

# ĐẠI CHÁNH TÂN TU ĐẠI TẠNG KINH

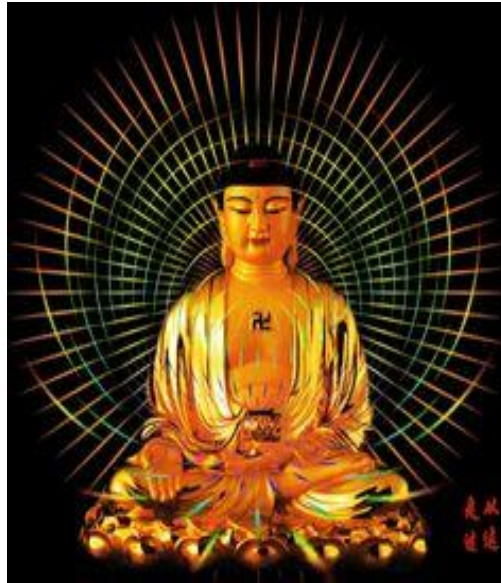
## Bộ Bảo Tích

### Tập 4 Kinh Số: VT0310 T6 – T9

<b>Kinh Số</b>	<b>Tên</b>	<b>Dịch Giả</b>	<b>SQ</b>
<a href="#">VT0310-2</a>	Kinh Đại Bửu Tích , Tập 6 – Tập 9	Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh	154

---

# KINH ĐẠI BỬU TÍCH



Tập 6 – Tập 9

## Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh Số 0310

Đại Bửu Tích Kinh, Tập 6-Tập 9, Việt Dịch: Tỳ kheo Thích Trí Tịnh.

---

VT0310-2

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

# Việt Dịch: Tỳ kheo Thích Trí Tịnh

## MỤC LỤC

### Nghi thức trì tụng

#### Tập 6

#### 26 Pháp Hội Thiện Tý Bồ Tát

#### 27 Pháp Hội Thiện Thuận Bồ Tát

#### 28 Pháp Hội Dũng Mãnh Thọ Trưởng Giả

#### 29 Pháp Hội Ưu Đà Diên Vương

#### 30 Pháp Hội Diệu Huệ Đồng Nữ

#### 31 Pháp Hội Hằng Hà Thượng Ưu Bà Di

#### 32 Pháp Hội Vô Úy Đức Bồ Tát

#### 33 Pháp Hội Vô Cấu Thí Bồ Tát Ứng Biện

#### 3301 Phẩm Tự

#### 3302 Phẩm Thanh Văn

#### 3303 Phẩm Bồ Tát

#### 3304 Phẩm Bồ Tát Hạnh

#### 3305 Phẩm Thọ Ký

#### 34 Pháp Hội Công Đức Bửu Hoa Phu Bồ Tát

#### 35 Pháp Hội Thiện Đức Thiên Tử

**36 Pháp Hội Thiên Trụ Ý Thiên Tử**

**3601 Phẩm Duyên Khởi**

**3602 Phẩm Khai Thiết Nghĩa**

**3603 Phẩm Văn Thù Thần Biến**

**3604 Phẩm Phá Ma**

**3605 Phẩm Bồ Tát Thân Hành**

**3606 Phẩm Phá Bồ Tát Tướng**

**3607 Phẩm Phá Nhị Thừa Tướng**

**3608 Phẩm Phá Phạm Phu Tướng**

**3609 Phẩm Thần Thông Chứng Thuyết**

**3610 Phẩm Xưng Tán Phó Pháp**

**37 Pháp Hội A Xà Thế Vương Tử**

**38 Pháp Hội Đại Thừa Phương Tiện**

**39 Pháp Hội Hiền Hộ Trưởng Giả**

**40 Pháp Hội Tịnh Tín Đồng Nữ**

**Tập 7**

**41 Pháp Hội Di Lặc Bồ Tát Vấn Bát Pháp**

**42 Pháp Hội Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn**

**43 Pháp Hội Phổ Minh Bồ Tát**

**44 Pháp Hội Bửu Lương Tu**

**4401 Phẩm Sa Môn**

**4402 Phẩm Tỳ Kheo**

**4403 Phẩm Chiên Đà La Sa Môn**

**4404 Phẩm Doanh Sư Tỳ Kheo**

**4405 Phẩm A Lan Nhã Tỳ Kheo**

**4406 Phẩm Tỳ Kheo Khất Thực**

**4407 Phẩm Phấn Tảo Y Tỳ Kheo**

**45 Pháp Hội Vô Tận Huệ Bồ Tát**

**46 Pháp Hội Văn Thù Thuyết Bát Nhã**

**47 Pháp Hội Bửu Kế Bồ Tát**

**48 Pháp Hội Thắng Man Phu Nhân**

**49 Pháp Hội Quảng Bác Tiên Nhơn**

**50 Pháp Hội Nhập Phật Cảnh Giới Trí Quang  
Minh Trang Nghiêm**

**51 Pháp Hội Tự Tại Vương Bồ Tát**

**Tập 8**

**52 Pháp Hội Bửu Nữ**

**53 Pháp Hội Bất Thuần Bồ Tát**

**54 Pháp Hội Hải Huệ Bồ Tát**

**55 Pháp Hội Hư Không Tạng Bồ Tát**

**56 Pháp Hội Vô Ngôn Bồ Tát**

**Tập 9**

**57 Pháp Hội Bất Khả Thuyết Bồ Tát**

**58 Pháp Hội Bửu Tràng**

**59 Pháp Hội Hư Không Mục**

**60 Pháp Hội Nhứt Mật Bồ Tát**

**61 Pháp Hội Vô Tận Ý Bồ Tát**

**62 Pháp Hội Quán Vô Lượng Thọ Phật**

**Lời Ghi Nhận Sau Kinh Của Dịch Giả**



# NGHI THỨC TRÌ TỤNG

## **Bài Tán Lư Hương:**

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,  
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,  
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,  
Ngưỡng mong chư Phật thương mà chứng minh.  
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát (3 lần) Ma Ha Tát.

## **CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI:**

Án lam. (7 lần)

## **CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP:**

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

## **CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP:**

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ bà  
phạ thuật độ hám. (3 lần)

## **CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG:**

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3  
lần)

## **BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN**

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

Lạy đấng tam giới tôn,  
Quy mạng mười phương Phật,  
Nay con phát nguyện lớn,  
Trì Tụng Đại Bảo Tích,  
Trên đền bốn ơn nặng,  
Dưới cứu khổ tam đồ,  
Nếu có ai thấy nghe,  
Đều phát Bồ đề tâm,  
Khi mãn báo thân này,  
Sanh qua cõi Cực Lạc.

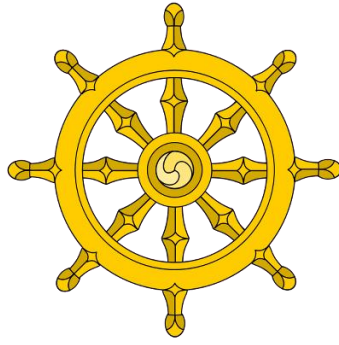
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

## **BÀI KỆ KHAI KINH**

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu  
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu  
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng  
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam Mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần) Ma Ha Tát.





## **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

### **26 PHÁP HỘI THIỆN TÝ BỒ TÁT THỨ HAI MƯỜI SÁU**

**Hán dịch: Dao Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La  
Thập**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở tại Trúc Viên  
Ca Lan Đà, nơi thành Vương Xá.

Bấy giờ có đại Bồ Tát tên Thiện Tý đến chỗ Phật đầu  
mặt lạy chun Phật rồi ngồi qua một phía.

Đức Phật bảo Thiện Tỷ Bồ Tát: “Này thiện nam tử! Đây là sáu Ba la mật mà chư Bồ Tát phải có đủ: Đàn na Ba la mật, Thi la Ba la mật, Sằn đề Ba la mật, Tì lê gia Ba la mật, Thiên na Ba la mật và Bát Nhã Ba la mật.

Thế nào là Bồ Tát đầy đủ hành Đàn na Ba la mật?

Này Thiện Tỷ! Nơi các tụ lạc, Bồ Tát chánh mạng cầu tài vật mà chẳng tà mạng cầu.

Bồ Tát tùy thuận chẳng nghịch chẳng khỗn bức chúng sanh để cầu tài vật mà hành bố thí.

Chẳng vì cung kính cúng dường danh xưng v.v... mà hành bố thí.

Chẳng phải vì sợ vì thẹn vì quả báo vì sanh thiên cũng chẳng đua siểm mà hành bố thí.

Bồ Tát lấy tâm bình đẳng cúng dường cung kính tôn trọng tán thán tất cả mọi người không luận người quen kẻ lạ, với người trì giới người hủy giới không sanh lòng khen chê.

Cũng đối với người trì giới, hủy giới, người quen, người lạ, người thân, người chẳng thân, người oán, người chẳng oán, Bồ Tát luôn kính trọng yêu thương tin ưa, tùy chỗ mình có mà bố thí đúng chỗ, có ít thí ít có nhiều thí nhiều, có thô thí thô có tế thí tế, có diệu thí diệu có chẳng

diệu thí chẳng diệu. Hoặc đem đồ ăn đồ dùng giá trị trăm ngàn thí cho người, hoặc một phần mười sáu của một tiền đem thí cho người, lòng Bồ Tát hoan hỷ đồng đều không sai khác.

Này Thiện Tý! Bồ Tát ấy đối với kẻ khát thực, người cần ăn thì thí cho món ăn vì đầy đủ sức Nhứt thiết trí vậy.

Người cần uống thì thí cho món uống vì đầy đủ sức dứt sự khát ái của chúng sanh vậy.

Người cần y phục thì thí cho y phục vì được y phục tàm quý vô thượng vậy.

Người cần xe cộ thì thí cho xe cộ vì được Bồ Tát thừa Phật thừa vậy.

Người cần hương thơm thì thí cho hương thơm vì được hương trì giới chánh giác vậy.

Người cần hoa đẹp thì thí cho hoa đẹp vì được hoa thất giác của Phật vậy.

Người cần hương bột thì thí cho hương bột vì được hương trừ diệt bất thiện cho tất cả chúng sanh vậy.

Người cầu hương xoa thì thí cho hương xoa vì được thân không thiếu giới hương vậy.

Người cần dù thí cho dù vì dứt lửa nóng phiền não cho chúng sanh vậy.

Người cần dép giày thí cho dép giày vì thọ vui trí huệ vô lượng vậy.

Người cần giường nằm thì thí cho giường nằm vì khiến chúng sanh được sức khoái lạc của giường nằm Đế Thích Phạm Vương và chư Thánh vậy.

Người cần chỗ ngồi thí cho chỗ ngồi vì ngồi cội Bồ Đề mà các ma kiết sử chẳng phá hoại được chỗ ngồi ấy vậy.

Người cần nhà thí cho nhà vì khiến chúng sanh được nơi che chở không bị kinh sợ mà được sức vô ngã vậy.

Đem vườn tốt thí cho Phật Tăng vì được sức thiên định tịch tĩnh vô thượng vậy.

Đem đồ cúng vi diệu các thứ trang nghiêm thí cho Phật tháp miếu vì được sức đại trượng phu có đủ ba mươi hai tướng tám mươi hảo vậy.

Thắp đèn sáng trong tháp Phật hoặc nơi đường tối vì được Phật nhãn soi sáng vô lượng vậy.

Đem những kỹ nhạc cúng dường Tam bảo vì được thiên nhĩ vô lượng vậy.

Đem y bát bồ thí vì được trì giới đoan nghiêm vô thượng vậy.

Đem quạt và chậu rửa tắm thí cho người vì khiến chúng sanh được mát mẻ sạch sẽ vậy.

Đem giấy viết mực và tòa cao thí cho vì được trí huệ lớn vô thượng vậy

Đem thuốc cho người bệnh vì trừ bệnh kiết sử cho chúng sanh vậy

Đem ruộng đất thí cho người khiến chúng sanh được thể giới cam lộ của Tam thừa vậy.

Xây tạo tháp và hình tượng vì khiến chúng sanh nghe chánh pháp vậy.

Có bao nhiêu đồ vật mau đem thí cho người vì được sức thần thông mau lẹ vậy.

Bồ thí thanh tịnh vì ở trong đạo vô thượng không bị lưu nạn vậy.

Bồ thí luôn chẳng tuyệt vì được sức biện tài vô ngại chẳng dứt vậy.

Tùy ý bồ thí vì khiến chúng sanh được sức đại bi vậy.

Chẳng bức người lấy của rồi đem dùng bố thí vì khiến các ma ngoại chẳng hoại loạn được mà tự nhiên được thành đạo vô thượng vậy.

Muốn bố thí, Bồ Tát phải nên hành bố thí như đã được nói ở trên.

Nếu không có tài vật Bồ Tát nên sanh lòng bố thí, muốn được khai thị vô lượng vô biên chúng sanh, có sức hay không có sức, bố thí như trên là hạnh lành, là diệu thắng của tôi, là bảo vật của tôi hay khiến tất cả chúng sanh đều được thành tựu mọi sự khoái lạc thế gian, đó là được vui hòa hiệp hay xả thí tất cả không có hồ nghi, bao nhiêu nguyện cầu đều được thành tựu, được hạnh an lạc.

Nếu các chúng sanh thế gian hy vọng được những vật cần dùng tôi sẽ cho họ đầy đủ, vàng bạc trân bửu y phục tiền của chất đống như núi, món uống ăn như biển cả vô lượng vô biên.

Trong ngày đêm sáu thời, Bồ Tát ấy đem công đức quả báo do mình tài thí pháp thí đã được nguyện cùng chung với tất cả chúng sanh, khiến quá khứ vị lai hiện tại tất cả chúng sanh có hạnh nghiệp đều được sanh thế giới vi diệu và được vui xuất thế.

Bồ Tát ấy dầu làm bố thí như vậy mà trọn chẳng mong cầu quả báo, khai thị phương tiện như vậy để giáo hóa chúng sanh vào pháp lành.

Lúc bố thí, Bồ Tát ấy nguyện cho chúng sanh được độ, được giải thoát, được Nhứt thiết trí, được tất cả Phật Pháp vậy. Hoặc bố thí rồi cũng nguyện cho chúng sanh được độ, được giải thoát, được Nhứt thiết trí, được tất cả Phật pháp vậy.

Bố thí như vậy nếu không đủ sức chẳng thể học chẳng thể xả tài vật, Bồ Tát này nên suy nghĩ như vậy: Nay tôi phải siêng tinh tiến thêm lần lần dứt trừ cấu nhơ tham lam lẩn tiếc, tôi phải siêng tinh tiến thêm lần lần học xả thí tài vật cũng thường khiến lòng bố thí của tôi thêm rộng lớn trọn không giải đãi lui sụt lòng thường hoan hỉ.

Bồ Tát như vậy phát tâm Bồ Đề, nhớ tâm Bồ Đề, tu tâm Bồ Đề, hy vọng Bồ Đề, nguyện cầu Bồ Đề.

Đây gọi là Bồ Tát vô lượng vô số đại thí đại xả đại xuất ly. Tại sao? Vì bố thí như vậy, trong các thứ bố thí là thù thắng đệ nhất khiến đời vị lai ở trong tất cả chúng sanh thế gian, tôi sẽ mưa pháp vũ, mưa cam lộ vũ, thí pháp vũ, thí cam lộ vũ, xuất pháp vũ, xuất cam lộ vũ.

Này Thiện Tý! Hành thí như vậy đại Bồ Tát chẳng cho là khó mà lấy làm vui mau đầy đủ Đàn na Ba la mật.

Này thiện nam tử! Bồ Tát chẳng thể tự đem thân thể tay chun thịt xương thí cho người xin, hoặc tự cắt hay bảo người cắt. Tại sao? Nếu thành nghiệp ấy thì sẽ khiến người xin kia mắc vô lượng tội nơi đại địa ngục. Đại Bồ Tát chẳng nên tự tiếc thân thể chi tiết. Tại sao? Vì muốn khiến người xin xa rời nghiệp bất thiện rộng lớn vậy.

Nếu có người xin đến Bồ Tát cầu đồ cần dùng, nếu không có, Bồ Tát chẳng nên ép bức cha mẹ vợ con quyền thuộc tội tứ để lấy tài vật khiến họ thêm nghèo thiếu rồi đem bố thí. Tại sao? Vì đại Bồ Tát muốn hành tâm đại từ bi bình đẳng đối với tất cả chúng sanh vậy.

Này Thiện Tý! Với chúng sanh khác, Bồ Tát chẳng nên có lòng xan lãn, chẳng ép bức chúng sanh khác để lấy tài vật bố thí, việc làm này chẳng được chư Phật khen ngợi, huống là tự cắt chi tiết thân mình để thí cho người.

Đây gọi là Bồ Tát đầy đủ Đàn na Ba la mật.

Này Thiện Tý! Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ Thi la Ba la mật?



Này Thiện Tỷ! Đối với tất cả chúng sanh, nhẫn đến trọn đời, Bồ Tát tự chẳng sát sanh, dạy người chẳng sát sanh, nguyện chẳng sát sanh.

Tự chẳng trộm cướp, dạy người chẳng trộm cướp, nguyện chẳng trộm cướp.

Tự chẳng tà dâm, dạy người chẳng tà dâm, nguyện chẳng tà dâm.

Tự chẳng vọng ngữ, dạy người chẳng vọng ngữ, nguyện chẳng vọng ngữ.

Tự chẳng uống rượu, dạy người chẳng uống rượu, nguyện chẳng uống rượu.

Trong năm giới ấy Bồ Tát kiên trì chuyên niệm chẳng trễ chẳng thiếu siêng năng tinh tiến.

Bồ Tát dứt lìa hẳn những sự khủng bố người khác, những sự bắt trói, giam nhốt, cầm tù, đánh đập hình lục. Cũng xa rời lương thiện ác khẩu vọng ngôn ý ngữ.

Bồ Tát suy nghĩ như vậy: Với tất cả chúng sanh tôi phải yêu nhớ họ như cha mẹ yêu nhớ con một. Nếu cha mẹ tôi dùng các sự khổ cung tên dao gậy giết hại tôi, tôi trọn chẳng thù chẳng báo. Tôi đối với tất cả chúng sanh phải như cha mẹ thương nhớ con một. Ví như cha mẹ vợ con ly biệt đã lâu, một mai gặp mặt thì lòng vui mừng

hơn hở vô lượng, Bồ Tát thấy chúng sanh lòng Bồ Tát cũng vui mừng như vậy.

Bồ Tát trì giới bất sát vì muốn khiến chúng sanh được an trụ giới bất sát bực vô học vậy.

Bồ Tát trì giới bất đạo vì muốn chúng sanh được an trụ giới bất đạo bực vô học vậy.

Bồ Tát trì giới bất tà dâm vì muốn chúng sanh được an trụ giới bất dâm bực vô học vậy.

Bồ Tát trì giới bất vọng ngữ vì muốn chúng sanh an trụ thiệt ngữ bực vô học vậy.

Bồ Tát trì giới bất ảm tửu vì muốn chúng sanh được an trụ giới bất ảm tửu bực vô học vậy.

Bồ Tát trì giới chẳng khùng bố vì muốn được thành kim cương định vậy.

Bồ Tát trì giới chẳng bắt trói vì muốn chúng sanh dứt dây kiết sử vậy.

Bồ Tát trì giới chẳng nhốt tù vì muốn chúng sanh ra khỏi ngũ đạo vậy.

Bồ Tát trì giới chẳng đánh đập vì muốn xa rời các ma kiết sử lưu nạn để được pháp định vậy.

Bồ Tát trì giới chẳng hình lục vì khiến thân khẩu ý được nghiệp chẳng còn phải gìn giữ vậy.

Bồ Tát trì giới chẳng lưỡng thiệt vì được chúng hòa hiệp chẳng hoại vậy.

Bồ Tát trì giới chẳng ác khẩu vì được năm thứ phạm âm thanh vậy.

Bồ Tát trì giới chẳng ỷ ngữ vì muốn được phát ngôn thuyết pháp không chướng ngại vậy.

Bồ Tát trì giới tìm cầu úy tử chúng sanh vì khiến chúng sanh thoát ly sanh lão bệnh tử ưu sầu bi não hết khùng bố vậy.

Bồ Tát trì giới tiếc gìn tài vật người khác chẳng cho sót mất vì được Bồ Đề giác định vậy.

Bồ Tát cứu thoát chúng sanh bị bắt bớ vì được chẳng thiếu pháp định vậy.

Bồ Tát khuyên người buông thả vì được tâm tự tại vậy.

Bồ Tát hoặc tự mình thả hay khuyên người thả vì ngôi tòa Bồ Đề phá hoại tất cả ma kiết sử vậy.

Thấy chúng sanh bị tù ngục, Bồ Tát hoặc tự thả hay khuyên người thả vì được tâm tự tại không chướng ngại vậy.

Thấy chúng sanh sẽ bị đánh đập, Bồ Tát hoặc tự mình thả hay khuyên người thả vì được bốn vô sở úy vậy.

Thấy chúng sanh sẽ bị hình lục, Bồ Tát hoặc tự mình thả hay khuyên người thả vì được bốn thứ pháp thân vậy.

Bồ Tát trì giới chẳng cuống ngữ vì ngôi tòa sư tử nơi cõi Bồ Đề tất cả các ma kiết sử chẳng lưu nạn được mà đắc pháp định vậy.

Bồ Tát giỏi hòa đấu tranh chuyên sanh hoan hỉ vì được Thánh chúng chẳng hoại vậy.

Bồ Tát trì giới ái ngữ vì muốn chúng sanh nghe lời tốt sanh vui mừng ưa thích vậy.

Bồ Tát thuận theo ái ngữ để nói vì muốn lời nói chẳng luống vậy.

Bồ Tát trì giới nói lời ca ngợi chư Phật vì được oai đức thánh như thành tựu đại chúng vậy.

Bồ Tát thọ trì, trong ba thời, năm vóc quy mạng tam thế vô lượng vô biên chư Phật Pháp Tăng và Bồ Tát giới vì được chỗ ngôi sư tử nơi cõi Bồ Đề chẳng bị phá hoại

chuyên an trụ tín tinh tấn niệm định huệ được pháp định vậy.

Bồ Tát thọ trì, trong ba thời, quét dọn nhiều tháp vì được đầy đủ tất cả Phật pháp vậy.

Bồ Tát thọ trì giới tán thán Phật pháp vì được chuyên pháp luân vô thượng vậy.

Bồ Tát thọ trì giới tán thán Phật Tăng vì được đại chúng vi nhiều vậy.

Bồ Tát thọ trì giới ba thời quy y Tam bảo vì muốn khiến chúng sanh được quy y vô thượng vậy.

Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời nguyện cho tất cả thế gian thường có Phật Pháp và Bồ Tát Tăng chẳng lúc nào không vì muốn được vui Vô Thượng Bồ Đề vậy.

Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời khuyên thỉnh tất cả chư Phật thuyết pháp vì được ở mười chỗ mưa pháp vũ vậy.

Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời sám hối các tội trừ bỏ các thứ ô uế vì dứt tất cả tập khí ái nhiễm vậy.

Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời hòa hiệp tất cả thiện căn vì khiến tất cả Ba la mật đầy đủ vậy.

Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời tưởng nhớ bao nhiêu điều nguyện lành tốt của chư Phật, chư Bồ Tát, Thanh văn Duyên Giác, dưới đến lục đạo chúng sanh suốt ba đời khắp tất cả mọi nơi mọi chỗ ở thế gian vì được diêu dụng Vô Thượng Bồ Đề vậy.

Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời nguyện cầu giới Bồ Tát vì được chánh quyết định Vô Thượng Bồ Đề vậy.

Bồ Tát thọ trì giới tất cả thiện căn vô thượng đạo vì được quyết định Phật trí lực vô sở úy vậy.

Bồ Tát thọ trì giới cung cấp cha mẹ sư trưởng vì được pháp định vô thắng vậy.

Nếu thấy người nghèo cùng kinh sợ Bồ Tát liền thọ trì giới chẳng khùng bố cung cấp bố thí vì được phương tiện luận nghị không bị phá hoại trở nạn vậy.

Bồ Tát thọ trì giới cứu hộ kẻ bị nạn quan quyền giặc cướp nước lửa vì được các lực Ba la mật vậy.

Bồ Tát nếu thấy thần túc của Phật Bồ Tát Thanh văn Duyên Giác liền trì giới tùy hỷ vì được thần lực vô thượng vậy.

Bồ Tát thọ trì giới thủ hộ thân khẩu ý ba nghiệp của mọi người vì được sức trí biết tha tâm vô lượng của Như Lai vậy.

Bồ Tát nếu thấy người phóng dật thất niệm như là quên mất diệu nghĩa Tam thừa hiện tại vị lai liền nguyện phát khởi ghi nhớ thọ trì chẳng mất.

Bồ Tát thọ trì giới nghe pháp chứa hạp pháp và thuyết pháp vì được tứ vô ngại biện tài vậy.

Bồ Tát thọ trì giới tất cả ba nghiệp thân khẩu ý nhiếp thọ phụng hành tất cả thiện căn vì muốn cho tất cả chúng sanh được độ được giải thoát vì được Nhưt thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy.

Những thiện căn như vậy nguyện vì tất cả chúng sanh mà nhiếp thọ phụng hành, vì khiến chúng sanh được giải thoát được Nhưt thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy.

Bồ Tát trì giới như vậy chẳng thiếu khuyết, chẳng hủy phá, chẳng hoang dật.

Nếu là người không lực thể tu học được thì nên suy nghĩ như vậy: Nay tôi sẽ siêng tinh tiến thêm, hằng ngày lần lần xa rời các sự bất thiện sát hại. Nay tôi lại gắng tinh tiến thêm hằng ngày lần lần học trì giới tốt cho thêm lớn đầy đủ nhữn đến trọn đời chẳng hề giải đãi chẳng hề lo sâu.

Này Thiện Tý! Đại Bồ Tát phát khởi tâm Bồ Đề, nhớ tâm Bồ Đề, tu đạo Bồ Đề, hy vọng Bồ Đề, nguyện cầu

Bồ Đề như vậy thì gọi là thiện căn trì giới vô lượng vô biên.

Tại sao? Vì trì giới như vậy là tối thắng đệ nhất trong tất cả thiện giới.

Bồ Tát thọ trì giới này muốn cho tất cả thế gian có bao nhiêu chúng sanh đều phát khởi giới vô lậu phát khởi giới vô học sanh giới vô lậu sanh giới vô học.

Này Thiện Tý! Đại Bồ Tát trì giới như vậy chẳng lấy làm khó mà làm vui thích mau đầy đủ Thi Ba la mật.

Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ Sằn đề Ba la mật?

Này Thiện Tý! Hoặc tự quyền thuộc hay chúng sanh khác đến đoạt mạng sống của Bồ Tát, trong sự ấy Bồ Tát trọn không có lòng giận thù.

Hoặc có người đến đoạt tài vật của Bồ Tát nhẫn đến đoạt vợ con hay dùng các sự ác sự khổ hại Bồ Tát như ác khẩu lưỡng thiệt vọng ngôn ý ngữ khủng bố trối cột nhốt tù đánh đập hình phạt, bấy giờ Bồ Tát cũng chẳng sanh lòng giận thù.

Đối với các sự ác khổ làm hại mình như vậy Bồ Tát suy nghĩ rằng: Đây là nghiệp báo ác bất thiện của tôi, tôi tự gây tôi tự thọ, hoặc đời trước hoặc đời nay đã làm rồi



nên bây giờ thọ lấy quả báo, tại sao ở nơi quả báo của mình mà tôi lại giận người.

Này Thiện Tý! Bồ Tát suy nghĩ như vậy: Nếu có kẻ đến đoạt mạng sống của tôi cho đến đánh đập hình lục tôi, với trong các sự khổ ác ấy tôi chẳng nên giận hại lại người. Tại sao? Vì đời nay bị chút khổ não còn chẳng vui vẻ chịu đựng được sao trở lại giận hại người để rồi đời sau sẽ phải chịu lấy tội báo vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức nhiều sự khổ não hơn.

Này Thiện Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Vì có mạng sống, nên đoạn mạng sống, vì có tài vật nên đoạt tài vật, vì có vợ con nên đoạt vợ con, vì có nhĩ căn nên nghe ác khẩu lưỡng thiệt vọng ngôn ỷ ngữ, vì có thân thể nên có khủng bố bắt trời tù rạt đánh đập hình lục, nay tôi tự thọ lấy sự khổ của mạng sống của nhĩ căn và thân thể của mình tại sao lại giận hại người.

Này Thiện Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Thân thể này tất cả sáu căn nhãn nhĩ tỉ thiệt thân ý tức là địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, tức là vật của mình là pháp giới là tự tánh, tức là pháp phá hoại pháp dứt diệt pháp hư mất, là pháp khổ, pháp khổ xúc là pháp thọ khổ, nay ở nơi pháp hoại pháp khổ này sao tôi lại sanh lòng giận

thù hại người. Tại sao? Vì tức là vật của mình là pháp giới là tự tánh vậy.

Này Thiện Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Nội nhân nhĩ tử thiệt thân ý chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở, ngoại nhân nhĩ tử thiệt thân ý cũng chẳng phải ngã ngã sở, người có trí sáng suốt đâu nên ở nơi sáu căn nội ngoại chẳng phải ngã ngã sở này mà trang nghiêm ái nhiễm làm hại người.

Này Thiện Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Trong loài người khổ ít, ngã quý khổ nhiều, súc sanh khổ nhiều hơn, địa ngục khổ não vô lượng vô biên không thể kể hết. Còn chẳng muốn thọ khổ ít trong loài người, huống là thọ khổ vô lượng trong ba ác đạo, vì thế nên tôi không nên giận thù hại người.

Này Thiện Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Nay tôi nếu có thể làm lợi ích cho một người còn chẳng nên có lòng giận thù hại người, huống là tôi sẽ đem pháp nghĩa lợi ích cho tất cả thế gian vô lượng chúng sanh mà phát đại trang nghiêm, đại trang nghiêm xong được Phật thọ ký thăng lên Đại thừa được đầy đủ Phật pháp vô thượng.

Trong Phật pháp ấy chẳng nên chẳng nhẫn chịu, chẳng nên giận thù hại người mà nên thật hành nhẫn nhục

lợi ích cho người, khéo hòa giải tranh chấp chẳng hề ganh ghét.

Này Thiện Tý! Nếu thiện nam thiện nữ dầu bị khổ đau vô lượng như ở địa ngục vô gián, đối với oan gia còn chẳng nên giận thù trả oán huống là ở trong loài người bị khổ chút ít mà nên sanh lòng giận thù hại người.

Đối với kẻ đến gây hại mắng chửi bêu xấu, thiện nam thiện nữ này đều phải nhẫn chịu phát khởi lòng từ bi thuần tịnh không cấu uế, vì muốn được Phật tâm vậy.

Nếu bị khủng bố bắt đánh giam tù, Bồ Tát đều phải nhẫn chịu phát khởi lòng từ bi vì muốn trong một niệm phá vỡ vô trược vô minh tối tăm vậy.

Bồ Tát chịu khổ thật hành tâm nhẫn nhục từ bi vì muốn tất cả chúng sanh dứt trừ sân ái vậy.

Lúc bị cắt tai, Bồ Tát hành tâm nhẫn nhục từ bi vì muốn tất cả chúng sanh nghe chánh pháp sanh lòng tin vậy.

Lúc bị xẻo mũi, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì thọ giới hương đoan nghiêm vô thượng vậy.

Lúc bị chặt chân, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì được bốn thần túc của Như Lai vậy.

Lúc bị chặt tay, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì muốn nhiếp thủ tất cả chúng sanh được tịch tĩnh vậy.

Lúc bị xẻ rời thân thể, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì muốn đầy đủ sáu Ba la mật vậy.

Lúc bị móc mắt, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì muốn được huệ nhãn vậy.

Lúc bị chặt đầu, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì muốn được đầu trí huệ của Phật vậy.

Bồ Tát suy nghĩ nhẫn nhục như vậy nguyện cho chúng sanh được độ được giải thoát, vì được Nhứt thiết trí được tất cả Phật pháp. Nhẫn nhục như vậy chẳng thiếu khuyết chẳng phá hoại chẳng hoang dật.

Nếu không lực thể chẳng thể học tập như vậy, Bồ Tát này nên suy nghĩ rằng: Nay tôi nên siêng tinh tiến thêm luôn luôn lần lần xa dứt tâm chẳng nhẫn nhục mà học tập nhẫn nhục lần lần, khiến tâm nhẫn nhục của tôi thêm rộng lớn đầy đủ, cho đến trọn đời chẳng hề giải đãi ưu sầu.

Đại Bồ Tát như vậy phát tâm Bồ Đề, nhớ tâm Bồ Đề, tu tâm Bồ Đề, hy vọng Bồ Đề, nguyện cầu Bồ Đề, Bồ Tát này phát khởi chánh hạnh vô lượng vô biên a tăng kỳ thiện căn nhẫn nhục như vậy muốn cho tất cả thế gian

chúng sanh phát khởi vô lậu nhẫn nhục phát khởi vô học nhẫn nhục sanh vô lậu nhẫn nhục sanh vô học nhẫn nhục.

Đại Bồ Tát hành nhẫn nhục như vậy chẳng lấy làm khó mà là vui thích mau đầy đủ Sáu đề Ba la mật.

Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật?

Này Thiện Tý! Bồ Tát phải suy nghĩ như vậy: Nay mười phương này mỗi phương đều có vô lượng thế giới mỗi thế giới có vô lượng vô biên chúng sanh tu tập, nay tôi nên phát trang nghiêm khiến chúng sanh này được lợi ích rộng lớn được vui rộng lớn.

Lại vì quan sát biết pháp sở duyên lợi ích khoái lạc của vô lượng chúng sanh, vì phát khởi pháp thiện căn, nên tôi trong vô lượng ngày đêm, hoặc tâm phóng dật hoặc móng niệm khác, hoặc lúc ngủ nghỉ, trong mỗi niệm thường tăng trưởng phước đức, trong mỗi niệm phát khởi vô lượng vô biên tư lương thiện căn Bồ Đề. Nay tôi nên biết vì trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn vô lượng thiện căn Bồ Đề thì thành Vô Thượng Bồ Đề không khó. Do duyên có này mà tôi thấy Bồ Đề rất là dễ được. Vì thế nên người muốn được đạo vô thượng thì trọn đời chẳng nên giải đãi.

Này Thiện Tỷ! Đại Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Ở trong vô lượng vô biên thế giới, nếu Bồ Tát có thể làm cho chúng sanh trong một thế giới được rời lìa tất cả khổ, tôi còn ở trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn vô lượng thiện căn, huống là có thể làm cho chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới trừ lìa những khổ ba ác đạo sanh lão bệnh tử.

Này Thiện Tỷ! Đại Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Trong một niệm nếu Bồ Tát muốn cho chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới trừ lìa tất cả khổ, Bồ Tát này cũng ở trong một niệm phát khởi thêm lớn được vô lượng thiện căn, huống là muốn khiến suốt vị lai tất cả chúng sanh trong vô lượng vô biên vô số thế giới trừ lìa khổ ba ác đạo sanh lão bệnh tử.

Này Thiện Tỷ! Bồ Tát lại phải suy nghĩ rằng: Nếu có người muốn được pháp Thanh Văn Duyên Giác, trong mỗi niệm người này còn được phát khởi thêm lớn vô lượng vô biên thiện căn huống là người muốn thành tựu đầy đủ Phật pháp vô lượng vô biên oai lực. Người này do bốn nhờn bốn duyên bốn cảnh giới trong ngày đêm, hoặc tâm phóng dật hoặc sanh niệm khác hoặc lúc ngủ nghỉ, trong mỗi niệm tu tập tứ vô lượng vô biên thiện căn phát khởi thêm lớn tư lương Bồ Đề. Nay tôi nên biết

trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn tứ vô lượng thiện căn thì thành Vô Thượng Bồ Đề không khó. Vì thế nên tôi thấy Bồ Đề rất là dễ được. Vì thế nên người muốn được đạo Bồ Đề trọn đời chẳng nên giải đãi.

Ví như bốn đại hải, hoặc Nam Bắc trên dưới đều dễ biết được bờ mé, biển lớn tư lương Bồ Đề tứ vô lượng thiện căn rất khó biết ngăn mé, nay tôi có chi lại chẳng ở trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn tư lương Bồ Đề tứ vô lượng thiện căn, vì thế nên người muốn thành đạo vô thượng trọn đời chẳng nên giải đãi.

Này Thiện Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Nếu có sư tử chồn sói kên khách quạ chim muỗi ruồi rận chét đã được đạo vô thượng rồi, huống là ta hiện nay sanh trong loài người mà lại giải đãi. Vì thế nên người muốn thành đạo vô thượng thì trọn đời chẳng nên giải đãi.

Này Thiện Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Đã có trăm người ngàn người thành đạo vô thượng rồi, huống nay riêng mình tôi chẳng được thành. Mười phương thế giới hiện tại vị lai có hằng sa chư Phật Thế Tôn hiện thành sẽ thành, thế nên nay tôi trọn đời chẳng nên giải đãi.

Này Thiện Tý! Bồ Tát này lại nên suy nghĩ rằng: Nếu có chánh pháp do Phật nói hoặc do Thanh Văn nói, do Bồ Tát nói nhân đến hoặc do kẻ cuồng ngu vì Phật mà

nói, như là Đản na [Ba] la mật, Thi la Ba la mật, Sần đê Ba la mật, Tỳ lê gia Ba la mật, Thiên na Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật, Bồ Tát này vì đầy đủ Phật Pháp muốn thành đạo vô thượng muốn được Nhứt thiết trí, ở nơi chánh pháp ấy siêng tu tinh tiến như cứu cháy đầu học trì tụng thuộc suy gẫm nhận hiểu vì người mà giải nói, trí huệ tinh tiến nhứt tâm tư duy.

Nếu trong tất cả chúng sanh có chỗ nào thuyết pháp dầu cho bị nạn đao gậy, Bồ Tát này vẫn cố đến chỗ ấy nghe thuyết pháp.

Hoặc có chúng sanh tu nghiệp báo vui, hoặc vui hiện đời hay vui đời sau, bấy giờ Bồ Tát liền dùng pháp lành diệu nghĩa đúng như pháp để tá trợ, với pháp lành ấy tự mình cũng lại siêng tinh tiến hơn.

Bồ Tát này tự đem thân thể mình bố thí cho chúng sanh khiến nó được tự tại; ví như tứ đại, trong ấy tất cả chúng sanh được tự tại tùy ý thọ dụng, Bồ Tát đem thân thể bố thí cho người tự tại thọ dụng cũng như vậy, trí huệ tinh tiến nhứt tâm tư duy.

Bồ Tát này dầu cho có nạn đao gậy thường ở trong Phật Pháp Tăng và đối với các Sư Trưởng già bệnh khổ nghèo cùng luôn cung kính cúng dường hầu hạ siêng năng tinh tiến như cứu cháy đầu.



Tùy tâm chúng sanh, Bồ Tát này dùng bố thí ái ngữ lợi ích và đồng sự tùy theo chỗ nên mà nhiếp thủ họ: người muốn được Thanh Văn thừa thì điều phục an trí họ nơi thừa Thanh Văn, người muốn được Duyên Giác thừa thì điều phục an trí họ nơi thừa Duyên Giác, người muốn được Bồ Tát thừa thì điều phục an trí họ nơi thừa Bồ Tát, trí huệ tinh tiến như cứu cháy đầu.

Vì thiện pháp vì nhơn duyên sáu Ba la mật nên Bồ Tát chẳng kể lạnh nóng, đói khát, muỗi mòng, gió thổi, nắng đốt, người hại, mắng nhiếc, chê bai, mồi nhọc, ngủ nghỉ, các sự khổ não, trong những sự việc ấy nhẫn đến trọn đời Bồ Tát chẳng hề nhớ đến, trí huệ tinh tiến như cứu cháy đầu, dầu bị nạn đao gậy cũng chẳng hề giải đãi.

Vì nhơn duyên đạo vô thượng nên Bồ Tát này có thể chịu các sự khổ, như là ác đạo A Tu La trong nhơn gian, Bồ Tát chẳng cho đó là khó, trí huệ tinh tiến như cứu cháy đầu. Bồ Tát này bền vững tinh tiến ý chí vững chắc muốn ra khỏi thế gian thành sức tinh tiến vô thượng của Phật, muốn được Tỳ lê gia Ba la mật, xu hướng Tỳ lê gia Ba la mật, nguyện cho chúng sanh đắc độ giải thoát, vì được Nhưt thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. Bồ Tát tự nghĩ rằng nay tôi xu hướng Tỳ lê gia Ba la mật rồi nguyện cho chúng sanh đắc độ giải thoát để được Nhưt

thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. Tinh tiến như thế chẳng thiếu khuyết chẳng phá hoại chẳng hoang dật.

Nếu là người không đủ sức học tập đầy đủ thì nên suy nghĩ rằng: Nay tôi phải siêng năng tinh tiến mãi mãi lần lần dứt trừ giải đãi, khéo học tinh tiến làm cho tinh tiến ấy lần lần rộng lớn đầy đủ, trọn đời chẳng giải đãi chẳng lo rầu.

Bồ Tát như vậy phát khởi tâm Bồ Đề, nhớ tâm Bồ Đề, tu tâm Bồ Đề, hi vọng Bồ Đề, nguyện cầu Bồ Đề. Đây gọi là vô lượng vô biên vô số thiện Tinh tiến Ba la mật. Tại sao? Vì tinh tiến như vậy là tối thắng đệ nhất trong những thiện pháp tinh tiến khác, muốn tất cả chúng sanh thế gian phát khởi vô lậu tinh tiến, phát khởi vô học tinh tiến, sanh vô lậu tinh tiến, sanh vô học tinh tiến vậy.

Này Thiện Tỷ! Bồ Tát như vậy hành tinh tiến chẳng lấy làm khó mà lấy làm vui thích mau đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật.

Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ hành Thiên na Ba la mật?

Này Thiện Tỷ! Bồ Tát nếu thấy sắc chẳng lấy tướng sắc, hoặc có lúc nhãn căn bị ngoại cảnh kéo dắt thì phải chánh hành thủ hộ chẳng cho duyên theo, chẳng để tâm

mê si tham trước thế gian, hộ trì giới này bấy giờ đầy đủ  
nhãn căn giới. Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm  
vị, thân giác xúc, ý biết pháp cũng chánh hành thủ hộ  
như vậy.

Lúc đi đứng nằm ngồi nói nín, Bồ Tát này chẳng xa  
rời tâm tịch định, khéo gìn tay chun không có tán loạn,  
thường có lòng tâm quý khéo gìn khẩu nghiệp, an tường  
nhìn thẳng lòng luôn tịch tĩnh, chẳng ưa cười đùa, khéo  
ngự phục nghiệp thân khẩu ý khiến thường tịch tĩnh. Ở  
chỗ khuất vắng hay nơi hiển lộ đều không tâm niệm khác.  
Với bốn sự cần dùng lòng thường biết đủ, dễ nuôi dễ đủ  
dễ sai dễ bảo. Khéo hành tịch tĩnh xa rời ồn náo. Với  
những lợi suy, hủy dự, xung cơ, khổ lạc không tâm niệm  
sai khác chẳng cao chẳng hạ, mạng và phi mạng cũng  
không tâm sai khác, không giận không thương, bình đẳng  
xem oán thân đồng như xích tử (*con đở, đĩa bé mới sanh*).  
Nơi nhân và chẳng nhân lòng thường bình đẳng. Với  
tiếng thánh, tiếng phàm, tiếng tịch, tiếng loạn, cũng bình  
đẳng không tâm niệm sai khác. Ở trong sắc yêu ghét,  
lòng chẳng cao hạ rời lìa nhiễm ái và giận ghét vậy. Ở  
trong thanh hương vị xúc và pháp cũng như vậy, tâm  
thường bình đẳng không sai khác.

Bồ Tát này xem sắc dục như bộ xương do ức tưởng tà mà phát khởi tâm sắc dục. Xem sắc dục như khối thịt nhiều oán ghét, xem sắc dục như lửa đuốc nóng khổ rời xa an vui, xem sắc dục như trái trên cây nhiều kẻ ham ưa, xem dục như mượn nhờ không được tự tại, xem dục như mộng giây phút hoại diệt, xem dục như nhọt độc trong điên đảo khổ mà tưởng là vui, xem dục như lưỡi câu làm ác nghiệp đọa ác đạo, xem dục như sông tro thêm nhiều dục nhiễm chẳng biết chán đủ. Bồ Tát quan sát như vậy rời rời lìa pháp dục ác bất thiện có giác có quán ly sanh hỷ lạc thành hạnh sơ thiền. Lìa giác quán nội tịnh tâm ở một chỗ, không giác không quán định sanh hỷ lạc thành hạnh nhị thiền. Lìa hỷ, hành xả niệm chánh trí một, tâm thân hành lạc năng hành năng xả như chư thánh như thành hạnh tam thiền. Bỏ ý khổ lạc trước dứt ưu hỷ hành xả niệm tịnh thành hạnh tứ thiền. Với tất cả chúng sanh suy tưởng được vui thành vô lượng vô biên từ tâm. Với tất cả chúng sanh suy tưởng khỏi khổ thành vô lượng vô biên bi tâm. Với tất cả chúng sanh suy tưởng mừng tùy hỷ thành vô lượng vô biên hỷ tâm. Với tất cả chúng sanh suy tưởng xả bỏ khổ lạc thành vô lượng vô biên xả tâm.

Bồ Tát này chẳng suy nghĩ tướng sắc, thành tựu hạnh không xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng không, thành tựu

hạnh thức xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng thức, thành tựu hạnh vô sở hữu xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng vô sở hữu xứ, thành tựu hạnh phi hữu tướng phi vô tướng xứ tịch tĩnh.

Bồ Tát này ở nơi hơi thở ra vào, hoặc tùy theo hoặc an trụ, lúc dài biết dài, lúc ngắn biết ngắn, thành tựu hạnh xuất tức, nhập tức tịch tĩnh.

Bồ Tát này tư duy quán tướng thân bất tịnh, thành tựu hạnh bất tịnh tịch tĩnh. Tư duy tướng vô lượng lỗi sanh lão bệnh tử, thành tựu hạnh tướng vô thường tịch tĩnh. Tư duy trong món ăn khởi phát tướng vô lượng lỗi họa, thành tựu hạnh tướng món ăn bất tịnh. Tư duy rõ ràng trong các thế giới thành áp tụ lạc các thứ trang sức là tướng quyết chắc sẽ hư hoại, thành tựu hạnh thế gian chẳng đáng vui tịch tĩnh.

Bồ Tát này bên trong có tướng sắc bên ngoài quán sắc ít hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy thành tựu hạnh sơ thắng xứ. Bên trong có tướng sắc bên ngoài quán sắc nhiều hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy, thành tựu hạnh đệ nhị thắng xứ.

Bồ Tát này tư duy thân thể mình hoặc chết hoặc thiêu thành tro thành đất bị nước cuốn trôi hoặc nát mất mòn mất hoặc đứt ba cõi, đây gọi là bên trong không tướng

sắc bên ngoài quán sắc ít hoặc đẹp hoặc xấu năm lấy tướng mạo ấy, thành tựu hạnh đệ tam thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc nhiều hoặc đẹp hoặc xấu năm lấy tướng mạo ấy thành tựu hạnh đệ tứ thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc xanh vô lượng vô biên ưa thích năm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ ngũ thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc đỏ vô lượng vô biên ưa thích năm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ lục thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc vàng vô lượng vô biên ưa thích năm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ thất thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc trắng vô lượng vô biên ưa thích năm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ bát thắng xứ.

Bồ Tát này nhập vào nhứt thiết xứ vô lượng vô biên địa thủy hỏa phong, thanh, hoàng, xích, bạch (*xanh, vàng, đỏ, trắng*), hư không và thức chẳng nghĩ nhớ tướng khác, thành tựu hạnh nhập thập nhứt thiết xứ.

Lúc nhập vào pháp khở, Bồ Tát này tâm duyên tất cả thiện căn, những là đại từ đại bi, nhiếp trì chánh pháp chẳng dứt Tam bảo trang nghiêm thân Phật thanh tịnh phạm âm, xưa đã thệ nguyện giáo hóa chúng sanh tịnh Phật thế giới, ngồi tọa Bồ Đề chuyển diệu pháp luân, dứt

trừ tất cả kiết sử của chúng sanh. Trong tâm Bồ Tát duyên lấy cảnh giới như vậy.

Lúc Bồ Tát này nhập thiên định, rời lìa chỗ an trụ của bốn thức, chẳng y tựa nơi địa đại thủy đại, hỏa đại, phong đại, không đại, thức đại, cũng chẳng y tựa đời nay đời sau, lúc nhập định đều không chỗ y tựa như vậy.

Bồ Tát này lúc nhập thiên trong lòng ưa thích, vì muốn nhập vào định giải thoát vô thượng vậy.

Bồ Tát này tu hành thiên định vì nguyện cho tất cả chúng sanh đắc độ giải thoát vậy, vì muốn được Nhưất thiết trí đủ tất cả Phật pháp vậy.

Hoặc tư duy hoặc lúc tư duy rồi, vì nguyện cho tất cả chúng sanh đắc độ giải thoát vậy, vì được Nhưất thiết trí đủ tất cả Phật pháp vậy.

Nơi thiên định này nếu là người không đủ sức học tập, thì phải suy nghĩ rằng tôi nên mãi mãi lần lần siêng tinh tiến thêm để xa rời tâm loạn động, mãi mãi lần lần tinh tiến thêm chuyên học nhưất tâm, khiến nhưất tâm ấy thêm lớn rộng đầy đủ trọn đời không giải đãi không lo rầu.

Bồ Tát này phát khởi tâm Bồ Đề, nhớ tâm Bồ Đề, tu tâm Bồ Đề, hi vọng Bồ Đề, nguyện cầu Bồ Đề. Đây gọi

là đại Bồ Tát vô lượng vô biên thiện căn thiên định, muốn khiến tất cả chúng sanh thế gian phát khởi vô lậu thiên định phát khởi vô học thiên định sanh vô lậu thiên định sanh vô học thiên định.

Đại Bồ Tát hành thiên định này chẳng lấy làm khó mà lấy làm vui thích mau đầy đủ Thiên Ba la mật.

Này Thiện Tý! Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ Bát nhã Ba la mật?

Nếu có người thông minh trí huệ học rồi hay thọ trì nghe rồi hay tụng tập, giỏi học tướng nghĩa thậm thâm của các pháp và cũng hay phân biệt, đúng như pháp được nghe, nghe rồi hay suy gẫm ý nghĩa.

Có những người được như trên đây, thì Bồ Tát phải thân cận cung kính cúng dường tôn trọng tán thán, dầu đến bị dao gậy cũng chẳng xa rời. Bồ Tát này vì học vấn, vì liễu nghĩa, vì tư duy nghĩa, vì cúng dường cung kính Sư Trưởng Hòa Thượng nên dầu đến gần chết cũng trọn chẳng sợ tránh các sự khổ não khôn nạn, như là đói khát rét nóng muỗi mòng trùng độc gió thổi nắng phơi đánh đập mắng nhiếc chê bai.

Bồ Tát này đối với chánh pháp tướng là khối châu báu, với người thuyết pháp tướng là kho châu báu, với



người nghe pháp tướng là khó gặp, với người gạn hỏi tướng là huệ mạng, với người học nhiều tướng là trừ vô minh sanh trí huệ, với người phân biệt các pháp tướng là trăm ngàn đời sanh huệ nhãn.

Bồ Tát này nghe các pháp ấy xong thọ trì tu học rộng phân biệt rồi biết ngũ âm, thập nhị nhập, thập bát giới, tứ đế, thập nhị nhơn duyên tam thế Tam thừa. Bồ Tát này biết hai giới: Hữu vi giới và vô vi giới. Nếu là pháp sanh trụ diệt là hữu vi giới. Nếu pháp không sanh trụ diệt là vô vi giới. Bồ Tát này lại biết ba giới: Thiện giới, bất thiện giới, và vô ký giới. Nếu chẳng tham với chẳng tham chẳng sân với chẳng sân chẳng si với chẳng si thì gọi là thiện giới. Nếu tham với tham, sân với sân, si với si thì gọi là bất thiện giới. Trừ thiện và bất thiện các pháp khác gọi là vô ký giới.

Lại biết ba giới: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới.

Dục giới là địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, A Tu La, nhơn loại, Tứ Thiên Vương Thiên, Tam Thập Tam Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Đà Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, ở trong đây nếu dục nhiễm tham trước sân khuể ngu si hy vọng muốn được tâm gây tạo nghiệp thì gọi là Dục giới.

Sắc giới là Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Phạm Vương Thiên, Thiếu Quang Thiên, Vô Lượng Quang Thiên, Quang Âm Thiên, Thiếu Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên, Biến Tịnh Thiên, Thiếu Quả Thiên, Quảng Quả Thiên, Vô Lượng Quả Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Vô Nã Thiên, Thiện Kiến Thiên, Diệu Thiện Kiến Thiên, A Ca Nhị Tra Thiên, nếu ở trong đây sắc nhiễm ngu si hi vọng muốn được tâm gây tạo nghiệp thì gọi là Sắc giới.

Vô Sắc giới là Không Xứ Thiên, Thức Xứ Thiên, Vô Sở Hữu Xứ Thiên, Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, nếu ở trong đây vô sắc nhiễm ô ngu si hi vọng muốn được tâm gây tạo nghiệp thì gọi là Vô Sắc giới.

Lại biết bốn giới: Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, và Vô vi giới.

Lại biết sáu giới: Dục giới, khuê giới, hại giới, xuất ly giới, bất khuê giới, và bất hại giới.

Lại biết sáu giới: địa, thủy, hỏa, phong, không, và thức.

Quan sát địa giới đến thức giới là tướng vô thường biến hoại không bền không chắc, nếu vô thường thì là khổ, nếu khổ thì là vô ngã, đây gọi là biết sáu giới.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết năm âm: sắc thọ tướng hành và thức âm. Sắc như bọt nước, thọ như bóng nước, tướng như dã mã, hành như cây chuối, thức như huyền hóa, đều là sanh diệt chẳng ở được lâu, đây gọi là biết ngũ âm.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết sáu nhập bên trong: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý nhập. Nhãn nhập đến ý nhập đều là pháp khổ già chết, không, vô ngã, vô ngã sở ba độc hãy hừng sanh lão bệnh tử ưu bi khổ não cũng hay hãy hừng các pháp khổ não, đây gọi là biết sáu nhập bên trong. Lại biết sáu nhập bên ngoài: sắc được mắt thấy, tiếng được tai nghe, hương được mũi ngửi, vị được lưỡi nếm, xúc được thân cảm giác và pháp được ý biết. Sắc đến pháp, tánh chẳng bền chắc không nơi y chỉ cũng không thể lực, tất cả vô thường chẳng phải thiệt, chẳng như thiệt như huyền như hóa, đây gọi là biết sáu nhập bên ngoài.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết bốn thánh đế: Khổ, Tập, Diệt và Đạo thánh đế.

Năm âm, sáu giới, sáu nhập bên trong và sáu nhập bên ngoài gọi là khổ đế. Khổ ấy vô thường như oán tặc như nhọt như tên độc như tù trói như chén bể hư

chẳng tự tại là vô ngã, hiểu rõ như vậy thì gọi là biết khổ thánh đế.

Những gì là tập thánh đế? Đó là tham sân si mạn, ngã mạn, duyên chấp ngã quyết định chấp ngã thường trụ chẳng hư hoại, ngã tức là sắc, ngã khác với sắc, ngã tức là tướng, ngã khác với tướng, ngã là tướng phi tướng, ngã khác tướng phi tướng, ngã là âm, ngã khác với âm, trong ngã có âm, trong âm có ngã, ngã là giới nhập, ngã khác giới nhập, trong ngã có giới nhập, trong giới nhập có ngã, ngã là thọ, ngã khác với thọ, ngã là vô thọ, ngã khác vô thọ, ngã là thức, ngã khác với thức, ngã là sắc thiếu, ngã khác sắc thiếu, ngã là sắc đa, ngã khác sắc đa, ngã là thường, ngã là vô thường, ngã là thường vô thường, ngã là phi thường phi vô thường, ngã là hữu biên, ngã là vô biên, ngã là hữu biên vô biên, ngã là phi hữu biên phi vô biên, sau khi chết như đi, sau khi chết chẳng như đi, sau khi chết như đi cũng chẳng như đi, sau khi chết phi như đi phi chẳng như đi, mạng tức là thân thân tức là mạng, chúng sanh này từ nơi nào đến, đi đến nơi nào, các chúng sanh này tức là đoạn diệt chẳng phải có tương tục, tự tác tự thọ tha tác tha thọ, chấp có ngã thì có ngã sở, có ngã sở tức là có ngã, nhiếp thủ như vậy chấp ngã chấp thân, hoặc kiết hoặc sử hoặc ngã hoặc ngã sở, ngã thọ

gốc tham sân si, hoặc tổng ba nghiệp thân khẩu ý, hoặc tội nghiệp, hoặc phước nghiệp, hoặc nghiệp Dục giới, hoặc nghiệp Sắc giới, Vô Sắc giới, đây gọi là tập thánh đế.

Thế nào là diệt thánh đế? Nếu tham sân si dứt hết, ngã và ngã sở dứt hết, thọ lấy ba cõi dứt hết thì gọi là diệt thánh đế.

Những gì là đạo thánh đế? Nếu thấy khổ tập diệt tận suy gẫm tất cả lỗi họa hữu vi, thấy Niết Bàn tịch tịnh chỗ làm đã xong, lúc an trụ pháp như vậy chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định, đây gọi là đạo thánh đế.

Biết tứ thánh đế như vậy, lúc Bồ Tát tư duy phân biệt tứ thánh đế thấy pháp hữu vi là khổ là vô thường là không, là vô ngã; Thấy pháp vô vi có thể làm chỗ che chở làm nhà ở làm chỗ nương, dầu quan sát như vậy mà chẳng chứng Niết Bàn. Bồ Tát biết bốn thánh đế như vậy.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết mười hai môn duyên: Vô minh duyên hành, Hành duyên thức, Thức duyên danh sắc, Danh sắc duyên lục nhập, Lục nhập duyên xúc, Xúc

duyên thọ, Thọ duyên ái, Ái duyên thủ, Thủ duyên hữu, Hữu duyên sanh, Sanh duyên lão tử.

Nếu chẳng biết chẳng thấy tứ thánh đế và mười hai Nhơn duyên thì gọi là vô minh.

Nếu có ba nghiệp thân khẩu ý, nghiệp phước, nghiệp tội, nghiệp dục giới, nghiệp Sắc giới, Vô Sắc giới thì gọi là hành.

Nếu có tâm ý và thức thì gọi là thức.

Nếu có thọ tướng tư xúc tư duy thì gọi là danh.

Nếu có tứ đại năng tạo có sắc sở tạo từ ca la lã đến hóa sanh, hoặc tác sắc chẳng phải tác sắc thì gọi là sắc, vì danh và sắc hiệp nhau nên gọi là danh sắc.

Nếu có nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý thì gọi là lục nhập.

Nếu nhãn duyên sắc sanh ra nhãn thức đến ý duyên pháp sanh ra ý thức, ba thứ hòa hiệp sanh ra xúc thì gọi là xúc.

Nếu có khổ thọ lạc thọ và bất khổ bất lạc thọ thì gọi là thọ.

Nếu có ái nhiễm thì gọi là ái.

Nếu có ái kiến giới thủ thì gọi là thủ.

Nếu có sắc thọ tướng hành thức thì gọi là hữu.

Nếu hữu này phát khởi thì gọi là sanh.

Nếu có suy biến thì gọi là lão.

Nếu có diệt hoại thì gọi là tử.

Bồ Tát phân biệt tư duy mười hai nhân duyên như vậy, thấy nghe hay biết địa thủy hỏa phong, không, và thức, cả sáu đại giới ấy chẳng phải là ngã ta chẳng sanh ái trước, ngã chẳng phải là sáu đại giới chẳng sanh ái trước cũng chẳng hi vọng. Thấy, nghe, hay, biết, Niết Bàn chẳng phải ngã chẳng sanh ái trước, ngã chẳng phải Niết Bàn chẳng sanh ái trước, cũng chẳng phải hi vọng! Bồ Tát này thấy các pháp từ Nhơn duyên khởi lên liền biết ba giải thoát môn, rộng tu học thấy Không, Vô Tướng, và Vô Tác. Bồ Tát này thấy các pháp từ Nhơn duyên khởi lên liền biết tịch diệt lạc. Siêng năng tu học rộng phân biệt rồi thì vô minh dứt, vô minh dứt thì hành dứt, đến sanh dứt thì lão tử dứt. Bồ Tát này dầu quán mười hai Nhơn duyên khởi diệt mà chẳng chứng tịch diệt. Bồ Tát biết mười hai Nhơn duyên như vậy.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi nhứt tâm tu học rộng phân biệt xong thì biết tam thế: quá khứ, vị lai, và hiện tại. Nếu pháp sanh rồi diệt mất thì gọi là đời quá khứ. Nếu pháp chưa sanh chưa khởi thì gọi là đời vị lai. Nếu pháp sanh rồi mà chưa diệt mất thì gọi là đời hiện

tại. Bồ Tát này nghĩ đến đời quá khứ, các bất thiện căn khinh hủy đáng ghét trái bỏ rời lìa nó, đời vị lai các bất thiện căn sẽ thọ quả báo bất thiện chẳng thích chẳng ưa chẳng thể vừa ý, đời hiện tại các bất thiện căn sẽ khiến nó chẳng sanh khởi. Bồ Tát này hay nhiếp hộ ba nghiệp thân khẩu ý và sáu tình căn thường phát khởi thiện nghiệp không để gián đoạn các thiện căn quá khứ.

Bồ Tát này phát tâm Bồ Đề, chuyên niệm tâm Bồ Đề, hy vọng Bồ Đề, muốn được tâm Bồ Đề. Dùng tâm thâm trọng ưa thích cầu nguyện cho tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát, vì được Nhứt thiết trí đủ tất cả Phật pháp vậy.

Bồ Tát này thường chẳng rời lìa tâm ấy trọn chẳng giải đãi thất niệm phóng dật. Nếu là đời quá khứ âm giới nhập v.v... tức là diệt tận chẳng thiết chẳng còn, không ngã, không ngã sở. Nếu là đời vị lai âm giới nhập v.v... là chưa sanh chưa khởi không ngã không ngã sở. Nếu là đời hiện tại âm giới nhập v.v... là niệm niệm chẳng dừng ở. Tại sao? Vì thế pháp không có một niệm an trụ vậy. Nếu có một niệm thì trong một niệm ấy cũng có sanh trụ và diệt, chính sanh trụ diệt này cũng chẳng an trụ. Như trong sanh, trụ, diệt có âm giới nhập bên trong bên ngoài thì nội ngoại âm giới nhập này cũng có sanh trụ diệt.



Nếu chẳng an trụ như vậy tức là chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Nếu đời quá khứ diệt mất, chẳng thiết, chẳng còn, thì chẳng phải ngã ngã sở. Nếu đời vị lai chưa sanh chưa khởi thì chẳng phải ngã ngã sở. Nếu đời hiện tại niệm niệm chẳng trụ thì chẳng phải ngã ngã sở. Nếu thấy tam thế chẳng phải ngã chẳng phải ngã sở thì gọi là người trí huệ chơn thiết. Chẳng thấy ngã ngã sở là ngã ngã sở thì ở nơi các cõi hành không ngã, không ngã sở hành tướng ly dục hành tướng đoạn dứt hành tướng diệt mất. Dầu hành như vậy mà chẳng chứng Niết Bàn. Đây gọi là Bồ Tát biết tam thế.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết ba thừa: Thiên thừa, Phạm thừa và Thánh thừa. Sơ thiên nhị thiên tam thiên và tứ thiên gọi là Thiên thừa. Từ bi hỉ và xả gọi là Phạm thừa. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm và chánh định gọi là Thánh thừa.

Bồ Tát này luôn luôn tu tập ba thừa ấy giáo hóa chúng sanh khiến họ an trụ ba thừa, mà tự thân Bồ Tát chẳng chứng giải thoát. Đây gọi là Bồ Tát biết ba thừa.

Bồ Tát này lại còn biết ba thừa: Thanh văn thừa, Duyên Giác thừa, và Đại thừa.

Thế nào là Thanh Văn thừa? Người căn bực nhuyển giải thoát, trong một niệm rời lìa hang ba cõi thích muốn xuất thế muốn được Niết Bàn thấy chỗ tịch diệt, chuyên cần tinh tiến như cứu cháy đầu, nếu là người chưa hiểu tứ thánh đế muốn dùng tên trí huệ bản đích tứ thánh đế muốn chứng muốn hiểu dùng lòng ưa muốn tinh tiến, đây gọi là Thanh Văn thừa.

Thế nào là Duyên Giác thừa? Người căn bực trung giải thoát muốn được tịch tĩnh ở riêng một chỗ để tự lợi ích nhập định tịch tĩnh phương tiện phân biệt mười hai nhân duyên muốn được đạo Duyên Giác muốn chứng Duyên giác, đây gọi là Duyên giác thừa.

Thế nào là Đại thừa? Người căn bực thượng giải thoát muốn khiến tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát vì được Nhứt thiết trí, đủ tất cả Phật pháp sáu Ba la mật, muốn lợi ích tất cả thế giới, muốn dứt tất cả chúng sanh khổ não, ở trong ngũ dục lạc của tất cả thế giới tâm thường khinh tiện hướng là tại thế gian vô lượng khổ, muốn cho chúng sanh trì giới vô thượng, muốn được nghe thấy kinh Đại thừa thọ trì phân biệt tư duy tu tập đọc tụng thông thuộc chuyên cần tinh tiến, nếu có Bồ Tát tu bốn nhiếp pháp phải đến thân cận, muốn cho chúng sanh nhiếp lấy chơn trí huệ an trụ trong tứ nhiếp, thường

muốn được nghe các pháp yếu thậm thâm thọ trì phân biệt, muốn khiến tất cả chúng sanh nhập thiên định, tự bỏ sự vui của mình để lợi ích chúng sanh, muốn dùng sức của mình tùy theo sở thích của người mà làm cho họ an trụ trong ba thừa, dầu giáo hóa ba thừa mà tự mình an trụ trong đạo vô thượng chẳng hư chẳng động như kim cương, thường nguyện được Vô Thượng Bồ Đề, nguyện cầu Bồ Đề, đây gọi là Đại thừa. Đây gọi là Bồ Tát biết ba thừa.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết phương tiện, nơi Phật, Pháp và Tăng năm vóc gieo xuống đất dùng đây làm nghiệp hạnh, với chỗ mình làm thì nguyện cầu đạo vô thượng, quy y như vậy phát tâm Bồ Đề, lúc đi đứng ngồi nằm ăn uống tắm rửa đều không có tâm niệm khác mà chỉ nguyện cầu Vô Thượng Bồ Đề thường tu học rộng lớn như vậy. Bồ Tát này lúc mới nhập định hay nhập định rồi thường nguyện tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát, vì được Nhưt thiết trí đủ tất cả Phật pháp, ở trong tất cả thế giới chuyên muốn điều phục tất cả chúng sanh, muốn trong tất cả chúng sanh không ai hơn mình được, muốn được tối thắng, muốn giáo giới tất cả chúng sanh, muốn tất cả chúng sanh được tịch diệt, muốn ở trong tất cả pháp được

thành chánh giác đủ tất cả Phật pháp, phát tâm Bồ Đề thường tu học rộng lớn như vậy. Bồ Tát này có làm bao nhiêu thiện căn đều nguyện cho tất cả chúng sanh rời lìa bố úy ra khỏi ba ác đạo dứt vô lượng khổ đoạn trừ các phiền não để được Niết Bàn. Hiện tại vị lai ai muốn được Thanh Văn thừa nguyện cho họ được đầy đủ. Hiện tại vị lai ai muốn được Duyên Giác thừa nguyện cho họ được đầy đủ. Hiện tại vị lai ai muốn được Đại thừa nguyện cho họ được đầy đủ. Nguyện thỉnh cầu hiện tại vị lai tất cả chư Phật Như Lai trụ thế một kiếp thuyết pháp. Nguyện thánh chúng theo Phật trụ thế luôn được hòa hiệp. Bồ Tát này suy nghĩ rằng: Mọi nơi tất cả chúng sanh nếu tu thiện căn, hoặc muốn sanh trong Người hay trên Trời hoặc muốn an trụ trong ba thừa, tôi đều nguyện cho họ được đầy đủ cả.

Bồ Tát này do vì pháp yếu thậm thâm vô thượng nên trong ba thời luôn đọc tụng thông thuộc suy nghĩ pháp ấy. Nay tôi quy y tất cả chư Phật Tôn Pháp và Thánh Tăng, đầu mặt lễ kính Chư Phật oai đức không ai hơn, tướng Phật rất đẹp. Bồ Tát này thường nghĩ rằng nguyện khắp mọi nơi thường có chư Phật không có chỗ nào trống để tôi khuyến thỉnh trụ thế một kiếp tuyên nói Pháp vi diệu. Thường quở trách các điều ác hoặc đã hay sẽ làm,

nay tôi đã rời lìa tất cả sự ác dầu là trong khoảng một niệm. Nguyên đem tất cả thiện căn khiến các chúng sanh thọ mạng vô lượng an trụ trong tất cả thiện pháp, mau chuyển pháp luân như chư Bồ Tát. Khiến chư thánh Nhơn được giới định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến. Nguyên cho Phật pháp thường trụ tại thế gian để lợi ích chúng sanh. Kẻ sanh trong ngũ đạo đều được thiện căn. Kính lễ chư Phật thường cầu nguyện như vậy. Bồ Tát này có bao nhiêu nguyện lành đều khiến các chúng sanh cùng mình được oai đức vi diệu oai đức thiện diệu. Tất cả Phật Pháp Tăng Tam bửu hiện tại và vị lai đều khiến trụ thế một kiếp không các lưu nạn, chư Bồ Tát bửu mau được đủ sáu Ba La mật mau thành Vô Thượng Bồ Đề cũng không lưu nạn. Muốn cho tất cả chúng sanh dứt trừ bố úy khổ não hành các hỷ lạc, dứt tất cả bất thiện căn thành tất cả thiện căn, theo đúng sở nguyện thành tựu ba thừa mau đủ sáu Ba la mật thọ mạng vô lượng được giải thoát thành đạo vô thượng. Bồ Tát kính lễ chư Phật thường cầu nguyện như vậy.

Bồ Tát này thường nguyện cho tất cả chúng sanh dứt các khổ não. Tất cả chư Phật ở tại tất cả thế gian nhân đến pháp thân, nguyện đem thân mình phụng thí chư Phật, muốn cho tất cả chúng sanh đắc độ thành đạo vô thượng,

tại chỗ thọ sanh tín kính Tam bửu, dùng hương hoa trời cúng dường hằng sa chư Phật Thế Tôn cũng cúng dường Pháp và Tăng chư Bồ Tát, khiến đồ cúng lượng như núi Tu Di. Trong tất cả thế gian tất cả chúng sanh nếu có cần dùng những thất bửu phòng nhà y phục đồ uống ăn thuốc men giường nệm, đều cung cấp đầy đủ không để thiếu. Nếu có người thích nhận nhục tinh tiên trì giới, tôi sẽ tùy theo sở thích của họ mà giải thuyết khiến họ thành tựu thắng pháp cho Tam bửu đầy đủ, tu sáu Ba la mật mau thành Phật đạo, rời lìa ác pháp khéo hành thiết nghĩa, thân khẩu ý ba nghiệp chẳng thối Bồ Đề, thích nơi Bồ Đề, mọi nơi mọi chỗ thấy Phật và Bồ Tát thường học thiện căn. Đặt chúng sanh trong thiện pháp. Bồ tát này tự biết đến những thiện căn của người, xu hướng trí huệ, tư duy trí huệ, vì muốn cho tất cả chúng sanh đặc độ được giải thoát để được Nhứt thiết trí đủ tất cả Phật pháp. Bồ Tát này có trí huệ như vậy.

Nếu là người không đủ sức tu học như vậy thì phải tự tư duy: Nay tôi nên chuyên tinh tiến thêm mỗi lúc lần lần dứt trừ vô minh, lần lần học trí huệ ấy, khiến trí huệ ấy thêm rộng lớn đầy đủ, đến trọn đời không hề giải đãi lo rầu.

Bồ Tát phát tâm Bồ Đề như vậy, niệm tâm Bồ Đề như vậy, tu tâm Bồ Đề như vậy, hi vọng tâm Bồ Đề như vậy. Bồ Tát này có vô lượng vô biên thiện trí huệ. Tại sao? Vì trí huệ này là tối thắng đệ nhất trong các thiện trí huệ, khiến tất cả thế gian chúng sanh phát khởi vô lậu trí huệ phát khởi vô học trí huệ, sanh vô lậu trí huệ sanh vô học trí huệ.

Này Thiện Tý! Bồ Tát này hành trí huệ đầy chẳng lấy làm khó mà lấy làm vui thích mau đủ Bát Nhã Ba la mật.

Đức Phật nói kinh này rồi, Thiện Tý Bồ Tát vui mừng tán thán: “Lành thay lành thay, tín thọ phụng hành”.

**Pháp Hội Thiện Tý Bồ Tát Thứ Hai Mười Sáu Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**27 PHÁP HỘI THIỆN THUẬN BỒ TÁT THỨ HAI MƯỜI BẢY**

**Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc tại nước Xá Vệ cùng các đại chúng: năm trăm Thanh Văn, mười ngàn Bồ Tát cung kính vây quanh.

Bấy giờ trong thành Xá Vệ có một Bồ Tát tên Thiện Thuận, đã ở nơi vô lượng Phật quá khứ trông các thiện căn kính thờ cúng dường được chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề, an trụ đại từ lòng chẳng giận hờn, an trụ đại bi rộng cứu không mỗi, an trụ đại hỉ lành an pháp giới, an trụ đại xả khổ vui bình đẳng, tiết lượng ăn đúng giờ, ít muốn biết đủ, thường được chúng sanh ưa thấy, luôn đem ngũ giới và bát giới trai ở trong thành ấy thương xót giáo hóa sau đó lại khuyến hóa mọi người hành bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tiến thiền định trí huệ từ bi hỉ xả phạm hạnh thanh tịnh.

Bấy giờ Thiện Thuận Bồ Tát vì khiến chúng sanh thấy Phật nghe pháp nên cùng đại chúng sau trước vây quanh sắp đi đến chỗ Đức Phật.

Thiên Đế Thích dùng thiên nhãn thấy Thiện Thuận Bồ Tát thường tinh tiến hành đầu đà đủ tịnh giới tế độ vững chắc, Thiên Đế nghĩ rằng nay Bồ Tát Thiện Thuận ấy ở nơi phạm hạnh chẳng hề biếng trễ, phải chăng là vì cầu ngôi Đế Thích hay muốn làm vua và hưởng dục lạc? Nghĩ như vậy rồi Thiên Đế hóa làm bốn người trai tráng đến trước Thiện Thuận Bồ Tát nói lời xấu ác mắng nhiếc lại dùng dao gậy chém đập và ngói đá ném chọi Bồ Tát. Thiện Thuận Bồ Tát an trụ sức từ nhẫn đều chịu đựng



những sự gia hại ấy không hề giận hờn. Thiên Đế lại hóa làm bốn người trai tráng khác đến bảo Bồ Tát: “Ôi thưa Ngài Thiện Thuận! Bọn người ác kia đánh mắng Ngài thậm tệ nếu Ngài bảo chúng tôi báo thù cho Ngài thì chúng tôi sẽ vì Ngài mà giết chết bọn ác ấy”. Thiện Thuận Bồ Tát liền nói với bốn trai tráng ấy rằng: “Này các thiện nam tử! Các anh chớ nói như vậy, nếu giết hại thì thành ác nghiệp. Dầu cho có người đến chém nát thân thể tôi như lá táo tôi trọn chẳng sanh lòng giận thù giết hại. Tại sao? Vì kẻ giết hại bị đọa địa ngục ngạ quỷ súc sanh cho đến dầu được thân người họ cũng chẳng yêu thương cha mẹ đẻ của họ, thường bị mọi người ghét bỏ. Này các thiện nam tử! Tất cả pháp phạm có hai loại thiện và bất thiện. Do pháp bất thiện mà đọa ác đạo. Nếu y theo pháp thiện thì được phước lợi”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ rằng:

*“Thiện ác như gieo trồng  
Đều theo nghiệp mà sanh  
Nào có hạt giống đắng  
Mà sanh trái chín ngọt  
Hiện thấy pháp như vậy  
Người trí phải suy xét*

*Khổ báo đền ác nghiệp  
Làm lành thường an vui”.*

Bị từ chối bọn người này liền bỏ đi.

Bấy giờ Thiên Đế lại hóa ra khối châu báu vàng bạc rồi sai các trai tráng đến nói với Bồ Tát ấy rằng Ngài có thể phương tiện lấy của báu ấy tùy ý tiêu dùng. Thiện Thuận Bồ Tát bảo rằng: “Các anh chớ nói như vậy. Tại sao? Vì nghiệp trộm cắp hay khiến chúng sanh nghèo cùng hạ tiện không chỗ nương tựa. Dầu tôi có nghèo đến không đủ sống cũng trợn chẳng trộm cắp. Kẻ phàm phu ngu mê tham cầu trộm cắp. Nào có người trí lại làm nghiệp ác ấy”.

Bồ Tát nói kệ rằng:

*“Chứa của đến ngàn ức  
Lòng tham lam chẳng xả  
Người trí nói người ấy  
Thường nghèo khổ ở đời  
Người dẫu không một vật  
Mà lòng luôn xả ly  
Người trí nói kẻ ấy  
Ở đời rất giàu sang  
Người trí là các ác  
Tất cả đều đoan nghiêm*

*Người ngu do tạo nghiệp  
Toàn thân đều thô xấu  
Người trí khuyên làm lành  
Người ngu luôn làm ác  
Thà bị người trí mắng  
Chẳng cần người ngu khen”.*

Nghe Bồ Tát nói như vậy các người ấy liền bỏ đi.

Thiên Đế lại tự thân đến chỗ Bồ Tát tay cầm trăm ngàn lượng vàng bảo rằng: “Vừa rồi ở trước vua Ba Tư Nặc trong thành Xá Vệ tôi cùng người tranh luận cần có một người làm chứng, nếu Ngài có thể làm chứng như cho tôi thì tôi xin tặng cả số vàng này”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói với Thiên Đế: “Ngài nên biết rằng phạm vọng ngữ là nghiệp bất thiện, đã tự dối mình còn dối cả Thiên Long Bát Bộ. Vọng ngữ có thể làm gốc cho tất cả điều ác cảm lấy ác báo: Hư tịnh giới, hoại sắc thân, hơi miệng hôi thúi, lời nói ra bị người coi rẻ”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ rằng:

*“Người phạm vọng ngữ  
Hơi miệng thường hôi  
Vào ác đạo khổ  
Không ai cứu được*

*Phàm người vọng ngữ  
Tự dối lấy mình  
Cũng phỉnh Thiên Long  
Bát Bộ Quỷ Thân  
Nên biết vọng ngữ  
Là gốc những ác  
Phá giới thanh tịnh  
Chết đọa tam đồ  
Dầu ông cho tôi  
Vàng đây Diêm Phù  
Tôi trọn chẳng thể  
Làm người vọng ngữ”.*

Nghe những lời trên Thiên Đế bỏ đi rồi lại sai Xá Chi phu nhơn, Nhựt Quang Phu nhơn và Ngũ Kế các phu nhơn lại đến chỗ Thiện Thuận Bồ Tát thử phá tịnh giới của Bồ Tát ấy. Chư phu nhơn cùng năm trăm thanh nữ ướp hương đeo hoa đêm khuya ấy đến trước Bồ Tát nói rằng: “Chúng nữ nhơn tôi thanh niên sắc đẹp tình nguyện hầu dưới gối cùng ông hoan lạc”. Thiện Thuận Bồ Tát dùng mắt vô nhiễm quan sát chúng nữ nhơn mà bảo họ rằng: “Những kẻ cuồng loạn những kẻ tà tâm ở địa ngục súc sanh ngựa quỷ say đắm hôi dơ mủ máu bất tịnh các la

sát hung ác là thân hữu của các người chớ chẳng phải quyền thuộc của chư Thiên thanh tịnh”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ rằng:

*“Người ngu hôn mê nhớ bất tịnh  
Nhiễm trước thân mủ máu hôi dơ  
Dục lạc mau hết đều vô thường  
Đọa mãi địa ngục súc nạ qui  
Dầu có biến hóa như các người  
Thân hình xinh đẹp đầy thế gian  
Ta trọn không sanh một niệm nhiễm  
Thường tưởng như mộng như oán thù”.*

Các phu nhơn Xá Chi v.v... dầu dùng hết cách quyền rũ mà Bồ Tát ấy không hề tham nhiễm nên cùng trở về Thiên cung thưa với Thiên Đế rằng: Chúng tôi thấy Thiện Thuận chí nguyện vững chắc sẽ thành Chánh Giác không nghi. Tại sao? Vì Bồ Tát ấy đối với chúng tôi không có chút niệm tham ái chỉ có tâm yểm ly. Dầu nghe nói như vậy nhưng Thiên Đế vẫn lo buồn như bị trúng tên độc sợ người ấy sẽ đoạt ngôi vị của mình, ta nên đến thử lại coi, ông ấy thiệt nguyện cầu sự gì? Nghĩ xong Thiên Đế đến trước Bồ Tát ấy bỏ kiêu mạn đánh lễ nơi chun rồi nói kệ hỏi rằng:

*“Nay Ngài siêng tu hạnh thanh tịnh*

*Trong các ước nguyện cầu những gì  
Là cầu Thích Phạm các Thiên Vương  
Hay cầu các ngôi vua ba cõi”.*

Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ đáp Thiên Đế:

*“Tôi xem Thích Phạm các Thiên Vương  
Ngôi vua loài người báu ba cõi  
Tất cả vô thường không vững chắc  
Nào có người trí cầu như vậy”.*

Thiên đế lại hỏi: “Như lời Ngài nói thì Ngài cầu sự gì?”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ đáp Thiên Đế:

*“Tôi vốn chẳng tham vui thế gian  
Chỉ cầu được thân bất sanh diệt  
Siêng tu phương tiện cứu quần sanh  
Nguyện đồng lên kia đường Bồ Đề”.*

Nghe kệ xong lòng Thiên Đế an vui biết chắc Bồ Tát chẳng cầu ngôi Thiên Đế, vui mừng hơn hờ nói kệ rằng:

*“Ngài nói tế độ các chúng sanh  
Tâm ấy rộng lớn không gì bằng  
Nguyện phá ma quân chừng cam lộ  
Do đó hằng chuyển diệu pháp luân”.*

Nói kệ tán thán xong, Thiên Đế cung kính đi nhiều vòng quanh lạy chun Bồ Tát rồi bỗng ản mắt.

Sáng sớm Thiện Thuận Bồ Tát vào thành Xá Vệ du hóa qua lại được cái linh bằng vàng Diêm Phù thuở kiếp sơ. Cái linh vàng ấy giá trị hơn cõi Diêm Phù. Bồ Tát cầm linh vàng ấy đứng tại ngã tư đường to tiếng xưng rằng: “Ai là người nghèo cùng nhất nơi thành Xá Vệ tôi sẽ thí cho cái linh vàng này”.

Bấy giờ có vị tối thắng lão cự trưởng giả vội chạy đến nói trong thành này tôi là kẻ nghèo cùng nhất xin thí cho tôi cái linh ấy. Bồ Tát nói ông chẳng phải người nghèo cùng, vì trong thành này còn có một thiện nam nghèo nhất trong các người nghèo sẽ được thí cho cái linh này. Trưởng giả hỏi người đó là ai vậy. Bồ Tát đáp chính là vua Ba Tư Nặc. Trưởng giả nói: “Vua Ba Tư Nặc giàu sang nhất kho tàng đầy dẫy dùng không cùng tận sao ông lại bảo là nghèo nhất trong các kẻ nghèo”.

Ở giữa đại chúng Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ đáp rằng:

*“Dầu có phục tàng ngoài ngàn ức  
Do lòng tham ái không chán đủ  
Dường như biển cả nuốt trăm sông  
Người ngu như vậy nghèo cùng nhất*

*Do đó lại khiến thêm lòng tham  
Xoay vần lan tràn nói nhau sanh  
Trong đời hiện tại và vị lai  
Người vô trí ấy thường nghèo thiếu”.*

Nói kệ xong Thiện Thuận Bồ Tát cùng đại chúng đi đến chỗ vua Ba Tư Nặc. Nhằm lúc nhà vua ấy với năm trăm trưởng giả đại thần tính lường các kho tàng của báu. Bồ Tát liền đến trước nhà vua tâu rằng: “Vừa rồi tôi qua lại du hóa trong thành này được cái linh vàng Diêm Phù từ kiếp sơ giá trị hơn cả châu Diêm Phù. Tôi muốn đem linh này thí cho người nghèo nhứt trong thành đây. Tôi lại nghĩ rằng người nghèo cùng không ai hơn nhà vua, nên tôi đem cái linh vàng này đến dâng. Nhà vua đã là người nghèo cùng nhứt xin nhận lấy cái linh vàng này”.

Tâu xong Thiện Thuận Bồ Tát lại nói kệ rằng:

*“Nếu người nhiều tham cầu  
Chứa của không chán đủ  
Người cuồng loạn như vậy  
Gọi là nghèo cùng nhất  
Vua luôn thu thuế nhiều  
Phạt ngang kẻ vô tội  
Tham mển nơi quốc thành  
Chẳng thấy nghiệp đời sau*



Ở đời được tự tại  
Chẳng giúp đỡ chúng sanh  
Thấy các người nghèo khổ  
Không hề biết thương xót  
Say mê các nữ nhơn  
Chẳng sợ đọa ác đạo  
Tà loạn chưa từng tỉnh  
Há chẳng phải nghèo cùng  
Nếu người biết tịnh tín  
Quy y Phật Pháp Tăng  
Nơi thân mạng của cải  
Thường nghĩ là chẳng bền  
Biết là chẳng bền rồi  
Chẳng mê hoặc thân của  
Nên được thân mạng tài  
Vĩnh viễn thường vững chắc  
Nếu siêng tu niệm xư  
Ưa thích bất phóng dật  
Người này gọi là giàu  
Của nhiều thường an vui  
Như lúc lửa cháy hừng  
Chẳng chê nhàm rừng cây  
Nay vua cũng như vậy  
Tham ái không chán đủ

*Nước chẳng chán mây mù  
Biển chẳng chán nhiều nước  
Nhà vua cũng như vậy  
Có lúc nào chán đủ  
Nhặt nguyệt thường luân chuyển  
Chẳng chán đi bốn phương  
Nhà vua cũng như vậy  
Đến chết không thôi dứt  
Như lúc lửa cháy lên  
Chẳng chán bỏ cỏ cây  
Người trí cũng như vậy  
Luôn luôn làm điều lành  
Như nước chẳng chán mây  
Như biển chẳng chán nước  
Người trí cũng như vậy  
Chẳng chán tăng trưởng lành  
Ngôi vua dầu tự tại  
Rốt ráo về vô thường  
Tất cả đều bất tịnh  
Người trí nên xả ly”.*

Nghe xong nhà vua hồ thẹn bảo Bồ Tát rằng: “Lành thay, thưa Ngài, dầu Ngài khuyên điều lành mà tôi còn

chưa tin. Theo những điều Ngài vừa nói đó là Ngài tự nói hay có người chứng minh”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói: “Nhà vua chẳng nghe ư? Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác Nhưt thiết trí nay hiện ở ngoài thành Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng vô lượng Thiên Nhơn Bát Bộ sẽ chứng minh Đại Vương là người nghèo cùng”.

Vua Ba Tư Nặc nói: “Tôi xin cùng Ngài đến chỗ Đức Phật để được nghe lời răn dạy và quy y cúng dường”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói với vua rằng: “Đại Vương nên biết cảnh giới Phật chẳng phải hàng phàm ngu lường biết được. Đức Phật đã phá phiền não mạn thương xót chúng sanh thành tựu thánh trí hay biết rõ đời nay và đời sau. Nếu người có ý nguyện thiện căn thù thắng thì dù ở rất xa, Đức Phật cũng thường gia hộ. Nếu Đức Phật biết lòng tôi muốn được Đại Vương tin nơi lời tôi, Đức Phật sẽ đến đây tác chứng cho tôi”.

Bồ Tát liền trích y vai hữu gôi hữu chắm đất chấp tay cung kính nói kệ thỉnh Phật:

*“Như Lai chơn thiết trí  
Thương yêu các quần sanh  
Nguyện biết thâm tâm tôi*

*Đoái thương đến tác chứng”.*

Lúc Bồ Tát tuyên kệ thỉnh xong đại địa bỗng rung động nứt ra, năm trăm Thanh Văn mười ngàn Bồ Tát Thiên Long Bát Bộ doanh vây Đức Như Lai từ đất vọt lên. Thiện Thuận Bồ Tát đến trước Đức Phật chấp tay cung kính bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vừa rồi tôi đi du hóa trong thành Xá Vệ này được cái linh vàng Diêm Phù từ kiếp sơ giá trị hơn cả châu Diêm Phù. Tôi muốn đem linh này thí cho người nghèo cùng nhứt trong thành Xá Vệ. Tôi lại nghĩ rằng vua Ba Tư Nặc là người nghèo cùng nhứt trong thành này. Tại sao? Vì cậy ngôi vua nên đối với các chúng sanh chưa từng thương xót, tàn hại bóc lột cướp đoạt xâm tổn ngang của người, bị tham ái che lấp chẳng biết chán đủ. Tôi cho nhà vua là người nghèo cùng nhứt nên đem linh vàng dâng lên vua. Nhà vua ấy hỏi tôi ông bảo tôi nghèo có ai chứng minh chẳng? Tôi đáp rằng Đức Như Lai Đại Sư Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác dứt bỏ phiền não không còn sót thừa bình đẳng thương yêu chúng sanh sẽ chứng minh lời của tôi. Ngưỡng mong Đức Thế Tôn dạy bảo cho được lợi ích vui mừng”.

Vì muốn điều phục nên Đức Phật nói với vua Ba Tư Nặc rằng: “Hoặc có ở nơi pháp Thiện Thuận nghèo cùng

còn vua thì giàu sang, hoặc có ở nơi pháp vua nghèo cùng mà Thiện Thuận thì giàu sang. Như thân lên ngôi vua tự tại vàng bạc châu báu kho tàng đầy dẫy, bấy giờ vua thì giàu sang mà Thiện Thuận thì nghèo cùng. Như siêng tu phạm hạnh thích tịnh giới xuất gia, đa văn lìa phóng dật đem ngũ giới bát trai cứu tế không mồi thì vua thiệt nghèo cùng mà Thiện Thuận thì giàu sang.

Đại Vương nên biết rằng tất cả tài vật của tất cả chúng sanh trong nước Kiều Tát La đem so với ngũ giới bát trai của Thiện Thuận thọ trì kiên cố thanh tịnh không bằng một phần trăm ngàn.

Vua Ba Tư Nặc nghe lời dạy chơn thiệt của Đức Như Lai liền bỏ kiêu mạn chấp tay ân cần chiêm ngưỡng Thiện Thuận mà nói kệ rằng:

*“Lành thay xô dẹp ngã mạn tôi  
Sẽ được thân Phật rất tối thắng  
Tôi đem ngôi vua xả cho Ngài  
Nguyện hằng làm chúng Bồ Đề Ngài  
Thiệt tôi nghèo cùng Ngài thì giàu  
Nay biết lời này chẳng phải dối  
Ngôi vua luống làm nhơn gây khổ  
Trái với pháp lành sanh ác đạo”.*

Nói kệ xong vua Ba Tư Nặc bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát tâm Vô thượng đại Bồ Đề nguyện cho chúng sanh an lạc giải thoát sanh tử trói buộc. Nay tôi nguyện đem kho tàng vàng bạc tài vật chia làm ba phần: Một phần cúng dường Đức Như Lai và chúng Tỳ Kheo, một phần thí cho người nghèo cùng khổ nào không nơi nương tựa trong thành Xá Vệ, một phần tài vật lưu dụng việc nước. Tất cả vườn ao hoa quả của tôi đều nguyện dâng lên Đức Như Lai và chúng Tỳ Kheo. Mong Đức Như Lai đoái thương nạp thọ”.

Bảy giờ năm trăm trưởng giả nước Kiều Tát La thấy sự việc như vậy đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Thiện Thuận Bồ Tát bạch Phật: “Ngửa mong Đức Thế Tôn vì hàng đại chúng nói pháp yếu, khiến các chúng sanh những người được gặp Phật không luống uổng”.

Đức Phật phán dạy: “Các thiện nam tử! Có ba tư lương vô lượng công đức dầu chư Như Lai có tuyên nói cũng chẳng hết được, huống là hàng Thanh Văn Duyên Giác. Những gì là ba tư lương? Một là hộ trì chánh pháp, hai là phát tâm Bồ Đề, ba là khuyên các chúng sanh khởi nguyện vô thượng.

Lại còn có ba mươi hai pháp, nếu các thiện nam tử thiện nữ nơn có thể siêng tu tập thì là chẳng luống uổng thấy Đức Như Lai. Những gì là ba mươi hai pháp? Một là ở nơi chư Phật sanh lòng tin bất hoại, hai là hộ trì chánh pháp cho còn lâu, ba là đối với Tăng tôn trọng thì chẳng khinh mạn, bốn là đối với người ứng cúng thì cung kính thân cận, năm là nơi thương nơi ghét tâm thường bình đẳng, sáu là hằng đối với chánh pháp thích nghe cung kính, bảy là an trụ vắng vẻ rời lìa ồn ào, tám là ở nơi Phật thừa diễn nói không mõi, chín là lúc thuyết pháp chẳng vì danh lợi, mười là chí cầu chơn thiết đúng lý siêng tu, mười một là xả thí, mười hai là trì giới, mười ba là nhẫn nhục, mười bốn là tinh tiến, mười lăm là chánh định, mười sáu là chánh huệ, mười bảy là đối với chúng sanh tùy hỉ hộ niệm, mười tám là thành thực chúng sanh chẳng quên mất chánh pháp, mười chín là ở nơi tự thân khéo tự điều phục, hai mươi là dùng pháp yếu lành điều phục mọi người hai mươi một là chẳng nhiễm phiền não, hai mươi hai là thường thích xuất gia, hai mươi ba là ở a lan nhã, hai mươi bốn là biết đủ đối với bốn thánh chủng, hai mươi lăm là siêng tu đầu đà, hai mươi sáu là bỏ pháp bất thiện, hai mươi bảy là hoằng thệ vững chắc, hai mươi tám là vắng vẻ không giải đãi, hai mươi chín là trồng các gốc lành, ba mươi là thường chẳng phóng dật, ba mươi

một là xa rời kiến chấp Nhị thừa, ba mươi hai là tán thán Đại thừa”.

Nghe pháp này năm trăm Tỳ Kheo xa trần lìa cấu được pháp nhãn tịnh và một vạn hai ngàn chúng sanh đồng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Đem pháp giáo hóa khiến các chúng sanh được thiện lợi xong, Đức Thế Tôn cùng chư Tỳ Kheo và chúng Bồ Tát bỗng ẩn mất. Vua Ba Tư Nặc thấy sự ấy rồi vui mừng hơn hờ liền đem hai cái y giá trị trăm ngàn lượng vàng thí cho Thiện Thuận Bồ Tát mà thưa rằng: “Lành thay thưa Ngài xin thương tôi mà nạp thọ”. Thiện Thuận Bồ Tát nói với vua rằng: “Tâu Đại Vương! Tôi chẳng nên nhận hai cái y này. Tại sao? Vì tôi đã có y bá nạp hằng máng lên nhánh cây như là đưng trong rương tử, tất cả mọi người không có ý tưởng trộm lấy. Tôi đã tự không lòng tham lẫn cũng làm cho người chẳng sanh lòng ái trước, có ai bố thí thì gọi là thanh tịnh bố thí”.

Vua Ba Tư Nặc lại nói nếu Ngài chẳng nhận thì xin vì tôi mà đạp lên hai y này, khiến tôi mãi mãi an lạc lợi ích.

Bồ Tát liền vì vua nên hai chun đạp lên hai cái y ấy.



Vua Ba Tư Nặc lại bảo BỒ Tát rằng: “Nay hai cái y ấy đã được chính thân Ngài vì tôi mà nhận rồi, tôi nên dùng nó làm việc gì?”.

Thiện Thuận BỒ Tát nói với vua rằng: “Đại Vương đem hai cái y này thí cho kẻ nghèo cùng không chỗ nương tựa trong thành”.

Vua Ba Tư Nặc y lời BỒ Tát hội họp chúng người nghèo lại rồi đem hai cái y ấy thí cho họ. Các người nghèo chạm đến hai cái y ấy, người cuồng được tỉnh, người điếc được nghe, người mù được thấy, người thiếu căn được đủ căn, đó là do sức oai thần của BỒ Tát vậy. Mọi người đồng lên tiếng rằng: “Chúng tôi lấy gì báo ơn BỒ Tát!”. Trên hư không có tiếng bảo rằng: Chúng nhen nên biết đối với Thiện Thuận BỒ Tát chẳng thể dùng hoa hương ăn uống báo ơn được, chỉ phải mau phát tâm BỒ ĐỀ thôi.

Năm trăm người nghèo nghe tiếng nói trên không, họ đều nói kệ rằng:

*“Nay đây chúng tôi  
Phát tâm BỒ ĐỀ  
Sẽ thành Chánh giác  
Tuyên thuyết thắng pháp  
Ở nơi chúng sanh*

*Ban cho an lạc  
Tôi thích Bồ Đề  
Vì được Phật Pháp”.*

Vua Ba Tư Nặc nói với Bồ Tát rằng: “Lành thay thưa Ngài, nếu lúc nào Ngài muốn đến gặp Đức Phật xin báo cho tôi biết tôi sẽ xin tùy tùng”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói: “Đại Vương nên biết chư Phật khó gặp chánh pháp khó nghe, há có riêng mình nhà vua đi đến chỗ Đức Phật! Đại Vương nên cùng chúng sanh làm thiện hữu. Đại Vương nên truyền lệnh cho tất cả người thành Xá Vệ đều tùy tùng, người nào trái lệnh thì dùng pháp luật trị phạt. Tại sao? Vì chư Bồ Tát còn có quyền thuộc doanh vây hưởng là Đại Vương”.

Vua Ba Tư Nặc hỏi: “Ai là quyền thuộc của Bồ Tát?”.

Thiện Thuận Bồ Tát đáp: “Khuyên phát tâm Bồ Đề là quyền thuộc của Bồ Tát vì làm cho giác ngộ vậy. Khuyên thấy Đức Như Lai là quyền thuộc của Bồ Tát vì chẳng hư vọng vậy. Khuyên nghe chánh pháp là quyền thuộc của Bồ Tát vì được đa văn vậy. Khuyên thấy Thánh chúng là quyền thuộc của Bồ Tát vì được thiện hữu vậy. Tứ nhiếp là quyền thuộc của Bồ Tát vì nhiếp chúng sanh vậy. Sáu Ba La mật là quyền thuộc của Bồ Tát vì tăng trưởng Bồ Đề vậy. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là quyền

thuộc của Bồ Tát vì hướng đến đạo tràng vậy. Bồ Tát có ngàn ấy quyền thuộc trang nghiêm thị vệ hay dẹp quân ma đến sư tử hồng lên tọa tối thắng vậy”.

Vua Ba Tư Nặc cùng đại chúng vui mừng hơn hở, chín ngàn chúng sanh lìa cầu phiền não được thanh tịnh nhĩn.

Đức Phật nói kinh này rồi, Thiện Thuận Bồ Tát, vua Ba Tư Nặc cùng hàng trời Người Thiên Long Bát Bộ nghe lời Phật nói hoan hỷ phụng hành.

## **Pháp Hội Thiện Thuận Bồ Tát Thứ Hai Mười Bảy Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **28 PHÁP HỘI DỮNG MÃNH THỌ TRƯỞNG GIẢ THỨ HAI MƯỜI TÁM**

**Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, đều là A La Hán các lậu đã hết, không còn phiền não, được thượng điều phục như đại long, chỗ làm đã xong, bỏ những gánh nặng đã được lợi mình hết kiệt sử các cõi, chánh trí giải thoát

tâm được tự tại, tối thượng ứng cúng mọi người quen biết, chỉ có Ngài A Nan còn ở tại bực hữu học. Tên của các Ngài ấy là: A Nhã Kiều Trần Như, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Ca Thập Ba, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Kiếp Tân Na, Ma Ha Câu Si La, Ma Ha Phạm Phả, La Hầu La, Nan Đà v.v... làm bực thượng thủ.

Lại có năm trăm đại Bồ Tát câu hội đều được tam muội và đà la ni.

Bấy giờ trong thành Xá Vệ có trưởng giả tên Dũng Mãnh Thọ giàu có nhiều của báu kho đụn đầy tràn, những vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, ma ni, chơn châu, voi ngựa bò dê, kẻ hầu người hạ các loại buôn bán tất cả đều nhiều. Trưởng giả Dũng Mãnh Thọ cùng năm trăm trưởng giả yển hội nghị rằng: “Này các Ngài! Phật xuất thế khó, được thân người khó, gặp Phật cũng khó, ở trong Phật pháp do lòng tin xuất gia cũng khó, thành tánh Tỳ kheo lại càng khó, đúng phép tu hành cũng khó, biết ơn báo ơn mang chút ơn chẳng quên người này khó có, ở nơi Phật pháp có thể sanh lòng tin ưa người này khó được, tin ưa thành tựu việc này lại khó, trang nghiêm Phật pháp sự này cũng khó, giải thoát sanh tử càng khó gấp bội. Chúng ta vì Thanh Văn thừa, Bích

Chi Phật thừa mà cầu diệt độ hay sẽ phát xu tối thượng Phật thừa”.

Mọi người đều xướng lên rằng: “Chúng ta phải ở nơi vô thượng Phật đạo mà chúng Niết Bàn”.

Chúng trưởng giả quyết nghị xong cùng xuất thành đến rừng Kỳ Đà đánh lễ chun Phật hữu nhiều ba vòng ngồi qua một bên.

Đức Thế Tôn biết mà cố ý hỏi: “Chư trưởng giả có duyên gì nay đến chỗ Phật?”.

Trưởng giả Dũng Mãnh Thọ cùng năm trăm trưởng giả đứng dậy trích y vai hữu gói hữu chắm đất chấp tay cung kính bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đồng tập hội nghị rằng: Phật xuất thế khó, thân người khó được nhân đến giải thoát sanh tử càng khó gấp bội, nay chúng ta sẽ ở nơi Thanh Văn Thừa, Bích Chi Phật thừa mà cầu diệt độ hay sẽ phát xu vô thượng Phật thừa! Chúng tôi đồng xướng lên rằng: chúng ta phải ở nơi vô thượng Phật đạo mà chúng Niết Bàn. Do quyết nghị ấy mà chúng tôi đến chỗ Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát chí cầu Vô Thượng Bồ Đề, phải học thế nào? Trụ thế nào? Tu thế nào?”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay! Các ông phát xu Vô Thượng Bồ Đề đến chỗ Phật phải lắng nghe kỹ khéo nghĩ nhớ lấy. Như chư đại Bồ Tát nên học nên trụ nên tu sẽ vì các ông mà nói”.

Chúng trưởng giả vâng lời dạy lắng nghe.

Đức Phật phán dạy: “Này chư trưởng giả! Đại Bồ Tát ở nơi Vô Thượng Bồ Đề có chí nguyện thù thắng phải đối với tất cả chúng sanh khởi tâm đại bi, phải rộng tu hành phải siêng huân tập. Vì thế nên Bồ Tát ở nơi thân thể sanh mạng tài sản vợ con kho tàng nhà cửa uống ăn y phục xe cộ mềm nệm hoa hương tất cả đồ dùng phải là không ái trước. Tại sao? Vì chúng sanh chấp trước nơi thân mà tạo nghiệp ác, do nghiệp ác mà đọa trong địa ngục. Nếu đối với chúng sanh khởi tâm đại bi thì chẳng chấp trước thân mạng tài và sẽ sanh thiện đạo. Đại Bồ Tát ở nơi Vô Thượng Bồ Đề có chí nguyện thù thắng đối với chúng sanh khởi từ bi rồi phải tu đại xả mà chẳng cầu báo, người chẳng cầu báo phải an trụ giới luật, ba giới thanh tịnh rồi phải đủ nhẫn nhục hay nhẫn các điều ác hại rồi nên phát khởi tinh tiến chẳng tiếc thân mạng, nên tu nhứt tâm an trụ thiên định, nên tu trí huệ thiện xảo phương tiện, phải ở nơi ngã nhưn chúng sanh thọ mạng đều xả ly. Vì chúng sanh nên hành bố thí thọ trì cấm giới,

vì chúng sanh nên tu nhẫn nhục phát khởi tinh tiến, vì chúng sanh nên nhập thiền định tu lập trí huệ thiện xảo phương tiện”.

Chúng trưởng giả bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Ở nơi thân mạng và vợ con tất cả tài vật lòng chúng tôi thường mến tiếc. Đại Bồ Tát quan sát thế nào ở nơi thân mạng tài có thể không tham lẫn?”.

Đức Phật phán dạy: “Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát có chí nguyện thù thắng nơi Vô thượng Bồ Đề phải quan sát thân này có vô lượng lỗi họa, các vi trần tích tập sanh trụ diệt niệm niệm dời đổi, chín cửa chảy dơ như hang rần độc, trong ấy không chủ như xóm hoang vắng, rồ ráo phá hoại như ngói bình chưa nung, nước dơ đầy tràn như chậu phần dãi, chứa những bất tịnh như hầm tiêu, chẳng động chạm đến được như nhọt dữ, tham ngon bị họa như món ăn lộn chất độc, chẳng biết ơn đức như Vị Sanh Oán, khi dối mọi người như ác tri thức, bị si ái hại như làm bạn khỉ vượn, dứt mạng trí huệ như sát nhọn, đoạt các pháp lành như trộm cướp, thường tìm dịp hại như oán thù, không có từ tâm như người hàng thịt, khó gần gũi như kẻ bạo ác, như tên cắm vào thân động tới thì đau, như nhà hư mục phải luôn sửa sang, như xe cũ hư khó dùng, như hộp rần độc khó gần, như quán trọ chỗ

hộp của kẻ mệt khổ, như nhà cô độc không bị nhiếp thuộc, như lính ngục chuyên hại, như vua lo nước, như thành trì biên giới phải phòng sợ, như ác quốc nhiều tai họa, như chén bể khó cầm, như thờ lửa không chán, như dương diệm hư dối, như huyễn hóa mê hoặc người, như lột cây chuối không lõi cứng, như khối bọt nước chẳng nắm cầm được, như bong bóng nước mau sanh mau diệt, như cây bờ sông lâm nguy lay động, như giòng sông chảy xiết trọn đến biển chết.

Bồ Tát lại quan sát thân này như duyên trước sau của nó, ban đầu do dục ái hòa hiệp mà sanh, vì nuôi lớn lên nuốt đồ ăn vào đến sanh tạng đàm âm tiêu hóa, kể vào đến huỳnh tạng lúc sắp thực thì biến làm chất chua, kể vào đến phong tạng do phong lực chia ra nước và cặn bã lưu hành riêng thành đại tiện tiểu tiện. Nước biến ra máu, máu biến thành thịt, trong thịt sanh mỡ, nơi mỡ sanh xương, trong xương sanh tủy. Như duyên của thân thể trước sau đều bất tịnh như vậy.

Khi quan sát như trên Bồ Tát lại nên suy nghĩ: Thân này do ba trăm sáu mươi khối xương ráp thành như nhà mục hư, các lông đốt chi trì dùng bốn lưới mạch giăng bủa giáp vòng, năm trăm phần thịt như bùn tô trét, sáu mạch cột nhau, năm trăm gân ràng rịt, bảy trăm mạch



nhỏ dùng làm lạc bện, mười sáu mạch to câu mang liền nhau, có hai sợi dây thịt dài ba tấc ruồi vắn gút nơi trong, mười sáu trường vị vây quanh sanh tạng thực tạng, hai mươi lăm mạch hơi như kẻ song, một trăm lẻ bảy cửa huyết như bình bể nát, tám vạn lỗ lông như cỏ loạn trùn, năm căn bảy khiếu đầy tràn chất dơ, bảy lớp da gói ghém, lục vị nuôi lớn như thờ lửa nuốt thâu chẳng chán.

Thân thể như vậy tất cả hôi dơ tánh chất thúi rã. Có ai nên ái trọng nó mà sanh kiêu mạn. Chỉ nên quan sát nó như giữ cái bình, như gìn chiếc xe, nuôi dưỡng nó để được đến Bồ Đề vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Thân này là chậu dơ  
Dường như bình đựng phẩn  
Phàm phu không trí huệ  
Cậy sắc sanh kiêu mạn  
Trong mũi hằng chảy mũi  
Hơi miệng luôn hôi hám  
Mắt ghen thân đầy trùn  
Ai nên tưởng lạc sạch  
Như người cầm hòn than  
Mài dôi muốn trắng bóng  
Dầu mài đến mòn hết*

*Thế sắt than không đổi  
Dầu muốn thân mình sạch  
Rửa hết cả nước sông  
Thân trọn không sạch được  
Vì thế chất vốn dơ.*

Này các thiện nam tử! Nếu Bồ Tát phát chí nguyện thù thắng hướng đến Vô Thượng Bồ Đề thì nên quan sát thân thể này bốn mươi bốn thứ:

Một là thân này đáng chán vì tánh không hòa hiệp vậy. Hai là thân này hôi dơ vì máu mủ thường chảy vậy. Ba là thân này chẳng bền vì cứu cánh bại hoại vậy. Bốn là thân này yếu đuối vì chi tiết trì nhau vậy. Năm là thân này chẳng sạch vì chất dơ dáy đầy tràn vậy. Sáu là thân này như ảo thuật vì phỉnh gạt phàm phu vậy. Bảy là thân này như miệng nhọt vì cửu khiểu thường chảy vậy. Tám là thân này lửa cháy vì lửa dục thạnh vậy. Chín là thân này là lửa vì lửa giận mạnh vậy. Mười là cháy khắp vì lửa si cháy khắp vậy. Mười một là thân này tối tăm vì tham sân si vậy. Mười hai là thân này sa lưới vì bị lưới ái trùm vậy. Mười ba là thân này là khối ung nhọt vì đầy ung nhọt vậy. Mười bốn là thân này chẳng an vì bốn trăm lẻ bốn bệnh vậy. Mười lăm là chỗ ở của côn trùng vì tám vạn hộ trùng vậy. Mười sáu là thân này vô thường vì cứu

cánh phải chết vậy. Mười bảy là thân này ngoan si vì không rõ các pháp vậy. Mười tám là như đồ sành vì sanh trụ hoại vậy. Mười chín là bức bách vì nhiều lo sầu vậy. Hai mươi là không được cứu hộ vì chắc hoại diệt vậy. Hai mươi một là hiểm ác vì siểm cuồng khó biết vậy. Hai mươi hai là như hố không đáy vì tham muốn không chán vậy. Hai mươi ba là như lửa nhận củi vì tham sắc chẳng nhàm vậy. Hai mươi bốn là không nhàm đủ vì tham thọ ngũ dục vậy. Hai mươi lăm là như bị đập đánh vì bị tổn hại vậy. Hai mươi sáu là bất định vì thanh suy tăng giảm vậy. Hai mươi bảy là thân chuyển theo tâm vì chẳng chánh tư duy vậy. Hai mươi tám là chẳng biết ơn vì chắc bỏ gò mả vậy. Hai mươi chín là bị kẻ khác ăn vì chồn sói kiến mối ăn vậy. Ba mươi là như bộ máy vì gân xương chi trì vậy. Ba mươi một là chẳng khả quan vì máu mủ phần dơ vậy. Ba mươi hai là chẳng tự do vì phải nương uống ăn vậy. Ba mươi ba là hư vọng gói cột vì trọn bại hoại vậy. Ba mươi bốn là ác hữu vì nhiều nghịch hại vậy. Ba mươi lăm là kẻ giết hại vì nó tự tàn hại vậy. Ba mươi sáu là đồ khổ họa vì nhiều khổ bức bách vậy. Ba mươi bảy là khối khổ vì năm uẩn sanh vậy. Ba mươi tám là không có chủ vì các duyên sanh vậy. Ba mươi chín là không có mạng vì rời lìa tướng nam nữ vậy. Bốn mươi là rỗng không vì phải quán uẩn giới xứ vậy. Bốn mươi

một là hư vọng vì như chiêm bao vậy. Bốn mươi hai là chẳng thiết vì như huyễn hóa vậy. Bốn mươi ba là huyễn hoặc vì như dương diệm vậy. Bốn mươi bốn là thân này khi đổi vì như bóng tượng trong gương vậy.

Lúc quan sát thân thể như vậy, đối với thân mạng vợ con tài vật Bồ Tát đều lìa chán không còn ái luyến mau thành tựu sáu Ba la mật sớm được Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Được thân người tốt rất là khó  
Chớ vì thân này tạo nghiệp ác  
Cứu cánh gò hoang nuôi chồn sói  
Chớ vì ác kiến sanh tham ái  
Phàm ngu mê hoặc vì cuồng si  
Do ái thân này tạo ác nghiệp  
Thân này cũng lại chẳng biết ơn  
Ngày đêm chỉ thêm duyên khổ họa  
Cơ quan động chuyển thường mỗi nhọc  
Mũi dãi tiện lợi hằng tràn đầy  
Đói khát nóng rét luôn bức ngặt  
Nào có người trí lại ái thân  
Thân này không nhàm như hổ sâu  
Luống hay nuôi lớn những oán hại  
Do nơi thân này thường làm ác*

*Phải thọ khổ báo vô lượng kiếp  
Nên nhớ già chết siêng tu phước  
Chánh tín sanh vào trong Phật pháp  
Uống ăn y phục các hương thoa  
Dưỡng nuôi thân này đã từ lâu  
Ai hay nắm giữ cho chẳng hoại  
Phải biết vô ích chớ đam mê  
Đức Phật Như Lai rất khó gặp  
Trong vô lượng kiếp một lần hiện  
Đối với Phật pháp nên tin sâu  
Ác đạo đáng sợ chớ theo nó  
Dầu cho sống lâu ngàn ức năm  
Còn sợ vô thường sanh lòng chán  
Huống là giây lát chẳng bảo đảm  
Phải bị trầm luân trong ác đạo  
Hoặc có ác hữu đến khuyên bảo  
Thân người khó được nay đã được  
Cầu nhiều của báu hưởng dục lạc  
Kịp thưở khỏe mạnh vui chơi thỏa  
Có ai cầu của mà sung sướng  
Dầu được giữ gìn vẫn khổ nhọc  
Người ngu như vậy luống vọng ngôn  
Thế nên người trí phải quan sát  
Tài vật như ảo cũng như mộng*

Chúng sanh ngu si bị phỉnh lâm  
Trong sát na được sát na mất  
Đâu có người trí lại mền luyến  
Như nhà ảo thuật hóa ảo sự  
Thành Càn Thát Bà nhiều hình sắc  
Của báu cũng vậy gạt phàm ngu  
Ở trong hư vọng nào có thiệt  
Chịu nhiều khổ nã cầu tài lợi  
Nước lửa vua giặc thường xâm đoạt  
Do đây hay làm nhơn duyên khổ  
Đâu có người trí sanh mền luyến  
Có những kẻ thường hoài tham ái  
Chạy theo tài lợi không biết chán  
Đối với cha mẹ không từ tâm  
Cho đến thân thuộc sanh oán hại  
Lời nói thuận hành lòng sâu độc  
Gây tạo nhiều nghiệp duyên khi dối  
Hoặc học tà luận tà chú thuật  
Dối khoe tài nghệ như dâm nữ  
Hoặc lại siểm cuống hiện nhu hòa  
Hoặc lại cang cường hiện oai mãnh  
Vô lượng ác nghiệp nhiều như vậy  
Không gì chẳng do tài lợi sanh  
San hô vàng ngọc châu ma ni

Vật ấy bốn lai như bọt bóng  
Chẳng biết được nó như ảo hóa  
Vì vật hư giả đọa tham đồ  
Thời kỳ Di Lặc Phật xuất thế  
Bổ xứ thành Phật nói Thích Ca  
Cõi nước hoàng kim lót mặt đất  
Thất bửu hiện ra từ đâu đến  
Kiếp tận thế gian bị thiêu hoại  
Tu Di sông biển khô cháy hết  
Cứu cánh hư mất hoàn hư không  
Những của báu này đi về đâu  
Gây tạo nghiệp ác cầu tài vật  
Nuôi nấng vợ con cho rằng vui  
Đến lúc lâm chung khổ bức thân  
Hoặc vợ hoặc con không cứu được  
Ở trong tam đồ kinh sợ kia  
Chẳng thấy vợ con cùng thân thuộc  
Ngựa xe của báu thuộc người khác  
Thọ khổ có ai chia sẻ được  
Cha mẹ anh em cùng vợ con  
Bằng hữu bè bạn và của cải  
Chết đi không một cùng gần kề  
Chỉ có ác nghiệp thường theo sát  
Người trí trọn chẳng vì thân ái

Mà tạo nghiệp ác đọa a tỳ  
Chỉ trừ nghiệp mãn mới ra khỏi  
Thân thuộc không ai thay thế được  
Diêm La sứ giả chỉ khảo nghiệp  
Chẳng hỏi thân quyền và bằng hữu  
Người được thân người chẳng bỏ ác  
Khổ sở nay phải cam nhận chịu  
Diêm La thường bảo người tội ấy  
Ta không gia được một chút tội  
Người tự tạo tội nay tự đến  
Nghiệp báo tự chiêu không ai thế  
Cha mẹ vợ con không cứu được  
Chỉ nên siêng tu hơn xuất thế  
Thế nên phải bỏ nghiệp xích xiềng  
Khéo biết xa lìa cầu an lạc  
Với vợ con nhà nên biết sợ  
Hằng nương Phật giáo chánh tu hành  
Tại gia phùng thanh là gốc khổ  
Dường như lò lửa rất đáng sợ  
Thân tâm nóng bức bị đốt cháy  
Đâu có người trí sanh tham ái  
Ưa thích tu hành các Phật pháp  
Không hề doanh cầu là khoái lạc  
Phàm phu ngu tối chẳng biết hay



*Nhà là gốc khổ lại tham ái  
Nơi khối da xương gân thịt kia  
Mê lầm vọng tưởng là chồng vợ  
Chẳng biết thân thể như ảo hóa  
Phàm phu ngu tối sanh tham ái  
Người trí biết thân là lỗi họa  
Dục lạc trong đời đều vất bỏ  
Cầu pháp phải như cầu lương dược  
Phải mau bỏ lìa dây tại gia”.*

Nghe pháp xong năm trăm trưởng giả được Vô sanh  
nhẫn vui mừng hơn hở nói kệ rằng:

*“Mừng thay được lợi lớn  
Tối thượng trong lợi ích  
Chúng tôi đối Phật pháp  
Đều sanh lòng vui thích  
Phát xu đại Bồ Đề  
Lợi lạc cho chúng sanh  
Pháp lành dùng nuôi mạng  
Giác huệ tự an tâm  
Thương xót các chúng sanh  
Nguyện sẽ thành Phật đạo  
Chúng tôi đều đã phát  
Tâm Bồ Đề vô thượng*

*Thân vàng tướng trang nghiêm  
Chiếu sáng khắp thế giới  
Người thích tâm Bồ Đề  
Sẽ được thân Như Lai  
Đại tâm Bồ Đề tâm  
Tối thượng trong các tâm  
Giải thoát tất cả phước  
Đầy đủ các công đức  
Các chúng sanh ít phước  
Nơi đây không ưa thích  
Chẳng nhìn lỗi sanh tử  
Chẳng thích tâm Bồ Đề  
Tâm Bồ Đề công đức  
Nếu có sắc phương phân  
Rộng khắp cõi hư không  
Không gì dung chứa được  
Trong sát độ chư Phật  
Nhiều như cát sông Hằng  
Giả sử trải trên bửu  
Dùng cúng dường chư Phật  
Có người hay chấp tay  
Hồi hướng tâm Bồ Đề  
Phước đây hơn phước trên  
Chẳng thể suy tính được*

Nào riêng phước cúng dường  
Phước khác cũng như vậy  
Tâm Bồ Đề như vậy  
Đấng Tối Thắng tuyên nói  
Tâm Bồ Đề tối thắng  
Như thuốc a già đà  
Trừ được tất cả bệnh  
Cho tất cả an vui  
Tôi thấy các chúng sanh  
Bị ba độc nhiệt nã  
Trí giả vô lượng kiếp  
Cần khổ thường tu tập  
Như Y Vương dũng mãnh  
Đầy đủ hạnh Bồ Đề  
Cứu vớt chúng sanh khổ  
Lìa hẳn các ưu nã  
Tất cả chỗ thọ sanh  
Trọn chẳng bỏ tâm này  
Siêng tu các hạnh nguyện  
Dũng mãnh cầu Phật pháp  
Chúng tôi được lợi lành  
Chúng tôi lòng vui thích  
Nay gặp Phật Thích Ca  
Sẽ được thân Như Lai”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền mỉm cười, từ diện môn của Đức Phật phóng ra những thứ tia sáng xanh vàng đỏ trắng hồng tía pha lê chiếu đến vô lượng vô biên thế giới cho đến trời Phạm Thế, oai quang của nhật nguyệt đều bị ẩn khuất, trở về nhiều ba vòng rồi nhập vào đảnh Phật.

Tôn giả A Nan đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có nhân duyên gì mà Đức Phật mỉm cười?”.

Tôn giả liền nói kệ rằng:

*“Chư Phật là Đạo Sư tối thượng  
Chẳng không duyên có hiện mỉm cười  
Đấng thương xót lợi ích thế gian  
Xin nói nhơn duyên của sự ấy  
Chúng sanh nghèo thiếu không pháp tài  
Nên ban nói thừa lớn tối thượng  
Hay làm mắt sáng cho thế gian  
Xin nói nhơn duyên Phật cười mỉm”.*

Đức Phật phán dạy: “Này A Nan! Ông có thấy năm trăm trưởng giả nay ở trước Phật phát tâm Vô Thượng Bồ Đề chăng?”

- Vâng tôi đã thấy, bạch Đức Thế Tôn!

- Này A Nan! Năm trăm trưởng giả này thuở xưa đã ở nơi trăm ngàn ức na do tha chư Phật thừa sự cúng dường, trồng các thiện căn, nay nghe ta nói pháp đều được Vô sanh nhẫn. Các trưởng giả này về sau chẳng còn sanh ác đạo thường thọ khoái lạc trong Nhơn Thiên. Đời sau ở chỗ Phật Di Lặc, các trưởng giả này thân cận cúng dường cung kính tôn trọng tán thán, với tất cả chư Phật trong Hiền kiếp cũng như vậy, ở chỗ chư Phật nghe chánh pháp thọ trì đọc tụng vì người mà giảng nói. Quá hai mươi lăm kiếp, các trưởng giả này sẽ ở trong các Phật độ thành Vô Thượng Bồ Đề đều đồng một danh hiệu Thắng Liên Hoa Tạng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác”.

Tôn Giả A Nan bạch Đức Phật: “Hi hữu Thế Tôn! Hi hữu Thiện Thế! Nên đặt tên pháp môn quảng đại này là gì, chúng tôi phải thọ trì thế nào?”.

Đức Phật phán dạy: “Này A Nan! Pháp môn này tên là Du Già Sư Địa, cũng gọi là Dũng Mãnh Thọ Trưởng Giả Sở Vấn, ông nên thọ trì”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn Giả A Nan và các Tỳ Kheo năm trăm trưởng giả các chúng Bồ Tát, Trời Người Thiên Long Bát Bộ nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

# Pháp Hội Dũng Mãnh Thọ Trưởng Giả Thứ Hai Mười Tám Hết

## KINH ĐẠI BỬU TÍCH

### 29 PHÁP HỘI ƯU ĐÀ DIÊN VƯƠNG THỨ HAI MƯỜI CHÍN

**Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở nước Câu Viêm Di tại vườn Cù Sư La cùng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội.

Bấy giờ đệ nhất phu nhân của vua Ưu Đà Diên tên Xá Ma đối với Đức Như Lai và hàng Thánh chúng thân tín cung kính thân cận cúng dường và thường ca ngợi công đức của Như Lai.

Đệ nhị phu nhân tên Đế Nữ có lòng ganh siểm đến vua nói dối là Đức Như Lai và hàng đệ tử có chỗ phi pháp đối với đại phu nhân.

Nhà vua giận lắm lấy cung tên bắn phu nhân Xá Ma. Vì thương xót vua, Phu nhân Xá Ma nhập từ tam muội, mũi tên bắn ra liền quay trở lại dừng tại trên không ngay đỉnh đầu vua, mũi tên ấy cháy đỏ như khối lửa rất đáng sợ. Vua bắn ba phát tên cũng đều như vậy.

Vua Ưu Đà Diên thấy sự việc ấy toàn thân lông tóc đều dựng lên kinh sợ hồi hận nói với phu nhơn rằng: “Bà có phải là Thiên nữ hay Long nữ chăng? Hay bà là Dạ Xoa nữ, Càn Thát Bà nữ, Tì Xá Giá nữ, La Sát nữ chăng?”.

Phu nhơn Xá Ma nói: “Tôi chẳng phải Thiên nữ cũng chẳng phải La Sát nữ. Đại vương nên biết tôi nghe Đức Phật thuyết pháp thọ trì ngũ giới làm Ưu Bà Di. Vì thương vua nên tôi nhập từ tam muội. Dầu vua đối với tôi sanh lòng bất thiện, nhưng do sức nguyện từ tâm nên tôi không bị thương tổn. Lành thay Đại Vương nên đối với Đức Như Lai quy mạng đánh lễ chắc sẽ được an vui”.

Vua nghĩ rằng phu nhơn nghe pháp làm Ưu Bà Di còn có sức oai thần dường ấy huông là Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Vua Ưu Đà Diên liền đến chỗ Phật lễ chun hữu nhiều ba vòng trình bày sự việc trên rồi bạch rằng: Ngưỡng mong Đức Như Lai và hàng Thánh chúng hoan hỉ cho tôi sám hối khiến tội lỗi ấy sớm tiêu diệt”.

Đức Phật nói: “Như lời vua tự thuật vì làm cho Như Lai và hàng Thánh chúng như phạm nhơn ngu si có lỗi nên vua sanh lòng giận oán. Nay vua nếu có thể y Phật pháp luật tự ăn năn tội lỗi chẳng có lòng che giấu cùng

tận đời vị lai chẳng tái phạm thì ta sẽ nhiếp thọ cho vua tăng trưởng thiện pháp.

Vua bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vì tôi bị nữ nhơn mê hoặc cuồng loạn điên đảo không hiểu biết nên phát sanh giận dữ, tội nghiệp này sẽ đọa địa ngục. Ngưỡng mong Đức Như Lai vì an lạc chúng sanh mà xót thương khai thị lỗi họa siểm khúc hư dối của nữ nhơn, chớ để chúng tôi thân cận nữ nhơn hầu sẽ được mãi mãi thoát các sự khổ lụy”.

Đức Phật nói: “Để sự ấy lại, sao vua cần hỏi sự ấy mà chẳng hỏi sự khác?”.

Vua bạch: “Tôi không hỏi sự khác. Vì nữ nhơn khiến tôi tạo tội địa ngục, nay tôi chỉ muốn biết lỗi họa nữ nhơn siểm khúc hư cuồng tà my. Mong Đức Thế Tôn khai thị cho”.

Vua Ưu Đà Diên ba lần thỉnh hỏi như vậy.

Đức Phật nói: “Đại Vương trước phải biết lỗi họa của trượng phu rồi sau sẽ quan sát lỗi họa của nữ nhơn”.

Vua bạch: “Vâng, bạch Đức Thế Tôn! Xin thích muốn được nghe”.

Đức Phật nói: “Tất cả trượng phu đều do bốn thứ lỗi lầm bất thiện nên bị nữ nhơn làm mê loạn.



Một là ở nơi dục nhiễm đắm trước không chán ưa thích nữ nhơn mà tưng dật, chẳng biết gần gũi Sa Môn và Bà La Môn đủ tịnh giới tu phước nghiệp. Vì chẳng thân cận những bậc như vậy nên những tịnh tín, thi la, đa văn bố thí, trí huệ đều thôi thất. Do vì không có tín giới văn thí huệ nên người ấy chẳng phải thiện trượng phu làm nghiệp đạo ác, không có trí huệ say mê dục lạc, bị dục bắt, bị dục trói, lấy dục làm mạng sống, gần kẻ ngu xa người trí, làm bạn với kẻ ác tạo tội lỗi, tham ưa cảnh bất tịnh của nữ nhơn bèn bị nữ nhơn chế phục như tôi đòi, hệ thuộc sa ngã ở chỗ nữ nhơn, không biết hổ thẹn, gần kẻ đến ở cửa ghẻ lở máu mủ hôi tanh mũi dãi thường chảy như cảnh bất tịnh ở bãi tha ma. Đến đổi trái bỏ cha mẹ chẳng biết ơn dưỡng. Bỏ lìa Sa Môn Bà La Môn, chẳng có lòng tôn trọng cung kính cúng dường. Với Phật Pháp và Tăng chẳng tín kính sẽ mất hẳn Niết Bàn giới. Hạng trượng phu này sẽ đọa vào địa ngục Chúng Hiệp và địa ngục A Tì, cũng sẽ phải đọa ngã quý súc sanh không ai cứu được. Dầu nghe lời dạy của Phật, nhưng vẫn mãi nhớ tưởng nữ nhơn ca vũ đùa cười chẳng biết chán lìa. Người này quen thói ngu ác chẳng thích tu hành sự việc của thiện trượng phu. Đại Vương nên biết lúc trượng phu thân cận nữ nhơn chính là lúc thân cận

nghiệp ác đạo. Đây là lỗi họa thứ nhứt của trượng phu vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Cảnh dục đều khổ  
Hạ liệt dơ xấu  
Máu mủ tanh hôi  
Rất đáng chán sợ  
Là chỗ chứa hạp  
Nhiều thứ lỗi họa  
Nào có người trí  
Ưa thích cảnh này  
Như trong hầm tiêu  
Dơ ứ đầy tràn  
Cũng như chó sinh  
Như dã can chết  
Như rừng thây ma  
Đầy những ứ dơ  
Dục nhiễm dơ ứ  
Đáng chán cũng vậy  
Những người ngu si  
Ái luyến nữ nơn  
Như chó sanh con  
Chưa từng bỏ lìa*

Cũng như ruồi thấy  
Đồ ăn ói mửa  
Lại như bầy heo  
Ham chỗ dơ dáy  
Nữ nhờn hay phá  
Giới cấm thanh tịnh  
Cũng lại làm hư  
Công đức danh văn  
Làm nhờn địa ngục  
Chướng sanh cõi Trời  
Nào có người trí  
Lại thích cảnh dục  
Lại như có người  
Uống ăn thuốc độc  
Thân tâm đau khổ  
Chẳng vận động được  
Do dục nhờn này  
Hay làm gốc khổ  
Như thân có độc  
Ngu chẳng hay biết  
Cũng như chẳng rõ  
Pháp thuật ảo hóa  
Vọng theo tìm cầu  
Luống tự khổ nhọc

Người ngu cũng vậy  
Đối với dục nhiễm  
Thường khổ tham cầu  
Phải đọa địa ngục  
Hoặc thiết tiệc tùng  
Ca vũ kỹ nhạc  
Cưới con gái người  
Về làm vợ mình  
Chứa hạp nhiều thứ  
Khổ chẳng lợi ích  
Người ngu gây tạo  
Nghệp khổ vô lợi  
Thêm lớn các tội  
Lui mất căn lành  
Trong việc vô lợi  
Chẳng tiếc thân mạng  
Do đây sa đọa  
Hố sâu ác đạo  
Chiêu vời địa ngục  
Hoàn sắt cháy đỏ  
Núi dao lưỡi nhọn  
Tên độc các khổ  
Nữ hơn hay hạp  
Nhiều sự việc khổ

*Giả mượn hoa hương  
Để chưng diện đẹp  
Người ngu ở đây  
Vọng lâm tham cầu  
Gần kẻ ngợi khen  
Cảnh sắc hạ liệt  
Thối thất trí huệ  
Sa đọa tam đồ  
Đây do ngu si  
Nên bị mê hoặc  
Như chim biển mệt  
Mê mất hướng bờ  
Lại như người ngu  
Lấy dây sắt nóng  
Đeo vào cổ mình  
Như trâu mang ách  
Cảnh dục như rượu  
Làm say cuồng người  
Tại sao người ngu  
Chẳng biết gốc khổ  
Hoặc với cha mẹ  
Chẳng biết ơn thương  
Đều do dục nhiễm  
Sanh họa lỗi này*

*Thường với tà dục  
Các pháp như vậy  
Ca ngợi tập làm  
Chẳng biết hổ thẹn  
Họ do ngu si  
Nên bị mê loạn  
Tạo tội ấy rồi  
Sẽ đến tam đồ  
Người tối cuồng say  
Đam mê cảnh dục  
Dầu ơn cha mẹ  
Họ cũng bỏ được  
Nếu người tham nhiễm  
Gần kề cảnh dục  
Thì là chống trái  
Vô thượng phước điền  
Vô lượng câu chi  
Vọng tưởng phiền nhiễu  
Xoay vần bức nã  
Từ đây mà sanh  
Hoặc lại mong cầu  
Danh lợi thế gian  
Đem phi pháp ấy  
Khuyên dụ lẫn nhau*

*Do đây hiện tại  
Chiêu vờ sự khổ  
Chết chắc phải đọa  
Địa ngục a tỳ  
Hiện thấy những khổ  
Đều hạp trên thân  
Bạn lành lìa xa  
Cung trời mất hẳn  
Nào có người trí  
Ưa thích nơi đây  
Thà vào địa ngục  
Chạy trên núi đao  
Nằm trong lò lửa  
Chẳng gằn nữ sắc  
Nếu người thường nhiễm  
Ham mê tà dục  
Hư mất rất nhiều  
Những sự lợi lạc  
Người nữ hay làm  
Nhơn các sự khổ  
Tham dục hay hoại  
Tất cả an lạc  
Ác pháp chứa hạp  
Thiện hữu xa lìa*

*Đều do gốc nơi  
Tham cầu người nữ  
Nếu người được nghe  
Lời Phật răn dạy  
Đối với nữ nhơn  
Hay sanh chán lìa  
Thì là trang nghiêm  
Báo trời thanh tịnh  
Cũng sẽ mau chứng  
Vô Thượng Bồ Đề.*

Lại nữa, này Đại Vương! Luận về cha mẹ đều muốn cho con mình được lợi lạc nên hay làm việc khó làm hay nhẫn sự khó nhẫn, dầu tất cả thứ bất tịnh dơ uế đều chịu được cả, lại muốn thân thể sắc lực của con mình mau tăng trưởng nên khiến nó thấy những sự thắng diệu trong Diêm Phù bú mớm nuôi nấng không có lòng mỏi nhàm, lại vì muốn cho con mình được vui sướng nên kinh doanh cầu tìm tài vật để cung cấp đầy đủ cho con và đến nhà người cầu hôn cưới con gái cho con. Hôn thú xong đưa con ái luyện vợ quên mất cha mẹ. Hoặc nó thấy cha mẹ lần suy già nên khinh khi trái nghịch lãng phí tài vật, hoặc dờn cha mẹ cho ở chỗ khác. Đây đều là do tham dục làm mê hoặc điên đảo, nên với cha mẹ thì vất bỏ không kính



thương nuôi dưỡng, với con gái nhà người thì trân trọng cung cấp không biết mỗi nhàm, đây là thành tựu gốc địa ngục, cũng là lỗi họa thứ hai của trượng phu vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Các ông nên biết  
Đối với cha mẹ  
Tôn trọng cúng dường  
Người này thường được  
Thích Phạm Hộ Thế  
Vệ hộ phò trì  
Hay khiến ở nhà  
An ổn khoái lạc  
Hoặc nhơn buôn bán  
Đi biển phương xa  
Qua lại an ổn  
Được những tài lợi  
Chính đây gọi là  
Đại bửu vô giá  
Hay cho hiện quả  
Tên tối thượng điền  
Như vậy hiện đời  
Quả báo trân bửu  
Đều do cúng dường*

Cha mẹ mà được  
Còn ở đời sau  
Sẽ được xa rời  
Thân hình lừa ngựa  
Mang nặng sai khiến  
Cũng chẳng sa đọa  
Ngục phản sông tro  
Núi dao mũi nhọn  
Đông sôi sắc đỏ  
Lại ở đời kế  
Sanh trong loài người  
Giàu có của báu  
Thóc lúa dư thừa  
Vợ con quyền thuộc  
Thầy đêù hòa mục  
Hoặc đến tương lai  
Được sanh lên trời  
Cung điện vườn tược  
Âm nhạc tự nhiên  
Tha hồ vui chơi  
Hưởng thọ diệu lạc  
Đâu có người trí  
Nghe pháp âm này  
Vời ruộng cha mẹ

*Chẳng siêng cúng dường.*

Lại này Đại Vương! Nếu là trượng phu do nơi tà kiến chẳng biết tự thân mau diệt hoại nên gây tạo nghiệp ác mà tự khi dối. Người ngu si này luống bỏ qua thời giờ, Như gỗ đá chạm trở làm thành, dầu hình giống người mà không hiểu biết quen làm tham dục, thế là thành tựu nghiệp nhơn ác đạo. Đây là lỗi thứ ba của trượng phu”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Trượng phu vì dục  
Làm cho mê loạn  
Nên thường gây tạo  
Các thứ tội ác  
Điên đảo tối tăm  
Che chướng tâm họ  
Nhơn đó sẽ sanh  
Ngục tù ác đạo  
Những kẻ tà hạnh  
Sẽ còn xa lìa  
Tất cả thánh hiền  
Cũng chẳng cung kính  
Các hàng Sa Môn  
Do điên đảo kiến  
Nhẫn đến quy mạng*

Núi sông tà mị  
Do vì tham dục  
Hoặc lại giết hại  
Các loài cầm thú  
Thờ tế thân kỳ  
Nhơn vì đảo kiến  
Phi pháp cầu phước  
Do đây lìa hẳn  
Tất cả an lạc  
Nếu ở trong hàng  
Người tạo ác này  
Chẳng biết tịnh tín  
Hung hiểm không then  
Những người như vậy  
Lìa hẳn Hiền Thánh  
Họ chắc sẽ đọa  
Địa ngục kêu la  
Hoặc vì tham dục  
Bức khổ người khác  
Sẽ đọa địa ngục  
Đốt cháy tốt (độ) đốt cháy  
Lại vì đảo kiến  
Vớ Phật pháp tăng  
Chẳng thể thân cận

*Cung kính cúng dường  
Pháp bửu chánh giáo  
Mà chẳng lắng nghe  
Xa lìa thánh hiền  
Sa đọa ác thú  
Vì thế người trí  
Đã được thân người  
Chớ nên làm lần  
Điên đảo vọng kiến  
Nên tu bố thí  
Và giữ tịnh giới  
Sẽ được sanh thiên  
Chứng đạo Bồ Đề*

Lại này Đại Vương! Hoặc có trượng phu vì thân mạng mình mà quá lao nhọc chứa hạp tài vật, rồi bị nữ nhơn ràng buộc phải cung phụng như tôi đòi nên lại càng tham cầu của báu chẳng bố thí cho Sa Môn và Bà La Môn, họ cũng cam chịu luật vua trị phạt. Thấy nữ nhơn buồn rầu họ liền tự nghĩ nay tôi phải làm sao cho nàng vui vẻ? Những trượng phu này là tội tớ của tham dục, với cảnh hạ liệt bất tịnh ấy lại tưởng là tịnh mà sanh lòng ái nhiễm. Lúc gần kề nữ nhơn như vậy chính là tạo thành nghiệp ác đạo. Đây là lỗi thứ tư của trượng phu vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Người đam dục say mê  
Họ thiệt không an lạc  
Vì gần kề ác pháp  
Chẳng gọi thiện trượng phu  
Nếu người tự phóng dật  
Không biết gìn cấm giới  
Tùy tâm ý mà làm  
Hư mất những phước lợi  
Người không trí huệ kia  
Hành các pháp súc sanh  
Chạy đuổi theo nữ sắc  
Như heo thích phân dơ  
Người ngu chẳng biết xem  
Lỗi họa của dục nhiễm  
Vọng tưởng là ân trọng  
Như người mù lòa kia  
Bị sắc dục trói buộc  
Thêm lớn lòng ái dục  
Dường như loài dã can  
Chẳng rời khỏi tha ma  
Nơi thanh hương vị xúc  
Mà sanh lòng ái nhiễm*

*Luân chuyển trong sanh tử  
Như con khỉ bị cột  
Vì vô minh bao che  
Bị nữ nhơn mê loạn  
Như kẻ chợ cầu lợi  
Dối phỉnh đến thân cận  
Người ngu thân cận dục  
Là vào cảnh giới ma  
Dường như É Ðồ Ca  
Thềm ư mùi phân dơ  
Cũng như trận mưa đá  
Hay tổn hại lúa mạ  
Thợ gốm thường gần lửa  
Phân nhiều bị phỏng nóng  
Những người chưa kiến đế  
Bị dục mắt pháp lành  
Như gió thổi cám nhuyển  
Nghĩa ấy cũng như vậy  
Giả như thiện trượng phu  
Bị kẻ sát nhơn bắt  
Thà chịu khổ nạn này  
Chẳng nên gần nữ nhơn  
Nếu ham thích nữ sắc  
Lòng tham cầu càng nhiều*

Người phàm ngu thủ tướng  
Thêm lớn lòng ái dục  
Như trong mùa hạ nóng  
Đi lâu trong đồng hoang  
Khát quá uống nước mặn  
Uống xong khát càng tăng  
Người chưa thấy chơn thiệt  
Ngu si luống sanh sống  
Thân cận cùng nữ nhơn  
Tham dục ái vãng chắc  
Nếu người chạm rắn độc  
Thì bị rắn làm hại  
Người phàm phu phạm dục  
Bị dục hại cũng vậy  
Ví như bình màu đẹp  
Trong đựng toàn chất độc  
Trong bình thiệt đáng sợ  
Mặt ngoài hiện đoan nghiêm  
Trang sức cho nữ nhơn  
Bảo họ là xinh đẹp  
Thân họ rất dơ dáy  
Như túi da đầy phấn  
Lại như lấy lụa màu  
Quần gói lưỡi dao bén



Trang sức cho nữ nhơn  
Nghĩa ấy cũng như vậy  
Như lửa đầy hồ sâu  
Không khói hay đốt cháy  
Nữ nhơn cũng như vậy  
Bạo ác không xót thương  
Như thây chó thây rắn  
Xấu dơ mà rã thúi  
Cũng như đốt phân dơ  
Mọi người đều gớm nhòm  
Thây chó rắn cùng phân  
Dầu rất đáng gớm nhòm  
Nhưng các nữ nhơn kia  
Đáng gớm lại càng hơn  
Ví như thuở kiếp hoại  
Đại địa đều nổi lửa  
Rừng rậm những cỏ cây  
Tất cả đều bị cháy  
Loài vật to ở biển  
Nước cạn không lần hết  
Tu Di các bửu sơn  
Thế giới bị cháy khắp  
Thuở kiếp thiêu như vậy  
Đốt cháy cả núi biển

*Không có chúng sanh nào  
Mà có người cứu được  
Nhơn ái dục nữ nhơn  
Đốt hại các ngu phu  
Dường như kiếp hỏa tai  
Tất cả bị cháy hết  
Thân bất tịnh thường chảy  
Mũi dãi đàm máu mủ  
Sao kẻ ngu mê kia  
Lại ái luyến thân ấy  
Gân xương kết chỏi nhau  
Gói ghém nhờ da thịt  
Hôi dơ rất đáng gớm  
Như đồ ăn thiêu bỏ  
Cũng như của kho vựa  
Trấu rơm thường bừa bãi  
Thân này nhiều dơ xấu  
Sung mãn cũng như vậy  
Gan mật cật tì vị  
Tim phổi ruột phần dơ  
Cùng óc tủy mủ máu  
Tám vạn hộ trùng nhỏ  
Ở đó thường ăn nút  
Các người ngu tối tăm*

*Lưới si thường quán trùm  
Không hiểu rõ điều ấy  
Ăn uống cạn bã thừa  
Chín lỗ thường chảy luôn  
Thân tội lỗi như vậy  
Do nghiệp dơ đời trước  
Người ngu ham nữ hơn  
Ái luyến nơi thanh sắc  
Do đây sanh nhiễm trước  
Chẳng từng biết như thiệt  
Như ruồi thấy ói mửa  
Liên sanh lòng ưa thích  
Người ngu ưa nữ hơn  
Cảnh giới cũng như vậy  
Nghiêng ngả nơi nữ sắc  
Thường ô uế thân mình  
Tại sao người ngu kia  
Thích gần kẻ nơi ấy  
Như chim chóc kiếm ăn  
Chẳng biết tránh lưới bẫy  
Tham ái nơi nữ hơn  
Bị hại cũng như vậy  
Ví như cá trong nước  
Lội bơi trước người chài*

*Liên bị họ bắt được  
Há chẳng là tự hại  
Nữ nhơn như người chài  
Siểm cuống khác gì lưới?  
Nam tử đồng với cá  
Bị bắt cũng như vậy  
Dao bén của sát nhơn  
Dầu cũng là đáng sợ  
Dao bén nữ nhơn kia  
Tổn hại lại còn hơn  
Như bướm đáp lửa đèn  
Và lúc nhà bị cháy  
Côn trùng bị thiêu đốt  
Không ai cứu vớt nó  
Mê say nơi nữ nhơn  
Bị lửa dục đốt cháy  
Do đây đọa ác thú  
Không được cứu cũng vậy  
Những người ngu tà hạnh  
Ái luyến thê thiếp người  
Vọng sanh tướng ưa thích  
Dường như gà trống nhà  
Cũng như chim trĩ rừng  
Lâm vào chỗ giết hại*

Nhơn đó tự tổn thương  
Mà không ai cứu giúp  
Bỏ rời Phật chánh pháp  
Gần kẻ nữ nhờn kia  
Do nghiệp nhờn duyên này  
Sa đọa ba ác đạo  
Lại như bây giờ kia  
Chuyên nhẩy trong gộp cây  
Tất sẽ bị tổn thương  
Há chẳng vì tham ngu  
Cũng vậy người tham dục  
Với các nữ nhờn kia  
Bị lưới si chụp bắt  
Luôn bị khổ sanh tử  
Như người tội thế gian  
Bị xử giáo nhọn đâm  
Kẻ mê say dâm dục  
Thường luyến rừng gươm nhọn  
Như dùng ngọn lửa mạnh  
Đốt nấu vạc nước sôi  
Đem bắp mè ném vào  
Theo nước sôi trôi chìm  
Cũng vậy người tham dục  
Chẳng hiểu biết thiện ác

Chết sẽ đọa ác đạo  
Bị nấu trong vạc sôi  
Số lớn của vạc sôi  
Sáu mươi bốn câu chi  
Những kẻ gây nghiệp ác  
Lấy đó làm chỗ ở  
Mỗi mỗi vạc như vậy  
Rộng lớn một do tuần  
Lửa mạnh đốt khắp bề  
Đáy và bốn bên vạc  
Có kẻ mãn trăm năm  
Hoặc hai ba bốn trăm  
Chịu khổ nung nấu nóng  
Đều do nghiệp mình tạo  
Ngục tốt cầm móc bén  
Thỉnh thoảng lại móc ra  
Da thịt đều như rã  
Chỉ còn lại xương trắng  
Bấy giờ các ngục tốt  
Lại đem đến chuồng sắt  
Lấy chày đâm giã nát  
Không ai cứu giúp được  
Bấy giờ các xương tủy  
Đều nát nhỏ như bụi

Do gió nghiệp thổi đến  
Chết rồi mà sống lại  
Nếu có kẻ xâm bức  
Vợ con của kẻ khác  
Sẽ phải leo gai sắt  
Và bị nạn búa chày  
Thiết xoa ba chĩa nhọn  
Hoặc có bốn năm chĩa  
Xâm bức vợ con người  
Sẽ bị hình phạt ấy  
Lại có quạ mỏ sắt  
Mỏ moi lấy tủy óc  
Các bầy sói dã can  
Tranh đến tấp liếm ăn  
Người tà dục như vậy  
Sẽ đọa địa ngục phần  
Hoặc chạy trên mũi dao  
Cũng phải trèo núi dao  
Người tà dục như vậy  
Sẽ đọa ngục nóng đốt  
Đã bị khổ cháy thiêu  
Rồi đày qua ngục băng  
Người tà dục như vậy  
Cũng đọa ngục cực nhiệt

Hiền kiêu và đại kiêu  
Cùng qua ngục hắc thẳm  
Người tà dục như vậy  
Sẽ chìm sông hèm nóng  
Lại trải qua ngục tro  
Chưa tới đáy đã chết  
Có ngục tạt lê sắc  
Năm gốc gai nhọn bén  
Bị chó sắt rượt cắn  
Sợ chạy vào rừng gai  
Ái luyến nơi nữ nhơn  
Đọa vào chỗ đại bố  
Hoặc phải nuốt hoàn sắt  
Hoặc phải uống nước đồng  
Có hai núi sắt nóng  
Kia đây ép vào nhau  
Người tham dục ngày xưa  
Nay bị khổ trong ấy  
Lúc bị khổ như vậy  
Đều không ai cứu giúp  
Bị tội báo khổ ấy  
Đều do nghiệp mình gây  
Người đồng vui ngày trước  
Nay nào thấy họ đâu



*Chỉ riêng mình chịu khổ  
Họ chẳng đến cứu nhau  
Do vì ở đời trước  
Tự gây tạo tội nghiệp  
Dầu cho đến cha mẹ  
Cũng chẳng cứu nhau được  
Do vì ở đời trước  
Tự gây tạo tội nghiệp  
Dầu cho đến con cái  
Cũng chẳng cứu nhau được  
Do vì ở đời trước  
Tự gây tạo tội nghiệp  
Dầu cho đến anh em  
Cũng chẳng cứu nhau được  
Do vì ở đời trước  
Tự gây tạo tội nghiệp  
Dầu cho đến chị em  
Cũng chẳng cứu nhau được  
Do vì ở đời trước  
Tự gây tạo tội nghiệp  
Dầu cho đến bằng hữu  
Cũng chẳng cứu nhau được  
Kẻ ngu vì tà dục  
Tham tìm cầu nữ nhơn*

Nơi địa ngục vô gián  
Bị những khổ như vậy  
Nói nữ nhơn bất tịnh  
Dơ xấu nhiều như vậy  
Chỗ kẻ ngu đến gần  
Người trí đều lìa xa  
Thân cận nữ nhơn kia  
Rất là tội hạ liệt  
Là ác trong những ác  
Nào có đáng vui ưa  
Các phàm phu tham dục  
Thường ôm ấp túi phẫn  
Do nghiệp nhơn duyên này  
Sẽ nhận vô lượng khổ  
Người ngu vì nữ nhơn  
Cam chịu những hình phạt  
Tù trời và đánh đập  
Vẫn không lòng chán lìa  
Người ngu vì nữ nhơn  
Bị các thứ thiêu hại  
Hay nhịn chịu khổ đau  
Vẫn không lòng chán lìa  
Hoặc đặt trên cây nhọn  
Hoặc giết hoặc nhận nước

Hoặc ném vào hố to  
Chịu đủ mọi khổ độc  
Dầu thấy khổ như vậy  
Còn ở trong dâm dục  
Khen ngợi các nữ nhơn  
Chưa hề biết chán lìa  
Hoặc có người trí ít  
Biết là gốc sự khổ  
Biết mà vẫn thân cận  
Như keo sơn gặp lửa  
Nghe lời Phật răn dạy  
Dầu có lòng tin nhận  
Vẫn nuôi chứa nữ nhơn  
Đông nhiều như bầy dê  
Hoặc nghe lời Phật dạy  
Vừa khởi lòng hối nhàm  
Giây lát hại sanh tham  
Như bệnh độc lại phát  
Dường như heo bị bố  
Tạm dừng trong giây lát  
Nếu thấy vũng phân dơ  
Lòng tham ái lại sanh  
Người ngu nghe pháp rồi  
Tạm thời lòng kinh sợ

Lúc sau thấy sắc dục  
Lòng tham ái lại sanh  
Dường như có trượng phu  
Từ trên thân đầu mình  
Lột bỏ vòng hoa vàng  
Lại đội nón sắt nóng  
Người ngu vì tham dục  
Ném bỏ lời Phật dạy  
Tham cầu pháp hạ liệt  
Gây tạo các tội nghiệp  
Người say mê sắc dục  
Đọa trong cõi Diêm La  
Thường nuốt hoàn sắt nóng  
Lại uống nước đồng sôi  
Người say mê sắc dục  
Bỏ lành mà làm quấy  
Bỏ rời chỗ thanh lương  
Đến hẳn cõi Diêm La  
Nếu người có trí huệ  
Nghe Phật nói pháp này  
Phải bỏ tất cả dục  
Mau cầu đạo xuất ly”.

Đức Thế Tôn nói kệ rồi, vua Ưu Đà Diên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Những lời vừa được nghe đây thật là hi hữu hi hữu. Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác khéo nói lỗi họa của sắc dục. Nay tôi quy y Phật Pháp Tăng tam bảo. Từ đây đến trọn đời tôi quy y Phật Pháp Tăng làm Ưu Bà Tắc, ngưỡng mong Đức Thế Tôn nhiếp thọ tôi”.

Đức Phật nói kinh này rồi, vua Ưu Đà Diên và các đại chúng Trời Người thế gian Thiên Long Bát Bộ nghe lời Đức Phật dạy tất cả đều hoan hỉ phụng hành.

## **Pháp Hội Ưu Đà Diên Vương Thứ Hai Mười Chín Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **30 PHÁP HỘI DIỆU HUỆ ĐỒNG NỮ THỨ BA MƯỜI**

**Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người và đại Bồ Tát mười ngàn người câu hội.

Bấy giờ thành Vương Xá có trưởng giả nữ tên Diệu Huệ mới tám tuổi dung mạo đoan chánh xinh đẹp đầy đủ tướng người ai thấy đều vui thích, đã từng thân cận cúng dường trông các căn lành nơi vô lượng chư Phật quá khứ. Đồng nữ Diệu Huệ đến lễ chun Đức Như Lai nhiều ba vòng quỳ chấp tay bạch rằng:

*“Đấng Vô thượng Chánh giác  
Làm đèn sáng thế gian  
Xin cho phép tôi hỏi  
Sở hành của Bồ Tát”.*

Đức Phật phán: “Nay cho người tùy ý hỏi, Phật sẽ giải thuyết để dứt lưới nghi”.

Diệu Huệ liền nói kệ thỉnh hỏi:

*“Làm sao được thân đẹp  
Đại phú và tôn quý  
Lại do nhơn duyên gì  
Quyến thuộc khó trở hoại  
Thế nào thấy thân mình  
Được thọ biến hóa sanh  
Ngồi hoa sen ngàn cánh  
Diện phụng Phật Thế Tôn  
Thế nào chứng nhập được  
Tự tại thắng thần thông*

*Đến khắp vô lượng cõi  
Kính lễ lay chư Phật  
Thế nào được không oán  
Lời nói được người tin  
Trừ sạch các pháp chương  
Lìa hẳn các ma nghiệp  
Thế nào lúc mạng chung  
Được thấy chư Phật hiện  
Nghe nói pháp thanh tịnh  
Chẳng bị khổ não bức  
Đáng đại bi vô thượng  
Xin thương giải thuyết cho”.*

Đức Phật bảo Diệu Huệ: “Lành thay lành thay! Khéo hỏi được nghĩa thâm diệu ấy. Lắng nghe kỹ và khéo suy gẫm Đức Phật sẽ nói cho”.

Diệu Huệ bạch rằng: “Vâng bạch Thế Tôn! Xin muốn được nghe”.

Đức Phật dạy: “Này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thọ thân hình đoan chánh:

Một là nơi ác hữu chẳng khởi lòng giận hờn,

Hai là an trụ đại từ,

Ba là rất thích chánh pháp,

Bốn là tạo hình tượng Phật”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Sân hoại thiện căn chớ tăng trưởng  
Từ tâm thích pháp tạo hình Phật  
Sẽ được thân đủ tướng trang nghiêm  
Tất cả chúng sanh thường ưa thấy.*

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thân phú quý:

Một là bố thí đúng thời,  
Hai là không lòng khinh mạn,  
Ba là vui mừng mà cho,  
Bốn là chẳng mong quả báo”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Đúng thời bố thí không khinh mạn  
Hoan hỉ đem cho chẳng mong cầu  
Nơi bốn hạnh này thường siêng tu  
Thọ sanh sẽ được đại phú quý”.*

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được quyền thuộc chẳng trở hoại:

Một là khéo rời bỏ được lời ly gián,  
Hai là làm cho chúng sanh tà kiến an trụ chánh kiến,



Ba là chánh pháp sắp diệt hộ trì cho còn lâu,  
Bốn là dạy chúng sanh xu hướng Phật Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Bỏ rời ly gián và tà kiến  
Chánh pháp sắp diệt hay hộ trì  
Khiến chúng sanh trụ đại Bồ Đề  
Sẽ được quyền thuộc không hư hoại”.*

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp sẽ  
được ở trước chư Phật hóa sanh ngôi tòa liên hoa:

Một là cầm hoa quả đẹp ngon và hương thơm dâng  
cúng chư Phật và các chùa tháp,

Hai là trọn chẳng vọng làm tổn hại kẻ khác,

Ba là tạo tượng Phật ở trên đài sen,

Bốn là với Phật Bồ Đề hay sanh lòng tin thanh tịnh”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Hoa hương cúng Phật và chùa tháp  
Chẳng hại kẻ khác và tạo tượng  
Rất tin hiểu nơi Phật Bồ Đề  
Được ngôi hoa sen sanh trước Phật.*

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thần thông thù thắng từ một Phật độ đến một Phật độ:

Một là thấy người tu pháp lành thì chẳng làm chướng nã,

Hai là lúc người thuyết pháp trọn chẳng làm trở ngại,

Ba là thấp đèn sáng cúng dường tháp Phật,

Bốn là siêng tu tập các môn thiền định”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Thấy người tu lành thuyết chánh pháp*

*Chẳng hủy báng cũng chẳng trở ngại*

*Tháp thờ Như Lai cúng đèn sáng*

*Siêng tu thiền định đạo nước Phật.*

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì ở đời không oán thù:

Một là dùng lòng không dua vạ mà gần gũi thiện hữu,

Hai là nơi pháp thù thắng của người không lòng tật đố,

Ba là người được danh dự lòng vui mừng theo,

Bốn là nơi hạnh Bồ Tát không lòng khinh hủy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Chẳng lòng dua vạy gần bạn lành  
Người có hơn ta không ganh ghét  
Người được danh dự thường hoan hỉ  
Chẳng chê Bồ Tát được không oán.*

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì lời nói được người tin:

Một là phát ngôn tu hành thường khiến tương ưng,  
Hai là ở chỗ thiện hữu chẳng giấu lỗi quấy,  
Ba là nơi pháp được nghe chẳng tìm lỗi dở,  
Bốn là với người thuyết pháp chẳng sanh ác tâm”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Phát ngôn tu hành thường tương ưng  
Chẳng giấu tội mình với thiện hữu  
Nghe kinh chẳng tìm lỗi hơn pháp  
Lời nói tất cả được người tin.*

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì có thể rời lìa pháp chướng mau được thanh tịnh:

Một là thâm tâm ưa thích nhiếp trì ba luật nghi,  
Hai là nghe kinh thậm thâm chẳng sanh lòng nghi  
báng,

Ba là thấy Bồ Tát tâm phát ý thì sanh tâm Nhứt thiết trí,

Bốn là đối với tất cả hữu tình có tâm đại từ bình đẳng”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Dùng thâm ý nguyện nhiếp luật nghi  
Nghe kinh thậm thâm hay tin hiểu  
Kính sợ phát tâm tưởng là Phật  
Tâm từ khắp độ tiêu chương nạn.*

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hay rời lìa các ma nghiệp:

Một là biết rõ pháp tánh bình đẳng,

Hai là phát khởi tinh tiến,

Ba là thường siêng niệm Phật,

Bốn là tất cả thiện căn đều hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Biết được các pháp tánh bình đẳng  
Thường khởi tinh tiến niệm Như Lai  
Hồi hướng tất cả các thiện căn  
Chúng ma không thể được dịp hại.*

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì lúc lâm chung được chư Phật hiện tiền:

Một là người có cầu muốn gì thì bố thí cho đầy đủ,  
Hai là nơi các pháp lành sanh tin hiểu sâu,  
Ba là với chư Bồ Tát thí cúng đồ trang nghiêm,  
Bốn là ở nơi Tam bữa siêng lo cúng dường”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Người có cầu dùng thí cho đủ  
Tin hiểu pháp sâu cúng trang nghiêm  
Tam bữa phước điền siêng cúng dường  
Lâm mạng chung thời thấy Phật hiện”.*

Diệu Huệ đồng nữ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Đức Phật dạy về hạnh Bồ Tát tôi sẽ phụng hành. Trong bốn mươi hạnh ấy nếu tôi thiếu một hạnh mà chẳng tu thì là trái lời Đức Phật dạy, là khi dối Đức Như Lai”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên bảo đồng nữ Diệu Huệ rằng: “Hạnh Bồ Tát rất khó làm được, nay cô phát nguyện lớn thù thắng ấy, có phải là cô đã được tự tại nơi nguyện ấy chăng?”.

Diệu Huệ bạch Tôn Giả rằng: “Nếu hoằng nguyện của tôi chơn thiệt chẳng hư có thể làm cho các hạnh Bồ Tát được viên mãn thì xin cõi Đại Thiên Tam Thiên này chấn động sáu cách trời mưa hoa đẹp trống trời tự kêu”.

Đồng nữ nguyện xong, hư không tuôn hoa như mưa, trống trời kêu vang, cả Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách.

Diệu Huệ lại bạch Tôn Giả rằng: “Do lời phát nguyện chơn thiệt ấy đời vị lai tôi sẽ thành Phật như Đức Thích Ca Như Lai. Cõi nước tôi không có các ma sự và tên ác thú nữ nhơn. Nếu lời tôi nói đây không hư vọng thì nguyện cho thân thể đại chúng đều kim sắc”.

Đồng nữ nói xong cả chúng đều thành kim sắc.

Tôn giả Đại Mục Kiên Liên rời chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu đánh lễ chun Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi trước lạy Bồ Tát sơ phát tâm và chúng đại Bồ Tát”.

Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử hỏi Diệu Huệ: “Cô an trụ pháp gì mà phát nguyện thành thiệt ấy?”.

Đồng nữ Diệu Huệ đáp rằng: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Lời hỏi ấy chẳng phải. Tại sao? Vì trong pháp giới không có sở trụ vậy”.

Lại hỏi: “Thế nào gọi là Bồ Đề?”.

Đáp: “Vô phân biệt pháp, đây gọi là Bồ Đề”.

Lại hỏi: “Thế nào gọi là Bồ Tát?”.

Đáp: “Tất cả các pháp đồng tướng hư không, đây gọi là Bồ Tát”.

Lại hỏi: “Thế nào gọi là hạnh Bồ Đề?”.

Đáp: “Hạnh dường như dương diệm cốc hương, đây là hạnh Bồ Đề”.

Lại hỏi: “Y cứ mật ý gì mà nói như vậy?”.

Đáp: “Ồ trong đây tôi không thấy có chút pháp mật chẳng phải mật”.

Lại hỏi: “Nếu như vậy thì tất cả phàm phu lẽ ra là Bồ Đề?”.

Đáp: “Ngài cho rằng Bồ Đề khác với phàm phu ư! Chớ quan niệm như vậy. Tại sao? Vì đồng một tướng pháp giới chẳng thủ chẳng xả không có thành hoại vậy”.

Lại hỏi: “Trong nghĩa này người hiểu rõ được số ấy có bao nhiêu?”.

Đáp: “Như bao nhiêu lượng tâm tâm sở huyễn hóa thì có bao nhiêu chúng sanh huyễn hóa hay hiểu rõ nghĩa này”.

Lại hỏi: “Huyền hóa vốn không có sao lại có tâm tâm sở như vậy?”.

Đáp: “Pháp giới cũng vậy chẳng có chẳng không, nhân đến Như Lai cũng chẳng có chẳng không như vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đồng nữ Diệu Huệ này thật rất hi hữu hay thành tựu được pháp nhân như vậy”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy, thiết như lời Văn Thù Sư lợi nói. Nhưng thuở quá khứ đồng nữ này đã phát tâm Bồ Đề trải qua ba mươi kiếp rồi ta mới phát xu vô thượng Bồ Đề. Đồng nữ này cũng làm cho Văn Thù Sư Lợi an trụ Vô sanh nhẫn”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền day lại đánh lễ đồng nữ Diệu Huệ và bạch rằng: “Thuở quá khứ vô lượng kiếp trước tôi đã từng cúng dường cô, chẳng ngờ ngày nay lại được thân cận”.

Diệu Huệ nói: “Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi! Ngài chớ sanh khởi phân biệt như vậy. Tại sao, vì do vô phân biệt mà được Vô sanh nhẫn vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại hỏi Diệu Huệ đồng nữ: “Nay cô vẫn chưa chuyển đổi thân nữ như ư?”.



Diệu Huệ nói: “Tướng nữ nhơn trọn bất khả đắc thì nay chuyển đổi những gì. Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi! Tôi sẽ vì Ngài mà dứt trừ nghi hoặc. Do vì tôi nói lời chơn thiết như vậy: Đời đương lai lúc tôi được Vô Thượng Bồ Đề, trong chánh pháp của tôi các hàng Tỳ Kheo nghe lời truyền thiện lai xuất gia nhập đạo. Trong quốc độ tôi tất cả chúng sanh thân đều kim sắc ăn mặc đồ dùng như cung trời thứ sáu đều tùy niệm hiện ra, không có ma sự và các ác đạo cũng không có tên nữ nhơn, có tòa bảy báu trên giảng lưới báu, hoa sen bảy báu trùm với tướng báu, như cõi thanh tịnh trang nghiêm của Văn Thù Sư Lợi được thành đồng nhau không khác. Nếu lời tôi nói trên đây không hư vọng thì nay toàn đại chúng thân đều kim sắc, thân nữ nhơn của tôi biến thành nam tử như Tỳ Kheo tri pháp ba mươi tuổi”.

Đồng nữ nói xong, toàn đại chúng thân đều kim sắc. Diệu Huệ chuyển thành nam tử như Tỳ Kheo tri pháp ba mươi tuổi.

Bấy giờ chư Thiên Địa Cư chuyển nhau ca ngợi: “Thiện tai! Đại tai! Diệu Huệ đại Bồ Tát có thể thuở vị lai lúc thành Bồ Đề cõi nước nghiêm tịnh công đức như vậy”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Diệu Huệ Bồ Tát này đời đương lai thành Phật hiệu là Thù Thắng Công Đức Bửu Tạng Như Lai”.

Đức Phật nói lời này có ba mươi câu chi chúng sanh an trụ bất thối chuyển nơi Vô thượng Bồ Đề, tám mươi câu chi chúng sanh xa trần lìa cấu được pháp nhãn tịnh, tám ngàn chúng sanh được trí chứng. Năm ngàn Tỳ kheo hành Bồ Tát thừa lòng muốn thối chuyển nay nhờ vì thấy Diệu Huệ Bồ Tát ý nguyện thiện căn oai đức thù thắng nên đều cõi thượng y đang mặc dăng lên Đức Như Lai rồi phát hoảng thệ rằng: “Do thiện căn này chúng tôi quyết định thành Vô Thượng Bồ Đề”.

Vì chư Tỳ Kheo này đem thiện căn hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề nên siêu chín mươi kiếp khổ sanh tử được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Phật liền thọ ký cho năm ngàn Tỳ kheo ấy rằng: “Đời đương lai qua sau ngàn kiếp, trong kiếp Vô Cấu Quang Minh, thế giới Dương Diệm, quốc độ Nam Nhân, trong một kiếp nối kế nhau thành Phật đồng một hiệu là Biện Tài Trang Nghiêm Như Lai”.

Đức Phật phán tiếp: “Này Văn Thù Sư Lợi! Pháp môn như vậy có đại oai đức hay khiến chư Bồ Tát và người Thanh Văn thừa được lợi ích lớn.

Này Văn Thù Sư Lợi! Hoặc có thiện nam tử thiện nữ nơn vì cầu Bồ Đề mà không phương tiện thiện xảo hành sáu Ba La mật mãn ngàn kiếp. Lại có người trong nửa tháng biên chép đọc tụng kinh này, thì phước đức đây hơn phước đức trên ngàn muôn ức lần, nhẫn đến không thể toán số thí dụ.

Này Văn Thù Sư Lợi! Pháp môn vi diệu như vậy là căn bản của các kệ kinh Đại thừa, ta đem phó chúc cho ông, đời đương lai ông thọ trì đọc tụng giải thuyết cho người.

Ví như vua Chuyển Luân Thánh Vương xuất thế thì bảy báu đều hiện ra tại trước vua. Sau khi vua mất thì bảy báu cũng mất theo.

Pháp môn vi diệu này lưu hành tại thế gian thì chính là pháp nhãn thất Bồ Đề phần v.v... của chư Như Lai chẳng mất. Nếu không lưu hành thì chánh pháp sẽ mất.

Vì thế nên, này Văn Thù Sư Lợi! Nếu người muốn cầu Bồ Đề thì nên phát khởi tinh tiến biên chép kinh này thọ trì đọc tụng vì người mà giải thuyết. Đây là lời dạy của Phật, chớ để đời sau phải sanh lòng hối hận”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Diệu Huệ Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và cả đại chúng Thiên Long Bát Bộ nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

## **Pháp Hội Diệu Huệ Đồng Nữ Thứ Ba Mười Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **31 PHÁP HỘI HẰNG HÀ THƯỢNG ƯU BÀ DI THỨ BA MƯƠI MỐT**

**Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc.

Bấy giờ thành Xá Vệ có Ưu Bà Di tên Hằng Hà Thượng từ nhà đến chỗ Đức Phật đánh lễ chơn Phật rồi lui ngồi một phía. Đức Thế Tôn hỏi Ưu Bà Di ấy rằng: “Người từ đâu đến?”

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu hỏi hóa nhơn rằng người từ đâu đến? Hỏi như vậy thì phải trả lời thế nào?

- Nay Ưu Bà Di! Luận về hóa nhơn không có vãng lai cũng không sanh diệt đâu nên nói là có chỗ từ đó mà đến.

- Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp há chẳng phải đều như hóa cả ư?

- Nay Ưu Bà Di! Đúng vậy. Đúng như lời người nói.

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như hóa thì sao lại hỏi rằng người từ đâu đến?

- Nay Ưu Bà Di! Người huyễn hóa ấy chẳng đến ác đạo chẳng sanh lên trời chẳng chứng Niết Bàn, này Hằng Hà Thượng! Người cũng như vậy sao?

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tôi thấy thân khác với huyễn hóa mới nên nói là qua ác đạo, sanh thiện đạo, chứng Niết Bàn. Tôi chẳng thấy thân khác với huyễn hóa thì sao lại nói là qua ác đạo, sanh thiện đạo, chứng Niết Bàn.

Lại nữa, bạch Đức Thế Tôn! Như tánh Niết Bàn cứu cánh chẳng còn sanh thiết ác đạo và bát Niết Bàn, tôi xem thân mình cũng như vậy.

- Nay Ưu Bà Di! Người há chẳng xu hướng Niết Bàn giới ư?

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu đem lời hỏi này hỏi nơi vô sanh thì nên trả lời thế nào?

- Nay Ưu Bà Di! Vô sanh tức là Niết Bàn vậy.

- Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp há chẳng đều đồng Niết Bàn ư?

- Nay Ưu Bà Di! Đúng vậy. Đúng như lời người nói.

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đồng Niết Bàn thì sao lại hỏi người há chẳng xu hướng Niết Bàn giới ư?

Lại nữa bạch Đức Thế Tôn! Ví như hóa nhơn hỏi hóa nhơn người há chẳng xu hướng Niết Bàn giới ư? Họ sẽ phải đáp thế nào?

- Nay Ưu Bà Di! Họ hỏi như vậy không có phan duyên.

- Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai há lại dùng phan duyên để nêu lời hỏi ấy?

- Nay Ưu Bà Di! Lời ta hỏi cũng không phan duyên, nhưng vì trong pháp hội đây có thiện nam tử, thiện nữ nhơn đáng được thành thực nên ta phát lời hỏi ấy. Tại sao? Vì Như Lai ở nơi danh tự các pháp ấy còn là bất khả đắc thì nào có các pháp và kẻ hay xu hướng Niết Bàn kia.

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu như vậy thì sao lại vì Bồ Đề mà tích tập thiện căn, vì chư Bồ Tát và thiện căn đều là bất khả đắc.

- Nay Ưu Bà Di! Lúc tích tập tức vô tâm vậy, lúc chẳng phải tích tập cũng như vậy.

- Bạch Đức Thế Tôn! Vô tâm được nói ấy là muốn thuyết minh nghĩa gì?

- Nay Ưu Bà Di! Pháp ấy chẳng phải tư duy biết được cũng chẳng phải tư duy đến được. Tại sao? Vì trong ấy tâm còn là bất khả đắc hướng là pháp được tâm sanh. Do vì tâm bất khả đắc nên gọi là chỗ bất tư nghị. Chỗ bất tư nghị ấy chẳng phải đắc, chẳng phải chứng, chẳng phải nhiệm, chẳng phải tịnh. Tại sao? Vì Như Lai thường nói các pháp như hư không, không có chướng ngại vậy.

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như hư không sao Đức Thế Tôn lại nói có các sắc thọ tướng hành thức cùng các giới xứ mười hai như duyên hữu lậu vô lậu là nhiệm là tịnh sanh tử Niết Bàn?

- Nay Ưu Bà Di! Như nói rằng: Ngã, dầu có lời nói mà thiệt không có ngã tướng để được. Ta nói các sắc cũng thiệt không có sắc tướng để được nhân đến nói Niết Bàn cũng không có Niết Bàn tướng để được.

Nay Ưu Bà Di! Trong pháp của ta những người tu phạm hạnh thấy tất cả pháp đều vô sở đắc mới được gọi là người chơn tu phạm hạnh. Còn người tăng thượng mạn nói hữu sở đắc thì chẳng gọi là an trụ chơn phạm hạnh. Người tăng thượng mạn như vậy nghe thâm pháp này

sanh lòng rất kinh nghi, họ chẳng giải thoát được sanh lão bệnh tử ưu bi khổ não.

Này Ưu Bà Di! Sau khi ta diệt độ có người hay diễn thuyết pháp đoạn dứt lưu chuyển thậm thâm này, có kẻ ngu si vì ác kiến nên đối với pháp sư sanh lòng sân hận, do đây họ bị sa đọa địa ngục.

- Bạch Đức Thế Tôn! Như Đức Phật nói pháp dứt lưu chuyển, do nghĩa gì mà gọi tên dứt lưu chuyển?

- Này Ưu Bà Di! Dứt lưu chuyển là nói thiệt tế bất tư nghị giới, pháp này chẳng thể xoi đục trở hoại nên gọi tên là pháp dứt lưu chuyển”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ điện môn phóng ra những tia sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, pha lê chiếu suốt khắp vô lượng thế giới trên đến trời Phạm Thế rồi xong về nhập vào đánh Đức Như Lai.

Tôn giả A Nan thấy sự ấy liền đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay cung kính bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì mà hiện mỉm cười?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Ta nhớ quá khứ có ngàn Đức Như Lai cũng ở tại xứ này nói pháp như vậy, trong các chúng hội kia cũng đều có Hằng Hà Thượng



Ưu Bà Di làm thượng thủ. Ưu Bà Di kia và các đại chúng nghe chư Như Lai kia nói pháp này rồi đều xuất gia ở nơi Vô dư Niết Bàn mà được diệt độ”.

Tôn Giả A Nan bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Nên đặt tên kinh này là gì, chúng tôi phải thọ trì thế nào?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Kinh này tên là Vô Cấu Thanh Tịnh, các ông nên thọ trì như vậy”.

Lúc nói kinh này có bảy trăm Tỷ Kheo và bốn trăm Tỷ Kheo Ni hết hẳn các lậu tâm được giải thoát.

Chư Thiên cõi Dục đem các thứ hoa trời rải lên Đức Phật mà nói rằng: “Ưu Bà Di này rất hi hữu có thể cùng Đức Như Lai đối đáp được vô sở úy. Người này đã từng ở chỗ vô lượng chư Phật thân cận cúng dường vun trồng các thiện căn”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Hàng Hà Thượng Ưu Bà Di và hàng đại chúng Thiên Long Bát Bộ nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**Pháp Hội Hàng Hà Thượng Ưu Bà Di Thứ Ba Mười Một Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**32 PHÁP HỘI VÔ ÚY ĐỨC BỒ TÁT THỨ BA MƯỜI HAI**

# Hán Dịch: Nguyên Ngụy, Pháp Sư Phật Đà Phiến Đa

## Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Bà Già Bà ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng năm trăm Tỳ Kheo câu hội chư đại Bồ Tát vô lượng vô biên có tám ngàn đại Bồ Tát làm thượng thủ, đều được tam muội và đà la ni, khéo nhập ba môn giải thoát không vô tướng vô nguyên, thiện xảo các thần thông, được Vô sanh Pháp nhẫn, danh hiệu các ngài là: Di Lô Bồ Tát, Đại Di Lô Bồ Tát, Thường Nhập Định Bồ Tát, Thường Tinh Tiến Bồ Tát, Bửu Thủ Bồ Tát, Thường Hỷ Căn Bồ Tát, Bạt Đà Bà La Bồ Tát, Bửu Tướng Bồ Tát, La Hầu Bồ Tát, Thích Thiên Bồ Tát, Thủy Thiên Bồ Tát, Thượng Ý Bồ Tát, Thắng Ý Bồ Tát, Tăng Thượng Ý Bồ Tát, có tám ngàn đại Bồ Tát như vậy làm thượng thủ.

Đức Thế Tôn ở Vương Xá thành được nhà Vua các Vương Tử, Bà La Môn, Trưởng giả, Cư sĩ tôn trọng tán thán cúng dường. Đức Thế Tôn có đủ vô lượng trăm ngàn vạn chúng cung kính vây quanh mà vì họ thuyết pháp.

Bấy giờ chư Tôn giả Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Đại Ca Diếp, Tu Bồ Đề, Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, Ly Bà Đa, A Thập Bà, Ưu Ba Ly, La Hầu La, A Nan, vô lượng chư đại Thanh Văn như vậy buổi sáng chính y cầm

bát vào thành Vương Xá đến từng nhà đúng như pháp mà khát thực không có duyên gì khác, lần lần đi đến trước cung điện của vua A Xà Thế, đồng đứng yên lặng chẳng nói khát thực hay chẳng khát thực.

Vua A Xà Thế có người con gái tên Vô Úy Đức đoan chánh xinh đẹp vô song thành tựu công đức tối thắng thù diêu mới mười hai tuổi mang guốc vàng bửu đang ngồi trên cung lầu thấy chư Thanh Văn mà chẳng đứng dậy vẫn yên lặng ngồi tại chỗ. Vua A Xà Thế thấy vậy mới bảo rằng: “Con chẳng thấy chư vị ấy là đệ tử thượng túc của Đức Thích Ca Như Lai đã thành tựu đại pháp làm phước điền cho thế gian vì thương chúng sanh mà các Ngài đi khát thực. Nay con được thấy các Ngài sao con chẳng dậy, chẳng nghinh, chẳng lễ, chẳng hỏi han, lại chẳng nhường chỗ ngồi. Con thấy sự gì mà chẳng đứng dậy tiếp nghinh?”.

Vô Úy Đức tâu Phụ Vương: “Chẳng hay phụ vương có thấy có nghe Chuyển Luân Thánh Vương thấy các Tiểu Vương mà đứng dậy tiếp nghinh chẳng?”.

A Xà Thế Vương nói: “Không dậy tiếp nghinh”.

Vô Úy Đức lại tâu: “Phụ Vương có thấy có nghe lúc sư tử chúa muông thú thấy các dã can liền đứng dậy tiếp nghinh chẳng?”.

A Xà Thế Vương nói: “Không có sự ấy”.

Vô Úy Đức lại tâu: “Phụ Vương có thấy có nghe Đế Thích Thiên Vương tiếp nghinh Chư Thiên Tử, đại Phạm Thiên Vương lễ kính Thiên chúng chăng?”.

A Xà Thế Vương nói: “Không có sự ấy”.

Vô Úy Đức lại tâu: “Phụ Vương có thấy có nghe thần biển lớn lễ kính các thần sông thần ao chăng?”.

A Xà Thế Vương nói: “Không có sự ấy”.

Vô Úy Đức lại tâu: “Phụ Vương có thấy có nghe Tu Di Sơn Vương lễ kính các Sơn Vương khác chăng?”.

A Xà Thế Vương nói: “Không có sự ấy”.

Vô Úy Đức lại tâu: “Phụ Vương có thấy có nghe thần nhật nguyệt lễ kính trùng đom đóm chăng?”.

A Xà Thế Vương nói: “Không có sự ấy”.

Vô Úy Đức tâu: “Phụ Vương nên biết Bồ Tát phát tâm xu hướng Vô Thượng Bồ Đề dùng đại từ bi sao lại lễ kính hàng Thanh Văn rời lìa tâm đại bi! Đâu có sư tử vương Bồ Tát cầu đạo Vô thượng, Chánh chơn Chánh giác lại lễ các dã can Tiểu thừa! Đâu có Bồ Tát đã cầu đạo đại phạm thanh tịnh tiến lên Vô thượng Bồ Đề lại nên thân cận hàng Thanh Văn thiện căn kém ít! Đâu có

người muốn đến biển lớn đại trí muốn cầu khéo biết khỏi đại pháp mà lại còn cầu dầu chun trâu, vì hàng Thanh Văn nghe âm thanh từ nơi người khác vậy. Đâu có người muốn đến núi Phật Tu Di để cầu sắc thân vô biên của Như Lai mà lại cầu sức không tam muội trong hột cải của hàng Thanh Văn mà đi lễ họ. Đâu có người đã được nghe công đức trí huệ của chư Phật như nhựt nguyệt quang lại lễ kính hàng Thanh Văn để cầu lửa sáng đom đóm, vì hàng Thanh Văn chỉ có thể tự lợi tự soi từ người khác nghe âm thanh mà được hiểu vậy.

Tâu Phụ Vương! Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn còn chẳng lễ kính hàng Thanh Văn huống là nay Đức Thế Tôn còn tại thế gian. Tại sao? Vì nếu người nào thân cận hàng Thanh Văn tất phát tâm Thanh Văn, người nào thân cận hàng Duyên Giác tất phát tâm Duyên Giác, có ai gần gũi đáng Chánh chơn Chánh giác tất phát tâm Vô thượng Bồ Đề”.

Nói xong, Vô Úy Đức liền dùng kệ báo cáo Phụ Vương A Xà Thế:

*“Vị như người đến biển  
Mà lấy một vãn tiền  
Tôi thấy chư Thanh Văn  
Tu hành cũng như vậy*

Đến biên đại pháp rồi  
Bỏ khỏi báu Đại thừa  
Mà khởi tâm hẹp kém  
Tu hành đạo Tiểu thừa  
Như người thân cận vua  
Xuất nhập không chướng ngại  
Theo vua xin một tiền  
Người này uổng gần vua  
Cung kính gần Luân Vương  
Xin của vật trăm ngàn  
Giúp vô lượng kẻ nghèo  
Đây là khéo gần vua  
Như người xin một tiền  
Thanh Văn cũng như vậy  
Chẳng cầu chơn giải thoát  
Mà lấy tiểu Niết Bàn  
Nếu khởi tâm hẹp kém  
Tự lợi chẳng tự tha  
Dường như tiểu y sư  
Chỉ hay trị thân mình  
Ví như đại y vương  
Trị bệnh rất nhiều người  
Khéo sanh lòng từ bi  
Được cung kính danh tiếng

*Y sư được thế lợi  
Vì được biết y phương  
Tự độ chẳng độ tha  
Người trí chẳng cung kính  
Như y vương thiên xảo  
Thông đạt các y phương  
Cứu vô lượng ngàn ức  
Các chúng sanh bịnh khổ  
Y vương được thế gian  
Cung kính và danh tiếng  
Người phát tâm Bồ Đề  
Khắp trị bịnh phiền não  
Như rừng tì ma kia  
Hoa hương bóng chẳng tốt  
Thanh Văn như tì ma  
Chẳng phát tâm cứu thế  
Như chỗ thọ vương lớn  
Nhiều người được lợi ích  
Chư Bồ Tát cũng vậy  
Hay lợi ích mọi người  
Chẳng dùng nắng mùa thu  
Hay cạn dòng nước nhỏ  
Đến tại biển cả rồi  
Hay chứa vô lượng chúng*

*Đạo Thanh Văn kém hẹp  
Đường như dầu chun trâu  
Chẳng dứt được tất cả  
Phiền não của chúng sanh  
Chẳng phải lên núi nhỏ  
Mà hiện kim sắc thân  
Chỉ lên núi Tu Di  
Đều thấy thân kim sắc  
Nên biết chư Bồ Tát  
Cũng như núi Tu Di  
Do Bồ Tát trụ thế  
Thế gian được giải thoát  
Đều là một sắc thân  
Đầy đủ Nhất thiết trí  
Trí Thanh Văn chẳng vậy  
Đường như sương buổi sáng  
Chẳng lợi được cho đời  
Vì họ chẳng chứng pháp  
Như mưa lớn tăng trưởng  
Lợi ích vô lượng loài  
Thanh Văn như sương mai  
Bồ Tát như mưa lớn  
Thân cận được đại pháp  
Như sức biển nhận nhiều*



Như hoa héo ném bỏ  
Không còn hương thơm đẹp  
Mọi người chẳng thích nó  
Chỉ ưa hoa chiêm bặc  
Như cầu thanh liên hoa  
Đẹp thơm rất kỳ diệu  
Hoa bỏ như Thanh Văn  
Trí hẹp chẳng lợi người  
Như hoa chiêm bặc kia  
Bồ Tát cũng như vậy  
Vì thương mến chúng sanh  
Hay hóa độ chúng sanh  
Phụ Vương có từng biết  
Gì là đại kỳ đặc  
Một người tại đồng hoang  
Lợi ích nhiều người vậy  
Nếu muốn an ổn tốt  
Độ vô lượng chúng sanh  
Phải phát tâm Bồ Đề  
Chớ theo đạo Tiểu thừa  
Trong thế gian đồng hoang  
Hay cứu chúng lạc đường  
Như nhà hướng đạo kia  
Bồ Tát cũng như vậy

Phụ Vương có từng thấy  
Bè nhỏ qua biển lớn  
Chỉ ngòi thuyền to kia  
Hay đũa vô lượng chúng  
Thanh Văn là bè nhỏ  
Bồ Tát như thuyền to  
Tu pháp đạo xong rồi  
Khiến vượt biển đói khát  
Phụ Vương có từng thấy  
Cõi lừa hay nhập trận  
Chỉ thấy ngòi voi ngựa  
Chiến đấu mà đắc thắng  
Thanh Văn như xe lừa  
Bồ Tát như long tượng  
Hàng ma ngòi đạo thọ  
Độ vô lượng chúng sanh  
Như hư không giữa đêm  
Chẳng thấy tinh tú hiện  
Vị trăng tròn sáng rõ  
Chiếu khắp châu Diêm Phù  
Thanh Văn như tinh tú  
Bồ Tát như trăng tròn  
Vì thương mến chúng sanh  
Thị hiện đạo Niết Bàn

Lửa sáng đom đóm kia  
Không thể dùng làm việc  
Nhật nguyệt chiếu Diêm Phù  
Làm được mọi sự việc  
Thanh Văn như lửa đóm  
Chẳng được lợi ích nhiều  
Phật có sáng giải thoát  
Thương xót các chúng sanh  
Tiếng dã can kêu la  
Chẳng làm muông thú sợ  
Chỉ có sư tử chúa  
Gầm lên chim bay rớt  
Nên biết hàng Thanh Văn  
Chẳng phát tâm Bồ Đề  
Chẳng vì lợi chúng sanh  
Trừ tất cả phiền não  
Vì thấy biết như vậy  
Chẳng phát tâm Thanh Văn  
Đã đại phát tâm rồi  
Sao lại còn phát tiểu  
Đã được thân người tốt  
Nên phát tâm vô thượng  
Cứu độ tất cả chúng  
Vứt bỏ đạo Tiểu thừa

*Được thân thế gian tốt  
Lại được lợi thế gian  
Khéo đến tại thế gian  
Mà phát tâm vô thượng  
Mong cầu đạo vô thượng  
Cứu độ các chúng sanh  
Hay tự lợi lợi tha  
Người này đáng được khen  
Cũng được đời tôn trọng  
Và được đạo cứu cánh  
Vì thế hôm nay tôi  
Chẳng lễ kính Thanh Văn”.*

Vua A Xà Thế bảo Vô Ý Đức: “Con đại ngã mạn, sao thấy chư đại Thanh Văn lại chẳng phụng nghinh?”.

Vô Úy Đức tâu: Phụ Vương chớ bảo như vậy. Phụ Vương cũng ngã mạn, sao Phụ Vương chẳng phụng nghinh những người nghèo cùng trong thành Vương Xá này?”.

Vua nói: “Họ chẳng đồng hàng với ta, sao ta lại phụng nghinh?”.

Vô Úy Đức tâu: “Sơ tâm Bồ Tát cũng như vậy, tất cả Thanh Văn và Duyên Giác chẳng đồng hàng”.

Vua nói: “Con há chẳng thấy chư Bồ Tát lễ kính tất cả chúng sanh ư?”.

Vô Úy Đức nói: “Bồ Tát vì độ các chúng sanh kiêu mạn sân não khiến họ phát khởi tâm hồi hướng đại đạo nên lễ kính tất cả chúng sanh, vì tăng trưởng gốc thiện căn cho các chúng sanh mà Bồ Tát lễ kính. Nhưng nay chư Thanh Văn không tâm sân hận lại cũng chẳng tăng trưởng thiện căn được. Dầu trăm ngàn chư Phật vì họ mà nói diệu pháp nhưng nơi giới định huệ họ đã được vẫn không tăng thêm. Thanh Văn như khối lưu ly, Bồ Tát như chiếc bình báu lớn. Bình nếu đã đầy lúc trời mưa không chứa thêm được một giọt. Cũng vậy, dầu trăm ngàn chư Phật vì hàng Thanh Văn nói diệu pháp họ cũng chẳng được lợi ích chẳng tăng thêm giới định huệ, họ chẳng thể làm cho chúng sanh phát tâm đến Nhứt thiết trí. Ví như đại hải có thể nhận nước của tất cả sông và mưa mây, tại sao, vì đại hải là cái bình vô lượng vậy. Chư đại Bồ Tát lúc diễn thuyết pháp tùy chỗ người được nghe được phước lợi lớn tăng trưởng tất cả gốc các thiện căn, tại sao, vì chư Bồ Tát là chiếc bình ngôn thuyết vô biên vậy”.

Vua A Xà Thế nghe Vô Úy Đức nói những lời trên thì nín lặng ngồi yên.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất tự nghĩ rằng: Vô Úy Đức này được đại biện tài có thể ngôn thuyết vô tận như vậy, nay ta đến hỏi nàng ít lời xem nàng có đặc nhãn chăng. Tôn giả liền đến hỏi Vô Úy Đức rằng: “Nay cô an trụ Thanh Văn thừa ư?”.

Đáp: “Không ạ”.

Hỏi: “Nay cô an trụ Duyên Giác thừa ư?”.

Đáp: “Không ạ”.

Hỏi: “Nay cô an trụ Đại thừa tâm ư?”.

Đáp: “Không ạ”.

Hỏi: “Nếu như vậy thì cô an trụ thừa nào mà có thể sư tử hống như vậy?”.

Đáp: “Giả sử nay tôi có thể an trụ thì tất chẳng thể làm sư tử hống, do tôi không chỗ trụ nên tôi có thể làm sư tử hống. Nhưng Xá Lợi Phất nói an trụ thừa nào, như pháp được Ngài chứng đắc, pháp ấy há lại có thừa sai khác ư, là Thanh Văn thừa, là Duyên Giác thừa, là Đại thừa ư”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Cô nghe tôi nói, pháp tôi được chứng không có tướng thừa chẳng phải thừa sai khác, vì là nhứt tướng, nghĩa là vô tướng vậy”.

Vô Úy Đức hỏi: “Nếu pháp vô tướng thì thế nào cầu được?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Pháp chư Phật cùng pháp phạm phu có tướng thắng phụ sai biệt gì?”.

Vô Úy Đức nói: “Không và tịch tĩnh có sai biệt gì?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Không có sai biệt”.

Vô Úy Đức nói: “Như không và tịch tĩnh không có tướng sai biệt, pháp chư Phật cùng pháp phạm phu không có tướng thắng phụ sai biệt. Lại như hư không hay thọ các sắc mà không có sai biệt, pháp chư Phật cùng pháp phạm phu không có tướng sai biệt cũng không có dị tướng”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói với Vô Úy Đức rằng: “Cô thấy Phật pháp cùng Thanh Văn pháp có sai khác gì mà nay cô thấy hàng đại Thanh Văn cô chẳng dậy tiếp đón chẳng nhường giường ghế?”.

Vô Úy Đức nói: “Giả sử tinh tú đầy trời cũng chẳng chiếu sáng thế gian. Hàng Thanh Văn cũng vậy, vì lúc nhập định mới có trí thấy biết, lúc chẳng nhập định thì không hay biết”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói: “Nếu chẳng nhập định thì chẳng biết được tâm chúng sanh”.

Vô Úy Đức nói: “Đức Phật chẳng nhập định mà có thể ở trong hằng hà sa thế giới tùy chỗ nên mà thuyết pháp độ các chúng sanh, vì khéo biết tâm họ vậy. Đây là thắng sự của chư Phật Như Lai. Hàng Thanh Văn như tinh tú ánh sáng kém yếu làm sao so sánh được.

Lại này Đại Mục Kiền Liên Tất cả Thanh Văn có ai biết được bao nhiêu thế giới thành bao nhiêu thế giới hoại chẳng?”.

Đáp: “Chẳng biết được”.

Hỏi: “Hàng Thanh Văn có ai biết được bao nhiêu chư Phật đã nhập Niết Bàn, bao nhiêu chư Phật vị lai sẽ nhập và bao nhiêu chư Phật hiện tại nay nhập Niết Bàn chẳng?”.

Đáp: “Chẳng biết được”.

Hỏi: “Hàng Thanh Văn có ai biết được bao nhiêu chúng sanh nhiều tham dục, bao nhiêu chúng sanh nhiều sân hận, bao nhiêu chúng sanh nhiều ngu si và bao nhiêu chúng sanh nhiều đẳng phân chẳng?”.

Đáp: “Chẳng biết được”.

Hỏi: “Hàng Thanh Văn có ai biết được bao nhiêu chúng sanh thọ Thanh Văn thừa, bao nhiêu chúng sanh



thọ Duyên Giác thừa và bao nhiêu chúng sanh thọ Phật thừa chăng?”.

Đáp: “Chẳng biết được”.

Hỏi: “Hàng Thanh Văn có ai biết được bao nhiêu chúng sanh Thanh Văn độ, bao nhiêu chúng sanh Duyên Giác độ và bao nhiêu chúng sanh chư Phật độ được chăng?”.

Đáp: “Chẳng biết được”.

Hỏi: “Hàng Thanh Văn có ai biết được bao nhiêu chúng sanh tại chánh định tụ chánh kiến và bao nhiêu chúng sanh tại tà định tụ chẳng?”.

Đáp: “Chẳng biết được”.

Vô Úy Đức nói: “Này Đại Mục Kiền Liên! Duy có Đức Như Lai Chánh Chơn Chánh Giác khéo biết như thiệt chúng sanh giới mà vì họ thuyết pháp. Sự việc như vậy chẳng phải cảnh giới Thanh Văn Duyên Giác hưởng là các chúng sanh khác. Nên biết đây là sự việc thù thắng của Đức Như Lai, vì Đức Như Lai có đủ Nhứt thiết trí vậy. Tất cả Thanh Văn và Duyên Giác không có được.

Thưa Đại Mục Kiền Liên! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là thần thông đệ nhứt, thần thông của Ngài có thể đến thế

giới Hương Tượng biết trong thế giới ấy tất cả các cây đều sản xuất hương chiên đàn thượng diệu chăng?”.

Tôn giả đáp: “Nay tôi mới nghe tên thế giới ấy thì làm sao có thể đến đó được. Đức Phật tại đó hiệu là gì?”.

Vô Úy Đức nói: “Đức Phật hiệu Phóng Hương Quang Minh Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác trụ tại thế giới ấy thuyết pháp”.

Tôn giả hỏi: “Làm thế nào được thấy Đức Phật ấy?”.

Vô Úy Đức chẳng rời chỗ ngồi chẳng động oai nghi mà thệ nguyện rằng: “Nếu Bồ Tát lúc sơ phát tâm có thể hơn hàng Thanh Văn và Duyên Giác, nguyện Đức Phóng Hương Quang Minh Như Lai hiện thân nơi đây, cũng khiến hàng Thanh Văn Duyên Giác thấy thế giới Hương Tượng và ngửi mùi cây hương chiên đàn thượng diệu”.

Vô Úy Đức phát thệ nguyện xong, Đức Phóng Hương Quang Minh Như Lai từ nơi thân phóng quang. Do Đức Phật ấy phóng quang nên chư Thanh Văn đây đều được thấy thế giới Hương Tượng và Đức Phật có chúng Bồ Tát vây quanh, lưới báu che giăng, Đức Phật ấy vì chúng mà thuyết pháp. Tại đây đại chúng đều được nghe tiếng thuyết pháp. Do thần lực của Đức Phật ấy nên

đại chúng đây còn được ngửi hơi hương chiên đàn thượng diệu của cây thế giới ấy.

Bấy giờ Đức Phật Phóng Hương Quang Minh nói rằng: “Đúng như vậy, như lời nói của Vô Úy Đức: Bồ Tát lúc sơ phát tâm đã hơn hàng Thanh Văn và Duyên Giác cảnh giới”.

Lúc ấy tại núi Kỳ Xà Quật, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hơi thơm vi diệu này từ đâu đến?”.

Đức Phật nói: “Này Di Lặc! Vô Úy Đức cùng chư Thanh Văn luận nghị như pháp và phát thệ nguyện. Đức Phóng Hương Quang Minh dùng thần lực hiện thân và thế giới Hương Tượng cùng hơi hương cây chiên đàn, nên hơi hương thượng diệu ấy khắp cõi Tam Thiên Đại Thiên này”.

Vô Úy Đức bảo Tôn giả Đại Mục Kiên Liên: “Nếu đã thấy các công đức thù thắng bất tư nghị như vậy mà còn có thể phát tâm Thanh Văn Tiểu thừa hẹp kém chỉ tự độ, thì nên biết là thiện căn rất nhỏ ít. Ai là người đã thấy sự việc Bồ Tát thành tựu vô lượng công đức mà chẳng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Ngài có biết thế giới Hương Tượng ấy cách đây bao nhiêu chăng?”.

Tôn giả đáp: “Chẳng biết”.

Vô Úy Đức nói: “Ngài thừa thần thông trải qua trăm ngàn kiếp cũng không thể biết không thể thấy thế giới ấy. Như tất cả tre lau lùm rùng cối này làm con số không thể tính đếm, qua khỏi các Phật thế giới như số trên đây mới có thế giới Hương Tượng ấy”.

Bảy giờ Đức Phật ấy thâm nhiếp quang minh, thế giới Hương Tượng cùng Đức Phật ấy và chúng Bồ Tát bỗng chẳng còn hiện.

Tôn giả Đại Ca Diếp nói với Vô Úy Đức rằng: “Cô đã từng thấy thế giới Hương Tượng và Đức Phóng Hương Quang Minh Như Lai rồi phải chăng?”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài Ca Diếp! Như Lai có thể thấy được chăng? Như lời Phật dạy: Nếu dùng sắc thấy ta và dùng âm thanh cầu ta, người ấy đều hành đạo tà chẳng thấy được Như Lai. Vì thân chư Như Lai là pháp thân, pháp chẳng thấy nghe thì làm sao thấy nghe được. Tùy phương tiện nào mà chúng sanh hạp thích thì Phật vì họ mà thị hiện, thân Phật không chướng ngại vì an trụ phương tiện vậy. Nhưng Ngài Đại Ca Diếp hỏi tôi có thấy Đức Phật và thế giới ấy chăng?”

Thưa Ngài Đại Ca Diếp Tôi thấy Đức Phật ấy chẳng phải là nhục nhãn thấy vì chẳng phải là sắc được thấy bởi nhục nhãn; Chẳng phải thiên nhãn thấy vì không có thọ; Chẳng phải huệ nhãn thấy vì rời lìa tướng tướng; Chẳng phải pháp nhãn thấy vì rời lìa các hành; Chẳng phải Phật nhãn thấy vì rời lìa thức thấy vậy.

Tôi thấy đức Như Lai cũng như chỗ thấy của Đại Ca Diếp vì đã diệt trừ tâm vô minh ái kiến vậy.

Thưa Ngài Đại Ca Diếp! Tôi thấy Đức Phật ấy cũng như chỗ thấy của Đại Ca Diếp Tôn giả. Lại cũng còn thấy ngã ngã sở v.v...”.

Tôn giả hỏi: “Nếu pháp không hẳn tại sao phát khởi vô minh ái và tướng ngã ngã sở, vì tất cả chúng sanh chẳng thấy được vậy?”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài Đại Ca Diếp, tất cả pháp không có hẳn thì nó thế nào được thấy?”.

Tôn giả nói: “Nếu tất cả Phật pháp cứu cánh là không có thì thế nào thấy được”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài Đại Ca Diếp! Ngài có thấy Phật pháp tăng trưởng nghĩa chẳng?”.

Tôn giả nói: “Tôi còn chẳng biết phạm phu pháp hà huống Phật pháp”.

Vô Úy Đức nói: “Vì thế nên, thưa Ngài Đại Ca Diếp, pháp ấy chẳng thành tựu thì thế nào có dứt nỗi mà người chẳng chứng kia thấy. Thưa Ngài Đại Ca Diếp!

Các pháp không có hẳn chẳng biện bày được, vì thế nên tất cả pháp đều không. Nếu bốn pháp không có thì thế nào thấy được pháp giới thanh tịnh ấy.

Thưa Ngài Đại Ca Diếp, nếu ai muốn thấy tịnh Như Lai thì thiện nam thiện nữ ấy phải tịnh tự tâm”.

Tôn giả hỏi Vô Úy Đức: “Thế nào khéo tịnh tự tâm?”.

Vô Úy Đức nói: “Như tự thân chơn như và tất cả pháp chơn như, nếu tin nơi ấy chẳng tạo tác chẳng vọng thất, thấy như vậy thì tự tâm thanh tịnh”.

Tôn giả hỏi: “Tự tâm lấy gì làm thể?”.

Vô Úy Đức nói: “Lấy không làm thể. Nếu chứng không ấy thì tin tự thân không, vì tin tự thân không nên tin chơn như không, vì tất cả các pháp tịch tĩnh vậy”.

Tôn giả hỏi: “Cô theo Đức Phật nào nghe pháp như vậy mà được chánh kiến. Như Phật từng dạy: người phát chánh kiến có hai nhơn duyên, một là nghe pháp nơi người, hai là tự nội tư duy.

Vô Úy Đức nói: “Nhờ âm thanh ngoài mà có nghe, vì nghe âm thanh ngoài nên sau đó nội tư duy. Thưa Ngài

Đại Ca Diếp Bồ Tát Đại Sĩ chẳng nhờ người nói chẳng mượn âm thanh sao lại bảo là an trụ nội tư duy”.

Tôn giả nói: “Vì cô theo pháp được nghe mà quan sát nên gọi là quán hạnh”.

Tôn giả lại hỏi Vô Úy Đức: “Thế nào là Bồ Tát nội tự tư duy?”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài Đại Ca Diếp! Nếu cùng chư Bồ Tát thuyết pháp đồng sự mà chẳng phát khởi tướng chúng sanh. Bồ Tát nội quán như vậy thì gọi là thành tựu nội quán. Thưa Ngài Đại Ca Diếp! Tất cả các pháp đầy đủ bốn tế trung tế và hậu tế, vì tất cả pháp lấy chơn như làm thể vậy. Vì tất cả pháp hiện tại chơn như thể vậy. Nếu quán như vậy, Bồ Tát này gọi là thành tựu nội quán.

Tôn giả nói: “Cô an trụ các pháp ấy thế nào?”.

Vô Úy Đức nói: “Phải làm như vậy: như chơn như ấy thấy không phược không giải”.

Tôn giả hỏi: “Thấy thế nào thì gọi là chánh kiến?”.

Vô Úy Đức nói: “Nếu rời lìa sự thấy hai bên, chẳng làm chẳng phải chẳng làm, thấy mà chẳng thấy như vậy thì gọi là chánh kiến. Thưa Ngài Đại Ca Diếp! Pháp ấy

chỉ có danh tự, mà vì ly danh tự, vì vĩnh viễn chẳng chứng vậy”.

Tôn giả lại hỏi: “Thế nào được tự thấy?”.

Vô Úy Đức nói: “Như chỗ thấy của Đại Ca Diếp”.

Tôn giả nói: “Tôi chẳng thấy tự thân và ngã sở?”.

Vô Úy Đức nói: “Phải nên thấy tất cả pháp như vậy, vì không có ngã và ngã sở vậy”.

Lúc Vô Úy Đức nói pháp ấy, Tôn giả Tu Bồ Đề lòng rất vui mừng mà nói với Vô Úy Đức rằng: “Cô khéo được lợi lành mà hay thành tựu biện tài ấy”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài Tu Bồ Đề! Pháp có được có chẳng được mà có thể cầu ư, sao Ngài bảo tôi khéo được biện tài. Tôi có biện thuyết này: Nếu tôi nói không có chỗ giác tri hoặc nội hoặc ngoại thì là có biện tài”.

Tôn giả hỏi: “Cô chứng được gì đặc pháp gì mà có diệu biện như vậy?”.

Vô Úy Đức nói: “Vì chẳng tự biết vì chẳng từ người mà biết, chẳng thấy có tướng pháp thiện, pháp bất thiện sai biệt, biết pháp như vậy: chẳng thấy nhiễm tịnh, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, thế gian xuất thế gian và pháp phàm phu, vì pháp thể ấy chẳng thể thấy vậy, là chư Phật pháp, mà đặc Phật pháp chẳng thấy Phật pháp. Thưa



Ngài Tu Bồ Đề! Nếu không chỗ biết thấy như vậy thì có biện tài này”.

Tôn giả hỏi: “Thế nào là biện tài?”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài Tu Bồ Đề! Như chỗ sở đắc tịch diệt của Ngài vậy”.

Vô Úy Đức nói với Tôn giả Xá Lợi Phất: “Như pháp thể ấy không nghe không được mà có chỗ nói”.

Vô Úy Đức hỏi Tôn giả Tu Bồ Đề: “Thưa Ngài Tu Bồ Đề! Pháp thể trụ được chẳng, lại có thể tăng giảm chẳng mà có biện tài như vậy?”.

Tôn giả nói: “Nếu chúng vô lậu và pháp không có sai biệt không có biện thuyết, vì pháp thể ấy chẳng thể nói được vậy”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài Tu Bồ Đề! Ở nơi tất cả pháp sao Ngài lại sanh niệm rằng được lợi lành được biện tài như vậy?”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Cô do được biện tài mà nói hay chẳng được biện tài mà nói?”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài Tu Bồ Đề! Ngài có tin lời Đức Phật dạy tất cả các pháp như hường chẳng?”.

Tôn giả nói: “Tôi tin sự ấy”.

Vô Úy Đức nói: “Hương ấy là có hay không có biện tài?”.

Tôn giả nói: “Do nơi nội thanh mà có ngoại hương”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài Tu Bồ Đề! Do vì có thanh mà có hương ấy, hương ấy mà có thì là tánh tướng gì? Nhưng hương ấy không có tánh tướng. Tại sao? Vì nếu do duyên sanh thì hương ấy không có nghĩa sanh”.

Tôn giả nói: “Tất cả pháp duyên sanh”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài Tu Bồ Đề! Tất cả pháp thể tánh chẳng sanh”.

Tôn giả nói: “Nếu tất cả pháp thể tánh cứu cánh không có như vậy, sao Đức Như Lai dạy rằng hằng hà sa chư Phật sẽ thành Chánh Giác?”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài Tu Bồ Đề! Pháp giới là có thể sanh được chăng?”.

Tôn giả nói: “Chẳng thể sanh được”.

Vô Úy Đức nói: “Tất cả chư Phật Như Lai đều là pháp giới tánh tướng”.

Tôn giả nói: “Chẳng thấy tất cả pháp giới vậy”.

Vô Úy Đức nói: “Bao nhiêu lời được nói, ngôn ngữ vô tánh, mà nói hằng hà sa chư Phật sẽ thành Chánh Giác,

lời nói này có nghĩa gì. Tại sao? Vì pháp giới bất sanh bất diệt nên tất cả thuyết chẳng phải thuyết vì cứu cánh thanh tịnh vậy. Vì kia chẳng phải sự chẳng thể ngôn thuyết được, rời lìa nơi thiết tế”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Rất lạ, Vô Úy Đức là cô gái tại gia mà hay thiện xảo thuyết pháp như vậy, lại có biện tài vô tận như vậy”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài Tu Bồ Đề! Chư Bồ Tát không có giữ lấy hay chẳng giữ lấy, nghe hay chẳng nghe hoặc tại gia hoặc xuất gia mà có biện tài. Tại sao? Vì tâm thanh tịnh vậy. Do tâm tịnh nên trí hiển, do trí hiển nên hiển biện tài”.

Vô Úy Đức bảo Tôn giả Tu Bồ Đề rằng: “Nay nên khéo nói hạnh của Bồ Tát”.

Tôn giả nói: “Cô nói đi, tôi lắng nghe”.

Vô Úy Đức nói: “Bồ Tát thành tựu tám thứ pháp hạnh nên chẳng được nói là tại gia, xuất gia:

Một là Bồ Tát được tâm thanh tịnh quyết định tin Bồ Đề,

Hai là Bồ Tát thành tựu đại từ đại bi nên chẳng bỏ chúng sanh,

Ba là vì thành tựu đại từ [đại] bi nên thiện xảo tất cả sự thế gian,

Bốn là hay xả bỏ thân mạng chi phần và thành tựu phương tiện thiện xảo,

Năm là thiện xảo vô lượng phát nguyện,

Sáu là thành tựu Bát Nhã Ba la mật hạnh vì rời lìa tất cả chấp kiến,

Bảy là đại dũng mãnh tinh tiến vì tu các thiện nghiệp mà không chán đủ vậy,

Tám là được vô ngại trí vì được Vô sanh Pháp nhẫn vậy.

Thưa Ngài Tu Bồ Đề! Chư Bồ Tát do thành tựu tám pháp như vậy nên chẳng được gọi là tại gia hay xuất gia, tùy theo oai nghi nào cũng an trụ trong Bồ Đề không hề chướng ngại”.

Bấy giờ Tôn giả La Hầu La bảo Vô Úy Đức rằng: “Lời nói ấy là ngôn thuyết bất tịnh. Cô mang guốc báu ngồi tòa cao mà luận nghị qua lại cùng chư đại Thanh Văn. Cô há chẳng nghe Đức Phật dạy rằng: Là người bất tịnh thì chẳng được thuyết pháp và cũng chẳng được thuyết pháp cho người ngồi tòa cao ư?”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài La Hầu La! Ngài có thiết biết tịnh và bất tịnh chăng? Thưa Ngài La Hầu La! Thế gian này là tịnh chăng?”.

Tôn giả nói: “Không tịnh chẳng tịnh vậy”.

Vô Úy Đức nói: “Như Lai chế giới theo đó mà thọ hành rồi phạm giới đó là tịnh và bất tịnh. Nếu lại có người chẳng phạm giới đó là chẳng phải tịnh và bất tịnh.

Thưa Ngài La Hầu La! Thôi đi chớ có nói như vậy. Nếu người y như thuyết pháp y như chế giới mà tu hành, thì người ấy nói bất tịnh. Nhưng vì người ấy chứng được pháp vô lậu, thì người ấy không có phạm và chẳng phạm nên cũng không có tịnh và bất tịnh.

Tại sao? Vì chư đại Thanh Văn đã quá các thuyết pháp đã quá các chế giới.

Đức Như Lai vì chư Thanh Văn hữu học đến trong tam giới nên vì họ thuyết pháp vì họ chế giới. Như chư đại Thanh Văn ấy đã quá tam giới. Do đây nên nói quá hay chẳng quá tam giới như vậy.

Do vì họ chẳng biết được giới nên nói tịnh và bất tịnh. Như hư không chỉ có ngôn thuyết duy trí lực thấy biết, thế nên được nói tịnh và bất tịnh vậy”.

Tôn giả La Hầu La hỏi: “Tịnh và bất tịnh có sai biệt gì?”.

Vô Úy Đức nói: “Ví như chơn kim rời lìa hẳn cấu uế làm những đồ trang sức và chẳng làm, màu sắc chơn kim có sai biệt gì?”.

Tôn giả nói: “Không có sai biệt”.

Vô Úy Đức nói: “Tịnh cùng bất tịnh chỉ có ngôn thuyết danh tự để làm sai biệt mà không có sai biệt gì khác. Tại sao? Vì tất cả pháp tánh rời lìa tất cả cấu uế không nhiễm không trước vậy.

Thưa Ngài La Hầu La! Người ngồi tòa cao rộng chẳng nên thuyết pháp. Bồ Tát ngồi tòa trái cỡ hơn người ngồi tòa cao hơn cả đại Thanh Văn ngồi tại Phạm Thiên”.

Tôn giả nói: “Cô nói vậy là có nghĩa gì?”.

Vô Úy Đức nói: “Thưa Ngài La Vân! Ngài có thấy Bồ Tát ngồi trên tòa gì mà thành Vô Thượng Bồ Đề chẳng?”.

Tôn giả nói: “Ngồi trên tòa cỏ”.

Vô Úy Đức nói: “Bồ Tát ngồi tòa cỏ mà trong Đại Thiên thế giới tất cả Phạm Thiên, Đế Thích, Tứ Thiên Vương cùng chư Thiên Tử cho đến trời Sắc Cứu Cánh đều đến lễ lạy chấp tay lạy chun Bồ Tát”.

Tôn giả nói: “Đúng như vậy”.

Vô Úy Đức nói: “Do thành tựu pháp như vậy mà Bồ Tát ngồi tòa cỏ hơn người ngồi tòa cao rộng lớn, hơn đại Thanh Văn ở tại Phạm Thiên”.

Vua A Xà Thế bảo Vô Úy Đức rằng: “Con há chẳng biết Tôn giả La Hầu La đây là con trai của Thích Ca Như Lai ở trong hàng học giới là tối đệ nhất ư?”.

Vô Úy Đức nói: “Thôi đi Phụ Vương chớ nói như vậy. Phụ Vương có thấy nghe sư tử chúa sanh con đã can chẳng?”.

Vua nói: “Không hề thấy”.

Vô Úy Đức nói: “Phụ Vương có thấy có nghe Chuyển Luân Thánh Vương lễ kính chư Tiểu Vương chẳng?”.

Vua nói: “Không có”.

Vô Úy Đức nói: “Đúng vậy. Như Lai Sư Tử Vương chuyển đại pháp luân chư Thanh Văn cung kính vây quanh.

Nếu y chánh pháp thì ai là chơn tử của Đức Như Lai. Thì nên đáp rằng chính là chư Bồ Tát vậy. Vì thế chẳng nên nói Đức Như Lai có con hay Đức Như Lai không con.

Nếu nói Đức Như Lai có chơn tử thì nên nói ai phát tâm Vô Thượng Bồ Đề là chơn tử của Đức Như Lai”.

Lúc nói pháp trên đây, trong cung vua A Xà Thế có hai vạn nữ nhơn phát tâm Bồ Đề, hai vạn Thiên Tử đầy đủ pháp ấy nghe Vô Úy Đức sư tử hồng rồi đều phát tâm Bồ Đề.

Vua A Xà Thế lại nói: “Đây là con trai của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại là hản phiền não học giới Thanh Văn thế nào chẳng phải chơn tử!”.

Chư Thiên vì cúng dường Vô Úy Đức nên rải hoa lên Đức Phật khắp thành Vương Xá.

Bấy giờ Vô Úy Đức rời tòa ngồi đến lễ kính chư đại Thanh Văn rồi dung cúng các thực phẩm đúng như pháp. Cúng dường xong, Vô Úy Đức bạch rằng: “Chẳng biết chư Tôn giả đại Thanh Văn có chi sáng sớm rời xa Đức Phật mà đến chốn này, phải nên nghe Đức Phật thuyết pháp rồi sẽ đi khát thực. Chư Tôn giả về đi, trong giây lát đây tôi sẽ đến chỗ Đức Phật”.

Vô Úy Đức cùng Phụ Vương A Xà Thế và Vương Mẫu vô lượng nhơn chúng đoanh vây xuất thành đến chỗ Đức Phật đồng đánh lễ chư Phật rồi ngồi một phía.



Chư Thanh Văn ấy cũng đến lễ chơn Phật rồi ngồi qua một bên. Tôn giả Xá Lợi Phất tác lễ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vô Úy Đức, cô gái nhỏ đây rất kỳ lạ, được phước lợi rất lớn”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Vô Úy Đức đây đã ở nơi chín mươi ức Phật quá khứ phát tâm Bồ Đề vun trồng căn lành để cầu Vô thượng Phật đạo”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vô Úy Đức đây có thể chuyển thân nữ ấy chăng?”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Ông thấy Vô Úy Đức là nữ nhơn ư? Ông chớ có thấy như vậy. Tại sao? Vì Bồ Tát này phát nguyện lực mà thị hiện thân nữ nhơn để độ chúng sanh”.

Vô Úy Đức phát thệ rằng: “Nếu tất cả pháp chơn thiệt phi nam phi nữ thì khiến nay tôi hiện thân trượng phu cho tất cả đại chúng được thấy”.

Thệ xong liền diệt tướng nữ hiện thân trượng phu thẳng lên hư không cao bằng bảy cây đa la rồi dừng ở tại đó không xuống.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Ông có thấy Bồ Tát Vô Úy Đức trụ tại hư không chẳng xuống ấy chăng?”.

Tôn giả bạch: “Tôi đã thấy, bạch Đức Thế Tôn!”.

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Vô Úy Đức Bồ Tát này lại quá bảy ngàn a tăng kỳ kiếp được thành Chánh giác hiệu Ly Cấu Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, thế giới tên Quang Minh, Đức Phật ấy thọ trăm kiếp, chánh pháp trụ thế mười kiếp, thuần Bồ Tát Tăng ba vạn bất thối chuyển Bồ Tát, thế giới ấy đất bằng lưu ly thanh tịnh, đường xá tám hướng trang nghiêm phủ với hoa sen báu, không có tên các ác đạo, trời, người đông đầy thọ diệu lạc và thắng pháp vị như trời Đâu Suất”.

Mẹ của Vô Úy Đức là Nguyệt Quang phu nhân cùng vua A Xà Thế đồng chấp tay hướng Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi được đại lợi, chín tháng hoài thai người con này, nay đại sư tử hồng như vậy. Nay tôi đem căn lành ấy hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, sau này tại thế giới Quang Minh của Phật Ly Cấu tôi sẽ thành đạo Vô thượng Chánh Chơn Chánh giác.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Phất: “Này Xá Lợi Phất! Nguyệt Quang phu nhân đây sau khi xả thân người sẽ sanh làm thiên tử trời Đạo Lợi hiệu là Quang Minh Tăng Thượng. Lúc Phật Di Lạc xuất thế sẽ là con trai lớn của Đại Vương thời ấy, cúng dường Phật Di Lạc rồi xuất gia, hay ghi nhớ thọ trì tất cả pháp của Phật Di Lạc tuyên thuyết. Từ đó thứ đệ gặp chư Phật Hiền kiếp và đều cúng

dường. Đến thời kỳ Phật Ly Cầu xuất thế, sẽ hiện thân làm Đại Vương hiệu Trì Địa có đủ bảy báu cúng dường Đức Ly Cầu Như Lai, sau đó thành Phật hiệu Biến Quang Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thành tựu thế giới trang nghiêm như thế giới Quang Minh của Phật Ly Cầu”.

Nghe Đức Phật thọ ký, Nguyệt Quang phu nơn vui mừng hơn hở liền cỡi chuôi báu anh lạc giá trị trăm ngàn lượng vàng dâng lên cúng dường Đức Phật, xin phép vua A Xà Thế rồi xuất gia thọ đủ năm trăm chánh giới tu tập phạm hạnh.

Vô Úy Đức Bồ Tát ở trước Đức Phật bạch rằng: “Do sức nơn duyên thệ nguyện này khiến thưở vị lai lúc tôi thành Phật chúng Bồ Tát đều mặc pháp phục tất cả hóa sanh. Nếu thệ nguyện trên đây không hư thì khiến nay tôi sẽ hiện thân như niên thiếu Tỳ kheo tám lạp”.

Phát nguyện xong, Bồ Tát Vô Úy Đức liền hiện thân mặc pháp phục thành Tỳ Kheo đầy đủ oai nghi.

Vô Úy Đức Bồ Tát nói với Phụ Vương A Xà Thế rằng: “Tâu Phụ Vương! Tất cả các pháp đều như vậy, tức thì bỗng hóa sanh tướng rời các tướng được phân biệt sanh khởi, không các điên đảo. Tâu Phụ Vương! Lại liền bây giờ hiện trở lại thân nữ nơn, Phụ Vương có thấy chẵng?”.

Vua nói: “Đã thấy. Nhưng ta chẳng phải do tướng sắc thân để thấy. Nay ta thấy hiện thân Tỳ Kheo rồi lại thấy thân nữ nhơn trở lại”.

Đức Phật hỏi vua: “Này Đại Vương! Thân nào là thiệt? Đại Vương phải nên học như vậy an trụ chánh kiến đối với tất cả pháp. Các chúng sanh vì bị phiền não thiêu đốt nên chẳng đạt pháp lực. Vì chẳng đạt nên chẳng phải chỗ nghi mà sanh lòng nghi hối. Phải nên thường thường thân cận Như Lai và Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử Bồ Tát, vì do sức oai đức của Bồ Tát ấy mà khiến cho Đại Vương được thọ hồi quá”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Này A Nan! Ông thọ trì pháp môn Vô Úy Đức Bồ Tát thọ ký này đọc tụng chớ quên.

Này A Nan! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn đầy đủ thất bửu đem cúng thí chư Phật Như Lai chạt khắp Đại Thiên thế giới được công đức không bằng có người hay thọ trì một câu một kệ pháp môn này, huống là người thọ trì đủ hoặc đọc hoặc tụng rộng vì người giảng nói và như pháp tu hành”.

Đức Phật Thế Tôn nói kinh này rồi. Nguyệt Quang phu nhơn mẹ của Vô Úy Đức tất cả đại chúng Thiên

Long Bát Bộ nghe Đức Phật dạy xong đều rất vui mừng  
tín thọ phụng hành.

## **Pháp Hội Vô Úy Đức Bồ Tát Thứ Ba Mười Hai**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **33 PHÁP HỘI VÔ CẦU THÍ BỒ TÁT ỨNG BIỆN THỨ BA MƯỜI BA**

**Hán Dịch: Tây Tấn, Thanh Tín Sĩ Nhiếp Đạo Chơn**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

### **3301 PHẨM TỰ THỨ NHẤT**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng đại Tỳ Kheo ngàn người câu hội, đều là A La Hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, ở trong các pháp đều được tự tại, chỗ làm đã xong, xả bỏ gánh nặng, đã được tự lợi, hết kiết sử ba cõi, được chánh trí giải thoát, tâm thiện giải thoát, huệ thiện giải thoát, tâm điều phục như đại tượng vương, tâm được tự tại đến bỉ ngạn nhập bát giải thoát chỉ trừ một mình A Nan.

Lại có chư đại Bồ Tát đều là đại trang nghiêm mà mọi người đều biết, được bất thối chuyển nhưt sanh bồ xứ. Các Ngài hiệu là Bửu Thủ Bồ Tát, Đức Tạng Bồ Tát, Huệ Nghiêm Bồ Tát, Xưng Ý Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ

Tát, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, Duyệt Âm Pháp Vương Tử, Bất Tư Nghị Giải Thoát Hạnh Pháp Vương Tử, Tư Duy Chư Pháp Vô Chướng Ngại Pháp Vương Tử, Di Lặc Bồ Tát, Thí Vô Ưu Bồ Tát, Vô Si Kiến Bồ Tát, Ly Ác Thú Bồ Tát, Vô Si Hành Bồ Tát, Đoạn U Minh Bồ Tát, Trừ Chư Cái Bồ Tát, Biện Nghiêm Bồ Tát, Bửu Đức Trí Oai Bồ Tát, Kim Hoa Quang Minh Đức Bồ Tát, Tứ Vô Ngại Bồ Tát, một vạn hai ngàn đại Bồ Tát như vậy câu hội.

Một sáng sớm tám đại Bồ Tát và tám đại Thanh Văn: Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, Vô Si Kiến Bồ Tát, Bửu Tướng Bồ Tát, Ly Ác Thú Bồ Tát, Trừ Chư Cái Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Biện Nghiêm Bồ Tát, Vô Si Hành Bồ Tát, Đại Đức Xá Lợi Phất, Đại Đức Đại Mục Kiền Liên, Đại Đức Ma Ha Ca Diếp, Đại Đức Tu Bồ Đề, Đại Đức Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, Đại Đức Ly Việt, Đại Đức A Na Luật, và Đại Đức A Nan, các Ngài đắp y cầm bát muốn vào thành Xá Vệ khát thực. Giữa đường các Ngài tự nghĩ và cùng tuyên bố. Đại Đức Xá Lợi Phất nói: Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện tất cả chúng sanh trong thành được nghe bốn thánh đế. Đại Đức Đại Mục Kiền Liên nói: Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện

tất cả chúng sanh trong thành rời lìa ma sự. Đại Đức Ma Ha Ca Diếp nói: Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện cho người cúng thí tôi được phước báu vô tận nhẫn đến được Niết Bàn. Đại Đức Tu Bồ Đề nói: Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện cho chúng sanh nào thấy tôi thì sẽ được thọ hưởng khoái lạc trong người trên trời được dứt hết khổ tế. Đại Đức Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử nói: Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện cho trong thành tất cả ngoại đạo phạm chí ni kiên tử v.v... đều được chánh kiến. Đại Đức Ly Việt nói: Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện trong thành tất cả chúng sanh được sự vui vô tránh. Đại Đức A Na Luật nói: Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện trong thành tất cả chúng sanh biết nghiệp báo đời trước. Đại Đức A Nan nói: Tôi sẽ nhập định như vậy rồi đến thành Xá Vệ khát thực nguyện cho trong thành tất cả chúng sanh với pháp đã được nghe đều hiện tiền.

Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử quan niệm như vậy: Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ tất cả nhà cửa, tường vách, khí vật, cây cối, nhánh lá, bông trái, y phục, anh lạc đều phát xuất tiếng không, vô tướng, vô nguyện, vô

sở hữu, vô ngã, vô hí luận, vô tánh. Vô Si Kiến Bồ Tát quan niệm như vậy: Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ những chúng sanh đáng được Vô Thượng Bồ Đề thấy vật gì đều biến thành tượng Như Lai và khiến họ quyết định nơi Vô Thượng Bồ Đề. Bửu Tướng Bồ Tát quan niệm như vậy: Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ trong tất cả nhà cửa cửa hàng tộc tánh bửu tạng đầy đủ bảy báu từ đất vọt ra. Ly Ác Thú Bồ Tát quan niệm rằng: Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ những chúng sanh đáng phải đọa ác đạo đều làm cho hiện đời chịu tội nhẹ mau thoát khổ não. Trừ Chư Cái Bồ Tát quan niệm rằng: Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ chúng sanh trừ hết ngũ cái. Quán Thế Âm Bồ Tát quan niệm rằng: “Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ chúng sanh bị tù giam xiềng xích mau được thoát khỏi, kẻ sắp bị giết sẽ được cứu mạng, kẻ bị khủng bố liền được vô úy. Biện Nghiêm Bồ Tát quan niệm rằng: Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ ai thấy tôi đều được biện tài dùng diệu kế vấn đáp nhau. Vô Si Hành Bồ Tát quan niệm rằng: Tôi sẽ khiến trong thành Xá Vệ ai thấy tôi đều được không ngu si tà kiến và quyết định nơi Vô Thượng Bồ Đề. Tám đại Bồ Tát và tám đại Thanh Văn cùng luận sự trên rồi đến cửa thành Xá Vệ.



Bấy giờ Vô Cầu Thí con gái vua Ba Tư Nặc lên tám tuổi dung mạo xinh đẹp đoan nghiêm nhằm mừng tám tháng hai ngày sao Phát xuất hiện cùng với năm trăm Bà La Môn cầm bình đầy nước xuất thành để tắm gội Thiên tượng. Chư Bà La Môn thấy chư Tỳ Kheo đứng ngoài cửa thành. Họ cho là chẳng tốt, vị trưởng túc Bà La Môn tuổi trăm hai mươi tên Phạm Thiên bảo Vô Cầu Thí rằng: “Nay chư Tỳ Kheo đứng ngoài cửa thành là sự chẳng tốt, chúng ta nên trở vào thành chẳng nên gặp họ. Nếu gặp họ thì sự tế tự đáng lẽ lành tốt lợi ích sẽ thành chẳng tốt chẳng lành vậy”.

Vô Cầu Thí liền nói kệ đáp Bà La Môn rằng:

*“Tỳ Kheo không ái nhiễm  
Đệ nhứt đáng khen ngợi  
Hay vì các chúng sanh  
Rửa trừ tất cả ác  
Các Ngài đây thanh tịnh  
Đều thấy tứ thánh đế  
Ngoại đạo chẳng thanh tịnh  
Bị si tối che đậy  
Ruộng phước Lương Túc Tôn  
Cúng thí được báo lớn  
Gieo giống vào ruộng này*

*Hưởng phước lạc vô tận  
Đầy đủ tịnh giới hạnh  
Ra khỏi bùn không nhiễm  
Ở đời như lương y  
Cứu trị bệnh chúng sanh  
Phật tối thắng trong đời  
Là vua của các pháp  
Chúng đây là Phật tử  
Thành xong A la Hán  
Thật hành Bồ Tát đạo  
Người đời nên khen ngợi  
Trí huệ hành diệu hạnh  
Nên gần sao lại tránh  
Chúng đây là huệ hơn  
Lâu xa thường bố thí  
Phạm Chí kính chúng đây  
Các sự quyết định tốt  
Khen chúng đủ tướng này  
Tâm tịnh rộng phước tốt  
Phạm Chí nếu tin được  
Vui mừng không lo khổ”.*

Các Phạm Chí nói kệ đáp Vô Cấu Thí rằng:

“Chớ theo lòng ngu dại

*Cúng thờ và cầu phước  
Chớ thấy và chớ gần  
Sa Môn cạo râu tóc  
Cha mẹ cô chẳng vui  
Chúng ta cũng hổ thẹn  
Nếu cô muốn bố thí  
Sự ấy cũng chẳng tốt  
Lành thay chớ cung kính  
Các chúng Tỳ Kheo này”.*

Vô Cầu Thí nói kệ đáp chư Phạm Chí rằng:

*“Nếu tôi đọa ác đạo  
Cha mẹ cùng quyến thuộc  
Của báu và thế lực  
Đều không thể cứu được  
Trừ chúng oai đức đây  
Ai có thể cứu tôi  
Vì kính Phật Pháp Tăng  
Nên xả bỏ thân mạng  
Trừ ngoài Tam bửu ra  
Không còn chỗ nương tựa”.*

Chư Phạm Chí hỏi Vô Cầu Thí rằng: “Cô chưa từng thấy Phật và Tăng cũng chưa từng nghe pháp, do đâu mà cô có lòng tin như vậy?”.

Vô Cầu Thí đáp: “Lúc tôi sanh được bảy ngày đang ở tại giường chun bằng vàng trên điện cao thấy năm trăm Thiên Tử bay trên hư không nói vô lượng công đức ca ngợi Phật Pháp Tăng, lúc ấy tôi được nghe. Đồng thời lại có một Thiên Tử chưa từng thấy Phật nghe Pháp cũng chưa thấy chúng Tăng hỏi chư Thiên Tử: Phật là ai và như thế nào? Chư Thiên Tử biết tôi chí tâm và để đáp lời hỏi ấy cho được sự vui đẹp nên nói kệ rằng:

*Tóc Phật màu biếc xanh  
Trong sạch xoắn phía hữu  
Mặt Phật như trăng tròn  
Màu hoa sen trăm cánh  
Bạch hào như ngọc tuyết  
Xoắn phía hữu rất đẹp  
Óng đen nhiều sen xanh  
Mày mắt Phật cũng vậy  
Má tròn như sư tử  
Mắt nháy như ngưu vương  
Môi như trái tần bà  
Răng trắng khít đều bằng  
Đi như bạch nga vương  
Lưỡi rộng trùm khắp mặt  
Phát âm rất thanh tịnh*

Người nghe đều vui mừng  
Tiếng không tước nga nhận  
Tiếng đàn cầm lưu ly  
Tiếng kèn na chuông vàng  
Tiếng chim ca lảnh tần  
Tiếng chim câu na la  
Cộng mạng chim cát la  
Tiếng âm nhạc vi diệu  
Âm thanh Phật cũng vậy  
Phật hồng như sư tử  
Hay đẹp trờ tranh cãi  
Trừ bỏ các nhớ khổ  
Thiệt ngữ dứt kiến chấp  
Phật ở giữa đại chúng  
Hay giải quyết nghi vấn  
Chẳng sai mà nhu hòa  
Làm vừa đẹp lòng chúng  
Bỏ lìa cả hai bên  
Chánh thuyết đúng trung đạo  
Hằng nói lời thích ý  
Người nghe đều vui mừng  
Lời Phật không siểm khúc  
Người nghe đều được hiểu  
Lời Phật huệ trang nghiêm

*Như vòng hoa thơm đẹp  
Cổ tròn tay dài thẳng  
Bàn tay bằng luân tướng  
Ngón tay vót dài đẹp  
Móng như màu đồng đỏ  
Thân Phật vững đây ngay  
Eo nhỏ hông sư tử  
Tròn đẹp và đầy đặn  
Âm tàng như mã vương  
Vóc hình như núi vàng  
Một lỗ mọc một lông  
Hữu truyền hương lên trên  
Ví dụ như long tượng  
Vé bấp như lộc vương  
Chưn bằng xương câu tủa  
Mắt cá đầy chưn luân tướng  
Rành rẽ đủ ngàn chia.*

Này chư Phạm Chí! Lúc ấy chư Thiên nói kệ như vậy để ca ngợi Đức Như Lai. Lại nữa, Đức Như Lai Ứng Cúng độ tất cả chúng sanh đến bỉ ngạn, có đại từ bi như đại y vương cứu hộ các chúng sanh chẳng nhiễm tắng ái như hoa sen trong nước. Nơi công đức của Đức Như Lai, tôi chỉ ca ngợi phần ít thôi.

Này chư Phạm Chí! Tôi sơ sanh bảy ngày được nghe công đức chơn thiệt của Đức Như Lai như vậy, từ đó đến nay hằng không ngủ nghỉ, cũng không có lòng tham dục, lòng sân hận, lòng tổn não, từ đó đến nay với cha mẹ anh chị em thân thuộc của báu anh lạc y phục thành ấp vườn tược và thân mạng của mình tôi đều không có lòng luyến ái, chỉ trừ niệm Phật. Nơi nào xứ nào Đức Như Lai thuyết pháp, tôi đều nhiếp tâm đến nghe và đều thọ trì hoặc văn hoặc nghĩa chẳng mất một câu.

Này chư Phạm Chí! Ngày đêm chưa có lúc nào chẳng thấy Đức Thế Tôn. Tôi quán Phật không chán, nghe pháp không đủ, cúng Tăng không mỏi”.

Nghe Vô Cấu Thí ca ngợi công đức của Phật Pháp và Tăng, năm trăm Phạm Chí đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Vô Cấu Thí xuống xe đi bộ đến trước chư Bồ Tát và chư Thanh Văn đánh lễ chun các Ngài, dùng lòng cung kính tôn trọng đến đứng trước Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Tôi là nữ nhơn trí huệ cạn ít nhiều phiền não và nhiều phóng dật ưa sự ti tiện bị những tư tưởng chẳng thuận tốt nó kéo dặt. Lành thay Đại Đức Xá Lợi Phất! Vì thương xót tôi mà nói diệu pháp, tôi được nghe xong mãi mãi lợi ích thêm nhiều an vui”.

Vừa lúc ấy vua Ba Tư Nặc đến nghe lời trên, vua bảo Vô Cầu Thí rằng: “Đôi với con các khoái lạc đều không hề thiếu, sao con có sắc lo mà chẳng ngủ nghỉ chẳng ưa sự vui trong đời?”.

Vua Ba Tư Nặc vì con gái mình mà nói kệ rằng:

*“Đoan nghiêm như thiên nữ  
Tắm gội ướp hương thơm  
Anh lạc đều đầy đủ  
Lo gì mà chẳng ngủ  
Nước giàu nhiều của báu  
Cha mẹ được tự tại  
Có gì là chẳng vui  
Mà chẳng ngủ nghỉ vậy  
Con đẹp lòng song thân  
Mọi người đều kính vọng  
Cha trang nghiêm mọi thứ  
Có sao con chẳng vui  
Con thấy nghe sự gì  
Mà ôm lòng buồn lo  
Lành thay con cầu gì  
Con nói cha sự ấy”.*

Vô Cầu Thí nói kệ bạch Phụ Vương:

*“Cha chẳng rõ trong nhà*



Âm giới nhập các pháp  
Thế gian như huyễn hóa  
Mạng sống không tạm dừng  
Uống độc ai ngủ được  
Sắp chết ai vui được  
Sa hồ đâu mong sống  
Sự đời đều như vậy  
Như người ở gần rắn  
Nào còn ngủ với ham  
Tứ đại như rắn độc  
Nào có lòng hoan lạc  
Bị kẻ thù vây quanh  
Như đói nào có vui  
Bị các nước thù địch  
Phụ Vương đâu có vui  
Từ con thấy Thế Tôn  
Phát tâm nguyện thành Phật  
Con chưa hề nghe thấy  
Bồ Tát tạm phóng dật”.

**Phẩm Tựa Thứ Nhất Hết**

**KINH ĐẠI BÙU TÍCH**

**33 PHÁP HỘI VÔ CẦU THÍ BỒ TÁT ỨNG BIỆN  
THỨ BA MƯƠI BA**

# Hán Dịch: Tây Tấn, Thanh Tín Sĩ Nhiếp Đạo Chơn

## Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

### 3302 PHẨM THANH VĂN THỨ HAI

Bấy giờ Vô Cầu Thí bạch Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: “Bạch Đại Đức! Tôi có ít lời hỏi xin Ngài thương mà giải thích. Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là đệ nhất trong hàng trí huệ. Vậy trí huệ ấy là hữu vi hay là vô vi? Nếu là hữu vi thì là pháp hư dối không thiết, nếu là vô vi thì là pháp vô vi không có sanh, pháp không sanh thì không có khởi, vì là không khởi thì trí huệ ấy là vô sở hữu”.

Tôn giả Xá Lợi Phất yên lặng. Thấy vậy Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói với Tôn giả Xá Lợi Phất: “Sao Đại Đức chẳng đáp lời hỏi của Vô Cầu Thí?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Cô ấy chẳng hỏi pháp hữu vi mà hỏi đệ nhất nghĩa. Trong đệ nhất nghĩa không có ngôn thuyết, nên tôi không thể dùng ngôn thuyết để đáp”.

Vô Cầu Thí hỏi Tôn giả Đại Mục Kiền Liên: “Bạch Đại Đức! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là thần túc đệ nhất. Lúc Đại Đức thừa thần túc là tưởng niệm chúng sanh hay là tưởng niệm nơi pháp? Nếu an trụ chúng sanh tưởng thì chúng sanh không thiết thần túc ấy cũng không thiết, nếu

an trụ nơi pháp tướng thì pháp không biến dị, nếu không biến dị thì vô sở đắc, nếu vô sở đắc thì vô phân biệt”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên yên lặng. Thấy vậy Tôn giả Ma Ha Ca Diếp hỏi: “Sao Đại Đức chẳng đáp lời hỏi của Vô Cầu Thí?”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói: “Cô ấy chẳng hỏi phân biệt thân tức mà hỏi pháp chư Phật. Pháp chư Phật vô tác vô phân biệt không ngôn thuyết được”.

Vô Cầu Thí hỏi Tôn giả Ma Ha Ca Diếp: “Bạch Đại Đức! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là đầu đà đệ nhất. Đại Đức vì thương chúng sanh nên đã nhập bát giải thoát rồi mà thọ cúng thí, nhẫn đến một niệm thọ người cúng thí.

Vậy Đại Đức dùng thân báo ơn hay dùng tâm báo ơn họ. Nếu dùng thân báo ơn thì thân tánh vô ký không khác cỏ cây tường vách ngói sạn tất không thể báo ơn cúng thí, nếu dùng tâm báo ơn thì tâm niệm niệm chẳng dùng cũng chẳng báo ơn được, nếu trừ thân tâm thì là pháp vô vi, ai có thể báo ơn được?

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp yên lặng. Thấy vậy Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “Sao Đại Đức chẳng đáp lời hỏi của Vô Cầu Thí?”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp nói: “Cô ấy hỏi pháp chơn tể, lý ấy chẳng thể dùng lời để đáp”.

Vô Câu Thí hỏi Tôn giả Tu Bồ Đề: “Bạch Đại Đức: “Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là đệ nhất vô tránh. Hạnh vô tránh ấy nhập hữu tánh hay nhập như tánh? Nếu nhập như tánh thì như chẳng phải tướng sanh tướng diệt, nếu chẳng có tướng sanh diệt thì là bình đẳng, nếu bình đẳng thì là như vậy, nếu như vậy thì là vô tác, nếu vô tác thì không ngôn thuyết, nếu không ngôn thuyết thì là bất khả tư nghị, nếu bất khả tư nghị thì là chẳng thể tuyên bày được. Còn nếu nhập tại hữu tánh thì là hư dối chẳng phải thánh hạnh”.

Tôn giả Tu Bồ Đề yên lặng. Thấy vậy Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử hỏi: “Sao Đại Đức chẳng đáp?”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Ở nơi lý tôi chẳng nên có đối đáp chỉ có yên lặng là chỗ mà tôi thích. Cô ấy hỏi pháp không hí luận, nếu có ngôn thuyết thì sanh lỗi, pháp tánh vô thuyết là hạnh vô tránh vậy”.

Vô Câu Thí hỏi Tôn giả Phú Lô Na: “Bạch Đại Đức! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là thuyết pháp đệ nhất. Lúc Ngài thuyết pháp là thuyết pháp có cảnh giới hay thuyết pháp không cảnh giới. Nếu thuyết pháp có cảnh giới thì đồng với phàm phu, tại sao? Vì phàm phu nói pháp có

cảnh giới vậy, thế nên Đại Đức chẳng rời pháp phàm phu. Còn nếu pháp không cảnh giới thì là vô sở hữu, lấy gì gọi là đệ nhất trong hàng người thuyết pháp?”.

Tôn giả Phú Lô Na yên lặng. Thấy vậy Tôn giả Ly Việt bảo rằng: “Sao Đại Đức chẳng đáp?”.

Tôn giả Phú Lô Na nói: “Cô ấy chẳng hỏi pháp hữu vi mà hỏi đệ nhất nghĩa. Trong đệ nhất nghĩa không có ngôn thuyết, thế nên không có lý để đáp”.

Vô Cầu Thí hỏi Tôn giả Ly Việt: “Bạch Đại Đức! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là người hành thiên đệ nhất. Lúc Đại Đức hành thiên là y nơi thiên có tâm hay thiên không tâm? Nếu y như tâm nhập thiên thì tâm như huyền hóa chẳng thiết, định ấy cũng chẳng thiết, còn nếu vô tâm nhập thiên thì cỏ cây v.v... cũng lẽ ra đắc thiên, vì nó cũng đồng vô tâm vậy”.

Tôn giả Ly Việt yên lặng. Thấy vậy Tôn giả A Na Luật hỏi: “Sao Đại Đức chẳng đáp?”.

Tôn giả Ly Việt nói: “Cô ấy hỏi chỗ sở hành của chư Phật chẳng phải hàng Thanh Văn giải đáp”.

Vô Cầu Thí nói: “Chư Phật pháp cùng Thanh Văn pháp có khác chăng? Nếu có khác nhau thì vô vi có hai chăng? Chư Hiền Thánh đều hành vô vi, pháp vô vi

không có sanh, nếu không có sanh thì không có hai, nếu không có hai thì như vậy, như vậy không hai, thế sao Đại Đức Ly Việt lại nói lời như trên ư!”.

Vô Cầu Thí hỏi Tôn giả A Na Luật: “Bạch Đại Đức! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài thiên nhãn đệ nhất. Chỗ Ngài dùng thiên nhãn thấy là có vật hay không có vật? Nếu thấy có vật thì là kiến thường, còn thấy không có vật thì là kiến đoạn. Nếu rời cả hai bên thì là không có thấy”.

Tôn giả A Na Luật yên lặng. Thấy vậy Tôn giả A Nan hỏi: “Sao Đại Đức không đáp?”.

Tôn giả A Na Luật nói: “Lời cô ấy hỏi là để phá giả danh nên không thể dùng giả danh để đáp”.

Vô Cầu Thí hỏi Tôn giả A Nan: “Bạch Đại Đức! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là đa văn đệ nhất. Đa văn ấy là thiết nghĩa hay là văn tự? Nếu là thiết nghĩa thì nghĩa ấy chẳng thể nói, nếu là pháp chẳng thể nói thì chẳng phải chỗ nghe biết của nhĩ thức, nếu chẳng phải nhĩ thức nghe biết thì lại là chẳng thể nói. Còn nếu do văn tự, như lời Đức Thế Tôn dạy “Y theo liễu nghĩa chẳng y theo văn tự”. Thế nên Đại Đức A Nan chẳng phải đa văn cũng chẳng phải liễu nghĩa”.

Tôn giả A Nan yên lặng. Thấy vậy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi: “Sao Đại Đức chẳng đáp lời hỏi của Vô Cầu Thí?”.

Tôn giả A Nan nói: “Chỗ hỏi đa văn của cô ấy rời lìa văn tự, đây chẳng thể dùng âm thanh để đáp vấn nơi bình đẳng, bình đẳng chẳng phải tâm thức vì rời lìa tướng của tâm vậy. Đây chẳng phải là pháp của hàng học địa, tôi đâu đáp được, đây là chỗ mà Đức Như Lai Pháp Vương đến bĩ ngạn vậy”.

## **Phẩm Thanh Văn Thứ Hai Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

#### **33 PHÁP HỘI VÔ CẦU THÍ BỒ TÁT ỨNG BIỆN THỨ BA MƯƠI BA**

**Hán dịch: Tây Tấn, Thanh Tín Sĩ Nhiếp Đạo Chơn**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

#### **3303 PHẨM BỒ TÁT THỨ BA**

Bấy giờ Vô Cầu Thí hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi! Đức Thế Tôn thọ ký Ngài là tối đệ nhất trong hàng Bồ Tát thâm giải. Ngài lấy thập nhị môn duyên thâm làm thâm hay lấy chơn thâm làm thâm?”

Nếu lấy thập nhị môn duyên thâm làm thâm thì không có chúng sanh thành thập nhị môn duyên thâm, tại sao, vì thập nhị môn duyên thâm không lại không khứ chẳng phải chỗ biết của sáu thức nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, trong thâm ấy thập nhị môn duyên chẳng phải là hành pháp. Còn nếu lấy chơn thâm làm thâm thì chơn chẳng phải thâm cũng không ai được chơn thâm”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Do thí tế thâm nên thâm”.

Vô Cầu thí nói: “Thí tế thì chẳng phải tế. Thế nên sự biết của Ngài cũng chẳng phải biết”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Do vô tri mà được vô đắc nên nói là thí tế vậy”.

Vô Cầu Thí nói: “Trong vô đắc ấy không có ngôn ngữ, quá đường ngôn ngữ không có chỗ nói”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nói là mượn văn tự để nói”.

Vô Cầu Thí nói: “Chư Phật Bồ Đề quá văn tự ngôn thuyết thế nên Bồ Đề thì chẳng thể nói được”.

Bấy giờ Vô Cầu Thí hỏi Ngài Vô Si Kiến Bồ Tát: “Bạch Ngài Vô Si Kiến Bồ Tát! Ngài nói tôi quan niệm đến thành Xá Vệ nguyện cho trong thành những ai đáng



được Vô Thượng Bồ Đề phàm họ thấy vật chi đều biến thành tượng Phật cả và khiến họ quyết định nơi Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch Ngài! Nếu lúc thấy Như Lai là dùng sắc thân thấy hay dùng pháp thân thấy? Nếu do sắc thân thì không thấy Phật, tại sao, vì như Đức Thế Tôn từng dạy “Nếu thấy sắc thân ta nghe âm thanh ta người này biên kiến chẳng phải thấy ta”. Còn nếu do pháp thân thì pháp thân chẳng thể thấy được, tại sao? Vì pháp thân rời kiến văn chẳng thể lấy được, thế nên chẳng thể thấy nghe pháp thân Phật”.

Vô Si Kiến Bồ Tát liền yên lặng, Bửu Tướng Bồ Tát hỏi: “Sao Ngài chẳng đáp?”.

Vô Si Kiến Bồ Tát nói: “Cô ấy hỏi nơi pháp vô tánh, pháp vô tánh ấy chẳng thể nói nên tôi không đáp”.

Vô Cầu Thí nói: “Bạch Ngài! Tôi không hỏi pháp vô tánh, pháp vô tánh chẳng thể hỏi. Học rồi mà đáp thì không có ngại gì”.

Vô Cầu Thí hỏi Ngài Bửu Tướng Bồ Tát: “Bạch Ngài Bửu Tướng Bồ Tát! Ngài quan niệm rằng lúc tôi vào thành nguyện cho trong thành những nhà cửa hàng tộc tánh bửu tàng vọt lên đầy đủ bảy báu. Tâm bồ thí bảy báu

của Ngài có nhiệm trước hay không nhiệm trước? Nếu có nhiệm trước thì đồng với kẻ phàm phu, tại sao, vì phàm phu có ái trước vậy. Còn nếu không ái trước thì trong ái trước không có bổ thí bảy báu”.

Bửu Tướng Bồ Tát liền yên lặng.

Vô Cầu Thí hỏi Ngài Ly Ác Thú Bồ Tát: “Bạch Ngài Ly Ác Thú Bồ Tát! Ngài quan niệm rằng lúc tôi vào thành, nguyện cho trong thành những ai đáng đọa ác đạo đều khiến thọ tội nhẹ tại hiện đời mau thoát khổ não. Bạch Ngài! Đức Như Lai nói nghiệp bất tư nghị. Nghiệp bất tư nghị này có thể mau dứt chẵn. Nếu dứt được thì trái với lời của Đức Như Lai. Còn nếu chẳng dứt thì sao lại thọ nhẹ mau dứt. Nếu có thể dứt thì trong pháp không có chủ thì Ngài là chủ. Và nếu có thể dứt thì cũng chẳng thể dứt”.

Ly Ác Thú Bồ Tát nói: “Vì tôi dùng nguyện lực nên hay khiến thọ nhẹ dứt mau”.

Vô Cầu Thí nói: “Bạch Ngài! Các pháp như tánh chẳng thể dùng nguyện lực mà thọ được”.

Ly Ác Thú Bồ Tát liền yên lặng.

Vô Cầu Thí hỏi Ngài Trừ Chư Cái Bồ Tát!” Bạch ngài Trừ Chư Cái Bồ Tát! Ngài quan niệm tôi nguyện

cho chúng sanh trong thành đều trừ hết ngũ cái. Ngài quan niệm nhập định ấy rồi có thể khiến chúng sanh chẳng bị ngũ cái che chướng”.

Bạch Ngài! Ở trong định ấy, mình tự tại hay là người tự tại? Nếu mình tự tại thì không do đâu đến người, tất cả pháp không pháp nào đến kia cả, sao Ngài nhập thiên định trừ được ngũ cái cho người. Nếu là người khác tự tại thì chẳng thể lợi ích cho người”.

Trừ Chư Cái Bồ Tát nói: “Hạnh này dùng Từ làm đầu”.

Vô Cấu Thí nói: “Bạch Ngài! Chư Phật đều thực hành Từ hạnh. Bạch Ngài! Và có Đức Phật nào hơn nơi chúng sanh chẳng lấy ngũ cái làm lo đó chướng?”.

Trừ Chư Cái Bồ Tát liền yên lặng.

Vô Cấu Thí hỏi Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát: “Bạch Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát! Ngài quan niệm rằng nguyện cho chúng sanh trong thành những kẻ bị tù ngục trời nhốt mau được giải thoát, kẻ sắp bị giết được cứu sống, kẻ bị khùng bỏ được vô úy. Bạch Ngài! Xét về nói rằng bỏ úy ấy là có nắm lấy hay không nắm lấy. Nếu là có nắm lấy thì kẻ phàm ngu cũng có nắm lấy vì thế nên chẳng phải.

Còn nếu là không nắm lấy thì không chỗ bỏ thí. Trong pháp không bỏ thí đâu được có trừ dứt”.

Quán Thế Âm Bồ Tát liền yên lặng.

Biện Nghiêm Bồ Tát hỏi Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát: “Sao Ngài không giải đáp lời hỏi của Vô Cấu Thí?”.

Quán Thế Âm Bồ Tát nói: “Cô ấy chẳng hỏi pháp sanh diệt nên không thể đáp được”.

Vô Cấu Thí hỏi Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát: “Bạch Ngài! Chừng có vô sanh vô diệt hỏi chẳng?”.

Quán Thế Âm Bồ Tát nói: “Không có”.

Vô Cấu Thí nói: “Trong vô sanh vô diệt bèn không văn tự ngôn thuyết. Người trí huệ ở nơi không văn tự mượn văn tự nói mà không trước văn tự, pháp tánh vô ngại. Vì thế người trí huệ chẳng ngại văn tự”.

Vô Cấu Thí hỏi Ngài Biện Nghiêm Bồ Tát: “Bạch Ngài Biện Nghiêm Bồ Tát! Ngài quan niệm rằng tôi nguyện người trong thành ai thấy tôi đều được biện tài dùng diệu kệ hỏi đáp nhau. Bạch Ngài! Biện tài được Ngài thí cho ấy là do giác mà khởi hay do ái mà khởi! Nếu do giác khởi thì tất cả pháp hữu vi đều do giác quán khởi thế nên chẳng phải tịch tĩnh. Nếu do ái khởi thì chỗ thí cho ấy luống hư”.

Biện Nghiêm Bồ Tát nói: “Đó là lúc tôi ban sơ phát tâm Bồ Đề nguyện ai thấy tôi đều được biện tài dùng diệu kệ hỏi đáp nhau”.

Vô Cầu Thí hỏi: “Bạch Ngài! Hiện nay chính Ngài có tâm nguyện Bồ Đề chăng? Nếu chính hiện có thì là thường kiến. Còn nếu hiện nay không có thì chẳng thể đem thí cho người, thì sở nguyện luống hư”.

Biện Nghiêm Bồ Tát liền yên lặng.

Vô Cầu Thí hỏi Ngài Vô Si Hành Bồ Tát: “Bạch Ngài Vô Si Hành Bồ Tát! Ngài quan niệm nguyện cho chúng sanh trong thành ai thấy tôi thì được vô si kiến quyết định nơi Vô Thượng Bồ Đề. Bạch Ngài! Bồ Đề ấy là có hay là không? Nếu là có thì là hữu vi Bồ Đề chấp nơi biên kiến. Nếu là không thì là hư vọng cũng sa vào biên kiến”.

Vô Si Hành Bồ Tát nói: “Bồ Đề ấy gọi là trí”.

Vô Cầu Thí nói: “Trí ấy gọi là sanh hay gọi là vô sanh? Nếu gọi là sanh thì chẳng phải khéo thuận tư duy mà sanh, là hữu vi trí chỗ biết của phàm ngu. Nếu gọi là vô sanh thì trong vô sanh vô sở hữu, nếu vô sở hữu là vô phân biệt. Bồ Đề của Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát và Như Lai đều vô phân biệt, kẻ phàm ngu phân biệt Bồ Đề, người trí huệ thì vô phân biệt”.

Vô Si Hành Bồ Tát liền yên lặng.

Bảy giờ Tôn giả Tu Bồ Đề bảo chư đại Thanh Văn và chư đại Bồ Tát rằng: “Này các Ngài! Chúng ta nên trở về mà chẳng nên vào thành Xá Vệ khát thực. Tại sao? Vì nàng Vô Cấu Thí này nói tức là pháp thực của người trí huệ. Nay chúng ta vui thích pháp thực mà chẳng cần đoàn thực”.

Vô Cấu Thí nói với Tôn giả Tu Bồ Đề: “Bạch Đại Đức! Như nói các pháp không thượng không hạ, trong pháp ấy sẽ cầu mong gì mà đi hành khát ư?”

Bạch Đại Đức! Pháp chẳng hí luận là sở hành của Tỳ Kheo, chẳng nên ưa hí luận. Đây là pháp vô y chẳng phải sở hành của người y chỉ, đây là sở hành của Hiền Thánh không có thối chuyển”.

Bảy giờ tám đại Thanh Văn, tám đại Bồ Tát, năm trăm Bà La Môn Phạm Thiên v.v... Vô Cấu Thí, vua Ba Tư Nặc và hàng đại chúng đều đồng đến chỗ Đức Phật, đánh lễ chun Đức Phật hữu nhiều ba vòng, rồi ngồi một phía.

Vô Cấu Thí riêng nhiều bảy vòng lễ chun Phật chấp tay đứng nói kệ hỏi Phật:

*“Tôi hỏi đáng vô Đẳng*

Ứng Cúng Vô Thượng Giác  
Ban cam lộ chúng mình  
Bồ Tát hành thế nào  
Thế nào tại đạo thọ  
Phá ma hàng lao oán  
Thế nào động trời đất  
Núi đồi và rừng cây  
Thế nào phóng quang minh  
Hiện phát vô lượng xưng  
Nguyện đại bi Thế Tôn  
Nói đúng hạnh Bồ Tát  
Thế nào được tông trì  
Như Lai diệu âm thanh  
Thế nào hay tu trì  
Định thắng diệu thanh tịnh  
Thế nào các người tu  
Hay được sức thần túc  
Nay khuyến thỉnh Thế Tôn  
Nói Bồ Tát thiết hạnh  
Thế nào được chuyên niệm  
Và cùng tâm kiên cố  
Thế nào được ứng biện  
Vi diệu thành cụ túc  
Thế nào được thuận lý

Gồm đầy đủ các nghĩa  
Khá nói pháp vi diệu  
Trí giả không chỗ ngại  
Thế nào ưa bố thí  
Tịnh giới và nhân nhục  
Khéo tinh tiến thiên định  
Trí huệ soi thế gian  
Thế nào nhớ túc mạng  
Thiên nhãn minh thấy rõ  
Thiên nhĩ tha tâm trí  
Thần túc đến các cõi  
Thế nào chẳng ở thai  
Hóa sanh trong hoa sen  
Hằng ở trước chư Phật  
Khen pháp không vô ngã  
Thế nào oan thân đồng  
Dứt ái và nhiễm uế  
Chí hành không cao hạ  
Dường như là gió đất  
Lợi suy cùng hủy diệt  
Xưng cơ và khổ lạc  
Thế nào bỏ tám pháp  
Ở đời như mặt nhật  
Thế nào chẳng siểm tránh



Trừ ngã bỏ kiêu mạn  
Tịch tĩnh ở thiên đình  
Trí giả ưa thiệt nghĩa  
Thế nào chẳng ưa thích  
Vợ con và tài bửu  
Thế nào người tu hành  
Thích ở chỗ vắng lặng  
Thế nào như chim bay  
Cũng như lân một sừng  
Thế nào ưa chánh pháp  
Và ưa tâm hỷ duyệt  
Thế nào các người trí  
Quán địa, thủy, hỏa, phong  
Không khuynh động phân biệt  
Trụ thiên như hư không  
Chẳng làm hạnh phi pháp  
Chẳng ưa nhìn việc người  
Thà xả bỏ thân mạng  
Trọn chẳng bỏ lìa pháp  
Thế nào nơi Bồ Đề  
Tưởng niệm như Thế Tôn  
Tưởng như Thế Tôn rồi  
Hay phát nguyện Bồ Đề  
Thế nào được Tịnh độ

Và cùng thanh tịnh Tăng  
Trí giả được trường thọ  
Danh xưng và an lạc  
Phương tiện đến bỉ ngạn  
Thấy đế không thủ chứng  
Hay độ vô lượng chúng  
Khuyên ưa tu căn lành  
Thế nào được đoan chánh  
Và được nơi hóa sanh  
Được trí huệ tài bửu  
Hay biết tâm mọi người  
Thế nào nhớ đời trước  
Thường hội cùng chư Phật  
Trong ngàn vạn ức kiếp  
Hằng chẳng sanh chỗ nạn  
Thế nào được tùy hảo  
Ba mươi hai tướng tốt  
Thế nào được từ biện  
Và được nơi ứng biện  
Thế nào tu Tịnh độ  
Thành tựu chúng Tỳ Kheo  
Tùy thích nguyện nước nào  
Hay được sanh nước ấy  
Bồ Tát tu hạnh gì

*Hay được sắc danh xưng  
Được lực tinh tiến thấy  
Thế nào được bất hoại  
Thế nào chẳng dụ dự  
Hay làm hạnh Bồ Tát  
Bỏ lìa các điều hối  
Vì chúng sanh thuyết pháp  
Ở trong Phật Pháp Tăng  
Thế nào được tối thắng  
Thà xả thân mạng mình  
Mà chẳng hủy báng pháp  
Phật không gì chẳng biết  
Đời nay và vị lai  
Nguyện đại trí Thế Tôn  
Tuyên nói hạnh Bồ Tát”.*

## **Phẩm Bồ Tát Thứ Ba Hết**

### **KINH ĐẠI BŨU TÍCH**

#### **33 PHÁP HỘI VÔ CẦU THÍ BỒ TÁT ỨNG BIỆN THỨ BA MƯƠI BA**

**Hán dịch: Tây Tấn, Thanh Tín Sĩ Nhiếp Đạo Chơn**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

#### **3304 PHẨM BỒ TÁT HẠNH THỨ TƯ**

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay lành thay Vô Cầu Thí! Vì nhiều an lạc lợi ích chúng sanh và vì thương xót Trời Người thế gian mà người hỏi Đức Như Lai bao nhiêu hạnh của đại Bồ Tát như vậy. Lắng nghe lắng nghe khéo suy nghĩ ta sẽ vì người mà nói”.

Vô Cầu Thí cùng đại chúng đồng xướng thiện tai nguyện ưa thích được nghe.

Đức Thế Tôn phán dạy: “Này Vô Cầu Thí! Bồ Tát thành tựu bốn pháp hay phá các ma: Với lợi dưỡng của người chẳng sanh lòng ganh ghét. Bỏ lìa lương thiện. Khuyên nhiều chúng sanh tu căn lành. Với tất cả chúng sanh phát lòng từ bi”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Chẳng sanh lòng ghen ghét  
Lìa bỏ lời lương thiện  
Hay dạy nhiều chúng sanh  
Trông gốc cây pháp lành  
Hay tu tâm từ rộng  
Khắp đến cả mười phương  
Khéo làm bốn điều này  
Đẹp được các ma oán.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hay phóng quang minh đến vô lượng cõi Phật: Hay cúng thí đèn sáng. Lúc pháp sắp diệt hay hộ trì chánh pháp. Vì chúng sanh phóng dật và sa chỗ nạn mà thuyết pháp. Hay đem anh lạc bửu sức cúng tháp miếu Phật”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nếu hay thí đèn sáng  
Trong mạng pháp hộ pháp  
Khai thị nạn phóng dật  
Bửu sức cúng tháp Phật  
Do đây mà Bồ Tát  
Hay phóng tịnh quang minh  
Đến vô lượng cõi Phật  
Chiếu soi không bờ mé  
Nhờ quang minh được vui  
Đều phát tâm vô thượng.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hay chấn động vô lượng vô biên thế giới: Như sở thuyết thật hành. Được thâm pháp nhẫn. Kiên trì thiện pháp. Dạy vô lượng chúng sanh hành Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như sở thuyết tu hành*

*Khéo hiểu thâm pháp nhân  
Muốn được pháp bạch tịnh  
Kiên trì các diệu hạnh  
Hay dạy vô lượng chúng  
Phát tâm đại Bồ Đề  
Thật hành bốn pháp này  
Hay chấn động thế giới.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được đà la ni: Hay thí cho các thứ cần dùng tịnh diệu. Trang sức các thể nữ ai cần thì thí cho. Thường dùng các thứ pháp tán thán chư Như Lai. Thân cận người nhiều tu tập Bát Nhã Ba la mật”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Làm các thứ bố thí  
Hay được đà la ni  
Trang nghiêm thể nữ đẹp  
Tùy ý người cần dùng  
Thấy đều cấp đầy đủ  
Thường ca ngợi Như Lai  
Tu những thiết trí huệ  
Được Thế Tôn hứa khả  
Do nơi bốn điều này  
Hay được đà la ni*

*Trong trăm ngàn ức kiếp  
Nghe pháp trọn chẳng quên  
Mười phương Phật thuyết pháp  
Hay ghi nhớ thọ trì.*

Này Vô Cấu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hay được tam muội: Nhiều chán sợ sanh tử. Thường ưa chỗ nhàn tĩnh. Thường siêng tinh tiến. Khéo thành tựu được các việc làm”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Bỏ rời các loài sanh  
Đi riêng như kỳ lân  
Thiện nam tử siêng làm  
Thành tựu các công việc  
Trí giả hay thành tựu  
Bốn pháp thắng diệu này  
Thân cận nơi Bồ Đề  
Cầu được pháp tối thắng  
Người có tâm tịch tĩnh  
Hay được các tam muội  
Giác ngộ thắng Bồ Đề  
Chỗ đi của chư Phật.*

Này Vô Cấu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hay được thần túc: Vì thân nhẹ nhàng. Vì tâm nhẹ nhàng.

Vì không y chỉ trong tất cả pháp. Vì tiếp thọ bốn giới làm không giới”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Thân nhẹ tâm cũng nhẹ  
Trí giả chẳng trước pháp  
Tiếp thọ bốn giới này  
Cùng không giới bằng đồng  
Người đủ bốn pháp này  
Hay được thừa thân thông  
Một niệm đến ức cõi  
Cúng dường vô lượng Phật.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hay thành tựu đoạn chánh đệp lạ: Trừ bỏ tham dục chẳng sân hận. Ưa làm sạch tháp miếu Phật dùng đồ thơm đẹp để cúng dường. Trụ oai nghi trì giới thường vui vẻ hỏi thăm. Chẳng chê người thuyết pháp hằng tưởng như Thế Tôn”.

Đức thế Tôn nói kệ rằng:

*“Chẳng sân hại người khác  
Bỏ lìa hạnh tham dục  
Quét rửa tháp miếu Phật  
Cung kính dâng thơm đẹp*



*Thường chấp trì tịnh giới  
Pháp ý hỏi thăm trước  
Với pháp sư kính trọng  
Có ý tưởng như Phật  
Hành bốn điều lành này  
Thì gọi người dũng kiện  
Đoan chánh xinh đẹp nhất  
Ai thấy cũng đều khen.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hay được hóa sanh: Khắc chạm hoa sen đặt tượng Phật ngồi lên. Dùng các hoa sen xanh vàng đỏ trắng và những hoa thơm đẹp khác đầy bùm tay rải lên Phật và tháp miếu. Chí nguyện lợi ích vô lượng chúng sanh hằng hòa thuận kính yêu chẳng chê người dở. Mình gieo trồng căn lành để lợi ích an lạc nhiều chúng sanh thoát sanh tử khổ não vì nguyện thành Vô Thượng Bồ Đề vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Khắc hoa đặt tượng Phật  
Các thứ hoa cúng dường  
Lợi ích chẳng hại người  
Được hóa sanh cõi Phật  
Hằng phát hoằng thệ nguyện  
Độ mười phương chúng sanh*

*Dùng bốn diệu hạnh này  
Hằng sanh Phật tịnh độ.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hay được giàu có lớn: Chẳng nghịch ý người xin. Nơi đồ vật thí cho chẳng luyến tiếc. Hằng cầu nguyện chúng sanh được nhiều của báu. Bỏ rời kiến chấp thuận nơi chánh tín”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Bố thí chẳng trái nghịch  
Nơi của không luyến tiếc  
Tin hiểu các Phật pháp  
Đời đời được của báu  
Tin hiểu không nịnh ganh  
Chẳng rêu rao lỗi người  
Chuyên lòng một niềm tin  
Do đây được của báu.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hay được trí huệ: Ở trong pháp khác chẳng ganh ghét. Nói pháp trừ lỗi khiến không nghi hối. Với người siêng tinh tiến khuyên họ chẳng thôi bỏ. Tự mình thường thích nhiều tu pháp không”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Chẳng ghét chánh pháp khác  
Dạy người trừ nghi hối  
Thường dìu dắt chúng sanh  
Tu không hạnh của Phật  
Trí giả thích pháp này  
Được trí huệ danh xưng  
Khéo hiểu lời Phật nói  
Mau thành Lương Túc Tôn.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì ghi nhớ túc mạng: Học vấn tụng tập có người quên sót thì làm cho họ nhớ biết. Người quên thì nói lại cho họ. Hằng phát lời thích ý hay cho người ưa nghe. Thường hành pháp thí chẳng để thôi bỏ vì thoát sanh tử xu hướng Niết Bàn vậy, nguyện như Thiện Tài nhập thiền phương tiện”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Người quên khiến nhớ biết  
Hằng nói lời thích ý  
Thuyết pháp chẳng mỗi mệ  
Thường tu các chánh định  
Do nơi bốn pháp này  
Đều được túc mạng trí  
Nhớ được vô lượng kiếp*

*Mau ngộ chỗ Phật đi.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì thường gặp chư Phật: Thà bỏ thân mạng chớ chẳng hủy báng chánh pháp. Thà bỏ thân mạng chớ chẳng hủy báng Bồ Tát. Thà bỏ thân mạng chớ chẳng thân cận ác tri thức. Nhớ tưởng chư Phật không hề chán đủ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Chẳng hủy báng Bồ Đề  
Cũng chẳng hủy Bồ Tát  
Thường rời xa ác hữu  
Niệm Phật luôn chẳng chán  
Đại Đức hành hạnh này  
Thường được gặp chư Phật  
Lúc chưa được thành Phật  
Hằng cùng chư Phật hội.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thân ba mươi hai tướng: Mang các trân bửu dâng tháp miếu Phật; Dùng các thứ dầu thơm xoa nền tòa tháp Phật và dùng vòng hoa đẹp nghiêm sức tháp miếu. Dùng các thứ kỹ nhạc để cúng dường. Thường hầu cận Hiền Thánh không hề rời xa”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Mang báu vật cúng tháp  
Dầu thơm xoa nên đài  
Hoa đẹp các kỹ nhạc  
Hầu hạ gần hiền thánh  
Được thân tướng đoan nghiêm  
Đủ ba mươi hai tốt  
Do đây được các tướng  
Để trang nghiêm thân Phật.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được tám mươi tùy hình hảo: Cởi y thắng diệu để trải pháp tọa cung cấp hầu hạ tất cả trọn không nhàm mỏi. Đến chỗ thuyết pháp không có lòng tranh luận hơn người. Cung kính đại chúng chỉ tướng như Phật. Khuyên nhiều chúng sanh phát tâm Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Diệu y phục trải tọa  
Cúng dường không chán mỏi  
Chẳng tranh luận pháp sư  
Khuyên chúng phát đạo tâm  
Làm được các điều này  
Mau thành tùy hình hảo  
Bồ Tát thành hạnh này  
Đủ tám mươi vẻ đẹp.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được giới ứng biện: Thọ trì thân cận Bồ Tát pháp tạng. Ngày đêm sáu thời tụng Tam Âm kinh. Chư Phật Bồ Đề vô sanh vô diệt đời khó tin mà có thể thọ trì đọc tụng, rộng vì người giảng nói khiến họ vui thích chẳng tiếc thân mạng”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Hộ trì Bồ Tát tạng  
Dũng mãnh tụng Tam Âm  
Vô sanh đời khó tin  
Phương tiện nói khiến mừng  
Chẳng mền tiếc thân mạng  
Trì chánh pháp của Phật  
Không nghi lự mà làm  
Tối thượng thắng Bồ Đề  
Tu pháp thậm thâm này  
Thì hay được ứng biện  
Ví như vòng hoa đẹp  
Trời Người đều ưa nhìn.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thanh tịnh độ: Vì chẳng tật đố. Vì tâm bình đẳng. Vì hộ trì Bồ Đề hạnh. Vì chẳng thân cận bốn bộ chúng”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Chẳng ganh với người khác  
Thấy người lợi vui mừng  
Tâm bình đẳng hành từ  
Hóa chúng không nhiễm trước  
Hành bốn vô lượng này  
Người trí khéo thủ hộ  
Được tịnh độ không khó  
Mau thành Vô thượng đạo.*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thanh tịnh chúng: Chẳng hy vọng đồ chúng của người. Kẻ chẳng hòa thuận thì nhiếp khiến hòa giải. Với người học vấn tưng tập thì cung cấp đồ dùng, rồi bỏ lưỡng thiệt.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Trọn chẳng mong chúng người  
Kẻ ly làm cho hiệp  
Cấp người học thiếu thốn  
Chẳng chia lìa chúng sanh  
Làm được bốn hạnh này  
Thì được thanh tịnh chúng  
Vì thanh chúng nên làm  
Cực khổ cũng chẳng bỏ*

Này Vô Cầu Thí! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì nguyện muốn sanh Phật độ nào liền tùy nguyện vãng sanh: Đối với lợi dưỡng danh dự của người chẳng sanh lòng ganh ghét. Chuyên tâm tu tập sáu Ba la mật. Với tất cả Bồ Tát tưởng như Phật. Từ sơ phát tâm nhẫn đến ngồi đạo tràng thường dùng tâm bình đẳng quan sát trọn chẳng vì lợi dưỡng danh dự mà siểm khúc dối khen tặng”.

Đức thế Tôn nói kệ rằng:

*“Chẳng ganh danh lợi người  
Cầu thanh tịnh lục độ  
Xem Bồ Tát như Phật  
Trọn chẳng nịnh cầu danh  
Bồ Tát hành điều này  
Hay thấy mười phương cõi  
Tùy tâm mình sở nguyện  
Liền được sanh Tịnh độ”.*

Bấy giờ Vô Cầu thí bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như hạnh Bồ Tát đã được nói, tôi sẽ phụng hành. Trong những hạnh Bồ Tát đã được Đức Thế Tôn dạy, nếu có một hạnh không làm thì tức là khi dối chur Phật thuyết pháp ở mười phương”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên bảo Vô Cầu Thí rằng: “Cô dám ở trước Đức Phật mà sư tử hồng như vậy há



chẳng biết rằng hạnh Bồ Tát khó làm được ư! Và trọn chẳng do từ nữ thân mà được Vô Thượng Bồ Đề”.

Vô Cầu Thí nói: “Nay tôi ở trước Đức Phật phát nguyện thành thiết rằng: Nếu đời vị lai tôi sẽ được thành Phật Như Lai Đẳng Chánh Giác đủ mười đức hiệu thì nguyện khiến cõi Đại Thiên chấn động sáu cách, không làm náo loạn các chúng sanh. Như các hạnh Bồ Tát đã được Đức Thế Tôn dạy tôi trọn đời thật hành, nguyện khiến hư không mưa các hoa trời, trăm ngàn kỹ nhạc chẳng đánh mà tự kêu và xin khiến nữ thân tôi đây biến thành đồng tử mười sáu tuổi”.

Vô Cầu Thí phát nguyện thành thiết xong tức thì cõi Đại thiên chấn động sáu cách, hư không mưa hoa trời, trăm ngàn nhạc trời tự kêu và Vô Cầu Thí biến thành đồng tử mười sáu tuổi.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên trích y vai hữu, gồi hữu chầm đất chấp tay bạch Đức Phật rằng: “Nay tôi quy mạng chư Phật chư Bồ Tát từ sơ phát tâm nhẫn đến đạo tràng.

Bạch Đức Thế Tôn! Cô gái này mà có sức oai đức thần túc lớn như vậy, hay phát đại nguyện, đã phát nguyện rồi tùy nguyện đều thành”.

Đức Phật dạy: “Đúng như vậy. Đây Đại Mục Kiền Liên! Chư Bồ Tát từ sơ phát tâm nhẫn đến đạo tràng được Trời Người lễ kính như tháp miếu Phật, là phước điền vô thượng của Thanh Văn và Bích Chi Phật”.

Liền đó Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười. Theo thường pháp lúc chư Phật mỉm cười thì có ánh sáng nhiều màu xanh vàng đỏ trắng hồng tía pha lê từ miệng Đức Phật phóng ra chiếu suốt vô lượng vô biên thế giới làm cho ánh sáng của cung điện thiên ma và nhật nguyệt đều bị ẩn khuất. Đức Phật nhiếp ánh sáng ấy về nhập vào đảnh Đức Phật.

Tôn giả A Nan chỉnh y phục lại trích y vai hữu, gối hữu chầm đất, chấp tay hướng lên Phật nói kệ hỏi rằng:

*“Thiên Long phạm âm sư tử hống  
Tiếng ca lãng tần tiếng sấm nổ  
Trừ tham sân si sanh vui đẹp  
Nguyện đấng Thập Lực nói duyên cười  
Chấn động sáu cách không nào loạn  
Mưa hoa trời đẹp vui lòng chúng  
Thế Tôn xô dẹp các ngoại đạo  
Dường như sư tử phục dã can  
Ngưỡng mong Thế Tôn vì tôi nói  
Nhơn duyên vì đâu Phật cười mỉm*

Ánh sáng nhật nguyệt châu vạn ức  
Ánh sáng Thiên Long cùng Phạm Vương  
Thích Ca miệng phóng tịnh quang minh  
Trùm các quang minh Phật quang hơn  
Bạch hào chạng mây như ngọc trắng  
Viên mãn mềm mịn đường y trời  
Bạch hào phóng quang chiếu vô lượng  
Xin nói có chi phóng quang này  
Thế Tôn răng trắng sạch không như  
Vuông bằng khít đều như ngọc tuyết  
Miệng Phật phóng ra sáng nhiều màu  
Xanh vàng đỏ trắng tía pha lê  
Giả sử thế giới nhật nguyệt hoại  
Đất đầy hư không chẳng chỗ trống  
Tánh nước biến được làm thành lửa  
Tánh lửa cũng biến được thành nước  
Biển cả làm cho đều khô cạn  
Thiệt ngữ của Phật trọn chẳng hai  
Tất cả chúng sanh trong mười phương  
Giả sử đồng thời thành Duyên Giác  
Mỗi mỗi Duyên Giác hợp lời hỏi  
Trăm ngàn vạn thứ trái ức kiếp  
Đồng tập hợp nhau trước Thế Tôn  
Đều dùng dị âm đồng thời hỏi

*Như Lai liền dùng nhứt âm đáp  
Đều dứt hết tất cả chỗ nghi  
Thành tựu trí huệ đến bờ kia  
Tất cả trí huệ được trang nghiêm  
Đấng Tối Thắng đủ bả hai tướng  
Đấng oai đức lớn xin giải đáp  
Thế Tôn có chi hiện mỉm cười  
Thọ ký Bồ Đề cho ai đây  
Chư Thiên người đời đều muốn nghe  
Mong được Như Lai tuyên dạy rõ”.*

Đức Phật phán: “Này A Nan! Ông có thấy Vô Cấu Thí này phát nguyện thành thiết chân động cõi Đại thiên chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Đã thấy.

- Này A Nan! Vô Cấu Thí Bồ Tát này từ lúc phát tâm đến nay đã tám vạn a tăng kỳ kiếp tu hạnh Vô Thượng Bồ Đề. Vô cấu Thí Bồ Tát này tu hạnh Bồ Tát đến sáu mươi kiếp rồi sau đó Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử mới phát tâm Bồ Đề. Này A Nan! Như Văn Thù Sư Lợi v.v... Tám vạn bốn ngàn Đại Bồ Tát có bao nhiêu công đức trang nghiêm Phật độ. Vô Cấu Thí Bồ Tát cũng đồng như vậy không khác”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói với Vô Cầu Thí Bồ Tát: “Này thiện nam tử! Từ lâu Ngài đã phát tâm Bồ Đề sao Ngài chẳng chuyển thân nữ nơn?”.

Vô Cầu Thí Bồ Tát bảo Tôn giả Đại Mục Kiền Liên: “Đức Thế Tôn thọ ký Tôn giả là thần túc đệ nhất sao Tôn giả chẳng chuyển nam thân?”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên liền yên lặng.

Vô Cầu Thí Bồ Tát nói: “Này Tôn giả! Cũng chẳng do nữ thân được Vô Thượng Bồ Đề, cũng chẳng do nam thân được Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao? Vì Bồ Đề vô sanh nên không có được vậy”.

**Phẩm Bồ Tát Hạnh Thứ Tư Hết**

**KINH ĐẠI BŨU TÍCH**

**33 PHÁP HỘI VÔ CẦU THÍ BỒ TÁT ỨNG BIỆN  
THỨ BA MƯƠI BA**

**Hán dịch: Tây Tấn, Thanh Tín Sĩ Nhiếp Đạo Chơn**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

**3305 PHẨM THỌ KÝ THỨ NĂM**

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thật chưa từng có, Vô

Câu Thí Bồ Tát này hay khéo hiểu pháp thậm thâm, dùng sức thế nguyện làm thành các sở nguyện”.

Đức Phật bảo: “Đúng như lời Văn Thù Sư Lợi nói. Vô Câu Thí Bồ Tát này đã từng ở chỗ sáu mươi ức chư Phật mà tu Không tam muội, ở chỗ tám mươi ức chư Phật mà tu Vô Sanh Pháp Nhân, ở chỗ ba mươi ức chư Phật mà hỏi pháp thậm thâm, đã từng đem y phục ẩm thực cúng dường tám mươi ức chư Phật và hỏi về Phân Biệt Biện Án tam muội này.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn vì Bồ Đề đem đồ trân bửu đầy trong hảnh hà sa thế giới bố thí chẳng bằng thọ trì kinh này đọc tụng thông thuộc rộng nói cho người nhĩ đến biên chép được công đức tối thượng tối thắng, huống là tu hành đúng như lời. Tại sao? Vì hay thọ trì hạnh Bồ Đề của chư Bồ Tát vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Nên gọi tên kinh này là gì và thọ trì thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Nên gọi là kinh Phân Biệt Thuyết Ứng Biện, cũng gọi là kinh Thuyết Tam Muội Môn. Nên phụng trì như vậy”.

Lúc Đức Phật nói kinh này, tám vạn ức chúng sanh chư Thiên và người đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề quyết định chẳng thôi chuyển.

Bấy giờ Biện Nghiêm Bồ Tát bạch Đức Phật: “Vô Cầu Thí Bồ Tát này thời gian nào sẽ thành Vô Thượng Bồ Đề?”.

Đức Phật phán: “Này Biện Nghiêm! Vô Cầu Thí Bồ Tát này quá số kiếp cúng dường quá số chư Phật xong sẽ được thành Phật hiệu Vô Cầu Quang Tướng Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác đủ mười đức hiệu, thế giới hiệu Vô Lượng Đức Trang Nghiêm, thuần Đại thừa Bồ Tát không có hàng Nhị thừa Thanh Văn Bích Chi Phật, cõi ấy nghiêm sức vi diệu hơn các cõi trời”.

Vô Cầu Thí Bồ Tát nghe Đức Phật thọ ký, tâm thanh tịnh hơn hở vọt lên hư không cao bằng tám mươi ức cây đa la, phóng quang minh lớn chiếu trăm ngàn ức thế giới chư Phật. Ngay trên đánh Đức Thế Tôn hóa làm tám vạn bốn ngàn các thứ lọng báu trang nghiêm đẹp lạ bằng thiên báu. Liền ở trong hư không dùng sức vô lượng thần túc cúng dường lễ bái vô lượng chư Phật mười phương rồi trở về chỗ Đức Phật đứng tại một phía.

Bấy giờ Bà La Môn Phạm Thiên và năm trăm Bà La Môn nghe Đức Phật thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho Vô

Câu Thí Bồ Tát và thấy sức vô lượng thần túc, đều hơn  
hở vui mừng đồng thanh nói kệ ca ngợi Đức Phật:

*“Người hay cung kính Phật  
Được lợi ích đệ nhất  
Phát tâm cầu Bồ Đề  
Là Phật trí đệ nhất  
Xưa chúng tôi tạo ác  
Nay sanh nhà tà kiến  
Thấy Phật và chúng Tăng  
Miệng phát ra lời ác  
Nay tôi thành tâm hối  
Tội ác khẩu đã phạm  
Thấy chư Phật tử hiền  
Cho là điềm chẳng tốt  
Nếu chẳng thấy Như Lai  
Tôi tôn trong trời người  
Thì uông thọ thân người  
Uông ăn uông để sống  
Tôi và Vô Câu Thí  
Xuất thành đi tế tự  
Vô Câu thấy Phật tử  
Kính trọng và tán thán  
Chúng tôi thấy tán thán*



*Liên quả chỗ được khen  
Chúng tôi liền hỏi cô  
Đã từng thấy Phật chưa  
Cô ấy đáp chúng tôi  
Sơ sanh được bảy ngày  
Nghe chư Thiên khen Phật  
Cô ca ngợi Như Lai  
Chơn thiệt không sai khác  
Chúng tôi nghe khen xong  
Liên phát tâm tối thắng  
Cầu Bồ Đề Vô thượng  
Vì tôi nghe hiệu Phật  
Được tỏ ngộ tức nghiệp  
Liên đến lạy Thế Tôn  
Để cầu pháp tối thắng  
Thấy Phật kính lạy rồi  
Nghe pháp tối vô thượng  
Thấy đấng Thiên Nhơn Tôn  
Cầu thoát ly khổ đế  
Pháp được Đức Phật nói  
Chơn thiệt hay độ đời  
Chúng tôi học pháp ấy  
Để được pháp vô thượng  
Nghe công hạnh Bồ Tát*

*Để được chư Phật pháp  
Chúng tôi cũng nên tập  
Để được thành Phật đạo  
Nói pháp môn xuất yếu  
Hạnh của Bồ Tát làm  
Tôi cũng hướng môn ấy  
Được thế gian kính lễ”.*

Phật biết kia thành tâm, vui vẻ mà mỉm cười, A Nan liền bạch Phật, xin nói duyên có cưỡi.

Đức Phật nói kệ bảo A Nan:

*Năm trăm Bà La Môn  
Cùng phạm chí Phạm Thiên  
Đồng chung trong một kiếp  
Kế nhau thành Chánh giác  
Từng ở đời quá khứ  
Cúng đủ năm trăm Phật  
Từ nay do tu hành  
Sẽ thấy ức số Phật  
Trong tám mươi ức kiếp  
Trọn chẳng sa nạn xử  
Ở trong mỗi mỗi kiếp  
Sẽ thấy ức số Phật  
Rồi sau đó sẽ thành*

*Đấng Tối Thắng Lương Túc  
Đều sẽ đồng một hiệu  
Phạm Quang Minh Như Lai  
Thọ mạng cũng đều đồng  
Đủ tám mươi ức năm  
Cõi nước đều đồng bằng  
Đều tám mươi ức Tăng  
Hóa độ vô lượng chúng  
Lợi ích chúng sanh rồi  
Sẽ nhập đại Niết Bàn  
Chứng tịch tinh diệt độ”.*

Đức Phật nói kinh này rồi, Vô Cấu Thí đại Bồ Tát và chư đại chúng, phạm chí Phạm Thiên năm trăm đại sĩ, vua Ba Tư Nặc, chư đại Thanh Văn, Thiên Long Bát Bộ Nhơn và Phi Nhơn, nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**Phẩm Thọ Ký thứ Năm Hết**

**Pháp Hội Vô Cấu Thí Bồ Tát Ứng Biện Thứ Ba  
Mười Ba Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**34 PHÁP HỘI CÔNG ĐỨC BỬU HOA PHU BỒ  
TÁT THỨ BA MƯỜI BỐN**

## Hán Dịch: Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi

### Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá tại núi Kỳ Xà Quật cùng chúng đại tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, lại có vô lượng chúng đại Bồ Tát.

Bấy giờ trong pháp hội có Bồ Tát tên Khai Phu Công Đức Bửu Hoa đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có điều muốn bạch hỏi nơi Đức Thế Tôn, mong thương xót cho phép”.

Đức Phật phán: “Này thiện nam tử! Cho phép ông hỏi ta sẽ giải nói cho”.

Công Đức Hoa Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trong thập phương thế giới và có chư Phật Như Lai hiện tại, nếu thiện nam tử thiện nữ nơn thọ trì danh hiệu mau được Vô Thượng Bồ Đề chăng?”.

Đức Phật phán: “Lành thay lành thay, này Công Đức Hoa! Ông có thể vì an lạc lợi ích cho Trời Người thế gian và chúng sanh đời vị lai mà bạch hỏi Như Lai sự nghĩa như vậy! Lắng nghe, lắng nghe khéo suy nghĩ ta sẽ nói cho”.

Công Đức Hoa Bồ Tát bạch rằng: “Vâng! Bạch Đức Thế Tôn, tôi xin ưa thích muốn nghe”.

Đức Phật phán: “Này Công Đức Hoa! Phương Đông có thể giới tên Nhứt Thiết Pháp Công Đức Trang Nghiêm, kiếp tên Phổ Tập Nhứt Thiết Lợi Ích, hiện có Phật hiệu Vô Lượng Công Đức Bửu Trang Nghiêm Oai Đức Vương Như Lai thọ mạng vô số, chúng hội vô lượng vô biên đều là chư đại Bồ Tát thanh tịnh. Nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn tịnh tín thọ trì danh hiệu Đức Phật ấy liền có thể diệt trừ sáu mươi ngàn kiếp tội sanh tử chuyển thân được đà la ni tên Nhạo Thuyết Vô Ngại, lúc người này thuyết pháp thường được mười câu chi thể giới chư Phật Thế Tôn ban cho biện tài khiến được vô úy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nếu người thọ trì danh Phật ấy  
Sẽ được các công đức như vậy  
Cũng hay thành tựu thắng pháp khác  
Mau chứng Vô thượng Phật Bồ Đề.*

Lại này Công Đức Hoa! Phương Nam có thể giới tên Công Đức Bửu Trang Nghiêm, kiếp tên Quảng Đại Công Đức hiện có Phật hiệu Công Đức Bửu Thắng Trang Nghiêm Oai Đức Vương Như Lai, nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn tịnh tín thọ trì danh hiệu Đức Phật ấy

chuyển thân sẽ được tam muội tên Nhứt Luân Quang Minh Biến Chiếu, tùy nguyện vãng sanh nơi các cõi Phật, cũng sẽ nhiếp thọ Phật độ vô lượng công đức trang nghiêm, sanh về cõi kia rồi đủ ba mươi hai tướng được biện tài vô ngại, chuyển thân sẽ được Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nếu người thọ trì danh Phật ấy  
Chuyển thân sẽ được nan tư định  
Dùng ba mươi hai tướng trang nghiêm  
Một đời sẽ chứng quả Bồ Đề.*

Lại này Công Đức Hoa! Phương Tây có thế giới tên Ly Nhứt Thiết Ưu Âm, tên Bá Triền. Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nếu người thọ trì danh Phật ấy  
Nước lửa dao độc không hại được  
Chuyển thân sẽ thọ báo hóa sanh  
Thành tựu Bá Triền đà la ni”.*

Lại này Công Đức Hoa! Phương Bắc có thế giới tên Ly Trần Âm, kiếp tên Trì Đại Danh Xung, hiện có Phật hiệu Tích Tập Vô Lượng Biện Tài Trí Huệ Như Lai, nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn tịnh tín thọ trì danh hiệu Phật ấy thì là phụng sự sáu mươi câu chi na do tha Phật,

được đà la ni tên Biến Nhất Thiết Xứ, đà la ni tên Vô Tận Tạng, nhân đến lúc chưa thành Vô Thượng Bồ Đề trọn không sa vào trong ba ác đạo thường được vãng sanh cõi nước chư Phật tu Bồ Tát hạnh độ thoát vô lượng chúng sanh ác đạo, sẽ được chẳng thôi chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nếu người thọ trì danh Phật ấy  
Sẽ được công đức vô biên lượng  
Quyết định sẽ được đà la ni  
Thành tựu quả Bồ Đề Vô thượng.*

Lại này Công Đức Hoa! Phương Đông Nam có thể giới tên Thắng Diệu Trang Nghiêm, kiếp tên Xuất Sanh Công Đức, hiện có Phật hiệu Thiên Văn Lô Hông Thanh Vương Như Lai, nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn tịnh tín thọ trì danh Phật ấy thì chuyển thân sẽ được Phật tứ vô úy, tứ thần túc, đại từ đại bi, thập bát bất cộng pháp, chỗ có quốc độ công đức trang nghiêm như thế giới Cực Lạc phương Tây. Nếu có nữ nơn hay thọ trì thì chuyển thân sẽ được thân trượng phu”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nếu người thọ trì danh Phật ấy*

*Được công đức thắng bất tư nghị  
Họ thường được thấy vô lượng Phật  
Nữ nhơn sẽ chuyển thân trượng phu.*

Lại này Công Đức Hoa! Phương Tây Nam có thế giới tên Vô Lượng Trang Nghiêm, kiếp tên Năng Sanh Diệu Pháp, hiện có Phật hiệu Tối Thượng Diệu Sắc Thù Thắng Quang Minh Như Lai. Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn tinh tín thọ trì danh Phật ấy thì là phụng sự chín mươi câu chi chur Phật Như Lai được tam muội tên Độ Thoát Nhứt Thiết Chúng Sanh. Tại sao tên là Độ Thoát Nhứt Thiết Chúng Sanh? Lúc thiện nam tử thiện nữ nhơn y tam muội này mà thuyết pháp thì có thể làm cho chúng sanh ác đạo trong cõi Đại Thiên được giải thoát sanh cõi trời trong người đều được an lạc quyết định sẽ được Vô Thượng Bồ Đề dường như chúng sanh trong cõi của Duyệt Ý Như Lai thường thọ hưởng an lạc”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nếu người thọ trì danh Phật ấy  
Sanh ra thường có đại oai đức  
Các căn sắc lực đều thù thắng  
Trí huệ vô biên vô sở trước.*

Lại này Công Đức Hoa! Phương Tây Bắc có thế giới Ly Cầu, kiếp tên Quảng Tộc, hiện có Phật hiệu Chúng



Chúng Thắng Quang Minh Oai Đức Vương Như Lai. Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn tịnh tín thọ trì danh Phật ấy thì chuyển thân được vô lượng biện tài trang nghiêm đà la ni, hay thọ trì pháp được nói của tám mươi câu chi Đức Phật, được quốc độ công đức trang nghiêm như Cực Lạc thế giới ở phương Tây vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nếu người thọ trì danh Phật ấy  
Quốc độ như cõi Vô Lượng Thọ  
Thành tựu pháp trí rất thậm thâm  
Một đời sẽ chứng Phật Bồ Đề.*

Lại này Công Đức Hoa! Phương Đông Bắc có thế giới tên Vô Ưu, kiếp tên Biện Tài Trang Nghiêm, hiện có Phật hiệu Vô Số Kiếp Tích Tập Bồ Đề Như Lai. Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn tịnh tín thọ trì danh Phật ấy thì là cúng dường tám mươi câu chi Phật Thế Tôn, chuyển thân đầy đủ sáu mươi thứ ngôn âm biện tài.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nếu người thọ trì danh Phật ấy  
Trí huệ vô biên đến bờ kia  
Như cúng sáu mươi câu chi Phật  
Chuyển thân sẽ chứng diệu biện tài.*

Lại này Công Đức Hoa! Phương trên có thể giới tên Vô Lượng Công Đức Trang Nghiêm Oai Đức, kiếp tên Vô Lượng Hồng Thanh, hiện có Phật hiệu Hư Không Hồng Thanh Tịnh Diệu Trang Nghiêm Quang Minh Chiếu Như Lai.

Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn tịnh tín thọ trì danh Phật ấy thì nơi sanh ra là chủng tộc tôn quý, thông huệ giỏi thông đạt văn từ thể tục, phát ngôn được người tín thọ, trong các địa đầy đủ thanh tịnh giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến, có túc mạng trí được ngũ thần thông cũng sẽ được Phật thập bát bất cộng pháp mau thành Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nếu người thọ trì danh Phật ấy  
Sanh ra chưa hề rời chư Phật  
Có đủ tám thứ phạm âm thanh  
Mau chứng quả Bồ Đề Vô thượng.*

Lại này Công Đức Hoa! Phương dưới có thể giới tên Chủng Chủng Âm Thanh, kiếp tên Tích Tập Trí Huệ, hiện có Phật hiệu Như Thích Pháp Môn Thần Biến Oai Đức Quang Minh Chiếu Diệu Như Lai. Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn tịnh tín thọ trì danh Phật ấy thì chuyển thân sẽ được đà la ni tên Thành Tựu Chánh Giác sẽ có

thể thọ trì pháp được nói của chín mươi câu chi Đức Phật Như Lai, một đời sẽ được Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Nếu người thọ trì danh Phật ấy  
Được thành Chánh giác đà la ni  
Hay trì chánh pháp vô lượng Phật  
Một đời chứng được đại Bồ Đề”.*

Bảy giờ Khai Phu Công Đức Bửu Hoa Bồ Tát và Nhứt Thiết Công Đức Biện Tài Âm Bồ Tát được môn đà la ni, tám vạn câu chi Bồ Tát đều hướng Vô Thượng Bồ Đề được bất thối chuyển, ba na do tha chư Thiên và Người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Phật nói kinh này rồi, Công Đức Hoa Bồ Tát và đại chúng cùng tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**Pháp Hội Công Đức Bửu Hoa Phu Bồ Tát Thứ Ba  
Mười Bốn Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**35 PHÁP HỘI THIỆN ĐỨC THIÊN TỬ THỨ BA  
MƯỜI LĂM**

**Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư bồ Đề Lưu Chi**

## Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn người câu hội, mười ngàn đại Bồ Tát với Thiện Đức Thiên Tử đồng ở trong pháp hội.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát: “Ông nên vì chư Thiên đại chúng và chư Bồ Tát mà diễn nói cảnh giới thậm thâm của chư Phật”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Vâng, bạch Đức Thế Tôn! Nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn muốn biết cảnh giới Phật thì nên biết là chẳng phải cảnh giới nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý, chẳng phải cảnh giới sắc thanh hương vị xúc và pháp.

Bạch Đức Thế Tôn! Phi cảnh giới là cảnh giới Phật. Vì nghĩa ấy nên như Vô Thượng Bồ Đề của Phật đã được là cảnh giới gì ư?”.

Đức Phật nói: “Không cảnh giới, vì các kiến bình đẳng,

Vô tướng cảnh giới vì tất cả tướng bình đẳng,

Vô nguyện cảnh giới vì tam giới bình đẳng,

Vô tác cảnh giới vì hữu tác bình đẳng,

Vô vi cảnh giới vì hữu vi bình đẳng vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Những gì là vô vi cảnh giới?”.

Đức Phật nói: “Vô niệm là vô vi cảnh giới”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu vô vi v.v... là cảnh giới Phật mà là vô niệm thì y cứ nơi đâu để nói, vì không sở y thì không sở thuyết, vì không sở thuyết thì bất khả thuyết.

Bạch Đức Thế Tôn! Cảnh giới chư Phật chẳng nói được vậy”.

Đức Phật nói: “Này Văn Thù Sư Lợi! Cảnh giới Phật sẽ phải cầu ở đâu?

- Bạch Đức Thế Tôn! Nên ở trong phiền não của tất cả chúng sanh mà cầu. Tại sao? Vì tánh phiền não của chúng sanh bất khả đắc, chẳng phải chỗ biết của Thanh Văn Duyên Giác, đây gọi là cảnh giới chư Phật.

- Này Văn Thù Sư Lợi! Cảnh giới Phật có tăng giảm chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không tăng giảm.

- Này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào biết rõ bản tánh phiền não của chúng sanh?

- Bạch Đức Thế Tôn! Như cảnh giới Phật không tăng giảm, bốn tánh phiền não cũng không tăng giảm.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là bốn tánh phiền não?

- Bạch Đức Thế Tôn! Bốn tánh phiền não là bốn tánh cảnh giới Phật. Bạch Đức Thế Tôn! Nếu bốn tánh phiền não khác cảnh giới Phật thì chẳng nói Đức Phật an trụ trong tất cả pháp bình đẳng tánh. Vì tánh phiền não là tánh cảnh giới Phật nên nói Đức Phật an trụ tánh bình đẳng.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Ông thấy Như Lai an trụ bình đẳng gì?

Bạch Đức Thế Tôn! Như chỗ tôi hiểu thì hiện hành tham sân si của chúng sanh chỗ trụ của nó bình đẳng là chỗ trụ của Phật.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Hiện hành tam độc phiền não của chúng sanh trụ bình đẳng gì?

- Bạch Đức Thế Tôn! Trụ trong tánh bình đẳng không, vô tướng, vô nguyện.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Trong tánh không ấy sao lại có tham sân si?

- Bạch Đức Thế Tôn! Trong cái có ấy chỗ có tánh không có tham sân si.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Trong cái có gì (*hiện hữu nào*) nói có tánh không?

- Bạch Đức Thế Tôn! Trong văn tự ngữ ngôn nói có tánh không. Vì có tánh không nên có tham sân si? Như Phật đã nói: Nay chư Tỳ Kheo! Có vô sanh vô vi vô tác vô khởi. Nếu vô sanh vô vi vô tác vô khởi mà chẳng có thì cũng chẳng thể nói có hữu sanh hữu vi hữu tác hữu khởi. Thế nên, nay chư Tỳ Kheo! Do có vô sanh vô vi vô tác vô khởi nên được nói hữu sanh hữu vi hữu tác hữu khởi. Bạch Đức Thế Tôn! Như vậy nếu không có tánh, không vô tướng, vô nguyện thì chẳng thể nói tham sân si v.v... tất cả kiến chấp.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Do nghĩa ấy nên như lời ông nói trụ phiền não là trụ tánh không.

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu người quán hạnh mà lìa phiền não để cầu tánh không thì chẳng tương ưng, sao lại có tánh không khác với phiền não. Nếu quán phiền não tức là tánh không thì là chánh tu hành vậy.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Ông trụ phiền não hay lìa phiền não?

- Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả phiền não thấy đều bình đẳng, bình đẳng như vậy tôi chánh tu hành, vào bình đẳng ấy thì chẳng lìa phiền não chẳng trụ phiền não.

Nếu có Sa Môn hay Bà La Môn tự cho mình ly dục mà thấy phiền não của người thì mắc phải hai kiến chấp: Nói có phiền não là thường kiến, nói không phiền não là đoạn kiến.

Bạch Đức Thế Tôn! Người chánh tu hành chẳng thấy có các tướng tự tha hữu vô. Tại sao? Vì sáng tỏ tất cả pháp vậy.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Ý đâu để chánh tu hành?

- Bạch Đức Thế Tôn! Người chánh tu hành là vô sở y vậy.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Chẳng y nơi đạo để tu hành ư?

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có sở y mà tu hành thì là hữu vi, nếu hành hữu vi thì chẳng phải bình đẳng, vì chẳng lìa sanh trụ diệt vậy.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Trong vô vi chùng có số ư?

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu vô vi có số thì là hữu vi chẳng gọi là vô vi.



- Nay Văn Thù Sư Lợi! Nếu Thánh giả chứng được vô vi thì có pháp ấy đâu không số ư?

- Bạch Đức Thế Tôn! Vì pháp không số nên thánh giả xa lìa số là vô số vậy.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Ông chứng thánh pháp hay chẳng chứng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu hỏi hóa như rằng ông chứng thánh pháp hay chẳng chứng thì nó sẽ đáp thế nào?

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Xét về hóa như thì không thể nói có chứng hay không chứng.

- Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật há chẳng đã dạy rằng tất cả pháp đều như hóa ư?

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Đúng như vậy.

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như hóa, sao lại hỏi rằng ông chứng thánh pháp hay chẳng chứng?

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Trong tam thừa ông chứng bình đẳng nào?

- Bạch Đức Thế Tôn! Phật giới bình đẳng, tôi chứng như vậy.

- Nay Văn Thù Sư Lợi! Ông được cảnh giới Phật ư?

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Thế Tôn được thì tôi được”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Đức Như Lai chẳng được cảnh giới Phật ư?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tôn giả ở nơi cảnh giới Thanh Văn có được chăng?”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Thánh giả giải thoát phi đặc phi bất đặc”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng như vậy. Như Lai giải thoát chẳng phải có cảnh giới chẳng phải không cảnh giới”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Ngài chẳng thủ hộ Bồ Tát tâm phát ý mà diễn nói pháp”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Ý Tôn giả thế nào, nếu có y sĩ vì thủ hộ bệnh nhờn mà chẳng cho uống thuốc đắng cay chua chát, đó là chữa lành hay là để chết?”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Đó là để chết khổ chớ chẳng phải ban cho an vui”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Cũng vậy, người thuyết pháp nếu thủ hộ người nghe e rằng họ kinh sợ mà giấu các nghĩa thậm thâm như vậy chỉ dùng văn từ câu nghĩa tạp cận để diễn thuyết thì là trao cho chúng sanh những

khô<sup>2</sup> sanh lão bịnh tử mà chẳng ban cho họ Niết Bàn an lạc”.

Lúc nói pháp này, có năm trăm Tỳ Kheo chẳng thọ các pháp lậu tận ý giải, tám ngàn chư Thiên xa trần rời cấu ở trong các pháp được pháp nhãn thanh tịnh, bảy trăm Thiên Tử phát tâm Vô Thượng Bồ Đề phát nguyện rằng đời vị lai chúng tôi sẽ được biện tài như Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Ngài há chẳng dùng pháp Thanh Văn để vì người Thanh Văn mà nói ư?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tất cả pháp của các thừa được tôi thừa trên đó”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “Ngài là Thanh Văn, là Bích Chi Phật hay là Chánh Đẳng Giác?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tôi là Thanh Văn vì chẳng như nơi âm thanh của người khác mà sanh hiểu biết vậy. Tôi là Bích Chi Phật vì chẳng bỏ đại bi vô sở úy vậy. Tôi là Chánh Đẳng Giác vì chẳng bỏ bốn nguyện vậy”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “Ngài làm Thanh Văn thế nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Các chúng sanh kia chưa từng được nghe pháp, vì khiến họ được nghe nên tôi làm Thanh Văn”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “Ngài làm Bích Chi Phật thế nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chúng sanh pháp giới vì làm cho họ hiểu nên gọi tôi là Bích Chi Phật”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “Ngài làm Chánh Đẳng Giác thế nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tất cả các pháp, pháp giới bình đẳng, vì biết rõ như vậy nên tôi làm Chánh Đẳng Giác”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “Ngài quyết định trụ địa nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tôi trụ tất cả địa vậy”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “Ngài cũng trụ phàm phu địa chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi nói: “Tôi cũng quyết định trụ phàm phu địa vậy”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “Có mật ý gì mà Ngài nói như vậy?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Vì tất cả pháp tự tánh bình đẳng nên tôi nói như vậy”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “Nếu tất cả pháp tự tánh bình đẳng thì ở chỗ nào mà lập thành các pháp: đây là Thanh Văn địa, là Bích Chi Phật địa, là Bồ Tát Phật địa ư?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Như trong thập phương hư không giới mà nói rằng đây là Đông phương hư không, đây là Nam, Tây, Bắc tứ duy thượng hạ phương hư không. Nói có các phương hư không sai biệt như vậy, chẳng phải ở nơi hư không có khác nhau. Vì thế, nên thưa Tôn giả! Y cứ trong tất cả pháp cứu cánh không mà lập thành tướng các địa, cũng chẳng phải không tánh có sai khác vậy”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “Ngài đã chứng nhập chánh tánh ly sanh rồi chẳng”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tôi đã chứng nhập nhưng cũng lại xuất”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “Sao đã chứng nhập mà lại còn xuất?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tôn giả nên biết đây là trí huệ phương tiện của Bồ Tát, ở nơi chánh tánh ly sanh như thiết chứng nhập rồi phương tiện mà xuất. Ví như có

người rất giỏi thuật bắn tên có một kẻ oán thù, xạ sư này nghĩ muốn giết hại. Xạ sư lại có một con trai rất thương yêu. Bây giờ con trai ấy đang ở trong đồng hoang, xạ sư nhận lầm là kẻ thù, buông tên ra, đưa con la lên, xạ sư có sức thần tốc vọt đến bên con bắt lấy mũi tên ấy. Cũng vậy, vì điều phục Thanh Văn, Bích Chi Phật nên Bồ Tát nhập chánh vị rồi từ đó mà xuất chẳng sa vào Thanh Văn địa, Bích Chi Phật địa, do nghĩa này mà gọi là Phật địa”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Thế nào mà Bồ Tát được địa ấy?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu chư Bồ Tát trụ tất cả địa mà vô sở trụ thì được địa này. Nếu hay diễn nói tất cả địa mà chẳng trụ địa hạ liệt là được địa này. Nếu có tu hành vì hết tất cả chúng sanh phiền não mà pháp giới vô tận, dầu trụ vô vi mà hành hữu vi, ở trong sanh tử tưởng như vườn nhà chẳng cầu Niết Bàn là được địa này. Có bao nhiêu chí nguyện đều khiến viên mãn, được vô ngã nhẫn thành thực chúng sanh là được địa này, có trí huệ Phật mà chẳng sanh lòng sân hận đối với kẻ vô trí là được địa này, vì người cầu pháp mà chuyển pháp luân nhưng ở nơi pháp giới không có sai biệt tu hành như vậy là được địa này.

Lại nữa, nếu chư Bồ Tát xô dẹp ma oán mà hiện làm tứ ma là được địa này”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Hạnh Bồ Tát ấy, tất cả thế gian rất khó tin được”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng như lời Tôn giả, hạnh Bồ Tát ấy siêu quá thế pháp”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Ngài nên vì tôi mà nói siêu quá thế gian ấy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Luận về thế gian gọi là ngũ uẩn. Trong các uẩn ấy, sắc là tánh khối bọt nước, thọ là tánh bong bóng nước, tưởng là tánh dương diệm, hành là tánh cây chuối, thức là tánh ảo huyền. Như vậy nên biết bốn tánh thế gian là khối bọt bóng nước dương diệm cây chuối ảo huyền, trong ấy không có uẩn không có danh tự uẩn, không có chúng sanh không có danh tự chúng sanh, không có thế gian siêu quá thế gian. Ở nơi ngũ uẩn nếu chánh biết như vậy thì gọi là thắng giải. Nếu chánh thắng giải thì bốn lai giải thoát. Nếu bốn lai giải thoát thì chẳng tham trước thế pháp. Nếu chẳng tham trước thế pháp thì là siêu quá thế gian.

Lại này Tôn giả Tu Bồ Đề! Ngũ uẩn bốn tánh không, nếu bốn tánh không thì không có ngã ngã sở, nếu không

có ngã ngã sở thì là vô nhị. Nếu bốn vô nhị thì không có thủ xả, vì không có thủ xả nên không sở trước, vì không sở trước nên siêu quá thế gian.

Lại này tôn giả Tu Bồ Đề! Ngũ uẩn ấy thuộc Nhơn duyên, nếu thuộc Nhơn duyên thì chẳng thuộc ngã chẳng thuộc chúng sanh, nếu chẳng thuộc ngã chúng sanh thì là vô chủ, vô chủ thì vô thủ, vô thủ thì vô tránh. Vô tránh luận là pháp Sa Môn, như tay vẽ trong hư không chẳng có chạm đụng. Tu hành không bình đẳng tánh như vậy thì siêu quá thế gian.

Lại này Tôn giả Tu Bồ Đề! Ngũ uẩn pháp giới đồng nhập pháp giới thì là không có giới. Nếu không có giới thì không có địa thủy hỏa phong các giới, không ngã chúng sanh thọ mạng, không dục sắc giới vô sắc giới, không hữu vi vô vi sanh tử Niết Bàn giới. Nhập giới này rồi thì cùng chung với thế gian mà không sở trụ. Nếu không sở trụ thì siêu quá thế gian vậy”.

Lúc nói pháp siêu quá thế gian, có hai trăm Tỳ Kheo chẳng thọ các pháp lậu tận ý giải, đồng cõi y Uất đa la tăng choàng lên mình Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà đồng thanh xưng rằng: “Nếu người chẳng tin hiểu pháp môn này thì người ấy không chỗ được cũng không chỗ chứng”.



Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi chư Tỳ Kheo: “Các Trưởng Lão! Các Ngài có chút ít được chứng chăng?”.

Chư Tỳ Kheo đáp: “Nếu là kẻ tăng thượng mạn thì có thể nói là có được có chứng. Pháp của Sa Môn không tăng thượng mạn thì không được không chứng. Họ ở chỗ nào mà động niệm tự cho rằng tôi được như vậy tôi chứng như vậy. Nếu ở trong đây mà sanh động niệm là ma nghiệp”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “Này chư Trưởng Lão! Như chỗ hiểu của các Ngài thì được gì chứng gì mà nói như vậy ư?”.

Chư Tỳ Kheo nói: “Chỉ có Đức Thế Tôn và Văn Thù Sư Lợi biết chỗ được chỗ chứng của tôi. Bạch Tôn giả! Như chỗ tôi hiểu, nếu chẳng biết rõ tướng khổ, tướng tập, tướng diệt, tướng đạo mà nói rằng khổ ấy tôi phải biết thì là tăng thượng mạn, tập ấy phải dứt, diệt ấy phải chứng, đạo ấy phải tu đều là tăng thượng mạn vậy. Họ chẳng biết rõ tướng khổ tập diệt đạo mà nói rằng khổ tôi đã biết tập tôi đã dứt diệt tôi đã chứng và đạo tôi đã tu đều là tăng thượng mạn vậy.

Thế nào là khổ tướng? Đó là vô sanh tướng, tập, diệt, đạo tướng cũng vậy.

Nếu là vô sanh tướng thì là vô tướng, trong ấy vô sở đắc, không có chút khổ để biết, tập để dứt, diệt để chứng và đạo để tu. Nếu ở trong nghĩa thánh để được nói đây mà chẳng kinh chẳng sợ thì chẳng phải tăng thượng mạn, còn nếu có kinh có sợ là tăng thượng mạn vậy”.

Đức Thế Tôn khen chư Tỳ Kheo: “Lành thay, lành thay! Này Tu Bồ Đề! Trong thời chánh pháp của Phật Ca Diếp, chư Tỳ Kheo ấy đã được nghe Văn Thù Sư Lợi diễn nói pháp thậm thâm ấy. Vì thưở xưa đã tu pháp thậm thâm nên nay được nghe liền tùy thuận mau hiểu rõ. Ở trong pháp của ta theo thứ đệ như vậy, người nghe pháp thậm thâm ấy mà có thể tin hiểu, tất cả sẽ nhập vào số đại chúng trong pháp của Phật Di Lặc.

Bấy giờ Thiện Đức Thiên Tử bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Ngài luôn luôn thuyết pháp tại Diêm Phù Đề, chúng tôi xin thỉnh Ngài đến cung Đâu Suất. Chư Thiên Tử nơi ấy cũng đã trồng căn lành rộng lớn từ lâu, họ được nghe pháp sẽ được hiểu rõ. Vì họ ham vui nên không thể đến chỗ Phật nghe pháp để phải mất lợi ích”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền hiện thần biến khiến Thiện Đức Thiên Tử và tất cả chúng hội đều tự cho là mình vào cung trời Đâu Suất, thấy vườn rừng cung điện lâu đài nơi ấy báu đẹp trang nghiêm. Các đài báu từng

cấp cao rộng đến hai mươi tầng, các màn lưới báu và các hoa trời bủa khắp mọi nơi, các loài chim lạ bay lượn hòa minh, trong hư không có các thiên nữ rải hoa mạn đà la, ca vịnh khen tặng du hí khoái lạc.

Thấy vậy Thiên Đức Thiên Tử bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Rất hi hữu, bạch Ngài! Sao chúng tôi đến cung trời Đâu Suất quá mau như vậy, thấy những lầu đài và chư Thiên. Mong Ngài vì họ mà thuyết pháp”.

Tôn giả Tu Bồ Đề bảo Thiên Đức Thiên Tử: “Ông chẳng rời lìa pháp hội mà đến chỗ khác, đó là do Văn Thù Sư Lợi biến hóa khiến ông tự thấy nhập cung trời Đâu Suất”.

Thiên Đức Thiên Tử bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Rất hi hữu Văn Thù Sư Lợi du hí tam muội thần thông biến hóa, trong một sát na liền khiến toàn đại hội này đều nhập cung trời Đâu Suất”.

Đức Phật phán: “Này Thiên Đức Thiên Tử! Ông đâu thấy thần thông biến hóa của Văn Thù Sư Lợi. Như chỗ ta biết thì Văn Thù Sư Lợi nếu muốn đem hằng sa Phật độ công đức trang nghiêm tập họp tại một Phật độ thì liền có thể hiện được. Ông ấy hoặc dùng đầu ngón tay cất hằng sa Phật độ qua khỏi hằng sa Phật độ ở thượng phương rồi đặt tại hư không. Hoặc ông ấy đem nước của

tất cả đại hải trong các Phật độ để vào một lỗ lông mà loài thủy tộc không hề thấy chật hẹp và đều tự thấy chẳng rời khỏi biển. Hoặc ông ấy đem tất cả núi Tu Di trong các thế giới để vào trong một hột cải mà chư Thiên ở núi Tu Di đều tự cho mình vẫn ở bốn cung. Hoặc ông ấy đem tất cả ngũ đạo chúng sanh trong các thế giới đặt trong bàn tay ông cho hưởng đồ dùng đẹp báu như cõi nước Nhứt Thiết Lạc Trang Nghiêm. Hoặc ông ấy đem tất cả khối lửa trong các thế giới để vào trong một khăn bông dâu la. Hoặc ông ấy dùng một lỗ lông có thể che đậy tất cả nhật nguyệt của các thế giới. Tùy chỗ đáng nên làm ông ấy đều làm được cả”.

Lúc bấy giờ ác ma hóa làm Tỳ Kheo bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn thấy Văn Thù Sư Lợi hiện tiền làm những thần thông biến hóa ấy, cần gì phải tuyên lời hư cuống như vậy mà các thế gian khó tin được”.

Đức Thế Tôn bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Ông nên ở trong chúng hội này mà hiện thần biến”.

Văn Thù Sư Lợi chẳng rời chỗ ngồi, nhập tâm tự tại như thiết pháp trang nghiêm tam muội, liền thị hiện thần biến đúng như lời Đức Phật đã trình bày.

Ma cùng chúng hội và Thiện Đức Thiên Tử đều thấy. Đại chúng khen chưa từng có và đồng nói rằng: “Lành thay lành thay, do Đức Phật xuất hiện mà có bực Chánh sĩ này ở trong thế gian khai diễn pháp môn thậm thâm hiện các thần biến”.

Do oai thần của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, ác ma bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Rất hi hữu, Văn Thù Sư Lợi có thần thông như vậy, nay chúng hội này cũng đều hi hữu vì tin hiểu được thần thông biến hóa của Văn Thù Sư Lợi vậy. Bạch Đức Thế Tôn! Dầu cho có hằng hà sa ác ma cũng chẳng lưu nạn được các thiện nam tử thiện nữ nơn tin hiểu này. Tôi cũng là ác ma Ba Tuần hằng tìm dịp hại Phật nảo loạn chúng sanh. Từ đây về sau tôi lập thệ nguyện: nếu xứ nào có pháp môn này lưu hành mà có người tin hiểu ưa thích thọ trì đọc tụng diễn nói, thì ngoài trăm do tuần bốn phía chỗ ấy, tôi chẳng đi qua trong đó.

Bạch Đức Thế Tôn! Nhưng quyền thuộc tôi có kẻ muốn đoạn diệt pháp Như Lai nên khiến người tu hành tâm niệm tán loạn, vì hàng phục họ nên tôi nói đà la ni chú. Nếu thiện nam tử thiện nữ nơn ở nơi pháp môn này biên chép đọc tụng vì người diễn thuyết, chư Thiên ma sẽ được lợi lành khiến người thuyết pháp thân tâm vui

đẹp siêng năng tu tập, cũng ban cho vô ngại biện tài và đà la ni cùng thừa sự cung cấp y phục ẩm thực ngọa cụ thang dược chẳng để thiếu thốn”.

Ba Tuần liền nói chú rằng: “Đát diệt tha, a mạt lệ, tì mạt lệ, thê đa đê, a yết tì, thị đa thiết đồ rô, thệ duệ đồ dã thiết đê, bộ đa thiết đê già mẽ lệ, phiến đê, tô phổ đê, phổ phổ tế, địa rị tô khê, vị đê, khả nghệ, mẽ tẩy lễ, ương củ lệ bạt lệ, hô lô hốt lê, sách hê, thâm thú mẽ đê địa rị, a na phiệt đê đê đê sử tra nệ, khát lợi đa rị đê, khát rị đa phí đê, phì lô giá đô phí đê mạn đát ra bột trì na đà lộ ca, á bạt la mục đa ế phạ tô rị gia.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thiện nam tử thiện nữ nơn chuyên tinh thọ trì đà la ni này thì tâm họ chẳng tán loạn thường được Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già thủ hộ, tất cả ác quỷ không làm hại được”.

Lúc ma Ba Tuần nói chú ấy, cõi Đại Thiên chấn động sáu cách.

Đức Thế Tôn khen ma Ba Tuần: “Lành thay lành thay, này Ba Tuần! Biện tài của ông nên biết đó là cảnh giới thần thông của Văn Thù Sư Lợi”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hiện thân thông và ma Ba Tuần nói chú có ba vạn hai ngàn chư Thiên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nhiếp thần lực lại khiến đại chúng tự thấy như cũ.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo Thiện Đức Thiên Tử!” Ông đến trời Đâu Suất phổ cáo cho Thiên chúng hay rằng tôi sẽ đến đó”.

Thiện Đức Thiên Tử cùng quyến thuộc đánh lễ chư Phật và Bồ Tát, Thanh Văn đại chúng rồi bỗng ẩn mất, giây lát về đến cung trời Đâu Suất phổ cáo khắp Thiên chúng rằng: “Chư Thiên chúng nên biết Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát vì thương xót Thiên chúng nên muốn đến đây. Thiên chúng phải nên bỏ các dục lạc lìa xa kiêu mạn, cung kính tôn trọng tùy thuận nghe pháp”.

Thiện Đức Thiên Tử trang nghiêm đạo tràng đứng theo pháp rồi chấp tay thỉnh rằng: “Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi! Nay đã đến giờ”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cùng một vạn Bồ Tát và năm trăm đại Thanh Văn cùng Thiên Long Bát Bộ lễ chư Đức Phật rồi ẩn, hiện đến cung trời Đâu Suất theo thứ tự ngồi nơi đạo tràng. Các đại chúng đều nghe trời Tứ Thiên

Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa, trời Ma Chủng, Phạm Chủng đến trời Hữu Đảnh xưng nhau rằng: “Nay Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở tại cung trời Đâu Suất sắp muốn thuyết pháp”. Chư Thiên nghe lời xưng này có vô số trăm ngàn đồng đến tập hội, cả cung trời Dục giới không đủ chỗ dung thọ. Do thần lực của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khiến chư Thiên chúng tự thấy rộng rãi không trở ngại nhau.

Thiện Đức Thiên Tử bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Đại chúng đã vân tập xong xin Ngài thuyết pháp cho”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo Thiện Đức Thiên Tử: “Có bốn pháp Bồ Tát an trụ chẳng phóng dật thì hay nhiếp thủ tất cả Phật pháp, một là an trụ giới luật mà đủ đa văn, hai là an trụ thiên định mà hành trí huệ, ba là an trụ thần thông mà khởi đại trí, bốn là an trụ tịch tĩnh mà thường quan sát.

Này Thiên Tử! Có tám pháp nhập vào giới luật: thân thanh tịnh, ngữ thanh tịnh, ý thanh tịnh, kiến thanh tịnh, đầu đà công đức thanh tịnh, mạng thanh tịnh, bỏ lìa tất cả dị tướng đem lợi cầu lợi thanh tịnh và chẳng xả bỏ Nhứt thiết trí tâm thanh tịnh. Đây là tám pháp nhập vào giới luật.



Lại có tám pháp nhập vào đa văn: tôn trọng, khiêm hạ, phát khởi tinh tiến, chẳng mất chánh niệm, nghe pháp liền thọ trì, tâm khéo quan sát, đem pháp được nghe dạy lại kể khác và chẳng tự khen mà chê người. Đây là tám pháp nhập vào đa văn.

Lại có tám pháp nhập vào thiên định: tịch tĩnh, ở a lan nhã, bỏ lìa ồn ào, chẳng nhiễm cảnh giới, thân tâm khinh an, tâm duyên định cảnh, tuyệt các tướng âm thanh, bớt ăn uống vừa nuôi thân và chẳng lấy thánh lạc. Đây là tám pháp nhập vào thiên định.

Lại có tám pháp nhập vào trí huệ: uẩn thiện xảo, giới thiện xảo, xứ thiện xảo, các duyên khởi thiện xảo, đế thiện xảo, tam thế thiện xảo, tất cả thừa thiện xảo và tất cả Phật pháp thiện xảo. Đây là tám pháp nhập vào trí huệ.

Lại có tám pháp nhập vào thần thông: Thiên nhãn thông vì thấy không chướng ngại, Thiên nhĩ thông vì nghe không chướng ngại, Tha tâm thông vì quan sát tâm tất cả chúng sanh, Túc mạng thông vì ghi nhớ tiền tế, Thần túc thông vì thị hiện tất cả thần biến, Lậu tận thông vì hết sạch tất cả lậu chúng sanh, chẳng trụ phiền não chẳng thủ giải thoát vì phương tiện lực và chẳng y Thanh Văn giải thoát mà nhập Niết Bàn. Đây là tám pháp nhập vào thần thông.

Lại có tám pháp hay nhập vào trí: khỏ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, nhơn trí, duyên trí, thể trí và nhứt thiết trí. Đây là tám pháp hay nhập vào trí.

Lại có tám pháp nhập vào tịch tĩnh: nội tịch tĩnh, ngoại tịch tĩnh, ái tịch tĩnh, thủ tịch tĩnh, hữu tịch tĩnh, sanh tịch tĩnh, tất cả phiền não tịch tĩnh và tam giới tịch tĩnh. Đây là tám pháp nhập vào tịch tĩnh.

Lại có tám pháp nhập vào quan sát: giới, vãn, thiên định, trí huệ, thần thông, trí, tịch diệt và bất phóng dật. Đây là tám pháp nhập vào quan sát.

Này Thiên Tử! Vì Bồ Tát an trụ bốn pháp ấy chẳng phóng dật nên chư Phật Bồ Đề và pháp Bồ Đề phần đều sẽ được tất cả. Thế nên y nơi bất phóng dật này mà an trụ vậy.

Chư Thiên Tử y nơi bất phóng dật thì ba điều vui thường chẳng tổn giảm, đó là thiên lạc, thiên định lạc và Niết Bàn lạc.

Chư Thiên Tử y nơi bất phóng dật mà an trụ lại là được ba thứ khỏ, đó là khỏ khỏ, hành khỏ và hoại khỏ. Lại siêu được ba thứ bố úy, đó là địa ngục, súc sanh và ngã quỷ. Lại siêu được tam hữu, đó là dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu. Lại là được tam cầu, đó là tham cầu, sân

cầu và si cầu. Lại sẽ được viên mãn ba học xứ, đó là tăng thượng giới, tăng thượng tâm và tăng thượng huệ. Lại thường được cúng dường Tam bửu, đó là Phật bửu, Pháp bửu và Tăng bửu. Lại được lìa ba thứ chướng Ba la mật, đó là tự xan lẫn, ganh ghét người bố thí, và tùy thuận kẻ xan lẫn. Tự phá giới, ghét người trì giới và tùy thuận kẻ phá giới. Tự sân, ghét người nhẫn nhục và tùy thuận kẻ sân. Tự giải đãi ghét người tinh tiến và tùy thuận kẻ giải đãi. Tự tán loạn, ghét người thiên định và tùy thuận kẻ tán loạn. Tự không trí huệ, ghét người trí huệ và tùy thuận kẻ không trí huệ.

Lại này chư Thiên Tử! Y nơi bất phóng dật mà an trụ thì sẽ được ba thứ trợ hạnh Ba la mật: đó là bố thí tăng trưởng, chẳng cầu quả báo và hồi hướng Bồ Đề. Giới tăng trưởng, chẳng cầu sanh thiên và hồi hướng Bồ Đề. Nhẫn nhục tăng trưởng, với tất cả chúng sanh chẳng có lòng hại và hồi hướng Bồ Đề. Tinh tiến tăng trưởng, trông các thiện căn không nhàm đủ và hồi hướng Bồ Đề. Thiên định tăng trưởng, tâm chẳng tán loạn và hồi hướng Bồ Đề. Trí huệ tăng trưởng, thường tu thiện nghiệp và hồi hướng Bồ Đề.

Này chư Thiên Tử! An trụ pháp bất phóng dật thì tăng trưởng tất cả thiện pháp được Đức Phật hứa khả.

Lại tất cả pháp như hư không, bốn pháp chánh cần đây phải thường quan sát:

Đó là các pháp tánh vô tác, điều bất thiện chưa sanh vì chẳng sanh nó nên phát khởi tinh tiến.

Pháp tánh thanh tịnh, điều bất thiện đã sanh vì trừ diệt nó nên phát khởi tinh tiến.

Pháp tánh tịch tĩnh, điều thiện chưa sanh vì khiến được sanh nên phát khởi tinh tiến.

Pháp tánh vô xứ vô hành, điều thiện đã sanh vì an trụ chẳng mất mà phát khởi tinh tiến.

Đây là bốn chánh cần của Bồ Tát được Phật ấn khả vậy.

Lại này chư Thiên Tử! Pháp tánh bình đẳng vô sanh vô diệt, vì y pháp tánh vô sở đắc này mà chẳng làm các điều ác vì thuận pháp tánh mà siêng tu các điều lành. Tu như vậy là vô sở tu.

Lại ở nơi tất cả pháp chẳng thủ chẳng xả, đây gọi là chánh cần vậy.

Lại nữa, này chư Thiên Tử! Nên quán Tứ Niệm Xứ: đó là không thân trụ xứ, không thọ trụ xứ, không tâm trụ xứ, không pháp trụ xứ, không chỗ trụ, không chỗ kiến lập, đây gọi là niệm xứ.

Lại quán Tứ Như Ý Túc: một là thân tâm chẳng giải đãi vì thích muốn tu các pháp lành vậy, hai là vì thành thực các chúng sanh mà phát khởi tinh tiến dứt tham dục vậy, ba là vì tất cả pháp bất khả đắc mà chứng các Phật pháp vậy, bốn là vì tâm như huyễn hóa pháp vô sở y nên siêu quá tất cả thủ trước vậy.

Lại nên quán Ngũ căn: một là tín căn, vì quyết định an trụ trong các pháp làm thượng thủ vậy; hai là tinh tiến căn, vì tu khắp các hạnh để thành tựu Phật thân vậy ; ba là niệm căn, vì đầy đủ các pháp tâm khéo điều nhu không quên mất vậy ; bốn là định căn, vì xa rời phan duyên chẳng tùy theo hôn trầm thù miên vậy ; năm là huệ căn, vì quyết đoán các pháp chánh quán hiện tiền chẳng theo nơi người khác vậy.

Lại nên quán Ngũ lực, đó là an trụ trong các pháp tánh như vậy thì tất cả phiền não không trở hoại được nên gọi là lực.

An trụ các lực ấy bèn được thắng pháp như thiết biết rõ phi dị phi như nên gọi là giác phần.

Nếu ở nơi các pháp tùy thuận biết rõ, do nơi đạo hạnh ấy mà thứ đệ tu hành thông đạt bí mật ở nơi pháp bất động thì gọi là Thánh đạo.

Này chư Thiên Tử! Vì thế nên phải tu ba mươi bảy phẩm Bồ Đề phần pháp như vậy vượt hơn các công hạnh không còn chướng ngại trí huệ sáng rõ cứu cánh tịch tĩnh.

Thế nào gọi là cứu cánh tịch tĩnh? Nghĩa là các pháp không khởi không tận, vì không tận nên không tác, vì không tác nên cũng chẳng phải không tác, không thọ, không kẻ thọ, không thi thiết, đây gọi là cứu cánh tịch tĩnh vậy”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp này, có vạn hai ngàn Thiên Tử ở trong các pháp được pháp nhãn thanh tịnh.

Thiện Đức Thiên Tử hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Bồ Tát tu tập nơi đạo thế nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu Bồ Tát chẳng bỏ sanh tử mà làm cho chúng sanh nhập nơi Niết Bàn, chẳng bỏ ái thủ mà độ chúng sanh làm cho họ đứng nơi thánh đạo thì gọi là Bồ Tát tu tập nơi đạo vậy.

Lại người tu tập nơi đạo là thiện xảo an trụ tánh không thanh tịnh. Tại sao? Vì Bồ Tát dùng tâm tịch tĩnh thấy tất cả pháp tự tánh thanh tịnh, rồi vì các chúng sanh chấp kiến an trụ tùy miên không có phương tiện mà diễn

nói các pháp tự tánh không. Tại sao? Vì các chúng sanh ấy ở trong tự tánh không mà sanh chấp kiến vậy.

Bồ Tát này dùng vô tướng vô nguyện tất cả pháp tự tánh bất sanh, vì các phàm phu từ lâu quen theo phiền não sanh diệt chấp kiến ở nơi vô sanh này làm cho họ tin ưa mà ở nơi sanh diệt cũng không chỗ động. Đây gọi là Bồ Tát tu tập nơi đạo vậy.

Này Thiên Tử! Nên thấy đạo khứ lai của Bồ Tát.

- Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là đạo khứ lai của Bồ Tát?

- Này Thiên Tử! Chư Bồ Tát vì chúng Bồ Đề mà đi, vì như chỗ nên thuyết pháp mà đến. Vì được các thiên định giải thoát mà đi, vì hiện sanh trong dục giới mà đến. Vì nhập vào thánh đạo nên đi, vì đại bi thành thực chúng sanh nên đến, vì được Vô sanh Pháp nhẫn mà đi, vì nhẫn thọ chúng sanh nên đến. Vì nơi tất cả pháp xuất ly nên đi, vì độ chúng sanh nên đến. Vì thế nguyện kiên cố mà đi, vì thế nguyện không tự tánh mà đến. Vì ba giải thoát môn mà đi, vì thọ sanh mà đến. Vì Bồ Đề đạo tràng nên đi, vì an lập chúng sanh nơi Bồ Đề nên đến. Đây gọi là đạo khứ lai của Bồ Tát vậy”.

Lúc nói Bồ Tát đạo này, có năm trăm Bồ Tát được Vô sanh Pháp nhẫn.

Thiện Đức Thiên Tử hỏi: “Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi! Chúng tôi có được nghe thế giới tên là Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh. Thế giới ấy ở đâu, Đức Như Lai nào hiện thuyết pháp nơi ấy?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Thế giới Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh ấy ở Thượng phương quá đây mười hai hằng hà sa Phật độ, Đức Phổ Hiền Như Lai thuyết pháp trong ấy”.

Chư Thiên Tử đồng thanh nói: “Chúng tôi muốn thấy thế giới ấy và Đức Phổ Hiền Như Lai”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền nhập quang minh trang nghiêm tam muội, do sức tam muội phóng đại quang minh chiếu qua mười hai hằng hà sa thế giới chiếu khắp thế giới Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh. Chư Bồ Tát ở đó hỏi duyên có quang minh ấy. Đức Phổ Hiền Như Lai bảo rằng ở Hạ phương quá mười hai hằng hà sa Phật độ có thế giới tên Ta Bà, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hiện tại thuyết pháp. Nơi đó có Bồ Tát tên Văn Thù Sư Lợi nhập quang minh trang nghiêm tam muội phóng đại quang minh chiếu



khắp vô lượng Phật độ mười phương, quang minh ấy chiếu đến nơi này.

Chư Bồ Tát bạch Phổ Hiền Như Lai rằng: “Chúng tôi muốn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi”.

Đức Phổ Hiền Như Lai liền phóng đại quang minh chiếu mười hai hằng hà sa thế giới Hạ phương đến Ta Bà thế giới cho chư Bồ Tát ấy đều thấy rõ Phật và chúng hội bên này.

Phổ Hiền Như Lai hỏi chư Bồ Tát: “Ai có thể qua được thế giới Ta Bà kia?”.

Trì Pháp Cự đại Bồ Tát bạch rằng: “Tôi có thể qua được”.

Phổ Hiền Như Lai bảo rằng: “Nay đã phải giờ”.

Trì Pháp Cự đại Bồ Tát cùng với mười ức Bồ Tát ẩn nơi ấy mà hiện đến cung trời Đâu Suất phóng đại quang minh chiếu khắp thế giới.

Cả chúng hội Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thích, Phạm, Hộ Thế chư Thiên Tử và chư Thanh Văn, chư Bồ Tát đều được chưa từng có đồng nói rằng: “Chư Bồ Tát này du hí thần thông rất là hi hữu”.

Nhơn quang minh ấy mà chúng hội thấy thế giới Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh và Phổ Hiền Như Lai, cõi ấy trang nghiêm dầu trong một kiếp nói cũng chẳng hết được.

Trong lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hiện thân biến, có bảy na do tha Thiên Tử phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Trì Pháp Cự Bồ Tát nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Nên cùng đến đánh lễ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn”.

Bảy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát với chư Thiên Tử đáng được độ thì đều độ rồi, liền cùng Trì Pháp Cự Bồ Tát và đại chúng về đến chỗ Phật lễ chư Phật xong ở qua một phía.

Trì Pháp Cự Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Phổ Hiền Như Lai thăm hỏi Đức Thế Tôn ít bịnh ít ão khởi cư khinh lợi an lạc hành chăng?”.

Đức Phật phán bảo chúng hội: “Này đại chúng! Văn Thù Sư Lợi và Trì Pháp Cự đây thân thông biến hóa trí huệ quang minh thành thực chúng sanh phụng sự chư Phật, tất cả Bồ Tát chẳng biết được biên tế trí huệ phương tiện thâm nhập của hai Chánh sĩ này. Các thiện nam tử phải nên học những thân thông trí huệ phụng sự chư Phật thành thực chúng sanh của Văn Thù Sư Lợi và Trì Pháp

Cự cùng chư đại Bồ Tát. Chư Chánh sĩ này đã vô số kiếp từ một Phật độ đến một Phật độ thường làm Phật sự.

Nếu có chúng sanh nào nhập vào cảnh giới của chư Chánh sĩ này thì đương lai chẳng còn đọa nơi ma giới”.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan: “Này A Nan! Ông khéo thọ trì pháp môn này để chẳng dứt giống Tam bửu vậy”.

Bảy giờ Trì Pháp Cự Bồ Tát từ pháp hội dậy cùng các quyền thuộc trở về bốn quốc.

Đức Phật nói kinh này rồi, Thiện Đức Thiên Tử, Trưởng giả A Nan, tất cả thế gian Thiên Long Bát Bộ nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**Pháp Hội Thiện Đức Thiên Tử Thứ Ba Mười Lăm Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**36 PHÁP HỘI THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ THỨ BA MƯỜI SÁU**

**Hán dịch: Nhà Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.**

**3601 PHẨM DUYÊN KHỞI THỨ NHẤT**

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Bà Già Bà ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng chúng Tỳ Kheo sáu vạn hai ngàn người câu hội đều là bực Đại Đức có đủ thần thông, các bực đại Thanh Văn làm thượng thủ.

Còn có bốn vạn hai ngàn Bồ Tát Ma-ha-tát, tên các Ngài là: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Sư Tử Tràng Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Biện Tụ Vương Bồ Tát, Đà La Ni Tụ Tại Vương Bồ Tát, Thiện Trượng Phu Bồ Tát, Tu Di Đánh Bồ Tát, Tu Di Tràng Bồ Tát, Bất Khả Động Bồ Tát, Thiện Tư Nghĩa Bồ Tát, Thiện Tư Nghĩa Ý Bồ Tát, Thiện Tư Duy Bồ Tát, Tư Tâm Bồ Tát, Dũng Ý Bồ Tát, Thiện Tư Bồ Tát, Bửu Kế Bồ Tát, Sơn Tướng Kích Vương Bồ Tát, Bửu Thủ Bồ Tát, Bửu Ý Bồ Tát, Bửu Ấn Thủ Bồ Tát, Thường Cử Thủ Bồ Tát, Thường Hạ Thủ Bồ Tát, Thường Tinh Tiến Bồ Tát, Độ Chúng Sanh Bồ Tát, Thượng Tinh Tiến Bồ Tát, Như Ngôn Hành Bồ Tát, Thượng Nguyên Bồ Tát, Đăng Thủ Bồ Tát, Tâm Bình Đẳng Bồ Tát, Trừ Ác Đạo Bồ Tát, Trừ Chư Ưu Âm Bồ Tát, Bất Xả Trọng Đảm Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát, Nguyệt Tạng Bồ Tát, Kim Cương Bộ Bồ Tát, Vô Biên Bộ Bồ Tát, Vô Lượng Bộ Bồ Tát, Bất Động Hành Bộ Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Thắng Ý Bồ Tát, Ích Ý Bồ

Tát, Tăng Thượng Ý Bồ Tát, Thành Hạnh Bồ Tát, Trì Địa Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Nguyệt Tràng Bồ Tát, Quang Đức Bồ Tát, Minh Chiếu Bồ Tát, Dũng Bộ Bồ Tát, Sư Tử Phấn Tấn Hồng Âm Bồ Tát, Vô Ngại Biện Bồ Tát, Tương Ứng Biện Bồ Tát, Thiệp Tật Biện Bồ Tát, Tối Thắng Bồ Tát, Ế Nhựt Nguyệt Quang Bồ Tát, Vô Phan Duyên Bồ Tát, Vô Trước Ý Bồ Tát, Thường Tiếu Bồ Tát, Hỷ Căn Bồ Tát, Trừ Chư Chướng Cái Bồ Tát, Chuyển Nữ Thân Bồ Tát, Ma Ni Châu Bồ Tát, Đăng Minh Bồ Tát, Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, Hỏa Diệm Bồ Tát, Chúng Thắng Vương Bồ Tát, Thâm Thuyết Giả Bồ Tát, chư đại Bồ Tát như vậy làm thượng thủ.

Còn có Tứ Thiên Đại Vương, Đạo Lợi Thiên Vương, Ta Bà Thế Giới Chủ Đại Phạm Thiên Vương cùng sáu vạn chư Thiên câu hội.

Còn có Thiện Trụ Ý Thiên Tử, Thiện Đức Thiên Tử, Đại Tự Tại Thiên Tử cùng ba vạn Thiên Tử câu hội. Chư Thiên Tử này đã an trụ lâu nơi Bồ Tát đạo.

Còn có hai vạn A Tu La Vương, La Hầu A Tu La Vương và Tu Di A Tu La Vương làm thượng thủ, cũng đã an trụ lâu nơi Bồ Tát đạo.

Còn có sáu vạn đại Long Vương, A Na Bà Đạt Đa Long Vương và Thắng Nguyệt Long Vương làm thượng thủ, cũng đã an trụ Bồ Tát đạo.

Ngoài ra còn vô lượng chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già ức trăm ngàn chúng, nhân đến tất cả Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di vô lượng đại chúng đều đến tập hội.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn do vô lượng trăm ngàn đại chúng như vậy vây quanh lúc đang thuyết pháp, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở nơi thất của Ngài nhập tam muội tên Vô Tránh Trừ Tâm yên lặng bất động. Văn Thù Sư Lợi nhứt tâm an tường từ tam muội dậy, liền đó vô lượng vô biên thế giới chấn động sáu cách.

Văn Thù Sư Lợi khởi tam muội rồi suy nghĩ rằng: Trong vô lượng vô biên thế giới ấy mới có một Phật Như Lai xuất thế như hoa ưu đàm ít khi xuất hiện. Chư Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác như vậy rất hi hữu rất khó xuất hiện, pháp được nói ra dứt hết sanh tử tịch diệt Niết Bàn chẳng thể nghĩ lường, không có phân biệt rất sâu không thể dụ khó hiểu khó biết. Nhưng vì chư Phật chẳng xuất thế thì chẳng được nghe. Vì chẳng được nghe pháp nên chúng sanh khổ khó cùng tận được. Nay tôi nên

đến chỗ Đức Như Lai để hỏi nghĩa ấy. Do hỏi nghĩa ấy mà khiến các chúng sanh thành tựu thiện căn, cũng làm cho tất cả người hành Bồ Tát đạo ở nơi các Phật pháp thậm thâm bất tư nghị nghĩa ấy không còn nghi hoặc và đều được thành mãn Phật Bồ Đề sự. Nhưng các chúng sanh ở thế giới Ta Bà này nhiều tham dục sân khuể ngu si dứt pháp lành ngoan độn dối trá không có tâm sĩ ngã mạn công cao xa rời chư Phật, trái pháp chống Tăng khiến họ được nghe diệu pháp thậm thâm như vậy để được trí nhãn thanh tịnh. Nay tôi còn phải vân tập chúng Bồ Tát mười phương để đều được nghe Đức Như Lai nói pháp môn vi diệu ấy mà chứng thâm pháp nhãn.

Suy nghĩ như vậy rồi, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền nhập tam muội tên Phổ Quang Vô Cấu Trang Nghiêm phóng đại quang minh chiếu Đông phương hằng hà sa Phật độ, cũng chiếu cả Nam, Tây, Bắc phương tứ duy thượng hạ hằng hà sa Phật độ, trong ấy bao nhiêu chỗ u ám, ẩn khuất, gộp núi, rừng cây, các núi lớn nhỏ như Mục Chơn Lân Đà Sơn, Ma Ha Mục Chơn Lân Đà Sơn, Thiết Vi Sơn, Đại Thiết Vi Sơn và các Hắc Sơn, Tu Di Sơn, Đại Tu Di Sơn, quang minh ấy chiếu suốt không chướng ngại.

Nơi hằng hà sa thế giới mười phương ấy hiện có Phật thuyết pháp, đệ tử thị giả đều bạch hỏi Phật mình về Nhơn duyên có đại quang minh như vậy: “Bạch Đức Thế Tôn! Nhơn duyên gì mà có đại thoại quang minh như vậy hiện ra thế gian. Bạch Thế Tôn! Tôi từ xưa chưa từng nghe thấy quang minh như vậy thanh tịnh vi diệu. Bạch Đức Thế Tôn! Đó là quang minh gì mà làm cho chúng tôi rất hoan hỉ tâm được thanh tịnh cũng khiến các chúng sanh không còn tham sân si các ác phiền não. Quang minh này ai làm ra, ai gia trì nó mà chiếu đến đây?”.

Thập phương chư Phật kia im lặng không đáp.

Lúc ấy tất cả âm thanh trong thập phương thế giới, những là thiên âm thanh, long âm thanh đến bát bộ chúng âm thanh, Nhơn phi Nhơn âm thanh, tượng mã các loài thú điều v.v... đều ngưng bật. Tất cả âm thanh của gió lửa sóng nước âm nhạc ca vịnh do thần lực của Phật lúc ấy đều ngưng bật.

Các đệ tử thị giả lại bạch chư Phật mình: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngưỡng mong đại từ vì thương xót tất cả Thiên Nhơn, vì an lạc tất cả Thiên Nhơn, vì lợi ích tất cả Thiên Nhơn mà vì chúng tôi tuyên nói quang minh ấy từ đâu chiếu khắp các Phật độ”.



Bảy giờ thập phương chư Phật liền dùng tất cả Phật thanh trong hằng hà sa thế giới đều đồng phạm âm như một miệng Như Lai tuyên nói, sự việc được nói cũng không sai khác đều đồng báo cáo với thị giả của mình. Đương lúc chư Phật phát thanh báo cáo thì tất cả thế giới chấn động sáu cách, trăm ngàn kỹ nhạc đồng thời trỗi lên, tất cả âm nhạc của Thiên Long Bát Bộ chẳng đánh mà đều tự kêu. Trong tất cả tiếng nhạc ấy đều phát ra pháp âm: Đó là tiếng vô thường, tiếng khổ, tiếng vô ngã, tiếng không, vô tướng, vô nguyên, tiếng ly dục, tiếng giải thoát, tiếng pháp giới, tiếng như như, tiếng thiết tế, tiếng Đàn Ba la mật, Thi Ba la mật, Nhãn Ba la mật, Tiến Ba la mật, Thiền Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật, tiếng đại từ bi hỉ xả, tiếng hòa hiệp, tiếng lợi ích, tiếng xuất ly, phát ra tiếng trăm ngàn Phật pháp như vậy. Lúc pháp âm phát xuất như vậy, có vô lượng a tăng kỳ ức na do tha trăm ngàn chúng sanh đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề và đều an trụ bất thoái chuyển, cũng có người thành Bích Chi Phật, thành Thanh Văn, thành Phạm Vương, Đế Thích, Chuyển Luân Vương.

Thập phương chư Phật đều bảo thị giả đệ tử mình rằng: “Này thiện nam tử! Ông chớ thỉnh hỏi sự ấy. Tại sao? Vì như duyên quang minh ấy chẳng phải cảnh giới

của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, nếu nay ta nói thì thế gian, Trời Người Bát Bộ sẽ mê muội. Vì vậy mà ông chớ nên thỉnh hỏi sự ấy. Chư Phật Thế Tôn nếu nói như duyên của quang minh ấy thì hay sanh và thành tựu bất khả tư nghị các thắng thiện căn. Cũng do bất tư nghị các thắng thiện căn mà xuất sanh những hạnh Ba La mật bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tiến, thiền định trí huệ. Các hạnh như vậy chính là do quang minh ấy xuất sanh và thành tựu. Chư Phật chúng ta hoặc một kiếp hay giảm một kiếp nói khen công đức quang minh ấy cũng chẳng cùng tận. Lại đem các thiện căn lực từ bi hỉ xả như vậy cùng chung huân tu khiến quang minh ấy hay sanh hoan hỉ”.

Thị giả đệ tử của chư Phật mười phương lại hai ba phen ân cần thưa thỉnh: “Ngưỡng mong Đức Thế Tôn vì thương xót hàng Thiên Nhơn, vì an lạc hàng Thiên Nhơn, vì lợi ích hàng Thiên Nhơn, vì thành thực các thiện căn cho chư Bồ Tát mà vì chúng tôi nói như duyên của quang minh ấy”.

Chư Phật thập phương đều bảo chư thị giả: “Thiện nam tử! Ông nên lắng nghe sẽ vì ông mà nói”.

- Vâng bạch Đức Thế Tôn! Nguyện thích muốn nghe.

Chư Phật thập phương đều bảo thị giả mình rằng: “Này thiện nam tử! Có thể giới tên Ta Bà, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xuất hiện đời ngũ trược. Chúng sanh cõi ấy phần đông có tham dục sân khuê ngu si phiền não khổ bách không cung kính chảnh tâm sĩ làm nhiều sự bất thiện. Đức Phật ấy hay ở trong đời ác ngũ trược như vậy thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh giác hiện tại thuyết pháp cho đại chúng tại đó. Phật Thích Ca Mâu Ni có một đại đệ tử Bồ Tát Ma Ha Tát tên Văn Thù Sư Lợi có đại công đức đủ đại trí huệ tinh tiến dũng mãnh có oai thần lớn, hay khiến chư Bồ Tát hoan hỉ, hay khiến chư Bồ Tát đầy đủ tu hành, hay khiến chư Bồ Tát tăng trưởng oai lực, hay khiến chư Bồ Tát phát cần dũng mãnh, hay khéo phân biệt tất cả pháp cú, hay đạt vô ngại trí huệ Ba La mật, hay đầy đủ vô ngại biện tài, nơi các đà la ni được tụng tại, đã hoàn toàn thành mãn tất cả Bồ Tát công đức bất tư nghị. Nay Bồ Tát ấy sắp muốn thỉnh hỏi Thích Ca Mâu Ni Như Lai pháp môn thậm thâm để chư Bồ Tát thiện căn thành thực để hành Bồ Tát thừa đầy đủ các Phật pháp bất tư nghị ấy. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát phóng quang minh này là muốn vân tập vô lượng a tăng kỳ các chúng Bồ Tát ở thập phương thế giới để cho chư Bồ Tát được

thắng pháp. Do đó mà Bồ Tát ấy phóng đại quang minh chiếu các Phật độ như vậy”.

Chư thị giả lại bạch hỏi Phật mình rằng: “Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ấy trụ tam muội nào để phóng đại quang minh này?”.

Chư Phật mười phương đều bảo thị giả mình: “Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ấy nhập tam muội tên Phổ Minh Vô Cấu Trang Nghiêm mà phóng quang minh ấy”.

Chư thị giả bạch Phật mình: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi chưa bao giờ được thấy quang minh như vậy, rất thanh tịnh hay khiến thân tâm hoan hỉ!”.

Chư Phật lại bảo thị giả mình: “Phải chăng Bồ Tát ấy muốn dạy chư Bồ Tát phát khởi tu hành, phải chăng Bồ Tát ấy muốn vân tập chúng Bồ Tát, phải chăng Bồ Tát ấy muốn vân tập chúng Bồ Tát để tuyên nói kinh điển vi diệu như thế này!”.

Bấy giờ vô lượng bất tư nghị hằng hà sa thế giới, trong mỗi thế giới có vô lượng a tăng kỳ chúng Bồ Tát đều đến chỗ Phật mình mà bạch hỏi như duyên quang minh ấy và đều mong muốn đến thế giới Ta Bà để được lễ kính Phật Thích Ca Mâu Ni và nghe Phật thuyết pháp cùng được thấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và chúng hội Bồ

Tát! Chư Phật đều bảo chúng Bồ Tát mình: “Chư thiện nam tử! Muốn đi thì tùy ý, nay đã phải lúc”.

Mười phương vô lượng vô số bất tư nghị bất khả kể bất khả xưng bất khả lượng ức na do tha bá thiên tần bà la chư đại Bồ Tát liền ẩn nơi thế giới mình, rồi như trong thời gian lục sĩ co duỗi cánh tay, hiện ra tại thế giới Ta Bà đến trước Thích Ca Mâu Ni Như Lai.

Trong lúc ấy có vị mưa các thứ hương: hương xoa, hương bột, hương kết thành vòng. Có vị mưa các thứ hoa vi diệu: hoa ưu bát la, hoa bát đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lệ, hoa chiêm ba ca, hoa ba tra lợi, hoa đà nô ca lợi, hoa a tha mục đa ca, hoa tô ma na, hoa bà lợi sur ca, hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa ba lô sa, hoa ma ha ba lô sa, hoa chiêm đà la, hoa ma ha chiêm đà la, hoa vi diệu chiêm đà la, hoa chước ca la, hoa ma ha chước ca la, hoa tối diệu chước ca la, các thứ vòng hoa. Có vị phát xuất trăm ngàn âm thanh thượng diệu. Có vị dùng một âm thanh vang khắp cõi Đại Thiên ca tụng công đức của Phật. Chư Bồ Tát mười phương dùng nhiều thứ trang nghiêm như vậy mà đến chỗ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai.

Lúc chư Bồ Tát mười phương vân tập nơi Ta Bà thế giới này, các chúng sanh địa ngục súc sanh ngạ quỷ đều

yên tĩnh thân tâm an lạc không có tham dục sân não ngu si, đều sanh lòng Từ hoàn toàn hoan hỷ. Tại sao? Vì do thần lực của chúng Bồ Tát mười phương khiến có sự như vậy.

Chúng Bồ Tát mười phương đến lễ chun Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai hữu nhiều ba vòng ở trên hư không nhập tam muội tên là Bồ Tát Ân Thân. Nhập tam muội rồi tùy ý sanh ra vô lượng trăm ngàn các thứ tòa hoa sen lớn màu sắc vi diệu, kiết già ngồi lên trên và đều ẩn thân chẳng còn hiện.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp thấy sự đại thần thông hiện thọa tướng hi hữu thù đặc ấy, lại thấy mưa to hương và hoa, cũng nghe vô lượng âm nhạc, cũng thấy phóng đại quang minh, cũng thấy khắp cõi Đại Thiên đều mưa diệu hoa dày đến gối, cũng thấy Thiên Long Bát Bộ và chúng Tỳ Kheo Tỳ kheo Ni Ưu Bà Tác Ưu Bà Di tất cả đều thành tựu thân tướng kim sắc, liền đứng dậy giữ đúng oai nghi trích y vai hữu gối hữu chাম đất chắp tay cung kính nói kệ khen Phật rằng:

*“Hoan hỷ thương ban tất cả vui  
Dung nhan viên mãn vô cấu tịnh  
Thập lực hùng mãnh các đại nhơn  
Đầy đủ kim cương tướng trăm phước*

Đi trong tam giới khắp Nhơn Thiên  
Tất cả không ai bằng Phật được  
Chẳng thể nghĩ bàn khó đo lường  
Ngưỡng mong dứt trừ lòng tôi nghi  
Quá na do tha trăm ngàn kiếp  
Thường làm bố thí nhiếp thế gian  
Lìa xa chấp trước vô sở y  
Trì đủ cam giới không ai sánh  
Nhân nhục hoàn toàn siêu thế gian  
Trong tất cả lực thập lực nhất  
Công đức đầy đủ không ai hơn  
Ngưỡng mong dứt hẳn lòng tôi nghi  
Quá trăm ngàn kiếp tu các hạnh  
Bởi thấy chúng sanh thọ nhiều khổ  
Dũng mãnh tinh tiến trọn không mỏi  
Thường sanh vô lượng lòng hoan hỉ  
Đầu mắt óc tủy đem cho người  
Xả bỏ con cái và thân thiếp  
Chán lìa quốc thành và tư cụ  
Ngưỡng mong cởi mở lưới nghi tôi  
Thuở xưa Thế Tôn lúc bố thí  
Voi ngựa xe cộ nhiều vô số  
Quá na do tha thương y phục  
Vời lòng hoan hỉ cho thế gian

Thế Tôn thường dùng lòng thí trước  
Ban cho đồ vật và trân bửu  
Uống ăn thuốc men và ruộng nhà  
Vì thế nên nay tôi thưa hỏi  
Xưa Phật cắt thân và mũi tai  
Trong lòng tươi vui không chút hận  
Có ai hỏi pháp liền tuyên dạy  
Còn hay nói khéo sức nhân nhục  
Do vì thâm đạt pháp Không sâu  
Tâm ý vi diệu khó cân lường  
Người hay ban vui đủ công đức  
Vì thế nay tôi hỏi thanh tịnh  
Phiền não hết lâu khổ đều trừ  
Thấy nhiều chúng sanh chìm biển khổ  
Hạng si ngu bị tối tâm che  
Sanh lòng phiền não chấp ngã hơn  
Phật thương chúng sanh khởi lòng từ  
Quá trăm ngàn kiếp siêng tu hành  
Khai phát chánh giác Bồ Đề đạo  
Ngưỡng mong dứt trừ lòng tôi nghi  
Khéo hay xuất nhập môn thần thông  
Ẩn hiện tự tại đi đứng khéo  
Chứng được vô ngã phá ngã tướng  
Hủy hoại các pháp cũng chẳng không



Phật ở trong đời không nhiệm trước  
Chơn thiệt chánh hạnh và chánh tư  
Vi diệu tịch diệt rời phiền não  
Ngưỡng mong vì tôi quyết nghị này  
Thế Tôn thuở xưa lúc tu hành  
Thí giới nhân tiên không tạm bỏ  
Thiên định trí huệ cũng thường tu  
Lợi ích quần sanh không ai sánh  
Các công đức tụ khó nghĩ lường  
Sâu lớn như biển không cùng tận  
Khéo hay qua lại cũng khéo dừng  
Ngưỡng mong vì tôi làm chỗ nương  
Thuở xưa Đức Phật tu đại từ  
Chim câu sớ câu cứu không bỏ  
Lóc thịt đem cân không tiếc thân  
Trao cho chim ưng thế chim nhỏ  
Toàn thân lên cân mong bằng chim  
Mà chim câu kia vẫn nặng hơn  
Đáng sáng suốt lớn làm hạnh từ  
Ngưỡng mong vì tôi quyết nghị hoặc  
Tu Di dao động tinh tú rơi  
Cung điện chư Thiên đều sụp hư  
Nước bốn biển cả một buổi khô  
Cung A Tu La ở trên trời

*Giả sử mặt nhật rớt xuống đất  
Trăng sáng trên không bỗng tối đen  
Chư Phật Chánh Giác Lương Túc Tôn  
Tuyên dạy chơn thành không sai khác”.*

Nói kệ khen Phật xong, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp lại bạch:

“Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao thế gian có quang minh vi diệu này lại do có gì bỗng hiện nhiều thối tướng chưa từng có?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Ma Ha Ca Diếp! Nay ông chớ nên gạn hỏi sự ấy. Tại sao? Vì cảnh giới như vậy chẳng phải hàng Thanh Văn Duyên Giác biết được. Nếu nay ta vì ông mà nói nghĩa của quang minh ấy thì tất cả thế gian Trời Người sẽ kinh nghi mê muội. Vì vậy mà ông chớ nên hỏi”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp lại bạch thỉnh: Duy nguyện Đức Thế Tôn đại từ thương xót hàng Trời Người vì lợi ích cho tất cả, vì an lạc cho tất cả mà nói nhơn duyên thậm thâm của quang minh ấy cho tôi được hiểu”.

Đức Phật phán dạy: “Này Ma Ha Ca Diếp! Ông phải lắng nghe khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông mà nói”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Tôi xin thích muốn được nghe, mong Đức Thế Tôn thương xót diễn bày”.

Đức Phật phán dạy: “Này Ma Ha Ca Diếp! Nay Văn Thù Sư Lợi của ta nhập Phổ Minh Vô Cấu Trang Nghiêm tam muội, do sức tam muội ấy phóng quang minh như vậy chiếu khắp mười phương quá hằng sa Phật độ để vân tập vô lượng vô biên bất khả số bất khả lượng vô số chư đại Bồ Tát đến thế giới Ta Bà này. Chúng Bồ Tát ấy đã đánh lễ chụm ta hữu nhiều ba vòng rồi ở hư không cao một cây đa la và đều ngồi kiết già trên tòa đại liên hoa của họ hiện ra”.

Tôn giả lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay có những đại Bồ Tát nào dùng sức công đức oai thần mưa các thứ hương các thứ hoa vi diệu và phát xuất trăm ngàn âm nhạc như vậy?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Ma Ha Ca Diếp! Đó là sức oai thần của chúng đại Bồ Tát ở mười phương vân tập đến làm mưa vô lượng hoa hương vi diệu và khắp hư không phát xuất trăm ngàn âm nhạc”.

Tôn giả lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi chẳng thấy một người nào, sao Đức Thế Tôn dạy rằng có

chúng đại Bồ Tát mười phương vân tập ngồi kiết già trên tòa đại liên hoa ở trên hư không?

Đức Phật phán dạy: “Này Ma Ha Ca Diếp! Tất cả hàng Thanh Văn Bích Chi Phật trọn chẳng thấy được chúng đại Bồ Tát ấy. Tại sao? Này Ma Ha Ca Diếp! Vì hàng Thanh Văn Duyên Giác ở nơi đại từ bi chẳng phải là chỗ an trụ của họ. Nếu có thể an trụ trong đại từ bi thì có thể làm những sự lợi tha, cũng hay làm bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tiến thiền định trí huệ các Ba la mật. Nếu người đã thọ chánh vị thì trọn chẳng thể làm được chỗ mà chư đại Bồ Tát làm.

Này Ma Ha Ca Diếp! Chư đại Bồ Tát này đều nhập Ân Thân tam muội nên tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật chẳng thấy được vậy. Chỉ trừ chư Phật và chư đại Bồ Tát an trụ trong địa ấy mới thấy được. Hàng Bồ Tát sơ trụ Đại thừa còn chẳng thấy được huống là Thanh Văn và Duyên Giác mà có thể thấy”.

Tôn giả bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát có đủ bao nhiêu pháp, tu thiện căn nào được công đức gì mà nhập được Ân Thân tam muội?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Ma Ha Ca Diếp! Đại Bồ Tát thành tựu mười pháp thì có thể được Ân Thân tam muội ấy.

Một là chí tánh hòa nhu thâm trụ chánh tín. Hai là hăng chẳng bỏ rời tất cả chúng sanh. Ba là rôt ráo thành mãn tâm đại từ bi. Bốn là giác liễu tất cả chẳng chấp trước các tướng. Năm là dầu suy nghĩ mong cầu tất cả Phật pháp mà chẳng vọng nắm lấy. Sáu là chẳng tư tưởng đến trí của tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật. Bảy là tất cả sở hữu thế gian đều có thể xả thí hết, nhẫn đến thân mạng còn không lẩn tiếc huông là các vật khác mà chẳng thí xả. Tám là dầu hành vô lượng sanh tử phiền não mà chẳng nhiễm trước các hạnh hữu vi. Chín là thường tu vô lượng bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tiến thiền định trí huệ mà chẳng phân biệt các Ba la mật. Mười là thường sanh tâm như vậy: Tôi sẽ an lập tất cả chúng sanh nơi Bồ Đề rồi tôi mới sẽ ngồi dưới cội Bồ Đề nhưng chẳng nắm lấy tướng Bồ Đề và tướng chúng sanh.

Này Ma Ha Ca Diếp! Đó là mười pháp mà đại Bồ Tát thành tựu thì hay được Ân Thân tam muội”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp lại bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn tuyên nói sự ấy rất hay. Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật còn chưa từng phát tâm như vậy một lần: Tôi sẽ an trí chúng sanh nơi A La Hán địa, huông là Phật địa ư!

Đức Phật phán dạy: “Đúng như lời ông nói. Này Ma Ha Ca Diếp! Vì lẽ ấy nên tất cả Thanh Văn Duyên Giác đều không nhập được Ân Thân tam muội của Bồ Tát. Với tam muội này, họ còn chẳng biết huông là nhập được”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay chúng tôi rất mong được thấy chư Đại Bồ Tát ấy. Tại sao? Vì chư Đại Sĩ ấy rất khó được gặp”.

Đức Phật phán dạy: “Này Ma Ha Ca Diếp! Ông nên ở đó cần phải chờ Văn Thù Sư Lợi ta đến đây, chư đại Bồ Tát ấy sẽ xuất định rồi sau các ông mới thấy họ.

Tuy nhiên ông cũng đã được vô lượng môn tam muội, nay ông nên nhiếp tâm tìm cầu chư đại Bồ Tát ấy ở chỗ nào, trụ oai nghi gì, làm sự nghiệp gì?”.

Được Đức Phật phán dạy, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp thừa oai thần của Phật và sức thần thông của mình nhập hai vạn môn tam muội để xét tìm chư đại Bồ Tát ấy nay ở chỗ nào trụ oai nghi gì có phải đang bước đi chãng, đang đứng chãng, đang nằm dựa chãng, đang ngồi yên chãng? Cũng đều chẳng thấy. Nhẫn đến cũng chẳng biết nói gì làm gì từ đâu đến và đi đến đâu. Tôn giả xuất định đến bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Rất lạ rất lạ, tôi đã trải qua hai vạn môn chánh định tìm chư đại Bồ Tát ấy

mà trọn chẳng thấy. Bạch Đức Thế Tôn! chư đại Bồ Tát ấy còn chưa chứng biết chỗ Tát Bà Nhã mà đã được tam muội vi diệu như vậy, huống là sẽ chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch Đức Thế Tôn! Các thiện nam tử thiện nữ nơn nào được thấy nghe thần biến này mà chẳng mau phát tâm Vô Thượng Bồ Đề thì chẳng bao giờ có.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát hay được Ân Thân tam muội như vậy vì muốn độ các chúng sanh mà mặc áo giáp tinh tiến, nhưng trọn chẳng được lìa chánh định vi diệu ấy”.

Đức Phật phán dạy: “Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói. Trong đây còn chẳng phải cảnh giới của Thanh Văn, Duyên Giác huống là chúng sanh khác”.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất nghĩ rằng: Đức Thế Tôn khen tôi là trí huệ đệ nhất trong hàng Thanh Văn, nay tôi nên tìm xem chư Bồ Tát ấy ở đâu trụ oai nghi gì và làm gì? Nếu thấy được há chẳng hay lắm ư!

Tôn giả Xá Lợi Phất nghĩ như vậy rồi thừa oai thần của Phật và sức thần thông của mình liền nhập ba vạn môn tam muội suy tìm khắp nơi mà trọn chẳng thấy.

Bấy giờ Tôn giả Tu Bồ Đề nghĩ rằng: Nay tôi cũng tìm xem chư đại Bồ Tát ấy ở đâu và đang làm gì? Nếu thấy được thì hay lắm. Nghĩ như vậy rồi Tôn giả liền nhập bốn vạn môn tam muội tìm khắp mọi nơi mà trọn chẳng thấy. Tôn giả xuất định đến đánh lễ bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai thọ ký tôi là được Vô Trách tam muội đệ nhất trong hàng Thanh Văn. Bạch Đức Thế Tôn! Nếu lúc tôi nhập định ấy, giả sử có đại thần lực hay đem trăm ức tứ thiên hạ hiệp làm một cái trống lớn, lấy tòa núi Tu Di làm một cái dùi lớn rồi sai một người to lớn đứng trước tôi cầm dùi lớn ấy khua đánh trống lớn ấy không tạm dừng mãi đến cả kiếp, tiếng trống lớn như vậy còn chẳng lọt vào tai tôi huống là có thể làm loạn tâm khiến tôi xuất định. Nay tôi được chánh định Vô Trách rộng lớn như vậy mà tôi trải qua bốn vạn môn tam muội, tìm cầu cùng khắp mà trọn chẳng thấy chư đại Bồ Tát ấy, hẳn đến chẳng thấy một người tạm thời vắng lai.

Bạch Đức Thế Tôn! Chư đại Bồ Tát nguyện cầu trí bất tư nghị như vậy nên vì mỗi mỗi chúng sanh mà các Ngài sanh trong địa ngục cả hằng hà sa kiếp chịu đủ mọi thống khổ. Vì cầu Bồ Tát đạo nên dầu chịu nhiều thống



khô mà các Ngài chẳng bỏ rời trí thậm thâm bất tư nghị ấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Ngày nay nếu tôi tâm hữu lậu chưa hết chưa được giải thoát, nơi Phật pháp có chỗ chưa biết thì khiến tôi ở đương lai thường tại sanh tử chẳng bỏ rời Đại thừa vi diệu bất tư nghị ấy”.

Đức Phật khen Tôn giả Tu Bồ Đề: “Lành thay, lành thay! Thiệt như lời ông nói. Ông do nơi tín tâm mà nói như vậy, khiến thân này của ông chẳng lấy Niết Bàn, do công đức này đời đương lai quá hằng sa kiếp, ông sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương dùng chánh pháp trị đời rồi sau sẽ được thành Vô Thượng Bồ Đề.

Lại này Tu Bồ Đề! Nay trong tam thiên Đại Thiên thế giới này các số loại chúng sanh chừng có nhiều chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Rất là nhiều.

- Này Tu Bồ Đề! Giả sử tất cả chúng sanh ấy thành tựu trí huệ như Xá Lợi Phất, giải không đê như Tu Bồ Đề, khổ hạnh siêu luân như Đại Ca Diếp, tất cả cùng chung tri kiến tìm cầu chư đại Bồ Tát ấy hoặc một kiếp trăm kiếp ngàn kiếp đến vô lượng hằng sa kiếp cũng chẳng thấy được. Tại sao? Vì chỗ làm của chư đại Bồ Tát ấy chẳng phải cảnh giới sở hành của tất cả Thanh Văn và

Bích Chi Phật, vì thế nên hàng Nhị thừa trọn chẳng thấy được”.

Lúc nói pháp này trong hội có tám vạn bốn ngàn Thiên Nhơn phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Cõi Đại Thiên chấn động sáu cách.

Bảy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở tại tư thất nghĩ rằng: Nay mười vạn ức trăm ngàn số chư đại Bồ Tát mười phương đều đã tập họp, tôi sẽ lại triệu đại chúng chư Thiên đều vân tập.

Nghĩ như vậy xong, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền dùng thần lực như ý hóa làm tám vạn bốn ngàn ức na do tha diệu bửu liên hoa lớn như bánh xe, thuần kim làm cọng, bạch ngân làm cánh hoa, màn lưới bằng thặng tạng tì lưu ly bửu. Trong hoa ấy đều có Hóa Phật và chư Bồ Tát ngồi kiết già trên liên hoa đài thân màu tử kim đủ ba mươi hai tướng tám mươi tùy hảo, oai đức nguy nguy quang minh phổ chiếu. Các bửu liên hoa ấy bay lên trời Tứ Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa và các Phạm Thiên đến trời Hữu Đảnh, khắp Đại Thiên thế giới không chỗ nào không có bửu liên hoa ấy bay đến.

Chư Hóa Phật và chúng Hóa Bồ Tát ấy phát thanh lớn tuyên cáo khắp Đại Thiên thế giới với kệ rằng:

“Thế Tôn mặt trời huệ  
Hi hữu xuất thế gian  
Vị hoa ưu đàm kia  
Khó gặp còn hơn hoa  
Thích sự tử nhưn hùng  
Nay xuất hiện thế gian  
Ban tuyên pháp thâm diệu  
Dứt hẳn nguồn thống khổ  
Chư Thiên dầu khoái lạc  
Ai bảo đảm lâu dài  
Theo nghiệp vào tam đồ  
Trở lại thọ nhiều khổ  
Quen làm các dục lạc  
Riêng tăng trưởng tham ái  
Tam giới vốn không vui  
Mà kẻ ngu tham trước  
Đã gặp sự khó gặp  
Đó là Phật xuất thế  
Người ngu si phóng dật  
Đâu biết khổ chẳng dứt  
Các người nên mau cầu  
Thấy Phật nghe chánh pháp  
Nếu Phật Niết Bàn rồi  
Dầu ăn năn đâu kịp

Lưới ma rất đáng sợ  
Các người mãi phóng dật  
Đã bị nó phủ trùm  
Đâu có kỳ giải thoát  
Riêng có câu Phật pháp  
Các người giúp chúng sanh  
Các người phải mau cầu  
Ba mươi hai diệu tướng  
Phật hay cứu thế gian  
Chỗ khác không nương được  
Thế Hùng rất hi hữu  
Đại Từ khó nghĩ lường  
Vô lượng ức số kiếp  
Chỗ làm chẳng lường được  
Họp công đức trí huệ  
Thành tựu Thích Sư Tử  
Xiển dương pháp vi diệu  
Thậm thâm khó hiểu biết  
Chỗ nào có chúng sanh  
Và ngã hơn thọ mạng  
Phá thường kiến như vậy  
Dứt hẳn không còn thừa  
Phóng xả tất cả tướng  
Vì chúng sanh thuyết pháp

Tuyên rõ chơn thiệt tế  
Thế gian tuyệt tâm hành  
Chỉ không vô tướng kia  
Vô nguyên cũng vô tác  
Hư không vốn vô hình  
Chẳng khởi cũng chẳng diệt  
Vô lai cũng vô khứ  
Lời nói của người trí  
Vô tận và vô sanh  
Bốn tịnh vô sở hữu  
Không tướng mạo thấy được  
Không tư tưởng nói được  
Chúng sanh vốn vô sanh  
Sao nói được là chết  
Tịch diệt không chúng sanh  
Chúng sanh ở chỗ nào  
Lời nói để thuyết pháp  
Pháp chẳng tại lời nói  
Cũng chẳng ở văn tự  
Thế Tôn nói như vậy  
Các chỗ khắp tìm cầu  
Chẳng thấy phong thủy hỏa  
Địa cũng vô phân biệt  
Huệ nhãn tuyên rõ đó

Sắc thọ và cùng tướng  
Hành thức đồng hư không  
Giả nói là ngũ uẩn  
Kỳ thiệt không tích tụ  
Nhân nhĩ tử thiệt thân  
Tâm ý cả sáu căn  
Dầu nói bốn tánh không  
Không cũng bất khả đắc  
Sắc thanh hương vị xúc  
Và cùng các thứ pháp  
Đều do phân biệt sanh  
Phân biệt thể không tịch  
Dục giới và Sắc giới  
Cùng trời Vô Sắc kia  
Đều nói như huyễn hóa  
Hư nguy chẳng chơn thiệt  
Các Thế Tôn như vậy  
Vì chúng sanh thuyết pháp  
Muốn cầu thoát các khổ  
Mau quy Đại Đạo Sư”.

Lúc chư Hóa Phật tuyên cáo như vậy, khắp Đại Thiên thế giới đều được nghe, có chín mươi sáu ức chư Thiên cõi dục xa trần lìa cấu được pháp nhãn thanh tịnh, hai

vạn thiên tử chán lìa dục nhiễm, ba vạn hai ngàn thiên tử đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, một vạn thiên tử tu Bồ Tát thừa được Vô sanh Pháp nhẫn.

Bảy giờ vô lượng vô biên a tăng kỳ ức na do tha trăm ngàn chư Thiên đại chúng được Hóa Phật tuyên triệu trong giây lát đều vân tập trước Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác lễ chun Phật hữu nhiều ba vòng rồi lui ở một phía, đem các thứ hoa hương cõi trời, những là hoa ưu bát la, hoa bát đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi, hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la và các vòng hoa, cùng hương bột hương thoa phụng rải lên Đức Thế Tôn và chúng hội để cúng dường. Còn dùng các thứ âm nhạc vi diệu cõi trời ca vịnh khen ngợi đầy khắp hư không.

Lúc này đại chúng vân tập quá đông khó tính kể được đầy chật cả tứ thiên hạ không có một chỗ trống nào bằng đầu gậy. Chư Thiên Nhơn ấy đủ đại oai đức, hoa trời được rải đầy khắp tứ thiên hạ đầy đến gối.

## **Phẩm Duyên Khởi Thứ Nhất Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **36 PHÁP HỘI THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ THỨ BA MƯỜI SÁU**

# Hán dịch: Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa

## Việt Dịch, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

### 3602 PHẨM KHAI THIỆT NGHĨA THỨ HAI

Trong chúng đại tập bảy giờ có các vị trời thượng thủ đó là Thiện Trụ Ý Thiên Tử, Thiện Tịch Thiên Tử, Tầm Quý Thiên Tử, cùng chín mươi sáu ức chư Thiên Tử như vậy câu hội, tất cả đều hành đạo Bồ Tát, đều cùng đến chỗ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Đến ngoài cửa thất hữu nhiều bảy vòng rồi rải hoa trời mạn đà la che khắp hư không cao mười do tuần thành đài lưới hoa hình như bửu tháp. Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cầm hoa đài này cúng dường Đức Thế Tôn. Cúng dường xong, Ngài dùng thần lực khiến Đại Thiên thế giới trong tất cả quốc độ hư không lưới hoa giăng khắp, quang minh của hoa ấy chiếu khắp cõi Đại Thiên đều rất chói sáng, lại còn mưa thêm hoa trời mạn đà la.

Bảy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nhàn nhã an tường ra khỏi tư thất lại dùng thần lực khiến chỗ đất của Ngài ở tự nhiên có tòa thất bửu vi diệu, tòa ấy cao vợi đầy đủ trang nghiêm, Ngài liễm (*ung*) dung chính y phục lên ngồi trên bửu tòa ấy.



Thiện Trụ Ý Thiên Tử thấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lên ngôi bửu tòa xong liền đến đánh lễ chun Bồ Tát rồi lui ở một phía. Tất cả chư Thiên Tử cũng đều đánh lễ chun Bồ Tát.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát suy nghĩ rằng: Hôm nay ai là người có thể ở trước Đức Thế Tôn cùng tôi hỏi đáp về pháp thậm thâm, ai là pháp khí có thể nhận câu bất tư nghị ấy, câu rất khó chứng, câu không xứ sở, câu vô sở trước, câu vô hí luận, câu bất khả đắc, câu bất khả thuyết, câu thậm thâm, câu chơn thiết, câu vô ngại, câu bất khả hoại, câu không, câu vô tướng, câu vô nguyện, câu như như, câu thiết tế, câu pháp giới, câu vô hình mạo, câu bất thủ, câu bất xả, câu Phật, câu Pháp, câu Tăng, câu trí huệ mãn túc, câu tam giới bình đẳng, câu nhưt thiết pháp vô sở đắc, câu nhưt thiết pháp vô sanh, câu sư tử, câu dũng mãnh, câu vô cú. Nói những câu như vậy ai có thể nghe ư!

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại nghĩ rằng: Nay chỉ có Thiện Trụ Ý Thiên Tử từ quá khứ đã cúng dường nhiều Phật nhập thâm pháp nhãn có đủ biện tài sẽ có thể cùng tôi ở trước Phật cùng đàm luận thiết nghĩa. Suy nghĩ rồi, Ngài bảo Thiện Trụ Ý Thiên Tử: “Này Thiên Tử! Nay ông đã được thâm pháp nhãn và có đủ vô ngại biện tài,

nay sẽ cùng tôi đến chỗ Đức Thế Tôn để cùng đối luận nghĩa thâm diệu ấy có được chăng?”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử đáp rằng: “Bạch Đại Sĩ! Tôi nói như vậy: Người ấy nếu đối với tôi không có ngữ ngôn, không vì diễn thuyết, chẳng có hỏi han, cũng không trả lời, không Phật Pháp Tăng, dứt tuyệt tam thừa, không sanh tử, không Niết Bàn, không hiệp, không tan, chẳng khái, chẳng phát, chẳng xuất thanh âm trừ các văn tự, người nói như vậy thì tôi sẽ cùng đàm luận”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Tôi nói như vậy: Người ấy có thể ở nơi tôi không lắng không nghe, không đọc không tụng, không thọ không trì, chẳng tư chẳng niệm, chẳng thủ chẳng xả, chẳng giác chẳng tri, chẳng nghe tôi nói chẳng vì người mà giảng, tại sao? Vì chư Phật Bồ Đề vốn không văn tự, không tâm, lìa tâm, không có giác ngộ, dầu giả danh để nói mà danh ấy cũng không”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử lại nói: “Bạch Đại Sĩ! Nay nên vì chư Thiên Tử mà nói. Chư Thiên Tử này đối với chỗ nói của Đại Sĩ rất thích muốn nghe”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: Này Thiên Tử! Tôi trọn chẳng vì người thích nghe mà nói cũng chẳng vì người nghe nhận mà nói. Tại sao? Vì hễ có nghe nhận thì có

thủ trước. Thủ trước những gì? Đó là trước ngã trước  
nhơn trước chúng sanh trước thọ mạng trước sĩ phu. Vì  
thủ trước mà có nghe nhận. Nghe nhận như vậy nên biết  
người ấy an trụ trong ba thứ phước: một là phước kiến  
ngã, hai là phước kiến chúng sanh và ba là phước kiến  
pháp. Nay Thiên Tử! Nếu người không có ba thứ phước  
ấy mà nghe pháp thì nên biết người ấy an trụ trong ba thứ  
tịnh: một là chẳng thấy thân mình chẳng phân biệt chẳng  
tư niệm chẳng chứng biết, hai là chẳng thấy người thuyết  
pháp chẳng phân biệt chẳng tư niệm chẳng chứng biết,  
ba là chẳng thấy pháp được nói chẳng phân biệt chẳng tư  
niệm chẳng chứng biết.

Nay Thiên Tử! Nếu ai có thể nghe pháp như vậy đó  
là bình đẳng nghe vậy”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát:  
“Lành thay, lành thay! Ngài nói lời ấy rất hay. Bạch Đại  
Sĩ! Nếu ai có thể nói như vậy thì nên biết là thuyết bất  
thối chuyển”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thôi đi Thiên Tử, nay  
ông chẳng nên vọng tưởng phân biệt Bồ Tát thối chuyển.  
Tại sao? Vì giả sử Bồ Tát mà có thối chuyển thì họ trọn  
chẳng thành được Vô Thượng Chánh Giác. Tại sao? Vì  
trong Bồ Đề ấy không có pháp thối chuyển vậy”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử nói: “Bạch Đại Sĩ! Nếu như vậy thì sẽ ở đâu có thối chuyển ấy?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Phải biết từ tham dục mà có thối chuyển, từ sân khuê mà có thối chuyển, từ ngu si mà có thối chuyển, từ hữu ái mà có thối chuyển, từ vô minh mà có thối chuyển, nhân đến từ mười hai hữu phần sanh tử mà có thối chuyển, từ nhơn duyên mà có thối chuyển, từ kiến chấp mà có thối chuyển, từ danh từ sắc mà có thối chuyển, từ Dục giới từ Sắc giới từ Vô sắc giới mà có thối chuyển, từ Thanh Văn mà có thối chuyển, từ Bích Chi Phật mà có thối chuyển, từ phân biệt mà có thối chuyển, từ chấp trước mà có thối chuyển, từ tướng mà có thối chuyển, từ thủ tướng mà có thối chuyển, từ đoạn kiến mà có thối chuyển, từ thường kiến mà có thối chuyển, từ thủ mà có thối chuyển, từ xả mà có thối chuyển, từ ngã tướng mà có thối chuyển, từ chúng sanh tướng mà có thối chuyển, từ thọ mạng tướng mà có thối chuyển, từ sĩ phu tướng mà có thối chuyển, từ bồ đặc già la mà có thối chuyển, từ tư tướng mà có thối chuyển, từ hệ phược mà có thối chuyển, từ điên đảo mà có thối chuyển, từ ngã kiến mà có thối chuyển, từ ngã kiến làm căn bản cho sáu mươi hai kiến mà có thối chuyển, từ ngũ cái mà có thối chuyển, từ ngũ âm mà có

thối chuyển, từ các nhập mà có thối chuyển, từ các giới mà có thối chuyển, từ Phật tướng mà có thối chuyển, từ Pháp tướng mà có thối chuyển, từ Tăng tướng mà có thối chuyển, nhân đến tôi sẽ thành Phật tôi sẽ thuyết pháp tôi độ chúng sanh tôi sẽ phá ma tôi được trí huệ từ các tướng ấy mà có thối chuyển.

Này Thiên Tử! Nếu có thể chẳng phân biệt Như Lai thập lực, chẳng phân biệt tứ vô sở úy, chẳng phân biệt thập bát bất cộng pháp, chẳng phân biệt tất cả căn lực giác đạo, chẳng phân biệt các tướng hảo, chẳng phân biệt trang nghiêm Phật quốc, chẳng phân biệt Thanh Văn, chẳng phân biệt Bồ Tát, nhân đến chẳng phân biệt tất cả phân biệt thối chuyển thì gọi là bất thối chuyển”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử nói: “Bạch Đại Sĩ! Nếu như vậy thì sẽ ở đâu để được bất thối chuyển?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Phải biết từ thông đạt Phật huệ mà được bất thối chuyển, từ không vô tướng vô nguyện mà được bất thối chuyển, từ như như từ pháp tánh từ thiết tế từ bình đẳng mà được bất thối chuyển”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử nói: “Bạch Đại Sĩ! Nếu nói như vậy thì phân biệt cùng bất phân biệt hai thứ không

sai khác. Tại sao? Vì đều là từ tư duy phân biệt mà sanh vì thế nên được nói là có thối chuyển.

Bạch Đại Sĩ! Thối chuyển như vậy là có pháp hay không pháp?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chẳng phải có chẳng phải không có thối chuyển ấy”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử nói: “Bạch Đại Sĩ! Nếu như vậy thì chỗ nào có thối chuyển?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu có nếu không là hư vọng lấy, là điên đảo lấy, là bất như lấy, kia là chẳng lấy cũng chẳng phải chẳng lấy, do nghĩa ấy mà được nói là thối chuyển. Nhưng pháp thối chuyển ấy chẳng thể nói có chẳng thể nói không. Tại sao? Vì nếu trong có không mà có thối chuyển thì có lỗi, tại sao? Vì nếu có pháp thối chuyển thì đọa thường kiến, nếu không pháp thối chuyển thì đọa đoạn kiến. Nhưng Đức Thế Tôn nói chẳng ở trong thường chẳng ở trong đoạn. Chẳng phải đoạn chẳng phải thường là lời nói của Như Lai. Này Thiên Tử! Nếu họ ở nơi các tướng chẳng chơn thiết trước ấy mà họ chứng biết thì gọi là chẳng phải đoạn chẳng phải thường. Này thiên Tử! Đây là pháp môn thối chuyển của Bồ Tát vậy”.

Lúc nói pháp này có mười ngàn Thiên Tử được Vô sanh Pháp nhẫn.

**Phẩm Khai Triệt Nghĩa Thứ Hai Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**36 PHÁP HỘI THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ THỨ BA  
MƯỜI SÁU**

**Hán dịch: Nhà Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

**3603 PHẨM VĂN THÙ THẦN BIẾN THỨ BA**

Bấy giờ Thiên Trụ Ý Thiên Tử bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Bạch Đại sĩ! Nay nên cùng đến chỗ Đức Như Lai thân cận đánh lễ thỉnh hỏi chỗ chưa nghe, cũng hơn thời gian ấy mà hỏi gạn như pháp”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Ngài chớ phân biệt thủ trước Như Lai”.

Thiên Trụ Ý Thiên Tử nói: “Bạch Đại Sĩ! Như Lai ở tại đâu mà bảo chớ thủ trước?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chính tại hiện tiền”.

- Bạch Đại Sĩ! Nếu như vậy sao tôi chẳng thấy?

- Này Thiên Tử! Nếu nay Ngài có thể tất cả chẳng thấy thì gọi là chơn thiệt thấy Như Lai.

- Bạch Đại Sĩ! Nếu là hiện tiền sao bảo tôi chớ thủ trước Như Lai?

- Này Thiên Tử! Ngài cho rằng nay đây hiện tiền có gì?

- Bạch Đại Sĩ có hư không giới.

- Này Thiên Tử! Đúng vậy, nói là Như Lai chính là hư không giới. Tại sao? Vì các pháp bình đẳng như hư không vậy. Thế nên hư không tức là Như Lai, Như Lai tức là hư không. Hư không và Như Lai không hai không khác. Này Thiên Tử! Do nghĩa ấy nên người muốn cầu thấy Như Lai phải quán sát như vậy: Chơn tể như thiệt biết rõ trong ấy không có một vật có thể phân biệt được”.

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại dùng thần lực hóa làm ba mươi hai sở nhà báu nhiều tầng mái hiên đầy đủ bốn mặt vuông vức bốn góc có trụ giáp vòng có bao lơn lưới báu giăng xen rất đẹp vi diệu cao vợi nguy nga hoàn toàn trang nghiêm rất đáng ưa thích. Trong nhà đều có giường báu thù thắng trải với thiên y, trên giường đều có Hóa Bồ Tát ngồi, đủ ba mươi hai tướng đại như.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hiển hiện sự trang nghiêm như vậy rồi cùng các tòa liên hoa Hóa Phật Hóa Bồ Tát và nhà báu nhiều tầng này cùng với chúng Bồ Tát đồng



đến chỗ Phật hữu nhiều bảy vòng, cũng vì nhiều chúng Tỳ Kheo rồi thẳng lên hư không sáng chói chiếu khắp chúng hội đạo tràng an trụ nơi bốn phía.

Lúc ấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đi sau Thiện Trụ Ý Thiên Tử mà bỗng đến chỗ Phật trước, còn Thiện Trụ Ý Thiên Tử lại đến sau. Thiện Trụ Ý Thiên Tử hỏi: “Bạch Đại Sĩ! Tôi đi trước mà đến sau. Đại Sĩ từ con đường nào đến đây?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Giả sử có người cúng dường hằng sa Như Lai cúi đầu đánh lễ cũng trọn chẳng thấy được tôi qua lại đi đứng”.

Bảy giờ chư Hóa Bồ Tát trên hoa đài và trong nhà báu đồng thanh nói kệ tán thán Đức Như Lai:

*“Đã từng cúng dường quá hằng sa  
Bất khả tư nghị các Thế Tôn  
Dũng mãnh tu hành cầu Bồ Đề  
Thế nên siêu xuất trên Thiên Nhơn  
Ánh sáng sắc đẹp hơn tam giới  
Mâu Ni tướng tốt thiệt kỳ đặc  
Vì chúng tuyên nói pháp thậm thâm  
Không có thọ mạng không như ngã  
Thế Tôn hành thí trì tịnh giới  
Nhẫn nhục tinh tiến đủ thiên định*

Trí huệ thanh tịnh sáng ba cõi  
Tôi lay đấng thắng Ba la mật  
Có ai phát tâm cầu Bồ Đề  
Thì thọ cúng dường của Thiên Nhơn  
Nếu nơi thâm Không chẳng nghi hoặc  
Sẽ nói Pháp Vương xuất thế gian  
Quá khứ chư Phật Đấng Chánh Giác  
Hiện tại tất cả Lương Túc Tôn  
Thường nói các pháp Không như vậy  
Bỏ lại vô tướng cũng vô tác  
Chúng sanh thể tánh bất khả đắc  
Nào có kẻ sanh và tử diệt  
Vốn đã không lai cũng không khứ  
Tất cả các pháp như hư không  
Như các hóa nhơn xem các sự  
Dầu lại thị hiện mà không thiệt  
Thế Tôn thuyết pháp cũng như vậy  
Đều là hư giả đồng ảo mộng  
Hằng sa thế giới đầy châu báu  
Mang đem bố thí tất cả người  
Nếu hay tu nhân khéo nói không  
Thí pháp như đây hơn tài thí  
Lại trong số kiếp như hằng sa  
Cúng dường chư Phật Thiên Nhơn Sư

Phụng hiến hương hoa và tư cụ  
Vì cầu Bồ Đề là thế gian  
Được nghe thâm pháp rất sâu này  
Không có ngã chúng sanh thọ mạng  
Nên biết người này được tịnh nhãn  
Đây là cúng dường thập phương Phật  
Trong vô số kiếp hành bố thí  
Y thực tượng mã và trân bửu  
Nên biết chẳng phải như giải thoát  
Bởi có tướng ngã như chúng sanh  
Quy mạng đáng Vô thượng Niết Bàn  
Cứu tế chúng sanh số vô lượng  
Các pháp đều không vốn thanh tịnh  
Giải thoát như vậy trí trang nghiêm  
Chư Phật xuất thế rất khó gặp  
Được nghe chánh pháp sanh tin khó  
Thân người khó được nay đã được  
Lành thay Phật pháp người thuận tu  
Đã được bỏ trừ tám chướng nạn  
Tuyệt hẳn chật hẹp ở không nhà  
Nơi các chánh pháp được tín hành  
Phải nên dũng mãnh phát tinh tiến  
Nếu nghe pháp rồi phải chánh tư  
Chẳng nên nghe tiếng liền nắm lấy

Các người thường tu a lan nhã  
Chắc sẽ mau chóng thành nhơn hùng  
Gần thiện tri thức và pháp sư  
Phải mau xa rời các ác hữu  
Người nơi chúng sanh tướng bình đẳng  
Cẩn thận chớ khởi tâm ngã nhơn  
Thường thích đa văn trì cấm giới  
Lìa bỏ cửa nhà ngôi trong rừng  
Hư được trị bệnh chớ dối tốt  
Cũng luôn khát thực thọ phần tảo  
Tất cả hữu vi tức vô vi  
Đồng đều nhưt tướng như dương diệm  
Nếu rõ thiệt tế thấy chơn như  
Mau thành Vô Thượng Bồ Đề đạo  
Nên quán ngũ ám đường mộng ảo  
Các nhập trong ngoài như nhà hoang  
Thế Tôn thường nói pháp như đây  
Pháp cũng mộng ảo chớ chấp trước  
Tham dục sân khuể tánh tự không  
Ngu si ngã mạn phân biệt khởi  
Pháp ấy đã diệt nay cũng không  
Biết được như vậy thì thành Phật”.

Lúc chư Hóa Bồ Tát nói kệ này, trong chúng hội có hai vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, năm trăm Tỳ Kheo lậu tận ý giải tâm được giải thoát, năm trăm Tỳ Kheo Ni xa trần lìa cấu được pháp nhãn tịnh, bảy ngàn Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, hai vạn năm ngàn Thiên tử cũng đều được lìa trần cấu được pháp nhãn tịnh, ba trăm Bồ Tát được Vô sanh Pháp nhãn. Cả đại địa tam thiên Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách.

**Phẩm Văn Thù Thần Biến Thứ Ba Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**36 PHÁP HỘI THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ THỨ BA  
MƯỜI SÁU**

**Hán dịch: Nhà Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

**3604 PHẨM PHÁ MA THỨ TƯ**

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay thoại tướng này do ai làm mà có thể khiến Đại Thiên thế giới đại địa chấn động sáu cách, lại còn nhà báu tòa liên hoa chư Hóa Bồ Tát phóng quang minh lớn soi sáng chúng hội diễn nói thâm pháp vi diệu, khiến vô lượng ức số chư Thiên Tử đều đến tập họp và ức số chư Bồ Tát cũng vân tập đến?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Xá Lợi Phất! Đây là thần lực của Văn Thù Sư Lợi hiện ra những sự vi diệu trang nghiêm như vậy, cũng khiến chư Bồ Tát và chư Thiên vân tập. Này Xá Lợi Phất! Văn Thù Sư Lợi cùng Thiên Trụ Ý Thiên Tử dắt đại chúng muốn đến chỗ Phật thỉnh hỏi về pháp môn Phá Tán Chư Ma tam muội để thành tựu đầy đủ các Phật pháp thậm thâm bất tư nghị”.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu như vậy sao tôi xem khắp đại chúng mà trọn chẳng thấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Xá Lợi Phất! Ông chờ một chút, nay Văn Thù Sư Lợi cùng tất cả Ma Vương tất cả Ma chúng tất cả ma cung mà làm sự suy hao lớn, đó là thần biến cực vi diệu trang nghiêm sắp đến chỗ ta, ông sẽ tự thấy”.

Lúc này Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nhập Phá Tán Chư Ma tam muội, do sức tam muội làm cho trong Đại Thiên thế giới trăm ức cung điện ma cũ mục tối tăm như sắp rã hư, không còn oai quang khiến tất cả ma chẳng thích chỗ mình ở, họ đều thấy thân hình mình già suy ốm gầy chổng gậy mà đi, hàng thiên nữ biến thành bà già. Thấy sự như vậy, tất cả ma rất ưu sầu, cả mình rợn óc hãi sợ suy nghĩ rằng: Đây là biến quái gì mà khiến cho trong

ngoài của ta đây những bất tường, phải chăng là sắp chết mất đến lúc bị quả báo suy tán ư? Hay là thế gian sắp bị hoại kiếp ư?

Lúc chúng ma lo sợ suy nghĩ như trên, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát dùng thần lực hiện ra trăm ức Thiên Tử đứng trước chúng ma bảo rằng: “Mọi người chớ lo sợ, đây chẳng phải tai họa của các người cũng chẳng phải kiếp hoại. Nay có Bồ Tát Đại Sĩ trụ bất thối chuyển tên là Văn Thù Sư Lợi có đại oai thần đạo đức siêu thế đương nhập Phá Tán Chư Ma tam muội, do sức tam muội ấy mà có sự việc như thế này chớ chẳng phải có chi khác”.

Chư ma vương và ma chúng nghe Hóa Thiên Tử nói đến tên Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát họ càng tăng thêm kinh sợ run rẩy chẳng an, tất cả cung điện ma đều chấn động dữ dội.

Chư ma vương thưa với Hóa Thiên Tử: “Xin Ngài đại từ cứu tai ách cho chúng tôi”.

Chư Hóa Thiên Tử nói: “Chớ sợ chớ sợ, các người mau đến chỗ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Tại sao? Vì Đức Phật Như Lai ấy có đại từ bi, nếu có chúng sanh quá lo sợ thì chỉ đến quy y với Phật đều liền được an lạc trừ hết lo khổ”. Nói xong, chư Hóa Thiên Tử bỗng ẩn mất.

Chư ma vương và ma chúng nghe lời chỉ bảo trên tất cả đều vui mừng cùng nhau chống gậy trong khoảnh khắc đến chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật đồng thanh bạch rằng: “Đại Đức Thế Tôn xin được cứu hộ, xin được cứu hộ khỏi tai quái khôn khổ đại họa này.

Bạch Thế Tôn! Thà chúng tôi thọ danh hiệu của trăm ngàn vạn ức chư Phật chứ chẳng mong nghe một tên Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Tại sao? Vì khi chúng tôi một lần nghe đến tên Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thì rất kinh sợ như bị tán mạng”.

Đức Phật phán dạy: “Này Ba Tuần! Nay sao các ông bỗng thốt ra lời như vậy. Tại sao? Vì Văn Thù Sư Lợi Đại Sĩ phạm hễ khai đạo thì đều làm lợi ích cho chúng sanh. Ưc trăm ngàn Phật trước kia hiện nay và sau này đều không có làm sự ấy. Chỉ có Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát thưở quá khứ hiện tại vị lai thường vì chúng sanh mà kiến lập đại sự như vậy, lúc chúng sanh thành thực rồi thì Ngài đặt vào trong giải thoát, do đó mà các ông dầu nghe danh hiệu trăm ngàn Phật mà chẳng sanh lòng khổ não cũng chẳng kinh sợ. Sao các ông lại nói chúng tôi nghe tên một Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thì đều rất kinh sợ”.

Chư ma bạch rằng:



“Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi thiết hồ thẹn với thân hình già xấu này thêm quá kinh sợ nên nói như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay chúng tôi quy y đấng Chánh Giác, ngưỡng mong thương xót hoàn phục thân hình cho”.

Đức Phật phán dạy: “Các ông chờ giây lát, Văn Thù Sư Lợi đến đây rồi sẽ trừ hết sự xấu hổ cho các ông”.

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát từ tam muội dậy cùng vô lượng trăm ngàn thiên chúng, vô lượng trăm ngàn đại Bồ Tát và vô lượng trăm ngàn chư Long Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già trước sau vây quanh, lại trời vô lượng trăm ngàn âm nhạc, lại mưa vô lượng hoa trời vi diệu, đủ đại trang nghiêm có đại thần thông oai đức vô cực đồng đến chỗ Đức Phật đánh lễ chun Phật hữu nhiều ba vòng rồi lui ở một bên.

Đức Phật phán dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Có phải ông đã nhập Phá Tán Chư Ma tam muội chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Vâng, bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã có nhập”.

Đức Phật phán dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Từ Đức Phật nào mà ông được nghe dạy tam muội ấy và ông tu bao lâu được thành mãn?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lúc tôi chưa phát tâm Bồ Đề, được nghe tam muội ấy nơi Đức Phật”.

Đức Phật phán dạy: “Đức Phật ấy danh hiệu là gì?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nhớ thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghị a tăng kỳ kiếp, thuở ấy có Đức Phật hiệu Mạn Đà La Hoa Hương Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác, xuất hiện thế gian tuyên nói Phá Tán Chư Ma tam muội ấy, lúc ấy tôi sơ khởi được lắng nghe”.

Đức Phật phán dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Tam muội như vậy tu thế nào để được?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát thành tựu đủ hai mươi pháp thì được Phá Ma tam muội ấy.

Một là quả trách tham dục phá hoại lòng tham.

Hai là quả trách sân nộ phá hoại lòng sân.

Ba là quả trách ngu si phá hoại lòng si.

Bốn là quả trách tật đồ phá hoại lòng đố.  
Năm là quả trách kiêu mạn phá hoại lòng mạn.  
Sáu là quả trách ngu cái phá hoại lòng cái.  
Bảy là quả trách nhiệt não phá hoại lòng não.  
Tám là quả trách tướng niệm phá hoại lòng tướng.  
Chín là quả trách các kiến phá hoại lòng kiến.  
Mười là quả trách phân biệt phá hoại lòng phân biệt.  
Mười một là quả trách thủ sự phá hoại lòng thủ.  
Mười hai là quả trách chấp trước phá hoại lòng chấp.  
Mười ba là quả trách các tướng phá hoại tâm tướng.  
Mười bốn là quả trách pháp có phá hoại lòng có.  
Mười lăm là quả trách pháp thường phá hoại lòng thường.  
Mười sáu là quả trách pháp đoạn phá hoại lòng đoạn.  
Mười bảy là quả trách các âm phá hoại lòng âm.  
Mười tám là quả trách các nhập phá hoại lòng nhập.  
Mười chín là quả trách các giới phá hoại lòng giới.  
Hai mươi là quả trách tam giới phá hoại lòng tam giới.

Đại Bồ Tát đủ hai mươi pháp này thì thành tựu tam muội ấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Lại có bốn pháp, Bồ Tát tu hành đầy đủ thì thành tựu Phá Ma tam muội ấy.

Một là kiến lập tâm hành thanh tịnh điều nhu.

Hai là tâm tánh thuần trực không có các siểm khúc.

Ba là tâm không phan duyên nhập thâm pháp nhẫn.

Bốn là nội ngoại sở hữu hay xả thí tất cả.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát còn có bốn pháp hay được tam muội ấy, những là:

Cứu cánh thâm tín,

Thành tựu thiết ngữ,

Thường thích không nhàn, và

Chẳng nắm lấy các tướng.

Đại Bồ Tát còn có bốn pháp hay được tam muội ấy những là:

Gần gũi thiện hữu,

Thường biết chỉ túc,

Ngồi một mình tư duy, và

Chẳng thích ồn ào.

Đại Bồ Tát còn có bốn pháp hay được tam muội ấy, những là:

Giới chẳng phá hoại,  
Giới chẳng khuyết phạm,  
Giới vô sở y, và  
Giới chẳng vọng báo.

Đại Bồ Tát còn có bốn pháp hay được tam muội ấy những là:

Bỏ tâm Thanh Văn,  
Lìa tâm Duyên Giác,  
An trụ Bồ Tát nhãn, và  
Chẳng bỏ chúng sanh.

Đại Bồ Tát còn có bốn pháp hay được tam muội ấy, những là:

Tu Không-Trừ ngã,  
Lìa tướng - Không có tướng,  
Vô nguyện - Trừ nguyện, và  
Xả bỏ các sở hữu.

Bạch Đức Thế Tôn! Thuở ấy Đức Mạn Đà La Hoa Hương Như Lai tuyên nói pháp môn Phá Tán Chư Ma ấy tôi được nghe và bắt đầu tu tập.

Kể lại có Phật hiệu Nhứt Thiết Bửu Điện Tể Nhựt Nguyệt Quang Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác, bấy giờ ở nơi tam muội ấy tôi thành tựu đầy đủ. Đức Thế Tôn ấy tuyên nói pháp môn này trong chúng hội ấy có mười ngàn Bồ Tát thành tựu pháp môn Phá Tán Chư Ma tam muội.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Đức Phật: “Hi hữu Thế Tôn! Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát này có thể từ thuở xa xưa thành tựu Phá Ma tam muội, do oai lực tam muội khiến Ba Tuần và ma chúng tóc bạc già nua hình chí đều suy đến đổi thế này”.

Đức Phật phán dạy: “Này Xá Lợi Phất! Nay ông cho rằng Văn Thù Sư Lợi riêng một Đại Thiên thế giới này biến chúng ma làm cho già suy thôi ư! Ông chớ quan niệm như vậy. Tại sao? Vì hiện nay trong mười phương hằng sa Phật độ tất cả chúng ma đều biến hoại như vậy cả, đều do oai lực của Văn Thù Sư Lợi làm ra vậy”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Nay ông nên nhiếp thần lực của ông lại khiến tất cả chúng ma hoàn phục bản hình”.

Tuân lời Đức Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo chúng ma rằng: “Các Ngài có thiết chán sợ thân hình này chăng?”.

Chúng ma bạch rằng: “Vâng, bạch Đại Sĩ”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo: “Nếu như vậy thì các Ngài cũng nên chán sợ tham dục chớ luyến tam giới”.

Chúng ma bạch rằng: “Lành thay Đại Sĩ, kính nghe lời dạy tốt há dám sai trái, mong Đại Sĩ cho chút oai thần trừ sự khổ xấu hổ này”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền nhiếp thần lực khiến chúng ma hoàn phục thân hình chư Thiên trang nghiêm như cũ rồi bảo chúng ma rằng: “Này Ba Tuần! Như nhãn sở hữu của Ngài, gì là nhãn? Gì là nhãn tướng? Như vậy chỗ nào là nhãn trước, là nhãn tướng, là nhãn phan duyên, là nhãn chướng ngại, là nhãn tư, là nhãn ngã, là nhãn y chỉ, là nhãn hỉ lạc, là nhãn hí luận, là nhãn ngã sở, là nhãn hộ, là nhãn niệm, là nhãn thủ, là nhãn xả, là nhãn phân biệt, là nhãn tư lương, là nhãn thành tựu, là nhãn sanh, là nhãn diệt, là nhãn lai khứ? Các pháp như vậy là cảnh giới của Ngài, ma nghiệp chướng ngại.

Như nhãn, với nhĩ tử thiết thân và ý cũng như vậy.

Lại như sắc, thanh hương vị xúc và pháp cũng như vậy. Các Ngài đều phải nên biết rõ như thiết.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thuyết pháp ấy trong chúng có một vạn ma vương Ba Tuần đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Tám vạn bốn ngàn các ma quyến thuộc xa lìa trần cấu được pháp nhãn thanh tịnh.

## **Phẩm Pháp Ma Thứ Tư Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **36 PHÁP HỘI THIÊN TRỤ Ý THIÊN TỬ THỨ BA MƯỜI SÁU**

**Hán dịch: Nhà Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa**

**Việt dịch: Việt Nam Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

## **3605 PHẨM BỒ TÁT THÂN HÀNH THỨ NĂM**

Bấy giờ Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi nguyện thỉnh Văn Thù Sư Lợi làm cho chúng tôi xem thấy chư đại Bồ Tát. Vì chư Đại Sĩ ấy khó được gặp gỡ vậy”.

Đức Phật phán bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Ông nên biết nay đại chúng đều khát ngưỡng muốn thấy thập phương vân tập chư đại Bồ Tát. Hiện đã phải lúc ông nên hiển hiện”.



Tuân lời Phật dạy, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bảo chư đại Bồ Tát mười phương vân tập đến như là Pháp Luân Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Hàng Ma Bồ Tát, Diệu Âm Bồ Tát, Ly Cấu Bồ Tát, Tịch Diệt Bồ Tát, Tuyên Trạch Bồ Tát, Pháp Vương Hồng Bồ Tát, vô lượng Bồ Tát như vậy rằng: “Chư Đại Sĩ! Nay các Ngài đều nên ở tại cung điện tự hiện thân mình rõ ràng đúng như hình trạng tại bốn quốc của các Ngài”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát phát xuất lời ấy xong, chư đại Bồ Tát từ tam muội dậy đều hiện bốn thân khiến tất cả đại chúng đều thấy:

Hoặc có Bồ Tát thân cao lớn như Tu Di sơn vương hoặc có Bồ Tát thân lớn tám vạn bốn ngàn do tuần, hoặc trăm ngàn do tuần, hoặc chín mươi ngàn do tuần nhẫn đến có mười ngàn do tuần, nhẫn đến có một trăm do tuần, nhẫn đến có mười do tuần, chín do tuần, tám do tuần đến một do tuần lần lượt cho đến hoặc có Bồ Tát thân hình lớn nhỏ rộng hẹp bằng thân người ở Ta Bà thế giới này. Lúc này đại chúng đầy chật cả Đại Thiên thế giới không còn một chỗ trống bằng đầu gậy.

Tất cả chúng đại Bồ Tát ấy đều là công đức nguy nguy trí huệ sâu xa đầy đủ oai lực thành tựu thần thông

phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương vô lượng trăm ngàn Phật độ.

Nhẫn đến chư Thiên đại oai đức cùng chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn Phi Nhơn, chư đại vương, chư tiểu vương đều đông đủ.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đứng dậy chỉnh y phục trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Nay tôi muốn thưa hỏi Đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác chút ít để giải quyết lòng nghi, chẳng biết Đức Thế Tôn có thương cho phép chăng?”.

Đức Phật phán dạy: “Cho phép ông hỏi, Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác sẽ giải thích quyết dứt lòng nghi cho ông khiến ông vui mừng”.

Văn Thù Sư lợi Bồ Tát Bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát, nói Bồ Tát đó có những nghĩa gì?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Ông hỏi thế nào là Bồ Tát và Bồ Tát có nghĩa gì?”

Do vì hay giác liễu tất cả pháp nên gọi là Bồ Tát Ma Ha Tát vậy!

Này Văn Thù Sư Lợi! Tất cả pháp mà Bồ Tát giác liễu đó là ngôn thuyết.

Này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Bồ Tát giác liễu tất cả pháp? Những là giác liễu nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý. Bồ Tát giác liễu nhãn căn v.v... bốn tánh là không, giác liễu như vậy rồi trọn chẳng sanh niệm rằng tôi hay giác tri.

Giác liễu nhãn v.v... như vậy rồi, Bồ Tát lại giác liễu sắc thanh hương vị xúc và pháp bốn tánh tự không. Giác liễu như vậy rồi Bồ Tát cũng chẳng phân biệt rằng tôi hay giác tri.

Đây là Bồ Tát giác liễu tất cả pháp vậy.

Này Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát giác liễu ngũ ấm thế nào? Bồ Tát xem thấy ngũ ấm thể tánh vốn tự không. Vì giác liễu như vậy nên quán vô tướng. Vì giác liễu như vậy nên quán vô nguyên. Vì giác liễu như vậy nên quán vô dục. Vì giác liễu như vậy nên quán tịch tĩnh. Vì giác liễu như vậy nên quán viễn ly. Vì giác liễu như vậy nên quán vô sở hữu. Vì giác liễu như vậy nên quán vô thiệt. Vì giác liễu như vậy nên quán vô động. Vì giác liễu như vậy nên quán vô sanh. Vì giác liễu như vậy nên quán vô diệt. Vì giác liễu như vậy nên quán vô lai. Vì giác liễu như vậy nên quán vô khứ. Vì giác liễu như vậy nên quán

vô chơn. Vì giác liễu như vậy nên quán vô chủ. Vì giác liễu như vậy nên quán vô chúng. Vì giác liễu như vậy nên quán vô tri. Vì giác liễu như vậy nên quán vô kiến. Vì giác liễu như vậy nên quán vô nhơn. Vì giác liễu như vậy nên quán vô tướng. Vì giác liễu như vậy nên quán bất khả thuyết. Vì giác liễu như vậy nên quán đản hữu danh. Vì giác liễu như vậy nên quán vô ngã. Vì giác liễu như vậy nên quán phân biệt khởi. Vì giác liễu như vậy nên quán từng duyên sanh. Vì giác liễu như vậy nên quán như huyễn. Vì giác liễu như vậy nên quán như hóa. Vì giác liễu như vậy nên quán như mộng. Vì giác liễu như vậy nên quán như cảnh tượng. Vì giác liễu như vậy nên quán như thanh hưởng. Vì giác liễu như vậy nên quán như ba tiêu. Vì giác liễu như vậy nên quán bất cửu trụ. Vì giác liễu như vậy nên quán bất lao cố. Vì giác liễu như vậy nên quán hư vọng. Vì giác liễu như vậy nên quán vô vật. Vì giác liễu như vậy nên gọi là Bồ Tát giác liễu tất cả pháp.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là đại Bồ Tát giác liễu tham sân si? Bồ Tát giác liễu tham dục, kia nhơn vì phân biệt mà khởi, giác liễu sân khuể kia nhơn vì phân biệt mà khởi, giác liễu ngu si kia nhơn vì phân biệt mà khởi nhưng cũng giác liễu phân biệt kia không, vô sở hữu,

vô vật, vô hí luận, vì bất khả thuyết bất khả chứng vậy. Đây là Bồ Tát giác liễu tất cả pháp.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Bồ Tát giác liễu tam giới? Bồ Tát giác liễu Dục giới không ngã nhờn. Sắc giới vô sở tác, Vô Sắc giới không vô hữu. Giác liễu tam giới kia đều viên ly vậy. Đây là Bồ Tát giác liễu tất cả pháp.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Bồ Tát giác liễu chúng sanh hành? Bồ Tát giác liễu chúng sanh này tham dục hành, chúng sanh này sân khuể hành, chúng sanh này ngu si hành, chúng sanh này đả độn hành. Giác liễu như vậy chúng tri như vậy, vì chúng sanh mà giảng thuyết như vậy giáo hóa như vậy khiến được giải thoát như vậy. Đây là Bồ Tát giác liễu tất cả pháp.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Thế nào là Bồ Tát giác liễu chúng sanh? Bồ Tát giác liễu chúng sanh chỉ có danh tự, rời lìa danh tự ấy, thì không có chúng sanh riêng, thế nên tất cả chúng sanh tức là một chúng sanh, một chúng sanh kia tức là tất cả chúng sanh. Chúng sanh như vậy tức là phi chúng sanh. Nếu ai có thể vô phân biệt như vậy đó là đại Bồ Tát giác liễu tất cả pháp.

Lại giác liễu tất cả pháp thế nào? Có thể giác liễu Bồ Đề đạo như vậy đó là đại Bồ Tát giác liễu tất cả pháp”.

Thuyết minh lại nghĩa này, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Giác liễu nhân với nhĩ  
Tự thể thường không tịch  
Chẳng nói tôi hay giác  
Thì gọi là Bồ Tát  
Quán tử cùng với thiết  
Bốn tánh vô sở hữu  
Chẳng phân biệt tôi giác  
Thì gọi là Bồ Tát  
Trí huệ quan sát thân  
Cũng giác ý tự nhiên  
Giác rồi nói dạy người  
Thì gọi là Bồ Tát  
Sắc thanh hương vị xúc  
Ý chỗ thích trần cảnh  
Giác tri bốn tánh không  
Thì gọi là Bồ Tát  
Giác sắc cùng thọ tướng  
Hành ấm và thức tâm  
Tất cả đồng như huyễn  
Thì gọi là Bồ Tát  
Ngũ ấm tụ như mộng  
Giác nó không một tướng*

Chẳng phân biệt tôi biết  
Thì gọi là Bồ Tát  
Chẳng sanh cũng chẳng xuất  
Không tác cũng không nói  
Chỉ có danh tự thôi  
Danh ấy cũng không vật  
Giác tham dục sân khuể  
Đều do phân biệt khởi  
Phân biệt ấy không thể  
Cứu cánh trọn tự không  
Si cũng phân biệt sanh  
Phân biệt hơn duyên sanh  
Duyên đây sanh kiến chấp  
Kiến chấp bất khả đắc  
Giác sát tam giới không  
Tất cả không chơn thiệt  
Nơi kia bất khả động  
Nên gọi là Bồ Tát  
Dục giới chẳng thành tựu  
Đều do phân biệt khởi  
Sắc giới Vô Sắc giới  
Tất cả chẳng bền vững  
Sở hành của chúng sanh  
Người trí đều biết rõ

*Tham dục cùng sân khuê  
Và ngu si kia thấy  
Tất cả các chúng sanh  
Tức là một chúng sanh  
Trí giả không sở giác  
Chẳng niệm chúng sanh kia  
Các pháp được sanh khởi  
Đều như điên đảo sanh  
Giác liễu điên đảo ấy  
Biết chơn tướng điên đảo  
Trí huệ rất vi diệu  
Chẳng lấy các âm thanh  
Giác rồi vô sở trước  
Nên gọi là Bồ Tát  
Hay xả thịt thân mình  
Cũng trọn không y chỉ  
Giác chơn thiệt như vậy  
Mới gọi là Bồ Tát  
Trì giới đến bỉ ngạn  
Cũng chẳng niệm bỉ ngạn  
Giác liễu giới hạnh như  
Không sanh cũng không tận  
Từ tâm khắp chúng sanh  
Chẳng được tướng chúng sanh*



*Giác liễu chúng sanh tế  
Chỉ do giả ngôn tuyên  
Dũng mãnh đại tinh tiến  
Thâm tâm chán hữu vi  
Thấy tam giới không hư  
Chứng Vô thượng Đẳng giác  
Thường nhập thiên vi diệu  
Vô trước vô sở y  
Không trụ không phan duyên  
Trí giả định như vậy  
Hay dùng dao bén trí  
Đứt trừ các dây kiến  
Quan sát tánh pháp giới  
Không đứt cũng không tổn  
Nếu người chơn giác liễu  
Tất cả pháp như thiệt  
Liên đó lợi chúng sanh  
Mới gọi là Bồ Tát”.*

**Phẩm Bồ Tát Thân Hành Thứ Năm Hết**

**KINH ĐẠI BÙU TÍCH**

**36 PHÁP HỘI THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ THỨ BA  
MƯỜI SÁU**

**Hán dịch: Nhà Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa**

## Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

### 3606 PHẨM PHÁ BỒ TÁT TƯỞNG THỨ SÁU

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy BỒ TÁT sơ phát tâm ấy, do nghĩa gì mà gọi là sơ phát tâm?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có BỒ TÁT bình đẳng xem tam giới tất cả tướng sanh như vậy, được nói tới sơ phát tâm. Đây gọi là BỒ TÁT sơ phát tâm vậy.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa của Đức Phật nói: Nếu có BỒ TÁT tâm tham dục sanh là sơ phát tâm, tâm sân khuê sanh là sơ phát tâm, tâm ngu si sanh là sơ phát tâm. Lời Đức Thế Tôn nói phải chăng bảo đó là sơ phát tâm?”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Bạch Đại Sĩ! Nếu chư BỒ TÁT khởi tham sân si mà gọi là sơ phát tâm thì tất cả cụ phược phàm phu đều tức là sơ phát tâm BỒ TÁT. Tại sao? Vì từ xưa đến nay các phàm phu ấy thường phát ba độc tâm tham sân si như vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Ngài nói tất cả phàm phu ấy từ xưa đến nay thường phát được ba độc tâm ấy, nghĩa đó không đúng. Tại sao? Vì tất cả

phàm phu tâm lực kém yếu chẳng thể phát khởi tham sân si ấy. Duy có chư Phật Thế Tôn tất cả A La Hán Bích Chi Phật bất thối chuyển địa Bồ Tát mới hay phát khởi tham sân si thôi. Vì thế nên phàm phu chẳng phát được”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử nói: “Bạch Đại Sĩ! Nay Ngài có chi nói như vậy khiến chúng hội này chẳng hiểu chẳng biết sa vào lưới nghi rất đáng kinh sợ”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Như chim kia bay qua bay lại trong hư không, dấu chún chim ấy tại hư không là có phát hành hay không có phát hành?

- Bạch Đại Sĩ! Chẳng phải không phát hành.

- Này Thiên Tử! Đúng như vậy. Do nghĩa ấy nên tôi nói nếu có ai hay phát tham sân si, thì duy chư Phật Thế Tôn Thanh Văn Duyên Giác bất thối Bồ Tát mới hay phát được thôi.

Này Thiên Tử! Không có y xứ đó gọi là phát, không có thủ trước đó gọi là phát. Đã không y xứ lại không thủ trước thì tức là không có, đây gọi là phát, là câu vô phân biệt đây gọi là phát, là câu bất khả sanh đây gọi là phát, là câu bất thiết đây gọi là phát, là câu phi vật đây gọi là phát, là câu bất lai đây gọi là phát, là câu bất khứ đây gọi là phát, là câu vô sanh đây gọi là phát, là câu vô phan

duyên đây gọi là phát, là câu vô chứng đây gọi là phát, là câu bất tránh đây gọi là phát, là câu bất tư đây gọi là phát, là câu bất hoại đây gọi là phát, là câu vô ngôn đây gọi là phát, là câu bất phá đây gọi là phát, là câu vô tự đây gọi là phát, là câu vô chấp đây gọi là phát, là câu vô trụ đây gọi là phát, là câu bất thủ đây gọi là phát, là câu bất xả đây gọi là phát, là câu bất bạt đây gọi là phát. Nay Thiên Tử! Nên biết đây là Bồ Tát sơ phát tâm vậy.

Nay Thiên Tử! Bồ Tát phát tâm nếu ở nơi tất cả pháp như vậy mà chẳng ái trước, chẳng tư tưởng, chẳng thấy, chẳng biết, chẳng nghe, chẳng hiểu, chẳng lấy, chẳng bỏ, chẳng sanh, chẳng diệt thì gọi là chơn phát tâm vậy.

Nay Thiên Tử! Đại Bồ Tát nếu hay y chỉ pháp giới như vậy, bình đẳng như vậy, thiết tế như vậy, phương tiện như vậy thì tham dục sân khuê ngu si kia phát. Lại nếu quyết hay y chỉ như vậy thì nhân nhĩ tử thiết thân ý kia phát, thì sắc thủ uẩn thọ tướng hành thức thủ uẩn kia phát, như vậy thì tất cả kiến chấp phát, vô minh hữu ái phát, mười hai nhơn duyên hữu phần phát, ngũ dục các sự phát, ái trước tam giới phát, ngã kiến phát, ngã sở kiến phát, sáu mươi hai kiến phát, Phật tướng phát, Pháp tướng phát, Tăng tướng phát, tự tướng phát, tha tướng phát, địa thủy hỏa phong không thức đại tướng phát, tứ

điên đảo phát, tứ thức trụ phát, ngũ cái phát, bát tà phát, cửu não phát, thập ác nghiệp đạo phát. Nói tóm lại, tất cả phân biệt, tất cả chỗ phân biệt, tất cả ngữ ngôn, tất cả các tướng, tất cả tiên xu, tất cả hi cầu, tất cả thủ trước, tất cả tư tưởng, tất cả ý niệm, tất cả chương ngại Bồ Tát đều phải phát cả, các Ngài nên biết như thiết.

Này Thiên Tử! Do nghĩa ấy nên nếu nay Ngài có thể ở nơi các pháp này mà chẳng ái trước chẳng tư tưởng thì gọi là chơn thiết phát vậy”.

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay lành thay, này Văn Thù Sư Lợi, nay ông có thể vì chư Bồ Tát mà tuyên đủ những nghĩa sơ phát tâm như vậy. Từ quá khứ ông đã từng cúng dường vô lượng vô biên quá hằng sa số chư Phật Thế Tôn nên ông có thể tuyên nói như vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay chỗ nói của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát về tôi sơ phát tâm và được Vô sanh Pháp nhẫn của Bồ Tát, trước sau hai sự bình đẳng không khác ư?”.

Đức Phật phán dạy: “Đúng như vậy. Này Xá Lợi Phát! Thuở xưa Đức Nhiên Đăng Thế Tôn thọ ký ta rằng: Ma Na Bà! Đời vị lai quá a tăng kỳ kiếp ông sẽ được thành Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác. Này Xá Lợi Phát, lúc ấy ta cũng chẳng lìa tâm này

mà được Vô sanh Pháp nhãn. Ông nên biết nghĩa sơ phát tâm của tất cả Bồ Tát đúng như lời Văn Thù Sư Lợi nói không có khác vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn như tôi hiểu nghĩa của Đức Phật nói đều là sơ phát. Tại sao? Vì như lời Phật nói tất cả sơ phát tức là chẳng phát, chẳng phát ấy tức là Bồ Tát tối sơ phát tâm”.

Lúc nói pháp này, có hai vạn ba ngàn Bồ Tát chứng Vô sanh nhãn, năm ngàn Tỳ Kheo ở trong các pháp lậu tận giải thoát, sáu mươi ức chư Thiên Tử xa lìa trần cấu được pháp nhãn tịnh.

Tôn giả Đại Ca Diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại còn làm được việc khó làm tuyên nói pháp môn thậm thâm như vậy khiến các chúng sanh được nhiều lợi ích”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Tôn giả Đại Ca Diếp! Thiệt tôi chẳng làm việc khó làm. Tại sao? Vì tất cả pháp đều vô sở tác, cũng không có đã làm, nay làm sẽ làm. Thưa Đại Ca Diếp! Nơi các pháp tôi chẳng phải làm chẳng làm nghĩa ấy cũng vậy.

Lại này Tôn giả! Với chúng sanh tôi không có độ thoát cũng không trói buộc. Tại sao? Vì tất cả các pháp

vô sở hữu vậy. Sao Tôn giả ở trước Phật nói là hay làm việc khó làm?

Lại này Tôn giả! Thiệt tôi chẳng làm. Chẳng phải riêng tôi chẳng làm mà tất cả Như Lai cũng chẳng làm, Bích Chi Phật cũng chẳng làm, A La Hán cũng chẳng làm.

Lại này Tôn giả Đại Ca Diếp! Có những người nào hay làm việc khó làm? Nếu muốn nói đúng hay làm sự khó làm thì chỉ có tất cả anh nhi phàm phu kia nói như vậy là khéo nói. Tại sao? Vì như chư Phật không có đã được nay được sẽ được, nhân đến tất cả Thanh Văn, tất cả Bích Chi Phật cũng vô sở đắc, chỉ có phàm phu kia tất cả đều được”.

Tôn giả Đại ca Diếp hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Bạch Đại Sĩ! Tất cả chư Phật chẳng được những gì?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tất cả chư Phật chẳng được ngã, chẳng được nhơn chúng sanh thọ mạng sĩ phu, chẳng được đoạn thường, chẳng được âm nhập giới, chẳng được các danh sắc, chẳng được Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng được phân biệt tư duy niệm xứ, chẳng được nhơn sanh, chẳng được điên đảo, chẳng được tham sân si, chẳng được đời này đời kia, chẳng được ngã ngã sở, nhân đến chẳng được tất cả các pháp.

Này Tôn giả! Tất cả các pháp thứ đệ chẳng được như vậy cũng lại chẳng mất, chẳng phược chẳng giải, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng xa chẳng gần. Vì thế nên phải giác liễu pháp môn như vậy.

Nếu chư Phật Thế Tôn đều bất đắc thì tất cả pháp chẳng phải pháp chẳng phải nghe, còn phàm phu tất cả đều đắc nên phàm phu hay làm sự khó làm, mà chẳng phải chư Phật làm, chẳng phải Bích Chi Phật làm, chẳng phải A La Hán làm. Đây gọi là phàm phu hay làm vậy”.

Tôn giả lại hỏi: “Bạch Đại Sĩ! Làm những gì?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Làm đoạn làm thường, làm nhiệm trước, làm y chỉ, làm tư tưởng ức niệm, làm thủ làm xả nhận đến tất cả hí luận phân biệt tùy thuận cao hạ các sự việc.

Vì thế nên các pháp như vậy, chư Phật Thế Tôn đều không làm, không có đã làm nay làm sẽ làm, chỉ có phàm phu kia hay làm sự khó làm”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Vô sanh nhận được nói ấy, thế nào gọi là Vô sanh nhận? Bạch Đức Thế Tôn! Lại do nghĩa gì mà còn gọi là pháp Vô sanh nhận, Bồ Tát thế nào được nhận pháp ấy?”.



Đức Phật phán dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Thiết không có người ở trong sanh pháp mà được Vô sanh nhẫn. Nói là được ấy chỉ có ngữ ngôn danh tự. Tại sao? Vì vô sanh pháp chẳng thể được vậy, vì lìa phan duyên vậy nên chẳng được pháp nhẫn, được không chỗ được, không đắc không thất do đây mà gọi là được Vô sanh Pháp nhẫn.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Vô sanh pháp nhẫn ấy đó là vì tất cả pháp vô sanh nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô lai vô khứ nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô ngã vô chủ nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô thủ vô xả nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô sở hữu vô thiết nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô đẳng vô đẳng đẳng nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô tỉ nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô nhiễm như hư không nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô phá hoại nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô đoạn nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô cấu vô tịnh nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp không vô tướng vô nguyện nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp lìa tham sân si nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp như như pháp tánh thiết tế nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô phân biệt vô tương ưng vô ức niệm, vô hí luận vô tư duy nên nhẫn như vậy, vì tất cả pháp vô tác vô lực gây kém hư cuống như ảo như

mộng như hưởng như ảnh như cảnh tượng như ba tiêu như tụ mặt như thủy bào nên nhẫn như vậy. Cái bị được nhẫn cũng không có được nhẫn, chẳng phải pháp chẳng phải phi pháp, chỉ dùng danh tự nói lên pháp ấy thôi. Mà danh tự ấy cũng bất khả đắc bốn tánh tự ly. Nói nhẫn như vậy tin hiểu thích vào không nghi hoặc không kinh bố không động không mất đầy khắp nơi thân rồi chánh thọ mà hành chẳng được thân mình cũng không chỗ trụ. Đây là đại Bồ Tát ở trong các pháp được Vô sanh nhẫn cho đến chẳng hành tất cả tướng vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nói rằng nhẫn ấy, thế nào là nhẫn cho đến chẳng bị cảnh giới phá hoại nên gọi là nhẫn”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Bạch Đại Sĩ! Những gì chẳng bị cảnh giới phá hoại?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Đó là nhẫn. Pháp nào hoại nhẫn? Đó là sắc tốt sắc xấu kia hay làm hoại nhẫn. Như sắc hoại nhẫn, các thứ thanh hoại nhĩ, hương hoại tỷ, vị hoại thiệt, xúc hoại thân và pháp hoại ý cũng như vậy.

Này Thiên Tử! Nếu Bồ Tát mắt thấy sắc chẳng nắm lấy tướng chẳng ham tốt chẳng phân biệt chẳng tư tưởng chẳng ái chẳng yếm, biết là bốn tánh Không chẳng có

niệm tướng, chẳng bị các sắc nó làm hư hại, cho đến ý đối với pháp cũng như vậy.

Này Thiên Tử! Nếu sáu căn ấy không trước không phục không hoại không hại, Bồ Tát này an trụ nơi pháp nhẫn. Vì an trụ pháp nhẫn nên ở nơi tất cả pháp không chỗ phân biệt không sanh bất sanh không lậu bất lậu không thiện bất thiện không vi bất vi, chẳng niệm thể pháp và xuất thể pháp, chẳng phân biệt chẳng tư duy thì gọi là Vô sanh Pháp nhẫn”.

Lúc nói pháp này, có sáu vạn ba ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, một vạn hai ngàn Bồ Tát được Vô sanh Pháp nhẫn.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử lại bạch hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Bạch Đại Sĩ! Thế nào là đại Bồ Tát phát khởi thắng hạnh siêu việt chuyển tạng nhập vào các địa?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Trong ấy ai có thể phát được thắng hạnh mà Ngài nói các địa có siêu chuyển ư?”.

- Bạch Đại Sĩ! Ngài há chẳng biết chư Bồ Tát tu hành thù thắng càng tăng cho đến siêu việt hay viên mãn thập địa ư?

- Này Thiên Tử! Chẳng phải vậy. Như tôi được nghe Đức Phật dạy rằng tất cả các pháp như huyền hóa. Ngài có tin chăng?

- Bạch Đại Sĩ! Lời chơn thành của Đức Phật ai dám chẳng tin!

- Này Thiên Tử! Như huyền như ấy và sự huyền há lại có thắng hạnh siêu việt chuyển nhập cho đến đầy đủ thập địa ư?

- Bạch Đại Sĩ, không có.

- Này Thiên Tử! Như vậy, giả sử nếu huyền như và sự huyền hay có thắng hạnh siêu việt chuyển nhập thì chư Bồ Tát chúng tôi sẽ siêu việt chuyển nhập như vậy. Tại sao? Vì như Đức Thế Tôn nói tất cả pháp như huyền hóa nên không có chuyển nhập. Vì thế nên nếu nói chư địa có người chuyển nhập tức là chẳng phải chuyển nhập.

Tôi cũng chẳng nói địa có chuyển nhập. Tại sao? Vì tất cả pháp không có chuyển nhập vậy. Vì thế nên pháp ở trong pháp chẳng được chuyển nhập, nghĩa là sắc ở trong thọ, chẳng được chuyển nhập, thọ ở trong sắc chẳng được chuyển nhập, các pháp khác cũng như vậy. Tại sao? Vì tất cả các pháp tánh nó khác nhau, nó đi trong tự cảnh giới, ngoan si vô tri không có giác thức, cũng

như cỏ cây ngói đá tường vách, như tượng trong gương, như huyền như hóa chẳng chứng xúc được, một tướng không có tướng. Do vì nghĩa như vậy nên tất cả các pháp không có siêu chuyên, chẳng xuất chẳng nhập không khứ không lai.

Này Thiên Tử! Nếu chư Bồ Tát hiểu biết tất cả pháp không siêu chuyên như vậy thì chẳng lại còn có các địa sai khác, cũng không nhập đạo, không có xả địa cũng không thôi chuyên, ở trong Bồ Đề siêu chuyên ấy không có dứt mất. Tại sao? Vì nếu người thấy những âm giới nhập kia là chơn thiệt thì không có siêu chuyên. Tại sao? Vì tất cả pháp bản tịnh vậy. Đây gọi là Bồ Tát siêu việt đạo địa.

Này Thiên Tử! Như huyền sư hóa làm mười thứ xe cộ cung điện rồi sai hóa nhơn ở trong đó. Này Thiên Tử! Ý Ngài thế nào, hóa nhơn cung điện ấy có định sở chẳng?

- Bạch Đại Sĩ! Không có chỗ nhứt định.

- Này Thiên Tử! Đúng như vậy, người thấy Bồ Tát địa có siêu chuyên, sự ấy cũng như đây”.

## **Phẩm Phá Bồ Tát Tướng Thứ Sáu Hết**

### **KINH ĐẠI BÙU TÍCH**

## 36 PHÁP HỘI THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ THỨ BA MƯỜI SÁU

**Hán dịch: Nhà Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

### 3607 PHẨM PHÁ NHỊ THỪA TƯƠNG THỨ BẢY

Bấy giờ Thiện Trụ Ý Thiên Tử lại hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Bạch Đại Sĩ! Nếu lúc có người đến chỗ Ngài đề cầu xuất gia, thì Ngài đáp thế nào? Vì họ nói pháp xuất gia giải thoát thế nào? Thọ giới và bảo trì giới thế nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu có người đến chỗ tôi cầu xuất gia, tôi sẽ dạy họ rằng: “Chư thiện nam tử! Các ông chẳng nên phát tâm xuất gia. Nếu các ông chẳng phát tâm xuất gia thì tôi sẽ dạy các ông pháp chơn xuất gia.

Tại sao?

Này Thiên Tử! Nếu cầu xuất gia thì cầu dục giới cũng cầu sắc giới cũng cầu vô sắc giới, lại cầu năm dục lạc thế gian và cầu các sự quả báo vị lai. Nếu thiện nam tử mà có sở cầu thì họ chẳng chứng pháp, vì chẳng chứng pháp nên họ thấy có tâm.

Này Thiên Tử! Nếu vô sở thủ thì họ chứng pháp, vì chứng pháp thì chẳng thấy có tâm, vì chẳng thấy có tâm thì chẳng xuất gia, vì chẳng xuất gia thì không tâm xuất gia, vì không tâm xuất gia nên họ chẳng phát, vì chẳng phát nên không có sanh, vì vô sanh nên họ tận khổ, vì tận khổ nên cứu cánh tận, vì cứu cánh tận nên họ vô tận, vì vô tận nên là bất khả tận, bất khả tận đó tức là hư không.

Này Thiên Tử! Tôi sẽ dạy thiện nam tử cầu xuất gia kia như vậy.

Lại này Thiên Tử! Nếu có người đến chỗ tôi cầu xuất gia, tôi sẽ dạy họ như vậy: Này thiện nam tử! Nay ông chớ phát tâm xuất gia. Tại sao? Vì tâm ấy vô sanh không phát được. Ông chớ làm cách lạ mà bảo thủ tâm ấy.

Này Thiên Tử! Tôi lại bảo người cầu xuất gia ấy rằng: Nay nếu ông chẳng cạo bỏ râu tóc thì ông xuất gia chơn thiệt. Tại sao? Vì như Đức Phật nói tất cả các pháp không chỗ dứt trừ, những là sắc pháp chẳng đoạn cũng chẳng trừ, thọ tướng hành thức các pháp chẳng đoạn cũng chẳng trừ.

Này Thiên Tử! Nếu có người quan niệm rằng: Tôi trừ bỏ râu tóc mới là xuất gia, thì nên biết người ấy có ngã tướng, vì có ngã tướng nên chẳng thấy bình đẳng. Lại vì

thấy ngã nên thấy chúng sanh, vì thấy chúng sanh nên thấy râu tóc, vì thấy râu tóc nên có ý nghĩ trừ bỏ.

Này Thiên Tử! Nếu họ chẳng thấy có ngã tướng thì không thấy tha tướng, vì không tha tướng nên không ngã mạn, vì không ngã mạn nên không ngô ngã, vì không ngô ngã nên không phân biệt, vì không phân biệt nên không động dao, vì không động dao nên không hí luận, vì không hí luận nên không thủ xả, vì không thủ xả nên không có tác bất tác, không có đoạn bất đoạn, không ly không hiệp, không giảm không tăng, không tập không tán không tư không niệm không thuyết không ngôn, như đây thì gọi là an trụ chơn thiệt”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử bạch rằng: “Bạch Đại Sĩ! Nghĩa chơn thiệt thế nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nói rằng thiệt ấy tức là hư không, hư không như vậy được gọi là thiệt: Không khởi không tận không giảm không tăng. Vì nghĩa ấy mà hư không là thiệt, tánh không là thiệt, như như là thiệt, pháp giới là thiệt, thiệt tế là thiệt, thiệt như vậy cũng là chẳng thiệt. Tại sao? Vì trong thiệt ấy bất khả đắc vậy nên gọi là bất thiệt.



Lại này Thiên Tử! Nếu có người đến chỗ tôi cầu xuất gia, tôi sẽ dạy họ rằng: Nay nếu ông có thể chẳng thủ trước y ca sa ấy thì tôi cho rằng ông là chơn xuất gia.

Tại sao?

Vì chư Phật Thế Tôn không có thủ trước, phàm có chỗ thuyết pháp đều không vì thủ trước, đó là chẳng thủ sắc là thường hay vô thường, nhãn đến chẳng thủ thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường. Chẳng thủ nhãn là thường hay vô thường, nhãn đến chẳng thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là thường hay vô thường. Chẳng thủ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Chẳng thủ tham dục, sân khuê, ngu si. Chẳng thủ điên đảo. Cho đến tất cả pháp đều chẳng thủ, mà cũng chẳng xả chẳng hiệp chẳng ly.

Này Thiên Tử! Nếu thủ trước ca sa, thì nên biết họ có kiến chấp lớn. Vì thế nên tôi nói chẳng do thủ trước ca sa mà được thanh tịnh và được giải thoát.

Tại sao?

Vì chư Phật Thế Tôn, chỗ đại Bồ Đề không có ca sa.

- Bạch Đại Sĩ! Pháp gì là ca sa?

- Này Thiên Tử! Ngài hỏi pháp gì là ca sa? Chính tham dục là ca sa, sân khuê là ca sa, ngu si là ca sa, nơn là ca sa, kiến là ca sa, danh sắc là ca sa, vọng tưởng là ca

sa, chấp trước là ca sa, thủ tướng là ca sa, ngữ ngôn là ca sa, như vậy nhân đến hí luận tất cả các pháp là ca sa cả.

Nếu biết các pháp không có thiện bất thiện không tu không niệm thì gọi là không có ca sa. Nếu không ca sa thì vô sở hữu, nếu vô sở hữu thì không cấu trược, nếu không cấu trược, thì không chướng ngại, nếu không chướng ngại thì không có tác, đây gọi là suy lường. Suy lường ấy ở nơi pháp bình đẳng không tăng không giảm không có tác bất tác, đây gọi là suy lường.

Này Thiên Tử! Nếu có thể ở nơi các pháp không làm tăng giảm, chẳng nên lại khởi tướng niệm phân biệt đúng như lời Đức Phật dạy thì gọi là suy lường vậy.

- Bạch Đại Sĩ! Những gì gọi là chẳng làm tăng giảm?

- Này Thiên Tử! Quá nơi bình đẳng, quá bình đẳng rồi pháp bất khả đắc, đó là quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc, pháp ấy chẳng phải như như, không có tăng giảm làm, không ngô ngã làm, không tha nhơn làm, không chúng sanh làm, không thọ mạng làm, không có đoạn làm, không có thường làm, không có phân biệt âm nhập giới làm, không có phân biệt Phật Pháp Tăng làm, cũng không có quan niệm trì giới làm, phá giới làm, phiền não làm, thanh tịnh làm, đắc quả làm, Tu Đà Hoàn làm, Tư Đà Hàm làm, A Na Hàm làm, A La

Hán làm, Bích Chi Phật làm, nhẫn đến không có quan niệm là không làm, là vô tướng làm, là vô nguyên làm, là minh giải thoát làm, là ly dục làm.

Như vậy, này Thiên Tử! Đây đều là vì kẻ vô văn phàm phu ấy mà tư lương phân biệt nói pháp này thôi, Ngài cần phải biết. Đây là người tối hạ ngu si cầu muốn đắc pháp hư vọng thủ trước. Nên Đức Như Lai vì đoạn trừ sự chấp trước của họ mà diễn nói sự tư lương phân biệt tác bất tác ấy”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Lành thay Đại Sĩ hay nói pháp môn thậm thâm như vậy”.

Đức Phật cũng khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Lành thay, lành thay! Văn Thù Sư Lợi, nay ông có thể tuyên nói như vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại nói với Thiện Trụ Ý Thiên Tử: “Này Thiên Tử! Nếu có người đến chỗ tôi cầu xuất gia, tôi sẽ dạy họ rằng: Này thiện nam tử! Nay nếu ông chẳng thọ giới cụ túc thì gọi là chơn xuất gia.

Tại sao?

Vì như Đức Phật dạy: Chỉ có hai hạng thọ pháp cụ giới: Một là thọ giới chánh bình đẳng, hai là thọ giới tà bất đẳng.

Trong đây gì là giới tà bất đẳng? Nghĩa là đọa ngã kiến, đọa nhọn kiến, đọa chúng sanh kiến, đọa thọ giả kiến, đọa sĩ phu kiến, đọa đoạn kiến, đọa thường kiến, đọa tà kiến, đọa kiêu mạn, đọa tham dục, đọa sân khuê, đọa ngu si, đọa Dục giới, đọa Sắc giới, đọa Vô sắc giới, đọa thủ trước phân biệt.

Này Thiên Tử! Đây là lược nói đọa trong tất cả pháp bất thiện, theo kê ác tri thức, vọng chấp lấy tất cả pháp, đọa chẳng hiểu biết chỗ xuất yếu giải thoát. Đây gọi là thọ giới tà bất đẳng.

Này Thiên Tử! Trong đây thế nào là thọ giới chánh bình đẳng? Không là bình đẳng, vô tướng là bình đẳng, vô nguyện là bình đẳng.

Nếu có thể nhập ba môn giải thoát như vậy, giác tri như thiệt chẳng phân biệt chẳng tư niệm, nơi tất cả pháp không có thối chuyển. Đây gọi là thọ giới chánh bình đẳng vậy.

Lại này Thiên Tử! Nếu tham dục phát, nếu sân khuê phát, nếu ngu si phát, nếu ái vô minh phát, ngã kiến phát, sáu mươi hai kiến phát, ba tà hạnh phát, bốn điên đảo phát, nhân đến tám tà chín não mười nghiệp đọa bất thiện phát nên gọi là thọ chánh giới vậy. Ví như tất cả chủng tử cỏ cây rừng bụi đều y nơi đại địa mà được sanh trưởng.

Đất ấy bình đẳng không có tâm niệm làm như vậy. Cũng vậy, trong Phật pháp, nếu thọ chánh giới thì thành tựu cụ túc.

Này Thiên Tử! Nếu tất cả chúng tử cỏ cây y đại địa an trụ mà được tăng trưởng. Phải nên như vậy mà thọ cụ túc chánh giới. Tại sao? Vì an trụ nơi giới mà đạo pháp được tăng trưởng. Lại như chúng tử tăng trưởng được gọi là thành tựu, như vậy vì an trụ nơi giới nên tất cả pháp trợ Bồ Đề phần xuất sanh tăng trưởng nên gọi là thành tựu.

Này Thiên Tử! Đây là chư Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại, tất cả Thanh Văn thọ chánh giới vậy, đó là nhập vào ba môn giải thoát ấy chỗ mà tất cả hí luận ngữ ngôn dứt diệt.

Này Thiên Tử! Phải biết nếu người có thể thọ cụ túc giới như vậy thì gọi là thọ chánh, chẳng phải chẳng chánh.

Này Thiên Tử! Nay tôi lại ở nơi người xuất gia như vậy, thọ cụ túc như vậy mà dạy họ rằng: Các thiện nam tử! Nếu nay ông có thể chẳng trì cấm giới thì là chơn thiệt trì vậy. Tại sao? Vì tất cả pháp đều vô sở thủ nên không chỗ trì, có sao riêng nơi giới này mà có trì.

Này Thiên Tử! Nếu giới có thể trì thì là trì tam giới.

Này Thiên Tử! Ý Ngài thế nào, lấy gì làm giới?

- Bạch Đại Sĩ! Nếu có thể đầy đủ ba la đề mộc xoa thì gọi là giới.

- Nay Thiên Tử! Thế nào gọi là Ba la đề mộc xoa?

- Bạch Đại Sĩ! Đó là trì thân và khẩu ý, ba nghiệp đầy đủ thì gọi là Ba la đề mộc xoa vậy.

- Nay Thiên Tử! Ý Ngài thế nào, nay đây hiện tiền chỗ nào là có thân nghiệp, tạo tác, quá khứ và vị lai cũng không có tạo tác? Nó đều không tạo tác không tượng mạo để có thể nói được là có, là thanh huỳnh xích bạch (*xanh vàng đỏ trắng*) hay là màu pha lê ư?

- Bạch Đại Sĩ! Đều không vậy.

- Nay Thiên Tử! Nó gọi là gì và nói thế nào?

- Bạch Đại Sĩ! Nó gọi là vô vi thiết không thể nói vậy.

- Nay Thiên Tử! Ý Ngài thế nào, vô vi kia có thể làm hữu vi được chăng?

- Bạch Đại Sĩ! Không.

- Nay thiên Tử! Vì nghĩa ấy nên tôi nói rằng họ chẳng trì thì gọi là chơn trì giới vậy.

Nay thiên Tử! Nếu nói tăng thượng giới học, tăng thượng tâm học, tăng thượng huệ học đó là học thiết tế phải nên biết như vậy: Vì không chỗ trì nên nói tăng

thượng học giới, vì không chỗ biết nên nói tăng thượng tâm học, vì không chỗ thấy nên nói tăng thượng huệ học. Vì tâm không phân biệt chẳng ức niệm chẳng sanh khác lạ nên gọi là tối thượng tâm học, giới học và huệ học cũng vậy.

Này Thiên Tử! Nếu chẳng được tâm thì chẳng niệm giới, thì chẳng tư huệ. Nếu chẳng tư huệ thì không còn khởi tất cả nghi hoặc, đã không nghi hoặc thì chẳng trì giới nếu chẳng trì giới thì gọi là chơn thiết trì giới vậy.

Này Thiên Tử! Người trì giới ấy thì không chỗ mong muốn, vì không mong muốn nên không thối hoàn, vì không thối hoàn thì thanh tịnh, vì thanh tịnh nên giải thoát, vì giải thoát nên tinh tiến, vì tinh tiến nên vô lậu, vì vô lậu nên an trụ chánh hạnh, vì trụ chánh hạnh nên không tượng mạo. Vì không tượng mạo nên tức là hư không. Tại sao? Vì hư không kia không có hình mạo vậy. Vì thế nên, này Thiên Tử! Nếu có người học được như vậy là chẳng học, vì vô học nên là chơn học. Ở chỗ nào học? Là không chỗ học. Thế nào không có chỗ? Đó là hư không bình đẳng. Nếu có thể chánh trụ hư không bình đẳng thì gọi là chơn trụ giới học.

Lại này Thiên Tử! Nếu là người hay xuất gia như vậy, hay thọ cụ như vậy, tôi sẽ dạy họ như vậy:

Này thiện nam tử! Nay nếu ông có thể lãnh thọ đồ cúng dường của tất cả đàn việt trong Đại Thiên Thế giới mà ở trong ấy chẳng khởi phân biệt chẳng nghĩ báo ơn thì mới gọi là thanh tịnh trì giới.

Tại sao?

Vì, này Thiên Tử, nếu người nắm lấy kẻ thí kẻ thọ và tài vật ba sự đó là báo ơn. Lại nếu thấy nếu tư duy nếu phân biệt ba sự ấy đó là báo ơn. Còn nếu chẳng nắm lấy chẳng thấy chẳng tư duy chẳng phân biệt ba sự ấy thì có gì báo ơn được, tại sao? Vì báo ơn như vậy từ bốn lai cứu cánh thanh tịnh vậy.

Này Thiên Tử! Nếu là người nắm lấy nếu thấy nếu tư duy nếu phân biệt nếu nghĩ nhớ báo ơn thì là phạm phước chớ chẳng phải A La Hán.

Vì hàng phạm phước trong tất cả thời gian luôn thủ trước tư lương phân biệt, đây thọ kia cho, kia cầu đây tịnh, do phân biệt mà có báo ơn.

Thế nào là báo ơn? Đó là hàng phạm phước ở trong cõi sanh tử lấy thân đời sau nên ở nơi kia muốn làm sự báo ơn.

Này Thiên Tử! Chư A La Hán chẳng thọ thân sau, cứu cánh chẳng có thấy chẳng tư lương chẳng phân biệt



không có đây kia, chẳng còn thọ thân thì sẽ ở chỗ nào để báo ơn vậy.

Này Thiên Tử! Nếu thọ người cúng thí nên hành ba sự thanh tịnh rồi sau mới thọ, một là chẳng thấy tha như tức không người thí, hai là chẳng thấy kỹ thân tức không người thọ, ba là chẳng thấy tài vật tức không có sự bố thí.

Này Thiên Tử! Ba sự thanh tịnh như vậy là cứu cánh thanh tịnh, thanh tịnh như đây thì còn cần gì báo ơn, do nghĩa này mà tôi nói rằng nếu thọ lãnh đồ cúng thí của tất cả đàn việt đốc tín trong tam thiên Đại Thiên thế giới mà chẳng phân biệt chẳng nghĩ báo ơn, người này được gọi là phước điền chơn thiết thù thắng ở thế gian là chơn xuất gia là tịnh trì giới.

Lại này Thiên Tử! Tôi làm cho người ấy xuất gia như vậy trì giới như vậy rồi, tôi sẽ còn dạy họ rằng: Này thiện nam tử! Nay nếu ông có thể chẳng hành a lan nhã chẳng ở tụ lạc, chẳng ở gần chẳng ở xa, chẳng ngồi một mình chẳng ở trong đại chúng, chẳng nói nhiều chẳng nín lặng, chẳng khát thực chẳng thọ thỉnh, chẳng dùng y phấn tảo, chẳng nhận y bát của người, chẳng ăn nhiều chẳng thiếu dục, chẳng cầu nhiều chẳng tri túc, chẳng ngồi dưới cây, chẳng ngồi chỗ trống, chẳng uống thuốc hủ lã, chẳng thọ thịt và tô lạc.

Này thiện nam tử! Nếu ông ở nơi tất cả hạnh đầu đà chẳng khởi phân biệt, hành như vậy thì gọi là hành đầy đủ đầu đà vậy. Tại sao? Vì nếu dùng ghi nhớ phân biệt để hành tức là ngã mạn nơi tâm còn thấy có các tướng, tôi thọ y phân tảo, tôi khát thực, tôi ở dưới cây, tôi ngồi chỗ trống, tôi hành a lan nhã, tôi uống thuốc hũ lãng tôi thiếu dục, tôi tri túc, tôi hành đầu đà.

Này Thiên Tử! Nếu là người chánh hành thì chẳng sanh niệm tướng như vậy, tại sao, vì người này không có tất cả phân biệt vậy. Người này còn chẳng thấy có ngã hưởng là có thấy công đức đầu đà.

Vì lẽ ấy nên này Thiên Tử! Nếu có người hành đầu đà mà chẳng ghi nhớ chẳng phân biệt như vậy thì tôi cho là chơn đầu đà vậy.

Tại sao?

Vì người như vậy thì phải bỏ tham dục sân khuể ngu si, phải bỏ ba cõi, phải bỏ âm nhập giới, tôi nói là chơn đầu đà.

Tại sao?

Vì đầu đà ấy chẳng thủ chẳng xả chẳng tư chẳng niệm chẳng tu chẳng hành phi pháp phi phi pháp. Vì thế nên tôi nói là chơn đầu đà vậy.

Lại này Thiên Tử! Tôi làm cho người ấy xuất gia như vậy thật hành như vậy rồi, tôi sẽ dạy họ rằng: Nay nếu ông có thể chẳng quán tứ thánh đế chẳng tu tứ niệm xứ chẳng tu tứ chánh cần tứ như ý túc ngũ căn ngũ lực thất giác phân bát thánh đạo nhãn đến chẳng tu ba mươi bảy pháp trợ Bồ Đề phân, chớ chúng ba môn giải thoát.

Tại sao? Vì thánh đế ấy nhập vào tướng vô sanh không thể nhớ biết chẳng thể tu chúng, vì trong vô sanh thế nào nói là chúng. Vì thế nên tôi nói luận về niệm xứ là chẳng niệm chẳng tư tất cả pháp nên gọi là niệm xứ vậy.

Này Thiên Tử! Nếu Tỳ Kheo chẳng trụ Dục giới chẳng trụ Sắc giới chẳng trụ Vô Sắc giới thì gọi là Tỳ Kheo chẳng trụ tứ niệm xứ mà tư tu tứ niệm xứ. Thế nào là tư tu? Như trên kia nói chẳng tư chẳng tu thì gọi là tư tu. Và theo thứ đệ như vậy nhãn đến ba mươi bảy pháp Bồ Đề phân nên biết như vậy.

Này Thiên Tử! Nếu thiên hành Tỳ Kheo ấy nơi tất cả pháp đều vô sở đắc. Vì vô sở đắc nên chẳng tư niệm chẳng phân biệt chẳng tu chẳng chúng. Tại sao? Vì các pháp ấy chỉ có danh tự thôi. Như ba mươi bảy pháp trợ Bồ Đề, nó dầu có danh tự mà bất khả đắc, chỉ do nhơn duyên phân biệt mà sanh, là nhứt tướng vô tướng. Do

danh tự như vậy nên nói như vậy, lời nói ấy cũng không. Nên nó dầu do danh tự chúng biết mà trọn bất khả đắc. Đây gọi là như thiệt giác tri ba mươi bảy pháp trợ Bồ Đề.

- Bạch Đại Sĩ! Thế nào gọi là thiên hành Tỳ kheo?

- Này Thiên Tử! Nếu Tỳ Kheo ấy ở nơi tất cả pháp chỉ lấy một hạnh rồi tùy thuận tột mức, nghĩa là vô sanh, đây gọi là thiên hành. Lại không có một chút pháp để lấy đây gọi là thiên hành. Chẳng lấy pháp gì? Đó là chẳng lấy đời này đời kia, chẳng lấy tam giới nhân đến chẳng lấy tất cả pháp, bình đẳng như vậy thì gọi là thiên hành.

Này Thiên Tử! Như thiên hành ấy, nhân đến không có một pháp tương ưng, không hiệp không tán, đây là thiên hành”.

Bấy giờ trong pháp hội có đa số vô lượng trăm ngàn chúng sanh đều nghi ngờ rằng: Nay Ngài Văn Thù Sư Lợi nói như vậy làm sao tương ưng với lời của Đức Phật đã dạy, như Đức Thế Tôn nói: Nếu người nhập được ba môn giải thoát thì gọi là Niết Bàn. Đức thế Tôn lại nói: Nếu ai hay tu tập ba mươi bảy pháp trợ Bồ Đề thì có thể chứng Niết Bàn. Nhưng nay Ngài Văn Thù Sư Lợi lại bảo, chẳng nên tu ba mươi bảy pháp trợ Bồ Đề, cũng chớ nhập ba môn giải thoát. Có phải Ngài Văn Thù Sư Lợi vọng thuyết ư?

Biết quan niệm nghi ngờ của chư Tỳ kheo và đa số chúng hội, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát liền nói với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: “Này Tôn giả! Nay Ngài rất nên chứng tín. Đức Phật nói Ngài trí huệ đệ nhất.

Này Tôn giả! Ở nơi đâu Ngài chứng được pháp ly dục? Đương lúc chứng ấy há lại chẳng thấy tứ thánh đề ư?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Chẳng có”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi: “Há lại chẳng tu ba mươi bảy pháp trợ Bồ Đề ư?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Chẳng có”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi: “Há lại chẳng nhập ba môn giải thoát ư?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Chẳng có. Này Đại Sĩ! Lúc ấy đối với tôi, nhãn đến không có một pháp để thấy được trừ được tu được chứng được tuyên trạch được. Tại sao? Vì tất cả pháp vô vi vô sanh vô ngôn là không. Nếu đã là không thì có gì để chứng được”.

Lúc nói pháp này, trong chúng có ba vạn Tỳ kheo nơi pháp được lậu tận ý giải tâm được giải thoát.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Lành thay lành thay, thưa Đại Sĩ! Nay Ngài chơn thiệt

thông biện lợi trí khéo nói không hẳn thậm thâm như vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử tôi chẳng phải thông biện lợi trí như vậy. Luận về lợi trí là của anh nhi phàm phu kia. Vì phàm phu mới gọi là lợi trí. Những gì là lợi trí? Đó là địa ngục lợi trí, súc sanh lợi trí, ngựa quỷ lợi trí, hẳn đến tam giới tất cả lợi trí. Tương ưng thủ trước như vậy được gọi là lợi trí. Tại sao? Vì chẳng biết tiên tế<sup>1</sup> của sanh tử phiền não do đây mà các phàm phu chấp trước lợi tham dục, chấp trước lợi sân khuê, chấp trước lợi ngu si hẳn đến thủ trước tương ưng với các kiến chấp danh sắc, nên gọi là lợi trí. Chẳng phải nói chư Phật chư Thanh Văn Duyên Giác chư Bồ Tát đặc hẳn mà có lợi trí như vậy”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử hỏi: “Bạch Đại Sĩ! Phải chăng nay Ngài muốn hiển bày trí ư?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chẳng có”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử hỏi: “Ngài muốn tùy hành ư?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chẳng có”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử hỏi: “Ngài muốn tùy văn cú ư?”.

---

<sup>1</sup> Theo daitangkinh.org, Bộ Đại Bảo Tích, Q 3, số 105, Pháp hội 36, Phẩm 7, phần 2: “khoảng đầu”

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng như vậy. Đây Thiên Tử! Tôi do nơi tự cú”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử hỏi: “Bạch Đại Sĩ! Nay có chi mà Ngài nói như vậy?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đây Thiên Tử! Dầu chư Bồ Tát ở nơi một chữ một câu chưa bao giờ di động, nhưng đều như thiệt biết rõ các chỗ nghĩa môn xa gần sâu cạn của chữ của câu ấy. Đó là biết chỗ không chỗ vô tướng chỗ vô nguyện, biết chỗ viễn ly chỗ vô sở hữu chỗ vô sanh chỗ như như, mà ở trong ấy không có thọ không có tác không có giải không có tri. Do đó mà được nói là “duy tự cú” vậy”.

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay, lành thay Văn Thù Sư Lợi, nay ông vì đã được đà la ni nên mới phân biệt nói được như vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thiệt chẳng được đà la ni ấy. Tại sao? Vì nếu có ai được đà la ni ấy thì gọi là phạm phu ngu si mà chẳng phải chư Phật Thế Tôn và chư Bồ Tát được đà la ni. Tại sao? Vì bạch Đức Thế Tôn! Các chúng sanh phạm phu ngu si ấy có thủ trước nên có được đà la ni. Thủ trước những gì? Đó là họ thủ trước ngã mà được đà la ni, họ thủ trước hơn chúng sanh thọ mạng sĩ phu mà được đà

la ni, họ thủ trước đoạn diệt thường hằng mà được đà la ni, họ thủ trước tham sân si mà được đà la ni, họ thủ trước vô minh hữu ái mà được đà la ni, họ thủ trước thân kiến ngũ âm mười hai nhập mười tám giới mà được đà la ni, họ thủ trước ức niệm phân biệt sáu mươi hai chấp kiến mà được đà la ni, nhĩn đến họ thủ trước tất cả các hành mà được đà la ni, vì lẽ này nên phàm phu được đà la ni. Tại sao? Vì nếu là pháp bị ngu si ấy thủ trước là sở đắc của phàm phu mà chẳng phải chư Phật được chẳng phải Thanh Văn được chẳng phải Bích Chi Phật được, chẳng phải Bồ Tát được, do nghĩa ấy nên chỉ có phàm phu kia được đà la ni. Tại sao? Vì phàm phu kia do vì ngu si mà nói có thủ đắc mà chẳng phải chư Phật chư Bồ Tát vậy”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử lại bạch Văn Thù Sư Lợi: “Bạch Đại Sĩ! Nếu Ngài chẳng được đà la ni toan không sa vào địa vị ngoan độn kia ư!”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng vậy. Nay Thiên Tử! Tôi chon thiệt ngoan độn. Tại sao? Vì luận về ngoan độn là vô sở tri, chỗ sở hành của tôi chẳng thể biết được, vì thế nên tất cả chư Phật và chư Thanh Văn Duyên Giác Bồ Tát đều sa vào ngoan độn mà chẳng phải phàm phu. Tại sao? Vì tất cả phàm phu ở tại trong số, các bậc trí giả khác đều vào ngoan độn. Như Tu Đà Hoàn vì chướng



ngại hành nên tâm tham dục hành còn sa vào trong số huông là các phàm phu ngu si mà chẳng phải số vậy. Vì thế nên, này Thiên Tử! Tôi là ngoan độn tôi chẳng được đà la ni. Tại sao? Vì nhần đến một pháp, tôi vô sở đắc vậy”.

Lúc nói pháp này, trong đại chúng có năm trăm Tỳ kheo nghe pháp như vậy chẳng thể tin thọ sanh đại khủng bố khởi lòng phỉ báng bỏ đi, họ liền tự thấy thân mình đọa đại địa ngục.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Ngài nên thôi chớ nói kinh điển thậm thâm như vậy. Tại sao? Vì trong hội này có năm trăm Tỳ kheo nghe pháp môn ấy chẳng thể tin thọ khởi lòng phỉ báng liền tự thấy thân mình ở đại địa ngục”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Tôn giả Xá Lợi Phất: “Nay Tôn giả chẳng nên vọng sanh phân biệt. Tại sao? Vì nhần đến không có một pháp đọa địa ngục, vì tất cả các pháp vô sanh vậy. Nay sao Tôn giả bỗng bảo tôi thôi chớ tuyên pháp môn ấy. Này Tôn giả! Nếu có thiện nam tử thiện nữ như y chỉ ngã kiến y chỉ chúng sanh như thọ mạng kiến dầu có trọn đời cúng dường tất cả bửu vật đồ dùng cho chư Phật và Tỳ Kheo Tăng mà chẳng được nghe pháp thậm thâm này thì trọn chẳng giải thoát mau

chúng Niết Bàn. Nếu lại có người nghe tôi nói pháp thậm thâm không vô tướng vô nguyên vô tác tịch tĩnh vô sanh vô diệt vô ngã như chúng sanh thọ mạng vô thường khổ vô ngã, họ nghe rồi không tin thọ phỉ báng mà đọa địa ngục, nhưng, này Tôn giả, vì họ được nghe pháp thậm thâm nên dầu đọa địa ngục sau khi ra khỏi địa ngục mau được Niết Bàn”.

Đức Phật khen rằng: “Lành thay, lành thay, đúng như lời của Văn Thù Sư Lợi. Nếu ai được nghe kinh điển thậm thâm này thì đồng như được gặp Phật xuất thế. Tại sao? Vì người muốn chứng Tu Đà Hoàn quả cần phải do kinh này, người muốn chứng Tư Đà Hàm A Na Hàm và A La Hán đều phải nghe kinh này. Tại sao? Vì chẳng chấp ngã mới chứng được pháp. Vì lúc chứng pháp không có sở kiến không có sở đắc vậy”.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá Lợi Phất: “Ông nên biết năm trăm Tỷ kheo ấy dầu đọa địa ngục sau này ra khỏi địa ngục họ mau chứng Niết Bàn, chẳng phải kẻ phàm phu ngu si kia chìm nơi kiến chấp sa vào lòng nghi cúng dường Như Lai mà được giải thoát.

Này Xá Lợi Phất! Chư tỷ kheo ấy còn như nghe pháp thậm thâm này ngày sau sẽ được giải thoát mau chứng Niết Bàn, chẳng phải người khác mau được giải

thoát. Tại sao? Vì chẳng được nghe pháp thậm thâm này vậy.

Này Xá Lợi Phát! Nếu thiện nam tử thiện nữ nơn được nghe pháp môn thậm thâm này một lần qua tai, dầu họ chẳng tín thọ bị đọa địa ngục nhưng sẽ mau được giải thoát. Còn kẻ chấp kiến bị đọa địa ngục thì chưa giải thoát được”.

## **Phẩm Phá Nhị Thừa Tướng Thứ Bảy Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **36 PHÁP HỘI THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ THỨ BA MƯỜI SÁU**

**Hán dịch: Nhà Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

## **3608 PHẨM PHÁ PHÀM PHU TƯỚNG THỨ TÁM**

Bấy giờ Thiên Trụ Ý Thiên Tử lại bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Bạch Đại Sĩ! Nay Ngài có hứa cho tôi tu phạm hạnh chẳng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Phải, này Thiên Tử! Nếu nay Ngài có thể chẳng nghĩ tác cầu chẳng suy tiến xu thì tôi sẽ hứa cho Ngài tu phạm hạnh.

- Bạch Đại Sĩ! Ngài nói như vậy là có nghĩa gì?

Này Thiên Tử! Nếu có vi tác có thể gọi phạm hạnh, nếu không vi tác thì có gì gọi là phạm hạnh. Lại nếu có thấy được có thể gọi là phạm hạnh, nếu không thấy được thì có gì gọi là phạm hạnh.

- Bạch Đại Sĩ! Nay lẽ nào Ngài không phạm hạnh u!

- Này Thiên Tử! Đúng như vậy, tôi không phạm hạnh. Tại sao? Vì xét về phạm hạnh thì chẳng phải phạm hạnh, vì chẳng phải phạm hạnh nên tôi gọi phạm hạnh”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử khen rằng: “Lành thay, lành thay, bạch Đại Sĩ! Ngài có đầy đủ lạc thuyết biện tài hay tuyên thuyết vô ngại như vậy.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Nếu tôi có đủ vô ngại biện thì thành chướng ngại.

Tại sao?

Vì phạm thủ trước ngã và ngã sở đều do phân biệt, vì tất cả phân biệt không gì chẳng phải là chướng ngại vậy.

Này Thiên Tử! Nay nếu Ngài có thể giết chết tất cả chúng sanh mà chẳng cầm dao chẳng cầm gậy chẳng nắm tảng chẳng nắm khối để hành sự thì tôi sẽ đồng cùng với Ngài tu phạm hạnh.

- Bạch Đại Sĩ! Lại do nghĩa gì mà Ngài nói như vậy?

- Này Thiên Tử! Nói là chúng sanh ấy, nơi ý Ngài thế nào?

- Bạch Đại Sĩ! Theo tôi thì chúng sanh ấy và nhân đến tất cả chỉ có danh tự vì đều là tướng chấp thôi.

- Này Thiên Tử! Vì thế nên tôi nói nay Ngài phải cần giết hại ngã tướng, giết hại nhân tướng, giết chúng sanh tướng, giết thọ mạng tướng, nhân đến diệt trừ tướng danh tự v.v... phải giết hại như vậy.

- Bạch Đại Sĩ! Nên dùng sát cụ gì để giết hại?

- Này Thiên Tử! Tôi thường dùng dao bén trí huệ ấy để hành sát. Lúc hành sát nên cầm dao trí huệ như vậy, nên giết như vậy, nhưng cũng không có ý tưởng cầm nắm và giết hại. Do nghĩa này nên Ngài phải khéo biết giết hại ngã tướng và chúng sanh tướng, đây gọi là chơn thiệt sát hại tất cả chúng sanh. Được như vậy tôi sẽ hứa cho Ngài phạm hạnh.

Này Thiên Tử! Nay tôi lại bảo Ngài rằng: Nếu Ngài tu hành mười ác nghiệp đạo, Ngài lại hay thành tựu pháp đen trước cầu ướ, bỏ mười thiện nghiệp đạo phá hoại ly tán pháp trong trắng thanh bạch thì tôi sẽ cùng Ngài tu phạm hạnh.

- Bạch Đại Sĩ! Do nghĩa gì mà Ngài nói như vậy?

- Này Thiên Tử! Tất cả những nhiệm vụ thanh bạch đều bình đẳng. Với bình đẳng ấy tôi được đồng với phạm hạnh của Ngài.

- Này Thiên Tử! Ý Ngài thế nào? Ngài lấy pháp gì làm nhiệm vụ bình đẳng?

- Bạch Đại Sĩ! Do chẳng tham, chẳng làm, chẳng thối, chẳng đọa, đây gọi là nhiệm vụ bình đẳng.

- Này Thiên Tử! Lại do pháp gì làm thanh bạch bình đẳng?

- Bạch Đại Sĩ! Do như pháp tánh và cùng thiết tế ba môn giải thoát, đây là thanh bạch bình đẳng.

- Này Thiên Tử! Như tôi khiến Ngài ở trong chơn pháp giới đầy đủ tu hành xoay vòng qua lại, sự ấy có được chăng?

- Bạch Đại Sĩ! Chẳng được.

- Vì lẽ ấy nên, này Thiên Tử, tôi nói nhiệm vụ thanh bạch tất cả bình đẳng rồi sau mới có thể cùng tu phạm hạnh.

- Này Thiên Tử! Nay nếu Ngài có thể tay nắm người đáng chết rồi Ngài cầm dao bén chém đầu người ấy, tôi sẽ hứa cho Ngài tu phạm hạnh như vậy.

- Bạch Đại Sĩ! Do nghĩa gì mà Ngài lại nói như vậy?

- Nay Thiên Tử! Kẻ đáng chết là ai? Cái gì là đầu? Ai hay hành sát?

Nay Thiên Tử, cần phải giết tham dục, sân khuê, ngu si, nhẫn đến cần phải giết những ngã mạn tật đố khi đối siểm khúc chấp trước thủ tướng và thọ tướng v.v... đây là những kẻ đáng giết.

Nay Thiên Tử! Nếu người nhứt tâm chuyên tinh tự thủ, lúc tâm tham dục phát khởi liền phải hay biết phương tiện trừ tan nó khiến trở lại tịch tĩnh.

Trừ tan nó thế nào?

Nên suy nghĩ như vậy: Đây là không là bất tịnh, tìm tâm dục ấy chỗ sanh chỗ diệt, từ đâu đến, đi đến đâu, trong đây ai nhiễm, ai thọ nhiễm, gì là pháp nhiễm.

Quan sát như vậy chẳng thấy năng nhiễm, chẳng thấy sở nhiễm, chẳng thấy sự nhiễm. Vì chẳng thấy nên không có thủ. Vì không thủ nên không có xả. Vì không xả nên không có thọ. Chẳng xả chẳng thọ thì gọi là ly dục tịch diệt Niết Bàn.

Nhẫn đến tất cả tâm cũng đều quan sát như vậy.

Này Thiên Tử! Phải biết pháp giết hại như vậy liền giết liền sanh, nên được nói là lúc hành sát ấy trước hết chặt đầu nó. Đây là chơn thiệt sát vậy.

Lại này Thiên Tử! Nay nếu Ngài có thể chống trái chur Phật hủy báng Pháp và Tăng tôi sẽ đồng phạm hạnh với Ngài.

- Bạch Đại Sĩ! Nay sao Ngài lại nói như vậy?

- Này Thiên Tử! Ý Ngài thế nào, lấy gì làm Phật?

- Bạch Đại Sĩ! Như như pháp giới, tôi nói là Phật vậy.

- Này Thiên Tử! Ý Ngài thế nào, như như pháp giới có thể nhiệm trước chăng?

- Bạch Đại Sĩ! không được.

- Này Thiên Tử! Vì nghĩa ấy mà tôi nói nếu Ngài có thể chống trái chur Phật thì tôi sẽ đồng phạm hạnh với Ngài.

Này Thiên Tử! Ý Ngài thế nào, lấy gì làm pháp?

- Bạch Đại Sĩ! Ly dục tịch tĩnh tôi gọi là pháp.

- Này Thiên Tử! Ý Ngài thế nào, pháp tịch tĩnh ấy có thể nhiệm trước được chăng?

- Bạch Đại Sĩ! không được.



- Này Thiên Tử! Vì nghĩa ấy mà tôi nói nếu nay Ngài có thể hủy báng chánh pháp thì tôi sẽ đồng phạm hạnh như vậy.

- Này Thiên Tử! Ý Ngài thế nào, lấy gì làm Tăng?

- Bạch Đại Sĩ! Pháp vô vi ấy gọi là Thánh Tăng, như Đức Thế Tôn dạy rằng tất cả thánh nhơn do vô vi mà được tên, nên pháp vô vi gọi là Thanh Văn Tăng.

- Này Thiên Tử! Pháp vô vi ấy có thể chấp trước được chăng?

- Bạch Đại Sĩ! không được.

- Này Thiên Tử! Vì nghĩa ấy nên tôi nói nếu nay Ngài có thể phá hoại Thánh Tăng thì tôi sẽ đồng phạm hạnh với Ngài như vậy.

Này Thiên Tử! Nếu người thấy Phật là họ trước Phật, thấy Pháp là trước Pháp, thấy Tăng là trước Tăng. Tại sao? Vì Phật Pháp Tăng chẳng phải có thể được. Nếu người chẳng thấy Phật chẳng nghe Pháp chẳng biết Tăng, người ấy là chẳng trái Phật chẳng báng Pháp chẳng phá Tăng vậy. Tại sao? Vì người ấy chẳng có được Phật Pháp Tăng vậy.

Này Thiên Tử! Nếu người ái Phật ái Pháp ái Tăng, người ấy là nhiễm trước Phật Pháp Tăng. Phải biết nếu

người chẳng nhiệm trước Phật, Pháp, Tăng, thì gọi là ly dục tịch diệt. Do nghĩa này mà tôi nói nếu nay Ngài chẳng nhiệm trước Phật Pháp Tăng thì tôi sẽ đồng phạm hạnh cùng Ngài”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Hy hữu, hy hữu, Đại Sĩ hay tuyên nói nghĩa xứ thậm thâm như vậy. Đối với Đại Sĩ tôi lấy gì để báo ơn”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói:

- Nay thiên Tử! Ngài chớ báo ơn. Tại sao? Vì Ngài có thể chẳng báo ơn như vậy tức là chơn báo ơn.

- Bạch Đại Sĩ! Nay Ngài chừng có thể không báo ơn chăng?

- Đúng như vậy, nay Thiên Tử, tôi chẳng báo ơn cũng chẳng phải là chẳng báo ơn.

- Bạch Đại Sĩ! Do nghĩa gì mà Ngài nói như vậy?

- Nay Thiên Tử! Kẻ phàm phu tạo nhiều sự khởi nhiều kiến chấp làm nhiều hạnh. Bởi họ làm những kiến những hạnh như vậy nên họ nghĩ rằng tôi sẽ báo ơn. Đây chẳng phải là người chánh hạnh. Người có chánh hạnh thì chẳng có chút gì để làm hoặc làm hay chẳng làm, người này trọn chẳng hề nói tôi nhớ báo ơn.

Lại này Thiên Tử! Người chẳng báo ơn như Đức Phật Thế Tôn tuyên nói bình đẳng. Nghĩa là tất cả pháp không có sở tác không có chỗ làm đều nhập vào bình đẳng không có thối chuyển cũng không siêu việt chẳng phải tự chẳng phải tha không có tác bất tác. Vì thế nên tôi không báo ơn vậy.

- Bạch Đại Sĩ! Ngài trụ chỗ nào mà nói như vậy? Ngài trụ nhân mà nói hay trụ pháp mà nói?

- Này Thiên Tử! Chỗ tôi trụ chẳng phải nhân chẳng phải pháp.

- Bạch Đại Sĩ! Ngài thiết trụ chỗ nào mà nói như vậy?

- Này Thiên Tử! Tôi không chỗ trụ, như thân hóa nơn tôi trụ như vậy.

- Bạch Đại Sĩ! Hóa nơn ấy lại y cứ nơi đâu để trụ?

- Này Thiên Tử! Như như như trụ, hóa nơn trụ như vậy.

Này Thiên Tử! Nếu là như vậy sao Ngài lại hỏi an trụ tại chỗ nào, là tại nhân hay tại pháp.

Này Thiên Tử! Vì thế nên tôi nói nhân chỉ có danh tự. Danh tự không có chỗ trụ. Pháp cũng như vậy, không có chỗ trụ không có động chuyển cũng không có phân biệt.

Thiên Tử nên biết tất cả các pháp đều không có chỗ trụ, mà nói chỗ trụ ấy là Đức Phật vì các chúng sanh mà nói. Như Đức Phật nói: Như Lai trụ trong pháp như như ấy tất cả chúng sanh cũng như vậy trụ trong như như chẳng hề di động. Như chúng sanh như là Như Lai như, Như Lai như là chúng sanh như, chúng sanh và Như Lai không hai không khác.

- Bạch Đại Sĩ! Nói rằng “Sa Môn na”. Sa Môn na ấy có nghĩa gì?

- Này Thiên Tử! Nếu chẳng phải Sa Môn chẳng phải Bà La Môn thì gọi là chơn Sa Môn vậy. Tại sao? Vì họ chẳng trước Dục giới Sắc giới Vô sắc giới nên gọi chơn Sa môn.

Lại này Thiên Tử! Nếu nhĩ chẳng lậu nhĩ tử thiệt thân và ý chẳng lậu, tôi gọi là chơn Sa Môn vậy.

Này Thiên Tử! Nếu chẳng y chỉ thuyết chẳng y chỉ chứng chẳng y chỉ xứ, tôi lại gọi là chơn Sa Môn vậy.

Này Thiên Tử! Nếu không chỗ đi không chỗ đến không tồn không hại, tôi lại nói là chơn Sa Môn vậy.

Này Thiên Tử! Vì thế nên câu nói trên kia: Chẳng phải Sa Môn chẳng phải Bà La Môn tôi mới nói là chơn Sa Môn vậy”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Lành thay, lành thay, thiết chưa từng có, chí Ngài dường kim cương, lời Ngài tuyên nói không có chương cú cũng không có xứ sở, tâm đều liễu đạt không có sót thừa”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Tâm tôi chẳng cương, tại sao, vì tôi tự phóng ý lòng an nhu nên chẳng cương vậy.

- Bạch Đại Sĩ! Nghĩa ấy thế nào?

- Này Thiên Tử! Tôi thả lỏng tâm nhập Thanh Văn địa ở Duyên Giác cảnh nên gọi là phóng ý. Tôi lại thả lỏng tâm vào trong các trần lao sanh tử mà cũng chẳng chán ghét họa hại phiền não tham sân si nên gọi là phóng ý”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử lại khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Lành thay, lành thay, hi hữu Đại Sĩ! Do Ngài từ quá khứ đã lâu cúng dường chư Phật trông các cội đức lành nên Ngài hay tuyên nói vi diệu dường ấy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Tôi không cúng Phật, không trông cội lành. Tại sao? Vì tôi không hề thấy thưở xưa đã qua, cũng chẳng biết đương lai sẽ làm. Dầu có làm cũng không có làm. Nơi các Phật

pháp tôi chưa hề kiến lập thì sao lại hay trồng các cội đức lành!”.

**Phẩm Phá Phàm Phu Tướng Thứ Tám Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**36 PHÁP HỘI THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ THỨ BA  
MƯỜI SÁU**

**Hán dịch: Nhà Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

**3609 PHẨM THẦN THÔNG CHỨNG THUYẾT  
THỨ CHÍN**

Bấy giờ Thiên Trụ Ý Thiên Tử lại bạch Văn Thù sư lợi Bồ Tát: “Bạch Đại Sĩ! Trước kia tôi có nghe nói Như Huyền Tam Muội, xin Ngài thương hiển bày chánh thọ ấy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Ngài muốn thấy nghe cảnh giới thậm thâm của Như Huyền Tam Muội ư!”

- Bạch Đại Sĩ! Tôi thành tâm muốn thấy.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát theo lời thỉnh cầu mà nhập Như Huyền Tam Muội. Liền đó mười phương hằng sa Phật độ tất cả cảnh giới tự nhiên hiện ra.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử thấy phương Đông hằng sa Phật độ, trong ấy có nhiều sự việc: hoặc thấy chúng Tỳ Kheo xưng dương tuyên nói kinh điển như vậy, hoặc thấy cảnh tượng chúng Tỳ Kheo Ni, cảnh tượng Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, hoặc thấy Đại Phạm Thiên Vương, Thiên Đê Thích, Tứ Thiên Đại Vương, hoặc thấy nhơn gian Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc thấy chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, hoặc thấy tất cả điều thú hình mạo đẹp xấu đều được thuyết pháp. Như phương Đông, tất cả mười phương hằng sa Phật độ tất cả sự nghiệp cũng đồng hiển hiện, đều là sức oai thần của Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Được thấy cảnh giới mười phương Phật độ như vậy, Thiện Trụ Ý Thiên Tử vui mừng hơn hở chẳng tự kèm giữ được. Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát từ tam muội dậy. Thiện Trụ Ý Thiên Tử nhứt tâm kính ngưỡng bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Bạch Đại Sĩ! Vừa rồi thấy cảnh giới của vô lượng Phật độ mười phương, Phật sự sai khác mà đều diễn nói kinh điển thậm thâm như đây cả”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi: “Này Thiên Tử! Vừa rồi Ngài thấy tất cả cảnh giới mười phương Phật độ có thể gọi là thiệt chẳng?”.

Thiện Trụ Ý Thiên Tử nói: “Bạch Đại Sĩ! Chẳng thiệt, tất cả đều hư giả. Tại sao? Vì tất cả các pháp vốn không có sanh dường như huyễn hóa khi dối thể gian. Tất cả các pháp chuyển biến đổi dời không thường còn, đều là hư vọng hiện lên, gạn cùng thiệt thể của nó thì trọn chẳng có được, nó vốn là chẳng tác chẳng sanh chẳng khởi chẳng diệt”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khen Thiện Trụ Ý Thiên Tử: “Lành thay, lành thay, này Thiên Tử! Đúng như lời Ngài nói”.

Lúc ấy trong đại hội có năm trăm bồ Tát đã được tứ thiên thành tựu ngũ thần thông, chư Bồ Tát này y nơi thiên nhập xuất dầu chưa được pháp nhẫn nhưng không phỉ báng. Do túc mạng thông, chư Bồ Tát này tự thấy đời trước mình tạo nghiệp ác: Hoặc giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, hoặc hủy phá Phật tự, phá Phật tháp, phá Tăng. Các Ngài thấy rõ ác nghiệp trước của mình như vậy rất lo lắng ăn năn, nơi pháp thậm thâm chẳng chứng nhập được. Vì nặng lòng phân biệt chẳng quên tội ác trước nên chẳng thể được thâm pháp nhẫn.



Vì muốn diệt trừ tâm phân biệt của năm trăm Bồ Tát ấy, Đức Thế Tôn dùng oai thần cảnh giác Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Thừa oai thần của Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đứng dậy trích y vai hữu tay cầm gươm bén tiến đến trước Phật muốn làm sự nghịch hại. Đức Thế Tôn vội bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Ông đứng lại đứng lại chẳng nên tạo nghịch chớ được hại Phật. Ta chắc bị hại là bị hại lành. Tại sao? Vì Văn Thù Sư Lợi từ nào tới giờ không ngã không nhờn không trượng phu, chỉ là nội tâm thấy có ngã nhờn, lúc nội tâm khởi lên thì ông ấy đã là hại ta rồi, liền gọi đó là hại vậy”.

Nghe Đức Phật nói xong, năm trăm Bồ Tát đều suy nghĩ rằng: Tất cả các pháp đều như huyễn hóa, trong ấy không có ngã nhờn chúng sanh thọ mạng không có trượng phu, không ma nô xà không ma na bà, không cha mẹ A La Hán, không Phật Pháp Tăng, không có nghịch không người tạo nghịch, há lại có đọa nghịch. Tại sao? Vì nay đây Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thông minh thành đạt trí huệ siêu luân. Chư Phật khen ngợi Ngài đã được pháp nhãn vô ngại thậm thâm, Ngài đã từng cúng dường vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Phật Thế Tôn, nơi Phật pháp Ngài khéo biết rành rẽ, Ngài hay nói pháp chơn thiệt như vậy, đối với chư Phật Như Lai Ngài hết lòng

cung kính mà nay Ngài bỗng cầm gươm muốn bức hại Đức Như Lai. Đức Phật vội bảo: Đứng lại đứng lại, Văn Thù Sư Lợi ông chớ hại ta, nếu quyết hại đó thì phải hại lành. Tại sao? Vì trong ấy nếu có một pháp hòa hiệp tập tụ quyết định thành tựu được gọi là Phật, là Pháp, là Tăng là cha, là mẹ, là A La Hán chắc chắn có thể nắm lấy được thì chẳng nên diệt tận, nhưng nay đây tất cả các pháp không thể tánh, không chơn thiệt, hư vọng, điên đảo, chẳng phải có, là Không, như huyễn hóa, vì thế nên trong ấy không người mắc tội, không tội bị mắc, ai là người giết mà lại thọ tội khổ. Quan sát biết rõ như vậy rồi, năm trăm Bồ Tát ấy liền được Vô sanh Pháp nhẫn, tất cả đều vui mừng hơn hờ thăng lên hư không cao bằng bảy cây đa la nói kệ tán thán:

*“Các pháp như huyễn hóa  
Đều do phân biệt khởi  
Trong ấy vô sở hữu  
Tất cả pháp đều không  
Điên đảo hư vọng tưởng  
Ngu si lòng chấp ngã  
Nhớ tội xưa của tôi  
Quá ác trong ác nghiệp  
Quá khừ tạo đại nghịch*

Giết cha mẹ thánh nơn  
Phá tháp chùa phá Tăng  
Đó là cực ác nghịch  
Do ác nghiệp trước ấy  
Tôi sẽ thọ khổ lớn  
Chúng tôi ngấp lưới nghi  
Nghe pháp trừ nghi hối  
Thế Tôn nhỏ tên độc  
Phá tan lòng tôi nghi  
Tôi giác ngộ pháp giới  
Tội ác vô sở hữu  
Chư Phật phương tiện khéo  
Giỏi biết ý chúng tôi  
Phương tiện độ chúng sanh  
Giải trừ lưới nghi họ  
Chỗ nào có chư Phật  
Pháp Tăng cũng đều không  
Cha mẹ vốn tự không  
A La Hán không tịch  
Chỗ ấy không có giết  
Sao lại có nghiệp quả  
Như huyễn không có sanh  
Các pháp tánh như vậy  
Người Đại Trí Văn Thù

*Sâu đạt pháp nguyên đê  
Tự tay cầm gươm bén  
Đến bức hại thân Phật  
Như gươm Phật cũng vậy  
Nhứt tướng không có hai  
Vô tướng cũng vô sanh  
Trong ấy sao lại giết”.*

Lúc nói pháp môn vi diệu cầm kiếm ấy, mười phương hằng sa Phật độ chấn động sáu cách, chư Phật mười phương lúc ấy hiện tiền thuyết pháp, thị giả của chư Phật tác lễ bạch Phật mình rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay do thần thông oai đức của ai mà cả đại địa chấn động sáu cách?”.

Chư Phật mười phương đều nói với thị giả mình rằng: “Này thiện nam tử! Nay có thế giới tên Ta bà, nơi ấy có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác hiện tại thuyết pháp có một thượng thủ Bồ Tát Ma Ha Tát tên Văn Thù Sư Lợi đã lâu chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề, vì muốn phá hoại tâm chấp trước của hàng tân học Bồ Tát nên Ngài cầm gươm bén chạy đến trước Phật Thích Ca Mâu Ni hiển phát pháp môn thậm thâm, do đó mà đại địa mười phương đều chấn động như vậy. Chư Phật mười phương như gươm trí huệ ấy mà

nói pháp thậm thâm khiến vô lượng vô biên a tăng kỳ chúng sanh được pháp nhãn thanh tịnh, tâm được giải thoát, chứng thâm pháp nhãn an trụ Bồ Đề”.

Lúc Đức Thế Tôn kiến lập đại thần biến ấy, Phật dùng sức phương tiện khiến hàng tân học thiện căn kém ít, chưa rời phân biệt còn thủ tướng đều chẳng thấy sự việc cầm gươm bén cũng chẳng nghe lời thuyết pháp ấy.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Bạch Đại Sĩ! Nay Ngài tạo ác nghiệp cực trọng muốn hại đấng Thiên Nhơn Đại Sư, nghiệp ấy nếu (*thành*) thực Ngài sẽ thọ tội nơi nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Này Tôn giả! Như lời Ngài nói, nay tôi chỉ có thể tạo ác nghiệp cực trọng như vậy, mà thiệt tôi chẳng biết ở chỗ nào thọ tội. Nhưng, này Tôn giả, như chỗ tôi thấy thì sẽ như hóa nhơn, lúc huyễn nghiệp thực tôi thọ tội như vậy. Tại sao? Vì hóa nhơn ấy không có tâm phân biệt, không có niệm tướng, vì tất cả pháp đều là huyễn hóa vậy.

Lại này Tôn giả Xá Lợi Phất! Nay tôi hỏi Ngài, tùy ý Ngài đáp:

- Này Tôn giả, thiệt thấy gươm bén chẳng?
- Bạch Đại Sĩ! Không.

- Này Tôn giả! Lại quyết định thấy ác nghiệp ấy có thể được chăng?

- Bạch Đại Sĩ! Không.

- Này Tôn giả, lại quyết định thấy kia thọ quả báo chăng?

- Bạch Đại Sĩ! Không.

- Đúng vậy. Này Tôn giả! Gương ấy đã không có, lại không có nghiệp báo, ai tạo nghiệp ấy, ai là kẻ thọ báo, mà Tôn giả lại hỏi tôi chỗ thọ báo.

- Bạch Đại Sĩ! Do nghĩa gì mà Ngài lại nói lời ấy?

- Này Tôn giả! Theo như chỗ thấy của tôi thì thiệt không có pháp gì là nghiệp báo thực. Tại sao? Vì tất cả pháp không nghiệp không báo không có nghiệp báo thực vậy”.

Bấy giờ chư đại Bồ Tát từ mười phương thế giới đến dự hội đồng cầu thỉnh Đức Phật rằng: “Ngưỡng mong Đức Thế Tôn dùng sức oai đức khiến Văn Thù Sư Lợi đến mười phương Phật độ diễn nói pháp thậm thâm ấy làm cho các chúng sanh kia đều được thấy nghe như chúng tôi đã được thấy được nghe”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với chư Bồ Tát rằng: “Nay các Ngài nên nhứt tâm quan sát thế giới của mình”.

Chư đại Bồ Tát nghe lời Văn Thù Sư Lợi Bồ tát đều quan sát thế giới của mình, đều thấy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đang ở trước Phật mình vì đại chúng mà diễn nói pháp thậm thâm ấy, cũng đều thấy có Thiên Trụ Ý Thiên Tử hỏi về pháp môn ấy, cũng thấy mười phương chư đại Bồ Tát đồng vân tập cùng với số đông chư Thiên Tử và cũng đều thấy Phật độ mình thanh tịnh trang nghiêm vi diệu như đây không khác.

Quan sát thấy như vậy, chư đại Bồ Tát sanh lòng thù đặc được chưa từng có đồng thanh khen rằng: “Rất lạ rất lạ, nay Ngài Văn Thù Sư Lợi đạo đức nguy nguy, ở an bất động tại thế giới Ta bà này mà có thể hiện thân khắp tại trước chư Phật mười phương”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với chư Bồ Tát: “Nay các Ngài nên lắng nghe đây, như nhà ảo thuật đã học tập giỏi rồi chẳng rời chỗ mình ngồi mà hay ảo thuật ra các thứ hình sắc. Cũng vậy, đại Bồ Tát đã hay học giỏi pháp như huyền Bát Nhã Ba la mật rồi liền ở trong các pháp như huyền, nơi những Phật độ mười phương tùy ý hiện các hình tượng để làm Phật sự. Tại sao? Vì tất cả các pháp đều như huyền hóa, do đó mà chỗ làm đều theo như ý muốn. Như vàng nhứt nguyệt kia ở hư không chẳng hề xuống vào trong các đồ vật mà ánh sáng của nó chiếu

khắp mọi nơi. Cũng vậy, Bồ Tát an trụ bất động mà tùy tâm hiện thân khắp trước chư Phật mười phương hoặc hiện các thân Thanh Văn, Duyên Giác, hoặc hiện các tượng Phạm Vương, Đế Thích, hoặc hiện các sự Tứ Thiên Đại Vương, Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc hiện Quốc chủ Đại thần chánh hóa, nhân đến hoặc hiện tất cả ác đạo chúng sanh các hình các loại đều tùy ý, nhưng cũng không hề có ý tưởng hưng tác”.

**Phẩm Thần Thông Chứng Thuyết Thứ Chín Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**36 PHÁP HỘI THIỆN TRỤ Ý THIÊN TỬ THỨ BA MƯỜI SÁU**

**Hán dịch: Nhà Tùy, Pháp Sư Đạt Ma Cấp Đa**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

**3610 PHẨM XUNG TÁN PHÓ PHÁP THỨ MƯỜI**

Đức Phật phán dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu được nghe pháp môn Tu đà la thậm thâm này thì đồng với gặp Phật xuất thế.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu được nghe kinh này thì đồng với chúng Tu Đà Hoàn, đồng với chúng Tư Đà Hàm, đồng với chúng A Na Hàm, đồng với chúng A La Hán. Tại sao? Vì như như ấy không khác vậy.



Lại này Văn Thù sư Lợi! Nếu được nghe kinh này sanh lòng tin hiểu thì đồng với bực hậu thân Bồ Tát ngồi đạo tràng dưới cội Bồ Đề quyết định thành Vô Thượng Chánh Giác. Tại sao? Vì pháp môn này là yếu đạo của Tam thế chư Phật vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng như vậy, bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy, như không chẳng khác, như vô tướng chẳng khác, như vô nguyên chẳng khác, như như như chẳng khác, như pháp giới chẳng khác, như thiết tế chẳng khác, như bình đẳng chẳng khác, như giải thoát chẳng khác, như ly dục chẳng khác. Duy nguyện Đức Như Lai hộ trì pháp môn như vậy, ở thời kỳ mạt thế năm trăm năm sau sẽ khiến kinh này lưu hành khắp Diêm Phù Đề cho các chúng sanh đều được nghe đều được biết”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát tỉnh Phật như vậy, khắp Đại Thiên Thế giới tất cả âm nhạc không đánh tự kêu, tất cả cây cối tự nhiên sum suê, tất cả thứ hoa đều đua nở, cả Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách phóng quang minh chiếu khắp mọi nơi hơn ánh sáng nhựt nguyệt. Trăm ngàn vạn ức chư Thiên hớn hở vui mừng được chưa từng có, ở trên hư không mưa thiên hương thiên hoa các thứ hoa các thứ vòng hoa, hương bột hương thoa mùi

thơm ngào ngạt khắp mười phương, trỗi âm nhạc trời hòa nhã dịu dàng tất cả chư Thiên ấy đều vòng tay chấp tay ca ngợi rằng: “Hi hữu hi hữu pháp môn kỳ đặc, nay đây Đại Sĩ Văn Thù Sư Lợi thuyết pháp chúng tôi được nghe, chúng tôi làm phước hội, từ lúc sơ sanh đến nay tái ngộ chuyển đại pháp luân tại Diêm Phù Đề, các chúng sanh có đủ thiện căn mới được nghe pháp môn thâm diệu này. Nếu các chúng sanh nghe rồi tín thọ phụng hành thì nên biết là đã từng cúng dường tất cả chư Phật, cũng là đã được pháp nhãn thậm thâm. Nếu có chúng sanh nghe kinh điển này mà chẳng kinh sợ chẳng thối thất, tâm ưa thích thì nên biết người này chẳng phải từ căn lành nhị thừa mà đến vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay thoại ứng kỳ lạ này phải chăng là pháp môn này sẽ khắp lưu hành ở Diêm Phù Đề trong đời vị lai mà còn mãi chẳng diệt mất ư!”.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy, vừa rồi hiện thoại ứng là chỉ để vì kinh này lưu hành khắp Diêm Phù Đề còn mãi chẳng mất vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Đức Phật lại lập lời thành thiết cho kinh này lưu hành hưng thịnh chẳng diệt mất tại thế gian”.

Đức Phật dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu ba môn giải thoát có thể chứng Niết Bàn là lời thành thiệt thì đời mạt thế năm trăm năm sau kinh pháp này lưu hành tại Diêm Phù Đề hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiệt vậy.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu khổ, vô thường, nếu không, vô ngã là lời thành thiệt, đời mạt thế năm trăm năm sau kinh pháp này lưu truyền rộng khắp Diêm Phù Đề hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiệt vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy không có ngã như chúng sanh thọ mạng trượng phu, không có ma nô xà ma na bà không có phiền não không có thanh tịnh là lời thành thiệt, đời mạt thế năm trăm năm sau kinh pháp này hoằng truyền khắp Diêm Phù Đề hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiệt vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy không có sanh tử không có Niết Bàn, không có tham dục sân khuê ngu si, không có danh sắc, không có như quả, không có hữu không có tri, không có thân không có thân chứng, không có tâm không có tâm quả, không có niệm không có niệm xứ, không có phát không có phát xứ, không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không có nhãn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý,

không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, không đoạn không thường, các pháp được nói như vậy là lời thành thiệt, đời mạt thế năm trăm năm sau kinh pháp này hoằng truyền khắp Diêm Phù Đề hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiệt vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy không có Tu Đà Hoàn không có quả Tu Đà Hoàn, không có Tư Đà Hàm không có quả Tư Đà Hàm, không có A Na Hàm không có quả A Na Hàm, không có A La Hán không có các pháp A La Hán, không có Bích Chi Phật không có các pháp Bích Chi Phật, không có Như Lai không có các pháp Như Lai, không có chứng quả v.v... không lực không úy không trí quả không thánh chúng, không có không vô tướng vô nguyện, không có ly dục xứ, không có được bốn tánh, không có bình đẳng, không có chứng xứ, không có ám minh, không có phược giải, không có bỉ ngạn, thử ngạn và trung gian, không có niệm không có giác, các pháp được Phật nói như vậy là lời thành thiệt, đời mạt thế năm trăm năm sau pháp môn của kinh này hoằng truyền Diêm Phù Đề lưu hành khắp nơi hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiệt vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy ở nơi các pháp môn không có chúng sanh tín giải đắc quả tương ưng chẳng tương ưng chẳng hiệp chẳng tan, các pháp như vậy là lời thành thiệt, đời mạt thế năm trăm năm sau pháp môn của kinh này hoằng truyền Diêm Phù Đề lưu hành khắp nơi hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiệt vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy chư Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác thuở quá khứ đã nói không có một pháp nào có thể làm cho chúng sanh ở trong sanh tử diệt trừ phiền não được giải thoát Niết Bàn, cũng không chúng sanh có pháp sanh diệt nhân đến không có tội lỗi không xuất không động, chư Phật vị lai và hiện tại cũng nói như vậy, nếu các pháp ấy là lời thành thiệt, đời mạt thế năm trăm năm sau pháp môn của kinh này lưu hành Diêm Phù Đề truyền bá khắp nơi hưng thịnh không diệt là lời thành thiệt vậy.

Lại như lúc Đức Thế Tôn nói pháp này không có Bồ Tát được tam muội các đà la ni cũng không có ngữ ngôn cú nghĩa được chư Phật ấy nói nhân đến chẳng nói một câu một chữ không có người lắng nghe không có người được hiểu không có người thành Phật các pháp như vậy là lời thành thiệt, đời mạt thế năm trăm năm sau pháp

môn của kinh này lưu hành Diêm Phù Đề hoằng truyền khắp nơi hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiết vậy.

Như Đức Thế Tôn nói không có giới thân không có tam muội không có trí huệ, không có giải thoát không có giải thoát tri kiến, các pháp như vậy là lời thành thiết, đời mạt thế năm trăm năm sau pháp môn kinh này lưu hành Diêm Phù Đề hoằng truyền khắp nơi hưng thịnh chẳng diệt là lời thành thiết vậy.

Như Đức Thế Tôn nói chư Bồ Tát chẳng hành bố thí chẳng trì cấm giới chẳng tu nhẫn nhục chẳng phát tinh tiến chẳng nhập thiền định chẳng được Bát nhã chẳng cầu Bồ Đề chẳng chuyển các địa chẳng được Phật đạo chẳng được thập lực chẳng được tứ vô úy chẳng được các tướng hảo chẳng được biện tài chẳng chuyển pháp luân chẳng độ chúng sanh khiến được chánh giác, các pháp như vậy là lời thành thiết, đời mạt thế năm trăm năm sau pháp môn kinh này lưu hành Diêm Phù Đề hoằng truyền khắp nơi hưng thịnh chẳng diệt là lời chơn thiết vậy”.

Lúc Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát tuyên lời thệ thành thiết ấy, đại địa khắp Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách.

Di Lạc Bồ Tát bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay duyên có gì mà thế giới chấn động?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Nay ông chớ hỏi sự ấy. Tại sao? Vì đời mạt thế chúng sanh ít tin căn độn có nghe cũng chẳng hiểu được họ sẽ sa vào nghi mạn mãi mãi thọ khổ”.

Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật: “Ngưỡng mong Đức Thế Tôn nói cho. Nếu được Đức Thế Tôn tuyên nói thì có thể lợi ích nhiều cho tất cả thế gian Trời Người đại chúng vậy.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Kinh điển như vậy thưở trước đã có bảy mươi bốn ức trăm ngàn na do tha chư Phật Thế Tôn ở địa phương này xưng dương tuyên nói, đều như Văn Thù Sư Lợi cùng Thiện Trụ Ý Thiên Tử các người hỏi đáp luận bàn?”.

Di Lặc Bồ Tát bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và Thiện Trụ Ý Thiên Tử này được nghe pháp môn như vậy đã bao lâu?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Quá khứ bảy a tăng kỳ kiếp có Đức Phật xuất thế hiệu Phổ Hoa Tối Thượng Sư Tử Du Bộ Thắng Công Đức Tự Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác, Văn Thù Sư Lợi và Thiện Trụ Ý Thiên Tử ở chỗ Đức Phật ấy ban đầu nghe kinh này”.

Lúc nói kinh này, trong chúng có hằng sa chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, lại có chúng sanh nhiều gấp bội được an trụ bất thối nhẫn, lại có chúng sanh gấp bội nữa xa lìa trần cấu được pháp nhãn tịnh.

Đức Phật nói kinh này rồi, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Thiện Trụ Ý Thiên Tử cùng chư Bồ Tát mười phương, chúng chư Thiên, các Tôn giả Xá Lợi Phất, Ma Ha Ca Diếp và chúng Tỳ Kheo nhẫn đến tất cả Thiên Long Bát Bộ nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**Phẩm Xưng Tán Phó Pháp Thứ Mười Hết**  
**Pháp Hội Thiện Trụ Ý Thiên Tử Thứ Ba Mười Sáu Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**37 PHÁP HỘI A XÀ THẾ VƯƠNG TỬ THỨ BA MƯỜI BẢY**

**Hán Dịch: Nhà Đường Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chi**

**Việt dịch: Việt Nam Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội.



Bấy giờ con trai yêu quý của vua A Xà Thế là Vương Tử Sư Tử cùng chung đồng bạn năm trăm người đều đã hướng đến Vô Thượng Bồ Đề, mỗi người cầm tràng phan bửu cái xuất thành Vương Xá qua núi Kỳ Xà Quật đến chỗ Đức Như Lai lễ lạy cúng dường.

Vương Tử Sư Tử bạch Phật: “Ngưỡng mong Đức Thế Tôn vì tôi mà tuyên nói các hạnh Bồ Tát”.

Vương Tử liền nói kệ rằng:

*“Thế nào được đoan chánh  
Hóa sanh trong hoa sen  
Thế nào biết túc mạng  
Nguyện Phật tuyên dạy cho  
Thế nào được thành tựu  
Tam muội đà la ni  
Khi có nói lời gì  
Mọi người đều tín thọ  
Thế nào được chánh niệm  
Đầy đủ sanh trí huệ  
Như pháp mà tu hành  
Kiên cố chẳng hư hoại  
Thế nào thành diệu tướng  
Đầy đủ ba mươi hai  
Tám mươi tùy hình hảo*

Người nhìn vui chẳng chán  
Thế nào được phạm âm  
Tiếng Ca lãng tằng già  
Thế nào khiến thế gian  
Người thấy đều vui mừng  
Do đâu được hạnh nghiệp  
Được sanh trước chư Phật  
Hay tỉnh nghĩa vi diệu  
Ngưỡng mong Như Lai dạy  
Thế nào rời các nạn  
Mà sanh nơi thiện đạo  
Thế nào tất cả đời  
Tánh siêng không phóng dật  
Thế nào được thần thông  
Và chứng túc mạng trí  
Hay sạch hết các lậu  
Nguyên Phật khai diễn cho  
Thế nào tịnh nghiệp thành  
Lưới ma chẳng chụp được  
Mà trong tất cả đời  
Được mọi người kính yêu  
Thế nào được trường thọ  
Thân ít sanh bệnh tật  
Được quyền thuộc vững bền

*Nguyện Mâu Ni tuyên nói”.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Vương Tử:

*Nhẫn nhục được đoan chánh*

*Bố thí sen hóa sanh*

*Pháp thí biết túc mạng*

*Ông nên hiểu như vậy*

*Tu tâm được tam muội*

*Nhẫn được đà la ni*

*Kính trọng các chúng sanh*

*Phát ngôn người kính thọ*

*Chẳng siểm được chánh niệm*

*Quán khéo sanh trí huệ*

*Tôn trọng chỗ tu hành*

*Đắc pháp tâm kiên cố*

*Do thí được tướng tốt*

*Hành Từ được tùy hình*

*Với chúng sanh bình đẳng*

*Người nhìn không chán đủ*

*Thành ngôn được phạm âm*

*Ca lãng do nhuyễn ngữ*

*Lìa ý ngôn lưỡng thiệt*

*Người thấy đều vui mừng*

*Ở trong các pháp thí*

*Chẳng từng bị chướng ngại  
Do đây nên thường được  
Gặp gỡ các Như Lai  
Tịnh tín lìa các nạn  
Trì giới sanh thiện đạo  
Do tu tập pháp không  
Đời đời không phóng dật  
Thí xe được thân thông  
Giáo thọ thành túc mạng  
Bỏ rời cả hai bên  
Do đây hết các lậu  
Thẳng giải thành tịnh nghiệp  
Tinh tiến xô dẹp ma  
Như thuyết mà tu hành  
Đời đời được người yêu  
Chẳng hại được trường thọ  
Trừ khổ lo cho người  
Thân tráng kiện ít bệnh  
Hòa giải quyến thuộc vững”.*

Vương Tử Sư Tử lại bạch hỏi:

*“Thế nào được của giàu  
Đồ dùng không tổn giảm  
Đời đời sanh chỗ nào*

*Thành tựu oai đức lớn  
Thế nào được đại lực  
Chúng ma chẳng hại được  
Oai thế thường siêu thắng  
Duy nguyện Thế Tôn dạy  
Thế nào được thành tựu  
Thiên nhân và thiên nhĩ  
Thế nào biết rõ được  
Các tâm của chúng sanh  
Thế nào được tịnh độ  
Và pháp chúng viên mãn  
Được tùy thân viên quang  
Đấng Trọn Đức xin dạy  
Thế nào chỗ sanh ra  
Tâm Bồ Đề chẳng hư  
Nhấn đến trong mộng mơ  
Cũng vẫn không quên mất  
Thế nào Đại Mâu Ni  
Được đại chúng kính yêu  
Nhiếp thủ tất cả pháp  
Duy nguyện Thế Tôn dạy”.*

Đức Thế Tôn đáp rằng:

“Chẳng ganh được của giàu

Chẳng xan đồ dùng tăng  
Khiêm hạ thành tôn quý  
Có oai đức tự tại  
Hằng thí món ăn ngon  
Kẻ sợ khiến an ổn  
Do đây được đại lực  
Oai thế thường siêu thắng  
Thí đèn cảm thiên nhân  
Cúng nhạc thành thiên nhĩ  
Xa rời chấp hai bên  
Nên được tha tâm trí  
Tịnh nguyện được tịnh độ  
Nhân lực pháp chúng thành  
Thí các trượng báu đẹp  
Được viên quang chiếu khắp  
Có du hành xứ nào  
Trong thành áp tụ lạc  
Dạy người phát đại tâm  
Bồ Đề tâm chẳng hư  
Thắng chí nguyện đầy đủ  
Chẳng thối tâm Bồ Đề  
Do đây nhiếp các pháp  
Được đại chúng kính yêu”.

Vương Tử và đại chúng nghe Đức Phật nói kệ xong, đồng bạch Đức Phật rằng:

“Như lời Đức Thế Tôn dạy các hạnh vi diệu ấy, từ nay chúng tôi đều sẽ tu học hết”.

Đức Thế Tôn liền hiện mỉm cười phóng đại quang minh chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới.

Di Lặc Bồ Tát bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì mà Đức Thế Tôn hiện mỉm cười, duy nguyện tuyên nói trừ nghi hoặc cho chúng tôi”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Vương Tử Sư Tử đây cùng đồng bạn năm trăm người thưở xưa vì cầu Vô Thượng Bồ Đề nên đã cúng dường mười na do tha tám mươi ức chư Phật, thời kỳ Phật Nhiên Đăng ta làm Bà La Môn Tử thành thực cho họ. Các người ấy ở thời vị lai ở chỗ Di Lặc Phật và chư Thế Tôn hằng thọ hóa sanh thân thừa cúng dường. Các người ấy phụng sự mười ức Như Lai như vậy mãn ba trăm kiếp, Phật tối hậu ấy hiệu Vô Biên Trí Như Lai biết tâm nguyện của họ nên tùy sở ưng đều thọ ký Vô Thượng Bồ Đề đồng ở trong Kiếp An Lạc Quang Nghiêm thành Đẳng Chánh Giác đều đồng hiệu là Trí Huệ Tràng Tướng, Phật độ trang nghiêm như nước Cự Lạc của Vô Lượng Thọ Như Lai ở Tây phương.

Này Di Lạc! Nếu có chúng sanh nghe lời nói này mà tin hiểu phát nguyện sẽ thành đại Bồ Đề, thì phải biết người này được công đức không gì sánh bằng.

Này Di Lạc! Nếu có người trong sáu trăm kiếp thường có thể đem các châu báu đến khắp các Phật độ cúng thí chư Như Lai, lại nếu có người nghe kinh điển này phát sanh thiện căn hơn công đức người trước, toán số so tính chẳng bằng được”.

Lúc Đức Phật nói kinh pháp này, trong chúng có tám mươi ức chúng sanh đồng thời xu hướng Vô Thượng Bồ Đề. Tam thiên Đại Thiên thế giới đều chấn động, trời mưa hoa đẹp.

Được nghe Đức Phật thọ ký rồi, Vương Tử Sư Tử và năm trăm đồng bạn vui mừng hơn hờ đều nghĩ rằng: Chúng ta quyết định thành Vô Thượng Giác.

Vương Tử và đồng bạn đã cúng dường xong được ngũ thần thông liền ở trước Phật biến hiện nhiều cách rồi đồng xuất gia tu hành.

Chư đại Bồ Tát và chúng chư Thiên xu hướng đại Bồ Đề thấy Vương Tử và đồng bạn tùy chỗ thích của đại chúng mà hiện thân biến đều rất vui mừng mà đồng nói rằng: “Vương Tử Sư Tử hỏi các điều nghi, Đức Như Lai



Thế Tôn đều giải quyết hết. Như vậy, Đức Thế Tôn bất khả tư nghị, chánh pháp của Như Lai và người tín thọ quả báo bất khả tư nghị, công đức Như Lai vô lượng vô biên nơi tất cả pháp không gì chẳng thấu tỏ, là Đạo Sư của đời độ người chưa độ, khắp mười phương thế giới đều rõ biết cả các pháp ba đời.

Ai là người có trí được nghe khối công đức sanh xứ an lạc như vậy mà chẳng phát khởi tin ưa mãnh lợi xu hướng cầu Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Vương Tử Sư Tử cùng đồng bạn năm trăm người, tất cả đại chúng đều vui mừng phụng hành.

## **Pháp Hội A Xà Thế Vương Tử Thứ Ba Mười Bảy Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **38 PHÁP HỘI ĐẠI THỪA PHƯƠNG TIỆN THỨ BA MƯỜI TÁM**

## **Hán Dịch: Đông Tấn, Thiên Trúc Cư Sĩ Trúc Nan Đề**

## **Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ, tại tinh xá Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, cùng đại Tỳ kheo

tám ngàn người câu hội, đều là bậc Vô học đại Thanh Văn chúng.

Đại Bồ Tát một vạn hai ngàn người đều được thần thông mọi người quen biết được đà la ni vô ngại biện tài, được chư pháp nhẫn, vô lượng công đức đều thành tựu cả.

Bảy giờ Đức Như Lai từ tam muội dậy vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng sanh cung kính vây quanh mà vì thuyết pháp.

Trong đại chúng có đại Bồ Tát tên Trí Thắng đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chাম đất cháp tay hướng Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi muốn hỏi một việc xin được cho phép. Nếu Đức Phật cho phép tôi mới dám thỉnh hỏi.

Đức Phật phán: “Này Trí Thắng! Cho phép ông hỏi, ta sẽ giải đáp trừ chỗ nghi cho ông”.

Trí Thắng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nói là phương tiện ấy, những gì là Bồ Tát phương tiện, đại Bồ Tát hành các phương tiện thế nào?”.

Đức Phật khen rằng: “Lành thay, lành thay, này Trí Thắng! Ông vì chư đại Bồ Tát mà thỉnh hỏi nghĩa phương tiện đem lại nhiều lợi ích nhiều an lạc cho cả chư

Thiên và người thế gian, để nhiếp lấy trí huệ của Bồ Tát vị lai và chư Phật pháp quá khứ vị lai hiện tại vậy. Lắng nghe lắng nghe, ta sẽ nói cho ông phải khéo suy nghĩ nhớ đó”.

Trí Thắng Bồ Tát thọ giáo vui mừng lắng nghe.

Đức Phật phán dạy: “Này Trí Thắng! Bồ Tát hành phương tiện dùng một vắt cơm bố thí cho tất cả chúng sanh. Tại sao? Vì Bồ Tát hành phương tiện đem một vắt cơm nhả đến bố thí xuống đến loài súc sanh nguyện cầu Nhứt Thiết Trí, do Bồ Tát này cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề dùng hai nhưn duyên sau đây để nhiếp thủ tất cả chúng sanh:

Một là cầu Nhứt thiết trí tâm,

Hai là nguyện phương tiện.

Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng! Đại Bồ Tát thấy người bố thí thì sanh lòng tùy hỷ, đem căn lành tùy hỷ này nguyện cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, cũng nguyện người thí kẻ thọ chẳng rời Nhứt thiết trí tâm, dầu người thọ là hàng nhị thừa cũng nguyện họ chẳng rời Nhứt thiết trí tâm.

Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng! Đại Bồ Tát nếu thấy trong thế giới mười phương có các thứ cây hoa và các thứ hương vô chủ, liền nguyện hợp lại cúng dường chư Phật, hoặc thấy trong thế giới mười phương có các thứ hoa hương có chủ hoặc lá gió bay liền nguyện hợp lại cúng dường chư Phật mười phương hoặc tự làm hoặc vì chúng sanh mà làm để được Nhứt thiết trí tâm, do thiện căn này nên được vô lượng giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến.

Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng! Đại Bồ Tát nếu thấy trong thế giới mười phương các chúng sanh thọ các báo vui, Bồ Tát thấy rồi liền suy nghĩ rằng: Nguyện tất cả chúng sanh được vui Nhứt thiết trí.

Nếu thấy các chúng sanh thọ báo khổ, Bồ Tát liền vì các chúng sanh mà sám hối tội nghiệp nguyện rằng: Những khổ não mà chúng sanh phải chịu như vậy, tôi đều thay họ lãnh chịu cho họ được an vui. Dem căn lành này nguyện thành Nhứt thiết trí trừ dứt khổ não cho tất cả chúng sanh, do nhơn duyên này mà cứu cánh chẳng thọ tất cả khổ thuần thọ tất cả lạc.

Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng! Nếu đại Bồ Tát ở nơi một Đức Phật kính lễ cúng dường tôn trọng tán thán suy nghĩ như vậy: Tất cả Như Lai đồng một pháp giới, một pháp thân, một giới, một định, một huệ, một giải thoát, một giải thoát tri kiến, vậy thì phải biết rằng nếu lễ kính cúng dường tôn trọng tán thán một Đức Phật tức là lễ kính cúng dường tán thán tôn trọng tất cả chư Phật. Nếu cúng dường một Đức Phật tức là cúng dường chư Phật mười phương.

Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng! Bồ Tát nếu là độn căn thì chớ nên tự khinh, nhẫn đến nếu có thể đọc thuộc một bài kệ bốn câu, suy nghĩ như vậy: Nếu hiểu nghĩa một bài kệ bốn câu tức là biết tất cả Phật pháp, tất cả Phật pháp đều nhiếp trong nghĩa một bài kệ, thông đạt như vậy rồi lòng chẳng giải đãi, nếu đi đến thành ấp tụ lạc dùng lòng từ bi mà rộng giải nói cho mọi người chẳng cầu lợi dưỡng danh văn tán thán, nguyện rằng bài kệ bốn câu này nguyện cho người khác được nghe, đem thiện căn này nguyện cho tất cả chúng sanh đều đa văn như A Nan và được biện tài Như Lai.

Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng! Nếu Bồ Tát sanh trong nhà bần cùng nhân đến khát thực được một vắt cơm cầm đem thí cúng chư Tăng, nếu cúng thí một người chẳng lấy đó làm thẹn, nên suy nghĩ rằng: Như lời Phật dạy tâm tăng thượng quảng đại thí hơn dùng của bố thí, của tôi bố thí dầu ít mà do Nhứt thiết trí tâm nguyện căn lành này thành Nhứt thiết trí khiến các chúng sanh đều được bửu thủ như Đức Phật Thế Tôn, do nhơn duyên ấy nên đầy đủ thí giới thiên định phước đức.

Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng! Bồ Tát nếu thấy hàng Thanh Văn Duyên Giác được nhiều lợi dưỡng tôn trọng tán thán, Bồ Tát này tự dùng hai điều để an ủi tâm mình: Một là nhơn nơi Bồ Tát mà có Như Lai, hai là nhơn nơi Như Lai mà có Thanh Văn Duyên Giác, như vậy hàng nhị thừa dầu được lợi dưỡng mà tôi vẫn hơn họ, vật họ an dùng là vật của cha tôi, tại sao ở nơi ấy tôi sanh lòng hi vọng.

Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Lại này Trí Thắng! Lúc Bồ Tát hành thí liền đủ cả sáu Ba la mật.

Thế nào là sáu?

Lúc thấy người xin, Bồ Tát trừ lòng xan tham đầy đủ đại thí xả, đây gọi là Đàn Ba la mật.

Bồ Tát tự trì giới thí người trì giới, thấy người phá giới thì khuyên họ trì giới rồi sau cấp thí cho, đây gọi là Thi la Ba la mật.

Bồ Tát tự trừ sân khuể khởi lòng từ nhẫn không uế trước lợi ích chúng sanh bình đẳng bố thí, đây gọi là Sằn đề Ba la Mật.

Nếu Bồ Tát bố thí âm thực thuốc thang tức thì đầy đủ, thân tâm tinh tiến đến đi cúi ngược, đây gọi là Tỳ lê gia Ba la mật.

Nếu Bồ Tát hành thí rồi tâm được định vui vẻ sung sướng chuyên nghiêm bất loạn, đây gọi là Thiên Ba la mật.

Bồ Tát bố thí rồi phân biệt các pháp: Ai là người thí, ai là người thọ, ai là người thọ báo? Quan sát như vậy rồi không có một pháp nào gọi là người bố thí, người lãnh thọ, và người thọ báo, đây gọi là Bát Nhã Ba la mật.

Đây gọi là Đại Bồ Tát hành phương tiện đủ sáu Ba la mật vậy”.

Trí Thắng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thật chưa từng có, đại Bồ Tát hành phương tiện, do sức

phương tiện nên lúc hành bố thí nhiếp tất cả Phật pháp và các chúng sanh”.

Đức Phật dạy: “Này Trí Thắng! Như lời ông nói, đại Bồ Tát hành phương tiện, do sức phương tiện nên dầu hành chút ít bố thí mà được phước đức vô lượng vô biên a tăng kỳ.

Này Trí Thắng! Đại Bồ Tát dầu đến bực bất thối chuyển địa cũng dùng phương tiện thật hành bố thí, đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy.

Này Trí Thắng! Có lúc ác tri thức bảo Bồ Tát rằng: Ông cần gì ở mãi nơi sanh tử nên từ thân này mà sớm nhập Niết Bàn.

Bồ Tát biết là ác tri thức liền phải xa rời họ và suy nghĩ rằng: Tôi phát đại thệ nguyện giáo hóa tất cả chúng sanh, người này làm lưu nạn tôi. Nếu không ở trong sanh tử thì làm sao có thể giáo hóa vô lượng chúng sanh”.

Trí Thắng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có chúng sanh do vì vọng tưởng mà phạm bốn trọng tội”.

Đức Phật dạy: “Này Trí Thắng! Nếu Bồ Tát xuất gia do vọng tưởng mà phạm bốn trọng tội, Bồ Tát hành



phương tiện đều có thể dứt trừ hết, nay ta cũng nói không có phạm tội và người thọ báo”.

Trí Thắng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát phạm tội?”.

Đức Phật dạy: “Này Trí Thắng! Bồ Tát dầu hành giải thoát giới, trong trăm ngàn kiếp ăn trái ăn rau hay nhẫn nhịn lời thiện ác của các chúng sanh, nếu cùng chung tư duy pháp với hàng Thanh Văn Duyên Giác, đây gọi là đại Bồ Tát phạm trọng tội.

Này Trí Thắng! Như hàng Thanh Văn và Duyên Giác phạm trọng cấm thì chẳng phải thân này được nhập Niết Bàn. Còn Bồ Tát chẳng trừ bỏ việc cùng chung với hàng Thanh Văn Duyên Giác tư duy pháp thì trọn chẳng được thành Vô Thượng Bồ Đề vậy.

Bấy giờ Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Sáng nay tôi vào thành Xá Vệ thứ đệ khát thực thấy Chúng Tôn Vương Bồ Tát với một nữ nhơn đồng ngồi một giường”.

Tôn giả A Nan vừa nói xong, tức thì đại địa chấn động sáu cách. Chúng Tôn Vương Bồ Tát tại trong đại chúng thặng lên hư không cao bằng bảy cây đa la bảo A Nan rằng: “Này Tôn giả! Có ai phạm tội mà có thể dùng

ở hư không được chẳng? Tôn giả nên đem sự này hỏi Đức Thế Tôn thế nào là tội thế nào chẳng phải tội?”.

Tôn giả A Nan ưu sầu hướng Phật, quỳ gối lễ chun Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi sám hối, bực đại long như vậy mà tôi nói phạm tội, Bồ Tát như vậy mà tôi tìm cầu tội lỗi. Nay tôi sám hối xin Phật hứa khả”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! ông chớ nên tìm cầu tội lỗi nơi bực Đại thừa Đại Sĩ. Này A Nan! Hàng Thanh Văn các ông ở chỗ chướng nạn hành tịch diệt định không có lưu nạn dứt tất cả kiết sử. Này A Nan! Bồ Tát hành phương tiện thành tựu Nhứt thiết trí tâm dầu ở trong cung cùng thể nữ vui đùa mà chẳng khởi ma sự và các lưu nạn và sẽ được Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao? Này A Nan! Bồ Tát hành phương tiện không bao giờ ở nơi chúng sanh thọ lạc như vậy mà chẳng đem Tam Bửu hoặc Vô Thượng Bồ Đề giáo hóa họ.

Này A Nan! Nếu thiện nam tử thiện nữ nơn học Đại thừa được Nhứt thiết trí tâm khi thấy ngũ dục khả ý liền ở trong ấy cùng chung thọ lạc. Này A Nan, ông nên suy tưởng như vậy: Bồ Tát như vậy tức là có thể thành tựu căn bản Như Lai.

Này A Nan! Ông nên lắng nghe do duyên có gì mà Chúng Tôn Vương Bồ Tát cùng nữ nhơn ấy cùng ngồi chung giường.

Này A Nan! Nữ nhơn ấy từ quá khứ đã từng năm trăm đời làm vợ của Chúng Tôn Vương Bồ Tát. Do tập khí cũ ấy, nàng thấy Chúng Tôn Vương Bồ Tát liền sanh lòng yêu thương ràng buộc chẳng thôi. Do sức trì giới nên Chúng Tôn Vương Bồ Tát có oai đức đoan chánh. Nàng ấy thấy rồi vui mừng hơn hờ ngồi riêng một mình sanh tâm như vậy: Nếu Chúng Tôn Vương Bồ Tát có thể đến ngồi chung giường với tôi thì tôi sẽ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Này A Nan! Vì biết tâm niệm của nàng ấy, nên sáng sớm Chúng Tôn Vương Bồ Tát đắp y cầm bát vào thành Xá Vệ thứ đệ khát thực đến nhà nàng ấy liền vào và liền suy nghĩ pháp môn như vậy: Hoại nội địa đại hay ngoại địa đại đồng là một địa đại. Dùng tâm địa đại ấy cầm tay nữ nhơn cùng ngồi chung giường. Chúng Tôn Vương Bồ Tát liền từ chỗ ngồi ấy nói kệ rằng:

*Đức Phật chẳng khen ngợi  
Hàng phàm phu hành dục  
Ly dục ly tham ái  
Mới thành Thiên Nhơn Sư*

Này A Nan! Nàng ấy nghe kệ rồi rất vui mừng hơn hở vô lượng, liền đứng dậy lạy chun Chúng Tôn Vương Bồ Tát mà nói kệ rằng:

*Tôi chẳng tham ái dục  
Tham dục bị Phật quở  
Ly dục ly tham ái  
Mới thành Thiên Nhơn Sư*

Nói kệ xong nàng ấy thưa rằng:

Trước tôi sanh lòng ái dục nay nên sám hối.

Nàng ấy liền sanh thiện dục phát tâm Bồ Đề nguyện muốn lợi ích tất cả chúng sanh.

Này A Nan! Lúc ấy Chúng Tôn Vương Bồ Tát khuyến hóa nữ nhơn phát tâm Vô Thượng Bồ Đề rồi liền đi.

Này A Nan! Ông quan sát phước báo của nữ nhơn chuyên tâm ấy. Nay ta dùng Chánh Biến Tri thọ ký cho nữ nhơn ấy nơi đây mạng chung được chuyển thân nữ sẽ thành nam tử, đời sau chín mươi chín kiếp cúng dường trăm ngàn vô lượng a tăng kỳ chư Phật đầy đủ tất cả Phật pháp được thành Phật hiệu Vô Cấu Như Lai Ứng Cúng

Chánh Biền Tri, lúc Đức Phật Vô Cấu<sup>2</sup> không có một người nào khởi tâm bất thiện.

Này A Nan! Ông nên biết rằng Bồ Tát hành phương tiện nhiếp lấy quyền thuộc trọn chẳng đọa ba ác đạo”.

Bấy giờ Chúng Tôn Vương Bồ Tát từ hư không hạ xuống lễ Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát hành phương tiện nếu vì một người mà phát tâm đại bi hạp tập thiện pháp hoặc tợ phạm tội hay thiệt phạm tội trong trăm ngàn kiếp đọa đại địa ngục. Bồ Tát này kham chịu được các ác và địa ngục khổ, do vì căn lành ấy mà nguyện chẳng bỏ một chúng sanh”.

Đức Phật khen rằng: “Lành thay, lành thay, này Chúng Tôn Vương! Bồ Tát thành tựu tâm đại bi như vậy dầu thọ ngũ dục mà chẳng phạm trọng tội được lìa các tội và xa tất cả nghiệp đọa ác đạo.

Này Chúng Tôn Vương! Ta nhớ quá khứ a tăng kỳ kiếp, lại quá số kiếp ấy, bấy giờ có phạm chí tên Thọ Đề bốn mươi hai ức năm ở trong rừng vắng thường tu phạm hạnh. Quá năm ấy, phạm chí Thọ Đề ra khỏi rừng vào thành Cự Lạc. Vào thành rồi thấy một nữ nhơn. Lúc nữ nhơn ấy thấy phạm chí nghi dung đoan nghiêm liền sanh dục tâm chạy đến té xuống đất nắm chun phạm chí. Phạm

<sup>2</sup> Trong daitangkinh.org thì thêm vào: “thành đạo rồi, trong thời gian cõi nước ấy”

chí hỏi nữ nhơn: Chị tìm cầu gì? Nữ nhơn đáp: Tôi cầu phạm chí. Phạm chí nói: Tôi chẳng hành dục. Nữ nhơn nói: Nếu không theo ý tôi nay tôi sẽ chết. Phạm chí Thọ Đề suy nghĩ: Sự này chẳng phải pháp của tôi cũng chẳng phải thời của tôi. Tôi đã bốn mươi hai ức năm tu tịnh phạm hạnh nay sao lại hủy hoại? Phạm chí cố gắng tự chế rời đi bảy bước. Đi được bảy bước rồi sanh lòng sót thương suy nghĩ như vậy: Tôi dầu phạm giới bị đọa ác đạo, tôi có thể chịu được khổ địa ngục, nay tôi chẳng nỡ thấy nữ nhơn này thọ khổ não, chớ để nàng vì tôi mà chết. Suy nghĩ rồi, phạm chí Thọ Đề trở lại lấy tay hữu nắm nữ nhơn nói: Chị dậy đi, tùy ý chị muốn. Sau mười hai năm cùng nữ nhơn ấy làm chồng vợ, phạm chí Thọ Đề lại xuất gia tức thì lại đủ tứ vô lượng tâm, mạng chung sanh trong cõi trời Phạm Thiên.

Này Chúng Tôn Vương! Ông chớ có nghi. Thuở ấy phạm chí Thọ Đề tức là thân ta, nữ nhơn kia tức là Cù Di hiện nay vậy.

Này Chúng Tôn Vương! Thuở ấy vì lòng dục của nữ nhơn kia mà ta tạm khởi tâm đại bi liền được siêu việt khổ sanh tử trăm vạn kiếp.

Chúng Tôn Vương, ông xem các chúng sanh khác do vì ái dục mà đọa địa ngục, còn Bồ Tát hành phương tiện

do đó mà sanh Phạm Thiên. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện vậy”.

Đức Phật lại bảo Trí Thắng Bồ Tát: “Này Trí Thắng! Nếu Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên v.v... hành phương tiện thì chẳng khiến Cù Già Ly phải đọa địa ngục.

Này Trí Thắng! Ta nhớ thuở quá khứ thời kỳ Phật Cưu Lưu Tôn có một Tỳ Kheo tên Vô Cấu ở tu tại hang trong rừng vắng. Gần hang ấy có năm tiên nơn. Một hôm trời bỗng mưa to, có cô gái nghèo đi đường bị mưa lạnh và kinh sợ liền vào hang ẩn núp, tạnh mưa rồi Vô Cấu Tỳ Kheo cùng cô gái đồng ra khỏi hang.

Năm tiên nơn thấy bảo nhau: Vô Cấu Tỳ Kheo lòng gian siểm làm hạnh bất tịnh. Biết vậy Vô Cấu Tỳ Kheo liền vọt thân lên hư không cao bằng bảy cây đa la. Năm tiên nơn thấy thế lại bảo nhau: Chúng ta được thấy kinh luận có ghi rằng nếu người làm hạnh bất tịnh thì không thể bay lên hư không như vậy còn người tu tịnh hạnh thì bay được như vậy. Năm tiên nơn liền hướng Vô Cấu Tỳ Kheo phát lồ sám hối.

Này Trí Thắng! Nếu lúc ấy Vô Cấu Tỳ Kheo không phương tiện bay lên hư không thì năm tiên nơn ấy sẽ bị đọa địa ngục.

Thuở ấy Vô Cấu Tỳ Kheo tức là Di Lặc Bồ Tát vậy.

Này Trí Thắng! Nếu các ông Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên phương tiện bay lên hư không thì Tỳ Kheo Cù Già Ly chẳng đọa địa ngục. Nay ông nên biết những phương tiện được thiết hành của đại Bồ Tát, các hàng Thanh Văn và Duyên Giác không có.

Này Trí Thắng! Ví như dâm nữ giỏi biết sáu mươi bốn thái độ, vì tài bửu mà mỹ ngôn dụ người dối nói xả thân không tiếc, lúc đã được tài bửu rồi liền xua đuổi người đi chẳng có lòng ân hận.

Bồ Tát hành phương tiện giáo hóa tất cả chúng sanh như vậy, tùy theo sở dục của họ mà hiện thân, nơi các vật dùng không hề ham tiếc, nhẫn đến xả thân vì chúng sanh, ưa thích thiện căn chẳng cầu quả báo, khi biết chúng sanh đã làm thiện căn lòng không thôi chuyển rồi liền xả ly, nơi ngũ dục được hiện lên không hề luyến tiếc.

Này Trí Thắng! Như trong loài súc sanh, con ong đen kia lấy phấn mật trong các bông hoa mà không có ý tưởng cư trụ trong hoa, không luyến ái hoa, chẳng mang hoa đi.

Vì giáo hóa chúng sanh nên Bồ Tát hành phương tiện ở nơi ngũ dục, thấy pháp vô thường chẳng tưởng là



thường mà sanh ái nhiễm, lại chẳng hại mình cũng chẳng hại người.

Này Trí Thắng! Ví như hột giống nhỏ dầu sanh mầm nhưng bốn chất không kém tổn chẳng sanh vật khác. Cũng vậy chúng tử trí huệ, không, vô tướng, vô tác, vô ngã, Bồ Tát dầu hiện phiền não vui thú trong ngũ dục lạc, mà chẳng sanh mầm ba ác đạo, chẳng tổn bốn chất thiện căn cũng chẳng thối chuyển.

Này Trí Thắng! Ví như ngư ông dùng vật thực trét lưới ném xuống vực sâu, lúc thỏa mãn chỗ mong cầu thì kéo lưới lên. Cũng vậy, Bồ Tát hành phương tiện dùng không, vô tướng, vô tác, vô ngã, trí huệ huân tu tâm mình, biết sử dụng làm lưới, Nhứt thiết trí tâm dùng làm vật thực trét, dầu ném vào vực sâu bùn lầy ngũ dục, lúc thỏa bốn nguyện liền kéo lên khỏi Dục giới, sau khi mạng chung sanh trời Phạm Thế.

Này Trí Thắng! Ví như có người giỏi biết chú thuật bị quan bắt gông cùm xiềng xích trói nhốt, người ấy dùng sức chú thuật làm đứt rã gông xiềng tùy ý mà đi. Cũng vậy đại Bồ Tát hành phương tiện dầu ở ngũ dục cùng nhau vui thú để hóa độ chúng sanh như chỗ mong cầu, rồi dùng sức chú thuật Nhứt thiết trí làm đứt rã ngũ dục sanh trời Phạm thế.

Này Trí Thắng! Ví như sĩ phu giỏi biết chiến pháp giấu kín một con dao bén hộ tống người du hành. Trong chúng ấy không ai biết sĩ phu có mưu lạ nên coi thường và xót thương không có lòng kính trọng, họ bảo nhau rằng: Sĩ phu này đã không khí giới lại không bạn đảng, chẳng phải dũng sĩ lại không thế lực tất sẽ bị khốn ách. Sĩ phu ấy đi đến vùng hoang vắng gặp cướp ào ra, sĩ phu ấy liền rút dao bén được giấu kín ra vung lên giặc cướp đều tán mạng. Phá tan giặc cướp xong, sĩ phu ấy lại giấu kín dao bén. Cũng vậy đại Bồ Tát hành phương tiện giấu dao trí huệ mà dùng phương tiện ở trong ngũ dục cùng nhau vui thú để hóa độ chúng sanh. Hàng Thanh Văn thấy vậy sanh lòng khinh rẻ hoặc lòng xót thương cho là người phóng dật và bảo rằng: Người như vậy còn chưa tự độ huống là cứu vớt tất cả chúng sanh, không thể phá hoại tứ ma. Bồ Tát ấy khéo dùng dao phương tiện trí huệ, lúc đã thỏa mãn sở nguyện liền chặt đứt phiền não khiến đứt hết rồi mang dao trí huệ sang tịnh độ nơi không có nữ nhơn và không có một niệm tưởng tham dục”.

Bấy giờ có một Bồ Tát tên Ái Tác vào thành Xá Vệ thứ đệ khát thực, đi lần đến nhà một trưởng giả. Con gái trưởng giả tên Đức Tăng ở trên lầu cao nghe tiếng Bồ Tát liền mang vật thực ra khỏi nhà thấy hình dung tướng hảo

và thanh âm của Bồ Tát lòng dục nổi dậy, bị dục niệm bức thiêu nên nàng ấy liền chết.

Ái Tác Bồ Tát thấy nàng ấy cũng khởi ác niệm dâm dục, Bồ Tát liền tự suy nghĩ rằng: Những thứ ấy là gì mà ái trước? Cặp mắt đó ư, gì là mắt, mắt ấy chẳng phải có biết chỉ là cục thịt, nó chẳng yêu chẳng biết chẳng suy chẳng hiểu không phân biệt gì, tánh nó vốn không. Như mắt, cả tai mũi lưỡi thân và ý cũng vậy, da mỏng da dày máu thịt mỡ gân tóc lông móng răng xương tủy gân mạch, quan sát từ chân đến đầu như vậy rồi, hoặc trong hay ngoài không có một pháp gì ái trước được hoặc sân hay si được. Nơi tất cả pháp, Bồ Tát quan sát như thiết liên lìa tâm ái dục được Vô sanh nhẫn, lòng rất vui mừng hơn hờ vô lượng liền thăng lên hư không cao bằng một cây đa la bay nhiều thành Xá Vệ bảy vòng.

Lúc ấy Đức Thế Tôn thấy Ái Tác Bồ Tát bay trên hư không vô ngại như nga vương, Đức Phật bảo Tôn giả A Nan rằng:

“Này A Nan! Ông có thấy Ái Tác Bồ Tát bay trên hư không vô ngại như nga vương chẳng?”.

Tôn giả bạch rằng: “Vâng, bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã thấy”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Ái Tác Bồ Tát ấy do vì khởi tâm dâm dục liền suy xét các pháp phá được chúng ma sẽ chuyển pháp luân.

Còn nàng Đức Tăng sau khi chết sanh cung trời Đao Lợi được thành Thiên Tử ở cung điện thất bửu tự nhiên ngang rộng mười hai do tuần có vạn bốn ngàn Thiên nữ thị vệ.

Đức Tăng Thiên Tử ấy có trí tức mạng suy xét do nghiệp gì trước kia mà nay sanh nơi đây? Liền thấy thân trước làm con gái nhà trưởng giả trong thành Xá Vệ thấy Ái Tác Bồ Tát sanh lòng dâm dục, vì lòng dục xí thạnh nên chết được chuyển thân nữ sanh làm Thiên Tử này. Tôi do sự việc ấy mà được vô lượng thần lực.

Đức Tăng Thiên Tử lại suy nghĩ rằng: Như khởi tâm dâm dục mà được báo như vậy, nay đối với Ái Tác Bồ Tát tâm tôi rất thanh tịnh cung kính cúng dường, nay nếu tôi còn có lòng ái dục trước thì chẳng nên chẳng phải. Tôi nên đến chỗ Đức Như Lai và muốn lễ kính cúng dường Ái Tác Bồ Tát”.

Lúc ấy Đức Tăng Thiên Tử cùng quyến thuộc cầm hoa hương trời đầu hôm đến chỗ Đức Phật, tự dùng ánh sáng của mình chiếu khắp tinh xá Kỳ Hoàn vào lễ chun

Phật và Ái Tác Bồ Tát, rải hoa hương cúng dường hữu  
nhiều ba vòng rồi chấp tay hướng Phật mà nói kệ rằng:

*“Đấng Thiên Nhơn Sư  
Bất khả tư nghị  
Công hạnh Bồ Tát  
Cũng bất khả nghị  
Giáo pháp Như Lai  
Bất khả tư nghị  
Đấng Đại Danh Xưng  
Cũng bất khả nghị  
Xưa tại Xá Vệ  
Tôi làm đồng nữ  
Con nhà trưởng giả  
Tên là Đức Tăng  
Tuổi còn thơ bé  
Dung nhan đoan chánh  
Cha mẹ cưng yêu  
Nuôi nấng giữ gìn  
Đức Phật Thế Tôn  
Không có khinh đùa  
Phật Tử Ái Tác  
Có oai đức lớn  
Vào thành Xá Vệ*

*Thứ đệ khát thực  
Lên đến trước nhà  
Của chúng tôi ở  
Lúc ấy tôi nghe  
Âm thanh hay tốt  
Lòng rất vui mừng  
Liên mang cơm ra  
Hương đến trước mặt  
Người tu đại tâm  
Ái Tác Bồ Tát  
Con của Như Lai  
Lúc thấy Bồ Tát  
Tôi đã để tâm  
Nhìn xem tướng đẹp  
Sanh lòng dục nhiễm  
Nếu tôi chẳng được  
Toại lòng sở nguyện  
Chắc sẽ tức thời  
Thân mạng chết mất  
Tôi lúc bấy giờ  
Nguyện chẳng thể nói  
Tay cầm vật thực  
Chẳng thể trao cho  
Trong lòng nóng đốt*

*Phát tướng dâm dục  
Thân bị nóng bức  
Dứt hơi liền chết  
Sau khi mạng chung  
Trong khoảng một niệm  
Liên được sanh lên  
Cung trời Đao Lợi  
Lìa khỏi thân nữ  
Tối ư hạ liệt  
Được thành Thiên Tử  
Mọi người ngợi khen  
Cung điện thắng diệu  
Tự nhiên xuất hiện  
Đủ các thứ báu  
Vi diệu hi hữu  
Có đủ một vạn  
Bốn ngàn Thiên nữ  
Quyến thuộc như vậy  
Của tôi sở hữu  
Do duyên có ấy  
Tôi suy đời trước  
Mà tự tư duy  
Liên biết nghiệp xưa  
Do phát lòng dục*

Được báo như vậy  
Tôi dùng tâm dục  
Nhìn ngó Ái Tác  
Do thấy Bồ Tát  
Được hỉ quang minh  
Thân tôi phát sanh  
Ngọn lửa quang minh  
Do nghiệp duyên ấy  
Được báo trời này  
Tôi trọn chẳng muốn  
Cầu nơi nhị thừa  
Chỗ tôi nguyện cầu  
Chỉ có Phật biết  
Nhiệm tâm dâm dục  
Được báo còn vậy  
Huống là có thể  
Tâm tốt cúng dường  
Như tôi hôm nay  
Hương về Thế Tôn  
Phát nguyện như vậy  
Cầu Nhứt thiết trí  
Dầu phải tu hành  
Số kiếp hằng sa  
Trọn chẳng thối chuyển



*Nơi Phật trí huệ  
Gặp thiện tri thức  
Ái Tác Bồ Tát  
Nay tôi sẽ dùng  
Chơn pháp cúng dường  
Những cúng dường khác  
Chẳng phải cúng dường  
Chỉ phát Bồ Đề  
Là chơn cúng dường  
Tu hạnh Bồ Đề  
Tối thắng tối tôn  
Chẳng còn lòng dục  
Nhìn ngó nữ nhơn  
Tôi nguyện như vậy  
Rời lìa thân nữ  
Hương chư Phật nói  
Bốn vô sở úy”.*

Bấy giờ vợ chồng trưởng giả, cha và mẹ của nàng Đức Tăng tìm gặp thầy con gái buồn khổ kêu khóc mắng trách Tỳ Kheo. Đức Phật dùng thần lực khiến Đức Tăng Thiên Tử đến chỗ cha mẹ khuyên can chớ giận mắng Tỳ Kheo để rồi phải thọ khổ nhiều lâu và bảo cha mẹ rằng: “Nàng Đức Tăng ấy sau khi chết liền sanh lên cung trời

Đạo Lợi rời thân nữ được thành Thiên Tử ánh sáng chói lọi. Nay cha mẹ nên đến chỗ Đức Thế Tôn sám hối tâm giận ác trước. Nếu ngoài Đức Như Lai chư Phật Thế Tôn thì không còn người nào đáng quy y”.

Đức Tăng Thiên Tử dùng tâm vô úy khuyên bảo cha mẹ. Được nghe danh Phật tức thì cha mẹ cùng nhau đồng đến chỗ Phật đầu mặt kính lạy sám hối tâm sân hận trước và bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào cúng dường Phật Pháp và Tăng? Thế nào tu tập hạnh lành? Duy nguyện Đức Thế Tôn thương xót chỉ dạy, chúng tôi sẽ chuyên tâm tu hành”.

Biết tâm quyết định của hai người, Đức Phật phán: “Này thiện nam tử thiện nữ nơn! Nếu người muốn cúng dường chư Phật thì nên nhứt tâm kiên cố phát tâm Bồ Đề”.

Cha mẹ nàng Đức Tăng và quyến thuộc năm trăm người nghe lời Đức Phật dạy đồng phát tâm Bồ Đề và lập đại nguyện.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Này A Nan! Nay ông lắng nghe, công hạnh của Bồ Tát chẳng thể nghĩ bàn, vô thượng trí huệ cùng các phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Ái Tác Bồ Tát kia thường phát nguyện: Nữ nơn nào

thấy tôi mà phát lòng dục thì liền được lìa khỏi thân nữ, thành nam tử, mọi người mến trọng.

Này A Nan! Ông xem sức oai đức của Bồ Tát như vậy. Người khác nếu phạm tội phải đọa ác đạo. Còn Đại Sĩ làm đó thì phá hoại ma chướng khiến kia sanh Thiên được làm Thiên Nhơn. Nay Thiên Tử Đức Tăng này cúng dường ta cung kính phát tâm Bồ Đề. Thiên Tử này sẽ cúng dường vô lượng Thế Tôn đời sau thành Phật hiệu Thiện Kiến Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác. Vợ chồng trưởng giả và năm trăm người đã cúng dường và phát tâm Bồ Đề đây cũng sẽ thành Phật làm bậc Thiên Nhơn Sư.

Này A Nan! Phật có oai đức như vậy ai mà chẳng cung kính cúng dường. Ở nơi Đức Phật có lòng thâm tín thì được vô lượng phước lạc.

Này A Nan! Chẳng phải một nữ nhơn, chẳng phải hai ba nữ nhơn, mà vô lượng trăm ngàn na do tha ức nữ nhơn thấy Ái Tác Bồ Tát phát tâm dâm dục liền chết được thành nam tử.

Này A Nan! Bồ Tát y vương có đại danh xưng như vậy ai chẳng tôn kính. Thấy Bồ Tát sanh lòng dâm dục còn được phước lạc huống là sanh lòng cung kính đối với Bồ Tát”.

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ví như núi Tu Di, nếu các vật tạp sắc đến bên núi thì đồng một kim sắc. Nếu có chúng sanh đến bên Bồ Tát, hoặc tâm dục tâm sân hoặc tịnh tâm, tất cả đều đồng một tâm Nhứt thiết trí. Từ nay với chư Bồ Tát, tôi sanh lòng tôn trọng xem như núi Tu Di vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như thuốc Dược Vương tên là Tất Kiến. Người sân tâm người tịnh tâm nếu uống thuốc ấy đều được lành cả, thuốc ấy hay trừ tất cả độc. Cũng vậy, người sân tâm người tịnh tâm đến chỗ Bồ Tát đều có thể được trừ sạch tất cả bệnh tham sân si”.

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay, lành thay, này A Nan! Đúng như lời ông nói”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thật chưa từng có, đại Bồ Tát tối tôn đệ nhứt, chư đại Bồ Tát tu thiền định, tu thiền định xong trở vào Dục giới giáo hóa chúng sanh. Dầu Bồ Tát hành không vô tướng vô tác dùng đó để giáo hóa chúng sanh khiến họ thành Thanh Văn Duyên Giác, mà do đại từ bi nên tự mình trọn chẳng rời Nhứt thiết trí tâm. Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát hành phương tiện bất khả tư nghị, dầu thọ sắc thanh hương vị xúc mà không ái trước trong ấy.

Nay tôi dùng lạc thuyết biện tài nói chút phần công đức của Bồ Tát.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như chằm hoang đói rộng lớn có tường cao đến Vô Sắc giới, chỉ có một cửa ngõ, trong chằm ấy có đông chúng sanh. Cách chằm chẳng xa có một thành lớn giàu có vui sướng tịnh diệu trang nghiêm, nếu có ai vào trong thành ấy thì không già bệnh chết. Con đường từ chằm hoang vào thành ngay thẳng chỉ rộng một xích. Chúng như trong chằm có một người trí thông thái bỗng khởi tâm đại từ bi muốn lợi ích an lạc tất cả chúng sanh, liền to tiếng xưng rằng: Mọi người nên biết cách đây không xa có một thành lớn giàu vui an ổn, nếu ai vào trong thành ấy thì không già bệnh chết và cũng hay nói pháp lìa già bệnh chết. Mọi người nên cùng đi đến thành ấy, tôi sẽ là người dẫn đường.

Trong chằm hoang ấy, có những chúng sanh hạ liệt sanh lòng hi vọng, muốn được tìm hiểu, họ nói rằng nếu có thể khiến tôi ở trong chằm này tôi sẽ thọ giáo, còn muốn khiến tôi ra khỏi chằm này thì tôi chẳng nhận.

Có những chúng sanh hạng thượng nói: Tôi sẽ cùng Ngài đến thành ấy. Có những chúng sanh bậc phước nghe lời xưng trên chẳng tin chẳng theo người trí.

Bạch Đức Thế Tôn! Bấy giờ người trí ra khỏi tường chậm trông bốn phía thấy chỉ có một con đường thẳng rộng một xích quá nhỏ hẹp hai bên là hố lớn sâu trăm ngàn thước. Người trí dùng ván be hai bên đường, người đi phải bò mà tiến chẳng ngó hai bên kẻ oán tặc khùng bố phía sau, người bò đi cũng chẳng ngoái nhìn lại, dừng nhuộm chẳng sợ lần lần qua được đường hẹp thấy thành lớn. Đã thấy thành rồi không còn bố úy liền đi vào thành. Sau khi vào thành không già bệnh chết cũng làm lợi ích lớn cho vô lượng chúng sanh vì họ mà nói pháp lìa già bệnh chết.

Bạch Đức Thế Tôn! Châm lớn hoang đời ấy là sanh tử vậy. Tường cao lớn đến Vô Sắc giới ấy là vô minh hữu ái vậy. Nhiều chúng sanh ở trong châm ấy là tất cả phàm phu sanh tử vậy. Đường thẳng hẹp dẫn đến thành chỉ rộng một xích ấy là nhứt chi đạo vậy. Người trí trong châm ấy là đại Bồ Tát vậy. Chúng sanh hạ liệt hy vọng dục giải ở yên bất động ấy là Thanh Văn Duyên Giác vậy. Những chúng sanh hạng thượng nói sẽ cùng đi đến đại thành ấy là chư Bồ Tát khác vậy. Những chúng sanh bậc phước chẳng tin ấy là tất cả ngoại đạo tà kiến và các đệ tử họ vậy. Ra khỏi châm hoang ấy là siêng tu Nhứt thiết trí tâm vậy. Đường chật hẹp một xích ấy là môn pháp

tánh vậy. Hai bên đường có hồ lớn sâu trăm ngàn thước ấy là nhị thừa Thanh Văn và Duyên Giác thừa vậy. Lấy ván be hai bên đường hẹp ấy là trí huệ phương tiện vậy. Bò mà đi tới ấy là Bồ Tát dùng tứ nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sanh vậy. Phía sau có oán tặc theo khùng bố ấy là ma và ma dân chúng sanh khởi sáu mươi hai kiến chấp và kẻ khinh báng Bồ Tát vậy. Chẳng ngoái ngó lại phía sau ấy là Nhẫn nhục Ba La Mật chuyên tâm trọn vẹn vậy. Chẳng nhìn hai bên ấy là chẳng khen nhị thừa vậy. Thành lớn ấy là Nhứt thiết trí tâm vậy. Lần lần qua khỏi thấy thành lớn lòng không bố úy ấy là Bồ Tát thấy Phật và chỗ sở hành của Phật nhứt tâm kính ngưỡng trí huệ oai đức của Phật, khéo học Bát Nhã Ba la mật phương tiện lần lần tùy nghi gần gũi tất cả chúng sanh không có nghi nan vậy. Vào trong thành rồi không già bệnh chết ấy là Bồ Tát lợi ích vô lượng chúng sanh lìa già bệnh chết vậy. Người thuyết pháp ấy là Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi kính lễ tất cả Bồ Tát”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp nói lời này rồi, có mười ngàn Trời Người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay, lành thay, này Ma Ha Ca Diếp! Ông hay khuyên phát chư đại Bồ Tát, ông hay thành tựu vô lượng công đức.

Nếu là việc làm hay tự hại và hại người thì đại Bồ Tát trọn chẳng làm. Hoặc lời nói có thể tự hại hại tha đại Bồ Tát cũng trọn chẳng nói”.

Bấy giờ Đức Tăng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu là việc làm hay lời nói có thể tự hại hại tha tất cả Bồ Tát đều trọn chẳng làm, thì tại sao xưa kia, thời Đức Phật Ca Diếp, Đức Thế Tôn còn làm Bồ Tát đạo thừa một đời làm phạm chí tên Thọ Đề nói rằng: Đạo Bồ Đề rất là khó được, đâu có kẻ trọc mà làm nên việc ấy, tôi chẳng muốn thấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thuở xưa Thọ Đề phạm chí nói như vậy là có nghĩa gì?”.

Đức Phật dạy: “Này Đức Tăng! Đối với Như Lai và Bồ Tát ông chớ nên nghi ngờ. Vì Phật và Bồ Tát thành tựu phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Phật và Bồ Tát an trụ các thứ phương tiện giáo hóa chúng sanh.

Này Đức Tăng! Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ, có kinh tên Phương Tiện Ba La Mật, ta sẽ nói cho ông. Bồ



Tát từ thuở Phật Nhiên Đăng đến nay lần lần học phương tiện, nay cũng sẽ vì ông mà khai thị phân biệt phần ít.

Này Đức Tăng! Lúc đại Bồ Tát thấy Phật Nhiên Đăng liền được Vô sanh Pháp nhẫn từ đó đến nay không có sai lầm chơi cười mất chánh niệm, cũng không có tâm bất định, trí huệ chẳng tổn giảm.

Này Đức Tăng! Đại Bồ Tát như bốn nguyện của mình được Vô sanh nhẫn rồi sau bảy ngày thì có thể được thành Vô Thượng Bồ Đề, nếu muốn trăm kiếp cũng có thể được thành. Vì chúng sanh mà đại Bồ Tát thọ tất cả thân, tùy ở chỗ nào, do dùng trí lực nên tùy theo chỗ mong cầu đều được trọn sở nguyện rồi sau mới thành Vô Thượng Bồ Đề.

Này Đức Tăng! Đại Bồ Tát dùng sức phương tiện trong vô lượng kiếp ở các thế giới cũng không ưu sầu vì chẳng chán lìa vậy. Đây gọi là Bồ Tát hành phương tiện.

Lại nữa, này Đức Tăng! Bao nhiêu thiên định nếu người Thanh Văn nhập thân tâm bất động bèn tự cho là đã nhập Niết Bàn, còn Bồ Tát nhập thì thân tâm tinh tiến không có giải đãi dùng tứ nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sanh do đại bi nên dùng lục Ba La Mật giáo hóa chúng sanh. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Lại nữa, này Đức Tăng! Như bốn nguyện mình, Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung hay được Vô Thượng Bồ Đề chuyển đại pháp luân chẳng phải là không được. Nhưng Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên cung suy nghĩ rằng: Người Diêm Phù Đề không thể lên Thiên cung để nghe lãnh giáo pháp, còn chư Thiên Đâu Suất có thể xuống Diêm Phù Đề nghe pháp. Do đây đại Bồ Tát bỏ rời Đâu Suất Thiên cung mà ở Diêm Phù Đề thành Phật. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Lại nữa, này Đức Tăng! Như bốn nguyện của mình, đại Bồ Tát từ Đâu Suất hạ Diêm Phù Đề chẳng vào thai mẹ cũng có thể thành Phật. Nhưng nếu không vào thai mẹ sẽ có các chúng sanh nghi rằng: Bồ Tát này từ đâu đến, là Trời, là Rồng, là Quỷ Thần, là Càn Thát Bà hay biến hóa ra? Nếu họ nghi ngờ thì họ chẳng thể nghe lãnh giáo pháp chẳng thể tu hành để dứt phiền não. Thế nên đại Bồ Tát chẳng phải chẳng vào thai mẹ mà thành Phật. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Chớ quan niệm Bồ Tát thiết ở thai mẹ, vì đại Bồ Tát thiết chẳng ở thai mẹ. Tại sao? Vì đại Bồ Tát nhập vô cấu định, chẳng xuất định ấy mà rời Đâu Suất Thiên xuống Diêm Phù Đề nhận đến ngôi cội Bồ Đề. Chư Thiên Đâu Suất cho rằng Bồ Tát đã mạng chung

chẳng còn trở lại đây. Nhưng lúc ấy Bồ Tát ở Đâu Suất Thiên thiết tự bất động mà hiện vào thai thọ ngũ dục hoặc xuất gia và khổ hạnh. Tất cả chúng sanh cho đó là thiết, nhưng với Bồ Tát đều là sự biến hóa cả. Bồ Tát biến hóa vào thai thọ ngũ dục hiện tự vui thú xuất gia khổ hạnh, tất cả đều là Bồ Tát biến hóa làm ra. Tại sao, vì Bồ Tát bấy giờ sở hành thanh tịnh chẳng còn nhập thai, vì từ lâu đã chán lìa. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà hiện thân tợ bạch tượng sáu ngà vào thai mẹ?

Này Đức Tăng! Trong tam thiên Đại Thiên thế giới này, Bồ Tát tối tôn nhất vì Ngài đã thành tựu pháp bạch tịnh nên hiện tợ bạch tượng vương vào thai mẹ, không có Thiên, Long, Quỷ Thần nào làm như vậy mà nhập thai mẹ. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát ở thai mẹ đủ mười tháng rồi sau mới xuất thai? Vì có các chúng sanh hoặc cho rằng chẳng đủ mười tháng thì thân đồng tử chẳng đầy đủ. Vì thế nên Bồ Tát hiện ở trong thai đủ mười tháng, từ lúc mới vào đến mãn mười tháng, thời gian giữa ấy thường có chư Thiên đến bên mẹ lễ kính đi nhiều, bấy giờ chư Thiên thấy Bồ Tát ở lầu cao bảy báu trang nghiêm hơn cả cung trời. Thấy cảnh tốt ấy, có hai

vạn bốn ngàn Thiên Tử phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát từ hông hữu của mẹ mà nhập thai? Hoặc có chúng sanh nghi rằng Bồ Tát do tinh huyết cha mẹ mà sanh. Vì dứt sự nghi ấy và hiện hóa sanh nên từ hông bên hữu mà vào. Đã từ hông mẹ vào rồi không có vết vào, và Ma Gia Phu Nhơn thân tâm khoái lạc từ trước chưa từng có. Đây gọi là Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát khi sanh ra ở tại vườn vắng vẻ chớ chẳng sanh tại trong nhà và trong thành? Từ trước đến giờ Bồ Tát thường ưa thích chỗ vắng vẻ và tán thán chỗ vắng vẻ, tán thán chỗ núi rừng nhàn tĩnh và hành pháp tịch diệt. Nếu Bồ Tát sanh tại trong nhà thì chư Thiên, Long, Quỷ Thần, Càn Thát Bà chẳng mang hoa hương kỹ nhạc đến cúng dường. Nhơn dân thành Ca Tỳ La Vệ hoang mê phóng dật tự cao chẳng có thể cúng dường Bồ Tát. Vì thế nên Bồ Tát sanh tại chỗ vắng vẻ mà chẳng ở nhà và trong thành. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà mẹ Bồ Tát ngược vịn cành cây vô ưu mà sanh Bồ Tát? Hoặc có chúng sanh nghi lúc sanh Bồ Tát, Ma Gia Phu Nhơn cũng đau đớn

khô<sup>2</sup> não như các nữ<sup>2</sup> nhơn khác, nên thị<sup>2</sup> hiện<sup>2</sup> thọ<sup>2</sup> khoái<sup>2</sup> lạc<sup>2</sup> lúc<sup>2</sup> sanh<sup>2</sup> Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup>, vì<sup>2</sup> thế<sup>2</sup> mà<sup>2</sup> Ma<sup>2</sup> Gia<sup>2</sup> Phu<sup>2</sup> Nhơn<sup>2</sup> ngược<sup>2</sup> vịn<sup>2</sup> càn<sup>2</sup> cây<sup>2</sup> vô<sup>2</sup> ưu<sup>2</sup> mà<sup>2</sup> sanh<sup>2</sup> Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup>. Đây<sup>2</sup> gọi<sup>2</sup> là<sup>2</sup> đại<sup>2</sup> Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup> hành<sup>2</sup> phương<sup>2</sup> tiện<sup>2</sup>.

Này<sup>2</sup> Đức<sup>2</sup> Tăng<sup>2</sup>! Do<sup>2</sup> duyên<sup>2</sup> có<sup>2</sup> gì<sup>2</sup> mà<sup>2</sup> lúc<sup>2</sup> sanh<sup>2</sup>, Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup> từ<sup>2</sup> hông<sup>2</sup> bên<sup>2</sup> hữu<sup>2</sup> của<sup>2</sup> mẹ<sup>2</sup> chánh<sup>2</sup> niệm<sup>2</sup> xuất<sup>2</sup> hiện<sup>2</sup> mà<sup>2</sup> chẳng<sup>2</sup> từ<sup>2</sup> thân<sup>2</sup> phần<sup>2</sup> khác<sup>2</sup>? Trong<sup>2</sup> tam<sup>2</sup> thiên<sup>2</sup> đại<sup>2</sup> Thiên<sup>2</sup> thế<sup>2</sup> giới<sup>2</sup>, Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup> tối<sup>2</sup> tôn<sup>2</sup> tối<sup>2</sup> thắng<sup>2</sup>, chẳng<sup>2</sup> nhơn<sup>2</sup> nữ<sup>2</sup> căn<sup>2</sup> trụ<sup>2</sup>, chẳng<sup>2</sup> nhơn<sup>2</sup> nữ<sup>2</sup> căn<sup>2</sup> xuất<sup>2</sup>. Đây<sup>2</sup> là<sup>2</sup> như<sup>2</sup>t<sup>2</sup> sanh<sup>2</sup> bồ<sup>2</sup> xú<sup>2</sup> Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup> thị<sup>2</sup> hiện<sup>2</sup> như<sup>2</sup> vậy<sup>2</sup>, chẳng<sup>2</sup> phải<sup>2</sup> các<sup>2</sup> người<sup>2</sup> phạm<sup>2</sup> hạnh<sup>2</sup> khác<sup>2</sup>. Vì<sup>2</sup> thế<sup>2</sup> mà<sup>2</sup> Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup> từ<sup>2</sup> hông<sup>2</sup> bên<sup>2</sup> hữu<sup>2</sup> xuất<sup>2</sup> hiện<sup>2</sup>. Đây<sup>2</sup> gọi<sup>2</sup> là<sup>2</sup> đại<sup>2</sup> Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup> hành<sup>2</sup> phương<sup>2</sup> tiện<sup>2</sup>.

Này<sup>2</sup> Đức<sup>2</sup> Tăng<sup>2</sup>! Do<sup>2</sup> duyên<sup>2</sup> có<sup>2</sup> gì<sup>2</sup> mà<sup>2</sup> Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup> lúc<sup>2</sup> sơ<sup>2</sup> sanh<sup>2</sup> được<sup>2</sup> Thiên<sup>2</sup> Đế<sup>2</sup> Thích<sup>2</sup> Đề<sup>2</sup> Hoàn<sup>2</sup> Nhơn<sup>2</sup> dùng<sup>2</sup> bửu<sup>2</sup> y<sup>2</sup> hứng<sup>2</sup> lấy<sup>2</sup> mà<sup>2</sup> chẳng<sup>2</sup> phải<sup>2</sup> Thiên<sup>2</sup> Nhơn<sup>2</sup> khác<sup>2</sup>? Thích<sup>2</sup> Đề<sup>2</sup> Hoàn<sup>2</sup> Nhơn<sup>2</sup> xưa<sup>2</sup> phát<sup>2</sup> nguyện<sup>2</sup> này<sup>2</sup>: Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup> lúc<sup>2</sup> sơ<sup>2</sup> sanh<sup>2</sup> tôi<sup>2</sup> sẽ<sup>2</sup> dùng<sup>2</sup> bửu<sup>2</sup> y<sup>2</sup> hứng<sup>2</sup> lấy<sup>2</sup>. Do<sup>2</sup> Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup> thiện<sup>2</sup> căn<sup>2</sup> vi<sup>2</sup> diệu<sup>2</sup> nên<sup>2</sup> tăng<sup>2</sup> lợi<sup>2</sup> ích<sup>2</sup> chư<sup>2</sup> Thiên<sup>2</sup> Tín<sup>2</sup> kính<sup>2</sup> cúng<sup>2</sup> dường<sup>2</sup>. Đây<sup>2</sup> gọi<sup>2</sup> là<sup>2</sup> đại<sup>2</sup> Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup> hành<sup>2</sup> phương<sup>2</sup> tiện<sup>2</sup>.

Này<sup>2</sup> Đức<sup>2</sup> Tăng<sup>2</sup>! Do<sup>2</sup> duyên<sup>2</sup> có<sup>2</sup> gì<sup>2</sup> lúc<sup>2</sup> vừa<sup>2</sup> sanh<sup>2</sup> ra<sup>2</sup> Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup> đi<sup>2</sup> bảy<sup>2</sup> bước<sup>2</sup> mà<sup>2</sup> chẳng<sup>2</sup> sáu<sup>2</sup> chẳng<sup>2</sup> tám<sup>2</sup>? Quyết<sup>2</sup> định<sup>2</sup> Bồ<sup>2</sup> Tát<sup>2</sup> có<sup>2</sup> đại<sup>2</sup> thần<sup>2</sup> lực<sup>2</sup> cần<sup>2</sup> tinh<sup>2</sup> tiến<sup>2</sup> đại<sup>2</sup> trượng<sup>2</sup> phu<sup>2</sup> tướng<sup>2</sup>, muốn<sup>2</sup> thị<sup>2</sup> hiện<sup>2</sup> cho<sup>2</sup> chúng<sup>2</sup> sanh<sup>2</sup> mà<sup>2</sup> người<sup>2</sup> khác<sup>2</sup> chẳng<sup>2</sup> thị<sup>2</sup>

hiện được như vậy. Nếu do bảy bước lợi ích chúng sanh thì Bồ Tát đi sáu bước, nếu do tám bước lợi ích chúng sanh thì Bồ Tát đi bảy bước. Vì thế nên không ai đỡ dắt Bồ Tát tự đi bảy bước chẳng phải sáu chẳng phải tám. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì Bồ Tát đi bảy bước rồi xưng lời như vậy: “Ở trong thế giới ta tối tôn tối thắng lìa già bệnh chết.” Lúc bấy giờ trong chúng hàng Đế Thích, Phạm Vương và chư Thiên Tử có lòng kiêu mạn tự cho mình là tôn quý nhất trong thế giới, rồi họ cao ngạo không lòng cung kính. Bồ Tát nghĩ rằng các Thiên Tử này có tâm kiêu mạn, do kiêu mạn họ sẽ mãi mãi thọ khổ đọa ba ác đạo. Vì thế nên Bồ Tát phát lời nói trên: “Trong thế giới ta tối tôn tối thắng lìa già bệnh chết.” Lúc Bồ Tát xưng như vậy âm thanh vang khắp tam thiên Đại Thiên thế giới. Hoặc có chư Thiên Bồ Tát chưa tập họp nghe tiếng cõi xưng ấy đều vân tập đến. Lúc ấy chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc chấp tay cung kính hướng Bồ Tát mà hành lễ, đều bảo nhau rằng: Chưa từng có. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát đi bảy bước rồi cười lớn? Bồ Tát chẳng do ham muốn mà cười, chẳng do khinh mạn mà cười. Bấy giờ Bồ Tát suy nghĩ

rằng: Các chúng sanh này trước kia có tham sân si và các phiền não nay cũng có như vậy. Trước kia ta đã khuyên họ phát tâm Bồ Đề, nay ta đã thành mà các chúng sanh ấy biếng lười nên vẫn ở trong sanh tử khổ não chưa dứt được phiền não. Các chúng sanh này xưa cùng ta đồng thời phát tâm Bồ Đề, nay ta đã thành Vô Thượng Bồ Đề mà các chúng sanh này vì biếng lười nên còn ở trong sanh tử khổ não. Các chúng sanh hạ liệt này vì lợi dưỡng mà chẳng siêng tu tinh tiến cầu Nhứt thiết trí. Các chúng sanh này nay còn cung kính lễ bái cúng dường ta. Thuở ấy ta sanh tâm đại bi nay ta đã mãn sở nguyện. Do duyên có này mà Bồ Tát cười lớn. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà lúc sơ sanh thân thể Bồ Tát sạch sẽ không cấu uế, mà Đế Thích và Phạm Vương còn tắm rửa Bồ Tát? Vì muốn cho Đế Thích, Phạm Vương dâng cúng dường và cũng do thể pháp anh nhi sơ sanh phải tắm rửa nên dầu thân sạch sẽ không dơ mà Bồ Tát khiến Thích, Phạm tắm rửa. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà lúc ở chỗ không nhàn, Bồ Tát chẳng liên đến đạo tràng mà trở lại vào cung? Vì Bồ Tát muốn các căn đầy đủ nên hiện ở cung

điện tự vui ngũ dục rồi sau đó bỏ thiên hạ mà đi xuất gia. Lại muốn khuyến hóa người rời bỏ ngũ dục cạo râu tóc mặc pháp phục xuất gia nên thị hiện trở về cung điện mà chẳng ở chỗ không nhàn liền đến đạo tràng. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát vừa sanh được bảy ngày, Ma Gia Phu Nhơn mạng chung? Đây là thọ mạng của Phu Nhơn hết chẳng phải lỗi nơi Bồ Tát. Trước kia lúc ở cung Trời Đâu Suất, Bồ Tát dùng thiên nhãn thấy Ma Gia Phu Nhơn mạng căn mãn mười tháng rồi còn lại bảy ngày, Bồ Tát bèn rời Đâu Suất Thiên. Bồ Tát dùng phương tiện biết Phu Nhơn thọ mạng sắp hết mà đến thọ sanh, chẳng phải lỗi do Bồ Tát. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát học các kỹ nghệ sách luận bắn cung cỡi ngựa hành quân mưu lược? Vì học thế pháp vậy. Trong tam thiên Đại Thiên thế giới không một sự việc gì mà Bồ Tát chẳng biết. Hoặc kệ hoặc từ biện ứng biện, hoặc chú thuật, hoặc hí tiêu, hoặc ca vũ đánh nhạc, hoặc công xảo, lúc sanh ra Bồ Tát đã biết giỏi tất cả. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.



Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát nạp vương phi thể nữ quyền thuộc? Bồ Tát chẳng vì lý do ái dục. Tại sao? Vì Bồ Tát là ly dục trượng phu. Lúc ấy nếu chẳng thị hiện có vợ con, hoặc có chúng sanh sẽ bảo Bồ Tát chẳng phải nam tử trượng phu, nếu nghi như vậy thì chúng sanh sẽ mắc vô lượng tội. Vì muốn dứt sự nghi ấy nên cưới Thích chủng nữ thị hiện có La Hầu La. Chớ cho rằng La Hầu La là cha mẹ hòa hiệp sanh ra. Chính La Hầu La từ thiên cung mạng chung xuống nhập thai chẳng phải do cha mẹ hòa hiệp. Lại do vì La Hầu La có bốn nguyện làm con trai của nhưt sanh bồ xứ Bồ Tát. Còn nàng Cù Di thì thưở Phật Nhiên Đăng lúc trao bảy cành hoa sen cho phạm chí có nguyện rằng: Từ đây về sau, nhân đến nhưt sanh bồ xứ, phạm chí này sẽ luôn là chồng tôi, tôi là vợ của y. Phạm Chí nhận bảy cành hoa sen ấy rồi nói rằng: Dầu tôi chẳng nhận mà nay nên thỏa mãn sở nguyện của thiện nữ nhưn này. Nguyện như vậy rồi chẳng lìa thiện căn bảy hoa sen, vì thế nên Bồ Tát nạp nàng Cù Di làm vợ. Lại nhưt sanh Bồ Tát thành tựu thị hiện ở trong cung điện thể nữ. Lúc ấy Bồ Tát thành tựu diệu sắc chư Thiên cúng dường, thành tựu xuất gia. Thích chủng nữ đều thấy các sự đầy đủ như vậy tâm nàng chuyên nhưt lập nguyện phát Bồ Đề tâm nguyện tôi có đủ các sự vi diệu như vậy. Vì khiến Cù Di phát tâm

nguyện ấy mà Bồ Tát nạp nàng làm vợ. Lại còn có đại tâm chúng sanh cư gia thọ ngũ dục lạc. Vì khiến họ xả ngũ dục xuất gia nên Bồ Tát thị hiện ở cung điện giàu sang thọ ngũ dục lạc rồi bỏ quyền thuộc đi xuất gia. Chúng sanh ấy thấy vậy nghĩ rằng: Bồ Tát thọ ngũ dục tối diệu vô thượng mà còn có thể bỏ được đi xuất gia, huống là chúng ta mà chẳng đi xuất gia. Lại nữa, vợ con quyền thuộc ấy vốn đều là lúc Bồ Tát hành đạo dùng thiện pháp hóa độ họ, mà họ cũng từng phát nguyện thường làm quyền thuộc của Bồ Tát nhân đến nhứt sanh bổ xứ. Vì muốn tăng ích pháp bạch tịnh cho các người ấy nên Bồ Tát thị hiện cùng họ làm quyền thuộc. Lại nữa vì muốn giáo hóa bốn vạn hai ngàn thể nữ cho họ phát tâm Bồ Đề và cũng làm cho nhiều kẻ khác chẳng đọa ác đạo mà Bồ Tát thị hiện ở cung điện với quyền thuộc. Lại nữa, tất cả nữ nhơn đều bị lửa dục thiêu đốt, nếu họ thấy Bồ Tát liền lìa dâm dục. Lại nữa, Bồ Tát biến hóa nhiều thân nhan mạo như nhau. Các nữ nhơn kia cùng vui với Hóa Bồ Tát mà đều tưởng là thiệt Bồ Tát. Lúc ấy Bồ Tát thường tại thiên định tu an lạc hạnh. Như Hóa Bồ Tát thọ ngũ dục không có tướng dục, cũng vậy, thiệt Bồ Tát từ thuở Nhiên Đăng Phật đến nhứt sanh đã rời lìa dâm dục. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện. Xa Nặc và Kiên Trắc bốn nguyện cũng như vậy.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát ngồi dưới cội cây Diêm Phù Đề tư duy? Đó là vì muốn hóa độ bảy ức chư Thiên. Lại cũng muốn cha mẹ biết Bồ Tát tất định cạo bỏ râu tóc pháp phục xuất gia. Lại cũng muốn thị hiện tăng ích trí huệ, bóng cây Diêm Phù Đề theo che mát là vì muốn cho thiện căn chúng sanh tăng ích. Do những có ấy mà Bồ Tát ngồi thiền tư duy dưới cây Diêm Phù Đề! Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát chẳng thích ngũ dục xuất thành du quán? Vì Bồ Tát muốn thị hiện thấy người già bệnh chết vậy. Vì khiến quyền thuộc biết Bồ Tát do sợ già bệnh chết mà xuất gia học đạo, chẳng phải vì công cao tổn giảm quyền thuộc mà xuất gia, chính vì muốn lợi ích quyền thuộc mà Bồ Tát xuất gia, Bồ Tát thấy lỗi họa tại gia nên xuất gia. Nhưng Bồ Tát vì hiển bày khổ già bệnh chết của tất cả chúng sanh nên thị hiện chẳng ưa ngũ dục xuất thành du quán. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà giữa đêm Bồ Tát vượt thành xuất gia? Vì muốn lợi ích thiện căn cho chúng sanh, Bồ Tát tùy ở chỗ nào đều tăng ích thiện căn cho chúng sanh. Cũng vì pháp bạch tịnh nên xả lìa ngũ dục chẳng bảo quyền thuộc mà đi xuất gia, rời lìa những hoan

lạc mà trọn chẳng lìa pháp bạch tịnh, vì các lễ trên đây mà Bồ Tát nửa đêm vượt thành xuất gia. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát dùng giấc ngủ trùm che cung như thể nữ rồi mới đi xuất gia? Vì muốn mọi người đổ lỗi xuất gia cho chư Thiên. Bồ Tát nghĩ rằng: Sau khi ta đi xuất gia, trong hàng thân thuộc hoặc có người sanh lòng sân hận, họ sẽ gây tội đọa ác đạo nên muốn họ tưởng do chư Thiên khiến cung như thể nữ ngủ say rồi mở cửa thành dẫn đường bay trên không mà đi, do đây đối với Bồ Tát họ càng sanh lòng kính tin. Vì thế mà Bồ Tát thị hiện dùng giấc ngủ trùm che cung như thể nữ rồi đi xuất gia. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát sai Xa Nặc dắt bạch mã mang bửu y anh lạc đưa về cung? Vì muốn quyến thuộc biết Bồ Tát chẳng tham tại gia danh y thượng phục và những châu ngọc anh lạc. Bồ Tát cũng muốn người khác học theo bỏ rời những sở hữu mà xuất gia trong Phật pháp trì hạnh tứ thánh chủng, duy chẳng được đi xuất gia nếu cha mẹ chẳng cho phép. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát lấy dao tự cắt tóc? Trong tam thiên Đại Thiên thế giới không có Thiên, Long, Quỷ Thần, Càn Thát Bà, Nhơn Phi Nhơn nào có thể đương cận oai đức của Bồ Tát huống là có thể kham cắt tóc của Bồ Tát. Lại muốn cho chúng sanh thâm tín rằng vì muốn xuất gia mà Bồ Tát tự cầm dao cắt tóc mình. Lại vì hộ niệm cho Tịnh Phạn Vương: Vua Tịnh Phạn sanh ác tâm tự thị oai quyền mà truyền rằng ai cạo tóc Thái Tử con trai ta sẽ bị tru lục. Lúc vua nghe tin Thái Tử tự cầm dao cắt tóc mình, ác tâm của vua liền dứt. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Ông nên lắng nghe, do duyên có gì mà Bồ Tát khổ hạnh sáu năm? Đây chẳng phải do túc nghiệp dư báo mà Bồ Tát thọ khổ ấy. Vì muốn cho các chúng sanh ở trong tất cả ác nghiệp báo hay sanh lòng lo sợ mà quy hướng Bồ Tát. Lại thuở Phật Ca Diếp, Bồ Tát có thốt lời như vậy: Tôi chẳng muốn thấy đạo như đầu trọc ấy, đâu có người trọc mà có thể được Bồ Đề, đạo Bồ Đề thậm thâm khó được. Việc này cũng là phương tiện của Bồ Tát nên biết ý nghĩa của nó. Do duyên có gì mà Bồ Tát phát lời thô ác ấy?

Này Đức Tăng! Thuở Phật Ca Diếp xuất thế, Bà La Môn tử tên Thọ Đề có năm thân hữu đều là con trai của

đại Bà La Môn trước đã học đại thừa rồi vì lâu ngày thân cận ác tri thức mà mất tâm Bồ Đề. Năm người này phụng sự ngoại đạo chẳng tin Phật pháp, hiểu ngoại đạo ngữ chẳng hiểu Phật ngữ, hiểu ngoại đạo pháp chẳng hiểu Phật pháp. Ngoại đạo sư, thầy của năm người này được năm người phụng sự, tự nói ta là Phật Thế Tôn là Nhứt thiết trí, ta cũng có đạo Bồ Đề. Lúc ấy Bà La Môn Tử Thọ Đề muốn dùng phương tiện dẫn dụ năm thân hữu trở lại thành bửu khí chuyển đổi tà tâm ngoại đạo của họ, nên đến nhà ngõa sư nói rằng: Nay tôi muốn thấy đạo như đầu trọc, đâu có người trọc mà có thể được Bồ Đề, đạo Bồ Đề thậm thâm khó được. Ít lúc sau, Thọ Đề cùng năm thân hữu cùng ở chỗ vắng, ngõa sư đến hướng Thọ Đề tán thán Phật Ca Diếp Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, và bảo Thọ Đề cùng đến chỗ Phật. Thọ Đề suy nghĩ rằng năm thân hữu này thiện căn chưa thực, nếu tôi khen Phật mà chê ngoại đạo sư thì họ sẽ nghi ngờ, vậy chưa nên đến chỗ Phật. Suy nghĩ rồi Thọ Đề vì tự hộ bản nguyện, vì Bát Nhã Ba La Mật báo hành phương tiện nên nói với ngõa sư rằng: Tôi chẳng muốn thấy đạo như đầu trọc ấy, đâu có người trọc mà có thể được Bồ Đề, đạo Bồ Đề thậm thâm khó được.

Này Đức Tăng! Thế nào là Bát Nhã Ba La Mật báo?

Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La Mật, không có niệm tưởng Bồ Đề, không có niệm tưởng Phật, bấy giờ chẳng thấy Phật chẳng thấy Bồ Đề, cũng chẳng ở trong thấy Bồ Đề cũng chẳng ở ngoài thấy Bồ Đề, cũng chẳng ở trong ngoài thấy Bồ Đề, như vậy biết rằng Bồ Đề không, không có pháp. Vì Thọ Đề biết tất cả pháp không có, vì hành phương tiện nên nói: Tôi chẳng muốn thấy đạo như đầu trọc, đâu có người trọc mà có thể được Bồ Đề, đạo Bồ Đề thậm thâm khó được.

Này Đức Tăng! Lúc khác, Thọ Đề cùng năm người đến bên sông, do thần lực của Phật để hóa độ năm người nên ngỗ sư đến hướng Thọ Đề nói: Ông nên cùng tôi đồng đến chỗ Phật cúng dường lễ bái tôn trọng tán thán, Phật xuất thế rất là khó gặp. Thọ Đề chẳng chịu đi. Ngỗ sư liền nắm tóc Thọ Đề kéo đi theo mình thẳng đến chỗ Phật. Năm thân hữu thấy vậy nghĩ rằng: Theo quốc pháp nếu ai bị người nắm tóc kéo mà cáo quan thì người nắm tóc kéo bị tử tội. Nay Đức Phật ấy có công đức gì mà khiến ngỗ sư chẳng kể tử tội nắm tóc Thọ Đề kéo đến chỗ Phật. Vì suy nghĩ như vậy, nên năm người khuynh tâm đi theo đến chỗ Phật, đã thấy Phật rồi, bốn nguyện liền phát sanh lòng kính tin. Sanh lòng kính tin rồi liền ở trước Phật trách Thọ Đề: Đức Thế Tôn đây có oai đức

như vậy, trước anh đã nghe sao chẳng có lòng kính tin. Năm người ấy thấy oai Đức Phật lại nghe thuyết pháp, nên trở lại phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Phật Ca Diếp vì họ mà nói Bồ Tát tạng bất thối chuyển luân đà la ni kim cương cú Vô sanh Pháp nhẫn. Năm người ấy nghe pháp liền được Vô sanh Pháp nhẫn.

Này Đức Tăng! Thuở ấy nếu Thọ Đề tán thán Phật Ca Diếp mà chẳng tán thán ngoại đạo sư thì năm người thân hữu ấy sẽ chẳng chịu đến gặp Phật hưởng là sanh lòng kính tin.

Này Đức Tăng! Vì giáo hóa năm người ấy cho họ học Đại thừa nên Thọ Đề dùng Bát Nhã Ba La Mật quả báo thật hành phương tiện mà nói rằng: Tôi chẳng muốn thấy đạo như đầu trọc, đâu có người trọc mà có thể được Bồ Đề, đạo Bồ Đề rất sâu khó được.

Này Đức Tăng! Bất thối Bồ Tát đối với Phật không nghi, đối với Bồ Đề không nghi, đối với Phật pháp không nghi. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Lại nữa, Bồ Tát vì giáo hóa năm người và tự hiển thị nghiệp báo do nghiệp chướng nên hiện khổ hạnh sáu năm. Chẳng phải như những chúng sanh khác chẳng thấy chẳng biết đối với Sa Môn Bà La Môn trì giới nói lên lời ác ngôn như vậy. Hoặc biết chẳng biết, hoặc hiểu chẳng



hiều, những chúng sanh ấy mãi mãi thọ khổ chẳng được lợi ích, phải đọa ba ác đạo. Vì những chúng sanh ấy tự hiện tạo nghiệp cũng tự hiện thọ báo nên Đức Như Lai thị hiện thọ báo ấy.

Này Đức Tăng! Đại Bồ Tát không có tất cả chương ngại nghiệp báo. Do vì có chúng sanh chê bai các Sa Môn, Bà La Môn trì giới mà phải ưu não chẳng được giải thoát chẳng đắc đạo quả, muốn trừ lòng ưu não của họ nên Bồ Tát thị hiện thọ nghiệp báo như vậy. Chúng sanh thấy rồi họ sẽ nghĩ rằng: Bực nhứt sanh bổ xứ Bồ Tát phỉ báng Phật Ca Diếp mà còn được giải thoát đắc quả, huống là ta chẳng biết mà nói ác ngôn, nay ta nên tự hối quá chẳng còn tạo ác nghiệp nữa.

Này Đức Tăng! Lại vì hàng phục ngoại đạo mà Bồ Tát khổ hạnh sáu năm chớ chẳng phải nghiệp báo chương ngại. Tại sao? Vì ở thế gian có các Sa Môn, Bà La Môn mỗi ngày họ ăn một hột mè một hột gạo, họ tự cho được thanh tịnh giải thoát. Vì điều phục họ mà Bồ Tát thị hiện mỗi ngày ăn một hột mè một hột gạo. Nếu Bồ Tát ăn vật thực thô rít còn chẳng thể được thánh đạo huống là thanh tịnh giải thoát. Vì thế nên Bồ Tát nói tôi chẳng muốn thấy đạo như đầu trọc, đâu có người trọc mà có thể được Bồ Đề, đạo Bồ Đề rất sâu khó được. Do duyên có này mà

Bồ Tát hiện sáu năm khổ hạnh để điều phục năm mươi hai trăm ngàn thô hạnh chư Thiên và ngoại đạo thần tiên, các thô hạnh Bồ Tát. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát sau khi ăn món thượng diệu rồi khí lực sung túc đến cây Bồ Đề mà chẳng để thân gầy ốm đến cây Bồ Đề?

Này Đức Tăng! Bồ Tát có thể chẳng ăn uống thân thể gầy ốm mà thành Vô Thượng Bồ Đề huống là có ăn mè ăn gạo. Lúc ấy vì thương các chúng sanh vị lai mà Bồ Tát ăn món thượng diệu ấy. Tại sao? Vì các chúng sanh thiện căn chưa thực muốn cầu đạo, các chúng sanh ấy nếu chẳng ăn uống bị khổ đói khát chẳng thể được trí huệ, nếu an lạc hạnh thì được trí huệ chiếu rõ các pháp chớ chẳng phải khổ hạnh. Vì thế nên Bồ Tát khai thị cho chúng sanh hành an lạc hạnh mà được trí huệ, cũng vì thương chúng sanh vị lai muốn khiến chúng sanh bắt chước ta ăn món thượng diệu ấy, do các có ấy mà Bồ Tát hiện ăn món thượng diệu của nàng Tu Xá Khư rồi thành tựu ba mươi bảy pháp trợ Bồ Đề được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cô gái thí thực cũng thành tựu pháp trợ Bồ Đề. Lại nên biết Bồ Tát ở trong một thiên định

sanh tâm hoan hỉ suốt trăm ngàn kiếp chẳng ăn uống vẫn có thể an trụ. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát xin cỏ nơi Cát An Thiên Tử trải chỗ ngồi? Vì chư Phật quá khứ trải tòa giải thoát chẳng dùng vật tốt lụa là và cũng vì muốn Cát An Thiên Tử thành tựu pháp trợ Bồ Đề. Lúc Cát An trao cỏ cho Bồ Tát rồi phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Này Đức Tăng! Nay ta thọ ký cho Cát An Thiên Tử ấy ở đời vị lai sẽ được thành Phật hiệu Vô Cấu Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Bồ Tát ngồi dưới cây Bồ Đề khiến ác ma Ba Tuần đến chẳng muốn Bồ Tát liền thành Vô Thượng Bồ Đề?

Này Đức Tăng! Ma vốn chẳng thể tự đến dưới cây Bồ Đề nếu Bồ Tát chẳng rời. Lúc ấy Bồ Tát ngồi dưới cây Bồ Đề suy nghĩ như vậy: Trong tứ thiên hạ ai tối tôn đệ nhất, tứ thiên hạ này hiện nay thuộc về ai? Bồ Tát liền biết ác ma Ba Tuần là tối tôn trong Dục giới, nay ta đấu với ma, nếu ma chẳng bằng ta thì tất cả chúng sanh trong Dục giới đều chẳng bằng. Bấy giờ sẽ có chư Thiên đại chúng hòa hiệp đến dưới cây Bồ Đề, họ đến rồi sẽ ắt sanh lòng tin. Ma chúng, Thiên chúng, chư Long, Quỷ Thần, Càn thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu

La Già, tất cả đại chúng như vậy đến nhiều cây Bồ Đề thấy Bồ Tát sư tử du hí hoặc phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, hoặc phát tâm Thanh Văn Duyên Giác, hoặc sanh tín tâm, nhần đến thấy Bồ Tát, do nhơn duyên này thảy đều được giải thoát. Nay Đức Tăng! Suy nghĩ như vậy rồi, Bồ Tát phóng my gian bạch hào tướng quang làm cho cung điện Ba Tuần tối đen. Bấy giờ do quang minh bạch hào chiếu khắp nên cả tam thiên Đại Thế giới đều rất sáng. Trong quang minh ấy phát thanh như vậy: Con trai dòng Thích Ca ấy xuất gia học đạo nay sẽ thành Vô Thượng Bồ Đề quá cảnh giới ma, thắng chúng ma, giảm tổn tất cả ma chúng đương lai, nay Bồ Tát ấy chiến đấu với ma. Nghe âm thanh này Ba Tuần rất ưu sầu như bị tên bắn vào tim. Ma Ba Tuần nghiêm bị tứ chủng binh chạt ba mươi sáu do tuần đến bao cây Bồ Đề, muốn hại Bồ Tát. Bấy giờ Bồ Tát trụ đại từ bi đại trí huệ, dùng tay kim sắc báo thân của trí huệ chỉ xuống đất, tất cả ma chúng liền tan rã, tám vạn bốn ngàn ức chư Thiên, Long, Quỷ Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Cưu Bàn Trà thấy Bồ Tát oai đức thân thể đẹp lạ dung nhan đoan nghiêm oai lực dũng kiện đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là đại Bồ Tát hành phương tiện.

Này Đức Tăng! Do duyên có gì mà Như Lai trong bảy ngày bảy đêm chẳng xả kiết già ngồi xem cây Bồ Đề mắt chẳng nháy? Này Đức Tăng! Lúc ấy có chư Thiên Sắc giới tu hạnh tịch diệt. Chư Thiên này thấy Như Lai ngồi kiết già, họ sanh lòng hoan hỷ và nghĩ rằng: Nay chúng ta tìm coi tâm của Sa Môn Cù Đàm y cứ nơi đâu. Suốt bảy ngày bảy đêm chư Thiên ấy tìm xem mà chẳng tìm được chỗ y cứ của một tâm niệm của Đức Như Lai. Chư Thiên ấy càng vui đẹp hơn, có ba vạn hai ngàn Thiên Tử phát tâm Vô Thượng Bồ Đề nguyện rằng: Đời vị lai chúng tôi cũng sẽ được hạnh tịch diệt nhìn cây Bồ Đề như vậy. Vì thế nên khi thành Phật đạo rồi Đức Như Lai suốt bảy ngày bảy đêm ngồi kiết già nhìn cây Bồ Đề mắt chẳng nháy. Đây gọi là phương tiện của Như Lai.

Này Đức Tăng! Lúc hành Bồ Tát đạo trong vô lượng a tăng kỳ kiếp nguyện ban vui giải thoát cho tất cả chúng sanh, mà do duyên có gì sau khi thành Phật đạo chờ Phạm Vương tỉnh rồi Đức Như Lai mới thuyết pháp?

Này Đức Tăng! Đức Như Lai biết có số đông chư Thiên quy y và tôn trọng Phạm Vương, họ nhận rằng Phạm Thiên Vương hóa sanh chúng ta, là tối tôn trong thế giới, ngoài Phạm Thiên Vương không ai có thể tạo được thế giới. Vì muốn chư Thiên chúng sanh lòng chánh

tín nên Đức Như Lai chờ Phạm, Thiên Vương đến thỉnh thuyết pháp. Một khi Phạm Vương cúi đầu thì chư Thiên đã quy y Phạm Vương đều quy y Phật.

Này Đức Tăng! Như Lai có đại oai đức nên Phạm Vương đến chỗ Phật thỉnh chuyển pháp luân. Này Đức Tăng! Nếu Như Lai không dùng thần lực thì Phạm Thiên Vương ấy không có tâm thỉnh Phật chuyển pháp luân được. Do vì có các chúng sanh quy y Phạm Vương, Đức Như Lai muốn các chúng sanh ấy rời Phạm Vương nên chờ Phạm Vương đến khuyến thỉnh thuyết pháp để lấy Phạm Vương chứng minh vậy.

Này Đức Tăng! Lúc Phạm Thiên Vương thỉnh Phật chuyển pháp luân, có sáu mươi tám trăm ngàn Phạm Thiên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề nói rằng: Đây thật là Phật ở trong chúng sanh là tối tôn tối thắng, nguyện tôi đời sau được trí huệ oai đức như vậy. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Này Đức Tăng! Trước kia ta thuyết pháp thị hiện chúng sanh mười nghiệp đạo như duyên, hoặc là Bồ Tát, hoặc là Như Lai, trong mười nghiệp ấy thị hiện phương tiện chỉ có hàng trí giả mới biết nghĩa ấy.

Này Đức Tăng! Ông chớ nên quan niệm Bồ Tát còn có tội nghiệp vi tế. Nếu Bồ Tát còn có pháp bất thiện vi

tê thì không bao giờ có sự ngồi đạo tràng thành Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao? Vì Như Lai thành tựu tất cả thiện pháp, dứt tất cả pháp bất thiện, không có tập khí nghiệp báo sanh tử, không bao giờ còn có sót thừa chẳng dứt diệt, huống là có nghiệp báo chướng ngại.

Này Đức Tăng! Nếu có các chúng sanh cho rằng không nghiệp báo, họ chẳng tin nghiệp báo, thì vì chúng sanh ấy mà Như Lai thị hiện như duyên nghiệp báo. Như Lai thiết không có nghiệp báo. Ta là Pháp Vương còn thọ nghiệp báo huống là các chúng sanh khác mà chẳng thọ. Vì chúng sanh ấy mà thị hiện như vậy. Thế nên Đức Như Lai tự hiện nghiệp duyên.

Này Đức Tăng! Đức Như Lai không có tất cả nghiệp chướng. Ví như thơ sư học giỏi thơ luận dạy các ấu đồng tùy theo các ấu đồng mà khen các thơ chương, chẳng phải thơ sư ấy có chướng ngại nơi các thơ chương. Thơ sư ấy nghĩ rằng các ấu đồng đây theo học với tôi, tôi nên xưng như vậy cho chúng nó học theo. Thơ sư ấy chẳng phải vì chẳng thông đạt mà xưng như vậy.

Này Đức Tăng! Cũng vậy, Đức Như Lai học giỏi nơi tất cả pháp rồi nói như vậy thị hiện như vậy để khiến các chúng sanh hành nghiệp thanh tịnh vậy.

Này Đức Tăng! Ví như đại y sư giỏi trị lành được tất cả các bệnh, tự mình không bệnh mà ở trước bệnh như tự uống thuốc đắng, các bệnh như thấy vậy bắt chước uống thuốc đều được lành bệnh.

Này Đức Tăng! Cũng vậy, Đức Như Lai tự trừ tất cả bệnh phiền não rồi, với tất cả pháp không có chướng ngại hay thị hiện tất cả pháp, do nghiệp bất thiện như vậy mắc báo như vậy, hiện như duyên như vậy để khiến chúng sanh trừ bỏ thân khẩu ý nghiệp chướng mà tu hành tịnh hạnh.

Này Đức Tăng! Ví như con trai nhỏ của trưởng giả hay cư sĩ, cha mẹ thương yêu giao nó cho nữ mẫu, bấy giờ nữ mẫu không có bệnh mà vì đứa trẻ nên tự uống thuốc đắng để cho sữa được tốt.

Này Đức Tăng! Cũng vậy, Đức Như Lai là cha lành của tất cả thế giới tự mình không bệnh mà vì chúng sanh thị hiện có bệnh. Đức Như Lai vì giáo hóa các chúng sanh chẳng biết nghiệp báo nên thị hiện do nghiệp như vậy nên mắc báo như vậy. Chúng sanh nghe biết rồi lòng họ kinh sợ trừ bỏ ác nghiệp chẳng làm ác duyên”.

Bấy giờ Đức Phật lại bảo Trí Thắng Bồ Tát: “Này Trí Thắng! Thuở quá khứ, thời kỳ ta gặp Phật Nhiên Đăng xuất thế, có năm trăm khách buôn vì tìm châu báu mà



vào biển lớn. Trong bọn có một ác nơn nhiều gian nguy thường làm ác nghiệp không hề ăn năn. Người này giỏi võ hăng làm giặc cướp, nay giả làm khách buôn cùng đi chung một thuyền. Lúc được nhiều châu báu trở về, người ác này muốn giết tất cả năm trăm khách buôn trên thuyền để cướp tất cả châu báu làm của riêng mình. Bấy giờ hướng đạo sư trong đoàn khách buôn tên Đại Bi chiêm bao thấy hải thần đến mách rằng: Trong đoàn của ông có tên ấy là ác nơn hăng làm giặc cướp đoạt của người, nay nó sanh ác tâm muốn giết cả năm trăm người để lấy trọn châu báu. Nếu để nó giết cả năm trăm người này thì nó gây thành nghiệp đại nghịch. Tại sao? Vì năm trăm người này là Bồ Tát bất thối chuyển hướng Vô Thượng Bồ Đề, nếu ác nơn ấy giết họ mắc tội đại nghịch thì trong thời gian mỗi người này từ sơ phát tâm đến thành Phật, ác nơn ấy phải thường ở tại địa ngục. Ông là đạo sư phải có phương tiện gì khiến ác nơn ấy chẳng phạm tội đọa địa ngục, mà năm trăm Bồ Tát này cũng được toàn thân mạng. Sau khi được hải thần mách, Đạo Sư Đại Bi suy nghĩ ta phải dùng phương tiện gì làm cho ác nơn ấy khỏi đọa địa ngục mà năm trăm khách buôn cũng được toàn thân mạng? Suy nghĩ như vậy rồi, Đạo Sư giữ kín không nói sự ấy với một ai.

Bảy giờ thuyền chờ gió bảy ngày sau sẽ trở về Diêm Phù Đề. Bảy ngày đã qua, Đạo Sư tự nghĩ không còn có phương tiện nào khác ngoài việc phải trừ tên ác nơn ấy mới cứu thoát đoàn khách buôn năm trăm người này. Nếu ta nói sự này cho người khác biết thì năm trăm khách buôn này sẽ sanh ác tâm giết tên ác nơn ấy và họ sẽ phải đọa ác đạo. Nay ta nên tự mình giết ác nơn ấy, dầu do có giết này mà ta phải đọa địa ngục chịu khổ ta có thể nhẫn thọ được, chớ nên để ác nơn ấy gây nghiệp đại nghịch hại năm trăm Bồ Tát mà nó phải đọa địa ngục mãi mãi chịu khổ.

Này Trí Thắng! Khi suy nghĩ như vậy rồi, Đạo Sư Đại Bi sanh lòng thương xót rằng: Tôi hộ mạng năm trăm người và cam chịu khổ địa ngục thế cho ác nơn mà hại tên ác nơn ấy. Đạo Sư liền cầm mâu nhọn đâm chết ác nơn khiến đoàn khách buôn an ổn về đến Diêm Phù Đề.

Này Trí Thắng! Ông chớ có nghi! Thuở ấy, Đạo Sư Đại Bi chính là thân ta, năm trăm khách buôn là năm trăm Bồ Tát tại Hiền kiếp này và sẽ thành Phật cũng tại kiếp này.

Này Trí Thắng! Thuở ấy vì ta hành đại bi phương tiện nên được siêu việt trăm ngàn kiếp nạn sanh tử. Còn ác nơn ấy sau khi chết sanh lên cõi trời.

Này Trí Thắng! Ông nên biết chớ có quan niệm Bồ Tát có nghiệp báo chướng ngại như vậy mà được siêu việt trăm ngàn kiếp nạn sanh tử. Sự việc thuở ấy chính là sức phương tiện của Bồ Tát.

Này Trí thắng! vì hóa độ tất cả chúng sanh mà Như Lai sử dụng phương tiện thị hiện cho cây giáo vàng đâm vào chun mình. Đó là do thần lực của Phật khiến giáo đâm vào chun. Tại sao? Vì thân kim cương của Như lai không gì làm lung đứt được.

Này Trí Thắng! Ngày trước trong thành Xá Vệ có hai mươi người đều là bực tối hậu thân. Hai mươi người này lại có hai mươi kẻ thù đều nghĩ rằng: Tôi sẽ làm thân hữu đến nhà nó để thừa dịp giết nó chẳng cho ai biết. Do thần lực của Phật, cả bốn mươi người đều đến chỗ Phật. Vì muốn điều phục bốn mươi người ấy, nên Đức Phật ở giữa đại chúng bảo Tôn giả Đại Mục Kiền Liên rằng: Này Đại Mục Kiền Liên! Nay trong chỗ đất này có cây giáo vàng muốn đâm vào chun hữu của ta.

Cây giáo vàng liền từ đất trời lên độ một cánh tay. Tôn giả Đại Mục Kiền Liên bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi sẽ lấy cây giáo này ném nó qua thế giới phương khác.

Đức Phật phán: Này Đại Mục Kiền Liên chẳng phải khả năng của ông. Nay cây giáo này còn cắm trong đất, sức ông không thể nhổ lên được.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên dùng đại thần lực đến nhổ cây giáo ấy, cả tam thiên Đại Thiên thế giới đều đại chấn động mà chẳng lay động được cây giáo ấy. Bấy giờ Đức Như Lai dùng sức thần thông thăng lên trời Tứ Thiên Vương, cây giáo vàng ấy cũng bay theo Phật. Đức Phật thăng lên Trời Đao Lợi, Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại nhân đến Trời Phạm Thiên, cây giáo vàng ấy cũng vẫn bay theo Phật. Đức Phật lại từ Phạm Thiên Trở xuống Diêm Phù Đề trong thành Xá Vệ nơi chỗ ngồi trước, cây giáo ấy cũng trở về chỗ đất cũ dựng đứng hướng mũi về phía Phật. Đức Phật dùng tay mặt nắm lấy cây giáo, tay trái đặt lên đất rồi lấy chun mặt đập lên mũi giáo. Cả tam thiên Đại Thiên thế giới đều đại chấn động”.

Tôn giả A Nan đứng dậy trích y vai hữu tác lễ mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thuở xưa Đức Như Lai tạo nghiệp gì mà nay thọ báo này?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Vì đời quá khứ trong lúc đi thuyền vào biển ta cầm mâu đâm chết người. Do nghiệp duyên ấy mà bị báo này”.

Thuật đến đây Đức Phật bảo Trí Thắng Bồ Tát: “Lúc ta nói nghiệp báo như duyên như vậy, hai mươi người thù ác kia tự nghĩ rằng: Đức Như Lai Pháp Vương còn mắc báo ác nghiệp như vậy huống là ta mà chẳng thọ ác báo! Hai mươi người này liền đánh lễ Phật mà bạch rằng: Nay chúng tôi hướng Phật hồi quá chẳng dám che giấu. Bạch Đức Thế Tôn! Tôi trước có ác tâm muốn giết hại người ấy nay tôi lại hồi quá chẳng dám che giấu.

Này Trí Thắng! Lúc ấy Đức Phật vì hai mươi người đó mà nói tác nghiệp duyên và tận nghiệp duyên. Nghe pháp xong, hai mươi người đó được chánh giải và trong đại chúng lúc ấy cũng có bốn vạn người được chánh giải. Vì có sự ấy mà Như Lai thị hiện cây giáo vàng đâm vào chun hữu. Đây gọi là Như Lai phương tiện vậy.

Này Trí Thắng! Do duyên có gì mà Đức Như Lai vốn không bịnh lại cầu hoa sen xanh nơi thần y Kỳ Vực để người để xô? Lúc ấy Đức Như Lai chế giới giải thoát chưa bao lâu có năm trăm Tỳ Kheo là bực tối hậu thân thường ở rừng khác tu tập. Các Tỳ Kheo ấy bị bịnh, thuốc cũ hư mục không chữa trị được. Các Tỳ Kheo ấy kính thuận [giới] Phật chế chẳng tìm thuốc khác chẳng uống thuốc khác. Đức Như Lai biết như vậy nên hành phương tiện cầu hoa ưu bát la nơi thần y Kỳ Vực để người cho xô. Bấy

giờ Tịnh Cư Thiên đến chỗ các Tỳ Kheo bệnh mà bảo rằng: Các Đại Đức nên tìm thuốc khác chớ giữ bệnh mà chết. Các Tỳ Kheo đáp: Chúng tôi chẳng dám trái lời dạy của Đức Thế Tôn. Chúng tôi thà chết chớ chẳng trái lời Phật, chúng tôi chẳng tìm thuốc tốt đầy dư. Tịnh Cư Thiên nói: Chư Đại Đức! Đức Như Lai Pháp Vương tìm thuốc tốt khác mà bỏ thuốc cũ hư, vậy các Đại Đức nên tìm thuốc khác. Các Tỳ Kheo nghe xong hết nghi nên tìm thuốc khác uống thuốc khác sau đó được lành bệnh. Được lành bệnh rồi sau đó bảy ngày chứng quả A La Hán.

Này Trí Thắng! Nếu Đức Như Lai chẳng tìm thuốc khác thì các Tỳ Kheo bệnh ấy cũng chẳng tìm thuốc khác. Nếu họ chẳng tìm và uống thuốc khác thì chẳng bao giờ hết bệnh và chứng quả A La Hán. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Này Trí Thắng! Do duyên có gì mà Đức Như Lai vào thành khát thực mang bát không trở ra?

Này Trí Thắng! Đức Như Lai không có nghiệp chướng. Lúc ấy Đức Như Lai thương xót các Tỳ Kheo đương lai hoặc có người vào thành áp khát thực vì kém phước đức mà khát thực chẳng được, họ sẽ nghĩ rằng: Đức Như Lai Thế Tôn công đức thành tựu vào thành khát thực còn mang bát không trở ra huống là chúng ta thiện

căn kém mỏng. Chúng ta chẳng nên vì khát thực chẳng được mà sanh phiền muộn! Do vì thương người sau như vậy nên Đức Như Lai thị hiện vào thành khát thực mang bát không trở ra.

Này Trí Thắng! Ông chớ cho rằng ác ma Ba Tuần có thể che đậy tâm của các trưởng giả cư sĩ trong thành khiến họ chẳng bố thí thực phẩm. Tại sao? Vì ác ma Ba Tuần không có khả năng đoạn tuyệt thực phẩm của Như Lai. Đó là do thần lực của Phật khiến Ba Tuần che đậy tâm các trưởng giả cư sĩ chớ chẳng phải năng lực ác ma làm được. Đức Phật cũng hoàn toàn không có nghiệp chướng, vì hóa độ chúng sanh mà Phật thị hiện bát không trở ra. Lúc ấy Phật và chư Tỳ Kheo chẳng được ăn, Tất cả Thiên ma và chư Thiên khác nghĩ rằng: Phật và chúng Tăng chẳng được ăn chừng đó ưu sâu chăng? Đêm ấy họ thấy Phật và chúng Tăng chẳng có một niệm ưu não, tâm cũng chẳng thay đổi trước sau vẫn bình đẳng. Thấy vậy, có bảy ngàn Thiên Tử đối với Như Lai sanh lòng kính tin. Phật vì họ thuyết pháp, tất cả đều được pháp nhãn tịnh.

Này Trí Thắng! Sau đó trong thành các trưởng giả cư sĩ liền đến chỗ Phật đánh lễ sám hối. Phật vì họ thuyết

Tứ thánh đế pháp, có hai vạn người nơi tất cả pháp được pháp nhãn tịnh. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Này Trí Thắng! do duyên có gì mà cô gái Bà La Môn Chiên Già dùng chấu gõ cột nơi bụng phỉ báng Như Lai rằng: Do Sa Môn Cù Đàm làm cho tôi có thai, phải cung cấp tôi áo chăn ăn uống?

Này Trí Thắng! Trong sự việc ấy Đức Như Lai không có nghiệp chướng. Nếu có, Như Lai có thể ném nàng ấy ra ngoài hằng sa thế giới. Do phương tiện mà Như Lai thị hiện nghiệp chướng ấy để hóa độ các chúng sanh chẳng hiểu biết. Tại sao? Vì đời đương lai sẽ có các Tỳ Kheo xuất gia học đạo trong Phật pháp, hoặc có người bị kẻ khác phỉ báng rồi sanh lòng hổ thẹn chán nản mà xả giới hườn tục. Do vì Như Lai đã thị hiện duyên sự ấy, các Tỳ Kheo đời sau nếu có bị phỉ báng họ nên nghĩ rằng: Đức Như Lai thành tựu tất cả thiện pháp đủ đại oai đức mà còn bị phỉ báng huống là chúng ta. Do suy nghĩ như vậy họ sẽ không hổ thẹn chán nản và sẽ tu tập tịnh diệu phạm hạnh.

Này Trí Thắng! Cô gái Bà La Môn Chiên Già ấy thường bị ác nghiệp che chướng nên nhiều bất tín, nay nàng ấy ở trong Phật pháp chẳng điều phục được luôn bị ác nghiệp che chướng nhẫn đến trong giấc mộng cũng



sanh lòng phỉ báng lúc thức dậy vui mừng, nàng ấy mạng chung sẽ đọa địa ngục.

Này Trí Thắng! Ta có thể dùng phương tiện khác trừ các nghiệp bất thiện của nàng ấy cứu nó khỏi sanh tử. Hoặc có lúc Như Lai chẳng cứu người khác. Tại sao? Vì Như Lai đối với tất cả chúng sanh không có tâm thiên lệch. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Này Trí Thắng! Do duyên có gì mà các Bà La Môn giết cô gái Bà La Môn Tôn Đà Lợi rồi chôn trong hào vườn Kỳ Hoàn?

Này Trí Thắng! Lúc ấy Như Lai biết rõ sự việc trên mà bỏ chẳng nói. Đức Như Lai thành tựu Nhất thiết trí tâm không có chướng ngại, hay dùng thần lực có thể khiến lưỡi dao ấy chẳng phạm vào thân cô gái. Đức Như Lai biết cô gái Tôn Đà Lợi mạng căn sắp hết tất bị người giết, do đó phương tiện khiến các ngoại đạo lộ bày nghiệp ác và đọa vào chỗ khổ não. Sự việc như vậy duy có Phật biết an trụ sự ấy khiến nhiều chúng sanh phát tâm thanh tịnh thêm lớn thiện căn.

Lúc ấy trong bảy ngày Như Lai chẳng vào thành Xá Vệ, thời gian này Như Lai điều phục sáu mươi ức chư Thiên.

Quá bảy ngày chư Thiên và mọi người cùng tụ họp đến chỗ Phật. Đức Như Lai vì họ thuyết pháp. Nghe pháp rồi có tám vạn bốn ngàn người nơi tất cả pháp được pháp nhãn tịnh. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Này Trí Thắng! Do duyên có gì mà Như Lai và chúng Tăng trong ba tháng tại tụ lạc của Bà La Môn Tỳ Lan Nhã ăn lúa ngựa? Lúc ấy ta biết trước Bà La Môn đó tất sẽ quên bỏ sự thỉnh Phật và Tăng mà chẳng cung cấp uông ăn nhưng ta vẫn cố ý thọ thỉnh. Tại sao? Vì muốn độ năm trăm ngựa vậy. Bầy ngựa ấy đời trước đã từng học Đại thừa rồi, đã từng cúng dường chư Phật quá khứ, do gần ác tri thức tạo ác nghiệp nên đọa súc sanh. Trong bầy có một ngựa lớn tên Nhựt Tạng là đại Bồ Tát. Đời quá khứ, Nhựt Tạng Bồ Tát ở trong nhơn đạo đã từng khuyến hóa năm trăm người, nay là năm trăm ngựa nhỏ phát tâm Bồ Đề, nay vì muốn độ năm trăm ngựa nhỏ nên thị hiện sanh trong loài ngựa. Do oai đức của ngựa lớn khiến năm trăm ngựa nhỏ tự biết túc mạng và trở lại được bốn tâm nguyện đã từng mất.

Này Trí Thắng! Vì ta thương năm trăm Bồ Tát đọa trong loài ngựa muốn chúng được thoát ly súc sanh nên Như Lai biết trước mà vẫn thọ thỉnh.

Này Trí Thắng! Trong ba tháng, giảm nửa phần lúa ăn mỗi ngày của năm trăm ngựa nhỏ cúng dường chúng Tăng, giảm nửa phần lúa ăn mỗi ngày của ngựa lớn cúng dường Như Lai. Ngựa lớn, Nhứt Tạng Bồ Tát, dùng tiếng loài ngựa thuyết pháp cho năm trăm ngựa nhỏ, cũng dạy sám hối lễ Phật và Tỳ Kheo Tăng cùng phát tâm cúng dường nửa phần ăn cho chúng Tăng. Năm trăm ngựa nhỏ sám hối rồi sanh lòng tịnh tín đối với Phật Pháp Tăng. Sau đó chẳng lâu bày ngựa chết sanh cung Trời Đâu Suất. Năm trăm thiên Tử này liền từ thiên cung đến chỗ Phật tác lễ cúng dường nghe Phật thuyết pháp đều được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề. Nhứt Tạng Bồ Tát sẽ cúng dường vô lượng chư Phật thành tựu pháp trợ Bồ Đề sẽ được thành Phật hiệu Điều Ngự Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Này Trí Thắng! Trong thế gian này không có thượng phẩm mỹ vị nào mà Như Lai chẳng được. Trong tam thiên Đại thiên thế giới không có mỹ vị nào giống được mỹ vị của Như Lai đã ăn. Tại sao? Vì Như Lai được tướng đại nhơn tên là vị trung thượng vị. Dầu là món ăn cực thô để vào miệng Như Lai liền thành thượng vị hơn cả diệu thực của chư Thiên. Do đây nên biết món ăn của Như Lai tối thắng tối diệu.

Này Trí Thắng! Lúc ấy A Nan lòng buồn phiền nghĩ rằng dòng Chuyển Luân Vương xuất gia học đạo mà như kẻ hạ tiện ăn gạo lúa ngựa này. Ta biết tâm niệm A Nan liền trao cho A Nan một hột bảo rằng ông ném hột cơm này xem mùi vị nó thế nào? A Nan ném xong sanh lòng hi hữu bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi sanh trong vương gia lớn lên trong vương gia mà chưa từng được nếm mùi vị thượng diệu này. Ăn hột cơm ấy xong, trọn bảy ngày bảy đêm A Nan chẳng ăn chẳng uống mà không thấy đói khát. Do đây mà biết rằng sự việc trên là phương tiện của Như Lai chớ chẳng phải nghiệp chướng.

Này Trí thắng! Có Sa Môn, Bà La Môn trì giới thọ người tỉnh như ta rồi biết tỉnh chủ hoang mê chẳng thể cung cấp hoặc họ chẳng chịu ở. Do có ấy mà Như Lai đã có chỗ hứa khả thị hiện thọ tỉnh đến ở và đồng thời thị hiện nghiệp báo như duyên.

Này Trí Thắng! Ông nên biết thường pháp của Như Lai là dầu thọ người tỉnh rồi chẳng được cung cấp cũng chẳng để cho tỉnh chủ mang tội đọa ác đạo.

Này Trí Thắng! Lại vì trong năm trăm Tỳ Kheo cùng Như Lai an cư ăn gạo lúa ngựa ấy có bốn trăm Tỳ Kheo hề thấy ngon tốt thì sanh lòng tham dục. Các Tỳ Kheo này nếu ăn ngon thì thêm lòng dục. Nếu ăn đồ thô xấu

thì chẳng sanh lòng dục. Quá ba tháng an cư ấy rồi, bốn trăm Tỳ Kheo rời lìa tâm dâm dục chứng quả A La Hán.

Này Trí Thắng! Vì điều phục năm trăm Tỳ Kheo và độ năm trăm Bồ Tát mắc báo súc sanh mà Đức Như Lai dùng sức phương tiện thọ ba tháng ăn gạo lúa ngựa chớ chẳng phải là nghiệp báo. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Này Trí thắng! Do duyên có gì mà ngày thứ mười lăm lúc thuyết giới, Đức Như Lai bảo Trưởng Lão Ma Ha Ca Diếp: Hôm nay ta đau lưng, ông nói bảy pháp giác phần?

Này Trí Thắng! Ngày ấy có tám ngàn Thiên Tử do pháp Thanh Văn mà tự điều phục hòa hiệp cùng ngồi trong chúng. Chư Thiên tử này thưở quá khứ được Đại Ca Diếp giáo hóa kính tin Phật Pháp Tăng nhiều lần nghe Đại Ca Diếp Tỳ Kheo giảng bảy pháp giác phần.

Này Trí Thắng! Trừ Ma Ha Ca Diếp, dầu có trăm ngàn Đức Phật thuyết pháp cũng không làm cho tám ngàn Thiên Tử này hiểu được.

Lúc ấy Đại Ca Diếp tuân lời Phật thuyết pháp, tám ngàn Thiên Tử ấy nghe rộng nghĩa bảy pháp giác phần liền ở nơi tất cả pháp được pháp nhãn tịnh.

Này Trí Thắng! Nếu có chúng sanh thân mắc bệnh khổ không đến chỗ thuyết pháp được để cung kính nghe pháp. Họ nên nghĩ rằng: Đức Phật là Pháp Vương còn nghe thuyết bảy pháp giác phần mà lành bệnh huống là chúng ta mà chẳng đến nghe pháp chẳng cung kính pháp.

Này Trí thắng! Vì điều phục chư Thiên và trừ bệnh khổ cho người cũng hiền bày kính trọng nơi pháp nên Như Lai bảo Đại Ca Diếp: Hôm nay ta đau lưng ông nên thuyết bảy pháp giác phần. Nên biết Đức Như Lai không có thân tứ đại thô trọng huống là có bệnh hoạn. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Này Trí Thắng! Do duyên có gì lúc dòng Thích Ca bị phá, Đức Như Lai tự nói đau đầu?

Này Trí Thắng! Hoặc có chúng sanh nói rằng: Thế Tôn chẳng thể lợi ích thân tộc cũng chẳng thương xót chẳng muốn an ổn, xuất gia rồi dứt ý tưởng dòng họ chẳng muốn cứu hộ. Vì chẳng biết mà họ nói như vậy.

Này Trí Thắng! Đức Như Lai đã sạch hết gốc khổ. Vì biết tâm niệm của các chúng sanh ấy nên Đức Như Lai ngồi dưới cây xá gia tự nói đau đầu.

Này Trí Thắng! Hôm ấy ta nói với A Nan là ta đau đầu. Bây giờ có ba ngàn Thiên Tử đoạn kiến, lại có vô

lượng chúng sanh háo sát cùng tập họp chỗ Phật. Vì họ mà ta thị hiện nghiệp chướng nói rằng: Ta do thấy người khác sát sanh mà có lòng tùy hỉ nên mắc báo đau đầu. Nghe lời này có bảy ngàn trời và người được điều phục. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Này Trí Thắng! Do duyên có gì mà Bà La Môn Phả La Đọa dùng năm trăm cách chửi mắng Phật, Phật nghe mà vẫn nhẫn nhịn?

Này Trí Thắng! Đức Như Lai có thể dùng thần lực ném Bà La Môn ấy để ở thế giới khác cũng có thể dùng thần lực khiến Bà La Môn ấy chẳng thốt được một lời.

Này Trí Thắng! Lúc ấy có số đông Người và Trời thấy Đức Như Lai hay nhẫn được lời chửi mắng, chẳng nói chẳng đáp, mà luôn an trụ nơi tâm xả, tâm bình đẳng, tâm lợi ích, tâm kham nhẫn, trước như sau, sau như trước, có bốn ngàn Trời Người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Bà La Môn Phả La Đọa thấy vậy cũng sanh lòng kính tin quy y Phật Pháp Tăng gieo giống giải thoát. Đây gọi là Như Lai phương tiện.

Này Trí Thắng! Đề Bà Đạt Đa cùng Bồ Tát đời đời chung sanh một chỗ, đây cũng là phương tiện của Như Lai. Vì sao? Vì hơn nơi Đề Bà Đạt Đa mà ta được đầy đủ sáu Ba la mật cũng lợi ích vô lượng chúng sanh. Làm

thế nào biết như vậy? Nay Trí Thắng! Thuở nọ các chúng sanh hưởng thọ sung sướng chẳng biết làm việc bổ thí, Bồ Tát hiện làm Chuyển Luân Vương muốn dạy họ làm việc bổ thí, bấy giờ Đề Bà Đạt Đa hiện làm phạm chí đến chỗ Bồ Tát cầu xin quốc thành vợ con và đầu mắt tay chun, Bồ Tát đều hoan hỉ bổ thí cả. Vô lượng chúng sanh thấy vậy tin hiểu việc bổ thí mà nói rằng như Bồ Tát bổ thí, tôi cũng bổ thí như vậy nguyện thành Bồ Đề.

Nay Trí Thắng! Đề Bà Đạt Đa hoặc thấy Bồ Tát trì giới thanh tịnh muốn phá giới của Bồ Tát thọ trì, Bồ Tát vẫn chẳng hư tịnh giới, Vô lượng chúng sanh thấy Bồ Tát trì giới cũng bắt chước trì giới như Bồ Tát cầu thành Bồ Đề.

Nay Trí Thắng! Đề Bà Đạt Đa thấy Bồ Tát tu nhẫn nhục hoặc khinh chê mắng chửi, Bồ Tát vẫn chẳng sanh ác tâm mà đầy đủ Sáu đề Ba la mật. Vô lượng chúng sanh thấy Bồ Tát điều tâm nhẫn nhục cũng bắt chước tu nhẫn nhục.

Nay Trí Thắng! Nên biết Đề Bà Đạt Đa làm lợi ích lớn cho Bồ Tát.

Như nay Đề Bà Đạt Đa thả voi lớn say muốn hại Như Lai cũng như ở núi Kỳ Xà Quật xô đá lớn, đều là phương tiện của Như Lai thị hiện chẳng phải tội nghiệp báo. Tại



sao? Vì do phương tiện ấy mà lợi ích vô lượng chúng sanh.

Này Trí Thắng! Như Lai tổng nói như duyên mười nghiệp đều là Đức Như Lai phương tiện thị hiện chẳng phải là nghiệp báo. Tại sao? Vì chúng sanh chẳng rõ nghiệp như cảm vờ quả báo, nên vì chúng sanh mà Như Lai thị hiện nghiệp báo như vậy. Tạo nghiệp ấy rồi mắc báo như vậy. Nghiệp kia được tạo rồi mắc báo như vậy. Chúng sanh nghe xong họ là nghiệp ấy mà tạo nghiệp kia: họ là ác nghiệp mà tu tập thiện nghiệp.

Này Trí Thắng! Nay Đức Như Lai nói phương tiện rồi thị hiện phương tiện rồi, các phương tiện này phải giữ chặt cất kín chẳng nên nói với hạng người hạ liệt thiện căn kém mỏng. Tại sao? Vì kinh này chẳng phải chỗ hành của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật hướng là phạm phu hạ liệt mà có thể tin hiểu được. Kinh phương tiện này chẳng phải chỗ dùng của họ, chẳng phải các phạm khí thọ trì được. Chỉ có Bồ Tát là hay thuyết hay học kinh phương tiện này.

Này Trí Thắng! Ví như đêm tối thắp đèn sáng lớn thấy được tất cả đồ vật trong nhà. Cũng vậy, Bồ Tát nghe kinh này rồi thì thấy được tất cả đạo sở hành của Bồ Tát, trong pháp này là chỗ mà tôi phải học. Nơi tất cả sở hành

của Như Lai của Bồ Tát đều đã đến bỉ ngạn. Người giỏi hành đạo Bồ Tát chẳng lấy đó làm khó.

Này Trí Thắng! Nay ta sẽ nói về người muốn được đạo Bồ Đề, nghĩa là các thiện nam tử thiện nữ như nghe tin quá trăm ngàn do tuần có chỗ giảng thuyết kinh phương tiện này thì nên đến đó để nghe. Tại sao? Vì nếu Bồ Tát được nghe kinh phương tiện này thì được quang minh hạnh, ở trong tất cả pháp trừ hết tâm nghi hối”.

Lúc nói kinh này tứ chúng và các Trời Người, kẻ đã thành bửu khí đều nghe đều biết, kẻ chẳng phải bửu khí dầu ở tại hội cũng chẳng nghe chẳng biết, ở trong kinh này tại còn chẳng nghe huống là miệng nói được, vì chẳng phải bửu khí chẳng nhờ thần lực của Phật vậy.

Lúc nói kinh này, có bảy vạn hai ngàn người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Bảy giờ Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên gì, phụng trì thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Kinh này tên là Phương Tiện Ba la mật cũng tên là Chuyển Phương Tiện Phẩm. Cũng tên là Thuyết Phương Tiện Điều Phục, các ông nên phụng trì như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Trí Thắng Bồ Tát lòng sanh vui mừng, cùng những hàng học Thanh Văn thừa, học Bích Chi Phật thừa, học Bồ Tát thừa, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di và chư Thiên, Long, Quỷ Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn và Phi Nhơn tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

## **Pháp Hội Đại Thừa Phương Tiện Thứ Ba Mười Tám Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **39 PHÁP HỘI HIỀN HỘ TRƯỞNG GIẢ THỨ BA MƯỜI CHÍN**

**Hán Dịch: Tùy, Bắc Thiên Trúc, Pháp Sư Xà Na Quật Đa**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá tại tinh xá Trúc Viên của trưởng giả Ca Lan Đà cùng chúng Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, đều là bậc việc làm đã xong chẳng thọ thân sau, Trưởng lão Xá Lợi Phất làm thượng thủ. Chư Tỳ kheo bao quanh Đức Thế Tôn muốn nghe pháp thân tâm họ điều thuận chẳng có ngủ nghỉ.

Bấy giờ Đức Như Lai Thế Tôn diện mạo dung sắc như mặt nhựt mọc, như hoa sen nở, đoan nghiêm rạng rỡ vui vẻ mỉm cười. Chư Tỳ Kheo nghĩ rằng nay đấng Bà Già Bà muốn tuyên nói pháp môn gì mà sắc mặt rục rỡ như vậy.

Lúc ấy có một đại phú trưởng giả tên Hiền Hộ cùng quyến thuộc một ngàn người vây quanh, oai lực dường như chấn động đại địa, an tường chậm rãi đi về phía Thế Tôn.

Hiền Hộ trưởng giả do phước đời trước nên nay thọ quả báo trời, thân thể nhu nhuyễn như cành hoa búp non. Ông đến trước Phật thấy Đức Như Lai dung sắc tối thắng tối diệu, thân công đức tạng tịch tĩnh trừng định như cội cây vàng chói sáng rục rỡ khắp cả rừng trúc. Ông sanh lòng tịnh tín đối với Phật chấp tay suy nghĩ như vậy: Trong thế gian được đại danh xưng thiết chẳng hư thuyết, cho rằng nhứt thiết trí Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác là chơn thiết vậy. Ông liền cúi đầu lạy chư Phật. Ông quỳ gối cất đầu nhứt tâm nhìn kỹ Thế Tôn mắt chẳng tạm nháy. Lúc chiêm ngưỡng Như Lai thân ông nghiệm nhiên chẳng nghiêng chẳng động.

Thấy lòng Hiền Hộ khát ngưỡng như vậy, Đức Như Lai lại phóng diệu quang nơi thân. Lúc diệu quang chiếu

ra. Hiền Hộ liền được vô úy, đứng dậy đi hữu nhiễu ba vòng quanh Phật rồi lại đánh lễ chun Phật quỳ dài chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Xin Phật thương xót tôi, xin Phật dạy bảo tôi. Đại Thánh thế Tôn! Ở bên Phật tôi sanh lòng tin chưa lâu, vì thế Đức Phật chỉ nên vì tôi mà theo sự hiện tại nói một pháp môn, nay tôi khát ngưỡng muốn nghe pháp, vì trong sanh tử bị phiền não bức ngặt có nhiều nghi hoặc tâm luôn phân biệt, do đó duy nguyện Thế Tôn từ bi xót thương thuyết pháp khiến tôi quyết nghi Đại Thánh Thế Tôn! Tôi không chánh tri nên có mê hoặc chẳng biết ra khỏi mé biển sanh lão bệnh tử phiền não, Như Lai Thế Tôn là đáng Nhứt thiết trí thế gian hi hữu như châu ma ni có thể ban cho tất cả chúng sanh những điều vui. Đức Thế Tôn lại như cha mẹ làm cho tất cả chúng sanh được quả báo lành đó là căn bản”.

Đức Phật dạy: “Này Hiền Hộ! Nếu ông có nghi cho phép ông hỏi, ta sẽ phân biệt giải thuyết cho”.

Trưởng giả Hiền Hộ được Phật hứa khả, lòng ông vui mừng muốn hỏi điều nghi trong lòng, ông liền đứng dậy ở qua một bên, thân ông oai quang viên mãn đầy đủ.

Trưởng lão A Nan thấy Hiền Hộ như vậy liền bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn! Trưởng giả Hiền Hộ này thân

quang oai lực hơn các đại vương, đẹp lạ tuyệt quần đoàn chánh khả ái, trong thế gian độc nhất vô song”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Nay ông có muốn nghe những sự vui đẹp trong nhà của trưởng giả Hiền Hộ chăng? Nếu nói đủ quả báo sung sướng của Hiền Hộ thì dầu Đế Thích Thiên Vương tại trời Đao Lợi còn chẳng bằng huống là nhơn gian nơi Diêm Phù Đề này! Duy trừ một người là trưởng giả tử Chơn Nguyệt”.

Trưởng lão A Nan bạch rằng: “Vâng, bạch Đức Thế Tôn! Trưởng giả Hiền Hộ này trong nhà có gì thù thắng mà Đức Thế Tôn khen ngợi”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Ông nên lắng nghe, trưởng giả này có những của cải căn lành rộng lớn, nay ta vì ông mà thứ đệ tuyên nói.

Này A Nan! Trưởng giả Hiền Hộ này có sáu vạn tời đại thương chủ thường theo sau ông. Mỗi thương chủ ấy đều có vô lượng của báu kỳ dị.

Trong nhà Hiền Hộ thường trần thiết sáu vạn giường nằm lục hiệp thượng diệu, trên trải mền nệm tạp sắc, có gối dựa lụa tạp sắc để cặp hai bên.

Diệu y tạp sắc bằng lụa kiêu xa gia v.v... mỗi nơi đều đủ bốn bộ, và những y phục những vật đẹp lạ sản xuất từ

bốn phương đều có đủ trang nghiêm nhà ấy. Những y phục ấy đều mịn nhuyễn sạch sẽ bóng sáng.

Nhà Hiền Hộ khắp mọi nơi đều treo chơn châu anh lạc để trang sức.

Còn có sáu vạn thể nữ đoan chánh đẹp tuyệt, thân thể nhu nhuyễn trơn mịn, giỏi cười đùa khéo nói năng, tư thái diễm mỹ chiều tiếp ý người. Kẻ giận phiền thấy họ liền vui vẻ, kẻ lo rầu gặp họ thì thơ thới, lời nói thanh âm cợt đùa của họ làm cho người nở lòng đẹp mắt, họ đều thảo luận chiêm ngưỡng chồng mình, đủ lễ làm vợ, xa lìa dục tâm đối với nam tử khác. Hoặc có lúc họ tự biết hổ thẹn chấp tay ngó xuống khom mình cung kính chuyên hướng nơi chồng mà không còn ngó chỗ khác. Hoặc có lúc vì yêu riêng đối với chồng mà họ ghen ganh tranh đấu ghét nhau nhú mày nhăn trán, họ giả bộ để đùa kỳ thiệt họ không có lòng ganh ghen. Ngón móng của họ thon dài tròn đều, cườm tay mắt chun đầy đặn nhỏ kín, thân như say lả liếc nhìn đăm đuối, bước đi tường tự đứng ngời đoan trang, tóc màu xanh biếc mịn láng dịu mềm chải gỡ khéo làm mê hoặc người. Các thể nữ ấy hoặc hầu hoặc nung đều chuyên cung phụng chồng mình tiếng đồn trong sạch lưu bố khắp xứ. Các thể nữ ấy dòng họ rất lớn ở trong nhà họ cũng có tiếng tốt đều kham làm

vợ chánh các nhà quyền quý. Có những sự trang nghiêm như vậy trong nhà to rộng của Hiền Hộ chẳng thể kể hết.

Lúc Trưởng giả Hiền Hộ muốn ăn thì có sáu vạn thứ cơm canh thơm ngon vi diệu như thức ăn cõi trời. Thực phẩm ấy sắc vị hoàn hảo đủ tám công đức, tùy ý ăn, vào miệng liền tiêu, ăn rồi thuận thích không làm chướng ngại, vì quả báo lành chiêu cảm nên tự nhiên vừa lòng, thân thể sáng sủa không hôi dơ.

Trong nhà Hiền Hộ còn có sáu vạn kiệu và xe đều trang nghiêm với những trân kỳ châu báu, đều có diệu y giảng che bên trên. Mặt đất rải hoa thơm đẹp nước thơm tưới khắp không có bụi bặm sạch sẽ bóng láng.

Trong nhà Hiền Hộ còn có những âm nhạc tối thượng: tay đánh ngón khảy miệng thổi thanh âm vi diệu thanh thót nhập thần ca khúc đúng đắn người nghe thích ý. Những thứ vi diệu như vậy trang nghiêm nhà ấy.

Nơi nhà Hiền Hộ còn có vườn rừng cây cối tươi tốt sum sê cỏ lạ hoa thơm đủ màu tươi sáng. Trong vườn cây có nhiều chim lạ phát ra âm thanh hòa nhã như nhạc trời. Cảnh trí thanh âm không khác Thiên cung gom các báu Tu Di hiệp thành long quật<sup>3</sup>.

---

<sup>3</sup> hang rồng



Trong nhà Hiền Hộ còn khắp các thứ đèn sáng không bị gió thổi lay sáng thấu khắp nơi đêm như ngày không khác.

Lại cõi nước nơi nhà Hiền Hộ có sáu vạn thành đường xá lâu đài đều trang nghiêm đầy đủ. Những thành ấy mọi nơi đều có thương như các nước tụ tập, nhiều hình dạng, nhiều ngôn ngữ, nhiều trân kỳ, nhiều hàng báu cùng đối chác nhau, chợ búa trăm ngàn vạn như chúng không thể đếm kể.

Giáp vòng bốn phía thành ấy có vườn tược cây cối trăm ngàn thứ, hoa trái sum suê cành lá rậm rạp, bày ong đũa bay lầy mật lầy phấn.

Các thành ấy có nhiều voi ngựa và xe cộ.

Trong các thành ấy có bao nhiêu đại phú trưởng giả cư sĩ thương chủ và thương như thường như tâm cùng ca ngợi công đức của trưởng giả Hiền Hộ, họ đồng chấp tay đánh lễ tán thán, hưởng là danh tiếng của Hiền Hộ họ đều vui được nghe, muốn được mắt thấy Hiền Hộ trưởng giả.

Chúa nước ấy là vua Ba Tư Nặc thấy sự giàu có hình thể phước đức của Hiền Hộ, tự thấy mình thua kém

không khác bản nhờn, nhà vua khen của báu của Hiền Hộ.

Này A Nan! Ông trưởng giả Chơn Nguyệt kia mỗi lúc ăn có ngàn thứ trân vị, sớm tối tả hữu đồ dùng tự nhiên, còn có năm ngàn thể nữ vây quanh thừa phụng vui thú. Sánh với Thiên Đế Thích thì Trưởng giả Chơn Nguyệt hưởng thọ sung sướng hơn ngàn lần, nhưng so với Trưởng giả Hiền Hộ thì chẳng bằng một phần trăm về dung mạo của báu cũng như hưởng thọ sung sướng.

Này A Nan! Trưởng giả Hiền Hộ có một cỗ xe vi diệu tên là Đoạt Ý kỳ xảo tinh lệ nhờn gian không có. Trong xe ấy có tòa thiên bửu, xe ấy thuần trang hoàng với những châu báu cõi trời. Những thiên bửu mã não kim cương chơn châu trân bồi ánh sáng chói lòa như các tinh tú trên không gian. Xe ấy đi mau như gió.

Này A Nan! Lúc ý của Hiền Hộ muốn đến trong biển lượm châu báu, ngồi lên xe ấy tùy ý liền đến, thọ khoái lạc xong, muốn về nhà thì liền về đến nhà”.

Trưởng lão A Nan đánh lễ chơn Phật bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn! Trưởng giả Hiền Hộ thưở trước tạo thiện căn gì mà đời nay thọ quả báo này?”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Ông muốn biết thì phải lắng nghe. Nhơn duyên này đều do quá khứ ở bên Phật tạo thiện căn nay được quả báo thắng thượng như vậy.

Này A Nan! Ta nhớ thuở xưa có Phật xuất thế hiệu Lạc Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc ấy Hiền Hộ ở bên Phật làm Tỳ Kheo tên Pháp Kế trì giới chẳng trọn có nhiều thiếu sót mà giới tuyên nói giáo pháp của Phật khai thị người chưa nghe. Đại pháp sư ấy đa văn tổng trì tạng tu đa la cũng trì luật tạng thường thuyết pháp yếu cho các chúng sanh, hiểu rộng biện tài nghĩa vị thậm thâm âm thanh rành rẽ người đều thích nghe. Người được nghe pháp đều sanh lòng hoan hỉ chẳng còn bị đọa ác đạo.

Này A Nan! Do nhơn duyên pháp thí như vậy nên ông ấy trong chín mươi một kiếp hằng sanh lên trời trong người đoan chánh giàu sang.

Này A Nan! Nhơn duyên được báo xe vi diệu ta sẽ nói cho ông.

Lúc làm pháp sư thời kỳ Phật Lạc Quang, ông ấy thấy các Tỳ Kheo tu phạm hạnh trì giới mà ốm gầy bệnh hoạn thì cung cấp tất cả đồ dùng luôn cả giày dép đều vui vẻ bố thí, do đó mà nay được quả báo xe vi diệu như ý.

Này A Nan! Thuở xưa có Phật hiệu Ca Diếp Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Đức Phật Ca Diếp ấy bảo trưởng giả: Đời vị lai có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri sẽ thọ ký cho ông.

Này A Nan! Nay ta cần dạy cho Hiền Hộ được tỏ ngộ”.

Trưởng lão A Nan bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn! Ông trưởng giả này giàu có lớn như vậy mà tánh nhu hòa chẳng cống cao, ở trong ngũ dục mà lòng chẳng nhiễm”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Phạm là người trí thì chẳng vì giàu có mà kiêu ngạo và nhiễm ngũ dục.

Trưởng giả Hiền Hộ này do nhơn duyên diệu pháp mà nhiều đời thọ phước báu vô tận”.

Bấy giờ trưởng giả Hiền Hộ đã được Phật hứa khả muốn thỉnh hỏi chỗ nghi, liền nhứt tâm ở trước Phật quỳ dài chấp tay bạch rằng: “Đại từ Thế Tôn nhiếp thọ tất cả chúng sanh, thương xót tất cả chúng sanh. Nay lòng tôi có chỗ nghi muốn hỏi xin Đức Thế Tôn giải thuyết cho tôi được hết nghi”.

Đức Phật dạy: “Này Hiền Hộ! Nếu lòng ông có nghi mà muốn dứt trừ thì nay là phải lúc, ta cho phép ông hỏi, ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói”.

Trưởng giả Hiền Hộ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Các chúng sanh biết mình có thần thức. Mà thần thức này như là cái tráp báu lúc chưa mở ra chẳng biết trong ấy có báu gì?

Bạch Đức Thế Tôn!

Thần thức ấy tướng mạo ra sao?

Do duyên gì mà gọi là thần thức?

Lúc mạng chung các căn sắp diệt, tứ đại sắp phân tán, thần thức ấy không tay chun mặt mắt làm sao từ trong thân dờn ra được.

Thần thức ấy màu gì hình gì?

Từ trong thân làm sao rời lìa được thần thức ấy?

Thế nào xả bỏ thân này mà thành tựu thân khác?

Thế nào xả bỏ các đại các nhập này mà hướng đến đời sau?

Thế nào thành tựu nhiều thân sai khác?

Nay người đã chết các nhập vị lai thế nào tùy thuận?

Thế nào đời này tạo căn lành đời vị lai thọ quả báo?

Thế nào đời nay các ấm nhập này tạo các căn lành mà đời sau các ấm nhập khác thọ lấy quả báo?

Thế nào thần thức này được thân nơi chỗ kia?

Thế nào các nhập hình thể theo chỗ kia?”.

Đức Phật dạy: “Lành thay lành thay, đúng như lời ông hỏi. Nay Hiền Hộ! Nay ông nên chí tâm lắng nghe lãnh thọ. Ta sẽ vì ông mà nói thần thức đến đi dờn dứt.

Nay Hiền Hộ! Ví như phong đại không hình sắc chẳng nhìn thấy được, nhưng do nhơn duyên mà hiện hình sắc. Nó hiện hình sắc thế nào? Như gió thổi động các cây cối, thổi chạm vách núi bờ sông phát ra tiếng, do nhơn duyên lạnh nóng sanh ra gió nên có thể cảm thọ được, mà hình thể gió ấy chẳng thấy được, cũng chẳng thấy được tay chun mặt mắt ra sao, nhưng trên các hình sắc nó có tác dụng tăng ích hơn lên hoặc đen hoặc trắng.

Thần thức giới này cũng vậy, chẳng thể dùng màu sắc thấy được cũng chẳng đến hình sắc, chỉ do chỗ sở nhập làm ra hình thể mà hiện màu sắc.

Tại sao nơi chỗ kia thức giới này được tên là thọ xúc pháp giới ư? Lại thế nào thức giới này bỏ thân này rồi sau đó thọ ái xúc v.v... ư?

Ví như phong giới hay dờn hơi hương nên biết mùi hoa này theo gió thổi lại nhưng thiệt ra phong giới ấy chẳng mang mùi hoa đến cũng chẳng phải không gió mà

mùi hoa bay đến. Hương ấy không có sắc, gió ấy cũng không có sắc, căn ngửi mùi kia cũng không sắc.

Cũng vậy, người chết kia thần thức sắp đời giữ lấy xúc thọ v.v... và các giới rồi có đời kia, do phụ mẫu hòa hiệp rồi sau biết được có thức, do có thức thì biết có thọ, có xúc hòa hiệp mà thành.

Ví như người khỏe mạnh thức cường thắng nên có căn ngửi hương, vì căn ngửi hương mạnh nên có hương mạnh. Vì có hai xứ thắng nên có hai sự thắng có thể thấy được. Hai sự thắng là sắc và xúc.

Vì gió kia nhiều nên mùi hoa cũng nhiều. Cũng vậy, vì thức lớn nên thọ cũng lớn, vì thọ lớn nên thức cũng lớn, vì thức lớn nên các giới cũng lớn mà biết đây là thiện đây là ác vậy.

Ví như họa sư đã thành tựu giới tốt rồi thì bản họa tùy ý muốn phát xuất để làm, liền có thể thành ý hiệu tốt nên tùy màu sắc đều làm được. Nhưng họa sư ấy nếu không có màu sắc thì không thể hiện thành màu sắc.

Cũng vậy, thức ấy thành tựu sáu sắc căn: những là nhơn nhãn thấy sắc mà có thức biết, nhơn nhãn thấy sắc ấy thiệt ra không có sắc. Nhơn nhĩ nghe thanh ấy cũng không có sắc, nhơn tỷ ngửi hương ấy cũng không có sắc,

nhơn thiệt nếm vị ấy cũng không có sắc, nhơn thân giác xúc ấy cũng không có sắc, nhơn ý có các đại ấy cũng không có sắc, những cái được biết ấy cũng không có sắc. Nên biết trong cảnh giới ấy cũng không có sắc. Theo thứ đệ như vậy nên biết thức ấy cũng không có sắc. Phải quan sát như vậy.

Này Hiền Hộ! Ông hỏi thức này bỏ thân đến đời kia thế nào?

Này Hiền Hộ! Lúc chưa mạng chung, thức này do nghiệp nắm giữ. Lúc nghiệp và mạng ấy hết, ví như người nhập tịch diệt tam muội có thức thân thể, thức thân thể này diệt rồi sau nhập ở trong tịch diệt định, cũng vậy, thức này ở bên người chết xả thân và các đại xả rồi, chỉ có niệm lực biết như vậy: tôi là mô giáp ấy<sup>4</sup>. Phàm khi người xả thân có hai thứ xúc chánh niệm: một là chánh niệm, hai là xúc, mà lúc người ấy mạng chung nên thân có xúc hai thọ: một là thân thọ, hai là niệm thọ. Sau khi chết, niệm có xúc.

Lại nữa ông hỏi thức ấy nghĩa là gì?

Này Hiền Hộ! Như có hột giống hay mọc mầm, từ trí sanh thức thì gọi là niệm. Thế nên trí hay sanh gọi là thức rồi sau trở lại thọ nơi xúc. Vì trí biết khổ lạc nên gọi là

---

<sup>4</sup> Theo daitangkinh.org: "Tôi là như thế"



thức, sau lại thọ thiện ác, cũng có thể biết cảnh giới thiện ác nên gọi là thức, như hột mọc mầm thân ấy thành tựu, nên gọi là thức.

Lại nữa, thức này thế nào bỏ thân rồi dời đến kia?

Này Hiền Hộ! Ví như trong gương soi hiện thân hình, lại như trong khuôn đất đúc ra thân hình, lại như lúc mặt nhật mọc hay diệt trừ tối tăm, mặt nhật ấy lặn thì tối trở lại, nhưng mà tối ấy không có chỗ thường định, chẳng phải không có chỗ thường định, nhưng tối ấy không có sắc không thọ chẳng thấy được. Cũng vậy thức này sanh thân rồi như tối rời sáng, thân sanh cũng vậy, người ấy chẳng thấy thức này mà thức thọ thân này. Ví như phụ nơn thọ thai mà chẳng biết thai tôi mang đây là nam là nữ, là đen là trắng, các căn đủ hay chẳng đủ, tay chân ngay thẳng hay chẳng ngay, mà kẻ ở tại trong thai hoặc vì ăn nóng chạm xúc nên liền máy động. Cũng vậy, thức này đến đi co duỗi cùng chung với mắt mở nhắm, do các nghiệp được tạo từ trước nên có những cảnh giới, tức nơi cười nói v.v... các việc phát sanh mà biết được thức an trụ trong sắc thân. Nhưng các chúng sanh chẳng biết thức ở trong sắc thân ta có hình thể gì.

Này Hiền Hộ! Vì thức này khéo thành tựu nên dời đến tất cả các cõi mà chẳng nhiễm trước các cõi.

Này Hiền Hộ! Các cõi và thức cảnh giới sáu căn là sáu giới xứ, có bốn đại xứ, có năm âm xứ. Ông nên biết cảnh giới thức v.v... như vậy.

Này Hiền Hộ! Ví như người gõ do một cơ quan mà tác động tất cả việc chạy nhảy và hiện ra các thứ múa men<sup>5</sup>. Ý ông thế nào, có duyên cớ gì mà người gõ làm các sự ấy?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chỗ hỏi của Đức Như Lai chẳng phải cảnh giới của tôi, tôi không có trí để đáp được.

- Này Hiền Hộ! Sự kia là do sức trí huệ khéo mà làm ra các sự việc, mà việc khó ấy không có sắc do trí sanh ra. Cũng vậy, thân người này do thức khéo mà sanh, mà các thứ thân do thức làm ra, thức này tạo thân nên sanh ra, nhưng thức này không thể cùng tận. Như do pháp giới huân tu nên các thân xưa trước ý ức niệm thành tựu. Ví như ánh sáng mặt nhật soi đến các tử thi tanh hôi dơ dáy mà không bị ô nhiễm, nhưng hôi dơ ấy chẳng lìa ánh sáng mặt nhật. Cũng vậy, thức này sơ sanh tại hôi dơ ăn uống các vật bất tịnh, lại ở trong bụng chó heo mà thọ thai, mà thức này chẳng bị ô nhiễm.

Lại này Hiền Hộ! Thức này xả thân rồi tùy theo nghiệp thiện ác đã làm. Nghĩa này là sao? Sau khi bỏ thân

---

<sup>5</sup> Theo daitangkinh.org: "nhảy múa"

thể này, thức liền thọ lấy tội phước kia. Ví như phong giới từ đầu núi phát xuất đến rừng chiêm bặc, vì xúc chạm nên gió ấy thọ mùi hương vi diệu rồi đến chỗ hôi dơ chỗ các tử thi, tùy đến nhiều chỗ gió ấy nhận lấy nhiều mùi đến kia thành nhiều. Như gió ấy mang các mùi kia đi qua, mà gió ấy không sắc, các mùi kia cũng không sắc. Cũng vậy, xả thân này rồi thức ấy mang thiện ác mà dời theo thứ đệ mà đi. Thức ấy muốn dời đi, dường như người chiêm bao biết có tất các vật mà thân chẳng dời bốn xứ. Cũng vậy, có phước cũng sanh, lúc thức muốn dời đi, dường như chiêm bao thấy có các sự vật, nhưng thức ấy chẳng từ yết hầu đi ra, chẳng từ lỗ lông đi ra, lúc thức ấy ra cũng chẳng tìm các lỗ”.

Trưởng giả Hiền Hộ đánh lễ chun Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như trứng gà trứng ngỗng, thức ở trong vỏ, vỏ ấy không có lỗ, làm sao biết có thức riêng khác, trứng ấy không vỡ thức ấy làm sao dời đi?”.

Đức Phật dạy: “Này Hiền Hộ! Ví như dùng các thứ hoa chiêm bặc v.v... ướp mè đen cho thực rồi ép lấy dầu mà gọi là dầu hoa chiêm bặc v.v... Hơi hương của hoa chẳng phá hoại hột mè đen mà hơi hương dời vào, hương ấy chẳng dính lấy mè, như nơi mè và hoa cùng hòa hiệp mà hơi hương dính lấy nhau mà hơi hương chẳng tìm lỗ

bên hột mè để chui vào. Như nơi hai thứ hoa và mè mà hơi hương đời đời. Cũng vậy, thức này chẳng phá hoại vô trướng mà nó chuyển đời, ông phải biết như vậy.

Lại thức ấy chẳng đời đời, ví như ánh sáng của mặt nhật lửa và ma ni bửu v.v... phải thấy biết như vậy.

Lại thức ấy đời đời dường như hột giống gieo trong đất mọc ra mầm cây lá hoa quả hoặc trắng hoặc đỏ hoặc đen đều riêng tự có vị lực thành thực, mà địa giới ấy vẫn là một, thủy hỏa và phong cũng vẫn là một. Cũng vậy thức này có một pháp giới mà thành tựu thân trong tất cả các cõi rồi sau mới sanh hoặc đen hoặc trắng hoặc đỏ các màu sắc, hoặc bền tánh cương cường, hoặc bền tánh điều nhu.

Lại lúc mạng chung, thần thức này xả thân rồi thành chủng tử của thân sau sắp làm thành thân thể tay chân v.v... mà đương thời chưa có thân phần, nó bỏ địa phần mà lấy pháp giới phần, các giới ấy cùng hòa hiệp với niệm, nhưng niệm ấy do sức tín kính nên hòa hiệp với niệm pháp giới, giữ lấy thức chẳng rời lìa thức mà pháp giới có thể thấy được, cũng chẳng rời pháp giới mà thức có như, nhưng thức ấy được phong lực trợ giúp tự có các pháp giới khác đều là vi diệu, đó là niệm giới, thọ giới, pháp giới, sắc giới vậy.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thức ấy thế nào có sắc?

- Nay Hiền Hộ! Phạm có hai thứ sắc: là nội với ngoại. Nội sắc là gì? Đó là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý vậy. Ngoại sắc là gì? Đó là sắc thanh hương vị xúc và pháp vậy.

Nay Hiền Hộ! Như người sanh manh ban đêm trong chiêm bao thấy những sắc đẹp tối thắng tối thượng cõi trời, thấy rồi người này sanh lòng hỉ lạc tối thắng. Thức giấc không còn thấy, đến sáng nói với mọi người rằng: trong đêm rồi tôi chiêm bao thấy thân hình phụ nữ đoan chánh tối diệu tối thượng lại thấy trượng phu số đông trăm ngàn, tôi còn thấy vườn hoa rừng cây v.v... Người sanh manh ấy thuật rõ cảnh tượng người vật đã được thấy trong chiêm bao mà mọi người chẳng thấy. Ý ông thế nào? Người sanh manh ấy ngủ chiêm bao tại sao được thấy?

- Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Xin vì tôi mà nói sự ấy, tại sao được thấy.

- Nay Hiền Hộ! Bởi nhục nhãn như trí lực mà người sanh manh ấy ở trong chiêm bao được thấy, chẳng phải thiệt mắt thấy.

Nay Hiền Hộ! Như người chiêm bao thấy sắc chánh niệm chốc lát, người chết thấy nội sắc cũng như vậy.

Này Hiền Hộ! Ta lại vì ông mà giải nói thần thức người chết đời đời như chúng tử.

Ví như chúng tử gieo xuống đất thọ lấy tứ đại, thần thức này thọ chánh niệm rồi, thọ xúc thọ rồi, thọ thiện và bất thiện rồi, xả thân rồi sau đó mới đời.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào thần thức này thọ thiện và bất thiện rồi sau đó thần thức này mới đời?

- Này Hiền Hộ! Ví như ma ni bửu theo bóng sắc mà biến đổi. Nếu để nơi bóng đen thì hình ma ni biến thành đen, nếu để trong bóng trắng thì nó biến thành trắng. Tùy ở chỗ bóng hình thế nào thì ma ni bửu ấy liền biến đồng màu sắc ấy. Thần thức này thọ thiện và ác mà liền đời đi cũng như vậy.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thần thức này thể chất gì mà hiện?

- Này Hiền Hộ! Thần thức này vô hình không có chỗ tụ họp, không có chỗ tích trữ, cứu cánh không thể được có chẳng thể nói được. Thần thức này có sanh có diệt có khổ não cũng chẳng thể nói được.

Ví như từ hạt sanh mầm cũng chẳng thể được. Chẳng phải hạt mục hạt hư sanh mầm mà hạt tốt kia mới sanh mầm được. Ý ông thế nào? Hạt sanh mầm ấy vốn ở chỗ

nào? Là ở tại thân cây hay ở tại lá hay ở tại rễ hoặc ở tại nhánh? Cũng vậy, thần thức này ở tại thân thể không có nương ở chỗ nào, nó chẳng ở tại nhãn, chẳng ở tại nhĩ, chẳng ở tại tỷ thiệt thân hay ý.

Cũng như từ hột sanh mầm, hột sanh mầm ấy lấy thủ thộ làm gốc, vì chỗ kia thủ nên liền thộ thai, thộ thai rồi liền có xúc. Như sanh mầm rồi y theo thời tiết mà có nhánh lá quả liền có hột. Cũng vậy thần thức này trước tiên thành tựu thân thể, thân thể được thành tựu rồi thần thức này không có chỗ an trụ mà cũng chẳng rời lìa thần thức có thân thể.

Như từ trái chín có hột giống chẳng phải từ trái sống. Cũng vậy, lúc thân này mạng chung, từ trong thân thể thần thức này hiển hiện. Do thộ hòa hiệp, do ái trói buộc, do niệm nắm lấy cùng hòa hiệp với thiện phan duyên hay với bất thiện phan duyên, do phong giới giữ lấy, trí huân theo nghiệp, như phụ mẫu hòa hiệp sau đó thần thức này hiển hiện.

Ví như gương sáng tốt soi thấy hình mặt, chẳng phải không có mặt mình mà thấy được hình mặt, cũng chẳng phải không gương sáng mà có được hình mặt. Do gương sáng và mặt hai duyên hòa hiệp nên có bóng mặt, mà bóng mặt ấy không có sắc cũng không có thộ không có

thức. Tùy theo thân chuyển động thì bóng hình trong gương cũng chuyển động, như thân nói năng dời đổi chuyển động duỗi co cúi ngửa, tùy theo động tác của thân bóng hình trong gương cũng có những tướng dạng như vậy hiển hiện.

Này Hiền Hộ! Ý ông thế nào, bóng mặt ấy do sự gì mà hiện trong gương?

- Bạch Đức Thế Tôn! Do thân thể người đối với gương nên có bóng hình hiện trong gương. Tùy theo thân diện có sắc như vậy, bóng hình cũng sắc như vậy, hoặc các căn đủ hay chẳng đủ, trong gương cũng hiện ra bóng hình như vậy.

- Này Hiền Hộ! Như trong gương sáng hiện có bóng hình, do vì có thân người mà bóng hình hiện ra trong gương sáng. Cũng vậy, thân này như nơi thức mà có thọ có thủ có thức có các hành tư niệm thành tựu thân thể.

- Nói gương sáng ấy là nói duyên nơi phụ mẫu hòa hiệp.

Nên biết như thân diệt rồi không có thức hình, như gương sáng kia đã hiện bóng mặt xong rồi ở nơi nước trong lại thấy bóng mặt, cũng vậy, thức này xả thân này rồi đến nơi kia lại thọ các ấm khác.



Ví như hột cây ni câu đà hoặc hột cây ưu đàm bà la v.v... dẫu hột ấy nhỏ bé mà hay sanh ra cây nhánh rất lớn. Sanh ra cây nhánh rất lớn rồi hột lại bỏ rời cây ấy mà đến sanh cây chỗ khác. Cũng vậy, thức này vi tế không có hình sắc nhứt định sanh ra thân rồi lại bỏ để sanh ra các thân thể khác nữa.

Ví như các thứ hột lớn nhỏ đại mạch tiểu mạch mè đen v.v... tùy gieo tại địa phương nào, nó liền ở nơi địa phương ấy bén rễ? Cũng vậy, thức này ở trong thân chúng sanh đời đến chỗ kia liền có thủ có thọ mà ở tại đó, hoặc thọ phước, hoặc thọ tội, từ đời này đời đến đời kia.

Như con ong mật, nó tìm mật trong hoa lấy mật rồi bỏ hoa ấy lại đời đến hoa khác, hoặc bỏ hoa xấu đời đến hoa tốt, đậu trên hoa rồi, vui say hoa ấy lấy vị mật của hoa. Cũng vậy, thần thức này do nhiều thiện căn hoặc thọ thân trời, bỏ thân trời rồi do nghiệp ác hoặc thọ các thân địa ngục súc sanh ngạ quỷ, thọ rồi lại thọ thân khác nữa.

Nhưng thần thức này phải quan sát nó thế nào?

Như hột uất kim hương hay hột hoa hồng lam hay hoa phân đà lợi, hình thể nó tùy theo phần sắc bất định, mà trong hột nó chẳng thể thấy mầm cũng không sắc nhứt định. Nhưng hột ấy xuống đất được nước thấm

nhuần liền sanh mầm, có mầm cây rồi sau mới sanh hoa, mà sắc hoa không thể thấy được nơi hột, cũng chẳng rời lìa hột mà có mầm cây và màu sắc. Cũng vậy, thần thức này xả thân này rồi sắp thành thân kia, trong khối thịt kia còn chưa có các căn huông là có các nhập, đã không các căn các nhập đâu được có thiên nhãn thiên nhĩ và thể chất hương vị xúc để được có biết. Đâu có thể biết rằng tôi ở lúc ấy làm nghiệp như vậy thân thể quá khứ của tôi như vậy, chỉ như nơi thức mà thọ.

Như con tằm, từ thân miệng nó nhả ra chỉ tơ làm kén bọc vắn thân nó rồi bỏ thân tằm đổi thành thân khác. Cũng vậy, thức này sanh thân rồi trở lại tạo nghiệp liền tự diệt thân đời đến nơi kia.

Như hoa sen sanh trong nước có sắc đẹp hương thơm, nhưng trong hoa không có thể chất nước ấy có thể thấy được. Hoa sen ấy diệt rồi có địa phương nào đặt hột nó trong đó thì có sắc hương ở đó. Cũng vậy, chỗ thần thức này được đời, các căn cảnh giới chẳng cùng nó đời, thọ cũng không đời, cái được đời ấy chỉ có pháp giới.

Như châu Như Ý, tùy đến chỗ nào có cần vật gì thì tùy ý được có. Như ánh sáng mặt nhật tự theo mặt nhật, mặt nhật đến đâu ánh sáng ấy cũng đến đó. Cũng vậy,

chỗ mà thần thức này được dời đến thì pháp giới của thọ tướng v.v... cũng theo nó chẳng rời là.

Lại nữa, thần thức này bỏ thân này rồi lấy tất cả các hữu tụ họp lại, lấy rồi không thịt không xương dời đến thân sau. Nó lấy các hữu và các xúc v.v... các việc, dùng thiên nhãn xem thấy thọ và thủ thiện ác.

Ví như những trái tiêu táo, thiên niên táo, am ma la, ca tì đà v.v... lúc nó thành tựu đều riêng có một vị, hoặc đắng hoặc chua hoặc ngọt hoặc mặn v.v... Những trái ấy chín rồi tùy ở tại địa phương nào thì vị nó ở trong trái ấy. Hột nó dời đến chỗ kia thì đều riêng có vị ấy. Cũng vậy, thần thức này dời đến chỗ nào thì nó tự có xúc theo dõi, phước và vô phước do hữu và niệm tự theo nó mà dời.

Lại nữa, thần thức này lúc xả thân nó nghĩ như vậy: “Nay tôi bỏ thân này”, nên gọi niệm thức này là thức. Vì biết nghiệp thiện nghiệp bất thiện, biết nghiệp này theo tôi mà đi, biết tôi theo nghiệp này mà đi, do vì biết như vậy nên gọi là thức. Lại vì thân này biết tạo tất cả nghiệp nên gọi là thức.

Ví như phong giới, hoặc có lúc lạnh có lúc nóng, hoặc có lúc theo hôi mà có mùi, hoặc nhọn thơm mà có mùi, nên biết đó là gió. Cũng vậy, thể chất của thức này không có sắc, hoặc do sắc do thủ sắc làm nhọn, hoặc đục

thủ làm nhờn, hoặc kiến thủ làm nhờn, hoặc trì giới cầu báo thủ làm nhờn nhẫn đến hữu và thọ, nhờn nơi thọ mà thọ thân thể sắc thành tựu nên gọi là thức”.

Bấy giờ trong đại chúng có một trưởng giả tử tên Chơn Nguyệt đứng dậy đánh lễ chun Phật chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Cần phải quan sát sắc ấy, thủ ấy, dục thủ ấy, kiến thủ ấy và giới thủ ấy thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này Chơn Nguyệt! Phạm là người trí muốn biết những điều ông hỏi, thì nên biết như vậy:

Này Chơn Nguyệt! Nếu có thiện sắc hay có phi thiện sắc từ nơi khối thịt phải quan sát gân, máu, mạch và khí mạch, sọ đầu tím lấy óc, ruột già, ruột non, phổi, tim, gan cật, tì, mật các tạng phủ, mỡ thịt, tủy, máu, đàm, nước mũi, nước bọt, hôi thúi dơ bẩn phi thường đáng sợ, long tóc râu ria da thừa<sup>6</sup> gói che tụ họp, tụ rồi tất cả các sắc đều do bốn đại làm thành. Bốn đại ấy nắm lấy sắc để làm thành thân thể nên gọi là thủ sắc.

Này Chơn Nguyệt! Thân thể ấy do phụ mẫu hòa hiệp thành cứng rắn đó là địa đại, chất ướt lỏng đó là thủy đại, hơi ấm nóng đó là hỏa đại, động tác chuyển lay co duỗi

---

<sup>6</sup> Theo daitangkinh.org: “lớp da”

đó là phong đại, có bị hay biết đó gọi là thanh hương vị xúc các giới, hay nhớ biết nên gọi là thức.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào lúc chết xả sắc giới ấy? Thế nào thức ấy ra khỏi từ thân ấy? Thế nào thân ấy lúc xả rồi (*nó*) nhớ biết như vậy: Đây là thân của tôi?

- Nay Chơn Nguyệt! Thọ thân này lúc đương còn, thân nghiệp đã hết thì xả các đại.

Ví như đem sữa hòa với nước dùng lửa đun nấu. Do vì được hơi nóng mà sữa và nước đều riêng biệt, nhưng nước ấy có vị mỡ nhờn, nó không có sắc. Cũng vậy, người chết thân khác, các đại khác, thần thức cũng có khác, nhưng thần thức ấy nắm lấy các đại và nắm lấy pháp giới rồi dùng pháp giới huân nơi niệm nắm lấy thiện và bất thiện đến nơi đời kế sau.

Ví như thuốc dầu tô ma ha ca lương na, lấy dầu tô cùng các thứ vị thuốc dùng lửa đun nấu, trong ấy hoặc có cay có đắng, hoặc có chát có mặn, hoặc có lạt có ngọt, nấu lấy các vị rồi nhập vào dầu tô thành có các vị sắc hương v.v... dầu tô ấy bỏ đời tự thể mà thành vị thuốc.

Cũng vậy, xả thân rồi thần thức ấy nắm lấy thiện và ác và nắm lấy pháp giới dời đi đến đời kế sau.

Nói thể chất dầu tô là để ví dụ cho thân thể. Nói các vị thuốc kia hòa hiệp tụ tập là ví dụ các căn. Nói dầu thuốc sắc hương vị xúc là ví dụ thức ấy dời đi.

Nói sắc sai khác là thiện sắc và ác sắc. Nếu lúc uống thuốc vào thân mà tiêu hóa lành mạnh là dụ cho thiện nghiệp. Nếu uống thuốc dầu tô ấy vào thân mà hiện ra héo vàng là dụ cho ác nghiệp.

Nên quan sát thức này như thuốc dầu tô ma ha ca lương na.

Như dầu tô nắm lấy sắc vị của các món thuốc, lấy xong thành thuốc dầu tô ma ha ca lương na, nhưng dầu tô ấy không có tay chun và các căn chỉ lấy vị của các món thuốc. Cũng vậy, thức này xả thân rồi và xả các giới chỉ lấy pháp giới, thủ thọ rồi mang lấy thiện và ác mà đi.

Này Chơn Nguyệt! Người ấy xả thân rồi ở đời kế sau được chánh niệm được thiện niệm, hoặc thấy Lục Dục Thiên, hoặc thấy thập lục đại địa ngục, hoặc thấy thân thể các căn đầy đủ. Lúc ấy họ biết như vậy: Đây là thân của tôi vậy.

Lúc người ấy mạng chung, họ nhớ thấy các sự tương: hoặc thấy xe cộ vi diệu, hoặc thấy vườn rừng vi diệu, trong vườn rừng ấy có các thứ cây mới sanh sum suê khả

ái, hoặc có ao nước vi diệu, hoặc thấy các sự thành tựu, thấy rồi họ sanh lòng hoan hỉ. Sanh lòng hoan hỉ rồi họ an ổn như pháp thọ sanh mạng chung, mà thần thức của họ dường như cõi ngựa, nên quan sát như vậy.

Nói cõi ngựa ấy, ví như có người ở giữa chiến trường, thân mặc giáp chắc tốt, giỏi cầm cương ngựa ruổi chạy nhanh lẹ. Cũng vậy, thần thức này mặc giáp phan duyên thiện quả báo nhanh lẹ, cõi<sup>7</sup> hơi thở ra vào, xả các giới các nhập, xả rồi thọ sanh Phạm Thiên hẳn đến Sắc Cứu Cánh Thiên, các xứ vi diệu vậy”.

Bấy giờ trong đại chúng có một đại Bồ Tát, Vương Tử Đại Dược, đứng dậy chỉnh y phục chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thần thức này từ thân này dời đi, nó sẽ có màu sắc gì?”.

Đức Phật dạy: “Này Vương Tử Đại Dược! Sự nghĩa được ông hỏi ấy rất sâu chỉ có chư Phật là biết được thôi, thức ấy trừ Phật ra không còn có ai biết được”.

Trưởng giả Hiền Hộ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Rất hi hữu Vương Tử Đại Dược này có thể hỏi sự thậm thâm tối vi tối tế thậm thâm thậm mật”.

---

<sup>7</sup> Theo daitangkinh.org: “nướng theo”

Đức Phật dạy: “Đúng như vậy. Nay Hiền Hộ! Vì Đại Dược đây thuở xưa đã từng cúng dường Phật Tì Bà Thi gieo trồng căn lành vậy.

Nay Hiền Hộ! Xưa năm trăm đời Vương Tử Đại Dược đây từng làm ngoại đạo, thuở ấy đã từng hỏi nghĩa của thức này, nhưng ông ấy cũng chẳng biết được thức này đến đâu đi đâu. Nay ta sẽ vì ông ấy mà quyết rõ nghĩa đó”.

Trưởng giả Hiền Hộ khen Vương Tử Đại Dược: “Lành thay, lành thay, Vương Tử Đại Dược có trí huệ quảng đại không có biên tế mới có thể hỏi nghĩa thậm thâm nơi Đức Thế Tôn. Nay tôi khuyên thỉnh Đại Dược xin ngài hỏi Đức Thế Tôn về nghĩa ấy. Chớ để ông Chơn Nguyệt vui sướng chút việc mà hỏi Phật trước. Tại sao? Vì ông ấy luôn luôn nảo loạn chẳng khéo hỏi Đức Thế Tôn. Chỉ do Đức Phật Thế Tôn xuất thế rất khó, nơi thế gian mà tụ họp pháp hội như vậy lại càng khó, nên nay Ngài phải khuyên thỉnh Đức Thế Tôn giải thích nghĩa xứ thậm thâm ấy”.

Đại Dược Bồ Tát chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, thấy Đức Thế Tôn vui vẻ thanh tịnh như đầu mùa thu hoa sen vừa nở. Thấy rồi lòng vui mừng bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vì tôi khát ngưỡng nên thích nghe chánh pháp,



lo sợ Đức Thế Tôn chẳng nói rõ đủ pháp yếu cho tôi, chẳng quyết nghị cho tôi. Lại lo sợ chẳng bao lâu Đức Thế Tôn sẽ nhập Niết Bàn. Lại lo sợ các chúng sanh chẳng biết nghiệp báo thiện ác hằng thọ sanh tử phiền não chẳng bỏ rời được”.

Đức Phật nói: “Này Đại Dược! Thuở xa xưa, vì một bài kệ mà ta gieo mình từ gộp núi lớn để bố thí, ta lại thật hành vô lượng vô biên khổ hạnh khó làm trăm ngàn ức các thứ sự việc.

Này Đại Dược! Ông có điều gì nghi nên hỏi Phật chớ có ngần ngại, ta theo ý ông mà phân biệt giải nói”.

Đại Dược Bồ Tát lại bạch hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Thần thức ấy màu sắc gì?”.

Đức Phật dạy: “Này Đại Dược! Thức ấy như lửa ảo thuật sư, như bóng người trong nước, như luồng gió vô định, không có sắc nhưt định như chúng sanh mắt thấy hư không giống như ái.

- Bạch Đức Thế Tôn! Ái ấy thế nào?

- Này Đại Dược! Ví như người bắn cung, do có nhãn căn nên thấy lúc tên bay đi, như người cầm gương sáng, trong gương thấy bóng mặt mình, nếu bỏ gương thì

chẳng thấy bóng. Cũng vậy, thức này từ thân người dời đi, thức giới ấy chỉ thấy tội phước.

Như người sanh manh chẳng thấy mặt nhật lúc mọc lúc trưa lúc chiều, ban đêm cũng chẳng thấy mặt nguyệt lúc mọc lúc lặn. Cũng vậy, thân thức này ở trong thân cũng không thấy được.

Này Đại Dực! Trong thân này, về ái trước và thủ cùng tướng trí ấy chỉ có thức. Thân này chỗ có hòa hiệp tụ tập các giới các nhập các âm v.v... những nhãn nhĩ tỷ thiệt và sắc thanh hương vị v.v... các thọ hoặc khổ hay lạc ý v.v... bao nhiêu những sắc ấy, đây gọi là thức vậy.

Này Đại Dực! Như người do thiệt căn mà biết các vị: Hoặc đắng hoặc cay, mà lưỡi kia có sắc còn các vị thì không sắc. Trong thân này những xương tủy máu thịt là có sắc còn cảm thọ kia thì không sắc, đây gọi là thức. Là cái lãnh thọ tội phước vậy”.

Trưởng giả Hiền Hộ đánh lễ chun Phật rồi bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Cái thọ tội phước ấy là ai?”.

Đức Phật dạy: “Này Hiền Hộ! Ông lắng nghe nhận kỹ, ta sẽ nói cho ông. Người thấy chơn thiệt thì họ thấy thức này, mà thức này chẳng thể được thấy như trái am bà la trong bàn tay có thể thấy được. Thức này chẳng ở

nơi cảnh của nhãn căn, cũng chẳng phải dùng nhãn căn thấy được nó không có sắc thấy được.

Như hằng hà sa số Như Lai thấy thức này ta cũng vậy, chỉ vì hàng phàm phu ngu si chẳng biết chẳng thấy nên ta vì họ mà nói chỉ có tên thức chẳng thể thấy nó được.

Này Hiền Hộ! Thức này thọ tội phước, ta sẽ nói cho ông, ông nên lắng nghe.

Ví như có người mắc âm quỷ, hoặc dương điên quỷ, hoặc Càn Thát Bà quỷ, hoặc Thiên Thần. Này Hiền Hộ! Ý ông thế nào, trong mình người bệnh ấy có thể thấy được các âm quỷ thần ấy chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Quỷ thần ấy ở trong thân người bệnh hoặc nội hoặc ngoại thiết không thể thấy, ở trong thân người bệnh, các quỷ thần ấy cũng không có sắc.

- Này Hiền Hộ! Như thiên thần tối thắng ở trong thân người bệnh lấy hoa hương tối diệu hương thoa hương bột và các vòng hoa, đến ăn uống đều lấy món tối thượng thù thắng. Thiên thần linh ở trong thân người bệnh thọ tế tự tối thắng, hoặc thọ vương vị hoặc thọ giàu có nhuận thân người bệnh khiến khoái lạc hoan hỉ. Thần thức này thọ phước quả báo cũng như vậy, lúc thân này lấy nghiệp lành tối thắng, do thức nên thọ hoặc lấy vương vị trị dân

tự tại, hoặc lấy giàu có làm nhà trưởng giả, hoặc lấy quả báo chư Thiên.

Này Hiền Hộ! Như quỷ đơ hôi Tỳ Xá Xà nương ở trong thân người bệnh lấy các vật đơ hôi, hoặc thọ tế tự tại nhà xí, được tế tự rồi sanh vui mừng. Người bệnh bị quỷ lực nên thường thích chỗ hôi đơ, vì lòng ưa thích nên khi được vật hôi đơ thì sanh vui mừng. Thần thức này thọ ác quả báo cũng như vậy, lúc thân này lấy nghiệp ác ti tiện, do thức nên thọ, hoặc sanh nhà bần tiện, hoặc sanh nhà hạ liệt, hoặc sanh loài ngựa quỷ, hằng ăn vật hôi đơ lòng sanh vui mừng.

Này Hiền Hộ! Như thiên thần kia linh, dầu không sắc hình mà thọ tế tự tối thắng tối thượng. Cũng vậy, thức này dầu không sắc mà thọ quả báo tối thắng tối diệu theo nghiệp thọ thân.

Này Hiền Hộ! Như quỷ Phú Đơn Na kia dầu không sắc mà thích ăn các vật đơ hôi. Cũng vậy, thức này ở tại nghiệp bất tịnh thì hằng ưa chỗ hạ tiện.

Này Hiền Hộ! Như quỷ thần kia ở trong thân người mà không có sắc. Thức này thọ quả báo thiện hay bất thiện cũng như vậy”.

Đại Dược Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thần thức thọ dụng thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này Đại Dược! Sẽ thấy có người người hòa hiệp nên sanh ý tưởng dụng.

Ví như dùng gỗ cọ ra lửa, do sức nơi thân người rồi sau mới phát lửa. Dụng thọ ở nơi dụng do nơi nam tử ý cảm nơi xúc rồi sau sanh dụng sự.

Ví như do nơi hoa thành hột, nhưng trong hoa ấy ban sơ không có hột, vì có hoa nên sau kết hột có thể thấy được. Cũng vậy, thân này sanh rồi sau thức ấy có thể thấy được, mà trong thân ấy cũng không có thức có thể thấy. Do có thức nên trong thân có xương tủy máu thịt v.v... các vật bất tịnh.

Ví như hột giống kia, gieo trồng rồi sanh hoa, do hoa mà thọ sắc hương vị v.v... đã thành quả rồi trở lại diệt. Cũng vậy, thức này thành thân rồi cũng trở lại diệt, chỉ mang lấy thiện ác thọ tâm tưởng ý thức đến nơi đời khác.

Như nam nữ kia hòa hiệp sanh lòng hoan hỷ. Nhơn họ hòa hiệp trì nhau xuất bất tịnh, xuất bất tịnh rồi trở lại rời lìa nhau. Nhưng hai kẻ kia lúc thọ lạc lòng sanh hoan hỷ, đã thọ dụng rồi không còn ý tưởng dụng trở lại rời lìa nhau, hoặc sanh chán lìa dụng tưởng. Cũng vậy, thức này

do thân phan duyên sanh lòng hoan hỉ tăng trưởng thọ tướng.

Dường như thân người do thấy nữ sắc liền sanh dục tướng cùng tham trước nơi thân, thọ dục xong rồi trở lại chán lìa bỏ đi. Cũng vậy, thức này đã thọ thân rồi trở lại chán lìa bỏ đi.

Lại nữa, do dục sự của phụ mẫu cảm nghiệp phan duyên thọ thân của trung ấm, thức hữu này theo trung ấm nhập vào dục, do đó thành tựu thân thể. Nhưng nghiệp ấy không có sắc, dục sự của nam nữ ấy cũng không có sắc, chỉ do thọ phan duyên nên sanh dục tướng mà bèn có sắc, nên gọi là thọ dục tướng vậy. Sắc thọ dục tướng nên gọi là thọ dục.

Lại nữa, này Đại Dực! Do trì giới phan duyên nên thọ quả báo sau. Sự ấy thế nào ta sẽ nói cho ông.

Nói trì giới là:

Thân dứt sát sanh,  
Chẳng trộm vật của người,  
Chẳng làm tà dâm,  
Miệng chẳng vọng ngữ,  
Chẳng uống rượu đẩu loạn,

Cẩn thận chẳng phóng dật,

Đây là phan duyên: Muốn thọ đời sau lấy quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm bèn thọ thân đời sau hoặc thân Trời thân Người, mà họ có thiện nghiệp hoặc hữu lậu hoặc vô lậu thành tựu các âm v.v... nhuận chỗ ấy, thức thọ trì các nghiệp thiện và bất thiện thành tựu, thức v.v... thọ các dục sự rồi trở lại tự chán lìa. Thế nên gọi đây là do trì giới nên thọ quả báo sau vậy”.

Đại Dược Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thức này thế nào thọ thân Trời? Thế nào thọ thân địa ngục?”.

Đức Phật dạy: “Này Đại Dược! Nay ông lắng nghe ta sẽ vì ông giải nói sự ấy.

Này Đại Dược! Thức này do pháp giới trì nên sanh tâm thấy cung trời, nhưng thấy cung trời ấy chẳng phải là nhục nhãn thấy, thể chất được thấy của sự thấy ấy tức là thọ nhơn nên gọi là kiến thọ nhơn vậy. Thiên cung được người này thấy đó tức là phước phan duyên thiện thành tựu liền thấy Thiên cung, ở trong cung trời cõi Dục thọ các thứ vui ngũ dục, thấy như vậy rồi thì sanh dục tâm, do như vậy bèn khởi niệm trí rằng: Nay tôi cần phải đến chỗ ấy. Họ sanh dục tâm như vậy rồi phát sanh nhiễm trước niệm tâm thủ lấy hữu tướng. Họ lại thấy thân cũ

của họ vất bỏ trong rừng thây ma. Thấy rồi họ nghĩ rằng: Đây là tâm thức cõi trời của tôi, đã tu tạo thiện căn rồi tôi nên muốn hướng đến cõi trời.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thức ấy đã chấp trước thây cũ như vậy, tại sao nó chẳng liền nhập vào thây cũ?

- Nay Đại Dượng! Ví như có người cạo râu tóc rồi, người ấy thấy râu tóc đã rơi xuống đất thì nghĩ rằng: râu tóc này của tôi đen tốt thơm sạch nguyện nó lại dính trên đầu tôi như cũ. Nay Đại Dượng! Ý ông thế nào? Râu tóc ấy có thể lại dính trên đầu họ chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không được.

- Nay Đại Dượng! Cũng vậy, người ấy thân thức đã bỏ thân họ rồi mà muốn nó trở lại nhập vào ở trong thân cũ thì không bao giờ có.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thức này rất vi tế không có sắc chánh quang đại vô biên, sao nó có thể đến thân đại bạch tượng, nó lại có thể phá thân kim cương, nó đã không có sức ngàn voi sao người sanh ra bèn có được sức ngàn voi?

- Nay Đại Dượng! Ví như phong giới không có sắc thấy được, mà lúc gió ấy phát xuất có thể làm ngã gãy lở sập cả thảy, cho đến núi chúa Tu Di nó cũng có thể làm lở sụp.



Này Đại Dực! Ý ông thế nào? Gió ấy có sắc gì? Núi ấy lại là sắc gì?

- Bạch Đức Thế Tôn! Gió ấy mềm yếu lại không có sắc thân, nên thấy biết như vậy.

- Này Đại Dực! Gió ấy thể chất yếu mềm lại không sắc thể. Cũng vậy, thức ấy cũng mềm yếu lại không sắc thân nhưng nó không ngại có thể thành tựu thân lớn, có thể thành tựu thân rất nhỏ, mà nơi thân muỗi, thân với thức ấy vẫn một thứ không khác.

Này Đại Dực! Ví như ánh sáng đèn đuốc nhỏ hoặc trong nhà hoặc bên vách nó có thể diệt phần lớn tối tăm. Cũng vậy, thức này vi tế mà có thể thành tựu hình sắc nhỏ hay lớn, nhưng mà đều do nghiệp mà thọ vậy.

- Bạch Đức Thế Tôn! Nghiệp ấy có sắc gì có thể gì, bao nhiêu thứ nhơn do phải nên quan sát?

- Này Đại Dực! Cảnh giới của các nghiệp ấy là vi diệu thọ khoái lạc, thọ uống ăn cõi trời.

Ví như có hai người cùng du hành đến đồng hoang, trong hai người ấy, một người bỗng gặp nước trong mát và được uống, còn người kia đói khát mạng chung, mà nước ấy chẳng thể tự nó chảy vào miệng người kia, nó cũng không ở nơi người này mà chẳng cho uống, chỉ do

vì nhọn duyên nên một người gặp nước trong mát và uống, còn người kia chẳng gặp nên đói khát và chết. Cũng vậy, các pháp thiện và bất thiện cũng như vậy.

Ví như đêm trăng sáng và đêm tối, pháp thiện và bất thiện nên thấy biết như vậy.

Ví như trái sồng khi chín rồi biến đổi thành sắc khác, nhưng sắc ấy do sức nóng nhiều khiến nó thành thực. Cũng vậy, thân này do sức phước nhiều nên sanh vào nhà đại trưởng giả có dư của báu, hoặc hiện thọ khoái lạc tại Thiên cung, hiển hiện thọ khoái lạc cõi trời rồi sau đó mất thế lực tự tại cõi trời thì lại hiển hiện thế lực vô phước.

Ví như hột giống gieo nơi đất sau khi mọc lên cây, trên cây ấy không hiện có hột giống ấy, chẳng có nơi cành cây chẳng hiện trong thân cây cũng không có ai cầm hột giống ấy đặt trên cây ấy, cũng chẳng ở nơi rễ cây hiện hột giống ấy. Cũng vậy, các nghiệp này hoặc thiện hoặc ác nương ở trong thân mà chẳng hiển hiện.

Như từ hột giống rồi sau có hoa, từ hoa rồi sau có trái có hột. Hoa ấy chẳng ở trong hột giống, trái hột ấy chẳng ở trong hoa, trái hột và hoa không có hai thể riêng. Cũng vậy, trong thân này có nghiệp, từ nghiệp có thân. Thân

ấy chẳng ở trong nghiệp thấy được, nghiệp ấy chẳng ở trong thân thấy được.

Như hoa thành thực rồi mới thành hột. Cũng vậy, thân thành thực rồi các nghiệp có thể hiện.

Như hột giống có chỗ đất để gieo, có chỗ đất gieo rồi thì có hoa, có hoa rồi sau mới có hột. Cũng vậy thân này có chỗ sanh rồi ở nơi chỗ ấy thấy thiện thấy ác thì có nghiệp hiện, nhưng các nghiệp căn ấy không có sắc.

Như người do thân hình mà có bóng, mà bóng ấy không định không sắc trở lại theo người mà đi, nhưng bóng ấy chẳng nương ở nơi người, cũng chẳng rời thân có bóng hiển hiện. Cũng vậy, thân này trong ấy hiện thiện ác theo nhau mà chẳng lìa nhau, thân đến đâu nghiệp theo đó, nghiệp ấy theo khắp nơi chẳng rời thân mà có, cũng chẳng rời thân mà nghiệp ấy có thể hiện.

Như các vị thuốc hoặc cay hoặc ngọt hoặc đắng, người uống thuốc rồi có thể trừ các bệnh, đã trừ các độc của thân thành êm dịu hiện nhan sắc tốt, mọi người nhìn thấy có thể biết được hình tướng, người này thân gặp thuốc hay, nhưng vị và công lực của thuốc ấy không có sắc, màu sắc của vị lực thuốc ấy chẳng thể hiển hiện, chỉ ở thân người hình sắc đoan chánh có thể thấy thôi. Cũng vậy, thiện nghiệp này không có sắc mà đến thân người,

do ăn uống tốt, mặc y phục tốt, các căn đầy đủ nên thân thọ khoái lạc, lại dùng vàng bạc châu báu trang nghiêm thân này nên có hình thể giàu sang. Đây đều là cảnh giới của thiện nghiệp vậy.

Người mất thể lực không có phước nghiệp nghèo cùng khốn khổ xa lìa của cải thường thiếu thốn rình tìm vật người khác ăn uống thô xấu đi đứng nằm ngồi đều hạ liệt không phước báu tốt dưỡng dục thân thể sanh ra xấu xí. Đây đều là cảnh giới của nghiệp bất thiện vậy.

Ví như gương sáng, do nó sáng nên hình mặt đẹp xấu hiển hiện rõ ràng, mà trong gương ấy không có sắc. Cũng vậy, do sức thiện ác nên thức này hiển hiện trong thân người, hoặc trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Này Đại Dược! Các nghiệp này theo nơi thức này. Ông nên biết như vậy, thấy như vậy”.

Đại Dược Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thức này thế nào thành tựu các căn thọ thân to lớn, thế nào xả các căn?”.

Đức Phật dạy: “Này Đại Dược! Ví như thợ săn vào núi rừng sâu, tay cầm cung cứng liền lấy thuốc độc thoa vào đầu mũi tên để bắn voi lớn. Giọt thuốc độc ấy dầu thấm vào da voi đến máu chút ít mà khí độc lưu hành

khắp trong thân đến các căn làm cho các căn bế tắc rút gãy các lỏng đốt làm cho máu biến sắc khắp các thân phần thì voi chết, khí độc ấy trở lại đến chỗ nó vào thì tự nhiên thoát ra ngoài.

Này Đại Dược! Độc dược ấy chỉ có một giọt rất nhỏ ít, thân voi ấy rất lớn, mà khí độc dòi đi khắp thân thể.

Cũng vậy lúc thần thức này xả thân xả các căn xả các giới theo thứ đệ cũng như vậy.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thức này thế nào thọ thân to rộng mà chẳng sợ khó?

- Này Đại Dược! Như núi Tu Di cao tám vạn bốn ngàn do tuần. Núi ấy có hai Long vương: Nan Đà và Bạt Nan Đà vẫn núi ấy ba vòng giữ chặt núi ấy. Hơi thở của long vương ấy nước biển không chứa nổi. Khi Long vương ấy thở hút thì núi Tu Di rung động. Các Long vương Bà Tu Cát và Đức Xoa Ca thân thể to rộng nhiều sức lực cũng như vậy. Ý ông thế nào, thức của Long vương cùng thức của con muỗi có đồng bằng nhau chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Như chỗ tôi hiểu thì thức của Long vương và thức của con muỗi đồng bằng nhau không khác.

- Này Đại Dực! Như có một thứ độc tên Bà-ta-na-bà, lại có một thứ độc tên Ha-la-ha-la, đem thứ độc này chùng bằng hột cải cho Long vương ấy ăn thì liền chết.

Này Đại Dực! Độc của rỗng, độc của thuốc, ý ông thế nào, độc rỗng sức lớn hay độc thuốc sức lớn?

- Bạch Đức Thế Tôn! Như chỗ tôi hiểu thì độc rỗng nhiều mà độc thuốc ít.

- Này Đại Dực! Cũng vậy dầu có thân to rộng sức lực địch chín ngàn voi cũng không ngại, thức ấy dầu nhỏ không sắc không thể thấy, mà thức ấy do nghiệp duyên thành tựu thân lớn.

Ví như hột ni câu đà dầu nhỏ cũng không ngại, nó có thể thành tựu cây to nhánh nhóc dài rộng che cả khu đất lớn. Ý ông thế nào, hột và cây ấy hình thể to nhỏ ra sao?

- Bạch Đức Thế Tôn! Như đem lông lông so với hư không.

- Này Đại Dực! Nhưng cây ấy chẳng thể thấy tại trong hột, mà cũng chẳng rời hột sanh ra cây.

Như hột nhỏ ấy sanh cây to rộng, cũng vậy, thức này không sắc mà thành tựu sắc to lớn, thân thể do thức mà hiện ra sắc, rời thức không có sắc thân hiển hiện để được thấy.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thức ấy bền chắc như kim cương sao lại thành tựu thân yếu mềm?

- Nay Đại Dược! Ví như có người nghèo cùng bỗng gặp Như Ý bửu châu, cầm được châu ấy rồi mọi sự đều như ý, nào lâu đài nào ao suối công cao vườn rộng cây trái sum suê bông hoa đua đẹp của cải vật dụng đều tùy tâm tự nhiên hóa hiện. Các sự vật ấy mỏng manh mau hư chóng tan. Lúc sau bỗng thất lạc bửu châu Như Ý ấy, tất cả sự vui đẹp trên liền diệt chẳng còn.

Nay Đại Dược! Bửu châu Như Ý ấy rất kiên cố có công năng như vậy, dầu ngàn kim cương phá nó cũng chẳng làm hư nó được, có nó thì tùy ý muốn đều quả toại cả.

Cũng vậy, thức này bền vững như kim cương, mà thân được thọ thì chẳng bền vững.

-Bạch Đức Thế Tôn! Thức ấy yếu đuối làm sao phá được thân cứng rắn mà dời đến thân sau?

- Nay Đại Dược! Như nước chảy trong núi rồi xoi núi mà thoát ra, dầu nước mềm núi cứng. Cũng vậy, thức này bản thể mềm mại mà có thể phá thân lớn cứng để được đi ra.

- Bạch Đức Thế Tôn! Có chúng sanh từ chúng sanh giới xả thân sau khi chết thế nào thọ thân trời, thế nào lại thọ thân các loài khác?

- Nay Đại Dực! Có chúng sanh xả thân chúng sanh, sau khi chết do làm sự phước nghiệp mà thọ thân, thức của họ xả như thân kiến được thiên thân kiến, nó được thiên nhãn rồi liền thấy chư Thiên sáu cõi trời Dục giới, nó lại thấy cung trời, đồng thời thấy thân người lúc hoại hủ, nó lại thấy vườn rừng trên trời, như hoan hỉ lâm, hoại loạn lâm v.v... nơi ấy có tòa ngòai cao trùm thiên y, nơi nơi có điện đài vi diệu, có đoàn thiên nữ đoan chánh, thấy các thứ hoa trời trang nghiêm sanh lòng hoan hỉ, trên tòa nó thấy thiên đồng tử, thiên tử và ngọc nữ ấy cùng ngó nhau vui vẻ, thiên đồng tử ấy sanh rồi lại thấy thiên đồng nữ sanh, thiên đồng tử thấy thiên đồng nữ liền sanh lòng dục, sanh lòng dục rồi liền được hoan hỉ, được hoan hỉ rồi liền được khắp thân tâm ý hoan hỉ, tâm ý hoan hỉ rồi liền biến sắc thân, sắc ấy như hoa sen.

Lúc người ấy mạng chung được sự thấy không điên đảo, mũi không nghẹt, miệng không hôi, tai mắt như hoa sen xanh, thân phần lông đốt lại chẳng rời rã chẳng lưu huyết, thân chẳng hôi thúi, lông tóc chẳng rụng rớt, móng



chẳng xanh, tay không vàng, tay chun bất động cũng không co duỗi mà mạng chung.

Này Đại Dược! Lúc người ấy mạng chung dự có tướng trời, đó là hiện tiền thấy kiệu xe, xe này có ngàn trụ trang nghiêm treo linh giăng lưới vàng âm thanh vi diệu, trên rải đầy những hương hoa vi diệu ngào ngạt thơm tho, còn có các thứ anh lạc trang sức trên xe, còn có vô lượng thiên đồng tử. Thấy rồi người ấy sanh lòng rất vui mừng. Rất vui mừng rồi sanh hai tướng: Răng trắng sạch hiện lên như hoa quân đà, hai mắt chẳng quá mở quá nhắm, tiếng nói êm ái, dưới hai chun màu hoa sen. Tử thi ấy nơi tim chẳng lạnh chẳng nóng, quyền thuộc chẳng quá bi luyến. Người ấy muốn y pháp lấy giờ chết lúc mặt nhứt mộc không có tối tăm thấy rõ hình sắc các phương. Lại có hơi thơm vi diệu khắp nơi đến. Lúc sắp chết hai mắt người ấy chẳng nhắm thấy rõ chẳng mê lằm, hoặc thấy tượng Như Lai liền được tín tâm phát ý thanh tịnh, lại thấy quyền thuộc mà lòng thường vui thương rồi dùng tâm hoan hỉ ôm thân họ, như người chết rồi sống lại, như người đi xa trở về an ủi quyền thuộc rằng: Các người chớ ưu chớ sầu, tất cả pháp có sanh đều có biệt ly như vậy.

Này Đại Dực! Người ấy nếu phước nghiệp mạnh hoặc phát tâm bồ thí luôn miệng ca ngâm tán thán công đức bồ thí hay nhưn duyên các thứ công đức, thốt lời như vậy rồi ý muốn ngủ nghỉ thân tâm đều an vui hoàn toàn yên ổn xả thân mạng. Lúc xả thân mạng, người ấy thấy phương trên chư Thiên cùng ngồi đồng một giường, thấy thiên nữ hai tay nắm đầy hoa thơm thừa với Thiên Tử kia rằng: Rất lành rất tốt nguyện có sự cát lợi, thời kỳ sanh thiên đồng đã đến. Nói xong thiên nữ ấy lựa hoa, lựa rồi lựa lại. Lúc thiên nữ lựa hoa là lúc người ấy mạng chung xả cộng thức xả các căn xả các đại. Lúc xả các đại bốn ấm không định thể không sắc như người muốn cõi ngựa, hoặc như mặt trời, hoặc như minh châu, hoặc như ngọn lửa, hoặc như thủy nguyệt, hoặc như thân ảo hóa, phan duyên thiện nghiệp mau lẹ, như hơi trong ống thoát ra dờn đi, thần thức ấy muốn sanh Thiên cung kia như nơi hoa ấy mà thấy thiên phụ thiên mẫu ở trên giường hòa hiệp, từ trong hoa ấy thần thức có hình sắc xuất hiện, liền có gió vi diệu hòa hiệp với cam lộ vị thổi đến, gió ấy nổi lên rồi, trong bảy ngày thần thức ấy đầu đội mũ trời thành thiên đồng.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thần thức ấy không có sắc, thế nào làm nhơn duyên mà thành tựu sắc, thế nào làm nhơn duyên mà hiển hiện?

- Này Đại Dượng! Ví như hai khúc gỗ cọ xát nhau sanh ra lửa. Mà lửa này chẳng thể thấy ở trong gỗ, nó cũng chẳng thể rời gỗ mà có, cũng chẳng phải một nhơn mà có thể sanh lửa, cũng chẳng phải không có nhơn mà lửa ấy xuất hiện. Chẳng phải trên gỗ liền được thấy sắc mà do nhơn nên phát ra, phát ra mới thấy sắc, cũng chẳng phải rời lìa gỗ mà riêng có được sắc.

Cũng vậy, thức ấy do cha mẹ hòa hiệp nên thành tựu thọ thân. Thức ấy chẳng ở trong thân thấy được nó, cũng chẳng rời lìa thân mà có thức ấy.

Ví như lửa phát xuất rồi mới thấy sắc, cũng chẳng phải vì nóng mà thấy có sắc, cũng chẳng phải vì đỏ mà nói là không sắc. Cũng vậy, thần thức ấy do thành tựu thọ thân rồi mà nói có thức, cũng chẳng phải do vì thọ mà thấy được, cũng chẳng do các hành mà thấy được.

Này Đại Dượng! Ví như mặt nhật viên mãn chói sáng có oai quang lớn được thấy, mà các phàm phu chẳng thấy chánh sắc mặt nhật hoặc nói là sắc đen, hoặc nói là sắc trắng, hoặc nói là sắc vàng trắng, hoặc nói là sắc xanh lục.

Cũng vậy, chẳng thấy thần thức chẳng nên do thân mà nói là đen là trắng v.v...

Chẳng có thể do nơi hơi nóng mà thấy mặt nhợt, nó có thể được thấy chỉ có lúc nó mọc lặn. Nên quan sát thần thức cũng như vậy.

Này Đại Dược! Lúc muốn quan sát thần thức này chỉ lấy các tánh của nó.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thức ấy có các tánh gì?

- Này Đại dược! Những tánh thọ, tánh thủ, tánh các hành, tánh ưu sầu, tánh tư duy, tánh não, tánh hỉ, tánh bất hỉ v.v... là các tánh của thức vậy.

Lại nữa, thần thức có bốn tánh có thể quan sát được. Đó là thiện tâm bất thiện tâm v.v... làm bốn tánh của nó.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thần thức ấy từ thân này thoát ra, thế nào nó mau lẹ mà thọ sanh nơi kia, lúc chưa đến thân kia thọ sanh nó ở chỗ nào, thần thức ấy nên quan sát nó thế nào?

- Này Đại Dược! Ví như có người cánh tay thon dài, tay chun trên dưới tất cả ngay thẳng vững chắc cỡi tuấn mã vi diệu, nhanh lẹ chạy vào trận, vào trận rồi bị thương té xuống ngựa, nhưng người ấy rất giỏi chiến trận nên lẹ làng nhảy lên lưng ngựa. Như lúc người ấy té ngựa mau

lẹ nhảy lên lưng ngựa, cũng vậy, thần thức ấy nên quan sát như vậy.

Như người ấy bị giặc đuổi lòng kinh sợ giục tuấn mã chạy nhanh. Thần thức ấy ban đầu xả thân muốn đến chỗ kia cũng vậy.

Muốn sanh cõi trời thì móng niệm duyên cõi trời thấy thiên phụ thiên mẫu ở trên một giường, thấy rồi phan duyên mau lẹ liền được thọ sanh.

Này Đại Dược! Ông hỏi người phạm lúc thần thức mới rời đi mà chưa đến kia thì nó ở chỗ nào và tánh của nó nên quan sát thế nào.

Này Đại Dược! Ví như bóng người trong nước dầu có sắc hiện ra mà chẳng phải hình sắc chánh của người. Lúc bóng ấy thành tựu trong nước nó chẳng nghĩ rằng: Tôi có nhiệt não tôi có lạnh rét thân tôi mỗi mạt, nó cũng chẳng nghĩ rằng: Tôi là thân thiệt như khối thịt ở tại thai trước kia. Bóng ấy cũng không chỗ nhiễu loạn, lúc nó ở trong nước cũng không có tiếng phát ra.

Này Đại Dược! Thần thức ấy lúc xả thân mà chưa đến kia thì nó có hình như vậy có tánh như vậy: Phạm thần thức có phước lúc ban sơ muốn lấy thân trời thì cảm thọ như trên đã nói.

- Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thần thức ấy muốn lấy thân địa ngục thì sanh cảm thọ thế nào?

- Nay Đại Dực! Như thần thức vô phước muốn lấy thân địa ngục, ông nên lắng nghe ta sẽ nói cho.

Nếu có chúng sanh tạo nghiệp bất thiện do ác nghiệp ấy phan duyên nhiếp lấy mà chúng sanh ấy ở nơi đây muốn xả thân. Lúc xả thân nó nghĩ rằng: Tôi là người ấy xả thân đến địa ngục này, đây là phụ mẫu tôi. Người này lúc xả thân thành tựu sắc thân như nghiệp đã có mà thành tựu không khác, liền thấy thân phần như thân thể trước. Lúc ban sơ xả thân, người ấy bị ưu sầu bức khổ liền thấy các thứ địa ngục. Ban sơ xả thân rồi, thần thức ấy tại địa ngục kia liền thành tựu hữu nghiệp liền thấy địa ngục kia: Hoặc thấy như tưới máu, lòng họ sanh tướng nhiễm trước. Sanh tướng nhiễm trước rồi liền thành thân địa ngục. Ví như đất thấp ẩm ướt nên sanh trùng, như chỗ khuất hôi thúi rã bầy nên sanh trùng, như trong chất lạc hư thúi có các thứ trùng dòi sanh, chúng sanh muốn sanh địa ngục cũng vậy”.

Bảy giờ trưởng giả Hiền Hộ chấp tay bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ở tại địa ngục, thân chúng sanh ấy có hình sắc gì? Thọ thân thể thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này Hiền Hộ! Nếu chúng sanh nhiễm trước chỗ máu thì thân họ có màu máu. Nếu có chúng sanh nhiễm trước sông Tì-la-ni thì thân họ sanh vân sắc đen trắng.

Nếu có chúng sanh nhiễm trước sông tro thì thân họ sanh màu lốm đốm. Nhưng ở nơi ấy thân thể chúng sanh [ấy] mềm mại như các Vương Tử an vui nuôi nâng thân thể họ.

Này Hiền Hộ! Tại địa ngục ấy, các chúng sanh thọ thân lớn rộng cao tám cánh chỏ rưởi, râu tóc họ rất dài, bàn chun họ đáng sợ lật hướng phía sau. Nếu người Diêm Phù Đề đến đó thấy người địa ngục ắt kinh sợ mà chết.

Này Hiền Hộ! Dầu có được ăn uống nhưng người địa ngục không được tạm thời vui”.

Đại Dược Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lúc ăn, người địa ngục có thức ăn gì?”.

Đức Phật dạy: “Này Đại Dược! Chúng sanh địa ngục lúc du lịch xa thấy màu đỏ, đó là đồng hay thau nóng chảy thành nước, họ thấy rồi kêu hô nhau cùng tụ lại chỗ ấy, vì cầu ăn nên họ há miệng muốn ăn. Nước đồng nước thau sôi ấy phát ra tiếng ùng ục vào miệng họ đốt cháy

toàn thân họ. Vì ăn mà các chúng sanh địa ngục thọ sự đau khổ như vậy.

Này Đại Dực! Lúc ấy, thần thức họ chỉ ở tại hài cốt, vì thần thức chẳng rời lìa hài cốt nên thân thể cháy rã mà họ chẳng chết. Dầu vậy mà chúng sanh ấy vẫn còn đói khổ, nơi địa ngục cũng không có sự ăn.

Ở địa ngục ấy có vi diệu vườn rừng, các người địa ngục mắt thấy các thứ hoa quả cây cối xanh um, cũng thấy địa phương rộng lớn xinh đẹp có cỏ xanh mềm mại mọc đầy. Họ thấy vườn rừng địa phương xinh đẹp như vậy, họ đều vui mừng mỉm cười, đều khởi niệm đến đó, đều kêu gọi nhau cùng đến thọ khoái lạc, lại có gió nhẹ mát lạnh. Nghe và thấy như vậy rồi họ tụ họp lại cùng nhau vào trong vườn rừng ấy. Vào rồi được vui chốc lát, nhưng tất cả cây cối nhánh lá bông trái đều biến thành sắt nhọn đâm cắt nát rã thân thể họ. Các chúng sanh địa ngục ấy vừa kêu la, vừa kiếm chỗ chạy. Phía sau họ có các quỷ tốt tay cầm chĩa nhọn, hoặc cầm gậy sắt đuổi theo. Các quỷ tốt ấy trợn mắt đáng sợ, răng nanh nhọn bén, đầu tóc phát lửa ngọn cao, toàn thân tuôn lửa gọi to rằng: Chúng bây đứng lại chớ chạy. Tự nghiệp của chúng bây tạo ra vườn rừng này sao chẳng ở lại thọ nghiệp ấy mà chúng bây lại trốn chạy.



Chúng sanh ở tại địa ngục thọ khổ như vậy.

Lại này Đại Dược! Quá bảy ngày, người địa ngục thọ đủ những sự đau khổ, như con ong hút vị hoa làm thành mật. Tại sao? Vì do các thứ hữu nhơn nên thành thần thức mới thọ lấy khổ địa ngục. Thần thức ấy lúc ban sơ xả thân nó chẳng tự do mà bị các sự đau khổ bức ngặt chẳng vui thoát đầu thấy tối đen bèn đến chỗ ấy. Như người bị giặc bức kéo đi không tự chủ được. Trong tâm người ấy nghĩ rằng: Ôi! Nay tôi có chi bỏ Diêm Phù Đề xa các thân lữ mến yêu mà hướng đến địa ngục để đi. Nay chẳng thấy con đường lên trời. Lúc bấy giờ như con tằm đã bị tơ quán gấp rút cầu chỗ thọ sanh cho mau lẹ, họ chẳng được tự do mà bị nghiệp lực kéo dắt không thể dừng lại được.

Này Đại Dược! Chúng sanh địa ngục ấy có nghiệp nhơn như vậy và thọ lấy các sự khổ não như vậy”.

Vương Tử Đại Dược và trưởng giả Hiền Hộ nghe nghiệp báo địa ngục cả mình rớn óc chấp tay hướng Phật quy y phát nguyện rằng: “Nhờ nhơn duyên nghe pháp này ở trong sanh tử phiền não lưu chuyển, nguyện chớ sanh ác đạo chớ thọ khổ địa ngục”.

Trưởng giả Hiền Hộ lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi còn muốn hỏi Đức Thế Tôn về các điều nghi trước”.

Đức Phật dạy: “Này Hiền Hộ! Nếu có nghi điều chi, ta cho phép ông hỏi”.

- Bạch Đức Thế Tôn! Cái gì gọi là Tụ? Cái gì gọi là Tích? Cái gì gọi là Âm? Cái gì gọi là Di?

- Này Hiền Hộ! Phàm có bốn thứ pháp giới thành tựu thân này. Những gì là bốn? Các giới hòa hiệp, trí huệ kiến ý, vô minh các cảnh giới và thức, đây là tổng nghĩa mà ta đã nói.

Nói Tụ là lục giới các pháp nhập cảnh giới. Trong lục giới: Cái thô có ba, một là nhập, còn có hai món thủ. Trong ấy có tóc, râu, mép râu càm, lông da, thịt, mủ máu, nước mũi, nước miếng, mỡ, năm tạng, tay, chun, đầu, mặt, thân phần chi tiết hòa hiệp nên gọi là Tụ vậy. Ví như các hạt thóc tích tụ, hoặc hạt mè đen, hoặc hạt bắp, hạt đậu, do nó tích tụ lại mà gọi là tích tụ. Cũng vậy, thân này có các thân phần chi tiết tụ họp lại nên gọi là tích tụ vậy.

Nói lục giới ấy, gì là sáu? Đó là địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới và thức giới.

Nói lục nhập ấy, gì là sáu? Đó là nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân và ý.

Nói lục nhập cảnh giới ấy, gì là sáu? Đó là sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp.

Nói thô pháp giới bốn thể có ba thứ là tham dục, sân khuê và ngu si. Chúng nó phát khởi có ba là phong, đàm vàng đàm trắng và nước mũi nước miếng.

Nói các nhập có hai thứ thủ là trì giới và tín.

Lại còn có sáu thứ là thí, tài, tinh tiến, thiền định, thiện và phi thiện.

Nói Âm là thọ, tướng các hành và thức. Bốn âm này không có sắc. Nói thọ là thọ dụng. Nói tướng là biết khổ vui khác. Nói các hành là thấy nghe xúc thọ. Đây là thức thân làm chủ hay được tự tại tất cả, vì tự tại trong các vật vậy.

Nói Di<sup>8</sup> ấy là khéo thành tựu thanh tịnh giới, thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp, lúc thọ căn ấy mạng chung, thức ấy xả các âm chẳng còn thọ hữu sanh, chẳng còn trở lại nên một bề thọ vui, đây gọi là Di. Rồi ngoài đây thì chẳng gọi là hữu di, như vậy thứ đệ khác đi thì chẳng gọi là Di”.

---

<sup>8</sup> Theo daitangkinh.org, Bộ Đại Bảo Tích, tập 3, số 310: “dời”

Vương Tử Đại Dực và Trương giả Hiền Hộ đánh lễ chun Phật mà bạch rằng: “Lành thay, Đức Thế Tôn! Hay vì chúng tôi mà nói nghĩa như vậy, chơn thiệt Nhứt thiết trí.

Bạch Đức Thế Tôn! Đòi vị lai, pháp môn này sẽ làm lợi ích cho các chúng sanh mê hoặc ngu si”.

Đức Phật dạy: “Này các thiện nam tử! Đây là Như Lai trí không có hư vọng, nếu chẳng phải Nhứt thiết trí thì cũng chẳng thể biết chơn thiệt thể này. Từ quá khứ, ta tu hành vô lượng khổ hạnh huân tu trí này, như chỗ được nói ra ngày nay không khác. Đây là pháp môn trí quang minh lưu bố mọi nơi công đức danh văn hải tạng Nhứt thiết trí, vì giáo hóa các chúng sanh mà tuyên nói. Chỗ nói kinh này và kinh này ở chỗ nào thì chỗ ấy được chư quý thần chỗ ấy hộ trì, và chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Nhơn cùng Phi Nhơn đều đến hộ trì nơi ấy, khiến không bị khủng bố, quan quân không làm tổn, giặc cướp không làm hại”.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: “Này chư Tỳ Kheo! Pháp môn này, các ông chớ có nói với kẻ không tín tâm, cũng chẳng nên nói với người cầu tìm lỗi lầm của kẻ khác, với hàng ngoại đạo Ni Kiền Tử v.v... cùng hàng Ni Kiền Đà

Thanh Văn cũng chẳng nên nói, với người ở a lan nhã không nhàn cùng người chẳng chí tâm thỉnh cầu cũng chẳng nên nói. Tại sao? Vì sợ họ tìm câu lỗi lầm. Đức Như Lai thiệt không có lỗi lầm.

Nếu có Tỳ Kheo xuất gia hoặc có tục nơn tại gia tín thọ tùy thuận duyên sự này, nên biết các người ấy phát tâm từ bi đồng với Đức Như Lai, phải nghĩ rằng các người ấy trì kho tàng của chư Phật vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Vì phát tâm xuất gia  
Nên phải hành Phật pháp  
Hàng phục chúng quân ma  
Như voi phá nhà tre  
Nếu hành được pháp này  
Cẩn thận sự phóng dật  
Dứt sanh tử phiền não  
Sẽ hết tất cả khổ”.*

Đức Phật nói kinh này rồi, trưởng giả Hiền Hộ, Đại Dược Vương Tử Bồ Tát, chúng đại Tỳ Kheo và Thiên Long Bát Bộ, tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy tín thọ phụng hành.

# Pháp Hội Hiền Hộ Trưởng Giả Thứ Ba Mười Chín Hết

## KINH ĐẠI BỬU TÍCH

### 40 PHÁP HỘI TỊNH TÍN ĐỒNG NỮ THỨ BỐN MƯỜI

**Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.**

Như vậy, tôi nghe một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng chúng đại Tỳ Kheo năm trăm người câu hội.

Đại Bồ Tát tám ngàn người, tất cả đều là tri thức của mọi người. Các Ngài đã được đà la ni vô ngại biện tài, có đủ các nhẫn hàng phục ma oán đến các pháp đã được của Như Lai.

Danh hiệu của các Ngài là: Trì Thế Bồ Tát, Trì Đạo Bồ Tát, Trì Địa Bồ Tát, Trì Đại Địa Bồ Tát, Lạc Ý Bồ Tát, Linh Tín Lạc Bồ Tát, Diệu Sắc Trang Nghiêm Bồ Tát, Bửu Diệm Bồ Tát, Bửu Tràng Bồ Tát, Bửu Tư Bồ Tát, Bửu Xứ Bồ Tát, Bửu Huệ Bồ Tát, Bửu Đức Bồ Tát, Bửu Quang Bồ Tát, còn có chư Bồ Tát Hiền Kiếp mà Di Lạc Bồ Tát làm thượng thủ, còn có sáu mươi vô đẳng dụ tâm chư Bồ Tát mà Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm thượng

thủ, còn có mười sáu Đại Sĩ mà Hiền Hộ Bồ Tát làm thượng thủ, còn có hai vạn Thiên Tử Đâu Suất đều ở trong pháp hội.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngồi tòa sư tử Đại Trang Nghiêm Tạng, vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, quang minh chiếu sáng như nhật nguyệt, oai đức thù thắng như Đế Thích Phạm Vương, cao vợi vượt chúng như núi Tu Di, tia sáng chói rực như lửa đuốc lớn, nhìn ngó an tường như đại tượng vương, thuyết pháp vô úy như sư tử hồng, che trùm đại chúng như La Hầu La Vương, tướng hảo trang nghiêm oai quang xí thạnh, phát xuất phạm âm vang khắp tam thiên Đại Thiên thế giới, vì muốn giác ngộ tất cả chúng sanh khiến đều an trụ thắng nghĩa quyết định nên ở giữa đại chúng rộng tuyên pháp yếu.

Ái nữ của vua Ba Tư Nặc tên Tịnh Tín tuổi còn ấu trĩ, dung mạo đoan nghiêm được mọi người ưa nhìn, đời trước gieo trồng gốc lành tu tập Đại thừa, cùng năm trăm đồng nữ sau trước vây quanh tay cầm vòng hoa xuất thành Xá Vệ tiến đến rừng Kỳ Đà đánh lễ chun Phật hữu nhiều ba vòng đứng qua một phía. Rồi ở trước Phật, nàng nói kệ rằng:

*“Lâu tích phước thiện nghiệp thanh tịnh*

Đầy đủ vô biên biến công đức  
Khiến chúng tin ưa đều vui mừng  
Nên tôi đánh lễ đáng Mâu Ni  
Hiện hiện oai quang tướng kỳ đặc  
Khai thị pháp môn tạng trân bửu  
Thân quang một tâm thường chiếu sáng  
Tôi lễ Đại Huệ ao thanh lương  
Cây to công đức phước vô tận  
Tối tôn trong người đời khen ngợi  
Bốn nguyện giới hạnh đã viên mãn  
Nên tôi đánh lễ đáng Ứng Cúng  
An trụ diệu pháp thường yên lặng  
Lòng thương chúng sanh như con một  
Trí huệ thiện xảo biết các hành  
Chỉ đường bình thản như Đạo Sư  
Nếu có người kiên cố dũng mãnh  
Từ bi lợi ích loài chúng sanh  
Bồ Tát như vậy chánh tu hành  
Duy nguyện Như Lai tuyên dạy họ  
Thế nào sẽ được sức vững chắc  
An trụ sanh tử hàng phục ma  
Thế nào sẽ được pháp bình đẳng  
Thế nào thành thực các chúng sanh  
Thế nào như địa như hư không



*Như phong như thủy cũng như hỏa  
Thế nào tín tâm ở nơi pháp  
Như Tu Di Vương, Sư Tử Vương  
Thế nào xa rời lòng ghét thương  
Tâm sạch chất trực không siểm khúc  
Thế nào xuất sanh thí giới nhân  
Tinh tiến thiên định và giải thoát  
Trí huệ phá các phiền não tối  
Mà thường an trụ đại phương tiện  
Tam muội tổng trì vô ngại biện  
Trụ tứ vô lượng ngũ thần thông  
Thế nào được ở gần chư Phật  
Thường thọ hóa sanh biết túc mạng  
Đầu đà vô tránh ở lan nhã  
Điều phục tâm mình dứt phiền não  
Trì giới tu tập đạo Bồ Đề  
Chứng đạo cam lồ hàng ma oán  
Thí chúng an lạc chuyển pháp luân  
Chánh đạo như vậy nguyện tuyên nói”.*

Đức Thế Tôn bảo Tịnh Tín đồng nữ rằng: “Bồ Tát nếu thành tựu được tám sức lực thì ở trong sanh tử kiên cố vững mãi không mỏi mệt.

Một là sức chí nguyện vì không dua dối.

Hai là sức thắng giải vì lìa các ác.

Ba là sức gia hạnh vì thường tu điều lành.

Bốn là sức tịnh tín vì thâm tín nghiệp báo.

Năm là sức Bồ Đề tâm vì chẳng cầu Tiểu thừa.

Sáu là sức đại từ vì chẳng hại chúng sanh.

Bảy là sức đại bi vì kham nhẫn các ác.

Tám là sức thiện hữu vì luôn luôn cảnh giác.

Này đồng nữ! Đây gọi là tám sức lực, nếu Bồ Tát thành tựu sức lực này thì kiên cố dững mãi ở trong sanh tử không nhiệm trước”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Chí nguyện dững mãi*

*Rời lìa siểm cuống*

*Thường hành chất trực*

*Đúng đường Bồ Đề*

*Dùng sức thắng giải*

*Xa lìa các ác*

*Thuần tu hạnh lành*

*An trụ chánh cần*

*Gia hạnh đầy đủ*

*Hằng khéo quan sát*

Tinh tiến kiên cố  
An lạc chúng sanh  
Do sức tịnh tín  
Biết rõ nghiệp báo  
Tin nơi Phật trí  
Nhiếp thọ thế gian  
Sức tâm Bồ Đề  
Xa lìa Tiểu thừa  
Chẳng dứt Phật chủng  
An trụ pháp tánh  
Do sức đại từ  
Bình đẳng chúng sanh  
Không yêu không ghét  
Chẳng làm giận hại  
Do sức đại bi  
Chịu được các ác  
Chẳng nhiễm sanh tử  
Cũng không mỏi mệt  
Do sức thiện hữu  
Thường cảnh tỉnh nhau  
Lòng chẳng thoái chuyển  
An trụ Bồ Đề  
Người tinh tiến tu  
Được tám sức này

*Sẽ ngòi đạo tràng  
Phá các chúng ma*

Lại này đồng nữ! Vì Bồ Tát đã thành tựu tám pháp nên an trụ nơi bình đẳng:

Một là tất cả chúng sanh bình đẳng vì bốn vô ngã.

Hai là tất cả pháp bình đẳng vì các pháp tịch tĩnh.

Ba là tất cả thế giới bình đẳng vì đều nhập vào không giới.

Bốn là tất cả trí bình đẳng vì bình đẳng thuyết pháp.

Năm là tất cả hành bình đẳng vì như duyên vô tánh.

Sáu là tất cả thừa bình đẳng vì đồng vô vi.

Bảy là tất cả tâm bình đẳng vì tâm như huyễn.

Tám là tất cả ma bình đẳng vì phiền não làm trước bất khả đắc.

Đây là tám pháp an trụ bình đẳng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Chúng sanh bốn vô ngã  
Niệm niệm bất khả đắc  
Người an trụ bình đẳng  
Phải quan sát như vậy  
Tất cả pháp bình đẳng*

Bốn tánh thường không tịch  
Văn tự có phân biệt  
Các pháp vốn không khác  
Mười phương các quốc độ  
Biên tế bất khả đắc  
Tánh nó như hư không  
Phật quốc thường bình đẳng  
Tam thế chư Như Lai  
Trụ pháp giới bình đẳng  
Vô biên trí giải thoát  
Chư Phật đều như vậy  
Chúng sanh bốn duyên khởi  
Tất cả đều bình đẳng  
Khéo biết họ sở hành  
Đúng chỗ khai ngộ họ  
Chúng sanh bao nhiêu thứ  
Biết rõ như huyễn hóa  
Trong ngoài vô sở thủ  
Tự tánh thường thanh tịnh  
Các thừa nói các pháp  
Tánh vô vi bình đẳng  
Đạo Sư thiện phương tiện  
Phân biệt nói ba thừa  
Hiện ở phiền não ma

*Phiền não vô sở hữu  
Thiên ma uẩn tử ma  
Cảnh giới nó đều không”.*

Lại này đồng nữ! Vì Bồ Tát đã thành tựu tám pháp nên rời lìa ghét thương:

Một là từ,

Hai là bi,

Ba là thường làm lợi ích,

Bốn là chẳng nhiễm thế pháp,

Năm là chẳng luyện thân mình,

Sáu là thường tu định tâm,

Bảy là xả ly thân mạng,

Tám là quan sát phiền não.

Tu tám pháp này thì có thể rời lìa ghét thương vậy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Mặc vãng giáp từ tâm  
Thương xót tất cả loài  
An trụ tâm bình đẳng  
Thì chẳng sanh yêu ghét  
Người trí làm lợi ích  
Thường ban cho an vui*

*Được lợi chẳng tự cao  
Bị khi chẳng sanh giận  
Chẳng bị tám gió động  
Thì chẳng sanh yêu ghét  
Với mình và với người  
Chẳng nghĩ tưởng ghét yêu  
Đều bỏ lìa ý tưởng  
Không luyến trước cảnh giới  
Thường tự xem thân mình  
Chẳng luyến tiếc thân mạng  
Người trí nơi khổ vui  
Bất động như hư không  
Khéo quan sát phiền não  
Lìa cả ngã ngã sở  
Gìn lòng hăng như đất  
Thì chẳng sanh yêu ghét*

Lại này đồng nữ! Vì Bồ Tát thành tựu tám pháp nên ở trong sanh tử không có mỗi một:

Một là vì thiện căn quảng đại.

Hai là vì quan sát chúng sanh.

Ba là vì thường được thấy Phật, sắm đồ cúng dường.

Bốn là vì được thấy vô lượng Phật độ.

Năm là vì thường cầu Phật trí.

Sáu là vì biết rõ sanh tử như mộng.

Bảy là vì đối với pháp thù thắng không khiếp nhược.

Tám là quan sát tiền tế và hậu tế đồng như thiết tế”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Nếu những người hành đạo  
Tu lành không vết nhơ  
Như không nguyệt thanh tịnh  
Độ thoát khổ chúng sanh  
Vì nhiếp các công đức  
Ở sanh tử không mệt  
Quan sát tánh chúng sanh  
Bền vững tu tinh tiến  
Nơi vô lượng Phật độ  
Cung kính cúng dường Phật  
Thế nên bực Thập Lực  
Ở sanh tử chẳng mỏi  
Vô lượng vô biên đời  
Thuyết bất tư nghị pháp  
Chẳng dứt giống Tam bửu  
Sẽ thành đấng Pháp Vương  
Người kiên trì cảm giới*



*Ở sanh tử chẳng mệt  
Biết rõ tánh sanh tử  
Như mộng như mây chớp  
Nơi pháp được giải thoát  
Ở sanh tử chẳng mới  
An trụ nơi Bồ Đề  
Lòng mừng luôn vui vẻ  
Đến nơi bờ phương tiện  
Ở sanh tử không mệt  
Thường tu pháp thù thắng  
Như không nguyệt thêm tròn  
Ưa thích Phật công đức  
Ở sanh tử không mới  
Sanh tử không biên tế  
Thường an trụ thiết tế  
Một niệm huệ tương ưng  
Ở sanh tử không mệt.*

Lại này đồng nữ! Vì Bồ Tát thành tựu tám pháp nên tâm giới bình đẳng:

Một là tâm như địa.

Hai là tâm như thủy.

Ba là tâm như hỏa.

Bốn là tâm như phong.

Năm là tâm như hư không.

Sáu là tâm đồng pháp giới.

Bảy là tâm đồng giải thoát.

Tám là tâm đồng Niết Bàn.

Đây gọi là tám thứ tâm giới bình đẳng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Tâm bình đẳng như đất  
Gánh chở tất cả loài  
Vời thiện và vời ác  
Không có chỗ tăng giảm  
Tâm bình đẳng như thủy  
Rửa sạch các cấu nhơ  
Dưỡng dục các thế gian  
Trừ khô khát phiền não  
Tâm bình đẳng như hỏa  
Đốt cháy tiêu phiền não  
Ánh sáng như đuốc lớn  
Không chỗ nào chẳng sáng  
Tâm bình đẳng như phong  
Không xứ sở không nương  
Thổi bay hương giới vãn*

*Khấp đến khứ lai kim  
Tâm bình đẳng hư không  
Lìa kiến chấp thanh tịnh  
Khấp nhập vào tất cả  
Mà chẳng theo chúng ma  
Tâm bình đẳng pháp giới  
Khéo được thường an trụ  
Chẳng tăng cũng chẳng giảm  
Thường nhập vào bình đẳng  
Thanh Văn và Duyên Giác  
Chỗ chứng được giải thoát  
Không còn có trói buộc  
Cũng không có cởi trói  
Sanh tử và Niết Bàn  
Không lai cũng không khứ  
An trụ nơi tịch tĩnh  
Đi khắp trong tam thế.*

Lại nữa, này đồng nữ! Có tám pháp mà Bồ Tát thành tựu được thì xuất sanh Bồ Đề:

Một là bố thí xuất sanh vì xả sở hữu vậy.

Hai là trì giới xuất sanh vì không phạm lỗi vậy.

Ba là nhẫn nhục xuất sanh vì không sân khuể vậy.

Bốn là tinh tiến xuất sanh vì chẳng giải đãi thối thất vậy.

Năm là thiên định xuất sanh vì hành phương tiện vậy.

Sáu là huệ xuất sanh vì thọ trì đa văn vậy.

Bảy là phạm trụ xuất sanh vì giải thoát tịch tĩnh vậy.

Tám là thần thông xuất sanh vì thường tại chánh định vậy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Người thường hành bố thí*

*Rời lìa tham nhiệt nã*

*Chẳng mong cầu quả báo*

*Hồi hương Phật Bồ Đề*

*Trì giới tu Đại Thừa*

*Đập đánh không sân hận*

*Chí cầu đại an lạc*

*Trừ tập khí chứng diệt*

*Bồ Tát hành tinh tiến*

*Nhiều kiếp vì chúng sanh*

*Chịu khổ ở thế gian*

*Sức tinh tiến tăng trưởng*

*Người tu hành thiên định*

*Rời xa các hí luận*

*Đến bĩ ngạn thiên định  
Mà chẳng theo thiên sanh  
Đại huệ không gì bằng  
Rời hẳn các chấp kiến  
Biết rõ đời không tịch  
Si tối dứt không thừa  
Tịch tĩnh tu phạm trụ  
Trừ sạch các ác đạo  
Thường làm Thích Phạm Vương  
Siêng tu các nghĩa lợi  
Thần thông đạo Phật độ  
Hầu Phật nghe Phật dạy  
Khéo biết các tánh dục  
Thuyết pháp độ chúng sanh.*

Lại này đồng nữ! Vì thành tựu tám pháp mà Bồ Tát  
được đà la ni biện tài vô ngại:

Một là tôn trọng Phật pháp.

Hai là kính thờ Hòa Thượng và A xà Lê.

Ba là cầu pháp không chán.

Bốn là như chỗ được nghe mà thuyết pháp.

Năm là chẳng bỏn xén chánh pháp.

Sáu là chẳng rao lỗi người.

Bảy là yêu kính pháp sư như Hòa Thượng.

Tám là chẳng thấy lỗi người và khuyên người chừa lỗi”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Chí nguyện thường cầu pháp*

*Thờ thầy gần thiện hữu*

*Rời xa ác tri thức*

*Được vô tận tạng trì*

*Đa văn không chán đủ*

*Dũng mãnh siêng cầu pháp*

*Như nghe mà diễn thuyết*

*Chẳng mong cầu lợi dưỡng*

*Được biện tài thanh tịnh*

*Khiến chúng đều hoan hỉ*

*Vui thích làm pháp thí*

*Rời xa bỏ xẻn ganh*

*Hành pháp vô sở trước*

*Chứng được đà la ni*

*Hộ giới tự quán thân*

*Chẳng tìm tội lỗi người*

*Từ bi làm y chỉ*

*Phát ngữ chẳng phi thời*

*Sẽ được vô ngại biện*

*Đến bỉ ngạn ngôn thuyết  
Với người thuyết pháp giỏi  
Yêu kính như thầy mình  
Ẩn lỗi khuyên rời lỗi  
Được biến vô tận trì.*

Lại này đồng nữ! Vì thành tựu tám pháp mà Bồ Tát ở trước chư Phật liên hoa hóa sanh:

Một là dầu cho đến mất mạng cũng chẳng nói lỗi người.

Hai là khuyên hóa chúng sanh khiến quy y Tam Bảo.

Ba là an trí tất cả nơi tâm Bồ Đề.

Bốn là phạm hạnh không nhiễm.

Năm là tạo lập tượng Phật đặt trên tòa sen.

Sáu là chúng sanh ưu não khiến trừ ưu não.

Bảy là với kẻ cống cao thường tự khiêm hạ.

Tám là chẳng nào hại người”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Dầu bị khổ bức thân  
Trọn chẳng nói lỗi người  
Thường ca ngợi Tam bảo  
Hóa sanh ở trước Phật*

*Khuyên phát tâm Bồ Đề  
Khiến cầu Nhứt thiết trí  
Thường tu hành phạm hạnh  
Hóa sanh ở trước Phật  
Vàng ròng trang nghiêm tượng  
Đặt trên tòa sen báu  
Trừ ưu não chúng sanh  
Hóa sanh ở trước Phật  
Vớ kẻ kiêu mạn kia  
Khiêm hạ như đê tử  
Chẳng để họ nào phiền  
Hóa sanh ở trước Phật.*

Lại này Tịnh Tín! Có tám pháp mà Bồ Tát thành tựu công đức đầu đà thì thường thích an trụ nơi a lan nhã:

Một là thiếu dục.

Hai là tri túc.

Ba là mãn túc sở nguyện.

Bốn là dùng thiện tự bồi dưỡng.

Năm là thường trì Thánh chủng.

Sáu là thấy khổ sanh tử lòng thường chán lìa.

Bảy là hằng quán vô thường, khổ không, vô ngã.



Tám là tín sâu vững chắc chẳng theo lời người khác”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Thiếu dục tri túc bất phóng dật  
Pháp hỉ các thiện làm tư dưỡng  
Ưu thích thường tu nơi Thánh chủng  
Thấy khổ sanh tử sanh lòng sợ  
Do đó thường thích hành đầu đà  
Như tê một sừng ở cô độc  
Quán pháp hữu vi khổ vô ngã  
Huệ tâm thâm tín trụ chánh cần  
Tự thấy nơi pháp chẳng theo người  
Thường ở không nhận được Phật khen  
Đầu đà viên ly không não hoạn  
Không các tranh luận những tội lỗi  
Xa lìa quyến thuộc tuyệt khen tặng  
Do đó thích ở a lan nhã.*

Lại này Tịnh Tín! Bồ Tát thành tựu tám pháp thì hàng phục ma oán:

Một là nhập vào tánh không.

Hai là tin vô tướng.

Ba là tin vô nguyện.

Bốn là biết rõ vô tác.

Năm là trong không nghi hoặc.

Sáu là nhận nơi vô sanh.

Bảy là quyết liễu vô tánh.

Tám là nơi tất cả pháp phương tiện quan sát chẳng hoại như như”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Nơi không, vô tướng và vô nguyên  
Được ba giải thoát hàng ma oán  
Hữu vi vô vi không hai tướng  
Chứng nơi vô sanh được giải thoát  
Các pháp Vô sanh nhận như vậy  
Người này hàng phục các ma oán  
Ở trong vô sanh vô diệt này  
Uẩn giới vô ngã dường như huyễn  
Quyết định biết rõ pháp vô tánh  
Chẳng hoại nơi như xảo phương tiện  
Phân biệt các pháp là nghiệp ma  
Xả ly phân biệt thì hàng ma  
Trí huệ phương tiện làm cả hai  
Hoặc có hoặc không vô sở trụ  
Tu tập thắng pháp như vậy thả  
Được thiện phương tiện diệu sắc thân.*

Lại này Tịnh Tín! Bồ Tát thành tựu tám pháp thì chẳng rời là Bồ Đề:

Một là chánh kiến vì thành thực chúng sanh tà kiến vậy.

Hai là chánh niệm vì bi mẫn chúng sanh tà niệm vậy.

Ba là chánh ngữ vì thương các chúng sanh tà ngữ vậy.

Bốn là chánh nghiệp vì nhiếp các chúng sanh tà nghiệp vậy.

Năm là chánh tinh tiến vì độ các chúng sanh tà cần vậy.

Sáu là chánh mạng vì chẳng bỏ tà mạng chúng sanh vậy.

Bảy là chánh tư duy vì khiến chúng sanh lìa tà tư duy vậy.

Tám là chánh định vì phát khởi tăng tiến các chúng sanh tà định vậy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Người thành tựu chánh kiến*

*Giáo hóa kẻ tà kiến*

*Thường tu hành chánh niệm*

*Thương xót kẻ tà niệm*

*Thanh tịnh chánh ngôn thuyết  
Thương các kẻ tà ngữ  
An trụ nơi chánh nghiệp  
Nhiếp những kẻ tà nghiệp  
Thường tu hạnh chánh căn  
Chẳng bỏ kẻ tà căn  
Tương ưng chánh tịnh mạng  
Nhiếp các kẻ tà mạn  
Trí giả chánh tư duy  
Thương xót kẻ tà tư  
Thường an trụ chánh định  
Nhiếp những kẻ tà định  
Vô thương bát chánh đạo  
An ổn qua dòng dữ  
Lại độ kẻ phiêu lưu  
Là đạo đại Bồ Đề  
Thanh Văn và Duyên giác  
Bè cỏ chỉ tự độ  
Bồ Tát rộng cứu độ  
Như tối đại thuyền trưởng.*

Lại này Tịnh Tín! Bồ Tát thành tựu tám pháp thì  
chứng đạo cam lộ:

Một là an trụ pháp vô tránh.

Hai là khéo giữ tâm vô chương ngại.  
Ba là thường quán nghĩa như thiệt.  
Bốn là an trụ tâm Bồ Đề tu sáu niệm.  
Năm là tinh cần tu tập các Ba la mật.  
Sáu là chứa hạp thiện căn thành thực chúng sanh.  
Bảy là an trụ đại bi nhiếp thọ chánh pháp.  
Tám là được Vô sanh nhẫn an trụ bất thối chuyển”.  
Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Thường tu hạnh vô tránh  
Trụ pháp đại Sa Môn  
Xa rời lỗi sân khuể  
Chứa hạp các thiện căn  
Khéo quán nghĩa chơn thiệt  
Được những vô tận biện  
An trụ tâm Bồ Đề  
Thường niệm nơi vô niệm  
Tất cả Ba la mật  
Siêng tu không thối chuyển  
Được các phương tiện lực  
Do đây độ chúng sanh  
Hay đem của Pháp Vương  
Từ bi ban tất cả*

*Mau chứng Vô sanh nhân  
Bất thối chuyển Bồ Đề  
Nếu tu hành được vậy  
Phật pháp chẳng khó được  
Chẳng lâu hàng chúng ma  
Chúng tôi thương Bồ Đề”.*

Nghe pháp xong, Tịnh tín đồng nữ vui mừng hơn hở bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thành tựu mấy pháp có thể chuyển được nữ thân?”.

Đức Phật dạy: “Này Tịnh Tín! Thành tựu tám pháp thì sẽ chuyển nữ thân:

Một là chẳng ganh ghét.

Hai là chẳng bòn xén.

Ba là chẳng dua nịnh.

Bốn là chẳng sân.

Năm là thiệt ngữ.

Sáu là chẳng ác khẩu.

Bảy là xả ly tham dục.

Tám là rời các tà kiến”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*Chẳng tật đố người khác*

*Lìa bỏ xen ư pháp  
Chẳng có lòng siểm cuống  
Chán ghét thân nữ nhơn  
Tâm từ bỏ rời sân  
Thường tu nói lời thiệt  
Trừ tham lìa ác khẩu  
An trụ trong chánh kiến  
Nếu chán thân nữ nhơn  
Nên tu pháp như vậy  
Thì sẽ mau được chuyển  
Thọ thân thiện trượng phu.*

Lại này Tịnh Tín! Nếu thành tựu tám pháp thì chuyển được nữ thân:

Một là tôn trọng chư Phật rất thích chánh pháp.

Hai là cung kính cúng dường các Sa Môn Bà La Môn trì giới nhẫn nhục đa văn.

Ba là đối với chồng con và cư gia chẳng sanh lòng luyến ái.

Bốn là thọ trì cấm giới không khuyết phạm.

Năm là với tất cả người chẳng sanh tà niệm.

Sáu là có ý nguyện tăng thượng chán lìa nữ thân.

Bảy là an trụ tâm Bồ Đề pháp đại trượng phu.

Tám là xem gia nghiệp thế gian như ảo như mộng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*“Kính Phật rất ưa Pháp  
Tôn trọng giới văn Tăng  
Chẳng sanh lòng tham ái  
Thân nữ sẽ chuyển mau  
Trì giới đủ tâm quý  
Chẳng vọng niệm người khác  
An trụ tâm Bồ Đề  
Chẳng ưa pháp nhị thừa  
Do đây mau chuyển được  
Thân người nữ bất tịnh  
Thẳng chí tâm chán lìa  
Tất cả đều như huyễn  
Các pháp bốn bất động  
Nhơn duyên tánh không tịch  
Siêng tu pháp như thiết  
Chóng được thân trượng phu.*

Bảy giờ Tịnh Tín đồng nữ đem tràng hoa vàng mà cô đang cầm tán lên trên Đức Phật, hoa ở trên hư không biến thành cung điện lầu các chơn kim, trong cung điện ấy có đức Hóa Phật ngồi tòa vàng. Năm trăm đồng nữ cũng cỡi đồ trang sức tán lên trên Đức Phật biến thành lầu các



chơn kim ở trên hư không có trướng báu lọng báu các thứ trang nghiêm. Thấy đại thần biến ấy, năm trăm đồng nữ khác miệng đồng lời nói kệ rằng:

*“Thế Tôn thù thắng nhất loài người  
Thương xót lợi ích các chúng sanh  
Nay tôi đã phát tâm Bồ Đề  
Chí nguyện tương ưng trụ điều phục  
Làm thầy thế gian ban an lạc  
Tôi phải cúng dường Nhơn Trung Tôn  
Nghe pháp đã lìa các trần cấu  
Chúng tôi chẳng còn những nghi lầm  
Mới lìa thân nữ nhiều nhiễm ô  
Phá hẳn phiền não hàng ma oán  
Mười phương vô lượng câu chi Phật  
Tôi sẽ hoan hỷ thường cúng dường  
An trụ thí giới siêng tinh tiến  
Nhân nhục thiên định khéo điều tâm  
Trí huệ phương tiện nhiếp chúng sanh  
Sẽ chứng tối thượng đạo Bồ Đề  
Lợi ích vô lượng chúng Trời Người  
Đều khiến phát khởi tâm Đại thừa  
Chúng tôi sẽ hay sự tử hống  
Chúng tôi sẽ làm Thiên Nhơn Sư”.*

Đức Thế Tôn hiện mỉm cười. Theo lệ thường của chư Phật, lúc Đức Phật mỉm cười thì từ miệng Đức Phật có những tia sáng nhiều màu xanh vàng đỏ trắng hồng tía pha lê phóng ra chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới cao đến trời Phạm Thế rồi trở về nhiều Đức Phật ba vòng lại nhập vào đánh của Phật.

Trưởng lão A Nan làm lễ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì mà hiện mỉm cười?”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Ông có thấy Tịnh Tín đồng nữ chăng?”

- Vâng, bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã thấy.

- Này A Nan! Tịnh Tín và năm trăm đồng nữ này mãn thọ trong loài người sẽ bỏ thân nữ sanh Trời Đâu Suất thừa sự cúng dường Di Lạc Thế Tôn và chư Như Lai trong Hiền kiếp. Quá tám vạn bốn ngàn câu chi na do tha kiếp. Tịnh Tín sẽ được làm Phật tại Điện Quang thế giới hiệu Quang Minh Trang Nghiêm Vương Như Lai, kiếp tên Thường Quang, Phật ấy thọ như Trời Đâu Suất mười hai ngàn tuổi, có vô lượng vô biên chúng đại Bồ Tát làm quyến thuộc, mà năm trăm đồng nữ này sẽ là thượng thủ nhất trong đại chúng ấy, cũng như hiện nay Văn Thù Sư Lợi làm thượng thủ trong sáu mươi Bồ Tát vậy.

Này A Nan! Nếu có nữ nhơn được nghe kinh này rồi thọ trì đọc tụng, khi hết thân nữ này chẳng còn thọ thân nữ nữa và mau chứng được Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tịnh Tín với năm trăm đồng nữ và tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành

**Pháp Hội Tịnh Tín Đồng Nữ Thứ Bốn Mười Hết**

**HẾT TẬP 6**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**41 PHÁP HỘI DI LẠC BỒ TÁT VẤN BÁT PHÁP  
THỨ BỐN MƯỜI MỐT**

**Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí.**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Bà Già Bà ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội và mười ngàn đại Bồ Tát.

Bảy giờ Di Lạc Bồ Tát đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi muốn đem ít pháp hỏi Đức Như

Lai Ứng Chánh Biến Tri, chẳng hay Đức Thế Tôn có cho phép chăng?”.

Đức Phật dạy: “Này Di Lặc! Tùy ý ông hỏi, Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri sẽ phân biệt giải nói cho ông vui mừng.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát cứu cánh thành tựu mấy pháp chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề, ở trong pháp thắng tiến chẳng thối chẳng chuyển, lúc hành đạo Bồ Tát hàng phục tất cả ma oán địch, như thiết biết tự thể tướng của tất cả pháp, ở các thế gian tâm chẳng mỗi một. Do tâm chẳng mỗi một nên chẳng y nơi tha trí mau chóng thành tựu Vô Thượng Bồ Đề?”.

Đức Phật dạy: “Lành thay, lành thay, này Di Lặc! Nay ông có thể hỏi Đức Như Lai về thâm nghĩa như vậy. Ông nên nhứt tâm lắng nghe, ta sẽ nói cho.

- Bạch Đức Thế Tôn! Tôi xin vui thích muốn nghe.

- Này Di Lặc! Chư đại Bồ Tát cứu cánh thành tựu tám pháp thì chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề, ở nơi pháp thắng tiến chẳng thối chẳng chuyển, lúc hành đạo Bồ Tát hàng phục tất cả các ma oán địch, như thiết biết tự thể tướng của tất cả pháp, ở các thế gian tâm chẳng

mỗi mệ̄t, vì tâm chẳng mệ̄t nên chẳng y nơi tha trí, mau chóng thành tựu Vô Thượng Bồ Đề.

Những gì là tám pháp? Đó là chư đại Bồ Tát thành tựu thâm tâm, thành tựu hành tâm, thành tựu xả tâm, thành tựu thiện tri hồi hướng phương tiện tâm, thành tựu đại từ tâm, thành tựu đại bi tâm, thành tựu thiện tri phương tiện và thành tựu Bát Nhã Ba la mật.

Này Di Lặc! Thế nào là đại Bồ Tát thành tựu thâm tâm?

Nếu chư đại Bồ Tát nghe khen ngợi Phật và chê bai Phật, tâm họ cứu cánh nơi Vô Thượng Bồ Đề vững chắc chẳng động; nếu nghe khen ngợi Pháp và chê bai Pháp, tâm họ cứu cánh nơi Vô Thượng Bồ Đề vững chắc chẳng động; nếu nghe khen ngợi Tăng và chê bai Tăng, tâm họ cứu cánh nơi Vô Thượng Bồ Đề vững chắc chẳng động. Đây là chư đại Bồ Tát cứu cánh thành tựu thâm tâm.

Này Di Lặc! Thế nào là đại Bồ Tát thành tựu hành tâm?

Nếu chư Đại Bồ Tát xa lìa sát sanh, xa lìa trộm cướp, xa lìa tà dâm, xa lìa vọng ngôn, xa lìa lưỡng thiệt, xa lìa ác khẩu, xa lìa ỷ ngữ, đây là cứu cánh thành tựu hành tâm.

Này Di Lặc! Thế nào là đại Bồ Tát thành tựu xả tâm?

Nếu chư đại Bồ Tát là chủ hay xả hay bố thí cho các Sa Môn, Bà La Môn, kẻ nghèo cùng ăn xin ăn mày, những kẻ hạ tiện các thứ vật dụng đồ uống ăn y phục đồ nằm thuốc men, đây là cứu cánh thành tựu xả tâm.

Này Di Lặc! Thế nào là chư đại Bồ Tát cứu cánh thành tựu tâm khéo biết hồi hướng phương tiện?

Nếu chư đại Bồ Tát có tu bao nhiêu thiện căn từ ba nghiệp thân khẩu ý đều hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, đây là cứu cánh thành tựu tâm khéo biết phương tiện hồi hướng.

Này Di Lặc! Thế nào là chư đại Bồ Tát thành tựu tâm đại từ?

Nếu chư đại Bồ Tát cứu cánh thành tựu thân nghiệp đại từ, cứu cánh thành tựu khẩu nghiệp đại từ, cứu cánh thành tựu ý nghiệp đại từ, đây là cứu cánh thành tựu đại từ tâm.

Này Di Lặc! Thế nào là chư đại Bồ Tát thành tựu đại bi tâm?

Nếu chư đại Bồ Tát thành tựu thân nghiệp chẳng thể chê trách, thành tựu khẩu nghiệp chẳng thể chê trách,

thành tựu ý nghiệp chẳng thể chê trách, đây là cứu cánh thành tựu tâm đại bi.

Này Di Lặc! Thế nào là chur đại BỒ TÁT thành tựu thiện tri phương tiện?

Nếu chur đại BỒ TÁT khéo biết thế đế, khéo biết đệ nhứt nghĩa đế, khéo biết cả hai đế, đây là chur đại BỒ TÁT cứu cánh thành tựu thiện tri phương tiện.

Này Di Lặc! Thế nào là chur đại BỒ TÁT thành tựu Bát Nhã Ba la mật?

Nếu chur đại BỒ TÁT biết rõ như vậy: Y theo pháp này có pháp này, y theo pháp này sanh pháp này, đó là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử ưu bi khổ não, như thế thì chỉ có những khổ lớn tụ họp thôi.

Do pháp này không có nên pháp này không có, do pháp này diệt nên pháp này diệt, đó là vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh

diệt thì lão tử ưu bi khổ não diệt, như thế thì chỉ có khối khổ lớn diệt thôi. Đây là cứu cánh thành tựu Bát Nhã Ba la mật.

Này Di Lặc! Đây gọi là chư đại Bồ Tát cứu cánh thành tựu tám pháp chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề, ở trong pháp thắng tiến chẳng thối chẳng chuyển, lúc hành đạo Bồ Tát hàng phục tất cả các ma oán địch, như thiết biết tự thể tướng tất cả pháp, nơi các thế gian tâm chẳng mỗi một, vì tâm chẳng mỗi một nên chẳng y tha trí mau chóng thành tựu Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Di Lặc Bồ Tát cùng chư đại Bồ Tát, chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn Phi Nhơn, tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

## **Pháp Hội Di Lặc Bồ Tát Hối Tám Pháp Thứ Bốn Mười Một Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **42 PHÁP HỘI DI LẶC BỒ TÁT SỞ VẤN THỨ BỐN MƯỜI HAI**

**Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí.**



## Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở nước Ba La Nại trong rừng Thí Lộc cùng chúng đại Tỳ Kheo năm trăm người câu hội, tất cả đều là tri thức của đại chúng, danh hiệu các Ngài là:

A Nhã Kiều Trần Như, Ma Ha Ca Diếp, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Già Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, A Nan, La Hầu La v.v... làm thượng thủ.

Còn có một vạn đại Bồ Tát câu hội. Danh hiệu các Ngài là:

Thiện Ý Bồ Tát, Tăng Thượng Ý Bồ Tát, Kiên Cố Ý Bồ Tát, Sư Tử Ý Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Biện Tích Bồ Tát, Mỹ Âm Bồ Tát, Thắng Tràng Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Thủy Thiên Bồ Tát, Đê Thắng Bồ Tát, Đê Thiên Bồ Tát, Vô Phan Duyên Bồ Tát, Cụ Biện Tài Bồ Tát, Thần Thông Diệu Hoa Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử v.v... làm thượng thủ.

Đức Thế Tôn có vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh cúng dường cung kính mà vì họ thuyết pháp.

Bấy giờ Di Lạc Bồ Tát ở trong chúng đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chাম đất đánh lễ chấp tay mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có chút nghi nay muốn thỉnh hỏi Như Lai, ngưỡng mong cho phép”.

Đức Phật dạy: “Này Di Lạc! Nếu có chỗ nghi cho phép ông hỏi, ta sẽ giải nói cho ông vui mừng”.

Được Phật hứa cho, Di Lạc Bồ Tát vui mừng hơn hỏi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát thành tựu mấy pháp được lìa ác đạo và ác tri thức mà mau chứng Vô Thượng Bồ Đề?”.

Đức Phật dạy: “Lành thay, lành thay, này Di Lạc! Nay ông thương xót tất cả muốn lợi ích an vui cho Trời Người mà hỏi nơi Như Lai về thâm nghĩa ấy. Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

- Vâng bạch Đức Thế Tôn! Tôi xin ưa thích được nghe.

-Này Di Lạc! Có một pháp mà Bồ Tát thành tựu thì lìa các ác đạo và ác tri thức mau có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề:

Đó là phát tâm Bồ Đề ý nguyện thù thắng.

Còn có hai pháp lìa các ác đạo và ác tri thức mau có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề:

Một là với xa ma tha thường siêng tu tập,

Hai là với tỳ bát xá na thì được thiện xảo.

Còn có ba pháp lìa các ác đạo và ác tri thức mau có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề:

Một là thành tựu đại bi,

Hai là tu tập pháp không,

Ba là nơi tất cả pháp chẳng sanh phân biệt.

Còn có bốn pháp lìa các ác đạo và ác tri thức mau có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề:

Một là an trụ tịnh giới,

Hai là lìa các lưới nghi,

Ba là thích a lan nhã,

Bốn là khởi tâm chánh kiến.

Còn có năm pháp lìa các ác đạo và ác tri thức mau có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề:

Một là an trụ pháp không,

Hai là chẳng cầu tìm lỗi người,

Ba là thường tự quán sát,

Bốn là yêu thích chánh pháp,

Năm là nhiếp hộ người.

Còn có sáu pháp là các ác đạo và ác tri thức mau có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề:

Một là không có tham dục,

Hai là chẳng sanh sân khuê,

Ba là chẳng khởi ngu si,

Bốn là thường là thô ngữ,

Năm là an trụ tánh không,

Sáu là tâm như hư không.

Còn có bảy pháp là các ác đạo và ác tri thức mau có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề:

Một là an trụ chánh niệm,

Hai là thành tựu trạch pháp,

Ba là phát khởi tinh tiến,

Bốn là thường sanh hoan hỷ,

Năm là thân được khinh an,

Sáu là trụ các thiền định,

Bảy là có đủ hành xả.

Còn có tám pháp lìa các ác đạo và ác tri thức mau có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề:

Một là chánh kiến,

Hai là chánh tư duy,

Ba là chánh ngữ,

Bốn là chánh nghiệp,

Năm là chánh mạng,

Sáu là chánh tinh tiến,

Bảy là chánh niệm, và

Tám là chánh định.

Còn có chín pháp lìa các ác đạo và ác tri thức mau có thể chứng Vô Thượng Bồ Đề:

Một là xa lìa các pháp tham dục, ác bất thiện mà an trụ sơ thiền tâm từ hỉ lạc tâm nhứt cảnh tánh.

Hai là xa lìa tâm từ an trụ nhị thiền nội tịnh hỉ lạc tâm nhứt cảnh tánh.

Ba là xa lìa hỉ an trụ tam thiền xả niệm huệ lạc tâm nhứt cảnh tánh.

Bốn là xa lìa ưu khổ và hỉ lạc an trụ tứ thiền xả niệm thanh tịnh vô khổ vô lạc tâm nhứt cảnh tánh.

Năm là vượt quá sắc tướng không phan duyên dị biệt an trụ vô biên hư không xứ định. Sáu là vượt qua vô biên hư không xứ định rồi có thể an trụ vô biên thức xứ định.

Bảy là vượt qua vô biên thức xứ định rồi có thể an trụ vô sở hữu xứ định.

Tám là vượt qua vô sở hữu xứ định rồi có thể an trụ phi tướng phi phi tướng xứ định. Chín là vượt qua phi tướng phi phi tướng xứ định rồi có thể an trụ diệt thọ tướng định.

Còn có mười pháp xa lìa ác đạo và ác tri thức mau có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề:

Một là khéo có thể thành tựu Kim Cương tam muội.

Hai là thành tựu Xứ Phi Xứ Tương Ứng tam muội.

Ba là thành tựu Phương Tiện Hành tam muội.

Bốn là thành tựu Biến Chiếu Minh tam muội.

Năm là thành tựu Phổ Quang Minh tam muội.

Sáu là thành tựu Phổ Biến Chiếu Minh tam muội.

Bảy là thành tựu Bửu Nguyệt tam muội.

Tám là thành tựu Nguyệt Đẳng tam muội.

Chín là thành tựu Xuất Ly tam muội.

Mười là thành tựu Thăng Tràng Tỷ Ân tam muội.

Này Di Lạc! Thành tựu các pháp như vậy rồi, Bồ Tát lìa các ác đạo và ác tri thức mau có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề”.

Được nghe pháp rồi, Di Lạc Bồ Tát rất vui mừng trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay cung kính ở trước Phật nói kệ tán thán:

*“Phật ở kiếp quá khứ  
Bỏ vợ con yêu thương  
Đầu mắt và xương tủy  
Đến bờ kia bố thí  
Phật thường hộ cấm giới  
Như trâu mao mển đuôi  
Tối thắng không ngang sánh  
Đến bờ kia trì giới  
Phật dùng sức nhẫn nhục  
Bỏ lìa các đấu tranh  
Chẳng cầu tìm lỗi người  
Đến bờ kia nhẫn nhục  
Phật dùng sức tinh tiến  
Được vô thượng tịch tĩnh  
Cứu cánh thường an vui  
Đến bờ kia tinh tiến*

*Phật dùng sức thiên định  
Hay diệt trừ tội nợ  
Làm Đạo Sư Trời Người  
Đến bờ kia thiên định  
Phật dùng sức trí huệ  
Khéo biết rõ các pháp  
Tự tánh vô sở hữu  
Đến bờ kia Bát Nhã  
Phật tại Bồ Đề thọ  
Hàng phục các quân ma  
Đầy đủ trí tối thắng  
Thành tựu đạo vô thượng  
Đạo Sư sức vô úy  
Nơi nước Ba La Nại  
Chuyển pháp luân thanh tịnh  
Dẹp phá các ngoại đạo  
Trí huệ lớn vô thượng  
Ra khỏi các thế gian  
Hay phóng tịnh quang minh  
Khéo nói các pháp yếu  
Như Lai sắc thanh tịnh  
Trí huệ và công đức  
Vượt quá các thế gian  
Hay đến nơi bờ kia”.*



Trưởng Lão A Nan bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Di Lạc Bồ Tát này rất hi hữu hay thành tựu vô lượng biện tài tùy theo tâm niệm của chúng sanh mà bình đẳng thuyết pháp, nhưng đối với văn tự không có chỗ buộc dính”.

Đức Phật dạy: “Đúng như vậy, đúng như lời ông nói. Nay A Nan! Di Lạc Bồ Tát đâu phải chỉ có hôm nay ở trước ta nói kệ tán thán Đức Phật, mà từ quá khứ mười vô số kiếp, thuở ấy có Phật xuất thế hiệu Diệm Quang Du hí Diệu Âm Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Bây giờ có một Bà La Môn tên Hiền Thọ thân tướng đầy đủ ai thấy cũng đều vui mừng, từ trong vườn đi ra thấy Đức Như Lai đoan chánh thù diệu các căn tịch tĩnh được xa ma tha như ao nước trong sạch không bọt nhờn, có ba mươi hai tướng và tám mươi tùy hảo để tự trang nghiêm, như cây ta la nở hoa, như núi Tu Di cao vợi hơn cả, vẻ mặt tươi vui như trăng tròn, chiếu sáng rực rỡ như mặt nhật tỏ rạng, thân hình tròn trịa như cây ni câu đà.

Thấy tướng thù thắng của Phật Như Lai, Hiền Thọ sanh lòng tịnh tín suy nghĩ rằng: Hi hữu Thế Tôn hay

thành tựu vô lượng công đức trang nghiêm như vậy. Tôi cũng nguyện tương lai sẽ thành tựu thân công đức như vậy.

Phát nguyện xong, Hiền Thọ gieo mình xuống đất lại tự nghĩ rằng: “Nếu đời đương lai tôi sẽ được thân Phật nguyện chun Như Lai đập lên mình tôi”.

Biết ý nghĩ ấy, Đức Phật Như Lai liền lấy chun mình đâm lên thân Hiền Thọ. Lúc Đức Phật Như Lai hạ chun xuống, Hiền Thọ được Vô sanh Pháp nhẫn. Đức Phật Như Lai ngó ngoái lại bảo chúng Tỳ Kheo rằng các ông chớ đập lên mình Hiền Thọ, tại sao, vì đây là đại Bồ Tát nay đã chứng Vô sanh Pháp nhẫn, lại hay thành tựu thiên nhãn thiên nhĩ tha tâm túc trụ thần cảnh trí thông.

Hiền Thọ liền ở trước Đức Phật Diệm Quang nói kệ tán thán rằng:

*Phật ở mười phương cõi  
Tôi tôn tôi vô thượng  
Siêu quá các thế gian  
Nay tôi cúi đầu lạy  
Như Lai đại quang minh  
Chói che cả nhật nguyệt  
Siêu quá các thế gian  
Nay tôi cúi đầu lạy*

Ví như sư tử hồng  
Muông thú đều kinh sợ  
Thế Tôn đại oai đức  
Xô dẹp các ngoại đạo  
Tướng lông trắng giữa mày  
Trong sáng như pha lê  
Chiếu khắp các thế gian  
Siêu quá hơn tất cả  
Thế Tôn không ai bằng  
Lòng chơn thiên bực luân  
Thanh tịnh hóa thế gian  
Hay chấn động trời đất  
Thành tựu đạo xuất ly  
Siêu quá biển phiền não  
Đem các của công đức  
Tùy ý ban tất cả  
Như Lai giới thanh tịnh  
Xuất sanh các công đức  
Không có lòng thương ghét  
Dường như cõi đại địa  
Do nơi sức trí huệ  
Biết rõ các pháp không  
Chúng sanh và thọ giả  
Phân biệt bất khả đắc

*Khéo rành tánh chúng sanh  
Tâm hành và sở nguyện  
Làm đèn sáng cho đời  
Lợi ích tất cả loài  
Thế gian khổ bức bách  
Trôi chìm trong dòng sâu  
Phật thường vì chúng sanh  
Phát sức tinh tiến lớn  
Thế tôn lià phiền não  
Sanh lão và bệnh tử  
Ở đời như hư không  
Tất cả không nhiễm ô  
Trí huệ oai quang lớn  
Hay phá tất cả tối  
Lià hẳn tham sân si  
Nay tôi cúi đầu lạy.*

Hiền Thọ Bồ Tát được thần thông đến nay chẳng còn  
thối thất. Này A Nan! Hiền Thọ thuở ấy chính là Di Lặc  
đại Bồ Tát nay ở trong hội này vậy.

- Bạch Đức Thế Tôn! Di Lặc đại Bồ Tát từ lâu đã  
chứng Vô sanh Pháp nhẫn có sao chẳng được Vô Thượng  
Bồ Đề?

- Này A Nan! Bồ Tát có hai thứ trang nghiêm và hai thứ nhiếp thủ. Đó là nhiếp thủ chúng sanh và trang nghiêm chúng sanh, nhiếp thủ Phật quốc và trang nghiêm Phật quốc.

Thuở quá khứ lúc tu Bồ Tát hạnh, Di Lạc Bồ Tát thường thích nhiếp thủ và trang nghiêm Phật quốc, còn ta thì thường ưa nhiếp thủ và trang nghiêm chúng sanh. Di Lạc Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh trải qua bốn mươi kiếp bảy giờ ta mới phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, do vì ta có sức dũng mãnh tinh tiến nên siêu việt chín kiếp, ở trong Hiền kiếp này thành Vô Thượng Bồ Đề.

Này A Nan! Ta do mười pháp mà chứng Bồ Đề:

Một là hay xả thí vật sở ái,

Hai là hay thí vợ sở ái,

Ba là hay thí con sở ái,

Bốn là hay thí đầu sở ái,

Năm là hay thí mắt sở ái,

Sáu là hay thí ngôi vua sở ái,

Bảy là hay thí thân bửu sở ái,

Tám là hay thí máu thịt sở ái,

Chín là hay thí xương tủy sở ái,

Mười là hay thí thân phần sở ái.

Ta thật hành mười pháp này mà được Vô Thượng Bồ Đề.

Này A Nan! Còn có mười pháp hay chứng Bồ Đề:

Một là hộ giới công đức,

Hai là thành tựu nhẫn lực,

Ba là phát khởi tinh tiến,

Bốn là được các thiên định,

Năm là có đại trí huệ,

Sáu là thường chẳng bỏ lìa các chúng sanh,

Bảy là khởi tâm bình đẳng đối với chúng sanh,

Tám là thường tu tập pháp không,

Chín là khéo hay thành tựu tánh không chơn thiệt,

Mười là khéo hay thành tựu vô tướng vô nguyện.

Ta thật hành mười pháp này mà được Vô Thượng Bồ Đề.

Này A Nan! Thuở quá khứ lúc hành đạo Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát chẳng có thể xả thí tay chun đầu mắt, chỉ dùng thiện xảo phương tiện đạo hạnh an lạc mà tích tập vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Di Lạc Bồ Tát thuở quá khứ lúc hành đạo Bồ Tát chỉ dùng thiện xảo phương tiện đạo hạnh an lạc mà tích tập Vô Thượng Bồ Đề?

- Nay A Nan! Thuở quá khứ lúc hành đạo Bồ Tát, Di Lạc ngày đêm sáu thời trích y vai hữu gối hữu chẩm đất chấp tay đánh lễ ở trước chư Phật mà nói kệ rằng:

*Nay tôi quy mạng lễ  
Tất cả Phật mười phương  
Bồ Tát chúng Thanh Văn  
Đấng đại tiên thiên nhân  
Cùng lễ tâm Bồ Đề  
Lìa xa các ác đạo  
Hay được sanh lên trời  
Nhân đến chứng Niết Bàn  
Nếu tôi phạm chút tội  
Theo tâm mà sanh ra  
Nay tôi ở trước Phật  
Sám hối cho tiêu diệt  
Nay thân khẩu ý tôi  
Chứa hạp các công đức  
Nguyện làm hơn Bồ Đề  
Sẽ thành đạo Vô Thượng  
Trong quốc độ mười phương*

*Những người cúng dường Phật  
Và Phật vô thượng trí  
Nay tôi đều tùy hỉ  
Có tội đều sám hối  
Phước đức đều tùy hỉ  
Nay tôi lễ chư Phật  
Nguyện thành trí vô thượng  
Chư Bồ Tát mười phương  
Chúng được bực thập địa  
Nay tôi cúi đầu lạy  
Nguyện mau chứng Bồ Đề  
Được chứng Bồ Đề rồi  
Xô dẹp các quân ma  
Chuyển pháp luân thanh tịnh  
Lợi ích loài chúng sanh  
Thường nguyện ở thế gian  
Vô lượng câu chi kiếp  
Gióng trồng pháp lớn lên  
Độ thoát khổ chúng sanh  
Tôi bị ngập bùn dục  
Bị dây tham trói buộc  
Nhiều các thứ triền phược  
Nguyện Phật thương xem xét  
Chúng sanh dầu tội nặng*



*Chư Phật chẳng chán bỏ  
Nguyên dùng đại từ bi  
Độ thoát biển sanh tử  
Hiện tại chư Thế Tôn  
Quá khứ vị lai Phật  
Bồ Tát đạo đã làm  
Nay tôi nguyện tu học  
Đầy đủ Ba la mật  
Thành tựu sáu thần thông  
Độ thoát các chúng sanh  
Chứng được đạo vô thượng  
Biết rõ các pháp không  
Không tướng cũng không tánh  
Không trụ không biểu thị  
Chẳng sanh cũng chẳng diệt  
Lại như đấng Đại Tiên  
Khéo rõ pháp vô ngã  
Không bỏ đặc già la  
Nhẫn đến không thọ giả  
Nơi các sự bố thí  
Chẳng chấp ngã ngã sở  
Vì an lạc chúng sanh  
Thí cho không bợn xén  
Nguyện vật tôi bố thí*

Chẳng cần công dụng sanh  
Quan sát biết rõ không  
Đủ Thí Ba la mật  
Trì giới không khuyết giảm  
Được Phật tịnh thi la  
Do vì vô sở trụ  
Đủ Giới Ba la mật  
Nhân nhục như tứ đại  
Chẳng sanh tâm phân biệt  
Do vì không sân khuể  
Đủ Nhân Ba la mật  
Nguyện dùng sức thân tâm  
Phát khởi đại tinh tiến  
Kiên cố không giải đãi  
Đủ Cần Ba la mật  
Do như huyễn như hóa  
Và dũng mãnh tinh tiến  
Kim cương các tam muội  
Đủ Thiền Ba la mật  
Nguyện chứng tam muội trí  
Nhập vào tam giải thoát  
Rõ tam thế bình đẳng  
Đủ Huệ Ba la mật  
Chư Phật diệu sắc thân

*Quang minh oai đức lớn  
Bồ Tát tinh tiến hạnh  
Nguyện tôi đều tròn đầy  
Di Lạc Bồ Tát ấy  
Siêng tu hạnh như vậy  
Đủ sáu Ba la mật  
An trụ bực thập địa.*

Này A Nan! Di Lạc Bồ Tát an trụ thiện xảo phương tiện như vậy tích tập Vô Thượng Bồ Đề.

Này A Nan! Thuở xưa ta cầu đạo nhận lấy vô lượng khổ mới có thể tích tập Vô Thượng Bồ Đề.

Thuở xa xưa có Thái Tử tên Kiến Nhưt Thiết Nghĩa đoan chánh đẹp lạ có đủ các tướng tốt ai thấy cũng đều vui mừng. Một hôm Thái Tử du ngoạn thấy một bệnh nơn đau khổ nặng, Thái Tử xót thương hỏi thăm: Nay bệnh này của người há lại không có thuốc để chữa lành sao? Bệnh nơn nói kệ đáp Thái Tử:

*Bệnh tôi khó tìm thuốc  
Thế gian chẳng có được  
Quốc Vương cũng không có  
Huống là kẻ mắc bệnh  
Người giỏi nói y phương  
Thông đạt các sách vở*

*Dầu muốn trị bệnh này  
Thuốc ấy khó có được.*

Thái Tử nói kê bảo bệnh nhờn:

*Vàng bạc châu ma ni  
Nhẫn đến các voi ngựa  
Cần gì xin người nói  
Để trừ khổ cho người*

Bệnh nhờn lại nói kê bạch Thái Tử:

*Nếu uống huyết Thái Tử  
Chắc tôi được an vui  
Xin Thái Tử vui lòng  
Cho tôi hết đau khổ.*

Thái Tử liền nói kê bảo bệnh nhờn:

*Nếu tôi vì chúng sanh  
Mà phải đọa địa ngục  
Nhiều kiếp còn chịu được  
Huống là thân huyết này.*

Lúc ấy Thái Tử lấy dao bén đâm vào thân chảy máu bảo bệnh nhờn tùy ý uống chẳng hề có một niệm hối hận.

Này A Nan! Thái Tử Kiến Nhưt Thiết Nghĩa thuở xưa kia chính là thân ta vậy. Nước bốn đại hải còn có thể

đong lường, lúc hành đạo Bồ Tát ta xả thí máu nơi thân mình chẳng tính kể được.

Này A Nan! Thuở xa xưa có Thái Tử tên Diệu Hoa đoan chánh đẹp lạ đủ các tướng tốt người thấy vui mừng. Một hôm Thái Tử du ngoạn thấy một bệnh nhơn ốm gầy sanh lòng thương hỏi thăm: Nay bệnh của người há lại không có thuốc chữa lành sao?

Bệnh nhơn nói kệ bạch Thái Tử:

*Thế gian có lương y  
Chẳng chữa được bệnh tôi  
Xin Ngài rũ lòng thương  
Trừ đau khổ cho tôi.*

Thái Tử nói kệ bảo bệnh nhơn:

*Tôi vì lợi thế gian  
Tất cả đều bố thí  
Thân phần và trân bửu  
Cần gì xin người nói.*

Bệnh nhơn nói kệ bạch Thái Tử:

*Ví như đại dược vương  
Tùy ý chữa lành bệnh  
Cũng như nhật nguyệt sáng  
Chiếu khắp các thế gian*

*Nếu được tủy thân Ngài  
Thoa khắp thân thể tôi  
Bệnh này sẽ tiêu trừ  
Mãi mãi được an vui.*

Thái Tử liền nói kệ bảo bệnh nơn:

*Nếu có các chúng sanh  
Đập thân tôi lấy tủy  
Vì lợi ích thế gian  
Lòng tôi chẳng ưu não.*

Thái Tử liền tự đập nát thân lấy tủy cho bệnh nơn tùy ý dùng không có chút niệm hối hận.

Này A Nan! Nên biết thuở xưa Thái Tử Diệu Hoa kia chính là thân ta. Nước bốn đại hải có thể đong lường, thuở xưa ta hành đạo Bồ tát xả thí xương tủy nơi thân mình không thể tính kể được.

Này A Nan! Thuở xa xưa có Quốc Vương tên Nguyệt Quang đoan chánh đẹp lạ đủ tướng tốt người thấy vui mừng, du ngoạn thấy một người mù ăn xin, chạnh lòng thương nhà vua hỏi: Người cần dùng gì ta sẽ cấp cho, hoặc đồ ăn uống y phục đồ trang sức châu ngọc trân bửu, tùy ý người muốn đều sẽ được ban.

Người mù nói kệ bạch Quốc Vương:

*Đại Vương như nhật nguyệt  
Quang minh soi thế gian  
Đầy đủ thắng công đức  
Chẳng lâu sanh lên trời  
Tất cả màu sắc đẹp  
Nay tôi đều chẳng thấy  
Xin vua đại từ bi  
Ban tôi mắt của vua.*

Quốc Vương nói kệ đáp người mù:

*Người mau đến lấy mắt  
Cho người được an vui  
Người tôi đến đời sau  
Được mắt Phật thanh tịnh  
Tôi hành đạo Bồ Tát  
Tất cả đều xả thí  
Nếu tôi chẳng cho người  
Thì trái với bốn nguyện.*

Vua Nguyệt Quang liền tự móc tròng mắt mình thí cho người mù tùy ý dùng chẳng có một niệm hối hận. Nay A Nan! Nên biết thuở xưa vua Nguyệt Quang kia chính là thân ta. Núi Tu Di còn có thể đo lường, lúc ta hành đạo Bồ Tát bố thí con mắt của mình chẳng thể kể đếm được.

Này A Nan! Di Lạc Bồ Tát lúc hành đạo Bồ Tát có phát nguyện rằng: Nếu các chúng sanh tham sân si mỏng thành tựu thập thiện bây giờ tôi sẽ thành Vô Thượng Bồ Đề.

Này A Nan! Đời đương lai có thưở các chúng sanh tham sân si mỏng thành tựu thập thiện, bây giờ Di Lạc Bồ Tát sẽ thành Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao, vì do nơi bốn nguyện lực của Bồ Tát vậy.

Này A Nan! Thuở xưa lúc hành đạo Bồ Tát, ta phát lời rằng: Tôi nguyện sẽ ở nơi đời ác ngũ trược các chúng sanh ác tham sân si nặng, họ chẳng hiếu với cha mẹ chẳng kính bực tôn trưởng, nhẫn đến quyến thuộc chẳng hòa thuận nhau, bây giờ tôi sẽ thành Vô Thượng Bồ Đề. Do bốn nguyện như vậy nên nay ta vào thành áp tụ lạc, có nhiều chúng sanh khi mắng ta, họ dùng pháp đoạn pháp thường tụ chúng hội họp. Hoặc lúc ta đi khát thực, họ rải đất bụi, họ trộn thuốc độc cho ta ăn. Hoặc họ dùng nữ nhơn hủy báng ta.

Này A Nan! Nay ta do sức bốn nguyện khởi tâm đại bi vì các chúng sanh ấy thuyết pháp”.

Trưởng Lão A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hay làm việc khó hay nhẫn việc khó, người chẳng điều phục đều khiến



điều phục, mang gánh những chúng sanh tội cấu như vậy mà thuyết pháp cho họ”.

Đức Phật dạy: “Đúng như lời ông nói. Tại sao, vì do đại bi của Như Lai nhiếp lấy vậy.

- Bạch Đức Thế Tôn! Tôi nghe thệ nguyện vững chắc của Đức Như Lai mà toàn thân lông dựng đứng. Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên là gì, chúng tôi phải phụng trì thế nào?

- Này A Nan! Kinh này tên là Di Lạc Sở Vấn, cũng tên là Vãng Tích Bốn Nguyện Như Duyên, ông nên phụng trì như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Di Lạc Bồ Tát, Tôn giả A Nan, tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**Pháp Hội Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Thứ Bốn Mười Hai Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**43 PHÁP HỘI PHỔ MINH BỒ TÁT THỨ BỐN MƯỜI BA**

**Hán Dịch: Nhà Đường, Ma Ha Pháp Sư**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng chúng đại Tỳ Kheo tám ngàn người câu hội. Đại Bồ Tát vạn sáu ngàn người đều là bực bất thối chuyển từ các Phật độ đến hợp, đều là bực nhất sanh thành Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Trưởng Lão Ma Ha Ca Diếp: “Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn pháp thối thất trí huệ:

Một là chẳng tôn trọng pháp chẳng kính pháp sư.

Hai là được thọ thâm pháp bí ẩn chẳng nói hết.

Ba là có người ưa thích pháp thì làm chướng nạn nói các nhơn duyên làm trở hoại lòng họ.

Bốn là kiêu mạn tự cao ti hạ người khác.

Đây là Bồ Tát bốn pháp thối thất trí huệ.

Lại này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn pháp được đại trí huệ:

Một là thường tôn trọng pháp cung kính pháp sư,

Hai là tùy theo pháp được nghe dùng tâm thanh tịnh mà rộng giảng nói cho người chẳng cầu tất cả danh vãng lợi dưỡng,

Ba là biết rằng từ đa văn mà sanh trí huệ nên siêng cầu chẳng lười như cứu cháy đầu,

Bốn là nghe kinh tụng trì thích như thuyết thật hành chẳng theo ngôn thuyết.

Đây là Bồ Tát bốn pháp được đại trí huệ.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn pháp mất tâm Bồ Đề:

Một là khi đối sư trưởng chẳng cung kính kinh pháp đã thọ,

Hai là chỗ không có nghi hỏi mà làm người khác nghi hỏi,

Ba là người cầu Đại thừa mắng rầy chê bai bêu xấu họ,

Bốn là dùng tâm siểm khúc mà từng sự nơi người.

Đây là Bồ Tát bốn pháp mất tâm Bồ Đề.

Lại này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn pháp đời đời chẳng mất tâm Bồ Đề nhẫn đến lúc ngồi đạo tràng tự nhiên hiện tiền:

Một là dầu là nhọn duyên mất mạng cũng chẳng vọng ngữ huống là chơi cười,

Hai là thường dùng trực tâm từng sự cho người rời  
lìa siểm khúc,

Ba là đối với chư Bồ Tát tưởng là Phật hay xưng  
dương danh hiệu các Ngài khắp bốn phương,

Bốn là tự mình chẳng yêu thích pháp Tiểu thừa có  
giáo hóa ai đều khiến họ an trụ Vô Thượng Bồ Đề.

Đây là Bồ Tát bốn pháp chẳng mất tâm Bồ Đề nhẫn  
đến đạo tràng tự nhiên hiện tiền.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn pháp mà pháp lành  
đã được sanh phải mất chẳng tăng trưởng:

Một là dùng tâm kiêu mạn đọc tụng tu học kinh lộ  
già già,

Hai là lòng tham lợi dưỡng đến nhà đàn việt,

Ba là ghét và hủy báng Bồ Tát,

Bốn là với kinh chưa nghe thì trái nghịch chẳng tin.

Đây là Bồ Tát bốn pháp làm mất chẳng tăng trưởng  
pháp lành đã sanh.

Lại này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn pháp mà pháp  
lành được sanh tăng trưởng chẳng mất:

Một là bỏ lìa tà pháp cầu chánh kinh điển lục Ba la  
mật Bồ Tát pháp tạng,

Hai là lòng không kiêu mạn. Đối với chúng sanh khiêm ti hạ hạ,

Ba là như pháp được bố thí biết vừa biết đủ là các tà mạng, an trụ thánh chủng,

Bốn là chẳng bêu tội lỗi hư thiệt của người, chẳng cầu chỗ dờ của người, nếu ở các pháp lòng mình chẳng thông đạt thì nghĩ rằng: Phật pháp vô lượng tùy chỗ thích của chúng sanh mà thuyết pháp cho họ, chỉ có Phật biết chẳng phải chỗ hiểu của tôi, lấy Phật làm chứng mà chẳng sanh lòng trái nghịch.

Đây là Bồ Tát bốn pháp mà pháp lành đã sanh thì tăng trưởng chẳng mất.

Này Đại Ca Diếp! Có bốn tâm siểm khúc mà Bồ Tát phải xa lìa:

Một là ở trong Phật pháp thì sanh lòng nghi hối,

Hai là đối với chúng sanh thì kiêu mạn sân hận,

Ba là với lợi dưỡng của người thì sanh lòng tật đố,

Bốn là mắng chửi Bồ Tát bêu tiếng xấu các Ngài.

Đây là bốn tâm siểm khúc mà Bồ Tát phải xa lìa.

Lại này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn tướng trực tâm:

Một là có phạm tội không phú tàng mà phát lộ với người lòng không phiền muộn,

Hai là nếu mất nước thân mạng tài sản, gặp lúc sự việc gấp ấy cũng chẳng vọng ngữ chẳng nói khác,

Ba là tất cả sự ác hủy báng mắng nhiếc đánh đập trói buộc, lúc bị các sự khổ nạn như vậy chỉ tự trách mình tự y theo nghiệp báo chẳng giận hờn người,

Bốn là an trụ tín lực nếu nghe Phật pháp thậm thâm khó tin thì tin mình thanh tịnh có thể đều thọ trì cả.

Đây là Bồ Tát có bốn tướng trực tâm.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn tướng bại hoại:

Một là đọc tụng kinh điển mà sanh hí luận chẳng thật hành theo pháp,

Hai là chẳng có thể cung kính phụng thuận sư trưởng khiến lòng các Ngài vui đẹp,

Ba là làm tổn sự cúng dường của người tự trái bốn thể mà thọ tín thí,

Bốn là Bồ Tát tốt thì khinh mạn bất kính.

Đây là Bồ Tát có bốn tướng bại hoại.

Lại này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn tướng thiện thuận:

Một là kinh chưa được nghe, nghe rồi tín thọ thật hành như lời y chỉ nơi pháp chẳng y theo ngôn thuyết,

Hai là tùy thuận sư giáo hay biết ý chỉ dễ dàng cùng thừa nói chỗ làm đều hay giỏi chẳng sai ý sư trưởng,

Ba là chẳng thôi giới định dùng tâm điều thuận mà thọ cúng dường,

Bốn là thấy Bồ Tát tốt thì cung kính yêu thích tùy thuận người lành bảm thọ đức hạnh.

Đây là Bồ Tát có bốn tướng điều thuận.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn tướng sai lầm:

Một là với người chẳng tin được mà đồng ý với họ,

Hai là với chúng sanh phi khí mà thuyết pháp thậm thâm,

Ba là với người thích Đại thừa lại tán thán Tiểu thừa cho họ,

Bốn là lúc bố thí chỉ cho người trì giới người lành mà không cho người ác.

Đây là Bồ Tát có bốn tướng sai lầm.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn chánh đạo:

Một là đối với chúng sanh có tâm bình đẳng,

Hai là khắp giáo hóa chúng sanh đồng dùng Phật huệ,  
Ba là đối với chúng sanh bình đẳng thuyết pháp,  
Bốn là khắp làm cho chúng sanh đồng an trụ chánh hạnh.

Đây là Bồ Tát có bốn chánh đạo.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn chẳng phải thiện tri thức, chẳng phải thiện đấng lữ:

Một là người cầu Thanh Văn chỉ muốn tự lợi,

Hai là người cầu Duyên Giác vui thích ít sự,

Ba là đọc ngoại điển Lộ Già Gia Tỳ văn từ nghiêm sức,

Bốn là người được thân cận chỉ thêm thế lợi chẳng lợi ích chánh pháp.

Đây là Bồ Tát có bốn phi thiện tri thức phi thiện đấng lữ.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn thiện tri thức bốn thiện đấng lữ:

Một là người đến cầu xin cầu học là thiện tri thức vì là nơn duyên Phật đạo,

Hai là người hay thuyết pháp là thiện tri thức vì sanh trí huệ,



Ba là người hay bảo người khác khiến xuất gia là thiện tri thức vì tăng trưởng thiện pháp,

Bốn là chư Phật Thế Tôn là thiện tri thức vì tăng trưởng tất cả Phật pháp vậy.

Đây là Bồ Tát bốn thiện tri thức bốn thiện đẳng lữ.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn phi Bồ Tát mà tợ Bồ Tát:

Một là tham cầu lợi dưỡng mà chẳng cầu pháp,

Hai là tham cầu danh xưng mà chẳng cầu phước đức,

Ba là tham cầu tự vui mà chẳng cứu chúng sanh để diệt pháp khổ,

Bốn là thích tụ họp đồ chúng mà chẳng thích xa lìa.

Đây là bốn phi Bồ Tát mà tợ Bồ Tát.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn chơn thiệt Bồ Tát:

Một là hay tin hiểu không mà cũng tin nghiệp báo,

Hai là biết tất cả pháp không có ngô ngã mà đối với chúng sanh khởi tâm đại bi,

Ba là rất thích Niết Bàn mà đi trong sanh tử,

Bốn là thật hành xả thí đều vì chúng sanh mà chẳng cầu báo.

Đây là bốn chơn thiệt Bồ Tát.

Này Đại ca Diếp! Bồ Tát có bốn đại tạng:

Một là nếu Bồ Tát được gặp chư Phật,

Hai là hay nghe sáu Ba la mật và nghĩa giải ấy,

Ba là dùng tâm vô ngại nhìn người thuyết pháp,

Bốn là thích hạnh viễn ly tâm không giải đãi.

Đây là Bồ Tát có bốn đại tạng.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn pháp hay quá ma sự:

Một là thường chẳng bỏ rời tâm Bồ Đề,

Hai là đối chúng sanh lòng không giận hại,

Ba là biết rõ các tri kiến,

Bốn là lòng chẳng khinh tiện tất cả chúng sanh.

Đây là Bồ Tát bốn pháp hay vượt khỏi ma sự.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn pháp nhiếp các thiện căn:

Một là ở tại chỗ không nhằm rời lìa tâm siểm khúc,

Hai là ở trong các chúng sanh hành bốn nhiếp pháp mà chẳng cầu báo,

Ba là vì cầu pháp nên chẳng tiếc thân mạng,  
Bốn là tu các thiện căn lòng không chán đủ.  
Đây là Bồ Tát bốn pháp nhiếp các thiện căn.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát có bốn vô lượng phước đức trang nghiêm:

Một là dùng tâm thanh tịnh mà thật hành pháp thí,  
Hai là ở nơi người phá giới sanh lòng đại bi,

Ba là ở trong các chúng sanh ca ngợi tuyên dương tâm Bồ Đề,

Bốn là đối với những kẻ hạ liệt thì tu tập nhẫn nhục.

Đây là Bồ Tát có bốn vô lượng phước đức trang nghiêm.

Lại này Đại Ca Diếp! Gọi là Bồ Tát ấy chẳng phải chỉ danh tự là Bồ Tát mà người hay thật hành pháp lành, thật hành tâm bình đẳng thì gọi là Bồ Tát. Lược nói người thành tựu được ba mươi hai pháp thì gọi là Bồ Tát:

Một là thường vì chúng sanh thâm cầu an lạc đều làm cho họ được an trụ trong Nhứt thiết trí,

Hai là lòng chẳng ganh ghét trí huệ của người,

Ba là phá hoại kiêu mạn,

Bốn là rất thích Phật đạo,  
Năm là yêu kính không luống thân hậu cứu cánh,  
Sáu là ở trong oán thân tâm mình đồng đều đến nơi  
Niết Bàn,

Bảy là lúc nói thường mỉm cười để ý thăm hỏi trước,  
Tám là công việc được làm chẳng nghỉ giữa chừng,  
Chín là khắp vì chúng sanh mà bình đẳng hành đại bi  
lòng không nhàm mỏi,

Mười là đa văn không chán,  
Mười một là tự tìm lỗi mình chẳng nói lỗi người,  
Mười hai là dùng tâm Bồ Đề hành các oai nghi,  
Mười ba là ban ơn cho người chẳng cầu báo đáp,  
Mười bốn là chẳng y nơi chỗ sanh mà hành trì giới,  
Mười lăm là ở trong các chúng sanh hành vô ngại  
nhẫn,

Mười sáu là vì tu tất cả thiện căn mà hành tinh tiến,  
Mười bảy là rời lìa sanh cõi Vô Sắc mà phát khởi  
thiền định,

Mười tám là hành phương tiện huệ ứng dụng bốn  
nhiếp pháp,

Mười chín là với chúng sanh thiện hay ác đều từ tâm vô úy,

Hai mươi là nhứt tâm nghe pháp,

Hai mươi một là tâm an trụ viễn ly,

Hai mươi hai là tâm chẳng thích ham các sự thế gian,

Hai mươi ba là chẳng tham Tiểu thừa,

Hai mươi bốn là ở trong Đại thừa thường thấy lợi ích lớn,

Hai mươi lăm là lìa ác tri thức thân cận thiện hữu,

Hai mươi sáu là thành bốn phạm hạnh,

Hai mươi bảy là du hí thần thông,

Hai mươi tám là thường y chơn trí,

Hai mươi chín là ở nơi chánh hạnh được các chúng sanh thật hành đều chẳng vứt bỏ,

Ba mươi là lời nói thường quyết định,

Ba mươi một là quý pháp chơn thiệt,

Ba mươi hai là tất cả việc làm đều lấy Bồ Đề làm đầu.

Nếu người có ba mươi hai pháp này thì gọi là Bồ Tát.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát phước đức vô lượng vô biên nên dùng thí dụ như duyên để rõ biết.

Ví như đại địa, tất cả chúng sanh thọ dùng mà không tâm phân biệt chẳng cầu họ báo đáp. Cũng vậy, Bồ Tát từ sơ phát tâm đến ngồi đạo tràng, tất cả chúng sanh đều nhờ lợi ích, mà Bồ Tát tâm không phân biệt chẳng cầu báo đáp.

Ví như thủy chủng, tất cả lúa mạ cỏ cây đều được tăng trưởng. Cũng vậy, Bồ Tát vì tự tâm thanh tịnh nên từ bi trùm khắp tất cả chúng sanh đều khiến tăng trưởng tất cả pháp lành.

Ví như hỏa chủng đều có thể thành thực tất cả trái hột của lúa cây. Cũng vậy, trí huệ của Bồ Tát đều có thể thành thực tất cả pháp lành.

Ví như phong chủng có thể thành lập tất cả thế giới. Cũng vậy, Bồ Tát phương tiện đều có thể thành lập tất cả Phật pháp.

Ví như mặt nguyệt từ lúc sơ sanh ánh sáng hình sắc của nó ngày ngày tăng trưởng. Cũng vậy, Bồ Tát tịnh tâm tất cả pháp lành ngày ngày tăng trưởng.

Ví như mặt nhật lúc mới mọc đồng thời phóng quang chiếu sáng khắp nơi cho chúng sanh. Cũng vậy, Bồ Tát phóng trí huệ quang đồng thời chiếu khắp tất cả chúng sanh.

Ví như sư tử thú vương đến chỗ nào cũng chẳng kinh chẳng sợ. Cũng vậy, Bồ Tát trì giới thanh tịnh trí huệ chơn thiết ở chỗ nào cũng đều chẳng kinh chẳng sợ.

Ví như tượng vương khéo điều thuận thì có thể làm xong việc lớn nặng mà thân chẳng mệt nhọc. Cũng vậy, Bồ Tát vì khéo điều tâm nên có thể vì chúng sanh làm lợi ích lớn tâm không mỏi nhọc.

Ví như các hoa sen sanh trong nước mà nước chẳng dính được. Cũng vậy, Bồ Tát sanh giữa thế gian mà pháp thế gian chẳng ô nhiễm được.

Ví như có người đốn cây vì còn gốc nên lại mọc. Cũng vậy, Bồ Tát vì có sức phương tiện nên dầu đoạn kiết sử mà còn có thiện căn ái nên lại sanh trong tam giới.

Ví như những dòng nước các phương chảy vào biển thì đều thành một vị. Cũng vậy, Bồ Tát dùng nhiều pháp môn hợp các thiện căn hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề đều thành một vị.

Ví như núi Tu Di, chư Thiên Trời Đao Lợi và Trời Tứ Thiên Vương đều nương đó mà ở. Cũng vậy, tâm Bồ Đề của Bồ Tát làm chỗ nương ở cho Nhứt Thiết Trí.

Ví như có đại quốc vương do sức các quan mà xong việc nước. Cũng vậy, trí huệ của Bồ Tát do sức phương tiện nên đều thành tựu được tất cả Phật sự.

Ví như lúc tạnh sáng sạch không có mây mù ắt không có tướng mưa. Cũng vậy, Bồ Tát quả vẫn không có tướng pháp vũ.

Ví như lúc trời đầy mây âm u ắt có thể mưa xuống đầy đủ cho chúng sanh. Cũng vậy, Bồ Tát từ mây đại bi khởi mưa đại pháp lợi ích chúng sanh.

Ví như Chuyển Luân Vương xuất hiện nơi nào thì có thất bảo. Cũng vậy, lúc Bồ Tát xuất hiện thì ba mươi bảy phẩm trợ đạo xuất hiện thế gian.

Ví như châu Như Ý Bửu ở chỗ nào thì có vô lượng kim ngân trân bửu. Cũng vậy, Bồ Tát xuất hiện ở nơi nào thì có trăm ngàn vô lượng bửu Thanh Văn, Duyên Giác.

Ví như chư Thiên Trời Đao Lợi vào vườn Đồng đẳng thì chỗ thọ dụng đều đồng đẳng. Cũng vậy, vì Bồ Tát tâm chơn tịnh nên ở trong chúng sanh bình đẳng giáo hóa.

Ví như sức chú thuật và thuốc làm cho độc chẳng hại người. Cũng vậy, do sức trí huệ mà Bồ Tát kiết độc chẳng đọa ác đạo.



Ví như vật dơ uế phế thải trong đại thành mà đem đổ vào ruộng mía ruộng nho thì có lợi ích. Cũng vậy, Bồ Tát kiết sử còn thừa đều là hơn duyên lợi ích Nhứt Thiết Trí.

Này Đại Ca Diếp! Bồ Tát thường muốn học kinh Đại Bửu Tích này thì phải thường tu tập chánh quán các pháp. Thế nào là chánh quán? Đó là chơn thiết tư duy các pháp. Người chơn thiết chánh quán thì chẳng quán ngã hơn chúng sanh thọ mạng. Đây gọi là trung đạo chơn thiết chánh quán.

Lại này Đại Ca Diếp! Người chơn thiết quán thì quán sắc chẳng phải thường chẳng phải vô thường, quán thọ tướng hành và thức chẳng phải thường cũng chẳng phải vô thường. Đây gọi là trung đạo chơn thiết chánh quán.

Lại này Đại Ca Diếp! Người chơn thiết quán thì quán địa chủng chẳng phải thường cũng chẳng phải vô thường, quán thủy hỏa và phong chủng chẳng phải thường cũng chẳng phải vô thường. Đây gọi là trung đạo chơn thiết chánh quán.

Tại sao vậy? Vì thường là một bên, vô thường là một bên, còn giữa thường và vô thường thì không có sắc không có hình không có danh không có tri giác, đây gọi là trung đạo thiết quán các pháp.

Ngã là một bên, vô ngã là một bên, còn giữa ngã và vô ngã thì không có sắc không có hình không có danh không có tri giác, đây gọi là trung đạo thiết quán các pháp.

Lại này Đại Ca Diếp! Nếu tâm có thiết thì là một bên nếu tâm phi thiết cũng là một bên, nếu không có tâm thức cũng không có tâm số pháp, đây gọi là trung đạo thiết quán các pháp.

Như thế thì pháp thiện và pháp bất thiện, pháp thế gian và pháp xuất thế gian, pháp có tội và pháp không có tội, pháp hữu lậu và pháp vô lậu, pháp hữu vi và pháp vô vi, nhân đến pháp có cấu uế và pháp không có cấu uế cũng đều như vậy, rời lìa hai bên mà chẳng thể thọ được cũng chẳng thể nói được, đây gọi là trung đạo thiết quán các pháp.

Lại này Đại Ca Diếp! Hữu là một bên, vô cũng là một bên, còn giữa hữu và vô thì không có sắc không có hình không có danh không có tri giác, đây gọi là trung đạo thiết quán các pháp.

Này Đại Ca Diếp! Thập nhị nhơn duyên đã được ta thuyết pháp: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử ưu bi khổ não.

Nhơn duyên như vậy chỉ là hạp lại thành, là khối đại khổ. Nếu vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão tử ưu bi khổ não diệt mà khối đại khổ diệt. Minh cùng vô minh không có hai không có khác. Biết rõ như vậy thì gọi là trung đạo thiết quán các pháp.

Như thế thì hành và phi hành, thức và sở thức, danh sắc thấy được và chẳng thấy được, các lục nhập xứ và lục thân thông, xúc và sở xúc, thọ và thọ diệt, ái và ái diệt, thủ và thủ diệt, hữu và hữu diệt, sanh và sanh diệt, lão tử và lão tử diệt, đều không hai không khác. Biết rõ như vậy thì gọi là trung đạo thiết quán các pháp.

Lại này Đại Ca Diếp! Người chơn thiết quán, chẳng do vì không khiến các pháp không mà pháp tánh tự không, chẳng do vì vô tướng khiến các pháp vô tướng mà các pháp tự vô tướng, chẳng do vì vô nguyện khiến các pháp vô nguyện mà các pháp tự vô nguyện, chẳng do vì vô khởi vô sanh vô ngã vô thủ vô tánh khiến các pháp vô khởi đến vô tánh mà các pháp tự vô khởi đến vô tánh. Người quán như vậy gọi là thiết quán.

Lại này Đại Ca Diếp! Chẳng phải vì vô nhơn nên gọi là không mà không nó tự không: tiền tế không, hậu tế không, trung tế cũng không. Nên y nơi không chớ y nơi nhơn. Nếu do được không bèn y nơi không thì nơi Phật pháp là thối đọa vậy.

Vì thế nên, này Đại Ca Diếp! Thà khởi ngã kiến chứa bằng núi Tu Di mà chẳng lấy Không-kiến khởi tăng thượng mạn.

Tại sao vậy, vì tất cả kiến chấp do nơi không mà được thoát, nếu khởi không kiến thì chẳng thể trừ được.

Ví như y sư cho thuốc khiến bệnh chuyển động, thuốc ấy ở trong thân người bệnh mà không ra ngoài, này Đại Ca Diếp, ý ông thế nào, người bệnh ấy được lành chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không lành, thuốc ấy chẳng ra ngoài thì bệnh càng tăng.

- Này Đại Ca Diếp! Cũng vậy, tất cả kiến chấp duy không là có thể trừ diệt, nếu khởi không kiến thì chẳng trừ được.

Ví như có người sợ hư không kêu khóc đấm ngực mà la lên rằng: Tôi bỏ hư không. Này Đại Ca Diếp! Ý ông thế nào, hư không ấy có bỏ được chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không bỏ được.

Này Đại Ca Diếp! Nếu ai sợ pháp không thì ta bảo người ấy cuồng loạn thất tâm. Vì họ thường đi trong pháp không mà lại sợ pháp không vậy.

Ví như họa sư tự tay họa tượng quý Dạ Xoa, rồi thấy tượng quý lại kinh sợ mê muội té xuống đất. Cũng vậy, tất cả phàm phu tự tạo sắc thanh hương vị xúc nên qua lại sanh tử thọ các khổ não mà chẳng tự hay biết.

Ví như huyễn sư tự hóa người huyễn rồi trở lại tự tàn hại. Cũng vậy, Tỳ Kheo có pháp được quán đều không đều tịch không có kiên cố, quán ấy cũng không.

Ví như hai khúc gỗ cọ nhau có lửa phát sanh trở lại đốt cháy khúc gỗ ấy. Cũng vậy, do chơn thiệt quán nên sanh thánh trí, thánh trí sanh rồi trở lại đốt tiêu thiệt quán.

Ví như thắp đèn thì tối tăm tự không có, tối ấy không từ đâu lại đi cũng không đến đâu, chẳng phải từ phương Đông lại đi cũng chẳng đến Nam Tây Bắc tứ duy trên dưới, chẳng từ kia lại đi cũng chẳng đến đâu. Ánh sáng đèn này không có quan niệm tối hay diệt tối. Chỉ vì đèn sáng mà không tối. Sáng và tối đều không, vô tác, vô thủ. Cũng vậy, lúc thiệt trí sanh thì vô trí diệt. Trí và vô trí đều không vô tác, vô thủ.

Ví nhà tôi suốt ngàn năm chưa từng thấy ánh sáng, nếu lúc thắp đèn, này Đại Ca Diếp, ý ông thế nào, bóng tôi ấy chừng có quan niệm rằng tôi ở đây đã lâu chẳng muốn đi chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không, nếu lúc thắp đèn, tôi ấy vô lực ắt phải diệt mất.

- Này Đại Ca Diếp! Cũng vậy, trăm ngàn vạn kiếp đã kiết nghiệp từ lâu, dùng nhưt thiết quán sát thì liền tiêu diệt. Ánh sáng đèn kia là thánh trí vậy, bóng tôi kia là kiết nghiệp vậy.

Ví như hột giống mà ở hư không thì chẳng bao giờ sanh trưởng được. Cũng vậy, Bồ Tát thủ chứng thì chẳng bao giờ tăng trưởng Phật pháp được.

Ví như hột giống mà ở tại ruộng tốt thì hay sanh trưởng. Cũng vậy, Bồ Tát có các kiết sử rời lìa thế gian pháp có thể tăng trưởng Phật pháp.

Ví như đất khô cao nguyên chẳng sanh hoa sen. Cũng vậy Bồ Tát ở trong vô vi chẳng sanh Phật pháp.

Ví như trong bùn nước ướt thấp sanh hoa sen. Cũng vậy Bồ Tát ở trong sanh tử tà định chúng sanh hay sanh Phật pháp.

Ví như có bốn đại hải, trong ấy, đầy sanh tô. Cũng vậy, Bồ Tát hữu vi thiện căn nhiều vô lượng.

Ví như chẻ sợi lông ra làm trăm phần, lấy một phần lông chấm một giọt nước trong biển. Cũng vậy, tất cả hàng Thanh Văn thiện căn hữu vi cũng rất ít như vậy.

Ví như lỗ rỗng trống của một hột cải nhỏ. Trí huệ hữu vi của tất cả hàng Thanh Văn cũng nhỏ như vậy.

Ví như khoảng không gian mười phương vô lượng vô biên. Bồ Tát hữu vi trí huệ năng lực cũng vô lượng như vậy.

Ví như Đại Vương dòng Sát Lợi có đại phu nhọn thông dâm với kẻ bản tiện mang thai sanh con trai, này Đại Ca Diếp, ý ông thế nào, có phải là Vương Tử chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không phải.

- Này Đại Ca Diếp! Cũng vậy, chúng Thanh Văn của ta dầu đồng chứng do pháp tánh sanh mà chẳng gọi là chơn thiệt Phật tử của Đức Như Lai.

Ví như Đại Vương dòng Sát Lợi thông dâm với thể nữ có thai sanh con trai, dầu ra từ họ hèn hạ mà được gọi là Vương Tử. Cũng vậy, sơ phát tâm Bồ Tát dầu chưa có đủ phước đức trí huệ lại qua sanh tử tùy lực thế của mình

mà lợi ích chúng sanh. Đây gọi là Như Lai chơn thiệt Phật tử.

Ví như Chuyển Luân Thánh Vương có ngàn con trai chưa có một người có tướng Thánh Vương, trong ngàn con trai ấy Chuyển Luân Thánh Vương chẳng nghĩ tưởng là con trai mình.

Cũng vậy, dầu có trăm ngàn vạn ức Thanh Văn quyền thuộc vây quanh mà không có Bồ Tát trong đại chúng ấy, Đức Như Lai chẳng nghĩ tưởng là Phật tử.

Ví như Chuyển Luân Thánh Vương có đại phu nơn mang thai bảy ngày, đưa con trai ấy có tướng Chuyển Luân Vương chư Thiên tôn trọng hơn các con trai khác đã có đủ thân thể sức lực. Tại sao? Vì Vương Tử trong thai non ấy chắc sẽ nối ngôi tôn quý kế làm giống Thánh Vương. Cũng vậy, sơ phát tâm Bồ Tát dầu chưa đủ Bồ Tát căn nhưng được chư Thiên thần vương hết lòng tôn trọng hơn bậc đại A La Hán đủ bát giải thoát. Tại sao? Vì Bồ Tát ấy được gọi là nối ngôi tôn quý chẳng dứt giống Phật.

Ví như một viên lưu ly châu hơn cả tòa núi thủy tinh. Cũng vậy, Bồ Tát từ lúc mới phát tâm đã hơn chúng Thanh Văn, Bích Chi Phật.



Ví như ngày phu nhơn của Đại Vương sanh con trai, các tiểu vương quần thần đều đến bái yết. Cũng vậy, Bồ Tát lúc sơ phát tâm, chư Thiên thể nhơn đều nên lễ kính.

Ví như trong núi Tuyết sanh dược thảo không thuộc về ai không có phân biệt, tùy bệnh uống dùng đều hay chữa trị. Cũng vậy, Bồ Tát chứa hạp trí huệ không chỗ phân biệt bình đẳng cứu hộ khắp tất cả chúng sanh.

Ví như mặt nguyệt sơ sanh được mọi người ái kính hơn mặt nguyệt tròn. Cũng vậy, người tin lời Phật thì ái kính Bồ Tát hơn Đức Như Lai. Tại sao? Vì do nơi chư Bồ Tát mà sanh ra Đức Như Lai vậy.

Ví như kẻ ngu bỏ mặt nguyệt mà lễ thờ tinh tú. Người trí thì chẳng như vậy, chẳng bỏ lìa người tu hạnh Bồ Tát để lễ kính hàng Thanh Văn.

Ví như tất cả thế gian dầu Trời hay Người giỏi dôi sửa viên ngọc giả cũng chẳng thể làm thành lưu ly bửu châu được. Cũng vậy, người cầu Thanh Văn dầu trì tất cả giới thành tựu thiên định cũng trọn chẳng thể được ngồi đạo tràng thành Vô Thượng Bồ Đề.

Ví như dôi sửa lưu ly bửu châu hay xuất sanh vô lượng trân bửu. Cũng vậy, giáo hóa thành tựu Bồ Tát hay xuất sanh vô lượng Thanh Văn Bích Chi Phật.

Lại này Đại Ca Diếp! Chư Bồ Tát phải thường cầu lợi ích cho chúng sanh và chánh tu tập, tất cả thiện căn phước đức đã có đều bình đẳng ban cho tất cả chúng sanh, trí dục đã có mang đến khắp mười phương chữa trị cho chúng sanh khiến đều cứu cánh.

Những gì gọi là trí dục cứu cánh? Đó là dùng bất tịnh quán trị tham dâm, dùng từ bi quán trị sân khuê, dùng như duyên quán trị ngu si, dùng không quán trị các kiến chấp, dùng vô tướng quán trị các ức tướng phân biệt duyên niệm, dùng vô nguyện quán trị tất cả nguyện xuất ly tam giới, dùng tứ phi đảo trị tất cả đảo, dùng nghĩa các pháp hữu vi đều vô thường để trị quan niệm điên đảo chấp thường trong vô thường, dùng nghĩa hữu vi đều khổ để trị quan niệm điên đảo chấp vui trong các khổ, dùng nghĩa vô ngã để trị quan niệm điên đảo chấp ngã trong vô ngã, dùng Niết Bàn tịch diệt để trị quan niệm điên đảo chấp tịnh trong bất tịnh.

Dùng Tứ Niệm Xứ để trị những chấp kiến dựa nương thân thọ tâm pháp. Hành giả quán thân, thuận theo thân tướng mà quán chẳng sa vào ngã kiến, thuận theo thọ tướng mà quán chẳng sa vào ngã kiến, thuận theo tâm tướng mà quán chẳng sa vào ngã kiến, thuận theo pháp

tướng mà quán chẳng sa vào ngã kiến. Tứ niệm xứ ấy hay chán tất cả thân thọ tâm pháp mà mở cửa Niết Bàn.

Dùng Tứ Chánh Cần hay dứt các pháp bất thiện đã sanh và ngăn các pháp bất thiện chưa sanh, hay khiến các thiện pháp chưa sanh thì xuất sanh và các pháp thiện đã sanh thì hay khiến tăng trưởng. Tóm lại, hay dứt tất cả pháp bất thiện và thành tựu các thiện pháp.

Dùng Tứ Như Ý Túc hay trị tất cả thân tâm trầm trọng khiến được như ý thần thông.

Dùng Ngũ Căn trị các chúng sanh bất tín giải đãi thất niệm loạn tâm không trí huệ.

Dùng Ngũ Lực chướng ngăn sức lực của các phiền não.

Dùng Thất Giác Phần trị sự ngu si nghi hối sai lầm ở trong các pháp.

Dùng Bát Chánh Đạo trị tất cả chúng sanh sa vào tà đạo.

Đây là cứu cánh trí dục của Bồ Tát mà chư Bồ Tát phải thường siêng tu tập vậy.

Lại này Đại Ca Diếp! Trong hàng y sư nơi Diêm Phù Đề, Kỳ Vực y vương là tối đệ nhất. Giả sử tất cả chúng sanh trong tam thiên Đại Thiên thế giới đều như Kỳ Vực,

nếu có người hỏi thuốc trị bệnh kiết sử phiền não tà kiến nghi hối trong tâm thì họ còn chẳng đáp được huống là chữa trị được.

Bồ Tát ở trong đây phải quan niệm rằng: Tôi chẳng nên lấy thế được làm đầy đủ mà phải cầu học tu tập thuốc trí xuất thế, cũng tu tất cả thiện căn phước đức. Bồ Tát như vậy được trí được rồi đến khắp mười phương cứu cánh chữa lành cho tất cả chúng sanh.

Những gì gọi là Bồ Tát trí được? Đó là:

Biết các pháp theo duyên hòa hiệp mà sanh,

Tin tất cả pháp không có ngã nhưn chúng sanh thọ mạng tri kiến, không có tác không có thọ, tin hiểu thông đạt không có ngã ngã sở.

Ở trong pháp không vô sở đắc ấy không có kinh sợ siêng năng tinh tiến mà suy tìm tâm tướng. Bồ Tát suy tìm tâm như vậy: Gì là tâm? Là tham dục hay sân khuê ngu si ư? Là quá khứ vị lai hiện tại ư! Nếu là tâm quá khứ thì đã dứt mất hết rồi, nếu là tâm vị lai thì chưa sanh chưa đến, nếu là tâm hiện tại thì không có an trụ. Tâm này chẳng phải nội ngoại trung gian. Tâm này không có sắc, không có hình, không có đối, không có thức, không có tri, không có an trụ, không có xứ sở. Tâm ấy như vậy,

tam thế thập phương chư Phật đều chẳng có đã thấy, đang thấy, sẽ thấy. Nếu tất cả chư Phật quá khứ vị lai hiện tại mà chẳng thấy được tâm ấy thì nó làm sao có được? Chỉ do nơi điên đảo tưởng nên tâm sanh các pháp nhiều thứ sai biệt. Tâm này như ảo huyền do ức tưởng phân biệt mà khởi các thứ nghiệp và thọ các thứ thân.

Lại này Đại Ca Diếp!

Tâm đi như gió vì chẳng nắm bắt được,

Tâm như nước chảy vì sanh diệt chẳng ngừng,

Tâm như ngọn đèn vì các duyên mà có,

Tâm này như ánh chớp vì niệm niệm diệt dứt,

Tâm như hư không vì khách trần ô nhiễm,

Tâm như khí vượn vì tham lục dục,

Tâm như họa sư vì hay khởi các nghiệp nhơn,

Tâm chẳng nhứt định vì theo dõi các thứ phiền não,

Tâm như đại vương vì là chủ tể thượng các pháp,

Tâm thường độc hành không hai không bạn vì không có hai tâm đồng thời,

Tâm như oan gia vì hay khởi tất cả khổ não,

Tâm như voi cuồng đập ngã các nhà đất vì hay phá hoại tất cả các thiện căn,

Tâm như nuốt lưỡi câu vì trong khổ mà tưởng là vui,

Tâm này như mộng vì trong vô ngã mà sanh ngã tưởng,

Tâm như lặn xanh vì trong bất tịnh mà sanh tịnh tưởng,

Tâm như giặc dữ vì hay gây sự khổ khảo lược,

Tâm như ác quỷ vì tìm dịp hại người,

Tâm thường cao hạ vì tham và sân làm hư hại,

Tâm như trộm cướp vì cướp mất tất cả thiện căn,

Tâm thường tham sắc như bướm đập lửa,

Tâm thường tham thanh như quân đi lâu thích tiếng trống trận,

Tâm thường tham hương như heo thích nằm trong chỗ bất tịnh,

Tâm thường tham vị như cô gái nhỏ ham ưa ăn ngon,

Tâm thường tham xúc như ruồi ưa dầu.

Như vậy, này Đại Ca Diếp!

Suy tìm tâm tướng ấy trọn bất khả đắc.

Nếu bất khả đắc thì chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại.  
Nếu chẳng phải quá vị hiện tại thì ra ngoài tam thế.  
Nếu ngoài tam thế thì phi hữu phi vô.  
Nếu phi hữu phi vô thì bất khởi.  
Nếu bất khởi thì vô tánh.  
Nếu vô tánh thì vô sanh.  
Nếu vô sanh thì vô diệt.  
Nếu vô diệt thì vô sở ly.  
Nếu vô sở ly thì vô lai vô khứ vô thối vô sanh.  
Nếu vô lai khứ thối sanh thì không có hành nghiệp.  
Nếu không có hành nghiệp thì vô vi.  
Nếu là vô vi thì là căn bản của tất cả chư Thánh, trong  
ấy không có trì giới phá giới.  
Nếu không trì phá thì vô hành cũng vô phi hành.  
Nếu không có hành, không có phi hành thì không có  
tâm, không có tâm sở pháp.  
Nếu không có tâm tâm sở thì không có nghiệp không  
có nghiệp báo.  
Nếu không có nghiệp, không có nghiệp báo thì không  
có khổ lạc.

Nếu không khổ lạc là thánh tánh, trong ấy không có nghiệp không có người khởi nghiệp, không có thân nghiệp khẩu nghiệp và ý nghiệp, trong ấy không có thượng trung hạ sai biệt, vì thánh tánh bình đẳng như hư không vậy.

Tánh ấy không sai biệt vì các pháp bình đẳng nhất vị.

Tánh ấy viên ly vì lìa tướng thân tướng tâm.

Tánh ấy lìa tất cả pháp vì tùy thuận Niết Bàn tịch diệt vậy.

Tánh ấy thanh tịnh vì lìa các phiền não cấu uế vậy.

Tánh ấy vô ngã vì lìa ngã ngã sở vậy.

Tánh ấy không cao hạ vì từ bình đẳng sanh vậy.

Tánh ấy là chơn đế vì là đệ nhất nghĩa đế vậy.

Tánh ấy vô tận vì cứu cánh bất sanh vậy.

Tánh ấy thường trụ vì các pháp thường như vậy.

Tánh ấy an lạc vì Niết Bàn là đệ nhất vậy.

Tánh ấy thanh tịnh vì lìa tất cả tướng vậy.

Tánh ấy vô ngã vì cầu ngã bất khả đắc vậy.

Tánh ấy chơn tịnh vì từ bản lai cứu cánh tịnh vậy.



Lại này Đại Ca Diếp! Các ông nên tự quán bên trong chứ duyên theo bên ngoài.

Như vậy, này Đại Ca Diếp! Các Tỳ Kheo đời sau như chó đuổi theo khói đất.

Thế nào là Tỳ Kheo như chó đuổi theo khói đất?

Ví như có người lấy khói đất ném chó, nó liền bỏ người mà đuổi theo khói đất. Cũng vậy, có các Sa Môn Bà La Môn sợ tục lụy mà ưa sắc thanh hương vị xúc, họ đến ở chỗ không nhàn không bè bạn rời chúng ồn náo, thân họ rời ngũ dục mà lòng họ chẳng bỏ. Có lúc hoặc họ nhớ sắc thanh hương vị xúc tốt rồi sanh lòng tham muốn mà chẳng quán bên trong, họ chẳng biết thế nào là rời sắc thanh hương vị xúc. Vì chẳng biết nên có lúc họ đi vào tụ lạc thành ấp ở trong nhưn chúng, rồi họ lại bị sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt trói chặt. Do họ trì tục giới nên sau khi chết được sanh cõi trời rồi lại bị ngũ dục lạc trói chặt. Sau thân trời họ chẳng khỏi được bốn ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và A Tu La. Đây gọi là Tỳ Kheo như chó đuổi theo khói đất.

Thế nào là Tỳ Kheo chẳng như chó đuổi theo khói đất?

Nếu có Tỳ Kheo bị người mắ̃ng chắ̃ng mắ̃ng lại, bị người đắ̃nh chắ̃ng đắ̃nh lại, bị người giặ̃n hại chắ̃ng giặ̃n hại lại, chỉ tự quán bên trong cầu điều phục tâm mình mà suy nghĩ như vậy: Kẻ mắ̃ng kẻ đắ̃nh kẻ hại là ai? Người thọ chịu là ai? Đây gọi là Tỳ Kheo chắ̃ng như chó đườ̃i theo khối đất.

Ví như người chắ̃n ngựa giỏi, tùy con ngựa ngang chắ̃ng thế nào đều có thể điều phục. Cũng vậy, hành giả giỏi tùy tâm mình hướng nơi đâu liền có thể thâm nhiếp, chắ̃ng cho nó phóng dậ̃t.

Ví như bệnh nghệt yế̃t hầu liền có thể chết. Cũng vậy trong tất cả kiến chấp, duy có ngã kiến có thể tức thì đoạn mạng trí huệ.

Ví như có người bị trói, họ tùy chỗ bị trói mà cầu được mở. Cũng vậy, tùy tâm tham chấp chỗ nào, hành giả phải cầu tháo mở.

Này Đại Ca Diếp! Người xuất gia có hai tâm bất tịnh: Một là đọc tụng các kinh sách ngoại đạo như Lộ Già Gia v.v... hai là chứa nhiều y bát tốt.

Người xuất gia còn có hai sự cột chặt: Một là kiến phược và hai là lợi dưỡng phược.

Người xuất gia còn có hai pháp chương: Một là thân cận bạch y, hai là ghét bỏ người thiện.

Người xuất gia còn có hai thứ cấu uế: Một là chịu đựng phiền não, hai là tham các đàn việt.

Người xuất gia còn có hai thứ mưa đá phá nát thiện căn: Một là trái chê chánh pháp, hai là phá giới mà thọ của tín thí.

Người xuất gia còn có hai nhọt ghê: Một là tìm thấy lỗi người, hai là tự che lỗi mình.

Người xuất gia còn có hai pháp thiêu đốt: Một là tâm cấu uế mà thọ mặc pháp y, hai là thọ sự cúng dường của người lành trì giới.

Người xuất gia còn có hai thứ bệnh: Một là ôm lòng tăng thượng mạn mà tâm chẳng phục, hai là phá hoại người phát tâm Đại thừa.

Lại này Đại Ca Diếp! Hàng Sa Môn có bốn hạng: Một là hình phục Sa Môn, hai là oai nghi khi đối Sa Môn, ba là tham cầu danh văn Sa Môn, bốn là thiết hành Sa Môn.

Có hạng Sa Môn hình dạng và y phục đầy đủ: Cạo bỏ râu tóc, đắp tăng già lê, cầm bát mà thành tựu thân nghiệp bất tịnh, khẩu nghiệp bất tịnh, ý nghiệp bất tịnh,

chẳng khéo giữ mình tham xan tật đồ giải đãi phá giới làm ác, đây gọi là hình phục Sa Môn vậy.

Có hạng Sa Môn đầy đủ bốn oai nghi nơi thân Sa Môn đi đứng ngồi nằm nhất tâm an tường, dứt các mùi ngon tu bốn thánh chủng, xa rời chúng hội và nhà ồn náo, nói năng dịu dàng, thật hành các pháp như vậy đều là để dối trá chớ chẳng phải là vì đạo thiện tịnh, nơi pháp Không họ có chỗ thấy được, với pháp vô sở đắc họ sanh lòng e sợ như sợ rơi xuống hố sâu, với Tỳ Kheo luận đàm pháp Không họ quan niệm như oán tặc, đây gọi là oai nghi khi cuồng Sa Môn vậy.

Có hạng Sa Môn do nhơn duyên hiện tại thật hành trì giới mà muốn khiến người biết, tự lực đọc tụng muốn khiến người biết mình đa văn, tự lực ở một mình nơi nhàn tĩnh muốn khiến người biết mình là a lan nhã, thiếu dục tri túc hành viển ly hạnh chỉ vì muốn người biết chớ chẳng vì chán lìa, chẳng vì đạo thiện tịch, chẳng vì đắc đạo, chẳng vì bốn quả Sa Môn, chẳng vì Niết Bàn, đây gọi là tham cầu danh văn Sa Môn vậy.

Có hạng Sa Môn chẳng tham thân mạng hưởng là lợi dưỡng, nghe các pháp không, vô tướng, và vô nguyện thì tâm thông đạt tùy thuận thật hành đúng như lời. Họ chẳng vì Niết Bàn mà tu phạm hạnh hưởng là tam giới, họ còn

chẳng ưa khởi khiến chấp không vô ngã huông là kiến chấp ngã như chúng sanh thọ giả. Họ lìa pháp y chỉ mà cầu giải thoát phiền não. Họ thấy tất cả pháp bốn lai vô cầu, cứu cánh thanh tịnh mà tự y chỉ, cũng chẳng y chỉ nơi người, do chánh pháp thân còn chẳng thấy Phật huông là hình sắc khác, do không viễn ly nên còn chẳng thấy Pháp huông là tham trước âm thanh ngôn thuyết, do pháp vô vi nên còn chẳng thấy Tăng huông là thấy có hòa hiệp chúng, mà nơi các pháp không chỗ đoạn trừ không chỗ tu hành, chẳng an trụ sanh tử chẳng tham trước Niết Bàn, biết tất cả pháp bốn lai tịch diệt, chẳng thấy hệ phục chẳng cầu giải thoát, đây gọi là thiết hành Sa Môn vậy.

Như vậy, này Đại Ca Diếp! Các ông nên tập làm thiết hành Sa Môn, chớ bị danh tự nó làm hư hoại.

Này Đại Ca Diếp! Ví như người nghèo cùng hèn hạ giả danh giàu sang, ý ông thế nào, có xứng với danh chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không.

- Cũng vậy, này Đại Ca Diếp! Người chỉ có danh tự Sa Môn Bà La Môn mà không có công đức hạnh chơn thiết của Sa Môn Bà La Môn thì cũng như kẻ nghèo hèn kia mang danh giàu sang giả.

Ví như có người trôi chìm giữa dòng sông lớn đói khát mà chết. Cũng vậy, có các Sa Môn đọc tụng nhiều kinh điển mà chẳng thể ngăn được sự thiếu khát tham sân si nên trôi chìm trong pháp thủy mà chết vì phiền não.

Ví như được sư tay cầm túi thuốc đi mà tự thân bệnh lại chẳng trị được. Cũng vậy người đa văn có phiền não, dầu có đa văn mà chẳng ngăn phiền não thì chẳng được tự lợi ích.

Ví như có người uống thuốc quý của nhà vua mà chẳng thích hợp nên bị thuốc làm hại. Cũng vậy, người đa văn có bệnh phiền não được thuốc pháp tốt mà chẳng thể tu tập thì tự hại thiện căn.

Ví như ma ni bửu châu rơi vào chỗ bất tịnh thì không thể đeo vào mình. Cũng vậy, người đa văn tham trước lợi dưỡng thì chẳng còn lợi ích được cho Trời Người.

Ví như thầy người chết đeo chuỗi vàng, Tỳ Kheo đa văn phá giới đắp pháp y thọ người cúng dường cũng như vậy.

Ví như trưởng giả tử cắt móng tắm gội sạch thoa xích chiên đàn mặc y phục trắng mới đội vòng hoa trong ngoài tương xứng. Tỳ Kheo đa văn trì giới mặc pháp y thọ người cúng dường cũng như vậy.

Lại này Đại Ca Diếp! Có bốn hạng Tỳ Kheo phá giới mà tợ trì giới tốt.

Có hạng Tỳ Kheo trì giới đầy đủ, trong các tội lớn nhỏ lòng thường e sợ, giới pháp được nghe đều có thể làm theo, thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp đều thanh tịnh, chánh mạng thanh tịnh, mà Tỳ Kheo này lại tuyên nói hữu ngã luận. Đây là tợ trì giới tốt thứ nhất.

Có hạng Tỳ Kheo tụng trì giới luật thật hành theo lời mà thân kiến chẳng diệt. Đây là tợ trì giới tốt thứ hai.

Có hạng Tỳ Kheo trì giới đầy đủ chấp lấy tướng chúng sanh mà hành từ tâm, nghe nói tất cả pháp bốn lai vô sanh thì rất kinh sợ. Đây là tợ trì giới tốt thứ ba.

Có hạng Tỳ Kheo thật hành đủ mười hai đầu đà hạnh thấy có sở đắc. Đây là tợ trì giới tốt thứ tư.

Này Đại Ca Diếp! Người thiết trì giới tốt thì không có ngã ngã-sở, không có tác phi tác, không có sở tác, cũng không có tác giả, không hành phi hành, không sắc không danh, không có tướng phi tướng, không có diệt phi diệt, không có thủ xả, không có khả thủ khả khí<sup>9</sup>, không có chúng sanh cũng không có danh tự chúng sanh, không có tâm không có danh tự tâm, không có thể gian

---

<sup>9</sup> Theo daitangkinh.org: "không thể giữ, không thể bỏ"

phi thể gian, không có y chỉ phi y chỉ, không lấy giới đức để tự cao cũng chẳng chê giới người, cũng chẳng ước tưởng phân biệt giới ấy. Đây gọi là giới hạnh được chư Thánh thọ trì, vô lậu chẳng hề phược chẳng thọ tam giới xa rời tất cả các pháp y chỉ”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này nên nói kệ rằng:

*Người trì giới thanh tịnh  
Vô cầu vô sở hữu  
Trì giới không kiêu mạn  
Cũng không chỗ y chỉ  
Trì giới không ngu si  
Cũng không có hệ phược  
Trì giới không trần ô  
Cũng không có trái lỗi  
Trì giới lòng lành mềm  
Rốt ráo thường tịch diệt  
Xa rời tất cả niệm  
Ước tưởng và phân biệt  
Giải thoát các động niệm  
Là tịnh trì giới Phật  
Chẳng tham tiếc thân mạng  
Chẳng dùng sanh tam giới  
Tu tập các chánh hạnh*



An trụ trong chánh đạo  
Đây gọi là Phật pháp  
Chơn thiết trì tịnh giới  
Trì giới chẳng nhiễm thê  
Cũng chẳng nương thê pháp  
Thành tựu sáng trí huệ  
Không tới không sở hữu  
Không tướng ngã tướng bỉ  
Đã thấy biết các tướng  
Đây gọi là Phật pháp  
Chơn thiết trì tịnh giới  
Không thử ngạn bỉ ngạn  
Cũng không có trung gian  
Nơi không thử bỉ trung  
Cũng không có sở trước  
Không hệ phược không lậu  
Cũng không có khi dối  
Đây gọi là Phật pháp  
Chơn thiết trì tịnh giới  
Tâm chẳng trước danh sắc  
Chẳng chấp ngã ngã sở  
Đây gọi là an trụ  
Chơn thiết trì tịnh giới  
Dầu hành trì tịnh giới

Mà lòng chẳng tự cao  
Cũng chẳng cho là hơn  
Gặp giới cầu thánh đạo  
Đây gọi là chơn thiệt  
Thanh tịnh trì giới tướng  
Chẳng cho giới tối thượng  
Cũng chẳng quý tam muội  
Quá hai sự này rồi  
Tu tập chánh trí huệ  
Không tịch vô sở hữu  
Tánh thể của hiền thánh  
Trì tịnh giới như vậy  
Được chư Phật ngợi khen  
Tâm giải thoát thân kiến  
Trừ diệt ngã ngã sở  
Tin hiểu nơi chư Phật  
Sở hành pháp không tịch  
Trì thánh giới như vậy  
Thì không gì sánh bằng  
Y giới được tam muội  
Do định tu trí huệ  
Nhơn nơi tu trí huệ  
Bèn được thanh tịnh trí  
Người đã được tịnh trí

*Thì đủ giới thanh tịnh.*

Đức Phật nói kệ xong, có năm trăm Tỳ Kheo chẳng thọ các pháp tâm được giải thoát Ba vạn hai ngàn người xa trần lìa cấu được pháp nhãn tịnh. Có năm trăm Tỳ Kheo nghe thâm pháp này lòng họ chẳng thông đạt chẳng tin hiểu, họ rời chỗ bỏ đi.

Trưởng lão Đại Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Năm trăm Tỳ Kheo ấy đều đã được thiên định mà vì chẳng thể tin hiểu nhập vào pháp thậm thâm nên họ đứng dậy bỏ đi”.

Đức Phật nói: “Này Đại Ca Diếp! Các Tỳ Kheo ấy đều là hạng tăng thượng mạn, họ nghe giới tướng thanh tịnh vô lậu này chẳng tin hiểu được chẳng thông đạt được Kệ của Đức Phật nói ý nghĩa thậm thâm, tại sao? Vì chư Phật Bồ Đề rất thậm thâm vậy. Nếu là người trồng thiện căn chẳng dày, bị ác tri thức nắm giữ, sức tin hiểu ít thì khó tin thọ được.

Này Đại Ca Diếp! Thuở Phật Ca Diếp quá khứ, năm trăm Tỳ Kheo ấy làm đệ tử ngoại đạo, họ đến chỗ Phật Ca Diếp muốn tìm hay dở. Họ nghe Phật thuyết pháp được chút ít lòng tin mà suy nghĩ rằng: Đức Phật đây hy hữu lời nói lành tốt vi diệu. Do tâm lành ấy nên sau khi chết họ được sanh Trời Đao Lợi. Mãn thọ Trời Đao Lợi,

họ sanh làm người Diêm Phù Đề được xuất gia trong pháp của ta. Các Tỳ Kheo ấy chấp sâu các kiến chấp, họ nghe nói pháp thậm thâm chẳng tin hiểu được chẳng tùy thuận thông đạt được. Các Tỳ Kheo ấy dầu chẳng thông đạt nhưng do nhơn duyên nghe pháp thậm thâm này họ được lợi ích lớn chẳng sanh ác đạo. Họ sẽ ở thân hiện tại được nhập Niết Bàn”.

Đức Phật bảo Trưởng lão Tu Bồ Đề: “Ông qua nơi kia đem các Tỳ Kheo ấy đến đây”.

Trưởng lão Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Họ còn chẳng tin được lời Phật dạy, huống là Tu Bồ Đề này”.

Đức Phật liền hóa làm hai Tỳ Kheo đi trên đường mà năm trăm Tỳ Kheo ấy đang hướng đến.

Chư Tỳ Kheo ấy gặp Hóa Tỳ Kheo liền hỏi: “Hai Đại Đức muốn đi về đâu?”. Hóa Tỳ Kheo đáp: “Chúng tôi muốn đến chỗ ở riêng để tu Thiên định lạc. Tại sao? Vì chẳng tin hiểu được Pháp của Phật nói”.

Các Tỳ Kheo nói: “Này hai Đại Đức! Chúng tôi nghe Phật thuyết pháp cũng chẳng tin hiểu được nên muốn đi ở riêng tu hạnh thiên định”.

Hóa Tỳ Kheo nói: “Chúng ta phải rời lìa lòng tự cao nghịch tranh chấp, phải cầu tin hiểu nghĩa của Phật nói. Tại sao? Vì không cao không tranh chấp là pháp Tỳ Kheo vậy. Niết Bàn được nói gọi là diệt ấy là diệt những gì? Trong thân này có ngã để diệt chăng? Có nhơn, có tác giả, có thọ giả, có mạng giả để diệt chăng?”.

Chư Tỳ Kheo đáp: “Trong thân này không có ngã, nhơn tác giả, thọ giả, mạng giả để diệt, chỉ vì tham dục sân khuê ngu si diệt mà gọi là Niết Bàn”.

Hóa Tỳ Kheo nói: “Tham sân si của các Ngài có tương như định diệt hết được chăng?”.

Chư Tỳ Kheo đáp: “Tham sân si chẳng ở tại nội chẳng ở tại ngoại chẳng ở tại trung gian, lìa các ức tướng thì nó chẳng sanh”.

Hóa Tỳ Kheo nói: “Vì thế nên các Ngài chớ có ức tướng. Nếu các Ngài chẳng khởi ức tướng phân biệt nơi pháp, thời ở nơi các pháp không nhiễm không lìa. Không nhiễm không lìa thì gọi là tịch diệt. Giới phẩm được có cũng chẳng vãng lai cũng chẳng diệt tận. Định phẩm, huệ phẩm, giải thoát phẩm, giải thoát tri kiến phẩm cũng chẳng vãng lai cũng chẳng diệt tận. Do pháp như vậy nên gọi là Niết Bàn. Pháp ấy đều không, đều viễn ly cũng chẳng thủ lấy được. Các Ngài xả ly tướng niệm Niết Bàn

ấy, chớ theo tướng chớ theo phi tướng, chớ dùng tướng để xả bỏ tướng, chớ dùng tướng để quán nơi tướng. Dùng tướng xả bỏ tướng thì bị tướng hệ phược. Các Ngài chẳng nên phân biệt tất cả thọ tướng diệt định, vì tất cả các pháp vô phân biệt vậy. Nếu có Tỳ Kheo diệt dứt các thọ tướng mà được diệt định thì là mãn túc không còn có trên”.

Lúc Hóa Tỳ Kheo nói pháp ấy, năm trăm Tỳ Kheo chẳng thọ các pháp tâm được giải thoát, họ trở lại chỗ Đức Phật đầu mặt lay chơn Phật rồi đứng qua một bên.

Trưởng lão Tu Bồ Đề hỏi các Tỳ Kheo: “Các Ngài đi đến chỗ nào, nay từ đâu lại?”.

Các Tỳ Kheo đáp: “Nhu Đức Phật thuyết pháp, không từ đâu lại, đi không đến đâu”.

Hỏi: Ai là thầy các Ngài?

Đáp: Thầy chúng tôi từ trước chẳng sanh cũng không có diệt.

Hỏi: Các Ngài từ đâu nghe pháp?

Đáp: Không có ngũ âm thập nhị nhập thập bát giới từ đó nghe pháp.

Hỏi: Nghe pháp thế nào?

Đáp: Chẳng vì hệ phược chẳng vì giải thoát.

Hỏi: Các Ngài tu tập pháp gì?

Đáp: Chẳng vì được chẳng vì dứt.

Hỏi: Ai điều phục các Ngài?

Đáp: Thân không định tướng, tâm không sở hành, là điều phục tôi.

Hỏi: Làm sao tâm được giải thoát?

Đáp: Vì không dứt vô minh không sanh vô minh vậy.

Hỏi: Các Ngài là đệ tử ai?

Đáp: Người vô đắc vô tri kia.

Hỏi: Các Ngài chừng nào sẽ nhập Niết Bàn?

Đáp: Như hóa nhơn của Đức Như Lai nhập Niết Bàn chúng tôi sẽ nhập.

Hỏi: Các Ngài đã được kỳ lợi chăng?

Đáp: Vì tự lợi bất khả đắc vậy.

Hỏi: Các Ngài chỗ làm đã xong chăng?

Đáp: Vì chỗ làm bất khả đắc vậy.

Hỏi: Các Ngài tu phạm hạnh chăng?

Đáp: Nơi tam giới chăng hành cũng chăng phải chăng hành là phạm hạnh của chúng tôi vậy.

Hỏi: Các Ngài phiền não đã hết chăng?

Đáp: Tất cả các pháp cứu cánh không có tướng hết vậy.

Hỏi: Các Ngài đã phá ma chăng?

Đáp: Âm ma bất khả đắc vậy.

Hỏi: Các Ngài phụng sự Đức Như Lai chăng?

Đáp: Chẳng do thân tâm vậy.

Hỏi: Các Ngài an trụ phước điền chăng?

Đáp: Không có an trụ vậy.

Hỏi: Các Ngài đã đoạn sanh tử qua lại chăng?

Đáp: Không có thường không có đoạn vậy.

Hỏi: Các Ngài tùy pháp hành chăng?

Đáp: Vô ngại giải thoát vậy.

Hỏi: Các Ngài cứu cánh sẽ đến chỗ nào?

Đáp: Tùy nơi chỗ đến của hóa thân của Đức Như Lai”.

Lúc Trưởng lão Tu Bồ Đề cùng các Tỳ Kheo hỏi đáp, trong đại chúng có năm trăm Tỳ Kheo chẳng thọ các pháp tâm được giải thoát. Ba vạn hai ngàn người xa trần lìa cấu được pháp nhãn tịnh.



Bấy giờ Phổ Minh Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Muốn học kinh Bửu Tích này, Bồ Tát nên trụ thế nào nên học thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Bồ Tát học lời được nói trong kinh này đều không có tướng nhứt định, chẳng thủ lấy được cũng chẳng nên trước. Tùy theo đây thật hành có lợi ích lớn.

Này Phổ Minh! Ví như có người ngồi thuyền bằng đất chưa hầm chín để qua sông Hằng, họ dùng sức tinh tiến nào để ngồi thuyền ấy mà qua sông được?”.

Phổ Minh Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người ấy phải dùng sức đại tinh tiến mới qua sông được. Tại sao? Vì sợ giữa dòng thuyền rã”.

Đức Phật dạy: “Này Phổ Minh! Cũng vậy, Bồ Tát muốn tu Phật pháp nên siêng tinh tiến còn hơn nữa. Tại sao? Vì thân này vô thường không quyết định, nó là tướng bại hoại chẳng dừng được lâu trọn về nơi dứt diệt, vì sợ chưa được pháp lợi mà giữa chừng hư hoại vậy.

Ta ở dòng nước lớn muốn độ chúng sanh dứt bốn dòng nước vậy, nên tu tập pháp thuyền rồi ngồi pháp thuyền ấy qua lại sanh tử độ thoát chúng sanh.

Thế nào là pháp thuyền được Bồ Tát tu tập?

Đó là tâm bình đẳng. Tất cả chúng sanh làm như duyên của thuyền, tu tập vô lượng phước để làm dây chắc, giới thanh tịnh làm ván, bố thí và quả để làm trang nghiêm, tịnh tâm Phật đạo làm chất gỗ, tất cả phước đức để làm hoàn đủ, nhẫn nhục làm dây kiên cố mềm dài, chánh niệm là định. Các Bồ Đề phần kiên cường tinh tiến tối thượng diệu thiện sản xuất trong rừng pháp, bất khả tư nghị vô lượng thiên định phước đức nghiệp thành, thiện tịch điều tâm để làm thợ giỏi, cứu cánh bất hoại được đại bi nhiếp lấy, dùng tứ nhiếp pháp rộng độ đến xa, dùng sức trí huệ phòng ngừa các oán tặc, sức thiện phương tiện nhiều thứ tập hợp, dùng bốn phạm hạnh lớn để trang nghiêm, dùng tứ niệm xứ làm lâu vàng, dùng tứ cần tứ túc làm gió mạnh, ngũ căn khéo quan sát rời lìa hiểm trở, ngũ lực càng nhẹ nổi, thất giác thường giác ngộ hay phá giấc ma, vào đường bát chánh chơn tùy ý đến bờ rìa mé ngoài đạo, chỉ làm điều nự, quán làm lợi ích, chẳng dính mắc hai bên, có pháp như duyên để làm an ổn, Đại thừa rộng rãi biện tài vô tận tiếng tăm vang xa, hay tế độ thập phương tất cả chúng sanh mà tự xưng lên rằng: Đến đây lên pháp thuyền theo đường an ổn đến bờ Niết Bàn khỏi bến thân kiến mà đến bến Phật đạo rời tất cả kiến chấp.

Này Phổ Minh! Vì thế mà Bồ Tát phải tu tập pháp thuyền như vậy.

Dùng pháp thuyền ấy trải vô lượng trăm ngàn vạn a tăng kỳ kiếp ở trong sanh tử độ thoát tất cả chúng sanh trôi chìm trong dòng nước lớn.

Lại này Phổ Minh! Còn có pháp hành hay làm cho Bồ Tát mau được thành Phật. Đó là các việc được làm đều chơn thiết chẳng hư, tu tập thiện pháp sâu dày, thâm tâm thanh tịnh, chẳng bỏ tinh tiến, ưa muốn gần sáng suốt để tu tập tất cả các thiện căn, thường chánh ức niệm vì thích pháp lành, đa văn không chán vì đủ trí huệ, phá hoại kiêu mạn để tăng ích trí huệ, trừ diệt hí luận để đủ phước đức, thích an ở một mình vì thân tâm rời lìa, chẳng ở ồn náo vì xa kẻ ác, sâu cầu chánh pháp vì y đệ nhưt nghĩa, cầu đại trí huệ vì thông đạt thiết tướng, cầu nơi chơn đế vì được bất hoại pháp, cầu nơi pháp không vì sở hành chơn chánh, cầu nơi viễn ly vì được tịch diệt vậy.

Này Phổ Minh! Đây là pháp hành hay làm cho Bồ Tát mau thành Phật đạo”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Phổ Minh Bồ Tát, Trưởng lão Đại Ca Diếp, Trưởng lão Tu Bồ Đề v.v... tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La đều rất hoan hỉ đánh đời phụng hành.

# Pháp Hội Phổ Minh Bồ Tát Thứ Bốn Mười Ba Hết

## KINH ĐẠI BỬU TÍCH

### 44 PHÁP HỘI BỬU LƯƠNG TỰ THỨ BỐN MƯỜI BỐN

Hán dịch: Bắc Lương, Sa Môn Thích Đạo Cung

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

### 4401 PHẨM SA MÔN THỨ NHỨT

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng đại Tỳ Kheo tám ngàn người câu hội. Còn có sáu ngàn đại Bồ Tát đều bất thối chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề, đều là bực nhứt sanh bổ xứ từ các Phật thế giới mười phương đến đây tập hội.

Bấy giờ Trưởng lão Ma Ha Ca Diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Gọi rằng Sa Môn ấy, thế nào là Sa Môn?”.

Đức Phật dạy: “Này Đại Ca Diếp! Gọi là Sa Môn vì tịch diệt vậy, vì điều phục vậy, vì thọ giáo vậy, vì giới thân thanh tịnh vậy, vì nhập thiên định vậy, vì được trí huệ vậy, vì hiểu biết thiệt nghĩa được giải thoát vậy, vì nơi ba môn giải thoát không chỗ nghi vậy, vì an trụ pháp sở hành của Thánh nhơn vậy, vì khéo tu tứ niệm xứ vậy, vì lìa tất cả pháp bất thiện vậy, vì an trụ tứ chánh cần vậy,

vì khéo tu tứ như ý túc vậy, vì thành tựu tín căn vậy, vì tin Phật Pháp Tăng vậy, vì thành tựu kiên tín nơi Phật Pháp Tăng vậy, vì chẳng tin đạo pháp khác vậy, vì siêng tu lìa tất cả phiền não vậy, vì khéo tu thất Bồ Đề phân lìa tất cả bất thiện như thiết tu tất cả thiện pháp vậy, vì khéo biết chánh niệm chánh trí phương tiện vậy, vì chuyên niệm tất cả các thiện pháp vậy, vì khéo biết định huệ phương tiện vậy, vì thành tựu ngũ lực vậy, vì chẳng bị tất cả phiền não nhiễu loạn vậy, vì khéo tu thất (bảy) Bồ Đề phân vậy, vì khéo biết như duyên phương tiện trong tất cả pháp vậy, vì khéo biết phương tiện Thánh đạo vậy, vì khéo biết phương tiện chánh kiến chánh định vậy, vì được sức tứ biện tài chẳng tin ngoại đạo vậy, vì y nghĩa chẳng y ngữ, y Trí bất y Thức, y kinh liễu nghĩa chẳng y kinh bất liễu nghĩa, và y pháp bất y như (người) vậy, vì lìa tứ ma vậy, vì khéo biết ngũ ấm vậy, vì dứt tất cả phiền não vậy, vì được tối hậu thân vậy, vì lìa đường sanh tử vậy, vì lìa tất cả ái vậy, vì siêng tu biết khổ đoạn tập chúng diệt tu đạo vậy, vì khéo thấy tứ thánh đế vậy, vì an trụ trong Phật pháp chẳng tin đạo khác vậy, vì chỗ làm đã xong vậy, vì dứt tất cả lậu vậy, vì tu bát bội xả vậy, vì được Thích Phạm Thiên Vương khen vậy, vì từ nào đến giờ chuyên tâm hành đạo vậy, vì ưa chỗ a lan nhã vậy, vì an trụ trong thánh pháp vậy, vì vui nghi thức Phật pháp

vậy, vì tâm chẳng khuynh động vậy, vì chẳng thân cận chúng xuất gia tại gia vậy, vì tâm thích độc hành như sùng con tây<sup>10</sup>, vì sợ chúng đông nhiều não loạn vậy, vì thích ở một mình vậy, vì thường kinh sợ tam giới vậy, vì được quả Sa Môn thiết vậy, vì lìa tất cả hy vọng vậy, vì lìa tám pháp thế gian vậy; đó là đối với lợi suy hủy dự xung cơ khổ lạc, tâm vững chắc bất động như đại địa vậy, vì hộ ý mình ý người không chỗ phạm vậy, vì chẳng trước vậy, vì chánh hạnh vậy, vì tâm hành thành tựu như hư không vậy, với các hình tướng tâm không dính mắc như giữa hư không động lay, không vương ngại vậy.

Này Đại Ca Diếp! Nếu người hay thành tựu các hành pháp như vậy thì gọi là Sa Môn”.

Trưởng lão Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thiết chưa từng có, Đức Như Lai khéo nói đức hạnh của Sa Môn.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu đời sau có các Sa Môn chẳng phải thiết Sa Môn mà tự nói là Sa Môn, người chẳng phải phạm hạnh mà tự nói có phạm hạnh, người như vậy tức là đã xâm (*phạm*) tổn (*hại*) Vô Thượng Bồ Đề được Như Lai tu tập từ vô lượng vô số kiếp”.

---

<sup>10</sup> Theo daitangkinh.org: “tê giác”

Đức Phật dạy: “Này Đại Ca Diếp! Tội xâm tởn Bồ Đề của Như Lai như vậy nói chẳng hết được.

Này Đại Ca Diếp! Sau khi ta diệt độ, ông và chư đại đệ tử cũng đều diệt độ, chư đại Bồ Tát ở thế giới này lại đi qua thế giới chư Phật phương khác, bấy giờ trong pháp của ta sẽ có hàng Tỳ Kheo ở nơi sở hành tâm nhiều siểm khúc. Nay ta sẽ nói tội cấu của Sa Môn.

Này Đại Ca Diếp! Trong thời kỳ mạt pháp sẽ có Tỳ Kheo chẳng tu thân chẳng tu giới chẳng tu tâm chẳng tu huệ, ngu si như trẻ nít hướng đến tối tăm mà không biết, tâm họ chẳng điều phục nên thành Sa Môn cấu ứ.

Này Đại Ca Diếp! Cấu ứ của Sa Môn có ba mươi hai thứ mà người xuất gia phải xa lìa:

Dục giác là Sa Môn cấu,

Sân giác là Sa Môn cấu,

Não giác là Sa Môn cấu,

Tự khen là Sa Môn cấu,

Chê người là Sa Môn cấu,

Tà cầu lợi dưỡng là Sa Môn cấu,

Nhơn lợi cầu lợi là Sa Môn cấu,

Tởn phước cúng thí của người là Sa Môn cấu,

Che giấu tội lỗi là Sa Môn cầu,  
Thân cận người tại gia là Sa Môn cầu,  
Thân cận người xuất gia là Sa Môn cầu,  
Ưa ở đông ồn náo là Sa Môn cầu,  
Chưa được lợi dưỡng mà phương tiện cầu là Sa Môn  
cầu,  
Có lòng hy vọng lợi dưỡng của người là Sa Môn cầu,  
Với lợi dưỡng của mình lòng chẳng biết đủ là Sa Môn  
cầu,  
Tật đồ lợi dưỡng người là Sa Môn cầu,  
Thường tìm lỗi người là Sa Môn cầu,  
Chẳng thấy lỗi mình là Sa Môn cầu,  
Chẳng kiên trì giới giải thoát là Sa Môn cầu,  
Chẳng biết tầm quý là Sa Môn cầu,  
Không có ý cung kính mà khinh mạn là Sa Môn cầu,  
Khởi các kiết sử là Sa Môn cầu,  
Nghịch mười hai Nhơn duyên là Sa Môn cầu,  
Nhiếp thủ biên kiến là Sa Môn cầu,  
Chẳng tịch diệt chẳng ly dục là Sa Môn cầu,



Ưa sanh tử chẳng ưa Niết Bàn là Sa Môn cầu,  
Ưa thích ngoại điển là Sa Môn cầu,  
Ngũ cái che tâm khởi các phiền não là Sa Môn cầu,  
Chẳng tin nghiệp báo là Sa Môn cầu,  
Sợ ba môn giải thoát là Sa Môn cầu,  
Chê pháp thâm diệu và chẳng hành tịch diệt là Sa Môn cầu,

Ở trong Tam bảo lòng chẳng tôn kính là Sa Môn cầu.  
Đây gọi là Sa Môn ba mươi hai cầu, nếu có thể rời  
lìa các cầu này thì gọi là Sa Môn vậy”.

Này Đại Ca Diếp! Còn có tám pháp che Sa Môn hạnh:  
Chẳng kính thuận Sư Trưởng,  
Chẳng tôn kính pháp,  
Chẳng khéo tư duy,  
Với pháp chưa nghe khi được nghe thì phỉ báng,  
Nghe pháp không có ngã nhưn chúng sanh thọ mạng  
thì sợ,

Nghe tất cả hành pháp bỗng lai vô sanh rồi mà hiểu  
pháp hữu vi chẳng hiểu pháp vô vi,  
Nghe nói pháp thứ đệ rồi sa vào chỗ chấp không,

Nghe tất cả pháp vô sanh vô tánh vô xuất rồi tâm mê một.

Đây gọi là tám pháp che Sa Môn hạnh nên xa lìa.

Này Đại Ca Diếp! Ta chẳng nói cạo đầu, đắp y gọi là Sa Môn, mà ta nói người có công đức và nghi thức đầy đủ gọi là Sa Môn.

Này Đại Ca Diếp! Thầy Sa Môn thân mặc ca sa tâm phải lìa tham sân si. Tại sao? Vì tâm không tham sân si ta mới cho phép mặc ca sa.

Nếu tâm có tham sân si mà thân mặc ca sa, trừ người chuyên tâm trì giới, còn những kẻ chẳng trì giới thì gọi là thiêu (đốt) diệt ca sa. Tại sao? Vì biểu thức của Thánh nhơn là người tùy thuận tịch diệt hành lòng từ bi ly dục tịch diệt mới nên mặc vậy.

Này Đại Ca Diếp! Nay ông lắng nghe ta nói biểu thức của Thánh nhơn có mười hai điều:

Trì giới là biểu thức của Thánh nhơn,

Thiền định là biểu thức của Thánh nhơn,

Trí huệ là biểu thức của Thánh nhơn,

Giải thoát là biểu thức của Thánh nhơn,

Giải thoát tri kiến là biểu thức của Thánh nhơn,

Nhập tứ thánh đế là biểu thức của Thánh Nhơn,  
Hiểu mười hai Nhơn duyên là biểu thức của Thánh Nhơn,

Hành tứ vô lượng tâm là biểu thức của Thánh Nhơn,

Hành tứ thiên là biểu thức của Thánh Nhơn,

Hành tứ vô sắc định là biểu thức của Thánh Nhơn,

Nhập tứ hướng chánh định là biểu thức của Thánh Nhơn,

Dứt tất cả lậu là biểu thức của Thánh Nhơn.

Đây gọi là mười hai biểu thức của Thánh Nhơn.

Nếu có Tỳ Kheo chẳng đủ mười hai điều này mà thân họ mặc ca sa thì ta gọi họ là tà pháp hành chẳng phải tịch diệt hành, là ly Phật pháp hành chẳng gần Niết Bàn thuận theo sanh tử, bị ma bắt chẳng khỏi sanh tử, thối thất chánh pháp mà hành tà pháp.

Vì thế nên, này Đại Ca Diếp! Thầy Tỳ Kheo thân mặc ca sa nếu chưa được quả Sa Môn thì nên dùng tám pháp kính trọng ca sa, đó là đối với ca sa trên thân tưởng như tháp, tưởng như Phật, tưởng tịch diệt, tưởng từ bi, kính như Phật, tưởng tâm, tưởng quý, tưởng nó khiến tôi đời

sau lìa tham sân si đủ pháp Sa Môn. Đây là tám pháp kính trọng ca sa.

Này Đại Ca Diếp! Nếu có Tỳ Kheo chẳng hành tri túc đối với tứ thánh chúng thì là lìa pháp Sa Môn, họ cũng chẳng dùng tám pháp kính trọng ca sa, mà họ riêng có trong số tợ Sa Môn phải đọa tiểu địa ngục. Trong tiểu địa ngục ấy, người tợ Sa Môn thọ tội nóng đốt: Y bát trên thân đều cháy đỏ, chỗ ngồi nằm những vật dùng đều cháy đỏ như đồng lửa lớn. Vì họ thành tựu thân khẩu ý nghiệp bất tịnh nên họ phải đọa chỗ thọ tội ấy.

Này Đại Ca Diếp! Nếu người chẳng phải Sa Môn mà tự xưng Sa Môn, người chẳng phải phạm hạnh mà tự nói có phạm hạnh, nếu có người trì giới công đức đầy đủ hữu nhiều cung kính tôn trọng. Tỳ Kheo phá giới này thọ sự cúng dường cung kính ấy mà chẳng tự biết xấu, do căn bất thiện này mắc tám tội khinh: Đó là ngu si, miệng cam ngọng, thân lùn xấu, dung mạo xấu xí, mặt nghiêng méo người thấy chê cười, thọ thân nữ như nghèo hèn, thân gầy yếu yếu thọ, người chẳng kính mến thường mang tiếng xấu và chẳng gặp đời có Phật.

Phá giới Tỳ Kheo nghe pháp này rồi chẳng nên thọ Tỳ Kheo trì giới lễ bái cúng dường.

Này Đại Ca Diếp! Nếu có người chẳng phải Sa Môn mà tự xưng Sa Môn, chẳng phải phạm hạnh mà tự nói có phạm hạnh, người ấy ở khắp đại địa này còn không có chỗ để họ nhổ nước miếng nước mũi huông là chỗ để họ bước đi co duỗi lui tới. Tại sao, vì quá khứ Đại Vương đã đem đại địa này bố thí cho người trì giới có hạnh đức khiến ở trong ấy hành đạo.

Này Đại Ca Diếp! Chỗ mà Tỳ Kheo phá giới để bàn chân đến thì tất cả tín thí chẳng đến người ấy, huông là tặng phùng và tặng xá thường trụ chỗ kinh hành. Người ấy chẳng nên thọ tất cả tín thí phòng nhà giường ghé vườn rừng y bát ngọa cụ y dược.

Này Đại Ca Diếp! Nay ta sẽ nói người phá giới ấy chẳng thể báo đáp chùng đầu lông cho tín thí. Tại sao? Vì Thánh chúng phước điền như biển cả tối diệu tối thắng, trong đây nếu có thí chủ do tịnh tâm bố thí, đem hột giống bố thí gieo trong phước điền, thí chủ này khởi ý tưởng bố thí vô lượng. Ví như chia một sợi lông làm trăm phần, nếu phá giới Tỳ Kheo thọ của thí chủ chùng một phần lông liền tổn mất phần phước báu đại hải của thí chủ, chẳng thể báo đáp hết được.

Vì lẽ ấy nên các Tỳ Kheo phải thanh tịnh tâm mình mà thọ tín thí của người. Phải học như vậy”.

Bấy giờ trong đại chúng có hai trăm Tỳ Kheo có tịnh hạnh thiếu dục ly khổ nghe lời trên đây rồi lau lệ bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi thà chết chớ chẳng muốn do chẳng được quả Sa Môn mà thọ của tín thí dầu chỉ là một bữa ăn”.

Đức Phật dạy: “Lành thay lành thay, nầy các thiện nam tử! Các ông tâm quý lo sợ như vậy, với đời sau dù như kim cương, còn hiện đời là an lạc.

Nay ta sẽ nói trong đời có hai hạng người đáng thọ của tín thí: Một là người siêng tu tinh tiến và hai là người được giải thoát.

Nếu có Tỳ Kheo, người được giải thoát, người tu pháp lành như ta đã nói, người giữ giới vững chắc, người quán tất cả hành vô thường khổ tất cả pháp vô ngã, người quán Niết Bàn tịch diệt nguyện cầu muốn được. Các Tỳ Kheo nầy thọ của tín thí khối lượng như núi Tu Di cũng quyết có thể báo được phước tín thí. Tỳ Kheo nầy thọ của tín thí khiến thí chủ ấy được lợi ích lớn được quả báo lớn.

Tại sao vậy? Vì thường sanh phước đức vậy.

Có ba thứ phước: Một là thường thí thực phẩm, hai là thí Tăng phùng xá và ba là hành từ tâm. Trong ba phước, đây hành từ tâm là hơn hết.

Nếu có Tỳ Kheo thọ thí nơi thí chủ những thứ uống ăn y phục ngọa cụ thuốc men, thọ rồi nếu nhập vô lượng định thì khiến thí chủ ấy được vô lượng phước vô lượng báu.

Ví như tất cả đại hải trong tam thiên Đại Thiên thế giới có thể cạn khô, nhưng phước báu của thí chủ ấy vẫn chẳng hết được.

Trái lại nên biết phá giới Tỳ Kheo làm tổn mất bao nhiêu phước đức ấy của thí chủ. Nếu thọ thí chủ cúng thí rồi mà hành ác pháp thì tổn tín thí ấy.

Này Đại Ca Diếp! Như vậy, ta nói Sa Môn cầu, Sa Môn tội, Sa Môn siểm khúc, kẻ giặc trong hàng Sa Môn.

Trì giới Tỳ Kheo phải nên chuyên nhớ xa lìa tất cả ác pháp như vậy.

Này Đại Ca Diếp! Gọi là Sa Môn có nghĩa là người mắt chẳng duyên theo sắc, tai chẳng duyên theo thanh, mũi chẳng duyên theo hương, lưỡi chẳng duyên theo vị, thân chẳng duyên theo xúc và ý chẳng duyên theo pháp.

Sa Môn là người tuyên trạch lục nhập, liễu đạt lục thông, chuyên niệm lục niệm, an trụ lục kính pháp và hành lục trọng pháp.

Người như vậy mới gọi là chơn Sa Môn vậy”.

## **Phẩm Sa Môn Thứ Nhứt Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **44 PHÁP HỘI BỬU LƯƠNG TỰ THỨ BỐN MƯƠI BỐN**

**Hán dịch: Bắc Lương, Sa Môn Thích Đạo Cung**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

## **4402 PHẨM TỖ KHEO THỨ HAI**

Bấy giờ Đức Phật bảo Trưởng lão Đại Ca Diếp: “Được gọi là Tỳ Kheo vì là người hay phá phiền não, vì hay phá ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, nam tướng, nữ tướng nên gọi là Tỳ Kheo vậy.

Này Đại Ca Diếp! Vì có tu giới tu huệ nên gọi là Tỳ Kheo vậy.

Lại vì lìa khủng úy, vì qua khỏi tam hữu tứ lưu vậy, vì thấy lỗi họa của hữu và lưu vậy, vì lìa tất cả hữu và lưu vậy, vì ở an nơi đạo vô úy vậy, đây gọi là Tỳ Kheo.



Này Đại Ca Diếp! Nếu có Tỳ Kheo tự biết chẳng thành tựu các pháp như vậy và các thiện pháp khác lại là bỏ pháp ấy mà hành đạo khác, thì chẳng phải là đệ tử Phật, ta chẳng phải là thầy của họ.

Này Đại Ca Diếp! Có nhiều ác Tỳ Kheo phá hoại Phật pháp của ta chớ chẳng phải chín mươi lăm phái ngoại đạo phá hoại Phật pháp được.

Ví như sư tử là chúa muông thú, khi nó chết tất cả hồ lang điều thú không thể ăn thịt nó được. Trong thân sư tử tự sanh các thú trùng tự ăn thịt nó.

Cũng vậy, trong Phật pháp ta sản xuất các ác Tỳ Kheo như vậy, họ tham lợi dưỡng, vì lòng tham nên chẳng dứt ác pháp chẳng tu thiện pháp chẳng lìa vọng ngữ. Các Tỳ Kheo này có thể làm hư hoại Phật pháp ta.

Này Đại Ca Diếp! Có bốn pháp thành tựu nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là tham, sân, si và ngã mạn vậy.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là ngạo mạn tự cao, vô tâm, vô úy và chẳng gìn lỗi nơi miệng.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là tự điều động, khinh khi người, tham cầu lợi dưỡng và làm nhiều điều phi pháp.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là có nhiều gian ngụy, huyễn hoặc người, làm nhiều tà mạng và nói nhiều ác ngôn.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là hiện thọ ơn người chẳng biết báo đáp, làm ơn nhỏ mong báo lớn, trước đã thọ ơn người mà chẳng ghi nhớ và xâm tổn thân hữu.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là thọ của tín thí làm tổn thất phước báo của người, chẳng khéo giữ giới, khinh giới đã thọ, chẳng trì luật vững chắc.

Còn có bốn pháp thành tựu nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là luận có ngã, luận có nhơn, luận có chúng sanh và luận có thọ mạng.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là chẳng kính Phật, chẳng kính Pháp, chẳng kính Tăng và chẳng kính giới.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là nếu Tăng hòa hiệp thì lòng chẳng vui, chẳng ưa ở một mình, ưa ở trong chúng và khi nói chuyện thường luận thế tục.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là cầu lợi, cầu danh, cầu nhiều tri thức và chẳng an trụ thánh chủng.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là hệ thuộc nơi ma, bị ma làm hại, ngủ nghỉ nhiều và làm lành chẳng mừng.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là hủ bại trong Phật pháp, tâm nhiều siểm khúc, bị phiền não hại và lìa Sa Môn quả.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là bị dâm dục thiêu đốt, bị sân khuể thiêu đốt, bị ngu si thiêu đốt và bị tất cả phiền não thiêu đốt.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là đi nhiều vào xóm dâm chẳng biết tội lỗi, chẳng biết tri túc dầu học vấn nhiều, chẳng biết tri túc nơi vật cần dùng và thường có lòng bòn xén chẳng hay bố thí.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là từ tối vào nơi tối, từ si vào nơi si, chẳng thấy thánh đế lòng nhiều nghi hoặc và bị sanh tử cột trói đóng cửa Niết Bàn.

Còn có bốn pháp nên biết là ác Tỳ Kheo: Đó là thân nhiều gian hành, khẩu nhiều gian hành, ý nhiều gian hành và nghi thức nhiều gian hành.

Những gì là thân gian hành? An tường mà đi là thân gian hành. Chẳng ngó hai bên là thân gian hành. Nếu ngó hai bên chẳng quá một tầm là thân gian hành. Tà mạng

mặc y là thân gian hành. Siêm khúc đi nơi không nhàn mà chẳng cầu pháp hành không nhàn, siêm khúc khát thực mà chẳng quán tướng khát thực, siêm khúc mặc y phần tảo mà chẳng biết là vì tầm quý, siêm khúc đi nơi núi rừng dưới cây mà chẳng biết phân biệt thập nhị duyên hành, siêm khúc uống thuốc cũ bỏ mà chẳng cầu pháp được cam lộ đây gọi là thân nhiều gian hành.

Những gì gọi là khẩu nhiều gian hành? Như nói rằng: Họ biết tôi, họ thỉnh tôi, như sở cầu tôi đã được, tôi chẳng cầu lợi dưỡng mà họ đưa đến cho tôi, đồ cúng dường tế diệu tôi đều được, nhiều lợi dưỡng tôi đều được, tôi thường hành thiện pháp đáng thọ cúng dường, tôi vẫn đáp giới, tôi hay thuận hay nghịch pháp tướng, với tất cả pháp tôi hiểu nghĩa và phi nghĩa, nếu họ hỏi tôi như vậy tôi có thể đáp như vậy, tôi đáp rồi chế phục họ khiến họ nín lặng, tôi nói như vậy rồi có thể khiến đại chúng vui đẹp cũng khiến mọi người khen thiện tai khiến đại chúng ấy thỉnh tôi cúng dường, cúng dường rồi còn khiến thí chủ thỉnh tôi nhiều lần.

Này Đại Ca Diếp! Nếu người chẳng điều phục khẩu mà có nói ra điều gì, tất cả lời nói đều chẳng phải chánh ngôn, là khẩu nhiều gian hành.

Những gì là ý nhiều gian hành? Lòng luôn nghĩ tưởng tham cầu lợi dưỡng y bát âm thực ngộ cụ y dược mà miệng nói tôi chẳng cần tất cả lợi dưỡng, lòng thì cầu nhiều mà dối nói tri túc, đây gọi là ý nhiều gian hành”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Lòng cầu lợi dưỡng  
Miệng nói tri túc  
Tà mạng cầu lợi  
Thường không vui sướng  
Lòng họ nhiều gian  
Khi dối mọi người  
Tâm mà như vậy  
Đều chẳng thanh tịnh  
Chư Thiên Long Thần  
Người có thiên nhãn  
Chư Phật Bồ Tát  
Đều thấy biết rõ.*

Này Đại Ca Diếp! Ác Tỳ Kheo như vậy rời lìa thiện pháp nghi thức mà làm hạnh tà mạng phải đọa ba ác đạo.

**Phẩm Tỳ Kheo Thứ Hai Hết**

**KINH ĐẠI BÙU TÍCH**

# 44 PHÁP HỘI BỬU LƯƠNG TỰ THỨ BỐN MƯỜI BỐN

**Hán dịch: Bắc Lương, Sa Môn Thích Đạo Cung**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

## 4403 PHẨM CHIÊN ĐÀ LA SA MÔN THỨ BA

Đức Phật bảo Trưởng lão Đại Ca Diếp: “Thế nào là Chiên-đà-la Sa Môn?”

Này Đại Ca Diếp! Ví như người chiên-đà-la không có tâm từ bi nhìn các chúng sanh, họ thường ở trong gò mả tìm tử thi, họ được thấy tử thi thì lòng họ rất vui mừng. Cũng vậy Sa Môn chiên-đà-la thường không có từ tâm, họ đến nhà thí chủ hành tâm bất thiện cầu các lợi dưỡng, cầu được rồi sanh lòng quý trọng, thọ lợi dưỡng nơi nhà thí chủ rồi họ chẳng dạy thí chủ về Phật pháp giới luật, họ vì lợi dưỡng mà thân cận tại gia chớ chẳng vì Phật pháp, họ cũng không có từ tâm thường cầu lợi dưỡng. Đây gọi là Sa Môn chiên-đà-la.

Ví như chiên-đà-la bị mọi người bỏ rời, những hàng quốc vương đại thần trưởng giả sát lợi Bà La Môn các thứ dân cho đến kẻ hạ tiện đều xa rời họ chẳng muốn cùng làm tri thức với họ. Cũng vậy, Sa Môn chiên-đà-la bị tất cả người trì giới có đức đáng kính Tỳ Kheo, Tỳ

Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà xa rời, vì biết họ phá giới làm ác vậy. Đây gọi là Sa Môn chiên-đà-la.

Ví như chiên-đà-la có những đồ vật dụng như y phục ẩm thực đều chẳng phải là vật mà người tốt ưa thích cũng chẳng thọ dùng. Cũng vậy, Sa Môn chiên-đà-la nếu có y bát vật dụng đều là do phá giới phi pháp thân khẩu ý nghiệp siểm khúc mà được, các vật dụng ấy chẳng được Sa Môn Bà La Môn trì giới ưa thích cũng chẳng thọ dùng, thường sanh lòng thương xót đối với kẻ ấy. Đây gọi là Sa Môn chiên-đà-la.

Ví như chiên-đà-la lòng thẹn thùng cảm chén bát xin ăn nơi người. Cũng vậy, Sa Môn chiên-đà-la lòng luôn thẹn thùng khi vào nhà người hoặc đến trong chúng, họ cũng thẹn thùng khi đến chỗ Phật, họ thẹn thùng lễ tháp Như Lai, đến lui cúi ngửa đi đứng ngồi nằm họ đều thẹn thùng, vì họ che đậy ác pháp vậy.

Này Đại Ca Diếp! Nay ta nói chỗ đến của người chiên-đà-la chẳng đến chỗ lành, vì họ tự hành ác pháp vậy. Cũng thế, Sa Môn chiên-đà-la chỗ đi đến cũng chẳng đến thiện đạo vì họ làm nhiều nghiệp ác không ngăn pháp ác đạo vậy. Đây gọi là Sa Môn chiên-đà-la.

Này Đại Ca Diếp! Thế nào là Sa Môn bại hoại?

Ví như rượu tốt được cất lấy hết khí vị thơm ngon, còn lại cặn bã bị người chê bỏ. Cũng vậy Sa Môn bại hoại rời lìa pháp vị lấy cặn phiền não, họ bỏ hương trì giới mà ngửi mùi hôi phiền não, họ đến chỗ nào đều chẳng thể tự lợi cũng chẳng lợi cho người. Đây gọi là Sa Môn bại hoại.

Ví như thực phẩm được ăn biến thành phần uế hôi thúi bất tịnh bị người chán lìa. Cũng vậy, Sa Môn bại hoại thân khẩu ý nghiệp chẳng thanh tịnh như uế cũng như vậy.

Ví như hạt giống hư gieo vào đất trợn chẳng mọc mầm kết trái. Cũng vậy, Sa Môn bại hoại dầu ở trong Phật pháp mà chẳng sanh thiện căn chẳng được quả Sa Môn.

Này Đại Ca Diếp! Thế nào là tráp Sa Môn?

Ví như cái tráp sơn vẽ do thợ khéo làm thành, trong ấy đựng các thứ bất tịnh hôi thúi. Cũng vậy, tráp Sa Môn ngoài hiện thành tự tự hạnh Sa Môn mà nội tâm nhiều thứ cấu uế hành những nghiệp ác.

Này Đại Ca Diếp! Thế nào là Sa Môn câu lan trà?

Ví như hoa câu lan trà màu sắc sáng đẹp cứng như gỗ đá có mùi hôi thúi như trét phân. Người có trí nếu thấy



hoa này thì chẳng gần chẳng chạm đến mà tránh đi xa, kẻ ngu chẳng biết lợi hại, họ thấy hoa ấy liền đến gần để ngửi. Cũng vậy, Sa Môn câu lan trà hiện tợ hạnh Sa Môn mà có thô bạo ngạo mạn tự cao ác bất tịnh, họ lại phá giới phá chánh kiến. Người trí chẳng thân cận lễ kính họ, vì họ là ác hơn nên người trí lánh xa. Có kẻ ngu si như trẻ nít thân cận lễ kính họ tin lời họ nói. Đây gọi là Sa Môn câu lan trà.

Này Đại Ca Diếp! Thế nào là Sa Môn cầu lợi?

Ví như có người siểm khúc tâm thường bỏn xẻn bị tham che lấp, nếu thấy tài vật người thì hy vọng muốn được, chứa dao bén gậy cứng không lòng hồ thẹn không lòng thương xót thường có lòng tổn hại, lúc đi trong núi chằm tụ lạc có tâm nguyện đối với tài vật người mong cầu muốn được, thường ản núp chẳng cho người thấy. Cũng vậy, Sa Môn cầu lợi lòng thường bỏn xẻn bị tham che lấp, nơi lợi dưỡng đã được lòng không biết đủ, nơi tài vật người hy vọng muốn được, khi đến thành ấp tụ lạc thì vì lợi dưỡng chẳng vì thiện pháp, che giấu tội ác, cho rằng các Tỳ Kheo tốt biết tôi phá giới, đã biết tất lúc thuyết giới hoặc có thể đuổi tôi ra. Người này ở nơi Tỳ Kheo tốt chỉ sanh lòng e sợ, thường dua nịnh hiện làm nghi thức. Chư Thiên Long Quỷ Thần có thiên nhãn thấy

biết Tỳ Kheo này đến là tặc đến, đi là tặc đi, ngồi là tặc ngồi, nằm là tặc nằm, dậy là tặc dậy, lấy y là tặc y, mặc y là tặc mặc y, vào tụ lạc là tặc vào tụ lạc, xuất tụ lạc là tặc xuất, ăn là tặc ăn, uống là tặc uống, cạo tóc là tặc cạo tóc. Người ngu si ấy đến đi cử động đều bị chư Thiên Long Quỷ Thần thấy biết liền quở mắng: Kẻ ác này chính là kẻ làm hoại diệt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Sa Môn cầu lợi này xuất gia trong Phật pháp chẳng sanh được một niệm tịch diệt ly dục huông là được quả Sa Môn. Đây gọi là Sa Môn cầu lợi.

Này Đại Ca Diếp! Thế nào là Sa Môn cỏ dại?

Ví như trong ruộng lúa mọc cỏ dại giống cây lúa khó phân biệt được, nông phu cho là lúa tốt, đến khi trở bông mới biết chẳng phải là lúa. Cũng vậy, Sa Môn cỏ dại ở trong đại chúng giống như người trì giới có đức hạnh, thí chủ thấy cho là Sa Môn, mà kẻ si này chẳng phải Sa Môn tự nói là Sa Môn, chẳng phải phạm hạnh tự xưng phạm hạnh, từ trước đã bại hoại rời trì giới cũng chẳng vào số Tăng chúng, trong Phật pháp không có trí huệ mạng sẽ đọa ác đạo như cỏ dại ở trong ruộng lúa. Bây giờ chư Thiên Long Thần có thiên nhãn thấy kẻ si ấy đọa địa ngục họ bảo nhau rằng: Đây là người ngu si trước kia tự Sa Môn mà hành pháp bất thiện nay sẽ đọa trong đại địa

ngục, từ nay về sau trọn không có được đức hạnh Sa Môn và quả Sa Môn như cỏ dại ở trong ruộng lúa. Đây gọi là Sa Môn cỏ dại.

Này Đại Ca Diếp! Thế nào là bồ sanh Sa Môn?

Ví như cỏ lác mọc trong ruộng lúa, vì nó chẳng chín nên gọi là bồ sanh, vì nó không có hạt bị gió thổi bay nó không có sức cứng nặng, tựa lúa mà chẳng phải lúa. Cũng vậy, bồ sanh Sa Môn thân hình tựa Sa Môn mà không người dạy bảo không có đức lực bị ma phong thổi bay, họ cũng không sức huyết khí trì giới, lìa đa văn tôn thất định lực, cũng xa trí huệ chẳng thể phá hoại giấc phiền não, người như vậy yếu kém không có sức lực bị hệ thuộc nơi ma bị ma nó câu chìm trong tất cả phiền não, bị ma phong thổi bay như bồ sanh trong ruộng lúa.

Này Đại Ca Diếp! Hạt cỏ lác không dùng làm giống lúa được, không mọc mầm lúa được. Cũng vậy, ở trong Phật pháp bồ sanh Sa Môn không có chủng tử đạo, trong pháp hiền thánh không được giải thoát. Bồ sanh Sa Môn là Tỳ Kheo phá giới làm ác. Đây gọi là bồ sanh Sa Môn.

Lại này Đại Ca Diếp! Thế nào là hình tựa Sa Môn?

Ví như có thợ khéo dùng vàng mạ lên đồng màu sắc thợ vàng mà giá trị chẳng đồng với vàng, lúc chà mài mới biết chẳng phải vàng.

Cũng vậy, người hình thợ Sa Môn ưa tự nghiêm sức thường tắm rửa đắp y tề chỉnh, nghi thức Sa Môn tất cả đều đủ, đến đi cúi ngược thường đúng nghi thức, nhưng người này thường bị tham sân si làm hại, cũng bị lợi dưỡng cung kính tán thán làm hại, cũng bị ngã mạn tăng thượng mạn tất cả phiền não làm hại, dầu được người quý trọng mà y không trọng pháp, thường siêng trang nghiêm thân mà chỉ cầu âm thực chẳng cầu Thánh pháp, chẳng lo sợ đời sau, thấy sự tôn trọng hiện tại chẳng phải tương lai tôn trọng, chỉ lo mập béo thêm dựa nơi lợi dưỡng chẳng phải dựa nơi pháp, nhiều thứ hệ phược, siêng tạo gia nghiệp thuận lòng người tại gia cũng tùy theo sở thợ của họ, lúc khổ thợ khổ, lúc vui thợ vui, bị ghét thương làm hại, nơi pháp Sa Môn họ không có lòng muốn thiết hành rời các nghi thức, tất sẽ đọa địa ngục ngạ quỷ súc sanh. Người này không có thiết nghĩa Sa Môn, không có thiết danh Sa Môn, chẳng đồng với Sa Môn. Đây gọi là hình thợ Sa Môn.

Này Đại Ca Diếp! Thế nào là mất huyết khí Sa Môn?

Ví như có nam tử hay nữ nhơn, hoặc đồng nam hay đồng nữ bị phi nhơn ăn mất huyết khí. Người này gây yếu xanh xao vì bị mất huyết khí, các thứ thuốc men chú thuật và dao gậy chẳng chữa trị được, tất phải chết. Cũng vậy, Sa Môn không có huyết khí giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến và huyết khí từ bi hỷ xả, cũng không có huyết khí bố thí điều phục hộ thân khẩu ý nghiệp, cũng không có huyết khí an trụ tứ thánh chủng, không có huyết khí nghi thức Sa Môn, không có huyết khí tịnh thanh thân khẩu ý. Đây gọi là Sa Môn mất huyết khí. Sa Môn mất huyết khí này dầu thọ pháp được Như Lai mà chẳng dùng pháp được để tự độ: Như là nếu khởi dâm dục phải quán bất tịnh, nếu sanh sân hận phải hành từ tâm, nếu khởi ngu si nên quán thập nhị nhân duyên, với các phiền não nên chánh tư duy, rời lìa lòng ưa thích chúng đông, xả bỏ sở hữu, ba sự xuất gia phải nên mền gìn: Một là trì giới thanh tịnh, hai là điều phục tâm mình và ba là nhập định chẳng loạn. Các pháp được như vậy được Như Lai tuyên nói, được Như Lai cho phép uống. Người này dầu thọ pháp được ấy mà chẳng dùng tự độ. Lại còn những pháp xuất thế, như là không quán, vô tướng quán, vô tác quán, tỏ ám giới nhập, biết bốn thánh đế và mười hai nhơn duyên. Các pháp được như vậy cũng chẳng được người ấy dùng tự độ. Sa Môn này hôi thúi bất tịnh vì phá giới

vì bạc đức vậy, sẽ sanh chỗ tốt thấp vì kiêu mạn vậy. Nơi thân ấy chết tất chẳng sanh nơi nào khác mà quyết sẽ đọa đại địa ngục, như người mất huyết khí quyết rồi sẽ chết. Đây gọi là Sa Môn mất huyết khí”.

Lúc Đức Phật tuyên nói như vậy rồi, có năm trăm Tỳ Kheo xả giới huờn tục. Các Tỳ Kheo khác quở rằng: Ở trong Phật pháp, nếu chừa Đại Đức bỏ mà huờn tục là phi thiện là phi pháp.

Đức Phật bảo các Tỳ Kheo: “Các ông chớ nói như vậy. Tại sao, vì làm như vậy gọi là thuận pháp. Nếu Tỳ Kheo chẳng muốn thọ của tín thí mà thôi lui huờn tục thì gọi là thuận pháp. Các Tỳ Kheo kia vì tâm tín giải nhiều nên sanh lòng hối lỗi. Họ nghe lời dạy trên kia rồi tự suy nghĩ chúng ta hoặc có thể hành bất tịnh hạnh mà thọ của tín thí, chúng ta phải sanh lòng hối lỗi thôi lui mà huờn tục.

Này Đại Ca Diếp! Nay ta nói chừa Tỳ Kheo thôi lui huờn tục ấy sau khi mạng chung sanh Trời Đâu Suất chỗ của Di Lạc Bồ Tát. Thời kỳ Di Lạc Như Lai xuất thế, chừa Tỳ Kheo ấy sẽ ở trong pháp hội đầu tiên”.

**Phẩm Chiên Đà La Sa Môn Thứ Ba Hết**

**KINH ĐẠI BÙU TÍCH**

# 44 PHÁP HỘI BỬU LƯƠNG TỰ THỨ BỐN MƯỜI BỐN

**Hán dịch: Bắc Lương, Sa Môn Thích Đạo Cửng**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

## 4404 PHẨM DOANH SỰ TỖ KHEO THỨ TƯ

Bấy giờ Trưởng lão Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Tỳ Kheo hay quản lý sự việc trong Tăng chúng?”.

Đức Phật dạy: “Này Đại Ca Diếp! Ta cho phép hai hạng Tỳ Kheo có thể quản lý chúng sự: Một là người hay trì giới thanh tịnh, hai là người sợ nơi đời sau, ví như kim cương.

Còn có hai hạng: Một là biết các nghiệp báo, hai là có lòng tâm quý và lòng hối lỗi.

Còn có hai hạng: Một là A La Hán, hai là có thể tu tập được Bát bội xả.

Này Đại Ca Diếp! Đó là hai hạng Tỳ Kheo được ta cho quản lý chúng sự tự mình không lầm lỗi. Tại sao, vì hộ ý của người là việc khó vậy.

Này Đại Ca Diếp! Trong Phật pháp có nhiều hạng xuất gia, nhiều thứ tánh, nhiều thứ tâm, nhiều thứ giải

thoát, nhiều thứ đoạn kết sử, hoặc có người a lan nhã, hoặc có người khát thực, hoặc có ở người thích ở núi rừng, hoặc có người thích ở gần tụ lạc thanh tịnh trì giới, hoặc có người hay lìa tứ ách, hoặc có người siêng tu đa văn, hoặc có người biện nói các pháp, hoặc có người hay trì giới luật, hoặc có người hay trì tỳ ni nghi thức, hoặc có người du hành các tụ lạc vì người nói pháp. Có bao nhiêu Tỳ Kheo Tăng như vậy, Tỳ Kheo quản lý khéo biết và làm vừa ý mọi người.

Này Đại Ca Diếp! Nếu với Tỳ Kheo a lan nhã ưa chỗ không nhàn, thì Tỳ Kheo quản sự chẳng nên sai khiến làm tất cả công việc, nếu là lúc họ phải làm việc trong Tăng chúng thì Tỳ Kheo quản sự nên làm thế, nếu tự mình không làm thì thuê người khác làm thay chẳng nên để họ làm, nếu chẳng phải là giờ hành đạo thì có thể sai làm chút ít.

Nếu với Tỳ Kheo khát thực, thì Tỳ Kheo quản sự nên cho họ đồ ăn ngon.

Nếu với Tỳ Kheo lìa tứ ách, thì Tỳ Kheo quản sự phải cung cấp các thứ cần dùng như y phục ẩm thực ngọa cụ và y dược, chỗ họ ở không được nói to gọi lớn vì muốn phòng hộ ý niệm của họ. Đối với Tỳ Kheo ly ách thì Tỳ Kheo quản sự phải tôn kính tưởng như Đức Thế Tôn và



nghĩ rằng: Tỳ Kheo này có thể làm pháp trụ trong Phật pháp, tôi phải cung cấp các đồ cần dùng cho Ngài.

Nếu có Tỳ Kheo siêng tu đa văn, thì Tỳ Kheo quản sự phải khuyến khích họ rằng: Đại Đức siêng tu đa văn đọc tụng cho thông thuộc, tôi sẽ vì Đại Đức mà lo cung cấp phục dịch. Nếu chừa Đại Đức mà siêng tu đa văn như vậy thì tức là anh lạc tốt trong Tăng chúng có thể lên tòa cao rộng thuyết chánh pháp cũng tự mình sanh trí huệ. Với các Tỳ Kheo tu đa văn này, Tỳ Kheo quản sự chẳng nên sai làm việc phi thời phải ủng hộ cho họ tu đa văn.

Nếu có Tỳ Kheo giỏi thuyết pháp, thì Tỳ Kheo quản sự nên cung cấp mọi sự, nên dắt Tỳ Kheo ấy đến tụ lạc thành ấp khuyến dụ mọi người đến để nghe thuyết pháp, chỗ thuyết pháp cũng phải cung cấp đồ cần thiết, vì người thuyết pháp mà đặt tòa cao tốt. Nếu có Tỳ Kheo khác dùng cường lực muốn phá hoại người thuyết pháp thì Tỳ Kheo quản sự nên đến hòa giải và cũng nên thường đến chỗ người thuyết pháp khen thiện tai.

Nếu có Tỳ Kheo khéo trì giới khéo hiểu nghĩa luật thì Tỳ Kheo quản sự phải thường đến hỏi: Tôi lo công việc thế nào để khỏi phạm tội chẳng tổn mình cũng chẳng hại người? Tỳ Kheo trì luật nên quan sát tâm của Tỳ Kheo quản sự mà chỉ dẫn việc ấy nên làm, việc ấy chẳng

nên làm. Tỳ Kheo quản sự đối với Tỳ Kheo trì luật phải hết lòng kính tin cúng dường.

Nếu chúng Tăng có tài vật dùng chia, thì Tỳ Kheo quản sự phải tùy thời cung cấp cho Tăng chẳng nên cất giấu, tùy lúc Tăng cần dùng nên chia cho Tăng. Phải cho đúng lúc, chẳng vì ác tâm cho, chẳng vì phi pháp cho, chẳng vì tham vì sân vì si mà cho, chẳng vì sợ mà cho, theo pháp hành của Tăng chẳng theo pháp tục gia, tùy Tăng chế chẳng tùy tự chế, nơi tài vật của Tăng chẳng có ý tưởng tự do cho đến việc nhỏ cũng cùng Tăng phân đoán, chẳng riêng tự đoán. Nếu là vật dụng hoặc vật thường trụ Tăng, vật của Phật, vật tứ phương Tăng, Tỳ Kheo quản sự phải biết rõ, vật của thường trụ Tăng chẳng nên cho tứ phương Tăng, vật của tứ phương Tăng chẳng nên làm vật thường trụ Tăng, vật thường trụ vật tứ phương chẳng nên lộn lạo, cũng chẳng lộn với vật của Phật. Nếu vật thường trụ Tăng nhiều mà tứ phương Tăng cần dùng thì Tỳ Kheo quản sự nên họp Tăng yết ma. Nếu Tăng hòa hiệp chấp thuận nên đem vật thường trụ Tăng chia cho tứ phương Tăng. Nếu tháp điện Phật có chỗ cần, hay hư cần tu sửa mà vật thường trụ Tăng hay vật tứ phương Tăng nhiều thì Tỳ Kheo quản sự nên họp Tăng yết ma, nếu Tăng hòa hiệp chấp thuận cho thì quản sự Tỳ

Kheo lấy vật ấy dùng tu bỏ tháp điện. Nếu Tăng không hòa hiệp chấp thuận thì Tỳ Kheo quản sự nên khuyên hóa hàng tại gia cầu xin tài vật để tu bỏ tháp điện. Nếu vật của Phật nhiều nhưt thiết không được đem chia cho thường trụ Tăng hay tứ phương Tăng. Tại sao? Vì trong những vật ấy dầu là một sợi dây đều là của thí chủ tín tâm thí cho Phật, do đó chư Thiên và người đời đều có ý nghĩ là Phật tháp huông là các bửu vật. Nếu nơi Phật tháp trước đã có cúng y, thì y này nên để cho gió thổi mưa rã chớ chẳng nên đem đổi vật khác dầu là bửu vật. Tại sao? Vì vật nơi tháp điện Phật không ai có thể đánh giá được, vả lại Phật không chỗ cần dùng vậy. Nơi vật của Tam bửu, Tỳ Kheo quản sự tốt trong sạch chẳng nên để lộn lẫn nhau, với tự lợi dưỡng phải có tâm tri túc, nơi vật Tam bửu chẳng có ý nghĩ là của mình.

Này Đại Ca Diếp! Ở nơi người trì giới có đức hạnh lớn đáng lễ kính hữu nhiều, mà Tỳ Kheo quản sự có sân tâm dùng quyền sai khiến làm việc, vì sân tâm nên Tỳ Kheo quản sự sẽ đọa đại địa ngục, nếu được làm người thì làm tội mọi bị chủ nhưn sai khiến đánh mắng khổ cực.

Nếu Tỳ Kheo quản sự dùng quyền đặt quy chế nặng quá hạn thường của Tăng trách phạt chư Tỳ Kheo sai làm phi thời, do có này nên quản sự Tỳ Kheo sẽ đọa tiểu địa

ngục nhiều đinh bị trăm ngàn mũi đinh đóng căng thân thể cả thân cháy phừng như đồng lửa lớn.

Nếu với Tỳ Kheo trì giới có đức lớn mà dùng việc nặng để khùng bố, dùng tâm sân để nói, thì Tỳ Kheo quản sự này sẽ đọa trong địa ngục lưỡi dài rộng năm trăm do tuần bị trăm ngàn mũi đinh đóng vào phát lửa cháy đỏ.

Nếu thường được tài vật Tăng, quản sự Tỳ Kheo bòn xén cát giầu, hoặc phi thời phát cho Tăng, hoặc làm khó dễ mà cho, hoặc làm khổ mà cho, hoặc cho ít hay chẳng cho, hoặc cho người này chẳng cho người kia. Do có vậy, Tỳ Kheo quản sự sẽ đọa uế ác Ngạ quỷ thường ăn phần cục, có lúc Ngạ quỷ khác đưa đồ ăn cho coi mà chẳng cho ăn phải thèm muốn khôn khổ. Bị khổ đói khát trong trăm ngàn năm thường chẳng được ăn. Nếu có được đồ ăn liền biến thành phần cứng hoặc thành mủ máu. Tại sao, vì nơi người trì giới đáng lễ kính, mà Tỳ Kheo quản sự ấy làm khó dễ khi đem Tăng vật phát cho.

Này Đại Ca Diếp! Nếu Tỳ Kheo quản sự chuyên tự dùng lộn lạo hoặc vật thường trụ Tăng, hoặc vật tứ phương Tăng, hoặc vật Phật tháp thì mắc báo khổ lớn trong một kiếp hay hơn một kiếp. Tại sao, vì xâm phạm vật Tam bửu vậy.

Nếu Tỳ Kheo quản sự nghe tội như vậy biết tội như vậy mà cố sanh lòng sân nơi người trì giới, nay ta nói tội ấy chư Phật Thế Tôn chẳng cứu trị được. Vì thế nên Tỳ Kheo quản sự nghe tội phi pháp như vậy rồi phải nên khéo hộ thân khẩu ý nghiệp, tự hộ lấy mình và hộ cho người.

Này Đại Ca Diếp! Tỳ Kheo quản sự thà ăn thịt thân mình chớ trọn chẳng nên tạp dùng vật Tam bửu để làm y bát ẩm thực”.

Bấy giờ Trưởng lão Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thiệt chưa từng có, Đức Như Lai dùng lòng từ bi mà nói pháp như vậy, vì người không tầm quý mà nói pháp không tầm quý, vì người có tầm quý mà nói pháp tầm quý”.

## **Phẩm Doanh Sự Tỳ Kheo Thứ Tư Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

#### **44 PHÁP HỘI BỬU LƯƠNG TỰ THỨ BỐN MƯỜI BỐN**

**Hán dịch: Bắc Lương, Sa Môn Thích Đạo Cửng**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

**4405 PHẨM A LAN NHÃ TỶ KHEO THỨ NĂM**

Trưởng lão Ma Ha Ca Diếp lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngang chỗ nào gọi là Tỳ Kheo a lan nhã? Ngang chỗ nào gọi là Tỳ Kheo khát thực? Ngang chỗ nào gọi là Tỳ Kheo chứa y phần tảo? Ngang chỗ nào gọi là Tỳ Kheo ngồi dưới cội cây? Ngang chỗ nào gọi là Tỳ Kheo ở gò mả? Ngang chỗ nào gọi là Tỳ Kheo ở đất trống?”.

Đức Phật dạy: “Này Đại Ca Diếp! Gọi là Tỳ Kheo a lan nhã tức phải là người ưa chỗ a lan nhã và ở chỗ a lan nhã. Chỗ a lan nhã là chỗ không có tiếng lớn, không có tiếng chúng ồn náo, lìa cheo, nai, cọp, sói và các chim chóc, xa trộm cướp và kẻ chẵn súc vật, chỗ thuận với hạnh Sa Môn. Chỗ a lan nhã như vậy nên ở trong đó tu hành.

Tỳ Kheo kia lúc muốn đến chỗ a lan nhã phải tư duy tám pháp: Một là tôi nên xả thân, hai là tôi nên xả mạng, ba là tôi nên xả lợi dưỡng, bốn là rời lìa tất cả chỗ yêu thích, năm là tôi ở trong núi chết sẽ như con nai chết, sáu là tôi ở chỗ a lan nhã sẽ thọ hạnh a lan nhã, bảy là tôi sẽ dùng pháp để tự sống, tám là tôi chẳng dùng phiền não để tự sống.

Đây là tám pháp a lan nhã mà Tỳ Kheo phải tư duy, tư duy rồi sẽ đi đến chỗ a lan nhã.

Này Đại Ca Diếp! A lan nhã Tỳ Kheo đến chỗ a lan nhã rồi hành pháp a lan nhã, dùng tám pháp hành từ sanh lòng thương với tất cả chúng sanh: Một là dùng từ tâm làm lợi ích, hai là dùng từ tâm an vui, ba là dùng từ tâm không sân hận, bốn là từ tâm chơn chánh, năm là từ tâm không dị biệt, sáu là từ tâm thuận tùy, bảy là từ tâm quán tất cả các pháp và tám là từ tâm tịnh như hư không. Tỳ Kheo dùng tám pháp hành này sanh từ tâm đối với chúng sanh.

Này Đại Ca Diếp! A lan nhã Tỳ Kheo đến chỗ a lan nhã rồi phải tư duy như vậy: Tôi dầu đến nơi xa ở một mình không bè bạn, nếu tôi làm lành hay làm chẳng lành không người dạy răn. Rồi lại nghĩ rằng: Nơi đây có Thiên, Long, Quỷ, Thần, chư Bồ Tát, chư Phật Thế Tôn biết tôi chuyên tâm. Các Ngài sẽ chứng cho tôi, nay tôi ở tại đây tu pháp a lan nhã tâm bất thiện của tôi chẳng được tự tại phát sanh.

Rồi lại tự suy rằng: Tôi đến chỗ rất xa không bạn bè này, không người thân cận không có sở hữu, tôi nên cảnh giác lòng tham lòng sân lòng si, các pháp bất thiện khác cũng phải cảnh giác. Nay tôi chẳng nên chẳng khác với người thích ở chúng đông, chẳng nên chẳng khác với người ưa gần tụ lạc. Nếu chẳng khác mà xưng a lan nhã

thì là khi dôi chư Thiên, Long, Quỷ, Thần. Chư Phật thấy tôi, chính tôi cũng chẳng vui vẻ. Nếu tôi hành đúng pháp a lan nhã, tất [cả] chư Thiên, Long, Quỷ, Thần chẳng quở trách tôi. Chư Phật thấy tôi liền vui mừng.

Này Đại Ca Diếp! A lan nhã Tỳ Kheo ở chỗ a lan nhã hành pháp a lan nhã nhứt tâm giữ chắc giới giải thoát, khéo hộ giới chúng, tịnh khẩu thân ý, không làm siểm khúc, tịnh nơi chánh mạng, tâm hướng đến các chánh định, pháp được nghe nên ghi nhớ, siêng chánh tư duy hướng đến ly dục tịnh diệt Niết Bàn, sợ các sanh tử quán ngũ âm như oan gia, quán tứ đại như độc xà, quán lục nhập như nhà hoang, khéo phương tiện quán mười hai nhơn duyên, lìa rời kiến đoạn chấp thường, quán không có ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng, hiểu pháp không đạt vô tướng lìa bớt sở tác mà hành vô tác, lòng thường kính sợ đi trong tam giới thường xuyên tu hành như cứu đầu cháy, thường tinh tiến trọn không thôi chuyển, quán thân thiệt tướng, nên suy nghĩ rằng: Quán pháp như vậy phải biết gốc khổ dứt tất cả tập nhơn chúng nơi diệt tận siêng tu chánh đạo hành từ tâm an trụ Tứ niệm xứ, lìa pháp bất thiện vào môn thiện pháp, an trụ Tứ chánh cần nhập Tứ như ý túc, hộ tứ thiện căn tự tại nơi Ngũ lực, tỏ



Bảy Bồ Đề phần siêng hành Bát Thánh đạo phần, thọ trì thiên định dùng huệ phân biệt các pháp tướng.

Này Đại Ca Diếp! Nói pháp như vậy để nghiêm sức a lan nhã. Tỳ Kheo nghiêm sức như vậy rồi an trụ núi rừng, đầu hôm cuối đêm siêng tu các công hạnh chớ nên ngủ nghỉ, thường nhớ muốn được pháp xuất thế!

Này Đại Ca Diếp! A lan nhã Tỳ Kheo khi ở chỗ nào đều thường hành đạo mà chẳng trang sức thân thể và các y phục, lượm cỏ khô trải làm chỗ ngồi, tự dùng tọa cụ của mình mà lìa vật của thường trụ Tăng và tứ phương Tăng. Ở nơi a lan nhã, với y phục, Tỳ Kheo tri túc vừa đủ che thân để hành Thánh đạo.

Này Đại Ca Diếp! A lan nhã Tỳ Kheo khi khát thực vào thành áp tụ lạc phải suy nghĩ như vậy: Tôi từ chỗ a lan nhã đến thành áp tụ lạc, hoặc được vật thực hay chẳng được lòng tôi vẫn không ưu hỉ. Nếu khát chẳng được nên sanh lòng vui nhớ nghiệp báo đời trước, nay tôi nên siêng tu tập phước nghiệp. Lại nhớ Đức Như Lai khát thực cũng chẳng luôn luôn được.

A lan nhã Tỳ Kheo vào thành khát thực phải dùng pháp trang nghiêm. Dùng pháp trang nghiêm xong rồi sau mới vào thành khát thực. Thế nào là pháp trang nghiêm? Nếu thấy sắc vừa ý chẳng nên tham trước, nếu

thấy sắc chẳng vừa ý chẳng nên sanh giận ghét. Với thanh, hương, vị, xúc và pháp cũng chẳng sanh tham sân như vậy, luôn nhiếp hộ các căn nhìn kỹ một tâm, điều phục tâm mình chẳng cho pháp mà mình suy niệm rời khỏi tâm, chẳng để vật thực nhiễm ô tâm mà hành khát thực, nên thứ đệ khát thực. Nơi khát thực được chẳng sanh lòng mừng, nơi khát thực chẳng được cũng chẳng sanh lòng sân. Nếu đến mười nhà hoặc quá mười nhà mà chẳng được vật thực chẳng nên sanh lòng ưu phiền mà nên nghĩ rằng các Trưởng giả, các Bà La Môn cư sĩ có nhiều duyên sự nên chẳng rảnh đem vật thực cho tôi, và lại các người tại gia ấy chưa từng nhớ đến tôi hưởng là cho vật thực. Nếu có thể suy nghĩ như vậy thì Tỳ Kheo a lan nhã đi khát thực không hề kinh sợ.

Này đại Ca Diếp! A lan nhã Tỳ Kheo đi khát thực trong thành ấp tụ lạc nếu thấy nam nữ, đồng nam đồng nữ, nhìn đến súc sanh nên phát tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh phát nguyện tu hành tinh tiến cầu mong chúng sanh ai thấy tôi cho tôi vật thực đều được sanh lên cõi trời.

Này Đại Ca Diếp! A lan nhã Tỳ Kheo đi khát thực được ngon được dở xem bốn phương mà nghĩ rằng nơi đây ai là kẻ nghèo cùng, tôi sẽ bớt phần ăn cấp cho họ.

Nếu thấy kẻ nghèo cùng liền chia nửa phần ăn cấp cho, nếu không thấy thì nên nghĩ rằng: Chúng sanh mà mắt tôi không thấy, trong thức ăn này chỗ ngon tôi xin thí cho họ, tôi làm thí chủ, họ làm người thọ.

Này Đại Ca Diếp! A lan nhã Tỳ Kheo khát thực được rồi mang về chỗ a lan nhã, rửa sạch tay chun, tịnh nghi thức Sa Môn, đủ tất cả tịnh pháp, đúng pháp lấy cỏ trái chỗ ngồi rồi kiết già phu tọa mà ăn, lòng không ái trước cũng không sân hận cũng không cống cao không trược loạn. Lúc sắp ăn suy nghĩ rằng: Nay trong thân thể này có tám vạn hộ trùng, nó được ăn chắc sẽ an vui. Nay tôi dùng món ăn nhiếp các hộ trùng ấy, lúc tôi thành Phật sẽ dùng pháp để nhiếp chúng nó.

Này Đại Ca Diếp! Có lúc ăn chẳng đủ a lan nhã Tỳ Kheo nên quan niệm: Nay thân thể nhẹ nhàng có thể tu nhẫn nhục dứt các điều ác, lại ít tiểu ít đại tiện, thân thể nhẹ nhàng rồi cũng được tâm nhẹ nhàng, được ít ngủ cũng chẳng khởi dục.

Này Đại Ca Diếp! Nếu khát thực được nhiều, a lan nhã Tỳ Kheo nên quan niệm tri túc, nên giã lấy một vắt để trên phiến đá sạch và suy nghĩ rằng: Có chim muông nào có thể ăn được tôi xin bố thí, chúng nó là kẻ thọ nhận.

Này Đại Ca Diếp! Ăn xong, a lan nhã Tỳ Kheo rửa bát lau chùi sạch khô, súc miệng rửa tay, cất Tăng già lê, đứng hạnh a lan nhã chẳng rời bốn sở suy gẫm pháp tướng.

Này Đại Ca Diếp! Lúc hành công hạnh a lan nhã, nếu Tỳ Kheo ấy là phàm phu chưa được quả Sa Môn, có lúc hồ lang đến thì chẳng nên có lòng hãi sợ mà nên quan niệm rằng: Từ trước lúc tôi đến chỗ a lan nhã vốn đã có tâm xả bỏ thân mạng nên tôi chẳng kinh sợ, mà nên phát tâm từ bi trừ tất cả ác. Nếu hồ lang ấy giết tôi ăn thịt tôi, tôi sẽ được lợi ích lớn vì đem thân chẳng bền mà đổi thân bền. Hồ lang ấy ăn thịt tôi rồi nó sẽ được thân tâm an vui.

A lan nhã Tỳ Kheo hành pháp a lan nhã phải quan niệm xả thân mạng như vậy.

Này Đại Ca Diếp! A lan nhã Tỳ Kheo hành pháp a lan nhã, nếu có phi nhơn đến hiện sắc đẹp hay sắc dữ, với phi nhơn ấy Tỳ Kheo không nên sanh lòng yêu, không nên sanh lòng giận.

Nếu có chư Thiên đã từng thấy Phật đến vấn nạn, khi họ vấn nạn rồi, a lan nhã Tỳ Kheo tùy sức hiểu biết của mình mà vì họ thuyết pháp. Nếu chư Thiên hỏi thâm pháp không thể đáp được, a lan nhã Tỳ Kheo chẳng nên lòng kiêu mạn, mà nên nói rằng tôi học chẳng được nhiều,

các Ngài chớ nên khinh tôi, nay tôi sẽ siêng tu học Phật pháp, nếu lúc tôi được thông Phật pháp rồi sẽ xin giải đáp tất cả. Lại nên thỉnh chư Thiên vì mình mà thuyết pháp để được lãnh thọ, và nên tạ rằng xin các Ngài chớ phiền tôi.

Lại này Đại Ca Diếp! A lan nhã Tỳ Kheo hành pháp a lan nhã khéo tu a lan nhã tưởng như cỏ cây ngói đá không có chủ không có ngã cũng không sở thuộc, thân thể này cũng vậy không có ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng không tranh tụng các pháp này đều từ duyên hiệp mà sanh, trong pháp này nếu khéo tư duy, tôi sẽ dứt được các kiến chấp, nên thường tư duy pháp không vô tướng vô tác.

Này Đại Ca Diếp! A lan nhã Tỳ Kheo lúc tu pháp a lan nhã suy nghiệm bông trái cỏ thuốc và những rừng cây hòa hiệp thế nào? Tán diệt thế nào? Các vật ngoài ấy không chủ không ngã không sở thuộc, không tranh tụng, nó tự sanh tự diệt không có ai sanh diệt. Như cỏ cây không có chủ ngã ngã sở, thân thể này cũng không có ngã nhơn chúng sanh thọ mạng không có tranh tụng, nó từ các duyên sanh, duyên tan thì nó diệt, trong lẽ như diệt ấy không có một pháp nào hoặc sanh hoặc diệt cả.

Pháp như trên đây, a lan nhã Tỳ Kheo đến chỗ a lan nhã phải nên tu tập.

Này Đại Ca Diếp! A lan nhã Tỳ Kheo hành pháp như vậy nếu học Thanh Văn thừa thì mau chứng quả Sa Môn, nếu là người có tội chướng nên hiện đời chẳng được quả Sa Môn thì bất quá thấy một hai hoặc ba Đức Phật sẽ dứt hết tất cả lậu. Nếu là người học Bồ Tát thừa thì hiện đời được Vô sanh Pháp nhân được pháp vô chướng tất thấy vị lai chư Phật mau thành Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc Đức Phật nói pháp a lan nhã, có năm trăm Tỳ Kheo dứt tất cả lậu tâm được giải thoát.

**Phẩm A Lan Nhã Tỳ Kheo thứ Năm Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**44 PHÁP HỘI BỬU LƯƠNG TỰ THỨ BỐN MƯƠI BỐN**

**Hán dịch: Bắc Lương, Sa Môn Thích Đạo Cung**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

**4406 PHẨM TỶ KHEO KHÁT THỰC THỨ SÁU**

Đức Phật bảo Trưởng lão Đại Ca Diếp: “Thế nào là Tỳ Kheo khát thực?”

Này Đại Ca Diếp! Nếu có Tỳ Kheo trước an trụ bốn thế: Tôi y khát thực xuất gia, nay tôi an trụ bốn thế: Tỳ Kheo ấy chuyên niệm có hay không đua vạy, lìa tất cả thỉnh thực, lìa tất cả sự cúng dường trong Tăng chúng mà vững tự trang nghiêm. Ở trong tất cả vị, Tỳ Kheo khát thực chẳng nên quan niệm hảo vị. Với thượng diệu vị, Tỳ Kheo ấy nên khuyên nhủ lòng mình mà suy nghĩ rằng: Tôi như Chiên-Đà-La, phải thanh tịnh thân tâm mà chẳng nên tịnh ăn uống. Tại sao? Vì món ngon được ăn xong sẽ thành vật dơ thúi, tôi chẳng nên cầu món ăn ngon. Tỳ Kheo ấy điều phục tâm mình rồi, hoặc vào thành áp tự lạc thứ đệ khát thực chẳng nên quan niệm nam tử thí cho tôi chẳng phải nữ nhơn, hay nữ nhơn thí cho tôi chẳng phải nam tử, đồng nam thí chẳng phải đồng nữ hay đồng nữ thí chẳng phải đồng nam, nên được đồ ăn tốt chẳng phải xấu, nên được đồ ăn ngon chẳng phải dở, nên cố ý thí cho chẳng phải chẳng cố ý cho, nên dễ được chẳng phải khó được, nên mau được chẳng phải chẳng mau, nên được cung kính chẳng phải chẳng kính trọng, nên được đồ ăn mới chẳng phải cũ, nên được đồ ăn của nhà giàu chẳng phải của nhà nghèo, mọi người đến tiếp rước tôi. Tất cả pháp bất thiện trên đây, Tỳ Kheo khát thực chẳng nên tư duy, phải tự trang nghiêm như vậy, đây là pháp thông thường được hành trì của Tỳ Kheo khát thực.

Lúc khát thực hoặc được hay không được, Tỳ Kheo ấy chớ nên sanh lòng ưu hi, cũng chẳng quan niệm đồ ăn tốt hay xấu. Tại sao? Vì có nhiều chúng sanh tham trước món ăn ngon, do đây mà tạo ác nghiệp rồi đọa ác đạo. Nếu là người tri túc thì nên bỏ đồ ăn tốt mà thọ món xấu, trừ lưỡi dính món ăn, trong lòng luôn tri túc, được món ăn cực xấu cũng tri túc. Người ấy nếu mạng chung sẽ sanh cõi trời hay trong loài người, sanh cõi trời rồi được ăn món ngon cõi trời.

Này Đại Ca Diếp! Tỳ Kheo khát thực như vậy rồi lìa mền luyến món ăn mà điều phục tâm mình, dầu cả bảy ngày phải ăn đậu ăn củ cũng chẳng sanh lòng lo phiền. Tại sao? Vì vừa đủ nuôi sống thôi. Nay tôi được ăn rồi để đủ hành đạo, vì để hành đạo mà tôi ăn vậy.

Này Đại Ca Diếp! Tỳ Kheo khát thực được phần ăn rơi vào trong bát, được món ăn đúng pháp, được lợi dưỡng đúng pháp, nên cùng Tỳ Kheo phạm hạnh ăn chung phần ăn ấy.

Này Đại Ca Diếp! Tỳ Kheo khát thực có lúc phải bệnh không có người giúp việc, không thể đi khát thực, thì nên điều phục tâm mình như vậy: Tôi cô độc không bạn một thân xuất gia, chánh pháp là bạn tôi, tôi phải nhớ đến chánh pháp, nay tôi có bệnh khổ như lời Đức Thế Tôn



dạy: Tỳ Kheo phải nhớ pháp. Những pháp tôi đã được nghe tôi phải khéo suy gẫm. Thế nào là khéo suy gẫm? Quán thân đúng thiết. Quán thân đúng thiết rồi, nếu là người có trí huệ thành tựu nhưt tâm có thể được sơ thiền, được vui sơ thiền, hoặc một ngày đến bảy ngày dùng thiền duyệt làm món ăn tâm được hoan hỉ.

Hành pháp như vậy, nếu Tỳ Kheo bệnh ấy chẳng được thiền thì nên siêng tu hành an trụ trong thiện pháp có nhiều người hay biết, chư Thiên, Long, Quỷ, Thần đưa món ăn đến cho, đây là báo lìa khổ ách vậy.

Này Đại Ca Diếp! Nếu Tỳ Kheo khát thực gặp trời mưa lớn hoặc gió bụi nhiều chẳng đi khát thực được, bấy giờ dùng từ tâm làm món ăn để tự trang nghiêm, nơi pháp được tu nên an trụ tư duy. Nếu đến hai đêm ba đêm mà chưa được ăn thì nên nghĩ rằng: Có nhiều chúng sanh đọa vào loài ngựa quỷ, vì họ gây nghiệp ác, bị đói khổ bức thiết đến cả trăm năm không nuốt được chút nước miếng. Nay tôi an trụ trong các pháp môn, dầu thân tâm yếu kém, tôi vẫn chịu được đói khát siêng tu thánh đạo chẳng nên thôi chuyễn.

Này Đại Ca Diếp! Tỳ Kheo khát thực chẳng nên thân cận người tại gia những nam tử, nữ nhơn, đồng nam, đồng nữ.

Nếu Tỳ Kheo khát thực bảo người tại gia lựa bỏ những vật bất tịnh, nên ngồi tại chỗ mà thuyết pháp cho họ đến lúc món ăn đã tịnh rồi lại thọ món ăn đứng dậy đi.

Này Đại Ca Diếp! Tỳ Kheo khát thực chẳng nên tự hiện dua vậy. Thế nào là tự hiện dua vậy?

Nếu Tỳ Kheo vì người mà nói rằng: Nay tôi xin được món ăn xấu dở lại còn chẳng đủ cùng nhiều người ăn chung, tôi ăn ít nay tôi đói khát thân thể yếu kém. Đây là tự hiện dua vậy, mà Tỳ Kheo khát thực phải xa lìa.

Này Đại Ca Diếp! Tỳ Kheo khát thực đối với tất cả sự phải sanh tâm xả bỏ. Những món ăn rơi vào bát hoặc tốt, xấu, ngon, dở, tịnh, bất tịnh, nhiều ít, tất cả đều nên thọ lòng không ưu hỉ, thường gìn tâm thanh tịnh quán các pháp tướng, vừa đủ nuôi thân để hành thánh đạo mà thọ món ăn vậy.

Này Đại Ca Diếp! Tỳ Kheo khát thực, hoặc lúc vào thành ấp tự lạc thứ đệ khát thực bát không trở về, thì nên nhớ Đức Như Lai có oai đức lớn xả bỏ ngôi Chuyển Luân Vương đi xuất gia dứt tất cả pháp ác thành tất cả pháp lành, Ngài vào xóm khát thực còn có lúc bát không trở về, huống là tôi bậc phước chẳng trồng căn lành mà chẳng được bát không trở về ư! Vì lẽ ấy mà chẳng nên sanh lòng lo phiền. Tại sao? Vì chẳng trồng căn lành thì

chẳng bao giờ được món ăn tốt món ăn xấu. Hoặc giả tôi chẳng được món ăn là tự có ma hay ma sai sử hay ma che ngăn các Bà La Môn cư sĩ khiến tôi khát chẳng được. Tôi nên siêng tu rời lìa tứ ma dứt tất cả phiền não. Nếu tôi siêng tu đạo pháp như vậy thì chẳng phải ma Ba Tuần hay sứ của ma mà có thể làm lưu nạn được.

Này Đại Ca Diếp! Tỳ Kheo khát thực nên thọ trì thánh chủng như vậy”.

## **Phẩm Tỳ Kheo Khát Thực Thứ Sáu**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

#### **44 PHÁP HỘI BỬU LƯƠNG TỰ THỨ BỐN MƯƠI BỐN**

**Hán dịch: Bắc Lương, Sa Môn Thích Đạo Cung**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

#### **4407 PHẨM PHẤN TẢO Y TỶ KHEO THỨ BẢY**

Đức Phật bảo Trưởng lão Ma Ha Ca Diếp: “Phấn tảo y Tỳ Kheo chứa y phấn tảo lượm vật phấn tảo, quan niệm rằng: Vì tầm quý vậy, chẳng phải vì dùng y để tự nghiêm sức vậy, vì che ngăn gió thổi nắng đốt muối mòng bu cắn vậy, vì an trụ Phật giáo vậy, chẳng phải vì cầu sạch tốt vậy. Ở trong đồng phấn tảo, Tỳ Kheo ấy lượm lấy vật bỏ. Lúc lấy nên sanh hai ý tưởng: Một là ý tưởng tri túc và

hai là ý tưởng dễ nuôi. Còn có hai ý tưởng: một là ý tưởng không kiêu mạn và hai là ý tưởng trì thánh chủng. Còn có hai ý tưởng: Một là chẳng dùng nghiêm sức thân hình và hai là khiến lòng thanh tịnh.

Này Đại Ca Diếp! Phần tảo y Tỳ Kheo lúc lượm lấy vật bỏ trong đồng phần tảo, nếu thấy có các thân hữu tri thức thì thôi không lượm lấy mà nghĩ rằng: Các người này hoặc có thể rầy trách tôi là người dơ bẩn.

Này Đại Ca Diếp! Ta nói Tỳ Kheo ấy chẳng được tịnh hạnh, tại sao, vì phần tảo y Tỳ Kheo lòng cứng như đá, ngoại vật chẳng nhập cũng chẳng động được.

Này Đại Ca Diếp! Phần tảo y Tỳ Kheo lượm lấy vật phần tảo rồi nên giặt sạch cho hết dơ bẩn, giặt sạch rồi nhuộm kỹ, nhuộm xong rồi may thành Tăng già lê, khéo ráp, khéo vá khéo may, khéo thọ, thọ rồi nên mặc chớ xếp để hư.

Này Đại Ca Diếp! Phần tảo y Tỳ Kheo an trụ trong pháp quán bất tịnh mặc y phần tảo là để ly dục vậy, tu từ tâm mặc y phần tảo là để lìa sân khuê vậy, quán pháp thập nhị nhơn duyên mặc y phần tảo là vì rời si vậy, chánh tư duy mặc y phần tảo là để dứt tất cả phiền não vậy, nhiếp hộ các căn mặc y phần tảo là vì biết rõ lục

nhập vậy, chẳng dua vạy mặc y phẩn tảo là đễ chư Thiên, Long, Quỷ, Thần vui đẹp vạy.

Nầy Đại Ca Diếp! Có chi gọi là y phẩn tảo?

Ví như tử thi, mọi người chẳng tham muốn chẳng sanh lòng ngã sở hữu theo lẽ phải trừ bỏ. Cũng vậy, y phẩn tảo chẳng phải ngã ngã sở, là đễ đượ, chẳng phải tà mạn, chẳng cầu xin người, chẳng xem nhan sắc người, là vật vất bỏ không khác phân rác, nó cũng chẳng thuộc của ai. Vì thế nên gọi là y phẩn tảo.

Nầy Đại Ca Diếp! Y phẩn tảo là pháp tràng phan, vì là Đại tiên nhờn vậy, vì họ ấy do thánh nhờn vậy, vì dùng thánh chủng đễ an trụ vậy, vì chuyên niệm nơi thiện pháp nghi thức vậy, vì khéo hộ trì giới tụ vậy, vì hướng đến định tụ vậy, vì an trụ nơi huệ tụ vậy, vì thân dùng giải thoát tụ vậy, vì thuận với pháp do giải thoát tri kiến vậy.

Nầy Đại Ca Diếp! Tỳ Kheo mặc y phẩn tảo có phước đức lớn không chỗ mong cầu không chỗ tham trước hay lìa lòng kiêu mạn hay bỏ gánh nặng.

Nầy Đại Ca Diếp! Nếu có Tỳ Kheo mặc y phẩn tảo vì tri túc nên chư Thiên, Long, Quỷ, Thần ưa thích muốn thấy. Nếu nhập thiên định thì Thích, Phạm, Tứ Thiên

Vương qui chấp tay đầu mặt đánh lễ, hướng là chư tiêu Thiên khác.

Này Đại Ca Diếp! Nếu có ác Tỳ Kheo siêng cầu y phục để nghiêm sức thân hình, ngoài hiện tịnh hạnh mà trong thì đủ tham dục sân khuể. Dầu họ nghiêm sức thân hình xinh đẹp nhưng chư Thiên, Long, Quỷ, Thần chẳng đến kính lễ cúng dường. Tại sao, vì họ biết Tỳ Kheo ấy nghiêm sức thân hình đẹp mà chẳng trừ cầu uế tâm tâm số pháp, vì biết nên họ bỏ đi xa.

Này Đại Ca Diếp! Ông có thấy Sa Di Châu Na nhật vật trong đồng phân tảo trong lúc đi khát thực. Ăn xong Châu Na đến ao A Nậu Đạt để giặt. Bảy giờ bên ao có chư Thiên Thần thường ở đồng tiếp nghinh kính lễ. Chư Thiên Thần ấy đều ưa tinh khiết mà họ cảm y phân tảo bất tịnh của Châu Na đem đi giặt cho sạch bản như, họ còn lấy nước giặt y ấy để rửa thân họ. Chư Thiên Thần ấy biết Châu Na hay trì giới thanh tịnh nhập các thiên định có oai đức lớn nên phụng nghinh kính lễ.

Này Đại Ca Diếp! Ông có thấy phạm chí Tu Bạt Đà mặc y sạch mới, khát thực xong muốn đến ao A Nậu Đạt. Bảy giờ chư Thiên Thần thường ở bên ao, cách ao bốn phía đều năm dặm họ ra ngăn cản phạm chí ấy không cho

lại gần ao, họ sợ món ăn bất tịnh và món ăn thừa làm dơ bẩn nước ao.

Này Đại Ca Diếp! Nay ông hiện thấy sự ấy, do Thánh Nhơn chánh hạnh oai đức nên được quả báo ấy. Vật bất tịnh được Sa Di Châu Na nhặt trong đồng phân tảo mà chư Thiên đem đi giặt giúp lại còn lấy nước giặt ấy dùng rửa thân thể họ. Phạm chí Tu Bạt Đà bị họ ngăn cách xa ao năm dặm không cho lại gần.

Này Đại Ca Diếp! Ai được nghe sự này chẳng siêng tu học Thánh pháp, chư Thánh Nhơn ấy được chư Thiên và thế Nhơn đều đến kính lễ cúng dường.

Này Đại Ca Diếp! Vì muốn cầu Thánh đức như vậy nên mặc y phân tảo. Tỳ Kheo mặc y phân tảo an trụ Thánh chủng chẳng nên sanh lòng lo. Với y phân tảo nên có ý tưởng là Phật tháp, là Thế Tôn, là xuất thế, không có ngã ngã sở. Quán tưởng như vậy rồi mặc y phân tảo, phải điều phục tâm mình như vậy. Do tâm tịnh nên được thân tịnh, chẳng phải do thân tịnh mà được tâm tịnh. Vì thế nên tịnh tâm mình chớ nghiêm sức thân, tại sao, vì do tâm tịnh mà ở trong Phật pháp được gọi là tịnh hạnh.

Này Đại Ca Diếp! Phân tảo y Tỳ Kheo hay học như vậy tức là học ở ta cũng học ở ông. Nếu ông hay mặc y thô xấu như vậy tức là tri túc và hành Thánh chủng hạnh.

Này Đại Ca Diếp! Y Tăng già lê của ông hoặc để trên giường hoặc để tại chỗ ngồi trong khi ông mặc y Uất đa la tăng kinh hành, có ngàn vạn chư Thiên đến kính lễ y Tăng già lê của ông. Y Tăng già lê ấy là y được mặc trên thân của người huân tu giới định huệ. Nên biết y của ông còn được tôn trọng kính lễ dường ấy huống là thân của ông.

Này Đại Ca Diếp! Ta xả bỏ ngôi Chuyển Luân Vương đi xuất gia. Ngày trước ta đã từng mặc y mịn đẹp thượng diệu. Nay ta tri túc hành Thánh chùng hạnh vì các người khác mà xả bỏ y đẹp tốt mặc y phẩn tảo nhạt trong gò mả. Đương lai nếu Tỳ Kheo nghe pháp này của ta thì được học theo ta.

Này Đại Ca Diếp! Ông vốn có kim lữ thượng y đem dung ta, ta vì ông mà nhận y ấy chớ chẳng phải do tham, chẳng phải để nghiêm sức thân hình vậy.

Này Đại Ca Diếp! Có ác Tỳ Kheo chẳng thể học theo ta cũng chẳng học theo ông, họ tham chứa để nhiều y bát tích tụ món uống ăn cất đựng chẳng xả. Họ cũng chứa vàng bạc, lưu ly, gạo thóc, bò dê, gà heo, lừa ngựa, xe cộ đồ cày bừa, đồ dùng tại gia họ đều cầu chứa để.



Này Đại Ca Diếp! Người có trí dàu tại gia mà hay tăng trưởng thiện pháp, chẳng phải kẻ ngu si xuất gia có được phần thiện pháp ấy.

Thế nào là người trí tại gia hay tăng trưởng thiện pháp?

Này Đại Ca Diếp! Nếu có người xuất gia lấy y quần cỏ không có hạnh Sa Môn, có nhiều duyên sự các thứ buộc ràng cầu áo cơm tốt. Họ mặc ca sa rồi người tại gia thấy liền lễ kính cúng dường cung cấp y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men, đến đi đón đưa. Này Đại Ca Diếp! Người tại gia có pháp lành như vậy, người xuất gia kia không có sự ấy. Tại sao? Vì người xuất gia kia cầu nhiều vật dùng chẳng thể thí xả cho người khác vậy.

Này Đại Ca Diếp! Đương lai có các Tỳ Kheo chứa nhiều y bát có nhiều vật dùng, họ được phần đông người tại gia lễ kính tôn trọng tán thán. Tại sao? Vì họ cho các Tỳ Kheo ấy thọ nhiều thí vật, hoặc có thể đem cho tôi, tôi có cần dùng các Tỳ Kheo ấy có thể luôn luôn cho tôi.

Này Đại Ca Diếp! Đương lai hoặc có Tỳ kheo trì giới thấy lỗi họa của đời nên siêng tu thiện pháp để lìa tất cả lậu như cứu đầu cháy. Lòng họ tri túc ít duyên sự siêng tu tự lợi lìa tất cả duyên tập xấu ác. Nhưng Tỳ Kheo này không có người đến chỗ họ ở, không ai thân cận, không

ai lễ kính tôn trọng tán thán họ. Tại sao? Vì các người tại gia khinh tháo thiên bạc, thấy lợi hiện tại chẳng thấy lợi đời sau, họ nghĩ rằng: Nơi Tỳ Kheo này chẳng được lợi ích đâu cần thân cận lễ kính tôn trọng tán thán. Ngoại trừ kẻ nghèo cùng ít căn lành và người có túc duyên nên lễ kính, những người này thân cận lễ kính tôn trọng tán thán Tỳ Kheo trì giới làm thiện tri thức.

Này Đại Ca Diếp! Nói như vậy rồi vừa ý hai hạng người: Một là hoặc thấy Tứ thánh đế và hai là hoặc thấy lỗi họa sanh tử. Còn có hai hạng người: Một là siêng tu muốn lìa bốn ác và hai là muốn được quả Sa Môn. Còn có hai hạng người: Một là chuyên niệm nghiệp báo và hai là muốn biết nghĩa các pháp tướng.

Này Đại Ca Diếp! Nay ta đóng bít cửa của tất cả kẻ giải đãi, đó là người chẳng biết nghiệp chẳng biết nghiệp báo, người rời lìa nghi thức lành, người chẳng thấy ác khổ đời sau dụ như kim cương, người thấy lợi hiện đời mà chẳng thấy lợi đời sau, người chẳng sanh một niệm hướng đến môn giải thoát.

Này Đại Ca Diếp! Nay ta nói ác Tỳ Kheo kia chẳng nên mong cầu. Hoặc nói pháp như vậy, hoặc gặp pháp như vậy, nghe pháp như vậy rồi tự biết sở hành chẳng hiểu thâm pháp nên phỉ báng. Họ cho rằng thâm pháp ấy

chẳng phải Phật nói, là của luận sư làm, hoặc của ma nói để dạy người khác. Ác Tỳ Kheo kia tự hại như vậy cũng hại người khác. Họ tự nhiễm dơ cũng làm dơ người khác. Ác Tỳ Kheo kia chẳng thể tự lợi cũng chẳng lợi người khác”.

Trưởng lão Ma Ha Ca Diếp bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vì đại bi mà chư Phật nói Tỳ Kheo chuyên tu hành ở trong các pháp được tự tại. Đức Như Lai ở trong kinh này đã rộng nói xong.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nghe kinh này rồi tin hiểu đọc tụng hướng đến pháp như thiết, nên biết các chúng sanh ấy đã được chư Phật nhiếp thủ”.

Đức Phật bảo Ngài A Nan: “Này A Nan! Nếu có người thọ trì kinh này thì đã ở nơi chư Phật quá khứ gieo trồng căn lành nên nay muốn được kinh này để đọc tụng thông thuộc muốn được giải thoát. Các thiện nam tử thiện nữ nhơn, hoặc người tại gia hay người xuất gia, học pháp môn này thì có thể dứt các lậu cũng được Niết Bàn.

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên là gì, tôi phải thọ trì thế nào?”.

Đức Phật phán dạy: “Này A Nan! Kinh này tên là Chọn Lựa Tất Cả Pháp Bửu. Cũng tên là An Trụ Thánh

Chủng Nghi Thức. Cũng tên là Nhiếp Thủ Người Trì Giới. Cũng tên là Dạy Răn Người Phá Giới. Cũng tên là Bửu Lương. Cũng tên là Bửu Tụ. Cũng tên là Bửu Tạng. Cũng tên là Chư Bửu Pháp Môn”.

Trưởng lão Ma Ha Ca Diếp thỉnh hỏi kinh Đại Thừa Bửu Lương xong, chúng Tỳ Kheo nghe lời Phật dạy hoan hỉ phụng hành.

**Phẩm Phần Tảo Y Tỳ Kheo Thứ Bảy Hết**

**Pháp Hội Bửu Lương Tụ Thứ Bốn Mười Bốn Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**45 PHÁP HỘI VÔ TẬN HUỆ BỒ TÁT THỨ BỐN MƯỜI LĂM**

**Hán dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội.

Còn có một vạn đại Bồ Tát cùng họp, đó là Huệ Tràng Bồ Tát, Pháp Tràng Bồ Tát, Nguyệt Tràng Bồ Tát, Nhựt Tràng Bồ Tát, Vô Biên Tràng Bồ Tát v.v...

Còn có mười sáu tại gia Bồ Tát, Bạt Đà Bà La Bồ Tát làm thượng thủ.

Còn có sáu mươi vô tỉ dụ tâm đại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm thượng thủ.

Còn có tất cả đại Bồ Tát trong Hiền kiếp, Di Lạc Bồ Tát làm thượng thủ.

Còn có sáu vạn đại Bồ Tát, Vô Tận Huệ Bồ Tát làm thượng thủ.

Bảy giờ Vô Tận Huệ Bồ Tát đứng dậy trích y vai hữu, gói hữu chাম đất chấp tay lễ Phật, đem các hoa báu phụng tán trên Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nói là tâm Bồ Đề ấy, do nghĩa gì mà gọi là tâm Bồ Đề? Bồ Tát lại do bao nhiêu pháp thành tâm Bồ Đề? Thế nào là tâm Bồ Đề? Trong Bồ Đề, tâm bất khả đắc; Trong tâm, Bồ Đề cũng bất khả đắc; Là Bồ Đề, tâm bất khả đắc; Là tâm, Bồ Đề cũng bất khả đắc.

Bồ Đề ấy không sắc không tướng chẳng ngôn thuyết được, tâm ấy cũng không sắc không tướng chẳng hiển thị được. Chúng sanh cũng như vậy, đều bất khả đắc.

Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp như vậy sẽ y cứ nghĩa gì mà tu hành?”.

Đức Phật dạy: “Này Vô Tận Huệ! Nay ông lắng nghe kỹ và khéo suy nghĩ.

Ta nói Bồ Đề ấy vốn không danh tự ngôn thuyết. Tại sao, vì trong Bồ Đề danh tự ngôn thuyết bất khả đắc vậy. Tâm và chúng sanh cũng lại như vậy, nếu biết như vậy thì gọi là tâm Bồ Đề.

Bồ Đề ấy chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Tâm và chúng sanh cũng chẳng phải quá vị hiện tại. Nếu biết nghĩa ấy thì gọi là Bồ Tát, nhưng trong ấy cũng bất khả đắc.

Với tất cả pháp đều vô sở đắc thì gọi là được tâm Bồ Đề.

Như A La Hán được quả A La Hán mà ở trong ấy đều vô sở đắc chỉ trừ theo thế tục gọi là đắc quả, nơi tất cả pháp đều vô sở đắc. Được tâm Bồ Đề cũng vậy, vì muốn dẫn nhiếp sơ nghiệp Bồ Tát nên nói tâm Bồ Đề, nhưng ở trong ấy không có tâm. Không có tâm gọi là không có Bồ Đề, không có Bồ Đề gọi là không có chúng sanh, không có chúng sanh gọi là không có Thanh Văn, không có Thanh Văn gọi là không có Độc Giác, không có Độc Giác gọi là không có Bồ Tát, không có Bồ Tát gọi là không có Như Lai, không có Như Lai gọi là không

có hữu vi, không có hữu vi gọi là không có vô vi, không có vô vi gọi là không có hiện được không có sẽ được.

Này Vô Tận Huệ! Nay ta y theo ngôn thuyết mà giải bày như vậy: Nếu có chúng sanh thiện căn rộng lớn siêu các chúng sanh như núi Tu Di cao hơn tất cả, là sơ phát tâm làm nhơn cho Bồ thí Ba la mật. Dường như đại địa khéo có thể an trụ tất cả sự nghiệp, là đệ nhị (*bậc hai*) phát tâm làm nhơn cho Giới Ba la mật. Chí ý dũng mãnh an thọ phiền não như sư tử vương oai phục bày dã thú thân không kinh sợ, là đệ tam (*bậc ba*) phát tâm làm nhơn cho Nhẫn nhục Ba la mật. Thế lực hùng mạnh nhanh nhẹn hay phục phiền não như Na La Diên xô dẹp mọi kẻ khác, là đệ tứ (*bậc bốn*) phát tâm làm nhơn cho Tinh tiến Ba la mật. Các công đức thiện căn khai phát như cây ba lợi chất đa câu bệ đà la nở hoa, là đệ ngũ (*bậc năm*) phát tâm làm nhơn cho Thiên Ba la mật. Trừ bỏ si ám như mặt nhật ánh sáng vô biên, là đệ lục (*bậc sáu*) phát tâm làm nhơn cho Bát Nhã Ba la mật. Công đức ý lạc tất cả trang nghiêm đều được viên mãn như đại thương chủ của vật giàu có hay dùng phương tiện thiện xảo khởi các hiểm nạn, là đệ thất (*bậc bảy*) phát tâm làm nhơn cho Phương tiện Ba la mật. Chưóng ngại đã trừ diệt ý lạc đầy đủ như trăng tròn sáng, là đệ bát (*bậc tám*) phát tâm làm nhơn

cho Lục Ba la mật. Phật độ và chúng sanh đều nghiêm tịnh cả đầy đủ pháp lành việc làm thành tựu như người nghèo được vô tận tạng sở nguyện viên mãn, là đệ cửu (*bậc chín*) phát tâm làm nhơn cho Nguyên Ba la mật. Phước trí vô biên như hư không tự tại với tất cả pháp như Chuyển Luân Vương đã thọ quán đảnh, là đệ thập (*bậc mười*) phát tâm làm nhơn cho Trí Ba la mật.

Này Vô Tận Huệ! Nếu tu tập thành tựu mười thứ phát tâm này thì gọi là Bồ Tát, gọi là tối thắng chúng sanh, là vô chướng ngại chúng sanh, là chẳng phải hạ liệt chúng sanh. Nhưng cứ nơi thiệt nghĩa thì bất khả đắc, thế nên trong ấy không có chúng sanh không có tâm không có Bồ Đề.

Lại này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Thí Ba la mật lấy mười pháp làm đầu là: Tín căn, tín lực, ý lạc, tăng thượng ý lạc, lợi ích chúng sanh, đại từ, đại bi, hành tứ nhiếp pháp, ái lạc Phật pháp và cầu Nhứt thiết trí.

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Giới Ba la mật lấy mười pháp làm đầu là: Thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh, không tâm oán hại, trừ sạch ác thú, xa rời bát nạn, siêu hơn bực Thanh Văn và Bích Chi Phật, an trụ Phật công đức, đầy đủ các sở nguyện và thành tựu đại nguyện.



Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Nhẫn Ba la mật lấy mười pháp làm đầu là: Bỏ lìa sân hận, chẳng kể thân, chẳng kể mạng, tín giải thành tựu chúng sanh, từ lực, tùy thuận pháp nhẫn, thậm thâm pháp nhẫn, quảng đại thắng nhẫn và phá tối vô minh.

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Tinh Tiến Ba la mật dùng mười pháp làm đầu là: Tùy theo chỗ làm của chúng sanh mà làm thân khẩu ý nghiệp thường sanh tùy hỉ, không giải đãi, chuyên tiến đến, tu chánh cần, tu niệm xứ, phá kẻ thù phiền não, quan sát các pháp, thành tựu chúng sanh và cầu Nhứt thiết trí.

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Thiên Ba la mật lấy mười pháp làm đầu là: An trụ thiện pháp, tâm duyên một cảnh, duyên cảnh định, chánh định, thiên giải thoát, định căn, định lực, phá hoại kẻ thù phiền não, định tụ viên mãn và hộ pháp tam muội.

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật dùng mười pháp làm đầu là: Khéo quan sát các âm, khéo quan sát các giới các xứ, chánh kiến, chánh niệm, biết rõ thánh đế, bỏ lìa các kiến chấp, huệ căn Vô sanh Pháp nhẫn, huệ lực và vô ngại trí.

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Phương tiện Ba la mật lấy mười pháp làm đầu là: Nhập vào sở nguyện

tâm hành của các chúng sanh, dùng sức lực giúp vào chúng sanh, đại từ đại bi, thành thực chúng sanh không hề chán mỏi, bỏ lìa bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, tri kiến thù thắng, tu tập các Ba la mật, như thiết quán các pháp, nhiếp bất tư nghị lực và bất thối chuyển địa.

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Lục Ba la mật dùng mười pháp làm đầu là: Biết rùng rậm tâm hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm phiền não hiện hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm ý lạc thắng giải hiện hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm các căn hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm các thứ giới hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm tùy phiền não hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm tử sanh hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm tam thế nghiệp báo hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm tập khí phiền não hành của tất cả chúng sanh và dùng tâm không mỏi nhọc thành thực rùng rậm các căn hành của tất cả chúng sanh.

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Nguyên Ba la mật dùng mười pháp làm đầu là: Biết tất cả pháp vô sanh, biết tất cả pháp vô tướng, biết tất cả pháp vô diệt, biết tất cả pháp vô sở hữu, biết tất cả pháp không chấp trước, biết tất cả pháp vô lai, biết tất cả pháp vô khứ, biết tất cả pháp không tự tánh, biết tất cả pháp bình đẳng không có

sơ trung hậu và đối với tất cả pháp sơ trung hậu không phân biệt.

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Trí Ba la mật dùng mười pháp làm đầu là: Với tất cả pháp khéo có thể biết rõ quyết trạch, khéo có thể viên mãn bạch pháp, chứa hợp vô lượng tư lương của Bồ Tát thành tựu tư lương phước trí quảng đại, viên mãn đại bi, vào các loại thế giới sai biệt, vào phiền não hành của tất cả chúng sanh, tác ý vào cảnh giới Như Lai, tiến vào cảnh giới thù thắng thập lực vô sở úy bất cộng pháp và thọ vị quán đánh thành tựu tướng tối thắng Nhứt thiết trí.

Đây là đại Bồ Tát hành mười Ba la mật đều dùng mười pháp làm đầu.

Lại này Vô Tận Huệ! Thế nào là nghĩa Ba la mật? Đó là vì nói rõ siêu quá sở hành của Nhị thừa vậy. Vì quảng đại viên mãn trí Như Lai vậy. Vì chẳng chấp trước nơi hữu vi vô vi vậy. Vì như thiết biết rõ lỗi họa sanh tử vậy. Vì những kẻ chưa giác ngộ đều khiến giác ngộ vậy. Vì được Như Lai vô tận pháp tạng vậy. Vì được vô ngại giải thoát vậy. Vì dùng bố thí độ thoát các chúng sanh vậy. Vì dùng trì giới để viên mãn bốn thế nguyện vậy. Vì dùng nhẫn nhục để đầy đủ tướng hảo đoan nghiêm vậy. Vì dùng tinh tiến để đầy đủ các Phật pháp vậy. Vì dùng thiền

định để xuất sanh tứ vô lượng tâm vậy. Vì dùng Bát Nhã để diệt trừ các phiền não vậy. Vì dùng phương tiện để chứa hợp các Phật pháp vậy. Vì dùng nguyện có thể khiến các Phật pháp được viên mãn vậy. Vì dùng lực hay khiến chúng sanh tịnh tín vậy. Vì dùng trí để đầy đủ Như Lai Nhứt thiết trí vậy. Vì được Vô sanh Pháp nhẫn vậy. Vì được bất thối chuyển vậy. Vì nghiêm tịnh Phật độ vậy. Vì thành thực chúng sanh vậy. Vì ở đạo tràng Bồ Đề viên mãn tất cả Như Lai trí vậy. Vì hàng phục chúng ma vậy. Vì du hí tứ thần túc vậy. Vì nơi sanh tử và Niết Bàn đều không an trụ vậy. Vì siêu quá công đức của tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật và Bồ Tát vậy. Vì xô dẹp tất cả dị luận vậy. Vì thành tựu thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng Phật pháp vậy. Vì chúng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác vậy. Vì chuyển mười hai loại pháp luân vậy.

Tất cả như vậy là nghĩa của Ba la mật.

Lại này Vô Tận Huệ! Lúc đại Bồ Tát sắp an trụ sơ Hoan hỉ địa trước tiên có tướng như vậy: Thấy trong tam thiên Đại Thiên thế giới có trăm ngàn ức na do tha phục tạng các thứ bửu. Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ nhị Ly cầu địa trước tiên có tướng này: Thấy tam thiên Đại Thiên thế giới mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay có vô lượng

trăm ngàn ức na do tha các thứ hoa sen báu thanh tịnh nghiêm sức.

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ Tam minh địa trước tiên có tướng này: Thấy tự thân mặc giáp cầm trượng dũng mãnh kiên cố dẹp phục oán địch.

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ tứ Diệm địa trước tiên có tướng này: Thấy bốn phương gió thổi các thứ danh hoa rải đầy mặt đất.

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ ngũ Nan thắng địa trước tiên có tướng này: Thấy nữ nhơn đầu đội vòng hoa a đề mục đa, vòng hoa bà lợi sư ca, vòng hoa chiêm bặc ca, trên thân đeo các thứ báu trang nghiêm.

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ lục Hiện tiền địa trước tiên có tướng này: Thấy ao hoa đầy nước bát công đức đứng trong, đáy ao trải cát vàng ròng, bốn bờ bọc đường bằng chất báu, trong ao trang nghiêm với những hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ và hoa sen trắng, lại thấy tự thân du hí trong ao ấy.

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ thất Viễn hành địa trước tiên có tướng này: Thấy tự thân hai bên tả hữu đều có địa ngục đi vượt qua các địa ngục ấy mà không bị thương tổn.

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ bát Bất động địa trước tiên có tướng này: Thấy tự thân trên hai vai mang tướng sư tử chúa, tất cả muông thú đều hãi sợ.

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ cửu Thiện huệ địa trước tiên có tướng này: Thấy tự thân làm Chuyển Luân Vương dùng chánh pháp giáo hóa được vô lượng trăm ngàn ức na do tha vua chúa châu hầu vây quanh, có lọng báu trang nghiêm sạch trắng che trên Bồ Tát.

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ thập Pháp vân địa trước tiên có tướng này: Thấy tự thân làm màu chơn kim đủ ba mươi hai tướng hảo Như Lai đại trượng phu, viên quang chiếu một tầm ngời an trên tòa sư tử cao rộng, vô lượng trăm ngàn ức na do tha Phạm Thiên vi nhiễu trước sau cung kính cúng dường để nghe thuyết pháp.

Đại Bồ Tát dùng sức tam muộn hiển hiện tướng trước tiên của Thập địa như vậy.

Lại này Vô Tận Huệ! Sơ địa Bồ Tát viên mãn Thí Ba la mật, nhị địa Bồ Tát viên mãn Giới Ba la mật, tam địa Bồ Tát viên mãn Nhẫn Ba la mật, tứ địa Bồ Tát viên mãn Tinh tấn Ba la mật, ngũ địa Bồ Tát viên mãn Thiền Ba la mật, lục địa Bồ Tát viên mãn Bát Nhã Ba la mật, thất địa Bồ Tát viên mãn Phương tiện Ba la mật, bát địa Bồ Tát viên mãn Lực Ba la mật, cửu địa Bồ Tát viên mãn

Nguyện Ba la mật, thập địa Bồ Tát viên mãn Trí Ba la mật.

Lại này Vô Tận Huệ! Bồ Tát sơ phát tâm được Hiện Bửu tam muội, đệ nhị phát tâm được Thiện Trụ tam muội, đệ tam phát tâm được Bất Động tam muội, đệ tứ phát tâm được Bất Thối Chuyển tam muội, đệ ngũ phát tâm được Bửu Hoa tam muội, đệ lục phát tâm được Nhứt Luân Quang Minh tam muội, đệ thất phát tâm được Thành Tựu Nhứt Thiết Nghĩa tam muội, đệ bát phát tâm được Trí Cụ tam muội, đệ cửu phát tâm được Hiện Chứng Phật Pháp tam muội, đệ thập phát tâm được Thủ Lăng Nghiêm tam muội.

Lại này Vô Tận Huệ! Đại Bồ Tát ở trong sơ địa được đà la ni Thù Thắng Gia Trì, ở trong nhị địa được đà la ni Vô Năng Thắng, ở trong tam địa được đà la ni Thiện Trụ, ở trong tứ địa được đà la ni Bất Khả Hoại, ở trong ngũ địa được đà la ni Vô Cấu, ở trong lục địa được đà la ni Trí Luân Đăng, ở trong thất địa được đà la ni Thù Thắng Hạnh, ở trong bát địa được đà la ni Thanh Tịnh Phân Biệt, ở trong cửu địa được đà la ni Thị Hiện Vô Biên Pháp Môn, ở trong thập địa được đà la ni Vô Tận Pháp Tạng”.

Lúc ấy ở trong hội có một Thiên Tử tên Vô Ngại Quang Minh Sư Tử Tràng đứng dậy trích y vai hữu, gồi

hữu chắm đất chấp tay hướng lên Đức Phật bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn! Hi hữu Thiện Thệ! Pháp môn như vậy rất sâu rất rộng lớn, có thể hàm nhiếp tất cả Phật pháp”.

Đức Phật dạy: “Này Thiên Tử! Đúng như lời ông nói. Nếu có Bồ Tát ở nơi pháp môn này có thể tạm nghe nhận tất cả chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề, tại sao, vì Bồ Tát ấy từng đã trồng căn lành, vì đã thành thực các căn lành, nên được nghe kinh điển như vậy và được kinh điển như vậy ấn chứng.

Này Thiên Tử! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn được nghe kinh này thì thiện căn được họ trồng đều thanh tịnh sẽ được chẳng bỏ rời thấy Phật nghe pháp cúng dường chúng Tăng, được chẳng rời bỏ đà la ni Hải Ấn, đà la ni Xuất Hiện Vô Tận, đà la ni Nhập Chúng Sanh Chí Nguyện Tâm Hành, đà la ni Thanh Tịnh Nhứt Quang Tràng, đà la ni Vô Cấu Nguyệt Quang Tràng, đà la ni Tức Nhứt Thiết Kiết Sử, đà la ni Tối Diệt Vô Biên Phiền Não Kiên Cố Như Kim Cương Sơn, đà la ni Nhập Bình Đẳng Pháp Tánh Ngôn Thuyết, đà la ni Nhập Chơn Thiệt Ngữ Ngôn Âm Thanh, đà la ni Như Hư Không Hiện Hiện Vô Biên Thanh Tịnh Ấn Sở Ấn, đà la ni Thành Tựu Hiện Hiện Vô Biên Phật Thân.



Thành tựu các đà la ni như vậy, đại Bồ Tát có thể nơi tất cả Phật độ mười phương biến hiện thân Phật giáo hóa chúng sanh mà với pháp tánh không có lai khứ cũng không có giáo hóa chúng sanh, nơi pháp được nói chẳng trước văn tự bình đẳng vô động. Dầu hiện thân sanh tử mà không có khởi diệt cũng không có chút pháp khứ lai, biết rõ các hành bốn lai tịch tĩnh an trụ Phật pháp. Tại sao, vì tất cả pháp ấy không có phân biệt vậy”.

Lúc Đức Phật nói pháp này, trong chúng có ba vạn Bồ Tát được Vô sanh Pháp nhãn, vô lượng Bồ Tát được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề, vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ Đề, vô lượng Tỳ Kheo được pháp nhãn tịnh.

Đức Phật nói kinh này rồi, Vô Tận Huệ Bồ Tát và chư Tỳ Kheo, tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà v.v... đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

## **Pháp Hội Vô Tận Huệ Bồ Tát Thứ Bốn Mười Lăm Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **46 PHÁP HỘI VĂN THÙ THUYẾT BÁT NHÃ THỨ BỐN MƯỜI SÁU**

**Hán dịch: Nhà Lương, Pháp Sư Mạn Đà La Tiên**

## Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ tại Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, cùng đại Tỳ Kheo Tăng ngàn người câu hội. Chúng đại Bồ Tát mười ngàn người dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm đều đã an trụ bực bất thối chuyển. Danh hiệu các Ngài là: Di Lạc Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Vô Ngại Biện Bồ Tát, Bất Xả Thệ Bồ Tát v.v... làm thượng thủ.

Lúc minh tướng hiện, Văn Thù Sư Lợi Đồng Chơn Đại Bồ Tát từ chỗ Ngài ở đến chỗ Đức Phật ngự, đứng phía ngoài.

Bảy giờ các Tôn giả Xá Lợi Phất, Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Si La v.v... chư đại Thanh Văn cũng từ chỗ các Ngài ở đến chỗ Đức Phật ngự, đứng phía ngoài.

Biết chúng hội đã vân tập, Đức Như Lai từ chỗ Ngài ở bước ra trái tòa mà ngồi rồi bảo Tôn giả Xá Lợi Phất: “Hôm nay sáng sớm có cơ chi mà ông đến đứng ngoài cửa?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Văn Thù Sư Lợi Đồng Chơn đại Bồ Tát đã đến trước đứng ngoài cửa, tôi thiết đến sau vậy”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Ông thiết đến đứng đây trước muốn thấy Như Lai chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thiết đến trước muốn thấy Đức Như Lai. Tại sao, vì tôi thích chánh quán lợi ích chúng sanh. Tôi quán Đức Như Lai: Là tướng như như, tướng bất dị, tướng bất động, tướng bất tác, tướng vô trụ, tướng bất diệt, tướng bất hữu, tướng bất vô, tướng chẳng tại phương chẳng ly phương, tướng phi tam thế phi bất tam thế, tướng phi nhị phi bất nhị, tướng phi cấu phi tịnh. Tôi chánh quán Đức Như Lai như vậy lợi ích chúng sanh”.

Đức Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Nếu hay thấy Như Lai như vậy thì tâm vô sở thủ cũng vô bất thủ, chẳng phải tích tụ chẳng phải bất tích tụ”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Nếu người hay thấy Đức Như Lai như vậy, như lời Ngài nói, thì rất hi hữu, vì các chúng sanh mà thấy Đức Như Lai như vậy, nhưng tâm chẳng thủ tướng chúng sanh, hóa độ các chúng sanh hướng đến Niết Bàn nhưng chẳng thủ

tướng Niết Bàn, vì tất cả chúng sanh phát đại trang nghiêm nhưng chẳng thấy tướng trang nghiêm”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Tôn giả Xá Lợi Phất: “Đúng vậy, như lời Ngài nói, dầu vì tất cả chúng sanh mà phát đại trang nghiêm, nhưng tâm hằng chẳng thấy có tướng chúng sanh. Vì tất cả chúng sanh phát đại trang nghiêm, nhưng chúng sanh giới cũng chẳng tăng chẳng giảm.

Giả sử một Đức Phật trụ thế hoặc một kiếp hoặc quá một kiếp, một thế giới như vậy còn có vô lượng vô biên hằng hà sa chư Phật, mỗi mỗi Đức Phật trong một kiếp hoặc quá một kiếp ngày đêm luôn thuyết pháp chẳng tạm ngừng, mỗi mỗi Đức Phật độ được vô lượng hằng hà sa chúng sanh đều nhập Niết Bàn, nhưng chúng sanh giới cũng chẳng tăng chẳng giảm. Nhân đến tất cả chư Phật mười phương thế giới cũng như vậy, mỗi mỗi Đức Phật thuyết pháp giáo hóa cũng độ được vô lượng hằng hà sa chúng sanh đều nhập Niết Bàn, nhưng chúng sanh giới chẳng tăng chẳng giảm. Tại sao, vì tướng chúng sanh như định bất khả đắc vậy, thế nên chúng sanh giới bất tăng bất giảm”.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Nếu chúng sanh giới chẳng tăng chẳng giảm, tại

sao chư Bồ Tát vì chúng sanh cầu Vô Thượng Bồ Đề thường thuyết pháp cho họ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu các chúng sanh đều là tướng không, thì cũng không Bồ Tát cầu Vô Thượng Bồ Đề, cũng không chúng sanh đê vì họ thuyết pháp. Tại sao, vì trong pháp tôi nói không có một pháp khả đắc vậy”.

Bấy giờ Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Nếu không có chúng sanh, tại sao nói có chúng sanh và chúng sanh giới?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chúng sanh giới tướng như chư Phật giới”.

Đức Phật hỏi: “Chúng sanh giới đó là có lượng chẳng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chúng sanh giới lượng như chư Phật giới lượng”.

Đức Phật hỏi: “Chúng sanh giới lượng có xứ sở chẳng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chúng sanh giới lượng bất khả tư nghị”.

Đức Phật hỏi: “Chúng sanh giới tướng là có trụ chẳng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chúng sanh vô trụ, dường như hư không trụ”.

Đức Phật hỏi: “Như thế thì lúc tu Bát Nhã Ba la mật [đà] sẽ thế nào trụ Bát Nhã Ba la mật [đà] ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Lấy bất trụ pháp làm trụ Bát Nhã Ba la mật [đà]”.

Đức Phật hỏi: “Thế nào bất trụ pháp gọi là trụ Bát Nhã Ba la mật [đà] ?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Bởi không trụ tướng tức là trụ Bát Nhã Ba la mật [đà]”.

Đức Phật hỏi: “Lúc trụ Bát Nhã Ba la mật [đà] như vậy, các thiện căn ấy thế nào tăng trưởng thế nào tồn giảm?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu có thể trụ Bát Nhã Ba la mật [đà] như vậy thì các thiện căn không tăng không giảm, nơi tất cả pháp cũng không tăng không giảm, tánh tướng của Bát Nhã Ba la mật [đà] ấy cũng không tăng không giảm.

Bạch Đức Thế Tôn! Tu Bát Nhã Ba la mật [đà] như vậy thì chẳng xả phạm phu pháp cũng chẳng thủ Hiền Thánh pháp. Tại sao, vì Bát Nhã Ba la mật chẳng thấy có pháp khả thủ khả xả.

Tu Bát Nhã Ba la mật [đà] như vậy cũng chẳng thấy Niết Bàn khả lạc sanh tử khả yêm. Tại sao, vì còn chẳng thấy sanh tử huông là chán nhàm, còn chẳng thấy Niết Bàn huông là ưa thích.

Tu Bát Nhã Ba la mật [đà] như vậy chẳng thấy cầu não khả xả cũng chẳng thấy công đức khả thủ. Tại sao, vì nơi tất cả pháp tâm không tăng giảm, vì chẳng thấy pháp giới có tăng giảm vậy.

Nếu được như vậy thì gọi là tu Bát Nhã Ba la mật [đà].

Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng thấy các pháp có sanh có diệt là tu Bát nhã Ba la mật [đà]. Chẳng thấy các pháp có tăng có giảm là tu Bát Nhã Ba la mật [đà]. Tâm không mong lấy chẳng thấy pháp tướng có khả thủ là tu Bát Nhã Ba la mật [đà].

Chẳng thấy tốt xấu, chẳng sanh cao hạ, chẳng sanh lấy bỏ. Tại sao? Pháp không có tốt xấu vì rời lìa các tướng vậy. Pháp không có cao hạ vì bình đẳng pháp tánh vậy. Pháp không có lấy bỏ vì trụ thiết tế vậy. Đây là tu Bát Nhã Ba la mật [đà]”.

Đức Phật hỏi: “Các Phật pháp ấy được chẳng thù thắng ư?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tôi chẳng thấy các pháp có tướng thù thắng. Đức Như Lai tự giác ngộ tất cả pháp không, có thể chứng biết”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy, Như Lai chánh giác tự chứng pháp không”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Trong pháp không ấy, sẽ có gì hơn chơn như để được chẳng?”.

Đức Phật phán: “Lành thay, lành thay! Này Văn Thù Sư Lợi! Như chỗ ông nói đó là chơn pháp chẳng?”

Này Văn Thù Sư Lợi! A nậu đa la gọi là Phật pháp”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Như lời Phật nói, A nậu đa la gọi là Phật pháp. Tại sao, vì không có pháp để được gọi là A nậu đa la.

Tu Bát Nhã như vậy chẳng gọi là pháp khí, chẳng phải pháp hóa độ phàm phu, cũng chẳng phải Phật pháp, chẳng phải pháp tăng trưởng, đây gọi là tu Bát Nhã Ba la mật.

Lại nữa, bạch Đức Thế Tôn! Lúc tu Bát Nhã Ba la mật chẳng thấy có pháp gì để phân biệt tư duy được”.

Đức Phật hỏi: “Ông ở nơi Phật pháp chẳng tư duy ư?”.



Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Không vậy, bạch Đức Thế Tôn! Như chỗ tôi tư duy thì chẳng thấy Phật pháp, cũng chẳng có gì phân biệt được là pháp phàm phu, là pháp Thanh Văn, là pháp Bích Chi Phật. Như thế ấy gọi là Vô thượng Phật pháp.

Lại nữa, lúc tu Bát Nhã Ba la mật chẳng thấy tướng phàm phu chẳng thấy tướng Phật pháp, chẳng thấy các pháp có tướng quyết định, đây là tu Bát Nhã Ba la mật.

Lại nữa, lúc tu Bát Nhã Ba la mật, chẳng thấy cõi Dục, chẳng thấy cõi Sắc, chẳng thấy cõi Vô Sắc, chẳng thấy cõi Tịch Diệt. Tại sao, vì chẳng thấy có pháp gì là tướng tận diệt, đây là tu Bát Nhã Ba la mật.

Lại nữa, lúc tu Bát Nhã Ba la mật, chẳng thấy có người làm ơn, chẳng thấy có người báo ơn, tư duy hai tướng tâm không có phân biệt, đây là tu Bát Nhã Ba la mật.

Lại nữa, lúc tu Bát Nhã Ba la mật chẳng thấy có Bát Nhã Ba la mật, cũng chẳng thấy có Phật pháp để lấy, chẳng thấy có pháp phàm phu để bỏ. Đây là tu Bát Nhã Ba la mật.

Lại nữa, lúc tu Bát Nhã Ba la mật, chẳng thấy có pháp phàm phu để diệt, cũng chẳng thấy có Phật pháp mà tâm chúng biết. Đây là tu Bát Nhã Ba la mật”.

Đức Phật khen: “Lành thay, lành thay! Này Văn Thù Sư Lợi! Ông có thể khéo nói tướng Bát Nhã Ba la mật. Đó là pháp ấn được học của chư đại Bồ Tát. Nhẫn đến hàng Thanh Văn, Duyên Giác cũng sẽ chẳng rời lìa pháp ấn ấy mà tu đạo quả.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu có người được nghe pháp ấy mà chẳng kinh sợ, người này chẳng phải chỉ trồng cội lành nơi ngàn Đức Phật, mà họ đã ở nơi trăm ngàn vạn ức chư Phật gieo trồng các căn lành, nên họ mới có thể ở nơi thậm thâm Bát Nhã Ba la mật mà chẳng kinh chẳng sợ”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi muốn lại nói nghĩa Bát Nhã Ba la mật”.

Đức Phật phán bảo: “Ông nên nói đi”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Lúc tu Bát Nhã Ba la mật, chẳng thấy có pháp nào là nên an trụ, là chẳng nên an trụ, cũng chẳng thấy có tướng được thủ được xả nơi cảnh giới. Tại sao, vì như chư Phật chẳng thấy tướng cảnh giới của tất cả pháp. Cho đến còn chẳng lấy cảnh

giới chư Phật, huông là lấy cảnh giới Thanh Văn, Duyên Giác, phàm phu.

Lúc tu Bát Nhã Ba la mật, chẳng lấy tướng tư nghị, chẳng lấy tướng bất tư nghị, chẳng thấy pháp chư Phật có bao nhiêu tướng. Tự chứng pháp không chẳng thể tư nghị.

Đại Bồ Tát như vậy đều đã cúng dường trăm ngàn vạn ức chư Phật gieo trồng căn lành mới có thể chẳng kinh chẳng sợ nơi Bát Nhã Ba la mật thậm thâm này.

Lại nữa, lúc tu Bát Nhã Ba la mật, chẳng thấy phước chẳng thấy giải, với phàm phu nhân đến tam thừa chẳng thấy tướng sai biệt. Đây là tu Bát Nhã Ba la mật”.

Đức Phật hỏi: “Này Văn Thù Sư Lợi! Ông đã cúng dường ở chỗ bao nhiêu chư Phật?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Tôi và chư Phật như tướng huyễn hóa, chẳng thấy tướng cúng dường, chẳng thấy người nhận”.

Đức Phật hỏi: “Nay ông có thể chẳng đã an trụ Phật thừa ư?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Như chỗ tôi tư duy chẳng thấy có một pháp, thì thế nào sẽ được an trụ nơi Phật thừa”.

Đức Phật hỏi: “Ông chẳng được Phật thừa chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Nhu Phật thừa ấy chỉ có danh tự, chẳng thể được cũng chẳng thể thấy, như vậy thì tôi làm sao được”.

Đức Phật hỏi: “Ông được trí vô ngại chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Tôi chính là vô ngại. Sao lại đem vô ngại để được vô ngại?”.

Đức Phật hỏi: “Ông ngồi đạo tràng chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Tất cả chư Phật chẳng ngồi đạo tràng. Nay tôi sao lại riêng ngồi đạo tràng. Tại sao, vì hiện tại tôi thấy tất cả pháp an trụ thiết tế”.

Đức Phật hỏi: “Thế nào gọi là thiết tế?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Thân kiến v.v... là thiết tế”.

Đức Phật hỏi: “Thế nào thân kiến là thiết tế?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Tương như của thân kiến chẳng phải thiết chẳng phải chẳng thiết, chẳng đến chẳng đi, cũng là thân, cũng là chẳng phải thân, đây gọi là thiết tế”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu ai ở nơi nghĩa ấy mà rõ chắc quyết định thì gọi là đại Bồ

Tát. Tại sao, vì được nghe tướng Bát Nhã Ba la mật thậm thâm như vậy mà họ chẳng kinh sợ chẳng mê nghi”.

Di Lặc Bồ Tát bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu được nghe pháp tướng Bát Nhã Ba La mật đầy đủ như vậy thì tức là gần chỗ Đức Phật ngồi. Tại sao, vì Đức Phật hiện giác ngộ pháp tướng ấy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Người được nghe Bát Nhã Ba la mật thậm thâm mà có thể chẳng kinh sợ chẳng mê nghi, thì phải biết người ấy chính là thấy Phật”.

Lúc bấy giờ lại có Vô Tướng Ưu Bà Di bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Pháp phàm phu, pháp Thanh Văn, pháp Bích Chi Phật, pháp Phật, các pháp ấy đều không có tướng, vì thế nên được nghe Bát Nhã Ba la mật đều không kinh sợ chẳng mê nghi. Tại sao, vì tất cả vốn không có tướng”.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Phất: “Nếu có thiện nam, thiện nữ nghe Bát Nhã Ba la mật thậm thâm như vậy mà được quyết định, chẳng kinh sợ chẳng mê nghi, thì nên biết người ấy chính là người an trụ bực Bất thối chuyển.

Nếu có người nghe Bát Nhã Ba la mật thậm thâm này mà chẳng kinh sợ, hay tin ưa nghe nhận vui thích không chán, thì tức là có đủ Đàn Ba la mật, Thi la Ba la mật, Sằn đề Ba la mật, Tì lê gia Ba la mật, Thiên Ba la mật và Bát Nhã Ba la mật. Người ấy cũng hay vì người khác mà hiển thị phân biệt như thuyết tu hành”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Ông quán nghĩa gì là được Vô Thượng Bồ Đề, là an trụ Vô Thượng Bồ Đề?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Tôi không có được Vô Thượng Bồ Đề, tôi chẳng an trụ Phật thừa, thì sao lại sẽ được Vô Thượng Bồ Đề? Như lời tôi nói đó tức là tướng Vô Thượng Bồ Đề vậy”.

Đức Phật khen: “Lành thay, lành thay! Nay Văn Thù Sư Lợi! Ông có thể ở nơi pháp thậm thâm ấy mà khéo nói nghĩa như vậy. Ông ở chỗ chư Phật trước từ lâu đã gieo các căn lành, dùng pháp vô tướng mà tịnh tu phạm hạnh”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Nếu thấy có tướng thì nói không tướng. Nay tôi chẳng thấy có tướng chẳng thấy không tướng, sao lại bảo là dùng pháp vô tướng mà tịnh tu phạm hạnh?”.

Đức Phật hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Ông có thấy giới Thanh Văn chẳng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Có thấy, bạch Đức Thế Tôn!”.

Đức Phật hỏi: “Ông thấy thế nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Tôi chẳng khởi thấy phàm phu, chẳng khởi thấy thánh nhơn, chẳng khởi thấy hữu học, chẳng khởi thấy vô học, chẳng khởi thấy lớn, chẳng khởi thấy nhỏ, chẳng khởi thấy điều phục, chẳng khởi thấy chẳng điều phục, chẳng phải thấy chẳng phải chẳng thấy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Nay Ngài quán Thanh Văn thừa như vậy, với Phật thừa thì Ngài quán thế nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Tôi chẳng thấy pháp Bồ Tát, chẳng thấy tu hành Bồ Đề và người chứng Bồ Đề”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Thế nào gọi là Phật, quán Phật thế nào?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi Tôn giả Xá Lợi Phất: “Thế nào là ngã?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Ngã ấy chỉ có danh tự thôi. Tướng danh tự là không”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng như vậy. Như ngã chỉ có danh tự, Phật cũng chỉ có danh tự, tướng danh tự là không, chính đó là Bồ Đề. Chẳng đem danh tự để cầu Bồ Đề.

Tướng Bồ Đề không có ngôn không có thuyết. Tại sao, vì ngôn thuyết và Bồ Đề cả hai đều không vậy.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Ngài hỏi thế nào gọi là Phật và quán Phật thế nào?

Chẳng sanh chẳng diệt, chẳng đến chẳng đi, chẳng phải danh chẳng phải tướng, đây gọi là Phật.

Như tự quán thân thiết tướng, quán Phật cũng vậy, chỉ có bậc trí mới biết được thôi, đây gọi là quán Phật”.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Như Bát Nhã Ba la mật được Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đã nói, chẳng phải chỗ biết được của hàng sơ học Bồ Tát”.

Văn thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chẳng phải chỉ là hàng sơ học Bồ Tát chẳng biết được, mà hàng Thanh Văn Duyên Giác, bậc chỗ làm đã xong cũng chưa biết được. Thuyết pháp như vậy không có ai là người hay biết. Tại



sao, vì tướng Bồ Đề thiết ra không có pháp gì để được biết.

Bồ Đề như vậy tánh tướng không tịch, không có thấy, không có nghe, không có được, không có niệm, không có sanh, không có diệt, không có thuyết, không có thính, không có chứng, không có biết, không có hình, không có tướng, như vậy thì làm sao lại sẽ có người được Bồ Đề?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Đức Phật ở nơi pháp giới chẳng chứng Vô Thượng Bồ Đề ư?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Không vậy, thưa Ngài Xá Lợi Phất. Đức Thế Tôn tức là pháp giới. Nếu đem pháp giới để chứng pháp giới là tranh luận.

Thưa Ngài Xá Lợi Phất! Tướng pháp giới là Bồ Đề. Tại sao? Vì trong pháp giới ấy không có tướng chúng sanh, vì là tất cả pháp không vậy. Tất cả pháp không tức là Bồ Đề, vì là không có hai, không có phân biệt vậy.

Thưa Ngài Xá Lợi Phất! Trong vô phân biệt thì không có người biết. Nếu không có người biết thì không có lời không có nói. Không có tướng ngôn thuyết thì là chẳng phải có chẳng phải không, chẳng biết chẳng phải

chẳng biết. Tất cả các pháp cũng như vậy. Tại sao, vì tất cả các pháp chẳng thấy có chỗ nơi nào là tánh quyết định.

Như tướng của tội nghịch chẳng thể nghĩ bàn được. Tại sao? Vì thiệt tướng của các pháp chẳng thể hoại hư vậy. Tội nghịch như vậy cũng không có bốn tánh, nó chẳng sanh thiên thượng chẳng đọa địa ngục cũng chẳng nhập Niết Bàn. Tại sao? Vì tất cả nghiệp duyên đều an trụ thiệt tế, chẳng đến chẳng đi, chẳng phải hơn quả chẳng phải chẳng hơn quả. Tại sao? Vì pháp giới vô biên không có tiền không có hậu.

Vì thế nên, này Ngài Xá Lợi Phất! Nếu thấy Tỳ Kheo phạm tội trọng chẳng đọa địa ngục, Tỳ Kheo thanh tịnh chẳng nhập Niết Bàn, Tỳ Kheo như vậy chẳng phải ứng cúng chẳng phải chẳng ứng cúng, chẳng phải tận lậu chẳng phải chẳng tận lậu. Tại sao? Vì ở trong các pháp an trụ bình đẳng vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi: “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là Bất Thối Pháp Nhân?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Chẳng thấy chút pháp gì có tướng sanh diệt, gọi là bất thối pháp nhân”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi: “Thế nào lại gọi là Tỳ Kheo chẳng điều phục?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “A La Hán lậu tận gọi đó là chẳng điều phục, tại sao, vì A La Hán các kiết sử đã hết không còn có chỗ điều phục nên gọi là chẳng điều phục. Nếu người quá tâm hành thì gọi là phạm phu. Tại sao? Vì phạm phu chúng sanh chẳng thuận pháp giới nên gọi là quá”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Lành thay, lành thay! Nay Ngài vì tôi mà khéo giải nghĩa A La Hán lậu tận”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Đúng như vậy. Tôi chính là lậu tận chơn A La Hán. Tại sao? Vì dứt ý muốn cầu Thanh Văn, cầu Bích Chi Phật, do đó mà gọi là lậu tận đượ A La Hán”.

Đức Phật hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Chư Bồ Tát lúc ngồi đạo tràng có giác ngộ Vô Thượng Bồ Đề chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Lúc ngồi đạo tràng, Bồ Tát không có giác ngộ Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao? Vì như tướng Bồ Đề không có chút pháp gì để được gọi là Vô Thượng Bồ Đề. Bồ Đề không có tướng, ai có thể ngồi đượ, cũng không có ai phát khởi, do đó nên chẳng thấy Bồ Tát ngồi đạo tràng cũng chẳng giác ngộ chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Đề tức ngũ nghịch, ngũ nghịch tức Bồ Đề, tại sao, vì Bồ Đề và ngũ nghịch không có hai tướng, không có giác không người giác, không có thấy không người thấy, không có biết không người biết, không có phân biệt không người phân biệt, tướng như vậy gọi đó là Bồ Đề. Thấy tướng ngũ nghịch cũng như vậy.

Nếu ai nói có Bồ Đề để thủ chứng, thì nên biết người ấy là hạng tăng thượng mạn”.

Đức Phật hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Ông nói ta là Như Lai, ông cũng cho rằng ta làm Như Lai chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Không vậy, bạch Đức Thế Tôn! Tôi chẳng cho rằng Như Lai làm Như Lai. Không có tướng như có thể gọi được là như, cũng không có Như Lai trí để có thể biết được như, tại sao, vì Như Lai và Như Lai trí không có hai tướng vậy. Không là Như Lai, chỉ có danh tự thôi, như thế thì tôi sẽ như thế nào gọi là Như Lai”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Ông nghi ngờ Như Lai chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Không vậy, bạch Đức Thế Tôn! Tôi quán Như Lai không có tánh quyết định, không có sanh không có diệt, thế nên không nghi”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Nay ông chẳng cho rằng Như Lai xuất hiện nơi đời chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Nếu có Như Lai xuất hiện nơi đời thì tất cả pháp giới cũng phải xuất hiện cả”.

Đức Phật hỏi: “Ông cho rằng hằng sa chư Phật nhập Niết Bàn chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Chư Phật (*là*) tướng Duy Nhất (*Tướng*) chẳng thể nghĩ bàn”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Chư Phật là tướng Duy Nhất Tướng chẳng thể nghĩ bàn”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay Phật trụ thế chăng?”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu Đức Phật trụ thế thì hằng sa chư Phật cũng phải trụ thế. Tại sao? Vì tất cả chư Phật đều đồng tướng Duy Nhất Tướng chẳng thể nghĩ bàn. Tướng chẳng thể nghĩ bàn ấy không có sanh không có diệt.

Nếu vị lai Phật xuất thế thì tất cả chư Phật cũng phải đều xuất thế. Tại sao, vì trong tướng chẳng thể nghĩ bàn ấy không có tướng quá khứ, vị lai, hiện tại, chỉ do chúng sanh thủ trước cho rằng có xuất thế, có diệt độ”.

Đức Phật phán: “Đây là chỗ hiểu biết của chư Như Lai, chư A La Hán, chư Bồ Tát bất thối. Tại sao, vì ba hạng này nghe pháp thậm thâm có thể không phỉ báng cũng chẳng tán thán”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Tướng bất tư nghị như vậy, ai sẽ phỉ báng, ai sẽ tán thán”.

Đức Phật phán: “Như Lai bất tư nghị, phàm phu cũng bất tư nghị”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Phàm phu cũng bất tư nghị chẳng?”.

Đức Phật phán: “Phàm phu cũng bất tư nghị. Tại sao? Vì tất cả tâm tướng đều bất tư nghị”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Nếu như lời nói ấy: Như Lai bất tư nghị phàm phu cũng bất tư nghị, thì nay vô số chư Phật cầu đại Niết Bàn luống tự nhọc nhằn. Tại sao, vì pháp bất tư nghị tức là đại Niết Bàn bình đẳng không có khác vậy.

Phàm phu bất tư nghị, chư Phật bất tư nghị như vậy, những thiện nam, thiện nữ lâu huân tập thiện căn gần thiện tri thức mới có thể biết được”.

Đức Phật phán: “Ông muốn Đức Như Lai là bậc tối thắng nơi các chúng sanh chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Tôi muốn Đức Như Lai ở nơi các chúng sanh là tối thắng đệ nhất, chỉ vì tướng chúng sanh cũng bất khả đắc”.

Đức Phật phán: “Ông muốn Đức Như Lai được pháp bất tư nghị chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Muốn cho Đức Như Lai được pháp bất tư nghị mà nơi các pháp không kể thành tựu”.

Đức Phật phán: “Ông muốn khiến Đức Như Lai thuyết pháp giáo hóa chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Muốn khiến Đức Như Lai thuyết pháp giáo hóa mà người thuyết người thính đều bất khả đắc, tại sao, vì an trụ pháp giới vậy. Pháp giới chúng sanh không có tướng sai biệt”.

Đức Phật phán: “Ông muốn Đức Như Lai làm phước điền vô thượng chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Đức Như Lai là phước điền vô tận, là tướng vô tận, tướng vô tận là phước điền vô thượng, chẳng phải phước điền chẳng phải chẳng phước điền. Đây gọi là phước điền, không có các tướng sáng tối sanh diệt đây gọi là phước điền. Nếu có thể hiểu biết tướng phước điền như vậy là sâu gieo giống lành, nhưng cũng không có tăng không có giảm”.

Đức Phật phán: “Thế nào là gieo giống không có tăng không có giảm?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Tướng phước điền chẳng thể nghĩ bàn, nếu người ở trong ấy mà tu tập pháp lành đúng pháp thì cũng chẳng thể nghĩ bàn. Gieo giống như vậy thì gọi là không có tăng không có giảm, cũng là phước điền tối thắng vô thượng”.

Bảy giờ do thần lực của Đức Phật, cả đại địa chấn động sáu cách hiện ra tướng vô thường, có một vạn sáu ngàn người được Vô sanh pháp nhẫn, có bảy trăm Tỷ Kheo, ba ngàn Ưu Bà Tắc, bốn vạn ức Ưu Bà Di, sáu ngàn ức na do tha chư Thiên cõi Dục đều xa trần lìa cấu ở trong các pháp được pháp nhẫn thanh tịnh.

Tôn giả A Nan đứng dậy trích y vai hữu gói hữu chাম đất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì mà có sáu cách chấn động ấy?”.



Đức Phật phán: “Này A Nan! Vì ta nói tướng vô sai biệt của phước điền nên hiện thoại ứng ấy. Thuở xưa, chư Phật cũng ở tại chỗ này nói tướng phước điền làm lợi ích cho chúng sanh và tất cả thế gian chân động sáu cách”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngài Văn Thù Sư Lợi thật là chẳng thể nghĩ bàn. Tại sao, vì pháp tướng được Ngài nói đó chẳng thể nghĩ bàn”.

Đức Phật phán bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Đúng như vậy, như lời Xá Lợi Phất nói, sở thuyết của ông thiệt chẳng thể nghĩ bàn”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Bạch Đức Thế Tôn! Bất tư nghị chẳng thể nói được mà tư nghị cũng chẳng thể nói được. Tánh tư nghị và bất tư nghị đều chẳng thể nói được. Tướng của tất cả âm thanh chẳng phải tư nghị cũng chẳng phải chẳng thể tư nghị”.

Đức Phật phán: “Ông nhập tam muội bất tư nghị chẳng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Không vậy. Bạch Đức Thế Tôn! Tôi tức là bất tư nghị, chẳng thấy có tâm hay tư nghị thì sao lại bảo là nhập tam muội bất tư nghị. Lúc tôi phát tâm ban đầu, tôi muốn nhập tam muội ấy. Mà

nay tôi tư duy thiết không có tâm tướng để nhập tam muội. Như người học bắn tập lâu thì giỏi. Lúc sau dầu vô tâm mà vì đã quen tập từ lâu nên buông tên ra đều trúng đích.

Cũng vậy, lúc ban đầu tôi học tam muội Bất Tư Nghị, buộc tâm một cảnh duyên, luyện tập thành thục rồi không còn có tâm tướng mà hằng cùng chung với tam muội”.

Tôn giả Xá Lợi Phát hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Còn có định thắng diệu tịch diệt nữa chăng?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Nếu có định bất tư nghị thì Ngài có thể hỏi còn có định tịch diệt chăng? Cứ như ý tôi hiểu thì định bất tư nghị còn bất khả đắc, sao lại hỏi có định tịch diệt ư”.

Tôn giả Xá Lợi Phát hỏi: “Định bất tư nghị chẳng thể có được ư?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Định tư nghị có tướng để được, định bất tư nghị không có tướng để được. Tất cả chúng sanh thiết thành tựu định bất tư nghị, tại sao, vì tất cả tâm tướng tức chẳng phải tâm vậy, đây gọi là định bất tư nghị. Do đây nên tướng tất cả chúng sanh và tướng định bất tư nghị đồng nhau không sai biệt”.

Đức Phật khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Lành thay, lành thay! Ở chỗ chư Phật ông từ lâu đã trồng căn lành tịnh tu phạm hạnh, ông mới hay diễn nói tam muội thậm thâm. Nay ông an trụ trong Bát Nhã Ba la mật như vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Nếu tôi an trụ trong Bát Nhã Ba la mật hay nói những lời ấy thì tức là có tướng bèn an trụ ngã tướng. Nếu an trụ trong có tướng và ngã tướng thì Bát Nhã Ba la mật có xứ sở. Nếu an trụ nơi không có cũng là ngã tướng cũng gọi là xứ sở. Rồi lìa hai nơi ấy mà an trụ không chỗ an trụ, như chư Phật an trụ an xử cảnh giới tịch diệt bất tư nghị. Bất tư nghị ấy gọi là Bát Nhã Ba la mật trụ xứ. Bát nhã Ba la mật trụ xứ, tất cả pháp không có tướng, tất cả pháp không có tác. Bát Nhã Ba la mật tức là bất tư nghị, bất tư nghị tức pháp giới, pháp giới tức vô tướng, vô tướng tức bất tư nghị, bất tư nghị tức Bát Nhã Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật tức pháp giới, không hai không khác, không hai không khác tức pháp giới, pháp giới tức vô tướng, vô tướng tức Bát Nhã Ba la mật giới, Bát Nhã Ba la mật giới tức bất tư nghị giới, bất tư nghị giới tức vô sanh vô diệt giới, vô sanh vô diệt giới tức bất tư nghị giới.

Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai giới và ngã giới tức là tướng bất nhị. Người tu Bát Nhã Ba la mật như vậy thì

chẳng cầu Bồ Đề, tại sao, vì Bồ Đề tướng ly tức là Bát Nhã Ba la mật vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu biết ngã tướng mà chẳng nhiệm trước, không biết không trước là chỗ biết của Phật chẳng thể nghĩ bàn. Không biết không trước là chỗ biết của Phật, tại sao, vì thể tánh của biết vốn không có tướng thì làm sao có biết có trước. Nếu bản tánh của biết không có tướng không có trước thì gọi là không có vật. Nếu không có vật là không xứ sở không có chỗ y không có chỗ trụ. Không y không trụ là không sanh không diệt. Nếu không sanh không diệt thì là công đức hữu vi và vô vi.

Nếu biết như vậy thì không có tâm tướng. Đã không tâm tướng thì không có biết công đức hữu vi vô vi. Vì thế nên không biết ấy là bất tư nghị. Bất tư nghị ấy là chỗ biết của Phật.

Cũng không có thủ không có chẳng thủ, chẳng thấy tướng tam thế khứ lai, chẳng thủ lấy sanh diệt và những khởi tác, cũng chẳng đoạn chẳng thường. Biết như vậy thì gọi là chánh trí, là bất tư nghị trí, như hư không, không có thủ không có bỉ, chẳng gì so sánh được, không có tốt xấu, không ngang bằng, không có tướng không có mao.

Đức Phật phán: “Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu biết như vậy thì gọi là Trí Bất Thối Chuyển”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Trí vô tác gọi là trí bất thối chuyển. Ví như quặng vàng, trước hết phải đập luyện rồi mới biết là vàng tốt xấu. Nếu chẳng nung đập thì không biết được.

Tướng của trí bất thối chuyển cũng như vậy, cần phải đi nơi cảnh giới mà chẳng niệm chẳng trước, không khởi không tác, hoàn toàn bất động, bất sanh bất diệt, như vậy tướng ấy mới hiển hiện”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Như chư Phật tự nói trí của mình thì ai có thể tin?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch: “Trí ấy chẳng phải pháp Niết Bàn chẳng phải pháp sanh tử, là hạnh tịch diệt, là hạnh vô động, chẳng dứt tham sân si cũng chẳng phải chẳng dứt tham sân si, tại sao, vì vô tận vô diệt vậy, chẳng lìa sanh tử, cũng chẳng phải chẳng lìa, chẳng tu đạo hạnh cũng chẳng phải chẳng tu. Người hiểu như đây thì gọi là chánh tín”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Lành thay, lành thay! Như lời ông nói là hiểu sâu nghĩa ấy”.

Lúc ấy Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Đời sau nếu có nơi chánh pháp thậm thâm như vậy thì ai có thể tin hiểu lãnh nhận tu hành?”.

Đức Phật phán: “Nay trong pháp hội này chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, những người được nghe kinh này, trong đời vị lai, nếu được nghe pháp này thì họ quyết có thể tin hiểu, ở nơi Bát Nhã Ba la mật thậm thâm họ có thể tin hiểu thọ trì, và cũng có thể vì mọi người mà giải thuyết phân biệt. Ví như Trưởng giả đánh mất châu ma ni lo rầu khổ sở, về sau được lại ông rất vui mừng. Cũng vậy, này Đại Ca Diếp! Chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di này có tâm tin ưa nếu chẳng được nghe thâm pháp thì lòng khổ não, nếu lúc được nghe thì tin hiểu thọ trì thường thích đọc tụng lòng rất vui mừng. Phải biết những người ấy tức là đã thấy Phật, cũng tức là thân cận cúng dường chư Phật.

Này Đại Ca Diếp! Ví như chư Thiên Đao Lợi thấy cây ba lợi chất đa la nảy nụ, họ rất vui mừng vì biết chẳng bao lâu cây sẽ trở hoa. Cũng vậy, nếu chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di được nghe Bát Nhã Ba la mật mà có thể sanh lòng tin hiểu thì chẳng bao lâu sẽ nảy nở tất cả Phật pháp.

Trong đời đương lai, có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di nghe Bát Nhã Ba la mật tin nhận đọc tụng lòng chẳng mê nghi, thì phải biết người ấy đã từng ở tại pháp hội này được nghe thọ kinh ấy rồi và cũng hay vì người khác mà rộng tuyên lưu bố. Nên biết người ấy được Phật hộ niệm.

Trong Bát Nhã Ba la mật thậm thâm như vậy, ai có thể tin ưa không nghi hoặc, người này đã tu học, trông các căn lành từ lâu nơi chư Phật quá khứ.

Ví như có người tự tay xỏ châu bồng gặp bảo châu chơn ma ni vô thượng lòng rất mừng rỡ, phải biết người ấy đã từng thấy bảo châu rồi. Cũng vậy, này Đại Ca Diếp! Nếu thiện nam, thiện nữ tu học các pháp khác, bồng được nghe Bát Nhã Ba la mật thậm thâm mà hay sanh lòng vui mừng, nên biết người này trước đã được nghe rồi. Nếu có chúng sanh nghe Bát Nhã Ba la mật thậm thâm mà hay tin nhận lòng rất vui mừng, những chúng sanh này cũng đã thân cận vô số chư Phật và đã được nghe được tu học Bát Nhã Ba la mật.

Ví như có người trước đã đến và thấy thành ấp tụ lạc, lúc sau nghe có ai khen thuật thành ấp đó những vườn tược, ao suối, rặng cây, bông trái, hơn dân đều đáng ưa mến, người ấy nghe xong rất vui mừng khuyến khiến

thuật lại các cảnh đẹp của thành đó, người ấy nghe rồi lại càng vui mừng hơn, đây là vì các người ấy đã từng thấy thành ấy rồi vậy. Cũng thế, nếu thiện nam thiện nữ được nghe Bát Nhã Ba la mật mà hay tin nhận lòng rất vui mừng thích nghe chẳng nhằm còn khuyên nói nữa, nên biết các người ấy đã theo Văn Thù Sư Lợi nghe Bát Nhã Ba la mật thậm thâm vậy”.

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp bạch Đức Phật: “Nếu đời đương lai có thiện nam, thiện nữ được nghe Bát Nhã Ba la mật thậm thâm này mà tin ưa nhận lấy, do đây nên biết họ cũng đã ở nơi Phật quá khứ, được nghe và tu học rồi”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật: “Đức Thế Tôn nói các pháp vô tác vô tướng đệ như tịch diệt. Nếu thiện nam thiện nữ hay hiểu chắc nghĩa ấy, đúng như chỗ được nghe mà giải thuyết thì được chư Phật khen ngợi chẳng xa pháp tướng, tức là lời Phật nói, cũng là tướng Bát Nhã Ba la mật phát mạnh, đầy đủ Phật pháp, thông đạt thiết tướng bất tư nghị”.

Đức Phật phán bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Thuở ta hành đạo Bồ Tát tu các căn lành muốn an trụ bậc bất thối chuyển phải học Bát Nhã Ba la mật, muốn thành Vô Thượng Bồ Đề phải học Bát Nhã Ba la mật.



Nếu thiện nam, thiện nữ muốn hiểu tất cả pháp tướng, muốn biết tâm hành của tất cả chúng sanh thấy đều đồng đẳng, thì họ phải học Bát Nhã Ba la mật.

Này Văn Thù Sư Lợi! Người muốn học tất cả Phật pháp, đầy đủ vô ngại thì phải học Bát Nhã Ba la mật. Người muốn học theo lúc Đức Phật thành Vô thượng Chánh giác đủ tướng hảo oai nghi vô lượng pháp thức thì phải học Bát Nhã Ba la mật. Người muốn biết chư Phật chẳng thành Bồ Đề Vô thượng tất cả pháp thức và các oai nghi thì phải học Bát Nhã Ba la mật, tại sao, vì trong pháp không ấy, chẳng thấy có chư Phật Bồ Đề vậy.

Nếu người muốn biết các pháp tướng như vậy mà không nghi hoặc thì phải học Bát Nhã Ba la mật, tại sao, vì Bát Nhã Ba la mật chẳng thấy các pháp hoặc sanh hoặc diệt, hoặc cấu hoặc tịnh.

Người muốn biết tất cả các pháp không có các tướng quá khứ, vị lai, hiện tại thì phải học Bát Nhã Ba la mật, tại sao, vì tánh tướng pháp giới không tam thế vậy.

Người muốn biết tất cả pháp đồng nhập pháp giới tâm vô chướng ngại thì phải học Bát Nhã Ba la mật.

Người muốn tam chuyển thập nhị hành pháp luân cũng tự chứng biết mà chẳng thủ trước thì phải học Bát Nhã Ba la mật.

Người muốn được từ tâm che khắp tất cả chúng sanh không giới hạn, cũng chẳng tướng nghĩ có tướng chúng sanh, thì phải học Bát Nhã Ba la mật.

Người muốn được đối với tất cả chúng sanh không phát khởi tranh luận cũng chẳng nắm lấy tướng không tranh luận thì phải học Bát Nhã ba la mật.

Người muốn biết thị xứ phi xứ mười trí lực, bốn vô sở úy, an trụ Phật trí huệ được vô ngại biện, thì phải học Bát Nhã Ba la mật”.

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật: “Tôi quán chánh pháp: vô vi, vô tướng, vô đắc, vô lợi, vô sanh, vô diệt, vô lai, vô khứ, không tri giả, không kiến giả, không tác giả, chẳng thấy Bát Nhã Ba la mật cũng chẳng thấy cảnh giới Bát Nhã Ba la mật, chẳng phải chứng, chẳng phải chẳng chứng, chẳng hí luận, không phân biệt, tất cả pháp vô tận, ly tận, không có pháp phạm phu, không có pháp Thanh Văn, không có pháp Bích Chi Phật, không có pháp Phật, chẳng phải đắc chẳng phải chẳng đắc, chẳng bỏ sanh tử chẳng chứng Niết Bàn, chẳng phải

tư nghị chẳng phải bất tư nghị, chẳng phải tác chẳng phải bất tác.

Pháp tướng như vậy, chẳng biết phải học Bát Nhã Ba la mật thể nào?”.

Đức Phật phán dạy Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Nếu có thể biết được pháp tướng như vậy, thì gọi là học Bát Nhã Ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát muốn học Bồ Đề tự tại tam muội, được tam muội ấy rồi chiếu rõ tất cả Phật pháp thậm thâm và biết danh tự của tất cả chư Phật, cũng biết rõ cả thế giới chư Phật không chướng ngại, thì nên đúng như trong lời Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói về Bát Nhã Ba la mật mà học”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Cớ gì gọi là Bát Nhã Ba la mật?”.

Đức Phật phán dạy: “Bát Nhã Ba la mật: Không danh, không tướng, vô biên, vô tế, chẳng phải tư lương, không nương, không về, không nơi, không chỗ, không tội, không phước, không tối, không sáng, như pháp giới không có phân ngăn, không có hạn số. Đây gọi là Bát Nhã Ba la mật, cũng gọi là chỗ sở hành chẳng phải hành xứ chẳng phải chẳng hành xứ của đại Bồ Tát. Đều vào

nhứt thừa nên gọi là chẳng phải hành xứ, tại sao, vì vô niệm vô tác vậy”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Phải hành thế nào để có thể mau được Vô Thượng Bồ Đề?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Hành đúng như lời nói trong Bát Nhã Ba la mật thì có thể mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Còn có Nhứt Hạnh tam muội, người tu tam muội này thì cũng mau được Vô Thượng Bồ Đề”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là Nhứt Hạnh tam muội?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Pháp giới nhứt tướng, nếu chuyên tâm duyên pháp giới, đây gọi là Nhứt Hạnh tam muội”.

Nếu thiện nam, thiện nữ muốn vào Nhứt Hạnh tam muội, phải trước nghe Bát Nhã Ba la mật rồi tu học đúng như lời, sau đó có thể vào Nhứt Hạnh tam muội, tâm duyên pháp giới chẳng thối chẳng hoại bất tư nghị vô ngại vô tướng.

Thiện nam, thiện nữ muốn vào Nhứt Hạnh tam muội, người này phải ở vắng vẻ rảnh rang, bỏ ý tưởng tán loạn,

tâm chẳng nắm giữ tướng mạo, buộc chặt tâm tướng vào một Đức Phật rồi chuyên xưng danh hiệu của Đức Phật ấy theo phương hướng của Đức Phật ấy ngự mà ngồi ngay thẳng mặt hướng về phía ấy.

Có thể ở một Đức Phật mà niệm niệm nối nhau không gián đoạn, thì liền trong niệm ấy thấy được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Tại sao? Vì niệm một Đức Phật, công đức vô lượng vô biên, cùng niệm vô lượng chư Phật, công đức cũng không khác. Bất tư nghị Phật pháp bình đẳng không phân biệt. Chư Phật đều thừa nhất như mà thành bực Tối Chánh Giác, đều đủ vô lượng công đức, vô lượng biện tài.

Người nhập Nhứt Hạnh tam muội như vậy biết hết tướng pháp giới vô sai biệt của hằng sa chư Phật.

A Nan Đà nghe Phật pháp được niệm tổng trì, trí huệ biện tài dầu là hơn hết trong hàng Thanh Văn mà còn có số lượng có hạn ngại.

Nếu được Nhứt Hạnh tam muội thì ở nơi pháp môn của các kinh, tất cả đều rành rẽ biết rõ quyết định vô ngại, trí huệ biện tài trọn không đoạn tuyệt. Nếu đem biện tài

đa văn của A Nan Đà để so sánh thì không bằng một phần trăm một phần ngàn.

Đại Bồ Tát nên nghĩ như vậy: Tôi phải thế nào để được Nhứt Hạnh tam muội công đức bất khả tư nghị danh xưng vô lượng? Rồi lại nên nghĩ: Như Đức Phật đã dạy, đại Bồ Tát phải ghi nhớ Nhứt Hạnh tam muội thường chuyên tinh tiến không giải đãi, theo thứ đệ như vậy mà lần lần tu học, thì có thể được nhập Nhứt Hạnh tam muội chứng được công đức bất khả tư nghị. Trừ người phỉ báng chánh pháp chẳng tin nhờn quả phạm tội chướng nặng thì không thể nhập được.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Ví như có người được châu ma ni đưa cho thợ ngọc xem. Thợ ngọc bảo rằng đây thật là vô giá bảo châu ma ni. Người ấy yêu cầu thợ ngọc giũa giồi chớ để mất màu và ánh sáng. Thợ ngọc trau giồi bửu châu màu sáng chiếu suốt trong ngoài. Cũng vậy, nếu có thiện nam thiện nữ tu học Nhứt Hạnh tam muội công đức bất khả tư nghị danh xưng vô lượng, tùy lúc tu học biết được các pháp tướng sáng suốt vô ngại công đức tăng trưởng cũng như vậy.

Lại này Văn Thù Sư Lợi! Như mặt trời ánh sáng đầy khắp không có tướng tối tắt. Nếu người được Nhứt Hạnh

tam muội thì có thể đầy đủ tất cả công đức không thiếu kém, chiếu sáng Phật pháp như ánh sáng mặt trời.

Này Văn Thù Sư Lợi! Pháp được ta nói đều là một vị là vị ly, vị giải thoát, vị tịch diệt.

Nếu thiện nam, thiện nữ được Nhứt Hạnh tam muội này thì pháp của họ diễn nói cũng là nhứt vị. Là vị ly, vị giải thoát, vị tịch diệt, tùy thuận chánh pháp không có tướng sai lầm.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu đại Bồ Tát được Nhứt Hạnh tam muội này thì đều đầy đủ cả pháp trợ đạo mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Lại Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu đại Bồ Tát chẳng thấy pháp giới có tướng sai biệt có tướng đồng nhứt thì mau được Vô Thượng Bồ Đề, tướng bất khả tư nghị. Trong Bồ Đề ấy cũng không có đặc Phật. Người biết như vậy thì mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu người tin tất cả pháp đều là Phật pháp, chẳng kinh sợ chẳng nghi hoặc, rõ biết như vậy thì mau được Vô Thượng Bồ Đề”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Do nơi như vậy mà mau được Vô Thượng Bồ Đề ư?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Được Vô Thượng Bồ Đề chẳng do nhơn mà được chẳng do phi nhơn được. Tại sao, vì bất tư nghị giới chẳng do nhơn được chẳng do phi nhơn được.

Nếu thiện nam, thiện nữ nghe thuyết như vậy mà chẳng sanh giải đãi, nên biết người ấy do đã gieo trồng căn lành nơi chư Phật đời trước.

Vì thế nên Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni nghe nói Bát Nhã Ba la mật thậm thâm này mà chẳng kinh sợ thì tức là theo Phật xuất gia. Nếu Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di được nghe Bát Nhã Ba la mật thậm thâm này mà không kinh sợ thì tức là thành tựu chỗ quy y chơn thiết.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu thiện nam thiện nữ chẳng học tập Bát Nhã Ba la mật thậm thâm thì tức là chẳng tu Phật thừa.

Ví như tất cả cây thuốc đều nương nơi đại địa mà sanh trưởng. Cũng vậy, đại Bồ Tát đều nương nơi Bát Nhã Ba la mật mà tăng trưởng các thiện căn, chẳng trái với Vô Thượng Bồ Đề”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Trong những thành ấp tụ lạc của Diêm Phù Đề



này, nên ở nơi nào để diễn nói Bát Nhã Ba la mật thậm thâm như vậy?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Trong pháp hội này, nếu có người nghe Bát Nhã Ba la mật đều phát thệ rằng: Đời vị lai tôi thường được tương ưng với Bát Nhã Ba la mật. Do sự tin hiểu ấy mà trong đời vị lai được nghe kinh này.

Nên biết người này chẳng từ trong căn lành nhỏ khác mà đến, có thể kham thọ kinh này, được nghe rồi thì vui mừng.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu lại có người theo ông nghe Bát Nhã Ba la mật này, nên nói như vậy: Trong Bát Nhã Ba la mật đây không có những pháp Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật pháp, cũng không có các pháp phàm phu sanh diệt”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đến hỏi tôi Đức Như Lai nói Bát Nhã Ba la mật thế nào? Tôi sẽ đáp rằng tất cả các pháp không có tương tranh luận, làm sao Đức Như Lai nói Bát Nhã Ba la mật. Tại sao? Vì chẳng thấy có pháp cùng tranh luận được, cũng không có tâm thức chúng sanh để biết được.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi sẽ còn nói cứu cánh thiết tế. Tại sao? Vì tất cả pháp đồng nhập vào thiết tế vậy.

A La Hán không có pháp thù thắng riêng biệt, vì pháp A La Hán và pháp phàm phu không đồng không khác vậy.

Lại nữa, bạch Đức Thế Tôn! Thuyết pháp như vậy thì không có chúng sanh đã được Niết Bàn, cũng không có sẽ được và đang được Niết Bàn. Tại sao, vì không có tướng chúng sanh quyết định vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người muốn nghe Bát Nhã Ba la mật, tôi sẽ nói như vậy:

Người nghe pháp ấy, chẳng nhớ, chẳng ham, chẳng nghe, chẳng được. Phải như là huyễn như không có phân biệt.

Thuyết pháp như vậy là chơn thuyết pháp. Thế nên thánh giả chớ thấy có hai tướng, chẳng bỏ các kiến chấp, mà tu Phật pháp.

Người tu Phật pháp chẳng lấy Phật pháp chẳng bỏ pháp phàm phu. Tại sao? Vì Phật và phàm phu hai pháp tướng không, không có thủ xả vậy.

Nếu có người hỏi tôi, tôi sẽ giảng thuyết như vậy, an ủi như vậy, kiến lập như vậy. Thiện nam thiện nữ phải

hỏi như vậy, an trụ như vậy thì tâm không thối lui hư mất. Phải biết pháp tướng rồi tùy thuận Bát Nhã Ba la mật mà giảng thuyết”.

Đức Phật khen Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Lành thay lành thay! Đúng như lời Văn Thù Sư Lợi nói.

Nếu thiện nam, thiện nữ muốn thấy chư Phật thì phải học Bát nhã Ba la mật như vậy. Muốn thân cận chư Phật và như pháp cúng dường thì phải học Bát Nhã Ba la mật như vậy. Nếu muốn nói Đức Như Lai là Thế Tôn của tôi thì phải học Bát Nhã Ba la mật như vậy. Nếu nói Đức Như Lai chẳng phải Thế Tôn của tôi cũng phải học Bát Nhã Ba la mật như vậy. Nếu muốn thành Vô Thượng Bồ Đề cũng phải học Bát Nhã Ba la mật như vậy. Nếu muốn chẳng thành Vô Thượng Bồ Đề cũng phải học Bát nhã Ba la mật như vậy. Nếu muốn thành tựu tất cả tam muội phải học Bát Nhã Ba la mật như vậy. Nếu muốn chẳng thành tựu tất cả tam muội cũng phải học Bát Nhã Ba la mật như vậy, tại sao? Vì vô tác tam muội không có tướng dị biệt vậy, vì tất cả pháp không sanh không xuất vậy.

Nếu muốn biết tất cả pháp giả danh thì phải học Bát Nhã Ba la mật như vậy. Nếu muốn biết tất cả chúng sanh tu đạo Bồ Đề chẳng cầu tướng Bồ Đề tâm chẳng thối lui

hư mất thì phải học Bát Nhã Ba la mật như vậy. Tại sao, vì tất cả pháp đều là tướng Bồ Đề vậy.

Nếu muốn biết tất cả chúng sanh hành tướng phi hành, phi hành tức là Bồ Đề, Bồ Đề tức pháp giới, pháp giới tức thiết tế, tâm chẳng thối lui hư mất, thì phải học Bát Nhã Ba la mật như vậy.

Nếu muốn biết tất cả Như Lai thần thông biến hóa vô tướng vô ngại cũng không có phương sở, thì phải học Bát Nhã Ba la mật như vậy”.

Đức Phật phán bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di muốn chẳng bị đọa ác thú thì phải học Bát Nhã Ba la mật một bài kệ bốn câu thọ trì đọc tụng vì người mà giải thuyết tùy thuận thiết tướng. Nên biết người ấy quyết định được Vô Thượng Bồ Đề an trụ Phật quốc.

Nếu người nghe Bát Nhã Ba la mật như vậy mà chẳng kinh sợ sanh lòng tin hiểu. Nên biết người ấy được Phật ấn khả, là chỗ Phật hành pháp ấn Đại thừa. Nếu thiện nam, thiện nữ học pháp ấn ấy thì vượt khỏi ác thú, chẳng vào Thanh Văn, Bích Chi Phật đạo vậy”.

Lúc bấy giờ, Thiên Đế Thích và chư Thiên Trời Đạo Lợi đem các hoa trời: hoa ưu bát la, hoa câu vật đầu, hoa

bát đầu ma, hoa phân đà lợi, hoa mạn đà la v.v... các thứ hương trời: hương chiên đàn, các thứ hương bột, các thứ kim bửu, trỗi kỹ nhạc trời để cúng dường Bát Nhã Ba la mật cùng chư Như Lai và Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Cúng dường xong, chư Thiên Đao Lợi nguyện chúng tôi thường được nghe Bát Nhã Ba la mật pháp ấn!

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn lại phát lời nguyện rằng: Nguyện cho trong Diêm Phù Đề các thiện nam, thiện nữ thường được nghe kinh này quyết định Phật pháp, đều khiến họ tin hiểu, thọ trì đọc tụng, giải thuyết cho người, tất cả chư Thiên ủng hộ họ”.

Đức Phật phán bảo Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn: “Này Kiều Thi Ca! Đúng như vậy. Các thiện nam, thiện nữ ấy sẽ được quyết định Vô Thượng Bồ Đề”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này thì được lợi ích lớn công đức vô lượng”.

Bây giờ do thần lực của Phật, đại địa chấn động sáu cách. Đức Phật liền mỉm cười phóng quang minh lớn chiếu khắp Đại Thiên thế giới.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Chính đó là tướng Đức Như Lai ấn chứng Bát Nhã Ba la mật”.

Đức Phật phán dạy: “Này Văn Thù Sư Lợi! Đúng như vậy. Chư Phật thuyết Bát Nhã Ba la mật xong đều hiện tướng lành ấy để ấn chứng Bát Nhã Ba la mật. Khiến người thọ trì không khen không chê, tại sao, vì pháp ấn vô tướng không khen chê được vậy.

Nay Đức Phật dùng pháp ấn này làm cho các thiên ma không được tiện lợi”.

Đức Phật nói kinh này rồi, chư đại Bồ Tát và bốn bộ chúng nghe thuyết Bát Nhã Ba la mật, đều hoan hỉ phụng hành.

## **Pháp Hội Văn Thù Thuyết Bát Nhã Thứ Bốn Mười Sáu Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **47 PHÁP HỘI BỬU KẾ BỒ TÁT THỨ BỐN MƯƠI BẢY**

**Hán dịch: Tây Tấn, Tam Tạng Trúc Pháp Hộ**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, Đức Phật ở tại nước La Duyệt Kỳ, núi Linh Thứu, cùng bốn vạn hai ngàn chúng Tỳ Kheo.

Tám vạn bốn ngàn Bồ Tát đều từ thế giới chư Phật mười phương đồng đến tập hội. Chư Bồ Tát này đều đã thông đạt nhưt sanh bổ xứ, được vô sở trước vô chướng ngại, từ dũng mãnh phục tam muội mà xuất sanh, được Thượng Liên Hoa tam muội, Kim Cương Đạo Tràng tam muội, Thiện Kiên Trụ tam muội, Thuần Thục Tu tam muội, Tràng Anh Vương tam muội, Kim Cương tam muội, Tịnh Đức Sự tam muội, phân biệt quyền hành đều được thân cận pháp của chư Phật, ở dưới Phật thọ hàng phục độ các ma giới mà được kiến lập Phật độ, được thành vô tận thuyết pháp tổng trì, được biết căn nguyên của tất cả chúng sanh, dùng biện tài vi diệu làm vui đẹp lòng đại chúng, là bước đi sư tử hùng mãnh vô úy, nếu vào giữa chúng hội thì ứng nguyện thời nghi tuyên nói văn tự cú, thành tựu các hạnh thì dùng tướng oai đức để tự nghiêm sức, bỏ các sở hữu thế gian, xa rời các ngoại đạo, công đức hiển bày tiếng tăm suốt mười phương. Chư Phật ngợi khen công đức vô lượng, đều từ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhưt tâm, trí huệ mà thành; Tu tập đạo nghiệp từ vô số kiếp trăm ngàn na do tha, thấy biết bệnh của tất cả chúng sanh đúng bệnh cho thuốc đều

khiến lành mạnh, nhập vào pháp duyên khởi thâm diệu để bỏ các sự chấp đoạn diệt và có thường, đức hạnh thanh tịnh chí nguyện không vết nhơ tâm tánh sáng suốt, khai hóa quần sanh và đều nhiếp hộ khiến họ được thành tựu, dạy bảo rõ ràng ý được tự tại, thế lực kiên cường chẳng bỏ tâm từ, đầy đủ bảy thánh tài: Tín, Giới, Văn, Thí, Trì, Quý và Trí huệ, muốn độ chúng sanh nên dùng thiện phương tiện ở vắng vẻ rảnh rang cố sức tu tập thế nguyện lành tốt, thánh đức vô lượng, tâm như hư không.

Danh hiệu của chư Bồ Tát ấy là:

Quang Quán Bồ Tát, Thường Minh Diệu Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Sư Tử Ý Bồ Tát, Sư Tử Bộ Bồ Tát, Sư Tử Lô Âm Bồ Tát, Tôn Ý Bồ Tát, Kim Cương Ý Bồ Tát, Kim Cương Bộ Bồ Tát, Kim Cương Tràng Bồ Tát, Kim Cương Chí Bồ Tát, Bộ Bất Động Tích Bồ Tát, Độc Bộ Thế Bồ Tát, Thiện Minh Bồ Tát, Liên Hoa Mục Bồ Tát, Liên Hoa Tịnh Bồ Tát, Bửu Tịnh Bồ Tát, Câu Tỏa Bồ Tát, Bửu Tràng Bồ Tát, Bửu Sự Bồ Tát, Bửu Ấn Thủ Bồ Tát, Đức Diệu Vương Bồ Tát, Tịnh Vương Bồ Tát, Chấp Ly Ý Vương Bồ Tát, Điện Quang Nghiêm Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Nhuyễn Âm Bồ Tát, Vũ Âm Bồ Tát, Bất Ly Âm Bồ Tát, Ý Tịnh Bồ Tát, Lô Âm Bồ Tát, Giải Phược Bồ Tát v.v...



Còn có Phổ Thủ Chi v.v... mười sáu vị chánh sĩ. Chúng Hương Thủ v.v... sáu mươi Thánh sĩ, Từ Thị Chi v.v... ba mươi hai thanh tịnh hạnh sĩ, đây đều là chư Bồ Tát trong hiền kiếp vậy.

Còn có hàng ma Thiên Tử, Tịnh Phục Tịnh Thiên Tử, Thiện Diệu Thiên Tử, Hiền Hộ Thiên Tử, Hoạch Thắng Thiên Tử, Ý Thắng Thiên Tử, Tịch Hóa Âm Thiên Tử, Ý Tư Thiên Tử v.v... hai vạn Thiên Tử đều chí nguyện Đại thừa.

Trời Tứ Thiên Vương, Thiên Đế Thích, Phạm Thiên Vương, Ma Vương, Nhuyễn Mỹ Thiên Tử, cùng vô số chư Thiên, Long Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn và Phi Nhơn đồng câu hội.

Lúc ấy Đức Thế Tôn cùng đại chúng vô số trăm ngàn quyến thuộc vây quanh mà vì họ thuyết kinh. Đức Phật ngồi tòa đại sư tử thanh tịnh dững mãnh vô úy làm sư tử hồng, như mặt nhật chiếu khắp, như mặt nguyệt tròn sáng, như lửa trừ tối, tòa sư tử ấy sáng chói oai quang hơn hẳn Trời Thích Phạm, thân Phật lồ lộ như núi Tu Di hiện giữa đại hải. Kinh điển được Đức Phật nói, trước sau lời ý đều diệu thiện, đầy đủ nghĩa hay cứu cánh thanh

tịnh. Đại Từ rộng tuyên bày Bồ Tát hạnh, giảng Bồ Tát pháp. Chỗ nên tuân tu gọi là tịnh hạnh.

Phương Đông cách cõi này chín trăm hai mươi vạn Phật độ, có thế giới tên Thiện Biến, Phật hiệu Tịnh Trụ Như Lai Chí Chơn Đẳng Chánh Giác đương hiện tại thuyết pháp. Bên Đức Phật ấy có Bồ Tát hiệu La Đà Lân Na Châu cùng chung với tám ngàn Bồ Tát, nơi Phật độ ấy bỗng ảm mát, đến cõi Ta Bà này an trụ tại trời Phạm Thiên dùng một bửu cái che trùm cõi Ta Bà khắp mưa hoa trời đủ các màu sắc. Chư Bồ Tát ấy ở tại Phạm Thiên nói kệ rằng:

*Chư Thiên nhơn dân được lợi lành  
Lòng nguyện thấy Phật Thích Sư Tử  
Vì tiêu khổ não các việc tục  
Tâm nguyện kiên cố tu Phật đạo  
Vô số Bồ Tát như hằng sa  
Do sức tinh tiến hạnh siêu việt  
Hàng phục chúng ma trăm ngàn ức  
Được thành Phật đạo là ưu phiền  
Tôi từ phương Đông mà đến đây  
Thế giới ấy tên là Thiện Biến  
Phật hiệu Tịnh Trụ hiện giáo hóa  
Tôi muốn được lay Thích Sư Tử*

*Giả sử có người muốn nghe pháp  
Hoặc thấy mùi hương chư Bồ Tát  
Như muốn đánh lễ Đức Thế Tôn  
Phải mau gấp đến núi Linh Thứu  
Chư đại Đạo Sư khó được gặp  
Pháp yếu kinh điển gặp cũng khó  
Thân người khó được, rồi rảnh khó  
Tin chắc cảm giới còn khó hơn  
Giả sử hiện thời tạo đức bốn  
Thì thấy chúng sanh tối và tà  
Có thể khai thị khiến diệt độ  
Mau cùng nhau đến chỗ Đức Phật  
Nếu muốn giải thoát ba ác thú  
Để được hơn thiên chỗ an ổn  
Sớm chứng vô vi tiêu sanh tử  
Phải mau đến chỗ Đức Như Lai  
Đấng đại Y Vương thí cam lộ  
Đấng đại Đạo Sư chỉ đường chánh  
Đấng đại Pháp Vương cầm pháp bửu  
Hàng phục tất cả loài chúng sanh.*

Bửu Kế nói kệ ấy rồi đem tiếng kệ ấy truyền rao khắp cõi Đại Thiên.

Nghe tiếng kệ ấy, Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Tiếng kệ nghĩa vi diệu ấy từ đâu phát xuất?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Xá Lợi Phất! Cách đây về phương Đông chín trăm hai mươi vạn Phật độ, có thế giới tên Thiện Biến, Phật hiệu Tịnh Trụ Như Lai Chí Chơn Đẳng Chánh Giác hiện tại thuyết pháp. Hầu hai bên Đức Phật ấy có Bồ Tát tên Bửu Kế cùng chung với tám ngàn Bồ Tát đồng đến cõi Ta Bà này muốn thấy ta để thưa hỏi kinh pháp, cũng muốn thấy chư Bồ Tát mười phương tại pháp hội, nên dừng ở Trời Phạm Thiên nói kệ và khiến kệ ấy truyền khắp cõi Đại Thiên cho vô số chúng sanh gieo trồng cội lành đồng đến chỗ ta, Thích Ca Mâu Ni Phật.

Bấy giờ Bửu Kế Bồ Tát cùng tám ngàn Bồ Tát và vô số Thiên Tử vây quanh, trỗi trăm ngàn kỹ nhạc, mưa các thứ diệu hoa, phóng đại quang minh chấn động cõi Đại Thiên, đến chỗ Đức Phật đánh lễ chun Phật, nhiễu quanh Phật bảy vòng rồi đứng trước Phật.

Bửu Kế Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Tịnh Trụ Như Lai kính thăm vô lượng ý chí khương ninh đi đứng khinh tiện thế lực an ổn chăng?”

Ngưỡng mong đấng Thế Tôn ban ân lành vì chư Bồ Tát mà ban dạy điều phải nên làm. Bồ Tát theo đó được đầy đủ cứu cánh thanh tịnh, mặc giáp tất cả công đức, chứa đầy hạnh lành bình đẳng thanh tịnh tu thân. Thấy sở niệm của tất cả quần sanh xem tướng hành của họ rồi theo sở ưng mà khai hóa. Dùng trí huệ làm thâm nô si mà giảng thuyết pháp khiến nên diệu hạnh.

Nếu thấy chúng sanh ở nơi tà pháp thì vì họ mà diễn bày giáo pháp bình đẳng.

Được chư Như Lai hộ niệm giúp đỡ. Tất cả mọi loài chúng sanh đều được nương nhờ. Tất cả chúng ma không thể phá hại. Được thấy chư Phật không hề trở ngại. Chỗ được tuân tu đều thành hạnh thanh tịnh của Như Lai.

Những lợi lành như vậy do nhơn gì mà được?”.

Đức Phật phán dạy Bửu Kế Bồ Tát: “Lành thay, lành thay, này Tộc Tánh Tử! Ông hay hỏi Đức Như Lai những nghĩa như vậy. Lắng nghe, lắng nghe, khéo suy nghĩ. Ta sẽ giải nói hạnh thanh tịnh của chư Bồ Tát thật hành”.

Bửu Kế Bồ Tát và đại chúng vâng lời dạy lắng nghe.

Đức Phật phán dạy: “Này Tộc Tánh Tử! Bồ Tát có bốn pháp, thật hành theo đây thì được thanh tịnh:

Một là hành độ vô cực Ba la mật đa.

Hai là thường phải tuân tu đạo phẩm của chư Phật.

Ba là đầy đủ thần thông.

Bốn là khai hóa chúng sanh.

Bồ Tát hành độ vô cực thì chỗ được khuyến trợ không đâu chẳng cùng khắp, vào tất cả cõi công đức.

Bồ Tát tu đạo phẩm là sử dụng đại từ biết rõ đúng thời vào đại trí huệ.

Bồ Tát có đủ thần thông là phân biệt tâm niệm hành nghiệp thiện ác của nhơn dân.

Bồ Tát khai hóa chúng sanh là đại bi kiên cố biết rõ chí nguyện căn tánh của tất cả mọi loài.

Này Tộc Tánh Tử! Sao gọi là Bồ Tát bố thí độ vô cực thật hành thanh tịnh? Đó là tâm tập xan tham đều vứt bỏ cả, tâm tập bố thí đã có thể phóng xả, phá mất sự tham ái xấu dở, khuyên gắng bố thí, tất cả sở hữu ban cho chẳng tiếc. Bồ Tát làm việc bố thí rồi mà ở nơi bốn sự chẳng có quan niệm sai biệt:

Một là các loài chúng sanh không sai biệt.

Hai là tất cả kinh pháp chẳng sai biệt.

Ba là chỗ được khuyến trợ cũng không sai biệt.

Bốn là chí tánh bố thí cũng không sai biệt.

Thế nào là ở nơi chúng sanh không có sai biệt? Bồ Tát chẳng quan niệm: Tôi sẽ thí cho người này không cho người kia, thí người này được phước nhiều, thí người kia được phước ít, hậu thí cho người này bạc thí người kia, cúng thí đây xong đến thí cho kia, nên thường thí đây đôi lần thí kia, đích thân mang thí đây không cần đích thân đến thí cho kia, thí đây đầy đủ thí kia sơ sài, người này giữ giới người kia phá giới, người này được đại chúng giúp đỡ người kia ít được giúp đỡ, người này hay trọn đức chúng giúp đỡ người kia không được trọn, người này tu chánh người kia hành tà, người này hay thật hành hạnh bình đẳng người kia đọa lạc nghiệp tà vạy.

Này Tộc Tánh Tử! Bồ Tát bố thí đều nên vứt bỏ các thứ tâm niệm như vậy mà tu tâm bình đẳng chẳng có sai biệt, thường nhớ đến chúng sanh mà cung ứng với tâm niệm bình đẳng để khai hóa họ, ý chí bình đẳng, từ bi vui vẻ cứu hộ không hề sót quên. Nói bình đẳng là như hư không chẳng có tăng giảm. Đây gọi là chúng sanh không có sai biệt”.

Đức Phật phán dạy Bửu Kế Bồ Tát: “Thế nào là các pháp chẳng sai biệt? Giả sử Bồ Tát thuyết pháp mà tuyên bình đẳng, cũng chẳng quan niệm người phụng tu thì tôi sẽ cho kinh, kẻ chẳng thuận pháp sẽ không cho. Nếu đủ

tất cả pháp tôi sẽ cho còn người không đủ sẽ không cho. Người muốn hưng đạo giáo thật hành pháp thí mà bố thí cho phàm phu chẳng gọi là tổn hao bố thí cho hiền thánh chẳng gọi là trường ích, lại biết pháp vốn thanh tịnh bình đẳng không sai biệt vì lẽ ấy mà chỗ bố thí nên bình đẳng. Đây là ở nơi các pháp chẳng sai biệt.

Thế nào là chỗ được khuyến trợ cũng không sai biệt?

Những vật bố thí cùng đồ cúng dường có được khuyến trợ Bồ Tát cũng không quan niệm sai biệt. Nếu lúc bố thí, Bồ Tát chẳng quan niệm tôi sẽ được phước mong ngôi vị Đế Thích, Phạm Vương, chư Thiên, chẳng mong làm quốc chủ, hào tôn, trưởng giả, cũng chẳng cầu ngũ dục sắc, thanh, hương, vị, xúc, chẳng mong nhiều của nhiều châu báu quyền thuộc thị tòng, cũng chẳng ham chỗ năm loài sanh tử xoay vần, chẳng cầu thừa Thanh Văn, Duyên Giác. Chỗ bố thí chỉ dùng chí nguyện cầu đạo vô thượng chánh chơn. Đây gọi là khuyến trợ mà chẳng sai biệt.

Thế nào là chí tánh bố thí chẳng sai biệt? Những gì được phóng xả? Bồ Tát chí tánh ở nơi đạo, không có lòng sai biệt, hiệp hội cùng biệt ly tâm Bồ Tát không hề tăng giảm, chẳng cần đền đáp chỉ mong khai hóa tế độ kẻ chẳng bằng vượt đến bờ kia, tâm Bồ Tát này chất phác



không có dua siểm, hoài bão độc tính, trí tánh thuần thực chưa từng có hồi tiếc biến đổi, khi bố thí vật trân ái lòng rất vui mừng, có ai đến cầu xin mà có thể thí cho được thì Bồ Tát này càng vui mừng hơn. Đây gọi là Bồ Tát chí tánh bố thí cũng chẳng sai biệt.

Trên đây là Bồ Tát thí độ vô cực không có sai biệt vậy”.

Đức Phật phán tiếp: “Còn có tám sự vứt bỏ đương lúc thật hành việc bố thí:

Một là chẳng thấy ngô ngã,

Hai là chẳng thấy có người,

Ba là chẳng thấy có thọ mạng,

Bốn là chẳng thấy đoạn diệt,

Năm là chẳng thấy có thường,

Sáu là chẳng an trụ ba chỗ,

Bảy là chẳng thấy chỗ không có,

Tám là nếu bố thí thì phải nghiêm tịnh bố thí.

Bồ Tát bố thí trừ bỏ bốn trụ nghiệp:

Một là bỏ phi pháp thì dùng kinh điển khai hóa phàm phu.

Hai là bỏ tâm Thanh Văn chí cầu đại đạo.

Ba là bỏ pháp Duyên Giác mà tu pháp bình đẳng.

Bốn là xa lìa những chỗ y ý chấp trước.

Bồ Tát còn rời lìa bốn điều tư tưởng:

Thường tưởng,

An tưởng,

Tịnh tưởng và

Ngã tưởng.

Còn có bốn sự là bố thí thanh tịnh:

Thân tịnh,

Ngôn tịnh,

Tâm tịnh và

Tánh tịnh.

Còn có ba sự bố thí vượt khỏi các trở ngại:

Bỏ lòng hy vọng,

Bỏ lòng hờn giận và

Lìa Tiểu thừa.

Còn có ba sự xa lìa thì bố thí rời khỏi các sợ sệt:

Bỏ cống cao,

Lìa khinh mạng và

Xa ma nghiệp.

Còn có bốn bố thí dùng pháp được ấn chứng:

Nội không,

Ngoại không,

Nhơn không và

Đạo không.

Còn có bốn bố thí chỉ chuyên tinh tiến:

Cho chúng sanh no đủ,

Đầy đủ Phật pháp,

Thành tựu đủ tướng hảo nghiêm dung và

Sửa sang thanh tịnh Phật độ.

Còn có bốn bố thí lòng thường chẳng quên bỏ:

Ý thường nhớ đạo pháp,

Thường muốn thấy Phật,

Tu tâm đại từ và

Diệt trừ uế cấu trần lao của chúng sanh.

Còn có ba bố thí nghiêm tịnh đạo tràng:

Thanh tịnh mình,

Thanh tịnh người và

Đến đạo tràng thanh tịnh.

Còn có bốn bổ thí chỗ đem cho thanh tịnh:

Dùng trí huệ bổ thí,

Hay làm vui đẹp lòng chúng sanh,

Rành rẽ khuyến trợ và

Hiểu rõ quan sát kinh điển.

Này Tộc Tánh Tử! Đó là pháp nên được tu của Bồ Tát bổ thí độ vô cực thành hạnh thanh tịnh”.

Đức Phật phán bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Này Tộc Tánh Tử! Bồ Tát hành giới độ vô cực có một sự thành hạnh thanh tịnh: Đó là hiểu tâm Bồ Tát không ngang sánh, tâm ấy siêu quá tất cả thế gian tối tôn vô tỉ, vượt trên tâm các Thanh Văn, Duyên Giác, tâm ấy hay hàng phục tất cả các ma, vào trong chúng sanh, đến chỗ nào đều thành danh đức làm vô lượng bửu, các pháp được tuân tập khắp hộ trì lòng chưa hề quên. Đây là một sự thành hạnh thanh tịnh.

Còn có hai sự giới độ vô cực thành hạnh thanh tịnh: Thường có lòng từ mẫn không hại chúng sanh và tâm chí ở nơi đạo điều nhu tánh hạnh.

Còn có ba sự giới độ vô cực thanh tịnh:

Một là thân thanh tịnh ba điều thì giới không thiếu sót rất ráo trợn đủ.

Hai là ngôn thanh tịnh tất cả lời được nói ra không có dua gièm.

Ba là ý thanh tịnh trừ bỏ các tham dục sân hại cấu uế.

Còn có bốn sự giới độ vô cực thanh tịnh:

Đủ giới thanh tịnh,

Giữ giới cấm chẳng phạm,

Dùng giới pháp ấy giáo hóa chúng sanh và

Thấy người trì giới thì kính họ như kính Phật.

Còn có năm sự giới độ vô cực thanh tịnh:

Chẳng tự khen mình,

Chẳng chê người,

Bỏ chí Thanh Văn,

Lìa ý Duyên Giác và

Không hề tham trước.

Còn có sáu sự giới độ vô cực thanh tịnh:

Thường niệm Phật chẳng phạm cấm giới,

Thường niệm kinh Pháp thuận tu chánh hạnh,  
Thường niệm Thánh chúng chẳng trái Phật giáo,  
Thường niệm bố thí bỏ hết trần dục,  
Thường niệm cấm giới chẳng còn tham mộ tất cả ngũ  
thú và

Thường niệm chư Thiên tuyên những đức lành.  
Còn có bảy sự giới độ vô cực thanh tịnh:  
Độc tin ưa thích pháp chư Phật,  
Thường nhớ tâm tu làm trọng nhiệm của chúng,  
Thường nhớ quý thẹn suy nghĩ pháp đạo phẩm mà  
chẳng tự cao đại,

Luôn hòa ái chẳng nào phiền hình người,

Không tàn hại sợ tội họa đời sau,

Chẳng làm phiền nhiều người ngăn lòng lo buồn và

Thấy chúng sanh tại khổ não thì xót thương họ.

Còn có tám sự giới độ vô cực thanh tịnh:

Không dua gièm,

Không lòng mong cầu,

Chẳng tham lợi dưỡng,

Bỏ tham lam,  
Không ý lại,  
Biết vừa đủ nơi sở hữu của mình,  
Hành hiền thánh thiên định đủ lòng đạm bạc,  
Ở chỗ rảnh vắng không tiếc thân mạng và  
Thích ở một mình xa lìa chúng hội,  
Ưu đạo pháp sợ ba cõi chẳng lấy vô vi.  
Còn có chín sự giới độ vô cực thanh tịnh:  
Y luật giáo hóa chúng sanh cho họ đắc độ,  
Lần lần tập chánh định để tu sửa tâm họ,  
Khiến tâm cứu cánh chẳng có lòng nóng giận,  
Tìm cầu sự tịch mịch ngăn tâm động niệm,  
Tập làm oai nghi lễ tiết nghiêm chánh,  
Vượt qua cảm giới chẳng thấy thân mình,  
Chưa hề khi hoặc xót thương quần sanh có đủ Đại  
thừa,  
Cứu cánh thành tựu giới hạnh chẳng còn thiếu kém  
và  
Lòng thường hoài niệm siêng tu đức lành.

Còn có mười sự giới độ vô cực thanh tịnh:

Thanh tịnh thân ba việc,

Thanh tịnh khẩu bốn việc,

Thanh tịnh ý ba việc,

Nhớ bỏ dua gièm chí tánh chất trực chẳng nhỏ nhen,

Tâm tánh vào khắp tất cả không ai chẳng nhờ tế độ,

Tất cả cảm giác đều biết tiết hạn

Lấy lòng thương làm gốc đều cởi mở các kiết sử,

Tâm không cứng rắn giáo hóa chúng sanh đều dùng hạnh điều hòa,

Thường tu thân mình thấy kẻ đồng hàng thì khép nép cung kính,

Với chúng giúp đỡ thì khuyên dạy pháp sự và cung cấp áo cơm khiến lìa bỏ nghiệp thế gian.

Còn có hai sự giới độ vô cực thanh tịnh:

Bị người hủy nhục thà chết chớ chẳng phạm cấm giới chẳng khởi tưởng niệm chẳng mộ của cải và

Không xoay quanh tham cầu tất cả các pháp giới hạnh rộng không vô tướng.

Còn có hai sự:



Nội tịnh trừ các cảm xúc và  
Ngoại tịnh bỏ các cảnh giới.

Còn có hai sự:

Thanh tịnh đạo tâm của mình vì hiểu tướng tự nhiên  
và

Giới phẩm thanh tịnh vì không có các tướng vậy.

Này Tộc Tánh Tử! Đó là Bồ Tát giới độ vô cực hạnh  
thanh tịnh”.

Đức Phật phán dạy Bửu Kế Bồ Tát: “Này Tộc Tánh  
Tử! Thế nào là Bồ Tát nhân độ vô cực hạnh thanh tịnh?

Nếu bị người mắng nhiếc Bồ Tát nín nhịn không  
mắng lại là khẩu thanh tịnh,

Bị đánh chịu đau không đánh trả là thân thanh tịnh,

Bị giận thì thương mà không hận là ý thanh tịnh,

Bị hủy nhục mà không oán hờn là tánh thanh tịnh.

Lại nữa, Bồ Tát nếu nghe có kẻ phát lời thô lỗ vì hộ  
chúng sanh mà chẳng khởi giận hờn, dầu có bị đao gậy  
chém đập, bị ngói đá ném đánh, vì hộ đời sau nên chẳng  
có lòng giận hại.

Dầu bị rã rời chi thể, Bồ Tát chẳng vì đó mà lo buồn  
bởi thuận theo đạo vậy.

Bị người đòi cầu chẳng hề hờn giận bởi tế độ bốn ơn vậy.

Phát tâm đại từ mà chẳng sân giận bởi gần Phật đạo vậy.

Sanh tâm đại bi bởi đầy đủ đại nguyện vậy.

Công huân bủa rộng không ai chẳng phụng mạng bởi nhiều lòng thương vậy.

Lòng nhờn từ nói lời ca ngợi công đức chỗ đem bỏ thí đều vì đạo pháp bởi xa bỏ thiên ma vậy.

Lại nữa, Bồ Tát niệm Phật đạo mà hành nhẫn nhục vì thành tựu thân Phật vậy.

Nếu niệm giác ý mà hành nhẫn nhục vì đủ thập lực vậy.

Nếu niệm trí huệ mà hành nhẫn nhục vì để đủ tam đạt vô chương ngại vậy.

Niệm thương xót mà hành nhẫn nhục vì thành lòng đại từ vậy.

Niệm độ hư vọng mà hành nhẫn nhục vì trọn lòng đại bi vậy.

Niệm không kinh sợ như sư tử chúa vì vô sở úy vậy.

Niệm vô kiến đánh tướng mà hành nhẫn nhục vì ở giữa chúng sanh mà không tự cao đại vậy.

Niệm đủ tướng hảo mà hành nhẫn nhục vì muốn cứu tế khắp các thế gian vậy.

Đủ các Phật pháp mà hành nhẫn nhục vì thành tựu thông tuệ vậy!

Này Tộc Tánh Tử! Có hai sự pháp mà sức nhẫn nhục thanh tịnh<sup>11</sup>: Chuyên ròng tu đạo nghiệp và hiệp hợp nghĩa lực.

Bị người nặng lời mà hay nhẫn nhịn thân tâm an lạc, đó là hiệp hợp nghĩa lực.

Nơi tất cả pháp không hề chấp trước mà hành nhẫn nhục đó là tu đạo nghiệp.

Người có tâm nhẫn thanh tịnh thì hay nhẫn nhịn chúng sanh biết rõ không có người, nhẫn được các pháp thấy đều đạ̣m bạc, đây là tịnh nhẫn.

Tại sao?

Vì ở nơi ấy không có gì là đáng nhẫn và chẳng phải nhẫn.

Nơi tất cả pháp không có gì để được mới gọi là nhẫn.

---

<sup>11</sup> Theo daitangkinh.org: "Có hai loại năng lực nhẫn nại pháp tịnh"

Nơi người nhận cũng chẳng thấy có, nơi tất cả pháp không chỗ chấp trước mới gọi là nhận.

Không chỗ nương, không chỗ nhận chẳng thọ các pháp đây gọi là nhận, chẳng lấy sở thủ cho là nhận nhục vậy.

Người chẳng chấp ngã như thọ mạng các pháp đây gọi là nhận nhục. Người chẳng chấp có thân mạng xem như loại tường vách ngôi đá mới gọi là nhận vậy.

Này Tộc Tánh Tử! Bồ Tát có hai nhận: một là hiểu rõ thân thể chi phần ly tán, hai là biết rõ các pháp đều bản vô, như vậy mới thành nhận nhục.

Đây là Bồ Tát nhận độ vô cực hạnh thanh tịnh”.

Đức Phật phán dạy Bửu Kế Bồ Tát: “Này Tộc Tánh Tử! Thế nào là Bồ Tát tinh tiến độ vô cực thành hạnh thanh tịnh?

Bồ Tát chẳng bỏ đạo tâm, nơi công nghiệp được làm chẳng hề khiếm nhược, thường siêng tu tập mà chẳng ngừng nghỉ, chẳng rời cội công đức, chứa hạp công đức, nơi độ vô cực chẳng thối chẳng lui, nếu đến nhà tu hành thì phương tiện cầu pháp, có thể vì người mà giảng thuyết kinh pháp, bảo hộ chánh pháp độ thoát nhiều người, chẳng nhằm đại huệ khai hóa chúng sanh, nghiêm tịnh

Phật độ, độ hàng Tiểu thừa, đầy đủ bốn nguyện cứu cánh thánh huệ, chưa từng trái mất thí giới đa văn, thân cận quyền huệ đã đến nhà phước đức, nên dùng ý nào để cứu tế chúng sanh cho họ không kiêu mạn. Trên đây gọi là tinh tiến.

Những gì là tịnh?

Nếu hiểu rõ thân như bóng như vang, nói lời nhu nhuyễn, ý niệm chẳng mõi, trí huệ cứu cánh mà tâm tịch tĩnh, sáng suốt nơi việc làm trọn chẳng cùng tận, phân biệt các diệt pháp dùng huệ tiêu hóa mà thành nhứt tâm, huệ không có sở khởi, đây là tịnh vậy.

Bồ Tát ấy có ba sự rời lìa tinh tiến:

Nương chấp nhờn duyên,

Hành điên đảo sự và

Vọng tưởng nơi diệt pháp.

Nếu ở nơi tam giới mà không sở trước chấp nương gá thì là tinh tiến.

Còn có ba sự:

Mất không sở trước,

Chẳng nương gá nơi sắc trần và

Chẳng tham nơi thức phân biệt.

Như nơi mắt, nơi tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng vậy, đều không sợ trước, không gá nhân và không ham phân biệt, đây gọi là tinh tiến.

Không bỏ thí mà chẳng xan tham,

Không trì giới mà chẳng phạm,

Không nhẫn nhục mà chẳng tranh cãi,

Không tinh tiến mà chẳng giải đãi,

Chẳng thiên định mà chẳng tán loạn,

Không trí huệ mà chẳng ngu si,

Không tạo đức bốn mà không gì là chẳng lành,

Không cầu Phật đạo cũng chẳng lấy bực Thanh Văn Duyên Giác,

Không sợ hành mà không chẳng làm, đây thì thành hai tinh tiến thanh tịnh hạnh:

Một là nội tâm vô sở trụ mà hưng khởi các nhơn duyên,

Hai là bỏ ngoại kiến các tướng các thức, đây là hai tinh tiến.

Còn có hai hạnh thanh tịnh:

Nội tâm tịch định và

Chẳng duyên ngoại cảnh cũng chẳng phóng dật.

Đây là hai hạnh thanh tịnh, căn tánh tinh tiến, nơi các sở hành vẫn không có sở hành cũng không có khinh rẻ đùa bỡn. Đây là Bồ Tát tinh tiến độ vô cực hạnh thanh tịnh”.

Đức Phật phán bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Thế nào là Bồ Tát tịch độ vô cực hạnh thanh tịnh?

Này Tộc Tánh Tử! Bồ Tát ân cần nơi sự hiệp hợp nhứt tâm quán chỗ nên quan sát mà dùng chánh thọ. Bồ Tát này nếu được nhứt tâm thì trong thiên định chẳng chấp trước nơi sắc cảnh, vứt bỏ các thức phân biệt đau ngứa tư tưởng sanh tử. Thiên giả như vậy chẳng chấp trước các thức nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, chẳng chấp trước các trần sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, chẳng chấp trước các đại địa, thủy, hỏa, phong, không, chẳng chấp trước các ngôi vị Đế Thích, Phạm Thiên, tôn hào, chẳng chấp trước các cõi Dục, Sắc, Vô Sắc, chẳng nương đời nay đời sau, chẳng an trụ nơi thân thể cũng không có chỗ ở, chẳng nương ngôn từ, tâm chẳng mỗi lười, đều không có sở trụ, chẳng sót chẳng bạo, chẳng an trụ biên tế, được không có sở niệm. Thiên giả như vậy chẳng thấy có thân thể, chẳng hưng khởi các kiến chấp, chẳng tham ngã, nhơn, thọ, mạng, chẳng thấy những sự vi diệu khả

bất khả, chẳng thấy đoạn diệt, chẳng thấy vô thường, chẳng thấy sanh diệt hữu xứ vô xứ. Thiên giả như vậy cũng chẳng dứt hẳn nguồn các lậu, chẳng tham trước chư Phật, chẳng nhập vào vị quả chứng tịch diệt, cũng chẳng ở mãi nơi không có sở hành.

Người hành thiên như vậy nhứt tâm thấu hiểu nơi không mà không lấy không làm chỗ chứng nhập, cầu nơi vô tướng vô nguyện mà không chứng nhập vô tướng vô nguyện.

Người hành thiên này mặc giáp đại đức, hành từ vô cực trụ ở đại bi, tất cả đầy đủ phụng hành không sự.

Thế nào là đầy đủ phụng hành không sự?

Thiên giả này chẳng tướng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhứt tâm, trí huệ, chẳng tướng thiện quyền các sự khai hóa, chẳng tướng từ bi hỉ nộ, cũng chẳng hy vọng nhập vào thánh huệ, chẳng tướng đạo tâm có chỗ quán sát, chẳng tướng chí tánh có chỗ sở ứng, chẳng tướng tư ân các lợi ích huệ thí nhưn ái lợi ích cho người và tất cả sự cứu tế, chẳng tướng tâm ý an tường mà có sở tồn, chẳng tướng ý chỉ ý đoạn thân tức, căn lực, giác ý và bát chánh đạo, chẳng tướng tịch mặc mà quán sát các pháp, chẳng tướng các hạnh điều định nhu nhuyễn, chẳng tướng tầm quý có chỗ hỗ thẹn, thường an trụ Phật đạo



chưa hề đoạn tuyệt, theo chánh giáo pháp nhãn cảm được sáng lớn, từng Thánh chúng thường tu giới đức sạch bóng, an lập chúng sanh thành tựu thân Phật, dùng đức trang nghiêm mà theo đấng Thế Hùng nghe âm thanh cụ túc, phụng Phật tam muội được biện tài chánh giác thân túc, thọ mười trí lực trụ vô sở úy, đến được mười tám Phật pháp bất cộng vi diệu, chẳng hiệp đồng với Thanh Văn, Duyên Giác, nhờ bỏ chỗ ở các dục trần ô uế, chẳng rời thần thông dùng bốn biện tài khai đạo chúng sanh, sáng tỏ các pháp hiện đời độ đời, giáo hóa chúng sanh siêu dị quần chúng, chất trực xuất gia qua khỏi dòng chảy xiết dứt các sở hữu, nơi được ở tự nhiên tĩnh mịch pháp giáo đạm bạc, quán nơi thân và pháp đều không tham ái kiên chí nơi Phật pháp, trọn xong trí tự nhiên vượt khỏi các trụ hành, nín lặng lời nói, nếu có nói thì thường tuyên Phật ngữ, dùng sự chí thành ấy tiêu diệt thường nhiên khai hóa chúng sanh. Đây gọi là đầy đủ hành không vậy.

Này Tộc Tánh Tử! Ví như trong cõi Đại Thiên tất cả nhơn dân đều làm họa sư có sở tập riêng khéo giỏi chẳng đồng nhau, có kẻ chuyên họa nhà cửa mà chẳng thạo vẽ thân hình, có kẻ giỏi mô hình mà chẳng giỏi tô màu, có những người khéo vẽ chun tay, người khéo vẽ mắt mũi, người vẽ đầu mặt chẳng ngay mà thân hình đẹp đẽ, có

người vẽ làm vừa lòng kẻ khác, hoặc không vừa lòng, mỗi mỗi thợ vẽ đều tài năng khác nhau.

Nhà vua triệu tập tất cả họa sư khiến họa các hình tượng tam giới mà truyền rằng: Mỗi người tự họa tượng đều đem trình lên ta.

Các họa sư họp ở một chỗ đều riêng họa hình tam giới. Trong số ấy có một họa sư tối thượng vẽ được trọn vẹn.

Này Tộc Tánh Tử! Ý ông thế nào? Họa sư tối thượng ấy có thể đủ khắp các sở năng hội họa chẳng?”.

Bửu Kế Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Có thể đủ sở năng”.

Đức Phật phán dạy: “Mượn ví dụ được dẫn ra ấy để hiểu nghĩa này. Như một họa sư vẽ đủ các hình tượng đều được đặc thể chẳng sai chẳng sót. Cũng vậy, người học pháp này ân cần tinh tiến tịnh tu phạm hạnh đến thành tựu Phật pháp dùng một chánh hạnh trọn đủ các sự, do đó mà đầy đủ không hạnh không gì chẳng thông đạt bèn được thành tựu tất cả Phật đạo, trừ hết trần dục các tướng điên đảo cống cao tự đại, chẳng thích phóng dật, dầu ở trong các uế ác mà chẳng cùng hiệp đồng. Đây gọi là Bồ Tát đầy đủ không hạnh”.

Lúc Đức Phật nói lời trên, có tám ngàn Bồ Tát khắp đủ Không hạnh được pháp nhân.

Đây là Phật nói tịch độ vô cực hạnh thanh tịnh.

Đức Phật bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Này thiện nam tử! Thế nào là Bồ Tát trí độ vô cực hạnh thanh tịnh?”

Có mười hai sự làm hạnh thanh tịnh: Thấy quá khứ huệ không chướng ngại, thấy đương lai huệ không chướng ngại, thấy hiện tại huệ không chướng ngại, các pháp hữu vi vô vi đều hay hiểu rõ, tất cả nghệ thuật thế gian đáng được tạo nghiệp đều hiểu rõ để độ đời, phân biệt nói nghĩa chơn để biết sở tập của chúng mà tuyên rõ bốn mặt, tất cả chúng sanh căn tánh đến đâu người ngu liệt, người minh đạt và người trung dung trí huệ biết quá khứ vị lai không có chướng ngại, thánh trí nguy nguy vượt hơn thế trí. Thấy rõ trí tánh sở hành của chúng sanh hình sắc biến dị, nghĩa thâm áo khó hiểu khó đến tiêu hóa các kiến chấp rời lìa các sự tà các chỗ ở chướng ngại vào nơi thánh huệ, cùng khắp chúng sanh vào nơi pháp huệ, hiểu rõ nghĩa thú trong thánh tạng rõ thấu chơn tế, trí sáng soi rõ không sai loạn cũng không chướng ngại, quan sát thời tiết vô lượng thích đáng, sự được thấy đều rành rẽ không hề sót mất, hiểu biết chắc thiết chẳng diệt tận, trí này quan sát tất cả vô ngại, bởi dùng một hành duy

nhứt mà không có sở hành thấy hết chỗ phụng hành oai nghi lễ tiết của chúng sanh, tâm chí sở thu của nhơn dân thế gian Bồ Tát này đều thấy rõ, chẳng rời thế gian mà tập siêu độ cảnh giới các thế gian, còn chưa thành tựu Phật quốc độ mà đều vượt khỏi tất cả nhơn duyên sở tác khai hóa chúng sanh, hơn các hạnh mà khắp cứu cánh các đức hạnh, rộng độ tất cả nhơn duyên tâm hành, đều thấy tâm niệm của chúng sanh hộ pháp thế gian không đâu chẳng khắp, chẳng bỏ thế tục chỗ làm được chúng sanh tín nhiệm, xét trí huệ ấy không có gấp vội, chẳng phạm hí luận, các căn tịch định chưa hề mỗi lười tán loạn, tương ưng thánh huệ thường hiệp thánh đức, đến Bồ Đề thọ ngôi đạo tràng hàng phục chúng ma trừ bỏ ngoại đạo, hành đại lợi ích, thánh trí suốt khắp cũng không có sở thủ, đại thánh kiến lập được an trụ chư Phật làm an vui chúng sanh, thấy hết định huệ vào khắp các nghĩa thú tất cả các pháp đều đồng một vị, nắm quyền phương tiện trí độ vô cực vượt đến bờ kia chẳng hạn lượng được.

Đây mới gọi là trí độ vô cực, đều có thể rõ hiểu tất cả nhơn duyên, ý tưởng phát ra thoại ứng liền hiện cảnh lạ liền biến, tâm hành niệm khởi đều được cứu cánh. Đây gọi là đến bờ kia.

Lại trí huệ này có hai điều thanh tịnh.

Một là hạnh vô ngại huệ tướng thanh tịnh.

Hai là nghiêm tịnh, chẳng thể có ai đương nổi tướng trí huệ ấy.

Còn có hai thanh tịnh: Một là trừ sạch phiền não, hai là bỏ hết các kiến chấp.

Lại nữa, Bồ Tát ấy hiện hành trí huệ không đâu là chẳng vào khắp. Đầy đủ thánh minh, hiểu rõ chúng sanh, biết thấu kinh điển.

Bồ Tát này dùng trí huệ ấy hiểu vô sở hữu mà đều vào trần lao hóa hiện ái dục sanh trong các loài ở trong các cõi, kiến lập trí huệ đi khắp quốc độ đều hiểu rõ cảnh giới, trí huệ chắc thiết chẳng vượt kia đây cũng chẳng ở trung gian. Huệ ấy khắp vào thấy cả mười phương vô ngại. Dụng thì không che khuất, đến không biên tế, huệ thấy chắc thiết hiểu rõ tất cả các pháp: gốc, ngọn, bộ, đảng, thời tiết. Đã có thể biết rành chơn để trí huệ ý nghĩa đến đâu, không ứng chẳng ứng, không đồng không khác, chẳng lười chẳng lui, chẳng đôi chẳng lẻ, thấy các pháp cũng không ứng hiệp.

Này Tộc Tánh Tử! Nếu Bồ Tát thật hành những sự trí huệ, dùng trí huệ làm nhà thì thành phước đường độc

tín danh đức, tốt đến đạo pháp an trụ tổng trì, đầy đủ tất cả phân biệt trí biện, đầy đủ sự nghiệp trí huệ.

Đây là Bồ Tát phụng tu trí độ vô cực hạnh thanh tịnh vậy”.

Đức Phật giảng dạy lời trên đây xong, trong pháp hội có hai vạn hai ngàn người đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, tám ngàn Bồ Tát được Vô Sanh Pháp Nhãn, năm ngàn Tỳ Kheo lậu tận ý giải, một vạn Thiên Tử xa trần lìa cấu đặc pháp nhãn tịnh.

Lúc ấy chư Thiên lên tiếng khen rằng: Nếu có chúng sanh nào được nghe pháp môn các độ vô cực đạo hạnh thanh tịnh này thì được chư Phật thọ ký. Huống là người được nghe rồi thọ trì đọc tụng thật hành như lời”.

Đức Phật phán dạy Bửu Kế Bồ Tát: “Sao gọi là Phật đạo phẩm pháp hạnh thanh tịnh của Bồ Tát:

Bồ Tát tự quán thân mình biết vốn không có thân đây là ý chỉ. Do hai sự mà lập chí mình: Một là xét sự hoang uế, hai là quán hạnh thanh tịnh.

Sao gọi là hoang uế? Bồ Tát xét thấy thân thể vô thường chứa đầy vật bất tịnh, thân này sức mỏng kém yếu, không thể lực, thân này chống đứng như nhà nghiêng xẹo.

Sao gọi là quán tịnh? Bồ Tát suy nghĩ rằng: Tôi phải dùng thân bất tịnh này siêng cần hiểu pháp Không, được thân pháp thân Như Lai. Pháp thân đồ sộ, đức thân vô hạn vì các chúng sanh mà thị hiện sắc tượng làm lợi vui cho tất cả.

Bồ Tát quán thân hai sự như vậy để lập ý chí mình.

Lại này Tộc Tánh Tử! Bồ Tát quán thân thấy không có thân rồi thì được hai pháp thanh tịnh: Một là thấy vô thường, hai là xét vô thường; Thân này vô thường chẳng còn lâu già bệnh hội họp tất sẽ phải chết. Đã thấu nghĩa ấy nên chẳng đem thân tạo các tà nghiệp. Vì không tham thân thì tu pháp yếu vững bền, thật hành ba pháp vững bền là thân yếu, mạng yếu và tài yếu.

Thân này vô thường mà chúng sanh quý trọng có lợi ích gì thật đáng thương xót.

Sao gọi là thân yếu? Thân chẳng phạm ác, khiêm tốn cung thuận cúi lạy bực đại trí.

Sao gọi là mạng yếu? Quy mạng Tam Bửu phụng tu mười đức lục độ tứ đẳng.

Sao gọi là tài yếu? Quên mình bố thí cung cấp người nghèo thiếu.

Thân này chẳng phải sở hữu của ta, miệng thốt ra lời phần nhiều có lỗi, dua nịnh gièm pha thô tục bất chánh, bỏ hết hành vi ấy chẳng còn phạm quấy nữa.

Đã thấy không có thân nên chẳng bảo trì thọ mạng, dầu bị hại cũng chẳng gây tội ác. Hiểu thân này vô thường là thứ chia lìa nên chẳng phạm lỗi. Tất cả sở hữu đem bỏ thí không tham tiếc. Đã biết không có thân nên được đức lành công huân hiểu rõ chẳng thể hạn lượng được.

Sao gọi là là hữu thường? Nếu Bồ Tát quán thân thấy không có thân phải thời nhiếp lấy giữ gìn, huệ tâm quán chiếu Nhứt thiết trí, chẳng trái lời Phật dạy, chẳng mất Pháp ngôn, chẳng hư Thánh chúng, khuyến hóa lê thứ nự trị nhơn dân, đây gọi là hữu thường. Nói là thường vì là vô tận vậy. Nói là vô tận chính là vô vi vậy. Cùng đạo hiệp đồng vô chung vô thỉ huyền diệu hằng còn, đây gọi là vô vi. Vô vi ấy là thường vậy.

Bồ Tát an trụ nơi ấy, dùng các cội công đức quán sát thông huệ đến nơi vô vi, đây gọi là hữu thường. Gọi là thường, do vì là không, vô tướng, vô nguyện. Tu đạo Bồ Tát thường phụng hành không, quán vô tướng, chẳng chấp vô nguyện, khắp có đủ hạnh tinh tiến, đây gọi là hữu thường.



Nói là thường, nghĩa là như hư không. Tâm Bồ Tát bình đẳng như hư không vậy, không có tư tưởng. Phụng hành như thế mới là Bồ Tát. Đây gọi là hữu thường vô thượng chánh chơn”.

Đức Phật phán dạy Bửu Kế Bồ Tát: “Bồ Tát quán thân thấy vốn không có thân thì gọi là ý chỉ. Tất cả thân người đều vốn không có. Bởi biết thân không có nên ý không chấp trước. Bồ Tát quán chúng sanh thân đứng tại Phật thân. Nên quán như vậy: Nếu thân Như Lai không có các lậu thì thân tôi cũng vậy. Xét nơi các pháp mà phụng hành đạo nghĩa chẳng sai lời Phật dạy. Được thân vô lậu mà quán chúng sanh phân biệt các tướng, dùng thân vô lậu thanh tịnh vô lậu, bốn tế cũng thanh tịnh, như cội đức ấy kiến lập các công hạnh khuyến trợ cội đức cũng không có các lậu. Bởi hay kiến lập nên pháp vô lậu nên có thể an trụ các lậu.

Sao gọi là các lậu? Đó là dục lậu, hữu lậu và kiến lậu.

Bồ Tát dứt hết dục lậu dầu có sanh nơi Dục giới mà khai hóa chúng sanh. Đã dứt hữu lậu dạo đi trong sanh tử, ở nơi các cảnh thọ mà giáo thọ nhơn dân.

Lại kiến lậu là lậu vô minh mê tối. Nơi đây, Bồ Tát tinh tiến chẳng lười, cứu cánh tinh tiến nhổ sạch gốc nguồn nó.

Bồ Tát này nếu quán thân phụng tu ý chỉ vượt khỏi các hạnh nghiệp chẳng nên làm từ thuở xa xưa, rời lìa những uế ác mà an trụ tịch tĩnh, đây mới là quán thân.

Bồ Tát này không có sở độ cũng không có sở sanh không có sở vi, đây mới là quán thân.

Bồ Tát này quán thân rồi chẳng thấy có thân cũng không có đối tượng quan sát, bỏ niệm tham thân chẳng chấp ngô ngã. Đã không có ngô ngã thì không có sở tham. Đã không có sở tham thì không có sở tránh. Đã không có sở tránh thì không có hận thù. Đã không có hận thù thì được pháp nhẫn. Đã được pháp nhẫn thì không có sở quy. Đã không có sở quy thì không có sốt bạo. Đã không có sốt bạo thì chẳng tự tại mà an trụ nơi pháp. Đã ở nơi pháp thì chẳng hành phi pháp. Người thuận pháp hành thì thường cùng chung với pháp. Người tu đạo pháp thì được pháp từ. Đã thọ pháp từ thì nghe pháp âm. Đã hành pháp âm thì chẳng nghe âm thanh thế giới. Đã vắng bật âm thanh thế giới thì được tam muội. Đã được chánh thọ thì trí quán xác thiết. Đã quán xác thiết thì không có sở tưởng. Đã không có sở tưởng thì không có sở tác. Đã không có sở tác thì không có phi tác. Đã ở nơi các sở tác không có tác không có phi tác đến pháp chánh chơn thì

các pháp bình đẳng. Đã bình đẳng các pháp thì đến nhưt thiết trí.

Đây là Bồ Tát quán thân biết vốn không có thân ý chỉ hạnh thanh tịnh”.

Đức Phật phán dạy Bửu Kế Bồ Tát: “Sao gọi là Bồ Tát thống dượng ý chỉ<sup>12</sup>? Bồ Tát quán thống dượng vốn không có thống dượng mới là ý chỉ. Quán các thống khổ đều thấy chúng sanh, những kẻ đang bị hoạn nạn, vì họ mà rơi lệ thành tựu đại bi. Bồ Tát nghĩ rằng chúng sanh bị khổ nào nếu được an ổn thì không có thống dượng, vì họ mà dứt trừ tất cả sự nguy hại. Nhìn đến quán sát thống dượng biết vốn không có thống dượng, hiện hành ý chỉ. Đã diệt trừ thống dượng rồi vì các quần sanh mà mặc giáp đại đức, trước tự tiêu sạch các hạnh nghiệp phi pháp nơi thân, cũng chẳng tưởng niệm diệt trừ thống dượng của mình. Nếu có gặp sự đau khổ, thì khắp vì tất cả chúng sanh mà sanh lòng đại bi, vì họ thị hiện thường an lạc tiêu trừ hẳn các hoạn nạn. Vì người tham dục khởi lòng đại bi, trước tự trừ tham dục chẳng bị dục tham trói buộc, dầu thân bị khổ cũng chẳng lấy làm khó khăn. Vì người sân giận mà phát khởi đại bi tự trừ lòng sân giận, quan sát thấy sự thống dượng không khổ không vui vậy. Vì

---

<sup>12</sup> Theo daitangkinh.org: “Ý chỉ nơi đau đớn”

người ngu si mà khởi đại bi diệt trừ dây si ngu của mình, quan sát thống lạc không chấp trước tiêu trừ các kiết sử mà tự do an ổn, nếu bị khổ thống chẳng lấy đó làm lo buồn, bỏ các hữu vi thì có thể phụng tu khiến không có chỗ vui để phá trừ ngu si, nếu gặp lạc thống thì không tích tụ, nếu gặp hoạn nạn thì rõ thân vô thường quan sát khổ thống vốn không có ngã. Bồ Tát quan sát lạc thống tu hành an ổn, quan sát khổ thống thì là bệnh hoạn, vì thế nên gọi là chẳng vui chẳng khổ. Dầu có thấy sự an lạc đều quy về vô thường, còn các sự khổ cũng đều vô ngã.

Bồ Tát quán lạc thống tu hành an ổn, quán khổ thống là bệnh hoạn, vì thế nên gọi là chẳng lạc chẳng khổ. Giả sử xem thấy những sự an lạc thì đều quy về vô thường, có những sự khổ thì quán nơi người khổ, là chẳng khổ chẳng lạc cũng là vô ngã.

Bồ Tát nếu thấy các sự an lạc thì biết rõ tất cả vốn là không an; Quan sát thống dượng biết thống dượng không có gốc, nó vừa sanh khởi thì liền dứt diệt. Biết rõ các pháp không thể lâu dài, xét nơi vạn vật như ngọn lửa sanh rồi bùng tắt. Xem tất cả các pháp sanh ra như bóng: Nó từ đâu đến mà liền tan mất; Quán nguồn gốc các pháp như nhìn bàn tay từ đâu đến rồi đi đến đâu, liền biết nó không từ đâu lại, đi không chỗ đến. Do quán các pháp

như vậy nên chẳng bị câu phược mà thấy khắp tất cả chơn thiệt tịch diệt, nhưn đây mà thành đạo, cũng không có sở đắc, chẳng còn thối thất. Tại sao? Bởi có thể thấy được tất cả chúng sanh căn bản sanh khởi mà câu tịch diệt chớ chẳng vì thân mình mà câu tịch diệt vậy.

Đây là đại Bồ Tát thiện quyền phương tiện dùng đại bi quán thông dựng biết rõ không có thông dựng, hành ý chỉ tiêu trừ các kiến chấp biết rõ nơi đây, chẳng lấy sự diệt trừ các thông dựng siêu quá tam giới mà thủ chúng chơn tế vậy.

Bồ Tát này ở nơi các thông dựng quan sát nơi Đức Phật tán thán căn bản hiểu thấu các thông dựng tịch mặc điềm đạm vốn không có sở hữu cũng không bị khổ hoạn. Vĩnh viễn không bị khổ hoạn các pháp đều không rời là ngô ngã, luống thấy các pháp hiệp hội đều nương nhưn duyên đều không có chủ cũng không ngô ngã, bỏ các sở kiến không có trường dục. Bồ Tát quán sát như vậy thì thấy chơn đế, nhưn duyên hội hiệp đều vô sở đắc, đã bất khả đắc thì quan sát như vậy: Như nhưn duyên không từ nơi ấy kiến lập, các pháp cũng không. Đã đạt nghĩa không rời mới là quán thông dựng vốn không có thông dựng là hành ý chỉ vậy. Đó là tịch mịch thân đạm bạc tuyền trạch các nghĩa đạo thánh trí huệ.

Đây là đại Bồ Tát quán thân thống dượng rõ thấu vốn không có thống dượng thành ý chỉ tịnh hạnh”.

Đức Phật phán dạy Bửu Kế Bồ Tát: “Bồ Tát quán tâm rõ thấu vốn không có tâm thành ý chỉ hạnh, lập đạo tâm<sup>13</sup>. Đã được lập tâm liền dùng ý huệ của mình mà tìm tâm bản: Chẳng thấy nội tâm chẳng thấy ngoại tâm, chẳng an trụ nội ngoại. Xét tâm bản ấy chẳng thấy ngũ ấm, không có các đại chủng, không có các nhập, tâm Bồ Tát liền tịch định tìm nơi chỗ tịch định từ đâu khởi lên? Bồ Tát lại suy nghĩ: Hễ tâm khởi thì duyên khởi. Rồi lại suy nghĩ: Tâm ấy khác hay hơn duyên khác? Liền tự hiểu rằng giả sử hơn duyên khác, tâm ấy khác thì có hai tâm. Giả sử hơn duyên là tâm và tâm là hơn duyên, nếu như vậy thì tâm chẳng thấy được tâm, người chấp nơi tâm chẳng phải là chẳng thấy tâm. Như các bụi trần hư giả không thiệt, đứng nơi hư không bị dao bén đứt ngón tay thành vết thương, ngón tay đã lành không còn đau khổ. Cũng vậy, tâm chẳng thấy tâm, cái mà tâm thấy ấy là không chỗ bị thấy. Nên quán như vậy: Chỗ tâm an trụ cũng chẳng sanh tội, chẳng thấy đoạn diệt, cũng chẳng nghĩ là thường còn. Cũng không có thân, thân thể như tường vách, hơn duyên chẳng sai loạn, chẳng rời, chẳng một chẳng khác, đây là tâm vậy. Gìn tâm như vậy:

<sup>13</sup> Theo daitangkinh.org: “vì thực hành Ý chỉ, Bồ-tát lập đạo tâm để đặc lập tâm”

Do pháp mà tâm động, tâm không có sở trụ cũng không có sở hành, tâm chẳng thể thấy, tâm tướng tự nhiên. Hiểu rõ như vậy thì chẳng rời sở kiến mà tâm vắng bật biết rõ không có bốn tánh.

Đây là Bồ Tát quán tâm không có tâm làm ý chỉ vậy.

Lại này Tịch Tánh Tử! Nếu tâm chẳng khởi lên mà chẳng thể thấy thì không có tướng, không có ứng, không có chẳng ứng, cũng không khinh mạn thì chẳng phóng dật. Đây là quán tâm biết vốn không có tâm làm ý chỉ vậy.

Lại như tâm không có sắc, nhân duyên hòa hiệp ấy và các biện tài cũng đồng như vậy, đức vốn không có sắc.

Như tâm vô vi, đức cũng không có sắc, đạo tâm được quan sát cũng không có sắc. Nếu đạo tâm và trợ đạo không có hình sắc thì đạo cũng như vậy đều không chỗ có. Vì thế nên nói rằng: Như tâm ấy các hành cũng như đó.

Nếu trợ và đạo tâm đều như, như đạo tâm ấy, nhân tâm vốn thanh tịnh cũng như đạo. Đạo tâm vốn thanh tịnh, tất cả các pháp cũng như vậy. Như tâm ấy mà hiểu rõ khắp vào, đây là Bồ Tát quán tâm không có tâm làm ý chỉ vậy.

Các khổ hoạn nào hại chưa hề dừng nghỉ, như khi vượn, như dòng nước sông chảy xiết, cũng như ngọn đèn dầu ánh sáng tỏa ra bỗng chiếu đến chỗ xa, không có thân hình mà dễ thôi chuyển, tham lẫn các cõi, bị sáu căn làm hại dùng làm nhà cửa, giây lát biến hoại thì đều tan đi. Tâm không có nơi chốn mà riêng mình du hành, không có vững thiết cũng không chẳng thiết, vắng lặng riêng mình quán sát.

Đây gọi là quán tâm không có tâm ý chỉ thanh tịnh vậy.

Tâm được trí huệ, pháp giới của tâm là chỗ ở của trí huệ, sáng ấy vốn thanh tịnh sạch sẽ không ô uế, biết tâm chơn thiết, tâm rõ hiện tại, mắt chỗ được thấy, tâm pháp bình đẳng, trí huệ cũng như tâm, tâm bình đẳng tam thế. Đã được bình đẳng thì biết chơn thiết tâm huệ tự nhiên không hộ không trì không thể thấy được. Đây gọi là quán tâm không có tâm làm ý chỉ vậy.

Nếu tâm vốn thanh tịnh thì là tự nhiên. Tâm vốn thanh tịnh thì rõ tâm chúng sanh vì tâm thanh tịnh vậy. Khai hóa nhân dân vì họ thuyết pháp để họ hiểu biết.

Tâm đã tự nhiên, tất cả chúng sanh cũng đều tự nhiên. Nếu hay phân biệt tâm như vậy thì thấy tâm tướng họ mà vì họ thuyết pháp.



Như tâm tướng tự nhiên, chúng sanh tâm tướng tự nhiên như vậy, nếu hay đạt tâm tướng ấy thì hay vì họ mà thuyết pháp. Tâm mình không thì tâm chúng sanh cũng không, mình hiểu không mà vì họ thuyết pháp.

Chế ngự tâm mình bình đẳng thì có thể bình đẳng chế ngự họ mà vì họ thuyết pháp.

Thân mình bình đẳng, tâm mình đã bình đẳng thì bình đẳng chúng sanh. Đã bình đẳng chúng sanh thì bình đẳng các pháp. Đã bình đẳng các pháp thì bình đẳng chư Phật. Hiểu chơn đế này thì chẳng khiến tâm mình rời lìa tham dục mà chẳng ở nơi dục. Tâm đã dừng dứt rồi thì vào pháp giới đến nơi tự nhiên, tâm vô sở trụ ở nơi pháp không động.

Đây gọi là Bồ Tát quán tâm không có tâm ý chỉ thanh tịnh vậy”.

Đức Phật phán dạy Bửu Kế Bồ Tát: “Này Tộc Tánh Tử! Bồ Tát quán pháp biết vốn không có pháp là ý chỉ hạnh.

Bồ Tát nghĩ rằng: Pháp khởi thì khởi, pháp diệt thì diệt, xét nơi gốc ngọn cũng không có thân ta, không có nhơn, thọ mạng, chúng sanh, sanh lão bệnh tử, chết mất đến kia. Trong các pháp ấy, các pháp hiệp hội, nhơn nó

hiệp hội mà làm tập tục, nếu không có duyên hiệp hội thì không có pháp ấy. Từ nơi quen thích ấy làm nhân mà có duyên hội hiệp thì sanh khởi gốc lành cùng gốc dữ để rồi quy về vô thường không có duyên hội hiệp. Chẳng từ không có quen ưa mà khởi các pháp.

Bồ Tát quán như vậy hiểu rõ các pháp, thấy chỗ quy về cũng không chỗ có, là không, vô tướng, vô nguyện. Chỗ làm công đức và không công đức, các việc làm ấy đều như ảo huyền vô thường, phải hành tinh tiến.

Nếu hưng khởi như duyên có mười điều tuân hành cứu cánh vô ngại, trừ bỏ như duyên, chí vững đại pháp. Những gì là mười?

Thân thanh tịnh không có cấu uế đủ các tướng hảo, vô kiến đánh kiến siêu độ tất cả những sự xâm hại, chí tánh thanh tịnh đủ có mười sự:

Nội tâm thanh tịnh đầy đủ chánh hạnh;

Sáu mươi ức âm thanh từ miệng nói ra làm vui đẹp các chúng sanh;

Tâm thường như từ thương xót tất cả không hề làm tổn hại;

Ý thường tại định không hề tán loạn;

Biện tài thanh tịnh, phàm có giảng thuyết đều đúng pháp đúng nghĩa biện tài vô tận;

Đại từ thanh tịnh khuyến hóa chúng sanh tất cả đều khuyến khích cảnh Niết Bàn;

Đại bi thanh tịnh vô ương số kiếp chẳng chán sanh tử;

Thanh tịnh mười trí lực hiểu rõ căn tánh ý niệm của chúng sanh đều riêng biệt chẳng đồng;

Thanh tịnh vô úy phân biệt chấp trì vô ương số pháp, chúng sanh tích tụ muốn đủ pháp bất cộng của chư Phật;

Trí huệ biết tam thế quá vị hiện tại vô ngại; Pháp thanh tịnh của chư Phật có thể ứng dụng tự tại vì quy hướng thánh huệ vậy.

Đây là mười điều.

Bồ Tát đã được mười hạnh đại pháp vi diệu cứu cánh vô ngại rồi xứng lượng tư duy chẳng hề mỗi nhàm tích tập công huân mà chẳng hư mất sa vào hạnh vô đức, luôn ân cần tinh tiến.

Sao gọi là các pháp căn nguyên bền lâu kiến không có xứ sở?

Vượt khỏi sở trụ các tích tập trần lao, đã hiểu rõ vạn vật tất cả vô thường thì có thể thành Vô Thường tam muội. Người được chánh định này chẳng rời tam muội, theo bốn nguyện của mình thị hiện thọ sanh, đến có chỗ sở nhập mà lại xuất sanh, dùng các hạnh công đức tuyên thuyết khai hóa các chúng sanh.

Đây là đại Bồ Tát thiện quyền phương tiện khắp diễn thuyết kinh điển, quán nơi các pháp thấu biết không có pháp làm ý chỉ vậy.

Có người nào đến đạo tuân tu đúng như kinh điển. Nếu hay hiểu rõ các pháp đạo phẩm, chẳng làm các sự lành, chẳng thấy có thường cũng không chấp trước, chẳng trừ các pháp ác, đạo tâm hiển rõ chẳng dứt, cũng chẳng chấp có thường chẳng đọa đoạn diệt. Nếu có Bồ Tát dứt bỏ các sự chấp thường chấp đoạn, giữ lòng bình đẳng vô sở trụ mà ở trung gian. Sao gọi là trung gian? Không khởi niệm, trừ hết vô minh, đây gọi là trung gian. Không có giáo hóa, không có dạy truyền, không có ngôn không có thuyết, đây gọi là trung gian. Tóm lại mà nói, vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thống ái, thủ, hữu, sanh lão, bệnh tử, ưu bi khổ hoạn đều đã trừ hết, đây gọi là trung gian.

Người an trụ trung gian, không bị sai khiến cũng không kẻ khiến, xét sở hữu thì không có giáo lệnh, không có dạy truyền, xét bốn mặt thì không thể biết được không có xứ sở, chẳng nắm bắt được thì không chỗ chấp lấy, tịch mịch đạm bạc bỗng nhiên đã dứt diệt, đây gọi là trung gian.

Này Tộc Tánh Tử! Ví như tiếng vang không có xứ sở, người thấy chơn đế thì sa vào nơi chơn ngụy. Trung gian đây không có ngôn không có thuyết, không có thấy cũng không có xứ sở.

Này Tộc Tánh Tử! Nhơn do hưng phát là việc của thức và sắc cùng giáo lệnh, nhơn do hiệp thành là từ hai duyên đối đãi. Trung gian ấy là không có giáo lệnh không có ngôn thuyết, đây gọi là trung gian.

Nhơn duyên hiệp thành chẳng cần nghĩa lý. Nghĩa lý ấy là bất khả đắc. Bất khả đắc ấy là chẳng trùng lai. Chẳng trùng lai ấy gọi là trung gian.

Lại người quán ngã thì rõ vô ngã, nơi đây tịch diệt, đối với ngã và vô ngã tự nhiên thanh tịnh, đây gọi là trung gian.

Quán nhờn thọ mạng, đối với nhờn thọ mạng mà không có sở kiến thanh tịnh tự nhiên, đây gọi là trung gian.

Đối với tướng và vô tướng mà không có tướng vui, đây gọi là trung gian.

Những sự sở đắc điên đảo được hưng khởi mà không có sở hữu, đây gọi là trung gian.

Hư vọng ngu si cùng giáo thuyết chí thành đều chẳng có được, đây gọi là trung gian.

Bờ đây bờ kia tiêu hóa thân mình không để có chỗ dính mắc, hữu vi vô vi chẳng hành chẳng tập, đây gọi là trung gian.

Bỏ trừ sanh tử mà đến Niết Bàn, đều không có ngôn giáo, đây là ở trung gian.

Này Tộc Tánh Tử! Người quán sát nơi pháp biết pháp vốn không có làm ý chỉ, chẳng hoại pháp giới tâm ý tự nhiên mà được ý chỉ, nhập vào pháp giới hiểu rõ các pháp, quán pháp giới ấy cùng với nhờn giới, nơi pháp giới kia cũng không hư hoại chẳng hư nhờn giới. Pháp giới và nhờn giới, hai sự ấy đồng như hư không giới. Bồ Tát này dùng một giới mà thấy khắp các pháp. Dùng huệ nhãn thấy thì dùng pháp giới quán sở hành của Phật.

Giả sử có người chẳng tuyên trạch pháp, Bồ Tát này không thấy, do có đây nên các pháp bao nhiêu đều thấy không có bốn pháp chẳng thấy có bao nhiêu.

Nếu do quán pháp mà thấy vốn không có, thì chẳng nhục nhãn thấy, chẳng thiên nhãn thấy, chẳng huệ nhãn thấy. Tại sao? Vì nhãn ấy rời lìa phân biệt vậy.

Chẳng nhục nhãn thấy thì nhãn ấy chẳng sa vào hành sanh tử. Chẳng thiên nhãn thấy thì chẳng dùng nhãn ấy hành nơi phóng dật. Chẳng huệ nhãn thấy thì quán pháp rõ pháp vốn không có. Khắp thấy các pháp không có xứ sở, pháp không có sở trụ. Đã thấy các pháp không có sở trụ thì hành pháp ý, thì chẳng trái mất thế nguyện xa xưa. Đây là Bồ Tát tùy thuận lời Phật dạy mà tự lập ý quán sát các pháp thâm diệu chẳng bỏ tâm Vô Thượng Bồ Đề vậy.

Đây là Bồ Tát quán vốn không có pháp ý chỉ hạnh thanh tịnh”.

Đức Phật phán dạy Bửu Kế Bồ Tát: Bốn ý chỉ này hành bốn tinh tiến. Những gì là bốn?

Quán thân không có thân, trừ bỏ chấp kiến điên đảo thấy có thiệt, bất tịnh cho là tịnh.

Quán thống không có thống, trừ bỏ tướng điên đảo cho khổ là vui.

Quán tâm không có tâm, trừ tướng chấp vô thường cho là thường.

Quán pháp không có pháp, trừ tướng không ngã cho là có ngã.

Nơi bốn điên đảo này mà tu bình đẳng thì không có chấp trước.

Bồ Tát nếu có thể tu hành bình đẳng thì có thể thanh tịnh tất cả công hạnh

Bồ Tát phụng hành công hạnh bình đẳng thanh tịnh vi diệu này thì đến pháp nhãn tên là bốn ý đoạn pháp nhãn.

Sao gọi là ý đoạn?

Hành giả thanh tịnh giảng thuyết đạo pháp, do đây tự nhiên tùy thuận thiện bản, chẳng theo ác bản, chẳng phát sanh lỗi lầm. Những mầm móng ác bản chưa sanh thì chẳng cho sanh khởi. Vì tu tinh tiến nên những ác ngôn phát khởi sự phi pháp liền dứt diệt. Vì tu tinh tiến nên các sự thiện đúng pháp được khuyến khích phát sanh. Những pháp lành đã khởi thì càng thêm tinh tiến làm cho tròn đủ chẳng để quên mất.



Lại nữa, Bồ Tát vốn tu tịnh nghiệp, hay tự kiềm chế giữ gìn chẳng để mất pháp lành được an trụ tự tại lần lần tăng trưởng hiển dương thiện pháp. Thiện pháp đã hưng thịnh rồi thì chẳng còn quên mất.

Bồ Tát này tu hành thanh tịnh bốn ý đoạn ấy đầy đủ Bồ Tát hạnh tâm được tự tại tinh tiến chẳng loạn, thanh tịnh vô cấu chẳng trái với trí huệ Phật, thuận theo đạo giáo thật hành đại bi, tâm tâm thấy nhau, xem nơi sở niệm chẳng mất tinh tiến đã hiện hành bình đẳng, đây gọi là được ý đoạn.

Tại sao vậy?

Vì từ nơi bình đẳng an lành chẳng cần trái bỏ ác tà. Do nơi an lành chẳng theo ác tà bèn được Ý Đoạn Bình Đẳng tam muội. Đã được tam muội rồi thì gọi là bốn ý đoạn bình đẳng vậy”.

Đức Phật bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Nếu hay tu hành bốn ý đoạn ấy thì hay phụng hành đầy đủ bốn thần túc:

Dứt trừ tham dục, phụng hành tinh tiến thì làm cho đạo tâm tịch tĩnh không nhiễm uế ít suy tư. Đã bỏ phi pháp rồi thì được khinh an thành tựu đại bi. Tinh tiến khinh an được quyền phương tiện, như vậy thành bốn thần túc thăng lên nhà đạo được bốn tự tại.

Những gì là bốn tự tại?

Một là thọ mạng tự tại, Bồ Tát này đã được trường mạng. Vì thọ đã vô hạn nên ở trong đoản mạng mà đầy đủ vô lượng thọ khuyến hóa chúng sanh nghe pháp quán sát. Hoặc với người nhàm mỏi thì hiện đoản mạng cho nó khát ngưỡng chánh pháp ân cần cầu học. Bồ Tát này sanh chỗ nào, hoặc trên trời hoặc nhơn gian đều được tự tại nơi thọ mạng của mình.

Hai là thân khẩu tự tại. Bồ Tát này thân khẩu như ý, tâm chẳng dựa nơi thân tùy ý hiện hình dung mạo sắc tượng, nhơn nơi chúng sanh oai nghi lễ tiết, thân nó xấu tốt, dài ngắn lành dữ. Bồ Tát này nhập chánh định tư duy dùng luật nghi nào có thể khai hóa họ? Theo đó Bồ Tát biến hiện hình mạo mình ngồi đứng tới lui. Trong khoảnh khắc tác ý, Bồ Tát này hóa hiện đủ tất cả nhân sĩ thân hình nhan sắc đồng loại với họ, rồi vì họ mà thuyết pháp.

Ba là thuyết pháp tự tại. Bồ Tát này ở trong tam giới nắm giữ chánh pháp độ thế, chẳng làm pháp thế tục. Dầu tùy theo tập tục hiển hiện các sự cảnh mà chẳng xa rời trí huệ độ thế, cũng không làm lỗi, thường hiệp với đạo thâm áo trí huệ vô ngại. Hoặc tại thiên thượng, hoặc tại nhơn gian. Bồ Tát này tùy theo ngữ ngôn của mọi loài

làm cho vô số chúng sanh đều thuận luật giáo, đều được quả toại nơi chỗ nguyện cầu.

Bốn là quốc độ tự tại. Bồ Tát này tâm đã được tự tại rồi, nhiếp bao nhiêu đại hải trong cõi Đại Thiên hiệp vào một đại hải, cũng không có qua lại để biến hóa. Dem bao nhiêu núi Tu Di lập làm một núi, mà tất cả trời Tứ Thiên Vương, Trời Đao Lợi đều chẳng hay biết sự hiệp tan, qua lại ấy. Hoặc hiện rừng cây, hoặc hiện lửa nước đầy cả hư không, hoặc hiện các thứ châu báu, tùy ý kiến lập phương tiện cứu độ chúng sanh. Công việc xong rồi thoát nhiên hoàn lại như cũ.

Này Bửu Kế! Bồ Tát ấy dùng bốn hạnh thần túc để tự tu tập, cùng chư Phật mười phương chung đàm công luận, ngồi đứng kinh hành không rời bên Phật. Đồng thời cùng Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương, các Thiên, Long, Quỷ, Thần, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn và Phi Nhơn, tất cả mọi loài chúng sanh luận đàm thuyết pháp đứng ngồi đến đi.

Tại sao vậy?

Vì Bồ Tát này thần túc vi diệu tự tại quảng đại vô lượng. Do nơi Bồ Tát từ xa xưa tu hành pháp hành không hề kém khuyết nên được như vậy.

## Sao gọi là tu thần túc?

Bồ Tát ấy từ xa xưa tu hành pháp lành, coi nhẹ thân mình, cung kính bực tôn trưởng, phụng thờ hầu hạ chẳng biết mỗi nhàm, khiêm ty hạ ý, chẳng có lòng tự đại tự cao, miệng luôn nói lời lành làm vui đẹp mọi người, kính yêu tất cả, cúi đầu tự quy, đầy đủ lễ tiết, ngôn hạnh tương xứng, lòng dạ mềm mỏng không kiêu không tú, không có ác ý, luôn luôn khiêm cung điều phục tâm ý, nghe nhận lời tôn trưởng, thuận giáo quỳ lạy, giữ lòng mềm dịu, chế ngự ý chí, tinh tiến tu hành chưa hề rời bỏ. Bồ Tát này đầy đủ lễ tiết oai nghi đúng chánh giới, cử động khác người, lòng chẳng biếng lười khinh mạn, cũng chẳng phóng dật thuận theo tâm niệm tham dục, sân khuê, ngu si. Dứt trừ đây rồi thì không có tham lam tật đố, tham của tham ăn tự hết, tịch tĩnh vô sanh, bịnh tật tiêu lành, các cái chướng năm âm gánh nặng đều dứt khỏi. Dem ơn huệ ban bố cho chúng sanh. Làm cầu làm đò, dùng thuyền lớn đưa tất cả chúng sanh qua khỏi dòng nước sâu rộng. Theo cơ khai hóa chúng sanh: Kẻ loạn làm cho chánh, kẻ rối làm cho định, kẻ vạy làm cho ngay, kẻ hủy báng thì cười, chẳng ngại nghịch cảnh, giải quyết hồ nghi, nói điều hay lạ, trấn an động diêu<sup>14</sup>, thương cứu mọi loài,

<sup>14</sup> Theo daitangkinh.org: "giao động"

giác ngộ kẻ mê, của quý đem bỏ thí về sau không hối tiếc, giúp đỡ chúng sanh khuyến khích đạo tâm.

Bồ Tát này nếu thấy có người tích lũy cội công đức thì thay họ mà vui mừng, chưa hề tự khen tự an, thấy người được an thì mừng rỡ khen ngợi.

Bồ Tát này dễ nuôi, hay biết đủ, chẳng mong lợi lộc của người khác.

Bồ Tát này ưa thích xuất gia, khuyên người khác xuất gia tu học đại từ đại dũng, đạo tâm kiên cố, oán thân bình đẳng như hư không. Thấy người nhọc mệt thì sắp đặt xe cộ, thường đem vô úy ban cho chúng sanh.

Bồ Tát này thấy bực học vấn thì kính như Phật, thấy người chưa học thì chẳng khinh mạn, thấy người thiếu thốn thì ban cho của cải nghề nghiệp, với người tật bệnh thì cấp cho thuốc men để cứu mạng họ, với người cứu hộ thì hiếu thuận để báo ơn, thấy người giữ giới tự tu thì cúng dường phụng sự chẳng để trái ý, thấy kẻ không cung cách thì khuyến hóa họ vượt qua thế tục.

Bồ Tát này đi đến đâu đều chẳng phạm lỗi ác, không hề nhiễm thế sự, thường phụng hành các công đức.

Bồ Tát này tu các thần túc vi diệu quảng đại chẳng lui chẳng mất mãi đến thành Phật.

Đây là Bồ Tát thần túc hạnh thanh tịnh”.

Đức Phật bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Thế nào là Bồ Tát ngũ căn hạnh thanh tịnh?

Bồ Tát chẳng thọ các pháp mà tu đạo nghĩa đó là tín căn vậy. Bồ Tát nguyện vượt qua bỉ ngạn chẳng cầu mong người đó là tinh tiến căn vậy. Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà chẳng rời bỏ đạo tâm đó là niệm căn vậy. Bồ Tát nắm giữ đại bi muốn cứu tế nguy ách đó là định căn vậy. Bồ Tát hay phụng thọ tất cả các pháp mà tu tịch diệt đó là huệ căn vậy.

Lại nữa, này Bửu Kế! Nếu Bồ Tát tin chắc tất cả Phật pháp thuận từng Phật đạo đó là tín căn vậy. Bồ Tát phụng trì pháp của chư Phật chưa hề lười mỏi đó là tinh tiến căn vậy. Bồ Tát nhớ tất cả pháp của chư Phật lòng ghi thánh nghĩa chưa hề quên sót đó là niệm căn vậy. Bồ Tát tu Phật định không hề lười bỏ đó là định căn vậy. Bồ Tát hay giải trừ nghi kiết cho tất cả chúng sanh mà không mong cầu đó là huệ căn vậy.

Lại nữa, Bồ Tát hâm mộ Phật đạo chẳng do dự đó là tín căn vậy. Bồ Tát chí tánh điều nhu thuận tu tinh tiến không hề lui sụt đó là tinh tiến căn vậy. Bồ Tát khuyến trợ cội công đức làm cho tăng trưởng không tổn giảm đó là niệm căn vậy. Bồ Tát bình đẳng phóng quang minh soi

khấp chúng sanh cứu thoát rồi loạn đó là định căn vậy. Bồ Tát phân biệt căn tánh của tất cả mọi người để vì họ mà thuyết pháp đó là huệ căn vậy.

Lại nữa, Bồ Tát siêu việt tất cả chướng ngại mà không chỗ chấp trước đó là tín căn vậy. Bồ Tát giải trừ kiết sử cho tất cả chúng sanh khiến không bị trói buộc đó là tinh tiến căn vậy. Bồ Tát phụng hành Phật pháp mà không chấp trước độc bộ trong tam giới đồ sộ đặc dị đó là niệm căn vậy. Bồ Tát biết các chướng ngại nguyên do từ nhơn duyên đó là định căn vậy. Bồ Tát biết rõ các chấp trước thông đạt tất cả đó là huệ căn vậy.

Lại nữa, Bồ Tát tuân hành Phật pháp không có sai lầm đó là tín căn vậy. Bồ Tát giáo hóa người không sai lầm không lỗi thời thường vui đẹp đó là tinh tiến căn vậy. Bồ Tát thuận tòng Phật pháp thường thật hành pháp vi diệu thanh tịnh chẳng mê uế trược chẳng quên đạo nghĩa ngày ngày tăng tiến tu hành đó là niệm căn vậy. Bồ Tát tâm thanh tịnh phụng hành bình đẳng mà dùng chánh thọ và thánh huệ quân bình để đắc độ đó là định căn vậy. Bồ Tát ở nơi pháp giới trọn không chướng ngại không lỗi thời an trụ pháp tánh đó là huệ căn vậy.

Lại nữa, Bồ Tát diệt trừ tất cả gốc ác phụng hành các gốc công đức đó là tín căn vậy. Bồ Tát tuân theo gốc lành

thuận tòng kinh điển đó là tinh tiến căn vậy. Bồ Tát tích lũy các pháp lành chẳng sót mất chánh pháp đó là niệm căn vậy. Bồ Tát định ý vui vẻ chẳng tham an lạc phân biệt cội công đức của các chúng sanh đó là định căn vậy. Bồ Tát phụng hành các điều lành theo phương tiện bình đẳng tu các đạo pháp đó là huệ căn vậy.

Lại nữa, Bồ Tát tin pháp siêng tu bỏ các giải đãi, ý không mong cầu không quên mất gìn giữ định ý khiến chẳng mê lầm phụng hành trí huệ khai hóa ngu si đó là Bồ Tát ngũ căn vậy.

Lại nữa, Bồ Tát hành tín căn thì trừ bỏ pháp tà, hành tinh tiến thì buông bỏ ngô ngã, tâm ý chuyên nhứt trừ hết tham thân, hay hành chánh định phá vỡ lưới sáu mươi hai kiến chấp, trí huệ phá trừ tất cả chấp trước ái ân, đó là Bồ Tát tu ngũ căn hạnh thanh tịnh”.

Đức Phật bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Thế nào là Bồ Tát hành ngũ lực hạnh thanh tịnh?

Nếu Bồ Tát ở nơi ngũ căn đây phụng hành chẳng bỏ, hàng phục tứ ma, chẳng theo Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, chỉ theo Đại thừa chưa hề thối lui, tiêu trừ các cấu uế ái dục trần lao, chí nguyện kiên cố, tâm được tự tại dũng mãnh, thân thể khương ninh mạnh mẽ có oai thế, các căn đạm bạc, lòng tin chẳng hư, đây gọi là tín lực.



Điều chẳng nên làm thì chẳng làm, chế ngự tâm mình khiến luôn quân điều<sup>15</sup>, đây là tinh tiến lực.

Điều nên tu tập thì đều thật hành ý niệm có thể lực mạnh, đây là ý lực.

Đạo nghiệp được kiến tạo chưa hề quên mất để độ tất cả chúng sanh, đây là định lực.

Chẳng bị năm trần sắc thanh hương vị xúc chi phối, vượt khỏi tất cả kiết phược chướng ngại, ý chí an trụ chẳng dao động, đây là huệ lực.

Lại nữa, tín lực là chẳng theo lời người khác mà có chỗ thọ nhận, tinh tiến lực là chỗ nên nắm giữ thì chẳng quên bỏ, ý lực là được tông trì chẳng mất đạo ý, định lực là thuyết pháp bình đẳng chẳng thiên lệch chẳng theo phe, huệ lực là giải quyết các sự hồ nghi giải tán lưới kiết phược của chúng sanh.

Lại nữa, tín lực là đầy đủ thể mạnh thành tín, tinh tiến lực là vững mạnh giải thoát độ người chưa được độ, ý lực là đầy đủ giải huệ tri kiến, định lực là đầy đủ sức chí nguyện cứu cánh, huệ lực là đầy đủ nguyên bản tất cả công hạnh.

---

<sup>15</sup> Theo daitangkinh.org: "điều hòa"

Lại nữa, tín lực là hay chế ngự nạn xan tham cầu uế, tinh tiến lực là hay buông bỏ tất cả sở hữu, ý lực là hiển bày cội công đức khuyến trợ đạo tâm, định lực là tâm bình đẳng tuân hành xả bỏ mong cầu, huệ lực là chỗ đáng tu hành chưa hề mong quả báo.

Lại nữa, tín lực là giải trừ tất cả khối hủy giới, tinh tiến lực là ân cần tu cấm giới chưa hề sai trái, ý lực là đầy đủ đạo tâm chẳng để thiếu sót, định lực là liền được đến bậc nhơn hòa, huệ lực là chỗ tu hành đều dứt sanh tử.

Lại nữa, tín lực là rời lìa gốc tránh tụng sân giận, tinh tiến lực là chánh niệm tu hành tuân tu nhẫn nhục, ý lực là đầy đủ đạo hạnh chẳng hề hủy hoại chánh pháp, định lực là trước tiên chế phục tâm ý chẳng để phóng dật ủng hộ tất cả mọi loài chúng sanh, huệ lực là chẳng chấp ngô ngã cũng không nhơn tướng.

Lại nữa, tín lực là trừ bỏ giải đãi uế ác trần cấu, tinh tiến lực là siêu độ được tất cả nhơn duyên chẳng bị ác sự làm mê lầm, ý lực là tu hành đạo hạnh làm cho đầy đủ, định lực là thân thể khinh an hay hàng phục các ma, huệ lực là ở nơi chỗ làm không có làm không chẳng làm.

Lại nữa, tín lực là tiêu hóa các hạnh tà cấu, tinh tiến lực là hiệp hội chúng sanh để khai hóa họ, ý lực là thường nhứt ý chí để khuyến trợ chúng sanh, định lực là thường

hành tịch tĩnh chưa hề rối loạn, huệ lực là hiểu rõ các pháp hành của mọi người.

Lại nữa, tín lực là bỏ các kiến chấp hiểu biết các cấu uế, tinh tiến lực là thường siêng tu hành cầu hiểu biết rộng, ý lực là nghiêm tịnh suy tư ý niệm chỗ làm đều đúng, định lực là tâm không chỗ sanh khởi để đến cứu cánh, huệ lực là chuyên học chuyên hành để được thành tựu.

Lại nữa, tín lực là thường được chí thành đủ thất thánh tài, tinh tiến lực là phân biệt hiểu rõ thành thất giác chi, ý lực là tâm thường chính tề chưa hề rối loạn, định lực là vượt qua chỗ ở của bảy thức, huệ lực là qua khỏi bát tà không có chấp trước.

Lại nữa, tín lực là tâm thường thanh tịnh không ai phá hoại được, tinh tiến lực là phụng hành thanh tịnh không lui sụt, không tịnh không chẳng tịnh, không đúng không chẳng đúng, ý lực là ý thanh tịnh hội hợp các pháp đạo phẩm không có ý không có niệm, định lực là tâm tinh tiến tu tịch tĩnh thường chánh thọ, huệ lực là hay thanh tịnh không bị các kiến chấp làm mê hoặc phụng hành các công đức.

Đây là Bồ Tát ngũ lực hạnh thanh tịnh vậy”.

Đức Phật bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Thế nào là Bồ Tát thất giác phẩm thanh tịnh?”

Bồ Tát niệm giác phẩm là được tự tại chẳng mất đạo huệ, trạch pháp giác phẩm là quan sát đạo hạnh đúng thời không có chấp trước, tinh tiến giác phẩm là siêng tu hành không chướng ngại, hỷ giác phẩm là thân ý hỷ tức được đến cứu cánh, khinh an giác phẩm là tâm không có sở trụ, định giác phẩm là rời lìa thiên vị mà được thấu đáo, xả giác phẩm là công nghiệp gây tạo đều được thành tựu.

Lại nữa, niệm giác phẩm là tâm cầu đạo không sở đắc không sở thất, trạch pháp giác phẩm là hộ pháp ngày thêm mới, tinh tiến giác phẩm là khai hóa chúng sanh không hề mỏi chán, hỷ giác phẩm là vui pháp lạc siêng cần suy luận, khinh an giác phẩm là hóa độ như dân dứt trừ trần lao kiến lập thánh đạo, định giác phẩm an trụ đẳng trì tâm chẳng tạp loạn, xả giác phẩm là hay xét làm hạnh thánh hiền gây dựng mọi người.

Lại nữa, không lo chẳng nghĩ như sư tử hơn hẳn Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa là niệm giác phẩm, tất cả các pháp đều thanh tịnh hiểu rõ nơi đây là trạch pháp giác phẩm, hạnh nghiệp thanh tịnh gìn thân khẩu ý không hề sai phạm là tinh tiến giác phẩm, thanh tịnh vô trước rời lìa nguy hại là hỷ giác phẩm, nghiêm trì công hạnh

việc làm đều xong là khinh an giác phẫm, chưa hề thuận theo thế tục đối cảnh bình đẳng là định giác phẫm, chưa hề an trụ nơi nhị pháp rời lìa đoạn thường hai kiến chấp cứu tế gìn giúp chúng sanh là xả giác phẫm.

Này Bửu Kế! Sở dĩ gọi là giác phẫm vì biết rõ các pháp không gì chẳng thấu suốt, phân biệt đúng đắn hiểu rành chỗ đến, biết đúng oai nghi lễ tiết khai hóa chúng sanh, tùy họ ở chỗ nào thân mình siêng tu rộng thì hành đạo nghĩa trừ bỏ kiết phược kiến chấp. Giác phẫm này là công hạnh của thánh hiền chẳng phải chỗ tu tập của ngu phu. Nói là thánh hạnh chẳng phải chỗ làm của ma, chẳng phải chỗ làm của kẻ cống cao tự đại, chẳng phải hàng ngoại đạo dị học đến được. Thánh hạnh là chẳng hành nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Thánh hạnh là không dính mắc các tướng như duyên. Thánh hạnh là không lựa chọn xứ sở phương diện có quên có mất. Thánh hạnh là công hạnh không có tâm ý thức, niệm tướng, ngôn ngữ. Thánh hạnh là rời lìa kiến văn trí thức. Thánh hạnh là không có tạo tác ý niệm tư tưởng Niết Bàn.

Lại nữa, nơi tất cả pháp đều không có sở hành là hiện thánh hạnh. Tu theo kinh điển không có tất cả đúng chẳng đúng, niệm chẳng niệm, cũng không có ý tưởng khác là hiện thánh hạnh. Nơi tất cả pháp trọn không có

sở trụ chẳng mộ tôn xứ sở là hiền thánh hạnh. Nơi tất cả pháp trọn chẳng làm loạn, thuận hành chánh nghĩa đều riêng được thành tựu là hiền thánh hạnh. Nơi tất cả pháp chưa hề tránh tụng, hòa đồng cùng ở là hiền thánh hạnh. Phụng hành các pháp không có pháp tướng, chẳng mất đạo ý là hiền thánh hạnh.

Đây là Bồ Tát tu bảy giác phẩm hạnh thanh tịnh của hiền thánh vậy”.

Đức Phật bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Thế nào là Bồ Tát tu tám chánh đạo hạnh thanh tịnh?

Một là chánh kiến. Sao gọi là chánh kiến?

Bồ Tát nếu hay phụng hành tất cả pháp, nơi ngã chẳng phải ngã chẳng an trụ không quán.

Tại sao? Vì xét thân ngô ngã bình đẳng không có sai biệt.

Cũng chẳng an trụ quán thân như không.

Tại sao? Vì thân như và không cũng là bình đẳng.

Cũng chẳng an trụ quán như thọ mạng cùng với không sai khác nhau.

Tại sao? Vì như thọ mạng với không vẫn bình đẳng.

Cũng chẳng thấy những sanh tử rời lìa nghĩa thì chung không vô.

Tại sao? Vì các sanh tử thì chung họa hoạn cùng sở kiến không vô đều bình đẳng vậy.

Chẳng an trụ quán không đoạn diệt thường kiến có ngô có ngã.

Tại sao? Vì đoạn diệt với thường kiến đều bình đẳng vậy.

Cũng chẳng chấp lấy thân và sở quán không cũng chẳng an trụ nơi đó.

Tại sao? Vì thân ngô ngã và không đều bình đẳng vậy.

Cũng chẳng an trụ nơi công hạnh thấy Phật Pháp Tăng quán sát không.

Tại sao? Vì thấy Phật Pháp Tăng và sở quán không đều bình đẳng vậy.

Bồ Tát có thử kiến bỉ kiến quán sát đến tịch diệt bình đẳng, đây là chánh kiến thấy Phật Pháp Tăng. Còn tà kiến kia chẳng rời lìa điên đảo vậy.

Nếu ở nơi các chỗ thấy mà không có tướng niệm thượng hạ trung gian thì là chánh kiến. Tại sao? Vì nơi sở kiến đều quán sát bình đẳng vậy.

Nếu thấy pháp phàm phu cho là ti tiện, còn pháp mình tu học cho là tôn cao, quan niệm như đây là tà kiến.

Thấy pháp phàm phu là ô uế, thấy pháp Bồ Tát là thanh tịnh, quan niệm như đây là tà kiến.

Thấy pháp phàm phu là hữu lậu, thấy pháp vô học là vô lậu, quan niệm như đây là tà kiến.

Thấy pháp phàm phu có cầu ăn mặc, thấy pháp Duyên Giác không mong cúng dường, quan niệm như đây là tà kiến.

Thấy ý Tiểu thừa có hi vọng, ý Bồ Tát không hi vọng, quan niệm như đây là tà kiến.

Thấy pháp phàm phu là phóng dật, thấy pháp Bồ Tát là vô dục, quan niệm như đây là tà kiến.

Thấy pháp phàm phu là sự hữu vi, thấy chánh pháp Phật là đạo vô vi, quan niệm như đây là tà kiến.

Này Bửu Kế! Nếu Bồ Tát hay quan niệm pháp phàm phu cho đến tất cả pháp đều bỏn lai thanh tịnh, các học pháp cũng bỏn tịnh, quán các pháp đều tự nhiên mới là chánh kiến vậy.

Pháp phàm phu là không, pháp được học cũng là không, rõ pháp sở học là không mới là chánh kiến.



Pháp phàm phu bình đẳng với nhơn duyên, hiểu rõ như đây thì pháp Duyên Giác, nhơn duyên cũng bình đẳng, đây mới là chánh kiến.

Pháp phàm phu vốn là tịch tĩnh, pháp Bồ Tát cũng là tịch tĩnh, đây mới là chánh kiến.

Pháp phàm phu không chỗ thành tựu, pháp chư Phật cũng không cứu cánh, đây mới là chánh kiến.

Người chánh kiến thì tâm chẳng nhập vào hai pháp, chẳng thấy hai pháp, nhơn cũng không có hai, chẳng thấy ngô ngã, đây là chánh kiến.

Không có bao nhiêu thứ thấy, chẳng lấy bao nhiêu thứ làm có thấy sai khác là thấy bình đẳng, thì chẳng tưởng niệm tất cả các pháp có thượng trung hạ, nơi tất cả pháp mà không có tưởng niệm mới là chánh kiến.

Người chánh kiến không có bao nhiêu sự thấy cũng không sở kiến, không có sở kiến mới là chánh kiến.

Chỗ quan sát được ấy không có hình sắc, do thấy các pháp không có hình sắc mới là chánh kiến.

Bồ Tát này quán tất cả các pháp như thế ấy mới gọi là người ban tuyên pháp luật vậy”.

Đức Phật nói lời trên đây xong, trong pháp hội có năm trăm Tỳ Kheo được lậu tận ý giải.

Đức Phật bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Hai là chánh niệm. Sao gọi là chánh niệm?”

Gọi rằng chánh niệm là trừ bỏ các niệm cùng chẳng niệm đồng hiệp hội tịch tĩnh mà quán tỏ trí đức đến pháp tịch diệt, hiểu rõ sở quán thấy rành các pháp, gì là pháp gì là phi pháp, biết các pháp đều riêng sai khác chẳng thân cận nhau. Do hiểu rõ như vậy nên bình đẳng còn chẳng niệm huông là niệm sai biệt ư! Nơi tất cả niệm không có niệm không có chẳng niệm, không còn tư lự không đúng không chẳng đúng, đây gọi là chánh niệm.

Ba là chánh ngữ. Sao gọi là chánh ngữ?

Bồ Tát lúc nói, chẳng tự thấy thân mình, chẳng thấy người khác, chẳng thấy kia đây, chẳng phạm thân mình cũng chẳng hại nơi người, đây là chánh ngữ.

Lại nữa, Bồ Tát lúc nói, bình đẳng hiểu các pháp, biết tất cả pháp đến nơi diệt tận, biết tất cả pháp về nơi pháp hiện thánh và giải thoát, đây là chánh ngữ.

Lại nữa, chánh ngữ là phụng hành từ tâm bi mẫn tất cả, thân và thù không có khác, chánh ngữ ấy cũng là không, vô tướng, vô nguyện, đều vô tác vô sanh vô khởi, bình đẳng diễn nói các pháp vô thường khổ không chẳng phải thân tất cả các pháp không có ngã như thọ mạng.

Bình đẳng diễn nói các pháp theo ý duyên khởi, trông giống nào thì được quả nấy. Bồ Tát bình đẳng chỉ dạy chúng sanh tuyên giảng kinh pháp khiến họ hành Phật đạo. Được chánh ngữ thanh tịnh thì được tất cả chư Phật mười phương ủng hộ. Đây là chánh ngữ.

Bốn là chánh nghiệp. Thế nào là chánh nghiệp?

Bồ Tát tiêu hóa tất cả nghiệp đã gây tạo chưa hề làm lại cơ bản nghiệp hoặc. Công nghiệp được tu là diệt trừ khổ não. Việc làm thường ngày đều thấy hư giả. Chẳng hưng tạo tà nghiệp, rời lìa trần lao, không có uế trược. Bồ Tát hiểu rõ chánh nghiệp và các pháp, nơi các cõi công đức không có tạo tác để tu đức hạnh thì gọi là vô tác là không hư. Đây gọi là Bồ Tát hành đạo vô thượng làm chánh nghiệp vậy.

Năm là chánh mạng. Thế nào là chánh mạng?

Bồ Tát chẳng thấy có ngã chẳng thấy có nhơn, đây là chánh mạng. Người có chánh mạng thì chẳng tích tụ tất cả trần lao. Bồ Tát chánh mạng thì hay thanh tịnh tu tập chí nguyện chúng sanh, chí nguyện đã thanh tịnh thì chẳng tự chấp thân chấp nhơn cũng không có thọ mạng, mình người bình đẳng, tất cả pháp cũng bình đẳng, thật hành pháp nghĩa thanh tịnh. Đây là chánh mạng.

Sáu là chánh phương tiện. Thế nào là chánh phương tiện?

Bồ Tát chẳng làm sự phi pháp, lòng chẳng bỏ công đức. Phương tiện được làm thì vững an chẳng khiếp nhược, tu các chánh hạnh thuần thực thân cận. Đây là chánh phương tiện.

Người có chánh phương tiện thì chẳng làm tà phương tiện. Phương tiện được làm đúng như lời đã nói, chẳng thấy các pháp đồng cùng dị, không có tác không có chẳng tác. Đúng như pháp tánh mà thật hành, pháp của chư Phật cũng như vậy, đều là tịch tĩnh, như đó làm phương tiện. Các pháp đều bình đẳng không có sai biệt, chỗ làm cũng bình đẳng. Vì các chúng sanh mà trừ tà phương tiện, khuyến trợ họ đến nơi trí huệ. Đây là chánh phương tiện vậy.

Bảy là chánh ý. Thế nào là chánh ý?

Bồ Tát nhớ Phật đạo, nhớ bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhứt tâm, trí huệ, từ bi, hỉ hộ. Ân cần gìn ý chẳng cho có uế ác trần lao, chẳng theo ma nghiệp.

Bồ Tát ý niệm đến chỗ nào đều chẳng sa vào tà kiến chế ngự ý niệm của mình như người gác cửa biết rành

lúc nên mở nên đóng, trừ bỏ tất cả ý niệm xấu ác, không hề có tư tưởng, chẳng cho có tà niệm, đây là chánh ý.

Bồ Tát đã ở nơi chánh ý này thì chẳng ở trong đạo tánh tịch diệt mà lấy quả chứng. Đây là Bồ Tát chánh ý hạnh thanh tịnh.

Tám là chánh định. Thế nào là chánh định?

Bồ Tát tùy thuận hiền thánh hạnh, biết khổ để đoạn dứt tập để chủng, chúng tận để chủng, phụng đạo để chủng, đây là chánh định.

Bồ Tát chánh định, tự thân bình đẳng các pháp cũng đều bình đẳng, tự thân thanh tịnh các pháp cũng đều thanh tịnh, tự thân không hư các pháp cũng đều không, chánh ý chánh thọ, được như đây thì nhập vào bình đẳng chẳng sa vào diệt tận. Trong khoảng phát tâm chỗ sơ hành đều bình đẳng đầy đủ trí huệ và tất cả thánh phước, tỏ rành các pháp. Đây là Bồ Tát chánh định hạnh thanh tịnh”.

Lúc Đức Phật nói chánh định giác phẩm, một ngàn sáu trăm chư Thiên và Nhơn từng ưa thích Tiểu thừa đã được ngộ nhập pháp này nên đều phát tâm vô thượng chánh chơn.

Đức Phật bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Này thiện nam tử! Bồ Tát thủ hộ giác ý nuôi nấng tâm mình chẳng để sanh khởi, trừ dâm nộ si, bỏ đắm trước nơi sắc, thọ, tưởng, hành và thức, không dính mắc ba chỗ, độc bộ trong tam giới, qua ba cửa giải thoát, đến ba đạt trí, thấy quá khứ vị lai hiện tại không chướng ngại, khai độ chúng sanh trừ sạch cấu uế, như mặt nhật sáng không chỗ nào chẳng được soi tỏ, thiện quyền phương tiện trí huệ tùy thời nghi mà thị hiện đi khắp ba đời khai hóa tất cả chúng sanh làm cho họ phát đạo tâm, như hoa sen trong nước. Đây là Bồ Tát hộ trì giác đạo ý hạnh thanh tịnh”.

Đức Phật bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Thế nào là Bồ Tát thành tựu thần thông làm hạnh thanh tịnh?”

Bồ Tát lại do năm sự thấy suốt đầy đủ chúng được quang minh gọi là thiên nhãn: Soi khắp mười phương chỗ rất kín tối không đâu chẳng thấy rõ, thấy tất cả Phật khai hóa độ thoát nhiều loài, xa thấy chúng sanh sau trước hướng đến trang nghiêm ý chí. Thấy hết mười phương có tất cả hình sắc tượng mạo chủng loại tốt xấu, dài ngắn, lớn nhỏ, thiên nhãn ấy không hề bị chướng ngại, ý niệm tịch diệt vô vi hơn cả hàng Bát Bộ Thiên Long, Thanh Văn, Duyên Giác và cũng thấy suốt bốn mặt của họ. Đây là thiên nhãn thanh tịnh của Bồ Tát.

Này Tộc Tánh Tử! Lại do năm sự Bồ Tát thành tựu nghe biết suốt hết tất cả gọi là thiên nhĩ. Nghe biết âm thanh của tất cả loài người, nghe suốt âm thanh của tất cả phi nhơn, cũng nghe tất cả âm thanh đau khổ của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cũng nghe âm thanh thuyết pháp của tất cả Phật mười phương, tất cả ngôn ngữ âm từ sai khác chẳng đồng, vạn ức thứ âm thanh khắp tất cả mười phương đều nghe rõ được hết. Đây là thiên nhĩ thanh tịnh của Bồ Tát.

Này Tộc Tánh Tử! Bồ Tát biết các tâm niệm có năm sự: Đều biết rõ được gốc ngọn của nghiệp nhơn các loài trời, người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tâm niệm thiện ác của họ, đến đời sau hoặc thấy họ thọ thân, biết tâm niệm họ hướng về đâu suốt quá khứ vị lai hiện tại quyết định chỗ đến về nơi tà nghiệp, tâm niệm của tất cả chúng sanh và nghiệp hành thiện ác đều biết rõ, xét tâm ý của chúng sanh hoặc có tham dâm, sân hận, ngu si tùy theo bốn hạnh của họ mà thuyết pháp. Đây là hạnh thanh tịnh biết các tâm niệm của Bồ Tát.

Này Tộc Tánh Tử! Thế nào là Bồ Tát biết đời quá khứ thân thông thanh tịnh?

Bồ Tát biết quá khứ có năm sự: Biết rõ đời trước ai có thọ những dâm nô si thì đều tự nhiên, thọ mà chẳng

chú ý suy nghĩ gây ra sự việc ấy, lại biết rõ thân mình từ vô số đời chuyên suy gẫm về bổ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhứt tâm, trí huệ, từ bi, hỉ xả, do nơi định ý ấy mà được thân này, cũng là từ nơi mình gây nên, những ai chấp ngô ngã tâm niệm như duyên quán sát các tướng, tướng như duyên ấy cũng tự mình làm mà tự nhiên thọ, suy gẫm tâm ý họ quán sát chí hướng họ, họ vào cửa si mê cũng là tự nhiên thọ, nhớ biết như vậy rồi tùy theo thân hình quyến thuộc thế lực danh xưng hào quý hay bản tiện khổ vui cũng đều tự mình tạo, đều tự nhiên làm mà thọ lấy họa hoạn ấy. Đây là thần thông thanh tịnh biết rõ thân tâm đời quá khứ của Bồ Tát.

Này Tộc Tánh Tử! Cũng có năm sự Bồ Tát đầy đủ thần túc: Thị hiện mọi sắc thân thần thông tự tại, thị hiện mọi thanh âm thần thông tự tại, thấu suốt tâm ý và hành nghiệp của tất cả mọi loài thần thông tự tại, thần túc cùng khắp làm cho tất cả chúng sanh vui sướng, thần túc đều riêng biệt người gần gũi được thấy, thần túc đến khắp mọi nơi, ngồi một chỗ mà thấy vô số quốc độ mười phương, đi khắp cảnh giới của tất cả Phật, tùy theo tập tục của tất cả chúng sanh mà hiện thân hình khắp mười phương thuyết pháp cho họ làm cho họ được thông hiểu phát tâm Bồ Đề. Đây là thần túc thanh tịnh của Bồ Tát.



Này Tộc Tánh Tử! Bồ Tát huệ nhãn có đủ thiên nhãn thanh tịnh không hề chấp trước, cũng đủ thiên nhĩ trước sau thanh tịnh không hề chướng ngại, liền biết rõ tất cả tâm niệm của mọi loài chúng sanh, biết rõ cả những đời quá khứ vị lai, an trụ hạnh vô vi vô tác hết hẳn nghiệp hữu lậu sanh tử bèn đủ thần túc thanh tịnh thần thông tự tại, đây là cửa thánh huệ lậu tận. Ở đây Bồ Tát dùng năm thần thông ấy mà tự vui thích, tâm Bồ Tát chẳng an trụ nơi huệ lậu tận.

Này Tộc Tánh Tử! Ví như đường sá cách xa cư ấp trăm ngàn do tuần có quốc thành lớn. Con đường ấy gian hiểm nhiều nạn khó kể hết, nào là dốc cao hố sâu quanh co chật hẹp, nào là giặc cướp, sư tử, cọp sói, chúng ác thú ấy trở lại ăn giết nhau. Nếu ra khỏi con đường dữ ấy thì đến được quốc thành. Người vào thành thì thoát khỏi các họa nạn an ổn vô lượng. Bấy giờ có một người nghe quốc thành ấy có nhiều ân đức vui sướng, người này vốn chỉ có một con trai rất cưng yêu, khi nghe đến quốc thành kia, người này liền bỏ đứa con trai yêu quý lại mà đi, hết sức siêng năng chịu đựng các sự gian nguy khổ nạn ngày đêm chẳng biếng trễ, được gặp bóng mát, thân đủ sáu nghề, tay cầm năm món binh khí vượt khỏi đường hiểm đến bên cửa thành, đứng trên ngạch cửa rồi lần bước lên

đến từng cửa thứ hai mở cửa thành ra rồi đứng lại đó, thoát nhớ đến đứa con trai yêu quý chưa được đến quốc thành, vì ân tình cha con nên người này chẳng vào thành, mà vội trở lại cư ấp mang đứa con trai cùng đến quốc thành an lạc ấy.

Này Tộc Tánh Tử! Cũng vậy, Bồ Tát mặc giáp vô cực, dùng chí ý tinh tiến vững chắc thuần thành hiển phát đại đạo trừ sạch tâm nghiệp, công hạnh thuần thực lành tốt, hết các lậu khởi đại bi, vì chúng sanh mà thuyết pháp khai hóa cho họ. Bồ Tát này có trí huệ dứt trừ các lậu hết hẳn sanh tử thành tựu cứu cánh, vì lòng từ bi muốn cứu vớt chúng sanh nên lại vào sanh tử hiện thân ở hạng phàm phu.

Này Tộc Tánh Tử! Quốc thành ấy dụ cho thánh huệ vô thượng hết hẳn các lậu. Con đường hiểm nạn xa trăm ngàn do tuần là nói trải qua vô lượng sanh tử họa nạn độ thoát chúng sanh chẳng lấy làm khổ. Trộm cướp cạo sái là nói các ma tà kiến những nạn phi pháp. Ăn giết lẫn nhau là nói họa hoạn, thân ngữ âm suy hư trong tam giới. Gặp được bóng mát là nói công hạnh bình đẳng. Sáu nghề và năm món binh khí là nói sáu Ba la mật và năm thần thông. Người này đến thành đứng trên ngạch cửa, từ cửa ngoài lần bước đến cửa trong rồi đứng lại mà

chẳng tiến vào, là nói Bồ Tát từ hữu vi đến vô vi các lậu đã hết, tâm sáng suốt chẳng bỏ bốn nguyện muốn độ chúng sanh mười phương như nhớ đến đứa con trai duy nhất vậy. Chẳng vào thành mà trở lại cư ấp, là nói Bồ Tát thương xót tất cả chúng sanh trong lòng nhớ mến họ như người cha nhớ con một. Bồ Tát đã diệt trừ họa nạn các lậu sanh tử siêu việt an trụ nơi pháp đánh, dầu đã ra khỏi sanh tử mà chẳng dứt hết các lậu, liền trở lại ở tại lục đạo để khai hóa chúng sanh. Đây là hạnh đại bi thiện quyền phương tiện của Bồ Tát vậy”.

Bảy giờ Bửu Kế Bồ Tát bạch rằng: “Đấng Thiên Trung Thiên chưa từng có! Bồ Tát đại sĩ lòng chứa đại bi muốn độ chúng sanh chẳng thích giải thoát xem như tay mình trở lại sanh tử mà chẳng chán ghét.

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát tuân tu pháp gì mà chẳng chán ghét sanh tử?”.

Đức Phật dạy: “Này Tộc Tánh Tử! Bồ Tát có hai mươi sự chẳng chán ghét sanh tử.

Những gì là hai mươi sự?

Này Tộc Tánh Tử! Bồ Tát phụng hành đức bốn đến được đại từ vô thượng, chấp trì đại từ để nhiếp nguy nạn lớn. Hoài bão đại bi nhiếp kẻ mê ác, khai hóa chúng sanh

cứu độ tất cả. Thường dùng tinh tiến nhiếp kẻ khiếp liệt. Dùng tánh hòa nhẫn nhiếp người hận thù. Dùng quyền phương tiện nhiếp kẻ chẳng biết tiết độ. Phải dùng trí huệ nhiếp kẻ ngu tối. Dùng nhứt tâm nhiếp người phóng dật. Hay dùng thần thông nhiếp kẻ chẳng thông. Hay dùng thánh minh nhiếp những ám tắt. Hay dùng tùy thời nhiếp những vô nghĩa. Dùng ý chuyên tư duy nhiếp kẻ phiền não. Tuân phụng tâm đạo nhiếp kẻ chẳng học. Mà thi hành tứ ân nhiếp kẻ không được cứu giúp. Dùng bố thí nhiếp bần cùng. Cung kính giới luật nhiếp các vô lễ. Dùng học rộng nhiếp ít trí. Dùng tổng trì nhiếp hay quên. Dùng biện tài nhiếp ngu độn. Dùng thượng đức nhiếp vô phước. Bồ Tát do hai mươi sự này mà thành đại trí huệ chẳng chán ghét sanh tử vậy”.

Bửu Kế Bồ Tát lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát nên ở nơi sanh tử vì vô số người mà làm lợi ích?”.

Đức Phật dạy: “Này Tộc Tánh Tử! Nếu như Bồ Tát dùng đức để trang nghiêm thì nên ở sanh tử, dùng phước nhuần thấm kẻ nghèo thiếu nguy ách. Học rộng trang nghiêm thì nên ở sanh tử, dùng biện tài đem nhiều lợi ích hay gìn ý chí chẳng vội quên. Đến được tổng trì thì nên ở sanh tử làm cho tất cả mọi người đều có văn huệ. Đến

được bàn tay báu thì nên ở sanh tử đem sự bố thí tốt để tự trang nghiêm, của cải chẳng hao bớt làm nhiều lợi ích. Lại chẳng phóng dật thì nên ở sanh tử, giảng pháp chẳng chán mỗi đem lại nhiều lợi ích cho tất cả mọi người. Lại bình đẳng hợp các tướng hảo thì nên ở sanh tử, tu huệ trang nghiêm cho các chúng sanh. Ngôn hành tương ưng thì nên ở sanh tử, việc làm đều đúng thời chẳng mất tiết độ có nhiều lợi ích cho các chúng sanh. Bồ thí tất cả sở hữu lòng không hối tiếc bỏn xẻn thì nên ở sanh tử, tùy theo thời mà khai hóa đều được đúng chỗ, thí pháp Ba la mật nhiều sự lợi ích cho các chúng sanh. Phụng giới thanh tịnh thì nên ở sanh tử, trang nghiêm trì giới đem nhiều lợi ích lại cho chúng sanh. Nhẫn nhục, tinh tiến, nhứt tâm, trí huệ thì nên ở sanh tử, sáu Ba la mật đem nhiều lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Này Tộc Tánh Tử! Thuở xa xưa vô ương số kiếp, có Đức Phật hiệu Phổ Hoại Thế Như Lai Ứng Cúng Chí Chơn Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới ấy tên Thiên Quán, kiếp tên Hân Dự. Tại sao kiếp ấy tên là Hân Dự? Trong kiếp ấy có sáu vạn Đức Phật xuất thế, bấy giờ Trời Tịnh Cư dùng vô số âm thanh ban tuyên công đức của

Phật, trong kiếp ấy có sáu vạn Phật, chư Thiên và người đời đều ca tụng. Nghe tiếng ca tụng ấy không ai là chẳng vui mừng sanh lòng lành. Do duyên có ấy mà gọi là Hân Dự.

Này Tộc Tánh Tử! Thế giới ấy an ổn khoái lạc công đức cao vợi, chư Thiên và Nhơn dân ngắm xem chẳng nhàm nên gọi là Thiên Quán. Cõi ấy vi diệu rất mực trang nghiêm, nhiều thứ hương thơm làm đất, hơi hương bay khắp mười phương vô lượng vô số quốc độ. Đất thơm ấy tự nhiên mọc lên vô lượng hoa sen chói sáng. Ánh sáng hoa sen thường chiếu sáng thế giới Thiên Quán ấy. Nhơn dân lớn nhỏ đều có thần túc đều có túc đức, hương thơm làm lâu đài giảng đường tinh xá, hiên lon, cửa nẻo, giường ghế, nệm mền đều vi diệu mịn láng. Thế giới của Đức Phật Phổ Hoại Thế ấy không phân chia nước ấp quận huyện thôn lạc. Nhơn dân ấy đều dùng thần thông đi đứng nơi hư không. Lâu đài giảng đường cũng ở hư không. Nhơn dân ngồi nơi lâu đài giảng đường ấy chuyên rờn niệm đạo, đọc tụng giảng luận. Cõi ấy không có người nữ, không có bào thai, mọi người đều hóa sanh. Không nghe nói đến người nữ, cũng không có tên tam đồ ác thú, cũng không có các sự phiền não tai họa khổ nhọc. Mọi người dùng thiên định hoan hỉ làm âm thực, dức

lòng tin pháp vi diệu chí cầu Đại thừa, không có Thanh Văn, Duyên Giác hay thừa nào khác. Nhơn dân cõi ấy đội mũ, y phục nhan sắc như chư Thiên. Giả sử có người xuất thế học đạo thì đều rời bỏ trần lao ái dục không hề có lo khổ.

Đức Phổ Hoại Thế Như Lai ấy cũng chẳng truyền bảo chư Bồ Tát phải mặc pháp phục. Tại sao? Vì người cõi ấy chẳng sanh lòng uế trược. Hình thể của Đức Như Lai ấy như Phạm Thiên. Chư Bồ Tát cõi ấy đều đủ oai nghi lễ tiết, ngồi đứng an tường, giảng thuyết kinh pháp.

Giả sử ở quốc độ của chư Phật mười phương có hàng Bồ Tát thần thông quảng đại bi suốt các thế giới đến cõi Thiên Quán khể thủ quy mạng nghe Đức Phổ Hoại Thế Như Lai giảng thuyết kinh điển, thấy cõi ấy công đức siêu việt cao vợi vô lượng không đâu sánh kịp, đều cất tiếng khen ngợi chưa từng có rồi mới bỏ đi.

Này Tộc Tánh Tử! Nếu lúc Đức Phổ Hoại Thế Như Lai vì chư Bồ Tát mà ban tuyên đạo hóa thì Ngài thăng lên hư không cách đất sáu mươi sáu trượng ngồi trên tòa sư tử vi diệu thanh tịnh trang nghiêm mà luận giáo pháp vô thượng, chỉ nêu phần chủ yếu mà chẳng phân biệt rộng, còn ta ở đây thì ân cần nói nhiều. Tại sao? Vì chư Chánh Sĩ ấy đều nhập thánh huệ, do một chương một câu

liền có thể ngộ nhập trăm ngàn diệu nghĩa nên Đức Như Lai ấy tuyên gọn kinh giáo mà chẳng nói nhiều.

Đức Phật ấy nói về bốn hạnh thanh tịnh: Ba la mật thanh tịnh, đạo phẩm pháp thanh tịnh, thần thông hạnh thanh tịnh và hóa độ chúng sanh thanh tịnh.

Này Bửu Kế! Thuở ấy nơi quốc độ Thiên Quán có Bồ Tát hiệu Trân Bửu bạch hỏi Đức Phổ Hoại Thế Như Lai: Thế nào là Bồ Tát nên ở tại sanh tử làm nhiều lợi ích cho các chúng sanh? Đức Phật ấy bèn vì Bồ Tát mà rộng phân biệt nói nghĩa hai câu này: Nơi đại trí huệ đạo không gì bằng, sở hành của Bồ Tát hằng ở sanh tử chúng được trí huệ làm nhiều lợi ích.

Đức Phổ Hoại Thế Phật vừa nói xong lời ấy liền có sáu vạn Bồ Tát được nhu thuận nhận.

Này Tộc Tánh Tử! Lúc ấy Trân Bửu Bồ Tát lại hỏi: Thế nào là Bồ Tát nghiêm tịnh đạo tràng ngồi nơi Bồ Đề thọ?

Phổ Hoại Thế Như Lai bảo: Dùng không phóng dật nghiêm tịnh đạo tràng ngồi nơi Bồ Đề thọ.

Hỏi: Thế nào gọi là không phóng dật?

Đáp: Phụng hành kinh điển.

Hỏi: Sao gọi là phụng hành kinh điển?



Đáp: Ngôn hành tương ưng là không phóng dật. Lại không phóng dật chẳng tự buông lung mà tu vô lượng công đức lớn, chẳng hiệp với ngũ âm vì vượt khỏi ngũ âm, bố thí vô lượng vì của cải vô tận, trì giới vô lượng vì hàng chưa học, nhẫn nhục vô lượng vì kham chịu các sự khổ nhọc, tinh tiến vô lượng vì công nghiệp của Chánh Sĩ, thiên định vô lượng vì không lui sụt, trí huệ vô lượng vì không chướng ngại, từ tâm vô lượng vì khai hóa chúng sanh không hạn cuộc, bi tâm vô lượng vì thương xót chúng sanh cứu giúp thiếu ngặt, hành hỷ vô lượng vì dùng pháp khuyến vui chúng sanh, hành xả vô lượng vì cứu tế đìu dắt quần sanh, sanh tử vô lượng vì nuôi lớn tất cả pháp Phật đạo, hóa độ vô lượng vì an ổn người và mình, chánh pháp vô lượng vì thuận lợi tùy thời kiên trì tinh tiến, đức huệ vô lượng vì nắm quyền phương tiện đồng đúng thời tiết, phụng sự vô lượng Phật vì đầy đủ trí huệ, cầu vô lượng văn huệ vì trí lớn siêu việt, tâm nhập vô lượng vì nhìn thấy chí hướng tánh hạnh của chúng sanh, tiết độ vô lượng vì chí gìn nhàn tĩnh tri túc, nhàn cư vô lượng vì điều thuận tâm, tịch mặc vô lượng vì chỗ quan sát rộng khắp mau lẹ đầy đủ các thông huệ vậy.

Này Trân Bửu! Đây là những pháp mà không phóng dật phải tuân theo. Bồ Tát tu hành không phóng dật đây thì nghiêm tịnh đạo tràng ngồi Bồ Đề thọ.

Đức Phổ Hoại Thế Như Lai lại bảo Trân Bửu Bồ Tát: Này Tộc Tánh Tử! Không phóng dật ấy là căn bản lập nên các phẩm đạo pháp, là nguồn của thánh huệ chứng pháp kiên yếu. Dùng không phóng dật tích lũy đức bản. Hay không phóng dật thì chưa hề quên sót pháp được nghe từ xa xưa, có thể nhớ lấy khắp tất cả kinh điển, tiêu hóa tất cả trần lao âm cái, với đạo nghĩa không bị chướng ngại. Người không phóng dật có thể đốt hết tối ngu si, có thể giữ gìn tất cả kinh pháp, diệt trừ các tướng chấp, ức chế các căn. Người không phóng dật rời bỏ đường tà, phụng hành các điều thiện, thế lực siêu việt, có đủ mười trí lực, như hư không không gì sánh bằng. Người không phóng dật được vô sở úy thành tựu đủ tất cả Phật pháp về đến nguyên đánh. Người không phóng dật thì có thể chứng được trí huệ Phật.

Lúc đức Phổ Hoại Thế Như Lai ấy nói xong về không phóng dật, có vạn hai ngàn Bồ Tát chứng được Vô sanh pháp nhẫn”.

Đức Phật bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Này Tộc Tánh Tử! Ý của ông nghĩ sao? Trân Bửu Bồ Tát thưở xa xưa ấy nay

không phải người nào khác mà chính là thân ông là Bửu Kế Bồ Tát vậy.

Nếu Bồ Tát không phóng dật thì có thể nghiêm tịnh đạo tràng ngồi Bồ Đề thọ chúng nhập Phật đạo Vô thượng.

Lại này Bửu Kế! Thế nào là Bồ Tát khai hóa chúng sanh?

Nếu người Bồ Tát hạnh thanh tịnh thấy chúng sanh tâm hành thiện ác thì có thể khai hóa vô lượng vô hạn bất khả tư nghị các loài chúng sanh khiến họ phụng hành pháp vô thượng. Bồ Tát này chí tánh điều nhu xét rõ tận tường tự tại khai hóa: Bao nhiêu chúng sanh căn cơ chẳng đồng sở kiến đều sai khác. Do đây nên Bồ Tát tùy thời nghi thị hiện để dạy bảo họ. Hoặc có kẻ hay kiên trì cấm giới mới khai hóa được. Hoặc có kẻ từ nơi phá giới do đó mà thọ lãnh giáo pháp. Hoặc có kẻ dùng y phục vật dụng giao tiếp qua lại làm duyên mà chịu đạo hóa. Hoặc dùng mềm dịu, hoặc dùng cứng thô, hoặc dùng tâm độc, hoặc khủng bố, hoặc dùng sự khổ não, hoặc dùng sự an ổn mà họ chịu khai hóa. Hoặc có những kẻ ở nơi ngôn ngữ, nơi sự đắc thắng, từ nhơn sanh, từ chí tánh, nơi sự bức não, nơi thuận ý, hoặc từ nơi sở hữu, nơi vô sở hữu, từ sự hưng thịnh, từ nơi sở thọ, nơi vô sở thọ, hoặc từ

nơi của cái sự nghiệp sanh nhai, hoặc từ nơi yên tĩnh không đỏi lấy, hoặc từ nơi ham mộ cầu dung nhan đẹp, hoặc từ nhan sắc xấu, hoặc từ sắc, thanh, hương, vị, xúc mà được khai hóa, hoặc có kẻ từ nơi giận mắng mùi hôi vị đắng nhám cứng xấu xa mà được khai giải, hoặc từ nơi sự cùng ở chung mà thọ hóa, hoặc từ nơi qua lại thường thường gặp nhau, hoặc nghe Phật, Pháp, Tăng, hoặc từ sự vui mừng, hoặc từ sự lo buồn, hoặc từ vô ngã, hoặc từ tịch âm, hoặc từ âm thanh thí, giới, nhẫn, tiến, nhứt tâm, trí huệ mà chịu khai hóa, hoặc từ sự khổ não của thế gian hữu vi, hoặc nghe trên trời trong người hưởng sự an ổn mà chịu khai hóa, hoặc nghe giáo pháp Thanh Văn thừa, hoặc nghe giáo pháp Duyên Giác thừa, hoặc nghe giáo pháp Đại thừa mà chịu khai hóa, hoặc có kẻ từ nơi sự thường vui mừng, hoặc từ sự lo khổ, hoặc từ sự buồn rầu chẳng được mừng vui, hoặc từ tài lợi, hoặc từ hớn hở, hoặc từ nơi sự chẳng được yêu kính, hoặc do được lợi, hoặc do suy hao, hoặc từ nơi bồn ân mà được khai hóa, hoặc có kẻ từ nơi nội nghiệp, hoặc từ ngoại nghiệp, hoặc từ nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân thể tay chơn mà chịu khai hóa, hoặc do vui chơi ca kịch, hoặc do hoa hương mà chịu khai hóa, hoặc từ thân mình luôn bị khổ não hoạn nạn, hoặc từ nơi thường được an vui mà chịu khai hóa, hoặc có kẻ từ nơi tâm mình được phương tiện tịch tĩnh, hoặc

từ nơi biến hóa làm tượng Tỳ Kheo, tượng Tỳ Kheo Ni, tượng Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di mà khai hóa, hoặc hiện hình tượng dung mạo Phật mà khai hóa chúng sanh, hoặc hiện tượng mạo Đế Thích, Phạm Thiên, Chuyển Luân Vương mà khai hóa họ”.

Đức Phật bảo Ngài Bửu Kế Bồ Tát: “Này Tộc Tánh Tử! Giả sử Bồ Tát chẳng thị hiện bao nhiêu sự biến hóa như vậy, chẳng quan sát tánh hạnh và theo tâm niệm của chúng sanh thì không thể hóa độ họ được.

Bồ Tát phải hiểu rõ biết rõ tánh hạnh tâm niệm của chúng sanh rồi theo đúng bệnh mà cho thuốc thì chỗ hóa độ mới rộng lớn được.

Nếu Bồ Tát thật hành Ba la mật thì có thể phụng thờ pháp phẩm Phật đạo, cũng hay sáng tỏ trí huệ thần thông, sau đó yên lặng khai hóa chúng sanh.

Bồ Tát có bốn pháp khai hóa chúng sanh:

Một là chẳng chán nhàm hoạn nạn khó nhọc mà chung thỉ dùi dắt, chỉ dạy người chưa bằng mình.

Hai là chẳng ham an ổn riêng mình mà nguyện an tất cả.

Ba là thường theo đúng thời nghi mà tuyên dạy đạo giáo.

Bốn là biết rõ tâm tánh sở hành của các loài.

Còn có bốn pháp:

Một là nói năng nhu hòa lời lẽ đáng kính.

Hai là phụng giới thanh tịnh như mặt nhật sáng.

Ba là nhan sắc thường vui vẻ chưa hề hờn giận.

Bốn là thường có từ tâm.

Còn có bốn pháp:

Một là lòng chẳng hề nghĩ đến sự làm tổn hại người.

Hai là sẵn lòng đại bi.

Ba là nhiều thương xót chúng sanh.

Bốn là thường điều phục tâm mình.

Còn có bốn pháp:

Một là tánh hạnh thanh tịnh.

Hai là không dua siểm.

Ba là tinh tiến kiên cường.

Bốn là nhẫn sự khổ lạc thiện ác.

Trên đây là bốn pháp của Bồ Tát khai hóa chúng sanh.  
Quan sát như vậy mới có thể kham cứu tế tất cả.

Này Tộc Tánh Tử! Quá khứ xa xưa vô ương số kiếp, có Phật hiệu Ly Cầu Quang Như Lai Ứng Cúng Chí Chơn Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, thế giới tên Tịch Nhiên, kiếp tên Ái Kính. Thế giới Tịch Nhiên ấy giàu vui an ổn khoái lạc vô lượng, trời người đông đúc. Chúng Thanh Văn có chín mươi sáu ức, Bồ Tát có tám vạn bốn ngàn. Phật Ly Cầu Quang thọ ba mươi ba vạn sáu ngàn năm. Bảy giờ có phạm chí làm đại Quốc Vương, Thái Tử tên Nghiệp Thủ xinh đẹp đoan trang nhìn không chán mắt. Thái Tử ấy vừa mười sáu tuổi say vì nhan mạo, mê nơi quyền quý, tự cao tự đại hoang loạn không chịu đến chỗ Phật Ly Cầu Quang để cung kính đánh lễ.

Phật Ly Cầu Quang nghĩ rằng: Thái Tử Nghiệp Thủ tại sao bỗng nhiên quên mất tâm Bồ Đề Vô Thượng cội gốc công đức, chẳng biết bốn nguyện mà đi chấp ngô ngã hoang mê dung sắc giàu có quyền quý, lại tự cao đại chẳng chịu đến chỗ Phật để kính lễ. Nếu có ai ân cần vì gã mà tuyên nói bốn hạnh, gã tất biết đời trước và sẽ thường đến chỗ Phật lễ lạy thọ giáo.

Bảy giờ Phật Ly Cầu Quang hội tám vạn bốn ngàn Bồ Tát bảo bảo thăm coi ai có khả năng đến chỗ Thái Tử

Nghiệp Thủ trong tám vạn bốn ngàn năm giáo hóa thuyết pháp chẳng mỗi nhàm chẳng sợ tất cả khổ não bức bách, dầu có đến đó thuyết dạy cũng chẳng được tiếp đãi mời ngồi chuyện vãn, chỉ có mắng nhiếc hủy nhục chê bai thôi. Lúc ấy dầu có bỏ thăm mà trong hàng tám vạn bốn ngàn Bồ Tát không một ai chịu nhận sứ mạng. Sau đó trong pháp hội có Bồ Tát hiệu là Cực Diệu Tinh Tiên đứng dậy trích y vai hữu quý gồi chấp tay bạch Phật Ly Cấu Quang rằng: Tôi có thể kham trong tám vạn bốn ngàn năm thường qua đến chỗ Thái Tử Nghiệp Thủ, tôi cam bỏ tất cả an ổn mà nhận các sự khổ nhọc, dầu bị những ách nạn cũng chẳng sờn lòng.

Lúc Cực Diệu Tinh Tiên Bồ Tát bạch vừa xong thì cả Đại Thiên thế giới chấn động sáu lần, trăm ngàn chư Thiên ở hư không cất tiếng khen rằng: Lành thay lành thay! Bồ Tát Cực Diệu Tinh Tiên hay mặc giáp hoằng thế.

Bảy giờ Bồ Tát Cực Diệu Tinh Tiên đến đứng trước cửa ngõ cung của Thái Tử Nghiệp Thủ. Thái Tử vừa thấy liền cả tiếng mắng nhiếc hủy nhục, giận dữ hủy báng, hốt đất ném đó, ngói đá liệng đó, dao gậy chém đánh đó. Bồ Tát bị mắng nhục đánh đập như vậy mà chẳng giận chẳng hờn cũng chẳng hối hận lui về, càng thêm bền lòng chắc



ý, trí lực càng tăng sanh lòng đại bi thương xót Thái Tử. Như vậy quá một ngàn năm mới vào được cửa thứ nhất, trải qua biết bao khổ nhục hoạn nạn mà chẳng sợ chẳng nhàm. Quá một vạn năm lại vào đến sân thứ nhất trong vương cung, hai vạn năm vào đến sân thứ hai, quá tám vạn bốn ngàn năm mới vào được sân thứ bảy đứng đó bảy ngày bảy đêm. Thái Tử Nghiệp Thủ thấy vậy bèn gạn hỏi Tỳ Kheo sao đến đây muốn cầu sự gì? Bồ Tát đáp: Tôi cố ý đến đây để ca ngợi danh đức của Thái Tử.

Nghe vậy, Thái Tử thâm nghĩ: Lạ lòng chưa từng có, nay Tỳ Kheo này giới đức khó lường không ai theo kịp, bị biết bao hủy nhục mà chưa hề hờn giận.

Thấy Thái Tử vui vẻ, Cực Diệu Tinh Tiến Bồ Tát liền nói kệ rằng:

*Thái Tử! Nay tôi không cầu gì  
Chẳng cần uống ăn và y phục  
Phải nên hiển bày lòng vô úy  
Tôi mang pháp đến nên tới đây  
Đáng Thế Tôn hiệu Lý Cấu Quang  
Đại Thánh ra đời nhiều lợi ích  
Giảng nói kinh pháp trừ khổ hoạn  
Nếu có người nghe được cam lồ  
Chư Phật ra đời thật khó gặp*

*Vô số ngàn kiếp khó gặp được  
Điều phục mọi người khiến thọ pháp  
Phật là đuốc sáng của thế gian  
Người vì dục lạc mà phóng dật  
Tham của ham sắc tự vui chơi  
Mê hoang quyền quý và ngôi vua  
Chẳng chịu đến gặp đáng Pháp Vương  
Của cải vô thường mạng khó gìn  
Phật dạy đời sống như sương mai  
Thái Tử xét mình cũng như vậy  
Sao nghe có Phật lại phóng dật?  
Ngài cũng đã từng phát đạo tâm  
Mời thỉnh chúng sanh muốn độ họ  
Đời nay sao bị dục lạc sai?  
Phóng dật đâu độ được chúng sanh  
Ngài nên phát tâm thương mọi loài  
Để khỏi hối hận chuốc sầu não  
Nay tôi muốn về chỗ Đức Phật  
Hàng phục tâm ý diệt trần dục.*

Thái Tử Nghiệp Thủ nghe lời kệ ấy liền tự trách và cung kính lễ chun Bồ Tát Cực Diệu Tinh Tiến mà thưa rằng:

*Khẻ thủ đại bi Cực Tinh Tiến*

*Nay tôi sám hối tội nhục Ngài  
Tôi sẽ rời bỏ tất cả việc  
Chẳng mộ quyền quý chẳng tham ngôi  
Tôi sẽ qua đến chỗ an trụ  
Vứt bỏ nhớ nhớt tìm lợi ích.*

Thái Tử liền cùng một ức tám vạn người đều cầm hoa hương đến chỗ Phật cúng dường đánh lễ rồi lui qua một bên.

Bảy giờ Thái Tử Nghiệp Thủ bạch Phật rằng:

*Cực Diệu Tinh Tiến là thầy tôi  
Lòng chẳng chán nhàm vui vẻ khuyển  
Ân đức dường ấy không gì hơn  
Cúng dường thế này chẳng đủ đền  
Hối lỗi quy y đáng Cứu Thế  
Tôi quên lời dạy của Pháp Vương  
Nay tôi chí thành về sám hối  
Nguyện Phật nạp thọ lòng thú tội  
Nay tôi phát tâm cầu Phật đạo  
Vì tất cả loài khởi lòng thương  
Chẳng còn tạo tà và phóng dật  
Nay tôi lập đức thành Phật đạo.*

Thái Tử Nghiệp Thủ bỏ ngôi cùng một ức tám vạn bốn ngàn người ở nơi chỗ Phật Ly Cấu Quang làm Sa Môn phát tâm cầu Phật đạo.

Phật Ly Cấu Quang biết chí nguyện ấy nên giảng nói Phật đạo tối thượng. Nhiều người nghe pháp thanh tịnh được nhu thuận nhẫn, hàng Bồ Tát an trụ Vô sanh pháp nhẫn”.

Đức Phật bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Cực Diệu Tinh Tiến thưở ấy nay là thân ta, là Thích Ca Mâu Ni Phật đây. Còn Thái Tử Nghiệp Thủ ấy nay là Di Lặc Bồ Tát vậy.

Này Tộc Tánh Tử! Thưở quá khứ, Bồ Tát khai hóa chúng sanh chẳng hề mỏi chán, oai đức cao vợi vô lượng dường ấy, sở học ngày thêm sâu tinh tiến vô song. Vì thế nên Bồ Tát muốn độ chúng sanh thì phải nhớ tu học công đức của Cực Diệu Tinh Tiến Bồ Tát quá khứ ấy.

Này Tộc Tánh Tử! Bồ Tát có bốn hạnh mà được tự tại, do bốn hạnh này mà nhiếp lấy Phật đạo pháp:

Một là siêu việt các ma không ai chẳng quy phục.

Hai là niệm tịnh Phật độ khiến tu tịnh pháp.

Ba là nghiêm thân khẩu ý thuận với căn bản của bực khai sĩ.

Bốn là nhóm họp tất cả các Phật đạo phẩm.

Còn có bốn sự là Bồ Tát hạnh:

Một là trí huệ hiểu rõ chí tánh được nhập.

Hai là thấy khắp căn nguyên sở quy của chúng sanh.

Ba là phân biệt sở do của các loài rồi cho thuốc đúng bệnh.

Bốn là biết rõ tất cả đường tắt được đi khiến được tịch tịch chẳng có lòng hờn giận.

Đây là những bốn hạnh sở hành của Bồ Tát được tự tại đạo nghiệp”.

Bảy giờ Bửu Kế Bồ Tát lấy viên Minh Nguyệt châu trong búi tóc Ngài, châu ấy do từ trăm ngàn công đức cần khổ tu tập trong vô số kiếp cảm thành, giá trị bằng cả Đại Thiên thế giới đem dâng lên Đức Phật mà tuyên rằng: “Nay tôi đem báu trên đỉnh đầu công hiến Đức Như Lai. Do công đức này sẽ gây nên tướng đỉnh đầu không ai thấy được, mãi đến thành đỉnh thánh huệ bất khả tư nghì của chư Phật”.

Liên đó Đức Phật mỉm cười, có ánh sáng năm màu từ miệng Phật chiếu ra soi thấu vô ương số quốc độ chư Phật rồi trở về nhiều quanh Phật ba vòng bỗng ẩn mất vào trên đỉnh Phật.

Lúc bấy giờ trong pháp hội có Bồ Tát tên là Kiện Biện đứng dậy trích y vai hữu quỳ gối chấp tay tán thán Đức Phật và bạch hỏi rằng:

*Đấng Tối Tôn Vô Thượng  
Đấng siêu việt thế gian  
Vô cầu do lý uế  
Tam giới khen Phật đức  
Lòng từ không gì sánh  
Cao vợi hơn Tu Di  
Có chi nay Phật cười?  
Nguyên thương gì tôi nói  
Chơn đế giới nghiêm định  
Đấng thanh tịnh khả kính  
Khiến lòng tôi an ổn  
Khéo tu sớm tịch tĩnh  
Thiên Nhơn Sư ở đây  
Chí Phật rất kiên diệu  
Vì cảm ứng những gì  
Xót thương mà nay cười  
Thế mạnh khắp mười phương  
Quang minh phước soi sáng  
Phá tối sư tử mạnh  
Vào chúng vô sở úy*

Ba cõi không ai bằng  
Có ai hơn được Phật  
Pháp Vương xin thương nói  
Có chi mà vui cười?  
Ly cầu tánh thường an  
Nhan sắc thường hòa vui  
Danh đức khắp hư không  
Vang lừng không hạn cuộc  
Tiêu trừ những tối tăm  
Quang minh chiếu khắp chỗ  
An trụ chỉ vì hiểu  
Có chi Phật vui cười  
Tu đức lòng thanh tịnh  
Chỉ như núi vàng báu  
Thường dạy bảo hậu học  
Người đời đều cúng dường  
Phật là ruộng tốt nhất  
Thánh siêu thế độ đời  
Thích Sư Tử thuyết pháp  
Diễn pháp như hư không  
Trên trời cùng trong người  
Không có ai bằng Phật  
Tâm bình đẳng rất vững  
Tâm quý lạnh đầy thanh

*Trăm ngàn đức cao vọi  
Tướng hảo như hoa nở  
Tối Thắng Năng Nhơn cười  
Xin được giải thích rõ  
Phật huệ không chướng ngại  
Trải rộng suốt ba đời  
Nơi bao nhiêu tâm ý  
Lòng Phật vô sở trước  
Đồng thời đều hiểu rõ  
Giáo hóa đúng căn cơ  
Đấng Sư Tử mỉm cười  
Nghĩa ấy là nghĩa gì?  
Chư Thiên dừng trên không  
Trong tâm nhiều vui đẹp  
Nhơn dân tại đất liền  
Vòng tay quy y Phật  
Năng Nhơn Tối Thắng nói  
Pháp vị cam lồ lạ  
Chư Thiên Thần người nghe  
Dứt sạch tối trần lao.*

Đức Phật bảo Kiện Biện Bồ Tát: “Ông có thấy Bửu Kế đây chăng? Ông ấy đem bửu châu trong búi tóc dâng



lên Như Lai chí cầu đạo chánh chơn vô thượng, đó là cúng dường Phật trí”.

Kiên Biện Bồ Tát bạch Phật: “Vâng tôi đã thấy, bạch Đức Thế Tôn!”.

Đức Phật bảo Kiên Biện Bồ Tát: “Này Tộc Tánh Tử! Bửu Kế đây từ hằng hà sa số kiếp cúng dường hằng hà sa số Phật, ông ấy thường tu phạm hạnh khai hóa vô số loài chúng sanh lập nên tam thừa. Đương lai quá mười a tăng kỳ kiếp sẽ làm Phật hiệu là Bửu Thành Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, thế giới tên Ly Cầu Quang, kiếp tên Vô Cầu. Thế giới Ly Cầu Quang ấy bằng bảy báu hiệp thành thường phát ra ánh sáng chiếu khắp vô lượng Phật độ mười phương, ánh sáng ấy màu tử kim. Nếu chúng sanh nào gặp được ánh sáng ấy thì tất cả trần lao tất nhờ đó mà tiêu diệt. Thế giới ấy giàu vui, đều là bậc Bồ Tát vô sở trước, không có tướng dị học khác phát khởi, đồng tu đạo bửu, do có này mà Đức Phật ấy hiệu là Bửu Thành. Chư Bồ Tát ấy đều được thần thông, đều có biện tài. Chư Thiên, nhơn dân đều thuận thực tuân hành theo đấng Đấng Chánh Giác, không có danh từ vô trí bất cập. Nước ấy cũng không có vua chúa, chỉ do Phật làm

Pháp Vương Vô Thượng. Chư Thiên và Nhơn dân đều tự nhiên hóa sanh, không có người nữ, không có danh từ ái dục. Nhơn dân cõi ấy đều trông cội công đức không có người vô phước, đầy đủ các căn, đều dùng các tướng hảo trang nghiêm thân thể. Chúng Bồ Tát của Đức Như Lai thưở ấy đông không thể kể đếm. Đức Phật Bửu Thành thọ mười bốn kiếp. Ngài không hề đàm luận gì khác, lời Phật chỉ tuyên bày trí huệ Bồ Tát, các Ba la mật, biện tài, đại bi, thuần một giáo phẩm. Chư Bồ Tát ấy đã được dạy bảo, các căn sáng suốt có thể do một câu mà khắp vào tất cả đạo pháp của chư Phật. Bửu Thành Như Lai vì chư Bồ Tát ấy mà nói ngôn giáo tổng trì, từ tâm như đất.

Sao gọi là ngôn giáo tổng trì? Đó là do một tuyệt cú mà vào khắp các chương.

Sao gọi là một tuyệt cú? Đó là câu diệu thánh, pháp đạo phẩm chẳng thể cùng tận.

Sao gọi là câu vô tận? Đó là ở nơi Phật đạo thì chẳng thể cùng tận.

Sao gọi là vô tận? Phạm luận nơi vô thì gọi là vô tận cú. Đã nhập nơi vô rồi thì vào khắp văn tự, đây là nhưt cú mà tất cả văn tự chẳng thể cùng tận được.

Lại còn có nhị tự, trước chưa bao giờ nghe cũng chưa bao giờ làm, mà tuyên lời nói phát xuất từ nơi nhứt tự. Nhứt tự ấy chẳng đồng thể lực với nhị tự vậy. Đây là dùng nhứt tự mà tuyên lời dạy.

Nếu tuyên bố lời dạy này thì không có niệm không chẳng niệm, không có ứng không chẳng ứng.

Câu này không có niệm cũng không chẳng niệm. Do câu vô niệm mà hoàn thành sự khai hóa.

Vì nhập tông trì giáo nên Phật Bửu Thành vì chư Bồ Tát ấy tuyên nói ngôn cú tông trì. Do một câu ấy mà các học nhơn kia được vào khắp tất cả ý của Phật.

Hoặc một kiếp hay quá một kiếp, ta khen ngợi công đức của Ly Cầu Quang thế giới cũng không cùng tận được. Trí huệ giảng thuyết kinh đạo của Bửu Thành Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, cao vợi siêu tuyệt vô thượng”.

Lúc ấy Bửu Kế Bồ Tát nghe Đức Phật thọ ký vui mừng hơn hởi nói kệ khen Phật:

*Biết khắp thấy được hết  
Viên mãn Ba la mật  
Như Lai đều vượt khỏi  
Tất cả mọi sai lầm  
Trí huệ chưa từng có*

*Biết hết đời trước tôi  
Số cúng dường chư Phật  
Phật đều nói đủ cả  
Quá khứ vị lai nay  
Gốc ngọn là như vậy  
Phật còn biết mặt thể  
Cùng tất cả mọi người  
Tôi được Phật thọ ký  
Chẳng còn có nghi ngờ  
Khai hóa độ thế gian  
Căn tánh bốn và mặt  
Giả sử tất cả nơi  
Nhứt nguyệt đều sa xuống  
Lời từ miệng Phật tuyên  
Trọn không cải biến được  
Phật nói lời chí thành  
Chơn thật không hư luống  
Thọ ký đời vị lai  
Thành Phật Như Trung Tôn  
Như chí tôi đã nguyện  
Nghiêm tịnh Phật quốc độ  
Lời Phật cũng như vậy  
Biết rõ tâm niệm tôi  
Nghe lời Phật dạy rồi*

*Vui vẻ không nghi ngờ  
Hạnh được tu đệ nhất  
Vì muốn độ chúng sanh  
Như hạnh tôi đã tu  
Sẽ còn tăng vô lượng  
Nghiêm trị nơi bốn tế  
Thân tôi phụng tịnh hạnh  
Tu hành được làm Phật  
Chẳng do giải đãi gây  
Gắng sức không khiếp nhược  
Do từ tinh tiến nên  
Phật nhận tôi cúng dường  
Chứng đạo tâm của tôi  
Chưa hề bỏ tinh tiến  
Đến thành Phật đại bi  
Do vì các chúng sanh  
Bốn mặt là như vậy  
Tôi sẽ khai hóa cả  
Thành Phật độ dị học.*

Lúc Bửu Kế Bồ Tát nói kệ, có bảy vạn hai ngàn người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề nguyện sẽ sanh nơi thế giới Ly Cầu Quang đồng thời phát thanh nói lời này: Lúc đức

Bửu Thành Như Lai thành Phật khiến chúng tôi đều sanh tại Phật độ ấy.

Đức Phật đều thọ ký sẽ được sanh tại cõi ấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo ngài A Nan thọ kinh điển này trì tụng đọc thuyết rộng truyền ý nghĩa này cho mọi người, ân cần hộ trợ kinh điển này cốt yếu sao cho trên trời trong người đều quy y mà cúng dường. Tại sao vậy? Vì ai nghe kinh này thì Phật sẽ thọ ký. Người không tin là do phước đức kém mỏng, người thọ trì kinh này thì phước đức phi phạm. Người tạm nghe kinh này thì đời đời được gặp Phật, huống là nghe rồi thọ trì phụng hành giảng thuyết công đức vô hạn vô lượng.

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn đem thất bửu đầy Đại Thiên thế giới theo thời mà bố thí trọn trăm ngàn năm, người nghe kinh này mà vui mừng tín thọ thì công đức hơn trên.

Ngài A Nan bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên gì và phụng trì thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Kinh này tên là kinh Bồ Tát Tịnh Hạnh Bửu Kế Sở Vấn. Phải phụng trì như vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Bửu Kế Bồ Tát và thập phương chư Bồ Tát dự hội, hiền giả A Nan, Thiên, Long,

Quý, Thần, Kiên Thát Bà, A Tu La, Nhơn, Phi Nhơn nghe lời Phật dạy đều vui mừng tín thọ phụng hành.

## **Pháp Hội Bửu Kế Bồ Tát Thứ Bốn Mười Bảy Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **48 PHÁP HỘI THẮNG MAN PHU NHƠN THỨ BỐN MƯƠI TÁM**

**Hán dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc.

Bảy giờ vua nước Xá Vệ là Ba Tư Nặc Vương và Mạc Lợi phu nhơn mới chứng đạo pháp xong cùng bảo nhau rằng: Con gái chúng ta là Thắng Man sáng suốt từ ái đa văn trí huệ, nếu nó được thấy Đức Như Lai thì ở nơi pháp thậm thâm sẽ có thể mau thấu hiểu, không còn các sự nghi hoặc. Chúng ta nên sai người giỏi khuyến dụ đến phát khởi lòng thành tín của nó.

Bàn luận xong, vua và phu nhơn viết thư khen ngợi công đức chơn thiệt của Như Lai, sai quan Chơn Đề La làm sứ mang thư đến thành Vô Đẩu trao cho Thắng Man phu nhơn.

Sau khi xem thơ của cha mẹ, Thắng Man phu nhơn vui mừng đánh thọ, hướng Chơn Đê La mà nói kệ rằng:

*Tôi nghe tiếng Như Lai  
Thế gian khó được gặp  
Lời này nếu chơn thiết  
Sẽ ban người y phục  
Nếu Đức Phật Thế Tôn  
Vì lợi thế gian hiện  
Tất phải được xót thương  
Cho tôi thấy chơn tướng.*

Thắng Man phu nhơn nghĩ tưởng đến Phật và nói ra lời ấy, trong giây lát sau Đức Phật hiện thân tướng bất tư nghì tại hư không phóng quang minh chiếu khắp thế giới.

Thắng Man phu nhơn cùng quyến thuộc đều hợp đến chiêm ngưỡng chấp tay đánh lễ Phật nói kệ khen rằng:

*Như Lai thân sắc đẹp  
Thế gian không ai bằng  
Không sánh chẳng nghĩ bàn  
Thế nên nay kính lạy  
Thân Như Lai vô tận  
Trí huệ cũng như vậy  
Tất cả pháp thường trụ  
Vì thế tôi quy y*



*Khéo điều tâm lìa lỗi  
Điều thân khẩu cũng vậy  
Đều đến bất tư nghị  
Thế nên tôi kính lạy  
Biết các pháp sở tri  
Thân và trí vô ngại  
Nơi pháp không quên mất  
Vì thế tôi kính lạy  
Cúi lạy đấng Vô Lượng  
Cúi lạy đấng Vô Đẳng  
Cúi lạy đấng Pháp Vương  
Cúi lạy đấng Nan Tư  
Mong thương gia hộ tôi  
Cho giống pháp thêm lớn  
Mãi đến thân rốt sau  
Thường ở tại trước Phật  
Bao nhiêu phước tôi tu  
Đời này và đời khác  
Do sức căn lành này  
Mong Phật luôn nhiếp thọ.*

Nói kệ xong, Thắng Man phu nhơn cùng quyến thuộc và tất cả đại chúng đánh lễ chun Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì Thắng Man phu nhơn mà nói kệ rằng:

*Xưa ta vì Bồ Đề  
Đã từng khai thị người  
Nay người lại gặp ta  
Đến đời sau cũng vậy.*

Nói kệ xong, Đức Phật ở giữa chúng hội thọ ký Vô Thượng Chánh Đẳng Giác cho Thắng Man rằng: “Nay người ca ngợi công đức thù thắng của Như Lai, do căn lành này, người sẽ ở trong vô lượng a tăng kỳ kiếp làm vua tự tại trong hàng trời người đầy đủ đồ thọ dụng. Người sanh tại chỗ nào cũng thường được gặp Phật cúng dường khen ngợi như nay không khác. Người còn sẽ cúng dường vô lượng vô số chư Phật Thế Tôn. Quá hai vạn a tăng kỳ kiếp người sẽ thành Phật hiệu Phổ Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, quốc độ của Phật Phổ Quang ấy không có các ác đạo suy già bệnh khổ, cũng không có danh từ bất thiện ác nghiệp đạo, chúng sanh cõi ấy hình sắc đoan nghiêm, đủ cảnh đẹp cõi trời, thuần thọ hưởng vui sướng hơn cả Trời Tha Hóa Tự

Tại. Chúng sanh cõi ấy đều hướng về Đại Thừa, ai học Đại Thừa như vậy đều sanh về quốc độ ấy”.

Khi Thắng Man phu nhân được thọ ký xong, có vô lượng trời người sanh lòng vui mừng hơn hờ đều nguyện sanh về thế giới của Phật Phổ Quang. Đức Thế Tôn đều thọ ký cho họ sẽ được sanh cõi nước ấy.

Được nghe Đức Phật thọ ký xong, Thắng Man phu nhân chấp tay đứng trước Phật phát mười hoảng thệ: “Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay đến ngày thành Bồ Đề, tôi chẳng sanh tâm niệm phạm nơi giới đã được thọ.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay đến ngày thành Bồ Đề, tôi chẳng sanh lòng kiêu mạn đối với các bậc Sư Trưởng.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay đến ngày thành Bồ Đề, tôi chẳng sanh lòng giận hờn đối với các chúng sanh.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay đến ngày thành Bồ Đề, tôi chẳng sanh lòng đố kỵ với người hơn mình và sự hơn mình.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay đến ngày thành Bồ Đề, tôi chẳng sanh lòng bòn xén dầu chỉ có ít thức ăn.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay đến ngày thành Bồ Đề, tôi chẳng vì mình mà nhận chứa của cải. Nếu có nhận chứa thì chỉ vì cứu tế loài hữu tình nghèo khổ.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay đến ngày thành Bồ Đề, tôi hành tứ nhiếp sự mà chẳng cầu ân báo, không lòng tham lợi, không lòng nhàm đủ, không lòng hạn ngại, luôn nhiếp thọ chúng sanh.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay đến ngày thành Bồ Đề, thấy có chúng sanh nào không chỗ nương tựa, bị giam cầm trói buộc bịnh tật khổ não các thứ nguy ách, thì tôi trọn chẳng bỏ lìa họ, quyết mong cho họ được an ổn đem lợi ích lành cho họ.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay đến ngày thành Bồ Đề, nếu tôi thấy có ai hủy phạm cấm giới thanh tịnh của Đức Như Lai, nếu thuộc về thành ấp tụ lạc của tôi quản nhiếp, kẻ đáng điều phục tôi sẽ điều phục, kẻ đáng nhiếp thọ tôi sẽ nhiếp thọ. Tại sao? Vì điều phục nhiếp thọ kẻ phá giới thì làm cho chánh pháp được còn lâu, chánh pháp còn lâu thì trời người đông đức, mà ác đạo giảm ít có thể làm cho pháp luân của Như Lai được thường chuyển.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay đến ngày thành Bồ Đề, tôi nhiếp thọ chánh pháp không để quên mất. Nếu quên mất Đại thừa thì quên Ba la mật, nếu quên Ba la mật thì quên Đại thừa. Nếu chư Bồ Tát chẳng quyết định nơi Đại thừa thì nhiếp thọ chánh pháp không được bền vững thì chẳng kham siêu việt bậc phàm phu, là mất mát lớn.

Bạch Đức Thế Tôn! Hiện tại và vị lai chư Bồ Tát nhiếp thọ chánh pháp phát hoằng thế này thì đầy đủ vô biên lợi ích rộng lớn.

Đức Thế Tôn dầu là chúng biết mà các loài hữu tình căn lành kém mỏng hoặc phát khởi lưới nghi, do đây nên mười hoằng thế khó thành tựu được, họ sẽ mãi mãi chứa hợp các pháp bất thiện, thọ những khổ não. Vì lợi ích cho các chúng sanh ấy nên nay tôi ở trước Đức Phật phát thế thành thiết.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi phát mười hoằng thế ấy nếu là chơn thiết chẳng hư luống thì trên đại chúng đây sẽ mưa hoa trời, phát âm thanh cõi trời”.

Thắng Man phu nhơn ở trước Đức Phật nói vừa dứt lời, trên hư không liền mưa hoa trời và phát ra âm thanh trời rằng: “Lành thay, lành thay! Như lời thế của Thắng Man phu nhơn chơn thiết không sai khác”.

Bấy giờ chúng hội thấy cảnh lành này dứt lòng nghi hoặc rất đổi vui mừng đồng thanh xưng rằng: “Nguyện cùng Thắng Man phu nhơn sanh nơi nào đều đồng một nguyện hạnh”.

Đức Phật thọ ký cho tất cả đại chúng ấy đều mãn sở nguyện.

Thắng Man phu nhơn lại ở trước Phật phát ba hoằng nguyện, do nguyện lực này mà lợi ích vô biên loài hữu tình.

Điều nguyện thứ nhất: Tôi do căn lành trong tất cả đời được chánh pháp trí.

Điều nguyện thứ hai: Chỗ tôi sanh nếu tôi được chánh trí rồi vì các chúng sanh diễn thuyết không hề mỏi.

Điều nguyện thứ ba: Tôi vì nhiếp thọ hộ trì chánh pháp nên đối với thân thể không tiếc sanh mạng.

Đức Phật nghe ba điều nguyện xong, bảo Thắng Man phu nhơn rằng: “Nhu tất cả hình sắc đều nhập vào không giới, hằng sa điều nguyện của Bồ Tát đều nhập vào ba nguyện ấy. Ba nguyện ấy chơn thiết quảng đại”.

Thắng Man phu nhơn lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi sẽ nương sức oai thần biện tài của Đức Phật muốn nói đại nguyện, mong Đức Thế Tôn thương mà hứa khả cho”.

Đức Phật dạy: “Này Thắng Man! Cho phép người nói”.

Thắng Man phu nhơn nói: “Bồ Tát có hằng sa điều nguyện, tất cả đều nhập vào trong một đại nguyện, đó là

nhiếp thọ chánh pháp. Nhiếp thọ chánh pháp như vậy chơn thiệt quảng đại”.

Đức Phật bảo: “Lành thay, này Thắng Man! Người từ lâu tu tập trí huệ phương tiện thậm thâm vi diệu. Có ai hiểu rõ ý nghĩa của người nói, người này đã vun trồng cội lành từ lâu.

Này Thắng Man! Nhiếp thọ chánh pháp như người đã nói, đều là quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật đã nói, sẽ nói, nay nói. Ta được Vô Thượng Bồ Đề cũng thường dùng nhiều thứ tướng để nói nhiếp thọ chánh pháp. Ca ngợi nhiếp thọ chánh pháp như vậy được công đức không ngần mé. Như Lai trí huệ cũng không ngần mé. Tại sao? Vì nhiếp thọ chánh pháp đây có đại công đức có đại lợi ích”.

Thắng Man phu nhơn bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi sẽ nương thần lực của Đức Phật mà nói nghĩa nhiếp thọ chánh pháp quảng đại”.

Đức Phật dạy: “Này Thắng Man! Cho phép người nói”.

Thắng Man phu nhơn nói: “Nghĩa nhiếp thọ chánh pháp quảng đại là vì được vô lượng tất cả Phật pháp nhẫn đến hay nhiếp tám vạn hành môn.

Ví như kiếp sơ nổi lên các sắc mây mưa các trận mưa báu. Cũng vậy, mây thiện căn nhiếp thọ chánh pháp hay mưa các trận mưa vô lượng phước báu.

Ví như kiếp sơ trong đại thủy hay sanh tam thiên Đại Thiên giới tạng và bốn trăm ức các thứ loại lục địa. Cũng vậy, nhiếp thọ chánh pháp xuất sanh Đại thừa vô lượng giới tạng cùng các thứ thần thông lực các thứ pháp môn của Bồ Tát, thế gian và xuất thế gian đầy đủ an lạc mà tất cả thiên nhơn chưa hề có.

Ví như đại địa mang chịu bốn gánh nặng: Đó là biển cả, núi non, cây cỏ và chúng sanh. Cũng vậy, thiện nam tử, thiện nữ nhơn nhiếp thọ chánh pháp thì có thể kham được bốn trọng nhiệm hơn đại địa kia, đó là:

Đối với các loài hữu tình rời lìa thiện hữu không nghe pháp phạm các tội lỗi thì dùng căn lành trời người để thành thực họ,

Với kẻ cầu Thanh Văn dạy họ Thanh Văn thừa,

Với kẻ cầu Duyên Giác dạy họ Duyên Giác thừa và,

Với kẻ cầu Đại thừa dạy họ Đại thừa.

Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nhiếp thọ chánh pháp như vậy thì kham được bốn trọng nhiệm hơn cả đại địa, khắp vì chúng sanh làm bạn lành



chẳng chờ mời, đại bi thương xót làm lợi ích cho các loài hữu tình, là mẹ pháp của thế gian.

Ví như đại địa là chỗ sản sanh bốn thứ báu: Đó là các báu vô giá, thượng giá, trung giá và hạ giá. Cũng vậy, thiện nam tử, thiện nữ nhơn nhiếp thọ chánh pháp, các hữu tình gặp rồi thì được bốn báu lớn thù thắng nhưt trong các thứ báu, đó là các hữu tình gặp bạn lành này rồi thì hoặc được căn lành trời người, hoặc chứng Thanh Văn, chứng Bích Chi Phật và hoặc được thiện căn công đức Vô Thượng Thừa.

Bạch Đức Thế Tôn! Xuất sanh báu lớn ấy thì gọi là chơn thiệt nhiếp thọ chánh pháp.

Bạch Đức Thế Tôn! Nói nhiếp thọ chánh pháp là chánh pháp vô dị biệt, nhiếp thọ chánh pháp vô dị biệt là nhiếp thọ chánh pháp.

Bạch Đức Thế Tôn! Ba la mật vô dị biệt nhiếp thọ Ba la mật vô dị biệt là nhiếp thọ chánh pháp. Nhiếp thọ chánh pháp là Ba la mật. Tại sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn nhiếp thọ chánh pháp, nếu đáng dùng bố thí để thành thực thì dùng bố thí nhân đến xả thân mạng tùy thuận ý họ để thành thực họ cho họ an trụ nơi chánh pháp, đây gọi là Bố Thí Ba la mật.

Nếu đáng dùng giới luật để thành thực thì thủ hộ sáu căn tịnh thân ngũ ý nhẫn đến oai nghi tùy thuận ý họ mà thành thực họ cho hữu tình ấy an trụ chánh pháp, đây gọi là Giới Ba la mật.

Nếu người đáng dùng nhẫn nhục để thành thực, thì hoặc có bị người ấy mắng chửi hủy nhục chê bai não loạn liền dùng lòng không giận hờn và lòng làm lợi ích cùng sức nhẫn tới thượng nhẫn đến nhan sắc cũng chẳng đổi khác tùy thuận ý người ấy để thành thực họ cho họ an trụ chánh pháp, đây gọi là Nhẫn Ba la mật.

Nếu người đáng dùng tinh tiến để thành thực thì đối với người ấy chẳng sanh lòng giải đãi hạ liệt mà khởi lòng thích muốn tinh tiến tới thượng, trong bốn oai nghi tùy thuận ý người ấy mà thành thực họ cho họ an trụ chánh pháp, đây là Tinh tiến Ba la mật.

Nếu người đáng dùng tĩnh lự để thành thực thì dùng tâm không tán loạn thành thực chánh niệm, việc đã làm trọn chẳng quên mất tùy thuận ý họ mà thành thực họ cho họ an trụ chánh pháp, đây gọi là Tĩnh lự Ba la mật.

Nếu người đáng dùng trí huệ để thành thực, người ấy vì lợi ích mà hỏi các pháp nghĩa thì dùng lòng không mồi chán mà vì họ diễn nói tất cả các luận tất cả minh xứ nhẫn đến các thứ công xảo xứ cho được cứu cánh, tùy thuận ý

người ấy mà thành thực họ, cho họ an trụ chánh pháp, đây gọi là Trí huệ Ba la mật.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nên Ba la mật không dị biệt, nhiếp thọ chánh pháp không dị biệt, nhiếp thọ chánh pháp tức là Ba la mật”.

Thắng Man phu nhơn lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi nương sức oai thần biện tài của Đức Phật sẽ nói về đại nghĩa. Mong Đức Thế Tôn hứa khả”.

Đức Phật dạy: “Này Thắng Man! Ta cho phép người nói”.

Thắng Man phu nhơn nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nhiếp thọ chánh pháp là nhiếp thọ chánh pháp không dị biệt. Nhiếp thọ chánh pháp không dị biệt là nhiếp thọ chánh pháp. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn phải nhiếp thọ chánh pháp như vậy. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nhiếp thọ chánh pháp vì chánh pháp mà xả bỏ thân mạng tài sản. Do xả bỏ thân thể nên những người ấy chứng sanh tử tối hậu lìa xa già bệnh được pháp thân Như Lai chẳng hư hoại thường hằng không biến đổi cứu cánh tịch tĩnh chẳng thể nghĩ bàn. Do xả bỏ sanh mạng nên những người ấy chứng sanh tử tối hậu lìa hẳn sự chết được vô biên thường trụ, thành tựu các công đức lành, chẳng thể nghĩ bàn, an trụ nơi tất cả Phật pháp thần biến, do xả bỏ

tài sản nên những người ấy chứng sanh tử tối hậu vượt qua khỏi hữu tình không cùng tận không tổn giảm quả báo viên mãn có đủ công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn, được các loài hữu tình tôn trọng cúng dường.

Bạch Đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nơn nhiếp thọ chánh pháp xả bỏ thân mạng tài được chư Như Lai thọ ký.

Bạch Đức Thế Tôn! Lúc chánh pháp sắp diệt, có hàng Tỳ kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di kết bè kết đảng phát khởi những tranh tụng, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn dùng lòng chẳng siểm khúc chẳng khi dối mền thích chánh pháp nhiếp thọ chánh pháp mà vào trong nhóm bạn lành, người vào nhóm bạn lành này tất được chư Phật thọ ký.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thấy người nhiếp thọ chánh pháp có sức mạnh lớn như vậy, Đức Như Lai dùng làm con mắt dùng làm cột gốc pháp, dùng làm pháp dẫn đạo, dùng làm pháp thông đạt”.

Đức Thế Tôn nghe Thắng Man phu nơn nói về nhiếp thọ chánh pháp có đại oai lực thì khen rằng: “Đúng như vậy, đúng như vậy, lành thay! Nay Thắng Man đúng như lời người nói nhiếp thọ chánh pháp có oai lực lớn.

Như đại lực sĩ hơi chạm chà bóp ai thì người ấy đau đớn khổ lắm còn thêm bệnh nặng. Cũng vậy, giả sử chút phần nhiếp thọ chánh pháp cũng làm cho ma Ba Tuần đau đớn sâu não khóc rên than thở.

Này Thắng Man! Ta thường chẳng thấy một thiện pháp nào khác làm cho ma sâu não bằng nhiếp thọ chánh pháp một ít phần.

Này Thắng Man! Ví như ngưu vương hình sắc đoan chánh thân lượng đặc biệt lạ hơn hẳn các loài ngưu khác. Cũng vậy, người tu Đại thừa nếu ít phần nhiếp thọ chánh pháp thì hơn hẳn tất cả pháp lành của hàng Thanh Văn, Duyên Giác.

Lại như núi Tu Di cao rộng trang nghiêm xinh đẹp hơn các núi khác, cũng vậy, người mới đến Đại thừa dùng lòng lợi ích chẳng đoái thân mạng mà nhiếp thọ chánh pháp thì có thể vượt hơn tất cả thiện căn của người ở lâu nơi Đại thừa mà đoái thân mạng.

Này Thắng Man! Thế nên phải dùng nhiếp thọ chánh pháp mà khai hóa tất cả hữu tình. Nhiếp thọ chánh pháp được phước lợi lớn và đại quả báo.

Này Thắng Man! Trong vô số a tăng kỳ kiếp ta ca ngợi nhiếp thọ chánh pháp như vậy được công đức vô

lượng vô biên. Nhiếp thọ chánh pháp thì thành tựu vô lượng công đức như vậy”.

Đức Phật bảo Thắng Man phu nhân: “Nay người lại nên diễn tả nhiếp thọ chánh pháp đã được ta nói mà tất cả chư Phật đồng ưa thích”.

Thắng Man phu nhân bạch rằng: “Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Nhiếp thọ chánh pháp thì gọi là Đại Thừa. Tại sao? Vì Đại thừa xuất sanh bao nhiêu pháp lành của tất cả Thanh Văn, Duyên Giác thế gian và xuất thế gian.

Như ao A Nậu Đạt phát xuất tám sông lớn, cũng vậy, Đại thừa xuất sanh bao nhiêu pháp lành của tất cả Thanh Văn, Duyên Giác.

Lại như tất cả cây cỏ lùm rùng đều nương đại địa mà được sanh trưởng, cũng vậy, tất cả pháp lành của Thanh Văn, Duyên Giác đều nương Đại thừa mà được sanh trưởng. Vì thế nên an trụ Đại thừa nhiếp thọ Đại thừa tức là trụ và nhiếp bao nhiêu pháp lành của tất cả Thanh Văn, Duyên Giác thế gian và xuất thế gian.

Như Đức Phật Thế Tôn đã nói sáu xứ: Đó là chánh pháp trụ, chánh pháp diệt, biệt giải thoát, tỳ nại gia, chánh xuất gia, thọ cụ túc. Vì Đại thừa mà Đức Phật nói sáu xứ ấy. Tại sao? Vì chánh pháp trụ là vì đại thừa mà

nói, Đại thừa trụ thì chánh pháp trụ. Chánh pháp diệt là vì Đại thừa mà nói, Đại thừa diệt thì chánh pháp diệt. Biệt giải thoát và Tỳ Nại gia, hai pháp này tên khác mà nghĩa một. Tỳ nại gia là Đại thừa học, tại sao, vì Phật mà xuất gia mà thọ cụ túc, thế nên khối giới Đại thừa là Tỳ nại gia, là chánh xuất gia, là thọ cụ túc.

Bạch Đức Thế Tôn! A La Hán không có xuất gia không thọ cụ túc, tại sao, vì A La Hán chẳng vì Như Lai mà xuất gia thọ cụ túc, A La Hán có ý tưởng bố úy mà quy y Như Lai, tại sao, vì đối với tất cả hành A La Hán có tướng bố úy coi như người cầm kiếm muốn đến hại mình, do đây nên A La Hán chẳng chứng được giải thoát an lạc cứu cánh.

Bạch Đức Thế Tôn! Quy y nơi chẳng cầu quy y, như các chúng sanh không chỗ quy y, chúng nó sợ hãi nên tìm nơi quy y để được an ổn. Cũng vậy, vì có bố úy mà A La Hán quy y nơi Như Lai.

Vì thế nên hàng A La Hán Bích Chi Phật còn có sanh pháp, chưa lập phạm hạnh, chỗ làm chưa xong, sẽ còn có chỗ dứt diệt vì chưa cứu cánh vậy. Họ còn cách xa Niết Bàn. Tại sao? Vì chỉ có Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác chứng được Niết Bàn thành tựu vô lượng vô biên công đức chẳng thể nghĩ bàn, chỗ đáng dứt đã dứt

hết cứu cánh thanh tịnh, được các loài hữu tình chiêm ngưỡng, vượt quá cảnh giới của nhị thừa và Bồ Tát. Còn hàng A La Hán thì chẳng phải như vậy. Nói rằng A La Hán được Niết Bàn đó chỉ là phương tiện của Phật thôi. Thế nên A La Hán cách Niết Bàn rất xa.

Đức Thế Tôn nói A La Hán và Bích Chi Phật quán sát giải thoát bốn trí cứu cánh được rồi xong đó, đều là lời tùy tha ý và thuyết bất liễu nghĩa của Như Lai. Tại sao vậy? Có hai thứ tử: Một là phần đoạn, hai là biến dịch. Phần đoạn tử là hữu tình tương tục, biến dịch tử là A La Hán và Bích Chi Phật cùng bực tự tại Bồ Tát được ý sanh thân nhân đến Bồ Đề. Trong hai thứ tử ấy đem phần đoạn tử nói về A La Hán và Bích Chi Phật là sanh nơi trí ngã sanh đã hết. Vì đã chứng được quả hữu dư y nên sanh nơi trí phạm hạnh đã lập. Vì tất cả ngu phu chẳng làm được, bảy hàng học nhơn chưa làm xong và tương tục phiền não đã dứt rớt ráo, nên sanh nơi trí việc làm đã xong.

Bạch Đức Thế Tôn! Nói rằng sanh chẳng thọ lấy thân sau, người trí bảo là A La Hán và Bích Chi Phật chẳng dứt được tất cả phiền não, trí họ chẳng biết rõ tất cả thọ sanh. Tại sao? Vì A La Hán và Bích Chi Phật còn có thừa



phiền não chẳng dứt hết nên chẳng biết rõ được tất cả thọ sanh vậy.

Phiền não có hai loại, đó là trụ địa phiền não và khởi phiền não.

Trụ địa phiền não có bốn thứ, đó là kiến nhưt xứ trụ địa phiền não, dục ái trụ địa phiền não, sắc ái trụ địa phiền não và hữu ái trụ địa phiền não.

Bạch Đức Thế Tôn! Bốn thứ trụ địa ấy hay sanh tất cả biến khởi phiền não. Khởi phiền não ấy sát na sát na cùng tương ưng với tâm.

Bạch Đức Thế Tôn! Vô minh trụ địa từ vô thỉ đến nay chẳng tương ưng với tâm.

Bạch Đức Thế Tôn! Sức lực của bốn trụ địa phiền não làm sở y cho biến khởi phiền não sánh với vô minh trụ địa thì toán số thí dụ chẳng bằng được.

Đúng vậy, đối với hữu ái trụ địa phiền não thì sức lực của vô minh trụ địa rất lớn.

Ví như Ma Vương và chúng quyền thuộc sắc lực oai đức hơn hẳn chư Thiên Tha Hóa Tự Tại. Cũng vậy, vô minh trụ địa hơn hẳn bốn trụ địa hơn số hằng hà sa lần, nó làm sở y cho phiền não và cũng làm cho bốn thứ phiền não còn mãi. Trí của Thanh Văn và Duyên Giác chẳng

dứt được vô minh trụ địa, chỉ có trí của Như Lai là dứt hết được nó.

Bạch Đức Thế Tôn! Đúng vậy, đúng vậy sức lực của vô minh trụ địa rất lớn.

Như thủ chi làm duyên hữu lậu nghiệp nhơn mà sanh ra ba cõi Dục, Sắc và Vô Sắc, cũng vậy, vô minh trụ địa làm duyên vô lậu nghiệp nhơn hay sanh A La Hán, Bích Chi Phật và đại lực Bồ Tát tùy ý sanh thân, ba bậc này tùy ý sanh thân và vô lậu nghiệp đều lấy vô minh trụ địa làm chỗ sở y, dầu là sở duyên mà cũng hay làm duyên. Thế nên tùy ý sanh thân và vô lậu nghiệp đều dùng vô minh trụ địa làm duyên đồng như hữu ái trụ địa phiền não.

Bạch Đức Thế Tôn! Hữu ái trụ địa chẳng đồng nghiệp với vô minh trụ địa. Vô minh trụ địa khác bốn trụ địa. Khác bốn trụ địa đây chỉ có Phật dứt được hết. Tại sao? Vì A La Hán và Bích Chi Phật dứt bốn trụ địa mà đối với lậu tận lực chẳng được tự tại chẳng hiện chứng được. Thế nên A La Hán, Bích Chi Phật nhẫn đến chư Bồ Tát tối hậu hữu vì bị vô minh trụ địa nó che lấp nên ở nơi các pháp ấy chẳng biết chẳng thấy. Vì chẳng biết chẳng thấy nên đáng dứt chẳng dứt, đáng hết chẳng hết. Vì ở nơi các pháp ấy chẳng dứt chẳng hết nên được hữu

đư giải thoát mà chẳng phải nhứt thiết giải thoát, đưc hữu đư thanh tịnh mà chẳng phải nhứt thiết thanh tịnh, đưc hữu đư công đức mà chẳng phải nhứt thiết công đức.

Bạch Đức Thế Tôn! Vì đưc hữu đư nên ở nơi Thánh đế, các bực ấy biết khổ hữu đư, dứt tập hữu đư, chúng diệt hữu đư và tu đạo hữu đư.

Nếu còn là biết hữu đư khổ dứt, hữu đư tập chúng, hữu đư diệt và tu hữu đư đạo, thì gọi là chút phần diệt độ chúng, chút phần Niết Bàn hương đến Niết Bàn giới.

Nếu biết tất cả khổ dứt, tất cả tập chúng, tất cả diệt và tu tất cả đạo, bực này ở nơi thế gian vô thường bại hoại (*mà*) chúng đưc Niết Bàn thường tịch thanh tịnh, bực này ở nơi thế gian không giúp không nương (*mà*) làm chỗ giúp chỗ nương.

Tại sao? Vì người ở nơi các pháp mà thấy có cao thấp thì chẳng chúng đưc Niết Bàn. Người trí bình đẳng, giải thoát bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng mới chúng đưc Niết Bàn. Vì thế nên Niết Bàn gọi là bình đẳng nhứt vị, đó là vị giải thoát vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu vô minh trụ địa chẳng dứt chẳng hết thì chẳng chúng đưc Niết Bàn nhứt vị bình

đẳng. Tại sao? Vì vô minh trụ địa chẳng dứt chẳng hết thì hơn số hằng hà sa những pháp sai lầm đáng dứt còn chẳng dứt, đáng hết còn chẳng hết. Vì còn hơn số hằng hà sa những pháp sai lầm chẳng dứt chẳng hết nên quá hằng hà sa số các pháp công đức chẳng trọn chẳng chứng được. Thế nên vô minh trụ địa là nơi sanh ra các tùy phiền não tất cả pháp lỗi lầm đáng dứt đáng hết. Từ đó sanh ra phiền não chướng tâm, phiền não chướng chỉ, phiền não chướng quán, phiền não chướng tịnh lực, nhân đến chướng tam ma đề gia hạnh trí quả chứng thập lực tứ vô sở úy

Hơn cả số hằng hà sa các phiền não, các khởi phiền não mà trí kim cương Đẳng Chánh Giác của Như Lai hay dứt diệt, tất cả đều nương nơi vô minh trụ địa, vì vô minh trụ địa làm nhân duyên vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Khởi phiền não đây sát na sát na cùng tương ưng với tâm. Từ vô thỉ đến nay vô minh trụ địa chẳng tương ưng với tâm.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như tất cả giống của cây cỏ đều nương nơi đại địa mà sanh trưởng, nếu đại địa hoại hư thì chúng nó cũng hoại hư.

Cũng vậy, hơn số hằng hà sa các pháp đáng được dứt diệt bởi trí kim cương Đẳng Chánh Giác của Đức Như

Lai đều nương nơi vô minh trụ địa mà sanh trưởng, nếu vô minh trụ địa dứt hết thì các pháp phiền não ấy cũng dứt hết. Vì hơn số hằng hà sa các pháp đáng dứt diệt cùng tất cả phiền não và khởi phiền não đã dứt diệt hết nên chúng được quá số hằng hà sa các pháp chư Phật bất khả tư nghị, ở nơi các pháp chúng được vô ngại thần thông, được các trí kiến, rời lìa tất cả sai lầm, được tất cả công đức, làm Đại Pháp Vương tự tại nơi tất cả pháp chúng bậc nhất thiết pháp tự tại, chánh sư tử hồng rằng: Ngã sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng còn thọ thân sau. Do đó nên Đức Thế Tôn dùng sư tử hồng y nơi liễu nghĩa một mực ghi nhận như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Trí chẳng thọ thân sau ấy có hai thứ:

Một là chư Phật Như Lai dùng sức điều ngự xô dẹp bốn ma siêu việt các thế gian được các loài hữu tình chiêm ngưỡng, chúng pháp thân thanh tịnh chẳng nghĩ bàn, nơi bậc sở tri được pháp tự tại tối thắng vô thượng, không còn phải làm, chẳng thấy còn có bậc nào phải được chúng nữa, đầy đủ mười trí lực lên bậc tối thắng vô úy, nơi tất cả pháp quan sát vô ngại chánh sư tử hồng chẳng thọ thân sau.

Hai là A La Hán và Bích Chi Phật được khỏi vô lượng sanh tử bổ úy, thọ vui giải thoát, tự nghĩ rằng: Nay ta đã rời lìa sanh tử bổ úy chẳng thọ các sự khổ.

Bạch Đức Thế Tôn! Hàng A La Hán và Bích Chi Phật quan sát như vậy rồi chẳng thọ thân sau, họ chẳng chứng được Niết Bàn tịch diệt đệ nhất, vì họ ở nơi các bậc chưa chứng chẳng gặp được pháp để có thể hiểu biết rằng nay ta chứng được bậc Hữu dư y quyết định sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tại sao? Vì Thanh Văn và Duyên Giác đều nhập vào Đại thừa, mà Đại thừa là Phật thừa, thế nên Tam thừa tức là Nhứt thừa. Người chứng Nhứt thừa thì được Vô Thượng Bồ Đề. Vô Thượng Bồ Đề tức là Niết Bàn. Nói Niết Bàn đây tức là Pháp thân thanh tịnh của Như Lai. Người chứng Pháp thân tức là Nhứt thừa không có Như Lai khác, không có Pháp thân khác. Nói Như Lai ấy tức là Pháp thân. Người chứng Pháp thân cứu cánh tức là cứu cánh Nhứt thừa. Người cứu cánh Nhứt thừa tức là rời lìa tương tục.

Tại sao? Bạch Đức Thế Tôn! Vì Như Lai thường trụ không có hạn lượng bằng với hậu tế! Như Lai hay dùng đại bi vô hạn, thế nguyện vô hạn đem lợi ích lại cho các thế gian. Người nói như trên đây thì gọi là lời nói phải.

Nếu lại nói rằng Như Lai là thường là pháp vô tận chỗ y tựa cứu cánh của tất cả thế gian thì cũng gọi là lời nói phải.

Vì thế nên Như Lai ở nơi thế gian không được giúp đỡ không chỗ y tựa làm chỗ quy y vô tận, chỗ quy y thường trụ, chỗ quy y cứu cánh mãi đến hậu tế.

Nói rằng pháp Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ấy là đạo nhứt thừa. Tăng đó là chúng tam thừa, hai chỗ quy y này chẳng phải là cứu cánh quy y mà gọi là thiếu phần quy y.

Tại sao? Vì nói đạo nhứt thừa, chúng pháp thân cứu cánh rồi sau đó không còn nói đạo nhứt thừa. Chúng tam thừa vì có khủng bố nên quy y Như Lai cầu xuất gia tu học, vì có sở tác, vì hướng đến Vô Thượng Bồ Đề. Thế nên Pháp và Tăng chẳng phải chỗ quy y cứu cánh, là chỗ quy y hữu hạn.

Nếu các hữu tình được Như Lai điều phục, quy y nơi Như Lai, được pháp thâm nhuần do lòng tin ưa mà quy y nơi Pháp và Tỳ Kheo Tăng. Hai sự quy y này do pháp thâm nhuần mà tín nhập quy y.

Như Lai ấy chẳng phải pháp thâm nhuần tín nhập quy y. Nói Như Lai ấy là chơn thiệt quy y.

Hai sự quy y kia cứ nơi nghĩa chơn thiệt thì gọi là cứu cánh quy y Như Lai. Tại sao? Vì Như Lai chẳng khác với hai sự quy y ấy, thế nên Như Lai tức là tam quy y.

Tại sao? Vì nói đạo nhưt thừa, Như Lai tối thắng đủ tứ vô sở úy chánh sư tử hống.

Nếu chư Như Lai tùy theo sở dục của người mà dùng phương tiện nói pháp nhị thừa tức là Đại thừa. Bởi đệ nhưt nghĩa không có nhị thừa. Nhị thừa ấy đồng vào nhưt thừa. Nhưt thừa ấy tức là thắng nghĩa thừa.

Bạch Đức Thế Tôn! Hàng Thanh Văn và Duyên Giác lúc mới đầu chứng Thánh để chẳng phải dùng nhưt trí mà dứt các trụ địa phiền não, cũng chẳng phải dùng nhưt trí chứng các công đức như tứ biến tri v.v... cũng chẳng phải dùng pháp hay khéo biết rõ nghĩa bốn pháp này.

Bạch Đức Thế Tôn! Nơi trí xuất thế không có bốn trí tuần tự đến tuần tự duyên. Trí xuất thế không có pháp lần lượt đến như kim cương dụ.

Bạch Đức Thế Tôn! Hàng Thanh Văn và Duyên Giác dùng các thứ trí Thánh để để dứt các trụ địa, họ thấy có trí xuất thế đệ nhưt nghĩa.

Chỉ có Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác dùng trí bất tư nghị không tánh phá được vỏ của tất



cả phiền não. Trí phá vô phiền não cứu cánh ấy gọi là trí xuất thế đệ nhất nghĩa, chẳng phải cảnh giới của hàng Thanh Văn và Duyên Giác. Trí Thánh đế sơ khởi chẳng phải trí cứu cánh, mà là trí hướng đến Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch Đức Thế Tôn! Chơn Thánh đế nghĩa ấy thì chẳng phải thuộc về nhị thừa. Tại sao? Vì hàng Thanh Văn và Duyên Giác chỉ thành tựu được chút phần công đức mà gọi là Thánh.

Nói rằng Thánh đế ấy, chẳng phải là đế của hàng Thanh Văn, Duyên Giác và công đức của họ.

Mà Thánh đế này, chỉ có Đức Như Lai biết rõ rồi đem diễn nói khai thị cho thế gian chúng sanh bị nhốt trong vô vô minh, do đây mà gọi là Thánh đế.

Bạch Đức Thế Tôn! Thánh đế này rất sâu rất vi diệu khó thấy khó rõ, chẳng thể phân biệt chẳng phải cảnh giới suy lường, tất cả thế gian chẳng tin hiểu được chỉ có Đức Như Lai là biết rõ. Tại sao? Vì Thánh đế này nói về Như Lai tạng thậm thâm, mà Như Lai tạng là cảnh giới Phật, chẳng phải cảnh giới của hàng Thanh Văn, Duyên Giác.

Cứ nơi Như Lai tạng mà nói Thánh đế nghĩa, Như Lai tạng này rất sâu vi diệu, Thánh đế được nói ra ấy

cũng rất sâu vi diệu. Khó thấy khó rõ chẳng thể phân biệt chẳng phải cảnh tư lương, tất cả thế gian khó tin hiểu, chỉ có Đức Như Lai biết rõ.

Nếu ở nơi Như Lai tạng bị triền phược bởi vô lượng phiền não mà chẳng nghi hoặc thì đối với Như Lai pháp thân tạng ra khỏi tất cả phiền não cũng không nghi hoặc.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có ai ở nơi tạng Như Lai này và ở nơi Phật pháp thân cảnh giới bí mật bất tư nghi của Phật mà tâm được cứu cánh, thì đối với hai nghĩa Thánh đế đã nói kia hay tin hay rõ hay sanh thắng giải.

Những gì là hai nghĩa Thánh đế? Đó là hữu tác Thánh đế và vô tác Thánh đế.

Hữu tác Thánh đế là nghĩa tứ Thánh đế chẳng viên mãn. Tại sao? Vì y hộ nơi tha mà chẳng biết được tất cả khổ, dứt tất cả tập, chứng tất cả diệt, tu tất cả đạo. Do đó nên chẳng biết hữu vi vô vi và Niết Bàn.

Vô tác Thánh đế là nói nghĩa tứ Thánh đế viên mãn. Tại sao? Vì tự y hộ nên biết tất cả khổ, dứt tất cả tập, chứng tất cả diệt, tu tất cả đạo.

Tám nghĩa Thánh đế đã nói như vậy, Đức Như Lai chỉ đem tứ Thánh đế ra nói. Nơi nghĩa vô tác tứ Thánh đế này chỉ có Đức Như Lai là hoàn thành cứu cánh,

chẳng phải sức lực của A La Hán và Bích Chi Phật đến được. Tại sao? Vì chẳng phải các pháp thắng liệt hạ trung thượng mà có thể chứng được Niết Bàn.

Thế nào là Đức Như Lai đối với vô tác Thánh để được hoàn thành cứu cánh? Chư Như Lai biết khắp tất cả khổ, dứt hẳn khổ tập bị nhiếp bởi tất cả phiền não và khởi phiền não, chứng được khổ diệt, sở hữu của tất cả khối ý sanh thân và tu tất cả đạo khổ diệt.

Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng phải hoại mất pháp mà gọi là khổ diệt. Nói khổ diệt là vô thủ vô tác vô khởi vô tận thường trụ bất động bốn tánh thanh tịnh ra khỏi vô phiền não.

Bạch Đức Thế Tôn! Chư Phật Như Lai thành tựu quá số hằng hà sa pháp bất tư nghị đủ trí giải thoát gọi là pháp thân. Pháp thân này chẳng rời lìa phiền não thì gọi là Như Lai tạng. Như Lai tạng đây là trí Như Lai không tánh mà tất cả hàng Thanh Văn và Duyên Giác chưa hề thấy chưa hề được, chỉ có Phật thấy biết rõ và chứng được.

Bạch Đức Thế Tôn! Trí không tánh Như Lai tạng này lại có hai thứ: Đó là không và bất không Như Lai tạng. Không Như Lai tạng là Như Lai tạng rời lìa nơi trí chẳng giải thoát tất cả phiền não. Bất không Như Lai tạng là

Như Lai tạng có đủ quá số hằng hà sa pháp bất tư nghị trí Phật giải thoát.

Bạch Đức Thế Tôn! Hai thứ không trí này các đại Thanh Văn do tin mà được vào. Trí không tánh của tất cả hàng Thanh Văn và Duyên Giác như vậy đối với cảnh tứ diên đảo luôn phan duyên mà chuyển hiện. Do đó nên đối với tất cả khổ diệt ấy, tất cả hàng Thanh Văn và Duyên Giác chưa hề thấy chưa hề chứng, chỉ có Phật hiện chứng, đoạn hoại các phiền não, tu tất cả đạo khổ diệt.

Bạch Đức Thế Tôn! Trong bốn Thánh đế, ba vô thường một thường trụ. Vì ba đế vào trong tướng hữu vi, tướng hữu vi là vô thường. Nói rằng vô thường ấy là pháp phá hoại. Pháp phá hoại thì chẳng phải đế, chẳng phải thường, chẳng phải chỗ quy y. Do đệ nhất nghĩa nên ba đế ấy chẳng phải đế, chẳng phải thường, chẳng phải chỗ quy y.

Bạch Đức Thế Tôn! Một đế khổ diệt rời lìa tướng hữu vi, lìa tướng hữu vi thì tánh thường trụ. Tánh thường trụ chẳng phải pháp phá hoại, chẳng phải pháp phá hoại thì là đế, là thường, là chỗ quy y. Do thắng nghĩa nên khổ diệt đế là đế, là thường, là chỗ quy y.

Khổ diệt đế này là bất tư nghị, quá cảnh giới tâm thức của hữu tình, cũng chẳng phải trí của hàng Thanh Văn và Duyên Giác kịp được.

Ví như người sanh mạnh chẳng thấy được các màu sắc, trẻ sơ sanh bảy ngày chẳng thấy mặt trời. Cũng vậy, khổ diệt đế chẳng phải cảnh duyên của tâm thức hàng phàm phu, mà cũng chẳng phải cảnh giới của hàng Thanh Văn và Duyên Giác.

Tâm thức hàng phàm phu là hai biên kiến. Trí của hàng Thanh Văn và Duyên Giác thì gọi là tịnh trí.

Nói rằng biên kiến đó là đối với ngũ thủ uẩn chấp nắm làm ngã rồi sanh ra phân biệt sai khác, đó là thường kiến và đoạn kiến hai thứ kiến chấp.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu lại có ai thấy sanh tử vô thường, Niết Bàn là thường, thì chẳng phải kiến chấp đoạn thường mà gọi là chánh kiến.

Tại sao? Vì kẻ kẻ đạt ấy thấy các thân căn và nào thọ nào tư hiện hành diệt hoại, với thân tương tục họ chẳng biết được, là kẻ mù không mắt trí huệ nên phát khởi đoạn kiến, với tâm tương tục sát na diệt hoại, họ ngu tối chẳng biết cảnh giới ý thức nên phát khởi thường kiến.

Nhưng những nghĩa ấy quá các phân biệt và quá kiến thức hạ liệt, do hàng ngu phu vọng sanh ý tưởng dị biệt rồi điên đảo chấp trước cho là đoạn là thường.

Bạch Đức Thế Tôn! Hàng hữu tình điên đảo đối ngũ thủ uẩn vô thường tưởng là thường, khổ tưởng là lạc, vô ngã tưởng là ngã, bất tịnh tưởng là tịnh.

Hàng Thanh Văn và Duyên Giác có tịnh trí, đối với cảnh giới và pháp thân của Phật chưa hề thấy được hoặc vì tin Như Lai nên đối với Như Lai sanh ra ý tưởng là thường, là lạc là ngã, là tịnh, đây chẳng phải kiến chấp điên đảo mà là chánh kiến. Tại sao? Vì Như Lai pháp thân là Thường Ba la mật, là Lạc Ba la mật, là Ngã Ba la mật, là Tịnh Ba la mật vậy.

Nếu các hữu tình có ý tưởng như trên đây thì gọi là chánh kiến. Nếu là người chánh kiến thì gọi là chơn Phật tử từ miệng Phật sanh, từ chánh pháp sanh, từ pháp hóa sanh được Phật pháp phần.

Bạch Đức Thế Tôn! Nói rằng tịnh trí ấy là Trí Ba la mật của hàng Thanh Văn và Duyên Giác. Tịnh trí này đối với khổ diệt đế còn chẳng phải cảnh giới, huống khổ diệt đế là sở hành của bốn trí nhập lưu. Tại sao? Vì hàng tam thừa sơ nghiệp, người chẳng ngu pháp, có thể ở nơi nghĩa ấy sẽ chứng sẽ tỏ.

Bạch Đức Thế Tôn! Do nghĩa gì mà nói bốn nhập lưu?

Bạch Đức Thế Tôn! Bốn nhập lưu này là pháp thế gian. Chỉ có một nhập lưu đối với các nhập lưu là hơn hết là trên hết, bởi đệ nhất nghĩa là nhập lưu là quy y là khổ diệt đế.

Bạch Đức Thế Tôn! Sanh tử ấy y tựa Như Lai tạng. Do Như Lai tạng nên nói rằng tiền tế chẳng biết được.

Bạch Đức Thế Tôn! Do có Như Lai tạng nên được có sanh tử, đây là lời nói phải.

Bạch Đức Thế Tôn! Sanh tử ấy, các thọ căn diệt vô gián tương tục thọ căn kế khởi, gọi đó là sanh tử.

Bạch Đức Thế Tôn! Hai pháp sanh tử là Như Lai tạng, nơi pháp thế tục gọi đó là sanh tử.

Bạch Đức Thế Tôn! Nói rằng tử là các thọ căn diệt và sanh là các thọ căn khởi. Như Lai tạng thì chẳng sanh chẳng tử chẳng thặng chẳng trụ rời lìa tướng hữu vi.

Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai tạng ấy thường hằng chẳng hoại, nên Như Lai tạng là y là trì là kiến lập cho tạng trí chẳng lìa giải thoát và cũng là y trì kiến lập cho các pháp hữu vi trí rời lìa chẳng giải thoát.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu không có Như Lai tạng thì không có chán khổ vui cầu Niết Bàn. Tại sao? Vì ở nơi

sáu thức này và cảnh sở tri, bảy pháp như vậy sát na không dừng chẳng nhận chịu các khổ chẳng kham nhàm lìa nguyện cầu Niết Bàn. Như Lai tạng ấy không có tiền tế không sanh không diệt pháp nhĩ nhận chịu các khổ, nó là nhàm khổ nguyện cầu Niết Bàn.

Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai tạng ấy chẳng phải là có ngã như chúng sanh thọ giả. Như Lai tạng ấy chẳng phải là cảnh sở hành của các hữu tình thân kiến, điên đảo và không kiến.

Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai tạng ấy là tạng pháp giới, tạng pháp thân, tạng xuất thế gian, tạng tánh thanh tịnh, là bốn tánh thanh tịnh.

Như chỗ tôi hiểu thì Như Lai tạng ấy dầu bị khách trần phiền não làm ô nhiễm vẫn còn là cảnh giới Như Lai bất khả tư nghị. Tại sao? Vì sát na sát na tâm bất thiện, tâm thiện cùng khách trần phiền não chẳng ô nhiễm được Như Lai tạng. Tại sao? Vì phiền não chẳng chạm đến tâm, mà tâm cũng chẳng chạm đến phiền não. Pháp chẳng chạm xúc làm sao có thể nhiễm được tâm.

Bạch Đức Thế Tôn! Vì có phiền não nên có tâm tùy nhiễm. Tùy theo phiền não nhiễm ấy khó hiểu khó rõ. Chỉ có Đức Phật Thế Tôn là mắt, là trí, là cội rễ pháp, là



tôn thượng, là Đạo Sư, là chỗ y tựa của chánh pháp mới như thiệt thấy biết thôi”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen ngợi Thắng Man phu nhân: “Lành thay, lành thay! Đúng như lời người vừa nói. Tánh thanh tịnh tâm tùy theo phiền não nhiễm khó rõ biết được.

Này Thắng Man! Còn có hai thứ pháp khó rõ biết được: Đó là tánh thanh tịnh tâm khó rõ biết được và tâm ấy bị phiền não ô nhiễm cũng khó rõ biết được. Hai pháp này, người và Bồ Tát thành tựu đại pháp mới có thể nghe hiểu nhận lãnh. Các hàng Thanh Văn do nơi tín tâm mà hiểu được.

Này Thắng Man! Nếu các đệ tử ta, người có tăng thượng tín tâm tùy thuận pháp trí, ở nơi pháp này mà được cứu cánh.

Thuận pháp trí là quán sát căn thức và cảnh, quán sát nghiệp báo, quán sát A La Hán ngủ, quán sát tâm tự tại ưa thích thiên duyệt, quán sát thánh thần thông biến của Thanh Văn và Duyên Giác, do thành tựu năm pháp quán sát thiện xảo này nên hiện tại và vị lai các hàng Thanh Văn đệ tử do nơi tăng thượng tín tâm tùy thuận pháp trí khéo hiểu rõ được tánh thanh tịnh tâm bị phiền não ô nhiễm mà được cứu cánh.

Này Thắng Man! Cứu cánh này là nhơn của Đại thừa, nay người nên biết, người tin Như Lai thì đối với pháp thậm thâm chẳng sanh lòng phỉ báng”.

Thắng Man phu nhơn bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Còn có các nghĩa hay đem lại nhiều lợi ích, tôi sẽ thừa sức oai thần của Đức Phật diễn nói các sự ấy”.

Đức Phật bảo: “Lành thay! Nay cho phép người nói”.

Thắng Man phu nhơn nói: “Có ba hạng thiện nam tử, thiện nữ nhơn đối với pháp thậm thâm rời lìa sự tự phá hại sanh nhiều công đức vào đạo Đại thừa: Một là người thành tựu thậm thâm pháp trí, hai là người thành tựu tùy thuận pháp trí, ba là người đối với pháp thậm thâm này chẳng hiểu rõ được mà kính tôn Đức Như Lai chỉ có Đức Phật biết được chẳng phải cảnh giới của tôi.

Trừ ba hạng người này, các hữu tình khác đối với pháp thậm thâm tùy theo chỗ mình nắm lấy mà chấp trước vọng thuyết, chống trái chánh pháp, huân tập chủng tử hủ bại các ngoại đạo. Dầu họ ở phương khác cũng phải đến đó trừ diệt những kẻ hủ bại ấy. Tất cả nhơn thiên phải cùng nhau xô dẹp họ”.

Nói lời ấy xong, Thắng Man phu nhơn và các quyến thuộc đánh lễ chun Phật.

Đức Phật khen rằng: “Lành thay! Thắng Man ở nơi pháp thậm thâm phương tiện thủ hộ hàng phục oán địch, khéo có thể thông đạt.

Người đã gần gũi trăm ngàn cu chi chư Phật Như Lai nên có thể nói được nghĩa ấy”.

Bảy giờ Đức Thế Tôn phóng quang minh thù thắng chiếu khắp đại chúng, hiện thân lên hư không cao bảy cây đa la, dùng sức thần thông chun bước trên hư không trở về thành Xá Vệ.

Thắng Man phu nhơn và các quyến thuộc chiêm ngưỡng Đức Như Lai mắt không tạm rời. Quá tầm mắt rời tất cả vui mừng hơn hờ cùng nhau thay phiên ca ngợi công đức của Như Lai và đồng nhứt tâm niệm Phật, trở về thành Vô Đẩu khuyên vua Hữu Xung kiến lập Đại thừa. Nữ nhơn trong thành từ bảy tuổi trở lên, Thắng Man phu nhơn đem Đại thừa giáo hóa. Vua Hữu Xung cũng đem Đại thừa giáo hóa các nam tử từ bảy tuổi trở lên. Nhơn dân cả nước không ai là chẳng học Đại thừa pháp.

Bảy giờ Đức Thế Tôn vào rừng Thệ Đa gọi Tôn giả A Nan và nghĩ đến Thiên Đế. Ứng theo tâm nghĩ của Phật, Thiên Đế Thích cùng quyến thuộc chư Thiên đến chỗ Đức Phật.

Đức Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích: “Này Kiều Thi Ca! Ngài nên thọ trì kinh này rồi diễn thuyết khai thị cho chư Thiên cõi Đao Lợi để họ được an lạc”.

Đức Thế Tôn lại bảo Tôn giả A Nan: “Ông cũng thọ trì vì hàng tứ chúng mà phân biệt diễn thuyết”.

Thiên Đế Thích bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này sẽ đặt tên là gì và phụng trì thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này Kiều Thi Ca! Kinh này thành tựu vô biên công đức, sức lực của Thanh Văn và Duyên Giác không đến được hưởng là các hữu tình khác. Nên biết rằng kinh này là khối đại công đức thậm thâm vi diệu. Nay sẽ vì Ngài mà nói lược tên kinh.

Lắng nghe lắng nghe khéo suy nghĩ nhớ lấy!”.

Thiên Đế Thích và Tôn giả A Nan đồng bạch rằng: “Lành thay Đức Thế Tôn! Kính vâng thọ giáo”.

Đức Phật dạy: “Kinh này Tán Thán Như Lai Chơn Thiệt Công Đức, phải thọ trì như vậy. Kinh này nói Mười Điều Hoằng Thệ Bất Tư Nghị, phải thọ trì như vậy. Kinh này Dùng Một Đại Nguyện Nhiếp Tất Cả Nguyện, phải thọ trì như vậy. Kinh này nói Nhiếp Thọ Chánh Pháp Bất Tư Nghị, phải thọ trì như vậy. Kinh này nói Nhập Nhứt Thừa, phải thọ trì như vậy. Kinh này nói Vô Biên Tế,

phải thọ trì như vậy. Kinh này nói Như Lai Tạng, phải thọ trì như vậy. Kinh này nói Phật Pháp Thân, phải thọ trì như vậy. Kinh này nói Không Tánh Nghĩa Che Ẩn Chơn Thiệt, phải thọ trì như vậy. Kinh này nói Nghĩa Một Thánh Đê, phải thọ trì như vậy. Kinh này nói Một Sở Y Thường Trụ Bất Động Tịch tĩnh, phải thọ trì như vậy. Kinh này nói Diên Đảo Chơn Thiệt, phải thọ trì như vậy. Kinh này nói Tự Tánh Thanh Tịnh Tâm Bị Phiền Nã Che Ẩn, phải thọ trì như vậy. Kinh này nói Chơn Phật Tử, phải thọ trì như vậy. Kinh này nói Thắng Man Phu Nhơn Chánh Sư Tử Hống, phải thọ trì như vậy.

Lại này Kiều Thi Ca! Chỗ nói của kinh này dứt tất cả nghi hoặc quyết định liễu nghĩa nhập vào đạo Nhứt thừa.

Này Kiều Thi Ca! Nay đem kinh Thắng Man phu nhơn sư tử hống đã được nói đây giao phó cho Ngài mãi đến thời gian chánh pháp còn. Ngài nên đem diễn thuyết khai thị khắp mười phương”.

Thiên Đê Thích bạch rằng: “Lành thay Đức Thế Tôn! Kính vâng thọ giáo”.

Bấy giờ Thiên Đê Thích, Tôn giả A Nan và các chúng trong đại hội, Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

# Pháp Hội Thắng Man Phu Nhơn Thứ Bốn Mười Tám Hết

## KINH ĐẠI BỬU TÍCH

### 49 PHÁP HỘI QUẢNG BÁC TIÊN NHƠN THỨ BỐN MƯỜI CHÍN

Hán dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí

Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật ở tại thành Vô Đẩu Chiến trên bờ sông Hằng, có vô lượng chúng Tỳ Kheo như các Tôn giả A Nan, Ma Ha Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Bạc Câu La, Ly Bà Đa, A Nhã Kiều Trần Như v.v... Các Tôn giả này việc được làm đã xong, rời các trần nhiễm, phiền não đã hết, chẳng còn thối chuyển. Các Tôn giả này luôn tọa thiền tụng niệm kinh hành không tạm lười nghỉ, hoặc như bầy nai đi đứng yên lặng, hoặc ở trong rừng thường nhập thiền định. Các Tôn giả này an trụ nơi giáo pháp sáng suốt của Đức Như Lai, điều phục sáu căn được vô sở úy.

Bấy giờ rừng Ta La nhánh lá rậm rạp, hoa thơm trái đất. Những chim câu chỉ la, chim ca lẳng tằm già, nga vương, bầy ong bay đậu kêu hót hòa nhã có thể làm cho các chúng sanh rời lìa hôn trầm giải đãi.

Lúc đó Đức Như Lai bảo chư Tỳ Kheo: “Này chư Tỳ kheo! Các thầy phải siêng thật hành việc được làm, lấy giới luật oai nghi để tự áp che”.

Liền lúc ấy phương Tây bỗng nhiên chói sáng như ánh sáng mặt trời.

Vì chưa ly dục, Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ánh sáng này là tướng gì?”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Đây là pháp tử của Hắc Hương bực tối thắng thượng ngũ thông tiên, tên là Quảng Bác. Tiên Nhơn này tiết thực xấu gây thân thể không nhuận sáng cùng chung với năm trăm người đồng hành như là tiên Bất Bạch, tiên Thiên Nhơn, tiên Chiêm Ba Dã Na, tiên Đơn Trà Dã Na, tiên Ca Ma Dã Na, tiên Mê Khư Na Tư, tiên Nghi Vị, tiên Độ La v.v... trước sau vây quanh sẽ đến chỗ ta”.

Bấy giờ, Quảng Bác tiên Nhơn từ xa thấy Đức Thế Tôn thân tâm tịch tĩnh ở tại rừng rậm được chư Tỳ Kheo hầu hạ, liền tự nghĩ rằng: Lạ thay bực tôn quý Nhứt thiết trí thân tướng đầy đủ, bỏ ngôi vua Chuyển Luân cùng các quan và sáu vạn cung nữ, như bỏ món ăn độc, mà tu khổ hạnh nơi núi rừng, lìa những dục lạc, tiếng đồn khắp nơi thiệt chẳng hư dối.

Trong chúng ấy có một tiên nhọn tên Na Thích Đà từ xa nhìn Đức Thế Tôn sanh lòng vui mừng liền nói kệ rằng:

*Nhìn kia hoa xanh dưới rừng cây  
Như khói vàng tía là người nào  
Bửu châu Di Lâu chiếu sáng ngời  
Cũng như trăng thu không mây khuất.*

Các tiên đều vui sướng chấp tay cung kính đi lần đến chỗ Đức Phật.

Đức Thế Tôn bảo chư Tỳ Kheo: “Các thầy xem kia các tiên trong châu Diêm Phù, tóc xõa tung lên, ở rừng hoang, thoa tro, tích cốc, hoặc một tháng hoặc nửa tháng nhịn ăn gầy xấu, mặc da nai vỏ cây, tóc móng không cạo không cắt, ngồi xồm trên đất trống, nhan sắc như khói than ong đen, chú thuật cúng thờ lửa cho là cát tường, ở ngoài trống hay dưới cây, hoặc té từ gộp đá cao, hoặc nhảy xuống vực sâu, dùng lửa đốt thân hay phơi nắng cho phỏng đau, ý thị dòng họ lìa xa trí huệ vô thượng.

Các thầy Tỳ kheo nên biết các tiên nhọn này kiến thức chẳng thanh tịnh mê say ba cõi luân hồi sanh tử chẳng ra khỏi được”.



Các thầy Tỳ kheo nghe Đức Phật Thế Tôn dạy bảo như vậy rồi liền đồng thanh bạch rằng: “Nay chúng tôi nương Đức Như Lai mà siêng tu phạm hạnh, với ba cõi sẽ được ra khỏi hẳn”.

Quảng Bác tiên nhơn cùng các tiên lần đến chỗ Đức Phật, thấy các A La Hán oai đức tôn nghiêm liền có lòng e sợ. Họ khom mình ngó xuống đều tự cột tóc xõa, thân đeo dây trắng. Dung nhan họ đen tối, hai mắt xanh vàng, đầu tóc khô khan thân hình xấu xí, tay cầm ba khúc cây to, hoặc đi trên hư không, hoặc đàm luận sách thế tục.

Quảng Bác tiên nhơn đến trước Đức Phật thưa rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay chúng hội này xin Đức Phật biết cho”.

Đức Phật phán dạy: “Này Quảng Bác! Ta đã biết rõ sự thọ sanh trong các cõi hữu lậu và tự tánh”.

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đây là tiên nhơn nào được chư tiên bao quanh, trí sáng lời hay, đầu tóc tung lên”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Đây là Quảng Bác tiên nhơn, người sáng tác sách Vi Đà phụng trì tu tập theo Xa Yết La Giáo làm ra các thứ văn tự thế tục”.

Chư A La Hán cùng bảo nhau: “Tiên nơn này có sở đắc gì mà khổ hạnh như vậy nhưng vẫn không giải thoát được sanh tử”.

Các A La Hán lại tự nghĩ rằng các tiên nơn này nay đến chỗ Đức Phật sẽ thưa hỏi điều gì, hỏi nơn duyên hay hỏi vô ngã?

Quảng Bác tiên nơn chấp tay hướng về Đức Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật xuất hiện khó, pháp hội Thánh chúng cũng khó. Nay tôi có chút ít điều nghi muốn hỏi, xin Đức Phật thương dạy cho”.

Đức Phật bảo: “Này Đại Tiên! Cho ông hỏi, ta sẽ giải bày”.

Quảng Bác tiên nơn hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là bố thí? Gì là nghĩa bố thí? Thế nào là thí chủ? Thí chủ có nghĩa là gì? Thế nào là người bố thí chẳng gọi là thí chủ? Thế nào là thí chủ chẳng gọi là người bố thí? Bố thí thế nào để được phước báu nơi người thọ lãnh? Thế nào bố thí rồi, hoặc hiện đời hoặc đời sau phước báu đi theo làm chừa làm nhóm?”

Bạch Đức Thế Tôn! Sau khi Đức Phật nhập diệt, cúng dường tháp miếu thì ai là người nhận thọ để được phước báu?”.

Đức Phật bảo: “Này Đại Tiên! Những điều ông hỏi rất là hi hữu, đó là ông muốn giác ngộ hàng mới phát tâm”.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất ở trong đại chúng, tóc bạc mặt nhăn, lấy tay mặt đỡ lông mày nhìn hồi lâu rồi nói rằng: “Xưa kia tôi từng nghe người đời khen ngợi Quảng Bác tiên nhơn, sao hôm nay chẳng biết hỏi han như trẻ nít. Sao không hỏi những nghĩa thâm diệu về nhơn duyên vô ngã, mà lại hỏi quả báo của sự bố thí”.

Tôn giả A Nan đến lạy chơn Đức Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tiên nhơn ấy ham thích nơi bố thí, tôi xin được giải nói nghĩa bố thí cho ông ấy”.

Đức Phật phán dạy: “Này A Nan! Nếu hỏi nơi Đức Như Lai mà hàng Thanh Văn giải đáp thì chẳng phải là lời dạy của Như Lai”.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tiên nhơn này có những điều nghi ngờ ấy, tôi xin giải đáp”.

Đức Phật phán dạy: “Không được, trong hàng Thanh Văn ông là bậc thượng thủ nhất, nếu ở trước ta mà ông giải đáp sẽ khiến các chúng sanh phải sa đọa ác thú, vì họ sẽ hủy báng rằng Đức Như Lai chẳng phải bậc có trí

huệ quyết định, hoặc cho rằng Đức Như Lai giác ngộ trọn vẹn rồi mà còn có ngã mạn”.

Chư Tỳ Kheo nghe Đức Phật nói như vậy rồi đều sanh lòng tin thanh tịnh bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Quảng Bác tiên nhơn có chỗ nghi hỏi, xin Đức Phật giải đáp cho”.

Đức Phật bảo Quảng Bác tiên nhơn: “Đại tiên nay lắng nghe quả báo của bố thí và nghiệp nhơn sai khác.

Nếu người thọ có thể khiến thí chủ sanh được quả báo đó là nghĩa của bố thí. Nếu có chúng sanh nào tâm thanh tịnh đem của cải mình giao cho người chấp sự đem ra bố thí, người chủ của cải gọi là thí chủ, còn người chấp sự gọi là người bố thí. Nếu có người tâm thanh tịnh tự đem của cải ra bố thí, người này gọi là thí chủ mà cũng gọi là người bố thí.

Lại này Đại tiên! Có ba mươi hai hạng bố thí chẳng thanh tịnh, nay ông nên lắng nghe:

Nếu có người thấy biết điên đảo mà bố thí thì chẳng gọi là tịnh thí.

Bố thí vì báo ơn, bố thí chẳng có lòng thương, bố thí vì sắc dục, đều chẳng gọi là tịnh thí.

Hoặc bổ thí trong lửa, bổ thí trong nước cũng chẳng gọi là tịnh thí.

Hoặc đe dọa mà bổ thí, bổ thí cho năm nhà, đem món độc bổ thí, đem dao gậy binh khí bổ thí, giết hại mà bổ thí, đều chẳng gọi là tịnh thí.

Hoặc để nhiếp phục người mà bổ thí, vì khen ngợi mà bổ thí, vì xướng kỹ mà bổ thí, vì xem tướng mà bổ thí, cầu trang sức đẹp mà bổ thí, vì kết bằng hữu mà bổ thí, đều chẳng gọi là tịnh thí.

Hoặc chim thú vào nhà ăn mà chủ nhà không vui lòng thì chẳng gọi là tịnh thí.

Vì học nghề mà bổ thí, vì bệnh mà bổ thí cho thầy thuốc, trước đánh mắng sau đem của cải bổ thí, đều chẳng gọi là tịnh thí.

Bổ thí mà nghi ngờ được báo hay không được báo thì chẳng gọi là tịnh thí.

Hoặc bổ thí rồi mà trong lòng bực bội hối tiếc thì chẳng gọi là tịnh thí.

Bổ thí mà nói người thọ lãnh sau sẽ làm trâu ngựa súc vật cho tôi thì chẳng gọi là tịnh thí.

Hoặc bổ thí mà nói phước báu đây tôi tự thọ lấy thì chẳng gọi là tịnh thí.

Hoặc người trẻ mạnh không lòng tin thanh tịnh, lúc sau bị bệnh khổ, hoặc sắp phải chết, thân thể đau khổ tay chun rời rã, sứ Diêm La Vương đưa cột trước mặt, quyền thuộc nhìn ngó khóc than, bấy giờ mới bỏ thí thì chẳng gọi là tịnh thí.

Hoặc bỏ thí mà nghĩ rằng khiến các thành ấp khác biết tôi bỏ thí thì chẳng gọi là tịnh thí.

Hoặc có lòng ganh ghét ngạo nghễ mà bỏ thí thì chẳng gọi là tịnh thí.

Ham mộ nhà giàu sang vì cầu hôn hơn nên đem vàng bạc lụa là bỏ thí thì chẳng gọi là tịnh thí.

Hoặc cầu con trai con gái và các duyên tạp khác mà bỏ thí thì chẳng gọi là tịnh thí.

Hoặc suy nghĩ nay tôi bỏ thí đời sau sẽ được phước báu thì chẳng gọi là tịnh thí.

Thấy người nghèo cùng chẳng thương xót, trái lại đem tiền của bỏ thí người giàu sang thì chẳng gọi là tịnh thí.

Hoặc tham hoa quả mà thí cho thì chẳng gọi là tịnh thí.

Này Đại Tiên! Ba mươi hai loại bỏ thí ái nhiễm ấy, dường như có người đem hạt giống tốt gieo trồng trên

ruộng hoang xấu, nương nơi đất gập mura ướt chắc chắn sẽ nảy mầm lên cây, nhưng thu hoạch ít về bông trái”.

Quảng Bác tiên nhờn lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là bố thí cho người trì giới người phá giới mà chẳng hư mất?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Đại Tiên! Nếu có người tịnh tín nhân quả phát lòng vui mừng vì các chúng sanh mà bố thí không hề hối tiếc cũng chẳng phân biệt là trì giới hay phá giới.

Lại nữa này Đại Tiên! Có năm loại bố thí gọi là bố thí lớn. Đó là bố thí đúng lúc, bố thí cho người hành đạo, người bệnh và người khám bệnh, người giảng thuyết chánh pháp, người đến nước khác.

Còn có năm loại, đó là bố thí chánh pháp, bố thí món ăn, chỗ ở, đèn sáng, hương hoa”.

Quảng Bác tiên nhờn lại thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Những gì là thanh tịnh?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Đại Tiên! Nếu người phát lòng tin vì các chúng sanh có lòng thương xót hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề khắp thanh tịnh giải thoát thì được gọi là thanh tịnh.

Còn có năm loại bố thí vô thượng, đó là bố thí nơi Đức Như Lai, nơi chúng Tăng, nơi người thuyết chánh pháp, nơi cha, nơi mẹ. Bố thí năm nơi ấy đều gọi là bố thí vô thượng.

Còn có các loại bố thí gọi là bố thí lớn, đó là bố thí cho quốc vương mất ngôi, người bị quan quyền bức bách không nơi nương cậy, người bị bệnh tật đau khổ, đều gọi là bố thí lớn.

Nếu gặp người bị tội sắp hành hình và người bị nạn nguy đến tánh mạng mà chịu bỏ mạng mình để cứu mạng sống cho kia, đều gọi là bố thí lớn.

Hoặc nơi người tật bệnh mà bố thí thuốc men thì cũng gọi là bố thí lớn.

Hoặc nơi chúng Tăng đủ giới mà bố thí đúng lúc cũng gọi là bố thí lớn.

Hoặc bố thí cho người cầu trí huệ cũng gọi là bố thí lớn.

Hoặc bố thí cho súc sanh, chim thú, các loài ếch nhái cũng gọi là bố thí lớn.

Hoặc bố thí cho kẻ thiếu kém khiến cho họ được no đủ cũng gọi là bố thí lớn.



Hoặc khuyên người khác bỏ thí thanh tịnh cùng tùy hỉ cũng gọi là bỏ thí lớn.

Lại này Đại Tiên! Trước đây ông có hỏi sau khi Đức Phật diệt độ, gieo trồng thế nào mà được phước báu?

Này Đại Tiên! Chư Phật Như Lai đều là pháp thân mà chẳng phải sắc thân, hoặc Phật ở tại thế gian hay sau khi diệt độ, nếu có người cúng dường thì phước báu không khác.

Như Chuyển Luân Vương truyền lệnh khắp cõi nước chẳng cho giết hại các chúng sanh, chẳng cho vọng ngữ. Người trong nước hoặc chưa được thấy vua cũng chưa từng hầu gần, họ chỉ nghe lệnh vua truyền mà tuân hành, nhà vua đối với những người này ắt có lòng vui mừng, những người vì được vua vui mừng nên được sanh lên cõi trời. Còn những kẻ trái lệnh vua truyền thì đọa vào ác thú.

Này Đại Tiên! Có người dầu thấy thân ta mà họ chẳng giữ giới của ta dạy thì có lợi ích gì. Như Đề Bà Đạt Đa dầu gặp được Phật mà ông ấy vẫn phải đọa địa ngục.

Trong đời sau, có người siêng thật hành đúng giáo pháp của Phật, người này rất hi hữu như đã được thấy Phật không khác.

Này Đại Tiên! Như ông đã hỏi phước đức như duyên theo thí chủ làm chùa làm nhóm thế nào?

Này Đại Tiên! Như bó lau sậy vì đốt cháy mà có lửa sáng, ngọn lửa sáng ấy không thể nói là chứa nhóm trong bó lau sậy. Cũng vậy, thí chủ chứa hộp phước đức như bóng theo hình, không thể thấy được.

Như trái nho, cây mía lúc chưa ép thì không thấy được nước mật của nó, nhưng nước mật của nó không phải có ở nơi khác. Cũng vậy, quả báo phước đức chẳng thấy ở trong thân trong tay trong tâm của thí chủ, nhưng nó không rời lìa thí chủ.

Như hột ni câu luật đà lúc chưa già chín thì không thấy có mộng mầm.

Như người buôn mang hàng đến bán nơi áp thành lớn được lời lãi nhiều, phước đức của thí chủ cũng vậy.

Như bầy ong lấy mật hoa, như mây trùm trên không, nào có thấy có chứa có nhóm, mà lúc kết quả thì thành mật ngon, mưa nhuần phước đức quả báo của thí chủ cũng vậy”.

Quảng Bác bạch Phật: “Nghĩa sai biệt của sự bố thí tôi đã được nghe Đức Thế Tôn giảng giải.

Bạch Đức Thế Tôn! Ở trong thân người, thần thức mền luyện như thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này Đại Tiên! Như Quốc Vương ở trong thành lớn sợ có quân địch đến, nên lo đào hào đắp lũy tích tụ lương thực nuôi dạy quân tướng, dựng bày cờ xí tập luyện voi ngựa, dàn quân bày trận truyền lệnh dự bị chiến đấu, mặc giáp dày cầm đao bén nghiêm hò. Vì phước Quốc Vương hết nên thế giặc mạnh, phải bị bại vong. Cũng vậy, thần thức ở trong thân người thấy sáu căn bị vô thường xâm hại, nên khởi tín tâm phát chánh niệm hành chánh pháp điều luyện ý tưởng tuyên cáo rằng: Nay có quân mạnh vô thường đến hại phải gấp mặc giáp bố thí, cầm gươm trí huệ, mang cung tầm quý dựng lũy cấm giới phòng ngăn. Quân mạnh vô thường lần lần bức bách sáu căn, thần thức ấy phải bỏ thân, như Quốc Vương hết phước phải bỏ thành đến ở thành khác”.

Quảng Bác bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Làm thế nào biết là thành phước đức, là thành chẳng phải phước đức mà tôi phải bỏ đi?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Đại Tiên! Như có người đi thuyền lớn tốt để qua đại hải, dầu gặp cuồng phong sóng

to, cá kình hung dữ nhưng nhờ thuyền vững nên đến được bờ kia. Đã an ổn rồi, người ấy tế tự đi nhiều thuyền ba vòng cung kính xưng rằng: Lành thay tôi nhờ thuyền này mà vượt được đại hải.

Này Đại Tiên! Cũng vậy, người có phước đức sau khi mạng chung tự suy nghĩ rằng: nay tôi được sanh lên cõi trời, thân người trước kia thiệt là chẳng uổng, nhờ thân người ấy mà tôi được khỏi đọa vào ác thú, lành thay thân trước rất đáng kính yêu.

Này Đại Tiên! Như người đi thuyền xấu hư để qua biển lớn, ở giữa biển bị chìm bị lật, người ấy giận ghét nguyên rủa thuyền xấu. Cũng vậy, người tạo nghiệp ác không phước đức sau khi chết phải đọa ác thú, giận ghét mắng nhiếc thân trước, uổng công nuôi nấng nay phải khổ thế này, như đội cỏ dơ khô, như tầm làm kén tự vẫn lấy thân tự chuốc lấy họa.

Này Đại Tiên! Người tạo phước đức ở thân kế sau, thần thức ở thai mẹ vừa được bảy ngày liền có thể nghĩ biết tôi từ nơi kia sanh vào đây. Vì có thiện nghiệp nên lòng vui mừng hay làm cho mẹ hiện ra ba tướng lành: mặt mẹ luôn vui vẻ tươi đẹp, chun phải giẫm đất mạnh vững hơn trước, tay thường xoa hông phải, thích mặc y phục sạch sẽ thêm vẻ xinh đẹp.

Thần thức người gây nghiệp ác cũng ở trong thai bảy ngày tự nhớ nghĩ tội từ nơi kia đã từng tạo tội ác, nghĩ rồi sanh lòng sầu não hay làm cho mẹ có các hiện tượng xấu, như thân thể hôi dơ gây gò vàng bung, như thường buồn bực choáng váng ói mửa, tai họa cả nhà hoạn nạn bức khổ, như lúc sanh nở hoặc mẹ chết hoặc con yếu”.

Quảng Bác lại bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Lúc thần thức mới nhập thai nếu có trí huệ thì nghĩ nhớ biết những gì?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Đại Tiên! Thần thức ấy lúc mới nhập thai thấy châu Diêm Phù có nhiều cung điện ao hồ vườn tược rừng cây nơi nơi xinh đẹp, thân tộc tụ họp rất là vui vẻ. Nếu có trí huệ cõi trời thì tùy niệm nhớ biết vô lượng trăm ngàn đời trước. Chỗ đó tôi sanh ra, người ấy là mẹ cả trăm lần sanh tôi, cả trăm đời nuôi nấng tôi, nghĩ như vậy rồi sanh lòng nhàm lìa, khổ thay, chết đi sống lại ở thế gian này như vậy đã đủ rồi, các cõi cực nhọc mong được vĩnh viễn thoát khỏi”.

Quảng Bác hỏi Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Thần thức ấy có quan niệm nhàm lìa mong thoát ly như vậy, há lại chẳng ra khỏi vòng sanh tử ư?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Đại Tiên! Không thể được. Thần thức ấy không có tướng xuất ly mà được giải thoát

thì không bao giờ có. Dầu thần thức ấy ở trong sanh tử có quan niệm nhằm chán mong xa lìa, nhưng nó vẫn thọ sanh. Nếu không như vậy thì lẽ ra người tạo phước đức cùng kẻ tạo ác, tất cả đều hướng đến quả Niết Bàn.

Này Đại Tiên! Như lời ông nói về thần thức suy nghĩ nhớ biết đó, là thức hiện hành chớ chẳng phải trí hiện hành. Thức thì hay phân biệt, trí thì hay biết rõ. Thức cùng trí hòa hiệp nhau thì mới có khả năng như lời ông nói.

Muốn tuyên lại nghĩa này Đức Phật nói kệ rằng:

*Hay ngừa các tội ác  
Hoặc chứa nhiều phiền não  
Biết là trí không trí  
Là huệ hay ngu si  
Thấy kiêu mạn vô minh  
Thấy biết tất cả đó  
Không bao giờ rời trí  
Do trí nên biết rõ  
Thức trí chẳng rời nhau  
Phật thường nói hòa hợp  
Một bánh chẳng thành xe  
Hai bánh cũng chẳng thành  
Cũng chẳng ngoài bánh xe*

*Cần có người và trâu  
Gồm đủ cãm và trục  
Cũng đủ hai càng gọng  
Vòng ách và dây cương  
Mới được gọi là xe  
Thân thể cũng như vậy  
Các giới hòa hợp sanh  
Các căn đều đầy đủ  
Do thức hay kéo dắt  
Lóng đốt dính liền nhau  
Gân mạch luôn khắp đủ  
Sọ đầu trùm da tóc  
Ruột phổi và tim gan  
Tì vị hòa hợp nhau  
Xây dựng nên thân giả  
Vua Thức ở trong đó  
Ngự trị điều khiển thân  
Rõ biết các thể tánh  
Gọi là thức trí chung*

Này Đại Tiên! Thức ấy vi tế không thể do hình sắc thấy được, không có các căn chẳng lìa các căn. Nếu có người khiếp nhược hoặc hoảng sợ hoặc suy tưởng ngẫm nghĩ, đều là thức hiện hành chẳng phải tác dụng của trí”.

Quảng Bác bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào quan sát chúng sanh từ loài địa ngục sanh nơi loài người, nhữn đến loài trời đến sanh loài người? Có những nghiệp nhơn sai khác gì mà sanh loài trời, loài muông thú, loài ngạ quỷ và sanh loài địa ngục?”.

Đức Phật bảo: “Nầy Tiên Nhơn! Bôn tánh của chúng sanh chết đây sanh kia chỉ có Phật là thấy rõ, chẳng phải hàng ngũ thông tiên nhơn biết được, cũng chẳng phải hàng Người, hàng Trời, Phạm Vương, Ma Vương hoặc bực Thanh Văn, Duyên Giác biết được.

Nầy Đại Tiên! Nếu người nào lúc ở nơi pháp của Phật lìa được tham sân si phân biệt chúng sơ quả, cảnh giới của người này còn chẳng phải hàng Đế Thích, hàng Trời Na La Diên cùng hàng ngũ thông tiên nhơn như các ông biết rõ được”.

Nghe Đức Phật nói lời này, Quảng Bác tiên nhơn tự nghĩ rằng “Thánh Trí biết rõ nghiệp báo trong vòng luân hồi thiệt ta chưa từng có”.

Quảng Bác lay chun Đức Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi già suy quên lãng chẳng thể đến được đạo quả, không có khả năng đảm nhiệm gánh nặng Bồ Đề, kể từ nay tôi và chúng đệ tử của tôi và hàng quyến thuộc quy y Phật Pháp Tăng. Ngưỡng mong Đức Thế



Tôn chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, do mặt nhứt thánh trí thường ở thế gian trừ bỏ mê mờ phiền não. Lành thay Đức Thế Tôn! Xin Đức Phật diễn nói về tất cả chúng sanh sanh về cõi trời”.

Đức Phật phán dạy: “Đại Tiên lắng nghe! Nay ta sẽ nói về việc ấy.

Nếu có chúng sanh nào bền vững trọn nên công hạnh bồ thí tràng hoa thơm xinh, người này ắt sanh về cõi Trời Trì Man. Lúc lâm chung, thân thể người này phát ra mùi thơm vi diệu và cảm hiện hoa tươi, lại tự thấy các thứ hoa nhiều màu rải trên thân mình, hoặc lại có thấy đèn đài cung điện treo nhiều linh, lục lạc, châu báu, trang sức với các thứ hoa đẹp, trăm ngàn Thiên nữ ở trong ấy. Sau khi chết, người ấy thấy cha và mẹ Trời Trì Man hòa hiệp như người Diêm Phù Đề, do ái phong thổi người ấy nhập vào thai tạng. Bảy giờ mẹ Trời Trì Man ấy mang thai bảy ngày, ở dưới nách phải sanh ra con trai. Vừa sanh xong, trước ngực con trai ấy có hoa duyệt ý cõi trời tự nhiên kết thành tràng đủ bảy màu, đó là những màu trắng đen, vàng, đỏ, xanh biếc, hồng và đồng đỏ. Tràng hoa ấy có ánh sáng chói lòa, mùi thơm của hoa do gió đưa lan khắp một do tuần, vì thế nên trời ấy gọi là Trời Trì Man. Trong cung có cây, nước mật nó thơm ngon như chất cam lộ.

Trái cây trong vườn đủ tám mùi vị phẩm cao. Trời ấy toàn ăn thứ trái đó, không vật thực nào khác. Lúc cảm thấy đói, trái chín tự hiện ra trên cây. Mặt đất không có gai góc sạn sỏi, toàn là cỏ mềm hoa tươi trái khắp sạch sẽ. Hoặc có cung điện như khối hoa trắng, hoặc có cung điện vàng rờng dựng lên. Thiên nữ xinh đẹp cùng đùa vui dưới mái hiên. Trời Trì Man thọ hai trăm năm cõi trời. Lúc trời ấy sắp mạng chung hiện ra hai hiện tượng: Cây trong vườn nhà lá thì héo úa cành thì rũ xuống bông hoa mất mùi thơm, tràng hoa trên thân bỗng nhiên héo vàng gió mát biến thành gió nóng độc, muốn bỏ cung điện nguy nga mà đi. Bấy giờ các Thiên nữ thấy hiện tượng xấu này, cùng nhau vây quanh trời ấy mà kêu khóc rằng: Khổ thay cho vô thường không chút xót thương nơi người mà chúng tôi yêu quý bắt lấy chẳng cho tự do, giây lát đây sẽ bỏ lìa chúng tôi. Lúc ấy Thiên Tử Trì Man đó lần bị bệnh nhiệt tăng cả thân hiện ánh lửa, dầu vậy nhưng nội tâm không cảm thấy nóng bức mà vẫn khoái lạc, rời cõi trời sanh vào nhơn gian. Ở trong thai thần thức ấy có thể làm cho mẹ thích tràng hoa thơm và các thứ trái ngọt, thường chiêm bao thấy thành ấp chợ búa trang nghiêm đông đúc, khắp nơi giăng rũ chuỗi hoa. Khi đã sanh ra, thân hình sáng đẹp ưa thích y phục sạch sẽ và tràng hoa xinh tươi, thích đến thân thuộc bạn bè, say mê dục lạc

mến yêu nữ sắc, những món y phục quý vườn hoa bông trái không gì chẳng ham, thấy người giàu sang lại càng vui mừng.

Lại này Đại Tiên! Người xu hướng về Trời Tứ Thiên Vương thì như sau đây: Nếu có người thấy kẻ nghèo cùng người bệnh tật, bố thí cho ăn uống y phục, thuốc men, hoặc đào ao giếng để bố thí. Lúc lâm chung, thân người ấy không ốm gầy không thay đổi sắc, mình không hôi dơ, tiếng không khàn tắt, không đái dầm ỉa són, các căn không hư tổn có thể thấy tự mình ở trong chúng trời. Sau khi mạng chung thi thể màu hoa sen hồng, miệng thoảng mùi thơm, lại còn có gió mát thổi hoa thơm phát trên thi thể. Lúc ấy thần thức thấy Trời Tứ Thiên Vương cha mẹ vui vầy giao du say đắm tình ái, thiên phụ dùng bàn tay phải xoa lưng thiên mẫu, liền thọ thai vào nơi về mẹ, sau bảy ngày thì sanh thân trời đầy đủ các thứ trang sức.

Này Đại Tiên! Địa xứ của Trời Tứ Thiên Vương ngang rộng tám vạn bốn ngàn do tuần, hoàng kim, bạch ngân, lưu ly, pha lê xen lẫn trang sức, trong cung điện Trời Tứ Thiên Vương có hàng trăm ngàn Thiên nữ, trăm ngàn thứ bông trái lớn như hình tượng người đầy trong các khu vườn, ánh sáng ma ni trời thường chiếu sáng cõi

ấy, cành nhánh rừng cây rữ y phục kiếp ba và lụa hàng vi diệu. Những cây ấy đều bóng nhuần ai xem cũng thích, nơi các đèn điện treo đầy nhạc cụ, tiếng tiêu tiếng sáo tự nhiên phát ra. Các thiên đồng tử chỉ có một việc là vò vắt món ăn. Cơm ấy thơm ngon, màu như hoa sen hồng, vị hơn chất cam lộ, bát đĩa đựng toàn bằng hai chất: hoàng kim và bạch ngân, tùy ý thích ưa món ăn đẹp thơm ngon ngọt tự nhiên hiện ra trong ấy. Còn có rượu trời tên là hoa tửu thơm lạnh đặc biệt, nếu có ai ngửi cũng tự nhiên say. Mỗi Thiên Tử Trời Tứ Thiên Vương đều có tâm điện riêng tên là Sơ Thu, có cả trăm ngàn cây sa lan kê hiệp trùm che kín phía trên. Khắp nơi thông rữ những dây hoa vàng bạc châu báu, còn có các loại giường ghế màn thảm sáng đẹp mịn nhuyễn, có sáu vạn Thiên nữ dung nhan xinh đẹp y phục sáng bóng tiếng nói lạnh lốt âm vận hiệp với Thiên nhạc, các Thiên nữ này được các nhạc thần chỉ dạy nên lúc ca lúc vũ khi nói cười khi đi đứng có thể làm cho người thấy phải luyến ái. Trước cung điện có dựng cột phướn trang nghiêm với những vàng bạc gấm lụa, treo phan báu phát phơ theo gió.

Cõi ấy có bốn Thiên Vương là Trì Quốc Thiên Vương, Tăng Trưởng Thiên Vương, Quảng Mục Thiên Vương và Đa Văn Thiên Vương. Bốn Thiên Vương ở cõi

trời ấy thường tụ họp các Thiên Tử yên ảm vui vầy. Các Thiên Tử cỡi trời Tứ Thiên Vương thọ năm trăm tuổi, tính theo năm cỡi trời, không có ai yếu giữa chừng.

Này Đại Tiên! Lúc Thiên Tử cỡi trời Tứ Thiên Vương mãn tuổi thọ sắp chết thì có ba hiện tượng: Một là mất ánh sáng nơi thân, hai là tràng hoa đeo không còn mùi thơm, ba là chẳng thích nghe các Thiên nữ hòa tấu kỹ nhạc, cũng không thích dạo chơi trong vườn hoa, trên thân thì y phục dơ bẩn, tràng hoa héo úa, mồ hôi rịn chảy, hai mắt khô rát nhìn lại các món thường ngày thích ngắm nhìn càng thêm mê muội, như cá dưới nước bắt để trên đất nắng mùa hạ, bị nóng bức quá nên lăn lộn trên đất. Các Thiên nữ thấy Thiên Tử ấy sầu khổ như vậy cùng đến vây quanh đồng nhau than khóc: Khổ thay, khổ thay! Người mà chúng ta mến yêu sao lại đến thế này, trước kia vui sướng nay thành sầu khổ, ngày nay sao đành bỏ ta cùng những chỗ vui chơi.

Các Thiên nữ nói kệ than rằng:

*Mọi món vật trang nghiêm  
Chỗ của Ngài vui chơi  
Cung thành phước đức lớn  
Lâu đài khắp bốn mặt  
Thiên nữ thường đông đúc*

*Vườn rừng luôn sum suê  
Sao Ngài đành vứt bỏ  
Khổ thay cho vô thường.*

Các Thiên nữ nói kệ xong nhìn nhau nghẹn ngào, tay mặt cầm hoa tươi rải lên mình Thiên Tử ấy mà nói rằng: Ngài có đủ phước sẽ sanh nhơn gian, nơi ấy là phước địa phải có lòng tin gieo lấy giống lành.

Bảy giờ Thiên Tử ấy thấy các Thiên nữ đều xa bỏ mình nên lòng càng thêm bức rứt, thân tâm nóng bức như nhiều giọt dầu lên sắt nóng đỏ vụt tự tiêu diệt còn thừa chút khói tro lại bị gió nghiệp thổi tan, như lân hư trần chia làm ngàn ức phần không còn thấy được. Thần thức của Thiên Tử ấy từ cõi trời giáng xuống nhơn gian thấy cha mẹ hòa hiệp sanh lòng vui thích liền nhập vào thai tạng. Vừa có thai mẹ liền có những hiện tượng: ăn uống thêm nhiều chẳng ăn món máu thịt, ưa mặc y phục bông hoa và thích nơi tụ hội đông người, đối với hàng thân thuộc bạn bè thì thương mến hơn trước. Dầu bụng mang thai con mà không hề khó chịu, miệng không chảy nước dãi, thân không nặng nhọc. Sau khi sanh ra, đứa trai ấy tướng người đoan nghiêm, mắt nó xanh biếc như thanh bửu cõi trời, ai thấy nó đều thích. Nghe nói những sự việc Trời Tứ Thiên Vương ở cõi trên thì nó vui mừng lắm. Nó

thường ưa bố thí, ưa mặc y phục thơm tho, tánh ưa thường thường ăn uống, thích ca múa cùng lưu luyến vườn rừng nữ sắc.

Này Đại Tiên! Nếu có người nào do lòng tin thanh tịnh mà xa rời sự sát hại và trộm cướp, mang món ăn uống đồ dùng tốt, mang những y phục và của tiền châu báu để cúng dường bố thí, thành kính mang hoa hương cúng dường tháp Phật, người này lúc lâm chung thân không bệnh khổ không dơ không hôi, chánh niệm không quên, sắc mặt như màu hoàng kim, sóng mũi chẳng xẹp gãy, tâm không nhiệt nảo, cổ họng không bết tắc cũng không khò khè, chẳng bị gió nghiệp bức bách, tiếng nói chẳng khàn chẳng ngọng, ngủ ăn bình thường.

Đại Tiên nên biết người lành trên đây thì các thứ độc không hại được, ăn uống tiêu hóa cùng những sự tổn thương yếu vong cùng tai nạn đều đã xa lìa.

Lúc chết thần thức người này vì là thần thức cõi trời nên thấy lầu đài Trời Tam Thập Tam hình tượng cá ma kiết bằng hoàng kim trang nghiêm các cột cổng nhà, mặt đất là chiên đàn tốt, nước thơm rưới lên, đất ấy mềm dịu sạch sẽ trắng hơn sương tuyết sạch như chuỗi ngọc. Cây hương huỳnh đàn đèn đuốc bằng châu báu trời bày hàng

xen lẫn. Các Thiên nữ Thiên Tử vui đùa trong các khu vườn.

Thấy cảnh trời trên đây, thần thức sanh lòng vui thích liền nhập vào tay Thiên nữ mẹ làm thành thai tạng. Lúc ấy bàn tay mẹ do đó mà sanh ra hoa cầm đũa Thiên phụ coi cùng nhau vui mừng. Thiên mẫu lại lấy hai tay xoa nâng bông hoa ấy, Thiên Tử liền sanh ra. Thiên mẫu nói với Thiên phụ nay tôi sanh ra một Thiên Tử làm cho giống lành càng thêm mạnh. Bèn tụ hội chư Thiên để làm lễ khánh hạ.

Sau khi sanh được bảy ngày, Thiên đồng tử ấy có đủ tướng người cõi trời Tam Thập Tam, nhớ biết đời trước từ chỗ đó chết sanh đến nơi đây, người đó là cha ta, người đó là mẹ ta, ta đã từng làm điều thiện đó, nghĩ nhớ như vậy rồi sanh lòng vui mừng liền ở nơi ngũ dục sanh lòng say đắm ưa thích, cung điện vườn rừng cõi trời tự nhiên hiện ra. Cánh tay của Thiên đồng tử ấy suông như vôi voi, ngực cao đầy như ngực sư tử, hai vế tròn tựa như thân cây chuối, da thịt sáng bóng sạch sẽ không có tàn nhang, không có nốt ruồi đen, không có lông mọc tạp, không có chút hôi dơ, toàn thân thoảng ra mùi thơm vi diệu. Tất cả y phục nhẹ kín chuối ngọc tràng hoa cõi trời đều chẳng cần tìm nơi ngoài, nó tự nhiên hiện đủ trên



thân. Bấy giờ trong cung điện ấy không có Thiên Tử, chỉ có những Thiên nữ, họ thấy Thiên đồng tử liền đến vây quanh đồng nói rằng: Lành thay Ngài đến đây rất tốt, cung điện này thuộc về Ngài, chúng Thiên nữ các em đây trước nay không nơi nương tựa xin được theo hầu Ngài. Các Thiên nữ này đều hàng thanh niên vú như bình hoàng kim, gương mặt như hoa sen hồng. Sáu vạn Thiên nữ như vậy đưa Thiên đồng tử vào vườn toàn cây câu tỳ la cõi trời sum sê tươi tốt, các thứ nhạc trời, tiếng tiêu tiếng sáo, tiếng trống tiếng đờn tự nhiên phát ra, âm thanh vi diệu người nghe khoan khoái. Lại có tòa sư tử nghiêm sức với các tràng chuỗi ngọc châu lót bằng gấm lụa. Thiên đồng tử thấy những cảnh nghiêm trang xinh đẹp này liền lên ngồi trên tòa sư tử như vua quán đảnh.

Lúc Thiên Tử ngồi xong thì các món trân ngoạn tự nhiên phát ra tiếng rằng: Người lành này từ châu Diêm Phù Đề do làm phước trời nên sanh nơi đây, mọi người đều nên đến hầu hạ Ngài, đờn hát ca múa làm cho Ngài vui vẻ không chán.

Âm thanh ấy phát ra rồi thì trong vườn rừng cung điện tất cả sáu vạn Thiên nữ tay cầm hoa trời, mình mặc y phục trời, hơi thơm từ thân Thiên nữ phát ra như mùi rượu nho, rượu mật, rượu hoa, ngửi mùi hương ấy làm

cho người phải say mê. Các Thiên nữ đồng thanh nói: Ngài đã có chứa phước trời, chúng em xin được phụng sự Ngài.

Bấy giờ Thiên Tử cùng hàng Thiên nữ dạo chơi trong các khu rừng hoan hỉ, rừng tạp hoa, rừng viên ngọc, rừng cực quang nghiêm, rừng nhựt cung viên, cũng dạo chơi nơi các khu vườn tiếng suối reo, vườn tiếng âm nhạc. Các rừng các vườn ấy mát mẻ xinh tươi, không có gió xấu, mùi hoa ngào ngạt, chiếu sáng khắp nơi bằng châu ma ni bửu xanh, có những điều vương hót tiếng vi diệu, lông chim ấy chiếu rực như khối châu báu, mỏ chim bằng phệ lưu ly cõi trời, các chim bay liệng đầy khắp vườn rừng.

Này Đại Tiên! Cõi trời Tam Thập Tam có ao nước đủ tám công đức theo tháng mà đầy vơi. Nước ao không hề bẩn, luôn trong sạch mát mẻ. Trong ao có những cây hoa thơm bá diệp. Bờ ao có cây ngay hàng, đầy những hoa đẹp. Những ao nước này là nơi mà các Thiên nữ thường đến tắm rửa vui đùa.

Đến giờ ăn thì những bát đĩa bằng châu báu tự nhiên xuất hiện tùy theo ý muốn, các món ăn màu sắc đẹp thơm như hoa câu ma, trắng hơn ngọc tuyết, có tên là thiên cam lộ. Món ăn ấy đủ mùi thơm ngon cũng dễ tiêu hóa, không hề có vị cay chua đắng chát.

Này Đại Tiên! Có hạng trời báo chẳng được thuần nên dầu là đồng trong một bát ăn mà hoặc tự cảm thấy màu xanh màu đỏ, hoặc thấy cả màu vàng màu đen hoặc nhiều màu lẫn lộn. Thân hình trời thì không khác nhau mà món ăn có sai khác. Nên biết những hạng trời này đời trước ở nhơn gian dầu là bổ thí, nhưng sau khi bổ thí rồi lại ăn năn có lòng hối tiếc nên cảm báo như vậy.

Này Đại Tiên! Cõi trời Tam Thập Tam lại còn có những khu vườn tên là hiệp hôn, cây trái trong đó luôn sum sê. Nơi ấy là chỗ ở của các hàng ly dục tịch tĩnh. Những Thiên Tử cùng Thiên nữ mà vào vườn ấy đều chẳng phải vì thích ưa dục lạc.

Này Đại Tiên! Đệ tử của ta bực Thanh Văn cao nhất là Kiều Phạn Bát Đề hiện tại ở tại vườn hiệp hôn ấy, Kiều Phạn Bát Đề là con trai dòng Bà La Môn thanh tịnh, trụ trong thiên định từ bi, dùng từ tâm tam muội mở mắt từ bi, mỗi lần nhập định là bảy ngày làm hạn mới hiện có hơi thở ra thở vào. Lúc ông ấy nhập định theo ý muốn có gió mát thổi đến. Giả sử có kiếp hỏa đốt cháy đại địa thành một khối lửa lớn, nhưng với thân nhập thiên định của ông ấy chẳng thể làm tổn hại được phần nhỏ như hột cải. Thân thể nhập thiên định của Kiều Phạn Bát Đề thường vững vàng như tòa núi Di Lâu.

Nan Đà Long Vương và Bạt Nan Đà Long Vương có oai lực lớn phun hơi rất mãnh liệt có thể làm cho núi Di Lô lay động khua ra tiếng, nước bốn đại hải biến làm vị mặn. Giả sử hai Long Vương này dùng hết thế lực mình có cũng không thể làm nhiễu loạn được Kiều Phạn Bát Đề lúc ông này nhập thiên định.

Này Đại Tiên! Kiều Phạn Bát Đề, đệ tử của ta, ở rừng hiệp hôn, các Thiên nữ dầu say ái dục mà khi thấy Tôn giả này liền sanh lòng thanh tịnh, đem hoa mạn đà la và những hoa sen đến cúng dường chấp tay cung kính. Các Thiên Tử trời Tam Thập Tam cũng đến vây quanh mang thiên cam lộ đến dâng cúng. Tôn giả Kiều Phạn Bát Đề ở rừng hiệp hôn nói những kệ kinh, như trường hàng, kệ, trùng tụng, vị tăng hữu, vô vấn tự thuyết, bốn sanh, bốn sự, nhơn duyên, luận nghị, phương quảng, thí dụ và thọ ký, Hàng Thiên Tử và Thiên nữ ấy nghe Tôn giả thuyết pháp không ai là chẳng ân cần cung kính tôn trọng.

Còn nữa, này Đại Tiên! Trời Tam Thập Tam có nhà tụ hội. Nhà ấy có bốn vạn tám ngàn cột, toàn làm bằng những hoàng kim bạch ngân, ngọc xa cừ, ngọc mã não cùng với lõi cây chiên đàn, treo linh thòng lặc vang ra tiếng vi diệu. Trái khắp thiên y, dựng những tràng phan, tiếng nhạc như tiếng tiêu, tiếng sáo, tiếng không hầu,

tiếng đờn cầm đờn sặc, tiếng loa tiếng trống, tiếng chiêng tiếng phèn la, các âm thanh vi diệu tự nhiên phát ra làm vui đẹp người nghe. Các Thiên Tử, Thiên nữ yêu kính nhau vui mừng gặp gỡ thường tụ họp nơi hội đường ấy. Trong hội đường dùng châu ma ni bửu để trang sức, mặt đất lót bằng lưu ly trong sáng nhuần bóng sạch sẽ trơn láng như gương, những hương xoa hương bột cùng các thứ hoa đẹp rải khắp mọi nơi, ở trong ấy không có ai hôn mê ngủ gật, cũng không có ý tưởng biếng lười, gió nhẹ thơm mát phảng phất khắp nơi.

Này Đại Tiên! Trời Tam Thập Tam ấy khắp nơi đều có lầu các bằng châu báu gỗ quý chiên đàn giảng màn lưới báu, treo nhiều chuỗi ngọc châu trái khắp hoa thơm. Có trăm ngàn Thiên nữ dầu say mê ái dục mà không hề tật đố, không ghen hờn không cãi không giành, thường hòa thuận nhau. Thiên nữ ấy diện mạo xinh đẹp như trăng tròn sáng, tràng hoa và châu báu nghiêm sức trên đầu trên thân, giọng nói thanh tịnh tiếng ca vi diệu qua lại không ngắt.

Lại này Đại Tiên! Hội đường của trời Tam Thập Tam ngay ngắn rộng rãi. Hiên đài rộng cao mát như bóng mây. Bốn phía hội đường còn có vườn đều rộng trăm do tuần, trong vườn nhiều hoa sen tươi màu hoàng kim, trong hoa

vang ra tiếng ca vi diệu làm người nghe đều vui đẹp. Ngoài vườn có lùm rùng toàn những cây cối trời như những cây câu ca na đà, những cây ba lợi dã đa, những cây câu tỳ đà la.

Này Đại Tiên! Hội đường thiện pháp ấy, tất cả những vật trang sức trân ngoạn đều là những khối hoàng kim bạch ngân, những khối ngọc lưu ly, ngọc pha lê, ngọc xa cừ, ngọc mã não và ngọc xích chơn châu. Đèn đài cũng là khối bảy thứ báu ấy. Kho tàng thì đầy những trân kỳ bửu vật.

Các cung điện đến số trăm ngàn. Vườn tược rùng cây trang sức châu báu liên tiếp xa gần.

Cõi ấy thường nghe sự an vui không hề có sầu khổ bệnh tật cũng không có họa hoạn.

Các Thiên Tử và Thiên nữ trời Tam Thập Tam vui chơi nơi các khu vườn rùng ấy xong thì họp nhau tại hội đường thiện pháp ấy để cùng hưởng vui sướng.

Lại này Đại Tiên! Trời Tam Thập Tam còn có cung điện riêng tên là Thiện Kiến. Hội đường Thiện Kiến này sáng như giữa ban ngày, sạch trong dường gương sáng, vòng quanh bốn phía nhà dùng dây châu báu giăng treo trang sức.

Trong hội trường này có một ngàn Thiên nữ, trên mũ trang sức bằng những hoa thất bửu, chuỗi châu ngọc chiếu rực rỡ, the chỉ hoàng kim bao trùm.

Đền Thiệu Kiến ấy có sáu vạn cột, trính kẻo chói sáng lẫn nhau, trùng trùng điệp điệp những trần kỳ xen lẫn để trang sức. Sơn phết thì màu đỏ thắm, rải đất thì dùng nước chiêm đàn nước trầm hương cùng hương tô hiệp mùi thơm ngào ngạt.

Nơi ấy voi ngựa xe cộ qua lại tung bay bụi hoàng kim làm cho nơi nơi thành màu hoàng kim.

Thiên Đế Thích Đê Hoàn Nhơn tay cầm chày kim cương, có trăm ngàn Thiên nữ theo hầu, đến vào đền báu ấy cùng thưởng ngoạn vui chơi.

Này Đại Tiên! Phải biết trong cõi trời Tam Thập Tam có Thiên Vương tên Nhơn Đà La, có sức dũng kiện địch nổi chín ngàn voi lớn. Thiên Vương ấy cánh tay thông xuống đẹp như vòi voi trời, thân thể như vàng hoàng kim sạch bóng. Gân thịt kín đáo rắn dẻo, xương cốt và mạch máu không lộ bày, ngực tròn như ngực sư tử chúa, bụng chẳng vun cao, eo lưng bó nhỏ. Trên đầu trang sức với những châu báu ngọc quý xỏ bằng chỉ hoàng kim lòng thông chiếu sáng. Y phục thì dài nhuyễn nhẹ, tiếng nói trong trẻo, từ lâu đã thông thuộc và soạn tác những sách

luận, khi ăn thì thuần là món thiên cam lộ, khi đi thì ngồi voi Y Bạt La.

Này Đại Tiên! Sắc thân đẹp mạnh của Thiên Vương Nhơn Đà La ấy chẳng phải là xương thịt thường, mà thuần là hoa báu hợp thành, giọng nói trong tốt, hơi người thoát ra mùi thơm kỳ lạ. Giả sử như voi say cuồng ngửi được hơi thơm nơi thân Thiên Vương ấy thoảng ra thì nó tự điều thiện. Thiên Vương ấy hình mạo đoan nghiêm như thân Phật, màu sắc cùng ánh sáng ấy có thể làm cho khối hoàng kim để gần phải mất cả màu sáng”.

Quảng Bác nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai hôm nay khen ngợi Thiên Đế thật là hi hữu”.

Đức Phật nói: “Này Đại Tiên! Thân của Thiên Đế ấy là thân vô thường, là thân hạ liệt nào đáng ngợi khen. Thân ấy như món kết bằng cỏ bở, như hoa nhờ kéo hút, như hình tranh của họa sĩ, cũng như tượng gỗ của thợ điêu khắc, lại cũng như kết hoa làm tràng nào còn được lâu.

Này Đại Tiên! Đệ tử có thần thông của Phật như ông A Na Luật, chỉ cứ nơi thân do cha mẹ sanh ra, lấy sức mạnh nơi mỗi lông đốt so với Thiên Đế còn hơn gấp bội phần”.



Bấy giờ Tôn giả A Na Luật hiện đang ngồi trong pháp hội nghe lời Đức Phật phán như vậy thì tự nghĩ rằng nay Đức Thế Tôn có ý giác ngộ tôi. Nghĩ xong, Tôn giả liền nhập tam muội, thân Ngài chiếu sáng như hoàng kim cõi trời, đội mão thù thắng ánh sáng châu ngọc rực rỡ, mặt Ngài nhuần bóng hơn thoa đề hồ, cặp mắt xanh biếc như ngọc phệ lưu ly. Cánh tay trang sức với châu ma ni châu mã não và châu nhứt quang. Ánh sáng và hơi thơm nơi thân Ngài chiếu lan khắp nơi.

Quảng Bác Tiên nhìn thấy thân tướng này lòng rất kinh ngạc liền đứng dậy chắp tay cung kính chiêm ngưỡng cho là ít có, to tiếng xưng lên rằng: “Lạ thay, lành thay! Tôi được thân người thiết là chẳng uổng. Nay gặp Đức Thế Tôn phát huy tụ hội xưa chưa từng thấy mà nay được nghe thấy”.

Đức Phật phán hỏi: “Này Đại Tiên! Thân Thiên Đế ấy cùng thân của A Na Luật so sánh nhau hơn kém thế nào?”.

Quảng Bác nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Dem so với thân Tôn giả A Na Luật đây thì thân Thiên Đế ấy không bằng một phần trăm cũng không bằng một phần ngàn”.

Đức Phật phán dạy: “Này Đại Tiên! Với thân thể này chẳng đủ cho là hi hữu. Vì người đã có phước đức thì tùy

ý mình muốn đều được thành tựu thân thể theo sở nguyện cả”.

Lúc bấy giờ chúng hội sanh lòng hi hữu vui mừng bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Xin Phật vì chúng tôi mà lại giảng nói về cõi trời”.

Đức Phật phán dạy: “Này Đại Tiên! Trời Tam Thập Tam ấy, Thiên Đế có bà phu nhơn tên là Xá Chi. Bà ấy ở vườn hoan hỉ có trăm ngàn Thiên nữ hầu hạ. Bà phu nhơn ấy dung nhan đẹp lạ như bông hoa nở, má như cánh sen hồng, mặt như màu hoàng kim. Bà ấy mặc y phục mịn nhuyễn tươi sáng, hoa báu vi diệu trời trang sức trên đầu, thòng những chuỗi châu báu những bội ngọc quý khi lúc lay động khua vang tiếng vi diệu. Trán bà ấy rộng bằng ngay thẳng rưỡi the lượt hoàng kim, cặp mắt dài nhọn như hoa sắp nở, thân hình bà ấy chẳng mập chẳng ốm chẳng cao chẳng thấp, thể chất thơm sạch không có dơ xấu. Thường có gió đưa hoa đẹp đến kết thành lọng che. Đối với Thiên Đế, bà ấy một lòng chơn thành vững chắc không hề hờn giận tranh cãi. Bà ấy cũng không có sự lo về thai nghén.

Đại Tiên nên biết bà phu nhơn Xá Chi ấy say mê ái nặng hơn các Thiên nữ khác, bà ấy chí ý kiêu căng còn hơn núi Di Lô, núi Mạn Đà rậm rạp khó ngược nhìn.

Dầu vậy, mà bà phu nhơn ấy hay phát huy chủng tánh Phật.

Này Đại Tiên! Trời Tam Thập Tam không có những khổ nạn xen tạp, chỉ thuần vui sướng chơi đùa trong các cung điện vườn rừng.

Này Đại Tiên! Thọ mạng của trời Tam Thập Tam là một ngàn tuổi tính theo năm của trời ấy. Lúc người trời ấy sắp lâm chung có năm hiện tượng xấu.

Nơi ao hồ trong mát làm người tắm vui thích, gió nhẹ thổi các hoa đẹp thơm tươi sáng lung lay tỏa hương thơm, mà nay đối với vị trời ấy lúc sắp sửa tắm rửa liền biến thành mờ nhớt. Vị trời ấy thấy vậy kinh sợ nhảy lên khỏi nước dơ chạy vào rừng, các Thiên nữ theo hầu thấy Thiên Tử ấy hoảng sợ như vậy cũng cùng nhau chạy đuổi theo. Vị trời ấy dừng ở dưới cội cây buồn rầu nghẹn ngào. Chúng Thiên nữ đồng tiếng nói sao Ngài lại vội rời bỏ chúng em mà đứng một mình ở đây?

Vị Thiên Tử ấy tiếng nói càng lúc càng thảm thiết bảo các Thiên nữ rằng: Từ nào đến giờ chưa từng có chất nhờn dơ hiện ra trên thân ta. Vừa nói lời trên xong thì hai nách vị trời ấy bỗng nhiên chảy mồ hôi. Chúng Thiên nữ thấy hiện tượng xấu dơ ấy liền dang ra xa. Đây là tướng suy xấu thứ nhất.

Vị Thiên Tử này thấy chúng Thiên nữ lánh xa mình thì rầu rĩ buồn khổ trong lòng thêm nhiệt nảo. Tràng hoa trên đầu bỗng nhiên úa héo, y phục trời đang mặc cũng thành linh đơ bản, không còn thích những trân ngoạn giường ghê báu quý trước. Các Thiên nữ thấy tướng xấu ấy biết là hiện tượng sắp chết vì góm hơi hôi đơ, nên đều dang ra xa, chỉ có vói nhìn Thiên Tử ấy phát tiếng kêu khóc luyến tiếc nghẹn ngào than rằng: Thân trời mịn nhuyễn thơm lành trước kia cùng chúng tôi vui chơi yển ảm dạo đi trong vườn rừng, cũng cùng chúng tôi tắm lội trong ao hồ mát trong, cũng cùng chúng tôi hội họp nơi nhà thiện pháp như nga vương, cũng cùng chúng tôi vui đùa trong vườn hoan hỉ như chim ca lan, cùng chúng tôi dạo đi trên sông mạn đà như hương tượng, cùng chúng ở vườn ba gia và vườn câu la như phong vương, cùng chúng tôi ở rừng tạp thọ như mao trời quý đẹp, nay sao lại hiện năm tướng suy sẽ rời bỏ chúng tôi mà đi. Đây là tướng suy xấu thứ hai hiện ra.

Bảy giờ vị Thiên Tử ấy nghe tiếng than khóc của chúng Thiên nữ nên càng thêm tức giận, lòng sanh sợ hãi, bèn bị bệnh nhiệt thiêu đốt cả thân mình khô héo, đôi mắt kinh hoàng như nhà đi buôn bị lạc mất đoàn buôn, như ghe thuyền hư bể giữa biển lớn, như người đánh mất châu

như ý, như cội cây mục trên gành núi cao bị ngọn gió lớn thổi lay, như rồng con bị chim kim sí bắt ngậm nơi miệng. Vị Thiên Tử ấy kinh sợ hãi hùng chấp tay với nói với chúng Thiên nữ rằng: Các nàng đến đây, xin được tay các nàng xoa bóp cho tôi được sống thêm chốc lát. Dầu nghe vị Thiên Tử ấy nói như vậy nhưng chúng Thiên nữ không ai dám đến gần vì gớm mùi hôi dơ, chỉ có đứng xa nhìn mà kêu khóc. Chúng Thiên nữ ấy đều cầm các thứ hoa với ném mà nói rằng: Phước trời của Ngài đã hết Ngài mau sanh vào Diêm Phù Đề.

Nghe lời nói của chúng Thiên nữ, vị Thiên Tử ấy biết là họ đã xa bỏ mình nên phát thanh thán oán rằng: Lạ thay tại sao từ lâu trong lâu đài các thứ ngoạn cụ cùng vườn tược này, chúng Thiên nữ ấy cùng tôi sum họp hưởng lạc, mà nay họ lại đứng dang ra xa bảo với với tôi là Ngài nên mau sanh vào Diêm Phù Đề.

Than nói lời trên rồi, nhìn lại cảnh tượng đang ở và các khu vườn trang nghiêm xinh đẹp mà mình đã từng dạo chơi hằng ngày, trong lòng luyến ái buồn thương, vị Thiên Tử ấy cất tiếng nói lớn rằng: Than ôi nào là hội đường thiện pháp, than ôi nào là vườn hoan hỷ, vườn tạp thọ, vườn hoàng viên thạch, vườn ba lộ sa, vườn ba lê gia, vườn quan thắng, than ôi nào là sông mạn đà, ao

thanh lương, than ôi nào là cung ngọc đèn vàng lầu châu các báu, nay tôi đều không còn thọ hưởng được, từ đây phải đọa lạc. Than nói chưa xong, lại thấy chúng Thiên nữ kinh hoàng đi qua đi lại, tay thì lau nước mắt sụt sùi than thở lộ vẻ lo sợ, bèn than rằng: Than ôi nào người thân nào người yêu, tại sao họ thấy tôi sắp chết mà họ không chuyện trò với tôi, tôi đang sắp sửa vĩnh biệt mà họ không chịu tiếp cận tôi để giã biệt, tôi cùng chúng nó sẽ không còn thấy lại nhau. Nay tôi phước trời đã hết nên tự thấy chỗ ở này tối om trống vắng. Than ôi nhạc trời có lẽ không hòa tấu chẳng, tại sao tôi không còn nghe. Trong cõi trời này sự vui sướng cao độ nhất, tất cả hàng Thiên Tử cùng chúng Càn Thát Bà chư Thần phục vụ tôi, cùng thần tướng sắc đẹp mạnh mẽ cầm chày kim cương, thần tướng ngàn mắt, than ôi nay tôi không còn được thấy được hưởng. Than ôi cho các thứ hoa trời, nào là hoa ba lợi gia, hoa câu tý la ở trên đầu tôi sao nó lại héo úa.

Chúng Thiên Tử, Thiên nữ thấy vị Thiên Tử ấy buồn rầu như vậy thấy đều lo sầu.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn và Xá Chi phu nhơn cùng trăm ngàn chúng Thiên Tử, Thiên nữ, Thần Càn Thát Bà tấu âm nhạc trời vây đoàn du hành,

thấy vị Thiên Tử ấy hiện năm tướng suy xấu sắp chết đều sanh lòng thương xót mà đồng than rằng: Than ôi! Lạ thay cho vô thường kia không chút tình thương rất hung bạo độc hại.

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn dùng phạm âm thanh bảo vị Thiên Tử ấy rằng: Thôi đi Thiên Tử, người chớ quá sầu não, chúng ta rồi đây cũng sẽ như thế này thôi. Người chớ sanh lòng luyến ái mà phải đọa vào ác thú.

Chúng Thiên Tử cũng đồng bảo rằng: Ngài nên siêng năng làm đủ các điều thiện sanh vào nhơn gian, nơi mà tất cả chúng sanh tu tạo nghiệp phước đức.

Vị Thiên Tử ấy nghe lời khuyên bảo của Thiên Đế và chúng Thiên Tử bèn tự nghĩ rằng nay tôi quyết chắc sẽ đọa lạc. Nghĩ rồi chấp tay hướng về chúng Thiên Tử mà nói rằng: Các Ngài an ủi tôi cho tôi vui mừng, nhưng thời gian tôi đọa lạc đã đến.

Nói xong, vị Thiên Tử ấy than thở ngấm nhìn, bấy giờ lại hiện ra thêm hai hiện tượng suy xấu: Một là đôi mắt ngầu đỏ như xích liên hoa, hai là các món trang sức trên thân bỗng ản mất.

Chúng Thiên Tử, Thiên nữ thấy hiện tượng này đồng đem hoa trời rải lên mình vị Thiên Tử ấy và cũng tấu thiên nhạc lên.

Vị Thiên Tử ấy thấy chúng Thiên Tử, Thiên nữ rải hoa tấu nhạc để tiễn đưa mình liền sanh lòng thích muốn sanh vào Diêm Phù Đề, tự buồn than rơi lệ từ giã cõi trời Tam Thập Tam sanh vào Diêm Phù Đề, khi đã nhập thai làm cho mẹ phát hiện các tướng tốt, thường ca múa cười vui, thích dục lạc, luôn vui vẻ, ưa những nơi vườn rừng cây hoa quả, ưa mặc các thứ y phục nhiều màu tươi đẹp, thích thường ăn uống, dầu mang thai mà mẹ vẫn không hề cảm thấy khó chịu, chẳng ưa tà dục, thích tràng hoa đẹp xinh và các thứ hương thơm lành, lúc ngủ thì chiêm bao thấy cảnh tốt điều lành không bao giờ thấy sự điên đảo.

Này Đại Tiên! Thiên Tử trời Tam Thập Tam sanh xuống Diêm Phù Đề, lúc còn ở thai tạng có thể làm cho mẹ phát sanh những hiện tượng như vậy.

Đại Tiên nên biết trong thời gian mang thai ấy, mẹ được khỏi tất cả bệnh hoạn về nội tạng, sau khi sanh luôn khỏe mạnh.

Khi đã sanh ra, trẻ đồng tử ấy thân thể ngay ngắn, chỉ tay đậm rõ những nét tốt đáng mừng, tay chun nhu



nhuyền, răng đều kín, eo lưng đẹp, toàn thân dịu dàng, lòng ưa những sự công đức lành thù thắng, tánh thích dục lạc tốt, y phục thì thích món nhẹ sạch, thích dạo chơi trong vườn rừng. Thân thể thoát ra hơi thơm dịu, dòng họ sang quý giàu có lớn đầy đủ vàng ngọc châu báu, thường làm những việc giữ giới hạnh và bố thí cúng dường.

Đại Tiên nên biết nếu vị Thiên Tử ấy mà lòng dục quá nặng nhiều thì sẽ sanh vào nhà nghèo, nhưng thân hình vẫn là đoan chánh đầy đủ các căn, không lùn không cao, không đen không quá trắng, tay chun đều ngay ngắn, ai thấy cũng sanh lòng yêu kính. Tánh người này thích luận nghị, tâm luôn hòa dịu ít giận hờn, ưa gần vợ người, đối với vợ nhà chẳng có lòng yêu thích, với bạn bè anh chị em cùng quyến thuộc cũng chẳng thương luyến.

Đại Tiên nên biết, các vị Thiên Tử trời Tam Thập Tam sanh xuống Nhơn gian, có những sự tướng như vậy”.

Nghe Đức Phật phán dạy xong, Quảng Bác tiên Nhơn cùng tất cả chúng tiên đều vui mừng đồng tiếng khen rằng lành thay.

## **Pháp Hội Quảng Bác Tiên Nhơn Thứ Bốn Mười Chín Hết**

# **KINH ĐẠI BẢO TÍCH**

## **50 PHÁP HỘI NHẬP PHẬT CẢNH GIỚI TRÍ QUANG MINH TRANG NGHIÊM THỨ NĂM MƯỜI**

**(Hán bộ từ quyển 121 đến quyển 125 )<sup>16</sup>**

**Hán dịch: Tây Tấn, Lưu Tống. Sa Môn Pháp Hộ và  
Duy Tịnh.**

**Việt dịch: Việt Nam. Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.**

Tôi nghe như vậy: Một lúc nọ, Đức Thế Tôn ở núi Linh Thứu thành Vương Xá nước Ma Kiệt Đề, cùng câu hội với hai vạn năm ngàn đại Tỳ Kheo. Chúng đại Tỳ Kheo này đều là bực A La Hán, đã hết tất cả lậu là hẩn tất cả phiền não, tâm và huệ đều giải thoát tốt, tất cả việc phải tu phải làm đều đã làm xong như đại long vương, đã vứt bỏ gánh nặng phần đoạn sanh tử, phần lợi ích riêng mình đã được, đã hết kiết phược trong tam giới, tâm trí giải thoát, tâm được tự tại đã đến bờ kia. Mười tám vị đại A La Hán như A Nhã Kiều Trần Như v.v... làm thượng thủ.

Còn có bảy trăm hai mươi vạn câu chi na do tha chúng đại Bồ Tát, danh hiệu các Ngài là Diệu Cát Tường

---

<sup>16</sup> Theo daitangkinh.org: Bộ Đại Bảo Tích, tập 5, số 359

đại Bồ Tát, Tài Cát Tường Bồ Tát, Giác Cát Tường đại Bồ Tát, Dược Vương đại Bồ Tát, Dược Thượng đại Bồ Tát v.v...

Chư Bồ Tát này đều có thể chuyển pháp luân bất thối chuyển, giỏi thỉnh hỏi nơi các chánh pháp bửu tích Đại thừa phương đẳng. Các Ngài ở bực Pháp Vân địa, trí huệ cao rộng như núi Tu Di, hay giỏi quan sát các pháp: Không, Vô Tướng, Vô Nguyện, Vô Sanh, Vô Khởi, Vô Tánh, soi sáng rộng lớn pháp lý thậm thâm, khéo hiện oai nghi tốt. Chư Bồ Tát này đều riêng do chư Phật Như Lai ở trăm ngàn câu chi na do tha thế giới sai đến pháp hội Thích Ca Mâu Ni Phật này. Các Ngài giỏi hay xuất sanh những sự thần thông và khéo an trụ tự tánh thanh tịnh của các pháp.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nghĩ rằng: Chúng đại Bồ Tát này đã đủ oai đức lớn vì cầu pháp nên từ hằng hà sa số thế giới đại oai đức mau chóng đến dự pháp hội. Nay ta nên vì họ mà mở sáng tuyên nói chánh pháp rộng lớn, hoặc hiện tướng sáng chiếu suốt rộng lớn, làm cho chư Bồ Tát ấy nghe ta thuyết pháp rồi thỉnh hỏi ý nghĩa.

Liền đó Đức Thế Tôn phóng quang minh chiếu khắp mười phương bất khả tư nghị vi trần số tam thiên Đại Thiên thế giới.

Liên đó mỗi phương trong mười phương có mười Phật sát vi trần số bất khả tư nghị trăm ngàn câu chi na do tha đại Bồ Tát đến dự pháp hội. Mỗi Bồ Tát đều riêng hiện bất tư nghị thần thông mà Bồ Tát đã có. Đến pháp hội xong, các Ngài đều riêng mang bất tư nghị món cúng dường màu sắc vi diệu để dâng cúng Đức Phật. Mỗi đại Bồ Tát ấy đều riêng ngồi tòa liên hoa do sức tự nguyện xuất sanh, nhứt tâm chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn.

Bảy giờ trong điện pháp giới tự nhiên xuất hiện tòa sư tử đại bửu liên hoa tạng, tòa sư tử đại liên hoa ấy ngang rộng thứ đệ cao hiển đều a tăng kỳ câu chi do tuần, do các ma ni bửu chói sáng làm thành, dùng ma ni bửu điện quang minh làm đường ranh giới. Cọng hoa bằng ma ni bửu bất tư nghị quang minh, xen lẫn với tử dụ ma ni bửu, tràng hoa vi diệu thù thắng bằng siêu việt thí dụ ma ni bửu. Tự Tại Vương ma ni bửu làm lưới trùm che phía trên. Dụng chắc những lọng báu ma ni bửu quang minh và tràng báu phan báu. Trên tòa sư tử đại liên hoa tạng ma ni bửu ấy, phổ biến xuất hiện mười a tăng kỳ trăm ngàn câu chi na do tha quang minh chiếu khắp mười phương thế giới.

Bảy giờ trong mười phương, mỗi mỗi phương có số mười Phật sát bất khả thuyết vi trần số trăm ngàn câu chi

na do tha chúng chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Đê Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế chư Thiên v.v... đều đến tập hội.

Trong số đó hoặc có chúng ở lâu các báu cùng bất tư nghị trăm ngàn câu chi na do tha Thiên nữ hòa tấu âm nhạc vi diệu. Hoặc có chúng ở lâu các làm thành bằng hoa vi diệu, hoặc ở lâu các bằng long kiên chiên đàn hương, hoặc ở lâu các bằng chơn châu, hoặc ở lâu các bằng kim cương bửu, hoặc ở lâu các bằng kim cương quang minh ma ni bửu, hoặc ở lâu các bằng thuần hoàng kim, hoặc ở lâu các nhưt thiết quang minh tích tập đại ma ni bửu, hoặc ở lâu các bằng tự tại vương ma ni bửu, hoặc ở lâu các bằng như ý bửu châu, hoặc ở lâu các bằng đế thanh ma ni bửu, hoặc ở lâu các bằng thanh tịnh trang nghiêm phổ biến quang minh đại ma ni bửu xuất sanh trong đại hải.

Trong những lâu các đó đều có vô số bất tư nghị trăm ngàn câu chi na do tha chúng Thiên nữ hòa tấu âm nhạc vi diệu bay trên hư không mà đến.

Đã đến pháp hội rồi, đều riêng mang bất tư nghị vô đẳng tỉ các món cúng dường vi diệu siêu việt phần lượng dâng lên cúng dường Đức Phật. Cúng dường xong mọi

người đều về tòa ngò do tự nguyện xuất sanh, nhứt tâm chiêm ngưỡng Đức Phật.

Bảy giờ cõi tam thiên Đại Thiên thế giới này đều thành sắc tướng đẹp lạ màu Diêm Phù Đà Kim, tự nhiên xuất hiện các loại cây ma ni bửu trang nghiêm, các loại cây diệp y phục, loại cây long kiên chiên đàn hương, lưới ma ni bửu điện quang minh do bửu châu vi diệp kết thành giăng che phía trên, dựng chắc những lọng báu và tràng báu, phan báu. Trong giữa rặng cây đều có vô số trăm ngàn câu chi na do tha Thiên nữ. Các Thiên nữ ấy mang nửa thân mình toàn chuỗi ngọc chơn châu, có vị cầm tràng hoa ma ni bửu.

Lúc bảy giờ trong tòa sư tử đại ma ni bửu liên hoa tạng ấy tự nhiên có tiếng nói kệ rằng:

*Thỉnh đấng vua Trời Người lên ngò  
Tòa báu này do phước lực sanh  
Khiến khắp chúng nguyện đều viên thành  
Đấng Lương Túc Tôn xin nhiếp thọ  
Do tướng báu thân ta làm thành  
Một báu tên là Liên Hoa Tòa  
Đức Phật Thế Tôn tùy ý thích  
Đấng cứu đời hay tròn sở nguyện  
Nay tòa liên hoa bằng châu báu*

*Là rất tốt lạ trong thế gian  
Vì câu chi chúng nói pháp môn  
Khiến người nghe pháp được tòa này  
Thân Phật xuất hiện ngàn tia sáng  
Chói soi cùng khắp các thế gian  
Tôi thấy sáng này lòng hoan hỉ  
Xin Phật nay đến ngôi tòa tôi  
Mau lên tòa ngôi nhiếp thọ tôi  
Tòa này số nhiều tám câu chi  
Nay đáng Mâu Ni trí tự nhiên  
Đặng tòa nhiếp hết hàng phàm thánh.*

Bấy giờ đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn từ bốn tòa đứng dậy, liền lên ngôi kiết già trên tòa sư tử bửu liên hoa tạng. Ngôi xong, Đức Phật quan sát khắp tất cả Bồ Tát, Thanh Văn, Nhơn Thiên đại chúng, sẽ vì chư Bồ Tát mà tuyên thuyết diệu pháp tối thượng.

Tất cả chúng đại Bồ Tát đều tự nghĩ rằng nay nếu chúng ta được nghe Ngài Diệu Cát Tường Đồng Chơn Bồ Tát thỉnh hỏi Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác về chánh pháp thậm thâm bất sanh bất diệt thì thật là hân hạnh lắm.

Ngài Diệu Cát Tường Đồng Chơn Bồ Tát ở trước tại pháp hội biết chỗ mong muốn của chúng đại Bồ Tát, liền

rời chỗ ngồi đủ oai nghi bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Đức Phật dạy về nghĩa bất sanh bất diệt. Bạch Đức Thế Tôn! Y cứ nơi pháp nào mà Đức Phật nói nghĩa thậm thâm ấy?”.

Ngài Diệu Cát Tường Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

*Bất sanh và bất diệt  
Là lời của Phật nói  
Ý nghĩa ấy thế nào  
Mà Phật dạy như vậy  
Nếu pháp chẳng sanh diệt  
Thì không thấy không hơn  
Đấng Mâu Ni Thế Tôn  
Lại tuyên dạy thế nào?  
Bồ Tát ở mười phương  
Do chư Phật sai đến  
Cầu đại trí pháp môn  
Xin Phật nói chánh pháp.*

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn khen Bồ Tát Diệu Cát Tường rằng: “Lành thay, lành thay. Nay Diệu Cát Tường! Nay ông có thể khéo hỏi Đức Như Lai nghĩa lý như vậy làm lợi ích lớn cho rất nhiều người, ông thương xót thế gian khiến họ tu hành đều được an lạc, lại có thể làm lợi



lạc cho chúng Trời Người. Nay đây, chư Bồ Tát từ phương khác đến vì muốn được Phật địa chẳng còn e sợ, làm Phật sự tại đây cũng không kinh khiếp, chư Bồ Tát ấy đều được nhiếp vào thiết trí. Đức Như Lai nay nói về pháp bất sanh bất diệt.

Này Diệu Cát Tường! Bất sanh bất diệt ấy là lời chơn thật của Đức Như Lai.

Này Diệu Cát Tường! Ví như báu phệ lưu ly hiện thành tướng cõi trời Đao Lợi, trong cõi ấy có cung điện Thắng Diệu Trang Nghiêm rộng lớn là chỗ ở của Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn. Thiên Đế Thích ở trong cung điện ấy hưởng thọ ngũ dục an lạc thắng diệu tự tại. Chư Thiên Đao Lợi tuyên bảo các nam tử nữ nhơn ở Diêm Phù Đề rằng: Mau đến đây nhìn xem cung điện vi diệu thù thắng lớn rộng của Thiên Đế ở, Thiên Đế hưởng thọ khoái lạc thù thắng ở trong đó. Mọi người nên rộng làm việc bố thí, nghiêm giữ giới hạnh, tu tạo sự phước đức, cầu mong được quả báo thù thắng vi diệu an vui tự tại thần thông quảng đại, được ở cung điện nguy nga xinh đẹp trang nghiêm như Thiên Đế.

Bấy giờ người Diêm Phù Đề nghe thấy sự việc như trên liền mang hương hoa với cúng dường và phát

nguyện, mong cầu cho mình sẽ được quả báo thắng diệu ở Trời Đao Lợi như Thiên Đế Thích.

Này Diệu Cát Tường! Nhưng người Diêm Phù Đề chẳng biết cõi Trời Đao Lợi ấy là ảnh tượng của báu phệ lưu ly, cung điện lớn rộng vì diệu thù thắng an lạc tự tại thanh tịnh trang nghiêm cũng là ảnh tượng do báu phệ lưu ly hiện thành.

Này Diệu Cát Tường! Do rộng làm bố thí nghiêm gìn giới hạnh tu tạo nhiều phước đức mà Thiên Đế Thích cảm được cung điện vi diệu trang nghiêm ấy.

Này Diệu Cát Tường! Mà cõi trời báu phệ lưu ly ấy vốn không sở hữu, cung điện trang nghiêm vi diệu của Thiên Đế Thích cùng chư Thiên đang ở hưởng vui tự tại thù thắng ấy cũng vốn không sở hữu, đều là ảnh tượng thanh tịnh hiện thành, nhưng nó cũng vẫn là thường tồn tại, thật ra là bất sanh cũng là bất diệt.

Này Diệu Cát Tường! Tất cả các pháp, tất cả chúng sanh cũng như vậy. Người dùng lòng thanh tịnh quán tưởng đúng thật thì Đức Như Lai liền vì người đó mà đời hiện thân tướng. Cũng có thể là do oai thần của Đức Như Lai làm cho các chúng sanh thấy thân Phật, dầu vậy mà vốn không sở hữu vẫn là bất sanh cũng là bất diệt, là không có tánh cũng là chẳng phải không có tánh, không

có được thấy cũng là chẳng phải không có được thấy, chẳng phải thể gian cũng chẳng phải phi thể gian, không có tướng mạo cũng chẳng phải không có tướng mạo.

Này Diệu Cát Tường! Tất cả chúng sanh chỉ do Đức Như Lai đối hiện ảnh tượng mà làm cảnh sở duyên, họ đem hương thơm hoa đẹp rải rắc để cúng dường mà nói rằng: Nguyện cho chúng tôi sau này được quả báo thù thắng vi diệu đồng như Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Vì cầu được Phật trí mà các chúng sanh ấy làm nhiều sự bố thí, trì giới, tạo các việc phước đức hồi hướng nguyện sẽ được trí huệ Như Lai.

Lại này Diệu Cát Tường! Như báu phệ lưu ly làm thành cõi Trời Đao Lợi, Thiên Đế Thích đối hiện ảnh tượng ấy, không có động chuyển, không có lãnh thọ, cũng không có hí luận, không có phân biệt cũng chẳng rời lìa phân biệt, không có kế đạt cũng chẳng rời lìa kế đạt, chẳng phải tư duy tác ý tịch tĩnh thanh tịnh vô sanh vô diệt, không có thấy, không có nghe, không có ngửi, không có nếm, không có chạm xúc, không có suy tưởng, không có thi thiết cũng không có tiêu biểu.

Này Diệu Cát Tường! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, không có động chuyển nhãn đến cũng không có thi thiết không có tiêu biểu. Đức Như

Lai không có sanh có đến, bao nhiêu sự đối hiện đều giống như ảnh tượng, tùy theo chỗ tín giải sai biệt của các chúng sanh mà hiện ra những sắc tướng cùng các tuổi thọ, chỉ do sức tín giải thành thực thành căn khí Bồ Đề mà các chúng sanh ấy được Đức Như Lai đối hiện, tùy theo sở nguyện tùy theo trình độ tín giải của họ làm cho họ được nghe chánh pháp, như sở nguyện mà họ được biết tướng ba thừa, như sở nguyện mà họ đều được giải thoát.

Này Diệu Cát Tường! Như nơi cung điện vi diệu thù thắng do sức phước đức của Thiên Đế Thích có trống pháp lớn phát ra pháp âm vi diệu, trong hư không khắp mọi nơi Trời Đao Lợi đều được nghe. Chư Thiên Tử nghe tiếng trống vang ra phát âm vi diệu, nhưng suốt tột nhãn lực cũng không thấy được trống pháp ấy.

Này Diệu Cát Tường! Trống pháp ở Trời Đao Lợi có thần lực khó nghĩ bàn. Nếu cõi trời ấy có các vị Thiên Tử say đắm ngũ dục không chịu vào trong nhà thiện pháp để ca vịnh pháp âm, hoặc có lúc Thiên Đế Thích vui mê dục lạc không lên pháp tòa để thuyết pháp cho chúng Thiên Tử, thì trống pháp ở hư không tột nhãn lực của chư Thiên không thấy được ấy liền tự nhiên phát ra âm thanh cảnh giác rằng: Này các Ngài, những sắc thanh hương vị

xúc là những thứ vô thường, nay các Ngài chớ sanh lòng  
buông lung, chớ để mau chóng mất phước trời mà phải  
rời mất cung điện vi diệu thù thắng, bao nhiêu sự lãnh  
thọ đều là khổ, tất cả các hành đều vô thường còn đó mất  
đó, các pháp đều không có ngã không có chủ thể chớ có  
duyên lấy. Thân trời ngũ uẩn này không bền lâu, nó sẽ  
diệt mất và thân loài khác lại sanh.

Các Ngài nên mau siêng năng ca tụng chánh pháp,  
du hí nơi vườn chánh pháp, thích ưa chánh pháp, cầu lấy  
pháp chơn thiệt. Các Ngài ở trong chánh pháp tùy chỗ  
ghi nhớ mà suy tư thì được chẳng rời là những phước  
lạc cõi trời.

Này Diệu Cát Tường! Trống pháp ở Trời Đao Lợi ấy  
không có phân biệt cũng không có rời là phân biệt, vượt  
khỏi cảnh giới của nhãn mục, bất sanh cũng bất diệt, ra  
ngoài phạm vi ngữ ngôn, là ngoài phạm vi tâm ý thức,  
là chẳng thể nghĩ bàn. Trống ấy tự nhiên phát ra pháp âm  
làm cho chư Thiên được tỉnh ngộ biết lo sợ vô thường  
mê loạn mà cùng nhau vào nhà thiện pháp để ca tụng  
chánh pháp du hí vườn chánh pháp ưa thích chánh pháp  
cầu pháp chơn thiệt, ở trong chánh pháp tùy ý nhớ biết  
mà suy tư, sau khi mãn báo trời, rời cõi trời sanh vào nơi  
thù thắng vi diệu khác.

Còn Thiên Đê Thích nghe tiếng cảnh giác của trống pháp liền vào nhà thiện pháp lên ngôi pháp tòa vì chư Thiên mà diễn nói chánh pháp vi diệu.

Này Diệu Cát Tường! Có lúc phải chiến đấu với A Tu La, hoặc chư Thiên đánh thua, trống pháp ấy ở hư không tự nhiên phát ra âm thanh hùng mạnh làm cho hàng A Tu La kinh sợ mê loạn cùng nhau bỏ chạy.

Này Diệu Cát Tường! Dầu có oai lực như vậy, mà trống pháp lớn ấy không có tướng ngã, cũng không có ngôn thuyết, phát âm thanh xong thì nó tự nhiên ẩn mất, trống pháp ấy không có nhìn thấy, nó an trụ nơi chơn thiệt vô tâm vô tư, không có tướng, không có sắc, không có âm thanh, không có tánh chất, siêu quá cảnh giới nhãn mục cũng không có đối tượng.

Này Diệu Cát Tường! Do vì sức phước nghiệp lành trước của chúng Trời Đao Lợi mà có trống pháp lớn phát ra tiếng vang vi diệu làm cho những phiền não mê loạn trong lòng chư Thiên tự nhiên mất lặng.

Trống pháp ấy luôn tồn tại ở Trời Đao Lợi mà không có tâm cũng không có tư, không sắc, không tướng, không thanh, không tánh cũng không có đối đãi.

Này Diệu Cát Tường! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, không có kiến văn không có giác quán nhưng vẫn tồn tại. Thường tồn tại, mà Như Lai không có tướng ngã, không có tâm ý, không có suy tư, không tướng, không sắc, không thanh, không tánh siêu quá cảnh giới của nhãn mục, chỉ tùy theo báo lành nghiệp thiện đã có của chúng sanh rồi theo trình độ tin hiểu của họ mà vì họ giảng dạy pháp yếu làm cho họ thông đạt. Nhờ nghe pháp âm của Đức Như Lai mà nội tâm phiền não mê loạn của các chúng sanh ấy đều lặng mất. Phải biết pháp âm vi diệu ấy là âm thanh của Đức Như Lai.

Này Diệu Cát Tường! Pháp âm vi diệu ấy vẫn không phải thiệt có, chỉ vì tất cả chúng sanh có thiện duyên mà Đức Như Lai phương tiện quyền tạm hiển hiện ra thôi. Tùy theo nghiệp báo lành đã có trước của các chúng sanh mà Đức Như Lai vì họ phát ra pháp âm, các chúng sanh ấy được nghe pháp âm của Đức Phật rồi tùy theo sở nguyện của họ mà được hiểu được rõ, cũng làm cho họ được an lạc, những kẻ giải đãi thì làm cho họ tỉnh ngộ mà siêng tu.

Này Diệu Cát Tường! Tất cả chúng sanh được nghe pháp âm của Phật rồi đều phát nguyện sẽ được thân tướng trang nghiêm như Đức Như Lai.

Này Diệu Cát Tường! Hàng Bồ Tát sơ phát tâm cùng hàng ngu phu với hàng dị sanh kia thì chỉ lấy pháp lành của Như Lai tuyên dạy mà làm cảnh sở duyên khiến họ được nghe pháp âm của Như Lai.

Này Diệu Cát Tường! Lời tuyên dạy của Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác phải biết là pháp lý thậm thâm bất sanh bất diệt vậy.

Lại này Diệu Cát Tường! Như vào mùa viêm hạ, do sức nghiệp báo trước của các chúng sanh ở một địa phương nào đó mà có mưa ướm đất, tất cả giống ngũ cốc rau cỏ hoa trái vườn tược lùm rừng đều được nảy nở tăng trưởng.

Lúc bấy giờ trong hư không có gió thổi mây nhóm mưa tuôn nhuần thấm cả mặt đất.

Bấy giờ mọi người ở địa phương ấy đồng nghĩ rằng mây lớn phủ giăng mưa lớn ào xuống đáng mừng đáng vui.

Này Diệu Cát Tường! Mưa nhuần lợi ích ấy chẳng phải do riêng mây lớn làm ra cũng là do phần sức của gió lớn. Gió đùa mây hợp, gió cũng thổi tan mây. Điềm chánh là do nghiệp báo trước của mọi người ở địa



phương ấy mà có mưa tốt hay xấu, cũng do nghiệp báo mà có tạnh tốt xấu cùng nắng tốt xấu.

Này Diệu Cát Tường! Mưa nhuần xấu tốt chẳng phải riêng mây có cũng chẳng riêng làm ra. Mây ấy vốn không có chỗ sanh chẳng phải theo tâm mà mát, rời lìa sự đến đi.

Các chúng đại Bồ Tát, chúng Duyên Giác, chúng Thanh Văn và hàng đệ sanh căn lành thành thực cũng như vậy. Nghĩa là do các đại chúng ấy, tùy theo căn trí của họ ưa thích rồi họ chứa hạp công hạnh thù thắng vun trồng các căn lành, Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xuất hiện thế gian vì các loài chúng sanh mà chỉ bày đạo Niết Bàn đối hiện vô ngại. Đức Như Lai ở giữa hàng đại chúng Trời Người có những lời tuyên nói danh tự được kiến lập ra đều không hề dị biệt.

Này Diệu Cát Tường! Ông phải biết rằng ở giữa đại chúng Thiên Nhơn Hiền Thánh phàm ngu Đức Như Lai phát ra âm thanh vi diệu thù thắng ấy, nó không có chơn thiệt tất cả đều là không có sở hữu.

Này Diệu Cát Tường! Đức Như Lai không có tướng vì rời lìa tất cả tướng dạng vậy, Đức Như Lai không có phương xứ mà chẳng lìa ngoài phương xứ, Như Lai không có thật hiện thành không sanh cũng không diệt.

Đức Như Lai xuất hiện thế gian vì hàng Thiên Nhơn, tùy nghi đối hiện rộng tuyên dạy chánh pháp đều đã hoàn thành, đầy đủ rồi, mà hàng tân phát ý Bồ Tát cùng chúng ngu phu dị sanh, những kẻ do nghiệp báo lãnh trước nên ưa thích pháp Niết Bàn mà hóa độ ấy, họ chẳng thấy Đức Như Lai có chỗ đối hiện, họ đều cho rằng Đức Như Lai đã nhập đại Niết Bàn.

Này Diệu Cát Tường! Đức Như Lai hoặc sanh hoặc diệt đều là không có sở hữu, vì Như Lai là bất sanh bất diệt vậy.

Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác bản lai tịch tĩnh. Như Lai không thiết có như Đại thủy kia, sở duyên không có thiết mà mây mù cũng không có thiết, là vô sanh vô diệt vì mây không có thiết vậy chỉ là giả thi thiết có ở thế gian thôi.

Bao nhiêu sở duyên thuyết pháp của Như Lai cũng như vậy, đều là giả thi thiết mà không có thiết, bản lai là bất sanh bất diệt như vậy.

Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác ở trong pháp vô sanh như vậy vì hàng chúng sanh mà giả danh an lập thi thiết.

Này Diệu Cát Tường! Như Đại Phạm Thiên Vương là bậc tối thắng trong hàng tối thắng, người được tự tại trong mười Đại Thiên trăm Đại Thiên, mỗi ngày người quan sát tất cả Thiên chúng dưới đến Trời Tứ Vương Thiên là ranh chót, do vì Đại Phạm Thiên Vương thường quan sát khắp chư Thiên vậy.

Các hàng đại chúng chư Thiên trong phạm vi mười Đại Thiên hoặc trăm Đại Thiên đều riêng hưởng lạc thú trong Thiên cung của mình hoặc tấu nhạc hoặc ca múa, xong rồi chấm dứt các sự vui chơi, tất cả cung kính chấp tay tôn trọng chiêm ngưỡng Phạm Vương mắt không tạm rời. Hàng Thiên Tử đều nguyện cầu Đại Phạm Thiên Vương xuất hiện thế gian thành thực thiện căn. Lúc ấy Đại Phạm Thiên Vương trong thời gian khoảnh khắc liền vì chúng Thiên Tử mà xuất hiện. Nếu vị Đại Phạm Thiên Vương này lúc báo trời đã hết thì có Đại Phạm Thiên Vương khác an lập cung điện trong mười Đại Thiên thế giới hoặc trong trăm Đại Thiên thế giới, do thiện căn túc nguyện mà được tự tại. Chúng Thiên Tử cũng do thiện căn túc nguyện thành thực mà cảm vờ sự ấy, mỗi ngày được vị Đại Phạm Thiên Vương quan sát đến và trong khoảnh khắc vì họ mà xuất hiện.

Này Diệu Cát Tường! Vị Đại Phạm Thiên Vương ấy hoàn toàn là vô sở hữu, là không có xứ sở, là không có động chuyển, là rỗng không, là không có thiết, không có văn tự, không có âm thanh, không có ngôn thuyết, không có thể tánh, không có suy tư, không có tướng dạng rời lìa tâm ý thức vô sanh vô diệt, mà vì chúng Thiên Tử tùy nghi đối hiện, đó là do thiện căn nguyện lực đời trước mà kiến lập như vậy, và cũng do thiện căn đời trước của chúng Thiên Tử đã thành thực. Chư Thiên Tử này cũng không có ý nghĩ các sự quá hiện tự tại của Đại Phạm Thiên Vương là không có thiết là không có văn tự ngôn thuyết âm thanh, cũng không có ý nghĩ, là không có thể tánh không có tướng dạng, là chẳng phải tư duy là rời lìa tâm ý thức vô sanh vô diệt.

Này Diệu Cát Tường! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, rỗng không tự tại, không có thiết không có văn tự âm thanh ngôn thuyết không có tánh thể tướng dạng chẳng phải tư duy rời lìa tâm ý thức vô sanh vô diệt, chỉ do vì đời trước hành Bồ Tát hạnh thành tựu thiện căn nguyện lực, đồng thời cũng do nơi thiện căn thành thực đời trước của chúng tân phát ý Bồ Tát của chúng Duyên Giác chúng Thanh Văn cùng tất cả hàng dị sanh, mà Đức Như Lai có trăm ngàn tướng dạng

thanh tịnh trang nghiêm xuất hiện thế gian. Tất cả đều như tượng trong gương bóng treo hình, không có động chuyển không có xứ sở, cũng không có chúng tân phát ý Bồ Tát, chúng Duyên Giác, chúng Thanh Văn cùng hàng đệ sanh, cũng không có Đức Như Lai, rỗng không tự tại không có thiết không có văn tự không có âm thanh ngôn thuyết không có tánh thể tướng dạng chẳng phải tư duy lìa tâm ý thức vô sanh vô diệt.

Này Diệu Cát Tường! Vì tất cả pháp rỗng không nên thân tướng của Như Lai có trăm ngàn vẻ đẹp trang nghiêm thanh tịnh, hiện khởi ra bao nhiêu là oai đức tác dụng đúng pháp tắc, theo bao nhiêu trình độ tín giải mà rộng bày pháp yếu sâu xa vi diệu. Pháp yếu được Đức Như Lai tuyên dạy đều có thể làm lắng dứt tất cả phiền não tội chướng của tất cả chúng sanh.

Đức Như Lai bình đẳng nơi tất cả chỗ luôn vô trụ vô trước không có nghi hoặc cũng không có sai biệt.

Này Diệu Cát Tường! Vì có ấy nên biết bất sanh bất diệt là lời liễu nghĩa của Như Lai”.

Đức Như Lai nói kệ rằng:

*Như Lai vô sanh pháp thường trụ  
Tất cả pháp với Phật bình đẳng*

*Còn có thấy tướng là ngu si  
Không có pháp thiết thiện thế gian  
Thân tướng Như Lai đồng ảnh tượng  
Tất cả Phật pháp đều vô lậu  
Tất cả đều tánh chơn như Phật  
Ba thân Như Lai hiện thế gian.*

Lại này Diêu Cát Tường! Như mặt trời mọc ra từ phương Đông, trước chiếu núi Tu Di, kế chiếu các núi Thiết Vi núi Đại Thiết Vi các núi lớn rồi chiếu đến núi Hắc Sơn các cao nguyên sau cùng chiếu sáng khắp bình nguyên mọi nơi trong Diêm Phù Đề, dầu soi sáng khắp chỗ nhưng mặt trời không có phân biệt cũng không rời phân biệt chẳng phải tư duy chẳng phải tư duy rời lìa tâm ý thức là vô sanh vô diệt không có tướng dạng vì là rời lìa tướng dạng vậy, cũng không có tác ý vì là rời lìa tác ý vậy, cũng không có hí luận vì là rời lìa hí luận vậy, cũng không có tồn não vì là rời lìa tồn não vậy, chẳng phải đây kia, chẳng phải cao hạ, chẳng phải phược giải, chẳng phải có trí không trí, chẳng phải phiền não chẳng rời phiền não, chẳng phải chơn thiết chẳng rời chơn thiết, chẳng phải bờ này chẳng phải bờ kia, chẳng phải bằng thẳng chẳng phải chẳng bằng thẳng, chẳng phải sông biển chẳng phải đất liền, chẳng phải giác quán

chẳng rời giác quán, chẳng phải màu sắc chẳng phải không màu sắc. Nay Diệu Cát Tường! Do vì đại địa có cao có thấp có bằng phẳng nên ánh sáng mặt trời chiếu soi theo đó mà có cao thấp hoặc bằng phẳng.

Cũng như vậy, Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác vô sanh vô diệt không có các tướng dạng vì rời lìa tất cả tướng vậy. Đức Như Lai cũng lại không có tác ý vì là rời lìa tác ý vậy. Đức Như Lai cũng không có hí luận vì là rời lìa hí luận vậy. Đức Như Lai cũng không có tồn não vì là rời lìa tồn não vậy. Đức Như Lai chẳng phải đây chẳng phải kia, chẳng phải cao chẳng phải thấp, chẳng phải trói buộc chẳng phải cởi mở, chẳng phải có trí chẳng phải không trí, chẳng phải có phiền não chẳng phải rời phiền não, chẳng phải chơn thiết ngữ chẳng phải hư vọng ngữ, chẳng phải bờ này chẳng phải bờ kia, chẳng phải bình chẳng phải bất bình, chẳng phải nước ướt chẳng phải đất khô, chẳng phải Nhứt thiết trí chẳng phải không Nhứt thiết trí, chẳng phải tâm từ giác quán chẳng phải rời tâm từ giác quán, chẳng phải tích tập chẳng phải không tích tập, chẳng phải có niệm lự chẳng phải không niệm lự, chẳng phải tư duy chẳng phải rời tư duy, chẳng phải ý sanh chẳng phải chẳng ý sanh, chẳng phải danh chẳng phải chẳng danh, chẳng phải sắc chẳng phải chẳng

sắc, chẳng phải ngôn thuyết chẳng phải chẳng ngôn thuyết, chẳng phải biểu hiện chẳng phải không biểu hiện, chẳng phải thấy chẳng phải không thấy, chẳng phải cảnh thấy chẳng phải chẳng cảnh thấy, chẳng phải dạy bảo dẫn dắt chẳng phải chẳng dẫn dắt dạy bảo, chẳng phải đặc quả chẳng phải chẳng đặc quả, chẳng phải phân biệt chẳng phải chẳng phân biệt, chẳng phải rời phân biệt chẳng phải chẳng rời phân biệt.

Này Diệu Cát Tường! Như ánh sáng mặt trời chiếu soi khắp mọi nơi, sự chiếu sáng ấy không có phân chia ranh rập bên này bên kia hay chặng giữa.

Trí quang của Đức Như Lai phóng ra trước chiếu núi cao sâu thâm vững chắc Bồ Tát, kể chiếu đến các hạng trụ Duyên Giác thừa, kể đến chiếu đến chúng trụ Thanh Văn thừa, kể đến chiếu soi các chúng sanh có căn lành tin hiểu vững chắc, kể đến cũng soi sáng cho những chúng sanh chấp kiến đoạn thường cùng các hạng tà định.

Trí quang của Đức Như Lai phóng ra chỉ vì làm trưởng dưỡng làm thành thực thiện căn của các hạng chúng sanh, cũng để làm nhơn lành cho chúng sanh ở đời vị lai, cũng là để tăng trưởng thiện pháp ngữ vậy.



Đức Như Lai là bình đẳng, là không trụ không trước ở tất cả nơi chốn, rời lìa tất cả nghi lầm cũng không có sai biệt.

Này Diệu Cát Tường! Trí quang của Đức Như Lai không có ý nghĩ loài chúng sanh này có đủ tin hiểu rộng lớn, Phật nên vì họ mà tuyên dạy pháp yếu rộng lớn, cũng không có ý nghĩ rằng chẳng vì loài chúng sanh này tuyên dạy, cũng chẳng có ý phân biệt đây là loài chúng sanh có đủ tin hiểu pháp Bồ Tát, hoặc có đủ tin hiểu pháp Duyên Giác, cũng chẳng phân biệt là loài chúng sanh có đủ tin hiểu pháp Thanh Văn, có đủ trí nguyện lành, cũng chẳng phân biệt đây là loài chúng sanh hạ liệt tà kiến.

Đức Như Lai cũng chẳng bao giờ có ý nghĩ rằng với hạng tin hiểu rộng lớn này Phật nên vì họ mà nói pháp Bồ Tát Đại thừa, với hạng tin hiểu trung thừa Phật nên vì họ mà nói pháp Duyên Giác, cũng chẳng có ý nghĩ rằng với hạng tin hiểu hạ thừa Phật nên vì họ mà dạy pháp Thanh Văn, với hạng chúng sanh có ý nguyện lành và chúng sanh có chánh kiến Phật nên vì họ mà tuyên dạy chí nguyện thanh tịnh. Đức Như Lai cũng không có suy nghĩ rằng với các loài chúng sanh tà kiến mê chấp Phật nên vì họ mà tùy nghi thuyết pháp. Trí quang của Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác không hề có

những thứ suy tư phân biệt như vậy, tại sao, vì trí quang của Đức Như Lai vốn là soi phá tất cả phân biệt suy tư chiếu phá tất cả phân biệt bất bình đẳng vậy.

Này Diệu Cát Tường! Ông nên biết rằng vì các loài chúng sanh có những ý nghĩ sai biệt có những thích muốn không đồng, nên tác dụng soi sáng của Đức Như Lai cũng sai biệt như vậy.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Như trong đại hải có châu Như Ý Bửu Vương, châu vương này có khả năng làm viên mãn tất cả sở cầu tốt của các chúng sanh, để châu vương này trên tràng cao thì tùy theo sở cầu tốt của mọi người tự nhiên có tiếng vang làm cho châu vương biết rõ và mọi người đều được như ý mình mong muốn. Nhưng châu vương ấy trước sau vẫn không có phân biệt suy tư cũng không rời lìa phân biệt suy tư, chẳng phải tâm ý thức chẳng phải rời lìa tâm ý thức.

Này Diệu Cát Tường! Cũng vậy Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác không có phân biệt chẳng rời phân biệt, chẳng phải tư duy chẳng phải chẳng tư duy, chẳng phải tâm ý thức chẳng phải rời tâm ý thức, không có năng thủ không có sở thủ, không sẽ được không đã được, không có tánh thể sai biệt, không có tham không có sân không có si, không thiệt không hư, chẳng phải

thường chẳng phải vô thường, không có quang minh  
chẳng phải không có quang minh, chẳng phải thể gian  
chẳng phải chẳng thể gian, không tâm không từ, vô sanh  
vô diệt, chẳng phải tư duy chẳng phải rời tư duy, không  
có tự tánh không có tự tánh rỗng không, không có xuất  
không có nhập, không có tánh thể lấy được, không có  
ngôn thuyết vì dứt ngôn thuyết vậy, không có mừng vui  
yêu thương cũng không rời vui thương vì dứt vui thương  
vậy, không có số lượng vì rời số lượng vậy, không có  
loài không có hơn của loài vì dứt các loài vậy, vì tất cả  
sở thành đều dứt nên không kiến văn không giác quán  
không duyên lấy, chẳng phải dung thọ chẳng phải chẳng  
dung thọ, chẳng phải hòa hiệp chẳng phải chẳng hòa hiệp  
không có phân biệt không có kế đạt, không chướng  
không ngại không biểu hiện không lộ bày, chẳng phải  
nhiễm ô chẳng phải thanh tịnh, không danh hiệu không  
sắc tướng, không có nghiệp hơn không có quả báo,  
không có quá khứ không có vị lai không có hiện tại,  
không có chút pháp gì để được, không văn tự không âm  
thanh vì rời lìa văn tự âm thanh vậy, không có tướng  
dạng vì rời các tướng dạng vậy, chẳng phải trong chẳng  
phải ngoài cũng chẳng phải chặ̣ng giữa mà có sở đặ́c.

Này Diệu Cát Tường! Trí bửu thanh tịnh sâu rộng của Đức Như Lai đặt trên tràng cao vi diệu thù thắng đại bi, tùy theo những ý nguyện cùng các tin hiểu của mọi loài chúng sanh mà phát ra âm thanh vi diệu thuyết pháp đều phù hợp thời nghi, làm cho mọi loài chúng sanh đều được hiểu biết đều được lợi ích. Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác bình đẳng an trụ nơi bình đẳng xả ly đối với tất cả chỗ tất cả loài, rời lìa tất cả nghi lầm cũng không có sai biệt.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Như nơi hang hốc trong núi sâu có âm vang ứng theo tiếng, tùy theo âm vang ứng với tiếng mà chúng sanh nghe biết. Âm vang ấy không có thiệt, chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, chẳng phải trong ngoài trung gian, nhưng nó có sở đắc, nó vô sanh vô diệt, chẳng phải đoạn chẳng phải thường, nó chẳng phải có trí chẳng phải vô trí, nó chẳng phải có huệ chẳng phải không huệ, nó chẳng phải sáng chẳng phải chẳng sáng, nó chẳng phải giải thoát chẳng phải chẳng giải thoát, nó chẳng phải có tội chẳng phải không tội, nó chẳng phải có niệm lự chẳng phải không niệm lự, nó chẳng phải có trụ trước chẳng phải không trụ trước, nó chẳng phải rộng không chẳng phải chẳng rộng không, nó chẳng phải địa đại thủy đại hỏa đại phong đại, nó

chẳng phải hữu vi chẳng phải vô vi, nó chẳng phải hí luận chẳng phải rời hí luận, nó chẳng phải có tạo tác chẳng phải không tạo tác, nó chẳng phải thấy nghe chẳng phải không thấy nghe, nó không có văn tự không có âm thanh vì nó rời lìa văn tự âm thanh vậy, nó chẳng phải cân lường vì nó vượt quá cân lường vậy, nó không có tướng dạng vì rời lìa các tướng dạng vậy, nó chẳng phải tịch tĩnh chẳng phải chẳng tịch tĩnh, nó chẳng phải dài chẳng phải ngắn, chẳng phải tư duy chẳng phải không tư duy, nó chẳng phải trạng mạo chẳng phải không trạng mạo, nó chẳng phải thế gian chẳng phải chẳng thế gian, các sự thấy nghe không có tự tánh, không niệm tướng, không tác ý, không tầm từ giác quán rời lìa tâm ý thức tất cả nơi chỗ đều bình đẳng, rời lìa tất cả phân biệt vượt quá quá khứ vị lai hiện tại.

Này Diệu Cát Tường! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác phát ra các loại âm thanh đều như là âm vang ứng với tiếng, chỉ là tùy thuận những ý thích của mọi loài chúng sanh mà xuất phát âm thanh thích hợp thời nghi lập thành ngôn thuyết làm cho các chúng sanh đều được hiểu tỏ.

Này Diệu Cát Tường! Đức Như Lai vượt quá tam thế chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, cũng chẳng phải là

trong là ngoài là trung gian mà có sở đắc. Đức Như Lai vô sanh vô diệt chẳng phải đoạn chẳng phải thường, chẳng phải có trí chẳng phải không trí, chẳng phải có huệ chẳng phải không huệ, chẳng phải minh chẳng phải vô minh, chẳng phải giải thoát chẳng phải chẳng giải thoát, chẳng phải tội chẳng phải không tội, chẳng phải niệm lự chẳng phải không niệm lự, chẳng phải có trụ trước chẳng phải không trụ trước, chẳng phải tọa ngọa chẳng phải chẳng tọa ngọa, chẳng phải địa Đại thủy đại hỏa đại phong đại, chẳng phải hữu vi chẳng phải vô vi, chẳng phải hí luận chẳng phải rời lìa hí luận, chẳng phải kiến văn chẳng phải không kiến văn, chẳng phải âm thanh văn tự vì siêu việt văn tự âm thanh vậy, chẳng phải cân lường vì vượt quá cân lường vậy, chẳng phải tướng trạng vì rời các tướng trạng vậy, chẳng phải tịch tĩnh chẳng phải chẳng tịch tĩnh, chẳng phải dài chẳng phải vắn, chẳng phải tư duy chẳng phải chẳng tư duy, chẳng phải dạng mạo chẳng phải không dạng mạo, chẳng phải thể gian chẳng phải chẳng thể gian, kiến văn tự tánh rỗng không, không niệm tướng không tác ý, không tâm không từ rời lìa tâm ý thức, tất cả nơi chỗ đều bình đẳng, rời lìa tất cả phân biệt vượt quá tam thế.

Này Diệu Cát Tường! Đức Như Lai tùy thuận những ý nguyện những tin hiểu của mọi loài chúng sanh mà phát ra âm thanh vi diệu tùy thời nghi thuyết pháp khiến các chúng sanh đều được hiểu tỏ.

Vì như ở thế gian có đất đai, từ đó mà tất cả rừng cây cỏ thuốc ngũ cốc rau dưa nương nơi đất mà sanh sản rộng nhiều, nhưng đất ấy chẳng có phân biệt chẳng rời phân biệt, tất cả nơi tất cả chỗ đều bình đẳng không có phân biệt rời lìa tâm ý thức.

Cũng vậy, tất cả chúng sanh y chỉ nơi Đức Như Lai mà được an lập, dựa nơi Đức Như Lai mà tất cả căn lành công đức của mọi loài chúng sanh được vun trồng bồi dưỡng lớn rộng như là Đại thừa Bồ Tát, Trung thừa Duyên Giác, Tiểu thừa Thanh Văn, cho đến hàng phạm chí ni kiên tử tà kiến tà định tất cả căn lành của họ có được đều do y chỉ nơi Đức Như Lai mà an lập đều được sanh trưởng thành tựu. Nhưng Đức Như Lai không có phân biệt chẳng rời phân biệt, tất cả phân biệt của Đức Như Lai đều chẳng phải cảnh duyên phân biệt vì đã dứt hẳn tất cả tác ý vậy.

Này Diệu Cát Tường! Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác rời lìa tâm ý thức không có tầm từ giác quán

biểu thị, không có tư duy không có tác ý, nơi tất cả chỗ luôn an trụ bình đẳng xả ly, đều không có sai biệt.

Như hư không, tất cả nơi tất cả chỗ hư không chẳng có cao chẳng có thấp chẳng có sai biệt, vô sanh vô diệt, chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, không có màu sắc tướng dạng cũng không có hí luận, không có biểu thị, không có buộc ràng dính mắc, không có cân đo đong lường, không có so sánh tỉ lệ, không có an lập không có sở thủ, siêu quá cảnh giới thấy nghe, rời lìa tâm ý thức, siêu việt tất cả ngữ ngôn, nơi tất cả chỗ đều không có trụ trước.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Vì tướng hình dạng mạo của chúng sanh có hạ trung thượng sai biệt nên cho rằng hư không có hạ trung thượng. Cũng vậy, Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác tất cả chỗ tất cả nơi đều bình đẳng không có sai biệt không có phân biệt, vô sanh vô diệt, chẳng phải tam thế quá khứ vị lai hiện tại, không có sắc tướng, không có hí luận, không có biểu thị, không có thi thiết, không có giác xúc, không có hệ phục không có cân lường vì quá cân lường, không có tỉ dụ vì quá tỉ dụ, không trụ trước không nắm lấy vì siêu quá thấy nghe, rời lìa tâm ý thức không có trạng mạo, không có văn tự, không có âm thanh, không có tác ý,



không có xuất không có nhập, không có cao không có thấp, siêu quá cảnh giới ngôn ngữ. Đức Như Lai ở nơi tất cả chỗ tùy thuận tri kiến tùy thuận xuất nhập đều do vì các chúng sanh có hạ trung thượng sai biệt nên thấy Đức Như Lai có sai biệt hạ trung thượng.

Này Diệu Cát Tường! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác không có ý nghĩ rằng đây là hàng chúng sanh thuộc về hạ phẩm tín giải ta nên vì hạng hạ phẩm này mà thị hiện thân tướng hạ phẩm. Đức Như Lai không có ý nghĩ rằng đây là hàng chúng sanh thuộc về trung phẩm tín giải ta nên vì hạng trung phẩm này mà thị hiện thân tướng trung phẩm. Đức Như Lai không có ý nghĩ rằng đây là hàng chúng sanh thuộc về thượng phẩm tín giải ta nên vì hạng thượng phẩm Đại thừa này mà thị hiện thân tướng thượng phẩm vô lượng trang nghiêm. Chỉ vì họ có tín giải hạ trung thượng sai biệt nên họ thấy thân tướng Đức Như Lai có sai biệt thượng trung hạ.

Này Diệu Cát Tường! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thuyết pháp cũng như vậy. Đức Như Lai chỉ dùng một âm thanh duy nhất để thuyết dạy chúng sanh, mà các loài chúng sanh tùy theo loài của chính mình đều được tỏ hiểu. Đức Như Lai không hề có

ý nghĩ rằng đây là hạng người tín giải thượng phẩm ta nên vì họ nói pháp thượng phẩm Đại thừa. Đức Như Lai không hề có ý nghĩ rằng đây là hạng chúng sanh có tín giải trung phẩm ta nên vì họ mà tuyên pháp trung phẩm Duyên Giác thừa. Đức Như Lai không hề có ý nghĩ rằng đây là hạng chúng sanh thuộc về hạ phẩm tín giải ta nên vì hạng này mà dạy pháp Thanh Văn thừa hạ phẩm.

Này Diệu Cát Tường! Đức Như Lai không có ý nghĩ rằng đây là hạng chúng sanh có tín giải bồ thí ta nên vì họ mà dạy pháp Bồ Thí Ba la mật. Đức Như Lai không có ý nghĩ rằng đây là hạng chúng sanh thuộc về tín giải trì giới ta nên vì họ mà dạy pháp Trì Giới Ba la mật. Đức Như Lai không có ý nghĩ rằng đây là hạng chúng sanh có tín giải nhẫn nhục ta nên vì họ mà dạy pháp Nhẫn Ba la mật. Đức Như Lai không có ý nghĩ rằng đây là hạng chúng sanh thuộc về tín giải tinh tiến ta nên vì họ mà dạy pháp Tinh Tiến Ba la mật. Đức Như Lai không có ý nghĩ rằng đây là hạng chúng sanh có tín giải thiên định ta nên vì họ mà dạy pháp Thiên Ba la mật. Đức Như Lai không có ý nghĩ rằng đây là hạng chúng sanh có tín giải trí huệ ta nên vì hạng này mà dạy pháp Bát Nhã Ba la mật.

Đức Như Lai ở trong các pháp chẳng sanh phân biệt, tại sao, vì pháp thân Như Lai rốt ráo vô sanh. Do vì vô

sanh nên Đức Như Lai chẳng dùng danh sắc theo thức để chuyển khởi tuyên thuyết. Trong khoảng sát na Đức Như Lai tạm thời vô phân biệt. Đức Như Lai có đủ vô tận tướng dạng, vì cùng tận biên tế và chơn thiệt tánh thể đều đã quyết định vậy, đây chính là thiệt tánh bình đẳng của tất cả pháp. Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác bình đẳng tất cả nơi tất cả chỗ không có thượng trung hạ sai khác phân biệt. Tất cả pháp cũng đều bình đẳng không có thượng trung hạ sai khác phân biệt, tại sao, vì tất cả pháp vô sở đắc vậy.

Này Diệu Cát Tường! Nếu tất cả pháp vô sở đắc thì tất cả pháp bình đẳng, nếu tất cả pháp bình đẳng thì tất cả pháp thường trụ, nếu tất cả pháp thường trụ thì tất cả pháp không động chuyển, nếu tất cả pháp không động chuyển thì tất cả pháp không có y dựa, nếu tất cả pháp không y dựa thì tâm không chỗ trụ trước, vì tâm không trụ trước nên là vô sanh mà sanh. Nếu quán trí như vậy thì tâm vương và tâm sở chuyển khởi mà không điên đảo. Tâm chuyển khởi không điên đảo thì là đúng như thuyết mà hiện hành, đã như thuyết mà hành thì không có hí luận. Nếu không hí luận thì hành mà không sở hành, đã không sở hành thì không có lưu tán. Nếu không lưu tán thì không có tụ tập. Nếu tất cả pháp không có lưu tán thì

không trái với pháp tánh, nếu không trái pháp tánh thì ở tất cả chỗ đều tùy thuận pháp tánh, nếu tất cả chỗ đều tùy thuận thì pháp tự tánh không động chuyển, nếu pháp tự tánh không động chuyển thì pháp tự tánh bèn có sở đắc. Nếu pháp tự tánh có sở đắc thì không có chút pháp gì là có thể duyên lấy được, tại sao, vì phải biết tất cả pháp đều là tánh như duyên sanh, nếu là tánh như duyên sanh thì là rốt ráo vô sanh, nếu là rốt ráo vô sanh thì được tịch tĩnh, nếu được tịch tĩnh thì tất cả pháp tác ý liền đồng với không y dựa, nếu tất cả pháp tác ý đồng với không y dựa thì chính đó đều là không có y dựa, nếu không có y dựa thì chính là không có được không chẳng được. Nếu không được không chẳng được thì được pháp thường trụ. Nếu được pháp thường trụ thì tương ưng nơi pháp cứu cánh kiên cố. Nếu tương ưng nơi pháp cứu cánh kiên cố thì không có chút pháp để được, cũng không có Phật pháp, tại sao, vì đã giác ngộ tánh không, nếu giác ngộ tánh không thì chính đó là Bồ Đề. Vì giác ngộ tánh Không, Vô Tướng, Vô Nguyện, Vô Tác, Vô Trụ, Vô Sanh, Vô Thủ, Vô Y như vậy nên gọi là Bồ Đề. Bồ Đề đây là tương ưng nơi pháp tánh cứu cánh kiên cố tên gọi tương ưng do đây mà được kiến lập. Vì thế nên không cao không hạ là pháp tương ưng, không tạo tác chẳng phải không tạo tác là pháp tương ưng, không hệ phược

không giải thoát là pháp tương ưng, không một tánh không nhiều tánh là pháp tương ưng, không đến không đi là pháp tương ưng, đây chính là tương ưng nơi pháp tánh cứu cánh kiên cố vậy.

Nếu tương ưng nơi pháp tánh cứu cánh kiên cố thì chính là không chỗ tương ưng cũng không chỗ dứt diệt lại cũng không có quả để chứng, tại sao, vì tâm pháp bản lai tự tánh sáng suốt chỉ do khách trần phiền não làm ô nhiễm, nhưng thực ra không thể làm ô nhiễm tự tánh được. Nếu tự tánh vẫn sáng suốt thì không có phiền não, nếu không có phiền não thì không có đối trị, nghĩa là do đối trị mà phiền não đã đều dứt diệt, tại sao, vì không có đã thanh tịnh, không có sẽ thanh tịnh, bản lai không rời lìa thanh tịnh. Nếu đã bản lai thanh tịnh thì vô sanh, nếu vô sanh là vô động, nếu vô động thì dứt tất cả hỉ lạc, tất cả sở ái cũng đều dứt diệt, nếu ái dứt diệt thì nó là vô sanh, nếu pháp vô sanh thì chính là Bồ Đề, nếu là Bồ Đề thì là bình đẳng, nếu bình đẳng thì là chơn như, nếu chơn như thì tất cả pháp hữu vi tất cả pháp vô vi đều là vô trụ. Nếu trong chơn như không tất cả pháp hữu vi vô vi ấy thì là vô nhị. Nếu tất cả pháp hữu vi vô vi đều vô nhị thì chính là chơn như. Nếu là chơn như thì là chơn như không dị biệt. Nếu chơn như không dị biệt thì là chơn

như không chủng loại. Nếu chơn như không chủng loại thì là chơn như không có đến. Nếu chơn như không có đến thì là chơn như không có đi. Nếu chơn như không có đến không có đi thì là chơn như đúng như đã được tuyên nói. Nếu chơn như đúng như đã được tuyên nói thì là chơn như vô sanh. Nếu chơn như vô sanh thì là không có ô nhiễm cũng không có thanh tịnh. Nếu không nhiễm không tịnh thì là không có sanh không có diệt. Nếu không sanh không diệt thì là Niết Bàn bình đẳng. Nếu Niết Bàn bình đẳng thì không có sanh tử cũng không có Niết Bàn. Nếu không sanh tử không Niết Bàn thì không có tam thế quá khứ vị lai hiện tại. Nếu không có quá khứ vị lai hiện tại thì không có pháp hạ trung thượng. Nếu không có pháp sai biệt hạ trung thượng thì là chơn như bình đẳng. Danh từ chơn như do đây mà kiến lập vậy.

Đây nói là chơn như cũng gọi chơn thiệt tánh. Đây nói là thiệt tánh cũng gọi tên như tánh. Đây nói là như tánh cũng tức là chơn như. Chơn như với ta vốn không có hai cũng không có chủng loại. Tánh nghĩa không hai tức là Bồ Đề. Bồ Đề có nghĩa là giác ngộ liễu biệt. Nghĩa ý được nói đây tức là trí chứng nhập ba môn giải thoát, là trí tuyên nói tất cả pháp, ngộ nhập tất cả pháp tam thế bình đẳng, là nghĩa tất cả pháp không hư không hoại.

Nghĩa được nói đây tức là không có nghĩa không có âm thanh không ghi nhớ không ngôn thuyết không có tỏ bày cũng không có gì được tỏ bày. Đây gọi là trí, đó là nghĩa tùy theo trí, thức tùy theo trí, thắng nghĩa tùy theo trí, như pháp tánh ấy tức như nghĩa ấy. Nếu là pháp tánh tức là pháp trụ tánh là pháp tịch tĩnh tánh, pháp tịch tĩnh đó tức là pháp không động chuyển, nếu pháp không động chuyển thì văn cùng nghĩa đều bình đẳng cả, nếu văn cùng nghĩa bình đẳng tức là nghĩa bình đẳng không hai, nếu nghĩa ấy bình đẳng thì nghĩa thức cũng bình đẳng, đây tức là trí chứng nhập môn bất nhị bình đẳng. Do đây nên thế tục cùng thắng nghĩa đều bình đẳng. Vì thế tục nghĩa bình đẳng nên là nghĩa bình đẳng không là bình đẳng tánh. Nếu tánh không bình đẳng thì tức là bỏ đặc giả la bình đẳng tánh bình đẳng, nếu bỏ đặc giả la bình đẳng thì tức là pháp bình đẳng tánh bình đẳng, nếu pháp bình đẳng thì là tín giải bình đẳng tánh bình đẳng, nếu tín giải bình đẳng vì giác ngộ đó nên tức là Bồ Đề vậy.

Này Diệu Cát Tường! Nếu ở nơi sắc bình đẳng tánh mà có trụ trước có chướng ngại thì ở nơi nhãn có chướng ngại, vì sắc và nhãn tự tánh trí không có sở ngại vậy. Nếu ở nơi kiến văn mà có trụ trước có chướng ngại thì ở nơi thân có chướng ngại, vì ở trong thân các loài tự tánh

không trí không có sở ngại vậy. Nếu ở nơi tác ý chẳng sâu vững mà có trụ trước có chướng ngại thì ở nơi pháp quang minh có chướng ngại, vì tác ý sâu vững quan sát các pháp tự tánh không trí không có sở ngại vậy. Nếu ở nơi nghi làm câu nhiệm mà có trụ trước có chướng ngại thì ở nơi giải thoát có chướng ngại, vì trí tín giải giải thoát như thiết không có sở ngại vậy. Nếu ở nơi giải đãi câu nhiệm mà có trụ trước có chướng ngại thì ở nơi hiện chứng kiên cố tinh tiến có chướng ngại, vì tánh giác ngộ pháp được tuyên nói không có sở ngại vậy. Nếu ở nơi các pháp chướng có trụ trước có chướng ngại thì ở nơi pháp bảy giác chi có chướng ngại, vì trí giải thoát vô chướng không có sở ngại vậy. Nên biết rằng tất cả pháp tự tánh thanh tịnh, chỉ do nhơn duyên hòa hợp mà chuyển khởi, các vị Bồ Tát phải khéo biết rõ trong tất cả pháp hoặc là nhiệm nhơn hay tịnh nhơn, nhiệm cùng tịnh đều thanh tịnh vô sở đắc thì tức là vô sở trụ. Đây có nghĩa là khởi lên ngã khởi lên kiến đều là nhiệm nhơn, nếu chúng nhập vào trí nhãn không có ngã không có pháp là tịnh nhơn. Thấy có ngã cùng ngã sở là nhiệm nhơn, ở trong thì tịch tĩnh ở ngoài thì không duyên lấy là tịnh nhơn. Tham dục sân khuể thù hại là nhiệm nhơn, từ bi hỉ xả quán sát pháp nhãn là tịnh nhơn. Bốn điên đảo là nhiệm nhơn, bốn niệm xứ là tịnh nhơn. Ngũ cái là nhiệm nhơn,



ngũ căn ngũ lục là tịnh nhơn. Lục xứ là nhiệm nhơn, lục niệm là tịnh nhơn. Bảy pháp bất chánh là nhiệm nhơn, bảy giác chi là tịnh nhơn. Tám pháp tà là nhiệm nhơn, tám pháp chánh là tịnh nhơn. Chín nã địa là nhiệm nhơn, chín thứ đệ định là tịnh nhơn. Mười nghiệp đạo bất thiện là nhiệm nhơn, mười nghiệp đạo thiện là tịnh nhơn. Tóm lại, tất cả tác ý bất thiện đều là nhiệm nhơn, tất cả tác ý thiện đều là tịnh nhơn. Hoặc nhiệm nhơn hay tịnh nhơn, tất cả pháp tự tánh vốn rỗng không, không có chúng sanh, không có thọ mạng, không có dưỡng dục, không có bổ đặc già la, không có chủ tể, không có nhiếp thọ, không có sở tác, như ảo huyễn không có tướng dạng nội tâm tịch tĩnh. Nếu nội tâm tịch tĩnh thì khắp tịch tĩnh. Nếu khắp tịch tĩnh thì là tự tánh, nếu pháp tự tánh thì vô sở đắc, nếu vô sở đắc thì không có y chỉ, nếu không có y chỉ thì như hư không. Nên biết tất cả pháp nhiệm tịnh cùng với hư không đồng không có sai khác, nhưng hư không ấy cũng không hư hoại pháp tánh. Tại sao vậy? Đây Diệu Cát Tường! Trong đây không có được chút pháp nào hoặc là sanh hay là diệt”.

Diệu Cát Tường Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu như vậy thì Đức Như Lai chứng quả Bồ Đề là nghĩa thế nào?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Diệu Cát Tường! Do vì không có gốc không có trụ mà Đức Như Lai được Bồ Đề.

- Bạch Đức Thế Tôn! Gì gọi là gốc? Gì gọi là trụ?

- Này Diệu Cát Tường! Có thân là gốc, y nơi hư vọng phân biệt mà trụ. Chư Phật Như Lai do Bồ Đề bình đẳng nên là trí tất cả pháp bình đẳng, thế nên gọi là không có gốc không có trụ. Do đó nên Đức Như Lai hiện thành bậc Đẳng Chánh Giác.

Này Diệu Cát Tường! Phải biết tất cả các pháp là tịch tĩnh là cận tịch. Sao gọi là tịch tĩnh, sao gọi là cận tịch?

Nội tâm gọi là tịch tĩnh, ngoại cảnh gọi là cận tịch. Tại sao? Vì nhãn không nên ngã và ngã sở tự tánh cũng không, đây gọi là tịch tĩnh. Biết nhãn không rồi thì sắc không có sở thủ, đây gọi là cận tịch. Vì nhĩ không nên ngã và ngã sở tự tánh cũng không, đây gọi là tịch tĩnh. Biết nhĩ không rồi thì thanh không có sở thủ, đây gọi là cận tịch. Vì tỷ không nên ngã và ngã sở tự tánh cũng không, đây gọi là tịch tĩnh. Biết tỷ không rồi thì hương không có sở thủ, đây gọi là cận tịch. Vì thiệt không nên ngã và ngã sở tự tánh cũng không, đây gọi là tịch tĩnh. Biết thiệt không rồi thì vị không có sở thủ, đây gọi là cận tịch. Vì thân không nên ngã và ngã sở cũng không, đây gọi là tịch tĩnh. Biết thân không rồi thì xúc không có sở

thủ, đây gọi là cận tịch. Vì ý không nên ngã và ngã sở cũng không, đây gọi là tịch tĩnh. Biết ý không rồi thì pháp không có sở thủ, đây gọi là cận tịch.

Này Diệu Cát Tường! Bồ Đề tự tánh sáng suốt, tâm tự tánh sáng suốt. Do có gì mà gọi tự tánh sáng suốt? Vì tự tánh bản lai không có nhiễm ô đồng với hư không, tự tánh hư không đều cùng khắp, như hư không, tự tánh rất ráo bản lai sáng suốt.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Bồ Đề không có xuất không có nhập. Sao gọi là không có xuất nhập? Vì không có nhiếp thủ nên gọi là không có nhập, vì không có khí xả nên gọi là không có xuất.

Chỗ chứng ngộ của Đức Như Lai không có xuất nhập, như chỗ chứng ngộ ấy tức đồng chơn như không có đây không có kia, vì tất cả các pháp rời lìa đây kia vậy, do đây mà Đức Như Lai hiện thành bực Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Bồ Đề không có tướng cũng không có sở duyên. Thế nào gọi là không có tướng và không có sở duyên? Nghĩa là nhãn thức vô sở đắc, đây gọi là không có tướng, sắc không có sở quán, đây gọi là không sở duyên. Nhĩ thức không sở đắc, đây gọi là không có tướng. Thanh không sở văn, đây gọi là không sở

duyên. Tỷ thức không sở đắc, đây gọi là không có tướng. Hương không sở khứu, đây gọi là không sở duyên. Thiệt thức không sở đắc, đây gọi là không có tướng. Vị không sở thường, đây gọi là không sở duyên. Thân thức không sở đắc, đây gọi là không có tướng. Xúc không sở giác, đây gọi là không sở duyên. Ý thức không sở đắc, đây gọi là không có tướng. Pháp không sở phân biệt, đây gọi là không sở duyên.

Này Diệu Cát Tường! Không có tướng không có sở duyên đây là cảnh giới của bực Thánh. Tất cả cái có trong tam giới không phải là cảnh giới Thánh, do đây nên phải hiện hành cảnh giới Thánh.

Này Diệu Cát Tường! Bồ Đề chẳng phải quá khứ chẳng phải vị lai chẳng phải hiện tại, vì tam thế bình đẳng vậy. Vì tam luân dứt diệt vậy. Tam luân dứt đây có nghĩa là tâm quá khứ không hiện khởi, thức vị lai không duyên lấy, ý hiện tại không động chuyển. Dầu cho tâm ý thức ấy mà có sở trụ cũng vẫn là vô phân biệt chẳng rời phân biệt, không có kế đạt chẳng rời kế đạt, không có quá khứ đã làm, không có vị lai lãnh nạp, không có hiện tại hí luận.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Bồ Đề chẳng phải thân thể được vì là không có làm ra vậy. Chẳng phải là thân

thê đượ đố có nghĩa là chính nhãn thức không chỗ tỏ biết, nhĩ thức không chỗ tỏ biết, tử thức không chỗ tỏ biết, thiệt thức không chỗ tỏ biết, thân thức không chỗ tỏ biết, ý thức không chỗ tỏ biết, do vì chẳng chỗ tỏ biết của tâm ý thức nên là vô vi vậy.

Này Diệu Cát Tường! Đây gọi là vô vi tức là vô sanh vô trụ vô diệt tam luân thanh tịnh. Như vô vi đó, với các pháp hữu vi phải biết như vậy. Tại sao, vì tất cả pháp đều không có tự tánh. Vì pháp không có tự tánh nên tất cả không hai không có sai khác.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Bồ Đề là câu vô sai biệt. Sao gọi là vô sai biệt, còn sao gọi là câu? Không có suy tưởng là vô sai biệt, còn chơn như là câu. Vô trụ là vô sai biệt, còn pháp giới là câu. Không có các chủng tánh là vô sai biệt, còn thiệt tế là câu. Không có sở duyên là vô sai biệt, còn vô động chuyển là câu. Rỗng không là vô sai biệt, còn vô tướng là câu. Không tâm từ giác quán là vô sai biệt, còn vô tướng là câu. Không cầu nguyện là vô sai biệt, còn không chúng sanh là câu. Chúng sanh không có tự tánh là vô sai biệt, còn hư không là câu. Vô sở đắc là vô sai biệt, còn vô sanh là câu. Vô diệt là vô sai biệt, còn vô vi là câu. Vô sở hành là vô sai biệt, còn Bồ

Đề là câu. Tịch chỉ là vô sai biệt, còn Niết Bàn là câu. Vô sở thủ là vô sai biệt, còn vô sanh là câu.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Bồ Đề ấy chẳng phải thân thể chứng được, sao vậy, vì thân thể dầu có sanh mà không có suy tư không có chuyển động như cỏ cây như ngói sạn, còn tâm ý thì như ảo huyền, nó rỗng không hư giả không có tạo tác.

Này Diệu Cát Tường! Nếu ở nơi thân tâm mà giác ngộ đúng thật thì tức là Bồ Đề. Bao nhiêu sở hành của thể tục đều chẳng phải là thắng nghĩa đế, tại sao, vì trong thắng nghĩa đế không có thân không có tâm, không có pháp không có phi pháp, không có thiệt không chẳng thiệt, không chơn không vọng, không có ngữ ngôn không có chẳng ngữ ngôn, tất cả pháp là Bồ Đề vậy.

Tại sao, vì Bồ Đề không có nơi không có chỗ, chẳng phải là chỗ tuyên bày biểu thị của ngữ ngôn. Như hư không vì không có nơi chỗ nên cũng không có tạo tác vô sanh vô diệt chẳng phải chỗ thuyên biểu của ngữ ngôn.

Này Diệu Cát Tường! Đức Như Lai vì Bồ Đề không có xứ sở không có tạo tác vô sanh vô diệt không có thuyên biểu nên lúc đúng thiệt đúng lý quan sát kỹ, tất cả các pháp kia đều không có ngôn thuyết, Bồ Đề cũng

không có ngôn thuyết như vậy. Tại sao, vì ngữ ngôn không có thiệt, vì ngữ ngôn không có sanh diệt vậy.

Này Diệu Cát Tường! Bồ Đề vô sở thủ không có chứa cát. Sao gọi là vô sở thủ và sao gọi là không có chứa cát? Vì tỏ biết nhãn nên gọi là vô sở thủ, vì sắc vô sở đắc nên gọi là không có chứa cát. Vì tỏ biết nhĩ nên gọi là vô sở thủ, vì thanh vô sở đắc nên gọi là không có chứa cát. Vì tỏ biết tỷ nên gọi là vô sở thủ, vì hương vô sở đắc nên gọi là không có chứa cát. Vì tỏ biết thiệt nên gọi là vô sở thủ, vì vị vô sở đắc nên gọi là không có chứa cát. Vì tỏ biết thân nên gọi là vô sở thủ, vì xúc vô sở đắc nên gọi là không có chứa cát. Vì tỏ biết ý nên gọi là vô sở thủ, vì pháp vô sở đắc nên gọi là không có chứa cát. Vì vô sở thủ không có chứa cát mà Đức Như Lai hiện chứng Bồ Đề, hiện chứng Bồ Đề rồi thì nhãn vô sở thủ sắc vô sở đắc nhãn thức vô trụ ; nhĩ vô sở thủ, thanh vô sở đắc nhĩ thức vô trụ ; tỷ vô sở thủ hương vô sở đắc tỷ thức vô trụ ; thiệt vô sở thủ vị vô sở đắc thiệt thức vô trụ ; thân vô sở thủ xúc vô sở đắc thân thức vô trụ ; ý vô sở thủ pháp vô sở đắc ý thức vô trụ. Vì thức vô trụ nên mới gọi là Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Phải biết rằng chúng sanh có bốn thứ pháp mà trụ nơi tâm. Những gì là bốn

thứ? Đó là sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, và hành uẩn, là bốn thứ pháp mà chúng sanh trụ tâm nó ở đó. Do vì chúng sanh ở trong bốn pháp ấy tâm chúng nó có an trụ nên Đức Như Lai mới phán nói bất sanh bất diệt không có chỗ để tỏ biết kiến lập Bồ Đề, gọi đó là rỗng không. Vì Bồ Đề rỗng không nên tất cả pháp rỗng không, Đức Như Lai cũng rỗng không. Do vì rỗng không mà hiện thành Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Diệu Cát Tường! Chẳng phải vì rỗng không mà chúng nhập Bồ Đề cũng rỗng không, phải biết rằng trong pháp có một lý trí, đó là tánh không, vì Bồ Đề chẳng không nên Bồ Đề không có hai, thế nên Bồ Đề và rỗng không đều không có chủng loại sai khác, vì tất cả pháp kia vốn là không có hai vậy, nó không có trạng mạo, không có chủng loại, không có danh hiệu, không có tướng dạng rời lìa tâm ý thức, không có sanh không có diệt, không có hiện hành không có chẳng hiện hành, cũng không có tích tập không có văn tự, không có quên mất. Do vì những cứ ấy mà nói các pháp rỗng không vô sở thủ. Những lời được nói trong đây chẳng phải là thắng nghĩa đế. Nghĩa là trong thắng nghĩa đế không có pháp gì có được nên gọi là không.



Này Diệu Cát Tường! Ví như hư không, đây nói hư không là vì không có ngôn thuyết nên gọi là hư không.

Này Diệu Cát Tường! Không đây cũng vậy, nói không là vì không có ngôn thuyết nên gọi là không. Nếu ngộ nhập như vậy thì tất cả pháp không có danh hiệu, vì không có danh hiệu nên tất cả pháp kia đều là giả danh thì thiết cả.

Này Diệu Cát Tường! Danh hiệu ấy chẳng tại phương sở chẳng rời phương sở. Vì danh hiệu chẳng tại phương sở chẳng rời phương sở nên nơi pháp danh tự mới có chỗ diễn nói. Pháp được nói đó cũng chẳng tại phương chẳng rời phương, tất cả pháp kia cũng đều chẳng tại phương chẳng rời phương như vậy.

Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác tỏ biết tất cả pháp bản lai như vậy, là bất sanh bất diệt không có khởi, không có tướng, rời tâm ý thức, không có văn tự, không có âm thanh, như chỗ tỏ ngộ rõ biết cũng không có giải thoát. Này Diệu Cát Tường! Phải biết tất cả pháp bản lai không có hệ phục không có giải thoát.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Bồ Đề đồng như hư không. Nghĩa là hư không không có cao không có thấp, Bồ Đề cũng vậy không cao không thấp, do vì bình đẳng không cao hạ mà Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác,

dầu là thành Đẳng Chánh Giác nhưng cũng không có một chút pháp hoặc cao hoặc thấp có sự thi vi tạo tác. Các pháp như vậy, bình đẳng không sai biệt, nếu biết đúng như vậy đó là thiết trí.

Này Diệu Cát Tường! Do nghĩa gì mà gọi là thiết trí? Đó là tất cả pháp rõ ràng không căn bản không có sanh không có diệt, nó không có thiết tánh thể cũng là vô sở đắc. Nếu là có thiết tánh thể thì là pháp đoạn diệt. Các pháp dầu có sanh khởi mà vẫn là không có chủ thể lại không có nhiếp thọ.

Này Diệu Cát Tường! Nếu là không có chủ thể không có nhiếp thọ thì là pháp đoạn diệt. Các pháp ấy, hoặc là sanh hoặc là diệt phải biết đó chỉ là như duyên hòa hiệp hay ly tán mà chuyển khởi thôi, cũng vẫn ở trong đây không có chút pháp thiết chuyển khởi, dầu vậy, như Đức Phật Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác chẳng ở nơi các pháp mà nói tướng đoạn diệt.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Bồ Đề ấy là câu nói đúng thật. Do nghĩa gì mà gọi là câu nói đúng thật? Câu nói đúng thật là Bồ Đề. Như Bồ Đề ấy, sắc uẩn thọ uẩn tưởng uẩn hành uẩn và thức uẩn cũng như vậy, mà vẫn chẳng rời chơn như. Như Bồ Đề ấy, sáu căn nhãn nhĩ tỷ thiết thân và ý, sáu trần sắc thanh hương vị xúc và pháp,

sáu thức nhãn nhĩ tử thiết thân và ý thức cũng đều như vậy, mà cũng vẫn chẳng rời chơn như. Như Bồ Đề ấy, bốn đại chủng địa thủy hỏa và phong cũng như vậy, mà chẳng rời chơn như. Các pháp ấy thi thiết như vậy, chúng nó thi thiết như thế ấy gọi là uẩn xứ và giới. Do đây mà Đức Như Lai thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Chánh Đẳng Chánh Giác được thành rời lìa tất cả pháp điên đảo. Pháp trước như vậy, pháp sau như vậy, pháp giữa cũng như vậy, tiền tế chẳng sanh, hậu tế chẳng diệt, trung tế tánh ly. Các pháp như vậy thì gọi đó là câu nói đúng thiết. Như một pháp ấy nhiều pháp cũng vậy, như nhiều pháp một pháp cũng vậy.

Này Diệu Cát Tường! Các pháp hoặc một tánh hoặc nhiều tánh đều vô sở đắc, hoặc có tướng hoặc không có tướng đều vô nhập vô trụ.

Sao gọi là tướng, sao gọi là không tướng? Nói là tướng đó là sanh khởi tất cả pháp lành, còn nói không có tướng là vì tất cả pháp đều vô sở đắc. Lại nói tướng đó là phần vị vô sở trụ của tâm, còn nói không có tướng đó là vô tướng tam muội giải thoát pháp môn. Lại nói tướng đó chính là tất cả pháp tư duy cân lường toán số thẩm sát, còn không có tướng là vì quá ngoài cân lường. Sao gọi là quá ngoài cân lường? Là vì vô phân biệt vậy. Lại nói

tướng đó là có thi vi tạo tác có thâm sát, còn không có tướng là vô vi vô thâm sát.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Bồ Đề là vô lậu là vô thủ. Sao gọi là vô lậu, sao gọi là vô thủ? Vô lậu là rời lìa bốn pháp hữu lậu, đó là dục lậu, là hữu lậu, là vô minh lậu và kiến lậu. Còn vô thủ là rời lìa bốn pháp thủ trước, đó là dục thủ, là kiến thủ, là giới cấm thủ và ngã ngữ thủ. Bốn thứ thủ này đều do vô minh tối che yêu thích tư nhuận mà dính lấy lẫn nhau.

Này Diệu Cát Tường! Hoặc nếu có người sơ khởi ở nơi căn bản của ngã ngữ thủ mà tỏ biết thì là không còn thấy có ngã là thanh tịnh. Ngã đã thanh tịnh rồi thì theo đó mà biết rõ chúng sanh thanh tịnh, nghĩa là không thấy có chúng sanh. Do vì ngã đã thanh tịnh nên tất cả chúng sanh kia thanh tịnh. Nếu tất cả chúng sanh thanh tịnh thì pháp không có hai, không có hai chủng loại. Nghĩa không có hai đó chính là vô sanh vô diệt.

Này Diệu Cát Tường! Nếu vô sanh vô diệt thì không có tâm ý thức chuyển khởi. Nếu không có tâm ý thức chuyển khởi thì là vô phân biệt. Nếu vô phân biệt thì tương ưng kiên cố tác ý mà vô minh không có thể phát khởi. Nếu vô minh ấy không phát khởi thì cả mười hai chi như duyên cũng chẳng sanh trưởng. Nếu mười hai

chi này không sanh trưởng thì tức là vô sanh. Nếu pháp vô sanh tức là pháp quyết định. Nếu pháp đã quyết định thì tức là nghĩa điều phục. Nếu là nghĩa điều phục thì là thắng nghĩa. Nếu là thắng nghĩa thì là nghĩa rời lìa bỏ đặc già la. Nếu là nghĩa rời lìa bỏ đặc già la thì là nghĩa bất khả thuyết. Nếu là nghĩa bất khả thuyết thì là nghĩa duyên sanh. Nếu là nghĩa duyên sanh thì tức là nghĩa pháp. Nếu là nghĩa pháp thì tức là nghĩa Như Lai. Như lời đã nói, nếu thấy duyên sanh thì có thể thấy pháp. Nếu thấy được pháp thì thấy Như Lai. Bao nhiêu chỗ được thấy như trên nếu lúc thẩm sát đúng lý thì trong ấy cũng không có chút pháp gì có thể thấy được.

Này Diệu Cát Tường! Gì gọi là chút pháp? Đó là chỗ duyên lấy của tâm. Nếu không có tâm sở duyên thì không có sở kiến. Do pháp như vậy mà thành Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác, vì bình đẳng nên bình đẳng.

Lại này Diệu Cát Tường! Bồ Đề ấy là nghĩa thanh tịnh là nghĩa vô cầu là nghĩa vô trước.

Sao gọi là thanh tịnh? Vì không giải thoát môn vậy. Sao gọi là vô cầu? Vì vô tướng giải thoát môn vậy. Sao gọi là vô trước? Vì vô nguyện giải thoát môn vậy. Lại còn có những nghĩa, vô sanh là thanh tịnh, vô tác là vô cầu, vô khởi là vô trước, tự tánh là thanh tịnh, viên tịnh

là vô cầu, minh lượng là vô trước, vô hí luận là thanh tịnh, ly hí luận là vô cầu, hí luận tịch chỉ là vô trước, chơn như là thanh tịnh, pháp giới là vô cầu, thiết tế là vô trước, hư không là thanh tịnh, liêu quách là vô cầu, quảng đại là vô trước, biết rõ nội pháp là thanh tịnh, không duyên theo ngoài là vô cầu, trong ngoài đều vô sở đắc là vô trước, biết rõ pháp ngũ uẩn là thanh tịnh, tự tánh thập bát giới là vô cầu, rời lìa thập nhị xứ là vô trước, trí biết quá khứ hết là thanh tịnh, trí biết vị lai vô sanh là vô cầu, trí biết pháp giới hiện tại vô trụ là vô trước.

Này Diệu Cát Tường! Bao nhiêu nghĩa thanh tịnh vô cầu và vô trước như vậy ở trong một câu đều khắp có thể nhiếp vào cả, đó là câu tịch tĩnh. Nếu là tịch tĩnh thì là khắp tịch tĩnh, nếu là khắp tịch thì là cận tịch, nếu cận tịch thì là tịch chỉ, nếu là tịch chỉ thì đây gọi là pháp Đại Mâu Ni vậy.

Lại này Diệu Cát Tường! Như hư không kia, Bồ Đề cũng vậy, như Bồ Đề kia các pháp cũng như vậy, như các pháp kia chúng sanh cũng vậy, như chúng sanh kia quốc độ cũng vậy, như quốc độ kia Niết Bàn cũng vậy.

Này Diệu Cát Tường! Lời được nói đây là Niết Bàn bình đẳng, vì tất cả pháp biên tế rốt ráo vẫn là thanh tịnh, là như thanh tịnh, không có đối trị, rời lìa như đối trị,

bỏ lại thanh tịnh, bỏ lại vô cầu, bỏ lại vô trước. Đức Như Lai biết rõ các pháp ấy tánh tướng như vậy nên hiện thành bậc Chánh Đẳng Chánh Giác, sau đó Như Lai mới quan sát các chúng sanh giới mà kiến lập pháp môn du hí thanh tịnh vô cầu vô trước, rồi dùng tâm đại từ bi đem danh tự ấy chuyển dạy cho các chúng sanh.

Lại này Diệu Cát Tường! Thế nào là Bồ Tát thật hành công hạnh thù thắng của Bồ Tát, đó là Bồ Tát vô tận vô bất tận vô sanh vô bất sanh, nơi tướng rất ráo tận không lãnh thọ, nhưng cũng chẳng hư hoại rất ráo vô sanh. Này Diệu Cát Tường! Bồ Tát thật hành như vậy là thật hành công hạnh thù thắng của Bồ Tát vậy.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Bồ Tát với quá khứ tâm không hiện hành vì quá khứ đã hết, với vị lai tâm không hiện hành vì vị lai chưa đến, với hiện tại tâm không hiện hành vì hiện tại không dừng. Với quá khứ vị lai và hiện tại tâm Bồ Tát đều không có trụ trước. Thật hành như đây là công hạnh thù thắng của Bồ Tát vậy.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Về pháp bố thí, chư Phật cùng chư Bồ Tát không khác không có hai thứ. Nếu thật hành như đây là công hạnh thù thắng của Bồ Tát vậy.

Với trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định và trí huệ cũng vậy, chư Phật cùng chư Bồ Tát không khác không

có hai thứ. Nếu thật hành như đây là công hạnh thù thắng của Bồ Tát vậy.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Bồ Tát chẳng duyên sắc không, chẳng duyên sắc bất không, đây là công hạnh thù thắng của Bồ Tát vậy. Tại sao, vì sắc tức là không, sắc tự tánh vốn không. Như sắc thọ tướng hành và thức cũng vậy, Bồ Tát chẳng duyên thức không, chẳng duyên thức bất không, đây là công hạnh thù thắng của Bồ Tát vậy. Tại sao, vì tâm ý và thức đều vô sở đắc vậy.

Này Diệu Cát Tường! Trong đây không có chút pháp gì là có thể biết được, có thể dứt được, có thể tu được, có thể chứng được, tất cả đều là vô sở hữu. Vì như vậy nên nói là diệt tận, đây mới là tướng rốt ráo tận diệt, nếu là rốt ráo tận diệt thì là không có tận diệt. Không có tận cũng không có diệt. Tại sao, vì như đã nói tận diệt nên không có pháp gì là có thể tận diệt cả. Nếu không có pháp có thể tận thì tức là vô vi, nếu là vô vi thì là vô sanh cũng là vô diệt. Hoặc có Phật xuất thế hay không có Phật xuất thế, pháp tánh vẫn là thường trụ. Vì pháp thường trụ nên là pháp giới. Vì pháp giới thường trụ nên trí không chuyển khởi chẳng phải không chuyển khởi. Vì trí không chuyển khởi chẳng phải không chuyển khởi nên người



ngộ nhập pháp lý như vậy thì được vô lậu vô sanh vô diệt, đây gọi là bực lậu tận.

Này Diệu Cát Tường! Vì thế nên biết rằng dầu âm thanh vẫn tự trong đời họp nhóm đặt để ra, nhưng trong ấy vẫn không có chút pháp gì là sanh là diệt cả”.

Bảy giờ Diệu Cát Tường đại Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy quỳ gối chấp tay hướng lên Đức Phật nói kệ ca ngợi rằng:

*Không hình sắc cũng không trạng mạo  
Trong đây không diệt cũng không sanh  
Không trụ cũng không có căn bản  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Do vô trụ nên không xuất nhập  
Cũng lại không có những phần vị  
Đã có thể giải thoát sáu trần  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Trong tất cả pháp không sở trụ  
Có tánh không tánh đều xa rời  
Các hành bình đẳng được viên thành  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đã hay ra khỏi tam giới khổ  
An trụ hư không tánh bình đẳng  
Dục lạc thế gian chẳng nhiễm tâm*

Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Thường an trụ trong đại chánh định  
Đi đứng ngồi nằm đều như vậy  
Những sự oai nghi đều nghiêm túc  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đến bình đẳng đi cũng bình đẳng  
Khéo an trụ trong tánh bình đẳng  
Chẳng hư pháp môn tánh bình đẳng  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh khéo nhập tánh bình đẳng  
Các pháp an trụ tâm đẳng dãn  
Khéo nhập pháp môn vô tướng diệu  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh vô trụ vô sở duyên  
Trong đại định chứa cao trí huệ  
Khấp hết các pháp được viên thành  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Oai nghi sắc tướng của chúng sanh  
Ngôn ngữ âm thanh cũng như vậy  
Khoảng sát na khắp đều thị hiện  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh đã rời các danh sắc  
Uẩn xứ giới pháp cũng đều dứt  
Lại còn khéo nhập môn vô tướng

Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh khéo rời các chấp tướng  
Cảnh giới các tướng cũng xa rời  
Đã khéo chứng nhập vô tướng môn  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Không có tư duy không phân biệt  
Tịnh ý cũng lại vô sở trụ  
Không có tác ý không niệm sanh  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Như hư không kia không chứa cất  
Đã lìa hí luận không trụ trước  
Tâm Phật bình đẳng như hư không  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Như hư không không bên không giữa  
Chư Phật pháp tánh cũng như vậy  
Đã hay siêu việt môn tam thế  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Chư Phật vô tướng như hư không  
Không tướng đây cũng không có tướng  
Đã hay giải thoát quả và hơn  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Trong tất cả pháp không y chỉ  
Như trăng trong nước không thể lấy  
Không tướng ngã cũng không âm thanh

Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh không y chỉ ngữ uân  
Cũng không y chỉ xứ và giới  
Đã hay giải thoát tâm điên đảo  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh đã lìa cả hai bên  
Cũng đã dứt trừ hết ngã kiến  
Pháp giới bình đẳng được viên thành  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Sắc tướng danh số đã giải thoát  
Pháp bất chánh cũng đã xa lìa  
Vô thủ vô xả tâm bình đẳng  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đã hay siêu việt các pháp ma  
Trong tất cả pháp đều thông đạt  
Pháp môn vô ngại đã chứng nhập  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Chánh trí chẳng nói có các pháp  
Cũng lại chẳng nói không các pháp  
Không đường ngữ ngôn không phát khởi  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Phật chẳng y chỉ nơi hai pháp  
Đã xô dẹp hết tràng ngã mạn  
Pháp môn vô nhị cũng giải thoát

Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Bao nhiêu lỗi lầm thân ngữ ý  
Từ lâu Đại Thánh đã dứt trừ  
Không thí dụ được không suy được  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh không chuyển không phát ngộ  
Tất cả lỗi lầm đều xa lìa  
Chỗ làm khắp nơi trí dẫn trước  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Tịnh niệm vô lậu rất vi diệu  
Pháp thiết chẳng thiết đều biết rõ  
Cũng không trụ trước không tư duy  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh nơi tâm vô sở duyên  
Mà hay biết rõ tất cả tâm  
Cũng không sanh tưởng niệm tự tha  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Trong vô sở duyên có sở duyên  
Nơi tất cả tâm không mê chấp  
Pháp không chướng ngại đã viên minh  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh nơi tâm vô sở duyên  
Tự tánh cũng lại vô sở hữu  
Vô tâm bình đẳng được viên thành

Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh chẳng y nơi trí pháp  
Mà hay xem khắp các quốc độ  
Xem khắp việc làm của chúng sanh  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh nơi tâm vô sở đắc  
Trong đây rốt ráo cũng đều không  
Là Chánh Biến Tri tất cả pháp  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Biết tất cả pháp đều như huyễn  
Huyễn ảo này cũng vô sở hữu  
Đã hay giải thoát huyễn pháp môn  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh xuất hiện tại thế gian  
Mà vẫn không dựa nơi thế pháp  
Cũng không phân biệt pháp thế gian  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh thường đi trong pháp không  
Do pháp không thành cảnh giới không  
Không cùng phi không Phật thường tuyên  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Hiện tại thân thông biến hóa sự  
Đều do như huyễn tam ma địa  
Khắp vào pháp môn là chúng tánh

Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Biết rõ chẳng một chẳng nhiều tánh  
Hoặc gần hoặc xa đều chẳng chuyển  
Tâm bình đẳng không thấp không cao  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Kim cương đại định đã hiện ra  
Trong khoảng sát na thành Chánh Giác  
Khấp nhập pháp môn vô đối ngại  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Dầu rõ Niết Bàn không động lay  
Cũng khéo điều phục cả tam thế  
Đầy đủ tất cả môn phương tiện  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Nơi tất cả loài chúng sanh kia  
Khéo hiểu trí huệ và phương tiện  
Nhưng vẫn chẳng động môn Niết Bàn  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đại Thánh không tướng không phát ngộ  
Đã rời hí luận không đối ngại  
Vì vô ngã nên không ngại đối  
Nay kính lạy đáng vô sở duyên  
Đã rời nghi lầm không còn lỗi  
Không ngã cũng lại không ngã sở  
Là Chánh Biến Tri tất cả chỗ

*Nay kính lay đáng vô sở duyên  
Cúi lay Thập Lực dứt phiền não  
Cúi lay quảng đại ban vô úy  
Khéo trụ trong các pháp bất cộng  
Cúi lay đáng tôn thắng thế gian  
Cúi lay đáng dứt các kết phược  
Cúi lay đáng đã ở bờ kia  
Cúi lay đáng cứu khổ thế gian  
Cúi lay đáng chẳng còn sanh tử  
Thông đạt tất cả việc chúng sanh  
Tất cả mọi nơi là ý niệm  
Như sen chẳng dính chẳng thấm nước  
Trong sạch vắng bật thường gần gũi  
Phật tuyên những câu tối vô thượng  
Cúi lay đáng qua khỏi biển mê  
Khéo xem khắp thấy môn vô tướng  
Nơi các nguyện cầu vô sở hữu  
Phật đại oai lực bất tư nghị  
Dường hư không kia không dính mắc  
Cúi lay đáng rộng gìn thắng đức  
Cúi lay đáng cao như Tu Di.*

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn khen Diệu Cát Tường đại  
Bồ Tát rằng: “Lành thay, lành thay! Này Diệu Cát Tường!



Đúng như vậy đúng như vậy, chớ có đối với chư Phật, mà khởi kiến chấp sắc tướng, cũng chớ có đối với chư Phật mà cho là không có tướng, chớ có cho rằng chư Phật riêng mình ở pháp giới, cũng chớ có cho rằng Phật ở trong đại chúng, phải biết chư Phật không có thấy không có nghe, không có được cúng dường cũng không có người cúng dường, chư Phật Như Lai không có chút pháp gì là một tánh hoặc là nhiều tánh mà có thể thi vi tạo tác được, cũng chớ có cho rằng Phật được quả Bồ Đề, cũng chớ cho rằng Phật có pháp hay thị hiện, phải biết chư Phật không thấy không nghe, không nhớ không biết, Phật cũng không có lời đã nói pháp sẽ nói pháp đang nói pháp, cũng chẳng phải chư Phật hiện thành Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng không có pháp gì là có thể thành Chánh Giác được, cũng chẳng phải chư Phật, dứt nhiệm chứng tịnh, giả sử Phật có làm cũng vẫn là rời lìa thấy nghe hay biết, tại sao, này Diệu Cát Tường! Phải biết rằng vì tất cả bốn lai thanh tịnh vậy.

Lại này Diệu Cát Tường! Các ông phải biết rằng kinh này công đức chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có Bồ Tát làm cho tất cả chúng sanh bằng số vi trần trong Đại Thiên thế giới đều chứng được quả Duyên Giác nhưng đối với chánh pháp này chẳng có lòng tin hiểu, nếu lại có Bồ Tát tin

hiếu chánh pháp này thì phước đức rộng nhiều hơn Bồ Tát kia vô lượng, huống là tự mình chép biên hoặc bảo người chép biên thì được phước đức càng hơn gấp bội.

Lại này Diệu Cát Tường! Nếu có Bồ Tát làm cho tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới, những loài noãn sanh, loài thai sanh, loài thấp sanh, loài hóa sanh, hoặc loài có sắc thân, loài không có sắc thân, hoặc loài có tướng, loài không có tướng, loài phi tướng phi phi tướng, loài hai chun bốn chun không chun nhiều chun, tất cả loài chúng sanh ấy đều làm cho họ đều được thân người toàn vẹn, rồi làm cho tất cả đều phát tâm đại Bồ Đề, họ phát tâm đại Bồ Đề rồi mỗi mỗi vị tân phát tâm Bồ Tát này đem món ăn uống y phục giường mền ghế nệm thuốc men đồ dùng thượng diệu cúng dường cung cấp cho chư Phật Bồ Tát cùng chúng Thanh Văn trong bất khả tư nghị hằng hà sa số quốc độ trải qua hằng hà sa số kiếp, sau khi chư Phật ấy nhập Niết Bàn lại xây dựng tháp bảy báu rộng một do tuần cao trăm do tuần, giăng treo phan lọng châu báu anh lạc lưới báu chơn châu ma ni mọi thứ trang nghiêm, nếu lại có người thâm tâm thanh tịnh đối với chánh pháp nhập Phật cảnh giới trí quang minh trang nghiêm này nghe rồi tin hiểu hoặc được ngộ nhập dùng tâm thanh tịnh vì người diễn nói một ít hoặc chỉ một kệ

bốn câu, người này được phước vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn sánh với phước bố thí cúng dường của Bồ Tát kia thì hơn cả trăm lần ngàn lần trăm ngàn lần ngàn câu chi lần trăm ngàn câu chi lần, cho đến toán số thí dụ ưu ba ni sa đà lần cũng chẳng thể sánh được.

Lại này Diệu Cát Tường! Nếu có Bồ Tát khắp làm cho tất cả chúng sanh đều trụ bực bất thối chuyển, lại có Bồ Tát phát tâm thanh tịnh ở nơi chánh pháp này tin hiểu rồi tự mình biên chép hoặc bảo người biên chép, hoặc vì người mà tuyên nói rộng rãi hay lược ít, cho đến làm cho một chúng sanh được nghe tin hiểu ngộ nhập chánh pháp tối thượng thậm thâm này thì được phước đức vô lượng vô số chẳng thể xưng kể nghĩ bàn được”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn khắp vì đại chúng mà nói kệ rằng:

*Nếu có chư Bồ Tát  
Cúng mười câu chi Phật  
Thọ trì chánh pháp môn  
Tội hết thời gian tế  
Còn với kinh thậm thâm  
Yêu thích mà nghe nhận  
Phước này rộng vô biên  
Được quả báo tối thắng*

Nếu có chư Bồ Tát  
Thân lực qua mười phương  
Mười câu chi Phật độ  
Thân cận để cúng dường  
Lạy khắp đáng Thế Tôn  
Các bậc Vô Thượng Sĩ  
Thương xót các chúng sanh  
Cung cấp nhiều lợi lạc  
Nay kinh thậm thâm này  
Chư Phật đồng tuyên thuyết  
Nếu hay vì người khác  
Giây lát giảng giải cho  
Liên ở trong Phật giáo  
Phát lòng tin thanh tịnh  
Người này được quả phước  
Rộng lớn còn hơn kia  
Chư Phật lòng đại bi  
Tuyên dạy chánh pháp này  
Như vầng sáng lớn rộng  
Soi khắp cõi Nhơn Thiên  
Người có huệ mãnh lợi  
Và đủ nguyện lực lớn  
Hay phát lòng tin hiểu  
Mau được thành quả Phật

Lời Phật dạy như đây  
Nếu có người được nghe  
Nghe rồi truyền dạy người  
Xoay vần dạy bảo nhau  
Như vì mười phương Phật  
Các đấng Thiên Nhơn Sư  
Nhập đại Vô dư y  
Niết Bàn thanh tịnh rồi  
Xây dựng tháp bảy báu  
Rộng cao và đẹp lạ  
Trang nghiêm nhiều châu ngọc  
Cao khỏi Trời Hữu Đảnh  
Dựng phan lọng thù thắng  
Linh báu vang tiếng hay  
Suốt đến Trời Cứu Cánh  
Nghiêm tốt lại lớn rộng  
Nếu lại có Bồ Tát  
Yêu thích kinh điển này  
Đúng như trong chánh pháp  
Nghe rồi phát lòng tin  
Ở chỗ thanh tịnh kia  
Bồ trí chánh pháp này  
Được phước đức rộng lớn  
Hơn phước cúng dường trên

*Nếu có chư Bồ Tát  
Thọ trì chánh pháp này  
Rộng lưu thông cho người  
Trừ sạch lòng tiếc pháp  
Người này được công đức  
Vô lượng và thù thắng  
Phát tâm cầu Bồ Đề  
Tùy nguyện thanh tịnh được  
Kinh điển thậm thâm này  
Là pháp của Phật dạy  
Các chúng đại Bồ Tát  
Nhiều thọ trì tuyên nói  
Mười phương tất cả Phật  
Khắp cả cõi hư không  
Hiện khắp thân Như Lai  
Khiến tất cả chiêm ngưỡng.*

Đức Phật nói kinh này rồi, Diệu Cát Tường đại Bồ Tát và vô số bất tư nghị bất khả thuyết chúng Bồ Tát cùng chư đại Thanh Văn, tất cả thế gian, Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**Pháp Hội Nhập Phật Cảnh Giới Trí Quang Minh  
Trang Nghiêm Thứ Năm Mười Hết**

# KINH ĐẠI BŪU TÍCH

## 51 PHÁP HỘI TỰ TẠI VƯƠNG BỒ TÁT THỨ NĂM MƯƠI MỘT

( Hán bộ từ quyển 126 đến quyển 129)<sup>17</sup>

**Hán dịch: Bắc Lương, Tam Tạng Đàm Vô Sâm.**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Tôi nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật tại tháp lớn mà từ cổ xưa chư Phật thường an trụ, chư đại Bồ Tát cùng khen ngợi, đất ấy sạch sẽ vi diệu tối thắng, có pháp tọa của chư Phật, hàng Trời, Rồng, Càn Thát Bà v.v... luôn ca tụng. Nơi ấy lại có thể làm tăng trưởng vô lượng thiện căn, thường có ánh sáng vi diệu của chư Phật thành tựu vô lượng vô biên công đức, là chỗ đầy đủ sở hành của chư Phật.

Đức Như Lai thành đạo Bồ Đề rồi chuyển pháp luân vi diệu hàng phục vô lượng vô biên chúng sanh được tự tại nơi tất cả pháp. Đức Thế Tôn ở trong tất cả pháp được trí huệ vô ngại, khéo biết rõ tất cả chúng sanh căn tánh lợi hay độn, Đức Phật đã dứt hẳn tất cả phiền não tập khí, trang nghiêm biết rõ tất cả pháp.

<sup>17</sup> Theo daitangkinh.org: Bộ Đại Tập, tập 1, số 397, Q 1 - 4, Phẩm 1 - 2

Có đại Tỳ Kheo Tăng sáu vạn tám ngàn người đều là Phật tử đã dứt phiền não tập khí, khéo hiểu thâm nghĩa, đều là phước điền, hay dứt sanh tử được quả tịnh giới bất sanh bất diệt.

Còn có vô lượng Bồ Tát Tăng đủ trí vô ngại, trí thậm thâm, trí vô tri, đại từ đại bi tuôn mưa pháp, hay ban bố tất cả pháp vị cam lộ, đối với tất cả chúng sanh lòng các Ngài như mặt đất tăng trưởng thành tựu các pháp trợ Bồ Đề. Trí huệ các Ngài sáng rõ hay phá tan tối tăm, đều có thể soi rõ đường thiện ác, có thể làm cho hoa sen tâm lành của chúng sanh đều nở, hay làm cho căn lành của chúng sanh thành thực, tăng trưởng mầm lành, làm khô lầy phiền não. Các Ngài có đủ cảnh trí huệ bay trong hư không vô ngại như mặt nhật. Các Ngài khéo có thể làm cho chúng sanh thêm lành bớt ác như mặt nguyệt. Các Ngài là gốc lành cao vững như núi Tu Di. Lòng các Ngài tịch tĩnh tu hành hạnh thanh tịnh chẳng bị thế luận làm động chuyển, thường an trụ pháp xuất thế vô thượng, thường thấy chư Phật và tất cả Phật độ. Các Ngài chứa tạng pháp lành như biển cả. Các Ngài thành tựu đầy đủ các môn đà la ni, thánh hạnh tịch tĩnh và đại từ bi. Các Ngài trang nghiêm thanh tịnh hai mắt định và huệ. Từ lâu các Ngài đã xa lìa sự sợ hãi pháp thậm thâm. Từ vô



lượng kiếp các Ngài tu hạnh Bồ Đề, pháp nào chưa được rõ ráo thì trọn chẳng thôi nghỉ. Các Ngài đã thành tựu những công đức mà bậc Bồ Tát phải có.

Danh hiệu của các Ngài là: Huệ Quang Vô Ngại Nhân đại Bồ Tát, Kiến Nhứt Thiết Điền Trang Nghiêm Anh Lạc đại Bồ Tát, Bất Đoạn Như Lai Tánh Xuất Thế Ý Đại Bồ Tát, Vị Chư Chúng Sinh Thị Hiện Tế Hạnh Thần Túc đại Bồ Tát, Vô Lượng Lạc Thuyết Vô Ngại Thần Túc Tràng Danh Xưng đại Bồ Tát, Tịnh Chúng Quang Tự Tại Vương đại Bồ Tát, Thiện Năng Luận Giải Tự Nghĩa Quảng Thuyết Luận Nghị Thần Túc đại Bồ Tát, Vô Lượng Công Đức Trí Huệ Trang Nghiêm Trụ đại Bồ Tát, Chư đại Bồ Tát như vậy thường chung ở với Đức Như Lai. Đức Như Lai thường vì chư Bồ Tát này mà phân biệt tuyên nói các pháp môn mà Bồ Tát thật hành.

Lúc bấy giờ Đức Như Lai thành Chánh Đẳng Chánh Giác được mười sáu năm, biết rõ trong đại chúng nhiều người tu phạm hạnh đều đến tập họp có thể thọ trì tạng pháp Bồ Tát.

Bấy giờ Đức Như Lai nghĩ rằng: Nay ta nên vì vô lượng chúng đại Bồ Tát này mà tuyên nói các pháp sở hành của chư Bồ Tát. Ta nên trước thị hiện đại thần thông

lực của chư Phật Như Lai để cho chư đại Bồ Tát biết cảnh giới sâu rộng của chư Phật.

Đức Thế Tôn liền nhập tam muội. Tam muội ấy có tên là Phật Cảnh Thần Thông Thiệt Kiến Chúng Sanh.

Do công đức oai thần lực của Phật, ở chặng giữa hai cõi Dục và cõi Sắc xuất hiện phùng đình lớn rộng bằng cả Đại Thiên thế giới, từ hai sức định và phước làm thành, nơi đây có thể làm chỗ ở của Phật Như Lai. Đức Phật lại phóng quang minh thanh tịnh lớn chiếu khắp thế giới chư Phật mười phương. Quang minh này có thể làm cho chúng sanh được tâm tri túc còn hơn cả ở cung trời, lại có thể khuyến tấn chư Bồ Tát phóng dật ở mười phương.

Phùng đình được hiện ra đây, bốn phía giáp vòng có đại thọ bạch lưu ly, tường vách bằng chơn kim, nhà bằng công đức bửu, rèm rũ bằng ngọc mã não, lan can bằng các thứ châu báu, có lưới kết bằng bạch chơn châu giăng trùm lên trên, các thứ phan lọng báu để trang nghiêm, các thứ hương thơm rưới rải trên đất, xông đốt gỗ thơm quý. Bao nhiêu những món thượng diệu trang nghiêm của chúng sanh trong mười phương thế giới đều hiện cả trong ấy.

Trong phùng đình được hiện ra ấy đặt để vô lượng trăm ngàn vạn ức pháp tọa sư tử, trải nệm êm dịu vô

lượng màu sắc đẹp sáng, ai thấy cũng đều sanh lòng vui thích. Các tứ thiên hạ đều riêng có bốn thêm thang bằng thất bửu, ngang rộng mười do tuần, lúc có người bước đi trên ấy liền phát ra âm thanh vi diệu. Như tứ thiên hạ, cả Đại Thiên thế giới cũng đều có thêm bực thất bửu như vậy cả.

Bảy giờ Đức Thế Tôn từ tam muội dậy, cả Đại thiên thế giới chấn động sáu cách, cũng phóng ra ánh sáng lớn tối thắng. Đức thế Tôn cùng các chúng Thanh Văn, Bồ Tát sau trước vây quanh muốn đến phùng đình ấy. Tất cả hàng chư Thiên tôn trọng ngợi khen rải các thứ hoa trời như hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa ma ha mạn thù sa, cũng xông đốt các thứ hương thơm, rải các thứ bột hương để cúng dường Phật và Thánh chúng. Quang minh của Đức Phật phóng ra chấn động cả mười phương, soi sáng khắp mọi nơi vô lượng vô biên thế giới, thị hiện thần thông phước đức của chư Phật.

Lúc bảy giờ, tại núi Kỳ Xà Quật, bỗng nhiên đại chúng chẳng còn hiển hiện, tất cả đều lên thêm bực thất bửu đi trên hư không. Có vô lượng ức Bát Bộ Quỷ Thần, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già cùng các chúng Quỷ Thần

Vương cũng theo hầu cận Đức Phật, đều mang hoa trời hương trời để cúng dường.

Tứ Thiên Vương quỳ dài chấp tay hướng lên Đức Phật nói kệ tán thán:

*Như Lai quang minh hơn tất cả  
Hay phá tối tăm ba ác đạo  
Chúng tôi quy y thích y chỉ  
Đáng vô thượng tất bà tất đạt.*

Nói kệ xong, Tứ Thiên Vương cùng chúng trời thần của mình liền đứng hầu sau Phật.

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cùng chư Thiên trời Đao Lợi đem hoa hương cúng dường Đức Phật mà nói kệ tán thán:

*Như Lai đầy đủ mọi thần thông  
Đức đại từ bi không ai hơn  
Công Đức Phật trang nghiêm mười phương  
Chúng tôi kính lạy đáng vô thượng.*

Nói kệ khen xong, Thiên Đế cùng chư Thiên trời Đao Lợi liền đến hầu sau Đức Phật.

Dạ Ma Thiên Vương cùng chư Thiên trời Dạ Ma đem hương hoa cùng kỹ nhạc trời cúng dường và nói kệ tán thán Đức Phật:

*Trí huệ vô biên vô chương ngại  
Biết việc ba đời của chúng sanh  
Một tâm biết rõ vô lượng tâm  
Nay tôi kính lạy đáng vô thượng.*

Nói kệ xong, Dạ Ma Thiên Vương và chư Thiên Dạ Ma đứng hầu sau Phật.

Đâu Suất Thiên Vương và chư Thiên trời Đâu Suất đem hoa hương kỹ nhạc trời cúng dường và nói kệ tán thán Đức Phật:

*Phật biết các pháp như ảo huyễn  
Không thọ không làm không chữ lời  
Thương người nên nói chẳng thể nói  
Ghi nói vô ngã biết pháp tánh.*

Nói kệ xong Đâu Suất Thiên Vương và chư Thiên trời Đâu Suất liền đứng hầu sau Đức Phật.

Hóa Lạc thiên Vương cùng chư Thiên trời Hóa Lạc đem hương hoa kỹ nhạc trời cúng dường và nói kệ tán thán Đức Phật:

*Như Lai được đầy đủ thập lực  
Biết các pháp giới như hư không  
Không tướng vì thương mà hiện tướng  
Tâm Phật bình đẳng dạy chúng sanh*

*Như Lai thường làm việc chư Phật  
Vì chúng sanh làm việc thế gian  
Khai thị pháp giới vô phân biệt  
Nay tôi kính lễ Thiên Nhơn Sư.*

Hóa Lạc Thiên Vương và chư Thiên trời Hóa Lạc nói kệ xong liền đến hầu sau Đức Phật.

Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương cùng chư Thiên trời Tha Hóa Tự Tại đem hương hoa kỹ nhạc trời cúng dường Đức Phật và nói kệ tán thán:

*Giới hạnh thanh tịnh trụ tịch tĩnh  
Thành tựu tam muội tối vô thượng  
Trí Phật vô biên vô chướng ngại  
Tôi lạy bực cứu cánh giải thoát  
Đại từ đại bi lời vi diệu  
Hay biết đúng thiết đạo phi đạo  
Dũng kiện tinh tiến lực vô thượng  
Chúng tôi kính lạy đáng vô động  
Phật đã thành tựu ba giải thoát  
Không ai khen hết công Đức Phật  
Quạ hay dẫu chẳng đồng Kim Sí  
Cũng tùy sức mình mà bay liệng  
Nay tôi như quạ tùy sức khen  
Xin Phật xót thương nhận lời mọn*

*Không gieo không gặt không kết quả  
Chẳng khen Đức Phật không giải thoát  
Từ bi làm công trí huệ lá  
Chánh định cánh tua giải thoát nở  
Ong chúa Bồ Tát hút cam lộ  
Nay tôi lạy Phật hoa sen pháp  
Đại bi trí huệ quang minh đủ  
Hay phá vô minh của chúng sanh  
Giới hạnh thanh tịnh người thích xem  
Nay tôi kính lạy Phật pháp nguyệt  
Tâm Phật bình đẳng như hư không  
Ngợi khen chê mắng lòng không hai  
Hay sạch cấu nhơ vô lượng chúng  
Nay tôi kính lạy sông Phật pháp.*

Nói kệ xong, Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương cùng chư Thiên trời Tha Hóa Tự Tại liền đứng hầu sau Đức Phật.

Chúng chư Thiên cúng dường nói kệ tán thán xong, Đức Thế Tôn liền thị hiện vô lượng thân thông đạo lực lần lần đến phùng đình thất bửu. Như người tứ thiên hạ thấy Đức Phật đi lên, khắp cả Đại Thiên thế giới cũng đồng thấy như vậy. Vào phùng đình rồi Đức Phật lên ngự tòa sư tử thất bửu, hàng Thanh Văn và chư Bồ Tát cũng lên ngồi tòa báu.

Lúc bảy giờ Đức Thế Tôn nhập tam muội. Tam muội ấy có tên là Vô Ngại Giải Thoát. Khắp thân Đức Phật tất cả lỗ lông đều phóng vô lượng ánh sáng lớn chiếu suốt mười phương vô lượng thế giới. Loài chúng sanh trong các địa ngục nhờ ánh sáng soi đến đều được dứt khổ. Các chúng sanh khác thì trừ lòng tham gian giận thù mê si, mỗi mỗi sanh lòng thương coi nhau như cha với con.

Do công đức của Phật nên trong ánh sáng ấy nói lên lời kệ để khuyến hóa các Bồ Tát phóng dật:

*Như Lai tinh tiến vô lượng biên  
Quá vô lượng kiếp thường tinh tiến  
Ai hay khen Phật quang minh đức  
Chỉ có chư Phật ở mười phương  
Vì khuyên mười phương chư Bồ Tát  
Ưu thích phóng dật chẳng tu thiền  
Thích Ca Như Lai phóng quang này  
Vời chư Bồ Tát về đây họp  
Thành tựu đầy đủ Phật thập lực  
Phá được ma vương các thế giới  
Thế giới chẳng như đường hoa sen  
Quang minh Phật phóng vô biên lượng  
Như Lai chuyển pháp vô thượng này  
Chư Thiên cùng người không làm được*



*Vì các chúng sanh chuyển pháp luân  
Như xưa pháp luân chư Phật chuyển  
Hôm nay Như Lai họp đại hội  
Khó thấy đường như hoa ưu đàm  
Nếu ai lòng tin được thành tựu  
Đều vì nghe pháp đến chỗ Phật.*

Lời kệ tụng trong quang minh của Phật phóng ra vang rộng khắp mười phương khuyến bảo các Bồ Tát làm chấn động tất cả thế giới đại địa, làm cho chúng sanh tất cả đều được an vui, hay sạch tất cả phiền não của chúng sanh, hay phá si tối của tất cả chúng sanh, hay khuất tất cả cung điện của thiên ma. Ánh sáng ấy chiếu khắp mười phương rồi trở về nhập vào đỉnh đầu của Đức Phật.

Bảy giờ phương Đông có thế giới tên Vô Lượng Công Đức Bửu Tụ Thần Thông, Phật hiệu Tịnh Đại Bửu Hoa Quang Vương, nơi ấy có Bồ Tát hiệu Pháp Tụ Tại Công Đức Hoa. Được quang minh chiếu đến, Bồ Tát này liền cùng hằng hà sa số đại Bồ Tát [đồng] đến Ta Bà thế giới trong phùng đình báu lớn, đầu mặt lay chun Phật Thích Ca Mâu Ni, đi nhiễu Phật một vạn vòng rồi đem hoa hương vi diệu cúng dường ở trước Phật nói kệ tán thán:

*Tất cả công đức đều rớt ráo  
Thường được mười phương Phật ngợi khen  
Danh hiệu vô ngại khắp mười phương  
Đại từ đại bi Thích Ca Phật  
Như Lai pháp giới vô sai biệt  
Vì kẻ căn độn nói sai biệt  
Tuyên nói một pháp thành vô lượng  
Như nhà ảo thuật bày sự ảo.*

Chư Bồ Tát nói kệ khen Phật xong cúi lạy chun Phật rồi dùng sức thần thông của mình ở phía Đông của Đức Phật hóa ra các tòa báu theo thứ tự mà ngồi.

Phương Nam có thể giới tên là Phật Quang, Phật hiệu là Vô Lượng Công Đức Bửu. Cõi ấy có Bồ Tát hiệu Bửu Trượng. Bồ Tát này được quang minh chiếu đến liền cùng mười hằng hà sa số chúng đại Bồ Tát đồng đến Ta Bà thế giới trong phùng đình báu lớn đầu mặt lạy chun đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đi nhiễu bên hữu một vạn vòng rồi dâng cúng hương hoa vi diệu, ở trước Đức Phật nói kệ khen ngợi:

*Đại từ mây pháp tuôn mưa pháp  
Thường nói vô thường không vô ngã  
Dùng nước bát chánh dứt lửa kiết  
Tặng trượng căn lành cho chúng sanh*

*Phật quang hay phá tối vô minh  
Khuyên dạy chư Bồ Tát phóng dật  
Hay đốt giống ái trong tam giới  
Hay dạy chơn thiết đạo phi đạo.*

Nói kệ và đánh lễ Phật xong, chư Bồ Tát này dùng thần lực của mình hóa ra tòa báu ở phía Nam Đức Phật rồi theo thứ tự mà ngồi.

Phương Tây có thế giới tên là Quang Minh, Phật hiệu Phổ Quang. Cõi ấy có Bồ Tát hiệu là Xung Lực Vương được quang minh chiếu đến liền cùng mười hằng hà sa số chúng đại Bồ Tát đồng đến Ta Bà thế giới trong phòng đình báu lớn, đầu mặt lạy chư đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đi nhiễu bên hữu một vạn vòng, đem hương hoa vi diệu cúng dường, ở trước Đức Phật nói kệ khen rằng:

*Phát nguyện lành trong vô lượng kiếp  
Do đây được thân vô lậu tịnh  
Công hạnh của Phật như hư không  
Âm thanh vô ngại khắp mười phương  
Như Lai tiếng phạn như sấm vang  
Tiếng này vô nghiệp cũng vô nhơn  
Không nghe không nhận không chúng sanh  
Đại bi có chi vang tiếng nói.*

Chư Bồ Tát này nói kệ và đánh lễ chư Đức Phật xong, dùng thần lực của mình ở phía Tây Đức Phật hóa ra tòa báu rồi theo thứ tự mà ngồi.

Phương Bắc có thể giới tên Bửu Trang Nghiêm, Phật hiệu là Vô Lượng Công Đức Trang Nghiêm. Cõi ấy có Bồ Tát hiệu là Đại Hải Trí. Được quang minh chiếu đến, đại Bồ Tát Hải Trí liền cùng mười hằng hà sa số đại Bồ Tát đồng đến Ta Bà thế giới trong phùng đình báu lớn đầu mặt lạy chư Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đi nhiễu bên hữu một vạn vòng, dâng cúng hoa hương rồi nói kệ khen ngợi:

*Như Lai vô thượng ánh sáng vàng  
Hay phá tối tất cả thế gian  
Nếu có chúng sanh gặp sáng này  
Phiền não liền trừ được an lạc  
Dầu ai thân cao quá Đại Thiên  
Thần thông đạo lực vô biên tế  
Cũng chẳng thấy được đánh tướng Phật  
Nhiều kiếp Thế Tôn tu hạnh gì.*

Nói kệ khen xong, chư Bồ Tát lạy chư Đức Phật rồi dùng thần lực của mình hóa ra tòa báu ở phía Bắc Đức Phật rồi theo thứ tự mà ngồi.

Phương Đông Nam có thế giới tên Vô Ưu Phật hiệu là Năng Hoại Nhứt Thiết Âm. Cõi ấy có đại Bồ Tát hiệu là Vô Thắng Quang. Được quang minh chiếu đến, đại Bồ Tát Vô Thắng Quang liền cùng mười hằng hà sa số chúng đại Bồ Tát đồng đến Ta Bà thế giới trong phùng đình báu lớn đầu mặt lạy chư Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đi nhiễu bên hữu một vạn vòng dâng cúng hoa hương rồi nói kệ ngợi khen:

*Vô lượng cõi vào một lỗ lông  
Cũng chẳng nhiều hại các chúng sanh  
Cảnh giới của Phật khó biết được  
Thần thông đạo lực chẳng nghĩ bàn  
Hay làm một thân thành vô lượng  
Mà chơn thân Phật không tăng giảm  
Dầu vì chúng sanh hiện thân biến  
Mà nội tâm Phật thường bình đẳng.*

Nói kệ xong, chư đại Bồ Tát lạy chư Đức Phật rồi dùng thần lực của mình hóa ra tòa báu ở phía Đông Nam Đức Phật rồi theo thứ tự mà ngồi.

Phương Tây Nam có thế giới tên là Thiện Kiến, Phật hiệu là Tâm Bình Đẳng. Cõi ấy có đại Bồ Tát hiệu là Đại Bi Tâm. Được quang minh chiếu đến, đại Bồ Tát Đại Bi Tâm liền cùng mười hằng hà sa số chúng đại Bồ Tát đồng

đến Ta Bà thế giới trong phùng đình báu lớn đầu mặt  
lay chun Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đi nhiều bên hữu  
một vạn vòng, đem hương hoa vi diệu cúng dường rồi  
nói kệ khen ngợi:

*Trong vô lượng đời gìn cấm giới  
Như mao ngưu quý trọng đuôi mình  
Thấy ai phạm giới lòng xót thương  
Cũng chẳng kiêu mạn tự khen ngợi  
Tâm của Phật như núi Tu Di  
Mười phương ma tà không động được  
Trí Phật rất sâu không thể lường  
Khó nghĩ bàn được như biển cả  
Phật tự giải thoát tất cả cõi  
Cũng khiến chúng sanh được giải thoát  
Được quả giải thoát thiết không khác  
Tùy lúc hành đạo có dị biệt.*

Nói kệ xong, chư đại Bồ Tát lay chun Đức Phật rồi  
dùng thần lực của mình hóa ra tòa báu ở phía Tây Nam  
Đức Phật rồi theo thứ tự mà ngồi.

Phương Tây Bắc có thế giới tên là Hoại Âm, Phật  
hiệu là Đại Thần Thông Vương. Cõi ấy có đại Bồ Tát  
hiệu là Bửu Vãng. Được quang minh chiếu đến, đại Bồ  
Tát Bửu Vãng liền cùng mười hằng hà sa số chúng đại

Bồ Tát đồng đến Ta Bà thế giới trong phùng đình báu lớn đầu mặt lạy chun Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đi nhiều bên hữu một vạn vòng, đem hương hoa vi diệu cúng dường rồi ở trước Đức Phật mà nói kệ ngợi khen:

*Như Lai Thế Tôn dường ảo huyền  
Mà vì chúng sanh nói sự huyền  
Vì không vật thiệt nên nói huyền  
Không có chúng sanh nói chúng sanh  
Như người chiêm bao thấy các cảnh  
Thức dậy thiệt ra không cảnh sắc  
Vì độ chúng sanh hiện thế gian  
Như Lai chơn thiệt không thế gian.*

Nói kệ xong, chư đại Bồ Tát đánh lễ chun Đức Phật rồi dùng thần lực của mình hóa ra tòa báu ở phía Tây Bắc Đức Phật rồi theo thứ tự mà ngồi.

Phương Đông Bắc có thế giới tên là Tịnh Trụ, Phật hiệu là Tâm Đồng Hư Không. Cõi ấy có đại Bồ Tát hiệu là Vô Biên Tịnh Ý. Được quang minh chiếu đến, đại Bồ Tát Vô Biên Tịnh Ý liền cùng mười hằng hà sa số chúng đại Bồ Tát đồng đến Ta Bà thế giới trong phùng đình báu lớn đầu mặt lạy chun Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đi nhiều bên hữu một vạn vòng dùng hương hoa vi diệu cúng dường rồi ở trước Đức Phật nói kệ ngợi khen:

*Phật biết các pháp giới thậm thâm  
Thường thích tịnh tĩnh tu vô tướng  
Biết rõ tâm tướng của chúng sanh  
Cũng nói các pháp như hư không  
Trụ trong một tâm biết tam thế  
Cũng biết rõ rằng các chủng nghiệp  
Chẳng sanh tâm tướng chúng sanh tướng  
Vô lượng đời tu vô tướng tướng.*

Nói kệ xong, chư đại Bồ Tát đánh lễ chun Đức Phật rồi dùng thần lực của mình hóa ra tòa báu ở phía Đông Bắc Đức Phật rồi theo thứ tự mà ngồi.

Hạ phương có thế giới tên là Lạc Quang, Phật hiệu là Bửu Ưu Bát Hoa. Cõi ấy có đại Bồ Tát hiệu là Trang Nghiêm Lạc Thuyết. Được quang minh chiếu đến, đại Bồ Tát Trang Nghiêm Lạc Thuyết liền cùng mười hằng hà sa số chúng đại Bồ Tát đồng đến Ta Bà thế giới trong phòng đình báu lớn đầu mặt lay chun Thích Ca Mâu Ni Phật, đi nhiều bên hữu một vạn vòng, đem hương hoa vi diệu cúng dường rồi ở trước Đức Phật nói kệ khen ngợi:

*Vô lượng bực trí chơn Phật tử  
Số như vi trần trong mười phương  
Ở vô lượng kiếp học hỏi Phật  
Chẳng hết nghĩa một chữ của Phật*



*Trí huệ Như Lai rộng vô biên  
Công đức tổng trì cũng như vậy  
Danh xưng lực thế vô biên tế  
Dường như đại hải ở mười phương.*

Nói kệ xong, chư đại Bồ Tát đánh lễ chun Đức Phật rồi dùng thần lực của mình hóa ra tòa báu ở phương dưới Đức Phật rồi theo thứ tự mà ngồi.

Thượng phương có thế giới tên là Anh Lạc Trang Nghiêm, Phật hiệu là Đại Danh Xưng. Cõi ấy có đại Bồ Tát hiệu là Nhứt Thiết Pháp Thần Thông Vương. Được quang minh chiếu đến, đại Bồ Tát Nhứt Thiết Pháp Thần Thông Vương liền cùng mười hằng hà sa số chúng đại Bồ Tát đồng đến Ta Bà thế giới trong phùng đình báu lớn đầu mặt lạy chun đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đi nhiễu bên hữu một vạn vòng, đem hương hoa vi diệu cúng dường rồi ở trước Đức Phật nói kệ ngợi khen:

*Thân Phật thân nghiệp vô biên tế  
Ý nghiệp khẩu nghiệp cũng vô biên  
Chỉ Phật biết được Phật ba nghiệp  
Người khác chẳng biết như hư không  
Như lai đầy đủ vô sư trí  
Vì vậy chúng sanh gọi Đại Sư  
Chư Phật pháp giới chẳng nghĩ bàn*

## *Thành đạo chuyên pháp nhập Niết Bàn.*

Nói kệ xong, chư đại Bồ Tát đánh lễ chun Đức Phật rồi dùng thần lực của mình hóa ra tòa báu ở phương trên Đức Phật rồi theo thứ tự mà ngồi.

Trong khoảng một niệm thời gian, vô lượng chư đại Bồ Tát ở mười phương thế giới đồng thời vân tập trong phùng đình báu lớn.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn từ tam muội an tường dậy, tiếng dặng hắng của Đức Phật vang suốt mười phương, tất cả chúng sanh đều được nghe, nghe rồi đều sanh lòng kính tin Phật Pháp và Tăng Tam bảo.

Thế giới mười phương có bao nhiêu Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, hoặc là người hoặc hàng phi nhơn nghe tiếng của Đức Phật rồi thì thân tâm của họ liền tịch tĩnh. Do sức oai thần công đức của Phật nên họ đều ngó thấy những thêm bực bảy báu, trong khoảng một niệm họ đều được lên thêm báu vào trong phùng đình báu lớn theo vị thứ của mình mà ngồi.

Nghe thanh âm của Đức Phật, tất cả chư Thiên: Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Phạm Vương Thiên, Thiểu Quang Thiên, Vô Lượng Quang Thiên, Quang Âm Thiên, Thiểu Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên, Biến

Tịnh Thiên, Phước Ái Thiên, Phước Sanh Thiên, Vô Tướng Thiên, Quảng Quả Thiên, Vô Phiền Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Thiện Kiến Thiên, Thiện Hiện Thiên, Sắc Cứu Cánh Thiên, trong thời gian một niệm đồng đến phùng đình báu lớn lễ Phật cúng dường hóa ra tòa báu rồi theo thứ tự mà ngồi.

Thấy đại chúng đã tập hợp xong, Đức Thế Tôn phóng bạch hào tướng quang giữa hai chặng mày. Quang minh này có tên là Thị Bồ Tát Lực, xoay quanh đại chúng Bồ Tát bảy vòng rồi nhập vào đánh đầu chư Bồ Tát.

Trong đại hội có một đại Bồ Tát hiệu là Chư Pháp Tự Tại Công Đức Hoa Tử nhập tam muội tên là Anh Lạc Trang Nghiêm. Do sức tam muội này hóa ra tòa sư tử cao bằng tám vạn ức cây đa la, tòa này bảy báu trang nghiêm trải các thứ danh hoa, hay làm cho người thấy phải ưa thích và thâm tâm đều thanh tịnh.

Dùng sức tam muội hóa hiện tòa sư tử như vậy rồi, đại Bồ Tát Chư Pháp Tự Tại Công Đức Hoa Tử xuất định an tường đứng dậy đầu mặt lạy chư Đức Phật, cung kính chấp tay ở trước Đức Phật nói kệ ngợi khen:

*Ánh sáng nhật nguyệt phá hiện tối  
Phật quang hay phá tối ba đời  
Như Lai đầy đủ sức thần thông*

Sáng hơn tất cả ánh sáng trời  
Phật rõ pháp giới không tri giác  
Như trăng trong nước không khứ lai  
Không sanh không thọ không tác giả  
Chơn thiệt biết rõ dạy lại người  
Biết trong sắc tâm không sắc tâm  
Phương tiện dạy người nói sắc tâm  
Thần thông Như Lai đường ảo huyền  
Biết các pháp giới cũng ảo huyền  
Tất cả chúng sanh tâm thường tịnh  
Có lúc khách trần phiền não nhiễm  
Chư Phật Như Lai được giải thoát  
Thị hiện thần thông như huyền ảo  
Hư không không nơi không chỗ ở  
Tâm Phật rỗng không cũng như vậy  
Vì chúng nên Phật lên tòa ngời  
Nói pháp cam lộ như chư Phật  
Tất cả đại chúng không khứ lai  
Không có người nói nghe nhận lấy  
Các pháp thấy đều như hư không  
Nguyện Phật tuyên nói pháp chơn thật  
Thế Tôn nhận ngời tòa tôi hiện  
Nguyện vì chúng sanh rỗng sự tử  
Thương người nên phát phạm âm thanh

*Đèn sáng trí huệ phá si tối  
Đại chúng mười phương đến nghe pháp  
Đều đã tập họp phùng đình này  
Nguyên Phật ban cho đại pháp thí  
Phá khỏi nghèo cùng vô lượng đời.*

Vì lòng đại bi, Đức Thế Tôn lên ngôi trên tòa sư tử báu của đại Bồ Tát Chư Pháp Tự Tại Công Đức Hoa Tử dăng hiến. Đức Thế Tôn muốn nói pháp môn vô ngại sở hành của Bồ Tát. Hành pháp môn này sẽ được đầy đủ Phật pháp thập lực, tứ vô sở úy, nhập pháp môn tất cả pháp tự tại đà la ni, nhập pháp môn tứ vô ngại trí, nhập pháp môn đại thần thông bất thối chuyển pháp luân, bất thối trụ xứ nhiếp tất cả thừa, nhiếp tất cả pháp giới chơn thiệt pháp giới, vô phân biệt pháp giới, biết rõ tâm căn tất cả chúng sanh, nhập pháp giới chơn thiệt kiên cố, hay phá tất cả tứ ma, điều phục tất cả ác kiến phiền não, được bất cộng thiện quyền phương tiện, được tâm bình đẳng vô nhị, được chỗ mà tất cả chư Phật đồng vào, chỗ không chướng ngại vì nói tất cả pháp chơn thiệt, tất cả pháp phi giác phi phi giác, vì nói mười hai như duyên bình đẳng, vì đầy đủ trí huệ đại trang nghiêm, vì trang nghiêm thân Phật và âm thanh Phật, vì ý niệm vô tận hiện hành trí huệ, vì diễn nói tứ Thánh để chơn thiệt hay làm cho hàng

Thanh Văn thân tâm thanh tịnh, hay làm cho hàng Bích Chi Phật phát khởi đại trí, hay làm cho hàng Đại thừa Bồ Tát được tự tại nơi tất cả pháp, vì nói rộng công đức của chư Phật, vì giải nói chỉ dạy tất cả pháp, vì nói công đức lớn rộng của chư Bồ Tát, vì phá rách lưới nghi của chúng sanh, vì dẹp trừ tất cả tà luận, vì tăng trưởng chánh pháp của Như Lai, vì hiển bày thần lực của Phật cho chúng sanh thấy. Vì tất cả như duyên như vậy mà Đức Thế Tôn lên ngôi bửu tòa sư tử.

Bấy giờ có đại Bồ Tát hiệu là Bửu Trượng thừa thần lực của Đức Phật mà nhập tam muội Phật Anh Lạc Trang Nghiêm, do sức tam muội này làm cho đại chúng đều được các thứ anh lạc trang nghiêm.

Thừa thần lực của Đức Phật, đại Bồ Tát Xung Lực Vương nhập Liên Hoa tam muội, do sức tam muội này làm cho đại chúng đều được hoa đẹp cúng dường Đức Phật và chư đại Bồ Tát.

Thừa thần lực của Đức Phật, đại Bồ Tát Đại Hải Huệ Trí nhập Diệu Hương tam muội, do sức tam muội này làm cho đại chúng đều được có hương thơm cúng dường Phật và chư đại Bồ Tát.

Thừa thần lực của Đức Phật, đại Bồ Tát Bửu Vông cũng nhập Quang Minh tam muội, do sức tam muội này làm cho đại chúng đều được thân mình có ánh sáng đẹp.

Thừa thần lực của Đức Phật, đại Bồ Tát Bi Tâm nhập Vô Thuần tam muội, do sức tam muội này làm cho đại chúng chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn chẳng hề chớp mắt.

Thừa thần lực của Đức Phật, đại Bồ Tát Vô Biên Tịnh Ý nhập Hỉ Lạc tam muội, do sức tam muội này làm cho đại chúng vui thích nghe pháp.

Thừa thần lực của Đức Phật, đại Bồ Tát Trang Nghiêm Lạc Thuyết nhập Tịch Tĩnh Ý tam muội, do sức tam muội này làm cho đại chúng xa lìa ngũ cái.

Thừa thần lực của Đức Phật, đại Bồ Tát Nhứt Thiết Pháp Thần Túc Vương nhập Bất Vong tam muội, do sức tam muội này làm cho đại chúng chuyên nhớ Bồ Đề chẳng quên mất.

Thừa thần lực của Đức Phật, Dũng Kiện đại Bồ Tát nhập Vô Thắng tam muội, do sức tam muội này đều làm cho đại chúng xô dẹp các ma.

Thừa thần lực của Đức Phật, đại Bồ Tát Phá Ma nhập Hoại Ma tam muội, do sức tam muội này mà một ức vị ma vương trong Đại Thiên thế giới được vờ đến tập họp

tại phường đình bấu lớn, tất cả một ức vị ma vương đầu mặt lạy chun Đức Phật, cung kính chấp tay đồng bạch rằng: “Nguyện Đức Như Lai vì các chúng sanh mà khai thị pháp môn cam lộ. Chúng tôi như sức oai thần của đại Bồ Tát Phá Ma nên sẽ được xa lìa tất cả nghiệp ma không còn có lòng trở ngại đại chúng”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay! Các thiện nam tử, nay các người đã lìa được nghiệp ma, do như duyên này ở đời vị lai các người cũng lại được lìa tất cả nghiệp ma. Nay các thiện nam tử! Ví như trong nhà tối trăm năm, được các đèn sáng thì tất cả tối tăm đều mất. Cũng vậy, từ nhiều kiếp các người bị vô minh làm đen tối, nay thì được phá tan mê lầm mà an trụ trong bửu quang nhật nguyệt tín giới trí huệ thiên định. Các người hôm nay thỉnh Phật thuyết pháp, do như duyên này các người sẽ phá được tối vô minh mà làm đèn sáng trí huệ cho các chúng sanh”.

Bấy giờ trong đại chúng có một đại Bồ Tát hiệu là Pháp Tự Tại Vương bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Cảnh giới của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn. Tại sao? Vì Đức Như Lai có tâm muốn thuyết pháp mà có thể làm cho tất cả đại chúng vâng tập vì Bồ Đề mà làm đại trang nghiêm đại pháp thần thông, vô lượng thế gian được đại



đanh xung thân tâm tịch tĩnh được đại giải thoát và được pháp giới bất khả tư nghị, được mười phương chư Phật ngợi khen, đầy đủ tất cả mười Ba la mật, thành tựu thông đạt thiện quyền phương tiện, hay phá rách lưới nghi của tất cả các ma, hay dứt tất cả tà luận của các chúng sanh, hay khéo phân biệt tất cả pháp giới, đến được đầy đủ trí huệ vô ngại, đầy đủ trí huệ niệm ý hành, đầy đủ sức dũng kiện, đầy đủ bốn trí vô ngại, khéo biết các căn lợi hay độn của các chúng sanh, biết rõ chúng sanh giới mà tùy ý thuyết pháp, thường hay tuyên nói pháp giới thanh tịnh, khéo hiểu tất cả ngữ ngôn của các phương thế gian, hay được tất cả phạm âm thanh tịnh, thành tựu đầy đủ tâm đại từ bi, các tà thuyết dị kiến không làm lay động được, như núi Kim Cương không gì phá hoại được, trọn đủ ba tướng, dựng nên tràng pháp, đã qua khỏi sông sâu mười hai nhưn duyên, đã dứt hai biên kiến, hay điều phục đại chúng, trong vô lượng kiếp được khởi pháp bất khả tư nghị, hay trị lành các bệnh như đại y vương, làm cho đại chúng nghe pháp thậm thâm không kinh sợ, đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân đã thành tựu viên mãn ba mươi bảy phẩm trợ pháp Bồ Đề và đầy đủ tám giải thoát, thân khẩu và ý đã thuần thiện không còn tạp xen có thể khiến tất cả chúng sanh đều mến thích đến nghe pháp, các pháp thế gian không ô

nhiệm được, thường thọ an lạc, thường trụ pháp giới, ban cho pháp bửu, với pháp không nhàm, với pháp có không hề nhiễm dính như cánh hoa sen không thấm nước, sáng hơn tất cả nhật nguyệt đèn châu, trí sâu hơn biển, nổi tánh Tam bửu, điều phục chúng sanh giới, hay khai phát Phật tạng, hộ trì Phật pháp, đầy đủ vô lượng công đức trí huệ. Trong vô lượng kiếp tu tập trang nghiêm vô lượng công đức, thường muốn chứng được nhưt hạnh nhưt tâm nhưt sắc nhưt xứ. Chư Bồ Tát có đủ công đức như vậy nay đều đến tập họp nơi pháp hội này. Nguyên Đức Như Lai nói pháp môn vô ngại công hạnh của Bồ Tát để làm lợi ích cho chúng Bồ Tát quá khứ vị lai và hiện tại, để cho hàng sơ phát tâm chẳng thối chuyển, hàng phát tâm lâu thì được tăng trưởng, hàng hành đạo Bồ Đề thì được ý thanh tịnh, hàng bất thối Bồ Tát thì học pháp Phật, hàng bồ xứ Bồ Tát thì được an lạc trang nghiêm, hàng tối hậu thân Bồ Tát thì được Vô Thượng Bồ Đề, chúng sanh định tánh thì thêm lớn nhưn duyên, kẻ chưa định tánh thì làm nhưn duyên kẻ chưa vào Phật pháp thì làm cho họ vào Phật pháp, kẻ đã vào Phật pháp thì thêm kính Phật pháp, vì người thích ba thừa mà nói nhưt thừa, ban cho thế gian phước lạc trời người.

Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai xuất thế có bao nhiêu sự bất khả tư nghị như vậy?

Bạch Đức Thế Tôn! Nay trong đại chúng này, mỗi vị Bồ Tát đều có thể thị hiện các đại thần thông. Vì vậy nên chư Phật và chư Bồ Tát đều chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Đức Thế Tôn! Tại sao các chúng sanh vô minh ái nặng dầu được thấy đại thần thông của chư Bồ Tát như vậy mà vẫn sanh lòng ty hạ ham pháp Thanh Văn hay pháp Duyên Giác.

Bạch Đức Thế Tôn! Lúc mới phát tâm Bồ Đề, Bồ Tát đã hơn hàng Thanh Văn và Duyên Giác.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như có người vứt bỏ ngọc lưu ly mà lượm lấy thủy tinh. Cũng vậy, chúng sanh bỏ Đại thừa mà thích thừa Thanh Văn và Duyên Giác. Nếu có chúng sanh đã phát hay muốn phát tâm Vô Thượng Bồ Đề thì sẽ được tất cả công đức thần thông như đã nói ở trên”.

Nghe Pháp Tụ Tại Vương đại Bồ Tát bạch Đức Phật xong, trong pháp hội có ba mươi ức na do tha trăm ngàn muôn ức chúng sanh Trời và Người phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lúc bảy giờ Đức Thế Tôn biết chư Bồ Tát đã vân tập, Đức Phật nghĩ rằng hôm nay các thiện nam tử này đều muốn được nghe thiết nghĩa của các pháp, họ đều có thể thọ trì tạng pháp thậm thâm của Phật, họ đều muốn nghe pháp môn vô ngại công hạnh của Bồ Tát.

Nghĩ như vậy, Đức Phật liền phóng bạch hào tướng quang giữa hai chặng mày. Quang minh này có tên là Vô Sở Úy nhiều bên hữu quanh chư đại chúng đủ bảy vòng rồi nhập vào đánh đầu của đại Bồ Tát Đà La Ni Tự Tại Vương.

Thừa thần lực của Đức Phật, đại Bồ Tát Đà La Ni Tự Tại Vương hóa ra lọng báu lớn khắp đại thiên thế giới trang nghiêm với bảy thứ báu. Lọng báu này che ngay trên pháp tòa của Đức Phật.

Hóa lọng báu lớn xong, Đà La Ni Tự Tại Vương đại Bồ Tát đầu mặt lạy chư Đức Phật rồi quỳ dài chấp tay cung kính nói kệ tán thán:

*Như Lai tự tại tất cả pháp  
Phật quang hay phá tối thế gian  
Thế Tôn Phật nhãn không chướng ngại  
Hay thấy nghĩa chơn thiết các pháp  
Đầy đủ vô lượng các công đức  
Không thầy tự ngộ các pháp giới*

Như Lai phóng quang vì chúng sanh  
Nhập vào đâu tôi có có gì  
Trước đây trí biết chưa được tỏ  
Mắt đà la ni tôi cũng vậy  
Phật quang nay nhập vào thân tôi  
Làm tôi biết rõ các pháp giới  
Lại thêm thân tâm được thanh tịnh  
Thọ vui vô thượng vô biên lượng  
Nay tôi đã biết cảnh giới Phật  
Cũng được lạc thuyết vô ngại biện  
Khó được hầu gần mười phương Phật  
Người gặp cũng không thờ làm thầy  
Nay vì nương thần lực của Phật  
Muốn hỏi chút pháp lợi chúng sanh  
Nhơn duyên gì phát Bồ Đề tâm  
Còn có duyên gì Phật xuất thế  
Duyên gì phóng quang chiếu mười phương  
Còn duyên gì hiện thân thông lớn  
Duyên chi Phật vì chúng thọ ký  
Nguyện Phật chỉ dạy cho chúng rõ  
Nay đại chúng này bực thẳng thượng  
Có thể thọ trì Phật pháp giới  
Chúng đây không ma không nghiệp ma  
Xin Phật khai thị pháp tạng Phật

*Trí tôi thiên cận có mé bờ  
Đâu có khả năng thừa thỉnh Phật  
Nay hỏi Như Lai vô biên trí  
Làm sao biết được các phương tiện  
Nguyễn Phật dạy bảo hàng đệ tử  
Tôi học đã được pháp tự tại  
Đã có khả năng thuyết đại pháp  
Sẽ báo ơn chư Phật mười phương.*

Bạch Đức Thế Tôn! Chư Phật Như Lai bất khả tư nghị, công hạnh Bồ Tát không có ngần mé, vì vậy nên nay tôi kính hỏi đấng Như Lai Vô thượng Pháp Vương đại từ đại bi, để đem lại sự lợi ích cho chúng sanh về pháp thậm thâm.

Thế nào gọi là Bồ Tát hạnh? Dùng gì làm anh lạc trang nghiêm mà công hạnh của Bồ Tát được thanh tịnh? Làm sao có thể phá được tối ngu si? Làm sao có thể dứt hết lòng nghi lầm? Bồ Tát vì chúng sanh tu tâm từ bi thế nào? Bồ Tát ủng hộ chúng sanh thế nào? Thế nào là Bồ Tát hay tu Bồ Tát nghiệp, thiện nghiệp và bất thiện nghiệp? Nguyễn Đức Như Lai xót thương tuyên dạy cho. Đại chúng trong pháp hội này đều có lợi căn trí huệ có thể hiểu lời Phật. Có thể biết pháp giới, có thể thấu đạt pháp môn vô ngại sở hành của Bồ Tát, có thể phá hoại tất cả

ma và nghiệp ma, có thể trừ hết lòng nghi, có thể hiểu cảnh giới thậm thâm của Phật, có thể biết chúng sanh giới và chúng sanh tâm tánh, có thể thấy vô lượng chư Phật thế giới, có thể hộ trì Như Lai vô thượng chánh pháp, có thể được đại tự tại nơi tất cả pháp”.

Đức Thế Tôn khen Đà La Ni Tự Tại Vương đại Bồ Tát rằng: Lành thay lành thay! Thiện nam tử có thể hỏi Đức Như Lai về những nghĩa thậm thâm, có thể hay thật hành vô lượng Phật hạnh, ông có thể biết hỏi Đức Phật như vậy. Nay ông nên lắng nghe, Đức Như Lai sẽ vì ông mà tuyên nói nếu Bồ Tát thành tựu đầy đủ những công hạnh như vậy thì được đại tự tại nơi tất cả pháp.

Này thiện nam tử! Bồ Tát có bốn anh lạc trang nghiêm, đó là giới anh lạc trang nghiêm, tam muội anh lạc trang nghiêm, trí huệ anh lạc trang nghiêm và đà la ni anh lạc trang nghiêm.

Giới anh lạc trang nghiêm có một thứ, đó là đối với chúng sanh không có lòng làm tổn hại, nếu Bồ Tát không có tâm ác hại thì tất cả chúng sanh đều vui mừng thích thấy. Còn có hai thứ, đó là đóng bít ác đạo và mở rộng cửa lành. Còn có ba thứ, đó là thân thanh tịnh, khẩu thanh tịnh và ý thanh tịnh. Còn có bốn thứ, đó là sở cầu đều được, sở nguyện đầy đủ, sở nguyện thành tựu, chỗ muốn

thì đều có thể làm được. Còn có năm thứ, đó là tín, giới, định, niệm và huệ. Còn có sáu thứ, đó là chẳng phá giới, chẳng lậu giới, chẳng tạp giới, chẳng hối giới, tự tại giới, và vô lậu giới. Còn có bảy thứ, đó [là] bảy thanh tịnh: bố thí thanh tịnh, nhẫn nhục thanh tịnh, tinh tiến thanh tịnh, thiên định thanh tịnh, trí huệ thanh tịnh, phương tiện thanh tịnh và thiện phương tiện thanh tịnh. Còn có tám thứ, đó là tám cụ túc: vô tác cụ túc, địa cụ túc, bất vong tâm cụ túc, bất huờn cụ túc, chư căn cụ túc, Phật thể cụ túc, ly nạn cụ túc và thiện hữu cụ túc. Còn có chín thứ, đó là bất động, bất úy, định trí, tịch tĩnh, chí tâm, thanh lương, kiết huờn, điều tâm và an trụ điều phục địa. Còn có mười thứ, đó là thân thanh tịnh vì có đủ ba mươi hai tướng tốt, khẩu thanh tịnh vì lời nói không hai, ý thanh tịnh vì đã giải thoát, điền (*ruộng phước*) thanh tịnh vì làm cho chúng sanh đầy đủ phước đức, tâm thanh tịnh vì điều phục chúng sanh, cõi nước thanh tịnh vì giáo hóa chúng sanh, danh hiệu thanh tịnh vì được công đức Như Lai, huệ thanh tịnh vì có đại thần thông, phương tiện thanh tịnh vì phá các ma chúng, và giới thanh tịnh vì có đủ pháp bất cộng. Nay thiện nam tử, các sự như vậy gọi là giới anh lạc trang nghiêm.



Này thiện nam tử! Tam muội anh lạc trang nghiêm có một thứ, đó là vì chúng sanh mà tu tập từ tâm. Còn có hai thứ, đó là chất trực và nhu nhuyễn. Còn có ba thứ, đó là chẳng hư dối, chẳng thô bạo và chẳng tà siểm. Còn có bốn thứ, đó là chẳng tham ái, chẳng sân hận, chẳng bố úy và chẳng si mê. Còn có năm thứ, đó là xa lìa năm cái chướng tam muội. Còn có sáu thứ, đó là tu tập lục niệm tam muội. Còn có bảy thứ, đó là tu tập thất giác chi tam muội. Còn có tám thứ, đó là tu tập bát chánh đạo tam muội. Còn có chín thứ, đó là Bồ Tát tu tập tâm Bồ Đề và tâm đại từ bi ở nơi tất cả chúng sanh mà tu tập niệm tâm xa lìa tất cả pháp ác dục có giác có quán tịch tĩnh hỷ lạc được Sơ thiên, xa lìa giác quán nội tâm được hỷ lạc chí tâm tư duy vô giác vô quán định sanh hỷ lạc được đệ Nhị thiên, xa lìa hỷ tu xả đầy đủ niệm tâm không có phóng dật thân thọ an lạc được đệ Tam thiên, xa lìa khổ lạc diệt trừ tâm ưu hỷ, chẳng phải khổ chẳng phải lạc tu tập xả niệm tịch tĩnh, niệm được đệ Tứ thiên, xa lìa sắc tướng tu tập vô lượng Không tướng, xa lìa không tướng tu vô lượng Thức tướng, xa lìa thức tướng tu Vô sở hữu tướng, xa lìa vô sở hữu tướng tu Phi tướng phi phi tướng tướng và mặc dầu chưa thành tựu trí thiện quyền phương tiện, mà dùng sức tam muội giáo hóa chúng sanh. Còn có mười thứ, đó là quán pháp không có sai lầm, thành tựu đầy đủ xa ma

tha, tinh tiến không ngừng nghỉ, khéo biết rõ thời tiết, chí tâm thọ trì pháp lành, tâm tịch tĩnh, quán thân vô tướng, thường quán pháp giới và tâm được tự tại và chứng được Thánh tánh. Đây gọi là tam muội anh lạc trang nghiêm.

Này thiện nam tử! Trí huệ anh lạc trang nghiêm có một thứ, đó là tâm không còn nghỉ. Còn có hai thứ, đó là xa lìa tâm nghỉ và xa lìa tâm sân. Còn có ba thứ, đó là xa lìa vô minh, phá vỡ vô minh và làm ánh sáng lớn. Còn có bốn thứ, đó là biết khổ, dứt tập, chứng diệt và tu hành đạo phẩm. Còn có năm thứ, đó là giới tự thanh tịnh, định tự thanh tịnh, huệ tự thanh tịnh, giải thoát tự thanh tịnh và giải thoát tri kiến tự thanh tịnh. Còn có sáu thứ, đó là thanh tịnh bố thí Ba la mật có ba: một là nội thanh tịnh quán pháp như huyễn, hai là chúng sanh thanh tịnh quán pháp như mộng và ba là Bồ Đề thanh tịnh chẳng cầu quả báo. Thanh tịnh giới Ba la mật có ba: một là quán thân như bóng, hai là quán khẩu như vang và ba là quán tâm như huyễn. Thanh tịnh nhãn Ba la mật có ba: một là nghe chê chẳng sân, hai là nghe khen chẳng mừng và ba là lúc bị chạt chém giết hại thường có thể quán pháp giới. Thanh tịnh tinh tiến Ba la mật có ba: một là chẳng tưởng, hai là vững chắc và ba là chẳng thấy pháp có tướng. Thanh tịnh thiền Ba la mật có ba: một là chẳng trụ trước

các pháp, hai là tâm chẳng thối chuyển và ba là duyên cảnh thanh tịnh. Thanh tịnh phương tiện Ba la mật có ba: một là nhiếp lấy chúng sanh để cho được giải thoát, hai là thanh tịnh đà la ni để thọ trì chánh pháp và ba là sở nguyện thanh tịnh để tịnh Phật quốc độ. Còn có bảy thứ trí huệ anh lạc trang nghiêm, đó là tu Tứ niệm xứ chẳng lấy chẳng chấp, tu Tứ chánh cần chẳng xuất chẳng diệt, tu Tứ thần túc thân tâm thanh tịnh, tu Ngũ căn biết căn không có căn, tu Ngũ lực hay phá phiền não, tu Bồ Đề phần biết pháp giới chơn thiệt và tu tập Thánh đạo không có khứ lai. Còn có tám thứ, đó là tu tam muội chánh định để được rốt ráo thanh tịnh, tu trí để phá si ám, tu trí biết ngũ ấm để biết pháp tu, tu trí biết thập bát giới để hiểu pháp giới đồng hư không, tu trí biết thập nhị nhập để biết pháp tánh bình đẳng, tu trí biết Mười hai nhơn duyên để quán vô ngã và không có ngã sở, tu trí biết tứ Thánh đế để phá bốn điên đảo kiến và tu trí phân biệt biết pháp giới để biết chơn thiệt vậy. Còn có chín thứ, đó là quán vô thường, quán vô thường khổ, quán khổ vô ngã, quán món ăn bất tịnh, quán thế gian không gì đáng vui thích, quán trong vòng sanh tử có nhiều lỗi họa, quán giải thoát, quán lìa tham và quán tận diệt vậy. Còn có mười thứ, đó là quán các pháp như ảo huyễn, quán các pháp như mộng, quán các pháp như dương diệm, quán các pháp như âm

vang, quán các pháp như thân cây chuối, quán các pháp như mặt trăng trong nước, quán các pháp như bóng, quán pháp giới không có tăng giảm, quán các pháp không có đi hay ở và quán các pháp vô vi không có sanh hay diệt vậy. Đây là huệ anh lạc trang nghiêm.

Này thiện nam tử! Đà la ni anh lạc trang nghiêm có một thứ, đó là chẳng mất niệm tâm. Còn có hai thứ, đó là trước thì ghi nhận và sau thì rớt ráo có thể giữ vững. Còn có ba thứ, đó là biết nghĩa, biết chữ và biết nói. Còn có bốn thứ, đó là nói lời chơn chánh, nói lời rõ ràng, nói lời vô ngại và nói lời không làm lỗi. Còn có năm thứ đó là ngũ y chỉ: y chỉ nơi nghĩa chẳng y chỉ nơi chữ, y chỉ nơi trí chẳng y chỉ nơi thức, y chỉ kinh liễu nghĩa mà chẳng y chỉ nơi kinh bất liễu nghĩa, y chỉ nơi chánh pháp mà chẳng y chỉ nơi người và y chỉ xuất thế chẳng y chỉ thế tục. Còn có sáu thứ, đó là đúng như lời nói chơn chánh mà làm, lời nói ra đều thành thiệt, phát ngôn được người thích nghe, lời nói đầy ý xót thương, lời nói sanh pháp lành và lời nói hạp thời tiết. Còn có bảy thứ, đó là lời nói lợi ích, lời nói trang nghiêm, lời nói vô ngại, lời nói không trệ, lời nói không có hai, lời nói đã có biết trước và lời nói rõ ràng rành rẽ. Còn có tám thứ, đó là biết lời nói của các địa phương, biết lời nói của các quý

thần, biết lời nói của chư Thiên, biết lời nói của các loài Rồng, biết lời nói của Thần Càn Thát Bà, biết lời nói của hàng A Tu La, biết lời nói của hàng Kim sí điều và biết lời nói của các loài súc sanh. Còn có chín thứ, đó là lời nói không e sợ, lời nói không rụt rè, lời nói không vấp vấp, biết lời nói giải thoát, biết lời nói đúng pháp, biết lời nói rộng rãi, biết lời nói theo thứ tự, biết lời nói thuyết vô thường và lời nói không cùng tận. Còn có mười thứ, đó là lời nói phá lưới nghi, lời nói khai thị về pháp giới, lời nói khai thị về pháp môn, lời nói mở mang trí huệ, lời nói phá mê tối, lời nói hiểu mỗi mỗi chữ, lời nói khen ngợi Phật, lời nói quở trách phiền não, lời nói phân biệt căn tánh lợi hay độn và lời nói vi diệu khai thị công đức của chư Phật. Đây là đà la ni anh lạc trang nghiêm vậy”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nên nói tụng rằng:

*Bốn anh lạc trang nghiêm  
Hay trang nghiêm Đại thừa  
Là giới định trí huệ  
Và đà la ni vô thượng  
Làm cho ba nghiệp tịnh  
Mọi người đều mến thích  
Dứt hẳn ba ác đạo*

Gọi là giới anh lạc  
Được đầy đủ sở nguyện  
Được thân người thân trời  
Hay tu tập tinh tiến  
Gọi là giới anh lạc  
Hay tu định vô thượng  
Được hai thứ giải thoát  
Thấy Niết Bàn vô thượng  
Gọi là giới anh lạc  
Giới chẳng phá chẳng lậu  
Vô thượng giới chẳng tạp  
Hay được đại tự tại  
Giới anh lạc trang nghiêm  
Giới tịnh hay tịnh thí  
Giới tịnh hay tịnh nhẫn  
Giới tịnh ngũ độ tịnh  
Giới anh lạc trang nghiêm  
Tịnh giới tịnh ba cõi  
Giới tịnh bất phóng dật  
Vô úy tâm chẳng hối  
Gọi là giới anh lạc  
Giới định được Thánh tánh  
Cũng làm thân tâm tịnh  
Nhập được vô biên định

Gọi là giới anh lạc  
Chẳng kinh sợ chẳng động  
Chắc được cõi thanh tịnh  
Hay dứt dây phiền não  
Gọi là giới anh lạc  
Hay điều người khó điều  
Hay được danh tiếng lớn  
Trang nghiêm tâm tự tại  
Gọi là giới anh lạc  
Hay làm đúng như lời  
Hay sạch miệng bốn nghiệp  
Xa lìa các phiền não  
Giới anh lạc trang nghiêm  
Hay thanh tịnh Phật độ  
Hay điều phục chúng sanh  
Hay tu đại từ bi  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Chẳng làm các nghiệp ác  
Tu các hạnh Bồ Tát  
Được thập lực vô úy  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Hay nghiêm đại Niết Bàn  
Hay được đại hơn quả  
Từ tâm khắp chúng sanh

Gọi anh lạc trang nghiêm  
Hay là lòng tham dối  
Tu tập bốn nhiếp pháp  
Dứt ái sân bố si  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Hay phá năm cái chướng  
Tu tập đại niệm tâm  
Trợ đạo chẳng phóng dật  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Đầy đủ hai phước trí  
Đúng pháp tư duy nghĩa  
Lạc hỷ trụ tịch tĩnh  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Với pháp không có nghi  
Cũng không tâm si loạn  
Chơn thiệt hiểu tứ đế  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Trì giới tâm không chấp  
Cũng chẳng lòng kiêu mạn  
Chẳng thấy giới người giữ  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Vô thượng huệ tịnh định  
Chẳng biết hai tịnh huệ  
Hay rõ biết ba cõi



Gọi anh lạc trang nghiêm  
Ý tịnh chẳng kiêu mạn  
Thấy bất tịnh chẳng khinh  
Biết pháp bất khả thuyết  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Huệ hay trang nghiêm trí  
Trí cũng trang nghiêm huệ  
Tự tha Bồ Đề tịnh  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Biết pháp như mộng huyễn  
Chẳng nói pháp không có  
Khéo tùy thuận thế gian  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Huệ hay trang nghiêm giới  
Giới hay trang nghiêm huệ  
Thân khẩu Bồ Đề tịnh  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Thấy pháp như thủy nguyệt  
Cũng như nắng lúc nóng  
Thuyết pháp xem như vang  
Như thành Càn Thát Bà  
Phi pháp chẳng làm pháp  
Gọi là huệ anh lạc  
Huệ hay trang nghiêm nhân

Nhân cũng trang nghiêm huệ  
Thân khẩu Bồ Đề tịnh  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Pháp giới chẳng tăng giảm  
Biết rồi điều chúng sanh  
Chí tâm quán pháp thân  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Huệ hay trang nghiêm cần  
Tinh tiến trang nghiêm huệ  
Tâm định chẳng hồi động  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Huệ hay trang nghiêm định  
Định cũng trang nghiêm huệ  
Hay thuyết thậm thâm pháp  
Được vô thắng thần thông  
Hay biết các phương tiện  
Được vô thượng tổng trì  
Pháp độ chúng sanh tịnh  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Biết các căn lợi độn  
Phá phiền não các ma  
Thân tâm được tự tại  
Gọi anh lạc trang nghiêm  
Đạo không có khứ lai

Cũng không người khứ lai  
Chẳng quá khứ vị lai  
Chẳng hiện tại người tu  
Chẳng phân biệt pháp giới  
Hay tịnh tất cánh định  
Biết các âm nhập giới  
Gọi tên huệ anh lạc  
Âm nhập giới như không  
Không ngã không ngã sở  
Sanh diệt do mười hai  
Gọi là huệ anh lạc  
Biết thiết độ nhưt nghĩa  
Cũng biết âm nhập giới  
Vớ pháp chẳng tranh luận  
Biết tam thế vô ngại  
Phân biệt ba khối chúng  
Vì họ nói ba thừa  
Dùng Tam bửu giáo hóa  
Tu ba vô tướng định  
Vô tướng biết nhưt tướng  
Chẳng huyễn biết như huyễn  
Vô thuyết hay diễn thuyết  
Thuyết không nơi bất không  
Các pháp phi thường biến

Chẳng hủy hoại pháp giới  
Vì nhờn duyên hòa hiệp  
Lưu bố trong pháp giới  
Đây gọi là chơn trí  
Chẳng phân biệt pháp giới  
Biết rõ động bất động  
Biết rõ cạn và sâu  
Biết rõ thường vô thường  
Gọi là đại tịnh trí  
Thường chẳng mất tịnh tâm  
Biết rõ nơi pháp giới  
Biết chữ cũng biết nghĩa  
Nơi thế đế không tới  
Nghe rồi hay thọ trì  
Hiểu rõ tiếng mọi loài  
Hay phá các tà đạo  
Tu tập trí vô thượng  
Y tứ y vô thượng  
Là tổng trì anh lạc  
Phật nói tràng công đức  
Trang nghiêm Bồ Đề tâm  
Trong chúng vô úy thuyết  
Hiểu rõ thiên thân ngữ  
Hay phá các lưới nghi

*Hay khai các pháp giới  
Hay khen ngôi Tam bửu  
Khuyên người đồng cúng dường  
Kê cận Phật và Tăng  
Tu tập trí vô thượng  
Phật nói bốn anh lạc  
Trang nghiêm Phật Bồ Tát  
Nếu người chí tâm tin  
Liên được anh lạc này.*

Lại này thiện nam tử! Đại Bồ Tát có tám ánh sáng lớn, do ánh sáng này mà hay phá được các sự tối tăm làm cho công hạnh của Bồ Tát thanh tịnh.

Những gì là tám? Đó là Niệm quang, Ý quang, Hành quang, Pháp quang, Trí quang, Thiệt quang, Thần Thông quang và Vô Ngại Trí quang vậy.

Niệm quang có tám:

Một là chẳng mất pháp lành quá khứ,

Hai là làm pháp lành vị lai,

Ba là nghe pháp chẳng quên,

Bốn là tư duy thiệt nghĩa,

Năm là chẳng bị sáu trần nhiễm hư,

Sáu là nhớ giữ chánh pháp như người giữ cửa, Ngăn pháp ác và vì pháp lành mà giữ cửa thành thiện pháp,  
Bảy là chẳng bị tà pháp gạt lừa và,  
Tám là có thể làm thêm lớn những pháp thuần thiện vậy.

Ý quang cũng có tám:

Một là nghĩa ý chẳng phải ý chữ,  
Hai là trí huệ ý chẳng phải hình thức ý,  
Ba là chánh pháp ý chẳng phải ý người,  
Bốn là thiết ý chẳng phải hư ý,  
Năm là Bồ Tát ý chẳng phải Thanh Văn ý, chẳng phải Duyên Giác ý,

Sáu là thượng ý chẳng phải hạ ý,

Bảy là Phật ý chẳng phải thời thất ý và,

Tám là lân mẫn ý chẳng phải hại ý vậy.

Hành quang cũng có tám:

Một là pháp hành,

Hai là nhứt thiết hành,

Ba là chúng sanh hành,

Bốn là chúng sanh tâm hành,  
Năm là thập nhị nhơn duyên hành,  
Sáu là quảng thuyết hành,  
Bảy là công hạnh hành và,  
Tám là nhứt thiết Phật pháp hành vậy.  
Pháp quang cũng có tám:  
Một là thể pháp quang,  
Hai là xuất thể pháp quang,  
Ba là vô lậu pháp quang,  
Bốn là vô vi pháp quang,  
Năm là giải thoát pháp quang,  
Sáu là tâm giải thoát pháp quang,  
Bảy là tất cánh giải thoát pháp quang và,  
Tám là huệ phá vô minh pháp quang vậy.  
Trí quang cũng có tám:  
Một là nhập chánh trí quang,  
Hai là Tu Đà Hoàn trí quang,  
Ba là Tư Đà Hàm trí quang,  
Bốn là A Na Hàm trí quang,

Năm là A La Hán trí quang,  
Sáu là Bích Chi Phật trí quang,  
Bảy là Bồ Tát trí quang và,  
Tám là Chánh Giác trí quang vậy.

Thiệt quang cũng có tám:

Một là chánh định hạnh,  
Hai là được quả Tu Đà Hoàn,  
Ba là quả Tư Đà Hàm,  
Bốn là quả A Na Hàm,  
Năm là quả A La Hán,  
Sáu là quả Bích Chi Phật,  
Bảy là Bồ Tát và,  
Tám là Phật Bồ Đề vậy.

Thần thông quang cũng có tám:

Một là nhãn quang hay thấy chánh sắc,  
Hai là nhĩ quang hay nghe chánh thanh,  
Ba là niệm quang hay nhớ quá khứ vô số kiếp chúng  
sinh,



Bốn là tánh quang hay quan sát tâm tánh thanh tịnh của chúng sanh,

Năm là hư không quang dùng đại thần thông có thể đến vô lượng thế giới mười phương,

Sáu là phương tiện quang vì đủ có trí vô lậu,

Bảy là công đức trang nghiêm quang vì lợi ích tất cả chúng sanh và,

Tám là trí huệ trang nghiêm quang vì phá lòng nghi lầm của tất cả chúng sanh vậy.

Vô ngại trí quang cũng có tám:

Một là trí quang,

Hai là ý quang,

Ba là huệ quang,

Bốn là Phật quang,

Năm là chánh kiến quang,

Sáu là làm thanh tịnh tâm chúng sanh quang,

Bảy là giải thoát quang và,

Tám là tất cánh quang vậy.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nên nói kệ rằng:

Tu tập sáng niệm tâm  
Chẳng quên nghiệp thiện ác  
Thích nghe tán tụng kinh  
Tu tập chẳng phóng dật  
Hay điều phục các căn  
An trụ trong tịch tĩnh  
Thêm lớn các pháp lành  
Tu tập niệm quang minh  
Hay ngăn dừng pháp ác  
Như người giữ thành giới  
Hay thủ hộ pháp thành  
Chẳng cho bốn ma vào  
Chẳng chạy theo âm thanh  
Thường tư duy chơn nghĩa  
Gần kẻ thiện tri thức  
Hỉ lạc trụ đúng pháp  
Trí huệ vô biên thượng  
Dứt hẳn các phiền não  
Tà pháp chẳng động được  
Đời ác chẳng sanh chê  
Thành tâm niệm Bồ Đề  
Chẳng nói tâm Tiểu thừa  
Thường thích nhớ thượng ý  
Vì người phá hạ ý

*Chẳng sợ ma phiên nảo  
Tu tập tâm từ bi  
Chẳng nghĩ hại chúng sanh  
Được đủ trí quang lớn  
Hay phá các lòng nghi  
Hiểu rõ nghĩa thậm thâm  
Biết phương tiện chơn thiệt  
Tu bốn trí vô ngại  
Thích quán mười hai duyên  
Là nhơn của chúng sanh  
Biết vô tác vô thọ  
Hay tu pháp quang lớn  
Hay biết các Phật pháp  
Tu hạnh thế xuất thế  
Hay đến mười phương cõi  
Biết rõ nghiệp Nhơn Thiên  
Tu tập trí vô thượng  
Ba thừa về nhứt thừa  
Tu tập bát chánh đạo  
Vì phá pháp ba đời  
Như thiệt biết rõ rành  
Pháp hữu lậu vô lậu  
Lợi ích hàng Nhơn Thiên  
Dạy họ dứt hữu lậu*

Biết rõ đúng chơn thiệt  
Pháp hữu vi vô vi  
Tịch tĩnh quang vô ngại  
Chẳng dính tướng hữu vi  
Biết kết nhập xuất duyên  
Biết chúng tâm tánh tịnh  
Nếu có Đại thừa định  
Liên biết pháp như vậy  
Thích trụ tánh vô lậu  
Xong bốn quả Sa Môn  
Biết Bồ Tát đạo hạnh  
Nên tu vô ngại trí  
Phá tà tu thiệt quang  
Vào chứng vô sở úy  
Thích nói nghĩa chơn thiệt  
Vì phá pháp sanh tử  
Nhãn nhĩ tịnh không chướng  
Thấy nghe sắc thanh chánh  
Quá khứ nhớ chẳng lầm  
Cũng biết rõ tha tâm  
Đến mười phương vô ngại  
Biết pháp như hư không  
Được vô lậu trí huệ  
Vì điều phục chúng sanh

*Đủ công đức trí huệ  
Vì lợi ích chúng sanh  
Ở trong vô lượng đời  
Cầu hai trang nghiêm này  
Thích thọ trì tịnh giới  
Thích thủ hộ Phật pháp  
Tu tập chơn thiết quang  
Vì trụ đứng chánh pháp  
Phật nói vô lượng quang  
Để cho chúng sanh được  
Có ai tin kinh này  
Liên được quang như vậy.*

Lại này thiện nam tử! Đại Bồ Tát tu tập đại bi có mười sáu sự.

Những gì là mười sáu?

Một là đại Bồ Tát thấy chúng sanh tham trước ngã kiến, do nơi ngã kiến mà sanh ra các kiến chấp nên luôn bị sanh tử trôi buộc, vì vậy nên đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại bi mà vì chúng sanh thuyết pháp giáo hóa để phá các kiến chấp hư vọng như vậy.

Hai là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh điên đảo nơi thường thì thấy là vô thường, nơi vô thường thì thấy là thường, nơi khổ thấy là vui nơi vui thì thấy là khổ, nơi

tịnh thấy bất tịnh nơi bất tịnh thấy là tịnh, nơi ngã thấy vô ngã nơi vô ngã thấy là ngã, do đây đại Bồ Tát tu tập tâm đại bi, do tâm đại bi mà vì các chúng sanh tuyên nói pháp yếu để phá bốn thứ mê chấp điên đảo như vậy.

Ba là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh có lòng kiêu mạn, thiết không có vật mà cho là có vật, thiết không có sự mà cho là có sự; do đây mà họ sanh ra bảy thứ kiêu mạn, do kiêu mạn mà sanh lớn các pháp ác. Vì vậy nên đại Bồ Tát tu tập tâm đại bi, do tâm đại bi đại Bồ Tát tuyên nói pháp yếu để phá trừ lòng kiêu mạn của các chúng sanh.

Bốn là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh bị ngũ cái che trùm, vì bị che trùm nên lòng họ sanh nghi với chánh pháp nghĩa thậm thâm họ không hiểu được, vì các chúng sanh này mà đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại bi đại Bồ Tát tuyên nói pháp yếu để phá năm cái chướng của các chúng sanh ấy.

Năm là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh chìm trong biển lục nhập: mắt họ duyên lấy tướng hình sắc, tai họ duyên lấy tướng âm thanh, mũi họ duyên lấy tướng hơi hương, lưỡi họ duyên lấy tướng mùi vị, thân họ duyên lấy tướng chạm xúc và ý họ duyên lấy tướng các pháp, sự duyên lấy tướng như vậy gọi đó là bị chìm, vì các

chúng sanh này mà đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại bi đại Bồ Tát tuyên nói pháp yếu để vớt chúng sanh khỏi bị chìm trong sáu trần tướng.

Sáu là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh có bảy thứ mạn, đó là mạn, đại mạn, mạn mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, hạ mạn và tà mạn. Vì các chúng sanh này mà đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại bi, đại Bồ Tát tuyên nói pháp yếu chơn chánh để dứt các thứ mạn ấy của chúng sanh.

Bảy là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh rời lìa thánh đạo, họ thích làm thế tục đạo và ác đạo, vì vậy mà đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại bi đại Bồ Tát tuyên nói pháp yếu để dứt trừ thế tục đạo và ác đạo của các chúng sanh.

Tám là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh tạo nghiệp ác đạo, lệ thuộc vô minh ái, bị vợ con trói buộc nên chẳng được tự tại, vì vậy mà đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại bi đại Bồ Tát tuyên nói chánh pháp để dứt sự hệ phược ấy cho chúng sanh xuất ly ác đạo.

Chín là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh gần gũi bạn xấu ác mà xa lìa bạn lành tốt, lòng họ cam đành tạo gây nghiệp ác, vì vậy mà đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại bi đại Bồ Tát tuyên nói pháp yếu để dứt nghiệp ác của chúng sanh khiến họ xa bạn ác và gần bạn lành.

Mười là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh gây tạo nghiệp xan tham nơi vô minh ái không biết nhàm đủ, vì vậy mà đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại bi đại Bồ Tát tuyên nói chánh pháp để dứt xan tham vô minh và ái của các chúng sanh ấy và ban cho họ trí huệ.

Mười một là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh nhiều ngã kiến đoạn kiến, vì vậy mà đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại bi đại Bồ Tát tuyên nói pháp yếu ban bố cho họ trí huệ chơn chánh mười hai như duyên để dứt ngã kiến và đoạn kiến của các chúng sanh.

Mười hai là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh hiện hành vô minh tối tăm có nhiều kiến chấp, đó là ngã kiến, chúng sanh kiến, thọ mạng kiến, như kiến, dị kiến, tà kiến, thủ kiến, vì vậy mà đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại bi đại Bồ Tát tuyên nói chánh pháp để dứt trừ các kiến chấp của các chúng sanh, ban cho họ chánh kiến trí huệ.

Mười ba là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh ưa thích trong sanh tử, với thân ngũ ấm cho là thân thiết, vì vậy mà đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại bi đại Bồ Tát tuyên nói chánh pháp để cho chúng sanh thoát khỏi sanh tử trong ba cõi.

Mười bốn là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh bị ma trói buộc, vì vậy mà đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại



bi đại Bồ Tát vì chúng sanh tuyên nói chánh pháp để dứt phá lưới ma nghiệp ma của chúng sanh.

Mười lăm là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh ưa thích sự khoái lạc hư dối của thế tục mà chẳng biết được sự vui chơn thiệt và nhân của vui chơn thiệt, vì vậy mà đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại bi đại Bồ Tát tuyên nói chánh pháp chỉ dạy nhơn hạnh của quả vui chơn thiệt cho chúng sanh.

Mười sáu là đại Bồ Tát thấy các chúng sanh cầu cửa vào Niết Bàn mà chẳng biết chỗ, vì vậy mà đại Bồ Tát tu tâm đại bi, do tâm đại bi đại Bồ Tát tuyên nói pháp yếu mở cửa Niết Bàn cho các chúng sanh.

Này thiện nam tử! Do mười sáu nhơn duyên như vậy mà đại Bồ Tát vì các chúng sanh tu tâm đại bi.

Lại này Đà La Ni Tự Tại Vương! Các loài chúng sanh có ba mươi hai nghiệp ác bất thiện. Vì thấy như vậy mà chư đại Bồ Tát tu tập nghiệp thiện để phá trừ các nghiệp ác ấy cho chúng sanh.

Những gì là ba mươi hai nghiệp?

Một là thấy có các chúng sanh nặng về vô minh ngủ nghỉ, đại Bồ Tát vì họ mà tu tập trí huệ để phá vô minh thùy miên ấy.

Hai là thấy có các chúng sanh hiểu biết thấp hạ mong muốn thấp hạ, đại Bồ Tát vì họ mà tu tập hiểu biết thắng thượng chí nguyện thắng thượng để đem pháp Đại thừa thắng thượng giáo hóa họ.

Ba là thấy có các chúng sanh thích những phi pháp, đại Bồ Tát tu tập chánh pháp để làm cho các chúng sanh ấy được đại tự tại nơi tất cả pháp.

Bốn là thấy có các chúng sanh ưa tà mạng, đại Bồ Tát tu tập chánh mạng để phá trừ tà mạng ấy.

Năm là thấy có các chúng sanh vào trong rừng tà, đại Bồ Tát tu tập chánh kiến để làm cho các chúng sanh ra khỏi rừng tà.

Sáu là thấy có các chúng sanh ưa phóng dật, đại Bồ Tát tu tập bất phóng dật để làm cho các chúng sanh xa lìa phóng dật.

Bảy là thấy có các chúng sanh ưa thô bạo, đại Bồ Tát tu tập công hạnh đúng chánh pháp để làm cho các chúng sanh xa lìa thô bạo.

Tám là thấy có các chúng sanh tham lam bòn xén, đại Bồ Tát tu tập hạnh bố thí rộng lớn để làm cho các chúng sanh dứt tham lam bòn xén.

Chín là thấy có các chúng sanh hay hủy phạm cấm giới, đại Bồ Tát tu trì tịnh giới để trừ lòng phá giới của các chúng sanh.

Mười là thấy có các chúng sanh lòng thường giận hờn, đại Bồ Tát tu tâm từ bi nhẫn nhục để phá lòng giận hờn của các chúng sanh.

Mười một là thấy có các chúng sanh đối với chánh pháp thiện pháp lười biếng thật hành, đại Bồ Tát tu tập siêng cần tinh tấn để trừ sự lười biếng ấy của các chúng sanh.

Mười hai là có các chúng sanh tâm tưởng tán loạn, đại Bồ Tát tu tập chánh định để trừ tâm tán loạn của các chúng sanh.

Mười ba là có các chúng sanh tà trí che tâm, đại Bồ Tát tu tập chánh trí để trừ tà trí ấy của các chúng sanh.

Mười bốn là có các chúng sanh nói nghĩa điên đảo, đại Bồ Tát tư duy chánh nghĩa để trừ sự điên đảo ấy của các chúng sanh.

Mười lăm là thấy có các chúng sanh ưa gây tạo sự nghiệp thế tục, đại Bồ Tát tu tập thiện quyền phương tiện để trừ lòng ưa thích tạo nghiệp thế tục ấy của các chúng sanh.

Mười sáu là thấy có các chúng sanh bị phiền não trôi buộc, đại Bồ Tát tu tập chánh pháp tự dứt trừ phiền não và để làm cho các chúng sanh cũng dứt trừ phiền não.

Mười bảy là thấy có các chúng sanh bị buộc chặt nơi ngã kiến, đại Bồ Tát trước tự trừ ngã kiến rồi sau trừ ngã kiến của các chúng sanh.

Mười tám là thấy có các chúng sanh các căn chẳng điều phục, đại Bồ Tát tu tập trước tự điều phục các căn rồi sau làm cho các chúng sanh điều phục các căn của họ.

Mười chín là thấy có các chúng sanh nói là không nghiệp như không quả báo, đại Bồ Tát tuyên nói nghiệp như quả báo để phá trừ tà kiến bác như quả của các chúng sanh.

Hai mươi là thấy có các chúng sanh chẳng biết ân nghĩa, đại Bồ Tát tuyên nói về ân nghĩa để trừ lòng chẳng biết ơn của các chúng sanh ấy.

Hai mươi một là thấy có các chúng sanh chưa được mà tự cho là đã được, đại Bồ Tát tu tập chánh pháp để trừ lỗi tăng thượng mạn của các chúng sanh ấy.

Hai mươi hai là thấy có các chúng sanh ác khẩu thô bạo, đại Bồ Tát tu tập thiện ngữ dịu dàng để trừ ác khẩu của các chúng sanh.

Hai mươi ba là thấy có các chúng sanh tham lam chẳng biết vừa đủ, đại Bồ Tát tu tập biết đủ để trừ lòng không biết đủ của các chúng sanh.

Hai mươi bốn là thấy có các chúng sanh chẳng cung kính cha mẹ và sư trưởng, đại Bồ Tát tu tập hiếu thuận để làm cho chúng sanh biết cúng dường cung kính tôn trọng các bậc cha mẹ sư trưởng.

Hai mươi lăm là thấy có các chúng sanh nghèo cùng khốn khổ, đại Bồ Tát tu tập bảy thánh tài để trừ sự nghèo cùng khốn khổ của các chúng sanh.

Hai mươi sáu là thấy có các chúng sanh bị bốn loại rắn độc làm bệnh, đại Bồ Tát tu tập thân niệm xứ để làm cho các chúng sanh xa lìa bốn loại rắn độc ấy.

Hai mươi bảy là thấy có các chúng sanh hiện hành vô minh tối tăm, đại Bồ Tát tu tập trí huệ để làm cho các chúng sanh ấy thấp đèn trí huệ.

Hai mươi tám là thấy có các chúng sanh thích nhà ngục tam giới, đại Bồ Tát tu tập pháp giải thoát xuất ly để dạy cho các chúng sanh biết xuất ly tam giới.

Hai mươi chín là thấy có các chúng sanh thường hành tà đạo, đại Bồ Tát tu tập chánh đạo để làm cho các chúng sanh trừ bỏ tà đạo.

Ba mươi là thấy có các chúng sanh tham ái thân mạng, đại Bồ Tát tu tập lòng chẳng tham ái thân mạng mình để dạy chúng sanh bỏ lòng tham ái thân mạng.

Ba mươi một là thấy có các chúng sanh chẳng biết cung kính cúng dường Tam bửu, đại Bồ Tát tu tập tâm tịnh tín để làm cho các chúng sanh phát lòng tin ngôi Tam bửu.

Ba mươi hai là thấy có các chúng sanh thiết chẳng phải là Phật Thế Tôn mà tự xưng là Phật Thế Tôn, đại Bồ Tát tu tập sáu chánh niệm để làm cho các chúng sanh ấy biết pháp chơn thiết vậy.

Này thiện nam tử! Trên đây là ba mươi hai nghiệp hữu lậu của chúng sanh, đại Bồ Tát thấy rồi tự mình tu tập pháp đối trị thành tựu đầy đủ tất cả pháp lành rồi phá các ác nghiệp khuyến các chúng sanh thật hành thiện nghiệp.

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát có vô lượng công hạnh, tại sao? Vì chúng sanh có vô lượng môn, vì đóng bít vô lượng cửa phiền não ấy mà đại Bồ Tát tu tập vô lượng công hạnh lành.

Này thiện nam tử! Như có chúng Thanh Văn và Bích Chi Phật đông bằng số cát sông Hằng, muốn đem số đông

này so sánh với Bồ Tát sơ phát Bồ Đề tâm thì chẳng bằng một phần trăm một phần ngàn, cho đến không thể lấy gì ví dụ được. Tại sao? Vì hàng nhị thừa vì giải thoát cho mình mà quán xét dứt trừ các phiền não. Còn Bồ Tát thì không phải như vậy. Các Bồ Tát luôn vì chúng sanh làm cho họ được giải thoát mà quán xét đối trừ các phiền não.

Này thiện nam tử! Các công nghiệp được làm của chư Bồ Tát là rất hơn công nghiệp của các phàm phu và hàng Nhị thừa. Tại sao? Vì việc làm của phàm phu tánh chất nó là phiền não là hữu lậu, việc làm của hàng Nhị thừa dầu tánh chất chẳng phải phiền não là vô lậu nhưng có biên tế, còn việc làm của Bồ Tát vô biên vô lượng, vì vậy mà công hạnh của Bồ Tát hơn cả hàng Thanh Văn và Duyên Giác”.

Bấy giờ Đà La Ni Tự Tại Vương Bồ Tát nghe pháp ấy rồi lòng rất vui mừng hơn hở vô lượng mà bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Rất là lạ lùng rất là đặc biệt, lời Đức Phật dạy chẳng thể nghĩ bàn.

Đức Như Lai đã nói Bồ Tát anh lạc trang nghiêm, Đức Như Lai đã nói Bồ Tát quang minh, Bồ Tát đại bi, Bồ Tát thiện nghiệp.

Nguyện cầu Đức Như Lai tuyên nói chư Phật quán xét các chúng sanh mà sanh khởi tâm đại bi thế nào? Sao

gọi là bi và bi có những công hạnh gì, có những tướng mạo gì, do nhơn duyên gì mà sanh khởi, sao gọi là Phật nghiệp và Phật nghiệp có những công hạnh gì, có những tướng mạo gì, do nhơn duyên gì mà phát khởi lên?

Lành thay Đức Thế Tôn đáng Nhứt Thiết Trí, xin nói rộng về công nghiệp của Như Lai”.

Đức Phật phán bảo: “Lành thay lành thay! Này thiện nam tử nay ông nên lắng nghe suy nhớ kỹ, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

Này thiện nam tử! Tất cả chư Phật chỗ có đại bi chẳng phát xuất chẳng hiện hành, tại sao, vì thường chẳng biến đổi, vì trong vô lượng kiếp tu tập mà được đại bi, nên đại bi ấy chẳng hiện hành, chẳng chuyển khởi, chẳng tu tập chẳng rời bỏ mà có khả năng làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Này thiện nam tử! Đại bi của chư Phật vô lượng vô biên, tâm ấy bình đẳng. Dầu dùng công sức của vô lượng cái lưỡi biện tài trong thời gian nhiều kiếp cũng không thể tuyên nói hết được.

Này thiện nam tử! Chư Phật Thế Tôn chưa có lúc nào xa lìa đại bi như vậy. Vô Thượng Bồ Đề và đại bi ấy, hai pháp như vậy bình đẳng không có sai khác.



Này thiện nam tử! Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật Như Lai vô căn vô trụ. Chư Phật Như Lai biết căn biết trụ nên Vô Thượng Bồ Đề không có căn không có trụ. Tất cả chúng sanh thấy đều không có, không có căn không có trụ. Vì muốn ban cho chúng sanh Vô Thượng Bồ Đề vô căn vô trụ mà chư Phật Thế Tôn khởi tâm đại bi. Nơi đây, vì muốn cho chúng sanh biết vô căn vô trụ mà Đức Như Lai tuyên nói chánh pháp.

Này thiện nam tử! Luận về Bồ Đề là thanh tịnh là tịch tĩnh. Thế nào là thanh tịnh, thế nào là tịch tĩnh? Thanh tịnh gọi là trong, tịch tĩnh gọi là ngoài. Bên trong gọi là nhãn rỗng không, rỗng không gọi là không có ngã không có ngã sở, tại sao, vì tánh là một vậy. Như nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý cũng như vậy, tại sao, vì tánh là một vậy.

Đã biết rõ nhãn rỗng không rồi thì không trụ trước nơi sắc hình, tâm chẳng trụ trước nơi sắc thì gọi là tịch tĩnh. Như sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp cũng như vậy.

Vì tất cả chúng sanh chẳng biết Bồ Đề thanh tịnh tịch tĩnh nên Đức Phật Như Lai khởi tâm đại bi diễn nói chánh pháp cho họ được biết vậy.

Này thiện nam tử! Tất cả chúng sanh tâm tánh bỗng lai thanh tịnh. Vì tánh thanh tịnh nên tất cả phiền não kiết

sử không nhiễm ô được. Như hư không chẳng thể nhiễm ô, tâm tánh và không tánh đồng nhau không có sai khác.

Chúng sanh vì chẳng biết tâm tánh thanh tịnh nên bị dục tham phiền não trói buộc, vì vậy mà Đức Phật Như Lai khởi tâm đại bi diễn nói chánh pháp làm cho họ được biết vậy.

Này thiện nam tử luận về Bồ Đề chẳng thủ chẳng xả. Thế nào là chẳng thủ? Chư Phật Như Lai chẳng thấy tất cả pháp có thủ ngại bĩ ngại, tại sao, vì tất cả pháp rời là thủ bĩ vậy. Chư Phật Như Lai biết thật như vậy nên gọi là bất thủ.

Thế nào là bất xả? Tất cả chúng sanh chẳng biết pháp giới, chư Phật Như Lai tuyên dạy cho họ biết rõ pháp giới, đây gọi là bất xả vậy. Vì duyên có này mà chư Phật Như Lai phát khởi tâm đại bi diễn nói chánh pháp làm cho chúng sanh biết rõ hai pháp bất thủ và bất xả như vậy.

Này thiện nam tử! Bồ Đề vô tướng vô duyên. Thế nào là vô tướng? Chẳng thấy có nhãn thức cho đến ý thức, chẳng thấy có sắc tướng cho đến pháp tướng, đây gọi là vô tướng. Thế nào là vô duyên? Ở trong các pháp như vậy, vì chẳng biết chẳng thấy nên không có thủ trước, đây gọi là vô duyên. Vô tướng và vô duyên gọi là thánh

hạnh. Thế nào gọi là thánh hạnh? Vì rằng chẳng hiện hành nghiệp hạnh tam giới vậy.

Này thiện nam tử! Chẳng hiện hành nghiệp hạnh tam giới như vậy gọi là thánh hạnh, tất cả thánh như chẳng hiện hành nơi nghiệp hạnh ấy. Chúng sanh chẳng hiện hành thánh hạnh như vậy, nên chư Phật Như Lai phát khởi tâm đại bi diễn nói chánh pháp cho chúng sanh được biết.

Này thiện nam tử! Bồ Đề chẳng phải là tam thể. Quá khứ ý, vị lai thức và hiện tại tham đây gọi là ba phần thời gian. Vì biết rõ được ba phần như vậy nên ý với thức và tham không có chỗ an trụ, vì vậy mà chẳng nhớ quá khứ chẳng cầu vị lai chẳng tham ái hiện tại. Nếu thấy tam thể đều bình đẳng thì gọi là chánh kiến. Vì muốn tất cả chúng sanh được chánh kiến bình đẳng như vậy nên chư Phật Như Lai phát khởi tâm đại bi diễn nói chánh pháp.

Này thiện nam tử! Bồ Đề vô thân vô vi. Thế nào là vô thân? Chẳng phải nhãn thức giới cho đến chẳng phải ý thức giới, đây gọi là vô thân. Thế nào là vô vi? Bất sanh bất diệt bất tận bất trụ, không có ba tướng sanh trụ và diệt, đây gọi là vô vi.

Này thiện nam tử! Tất cả pháp tánh là vô tánh, nếu vô tánh thì không có sai biệt gọi là không có hai. Vì vậy

nên Bồ Đề không có thân không có vi tác. Tất cả chúng sanh chẳng biết Bồ Đề vô thân vô vi, vì vậy nên chư Phật Như Lai phát khởi tâm đại bi diễn nói chánh pháp cho họ biết rõ như vậy.

Này thiện nam tử! Bồ Đề không có phân biệt không có cú nghĩa. Thế nào là không có phân biệt? Thế nào là không có cú nghĩa?

Vô sở trụ gọi là không có phân biệt, chẳng nhiếp thuộc về chữ gọi là không có cú nghĩa.

Chẳng phải có hai gọi là không có phân biệt, chẳng nhập vào pháp giới gọi là không có cú nghĩa.

Không động dao gọi là không có phân biệt, chẳng biến đổi gọi là không có cú nghĩa.

Vì rỗng không nên gọi là không có phân biệt, vì chẳng thể nói được nên gọi là không có cú nghĩa.

Vì không giác không quán nên gọi là không có phân biệt, vì không có tướng nên gọi là không có cú nghĩa.

Vì chẳng phát khởi nên gọi là không có phân biệt, vì không có nguyện cầu nên gọi là không có cú nghĩa.

Biết chúng sanh giới đồng với hư không gọi là không có phân biệt, không có chúng sanh giới gọi là không có cú nghĩa.

Chẳng sanh gọi là không có phân biệt, chẳng trụ gọi là không có cú nghĩa.

Chẳng diệt gọi là không có phân biệt, vô vi gọi là không có cú nghĩa.

Chẳng hành gọi là không có phân biệt, bình đẳng gọi là không có cú nghĩa.

Biết bình đẳng gọi là không có phân biệt, tịch tĩnh gọi là không có cú nghĩa.

Vì chúng sanh chẳng biết như vậy, nên chư Phật Như Lai phát khởi tâm đại bi tuyên nói chánh pháp cho họ biết rõ các nghĩa ấy.

Này thiện nam tử! Bồ Đề chẳng thể dùng thân để được, chẳng thể dùng tâm để được, tại sao, vì thân tâm như huyễn vậy. Nếu có thể biết rõ được thân tâm chơn thiệt thì gọi là Bồ Đề. Nói gọi là Bồ Đề đó là vì để lưu bố theo thế tục, nhưng tánh và tướng Bồ Đề thiệt không thể nói được.

Này thiện nam tử! Luận về Bồ Đề thì chẳng thể nói thân, chẳng thể nói tâm, chẳng thể nói pháp, chẳng thể nói phi pháp, chẳng thể nói có, chẳng thể nói không có, chẳng thể nói thiệt, chẳng thể nói trống không, tại sao, vì tánh chẳng thể nói được vậy.

Bồ Đề không có trụ xứ chẳng thể tuyên nói được dường như hư không. Vì biết thiệt tất cả pháp chẳng thể tuyên nói được, trong chữ không có pháp, trong pháp không có chữ, chỉ vì lưu bố theo thể tục mà tuyên nói. Tất cả phàm phu chẳng biết chơn thiệt, nên chư Phật Như Lai khởi tâm đại bi diễn nói chánh pháp làm cho họ biết chơn thiệt.

Này thiện nam tử! Bồ Đề vô thủ vô duyên. Thế nào là vô thủ, thế nào là vô duyên?

Biết nhãn chơn thiệt gọi là vô thủ, biết nhãn không có sắc cảnh gọi là vô duyên.

Biết nhĩ chơn thiệt gọi là vô thủ, biết nhĩ không có thanh cảnh gọi là vô duyên.

Biết tỷ chơn thiệt gọi là vô thủ, biết tỷ không có hương cảnh gọi là vô duyên.

Biết thiệt chơn thiệt gọi là vô thủ, biết thiệt không có vị cảnh gọi là vô duyên.

Biết thân chơn thiệt gọi là vô thủ, biết thân không có xúc cảnh gọi là vô duyên.

Biết ý chơn thiệt gọi là vô thủ, biết ý không có pháp cảnh gọi là vô duyên.

Như Lai Thế Tôn do nghĩa như vậy biết Bồ Đề vì không có thủ trước nên gọi là không có nhãn, vì không có nhà cửa nên gọi là vô duyên. Nhãn thức chẳng trụ trong cảnh sắc kia gọi đó là không nhà cửa, nhãn đến ý thức cũng như vậy.

Tất cả chúng sanh tâm không có chỗ trụ ở. Như Lai Thế Tôn như thiết biết tâm không có chỗ trụ ở. Chỗ trụ ở có bốn thứ, đó là sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn và hành uẩn. Nơi bốn thứ này tâm không có chỗ trụ ở, đây gọi là tâm không có chỗ trụ ở. Vì vậy mà gọi rằng tất cả các pháp đều không có chỗ trụ ở. Như Lai Thế Tôn như thiết biết đó, mà vì các hàng phàm phu không thể biết được, nên Như Lai Thế Tôn phát khởi tâm đại bi diễn nói chánh pháp để cho họ được biết chơn thiết vậy.

Này thiện nam tử! Bồ Đề gọi là rỗng không, nhưng trong Bồ Đề không có tướng rỗng không, đây gọi là rỗng không. Tất cả pháp rỗng không Bồ Đề cũng rỗng không, Như Lai Thế Tôn chơn thiết biết được rỗng không như vậy, nên Như Lai gọi là đáng biết rỗng không. Chư Phật gọi là đáng giác ngộ tất cả các pháp rỗng không trong rỗng không nhưng chẳng có giác tri, cũng hay biết rõ Vô Thượng Bồ Đề. Rỗng không và Bồ Đề là nhưt như, rỗng không cùng Bồ Đề là một chẳng phải là hai. Rồi rỗng

không mà Bồ Đề có pháp riêng khác mới được nói là hai. Vì không có hai nên gọi đó là rỗng không, vì không có danh tự nên gọi đó là rỗng không. Vì không có tướng mạo nên gọi đó là rỗng không, vì không có oai nghi nên gọi đó là rỗng không, vì không có tu hành nên gọi đó là rỗng không, vì không có ngôn thuyết nên gọi đó là rỗng không.

Này thiện nam tử! Trong đệ nhứt nghĩa không có các pháp thế nào nói là rỗng không. Ví như hư không không có ngôn không có thuyết, vì không có ngôn thuyết nên gọi là hư không. Trong không có ngôn thuyết cũng không có ngôn thuyết, đây gọi là rỗng không.

Tất cả các pháp cũng như vậy, pháp không có danh tự nói là danh tự, danh tự như vậy cũng không có chỗ trụ ở. Nếu danh tự không có chỗ trụ ở thì các pháp dưới danh tự ấy cũng không có chỗ trụ ở.

Như Lai Thế Tôn chơn thiết biết các pháp như vậy không có sanh không có diệt. Vì chơn thiết biết nên được giải thoát.

Bổn lai không có hệ phục sao lại gọi là được giải thoát? Vì lẽ ấy nên Như Lai Thế Tôn không có hệ phục không có giải thoát.



Các pháp như vậy tất cả hàng phàm phu chẳng có thể biết được, vì thế nên chư Phật Thế Tôn khởi phát lòng đại bi diễn nói chánh pháp cho họ được biết.

Này thiện nam tử! Luận về Bồ Đề ấy đồng như hư không. Tánh hư không chẳng bằng chẳng thấp, Bồ Đề cũng như vậy. Nếu pháp đã là không có tánh thì chẳng thể nói là có bằng có thấp. Như Lai Thế Tôn thiết biết các pháp không có bằng không có thấp nhĩ đến vi trần không có bằng không có thấp.

Nếu pháp có tánh chính là Như Thiệt Trí. Bực Như Thiệt Trí biết tất cả pháp trước không nay có, đã có lại không, lúc sanh lúc diệt không chỗ hệ thuộc, theo duyên mà sanh, theo duyên mà diệt, do nghĩa này mà gọi là đạo. Do dứt đạo này nên gọi là Bồ Đề.

Vì các hàng phàm phu chẳng biết đạo chơn thiết như vậy, nên chư Phật Thế Tôn phát khởi đại bi tuyên nói chánh pháp cho họ được biết.

Này thiện nam tử! Bồ Đề gọi là chơn thiết cú, chơn thiết cú ấy tức là Bồ Đề. Hai cú như vậy đồng nhau không sai khác. Sắc cũng như vậy, thọ tướng hành thức, địa thủy hỏa phong, nhĩ giới sắc giới nhĩ thức giới, nhĩ giới thanh giới nhĩ thức giới, tỷ giới hương giới tỷ thức giới, thiết giới vị giới thiết thức giới, thân giới xúc giới

thân thức giới, ý giới pháp giới ý thức giới cũng đều như vậy, đây gọi là pháp lưu bố theo thể tục.

Như Lai chơn thiết biết rõ các âm nhập giới pháp như vậy không có điên đảo. Bực chẳng điên đảo biết pháp quá khứ bất sanh bất diệt, biết pháp vị lai bất sanh bất diệt, biết pháp hiện tại cũng bất sanh bất diệt, biết như vậy gọi là chẳng điên đảo, gọi là chơn thiết cú, chơn thiết cú ấy, như một pháp thì tất cả pháp cũng như vậy, như tất cả pháp thì một pháp cũng như vậy. Chơn thiết cú này các hàng phàm phu chẳng biết, vì vậy nên chư Phật Như Lai phát khởi tâm đại bi tuyên nói chánh pháp cho họ được biết.

Này thiện nam tử! Luận về Bồ Đề ấy, chẳng phải nội chẳng phải ngoại. Thế nào là nội, thế nào là ngoại?

Không bị tạo tác là chẳng phải nội, không bị giác tri là chẳng phải ngoại.

Nội ấy có nghĩa là trụ ở, ngoại ấy có nghĩa là tướng dạng. Thể của Bồ Đề chẳng phải trụ ở chẳng phải tướng dạng, nên gọi Bồ Đề chẳng phải nội chẳng phải ngoại.

Lại nữa, chẳng phải nội là chẳng phải ba nghiệp thân khẩu và ý, chẳng phải ngoại là chẳng phải ba nghiệp duyên.

Chẳng phải nội là vô tướng giải thoát môn, chẳng phải ngoại là không giải thoát môn.

Các nghĩa như vậy hàng phàm phu chẳng biết. Vì thế chư Phật Như Lai phát khởi tâm đại bi diễn nói chánh pháp cho họ được biết.

Này thiện nam tử! Luận về Bồ Đề là vô lậu là vô thủ. Thế nào là vô lậu và thế nào là vô thủ?

Vô lậu là xa lìa bốn lưu, đó là dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu và kiến lưu. Vô thủ là xa lìa bốn thủ, đó là dục thủ, hữu thủ, kiến thủ và giới thủ.

Các chúng sanh bị vô minh che trùm luôn đi nơi bốn thủ, do khát ái nên làm ngã và ngã sở.

Như Lai Thế Tôn biết rõ ngã không căn bản nên ngã thanh tịnh, do ngã thanh tịnh nên có thể thanh tịnh chúng sanh. Ngã thanh tịnh thì chẳng giác tri tất cả các pháp cũng chẳng tư duy tất cả phi pháp, chẳng sanh khởi vô minh, do chẳng khởi vô minh như duyên nên chẳng khởi mười hai như duyên hữu, hữu như duyên chẳng khởi thì bất sanh, vì bất sanh nên nhập vào quyết định tụ. Quyết định tụ ấy gọi là liễu nghĩa. Liễu nghĩa ấy gọi là đệ nhất nghĩa. Đệ nhất nghĩa ấy gọi là không có chúng sanh. Nghĩa không có chúng sanh gọi là nghĩa bất khả

thuyết. Nghĩa bất khả thuyết chính là nghĩa mười hai  
nhơn duyên. Nghĩa mười hai nhơn duyên chính là nghĩa  
pháp. Nghĩa pháp ấy chính là Như Lai. Do nghĩa như vậy  
nên trong kệ kinh nói nếu có ai thấy được mười hai  
nhơn duyên thì là người thấy pháp. Thấy pháp là thấy  
Như Lai. Thấy Như Lai ấy chính là không chỗ thấy. Chỗ  
thấy là tà, tà kiến ấy đó là pháp tướng số. Như Lai không  
có tướng cũng không có tướng số. Do nơi nghĩa này nên  
thấy Như Lai là không có chỗ thấy. Nếu thấy Như Lai  
không có tướng, không có tác, không có tri, không có  
giác, thì gọi là chơn thiệt thấy Như Lai.

Cũng vậy, Đức Như Lai biết rõ tất cả các pháp bình  
đẳng như vậy, pháp giới vô lậu vô thủ.

Các hàng phàm phu chẳng thể rõ biết được như vậy,  
vì thế Như Lai Thế Tôn phát khởi tâm đại bi tuyên nói  
chánh pháp cho họ được biết.

Này thiện nam tử! Luận về Bồ Đề là thanh tịnh là tịch  
tĩnh là quang minh là vô tranh. Thế nào là thanh tịnh, thế  
nào là tịch tĩnh, thế nào là quang minh và thế nào là vô  
tranh?

Chẳng xen tạp phiền não thì gọi đó là thanh tịnh.  
Không giải thoát môn thì gọi đó là tịch tĩnh. Vô tướng  
giải thoát môn và vô nguyện giải thoát môn thì gọi đó là

quang minh. Vô sanh vô diệt thì gọi đó là vô tranh. Lại nữa, vô sanh ấy thì gọi đó là thanh tịnh. Vô diệt thì gọi đó là tịch tĩnh. Vô thủ thì gọi là quang minh. Bất xuất thì gọi là vô tranh.

Lại nữa, tánh thì gọi là thanh tịnh. Không có các phiền não thì gọi là tịch tĩnh là quang minh là vô tranh.

Lại nữa, pháp giới gọi là thanh tịnh. Tánh chơn thiết gọi là tịch tĩnh là quang minh là vô tranh.

Lại nữa, tánh hư không gọi là thanh tịnh. Pháp giới vô phân biệt thì gọi là tịch tĩnh là quang minh là vô tranh.

Lại nữa, nội ngoại thanh tịnh thì gọi đó là thanh tịnh. Nơi các pháp nội và ngoại chẳng thủ lấy chẳng trụ trước, thì gọi đó là tịch tĩnh là quang minh là vô tranh.

Lại nữa, chơn thiết biết ngũ âm thì gọi đó là thanh tịnh. Chơn thiết biết thập bát giới thì gọi đó là tịch tĩnh, là quang minh. Xa lìa lục nhập thì gọi đó là vô tranh.

Lại nữa, thấy quá khứ tận thì gọi là thanh tịnh. Thấy vị lai chẳng sanh thì gọi là tịch tĩnh. Thấy pháp hiện tại an trụ nơi pháp giới không có động chuyển thì gọi đó là quang minh, là vô tranh.

Thanh tịnh, tịch tĩnh, quang minh và vô tranh, bốn pháp như vậy đồng nhập vào một giới một pháp và một

câu. Ba pháp như vậy tức là Niết Bàn. Vì xa lìa phiền não nên gọi là thanh tịnh, vì rốt ráo thanh tịnh nên gọi là tịch tĩnh, vì không tối tăm nên gọi là quang minh, vì bất khả thuyết nên gọi là vô tranh. Vì thế nên nói Đức Thích Ca Như Lai nín lặng không chỗ nói.

Này thiện nam tử! Luận về Bồ Đề ấy tức là hư không. Hư không ấy gọi là pháp. Như pháp, chúng sanh cũng vậy. Như chúng sanh, phước điền cũng vậy. Như phước điền, Niết Bàn cũng vậy. Do nghĩa này nên tất cả pháp đồng với Niết Bàn.

Đức Như Lai có thể biết rõ pháp giới như vậy nên gọi là Phật.

Tu tập đầy đủ thanh tịnh, tịch tĩnh, quang minh và vô tranh, bốn câu như vậy thì gọi đó là Phật”.

Vì Đức Như Lai có thể biết rõ được thiện phương tiện nên lúc đầu mới được Vô Thượng Bồ Đề liền nín lặng an trụ không có tuyên nói để chờ Đại Phạm Vương thừa thỉnh. Lúc ấy, Thi Khí Đại Phạm Vương cùng sáu vạn tám ngàn vị Phạm Thiên đến chỗ Phật đầu mặt lay Phật rồi chấp tay tôn kính bạch rằng: Cầu nguyện Đức Như Lai vì các chúng sanh chuyển chánh pháp luân, lại tiếp nói kệ rằng:

Phật pháp ly thanh tịnh, tịch tĩnh  
Đại quang vô ngại, không có tranh  
Không chữ, không tiếng cũng không nói  
Chơn thiệt biết rõ như pháp giới  
Phật vì chúng sanh vô lượng kiếp  
Khổ hạnh thọ trì giới thế gian  
Để thức tỉnh chúng sanh mê ngủ  
Mãi làm phóng dật mê thiệt nghĩa  
Còn vô lượng chúng trong hội này  
Chứa căn lành nơi vô lượng Phật  
Hay hiểu nghĩa sâu nghĩa chơn thiệt  
Nguyện Phật chuyển pháp luân vô thượng  
Chúng đây đã phục tất cả ma  
Muốn được mở bày cửa cam lộ  
Đức Phật hiệu là chơn Đạo Sư  
Chỉ đường vô thượng cho chúng sanh  
Đức Phật dầu có đại từ bi  
Thương mến chúng sanh như con một  
Nay tôi thỉnh pháp là đúng thời  
Phật chuyển chánh pháp luân vô thượng  
Như xưa 3 (đời) Phật chuyển pháp luân  
Nguyện cầu Như Lai nay cũng vậy  
Vô thượng Đạo Sư không thôi chuyển  
Dạy các chúng sanh đạo nhưt chơn

*Như mưa nhuần lớn các cỏ cây  
Làm cho chúng sanh hết nóng khát  
Phật ban pháp vũ cho chúng sanh  
Vì được vô lượng vô thượng quả  
Lúc sơ sanh Phật có phát nguyện  
Ta sẽ cứu khổ các chúng sanh  
Chúng sanh khát mong vị cam lộ  
Nguyện đại từ bi ban mưa pháp.*

Bảy giờ Đức Thế Tôn đã thọ thỉnh rồi liền đi qua thành Ba La Nại trong rừng Lộc dã chỗ ở của các tiên nơn mà chuyển chánh pháp luân. Pháp luân ấy, tất cả hàng chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương và các Sa Môn hoặc các Bà La Môn khác đều chẳng thể chuyển được. Lúc ấy Đức Thế Tôn nói pháp Tứ đế, Tỳ Kheo Kiều Trần Như được pháp nhãn thanh tịnh. Tiếng pháp ấy vang khắp cả cõi Đại Thiên. Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Nghĩa pháp thậm thâm chẳng thể nói  
Đệ nhất nghĩa không tiếng không chữ  
Tỳ kheo Trần Như nơi các pháp  
Chúng được bực tri kiến chơn thiệt  
Chính ta thuở xưa vô lượng đời  
Chúng được Bồ Đề nay đã được.*



Lúc Đức Như Lai chuyển chánh pháp luân như vậy, vô lượng chúng sanh đều được điều phục. Đức Như Lai thị hiện đại bi thần thông như vậy các chúng sanh được thấy có vô số người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Này thiện nam tử! Mười sáu đại bi của Như Lai như vậy, tất cả đều vì các chúng sanh mà tu tập. Do nhơn duyên đại bi ấy, Đức Như Lai vì mỗi mỗi chúng sanh trải qua số kiếp như số cát sông Hằng ở trong đại địa ngục thọ những khổ não mà tâm không thôi chuyển, tâm đại bi ấy cũng không bị tổn giảm. Vì nghĩa ấy nên đại bi của Đức Như Lai chẳng thể nghĩ bàn.

Này thiện nam tử! Lòng bi của hàng Thanh Văn và Duyên giác như vẽ trên da, đại bi của Bồ Tát như xẻ thịt, đại bi của Như Lai như chẻ xương thấu tủy. Lòng bi của Thanh Văn và Duyên Giác tán thán sở tri của Phật, đại bi của Bồ Tát khuyên người thật hành, đại bi của Như Lai thọ ký Vô Thượng Bồ Đề. Lòng bi của Thanh Văn và Duyên Giác làm nhơn duyên cho lòng từ, đại bi của Bồ Tát vì điều phục chúng sanh, đại bi của Như Lai vì cứu cánh độ chúng sanh. Lòng bi của Thanh Văn và Duyên Giác do sự khổ thô thiên mà sanh, đại bi của Bồ Tát do lìa rời sự khổ mà sanh, đại bi của Như Lai do dứt trừ tất cả nhơn duyên mà sanh.

Này thiện nam tử! Đức Như Lai tu tập đại bi như vậy, nếu vì một người mà ở lại thế gian trải qua một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp đến vô lượng kiếp trọn chẳng rút ráo nhập Niết Bàn.

Này thiện nam tử! Đại bi của Như Lai thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Này thiện nam tử! Về quá khứ vô lượng vô biên vô số kiếp, nơi thế gian có Đức Phật xuất thế hiệu là Chiên Đàn Quạt, thế giới ấy tên là Đại Hương, kiếp ấy gọi là Thượng Hương. Đức Phật Chiên Đàn Quạt trong ba trăm ba mươi hai vạn kiếp thường đem chánh pháp giáo hóa hàng Thanh Văn. Trên thân Phật Chiên Đàn Quạt mỗi lỗ lông phát ra hơi hương khắp đầy cả Đại Thiên thế giới. Thế giới Đại Hương ấy không có danh từ hôi thúi, bao nhiêu cỏ cây núi sông đều có mùi chiên đàn, thân các chúng sanh trong cõi ấy cũng có mùi hương chiên đàn như vậy, tất cả đều không có thân khẩu ý ác. Đệ tử của Đức Phật Chiên Đàn Quạt nghe mùi hương này thì đều được tứ thiên. Sau đó kế tiếp có một vạn chư Phật nối nhau xuất thế đều đồng một hiệu là Chiên Đàn Quạt, do cơ này mà kiếp ấy có tên là Thượng Hương.

Đức Chiên Đàn Quạt Như Lai làm Phật sự xong muốn nhập Niết Bàn quan sát chúng sanh coi có ai chưa

điều phục thì Phật sẽ điều phục cho. Đức Phật Chiên Đàn Quạt dùng tịnh thiên nhãn thấy có một vị ở Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ đã ở nơi Phật trước gieo giống thượng thiện căn quyết định sẽ nhờn pháp Phật mà được độ thoát chớ chẳng phải nhờn pháp Thanh Văn mà được giải thoát. Vị trời này quá tám vạn bốn ngàn kiếp tuổi thọ sẽ sanh xuống cõi Dục sẽ nghe kinh điển Đại thừa mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề an trụ bực bất thối chuyển. Đức Phật Chiên Đàn Quạt do sức đại bi khởi đại phương tiện bảo các Tỳ Kheo giờ Niết Bàn của ta đã đến, nói xong Phật liền nhập Bất Hối tam muội thị hiện cho chúng sanh biết Phật nhập Niết Bàn, biết Phật nhập Niết Bàn rồi đại chúng sắp bày rộng rãi các sự cúng dường, chánh pháp trụ thế đủ sáu mươi tám vạn bốn ngàn năm, trong thời gian này các đệ tử của Phật không có đến một người ở nơi chánh pháp mà sanh tướng tà pháp. Do sức đại định, Đức Phật Chiên Đàn Quạt ẩn kín thân Phật qua tám vạn bốn ngàn kiếp chẳng cho đại chúng thấy. Quá kiếp số thọ mạng, vị trời ấy sanh xuống nhờn gian làm con trai nhà đại trưởng giả. Qua tám mươi năm, Đức Phật Chiên Đàn Quạt từ tam muội dậy đến nhà trưởng giả, mọi người trong nhà không ai thấy, chỉ có người con trai này một mình được thấy Đức Phật và được nghe Đức Phật thuyết pháp được chẳng thối chuyển tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Biết vậy, Đức Phật Chiên Đàn Quạt liền thọ ký rằng đời sau quá bảy vạn hai ngàn a tăng kỳ trăm ngàn kiếp người sẽ được thành Vô Thượng Bồ Đề hiệu là Bửu Thượng Phật. Lời Đức Phật Chiên Đàn Quạt thọ ký ngoài người con trai trưởng giả này không ai được nghe, chỉ có một vạn hai ngàn chư Thiên được nghe biết. Chư Thiên này nghe rồi đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đồng thanh bạch rằng: Cầu nguyện lúc Đức Bửu Thượng Phật ra đời, chúng tôi sẽ ở trong pháp hội ấy thỉnh thọ chánh pháp và làm đệ tử. Đức Phật Chiên Đàn Quạt nghe biết lời bạch của chư Thiên liền thọ ký rằng: Lúc Bửu Thượng Như Lai thành Phật, một vạn hai ngàn chư Thiên các người sẽ làm thọ pháp đệ tử, cũng sẽ được Phật Bửu Thượng thọ ký Vô Thượng Bồ Đề. Việc làm này xong Đức Phật Chiên Đàn Quạt mới cứu cánh nhập Niết Bàn tất cả chư Thiên thiết lập cúng dường lớn”.

Đức Phật phán tiếp: “Này thiện nam tử! Chư Phật Như Lai có đủ đức đại bi như vậy, chẳng phải là chỗ biết được của hàng Thanh Văn và Duyên Giác. Thuở ấy, Đức Phật Chiên Đàn Quạt dầu ở tại thế đem pháp Thanh Văn giáo hóa mà cuối cùng vẫn làm cho giống Phật chẳng dứt. Nếu có chúng sanh nào cúng dường ngôi Tam bảo thì cũng như vậy”.

Lúc Đức Phật Thế Tôn nói rộng công đức đại bi, trong chúng hội có ba hằng hà sa chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Nửa số chúng hội được thành Vô sanh Pháp nhẫn, phân nửa trong nửa số còn lại được có mười sáu đại bi như vậy, phần còn lại được Phật pháp nhẫn.

Tất cả chư Thiên và mọi người nghe pháp vui mừng đồng thanh khen rằng: “Lành thay, lành thay! Rất lạ lùng rất đặc biệt, Đức Phật Thế Tôn tuyên nói pháp môn đại bi như vậy”.

Lại nữa, này Đà La Ni Tự Tại Vương đại Bồ Tát! Đức Phật Như Lai còn có ba mươi hai nghiệp.

Này thiện nam tử! Như Lai biết rõ thị xứ và phi xứ. Thế nào là thị xứ và thế nào là phi xứ?

Này thiện nam tử! Nếu có người tạo tác thân khẩu ý ác mà được thọ quả an lạc thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Nếu có người tạo tác thân khẩu ý thiện mà thọ quả an lạc thì có như vậy, đây gọi là thị xứ.

Nếu có người quen làm việc tham lam bòn xén mà được báo giàu to thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Nếu có người ban ơn bố thí mà được báo giàu to thì có như vậy, đây gọi là thị xứ.

Nếu là người hủy phạm giới cấm mà được báo thân cõi trời thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Nếu là người hộ trì giới cấm thanh tịnh mà được báo thân cõi trời thì có như vậy, đây gọi là thị xứ.

Người hay sân hận mà được báo thân xinh đẹp thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Người thường nhẫn nhục mà được báo thân xinh đẹp thì có như vậy, đây gọi là thị xứ.

Người lười nhác trong pháp lành lớn mà được đại thần thông thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Người siêng tinh tiến nơi pháp lành lớn mà được đại thần thông thì có như vậy, đây gọi là thị xứ.

Người phóng tâm tán loạn mà được bực chánh định thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Người nhiếp tâm bất loạn mà được bực chánh định thì có như vậy, đây gọi là thị xứ.

Người ngu si mà dứt tập khí phiền não thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Người tu hành trí huệ dứt tập khí phiền não thì có như vậy, đây gọi là thị xứ.

Người tạo tội ngũ nghịch mà được vô lậu thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Người không tạo ngũ nghịch mà được vô lậu thì có như vậy, đây gọi là thị xứ.

Thân người phụ nữ mà làm Chuyển Luân Thánh Vương thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Thân nam tử làm Chuyển Luân Thánh Vương thì có như vậy, đây gọi là thị xứ.

Như làm Chuyển Luân Thánh Vương, làm Thiên Đê Thích, làm Phạm Vương và làm Phật cũng như vậy.

Nếu là Chuyển Luân Thánh Vương mà dùng phi pháp để trị nước thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Chuyển Luân Thánh Vương dùng chánh pháp trị nước thì có như vậy, đây gọi là thị xứ.

Người châu Uất Đôn Việt sau khi chết mà đọa vào ba ác đạo thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Người Uất Đôn Việt thọ chung sanh lên cõi trời thì có như vậy, đây gọi là thị xứ.

Người thường sát hại sanh mạng chúng sanh mà được báo trường thọ thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Còn do có nầy mà thọ mạng yếu ngắn thì có như vậy, đây gọi là thị xứ.

Người có tà kiến mà chứng thánh đạo thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Người có chánh kiến mà chứng được thánh đạo thì có như vậy, đây gọi là thị xứ.

Bực Tu Đà Hoàn mà còn thọ sanh đời thứ tám thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ. Bực Tu Đà Hoàn mà liền nhập Niết Bàn cũng không bao giờ có, đây gọi là phi xứ.

Bực A Na Hàm mà thọ sanh trong cõi Dục thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ.

Bực A La Hán mà thọ thân đời sau thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ.

Người Hiền Thánh mà học hỏi nơi các dị sư thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ.

Bực bất thối nhận mà còn thối chuyển Bồ Đề thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ.

Bồ Tát đến ngồi dưới cây Bồ Đề chưa chứng quả Bồ Đề mà dậy đi thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ.

Bực Phật Như Lai mà có tập khí phiền não thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ.

Bực Phật Như Lai mà trí còn có chướng ngại thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ.

Nếu có ai thấy được đỉnh đầu của Đức Phật thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ.



Nếu có chúng sanh biết được cảnh giới nội tâm của Đức Phật thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ.

Tâm của Đức Phật mà chẳng thường định cũng không bao giờ có, đây gọi là phi xứ.

Chư Phật Thế Tôn mà có nhị ngữ thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ.

Như Lai Thế Tôn mà còn có lỗi lầm thì không bao giờ có, đây gọi là phi xứ.

Này thiện nam tử! Đây gọi là nghiệp thứ nhứt của Phật Thế Tôn.

Đức Phật nói kệ rằng:

*Đại địa được nói tướng chuyển động  
Gió mạnh được nói tướng dừng lặng  
Hư không được nói tướng có sắc  
Phật chẳng nói xứ là phi xứ  
Phật diễn nói xứ và phi xứ  
Phân hạ trung thượng đều chơn thiệt  
Chẳng nói xứ phi xứ là một  
Hai xứ như vậy riêng không hai  
Như Lai cũng nói hạ trung thượng  
Đều riêng không có ba thứ tướng  
Phật biết thị xứ phi xứ rồi*

*Có thể tuyên nói pháp vô thượng  
Như Lai biết rõ lòng chúng sanh  
Khéo hay phân biệt tướng vi tế  
Sa Môn phạm chí đi trong tối  
Chẳng biết hơn thị xứ phi xứ  
Chúng sanh chẳng biết xứ phi xứ  
Do đó nên chẳng được giải thoát  
Như Lai biết rõ xứ phi xứ  
Do đó hiệu Phật đấng Vô Thượng  
Nếu là chúng sanh không pháp khí  
Như Lai với họ tu tâm xả  
Lập đại phương tiện chờ thời tiết  
Vì cho họ được chơn giải thoát  
Như Lai Thế Tôn trí vô thượng  
Đây thì gọi là pháp thứ nhất  
Thanh tịnh nghiệp thứ nhất như vậy  
Vì làm chúng sanh được điều phục  
Như Lai nói lược thứ nhất này  
Rất sâu khó lường không biết được  
Diệu pháp như vậy khó nói được  
Vì phá tà kiến thương xót nói.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai Thế Tôn khéo biết những nghiệp được có của các chúng sanh hiện

tại và các chúng sanh vị lai, biết rõ nghiệp, biết rõ báo, biết rõ nhơn, biết rõ xứ. Nếu nghiệp quá khứ là nhơn bất thiện thì Đức Như Lai biết rõ là đời vị lai được quả bất thiện. Nếu nghiệp vị lai có nhơn duyên thối chuyển thì Như Lai biết rõ là nhơn thối chuyển. Nếu nghiệp vị lai hay làm tăng trưởng pháp thì Đức Như Lai biết rõ do nhơn duyên này hay làm tăng trưởng pháp. Nếu nghiệp hiện tại hoặc tiến hoặc thối thì Đức Như Lai biết rõ do nhơn duyên này nên có tiến có thối. Nếu có nghiệp được làm là nhơn Thanh Văn là nhơn Duyên Giác, là nhơn Bồ Tát, là nhơn Như Lai, thì Đức Như Lai đều biết rõ do nhơn duyên này mà thành là nhơn Thanh Văn, là nhơn Duyên Giác, là nhơn Bồ Tát, là nhơn Như Lai. Đây gọi là nghiệp thứ hai của Đức Như Lai”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai chứng được trí Vô thượng  
Nên biết rõ được nghiệp nhơn quả  
Biết nhiếp tam thế chẳng tam thế  
Biết được tam thế nghiệp chúng sanh  
Khéo biết chúng sanh nhơn an lạc  
Phật cũng biết rõ nhơn khổ não  
Phật phá tà kiến không nhơn quả  
Do đây tu tập nghiệp thứ hai*

*Thông đạt hơn hai pháp tiến thoái  
Nghịch quả thiện ác cũng như vậy  
Như Lai tri kiến không chướng ngại  
Như xem trái cây trong bàn tay  
Biết tướng chơn thiết thượng trung hạ  
Sở hơn ba thừa cũng như vậy  
Như Lai biết rõ nghiệp chúng sanh  
Cũng biết các nghiệp quả thiện ác  
Chúng sanh nghiệp quả thuộc tam thế  
Biết rõ chẳng sai gọi Chánh Giác.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Như Lai Thế Tôn biết rõ các loại dục giải của chúng sanh: Hoặc là tham dục, hoặc là sân hận, hoặc là ngu si, đời hiện tại tham dục khởi đời vị lai tham sân si, đời hiện tại sân hận khởi đời vị lai tham sân si, đời hiện tại ngu si khởi đời vị lai tham dục sân hận ngu si. Đức Như Lai biết rõ các chúng sanh hiện tại trụ ở thiện dục vị lai ác dục, hiện tại trụ ác dục vị lai thiện dục. Đức Như Lai biết rõ các chúng sanh đời hiện tại trụ hạ dục đời vị lai hạ trung thượng phần, đời hiện tại trụ trung dục đời vị lai hạ trung thượng phần, đời hiện tại trụ thượng dục đời vị lai hạ trung thượng phần. Đức Như Lai biết rõ chúng sanh tà tụ có thể làm chánh tụ, chúng sanh bất định tụ an trụ ở chánh định tụ. Đức Như Lai biết rõ

chúng sanh cõi Dục có dục giải cõi Sắc, cõi Vô Sắc. Đức Như Lai biết rõ người Thanh Văn có dục giải Duyên Giác có dục giải Phật. Vì Đức Như Lai chơn thiệt thông đạt biết rõ nên vì họ mà thuyết pháp. Đây gọi là nghiệp thứ ba của Như Lai”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Dục giải của chúng sanh có nhiều loại  
Ý đó có nhiều chẳng phải một  
Phật chơn thiệt biết rõ các dục  
Nên hay tùy ý diễn nói pháp  
Tánh tham dục sân hận ngu si  
Theo tướng biết rõ không sai lầm  
Hạ trung thượng phẩm cũng biết rõ  
Thiện ác nghiệp như quả chơn thiệt  
Thông đạt ba tụ chẳng nhưt định  
Tất cả ba thừa cũng bất định  
Biết tam thế chẳng nhiếp tam thế  
Lực thứ ba vì chúng sanh nói.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai biết rõ vô lượng thế giới, hoặc tu thiện hạnh, hoặc hành ác pháp, hoặc hành vô ngại hạnh, thế nào gọi là biết, vì là nội không ngoại không và nội ngoại không vậy.

Lại nữa, Đức Như Lai biết rõ nhãn, biết rõ sắc và biết rõ nhãn thức, thế nào mà biết, vì là như hư không vậy.

Lại nữa, Đức Như Lai biết rõ Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới, thế nào mà biết, vì như giác quán vậy.

Lại nữa Đức Như Lai biết rõ nơi hành giới, thế nào mà biết, vì như tánh của hành vậy.

Lại nữa, Đức Như Lai biết rõ phiền não giới, thế nào mà biết, vì là tánh khách trần vậy.

Lại nữa, Đức Như Lai biết rõ giới chẳng nhiễm ô, thế nào mà biết, vì tánh của các pháp bốn thanh tịnh vậy.

Lại nữa, Đức Như Lai biết rõ giới sanh tử, thế nào mà biết, vì vô minh như duyên vậy.

Lại nữa, Đức Như Lai biết rõ giới Niết Bàn, thế nào mà biết, vì là chơn thiệt tư duy vậy.

Lại nữa, Đức Như Lai biết rõ các giới: thế trụ, thế ái, thế sân, thế si, thế thanh tịnh, thế thanh tịnh tâm.

Vì biết rõ các giới nên có thể như thiệt thuyết pháp, đây gọi là nghiệp thứ tư của Đức Như Lai”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Phật là sư tử Vương trong đời  
Hay chơn thiệt biết chúng sanh giới*

Như Lai trí huệ không bờ mé  
Nên biết thế gian không bờ mé  
Biết hạnh thiện ác hạnh giải thoát  
Cũng biết nhân sắc và nhân thức  
Thông đạt tất cả vô lượng pháp  
Tánh nó bốn lai thường thanh tịnh  
Nội ngoại chơn thiệt vô sở hữu  
Ngũ âm lục nhập thập bát giới  
Thân khẩu ý nghiệp và tứ đại  
Các pháp như vậy đều không thiệt  
Biết rõ chúng sanh giới như vậy  
Tất cả đều đồng cảnh hư không  
Tam giới tánh tướng không chơn thiệt  
Các phiền não giới cũng không chơn  
Phiền não tánh tướng không bền vững  
Vô lậu giải thoát cũng như vậy  
Như Lai dầu biết chơn thiệt giới  
Trọn chẳng vì biết mà kiêu mạn  
Hư không vô lượng vô biên tế  
Tất cả chúng sanh giới cũng vậy  
Như Lai trí huệ vô biên tế  
Xa lìa ba tướng của hữu vi  
Trí Phật vô thượng rất sâu diệu  
Tất cả chúng sanh chẳng biết được

*Như Lai vì thương xót chúng sanh*

*Tuyên nói lược thứ tư như vậy.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai biết rõ tất cả chúng sanh các căn lợi độn. Thế nào mà biết? Như Lai biết rõ là thượng trung hay hạ, biết là tăng, biết là giảm, cũng biết tham dục có một ức thứ, sân hận và ngu si cũng đều có một ức thứ, biết là tham dục nặng, biết là tham dục nhẹ, biết là sân hận nặng, biết là sân hận nhẹ, biết là ngu si nặng, biết là ngu si nhẹ, biết một loại căn hay tăng thêm sanh tử biết một loại căn hay giảm bớt sanh tử, biết thiện căn biết căn bất thiện biết căn chẳng thiện chẳng bất thiện, biết căn giải thoát biết căn sáu tình thức, biết căn nam, căn nữ, căn mạng, căn khổ, căn lạc, căn ưu, căn hỉ, căn xả, căn tín, căn tiến, căn niệm, căn định, căn huệ, căn vị tri dục tri, căn tri, căn dĩ tri. Biết rõ hơn nhãn căn, hơn nhĩ căn, hơn tỷ căn, hơn thiệt căn, hơn thân căn, hơn ý căn. Biết rõ hơn nhĩ căn làm duyên nhãn căn, hơn tỷ căn làm duyên thiệt căn, hơn ý căn làm duyên thân căn, biết rõ giới trang nghiêm thì có thể tu hạnh bố thí, biết rõ thí trang nghiêm thì có thể tu giới trang nghiêm. Đức Như Lai biết rõ ai có thể nói được thí, ai có thể nói được giới, ai có thể nói được nhẫn, ai có thể nói được tinh tiến, ai có thể nói được thiền, ai có thể nói được



huệ, ai có thể nói được tứ niệm xứ, ai có thể nói được tứ chánh cần, ai có thể nói được tứ thần túc, ai có thể nói được ngũ căn, ai có thể nói được ngũ lục, ai có thể nói được thất giác chi, ai có thể nói được bát chánh đạo phần, ai có thể vì chúng sanh nói Thanh Văn thừa, ai có thể vì chúng sanh nói Duyên Giác thừa, ai có thể vì chúng sanh nói Vô thượng Phật thừa. Đức Như Lai biết rõ căn Duyên Giác học Thanh Văn thừa, căn Chánh Giác học Thanh Văn thừa học Bích Chi Phật thừa, biết người hạ căn có thể tu thượng căn, biết người thượng căn tu hạ căn. Đức Như Lai biết rõ các chúng sanh mà căn chưa có thể điều phục được thì sanh xả tâm, biết chúng sanh căn có thể điều phục được thì vì hạng này mà nói chánh pháp. Đức Như Lai biết rõ căn thực mà chẳng thực, căn chẳng thực mà thực, căn chẳng thực chẳng thực, căn thực có thực. Đức Như Lai biết rõ căn sanh tử, căn giải thoát, căn trang nghiêm, căn cụ túc. Tất cả căn tánh như duyên quả báo Phật đều biết rõ thấy rõ, đây gọi là nghiệp thứ năm của chư Phật Như Lai”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Như Lai biết căn đã rốt ráo  
Nên biết trình độ các chúng sanh  
Cũng biết rõ căn hạ trung thượng*

*Gồm đến các nghiệp cũng biết rõ  
Biết rõ phiền não căn nặng nhẹ  
Các căn khó điều hay dễ điều  
Biết căn sanh tử căn giải thoát  
Biết rõ nhãn căn đến ý căn  
Biết căn hành xứ và diệt xứ  
Biết rõ tất cả căn ba thừa  
Chuyển được hay chẳng chuyển được  
Căn chúng sanh thực hay chẳng thực  
Theo đúng căn cơ mà thuyết pháp  
Khéo lời trách dùi để điều phục  
Biết kẻ chẳng thể dạy bảo được  
Vì hạng này mà tu tâm xả  
Như Lai khéo biết các phương tiện  
Để phá phiền não trang nghiêm trí  
Vì phá phiền não của chúng sanh  
Nên nói lực thứ năm của Phật.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai chơn thiệt biết chí xứ đạo. Biết thế nào?

Đức Như Lai biết là chánh định tụ, biết là tà định tụ, biết là bất định tụ, biết nghiệp nhơn lực và quả báo lực, biết nhơn duyên phước đức đời quá khứ, biết nhơn duyên trang nghiêm đời hiện tại, biết khó điều hay dễ điều, biết

nói lược mà giải rộng, biết nói rộng mà lược giải, biết là chúng sanh có thể được giải thoát, biết là chúng sanh chẳng được giải thoát, biết là người bất định gặp thiện tri thức thì trụ ở chánh định tụ, nếu chẳng được thiện tri thức thì không giải thoát, biết rồi Đức Như Lai theo đúng ý nguyện mà vì người ấy thuyết pháp, người ấy nghe rồi nhiếp niệm tư duy chúng được thiện quả. Đức Như Lai xuất thế chỉ vì hạng bất định tụ mà trọn chẳng vì hạng tà định thuyết pháp, tại sao, vì họ chẳng phải là pháp khí họ chẳng thể được chơn giải thoát, vì vậy mà ở nơi hạng này Đức Như Lai tu tập tâm xả. Đại Bồ Tát biết thiệt rõ rồi siêng tu trang nghiêm để phá chúng sanh tà định như vậy, do đây mà Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Như Lai khéo biết tham có ba loại: Một là vì do thấy đẹp sạch, hai là vì nhờn duyên nhận thọ, ba là vì nhờn duyên trước. Biết sân cũng có ba loại, đó là nhờn duyên sân, nhờn duyên thọ và nhờn duyên trước. Biết si cũng có ba loại, đó là nhờn duyên vô minh, nhờn duyên ngã kiến và nhờn duyên lưới si mê.

Lại nữa, Đức Như Lai biết các chúng sanh khổ trì được thông, khổ tức được thông. Biết người khổ trì có thể được lạc tức, biết người lạc tức có thể được khổ trì, biết người lạc trì có thể được lạc tức, biết là người có tu

lực, biết là người có trí lực. Lại biết có đạo có đủ tu lực mà chẳng đủ trí lực, có đủ trí lực mà chẳng đủ tu lực, có đủ tu lực và có đủ trí lực, chẳng có đủ tu lực và chẳng có đủ trí lực. Lại biết có đạo có thể tâm thanh tịnh mà chẳng thể trang nghiêm, có thể trang nghiêm mà không thể tâm thanh tịnh, có thể tâm thanh tịnh và có thể trang nghiêm, không thể tâm thanh tịnh và không thể trang nghiêm. Lại biết có đạo có thể thanh tịnh thân mà chẳng thể thanh tịnh khẩu ý, có thể thanh tịnh khẩu ý mà chẳng thể thanh tịnh thân, có thể thanh tịnh cả thân khẩu ý, chẳng thể thanh tịnh cả thân khẩu ý. Đây gọi là lực thứ sáu của Như Lai”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai biết rõ đạo chỗ đến  
Cũng biết nhơn duyên các chúng sanh  
Cũng hay biết rõ định bất định  
Thông đạt rõ ràng điều chẳng điều  
Chẳng vì tà định mà nói pháp  
Cũng chẳng điều phục căn chưa thực  
Biết rõ tham sân si ba loại  
Cũng biết các kiết tướng khinh trọng  
Biết rõ bốn đạo chuyển chẳng chuyển  
Vì thế Phật biết đạo rốt ráo*

*Chơn thiệt biết tu lực trí lực  
Hạ trung thượng lực cũng biết rõ  
Biết thân khẩu ý tịnh chẳng tịnh  
Tâm tịnh trang nghiêm cũng biết rõ  
Chúng sanh các căn phiền não giới  
Như Lai biết rồi vì họ phá  
Vì chúng sanh vô minh tối kia  
Nói nghiệp thứ sáu của Như Lai.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Như Lai biết thiền giải thoát, tam muội phiền não giải thoát, biết thế nào?

Đức Như Lai biết các chúng sanh do nhơn duyên mà thích sanh tử, biết các chúng sanh do nhơn duyên mà ưa Niết Bàn. Thế nào gọi là nhơn và thế nào gọi là duyên?

Nếu các chúng sanh tư duy bất thiện đây gọi là sanh tử nhơn duyên. Do bất thiện tư duy mà sanh trưởng vô minh, vì vậy bất thiện là nhơn và vô minh là duyên. Do vô minh mà sanh hành, vì vậy vô minh là nhơn và hành là duyên. Do hành mà sanh thức, vì vậy hành là nhơn và thức là duyên. Do thức mà sanh danh sắc, vì vậy thức là nhơn và danh sắc là duyên. Do danh sắc mà sanh lục nhập, vì vậy danh sắc là nhơn và lục nhập là duyên. Do lục nhập mà sanh xúc, vì vậy lục nhập là nhơn và xúc là duyên. Do xúc mà sanh thọ, vì vậy xúc là nhơn và thọ là

duyên. Do thọ sanh ái, vì vậy thọ là nhơn và ái là duyên. Do ái sanh thủ, vì vậy ái là nhơn và thủ là duyên. Do thủ sanh hữu, vì vậy thủ là nhơn và hữu là duyên. Do hữu sanh sanh, vì vậy hữu là nhơn mà sanh là duyên. Do sanh thì có các khổ lão tử v.v... vì vậy sanh là nhơn và lão tử là duyên. Phiền não là nhơn và các nghiệp là duyên. Các kiến chấp là nhơn và ái kiết là duyên. Phiền não là nhơn và ngũ cái là duyên. Như đây gọi là nhơn và gọi là duyên. Các chúng sanh do những nhơn và duyên này mà tham ưa sanh tử.

Do nhơn duyên gì mà ưa thích Niết Bàn?

Có hai nhơn và hai duyên làm cho chúng sanh ưa thích Niết Bàn. Những gì là hai?

Một là vui mừng nghe chánh pháp, hai là thích chánh tư duy.

Một là xa ma tha, hai là tỳ bà xá na.

Một là trí bất khứ, hai là trí bất lai.

Một là quán sanh tử, hai là quán Niết Bàn.

Một là thọ trì đúng pháp, hai là được chứng nhập.

Một là tu giải thoát môn, hai là được quả giải thoát.

Một là tận trí, hai là vô sanh trí

Một là tứ đế trí, hai là quán thập nhị nhơn duyên.

Trên đây gọi là nhơn và gọi là duyên, mà các chúng sanh do các nhơn duyên này ưa thích Niết Bàn.

Đức Như Lai biết rõ các loại thiên tam muội giải thoát. Đã biết rõ rồi lìa bỏ các pháp dục ác bất thiện có giác có quán ly sanh hỉ lạc nhập vào sơ thiên, nhập sơ thiên xuất diệt tận định, nhập diệt tận định xuất sơ thiên, nhẫn đến bát giải thoát cũng nhập xuất như vậy. Tất cả chúng sanh đều chẳng thể biết được chỗ nhập chỗ xuất của Như Lai. Đức Như Lai biết rõ trụ định bình đẳng, cho đến thượng và hạ. Các chúng sanh bảo rằng Đức Phật nhập một tam muội, mà thiệt thì Đức Phật nhập tất cả tam muội. Các chúng sanh thấy Đức Phật khởi tất cả định, mà thiệt thì Đức Phật nhập một chánh định. Tam muội của Đức Như Lai không có thứ đệ, mà chẳng phải là chẳng chánh định. Tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát đều chẳng biết được.

Đức Như Lai lại biết rõ nhơn duyên thuyết pháp gì được Thanh Văn tam muội, nhơn duyên thuyết pháp gì được Duyên Giác tam muội, nhơn duyên thuyết pháp gì được Bồ Tát tam muội, biết rõ rồi Đức Như Lai tùy ý vì họ mà thuyết pháp. Đây gọi là nghiệp thứ bảy của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai biết rõ hơn sanh tử  
Cũng thông đạt hơn duyên giải thoát  
Biết rõ rồi vì đại chúng nói  
Phá hoại hơn bất thiện sanh tử  
Bất thiện tư duy vô minh hơn  
Vô minh hơn duyên lớn sanh tử  
Phiền não hơn duyên thọ nghiệp quả  
Các kiết hơn duyên tăng ái kiết  
Nếu được gần kề thiện tri thức  
Chí tâm nghe nhận pháp vô thượng  
Quán sát nội ngoại không tam muội  
Có thể vượt khỏi biển sanh tử  
Tu tập vô thượng định và huệ  
Quán pháp bình đẳng không khứ lai  
Nếu hay quán thấy không sanh diệt  
Thì được mắt tịch tĩnh sáng suốt  
Tu tập vô thượng giải thoát môn  
Có đủ tận trí vô sanh trí  
Đã tự mình được trí vô ngại  
Lại hay vì chúng sanh thuyết pháp  
Nhập sơ thiên xuất diệt tận định  
Nhập diệt tận định tùy ý xuất*



*Như Lai tam muội không thứ đệ  
Nên gọi Như Lai thường ở định  
Các chánh định được Như Lai nhập  
Cùng các pháp giới không sai khác  
Nhị thừa chẳng biết chỗ Phật trụ  
Bồ Tát chẳng biết Phật thâm định  
Chúng sanh thường ở vô minh tối  
Chẳng biết chỗ nhập xuất của Phật  
Vô thượng Thế Tôn thương chúng sanh  
Vì họ mà nói nghiệp thứ bảy.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai biết rõ những nghiệp đời quá khứ của mình, một đời hai đời đến vô lượng đời, một thời gian tam tai đến vô lượng thời gian tam tai, một kiếp đến vô lượng kiếp. Đức Như Lai nhớ rõ sanh ra danh tánh, ăn uống, hình sắc, dung mạo, khổ vui, thọ mạng cõi này chết sanh đến cõi kia. Đức Như Lai cũng nhớ biết rõ đời trước của người khác như nhớ biết rõ của mình vậy.

Đức Như Lai biết rõ nghiệp nhơn của các chúng sanh, các chúng sanh ấy tạo nghiệp nhơn ấy được thân ở cõi kia, các chúng sanh ấy tạo nghiệp nhơn ấy được thân ở cõi này.

Đức Như Lai biết tâm và hơn duyên tâm của các chúng sanh, tâm này diệt rồi thứ đệ sanh tâm.

Các sự như vậy, tất cả chúng sanh đều không thể biết rõ được.

Trí tức mạng của Phật biết rõ sự việc thí chung của tất cả tam thế. Tức mạng trí này chẳng thể suy lường được.

Đức Như Lai khuyên các chúng sanh: Nay người nên nhớ biết sự việc thiện ác đã trải qua trong đời quá khứ. Do Phật lực nên chúng sanh nhớ biết được vô lượng thiện căn đã được vun trồng từ đời trước, hoặc ở bên Phật mà vun trồng, hoặc ở bên Bồ Tát hay ở bên Thanh Văn và Duyên Giác mà vun trồng. Chúng sanh ấy đã nhớ biết rồi, Đức Như Lai tùy ý thuyết pháp cho họ chẳng thối chuyển. Đây gọi là nghiệp thứ tám của Đức Như Lai”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai nhớ biết vô lượng đời  
Hoặc tự hoặc tha nghiệp thiện ác  
Thấy rõ việc trong vô lượng kiếp  
Như thấy rõ trái trong bàn tay  
Dòng họ tên hiệu đều biết rõ  
Hình sắc sanh tử cũng biết rõ*

*Biết rõ thọ mạng và chỗ ở  
Nghiệp nhơn thiện ác cũng biết rõ  
Biết tâm thứ đệ của chúng sanh  
Biết chỗ sở nhơn tâm sanh diệt  
Biết khắp đời trong vô lượng kiếp  
Cũng chẳng cùng tận trí vô ngại  
Phật trí vô lượng chẳng kể được  
Nhị thừa chẳng biết cảnh giới Phật  
Vì cho chúng sanh nhớ quá khứ  
Nên Phật tuyên nói nghiệp thứ tám.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai thiên nhãn thanh tịnh vi diệu thấy rõ các chúng sanh sanh tử đọa lạc, hoặc kẻ thọ thân lành hoặc kẻ thọ thân ác, hoặc sanh cõi lành hoặc sanh cõi ác. Đức Như Lai cũng biết thấy rõ các nghiệp nhơn của chúng sanh. Biết chúng sanh này thân khẩu ý ác, chê bai thánh nhơn thêm lớn tà kiến, do nghiệp ác nên khi bỏ thân này phải đọa địa ngục. Biết các chúng sanh này thân khẩu ý lành, tôn kính thánh nhơn thêm lớn chánh kiến, do nghiệp lành nên bỏ thân này được sanh cõi lành.

Thiên nhãn của Như Lai thấy khắp mười phương thế giới không có ngăn mé như hư không, không có hạn lượng như pháp giới. Thấy rõ các chúng sanh lúc sanh

lúc chết, thấy rõ các thế giới lúc thành lúc hoại. Cũng biết các chúng sanh phát tâm Bồ Đề lúc sanh lúc chết. Cũng thấy tất cả chư Phật mới thành Chánh Giác chuyên pháp luân nhập Niết Bàn. Cũng thấy các bậc Thanh Văn lúc chúng được giải thoát, được giải thoát rồi nhập Niết Bàn. Thấy hàng Duyên Giác dùng sức thần thông để báo ơn tín thí của các chúng sanh. Các sự việc như vậy tất cả hàng ngũ thông Thanh Văn Duyên Giác và Bồ Tát đều không thấy biết được. Thiên nhãn của Đức Như Lai thành tựu vô lượng công đức như vậy. Do thiên nhãn ấy nhìn xem các chúng sanh ai đáng được Phật hóa độ, ai nên được Thanh Văn hoặc Duyên Giác hóa độ. Nếu là người đáng từ nơi Phật mà được độ thì Đức Như Lai vì người ấy mà thị hiện thân Phật, các chúng sanh khác đều không ai thấy. Đây gọi là nghiệp thứ chín của Đức Như Lai”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Tu nghiệp lành trong vô lượng kiếp  
Phật được tịnh thiên nhãn như vậy  
Thấy được mười phương các chúng sanh  
Thành tựu được sắc thân thiện ác  
Thấy các chúng sanh thượng trung hạ  
Cũng thấy thọ thân cõi thiện ác*

*Biết được nghiệp lành thân khẩu ý  
Nghiệp nhơn cảm được các quả báo  
Cũng biết Thanh Văn Bích Chi Phật  
Các bực Bồ Tát cảnh giới lành  
Thấy mười phương Phật phá ma quân  
Chuyển chánh pháp luân nhập Niết Bàn  
Thấy các Thanh Văn được giải thoát  
Giáo hóa chúng sanh rồi diệt độ  
Thấy Bích Chi Phật hiện thân thông  
Đề đền ơn đức của thí chủ  
Chon thiện pháp của Như Lai nói  
Nghe rồi hay qua biển sanh tử  
Bồ Tát, Thanh Văn và Duyên Giác  
Chẳng biết được chỗ thấy của Phật  
Như lai thấy rõ các vi trần  
Cũng thấy rõ vô biên thế giới  
Như Lai giáo hóa các chúng sanh  
Vì vậy nên nói nghiệp thứ chín.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai Thế Tôn biết các lậu tận rốt ráo giải thoát, sanh tử ta đã hết, phạm hạnh ta đã lập, việc làm đã xong không còn thân đời sau. Trí lậu tận của Phật thanh tịnh vi diệu. Nói là thanh tịnh là không có các tập khí. Trí Thanh Văn hữu biên hữu lượng,

tại sao, vì có tập khí vậy. Trí Bích Chi Phật cũng có biên có lượng, tại sao, vì không có đại bi vậy.

Trí lậu tận của Phật vô lượng vô biên, tại sao, vì biết tất cả hành vậy, vì thành tựu Nhưt thiết trí vậy, vì dứt hẳn tất cả tập khí vậy, đã nhiếp lấy đại từ đại bi, trang nghiêm tứ vô sở úy, nơi tất cả pháp không có tập khí duyên lấy tướng dạng, tất cả thế gian chẳng thể hơn được, đi đứng ngồi nằm không có lỗi lầm.

Như hư không thanh tịnh trong sáng chẳng xen tạp khói mây. Trí lậu tận của Đức Phật cũng vậy, chẳng xen tạp tất cả phiền não tập khí. Đức Như Lai thành tựu thanh tịnh đầy đủ trí lậu tận ấy, có thể vì chúng sanh mở bày tuyên nói cho họ nghe rồi dứt các phiền não, chư Bồ Tát nghe rồi phát đại trang nghiêm để dứt các phiền não. Đây gọi là nghiệp thứ mười của Đức Phật Như Lai”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Phật lậu tận trí không có biên  
Thanh tịnh chẳng tạp phiền não tập  
Nhị thừa còn tập khí phiền não  
Nên trí lậu tận chẳng thanh tịnh  
Như Lai đầy đủ đại từ bi  
Vì vậy trí Phật không ngần mé  
Đầy đủ thành tựu tất cả hạnh*

*Nên biết chỗ lậu hạnh chúng sanh  
Phật diễn nói vô thường vô ngã  
Cho chúng biết rộng không không vui  
Tu thiện tư duy được tịnh nhĩn  
Biết không chúng sanh không tướng nhơn  
Đại bi thương xót các chúng sanh  
Đầy đủ thập lực tứ vô úy  
Trí vô ngại vì dứt phiền não  
Vì vậy tuyên nói nghiệp thứ mười.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai đầy đủ bốn vô sở úy mà thành Như Lai nghiệp.

Đức Như Lai biết rõ tất cả pháp, hoặc có Trời, hoặc có Người, hoặc Ma, hoặc Phạm, hoặc Sa Môn, hoặc Bà La Môn nào mà có thể đúng thiệt nói rằng Như Lai chẳng biết pháp chẳng rõ pháp, thì không bao giờ có. Tại sao vậy, vì Như Lai Thế Tôn hiệu là bực Biến Chánh Giác, biết rõ pháp bình đẳng, hoặc pháp phàm phu, hoặc pháp thánh nhơn, hoặc pháp Thanh Văn, hoặc pháp Duyên Giác, hoặc pháp Bồ Tát, hoặc pháp Phật, hoặc pháp hữu học, hoặc pháp vô học, hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp thiện, hoặc pháp bất thiện, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, các pháp như vậy đều bình đẳng biết rõ nên hiệu là đấng Biến Chánh Giác. Nói

bình đẳng là thấy rỗng không bình đẳng vì pháp chơn  
thiệt vậy, là vô tướng bình đẳng vì hoại các tướng vậy,  
là vô nguyện bình đẳng vì chẳng trụ trước ba cõi vậy, là  
bất sanh bình đẳng vì tánh vô sanh vậy, là vô hành bình  
đẳng vì tánh vô hành vậy, là vô xuất bình đẳng vì tánh  
vô xuất vậy, là vô chí xứ bình đẳng vì tánh vô chí xứ vậy,  
là chơn thiệt bình đẳng vì tánh không có tam thể vậy, trí  
giải thoát bình đẳng vì tánh không có vô minh vậy, là  
Niết Bàn bình đẳng vì tánh không có sanh tử vậy. Thấy  
tất cả pháp như vậy thấy đều bình đẳng nên Đức Như Lai  
hiệu là bực Biến Chánh Giác.

Thấy rõ như vậy rồi dùng đại từ bi Đức Như Lai vì  
các chúng sanh mà tuyên dương thuyết pháp.

Hoặc có kẻ chẳng phải Thế Tôn mà tưởng là Thế Tôn,  
chẳng phải Chánh Giác mà tưởng là Chánh Giác, chẳng  
phải lậu tận mà tưởng là lậu tận. Đức Như Lai có đủ bốn  
vô sở úy có thể phá hoại các ác tướng như vậy. Đây gọi  
là nghiệp thứ mười một của Như Lai”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Phật biết tất cả pháp bình đẳng  
Nên được hiệu là Nhất Thiết Trí  
Phàm thánh Bồ Tát và Phật hạnh  
Thế gian xuất thế nghiệp thiện ác*



*Không, vô tướng (vô) nguyên, vô sanh diệt  
Tất cả thấy rõ chơn thiệt ấy  
Như Lai thấy rõ pháp bình đẳng  
Vì chúng nói nghiệp thứ mười một.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai chơn thiệt dứt hết hẳn các lậu phiền não tập khí nên xưng lên rằng: Phật hết các lậu. Chẳng có hoặc là Trời, là Người, là Ma, là Phạm, hoặc là Sa Môn, là Bà La Môn nào có thể chơn thiệt nói rằng Phật chưa hết lậu.

Thế nào gọi là Đức Như Lai lậu tận?

Đức Phật ở nơi dục lậu, tâm được giải thoát; ở nơi hữu lậu, nơi vô minh lậu, nơi tất cả tập khí, nơi tất cả kiến lậu, tâm được giải thoát. Vì vậy Đức Như Lai hiệu là bực lậu tận.

Trong đệ nhứt nghĩa, chơn trí của thánh nhơn, không có giác, không có đoạn, không có chứng, không có tu, vì lưu bố thế tục mà gọi là tận lậu. Tại sao, vì tận là vô sanh vô diệt vô tận không có thể tuyên nói được. Vì chẳng nói được nên gọi là vô vi. Luận về vô vi thì không có tướng sanh trụ diệt. Đức Phật hoặc xuất thế hoặc chẳng xuất thế, pháp tánh luôn thường trụ. Đức Như Lai chẳng thấy có ngã và ngã đoạn dứt, vì đại từ bi mà Đức Như Lai vì

chúng sanh nói ngã đoạn dứt. Đây gọi là nghiệp thứ mười hai của Như Lai”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai dứt hẳn các lậu kiết  
Cũng dứt vô biên các tập khí  
Vì vậy thế pháp chẳng nhiễm được  
Như sen ở nước nước không thấm  
Đấng Đại Bi Pháp Vương trong đời  
Vì chúng sanh mà lưu bố nói  
Chơn thiệt biết rõ không sanh diệt  
Vô ngã ngã sở cũng biết thiệt  
Tất cả các pháp không tăng giảm  
Theo tánh tướng nó nói chơn thiệt  
Như Lai được sức đại tự tại  
Vì chúng nói nghiệp thứ mười hai.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai chơn thiệt nói pháp ngăn chướng đạo. Chẳng có hoặc Trời, Người, Ma, Phạm, hoặc Sa Môn Bà La Môn nào có thể chơn thiệt nói rằng pháp ấy chẳng thể ngăn chướng được đạo.

Thế nào gọi là ngăn? Thế nào là chẳng ngăn?

Có một pháp hay ngăn đạo đó là phóng dật. Còn có hai pháp đó là vô tâm và vô quý. Còn có ba pháp đó là

thân khẩu ý ác. Còn có bốn pháp đó là tham dục, sân hận, kinh bố và ngu si. Còn có năm pháp đó là sát sanh, trộm cướp, tà dâm dục, vọng ngữ, và uống rượu. Còn có sáu pháp đó là chẳng kính trọng Phật, Pháp, Tăng, giới, tam muội và bất phóng dật. Còn có bảy pháp đó là mạn, đại mạn, mạn mạn, tà mạn, tà ngữ, tà mạng và tà niệm. Còn có tám pháp, đó là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm và tà định. Còn có chín pháp, đó là có người muốn làm các điều ác hiện tại làm, làm rồi đổ cho người thân mình, có người đem điều lành muốn đang đã làm đổ cho kẻ oán mình, có người đem điều ác muốn đang đã làm đổ cho thân mình, đây gọi là chín pháp. Còn có mười pháp, đó là thập ác: sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngôn, lường thiệt, ác khẩu, vô nghĩa ngữ, tham ganh, sân hại và tà kiến.

Nếu có Tỳ kheo khởi ác tư duy, do đây mà chẳng biết là có nhiều các lỗi lầm. Do chẳng biết mà sanh tâm điên đảo. Do tâm điên đảo mà thêm lớn ngũ cái. Do lớn ngũ cái làm cho các phiền não ngăn chướng pháp lành. Do phiền não mà thân khẩu ý tạo gây các điều ác. Đức Như Lai như thiệt biết các pháp như vậy hay ngăn chướng nơi đạo. Đã tự biết rõ rồi vì chúng sanh mà diễn nói để phá

hoại các pháp ngăn đạo như vậy. Đây gọi là nghiệp thứ mười ba của Như Lai”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Nếu ai quen hành theo phóng dật  
Thì thiệt chẳng thể được giải thoát  
Thân khẩu ý tạo các ác nghiệp  
Vô tâm vô quý các phiền não  
Gần gũi ác pháp thì ngăn đạo  
Biết rõ đối trị chẳng đối trị  
Để phá phiền não nên diễn nói  
Nghiệp thứ mười ba của Như Lai.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai chơn thiệt nói thánh đạo rất ráo.

Nếu có chúng sanh gần kề chánh niệm thì chắc được giải thoát. Chẳng có ai hoặc là Trời, Người, Ma, Phạm, hoặc là Sa Môn, Bà La Môn nào mà có thể chơn thiệt nói rằng người tu tập thánh đạo chẳng được rất ráo vô thượng giải thoát.

Những gì là chơn thiệt thánh đạo?

Có một thứ đó là nhứt thừa. Còn có hai thứ, đó là xa ma tha và tỳ bà xá na. Còn có ba thứ, đó là không tam muội, vô tướng tam muội và vô nguyện tam muội. Còn

có bốn thứ, đó là tứ niệm xứ. Còn có năm thứ, đó là ngũ căn. Còn có sáu thứ, đó là lục niệm xứ. Còn có bảy thứ, đó là thất giác chi. Còn có tám thứ, đó là bát chánh đạo phần. Còn có chín thứ, đó là sơ thiên đến diệt tận định. Còn có mười thứ, đó là thập thiện. Đây gọi là rốt ráo chơn thiệt thánh đạo.

Lại rốt ráo thánh đạo là không có thể làm tăng giảm lấy bỏ, không có nắm không có buông, chẳng phải chánh chẳng phải tà, chẳng phải một chẳng phải hai, đây gọi là thánh đạo rốt ráo chơn thiệt vậy. Vì thương xót các chúng sanh mà Đức Như Lai tuyên nói thánh đạo như vậy. Đây gọi là nghiệp thứ mười bốn của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai biết rõ pháp tịch tĩnh*

*Ai tu tập thì được giải thoát*

*Như Lai không thầy không ai dạy*

*Tự nhiên mà được vị cam lộ*

*Ai tu ba mươi bảy trợ đạo*

*Phiền não kiết dứt được giải thoát*

*Tư duy biết rõ pháp chơn thiệt*

*Chẳng trụ pháp tánh chơn giải thoát*

*Như Lai thấy pháp như hư không*

*Như huyễn như hóa như dương diệm*

*Đấng đủ thập lực vô biên thân  
Vì chúng nói nghiệp thứ mười bốn.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Thân nghiệp Như Lai không có lầm lỗi. Hoặc kẻ ngu hoặc người trí không ai có thể chơn thiệt nói Phật có lỗi lầm. Tại sao, Đức Như Lai hoặc đi, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đáp y, hoặc cầm bát, hoặc thọ ăn uống, hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc nói, hoặc nhập xuất thành ấp thôn lạc nhà cửa, bàn chun Phật không đạp đất, thường bước đi trên hoa sen ngàn cánh. Nếu có chúng sanh nào gặp chạm bóng thân Phật thì trong bảy ngày an vui không nghĩ tưởng đến ăn uống, khi bỏ thân sanh về cõi lành. Ý phục của Như Lai mặc là cách thân Phật bốn tác, sức gió mạnh bạo không làm động được. Đức Như Lai dầu có những sự việc hành động nói năng như vậy, mà nội tâm Phật chưa lúc nào chẳng định. Vì vậy mà thân Như Lai không có lỗi lầm.

Này thiện nam tử! Như Lai khẩu nghiệp cũng không có lỗi lầm. Tại sao, vì Đức Như Lai luôn là thời ngữ, chơn thiệt, ngữ chánh ngữ, kỳ ngữ, nghĩa ngữ, thanh tịnh ngữ, vi diệu ngữ, vô dị ngữ, nhất âm ngữ, lời nói chẳng nhiều, lời hiểu tất cả, lời đúng như làm. Vì vậy nên Như Lai khẩu không có lỗi lầm.

Này thiện nam tử! Như Lai ý nghiệp cũng không có lỗi lầm. Tại sao, vì Đức Như Lai thường làm tất cả Phật sự luôn mà nội tâm Phật không hề có kiêu mạn. Đức Như Lai chẳng nhọc suy nghĩ mà biết rõ cùng tận hết tất cả pháp, nên gọi là Phật vô ngại trí. Vì vậy mà Như Lai ý nghiệp không có lỗi lầm. Vì thương xót chúng sanh nên Đức Như Lai tuyên nói thân khẩu ý Phật không có lỗi lầm như vậy. Đây gọi là nghiệp thứ mười lăm của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Thân khẩu ý Như Lai tịch tĩnh  
Vì vậy nên không có lỗi lầm  
Thiệt chẳng nói được mà tuyên nói  
Nghiệp chẳng phải nghiệp nói là nghiệp.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai chẳng sanh việc tranh cãi với hàng Trời, Người, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn. Tại sao, vì Như Lai rất ráo lìa thương và giận vậy. Do đây nên tất cả thế gian cùng dường cung kính, tâm Phật chẳng cao ngạo cũng chẳng vui mừng. Tất cả thế gian khinh mạn chê bai, tâm Phật không có xúc động. Phàm việc được Phật làm thì không có sự nào là chẳng thành tựu. Phật hoàn toàn không có tạo tác nghiệp bất thiện. Đức Như Lai thiệt không có sự tranh luận với

tất cả thế gian, cũng luôn an trụ vô tránh tam muội. Đức Như Lai không có ngã không có ngã sở hữu, vì phá sự thị phi tranh tụng của chúng sanh mà nói nghiệp này. Đây gọi là nghiệp thứ mười sáu của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai tu tập vô tránh định  
Nên tâm Phật không giận không mừng  
Như Lai vì dứt các phiền não  
Nên tuyên nói nghiệp thứ mười sáu.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Tâm Như Lai không có quên làm, với bát giải thoát không có mất niệm tâm. Như Lai thường quán ý hành của tất cả chúng sanh, quán rồi lại hay tùy nghi thuyết pháp. Với bốn vô ngại cũng không thất niệm. Ở trong tam thế nhớ biết không quên. Đã tự mình chẳng mất tâm nhớ biết lại vì chúng sanh mà tuyên nói pháp nhớ biết này. Đây gọi là nghiệp thứ mười bảy của Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai tu tập bát giải thoát  
Nên với các pháp chẳng thất niệm  
Biết tâm chúng sanh tùy nghi nói  
Cho chúng được niệm nói nghiệp này.*



Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai chơn thiệt không có tâm bất định. Hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nói, hoặc nín, thường biết nghĩa thâm diệu của các pháp. Tất cả thế gian hoặc có người nhập định hoặc chẳng nhập định, không ai có thể biết được tâm Như Lai, chỉ trừ chư Phật gia đạo lực cho họ. Vì muốn cho vô lượng tất cả chúng sanh thường tại chánh định nên nói nghiệp Phật như vậy. Đây gọi là nghiệp thứ mười tám của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai chánh giác thường tại định  
Việc được Phật làm không tán loạn  
Thường nhập tam muội không ai biết  
Vì vậy tuyên nói nghiệp mười tám.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Như Lai chơn thiệt không có các loại suy tưởng. Đó là không có phân biệt là phước điền là chẳng phải phước điền, cũng không có phân biệt là chúng sanh là pháp là chánh giác là pháp giới, không có phân biệt là trì giới là phá giới, cũng không có phân biệt là oán là thân, là thọ nhận là chẳng thọ nhận, cũng không có tưởng phân biệt là chánh kiến là tà kiến. Vì vậy mà Đức Như Lai không có các thứ ý tưởng. Muốn phá các thứ tưởng phân biệt như vậy của các chúng sanh mà

Đức Như Lai tuyên nói nghiệp này. Đây gọi là nghiệp thứ mười chín của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai dứt hẳn tất cả tướng  
Do đây biết rõ các pháp giới  
Vì phá chúng sanh ngăn ấy tướng  
Nói nghiệp thứ mười chín của Phật.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai theo trí mà tâm xả. Không có chẳng biết mà xả, tại sao, vì tu thân vì tu giới vì tu định vì tu huệ vì dứt nghi vậy.

Tâm xả của Như Lai ra khỏi các thế gian, tức là thánh xả, là rốt ráo xả, là chuyển thanh tịnh phạm luân xả, là hai mươi tám đại bi xả, là lợi ích chúng sanh xả, là đối trị xả. Các đức xả như vậy không có tăng không có giảm, chẳng cao chẳng thấp, chẳng xen tạp phiền não, chẳng một chẳng hai, chẳng quán thời tiết, không có đối không có ngại, chẳng dừng chẳng động, chẳng ẩn chẳng hiển, là chơn thiệt bất hư vậy.

Đức Như Lai thành tựu đức đại xả như vậy mà có thể vì các chúng sanh tuyên nói. Đây gọi là nghiệp thứ hai mươi của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai tu thân giới tâm huệ  
Từ trí huệ mà tu tâm xả  
Với các chúng sanh không thương giận  
Chẳng động chẳng dừng chơn thiết xả  
Đấng Vô thượng đại từ đại bi  
Có đủ đức đại xả như vậy  
Trí vô ngại điều phục chúng sanh  
Nói nghiệp thứ hai mươi thanh tịnh.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Nghiệp thích muốn của Đức Như Lai không có tăng không có giảm. Những gì gọi là thích muốn? Đó là thích muốn các pháp lành, những là đại từ đại bi thuyết pháp độ người an trụ tịch tĩnh khuyên dạy các Bồ Tát học đạo Bồ Đề làm cho giống tam thừa nối nhau không dứt. Tất cả các thích muốn như vậy chẳng theo tâm thích muốn sanh, mà theo trí huệ sanh. Vì muốn cho tất cả chúng sanh có đủ Vô Thượng Bồ Đề nên Như Lai diễn nói chánh pháp này. Đây gọi là nghiệp thứ hai mươi một của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Đức muốn của Phật không tăng giảm  
Do đại từ bi nên thuyết pháp  
Chẳng dứt tam thừa vô biên thân  
Vì chúng nói nghiệp Phật như vậy.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Đức Như Lai tinh tiến không có thôi nghỉ. Thế nào là chẳng thôi nghỉ? Đó là điều phục chúng sanh thuyết pháp giáo hóa. Giả sử có một người có thể trong thời gian vô lượng kiếp ở bên Phật nghe pháp Đức Như Lai sẽ vì người này thuyết pháp không thôi nghỉ. Nếu có một Phật trong vô lượng kiếp thuyết pháp Như Lai cũng nghe mãi không có lòng nhác lười thôi bỏ. Nếu quá vô lượng hằng hà sa thế giới có một chúng sanh đáng được độ. Như Lai cần phải theo chẳng rời bỏ chẳng ăn chẳng nghỉ, chẳng hề sanh tâm mỗi một hồi hận thối chuyển, Phật thường khuyên bảo chúng sanh cho họ siêng năng tinh tiến. Đây gọi là nghiệp thứ hai mươi hai của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Đáng có đức tinh tiến vô thượng  
Ở trong đại chúng khen tinh tiến  
Tinh tiến thuyết pháp không thôi nghỉ  
Là nghiệp Phật thứ hai mươi hai.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Như Lai niệm tâm không có tăng không có giảm. Tại sao, lúc mới được Vô Thượng Bồ Đề, Như Lai quán khắp tâm tất cả chúng sanh quá khứ vị lai hiện tại, sau đó lúc thuyết pháp chẳng mất niệm trước, nhớ rõ ba tụ trước và ba loại căn tánh, phạm

lúc Như Lai thuyết pháp không lúc nào chẳng niệm. Đây gọi là nghiệp thứ hai mươi ba của Như Lai

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai lúc mới được Bồ Đề  
Quán khắp chúng sanh tâm đúng thiệt  
Phàm lúc thuyết pháp chẳng thất niệm  
Phật nói nghiệp thứ hai mươi ba.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Như Lai tam muội với tất cả pháp bình đẳng không có giảm, vì vậy nên chư Phật tất cả bình đẳng, nơi tất cả một ức loại tham dục sân hận ngu si và một ức loại không tham sân si, tâm Phật bình đẳng không có sai biệt. Với tất cả loại hữu vi vô vi sanh tử Niết Bàn cũng như vậy.

Như Lai tam muội bình đẳng như vậy chẳng rời nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý tứ đại tam giới, chẳng phải đây chẳng phải kia, cũng chẳng phải tất cả, chẳng phải tăng chẳng phải giảm. Vì làm cho chúng sanh được tam muội như vậy nên Như Lai tuyên nói chánh pháp. Đây gọi là nghiệp thứ hai mươi bốn của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai quán khắp tất cả pháp  
Tâm Phật thường định không tán loạn*

*Chẳng bị nhiếp thuộc bởi tam giới  
Sáu căn tứ đại cũng như vậy  
Tất cả các pháp vô sai biệt  
Bình đẳng quan sát thiện bất thiện  
Vì muốn chúng sanh được định này  
Nên nói nghiệp Phật thứ hai bốn.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Như Lai trí huệ thường không giảm ít. Dùng trí lực này biết tất cả pháp hay tùy ý thích của chúng sanh mà thuyết pháp. Như Lai được trí vô ngại biết tất cả nghĩa, biết tất cả chữ, biết tất cả câu, trong vô lượng kiếp diễn nói một câu pháp ra vô lượng nghĩa dứt tất cả nghi. Như Lai nói pháp tam thừa đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, cũng nói tám vạn bốn ngàn khối pháp môn. Đây gọi là vô lượng vô biên trí huệ. Vì cho chúng sanh được trí huệ như vậy mà Đức Như Lai diễn nói chánh pháp. Đây gọi là nghiệp thứ hai mươi lăm của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Phật trí huệ vô ngại vô biên  
Hay nói vô ngại vô biên pháp  
Diễn một chữ làm vô lượng câu  
Diễn một câu làm vô lượng nghĩa  
Nói tám vạn bốn ngàn pháp môn*

*Cũng nói số khôi pháp như vậy  
Làm cho chúng được trí vô ngại  
Nên Phật nói nghiệp hai mươi lăm.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Như Lai giải thoát không có giảm ít. Hàng Thanh Văn do nghe pháp nơi người khác mà được giải thoát. Hàng Duyên Giác từ nhơn duyên mà được giải thoát. Chư Phật Như Lai không có thầy tự nhiên giác ngộ dứt hẳn phiền não và tập khí. Với quá khứ chẳng xét, với vị lai chẳng dính, với hiện tại chẳng trụ, cũng chẳng tham trước hai pháp nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp. Như Lai biết rõ tâm tánh thanh tịnh nên xưng lên rằng: “Trong một niệm Như Lai được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.” Vì muốn chúng sanh trong một niệm được Vô Thượng Bồ Đề nên Như Lai diễn nói chánh pháp. Đây gọi là nghiệp thứ hai mươi sáu của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Thanh Văn do nghe được giải thoát  
Duyên Giác nhơn duyên được tỏ ngộ  
Như Lai giải thoát không sở nhơn  
Chẳng trước tam thế tâm tánh tịnh  
Phật diễn thuyết pháp vì giải thoát  
Quán các chúng sanh Vô thượng đạo*

*Đại từ đại bi vì chúng nói*

*Nghiệp Như Lai thứ hai mươi sáu.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Như Lai thân nghiệp tùy trí huệ hành, luôn bao quanh bởi trí huệ, do thân nghiệp này mà Như Lai lúc thuyết pháp, lúc nín lặng, lúc đi đứng ngồi nằm, lúc uống ăn, lúc đi vào ra thành ấp tụ lạc, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu và tám mươi vẻ đẹp, chúng sanh thấy hay nghe đều được điều phục, vì vậy mà tất cả thân nghiệp Như Lai tùy trí huệ hành. Đây gọi là nghiệp thứ hai mươi bảy của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Thân nghiệp Như Lai vì chúng sanh*

*Nên hiện những tướng tốt vi diệu*

*Phàm có cử động lợi chúng sanh*

*Phật vì đại chúng nói nghiệp này.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Như Lai khẩu nghiệp tùy trí huệ hành, tại sao, vì thanh tịnh thuyết pháp vậy, vì không có thất thoát vậy, vì là lời chơn chánh, lời dễ hiểu, lời dễ biết, lời chẳng cao chẳng hạ, lời chẳng cong vạy, lời chẳng thô, lời chẳng ác, lời chẳng mờ tối, lời dịu dàng, lời chẳng khinh, lời chẳng mau, lời chẳng e sợ, lời chẳng phải chẳng hiểu nghĩa, lời chẳng phải tiếng ác, lời chẳng chậm, lời cam lộ, lời khả ái, lời có thứ đệ, lời trang



nghiêm, lời cung kính, lời thích nghe, lời chẳng tham, lời chẳng nơ, lời thanh tịnh, lời rốt ráo, lời chẳng lừa dối, lời chẳng si mê, lời vô ngại, lời rộng rãi, lời chơn thiết, lời chẳng tạo tác, lời vô tận, lời an lạc, lời tịch tĩnh, lời tham tịch tĩnh, lời sân tịch tĩnh, lời si tịch tĩnh, lời phá ma, lời phá tà luận, tiếng phạm âm, tiếng ca lăng tần già, tiếng Đê Thích, tiếng hải triều, tiếng câu luân xà, tiếng không tước mùa thu, tiếng câu chỉ la, tiếng chim mạng mạng, tiếng nga vương, tiếng lộc vương, tiếng đờn, tiếng trống, tiếng ốc, tiếng nhạc, tiếng người thích nghe, tiếng nhĩ căn thích, lời tăng pháp lành, lời câu nghĩa vô tận, lời hiệp chữ câu nghĩa, lời đúng thời, lời lược gọn, lời tri túc, lời điều các căn, lời bố thí trang nghiêm, lời giới luật thanh tịnh, lời cùng chung với đức nhẫn nhục, lời tinh tiến thần thông, lời lìa xa dục giới, lời đầy đủ trí huệ, lời từ, lời bi, lời hỉ, lời xả, lời nói pháp Tam thừa, lời chẳng dứt tam bửu, lời giải thích ba tụ, lời giải thích tam thế, lời giải thích ba giải thoát, lời phân biệt tứ đế, lời tu tập, lời tán thán, lời Phật, lời thánh, lời vô biên, lời vô hành. Nay thiện nam tử! Như Lai thành tựu những lời nói như vậy, nên khẩu nghiệp Như Lai là tùy trí huệ hành. Đây gọi là nghiệp thứ hai mươi tám của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Lời nói của Phật như tịnh châu  
Thành tựu vô lượng các công đức  
Tiếng Phật khắp cùng mười phương cõi  
Nhứt âm hay làm mọi loài hiểu  
Phàm lời diễn nói chẳng tác niệm  
Lại chẳng xem cảnh giới chúng tâm  
Như Lai âm thanh như tiếng vang  
Không nói không nghe cũng như vậy  
Đại từ đại bi lời thanh tịnh  
Vì chúng giải thích các loại pháp  
Muốn cho chúng sanh được như Phật  
Nên nói khẩu nghiệp hai mươi tám.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Như Lai ý nghiệp tùy trí huệ hành. Tại sao, Đức Như Lai biết rõ tâm ý thức của tất cả chúng sanh, cũng chẳng theo ý, theo duyên, theo tham sân si, xa lìa dối lầm, xa lìa ngã ngã sở vô minh tối tăm, bình đẳng thanh tịnh không có biên tế như hư không, đây là Như Lai ý nghiệp tùy trí huệ hành. Đây gọi là nghiệp thứ hai mươi chín của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Tâm Như Lai chẳng thể lường được  
Như dùng sợi lông cất núi lớn  
Thường quán chúng sanh tâm duyên cảnh*

*Xa lìa các ma lìa phiền não  
Như Lai Pháp Vương nói nghiệp lành  
Để phá chúng sanh các nghiệp ác  
Vì tịnh chúng sanh thân khẩu ý  
Nghiệp hai mươi chín nay đã nói.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Như Lai trí huệ biết đời quá khứ, trí ấy không có ngại cũng không có chướng. Trí ấy thế nào? Trí ấy biết vô lượng vô số chư Phật quá khứ cùng với các thế giới của chư Phật ấy, những là cỏ cây và số lượng chúng sanh, tâm cảnh của họ, các loại âm thanh ngôn ngữ của họ, cũng biết chư Phật quá khứ ấy nói những pháp gì, có bao nhiêu chúng sanh chúng được Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa, Bồ Tát thừa, biết rõ chư Phật quá khứ ấy thọ mạng dài ngắn, số đại chúng nhiều ít, các thứ danh tự, sự ăn uống ngồi nằm, biết rõ chúng sanh ấy những là căn giới ý giới pháp giới tâm giới hành giới, tâm họ thứ đệ sanh diệt xuất hiện ẩn mất. Tất cả đều biết rõ như thiệt cho đến biết rõ số lượng, chẳng phải dùng tỉ trí so tính để biết. Đây gọi là nghiệp thứ ba mươi của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Phật trí vô ngại cũng vô chướng  
Nên biết rõ được vô lượng cõi*

*Biết rõ tất cả các Phật sự  
Chúng sanh các căn và pháp giới  
Như Lai Pháp Vương biết quá khứ  
Như xem trái cây trong bàn tay  
Vì muốn chúng sanh được trí ấy  
Phật nói nghiệp thứ ba mươi này.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Như Lai trí huệ biết đời vị lai, trí ấy vô ngại cũng vô chướng.

Trí ấy biết thế nào? Trí ấy biết tất cả thế giới thuở vị lai, hoặc thành hoặc hoại, mấy kiếp hỏa tai, mấy kiếp thủy tai, mấy kiếp phong tai, bao nhiêu Phật thế giới, bao nhiêu Phật xuất thế, trong thế giới có bao nhiêu vi trần, có bao nhiêu Thanh Văn, bao nhiêu Duyên Giác, bao nhiêu Bồ Tát, cũng biết sự ăn uống hành động đi đứng ngồi nằm của chư Phật ấy, bao nhiêu chúng sanh chứng Thanh Văn giải thoát, bao nhiêu chúng sanh chứng Duyên Giác giải thoát, bao nhiêu chúng sanh chứng Chánh Giác giải thoát, bao nhiêu chúng sanh tu tập các phẩm trợ đạo, từ bi hỉ xả, cũng biết rõ các chúng sanh thuở vị lai ấy bao nhiêu thứ đệ tâm sanh, tâm diệt. Tất cả sự việc như vậy đều biết rõ chơn thiết chẳng phải dùng tỉ trí so tính để biết. Đây gọi là nghiệp thứ ba mươi một của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai biết rõ đời vị lai  
Sự sanh diệt của tất cả pháp  
Biết các thế giới và chư Phật  
Chúng sanh tâm thứ đệ sanh diệt  
Lưu chuyển các đạo chứng tam thừa  
Y báo chánh báo biết chơn thiệt  
Vì muốn đại chúng được trí này  
Phật nói nghiệp thứ ba mươi mốt.*

Lại nữa, này thiện nam tử! Như Lai trí huệ biết đời hiện tại, trí ấy vô ngại cũng vô chướng.

Trí ấy thế nào? Như Lai biết rõ hiện tại mười phương các thế giới, số lượng chư Phật Bồ Tát Duyên Giác Thanh Văn, những nhứt nguyệt tinh tú cỏ cây vi trần địa thủy hỏa phong đại hải núi sông vườn rừng, các loại chúng sanh lông tóc hình sắc tâm ý thứ đệ sanh diệt xuất hiện ẩn mất. Cũng biết chúng sanh địa ngục ngạ quỷ súc sanh hiện nghiệp quả báo ở đời bao lâu lúc nào giải thoát, biết rõ phiền não giới, chư căn giới, ý giới, pháp giới. Tất cả sự việc hiện tại mười phương trí Như Lai biết rõ chơn thiệt, chẳng phải dùng tỉ trí so tính để biết. Đây gọi là nghiệp thứ ba mươi hai của Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai Vô thượng chẳng nghĩ bàn  
Không ai biết Phật cảnh sở duyên  
Chỗ biết của Phật như hư không  
Vô lượng vô biên không thể nói  
Phật nói vì diệu đệ nhất nghĩa  
Vì muốn chúng sanh được nghiệp Phật  
Tự Tại Vương khéo hỏi Như Lai  
Phật Thế Tôn đã tùy ý đáp.*

Này thiện nam tử! Như Lai Thế Tôn có đủ ba mươi hai nghiệp như vậy thì có thể điều phục tất cả chúng sanh.

Này thiện nam tử! Như Lai Thế Tôn vì chúng sanh nói các nghiệp ấy, mà thiệt thì Như Lai có vô lượng nghiệp Vô thượng không thể kể nói.

Này thiện nam tử! Nghiệp của Như Lai, tất cả thế gian chúng sanh chẳng suy nghĩ được, chẳng biết rõ được cũng chẳng tuyên nói được.

Nghiệp Như Lai ấy đều có thể bình đẳng biết khắp tất cả quốc độ như hư không. Tại sao? Vì mười phương chư Phật đều bình đẳng vậy.

Này thiện nam tử! Chư Phật Như Lai quan sát chúng sanh cùng thế giới giải thoát Niết Bàn đều bình đẳng không sai khác. Đức Phật Thế Tôn quán pháp giới đều

bình đẳng nhưt vị rồi chuyển chánh pháp luân chẳng chuyển được.

Này thiện nam tử! Ví như người thợ ngọc biết rành các loại châu báu, ở nơi núi báu được một viên bửu châu mang về ngâm trong nước, ngâm nước xong vớt châu ra ngâm dấm, rồi ngâm nước đậu, ngâm rượu đắng, ngâm xong để trong các chất nước thuốc, sau đó dùng nỉ nhuộm mài chà thành chơn chánh thanh lưu ly châu.

Cũng vậy, vì biết chúng sanh giới chẳng sáng chẳng sạch nên Như Lai vì chúng sanh mà nói pháp vô thường, khô, bất tịnh để phá tâm tham ưa sanh tử của họ. Đức Như Lai tinh tiến không thôi nghỉ, lại vì chúng sanh nói pháp không, vô tướng, vô nguyện cho họ biết rõ chánh pháp của Phật. Đức Như Lai tinh tiến không thôi nghỉ lại vì họ thuyết pháp cho họ chẳng thối thất tâm Vô Thượng Bồ Đề, biết tất cả pháp ba đời thành đạo Bồ Đề, gọi là đại trăn bửu Vô thượng phước điền lành tốt.

Vì vậy nên biết nghiệp của Như Lai chẳng thể tư duy chẳng thể cân lường chẳng thể tuyên nói được.

Đức Như Lai có đủ ba mươi hai nghiệp, dầu biết thân Phật như hư không mà ở nơi thế giới thị hiện thân Phật và cũng thuyết pháp chẳng thể thuyết được.

Đức Như Lai đã dứt hẳn nhơn duyên tất cả tâm nên biết rõ tâm giới của tất cả chúng sanh, cũng biết rõ cảnh giới của tất cả Bồ Tát.

Này thiện nam tử! Như Lai Thế Tôn chơn thiết nghiệp trọn chẳng đoạn tuyệt, thọ ký cho Bồ Tát. Đây gọi là nghiệp chơn thiết của Như Lai”.

Lúc Đức Thế Tôn nói nghiệp Phật trên đây rồi, mười phương thế giới chấn động sáu cách, quang minh lớn chiếu khắp nơi, vô lượng vô biên thứ hương thơm hoa đẹp từ trên không tuôn xuống. Đại chúng hiện tại trong phòng đình báu lớn cho đến hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người và Phi Nhơn nghe lời Đức Phật tuyên nói về nghiệp Như Lai, tất cả đều rất vui mừng. Đại chúng lại đem các thứ hương hoa, kỹ nhạc, bửu tràng, bửu phan, bửu cái, cúng dường Đức Phật. Trong pháp hội lại có các chúng đem đủ loại vàng ngọc châu báu cùng những vật trang sức, như là tràng chuỗi thoa xuyên, những thanh lưu ly châu, liên hoa châu, kim sí điều châu, diêm phù bửu châu, đế thích bửu châu, hỏa châu, quang châu, vô lượng quang châu, vô lượng sắc châu, nhu nhuyến thanh tịnh châu, kim cương bửu châu và bạch chơn châu, còn có đem các thứ hương quý như là hương bột, hương



chiên đàn hòa với kim sa, hương da già la, hương trầm thủy, hương huân lục, hương di khư đa, hương ma la bát, còn rải các thứ hoa, những là hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa ma ha mạn thù sa, hoa câu tỳ đà la, hoa ba lợi chất đa la, hoa hỉ lạc, hoa sa la, hoa đại sa la, hoa bách diệp, hoa thiên diệp, hoa nhiều diệp, hoa đại quang, hoa hương, hoa lạc hương, hoa lạc kiến, hoa vô lượng sắc, hoa bất định sắc, các loại hoa sanh trong nước như là hoa ưu bát la, hoa ba đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi, các loại hoa trên đất như là hoa bà lợi sư, hoa ma lê, hoa tu mạn na, hoa dục kỳ, hoa đàn nội già lê, hoa a đề mục đa già, hoa chiêm bà, hoa a thúc ca, cũng cúng dường Đức Phật các loại kỹ nhạc, các thứ phan lọng.

Lúc bảy giờ chư Bồ Tát đến từ thập phương thế giới đều thẳng lên hư không trên phùng đình báu lớn rồi buông mình rơi xuống đất để cúng dường Đức Phật, thân chư Bồ Tát ấy rơi xuống đất tan mất hóa ra lưới thất bửu trùm khắp trên phùng đình, lại hiện thân các Ngài ở trong lưới báu ấy.

Lúc bảy giờ mười phương tất cả chư Phật đều riêng sai một cây ba lợi đến phùng đình dùng để cúng dường

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Do thần lực Phật, mỗi mỗi cây ba lợi ấy đến trang nghiêm phùng đình báu lớn.

Trong pháp hội có vô lượng chúng phát tâm Vô thượng Chánh giác, vô lượng chúng được Vô sanh Pháp nhẫn.

Đức Thế Tôn đứng dậy ngắm nhìn hàng đại chúng như tượng vương nhìn mà tuyên lời rằng: Các thiện nam tử! Ai có thể thủ hộ các vật cúng dường này và cả phùng đình báu lớn đây cho khỏi bị hủy hoại hư hao tổn thất, chờ đến Di Lạc thành Vô thượng Chánh giác rồi mười sáu năm sau sẽ cúng dường lên Đức Phật ấy và cũng gìn giữ để cúng dường năm trăm Đức Như Lai kế tiếp trong Hiền kiếp.

Bấy giờ trong chúng hội có một đại Bồ Tát hiệu là Chư Pháp Thần Thông Tự Tại Vương liền từ chỗ ngồi dậy quỳ chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể thủ hộ những vật cúng dường và phùng đình báu lớn này chẳng cho hư hao hủy hoại để chờ Di Lạc thành Phật được mười sáu năm sẽ cúng dường cho Đức Phật ấy và cũng thủ hộ cúng dường cho năm trăm Đức Phật kế tiếp trong Hiền kiếp này”.

Lúc ấy trong đại chúng có một ma vương hiệu là Thần Thông ở nước Tứ Thiên Hạ nói với đại Bồ Tát Chư

Pháp Thần Thông Tự Tại Vương rằng nay Ngài để những vật cúng dường và bửu phùng đình này ở trong khí cụ gì để thủ hộ cho khỏi hư hao hủy hoại?

Chư Pháp Thần Thông Tự Tại Vương đại Bồ Tát nói: “Này thiện nam tử! Phạm nói là khí cụ thì tánh nó là Vô thường, mà thân thể này của tôi luôn thường trụ không biến đổi. Nay Ngài nên nhìn kỹ thân của tôi”.

Ma vương Thần Thông nghe xong liền y theo lời bảo mà nhìn kỹ thân của đại Bồ Tát Chư Pháp Thần Thông Tự Tại Vương, thấy trong rún có một thế giới tên là Thủy Vương Quang hiện tại có Đức Phật Thế Tôn hiệu là Bửu Ưu Bát La, trong thế giới Thủy Vương Quang ấy có một bửu sơn lớn, Bửu Ưu Bát La Như Lai ở trong đại bửu sơn ấy ngồi Kiết già cùng chư Bồ Tát tuyên nói chánh pháp.

Thần Thông ma vương thấy rõ rồi trong lòng rất lấy làm lạ mà khen ngợi, liền lạy Chư Pháp Thần Thông Tự Tại Vương đại Bồ Tát mà bạch rằng: “Lành thay lành thay! Bạch Đại Sĩ! Nay tôi mới biết là Ngài có khí cụ vi diệu có thể hộ trì được các vật cúng dường và đại bửu phùng đình này khỏi bị hư hao hủy hoại”.

Thần Thông ma vương lại đánh lễ Đức Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Từ trước tôi chưa từng thấy

đại Bồ Tát như vậy, cũng chưa từng được nghe pháp vi diệu như vậy, nên tôi muốn học pháp Thanh Văn nhập Niết Bàn. Nay tôi được thấy oai thần lực của Chư Pháp Thân Thông Tự Tại Vương đại Bồ Tát tôi liền phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Bạch Đức Thế Tôn! Giả sử trong hằng hà sa kiếp thân tôi chịu khổ nơi địa ngục, rồi sau mới được thành đạo Vô thượng, tôi quyết chẳng rời bỏ Bồ Đề tâm”.

Đức Phật phán dạy: “Lành thay lành thay! Nay thiện nam tử! Ông có thể phát tâm Vô Thượng Bồ Đề tốt như vậy, ông cũng sẽ được Vô lượng thần thông lực như vậy”.

Lúc ấy trong pháp hội có một đại Bồ Tát hiệu là Sư Tử Tràng nói với Đà La Ni Tự Tại Vương đại Bồ Tát rằng: “Bạch Ngài, đại Bồ Tát được môn đà la ni gì mà có thể thọ trì tất cả lời chư Phật dạy, những chữ câu và nghĩa được diễn nói đều không cùng tận?”.

Đà La Ni Tự Tại Vương đại Bồ Tát nói: “Bạch Ngài Sư Tử Tràng đại Bồ Tát, có tám môn đà la ni mà đại Bồ Tát nếu chứng được thì có thể thọ trì tất cả lời dạy của chư Phật và thuyết pháp chữ câu và nghĩa không có cùng tận.

Những gì là tám môn đà la ni?

Một là Tịnh Thanh Quang Minh đà la ni môn.

Hai là Vô Tận Khí đà la ni môn.

Ba là Vô Lượng Tế đà la ni môn.

Bốn là Đại Hải đà la ni môn.

Năm là Liên Hoa đà la ni môn.

Sáu là Nhập Vô Ngại Môn đà la ni môn.

Bảy là Tứ Vô Ngại Trí đà la ni môn.

Tám là Phật Trang Nghiêm Anh Lạc đà la ni môn.

Nếu có đại Bồ Tát an trụ trong tám môn đà la ni này thì có thể thọ trì tất cả lời dạy của chư Phật và thuyết pháp chữ câu nghĩa đều không có cùng tận”.

Sư Tử Tràng đại Bồ Tát nói: “Lành thay bạch Đại Sĩ! Xin Ngài nói rộng cho. Chư Bồ Tát nghe rồi sẽ được thọ trì tất cả Phật pháp”.

Đà La Ni Tự Tại Vương đại Bồ Tát nói: “Này Ngài, xin lắng nghe kỹ tôi sẽ vì Ngài mà nói.

Môn Tịnh Thanh Quang Minh đà la ni ấy, nếu an trụ được thì đại Bồ Tát có thể ở nơi chỗ vô lượng vô biên chư Phật Thế Tôn mà thành tựu đầy đủ vô lượng công đức được tứ đại thanh tịnh, do đây mà âm thanh vi diệu, lúc tuyên thuyết chánh pháp âm thanh ấy vang khắp một

Phật thế giới, khắp hai Phật thế giới, khắp năm Phật thế giới, khắp mười Phật thế giới, khắp hai mươi ba mươi Phật thế giới, khắp bốn mươi năm mươi Phật thế giới, khắp trăm Phật thế giới, khắp ngàn Phật thế giới, khắp vạn Phật thế giới, cho đến khắp trăm ngàn vạn Phật thế giới không thể kể không thể đếm được. Pháp được đại Bồ Tát ấy nói ra đều được nghe khắp nơi. Lúc đại Bồ Tát ấy thuyết pháp, pháp tòa sư tử được ngồi hoặc rộng một do tuần, hoặc lớn như núi Tu Di, rộng lớn như bửu tòa Phạm Thiên Vương.

Giả sử có mười phương vô lượng chư Phật giảng tuyên đạo hóa đại Bồ Tát này đều nghe được khắp hết và thọ trì chẳng quên sót, hiểu rành chữ câu và ý nghĩa. Đồng thời tự mình thuyết pháp và nghe chư Phật thuyết pháp không có trở ngại cả hai sự việc. Ở trong một chữ diễn nói tất cả pháp, đó là chữ a. Chữ a là đầu của các chữ. Lúc đại Bồ Tát này nói chữ a liền có thể nói tất cả pháp. Chữ a có nghĩa là không có. Không có ấy là các pháp không có căn, không có sanh, không có sơ khởi, không có biên tế, không có tận cùng, không có tạo tác, không có lai, không có khứ, không có trụ, không có tánh, không có xuất, không có hành, không có tăng, không có cao, không có giảm, không có chữ, không có tác dụng,

không có nguyện cầu, không hí luận cũng không giác quán, không nói, không nghe, không ở, không vào, các pháp không có ngã, không có chúng sanh, không tịnh, không mạng, không tên, không chủ, không sĩ phu, không nội, không ngoại, không thường, không tướng, không nhớ, không lường, không làm, không dấu vết, không câu, không chữ, không ngại, không cùng chung, không theo mình, không theo người, không thâm, không phóng, không thủ, không xả, không số, không thân, không tịnh, không uế, không chuyển, không biến, không thọ nhận, không âm thanh, không tướng hình, không kiết gút, không nhớ, không cuồng, không lậu, không hữu, không che, không đục, không đối, cũng không có sắc thọ tướng hành thức, không có nhơn quả, không có ám nhập giới, không có nhơn duyên, không có cảnh giới, không có Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, không có thọ sanh, không có dẫn dắt, không có đen trắng, không cặn bã, không tư duy, không thời gian, không quy về, không thanh tịnh, không tạp uế, không thiêu đốt, không quên tập<sup>18</sup>, không nhà cửa, không chi tiết, không lay động, không đứng ngừng, không bèn chắc, không mỏng manh, không thấy được, không chạm được, không sáng, không tối, không lỗi, không tội, không thiệt, không hư, không si ngu, không

---

<sup>18</sup> Không thấy đoạn này trong [daitangkinh.org](http://daitangkinh.org), số 397 Kinh Phương Đăng Đại Tập, quyển 4

quán huệ, không chứng, không tu, không kiến, không văn, không giác, không trí, không xúc, không thức.

Thưa Ngài Sư Tử Tràng! Đại Bồ Tát được đà la ni Tịnh Thanh Quang Minh như vậy thì ở một chữ có thể diễn nói tất cả pháp. Trong một chữ này nói vô lượng nghĩa không có sai lầm, chẳng hoại pháp giới, chẳng mất chữ nghĩa.

Đại Bồ Tát được đà la ni Tịnh Thanh Quang Minh này thì thân khẩu và ý đều thanh tịnh cả.

Cử động đi ở chúng sanh thích thấy, đó là thân thanh tịnh. Pháp được diễn nói chúng sanh thích nghe đó là khẩu thanh tịnh. Tu tập tâm từ bi hỉ xả đó là ý thanh tịnh.

Đại Bồ Tát được đà la ni này rồi thì có thể thanh tịnh hai bố thí, đó là tài thí và pháp thí. Có thể thanh tịnh giới hạnh, thấy kẻ phá giới chẳng sanh tâm chê ghét. Có thể thanh tịnh nhẫn nhục, thấy kẻ hại chúng sanh chẳng sanh lòng giận phiền. Có thể thanh tịnh tinh tiến, tu hành pháp lành không hề thôi nghỉ. Có thể thanh tịnh thiên định vì dứt kiêu mạn. Có thể thanh tịnh trí huệ vì trừ vô minh. Có thể thanh tịnh các nghiệp vì phá nơn ác bất thiện. Có thể thanh tịnh nhãn căn vì được tam minh. Có thể thanh tịnh nhĩ căn vì được thiên nhĩ nghe tiếng nói của chư Phật. Có thể thanh tịnh tỷ căn vì người biết giới hương thanh



tịnh của chư Phật. Có thể thanh tịnh thiết căn vì chẳng tham chất vị cam lộ. Có thể thanh tịnh thân căn vì được hóa thân. Có thể thanh tịnh ý căn vì tư duy lành tốt vậy. Có thể thanh tịnh hình sắc vì được ba mươi hai đại như tướng. Có thể thanh tịnh âm thanh vì nói diệu pháp. Có thể thanh tịnh hơi hương vì giới văn thí v.v... thanh tịnh. Có thể thanh tịnh mùi vị vì được vị Vô thượng. Có thể thanh tịnh cảm xúc vì tu tập các tam muội Vô thượng. Có thể thanh tịnh pháp trần vì quán các pháp giới vô phân biệt. Có thể thanh tịnh ức niệm vì chẳng quên sót. Có thể thanh tịnh ý tưởng vì vĩnh viễn chẳng hệ thuộc ca ma đảng. Có thể thanh tịnh các hành vì quán sát các pháp giới thậm thâm vậy.

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát an trụ nơi đà la ni Tịnh Thanh Quang Minh này rồi theo âm thanh được nói vang đến chỗ nào thì ánh sáng từ trong thân của Bồ Tát ấy cũng chiếu đến nơi ấy.

Này thiện nam tử! Đà la ni ấy thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Đại Bồ Tát an trụ Vô Tận Khí đà la ni rồi thì diễn nói sắc Vô thường chẳng thể cùng tận, nói sắc là khổ là vô ngã cũng chẳng thể cùng tận, nói sắc như bọt nước, như ảo, như trăng trong nước, như mộng, như vang, như bóng,

như dương diệm, cũng đều chẳng thể cùng tận, nói sắc không có tánh, không có tướng là rỗng không cũng đều chẳng thể cùng tận, nói sắc không nói được chẳng thể nguyên cầu chẳng thể tạo tác là bất sanh bất diệt chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, chẳng phải nội ngoại chẳng phải tịnh uế, chẳng phải ngã ngã sở, chẳng phải khứ lai, chẳng phải đối ngại, chẳng phải nhứt nhị, chẳng phải chúng sanh, thọ mạng, trượng phu, chẳng phải tham sân si, chẳng phải hữu vô, chẳng phải hữu lậu vô lậu, chẳng phải hữu vi vô vi tất cả cũng đều chẳng thể cùng tận, nói sắc chẳng phải đui điếc, chẳng phải què thọt, chẳng phải cuồng loạn, chẳng phải cỏ cây gỗ đá, chẳng phải địa thủy hỏa phong, chẳng phải nhà cửa, chẳng phải thành quách, chẳng phải thôn lạc lớn, chẳng phải núi gò, chẳng phải vườn rừng, chẳng phải phương hướng, chẳng phải sắc hương vị xúc, chẳng phải tạo tác chẳng phải lãnh thọ, chẳng phải tiếng, chẳng phải nghe, chẳng phải mùi hai nhơn duyên tất cả cũng đều chẳng thể cùng tận, nói sắc chẳng phải thường chẳng phải đoạn, chẳng phải nhơn chẳng phải ngũ âm, lục nhập, thập bát giới, chẳng phải Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng phải đồng dị, chẳng phải phiền não, chẳng phải tịnh uế, chẳng phải bằng, chẳng phải lõm, tất cả cũng đều chẳng thể cùng tận.

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát an trụ Vô Tận khí đà la ni nói sắc chẳng thể cùng tận như vậy. Lại còn có vô lượng vô biên bất khả thuyết phần. Chia một phần này làm ngàn phần, ta ở nơi một phần ngàn ấy còn nói chẳng thể cùng tận.

Về Vô Lượng Tế đà la ni, chữ tế là nói thường kiến và đoạn kiến, vô lượng là nói mười hai như duyên. Lại nữa, chữ tế là nói vô minh hành thức danh sắc lục nhập xúc thọ ái thủ hữu sanh và lão tử các sự khổ não nhóm họp, vô lượng là nói sanh và tử. Lại nữa, chữ tế là vô thí vô chung, là không có thủ xả, là không sanh không diệt, là không uế không tịnh vì tánh vốn thanh tịnh, là khả kiến, là danh sắc, là hữu vi vô vi, là hữu lậu vô lậu, là nghiệp quả nội ngoại trong ba đời, là không nghiệp như quả báo thiện và bất thiện, ngã và vô ngã, sanh tử và Niết Bàn.

Vô lượng là vi trần tế đó là địa thủy hỏa phong.

Đây gọi là Vô Lượng Tế đà la ni, đại Bồ Tát an trụ đà la ni ấy rồi ở trong vô lượng kiếp vì chúng sanh thuyết pháp, những tự cú nghĩa vị được nói đều chẳng thể cùng tận. Đà la ni ấy thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Còn về Đại Hải đà la ni, này thiện nam tử! Ví như biển lớn, trong tứ thiên hạ có những hình sắc chúng sanh những cỏ cây dược thọ ngũ cốc mặt nhật mặt nguyệt tinh

tú mây rán sương mù sấm chớp quốc độ thành quách tụ  
lạc thôn ấp điện đường vườn rừng ao hồ núi sông v.v...  
tất cả hình sắc đều hiện bóng trong biển lớn.

Đại Bồ Tát an trụ đà la ni Đại Hải ấy cũng như vậy,  
tất cả chúng sanh thân khẩu ý nghiệp đều ẩn hiện trong  
thân đại Bồ Tát, do đây mà những lời nói của đại Bồ Tát  
đều chơn thiệt cả. Chữ ẩn ấy có nghĩa là vô sở hữu, đó là  
các pháp không có giác quán không có ngôn thuyết là vô  
biên vô tác vô tham, đây gọi là nghĩa đệ nhất chơn thiệt.  
Còn có giá ẩn, giá là nói nhãn, nhãn là vô thường có thể  
tịnh có thể thấy. Còn có na ẩn, na là nói danh, vì tất cả  
các pháp nên danh thiệt vô danh. Còn có la ẩn, la là nói  
thể, tất cả thể gian thuộc ái và vô minh. Còn có đà ẩn, đà  
là nói thập, Đức Phật Thế Tôn có thập lực hay hóa độ  
chúng sanh. Còn có ba ẩn, ba là nói ngữ, Đức Như Lai  
xa lìa trừ dứt ngữ dục chứng được Vô thượng Chánh  
đẳng Chánh giác. Còn có sát ẩn, sát là nói lục, vì Đức  
Như Lai chơn thiệt biết rõ lục nhập nên có thể điều phục  
tất cả chúng sanh, vì Đức Như Lai đủ lục niệm xứ nên  
được đại tự tại, vì Đức Như Lai có lục thần thông nên  
dùng thần thông giáo hóa chúng sanh. Còn có bà ẩn, bà  
là nói tả, vì Đức Như Lai lìa tả đạo nên được Vô Thượng  
Bồ Đề. Còn có đa ẩn, đa là nói thiệt, vì Đức Như Lai biết

rõ tánh chơn thiệt, nên gọi là Chánh Giác. Còn có na ấn, na là nói bỉ, vì Đức Như Lai biết khắp các pháp thử bỉ đều bình đẳng. Còn có bà ấn, bà là nói kiết, vì Đức Như Lai xa lìa tất cả phiền não kiết sử nên gọi là a lê ha. Còn có xà ấn, xà là nói sanh lão, vì Đức Như Lai đã khỏi phần sanh lão nên gọi là Thế Tôn. Còn có đàm ấn, đàm là nói pháp, Đức Như Lai thuyết pháp thanh tịnh vô cầu. Còn có xa ấn, xa là nói xa ma tha, Đức Như Lai thành tựu tu xa ma tha. Còn có khư ấn, khư là nói hư không, Đức Như Lai thấy biết tất cả các pháp đồng như hư không. Còn có ca ấn, ca là nói khổ hạnh, Đức Như Lai xa lìa tất cả khổ hạnh. Còn có bà ấn, bà là nói chơn thiệt, tứ đế được Đức Như Lai nói tức là chơn thiệt. Còn có ma ấn, ma là nói đạo, Đức Như Lai hay nói pháp bát chánh đạo. Còn có già ấn, già là nói thâm, pháp được Đức Như Lai nói nghĩa rất thậm thâm. Còn có sần ấn, sần là nói nhẫn, Đức Như Lai có đủ nhẫn Ba la mật. Còn có hô ấn, hô là nói tán, Đức Như Lai thường tán thán thập phương chư Phật. Còn có nhược ấn, nhược là nói biến tri, Đức Như Lai biết rõ khắp tất cả pháp nên gọi là bực Nhứt thiết trí. Còn có bà ấn, bà là nói hữu, Đức Như Lai đã thoát khỏi tất cả hữu. Còn có xa ấn, xa là nói dục, Đức Như Lai muốn tất cả pháp lành. Còn có ba ấn, ba là nói tiền, Đức Như Lai thường vì chúng sanh hiện tiền thuyết pháp. Còn có phả

ấn, phả là nói quả, Đức Như Lai thường nói bốn quả Sa Môn.

Này thiện nam tử! Nhon chữ như vậy mà diễn nói các pháp, đó là các chữ đều ấn hiện nơi miệng đại Bồ Tát. Đây gọi là Đại Hải đà la ni.

Luận về Liên Hoa đà la ni ấy, đại Bồ Tát an trụ đà la ni này rồi chỗ thuyết pháp thường xuất hiện thất bửu liên hoa thanh tịnh vi diệu để làm pháp tòa, đại Bồ Tát ngồi bửu tòa ấy mà thuyết pháp giáo hóa, lại còn nhiều khi mưa tuôn vô lượng liên hoa, các liên hoa này cũng phát ra các thứ pháp âm thanh tịnh, âm thanh ấy sâu rộng diễn xuất nhiều phương tiện ví dụ. Những là pháp âm mười hai bộ kinh, pháp âm thanh tịnh, pháp âm dứt phiền não, lúc ấy đại Bồ Tát ngồi yên lặng mà các liên hoa đều có thể diễn xuất pháp âm. Cũng còn phát xuất vô lượng các loại quang minh mà tất cả chúng sanh đều thấy. Đại Bồ Tát ngồi trên đài các liên hoa mà làm Phật sự. Đây gọi là Liên Hoa đà la ni.

Luận về Nhập Vô Ngại Môn đà la ni ấy, đại Bồ Tát an trụ đà la ni này lúc nói một pháp không có chướng ngại, hoặc lúc nói hai pháp, ba pháp, bốn pháp, trăm pháp, ngàn pháp, trăm ngàn vạn pháp, vô lượng vô biên hằng hà sa số pháp cũng không có chướng ngại, cho đến lúc

nói pháp số bằng số vi trần trong tứ thiên hạ, bằng số vi trần trong Đại Thiên thế giới, bằng số vi trần trong hằng hà sa chư Phật thế giới, nơi các chữ câu nghĩa không có chướng ngại, đây gọi là Nhập Vô Ngại Môn đà la ni vậy.

Luận về Tứ Vô Ngại Trí đà la ni ấy, đó là pháp vô ngại trí, nghĩa vô ngại trí, từ vô ngại trí và lạc thuyết vô ngại trí. Đại Bồ Tát an trụ đà la ni này, Đông phương vô lượng thế giới chúng sanh có ai thưa hỏi pháp yếu, đại Bồ Tát theo đó dùng pháp vô ngại để giải đáp, Nam phương vô lượng thế giới chúng sanh có ai hỏi nghĩa, đại Bồ Tát tùy thuận dùng nghĩa vô ngại để đáp, Tây phương vô lượng thế giới chúng sanh có ai hỏi về từ, đại Bồ Tát tùy thuận dùng từ vô ngại để đáp, Bắc phương vô lượng thế giới chúng sanh có ai hỏi lạc thuyết, đại Bồ Tát tùy thuận dùng lạc thuyết vô ngại để đáp. Đây gọi là Tứ Vô Ngại Trí đà la ni.

Luận về Phật Anh Lạc Trang Nghiêm đà la ni ấy, nếu có đại Bồ Tát được đà la ni thứ tám này thì trên đỉnh đầu có tượng Phật màu chơn kim xuất hiện, tượng Phật ấy có ánh sáng lớn đủ ba mươi hai tướng đại như tám mươi vẻ đẹp, bấy giờ đại Bồ Tát thân khẩu ý đều làm Phật sự, chỗ tư niệm như Phật tư niệm. Đại Bồ Tát có đủ Phật nghiệp như vậy có thể biết các loại tâm niệm của đại

chúng, biết rồi tùy ý mà vì đại chúng thuyết pháp trong một ngày hai ngày cho đến vô lượng trăm ngàn vạn năm cũng chẳng thể cùng tận chỗ hiểu biết pháp môn văn tự cú nghĩa của đại Bồ Tát. Lại còn có đủ bốn thứ trí huệ, đó là biết tâm niệm của các chúng sanh, biết các tự cú, biết chỗ nói vô tận và biết chơn thiệt. Do có đủ bốn thứ trí ấy mà đại Bồ Tát có thể giáo hóa chúng sanh hướng đến Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là Phật Anh Lạc Trang Nghiêm đà la ni.

Này thiện nam tử! Tám môn đà la ni ấy phần của nó vô lượng, trong vô lượng phần này đem một phần chia làm ngàn phần, trong ngàn phần ấy chỉ nói một phần còn chẳng thể cùng tận. Các đà la ni ấy thành tựu vô lượng công đức như vậy”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, Đà La Ni Tự Tại Vương đại Bồ Tát nói tụng rằng:

*Như Lai nói tám đà la ni  
Nếu đại Bồ Tát có được rồi  
Hiểu được các nghĩa của khế kinh  
Cú nghĩa từ chẳng thể cùng tận  
Đầy đủ nghiệp lành được diệu thanh  
Hay khiến vô lượng thế giới nghe  
Chúng sanh nghe rồi tu pháp lành*



Tu rồi chứng được chơn giải thoát  
Vô lượng kiếp nói một pháp Vô  
Nhơn một pháp Vô nói vô tận  
Cũng do một chữ hiểu nhiều nghĩa  
Đây gọi Phật nói tế tởng trì  
Thế Tôn Pháp Vương dứt hai tế  
Thuyết pháp đạo nghĩa vô biên tế  
Có trí huệ bình đẳng quan sát  
Dầu thành tởng trì không người được  
Hình sắc bốn phương hiện trong biển  
Tất cả tự (chữ) Ấn, Ấn Bồ Tát  
Lúc thuyết pháp không có chương ngại  
Thành tựu Đại Hải đà la ni  
Ngồi tòa liên hoa diễn thuyết pháp  
Cũng mưa liên hoa rải đại chúng  
Liên hoa cũng nói vô lượng pháp  
Đây là Liên Hoa đà la ni  
Nói một chữ không có chương ngại  
Nói vô lượng chữ cũng vô ngại  
Nói vô lượng nghĩa không có trệ  
Đây gọi Vô Ngại đà la ni  
Nói pháp nghĩa sâu không cùng tận  
Từ và lạc thuyết cũng vô biên  
Hay phá chúng sanh lưới tâm nghi

Chứng được vô thượng trí tổng trì  
Đánh kể thường hiện tượng Như Lai  
Thân khẩu ý cùng Phật không khác  
Nếu có tổng trì thứ tám ấy  
Cùng kiếp khen nói chẳng hết được  
Đây đủ tám tổng trì như vậy  
Thế gian chẳng nhiễm như hoa sen  
Thế gian cao nhứt như Tu Di  
Chẳng thể đếm kể cũng như vậy  
Tà luận chẳng động hay phá tà  
Bồ Tát có đủ tổng trì này  
Hay phá thế đạo các tà kiến  
Như tiếng rống sư tử giữa rừng  
Nếu được Vô thượng đà la ni  
Hay đạt thế gian hạnh thanh tịnh  
Hay tăng vô lượng các pháp lành  
Cũng hay giáo hóa các chúng sanh  
Có đủ đà la ni như vậy  
Hay phá chúng sanh tối vô minh  
Làm ánh sáng lớn như mặt trời  
Cũng hay phá trừ những đen tối  
Thuyết pháp vô ngại như hư không  
Vì chúng mà đi như gió mạnh  
Ban bố thuốc pháp trừ phiền não

Như thầy thuốc hay chữa lành bệnh  
Nếu có đủ Vô thượng tổng trì  
Ai khen công đức chẳng thể hết  
Hay làm mát sáng như trăng thu  
Tăng trưởng pháp lành cũng như vậy  
Bồ Tát chứng được tổng trì này  
Hay độ vô lượng các chúng sanh  
Nếu đủ tám đà la ni này  
Được đại tự tại như Thiên Vương  
Hay độ chúng sanh hướng Đại thừa  
Hay ban pháp tài phá bần cùng  
Hay mưa pháp vũ như Long Vương  
Phá nát phiền não như mưa đá  
Nếu được tám đà la ni này  
Hay độ chúng sanh đến Bồ Đề  
Không nói lỗi được như Đế Thích  
Chữ nghĩa vô tận như hư không  
Nếu được thành tựu đà la ni  
Tất cả đại chúng thích thấy nghe  
Tâm ý chẳng tán thường tại định  
Tu tập vô lượng tâm từ bi  
Phạm hạnh thanh tịnh hiện thân thông  
Bốn vô lượng như Đại Phạm Vương  
Nếu được thành tựu đà la ni

*Liên hay cúng dường mười phương Phật  
Nhìn xem thấy rõ mười phương cõi  
Nơi thế giới ấy độ chúng sanh  
Nếu được đủ đà la ni này  
Liên được đầy đủ Phật công đức  
Thường được mười phương Phật hộ niệm  
Cũng như cha mẹ nhớ con một  
Nếu Bồ Tát được tổng trì này  
Hay khen Phật công đức vô lượng  
Thành tựu đầy đủ giới định huệ  
Hay hiểu chúng sanh tâm sở hành  
Nếu được thành tựu đà la ni  
Không còn kiêu mạn và xan tham  
Giỏi biết phương tiện dạy chúng sanh  
Tu tập từ bi phá phiền não  
Thành tựu được đà la ni này  
Phiền não chẳng nhiễm như hư không  
Hiểu rõ chúng sanh lời tùy ý  
Cũng hay tùy ý diễn thuyết pháp  
Nếu có đủ đà la ni này  
Hay biết rõ căn của chúng sanh  
Hay hiểu chỗ hiểu của chúng sanh  
Theo chúng sanh hiểu mà thuyết pháp  
Theo môn đối trị vì họ nói*

*Ba mươi bảy phẩm dạy chúng sanh  
Được có tám đà la ni này  
Tu tập vô biên xa ma tha  
Được có tám đà la ni này  
Đủ sáu Ba la mật như Phật  
Biết rõ tất cả giới phiền não  
Thông đạt tịch tĩnh phiền não dứt  
Thân khẩu ý nghiệp đều tịch tĩnh  
Hành trụ tọa ngọa cũng tịch tĩnh  
Được thành tựu tám đà la ni  
Không còn phiền não các tập khí  
Được pháp thân thanh tịnh vô biên  
Chẳng phải bị sanh thường hóa sanh  
Thân khẩu ý theo trí huệ hành  
Bao nhiêu định niệm cũng theo trí  
Thành tựu được tám đà la ni này  
Không ai tán thán cùng tận được.*

Lúc bấy giờ, Đức Như Lai Thế Tôn khen Đà La Ni Tụ Tại Vương đại Bồ Tát: “Lành thay, lành thay! Này thiện nam tử! Từ lâu ông đã được tám đà la ni này nên hay phân biệt giải nói bao nhiêu nghĩa vô lượng công đức.

Chẳng phải chỉ có hôm nay, mà đã ở chỗ vô lượng chư Phật quá khứ cũng phân biệt giải nói như vậy.

Này thiện nam tử! Quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, có Đức Phật hiệu là Tịnh Quang Minh Như Lai, thế giới ấy tên Tịnh Kiếp cũng tên là Tịnh Thuận, thế giới ấy bằng tịnh lưu ly làm thành như gương sáng, mặt đất bằng phẳng, bao nhiêu rừng cây toàn bằng thất bửu, có hoa sen diệp bửu lớn như bánh xe, hoa sen ấy thanh tịnh tươi sáng ai thấy đều thích. Nhơn dân cõi ấy đều ở lâu các điện đường bằng thất bửu không khác cõi trời, đã lần nhẹ mỏng lòng tham sân si. Cõi ấy không có mặt nhật mặt nguyệt chỉ có ánh sáng của Đức Phật. Hoa sen sanh nở thì biết là đêm, hoa sen đỏ nở thì biết là ngày. Đại Bồ Tát Tăng có sáu trăm vạn ức, người xuất gia đông nhiều không thể kể đếm, tất cả đều có chí nguyện Vô thượng Đại thừa. Thế giới ấy không có tên Nhị thừa, tất cả đều là bậc Bồ Tát bất thối chuyển. Đức Phật Tịnh Quang Minh thọ đủ nửa kiếp, người và chư Thiên đồng nhau không khác, ở đất thì là người, còn ở hư không là trời, không có vua chúa, chỉ có Phật là vị Pháp Vương Vô Thượng. Nhơn dân cõi ấy không có ai tôn thờ hay quy y với chư Thiên tà thần, cũng không có danh từ nữ nhơn và phá giới. Tất cả đều đủ ba tụ giới, đó là theo Chánh giới, theo định giới và theo huệ giới. Phát tâm Vô Thượng Bồ Đề nhằm chán sanh tử, đây gọi là theo chánh

giới, tu tam muội huệ đây gọi là theo định giới, tu tập trí huệ được đại trí huệ đây gọi là theo huệ giới”.

Trong đại chúng ấy có một Bồ Tát hiệu là Quang Đảnh lễ Phật hữu nhiều cung kính quỳ dài chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nói là đà la ni ấy, thế nào gọi là đà la ni. Bồ Tát an trụ trong đà la ni nào thì có thể thọ trì tất cả danh hiệu của chư Phật rồi vì các chúng sanh mà phân biệt giải nói”.

Đức Tịnh Quang Minh Như Lai nói: “Này Quang Đảnh! Có đà la ni tên là Bửu Cự, Bồ Tát an trụ trong ấy thì có thể thọ trì tất cả danh hiệu của chư Phật rồi vì chúng sanh mà phân biệt giải nói tùy theo các thứ ngữ ngôn của các loại chúng sanh”.

Quang Đảnh Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Xin phân biệt nói rộng đà la ni Bửu Cự ấy. Chúng tôi nghe rồi sẽ thọ trì tu tập”.

Đức Tịnh Quang Minh Như Lai nói: “Lành thay lành thay! Này Quang Đảnh! Ông chí tâm lắng nghe. Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói”.

Đức Tịnh Quang Như Lai nói kệ rằng:

*Xa lìa tất cả các phiền não*

*Thanh tịnh vô cấu như bửu châu*

Tâm ấy hay làm đại quang minh  
Đây tên Bửu Cự đà la ni  
Thân khẩu ý nghiệp đều tịch tĩnh  
Dường như trăng thu rất sáng sạch  
Tu tập đại từ tâm bình đẳng  
Đây gọi Bửu Cự đà la ni  
Tâm ấy không có các giác quán  
Đều được xa lìa hai kiến chấp  
Chẳng phải có tướng không có tướng  
Đây gọi Bửu Cự đà la ni  
Thành tựu đầy đủ niêm ý huệ  
Hay nhập vô thượng đại pháp môn  
Thanh tịnh vô cấu như hư không  
Đây tên Bửu Cự đà la ni  
Xa lìa ba loại trần lao nhớ  
Thành tựu ba thứ thanh tịnh huệ  
Đã được giải thoát cả ba cõi  
Đây tên Bửu Cự đà la ni  
Đã hay phá hoại tham sân si  
Cũng xa lìa được phiền não trược  
Trừ được vô minh các tà ám  
Đây gọi Bửu Cự đà la ni  
Chúng sanh âm thanh thượng trung hạ  
Tất cả đều hay biết rành rẽ



*Hay theo ý chúng mà thuyết pháp  
Đây gọi Bửu Cự đà la ni  
Đầy đủ thậm thâm vô lượng nghĩa  
Tất cả chữ câu cũng đầy đủ  
Xa lìa chấp ngã và ngã sở  
Đây tên Bửu Cự đà la ni  
Đầy đủ thành tựu pháp Tứ y  
Cũng thành đủ bốn trí vô ngại  
Tâm ấy thường ở trong Tứ thiên  
Đây tên Bửu Cự đà la ni  
Hay rộng phân biệt đệ nhất nghĩa  
Đầy đủ được toàn bốn Phạm hạnh  
Tu tập đầy đủ ngũ thần thông  
Đây gọi Bửu Cự đà la ni  
Thọ trì chuyên nhớ Tứ niệm xứ  
Tinh tiến tu tập Tứ chánh cần  
Trang nghiêm thành tựu Tứ như ý  
Đây gọi Bửu Cự đà la ni  
Thành tựu Ngũ căn và Ngũ lực  
Tà phong chẳng động hay phá tà  
Tu tập vô thượng Thất giác phần  
Đây tên Bửu Cự đà la ni  
Thành tựu Định Huệ đủ hai cánh  
Liêng bay tự tại Bát chánh đạo*

Hướng đến vô thượng trí giải thoát  
Đây tên Bửu Cự đà la ni  
Hay đi trên đường Bồ Tát đi  
An trụ vô thượng chơn giải thoát  
Dứt hẳn tất cả phiền não tập  
Đây gọi Bửu Cự đà la ni  
Hay làm vô lượng đại quang minh  
Dường như thế gian mặt nhật nguyệt  
Hay tịnh ba thứ thanh tịnh nhĩ  
Đây gọi Bửu Cự đà la ni  
Hay sạch tất cả các phiền não  
Cũng hay xa lìa các ma nghiệp  
Quán xét tội lỗi ham ngũ ấm  
Đây tên Bửu Cự đà la ni  
Giỏi biết điều phục các chúng sanh  
Lìa hẳn nhơn duyên của sáu căn  
Vì chúng thuyết pháp cho được niệm  
Đây tên Bửu Cự đà la ni  
An trụ như vậy đà la ni  
Hay đến mười phương Phật thế giới  
Thấy Phật chí tâm nghe thọ pháp  
Cũng hay nói rộng pháp như vậy  
Đã nghe pháp rồi chí tâm trì  
Hay vì chúng sanh nói tự nghĩa

Do nơi nhọn duyên sức niệm lớn  
Hay hiểu chư Phật lời vi diệu  
Hay nói vô thường khổ vô ngã  
Các pháp đều từ duyên được quả  
Quán sát tỏ rõ các pháp giới  
Đây gọi Bửu Cự đà la ni  
Thành tựu lạc thuyết vô ngại trí  
Tam minh tam huệ cũng thành tựu  
Nếu ai an trụ tổng trì này  
Thì hay nhập được nghĩa giải thoát  
Phật nói vô lượng đà la ni  
Đều đến nhiếp vào tổng trì này  
Nếu được như vậy đà la ni  
Gọi là thành tựu vô lượng trì  
Nếu nhập vô lượng các thiên định  
Và được vô lượng các thần thông  
Đều do sức tổng trì như đây  
Nên hiệu vua trong các tổng trì  
Như bốn đại hải không chướng ngại  
Tất cả sông suối đều chảy vào  
Các dòng chánh pháp cũng như vậy  
Thấy đều về tụ tổng trì này  
Được thân vô biên ý vô tận  
Hay rộng phân biệt nói pháp giới

*Thành tựu vô lượng các công đức  
Mới hay được đà la ni  
Nếu được vi diệu tông trì này  
Thì được tướng tốt ba mươi hai  
Sắc thân thù thắng thượng chủng tánh  
Của cải nhiều dư được tự tại  
Ở trong các cõi được vô sanh  
Hay rộng phân biệt các pháp nghĩa  
An trụ bất động bất thoái địa  
Đều do được đà la ni này  
Bồ Tát nếu muốn tu Bồ Đề  
Nên tu như vậy đà la ni  
Được tông trì rồi tu đạo tràng  
Hay diễn thuyết pháp độ chúng sanh  
Trong vô lượng kiếp lúc thuyết pháp  
Hai thứ tự nghĩa chẳng thể hết  
Hay sạch chúng sanh các phiền não  
Do được như vậy đà la ni  
Hay chuyển vô thượng chánh pháp luân  
Hay làm chúng sanh thoát các khổ  
Hay đưa chúng sanh vô thượng đạo  
Do được như vậy đà la ni  
Nếu có chúng sanh ngàn muôn miệng  
Một miệng có đủ ngàn muôn lưỡi*

*Nói chẳng hết vô lượng công đức  
Của Bồ Tát trụ tổng trì này.*

Lúc Tịnh Quang Minh Như Lai nói pháp ấy, Quang Đảnh Bồ Tát cùng ba vạn hai ngàn Bồ Tát đều chứng được Bửu Cự đà la ni.

Này Đà La Ni Tự Tại Vương! Ông có biết thuở xa xưa Quang Đảnh Bồ Tát là ai chẳng, chính là thân ông hiện nay. Vì vậy mà hôm nay ông có thể rộng phân biệt đà la ni này. Trong pháp hội đây, người được đà la ni này, ông là người hạng nhất vậy.

Bấy giờ trong pháp hội có một Bồ Tát hiệu Huệ Tự bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát được Bửu Cự đà la ni, được rồi chẳng mất có thể dùng pháp ấy điều phục chúng sanh?”.

Đức Phật bảo Huệ Tự Bồ Tát: “Này thiện nam tử! Nếu có Bồ Tát an trụ huệ căn tạo tác huệ nghiệp, Bồ Tát như vậy có thể được Bửu Cự đà la ni, được rồi chẳng mất và hay dùng pháp ấy điều phục các chúng sanh”.

Huệ Tự Bồ Tát lại bạch Đức Phật: “Lành thay Đức Thế Tôn! Xin nói rộng thế nào là huệ căn và thế nào là huệ nghiệp”.

Đức Phật phán bảo: “Lành thay lành thay! Nay thiện nam tử, ông nên lắng nghe kỹ, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

Nay thiện nam tử! Nếu có thiện nam thiện nữ chưa nghe trí huệ mà được nghe đó, đây gọi là căn, nghe rồi rộng diễn nói thì gọi là nghiệp. Dùng huệ quán các pháp thì gọi là căn, quán rồi rộng diễn nói thì gọi là nghiệp. Lúc đầu quán thiện căn thì gọi là căn, quán rồi rộng diễn nói thì gọi là nghiệp. Quán bất phóng dật thì gọi là căn, quán rồi đem dạy lại thì gọi là nghiệp. Điều phục tự tâm thì gọi là căn, điều phục tâm người thì gọi là nghiệp. An trụ tịch tĩnh thì gọi là căn, thanh tịnh thân khẩu ý thì gọi nghiệp. Biết rõ nhưt thừa thì gọi là căn, vì chúng sanh diễn nói thì gọi là nghiệp. Tu xa ma tha thì gọi là căn, có đủ ba thứ huệ thì gọi là nghiệp. Tu tập ba môn giải thoát thì gọi là căn, chứng được ba thứ huệ thì gọi là nghiệp. Tu Tứ niệm xứ thì gọi là căn, chẳng niệm nơi niệm thì gọi là nghiệp. Tu tập Tứ chánh cần thì gọi là căn, lìa tánh phiền não thì gọi là nghiệp. Tu tập Tứ như ý túc thì gọi là căn, biết không có như ý thì gọi là nghiệp. Tu tập tín tâm thì gọi là căn, phóng xả tất cả thì gọi là nghiệp. Tu vô sở úy thì gọi là căn, hay nói rộng đó thì gọi là nghiệp. Tu tập Tam muội thì gọi là căn, biết chánh định thứ đệ

thì gọi là nghiệp. Tu tập trí huệ thì gọi là căn, biết rõ tất cả pháp thì gọi là nghiệp. Trang nghiêm Bồ Đề thì gọi là căn, lúc chứng được Bồ Đề thì gọi là nghiệp. Chứng Khổ Tập Đạo đế thì gọi là căn, lúc chứng diệt đế thì gọi là nghiệp. Chẳng y bất liễu nghĩa thì gọi là căn, y kinh liễu nghĩa thì gọi là nghiệp. Ban đầu nghe thọ chánh pháp thì gọi là căn, y chỉ nghĩa chánh pháp thì gọi là nghiệp. Chẳng y nơi người thì gọi là căn, y chỉ chánh pháp thì gọi là nghiệp. Thấy pháp vô thường thì gọi là căn, thấy pháp vô sanh vô diệt thì gọi là nghiệp. Biết các pháp khổ thì gọi là căn, biết pháp vô tác thì gọi là nghiệp. Biết pháp vô ngã thì gọi là căn, biết pháp tánh thanh tịnh thì gọi là nghiệp. Biết Niết Bàn thanh tịnh thì gọi là căn, biết pháp vốn thanh tịnh thì gọi là nghiệp. Nghe nghĩa chẳng sợ thì gọi là căn, y chỉ nơi nghĩa thì gọi là nghiệp. Nghe chơn pháp chẳng sợ thì gọi là căn, y chỉ chơn pháp thì gọi là nghiệp. Biết chữ chẳng sợ thì gọi là căn, biết rồi thích nói thì gọi là nghiệp. Nghe nói trí lực vô ngại của Như Lai mà chẳng sợ thì gọi là căn, y chỉ trí lực vô ngại của Như Lai thì gọi là nghiệp. Chúng sanh duyên từ bi và pháp tánh duyên từ bi hai duyên ấy gọi là căn, vô duyên từ bi thì gọi là nghiệp. Thương xót chúng sanh thì gọi là căn, hay làm cho chúng sanh thoát khổ thì gọi là nghiệp. Tu duy thiện pháp được mừng gọi là căn, chẳng trụ trước

nơi pháp thì gọi là nghiệp. Không có ái tham, sân hận và ngu si thì gọi là căn, không có nhứt không có hai thì gọi là nghiệp. Niệm Phật gọi là căn, niệm Pháp thân thì gọi là nghiệp. Niệm Pháp gọi là căn, biết Pháp tánh thanh tịnh thì gọi là nghiệp. Niệm Tăng gọi là căn, biết Tăng vô vi thì gọi là nghiệp. Niệm giới gọi là căn, biết không có người trì thì gọi là nghiệp. Niệm bố thí thì gọi là căn, hay bỏ phiền não thì gọi là nghiệp. Niệm thiên gọi là căn, được thanh tịnh thiên thì gọi là nghiệp. Nghe chánh pháp rồi tư duy thì gọi là căn, chẳng nhiệm trước thế gian thì gọi là nghiệp. Biết trước vốn không có hiện nay làm ra thì gọi là căn, biết không có tạo tác không có lãnh thọ thì gọi là nghiệp. Biết tên Niết Bàn thì gọi là căn, được đại giải thoát thì gọi là nghiệp. Tự lợi gọi là căn, tự lợi lợi tha thì gọi là nghiệp. Thọ trì tám vạn bốn ngàn pháp tu gọi là căn, thông đạt nghĩa của các pháp môn ấy thì gọi là nghiệp. Hay diễn thuyết pháp thì gọi là căn, hiểu vô minh v.v... thì gọi là nghiệp. Khuyến hóa các chúng sanh hướng đạo Bồ Đề thì gọi là căn, khuyên tu trí huệ phương tiện bất thối thì gọi là nghiệp. Chẳng sợ các cõi thì gọi là căn, nguyện sanh vào các cõi thì gọi là nghiệp. Từ nơi nghe chánh pháp mà đắc nhãn thì gọi là căn, do tư duy mà đắc nhãn thì gọi là nghiệp. Tùy ý đắc nhãn thì gọi là căn, nhưn bất sanh mà đắc nhãn thì gọi là nghiệp. Còn



đư một đời thì gọi là căn, thân tối hậu thì gọi là nghiệp. Ngồi dưới Bồ Đề thọ thì gọi là căn, giác ngộ tất cả pháp thì gọi là nghiệp”.

Lúc Đức Thế Tôn nói rộng về huệ căn và huệ nghiệp, tất cả mười phương chư Phật thế giới đến đại bữa phùng đình này đều chấn động sáu cách.

Huệ Tụ đại Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Có nhơn duyên gì mà mười phương thế giới và cả hư không cùng thất bữa đại phùng đình này đều chấn động sáu cách như vậy?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Huệ Tụ! Vì huệ căn và huệ nghiệp này cũng được diễn nói nơi chư Phật quá khứ nên có sáu cách chấn động như vậy”.

Bấy giờ Cụ Túc Tứ Vô Ngại Trí Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Có nhơn duyên gì mà Huệ Tụ đại Bồ Tát có tên là Tụ?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Cụ Túc Tứ Vô Ngại Trí! Thuở quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp có Phật xuất thế hiệu là Công Đức Tạng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, thế giới ấy tên Thiện Sanh, kiếp ấy tên Vô Cầu,

tất cả chúng sanh cõi ấy đều thuần thiện. Phật Công Đức Tạng có ba vạn hai ngàn đại Bồ Tát chúng, tám vạn bốn ngàn Thanh Văn chúng. Phật Công Đức Tạng muốn thử chư Bồ Tát với trăm ức sự hỏi rằng: “Các thiện nam tử! Trong chúng có ai hiểu và nói được các nghĩa như vậy?” Trong chúng có Bồ Tát bạch rằng tôi sẽ tư duy trong một tháng mới có thể hiểu được, hoặc có Bồ Tát bạch nửa tháng, hoặc bảy ngày, hoặc một ngày một đêm tư duy mới có thể hiểu được. Lúc ấy có một Bồ Tát tên Niệm Ý bạch Phật rằng: “Nay tôi chẳng rời chỗ ngồi này liền có thể hiểu nghĩa ấy. Bạch Phật xong, Bồ Tát Niệm Ý khởi sư tử hồng làm cho đại địa chấn động sáu cách phóng đại quang minh khuyến cáo các địa thần cho đến Trời Sắc Cứu Cánh tất cả đều đến tập họp nơi Đức Phật Công Đức Tạng. Chỗ ngồi của đại chúng lúc bấy giờ rộng đủ trăm vạn do tuần. Niệm Ý Bồ Tát thấy đại chúng đã tập họp đông đủ liền dùng thần thông lực, trí huệ niệm lực, đà la ni lực, tứ vô ngại lực, vô sở úy lực, Phật thần lực trong trăm ức sự, mỗi mỗi sự giải nói trăm ức nghĩa, không tư duy trước không có định trệ. Niệm Ý Bồ Tát nói nghĩa ấy rồi, trong đại chúng có sáu vạn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, bốn vạn chúng sanh đắc Vô sanh nhẫn. Từ chư địa thần, chư Thiên đến Trời Sắc Cứu Cánh, tất cả đều nghe tiếng Niệm Ý Bồ Tát thuyết pháp.

Này Cụ Túc Tứ Vô Ngại Trí! Ông có biết thuở quá khứ xa xưa ấy Niệm Ý Bồ Tát là ai chẳng? Chính là Huệ Tụ Bồ Tát đây vậy. Do nhơn duyên như vậy mà Bồ Tát ấy có tên là Huệ Tụ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Vì nghe thuyết pháp gọi là căn  
Hay diễn thuyết pháp gọi là nghiệp  
Tư duy pháp lành gọi là căn  
Hiểu nói thâm nghĩa gọi là nghiệp  
Như pháp mà ở gọi là căn  
Theo nghĩa thuyết pháp gọi là nghiệp  
Tu xa ma tha gọi là căn  
Đủ ba thứ huệ gọi là nghiệp  
Bốn thứ niệm xứ gọi là căn  
Pháp tứ chánh cần gọi là nghiệp  
Tín tiến niệm định huệ là căn  
Năm thứ đặc lực gọi là nghiệp  
Thất Bồ Đề phần gọi là căn  
Bát chánh đạo phần gọi là nghiệp  
Chẳng y chỉ tự cú là căn  
Y chỉ nơi nghĩa gọi là nghiệp  
Chẳng y chỉ người gọi là căn  
Y chỉ chánh pháp gọi là nghiệp*

Chẳng y bất liễu gọi là căn  
Y kinh liễu nghĩa gọi là nghiệp  
Chẳng y nơi thức gọi là căn  
Y chỉ trí huệ gọi là nghiệp  
Biết rõ vô tác gọi là căn  
Thông đạt vô sanh gọi là nghiệp  
Sanh pháp hai duyên từ là căn  
Từ bi vô duyên gọi là nghiệp  
Vô sở úy pháp gọi là căn  
Hay tuyên chánh pháp gọi là nghiệp  
Sáu chánh niệm xứ gọi là căn  
Nghĩa của lục niệm gọi là nghiệp  
Hay tự lợi ích gọi là căn  
Tự lợi lợi tha gọi là nghiệp  
Thọ trì chánh pháp gọi là căn  
Hay vì người nói gọi là nghiệp  
Còn dư lại một đời là căn  
Tối hậu thân thì gọi là nghiệp  
Nếu tâm Bồ Tát được bất thối  
Thì hay biết rõ huệ căn nghiệp  
Có thể chứng được Vô sanh nhẫn  
Có thể mở cửa đại Bồ Đề.

Đà La Ni Tự Tại Vương đại Bồ Tát bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Pháp được Đức Phật nói chẳng thể nghĩ bàn, Vô Thượng Bồ Đề cũng chẳng thể nghĩ bàn. Tại sao, vì chẳng phải là danh tự để nói, vì chẳng nhiếp thuộc danh tự, vì pháp được Như Lai nói vô lượng vô biên, vì nhập vào vô lượng vô biên pháp môn, vì thập nhị môn duyên rất sâu khó hiểu, vì kẻ chấp thấy hai pháp thì chẳng biết được, vì người lợi trí lần lần biết, vì chẳng phải lục tình chỗ biết được, vì chẳng phải cảnh giới của trí huệ Nhị thừa.

Bạch Đức Thế Tôn! Vô Thượng Bồ Đề như vậy đều là ấn của tất cả pháp, chẳng thể tạo tác được như hư không, rời lìa nhà cửa nên chẳng phải nhà cửa, biết tất cả hành cũng biết tất cả môn quả của tất cả chúng sanh. Nhứt thiết trí rộng lớn vô biên, trang nghiêm tất cả vô lượng pháp lành, hay vì pháp lành mà làm bất dụng, hay dùng thần thông để hiển bày cho người, với người ở nhị đạo dạy cho vô nhị, dạy cho hiểu tất cả chư Phật bình đẳng vô sai biệt, không có tự không có nghĩa chẳng thể tuyên nói được, chẳng thể lắng nghe được, hay dạy chúng sanh khỏi chánh Tam bửu và ba môn giải thoát, giải thoát ba cõi dạy cho ba thứ huệ, do kim cương định an trụ tất cả chánh pháp chư Phật, nghe trọn tất cả chư

Phật trí huệ, lợi ích tất cả chúng sanh, cũng hay tuyên thuyết tất cả Phật pháp.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam thiện nữ có thể tán thán Bồ Đề Vô Thượng có bao nhiêu công đức như vậy được nghe kinh điển Đại thừa phương đẳng này, hay thọ trì đọc tụng biên chép diễn nói, thì gọi người ấy là có thể báo được ơn chư Phật”.

Đức Phật phán dạy: “Đúng như vậy, này Đà La Ni Tụ Tại Vương. Như lời ông đã nói được vô lượng công đức.

Này thiện nam tử! Dem thất bửu đầy cả mười phương thế giới chư Phật dâng hiến lên Như Lai được công đức cùng người hay thọ trì kinh này và đọc tụng biên chép giải nói nghĩa kinh được công đức đồng nhau không khác”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo chư Bồ Tát: “Chư thiện nam tử! Trong đại chúng đây, sau khi Phật diệt độ, ai có thể hộ trì Vô Thượng Bồ Đề như vậy, và rộng nói nghĩa cho chánh pháp còn ở thế gian được lâu”.

Bấy giờ trong pháp hội đại chúng có chư Bồ Tát và chư Thiên chư Nhơn đều riêng sáu vạn ức đồng thanh bạch Phật: “Sau khi Đức Như Lai Thế Tôn diệt độ, chúng

tôi có thể hộ trì Vô Thượng Bồ Đề như vậy và rộng nói nghĩa cho chánh pháp được còn lâu. Nguyên cầu Đức Như Lai Thế Tôn gia hộ nguyện lực cho”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Nếu ta thiết đồng thập phương Phật  
Qua hẳn sanh tử biển khổ lớn  
Công đức vô thượng pháp như vậy  
Đáng phải còn lâu không diệt mất  
Nếu ta vô lượng đời tu từ  
Chơn thiết vì lợi các chúng sanh  
Xem chúng bình đẳng không có hai  
Vì vậy chánh pháp được còn lâu  
Nếu ta có đủ hai trang nghiêm  
Trong vô lượng đời lợi chúng sanh  
Đem hai trang nghiêm độ chúng sanh  
Vì vậy chánh pháp được còn lâu  
Nếu hay phá hoại phiền não kiết  
Và cũng trừ diệt các tà kiến  
Đầy đủ tất cả các pháp lành  
Nên hay giới phát nguyện lực này.*

Này chư thiện nam tử! Chẳng riêng gì các đại chúng tất cả Trời Người tất cả Ma Phạm đây, sau khi ta diệt độ đều có thể hộ trì chánh pháp như vậy. Này chư thiện nam

tử! Hư không có thể làm hình sắc, hình sắc có thể làm hư không, thần thông nguyện lực của Phật không thể làm khác được.

Bấy giờ Tứ Thiên Vương xưng lên rằng: “Nếu có người, sau khi Đức Phật diệt độ, có thể thọ trì đọc tụng biên chép kinh này và giải nói nghĩa kinh, chúng tôi sẽ thường theo dõi để thủ hộ”.

Chư Phạm Thiên nói: “Chúng tôi sẽ xả thiên định diệu lạc để thủ hộ người ấy”.

Trời Đâu Suất Đà cũng nói: “Chúng tôi sẽ thủ hộ các đệ tử thọ trì kinh này”.

Ma Vương Ba Tuần bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người hay thọ trì kinh này thì tôi ở nơi người ấy trọn không gây ma nghiệp ma sự”.

Công Đức Tạng Thiên Tử nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả chư Phật Vô Thượng Bồ Đề đều ở trong kinh này. Nếu có người hay thọ trì đọc tụng biên chép giải nói, nên biết người này sẽ được Bồ Đề”.

Di Lạc Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi sẽ ở tại Trời Đâu Suất Đà rộng tuyên nói kinh điển vô thượng này”.



Tôn giả Đại Ca Diếp nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Hàng Thanh Văn tôi trí huệ dầu kém cũng cần phải theo sức của mình mà thọ trì đọc tụng tuyên nói nghĩa kinh này”.

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi ở nơi kinh này chơn thiết thọ trì chẳng để mất một chữ một câu như từ miệng Đức Phật phát ra không sai khác. Nếu có người phát tâm Bồ Đề, tôi sẽ vì người ấy mà diễn nói rộng”.

Đức Phật phán rằng: “Lành thay, lành thay, này chư thiện nam tử! Các ông đều có thể sau khi ta diệt độ hộ trì chánh pháp chẳng cho đứt mất.

Này chư thiện nam tử! Nếu có chúng sanh cầu pháp Đại thừa chưa được pháp nhẫn mà thọ trì kinh này, nên biết người này chẳng quá bảy Đức Phật sẽ được thọ ký. Nếu là người Thanh Văn mà hay thọ trì kinh này, lúc Di Lặc xuất thế thành Phật, thì người ấy sẽ ở trong pháp hội đầu tiên.

Nếu là hàng Duyên Giác mà có người thọ trì kinh này, sau khi ta diệt độ, thì người ấy sẽ được thành đạo chứng”.

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp này, vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô lượng

chúng sanh thành tựu pháp nhãn, vô lượng chúng sanh được tâm bất thối, vô lượng thế giới chấn động sáu cách.

Chư Bồ Tát từ mười phương thế giới đến dự pháp hội mang hương hoa tốt và các loại kỹ nhạc phan lọng dâng cúng Đức Phật đều xưng lên rằng: “Chúng tôi đến trong thất bửu đại phùng đình này được lợi ích lành rất lớn, nếu chúng tôi mà có chút ít phước đức, nguyện đem phước lực ấy làm cho Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở lại lâu thế gian, kinh điển này lưu bố khắp mười phương thế giới không hề hư mất. Nếu có hàng Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di thọ trì kinh này, thì làm cho họ xa lìa ưu sầu sợ sệt không có các bệnh khổ”.

Đà La Ni Tự Tại Vương đại Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Chỗ thuyết pháp hôm nay vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn, tất cả tà pháp chẳng thể lay động được, đây là căn bản của tất cả pháp lành, là căn bản của tam thừa, lại là cửa vào của tất cả pháp.

Nếu có chúng sanh hỏi pháp này tên gọi là gì và thọ trì thế nào, thì sẽ đáp họ thế nào, xin Đức Thế Tôn chỉ dạy cho”.

Đức Phật phán bảo: “Này thiện nam tử! Đây gọi là đại bi nói pháp đại bi tên là Như Lai nghiệp thọ ký cho Bồ Tát. Các ông phải thọ trì như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, tất cả đại chúng Trời Người vui mừng đánh đời tín thọ phụng hành.

## **Pháp Hội Tự Tại Vương Bồ Tát Thứ Năm Mười Một Hết**

### **HẾT TẬP 7**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

### **52 PHÁP HỘI BỬU NỮ THỨ NĂM MƯỜI HAI**

(Hán bộ từ quyển 130 đến quyển 131)<sup>19</sup>

**Hán dịch: Tam Tạng Đàm Vô Sám**

**Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn vẫn ở giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới trong Đại Bửu Phờng Đình ngồi trên tòa thất bửu sư tử cùng đại chúng vây quanh thuyết pháp.

Trong pháp hội có một đồng nữ tên là Bửu Nữ từ chỗ ngồi đứng dậy, tay mặt cầm râu bạch chơn châu mà xưng lời rằng: “Nếu tôi chơn thiệt có thể ở trong vô lượng thế giới thọ trì kinh điển Đại Tập này và đọc tụng biên chép rộng diễn nói lưu bố nghĩa kinh ấy, thì nguyện cho râu chơn châu này dính trên đánh Phật và chư Bồ Tát”.

---

<sup>19</sup> Theo daitangkinh.org: Bộ Đại Tập, tập 1, số 397, Q 5 - 6, Phẩm 3

Xương lời xong, Bửu Nữ liền ném xâu chơn châu. Do Phật thần lực và lời thành thiệT của đồng nữ ấy, xâu chơn châu liền ở tại đảnh Đức Phật và cũng ở khắp trên đầu chư Bồ tát.

Chư Bồ tát đều riêng tự ở trong xâu chơn châu trên đầu mình thấy lúc vị lai Bửu Nữ thành Phật thế giới ấy và Bồ Đề thọ cùng các chúng sanh được điều phục, cả đến nguyện lực thưở trước của mình đều thấy rõ ràng.

Chư Bồ tát thấy rồi đều có lòng cho là rất lạ kỳ đặc biệt mà bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Bửu Nữ này sao lại có vô lượng đại công đức như vậy, bao nhiêu thế nguyện của tôi trong vô lượng a tăng kỳ kiếp thưở trước, nay trong một niệm đều thấy rõ ràng cả”.

Đức Phật phán dạy: “Lành thay, lành thay, này thiện nam tử! ThiệT như lời các ông đã nói. Bửu Nữ này đã ở nơi chín vạn sáu ức na do tha chư Phật quá khứ gieo trồng căn lành phát nguyện lành lớn, sanh ra ở chỗ nào đều thường được chơn thiệT. Vì vậy mà đồng nữ này phạm khi tu niệm phát lời không hề hư luống. Nếu đồng nữ ấy muốn đầy bửu hoa trong cõi Đại Thiên thế giới này mà phát lời ra thì liền có y như vậy. Nếu đồng nữ ấy nói muốn có diệu hương đầy khắp cõi Đại Thiên thế giới này thì liền có diệu hương đầy khắp. Nếu đồng nữ Bửu Nữ

ấy muốn thị hiện các loại hình sắc, những là hình sắc Chuyển Luân Vương, hình sắc Tứ Thiên Vương, hình sắc Thiên Đế Thích, hình sắc Phạm Thiên Vương, hoặc hình sắc Sa Môn, hình sắc Bà La Môn, hình sắc Tỳ kheo, hình sắc Tỳ Kheo Ni, hình sắc Ưu Bà Tắc, hình sắc Ưu Bà Di thì liền được y như lời phát ra. Hoặc lúc phong tai khởi lên chuyển làm hỏa tai, lúc hỏa tai khởi lên chuyển làm thủy tai, lúc thủy tai khởi lên chuyển làm phong tai, lời đồng nữ Bửu Nữ ấy phát ra thì liền chuyển y như vậy. Nếu có Ma Vương đem các binh chúng cầm dao gậy cung tên mâu sóc qua thuận, đồng nữ ấy muốn tất cả binh khí đều chuyển thành bửu hoa thì liền chuyển y như lời. Nếu có xứ nào không có nước uống dùng, đồng nữ Bửu Nữ ấy vì các chúng sanh mà phát nguyện lớn, thì tất cả thành ấp tụ lạc xứ ấy liền có đủ nước uống dùng cho tất cả nhơn dân y như lời được phát ra. Nếu đồng nữ Bửu Nữ ấy muốn tất cả hình sắc trong cõi Đại Thiên thế giới này đều chuyển thành hình sắc Như Lai, thì y như lời phát ra đều thành diệu sắc Phật. Nếu Bửu Nữ ấy nói muốn toàn thể đại chúng đây đều an trụ giữa hư không thì đại chúng liền ở hư không. Nếu Bửu Nữ ấy muốn nơi đây từ hư không nghe lời nói của mười phương chư Phật thì liền được nghe y như lời phát ra.

Này chư thiện nam tử! Đồng nữ Bửu Nữ ấy thành tựu vô lượng vô biên đại công đức như vậy”.

Đồng nữ Bửu Nữ liền ở trước Phật nói kệ khen:

*Nay tôi thành tựu khối đại bửu  
Nên hay ca ngợi đáng Vô Thượng  
Xa lìa tất cả các phiền não  
Đầy đủ đại bửu trợ Bồ Đề  
Như Lai đầy đủ vô thượng bửu  
Sáng lớn hay chiếu vô biên cõi  
Vô thượng bửu tràng Phật Thế Tôn  
Nay tôi dâng bửu để cúng dường  
Xa cừ mã não thanh lưu ly  
Kim cương chơn châu nhật nguyệt bửu  
Dâng các bửu ấy cúng dường Phật  
Vì khiến chúng sanh thành Bồ Đề  
Ánh sáng thân Phật hơn các bửu  
Chúng sanh thích thấy không mỗi nhàm  
Ở tại một phương thấy mười phương  
Khiến chúng thấy Phật ở trước mình  
Hoặc thấy Như Lai đi hay đứng  
Hoặc thấy nằm ngồi hoặc thuyết pháp  
Hoặc thấy nín lặng không nói năng  
Hoặc thấy nhập định tu trí huệ*

*Phật mỗi lỗ lông phóng ánh sáng  
Hay chiếu mười phương các thế giới  
Phật quang thanh tịnh tối vô thượng  
Như sen thanh tịnh và thu nguyệt.*

Nói kệ tán thán xong, Bửu Nữ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi ở nơi kinh này muốn hỏi ít nghĩa xin Đức Thế Tôn hứa cho”.

Đức Phật phán bảo: “Lành thay, lành thay, này Bửu Nữ! Tùy ý người hỏi, nếu có lưới nghi Phật sẽ trừ diệt cho”.

Bửu Nữ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là thiệt ngữ, thế nào là thiệt, thế nào là pháp ngữ, thế nào là pháp, thế nào là nghĩa ngữ, thế nào là nghĩa, thế nào là tỳ ni ngữ, thế nào là tỳ ni nghĩa?”.

Đức Phật phán dạy: “Lành thay, lành thay! Chí tâm lắng nghe, Phật sẽ vì người mà phân biệt giải nói.

Này Bửu Nữ! Đại Bồ Tát có ba thứ thiệt, đó là chẳng phỉnh dối Phật, chẳng phỉnh dối chính mình, và chẳng phỉnh dối chúng sanh.

Thế nào là chẳng phỉnh dối chư Phật, chính mình và chúng sanh?

Này Bửu Nữ! Nếu có Bồ tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề rồi mà ham Thanh Văn và Bích Chi Phật thừa thì gọi là phỉnh dôi chư Phật, chính mình và chúng sanh.

Này Bửu Nữ! Nếu Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề rồi, hoặc tại địa ngục chịu khổ não lớn, hoặc gặp kẻ ma nghiệp tà kiến ở chung, hoặc sanh xứ ác nhiều ác phiền não, thân bị đao gươm đâm chém chặt đứt, trong những thời gian thọ khổ đau như vậy vẫn chẳng rời lìa tâm Bồ Đề chẳng thôi chẳng dứt chẳng sợ chẳng ăn năn khiến tâm Bồ Đề còn thêm lớn rộng hơn, vì các chúng sanh mà chịu khổ não lớn, thấy người bị khổ, tâm Bồ Đề càng thêm rộng lớn siêng năng tu tập tinh tiến, muốn được Bồ Đề chẳng bị tà ngữ làm mê lầm, tất cả tà phong không làm lay động được tâm Bồ Đề. Đây gọi là Bồ tát chẳng phỉnh dôi chư Phật, chính mình và chúng sanh vậy.

Này Bửu Nữ! Nếu Bồ tát chẳng phỉnh dôi chư Phật, chính mình và chúng sanh thì gọi là thiệt trong chơn thiệt.

Này Bửu Nữ! Chẳng phỉnh dôi chư Phật còn có bốn sự, đó là tâm ấy vững chắc, an trụ chỗ chí xứ, đầy đủ thế lực, và siêng tu tinh tiến.

Chẳng phỉnh dôi chính mình cũng có bốn sự, đó là tâm thanh tịnh, chí tâm, chẳng phỉnh dôi và chẳng vạy vò.



Chẳng phỉn dôi chúng sanh cũng có bốn sự, đó là trang nghiêm, tu tâm từ, tu tâm bi và nhiếp thủ.

Này Bửu Nữ! Đây gọi là thiệt thứ nhất của Bồ tát.

Thiệt của Bồ tát là lúc ban sơ phát nguyện chẳng bỏ rời chúng sanh.

Thiệt của Bồ Tát lại còn là chẳng nhiều lời, lời nói giữ gìn, lời nói chẳng thô ác, lời nói thường chơn thiệt. Hoặc lúc ở một mình hay ở trong đại chúng hay ở bên vua chúa, lời phát ra đều thành thiệt, chẳng vì tài vật mà cố ý nói dối, chẳng vì tự tại mà cố ý vọng ngữ. Dầu có thất bửu đầy cả cõi Đại Thiên thế giới còn không vì có này mà cố ý vọng ngữ huống là vì các việc nhỏ mà cố ý vọng ngữ.

Này Bửu Nữ! Thiệt ấy có ba mươi hai điều thanh tịnh, đó là:

Lời hồ,

Lời thẹn,

Lời công đức,

Lời dịu dàng,

Lời chẳng hư luống,

Lời không có chê trách,

Lời chǎng tham trước,  
Lời chǎng e sợ,  
Lời đóng kín các ác đạo,  
Lời mở rộng các thiện đạo,  
Lời thánh hành,  
Lời huệ hành,  
Lời nội thanh tịnh,  
Lời ngoại thanh tịnh,  
Lời thích lãnh thọ,  
Lời thích lắng nghe,  
Lời chǎng nhám rít,  
Lời vi diệu,  
Lời phân biệt,  
Lời giọng hay,  
Lời thuần thiện,  
Lời chǎng phỉnh gạt,  
Lời chǎng chấp,  
Lời hoan hỉ,  
Lời tự khuyến dụ,

Lời khuyên dụ người khác,

Lời chẳng lỗi,

Lời an ổn,

Lời phước điền,

Lời như Phật,

Lời thiệt vây quanh và

Lời miệng thanh tịnh.

Này Bửu Nữ! Thiệt của Bồ tát là phạm có nói năng thì khẩu với ý tương xứng. Sao gọi là khẩu với ý tương xứng?

Tu tập bố thí nên được Bồ Đề chẳng phải do xan tham mà có thể được, đây gọi là khẩu ý tương xứng, mà lời có thể ban cho tất cả, đây gọi là thiệt.

Tu tập tịnh giới nên được Bồ Đề chẳng phải do hủy giới mà có thể được, đây gọi là khẩu với ý tương xứng, mà lời nói đúng như tịnh giới nên gọi là thiệt.

Tu tập nhẫn nhục nên được Bồ Đề, chẳng phải do sân hận mà có thể được, đây gọi là ý với khẩu tương xứng, mà lời nói đầy đủ hạnh tu nhẫn nên gọi là thiệt.

Siêng tu tinh tiến thì được Bồ Đề, chẳng phải do lười biếng mà có thể được, đây gọi là khẩu ý tương xứng, mà lời nói tu tinh tiến nên gọi là thiết.

Tu tập thiền định thì được Bồ Đề, chẳng phải tâm tán loạn mà có thể được, đây gọi là khẩu ý tương xứng, mà nói tu tập định tâm nên gọi là thiết.

Tu tập trí huệ chứng được Bồ Đề, chẳng phải do ngu si mà được, đây gọi là ý khẩu tương xứng, mà lời nói tu trí huệ nên gọi là thiết.

Như sáu độ, về ba mươi bảy pháp trợ Bồ Đề và bốn tâm vô lượng cũng như vậy.

Này Bửu Nữ! Luận về chơn thiết ấy, đó là thánh hành. Thánh hành ấy đó là khổ hành, vô thường hành, là biết khổ, lìa tập, chứng diệt và tu tập đạo đế.

Biết thân ngũ ấm không có xuất sanh, đây gọi là biết khổ đế. Nhơn của ngũ ấm đó là tham ái thì rất ráo xa lìa, chẳng tham chẳng trước, chẳng khen chẳng cầu, chẳng khú chẳng lai, đây gọi là lìa tập đế.

Dứt diệt tất cả tướng, nhưng lúc diệt không có một pháp bị diệt, pháp bất bình đẳng thì làm pháp bình đẳng, đây gọi là chứng diệt đế.

Quán xa ma tha tỳ bà xá na tướng ấy bình đẳng, không có giác không có quán không có bình đẳng không hệ phược không lấy được, không có làm không có biến đổi, đây gọi là tu đạo đế.

Chơn thiệt biết rõ bốn đế như vậy lại còn có thể phân biệt nói rộng nghĩa tứ đế ấy, đây gọi là thiệt của đại Bồ tát”.

Lúc Đức Phật nói pháp chơn thiệt ấy trong pháp hội có mười ngàn Bồ tát được chơn thiệt nhãn.

Đức Thế Tôn phán tiếp: “Lại nữa, này Bửu Nữ! Về pháp ngữ ấy, đó là lúc diễn thuyết thì y theo chánh pháp để nói, quán nơi pháp, niệm nơi pháp, phụng hành nơi pháp, hành pháp chí xú, cầu pháp, muốn pháp, thích pháp, tu pháp, tràng pháp, gậy pháp, trang nghiêm pháp khí, pháp đăng, pháp minh, pháp niệm, pháp ý, pháp hữu, pháp sở, pháp trang nghiêm anh lạc, pháp sàng, pháp nghi, pháp hộ, pháp tài, pháp vô cùng tận, pháp quảng đại vô biên, pháp sự, pháp thân, pháp khẩu, pháp ý. Đại Bồ Tát thành tựu đầy đủ những pháp như vậy, đây gọi là pháp ngữ.

Pháp ngữ ấy đó là chơn thiệt ngữ, giữ gìn pháp ngữ, dạy người cúng dường các bậc cha mẹ sư trưởng kỳ cựu có đức, tán thán Bồ Đề và trợ đạo Bồ Đề khiến người

chẳng bỏ tâm Bồ Đề. Chí tâm nhiếp niệm chẳng quên Bồ Đề, chẳng rời trang nghiêm tu tập pháp Bồ Đề, thường gần Hiền Thánh các bậc thiện tri thức. Tu tập tín tâm chuyên niệm nghe chánh pháp, mộ cầu chánh pháp siêng tu tinh tiến, chẳng tham trước pháp, biết ơn báo ơn, thích tịch tĩnh, chẳng để dứt Thánh chủng. Giáo hóa hạnh đầu đà, siêng thật hành thập thiện, tán thán công đức bố thí và tất cả pháp lành. Nguyên hướng đến Bồ Đề, chí tâm thọ trì giới luật thanh tịnh, tu tập nhẫn nhục, trừ bỏ giải đãi, tu tập thiên định và trí huệ, tu tập phương tiện cùng từ bi hỷ xả, tu tập tứ chơn đế xu hướng chơn đế, tu tứ vô ngại trí được đại thần thông, tùy thuận pháp thí, tu tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần và bát chánh đạo phần. Tu hai pháp định và huệ được trí giải thoát, giải nói đúng như pháp về Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa và Bồ Tát thừa. Tán thán tất cả những phước đức. Thường quán thập nhị nhơn duyên thậm thâm, rành rẽ không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyên giải thoát môn, vô sở úy, nói ngũ âm như ảo như hóa, nói thập bát giới như tướng hư không, nói tánh các nhập đồng với tánh không. Thường nói thất thánh tài, lục niệm, lục kính, giải nói đầy đủ lục Ba la mật, nói lục thường hành, tu lục thần thông, đầy đủ ngũ nhãn, nói đệ nhất nghĩa đế lưu bố thế gian thành tựu

nghiệp ngữ ngôn, tất cả chúng sanh tâm họ bình đẳng, tán thán Phật ngữ.

Này Bửu Nữ! Nếu có Bồ tát thành tựu đầy đủ pháp ngữ như vậy thì miệng trọn chẳng nói ngã ngữ, chúng sanh ngữ, thọ mạng ngữ, sĩ phu ngữ, đoạn ngữ, thường ngữ, hữu kiến ngữ, vô kiến ngữ, lưỡng biên ngữ, trung ngữ, tụ ngữ, diệt ngữ, tịnh ngữ, thiên ngữ, bất giác tri ngữ. Thường nói lời chẳng điên đảo, lời chẳng tăng lòng nghi, lời chẳng nghịch chánh pháp, lời quán pháp giới, lời phá kiêu mạn. Bồ tát thuyết pháp an trụ đúng pháp nói đúng chánh pháp, là thiết ngữ, pháp ngữ, bất đoạn ngữ, bất chiết ngữ. Bồ tát thuyết pháp tất cả thế gian không ai có thể cùng tranh luận, người thấy đều e sợ. Bực pháp ngữ Bồ tát có thể diễn thuyết không, vô tướng, vô nguyện, chẳng trụ trước tam giới và với các hữu chẳng còn thọ sanh theo nghiệp, bốn tánh thanh tịnh an trụ tịch tĩnh chẳng cầu xin nơi người. Đây gọi là pháp ngữ.

Này Bửu Nữ! Luận về pháp ấy, pháp thì chẳng thể được, không có văn tự ngôn thuyết cũng không có từ ngữ, không sắc không thấy cũng không có chỗ hướng đến, không lời dạy cũng không người được dạy, không có tâm ý thức, không có trần cấu, không sáng không tối, chẳng hệ thuộc mình cũng chẳng hệ thuộc người, không có cao

hạ, chẳng xen tạp tất cả cảnh giới như duyên, thanh tịnh tịch tĩnh, không có dẫn đầu, khó biết khó hay, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tư duy, người có trí huệ thanh tịnh mới có thể biết được pháp. Pháp ấy không có thọ không có người thọ dứt hẳn các thọ, siêu quá tam thế, bất diệt không có tướng diệt, bất sanh không có tướng sanh, không có dư đầy thiếu kém, không có tăng giảm, vô sanh vô diệt, không có sẽ có đã có, chẳng phải tu, chẳng phải thấy, chẳng phải ma thấy, chẳng phải chơn thiệt thấy, chẳng phải tướng, chẳng phải chẳng tướng, chẳng phải nhưt tướng mà cũng nhưt tướng, chẳng phải ốc trạch xa lìa ốc trạch, chẳng phải gần xa rời lìa, chẳng phải phược giải, chẳng phải hữu lậu vô lậu cũng chẳng phải tương tợ, chẳng phải khô lạc, chẳng phải đầy đủ chẳng đầy đủ, chẳng phải danh sắc, chẳng phải dính mắc chẳng phải thoát rời, chẳng phải phá chẳng phải hoàn, dầu chẳng phải kim cương tướng chẳng hư hoại, mà chơn thiệt như kim cương, chẳng phải cận viển, không có sắc không có nhưn cũng chẳng phải ngoan hư, chẳng phải thử bỉ nội ngoại tự tha, chẳng phải kiến văn, chẳng phải nhớ quên, chẳng phải thức chẳng phải tri, chẳng phải cảnh giới của thức, chẳng phải cảnh giới của tri. Đây gọi là pháp. Nếu hay nói rộng các pháp như vậy thì gọi là thuyết pháp.



Lại nữa, này Bửu Nữ! Pháp ngữ Bồ tát chẳng cùng với thế gian tranh cạnh, chẳng khinh chẳng mạn. Đối với người chưa học, không có lòng khinh cười chẳng sanh tâm cao ngạo, chẳng tự khen chê người, chẳng vì tài lợi ăn uống mà vì người thuyết pháp, chẳng trở ngại việc lành của người làm cho họ sanh lòng nghi hoặc, thấy người phạm tội trọn không rao nói, với pháp của kẻ khác chẳng sanh lòng khinh tiện, không trở ngại pháp được tu hành của người, phạm pháp được diễn thuyết trọn không rời lìa không vô tướng vô nguyện, chẳng phân biệt tất cả pháp giới, bất động pháp giới, bất động thiết tánh. Chẳng y chỉ nơi ngữ, nơi thức, nơi nhơn, nơi bất liễu nghĩa. Dầu chẳng y chỉ mà cũng chẳng chê bai. Với chúng mình chúng người chẳng sanh phân biệt cũng chẳng chê bai thập nhị nhơn duyên. Chẳng phải ở thế gian mà thanh tịnh nơi thế gian, chẳng phải pháp mà thanh tịnh nơi pháp, không tham, không xan, không hủy giới, chẳng bỏ kẻ phá giới, không sân hận, không giải đãi, chẳng mất đạo tâm, không quên Bồ Đề, vì muốn trang nghiêm trí huệ vô thượng mà chẳng nghĩ, chẳng thôi, chẳng thôi chuyển. Nơi pháp của người không sanh lòng đố kỵ. Chẳng vì chấp trước nơi chẳng phải mười hai bộ kinh mà phỉ báng khế kinh v.v... mười hai bộ. Ở nơi chánh pháp trọn chẳng thấy phi pháp. Chẳng nhơn nơi khinh mạn mà tăng

trường khinh mạn. Chẳng bác hơn quả và nghiệp quả báo. Ở trong chánh pháp tâm không có thói chuyên. Biết ơn nhớ ơn chẳng quên báo đáp. Trọn chẳng ôm ấp lòng sân hận, chẳng chấp ngã kiến, chẳng ganh người được lợi. Ở trong oán thân không có hai ý tưởng. Bị người chê hại trọn chẳng báo trả. Chẳng làm lưỡng thiệt cho kia đây đấu loạn. Chẳng có lòng siểm khúc hiển dị để mê hoặc người. Chẳng vì người khác mừng mà thọ giới Bồ Tát, giới Tỳ Kheo, giới Tỳ Kheo Ni, giới Thức Xoa Ma Na, giới Sa Di, giới Sa Di Ni, giới Ưu Bà Tắc, giới Ưu Bà Di. Thường ở chỗ rảnh rang tịch tĩnh mà tư duy chánh niệm. Tâm siêng học đọc mười hai bộ kinh. Chẳng vì hơn người mà thủ hộ các loại giới luật như vậy. Chẳng vì được cúng dường mà hiện tướng tri túc. Chẳng vì để hiển bày người khác chẳng tri túc mà tự tu tri túc. Chẳng nói Bồ Đề Vô Thượng của chư Phật là việc làm của người khác. Chẳng tạo ác nghiệp tà ác sanh sống. Chẳng bỏ thất thánh tài. Chẳng tham ăn uống. Chẳng để dứt mất thánh chủng. Chẳng chê bai người, chẳng tự khen mình. Ở trong Phật pháp chẳng có ý nghĩ là có số có lượng. Thường tán thán Đại thừa không có lòng nhàm đủ. Đây gọi là pháp ngữ”.

Đức Thế Tôn lại bảo đồng nữ Bửu Nữ: “Luận về Bồ tát nghĩa ấy, thế nào gọi là nghĩa? Đó là tín tâm lúc tu tập trang nghiêm không có hư cuống, vì muốn trang nghiêm tất cả thiện căn mà chí tâm chuyên niệm tu hành các pháp lành, phá lưới nghi của tất cả chúng sanh, chẳng cầu quả báo, ban cho chúng sanh sự an ổn khoái lạc, hộ trì cấm giới, chẳng mất tâm nhẫn nhục, siêng tu tinh tiến tăng trưởng pháp lành, tu định tịch tĩnh nhiếp các tán loạn, đủ trí vô thượng phá tối vô minh. Tu tập từ tâm bình đẳng các chúng sanh, tu tập bi tâm tùy theo chỗ làm của chúng sanh đích thân đến xây dựng, tu tập hỷ tâm ban cho chúng sanh pháp hỷ, tu tập xả tâm chẳng thấy khổ vui. Xả bỏ tài pháp rồi không hề hối tiếc, lời nói dịu dàng phá tâm ác người, làm lợi ích cho người đủ pháp thậm thâm, tu hành đồng sự để khuyến người phát tâm Đại thừa, đây là dùng bốn nhiếp pháp để điều phục chúng sanh. Thấy tất cả hành pháp đều vô thường, khổ, không, vô ngã, dứt sạch các phiền não. Y chỉ nơi nghĩa chẳng y chỉ nơi ngữ, y chỉ nơi trí chẳng y chỉ nơi thức, y chỉ kinh liễu nghĩa xa bỏ bất liễu nghĩa, y chỉ nơi pháp chẳng y chỉ nơi người. Nói nghĩa vô ngại không có cùng tận mà ở pháp giới không có phân biệt, nói từ vô ngại chúng được giải thoát, nói lạc thuyết vô ngại đúng như pháp mà nói. Trang nghiêm bố thí chẳng biết nhàm đủ, trang nghiêm tịnh giới thành

tự nguyện lành, trang nghiêm đa văn đúng như pháp mà làm, trang nghiêm công đức đầy đủ tướng hảo, trang nghiêm trí huệ biết rõ căn tánh thượng trung hạ và các tướng sai biệt của các chúng sanh, trang nghiêm chánh định vì tâm thanh tịnh, trang nghiêm nơi trí được ba thứ huệ. Tu Tứ niệm xứ vì tâm chẳng tán loạn, tu Tứ chánh cần vì được thiện căn, tu Tứ như ý vì qua lại mười phương, tu tập Ngũ căn biện nói phân biệt các tự cú, tu tập Ngũ lực để phá các phiền não, tu Thất giác chi vì biết các pháp, tu tập Bát chánh đạo chẳng bị ác tà lay động, tu tập thần thông vì chẳng thối thất.

Đại Bồ Tát hiểu nghĩa như vậy thì gọi là nghĩa. Nếu đại Bồ Tát hay diễn nói các nghĩa ấy, thì gọi là thuyết nghĩa.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Luận về nghĩa ấy, đó là tu tập Không tam muội phá các pháp Có, tu tập Vô Tướng tam muội phá các pháp Tướng, tu tập Vô Nguyện tam muội chẳng cầu tam giới. Nếu có thể diễn nói ba pháp môn rộng không không có như vậy thì gọi là thuyết nghĩa.

Tất cả hành chẳng thể tu hành được, Bồ Tát diễn nói pháp chẳng thể tu hành được này thì gọi là thuyết nghĩa.

Dứt tất cả sanh khởi, đây gọi là nghĩa, Bồ tát diễn nói các pháp vô sanh này thì gọi là thuyết nghĩa.

Các hữu không có xuất, đây gọi là nghĩa, diễn thuyết như vậy thì gọi là thuyết nghĩa.

Tứ chơn đế, đây gọi là nghĩa, diễn nói như vậy thì gọi là thuyết nghĩa.

Không có ngã không có ngã sở, đây gọi là nghĩa, diễn thuyết như vậy thì gọi là thuyết nghĩa.

Tự cú chẳng nói được, đây gọi là nghĩa, diễn thuyết như vậy thì gọi là thuyết nghĩa.

Nghĩa chơn thiệt, đây gọi là nghĩa, diễn thuyết như vậy thì gọi là thuyết nghĩa.

Tất cả pháp Bồ Đề chẳng thể đếm kể, đây gọi là nghĩa, diễn thuyết như vậy thì gọi là thuyết nghĩa.

Người đa văn an trụ đúng như pháp, đây gọi là nghĩa, diễn thuyết như vậy thì gọi là thuyết nghĩa.

Tất cả các thừa, Đại thừa là hơn hết, đây gọi là nghĩa, diễn nói như vậy thì gọi là thuyết nghĩa.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Vô phân biệt, đây gọi là nghĩa, không có chúng sanh không có thọ mạng, nhứt vị bất động, bất tận nhứt sự, bất sanh bất xuất, bất lai bất khứ, bất diệt bất nhị, chẳng thể xem thấy, không có tạo tác, vô vi vô tác, tâm chẳng siểm khúc, tam thế bình đẳng, ba phần không sai biệt, chẳng được chẳng mất, chẳng nóng

chẳng lạnh, chẳng tịnh chẳng uế, chẳng đi chẳng đứng, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng phải đạo dạy đạo, chẳng phải thường chẳng phải đoạn, cũng chẳng phải trung đạo, chẳng tham chẳng sân, chẳng nhìn nơi pháp và phi pháp, chẳng phải tất cả văn tự âm thanh từ ngữ, không có tâm ý thức, nơi tham sân si chẳng sanh phân biệt, tất cả các pháp tác tướng có tướng đều là Không, Vô Tướng và Vô Nguyên ba môn này tức rỗng không, chơn thiết nhập pháp giới, đẳng cùng bất đẳng đều bình đẳng, như nơi trí huệ mà được giải thoát.

Nếu Bồ Tát có đủ các nghĩa như vậy thì gọi là nghĩa, diễn nói như vậy thì gọi là thuyết nghĩa.

Lại này Bửu Nữ! Thế nào là Bồ tát diễn nói tỳ ni?

Này Bửu Nữ! Đức Phật nói tỳ ni phạm có hai thứ, đó là phạm tỳ ni và phiền não tỳ ni.

Thế nào là phạm và thế nào là tỳ ni?

Phạm rồi liền biết mà chẳng tư duy tốt, như vì vô minh điên đảo hư vọng khi cuồng phiền não chấp ngã chấp chúng sanh, tâm có lưới nghi chẳng được giải thoát, điều cử nghi hối kiêu mạn phóng dật quả văn, như các phiền não kiết sử như vậy đây gọi là phạm.

Nếu phá được tâm nghi được giải thoát do được giải thoát rồi thấy chỗ có phạm tức là chẳng phải chỗ cũng chẳng phải chẳng chỗ, chẳng phải thân khẩu ý, chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng thể xem thấy, chẳng phải thân làm cũng chẳng phải khẩu ý làm, nếu là ba nghiệp làm tức là pháp diệt, nếu đã là pháp diệt thì ai làm ai phạm, như phạm tất cả các pháp cũng như vậy, các pháp vô căn vô trụ vô xứ. Nếu có thể phá hoại lưới nghi như vậy thì gọi là thanh tịnh là chẳng nhiệt não, theo lời dạy của Thầy mà làm thì gọi là có lòng tin gọi là định gọi là tỳ ni.

Thế nào là phiền não và thế nào là tỳ ni?

Mười hai hữu chi là vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh và lão tử gọi là phiền não, tánh của nó có thể điều phục được các phiền não thì gọi là tỳ ni. Tại sao, vì Không, Vô Tướng, Vô Nguyện có thể điều phục các pháp, nếu pháp đã là rỗng không, không có tánh tướng, chẳng thể nguyện cầu thì làm thế nào mà có được tham sân si v.v...? Vì vô tác hay điều phục tất cả pháp, nếu tất cả pháp đã là vô tác thì làm sao có được các phiền não? Vì tất cả pháp thì như duyên sanh, nếu đã từ như duyên sanh thì làm sao thấy được, thấy mười hai hữu chi như vậy thì cũng biết phiền não và tướng phiền não. Nếu là không trí hay quán Bồ Đề thì

dùng không này mà không nơi phiền não. Nếu hay quán sát bình đẳng như vậy thì gọi là tỳ ni.

Nếu hay diễn thuyết các nghĩa như vậy thì gọi là Bồ tát hay thuyết tỳ ni.

Nếu tỳ ni này hay biết được ngã thì tức là biết rõ phiền não tỳ ni.

Thế nào là biết ngã tỳ ni? Đó là quán vô ngã, quán ngã tánh, biết rõ ngã, sạch hết ngã, thiết biết ngã, phân biệt ngã không, ngã tu, biết ngã bất động bất thuyết bất trước bất sanh bất diệt.

Nếu có thể biết được ngã như vậy thì tức là biết rõ phiền não tỳ ni.

Nếu thiết không có ngã mà có ý tưởng là ngã, thì nơi không có phiền não cũng có ý tưởng phiền não. Nếu ngã bỗng lai không có thì phiền não cũng vậy.

Nếu có quán trí thì có thể quán sát biết rõ như vậy, đây gọi là biết rõ ngã phiền não tỳ ni.

Về phiền não ấy, chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, nếu có thể chẳng làm chẳng nhớ chẳng cầu thì gọi là biết rõ phiền não tỳ ni.

Tỳ ni ấy cũng chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, như tâm chẳng phải sắc chẳng phải nội ngoại trung gian,



phiền não cũng vậy chẳng phải sắc chẳng phải nội ngoại trung gian, tại sao, vì không có giác tri vậy, vì không có tranh cạnh vậy, vì không có thanh tịnh vậy, vì không có tạo tác vậy.

Nếu có thể biết rõ các phiền não chẳng sanh chẳng diệt như vậy thì gọi là biết rõ phiền não tỳ ni.

Nếu Bồ Tát được những biết rõ phiền não tỳ ni như vậy và cũng vì các chúng sanh mà diễn nói thì gọi là diễn thuyết tỳ ni”.

Lúc Đức Phật nói pháp trên, trong pháp hội có mười ngàn Bồ tát được Vô sanh nhẫn.

Bấy giờ Bửu Nữ lòng rất vui mừng bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai nói pháp nghĩa chơn thiệt và tỳ ni chẳng thể nghĩ bàn. Nếu Bồ Tát có thể diễn thuyết như vậy thì tức là có thể thiệt biết thiệt thấy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi đồng nữ Bửu Nữ: “Nay đồng nữ đã có đủ các pháp như vậy mà có thể diễn thuyết chẳng?”.

Bửu Nữ nói: “Thưa Ngài Xá Lợi Phất! Thiệt ấy gọi là vô tham, vô tham tức là nghĩa, nghĩa như vậy tức là bất khả thuyết, bất khả thuyết ấy tức là tỳ ni.

Thưa Đại Đức! Nếu đã như vậy thì thế nào có thể nói được!

Lại nữa, thưa Đại Đức Xá Lợi Phát! Thiệt ấy tức là diệt, diệt ấy tức là pháp, pháp ấy tức là tịnh, tịnh ấy tức là nghĩa, nghĩa ấy tức là tỳ ni. Các pháp như vậy không có văn tự, nếu đã không có văn tự thì thế nào nói được.

Thưa Đại Đức! Thiệt ấy tức là như, như ấy tức là pháp, pháp tức là vô nhị, vô nhị tức là nghĩa, luận về vô nhị cũng chẳng thể điều, nếu chẳng thể điều sao gọi là điều, các pháp như vậy đều vô sở hữu, nếu là vô sở hữu thì thế nào nói được”.

Tôn giả Xá Lợi Phát hỏi: “Nay đồng nữ thành tựu Bửu nào mà do đó đặt tên là Bửu Nữ?”.

Đồng nữ Bửu Nữ đáp: “Thưa Đại Đức! Có ba mươi hai Bồ Tát bửu tâm, trong tâm như vậy đều không có tâm Thanh Văn không có tâm Duyên Giác.

Những gì là ba mươi hai Bồ Tát bửu tâm?

Một là phát tâm vì độ tất cả chúng sanh

Hai là phát tâm vì khiến Phật chủng chẳng dứt

Ba là phát tâm vì thọ trì Phật pháp chẳng diệt tận

Bốn là phát tâm vì thủ hộ Tăng.

Năm là phát tâm vì ban cho các chúng sanh vui thánh pháp.

Sáu là phát tâm vì các chúng sanh mà tu tập đại từ làm cho chúng sanh rời lìa các khổ phiền não.

Bảy là phát tâm tu tập đại bi xả bỏ vật trong vật ngoài.

Tám là phát tâm hộ trì cấm giới vì điều kẻ phá giới.

Chín là phát tâm tu tập nhẫn nhục vì phá hoại chẳng nhẫn kiên mạn ác tâm điên tâm túy tâm cuồng tâm phóng dật tự tứ tâm.

Mười là phát tâm tinh tiến vì phá những giải đãi tâm e sợ ngần ngại và để điều phục các chúng sanh giải đãi.

Mười một là phát tâm tu tập chánh định vì phá loạn tâm cuồng tâm vọng niệm khiến cho chúng sanh được tứ thiền bát giải thoát điều phục các chúng sanh cõi Dục.

Mười hai là phát tâm tu trí vì phá tất cả si tối thành tựu chơn thiệt tri kiến nhập vào pháp giới.

Mười ba là phát tâm vì biết tất cả chúng sanh bình đẳng vô nhị đều đồng nhưt vị.

Mười bốn là phát tâm vì được vô tham vô sân các cảnh lợi suy hủy dự tâm không dao động an trụ pháp lành

khổ vui chẳng động, vì được những sự như vậy để hộ trì chúng sanh.

Mười lăm là phát tâm vì được không bỏ úy muốn liễu thậm thâm thập nhị như duyên xa lìa tất cả kiến chấp.

Mười sáu là phát tâm vì muốn trang nghiêm trí huệ và các công đức không có nhàm đủ.

Mười bảy là phát tâm vì muốn chẳng rời thấy Phật để thường được nghe pháp.

Mười tám là phát tâm vì muốn đúng như chỗ được nghe mà thuyết pháp.

Mười chín là phát tâm vì được khỏi pháp rộng lớn tâm không tham lẫn.

Hai mươi là phát tâm vì muốn tán thán tịnh giới như chỗ nghe mà an trụ để giáo hóa khuyên nhắc người phá hủy tịnh giới.

Hai mươi một là phát tâm vì phá bảy thứ kiêu mạn của chúng sanh.

Hai mươi hai là phát tâm vì biết căn thượng trung hạ của các chúng sanh.

Hai mươi ba là phát tâm vì phá các ma ác nghiệp.

Hai mươi bốn là phát tâm vì ban cho chúng sanh sự an lạc.

Hai mươi lăm là phát tâm vì phá bao nhiêu sự khổ của các chúng sanh lòng chẳng sanh hồi tiếc.

Hai mươi sáu là phát tâm vì muốn thành tựu tất cả Phật pháp.

Hai mươi bảy là phát tâm vì biết các pháp hữu vi tất cả vô thường khổ vô ngã biết rồi không rời lòng chẳng nhàm hồi.

Hai mươi tám là phát tâm vì thích tu tập tất cả pháp trợ Bồ Đề.

Hai mươi chín là phát tâm vì thấy không vô tướng vô nguyện vì chúng sanh mà không thủ chứng.

Ba mươi là phát tâm dầu sợ các hữu mà cũng thủ hộ các hữu.

Ba mươi một là phát tâm vì dầu thấy tội lỗi sanh tử mà chẳng nhàm hồi.

Ba mươi hai là phát tâm vì mặc dầu gần Bồ Đề, thọ vô thượng lạc mà vì chúng sanh bỏ diệu lạc ấy để thọ khổ bản cùng.

Thưa Đại Đức! Ba mươi hai bửu phát tâm ấy đều không có tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật, vì vậy mà Bồ Tát có tên là Bửu Tự”.

Đức Thế Tôn tán thán Bửu Nữ: “Thiện tai, thiện tai! Nay người chơn thiết nói đại Bồ Tát phát Bồ Đề tâm, mà Bồ Đề tâm có vô lượng vô biên công đức chẳng thể nói bằng ba mươi hai sự. Tại sao, vì chẳng phải Thanh Văn bửu có thể được Phật bửu, chẳng phải Duyên Giác bửu có thể được Pháp bửu, do Bồ Tát bửu có thể được Phật bửu, được Phật bửu rồi thì được Thanh Văn bửu, được Bích Chi Phật bửu. Vì vậy mà Bồ Tát có tên là Bửu Tự”.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chỗ nói của Bửu Nữ chẳng thể nghĩ bàn. Tôi xem xét lời nói ấy thì đồng nữ này tựa như được tứ vô ngại trí”.

Đức Phật phán dạy: “Này Xá Lợi Phát! Nay ông mới cho là đồng nữ ấy chưa được tứ vô ngại trí sao. Từ lâu đồng nữ ấy đã được đầy đủ bốn trí vô ngại.

Này Xá Lợi Phát! Chỗ thuyết pháp của Bửu Nữ, tự chẳng thể tận, văn cú nghĩa vị đều chẳng thể tận”.

Tôn giả Xá Lợi Phát nói với Bửu Nữ: “Này nhơn giả! Nay xin nói rộng về Tứ Vô Ngại Trí”.

Bửu Nữ nói: “Thưa Đại Đức! Tứ Vô Ngại Trí ở nơi tất cả pháp đều thành Trí cả.

Thưa Đại Đức! Bồ Đề tâm gọi là Vô Ngại Cú, tại sao, vì Bồ Đề tâm nhiếp tất cả nghĩa, đây gọi là Nghĩa Vô Ngại Trí.

Tất cả các pháp giới nhập vào Bồ Đề tâm đây gọi là Pháp Vô Ngại Trí.

Thiệt không có văn tự mà diễn thuyết văn tự đây gọi là Từ Vô Ngại Trí.

Pháp chẳng thể nói mà diễn nói không đoạn tuyệt đây gọi là Lạc Thuyết Vô Ngại Trí.

Nghĩa chẳng thể nói đây gọi là Nghĩa Vô Ngại.

Tất cả các pháp đều là tướng như huyễn ảo gọi là Pháp Vô Ngại.

Nghiệp hành vô ngôn thuyết gọi là Từ Vô Ngại.

Với lục nhập không có chướng ngại là Lạc Thuyết Vô Ngại.

Liễu đạt nơi nghĩa gọi là Nghĩa Vô Ngại.

Thích nơi tịch tĩnh gọi là pháp Vô Ngại.

Tự chẳng hiệp với pháp và pháp chẳng hiệp với nghĩa là Từ Vô Ngại.

Thuyết tức là thanh gọi là Lạc Thuyết Vô Ngại.

Như Lai chánh giác tức là nghĩa Bồ Đề gọi là Nghĩa Vô Ngại.

Nghĩa Bồ Đề ấy hay sanh các pháp là Pháp Vô Ngại.

Pháp có thể làm câu là Từ Vô Ngại.

Thuyết rồi được nghĩa gọi là Lạc Thuyết Vô Ngại.

Pháp nghĩa ấy gọi là Nghĩa Vô Ngại.

Giải thoát ấy gọi là Pháp Vô Ngại.

Diễn thuyết pháp tướng chẳng phải có pháp tánh gọi là Từ Vô Ngại.

Phân biệt pháp giới và chẳng phải pháp giới gọi là Lạc Thuyết Vô Ngại.

Tăng tức là vô vi gọi là Nghĩa Vô Ngại.

Chư Tăng như vị gọi là Pháp Vô Ngại.

Vì hòa hiệp Tăng gọi là Từ Vô Ngại.

Thuyết công đức của chư Tăng gọi là Lạc Thuyết Vô Ngại.

Thừa Đại Đức! Bốn vô ngại ấy khắp cả tất cả pháp”.



Tôn giả Xá Lợi Phát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Đồng nữ này từ khi phát tâm đến nay được bao lâu rồi? Ở bên Đức Phật nào mà gieo trồng thiện căn?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Xá Lợi Phát! Về thuở quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp có Phật xuất thế hiệu là Phân Biệt Kiến Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, thế giới ấy tên là Đại Tịnh như cung Trời Đâu Suất Đà, cùng với chúng Bồ Tát Tăng bảy vạn sáu ngàn tất cả đều thanh tịnh phạm hạnh được môn đà la ni bất thối chuyển. Lúc ấy có Chuyển Luân Thánh Vương tên là Tịnh Đức Báo cai trị tự tại một ngàn thế giới, hậu cung có tám vạn bốn ngàn thế nữ, có đủ một ngàn vương tử, sức lực đồng với lực sĩ Liên Hoa. Lúc ấy trong ba vạn sáu ngàn năm, Thánh Vương cúng dường Phật và Bồ Tát Tăng các thứ phòng xá, ngọc cụ, y phục, uống ăn, thuốc men”.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng rõ Đức Phật Phân Biệt Kiến ấy thọ mạng bao nhiêu tuổi?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Xá Lợi Phát! Đức Phật Phân Biệt Kiến ấy thọ đủ mười trung kiếp.

Lúc ấy Chuyển Luân Thánh Vương cùng với hậu cung quyến thuộc thế nữ và nhơn dân chín vạn hai ngàn ức na do tha người mang theo vô lượng vô biên các thứ

cúng dường đến chỗ Đức Phật Phân Biệt Kiến đem tám ngàn ức trân bửu thượng diệu rải lên Đức Phật, đầu mặt lay chun Đức Phật rồi quỳ dài chấp tay cung kính bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Nay chỗ chúng tôi sắp đặt các thứ cúng dường như vậy, chẳng biết còn có sự cúng dường nào hơn đây chăng?

Đức Phật Phân Biệt Kiến nói: Này Đại Vương Tịnh Đức Báo! Còn có sự cúng dường khác công đức hơn sự cúng dường này trăm ngàn vạn lần.

Thánh Vương bạch Đức Phật Phân Biệt Kiến: Bạch Đức Thế Tôn! Đó là sự cúng dường gì, xin Đức Thế Tôn nói cho, chúng tôi rất muốn được nghe.

Đức Phật Phân Biệt Kiến Như Lai nói kệ rằng:

*Như hằng hà sa số thế giới  
Trong ấy đầy báu đem cúng thí  
Dầu được vô lượng phước như vậy  
Chẳng bằng vì thương mà phát tâm  
Chư Phật số như hằng hà sa  
Dâng diệu hoa hương để cúng dường  
Phước đức này so còn chẳng bằng  
Phát tâm Bồ Đề bảy bất thối*

*Phát Bồ Đề tâm tức cúng dường  
Giới nhân tinh tiến thiên trí huệ  
Nếu vì lòng thương mà phát tâm  
Phước ấy vô lượng chẳng cùng tận  
Sắc đẹp lực tài dòng họ lớn  
Người này mới phát được Bồ Đề  
Chúa ngàn thế giới đến Phạm Thiên  
Được đại tự tại mới phát được  
Nếu thích mừng phát Bồ Đề tâm  
Như vậy mới dứt được ác đạo  
Hay vì nhơn thiên mở chánh đạo  
Hay bít ác đạo và bát nạn  
Các căn đầy đủ chẳng mù điếc  
Đều do chí tâm phát Bồ Đề  
Hay thấy mười phương các Thế Tôn  
Hay phát trên trời vị cam lộ  
Nếu chí tâm phát đại Bồ Đề  
Người này phá được nghi kiêu mạn  
Vô lượng trí huệ được tự tại  
Hay vì chúng sanh thuyết pháp giới  
Chúng sanh thấy đó như cha mẹ  
Tưởng như thầy bạn và lương y  
Hay trị lành bệnh các phiền não  
Dạy bảo khiến đến Bồ Đề đạo.*

Thánh Vương Tịnh Đức Báo nghe Đức Phật Phân Biệt Kiến nói phát Bồ Đề tâm được công đức như vậy, lòng Vương rất vui mừng hơn hở vô lượng, cùng các quyến thuộc thể nữ và nhơn dân đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, liền ở trước Đức Phật mà nói kệ rằng:

*Nay tôi thương xót các chúng sanh  
Nên phát Bồ Đề tâm như vậy  
Nếu muốn có được đại tự tại  
Chẳng nên thôi chuyển Bồ Đề tâm  
Sanh tử vô lượng sanh khổ nã  
Mà không lợi ích cho tự tha  
Thà phát tâm này mà chịu khổ  
Chẳng vì an vui mà chẳng phát  
Nếu có ai phát tâm Bồ Đề  
Liền được phước trời người Thánh vương  
Cũng được vui tịch tĩnh vô lậu  
Và được vui Vô Thượng Bồ Đề  
Huệ nhân tam muội tối vô thượng  
Đủ tứ vô lượng và lục độ  
Ba thứ tịnh huệ sáu thần thông  
Bốn vô ngại trí đại tự tại  
Vô thượng thập lực bốn vô úy*

*Và tam niêm xử đại từ bi  
Thành tựu thập bát bất cộng pháp  
Tất cả đều do phát Bồ Đề  
Hay chấn động mười phương thế giới  
Cũng biết tâm chúng sanh mười phương  
Hay độ vô lượng các chúng sanh  
Đều do phát tâm Bồ Đề này.*

Lúc nói kệ trên đây, có bốn vạn trời người và vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Thánh Vương Tịnh Đức Báo còn trong vạn ức năm cúng dường Đức Phật Phân Biệt Kiến. Sau thời gian cúng dường Đức Phật ấy rồi, Thánh Vương nhàm thế tục mà xuất gia. Đã xuất gia rồi tư duy bốn câu đó là thiết cú, pháp cú, nghĩa cú và điều cú. Trong một ức năm thường tư duy nghĩa của bốn câu ấy.

Này Xá Lợi Phát! Ông có biết Thánh Vương Tịnh Đức Báo thuở ấy là ai chẳng, chính là thân đồng nữ Bửu Nữ này vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Do nghiệp duyên gì mà thọ thân đồng nữ này?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Xá Lợi Phát! Tất cả chư Bồ tát chẳng do nơi nữ nghiệp mà thọ thân nữ, chỉ là

dùng sức thần thông mà thị hiện thân người nữ thôi, đó là vì điều phục các chúng sanh vậy.

Này Xá Lợi Phất! Nay ông cho rằng Bồ tát Bửu Nữ thật là thân nữ ư? Chớ có quan niệm như vậy. Tại sao, vì thọ thân nữ ấy là do sức trí huệ và sức thần thông.

Này Xá Lợi Phất! Bửu Nữ ấy từ lâu trong vô lượng kiếp đã lìa thân nam thân nữ. Thân ấy chẳng phải quá khứ cũng chẳng phải vị lai hiện tại. Thân ấy tức là phương tiện thân. Thân phương tiện ấy giáo hóa chín vạn hai ngàn người nữ ở thế giới này phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, vì vậy mà thị hiện thân phương tiện ấy”.

Bửu Nữ nói với Tôn giả Xá Lợi Phất: “Nay Đại Đức có thể dùng thân nữ như để thuyết chánh pháp chăng?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Tôi ở nơi nam thân còn sanh lòng nhàm lìa hôi hện hương là thân nữ”.

Bửu Nữ nói: “Đại Đức Xá Lợi Phất! Nay Đại Đức ở nơi nam thân sanh lòng nhàm hôi ư?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Đúng như vậy đúng như vậy!”.

Bửu Nữ nói: “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Vì có ấy nên chư Bồ Tát hơn hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật. Tại sao, vì chỗ mà hàng Thanh Văn các Ngài nhàm hôi

ấy chính là chỗ ưa thích của chư Bồ Tát chẳng có nhàm hối. Hàng Thanh Văn chẳng cầu các cõi mà nơi ấy chư Bồ Tát thọ lạc. Hàng Thanh Văn ở nơi các công đức sanh lòng tri túc còn người Bồ Tát thì không có nhàm đủ. Hàng Thanh Văn nhàm lìa phiền não còn người Bồ Tát thì ở trong phiền não mà không e sợ”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Bửu Nữ: “Do sức lực gì mà hàng Bồ tát lòng không nhàm lìa e sợ?”.

Bửu Nữ đáp: “Thưa Đại Đức! Đại Bồ Tát có tám sức lực, do đây nên ở trong đó không có nhàm lìa e sợ.

Một là từ lực, vì tâm vô ngại vậy.

Hai là bi lực, vì điều phục vậy.

Ba là thiết lực, vì chẳng dối chư Phật chính mình và các chúng sanh vậy.

Bốn là huệ lực, vì lìa phiền não vậy.

Năm là phương tiện lực, vì tâm chẳng hối vậy.

Sáu là công đức lực, vì vô sở úy vậy.

Bảy là trí lực, vì phá vô minh vậy.

Tám là tinh tiến lực, vì phá phóng dật vậy.

Thưa Đại Đức! Đại Bồ Tát có đủ tám lực này nên tâm Bồ Tát chẳng nhàm sợ”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi: “Này đồng nữ! Nay hơn giả có đủ tám lực này chăng?”.

Bửu Nữ đáp: “Thưa Đại Đức! Nói là có đủ ấy tức là diên đảo. Diên đảo ấy tức là hai tướng. Hai tướng ấy tức là hữu vi. Hữu vi ấy tức là vô sở hữu. Vô sở hữu ấy tức là bình đẳng.

Thưa Đại Đức! Nếu là bình đẳng thì thế nào là hữu lực vô lực, thế nào có thể nói số nhưt nhị.

Thưa Đại Đức! Tất cả pháp đều như hư không. Hư không ấy chẳng thể nói là nội là ngoại là trung gian, chẳng thể nói là sáng là tối. Như hư không tất cả pháp cũng đều như vậy. Nếu tất cả pháp đồng như hư không thì thế nào có thể nói là có lực vô lực là số nhưt nhị.

Thưa Đại Đức! Đại Bồ Tát cũng có lực cũng không lực. Thế nào là có lực và thế nào là không có lực?

Thưa Đại Đức! Đại Bồ Tát không phiền não lực mà có trí huệ lực, không xan lẫn lực mà có huệ thí lực, không phá giới lực mà có trì giới lực, không sân hận lực mà có nhẫn nhục lực, không giải đãi lực mà có tinh tiến lực, không loạn ý lực mà có thiên định lực, không vô minh lực mà có trí huệ lực. Vì vậy mà Bồ Tát là ác pháp tu



tập thiện pháp, do đây Bồ Tát không ác pháp lực mà có thiện pháp lực”.

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay, lành thay! Nếu có thiện nam thiện nữ nói được như vậy tức là thiết thuyết”.

Lúc đồng nữ Bửu Nữ nói pháp ấy, trong pháp hội có năm trăm Bồ Tát thành tựu Vô sanh nhẫn.

Bửu Nữ lại bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Như trong kệ kinh nói, Đức Như Lai có thập thân lực, là tức thập lực là Thế Tôn hay ly thập lực mà có Thế Tôn?”

Nếu tức thập lực là Thế Tôn, thì có số lượng là nhị pháp, nếu là nhị pháp tức là vô thường. Còn nếu ly thập lực mà có Thế Tôn thì sao Đức Phật nói tất cả các pháp bình đẳng.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu trong một lực mà có đủ thập lực thì sao Đức Phật chẳng nói bá lực. Nếu chẳng nói bá thì nên biết rằng một lực chẳng phải thập chẳng phải bá”.

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay, lành thay! Như Lai Thế Tôn chẳng phải nhưt chẳng phải nhị. Nếu chẳng phải nhưt nhị thì sao lại nói thập nói bá.

Đại Bồ Tát xa lìa nhưt nhị chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Như Lai Thế Tôn chẳng phải tức thập lực chẳng phải ly thập lực, có thể nói được mười sự ấy nên gọi Đức Như Lai có đủ thập lực. Như Lai nói thập lực ấy, mà trong một lực có đủ vô lượng lực. Vì lưu bố thế gian mà nói thập lực”.

Bửu Nữ bạch rằng: “Lành thay Đức Thế Tôn! Xin nói rộng thập lực ấy”.

Đức Phật phán dạy: “Này Bửu Nữ! Nên chí tâm lắng nghe kỹ, Phật sẽ phân biệt giải thuyết.

Này Bửu Nữ! Lúc Bồ Tát tu hành đạo Bồ Đề mà còn cầu Thanh Văn thừa còn tạo ác nghiệp thì không bao giờ có. Do tâm vững chắc ấy lúc được Bồ Đề thành tựu lực ban đầu. Thành tựu lực ấy rồi Đức Như Lai ở trong đại chúng làm sư tử hồng chuyển chánh pháp luân mà tất cả Trời, Người, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn đều chẳng thể chuyển được.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc Bồ Tát tu hành đạo Bồ Đề biết rõ các nghiệp tức là một nghiệp, do sức này nên biết rõ tất cả các nghiệp quá khứ vị lai và hiện tại nghiệp như duyên xứ cùng nghiệp như duyên phi xứ. Đây là lúc Bồ Tát được Bồ Đề thành tựu nghiệp thứ hai.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát biết rõ căn của các chúng sanh rồi vì họ mà thuyết pháp, do đó là được Bồ Đề thành tựu lực thứ ba.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát quán rõ chúng sanh giới rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp, do đó lúc được Bồ Đề thành tựu lực thứ tư.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát quán chúng sanh căn thượng trung hạ, quán rồi liền hiểu mà vì họ thuyết pháp. Do hiểu biết ấy mà lúc được Bồ Đề thành tựu lực thứ năm.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát quán chí xứ đạo, những là hữu vi đạo, vô vi đạo, Thanh Văn đạo, Duyên Giác đạo, Bồ Tát đạo. Do quán đạo chí xứ nên lúc Bồ Tát được Bồ Đề thành tựu lực thứ sáu.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát cung kính tôn trọng tu tập các thiện định vì điều phục chúng sanh mà thuyết pháp yếu. Do tu tập thiện định như vậy nên lúc Bồ Tát được Bồ Đề thành tựu lực thứ bảy.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát đối với các thiện căn quá khứ vị lai và hiện tại chẳng hề phỉ báng nên thành tựu niệm tâm chẳng phóng dật, vì

chẳng phóng dật, nên lúc Bồ Tát được Bồ Đề thành tựu lực thứ tám.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc Bồ Tát tu hành đạo Bồ Đề thấy người chưa học chẳng sanh lòng khinh khi, còn với chỗ mình đã học chẳng có lòng kiêu mạn, có thể ban cho chúng sanh trí huệ quang minh. Do ban cho quang minh, nên lúc Bồ Tát được Bồ Đề thành tựu lực thứ chín.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát dạy chúng sanh xa lìa các pháp hữu lậu chẳng cho nó tăng trưởng, dạy chúng sanh tán thán giải thoát tu tập đạo vô lậu, và Bồ Tát cũng vì chúng sanh mà nói đạo vô lậu. Do tu tập đạo vô lậu như vậy nên lúc Bồ Tát được Bồ Đề thành tựu lực thứ mười.

Này Bửu Nữ! Bồ Tát tu tập mười lực như vậy do đó có thể, lúc thành Bồ Đề đủ có Như Lai thập lực vậy”.

Bửu Nữ lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát tu hành những pháp gì mà được tứ vô sở úy và mười tám pháp bất cộng?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Bửu Nữ! Lúc tu tập đạo Bồ Đề, Bồ tát ở nơi diệu pháp đã được chẳng hề tham lẫn, chẳng nghĩ rằng nếu ta dạy người có thể người sẽ hơn ta. Bồ tát đối với tất cả chúng sanh tâm thường bình đẳng,

Bồ tát có thể xả bỏ của trong của ngoài mà thí cho tất cả. Bồ tát quán sát pháp giới không có các loại tướng dạng. Do nhơn duyên ấy nên lúc Bồ tát được Bồ Đề, thành tựu vô sở úy thứ nhất.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, với tất cả pháp chương ngại đạo Bồ tát đều biết rõ, vì đã biết rõ nên chẳng làm chẳng theo những pháp chương đạo ấy, và cũng chẳng ca ngợi cùng đem dạy người. Bồ tát biết rõ là pháp chương đạo rồi liền xa lìa nó. Do nhơn duyên như vậy nên lúc Bồ tát được Bồ Đề, thành tựu vô sở úy thứ hai.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ tát thường tu đạo thanh tịnh thường nói pháp thanh tịnh, tu trị trang nghiêm vì được pháp thanh tịnh vậy. Trang nghiêm như vậy cũng tự tu trị mà cũng đem dạy bảo chúng sanh. Do nhơn duyên ấy nên lúc Bồ tát được Bồ Đề, thành tựu vô sở úy thứ ba.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát trọn chẳng có lòng kiêu mạn, trọn chẳng nói là ta biết ta thấy, che giấu các công đức mà hiển bày các tội lỗi. Do nhơn duyên này nên lúc Bồ tát được Bồ Đề, thành tựu vô sở úy thứ tư.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, đối với chúng sanh thất đạo Bồ Tát chỉ dạy họ chánh đạo. Bồ Tát trừ bỏ những gai độc những ngói đá trên các đường sá. Đường nước hiểm tuyệt, Bồ tát làm cầu đò ban thí. Chỗ tối tăm, Bồ tát sắp đặt đèn sáng. Thấy người phạm tội Bồ tát có thể khiến họ điều phục, có thể trừ các nghi hoi của chúng sanh. Với người chẳng phải tội phạm, chẳng cưỡng ép phải nói phạm tội. Bồ tát trừ lòng nghi chánh pháp của chúng sanh, ban cho họ ánh sáng chánh pháp, khuyên thỉnh thuyết pháp. Thấy người thuyết pháp, Bồ tát liền khen thiện tai và cung kính tôn trọng không có lòng khinh khi mà còn muốn được hiểu biết. Với tất cả chúng sanh mà lời nói thanh âm chẳng tốt, Bồ Tát không có lòng khi dễ. Do nhơn duyên như vậy, nên lúc Bồ Tát được Bồ Đề thành tựu pháp bất cộng thứ nhưt.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ tát thường thiết ngữ, pháp ngữ, nghĩa ngữ, thời ngữ, điều phục ngữ, thường nói lời chẳng sai, lời xa lìa các ác, lời thánh nhơn. Nếu được nghe chánh pháp rồi Bồ tát chuyên nói lại người khác vì để lợi mình mà cũng lợi cho người. Lúc nói chẳng hề khinh khi chẳng sanh sự cãi cộ. Tự mình tin Phật Pháp Tăng cũng khiến chúng sanh tin Phật Pháp Tăng. Bồ tát quán các pháp giới chẳng thể tuyên

nói. Do nhơn duyên như vậy nên lúc Bồ Tát được Bồ Đề, biết rõ tất cả ngữ ngôn, được vô lượng môn tổng trì phương tiện. Vì vậy mà nơi thân có đủ tất cả tướng hảo, tất cả lỗ lông trên thân đều phát xuất âm thanh vi diệu Như Lai. Đây gọi là pháp bất cộng thứ hai.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát thường tu lục niệm và cũng dạy cho chúng sanh tu lục niệm. Do nhơn duyên này mà lúc Bồ Tát được Bồ Đề chẳng thất niệm tâm mà cũng được pháp chứng tổng trì phương tiện. Giả sử có vô lượng chúng sanh trong vô lượng kiếp tư duy thâm nghĩa đồng thời đến hỏi Phật, Đức Như Lai chẳng cần sức tư duy mà có thể trong một thời gian đều theo chỗ hỏi mà đáp tất cả. Đây gọi là pháp bất cộng thứ ba.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát thường thủ hộ tâm chúng sanh, chẳng làm nhơn loạn tâm, nhơn các khổ não cho chúng sanh, lúc thấy các chúng sanh làm những thiện pháp thì chẳng trở ngại chẳng làm rối loạn, biết rõ các pháp đều như tướng huyễn ảo, nơi các chúng sanh tâm Bồ Tát luôn bình đẳng, biết các pháp giới đồng nhưt vị. Do nhơn duyên như vậy nên lúc Bồ Tát được Bồ Đề tâm thường định được vô biên văn tổng trì phương tiện, được tổng trì này rồi thì tâm

thường tại định mà làm Phật sự. Đây gọi là pháp bất cộng thứ tư.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát tướng chẳng điên đảo, tâm chẳng điên đảo, vì chẳng điên đảo nên ở trong vô ngã chẳng có tướng là ngã, cũng chẳng có tướng là nhơn, là chúng sanh, là thọ mạng, là sĩ phu, là nam, là nữ, là kiêu mạn, là phiền não, là thường, là đoạn, là hữu, là vô, là thiện, là ác, là cấu, là tịnh, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là sanh tử, là Niết Bàn. Vì có điên đảo tướng nên tất cả chúng sanh có những tướng như vậy. Nếu không có điên đảo thì không có những tướng ấy mà hành nơi trung đạo. Do nhơn duyên như vậy nên lúc Bồ Tát được Bồ Đề thành tựu nhứt tướng không có nhị tướng. Vì tu chánh định như vậy nên được vô tận khí tổng trì phương tiện, do sức tổng trì ấy mà tâm thường tu tập Vô Tướng tam muội, thương mến chúng sanh tu tập đại bi thuyết pháp chẳng thôi nghỉ. Đây là pháp bất cộng thứ năm.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ tát tu tập xả tâm, bỏ những khổ lạc chẳng khổ chẳng lạc, chẳng mừng chẳng sầu, chẳng ái chẳng sân, vì vậy mà với các cảnh lợi suy hủy dự tâm không có hai, thường quán vô thường khổ vô ngã v.v... cũng giáo hóa chúng



sanh tu tập pháp xả ấy. Do nhơn duyên này nên lúc Bồ Tát được Bồ Đề gọi là đại xả. Được đại xả này rồi liền được Đại Hải Ấn Tổng Trì phương tiện. Do sức tổng trì này nên dầu được các hàng Thiên, Nhơn, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Càn Thát Bà, Ma Hầu La Già, Thích Thiên, Phạm Thiên cung kính cúng dường chẳng lấy đó làm mừng, dầu có hàng tà kiến ác nhơn khinh mạn mắng nhục chẳng lấy đó làm buồn, tâm thường bình đẳng như địa thủy hỏa phong chẳng thượng chẳng hạ chẳng động chẳng trược tu đại từ bi. Đây là pháp bất cộng thứ sáu.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát chí tâm cầu pháp Bồ Đề thậm thâm các thứ thiện căn vô thượng mà chẳng cầu Thanh Văn thừa, tu tập đại bi, các tâm như vậy không hề thôi chuyển. Do nhơn duyên như vậy nên lúc Bồ Tát được Bồ Đề thành Như Lai dục bất tăng bất giảm chứng được Kim Cương Tràng Tổng Trì phương tiện được tự tại tri. Thế nào nói là tri? Đó là biết nói sự gì, biết lúc nào nói, biết chỗ nào nói, biết vì hàng chúng sanh nào mà nói. Đây là pháp bất cộng thứ bảy.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát thường siêng tu tinh tiến, với các pháp lành tâm

chẳng biết chán đủ, cung kính cúng dường các bậc Hòa Thượng thiện hữu tri thức và cũng thường gần kề thích được nghe chánh pháp rồi theo chỗ được nghe mà thọ trì. Bồ Tát tinh tiến như vậy vì điều phục chúng sanh, vì muốn cúng dường vô lượng chư Phật, vì muốn vô lượng vô biên chúng sanh được vô thượng đạo, cũng làm cho họ được tinh tiến như vậy nhập vào pháp môn. Do nhơn duyên như vậy mà được văn Phật pháp tổng trì phương tiện. Vì vậy mà lúc Bồ Tát được Bồ Đề thành tựu Như Lai tinh tiến không giảm, do vì tinh tiến mà đầy đủ thần thông. Đây là pháp bất cộng thứ tám.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát có đủ niệm tâm tu tập tứ niệm xứ quán nội thân ngoại thân là vô thường khổ vô ngã, với thọ với tâm và với pháp cũng tu tập quán niệm như vậy. Bồ Tát tu tập Không tam muội, Vô Tướng tam muội, Vô Nguyện tam muội, vì Như Lai thân mà quán thân niệm xứ chẳng chúng giải thoát. Do nhơn duyên như vậy nên lúc Bồ Tát được Bồ Đề thành tựu Như Lai niệm tâm không giảm, được tri tâm thông biết rõ nơi các chúng sanh những căn, những giới, những giải, những nghiệp, những phiền não, những hành, những tập khí, những tâm xứ, những thiện căn, những ác căn, những quả báo sanh diệt các hữu các

cõi, cũng biết rõ chư Phật thế giới, đại chúng các thừa, các hạnh Bồ Tát được thọ ký, cũng biết rõ cha mẹ, thân tộc, Sư trưởng, Hòa thượng, tất cả như vậy đều biết rõ cả mà chẳng mất niệm tâm. Đây là pháp bất cộng thứ chín.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát thường tu trí huệ, những là lợi huệ, tột huệ, vô biên huệ, thậm thâm huệ, giải huệ, tịnh huệ, bất động huệ, vô ngại huệ, vô thắng huệ, huệ biết rõ Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, huệ vô thượng, huệ bất tri túc. Bồ Tát tu tập đầy đủ những huệ như vậy cầu huệ cầu pháp thọ trì pháp diễn thuyết pháp ưa thích chánh pháp. Vì thích chánh pháp nên với các vật trong thân ngoài thân Bồ Tát không hề tham trước. Đối với Sư trưởng, Hòa thượng Bồ Tát hay chịu được các sự khổ nhọc, đem các vật cần dùng dâng hiến, vì nghĩa một chữ một câu mà có thể đem thân bửu mười phương thế giới để dâng cúng Pháp sư. Vì như duyên cầu một bài kệ, Bồ Tát có thể xả thân mạng. Dầu trong vô lượng hằng hà sa kiếp tu hành bố thí chẳng bằng một lần nghe pháp Bồ Đề lòng rất vui mừng. Bồ Tát ở nơi chánh pháp thích nghe thích nói. Bồ Tát này thường được chư Phật chư Thiên hộ niệm. Do sức hộ niệm nên trong thế gian có bao nhiêu kinh điển sách luận đều có thể thông đạt cả. Do như duyên như vậy nên lúc

Bồ Tát được Bồ Đề thành tựu Như Lai trí huệ vô tăng vô giảm. Các trí ấy gọi là Vô Ngại Trí. Trí này biết rõ tất cả chúng sanh tâm, biết rõ những thiện bất thiện và vô ký, biết rõ hữu lậu vô lậu thế gian xuất thế gian, biết rõ pháp cấu uế pháp thanh tịnh sanh tử Niết Bàn, biết rõ tất cả pháp môn, tất cả Bồ Đề sự, tất cả Bồ Đề đạo, biết rõ tất cả thế giới, tất cả kiếp, tất cả vi trần, tất cả những sự quá khứ vị lai hiện tại như vậy, đều biết rõ thông đạt vô ngại thuyết pháp vô tận. Do như duyên như vậy nên Đức Như Lai có thể trong một pháp diễn nói vô lượng pháp. Đây là pháp bất cộng thứ mười.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát chẳng thích ở nhà cầu thọ ngũ dục mà thường thích ở nơi rảnh rang vắng lặng tu pháp xuất gia, thích tu nghĩa thậm thâm và ba môn giải thoát. Do sức tu ấy mà được pháp môn vô ngại, vô ngại trí quá cảnh giới ma trang nghiêm đầy đủ xa lìa phiền não và các ác kiến, diễn nói nghĩa thậm thâm phá lòng nghi của chúng sanh, trừ bỏ tất cả ác giác quán phá Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới. Vì các chúng sanh tham trước mà diễn thuyết chánh pháp cho họ lìa tham, vì chúng sanh nhiều sân hận mà diễn thuyết từ tâm cho họ lìa sân hận, vì kẻ ngu si diễn nói thập nhị nhân duyên cho họ lìa vô minh. Vì kẻ xan tham

mà nói Bồ Thí Ba la mật, vì kẻ phá giới mà nói Giới Ba la mật, vì kẻ giận thù mà nói Nhân Ba la mật, vì kẻ giải đãi mà nói Tinh Tiến Ba la mật, vì kẻ loạn tâm mà nói Thiên Ba la mật, vì kẻ vô trí mà nói Bát Nhã Ba la mật, vì phàm phu mà nói Tứ chơn đế, vì người điên đảo kiến mà nói vô thường, vô tịnh, vô lạc, vô ngã, vì người bị kiết phược mà nói ba mươi bảy pháp trợ Bồ Đề. Bồ Tát có đủ những pháp như vậy, do nhơn duyên ấy mà lúc được Bồ Đề thành tựu Như Lai giải thoát vô tăng vô giảm. Giải thoát như vậy không gì lay động được, rốt ráo thanh tịnh rốt ráo giải thoát, có thể biết rõ thấy rõ Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa, và Vô thượng Phật thừa, cũng được thanh tịnh tổng trì phương tiện. Do sức tổng trì này mà có thể diễn nói giải thoát được đại tự tại. Đây là pháp bất cộng thứ mười một.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát cung kính trí huệ được thể lực trí huệ được quang minh trí, được trí biết rõ quyền thuộc, biết rõ tâm vô tham, tâm vô sân, tâm vô si, tâm vô ái, tâm vô cấu, tâm vô tranh, tâm vô thực, tâm vô thượng, tâm vô ngại, tâm vô ký, tâm thiện, tâm bất thiện, tâm ác, tâm tịnh, tâm bất tịnh, cũng được trí biết rõ tâm đại tâm tiểu, tâm hẹp tâm rộng, tâm biết khắp tâm chẳng biết khắp, tâm tham tâm xả, tâm trì

giới tâm phá giới, tâm nhân, tâm chẳng nhân, tâm giải đãi tâm tinh tiến, tâm định tâm loạn, tâm si tâm huệ, tâm phàm tâm thánh, tâm chánh định tụ, tâm tà định tụ, tâm bất định tụ, tâm Thanh Văn, tâm Duyên Giác, tâm Bồ Tát, tâm khổ đế, tâm tập đế, tâm diệt đế, tâm đạo đế. Dầu biết rõ như vậy mà không thủ chứng.

Vì điều phục chúng sanh mà thường thuyết pháp, đó là tứ đế, thập nhị nhơn duyên xa lìa đoạn kiến ngã kiến, nói nhơn duyên quả từ duyên mà sanh chẳng phải do nơi ngã chúng sanh thọ mạng sĩ phu.

Biết rõ vô minh làm nhơn duyên cho hành, hành làm nhơn duyên cho thức, thức làm nhơn duyên cho danh sắc, danh sắc làm nhơn duyên cho lục nhập, lục nhập làm nhơn duyên cho xúc, xúc làm nhơn duyên cho thọ, thọ làm nhơn duyên cho ái, ái làm nhơn duyên cho thủ, thủ làm nhơn duyên cho hữu, hữu làm nhơn duyên cho sanh, sanh làm nhơn duyên cho lão tử ưu bi khổ não. Vì vô minh diệt nên hành diệt, vì hành diệt nên thức diệt, vì thức diệt nên danh sắc diệt, vì danh sắc diệt nên lục nhập diệt, vì lục nhập diệt nên xúc diệt, vì xúc diệt nên thọ diệt, vì thọ diệt nên ái diệt, vì ái diệt nên thủ diệt, vì thủ diệt nên hữu diệt, vì hữu diệt nên sanh diệt, vì sanh diệt nên khỏi lão tử ưu bi khổ não diệt.

Quán biết rõ như vậy rồi lại suy nghĩ rằng các pháp như vậy thiệt chẳng phải ngã làm ra cũng chẳng phải chúng sanh thọ mạng hay sĩ phu làm ra, nó chẳng phải thường chẳng phải đoạn. Nếu đã không có ai làm ra thì pháp ấy gọi là rỗng không. Nếu nó đã rỗng không thì tức là không có ngã chúng sanh thọ mạng sĩ phu, không có thường không có đoạn, nếu là không có thường và đoạn thì tức là không có sanh không có diệt, nếu là không có sanh diệt thì không bị nhiếp thuộc tam thế, nếu chẳng nhiếp thuộc tam thế thì gọi là không có, nếu là không có thì chẳng thể tính đếm, nếu không có tính đếm thì tức là đệ nhứt nghĩa, đệ nhứt nghĩa ấy tức là Như Lai ngữ, Như Lai ngữ ấy thì không có đấu tranh, không đấu tranh ấy gọi là pháp Sa môn, pháp Sa môn ấy tức là hư không. Nếu có thể biết rõ các pháp như vậy thì gọi là biết rõ như thiệt. Nếu quán sát tư duy những ác như duyên thì sanh khởi vô minh nhân đến sanh khởi khối khổ não lớn. Nếu ác tư duy diệt thì vô minh diệt nhân đến khối đại khổ não diệt. Quán như vậy rồi chẳng sanh thường kiến chẳng sanh đoạn kiến, biết tất cả pháp theo duyên mà sanh theo duyên mà diệt, biết tất cả pháp không có ngã chúng sanh thọ mạng sĩ phu, chẳng thấy có kia đây và trung gian, tại sao, vì nếu không bên này bên kia thì đâu có chính giữa, Bồ Tát thuyết pháp như vậy.

Do nhơn duyên này nên lúc Bồ Tát được Bồ Đề thành tựu Như Lai giải thoát trí không tăng không giảm, cũng được vô biên tổng trì phương tiện. Do sức tổng trì này y nơi pháp giới quán hư không giới mà diễn nói thị xứ phi xứ nhân đến lậu tận, lực, vô sở úy, đại từ đại bi, tuyên nói tạng pháp thậm thâm bí mật, cũng đem pháp này giáo hóa các chúng sanh, không cùng chung với hàng nhị thừa, thân khẩu ý nghiệp có đủ thân thông. Đây gọi là pháp bất cộng thứ mười hai.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, tất cả thân nghiệp của Bồ Tát đều tùy trí huệ hành, chẳng khi chúng sanh mà làm phòng ngại, không xan không tham không có lòng làm tổn hại, phạm hạnh thanh tịnh siêng tu tinh tiến, tập hợp pháp trợ đạo chẳng tiếc thân mạng, vì các chúng sanh mà phát khởi đại từ bi. Do nhơn duyên như vậy nên lúc được Bồ Đề gọi là Như Lai tất cả thân nghiệp tùy trí huệ hành, được nhưt thiết quang tổng trì phương tiện, do sức tổng trì này mà có thể làm các loại thân phương tiện, đó là thân Trời, thân Rồng, thân Dạ Xoa, thân Càn Thát Bà, thân A Tu La, thân Ca Lô La, thân Khẩn Na La, thân Ma Hầu La Già, thân Phạm Vương, thân Thiên Đế Thích, thân Tứ Thiên Vương, thân Sát Đế Lợi, thân Bà La Môn, thân Tỳ Xá, thân Thủ



Đà, thân Tỳ Kheo, thân Tỳ Kheo Ni, thân Ưu Bà Tắc, thân Ưu Bà Di, thị hiện các loại thân như vậy rồi vì các loài chúng sanh mà tùy ý thuyết pháp, thuyết pháp giáo hóa rồi liền ẩn mất làm cho các chúng sanh chẳng biết được ở đâu, hoặc thân ẩn mất rồi mà pháp được diễn nói vẫn còn, tất cả chúng sanh sáu căn chiêm ngưỡng không biết chán đủ, vì không còn thấy được thân nên thường nhớ tưởng. Đây là pháp bất cộng thứ mười ba.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát khẩu nghiệp tất cả đều tùy trí huệ hành, chẳng khi chúng sanh, chẳng vọng ngôn lưỡng thiệt ác khẩu vô nghĩa ngữ, thường nói lời an ổn, lời chánh pháp, lời giới luật, lời dịu mát, lời Phật, lời có ý nghĩa, lời thích nghe, lời vui nghe. Do nhơn duyên như vậy nên lúc được Bồ Đề gọi là Như Lai tất cả khẩu nghiệp tùy trí huệ hành, được tam phần tổng trì phương tiện, do sức tổng trì này mà hiểu rõ ngữ ngôn của tất cả chúng sanh, diễn nói những nghiệp của tất cả chúng sanh, lời Đức Phật phán ra đều là chơn thiệt ngữ, là thập nhĩ nhơn duyên, lời giải thoát, lời chẳng tham, lời tịch tĩnh, lời nhơn duyên. Đây là pháp bất cộng thứ mười bốn.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát ý nghiệp tất cả đều tùy trí huệ hành, chẳng khi chúng

sanh, chẳng ganh chẳng hại, chẳng khởi tà kiến mà tu tập chánh kiến, khởi đại từ bi với các chúng sanh tâm Bồ Tát thường bình đẳng, trọn chẳng quên mất tâm Bồ Đề, đầy đủ trí huệ, trừ bỏ kiêu mạn. Do nhơn duyên như vậy nên lúc được Bồ Đề gọi là Như Lai tất cả ý nghiệp tùy trí huệ hành, được vô cầu tổng trì phương tiện. Do sức tổng trì ấy mà Như Lai an trụ trong nhứt tâm có thể biết rõ tất cả tâm của các chúng sanh, quán tâm chúng sanh đều bình đẳng như tướng huyễn hóa bốn tánh thanh tịnh, quán thân chúng sanh đều bình đẳng như trăng trong nước, thấy thân của các chúng sanh ở trong thân mình và thân mình cũng ở trong thân các chúng sanh dường như bóng tượng hiện trong gương, có thể làm cho thân các chúng sanh đều làm thân Phật, cũng làm cho thân mình làm thân chúng sanh, tất cả không gì làm chuyển động được. Đây là pháp bất cộng thứ mười lăm.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát tin quá khứ chư Phật trí huệ thân khẩu ý nghiệp thuần thiện không hề nghi hoặc. Lúc được nghe Phật sự chẳng thể nghĩ bàn thì chẳng kinh chẳng sợ. Bồ Tát cũng tin quá khứ chư Phật thế giới các chúng sanh đã được điều phục, tin thân Phật đi qua lại mười phương tất cả thế giới vô ngại, chư Phật hay hiểu rõ ngôn ngữ của tất cả chúng

sanh tùy theo mỗi loài mà thuyết pháp cho họ, với tất cả tam thế trí huệ Phật vô ngại, biết rõ quá khứ tất cả thế giới tất cả các thừa, thần thông biết rõ tất cả nghiệp quả chúng sanh, trí biết rõ tâm tất cả chúng sanh, đối với tất cả sự như vậy tâm Bồ Tát vững tin không nghi, Bồ Tát cũng giáo hóa chúng sanh khiến được lòng tin đồng như lòng tin của mình. Do nhơn duyên như vậy nên lúc được Bồ Đề gọi là Như Lai trí huệ vô ngại biết rõ quá khứ thế, nhơn vì từ trước tu tập dũng kiện tam muội nên nay được kiện hành tổng trì phương tiện. Do sức tổng trì này mà có thể biết rõ quá khứ chư Phật Thế Tôn thọ mạng chúng tánh, cũng biết rõ quá khứ Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật tất cả chúng sanh nghiệp quả thần thông, cũng biết rõ bao nhiêu kiếp quá khứ hoặc có Phật xuất thế hoặc không Phật xuất thế và danh hiệu của chư Phật, quá khứ các thế giới hoặc tịnh hoặc uế, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc thô, hoặc tế, hoặc thuận, hoặc ngược cho đến biết rõ vi trần v.v... tất cả đều biết rõ ràng như xem trái cây trong bàn tay. Đây là pháp bất cộng thứ mười sáu.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát tin vị lai thế chư Phật trí huệ thân khẩu ý nghiệp thuần thiện không có nghi hoặc. Lúc nghe Phật sự bất khả tư nghị không kinh không sợ. Bồ Tát tin vị lai Phật

thế giới chúng sanh đều sẽ điều phục, tin vị lai chư Phật qua lại vô ngại mười phương thế giới, hay hiểu rõ ngữ ngôn của tất cả chúng sanh tùy theo mỗi loài mà thuyết pháp, với tất cả tam thế trí huệ vô ngại, biết rõ vị lai tất cả pháp giới tất cả các thừa, biết rõ tất cả chúng sanh nghiệp quả thân thông, trí biết rõ tâm chúng sanh. Với tất cả sự như vậy, Bồ Tát vững tin không hề nghi, cũng giáo hóa tất cả chúng sanh khiến họ có đồng tín tâm như mình. Do nhơn duyên như vậy nên lúc được Bồ Đề gọi là Như Lai trí huệ biết rõ vị lai thế vô ngại. Nhơn vì thưở trước tu tập bi tâm tam muội nên nay được sư tử hồng tống trì phương tiện. Do sức phương tiện này có thể biết rõ vị lai thế chư Phật Thế Tôn thọ mạng chủng tánh, cũng biết rõ vị lai Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật, tất cả chúng sanh nghiệp quả thân thông, cũng biết rõ vị lai bao nhiêu kiếp có Phật xuất thế không Phật xuất thế và danh hiệu của chư Phật vị lai ấy. Biết rõ vị lai các thế giới hoặc tịnh hoặc uế, hoặc rộng hoặc hẹp, hoặc thô hoặc tế, hoặc thuận hoặc ngược, cho đến vi trần v.v... tất cả đều biết rõ như xem trái cây trong bàn tay. Đây là pháp bất cộng thứ mười bảy.

Còn nữa, này Bửu Nữ! Lúc tu hành đạo Bồ Đề, Bồ Tát tin hiện tại thế chư Phật trí huệ thân ngữ ý nghiệp

thuần thiện không hề nghi hoặc, lúc nghe Phật sự bất khả tư nghị không kinh không sợ, tin hiện tại mười phương chư Phật thế giới chúng sanh đều được điều phục, tin chư Như Lai đi qua lại mười phương thế giới vô ngại, hiểu rõ ngữ ngôn của tất cả chúng sanh tùy theo mỗi loài mà thuyết pháp giáo hóa, với tất cả tam thế trí huệ thông đạt vô ngại, biết rõ hiện tại tất cả pháp giới tất cả các thừa biết rõ các chúng sanh nghiệp quả thần thông, trí biết rõ tâm chúng sanh. Với tất cả sự như vậy tin chắc không nghi, cũng giáo hóa chúng sanh đồng tin như mình. Do nhơn duyên như vậy nên lúc được Bồ Đề gọi là Như Lai biết rõ hiện tại thế trí huệ vô ngại. Do thưở trước tu tập tịnh tam muội nên được kim cương tổng trì phương tiện. Do sức tổng trì này biết rõ hiện tại mười phương chư Phật Thế Tôn thọ mạng chủng tánh, cũng biết hiện tại tất cả Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác và tất cả chúng sanh nghiệp quả thần thông, cũng biết hiện tại tất cả kiếp có Phật xuất thế hay không Phật xuất thế và danh hiệu, thế giới tịnh hay uế, rộng hay hẹp, thô hay tế, thuận hoặc ngược, cho đến vi trần v.v... đều biết rõ tất cả như xem trái cây trong bàn tay. Đây là pháp bất cộng thứ mười tám của Đức Phật Thế Tôn.

Này Bửu Nữ! Như Lai còn có pháp bất cộng nữa, đó là Vô Kiến Đảnh, tại sao, vì là vô biên thân vậy.

Không có ai hơn được nên gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì tất cả sự đầy đủ vậy.

Ai thấy đều trừ khổ não nên gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì thân Phật như được thọ vậy.

Ở trong đại chúng vô úy khiếp nên gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì Phật cứu cánh đủ bốn vô sở úy vậy.

Biết rõ tâm chúng sanh nên gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì tùy ý thuyết pháp vậy.

Đồ chúng tịch tĩnh gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì thuận theo lời Phật dạy vậy.

Phật phát ngôn thanh tịnh gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì chẳng bao giờ nói lời vô nghĩa vậy.

Phật tuyên nói người nghe đều hoan hỉ gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì rời lìa ý tưởng oan thân vậy.

Tiếng Phật thuyết pháp vừa đủ chúng nghe gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì nếu thừa dư thì vô ích vậy.

Mỗi mỗi chúng sanh đều riêng thấy Đức Phật ở ngay trước mình lúc nhìn ngấm mắt chưa bao giờ nháy gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì thân Phật bất khả tư nghị vậy.

Người nghe Phật thuyết pháp chắc chắn sanh mầm lành gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì Phật đã thành tựu vô lượng công đức vậy.

Ai thấy Phật đều không nhàm gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì giác ngộ tất cả pháp vậy.

Cắt mình đoái lại nhìn như tượng vương ngó gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì oai nghi thanh tịnh vậy.

Đại sư tử hồng gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì đầy đủ các lực vậy.

Oai nghi thuần thiện gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì tất cả thân nghiệp tùy trí hành vậy.

Khẩu nghiệp thuần thiện gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì tất cả khẩu nghiệp tùy trí hành vậy.

Tất cả nhãn mục gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì tất cả ý nghiệp tùy trí hành vậy.

Thanh âm của Phật tất cả chúng sanh đều thích nghe gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì ngữ ngôn vi diệu vậy.

Thọ hưởng thượng cúng dường gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì là vô thượng phước điền vậy.

Vô tận công đức gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì chẳng cầu quả báo vậy.

Không gì có thể phá hoại được gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì mỗi lông đốt trong toàn thân đều có sức lực na la diên vậy.

Nói sự chẳng luống hư gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì biết rõ tất cả căn tánh vậy.

Làm bực Thầy của tất cả gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì thông đạt tất cả pháp vậy.

Thọ mạng vô tận gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì được pháp thân vậy.

Có ai gần kề đều được đại lợi ích gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì đã thành tựu tất cả pháp lành vậy.

Tất cả trí huệ của Phật có, không gì làm loạn trước được gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì biết rõ tam thế trí tánh thanh tịnh vậy.

Ai làm thân Phật chảy máu thì mắc tội ngũ nghịch gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì đã thành tựu tất cả thiện căn vậy.

Tất cả tập khí phiền não hết sạch gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì biết rõ như của tất cả phiền não vậy.

Biết rõ tất cả hành gọi là pháp bất cộng, tại sao, vì giác ngộ tất cả pháp vậy.



Này Bửu Nữ! Đây gọi là những pháp bất cộng của Như Lai”.

Bửu Nữ lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật có ba mươi hai tướng, đây là do nghiệp nhưn gì mà thành tựu?”.

Đức Phật phán dạy: “Như Lai thành tựu vô lượng công đức nên có ba mươi hai tướng. Đức Phật sẽ ở trong vô lượng sự ấy mà nói lược.

Đức Như Lai, lúc tu hành đạo Bồ Đề, do chí tâm hộ trì tịnh giới nên được tướng lòng bàn chân bằng phẳng,

Do làm các thứ nghiệp huệ trí nên được tướng thiên bức luân,

Do chẳng khi dối tất cả chúng sanh nên được tướng bắp chân gót mắt cá tròn đầy,

Do thủ hộ chánh pháp nên được tướng ngón thon dài,

Do chẳng phá chúng của người nên được tướng màng lưới mỏng,

Do dâng thí y phục đẹp quý nên được tướng chân tay dịu mềm,

Do dâng thí món ăn uống sạch ngon nên được tướng bảy chỗ trên thân đầy,

Do mừng nghe Phật pháp nên được tướng về lộc  
vương,

Do che giấu lỗi của người khác nên được tướng mã  
vương âm tàng,

Do tu pháp lành nên được tướng phần thân trên như  
sư tử vương,

Do thường đem pháp lành giáo hóa chúng sanh nên  
được tướng chỗ xương lôm đều đầy bằng,

Do cứu hộ kẻ tai nạn kinh sợ nên được tướng cánh  
bắp tay cùi chỏ đều sưng tròn,

Do thấy sự việc của người thì giúp đỡ nên được  
tướng tay chạm đầu gối,

Do thường tu mười nghiệp lành nên được tướng thân  
thanh tịnh,

Do bố thí thuốc tốt cho người bệnh nên được tướng  
món ăn món uống vào đến cổ họng đều biến thành  
thượng vị,

Do thường phát nguyện tu hành thiện pháp nên được  
tướng má như sư tử vương,

Do với tất cả chúng sanh tâm luôn bình đẳng nên  
được tướng đủ bốn mươi cái răng,

Do hòa hiệp tranh tụng nên được tướng răng khít kín,

Do dăng thí các thứ trân bửu nên được tướng răng đều bằng,

Do thân khẩu ý thanh tịnh nên được tướng răng nanh trắng bóng,

Do giữ gìn bốn lỗi nơi lời nói nên được tướng lưỡi rộng dài,

Do thành tựu vô lượng công đức nên được tướng vị ngon nhứt trong thượng vị,

Do thường nói lời dịu dàng nên được tướng phạm âm,

Do tu tập từ tâm nên được tướng tròng mắt biếc,

Do chí tâm cầu Vô Thượng Bồ Đề nên được tướng lông nheo như ngưu vương,

Do tán thán những công đức của người khác nên được tướng bạch hào,

Do cung kính các bậc cha mẹ Sư trưởng Hòa thượng nên được tướng nhục kế,

Do thích nói pháp thậm thâm nên được tướng thân nhu nhuyễn,

Do dăng thí những thứ trái giường ghé nên được tướng kim quang,

Do xa lìa hội họp nói chuyện thế gian nên được tướng  
mỗi mỗi lỗ lông đều có một lông mọc,

Do thích nhận lời dạy của các bậc Sư trưởng thiện  
hữu nên lông trên thân đều hướng lên trên,

Do chẳng đem việc xấu ác vu cho người nên được  
tướng tóc màu vàng ròng,

Do thường khuyên chúng sanh tu tam muội nên được  
tướng thân viên mãn như thân cây ni câu đà,

Do đời đời làm tượng hình Phật nên được tướng sức  
lực na la diên.

Này Bửu Nữ! Đại Bồ Tát vì thành tựu vô lượng công  
đức như vậy nên được ba mươi hai tướng ấy”.

Bửu Nữ lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ  
Tát thiệt là bất khả tư nghị. Lành thay Đức Thế Tôn nói  
rất tốt về Phật pháp”.

Đức Phật phán dạy: “Này Bửu Nữ! Đúng như lời  
người nói. Tất cả chúng sanh nghe những nghĩa này thì  
được vô lượng công đức, nghe rồi mà tin thì cũng được  
vô lượng công đức”.

Lúc Đức Phật nói pháp này, mười phương vô lượng  
vô biên thế giới chấn động sáu cách, vô lượng chúng  
sanh phát tâm Bồ Đề, năm ngàn Bồ Tát được Vô sanh

nhấn, trên hư không chư Thiên mưa các thứ hoa trời cùng trỗi các loại kỹ nhạc trời để cúng dường Đức Phật. Những chúng sanh nào đã ở chỗ vô lượng vô biên chư Phật vun trồng căn lành mới được nghe thập lực tứ vô sở úy thập bát bất cộng pháp và tam thập nhị tướng của Như Lai. Người ấy nghe rồi có thể sanh lòng tin sâu, tin rồi có thể ở giữa đại chúng làm sư tử hồng mà diễn nói pháp này. Tại sao vậy, vì những hạng người hạ liệt thì chẳng được nghe, dầu được nghe họ cũng vị tất sanh lòng tin, bậc thượng hơn thì giới trí huệ đầy đủ mới có thể được nghe, nghe rồi kính tin, tin rồi không lâu sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Bửu Nữ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Phật Như Lai bất khả tư nghị, Pháp và Tăng cũng bất khả tư nghị, nghe và tin kinh này cũng bất khả tư nghị, nếu có người kính tin kinh này, thì người ấy quyết định được Vô Thượng Bồ Đề.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát tu hành pháp hạnh?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Bửu Nữ! Đại Bồ Tát chẳng bỏ hàng thân thuộc bạn bè, biết ơn báo ơn, thương xót tất cả, nếu có ai quy y thì trọn không vứt bỏ, chí tâm nhớ nghĩ đạo Bồ Đề, tu hạnh nhẫn nhục, hay xả thí vật khó

xả thí, nhiếp lấy chúng sanh, từ tâm hộ trì tịnh giới, tư duy nghĩa ý pháp lành, hộ trì chánh pháp, thích chánh pháp, nhớ chánh pháp, thọ trì chánh pháp, thích tịch tĩnh ở riêng chỗ rảnh rang vắng vẻ, với đạo Bồ Đề lòng không thối không hồi, khéo thủ hộ chúng sanh thanh tịnh thân khẩu ý, vì tứ vô lượng tâm mà phát đại nguyện, thường khuyến bảo chúng sanh hướng về đạo Bồ Đề, lúc giảng thuyết luận bàn thì trước tán thán Đại thừa, chẳng có trước hứa hẹn người mà sau sanh lòng hối, thanh tịnh phẩm hạnh tri túc thiểu dục chẳng xan chẳng đố chẳng dứt thánh chủng, tâm không hề tranh cãi, biết rõ hơn quả, có đủ tín văn giới thí tâm quý và trí huệ, gần kề thiện hữu, thuận theo lời dạy của bậc Sư trưởng, tâm không kiêu mạn, cung kính lễ lạy các bậc trưởng lão có đức, rời lìa tham sân si ngã và ngã sở, thường niệm Phật Pháp Tăng thí giới và chư Thiên, lúc được cung kính cúng dường tâm không cao ngạo, thường siêng tu hành sáu Ba la mật, ba môn giải thoát và các thiện phương tiện, chẳng thấy các tướng ngã thường chúng sanh thọ mạng sĩ phu, thường tu Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi và bát chánh đạo, đây gọi là Bồ Tát tu hành pháp hạnh.

Lại Bồ Tát pháp hành là không có nhãn không có sắc không có sắc tướng hành, không có nhĩ không có thanh không có thanh tướng hành, không có tỷ không có hương không có hương tướng hành, không có thiệt không có vị không có vị tướng hành, không có thân không có xúc không có xúc tướng hành, không có ý không có pháp không có pháp tướng hành. Lại nữa, chẳng phải sắc hành chẳng phải sắc chẳng phải sắc hành, chẳng phải sắc khổ hành chẳng phải sắc chẳng phải sắc khổ hành, chẳng phải sắc ngã hành chẳng phải sắc ngã hành, chẳng phải sắc không hành chẳng phải sắc không hành, chẳng phải sắc vô tướng hành, chẳng phải sắc vô nguyện hành, chẳng phải sắc vô tác hành, chẳng phải sắc tánh hành, chẳng phải sắc thiệt hành, chẳng phải sắc tịch tĩnh hành, chẳng phải sắc sanh hành, chẳng phải sắc xuất hành, chẳng phải sắc nhơn duyên hành, chẳng phải sắc tụ hành, đây gọi là pháp hành. Như với sắc, với thọ với tướng với hành và với thức cũng như vậy.

Này Bửu Nữ! Nếu không có Ngũ âm, Lục nhập, Thập bát giới hành như vậy thì gọi là pháp hành.

Không có Dục giới hành, không có Sắc giới hành, không có Vô Sắc giới hành, không có an trụ, không có giải thoát thì gọi là pháp hành.

Không có khứ, không có lai, không có trụ xứ, không có tâm ý thức, không có kiến văn không có tri thức, không có thân khẩu ý nghiệp, chẳng phải pháp chẳng phải phi pháp, chẳng phải nhứt chẳng phải nhị, chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, chẳng phải cấu tịnh, chẳng phải tụ tán, chẳng phải ngã chúng sanh thọ mạng sĩ phu, chẳng phải đoạn thường, chẳng phải ngã ngã sở, chẳng phải thỉ chung, đây gọi là pháp hành, gọi là ngã pháp, gọi là trụ xứ, gọi là pháp tánh, gọi là pháp xứ, gọi là không xứ phi xứ, gọi là cứu cánh xứ, chẳng động chẳng trụ không có tướng dạng hình mạo, không xuất không diệt không có tu hành, không thủ không xả, không lãnh thọ không xả thí. Nếu có thể thấy biết các pháp như vậy thì gọi là chơn tri, là thiết tri, là pháp tri.

Này Bửu Nữ! Nếu thấy Bồ Tát học được như vậy, vì các chúng sanh mà đi trong sanh tử, với Niết Bàn không có động chuyển, đây gọi là Bồ Tát chơn thiết pháp hành”.

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp này, trong pháp hội có tám ngàn Bồ Tát được pháp nhãn.

Bảy giờ Bửu Nữ đồng nữ lại dâng các thứ trân bửu vật quý đẹp cúng dường Đức Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát hành các pháp hạnh như



vậy tức là tu hành tất cả Phật hạnh, liền được thọ ký ngôi Bồ Đề thọ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Bửu Nữ: “Có phải nhưn già đã biết Bồ Tát bất thối ấn chăng?”.

Đồng nữ Bửu Nữ nói kệ đáp rằng:

*Các chúng sanh giới và pháp giới  
Nếu bình đẳng xem không có khác  
Chẳng sanh phân biệt số nhưt nhị  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Quá khứ vị lai và hiện tại  
Mười phương thế giới các Thế Tôn  
Thấy đều bình đẳng quán pháp giới  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Thấy hữu vi giới đều vô thường  
Hữu lậu vô lậu cũng như vậy  
Biết tất cả pháp bốn tánh tịnh  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Thấy các sanh tử không số lượng  
Chẳng thể đếm kể biết số ấy  
Nếu trong một niệm mà biết được  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Tất cả thế gian các pháp giới  
Và cùng xuất thế các thánh pháp*

Nếu hay bình đẳng rõ chơn thiệt  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Nếu biết rõ được các pháp giới  
Và cùng Ba Tuần các ma giới  
Thông đạt hai giới vô sai biệt  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Tham dục sân khuể cùng ngu si  
Tất cả phiền não của chúng sanh  
Biết từ điên đảo nhọn duyên sanh  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Pháp sanh tử cùng với Niết Bàn  
Vô thượng chánh đạo và Bồ Đề  
Quan sát pháp ấy vô sai biệt  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Thấy biết ngũ ấm thập bát giới  
Và lục nhập đồng tánh Bồ Đề  
Các pháp như vậy không hai tánh  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Địa thủy hỏa phong và sở tạo  
Thấy nó dường như hư không giới  
Như vậy thì được chơn thiệt ấn  
Cũng như mười phương chư Phật ấn  
Như nhãn giới Bồ Đề cũng vậy  
Hai pháp bình đẳng vô sai biệt

Tự mình thọ trì cũng dạy người  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Biết tất cả tâm của chúng sanh  
Hay làm nhơn duyên tất cả tâm  
Nhơn duyên như vậy không chướng ngại  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Hay khắp quán sát các chúng sanh  
Căn của họ thượng trung hoặc hạ  
Hay quán sanh tử tận bỉ ngạn  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Bao nhiêu chữ nghĩa câu vô tận  
Trong vô lượng kiếp thường diễn thuyết  
Không thể phá hoại chướng ngại được  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Biên tế hư không có thể cùng  
Gió mạnh thế gian có thể buộc  
Những tâm bất thối của Bồ Tát  
Tất cả thế gian chẳng chuyển được  
Thành tựu vô lượng đà la ni  
Ở trong các pháp chẳng thất niệm  
Thứ đệ diễn thuyết các pháp nghĩa  
Như từ miệng Phật không có khác  
Mười phương thế giới Phật Thế Tôn  
Vì độ chúng sanh thuyết vô lượng

Đều hay thọ trì hiểu thâm nghĩa  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Những pháp được nghe vô lượng kiếp  
Như hiện tại nghe mà diễn thuyết  
Vô lượng đời học đà la ni  
Chứng được vô tận ấn như vậy  
Thành tựu đầy đủ tổng trì ấy  
Cũng đủ vô thượng chơn trí huệ  
Nếu được Bồ Tát bất thối ấn  
Thì hay tuyên nói pháp như vậy  
Nếu quán tất cả pháp rỗng không  
Cũng chẳng thân cận chẳng viễn ly  
Nếu thành tựu được bất thối tâm  
Thì biết người này có không ấn  
Tất cả các pháp như hư không  
Tánh nó bền lâu không sanh diệt  
Nếu biết rõ được pháp giới ấy  
Đây gọi Bồ Tát bất thối ấn  
Các pháp đều từ nhơn duyên có  
Rời các nhơn duyên không pháp giới  
Nếu biết rõ được nhơn duyên sanh  
Phải biết là có bất thối ấn  
Bao nhiêu oai nghi những sắc thanh  
Trong một niệm đều hay thị hiện

Vì muốn giáo hóa các chúng sanh  
Đây là Bồ Tát bất thối ấn  
Tâm bố thí rộng như hư không  
Trong vô lượng kiếp chẳng cùng tận  
Thành tựu vô lượng các công đức  
Đây là Bồ Tát bất thối ấn  
Tu tập tịnh giới vì Phật giới  
Chứng được Phật giới như hư không  
Thành tựu như vậy vô thượng giới  
Đây là Bồ Tát bất thối ấn  
Tất cả chúng sanh có cấm giới  
Và hữu học giới vô học giới  
Dầu có như vậy vô lượng giới  
Chẳng bằng bất thối một phần nhỏ  
Nếu được tối thượng Vô sanh nhẫn  
Thành tựu vô lượng cũng vô biên  
Nếu được như vậy Vô sanh nhẫn  
Như quá khứ Phật đã chứng được  
Vì chúng sanh phát thiện trang nghiêm  
Trong vô lượng đời chẳng thôi nghỉ  
Siêng thường tu tập hạnh tinh tiến  
Đây là Bồ Tát bất thối ấn  
Thường thích tu tập các thiện định  
Cũng vì chúng sanh tuyên nói pháp

Dầu lại thị hiện các oai nghi  
Mà nội tâm ấy không rời định  
Đầy đủ vô thượng chánh tri kiến  
Xa lìa phiền não các tập khí  
Nếu có thành tựu bất thối tâm  
Thì hay gần kề cảnh giới Phật  
Đầy đủ ba thứ đại thân thông  
Cũng đủ Như Lai thiện phương tiện  
Nếu có thành tựu bất thối tâm  
Người ấy sắp được chánh giác ấn  
Tất cả chúng sanh chẳng biết được  
Tâm hành cảnh giới của người ấy  
Tu vô lượng hạnh vì chúng sanh  
Đây là Bồ Tát bất thối ấn  
Kỳ thiết chưa được vô thượng đạo  
Mà hay thị hiện thân Như Lai  
Giáng sanh thành Phật chuyển pháp luân  
Cũng lại thị hiện đại Niết Bàn  
Chưa bỏ Bồ Tát bất thối ấn  
Cũng hay chứng được ấn như vậy  
Cũng như hư không không có biên  
Phật ấn đã được cũng như vậy”.

Lúc Bửu Nữ đồng nữ nói kệ ấy, Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách, trong pháp hội có năm ngàn Bồ Tát được bất thối ấn.

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay, lành thay! Bửu Nữ nói Bồ Tát bất thối ấn rất hay”.

Tôn giả Tu Bồ Đề bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Bửu Nữ quyết định đã được bất thối chuyển ấn, nếu chưa chứng được thì làm sao có thể tuyên nói như vậy được”.

Đức Phật phán dạy: “Đúng như vậy, này Tu Bồ Đề như lời người nói, Bửu Nữ ấy từ lâu đã được bất thối ấn, trí nhãn thành tựu đã cùng tận bờ đáy Đại thừa thậm thâm”.

Bửu Nữ lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có sao gọi là Đại thừa?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Bửu Nữ! Gọi là Đại thừa ấy, vì thừa ấy rộng lớn, vì với tất cả các chúng sanh không có quái ngại, vì là căn bản của thiện căn Nhứt thiết trí, vì không có các phiền não kiết sử vô minh, vì quang minh ấy không chỗ nơi nào mà không chiếu khắp, vì vòng khắp các bên của nó đều có nhãn mục, vì bản tánh nó thường thanh tịnh không hề có ô nhiễm, vì dứt sạch

các phiền não tất cả tập khí, vì có đủ các điều như vậy nên gọi là Đại thừa.

Lại vì hộ trì cấm giới nên gọi là thanh tịnh, vì tu tập chánh định nên gọi là an trụ, vì tu tập trí huệ nên gọi là vô lậu, vì tu giải thoát nên gọi là không trói buộc, vì chỉ bày tất cả các pháp bình đẳng vô nhị nên gọi là giải thoát, vì trí nhiếp thập lực nên gọi là vô năng động, vì đủ bốn vô sở úy nên gọi là không kinh sợ, vì nhiếp lấy mười tám pháp bất cộng nên gọi là vô ngại, vì tu tập đại từ nên gọi là bình đẳng, vì phá hoại tất cả ma chướng nên gọi là tối thắng, vì dẹp phiền não ma nên gọi là tịch tĩnh, vì phá hoại ngũ ấm ma nên gọi là bất khả sở, vì phá hoại tử ma nên gọi là thường trụ, vì đầy đủ Đàn Ba la mật nên gọi là phú túc, vì đầy đủ Thi la Ba la mật nên gọi là vô nhiệt, vì đầy đủ Sằn đề Ba la mật nên gọi là vô oán, vì đầy đủ Tinh tiến Ba la mật nên gọi là vô động, vì đầy đủ Thiên Ba la mật nên gọi là vô lậu vô chuyên, vì đầy đủ Bát Nhã Ba la mật nên gọi là thắng tất cả thế gian và xuất thế gian, vì đầy đủ Phương tiện Ba la mật nên gọi là nhiếp lấy tất cả các thừa, vì đoạn dứt tất cả các hữu nên gọi là vô hữu, vì có hơn nơi bát chánh đạo nên gọi là đặt đủ cánh định huệ, vì đi qua lại vô ngại điều phục các căn nên gọi là đại thần thông, vì tu tứ niệm xứ và tứ chánh cần nên thấy



được tất cả chư Phật thế giới và xa lìa ác pháp gần kề thiện pháp, vì tu thất giác phần nên xa lìa tất cả phiền não kiết sử, vô vi, vô lậu, vô thắng, vô thượng, vô kiến đánh, vô năng tri, vô chướng ngại, nên cũng không có kiến văn không có chỗ nhập xuất, là đại chúng đại đường, là nhưt vị, là bất tác, không có số lượng bình đẳng không có hai, được danh hiệu lớn, mười phương vô ngại, được tất cả nhưn thiên cung kính, thành tựu vô lượng vô biên công đức, dứt hẳn tất cả xan lẫn phá giới tổn hại giải đãi loạn tâm vô minh, hay làm cho tất cả chúng sanh được đa văn được an lạc, dứt tất cả khổ khiến làm thiện nghiệp, được Phật trí, vô ngại trí, vô thượng trí, bình đẳng trí, Nhưt thiết trí. Đây gọi là Đại thừa vậy”.

Lúc Đức Phật nói pháp ấy rồi có một vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đã phát tâm rồi lại đồng nói rằng: “Nếu có chúng sanh có thể phát tâm Đại thừa như vậy thì được vô lượng thiện pháp lợi ích”.

Bửu Nữ đồng nữ lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Do có chướng ngại gì mà làm cho chúng sanh chẳng mau được Đại thừa?”.

Đức Phật phán dạy: “Có ba mươi hai sự có thể làm nhưn duyên chướng ngại: một là thích Thanh Văn thừa,

hai là thích Duyên Giác thừa, ba là thích thân Thiên Đê Thích, bốn là thích thân Phạm Thiên, năm là thích được vui thế gian mà thọ cấm giới, sáu là thích tu một điều thiện, bảy là thường có lòng ganh ghét, tám là có nhiều của cải mà tham lẫn, chín là chẳng thích khuyên bảo người tu pháp lành, mười là có tâm kiêu mạn, mười một là chẳng cầu tâm Bồ Đề, mười hai là sợ tâm Bồ Đề, mười ba là ở trong một pháp sanh lòng tham trước, mười bốn là tư duy chẳng lành, mười lăm là chẳng có thể gần kề Sư trưởng Hòa thượng thiện tri thức, mười sáu là phỉ báng các bộ phái khác, mười bảy là chẳng thể thanh tịnh ba nghiệp thân khẩu ý, mười tám là chẳng thể hộ trì pháp vô thượng, mười chín là được chút ít pháp vị lẫn tiếc chẳng nói dạy người, hai mươi là hiểu được chút ít pháp nghĩa sanh đại mạn, hai mươi một là xa lìa tứ nhiếp pháp, hai mươi hai là chẳng thể cung kính bạn đồng thầy đồng học, hai mươi ba là chẳng thích nhớ niệm sáu pháp Ba la mật, hai mươi bốn là xa lìa tam tụ, hai mươi lăm là chẳng phát đại nguyện, hai mươi sáu là ít thiện căn, hai mươi bảy là điên đảo hiểu nghĩa, hai mươi tám là chẳng tán thán Tam bảo, hai mươi chín là phỉ báng các sự Bồ Đề Đại thừa, ba mươi là tự chẳng hiểu nghĩa mà chê người nói pháp, ba mươi một là chẳng hiểu biết rõ những sự ma, ba mươi hai là thích sanh tử. Đây là ba mươi hai sự

chương ngại Đại thừa chẳng cho chúng sanh mau được Đại thừa.

Này Bửu Nữ! Những sự chương ngại như vậy có đến vô lượng, nay Phật vì người mà nói lược thôi.

Này Bửu Nữ! Đại thừa có vô lượng công đức nên sự chương ngại cũng có vô lượng. Cũng như Niết Bàn công đức vô lượng, sự chương ngại Niết Bàn cũng là vô lượng. Lỗi sanh tử có vô lượng vô biên chính đó là sự chương ngại Đại thừa vậy.

Này Bửu Nữ! Nếu người có thể xa lìa vô lượng ác pháp ấy nên biết người ấy liền được Đại thừa.

Này Bửu Nữ! Nếu Bồ Tát có thể được tâm thanh tịnh nên biết người ấy liền được Đại thừa”.

Bửu Nữ đồng nữ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng sanh thế nào mau được thành tựu vô thượng Đại thừa?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Bửu Nữ! Có ba mươi hai sự chúng sanh tu tập thì có thể mau được Đại thừa vô thượng.

Một là chúng sanh chẳng thính mà tự qua hiến giúp, hai là thấy người được phước đức không sanh lòng ganh ghét, ba là chí tâm tu tập vô lượng thiện căn, bốn là kinh

doanh sự nghiệp cho người chẳng sanh sâu não, năm là tâm không trước loạn thân khẩu ý thanh tịnh, sáu là chẳng vì lợi dưỡng mà cải đổi oai nghi, bảy là an trụ đúng như thuyết, tám là với các chúng sanh tâm luôn thanh tịnh, chín là trọn chẳng buông bỏ tâm Bồ Đề, mười là thanh tịnh trang nghiêm Đản Ba la mật, mười một là thanh tịnh Thi la Ba la mật vì thương xót kẻ hủy cấm giới vậy, mười hai là thanh tịnh Nhãn Ba la mật vì chẳng tiếc thân mạng vậy, mười ba là thanh tịnh Tinh tiến Ba la mật vì được thập lực tứ vô sở úy vậy, mười bốn là thanh tịnh Thiền Ba la mật vì xa lìa phiền não vậy, mười lăm là thanh tịnh Bát Nhã Ba la mật vì trừ tập khí phiền não vậy, mười sáu là tu dũng kiện định vì phá các ma nghiệp vậy, mười bảy là chí tâm độ thoát các chúng sanh, mười tám là tu tứ nhiếp pháp, mười chín là tâm thường bình đẳng, hai mươi là chẳng bỏ tất cả chúng sanh, hai mươi một là biết ơn báo ơn, hai mươi hai là hộ trì chánh pháp, hai mươi ba là tu tập pháp trợ đạo chẳng thôi nghỉ, hai mươi bốn là với các pháp lành tâm không nhàm đủ, hai mươi lăm là phá kiêu mạn, hai mươi sáu là cúng dường Tam bảo, hai mươi bảy là nơi tất cả pháp không sanh lòng phỉ báng, hai mươi tám là giỏi hiểu mười hai thâm như duyên, hai mươi chín là có đủ tất thánh tài, ba mươi là nơi tất cả pháp được tự tại, ba mươi một là tu sáu thần

thông, ba mươi hai là tu tập định tuệ. Đây gọi là ba mươi hai sự mà chúng sanh tu tập thì mau được Bồ Đề vậy”.

Lúc Đức Phật nói pháp này có bảy vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, một vạn hai ngàn Bồ Tát được Vô sanh Pháp nhẫn. Chư Thiên dùng hương hoa kỹ nhạc cúng dường Đức Phật tôn trọng tán thán mà nói lời rằng: “Nếu có ai được nghe các kinh như vậy thì nên biết người ấy quyết định được Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc ấy, Phạm Thiên, Đạo Lợi Thiên, Tứ Thiên Vương Thiên đồng bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hôm nay Đức Như Lai diễn nói vô hạn lượng nghĩa như vậy, nghĩa liễu nghĩa như vậy, nghĩa phá phiền não như vậy có thể dẹp các nghiệp ma phá các tà kiến có thể hộ trì tất cả chánh pháp vô thượng. Chúng tôi cũng có thể thọ trì đọc tụng thơ tả giải thuyết. Nếu đệ tử Phật mà có ai hay thọ trì đọc tụng thơ tả vì người diễn nói rộng thì chúng tôi sẽ vệ hộ người ấy. Nếu có ác quỷ muốn làm hại người ấy chúng tôi sẽ ngăn trở không cho làm hại được”.

Đức Phật khen chư Thiên rằng: “Lành thay lành thay, này chư thiện nam tử! Lúc ấy nếu các người có thể hộ trì

đệ tử của Phật thì tức là hộ trì Phật chánh pháp, hộ trì như vậy thì chánh pháp được còn lâu”.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan rằng: “Này A Nan! Ông nên thọ trì ủng hộ diễn thuyết kinh điển như vậy. Nếu có Bồ Tát trong vô lượng kiếp thích tu tập huệ thí, lại có Bồ Tát thọ trì kinh này đọc tụng thơ tả rộng nói cho người tu đại từ bi gồm đem nghĩa kinh này khuyên người tu học thì người này được phước nhiều hơn người kia và có thể mau được Đại thừa”.

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên là gì và phụng trì thế nào?”.

Đức Phật phán dạy: “Này A Nan! Kinh này tên là Chơn Thiệt Pháp Nghĩa Tỳ Ni Phương Tiện, Thành Tựu Phát Tâm, Vô Lượng Bửu Tụ, Vô Lượng Đà La Ni, Thập Lục, Tứ Vô Sở Úy, Bất Cộng Pháp Tụ, Bồ Tát Ma ha tát Bất Thối Chuyển Ấn, Quảng Thuyết Đại Thừa, cũng gọi là Bửu Nữ Sở Vấn. Ông nên phụng trì như vậy”.

Tôn giả A Nan tất cả đại chúng Nhơn Thiên nghe Đức Phật nói kinh này rồi đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

## **Pháp Hội Bửu Nữ Thứ Năm Mười Hai Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

# 53 PHÁP HỘI BẤT THUẬN BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI BA

(Hán bộ quyển 132)<sup>20</sup>

**Hán dịch: Bắc Lương, Tam Tạng Đàm Vô Sám**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn ở giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới, trong Đại Bửu Phòng Đình cùng chư đại chúng vây quanh thuyết pháp.

Lúc ấy trong đại chúng có ánh sáng kim sắc, ánh sáng ấy sáng sạch chiếu khắp Đại Thiên thế giới làm khuất tất cả ánh sáng của mặt nhật mặt nguyệt và chư Thiên. Ánh sáng ấy chiếu xong liền tắt.

Tất cả đại chúng chăm nhìn Đức Như Lai không nháy mắt, trong thời gian này lặng lẽ không có tiếng động, cũng không có tiếng dặng hắng tiếng hơi thở ra vào.

Tôn giả Tu Bồ Đề bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay có nhơn duyên gì mà xuất hiện ánh sáng kim sắc ấy, tất cả đại chúng nhìn Đức Như Lai không chớp mắt”.

Đức Phật phán dạy: “Này Tu Bồ Đề! Quá vô lượng thế giới phương Đông có vị Bồ Tát tên là Bất Thuận cùng

<sup>20</sup> Theo daitangkinh.org: Bộ Đại Tập, tập 1, số 397, Q 7, Phẩm 4

một vạn vị Bồ Tát đồng đến đây vì muốn nghe Đức Như Lai nói kinh vi diệu Đại thừa này. Đây là ánh sáng của các vị ấy”.

Đức Phật nói chưa dứt lời, Bất Thuần Bồ Tát cùng chúng Bồ Tát đã đến chỗ Phật trong đại bửu phòng đình, tay cầm các thứ hương hoa kỹ nhạc dâng cúng Đức Phật, đầu mặt lay chun Phật rồi cung kính đi nhiễu Phật mà ngồi lại một phía.

Tôn giả Tu Bồ Đề bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bất Thuần Bồ Tát từ thế giới nào đến đây, cách đây bao xa, Đức Phật nơi ấy danh hiệu là gì?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Tu Bồ Đề! Phương Đông cách đây bảy vạn hai ngàn hằng hà sa số thế giới, có quốc độ tên là Bất Thuần, Đức Phật cõi ấy hiệu là Phổ Hiền Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Bồ Tát Bất Thuần từ đó đến đây”.

Bất Thuần đại Bồ Tát quỳ dài chấp tay nói kệ khen Phật:

*Như Lai Thế Tôn khởi thân bửu  
Đầy đủ tất cả Ba la mật*



Vô Thượng Pháp Sư trời trong trời  
Vì chúng sanh nên tôi đánh lễ  
Tịch tĩnh giới định chẳng động được  
Vô thượng trí huệ điều các căn  
Vì các chúng sanh nói Đại thừa  
Nên tôi quy y đấng Pháp Vương  
Thích ban ơn thiên những an ổn  
Chúng sanh mừng thấy như trăng tròn  
Đầy đủ lực thế phá chúng ma  
Nay tôi quy y đấng Y Vương  
Thành tựu thiện căn thí cam lộ  
Hay độ chúng sanh biển sanh tử  
Nay tôi quy y đấng Vô Thượng  
Đầy đủ tướng tốt ba mươi hai  
Thế Tôn trang nghiêm đại chúng này  
Dường núi Tu Di hiển bốn mặt  
Danh hiệu vô ngại khắp mười phương  
Đấng Thiên Nhơn Sư tôi kính lễ  
Như Lai trí huệ như hư không  
Thông đạt tam thế không chướng ngại  
Theo căn chúng sanh mà thuyết pháp  
Nay tôi kính lễ Tụ Tại Vương  
Quá vô lượng kiếp siêng tinh tiến  
Vượt hơn đồng nghiệp chư Bồ Tát

*Phật pháp chứng được như Phật trước  
Nay tôi kính lễ Biến Chánh Giác  
Mười phương chư Phật đều tán thán  
Tinh tiến thù thắng vô biên lượng  
Vô lượng chúng sanh được nghe rồi  
Thấy đều đồng phát tâm Bồ Đề  
Ở trong chánh pháp không nhàm đủ  
Cũng đem khuyên dạy các chúng sanh  
Hay nói pháp tánh thường thanh tịnh  
Nay tôi đánh lễ đấng Pháp Vương.*

Nói kệ tán thán Phật rồi, Bất Thuần đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi ở trong kinh Đại thừa này có ít điều muốn hỏi, mong Đức Như Lai thương xót cho phép”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này thiện nam tử! Tùy ý ông hỏi, Phật sẽ phân biệt tuyên nói cho để trừ bỏ lòng nghi của các ông”.

Bất Thuần đại Bồ Tát đã được Đức Phật hứa cho hỏi trong lòng rất vui mừng bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát tu hành tam muội gì mau được thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, được đại niệm tâm, được đại trí đại ý, tầm quý dũng kiện tu thí giáo giới mặc giáp nhẫn nhục dựng tràng tinh tiến, du hí thần thông

trang nghiêm từ bi, rất thích pháp hỉ, bước lên núi xả, hay nói hay đáp xô dẹp ma oán phá các tà kiến, chẳng xa rời chư Phật Bồ Tát thiện hữu, thường được hóa thân chẳng mất niệm tâm, tin sâu Đại thừa, thích ban thí chúng sanh trí sáng vô thượng, chẳng bị thế pháp làm nhiễm ô đồng như bốn đại chủng, như đất làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, như nước hay rửa sạch tất cả nhơ bẩn, như lửa nấu chín căn lành chúng sanh, như gió ở nơi giới văn huệ thí tín tâm quý chẳng hề chướng ngại, tu tập từ bi như hư không, huệ nhãn vô lượng như Thiên Đế Thích, tâm được tự tại như Tự Tại Thiên, chánh pháp độ đời như Chuyển Luân Thánh Vương, khối đại phước đức như núi Tu Di, không chán pháp lành nhóm các trần bửu như biển lớn, tư duy thâm nghĩa mười hai môn duyên không hề kinh sợ như sư tử vương, đủ của thiện pháp như thương chủ, tất cả bệnh như điều y chỉ như đại y vương, hay làm ánh sáng như đèn lớn, phá tối như mặt nhật, mát mẽ như mặt nguyệt, phiền não chẳng ô nhiễm như hoa sen, đầy đủ tất cả diệu pháp của chư Phật như trăng tròn”.

Đức Phật phán dạy: “Lành thay, lành thay, này thiện nam tử! Ông có thể đem nghĩa này mà hỏi nơi Như Lai, chí tâm lắng nghe Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải thuyết.

Này thiện nam tử! Có tam muội tên là Nhứt Thiết Pháp Tự Tại. Bồ Tát tu tập tam muội này thì có thể được tất cả sự như vậy, cũng được vô lượng vô biên phước đức mau thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, lúc thành Phật trong thế giới có đầy đủ tất cả.

Này thiện nam tử! Nhứt Thiết Pháp Tự Tại tam muội ấy, đó là tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, tin tứ chơn đế, thập nhị nhơn duyên, nội ngoại nhơn quả nghiệp và quả báo, tin âm nhập giới không vô tướng vô nguyên xuất sanh diệt mất, tin nơi mở khai và bít tắc, xem tất cả pháp như huyễn, như hóa, như dương diệm, như bóng, như vang, như trăng trong nước, như lông rùa sừng thỏ, như hoa đóm, như con trai thạch nữ, như mặc bóng y phục, như mơ cõi bạch tượng, hoặc có, hoặc không, hoặc cũng có không, hoặc chẳng có không, chẳng phải thường đoạn, chẳng phải sanh diệt, chẳng phải nội ngoại, chẳng phải thấy biết.

Tin như vậy thì có thể tin đại sự của Phật của Bồ Tát mà chẳng tự khinh.

Sự nghiệp của Bồ Tát dầu là rộng lớn tôi cũng có thể biết, tâm được tự tại có thể bố thí lớn, hộ trì cấm giới chẳng ngại việc ngoài, vì thương chúng sanh mà thường tu nhẫn nhục, vì chẳng thối chuyển mà tu tinh tiến, vì làm

cho các chúng sanh lìa phiền não mà tu trí huệ, vì phá phân biệt tướng nên tu tam muội, được âm thanh vi diệu tất cả đều thích nghe, tu tập niệm Phật xem chư Phật Như Lai bình đẳng không hai, tu tập niệm Pháp xem tất cả pháp đồng một tánh tướng, tu tập niệm Tăng xem tất cả Tăng không có thối chuyển, tu tập niệm xả bỏ các phiền não, tu tập niệm giới thường nhớ Phật giới, tu tập niệm thiên nhớ thân hậu biên thanh tịnh ba nghiệp thân khẩu ý, giới định trí huệ chẳng theo người khác, thanh tịnh bố thí rồi có thể được đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, bố thí các thứ vật cần dùng có thể thành tựu đầy đủ tám mươi tùy hảo, vì muốn trang nghiêm trí huệ xuất thế nên tu đủ Tứ niệm xứ, vì muốn xa lìa tất cả phiền não nên tu đủ Tứ chánh cần, vì muốn tâm mình được đại tự tại nên tu đủ Tứ như ý, vì muốn phá các ma oán nên tu tập Tín căn, vì chẳng điên đảo nơi tất cả pháp nên tu tập Tinh tiến căn, vì làm cho nhớ biết các tội lỗi nên tu tập Niệm căn, vì làm cho các chúng sanh tâm thanh tịnh nên tu tập Định căn, vì muốn tột đánh tất cả pháp nên tu tập Huệ căn, vì không bị phá hoại nên tu tập Ngũ lực, vì chơn thiết biết tất cả các pháp nên tu tập Thất giác chi, vì chơn thiết biết là đạo là phi đạo nên tu tập Bát chánh đạo, vì thích nơi tịch tĩnh thiếu dục tri túc nên xa lìa ác hữu, dầu đã thông đạt tất cả sự nghiệp mà trọn chẳng ở trong đó sanh ý

tưởng là độc sư, với các phiến não, tâm không tham trước trong thân ngoài thân chẳng giận thù chúng sanh chẳng nghi các kiến chấp, chẳng thấy có ngã ngã sở, thường tu tập lòng muốn cứu độ các chúng sanh, với các bậc Sư trưởng, Hòa thượng, cha mẹ, thiện hữu lòng thường nhớ ơn nghĩ việc báo đáp ơn ngày trước, thấy người phá giới chẳng có lòng chê trách, vứt bỏ gánh nặng vì quán ngũ ấm vậy, chẳng đua chẳng tranh hộ pháp trì giới nhiếp thủ người trì giới và người hộ pháp, nghe pháp nhớ pháp cúng dường pháp, ở trong chánh pháp không có lòng nghi, phàm lúc diễn thuyết chẳng vì ăn uống, lúc diễn nói thì chí tâm, chẳng khinh cũng chẳng tự cao, vì cho mầm thiện mọc nên pháp được nghe chẳng quên mất, trông coi người bịnh cung cấp đồ cần dùng, cúng dường Pháp sư chẳng nói chỗ dở cũng chẳng để ý đến dòng họ thân thể giữ giới hay phá giới, thường thích nghe pháp chí tâm chẳng quên chẳng thất thời tiết, thường thỉnh Pháp sư thuyết pháp giáo hóa, nếu có lúc giảng nói chẳng sanh lòng kiêu mạn, nghe pháp rồi hiểu nghĩa cũng chẳng tự cao, chẳng xem lỗi lầm của người khác, những pháp được nghe là vì tri túc, vì chẳng dứt giống Tam Bảo, vì được trí túc mạng vô ngại, vì được chơn thiệt thấy pháp tánh, vì phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, vì hộ trì chơn thiệt pháp của Như Lai, vì được dòng họ tốt, vì thấy Phật pháp,

và Tỳ Kheo Tăng, vì được tâm kiên cố bất thoái, vì hành thánh hạnh, vì nhập thánh số, vì được đại tài bửu vô tận, vì được đại công đức vô biên, vì được phạm âm thanh tịnh, vì được Phật công đức, vì được đầy đủ Bồ Tát, vì muốn thọ trì đọc tụng thơ tả Bồ Tát pháp tạng và lý hành, vì muốn thọ trì những pháp như vậy để rộng tuyên thuyết.

Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát được nhưt thiết pháp tự tại tam muội thì nơi tất cả sự không thể cùng tận”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Tâm Bồ Tát tin Phật Pháp Tăng  
Cũng kính tin rõ bốn chơn đế  
Nếu được trí huệ không quái ngại  
Đây gọi chư Pháp tự tại định  
Biết được khổ, đế nhưt chơn đế  
Cũng xa lìa được tập chơn đế  
Chứng được đệ tam diệt chơn đế  
Tu tập vô thượng thánh đạo đế  
Thành tựu đầy đủ đại niệ̣m tâm  
Chơn thiết xem ám như hư không  
Oai nghi nơi thân rất tịch tĩnh  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Hay xem lục nhập tánh tướng không  
Cũng hay điều nhu nơi các căn*

*Hay phá lưới nghi của chúng sanh  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Hay tu không vô tướng vô nguyên  
Phá hoại tất cả các kiêu mạn  
Các hạnh được làm không đen tối  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Xa lìa đoạn kiến và ngã kiến  
Thân khẩu ý nghiệp đều tịch tĩnh  
Tâm chẳng trụ trước pháp hữu vô  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Thuyết pháp chánh nghĩa không điên đảo  
Điều phục tất cả tâm chúng sanh  
Đã nói pháp rồi không kiêu mạn  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Tu tập tất cả các thiện căn  
Chẳng bị phiền não làm ô nhiễm  
Tâm không nhiệt não cũng không trược  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Chẳng vì người mừng cầu Bồ Đề  
Cũng chẳng hư dối tu thiện pháp  
Mười phương chư Phật xem tâm ấy  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Thường thích bố thí hộ trì giới  
Vĩ thương xót nên nhân các ác*



Tinh tiến tu định và trí huệ  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Vì các chúng sanh tu từ tâm  
Cũng không tưởng phân biệt thân thù  
Thích ban chúng sanh vui vô thượng  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Điều phục chúng sanh hướng Bồ Đề  
Tu xả ly dục được an lạc  
Thường thích tu tập ngũ thân thông  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Chánh pháp được nói chúng thích nghe  
Nghĩa ấy khó hết như biển lớn  
Chơn thiệt biết rõ nơi pháp tánh  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Quán sát thân Phật như các pháp  
Phật tánh pháp tánh vô sai biệt  
Hộ pháp định tâm không thoái chuyển  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Thân khẩu ý nghiệp được tịch tĩnh  
Đây đủ giới định tâm vô vi  
Lìa tất cả phiền não tập khí  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Tu chứng vô thượng chơn giải thoát  
Cũng hay chứng được thiệt tri kiến

*Tu tập định huệ vô hữu biên  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Những vật bất tịnh không đem thí  
Chẳng thọ tất cả bất tịnh giới  
Ba mươi hai tướng thành đầy đủ  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Tu hành tất cả những bố thí  
Vì vậy được tám mươi hình hảo  
Ở trong Phật pháp được tự tại  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Tu tập đầy đủ tứ niệm xứ  
Chánh cần hay phá các phiền não  
Vì điều chúng sanh tu như ý  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Vì nhập Phật pháp tu tín căn  
Vì phá ma chúng tu ngũ lực  
Vì biết các pháp tu thất giác  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Tu bát chánh đạo phá đường tà  
Ban cho chúng sanh vui vô thượng  
Tâm không kiêu mạn tưởng làm thầy  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Nếu tu tập được tự tại định  
Thì hay xa lìa các phiền não*

Gần kê chư Phật chúng Bồ Tát  
Thích tu thiếu dục và tri túc  
Vì ở số thánh hơn vô thượng  
Vì độ chúng sanh tu đại bi  
Chẳng vì lợi danh diễn thuyết pháp  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Vì pháp chẳng tiếc thân mạng mình  
Hộ trì chánh pháp chẳng tiếc của  
Thường thích tu hành tài pháp thí  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Thường khuyên chúng sanh siêng nghe pháp  
Nhu họ chưa hiểu thì chẳng khinh  
Chẳng vì hơn người mà trì giới  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Trong vô lượng đời được nghe pháp  
Chí tâm thọ trì nói cho người  
Pháp sư vô thượng danh hiệu lớn  
Chẳng xem thời tiết giới chẳng giới  
Diễn thuyết chẳng nghĩ cũng chẳng thôi  
Chẳng thất thời tiết tùy ý nói  
Các pháp được nói tướng như huyễn  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Lời nói chơn thiết thích lắng nghe  
Nghe rồi như lời mà an trụ

Tâm không tham trước không ganh ghét  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Người hỏi không giận không khinh mạn  
Thường tu từ bi không hai tướng  
Hay tự trừ sạch các lỗi lầm  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Đầy đủ vô thượng thất thánh tài  
Thành tựu thọ mạng vô thượng mạn  
Đầy đủ thập lực Tứ vô úy  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Thường thích nghe pháp thiện tư duy  
Thiện tư duy rồi trụ như pháp  
Trụ như pháp rồi vì chúng nói  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Chẳng quên Bồ Đề thượng chủng tánh  
Cúng dường Tam bửu được hóa thân  
Khuyên dạy đại chúng được Bồ Đề  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Nhãn mục thanh tịnh thấy chư Phật  
Được phạm âm thanh vô hữu biên  
Phạm âm vang khắp mười phương cõi  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Của báu ban cho không cùng tận  
Trí huệ diễn thuyết cũng vô cùng

Cúng dường cha mẹ và sư trưởng  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Thành tựu đầy đủ trí tức mạng  
Chẳng mất tâm Vô Thượng Bồ Đề  
Sáu Ba la mật không chán đủ  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Vì muốn lợi ích các chúng sanh  
Thọ Bồ Tát tạng và lý hành  
Thích vì chúng sanh rộng phân biệt  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Xa lìa tất cả ác tư duy  
Mười phương thế giới thấy rõ ràng  
Một tâm biết được vô lượng tâm  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Một tâm biết rõ việc tam thế  
Tu tập vô lượng các thần thông  
Được tối hậu thân trí vô ngại  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Thương xót chúng sanh tu đại bi  
Quán sát các căn tùy ý nói  
Tất cả Phật pháp được tự tại  
Đây gọi chư pháp tự tại định  
Nếu có được nghe sự như vậy  
Chí tâm thọ trì tin thuận theo

*Thì hay chứng được đạo vô thượng  
Cũng như chư Phật các đời trước.*

Bất Thuần đại Bồ Tát lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát thành tựu pháp gì thì được Nhứt Thiết Chư Pháp Tự Tại tam muội như vậy?”.

Đức Phật phán dạy: “Này thiện nam tử! Đại Bồ Tát đầy đủ một pháp thì có thể được tam muội ấy đó là chẳng trụ trước tất cả các pháp. Còn có một pháp đó là chẳng trụ trước cấm giới, tại sao, vì chẳng trụ trước cấm giới thì chẳng trụ trước tất cả thiện pháp, vì đầy đủ cấm giới thì có thể thành tựu tất cả Phật Pháp được lợi ích lớn vô thượng đại đạo, vì vậy mà Phật nói giới là căn bản tất cả pháp lành, giới tên là đèn sáng lớn. Nếu trụ trước nơi cấm giới thì người này ở nơi Bồ Đề bị chướng ngại, chẳng phải đạo Bồ Đề. Nếu ở nơi các pháp mà có trụ trước thì cách đạo Bồ Đề rất xa. Nếu không tham trước thì gần kề đạo Bồ Đề. Còn có hai pháp mà Bồ Tát đầy đủ thì có thể được tam muội ấy. Một là vì Bồ Đề phương tiện mà tu tập xa ma tha, hai là vì thiện pháp phương tiện mà tu tập tỳ bà xá na. Còn có ba pháp mà Bồ Tát đầy đủ thì có thể được Nhứt Thiết Chư Pháp Tự Tại tam muội ấy. Một là chẳng bỏ chúng sanh mà tu Không tam muội, hai là

chẳng bỏ các pháp mà tu Vô Tướng tam muội, ba là cầu các hữu mà tu Vô Nguyên tam muội”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Điều phục chúng sanh tu Không định  
Vì hộ pháp tu Vô Tướng định  
Chẳng bỏ các hữu tu Vô Nguyên  
Người này thì được Tự Tại định.*

Còn nữa, này thiện nam tử! Có bốn pháp mà Bồ Tát đầy đủ thì được tam muội ấy.

Một là đầy đủ Tứ đế phương tiện,

Hai là đầy đủ Tứ vô lượng tâm,

Ba là đầy đủ Tứ vô ngại trí, và

Bốn là đầy đủ Tứ nhiếp pháp.

Còn có năm pháp mà Bồ Tát đầy đủ thì có thể được tam muội ấy:

Một là đầy đủ Ngũ thần thông,

Hai là đầy đủ Ngũ căn,

Ba là đầy đủ Ngũ lực,

Bốn là đầy đủ chơn trí quán sát Ngũ âm, và

Năm là đầy đủ Ngũ nhãn.

Còn có sáu pháp mà Bồ Tát có đủ thì được tam muội này:

Một là đầy đủ sáu Ba la mật,  
Hai là đầy đủ Lục niệm,  
Ba là đầy đủ trí huệ quán Lục nhập,  
Bốn là đầy đủ viên ly Lục đạo,  
Năm là đầy đủ Lục thông, và  
Sáu là đầy đủ Sáu pháp Hòa Kính.

Còn có bảy pháp mà Bồ Tát có đủ thì được tam muội này:

Một là vô tham xa lìa phiền não,  
Hai là với tất cả chúng sanh không giận thù,  
Ba là ở trong các pháp không có tâm ngu si,  
Bốn là có trí vô ngại không có năm cái chướng,  
Năm là quán mười hai như duyên không nghi,  
Sáu là thành tựu trí huệ vô thượng, và  
Bảy là thành tựu vô lượng tam muội.

Còn có tám pháp mà Bồ Tát đầy đủ thì được tam muội này:



Một là tu tập Bát chánh đạo phần,  
Hai là lìa Bát tà đạo,  
Ba là viễn ly Bát nạn,  
Bốn là đầy đủ Bát đại nhơn giác,  
Năm là đầy đủ Bát giải thoát,  
Sáu là đầy đủ Bát thắng xứ,  
Bảy là chuyên niệm Bồ Đề, và  
Tám là dứt Tập khí phiền não.  
Còn có chín pháp mà Bồ Tát có đủ thì được tam muội  
này:

Một là chẳng thất niệm tâm,  
Hai là hiểu nghĩa thậm thâm,  
Ba là phá hoại ma nghiệp,  
Bốn là đủ Phật tam muội,  
Năm là tịnh thân khẩu ý,  
Sáu là đầy đủ phương tiện,  
Bảy là oai nghi thuần thiện,  
Tám là siêng tu tinh tiến đủ sáu Ba la mật, và  
Chín là viễn ly Thanh Văn, Bích Chi Phật đạo.

Còn có mười pháp mà Bồ Tát có đủ thì được tam muội này:

Một là đầy đủ Phật trí,

Hai là đầy đủ pháp giới vô phân biệt trí,

Ba là ở nơi tánh chơn thiết không động chuyển,

Bốn là đầy đủ tam thể bình đẳng trí huệ,

Năm là đầy đủ chúng sanh tâm bình đẳng trí,

Sáu là đầy đủ trí biết các căn thượng trung hạ,

Bảy là đầy đủ bốn trí vô ngại,

Tám là đầy đủ ba môn giải thoát,

Chín là đầy đủ trí các pháp đồng nhưt vị, và

Mười là đầy đủ trí các pháp vô sanh diệt.

Lúc Đức Phật nói pháp này, trong pháp hội có ba vạn hai ngàn đại Bồ Tát được Nhưt Thiết Chư Pháp Tự Tại tam muội.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi Bất Thuán đại Bồ Tát rằng: “Nay trong đại chúng có ba vạn hai ngàn vị Bồ Tát được tam muội ấy, vậy nay Đại Sĩ có được tam muội ấy chăng?”.

Bất Thuần đại Bồ Tát đáp: “Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Nhẫn đến không có một pháp được gọi là tam muội thì làm sao tôi lại được. Phàm nói là được đó là điên đảo, mà điên đảo là ngã ngã sở. Bồ Tát nếu có ngã ngã sở thì không thể được tam muội này”.

Tôn giả Tu Bồ Đề lại hỏi: “Đại Bồ Tát trụ chỗ nào thì được tam muội này?”.

Bất Thuần đại Bồ Tát nói: “Như pháp được trụ của Tu Bồ Đề mà được giải thoát ấy thì tôi trụ như vậy mà được tam muội này”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Tôi thiết chẳng trụ trong tất cả pháp mà được giải thoát”.

Bất Thuần đại Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng trụ các pháp mà được tam muội này”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Thưa Đại Sĩ! Có lẽ đại Bồ Tát chẳng trụ nơi Không, Vô Tướng, Vô Nguyện mà được tam muội này ư?”.

Bất Thuần đại Bồ Tát hỏi: “Không, Vô Tướng, Vô Nguyện có thể trụ được chăng?”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Không thể trụ được”.

Bất Thuần Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Vì vậy nên chỗ sở trụ Không, Vô Tướng, Vô Nguyên là được tam muội này”.

Tôn giả Tu Bồ Đề hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Tam muội này trụ tại chỗ nào?”.

Bất Thuần đại Bồ Tát nói: “Như tất cả pháp chơn thiệt tánh trụ, người trụ tam muội này cũng trụ như vậy. Tất cả các pháp chơn thiệt tánh đó gọi là thánh giải thoát, thánh giải thoát đó gọi là vô sở trụ. Trụ vô sở trụ trụ trong tất cả pháp. Tất cả các pháp chẳng trụ phiền não chẳng trụ giải thoát. Thưa Đại Đức! Người được giải thoát là có đủ phiền não hay là không có phiền não?”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Thưa Đại Sĩ! Tôi cũng chẳng có chẳng phải chẳng có”.

Bất Thuần đại Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Nếu Đại Đức chẳng có chẳng phải chẳng có ấy thì Ngài được gì mà gọi là giải thoát?”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Thưa Đại Sĩ! Nếu giả sử pháp giới mà có hệ phược thì tôi được giải thoát, nhưng pháp giới tánh không có tướng hệ phược không có tướng giải thoát, chẳng phải tướng, chẳng phải tướng như, chẳng

phải các thứ tướng, chẳng phải một tướng chẳng phải nhiều tướng, như tướng pháp giới, giải thoát cũng vậy”.

Lúc Tôn giả Tu Bồ Đề nói pháp ấy, trong đại chúng có tám ngàn Tỳ Kheo được quả A La Hán.

Tôn giả Tu Bồ Đề lại nói với Bất Thuần đại Bồ Tát: “Thưa Đại Sĩ! Như lời Đức Phật đã nói: Nếu có thể đầy đủ các pháp như vậy thì được Nhứt Thiết Pháp Tự Tại tam muội ấy, nay Đại Sĩ có đầy đủ tam muội này chẳng?”.

Bất Thuần đại Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Tất cả các pháp không có căn trụ, nếu pháp không có căn thì là không có trụ, mà vô trụ thì gọi là vô tác, nếu đã là vô tác thì làm sao trụ được”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Nếu vô trụ như vậy, tại sao Đức Như Lai thường nói rằng trụ pháp như vậy thì được Vô Sanh Nhẫn?”.

Bất Thuần đại Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Vô sở trụ ấy cũng gọi là trụ, vì vậy mà Đức Như Lai cũng nói rằng trụ tham mà được giải thoát, mà trí huệ tánh chẳng thể hoại tham trụ nơi giải thoát. Nếu Bồ Tát biết được trụ chẳng trụ như vậy thì gọi là Vô Sanh trí huệ, trụ trong Vô Sanh trí huệ ấy rồi thì có thể được Vô Sanh pháp nhẫn.

Còn nữa, thưa Đại Đức! Nếu Bồ Tát chẳng rời phàm phu mà biết được thánh pháp, dùng tâm phàm phu quán sát thánh pháp, dùng thánh pháp tánh quán sát nơi nhãn, dùng nhãn tánh quán sát nơi nhãn, lại dùng nhãn như vậy quán sát tất cả pháp, biết tất cả như vậy thì gọi là Vô Sanh pháp nhãn.

Còn nữa, thưa Đại Đức! Nếu Bồ Tát quán sát hai thứ giới là chúng sanh giới và pháp giới, dùng pháp giới tánh quán sát chúng sanh tánh, dùng chúng sanh tánh quán pháp giới tánh. Nếu rời pháp giới thì không có chúng sanh giới, pháp giới và chúng sanh giới vô sanh vô diệt. Nếu có thể thông đạt biết như vậy thì gọi là Vô Sanh trí, Vô Sanh trí là Vô Sanh nhãn.

Còn nữa, thưa Đại Đức! Đại Bồ Tát biết từ mười hai như duyên sanh các pháp, từ sáu cảnh giới làm sáu như duyên cho thiện hoặc bất thiện, thiện và bất thiện ấy là không sanh diệt, tại sao, vì tánh cảnh giới chẳng sanh các pháp được. Như sáu cảnh sáu nhập cũng vậy, chẳng sanh được các pháp, tại sao, vì là tánh vô sanh vậy. Nếu sáu nhập ấy mà hay sanh được các pháp thì lẽ ra thường sanh mà chẳng cần duyên ngoài. Nếu sáu cảnh giới tánh nó hay sanh được các pháp thì lẽ ra thường sanh chẳng cần duyên trong. Còn nếu là chung sanh thì có hai tướng,

pháp hai tướng thì tánh của nó không chơn thiệt. Bồ Tát thông đạt biết rõ như vậy thì gọi là Vô Sanh nhân. Nếu có chơn trí huệ như vậy thì gọi là Bồ Tát được Vô Sanh nhân.

Còn nữa, thưa Đại Đức! Nếu Bồ Tát thành tựu đầy đủ hai thứ trang nghiêm công đức trí huệ quán hai sự này bình đẳng không hai, dầu biết như vậy mà không nói là tôi biết, cũng ở nơi sự biết ấy không tham trước, đây gọi là Vô Sanh nhân.

Còn nữa, thưa Đại Đức! Đại Bồ Tát thân ý tịch tĩnh quán pháp tịch tĩnh, pháp tịch tĩnh rồi quán Bồ Đề tịch tĩnh, Bồ Đề tịch tĩnh rồi quán nhân tịch tĩnh, cũng chẳng theo kia chẳng trụ trước nội ngoại, đây gọi là Bồ Tát Vô Sanh pháp nhân”.

Lúc Bất Thuần đại Bồ Tát nói pháp ấy, trong chúng của Bất Thuần đại Bồ Tát có năm trăm Bồ Tát được Vô Sanh pháp nhân.

Đức Phật phán khen: “Lành thay lành thay, này Bất Thuần! Như lời người diễn nói về Vô Sanh pháp nhân tức là chơn thiệt như chư Phật thuở trước đã nói.

Lại này thiện nam tử! Bồ Tát nếu được tâm tự tại thì được Nhứt Thiết Chư Pháp Tự Tại tam muội. Thế nào gọi là tâm tự tại?

Này thiện nam tử! Nếu có Bồ Tát xa lìa tham ái được thân Thiên Đế Thích hoặc được thân Chuyển Luân Vương, dầu vì vô lượng chúng sanh nói sự vui ngũ dục, nhưng nội tâm thiết chẳng tham trước thế dục, đây gọi là Bồ Tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu có Bồ Tát tu tập tam muội Tứ vô lượng tâm, lúc cầu sanh các hữu chẳng dùng tâm các hữu mà dùng tâm trí huệ. Dầu sanh Dục giới mà chẳng nhen nơi dục tâm, tâm ấy chẳng hề xa lìa Tam bửu, thường tu tập trang nghiêm sáu Ba la mật, dùng Tứ nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sanh, vì điều phục chúng sanh mà tu tập ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đây gọi là Bồ Tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu có Bồ Tát tu tập Không, Vô Tướng, Vô Nguyện, tự mình chẳng chứng Không, Vô Tướng, Vô Nguyện mà vì chúng sanh diễn nói ba môn giải thoát ấy, vì điều phục hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật mà nhập vô sanh chánh định các môn tam muội rồi vì họ thuyết pháp, họ được nghe pháp rồi liền được giải



thoát, mà mình thì không chứng đó, cũng làm cho chúng sanh chẳng bỏ Bồ Đề, đây gọi là Bồ Tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát vì điều phục hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật mà nhập khối vô sanh diệt chánh định, cũng được diệt tận định, còn có thể thông đạt tất cả tam muội xuất nhập hành tướng, đều được thông đạt tự tại như vậy mà chẳng chứng nơi diệt tận định, tại sao, vì chưa đầy đủ Phật pháp vậy, đây gọi là Bồ Tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát dùng trí bình đẳng quán sát pháp giới, các thứ thế gian, các loại chúng sanh, các thứ thuyết pháp, các thứ phương tiện, đây gọi là Bồ Tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát sanh trời trường thọ chưa hết tuổi thọ trời mà thân cũng sanh trong loài đoản mạng vì để điều phục các chúng sanh, đây gọi là Bồ Tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát đồng với hạnh Thanh Văn và Bích Chi Phật mà tâm hộ niệm đạo Bồ Đề cũng tu hạnh vi diệu Bồ Đề, vì hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật mà tùy ý thuyết pháp nhưng chẳng chứng, đây gọi là Bồ Tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát khéo hiểu tám vạn bốn ngàn pháp môn, cũng thông đạt phiền não hành xứ, vì đoạn dứt phiền não cho các chúng sanh nên ở trong ấy thuyết pháp mà chẳng bị các phiền não làm nhiễm ô, đây gọi là Bồ Tát được tâm tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát đầy đủ thần thông, nếu có các chúng sanh đui điếc què thọt, đại Bồ Tát tự biến thân đồng như họ mà thuyết pháp cho họ, đây gọi là Bồ Tát được tâm tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát đầy đủ trí huệ thông đạt ngoại điển khéo hiểu tà luận, mà nội tâm chẳng bị tà kiến, chỉ vì muốn điều phục chúng sanh mà học tập đạo ấy, đây gọi là Bồ Tát tâm được tự tại.

Này thiện nam tử! Bồ Tát đầy đủ các sự như vậy thì gọi là tâm tự tại, cũng gọi là được Nhứt Thiết Chư Pháp Tự Tại tam muội”.

Tôn giả Tu Bồ Đề bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Bất Thuần đại Bồ Tát được tam muội ấy đã bao lâu?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Tu Bồ Đề! Quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, bấy giờ có Phật hiệu Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc,

Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, thế giới ấy tên Tịnh, kiếp ấy cũng tên là Tịnh. Quốc độ ấy bằng phẳng thât bửu trang nghiêm như Trời Đâu Suất, món ăn vật uống đều sung túc, các chúng sanh cõi ấy không có tham dục sân hận ngu si, phần đông có trí huệ hiểu được lời Phật dạy, tất cả đều có chí nguyện Đại thừa vô thượng. Pháp hội của Phật Tự Tại Vương có tám vạn bốn ngàn Bồ Tát, ba vạn hai ngàn Thanh Văn. Lúc ấy thế gian có Chuyển Luân Thánh Vương tên Quảng Trì hiệu là Pháp Vương có đủ thât bửu là luân bửu, tợng bửu, mã bửu, nữ bửu, châu bửu, binh bửu và chủ tạng bửu, đủ ngàn Vương Tử, trị tứ thiên hạ chỉ dùng chánh pháp không dùng đao gậy, thương mến chúng sanh dạy họ thập thiện nghiệp, tất cả chúng sanh ấy cũng thích thọ trì. Bảy giờ ngàn Vương Tử đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thánh Vương Quảng Trì cúng dường Đức Như Lai Tự Tại Vương cùng chúng Bồ Tát chúng Thanh Văn tất cả đại chúng những món ăn uống thuốc men giường ghế y phục, những vật cần dùng mãn một vạn năm rồi, nhà vua phát tâm Vô Thượng Bồ Đề vì vô thượng đạo mà tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Đức Phật Tự Tại Vương thọ tám vạn bốn ngàn tuổi. Vua có một Vương Tử tên là Pháp Ngữ do tín tâm mà xuất gia trong

Phật pháp ấy siêng tu tinh tiến thanh tịnh trì giới vì được Vô Thượng Bồ Đề đạo. Pháp Ngũ Tỳ Kheo trong thời gian hai vạn năm không ngủ dầu chỉ là khoảng khảy ngón tay, chẳng sanh tâm tham tâm sân tâm si, cũng không có những giác quán bất thiện, chẳng nhớ tưởng đến cha mẹ, thân tộc, quyến thuộc, ăn uống, y phục, phòng nhà, ngọa cụ, vật cần dùng, cũng chẳng hay biết tướng ngày tướng đêm. Trong hai vạn năm thường tu niệm Phật. Do siêng tu tinh tiến mà Pháp Ngũ Tỳ Kheo được Tứ thiên, Tứ vô lượng tâm, Tứ vô sắc định.

Quá hai vạn năm, Pháp Ngũ Tỳ Kheo đến chỗ Phật đầu mặt đánh lễ hữu nhiều ba vòng đứng qua một phía bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi phát tâm Vô Thượng Bồ Đề vì ban cho tất cả chúng sanh sự an vui, vì muốn điều phục tất cả chúng sanh. Mong Đức Thế Tôn thương xót chỉ bảo cho tôi làm thế nào được có thể giáo hóa chúng sanh tuyên nói chánh pháp.

Đức Tự Tại Vương Phật nói: Này Pháp Ngũ! Có tám môn đà la ni, nếu thành tựu thì được vô ngại ngữ có thể thuyết pháp cho chúng sanh.

Những gì là tám?

Một là niệm Phật vì biết pháp thân vậy,

Hai là niệm Pháp vì biết tịnh pháp vậy,  
Ba là niệm Tăng vì biết vô ngại vậy,  
Bốn là chơn thiết tư duy vì phá ác giác quán vậy,  
Năm là biết chữ vì bất khả thuyết vậy,  
Sáu là tu xa ma tha vì biết các pháp đồng nhưt vị vậy,  
Bảy là tu tỳ bà xá na vì biết các pháp bốn tánh thanh  
tịnh vậy, và

Tám là tu phương tiện trí vì được nhẫn vậy.

Này Tỳ Kheo! Có đủ tám môn đà la ni ấy thì kham  
có thể tuyên nói chánh pháp giáo hóa chúng sanh.

Này Tỳ Kheo! Còn có tám tinh tiến mà Bồ Tát có đủ  
thì có thể tuyên nói chánh pháp giáo hóa chúng sanh:

Một là cầu pháp siêng tu tinh tiến,

Hai là trì pháp siêng tu tinh tiến,

Ba là quán pháp siêng tu tinh tiến,

Bốn là thuyết pháp siêng tu tinh tiến,

Năm là hộ pháp siêng tu tinh tiến,

Sáu là cúng dường Pháp sư siêng tu tinh tiến,

Bảy là thủ hộ người thọ pháp siêng tu tinh tiến, và

Tám là như pháp mà trụ siêng tu tinh tiến.

Này Tỳ Kheo! Còn có tám pháp Bồ Tát có đủ thì có khả năng giáo hóa chúng sanh:

Một là tu Từ vì bình đẳng quán chúng sanh vậy,

Hai là tu Bi vì điều phục chúng sanh vậy,

Ba là quán pháp vì được pháp vô thượng vậy,

Bốn là quán trí vì phá kiêu mạn vậy,

Năm là hộ các chúng sanh vì ban an lạc vậy,

Sáu là thiện tư duy vì phá các phiền não vậy,

Bảy là tu pháp trợ đạo vì trang nghiêm Bồ Đề vậy,  
và

Tám là hộ pháp vì đầy đủ lục độ vậy.

Này Tỳ Kheo Pháp Ngữ! Đại Bồ Tát nếu có thể đầy đủ những pháp như vậy thì có thể giáo hóa tất cả chúng sanh.

Tỳ Kheo Pháp Ngữ nghe pháp ấy rồi trong thời gian một vạn năm nhiếp tâm tư duy siêng tu tinh tiến vì để được những pháp ấy. Do tinh tiến nên được vô tận khí đà la ni giới hiểu ngữ ngôn của tất cả chúng sanh rồi theo ngữ ngôn của mỗi loài mà thuyết pháp. Được đà la ni ấy rồi lại được vô tận biện tài. Được các pháp như vậy rồi

Tỳ Kheo Pháp Ngữ du hành khắp các nước các thành ấp tụ lạc giáo hóa vô lượng chúng sanh an trụ tam thừa đạo, vì cha mẹ tôn tộc quyến thuộc thuyết pháp đều làm cho tất cả được tùy thuận pháp nhãn. Tỳ Kheo Pháp Ngữ lại đến chỗ Đức Tự Tại Vương Phật đầu mặt đánh lễ đi nhiều ba vòng đứng qua một phía mà bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Như trước kia Đức Phật đã dạy bảo tôi do đó đã chứng được Phật thân lực đã được Thánh trí huệ. Bạch Đức Thế Tôn! Còn có tam muội gì mà Bồ Tát tu tập rồi được bất thối chuyển tăng trưởng thiện pháp chăng?

Đức Tự Tại Vương Phật nói: Này Tỳ Kheo, có tam muội tên là Nhứt Thiết Pháp Tự Tại, Bồ Tát tu tập rồi thì tâm chẳng thối chuyển cũng được tăng trưởng thiện pháp.

Tỳ Kheo Pháp Ngữ nghe tên tam muội Nhứt Thiết Pháp Tự Tại ấy liền bạch Đức Tự Tại Vương Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát hành thế nào tu thế nào học thế nào để có thể được tam muội ấy?

Đức Phật nói: Này Tỳ Kheo! Có tám pháp tám trang nghiêm và tám phát tâm, Bồ Tát có đủ thì được tam muội ấy.

Những gì là tám pháp? Đó là tịnh tâm, chí tâm, thí tâm, ly phiền não tâm, quán lục giới, tu nhân, siêng tinh tiến và tu chánh định thân tâm tịch tĩnh.

Những gì là tám trang nghiêm? Đó là xả, giới, công đức, trí, xa ma tha, tỳ bát xá na, phát Bồ Đề tâm và trang nghiêm tất cả Phật pháp.

Những gì là tám phát tâm? Đó là phát tâm không có chúng sanh thọ mạng sĩ phu nhân đến cũng không có chư Phật. Phát tâm tất cả các pháp vô thường khổ vô ngã. Phát tâm tất cả các pháp không vô tướng vô nguyện. Phát tâm pháp vị lai không có trụ xứ. Phát tâm hiện tại các pháp không có trụ xứ. Phát tâm tất cả các pháp không có nghiệp như quả báo. Phát tâm tất cả các pháp không có tác giả không có thọ giả. Phát tâm tất cả các pháp không có hệ thuộc. Bồ Tát có đủ tám pháp tám trang nghiêm và tám phát tâm như vậy thì có thể được Nhứt Thiết Pháp Tự Tại tam muội.

Nghe rồi, Tỳ Kheo Pháp Ngữ tinh tiến tu tập chẳng lâu liền được Nhứt Thiết Pháp Tự Tại tam muội ấy. Được tam muội rồi Tỳ Kheo ấy phóng quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới. Tỳ Kheo Pháp Ngữ lại đến chỗ Đức Phật đánh lễ hữu nhiều ba vòng thẳng lên hư không cao một cây đa la ngồi kiết già mãn một ngàn năm chẳng



động chẳng lay dùng pháp hỉ làm món ăn, được trí lạc thuyết vô ngại làm cho ba vạn sáu ngàn ức chúng sanh được tâm bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh an trụ tam thừa. Quá một ngàn năm, Tỳ Kheo Pháp Ngữ rời chỗ ngồi bạch Đức Phật Tự Tại Vương rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai do siêng năng tinh tiến mà được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chớ chẳng phải là do giải đãi. Đức Tự Tại Vương Phật bảo Tỳ Kheo Pháp Ngữ rằng: Này thiện nam tử! Người đã ở trong vô biên vô lượng đời thành tựu vô lượng vô biên công đức nên mau được thần thông như vậy. Này thiện nam tử! Thuở trước ông đã ở chỗ bảy vạn sáu ngàn ức chư Phật trông các căn lành tịnh tu phạm hạnh, do thiện căn quá khứ ấy mà được thiện quả hôm nay vậy”.

Đức Phật bảo Tôn giả Tu Bồ Đề: “Này Tu Bồ Đề! Ông có biết thuở xa xưa nơi Đức Phật Tự Tại Vương ở Tịnh thế giới trong Tịnh kiếp, Tỳ Kheo Pháp Ngữ được Nhứt Thiết Pháp Tự Tại tam muội là người nào chăng? Chính là đại Bồ Tát Bất Thuần đây vậy. Đại Bồ Tát này đã được vô lượng vô biên công đức”.

Lúc Đức Thế Tôn vì Tôn giả Tu Bồ Đề nói nhưn duyên thuở trước của đại Bồ Tát Bất Thuần, có ba vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Trên

hư không, chư Thiên Long Bát Bộ mưa những hoa hương để cúng dường Bất Thuần đại Bồ Tát mà đồng thanh nói rằng: “Chúng tôi hôm nay thấy đại Bồ Tát Bất Thuần này được lợi ích rất lớn”.

Bấy giờ Tôn giả Tu Bồ Đề nói với Bất Thuần đại Bồ Tát: “Đại Sĩ từ lâu đã tu phạm hạnh thanh tịnh”.

Bất Thuần đại Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Luận về phạm hạnh chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại tức là vô tác, nếu là vô tác thì gọi là hạnh. Hạnh như vậy gọi là vô sanh, gọi là vô tranh, không có ngôn thuyết và oai nghi.

Thưa Đại Đức! Vì chẳng phải nhãn hành nên gọi là phạm hạnh, vì chẳng phải nhĩ ty thiết thân và ý hành nên gọi là phạm hạnh. Vì chẳng phải sắc hành nên gọi là phạm hạnh, vì chẳng phải thanh, hương, vị, xúc và pháp hành nên gọi là phạm hạnh. Cũng vì chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành và thức hành nên gọi là phạm hạnh. Phạm hạnh ấy chẳng phải tướng, chẳng phải duyên, chẳng phải kiến, chẳng phải văn, chẳng phải tri, chẳng phải giác.

Thưa Đại Đức! Các pháp như vậy không có đi đến không có đứng dừng, không có kéo níu, không có số lượng, không có trên dưới, đây gọi là phạm hạnh vậy”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: Thưa Đại Sĩ! Phạm hạnh ấy gọi là bát chánh đạo”.

Bát Thuần đại Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Thế nào phạm hạnh gọi là bát chánh đạo?

Thưa Đại Đức! Nếu lấy chánh kiến làm phạm hạnh ấy, chẳng thấy các pháp gọi là chánh kiến, bình đẳng thấy các pháp gọi là chánh kiến, thấy chẳng thấy mới gọi là chánh kiến. Nếu chẳng thấy thì thế nào được gọi là chánh kiến ư! Nếu không có chánh kiến thì thế nào được gọi là phạm hạnh ư!

Không có tư duy gọi là chánh tư duy, luận về người có tư duy thì gọi là điên đảo. Nếu điên đảo thì thế nào được nói là chánh tư duy ư! Nếu không có chánh tư duy thì thế nào được gọi là phạm hạnh ư!

Tất cả âm thanh thấy đều bình đẳng. Hoặc thiện, hoặc ác, hoặc một, hoặc hai, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc tất cả chữ, hoặc tất cả tiếng đều gọi là như hưởng vang, nếu là hưởng vang ấy thì thế nào được nói là chánh ngữ ư! Tất cả âm thanh bình đẳng ấy, tất cả hành pháp đều vô thường khổ vô ngã là Niết Bàn tịch tĩnh, nếu có thể bình đẳng quán tất cả các pháp như tướng Niết Bàn và người diễn thuyết ấy cũng như vậy thì gọi là chánh ngữ.

Không có thân không có thân nghiệp, không có khẩu không có khẩu nghiệp, không có ý không có ý nghiệp, tại sao, vì không có nghiệp xứ vậy. Nếu có nghiệp xứ thì là có ngã và ngã sở. Nếu không có ngã ngã sở thì không có nghiệp quả. Quán như vậy thì gọi là chánh nghiệp.

Nếu vì sống còn mà làm tà mạng, xa lìa tà mạng thì gọi là chánh mạng. Nếu quán tất cả không ngã ngã sở không có chúng sanh thọ mạng sĩ phu. Như kia đã không có thì thế nào được gọi là chánh mạng ư! Nơi nhãn thức sắc chẳng sanh nhiễm trước, nhãn thức tánh rỗng không, vì nhãn thức tánh không nên nhãn và sắc cũng rỗng không. Nếu nhãn sắc và thức rỗng không đến ý pháp và thức cũng rỗng không như vậy. Quán như đây thì gọi là chánh mạng.

Không có điên đảo đoạn dứt các tinh tiến gọi là chánh tinh tiến: không có pháp tinh tiến, không có người tinh tiến, không có đầy đủ thành tựu tinh tiến, không có tinh tiến làm lợi ích ấy. Nếu có thể quán sát các pháp như vậy thì gọi là chánh tinh tiến.

Nếu có thể khắp niệm tất cả pháp bình đẳng như hư không, tất cả các pháp âm nhập giới cũng như vậy. Nếu có thể quán các pháp như vậy thì gọi là chánh niệm.

Quán tất cả pháp đều bình đẳng không có ngã không có ngã sở, nếu có thể bình đẳng quán tất cả các pháp như vậy thì gọi là chánh định.

Thưa Đại Đức! Nếu có thể quán tất cả pháp tánh bình đẳng như vậy thì gọi là bát chánh đạo, gọi là phạm hạnh. Chẳng phải lấy số mà gọi là bát chánh đạo, chẳng phải bát chánh đạo mà gọi là phạm hạnh, chẳng phải vì đạo thể tục mà gọi là phạm hạnh, chẳng phải vì chấp tâm mà gọi là phạm hạnh, chẳng phải vì hai tướng mà gọi là phạm hạnh, nếu thấy các pháp không có trụ xứ mới gọi là phạm hạnh vậy”.

Lúc Bát Thuần đại Bồ Tát vì đại chúng mà nói phạm hạnh như vậy, có năm trăm Tỷ Kheo lìa các phiền não được quả A La Hán.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Lành thay, lành thay! Đại Sĩ rất giỏi nói pháp ấy như bực A La Hán lìa các phiền não nói không có khác.

Bát Thuần đại Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề! Nay tôi cũng là bực lìa phiền não, cũng là A La Hán, tôi cũng xa lìa các pháp Thanh Văn Duyên Giác phiền não. Tôi như pháp trụ nên gọi là A La Hán”.

Tôn giả Tu Bồ Đề bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Bất Thuần đại Bồ Tát này lại thuyết vô ngại chẳng thể nghĩ bàn biện tài lợi trí tùy chỗ hỏi mà đáp”.

Đức Phật phán dạy: “Này Tu Bồ Đề! Bất Thuần Bồ Tát được Nhứt Thiết Pháp Tự Tại tam muội, vì vậy nên có thể tùy chỗ hỏi mà đáp. Nếu Bồ Tát được tam muội ấy thì tất cả thế gian Trời, Người, Ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn không ai có thể chứng ngại được lạc thuyết vô ngại của Bồ Tát ấy”.

Thiên Đế Thích bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người trong vô lượng đời đầy đủ công đức mới thấy được Bất Thuần đại Bồ Tát và nghe thuyết pháp. Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di thọ trì kinh này đọc tụng thơ tả giải nói cho người, và người nghe pháp đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nên biết các hạng người này sẽ như Bất Thuần đại Bồ Tát làm sư tử hống. Bạch Đức Thế Tôn! Đế Thích tôi sẽ ủng hộ các người ấy”.

Đức Phật phán dạy: “Lành thay, lành thay, Kiều Thi Ca! Nay ông có thể chí tâm hộ trì chánh pháp như vậy”.

Phạm Vương bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi sẽ thích tu xả định tam muội rời bỏ vui thiên định để

đến hộ trì Phật pháp và người thuyết pháp cho họ lìa bệnh khổ. Tùy quốc độ nào mà có chỗ thuyết pháp tôi sẽ thọ sanh nơi ấy chí tâm nghe pháp và thọ trì. Nếu có quốc độ nào nghe thọ kinh này và cúng dường tam bảo, tôi cũng trừ diệt ác tướng nơi ấy, cho quốc độ ấy thanh tịnh an vui chánh pháp được lưu truyền giáo hóa rộng rãi”.

Đức Phật phán khen: “Lành thay, lành thay, Phạm Vương chơn thiết hộ pháp. Nếu có người có thể hộ pháp như vậy phải biết người ấy trọn chẳng xa lìa Tam bảo”.

Tứ Thiên Vương bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng có thể thủ hộ người thọ trì đọc tụng thơ tả giải thuyết pháp thậm thâm này”.

Đức Phật phán dạy: “Lành thay, lành thay, này các thiện nam tử! Nếu người biết rõ chánh pháp thì người ấy mới có thể ủng hộ pháp này. Các ông ở chỗ Phật được nghe pháp rồi liền được pháp nhãn dứt các ác đạo, nếu lại chí tâm hộ trì chánh pháp thì chẳng lâu sẽ dứt tất cả các hữu”.

Bảy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan: “Này A Nan! Ông nên thọ trì kinh điển như vậy vì bốn bộ chúng mà nói rộng nghĩa ấy”.

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể thọ trì kinh điển như vậy đúng như lời Phật dạy rộng vì tứ chúng mà tuyên nói phân biệt giải thích”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Trời Rồng Bát Bộ tất cả đại chúng nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng đồng thanh khen rằng: Lành thay, lành thay!

**Pháp Hội Bất Thuần Bồ Tát Thứ Năm Mười Ba Hết**

## **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

### **54 PHÁP HỘI HẢI HUỆ BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI BỐN**

**(Hán bộ từ quyển 133 đến quyển 136)<sup>21</sup>**

**Hán dịch: Tam Tạng Đàm Vô Sám**

**Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.**

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn ở giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới trong đại bửu phương đình cùng các hàng đại chúng vây quanh thuyết pháp.

Bấy giờ nước tràn đầy cả Đại Thiên thế giới như đại hải, cũng như lúc kiếp tận mà thủy tai khởi lên: Dầu nước tràn đầy cả Đại Thiên thế giới như vậy, song các thế giới Thiên cung, quốc độ, thành ấp, tụ lạc, nhà cửa, rừng vườn

<sup>21</sup> Theo daitangkinh.org: Bộ Đại Tập, tập 1, số 397, Q 8 - 11, Phẩm 5



đến Trời Sắc Giới không hề bị hư hại, tất cả đều như cũ, nhưng đại chúng đều thấy nước đầy tràn khắp mọi nơi. Trong nước mọc ra vô lượng hoa phân đà lợi, thanh lưu ly làm cọng, chơn kim làm cánh, công đức bửu làm gương, đê thích bửu làm tua, vòng quanh còn có vô lượng hoa ngang rộng mười dặm tại trong đại bửu phòng đình cao một cây đa la.

Pháp hội đại chúng mỗi người đều riêng thấy tự mình ở trên hoa báu ấy. Hoa ấy lại phát ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới. Tất cả đại chúng đều vui mừng nghĩ rằng hôm nay chắc chắn chúng ta sẽ được nghe pháp thù thắng vi diệu.

Di Lặc Bồ Tát liền từ chỗ ngồi dậy lễ chơn Đức Phật hữu nhiều ba vòng, quỳ dài trên hoa sen báu cung kính chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có duyên có gì mà nước tràn đầy cả Đại Thiên thế giới như đại hải lại cũng như lúc kiếp tận thủy tai nổi lên, trong nước lại mọc vô lượng hoa sen trắng phát ánh sáng lớn chiếu khắp cả mười phương vô lượng thế giới?”.

Đức Phật phán dạy: “Này Di Lặc! Ở Hạ phương quá Đại Thiên thế giới vi trần số quốc độ có một thế giới tên là Bửu Trang Nghiêm, Đức Phật tại thế giới ấy hiệu là Hải Trí Thần Thông Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến

Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, nơi ấy có đại Bồ Tát hiệu là Hải Huệ cùng vô số Bồ Tát muốn đến đại bữa phùng đình này để nghe kinh pháp nên hiện ra thoại ứng như vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế giới Bửu Trang Nghiêm ở Hạ phương cách đây quá xa, đại Bồ Tát Hải Huệ ở tại đó mà có nghe được lời Đức Thế Tôn nói pháp tại đây chăng?”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Như nay người ở trước ta nghe tiếng ta nói thế nào thì Hải Huệ ở thế giới kia cũng nghe tiếng ta nói như vậy. Như nay người cùng đại chúng trong pháp hội này thấy ta thế nào thì Hải Huệ ở thế giới kia thấy ta cũng như vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát có thần thông chẳng thể nghĩ bàn, ở cách xa vô lượng thế giới mà có nhãn thông nhĩ thông vô ngại vô chướng như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Có ai được nghe sự bất tư nghị này mà sẽ chẳng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, chỉ trừ kẻ hạ liệt bất tiểu thôi”.

Bấy giờ Hải Huệ đại Bồ Tát đầy đủ sức vô lượng thần thông trong khoảng một niệm ở thế giới kia ẩn mất bỗng nhiên hiện ra trong đại bửu phùng đình này rồi liền nhập tam muội làm cho tất cả đại chúng đều với thấy thế giới Bửu Trang Nghiêm bao nhiêu như dân trời người cùng tất cả cảnh vật đều rõ ràng, cũng thấy Đức Phật Hải Trí Thần Thông cùng các đại chúng vây quanh thuyết pháp.

Dùng thần thông lực cho đại chúng thấy những sự ấy rồi, Hải Huệ đại Bồ Tát từ tam muội an tường dậy rồi chỗ ngồi đến đánh lễ chun Đức Phật hữu nhiều ba vòng, dâng các thứ hoa hương kỹ nhạc ở thế giới mình cúng dường Đức Phật mà bạch rằng: “Hạ phương Bửu Trang Nghiêm thế giới Hải Trí Thần Thông Như Lai gởi lời hỏi thăm Đức Thế Tôn cùng tất cả đại chúng vô lượng an ổn”.

Bạch xong, đại Bồ Tát Hải Huệ ngồi qua một phía trên bửu liên hoa.

Phạm Thiên Vương hiệu là Tu Bi nghĩ rằng nay có sao có nước tràn đầy Đại Thiên thế giới mà chẳng phải là thủy tai. Ta nên đến hỏi Đức Phật. Phạm Thiên Vương Tu Bi liền cùng sáu vạn tám ngàn Phạm Thiên đồng đến Đại Bửu Phùng Đình đánh lễ hữu nhiều Đức Phật ba

vòng rồi quỳ dài chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có nhơn duyên gì mà cả Đại Thiên thế giới có đầy những hoa sen bảy báu trang nghiêm, chư Bồ Tát chúng vô lượng đều thứ đệ ngồi trên hoa báu, lại còn có nước tràn đầy khắp mọi nơi”.

Đức Phật bảo Phạm Thiên Vương: “Này thiện nam tử! Đây là thần thông lực của đại Bồ Tát Hải Huệ”.

Phạm Thiên Vương Tu Bi bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay Đức Phật nói kinh điển Đại Tập này còn chưa xong ư?”.

Đức Phật phán bảo Phạm Thiên Vương: “Này thiện nam tử! Lạc thuyết vô ngại của Như Lai không có cùng tận.

Này Phạm Vương! Đức Phật cùng vô lượng chư đại Bồ Tát đại chúng quán sát pháp giới giảng luận pháp giới pháp lạc vi diệu cũng chẳng cùng tận”.

Phạm Thiên Vương bạch rằng: “Đức Thế Tôn nói đại Bồ Tát Hải Huệ ấy là ai vậy?”.

Đức Phật nói: “Này Phạm Thiên Vương! Nay ông chẳng thấy vị đại Bồ Tát đương ngồi trên hoa sen báu lớn mười do tuần được chư Bồ Tát vây quanh cung kính tán

thán đó ư? Thân đại Bồ Tát ấy đoan nghiêm chiếu sáng, chỉ trừ Như Lai không còn ai sánh bằng”.

Phạm Thiên Vương Tu Bi được thấy Hải Huệ đại Bồ Tát sanh lòng cung kính liền đánh lễ và nói rằng: “Nếu có ai được thấy bực Chánh Sĩ này thì được lợi ích lớn, nay tôi được gặp cũng có lợi ích lớn như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay chánh pháp này sẽ còn được bao lâu?”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Chánh pháp này như tuổi thọ của Như Lai. Sau khi Phật nhập Niết Bàn, chư đại Bồ Tát này cũng hộ trì pháp ấy, tại sao, vì kinh điển này là ấn của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại”.

Bấy giờ Hải Huệ đại Bồ Tát vọt thân lên hư không cao bảy cây đa la thị hiện thân mình cùng thần lực trí huệ vì muốn cho đại chúng sanh tín tâm cùng trang nghiêm kính nể mà tuyên nói kệ rằng:

*Hạ phương thế giới Bửu Trang Nghiêm  
Hải Trí Thần Thông Phật Thế Tôn  
Thường vì chúng sanh diễn diệu pháp  
Tôi nghe thọ trì dạy lại người  
Nay tôi đến trong đại chúng này  
Cung kính cúng dường Thích Ca Phật*

*Quyển thuộc cùng đến chư Bồ Tát  
Vì phá lòng nghi trong pháp này  
Nay tôi kính lễ đấng Vô Thượng  
Trần thiết cúng dường đúng như pháp  
Vì muốn trang nghiêm đại Bồ Đề  
Giáo hóa chúng sanh đạo vô thượng  
Nếu quán sắc pháp không có tướng  
Cũng đoạn ly được ba thứ thọ  
Nếu không tướng mạo và chủng tánh  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Nếu chẳng tham trước ngã ngã sở  
Cũng lại tu tập nơi trung đạo  
Quán tất cả pháp như hư không  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Nếu chẳng tham trước các cảnh giới  
Cũng hay tịch tĩnh nơi lục nhập  
Với các pháp giới chẳng trụ trước  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Nếu thấy Như Lai chơn pháp giới  
Dựng được vô thượng đại pháp tràng  
Thấy tất cả pháp tướng như huyễn  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Nếu thấy không người thí người thọ  
Không làm không thọ cũng như vậy*

*Nếu không chánh kiến và tà kiến  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Chẳng quyết định ở trong Bồ Đề  
Cũng chẳng quyết định ở sanh tử  
Xa lìa tất cả các phiền não  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Nếu người chí tâm tu thiện pháp  
Tịnh thân khẩu ý cả ba nghiệp  
Cũng điều phục được tất cả căn  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Nếu nhân các pháp không có ngã  
Chẳng thành Bồ Đề bỏ chúng sanh  
Vì đại Bồ Đề trì tịnh giới  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Nếu quán các pháp như dương diệm  
Chúng sanh bình đẳng như hư không  
Tịnh tâm chẳng khởi những tâm tưởng  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Vì các chúng sanh thọ khổ lớn  
Vì đại Bồ Đề tu nhân nhục  
Quán các pháp như trăng trong nước  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Quán không chúng sanh như thọ mạng  
Cũng vì chúng sanh tu Bồ Đề*

Quán pháp niệm niệm tướng diệt tận  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Thọ khổ địa ngục tâm chẳng thối  
Càng thêm tinh tiến tu đại đạo  
Nghe các pháp không lòng chẳng sợ  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Tất cả cảnh giới không quái ngại  
Cũng như động thủ giữa hư không  
Cũng quán tam thế tướng bình đẳng  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Nếu ma chẳng biết được tâm người  
Người này đã được đại thần thông  
Nếu thuyết pháp tự nghĩa vô tận  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Nếu hay nghe khắp chư Phật âm  
Nghe rồi thọ trì rộng tuyên thuyết  
Chẳng thấy Tam bửu tướng sai biệt  
Người này hay lễ Vô Thượng Tôn  
Như Lai đủ sáu Ba la mật  
Không khứ không lai như hư không  
Biết rõ tất cả chúng sanh giới  
Vì vậy tôi lễ Vô Thượng Tôn  
Như Lai thành tựu công đức lớn  
Trọn chẳng sanh lòng tự ngã mạn



*Tôi nay kính lễ Phật sắc tượng  
Thân Phật thế gian chẳng làm được  
Phật quang hơn tất cả các quang  
Phật âm thù diệu cũng tôi thượng  
Phật đánh không ai nhìn thấy được  
Vì vậy tôi lễ Vô Thượng Tôn  
Như Lai biết rõ chúng sanh giải  
Tùy giải vì họ diễn nói pháp  
Phật biết pháp trị các phiền não  
Vì vậy tôi lễ Vô Thượng Tôn.*

Nói kệ tán thán Đức Phật rồi, Hải Huệ đại Bồ Tát từ hư không xuống bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi ở đây có ít pháp muốn hỏi mong Đức Thế Tôn hứa cho”.

Đức Phật nói: “Lành thay! Lành thay! Này Hải Huệ, tùy ý ông hỏi, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói”.

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trước đây tôi có nghe Tịnh Ấn tam muội, Bồ Tát an trụ tam muội này thì được Vô Thượng Bồ Đề. Mong Đức Thế Tôn nói về tam muội ấy cho khắp các Bồ Tát đều được nghe, nghe xong đều sẽ trang nghiêm tu hành vì Vô Thượng Bồ Đề vậy”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử chí tâm lắng nghe nay Phật sẽ nói cho. Này thiện nam tử! Như bửu châu

thanh tịnh được thọ khéo trau dồi nên giá trị vô lượng mọi người đều quý trọng.

Này thiện nam tử! Bồ Tát sơ phát Bồ Đề tâm rồi tu pháp lành đa văn tư duy quán sát pháp giới thanh tịnh sơ tâm, sơ tâm đã thanh tịnh thì được chư Phật chư Bồ Tát kính niệm thì được Tịnh Ấn tam muội.

Này thiện nam tử! Tịnh bửu châu đã nói ở trên đó rời lìa chín thứ bửu, đó là chất vàng, chất bạc, chất lưu ly, chất pha lê, chất mã não, chất xà cừ, chất liên hoa, chất san hô và chất công đức bửu.

Rời lìa chín chất bửu ấy gọi là tịnh bửu châu giá trị vô lượng, là bửu vật thọ dụng của Chuyển Luân Thánh Vương. Ánh sáng của tịnh bửu châu các ánh sáng khác không sánh kịp.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, Bồ Tát phát tâm đại Bồ Đề rời lìa chín thứ chướng tánh được Tịnh Ấn tam muội, đó là tánh phàm phu, tánh tín hành, tánh pháp hành, tánh nhãn, tánh Tu Đà Hoàn, tánh Tư Đà Hàm, tánh A Na Hàm, tánh A La Hán và tánh Bích Chi Phật. Bồ Tát rời lìa chín chướng tánh ấy nhập vào chướng tánh Phật được Tịnh Ấn tam muội ban bố quang minh cho tất cả chúng sanh hơn các hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Này thiện nam tử! Tịnh bửu châu ấy chịu được sự mài xỏ dũa ép vì vậy mà bửu châu ấy có tên gọi không vết trầy.

Này thiện nam tử! Cũng vậy, Tịnh Ân tam muội tu tập tam tụ tịnh giới, đủ mười thiện pháp, tu hành từ bi thương xót chúng sanh, thấy sự nghiệp người tự qua giùm giúp cho được thành tựu, nhớ thương tất cả tu tập xả ý tịnh. Thường nhớ chúng sanh tu tứ nhiếp pháp nhiếp thủ tất cả chúng sanh, chuyên tu lục chánh niệm điều phục sáu căn, thiếu dục tri túc, chẳng dứt thánh chủng, ngăn các tranh tụng, phá các kiêu mạn, cung kính cúng dường các bậc Sư trưởng Hòa thượng kỳ cựu tôn túc, chẳng khinh khi người khác, cầu chánh pháp hộ chánh pháp xa lìa ác pháp, nơi Phật Pháp Tăng lòng tin vững chắc, tâm thường duyên niệm tất cả pháp lành, chẳng tự khen chê người mà thường ca ngợi đức tốt của người, biết ơn báo ơn, thanh tịnh oai nghi, đủ hạnh nhẫn nhục, cầu xa ma tha tu tập đà la ni. Tâm luôn bình đẳng như địa thủy hỏa phong hư không. Thường thích xuất gia tu tập tịch tĩnh, trì giới tinh tiến thân cận thiện hữu. Thanh tịnh sáu căn, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân tâm vô ngại. Quán sát bất tịnh để phá tham ái, tu tập từ tâm để phá giận oán, tu quán thập nhị nhơn duyên để phá vô minh, xa lìa tất cả

pháp chương ngại thí pháp không lẫn tiếc, thành tựu lục Ba la mật chẳng cầu Nhị thừa. Trong ngoài thanh tịnh quán sát tội lỗi sanh tử. Nơi đạo Bồ Đề tâm chẳng hề hối thối. Thường giáo hóa chúng sanh cho họ an trụ trong Đại thừa.

Này thiện nam tử! Bồ Tát đầy đủ những pháp như vậy thanh tịnh ý bất tịnh mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, đây gọi là tịnh bửu châu Tịnh Ấn tam muội vậy”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Nếu có tu tập đại từ tâm  
Đầy đủ thành tựu thập thiện pháp  
Người này chắc thấy Phật Di Lặc  
Nên Bồ Đề tâm khó nghĩ bàn  
Tu tập đại bi vì chúng sanh  
Cũng thường giáo hóa pháp Đại thừa  
Vì trừ phiền não tu xả tâm  
Nên Bồ Đề tâm khó nghĩ bàn  
Đầy đủ tu tập niệm trí huệ  
Và hay điều phục tự tâm mình  
Hay tu tri túc và thiếu dục  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Xa lìa tất cả các ác pháp  
Tâm ấy dịu dàng với chúng sanh*

Tăng trưởng tất cả các thiện pháp  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Cung kính cúng dường Hòa thượng Sư  
Kể nói thêm lớn chúng tánh Thánh  
Xa lìa tất cả các kiêu mạn  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Tâm ấy chất trực chẳng khi dối  
Thường thích tịch tĩnh hóa chúng sanh  
Trừ bỏ kiêu mạn chẳng khinh người  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Hay nghe hay nói trì chánh pháp  
Dạy các chúng sanh lìa phiền não  
Chí tâm chuyên niệm Vô thượng thừa  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Cúng dường Tam bửu tin tứ đế  
Xa lìa các ác tu pháp lành  
Chẳng giận chẳng hờn các chúng sanh  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Khách phiền não khởi sanh hổ thẹn  
Liên hướng mười phương Phật sám hối  
Tu tập thiện pháp điều các căn  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Tịnh thân khẩu ý biết nghiệp quả  
Biết ơn nhớ ơn hay báo đáp

Tin thập nhị nhân duyên tịnh oai nghi  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Có xa ma tha tu trí huệ  
Trì đủ tịnh giới thích Bồ Đề  
Thọ đại khổ não tâm chẳng động  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Tâm ấy bình đẳng như tứ đại  
Xem các chúng sanh đồng hư không  
Thường thích xuất gia tu Bồ Đề  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Ưa tịch tĩnh thanh tịnh thân tâm  
Tu hành pháp hạnh quán tứ đế  
Thiệt ngữ pháp ngữ chơn nghĩa ngữ  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Theo pháp được nói mà an trụ  
Siêng tu tinh tiến phá ma giới  
Nơi pháp được tu không giải đãi  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Gần kẻ thiện hữu Phật Bồ Tát  
Hay độ chúng sanh khỏi sanh tử  
Hay tịnh tất cả sáu trần cảnh  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Hay lià chướng ngại trừ ngũ cái  
Sáu căn thanh tịnh không kiêu mạn

Đôi trĩ tham dục sân và si  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Thường thiện tư duy đủ lục niệm  
Tu trợ Bồ Đề được thân thông  
Chẳng sợ sanh tử thích Niết Bàn  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Phàm thuyết chánh pháp chẳng vì lợi  
Ở trong các pháp không tâm hối  
Tu hành thiện pháp chẳng cầu báo  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Chẳng dùng thừa khác nhiếp chúng sanh  
Thuyết pháp người ưa tin thọ trì  
Tâm ấy vô lượng cũng vô biên  
Nên tâm Bồ Đề là tối thắng  
Trong ngoài thanh tịnh không tội lỗi  
Chẳng sợ sanh tử tu Bồ Đề  
Lúc tu Bồ Đề tâm chẳng hối  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Biết chúng sanh giới tịnh quốc độ  
Trang nghiêm Bồ Đề chẳng vì mình  
Với chúng sanh mê dạy chánh đạo  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Biết rõ pháp giới chơn thiệt tánh  
Trí vô phân biệt chẳng nói được

*Hay phá chúng sanh lòng kinh sợ  
Nên Bồ Đề tâm là tối thắng  
Nếu đầy đủ được pháp như vậy  
Thì hay phát tịnh Bồ Đề tâm  
Chẳng bị thế gian làm ô nhiễm  
Phiền não nghiệp ma cũng như vậy  
Nếu người hay phát tâm Bồ Đề  
Thì đã hơn hẳn các thừa khác  
Hay tịnh tất cả chúng sanh tâm  
Cũng hay diễn thuyết đạo vô thượng.*

Này Hải Huệ thiện nam tử! Thế nào gọi là tâm Bồ Đề ép mà chẳng hư hoại?

Này thiện nam tử! Ép ấy là nói đại bi, duyên nơi tất cả chúng sanh nổi dòng Tam bửu chẳng cho đoạn tuyệt. Vì Phật pháp mà trang nghiêm thiện căn ba mươi hai tướng đại như tám mươi hình đẹp và nghiêm tịnh thế giới. Vì thủ hộ chánh pháp mà chẳng tiếc thân mạng.

Này thiện nam tử! Nếu có bị các chúng sanh ác đánh đập mắng nhiếc nhiều hại đều nên nhịn chịu, cũng chẳng ghét bỏ tất cả chúng sanh, trong lòng chẳng hối chẳng sầu chẳng giận cũng chẳng báo hại, chỉ nên yên lặng nhẫn nhịn càng thêm tinh tiến điều phục chúng sanh. Phải suy nghĩ như vậy: Là người ở trong Đại thừa phải



trái khác thế tục, tại sao, vì tất cả chúng sanh trong thế gian thì thuận theo dòng sanh tử, còn pháp Đại thừa thì ngược dòng sanh tử, tất cả chúng sanh trong thế gian thì mỗi mỗi tranh tụng, còn pháp Đại thừa thì phá sự tranh đấu kiện tụng, thế gian thì sân hận hại thù, còn pháp Đại thừa thì diệt lòng thù giận, thế gian thì hư dối, còn pháp Đại thừa thì chất trực chơn thiệt. Giả sử mười phương thế giới có các chúng sanh cầm dao gậy rượt đuổi Bồ Tát mà bảo rằng ai phát tâm Bồ Đề thì ta sẽ chặt bằm thân thể nát như như hột mè, dầu gặp sự ác hại như vậy mà Bồ Tát vẫn chẳng thôi chuyển tâm Bồ Đề, cũng chẳng rời bỏ tất cả hạnh lành từ bi, hỉ xả, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ. Tại sao vậy, vì Bồ Tát suy nghĩ rằng ta từ quá khứ trong vô lượng vô biên kiếp thọ nhiều đời rất khổ trong các địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, Nhơn Thiên, các thân trong lục đạo ấy làm những việc ác chẳng lợi ích mình mà cũng chẳng lợi ích cho người, làm ác thọ khổ rất lớn ở lục đạo trong vô lượng vô biên đời như vậy mà còn chịu được, huống là nhẫn chịu sự khổ để tăng trưởng pháp lành lợi ích mình lợi ích cho người, nên nay ta quyết định chẳng rời bỏ tâm Bồ Đề dầu phải bị ác hại trong vô lượng vô biên đời. Bồ Tát lại nghĩ rằng lúc người thật hành pháp lành thì phần nhiều có ác pháp đến làm trở ngại nếu ta không nhẫn chịu

thì làm sao thật hành các pháp lành được. Người ban ta sự ác hại ta cho người lợi lành. Người ban ta dao gậy chém đập ta cho người vô thượng nhẫn nhục. Nếu đại Bồ Tát suy nghĩ được như vậy thì phải biết chẳng lâu sẽ được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bồ Tát suy nghĩ như vậy thì có thể nhẫn chịu được ba sự ép nơi thân khẩu và ý.

Thế nào là ép thân? Bồ Tát lúc thân thể bị chém đập thì y theo pháp mà thuận với người ác ấy để thành tựu đầy đủ sáu Ba la mật. Thế nào là Bồ Tát bị đập chém mà được đầy đủ sáu Ba la mật? Nếu lúc Bồ Tát bị chém đập chẳng tiếc thân mạng đó là đầy đủ Đàn na Ba la mật, với người ác ấy tu tập từ tâm chẳng giận thù đó là đầy đủ Thi la Ba la mật, chẳng đem sự tổn hại độc ác để đáp trả lại người ác ấy đó là Săn Đề Ba la mật, vì các chúng sanh mà siêng tu tinh tiến trọn chẳng rời bỏ tâm Bồ Đề đó là đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật, lúc bị hại như vậy mà tâm không loạn động chẳng mất chánh niệm tâm ý thanh tịnh đó là Thiên na Ba la mật, quán thân vô thường khổ vô ngã như cỏ cây ngói đá đó là đầy đủ Bát Nhã Ba la mật, vì đầy đủ sáu Ba la mật rồi ép mà chẳng hư hoại Bồ Đề tâm, đây gọi là ép thân.

Thế nào là ép miệng? Nhịn chịu tất cả lời ác mắng nhục hoặc thiệt hoặc chẳng thiệt, chỉ tự trách mình phiền não kiết sử chẳng hề oán ghét người, vì các chúng sanh mà tu tập từ bi. Lúc đại Bồ Tát tu tập nhịn chịu lời mắng nhục như vậy thì đầy đủ sáu Ba la mật. Lúc ấy đại Bồ Tát nghĩ rằng người này vì xan tham mà gần kẻ ác hữu nên có ác tâm ấy, ta vì phá tâm xan tham tu tập bố thí gần kẻ thiện hữu nên nay ta có thể bỏ tâm giận hờn thù ghét đó là đầy đủ Đản na Ba la mật. Lúc ấy đại Bồ Tát nghĩ rằng người này không tin nghiệp quả phá giới mắng chửi ta, còn ta tin nghiệp quả thọ trì tịnh giới tu vững tâm Bồ Đề hộ trì chánh pháp tùy thuận chúng sanh đó là đầy đủ Thi la Ba la mật. Lúc ấy đại Bồ Tát nghĩ rằng người này giải đãi chẳng tu tập pháp lành nên có ác tâm mắng nhiếc ta, còn ta siêng tu tinh tiến các pháp lành bỏ rời tâm sân nơi pháp lành ta chẳng hề nhàm đủ, nay ta nên lập phương tiện cho người này trước ngồi dưới cội Bồ Đề rồi sau ta mới thành quả Bồ Đề đó là đầy đủ Tinh tiến Ba la mật. Lúc ấy đại Bồ Tát nghĩ rằng người này thất niệm cuồng loạn phóng dật bị phiền não ô nhiễm nên sanh ác tâm mắng nhiếc ta, nay ta phá hoại tất cả phiền não vì các ác chúng sanh này mà vững phát tâm Bồ Đề, nếu các chúng sanh đều thanh tịnh cả thì còn có hơn duyên gì mà ta phát tâm Bồ Đề, vì vậy nên chuyên tâm

duyên niệm Bồ Đề tâm chẳng loạn động đó là đầy đủ Thiên Ba la mật. Lúc ấy đại Bồ Tát lại nghĩ rằng người này chấp ngã ngã sở chúng sanh thọ mạng sĩ phu, còn ta thì y dựa pháp giới trong pháp giới ai mắng ai chịu cũng chẳng thấy có một pháp nào là mắng là kẻ mắng đó là đầy đủ Bát Nhã Ba la mật. Lúc bị người mắng nhiếc nhục mạ mà có thể chí tâm thọ trì tu hành năm Ba la mật như vậy thì đồng thời đầy đủ Nhân nhục Ba la mật. Đây gọi là ép khẩu.

Thế nào là ép ý? Bồ Tát phát Bồ Đề tâm chẳng sợ chúng ma mà thôi tâm chẳng sợ tất cả chúng tà kiến dị kiến mà thôi tâm chẳng sợ những sự đau khổ nơi địa ngục súc sanh ngạ quỷ mà thôi tâm, nếu thấy có hình tượng Phật đến bảo rằng người chẳng có khả năng phát tâm Bồ Đề đạo Bồ Đề rất khó tu khó được chẳng bằng người sớm tu pháp Thanh Văn thừa mau chứng Niết Bàn hưởng an lạc lớn, nghe lời trên đây Bồ Tát liền nghĩ rằng đạo Bồ Đề hoặc khó hay dễ ta vẫn vững tâm chẳng thôi ta quyết tự có khả năng sẽ đến ngôi tòa kim cương dưới cội Bồ Đề, trước kia ta vì tất cả chúng sanh mà phát tâm nguyện sẽ đem pháp Đại thừa vô thượng ban cho họ nay sao ta lại khi dối họ mà thôi tâm, ta phải tùy thuận tâm chư Phật chịu đựng những sự ép tâm ép ý như vậy giữ vững tâm

đại Bồ Đề càng thêm tinh tiến tu tập đạo vô thượng để  
khỏi khi phụ chur Phật như thiên đại chúng và với chính  
mình, đây gọi là ép tâm ý”.

Muốn tuyên lại nghĩa này Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Hướng đến Bồ Đề tâm chẳng hoại  
Đại từ đại bi cũng chẳng hư  
Cũng chẳng đoạn tuyệt dòng Tam bửu  
Vô lượng trang nghiêm vì Bồ Đề  
Vì được thập lực tứ vô úy  
Ba mươi hai tướng tám mươi tốt  
Trong vô lượng đời bố thí của  
Cũng chịu các thứ khổ não lớn  
Vì được Tam bửu các công đức  
Nên trì chánh pháp vì chúng nói  
Vì độ chúng sanh khỏi sanh tử  
Do đó chịu được các sự khổ  
Mười phương thế giới ác chúng sanh  
Cầm nắm dao gậy chém đập tôi  
Trọn chẳng động tâm vững Bồ Đề  
Vì thương tất cả chúng sanh vậy  
Trong vô lượng đời chịu khổ não  
Mà chẳng lợi mình chẳng lợi người  
Nay tôi nhân khổ được lợi ích*

Cũng được vô lượng Phật công đức  
Vì công Đức Phật mà nát thân  
Như hạt mè nhỏ lòng chẳng hối  
Cũng chẳng thối tâm đại Bồ Đề  
Chịu nhiều đau khổ vì Phật pháp  
Đi đứng ngồi nằm nhớ Bồ Đề  
Nội tâm tịch tĩnh lìa phiền não  
Không hề sanh lòng giận ghét người  
Chỉ nên xét trách mình không trọn  
Trong ba ác đạo chịu nhiều khổ  
Vì các chúng sanh cầu Phật đạo  
Chẳng cầu Nhơn thiên với Nhị thừa  
Đành cam chịu khổ vì chúng sanh  
Ở trong loài người chịu khổ nào  
Chẳng bằng phần ngàn của địa ngục  
Dầu chịu khổ lớn ba ác đạo  
Cũng chẳng thối thất tâm Bồ Đề  
Quán thân vô thường và vô ngã  
Tánh thân tứ đại như rắn độc  
Chí tâm buông bỏ thân độc này  
Hay được trí huệ đạo vô thượng  
Lưu chuyển lục đạo chịu nhiều khổ  
Do chẳng quán xét thân chơn thiệt  
Bồ Tát hay quán thân chơn thiệt

Do đây là hẳn các khổ nã  
Lúc làm điều ác ít trở ngại  
Còn tu pháp lành nhiều chướng nạn  
Chư Phật Thế Tôn chứng biết tôi  
Nên tôi vui lòng chịu đựng khổ  
Tôi nay nhận được khổ hại ấy  
Thân khẩu và ý khổ vô lượng  
Do duyên có này tâm Bồ Đề  
Bị ép đê vẫn chẳng lay động  
Xả thân có đủ Ba la mật  
Với thân chẳng tham là Đàn na  
Với người ác hại có tâm từ  
Đây là có đủ trì giới độ  
Chém thân nhận chịu không hề giận  
Có đủ Nhẫn nhục Ba la mật  
Lúc thân bị khổ tâm không động  
Đây là đầy đủ Tỳ lê gia  
Vững tâm Bồ Đề vui tịch tĩnh  
Thiền Ba la mật do đây đủ  
Quán thân vô ngã vô ngã sở  
Bát nhã do đây được đầy đủ  
Nếu ta làm được trang nghiêm này  
Chẳng lâu chắc được Vô thượng đạo  
Nếu ta chẳng dứt ác khẩu nghiệp

*Làm sao phá hoại các phiền não  
Nếu ta điều phục thân khẩu ý  
Thì hay nhận được các khổ não  
Hay phá tất cả các chúng ma  
Với các tà ác ta chẳng động  
Nếu muốn đủ sáu Ba la mật  
Phật vô sở úy và thập lực  
Có được vô thượng vô giá bửu  
Nên học điều phục thân khẩu ý.*

Này thiện nam tử Hải Huệ! Thế nào gọi là xỏ tâm Bồ Đề?

Bồ Tát đã phát tâm Bồ Đề rồi thì trọn chẳng sanh lòng tương tợ ngã mạn, chẳng trụ trước Bồ Đề tâm, chẳng tham Bồ Đề tâm, chẳng ái Bồ Đề tâm, chẳng quán Bồ Đề tâm. Được như vậy thì làm cho tâm tịch tĩnh quán thâm pháp giới quán pháp chư Phật. Thâm pháp giới ấy là thập nhị nhơn duyên xa lìa nhị biên, tất cả các pháp tánh nó tự không có ngã, quán nơi ngã tánh tất cả pháp tánh rỗng không không có chủ an trụ nơi Không tam muội, Vô Tướng tam muội, Vô Nguyên tam muội. Biết các hành pháp không bị tạo tác, quán sắc ấm như bọt nước, thọ ấm như bong bóng nước, tưởng ấm như dương diệm, hành ấm như thân cây chuối, thức ấm như ảo



huyền. Quán thập bát giới không có tạo tác không có động diêu. Quán lục nhập như điếc như đui tâm không có tạm dừng ở. Kiết sử kiêu mạn không có chỗ phát sanh. Tất cả các pháp không có hai không có phân biệt là nhứt vị, nhứt thừa, nhứt đạo, nhứt nguyện. Quán tất cả âm thanh không có tướng âm thanh, tất cả âm thanh đều có thứ đệ chẳng hiệp nhau. Tất cả các pháp chẳng thể tuyên nói được. Biết rõ tướng khổ quả, tập nơn không có ngã sở, nơi diệt đế chẳng tăng giảm, biết đạo đế rốt ráo không có chướng ngại. Quán thân niệm xứ, biết khứ lai thọ, niệm tâm sanh diệt, biết rõ pháp giới.

Quán pháp giới chẳng phải giới nên tu tứ chánh cần, vì muốn tự tại nên tu tứ như ý, lìa các phiền não gọi là tín căn, ưa thích tịch tĩnh gọi là tinh tiến căn, vì chẳng phải có niệm nên gọi là niệm căn, vì chẳng phải tư duy nên gọi là định căn, xa lìa tất cả gọi là huệ căn.

Vì chẳng tùy theo người nên gọi là tín lực, vì không có chướng ngại nên gọi là tinh tiến lực, vì chẳng thối chuyển nên gọi là niệm lực, tâm được tự tại gọi là định lực, chẳng quán thiện ác gọi là huệ lực.

Vì chẳng phóng dật nên gọi là niệm giác phần, vì nhập vào các pháp nên gọi là trạch pháp giác phần, vì như pháp tu hành nên gọi là tinh tiến giác phần, vì xa lìa

ác nên gọi là hỷ giác phần, thân tâm tịch tĩnh gọi là trừ giác phần, biết thiệt tam muội gọi là định giác phần, chẳng thấy có hai gọi là xả giác phần.

Xa lìa các kiến chấp gọi là chánh kiến, lìa các giác quán gọi là chánh tư duy, biết rõ các tánh âm thanh gọi là chánh ngữ, thân khẩu và ý chẳng tham trước gọi là chánh nghiệp, lìa tâm tật đố gọi là chánh mạng, chẳng tăng chẳng giảm gọi là chánh tinh tiến, nơi thiện nơi bất thiện chẳng nhớ nghĩ gọi là chánh niệm, quán các tâm giới gọi là chánh định.

Tánh thiệt tướng ấy tánh nó tịch tĩnh. Về nghĩa rốt ráo ấy gọi là vô thường, là khổ, là vô ngã, là giả danh, là thanh tịnh, là đại tịnh. Hay điều tâm thì gọi là bố thí, thân tâm mát mẻ thì gọi là trì giới, các pháp vô thường thì gọi là nhẫn nhục, siêng tu trí ấy thì gọi là tinh tiến, nội ngoại thanh tịnh thì gọi là chánh định, vì quán chơn thiệt nên gọi là trí huệ. Biết tất cả chúng sanh tâm tánh vốn thanh tịnh đây gọi là từ, quán tất cả pháp bình đẳng như hư không đây gọi là bi, dứt tất cả hỉ đây gọi là hỉ tâm, xa lìa tất cả hành đây gọi là xả tâm. Tất cả các pháp thưở quá khứ nhiều thứ, thưở vị lai thanh tịnh, thưở hiện tại không có ngã.

Này thiện nam tử! Nếu có thể quán sát biết rõ được các pháp như vậy đây gọi là xỏ BỒ ĐỀ tâm bửu. BỒ Tát quán sát các pháp như vậy rồi thứ đệ được Nhứt Thiết Pháp Tự Tại đà la ni.

Này thiện nam tử! Như mặt nhựt nguyệt chẳng có tâm nghĩ qua lại chiếu soi, do nơi thế lực phước đức của các chúng sanh mà nó tự qua lại phá các tối tăm.

Cũng vậy, đại BỒ Tát nếu có thể quán sát biết rõ các pháp như vậy thì chẳng có suy nghĩ rằng tôi sẽ làm lợi ích vô lượng chúng sanh mà làm cho chúng sanh được lợi ích lớn.

Này thiện nam tử! Nếu đại BỒ Tát có thể quán sát được như vậy thì gọi là Thiên Ba la mật và Bát Nhã Ba la mật. Tại sao, vì nhập định mới có thể quán sát được như vậy mà tâm tán loạn thì chẳng thể được. Định ấy là Thiên Ba la mật và quán ấy là Bát Nhã Ba la mật. Như vậy mới có thể quán sát chơn thiệt thấy rõ ràng tất cả pháp tướng.

Thế nào gọi là thấy rõ tất cả pháp tướng?

Tất cả pháp tướng ấy gọi là tướng không có tướng. Nói không có tướng ấy là vô tác, chính vô tác này gọi là

tướng. Nếu có thể dứt hẳn vô tướng như vậy thì gọi là tướng không có tướng.

Lại vô tướng ấy gọi là tướng vô sanh, tướng không có tướng ấy gọi là tướng vô diệt. Vô sanh vô diệt gọi là tướng không có tướng không có tướng. Nếu thấy vô sanh, vô diệt, vô trụ, vô nhứt, vô nhị, vô sanh, vô tranh, vô hữu bất động bất chuyển, biết rõ pháp tánh, đây gọi là chơn tánh là pháp tánh là thiết tánh.

Này thiện nam tử! Nếu đại Bồ Tát chơn thiết biết các pháp như vậy thì gọi là trụ chẳng phải trụ”.

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp ấy có mười hai na do tha chúng sanh phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, một vạn sáu ngàn vị Thiên Tử được Vô sanh nhẫn. Muốn tuyên lại nghĩa ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Hay phá tất cả các pháp tướng  
Thanh tịnh tâm Vô Thượng Bồ Đề  
Nếu người quán sát được như vậy  
Thì được chẳng chấp tất cả pháp  
Thấy rõ các pháp giới thậm thâm  
Cũng chẳng kinh sợ nơi Niết Bàn  
Do vì chẳng sợ nơi nhơn duyên  
Thì hay tăng trưởng các Phật pháp  
Tin rõ nơi nhơn và quả báo*

Mười hai môn duyên cũng tin rõ  
Xa lìa nhị biên kiến đoạn thường  
Tùy ý vì người nói chánh pháp  
Nơi thường vô thường tâm chẳng trước  
Lại hay diễn nói nơi trung đạo  
Biết tất cả pháp là tánh không  
Không có chúng sanh không thọ mạng  
Tất cả các pháp không vô tướng  
Lại cũng không có thứ đệ sanh  
Tánh nó bốn lai thường tịch tĩnh  
Không có năng tác như hư không  
Chẳng thấy tất cả các pháp tướng  
Biết hiểu rõ ràng không có tánh  
Xem sắc và thọ như bọt bóng  
Tướng và hành như diêm chuỗi dây  
Tâm như ảo huyền tứ đại không  
Lục nhập thấy như kẻ mù điếc  
Còn xem tâm ý không nội ngoại  
Tâm không trụ xứ giới không hai  
Chẳng trước các pháp sắc sắc tướng  
Dầu biết thấy rõ không kiêu mạn  
Xem tất cả pháp đều bình đẳng  
Một vị một thừa một đạo nguồn  
Hay biết chơn thiệt nghĩa như vậy

Rành rõ hay quán các pháp giới  
Không có âm thanh hay quán thanh  
Không có tâm ý hay quán tâm  
Không văn tự hay quán văn tự  
Đây là chơn thiệt biết pháp giới  
Tất cả pháp nghĩa chẳng nói được  
Âm thanh văn tự chẳng nói được  
Chơn thiệt biết khổ tập diệt đạo  
Đầy đủ nhiếp tâm tứ niệm xứ  
Nơi các pháp giới không phân biệt  
Tâm ấy hay được đại tự tại  
Xa lìa tất cả các phiền não  
Tu tứ chánh cần chuyên tinh tiến  
Vì được vô lượng đại tự tại  
Tâm siêng tu tập tứ như ý  
Nơi tất cả pháp chẳng tham trước  
Vì pháp như vậy tu tín căn  
Thường thích an trụ đại tịch tĩnh  
Vì vậy tu tập tinh tiến căn  
Tâm không niệm lự biết chơn thiệt  
Vì vậy tu tập chánh niệm căn  
Hay điều phục được các tâm tưởng  
Vì vậy tu tập chánh định căn  
Vì hay quán sát các pháp giới

Vì vậy tu tập trí huệ căn  
Vì muốn biết rõ các pháp giới  
Vì vậy tu tập thất giác phân  
Chẳng quán các pháp số một hai  
Vì vậy tu tập bát chánh đạo  
Hay đem của cải thí tùy ý  
Cũng hay tùy ý thọ trì giới  
Còn hay thanh tịnh nội và ngoại  
Đây thì gọi là đại thân thông  
Tất cả các pháp bốn tánh tịnh  
Vì vậy tu tập đại từ bi  
Dứt tất cả hỉ các phiền não  
Vì vậy tu tập tâm hoan hỷ  
Tất cả các pháp bốn tánh tịnh  
Khử lai hiện tại cũng thanh tịnh  
Nếu quán các pháp không sanh diệt  
Đây là trí huệ chơn thiệt biết.

Này Hải Huệ! Bồ Tát được tịnh đại tịnh ấy rồi, thì tâm ấy chơn thiệt không có khi dối, với các chúng sanh bình đẳng không có hai được chơn thiệt trí cứu cánh đại trí Tịnh Ấn tam muội an trụ trong Tịnh Ấn tam muội căn bản.

Sao gọi là tam muội căn bản?

Vì tất cả chúng sanh mà tu đại từ bi, dầu được cúng dường mà tâm không có cao, dầu bị giận hờn hủy nhục mà tâm không có hạ. Vì tâm không có cao hạ thì hay sanh được bất kiêu pháp tánh và bất kiêu danh tự cũng chẳng sanh tương tự ngã mạn, thân khẩu ý ba nghiệp đều tùy trí huệ sanh, do đây mà tất cả sự việc được làm đều tùy trí huệ hành.

Thế nào là Bồ Tát thân nghiệp tùy trí mà được? Thân hình Bồ Tát thù thắng vi diệu, chúng sanh thấy được thì liền điều phục, bốn oai nghi đi đứng ngồi nằm cũng hay điều phục chúng sanh, rời lìa những lầm lỗi những cong vạy những cặn bã nơi thân, thân ấy thanh tịnh tướng hảo trang nghiêm đầy đủ các căn không có thiếu sót, chẳng cậy thân ấy mà sanh kiêu mạn, thấy người thân kém thua thì tâm cũng chẳng khinh, đối với thân của mình tâm không tham trước, quán sát thân pháp giới cùng nghiệp dụng của thân. Biết rõ thân này rời niệm tướng pháp thân mà chẳng cầu thực thân, dùng định lực làm món ăn mà vì điều phục chúng sanh nên thị hiện nhận lấy sự cúng thí, thường tu Thánh hạnh ủng hộ chánh pháp, tất cả sở hành đều rời lìa tham dục sân khuê ngu si. Đại Bồ Tát đầy đủ thân nghiệp tùy trí như vậy thì được đại thần thông lực và vô sở úy lực. Do nơi lực ấy mà hiện thân



mình khắp các Phật độ, như thân được hiện ở thế giới này, ở các thế giới mười phương cũng hiện thân như vậy, phóng đại quang minh chiếu suốt khắp mười phương thế giới, ánh sáng ấy dịu mát chúng sanh nào được gặp thì lìa rời các phiền não, đã rời lìa phiền não rồi thì nội tâm khoan khoái an vui. Đây gọi là Bồ Tát thân nghiệp tùy trí.

Thế nào là Bồ Tát khẩu nghiệp tùy trí?

Đó là xa lìa sáu mươi bốn thứ khẩu nghiệp ác, những là lời thô, lời trược, lời phi thời, lời vọng, lời lậu, lời cao, lời đại, lời khinh, lời phá, lời bất liễu, lời tán, lời cú, lời ngửa, lời lầm, lời ác, lời sợ, lời xin, lời tranh, lời nịnh, lời phỉnh, lời nảo, lời khiếp, lời tà, lời tội, lời câ, lời xoi, lời đốt, lời địa ngục, lời hư, lời mạn, lời khi, lời ghét, lời kể tội lỗi, lời có lỗi, lời biệt ly, lời thêm ác, lời đâm chọc, lời vô nghĩa, lời không giữ gìn, lời mừng, lời cuồng, lời sát, lời hại, lời trối, lời nhót, lời buộc, lời đánh, lời ca, lời phi pháp, lời tự khen, lời kể lỗi người, lời hủy báng Tam bảo v.v... Đại Bồ Tát xa lìa những khẩu nghiệp ác như vậy thì lúc có nói là những lời thiệt, lời chơn, lời giải thoát, lời đúng, lời đế lý, lời lợi ích người, lời thuận lòng người thiệt hay chẳng thiệt, lời người ưa nghe, lời đủ tất cả âm thanh, lời đủ tất cả lời, lời làm căn chúng sanh

thanh tịnh, lời làm cho chúng sanh lìa phiền não, lời Phật ngữ, lời cam lộ, lời được nghe khắp mười phương thế giới, lời làm cho chúng sanh lìa hẳn khổ não, lời nói nghĩa thậm thâm, lời điều chúng sanh, lời khiến chẳng tạo ác, v.v... Đây gọi là Bồ Tát khẩu nghiệp tùy trí.

Thế nào là Bồ Tát ý nghiệp tùy trí?

Bồ Tát an trụ trong một tâm mà có thể biết tâm tất cả chúng sanh, thường ở tại thiên định mà hiện các oai nghi, tất cả chúng ma, các hàng Thanh Văn, các bậc Duyên Giác đều chẳng biết được chỗ cảnh giới mà tâm Bồ Tát duyên đến, trọn không hề có tâm niệm tự hại hại người, biết rõ tất cả pháp thông đạt vô ngại, Bồ Tát được tâm như vậy chẳng thọ mà hay thọ cũng chẳng chúng diệt. Đây gọi là Bồ Tát ý nghiệp tùy trí.

Đây gọi là Tịnh Ân tam muội căn bản. Căn bản này còn có mười thứ: một là tịnh sơ phát tâm, hai là tịnh Bồ Đề đạo, ba là tịnh sáu Ba la mật, bốn là vì tịnh cần huệ mà tu chánh định, năm là tịnh ba mươi hai tướng, sáu là tịnh tám mươi hảo, bảy là tịnh đà la ni, tám là tịnh như pháp an trụ, chín là tịnh không có tội lỗi và mười là tịnh ba mươi bảy pháp trợ đạo.

Này Hải Huệ! Tịnh Ân tam muội có ba mươi pháp: một là nội tịnh, hai là ngoại tịnh, ba là tâm tịnh, bốn là

kiêu mạn tịnh, năm là thân tịnh, sáu là nhãn tịnh, bảy là tất cả chúng sanh không có chúng sanh tịnh, tám là tất cả pháp bốn tánh tịnh, chín là tất cả pháp đồng một vị tịnh, mười là không vô tướng vô nguyện tịnh, mười một là giải thoát pháp môn tịnh, mười hai là tất cả pháp nhập pháp giới tịnh, mười ba là tất cả các pháp nhập vào một tánh tịnh, mười bốn là tín tâm không hư hoại tịnh, mười lăm là không có chướng ngại tịnh, mười sáu là tất cả giải thoát tịnh, mười bảy là vô vi tịnh, mười tám là quán mười hai như duyên tịnh, mười chín là thập lực tứ vô sở úy tịnh, hai mươi là vô thắng tịnh, hai mươi một là nhứt thiết pháp trí tịnh, hai mươi hai là quá khứ nghiệp tịnh, hai mươi ba là từ bi tịnh, hai mươi bốn là chẳng rời bỏ chúng sanh tịnh, hai mươi lăm là phá các ma nghiệp tịnh, hai mươi sáu là lìa nội tham tịnh, hai mươi bảy là lìa các tập khí tịnh, hai mươi tám là một niệm biết tất cả pháp tịnh, hai mươi chín là chẳng mất niệm tâm tịnh, ba mươi là đầy đủ trang nghiêm tịnh. Bồ Tát đầy đủ các pháp như vậy thì gọi là Tịnh Ân tam muội. Được tam muội ấy rồi thì được tám pháp bất cộng. Những gì là tám?

Một là thế giới của Bồ Tát này thì kim cương làm đất, hai là trên mỗi cây trong thế giới ấy đều đầy đủ mọi thứ nhánh lá tốt mọi thứ hoa quả thơm ngon, ba là tất cả

chúng sanh trong thế giới ấy chẳng khởi phiền não của các loài địa ngục ngạ quỷ và súc sanh, bốn là tất cả chúng sanh trong thế giới ấy đều thấy Bồ Tát ngồi cội Bồ Đề, năm là thấy Bồ Tát rồi thì đều được khoái lạc vi diệu, sáu là kim quang chiếu khắp vô lượng thế giới, bảy là tất cả đại địa chấn động sáu cách mà không có một chúng sanh nào bị nhiễu hại và tám là có trí trong một niệm biết tất cả pháp”.

Muốn tuyên lại nghĩa này Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Nếu biết các pháp như hư không  
Tịnh nơi bốn tánh chẳng sanh diệt  
Liên hay tịnh được Như Lai ấn  
Cũng được trụ ở định căn bốn  
Dầu được cúng dường lòng chẳng mừng  
Mãng chửi hủy nhục lòng chẳng giận  
Tu tập từ bi tâm bình đẳng  
Đây gọi là Tịnh Ấn tam muội  
Xa lìa tất cả các kiêu mạn  
Lìa rồi trong lòng chẳng tự cao  
Hay trách phiền não các kết phược  
Đây thì gọi là Tịnh Ấn định  
Thân ấy lìa hẳn các kiến phược  
Trang nghiêm diệu tướng ba mươi hai*

Đầy đủ thanh tịnh cả sáu căn  
Cũng lại chẳng sanh lỗi kiêu mạn  
Thấy kẻ thân xấu không xinh đẹp  
Nghèo cùng hèn hạ lòng chẳng khinh  
Vì đạo Bồ Đề nói tịnh pháp  
Đây thì gọi là Tịnh Ấn định  
Quán sát nơi thân tánh chơn thiệt  
Phá lòng tham thân của chúng sanh  
Vì vậy mà được thượng pháp thân  
Xa lìa tất cả thân tạp thực  
Thường tại thiên định pháp hỉ thực  
Vì độ chúng sanh thọ đoàn thực  
Cam lồ thượng vị tăng pháp mạng  
Đây thì gọi là Tịnh Ấn định  
Ưa thích thánh hạnh trì tịnh giới  
Xa lìa tham dục sân khuể si  
Bồ Tát trước tự điều thân mình  
Rồi sau vì người mà diễn thuyết  
Thần thông đi khắp mười phương cõi  
Để diễn thuyết pháp dạy chúng sanh  
Hiện thân mình đồng sắc thân chúng  
Theo ý nguyện họ mà thuyết pháp  
Thân phóng vô lượng kim sắc quang  
Chiếu khắp mười phương các thế giới

*Hay trừ chúng sanh phiền não nóng  
Tăng trưởng công đức tâm Bồ Đề  
Nếu có chúng sanh ba ác đạo  
Kim quang làm họ thoát khỏi khổ  
Đều được xa lìa báo ác đạo  
Thành tựu tín tâm tu thiện nghiệp  
Thân nghiệp thanh tịnh được Phật nói  
Để cho chúng sanh tịnh Phật thân  
Nếu ai hay tu thân nghiệp tịnh  
Thì được tịnh thân như tiên Phật  
Nếu ai xa lìa nghiệp ác khẩu  
Thì được âm thanh tùy trí phát  
Lời diễn thuyết pháp người thích nghe  
Người nghe đều được sanh mầm lành  
Lìa sáu mươi bốn thứ ác khẩu  
Người này nói được pháp cam lộ  
Nói được vô vi Đại thừa pháp  
Hiểu rành ngôn ngữ các chúng sanh  
Xa lìa lời nói tham sân si  
Diễn nói nghĩa thậm thâm chơn thiệt  
Tiếng ấy mười phương đều được nghe  
Vì chúng tuyên nói chơn giải thoát  
Xa lìa mắng chửi chằng giận tranh  
Nói lời dịu dàng lòng thương mến*

Vì chúng nói pháp chẳng nói được  
Nói rồi trong lòng chẳng kiêu mạn  
Nếu thanh tịnh được khẩu nghiệp ấy  
Người này xa lìa các ác khẩu  
Khẩu nghiệp thanh tịnh được Phật nói  
Để người nghe được lười rộng dài  
Nếu ai tu tập ý nghiệp thiện  
Người này một niệm biết các tâm  
Thường ở thiên định hiện oai nghi  
Phá các ma nghiệp lòng chẳng kiêu  
Chẳng thọ hay thọ vì chúng sanh  
Biết rõ chơn thiệt chẳng chứng diệt  
Bồ Tát tâm duyên mà chẳng biết  
Thanh Văn Duyên Giác cũng chẳng rõ  
Chẳng hề sanh lòng hại mình người  
Hay quán thậm thâm các pháp giới  
Nếu người muốn được Tịnh Ấn định  
Thường phải tu tập đủ mười pháp  
Thanh tịnh trang nghiêm Phật quốc độ  
Thanh tịnh thiện pháp và lục độ  
Đầy đủ công đức và thân tướng  
Được vô ngại thuyết đà la ni  
Như pháp an trụ tịnh thân mình  
Niệm tâm chẳng mất tuyên vô ngã

*Lìa tất cả chương huệ vô ngại  
Tâm ý không lỗi đủ công đức  
Tu trợ đạo pháp không phóng dật  
Vì các chúng sanh nói Bồ Đề  
Vô lượng thế giới thân vô ngại  
Diễn thuyết chánh pháp dạy chúng sanh  
Đầy đủ tám thứ bất cộng pháp  
Được có vô thượng lợi ích lớn  
Kim cương làm đất, các loại cây  
Chúng thấy Bồ Tát ngồi đạo thọ  
Nếu muốn có đủ công đức ấy  
Thường tu Tịnh Ấn tam muội định  
Như Lai do tu tam muội này  
Nên được công đức bất tư nghị.*

Này Hải Huệ! Muốn được Tịnh Ấn tam muội, đại Bồ Tát phải tu tập tịnh Bồ Đề xa lìa tất cả tâm cận đục.

Này thiện nam tử! Nếu chẳng thấy được các pháp tánh tịnh thì bị phiền não khát ái làm ô nhiễm. Tất cả các pháp chẳng thể tư duy là bất tác bất hành, thanh tịnh tịch tĩnh không có trần cấu cũng không có tội lỗi, là rốt ráo thanh tịnh như giải thoát tánh, pháp giới bất hoại không có phân biệt, thiết tánh pháp tánh không có sai biệt, tất cả các pháp không vô tướng vô nguyện, như giải thoát



tánh vô ngại bình đẳng thì tất cả các pháp cũng như vậy. Nếu có thể chánh quán sát như vậy thì gọi là vô trước không có nhớ đực.

Này thiện nam tử! Nếu có thể vì chúng sanh mà nói pháp như vậy thì gọi là không có cặn bã.

Nếu Bồ Tát tâm không có cặn bã nhớ đực thì được Tịnh Ân tam muội”.

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tam muội như vậy nghĩa của nó thậm thâm vì là chẳng nói được, vì là chẳng nhìn thấy được chẳng đoán chẳng đếm được, khó hiểu rõ được vì chẳng thể thấy, là đại trí huệ nhiếp tất cả pháp vậy. Tất cả Bồ Tát đều bình đẳng không có nhớ không có cặn không có các chướng ngại không có trụ xứ vi diệu khó tỏ chẳng thể ví dụ để nói được. Tánh ấy kiên cố như kim cương bất sanh bất diệt chẳng phá chẳng hoại chẳng trói chẳng buộc, là ánh sáng lớn vì xa lìa tối tăm, chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh vô cầu vì xa lìa tham vậy, không có tranh tụng vì tu tập đại từ vậy, chẳng giác chẳng quán vì xa lìa khứ lai vậy, tất cả bình đẳng vì như hư không vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Quán như duyên gì mà được Tịnh Ân tam muội này?”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Ví như có người muốn đi trên hư không họ tự trang nghiêm lớn rộng.

Cũng vậy, Bồ Tát muốn được tam muội này thì phải trang nghiêm lớn trang nghiêm bình đẳng tất cả các pháp. Tại sao, như pháp thế gian từ hột mà được trái. Này thiện nam tử! Tất cả pháp hữu vi thì thức là chủng tử. Còn tam muội này không có chủng tử. Tại sao, vì tam muội này chẳng phải nhãn thức biết nhãn đến chẳng phải ý thức biết, chẳng phải tạo tác, chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Xem tất cả pháp khắp tất cả đều bình đẳng không có hai không có sai biệt thì gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này thiện nam tử! Chẳng phải vì tướng khác gọi là sanh tử vì tướng khác gọi là Niết Bàn, mà tùy nơi tướng sanh tử tức là tướng Niết Bàn, tại sao, vì tất cả các pháp bốn tánh thanh tịnh, tánh bốn tánh ấy gọi là vô tánh, mà vô tánh ấy gọi là vô tướng tánh, nếu là vô tướng tánh tức là vô tác, vô tác như vậy tức là pháp tánh không có văn tự, nếu có văn tự thì gọi là Như, như trước thì giữa và sau cũng vậy đây gọi là tam thế. Mà tam thế ấy thì gọi là rỗng không, rỗng không ấy thì là vô tác, vô tác như vậy thì nào có tác giả nên gọi vô tác là rỗng không. Nếu không có tác không có tác giả thì nên biết là không có pháp.

Nếu không có pháp thì không có cầu không có nguyện. Nếu không nguyện cầu thì không có ba nghiệp thân khẩu ý. Không có ba nghiệp thân khẩu ý thì gọi là vô ngại. Vô ngại ấy gọi là bất sanh, bất diệt, bất trụ. Chẳng sanh diệt trụ tức là tướng vô vi. Tướng vô vi ấy gọi là vô trụ. Vô trụ ấy có nghĩa là không có tất cả nghiệp sở tác, thức chẳng trụ nơi sắc, chẳng trụ nơi thọ, chẳng trụ nơi tưởng, chẳng trụ nơi hành. Nơi bốn chỗ ấy mà thức chẳng trụ thì gọi là vô trụ. Nếu vô trụ thì chẳng sanh tương tự ngã mạn. Nếu không có tương tự ngã mạn như vậy thì không có tăng trưởng. Nếu không có tăng trưởng thì không có nhơn. Nếu không có nhơn thì không có giác quán. Nếu không có giác quán thì gọi là tịch mặc.

Này thiện nam tử! Các pháp như vậy nghĩa của nó thậm thâm, nếu có thể tin được thì được giải thoát xa lìa điên đảo phiền não chướng ngại, thì có thể thọ trì tất cả pháp tạng của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, là đại thuyền sư là đạo sư thương chủ là thần chú sư, là đại y sư, có thể thừa sự cúng dường tam thế chư Phật, đây gọi là chơn Phật tử, khởi ma nghiệp phá ma chúng, chẳng lâu sẽ được Tịnh Ấn tam muội, có thể đại trang nghiêm thuyền buồm bền chắc tế độ chúng sanh nơi biển sanh tử”.

Hải Huệ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào Bồ Tát có thể phá hoại các ma bạn đảng?”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Nếu Bồ Tát có thể chẳng cầu các pháp thì chính lúc ấy có thể phá hoại ma chúng mà chẳng cầu tất cả cảnh giới nhơn duyên.

Này thiện nam tử! Có bốn thứ ma: một là ám ma, hai là phiền não ma, ba là tử ma và bốn là thiên ma.

Này thiện nam tử! Nếu có thể quán các pháp như tướng ảo huyền thì người này có thể phá hoại ám ma. Nếu thấy các pháp đều là tướng rỗng không thì người này có thể phá hoại phiền não ma. Nếu thấy các pháp chẳng sanh chẳng diệt thì người này có thể phá hoại tử ma. Nếu trừ kiêu mạn thì phá hoại thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu biết khổ thì có thể phá ám ma, nếu xa lìa tập nhơn thì phá phiền não ma, nếu chứng diệt thì phá tử ma, nếu tu trợ đạo thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu thấy tất cả pháp hữu vi khổ thì phá ám ma, nếu thấy các pháp chơn thiệt vô thường thì phá phiền não ma, nếu thấy các pháp chơn thiệt vô ngã thì phá tử ma, nếu thấy các pháp tịch tĩnh Niết Bàn thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Ở nơi thân mình nếu Bồ Tát có thể không tham ái lúc xả thân bố thí hồi hướng Bồ Đề thì có thể phá ám ma, lúc bố thí thân xa lìa lòng xan tham thì phá phiền não ma, nếu thấy tài vật tất cả đều vô thường thì phá tử ma, vì chúng sanh mà tâm từ bi bố thí thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát chẳng vì ngã kiến mà thọ trì tịnh giới thì có thể phá ám ma, nếu chẳng vì có tham mà trì giới thì phá phiền não ma, nếu vì xa lìa tội lỗi sanh tử mà trì giới thì phá tử ma, nếu hay sanh tâm làm cho người phá giới trở lại trì tịnh giới mà trì giới thì có thể phá được thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát chẳng thấy ta nhân ta tu hạnh nhẫn nhục thì phá ám ma, chẳng thấy có chúng sanh tu hạnh nhẫn nhục thì phá phiền não ma, chẳng thấy sanh tử thì phá tử ma, chẳng thấy Bồ Đề thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát siêng tu tinh tiến thân mình tịch tĩnh thì phá ám ma, siêng tu tinh tiến tâm mình tịch tĩnh thì phá phiền não ma, siêng tu tinh tiến thấy pháp vô sanh thì phá tử ma, siêng tu tinh tiến vì điều chúng tu khiến chuyển sanh tử thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát chẳng vì thân ngũ ấm mà tu thiên định thì phá ấm ma, chẳng tham trước thập bát giới thập nhị xứ mà tu thiên định thì phá phiền não ma, chẳng tham trước lục nhập mà tu thiên định thì phá tử ma, có bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng Bồ Đề thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát biết ngũ ấm phương tiện thì phá ấm ma, biết thập bát giới phương tiện thì phá phiền não ma, biết lục nhập phương tiện thì phá tử ma, đem tất cả thứ phương tiện ấy hồi hướng Bồ Đề thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát quán tất cả pháp tướng rỗng không thì phá ấm ma, quán tất cả pháp không có tướng thì phá phiền não ma, quán tất cả pháp không có nguyện cầu thì phá tử ma, có đủ ba pháp quán như vậy đều hồi hướng Bồ Đề thì phá thiên ma.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát quán thân thân xứ chẳng giác chẳng trước thì phá ấm ma, quán thọ thọ xứ chẳng giác chẳng trước thì phá phiền não ma, quán tâm tâm xứ chẳng giác chẳng trước thì phá tử ma, quán pháp pháp xứ chẳng giác chẳng trước thì phá thiên ma. Quán tất cả như vậy mà trọn chẳng hề mất tổn tâm Bồ Đề thì có thể phá hoại cả bốn thứ ma.

Này thiện nam tử! Nếu Bồ Tát trước ngã thì tăng thêm ma sự.

Đại Bồ Tát cũng biết có ngã cũng biết vô ngã, cũng biết có pháp chẳng phải có ngã chẳng phải vô ngã, biết như vậy thì không có một pháp nào tăng giảm.

Vì tất cả chúng sanh bị vô minh che trùm nên Bồ Tát vì họ mà muốn trang nghiêm vô thượng Đại thừa chớ chẳng phải vì mình mà phát trang nghiêm. Phát trang nghiêm rồi tự nghĩ rằng ai trang nghiêm pháp kiên cố chẳng hư hoại, ta nên trang nghiêm. Ta cũng chẳng phải vì phá ngã chúng sanh thọ mạng sĩ phu mà trang nghiêm, chính là vì phá những tà hoặc ác kiến trước ngã chúng sanh thọ mạng sĩ phu của các chúng sanh mà ta phát trang nghiêm.

Chúng sanh điên đảo thấy ngũ ấm này là thường là lạc là ngã là tịnh, ta nên vì họ mà giảng nói vô thường khổ vô ngã bất tịnh cho các chúng sanh được chơn thiệt trí.

Nếu chúng sanh có lòng nguyện cầu thì nên biết người ấy là có trước chấp. Nếu không nguyện cầu thì không trước chấp. Không có trước chấp thì không có hư dối. Không có hư dối thì được chơn thiệt trí biết nơi quá khứ vị lai hiện tại chẳng trước quá khứ vị lai hiện tại. Sao

vậy, vì quá khứ đã hết, vị lai chưa đến, hiện tại chẳng trụ. Nếu ở nơi tam thế không có niệm tương trước chấp là chẳng điên đảo là Bồ Tát hạnh, biết rõ các hành của tất cả chúng sanh. Biết rõ hành rồi thì rành rẽ diễn nói về nghiệp về quả. Cũng biết rõ tham hành sân hành si hành. Biết có chúng sanh hành nơi tham dục trang nghiêm nơi sân, hành nơi sân trang nghiêm nơi tham, hành nơi ngu si trang nghiêm nơi tham, hành nơi tham dục trang nghiêm nơi si, hành nơi sân trang nghiêm nơi si, hành nơi ngu si trang nghiêm nơi sân. Biết có chúng sanh nơi sắc thì sanh tham, nơi thanh thì sanh sân, có chúng sanh nơi sắc thì sanh sân, nơi thanh thì sanh tham. Hoặc có chúng sanh nơi hương thì sanh tham, nơi vị thì sanh sân; hoặc nơi vị sanh tham, mà nơi hương thì sanh sân; có chúng sanh nơi xúc thì sanh tham, nơi pháp sanh sân; hoặc nơi pháp thì sanh tham, mà nơi xúc thì sanh sân. Còn có những chúng sanh tham dục yếu kém mà sân hận mãnh liệt, hoặc sân hận yếu kém mà tham dục thì mãnh liệt. Có những chúng sanh tham yếu mà si mạnh, hoặc si yếu mà tham mạnh. Có những chúng sanh sân yếu mà si mạnh, hoặc si yếu mà sân thì mạnh.

Còn có chúng sanh vì sắc mà được điều phục chớ chẳng phải vì thanh, hương, vị, xúc và pháp. Có chúng



sanh vì thanh mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, hương, vị, xúc và pháp. Có chúng sanh vì hương mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, thanh, vị, xúc và pháp. Có chúng sanh vì vị mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, thanh, hương, xúc và pháp. Có chúng sanh vì xúc mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, thanh, hương, vị và pháp. Có chúng sanh vì pháp mà được điều phục chớ chẳng phải vì sắc, thanh, hương, vị và xúc.

Còn có các chúng sanh vì tâm tịch tĩnh mà được điều phục chớ chẳng phải vì thân tịch tĩnh, hoặc vì thân tịch tĩnh mà được điều phục chớ chẳng phải vì tâm tịch tĩnh mà được điều phục.

Còn có những chúng sanh hoặc như nghe nói vô thường mà được điều phục chớ chẳng phải như nghe khổ vô ngã và bất tịnh. Hoặc như nghe khổ mà được điều phục chớ chẳng phải như nghe vô thường vô ngã và bất tịnh. Hoặc như nghe vô ngã mà được điều phục chớ chẳng phải như nghe vô thường khổ và bất tịnh. Hoặc có chúng sanh như nghe bất tịnh mà được điều phục chớ chẳng phải như nghe vô thường khổ và vô ngã mà được điều phục.

Còn có những chúng sanh hoặc do hiện thân thông mà được điều phục chớ chẳng phải do tha tâm trí mà

được điều phục. Hoặc do tha tâm trí mà được điều phục chứ chẳng phải do thần thông mà được điều phục.

Này thiện nam tử! Còn có những chúng sanh siêng tu tinh tiến thì chậm được giải thoát mà ít tu tinh tiến thì mau được giải thoát. Hoặc có chúng sanh siêng tu tinh tiến thì mau được giải thoát mà ít tu tinh tiến thì chậm được giải thoát. Có nhơn giải thoát mà chẳng phải duyên giải thoát. Có duyên giải thoát mà chẳng phải nhơn giải thoát. Có nhơn duyên giải thoát, có chẳng phải nhơn duyên giải thoát.

Có các chúng sanh do quán nội pháp mà được giải thoát chứ chẳng phải do quán ngoại pháp.

Có chúng sanh do quán ngoại pháp được giải thoát mà chẳng phải do quán nội pháp.

Có chúng sanh do quán nội pháp ngoại pháp mà được giải thoát.

Có chúng sanh chẳng quán nội pháp ngoại pháp mà được giải thoát.

Có chúng sanh nhơn lạc hạnh được giải thoát mà chẳng phải do khổ hạnh.

Có chúng sanh nhơn khổ hạnh được giải thoát mà chẳng phải do lạc hạnh.

Có chúng sanh như khổ hạnh và lạc hạnh được giải thoát.

Có chúng sanh chẳng như khổ hạnh lạc hạnh được giải thoát.

Có chúng sanh do khen thưởng mà được điều phục.

Có chúng sanh do trách phạt mà được điều phục.

Có chúng sanh do khen và trách mà được điều phục.

Có chúng sanh chẳng do khen và trách mà được điều phục.

Có chúng sanh do nghịch thuyết mà được điều phục chẳng phải do thuận thuyết pháp.

Có chúng sanh do thuận thuyết pháp mà được điều phục chẳng phải do nghịch thuyết pháp.

Có chúng sanh như nghịch thuyết và thuận thuyết hoặc có chẳng do nghịch thuyết và thuận thuyết mà được điều phục.

Có chúng sanh do nghe lược thuyết, có chúng sanh do nghe quảng thuyết, có chúng sanh do nghe cả lược thuyết và quảng thuyết, có chúng sanh chẳng do nghe lược thuyết quảng thuyết mà được điều phục.

Có chúng sanh do Tứ chơn đế được điều phục.

Có chúng sanh do Tứ niệm xứ được điều phục.

Có chúng sanh do Tứ chánh cần được điều phục.

Có chúng sanh do Tứ như ý túc được điều phục.

Có chúng sanh do Ngũ căn được điều phục.

Có chúng sanh do Ngũ lực được điều phục.

Có chúng sanh do Thất giác chi được điều phục.

Có chúng sanh do Bát chánh đạo được điều phục.

Này thiện nam tử! Nghiệp hành của các chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn, tâm của chúng sanh cũng chẳng thể nghĩ bàn, chúng sanh điều phục chẳng thể nghĩ bàn, pháp môn được nhập của chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới của các chúng sanh chẳng thể nghĩ bàn.

Đại Bồ Tát được trí bất khả tư nghị như vậy mới biết được sở hành bất khả tư nghị của các chúng sanh.

Này thiện nam tử! Ví như tấm lưới có nhiều gút mắt, có người ở trong ấy dùng sức chú thuật phá lưới thoát ra tùy ý mà đi. Cũng vậy, đại Bồ Tát vào trong chúng sanh dùng sức trí huệ phá lưới phiền não tùy ý tự tại, dầu chưa chúng được Vô Thượng Bồ Đề mà có thể thông đạt sở hành của các chúng sanh”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát lúc mới phát tâm Vô Thượng Bồ Đề nghe nói sở hành bất tư nghị của các chúng sanh như vậy mà chẳng kinh chẳng sợ, sự này thật rất khó chẳng thể nghĩ bàn được”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Ý của ông nghĩ thế nào, như sư tử con lúc mới được đẻ ra nghe tiếng rống của sư tử nó có kinh sợ chẳng?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Dầu mới sanh nhưng sư tử con không kinh sợ khi nghe tiếng rống của sư tử”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Cũng vậy, đại Bồ Tát lúc mới phát tâm Vô Thượng Bồ Đề nghe nói sở hành bất tư nghị của các chúng sanh chẳng kinh chẳng sợ.

Lại này Xá Lợi Phất! Ý ông nghĩ thế nào, thế lực của mỗi lửa dầu nhỏ mà nó có sợ đồng củi khô lớn chẳng?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Mỗi lửa nhỏ không sợ đồng củi khô lớn”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát lúc sơ phát Bồ Đề tâm vô thượng được lửa trí huệ cũng như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất! Nay Đức Như Lai lấy việc chẳng phải ví dụ để làm ví dụ.

Ví như có ngọn lửa giao hẹn sau bảy ngày sẽ cùng củi gỗ khô chiến đấu. Bảy giờ bao nhiêu củi gỗ khô cùng họp tụ lại một chỗ cao lớn như tòa núi Tu Di, mà ngọn lửa ấy vẫn không nóng sợ tự biết sức mình có thể chống phá nổi chẳng cần phải giúp thêm. Cũng vậy, dầu các phiền não cùng hòa hiệp chung nhau thế lực mãnh liệt, nhưng sức trí huệ của Bồ Tát đều có thể tiêu phục.

Này Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát có hai thứ sức lực, một là phiền não lực, hai là trí huệ lực.

Bồ Tát nếu không có phiền não lực thì chẳng có thể cùng đồng với hành nghiệp của các chúng sanh, cũng chẳng có thể biết được hành xử của các chúng sanh và cũng sẽ đồng như bực Thanh Văn và Duyên Giác. Vì vậy nên Bồ Tát dùng phiền não lực đi đến khắp các cõi hóa độ các chúng sanh chẳng hề kinh sợ, đây gọi là Bồ Tát hiện hành phương tiện.

Này Xá Lợi Phất! Như có số đóm lửa nhiều vô lượng ngàn vạn ức cũng chẳng thể chiếu lán được ánh sáng mặt nhật. Cũng vậy, dầu có vô lượng vô số phiền não cũng chẳng thể ngăn ngại được trí quang của Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phất! Như một hoàn thuốc A Già Đà có khả năng phá được đại độc. Trí huệ của Bồ Tát cũng vậy,

chút ít sức trí huệ có khả năng phá vô lượng đại phiền não.

Này Xá Lợi Phất! Như trận mưa nước một vị, rơi xuống rồi thì tùy theo đất mà có các thứ vị. Một giải thoát trí của đại Bồ Tát cũng vậy, theo căn tánh của các chúng sanh mà nói nhiều pháp sai khác.

Này Xá Lợi Phất! Như dưới cây Diêm Phù có bùn hoàng kim, trong bùn này có các loại báu quý. Trong Vô Thượng Bồ Đề tâm mới phát của Bồ Tát cũng vậy, trong tâm ấy có đủ Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Này Xá Lợi Phất! Như các Tiểu Vương đều thuộc Chuyển Luân Thánh Vương. Cũng vậy, tất cả hàng nhơn thiên đều đến quy thuộc sơ tâm Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phất! Như người phước mỏng ít thì chẳng gặp được thất báu. Cũng vậy, nếu người chẳng thể ở chỗ vô lượng chư Phật gieo trồng thiện căn thì chẳng thể phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phất! Như mầm non mía thì không có các vị thạch mật v.v... Cũng vậy, nếu người không có tâm Vô Thượng Bồ Đề thì không có các công đức Tam bảo.

Này Xá Lợi Phát! Như y vương Kỳ Bà thường nói rằng tất cả vật có trong thiên hạ không gì chẳng phải là thuốc. Cũng vậy, Bồ Tát nói tất cả các pháp không gì chẳng phải là Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phát! Như A Tu La Vương tận lực cũng không ngăn được vòng đi của mặt nhật mặt nguyệt. Cũng vậy, tất cả ma chúng dùng hết thế lực chẳng thể trở ngại Bồ Tát siêng tu Bồ Đề đạo.

Này Xá Lợi Phát! Như sắc giới cung điện chư Thiên an trụ tại hư không. Cũng vậy, Bồ Đề được có của Bồ Tát cũng y dựa nơi không mà an trụ.

Này Xá Lợi Phát! Như hư không có thể dung thọ tất cả vạn vật mà hư không ấy không hề tăng giảm. Vô lượng Phật pháp cũng vậy, dầu có Bồ Tát phát tâm nguyện cầu mà Phật pháp ấy vẫn không tăng giảm.

Này Xá Lợi Phát! Như có người tha hồ tùy sức mình đi trong hư không mà hư không ấy không hề tăng giảm. Cũng vậy, Bồ Tát dùng hết tín lực đi trong Phật trí mà Phật trí ấy vẫn không tăng giảm.

Này Xá Lợi Phát! Như thợ lò gốm lúc làm chưa thành món vật thì vật ấy chưa được tên món vật. Cũng vậy lúc



chưa phát tâm Vô Thượng Bồ Đề thì pháp lành của Bồ Tát cũng chưa được tên.

Này Xá Lợi Phất! Như người đã được thấy Chuyển Luân Thánh Vương thì chẳng cầu thấy các Tiểu Vương. Cũng vậy, Bồ Tát đã phát tâm Vô Thượng Bồ Đề rồi thì chẳng còn phát tâm Thanh Văn, tâm Bích Chi Phật.

Này Xá Lợi Phất! Như các bửu châu chẳng sản xuất ở những nơi khác mà phải sản xuất ở lòng đại hải. Cũng vậy, trong pháp Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng sản xuất được Tam bảo, mà Tam bảo phải được sản xuất trong pháp Bồ Tát.

Này Xá Lợi Phất! Như bực Thái Tử chẳng gọi là vua chẳng phải chẳng gọi là vua. Cũng vậy, đại Bồ Tát chẳng gọi là Phật chẳng phải chẳng gọi là Phật.

Này Xá Lợi Phất! Thất bửu dầu là lượng nhỏ cũng chẳng nên khinh, tại sao, vì lượng bửu dầu nhỏ mà có thể dùng làm việc lớn có nhiều lợi ích. Cũng vậy, dầu Bồ Tát lúc sơ phát tâm cũng chẳng nên khinh.

Này Xá Lợi Phất! Nay Phật vì chư đại Bồ Tát mà nói những ví dụ như vậy. Bồ Tát được nghe những ví dụ ấy thì được an lạc”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Nếu muốn chứng được vô thượng đạo  
Phải nên dứt trừ lòng nghi hối  
Người siêng tu lòng tin vô thượng  
Thì có thể được đạo Bồ Đề  
Nếu người tu tập Tịnh Ấn định  
Tuyên nói các pháp như cảnh mộng  
Trong vô lượng đời tịnh tâm mình  
Thì có thể chứng chánh giác đạo  
Đạo Phật được chẳng phải thân nghiệp  
Cũng chẳng phải khẩu nghiệp ý nghiệp  
Vô vi chơn thiệt tánh cũng vậy  
Vì thế chẳng thể ví dụ nói  
Phật đạo không đối chẳng thấy được  
Chẳng phải nhãn thức như hư không  
Chẳng phải tất cả các tình căn  
Chẳng phải cảnh giới của các căn  
Chẳng phải tướng ấm giới lục nhập  
Chẳng phải tâm ý thọ tướng thức  
Chẳng phải cảnh của tri của trí  
Vì thế Phật cảnh chẳng biết được  
Chư Phật đại bi khó nghĩ bàn  
Vô lượng vô biên không chương ngại  
Không chữ không tiếng chẳng nói được  
Vì thế không ai biết Phật giới*

*Nếu chúng sanh trong vô lượng đời  
Gần kề thiện hữu nghe chánh pháp  
Nghe rồi liền được đại phước đức  
Thường thọ diệu lạc như chư Phật  
Tất cả các ma chẳng hại được  
Các căn điều phục thường an lạc  
Hay dùng phương tiện phá tứ ma  
An trụ như pháp hành Phật đạo  
Nếu tu đạo Bồ Đề như vậy  
Thì được Bồ Đề vì người nói  
Hay độ chúng sanh biến sanh tử  
Hay phá tất cả đại tà kiến  
Liền được vô thượng các tướng hảo  
Thành tựu Thập lực Tứ vô úy  
Hay biết chúng sanh phiền não hành  
Hay phá tất cả cõi sanh tử  
Nếu có Bồ Tát siêng tinh tiến  
Thì hay phá hoại các phiền não  
Như lửa đốt cháy gỗ củ khô  
Tâm Bồ Đề đốt được phiền não.*

Lại này Hải Huệ! Vì được Vô Thượng Bồ Đề mà đại Bồ Tát siêng tu tinh tiến. Có ai siêng tu tinh tiến thì nên biết người ấy tức là có Bồ Đề. Có ai siêng tu tinh tiến thì

người ấy tức là có Đản Ba la mật, Thi la Ba la mật, Sần đề Ba la mật, Tỳ lê gia Ba la mật, Thiên Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật, có thể lợi ích mình mà cũng có thể lợi ích người.

Này thiện nam tử! Vô lượng kiếp quá khứ có Đức Phật Thế Tôn hiệu Càn Tinh Tiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, quốc độ tên Thiện Kiến, kiếp ấy tên Hoa Tụ. Lúc ấy đại thủy tràn đầy cả thế giới, trong đại thủy sản xuất tám vạn bốn ngàn thượng diệu liên hoa, mỗi hoa sen ngang rộng đủ ngàn do tuần có vô lượng ức ánh sáng màu hoàng kim, mùi thơm vi diệu. Chư Thiên cõi Trời Sắc Cứu Cánh thấy các hoa sen ấy cảm thọ nhiều an lạc đồng nói rằng trong thế gian mà có nhiều hoa sen ấy thì nên biết là có nhiều Đức Phật xuất thế. Do có ấy mà kiếp ấy có tên là Hoa Tụ.

Thuở ấy cả thế giới tịch tĩnh không có tiếng động. Vì tịch tĩnh mà chư Bồ Tát ở vô lượng thế giới thường thích quán sát. Do quán sát nên mỗi mỗi Bồ Tát đều được Hỷ Hành tam muội. Vì có ấy mà thế giới ấy có tên là Thiện Kiến.

Quốc độ Thiện Kiến có nhiều rừng cây thất bửu, nhiều những điện đèn lầu các thất bửu như Đâu Suất Thiên. Chúng sanh cõi ấy ăn uống đầy đủ, phần đông đều có thần thông, tất cả đều hóa sanh, không có thân người nữ cũng không có ba ác đạo, đều tu pháp Đại thừa, không có Nhị thừa. Đức Phật Cần Tinh Tiến có ba vạn sáu ngàn Bồ Tát xuất gia đều được tâm bất thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề, còn có vô lượng như thiên sơ phát tâm Bồ Đề kiên cố chẳng thối chuyển. Đức Cần Tinh Tiến Như Lai thường thích tuyên nói hạnh cần tinh tiến. Lúc ấy trong đại chúng có một vị Bồ Tát tên Kiên Cố Trang nghiêm từ chỗ ngồi đứng dậy đến lễ chun đức Cần Tinh Tiến Như Lai rồi quỳ dài chấp tay bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát cần hành tinh tiến?

Đức Cần Tinh Tiến Như Lai nói:

Này Kiên Cố Trang nghiêm! Cần hành tinh tiến có bốn pháp, đó là phát tâm, tác tâm, quán tâm và như pháp trụ. Bốn pháp như vậy tức là đầy đủ như duyên Phật pháp.

Tại sao vậy? Này thiện nam tử! Do phát tâm nên sanh thiện pháp. Do tu tác mà thiện pháp tăng trưởng. Do quán

sát mà lợi ích chúng sanh. Do như pháp trụ nên nhập vào tất cả như duyên Phật pháp.

Còn nữa, này thiện nam tử! Phát ấy là cầu được nghe chánh pháp. Tác ấy là nghe pháp rồi có thể nói. Quán ấy là giỏi tư duy nghĩa. Như pháp trụ ấy là như pháp được nói mà an trụ.

Lại phát ấy là điều phục tâm xan tham, tác ấy là có thể bỏ thí tất cả, quán ấy là vì chúng sanh bỏ thí hồi hướng Bồ Đề, như pháp trụ ấy là chẳng cầu quả báo bỏ thí.

Lại phát ấy là tìm cầu người lãnh thọ, tác ấy là khi thấy người đến cầu xin thì sanh lòng thương xót, quán ấy là quán sát của cải vô thường, như pháp trụ ấy là chẳng cầu quả báo.

Lại phát ấy là cầu của cải đúng như pháp, tác ấy là cầu được tịnh mạng, quán ấy là nơi vật chẳng bền mà tu pháp bền vững, như pháp trụ ấy là lúc xả thí tất cả chẳng có lòng kiêu mạn.

Lại phát ấy là lìa các ác cảm giới, tác ấy là chí tâm thọ trì các tịnh cảm giới, quán ấy là chí tâm điều phục người phá giới, như pháp trụ ấy là trì tịnh cảm giới chẳng sanh lòng kiêu mạn.

Lại phát ấy là tịnh khẩu nghiệp, tác ấy là tịnh thân nghiệp, quán ấy là tịnh ý nghiệp, như pháp trụ ấy là tu tập thiện pháp.

Lại phát ấy là xa lìa tâm sân hận, tác ấy là tu tập nhẫn nhục, quán ấy là thủ hộ mình và người, như pháp trụ ấy là tu nhẫn nhục rồi chẳng sanh lòng kiêu mạn.

Lại phát ấy là thích giáo hóa chúng sanh tà kiến, tác ấy là hay phá tâm sân hận của các chúng sanh, quán ấy là chẳng thấy có nội ngoại, như pháp trụ là xa lìa tất cả phiền não kiết sử.

Lại phát ấy là xa lìa giải đãi, tác ấy là siêng tu tinh tiến, quán ấy là điều phục tất cả chúng sanh giải đãi, như pháp trụ ấy là khuyến các chúng sanh tu tinh tiến.

Lại phát ấy là thiện từ, tác ấy là việc phải làm đã xong, quán ấy là chẳng cầu các thừa khác, như pháp trụ ấy là chẳng mất tâm vô lượng Bồ Đề.

Lại phát ấy là trang nghiêm thiên chi, tác ấy là trang nghiêm tam muội, quán ấy là tu tập chẳng sanh tương tự ngã mạn, như pháp trụ là phá hoại tâm hành ác của các chúng sanh.

Lại phát ấy là trang nghiêm niệm tâm, tác ấy là trang nghiêm các cõi, quán ấy là ý chí kiên cố, như pháp trụ là dũng kiện không khiếp sợ.

Lại phát ấy có tên như pháp nhơn, tác ấy có tên như phương tiện, quán ấy có tên môn hộ, như pháp trụ ấy có tên giải thoát.

Lại phát ấy là cầu văn tự, tác ấy là thọ trì văn tự, quán ấy là tự bất khả thuyết, như pháp trụ ấy là xa lìa văn tự.

Lại phát ấy là lìa ác tri thức, tác ấy là cầu thiện tri thức, quán ấy là ở nơi thiện tri thức chí tâm nghe pháp, như pháp trụ ấy là chẳng hiểu sai nghĩa.

Lại phát ấy là thích rời bỏ nhà, tác ấy là xa lìa oán và thân, quán ấy là cầu pháp lành, như pháp trụ là chẳng theo ý người.

Lại phát ấy là nói thiếu dục, tác ấy là nói tri túc, quán ấy là dễ nuôi dễ thỏa mãn, như pháp trụ ấy là khéo biết thời nghi.

Lại phát ấy là tu đúng cấm giới, tác ấy là nơi cấm giới chẳng hư, quán ấy là như định học giới, như pháp trụ ấy là như huệ học giới.

Lại phát ấy là Đản na và Thi la Ba la mật, tác ấy là Sằn đề và Tỳ lê gia Ba la mật, quán ấy là Thiền na và Bát



Nhã Ba la mật, như pháp trụ ấy là trí và phương tiện Ba la mật.

Lại phát ấy là hành bồ thí nhiếp thủ, tác ấy là hành duyên ái ngữ nhiếp thủ, quán ấy là làm lợi ích cho người nhiếp thủ, như pháp trụ ấy là đồng sự với người nhiếp thủ.

Lại phát ấy là đại từ, tác ấy là đại bi, quán ấy là đại hỷ, như pháp trụ ấy là đại xả.

Lại phát ấy là hộ trì chánh pháp, tác ấy là thanh tịnh phước điền, quán ấy là trang nghiêm tướng hảo, như pháp trụ ấy là điều phục chúng sanh.

Lại phát ấy là thiết biết âm ma, tác ấy là lìa phiền não ma, quán ấy là phá tử ma, như pháp trụ ấy là xô dẹp thiên ma.

Lại phát ấy là thân niệm xứ, tác ấy là thọ niệm xứ, quán ấy là tâm niệm xứ, như pháp trụ là pháp niệm xứ.

Lại phát ấy là rành rẽ biết khổ, tác ấy là xa lìa tập nơn, quán ấy là chứng chơn thiết diệt, như pháp trụ là tu tập trợ đạo.

Lại phát ấy là tín căn, tác ấy là tinh tiến căn, quán ấy là niệm căn, như pháp trụ ấy là huệ căn.

Lại phát ấy là thất giác phân, tác ấy là bát chánh đạo phân, quán là xa ma tha, như pháp trụ là tỳ bà xá na.

Này thiện nam tử! Như tất cả hạnh lành đều gọi là phát, tu tập pháp lành đều gọi là tác, tất cả tâm thanh tịnh đều gọi là quán, biết tất cả nghiệp thì gọi là như pháp trụ.

Lại này Kiên Cố Trang nghiêm Bồ Tát! Người siêng tu tinh tiến thì tịch tĩnh tâm mình, nếu tâm tịch tĩnh tức là tinh tiến. Nếu phá tâm tham thân tức là tinh tiến. Nếu biết thân và ý tức là tinh tiến. Nếu đoạn dứt ngã và ngã sở tức là tinh tiến. Đoạn dứt các hệ phược tức là tinh tiến. Phiền não chướng dứt hết tức là tinh tiến. Nếu có thể xa lìa tất cả chướng ngại tức là tinh tiến. Nếu có thể trừ bỏ mười thứ kiêu mạn tức là tinh tiến. Nếu phá tham sân tức là tinh tiến. Nếu phá vô minh hữu ái tức là tinh tiến. Nếu chẳng phóng dật tu tập thiện pháp tức là tinh tiến. Nếu có thể chơn thiết thấy nội lục nhập ngoại lục nhập tức là tinh tiến. Nếu chơn thiết biết ngũ âm, thập bát giới, thập nhị nhập tức là tinh tiến. Tâm tịch tĩnh tức là tinh tiến. Phá hoại lòng nghi tức là tinh tiến. Nơi tam thế chẳng phân biệt tức là tinh tiến. Nếu quán pháp giới chẳng động chuyển tức là tinh tiến. Nếu chẳng lậu tức là tinh tiến. Nếu chẳng hại tức là tinh tiến. Nếu chẳng sanh hồi tức là tinh tiến. Nếu chẳng cầu tức là tinh tiến. Nếu chẳng diệt

tức là tinh tiến. Nếu chẳng tác tức là tinh tiến. Nếu không có tăng giảm tức là tinh tiến.

Không có thượng không có hạ tức là tinh tiến. Chẳng xả chẳng trước tức là tinh tiến. Chẳng phục chẳng giải tức là tinh tiến. Chẳng đến chẳng đi tức là tinh tiến. Bất sanh bất diệt tức là tinh tiến. Chẳng phải phóng dật chẳng phải chẳng phóng dật tức là tinh tiến. Không có tác không có tác giả tức là tinh tiến. Không có tối không có sáng tức là tinh tiến. Chẳng phải có thấy chẳng phải chẳng thấy tức là tinh tiến.

Đức Thế Tôn bảo Hải Huệ đại Bồ Tát: “Này thiện nam tử! Lúc Đức Càn Tinh Tiến Như Lai nói pháp tinh tiến như vậy có vô lượng Bồ Tát được Vô sanh pháp nhẫn. Hiện nay trong pháp hội này cũng có năm ngàn Bồ Tát được Vô sanh pháp nhẫn, bảy ngàn thiên nhơn phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Này thiện nam tử! Thuở xa xưa ấy, Kiên Cố Trang Nghiêm Bồ Tát nghe Đức Càn Tinh Tiến Như Lai nói pháp ấy rồi, vì muốn được vô lượng pháp như vậy nên siêng tu tinh tiến chứng được hạ nhẫn. Vì cầu pháp mà Bồ Tát ấy chẳng ngồi chẳng nằm cho đến mạng chung. Lúc đã bỏ thân liền sanh Trời Phạm Thiên, trong vô lượng đời cúng dường Phật và nghe pháp thọ trì. Trong

kiếp Hoa Tụ ấy Bồ Tát Kiên Cố Trang Nghiêm cúng dường cùng khắp tám vạn bốn ngàn chư Phật Như Lai nghe pháp thọ trì siêng tu tinh tiến.

Này Hải Huệ! Ông có biết thuở kiếp Hoa Tụ xa xưa, Bồ Tát Kiên Cố Trang Nghiêm ấy là người nào chăng? Chính là thân ta Thích Ca Mâu Ni Phật vậy.

Này Hải Huệ! Từ lâu ta đầy đủ tinh tiến nên siêu việt Di Lạc và chư vị đại Bồ Tát mà thành Chánh Giác trước. Vì vậy mà ta nói rằng ai có tinh tiến thì nên biết người ấy tức là có Bồ Đề.

Này Hải Huệ! Ta siêng tu tinh tiến mà còn khó được Vô Thượng Bồ Đề huống là giải đãi ư! Nếu có Bồ Tát hay siêng tu tinh tiến thì người ấy có thể tự lợi lợi tha”.

Muôn tuyên lại nghĩa ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Ta nhớ quá khứ vô lượng đời  
Trong kiếp Hoa Tụ Tinh Tiến Phật  
Thế giới Thiện Kiến nước tràn đầy  
Sản xuất tám vạn bốn ngàn hoa  
Cõi ấy báu đẹp như Đâu Suất  
Dư nhiều vật thực không thân nữ  
Chúng sanh tất cả đều hóa sanh  
Cũng không nhị thừa thuần nhất thừa*

Mười phương thế giới chư Bồ Tát  
Thấy cõi Thiên Kiến thọ an lạc  
Ba vạn hai ngàn chúng xuất gia  
Vô lượng như thiên phát giác tâm  
Tinh Tiến Phật khen hạnh tinh tiến  
Chỉ vì Kiên Cố Trang Nghiêm nói  
Nếu hay phát tâm siêng tu thiện  
Nhiếp tâm tư duy như pháp trụ  
Cần Tinh Tiến Phật vì Kiên Cố  
Phân biệt nói rộng bốn câu ấy  
Phát Bồ Đề tâm như pháp hành  
Tư duy được nhẫn như pháp trụ  
Nếu cầu chánh pháp gọi sơ phát  
Như pháp mà nói gọi là tác  
Hiểu nghĩa chẳng sai tư duy tốt  
Tu tập pháp nhẫn như pháp trụ  
Nếu siêng bố thí gọi sơ phát  
Cầu người nhận lãnh gọi là tác  
Thấy rõ vô thường tư duy tốt  
Chẳng thấy hai tướng như pháp trụ  
Cầu của đúng pháp gọi sơ phát  
Thanh tịnh sanh sống gọi là tác  
Phá hoại san tham tư duy tốt  
Chẳng sanh kiêu mạn như pháp trụ

Xa lìa ác giới gọi sơ phát  
Trì giới chẳng hư gọi là tác  
Điều phục người lỗi tư duy tốt  
Tịnh giới không kiêu như pháp trụ  
Xa lìa ác khẩu gọi sơ phát  
Thân thường tịch tĩnh gọi là tác  
Ý nghiệp tịch tĩnh tư duy tốt  
Các pháp tịch tĩnh như pháp trụ  
Xa lìa hại tâm gọi sơ phát  
Tu tập nhẫn nhục gọi là tác  
Gìn giúp mình người tư duy tốt  
Nhẫn chẳng kiêu mạn như pháp trụ  
Khuyên dạy kẻ sân gọi sơ phát  
Xa lìa kẻ ác gọi là tác  
Trong ngoài tịch tĩnh tư duy tốt  
Tâm không trước ngã như pháp trụ  
Xa lìa giải đãi gọi sơ phát  
Siêng tu tinh tiến gọi là tác  
Biết rõ chơn thiệt tư duy tốt  
Tu tập trợ đạo như pháp trụ  
Mới cầu pháp lành là sơ phát  
Cầu rồi tu tập gọi là tác  
Niệm tâm thọ trì tư duy tốt  
Chẳng mất thiện pháp như pháp trụ

Cầu nơi thiên chi gọi sơ phát  
Tu tập tam muội gọi là tác  
Không tương tự mạn tư duy tốt  
Không có lỗi lầm như pháp trụ  
Tâm niệm nơi huệ gọi sơ phát  
Chứng được pháp môn gọi là tác  
Ủng hộ chánh pháp tư duy tốt  
Dũng kiện tinh tiến như pháp trụ  
Chánh niệm như duyên là sơ phát  
Tu thiện phương tiện gọi là tác  
Quán xem nội pháp tư duy tốt  
Đã được giải thoát như pháp trụ  
Mới cầu văn tự gọi sơ phát  
Thông đạt hiểu rõ gọi là tác  
Biết bất khả thuyết tư duy tốt  
Rõ không văn tự như pháp trụ  
Xa lìa ác hữu là sơ phát  
Gần kề thiện hữu gọi là tác  
Nghe pháp hiểu đúng tư duy tốt  
Chẳng rời chánh pháp như pháp trụ  
Phật pháp xuất gia là sơ phát  
Trừ bỏ oan thân gọi là tác  
Tu tập pháp lành thiện tư duy  
Chẳng theo ý người như pháp trụ

Thiếu dục sơ phát tri túc tác  
Thích nơi tịch tĩnh tư duy tốt  
Trụ tịch tĩnh rồi giảng vô tranh  
Cũng tự tu tập như pháp trụ  
Theo giới mà học gọi sơ phát  
Chẳng để phạm giới gọi là tác  
Trì giới không giới tư duy tốt  
Theo trí huệ giới như pháp trụ  
Chẳng nói thế sự là sơ phát  
Thường thích tịch tĩnh gọi là tác  
Dễ nuôi dễ đủ thiện tư duy  
Quán sát vô thường như pháp trụ  
Thích tu thí giới gọi sơ phát  
Nhẫn nhục tinh tiến gọi là tác  
Thiền và Bát Nhã tư duy tốt  
Trí cùng phương tiện như pháp trụ  
Bố thí nhiếp thủ là sơ phát  
Ái ngữ nhiếp thủ gọi là tác  
Lợi ích cho người tư duy tốt  
Đồng sự nhiếp thủ như pháp trụ  
Tu từ là phát tu bi tác  
Tam thế vô nhị tư duy tốt  
Vì các chúng sanh tịnh thân tâm  
Tu tập hỉ xả như pháp trụ



Hộ trì chánh pháp là sơ phát  
Thanh tịnh phước điền gọi là tác  
Trang nghiêm tự thân tư duy tốt  
Điều phục chúng sanh như pháp trụ  
Phá hoại ám ma là sơ phát  
Rời phiền não ma gọi là tác  
Phá được tử ma tư duy tốt  
Dẹp phục ma địch như pháp trụ  
Tu tập thân niệm là sơ phát  
Tu tập thọ niệm gọi là tác  
Tu tập tâm niệm tư duy tốt  
Tu tập pháp niệm như pháp trụ  
Rành rẽ biết khổ là sơ phát  
Xa lìa nhờn tập gọi là tác  
Chứng diệt chơn thiệt tư duy tốt  
Tu tập trợ đạo như pháp trụ  
Tu tập tín căn là sơ phát  
Tu tập các lực gọi là tác  
Tu niệm tam muội tư duy tốt  
Tu tập trí huệ như pháp trụ  
Thân tâm tịch tĩnh là sơ phát  
Xa lìa tà kiến gọi là tác  
Quán rõ danh sắc tư duy tốt  
Tinh tiến chẳng hối như pháp trụ

*Không ngã ngã sở là sơ phát  
Không phược không giải gọi là tác  
Không khứ không lai tư duy tốt  
Pháp tánh bất động như pháp trụ  
Xa lìa kiêu mạn là sơ phát  
Trừ bỏ tham sân gọi là tác  
Quán mười hai duyên tư duy tốt  
Lìa si hữu ái như pháp trụ  
Nếu hay xa lìa tất cả tướng  
Phá hoại sở hữu các chương ngại  
Đầy đủ thập lực tứ vô úy  
Hay nói công đức cần tinh tiến  
Như Lai nói pháp tinh tiến này  
Mười ngàn chúng sanh ngộ vô sanh  
Năm ngàn Bồ Tát được pháp nhãn  
Vô lượng Trời Người phát Bồ Đề  
Bồ Tát Kiên Cố nay Thích Ca  
Tinh tiến vượt hơn chư Bồ Tát  
Nếu muốn chứng được Vô thượng đạo  
Nên tu tinh tiến như Phật trước.*

Bấy giờ Tu Bi Phạm Thiên hỏi Hải Huệ Bồ Tát rằng:  
“Bạch Đại Sĩ! Nói là Phật pháp ấy, thế nào gọi là Phật pháp?”.

Hải Huệ đại Bồ Tát nói: “Thưa Thiên Tử! Phật pháp ấy tên là tất cả pháp. Tất cả pháp ấy tên là Phật pháp. Như Phật pháp tánh tức là tất cả pháp tánh. Như tất cả pháp tánh ấy tức là Phật pháp tánh. Tất cả pháp tánh cùng Phật pháp tánh không hai không sai biệt. Tất cả pháp tịch tĩnh Phật pháp cũng tịch tĩnh. Tất cả pháp rỗng không Phật pháp cũng rỗng không.

Thưa Thiên Tử! Tất cả pháp tức mười hai Nhơn duyên, Bồ Đề ấy cũng là mười hai Nhơn duyên”.

Tu Bi Phạm Thiên nói: “Bạch Đại Sĩ! Luận về Phật pháp ấy phải chăng là chẳng quá tam giới pháp ư?”.

Hải Huệ đại Bồ Tát nói: “Thưa Thiên Tử! Tam giới cùng Phật pháp, tánh không sai biệt. Tam giới tánh bình đẳng, Phật pháp tánh bình đẳng không có hai tướng. Ví như hư không không có tăng giảm, Phật pháp cũng như vậy không có tăng giảm, vì tánh rỗng không nên không có thượng không có hạ. Nếu ai muốn thấy Phật pháp thì nên quan sát như vậy.

Lại này Thiên Tử! Luận về Phật pháp ấy chẳng phải xứ chẳng phải chẳng xứ, chẳng phải sanh chẳng phải diệt, chẳng phải xanh chẳng phải vàng đỏ trắng chẳng phải màu tạp màu lưu ly màu hư không giới, lìa màu sắc không có màu sắc, chẳng phải có hình chất vuông tròn

dài vắn, không có tướng không có các tướng, không có phược không có giải, không có tướng như vậy gọi là Phật pháp, không có tướng không có cú không có văn tự, là thanh tịnh tịch tĩnh, là nghĩa rỗng không, là nghĩa không có tướng, là nghĩa không có tích tụ, là nghĩa rớt ráo không có xuất sanh, là nghĩa giác tri.

Nghĩa tịch tĩnh ấy là chẳng tuyên nói được, chẳng nhìn được chẳng thấy được. Nghĩa tịch tĩnh ấy là nghĩa không. Nghĩa không ấy là nghĩa không tích tụ. Nghĩa không tích tụ ấy là nghĩa chơn thiệt. Nghĩa chơn thiệt ấy là nghĩa rớt ráo bất xuất. Nghĩa rớt ráo bất xuất ấy là nghĩa bất diệt. Nghĩa bất diệt ấy tức là nghĩa không có xứ. Nghĩa không có xứ ấy tức là pháp tánh. Pháp tánh ấy tức là Phật pháp. Đây gọi là hữu học pháp, gọi là A La Hán pháp, gọi là Duyên Giác pháp, gọi là Phật pháp. Phật pháp như vậy cùng các pháp khác cũng không có trụ xứ, bất xuất bất diệt, không có sắc xanh vàng đỏ trắng, không có hình vuông tròn dài vắn, không có tướng mạo, không có sáng không có tối, tất cả các pháp bình đẳng vô sai biệt. Người cầu Phật pháp gọi rằng Phật, Phật pháp và tất cả pháp.

Đại Bồ Tát ngồi đạo tràng dưới cội Bồ Đề mới có thể rành rẽ rõ ràng chơn thiệt biết thấy. Tại sao, vì Phật chánh

pháp không có trụ xứ vậy, tất cả các pháp cũng không có trụ xứ. Phật pháp bất khả đắc tất cả các pháp cũng bất khả đắc. Phật pháp bình đẳng tất cả các pháp cũng bình đẳng. Nếu không có nhơn duyên thì không có chủng tánh. Nếu không có chủng tánh thì không có xuất không có diệt. Nếu không có xuất diệt thì gọi là chơn thiệt. Biết chơn thiệt ấy tức là thiệt tánh. Các pháp quá khứ vị lai hiện tại tức là Phật pháp. Tại sao, vì thông đạt tam thể không có chướng ngại vậy. Không có chướng ngại ấy tức là Phật trí. Phật trí ấy tức là mười tám pháp bất cộng. Pháp bất cộng ấy nhiếp tất cả pháp. Vì thế nên tất cả các pháp tức là Phật pháp. Các pháp cùng Phật pháp không có hai không sai biệt”.

Tu Bi Phạm Thiên nói: “Bạch Đại Sĩ! Nay Đại Sĩ có rõ ràng thấy Phật pháp chăng?”.

Hải Huệ đại Bồ Tát nói: “Thưa Thiên Tử! Phật pháp chăng phải sắc hình chăng thể nhìn thấy được, sao Thiên Tử lại nói là rõ ràng thấy Phật pháp ư! Tất cả các pháp đều chăng thể thấy được. Luận về rõ ràng ấy tức là Phật pháp, không có hai tướng sai biệt”.

Tu Bi Phạm Thiên nói: “Bạch Đại Sĩ! Sao Đức Như Lai có chi nói rằng Phật biết thấy tất cả các pháp?”.

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Thưa Thiên Tử! Như Lai Phật pháp nếu có định tướng mới có thể nói được rằng rõ ràng biết thấy”.

- Bạch Đại Sĩ! Phật pháp không có ư?

-Thưa Thiên Tử! Pháp nếu là vô định thì chẳng thể nói có chẳng thể nói không. Nếu chẳng thể nói có tướng không có tướng thì làm sao nói được rằng rõ ràng biết thấy.

- Bạch Đại Sĩ! Tại sao Đức Như Lai nói các Phật pháp?

- Thưa Thiên Tử! Như nói hư không, mà tánh hư không thiệt không có định tướng, Phật pháp cũng vậy.

- Bạch Đại Sĩ! Phật pháp như vậy chẳng thể nghĩ bàn. Bồ Tát lúc mới phát tâm Vô Thượng Bồ Đề nghe pháp như vậy mà chẳng kinh chẳng sợ cũng là chẳng thể nghĩ bàn. Tánh Chánh giác cũng chẳng thể nghĩ bàn.

- Thưa Thiên Tử! Người được Đức Phật gia hộ mới có thể phát được tâm Vô Thượng Bồ Đề ấy, vì thế nên nghe pháp như vậy mà chẳng kinh chẳng sợ.

Thưa Thiên Tử! Nếu người có tham trước thì sanh lòng kinh sợ, người không có tham trước thì không có kinh sợ. Người luyến tiếc thân mạng thì sanh lòng kinh

sợ, người không luyện tiếc thân mạng thì không có kinh sợ, người có chướng ngại thì sanh lòng kinh sợ, người không có chướng ngại thì không có kinh sợ. Tham trước ngã và ngã sở thì sanh lòng kinh sợ, người dứt ngã và ngã sở thì không có kinh sợ.

- Bạch Đại Sĩ! Đại Bồ Tát có sức lực gì mà khi nghe Phật pháp thậm thâm chẳng sanh lòng kinh sợ?

- Thưa Thiên Tử! Có tám thứ lực lúc nghe Phật pháp thậm thâm thì chẳng sanh lòng kinh sợ. Đó là trụ lực, thiện hữu lực, đa văn lực, thiện căn lực, thiện tư duy lực, phá kiêu mạn lực, đại từ bi lực và như pháp trụ lực.

- Thưa Thiên Tử! Bồ Tát có đủ tám sức lực như vậy thì khi nghe Phật pháp thậm thâm chẳng sanh lòng kinh sợ.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn khen Hải Huệ Bồ Tát rằng: “Lành thay, lành thay! Thiện nam tử có thể khéo tuyên nói các lực của Bồ Tát. Đúng như lời ông nói Bồ Tát có đủ các lực như vậy thì nghe Phật pháp thậm thâm không sanh lòng kinh sợ.

Này thiện nam tử! Tất cả ngôn thuyết gọi đó là âm thanh. Tánh Bồ Đề chẳng thể nói được cũng chẳng thể thấy được. Chẳng thể nói chẳng thể thấy gọi đó là đệ nhất

nghĩa. Đức Như Lai rõ ràng biết thấy chẳng thể tuyên nói được như vậy, vì thương chúng sanh nên tuyên nói cho họ. Bồ Đề chẳng phải tâm cũng chẳng phải tâm sở, huông là âm thanh văn tự.

Này thiện nam tử! Vì thương các chúng sanh nên Đức Như Lai giác ngộ pháp thậm thâm. Giác ngộ pháp thậm thâm rồi không có tri không có giác không có tâm, không có tâm sở, không có thanh, không có tự chẳng thể tuyên nói được. Vì chúng sanh nên Đức Như Lai nói có văn tự âm thanh thứ đệ.

Này thiện nam tử! Như hư không chẳng phải là sắc pháp chẳng thể nhìn thấy chẳng phải đối chẳng phải tác. Có người vẽ giỏi vẽ hư không làm hình tượng hoặc là nam, hoặc là nữ, là voi, là ngựa. Người vẽ giỏi như vậy có thể nghĩ bàn được chăng?”.

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng thể nghĩ bàn được”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Việc ấy còn có thể tin được. Đức Như Lai Thế Tôn biết rõ chẳng thể tuyên nói được mà có thể diễn nói, sự ấy rất là khó. Dầu là diễn nói pháp chẳng thể tuyên nói được nhưng Như Lai chơn thiệt biết tánh chẳng thể nói được.



Này thiện nam tử! Nếu người nghe pháp ấy mà chẳng kinh sợ, nên biết người ấy đã từ lâu ở chỗ vô lượng chư Phật, Như Lai trong các căn lành.

Này thiện nam tử! Kinh điển như vậy chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có người hay thọ trì đọc tụng biên chép giải nói, người này có thể thọ trì pháp tạng của tất cả chư Phật, nhiếp thủ tất cả chúng sanh làm cho họ giải thoát.

Này thiện nam tử! Nếu có Bồ Tát thấy rõ tất cả chư Phật trong vô lượng thế giới, thấy rồi liền mang thất bửu đầy cả những thế giới ấy dâng hiến cúng dường tất cả chư Phật Thế Tôn. Người này được công đức chừng có nhiều chăng?”.

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Rất nhiều, bạch Đức Thế Tôn! Công đức như vậy không thể ví dụ nói được”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Chẳng bằng người ủng hộ chánh pháp, vì thương mến chúng sanh mà thọ trì đọc tụng biên chép giải nói kinh điển này. Tại sao, vì công đức pháp thí thắng hơn tài thí. Luận về tài thí tức là thế gian thí, pháp thí là xuất thế thí.

Này thiện nam tử! Nếu người hay hộ trì chánh pháp Phật thì được bốn sự nhiếp thủ. Đó là được Phật nhiếp,

được chư Thiên nhiếp, được phước nhiếp và được trí nhiếp.

Phật nhiếp chúng sanh còn có bốn sự: Một là thường được thân cận chư Phật, hai là chúng ma chẳng được dịp, ba là được vô tận đà la ni, và bốn là được trụ bực bất thối chuyển.

Chư Thiên nhiếp chúng sanh cũng có bốn sự: Một là chỗ thuyết pháp được chư Thiên trần thiết thanh tịnh, hai là lúc thuyết pháp mọi người thích nghe, ba là chẳng hề bị các nơn duyên khác làm tổn hại, và bốn là người chẳng tin thì tin.

Phước nhiếp chúng sanh cũng có bốn sự: Một là trang nghiêm nơi thân có ba mươi hai tướng và tám mươi tùy hảo, hai là trang nghiêm nơi miệng phạm lời nói ra được người thích nghe, ba là trang nghiêm Phật độ và bốn là trang nghiêm chủng tánh như là Đế Thích, Phạm Thiên, Chuyển Luân Thánh Vương.

Trí nhiếp chúng sanh cũng có bốn sự: Một là biết rõ căn của chúng sanh mà tùy ý thuyết pháp, hai là biết bệnh khổ của các chúng sanh theo bệnh mà cho thuốc, ba là được đại thần thông đi khắp các Phật quốc độ và bốn là rành rẽ thông đạt pháp giới.

Này thiện nam tử! Nếu người muốn được những công đức như vậy thì nên siêng tâm hộ trì chánh pháp”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy Đức Thế Tôn nói tụng rằng:

*Hay hộ chánh pháp thương chúng sanh*

*Thọ trì kinh này và diễn thuyết*

*Phật nói một phần trong ngàn phần*

*Dường như một giọt trong đại hải*

*Biết ơn báo ơn niệm Như Lai*

*Người này đáng tin phó pháp tạng*

*Cúng dường vô lượng mười phương Phật*

*Như vậy thì hay hộ Phật pháp*

*Dầu thí trân bửu vô lượng quốc*

*Chẳng bằng chí tâm tụng một kệ*

*Pháp thí tối diệu thắng tài thí*

*Vì vậy người trí phải hộ pháp*

*Mười phương chư Phật, Thiên, Long, Thần*

*Công đức trí huệ được nhiếp thủ*

*Trang nghiêm tu hành các tướng hảo*

*Người này đều do hộ chánh pháp*

*Thường gặp chư Phật thiện tri thức*

*Thường nghe vô thượng chơn thiết đạo*

*Mau được vô lượng đà la ni*

*Người này đều do hộ chánh pháp*

*Thân khẩu ý giới được thanh tịnh  
Đủ đại thân thông đi các nước  
Bất thối Bồ Đề đủ lục độ  
Người này đều do hộ chánh pháp  
Thế giới vi trần nói hết được  
Công đức hộ pháp chẳng lường được  
Muốn được trí chẳng tuyên nói được  
Nên phải bền lòng nói chánh pháp.*

Bấy giờ trong đại chúng có một vị Bồ Tát tên là Công Đức Bửu Quang từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ Đức Phật quỳ dài chấp tay cung kính bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai ở trong đại kinh điển này nói rằng Phật pháp chẳng thể tuyên nói được. Nếu chẳng nói được thì làm sao có thể hộ trì?”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này Công Đức Bửu Quang! Đúng như vậy đúng như vậy, Như Lai chánh pháp thiết chẳng thể tuyên nói được. Đức Như Lai giác ngộ biết rõ pháp chẳng thể nói được. Chánh pháp như vậy dầu chẳng thể tuyên nói mà có tự cú, vì có tự cú nên có thể tuyên nói được. Tự cú như vậy mà thọ trì đọc tụng biên chép giải nói thì gọi là hộ pháp.

Này Công Đức Bửu Quang! Còn có hộ pháp là thấy có người thọ trì đọc tụng biên chép giải nói tự cú như vậy

thì cúng dường cung kính thân cận lễ bái tôn trọng tán thán sanh ý tưởng là thầy, rồi ủng hộ cung cấp những y phục, uống ăn, thuốc men, giường ghế, phòng nhà, đèn đuốc. Nghe người ấy nói pháp thì khen rằng thiện tai, thủ hộ nhà phòng của dòng họ người ấy ở, cũng thủ hộ những người hầu cận giúp việc, nghe điều xấu dở thì ẩn che, nghe điều tốt thì tán dương. Nếu có thể ủng hộ người thọ trì chánh pháp như vậy, thì người này có thể ủng hộ Phật Pháp Tăng.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu có thể tu Không, Vô Tướng, Vô Nguyên, người này tức là ủng hộ chánh pháp.

Còn nữa, này thiện nam tử! Thấy có kẻ chê báng kinh điển Đại thừa thì chẳng cùng ở với người ấy, cũng chẳng cùng ngôn ngữ đàm luận để điều phục tội của kẻ ấy. Người này tức là hộ trì chánh pháp.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu có người hay tu tập bi tâm không có ý tưởng đến lợi dưỡng uống ăn, thương mến chúng sanh vì họ mà tuyên nói chánh pháp, đây gọi là người hộ pháp.

Còn nữa, này thiện nam tử! Nếu có thể chẳng tiếc thân mạng mà thọ trì đọc tụng biên chép giải nói các kinh điển Đại thừa như vậy, đây gọi là người hộ pháp.

Còn nữa này thiện nam tử! Nếu nghe chánh pháp một chữ một câu mà đi một do tuần nhẫn đến bảy bước trong khoảng thời gian thở ra hít vào, đây gọi là hộ pháp.

Này Công Đức Bửu Vương! Quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp có Đức Phật hiệu là Đại Trí Thanh Lực Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, thế giới tên Tịnh Quang, kiếp tên Cao Hiền. Thế giới Tịnh Quang ấy thuần là thanh lưu ly bửu. Tất cả chúng Bồ Tát đều thành tựu vô lượng thí lực, có đủ thần thông trí huệ vô ngại. Tất cả Bồ Tát đều thọ thân trời đều chí tâm nghe Đức Phật Đại Trí Thanh Lực thuyết pháp không có xuất gia cùng tại gia sai biệt. Bấy giờ Thế Tôn ấy vì có hộ pháp nên ban tuyên chánh pháp cho các đại chúng.

Trong pháp hội có một vị Bồ Tát hiệu là Pháp Huệ bạch Đức Phật ấy rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Những gì là pháp mà nói ủng hộ?”.

Đức Đại Trí Thanh Lực Như Lai nói: “Này Pháp Huệ! Luận về lục nhập nó thích tìm cầu cảnh giới, nếu có thể ngăn chỉ được thì gọi là hộ pháp. Nhãn thức ở nơi sắc gọi là phi pháp, nếu có thể xa lìa sắc thì gọi là hộ pháp. Nhãn đến ý thức ở nơi pháp cũng như vậy.

Này Pháp Huệ! Nếu thấy nhãn rỗng không, thấy rồi chẳng nhìn xem nơi sắc chẳng trụ trước nơi thức đây gọi là pháp, nếu chơn thiết biết rõ pháp như vậy thì gọi là hộ pháp. Nhãn đến với ý pháp và thức cũng như vậy.

Này Pháp Huệ! Nếu pháp hay sanh trong pháp ấy chẳng cầu chẳng lấy lòng chẳng tham trước, đây gọi là hộ pháp.

Nếu có thấy pháp hay sanh tà kiến, ở trong kiến ấy chẳng cầu chẳng lấy lòng chẳng tham trước, đây gọi là hộ pháp.

Nếu có vô minh chẳng thể tịnh tâm, ở trong cấu trược ấy chẳng cầu chẳng lấy lòng chẳng tham trước, đây gọi là hộ pháp.

Này Pháp Huệ! Nếu có một pháp sau khi đã cầu lấy rồi mà chẳng thể ban thí cho người thì pháp ấy là phi pháp cũng là phi tỳ ni. Còn có thể ban thí cho người tức là chánh pháp tức là tỳ ni. Nếu có người không cầu không thủ không thí tức là chánh pháp tức là tỳ ni. Luận về có cầu thủ ấy tức là phi đạo, nếu chẳng ban thí ấy tức là phi pháp tức là phi tỳ ni. Nếu có thể ban thí tức là chánh pháp tức là tỳ ni.

Chẳng thủ chẳng cầu chẳng thí tức là bất xuất bất sanh bất diệt, nếu chẳng phải xuất sanh và diệt thì thế nào có thể thí được. Chẳng thể thí được ấy mới gọi là pháp là tỳ ni. Tại sao, vì chưa sanh phiền não làm nhờn duyên chướng ngại, vì vậy mà vô tận, vô tận ấy là vô xuất, vô xuất ấy gọi là pháp gọi là tỳ ni. Nơi pháp như vậy chẳng cầu chẳng thủ thì gọi là hộ pháp.

Lúc Đức Phật Đại Trí Thanh Lực vì Pháp Huệ đại Bồ Tát nói pháp ấy có ba vạn hai ngàn Bồ Tát được Vô sanh pháp nhẫn”.

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa của Đức Thế Tôn nói thì pháp và phi pháp đây gọi là pháp. Tại sao, vì nếu phân biệt pháp và phi pháp ấy, người này chẳng gọi là hộ trì chánh pháp. Nếu thấy có pháp tướng thì gọi là phi pháp.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thể liễu đạt thấy tất cả pháp là không có pháp thì gọi là nghĩa đệ nhất chơn thiệt.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu không có pháp không có phi pháp tức là vô số, nếu vô số ấy tức là thiệt tánh. Thiệt tánh ấy gọi là hư không. Tánh hư không vô biên vô tế, tánh của tất cả các pháp cũng vô biên vô tế. Pháp tánh cùng thiệt tánh không có sai biệt, tại sao, vì là vô biên vô



tế vậy. Nếu Bồ Tát biết thấy bình đẳng như vậy tức là thấy chơn thiệt.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi không thấy có một pháp, do vì chẳng thấy có pháp nên chẳng thấy có tăng chẳng thấy có giảm.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thấy như vậy phải chăng là chẳng phỉ báng lời nói của Đức Như Lai là thiệt thấy chẳng”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Thấy như vậy chẳng phỉ báng Như Lai, là chơn thiệt thấy”.

Lúc nói pháp ấy, Hải Huệ đại Bồ Tát và một vạn trời người được Vô sanh pháp nhẫn.

Đức Phật lại bảo Hải Huệ đại Bồ Tát rằng: “Này thiện nam tử! Ông có biết thưở Đức Phật Đại Trí Thanh Lực Như Lai, đại Bồ Tát Pháp Huệ ấy là ai chẳng? Chính là tiền thân của ta, Thích Ca Mâu Ni Phật nay vậy. Vì thế nên nay ta đem chánh pháp được cầu trong vô lượng đời giao phó cho ông”.

Bấy giờ trong chúng có sáu vạn ức chư Bồ Tát đồng phát thanh bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi sẽ cùng ủng hộ chánh pháp thọ trì và rộng tuyên nói”.

Đức Phật bảo chư Bồ Tát: “Chư thiện nam tử! Nay các ông như pháp trụ thế nào để hộ trì chánh pháp?”.

Son Vương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tiếc thân mạng thì chẳng thể hộ pháp được. Tôi chẳng tiếc thân mạng như pháp mà trụ nên tôi có thể hộ trì chánh pháp”.

Công Đức Sơn Vương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người tham lợi thì chẳng thể hộ pháp. Tôi không tham lợi nên có thể hộ pháp”.

Bửu Tràng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thấy có hai tướng pháp và phi pháp thì chẳng thể hộ pháp. Tôi không có hai tướng nên có thể hộ pháp được”.

Phước Đức Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người có phiền não thì chẳng thể hộ pháp. Tôi có trí lực đã xa lìa phiền não nên có thể hộ pháp được”.

Trì Cự Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người chẳng phá tối thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi phá tối nên có thể hộ pháp được”.

Điện Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tùy theo tâm người thì chẳng thể hộ pháp. Tôi tùy theo ý mình nên có thể hộ pháp được”.

Biển Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người chẳng điều các căn thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi điều phục nên có thể hộ pháp được”.

Tịnh Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thấy các pháp có các thứ tướng dạng thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi ở nơi các pháp không có các tướng nên có thể hộ pháp được”.

Tăng Hành Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người tâm loạn động thì chẳng thể hộ pháp. Tôi tu tam muội nên có thể hộ pháp được”.

Thương Chủ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người chẳng biết đạo thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi biết rõ nên có thể hộ pháp được”.

Thiện Niệm Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người có lòng nghi thì chẳng thể hộ pháp. Tôi đã đoạn nghi nên có thể hộ pháp được”.

Thiện Kiến Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người chẳng như pháp trụ thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi như pháp trụ nên có thể hộ pháp được”.

Huệ Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người ngu si chẳng thể hộ pháp. Nay tôi tu trí nên có thể hộ pháp được”.

Bình Đẳng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người chấp lấy tướng oán và thân thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi bình đẳng nên có thể hộ pháp được”.

Pháp Hành Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng biết chúng sanh các căn cảnh giới thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi biết rõ đó nên có thể hộ pháp được”.

Thần Thông Vương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người thấy ngã và ngã sở thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi chẳng thấy đó nên có thể hộ pháp được”.

Sư Tử Hồng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người chẳng biết Phật tánh thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi biết đó nên có thể hộ pháp được”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu xa Bồ Đề thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi đã gần Bồ Đề nên có thể hộ pháp được”.

Công Đức Tự Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu không có vô lượng công đức tự thì chẳng thể hộ pháp. Nay tôi đã có nên có thể hộ pháp được”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Các lời thưa bạch ấy đều là lời làm cả. Tại sao, vì Đức Như Lai Thế Tôn ngồi dưới cội cây Bồ Đề đạo tràng

chẳng được một pháp, sao các Ngài nói rằng tôi sẽ hộ pháp.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi ở nơi các pháp chẳng thủ chẳng xả. Vì các chúng sanh mà tôi tu tập bi tâm chẳng hộ chẳng xả”.

Đức Phật khen BỒ TÁT VĂN THÙ SƯ LỢI rằng: “Lành thay, lành thay, này Văn Thù Sư Lợi! Lúc Đức Như Lai ngồi đạo tràng dưới cội BỒ ĐỀ thiết không có được. Vì không có được bèn từ trong ấy mà đứng dậy”.

Văn Thù Sư Lợi BỒ TÁT bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai chơn thiết ngồi đạo tràng dưới cội BỒ ĐỀ ư! Có sao lại nói từ chỗ ngồi đứng dậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đức Như Lai ngồi dưới cội BỒ ĐỀ thì Như Lai có hai tướng, đó là Như Lai và cây BỒ ĐỀ. Nhưng Đức Như Lai Thế Tôn đã lìa hai tướng”.

Đức Phật nói: “Này Văn Thù Sư Lợi! BỒ ĐỀ cùng chúng sanh và tất cả pháp, tánh bình đẳng không sai biệt, là một vị một tánh. Như Lai lúc ngồi dưới cây BỒ ĐỀ thấy pháp bình đẳng như vậy, vì thế nên gọi là đến được BỒ ĐỀ. Phật trọn chẳng thấy rời ngoài BỒ ĐỀ có một pháp khác. Phật thấy tất cả các pháp thảy đều bình đẳng. Mà bình đẳng ấy chẳng vào số lượng, vì thế nên bình đẳng

gọi là vô ngại. Do nhơn duyên này mà Như Lai có tên là Nhứt Thiết Vô Ngại.

Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu ai có thể thấy Như Lai như vậy thì người ấy tức là được Như Lai giải thoát. Được giải thoát rồi thì có thể chơn thiết biết thấy như vậy”.

Lúc nói pháp ấy, chư Bồ Tát quyền thuộc của Hải Huệ đại Bồ Tát vui mừng hơn hở đồng nói rằng: “Chúng tôi hôm nay được lợi ích lớn, hiện tiền thấy đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai và Văn Thù Sư Lợi đại Bồ Tát.

Bạch Đức Thế Tôn! Tùy nơi nào mà có kinh điển này nên biết rằng quốc độ ấy được lợi ích lớn. Nếu có người cúng dường kinh điển này và người thọ trì đọc tụng biên chép rộng giải nói nghĩa kinh cũng được lợi ích lớn”.

Đức Phật bảo chư Bồ Tát rằng: “Nay các ông biết được những lợi ích gì?”.

Chư Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi sẽ đem nghĩa ấy hỏi nơi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi”.

Chư Bồ Tát hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Bạch Đại Sĩ! Thế nào gọi là được lợi ích lớn?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với chư Bồ Tát: “Chư thiện nam tử! Có mười lợi ích. Đó là Phật xuất thế được

thấy, thấy rồi sanh lòng tin, tin rồi nghe thọ chánh pháp, nghe chánh pháp rồi phá hẳn lòng nghi, phá lòng nghi rồi được thanh tịnh mạng, được tịnh mạng rồi chẳng vì lợi mà thuyết pháp, người nghe pháp rồi phát tâm Bồ Đề, đã phát tâm rồi vững chắc chẳng thối chuyển, tâm chẳng thối rồi như pháp mà trụ, như pháp trụ rồi được Vô sanh nhẫn.

Chư thiện nam tử! Đó gọi là mười lợi ích chẳng thể nghĩ bàn”.

Lúc nói pháp ấy có ba vạn sáu ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách phát kim sắc quang.

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại thừa kinh này có thể làm lợi ích nhiều cho vô lượng chúng sanh. Tại sao, vì do nhơn duyên Đại thừa nên tất cả chúng sanh được vui Nhơn Thiên và vui Niết Bàn.

Bạch Đức Thế Tôn! Luận về Đại thừa ấy, pháp gì nhiếp thủ, pháp gì lợi ích, pháp gì khó được, pháp gì chướng ngại, do nhơn duyên gì mà gọi là Đại thừa?”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Có một pháp nhiếp thủ Đại thừa đó là sơ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đã phát tâm rồi tu bất phóng dật. Còn có một pháp đó là tin rõ

nhơn quả. Còn có một pháp đó là quán mười hai nhơn duyên. Còn có một pháp đó là ở nơi chúng sanh tâm thường bình đẳng thích tu đại từ. Còn có một pháp đó là chẳng thôi thất tâm Bồ Đề. Còn có một pháp đó là niệm Phật. Còn có một pháp đó là như pháp trụ rồi niệm Chánh pháp. Còn có một pháp đó là dùng tâm bất thôi niệm chúng Tăng. Còn có một pháp đó là chẳng mất đạo tâm niệm tịnh cấm giới. Còn có một pháp đó là xa lìa phiền não tâm niệm nơi xả. Còn có một pháp đó là muốn được thân vô lượng tịch tĩnh nên niệm chư Thiên. Còn có một pháp đó là niệm muốn an ổn tất cả chúng sanh. Còn có một pháp đó là siêng tu tinh tiến. Còn có một pháp đó là muốn cho chúng sanh đều được giải thoát được giải thoát rồi thọ hỷ lạc. Còn có một pháp đó là thích cầu chánh pháp. Còn có một pháp đó là xa lìa tâm tham vì chúng mà thuyết pháp. Còn có một pháp đó là nơi người thính pháp sanh lòng mến nhớ. Còn có một pháp đó là với người thuyết pháp thích dâng cúng dường. Còn có một pháp đó là với trong chánh pháp sanh ý tưởng là được thọ. Còn có một pháp đó là với tự thân mình sanh ý tưởng là thầy thuốc. Còn có một pháp đó là chí tâm chuyên niệm hộ trì chánh pháp. Còn có một pháp đó là nối thành dòng thánh chẳng để đoạn tuyệt. Còn có một pháp đó là



xa lìa giải đãi. Còn có một pháp đó là tri túc. Còn có một pháp đó là với tất cả của cải không có lòng xan tham.

Còn có một pháp đó là tự trì giới rồi có thể khuyến hóa người phạm giới. Còn có một pháp đó là tự tu nhẫn nhục rồi có thể khuyến hóa chúng sanh khiến họ lìa tâm sân. Còn có một pháp đó là được chút ít lợi ích sanh ý tưởng ơn lớn. Còn có một pháp đó là được ơn ít mà có ý tưởng đền đáp lớn. Còn có một pháp đó là tự trì tịnh giới chẳng khi người phạm giới. Còn có một pháp đó là phá kiêu mạn. Còn có một pháp đó là chí tâm tìm cầu người thính pháp. Còn có một pháp đó là lìa ác tri thức. Còn có một pháp đó là chí tâm tu thiện. Còn có một pháp đó là chẳng tùy theo ý người. Còn có một pháp đó là điều phục các căn. Còn có một pháp đó là với Pháp sư tương như là Đức Như Lai. Còn có một pháp đó là chẳng tiếc thân mạng hộ trì chánh pháp. Còn có một pháp đó là vì điều phục chúng sanh mà thọ khổ chẳng hối hận. Còn có một pháp đó là Phật còn tại thế hay sau khi diệt độ, sự cúng dường tháp Phật, tượng Phật v.v... đồng không sai khác. Còn có một pháp đó là chúng sanh chẳng mời thỉnh mà thích làm thiện hữu. Còn có một pháp đó là với những vật tốt không có lòng tham trước. Còn có một pháp đó là thích niệm xuất gia. Còn có một pháp đó là thích xưng

tụng việc lành của người. Còn có một pháp đó là thích cầu trang nghiêm pháp Bồ Đề. Còn có một pháp đó là với người đồng sư đồng học không có lòng tật đố. Còn có một pháp đó là giáo hóa chúng sanh phát tâm Bồ Đề không có lòng thối hối. Còn có một pháp đó là che giấu lỗi người. Còn có một pháp đó là cầu tất cả ngữ ngôn. Còn có một pháp đó là cầu tất cả công hạnh. Còn có một pháp đó là thiệt ngữ. Còn có một pháp đó là sau khi phát lời thì cần phải làm trọn việc ấy. Còn có một pháp đó là với các pháp lành lòng không nhàm đủ. Còn có một pháp đó là tùy vật có được đều cùng người đồng hưởng. Còn có một pháp đó là giỏi biết ma giới. Còn có một pháp đó là phá hoại kiêu mạn tu tập biết chơn thiệt. Còn có một pháp đó là lòng thích tịch tĩnh. Còn có một pháp đó là lìa ngã ngã sở. Còn có một pháp đó là chẳng tự khen ngợi mình. Còn có một pháp đó là tùy thuận thế gian. Còn có một pháp đó là tu chánh mạng rồi thích nơi tịch tĩnh. Còn có một pháp đó là trì tịnh giới rồi tư duy thiện pháp. Còn có một pháp đó là tu đa văn rồi chẳng sanh lòng kiêu mạn. Còn có một pháp đó là tu thiện hạnh rồi chẳng trụ ở bực ấy. Còn có một pháp đó là tu không tam muội quán nơi pháp tánh. Còn có một pháp đó là được cúng dường rồi tâm mình chẳng cao. Còn có một pháp đó là với người ưa nói thế tục thì chẳng cùng họ đồng ở. Còn có một pháp

đó là được vật như pháp rồi thì cùng bạn đồng học chung dùng. Còn có một pháp đó là chơn thiết phương tiện. Còn có một pháp đó là biết tất cả rồi chẳng có ý tưởng tham. Còn có một pháp đó là chưa học khi đã học rồi lòng chẳng hối. Còn có một pháp đó là đã học biết rồi chẳng sanh lòng khinh mạn. Còn có một pháp đó là mình bị mặ́ng nhục lòng chẳng giận. Còn có một pháp đó là được cúng dường hay bị mặ́ng nhục trong lòng bình đẳng không hai. Còn có một pháp đó là nghe nói chánh pháp khen rằng lành thay. Còn có một pháp đó là vì muốn có đủ sáu Ba la mật nên thường cầu trang nghiêm. Còn có một pháp đó là tín tâm bất thoái. Còn có một pháp đó là vì cầu đạo Bồ Đề mà cầu trang nghiêm. Còn có một pháp đó là được cúng dường rồi thường thanh tịnh tâm mình để cho thí chủ được lợi ích lớn. Còn có một pháp đó là đầy đủ thất thánh tài. Còn có một pháp đó là hay phá sự bần cùng khốn khổ của chúng sanh. Còn có một pháp đó là dùng thiện phương tiện điều phục chúng sanh. Còn có một pháp đó là dùng tứ nhiếp thủ để nhiếp thủ chúng sanh. Còn có một pháp đó là chẳng cùng chúng sanh tranh cãi đụ̀a cộ̣t nhau.

Còn có một pháp đó là lúc nghe pháp chẳng ở nơi Pháp sư tìm cầu chỗ dợ̀. Còn có một pháp đó là chưa

được chứng quả Sa Môn lòng chẳng sanh hối. Còn có một pháp đó là thường đi trong thế gian mà chẳng bị tám pháp làm nhiễm ô. Còn có một pháp đó là thường xem xét lỗi mình. Còn có một pháp đó là với người cử tội mình chẳng sanh lòng hờn giận. Còn có một pháp đó là thấy pháp thế gian lòng sanh ý tưởng xả ly. Còn có một pháp đó là với thiện hữu chẳng đối phỉnh. Còn có một pháp đó là trước thanh tịnh tâm mình rồi dạy cho người tịnh. Còn có một pháp đó là chẳng vì lợi dưỡng mà trì tịnh giới. Còn có một pháp đó là vì tăng thêm pháp lành mà tu tập tịch tĩnh. Còn có một pháp đó là vì pháp lành mà tu tịnh trang nghiêm. Còn có một pháp đó là vì tịnh công đức mà tu tập trang nghiêm. Còn có một pháp đó là vì tịnh trí huệ mà tu tập trang nghiêm. Còn có một pháp đó là tu tập phương tiện vô tướng tam muội. Còn có một pháp đó là như pháp mà nhẫn. Còn có một pháp đó là tu ba môn giải thoát. Còn có một pháp đó là biết thị xứ phi xứ. Còn có một pháp đó là tu xa ma tha vì trang nghiêm tỳ bà xá na. Còn có một pháp đó là biết rõ giải thoát. Còn có một pháp đó là biết tam thế bình đẳng. Còn có một pháp đó là chẳng phân biệt tất cả pháp giới. Còn có một pháp đó là biết rõ tất cả pháp tánh bất sanh bất diệt.

Này Hải Huệ! Đại Bồ Tát quán sát trăm pháp như vậy, đây gọi là nhiếp thủ Đại thừa.

Lại này Hải Huệ! Còn có hai pháp lợi ích Đại thừa, một là thích niệm Phật pháp và hai là xa lìa Thanh Văn. Còn có hai pháp đó là ủng hộ giải thoát và có thể diễn nói pháp Đại thừa. Còn có hai pháp đó là cầu Bồ Đề tâm và điều phục chúng sanh. Còn có hai pháp đó là xem tâm Bồ Đề như tướng ảo huyễn và xem tất cả chúng sanh đều không có ngã. Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ tâm Bồ Đề và quán pháp bình đẳng. Còn có hai pháp đó là thanh tịnh thiện căn và vô tác vô tịnh. Còn có hai pháp đó là vì pháp lành mà tu trang nghiêm và đến cứu cánh. Còn có hai pháp đó là tự thân cứu cánh và chúng sanh cứu cánh. Còn có hai pháp đó là nội tịnh và ngoại tịnh. Còn có hai pháp đó là chẳng phạm tội và phạm rồi sanh lòng hối. Còn có hai pháp đó là hay bố thí và chẳng cầu báo đáp. Còn có hai pháp đó là bình đẳng bố thí và hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Còn có hai pháp đó là trì giới và chẳng cầu thiện quả. Còn có hai pháp đó là chẳng tự khen và chẳng chê người. Còn có hai pháp đó là nhẫn nhục và nói lời hòa dịu. Còn có hai pháp đó là nơi tham thì chẳng tham và nơi sân thì chẳng sân.

Còn có hai pháp đó là với pháp lành thì siêng tu tinh tiến và chẳng khinh người giải đãi. Còn có hai pháp đó là thân tịch tĩnh và tâm tịch tĩnh. Còn có hai pháp đó là cầu thiên chi và điều phục tâm. Còn có hai pháp đó là thích ở thiên định và chẳng nhàm Dục giới. Còn có hai pháp đó là cầu pháp và thích pháp. Còn có hai pháp đó là quán pháp và ưa muốn pháp. Còn có hai pháp đó là thích cầu thiện hữu và cung kính cúng dường. Còn có hai pháp đó là chí tâm nghe pháp và chí tâm thọ pháp. Còn có hai pháp đó là luôn thưa hỏi chánh pháp và như pháp trụ. Còn có hai pháp đó là biết pháp và biết nghĩa. Còn có hai pháp đó là nghe pháp rồi không nhàm và biết pháp rồi không nhàm. Còn có hai pháp đó là thích lành và lìa ác. Còn có hai pháp đó là thích nói chánh pháp và với người thọ pháp sanh lòng thương xót. Còn có hai pháp đó là với pháp không có lòng xan lãn và lúc nói pháp không có ý tưởng tham. Còn có hai pháp đó là chí tâm nghe pháp và chí tâm thọ pháp. Còn có hai pháp đó là lìa ngũ cái và tu thất giác chi. Còn có hai pháp đó là hỷ và lạc. Còn có hai pháp đó là biết mình và biết giờ. Còn có hai pháp đó là tin quả báo và tu nghiệp lành. Còn có hai pháp đó là chẳng dứt thánh tánh và thiết ngữ. Còn có hai pháp đó là như thuyết mà trụ và chẳng giấu công đức Như Lai. Còn có hai pháp đó là tịnh thân và xa lìa ba căn

bất thiện. Còn có hai pháp đó là quán thân như cỏ cây và vì tịnh tâm mà tu tập pháp lành. Còn có hai pháp đó là tịnh khẩu và xa lìa bốn lỗi. Còn có hai pháp đó là quán tất cả pháp đều bất khả thuyết và quán thanh như vang. Còn có hai pháp đó là tịnh tâm và xa lìa vô minh tật đố tà kiến.

Còn có hai pháp đó là nội tịnh và ngoài không có hành xử. Còn có hai pháp đó là tu từ và xa lìa ý tưởng oán thân. Còn có hai pháp đó là quán chúng sanh như hư không và tu từ. Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ bi tâm và cầu thiện chẳng hối. Còn có hai pháp đó là hay điều kẻ chẳng điều và lúc điều chẳng hối. Còn có hai pháp đó là trì chánh pháp và hộ người trì chánh pháp. Còn có hai pháp đó là thích pháp và hộ pháp. Còn có hai pháp đó là khen ngợi điều lành của người và ưa giấu lỗi người. Còn có hai pháp đó là lìa tham và lìa sân. Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ chúng sanh và tu xả. Còn có hai pháp đó là niệm Phật và biết vô niệm xứ. Còn có hai pháp đó là quán thân vô thường và cầu ba mươi hai tướng. Còn có hai pháp đó là niệm pháp và giáo hóa chúng sanh khiến họ trụ trong pháp. Còn có hai pháp đó là quán vô tham xứ và với kẻ tham thì có lòng thương. Còn có hai pháp đó là niệm Bồ Tát Tăng và y chỉ Tăng bất thối chuyển. Còn có

hai pháp đó là quán không có Tăng và ủng hộ bốn quả Sa Môn.

Còn có hai pháp đó là niệm giới và biết tâm Bồ Đề bất khả thuyết. Còn có hai pháp đó là quán giới vô tác và thủ hộ người phạm giới. Còn có hai pháp đó là niệm thí và thí rồi không hối. Còn có hai pháp đó là xa lìa phiền não và vì lìa phiền não nên diễn thuyết chánh pháp. Còn có hai pháp đó là niệm thiên và thích tịch tĩnh. Còn có hai pháp đó là có đủ niệm tâm và ủng hộ người loạn tâm. Còn có hai pháp đó là công đức trang nghiêm và trí huệ trang nghiêm. Còn có hai pháp đó là quán không có tạo tác và thích tu pháp lành. Còn có hai pháp đó là không có phược và bị phược thì giải thoát. Còn có hai pháp đó là xa lìa tâm dối phỉnh và chí tâm tu tịnh. Còn có hai pháp đó là biết ơn và nhớ ơn. Còn có hai pháp đó là nói tất cả lỗi và xa lìa lỗi. Còn có hai pháp đó là tự tu thánh hạnh và khuyên người tu. Còn có hai pháp đó là nguyện cầu pháp lành và lòng không nhàm đủ. Còn có hai pháp đó là xa lìa ác pháp và thân cận thiện pháp. Còn có hai pháp đó là tỉnh Phật thuyết pháp và chí tâm nghe thọ. Còn có hai pháp đó là biết tất cả pháp bất sanh bất diệt và diễn nói tự cú nghĩa. Còn có hai pháp đó là biết không có chúng sanh và đem căn lành của mình cùng chúng sanh



chung. Còn có hai pháp đó là xa lìa các tướng và thâm cầu ba mươi hai tướng. Còn có hai pháp đó là quán rỗng không và giúp hộ chúng sanh. Còn có hai pháp đó là tu tập vô nguyện và nguyện đến chúng sanh. Còn có hai pháp đó là tu tất cả thiện và nguyện các chúng sanh đồng tu thiện căn. Còn có hai pháp đó là trí huệ vô ngại và thọ thân trong các cõi. Còn có hai pháp đó là bất động và bất hồi.

Còn có hai pháp đó là tầm và quý. Còn có hai pháp đó là thích tịch tĩnh và cầu pháp tịch tĩnh. Còn có hai pháp đó là tu tập vô tránh tam muội và quán không có chúng sanh. Còn có hai pháp đó là thiếu dục và tri túc. Còn có hai pháp đó là che giấu tội người và phát lộ lỗi mình. Còn có hai pháp đó là quán thập nhị nhơn duyên và tin sâu. Còn có hai pháp đó là vô ngã và không có chúng sanh. Còn có hai pháp đó là phòng ngừa phiền não mình và phá phiền não người. Còn có hai pháp đó là quán vô tác vô thọ và thích tu pháp lành. Còn có hai pháp đó là quán lỗi sanh tử và chẳng dứt sanh tử. Còn có hai pháp đó là tự thích sanh tử và giáo hóa các chúng sanh khiến họ thoát khỏi sanh tử. Còn có hai pháp đó là cầu Ba la mật và cầu chỗ đã không có. Còn có hai pháp đó là cầu biết và dạy người đồng biết như mình. Còn có hai pháp

đó là chẳng cầu cúng dường và vì cúng dường mà tạo tác nghiệp làm. Còn có hai pháp đó là với chỗ có ơn thường muốn đền đáp và nơi có ơn và không có ơn bình đẳng báo đáp. Còn có hai pháp đó là tu bất phóng dật và tu vô duyên từ. Còn có hai pháp đó là thích vào xuất gia và xuất gia rồi lòng rất yêu thích. Còn có hai pháp đó là tự nên công đức và với người không có công đức thì sanh lòng thương. Còn có hai pháp đó là tu thân niệm xứ và không có niệm xứ. Còn có hai pháp đó là tu thọ niệm xứ và không có niệm xứ. Còn có hai pháp đó là tu tâm niệm xứ và không có niệm xứ. Còn có hai pháp đó là tu pháp niệm xứ và không có niệm xứ. Còn có hai pháp đó là xa lìa pháp bất thiện và thân cận hay sanh thiện pháp. Còn có hai pháp đó là xa lìa ác pháp đã sanh và hộ trì thiện pháp đã sanh. Còn có hai pháp đó là làm cho thiện pháp chưa sanh được sanh và vì thêm rộng mà ủng hộ thiện pháp ấy. Còn có hai pháp đó là được đại thần thông và giáo hóa chúng sanh. Còn có hai pháp đó là an trụ pháp giới và thấy khắp chư Phật thế giới.

Còn có hai pháp đó là tín tâm bất động và dạy chúng sanh cũng tin như mình. Còn có hai pháp đó là tịnh tâm và giáo hóa người tán loạn. Còn có hai pháp đó là siêng tinh tiến và giáo hóa người giải đãi. Còn có hai pháp đó

là đầy đủ trí huệ vô ngại và giáo hóa vô minh chúng sanh. Còn có hai pháp đó là quán giới và quán duyên. Còn có hai pháp đó là cầu trí trang nghiêm và tâm ấy chẳng hồi. Còn có hai pháp đó là quán các phiền não và ra khỏi phiền não rồi biết rõ giải thoát. Còn có hai pháp đó là tất cả pháp giải thoát và phiền não chẳng hiệp tam giới. Còn có hai pháp đó là trang nghiêm Bồ Đề và tu học Bồ Đề. Còn có hai pháp đó là tận trí và vô sanh trí. Còn có hai pháp đó là quán thánh đạo phương tiện và quán sanh tử phương tiện. Còn có hai pháp đó là cứu cánh đạo và biết thời chuyển đạo.

Còn có hai pháp đó là như pháp trụ và trong các pháp không có kiến chấp. Còn có hai pháp đó là theo duyên mà sanh diệt và theo duyên mà giải thoát. Còn có hai pháp đó là biết ma nghiệp và biết đã lìa. Còn có hai pháp đó là nơi giận có thể nhẫn và nơi nhẫn thì thương. Còn có hai pháp đó là vì Bồ Đề mà tu trang nghiêm và dầu tu trang nghiêm mà tâm không tham trước. Còn có hai pháp đó là chẳng bỏ phiền não và chẳng bỏ tu thiện trang nghiêm. Còn có hai pháp đó là biết thị xứ phi xứ và đem các thiện căn hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Còn có hai pháp đó là quán tâm Bồ Đề như tướng ảo huyễn và tu hướng đến Vô Thượng Bồ Đề trang nghiêm. Còn có hai

pháp đó là quán các chúng sanh với Bồ Đề bình đẳng vô sai biệt và biết các chúng sanh như nơi Bồ Đề mà được giải thoát. Còn có hai pháp đó là biết pháp vô sanh và vì sanh pháp lành mà tu trang nghiêm. Còn có hai pháp đó là pháp bất khả thuyết mà có thể tuyên nói và tất cả chúng sanh đều đồng như thừa.

Lại này Hải Huệ! Còn có ba pháp có thể lợi ích Đại thừa, đó là sơ phát tâm Bồ Đề, thân cận thiện hữu lòng chẳng sanh hối và tu tập tâm đại bi chẳng thối chuyển. Còn có ba pháp đó là phá hoại xan lẫn, ban cho tất cả và nhiếp thủ Bồ Đề. Còn có ba pháp đó là đầy đủ tịnh giới, điều phục kẻ phá giới và hồi hướng Bồ Đề. Còn có ba pháp đó là tâm không sân hận, điều phục kẻ sân hận và hồi hướng Bồ Đề. Còn có ba pháp đó là ở trong sanh tử lòng không thối hối, vui thích vì người mà gây dựng sự nghiệp và hồi hướng Bồ Đề. Còn có ba pháp đó là được tam muội định, chẳng sanh kiêu mạn và hồi hướng Bồ Đề. Còn có ba pháp đó là cầu đa văn, được đa văn rồi chẳng sanh kiêu mạn và hồi hướng Bồ Đề. Còn có ba pháp đó là chúng sanh duyên, pháp tánh duyên và vô duyên. Còn có ba pháp đó là tự bi, bi tha và lìa tự bi tha bi. Còn có ba pháp đó là vì tự lợi mà tu tập trí huệ, dùng trí huệ chuyển giáo hóa chúng sanh và tự lợi lợi tha. Còn

có ba pháp đó là biết quá khứ đã hết, biết vị lai vô sanh và biết hiện tại vô trụ. Còn có ba pháp đó là vì người chánh định mà tu tập từ tâm, vì người tà định mà tu tập bi tâm và vì người bất định mà tu tập giải thoát. Còn có ba pháp đó là tịnh thân, tịnh khẩu và tịnh ý. Còn có ba pháp đó là tu bất tịnh quán để phá tham dục, tu từ để phá sân hận và quán mười hai nhơn duyên để phá vô minh. Còn có ba pháp đó là an, lạc và tri túc. Còn có ba pháp đó là nghe pháp rồi hay thọ trì, có thể rộng phân biệt văn tự cú nghĩa và quán sát tội lỗi. Còn có ba pháp đó là đầy đủ thất thánh tài, có thể đại pháp thí và có thể thí cho chúng sanh. Còn có ba pháp đó là thiết nghĩa, chơn nghĩa và bất cuống nghĩa. Còn có ba pháp đó là tự tri, tri tha và tri thời.

Còn có ba pháp đó là ngũ ấm với pháp âm bình đẳng, các giới cùng pháp giới bình đẳng và các nhập cùng pháp nhập bình đẳng. Còn có ba pháp đó là tu không, vô tướng và vô nguyện. Còn có ba pháp đó là chẳng phỉ báng nhơn quả, phương tiện sanh pháp đều từ nhơn duyên và hòa hiệp nhơn duyên mà được có danh tự. Còn có ba pháp đó là tin Phật bất khả tư nghị, tin Pháp chẳng sanh hủy báng và tin Tăng là phước điền lành tốt. Còn có ba pháp đó là xa lìa tham dục, xa lìa sân hận và xa lìa ngu si. Còn có

ba pháp đó là thế tục đế, đệ nhứt nghĩa đế và chẳng trụ trước hai đế. Còn có ba pháp đó là xa lìa phiền não, xa lìa kiêu mạn và ở chỗ phước điền thì lễ lạy cúng dường. Còn có ba pháp đó là chẳng nhiễm Dục giới, chẳng trước Sắc giới và nơi Vô Sắc giới chẳng sanh kiêu mạn. Còn có ba pháp đó là được cúng dường chẳng mừng, bị hủy nhục chẳng giận và lìa tám pháp thế gian. Còn có ba pháp đó là che giấu các căn, hiểu rõ các căn và tịch tĩnh các căn. Còn có ba pháp đó là hướng đến thiện địa, xa lìa chướng thiện địa và quán công đức thiện địa. Còn có ba pháp đó là chí tâm, tịnh tâm và tinh trang nghiêm. Còn có ba pháp đó là học luật nghi giới, học tâm giới và học huệ giới. Còn có ba pháp đó là thọ lạc chẳng sanh tham dật, thọ khổ chẳng sanh sân não và thọ chẳng lạc chẳng khổ tu tập nơi xả. Còn có ba pháp đó là chuyển nhơn vì chẳng tạo tác, chuyển phiền não vì chẳng thấy tướng dạng và chuyển tam thế vì không nguyện cầu.

Còn có ba pháp đó là nhãn rộng không, sắc tịch tĩnh và thọ không có chỗ tạo tác. Còn có ba pháp đó là kín giới, hộ định và quán huệ. Còn có ba pháp đó là nhớ giữ niệm pháp, tư duy quán pháp và như pháp trụ. Còn có ba pháp đó là âm thanh làm nhơn duyên cho Thanh Văn giải thoát, mười hai chi làm nhơn duyên cho Duyên Giác giải

thoát và lục độ làm nhơn duyên cho Bồ Tát giải thoát. Còn có ba pháp đó là thí, đại thí và cứu cánh thí. Còn có ba pháp đó là hộ pháp, hộ người trì pháp và hộ trì Đại thừa. Còn có ba pháp đó là đi trong sanh tử, xét tội lỗi sanh tử và biết mình đã xa lìa. Còn có ba pháp đó là chí tâm nghe pháp phá trừ ngũ cái, thường thích tịch tĩnh và như pháp trụ. Còn có ba pháp đó là y nghĩa, y pháp và y trí. Còn có ba pháp đó là cầu đa văn rồi thích nơi tịch tĩnh, thích nơi tịch tĩnh rồi tư duy pháp lành và thiện tư duy rồi biết pháp bình đẳng. Còn có ba pháp đó là thân cận người trí, thưa hỏi bực đa văn và hộ trì người lành. Còn có ba pháp đó là không lòng tham vì người thuyết pháp, thấy người nghe pháp thì từ tâm nhìn họ và nhứt tâm quán nơi Bồ Đề. Còn có ba pháp đó là xem các chúng sanh tâm mình bình đẳng, quán tâm bình đẳng và quán Phật bình đẳng. Còn có ba pháp đó là quá khứ bất tận, vị lai bất hiệp và hiện tại bất trụ. Còn có ba pháp đó là quán khổ vô thường, quán pháp vô ngã và quán Niết Bàn tịch tĩnh. Còn có ba pháp đó là nghe pháp rồi kiên trì, tam muội kiên trì và trí huệ kiên trì. Còn có ba pháp đó là phạm tội chẳng che dấu, chẳng hối tội trước đã phạm và chí tâm hộ giới. Còn có ba pháp đó là phá tâm nghi, phá tâm hối và phá tâm chướng ngại. Còn có ba pháp đó là muốn điều lành, lìa luận đàm thế sự và thích nơi tịch tĩnh.

Còn có ba pháp đó là nhân nghĩa thậm thâm, nói nghĩa thậm thâm và hiểu rõ các nghĩa. Còn có ba pháp đó là đầy đủ thanh nhân, đủ tư duy nhân và đủ thuận nhân. Còn có ba pháp đó là trí huệ phương tiện, đại từ và tinh tiến vững chắc.

Này Hải Huệ! Bồ Tát có đủ những pháp như vậy thì có thể lợi ích Đại thừa.

Lại này Hải Huệ! Có bốn pháp chướng ngại Đại thừa.

Những gì là bốn? Đó là nghe pháp chẳng nên nghe, chẳng muốn nghe thọ Bồ Tát pháp tạng, hành các nghiệp ma và phi báng chánh pháp. Còn có bốn pháp đó là tham dục, sân hận, ngu si và chẳng thích cầu chánh pháp. Còn có bốn pháp đó là ganh ghét người được lợi, nơi của cải có lòng bòn xén, ưa phỉnh dối Pháp sư và chẳng thích thân cận thấy thiện tri thức. Còn có bốn pháp, đó là nơi thiện tri thức sanh ý tưởng là ác hữu, nơi ác hữu sanh ý tưởng là thiện tri thức, phi pháp tưởng là pháp và pháp thì tưởng là phi pháp. Còn có bốn pháp, đó là chẳng ưa thí cho, cho rồi tiếc hối, cho rồi thấy lỗi và chẳng niệm tâm Bồ Đề. Còn có bốn pháp, đó là vì tham cầu mà cho, vì sân hận mà cho, vì ngu si mà cho và vì sợ hãi mà cho. Còn có bốn pháp, đó là vì danh mà cho, vì vốn mà cho, vì bạn mà cho và vì hơn mà cho. Còn có bốn pháp, đó là



chẳng chí tâm cho, chẳng tự tay cho, chẳng hiện thấy cho và khinh mạn cho. Còn có bốn pháp, đó là cho vật xấu, cho ít vật, chẳng chí tâm cho và khinh mạn cho. Còn có bốn pháp, đó là cho vật có độc, cho dao binh khí, bất tịnh thí và thí cho không lợi ích. Còn có bốn pháp đó là thấy người trì giới thì giận ghét, thấy người phạm giới thì mến thương, theo lời của ác hữu và chẳng niệm thí giới. Còn có bốn pháp đó là cầu lợi phi pháp, được của cải đúng pháp chẳng cùng người chung, ngăn dứt sự cúng dường của người và lòng chẳng biết đủ. Còn có bốn pháp đó là vì lợi dưỡng mà nhiếp trì oai nghi, vì lợi dưỡng mà nói nhỏ tiếng, có tâm dua vạy và tà mạng mà sống. Còn có bốn pháp đó là nơi người đồng học sanh lòng giận ghét, nơi người đồng thừa sanh lòng giận ghét, chẳng biết nghiệp ma và ưa nói lỗi của người. Còn có bốn pháp đó là kiêu mạn chẳng nghe chánh pháp, chẳng cung kính Pháp sư, chẳng lễ lạy cha mẹ Sư trưởng thiện hữu và có ý theo ác nghiệp. Còn có bốn pháp đó là giấu công đức của người, nói rộng lỗi người, thêm lớn kiêu mạn và giận hờn vững chắc. Còn có bốn pháp đó là giải đãi, chẳng thích nghe lời lành, nói lời chẳng thuận hòa và trụ nơi phi pháp. Còn có bốn pháp đó là chẳng điều, chẳng sạch, chẳng kín và chẳng nhẫn nhịn. Còn có bốn pháp đó là chẳng thích nghe nhận pháp lành vô thượng, thích ở

thành thị, phạm cấm giới mà thích thọ cúng dường và chẳng điều phục được sáu căn. Còn có bốn pháp đó là chẳng có thể nhiếp thủ chúng sanh, chẳng có thể điều phục chúng sanh, chẳng thể hộ trì chánh pháp và ưa nói tội lỗi của Pháp sư. Còn có bốn pháp đó là chẳng tu tín tâm, chẳng có thể quán sát tội lỗi sanh tử, chẳng quán sát lỗi ác hữu và chẳng quán sát tội lỗi của tâm nghi ngờ. Còn có bốn pháp đó là chẳng quán nội, chẳng quán ngoại, vô tâm và vô quý. Còn có bốn pháp đó là chẳng biết ơn, chẳng báo ơn, bội ơn và thích tà kiến. Còn có bốn pháp đó là phỉ báng Thánh nhơn, giúp họ thế nhơn<sup>22</sup>, chẳng tin phước điền và chê trách pháp thí cho. Còn có bốn pháp đó là chẳng sạch thân nghiệp, chẳng hộ khẩu nghiệp, chẳng xả ý nghiệp và nhàm chê Đại thừa.

Còn có bốn pháp đó là vì phá hòa hiệp mà lưỡng thiệt, nơi thầy Hòa thượng thốt lời giận cãi, vì phá sự lợi ích mà ý ngữ và phỉnh nhơn thiên mà vọng ngữ. Còn có bốn pháp đó là chẳng hộ giới nhơn, loạn thiên định nhơn, chẳng tin đời sau và thích ưa thế sự. Còn có bốn pháp đó là thô cộc, kiêu mạn, ưa nói việc đời và thường thích ngủ nghỉ. Còn có bốn pháp đó là giả danh hiệu Bồ Tát để thọ cúng dường, chẳng có thể săn sóc người bệnh khổ, chẳng gieo giống lành và chẳng hướng đến Bồ Đề. Còn có bốn

<sup>22</sup> Theo daitangkinh.org: ủng hộ người đời

pháp đó là tự khinh, khinh pháp, khinh phước và luôn nhớ thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật. Còn có bốn pháp đó là tham thân, tham tâm, tham mạng và tham cấm giới. Còn có bốn pháp đó là tham nhà phòng, tham đàn việt, tham tà kiến và tham phá giới. Còn có bốn pháp đó là làm nhiều, nói nhiều, thọ nhiều và nhìn ngó nhiều. Còn có bốn pháp đó là ngã kiến, tà kiến, đoạn kiến và thường kiến. Còn có bốn pháp đó là chẳng làm, làm rồi chuyên đổi, lòng hối tiếc và chẳng vui. Còn có bốn pháp đó là chẳng hướng đến Bồ Đề, chẳng tu thiền định, thối thất trí huệ và chẳng thích phương tiện. Còn có bốn pháp đó là chướng ngại chánh pháp, chướng ngại nghiệp lành, phiền não chướng ngại và ma nghiệp chướng ngại.

Này Hải Huệ! Các pháp như vậy gọi là chướng Đại thừa”.

Lúc Đức Phật nói pháp ấy rồi, có bốn vạn bốn ngàn Nhơn Thiên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, hai vạn tám ngàn Bồ Tát được Vô sanh Pháp nhẫn. Cả cõi Đại Thiên chấn động sáu cách. Trên không có vô lượng chư Thiên khác miệng đồng lời xưng rằng: Lành thay, lành thay, ngày nay Đức Như Lai Thế Tôn đại sư tử hống, vì thương chúng sanh mà mở cửa Đại thừa. Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có chúng sanh được ít phần trong pháp ấy thì có thể

đoạn trừ khổ ba ác đạo, lần lần sẽ được vô lượng pháp bửu. Bạch Đức Thế Tôn! Ví như có người ở ngoài thôn ấp thấy khối báu lớn, thấy rồi có lòng thương người nên vào thôn ấp bảo quần chúng rằng: Ai muốn hết nghèo thì nên theo tôi. Quần chúng nghe nói có người tin có người không tin. Những người tin cùng đi theo người ấy đến chỗ châu báu tùy ý lượm lấy bèn hết nghèo khổ. Khối châu báu lớn ấy không có ý nghĩ rằng cho người này chẳng cho người kia, phá sự nghèo của người này mà không phải người kia, cho người này lượm cầm đi mà chẳng cho người kia lượm cầm đi. Cũng vậy, Đức Như Lai Thế Tôn trong vô lượng đời cần cầu vô thượng pháp bửu như vậy. Cầu rồi được thấy, sanh lòng thương rộng lớn dùng phạm âm thanh bảo các chúng sanh rằng: Ai muốn phá hoại bản cùng sanh tử thì nên chí tâm lắng nghe. Trong các chúng sanh, người bậc phước chẳng tin thì chẳng có thể phá hoại sanh tử nghèo cùng, những người tin theo thì tùy trí lực tha hồ lấy thừa Thanh Văn hay thừa Duyên Giác hoặc lấy Bồ Tát Đại thừa. Pháp bửu tụ lớn ấy không hề tăng giảm cũng không có phân biệt. Hoặc có người đến bên khối báu pháp lớn ấy mà không có thể lượm lấy một pháp bửu nào, người này ắt mãi ở trong ba ác đạo. Hoặc có người có thể lượm lấy một chữ một kệ nhẫn đến một niệm thọ trì đó, người này ắt phá

hoại sanh tử nghèo cùng. Huống là có thể thọ lấy kinh điển Đại thừa này một phẩm hai phẩm và trọn đủ nghe thọ đọc tụng biên chép vì người mà giải nói.

Đức Thế Tôn khen chư Thiên rằng: “Lành thay lành thay, này chư Thiên Tử! Nếu người thọ trì kinh điển như đây thì có đủ tất cả pháp lành, hay đánh đỏi Như Lai vô thượng Phật trí, đó là khối báu lớn có thể làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh”.

Đức Thế Tôn liền nói tụng rằng:

*Trong các thừa Đại thừa hơn hết  
Dường như hư không vô biên tế  
Xa lìa tất cả cõi sanh tử  
Đến cõi Bồ Đề không chướng ngại  
Nếu hay thanh tịnh tâm ý mình  
Của cải ban cho tất cả hết  
Chí tâm thọ trì thanh tịnh giới  
Đến cõi Bồ Đề không chướng ngại  
Nơi các chúng sanh tâm bình đẳng  
Thường xét tội lỗi các phiền não  
Hay thắng tất cả thừa hạ liệt  
Điều phục chúng sanh ở Đại thừa  
Nếu người chí tâm thọ đọc tụng  
Đầy đủ tịch tĩnh giới nhân nhục*

Đầy đủ trí huệ phá chúng ma  
Thương mến chúng sanh đến đạo thọ  
Trang nghiêm từ bi thừa Tứ thiên  
Dao bén trí huệ dẹp ma chúng  
Dưới đạo thọ quán Mười hai duyên  
Đứng dậy thương chúng nói Đại thừa  
Mười phương chúng sanh thừa Đại thừa  
Thừa không tăng giảm như hư không  
Đại thừa thần lực chẳng nghĩ bàn  
Vì vậy Như Lai tu tập đó  
An trụ niệm xứ tu chánh cần  
Như ý làm chơn căn thế lực  
Đi đường bát chánh lượm báu giác  
Vì vậy Như Lai đến đạo thọ  
Tâm mình tịch tĩnh lìa phiền não  
Phá trừ si tối được trí quang  
Vì vậy Phạm Thiên cùng Đế Thích  
Đánh lễ Như Lai thừa Đại thừa  
Đầy đủ lực độ lực thần thông  
Đủ thiện phương tiện tu tam muội  
Hay phá các ma và tà kiến  
Vì vậy Như Lai thừa Đại thừa  
Nếu có đầy đủ các thiện căn  
Cùng với thành tựu căn bất thiện

Tin đây thì phá được phiền não  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn  
Bao nhiêu tất cả pháp thế gian  
Và cùng vô thượng pháp xuất thế  
Hoặc pháp hữu học pháp vô học  
Tất cả nhiếp vào trong Đại thừa  
Nếu có chúng sanh hành ác nghiệp  
Thân cận tà kiến ác tri thức  
Vì thương bọn này tu phương tiện  
Điều phục họ nên nói Đại thừa  
Hạ liệt chẳng thích pháp Đại thừa  
Tâm hẹp chẳng phá được nhọn chấp  
Thường cầu tự vui bỏ mọi người  
Nghe nói Đại thừa họ kinh sợ  
Nếu có người trí đủ thế lực  
Thương mến chúng sanh làm lợi ích  
Nghe nói Đại thừa lòng vui mừng  
Phá các khổ não lòng chẳng hối  
Nếu muốn biết rõ chúng sanh hành  
Tất cả chúng sanh các giới căn  
Một niệm Bồ Tát hay thông đạt  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn  
Được thân tịch tĩnh tướng trang nghiêm  
Được khẩu tịch tĩnh người thích nghe

Được tâm tịch tĩnh đủ thân thông  
Như vậy đều do đến Đại thừa  
Nếu có người hay tu Đại thừa  
Đây là chẳng dứt dòng Tam bảo  
Hay làm lợi ích cho chúng sanh  
Phá hoại bản cùng các khổ não  
Hay đến mười phương các thế giới  
Hiện thấy vô lượng Phật Thế Tôn  
Những ai xu hướng pháp Đại thừa  
Thì được vô lượng vô biên phước  
Tất cả thế gian không ai hơn  
Người xu hướng Vô thượng Đại thừa  
Đây đủ đại lực phá chúng ma  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn  
Được sắc được lực đại tự tại  
Thân Phạm Thích Chuyển Luân Thánh Vương  
Nếu người thừa pháp Đại thừa này  
Người này hưởng thọ vui tam giới  
Cho rồi lòng chẳng hề hối tiếc  
Của vật quan trọng chẳng tiếc tham  
Xả thân cho người tu từ bi  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn  
Trì giới tinh tiến ưa phạm hạnh  
Hay dùng sức thần che như nguyệt



Chẳng tham trước thân quả báo tốt  
Tu thừa như vậy điều chúng sanh  
Thuyết pháp có người thọ chẳng thọ  
Nơi đây chẳng sanh lòng thương giận  
Thân tâm siêng tu đại tinh tiến  
Để được pháp Đại thừa khó được  
Hay được Vô thượng Đại Pháp Vương  
Cũng được pháp nhân khó nhân nhục  
Trong vô lượng kiếp thọ khổ nã  
Vì được Đại thừa hơn tất cả  
Siêng làm lợi ích nhiều chúng sanh  
Thân khẩu ý nghiệp đều nhu thuận  
Tu tập từ bi và thần thông  
Vì trụ Đại thừa đại lợi ích  
Biết rõ pháp giới tánh sanh diệt  
Vô ngã vô tranh điều các căn  
Nếu an trụ được nơi Đại thừa  
Thì hưởng an lạc như Phật trước  
Đây đủ niệm tâm và tinh tiến  
Tứ như ý tức thần thông lực  
Y chỉ chánh pháp và chơn nghĩa  
Đều do thích trụ nơi Đại thừa  
Đây đủ vô thượng vô sở úy  
Hay sư tử hống Vô Thượng Tôn

*Tướng hảo vi diệu tự trang nghiêm  
Đều do thích trụ nơi Đại thừa  
Đây đủ ba thứ đại thân thông  
Điều phục giáo hóa các chúng sanh  
Tâm mình tịch tĩnh không kiêu mạn  
Nếu tu Đại thừa đủ nhân nhục  
Đây đủ phạm âm thanh vi diệu  
Tất cả chúng sanh rất thích nghe  
Nếu người thích tu tập Đại thừa  
Người này giỏi biết tiếng chúng sanh  
Hạnh nghiệp được làm vì tịnh độ  
Chẳng lâu sẽ được vô biên thân  
Nếu người chí tâm nghe kinh này  
Sẽ hưởng vô biên vô thượng lạc  
Bay đi hư không vô biên tế  
Biết được đại hải bao nhiêu giọt  
Công đức Đại thừa chẳng nói hết  
Vì vậy Đại thừa khó nghĩ bàn.*

Lại này Hải Huệ! Người muốn thọ trì các kinh điển như vậy mà muốn tịch tĩnh thâm tâm mình thì phải thọ trì môn cú, pháp cú, kim cương cú và chí tâm suy xét.

Môn cú là trong tất cả pháp đều làm môn hộ, đó là chữ A, là cửa của tất cả pháp, A là không có, tất cả các

pháp đều không có thường. Chữ BA cũng là cửa của tất cả pháp, BA là đệ nhứt nghĩa. Chữ NA cũng là cửa của tất cả pháp, NA là các pháp vô ngại. ĐÀ cũng là cửa của tất cả pháp, ĐÀ là tánh hay điều phục tất cả pháp tánh. SA cũng là cửa của tất cả pháp, SA là xa lìa tất cả các pháp. ĐA cũng là cửa của tất cả pháp, ĐA là tất cả pháp như. CA cũng là cửa của tất cả pháp, CA là tất cả các pháp vô tác vô thọ. TA cũng là cửa của tất cả pháp, TA là tất cả các pháp không có phân biệt. GIÀ là cửa của tất cả pháp, GIÀ là Như Lai chánh pháp thậm thâm không có đáy. XÀ là cửa của tất cả pháp, XÀ là xa lìa tướng sanh. ĐÀM là cửa của tất cả pháp, ĐÀM là ở trong pháp giới chẳng sanh phân biệt. XA là cửa của tất cả pháp, XA là đủ xa ma tha được bát chánh đạo. KHU là cửa của tất cả pháp, KHU là tất cả các pháp dường như hư không. XOA là cửa của tất cả pháp, XOA là tất cả pháp tận. NHƯỢC là cửa của tất cả pháp, NHƯỢC là các pháp vô ngại. THA là cửa của tất cả pháp, THA là tất cả pháp thị xứ phi xứ. CỒ là cửa của tất cả pháp, CỒ là quán xét ngũ ấm rồi được lợi ích lớn. TRÀ là cửa của tất cả pháp, TRÀ là tất cả các pháp không có cứu cánh. CA là cửa của tất cả pháp, CA là vì thân tịch tĩnh nên được lợi ích lớn. CHÍ là cửa của tất cả pháp, CHÍ là vì tâm tịch tĩnh nên lìa tất cả ác. ƯU là cửa của tất cả pháp, ƯU là thọ trì ủng hộ tất

cả cấm giới thanh tịnh. XÀ là cửa của tất cả pháp, XÀ là thiện tư duy. THẾ là cửa của tất cả pháp, THẾ là trụ tất cả pháp. TU là cửa của tất cả pháp, TU là tất cả các pháp tánh là giải thoát. TÌ là cửa của tất cả pháp, TÌ là tất cả các pháp đều là tì ni, là điều phục thân mình. THỜI là cửa của tất cả pháp, THỜI là tất cả các pháp tánh chẳng nhiễm ô. A là cửa của tất cả pháp, A là tất cả các pháp tánh là quang minh. BÀ là cửa của tất cả pháp, BÀ là tu bát chánh đạo. TA là cửa của tất cả pháp, TA là tất cả các pháp chẳng phải nội chẳng phải ngoại.

Này Hải Huệ! Đây gọi là môn cú hay tịnh niệm tâm. Vì hay tịnh niệm tâm nên biết căn của chúng sanh.

Pháp cú là ấn giải thoát của tất cả các pháp, là ấn vô nhị của tất cả pháp, là ấn không có thường không có đoạn của tất cả pháp, là ấn không tăng giảm của tất cả pháp, là ấn bình đẳng như hư không của tất cả pháp, là ấn ngũ nhãn đạo của tất cả pháp, là ấn như hư không của tất cả pháp, là ấn không có phân biệt như hư không của tất cả pháp, là ấn nhập pháp giới của tất cả pháp, là ấn như của tất cả pháp, là ấn như không có tam thế khứ lai hiện tại của tất cả pháp, là ấn bốn tánh tịnh của tất cả pháp, là ấn rộng không của tất cả pháp, là ấn vô tướng của tất cả pháp, là ấn vô nguyện của tất cả pháp, là ấn không có xứ

không chẳng xứ của tất cả pháp, là ấn khổ của tất cả pháp, là ấn vô ngã của tất cả pháp, là ấn tịch tĩnh của tất cả pháp, là ấn tánh không có lỗi của tất cả pháp, là ấn đệ nhất nghĩa nhiếp thủ của tất cả pháp, là ấn như pháp tánh trụ của tất cả pháp, là ấn cứu cánh giải thoát của tất cả pháp, là ấn không có thời gian của tất cả pháp, là ấn quá tam thế của tất cả pháp, là ấn đồng nhưt vị của tất cả pháp, là ấn tánh vô ngại của tất cả pháp, là ấn tánh vô sanh của tất cả pháp, là ấn tánh vô tranh của tất cả pháp, là ấn tánh không có giác quán của tất cả pháp, là ấn chẳng phải sắc chẳng thể thấy được của tất cả pháp, là ấn không có ốc trách của tất cả pháp, là ấn không có đối trị của tất cả pháp, là ấn không có nghiệp quả của tất cả pháp, là ấn vô tác vô thọ của tất cả pháp, là ấn vô xuất vô diệt của tất cả pháp.

Này Hải Huệ! Đây gọi là pháp cú. Pháp cú như vậy là Bồ Đề của tam thế chư Phật. Pháp ấn cú như vậy nhiếp thủ tám vạn bốn ngàn pháp tụ. Nếu có thể quán pháp tụ như vậy thì có thể được Vô sanh Pháp nhẫn.

Này Hải Huệ! Nếu người chưa trông gốc lành nghe pháp này rồi thì được trông gốc lành phá trừ nghiệp ma.

Này Hải Huệ! Nếu quán như vậy thì có thể được Vô Tận Khí đà la ni. Các pháp như vậy đều có thể nhiếp thủ

tám vạn bốn ngàn tam muội, tám vạn bốn ngàn hành tánh của chúng sanh. Đây gọi là pháp cú.

Kim cương cú ấy là thân ấy chẳng hư hoại như kim cương, tại sao, vì pháp tánh chẳng hư hoại vậy.

Tánh trí huệ hay phá vô minh, vì vậy nên trí huệ gọi là kim cương cú.

Tội ngũ nghịch hay phá tất cả thiện, vì vậy nên ngũ nghịch gọi là kim cương cú.

Quán bất tịnh hay phá tham dục, vì vậy nên quán bất tịnh gọi là kim cương cú.

Quán từ tâm hay phá sân hận, vì vậy nên quán từ tâm gọi là kim cương cú.

Quán mười hai nhơn duyên hay phá ngu si, vì vậy nên quán duyên gọi là kim cương cú.

Tâm một chúng sanh nhiếp thủ tâm tất cả chúng sanh, vì vậy nên gọi là kim cương cú.

Tâm một chúng sanh cùng tâm tất cả chúng sanh thấy đều bình đẳng, vì vậy nên gọi là kim cương cú.

Một Phật cùng tất cả Phật thấy đều bình đẳng, đây gọi là kim cương cú.

Mỗi mỗi phước điền cùng tất cả phước điền thấy đều vô tận bình đẳng, đây gọi là kim cương cú.

Tất cả các pháp bình đẳng như hư không, đây gọi là kim cương cú.

Tất cả các pháp bình đẳng đồng một vị, đây gọi là kim cương cú.

Tất cả các pháp cùng Phật pháp bình đẳng vô nhị, đây gọi là kim cương cú.

Kim cương tam muội hay phá tất cả ma nghiệp ác nên gọi là kim cương cú.

Diệu âm của Đức Như Lai phá các ác thanh, đây gọi là kim cương cú.

Quán vô sanh vô diệt vượt quá sanh lão tử, đây gọi là kim cương cú.

Này Hải Huệ! Các pháp như vậy gọi là kim cương cú, là kiên lao cú, là bất hoại cú, là bất phá cú, là bình đẳng cú, là thiệt cú, là vô nhị cú, là bất thối chuyển cú, là đại tịnh tịch tĩnh cú, là vô năng tác quá cú, là bất tăng bất giảm cú, là vô hữu hữu cú, là vô hữu pháp cú, là chơn cú, là hữu cú, là bất bóng Phật cú, là y pháp cú, là cộng tăng cú, là như nhĩ cú, là phân biệt tam thế cú, là dũng kiện cú, là phạm cú, là từ cú, là tâm cú, là hư không cú, là Bồ

Đề cú, là bất đề cú, là pháp tướng cú, là vô tướng cú, là tâm ý thức vô trụ cú, là phá ma cú, là vô thượng cú, là vô thắng cú, là quảng cú, là hành kỷ cảnh cú, là nhập Phật cảnh giới cú, là vô giác quán cú, là pháp giới sở bất phân biệt cú, là vô cú cú.

Này Hải Huệ! Nếu có Bồ Tát hay hiểu những cú nghĩa như vậy, ắt sẽ ngồi pháp tòa kim cương sư tử dưới cội Bồ Đề”.

Lúc Đức Phật nói pháp ấy, có tám ngàn Bồ Tát được nhập pháp môn đà la ni, cũng được Nhứt Thiết Chúng Sinh Bình Đẳng tam muội.

Chư Bồ Tát từ mười phương đến đem diệu hương hoa và các thứ kỹ nhạc cúng dường Đức Phật nói kệ khen:

*Chúng tôi đáng lễ đáng Vô Thượng  
Hay biết âm thanh tất cả chúng  
Nói tướng vô tướng thiết nhứt tướng  
Mà được tướng tốt ba mươi hai  
Nếu có chúng sanh nhứt nhị tâm  
Bình đẳng nhiếp các chúng sanh tâm  
Nói hạnh không hạnh thiết nhứt hạnh  
Vì vậy tôi lễ đáng Vô Thượng  
Như Lai chơn thiết biết hơn quả  
Nên vì chúng sanh nói nghiệp báo*



Chơn như pháp giới chẳng có không  
Vì vậy tôi khen đáng Vô Thượng  
Tất cả chúng sanh không giác quán  
Tâm ấy bốn tịnh không có tham  
Vì theo nhờn duyên có tham dục  
Vì vậy tôi lay nhờn chơn thiệt  
Tôi thấy thân Phật các màu sắc  
Mà thân Như Lai thiệt không sắc  
Vì thương chúng hiện sắc không sắc  
Tôi lay đáng Pháp Vương vô thượng  
Tất cả phước điền vào nhưt điền  
Mà nhưt điền này không tăng giảm  
Bất động pháp giới chẳng chuyển dời  
Vì vậy tôi lay đáng Vô Thượng  
Quán các chúng sanh tâm như huyễn  
Các pháp cùng Bồ Đề cũng vậy  
Biết tất cả pháp đều bình đẳng  
Vì vậy tôi lay đáng Bình Đẳng  
Quán các pháp giới đều bình đẳng  
Vì vậy các pháp không một hai  
Chẳng có chẳng không là giải thoát  
Vì vậy tôi lay đáng Vô Kiến  
Nhựt nguyệt nói được rơi xuống đất  
Gió mạnh nói được dây cột buộc

*Tu Di nói được miệng thôi động  
Chẳng thể nói được Phật hai lời  
Thiệt ngữ chơn ngữ và tịnh ngữ  
Thân tâm thanh tịnh như hư không  
Chẳng nhiễm thế pháp như hoa sen  
Vì vậy tôi lay đấng Vô Thượng  
Nếu ai khen ngợi đức như vậy  
Thì được các công đức như vậy  
Tôi vì các công đức như vậy  
Nên lay khỏi công đức như vậy.*

Chư Bồ Tát nói kệ tán thán Đức Phật rồi bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Luận về đại bửu ấy đó là Phật vậy. Đức Phật xuất thế là lạc xuất, là tín xuất, là niệm xuất, là trí xuất, là thí xuất, là giới xuất, là nhẫn xuất, là tinh tiến xuất, là thiên định xuất, là huệ xuất, là từ xuất, bi xuất, hỉ xuất, xả xuất, Đức Phật xuất thế là trí pháp nghĩa thập nhị nhơn duyên xuất, là niệm xứ xuất, là chánh cần xuất, là như ý túc xuất, là căn xuất, là lực xuất, là giác chi xuất, là chánh đạo phần xuất, là tất cả thiện pháp xuất”.

Bấy giờ trong chúng có một đại Bồ Tát tên là Huệ Tụ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Sanh lão bệnh tử xuất ra nơi thế gian ấy tức là Phật xuất. Vô minh ái xuất, tham sân si xuất, tất cả lưới nghi phiền não xuất tức là Phật

xuất. Tại sao vậy? Vì nếu tất cả các pháp như vậy chẳng xuất ra nơi thế gian thì Đức Phật có duyên có gì mà xuất hiện thế gian ư!”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay! Này Huệ Tụ! Đúng như lời ông nói”.

Hải Huệ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người chẳng thấy được các pháp như vậy, lúc bấy giờ Đức Như Lai là xuất thế hay chẳng xuất thế?”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Bồ Tát lúc mới phát Bồ Đề tâm thiết chẳng biết các pháp như vậy, nên Phật vì họ mà tuyên nói để dạy họ.

Này Hải Huệ! Bồ Tát có bốn hạng:

Một là sơ phát Bồ Đề tâm, hai là tu hành đạo Bồ Đề, ba là kiên cố bất thoái Bồ Đề và bốn là một đời sẽ bồ xú thành Phật.

Bồ Tát sơ phát tâm thấy sắc tướng Phật, thấy rồi mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát tu hành thấy Phật có đủ tất cả pháp lành, thấy rồi liền phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Bất thoái Bồ Tát thấy thân của Đức Như Lai cùng tất cả các pháp thấy đều bình đẳng.

Nhứt sanh bồ xứ Bồ Tát chẳng thấy có Như Lai công đức cũng không thấy có tất cả pháp, tại sao, vì huệ nhãn của bực Bồ Tát này tỏ rõ thanh tịnh vậy, vì dứt hai kiến vậy, vì tịnh trí huệ vậy.

Nếu người chẳng thấy tịnh, chẳng thấy bất tịnh, chẳng thấy tịnh bất tịnh, chẳng thấy chẳng phải tịnh chẳng phải bất tịnh, người này thì có thể thấy rõ Đức Như Lai.

Này Hải Huệ! Thuở xưa kia ta thấy Phật Nhiên Đăng như vậy, thấy rồi liền được Vô sanh Pháp nhẫn, cũng có thể rõ ràng biết là được. Không được mà được rồi liền bay lên hư không cao bảy cây đa la. Trụ ở hư không rồi tỏ rõ được biết tất cả pháp giới. Tỏ rõ biết rồi tâm vô sở trụ. Vô sở trụ rồi được tám vạn môn tam muội. Lúc ấy Phật Nhiên Đăng liền thọ ký cho ta rằng này Ma Nạp! Đời vị lai ông sẽ được làm Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Lúc ấy ta trọn chẳng nghe âm thanh thọ ký, cũng không có ý tưởng Phật và thọ ký. Lúc ấy ta có đủ ba thứ tịnh huệ, đó là chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có Phật và chẳng thấy có thọ ký. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là chẳng thấy ngã,

chẳng thấy chúng sanh và chánh pháp. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là chẳng thấy danh, chẳng thấy sắc và chẳng thấy nhờn. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là thấy tất cả âm đều vào pháp âm, tất cả giới đều vào pháp giới, tất cả nhập đều vào pháp nhập. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là pháp quá khứ đã tận, pháp vị lai chẳng sanh, pháp hiện tại chẳng trụ. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là quán thân như thủy nguyệt, quán thanh chẳng nói được, quán tâm chẳng thấy được. Còn có ba thứ tịnh huệ, đó là không vô tướng vô nguyện. Nếu thấy như vậy tức là chơn thiệt thấy thọ ký.

Này Hải Huệ! Nếu Bồ Tát thấy như vậy thì gọi là “thiệt thấy”.

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát nếu có đủ các thứ thấy như vậy thì phát những nguyện gì?”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Người như vậy thì như bốn phát nguyện. Đại Bồ Tát hoặc tâm tại định hoặc tâm chẳng tại định, vì chúng sanh nên như bốn phát nguyện.

Này Hải Huệ! Ví như người có ruộng lúa tốt rộng đủ một khoảnh mặt đất bằng phẳng, lúc muốn tưới nước mở thủy khẩu của ruộng mặc cho nước chảy vào không còn cần tốn công sức nước tự nhiên lan khắp ruộng.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hoặc ở trong định nhiếp tâm tư duy, hoặc chẳng ở định chẳng tư duy, vì chúng sanh nên như bốn phát nguyện những thiện căn được làm thảy đều cho chúng sanh chung. Cùng chung rồi hồi hướng Phật pháp vô thượng. Bồ Tát tâm thanh tịnh, giới nhẫn định và huệ cũng thanh tịnh, quán Phật pháp cùng các chúng sanh bình đẳng không hai. Dầu có nguyện như vậy mà từ đầu trọn không có tâm. Mặc dầu Bồ Tát không có tâm mà đối với các chúng sanh sức thế nguyện chưa từng chẳng đến họ, những thiện căn được có đều cùng họ chung, cùng chung rồi hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề.

Này Hải Huệ! Như cây ta la có người chặt gốc đã đứt rồi thì theo chỗ bị chặt đó mà ngã.

Cũng vậy, đại Bồ Tát tu tập tam muội thường hướng đến Bồ Đề.

Giả sử có người kêu to rằng cây ta la này chớ ngã từ chỗ bị chặt đứt! Cây ấy vẫn ngã theo chỗ bị chặt đứt!

Cũng vậy, đại Bồ Tát chỗ tu hành pháp lành muốn chẳng hướng đến Vô Thượng Bồ Đề thì không bao giờ có, tại sao, vì pháp tánh như vậy.

Đại Bồ Tát chỗ tu pháp lành chỉ vì chẳng dứt chủng tánh Tam bảo, vì thanh tịnh Phật độ, vì trang nghiêm

thân ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp, vì trang nghiêm khẩu lúc thuyết pháp chúng sanh thích nghe, vì trang nghiêm tâm xem tất cả chúng sanh bình đẳng không hai, vì được Phật pháp chư Phật tam muội. Dầu Bồ Tát chẳng tham những pháp như vậy nhưng tự nhiên có thể được những pháp ấy, tại sao, vì sức thệ nguyện vậy.

Này Hải Huệ! Ví như nhà lò gốm, lúc khối bùn còn ở trên vòng khuôn chẳng được có tên món vật. Lúc đã thành món vật rồi thì tùy theo món vật mà có tên.

Cũng vậy, pháp lành của Bồ Tát lúc chưa phát nguyện thì chẳng được tên Ba la mật, vì vậy nên tất cả pháp lành của Bồ Tát cần phải phát nguyện.

Này Hải Huệ! Ví như nhà thợ vàng, lúc vàng chưa thành món vật cũng chẳng được có tên, đến lúc thành món vật rồi được tên anh lạc.

Cũng vậy, pháp lành của Bồ Tát lúc chưa phát nguyện thì chưa được có tên Ba la mật.

Ví như Tỳ Kheo lúc muốn nhập diệt tận định, trước lập thệ rằng, nay tôi nhập định nếu tiếng chuông khánh kêu mới sẽ xuất định. Mà trong định ấy không có tiếng

chuông khánh, do vì sức thệ nguyện nên lúc gõ chuông khánh thì Tỳ Kheo ấy liền xuất định.

Cũng vậy, đại Bồ Tát vì thương mến chúng sanh nên phát nguyện rằng: Người chưa được độ tôi sẽ độ họ, người chưa giải thoát tôi sẽ giải thoát họ. Lúc tu tập Bồ Đề, đại Bồ Tát nhập thâm tam muội, do sức đại bi nên nhớ các chúng sanh mà chẳng chứng Thanh Văn thừa và Bích Chi Phật thừa. Vì vậy mà đại Bồ Tát dầu tu tập ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà chẳng chứng đạo quả.

Này Hải Huệ! Chỗ sở hành của đại Bồ Tát chẳng thể nghĩ bàn, dầu nhập thâm định mà chẳng chứng quả Sa Môn.

Như có hai người muốn vượt qua chỗ có lửa cháy lớn, một người mặc giáp kim cương thì qua khỏi, một người mang giáp bằng cỏ khô thì bị cháy. Tại sao, vì kim cương là chất không bén lửa, còn cỏ khô là chất nhạy lửa nên phải cháy.

Cũng vậy, đại Bồ Tát thương mến chúng sanh mà chuyên niệm Bồ Đề trang nghiêm vô lượng thậm thâm tam muội, do sức tam muội nên vượt quá chánh vị của Thanh Văn Duyên Giác chẳng lấy quả chứng, từ định dậy rồi được chánh giác đạo Như Lai tam muội.



Người mang cỏ khô dụ hàng Thanh Văn. Người Thanh Văn nhằm lìa sanh tử, đối với chúng sanh không có lòng từ bi, vì vậy mà không vượt quá chánh vị Thanh Văn và Duyên Giác. Tại sao? Vì người nhị thừa ở trong phước đức sanh ý tưởng tri túc. Người Đại thừa Bồ Tát ở trong phước đức không có lòng nhằm đủ.

Giáp kim cương là dụ cho ba môn giải thoát Không, Vô Tướng và Vô Nguyện. Ngọn lửa mạnh là dụ cho các hành pháp. Đại Bồ Tát quán tất cả pháp Không, Vô Tướng và Vô Nguyện mà có thể chẳng chứng các đạo quả Sa Môn”.

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát có đủ những sự như vậy chẳng thể nghĩ bàn, tu các tam muội ấy mà chẳng thủ chứng, đi trong lửa sanh tử chẳng bị lửa cháy.

Đại Bồ Tát thành tựu phương tiện nhập tất cả định cũng chẳng bị định nó gạt làm. Vì có phương tiện nên hành các công hạnh mà tâm không nhiễm trước. Dầu vì hạng tà kiến giải nói quả Sa Môn, mà tự mình chẳng chứng Sa Môn đạo quả”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Này Hải Huệ! Đúng như lời ông nói!

Này Hải Huệ! Như ba thứ nước nhuộm, đó là la, uất kim và chàm xanh đựng chung trong một chậu nhuộm ba thứ là vải lông, nỉ và y kiêu xa gia. Vải lông bị nước nhuộm thấm thành màu xanh. Nỉ vì giặt sạch nên thành màu vàng. Y kiêu xa gia trước bị tro thấm thì thành màu đỏ. Ba vật như vậy dầu đồng nhuộm trong một chậu mà chịu màu đều riêng khác.

Người tam thừa cũng như vậy. Chậu là dụ cho Không, Vô Tướng và Vô Nguyên. Ba màu là dụ cho Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát. Tùy vật chịu màu là dụ ba thứ Bồ Đề.

Không, Vô Tướng và Vô Nguyên chẳng có ý nghĩ cho quả như vậy, chẳng cho quả như vậy.

Vải lông dụ hàng Thanh Văn. Nỉ dụ hàng Duyên Giác. Y Kiêu xa gia dụ hàng Bồ Tát.

Đại Bồ Tát thấy tất cả pháp như điếc như đui, không có chúng sanh. Lúc thấy như vậy tâm Bồ Tát không có nhiệm trước cũng không có thối hồi. Bảy giờ trong tâm Bồ Tát như thiệt biết rõ, ta ở nơi chúng sanh chẳng phải có lợi ích chẳng phải không có lợi ích, cũng vì chúng sanh tu tập đại bi.

Này Hải Huệ! Ví như vi diệu tịnh lưu ly bửu, dầu ở trong bùn suốt cả trăm năm mà tánh chất nó luôn thanh tịnh ra khỏi bùn thì trong sạch như cũ.

Đại Bồ Tát cũng như vậy, biết rõ tâm tánh bốn tánh thanh tịnh bị khách trần phiền não làm chướng ô, mà thiệt ra khách trần phiền não chẳng có thể làm ô nhiễm được tâm tánh thanh tịnh, như bửu châu tại bùn chẳng bị bùn làm ô nhiễm.

Đại Bồ Tát nghĩ rằng nếu tâm tánh ta bị phiền não ô nhiễm thì ta làm sao độ chúng sanh được. Vì vậy mà Bồ Tát thường thích tu tập phước đức trang nghiêm, thích ở tại các cõi cúng dường Tam bửu, thích vì chúng sanh mà làm lụng theo họ sai khiến, nơi chỗ sanh tham chẳng hề tham, thường hộ trì chánh pháp, thích ban cho bố thí, đầy đủ tịnh giới, trang nghiêm nhẫn nhục, siêng tu tinh tiến, trang nghiêm thiên chi, tu tập trí huệ, đa văn không nhàm, thanh tịnh phạm hạnh tu đại thần thông, có đủ ba mươi bảy phẩm trợ Bồ Đề.

Này Hải Huệ! Đại Bồ Tát tu hành các pháp như vậy chẳng bị phiền não làm nhiễm ô, chẳng dính mắc ba cõi.

Vì đại Bồ Tát hành thiện phương tiện công đức lực, nên mặc dầu đi trong tam giới mà thân tâm không ô nhiễm.

Này Hải Huệ! Ví như trưởng giả chỉ có một con trai lòng rất thương yêu. Đứa con trai ấy chơi giỡn làm té vào hầm phân. Người mẹ thấy gớm ghét hôi dơ, sau đó người cha thấy quở trách bà mẹ rồi liền vào hầm phân kéo dắt đứa con trai ra rồi đem tắm rửa sạch sẽ. Do vì thương yêu nên người cha ấy quên cả hôi dơ.

Trưởng giả cha mẹ ấy dụ cho Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát. Hầm phân dụ tam giới. Đứa con trai dụ chúng sanh. Bà mẹ chẳng vớt con được là dụ hàng Thanh Văn, Duyên Giác. Ông cha hay cứu vớt đứa con được là dụ chư Bồ Tát. Lòng thương yêu con là dụ đại bi.

Đại Bồ Tát đủ thiện phương tiện vào tam giới mà chẳng bị tam giới nhiễm ô. Vì vậy mà đạo có hai thứ: một là Thanh Văn thừa, hai là Bồ Tát Đại thừa.

Thanh Văn thừa nhàm tam giới. Bồ Tát thừa chẳng nhàm tam giới.

Đại Bồ Tát tu tập Không, Vô Tướng, Vô Nguyện, dầu đi trong các cõi mà chẳng bị đọa trong các cõi. Đã chẳng đọa các cõi mà cũng chẳng thủ chứng. Đi trong các cõi gọi là Thiện Phương Tiện, chẳng thủ chứng gọi là Trí Huệ.

Đại Bồ Tát quán tất cả pháp không có hai tướng. Quán tất cả pháp bình đẳng thì chúng sanh cũng bình đẳng. Bình đẳng như vậy thì Niết Bàn cũng bình đẳng, đây gọi là trí huệ. Nếu có thể quán chúng sanh bình đẳng như vậy mà chẳng chứng Niết Bàn thì gọi là phương tiện.

Thanh tịnh bồ thí gọi là huệ, phát nguyện hồi hướng Bồ Đề thì gọi là phương tiện”.

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào bồ thí mà gọi là thanh tịnh trí huệ và thanh tịnh phương tiện?”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Bồ Tát nếu thấy không có ngã chúng sanh thọ mạng sĩ phu thì gọi là huệ. Nếu tu Không, Vô Tướng Vô Nguyện đem các thiện căn nguyện cùng chúng sanh hồi hướng Bồ Đề thì gọi là phương tiện.

Còn nữa, này Hải Huệ! Biết các chúng sanh căn hạ trung thượng thì gọi là huệ. Biết rồi tùy ý mà vì họ thuyết pháp thì gọi là phương tiện.

Vì thanh tịnh trí huệ nên dầu đi trong tam giới mà không bị nhiễm trước. Vì thanh tịnh phương tiện nên dầu tu Nhị thừa mà chẳng chứng quả Nhị thừa.

Này Hải Huệ! Nếu Bồ Tát chẳng bị tất cả phiền não nhiễm ô thì gọi là huệ, có thể điều phục chúng sanh khiến họ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề thì gọi là phương tiện.

Bồ Tát phát nguyện đều làm cho chúng sanh được vô tận của cải vô tận phước đức tăng trưởng thiện căn, tất cả hàng hữu học vô học Thanh Văn, Duyên Giác và tất cả Bồ Tát tùy ý đặc pháp, đây gọi là tịnh phương tiện.

Bồ Tát nếu có thể thọ trì tất cả Phật pháp rộng phân biệt diễn nói, vô cùng tận diễn nói, vô chương ngại diễn nói, chẳng lường diễn nói, tùy thích diễn nói, đây gọi là tịnh huệ.

Đại Bồ Tát đời đời sanh chỗ nào trọn chẳng mất tâm Vô Thượng Bồ Đề, đây gọi là tịnh huệ. Đời đời ở chỗ nào tu tập pháp lành đều nguyện cùng chúng sanh chung, đây gọi là tịnh phương tiện.

Do tịnh huệ biết tâm Bồ Đề vô trụ vô căn. Do tịnh phương tiện giáo hóa chúng sanh đến Bồ Đề”.

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát có đủ hai thứ tịnh như vậy nên tất cả nghiệp hạnh được làm không gì chẳng phải là Bồ Đề.

Tại sao vậy? Vì trong tất cả pháp đều có ám chương. Vì phá ám chương nên tức là Bồ Đề. Vì vậy nên Bồ Tát thường chẳng xa lìa Bồ Đề vậy.

Bồ Tát nếu nghĩ rằng tôi lìa Bồ Đề, nên biết người này chẳng được Bồ Đề. Bồ Tát nếu nghĩ rằng tôi có Bồ Đề, người này ở nơi Bồ Đề có tịnh có bất tịnh. Nếu có thể quán xét các pháp như vậy thì được Bồ Đề, tức là tịnh trí phương tiện vậy”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp có Phật xuất thế hiệu Vô Biên Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, quốc độ ấy tên Bất Thuần, kiếp ấy tên Quang Vị. Lúc Đức Phật Vô Biên Quang mới đến ngôi đạo tràng Bồ Đề chưa thành Phật, mười phương thế giới bực Bồ Tát nhứt sanh bổ xứ, bực Bồ Tát bất thối chuyển đều đồng ngó thấy và đồng đến chỗ ấy đem các thứ hoa cúng dường, hoa ấy ở hư không cao bảy cây đa la.

Lúc thành Phật đạo rồi, Vô Biên Quang Như Lai phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương thế giới.

Mười phương chư Thiên phần đông thấy Phật Quang rồi đều nói rằng: Phật Vô Biên Quang chơn thiệt xuất thế.

Quốc độ Bất Thuần trang nghiêm lộng lẫy như cung Trời Tha Hóa Tự Tại. Kiếp ấy ban sơ quá mười ngàn năm có Phật xuất thế hiệu Quang Vị, do đây mà kiếp ấy có tên là Quang Vị.

Trong kiếp Quang Vị có mười bốn ức chư Phật Như Lai xuất thế. Quốc độ Bất Thuần ấy có chín vạn sáu ngàn tiểu quốc, mỗi tiểu quốc ngang rộng tám vạn bốn ngàn do tuần, có tám vạn bốn ngàn thành, thành ấy ngang rộng một do tuần. Mỗi thành dân cư có tám vạn bốn ngàn người. Quốc độ Bất Thuần ấy có đủ các sự như vậy. Cõi nước ấy thuần dùng bốn báu trang sức, đó là vàng, bạc, lưu ly và pha lê, có nhiều món uống ăn không hề thiếu. Nhơn dân cõi ấy không có ngã ngã sở như người Uất Đôn Việt ở phương Bắc.

Phật Vô Biên Quang thọ mạng đủ mười trung kiếp. Chúng Thanh Văn có chín vạn sáu ngàn ức. Chúng Bồ Tát có một vạn hai ngàn ức. Trong quốc độ ấy có thành tên Lạc và thành tên Tịnh. Đức Phật Vô Biên Quang xuất thế tại thành Tịnh rồi qua ở tại thành Lạc. Quốc độ ấy có vua tên là Tịnh Thanh đủ bảy báu thống lãnh cả Đại Thiên thế giới. Hậu cung thế nữ có ba vạn sáu ngàn xinh đẹp như Thiên nữ. Có mười vạn Vương Tử hùng mãnh dũng kiện, mỗi Vương Tử đều có sức lực nửa na la diên,



thân đủ hai mươi tám tướng tốt, tất cả đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Có tám vạn Vương Nữ đều thanh tịnh xinh đẹp như Thiên nữ, cũng đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Trải qua hai đại kiếp, vua Tịnh Thanh cúng dường Đức Vô Biên Quang Như Lai và chúng Thanh Văn, chúng Bồ Tát. Nhà vua vì Đức Như Lai mà xây dựng bửu phòng rộng lớn năm do tuần, trong bửu phòng có mười vạn bửu lâu để cúng dường chư Tăng. Lúc ấy Thánh Vương cùng các quyền thuộc đều tu phạm hạnh thanh tịnh.

Thuở ấy Đức Vô Biên Quang Như Lai giáo hóa vô lượng chúng sanh an trụ pháp Đại thừa, cũng có vô số chúng sanh trụ nơi Thanh Văn thừa.

Thánh Vương Tịnh Thanh sau thời gian cúng dường Phật rồi cùng quyền thuộc đồng đến chỗ Đức Phật Vô Biên Quang đầu mặt đánh lễ chun Phật hữu nhiều cung kính quý dài chấp tay bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát tu hành Đại thừa chẳng theo lời người? Thế nào là Bồ Tát sanh được cứu cánh? Thế nào là Bồ Tát được vô sở trụ? Thế nào là Bồ Tát được vô động huệ? Thế nào là Bồ Tát được thanh tịnh huệ? Thế nào là Bồ Tát thần lực hay thấy xa? Thế

nào là Bồ Tát các căn mãnh lợi? Thế nào là Bồ Tát đầy đủ Phật độ? Thế nào là Bồ Tát hành bất phóng dật? Thế nào là Bồ Tát nghe pháp thậm thâm lòng chẳng kinh sợ?

Thế nào là Bồ Tát được tên là Bồ Tát?

Đức Vô Biên Quang Như Lai nói: “Này Đại Vương! Có bốn pháp tu hành Đại thừa chẳng theo lời người:

Một là có lòng tin Thánh ra khỏi thế giới.

Hai là có trí huệ quán sát pháp tánh.

Ba là có đại thần thông.

Bốn là tu tịnh tinh tiến để giáo hóa các chúng sanh.

Này Đại Vương! Bồ Tát có đủ bốn pháp như vậy tu hành Đại thừa chẳng theo lời người.

Bồ Tát còn có bốn pháp sanh được cứu cánh”.

Một là biết rõ thiện pháp để điều phục tâm.

Hai là chẳng tham trước sự vui của mình.

Ba là vì các chúng sanh mà tu tập từ bi.

Bốn là thường ưa thích pháp Đại thừa.

Này Đại Vương! Bồ Tát còn có bốn pháp được vô sở trụ:

Một là tịnh tâm.

Hai là tịnh trang nghiêm.

Ba là lìa hư dối.

Bốn là tu kiên huệ để đủ phước đức.

Này Đại Vương! Bồ Tát còn có bốn pháp được tịnh trí huệ:

Một là tịnh nhãn.

Hai là dùng tứ nhiếp pháp để nhiếp thủ các chúng sanh.

Ba là tịnh thân đủ ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp.

Bốn là tịnh Phật độ quán tịnh pháp giới.

Này Đại Vương! Bồ Tát còn có bốn pháp có thể được thấy xa, các căn mãnh lợi:

Một là niệm dưới cội Bồ Đề chẳng bỏ tâm Bồ Đề.

Hai là niệm Phật trí huệ, cũng chẳng trụ trước nơi trí.

Ba là niệm pháp thân tu tập không vô tướng vô nguyện.

Bốn là niệm Phật Niết Bàn, ở trong sanh tử không có lòng nhàm hối.

Này Đại Vương! Còn có bốn pháp Bồ Tát có đủ Phật độ hành bất phóng dật:

Một là thọ thân Thiên Đế Thích để giáo hóa chư Thiên khiến họ chẳng phóng dật.

Hai là thọ thân Đại Phạm Thiên Vương để giáo hóa hàng Phạm Thiên khiến họ chẳng phóng dật.

Ba là thọ Chuyển Luân Thánh Vương thân để giáo hóa nhơn dân khiến họ chẳng phóng dật.

Bốn là thọ thân Đại thần, Trưởng giả để giáo hóa mọi người khiến họ chẳng phóng dật.

Này Đại Vương! Còn có bốn pháp Bồ Tát nghe pháp thậm thâm không có lòng kinh sợ:

Một là thường thân cận thiện tri thức.

Hai là thiện tri thức thường nói pháp thậm thâm cho.

Ba là khéo tư duy tốt các nghĩa pháp thậm thâm.

Bốn là như chánh pháp mà trụ.

Này Đại Vương! Còn có bốn pháp được danh hiệu Bồ Tát:

Một là thường cầu Ba la mật.

Hai là vì các chúng sanh mà tu tập tâm đại bi.

Ba là luôn ưa thích cầu Phật pháp.

Bốn là lúc giáo hóa chúng sanh không có lòng nhàm hối.

Lúc Thánh Vương Tịnh Thanh nghe Đức Vô Biên Quang nói pháp rồi, vua cùng các quyền thuộc đều được Vô sanh Pháp nhẫn, liền xả bỏ quốc độ xuất gia trong Phật pháp siêng tu tập đạo hạnh.

Đức Vô Biên Quang Như Lai nói:

Này Đại Vương! Nay nhà vua xuất gia tức là báo ơn Phật. Nếu ai sanh lòng tin xuất gia như vậy thì gọi là báo ơn Phật rất lớn, là công đức lớn có nhiều lợi ích. Này Đại Vương! Bồ Tát xuất gia có hai mươi bốn sự lợi ích:

Một là bỏ lìa thế sự được đại tự tại.

Hai là bỏ lìa phiền não được giải thoát.

Ba là thân mặc y phục nhuộm màu được đạo không ô nhiễm.

Bốn là có đủ bốn sự được tứ thánh chủng.

Năm là thích hành đầu đà xa lìa tất cả đại dục ái dục.

Sáu là chẳng bỏ giới tự được vui như thiên.

Bảy là chẳng bỏ Bồ Đề chứng được Phật pháp.

Tám là thường ưa tịch tĩnh lìa nói luận thế sự.

Chín là vì chẳng trụ trước nơi pháp nên được đại tịnh tâm.

Mười là có đủ thiền chỉ để được thiền định.

Mười một là ưa cầu đa văn vì được trí huệ vậy.

Mười hai là phá hoại kiêu mạn vì được trí huệ vậy.

Mười ba là phá trừ tà kiến vì được chánh kiến vậy.

Mười bốn là chẳng khởi giác quán vì chơn thiết biết các pháp giới vậy.

Mười lăm là bình đẳng xem chúng sanh vì được đại từ vậy.

Mười sáu là giáo hóa các chúng sanh tâm không mỗi một vì được đại bi vậy.

Mười bảy là chẳng tiếc thân mạng vì hộ chánh pháp vậy.

Mười tám là tịch tĩnh tâm mình vì được thần thông vậy.

Mười chín là thường niệm Phật vì thấy Phật vậy.

Hai mươi là tu thiện tư duy vì được mười hai duyên thâm trí huệ vậy.

Hai mươi một là được thuận nhẫn.

Hai mươi hai là được Vô sanh Pháp nhẫn.

Hai mươi ba là tin tất cả công đức.

Hai mươi bốn là được Phật trí huệ.

Thánh Vương Tịnh Thanh nghe thọ pháp ấy rồi chuyên đem dạy lại tất cả nam nữ quyến thuộc thân dân.

Lúc ấy trong quốc độ Bất Thuần có chín vạn chín ngàn ức người đều xuất gia.

Tỳ Kheo Tịnh Thanh đã xuất gia rồi lại bạch Phật Vô Biên Quang rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi thế nào được gọi là xuất gia?

Đức Vô Biên Quang nói:

Này Tỳ Kheo! Ông tên là Tịnh Thanh, phải nên tịnh tự giới, tự giới đã tịnh rồi thì gọi là Tỳ Kheo, gọi là xuất gia.

Nghe Phật dạy rồi, Tỳ Kheo Tịnh Thanh lòng thích tịch tĩnh tư duy như vậy: Giới ấy tức là nhẫn, quán nhẫn không tức là tịnh giới, tịnh giới ấy tức là Phật độ. Như nhẫn quán nhĩ tử thiết thân cũng vậy. Ý ấy tức là giới, quán ý không tức là tịnh giới, tịnh giới ấy tức là Phật độ, tức là nhứt giới, tức là không giới, tức là chúng sanh giới,

tức là vô tướng giới, tức là vô nguyên giới, tức là vô tác giới, tức là vô vi giới.

Tịnh Thanh Tỳ Kheo quán như vậy rồi liền được thân khinh tâm khinh. Thân tâm đã khinh rồi được vô lượng thần thông, được thần thông rồi được Lạc Thuyết Vô Ngại đà la ni môn.

Này Hải Huệ! Tỳ Kheo Tịnh Thanh thưở Đức Vô Biên Quang Như Lai ấy là ai chẳng? Nay chính là thân ông vậy, còn nam nữ quyến thuộc ấy, nay là đại chúng Bồ Tát được ông dắt đến nghe pháp tại đây vậy”.

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp ấy, có vạn tám ngàn người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, tám ngàn chúng sanh được Vô sanh nhẫn.

Này Hải Huệ! Nếu ai muốn được Vô Thượng Bồ Đề thì nên đúng như pháp mà nói và đúng như nói mà trụ.

Thế nào gọi là đúng như pháp mà nói và đúng như nói mà trụ?

Này Hải Huệ! Nếu có người nói tôi sẽ làm Phật, rồi mời các chúng sanh đến hứa cho pháp vị.

Mời hứa rồi, mà người ấy chẳng thể thọ trì đọc tụng phân biệt giải nói kinh điển vi diệu, chẳng thể hộ trì thanh tịnh cấm giới, chẳng siêng tu tinh tiến, chẳng tu tri túc, ở



trong thiện pháp được phần ít đã biết đủ. Người như vậy gọi là kẻ khi dối chẳng đúng như pháp nói, chẳng đúng như pháp trụ.

Này Hải Huệ! Nếu có người nói rằng tôi sẽ làm Phật, rồi mời các chúng sanh đến hứa cho pháp vị.

Mời hứa rồi, người ấy hay thọ trì đọc tụng phân biệt giải nói kinh điển vi diệu, hộ trì cấm giới thanh tịnh, siêng tu tinh tiến, thiếu dục tri túc, được nhiều thiện pháp cũng chẳng sanh lòng thỏa đủ. Người này gọi là chẳng khi dối đúng như pháp nói đúng như pháp trụ.

Này Hải Huệ! Ví như Quốc Vương có đông tân khách, mời rồi mà chẳng sắm sửa đồ dùng cúng dường, lúc tân khách đã đến nơi nói là chưa sắm sửa. Tân khách đều nói rằng: Đã nhận lời mời của đức vua nên ở nhà chẳng sắm món ăn uống, nay theo lời đức vua mời mà đến lại không có chi ăn dùng, họ đồng quở trách giận hờn sầu não khóc lóc.

Này Hải Huệ! Bồ Tát mời các chúng sanh hứa cho pháp thực rồi chẳng cầu đa văn, chẳng trì giới tinh tiến tu hành ba mươi bảy phẩm pháp trợ đạo. Vì vậy nên chúng thánh quở trách, hàng nhưn thiên than khóc.

Này Hải Huệ! Bồ Tát nếu có thể đúng pháp làm, đúng như chỗ làm mà nói, chẳng nên khi dối tất cả chúng sanh,

Lại này Hải Huệ! Còn có các chúng sanh thỉnh cầu Bồ Tát vì họ thuyết pháp. Bồ Tát hứa khả, sẽ thuyết pháp cho họ. Sau khi hứa Bồ Tát phóng dật. Chúng sanh đã thấy Bồ Tát phóng dật liền khuyên nhắc. Được khuyên nhắc mới thuyết pháp cho họ. Lúc thuyết pháp hoặc có người hỏi nghĩa thậm thâm. Vì phóng dật nên Bồ Tát không đáp được. Vì không đáp được nên lòng hổ thẹn. Vì hộ thân tâm mình nên gạt chúng sanh mà bỏ lìa họ.

Này Hải Huệ! Bồ Tát nếu muốn đúng như pháp được nói mà trụ, không tự tiếc thân tâm để hộ trì chúng sanh.

Này Hải Huệ! Về quá khứ có một sư tử vương ở hang trong núi sâu thường nghĩ rằng: ta là vua của tất cả loài thú, có đủ sức xem coi giữ gìn tất cả thú. Trong núi ấy có hai con khỉ cùng sanh hai khỉ con đến sư tử vương nói rằng: Vua hay thú hộ tất cả các thú, nay chúng tôi đem hai khỉ con này giao phó cho vua, chúng tôi muốn đi xứ khác kiếm ăn. Sư tử vương liền hứa khả. Hai khỉ để hai con lại giao cho sư tử vương rồi bỏ đi.

Bảy giờ trong núi ấy có một kên kên chúa thấy sư tử vương ngủ liền bắt hai khỉ con để ở chỗ hiểm.

Sư tử vương thức dậy biết liền hưởng kên kên chúa nói kệ rằng:

*Nay ta thừa cùng chúa kên kên  
Cầu mong chí tâm nhận lời tôi  
Xin nể mặt tôi thả hai khỉ  
Cho tôi khỏi thẹn vì thất tín.*

Kên kên chúa nói kệ đáp sư tử vương rằng:

*Ta hay du hành bay hư không  
Đã qua chỗ người lòng không sợ  
Nếu quyết muốn hộ hai khỉ con  
Đổi cho ta người phải xả thân.*

Sư tử vương đáp:

*Nay ta vì hộ hai khỉ con  
Xả thân chẳng tiếc như cỏ khô  
Nếu ta hộ thân mà nói dối  
Sao được gọi là như thuyết hành.*

Nói kệ xong, sư tử vương lên gộp cao muốn xả thân mình.

Kên kên chúa liền kêu sư tử vương mà nói kệ rằng:

*Nếu vì người khác xả mạng mình  
Kẻ ấy liền hưởng vui vô thượng  
Nay ta thả hai khỉ con này*

*Mong sư tử vương đừng tự hại.*

Này Hải Huệ! Thuở ấy sư tử vương nay là thân ta, Phật Thích Ca Mâu Ni, khi đực ấy nay là Đại Ca Diếp, khi cái ấy nay là Thiện Hộ Tỳ Kheo Ni, hai khi con ấy nay là A Nan và La Hầu La, còn kên kên chúa ấy hiện nay là Xá Lợi Phất vậy.

Này Hải Huệ! Bồ Tát vì hộ kẻ y chỉ mình mà chẳng tiếc thân mạng.

Này Hải Huệ! Thế nào gọi là đúng như lời mà trụ?

Bồ Tát nếu nói ta sẽ bố thí, liền thật hành bố thí rộng lớn. Đây gọi là đúng như lời mà trụ.

Bồ Tát nếu nói ta có thể trì giới, liền giáo hóa tất cả đồng hộ giới như mình. Đây gọi là đúng như lời mà trụ.

Bồ Tát nếu nói ta tu nhẫn nhục, liền giáo hóa chúng sanh đồng tu nhẫn nhục. Đây gọi là Bồ Tát đúng như lời mà trụ.

Bồ Tát nếu nói ta siêng tinh tiến tu hành Phật pháp, liền giáo hóa mọi người đồng siêng tinh tiến tu hành Phật pháp. Đây gọi là Bồ Tát đúng như lời mà trụ.

Bồ Tát nếu nói ta tu thiền định, liền giáo hóa chúng sanh xả trừ loạn tâm tu tập thiền định. Đây gọi là Bồ Tát đúng như lời mà trụ.

Bồ Tát nếu nói ta tu trí huệ, liền phân biệt đúng như pháp. Đây gọi là Bồ Tát đúng như lời nói mà trụ.

Bồ Tát nếu nói ta nên phá hoại tất cả ác pháp, liền tu tập tất cả thiện pháp. Đây gọi là đúng như lời mà trụ.

Này Hải Huệ! Hay trang nghiêm thì gọi là như thuyết, hay cứu cánh thì gọi là như trụ. Hay phát tâm thì gọi là như thuyết, được chứng quả thì gọi là như trụ. Hay tịnh tâm thì gọi là như thuyết, hay chí tâm thì gọi là như trụ. Hay phát tâm thì gọi là như thuyết, tâm bất thối thì gọi là như trụ. Chí tâm nghe pháp thì gọi là như thuyết, nghe rồi như trụ thì gọi là như trụ. Có thể tịnh khẩu thì gọi là như thuyết, hay tịnh thân thì gọi là như trụ. Mới thọ giới thì gọi là như thuyết, chí tâm hộ trì thì gọi là như trụ. Phát Bồ Đề tâm gọi là như thuyết, hành Bồ Tát đạo gọi là như trụ. Được trụ nhãn địa thì gọi là như thuyết, trụ bất thối địa thì gọi là như trụ. Được thân một đời thì gọi là như thuyết, được thân hậu biên thì gọi là như trụ. Đến dưới cội Bồ Đề thì gọi là như thuyết, được quả Bồ Đề thì gọi là như trụ.

Này Hải Huệ! Đây gọi là Bồ Tát đúng như pháp mà thuyết và đúng như thuyết mà trụ”.

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp này, có năm trăm Bồ Tát được trụ Vô sanh nhãn địa.

Lúc bấy giờ trong pháp hội có một Bồ Tát tên Liên Hoa bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như Đức Phật đã nói về như thuyết mà trụ thiết chẳng thể nghĩ bàn. Như sở trụ của Phật tức là như thuyết tức là như trụ”.

Đức Phật nói: “Này Liên Hoa! Ở nơi sự ấy ông có biết rõ được chăng?”.

Liên Hoa Bồ Tát bạch rằng: “Tôi đã rõ, Bạch Đức Thế Tôn!”.

Đức Phật nói: “Nếu người biết chánh pháp là chơn thiết thì gọi là như pháp trụ”.

Sơn Vương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vô sở trụ pháp thì gọi là như pháp trụ. Tại sao vậy? Vì thấy tất cả pháp không có giác, do vì không có giác nên chẳng thấy một pháp gọi đó là giác, nếu không có một pháp thì làm sao có trụ. Nếu thấy như vậy thì gọi là như pháp trụ”.

Phước Đức Vương Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu người tùy theo tâm thì chẳng phải như pháp trụ. Nếu có Bồ Tát quán ý như huyễn, gọi là vô trụ. Nếu là vô trụ thì gọi là như pháp trụ”.

Nhiên Đăng Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Không có tâm tham thì gọi là như pháp trụ. Thế nào là tham tâm,

đó là ở trong các pháp có tồn có ích. Nếu không có tham tâm thì gọi là như pháp trụ”.

Nhật Tử Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát có chỗ trụ trước thì gọi là động. Nếu ở trong các pháp tâm không trụ trước thì gọi là vô động. Nếu là vô động thì gọi là như pháp trụ”.

Dũng Kiện Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả thế gian đều tùy tâm hành. Nếu biết tâm hành thì gọi là như pháp trụ”.

Lạc Kiến Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Đức Phật nói: do vì thọ mà thọ khổ, nếu có thể chẳng thọ thì các thọ dứt diệt, nếu có thể chẳng thủ thì các thủ dứt diệt. Dầu chẳng thọ các thọ mà chẳng bỏ chúng sanh thì gọi là như pháp trụ”.

Hương Tượng Vương Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả phàm phu chúng sanh đều có gánh nặng đó là ngũ âm. Nếu người có thể biết ngũ âm chơn thiệt, vì phá hoại kiến chấp ngũ âm mà lìa bỏ gánh nặng, nhưng ở nơi các pháp không có ý tưởng là gánh, đây gọi là như pháp trụ”.

Kiên Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát chẳng sanh nơi sanh chẳng diệt nơi diệt cũng lại chẳng thấy tánh sanh diệt thì gọi là như pháp trụ”.

Trì Thế Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu đi nơi thế gian thì chẳng phải như pháp trụ. Nếu người chánh trang nghiêm thì gọi là như pháp trụ. Người chánh trang nghiêm thấy tất cả các pháp bình đẳng như hư không”.

Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thể chơn thiệt biết thấy Niết Bàn thấy pháp là diệt và không có sanh diệt, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, vì đến Bồ Đề mà tu tập trang nghiêm, đây gọi là như pháp trụ”.

Quang Vô Ngại Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có hành xứ tức là ma nghiệp chẳng phải như pháp trụ. Nếu không có hành xứ thì phá ma nghiệp, nếu phá ma nghiệp thì gọi là như pháp trụ”.

Tịnh Tinh Tiên Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu quan niệm rằng tôi sẽ được tịnh pháp, vì tịnh pháp ấy nên siêng tu tinh tiến, tinh tiến như vậy là không tinh tiến, nếu có thể quan sát các pháp bất định, do bất định ấy mà siêng tu tinh tiến, đây gọi là như pháp trụ”.



Quá Tam Ác Đạo Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả các pháp vô tác vô biến vô giác vô quán, vô giác vô quán ấy gọi là tâm tánh, nếu thấy chúng sanh tâm tánh bốn tịnh thì gọi là như pháp trụ”.

Bất Khả Tư Duy Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Biết các chúng sanh tất cả tâm tánh chẳng sanh tâm tướng, gọi là chẳng tư duy được mà tư duy vậy. Nếu có thể ở trong chẳng tư duy ấy mà tư duy thì gọi là như pháp trụ”.

Lạc Tịch Tĩnh Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát thanh tịnh các tâm giới thì có thể lìa tất cả hoặc lậu. Nếu có thể xa lìa tất cả lậu thì gọi là chánh hạnh. Nếu chánh hạnh thì gọi là như pháp trụ”.

Thương Chủ Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát nếu thanh tịnh thiện pháp, phước đức trang nghiêm, trí huệ trang nghiêm..., quán hai thứ trang nghiêm bình đẳng vô nhị, dùng phước đức bình đẳng quán trí huệ bình đẳng, dùng trí huệ bình đẳng quán phước đức bình đẳng không có sai biệt thì gọi là như pháp trụ”.

Duy Ma Cật Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng quan niệm nơi hai thì gọi là như pháp trụ. Nếu ở nơi pháp giới chẳng hoại hư chẳng khác biệt thì gọi là như pháp trụ”.

Y Nghĩa Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát y nơi nghĩa chẳng y nơi chữ. Vì chánh nghĩa nên thọ trì đọc tụng tám vạn bốn ngàn pháp tụ không sai sót không động dờn thì gọi là như pháp trụ”.

Tịnh Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát phát tâm Bồ Đề, chí tâm ủng hộ Bồ Đề tâm ấy, lúc tu tập Bồ Đề biết các pháp tánh. Luận về pháp tánh ấy chẳng phải xứ chẳng phải chẳng xứ đây gọi là như pháp trụ”.

Tất Cánh Tịnh Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát xa lìa cấu uế như giặt y bỏ dơ bẩn, có thể khiến các phiền não chẳng ô nhiễm tâm mình thì gọi là tất cánh tịnh. Tâm đã tịnh rồi tùy thật hành Bồ Đề đều gọi là như pháp trụ”.

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu người thân cận ác tri thức thì chẳng phải như pháp trụ, chẳng tu thánh pháp thì chẳng phải như pháp trụ, nếu gần ác hữu làm nghiệp ma sa vào xứ ma.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu người muốn lìa tất cả ma nghiệp rời hành xứ các ma cùng các ác pháp thì nên gần thiện hữu”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Nay ông thiệt biết ma nghiệp hành chăng?”.

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Tôi đã biết, bạch Đức Thế Tôn!”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Nay ông nên vì vô lượng Bồ Tát đại chúng mà diễn nói”.

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Luận về ma nghiệp ấy tức là nhãn sắc. Nếu người thấy sắc sanh tâm tham trước đó là ma nghiệp. Như nhãn sắc, nhĩ thanh tử hương thiệt vị thân xúc và ý pháp cũng như vậy.

Còn nữa, bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát lúc tu hành Đản Ba la mật, với vật chẳng thích đem bố thí, với vật ưa thích thì tiếc lẫn chẳng xả. Với người thương thì cho, với người giận thì chẳng cho. Nếu có phân biệt tài vật và phân biệt kẻ nhận lãnh, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát lúc tu hành Thi la Ba la mật hộ trì cấm giới gần gũi người trì giới khen ngợi thân mình mà chê bai phá giới, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát lúc tu hành Nhãn Ba la mật, với kẻ có sức mạnh hơn thì hay nhẫn nhịn, với kẻ kém sức thì chẳng nhịn được, thấy kẻ sức

manh thì nói năng nhỏ nhẹ khiêm hạ, thấy kẻ sức yếu thì lời thô khinh miệt, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát lúc tu hành Tinh tiến Ba la mật diễn nói Thanh Văn thừa, nói Duyên Giác thừa, nói Bồ Tát thừa, lúc tu tập Bồ Đề thì khinh mạn Thanh Văn, Bích Chi Phật thừa miệng chẳng tuyên nói, thích việc thế sự, chẳng thích cung kính cúng dường Tam bảo những món hoa hương phan lọng kỹ nhạc tôn trọng tán thán, chẳng cầu đa văn, thấy người đa văn chẳng đến thân cận, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát lúc tu tập Thiên Ba la mật được thiên định chẳng điều phục được tất cả chúng sanh lòng hời nhàm, tham trước thiên lạc quả người thuyết pháp, chẳng thích giảng luận tán thán tịch tĩnh, trách chê Dục giới Sắc giới, thích thân Vô Sắc thọ mạng tột dài, chẳng thấy chư Phật, chẳng nghe chánh pháp, xa lìa thiện hữu, chẳng biết phương tiện, thọ xả tu xả, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát lúc tu Bát Nhã Ba la mật biết các nhơn quả chẳng dùng tứ nhiếp để nhiếp thủ chúng sanh mà điều phục họ, chẳng biết chúng sanh căn thượng trung hạ, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát nếu thích rảnh rang tịch tĩnh, thích tịch tĩnh rồi thọ vui tịch tĩnh chẳng thích nghe pháp thuyết pháp hỏi điều nghi, do tịch tĩnh nên phiền não chẳng khởi, do chẳng khởi nên chẳng biết mà tưởng là biết, chẳng lìa mà tưởng là lìa, chẳng chứng mà tưởng là chứng, chẳng tu mà tưởng là tu, chẳng được thiệt nghĩa, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát nếu có tu tập đa văn ưa nói thích nói lời vi diệu, lời dịu dàng, lời vui vẻ, nếu vì y phục uống ăn ngọa cụ lợi dưỡng mà thuyết pháp, nếu có người tin hiểu hay chí tâm nghe mà chẳng vì họ nói pháp, nếu có kẻ phóng dật đến cùng dường thì nói pháp cho, người đáng vì nói mà chẳng nói, người chẳng nên vì nói lại nói cho, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát lúc thuyết pháp giấu kín thâm nghĩa, có hàng nhơn thiên đặc tha tâm trí biết nên không vui mà tự nghĩ rằng ta vì Như Lai chơn chánh pháp mà đến nghe pháp chứ chẳng vì thế gian lời nghĩa thiên cận mà đến, người này muốn phá Như Lai chánh pháp chẳng cho tăng trưởng, nếu là người phá hủy Phật chánh pháp chúng ta chẳng thích thấy nghe lời họ nói, các thiên nhơn ấy liền bỏ đi, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát với ác tri thức tưởng là thiện hữu, ác tri thức ấy chẳng dùng tứ nhiếp pháp nhiếp thủ chúng sanh, chẳng tu đa văn chẳng dạy chúng sanh, chẳng nói pháp xuất thế mà thích nói lời thế tục, chẳng biết pháp chẳng biết thời chẳng biết nghĩa, đây gọi là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch Đức Thế Tôn! Người ác tri thức chẳng có thể khai thị phân biệt giải thuyết pháp Thanh Văn, pháp Duyên Giác, pháp Bồ Tát, pháp Phật, chẳng dạy chúng sanh tu từ bi, xa lìa tám nạn, tu hành bố thí, trì giới, nhuyến ngữ, thân cận bình đẳng, nhẫn nhịn kẻ vô lực, nói rằng Phật đạo rất là khó được trong vô lượng đời cần khổ mới được, đây gọi là ác hữu, là ma nghiệp.

Còn nữa, bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát nếu có lòng kiêu mạn, do kiêu mạn nên chẳng có thể cúng dường Phật, Pháp, Tăng, Sư Trưởng, Hòa thượng, cha mẹ, trưởng túc đồng học đồng sư, nếu thấy người hơn mình thì chẳng thể gần kề để nghe pháp hỏi nghi, dầu có nghe mà nghe rồi liền quên mất, thấy kẻ thua mình thì thương mến gần gũi, vì vậy nên ác pháp lần lần tăng trưởng, vì ác pháp tăng nên xa lìa thiện pháp.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như đại hải vì lần lần sâu nên tất cả sông rạch trăm dòng đồng chảy vào. Bồ Tát phá

hoại lòng kiêu mạn cũng như vậy, lần lần tăng trưởng tất cả thiện pháp. Nếu chẳng phá hoại kiêu mạn thì gọi là ma nghiệp.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như có người ở nơi cao nguyên lục địa trồng cây chiêm ba, chỗ nước thường chảy lại đắp bờ ngăn, đất trồng cây ấy đã cao khô lại không có nước thấm vào nên cây chiêm ba được trồng ấy lần lần khô vàng chẳng tăng trưởng được.

Cũng vậy, Bồ Tát do kiêu mạn tăng nên chẳng thân thiện hữu chẳng nghe chánh pháp, dầu có nghe lại quên mất.

Còn nữa, bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát sắc thân đoạn chánh đầy đủ tự tại có quyền thuộc đông phước đức trang nghiêm, mà chưa được đầy đủ trí huệ trang nghiêm, do có ấy mà sanh lòng kiêu mạn. Do vì kiêu mạn nên thấy người có trí huệ hiểu rành chánh pháp mà thân hình gây xấu thì khi dễ chẳng chịu cúng dường. Do có ấy mà càng tăng thêm kiêu mạn vô minh phóng dật chẳng điều phục ma nghiệp, Bồ Tát như vậy là do sắc mà sanh kiêu mạn, đây gọi là ma nghiệp”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay, Hải Huệ Bồ Tát khéo có thể phân biệt tuyên nói ma nghiệp.

Này Hải Huệ! Ông nên chí tâm lắng nghe, nay Phật sẽ nói đạo phá hoại ma nghiệp.

Này Hải Huệ! Tất cả các pháp tánh nó không tịch. Nếu biết tất cả pháp tánh không tịch rồi cũng biết tất cả chúng sanh đều không. Biết không rồi mà tu từ tâm, điều phục tự thân. Đây gọi là Bồ Tát phá hoại ma nghiệp.

Nếu quán các pháp tánh là vô tướng mà vì chúng sanh tu tập từ tâm. Đây gọi là Bồ Tát phá hoại ma nghiệp.

Nếu quán các pháp tánh là vô nguyện, vì các chúng sanh chí tâm cầu vào các cõi, đã cầu vào các cõi rồi tùy theo mà điều phục. Đây gọi là Bồ Tát phá hoại ma nghiệp.

Quán tất cả các pháp tánh là vô tham, tánh của chúng sanh cũng là vô tham, vì điều phục tham mà nhiếp thủ chúng sanh. Đây gọi là Bồ Tát hay phá ma nghiệp.

Quán tất cả các pháp tánh là vô sân, tánh của chúng sanh cũng là vô sân, vì điều phục sân mà nhiếp thủ chúng sanh. Đây gọi là Bồ Tát phá hoại ma nghiệp.

Quán tất cả các pháp tánh là vô si, tánh của chúng sanh cũng là vô si, vì điều phục si mà nhiếp thủ chúng sanh. Đây gọi là Bồ Tát hay phá hoại ma nghiệp.



Quán tất cả các pháp tánh vô sanh diệt, vì phá sanh diệt nên tuyên nói chánh pháp. Đây gọi là Bồ Tát hay phá ma nghiệp.

Quán tất cả các pháp tánh là bình đẳng, dầu nói ba thừa mà chẳng bỏ Đại thừa. Đây gọi là Bồ Tát hay phá hoại ma nghiệp.

Nếu chẳng tham trước tâm ý thức, cũng hay xa lìa tất cả nhơn duyên, vì các chúng sanh được giải thoát nên tu trì trang nghiêm. Dầu siêu quá các hành mà trọn chẳng bỏ lìa sở hành của Bồ Tát. Đây gọi là Bồ Tát hay phá ma nghiệp”.

Lúc Đức Thế Tôn nói pháp ấy, thiên ma Ba Tuần trang nghiêm bốn binh chủng kéo đến đại bửu phùng đình như lúc trước chúng kéo đến cây Bồ Đề.

Đức Như Lai thấy rồi bảo Hải Huệ Bồ Tát rằng: “Ông nói ma nghiệp, Phật nói phá ma, vì vậy mà ma vương Ba Tuần trang nghiêm bốn binh chủng kéo đến đây, ông thiết kế gì để chống ngăn họ”.

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi muốn mang ma vương Ba Tuần cùng tất cả quyến thuộc họ để tại nước Trang Nghiêm, thân tôi sẽ ở chỗ ma ở”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Hải Huệ Bồ Tát rằng: “Nước Trang Nghiêm ấy cách đây bao xa, Phật ấy hiệu là gì?”.

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Thưa Ngài Xá Lợi Phất! Nước Trang Nghiêm cách đây về phương Đông quá mười hai hằng hà sa thế giới, nước ấy có Phật tại thế hiệu là Pháp Nghi Tịnh Quang đang vì chư Bồ Tát nói tịnh Bồ Tát hạnh. Đại thiên thế giới nước Trang Nghiêm ấy có một ức ma vương, mỗi ma vương có mười ngàn ức bốn binh chủng quyền thuộc. Lúc Phật Pháp Nghi Tịnh Quang mới đến ngôi Bồ Đề thọ, tất cả ma vương ấy đều đồng trang nghiêm bốn binh chủng đến chỗ Bồ Tát ngồi. Bồ Tát trước vì chúng ma giảng tuyên chánh pháp cho họ được trụ bực bất thối chuyển rồi sau mới thành Vô Thượng Bồ Đề chuyển chánh pháp luân. Các đại đệ tử và các thị giả của Đức Phật Pháp Nghi Tịnh Quang đều là ma cả, các ma ấy đều hay giáo hóa điều phục chúng sanh. Vì có ấy nên nay tôi muốn đem ma vương Ba Tuần an trí cõi nước Trang Nghiêm để phá sở hành ma nghiệp của nó, cũng để trang nghiêm vô thượng chánh pháp của Như Lai”.

Thiên ma Ba Tuần nghe lời nói trên đây lòng rất kinh sợ ngó bốn phía muốn tìm chỗ rút lui, mà bốn phương đều chướng ngại đi chẳng được, muốn ẩn thân cũng

chẳng được, lại càng sợ hãi mới bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Cầu mong đức đại từ cứu hộ cho”.

Đức Phật nói: “Này Ba Tuần! Với sự việc này ta chẳng tự tại được. Người nên hướng về Hải Huệ Bồ Tát mà cầu xin sám hối”.

Ma vương Ba Tuần liền hướng về Hải Huệ Bồ Tát chấp tay nói rằng: “Bạch Đại Sĩ! Từ ngày hôm nay tôi chẳng còn dám làm ma nghiệp như vậy nữa. Cầu mong Đại Sĩ cho tôi sám hối”.

Hải Huệ Bồ Tát nói: “Với ông, ta trọn không có hờn giận. Pháp của Bồ Tát thường phải nhẫn nhục tất cả chúng sanh.

Này Ba Tuần! Ông nên qua nước Trang Nghiêm kính lễ đức Phá Nghi Tịnh Quang Như Lai, ông sẽ được vô lượng lợi ích”.

Hải Huệ Bồ Tát liền lấy tay hữu xoa đánh ma vương mà nói rằng nếu chư Bồ Tát ở trong các pháp không có xan lẫn thì do thần thông của ta khiến người đến thế giới của Đức Phật ấy.

Hải Huệ Bồ Tát nói xong, ma vương Ba Tuần liền đến nước Trang Nghiêm thấy Phật kính lễ rồi đứng ở một phía.

Chư Bồ Tát nước ấy bạch Phật Phá Nghi Tịnh Quang rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Quốc độ nào mà có những người bất tịnh như vậy đến tại đây?”.

Đức Phật Phá Nghi Tịnh Quang nói: “Các thiện nam tử! Phương Tây quá mười hai hằng hà sa thế giới, có thế giới tên là Ta Bà, Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni. Vì vô số vô lượng chư Bồ Tát nói Đại Tập kinh. Nơi ấy có Bồ Tát hiệu là Hải Huệ, lúc Hải Huệ Bồ Tát nói ma nghiệp, ma vương này đem bốn binh chủng đến tại đại hội. Hải Huệ Bồ Tát dùng thần thông dời nó đến tại đây”.

Chư Bồ Tát ở nước ấy bảo Ba Tuần rằng: “Nay ông nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề xa lìa ma nghiệp, chúng ta cùng ông sẽ là bạn đồng học.

Nghe lời khuyên bảo ấy, ma vương Ba Tuần liền phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Chư Bồ Tát ấy liền thỉnh Ba Tuần lên ngôi tòa sư tử rồi hỏi rằng nghe Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì đại chúng nói kinh Đại Tập, vậy có sự gì xin ông nói lại cho.

Thừa sức thần thông của Hải Huệ Bồ Tát, Ba Tuần tuyên nói chỗ được nghe không sót mất một câu một chữ”.

Chư Bồ Tát bạch Đức Phật Phá Nghi Tịnh Quang Như Lai rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi nguyện muốn được thấy Phật Thích Ca Mâu Ni cùng đại chúng chư đại Bồ Tát ở Ta Bà thế giới”.

Đức Phá Nghi Tịnh Quang Như Lai nói: “Nên chờ trong chốc lát các ông sẽ được thấy”.

Tại pháp hội trong đại bữa phùng đình, chư Bồ Tát bạch đức Thích Ca Mâu Ni rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn được thấy ma vương Ba Tuần ở thế giới Trang Nghiêm làm những sự việc gì”.

Đức Thế Tôn quan sát tâm chúng sanh ở thế giới này cùng ở thế giới kia rồi bảo Hải Huệ Bồ Tát rằng: “Này Hải Huệ! Nay ông nên hiển thị thế giới Ta Bà này cho chư Bồ Tát cõi Trang Nghiêm kia được thấy”.

Từ nơi mười ngón tay mình, Hải Huệ đại Bồ Tát phóng đại quang minh chiếu suốt qua mười hai hàng hà sa Phật thế giới soi sáng khắp cõi Trang Nghiêm. Đại chúng nơi đây đều thấy cõi ấy, thấy Phật Phá Nghi Tịnh Quang, thấy đại chúng chư Bồ Tát, cũng thấy ma vương Ba Tuần ngồi tòa sư tử tuyên nói Đại Tập kinh. Chư Bồ Tát ở đây liền từ chỗ ngồi đứng dậy hướng về cõi Trang Nghiêm đánh lễ Đức Phật Phá Nghi Tịnh Quang Như Lai

và rải các thứ hoa đẽ cúng dường, những hoa đợc rải ở cõi Trang Nghiêm kia biến làm hoa đài.

Chư Bồ Tát ở cõi Trang Nghiêm bạch Đức Phật Phá Nghi Tịnh Quang rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hoa đài này từ đâu đến đây?”.

Đức Phật Nghi Tịnh Quang Như Lai nói: “Này các thiện nam tử! Đó là hoa đợc rải cúng dường từ chư Bồ Tát ở cõi Ta Bà vậy”.

Chư Bồ Tát ấy bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Làm sao chúng tôi đợc thấy cõi Ta Bà?”.

Đức Phật (*Phá Nghi Tịnh Quang Như Lai*) ấy nói: “Này thiện nam tử! Nay các ông nên kính lễ quang minh ấy và chí tâm niệm trì thì tự mình sẽ đợc thấy thế giới Ta Bà của Phật Thích Ca Mâu Ni”.

Chư Bồ Tát ấy tuân lời Phật kính lễ quang minh và chí tâm niệm trì liền đợc thấy Ta Bà thế giới. Thấy rồi chư Bồ Tát ấy đứng dậy với lễ Thích Ca Mâu Ni Phật và rải các hương hoa đẽ cúng dường. Lại thấy cõi Ta Bà đầy nước trong đứng như là đại hải. Những hoa đợc rải ấy đến trong đại bửu phùng đình biến thành bửu cái che trên đỉnh Phật Thích Ca Mâu Ni.

Bấy giờ ma vương Ba Tuần bạch đức Phá Nghi Tịnh Quang Như Lai rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi muốn trở về Ta Bà thế giới thì phải làm thế nào?”.

Đức Phá Nghi Tịnh Quang nói: “Này thiện nam tử! Nếu muốn trở về ông phải chí tâm niệm Hải Huệ Bồ Tát”.

Ma vương Ba Tuần nghe lời Phật liền chí tâm niệm Hải Huệ Bồ Tát, niệm rồi liền về đến pháp hội đại bửu phòng đình”.

Tôn giả Xá Lợi Phất thấy ma vương Ba Tuần liền hỏi rằng: “Này Ba Tuần! Ông có thấy Phật thế giới Trang Nghiêm chăng?”.

Ma vương Ba Tuần nói: “Tôn giả Xá Lợi Phất! Tôi đã thấy, cũng thấy chỗ ở của các Bồ Tát thanh tịnh nơi cõi ấy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Ông ở cõi ấy có làm ma nghiệp chăng?”.

Ma vương Ba Tuần nói: “Thưa đại đức! Tôi đến cõi ấy chí tâm cầu cầu Vô Thượng Bồ Đề, có cơ gì mà lại làm ma nghiệp. Nếu có người lúc chí tâm cầu Bồ Đề mà thấy ma nghiệp, người này liền được siêng tu tinh tiến”.

Lúc thấy ma vương Ba Tuần trở về cõi này, có sáu vạn chúng sanh và mười ngàn chúng ma đồng phát tâm

Vô Thượng Bồ Đề đồng thanh nói rằng: “Nguyện cho chúng tôi thọ lấy thân hình đồng như thân hình của Bồ Tát ở cõi nước Trang Nghiêm”.

Hải Huệ Bồ Tát bạch Đức Phật rằng: “Vì Vô Thượng Bồ Đề có nhiều oán địch. Lành thay Đức Thế Tôn vì hộ pháp mà kiến lập thần thông. Do sức thần thông mà kinh này được còn lâu ở thế gian”.

Đức Phật nói: “Này Hải Huệ! Nay Phật lập thiện nguyện thần thông để trông các căn lành cho các chúng sanh”.

Đức Thế Tôn bảo bốn vị Thiên Vương: “Các Thiên Vương nên biết nếu hàng đệ tử của Phật, các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, các Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di thọ trì đọc tụng thơ tả rộng nói những kinh điển Đại thừa như vậy. Tứ Thiên Vương các ông nên hộ trợ kỹ chớ vì dục lạc mà phóng dật. Nay Phật xuất thí vì phá phóng dật hộ trì chánh pháp mà nói chú rằng:

Tam mễ, tam ma tam mễ, mạt đôn nễ, bà la ba đễ, đà nễ, đà na bạt đễ, đầu di đà na bạt đễ, a bà tán đễ, ma ha mễ, tỳ ma xà tỳ la đễ, ca la đễ, ca la na, a lê, a la bạt đễ, a mễ bà tán đễ, niết già đản ni, a bạt kỳ, mạt đễ, ma hô mạt đễ, ma la di đễ, tỳ thủ đễ, tỳ thủ đễ bạt kỳ, ni tát mễ mạt hản nê.



Này các thiện nam tử! Đây gọi là Tứ Vương chú. Nếu có Pháp sư nào thọ trì kinh này thì nên tụng chú ấy. Tụng rồi tu từ tâm duyên niệm mười phương, chí tâm nhớ đến Tứ Vương. Bấy giờ Tứ Vương thường hiện ra trong giấc mộng, hoặc tự qua thủ hộ”.

Tứ Thiên Vương bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi, Tứ Vương lúc nghe chú này rồi liền cùng quyên thuộc đến chỗ Pháp sư ủng hộ thị vệ. Nếu Pháp sư ấy cần món dùng, chúng tôi phương tiện khiến được món ấy, xa lìa bệnh khổ, thân hưởng an lạc”.

Đức Thế Tôn bảo Hải Huệ đại Bồ Tát rằng: “Ông nay chí tâm nghe Thiên Đế Thích chú.

Xà gia, xà gia mạt đê, a bạt đê, tỳ bạt kỳ, ma câu mẽ, tư đà bạt kỳ, thân nê, chiêm đế yết mẽ, đàn đề đàm ma ni, đa ca mẽ, xoa gia xoa gia mục khư, a bạt đế na, sa kỳ, sa kỳ tán đê.

Đến đây Kiều Thi Ca! A Tu La bại hoại, chư Thiên thì thắng lợi. Vì chư Thiên thắng lợi nên Phật pháp tăng trưởng. Này Kiều Thi Ca! Nếu muốn hưởng an lạc thì nên hộ trì chánh pháp.

Này Hải Huệ! Đây gọi là Thiên Đế Thích chú. Nếu có Pháp sư lúc muốn thuyết pháp nên trước tắm rửa cho

thân thể sạch sẽ, cầm hương hoa tốt hướng về phía Đông kính lễ chí tâm nhớ tưởng mười phương chư Phật từ tâm khắp đến tất cả chúng sanh, sau đó mới lên ngôi pháp tòa sư tử tụng chú này mà nói rằng: Kiều Thi Ca đến đây, Tứ Thiên Vương đến đây vì hàng đại chúng mà trừ dẹp chướng ngại tiêu diệt phiền não. Bây giờ vì nhớ đến Pháp sư nên Thiên Đế Thích và Tứ Thiên Vương đồng đến pháp hội làm cho đại chúng thích nghe thuyết pháp.

Này Hải Huệ! Nay ông lại lắng nghe chú của chư Thiên Ma mười phương và quyền thuộc của họ.

Xa mẽ, xa ma bạt kỳ, xa ma mật đề, a phù mẽ, ma la hốt kỳ, mông quật mẽ, bà la đề ca do lê, kỳ kỳ bạt kỳ, a lô ca ni, tỳ xá trà ni, ni mật kỳ, a bạt trì, khu khu mẽ già la tát ni, ưu mục xí, xa mật kỳ, ba la mục xí, bàn đàn na niết già hi, xa ma thí.

Này Hải Huệ! Sức lực của chú này có thể buộc trói tất cả ma chúng tất cả luận sư, đây gọi là Phật ấn, tất cả oán địch ma quyền thuộc chẳng thể phá hoại được.

Nếu có Pháp sư thọ trì đọc tụng chú này lúc thăng sư tử tòa chuyên niệm chư Phật lòng từ đến tất cả chúng sanh. Tự thân mình thì tưởng là y sư, chánh pháp được nói ra tưởng là pháp dược, người nghe pháp tưởng là bệnh khổ, với Phật Như Lai tưởng là thiện hữu, với chánh pháp

tưởng là thường hằng. Nếu có thể được như vậy thì lúc thuyết pháp, chỗ ấy bốn phía cách một do tuần ma chẳng đến được”.

Ma Vương Ba Tuần bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu đệ tử Phật có thể đọc tụng thần chú ấy thân họ thanh tịnh tôi sẽ ủng hộ chẳng làm ma nghiệp. Tôi do sức thần thông của Hải Huệ Bồ Tát bỏ hết ma nghiệp. Tùy nơi nào hoặc thành ấp tụ lạc có người nói pháp này, tôi sẽ hóa thân đến nghe lãnh thọ”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này Ba Tuần! Nếu ông có tâm như vậy thời phá hoại ma nghiệp, ông cũng sẽ được các pháp như vậy.

Này Hải Huệ! Ông lại nên chí tâm nghe Phạm Thiên chú:

Mê đa già mễ, ca lâu na già mễ, vô kinh da già mễ, ưu tỳ xoa già mễ, phật đà già mễ, đàm ma già mễ, tăng già già mễ, tô yết đa tỳ xa gia, ma ha tỳ đàn ni, tỳ thú đề mục xí, ni ba mễ đà gia, ô xà bạt kỳ, ô xà nghiêm di, nại đàn ni, đàm ma ba kỳ tra bạt ni, tát giá kỳ ưu ba bạt kỳ, tỳ thú đề, sa chiết đa ưu ba xá di, ô lô ca gia phạm ma, tỳ lô ca gia phạm ma.

Này Hải Huệ! Nếu người muốn thọ trì đầy đủ Phạm Thiên chú thì nên tu hành phạm hạnh thanh tịnh trì giới đọc tụng chú này để thỉnh mời Phạm Thiên: Này Phạm Thiên! Ông đến đây ủng hộ đại chúng này khiến họ chí tâm thích nghe chánh pháp niệm tưởng Tam bảo chuyên chánh pháp luân hộ trì pháp thành.

Nếu có Pháp sư hay điều các căn chí tâm giữ gìn thanh tịnh thân khẩu ý riêng tu giới nhẫn tịnh tiến đa văn phát tâm Bồ Đề tu tứ vô lượng mà lên ngôi pháp tòa tụng chú này. Khi tụng chú này rồi thì Phạm Thiên Vương cùng quyến thuộc chư Phạm Thiên đều đến tập họp tại chỗ giảng pháp”.

Bảy giờ Phạm Thiên Vương bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Pháp sư đọc tụng chú này, tôi ở Trời Sơ Thiên nghe biết sẽ bỏ thiên định lạc đến chỗ pháp sư thí cho tám pháp: Một là thí niệm vì nhớ lấy pháp được nghe vậy, hai là thí huệ vì suy gẫm pháp thậm thâm vậy, ba là thí giải vì phân biệt nghĩa thậm thâm vậy, bốn là thí lạc thuyết vô ngại vì phá tâm nghi vậy, năm là thí từ vô ngại vì hiểu ngữ ngôn tất cả chúng sanh vậy, sáu là thí vô sở úy vì chúng không ai hơn vậy, bảy là thí pháp quang minh vì nói chẳng sai lầm vậy, tám là thí cho thọ ký chẳng lầm vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng có thể rộng tuyên nói pháp thậm thâm này”.

Đức Phật nói với Hải Huệ đại Bồ Tát: “Sau khi Phật Niết Bàn, chư Thiên này sẽ hộ trì chánh pháp Như Lai”.

Hải Huệ đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Sau khi Đức Như Lai chánh giác Niết Bàn, nếu có người chánh tín thì nên đem pháp này phó chúc cho người ấy khiến pháp Phật còn lâu”.

Đức Thế Tôn phóng ánh sáng lông trắng giữa chạng mờ chiếu khắp Đại Thiên thế giới hóa thân Như Lai đầy chật trong ánh sáng ấy đều có đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm đầy đủ, hóa thân Như Lai ấy số nhiều như số những cỏ cây thân lóng nhánh lá cả cõi Đại Thiên. Các Hóa Phật ấy đồng xưng lên rằng: “Mười phương chư Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai đồng nguyện chánh pháp còn lâu thế gian. Tại sao vậy? Dầu có tất cả ác ma quyến thuộc cũng chẳng có thể phá hoại những pháp Đại thừa thậm thâm như vậy được. Đại địa có thể phá hoại được, đại hải có thể đốt cháy được, núi Tu Di có thể đập nát như vi trần được, tâm của các chúng sanh có thể hiệp thành một được, hư không có thể cùng tận được, tứ đại chủng có thể chuyển đổi được, thế nguyện của chư Phật chẳng thể biến đổi được.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan rằng: “Này A Nan! Ông nên thọ trì kinh điển này đọc tụng giải nói rộng ra”.

Hải Huệ đại Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay trong pháp hội này có rất đông vô lượng chư đại Bồ Tát, Đức Thế Tôn có duyên có gì mà chỉ đoái bảo riêng A Nan thọ trì kinh điển này”.

Lúc bấy giờ các đại chúng đều có lòng nghi rằng: “Hải Huệ đại Bồ Tát cùng Tôn giả A Nan ai có niệm tâm nhiều”.

Đức Thế Tôn biết lòng nghi của đại chúng liền hỏi Tôn giả Đại Ca Diếp: “Này Đại Ca Diếp! Số lượng chúng sanh trong toàn cõi Đại Thiên có nhiều chăng?”.

Tôn giả Ca Diếp nói: “Rất nhiều, bạch Đức Thế Tôn”.

Đức Phật nói: “Này Đại Ca Diếp! Giả sử tất cả vô lượng chúng sanh ấy đều được thân người thường hỏi Như Lai luôn, Như Lai giải nói không có cùng tận không có chướng ngại.

Này Đại Ca Diếp! Như trời mưa không bị chướng ngại, tất cả các dòng nước chảy về biển cả, mà đại hải ấy không tăng không giảm. Khả năng thọ trì mười phương Phật pháp của Hải Huệ đại Bồ Tát cũng như vậy.

Này Đại Ca Diếp! Giả sử tất cả chúng sanh toàn cõi Đại Thiên có đủ sức tổng trì bằng A Nan mà muốn so sánh với chỗ thọ trì của Hải Huệ đại Bồ Tát thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn vạn”.

Lúc Đức Phật nói pháp ấy, có trăm ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đem diệu hoa hương dâng cúng Hải Huệ đại Bồ Tát.

Liên Hoa Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người hay tín thuận thọ trì đọc tụng thơ tả giải thuyết nghĩa kinh này và cúng dường cung kính kinh điển này thì được bao nhiêu phước đức?”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Nếu đầy cả Đại Thiên thế giới  
Bảy báu cúng dường mười phương Phật  
Chẳng bằng tin thuận kinh điển này  
Thọ trì đọc tụng phước hơn kia  
Bốn pháp làm thành các công đức  
Phật nói số vô lượng vô biên  
Phát tâm Bồ Đề thường pháp thí  
Như pháp trụ tu tập đại bi  
Phật nói bốn pháp vô biên lượng  
Người trí nghe xong chẳng kinh sợ*

*Hư không tánh và chúng sanh giới  
Phật chánh trí và Bồ Đề tâm.*

Lúc Đức Phật nói khối pháp bữa như vậy, chư Bồ Tát từ mười phương đến đem diệu hương hoa các thứ kỹ nhạc cúng dường Đức Phật, tôn trọng tán thán đồng nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người hay thọ trì đọc tụng thơ tả giải thuyết kinh điển này thì được công đức chẳng cân lường được, mười phương chư Phật nói cũng chẳng hết. Tại sao vậy? Bạch Đức Thế Tôn! Nếu chúng sanh nghe được kinh này thì không ai chẳng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, vì vậy mà kinh này gọi là khối đại bữa”.

Đức Phật nói kinh này rồi, tất cả đại chúng Người Trời, tất cả hàng Thanh Văn và Tôn giả A Nan, Thiên Long Bát Bộ và người thế gian đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**Pháp Hội Hải Huệ Bồ Tát Thứ Năm Mười Bốn Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**55 PHÁP HỘI HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT THỨ  
NĂM MƯỜI LĂM**

**(Hán bộ từ quyển 137 Đến quyển 141)<sup>23</sup>**

**Hán dịch: Tam tạng Đàm Vô Sám**

<sup>23</sup> Theo daitangkinh.org: Bộ Đại Tập, tập 1, số 397, Q 14 – Q 18, Phẩm 8



## **Việt dịch: Tỳ kheo Thích Trí Tịnh.**

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở trên nhà Diệu Bửu Trang Nghiêm giảng đường chỗ sở hành của Như Lai.

Như Lai oai thần Đại công Đức trang nghiêm đầy đủ các tướng tốt. Nhơn nơi bốn hành Phật Địa được báo cung điện Bồ Tát xung tán vô lượng, do thần lực Như Lai kiến lập, nhập vô ngại trí hành xứ sanh hỷ duyệt thù thắng, tư duy quán niệm tinh tiến trí huệ phân biệt xảo thuyết các công đức như vậy đều đầy đủ. Được đời sau khen rằng: Đức Thế Tôn Chánh giác khéo chuyển pháp luân, khéo có thể điều thuận tất cả chúng sanh, ở trong các pháp đều được tự tại, biết các chúng sanh tâm họ hướng đến chỗ nào, khéo có thể rôt ráo phân biệt tất cả các căn, khéo dứt hết những tập khí không còn dư, Phật sự được làm tự nhiên thành tựu. Cùng chúng Đại Tỳ Kheo sáu trăm vạn người câu hội. Chư đại Tỳ Kheo ấy tâm đã điều nhu kiết sử đã dứt, đều là con của Như Lai Pháp Vương hành pháp thậm thâm, khéo có thể biết rõ pháp vô sở hữu, thân các Ngài đoan chánh xinh đẹp đầy đủ oai nghi, đều là đại phước điền an trụ trong giáo pháp của Đức Như Lai.

Còn có chư đại Bồ Tát Tăng câu hội. Chư đại Bồ Tát này đã qua khỏi tất cả các hành mà chẳng bỏ sở hành của Bồ Tát, được Vô sanh nhẫn mà đối với các chúng sanh chẳng xả đại bi, quá các thế gian mà thuận thế pháp siêng hóa độ chúng sanh, cũng có thể khéo nhập vào chỗ sở hành của Như Lai, mà lại chẳng rời chỗ sở hành của Bồ Tát. Danh hiệu các Ngài là: Nhứt Phổ Minh Bồ Tát, Vô Ngại Nhãn Bồ Tát, Nhứt Thiết Pháp Tự Tại Vương Bồ Tát, Vô Ngại Hành Xứ Bồ Tát, Phân Biệt Biện Giác Bồ Tát, Tịnh Vô Lượng Vông Minh Đẳng Vương Bồ Tát, Bất Nhiễm Hành Xứ Bồ Tát, Hoại Ma Giới Phóng Quang Minh Bồ Tát, có bất khả kể a tăng kỳ bất khả tư bất khả xưng bất khả lượng vô tề hạn bất khả thuyết Bồ Tát Ma ha tát như vậy câu hội.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn nói hạnh xuất yếu của chư Bồ Tát gọi là vô ngại pháp môn, trang nghiêm Bồ Tát đạo thành tựu Phật pháp thập lực tứ vô sở úy, được biết các pháp tự tại nhập vào môn ấn đà la ni, nhập vào môn phân biệt biện luận, nhập vào môn đại thần thông, nhập vào môn bất thối chuyển luân chư thừa bình đẳng, nhập vào môn nhứt tướng pháp giới vô phân biệt, nhập vào môn thuyết pháp tùy chúng sanh căn giải liễu sai biệt, nhập vào môn kiên pháp phân biệt phá ma giới thiện

thuận tư duy, nhập vào môn vô ngại trí huệ đoạn trừ kiết sử kiến chấp, nhập vào môn vô đẳng nguyện phương tiện trí, nhập vào môn chư Phật đẳng trí, nhập vào môn chư pháp vô ngại như thiết phân biệt, nhập vào môn vô biên dị hình đẳng pháp, nhập vào môn thậm thâm thập nhị nhân duyên, nhập vào môn công đức trí huệ trang nghiêm Phật thân khẩu ý, nhập vào môn kiên cố tư duy tinh tiến niệm huệ vô tận, nhập vào môn tứ thánh đế vì điều phục hàng Thanh Văn vậy, nhập vào môn viễn ly thân tâm hành vì điều phục hàng Bích Chi Phật vậy, nhập vào môn thọ ký Nhứt thiết trí, vì điều phục hàng Bồ Tát vậy, nhập vào môn chư pháp tự tại vì hiển Phật công đức vậy, khai thị giải nói hiển thị cho người được điều phục khiến họ được hiểu, dạy họ đọc sắp đặt thứ tự mở bày phân biệt khiến dễ tùy thuận chánh thuyết.

Lúc Đức Thế Tôn khéo phân biệt phương tiện nhập vào Phật pháp như vậy, toàn cõi Đại Thiên thế giới này, tất cả sắc màu hình tượng như núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, núi Tu Di, các hắc sơn, tứ thiên hạ, thành ấp tụ lạc trong Diêm Phù Đề, đại hải giang hà, cỏ cây lùm rừng, cung điện của Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, cung điện của Địa thần, của Hư Không Thần, cung điện của Trời Tứ Thiên

Vương, Đào Lợi Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Đà Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, cung điện của Phạm Thiên đến Sắc Cứu Cánh Thiên, cùng sắc thân của các chúng sanh thấy đều bị che ản, mắt không thấy được, dường như là lúc kiếp tận sau khi hỏa tai khởi, cả đại địa đều cháy tan mà đại thủy chưa xuất hiện, lúc bấy giờ không còn có một màu sắc một hình tượng nào làm đối tượng cho nhãn căn cả. Cõi Đại Thiên Thế Giới lúc bấy giờ cũng giống như vậy không có một chút hình sắc nhiếp về Dục giới và Sắc giới, duy trừ những sắc tượng được thấy trong nhà Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường.

Bấy giờ ở hư không nơi chẳng có y tựa phía trên nhà Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường, tự nhiên có vô lượng trăm ngàn na do tha bửu đài trang nghiêm vi diệu được thể gian thích thấy, như thế giới Đại Diệu trang nghiêm quốc độ của Đức Phật Nhứt Bửu Trang Nghiêm đài báu của chư Bồ Tát ngồi. Các đài báu này cũng như vậy thấy chư đại chúng ngồi trong bửu đài.

Trong nhà Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường tự nhiên hiện ra tòa sư tử bằng chơn kim tịnh diệu cao mười ngàn do tuần, phát ra quang minh tịnh diệu soi khắp cõi Đại Thiên thế giới này, ánh sáng ấy làm luột mất ánh sáng của chư Bồ Tát.

Lúc bây giờ đại chúng hoan hỷ hơn hờ tâm tình vui đẹp khen chưa từng có, chấp tay hướng Phật bạch rằng: “Đức Như Lai ngày hôm nay quyết định nói đại pháp nên hiện thoại ứng này”.

Tôn giả Xá Lợi Phất thừa oai thần của Phật, từ bửu tòa đứng dậy chỉnh lại y phục trích bày vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay hướng lên Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đây là thoại tướng gì có những sự sanh lòng vui đẹp thù thắng phát hiện đại thần biến như vậy. Bạch Đức Thế Tôn! Đại chúng đây đều nghi hoặc, mong Đức Như Lai nói nhơn gì duyên gì mà hiện ra sự vị tăng hữu này”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Phương Đông cách đây quá số thế giới như số vi trần của tám Phật thế giới, có quốc độ tên Đại Trang Nghiêm, Phật hiệu Nhứt Bửu Trang Nghiêm Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn nay hiện tại thuyết pháp. Có nhơn duyên gì mà cõi ấy có tên là Đại Trang Nghiêm? Vì những sự trang nghiêm ở cõi ấy dầu nói rộng ra đến một kiếp cũng chẳng hết, vì lẽ ấy mà có tên là Đại Trang Nghiêm.

Lại có nhơn duyên gì mà Đức Phật ở cõi Đại Trang Nghiêm ấy hiệu là Nhứt Bửu Trang Nghiêm?

Này Xá Lợi Phất! Đức Như Lai ấy nhơn một báu mà thuyết pháp, đó là báu Đại thừa vô thượng vậy, do đây mà hiệu là Nhứt Bửu Trang Nghiêm Như Lai

Đức Phật Nhứt Bửu Trang Nghiêm ấy cùng chư Bồ Tát đều lên ngôi tòa sư tử vọt ở hư không cao bằng tám mươi ức cây đa la, Phật vì chư Bồ Tát nói pháp môn hư không ấn.

Sao gọi là pháp môn hư không ấn?

Như tất cả pháp lấy hư không làm môn vì không có trụ xứ vậy, môn vô trụ xứ của tất cả pháp vì không có hình tướng vậy, môn vô hình tướng của tất cả pháp vì quá các hành xứ vậy, môn vô hành xứ của tất cả pháp vì trong ngoài thanh tịnh vậy, môn thanh tịnh của tất cả pháp vì tánh nó không ô nhiễm vậy, môn vô nhiễm của tất cả pháp vì tự tánh tịch tĩnh vậy, môn tịch tĩnh của tất cả pháp vì vốn không có tâm ý thức vậy, môn vốn không của tất cả pháp vì rời lìa vật và chẳng phải vật vậy, môn không có vật của tất cả pháp vì không có giáo tướng vậy, môn không có giáo tướng của tất cả pháp vì không có hình đoạn vậy, môn không có hình đoạn của tất cả pháp vì rời lìa nhơn duyên cảnh giới vậy, môn không có nhơn

duyên cảnh giới của tất cả pháp vì tướng tịch diệt vậy, môn tịch diệt của tất cả pháp vì rời lìa hai tướng vậy, môn vô nhị của tất cả pháp vì xả biệt dị vậy, môn không có dị biệt của tất cả pháp vì nhập vào nhứt tướng vậy, môn nhứt tướng của tất cả pháp vì tự tướng thanh tịnh vậy, môn tự tướng thanh tịnh của tất cả pháp vì quá tam thể vậy, môn quá tam thể của tất cả pháp vì chẳng rời bình đẳng vậy, môn chẳng rời bình đẳng của tất cả pháp vì tướng ảo hóa chẳng phải tướng vậy, môn ảo hóa tướng của tất cả pháp vì thể chẳng thiệt vậy, môn không có thể của tất cả pháp vì không có tác tướng vậy, môn vô tác của tất cả pháp vì thân tâm xa lìa vậy, môn viễn ly của tất cả pháp vì lìa tướng lìa vô tướng vậy, môn vô tướng của tất cả pháp vì tướng bất động vậy, môn tướng bất động của tất cả pháp vì không có chỗ y dựa vậy, môn không có y xứ của tất cả pháp vì an trụ vô tế vậy, môn không có tế hạn của tất cả pháp vì không có ổ hang vậy, môn không có ổ hang của tất cả pháp vì không có ngã không có ngã sở vậy, môn không có ngã ngã sở của tất cả pháp vì không có chủ vậy, môn vô chủ của tất cả pháp vì tánh vô ngã vậy, môn vô ngã của tất cả pháp vì nội thanh tịnh vậy.

Này Xá Lợi Phát! Đức Nhưt Bửu Trang Nghiêm Như Lai vì chư Bồ Tát mà nói rộng pháp môn hư không ẩn như vậy. Lúc Đức Như Lai ấy nói pháp có vô lượng a tăng kỳ chư Bồ Tát hiểu biết các pháp tánh cùng hư không bình đẳng, ở trong các pháp được Vô sanh nhẫn.

Này Xá Lợi Phát! Ở quốc độ Đại Trang Nghiêm ấy, chỗ Phật Nhưt Bửu Trang Nghiêm có một đại Bồ Tát tên là Hư Không Tạng dùng đại trang nghiêm để tự trang nghiêm, nơi các nguyện bất khả tư nghị là tối thắng hơn cả, được oai đức trong tất cả công đức, được vô ngại tri kiến bất khả tư nghị, dùng Bồ Tát công đức để tự trang nghiêm, dùng các tướng hảo để trang nghiêm thân mình, tùy chúng sanh đáng được độ dùng thiện thuyết pháp trang nghiêm miệng mình, dùng bất thối định trang nghiêm tâm mình, dùng các tổng trì trang nghiêm niệm, nhập vào các pháp vi tế trang nghiêm ý, thuận quán pháp tánh trang nghiêm tinh tiến, dùng kiên cố thế trang nghiêm chí thuận, dùng quyết định xong trang nghiêm việc được làm, từ nhưt địa đến nhưt địa trang nghiêm cứu cánh, xả các sở hữu trang nghiêm bố thí, dùng tâm thanh tịnh lời nói lành trang nghiêm giới, với các chúng sanh tâm không chướng ngại trang nghiêm nhẫn nhục, các sự việc đều trọn đủ trang nghiêm tinh tiến, nhập định du hí



thần thông trang nghiêm thiên, khéo biết phiền não tập khí trang nghiêm Bát Nhã, vì cứu hộ chúng sanh trang nghiêm từ tâm, chẳng bỏ rời các chúng sanh trang nghiêm lòng bi, tâm không do dự trang nghiêm nơi hỷ, rời lìa các ghét thương trang nghiêm nơi xả, du hí các thiên định trang nghiêm thần thông, được tay vô tận bửu trang nghiêm công đức, phân biệt rõ tâm hành các chúng sanh trang nghiêm trí, dạy chúng sanh những pháp lành trang nghiêm nơi giác, được huệ sáng sạch trang nghiêm huệ minh, được đúng nghĩa pháp và từ trang nghiêm biện tài, phá ma và ngoại đạo trang nghiêm những vô úy, được Phật vô lượng công đức để tự trang nghiêm, thường dùng các lỗ lông thuyết pháp để trang nghiêm nơi pháp, thấy pháp minh của chư Phật để trang nghiêm tự minh, hay soi sáng các Phật quốc độ để trang nghiêm quang minh, lời nói không có lỗi làm để trang nghiêm sở thuyết, thần thông theo chỗ thích nói để trang nghiêm giáo thọ, thần thông đến rốt ráo bốn thân tức để trang nghiêm biến hóa, thần thông nhập vào chỗ bí mật của Phật để trang nghiêm chư Như Lai, thần thông tự giác ngộ chánh trí để trang nghiêm pháp tự tại, như thuyết mà làm không gì có thể phá hoại được để trang nghiêm tất cả thiện pháp kiên cố.

Này Xá Lợi Phát! Hư Không Tạng đại Bồ Tát ấy thành tựu vô lượng công đức như vậy, nay cùng mười hai ức đại Bồ Tát đồng phát ý muốn đến thế giới Ta Bà này lễ lạy ta cúng dường cung kính vây quanh, cũng vì kính Đại Phổ Tập này mà phân biệt ít phần pháp môn, lại cũng vì chư Bồ Tát từ mười phương đến hội sanh đại pháp minh, lại vì tăng ích khai pháp Đại thừa, lại vì thọ trì Như Lai pháp, lại vì vô lượng chúng sanh phát sanh thiện căn, lại vì dùng thiện pháp điều phục các ma và ngoại đạo, lại vì thị hiện Bồ Tát du hí thần thông vậy.

Hư Không Tạng Đại Bồ Tát ấy muốn đến đây nên trước có thoại ứng như vậy”.

Lúc Đức Thế Tôn nói sự ấy rồi, Hư Không Tạng Bồ Tát cùng mười hai ức Đại Bồ Tát cung kính vây quanh đồng đến chỗ Đức Nhứt Bửu Trang Nghiêm Như Lai bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn đến Ta Bà thế giới lễ bái cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni”.

Đức Nhứt Bửu Trang Nghiêm Phật nói: “Các ông muốn qua đó thì tùy ý, nên phải biết thời”.

Hư Không Tạng đại Bồ Tát cùng chúng đại Bồ Tát liền đánh lễ chun Phật Nhứt Bửu Trang Nghiêm, đi nhiều bên hữu bảy vòng, thừa Phật du hí vô tác thần thông bỗng

nhiên chẳng hiện, trong thời gian khoảng một niệm, đến nhà Bửu Trang Nghiêm Đường trên Đài Diệu Bửu.

Hư Không Tạng đại Bồ Tát mưa diệu hoa hương cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng cúng dường kinh Đại Phổ Tập, đó là những hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa ma ha mạn thù sa, hoa ba lợi chất đa la, hoa ma ha ba lợi chất đa la, hoa lô giá na, hoa ma ha lô giá na, các loại hoa trên đất dưới nước lớn bằng bánh xe, hoa trăm cánh, ngàn cánh, hoa trăm ngàn vạn cánh, tất cả hoa đều phát ánh sáng, mùi hương vi diệu, sắc hoa hương hoa làm vui đẹp tâm nhãn mọi người. Những hoa thơm đẹp tươi sáng như vậy tuôn xuống đầy trong nhà Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường chất cao một cây đa la. Còn có các thứ thiên nhạc phát ra tiếng vô lượng pháp môn, những là tiếng nhạc hiệp với Đàn Ba la Mật, Thi la Ba la mật, Nhãn Ba la mật, Tiên Ba la mật, Thiên Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật, tiếng nhạc hiệp với Tứ vô lượng tâm, hiệp với Tứ nhiếp pháp, hiệp với Trợ đạo pháp, hiệp với Tam giải thoát môn, hiệp với Tứ thánh đế, hiệp với Thập nhị nhơn duyên.

Cúng dường xong, Hư Không Tạng Bồ Tát đánh lễ chun Phật hữu nhiều bảy vòng rồi đứng qua một phía bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Nhất Bửu

Trang Nghiêm Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thăm hỏi Đức Thế Tôn ít bệnh ít não đi ở an ổn vui vẻ. Đức Nhứt Bửu Trang Nghiêm Như Lai lại còn nói có mười hai ức Bồ Tát cùng Hư Không Tạng Bồ Tát đồng đến Ta Bà thế giới mong Đức Thế Tôn vì họ nói pháp thậm thâm khiến họ được tự nhiên trí, cũng khiến họ thành tựu đại pháp quang minh rồi sẽ trở về quốc độ Đại Trang Nghiêm. Tại vì sao? Do Đức Thế Tôn từ xa xưa đã từng giáo hóa chúng Bồ Tát này phát tâm Vô Thượng Bồ Đề vậy”.

Bạch lời trên xong, Hư Không Tạng đại Bồ Tát, ngay trên đỉnh Đức Thế Tôn, hóa hiện lọng báu lớn rộng mười ngàn do tuần, cán bằng thanh lưu ly, cọng bằng chơn san hô bửu, lợp bằng lưu ly bửu và vàng diêm phù đàn, rũ thòng những mảnh lưới chuỗi ngọc bằng diệp chơn châu, có những linh những lạc reo tiếng hòa diệp. Lọng ấy phát sáng chiếu suốt mười phương cùng xen với các loại hoa hương đẹp sáng.

Đối với công đức bất tư nghị của Đức Thế Tôn, Hư Không Tạng đại Bồ Tát lòng rất kính trọng chấp tay hướng lên Phật nói kệ khen ngợi rằng:

*Pháp nghĩa trí huệ đáng Tối Thắng  
Bổn tịnh vô cầu vô sở trước*

Như hư không chẳng nhiễm ô  
Tôi lay dưới chân thánh bất động  
Công hạnh không sánh không bờ đày  
Hiện pháp nghiêm thân rất thù thắng  
Chơn pháp thân Phật như hư không  
Khấp trùm đại bi mà tế độ  
Nhơn Thiên Đạo Sư hay thị hiện  
Trăm phước trang nghiêm thân Thế Tôn  
Dứt các ngôn ngữ không âm vang  
Lìa các ngôn thuyết không hí luận  
Dầu biết như vậy mà hiện nói  
Vô tánh chúng sanh khiến họ vui  
Tâm chẳng phải tâm được tâm ấy  
Biết được chẳng tâm tánh ảo hóa  
Khéo biết chúng sanh tâm hành tánh  
Mà hay chẳng trụ tâm bỉ ngã  
Vì hiện oai nghi để độ chúng  
Thân Thiện Thệ không tác chẳng tác  
Phật biết chúng sanh theo chỗ thích  
Liên hay thị hiện thân như vậy  
Thế Tôn nơi pháp chẳng chấp ngã  
Chẳng có nhớ tưởng trụ nơi pháp  
Hay biết do pháp nào được độ  
Rồi theo đáng nên nói đúng cơ

Đại chúng khát ngưỡng nhìn Thế Tôn  
Hy hữu trong đời không gì sánh  
Thế Tôn thị hiện mà vô tâm  
Nhưng khiến đại chúng đều vui đẹp  
Các pháp như vậy theo duyên sanh  
Hư vô tịch mịch chẳng chơn thiệt  
Thế Tôn khéo biết pháp như vậy  
Được đến Niết Bàn đạo thanh lương  
Bỏ nhị biên chẳng trụ trung đạo  
Biết giả chẳng chơn không tự tánh  
Các pháp như vậy không tác giả  
Khéo nói nghiệp quả chẳng đoạn thường  
Chẳng phải chúng sanh thọ mạng nhơn  
Tịch tĩnh không tên như hư không  
Như thiệt phân biệt không chúng sanh  
An trụ đại chúng đến cam lộ  
Xưa tu nhiều kiếp bất tư nghị  
Cầu sức tinh tiến đại Bồ Đề  
Diệu hạnh được làm nay đã thành  
Nghĩa đến không đến đều tỏ biết  
Tất cả các pháp thượng trung hạ  
Đều biết bình đẳng thường không khác  
Người trí chỗ biết biết không chấp  
Vì vậy Thế Tôn định không loạn

Âm nhập xứ giới như ảo hóa  
Tam giới đều như trăng trong nước  
Chúng sanh hư nguy tánh như mộng  
Do trí phân biệt nói pháp ấy  
Thế như giả xưng gọi đặc đạo  
Thiệt không có tướng đặc không đặc  
Như đạo không đặc pháp không chuyển  
Như pháp không chuyển không người độ  
Thế nên độ chúng khỏi tử lưu  
Tự độ độ tha hết điên đảo  
Khéo hay an ủi người khổ nào  
Mình người diệt khổ đến vô vi  
Chúng sanh không sanh không Niết Bàn  
Chúng sanh bốn tịnh bất khả đặc  
Đạo và chúng sanh dường ảo mộng  
Tự giác như vậy giác nhiều người  
Như trong hư không chẳng thấy sắc  
Tất cả chúng sanh sắc cũng vậy  
Các pháp là sắc là tướng sắc  
Biết được sắc ấy thì được là  
Dùng các dụ hay khen ngợi Phật  
Chấp kiến khen Phật là báng Phật  
Phật đức như không vô sai biệt  
Vô hạn vô lượng là khen Phật

*Lạy đấng tự tịnh cũng tịnh tha  
Vô duyên vô tâm nhập vi tâm  
Như Phật công Đức Thế Tôn biết  
Như Phật công đức nay tôi lạy  
Hay biết chúng sanh không có ngã  
Biết các pháp tế là ly dục  
Người thấy pháp thân là thấy Phật  
Tức là cúng dường mười phương Phật*

Hư Không Tạng Bồ Tát nói kệ ấy rồi, liền lúc ấy nhà Đại Bửu Trang Nghiêm Đường cùng tất cả các bửu đài trên hư không chấn động sáu cách, tất cả đại chúng tâm thanh tịnh vui vẻ hơn hờ khen chưa từng có đồng nói Hư Không Tạng đại Bồ Tát khéo có thể nói diệu kệ ấy, nếu có thiện nam thiện nữ làm được pháp ấy thì cho đến trong mộng chẳng thấy có pháp lần lần sẽ được sư tử hồng như Hư Không Tạng đại Bồ Tát.

Hư Không Tạng đại Bồ Tát nói những diệu kệ khen Phật rồi bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có ít điều muốn hỏi mong Thế Tôn cho phép, nếu được Phật cho phép mới dám thưa hỏi, tại sao, vì Đức Thế Tôn có vô lượng tri kiến hay biết được chúng sanh các căn có thuần thực có chưa thuần thực, vì Đức Thế Tôn sáng suốt trừ bỏ các tối tăm, vì Đức Thế Tôn rõ nghĩa khéo nói phân biệt rành



các cú nghĩa, vì Đức Thế Tôn biết thời giờ chẳng quá hạn, vì Đức Thế Tôn chỗ nói chẳng làm đúng như lời mà làm chẳng sai, vì Đức Thế Tôn biết thời giờ tùy sở hành của chúng sanh mà thuyết pháp, vì Đức Thế Tôn khéo du hí thông đạt các thần thông, vì Đức Thế Tôn khéo chơn thiết quán tâm hành của chúng sanh, vì Đức Thế Tôn rất không ô nhiễm ở trong các pháp được đại tự tại, vì Đức Thế Tôn tự tỏ ngộ giác liễu các pháp, vì Đức Thế Tôn chế ngự tà kiến chúng sanh dạy cho họ vào chánh kiến, vì Đức Thế Tôn là đại y vương có thể làm cho vô thí thế giới chúng sanh dứt hẳn các bệnh não, vì Đức Thế Tôn đại lực thành tựu thập lực, vì Đức Thế Tôn vô úy thành tựu tứ vô úy, vì Đức Thế Tôn tối thắng thành tựu thập bát bất cộng pháp, vì Đức Thế Tôn đại từ cứu tế tất cả chúng sanh tâm thường vô ngại, vì Đức Thế Tôn đại bi hành tri kiến vô ngã cứu khổ tất cả chúng sanh, vì Đức Thế Tôn đại hỷ hành thiên định giải thoát tam muội đến cứu cánh, vì Đức Thế Tôn đại xả hành dứt tất cả ghét thương tâm như hư không, vì Đức Thế Tôn được bình đẳng giác liễu các Phật pháp vô ngại, vì Đức Thế Tôn không có lòng ghét thương cứu cánh thanh tịnh khen chê không lay động được, vì Đức Thế Tôn không có hy vọng trí huệ đầy đủ nơi lợi dưỡng kính khen không mong cầu, vì Đức Thế Tôn tất cả tri kiến tất cả Phật hành xứ đều đã

cứu cánh. Bạch Đức Thế Tôn! Tôi biết được Đức Thế Tôn có vô lượng vô biên công đức thành tựu như vậy, vì thế ở trong các pháp môn tôi có ít điều muốn hỏi”.

Đức Phật nói: “Này Hư Không Tạng! Phật cho phép ông hỏi, Phật sẽ theo chỗ ông bạch hỏi làm cho ông được vui thỏa”.

Lúc ấy Công Đức Quang Minh Vương đại Bồ Tát hỏi Hư Không Tạng đại Bồ Tát rằng: “Nay Ngài vì ai mà muốn bạch hỏi Đức Như Lai?”.

Hư Không Tạng đại Bồ Tát nói kệ đáp Công Đức Quang Minh Vương đại Bồ Tát rằng:

*Tất cả chúng sanh tâm bình đẳng  
Người bình đẳng hay đến cứu cánh  
Du hí trong đại bi vô cầu  
Tôi vì chúng này hỏi Thế Tôn  
Hay đến chánh giác không cầu ược  
Đã không do dự dứt nghi kia  
Tự được tỏ thấu lợi chúng sanh  
Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn  
Biết ngã vô ngã không sánh bằng  
Vì chúng phát tâm không chấp chúng  
Hay làm chúng sanh thoát ngã kiến  
Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn*

*Hay hộ oai nghi thuận sở hành  
Tâm ấy thanh tịnh như hư không  
Kiên cố bất động như Tu Di  
Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn  
Tinh tiến không bờ huệ không sánh  
Dũng kiện hay phá oán phiền não  
Kiết mình đã dứt dứt kiết người  
Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn  
Thích cho oai nghi điều phục tâm  
Thường trụ văn giới nhẫn tiến lực  
Thiền định thần thông trí huệ sáng  
Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn  
Thích tu không vô tướng vô nguyện  
Mà hiện thọ thân ở sanh tử  
Vô sanh vô diệt đạt cam lộ  
Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn  
Tri kiến thậm thâm không ngăn mé  
Thanh Văn Duyên Giác đều không bằng  
Mà biết sở hành các chúng sanh  
Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn  
Khéo hay tỏ thấu thích chánh hạnh  
Nơi chấp pháp phi pháp đã dứt  
Thường ở chánh định tâm chẳng loạn  
Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn*

*Các hiền sĩ chẳng dứt giống Phật  
Hay hộ chánh pháp hộ chúng Tăng  
Danh đồn tam thế chư Phật khen  
Tôi vì chúng ấy hỏi Thế Tôn”.*

Hư Không Tạng đại Bồ Tát nói kệ đáp Công Đức Quang Minh Vương đại Bồ Tát rồi bạch Đức Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát thật hành Đản Ba la mật bình đẳng với hư không?

Thế nào là Bồ Tát hành Thi la Ba la mật, hành Nhân Ba la mật, hành Tiến Ba la mật, hành Thiên Ba la mật, hành Bát Nhã Ba la mật bình đẳng với hư không?

Thế nào là Bồ Tát hành công đức, hành trí bình đẳng với hư không?

Thế nào là Bồ Tát chẳng rời lìa như như mà niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm thí, niệm giới, niệm thiên, như Đức Phật đã hứa khả?

Thế nào là Bồ Tát tu hành các pháp bình đẳng như Niết Bàn?

Thế nào là Bồ Tát khéo phân biệt hành tướng?

Thế nào là Bồ Tát thọ trì pháp tạng chư Phật, tùy theo Như Lai chỗ giác ngộ tánh tướng các pháp như thiết biết tánh tướng các pháp rồi mà chẳng thủ chẳng xả?

Thế nào là Bồ Tát phân biệt các chúng sanh từ vô thỉ đến nay thanh tịnh mà giáo hóa các chúng sanh?

Thế nào là Bồ Tát khéo thuận phát hành thành tựu Phật pháp?

Thế nào là Bồ Tát bất thối thân thông nơi các Phật pháp đều được tự tại?

Thế nào là Bồ Tát nhập pháp môn thậm thâm mà hàng Thanh Văn, hàng Bích Chi Phật chẳng nhập được?

Thế nào là Bồ Tát nơi thập nhị nhân duyên được thẳng trí phương tiện xa lìa nhị biên kiến chấp?

Thế nào là Bồ Tát được ấn Như Lai ấn cho như như vô phân biệt trí phương tiện?

Thế nào là Bồ Tát nhập môn pháp giới, tánh thấy tất cả pháp tánh bình đẳng?

Thế nào là Bồ Tát thuần chí kiên cố như kim cương, nơi đại thừa này tâm an trụ bất động?

Thế nào là Bồ Tát tự thanh tịnh giới mình như Phật giới?

Thế nào là Bồ Tát được đà la ni trọn chẳng thất niệm?

Thế nào là Bồ Tát được Như Lai gia trì biện tài vô ngại?

Thế nào là Bồ Tát được tự tại thị hiện thọ sanh tử?

Thế nào là Bồ Tát phá các oán địch lìa bỏ bốn ma?

Thế nào là Bồ Tát lợi ích chúng sanh trang nghiêm công đức?

Thế nào là Bồ Tát lúc thế gian không có Phật mà hay làm Phật sự?

Thế nào là Bồ Tát được hải ấn tam muội khéo có thể biết được tâm hành của tất cả chúng sanh?

Thế nào là Bồ Tát biết được các trần giới vô ngại?

Thế nào là Bồ Tát oai nghi hạnh thành tựu lìa các tối tăm được quang minh thù thắng ở trong các pháp được tự nhiên trí mau được thành tựu Nhưt thiết trí hành?”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay, này Hư Không Tạng! Ông khéo có thể phân biệt hỏi nơi Như Lai những diệu nghĩa như vậy. Như ông đã từng cúng dường quá khứ vô lượng chư Phật trông các căn lành, tâm hành bình đẳng như hư không, lễ kính chư Phật đến chỗ trí huệ sáng tỏ, phát siêng tinh tiến muốn đến diệu pháp tất cả chư Phật, chẳng bỏ rời các chúng sanh đến đại từ bi cứu cánh, đã quá các ma nghiệp chẳng lìa thế pháp, dùng tâm lượng đồng hư không để thành tựu diệu pháp Đại thừa vô thượng này.

Này Hư Không Tạng! Công đức của ông không có biên tế, khó so sánh được. Ông đã từng ở chỗ hằng hà sa số chư Phật quá khứ hỏi những sự việc ấy, ông cũng có thể tự nói. Ông nên lắng nghe khéo suy gẫm, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói các sự được hỏi về công hạnh của chư Bồ Tát, mà Phật còn giải nói hơn đây có thể được Vô Thượng Đại thừa Như Lai tự nhiên trí Như thật thiết chủng trí”.

Hư Không Tạng đại Bồ Tát bạch rằng:

“Kính vâng, bạch Đức Thế Tôn! Tôi nguyện thích được nghe”.

Đức Phật nói: “Này Hư Không Tạng! Thành tựu bốn pháp, Bồ Tát hành Đàn Ba la mật bình đẳng với hư không: Nếu Bồ Tát ở tất cả chỗ không có chướng ngại chẳng phân biệt mà hành Đàn Ba la mật, do ngã tịnh nên bố thí cũng tịnh, do bố thí tịnh nên nguyện cũng tịnh, do nguyện tịnh nên Bồ Đề cũng tịnh, do Bồ Đề tịnh nên nơi tất cả các pháp cũng tịnh. Đây là Bồ Tát thành tựu bốn pháp thật hành Đàn Ba la mật bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ Tát thành tựu tám pháp có thể tịnh Đàn Ba la mật: Là ngã mà bố thí, là vì ngã mà bố thí, là thương yêu mà bố thí, là vô minh kiến mà bố thí, là tướng bỉ ngã mà bố thí, là các suy tưởng

mà bồ thí, lìa hy vọng báo đáp mà bồ thí, lìa bòn xén ganh ghét mà bồ thí, tâm bình đẳng như hư không mà bồ thí. Đây là tám pháp mà Bồ Tát thành tựu thì có thể tịnh Đản Ba la mật. Tám pháp ly này gọi là tịnh thí. Như hư không không có chỗ nào là chẳng đến, Bồ Tát từ tâm bồ thí cũng như vậy. Như hư không chẳng phải sắc chẳng thấy được, Bồ Tát hành thí chẳng y dựa nơi các sắc cũng như vậy. Như hư không chẳng cảm thọ khổ vui, Bồ Tát hành thí rời lìa các sự khổ vui cũng như vậy. Như hư không không có tướng biết, Bồ Tát hành thí rời lìa các ý tướng cũng như vậy. Như hư không là tướng vô vi, Bồ Tát hành thí vô vi vô tác cũng như vậy. Như hư không hư giả vô tướng, Bồ Tát hành thí chẳng y dựa thức tướng cũng như vậy. Như hư không tăng ích tất cả chúng sanh, Bồ Tát hành thí lợi ích tất cả chúng sanh cũng như vậy. Như hư không vô biên vô tận, Bồ Tát hành thí ở trong sanh tử không có cùng tận cũng như vậy.

Này Hư Không Tạng! Như hóa nhơn cấp thí cho hóa nhơn không có phân biệt, không có hý luận, chẳng cầu quả báo, Bồ Tát hành bồ thí bỏ lìa hai bên chẳng phân biệt chẳng hý luận chẳng hi vọng quả báo cũng như vậy. Bồ Tát dùng trí huệ trừ bỏ tất cả kiết sử, dùng trí phương



tiện chẳng bỏ tất cả chúng sanh. Đây là Bồ Tát hành Đản Ba la mật bình đẳng với hư không vậy.

Trong pháp hội có một Bồ Tát tên là Nhựt Đăng Thủ từ chỗ ngồi dậy trích y vai hữu gói hữu chắm đất chấp tay bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hàng Bồ Tát nào có thể hành Đản Ba la mật như vậy?”.

Đức Phật nói: “Này Nhựt Đăng Thủ! Nếu Bồ Tát quá các thế gian được pháp xuất thế gian, chẳng phải sắc không có thể không hiện hành, tri kiến thanh tịnh, chẳng phải tối chẳng phải sáng, lìa tất cả tướng đến tột vô tướng trí, thành tựu vô tận nhẫn, gần tri kiến của Như Lai, đã nói giới phần quyết định của Bồ Tát, đã được thọ ký, được ấn bất thối chuyển ấn định, đã được quán đánh chánh vị, đã hành thiện hạnh biết hành tướng chúng sanh, đến tất cả chỗ mà không có chỗ đến. Bồ Tát như vậy có thể hành Đản Ba la mật này”.

Lúc Phật nói Pháp ấy, có một vạn tám ngàn Bồ Tát thấy các pháp tánh như hư không được Vô Sanh Pháp Nhẫn.

Đức Phật nói với Hư Không Tạng đại Bồ Tát: “Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hành Thi la Ba la mật bình đẳng với hư không: Bồ Tát biết thân như tượng trong gương, biết thanh như vang,

biết tâm như huyễn ảo, biết các pháp tánh như hư không. Đây là Bồ Tát thành tựu bốn pháp hành Thi la Ba la mật bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Bồ Tát thành tựu tám pháp thì có thể hộ tịnh giới:

Các Bồ Tát chẳng quên tâm Bồ Đề thì hay hộ tịnh giới. Các Bồ tát chẳng cầu bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật thì hay hộ tịnh giới. Bồ Tát trì giới chẳng hạn cuộc nơi giới thì hay hộ tịnh giới. Bồ tát chẳng ý cậy các giới thì hay hộ tịnh giới. Bồ Tát chẳng bỏ bốn nguyện thì hay hộ tịnh giới. Bồ tát chẳng y dựa tất cả chỗ sanh thì hay hộ tịnh giới. Bồ Tát thành tựu đại nguyện thì hay hộ tịnh giới. Bồ Tát khéo nhiếp các căn để diệt phiền não thì hay hộ tịnh giới. Đây là Bồ Tát thành tựu tám pháp thì hay hộ tịnh giới vậy.

Này Hư Không Tạng! Như hư không rời lìa các hy vọng, Bồ Tát dùng tâm không có mong cầu hay hộ tịnh giới cũng như vậy. Như hư không thanh tịnh, Bồ Tát trì giới thanh tịnh cũng như vậy. Như hư không không có cấu uế, Bồ Tát trì giới không có cấu uế cũng như vậy. Như hư không không có nhiệt nã, Bồ Tát trì giới không có nhiệt nã cũng như vậy. Như hư không không có cao hạ, Bồ Tát trì giới không cao không hạ cũng như vậy.

Như hư không không có ô hang, Bồ Tát trì giới không có chỗ y dựa cũng như vậy. Như hư không vô sanh vô diệt cứu cánh không biến đổi, Bồ Tát trì giới vô sanh vô diệt cứu cánh không biến đổi cũng như vậy. Như hư không đều có thể dung thọ tất cả chúng sanh, Bồ Tát trì giới khắp có thể vận tải cũng như vậy. Bồ Tát vì lợi ích chúng sanh mà có thể hộ tịnh giới.

Này Hư Không Tạng! Như trăng trong nước không có trì giới phá giới, Bồ Tát rõ biết tất cả các pháp như thủy nguyệt không có trì giới phá giới cũng như vậy. Đây là Bồ Tát hành Giới Ba La mật bình đẳng với hư không vậy.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hành Nhẫn Ba la mật bình Đẳng với hư không:

Nếu Bồ Tát bị người mắng chửi chẳng báo lại vì biết rõ vô ngã, bị người đánh chẳng báo lại vì biết rõ không hơn, bị người giận ghét chẳng báo lại vì lìa thấy có, bị người oán thù chẳng báo lại vì bỏ lìa hai kiến chấp. Đây gọi là Bồ Tát thành tựu bốn pháp hành Nhẫn Ba la mật bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ Tát thành tựu tám pháp thì có thể tịnh Nhẫn Ba la mật:

Bồ Tát khéo tịnh nội thuận chí mà tu Nhân Ba la mật. Bồ Tát khéo tịnh ngoại chẳng hy vọng mà tu Nhân Ba la mật. Bồ Tát nơi thượng trung hạ cứu cánh vô ngại tu Nhân Ba la mật. Bồ Tát tùy thuận pháp tánh không bị nhiễm trước mà tu Nhân Ba la mật. Bồ Tát lìa tất cả kiên chấp đồng hư không mà tu Nhân Ba la mật. Bồ Tát dứt tất cả giác quán đồng vô tướng mà tu Nhân Ba la mật. Bồ Tát bỏ tất cả nguyện đồng vô nguyện mà tu Nhân Ba la mật. Bồ Tát trừ tất cả các hành đồng vô hành mà tu Nhân Ba la mật. Đây gọi là đại Bồ Tát thành tựu tám pháp có thể tịnh Nhân Ba la mật vậy.

Này Hư Không Tạng! Như hư không không có ghét không có thương, Bồ Tát tu Nhân Ba la mật không có ghét thương cũng như vậy. Như hư không không có biến đổi, Bồ Tát tâm cứu cánh không biến đổi tu Nhân Ba la mật cũng như vậy. Như hư không không có kém tổn, Bồ Tát tu Nhân Ba la mật tâm cứu cánh không có kém tổn cũng như vậy. Như hư không không có sanh không có khởi, Bồ Tát tu Nhân Ba la mật tâm không có sanh khởi cũng như vậy. Như hư không không có hí luận, Bồ Tát tu Nhân Ba la mật tâm không có hí luận cũng như vậy. Như hư không không có ân báo, Bồ Tát tu Nhân Ba la mật với tất cả chúng sanh chẳng mong quả báo cũng như

vậy. Như hư không vô lậu vô hệ phược, Bồ Tát tu Nhân Ba la mật là tất cả lậu chẳng hệ phược tam giới cũng như vậy.

Này Hư Không Tạng! Bồ Tát lúc hành Nhân Ba la mật chẳng có quan niệm họ đến mắng tôi tôi có thể nhịn chịu, cũng chẳng thấy người mắng kẻ bị mắng và cách mắng, chẳng quan niệm ấy, chẳng hí luận rằng họ rộng không tôi cũng rộng không, cũng chẳng suy nghĩ rằng âm thanh như vang do gì mà phát ra, cũng chẳng quan niệm rằng tôi phải, còn họ thì quấy, cũng chẳng quan niệm rằng họ vô thường tôi cũng vô thường, cũng chẳng nghĩ rằng họ ngu tôi trí, cũng chẳng tưởng rằng chúng ta nên hành nhân nhục.

Này Hư Không Tạng! Như có người vì cầu nhánh cây sa la nên cầm búa bén vào rừng sa la đến một cây sa la lớn chặt lấy một nhánh, các nhánh sa la khác chẳng nghĩ rằng họ chặt nhánh ấy mà chẳng chặt tôi, nhánh bị chặt cũng chẳng nghĩ rằng tôi đã bị chặt các nhánh khác không bị chặt, tất cả nhánh bị chặt cùng chẳng bị chặt đều chẳng có quan niệm ghét thương. Lúc hành Nhân Ba la mật, đại Bồ Tát quán biết tất cả pháp tánh như cỏ cây tường vách ngói đá, mà thị (*hiện*) thân thể bị chặt chém đứt rời để giáo hóa chúng sanh, không có giận ghét,

không có thương yêu, hoàn toàn không có nhớ nghĩ phân biệt. Đây là Bồ Tát hành Nhẫn Ba la mật bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hành Tinh Tiến Ba la mật bình đẳng với hư không:

Bồ Tát siêng cầu tất cả pháp lành mà biết tất cả pháp tự tánh chẳng thành tựu, Bồ Tát đem tất cả món vật cần dùng tối thắng cung cấp cúng dường chư Phật Thế Tôn nhưng chẳng thấy có Như Lai và các món cúng dường, Bồ Tát khéo có thể thọ trì diệu pháp được nói của tất cả chư Phật cũng chẳng thấy có văn tự để thọ trì, Bồ Tát có thể thành tựu vô lượng chúng sanh thấy chúng sanh tánh tức là Niết Bàn rốt ráo không có sanh không có khởi. Đây là bốn pháp Bồ Tát thành tựu hành Tinh Tiến Ba la mật bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ Tát thành tựu tám pháp thì có thể tịnh Tinh Tiến Ba la mật:

Bồ Tát vì tịnh thân mà phát cần tinh tiến biết thân như bóng trong gương chẳng tham trước nơi thân. Bồ Tát vì tịnh khẩu nên phát cần tinh tiến biết tiếng từ miệng thốt ra như vang chẳng tham trước nơi khẩu. Bồ Tát vì tịnh ý nên phát hành tinh tiến biết ý như ảo huyền không

có phân biệt chẳng tham trước nơi ý. Bồ Tát vì đầy đủ các Ba la mật nên phát cần tinh tiến biết các pháp không có tự tánh bị nhiếp thuộc nhân duyên chẳng nên hí luận. Bồ Tát vì được trợ Bồ Đề phân pháp nên phát cần tinh tiến để giác liễu tất cả pháp chơn thiệt tánh không bị chướng ngại vướng mắc. Bồ Tát vì tịnh Phật quốc độ nên phát cần tinh tiến để biết tất cả quốc độ như hư không vì vậy mà chẳng ỷ thị chỗ được tịnh. Bồ Tát vì được tất cả đà la ni nên phát cần tinh tiến biết tất cả pháp không có niệm chẳng phải không có niệm do đây mà không có quan niệm hai tướng. Bồ Tát vì thành tựu tất cả Phật pháp nên phát cần tinh tiến để biết tất cả pháp nhập nhưt tướng bình đẳng nhưng chẳng hoại hư pháp tánh. Đây là tám pháp Bồ Tát thành tựu thì có thể tịnh Tinh Tiến Ba la mật.

Này Hư Không Tạng! Như hư không không có mỗi một, Bồ Tát trong vô lượng kiếp phát cần tinh tiến không có mỗi một cũng như vậy. Như hư không đều có thể dung thọ tất cả sắc tượng mà hư không không có che chướng. Bồ Tát vì dung thọ tất cả chúng sanh mà phát cần tinh tiến bình đẳng vô ngại cũng như vậy. Như hư không có thể sanh tất cả cỏ cây lùm rừng mà hư không không có trụ xứ. Bồ tát vì tăng ích thiện căn tất cả chúng sanh mà phát cần tinh tiến không chỗ dựa dính không có trụ xứ

cũng như vậy. Như hư không đến tất cả chỗ mà không có đi đến. Bồ Tát vì đến tất cả chỗ nên phát cần tinh tiến mà không có đến không có không đến cũng như vậy. Như hư không chẳng phải sắc hình mà trong hư không thấy các thứ sắc hình. Bồ Tát vì nhứt thừa nên phát cần tinh tiến mà vì thành tựu thuận chí nên thị hiện các thừa sai biệt cũng như vậy. Như hư không bốn tánh thanh tịnh không bị khách trần làm ô nhiễm. Bồ Tát phát cần tinh tiến bốn tánh thanh tịnh vì chúng sanh mà hiện thọ thân sanh tử nhưng chẳng bị trần lụy làm ô nhiễm cũng như vậy. Như hư không tánh là thường không có vô thường. Bồ Tát cứu cánh vì chẳng dứt mất Tam bảo nên phát cần tinh tiến cũng như vậy. Như hư không vô thủ vô chung chẳng thủ chẳng xả. Bồ Tát phát cần tinh tiến vô thủ vô chung bất thủ bất xả cũng như vậy.

Này Hư Không Tạng! Tinh tiến có hai thứ đó là ban đầu phát tinh tiến và rốt sau thành tinh tiến. Bồ Tát do ban đầu phát cần tinh tiến tu tập thành tất cả pháp lành, do rốt sau thành tinh tiến phân biệt tất cả pháp chẳng có tự tánh, chỉ có căn lành đã được tu tập thấy là bình đẳng, sở kiến bình đẳng cũng chẳng phải bình đẳng.

Này hư Không Tạng! Như người thợ điêu khắc tượng người gỗ có đủ thân tướng, sự nghiệp được làm đều có



thể hoàn thành, nhưng nơi có làm cùng chẳng có làm đều chẳng có quan niệm sai biệt. Bồ Tát vì thành tựu trang nghiêm bốn nguyện mà phát cần tinh tiến tu tất cả nghiệp, nơi làm cùng chẳng làm không quan niệm sai biệt, bỏ lìa hai bên cũng như vậy. Đây là Bồ Tát hành Thiên Ba La mật bình đẳng như hư không.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát hành Thiên Ba La mật bình đẳng như hư không? Bồ tát nếu thành tựu bốn pháp thì hành Thiên Ba La mật bình đẳng với hư không:

Bồ Tát chuyên nhiếp nội tâm mà chẳng thấy có nội tâm, Bồ Tát ngăn tâm duyên các cảnh giới ngoài mà chẳng thấy có tâm ngoài hành xứ, Bồ Tát do tâm mình bình đẳng nên biết tất cả chúng sanh tâm đều bình đẳng cũng chẳng y dựa hai pháp là tâm và bình đẳng, Bồ Tát tư duy pháp giới định tánh không có nhiếp thâu không có loạn tán biết tất cả pháp tánh không có hí luận. Thành tựu bốn pháp như vậy, Bồ Tát hành Thiên Ba La mật bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ Tát thành tựu tám pháp thì có thể tịnh Thiên Ba la mật:

Bồ Tát chẳng y dựa các âm để tu thiền, chẳng y dựa các giới để tu thiền, chẳng y dựa các nhập để tu thiền,

chẳng y dựa tam giới để tu thiền, chẳng y dựa hiện thể để tu thiền, chẳng y dựa hậu thể để tu thiền, chẳng y dựa đạo để tu thiền, chẳng y dựa quả để tu thiền. Đây là Bồ Tát thành tựu tám pháp hay tịnh Thiền Ba La mật.

Này Hư Không Tạng! Như hư không không có dựa dính. Bồ Tát tu thiền không có y chỉ cũng như vậy. Như Hư Không không có ái luyến. Bồ Tát tu thiền không có nhiệm trước cũng như vậy. Như hư không không có dính mắc các kiến chấp. Bồ Tát tu thiền bỏ lìa các kiến chấp cũng như vậy. Như hư không không có kiêu mạn. Bồ Tát tu thiền bỏ lìa kiêu mạn cũng như vậy. Như hư không cứu cánh vô diệt. Bồ Tát tu thiền khéo nhập vào pháp tánh cứu cánh bất thối cũng như vậy. Như hư không chẳng thể phá hoại. Bồ Tát tu thiền chẳng hoại bốn tế cũng như vậy. Như hư không không có biến đổi. Bồ Tát tu thiền chẳng biến đổi như như cũng như vậy. Như hư không chẳng phải tâm rời lìa tâm. Bồ Tát tu thiền rời lìa tâm ý thức cũng như vậy.

Này Hư Không Tạng! Bồ Tát dùng tâm bình đẳng tu thiền chẳng phải tâm chẳng bình đẳng.

Thế nào là tâm bình đẳng? Nếu tâm chẳng cao chẳng hạ, không có cầu không chẳng cầu, không có tác không chẳng tác, không có phân biệt không chẳng phân biệt,

không có hành không chẳng hành, không có thủ không có xả, không tối không sáng, vô tri vô niệm, không chẳng tri không chẳng niệm, chẳng một chẳng khác, chẳng phải hai chẳng phải chẳng hai, không có động không chẳng động, không có khứ không chẳng khứ, không có tu không chẳng tu, tâm chẳng duyên nơi tất cả cảnh giới, đây gọi là tâm bình đẳng.

Vì Bồ Tát tâm bình đẳng nên chẳng duyên lấy sắc bỏ lìa nhãn và sắc hai pháp mà tu tập thiền. Vì tâm bình đẳng nên chẳng duyên lấy thanh hương vị xúc và pháp bỏ lìa hai pháp ý và pháp mà tu tập thiền.

Này Hư Không Tạng! Như hư không lúc đại hỏa tai khởi lên chẳng đốt cháy được, lúc đại thủy tai khởi lên chẳng đầy trôi được, Bồ Tát chẳng bị lửa lớn phiền não đốt cháy, chẳng bị các thiên tam muội cuốn trôi đi thọ sanh, tự mình không có định và loạn mà hay khiến chúng sanh loạn tâm được định, sở hành của mình đã thanh tịnh mà chẳng bỏ tinh tiến, bình đẳng với hư không mà thị hiện sai biệt nhưng chẳng thấy tướng bình đẳng và bất bình đẳng, khéo hay khắp quán trí huệ chơn tánh tâm Bồ Tát chẳng bị ái kiến phiền não che chướng, ở trong các pháp hành, thật hành không bị dính mắc bình đẳng với

hư không. Đây là Bồ Tát hành Thiên Ba la mật bình đẳng với hư không vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật bình đẳng với hư không? Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hành Bát Nhã Ba la mật bình đẳng với hư không.

Do vì ngã tịnh nên Bồ Tát biết chúng sanh cũng tịnh, vì trí tịnh nên biết thức cũng tịnh, vì nghĩa tịnh nên biết văn tự cũng tịnh, vì pháp giới tịnh nên biết tất cả pháp cũng tịnh. Đây là bốn pháp mà Bồ Tát thành tựu thì hành Bát Nhã Ba la mật bình đẳng như hư không.

Này Hư Không Tạng! Nếu Bồ Tát thành tựu tám pháp thì có thể tịnh Bát Nhã Ba la mật:

Bồ Tát tinh cần muốn đoạn dứt tất cả pháp bất thiện mà chẳng dính mắc đoạn kiến, Bồ Tát tinh cần muốn sanh tất cả pháp lành mà chẳng dính mắc thường kiến, Bồ Tát biết tất cả pháp hữu vi đều từ duyên sanh mà chẳng động nơi Vô sanh Pháp nhẫn, Bồ Tát phân biệt nói tất cả tự cú mà thường bình đẳng không có ngôn thuyết, Bồ Tát khéo biện tất cả pháp hữu vi vô thường khổ vô ngã mà nơi pháp giới tịch tĩnh chẳng động, hay khéo phân biệt các nghiệp sở tác mà biết tất cả pháp vô nghiệp vô báo, khéo hay phân biệt pháp cấu pháp tịnh mà biết

tất cả pháp tánh thường tịch, khéo hay suy lường tam thế các pháp mà biết các pháp không có quá khứ vị lai hiện tại. Đây là Bồ Tát thành tựu tám pháp hay tịch Bát Nhã Ba la mật.

Này Hư Không Tạng! Như hư không chẳng phải hành chẳng phải không hành, Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La mật lìa tất cả hành cũng như vậy. Như hư không không gì phá hoại được, Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật tất cả các ma không phá hoại được cũng như vậy. Như hư không tánh thường tịch tĩnh, Bồ Tát hành Bát Nhã giác kiến đều tịch tĩnh cũng như vậy. Như hư không tánh thường vô ngã, Bồ Tát hành Bát Nhã biết rõ vô ngã cũng như vậy. Như hư không tánh chẳng phải chúng sanh, Bồ Tát hành Bát Nhã rời lìa kiến chấp chúng sanh cũng như vậy. Như hư không tánh không có thọ mạng, Bồ Tát hành Bát Nhã lìa thọ mạng kiến cũng như vậy. Như hư không tánh không có nhơn. Bồ Tát hành Bát Nhã lìa nhơn kiến cũng như vậy. Như hư không chẳng phải vật chẳng phải chẳng vật chẳng đặt tên hiệu được, Bồ Tát hành Bát Nhã rời lìa vật chẳng phải vật cũng như vậy.

Này Hư Không Tạng! Bát Nhã là cú nghĩa tịch tĩnh vì không có tri giác vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa vô tác vì tự tướng thanh tịnh vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa vô biên<sup>24</sup> vì không có hành tướng vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa chơn thiết vì chẳng phát động vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa chẳng khi dối vì không có sai khác vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa liễu đạt vì nhập vào nhưt tướng vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa thông minh vì dứt tập khí vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa đầy đủ vì không có muốn cầu vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa thông đạt vì hay chánh kiến vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa đệ nhưt vì vô sở đắc vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa bình đẳng vì không có cao không có hạ vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa lao cố vì không gì phá hoại được vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa bất động vì không có sở y vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa kim cương vì không gì xô dẹp được vậy.

---

<sup>24</sup> Theo daitangkinh.org, Bộ Đại Tập, tập 1, số 397, quyển 14: "không thay đổi"

Bát Nhã là cú nghĩa đã độ vì việc làm đã xong vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa chơn tịnh vì bốn tánh tịnh vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa không tối vì chẳng cậ<sup>2</sup> sáng vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa vô nhị vì chẳng tích tụ vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa tận vì cứu cánh tận tướng vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa vô tận vì tướng vô vi vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa vô vi vì rời lìa sanh diệt vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa hư không vì không có chương ngại vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa vô sở hữu vì chơn thiệt thanh tịnh vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa vô xứ vì không có hành tích vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa không có ổ<sup>2</sup> hang vì không chỗ dựa ý vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa trí vì không có thức phân biệt vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa không hàng phục vì không có bày<sup>2</sup> bợn vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa vô thể vì không có thọ thân hình vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa tri kiến vì biết khổ chẳng sanh vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa đoạn dứt vì biết tập chẳng hòa hiệp vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa diệt vì cứu cánh vô sanh vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa đạo vì không có hai giác quán vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa giác vì giác bình đẳng vậy.

Bát Nhã là cú nghĩa pháp vì cứu cánh bất biến vậy.

Này Hư Không Tạng! Bát Nhã này chẳng từ người mà được vì là tri kiến tự chứng như tánh mà hiện hành vậy. Biết văn cú nghĩa như vang, ở nơi ngữ ngôn âm thanh tùy đáng nên mà đáp ứng biện thuyết chẳng dứt nhưng chẳng nắm dính văn tự ngôn thuyết. Đại Bồ Tát có thể ở trong tất cả ngôn thuyết khéo có thể báo đáp, biết các âm thanh ngôn thuyết như vang vì hiểu là bất khả đắc vậy nên chẳng chấp trước cũng chẳng hí luận. Đây là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật bình đẳng với hư không”.

Muốn sáng tỏ lại nghĩa này, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Lìa chấp trước mà làm bố thí*



*Khấp đến vừa theo tánh chúng sanh<sup>25</sup>  
Thí xong rồi tâm không chướng ngại  
Cũng chẳng có sanh lòng phân biệt  
Vì ngã tịnh nên thí thanh tịnh  
Vì thí tịnh nên nguyện thanh tịnh  
Vì nguyện tịnh nên Bồ Đề tịnh  
Vì đạo tịnh nên tất cả tịnh  
Không ngã tướng không ngã sở tướng  
Rời lìa ái lìa các kiến chấp  
Bỏ lìa tất cả tướng bỉ ngã  
Tâm bố thí dường như hư không  
Bỏ lìa tất cả tướng mà thí  
Không có tâm mong cầu báo đáp  
Bỏ lìa tâm tất đố kiết sử  
Tâm bố thí như hư không kia  
Hư không chẳng phải sắc không dựa  
Không thọ không tưởng không phân biệt  
Cũng không hành cũng không có thức  
Lúc bố thí tâm như hư không  
Như hư không lợi ích tất cả  
Từ thí đến chung không cùng tận  
Hiểu rõ pháp thí vô cùng tận  
Lợi ích cho tất cả chúng sanh*

---

<sup>25</sup> Theo daitangkinh.org: "Tùy sở thích mọi loài"

Như hóa nhơn thí cho hóa nhơn  
Chẳng trông mong sở thí được báo  
Người có trí huệ thí cũng vậy  
Trọn hẳn chẳng trông mong báo đáp  
Dùng huệ dứt trừ các kiết sử  
Phương tiện lực chẳng bỏ chúng sanh  
Chẳng thấy có kiết sử chúng sanh  
Bố thí như vậy đồng hư không  
Biết rõ thân như tượng trong gương  
Biết thanh âm như vang ứng tiếng  
Biết rõ tâm như ảo như hóa  
Pháp tánh vô ngại như hư không  
Chẳng bỏ vô thượng đại Bồ Đề  
Chẳng cầu Thanh Văn Duyên Giác thừa  
Thường kính trọng hộ trì tịnh giới  
Của tất cả chư Phật quá khứ  
Vì chẳng quên bỏ bốn thế nguyện  
Nên có thể ở trong các loài  
Khéo có thể thành tựu bốn nguyện  
Nhiếp ý cần hộ trì tịnh giới  
Như hư không không có hy vọng  
Không nhiệt nã không có cao hạ  
Không trước như cũng không biến đổi  
Người trí trì giới cũng như vậy

Như hư không dung thọ tất cả  
Như trăng trong nước chẳng trì giới  
Người hộ trì giới phải như vậy  
Tịnh giới như hư không thủy nguyệt  
Mắng chửi đánh đập cùng thù giận  
Vì sức nhẫn nhục nên chẳng sân  
Không thấy có mình không có người  
Do bỏ lìa tướng có kia đây  
Nội tâm thuần chí thiện thanh tịnh  
Cảnh hành ngoài đều cũng thanh tịnh  
Do vì thuần chí nên không sân  
Tùy thuận pháp như hay nhẫn nhục  
Rời lìa các kiến như hư không  
Bỏ giác quán cũng lìa niệm tướng  
Không có nguyện không có hy vọng  
Bỏ các hành pháp và sở thủ  
Không có ái luyến như hư không  
Chẳng cợt đùa chẳng hoài oán hận  
Không có hí luận không cầu báo  
Vô lậu nhẫn nhục là như vậy  
Không người nhẫn không người mắng đánh  
Tiếng người mắng chửi dường như vang  
Là không thiệt cũng là vô thường  
Không có những hí luận như vậy

Không nghĩ người ngu ta là trí  
Không có sanh mà thị hiện sanh  
Cũng vẫn không có phân biệt ấy  
Đây là tu thành Vô sanh nhân  
Như nhánh sa la bị người chặt  
Nhánh khác chẳng nghĩ không bị chặt  
Thân bị chém đứt không phân biệt  
Nhân nhục này tịnh như hư không  
Siêng tu không sở y sở trụ  
Cúng dường Phật không quan niệm Phật  
Thọ trì chánh pháp chẳng trước vẫn  
Độ chúng sanh không thấy chúng sanh  
Thân nghiệp tịnh cũng tịnh pháp thân  
Khẩu nghiệp tịnh không có ngôn thuyết  
Tâm nghiệp tịnh không có ý hành  
Đầy đủ tất cả Ba la mật  
Đầy đủ pháp trợ Bồ Đề phần  
Quốc độ thanh tịnh như hư không  
Thành tựu biện tài đà la ni  
Cầu được các Phật pháp như vậy  
Như hư không chẳng mệt chẳng mỏi  
Hay sanh trưởng cỏ cây lùm rìng  
Đến khắp mọi nơi không hình sắc  
Tinh tiến không mỏi như hư không

Hằng thường thanh tịnh như hư không  
Không có thỉ cũng không có chung  
Người tu tinh tiến cũng như vậy  
Không có thỉ không có chung thành  
Như người máy do gỗ tạo thành  
Tất cả việc làm không phân biệt  
Người tu hành không có hai tướng  
Tinh tiến như vậy như hư không  
Biết xa ma tha trụ nội tâm  
Nhiếp thâm tâm duyên cảnh giới ngoài  
Tâm của mình và tâm của người  
Đây là y chỉ vô tâm thiền  
Các pháp tánh thường không lặng vắng  
Dùng vô lậu trí biết rõ được  
Chẳng dựa ngũ ấm lục nhập giới  
Cũng chẳng y chỉ trong ba cõi  
Chẳng y chỉ quá vị hiện tại  
Chẳng y chỉ đạo hành quả chứng  
Như hư không kia thường vô y  
Người tu thiền này cũng vô y  
Hư không chẳng có ái kiến mạn  
Người tu thiền cũng không phiền não  
Hư không chẳng thối chẳng hư biến  
Người tu thiền cũng giống như vậy

Thường bình đẳng không tịch giải thoát  
Người trí thường chẳng quan niệm giới  
Không kiết sử cũng không có thiên  
Vì vậy mà thiên như hư không  
Vì ngã tịnh nên chúng sanh tịnh  
Vì trí tịnh nên thức cũng tịnh  
Vì nghĩa tịnh nên văn tự tịnh  
Vì pháp tịnh nên giới cũng tịnh  
Dứt pháp bất thiện và tập khí  
Bực Đại Sĩ tích tập thiện căn  
Nên biết hữu vi là duyên sanh  
Nhưng chẳng trước vô sanh vô diệt  
Khéo có thể phân biệt văn tự  
Nói các pháp vô thường và khổ  
Nhưng vẫn thị hiện thọ nghiệp báo  
Nói có pháp cấu và pháp tịnh  
Biết rõ pháp tánh cũng thanh tịnh  
Mà suy lường quá vị hiện tại  
Hư không không hành không chẳng hành  
Huệ không có hành cũng như vậy  
Như hư không chẳng gì phá được  
Không có ngã như không thọ mạng  
Chẳng phải vật chẳng phải không vật  
Bỏ dứt các chấp kiến nhị biên

*Biết cú là giả nên chẳng nhiệm  
Là bất biến cú chơn thiết cú  
Là mãn túc cú thông đạt cú  
Liễu đạt nhưt nghĩa và huệ cú  
Bình đẳng bất động lao cố cú  
Kim cương dĩ độ chơn tịnh cú  
Thông minh cú tận vô tận cú  
Là vô vi cú hư không cú  
Không xir không ổ không thức biệt  
Không hàng phục vô thể là trí cú  
Không tập không diệt không đạo cú  
Là pháp là giác trí huệ cú  
Như vang kia ứng theo thanh âm  
Bồ Tát vô tận biện cũng vậy  
Thuyết pháp vô y vô sở đắc  
Bát Nhã này tịnh như hư không.*

Lại này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát hành công đức bình đẳng với hư không?

Bồ Tát vì nghe Phật vô lượng pháp rộng lớn như hư không nên phát tâm Nhưt thiết trí, nghĩ rằng Bồ Đề vô lượng, Phật vô lượng, tự tại giác vô lượng, trong vô lượng như vậy sanh ra vô lượng lạc dục tinh tiến bất phóng dật hạnh, vì Phật đạo mà phải hành vô lượng pháp

sở hành của Bồ Tát. Tại sao? Vì như chư Phật có vô lượng công đức trang nghiêm nơi thân, ta cũng vì trang nghiêm nơi thân mà phải thành tựu vô lượng thiện căn. Như chư Phật có vô lượng công đức trang nghiêm khẩu, trang nghiêm ý, trang nghiêm đạo tràng, trang nghiêm Phật độ, ta cũng vì trang nghiêm khẩu, trang nghiêm ý, trang nghiêm đạo tràng, trang nghiêm quốc độ nên phải thành tựu vô lượng thiện căn. Ta phải giáo hóa vô lượng chúng sanh để thành tựu thiện căn. Vì thành tựu thiện căn nên ta ở trong vô lượng sanh tử chẳng hề mỏi nhàm. Chư Phật Thế Tôn có vô lượng quốc độ, vô lượng trí huệ, vô lượng thần thông, các chúng sanh ấy có vô lượng hạnh, vô lượng tâm, vô lượng các căn sai biệt, ở trong sanh tử thọ vô lượng khối khổ não phát khởi các phiền não, ta vì nhập vô lượng Phật pháp, vì bỏ sở hành các căn khối sanh tử khổ não của vô lượng chúng sanh nên thành tựu vô lượng thiện căn. Bồ Tát dùng tâm chánh chơn quán sát những công đức được làm tương ưng với các Ba la mật, tương ưng với Tứ nhiếp pháp, tương ưng với Tứ vô lượng tâm, tương ưng với pháp trợ Bồ Đề, thành tựu chúng sanh thọ trì chánh pháp cúng dường chư Phật Thế Tôn và tịnh pháp sở hành tương ưng của Bồ Tát, vô lượng công đức được làm như vậy bình đẳng với hư không, vì chúng sanh tánh vô lượng, vì Phật trí huệ vô



lượng, vì pháp giới vô lượng, nên chỗ tu hành cũng vô lượng như hư không. Chúng sanh tánh, Phật trí huệ trong pháp giới không chỗ nào chẳng đến nên tất cả chúng sanh đều được nhờ lợi ích. Cũng vậy, công đức của Bồ Tát làm đến tất cả chỗ lợi ích cho chúng sanh, vì không dựa dính vậy, vì sức nguyện phương tiện vậy. Đây là Bồ Tát hành công đức bình đẳng với hư không như vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát hành trí bình đẳng với hư không?

Bồ Tát theo thiện tri thức được nghe chánh pháp rồi, khéo thuận tư duy, các hạnh được làm trọn không phóng dật tu ít cảnh giới tướng rồi thọ vô lượng tướng, thọ vô lượng tướng rồi được trí sáng như vậy, được trí sáng ấy rồi được chư âm phương tiện trí, được chư giới phương tiện trí, được chư nhập phương tiện trí, được chư đế phương tiện trí, được chư duyên phương tiện trí, biết chúng sanh cầu cũng biết cầu tánh, biết chúng sanh tịnh cũng biết tịnh tánh. Đó là chúng sanh có nhiệm tâm thì như thiệt biết là có nhiệm tâm, chúng sanh không nhiệm tâm thì như thiệt biết là không có nhiệm tâm. Chúng sanh có sân tâm hay không sân tâm thì như thiệt biết là có sân tâm hay là không sân tâm, chúng sanh có si tâm hay là không si tâm thì như thiệt biết là có si tâm hay là không

si tâm, chúng sanh có phiền não tâm hay không phiền não tâm thì như thiệt biết là có phiền não tâm hay là không phiền não tâm. Bồ Tát không thấy người có cấu tâm là hèn kém và người không cấu tâm là thắng hơn, tại sao, vì Bồ Tát nhập vào pháp môn trí bất nhị tánh thanh tịnh. Như pháp tánh bất nhị thanh tịnh thì ngã tánh cũng vậy, như ngã tánh thì vô ngã tánh cũng vậy, như vô ngã tánh thì tất cả các pháp cũng vậy, vì tánh thường thanh tịnh vậy. Nếu nhập vào tất cả pháp tánh thanh tịnh thì chẳng thấy các pháp có cấu có tịnh, cũng chẳng thấy các pháp văn tự tướng mạo vì chẳng thọ chẳng trước vậy, cũng chẳng thấy các pháp chương ngại cái triền cũng chẳng chương ngại cái triền.

Bồ Tát tư duy vô lượng cảnh giới rời lìa tâm thức hai pháp thì gọi là trí chẳng kêu là thức.

Như hư không không có tâm ý thức, cũng vậy Bồ Tát rời lìa tâm ý thức biết các pháp tánh bình đẳng với hư không trí hành vô ngại vì quá các chương ngại vậy. Đây gọi là Bồ Tát hành trí bình đẳng với hư không.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát thành tựu niệm Phật chẳng rời lìa như như được Đức Như Lai hứa khả?

Bồ Tát hoặc ở a lan nhã, hoặc ở dưới cây, hoặc ở rừng hoang vắng, hoặc ở chỗ lộ thiên, vì đã được định lực nên hay nhiếp tâm chẳng trụ trước các cảnh duyên, do tâm chẳng tán loạn nên khéo nhiếp sở niệm, dùng hành tướng quán Phật ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo trang nghiêm nơi thân, quán lấy mỗi mỗi tướng hảo để thành tựu thân của mình. Tâm hướng về bực Như Lai Thiết Trí, nơi thân Như Lai ghi nhớ vòng lưới quang minh được phóng ra. Bồ Tát do được giải hy vọng nên quán thân Như Lai đầy một do tuần, hoặc hai ba bốn năm do tuần, hoặc mười đến trăm do tuần, hoặc quá trăm do tuần. Bồ Tát do được giải hy vọng nên quán Phật ngồi đạo tràng, hoặc thấy chuyển pháp luân, hoặc thấy hiện các thứ oai nghi thuyết pháp giáo hóa điều phục chúng sanh, hoặc thấy Đức Như Lai nơi một thế giới làm Phật sự, hoặc hai ba bốn đến mười thế giới làm Phật sự, hoặc hai ba bốn đến mười thế giới làm Phật sự hoặc trăm ngàn đến nơi giải hy vọng nên quán tự thấy tùy ý: Hoặc thấy mình nghe pháp cúng dường chư Phật Thế Tôn, nơi các oai nghi khác đều tự thấy tùy ý tự tại.

Bồ Tát quán sắc thân Như Lai như vậy rồi ghi nhớ Phật công đức: Hoặc quán tịnh giới, quán chánh định, quán chánh huệ, quán chánh giải thoát và giải thoát tri

kiến, hoặc quán lực vô sở úy bất cộng pháp, hoặc quán bốn hành của Bồ Tát, hoặc quán thành tựu Phật Địa.

Bồ Tát khắp ghi nhớ Như Lai thành tựu công đức rồi ghi nhớ Như Lai nghiệp có tướng mạo gì, tạo nghiệp thể nào, là thân tạo hay khẩu tạo, ý tạo, là oai nghi tạo ư, là thấy được hay chẳng thấy được ư, là nói được hay chẳng nói được ư, tạo tại nước nào, bao nhiêu loại thân hình tạo ư. Bồ Tát ghi nhớ Như Lai thành tựu thắng nghiệp chẳng thể nghĩ bàn các thiện căn rồi quán tướng Như Lai pháp: Chư Phật Thế Tôn do pháp thân nên gọi là Như Lai chớ chẳng do sắc thân. Bồ Tát chẳng thấy sắc là Như Lai, chẳng thấy tướng là Như Lai, chẳng thấy chủng tánh là Như Lai, chẳng thấy âm giới nhập là Như Lai, chẳng thấy oai nghi là Như Lai, chẳng thấy đời quá khứ vị lai hiện tại là Như Lai, chẳng thấy nhơn cũng chẳng thấy duyên là Như Lai, chẳng thấy sở dĩ là Như Lai, chẳng thấy hòa hiệp là Như Lai, chẳng thấy hữu là Như Lai, chẳng thấy vô là Như Lai, chẳng thấy thành tựu là Như Lai, chẳng thấy bại hoại là Như Lai, chẳng thấy kia là có Như Lai chẳng thấy đây là có Như Lai, chẳng thấy Như Lai ở chỗ nào, chẳng thấy Như Lai chẳng cậy dựa Như Lai, chẳng phân biệt Như Lai, chẳng có được Như Lai.

Như hư không không có tên âm giới nhập nhưng chẳng phải chẳng lợi ích chúng sanh, chư Phật Thế Tôn không có tên âm giới nhập mà thường lợi ích các chúng sanh. Đây là Bồ Tát chẳng rời lìa như như niệm Phật được Như Lai hứa khả.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát chẳng rời như như niệm pháp được Như Lai hứa khả?

Các pháp được Bồ Tát niệm là Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác phần, Bát thánh đạo phần, Tam giải thoát môn, Tứ thánh đế thậm thâm, Thập nhị nhơn duyên thậm thâm, lục Ba la mật, pháp tạng mà Bồ Tát phải học, bất thối chuyển luân và tịnh ba cảnh. Đây là pháp mà Bồ Tát phải niệm.

Phải niệm thế nào?

Bồ Tát niệm xả, niệm muốn rời lìa, niệm diệt mất, niệm không lai không khứ, niệm không ở hang, niệm không có tự tánh, niệm xuất thế gian, niệm hiệu suốt, niệm tận, niệm vô sanh, niệm vô thủ, niệm vô lậu, niệm vô vi, niệm Niết Bàn không có tự tánh.

Bồ Tát nghĩ rằng ở trong các pháp còn có pháp tướng, tại sao, vì có tướng thì có động niệm, vì có động niệm thì còn điên đảo, vì còn điên đảo thì không có niệm pháp.

Nếu rời lìa niệm pháp và phi pháp hai tướng ấy thì biết các pháp là vô sanh. Vì đã đoạn dứt pháp tướng nên được Vô sanh nhẫn được vô sở đắc, vì là vô sở hữu vậy. Đây là Bồ Tát chẳng rời như như niệm pháp được Như Lai hứa khả.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát chẳng rời lìa như như niệm Tạng được Như Lai hứa khả?

Tạng là bốn đôi tám bộn trong Tạng, hoặc là A La Hán hướng A La Hán quả, hoặc là A Na Hàm hướng A Na Hàm quả, hoặc là Tư Đà Hàm hướng Tư Đà Hàm quả, hoặc Tu Đà Hoàn hướng Tu Đà Hoàn quả. Đây là Thanh Văn Tạng.

Lại còn có Tạng là Bồ Tát được bất thối chuyển, được quyết định nhẫn thượng thánh chánh vị, đã rời lìa các tướng ý thị chấp trước và hí luận, kế thứ được Như Lai công đức vô gián. Bồ Tát ấy nghĩ rằng chúng đại Bồ Tát như vậy đáng cúng dường tán thán chấp tay hầu hạ hữu nhiều lễ kính, đây là phước điền lành tốt, là đệ nhất Tạng nhập vào số Thánh chúng, những sự việc mà Tạng phải làm đều đã hoàn thành xong. Bồ Tát ấy niệm Tạng thường thân cận Bồ Tát Tạng mà chẳng thân cận Thanh Văn Tạng. Bồ Tát ấy dầu niệm Tạng mà chẳng lấy Tạng số, chẳng lấy có số biết Tạng, đây là vô vi niệm, vô hành

niệm, vô biên dị niệm, vô sanh niệm, vô diệt niệm. Khởi niệm như vậy chẳng sanh tâm hành cảnh giới. Đây là Bồ Tát chẳng lìa như như niệm Tăng được Như Lai hứa khả vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ tát chẳng rời lìa như như niệm xả được Như Lai hứa khả?

Xả ấy là xả của cải xả thiện pháp, xả thân, xả mạng, xả tất cả tà pháp tà đạo. Còn có xả chẳng lấy tất cả pháp, tại sao? Vì nếu có thủ thì không có xả. Nếu chẳng thủ lấy thì gọi là cứu cánh xả. Trong cứu cánh xả thì không có cầu, không cầu thì không mong báo đáp. Không mong báo thì gọi là chơn thiệt xả.

Nếu Bồ Tát hành kiên cố xả như vậy, tùy nơi xả mà phát nguyện. Nếu lúc xả và lúc phát nguyện chẳng thấy Bồ Đề và Phật pháp mà chuyên niệm xả, nhớ chư Bồ Tát quá khứ lúc hành đạo Bồ Tát hành xả thế nào, nay ta hành xả thế nào, có phải là chẳng bằng mà bị người trí chê chẵng. Và Bồ Tát có thể xả tất cả. Xả rồi suy gẫm rằng: Trong sự xả ấy, ai là người xả, xả những vật gì, ai ghi nhớ xả ấy. Suy gẫm như vậy rồi thì đều trọn vô sở đắc, chẳng thấy có người xả, vật xả và kẻ ghi nhớ. Đây là Bồ Tát chẳng lìa như như niệm xả được Phật hứa khả.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát chẳng rời  
lìa như như niệm giới được Như Lai hứa khả?

Bồ Tát trì giới đến chỗ giải thoát oai nghi hạnh thành  
tựu, nhẫn đến giới vi tế sợ như kim cương, thường tu tịnh  
mạng khéo hộ trì giới. Bồ Tát tự niệm giới nhiếp thân  
khẩu là vô tác tướng mà cẩn thận phụng hành tu thắng  
chánh mạng, nơi Nhứt thiết trí tâm trọn chẳng phế bỏ,  
thuần chí bất động cũng trọn chẳng bỏ đại từ đại bi nhiếp  
thủ giáo hội chúng sanh phá giới. Thường tự nghĩ thà bỏ  
thân mạng chớ chẳng cầu các thừa khác. Đây gọi là giới.  
Bồ Tát thường niệm thắng giới, giới không có vết không  
có khuyết, giới chẳng hoang uế, giới chẳng mong cầu,  
giới chẳng ô nhiễm, giới không đục nhờn, giới mà người  
trí khen trọng, Bồ Tát niệm những giới như vậy, chẳng  
cậy trì giới, chẳng chê phá giới, chẳng khoe mình tốt,  
chẳng khi người lỗi, Bồ Tát trọn chẳng xả giới, chẳng y  
dựa giới cũng chẳng trụ nơi giới. Dầu bỏ tất cả các sự y  
cậy trụ trước mà thật hành công hạnh lành tốt nơi sắc  
tướng. Đây là Bồ Tát chẳng lìa như như niệm giới được  
Như Lai hứa khả.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát chẳng rời  
lìa như như niệm thiên được Như Lai hứa khả?



Niệm thiên là hoặc niệm Dục giới thiên hoặc niệm Sắc giới thiên, hoặc niệm Vô sắc giới thiên.

Niệm Dục giới thiên vì là quả báo của trì giới, nơi ấy hưởng thọ sắc, thanh, hương, vị, xúc, thích ý, do thiên ngũ dục mà dạo chơi vui vẻ, thiên y phục, thiên ẩm thực đều tùy ý đầy đủ, một bề hưởng thọ sự vui thương yêu mừng rỡ thỏa ý. Với sự việc trên, Bồ Tát nghĩ rằng tất cả những sự hưng thịnh ấy rồi sẽ đều suy tàn diệt mất, hàng chư Thiên ấy cũng sẽ vô thường biến đổi do vì họ phóng dật nên chẳng tu tạo thiện căn, thiện nghiệp đã có từ trước nay đều lần lần sẽ hết. Dầu hiện nay họ được sanh ở cõi trời nhưng chưa thoát khỏi phần địa ngục, ngã quỷ, súc sanh. Suy nghĩ như vậy rồi, Bồ Tát chẳng hy vọng sanh về các cõi Trời Dục giới, duy trừ cung Trời Đâu Suất. Trong cung Trời Đâu Suất có bậc nhất sanh bổ xứ Bồ Tát nơi tất cả công hạnh Bồ Tát đã đến cứu cánh, tất cả các địa, tất cả thần thông, tất cả các định, tất cả đà la ni, tất cả biện tài, tất cả sự việc Bồ Tát tất cả phương tiện đều đã cứu cánh. Chỉ do ghi nhớ các công đức như vậy nên với cung Trời Đâu Suất lòng Bồ Tát ấy sanh hân ngưỡng, nếu muốn sanh về cõi trời thì nên sanh trong cõi Trời Đâu Suất tự nghĩ rằng lúc nào tôi sẽ được thân trời như vậy.

Bồ Tát lại niệm chư thiên cõi Sắc, đây là quả báo của các thiên các vô lượng tâm. Sanh về cõi Sắc rồi thì vượt quá khổ họa dục nhiễm của cõi Dục, nhứt tâm ở trong thiên dùng hỉ làm thực, một bề biết là thọ báo vui đê nhứt. Bồ Tát ấy suy nghĩ rằng chư Thiên cõi Sắc hưởng thọ chút ít thiên vị dùng làm hoan hỉ, vô thường mà quan niệm thường, nơi khổ quan niệm vui, nơi vô ngã quan niệm ngã, nơi không phải Niết Bàn mà quan niệm là Niết Bàn. Chư Thiên cõi Sắc cũng có vô thường biến đổi, chưa thoát khỏi phần địa ngục ngạ quỷ súc sanh. Suy nghĩ như vậy rồi, Bồ Tát ấy chẳng nguyện sanh về cõi Sắc, duy trừ Tịnh Cư Thiên chính nơi trời ấy nhập Niết Bàn chẳng trở lại sanh trong cõi Dục nữa. Bồ Tát nghĩ rằng đây là chư Thiên thanh tịnh đã thoát khỏi lưu chuyển sanh tử trong năm loài, do đây mà Bồ Tát ấy sanh lòng kính trọng Trời Tịnh Cư nhưng chẳng nguyện cầu sanh về cõi trời ấy.

Bồ Tát lại niệm chư Thiên cõi Vô Sắc thọ quả báo của Vô Sắc định đã quá Dục giới và Sắc giới, Trời Vô Sắc này tâm ở nơi tịch định. Bồ Tát ấy nghĩ rằng hàng chư Thiên cõi Vô Sắc này dầu thấy Phật nghe Pháp và cúng dường Tăng mà chư Thiên Vô Sắc chẳng biết cầu pháp ra khỏi cõi Vô Sắc, dầu trụ được lâu nhưng khi thời

gian mãi rồi cũng vẫn biến đổi hoại diệt chưa thoát khỏi phần địa ngục ngã quý súc sanh, do đây mà Bồ Tát ấy chẳng nguyện sanh về Trời Vô Sắc mà chỉ quan niệm ta sẽ làm bậc trời trong các trời là bậc Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Bồ Tát ấy dầu niệm chư Thiên mà chẳng y dựa các cõi Trời Dục, Sắc, Vô Sắc, đối với chúng sanh trong ba cõi ấy phát khởi tâm đại bi cứu độ họ ra khỏi sanh tử lưu chuyển trong năm loài. Đây là Bồ Tát chẳng rời như niệm thiên được Như Lai hứa khả vậy.

Lại này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát hành các pháp bình đẳng như Niết Bàn?

Bồ Tát biết nhập các pháp bình đẳng như Niết Bàn, thấy tất cả chúng sanh tánh đồng Niết Bàn, biết người đã nhập Niết Bàn không có âm giới nhập. Bồ Tát như vậy thấy chúng sanh tánh đồng Niết Bàn quá các âm giới nhập, thấy như bóng trong gương, như cảnh trong mộng không có sanh tử mà hiện sanh tử. Phàm phu chúng sanh hơn nơi kiết sử phiền não gây tạo các nghiệp, tạo phiền não nghiệp rồi thọ vô lượng khổ báo. Bồ Tát do sức Bát Nhã Ba la mật nên khéo quán kiết sử đoạn dứt nó khiến nó chẳng sanh, cũng chẳng còn hơn vì kiết sử mà tạo nghiệp để thọ khổ báo đến được nơi Niết Bàn bình đẳng gọi đó là vô vi siêu quá tất cả toán số trí đạo. Vì chẳng

bỏ bốn nguyện nên du hí đại từ, đã đến huệ phương phương tiện cứu cánh, đã nhập Phật thân thông lực, đã có thể khéo biết phân biệt các tướng, tự mình được độ hóa độ kẻ chưa được độ, tự mình đã giải thoát rồi giải thoát cho người chưa được giải thoát, tự mình đã được an làm an cho người chưa được an, tự mình được Niết Bàn làm cho người chưa được Niết Bàn khiến họ được Niết Bàn. Với Niết Bàn và sanh tử không quan niệm có hai, đây là Bồ Tát hành các pháp bình đẳng như Niết Bàn vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát khéo phân biệt hành tướng?

Bồ Tát chuyên cần tinh tiến cầu pháp thắng thiện, nơi pháp môn thậm thâm tâm nhập suy lường thanh tịnh thông thạo rộng lớn huệ sáng được môn đại trí minh. Dùng sức đại trí minh môn ấy biết rõ tâm hành cảnh giới của tất cả chúng sanh, tổng nói mỗi chúng sanh có tám vạn bốn ngàn tâm hành, tất cả đều có thể rõ biết. Đó là tâm hành tham dục có hai vạn một ngàn, tâm hành sân hận có hai vạn một ngàn, tâm hành ngu si có hai vạn một ngàn, tâm hành đẳng phân có hai vạn một ngàn, cộng là tám vạn bốn ngàn tâm hành, mỗi chúng sanh đều có những tâm hành ấy, nếu phân biệt nói rộng thì có đến vô

lượng tâm hành. Trong mỗi hành tướng môn ấy biết có tám vạn bốn ngàn căn môn. Trong mỗi căn môn ấy biết có tám vạn bốn ngàn những tri giải sai biệt. Bồ Tát biết hết các hành tướng các căn môn các tri giải tướng sai biệt, biết các tướng nên được tu tập.

Thế nào là biết tướng sai biệt?

Bồ Tát biết các hành các căn các giải ấy hoặc là tướng tham dục, là tướng sân hận, là tướng ngu si, là tướng đả độn, là tướng tăng, là tướng giảm, là tướng trụ, là tướng đạt. Đây gọi là biết tướng sai biệt.

Thế nào là biết tướng nên được tu tập?

Bồ Tát biết các hành các căn các giải ấy là tướng vô thường, là tướng khổ, là tướng vô ngã, là tướng không, là tướng tịch diệt, là tướng ly, là tướng như thiệt, là tướng Niết Bàn, là tướng tướng tự không, là tướng tướng tự ly. Nếu có thể biết các hành các căn các giải như vậy. Như Đức Như Lai thành tựu chư hành vô chướng ngại trí biết rõ tất cả chúng sanh các hành các căn các giải tướng sai biệt, Bồ Tát cũng kế thừa trí Như Lai biết rõ mà chẳng bỏ nên Bồ Tát sở hành giáo hóa chúng sanh không có mỗi một. Đây gọi là Bồ Tát khéo phân biệt hành tướng vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát thọ trì tạng pháp bửu của chư Phật Như Lai?

Như Lai pháp bửu tạng là vô tận cũng là vô lượng đến tất cả chỗ làm vui đẹp tất cả chúng sanh.

Như chúng sanh các hành các căn các giải số đến vô lượng a tăng kỳ bất khả tư nghị bất khả xưng bất khả lượng, chư Phật Như Lai pháp bửu tạng vô lượng a tăng kỳ bất khả tư nghị bất khả xưng bất khả lượng cũng như vậy.

Văn tụng pháp bửu tạng của Phật, giả sử tất cả chúng sanh đồng như A Nan trong một kiếp đến trăm kiếp cũng chẳng thể thọ trì đọc tụng thông thuộc các nghĩa được. Tại sao, vì Phật pháp bửu tạng chỉ có một nghĩa, đó là nghĩa ly dục, nghĩa tịch diệt, nghĩa Niết Bàn.

Nếu Bồ Tát nghe Như Lai pháp bửu tạng rồi tùy khả năng được thọ rồi thọ trì đọc tụng thông thạo, khéo thuận tốt chánh quán rồi như sở thọ mà hành. Bồ Tát nhập vào pháp tạng môn kiên trì suy gẫm chẳng y dựa tất cả tướng hành thì được đà la ni môn tam muội môn. Khi được đà la ni môn tam muội môn rồi thì có thể thọ trì văn tụng và nghĩa pháp bửu tạng của một Như Lai, hoặc của hai Như Lai, hoặc của ba bốn đến mười Như Lai, hoặc của trăm, của ngàn vạn cho đến vô lượng vô biên a tăng kỳ bất khả

tư nghị bất khả xung bất khả lượng chư Như Lai. Nơi pháp bửu tạng của tất cả chư Phật, Bồ Tát ấy tâm chẳng tán loạn thọ trì đọc tụng thông thạo văn tự và nghĩa rộng vì mọi người mà giải nói. Bồ Tát ấy y nghĩa chẳng y văn, tinh ý thành tựu pháp được nghe mà diễn nói nhấn đến chẳng sai sót một câu văn nghĩa, có thể tinh môn biện tài khéo hay thuyết pháp vui đẹp lòng đại chúng, được chư Phật khen ngợi cũng hay hàng phục các ma ngoại đạo và cung kính cúng dường Tam bửu, nhấn đến chẳng thấy có một pháp khác với pháp tánh, chẳng hư hoại bốn tế, chẳng động như như pháp tánh được giác ngộ của Như Lai, vì biết tất cả pháp tánh như là sở giác của Như Lai, nhấn đến chẳng thấy có một pháp nào là chẳng nhập vào Phật pháp. Tại sao, vì Như Lai biết tất cả pháp tánh như ảo huyễn vì không có thành tựu vậy, biết tất cả pháp tánh như dã mã vì vô sở thủ vậy, biết tất cả pháp tánh như tượng trong gương vì chẳng đến kia vậy, biết tất cả pháp tánh như mộng vì chẳng chơn thiết vậy, biết tất cả pháp tánh như vang vì theo duyên mà khởi vậy, biết tất cả pháp tánh là rỗng không vì hư giả không thiết vậy, biết tất cả pháp tánh vô tướng vì vô phân biệt vậy, biết tất cả pháp tánh vô nguyên vì không có phát động vậy.

Đức Như Lai như thiết biết tất cả pháp tánh là tướng như vậy. Bồ Tát biết tất cả pháp tánh không có tánh có thể thọ trì pháp bửu tạng của Phật nhẫn đến tất cả chẳng phải niệm nhớ chẳng phải chẳng niệm nhớ. Đây là Bồ Tát thọ trì chư Phật pháp bửu tạng.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát biết các chúng sanh từ vô thủy đến nay thường thanh tịnh mà giáo hóa chúng sanh?

Bồ Tát vì giáo hóa tất cả chúng sanh nên lúc tu đại từ đại bi suy nghĩ rằng: Những gì là chúng sanh? Các chúng sanh ấy chỉ là danh tự giả là điên đảo hư giả mà gọi là chúng sanh thôi. Tất cả chúng sanh bản tế thanh tịnh cứu cánh vô sanh vô khởi, chỉ như hư vọng ngu si mà tạo gây các thứ nghiệp, gây tạo nghiệp rồi thọ vô lượng ưu bi khổ não. Như có người trong giấc mộng cướp trộm tài vật của người bị nhà vua bắt trị phạt khốn khổ. Chiêm bao thấy mình làm kẻ giặc cướp hư vọng nhớ tưởng chịu các khổ não tự nghĩ rằng lúc nào tôi sẽ thoát được khổ não này. Người ấy ở trong giấc mộng thiết ra không có sự việc gì không có hay giác tri. Tất cả phàm phu và tất cả pháp đều cũng như mộng không có giác tri, vì bị điên đảo che chướng mà phải thọ lấy vô lượng vọng tưởng ưu bi khổ não cũng như vậy. Bồ Tát suy nghĩ rằng: Các



chúng sanh ấy tôi phải khiến họ như thiết giác tri các pháp cho họ thoát khỏi vọng tưởng khổ não, ở trong tất cả chúng sanh cũng chẳng thấy chúng sanh tánh nhưng vẫn chẳng bỏ đại bi thường giáo hóa chúng sanh. Đây là Bồ Tát phân biệt chúng sanh từ trước đến nay thường thanh tịnh mà giáo hóa họ.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát khéo tùy thuận phát khởi công hạnh thành tựu Phật pháp?

Bồ Tát nghe Phật pháp tối thắng thậm thâm vi diệu ở trong thế gian rồi phát khởi đại nguyện tinh tiến rằng: Tôi phải thành tựu Phật pháp tối thắng thậm thâm vi diệu ở trong thế gian. Khéo tư duy phân biệt như vậy: Là những pháp gì tương ưng với những pháp gì? Là những pháp gì biết những pháp gì? Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Không có pháp gì tương ưng với pháp cũng không có pháp gì chẳng tương ưng với pháp, không có pháp biết pháp cũng không có pháp chẳng biết pháp, vì các pháp tánh ấy là độn tánh là vô tánh. Các pháp ấy đều từ như duyên sanh không có định chủ mà có thể tùy ý trang nghiêm có các thứ tướng quả báo. Vì các pháp vô tánh nên bố thí là trang nghiêm tướng đại phú. Bố thí được đại phú vì quả chẳng lìa như vậy. Bố thí chẳng biết đại phú và đại phú cũng chẳng biết được bố thí. Trì giới là

trang nghiêm tướng sanh Thiên, trì giới được sanh Thiên vì quả chẳng lìa như vậy. Đa văn là trang nghiêm tướng trí huệ, đa văn được trí huệ vì quả chẳng lìa như vậy. Tư duy là trang nghiêm tướng đoạn dứt kiết sử, tư duy thì được đoạn dứt kiết sử vì quả chẳng lìa như vậy. Tư duy chẳng biết được đoạn kiết và đoạn kiết cũng chẳng biết được tư duy.

Bồ Tát nhớ niệm các pháp vô sanh có thể trang nghiêm tướng như vậy nên bố thí rồi hồi hướng Nhứt thiết trí thành tựu hạnh Đàn Ba la mật, Bồ Tát Đàn Ba la mật ấy có thể đầy đủ được Phật pháp.

Bồ Tát trì giới hồi hướng Nhứt thiết trí thành tựu hạnh Thi la Ba la mật. Bồ Tát Thi la Ba la mật ấy có thể đầy đủ được Phật pháp.

Bồ Tát tu nhẫn nhục hồi hướng nhứt thiết trí thành tựu hạnh Sằn đề Ba la mật. Bồ Tát Sằn đề Ba la mật ấy có thể đầy đủ được Phật pháp.

Bồ Tát tu tinh tiến hồi hướng Nhứt thiết trí thành tựu hạnh Tỳ lê gia Ba la mật. Bồ Tát Tỳ lê gia Ba la mật ấy có thể đầy đủ được Phật pháp.

Bồ Tát nhập thiên định hồi hướng Nhưt thiết trí thành tựu hạnh Thiên Ba la mật. Bồ Tát Thiên Ba la mật ấy có thể đầy đủ được Phật pháp.

Bồ Tát thanh tịnh Bát Nhã hồi hướng Nhưt thiết trí thành tựu hạnh Bát Nhã Ba la mật. Bồ Tát Bát Nhã Ba la mật ấy có thể đầy đủ được Phật pháp.

Lúc Bồ Tát khéo tùy thuận phát khởi công hạnh như vậy chẳng thấy có một pháp nào không có hơn không có duyên mà sanh, Bồ Tát cũng chẳng trụ trước nơi hơn duyên, tự khéo tùy thuận nhập vào tất cả pháp tánh.

Như ngã vô sanh vô khởi, tất cả pháp vô sanh vô khởi cũng như vậy.

Như ngã rỗng không, tất cả pháp rỗng không cũng như vậy.

Như ngã ly, tất cả các pháp ly cũng như vậy.

Bồ Tát biết tất cả các pháp nhập vào bình đẳng như tánh, chẳng phải tạo tác chẳng phải chẳng tạo tác. Đây là Bồ Tát khéo thuận phát hạnh thành tựu Phật pháp vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát bất thối thân thông nơi các Phật pháp đều được tự tại?

Bồ Tát giới thân chơn tịnh tâm định chẳng động được đại trí quang minh, đã thành tựu tư lương phước đức và

trí huệ, đã được cứu cánh các Ba la mật, đã thành tựu tứ nhiếp pháp, đã tu bốn phạm hạnh, đã tu dục tiến niệm định bốn như ý túc. Vì khéo tu tứ thần túc nên được ngũ thần thông. Vì Bồ Tát bốn nghiệp thanh tịnh, vì siêng tinh tiến chẳng bỏ phế, vì thường chẳng tán loạn hành, vì khéo phục các kiết sử, vì lìa tâm niệm Thanh Văn Bích Chi Phật, vì thọ trì phương tiện, vì duyên đến các pháp bực trên, vì vô ngã vô y hành, do đây mà Bồ Tát chẳng thối thần thông, nên Bồ Tát rốt ráo biết các pháp bất thối, biết các pháp cùng pháp tánh bình đẳng không biến đổi sai khác, như hư không không có biến đổi. Đây là Bồ Tát bất thối các thần thông ở nơi các Phật pháp đều được tự tại vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát nhập pháp môn thậm thâm mà tất cả hàng Thanh Văn và hàng Bích Chi Phật chẳng nhập được?

Bồ Tát nhập pháp thậm thâm như duyên, biết pháp nghịch và thuận như duyên, khéo biết xuất, biết ly, biết sanh, biết diệt, biết tập, biết tận. Khéo biết chúng sanh do như duyên gì mà thọ cấu, mà ly cấu, mà xả cấu được tịnh, nhìn đến chẳng thấy có một pháp nào có cấu có tịnh. Biết tất cả pháp tánh tướng thanh tịnh, cũng chẳng được tướng pháp thanh tịnh, vì ngã thậm thâm vậy.

Bồ Tát biết tất cả pháp thậm thâm, vì ngã ly vậy.

Bồ Tát biết tất cả pháp ly vì ngã không có hai vậy.

Bồ Tát biết tất cả pháp không có hai vì nhãn và sắc cả hai đều ly vậy. Nhãn đến ý pháp cũng ly thì nhập đệ nhất nghĩa, do thế để nên giả danh là các pháp, cũng chẳng chấp trước chơn đế và thế đế. Đây là Bồ Tát nhập pháp môn thậm thâm mà hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật chẳng nhập được.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát nơi thập nhị nhơn duyên khéo được thắng trí phương tiện rời lìa các kiến chấp nhị biên?

Bồ Tát biết tất cả duyên sanh pháp nhiếp thuộc về cái khác: Thuộc nhơn, thuộc duyên, thuộc hòa hiệp và thuộc sở do<sup>26</sup>. Các pháp ấy đều từ cảnh giới duyên sanh đều riêng có sở nhơn đều riêng có sở y, các pháp mỗi mỗi đều tự minh không có tâm không có tướng sai khác.

Như bên ngoài các cỏ cây lùm rừng đều không có các căn không có ghi nhớ không có hay biết, vì y dựa các đại chủng bèn được tăng trưởng, mỗi mỗi đều không có tướng sai khác. Các pháp bên trong cũng như vậy, y dựa gây tạo các nghiệp tăng trưởng tất cả các pháp, không có

---

<sup>26</sup> Theo daitangkinh.org: "nguyên nhân"

các tướng ngã như chúng sanh thọ mạng, cũng không có tác giả thọ giả. Các pháp lúc sanh không có gì là năng sanh, lúc diệt không có gì là năng diệt.

Bồ Tát suy nghĩ rằng: Các pháp duyên sanh ấy đều riêng không có tự tánh. Vì nó không có tự tánh nên cái khác chẳng sanh nó được, sở như cũng không có tự tánh và sở duyên cũng không có tự tánh. Không có tự tánh thì không có tha tánh. Nếu pháp không có tự tánh tha tánh thì không có sở sanh không có năng sanh, chưa sanh thì chẳng sanh được, đã sanh cũng chẳng sanh. Nếu chưa sanh chẳng phải chưa sanh chẳng sanh ấy thì cứu cánh không có sở sanh không có năng sanh. Vì thế nên tất cả các pháp đều vô sanh vô khởi, chỉ do văn tự mà có giả gọi là từ như duyên sanh mà thiệt thì vô sanh, cũng không đoạn không thường. Tại sao? Vì nếu các pháp mà có tánh sanh thì sẽ có diệt thành đoạn kiến, còn nếu không diệt thì thành thường kiến. Vì rời là đoạn kiến và thường kiến nên biết tất cả các pháp đều không có sanh. Đây là Bồ Tát ở nơi thập nhị như duyên khéo được thẳng trí phương tiện rời là kiến chấp nhị biên vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát được ấn Như Lai ấn cho trí phương tiện như như vô phân biệt?

Nơi pháp thậm thâm, Bồ Tát được năng lực hiện tiền tri kiến rời tất cả dựa dính quá các hí luận được vô chung vô thi Vô sanh Pháp nhẫn. Đức Như Lai biết rõ căn Bồ Tát được thành tựu rồi liền lấy ấn Như Lai ấn cho, đó là thọ ký quyết định Chánh Đẳng Giác. Ấn Như Lai ấy không có sai, không có lầm, không có chướng ngại, không có tranh, không có giành, chẳng bị trở ngại, không ai bác được không ai phê được. Bồ Tát được Như Lai ấn rồi thì nguyện hạnh thành tựu được nước trí rưới vào đầu.

Bồ Tát được các ấn như vậy ấn cho: Đó là ấn cứu cánh vô sanh vô khởi, ấn không, ấn vô tướng, ấn vô nguyện, ấn ly nhiễm, ấn tịch diệt, ấn Niết Bàn. Bồ Tát trí hành được thành tựu chẳng hư hoại tánh như, chẳng biến đổi pháp giới, chẳng lìa bốn tế, ở trong các pháp chẳng thấy thượng trung hạ đen trắng v.v... sai khác. Bồ Tát cũng thấy tất cả chúng sanh được ấn ấy ấn cho, Bồ Tát không có nhớ nghĩ phân biệt chẳng bỏ bốn đại thế nguyện. Đây là Bồ Tát được ấn Như Lai ấn cho được trí phương tiện như như vô phân biệt vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát nhập môn pháp giới tánh thấy tất cả pháp tánh bình đẳng?

Bồ Tát thấy các pháp giới không chỗ nào chẳng đến không lai không khứ, vô sanh vô diệt, vô tướng vô khởi,

vô hí vô hành. Bồ Tát suy nghĩ rằng: Các pháp ấy đều đồng pháp giới như pháp giới, là rời lìa dục giới vì lìa trần cấu vậy, là vô sanh giới vì vô tác vậy, là vô diệt giới vì không diệt tận vậy, là vô lai giới vì chẳng nhập vào căn môn vậy, là vô khứ giới vì không có chỗ đến vậy, là bất khả an giới vì không có hình chất vậy, là không có ô hang giới vì không có y chỉ vậy, là chơn thiệt giới vì ba cảnh phần dứt hết vậy. Trong pháp giới ấy không có nhãn giới, không có sắc giới, không có nhãn thức giới, cho đến không có ý giới, không có pháp giới, không có ý thức giới. Như pháp giới tất cả pháp cũng như vậy. Vì thế nên gọi là tất cả pháp nhập vào pháp giới.

Bồ Tát ấy biết tất cả pháp nhập vào pháp giới, biết địa giới cùng pháp giới không có hai không có khác, biết thủy giới hỏa giới phong giới cùng pháp giới không hai không khác.

Bồ Tát biết dục giới cùng pháp giới bình đẳng không hai không khác, biết sắc giới, vô sắc giới, hữu vi giới, vô vi giới cùng pháp giới bình đẳng không hai không khác. Bồ Tát biết không có tâm cảnh giới và giác như vậy. Đây là Bồ Tát nhập vào môn pháp giới tánh thấy tất cả pháp tánh bình đẳng vậy.



Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát thuần chí dụ như kim cương tâm trụ bất động nơi Đại thừa này?

Bồ Tát dùng trực tâm hành thành tựu tịnh thuần chí, dùng tinh tiến bất thối cứu cánh bất giảm, dùng đại từ vô ngại, dùng đại bi không mồi, dùng phương tiện khắp đến được thành tựu quán huệ chơn thiết vô ngại, các pháp như vậy đều được thành tựu. Bồ Tát thấy tất cả chúng sanh có cấu trược phàm ngu thô cứng cự nghịch chẳng thuận, do đây mà Bồ Tát giáo hóa tất cả chúng sanh chẳng bỏ rời tinh tiến. Bồ Tát thấy sinh tử có vô lượng vô biên lỗi họa ưu bi khổ não, vì vậy nên Bồ Tát chẳng thối bỏ trang nghiêm vị lai tế. Bồ Tát cũng hiểu vô lượng vô biên a tăng kỳ các Phật pháp. Bồ Tát vì thành tựu các Phật pháp khó tu tập khó thọ trì khó đầy đủ nên trông các thiện căn để có thể nhập vào vô lượng pháp bửu tạng của Như Lai.

Vì chúng sanh tánh vô lượng, vì pháp tánh vô lượng, vì hư không tánh vô lượng, vì thọ trì pháp bửu tạng của tất cả Như Lai, nên Bồ Tát chẳng bỏ tinh tiến nghe tất cả pháp không vô tướng vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô khởi, hiểu rõ phân biệt quán hạnh thân chứng thành tựu Phật pháp chưa được đủ, trọn chẳng có giữa đường, mà chứng nhập thiết tế. Bồ Tát khéo nhập các thiện định giải thoát

tam muội, cũng chẳng nhằm lìa dục giới mà thị hiện thọ sanh trong cõi dục. Bồ Tát đã lìa các ám giới nhập không hình không sắc không hành mà tùy thuận chúng sanh tánh rồi tùy ý thị hiện các loại thân hình để thuyết pháp cho họ, chuyển pháp luân thị hiện đại Niết Bàn, cũng chẳng bỏ hạnh Bồ Tát nhập vào pháp môn bất tư nghị như vậy. Bồ Tát biết tất cả pháp không có tánh tướng, chẳng động chẳng hư hoại chẳng tan, ở nơi đại thừa này chẳng thối chuyển. Như kim cương bửu châu có thể soi xét tất cả châu báu khác, mà tất cả báu khác chẳng thể soi xét châu này được. Cũng vậy, Bồ Tát có thể dùng Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa độ vô lượng vô biên chúng sanh khiến chứng nhập Niết Bàn mà tự mình chẳng diệt độ cũng chẳng thối cứu cánh Đại thừa. Đây là Bồ Tát thuần chí kiên cố như kim cương tâm vững trụ chẳng dao động nơi Đại thừa này vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát tự tịnh giới của mình như chư Phật giới?

Bồ Tát biết tất cả pháp không có giới không có tác giới, đến tất cả nơi chỗ không có đến không có chẳng đến. Nếu Bồ Tát thấy pháp phát khởi lục tình đều biết là Phật pháp, cũng chẳng thấy phàm phu pháp và Phật pháp có khác. Bồ Tát nghĩ rằng tất cả pháp này đều là Phật

pháp vì Phật pháp đến tất cả chỗ vậy. Tất cả pháp và Phật pháp chỉ có danh tự giả, cũng chẳng phải pháp chẳng phải phi pháp. Vì vậy nên chúng ta chẳng nên thủ trước. Do vì tự giới tịnh nên biết tất cả Phật giới tịnh, pháp ấy cùng đồng là bình đẳng. Nhân giới là Phật giới cho đến ý giới là Phật giới. Ta chẳng nên phân biệt trong ấy có tôn có ti. Bồ Tát đến Nhứt thiết pháp bình đẳng giới như vậy. Đây là Bồ Tát tự tịnh giới của mình như chư Phật giới.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát được đà la ni trong không thất niệm?

Bồ Tát đã được thành tựu đà la ni hạnh, thế nào là đà la ni hạnh? Đà la ni hạnh có ba mươi hai thứ:

Bồ Tát tu nơi pháp đã được, vì đà la ni nên tu pháp nguyện, tu pháp tôn trọng, tu pháp hồi hướng, tu pháp kính ngưỡng, tu pháp ưa thích, tu cầu pháp không nhàm, tu pháp thân cận cúng dường bậc đa văn trí huệ, tu pháp đối với Hòa Thượng A xà lê không lòng kiêu mạn thường tôn trọng cung cấp hầu hạ, tu đúng theo pháp được dạy bảo không hề chống trái, tu đối với người thuyết pháp tưởng như Phật không tìm chỗ dở, tu thọ trì chánh pháp khai thị giải thuyết, tu không hề lẩn tiếc pháp đã được, tu không hy vọng mà làm pháp thí, tu cầu gốc rễ trí huệ, tu

khéo thuận tư duy đúng pháp được nghe, tu kiên cố thọ trì pháp được nghe, tu với phạm hạnh không thôi nghỉ, tu thích xa lìa thật hành hạnh a lan nhã, tu tâm thường tịch tĩnh, tu siêng chánh niệm, tu thuận theo lục hòa kính, tu với các bậc tôn trưởng không khinh mạn, tu tâm vô ngại ở trong tất cả chúng sanh, tu pháp duyên sanh được tùy thuận nhân, tu tam giải thoát môn chánh quán lòng không kinh sợ, tu tứ thánh chủng hạnh mà chẳng kinh nghi, tu siêng thọ trì chánh pháp của chư Phật, tu vì chúng sanh mà hành đại từ, tu thọ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, tu đại trí hạnh chẳng sanh kiêu mạn, tu thường giáo hóa chúng sanh mà không nhàm mỏi. Đây là ba mươi hai pháp tu đà la ni hạnh của Bồ Tát vậy. Bồ Tát tu rồi được môn đà la ni như vậy. Vì được môn đà la ni ấy nên có thể tổng trì pháp được nói của tất cả chư Phật chẳng quên chẳng mất.

Đà la ni ấy là với pháp được nghe chẳng quên chẳng mất, dùng niệm mà nhớ, dùng ý phân biệt, dùng tinh tiến hay giác ngộ, nơi các văn tự được không bờ mé, nơi các ngữ ngôn tùy theo các loài đều khéo hiểu rõ, ngôn từ biện thuyết không có trệ ngại. Với kinh bất liễu nghĩa khéo hay tiến vào, nơi kinh liễu nghĩa tiến vào cứu cánh, nơi thế tục để có trí phân biệt, nơi đệ nhất nghĩa để biết là

không có ngôn thuyết, nơi các đế có trí phân biệt, nơi Tứ niệm xứ có trí chẳng quên, nơi Tứ chánh cần có trí vô hoại, nơi Tứ thần túc có trí du hí, nơi các căn môn có trí sai biệt, ở trong các lực được trí vô thắng, nơi Thất giác phần có trí giác tất cả pháp như tánh, nơi Bát thánh đạo có trí không thôi mất, ở trong pháp thiền định được tâm thiện trụ, ở trong pháp chánh định huệ được trí biên chí, nơi minh giải thoát được trí tùy thuận, ở trong các biện tài được trí thâm nhập, nơi các thần thông được trí sanh khởi, nơi các Ba la mật được trí phân biệt, nơi tứ nhiếp pháp được trí phương tiện, với chỗ tán thán pháp có trí dạy người chẳng bằng, nơi nghĩa các kinh được trí vô phân biệt, nơi các văn tự được trí vô tận, nơi tất cả chúng sanh được trí xứng đủ, tùy pháp học hiểu được trí thuyết pháp, nơi tất cả văn tự được trí biện sở như, nơi tất cả cấu tịnh được trí như thiết thấu biết, nơi tất cả pháp được trí sáng không chướng che. Đây là đà la ni ấy vậy.

Bồ Tát được đà la ni bình đẳng tâm thì bỏ lìa ghét thương, kham nhận pháp vũ, dứt tất cả kiết sử nhiệt não, thuận các pháp trợ đạo, đây là đà la ni ấy vậy.

Bồ Tát do an trụ đà la ni ấy nên thường tu hành không lỗi. Đây là Bồ Tát được đà la ni trong chẳng thất niệm vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát được biện tài vô ngại Như Lai gia trì?

Bồ Tát khéo tịnh thuần chí khéo thủ hộ giới tụ trừ hết gốc kiêu mạn, lìa quan niệm mình người, chư Phật Thế Tôn biết Bồ Tát như vậy là đại pháp khí nên khiến thọ trì chánh pháp, do nơi Phật thần lực cùng sức tự thiện căn nên được biện tài lanh lẹ, được biện tài mau chóng, được biện tài vô ngại, được biện tài không ngừng trệ, được biện tài khéo nói, được biện tài thâm thâm, được biện tài các thanh âm đầy đủ, được biện tài thiện trang nghiêm, được biện tài không giảm khuyết, được biện tài vô úy, được biện tài kệ hay tán thán, được biện tài nói kệ kinh tốt, được biện tài khéo nói thí dụ bốn duyên, được biện tài không ai hơn không ai phá được, được biện tài phân biệt câu vô tận, được biện tài viên mãn đầy đủ, được biện tài oai đức không ai trái nghịch, được biện tài thuyết pháp không luống uổng, được biện tài dứt nghi cho đại chúng, được biện tài đáp lời lẹ, được biện tài phân biệt văn tự không sai lầm, được biện tài vui đẹp đại chúng, được biện tài phương tiện vấn đáp, được biện tài dùng chánh pháp hàng phục tất cả ngoại đạo, Bồ Tát ấy đã thành tựu hai mươi bốn biện tài như vậy.

Bồ Tát tu hành hai mươi bốn nghiệp nhơn thì được thành tựu hai mươi bốn biện tài ấy.

Những gì là hai mươi bốn nhơn?

Vì chẳng trái nghịch lời dạy của Sư trưởng nên có thể được biện tài lanh lẹ.

Vì chẳng dua vạ nên có thể được biện tài mau chóng.

Vì bỏ lìa phiền não nên được biện tài vô ngại.

Vì không chấp ngã nên được biện tài không trệ.

Vì lìa lưỡng thiệt nên được biện tài nói khéo.

Vì nhập nhơn duyên pháp vô tế nên được biện tài thậm thâm.

Vì làm các việc bố thí nên được biện tài đầy đủ âm thanh.

Vì nghiêm sức tháp miếu Như Lai nên được biện tài thiện trang nghiêm.

Vì chẳng bỏ tâm Bồ Đề nên được biện tài không giảm khuyết.

Vì khéo hộ trì giới tụ nên được biện tài vô úy.

Vì cúng thí những tràng phan lọng đẹp linh báu nên được biện tài kệ hay tán thán.

Vì cung kính cúng dường cấp thị<sup>27</sup> chư tôn trưởng nên được biện tài nói tốt tu đa la.

Vì từ xưa vun trồng tu tập vô lượng thiện căn nên được biện tài khéo nói thí dụ bốn duyên.

Vì chẳng khinh tiện chúng sanh ác đạo nên được biện tài không ai hơn không ai phá được.

Vì cúng thí vô lượng bửu tạng nên được biện tài phân biệt câu vô tận.

Vì nói năng chơn thiết không thô cộc nên được biện tài tròn đủ.

Vì lúc thuyết pháp không tranh cạnh nên được biện tài oai đức không ai trái nghịch.

Vì đức thuần tịnh thuận pháp luật hành nên được biện tài thuyết pháp không luống uổng.

Vì chẳng lẫn tiếc nơi pháp chẳng cậy ý nơi đức của mình nên được biện tài hay dứt nghi cho đại chúng.

Vì lúc cầu pháp chẳng lấy oai bức người thường có lòng cung kính nên được biện tài ứng đối lạ.

---

<sup>27</sup> Ưa thích học hỏi



Vì thường xét lỗi mình chẳng chê chỗ khuyết kém của người nên được biện tài phân biệt văn tự không sai lầm.

Vì bình đẳng nhuần ích cho chúng sanh chẳng mong báo đáp nên được biện tài vui đẹp đại chúng.

Vì thọ trì đại thừa chẳng cầu tiểu thừa nên được biện tài phương tiện vấn đáp.

Vì chẳng chấp ngã kiến nhập vào tánh bình đẳng nên được biện tài dùng chánh pháp hàng phục tất cả ngoại đạo.

Đây là hai mươi bốn môn thành tựu các biện tài, khéo có thể tùy theo chỗ đáng được nhận hiểu của các chúng sanh kia mà thuyết pháp không có sai lầm, những pháp được học cũng chẳng thối thất.

Đây là Bồ Tát được biện tài vô ngại Như Lai gia trì vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát được tự tại thị hiện thọ thân sanh tử?

Bồ Tát thành tựu mười hai pháp thì được tự tại thị hiện thọ thân sanh tử.

Vì thân cận bậc chơn thiện tri thức vậy.

Vì tiêu trừ ngã kiến vậy.

Vì trọn nên giới thân vậy.

Vì khéo biết nhập định xuất định vậy.

Vì gồm tu trí huệ phương tiện vậy.

Vì khéo biết thâm nhập các thần thông du hí vậy.

Vì như thiệt quán biết các pháp vô sanh vô khởi vậy.

Vì tịnh giống bốn nguyện vậy.

Vì thường chẳng bỏ đại từ đại bi vậy.

Vì biết tất cả pháp như huyễn như hóa vậy.

Vì biết các pháp như mộng tưởng vậy.

Vì được tất cả gia oai thần vậy.

Đây là Bồ Tát thành tựu mười hai pháp không có sanh mà thị hiện thọ sanh, không có khởi mà thị hiện phát khởi, thị hiện tất cả thân sanh tử. Nơi pháp hội của tất cả chư Phật thị hiện thân mình. Ở các Phật quốc độ đều thị hiện thọ sanh mà thường chẳng động nơi chơn pháp thân. Đây là Bồ Tát được tự tại thị hiện thọ sanh tử vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát phá các oán địch trừ là bốn ma?

Bồ Tát chuyên cần tu tập quán năm ấm như ảo huyền thì được lìa ma ngũ ấm. Vì quán các pháp tánh thanh tịnh nên lìa ma phiền não. Vì quán tất cả pháp theo duyên sanh tánh nó chẳng thành tự nên lìa ma chết. Vì quán tất cả pháp được duyên tạo thành là tướng vô thường bại hoại nên lìa thiên ma.

Vì Bồ Tát quán các pháp như vậy nên được lìa bốn ma tiến đến Bồ Đề trọn chẳng giải đãi. Bao nhiêu ma nghiệp chướng ngại Bồ Đề, Bồ Tát đều xa lìa cả. Sao gọi là ma nghiệp?

Có tâm niệm hướng đến Nhị thừa là ma nghiệp.

Chẳng thủ hộ Bồ Đề tâm là ma nghiệp.

Với các chúng sanh có quan niệm sai khác là ma nghiệp.

Nơi bố thí mong báo là ma nghiệp.

Vì thọ sanh mà trì giới là ma nghiệp.

Có sắc tướng mà tu hành nhẫn nhục là ma nghiệp.

Vì thế sự mà siêng tinh tiến là ma nghiệp.

Nơi thiên định có ý tưởng thích ưa là ma nghiệp.

Nơi huệ sanh hí luận là ma nghiệp.

Nhàm mới sanh tử là ma nghiệp.

Tu các thiện căn mà chẳng hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề là ma nghiệp.

Chán ghét phiền não là ma nghiệp.

Phạm tội (*mà*) phú tàng (*che giấu*) là ma nghiệp.

Ganh ghét chư Bồ Tát là ma nghiệp.

Phỉ báng chánh pháp là ma nghiệp.

Chẳng thọ học chánh pháp là ma nghiệp.

Chẳng biết báo ơn là ma nghiệp.

Chẳng tiến cầu các Ba la mật là ma nghiệp.

Chẳng kính thuận chánh pháp là ma nghiệp.

Lăn tiếc nơi pháp là ma nghiệp.

Vì lợi dưỡng mà thuyết pháp là ma nghiệp.

Chẳng biết phương tiện mà hóa độ chúng sanh là ma nghiệp.

Bỏ tứ nhiếp pháp là ma nghiệp.

Khinh hủy cấm giới là ma nghiệp.

Ganh ghét người trì giới là ma nghiệp.

Học hạnh Nhị thừa là ma nghiệp.

Hy vọng chánh vị là ma nghiệp.

Bỏ lìa đại từ mà quán vô sanh là ma nghiệp.

Muốn chứng pháp vô vi là ma nghiệp.

Nhàm lìa công đức hữu vi là ma nghiệp.

Chẳng thương chúng sanh là ma nghiệp.

Chẳng khiêm hạ bực tôn trưởng là ma nghiệp.

Tập làm lưỡng thiệt là ma nghiệp.

Dua nịnh nhiều gian là ma nghiệp.

Hiện bày tịnh hạnh của mình là ma nghiệp.

Làm ác chẳng thẹn là ma nghiệp.

Chẳng lưu bố chánh pháp là ma nghiệp.

Lấy ít công đức làm đủ là ma nghiệp.

Chẳng ngăn kiết sử là ma nghiệp.

Chẳng bỏ tâm cầu là ma nghiệp.

Chịu Sa Môn cầu là ma nghiệp.

Tóm lại, nếu thân cận làm tất cả pháp bất thiện mà xa lìa tất cả thiện pháp đều là ma nghiệp cả.

Đây là ma nghiệp. Người làm các nghiệp ấy thì chướng đạo Bồ Đề. Chư Bồ Tát ấy đã vượt quá đã bỏ lìa nên có thể chánh thọ hành.

Thế nào là chánh thọ hành?

Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì có thể chánh thọ hành.

Một là nơi các pháp Ba la mật không giải đãi thối thất hành.

Hai là chẳng bỏ dục tiên và bất phóng dật.

Ba là chánh trụ trong pháp phương tiện đại từ.

Bốn là nhập pháp môn thậm thâm không có ái không có ô nhiễm.

Vì Bồ Tát thành tựu bốn pháp chánh thọ hành nên có thể phá các oán địch. Đây là Bồ Tát hay phá oán địch trừ lìa bốn ma vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát trang nghiêm tư lương công đức lợi ích các chúng sanh?

Bồ Tát thiện căn hồi hướng hướng đến Vô Thượng Bồ Đề. Nếu có thiện căn được vun trồng như bố thí ái ngữ lợi hành đồng sự đều đem thí cho tất cả chúng sanh. Do thanh tịnh giới tự nên được sức tự tại. Dùng sức tự tại ấy, Bồ Tát tùy theo chỗ đáng ưa thích của các chúng sanh mà hóa độ họ. Do vun trồng công đức không chán nhàm nên được tay báu vô tận. Dùng báu thủ vô tận ấy, Bồ Tát có thể bố thí chúng sanh vô lượng giàu vui. Do cầu vô biên trí huệ tư lương nên được biện tài đà la ni vô ngại.

Dùng vô ngại đà la ni biện tài ấy, Bồ Tát có thể tổng trì chỗ nói của tất cả chư Phật, Bồ Tát có thể nói diệu pháp làm vui đẹp đại chúng. Do vì khéo điều thân tâm nên chẳng thôi thân thông. Dùng sức các thân thông bất thôi ấy, Bồ Tát có thể qua đến vô lượng cõi Phật dùng vô số phương tiện độ nhiều chúng sanh. Do siêng cầu pháp không mỏi mệt nên được mỗi lỗ lông phát xuất vô lượng pháp môn. Dùng sức phát xuất vô lượng pháp môn, Bồ Tát có thể thường dùng pháp thí lợi ích chúng sanh. Do gồm tu huệ phương tiện Ba la mật nên được trí phân thân. Dùng sức trí phân thân ấy Bồ Tát có thể ở trong các loài nơi nơi hiện thân hóa độ quần sanh. Do thường dùng vô tướng cung kính cấp thị chư Phật nên được kiến văn không nhàm chán. Dùng sức kiến văn không chán ấy, có chúng sanh nào được thấy nghe Bồ Tát ấy, thì các chúng sanh ấy hẳn đến do nơi Bồ Tát mà làm như đại Niết Bàn. Đây là Bồ Tát trang nghiêm công đức tư lương lợi ích chúng sanh.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát ở nơi thời gian không có Phật xuất thế mà có thể làm Phật sự hóa độ chúng sanh?

Bồ Tát đã thành tựu Bồ Tát thập lực, đã ở trong bốn vô sở úy của Bồ Tát được tự tại, đã ở trong Bồ Tát mười

tám pháp bất cộng chẳng từ người khác để thọ, đã tu Như Lai lực vô sở úy pháp bất cộng, đã được du hí thủ lăng nghiêm tam muội, đã ở nơi bốn biện tài được trí lực tự tại, đã ở trong Phật pháp được quán đảnh chánh vị, ở nơi tất cả Bồ Tát hạnh được thần lực kế thứ Phật.

Nếu Bồ Tát thành tựu các pháp như vậy, chúng sanh nơi các Phật độ nào đáng thấy thân Phật mà được hóa độ, những Phật độ ấy nhằm thời kỳ không có Phật xuất thế, thì Bồ Tát ấy liền ở quốc độ ấy thị hiện thời gian nhập thai, sơ sanh, xuất gia, thị hiện thời gian ngồi đạo tràng chuyển pháp luân, thị hiện xả thọ mạng đến thời gian nhập Niết Bàn, cũng có thể thị hiện đại bát Niết Bàn, cũng thị hiện pháp trụ thời tiết lâu mau, cũng còn chẳng bỏ Bồ Tát hành pháp, cũng chẳng dùng chỗ được hóa độ lấy đó làm đầy đủ. Đây là Bồ Tát lúc thế gian không có Phật có thể làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát nhập Hải Ấn tam muội có thể biết tâm hành của tất cả chúng sanh?

Bồ Tát đa văn như biển thành tựu huệ tuệ, thường siêng cầu pháp. Vì nghe pháp mà Bồ Tát có thể xả thí hết trân bửu kho tàng. Vì nghe pháp mà Bồ Tát có thể xả thí hết tội tứ kẻ sai sử vợ con quyến thuộc. Vì nghe pháp mà Bồ Tát xả thí những món trang sức trên thân và nhà cửa.



Vì nghe pháp mà Bồ Tát có thể hạ mình hầu hạ chịu sự sai khiến. Vì nghe pháp mà Bồ Tát bỏ ngôi cao sang cả nước cho đến xả thân mạng mình. Bồ Tát dùng vô số phương tiện siêng cầu pháp môn như vậy mà chẳng cậy sở hành. Vì nghe pháp mà Bồ Tát đi đến một do tuần hoặc trăm do tuần. Vì nghe một bài kệ bốn câu để thọ trì đọc tụng rộng vì người giải nói mà chẳng bỏ tinh tiến ấy.

Bồ Tát này tự thành tựu đa văn, với tất cả chúng sanh phát tâm đại bi tâm không ái nhiễm tâm chẳng mong báo đáp mà vì họ thuyết pháp, nhẫn đến không khinh rẻ một chúng sanh, thuyết pháp một ngày đến bảy ngày không quan niệm ăn uống cho đến mạng chung cũng không bỏ thuyết pháp. Đem thiện căn thuyết pháp hồi hướng Hải Ấn tam muội. Tùy pháp được nghe thọ trì đọc tụng thông thạo khéo biết nghĩa thú chẳng y dựa văn tự chơn thiết kiên trì trọn đời chẳng bỏ. Bồ Tát phát đại nguyện tinh tấn, dùng sức đại nguyện tinh tiến ấy chẳng bao lâu bèn được Hải Ấn tam muội. Được tam muội này rồi thì được tự nhiên vô lượng a tăng kỳ trăm ngàn vạn pháp môn, được vô lượng a tăng kỳ trăm ngàn vạn ức tu đa la chẳng nghe nơi người mà tự nhiên có thể diễn nói. Pháp của tất cả chư Phật nói đều có thể thọ trì, có thể rõ biết tâm hành của tất cả chúng sanh.

Dụ như Diêm Phù Đề tất cả chúng sanh thân và những hình sắc cảnh ngoài đều có ấn tượng trong đại hải, vì vậy mà gọi đại hải là ấn. Cũng vậy, Bồ Tát được Hải Ấn tam muội rồi có thể phân biệt thấy tâm hành tất cả chúng sanh, nơi tất cả pháp môn đều được huệ sáng tỏ. Đây là Bồ Tát được Hải Ấn tam muội thấy tâm hành cảnh giới của tất cả chúng sanh vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát biết các trần giới vô ngại?

Do nhãn không nên Bồ Tát biết sắc cũng không, do sắc ly nên biết nhãn cũng ly, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, và ý không nên Bồ Tát biết thanh, hương, vị, xúc và pháp cũng không, do thanh, hương, vị, xúc và pháp ly nên biết nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý cũng ly.

Bồ Tát như thiệt biết không tánh ly tánh, nơi nội pháp và ngoại pháp không có chướng ngại.

Bồ Tát vì biết các kiết bôn tánh tịnh thì không phát khởi các sử. Nơi tất cả các pháp không có tham trước. Bồ Tát chẳng thấy các pháp có chỗ trước, cách trước và ai trước. Đây là Bồ Tát biết rõ trần giới vô ngại vậy.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát oai nghi hạnh thành tựu lìa các tối tăm được ánh sáng thù thắng,

ở trong các pháp được tự nhiên trí, mau được thành tựu Nhứt thiết trí hành?

Bồ Tát phát khởi chỗ làm tu tập chánh hạnh các nghiệp đều được Như Lai hứa khả, người trí khen ngợi, đó là các nghiệp nơi thân, khẩu và ý. Do hành các chánh hạnh nghiệp ấy nên vui đẹp chư Phật và chư Hiền Thánh các bậc thiện tri thức. Những nghiệp hạnh được làm không ai có thể chê trách, là tối thắng vô thượng vô đẳng. Không ai có thể phá tổn nghiệp hạnh của Bồ Tát ấy. Nơi các nghiệp hạnh đã làm Bồ Tát ấy trọn không thối hồi. Các nghiệp được làm chẳng xen tạp ngu si, các nghiệp được làm đều có thể xem thấy biết rõ, các nghiệp được làm trọn chẳng động chuyển, các nghiệp được làm đều cứu cánh lành tốt. Bồ Tát ấy biết các nghiệp được làm chẳng phải do kiêu mạn, là trí huệ làm chẳng phải do ngu si.

Bồ Tát ấy làm các thiện nghiệp như vậy thì tất cả tam muội môn tất cả đà la ni môn đều hiện ra chẳng từ người khác nghe.

Bồ Tát ấy hoặc thấy chư Phật hoặc chẳng thấy chư Phật trọn chẳng thối chuyển các thiện căn trợ Bồ Đề đạo, hoặc gặp thiện tri thức thích ý hoặc gặp thiện tri thức chẳng thích ý cũng chẳng thối chuyển pháp Bồ Đề.

Bồ Tát ấy qua khỏi tất cả bực chướng ngại, lìa tất cả ma kiết sử tu ba môn giải thoát. Do sức Bát Nhã Ba la mật nên mau được Phật đạo, tự nhiên đạo, Nhứt thiết trí đạo, Như Lai đạo. Đây là Bồ Tát oai nghi hạnh thành tựu lìa các tối tăm được quang minh thù thắng, ở trong các pháp được tự nhiên trí, mau được thành tựu Nhứt thiết trí hành”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*“Đã lìa lỗi vô ngại  
Huệ công đức trang nghiêm  
Bồ Tát lìa trước tướng  
Hồi hướng đạo vô thượng  
Bỏ ngã mạn kiêu mạn  
Bồ Tát trang nghiêm trí  
Vô chướng ngại giải thoát  
Đầy đủ Nhứt thiết trí  
Chẳng sắc chẳng chủng tánh  
Niệm Phật chẳng công đức  
Thường nhớ tưởng pháp thân  
Niệm này Phật hứa khả  
Ly dục tánh tịch tĩnh  
Chẳng tướng chẳng sáng tối  
Không tâm không ý hành*

Đây gọi là niệm Pháp  
Thánh vô vi không ái  
Không các phiền não nhiễm  
Do giải thoát được tên  
Gọi niệm Tăng vô ngại  
Đã bỏ tất cả thọ  
Không ám giới nhập hành  
Giải thoát các động niệm  
Gọi cứu cánh niệm xả  
Chẳng dựa vô lậu giới  
Chẳng hành thân khẩu ý  
Chẳng sanh quá ba cõi  
Gọi niệm vô lậu giới  
Như trời sạch không nhớ  
Trời Đâu Suất quán đánh  
Ghi nhớ nghiệp báo mình  
Sẽ làm Trời trong Trời  
Trì chánh pháp của Phật  
Bỏ lìa các phiền não  
Giải thoát pháp phi pháp  
Là trì chánh pháp Phật  
Như Phật đấng đạo tướng  
Thọ trì pháp cũng vậy  
Khéo tư duy chơn tế

*Không pháp nhiếp trì được  
Như tánh ngã thanh tịnh  
Tánh các pháp cũng tịnh  
Biết chúng sanh tướng như  
Mà giáo hóa chúng sanh  
Chẳng thấy chúng sanh tăng  
Chẳng thấy chúng sanh giảm  
Dạy dứt tướng điên đảo  
Giáo hóa vô lượng chúng  
Nói các âm giới nhập  
Chẳng khác với Phật giới  
Biết như hư không tánh  
Thì nhập vào Phật giới  
Ngôn ngữ các văn tự  
Dường như vang ứng tiếng  
Biết chẳng nội chẳng ngoại  
Liên được đà la ni  
Thọ trì đọc tụng thạo  
Tiến cầu nói các pháp  
Không quan niệm ngã pháp  
An trụ đà la ni  
Trì pháp được Phật nói  
Khéo nói vui đại chúng  
Chẳng mất các thiên định*

Là sức đà la ni  
Chẳng trì chẳng tụng văn  
Chẳng tích tập các pháp  
Thường thuyết pháp vô ngại  
Như rồng tuôn mưa lớn  
Không trụ không chướng ngại  
Nói vô lượng khế kinh  
Chẳng quan niệm chúng sanh  
Người trí được biện tài  
Do Phật lực thuyết pháp  
Trang nghiêm oai nghi mình  
Tùy sở thích đại chúng  
Biện tài này Phật hứa  
Người biết pháp thiết tánh  
Bình đẳng như hư không  
Không ngã hơn thọ mạng  
Trì Phật pháp như vậy  
Chúng sanh đồng Niết Bàn  
Cứu cánh bất sanh diệt  
Được trí bất động này  
Đây là bất phóng dật  
Thấy các ám như huyễn  
Các giới như pháp tánh  
Lục nhập duyên sanh rỗng

Được lìa ma ngũ âm  
Kiết sử như mây nổi  
Cứu cánh không hòa hiệp  
Nơi pháp không vọng tưởng  
Lìa được phiền não ma  
Biết chúng sanh chẳng sanh  
Vô sanh thì vô diệt  
Các pháp không khứ lai  
Như vậy quá tử ma  
Người không ái không động  
Hành đạo không tưởng đạo  
Hành bi không ngã hơn  
Thì hàng phục chúng ma  
Biết trí thức bình đẳng  
Chẳng trụ vi vô vi  
Biết chúng sanh tâm như huyễn  
Tâm khỏe không phá được  
Đây kia không chướng ngại  
Thành tựu thắng pháp thuyền  
Đưa chúng không tưởng chúng  
Gọi là Đại Thuyền Sư  
Biết không không có ngã  
Sạch sanh tử khát ái  
Dù dắt đưa chúng sanh



*Gọi là Đại Đạo Sư  
Khéo biết tương tiến thoái  
Tùy pháp mà y chỉ  
Phương tiện hiện Niết Bàn  
Phật nói Thiện Đạo Sư  
Biết tâm tâm tương tục  
Hai tâm chẳng cộng chung  
Gọi là biết tâm tánh  
Phật khen hay hộ chúng  
Biết các pháp tánh tịnh  
Như không trắng trong nước  
Người biết lìa phiền não  
Gọi là tịnh chúng sanh  
Biết một biết tất cả  
Biết các pháp như mộng  
Hư không chẳng lấy được  
Đắc đạo không nhiễm ô”.*

Lúc Đức Phật nói môn phân biệt các pháp ấy có bảy mươi hai na do tha chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, ba vạn hai ngàn Bồ Tát được Vô sanh Pháp nhẫn. Nhà Đại Bửu Trang Nghiêm Đường chấn động sáu cách, ánh sáng lớn chiếu khắp. Chư Thiên ở trên không trỗi trăm ngàn kỹ nhạc mưa các thứ hoa trời và đồng thanh

nói rằng: “Các chúng sanh ấy được ấn Như Lai ấn cho, đã vào trong pháp Như Lai nghe pháp môn ấy được tịnh tín giải thọ trì thông thạo có thể diễn nói cho mọi người và như pháp tu hành”.

Chư Thiên bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả chúng tôi hướng về Phật độ này thâm tâm cúng dường cung kính lễ lạy vì Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất thế vậy. Chúng tôi nghe nói pháp môn phương tiện ấy và thấy chư Bồ Tát ở quốc độ này”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nghe Đức Phật giải nói rồi, tâm tịnh hoan hỷ. Tâm tịnh hoan hỷ rồi đem màn báu vô giá cúng dường Đức Phật. Trong màn báu phóng ánh sáng lớn chiếu mười phương chư Phật quốc độ.

Cúng dường rồi Hư Không Tạng đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thiết là chưa từng có. Như Lai vô ngại trí thậm thâm khó hiểu như vậy. Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri như pháp môn được nghe, Đức Phật dùng vô ngại trí như thiết giải nói, tất cả đại chúng đều được hoan hỷ”.

Lúc bấy giờ trong đại chúng có một Bồ Tát hiệu là Tốc Biện liền từ tòa ngồi đứng dậy trích y vai hữu, gối hữu chầm đất cung kính chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức

Thế Tôn! Hư Không Tạng Bồ Tát này có nhơn duyên gì mà tên là Hư Không Tạng?”.

Đức Phật nói: “Này Túc Biện! Như đại phú trưởng giả có dân chúng đông kho tàng vô lượng của báu đầy dẫy hay làm việc bố thí tâm không lẫn tiếc. Lúc làm việc bố thí nếu người nghèo cùng đến thì tùy ý họ cần dùng, trưởng giả khai kho báu lớn đều có thể cấp cho cả, các người xin kia đều được vừa ý. Trưởng giả ấy bố thí rồi trong lòng vui mừng không hồi tiếc.

Cũng vậy, Hư Không Tạng Bồ Tát vì thường làm công đức thành tựu phương tiện lực hồi hướng, vì giới thân thiện thanh tịnh, vì được thành tựu thần túc lực, vì thuần chí cứu cánh thiện thanh tịnh, vì sở nguyện tăng ích thành tựu, vì biết tất cả pháp như ảo hóa, vì được Như Lai thần túc lực, nên ở trong hư không tùy chúng sanh cần dùng, hoặc pháp hoặc tài đều có thể thí cho, đều làm cho hoan hỷ. Vì Đại Sĩ ấy chứng phương tiện trí như vậy nên gọi tên là Hư Không Tạng.

Còn nữa, này Túc Biện! Quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, lại quá vô lượng a tăng kỳ kiếp, bất khả tư nghị, bất khả xưng bất khả lượng, bất khả toán số kiếp, lúc bấy giờ có Phật xuất thế hiệu là Phổ Quang Minh Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện

Thệ, Thệ Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, thế giới tên Đại Vân Thanh Tịnh, kiếp tên Hư Không Tịnh. Thế giới Đại Vân Thanh Tịnh ấy thịnh vượng đầy đủ an ổn khoái lạc, hàng trời người đông đúc, mặt đất bằng phẳng không có những cát sỏi gai góc, dây báu giăng thành khu thành đường trang nghiêm với nhiều thứ châu báu nhu nhuyễn như thiên y, hoa vàng diêm phù đàn trái khắp mặt đất xen lẫn các châu báu. Chúng sanh trong thế giới Đại Vân Thanh Tịnh ấy không có phân biệt thượng trung hạ, trời và người đồng đẳng như Trời Đâu Suất. Trong thế giới ấy không có tụ lạc thôn ấp, tất cả hàng trời người đều ở lâu đài báu đẹp, lầu các của người ở mặt đất, cung điện chư Thiên ở hư không, chỉ có thế này là khác, Đức Phổ Quang Minh Vương Như Lai thọ mười sáu trung kiếp, dùng Bồ Tát làm Tăng, có mười sáu na do tha chúng đều được thần thông du hí đều được tự tại nơi Bồ Tát hạnh.

Lúc ấy ở giữa Đại Thiên thế giới Đại Vân Thanh Tịnh ấy có một tứ thiên hạ tên là Nhứt Minh, Đức Phật Phổ Quang Minh Vương Như Lai thành Vô Thượng Chánh giác tại nơi ấy, rồi làm Phật sự khắp cõi Đại Thiên.

Trong tứ thiên hạ Nhựt Minh có Chuyển Luân Thánh Vương tên Công Đức Trang Nghiêm trị cả tứ thiên hạ thành tựu đủ bảy báu.

Trong Nhựt Minh tứ thiên hạ, Thánh Vương Công Đức Trang Nghiêm xây đài bảy báu, từ Đông sang Tây rộng tám do tuần, từ Nam đến Bắc rộng bốn do tuần, vòng quanh bửu đài có năm trăm khu vườn nhà.

Thánh Vương Công Đức Trang Nghiêm có ba mươi ba vạn sáu ngàn cung như thể nữ xinh đẹp lộng lẫy như ngọc nữ cõi trời, có bốn vạn đồng tử đoan chánh dũng kiện đều riêng có sức khoẻ bằng nửa na la diên.

Thánh Vương ấy cùng các đồng tử thể nữ quyền thuộc đồng đến vườn Đại Lạc trang nghiêm dạo chơi trỗi nhạc ca vũ để tự vui. Trong chúng ấy có hai đại phu như tên là Đức Oai và Đức Quang rời chỗ đến dưới một cội cây ngồi tư duy các hành vô thường. Lúc đương tư duy trên gối mỗi phu như có một con trai hóa sanh. Hai trẻ nhỏ ấy thân hình xinh tốt đoan nghiêm thành tựu sắc thân vi diệu đệ nhất, người thấy không chán, trên thân phóng ánh sáng lớn chiếu khắp khu vườn. Trên không chư Thiên xưng rằng: hai đồng tử này một người tên là Sư Tử, một người tên là Sư Tử Tiến. Do đó mà mọi người gọi tên hai đồng tử ấy là Sư Tử và Sư Tử Tiến.

Hóa sanh chẳng bao lâu, hai đồng tử ấy nói kệ khen  
Thánh Vương Công Đức Trang Nghiêm rằng:

*Xưa tạo thiện ác chẳng hư mất  
Cúng dường chư Phật cũng chẳng mất  
Thuần chí chẳng bỏ tâm Bồ Đề  
Kiên trì chỗ nghe chẳng quên trí  
Điều phục tự gìn chẳng mất giới  
Nhân nhục nhu hòa khéo phòng hộ  
Người hay báo ơn tạo nghiệp lành  
Hay siêng tinh tiến chẳng mất đạo  
Khéo hay chuyên tâm định các căn  
Tâm hay phân biệt tư duy huệ  
Do trí hay tạo nghiệp chẳng trước  
Dùng tịnh pháp ấy chứng Bồ Đề  
Chẳng bị phiền não làm nhiễm trước  
Khéo hay phân biệt các nghĩa thú  
Vì vậy bỏ được thân thọ thai  
Hóa sanh trong hoa sen thanh tịnh  
Chúng tôi từ Phật Thượng Y Vương  
Nghe Phật Phổ Quang Minh Vương này  
Trí huệ vô đẳng chẳng nghĩ bàn  
Vì pháp nên đến thế giới đây  
Mong cùng Phụ Vương đến chỗ Phật*

*Lễ bái cúng dường Đại Pháp Vương  
Chư Phật Thế Tôn rất khó gặp  
Cũng như hoa ưu đàm bát la.*

Thánh Vương Công Đức Trang Nghiêm nghe lời nói của hai đồng tử rất vừa ý, cả đại chúng đồng hoan hỷ cùng vây quanh Thánh Vương số đến trăm ngàn vạn đồng đến chỗ Đức Phật Phổ Quang Minh Vương đem các thứ hoa hương vi diệu, các chuỗi ngọc trân châu và các thứ kỹ nhạc cúng dường lễ lạy hữu nhiều bảy vòng rồi chấp tay cung kính đứng nơi trước.

Lúc ấy Sư Tử và Sư Tử Tiến đánh lễ chơn Phật dùng miệng úp lên chơn Phật mà nói lời khen ngợi khéo thuận pháp nghĩa:

*Phật là nhà, là chỗ dựa nương  
Khai sáng lớn cho đời tối tăm  
Biết rõ tâm hành của chúng sanh  
Tùy chúng tin ưa làm vui đẹp  
Nay đại vương này cậy ngôi vua  
Tham sắc thanh hương vị xúc pháp  
Vì vậy chẳng chịu đến chỗ Phật  
Mất sự cúng dường chẳng nghe pháp  
Lành thay Thế Tôn phát đại bi  
Xin nói pháp Bồ Đề Vô thượng*

*Khiến đại vương này phát đạo tâm  
Kiên cố bất thoái nơi Phật trí.*

Nghe lời thỉnh cầu của hai đồng tử, Đức Phổ Quang Minh Vương Như Lai đứng thân lên hư không cao tám mươi cây đa la.

Đức Phật ở hư không nói kệ bảo Thánh Vương Công Đức Trang Nghiêm rằng:

*Nay hơn vương nên chí tâm nghe  
Nghe rồi y pháp mà phụng hành  
Ngũ dục vô thường dụ như mộng  
Mạng người như lửa cỏ sương mai  
Vua và nước thành như ảo hóa  
Vì vậy người trí chẳng nên tham  
Quen ham dục lạc không nhàm đủ  
Quen dục càng thêm lòng khát ái  
Tham dục chưa đủ mà mạng chung  
Chỉ người được thánh trí mới đủ  
Vua nên khéo thuận quán thân mình  
Ngũ ấm như huyễn chẳng kiên cố  
Tứ đại kia như bốn rắn độc  
Sáu căn không thiệt như khói rỗng  
Vợ con trần bửu và ngôi vua  
Lúc vua lâm chung không ai theo*



*Chỉ có giới thí bất phóng dật  
Đời nay đời sau làm bạn lữ  
Xem Phật thân thông lực vô úy  
Dùng các tướng hảo trang nghiêm thân  
Thuyết pháp dạy chúng hàng đệ tử  
Vì vậy vua nên phát đạo tâm.*

Nghe Đức Phật nói xong, Thánh Vương cùng vợ con quyến thuộc bảy mươi sáu ngàn ức người đều rất vui mừng đồng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề rằng:

Nay chúng tôi phát đạo tâm thế cứu độ tất cả chúng sanh, vì chúng sanh chúng tôi tu diệu hạnh lúc thành Phật rồi sẽ độ thoát họ.

Thánh Vương Công Đức Trang Nghiêm nghe Đức Phật Phổ Quang Minh Vương nói pháp và thấy thần biến rồi càng thêm kiên cố tâm Bồ Đề, vua đánh lễ chun Phật bạch rằng:

Ngưỡng mong Đức Thế Tôn và Bồ Tát đệ tử thọ tôi thỉnh cúng dường suốt tám vạn bốn ngàn năm những y phục, món uống ăn, giường nệm, thuốc men và tất cả vật cần dùng.

Đức Phật cùng đại chúng vì thương mến vua nên thọ thỉnh. Thánh Vương Công Đức Trang Nghiêm biết Phật

đã thọ thỉnh vui mừng hơn hở đánh lễ hữu nhiều rồi lui về.

Hai Vương tử Sư Tử và Sư Tử Tiến cùng hai vạn Vương tử bỏ giàu sang thế tục đồng ở trong Phật pháp xuất gia tu hành chuyên cần tinh tiến thích cầu pháp lành. Xuất gia chẳng lâu, Sư Tử và Sư Tử Tiến được ngũ thần thông kiên cố bất thối. Biết hai người này đã được ngũ thần thông, Đức Phật gia hộ oai thần cho hai người này thường vì chúng sanh mà nói diệu pháp. Hai Tỳ Kheo ấy ở trong cõi Đại Thiên Đại Vân Trang Nghiêm từ quốc độ này đến quốc độ kia, từ tứ thiên hạ này đến tứ thiên hạ kia thuyết pháp hóa độ vô lượng a tăng kỳ chúng sanh khiến họ kiên cố bất thối Vô Thượng đại thừa.

Trong tám vạn bốn ngàn năm, Thánh Vương Công Đức Trang Nghiêm cúng dường đầy đủ cho Đức Phật và đại chúng xong, vì nghe pháp nên nhà vua cùng quần thần quyến thuộc qua đến chỗ Đức Phật. Nhà vua tự nghĩ rằng, các vương tử con trai của ta cạo bỏ râu tóc xuất gia tu hành thường thọ cúng dường mà tự mình chẳng làm việc bố thí cũng chưa thấy được pháp hơn người, có lẽ chúng nó nên về nhà xả của cải bố thí tu tạo các công đức như ta đã làm để vun trồng căn lành chăng?

Biết tâm niệm của Thánh Vương, Đức Phổ Quang Minh Vương Như Lai bảo Sư Tử Tiến Bồ Tát rằng:

Này Sư Tử Tiến! Ông hiện sức tự tại thần thông Bồ Tát biến hiện để khắp đại chúng được thấy nghe trừ bỏ tà tâm được chánh tri kiến cũng để hàng phục các ma ngoại đạo.

Vâng lời Đức Phật, Sư Tử Tiến Bồ Tát liền nhập định hiện ra các cảnh tượng như vậy:

Cả Đại Thiên thế giới Đại Vân Trang Nghiêm chấn động sáu cách, trên không mưa xuống các thứ vật vi diệu, những là các thứ hoa hương, hương bột, hương xoa, lọng lụa, tràng phan, trời các thứ kỹ nhạc. Những món ăn uống ngon lành, những y phục đẹp quý, những chuỗi ngọc, những trân bửu đều từ trên không mưa xuống. Mưa châu báu như vậy đầy cả cõi Đại Thiên. Tất cả chúng sanh được sự chưa từng có đều rất vui mừng. Địa thần chư Thiên đến Trời Sắc Cứu Cánh hơn hở mừng vui đồng thanh xưng rằng:

Đại Bồ Tát này nên gọi tên là Hư Không Tạng. Tại sao, vì từ trên không có thể mưa xuống vô lượng trân bửu sung túc khắp tất cả.

Đức Phổ Quang Minh Vương Như Lai liền ấn khả lời xướng của chư Thiên gọi Sư Tử Tiến là Hư Không Tạng.

Thánh Vương Công Đức Trang Nghiêm thấy Sư Tử Tiến hiện vô lượng thần biến như vậy trong lòng kính tin thanh tịnh vui mừng hơn hờ chưa từng có bỏ tâm kiêu mạn chấp tay hướng lên Đức Phật bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát công đức trí huệ bèn có thể như vậy, tự nhiên mà mưa vô lượng trân bửu sung túc khắp tất cả trọn không cùng tận.

Bạch Đức Thế Tôn! Người tại gia bố thí lợi ích không bao nhiêu, còn người xuất gia dùng sức thần thông bố thí không bờ mé. Người tại gia bố thí chẳng xứng ý người, dầu bố thí mà còn lẩn tiếc khổ não, còn người xuất gia bố thí có thể xứng ý người, lợi không có lẩn tiếc chẳng sanh khổ não.

Lúc ấy Thánh Vương Công Đức Trang Nghiêm trao ngôi vua cho Vương Tử Cát Ý, rồi do tín tâm chơn thiết cạo bỏ râu tóc ở trong Phật pháp xuất gia tu hành, vì tăng trưởng pháp lành nên vua chuyên cần tinh tiến, chẳng bao lâu vua tu được tứ thiên tứ vô lượng tâm và được ngũ thần thông. Còn Cát Ý Vương dùng chánh pháp trị nước toàn thể như dân đều mến đức, vua cũng tinh tiến chẳng

bỏ việc cúng dường Đức Phật Phổ Quang Minh Vương và đại chúng.

Này Túc Biện! Thuở xa xưa ấy, Thánh Vương Công Đức Trang Nghiêm là Câu Lưu Tôn Như Lai Đức Thế Tôn thứ nhất trong Hiền kiếp này, còn Sư Tử Bồ Tát chính là thân ta Phật Thích Ca Mâu Ni, Sư Tử Tiến Bồ Tát là Hư Không Tạng Bồ Tát, vì nhơn duyên hiện thần lực từ trên không mưa xuống các loại trân báu sung túc khắp nơi nên từ thuở ấy luôn được tên là Hư Không Tạng. Còn Cát Ý Vương thì nay là Di Lặc Bồ Tát. Hai vị Vương Tử theo Phật xuất gia thuở ấy nay là chúng Bồ Tát cùng chung với Hư Không Tạng hiện đang nghe pháp đây vậy. Còn vô lượng chúng sanh được Thánh Vương cùng các Vương Tử và quyến thuộc sau khi xuất gia giáo hóa, thì hiện nay là chư Bồ Tát hành Bồ Tát đạo tại mười phương thế giới vậy.

Này Túc Biện! Chư Bồ Tát phải thường thanh tịnh giới tụ tăng trưởng bốn nguyện, do đây mà tùy muốn làm việc gì đều có thể hoàn thành cả”.

Lúc bấy giờ đại hội Bồ Tát chúng khát ngưỡng muốn được thấy thần lực của Hư Không Tạng Bồ Tát và tướng mạo của Bồ Tát Hư Không Tạng thế nào.

Đức Phật biết tâm niệm của đại chúng liền bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng: “Này Hư Không Tạng! Ông nên hiện tướng thần biến hư không tạng!”.

Hư Không Tạng Bồ Tát liền nhập Xứng Nhứt Thiết Chúng Sanh Ý tam muội.

Do sức tam muội ấy, khắp hư không trên Diêu Bửu Trang Nghiêm Đường mưa xuống các thứ vật vi diệu, tùy chỗ chúng sanh muốn đều cung cấp đủ cả. Đó là cần hoa thì mưa hoa, cần tràng hoa thì mưa tràng hoa, cần hương bột hương xoa thì mưa hương bột hương xoa, cần lọng lụa, cần tràng phan, cần các thứ âm nhạc, cần món trang sức, cần những chuỗi ngọc y phục, cần món uống ăn ngon, cần xe cộ kẻ tùy tùng, cần vàng bạc bảy báu v.v... tất cả đều tùy ý muốn cần dùng của mọi người mà mưa xuống thứ ấy.

Có những người cần pháp muốn pháp thích pháp, tùy theo chỗ muốn nghe, trên không phát ra các pháp âm vi diệu làm vui đẹp nhĩ căn: Những là diệu âm tu đa la, kỳ dạ, thọ ký, già đà, ưu đà na, ni đà na, a ba đà na, y đế mục đa già, xà đà già, tỳ phạt lược, a phù đà, đạt ma, ưu ba đề xá. Người cần nghe những kinh ấy thì hư không đều phát âm ứng đó. Người cần na la đẳng biến âm, người cần xảo ngôn ngữ âm, người cần các thứ tạp âm, người cần thậm

thâm âm, người cần phương tiện thiên âm, trên không đều phát âm ứng đó.

Người cần Thanh Văn thừa được độ thì phát tiếng pháp Tứ đế ứng đó, người cần Duyên Giác thừa được độ thì phát tiếng pháp thậm thâm Thập nhị môn duyên ứng đó. Người cần đại thừa được độ thì hư không phát ra tiếng pháp Lục Ba la mật tiếng pháp bất thối chuyển ứng đó.

Trong hư không còn phát ra tiếng diệu kệ rằng:

*Các pháp tánh với hư không đồng  
Nay nói môn ấy đại chúng nghe  
Như hư không không cao không hạ  
Không cao hạ nên không thể tánh  
Như hư không vô sanh vô diệt  
Không sanh diệt nên tánh chẳng hư  
Như hư không không tăng không giảm  
Không tăng giảm nên đồng pháp tướng  
Như hư không không sáng không tối  
Không sáng tối tâm tánh cũng vậy  
Như mặt nhật chiếu sáng hư không  
Hư không cũng không có vui mừng  
Chẳng chiếu sáng hư không chẳng buồn  
Người trí học đạo cũng như vậy*

Như mâu, tên đâm bản hư không  
Không làm thương tổn hư không được  
Người hành đạo tu tập quán không  
Cũng không gì làm tổn thương được  
Như hư không được nước nhuần thấm  
Hư không không hề có vui mừng  
Người trí được khen được lợi lộc  
Vẫn không mừng vui cũng như vậy  
Như hư không bị chê được khen  
Hư không không hề có phân biệt  
Người trí bị chê hoặc được khen  
Không có phân biệt cũng như vậy  
Như cả đại địa đều rúng động  
Hư không không hề có động lay  
Người trí vô y vô sở đắc  
Chẳng động pháp tánh cũng như vậy  
Như hư không lửa chẳng cháy được  
Phiền não chẳng cháy được người trí  
Như hư không thường trụ chẳng hoại  
Pháp giới thường trụ cũng như vậy  
Như hư không thọ tất cả sắc  
Pháp giới cũng thọ tất cả pháp  
Như hư không không có sắc thấy  
Tâm tánh vô tướng đồng hư không



Hư không giả danh không hình mạo  
Tâm ý thức cũng là giả danh  
Hư không vô biên chẳng lấy được  
Thánh trí vô biên đồng hư không  
Như chim bay không chẳng dấu vết  
Hành Bồ Đề chẳng thấy được hành  
Thân mất quá khứ đồng hư không  
Hiện tại ngũ âm đồng hư không  
Tứ đại cũng vậy đồng hư không  
Như sau tam tai không tướng khác  
Tất cả chúng sanh không biết đủ  
Phàm phu ngũ dục không hề đầy  
Người có thánh trí biết các pháp  
Biết đủ chẳng cầu lìa tham trước  
Hư không rộng lớn không bờ mé  
Phật pháp rộng lớn cũng như vậy  
Người biết pháp tánh là Phật pháp  
Chẳng dựa lấy vật chẳng bỏ vật  
Biết vật chẳng vật trụ thiết tế  
Nơi vật chẳng vật không hai tướng  
Tiếng rõ không không chẳng phải tiếng  
Không âm thanh gọi là hư không  
Phật dấu nói không trọn không nói  
Tánh chẳng nói được gọi là không

Huyền hóa mộng dã mã bóng vang  
Chư Phật thuyết pháp cũng như vậy  
Vì dẫu chúng sanh nói những dụ  
Nghĩa chơn tịnh không ví dụ được  
Pháp không tướng dùng tướng để nói  
Tướng không tướng pháp tánh đều không  
Tướng không rỗng không không có tướng  
Biết được tướng này là Bồ Tát  
Không trệ ngại không hí không động  
Không thi không chung là Bồ Tát  
Chẳng rời chúng sanh chẳng chúng sanh  
Như chúng sanh tánh là Bồ Tát  
Như ảo sư giết các người ảo  
Không ai chết được độ cũng vậy  
Ảo chúng sanh Niết Bàn Phật pháp  
Biết đồng một tánh không tánh tướng  
Đại Sĩ được tạng không vô tận  
Ban đủ tất cả không cùng tận  
Xưa trông công đức được tạng này  
Chẳng tham chứa mới được như vậy  
Biết được các pháp như duyên sanh  
Tạng ấy vô tận chẳng nghĩ bàn  
Đáng cứu đời nói bốn vô tận  
Không, đạo tâm, chúng sanh, Phật pháp

*Nếu các của cải là có thiệt  
Thì mới có thể chứa nhóm được  
Chẳng phải thiệt có nên vô cùng  
Vì chẳng phải thiệt nên vô tận  
Pháp không cứu cánh tận vô tận  
Vô tận chẳng tận là vô tận  
Biết pháp môn này gần Bồ Đề  
Trụ môn này mau thành Bồ Đề.*

Do thần lực của Hư Không Tạng Bồ Tát nên từ hư không vang ra những pháp âm vi diệu như vậy và tất cả của cải vật báu làm sung túc tất cả chúng sanh. Làm cho tất cả chúng sanh khắp cõi Đại Thiên được vô lượng bất tư nghị khoái lạc thỏa mãn sở nguyện. Chúng sanh bệnh khổ được thuốc chữa lành. Chúng sanh nghèo cùng được vô lượng trân bửu. Chúng sanh bị trói nhốt được cởi mở giải thoát. Chúng sanh chẳng đủ các căn thì được đủ các căn. Chúng sanh đáng bị tử hình thì trên không rơi hóa nhưn thay thế họ. Người thân yêu ly biệt từ lâu nay được đoàn tụ. Chúng sanh lo rầu nay đều hết lo. Chúng sanh đọa tam đồ được ánh sáng ấy chạm thân trừ tất cả khổ não thân tâm an lạc.

Lúc bấy giờ trong Đại Thiên thế giới, chúng sanh ăn uống no đủ vui vẻ dạo chơi đầy đủ ngũ dục. Hoặc có kẻ

làm bố thí tạo các công đức. Chúng sanh có đủ trọn vẹn những sự an lạc như vậy, họ đều nói rằng: Mới được bực Đại Sĩ này có thể ban vui cho đời, do Bồ Tát Hư Không Tạng xuất thế nên thế gian được ban bố cam lộ. Đại Sĩ này mới có thể thường siêng tinh tiến, vì ban vui cho tất cả chúng sanh không hề mỏi mệt vậy.

Hư Không Tạng Bồ Tát hiện những thần biến như vậy làm vui đẹp tất cả chúng sanh tánh, thị hiện Bồ Tát thần lực dùng tài thí và pháp thí để nhiếp thủ chúng sanh, khiến vô lượng a tăng kỳ chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, làm cho vô lượng Bồ Tát được Vô sanh Pháp nhẫn. Còn làm cho vô lượng a tăng kỳ bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát phát cần tinh tiến được thành tựu các môn tam muội, các môn đà la ni, các môn thần thông du hí.

Trong pháp hội có một Bồ Tát tên là Sanh Nghi tự nghĩ rằng: Việc này là bất tư nghị vị tăng hữu. Bồ Tát Hư Không Tạng chỉ hiển hiện thần thông lực ở Ta Bà thế giới này, hay là cũng hiển hiện thần thông nơi thế giới phương khác.

Biết tâm niệm của Sanh Nghi Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát từ nơi thân phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương chư Phật thế giới.

Sanh Nghi Bồ Tát cùng chư Bồ Tát đều thấy thần lực của Hư Không Tạng Bồ Tát ở nơi mười phương vô lượng vô biên bất khả tư nghị chư Phật thế giới ứng hóa chúng sanh cũng đồng như tại thế giới Ta Bà này.

Thấy thần biến như vậy rồi, Sanh Nghi Bồ Tát cung kính lễ Hư Không Tạng Bồ Tát rồi chấp tay bạch rằng: “Hi hữu thay Đại Sĩ có thể đặt tạng báu vô tận ở hư không mưa đầy đủ khắp vô lượng thế giới mà vẫn không hết. Đại Sĩ đặt tạng ấy ở trong hư không đã được bao lâu rồi?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Từ lúc tôi phát tâm Vô Thượng Bồ Đề thì tạng báu ấy thường ở trong hư không”.

Sanh Nghi Bồ Tát lại hỏi: “Đại Sĩ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề từ lúc nào?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Đức Thế Tôn biết rõ, Đại Sĩ nên bạch hỏi”.

Sanh Nghi Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Hư Không Tạng Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề từ lúc nào, mong được Thế Tôn nói cho chúng tôi hết nghi”.

Đức Phật nói: “Này Sanh Nghi! Sự ấy lâu xa thậm thâm khó biết. Nếu nói đó thì sẽ làm cho hàng thiên nhơn

đều sanh nghi hoặc chẳng tin lời Phật. Vì chẳng tin họ mắc vô lượng tội”.

Sanh Nghi Bồ Tát lại bạch rằng: “Ngưỡng mong Đức Thế Tôn nói đó. Nếu có người từ lâu đã trồng căn lành quyết sẽ tin thọ”.

Đức Phật nói: “Này Sanh Nghi! Ông đã ân cần cầu thỉnh, đâu được chẳng nói. Lắng nghe, lắng nghe, khéo suy nghĩ, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói, để người có căn lành kiên cố đã lâu trồng cội công đức sanh lòng vui mừng.

Này Sanh Nghi! Như những hằng hà bằng số cát một hằng hà, số cát trong tất cả những hằng hà ấy, cứ một hột cát là một Phật thế giới, nghiền nhỏ tất cả hằng hà sa số thế giới ấy thành vi trần rồi tụ lại một chỗ. Có một người trường thọ cứ một kiếp mới lượm lấy một vi trần trong đồng vi trần ấy mãi đến lúc lấy hết số vi trần. Thời gian Hư Không Tạng Bồ Tát phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đến nay số kiếp còn quá hơn số kiếp vi trần kia chẳng phải toán số biết được.

Này Sanh Nghi! Nên đem đây để so sánh biết thời gian phát tâm Vô Thượng Bồ Đề của Hư Không Tạng đến nay bao lâu vậy.

Lại này Sanh Nghi! Về quá khứ, quá số cát những sông Hằng bằng số cát sông Hằng, lấy số cát này một hột cát là một Phật độ, nghiền tất cả quốc độ này thành vi trần, một vi trần là một kiếp, lại quá số này trăm ngàn muôn kiếp, lúc bấy giờ có Phật hiệu là Tịnh Nhưt Thiết Nguyên Oai Đức Thắng Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, thế giới ấy tên là Hiện Vô Lượng Chư Phật Sát Độ, kiếp ấy tên là Chúng Bửu Trang Nghiêm.

Tại sao thế giới ấy có tên là Hiện Vô Lượng Chư Phật Sát Độ?

Này Sanh Nghi! Vì cõi nước ấy chơn tịnh có thể hiện mười phương chư Phật sát độ, như mặt trăng tròn sáng không bị che chướng hiện bóng trong nước trong. Vì vậy nên mười phương vô lượng a tăng kỳ chư Phật quốc độ và chư Phật ấy cùng tòa sư tử cả việc làm của chúng sanh đều hiện rõ trong thế giới Hiện Vô Lượng Chư Phật Sát Độ ấy. Thế giới ấy bằng một trăm ức Đại Thiên thế giới. Thế giới ấy rộng rãi trang nghiêm thanh tịnh giàu dư an ổn, trời người đông đúc, mặt đất bằng phẳng không có gò nông cao lõm dơ dáy hôi thúi. Có nhiều loại trân bửu xen tạp làm thành xinh đẹp đáng thích, khắp nơi treo

những lụa màu tràng phan lọng tốt trang nghiêm, đốt các thứ hương tốt như chiên đàn trầm thủy, phía trên thì giăng màn kiếp ba nhiều màu, dưới thì trải đầy những hoa tươi đẹp. Khắp mọi nơi mọc những cây hoa báu, cây quả trái, cây y phục, cây chuỗi ngọc, cây kỹ nhạc, cây bửu khí, cây hương, cây đèn đuốc, cây thuốc men, khắp nơi trang nghiêm làm ranh tám hướng đường xá bằng phẳng phân minh. Những chuỗi ngọc chơn châu, lưới báu trang nghiêm làm người xem không nhằm chán. Trong thế giới ấy chẳng nhờ ánh sáng mặt nhật mặt nguyệt, dùng những cây đèn đuốc và cây báu ma ni phát ánh sáng mát lành chiếu khắp mọi nơi và luôn sáng không có ngày đêm, chỉ lấy bửu hoa lúc nở lúc búp để biết thời tiết. Chúng sanh trong cõi ấy không có tàn tật, đui mù, câm điếc, què thọt, lùn xấu, không có thân thể chẳng toàn vẹn dung mạo xấu ác. Tất cả mọi chúng sanh đều thành tựu ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm thân thể. Trong thế giới ấy hẳn đến không có tên ác xấu tam đồ bát nạn, cũng chẳng nghe tiếng tăm ngoại đạo các dị học, tất cả chúng sanh đều quyết định Vô Thượng Bồ Đề, cũng không có tên hiệu Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đức Phật Tịnh Nhứt Thiết Nguyệt Oai Đức Thắng Vương Như Lai thuận nói pháp Đại thừa Bồ Tát. Trong cõi ấy không có nữ nhơn và thai sanh, tất cả chúng sanh đều tự nhiên hóa



sanh, lúc hóa sanh đều ngồi kiết già đoan nghiêm, không có già cùng bịnh tật trọn cả thọ mạng. Lúc sau khi mạng chung đều sanh về Tịnh độ phương khác hoặc sanh trở lại bốn quốc. Thế giới Hiện Vô Lượng Chư Phật Sát Độ ấy thành tựu vô lượng vô biên bất khả tư nghị công đức như vậy, nếu ta ở trong thời gian một kiếp hoặc dưới một kiếp nói cũng chẳng hết được.

Này Sanh Nghi! Lúc ấy trong quốc độ Hiện Vô Lượng Chư Phật Sát Độ có một Chuyển Luân Thánh Vương tên là Chúng Thiên Quán Đảnh thống lãnh cả cõi Đại Thiên. Thánh Vương ấy ở chỗ chư Phật đã từ lâu vun trồng cội công đức, thành tựu lợi căn trí huệ oai đức, có ba vạn sáu ngàn Vương Tử tất cả đều hóa sanh ngồi kiết già trong hoa sen, cũng từ lâu trồng căn lành ở chỗ chư Phật quá khứ.

Bảy giờ Đức Phật Tịnh Nhứt Thiết Nguyên Oai Đức Thắng Vương Như Lai cùng hàng trời người đại chúng vi nhiều đi đến chỗ ở của Thánh Vương.

Có chúng Bồ Tát vô lượng vô số chẳng phải các toán sư và đệ tử của toán sư mà có thể tính biết.

Đức Phật ấy thọ một trăm ngàn kiếp, mỗi kiếp thời gian dài ngắn như kiếp Hiền ở đây. Chúng sanh cõi ấy trải qua ngàn ấy kiếp số mà gọi là một kiếp.

Thánh Vương Chúng Thiên Quán Đảnh thỉnh Đức Phật Tịnh Nhứt Thiết Nguyên Oai Đức Thắng Vương Như Lai và chư Bồ Tát Tăng trong bốn mươi trung kiếp, mỗi trung kiếp ấy thời gian dài ngắn như một trung kiếp tại đây, thọ sự cúng dường thích ý những là món ăn uống ngon lành, những y phục, ngọc cụ, phòng nhà, đèn đài, vườn tược, rừng cây, ao tắm v.v... tất cả món cần dùng.

Để cúng dường Đức Phật, Thánh Vương Chúng Thiên Quán Đảnh trang nghiêm một Tiểu Thiên thế giới làm ngôi nhà đẹp, đất toàn bằng lưu ly bửu, tường thành bao quanh bằng các thứ báu hiệp thành. Cột nhà ấy bằng gỗ xích chiên đàn và gỗ ưu đà la sa la chiên đàn xen chạm lẫn với báu xa cừ. Ngôi nhà báu đẹp trang nghiêm dường ấy rất đáng ưa thích.

Đức Phật Tịnh Nhứt Thiết Nguyên Oai Đức Thắng Vương Như Lai sau giờ ăn giữa ngày, từ tam muội dậy, ở trong ngôi nhà ấy vì đại chúng thuyết pháp.

Thánh Vương ấy còn trang nghiêm một ngôi nhà lớn rộng bằng một tứ thiên hạ, muốn Đức Thế Tôn và chư Bồ Tát Tăng thọ thực trong đó, mỗi ngày cần dùng vật thực giá trị bằng khối trân bửu như tòa núi lớn.

Trong thời gian bốn mươi trung kiếp cúng dường Phật và Bồ Tát Tăng, Thánh Vương Chúng Thiên Quán

Đảnh thường chuyên nhứt niệm chưa từng phóng dật chẳng làm việc gì khác, thường dùng tất cả món thích dùng để cúng dường Phật và Tăng. Làm công đức trong thời gian ấy, Thánh Vương cũng chẳng phát nguyện chẳng cầu mong sự gì cả. Mãn bốn mươi trung kiếp ở ngày sau rốt, Thánh Vương đem ba y vô giá cúng dường Phật và Bồ Tát Tăng. Ngày ấy sau giờ ăn giữa ngày, Đức Thế Tôn ấy vì đại chúng nói rộng diệu pháp. Lúc ấy vì nghe pháp, Thánh Vương và hàng thị tùng cùng đến chỗ Đức Phật.

Đức Phật Tịnh Nhứt Thiết Nguyện Oai Đức Thắng Vương Như Lai biết Thánh Vương công đức thuần thực kham nghiệm hữu dụng, Đức Phật ngồi yên bất động trên tòa sư tử suốt bảy ngày bảy đêm không có ý tưởng ăn uống nói kinh Đại thừa tên là Nhiếp Bồ Tát Tịnh Hạnh Bất Thối Chuyển Luân Phương Tiện Thánh Vương Chúng Thiên Quán Đảnh và hàng đại chúng trong bảy ngày bảy đêm nghe pháp cũng không có ý tưởng ăn uống.

Đức Thế Tôn ấy nói pháp như vậy muốn cho đại chúng nghe thọ trì hết chẳng quên mất.

Trong bảy ngày đêm Thánh Vương Chúng Thiên Quán Đảnh tâm chẳng phân tán theo Phật nghe pháp vui mừng hơn hở thân tâm vui thích, đứng dậy lễ chun Phật

hữu nhiều bảy vòng rồi gói hữu chắm đất chấp tay hướng  
lên Phật thâm tâm thuần chí phát tâm Vô Thượng Bồ Đề  
nói kệ rằng:

*Tôi phát tâm Vô thượng  
Thỉnh triệu các quần sanh  
Người không cứu tôi cứu  
Đời tôi tôi khai sáng  
Chẳng vì một pháp hành  
Chẳng vì cúng một Phật  
Chẳng vì một chúng sanh  
Tôi nguyện độ không thừa  
Khổ sanh già bệnh chết  
Kẻ bị khổ bức nã  
Tất cả chớ sầu lo  
Tôi thế sẽ độ họ  
Tham sân si mạn trù  
Thất đạo tạo nghiệp ác  
Chánh pháp trừ tà nghiệp  
Dẫn đến thành vô úy  
Chúng sanh đọa tam đồ  
Chỗ nạn chịu các khổ  
Bền chí chớ lo sợ  
Tôi đến ban vô úy*

*Bị vô minh si che  
Chẳng biết môn giải thoát  
Vì họ tôi đót đuốc  
Được sáng đến Niết Bàn  
Bị bốn dòng cuốn trôi  
Chìm đắm chẳng được bờ  
Tôi tạo thuyền thắng pháp  
Cho họ khỏi các dòng  
Ở sanh tử đói khát  
Ăn hết phước lành trước  
Vì họ làm Đạo Sư  
Sẽ khiến đến an vui.*

Thánh Vương Chúng Thiên Quán Đảnh nói kệ xong, thế giới Hiện Vô Lượng Chư Phật Sát Độ liền chấn động sáu cách, có ánh sáng chiếu khắp nơi. Thánh Vương phát đạo tâm rồi được Bồ Tát tam muội tên là bất thối Bồ Đề tâm, do sức tam muội ấy nên thường được thấy chư Phật vô ngại, cho đến trong chiêm bao các phiền não cũng chẳng hiện hành, từ đó về sau, tâm Thánh Vương chẳng cùng chung với tật đố, chẳng cùng chung với phá giới, chẳng cùng chung với sân hận, chẳng cùng chung với giải đãi, chẳng cùng chung với tán loạn, chẳng cùng chung với ngu si. Vì nghe pháp nên trọn đời Thánh

Vương thường hầu hai bên Đức Thế Tôn, cũng thường giáo hóa ba vạn sáu ngàn Vương Tử khiến phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, cũng giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh khác khiến họ phát Bồ Đề tâm.

Này Sanh Nghi! Thánh Vương Chúng Thiên Quán Đảnh thuở xa xưa ấy nay chính là Bồ Tát Hư Không Tạng vậy. Còn chư Vương Tử và đại chúng được Thánh Vương giáo hóa khiến phát Bồ Đề tâm ấy thì nay là chư đại Bồ Tát đại lực tinh tiến đại trí huệ đang nghe pháp đây vậy.

Này Sanh Nghi! Hư Không Tạng từ lúc phát tâm đến nay trải qua vô lượng a tăng kỳ kiếp hành Bồ Tát đạo. Hư Không Tạng Bồ Tát từ lúc phát tâm về sau chưa từng mất tâm Bồ Đề, chưa từng thai sanh, thường gặp chư Phật nghe pháp và cúng dường chúng Tăng, ở chỗ chư Phật thọ trì chánh pháp nhiếp thủ kiên trì chưa từng thất niệm, hay khéo phân biệt thật hành đầy đủ. Lúc sơ phát tâm rồi được bậc thậm thâm nan giải Bồ Tát sơ địa, hay làm các sự bố thí thành tựu đại bi, được không hí luận phát siêng tinh tiến không hề nhàm mỏi, học tất cả các sách luận, biết tất cả thế pháp, thành tựu đức tâm quý, được niệm lực kiên cố. Bồ Tát ấy trụ bậc Sơ địa trong vô lượng a tăng kỳ bất khả xưng, bất khả lượng, bất khả tư

ngộ, bất khả thuyết bất khả thuyết a tăng kỳ kiếp hay thanh tịnh thuần chí đầy đủ hành Đản Ba la mật, với các chúng sanh thường hành đại bi, siêng tu pháp tứ nhiếp tất cả Ba la mật và các pháp trợ đạo, thành tựu dục tinh tiến bất phóng dật đều tùy thuận Đản Ba la mật. Bồ Tát ấy trụ bậc Sơ địa thường siêng hầu hạ cúng dường chư Phật siêng cầu phương tiện giáo hóa chúng sanh tịnh Phật quốc độ. Bồ Tát ấy trụ bậc Sơ địa được nhập tất cả các bậc địa trí huệ quang minh mà chẳng quá Sơ địa, sau đó mới thành tựu vô lượng công đức trí huệ tư lương, được Như Lai lực trì bất thối thân thông đã lia các chướng ngại của chư địa. Rồi từ bậc Sơ địa nhập Bồ Tát đệ Nhị địa, trụ vô lượng a tăng kỳ kiếp thanh tịnh bậc Nhị địa tu Thi la Ba la mật. Nhân đến Bồ Tát đệ Thập địa vì tất cả chúng sanh, mỗi địa trải qua kiếp số cũng như vậy. Trong mỗi mỗi địa quá vô lượng a tăng kỳ kiếp thành tựu Bồ Tát hạnh, vì các chúng sanh hiện làm Phật sự mà chẳng bỏ Bồ Tát sở hành.

Này Sanh Nghi! Ít có Bồ Tát nào có thể thật hành thậm thâm bất tư ngộ thù thắng bất tán loạn thuần chí siêng tu tinh tiến như Hư Không Tạng Bồ Tát đã thật hành thành tựu như vậy”.

Sanh Nghi Bồ Tát nói với Hư Không Tạng Bồ Tát: “Hy hữu Đại Sĩ bèn có thể phát hoằng thế nguyện như vậy ở trong Đại thừa, trụ lâu nơi sanh tử không có mỗi mệt”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói với Sanh Nghi Bồ Tát: “Thưa Đại Sĩ! Như đại địa này chuyên chở núi sông đá vách cây cối lùm rừng tất cả thảo mộc trăm thứ lúa đậu và các loại chúng sanh, nó có mỗi mệt chẳng?”.

Sanh Nghi Bồ Tát đáp rằng: “Không hề có mỗi mệt, thưa Đại Sĩ”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Tâm của chư Bồ Tát như đại địa, vì thuần chí thành tựu nên thật hành Bồ Tát hạnh không hề có mỗi mệt. Như đại địa, đại thủy, đại phong thường làm tất cả phận sự vẫn không hề mỗi mệt, như hư không chứa trì tất cả đại địa, đại thủy, đại phong, hư không không có y chỉ không có chướng ngại cũng không có mỗi mệt. Tâm của chư Bồ Tát như hư không, do sức Bát Nhã Ba la mật tập hợp tất cả Phật pháp không hề có lười bỏ mỗi mệt cũng như vậy. Tại sao? Vì Bồ Tát biết tất cả các pháp tướng mà được thành tựu không có ai sanh ai làm ai thọ. Do như duyên hiệp lại mà có làm ra. Các pháp được làm ra cũng không có thiệt, vì bản thể rỗng không, vì bản thể rời lìa vậy nên thiệt không có thành



tự, vì tự tánh rỗng không nên không có sanh không có diệt. Vì biết tất cả pháp tánh tướng như vậy nên không thấy có pháp gì là có thể sanh ra sự mỗi một và cũng không có ai là người mỗi một. Tại sao? Vì Bồ Tát biết tất cả các pháp không có hai, biết tánh sanh tử bình đẳng với tánh Niết Bàn, biết tánh Niết Bàn bình đẳng với tánh tất cả các pháp, biết tánh tất cả các pháp bình đẳng với vô tánh, cũng chẳng dựa cậy chẳng trụ trước. Biết tất cả pháp quá khứ và vị lai đều không có tự tánh, Bồ Tát do định lực và nguyện lực nên chẳng khởi định mà có thể hiện tất cả việc làm”.

Sanh Nghi Bồ Tát nói với Hư Không Tạng Bồ Tát: “Ngưỡng mong Đại Sĩ nói rõ tam muội hành nghiệp của chư Bồ Tát. Sao gọi là tam muội? Sao gọi là hành tam muội nghiệp?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Có tám vạn bốn ngàn môn tam muội. Các môn tam muội này có thể tổng nhiếp tất cả môn tam muội khác. Những gì là tám vạn bốn ngàn môn tam muội?”

Bồ Tát có tam muội tên là Bất Vong (Chẳng Mất) Bồ Đề tâm, hay thành tựu hạnh chẳng tán loạn.

Có tam muội tên Hàng Phục, hay thanh tịnh thuần chí.

Có tam muội tên Bất Hiện Hành, hay cứu cánh thành tựu bất thối việc được làm.

Có tam muội tên Vô Y, hay tăng tiến thành tựu cứu cánh.

Có tam muội tên Vô Cấu, hay thành tựu tự tâm.

Có tam muội tên Chiêu Diệu, hay khai thị thiện pháp.

Có tam muội tên Chơn Tịnh, hay quá tất cả ma nghiệp.

Có tam muội tên Dũng Xuất, trọn chẳng bị các luận thuyết ngoại đạo chế phục.

Có tam muội tên Xả Ly, hay điều phục tất cả phiền não kiết sử.

Có tam muội tên Hồi Phục, hay khiến tất cả nhập vào đạo chơn thiệt.

Có tam muội tên Chuyển Tiến, hay lìa Thanh Văn địa và Bích Chi Phật Địa.

Có tam muội tên là Lạc Du, hay chẳng nhàm sanh tử.

Có tam muội tên Xu Hướng, hay từ một địa đến một địa.

Có tam muội tên Di Dịch, hay thành tựu vui đẹp đại chúng.

Có tam muội tên Vô Ngại Quang, hay khiến tất cả chúng sanh thành tựu tâm bình đẳng.

Có tam muội tên Tri Sở Tác, hay thuận tất cả sở tác không trái nghịch.

Có tam muội tên Sư Tử Tướng, hay thành tựu đại chúng vô sở úy.

Có tam muội tên Tâm Dũng, hay hàng phục tứ ma.

Có tam muội tên Liên Hoa Trang Nghiêm, hay thành tựu chẳng nhiễm thế pháp.

Có tam muội tên Quang Trang Nghiêm, hay chiếu khắp chư Phật thế giới.

Có tam muội tên Thanh Lương, hay dứt lìa tăng ái.

Có tam muội tên Tràng Tướng, hay thành tựu tất cả Phật pháp quang minh.

Có tam muội tên Cự Vương, hay thành tựu đại trí huệ quang minh.

Có tam muội tên Nhựt Quang, hay thành tựu đoạn trừ vô minh tối tăm.

Có tam muội tên Tập Đức, hay thành tựu biện từ vô tận.

Có tam muội tên Na La Diên, hay thành tựu thân kim cương.

Có tam muội tên Kiên Cố, hay thành tựu tâm chẳng điều động.

Có tam muội tên Di Lô Tràng, hay thành tựu vô kiến đánh tướng.

Có tam muội tên Kiên Tụ Tại, hay thành tựu cứu cánh bốn nguyện.

Có tam muội tên Kim Cương Thổ, hay thành tựu bất thối thân thông.

Có tam muội tên Kim Cương Tràng, hay thành tựu thăng lên đạo tràng.

Có tam muội tên Dụ Như Kim Cương, khéo hay soi suốt tất cả các pháp.

Có tam muội tên Hành Vương, hay thấy biết tâm hành tất cả chúng sanh.

Có tam muội tên Huệ Vương, hay thành tựu thắng trí biết các căn đầy đủ hoặc chưa đầy đủ.

Có tam muội tên Tùy Loại, hay thành tựu tùy chúng sanh tánh mà vì họ thuyết pháp.

Có tam muội tên Tu Nhứt Thiết Thân, hay thành tựu pháp thân.

Có tam muội tên Bất Thuần, hay thành tựu vô ngại thấy chư Như Lai.

Có tam muội tên Vô Tranh, hay được phân biệt tất cả nhơn duyên.

Có tam muội tên Vô Cấu Luân, hay thành tựu chuyên diệu pháp luân.

Có tam muội tên Điện Quang, hay biết được nhơn duyên các pháp.

Có tam muội tên Thiện Phân Biệt, hay biết các giới đều đồng một giới.

Có tam muội tên Trang Nghiêm Vương, hay thành tựu các tướng hảo.

Có tam muội tên Tùy Giải Vương, hay dùng một âm thanh đáp tất cả.

Có tam muội tên Bất Phân Biệt Pháp Giới, hay biết tất cả tam muội đồng một tam muội.

Có tam muội tên Kiên Cố, hay được bất thối nơi các pháp tánh.

Có tam muội tên Bất Khả Hoại, hay biết các pháp đồng với pháp tánh.

Có tam muội tên Vô Chung, hay biết bốn tế chẳng phải tế.

Có tam muội tên Vô Tác, hay thành tựu như như không có biến đổi.

Có tam muội tên Vô Động, hay biết các pháp bình đẳng như hư không.

Có tam muội tên Tịnh Trụ, hay thành tựu các Ba la mật.

Có tam muội tên Thiện Nhiếp, hay thành tựu tứ nhiếp pháp.

Có tam muội tên Đẳng Hạnh, hay thành tựu bốn phạm hạnh.

Có tam muội tên Vô Ngại Quán, hay thành tựu các pháp trợ đạo.

Có tam muội tên Hải Ấn, hay tổng trì tất cả pháp được chư Phật nói.

Có tam muội tên là Không, hay dứt trừ tất cả kiến chấp.

Có tam muội tên Vô Tướng, hay dứt trừ tất cả giác quán.

Có tam muội tên Vô Nguyện, hay thành tựu tất cả tịnh nguyện.

Có tam muội tên Quyết Liễu, hay được thành tựu Vô sanh Pháp nhẫn.

Có tam muội tên Bất Thoát, hay được thành tựu chẳng mất pháp đã được nghe.

Có tam muội tên Vô Ê, hay dùng thiện thuyết làm vui đẹp chúng sanh.

Có tam muội tên Đắc Phong, hay được thành tựu bửu thủ.

Có tam muội tên Pháp Vân, hay mưa tất cả các pháp môn.

Có tam muội tên Bửu Trang Nghiêm, hay được thành tựu chẳng dứt Tam bửu thắng chủng.

Có tam muội tên Vô Tỉ, hay thành tựu các sự nghiệp do trí làm ra.

Có tam muội tên Hư Không Môn, hay được rời lìa tất cả chướng ngại.

Có tam muội tên Trí Ân, hay được biết khắp tất cả các pháp.

Có tam muội tên Hiện Kiến Chư Phật, hay được thành tựu Như Lai công đức.

Có tam muội tên Tuyên Trạch Tịch Tĩnh Như Ý, hay được thành tựu rời lìa nơi bốn tế.

Có tam muội tên Phân Biệt Nhứt Tướng Pháp Môn, hay được thành tựu đời vị lai nói pháp môn nhứt tướng.

Có tam muội tên Liễu Tri Nhứt Thiết Pháp Bình Đẳng Tánh, hay được thành tựu hiểu rõ tất cả kinh sách.

Có tam muội tên Tập Chư Công Đức, hay được nhuận ích tất cả chúng sanh.

Có tam muội tên Du hí Thần Thông, hay được thành tựu bất tư nghị giải thoát.

Có tam muội tên Tự Giác, hay nhập vào tạng bí mật của Như Lai.

Có tam muội tên Thủ Lăng Nghiêm, có thể ở trong Bồ Tát địa cho đến thị hiện đại Niết Bàn.

Có tam muội tên Biến Chí, hay được thành tựu thị hiện thọ sanh các nơi các xứ.



Có tam muội tên Quán Đảnh Vương, hay được thành tựu Bồ Tát sở hành không còn dư.

Có tam muội tên Vô Thắng, hay được thành tựu Như Lai thập lực.

Có tam muội tên Vô Tận, hay được thành tựu tứ vô sở úy.

Có tam muội tên Vô Đẳng Đẳng, hay được thành tựu Phật bất cộng pháp.

Có tam muội tên Nguyễn Vương, hay được thành tựu pháp Thanh Văn tự lợi lợi tha công chảnh luống uổng.

Có tam muội tên Vô Cầu Ấn, hay được hiện tiền giác liễu chư Phật pháp.

Có tam muội tên Thiện Tri Giác, hay thành tựu Nhứt thiết trí không có sót dư.

Có tam muội tên Tận Vô Biên, hay thành tựu tất cả Phật sự thọ hành không dư thừa.

Các tam muội được nói ở trên làm đầu cho tám vạn bốn ngàn môn tam muội. Mỗi mỗi tam muội dùng vô lượng a tăng kỳ trăm ngàn vạn ức tam muội làm quyến thuộc.

Thưa Sanh Nghi Đại Sĩ, các tam muội ấy hay biết rõ các pháp sở hành của tám vạn bốn ngàn loại chúng sanh, cũng hay hiển hiện tám vạn bốn ngàn pháp tụ. Đây là lược nói Bồ Tát hạnh và phần ít pháp tạng của chư Phật. Nhưng Bồ Tát hạnh có vô lượng vô biên và pháp tạng của chư Phật thì bất khả tư nghị vậy”.

Lúc Hư Không Tạng Bồ Tát nói pháp ấy, có một vạn sáu ngàn Bồ Tát được nhu thuận nhận và vô lượng tam muội hiện ra. Còn có tám vạn bốn ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay, lành thay! Hư Không Tạng khéo nói pháp môn tam muội ấy, khéo nói thắng trí Như Lai. Như chính thân ông được chứng được hiện hành, pháp ấy chẳng từ người mà được”.

Sanh Nghi Bồ Tát chấp tay hướng về Hư Không Tạng Bồ Tát mà bạch rằng: “Hi hữu Đại Sĩ có thể thành tựu công đức bất khả tư nghị như vậy, chẳng từ người khác mà được nhập vào cảnh giới thắng trí Như Lai. Tôi cũng nguyện thích muốn làm cho tất cả chúng sanh được pháp giới Như Lai bất khả tư nghị ấy”.

Lúc bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Sanh Nghi Bồ Tát: “Thưa Đại Sĩ! Ai vì Ngài mà đặt cho tên Sanh Nghi ấy?”.

Sanh Nghi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Chính Bồ Đề tâm đặt tên Sanh Nghi cho tôi. Tại sao như vậy? Vì người chẳng phát Bồ Đề tâm thì ở trong Phật pháp trọn chẳng sanh nghi. Người mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề thì đối với tất cả Phật pháp sanh nghi hoặc. Tại sao? Vì người ấy muốn được biết rõ hiện tiền tất cả Phật pháp.

Ví như Thái Tử của vua Quán Đảnh Sát Đế Lợi thành tựu tướng vua đáng nên làm quốc vương, kế sau vua cha phải nối ngôi vua, vì vậy mà Thái Tử ấy luôn luôn thường hỏi pháp trị nước, như là tôi sẽ làm thế nào giám lãnh quốc sự. Cũng vậy, đại Bồ Tát cứu cánh tâm Vô Thượng Bồ Đề, kế sau Đức Như Lai cũng phải nối ngôi tôn quý Vô Thượng Pháp Vương, cũng luôn luôn thường suy nghĩ hỏi han những pháp tương ưng Nhứt thiết trí, như là tôi sẽ phải thế nào thọ trì pháp Phật vô thượng, vì vậy mà ở nơi Phật pháp thường sanh nghi. Vì nhơn duyên ấy nên do nơi Bồ Đề tâm mà lập nên tên Sanh Nghi này vậy.

Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất! Tôi từ xưa đến nay chẳng nhớ có lúc nào gặp chư Phật, chư Bồ Tát, chư thiện tri thức mà chẳng thưa hỏi Phật pháp vi diệu, thế nên tôi chọn thiết tên là Sanh Nghi vậy”.

Lúc bấy giờ Hư Không Tạng đại Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Cảnh giới chư Phật bất khả tư nghị, những pháp nên làm của chư Bồ Tát cũng vô lượng. Vì vậy nên pháp hành ấy chẳng thể dùng ít thế trang nghiêm được, chẳng thể dùng ít ngôn thuyết để nói được, chẳng thể dùng Tiểu thừa đạo mà thành tựu được.

Lành thay Đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai nói Bồ Tát đại thế trang nghiêm và đạo trang nghiêm. Bồ Tát do đại thế trang nghiêm và đạo trang nghiêm mà có thể thừa đại thừa hành chơn thiết tối thượng xuất thế đạo. Vì sẽ được xuất thế Đại thừa vô thượng thành tựu nhưt thiết tự nhiên đại trí, dầu chưa thành Nhưt thiết trí mà có thể làm Phật sự lợi ích chúng sanh”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Nay Hư Không Tạng! Lắng nghe, lắng nghe, khéo suy nghĩ đó, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói chư Bồ Tát đại thế trang nghiêm thừa trang nghiêm và đạo trang nghiêm.

Nay Hư Không Tạng! Bồ Tát có hai mươi pháp trang nghiêm để tự trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm rồi có thể thừa đại thừa.

Những gì là hai mươi pháp?

Nếu có Bồ Tát cứu cánh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề với tất cả chúng sanh phát tối thắng đại bi, sanh lòng lợi ích chúng sanh. Sanh lòng lợi ích chúng sanh rồi thì có thể trang nghiêm vô thượng đại thể.

Sao gọi là đại thể trang nghiêm?

Vì độ người chưa được độ mà đại thể trang nghiêm ngồi ghe thuyền lớn vậy.

Vì giải rõ cho người chưa được rõ mà đại thể trang nghiêm thoát hư vọng điên đảo vậy.

Vì an ổn người chưa an mà đại thể trang nghiêm an ở vô úy đạo vậy.

Vì người chưa được Niết Bàn khiến họ được Niết Bàn mà đại thể trang nghiêm xả bỏ ngũ ấm gánh nặng vậy.

Vì siêng thường cung cấp đủ cho chúng sanh mà đại thể trang nghiêm tinh tiến chẳng giải đãi vậy.

Vì chẳng bỏ vô lượng sanh tử mà đại thể trang nghiêm chẳng mỏi nhàm vậy.

Vì vui đẹp tất cả chư Phật mà đại thể trang nghiêm hiện tiền cúng dường cung kính vậy.

Vì thọ trì tất cả Phật pháp mà đại thế trang nghiêm chẳng dứt giống Tam bảo vậy.

Vì thọ trì chẳng quên pháp được nghe mà đại thế trang nghiêm được đà la ni tổng trì vậy.

Vì khéo thuyết pháp vui đẹp tất cả chúng sanh mà đại thế trang nghiêm được biện tài vô ngại vậy.

Vì tập hợp vô lượng công đức tư lương mà đại thế trang nghiêm thành tựu tướng hảo vậy.

Vì vui đẹp tất cả thiện tri thức mà đại thế trang nghiêm kiên cố sở hành vậy.

Vì ngăn tâm tán động mà đại thế trang nghiêm sanh các thiền giải thoát tam muội vậy.

Vì ở chỗ a lan nhã xả ly thân mạng mà đại thế trang nghiêm được lục thần thông vậy.

Vì muốn đại sư tử hồng không có kinh sợ mà đại thế trang nghiêm hiện tiền được vô ngã pháp vậy.

Vì muốn đến tất cả thế giới mà đại thế trang nghiêm muốn biết tất cả pháp như ảo huyền như chiêm bao như bóng tượng vậy.

Vì chiếu khắp nghiêm sức tất cả thế giới mà đại thế trang nghiêm thanh tịnh cảm giới thọ trì thành tựu lực dụng vậy.

Vì thành tựu Như Lai thập lực mà đại thế trang nghiêm đầy đủ các Ba la mật vậy.

Vì thành tựu tứ vô sở úy mà đại thế trang nghiêm như sở thuyết hành vậy.

Vì được trọn đủ mười tám pháp bất cộng mà đại thế trang nghiêm như pháp Bồ Tát địa được nghe chẳng hí luận vậy.

Đây là hai mươi pháp Bồ Tát đại thế trang nghiêm. Do sức trang nghiêm ấy nên có thể thừa Đại thừa. Bồ Tát dùng sức tự trang nghiêm ấy dứt nhưn duyên ác đạo, đây gọi là trang nghiêm. Đầy đủ thiện pháp được chư Phật hộ trì, đây gọi là trang nghiêm. Tùy chỗ nào muốn đến liền được vãng sanh, đây gọi là trang nghiêm. Xả bỏ tất cả bào thai hay hóa sanh trước chư Phật, đây gọi là trang nghiêm. Hay được thân khẩu ý ba nghiệp vô tranh, đây gọi là trang nghiêm. Trụ hạnh bất phóng dật được chư Thiên và thế nhưn cung kính, đây gọi là trang nghiêm. Khéo thông đạt ba môn giải thoát mà chẳng chứng thiệt tế, đây gọi là trang nghiêm. Tất cả vô ngã pháp đều được hiện tiền mà vẫn chẳng bỏ đại thế trang nghiêm, đây gọi

là trang nghiêm. Đây là Bồ Tát đầy đủ đại thế trang nghiêm.

Thế nào gọi là trang nghiêm Bồ Tát thừa?

Này Hư Không Tạng! Thừa là nói vô lượng vậy, là vô biên vậy, là khắp cùng tất cả như hư không rộng lớn dung thọ tất cả chúng sanh vậy. Chẳng cùng chung với Thanh Văn, Bích Chi Phật nên gọi là Đại thừa.

Còn nữa, thừa ấy dùng chánh an trụ tứ nhiếp pháp làm vành, dùng chơn tịnh thập thiện nghiệp làm cãm, dùng tịnh công đức tư lương làm cốt, dùng kiên cố thuận chí cứu cánh làm chốt ốc, dùng thiện thành tựu các thiên giải thoát tam muội làm trục cang thùng xe, dùng tứ vô lượng tâm làm khéo đẩy xe, dùng thiện tri thức làm người ngự xe, dùng biết thời biết phi thời làm phát động, dùng tiếng vô thường khổ không vô ngã là sách tiến, dùng dây báu thất giác làm cương, dùng tịnh ngũ căn làm dây chằng cột, dùng đại bi ngay thẳng làm tràng, dùng Tứ chánh cần làm trục, dùng Tứ niệm xứ làm an lành, dùng Tứ thần túc làm tiến mau, dùng thắng Ngũ lực làm giám trận, dùng Bát chánh đạo làm tiến thẳng, với tất cả chúng sanh vô ngại huệ minh làm hiên mui, dùng vô trụ lực Ba la mật hồi hướng Nhứt thiết trí, dùng vô ngại tứ đế vượt đến bờ kia, đây là Đại thừa vậy.



Thừa này là sở thọ của chư Phật, là sở quán của Thanh Văn và Bích Chi Phật, là sở thừa của tất cả Bồ Tát, là chỗ đáng được kính lễ của Thiên Đế Thích, Phạm Thiên và Hộ Thế Tứ Thiên Vương, là chỗ đáng cúng dường của tất cả chúng sanh, là chỗ đáng ngợi khen của tất cả người trí, là chỗ đáng hướng về của tất cả thế gian, tất cả kẻ oán ghét chẳng thể khinh chê được, tất cả các ma chẳng thể phá hoại được, tất cả ngoại đạo chẳng thể trác lượng được, tất cả thế trí chẳng thể tranh được, thừa này thù thắng không có gì hơn được, được các hiền thánh thủ hộ, thừa này tùy nguyện có thể đến tất cả Phật giới, vì vậy mà thừa này chiếu sáng khắp nơi vì có thể phóng màn lưới quang minh, thừa này có tiếng tăm lớn vì hay xuất sanh các pháp môn, thừa này chí ý mạnh cứng vì chẳng thối hườn, thừa này bền vững vì chẳng biếng trễ, thừa này đứng thẳng vì chẳng khuynh động, thừa này các sự việc đều đủ vì hay thỏa mãn tất cả nguyện lành, đây gọi là Đại thừa các đại thế trang nghiêm vậy.

Bồ Tát thừa Đại thừa này rồi thì có thể từ một bực địa đến một bực địa, đây là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể xả bỏ lỗi hoạn của các địa, đây là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể xả bỏ các ma nghiệp, đây là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể hóa độ các chúng sanh, đây

là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể tịnh Phật thế giới, đây là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể hiện Bồ Tát thần biến, đây là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể độ sanh tử đói khát lớn, đây là sự trang nghiêm của thừa này. Có thể nhập vào cảnh giới Như Lai, đây là sự trang nghiêm của thừa này.

Này Hư Không Tạng! Thế nào là Bồ Tát trang nghiêm đạo?

Bồ Tát đại thế trang nghiêm và thừa Đại thừa rồi xả bỏ tất cả tà đạo. Xả bỏ tà đạo rồi hướng đến chánh đạo chơn thiệt đến Nhứt thiết trí.

Sao gọi là chánh đạo? Đó là chẳng bỏ thiện pháp vậy, là hành đại nguyện chẳng thối chuyển Bồ Đề đạo vậy, là siêng tu tinh tiến căn lành chẳng mất vậy, là hành bất phóng dật bất động thuần chí, chẳng chìm nơi sở tác quyết có thể cứu cánh ngưỡng nắm lấy pháp trên, cầu công đức tư lương chẳng hề cho là đầy đủ, cầu trí huệ tư lương trọn chẳng phé bỏ, đây là Bồ Tát chánh đạo vậy.

Còn nữa, này Hư Không Tạng! Bồ Tát đạo ấy là Tứ thiên, Tứ vô lượng tâm, Tứ không định, Ngũ thần thông, Tam phước nghiệp, Tam học, Lục ung kính, Lục niệm, Tứ nhiếp pháp, Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ thần túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác phần, Bát thánh đạo phần,

Tam giải thoát môn, biết Âm phương tiện, biết giới phương tiện, biết Nhập phương tiện, biết Tứ đế phương tiện, biết Nhơn duyên phương tiện, đây gọi là đạo.

Bồ Tát thành tựu đạo phương tiện này đều có thể tùy thuận nhập vào Lục Ba la mật đạo. Tại sao, vì Bồ Tát Lục Ba la mật đạo chẳng cùng chung với Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đạo này là chỗ được khen ngợi của tất cả chư Phật, từ miệng Như Lai phát ra thành tựu phương tiện.

Bồ Tát biết được thiệt tánh tất cả pháp thì có thể trụ xuất thế gian Lục Ba la mật thánh đạo.

Thế nào là trụ?

Nếu có Bồ Tát thành tựu tự nhiên huệ phương tiện mà cầu Bồ Đề, ở trong thân ngũ thọ ấm này vì như thiệt giác tri mà cầu Bồ Đề, Bồ Tát này biết sắc vô thường mà hành bố thí, biết sắc khổ, biết sắc vô ngã, biết độn, biết sắc vô trí, biết sắc như huyễn ảo, biết sắc như thủy nguyệt, biết sắc như mộng, biết sắc như bóng, biết sắc như vang, biết sắc như vòng lửa quay, biết sắc không có tướng ngã, tướng nhơn, tướng chúng sanh, tướng thọ mạng, biết sắc không có chủ không có dưỡng dục, biết sắc là rỗng không, là vô tướng, là vô nguyện, biết sắc là vô tác, là vô sanh, là vô khởi, là vô xuất, biết sắc là vô hình, là tịch tĩnh, là

ly, là vô chung, là không có thành tựu đồng với hư không, biết sắc như tánh Niết Bàn, Bồ Tát biết sắc uẩn như vậy mà hành bố thí.

Lúc hành bố thí như vậy, vì thí ly nên Bồ Tát biết sắc cũng ly, vì sắc ly nên bố thí cũng ly. Vì sắc và thí đều ly nên biết nguyện cũng ly, vì nguyện ly nên biết sắc và thí cũng ly. Vì sắc thí và nguyện ly nên biết Bồ Đề cũng ly, vì Bồ Đề ly nên biết sắc thí và nguyện cũng ly, do đó mà biết tất cả pháp đồng tánh Bồ Đề. Đây là Bồ Tát xuất thế gian Đản Ba la mật vậy.

Như với sắc uẩn, với thọ, tướng và hành uẩn cũng vậy.

Bồ Tát biết thức vô thường nên hành bố thí, biết thức khô, vô ngã, là độn, là vô trí, như huyễn ảo, như dã mã, như thủy nguyệt, như mộng, như bóng, như vang, như vòng lửa quay, không có tướng ngã, như, chúng sanh, thọ mạng, không có chủ, không có dưỡng dục, biết thức rỗng không, không có tướng, không có nguyện, là vô tác, vô sanh, vô khởi, vô xuất, biết thức không có hình, là tịch tĩnh, là ly, biết thức không có chung, không có thành tựu cùng hư không bình đẳng, biết thức đồng tánh Niết Bàn, Bồ Tát biết thức uẩn như vậy mà hành bố thí.

Bồ Tát lúc hành bồ thí như vậy, vì thí ly nên biết thức cũng ly, vì thức ly nên biết thí cũng ly, vì thức và thí ly nên biết nguyện cũng ly, vì nguyện ly nên biết thức và thí cũng ly, vì thức thí nguyện ly nên biết Bồ Đề cũng ly, vì Bồ Đề ly nên biết thức thí và nguyện cũng ly, mà biết tất cả pháp đồng tánh Bồ Đề. Đây là Bồ Tát xuất thế gian Đản Ba la mật vậy.

Còn nữa, này Hư Không Tạng! Bồ Tát biết sắc vô thường mà hộ nơi cấm giới, nhẫn đến biết sắc như tánh Niết Bàn mà hộ nơi cấm giới.

Như sắc với uẩn, với thọ, tướng và hành uẩn cũng vậy.

Bồ Tát biết thức vô thường mà hộ cấm giới, nhẫn đến biết thức uẩn như Niết Bàn tánh mà hộ nơi cấm giới.

Vì giới ly nên Bồ Tát biết thức cũng ly, vì thức ly nên biết giới cũng ly, nhẫn đến biết tất cả pháp đồng Bồ Đề tánh. Đây là Bồ Tát xuất thế gian Thi la Ba la mật vậy.

Như Đản và Thi la Ba la mật, Sằn đề, Tỳ lê gia, Thiên Ba la mật cũng vậy.

Bồ Tát biết sắc vô thường mà hành Bát Nhã, nhẫn đến biết sắc uẩn như Niết Bàn tánh mà hành Bát Nhã.

Như sắc với uân, với thọ, tướng và hành uân cũng vậy.

Bồ Tát biết thức vô thường mà hành Bát Nhã, nhân đến biết thức uân như Niết Bàn tánh mà hành Bát Nhã.

Vì Bát Nhã bình đẳng nên Bồ Tát biết thức bình đẳng, vì thức bình đẳng nên biết Bát Nhã bình đẳng, vì Bát Nhã và thức bình đẳng nên biết nguyện bình đẳng, vì nguyện bình đẳng nên biết Bát Nhã và thức bình đẳng, vì biết Bát Nhã thức và nguyện bình đẳng nên biết Bồ Đề bình đẳng. Vì biết Bồ Đề bình đẳng nên biết Bát Nhã thức và nguyện cũng bình đẳng. Do đây mà biết tất cả pháp đồng tánh Bồ Đề. Đây là Bồ Tát xuất thế gian Bát Nhã Ba la mật vậy.

Bồ Tát xuất thế gian Ba la mật đạo này đều có thể nhiếp thủ tất cả các đạo, nên phải biết rằng tất cả các đạo đều nhiếp vào trong ấy cả.

Tại sao gọi đó là xuất thế gian ư?

Này Hư Không Tạng! Ngũ thọ âm gọi là thế gian. Bồ Tát khéo phân biệt ngũ âm, quán nó vô thường nhân đến như tánh Niết Bàn rồi, biết trong đạo ấy không có thế gian và pháp thế gian, biết đạo ấy là vô lậu là xuất thế

gian không có buộc dính, đây gọi là xuất thế gian. Đây gọi là Bồ Tát đạo vậy.

Còn nữa, này Hư Không Tạng! Đạo ấy, đó là như thiết cầu tất cả các pháp phân biệt lựa chọn chẳng thấy tất cả các pháp nối nhau chứa nhóm, không có hai không có khác, nên gọi là đạo. Mà đạo ấy thì không có ghét thương, vì không có ghét thương nên gọi là bình đẳng, vì tư duy quan sát các thừa khác nên gọi là rộng lớn, vì bỏ lìa siểm khúc nên gọi là ngay thẳng, vì bỏ lìa tâm vạy vò nên gọi là không có gian, vì dứt trừ các cái chướng nên gọi là không có buộc trói trệ ngại, vì bỏ lìa quan niệm dục tham sân hại nên gọi là không có bụi dơ, vì chẳng thọ nhận sắc, thanh, hương, vị, xúc nên gọi là an vui, vì bỏ lìa các ma sự nên gọi là thanh lương, vì bỏ lìa phiền não chướng giặc nên gọi là vô úy, vì có thể đến Niết Bàn nên gọi là xuất yếu, vì thành tựu định tịch tĩnh nên gọi là thanh tịnh thủy huệ, vì khéo hiểu biết nên gọi là thường sáng, vì khéo tu tâm từ nên gọi là vui mát, vì chẳng bỏ đại bi nên gọi là tiến không nhàm, vì thường hành hỉ nên gọi là vui vẻ, vì thành tựu tâm xả nên gọi là không có làm lỗi, vì thuận pháp tứ nhiếp nên gọi là giàu lớn, vì thành tựu sức thí món ăn Ba la mật nên được Nhứt thiết trí biện tài, vì được chư Phật khéo hộ trì nên gọi là qua

khỏi pháp hành tứ ma, vì chẳng bỏ bốn nguyện nên gọi là tiến không trệ ngại, vì vượt qua dòng các phiền não nên gọi là vô thượng, vì tất cả thế gian không gì có khả năng hàng phục được nên gọi là không có đáp đối.

Đạo ấy thành tựu các công đức như vậy và vô lượng công đức khác. Tất cả Bồ Tát Đại Sĩ do thừa đạo ấy nên có thể qua lại giáo hóa vô lượng chúng sanh, đây là trang nghiêm. Không có phiền não mà hiện vào phiền não, đây là trang nghiêm. Quán vô sanh mà chẳng chứng thiết tế, đến môn không vô tướng vô tác mà hay giáo hóa những chúng sanh hành các kiến, các tướng, các nguyện, đây là trang nghiêm. Hiện nhập Thanh Văn, Duyên Giác Niết Bàn mà chẳng bỏ sanh tử, đây là trang nghiêm. Hiện thọ sanh các loài mà chẳng động pháp tánh, hiện nói tất cả ngôn giáo mà chẳng động vô ngôn, đây là trang nghiêm. Hay hiện tất cả Phật sự mà chẳng bỏ Bồ Tát hạnh, đây là trang nghiêm.

Đây là Bồ Tát đại thế trang nghiêm, đại thừa trang nghiêm và đạo trang nghiêm vậy.

Bồ Tát dùng đại thế trang nghiêm để tự trang nghiêm nên có thể thừa Đại thừa thuận xuất thế gian thánh đạo, dầu chưa được Nhứt thiết trí mà vì chúng sanh có thể hiện làm Phật sự”.



Lúc ấy trong đại chúng có một Bồ Tát tên là Bửu Đức hỏi Hư Không Tạng Bồ Tát: “Bạch Đại Sĩ! Ngài đã tu xuất thế gian thành đạo này rồi chăng?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Đã tu, thưa Đại Sĩ”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Ngài tu thế nào?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Như được thanh tịnh đạo, tôi tu như vậy”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Thế nào là thanh tịnh đạo?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Thưa Đại Sĩ! Vì ngã tịnh nên đạo tịnh”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Thế nào là ngã tịnh?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Như tam thế tịnh”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Thế nào là tam thế tịnh?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Sắc thưở quá khứ tịnh vì sắc bản tế không có đến vậy. Sắc thưở vị lai cũng tịnh vì sắc vị lai không có đi vậy. Sắc thưở hiện tại cũng tịnh vì sắc hiện tại không trụ vậy. Đây là tam thế tịnh.

Thọ tướng hành nhẫn đến thức cũng như vậy.

Này Đại Sĩ! Vì thế trong tam thế tịnh nên ngã tịnh. Vì ngã tịnh nên gọi là đạo tịnh”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Đạo tịnh như vậy hay làm được gì?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Hay làm đại trí huệ quang minh. Do sức trí huệ minh ấy nên có thể biết tất cả pháp quá khứ và vị lai tể”.

Bửu Đức Bồ Tát lại hỏi: “Sao gọi là pháp quá khứ vị lai tể?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Tất cả pháp quá khứ tể vô sanh, nơi vị lai tể vô diệt, đây gọi là biết pháp quá khứ vị lai tể”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Nếu thấy pháp quá khứ vị lai tể là thấy những gì?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Thấy hai đều ly”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Sao gọi là hai đều ly?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Là ly đoạn và ly thường. Nay Đại Sĩ! Nếu có thấy pháp sanh và trụ trước nơi pháp thì là đoạn kiến và thường kiến. Vì có sanh thì có diệt. Có sanh có diệt thì là kiến chấp đoạn thường.

Nếu chẳng thấy có pháp từ tự tánh tha tánh sanh thì thấy như duyên. Nếu thấy như duyên thì thấy pháp. Nếu thấy pháp thì thấy Như Lai. Nếu thấy Như Lai thì thấy Như. Nếu thấy như thì chẳng trệ nơi đoạn cũng

chẳng chấp thường. Nếu chẳng thường chẳng đoạn thì không có sanh không có diệt”.

Bửu Đức Bồ Tát lại hỏi: “Bạch Đại Sĩ! Nếu vô sanh vô diệt thì sao lại có danh số?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Vì giả ngôn thuyết mà gọi đó là pháp vậy. Như do có không rỗng nên có tên sắc sai biệt, đó là những màu sắc xanh vàng đỏ trắng, màu tím, màu pha lê, màu lưu ly, màu thô, màu tế và những hình sắc dài vắn vuông tròn. Hư không chẳng bị những sắc hình ấy làm nhiễm, mà tất cả sắc hình ấy tự tánh cũng rỗng không. Tất cả các pháp cũng như vậy đồng tánh hư không, chỉ giả ngôn thuyết mà có danh số thôi. Những là thiện pháp, bất thiện pháp, thế gian pháp, xuất thế pháp, pháp nên làm, pháp chẳng nên làm, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi. Nhưng Bồ Tát chẳng làm những việc phi phước. Việc phước được làm đều là hư dối chẳng phải chơn thiệt chẳng phải kiên cố.

Bồ Tát ấy biết tất cả hạnh và phi hạnh bình đẳng, bỏ lìa tất cả tướng. Vì thành tựu sức Bát Nhã Ba la mật nên hồi hướng Bồ Đề, mà cũng chẳng thấy Bồ Đề có tăng có giảm. Bồ Tát ấy chẳng ở trong sắc cầu Bồ Đề, cũng chẳng ở trong thọ, tưởng, hành, thức cầu Bồ Đề. Bồ Tát vì không cầu nên trụ trong khối thanh tịnh giới, tu vô

nguyện giải thoát môn đầy đủ tất cả nguyện, biết tánh sanh tử đồng tánh Niết Bàn. Bồ Tát ấy dầu nhập cứu cánh Niết Bàn mà vì đoạn trừ chúng sanh hư vọng điên đảo nên hành Bồ Tát hạnh nhưng cũng không có hành pháp được hành. Bồ Tát như vậy nhập vào nơi Niết Bàn hạnh Bồ Tát hạnh.

Này Đại Sĩ! Phàm có sở tác đều là sanh tử, không có sở tác đây gọi là Niết Bàn. Bồ Tát sở hành là không có sở tác. Vì vậy mà Bồ Tát gọi là nhập vào Niết Bàn hạnh Bồ Tát hạnh.

Này Đại Sĩ! Phàm có nhiệm trước y dựa vọng tưởng hí luận lấy tướng đây gọi là sanh tử. Không có nhiệm trước không y dựa không vọng tưởng không hí luận không lấy tướng, đây gọi là Niết Bàn. Bồ Tát do tu không nhiệm trước y dựa vọng tưởng hí luận thủ tướng hành Bồ Tát hạnh đây gọi là Bồ Tát nhập Niết Bàn hạnh Bồ Tát hạnh”.

Lúc Hư Không Tạng Bồ Tát nói pháp ấy, có năm trăm Bồ Tát được Vô sanh Pháp nhẫn.

Đức Phật khen rằng: “Lành thay, lành thay! Hư Không Tạng Bồ Tát khéo nói pháp tánh xứng với Bồ Tát hạnh chơn thiết không có khác”.

Hư Không Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đây là sự khéo lành của Đức Thế Tôn, tại sao, vì do Phật huệ chiếu sáng nên chúng tôi được có phần luận biện này.

Dụ như ánh sáng mặt nhật chiếu Diêm Phù Đề, do sức sáng mặt nhật mà người có mắt được thấy các sắc tượng làm những sự nghiệp.

Do sức Đại trí của Phật chiếu tất cả chúng sanh và các thế giới khác cũng như vậy. Chư pháp thiết tánh chẳng thể ngôn thuyết, các ngôn thuyết tánh đồng với hư không. Vì vậy nên các pháp chẳng thể được danh số. Phạm pháp có danh số thì có hạn lượng. Phạm có hạn lượng thì là hữu vi. Phạm là hữu vi thì biết được dứt được tu được. Phạm là biết được dứt được tu được thì có đắc có chứng. Nếu ở nơi pháp có danh số mà tư duy tính lường phân biệt chẳng thấy có pháp được biết, được dứt, được tu, được đắc, được chứng thì không có đắc, tại sao, vì tất cả pháp không có sanh vậy. Có thể chơn chánh thấy các pháp như vậy thì ở trong các pháp chẳng sanh ái nhiễm. Vì không có ái nhiễm thì không có trụ trước. Vì không trụ trước thì không kê cận. Vì không kê cận thì không thọ nhận không nắm lấy. Sao gọi là không thọ không lấy? Đó là sắc hoặc thường hoặc vô thường đều

không thọ không lấy. Thọ tướng hành và thức hoặc thường hoặc vô thường đều không thọ không lấy.

Sắc hoặc khổ hoặc lạc, hoặc có ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh đều không thọ không lấy. Thọ tướng hành và thức hoặc khổ lạc, hoặc ngã vô ngã, hoặc tịnh bất tịnh đều không thọ không lấy.

Sắc hoặc không phi không đều không thọ không lấy. Thọ tướng hành và thức hoặc không phi không đều không thọ, không lấy.

Sắc hoặc ly phi ly đều không thọ không lấy. Thọ tướng hành thức hoặc ly phi ly đều không thọ không lấy.

Bồ Tát do không thọ không lấy nên được Vô Thọ tam muội. Bồ Tát trụ trong tam muội Vô Thọ này rồi, chư Phật Thế Tôn dùng tâm thông vô thượng thọ ký cho Bồ Tát ấy. Bồ Tát ấy dần nhập Niết Bàn thấy tất cả chúng sanh cứu cánh đồng tánh Niết Bàn, vì giáo hóa chúng sanh nên chẳng bỏ đại thế trang nghiêm và Bồ Tát đại bi. Bồ Tát dùng chánh trí huệ thấy tất cả các hành ly tướng. Vì Bồ Tát dùng pháp nhãn thấy rõ ràng ly tướng nên có thể nói Như Lai trí minh”.

Bấy giờ Bửu Đức Bồ Tát hỏi Hư Không Tạng Bồ Tát: “Bạch Đại Sĩ! Sao Ngài có gì tự ẩn trí của mình mà nói là do trí lực của Như Lai?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Này Đại Sĩ! Đức Như Lai đâu chẳng dạy rằng nên ẩn lành tốt mà hiển bày dở xấu ư!

Này Đại Sĩ! Tôi lại hỏi Ngài tùy ý Ngài đáp.

Này Đại Sĩ! Nếu lúc không có Long Vương A Na Bà Đạt Đa thì ao A Nậu Đạt có thể chảy ra thành bốn con sông để chúng sanh thọ dụng chăng?”.

Bửu Đức Bồ Tát nói: “Không có, thưa Đại Sĩ”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Này Đại Sĩ! Nếu không có Đức Như Lai thì không có pháp luật, Bồ Tát không do đâu để thành biển đại trí, cũng chẳng thể lợi ích tất cả chúng sanh. Do Đức Như Lai xuất thế mới có pháp luật mà chư Bồ Tát được thành biển đại trí, cũng có thể hóa độ tất cả chúng sanh. Vì thế nên biết rằng tất cả Bồ Tát được biện thuyết có thể dùng đó để lợi ích chúng sanh đều là thần lực của Như Lai”.

Bửu Đức Bồ Tát lại hỏi: “Bạch Đại Sĩ! Như Lai biện có thể chuyển đến tâm Bồ Tát chăng?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát đáp: “Không có”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Như vậy thì thế nào vì do thần lực Như Lai mà Bồ Tát được biện thuyết ư?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Này Đại Sĩ! Ví dụ như khéo trồng cây ăn trái, như duyên hòa hiệp bèn có trái có hạt, nhưng cây chẳng phải là trái, mà trái thì chẳng rời cây.

Đức Như Lai thuyết pháp, Bồ Tát ở trong pháp ấy vì khéo thuận hành bèn sanh đại trí minh biện. Như nơi Đức Phật thuyết pháp mà được, cũng không có chuyển”.

Bửu Đức Bồ Tát nói: “Thật là hy hữu, thưa Đại Sĩ! Như duyên sanh pháp thậm thâm khó suy lường như vậy”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Này Đại Sĩ! Tất cả các pháp cứu cánh vô sanh”.

Bửu Đức Bồ Tát nói: “Nhưng các pháp nói là từ như duyên sanh”.

Hư Không Tạng Bồ Tát hỏi: “Này Đại sĩ! Các pháp sanh rồi là sanh hay chưa sanh là sanh?”.

Bửu Đức Bồ Tát nói: “Sanh rồi thì chẳng sanh, chưa sanh cũng chẳng sanh”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Vì vậy nên là vô sanh”.



Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Trong duyên có nhơn chăng?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Không có”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Trong nhơn có duyên chăng?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Không có”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Ý Đại Sĩ thế nào, hoặc nhơn hoặc duyên tự nó thiệt có tánh chăng?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Không có”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Ý Đại sĩ thế nào, các pháp không có nhơn duyên sanh ư?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Chẳng phải vậy. Nay Đại Sĩ! Vì thế nên tất cả pháp không có tự tánh, không sanh, không khởi, không xuất. Do vì duyên chẳng sanh nhơn, nhơn chẳng sanh duyên, tự tánh chẳng sanh tự tánh, tha tánh cũng chẳng sanh tha tánh, tự tánh chẳng sanh tha tánh, tha tánh chẳng sanh tự tánh. Vì vậy nên nói tất cả pháp tự tánh vô sanh. Vì như vô sanh vô diệt nên pháp tánh thiệt tế cũng vô sanh vô diệt. Như như pháp tánh thiệt tế là sở giác của Như Lai. Tất cả các pháp cũng như vậy, vô sanh vô diệt”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Như Lai cũng chẳng xuất thế ư?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Việc ấy không nên nói. Tại sao, vì Đức Như Lai nơi tất cả pháp đều chẳng thể nói được, chẳng nói xuất cũng chẳng được nói chẳng xuất.

Nếu có ai hỏi rằng Đức Như Lai xuất thế ư hay chẳng xuất thế ư? Người trí vì chẳng hủy báng Như Lai nên thôi chẳng trả lời”.

Bửu Đức Bồ Tát lại hỏi: “Nên thôi như thế nào?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Như pháp tánh trụ, nên thôi như vậy”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Thế nào là pháp tánh trụ?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Như hư không tánh trụ, trụ không có sở trụ, pháp tánh cũng trụ như vậy. Như pháp tánh chúng sanh tánh cũng vậy. Như chúng sanh tánh tất cả các pháp cũng vậy. Như tất cả pháp, Như Lai cũng trụ như vậy, trụ không có sở trụ. Vì không có trụ xứ nên không có trụ không có chẳng trụ. Vì vậy nên chẳng được nói là sanh chẳng được nói là diệt”.

Bửu Đức Bồ Tát nói: “Thưa Đại Sĩ! Sự xuất thế của Như Lai thiệt là thậm thâm thậm thâm vậy”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Này Đại Sĩ! Nếu có thể như thiệt biết rõ duyên sanh pháp thì gọi là Phật xuất thế”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Ai sẽ hiểu thuyết này?”.

Hư không Tạng Bồ Tát nói: “Này Đại Sĩ! Nếu là người ở trong tất cả các pháp không được có tăng giảm”.

Bửu Đức Bồ Tát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Sao gọi là tăng?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Này Đại Sĩ! Tăng ấy đó là tăng thượng cú, nghĩa là ở trong không có mà vọng sanh tăng thượng vậy.

Vô tăng thượng cú là bình đẳng cú, là vô đẳng cú, là vô văn tự cú, là vô cú, là vô giáo cú.

Trong vô giáo ấy không có cú không có tăng thượng cũng không có tâm ý thức, vì vậy nên là chẳng phải cú.

Dụ như dấu chim bay trong hư không, cứu cánh đã không có, sẽ không có, mà nói là dấu chim bay. Cũng vậy, ở trong tất cả các pháp không có tự cú. Không có cú mà giả gọi là cú, như không có dấu chim mà giả gọi là dấu chim.

Cũng vậy, Như Lai xuất thế cũng không có xuất mà giả gọi là xuất. Vì vậy mà người trí chẳng nên thủ trước. Vì không thủ trước nên giả gọi là xuất mà thường y chỉ nơi vô xuất. Tại sao, vì vô sanh là thiết tánh của tất cả pháp vậy. Vô sanh thì vô sở hữu, vì vậy mà gọi tất cả các

pháp vô sở hữu là tánh. Vô sở hữu tánh không có trụ xứ. Vì vô trụ xứ nên là vô trụ tế. Tất cả các pháp vô trụ tế tức là thiết tế. Thiết tế tức là nhưt thiết pháp tế. Vì vậy nên nói tất cả các pháp với thiết tế bình đẳng.

Nói thiết tế ấy là ba trường phần đoạn tế, là bất khả hoại tế, là bất đoạn bất thường tế, là như thiết tế, là tam thể đẳng tế vậy.

Dùng những tế như vậy đều đồng nhưt thiết pháp tế. Tại sao, vì thiết tế với ngã tế không hai không khác. Vì thiết tế với nhơn tế, chúng sanh tế, thọ mạng tế, dưỡng dục tế không hai không khác. Thiết tế với ngã kiến tế không hai không khác. Ở trong ngã kiến không có thiết tế. Nếu có thể thiết biết như vậy thì không có hai mươi thứ ngã kiến. Tại sao, vì trong thiết tế không có một, không có nhiều vậy.

Thiết tế đồng với bình đẳng, không lai không khứ, không tận không diệt, vì thiết tế cứu cánh rỗng không vậy. Vì vậy mà nói tất cả các pháp là vô tận môn, là vô tận tế.

Niết Bàn ấy vô tận, nghĩa là rỗng không vậy, là vô tánh vậy. Như Niết Bàn vô tận vô bất tận, tất cả các pháp cũng như vậy. Vì vậy nên nói tất cả pháp đồng với Niết Bàn.

Các pháp vô đẳng vô bất đẳng vì không không có sánh đôi vậy. Dụ như hư không không có sánh đôi, các pháp cũng như vậy.

Nếu người thấy có sánh đôi nói có Niết Bàn, đã nói có Niết Bàn bèn cầu Niết Bàn thì trái nghịch với bực Hiền Thánh.

Vì đã nói có Niết Bàn bèn nói: Này nên biết, này nên dứt, này nên chứng, này nên tu, này nên sanh, này nên diệt. Người hành chẳng tròn đủ như vậy thì chẳng thể như thiệt biết, chẳng thể như thiệt thấy, thì chẳng biết chẳng hiểu chẳng thấy. Vì chẳng biết chẳng hiểu tất cả các pháp nên thủ trước nơi văn tự, ở trong các pháp vọng sanh tranh cạnh. Người sanh sự tranh cạnh thì ở trong Phật pháp là kẻ đáng thương vậy. Tại sao, vì như Đức Thế Tôn dạy rằng: pháp Sa Môn chẳng nên tranh cạnh”.

Bấy giờ Tôn giả A Nan bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, thật là hi hữu. Đại Sĩ này biện tài có thể rất sâu rành rẽ khó hiểu khó lường như vậy. Nơi tất cả pháp chẳng trừ người thọ, như thân tự chúng có thể nói như vậy”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói với Tôn giả A Nan: “Thưa Đại Đức! Tôi đã tự thân chúng biết, vì vậy nên như chỗ được chúng biết có thể nói như vậy. Tại sao, vì

thân tôi tức là hư không. Do hư không mà chúng biết tất cả các pháp được ẩn hư không ẩn.

Thưa Đại Đức A Nan! Phạm chư Bồ Tát tu thân khéo hiểu được thân thì có thể dùng thân ấy làm các Phật sự hiện các loại hình tượng mà cũng chẳng thối nơi chơn pháp thân, lại cũng chẳng rời thân do kiết sử nghiệp nhơn sanh, và lại chẳng quá nơi bình đẳng pháp tánh biến hiện hóa thân đều được tự tại, ở tất cả Phật quốc độ khắp có thể thị hiện, trọn rời chẳng ẩn thân ứng hóa. Tất cả việc làm ấy đều có thể gọi đó là thân chứng hành”.

Tôn giả A Nan hỏi: “Bạch Đại Sĩ! Ở nơi pháp phải chẳng Ngài có chứng ư?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức A Nan! Tôi chẳng thấy pháp rời nơi thân, thân rời nơi pháp”.

Tôn giả A Nan hỏi: “Nếu Đại Sĩ thân chứng, Đại Sĩ được quả A La Hán ư?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Không có được chẳng được, vì vô sở đắc vậy. Nơi tất cả các pháp không có phiền não hành vì ly tham dục sân hận ngu si vậy. Đây gọi là A La Hán”.

Tôn giả A Nan hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Lúc nào Đại Sĩ sẽ bát Niết Bàn?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Bực A La Hán không có bát Niết Bàn, vì biết tất cả các pháp cứu cánh là Niết Bàn, cũng không có quan niệm Niết Bàn.

Hàng phàm ngu có phân biệt hí luận nói rằng: “Đây là sanh tử, đây là Niết Bàn”. Bực A La Hán không có hí luận như vậy”.

Tôn Giả A Nan nói: “Thưa Đại Sĩ! Như tôi hiểu nghĩa Đại Sĩ nói thì luận về Bồ Tát chẳng nên nói là phàm phu, cũng chẳng nên nói là hữu học, chẳng nên nói là vô học. Tại sao, vì bỏ lìa hai tướng vậy”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Lành thay, lành thay, thưa Đại Đức A Nan! Do vì chẳng phải phàm phu, chẳng phải hữu học, chẳng phải vô học, nên các nơi các chỗ đều có thể thị hiện, nơi tất cả chỗ ấy cũng chẳng thủ trước”.

Lúc ấy có năm trăm vị Đại Thanh Văn đồng đem y Uất đa la tăng của mình mặc dâng lên Hư Không Tạng Bồ Tát. Dâng y rồi đồng thanh nói rằng: “Có chúng sanh nào thâm tâm phát Vô Thượng Bồ Đề mau được lợi lành chẳng rơi ra ngoài pháp tạng đại trí như vậy”.

Những y Uất đa la tăng được dâng cúng ấy liền chẳng còn hiện. Chư đại Thanh Văn hỏi Hư Không Tạng Bồ Tát: “Bạch Đại Sĩ! Những y ấy đến ở đâu vậy?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Vào trong tạng của tôi. Đức Như Lai biết đó sao các Ngài chẳng hỏi”.

Chư đại Thanh Văn bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Những y ấy đến ở chỗ nào vậy?”.

Đức Phật nói: “Này chư Tỳ Kheo! Phương Đông quá vô lượng a tăng kỳ chư Phật quốc độ có thế giới tên là Ca Sa Tràng, Phật hiệu Sơn Vương Như Lai. Hư Không Tạng Bồ Tát đã khiến những y ấy đến thế giới đó”.

Chư đại Thanh Văn lại nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì mà Hư Không Tạng Bồ Tát khiến y đến thế giới đó?”.

Đức Phật nói: “Muốn dùng những y ấy ở thế giới kia làm Phật sự. Ở nơi đây Hư Không Tạng Bồ Tát nói pháp môn Như Hư Không Đẳng tam muội. Tam muội này ở trong những y ấy sẽ diễn pháp âm đó: Trong thế giới Ca Sa Tràng có vô lượng a tăng kỳ chúng Bồ Tát do nghe pháp âm đó nên được Vô sanh Pháp nhẫn.

Chư Tỳ Kheo nên biết Bồ Tát làm các thứ phương tiện như vậy lợi ích chúng sanh”.

Lúc nói pháp này ở trên hư không mưa vô lượng hoa màu hoàng kim, trùm khắp nhà Diệu Bửu Trang Nghiêm



Đường. Trong các kim sắc hoa ấy phát xuất pháp âm như vậy:

Có chúng sanh nào tin pháp được Hư Không Tạng Bồ Tát nói, khéo thuận tư duy phân biệt nghĩa ý thì sẽ được ấn Bất Thối Chuyển Ấn, quyết định được đến đạo tràng Bồ Đề Vô Thượng”.

Tôn giả A Nan bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Đây là thoại ứng gì, mưa kim sắc hoa ấy phát ra diệu âm như vậy vui đẹp chúng sanh?”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! Có Phạm Thiên tên Quang Minh Trang Nghiêm từ cung trời Phạm Thiên cùng với sáu mươi tám trăm ngàn Phạm chúng đều muốn đến nơi này”.

Đức Phật nói xong, chúng Phạm Thiên bỗng đến tại Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường Đánh lễ chân Phật hữu nhiều bảy vòng rồi đứng một phía chấp tay hướng lên Đức Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thật là hy hữu, Hư Không Tạng Bồ Tát bất khả tư nghị thanh tịnh giới tự tịnh tu các thiên định, thiện phân biệt đại trí huệ hay du hí các đại thần thông, khéo hay đầy đủ đại hoằng thệ nguyện, khéo hay thành tựu đại quyền phương tiện, khéo hay trang nghiêm thân khẩu ý, khéo ở trong các pháp thành tựu sức đại tự tại. Thân khẩu và ý của Hư Không

Tạng Bồ Tát đây đều không có làm không có phân biệt ức tướng mà hay hiện thân biến trang nghiêm bất khả tư nghị, lại hay hiện hiện vô lượng trăm ngàn pháp môn, cũng hay xuất nhập trăm ngàn các môn tam muội, từ xưa đến nay thường thích tu tập thành tựu các thiện pháp.

Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát chẳng nên ở nơi quá khứ xưa tu thiện căn mà chẳng biết nhơn của nó, tập hợp các thiện căn cũng nên không nhàm. Tại sao, vì do thưở trước vun trồng thiện căn quả báo nên hay hiện thân biến bất khả tư nghị như vậy”.

Đức Phật nói với Phạm Thiên: “Đúng vậy, đúng vậy, như lời Phạm Thiên nói. Chư Bồ Tát đã thành tựu thiện căn tư lương và xuất yếu trí phương tiện nên có thể hiện những sự công đức trang nghiêm bất khả tư nghị như vậy, không có ức tướng phân biệt cũng không chẳng phân biệt”.

Phạm Thiên bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát tập hợp thiện căn tư lương và xuất yếu trí phương tiện?”.

Đức Phật bảo Quang Minh Trang Nghiêm Phạm Thiên: “Này Phạm Thiên! Thiện căn có ba thứ: Đó là vô tham thiện căn, vô sân thiện căn và vô si thiện căn. Đây gọi là thiện căn.

Tư lương là bỏ tất cả sở hữu tu tâm từ quán các pháp. Đây gọi là tư lương.

Phương tiện là bỏ lìa phạm phu địa, chẳng mong muốn Thanh Văn địa và Bích Chi Phật địa mà tiến vào chư Bồ Tát địa. Đây gọi là phương tiện.

Trí là trí biết bỏ pháp bất thiện, trí biết tập hợp thiện pháp, trí biết hồi hướng Bồ Đề. Đây gọi là trí.

Bồ Tát hay an trụ những chánh hạnh như vậy, đây gọi là xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là hay phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Tư lương là cầu tất cả thiện pháp. Phương tiện là thiện căn đã làm hay chưa làm trọn chẳng bỏ quên. Trí là biết tâm như ảo huyền biến hóa. Hiện tiền biết rõ các pháp như vậy, đây gọi là xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là thuần chí. Tư lương là phát động. Phương tiện là thâm tâm. Trí là không trì, không động, không năng. Thực hành các pháp như vậy gọi là xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là dục thiện pháp. Tư lương là thắng tiến. Phương tiện là an trụ bất phóng dật, trí là xả bỏ tất cả sở y. Nếu hay hành các hạnh như vậy thì gọi là xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là chánh tín. Tư lương là chẳng bỏ bỏn nguyện. Phương tiện là chẳng bỏ niệm và định. Trí là huệ. Hay chánh trụ các hạnh như vậy thì gọi là thành tựu thiện căn tư lương trí phương tiện xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là làm vui đẹp tất cả thiện tri thức. Tư lương là cung cấp vật cần dùng cung kính cúng dường tôn trọng lợi ích. Phương tiện là nơi các thiện tri thức tưởng như Phật. Trí là biết thời và phi thời mà hỏi pháp. Hay chánh trụ các hạnh như vậy thì gọi là xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là thiện thuận nghe pháp. Tư lương là thọ trì chẳng bỏ quên. Phương tiện là theo pháp được nghe có thể khéo quán. Trí là theo pháp được nghe mà làm. Hay chánh trụ các hạnh như vậy thì gọi là xuất yếu.

Còn nữa, thiện căn là gặp Phật vui mừng. Tư lương là hộ trì tất cả Ba la mật các nhiếp pháp và các pháp trợ đạo. Phương tiện là hay từ một địa đến một địa. Trí là được Vô sanh Pháp nhãn. Bồ Tát hay chánh trụ các hạnh như vậy thì gọi là xuất yếu”.

Quang Minh Trang Nghiêm Phạm Thiên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai có thể dùng nghĩa bốn câu mà tổng nói tất cả Bồ Tát hạnh. Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả Phật pháp phải nên ở trong đó mà cầu”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói với Phạm Thiên: “Này Phạm Thiên! Một câu cũng có thể nhiếp hết tất cả Phật pháp, đó là câu ly dục, tại sao, vì tất cả Phật pháp đồng với ly dục. Như Phật pháp tất cả pháp cũng vậy.

Còn nữa, một câu rỗng không tổng nhiếp tất cả Phật pháp. Tại sao, vì tất cả Phật pháp đồng với rỗng không vậy. Như Phật pháp, tất cả pháp cũng vậy.

Còn có các một câu tổng nhiếp tất cả Phật pháp, đó là câu vô tướng, là câu vô nguyện, là câu vô tác, là câu vô sanh, là câu vô khởi, là câu như, là câu pháp tánh, là câu chơn tế, là câu ly, là câu diệt, là câu tận, là câu Niết Bàn tổng nhiếp tất cả Phật pháp, tại sao, vì tất cả Phật pháp đồng với Niết Bàn vậy. Như Phật pháp tất cả các pháp cũng vậy.

Này Phạm Thiên! Đó là một câu tổng nhiếp tất cả Phật pháp, tại sao, vì những câu như vậy đều chẳng phải câu, tất cả Phật pháp chẳng phải câu mà giả danh là câu.

Còn nữa, này Phạm Thiên! Dục là ly dục cú, tại sao, vì tánh ly dục là dục vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Sân là ly sân cú, tại sao, vì tánh ly sân là sân vậy. Si là ly si cú, tại sao, vì tánh ly si là si vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Thân kiến là thiết tế cú. Tại sao, vì tánh thiết tế tức là thân kiến. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Vô minh là minh cú, tại sao, vì tánh minh là vô minh vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Nhãn đến khổ não là ly khổ não cú, tại sao, vì tánh ly khổ não là khổ não vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Sắc uẩn là hư không cú, tại sao, vì tánh hư không tức là sắc vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là hư không cú, tại sao, vì tánh hư không tức là thọ, tưởng, hành, thức vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Sắc đến thức là vô tác cú, tại sao, vì tánh vô tác tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Địa đại là hư không cú, tại sao, vì tánh hư không tức là địa đại vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Thủy đại, hỏa đại, phong đại là pháp giới cú, tại sao, vì tánh pháp giới tức là địa, thủy, hỏa, phong đại vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Nhãn là Niết Bàn cú, tại sao, vì tánh Niết Bàn tức là nhãn vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý là Niết Bàn cú, tại sao, vì tánh Niết Bàn tức là nhĩ, tử, thiệt, thân, ý vậy. Tất cả Phật pháp cũng đồng tánh ấy.

Này Phạm Thiên! Đó là một câu tổng nhiếp tất cả Phật pháp. Bồ Tát nhập vào những môn như thiết trí như vậy đều thấy tất cả Phật pháp nhập vào một câu.

Này Phạm Thiên! Ví dụ như đại hải có thể nuốt hết tất cả các dòng nước. Trong mỗi mỗi câu tổng nhiếp tất cả Phật pháp cũng như vậy...

Ví như hư không đều có thể bao dung tất cả sắc tướng. Trong mỗi mỗi câu tổng nhiếp tất cả Phật pháp cũng như vậy.

Tất cả Phật pháp như vậy hoặc nhiếp hoặc chẳng nhiếp, hoặc nói hoặc chẳng nói đều bất tăng bất giảm, vì cứu cánh ly tướng vậy.

Này Phạm Thiên! Ví dụ như toán sư luôn luôn lấy thẻ toán bày bố trên bàn toán, nhưng trong bàn không có

thẻ, trong thẻ không có bàn, tại sao, vì cứu cánh chẳng tương ứng vậy, vì cứu cánh ly vậy.

Ở trong mỗi mỗi câu trên như vậy, vì giả danh số mà nói tất cả Phật pháp đều nhiếp vào một câu, mà các Phật pháp chẳng thể danh số toán đếm được, tại sao, vì cứu cánh chẳng tương ứng vậy, vì cứu cánh ly vậy.

Này Phạm Thiên! Như Phật pháp danh số tức là tất cả pháp danh số, tại sao, vì tất cả các pháp tức là Phật pháp, tại sao, vì những pháp phi pháp và phi phi pháp ấy tự tánh rỗng không vậy, tự tánh ly vậy, tự tánh cứu cánh vô tánh vậy. Vô tánh tức là hư không, tánh hư không đồng tánh tất cả pháp. Pháp tánh ấy chẳng phải tướng sanh, chẳng phải tướng diệt, chẳng phải tướng hữu xứ, chẳng phải tướng vô xứ. Vì vậy nên tất cả pháp gọi là “không có tướng không chẳng tướng”.

Lúc Hư Không Tạng đại Bồ Tát nói pháp ấy, trong hàng Phạm chúng có một vạn hai ngàn Phạm Thiên đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Còn có năm trăm Phạm Thiên từ xưa đã trồng gốc lành, được Vô sanh Pháp nhẫn.

Lúc bấy giờ trong đại chúng có một Bồ Tát tên là Bửu Thủ hỏi Hư Không Tạng Bồ Tát rằng: “Bạch Đại Sĩ! Thật là hy hữu, tất cả các pháp và Phật pháp thậm thâm khó lường chẳng thể nghĩ bàn.



Thưa Đại Sĩ! Sao gọi là đặt căn bản tất cả Phật pháp?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Này Bửu Thủ! Bồ Đề tâm là đặt căn bản tất cả Phật pháp. Tất cả pháp do an trụ tâm Bồ Đề thì được tăng trưởng”.

Bửu Thủ Bồ Tát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Tâm Bồ Đề ấy được pháp nào nhiếp chẳng quên mất có thể mau đến bực bất thối chuyển?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Này Bửu Thủ! Tâm Bồ Đề ấy được hai pháp nhiếp thủ được chẳng quên mất mau đến bực bất thối chuyển. Đó là thuận chí và cứu cánh vậy”.

Bửu Thủ Bồ Tát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Hai pháp ấy được bao nhiêu pháp nhiếp?”.

Hư không Tạng Bồ Tát nói: “Hai pháp ấy được bốn pháp nhiếp lấy. Đó là thuận chí thì được chẳng hư trá và chẳng siểm khúc nhiếp. Cứu cánh thì được vô ngã và thượng tiến nhiếp. Đây gọi là hai pháp được nhiếp bởi bốn pháp vậy”.

Bửu Thủ Bồ Tát lại hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Bốn pháp ấy được mấy pháp nhiếp?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Bốn pháp ấy được tám pháp nhiếp lấy! Đó là chẳng hư trá thì được chẳng do dự và thể chơn tịnh nhiếp. Chẳng siểm khúc thì được chánh trực và chánh trụ nhiếp. Vô ngã thì được chẳng lui mất và tinh tiến nhiếp. Thượng tiến thì được công đức tư lương và trí tư lương nhiếp. Đây là bốn pháp được nhiếp bởi tám pháp vậy”.

Bửu Thủ Bồ Tát lại hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Tám pháp ấy được nhiếp bởi mấy pháp?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Tám pháp ấy được mười sáu pháp nhiếp lấy. Đó là chẳng do dự thì được đại từ và đại bi nhiếp. Thể chơn tịnh thì được thân điều và tâm điều nhiếp. Chánh trực thì được nhẫn nhục và nhu hòa nhiếp. Chánh trụ thì được chẳng kiêu mạn và không trệ ngại nhiếp. Chẳng lui mất thì được kiên cố và sức lực nhiếp. Thượng tiến thì được như sở tác và chánh hạnh nhiếp. Công đức tư lương thì được thí phát và cứu cánh chẳng bỏ nhiếp. Trí tư lương thì được cầu đa văn và tư duy pháp được nghe nhiếp. Đây là tám pháp được mười sáu pháp nhiếp”.

Bửu Thủ Bồ Tát lại hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Mười sáu pháp ấy lại được mấy pháp nhiếp?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Mười sáu pháp ấy được nhiếp bởi ba mươi hai pháp. Đó là đại từ thì được vô ngại tâm và tâm bình đẳng nơi tất cả chúng sanh nhiếp. Đại bi thì được không nhàm mỏi và siêng cung cấp đầy đủ tất cả chúng sanh nhiếp. Thân điều thì được không xúc nhiều và không gia hại nhiếp. Tâm điều thì được chánh định và tịch tĩnh nhiếp. Nhân nhục thì được chánh thọ giáo và thuận hành nhiếp. Nhu hòa thì được tâm và quý nhiếp. Không kiêu mạn thì được khiêm ti và kính lễ nhiếp. Không trệ ngại thì được không nhớ uế và chẳng hung dữ nhiếp. Kiên cố thì được chẳng sai phạm sở hành và thành tựu bốn nguyện nhiếp. Lực thì được trụ chánh ý và chẳng điều động nhiếp. Như sở tác thì được như thuyết và năng hành nhiếp. Chánh hạnh thì được chánh pháp và chánh tiến nhiếp. Thi<sup>28</sup> pháp thì được tất thắng và bất thối nhiếp. Bất xả bỏ thì được thích hơn và thượng cầu nhiếp. Cầu đa văn thì được thân cận thiện tri thức và vui đẹp thiện tri thức nhiếp. Tư duy pháp được nghe thì được trí huệ và khéo quán nhiếp. Đây là mười sáu pháp được nhiếp bởi ba mươi hai pháp”.

Bửu Thủ Bồ Tát lại hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Ba mươi hai pháp ấy lại được bao nhiêu pháp nhiếp?”.

---

<sup>28</sup> Thực hành

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Ba mươi hai pháp ấy được nhiếp bởi sáu mươi bốn pháp. Đó là vô ngại tâm thì được hộ ngã và hộ bỉ nhiếp. Tâm bình đẳng nơi tất cả chúng sanh thì được vô biệt dị và nhứt vị nhiếp. Không mỗi một thì được quán như mộng và biết sanh tử như ảo huyền nhiếp. Siêng cung cấp đầy đủ tất cả chúng sanh thì được thần thông và phương tiện nhiếp. Chẳng xúc nhiều thì được hồ thẹn và tin có nghiệp báo nhiếp. Chẳng gia hại thì được thiếu dục và tri túc nhiếp. Chánh định thì được không phát nảo nhiệt và không tán thất nhiếp. Tịch tĩnh thì được xả bỏ ngô ngã và lìa ngã sở nhiếp. Thọ chánh giáo thì được cầu pháp và thích muốn pháp nhiếp. Thuận hành thì được kính trọng và bình đẳng không mỗi một nhiếp. Tàm thì được nội tâm dứt trừ và ngoài chẳng hành nhiếp. Quý thì được tin ưa Phật trí và ở chỗ khuất chẳng làm ác nhiếp. Khiêm ti thì được chẳng ngạo mạn và biết tự hạ mình nhiếp. Lễ kính thì được thân đoan và tâm trực nhiếp. Không nhớ uế thì được đủ có định tĩnh và tu tập huệ nhiếp. Chẳng hung dữ thì được chẳng thô bạo và chẳng lưỡng thiệt nhiếp. Chẳng sai phạm sở hành thì được chẳng xả bỏ Bồ Đề tâm và niệm đạo tràng nhiếp. Thành tựu bốn nguyện thì được xả bỏ ma nghiệp và Phật lực hộ trì nhiếp. Chánh trụ ý thì được chẳng khinh tháo và chẳng điệu loạn nhiếp. Chẳng điệu động thì được như

thạch sơn và chẳng di chuyển được nhiếp. Như thuyết thì được sở tác thiện nghiệp và không nhiệt não nhiếp. Năng hành thì được không hư dối và chẳng bỏ chỗ hướng về nhiếp. Chánh phát thì được lìa biên kiến và thuận quán thậm thâm như duyên nhiếp.

Chánh tiến thì được thiện xảo và phương tiện nhiếp. Tất thắng thì được chẳng giải đãi và dũng mãnh nhiếp. Bất thối thì được đại dục và tăng tiến nhiếp. Thích hơn thì được thấy Phật và nghe pháp nhiếp. Thượng cầu thì được bỏ lỗi hoạn của các bậc địa và được công đức của các địa nhiếp. Thân cận thiện tri thức thì được không ghét ganh và tin ưa nhiếp. Vui đẹp thiện tri thức thì được kính thuận và chẳng trái nghịch lời dạy bảo nhiếp. Trí huệ thì được vô thường quán và vô ngã quán nhiếp. Thiện quán thì được tu vô tướng và chẳng dựa Niết Bàn nhiếp. Đây là ba mươi hai pháp được nhiếp bởi sáu mươi bốn pháp”.

Bửu Thủ Bồ Tát lại hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Sáu mươi bốn pháp ấy còn được mấy pháp nhiếp?”.

Hư không Tạng Bồ Tát nói: “Sáu mươi bốn pháp ấy được một trăm hai mươi tám pháp nhiếp.

Hộ ngã thì được dứt tất cả ác và thành tựu tất cả thiện căn nhiếp. Hộ bỉ thì được nhẫn nhục và nhu hòa nhiếp. Vô biệt dị thì được tâm như nước và tâm như gió nhiếp.

Nhứt vị thì được pháp giới quán và như như quán nhiếp. Như mộng quán thì được vô di chuyển quán và vô chơn thiết quán nhiếp. Như ảo huyền thì được vừa theo tánh và vô tự tánh quán nhiếp. Các thần thông thì được liễu nghĩa và liễu trí nhiếp. Phương tiện thì được đại bi và Bát Nhã Ba la mật nhiếp. Hồ thẹn thì được chẳng che giấu lỗi phạm và hối quá nhiếp. Tin có nghiệp báo thì được bất phóng dật và sợ ác đạo nhiếp. Thiều dục thì được ở trong sách có chừng hạn và lìa ô uế trước nhiếp. Tri túc thì được dễ vừa và dễ nuôi nhiếp. Không phát não thì được cứu cánh và cứu cánh biên tế nhiếp. Không tán thất thì được đắc nhân và bất thôi chuyển địa nhiếp. Xả ngô ngã thì được chẳng chấp ngã thân và chẳng chấp thọ mạng nhiếp. Lìa ngã sở thì được vô tham và vô si nhiếp. Cầu pháp thì được trí và đoạn nhiếp. Thích muốn pháp thì được chẳng ham ngũ dục và lìa phiền não nhiếp. Kính trọng thì được sanh ý tưởng là Phật và tưởng cứu lành nhiếp. Không mỗi một thì được thân nhẹ và siêng năng ít ngủ nhiếp. Nội tâm đoạn trừ thì được thân niệm xứ và thọ niệm xứ nhiếp. Ngoài chẳng hành thì được tâm niệm xứ và pháp niệm xứ nhiếp. Tin ưa Phật trí thì được thâm kính trọng và tịnh tín nhiếp. Ở chỗ khuất chẳng làm ác thì được tự chứng biết và chư Thiên thần chứng biết nhiếp. Chẳng ngạo mạn thì được chẳng tự khen và chẳng

chê người nhiếp. Biết tự hạ mình thì được chẳng hư xưng và chẳng hiển bày đức tốt của mình nhiếp. Thân đoan thì được chẳng hành ba nghiệp bất thiện và chẳng phạm cấm giới nhiếp. Tâm trực thì được thường xét lỗi mình và chẳng nói chỗ dở của người nhiếp. Đủ có định tĩnh thì được tâm tịch tĩnh và dứt phiền não nhiếp. Tu trí huệ thì được tuyên chọn các pháp và biết vô ngã nhiếp. Chẳng thô bạo thì được thường làm việc lợi ích và thuận nhẫn nhiếp. Chẳng lưỡng thiệt thì được tự đủ quyền thuộc và hòa hiệp biệt ly nhiếp. Chẳng bỏ tâm Bồ Đề thì được chúng sanh và Phật trí nhiếp. Niệm đạo tràng thì được muốn phá ma chúng và thành chánh giác nhiếp. Bỏ ma sự thì được chánh giác và chẳng bỏ chí Bồ Đề nhiếp. Phật thần lực gia trì thì được kiên cố hành và thiện thuận chí nhiếp. Chẳng khinh tháo thì được giữ vững các căn và chẳng bỏ cảnh giới nhiếp. Chẳng điều loạn thì được quán khổ và quán không nhiếp. Như thạch sơn thì được chẳng cao và chẳng hạ nhiếp. Chẳng di chuyển được thì được dứt ái và trừ sân nhiếp. Sở tác thiện nghiệp thì được trí sở tác nghiệp và bỏ ma sự nhiếp. Không nhiệt não thì được tịnh giới và tịnh định nhiếp. Không hư cuống thì được thành thiết ngữ và chẳng mong quả báo nhiếp. Chẳng bỏ chỗ hướng về thì được thành tựu nghiệp bực hiền và chẳng hành khiếp nhược nhiếp. Là biên kiến thì

được quán vô sanh và quán chẳng bại hoại nhiếp. Thuận quán thậm thâm hơn duyên thì được quán hơn và quán duyên nhiếp. Thiện xảo thì được đệ nhất không tranh cạnh và chẳng ngạo mạn nhiếp. Phương tiện thì được ly phương tiện và vô sanh phương tiện nhiếp. Chẳng giải đãi thì được thân lực và tâm lực nhiếp. Dũng mãnh thì được tâm thẳng tiến và hại oán địch nhiếp. Đại dục thì được chẳng cầu lợi dưỡng và chẳng tiếc thân mạng nhiếp. Tăng tiến thì được không ngu tối và chẳng thối hườn nhiếp. Thấy Phật thì được tu niệm Phật và tịnh tín nhiếp. Nghe pháp thì được thích đến chỗ giảng dạy và thích thưa hỏi nhiếp. Bỏ lỗi hoạn các địa thì được chẳng tán loạn hành và bỏ lìa ác tri thức nhiếp. Được công đức của các địa thì được phương tiện hồi hướng và chẳng bỏ bỏn hành nhiếp. Không ghét ganh thì được có thể thí cho tất cả và vật vừa ý mà xả bỏ nhiếp. Tin ưa thì được vô cầu hành và tâm chẳng trược nhiếp. Kính thuận thì được biết thời biết chỗ hợp nên của thế gian và tùy thuận hành nhiếp. Chẳng trái nghịch lời dạy bảo thì được bỏ trừ bất tịnh và tịnh chánh hạnh nhiếp. Vô thường quán thì được quán động chuyển và quán bại hoại nhiếp. Vô ngã quán thì được chẳng có tác giả và chẳng có thọ giả nhiếp. Tu vô tướng thì được chẳng duyên cảnh giới và trừ giác quán nhiếp. Chẳng dựa Niết Bàn thì được trừ bỏ vô minh và



dứt ái trước nhiếp. Đây là sáu mươi bốn pháp được một trăm hai mươi tám pháp nhiếp”.

Bửu Thủ Bồ Tát nghe Hư Không Tạng Bồ Tát phân biệt những pháp môn như vậy rồi, vui mừng hơn hở được chưa từng có, liền bạch Hư Không Tạng Bồ Tát: “Bạch Đại Sĩ! Thật là hy hữu, Đại Sĩ có thể thành tựu biện tài nhanh lẹ như vậy và phân biệt biện thuyết rất giỏi. Các sự được hỏi đều hay giải bày được hết.

Như nay tôi hiểu ý nghĩa và văn tự của Đại Sĩ nói, dùng phương tiện như vậy hoặc một kiếp hoặc giảm một kiếp nói chẳng hết được và biện luận cũng chẳng dứt”.

Đức Phật bảo Bửu Thủ Bồ Tát: “Đúng vậy, đúng vậy, này Bửu Thủ! Đúng như lời ông nói. Bồ Tát Hư Không Tạng ấy nếu diễn nói nghĩa một câu, hoặc một kiếp hay giảm một kiếp nói chẳng hết được, biện cũng chẳng dứt. Hư Không Tạng Bồ Tát có vô lượng vô biên bất khả tư nghị biện tài như vậy”.

Bấy giờ Bửu Thủ Bồ Tát dùng bàn tay che trùm khắp nhà Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường, trong bàn tay ấy xuất hiện vô lượng hoa hương anh lạc y phục những món trang sức và những tràng phan lọng đẹp, tuôn ra những món cúng dường thượng diệu như vậy để cúng dường

Đức Như Lai và Hư Không Tạng Bồ Tát, trên không có  
trăm ngàn âm nhạc chẳng trỗi mà tự kêu.

Trong tiếng âm nhạc ấy phát ra những bài kệ vi diệu  
ca ngợi Đức Như Lai:

*Gìn đức dạy đức đủ trăm phước  
Tâm ý điều phục niệm chẳng động  
Sa Môn Đại Sĩ xuống Trời Người  
Mười phương Bồ Tát đều hiện đến  
Danh xưng oai đức đáng tự tại  
Điều phục chúng sanh trừ si tối  
Hay độ trời người đang nổi trôi  
Đóng cửa ác đạo khiến thanh tịnh  
Đại Thánh khéo nói âm vi diệu  
Không sai không lầm âm thanh tịnh  
Ba cõi không sánh không ba độc  
Thế Tôn nói pháp cho chúng vui  
Ý niệm kiên cố ưa tịch tĩnh  
Tối thắng thập lực ai cũng phục  
Đã bỏ siểm khúc được cam lộ  
Không có trần lụy chúng quy ngưỡng  
Thế Tôn ở chúng chẳng động chuyển  
Mà độ vô lượng chúng mười phương  
Tùy chúng sanh hành hay tùy thuận*

*Phật tử cũng thích tu hạnh ấy  
Mặt nhật không che hay chiếu khắp  
Hay khiến các hoa được đua nở  
Phật trí huệ quang soi tới tăm  
Phật tử được tỏ cũng như vậy  
Như gió vô ngại núi chẳng động  
Sạch như hư không sáng như nhật  
Phật tử phóng quang mưa cam lộ  
Vì vậy tôi lay Phật Bồ Tát.*

*Đại Thiên nước biển còn lường được  
Mười phương hư không còn bước được  
Tâm các chúng sanh còn đồng được  
Công đức của Phật chẳng cùng tận.*

Trên không âm nhạc vang ra những bài kệ vi diệu ấy rồi, ma vương Ba Tuần nghiêm bị bốn binh chủng đến chỗ Đức Phật, hóa thân trưởng giả lễ chun Đức Phật đứng ở một phía mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thật là hy hữu, các bậc Đại Sĩ ấy có thể thành tựu các thứ thần biến bất khả tư nghị còn có thể thị hiện những sự trang nghiêm bất khả tư nghị như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Đời vị lai có bao nhiêu chúng sanh nghe thần biến bất khả tư nghị này mà được khai ngộ quyết định chẳng nghi?

Đức Phật nói: “Này Ba Tuần! Trong đời vị lai ít có chúng sanh hoặc một người hoặc hai người nghe kinh điển thần biến bất tư nghị này mà được tin hiểu thì ít có lắm”.

Này Ba Tuần! Như một sợi lông chia làm trăm phần, lấy một phần lông chấm lấy một giọt nước biển trong đại hải. Ý của ông nghĩ thế nào, giọt nước được chấm lấy ấy so với nước cả đại hải ít nhiều thế nào?

Ba Tuần bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Được lấy rất ít, số còn lại rất nhiều”.

Đức Phật nói: “Này Ba Tuần! Như nước được lấy rất ít, chúng sanh nghe kinh điển thần biến bất tư nghị này mà có thể tin hiểu được thì rất ít cũng như vậy. Như trong đại hải nước còn lại rất nhiều, chúng sanh chẳng tin hiểu được kinh điển thần biến bất tư nghị này rất đông nhiều cũng như vậy.

Này Ba Tuần! Nếu có một người trong thời gian số kiếp bằng số cát sông Hằng, mỗi ngày đem trân bửu đầy cả Đại Thiên thế giới dùng để bố thí, người này được phước chẳng bằng thiện nam tử thiện nữ như nghe kinh điển thần biến bất tư nghị này mà có thể tin hiểu được phước này rất là nhiều. Tại sao, nếu là người tin hiểu kinh điển này, thì biết người ấy thân từ Thích Ca Mâu Ni Phật

nghe kinh điển này tin hiểu không nghi. Tại sao, vì nếu là chúng sanh chưa vun trồng thiện căn nghe kinh điển khó được thể gian tin này mà có thể tin được thì không có lẽ ấy.

Này Ba Tuần, sau khi Phật bát Niết Bàn lúc pháp sắp diệt có đông chúng sanh kiêu mạn. Những chúng sanh ấy chấp văn tự của Phật nói vì chẳng biết phương tiện nên họ riêng sanh tranh cạnh, bỏ pháp tư duy, bỏ chánh hạnh của mình, vì lợi dưỡng danh dự y phục uống ăn mà tự ràng buộc, thích luận bàn các sự việc thế tục và sách luận văn từ thế tục mà chẳng luận bàn đệ nhất nghĩa đế, chẳng thích suy gẫm Phật vô thượng đạo, họ lại còn hướng đến người khác mà luận chê kinh điển chơn thiết thâm diệu này, đây là phỉ báng chư Phật. Họ chứa hạp khối vô lượng khổ não lớn. Các hạng ma thần ma thiên tá trợ người ấy, vì lợi dưỡng cung kính và danh dự nên họ lại thêm phóng dật ngạo mạn. Do ngạo mạn mà các người ấy thấy có ai trì giới hiền thiện thọ trì đọc tụng kinh điển này, họ bèn khi dễ ghét ganh hủy báng. Các người ngu si này hiện đời phá phạm cấm giới. Trong bọn ấy hoặc vì sợ khó sanh sống, hoặc vì hổ thẹn nơi người nên có kẻ giả mặc ca sa, hoặc xả giới hoàn tục. Những kẻ này thân hư mạng chết đọa địa ngục A Tỳ thọ khổ báo.

Này Ba Tuần! Trong đời vị lai có chúng sanh cầu Bồ Tát thừa mới phát đạo tâm căn lành cạn ít năm lấy nhờn duyên chỉ chấp văn tự chẳng rõ được nghĩa, thọ trì đọc tụng kinh điển thậm thâm như vậy và lúc vì người diễn nói, thì bị người khác khinh khi chê trách. Vì bị người khinh chê nên bèn bỏ các kinh điển thậm thâm như vậy mà đọc tụng các kinh tương ưng với Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa. Vì bị ràng buộc bởi lợi dưỡng danh dự các vật cần dùng nên họ trở lại hủy báng các kinh điển thậm thâm chơn thiệt như vậy. Họ cũng khinh miệt người thọ trì đọc tụng các kinh điển ấy, cho đến chẳng muốn đưa mắt nhìn ngó. Họ thường thích hạnh thấp kém mà thói thất pháp Đại thừa Bồ Tát. Đó là thói thất tâm thuần chí và thâm tâm. Ma thần ma thiên được những người này bèn cố gắng làm nhiều cách hoại loạn tâm họ cho đến khiến chẳng nghe các kinh ấy, dầu cho có nghe thì khiến sanh lòng hủy báng không tin. Các người này cũng còn chứa hạp vô lượng tội thành tựu nghiệp phá pháp, là hẳn Tam Bửu chẳng được thấy Phật nghe Pháp cúng dường Tăng. Tại sao, vì ở trong pháp luật được Phật nói mà sanh nghi do dự vậy”.

Bấy giờ ma vương Ba Tuần tự thấy mình có lỗi nên lo rầu sợ sệt đến lạy chun Phật rồi đứng qua một phía.

Hư Không Tạng Bồ Tát hỏi: “Này Ba Tuần! Có chi mà ngươi lo rầu tiều tụy run sợ như người thất chí mà đứng qua một phía vậy?”.

Ma vương Ba Tuần nói: “Thưa Đại Sĩ! Tôi từ nơi Phật nghe nói những sự đáng sợ như vậy nên tôi lo rầu sợ sẽ bị đọa ác đạo, ai sẽ cứu tôi. Ở trong pháp luật của Phật dạy tôi luôn luôn làm vô lượng sự trở ngại. Vì vậy mà tôi lo sợ lắm”.

Hư Không Tạng Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Trong Phật pháp có pháp xuất tội. Ông nên đến chỗ Thế Tôn thành tâm sám hối các tội ác đã làm chớ có làm lại nữa. Nếu ông có thể như vậy thì sẽ được lợi ích tốt chẳng lường uổng”.

Nghe lời khuyên ấy, Thiên ma Ba Tuần liền đến chỗ Đức Phật nắm vóc gieo xuống lạy chun Đức Phật ngược nhìn Phật rơi nước mắt mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi thành tâm sám hối từ xưa đến nay ở trong pháp luật của Đức Phật dạy thường làm vô lượng sự trở ngại. Ngưỡng mong Đức Như Lai vì lòng từ bi thương xót thọ tôi sám hối”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay, này Ba Tuần! Ông có thể tự thấy các việc ác đã làm, là thượng thiện thay, người có thể ăn năn tội lỗi như vậy ở trong Phật

pháp thì làm rộng lớn pháp tạng Như Lai. Chư Phật cũng thọ người ấy sám hối. Vì vậy nên từ nay ông chớ phạm nữa”.

Đức Thế Tôn bảo chư Bồ Tát: “Các Đại Sĩ! Nay các người đều riêng nói pháp quá ma giới hành để tỏ lòng thương Thiên ma Ba Tuần vậy”.

Trong đại chúng có Bồ Tát tên Kim Sơn Vương bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người phòng hộ nội giới thì chưa quá ma giới. Nếu thấy tất cả các giới đồng Phật giới, biết Phật giới ấy tức là phi giới, Bồ Tát này có thể quá ma giới”.

Bửu Đức Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Còn có chỗ dựa cậy nương nhờ là chưa khỏi ma giới. Nếu chẳng dựa cậy nương nhờ biết tất cả pháp vô sở đắc có thể vì chúng sanh nói pháp không sở y, Bồ Tát này có thể quá ma giới”.

Bửu Thủ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thủ lấy ngã và ngã sở đây là ma giới. Nếu không có thủ ngã và ngã sở thì không có tranh cạnh. Vì không có tranh cạnh thì không có tâm hành. Tâm hành còn không có hướng là có ma giới ư! Đây là Bồ Tát có thể quá các ma giới vậy.



Vô Tranh Dũng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có xúc có ly thì có tranh tụng, có tranh tụng thì ma được tiện lợi. Nếu không xúc không ly thì tự mình không có tranh tụng, cũng chẳng làm cho người tranh tụng, vì được vô ngã vậy. Người không nã hành có thể quá ma giới”.

Bửu Tư Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có vọng tưởng phân biệt thì là phiền não và có phiền não xử thì là ma giới. Nếu có Bồ Tát biết tất cả pháp không có tướng mạo, nơi các phiền não thì không vọng tưởng. Hoặc nội hoặc ngoại cũng chẳng biết khác. Vì bỏ lìa tất cả vọng tưởng phân biệt đây là Bồ Tát có thể quá ma giới”.

Lạc Hành Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có chỗ thích chỗ chẳng thích thì có yêu có ghét. Nếu có yêu có ghét thì có ma giới. Nếu có Bồ Tát bỏ lìa yêu ghét bình đẳng hành ở trong các pháp không có hai tướng, được nhập bất khả tư nghị giới”. Đây là Bồ Tát có thể quá ma giới.

Ly Tranh Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ma giới do ngã mà phát khởi. Nếu Bồ Tát có thể biết được ngã, được vô ngã nhãn thì biết ngã tịnh, vì biết ngã tịnh nên biết tất cả pháp tịnh, vì biết tất cả pháp tịnh nên biết

tất cả pháp tánh tịnh như hư không. Đây là Bồ Tát có thể quá ma giới”.

Pháp Tự Tại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu thuận phiền não pháp thì bị ái sai sử mà ma được tiện lợi. Nếu có Bồ Tát ở trong các pháp rất được tự tại tự nhiên khai ngộ, vì được chư Phật thọ ký, nơi Bồ Tát pháp trọn chẳng thối chuyển. Đây là Bồ Tát có thể quá ma giới”.

Sơn Tướng Kích Vương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tâm có khuyết lậu thì là ma giới. Nếu Bồ Tát giới không khuyết lậu tâm không khuyết lậu thành tựu tất cả pháp không hành, Đây là Bồ Tát có thể quá ma giới”.

Hỉ Kiến Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu người chẳng thấy Phật chẳng nghe pháp thì ma được tiện lợi. Nếu Bồ Tát thường thấy chư Phật mà chẳng thủ trước sắc tượng, thường nghe pháp mà chẳng trụ trước văn tự do vì thấy pháp thì là thấy Phật. Vì không ngôn thuyết nên có thể nghe pháp. Đây là Bồ Tát có thể quá ma giới”.

Đế Võng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có cậy có động thì là ma giới. Nếu Bồ Tát khéo thuận tinh tiến biết tất cả pháp cứu cánh không có tướng

thành tựu mà không cậy không động. Đây là Bồ Tát có thể quá ma giới”.

Đức Minh Vương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu hành hai pháp thì ma được tiện lợi. Nếu Bồ Tát biết tất cả các pháp đồng với pháp tánh thì chẳng thấy ma giới cùng pháp tánh có khác, biết pháp giới cùng ma giới bình đẳng vì chẳng hai tướng vậy. Đây là Bồ Tát có thể quá ma giới”.

Hương Tượng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Bồ Tát khiếm nhược sợ pháp thậm thâm thì ma được tiện lợi. Nếu dũng kiện Bồ Tát khéo có thể thông đạt ba môn giải thoát, ở trong các pháp thậm thâm chẳng kinh chẳng sợ, vì có thể hiện tiền chứng biết các pháp thiết tánh. Đây là Bồ Tát có thể quá ma giới”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như nước trong biển đồng một vị mặn. Trong biển Phật pháp cũng đồng một pháp vị, đó là giải thoát vị, ly dục vị. Nếu Bồ Tát khéo hiểu pháp một vị, đây là Bồ Tát có thể quá ma nghiệp”.

Hư Không Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như hư không cứu cánh vô cầu, cứu cánh sáng sạch, cứu cánh chẳng bị tất cả khói bụi mây mù làm rối nhiễu. Cũng vậy tâm Bồ Tát như hư không, biết rõ tất cả các

pháp tánh thường thanh tịnh, cũng chẳng bị tất cả khách trần phiền não làm rối nhiễu được đến bỉ ngạn Bát Nhã Ba la mật lìa các tối tăm, nơi các pháp được huệ quang minh. Đây là Bồ Tát có thể quá ma giới”.

Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có ngôn ngữ thì có trệ ngại, nếu có trệ ngại thì có ma giới. Nếu pháp chẳng bị tất cả ngôn thuyết biểu thị bèn không trệ ngại. Sao gọi là pháp chẳng ngôn thuyết được? Đó là đệ nhất nghĩa. Trong đệ nhất nghĩa cũng không có văn tự và nghĩa. Nếu Bồ Tát có thể hành đệ nhất nghĩa đế, nơi tất cả pháp đều không có sở hành. Đây là Bồ Tát có thể quá ma giới, vì không có sở quá vậy”.

Đức Phật nói với Ma Vương rằng: “Này Ba Tuần! Ông có nghe nói pháp quá ma giới chẳng?”.

Ma Vương bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã có nghe”.

Đức Phật nói: “Này Ba Tuần! Nếu có người hành những pháp ấy thì tất cả các ma không làm gì được. Nếu có ma muốn ở nơi hành như ấy mà phát khởi các ma sự thì trọn chẳng thể làm được mà còn gây nên vô lượng tội lỗi. Vì vậy nên, Ba Tuần này, ông phải phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, ở nơi pháp quá ma giới ấy phải kiên trì

phụng hành. Nếu ông có thể hành như vậy thì có thể quá tất cả quốc giới ma.

Này Ba Tuần! Dụ như bọt dơ đóng từ cả trăm năm, có thể trong một ngày giặt rửa sạch sẽ. Cũng vậy, trong trăm ngàn kiếp chứa hạp các nghiệp bất thiện, vì Phật pháp mà khéo thuận tư duy trong một ngày một giờ đều có thể tiêu diệt.

Này Ba Tuần! Như cỏ khô chứa hạp đồng lớn như núi Tu Di, lấy chút lửa ném vào thì mau cháy hết. Cũng vậy dùng ít sức huệ có thể trừ diệt vô lượng khối tội tăm. Tại sao?

Vì sáng trí huệ dũng mãnh mà vô minh thì kém yếu vậy”.

Lúc ấy ma vương Ba Tuần nghĩ rằng:

Đức Thế Tôn đại từ vì thương xót tôi mà nói cho tôi về pháp Bồ Đề tâm. Nay tôi nên ở chỗ Đức Như Lai vun trồng chút ít căn lành.

Nghĩ xong, ma vương Ba Tuần hóa ra tám vạn bốn ngàn lọng báu rất đẹp lạ với vô lượng hoa hương anh lạc hương bột hương xoa, rồi bảo quyến thuộc mình rằng: “Chư Phật Thế Tôn xuất thế rất khó, các người nên đồng đến chỗ Đức Thế Tôn để cúng dường”.

Trong Thiên ma quyển thuộc có tám vạn bốn ngàn chúng cùng ma vương Ba Tuần đem đồ cúng như lọng báu hoa hương dâng lên Đức Phật và đồng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Ngoài ra còn có các Thiên ma quyển thuộc chẳng có tín tâm chẳng phát tâm Bồ Đề, họ hiện hình tướng cười chê luận bàn về ma vương Ba Tuần rằng: “Thật là hi hữu cho Ba Tuần có thể ở trước Sa Môn Cù Đàm trá hiện tướng Đốc tín như vậy, coi Cù Đàm như người chí thân. Hoặc là Ba Tuần muốn ở nơi Sa Môn Cù Đàm học chú thuật nên nay ở trước mặt Cù Đàm ca ngợi chẳng?”.

Trong chúng ấy có ma tử Xử Diện và các ma tử đều không có tín tâm đều nói rằng: “Giả sử Sa Môn Cù Đàm dùng các phương thuật hồi chuyển ma vương, chúng ta sẽ lập các phương tiện làm cho kinh điển như vậy chẳng lưu bố được, dầu có lưu bố cũng làm cho ít người hộ trợ, cũng làm cho ít người tín thọ phụng hành bị nhiều người khinh tiện, thường lạc ở địa phương biên địa chẳng cho tuyên truyền tại trung tâm các nước, chúng ta sẽ khiến các chúng sanh bản cùng không oai đức được nghe và thường bị người có oai đức hào phú chẳng tin chê trách”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Hư Không Tạng Bồ Tát: “Này Đại Sĩ! Ông có nghe các ma tử nói lời ác ấy chăng?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có nghe”.

Đức Phật nói: “Này Hư Không Tạng! Vì vậy mà ông nên hộ trợ an ủi kinh điển thậm thâm vi diệu như vậy vì để hàng phục các ma thần”.

Hư Không Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Mười phương chư Phật đều đã hộ trì kinh điển như vậy. Chúng tôi cũng nên an ủi thọ trì”.

Hư Không Tạng Bồ Tát liền nói chú rằng: A bạt đê, bạt đê, tỳ bạt đê, bà hê đa nâu tán đê, đầu lâu đà la ni, niết già đa niết già đa ni, xa mế bát già đa ni, mê la dục đê, già lâu na niết nự đê, tát giá bạt đê, phù đa lặc sai, đạt ma niết chiết đê, đạt ma lặc sai, úc cưu ly, thi cưu ly, hưu lâu hưu lâu hưu lâu đức ca ly, đa bà bà đế đê, thi la nâu bà đế đê, a xoa dạ niết thế trì, chỉ xa bà ca lợi thí, phật đà yết đê mị đê, đạt ma huật kỳ la nê, tăng già nâu kìm mế, a nâu đầu lệ.

*Chẳng thể tế độ được  
Quyển thuộc ma hư hoại*

*Nếu ai phạm kinh này  
Không có các đao trượng  
Thuận chỗ lành mình làm  
Là chỗ làm chư Thánh  
Những câu lành và tốt  
Thuận với dòng giải thoát  
Phá các luận ngoại đạo  
Hàng phục các chúng ma  
Tứ Thiên Vương thường hộ  
Và cùng Thiên Đế Thích  
Phạm Thiên Vương thế chủ  
Hàng chư Thiên phụng Phật  
Người hộ trì Bồ Đề  
Chư Thiên Thần như vậy  
Thường phải nên ủng hộ  
Hàng phục các chúng ma  
Vì lợi ích chúng sanh  
Mà thọ trì chánh pháp  
Hộ trì thuyết pháp sư  
Đều phải nên ủng hộ*

Hư Không Tạng Bồ Tát nói chú ấy rồi, tức thì nhà Diệu Bửu Trang Nghiêm Đường và cả Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách.



Lúc các ma tử thấy trên không có năm trăm Mật Tích Lục Sĩ cầm chày kim cương chói sáng như lửa rất đáng sợ.

Chư Mật Tích xưng lên rằng: “Nếu có ma tử và ma thần nào nghe chú ấy mà không phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, chúng ta sẽ đập bể đầu họ thành bảy phần.

Chư ma tử và các quyền thuộc kinh sợ run rẩy lông trên thân đều dựng đứng, liền chấp tay lễ Đức Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi nay phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Lành thay Thế Tôn mong cứu chúng tôi khỏi sự kinh hoàng này để được an vui vô úy”.

Đức Phật bảo Tôn Giả A Nan rằng: “Trước đây các ma tử này có nói rằng: Chúng ta ở đời sau nơi kinh điển này sẽ làm trở ngại. Ất sẽ xúng với bốn thế ấy mà làm trở ngại. Kinh điển như đây chỉ sẽ do Phật thần lực và chư Bồ Tát thọ trì mà sẽ được lưu bố trong đời, nhưng không có được nhiều người thọ trì phân biệt giải thuyết.

Này A Nan! Ông có thấy các ma tử vì muốn thoát khỏi sự kinh sợ mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề chăng?”.

Tôn Giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã thấy”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! Lời nói phát tâm ấy sẽ làm như rời lìa ma sự cho các ma tử, vì họ chẳng thâm tâm phát tâm Vô Thượng Bồ Đề vậy.

Này A Nan! Đời vị lai sẽ có Phật xuất thế hiệu là Vô Cầu Tướng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, ma vương Ba Tuần này ở chỗ Đức Phật ấy sẽ bất thối chuyển phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đức Phật Vô Cầu Tướng biết Ba Tuần thâm tâm thành tựu nên sẽ thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho. Lúc vị lai ấy, vẫn làm ma vương thâm tâm kính tin nơi chánh pháp Như Lai.

Như lúc Phật Di Lặc xuất thế, có ma vương tên là Đạo Sư thâm tâm kính tin Phật, Pháp và Thánh chúng. Năm trăm ma tử này cũng sẽ ở lúc đó sanh trong hàng ma, họ sẽ ở chỗ Phật Di Lặc, vì Bồ Đề mà vun trồng các căn lành, cho đến lúc Ba Tuần thành Phật sẽ thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho họ.

Này A Nan! Ma vương Ba Tuần nay dầu phát tâm Vô Thượng Bồ Đề mà vẫn do dự bất định chút ít. Dầu vậy ông ấy sẽ lần lần thành tựu vô lượng công đức làm bực Thế Tôn như Phật hiện nay”.

Lúc bấy giờ trong đại chúng có vô lượng vô biên chư Thiên, thế như Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế Thiên Vương nghe Đức Phật thọ ký cho ma vương Ba Tuần sẽ

được thành Vô Thượng Bồ Đề, tất cả đều vui mừng hơn hở than chưa từng có đồng chấp tay hướng lên Phật bạch rằng: “Thật là hi hữu, ai được thấy Phật ắt được thành tựu vô lượng khối pháp bửu công đức. Tại sao, hoặc có chúng sanh chẳng tin muốn làm nhiều loạn Như Lai mà được thấy Phật, hoặc có chúng sanh gặp gỡ thấy Phật, thì làm nhơn lành cho kẻ ấy nhân đến làm nhơn khiến họ được Niết Bàn.

Bạch Đức Thế Tôn! Trừ ngoài Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, còn có ai có thể phân biệt biết rõ căn chúng sanh như vậy?”.

Đức Phật bảo hàng chư Thiên và thế nhơn rằng: “Như lời các người đã nói, có ai được thấy Phật thì đều nhờ lợi ích cả. Các người nên biết rằng hoặc có chúng sanh thiện căn đều hết, trong vô lượng vô số na do tha kiếp không có phần được thân người, các chúng sanh này thấy Phật bèn làm nhơn lành nhân đến khiến họ được Niết Bàn.

Đức Như Lai có thể làm phước điền vô thượng vô lượng bất tư nghì như vậy.

Này chư Thiên nhơn! Tâm tánh thường thanh tịnh mà phàm phu chúng sanh chẳng thể như thiệt thấy. Vì chẳng thể như thiệt thấy biết được nên nói là cầu. Còn người có

thể chơn chánh thấy biết thì nói là tịnh. Nhưng trong đệ nhứt thiết nghĩa không có một pháp nào là khả tịnh khả ố cả. Các người nên biết các phiền não không có phương không có xứ chẳng nội chẳng ngoại, do vì chẳng thiện thuận tư duy nên sanh phiền não, còn thiện thuận tư duy thì không có phiền não. Người tăng giảm chẳng bình đẳng thì sanh phiền não, còn không tăng giảm thì không phiền não. Hư vọng tưởng thì sanh phiền não, không vọng tưởng thì không phiền não. Vì vậy mà Phật nói như thiệt biết tà kiến thì là chánh kiến, mà tà kiến cũng chẳng tức là chánh kiến. Người có thể như thiệt biết thì không hư vọng tăng giảm thủ trước, vì vậy nên gọi là chánh kiến.

Này chư Thiên nhơn! Như đại địa thủy giới phong giới y nơi hư không mà trụ. Hư không không có chỗ y trụ, như vậy thì đại địa cũng không chỗ y trụ mà giả có tên là y trụ. Các người nên biết như vậy. Khổ y nơi nghiệp, nghiệp y nơi kiết sử, mà khổ nghiệp kiết sử đều không có sở y, vì tâm tánh thường thanh tịnh vậy. Do đó mà biết rằng tất cả các pháp không có căn bản đều không có chỗ trụ, do giả ngôn thuyết mà nói là có, thiệt thì không có vậy. Do có này nên nói tất cả pháp bản tánh thường tịnh cứu cánh vô sanh vô khởi.

Này chư Thiên Nhơn! Pháp môn ấy gọi là tánh thường tịnh pháp môn. Bồ Tát thông đạt pháp môn này thì không bị các phiền não làm nhiễm ô, cũng chẳng cậy dựa pháp môn thanh tịnh ấy, vì đã xả bỏ tất cả các cậy dựa động lay vậy. Do đây mà được đạo bình đẳng quá ma giới nhập vào Phật giới, cũng có thể nhập vào được chúng sanh giới mà chẳng động pháp giới. Biết tất cả pháp không có giới không có phi giới, có thể mau đến Nhứt thiết trí giới”.

Lúc Đức Phật nói pháp ấy, có năm trăm Bồ Tát được Vô sanh Pháp nhẫn.

Bấy giờ Trưởng giả Thân Việt ở trong chúng rời chỗ ngồi đứng dậy đến lễ chun Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật vì chúng tôi mà nói kinh điển thậm thâm này.

Trước kia tôi vì xúc não Phật nên làm hầm lửa lớn và dâng cơm có độc. Nhưng đại thánh Như Lai là đáng chẳng thể làm hại được, do đó nên tôi đối với Phật sanh lòng kính trọng. Từ ngày ấy đến nay, lòng nghi hối của tôi còn chưa có thể trừ dứt. Hôm nay từ nơi Đức Phật được nghe kinh điển thậm thâm vi diệu này lòng nghi hối liền trừ tâm không chướng ngại được hạnh an lạc. Vì vậy mà nay tâm kính tin của tôi càng thêm tăng trưởng. Nay

trong nhà tôi có nhiều của cải châu báu sẽ mang cúng dường Phật Pháp và Tăng cùng các Sa Môn, Bà La Môn kẻ nghèo cùng hạ tiện xin ăn.

Bạch Đức Thế Tôn! Có ai được nghe kinh điển dứt tất cả kiết phược thậm thâm này mà còn tham lấy các thứ của cải vật chất!”.

Hư Không Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thật là hi hữu, chư Phật Như Lai Vô Thượng Bồ Đề rất là thậm thâm khó lường biết được. Nếu có Bồ Tát ở đời vị lai xả thân mạng mình và lợi dưỡng danh dự mà có thể thọ trì Phật Bồ Đề rất là khó có”.

Trong đại chúng có sáu mươi tám ức Bồ Tát đứng dậy chấp tay hướng lên Phật đồng nói kệ rằng:

*Thế Tôn diệt độ rồi  
Chúng tôi có thể nhẫn  
Xả thân thọ mạng mình  
Để hộ trì chánh pháp  
Xả lợi dưỡng danh dự  
Rời lìa các tham trước  
Nguyện hộ trì chánh pháp  
Vì được Phật trí vậy  
Bị mắng chửi quả trách  
Và lời khinh chê chọc*

Vì có hộ chánh pháp  
Sẽ nhân nhĩn nhận đố  
Bị khi dễ phá cọt  
Xương nói kêu ác danh  
Sẽ dùng lòng từ nhân  
Để hộ trì kinh này  
Tỳ kheo đời vị lai  
Chấp trước ham các cỏi  
Cùng ma làm bè đảng  
Phỉ báng Phật chánh pháp  
Phá cấm giới làm ác  
Chuyên nghiệp thế tục lụy  
Bị danh lợi che trum  
Nên chẳng thích chánh pháp  
Cậy biết các tục điển  
Kiêu mạn và phóng dật  
Cao khoe mình hay giỏi  
Khinh miệt người chánh hạnh  
Thường bỏ chỗ nhàn tĩnh  
Thích ở chốn ồn náo  
Học văn từ thế tục  
Chấp chặt lấy ngô ngã  
Chẳng biết giáo hóa người  
Chẳng trau giồi trí huệ

Bỏ tọa thiên niệm Phật  
Chẳng gằn kê Tam bửu  
Người không có trí huệ  
Kết bè đảng cầu lợi  
Siêng cùng chung kiết sử  
Thích thọ người dưng cúng  
Thấy người từ tâm thí  
Tham tiếc như của mình  
Thường qua đến chỗ người  
Luận nói những thế sự  
Ruộng nhà và nghề nghiệp  
Cùng những sự bán buôn  
Siêng ham cầu lợi tức  
Còn tự xưng Sa Môn  
Ngạo mạn chấp lấy có  
Dựa cậy nơi tà kiến  
Nghe nói pháp tánh không  
Sẽ kinh hoàng sợ hãi  
Họ lánh xa chánh pháp  
Chỉ biết cầu hiện báo  
Họ sẽ hư vọng nói  
Phi pháp nói là pháp  
Tai hoạn lớn như vậy  
Các Tỳ Kheo tệ ác



*Ma cùng với ma tử  
Lại sẽ tá trợ nhau  
Kinh văn thì là một  
Nói nghĩa đều riêng khác  
Đều luận theo ý mình  
Kẻ ngu sẽ như vậy  
Các kinh điển thâm diệu  
Hay làm cho giải thoát  
Họ sẽ ngăn trở đó  
Trái lại nói sự cạn  
Ta thắng còn người liệt  
Do thắng nên đắc quả  
Ở trong các Phật pháp  
Sẽ tranh cạnh như vậy  
Lúc cạnh tranh như vậy  
Chúng sanh bị phá hoại  
Bị phi pháp tri thức  
Làm cho phải não bức  
Vị lai mặt thế ấy  
Lòng rất đáng lo sợ  
Chúng tôi trì chánh pháp  
Đáng cứu thế chỗ nói  
Chúng tôi thường từ tâm  
Chẳng rời bỏ pháp luật*

*Sanh khởi chánh đại bi  
Để thủ hộ cho đời  
Phá giới thích làm ác  
Chẳng an trụ chánh pháp  
Sa đọa nơi đạo nào  
Chúng tôi thường lo thương  
Thấy cố ý làm ác  
Hủy báng nơi chánh pháp  
Chúng tôi trọn chẳng cùng  
Chung làm thân bạn đảng  
Thường dùng sức chúng tôi  
Khéo thủ hộ lỗi miệng  
Thấy những người vô dụng  
Chẳng nói lỗi của họ  
Chúng tôi trụ dòng thánh  
Đầu đà hộ tịnh giới  
Ở chánh định tu huệ  
Thường siêng năng tu hành  
Lìa ồn náo thế gian  
Thích ở chỗ nhàn tĩnh  
Không tham trước như nai  
Khéo điều phục tri túc  
Nếu lúc đến tụ lạc  
Nhiếp các căn ít nói*

*Thấy người diễn thuyết pháp  
Cùng nhau luận chánh pháp  
Ái ngữ làm lợi ích  
Để giáo hóa chúng sanh  
Lại thuyết pháp cho họ  
Khiến họ dứt ác hạnh  
Chúng tôi vì chánh pháp  
Kẻ ở xa tôi đến  
Vì họ mà thuyết pháp  
Để lợi ích cho họ  
Nếu thấy hàng phàm ngu  
Có người kém mắt ấy  
Tôi chỉ nên tự hộ  
Trụ chánh pháp hành nhân  
Hủy nhục hay cung kính  
Tôi sẽ vững như núi  
Chẳng nhiễm pháp thế gian  
Làm đạo Sư cho đời  
Các Tỳ Kheo phạm giới  
Nếu đến quả trách họ  
Bảo tự xét lỗi mình  
Đó sẽ là nghiệp báo  
Sẽ vì các hạng ấy  
Những chúng sanh ganh ghét*

*Trước tỏ lời thân thiện  
Hiện làm cách cung kính  
Người ấy liền quan niệm  
Ta cũng là Sa Môn  
Thành tựu đức hạnh ấy  
Không bị tiếng xấu chằng  
Các người phạm cấm giới  
Như là người thất chí  
Nghe kinh này lo sợ  
Như sứt mũi soi gương  
Những phương tiện phải làm  
Họ chẳng muốn nghe theo  
Lại còn bảo người khác  
Rằng chẳng phải chánh pháp  
Họ còn bảo quốc vương  
Phá lòng tin thần dân  
Phỉ báng pháp chơn chánh  
Rằng chẳng phải Phật nói  
Chúng tôi ở lúc này  
Do thần lực của Phật  
Vì hộ trì chánh pháp  
Nên chẳng tiếc thân mạng  
Thế Tôn biết chúng tôi  
Lời nói không hề sai*

*Sẽ kiên trì thủ hộ  
An trụ chánh pháp ấy  
An trụ lời thành thiết  
Đúng như lời mà làm  
Vui đẹp chư Như Lai  
Mới thành tựu Bồ Đề*

Hư Không Tạng Bồ Tát khen chư Bồ Tát rằng: “Lành thay, lành thay, này chư Đại Sĩ! Các Ngài có thể phát nguyện thành thiết thọ trì đại pháp vô thượng thậm thâm vi diệu của Như Lai, thật là rất tốt vậy”.

Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Có thiện nam tử thiện nữ nơn thọ trì đọc tụng kinh điển này thì được bao nhiêu phước?”.

Đức Phật nói: “Này Hư Không Tạng! Ví như cả mười phương mỗi phương đều có mười Đại Thiên thế giới, đem nghiền nhỏ tất cả Đại Thiên thế giới ấy thành vi trần họp chung thành một đồng. Giả sử có người thành tựu thần túc vô lượng oai đức thọ mạng lâu dài, người này mang đồng vi trần ấy đi phương Đông quá số thế giới bằng số đồng vi trần ấy mới bỏ rơi xuống một vi trần. Cứ như vậy đi qua phương Đông mãi đến bỏ rơi hết số vi trần ấy, nhưng các thế giới vẫn chẳng hết. Như đi qua phương Đông bỏ rơi vi trần, đi qua chín phương kia bỏ

roi hết số vi trần cũng như vậy, nhưng các thế giới cũng chẳng hết.

Này Hư Không Tạng! Các thế giới như vậy chừng có nhiều chẳng?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Số thế giới ấy rất nhiều rất nhiều vô lượng vô biên chẳng thể đếm biết được”.

Đức Phật nói: “Này Đại Sĩ! Các thế giới ấy hoặc có dính vi trần hay không dính vi trần đều đem họp cả lại làm một thành cao rộng bằng nhau, trong thành chứa đầy hột đing lịch. Số hột đing lịch này có thể đếm biết được chẳng?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Giả sử dùng thí dụ còn chẳng rõ được huống là có thể đếm biết, chỉ trừ Đức Như Lai, không ai có thể đếm biết được”.

Đức Phật nói: “Này Đại Sĩ! Đúng như vậy, đúng như vậy, như lời ông nói, chỉ có Như Lai biết được số hột đing lịch ấy. Này Đại Sĩ! Nếu như có người thành tựu thần túc vô lượng oai đức có thể dùng miệng thổi những hột đing lịch ấy rải tan mười phương, một hột đing lịch rơi xuống một thế giới, trong chẳng quá một hột. Này

Đại Sĩ! Theo ý ông nghĩ thế nào? Những thế giới được hột đình lịch rơi xuống ấy chừng có nhiều không?”.

Hư Không Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Những thế giới ấy chẳng phải tâm lực có thể phân biệt được. Giả sử có phân biệt khiến tâm người phải mê loạn”.

Đức Phật nói: “Này Đại Sĩ! Nay Phật bảo với ông, nếu có thiện nam tử thiện nữ như hành Bồ Tát đạo, ngày ngày đem vô lượng trân bửu đầy cả những thế giới ấy để bố thí không hề thôi nghỉ cũng chẳng làm việc khác.

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ như thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển thậm thâm này, chẳng cầu lợi dưỡng, vì Bồ Đề mà diễn nói cho người, nhẫn đến chỉ làm cho một người sau khi nghe rồi khuyên ở nơi Vô Thượng Bồ Đề nhẫn đến phát một niệm lành, vì muốn khiến chánh pháp được còn lâu ở thế gian vậy. Công đức của người này hơn người bố thí kia cả trăm lần, ngàn lần, trăm ngàn vạn lần, nhẫn đến chẳng phải toán số thí dụ biết được. Huống là có thể khiến người nghe pháp này an trụ nơi Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao, vì có thể diễn nói vô lượng thiện căn thành tựu chư Bồ Tát như vậy để hộ trì chánh pháp.

Này Đại Sĩ! Phật chẳng thấy Bồ Tát còn có pháp nào khác có thể hơn chánh hạnh kiên cố nhiếp các thiện pháp giáo hóa chúng sanh này”.

Hư Không Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thật là hi hữu, Như Lai bất khả tư nghị, đại pháp của Như Lai cũng bất khả tư nghị. Như đại pháp của Như Lai bất khả tư nghị, người thọ trì kinh điển này được công đức cũng bất khả tư nghị.

Ngưỡng mong Đức Như Lai hộ trì kinh này vì đời đương lai khiến các thiện nam tử thiện nữ nơn thọ trì chánh pháp tay được kinh này ôm ở trong lòng chẳng rời lìa. Nếu là người đáng lìa khỏi sanh tử thì chẳng từ người khác nghe pháp mà tự nhiên được khai ngộ Bồ Đề. Ngộ Bồ Đề rồi lại rộng vì người mà diễn nói”.

Đức Phật nói: “Này Đại Sĩ! Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ đó, Phật sẽ vì hộ kinh điển này mà nói chương cú triệu thỉnh Hộ Thế Tứ Thiên Vương, Thiên Đế Thích, Phạm Thiên Vương các vị Thần Thiên. Do vì được chương cú này triệu thỉnh nên chư Thiên chư Thần ấy sẽ ủng hộ các thuyết Pháp sư thọ trì kinh này lúc diễn nói kinh điển thậm thâm khó được đời tin ấy, làm cho không ai làm trở ngại được. Đó là hoặc bị quốc vương đại thần đuổi ra khỏi nước, hoặc bị bệnh nặng, hoặc lúc



đấu tranh nổi lên, hoặc quốc độ có tật dịch. Lúc các sự tai nạn ấy phát khởi do sức thần chú làm cho liền tiêu diệt chẳng trở ngại được. Những gì là thần chú chương cú? Liền nói chú rằng:

Đầu đầu lệ, Đề đề lệ, đà dạ ki đế, đà dạ la già la, ni đế đề, tỳ bà tri, xa mế, xa di đa tỳ, mục xí, chiêm đế đề, ni kỳ noa nễ, a nâu đa lệ, minh đa la ni, bà ki tư, bát tha thân đà ni, bát đà nâu chỉ, bát đà tán đề, bát nhã mâu lệ, a bà cứu lệ, phù đà lặc sai, luật na tát chi, đa bà tát chi, đa bà bát đề.

Tùy Phật ý, thuận Pháp tánh, cung kính Tăng, thế chủ tín hộ thế Tứ Vương vì các Phật tử thọ trì chú này hộ trì người thuyết pháp”.

Lúc ấy Tứ Thiên Vương liền đứng dậy chấp tay hướng lên Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi sẽ hộ trì các Phật tử thọ trì kinh này. Liền nói chú rằng: Thủ tì, thủ bà bát đề, thủ đề đế, mục đa unction, đà lệ unction, đà la ni, phả đam mế, a kỳ unction khiếp ti, a mục xí, đà la ni đà unction, tâu thủ sái hê na, tì đề tì đà lại tán đề, tam mế, bà dạ mế, ma lại di, ba phiến đa đề, hưu hưu, hê hê, khuru lâu khuru lâu lệ”.

Lúc Tứ Đại Thiên Vương nói chú bất khả phạm ấy rồi, Thiên Đế Thích liền đứng dậy tâm tịnh vui vẻ chấp tay hướng lên Phật mà nói kệ rằng:

*Lúc đời mạt đời kém  
Các Đại Sĩ lớn rộng  
Thọ trì nói kinh này  
Tôi sẽ hầu hạ họ.*

Nói kệ xong, Thiên Đế Thích liền nói chú rằng:

Di đê, thủ ti, ma ha di đê, đạt ma di đê, thiên đa già lệ, ma di đê, tát giá di đê, na đề mế, a nâu đa lệ, a nâu đầu ừng, a nâu lạc sai, tát bà tát đỏa a nâu già hê, a na nâu đa ti, tu ký đê, a tỳ lô đề, a tỳ già hê, phù đề bồ xá mế, nhị ly, yết tha ni đê, nê đề la ni, a na tha bà sai đế, mế đê, mế đê xà gia tư, tu sa la.

*Các Ngài khởi thiên lạc  
Đến hộ người trì pháp  
Các thế giới Thế Tôn  
Thảy đều đồng thọ trì.*

Phạm Tụ Tại Thiên Vương đứng dậy khen Thích Phạm Hộ Thế chư Thiên rằng: “Lành thay, lành thay! Các Ngài bèn có thể vì hộ chánh pháp, vì trì pháp, vì người thuyết pháp mà phát đại trang nghiêm. Các Ngài

đúng là phải nên như vậy rất được tiện nghi tùy theo pháp luật của Như Lai trụ thế lâu hay mau, trong thời gian ấy sẽ có người hiểu biết chánh hành pháp hành. Trong bao nhiêu thời gian ấy hàng chư Thiên và thế nhơn sẽ rất hưng thịnh cung điện nhà cửa đầy đầy. Sau khi chánh pháp này diệt, hàng chư Thiên và thế nhơn trở lại giảm ít, cung điện nhà cửa trống hoang”.

Đức Phật nói với Di Lặc Bồ Tát rằng: “Này Di Lặc! Ông thọ trì kinh điển thậm thâm này đọc tụng biên chép rộng vì người mà diễn nói.

Này Di Lặc! Nay Phật đem kinh điển thậm thâm như đây phó thác ông để đại pháp này còn lâu ở thế gian, để hàng phục các chúng ma, để lợi ích tất cả chúng sanh, để tất cả ngoại đạo chẳng được tiện lợi, để dạy bảo chư Bồ Tát gần kề kinh này chẳng xa rời, vì muốn khiến Phật pháp đại minh còn lâu ở thế gian mà chẳng suy diệt vậy, vì khiến giống Phật Pháp Tăng chẳng đoạn tuyệt vậy”.

Di Lặc Bồ Tát liền bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lúc Đức Như Lai còn tại thế và sau khi diệt độ, tôi sẽ thường thọ trì kinh điển thậm thâm này rộng tuyên lưu bố. Tại sao, vì người thọ trì pháp này thì là thọ trì chánh pháp của tất cả chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, chớ chẳng phải chỉ thọ trì chánh pháp của một Đức Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi cũng vì tự hộ pháp của mình vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thường cùng đại chúng chư Thiên câu hội ở Đâu Suất Thiên cung thường vì họ mà rộng diễn nói kinh điển thậm thâm này. Tôi còn sẽ làm cho người thọ trì đọc tụng kinh này tay họ được kinh này ôm giữ trong lòng chẳng rời quyền kinh.

Bạch Đức Thế Tôn! Đời mạt thế sau, nếu lúc pháp muốn diệt, có ai thọ trì kinh này rồi vì người mà diễn nói, nên biết đó là do oai thần của Di Lặc kiến lập vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Trong lúc ấy dầu có nhiều ma sự nhiễu loạn hành như, các người thuyết pháp vì dựa nơi phiền não ma nên bị ma nhiếp trì mà chẳng thích kinh này chẳng siêng tu tập tranh cạnh thị phi lẫn nhau, chúng tôi sẽ đồng siêng làm phương tiện khiến người thuyết pháp ưa thích kinh này thường siêng tu tập đọc tụng thông thuộc rộng vì người mà diễn nói”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay, này Di Lặc! Ông có thể vì hộ trì chánh pháp mà làm sư tử hồng. Chẳng phải chỉ hôm nay ông ở trước ta làm sư tử hồng, mà ông cũng ở trước vô lượng a tăng kỳ chư Phật quá khứ làm sư tử hồng hộ trì chánh pháp”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Này A Nan! Ông có thọ trì kinh này chăng?”.

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Do thần lực của Phật nên tôi đã thọ trì”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! Ông thường nên vì hàng tứ chúng mà rộng phân biệt giải nói kinh này. Nếu có người trước đã vun trồng thiện căn thích pháp thù thắng, những người như vậy được nghe kinh này rồi có thể tin hiểu thọ trì đọc tụng rộng diễn nói cho mọi người. Người ấy sẽ được vô lượng vô biên bất khả tư nghị khối đại công đức”.

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Sẽ gọi tên kinh này là gì và phải phụng trì thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! Kinh này tên là Khuyến Phát Chư Bồ Tát Trang Nghiêm Bồ Đề. Phải phụng trì như vậy”.

Lúc ấy Công Đức Trang Nghiêm Bồ Tát ở trong đại chúng đứng dậy gối hữu chাম đất chấp tay hướng lên Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thật là hi hữu, Đức Như Lai vì ủng hộ chánh pháp và người thuyết pháp nên khéo có thể tán thán kinh này như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Hàng tân học Bồ Tát vì Bồ Đề nên vun trồng thiện căn, đem các thứ hoa hương, anh lạc, hương bột, hương xoa siêng cúng dường Phật mà chẳng thọ trì kinh này, người ấy có thành tựu đệ nhất cúng dường mà cúng dường Như Lai chăng?”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Chẳng thành đệ nhất cúng dường Như Lai, cũng chẳng thể dùng hơn duyên ấy để được vô lượng công đức. Chẳng bằng thiện nam tử thiện nữ hơn thọ trì kinh này công đức rất nhiều”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Như Lai dùng Phật nhãn  
Những Phật độ được thấy  
Cùng khắp cả mười phương  
Đều rộng lớn vô biên  
Bao nhiêu thế giới ấy  
Đựng đầy những trân bửu  
Bồ Tát đem báu này  
Thường dùng để bố thí  
Nếu có người ở nơi  
Kinh vi diệu thậm thâm  
Chánh pháp vô sở đắc  
Được chư Như Lai nói  
Mà có thể thọ trì*

Vì người rộng diễn thuyết  
Công đức của người này  
Còn nhiều hơn người kia  
Hoa hương và anh lạc  
Hương xoa và hương bột  
Lọng báu với tràng phan  
Những y phục thượng diệu  
Mang những món cúng này  
Đầy khắp các thế giới  
Cúng dường chư Như Lai  
Hồi hướng về Phật đạo  
Nếu đời mạt thế sau  
Lúc chánh pháp sắp diệt  
Nơi chánh pháp cứu thế  
Siêng tu tập hộ trợ  
Thọ trì nơi chánh pháp  
Thường hành bất phóng dật  
Khối công đức người này  
Còn nhiều hơn người kia  
Mười phương các thế giới  
Tất cả những đại hải  
Hương du tối thượng diệu  
Đựng đầy tất cả biển  
Làm tim đèn rất lớn

*Dường như núi Tu Di  
Thấp sáng để cúng dường  
Tất cả chư Như Lai  
Đời mạt thế sau này  
Lúc chánh pháp sắp diệt  
Biết chúng sanh thế gian  
Bị vô minh che trùm  
Nếu người có thể thấp  
Cây đuốc chánh pháp lớn  
Người này được công đức  
Còn hơn người trước kia  
Chỗ được thấy của Phật  
Vô lượng chư Như Lai  
Dầu trong ức ngàn kiếp  
Mang các thứ cúng dường  
Các y phục cõi trời  
Món vừa ý cúng dường  
Mà chẳng hay thọ trì  
Kinh điển thâm diệu này  
Nếu người ở chư Phật  
Biết là có ơn nặng  
Nên ủng hộ Tam bảo  
Để báo đáp ơn Phật  
Vì muốn lợi chúng sanh*



*Nên thọ trì đọc tụng  
Rộng nói kinh điển này  
Phước nhiều hơn người kia  
Ta dùng sức Phật nhãn  
Những chúng sanh được thấy  
Nếu có thể dạy bảo  
Đều thành trời Thích Phạm  
Người này được công đức  
Chẳng bằng người biên chép  
Thọ trì kinh điển này  
Được công đức rất nhiều  
Toàn Đại Thiên thế giới  
Có bao nhiêu chúng sanh  
Nếu người hay giáo hóa  
Đều thành thánh nhị thừa  
Nếu có người hay phát  
Tâm Bồ Đề vô thượng  
Hộ trì kinh điển này  
Công đức lại hơn kia  
Công đức thọ trì kinh  
Nếu là có hình sắc  
Sẽ đầy khắp tất cả  
Mười phương các thế giới  
Chỉ trừ trí vô thượng*

*Của chư Phật Như Lai  
Không còn ai biết được  
Công đức người thọ trì  
Như trí của Như Lai  
Rộng khắp vô biên tế  
Hư không và pháp giới  
Cũng rộng vô biên tế  
Có thể thọ trì được  
Kinh pháp này của Phật  
Được công đức vô biên  
Cũng như hư không kia.*

Nghe Phật nói kệ ấy xong, Công Đức Trang Nghiêm Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi tin hiểu nghĩa thú được Như Lai nói, năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt, các chúng sanh phát tâm Đại thừa mà có người chẳng thọ trì kinh pháp này, nên biết là bị ma nhiếp xa ra ngoài Phật pháp.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi có khả năng sau khi Đức Như Lai diệt độ thọ trì kinh này để Phật pháp còn lâu ở thế gian”.

Lúc bấy giờ vì phó chúc kinh điển thậm thâm này nên Đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương vô lượng a tăng kỳ chư Phật thế giới. Chư Như

Lai ở các thế giới ấy cũng vì phó chúc kinh pháp này nên đồng phóng ánh sáng nơi lông trắng giữa chân mày chiếu khắp cả mười phương thế giới không đâu là chẳng chiếu khắp.

Lúc nói kinh này rồi, Đức Như Lai dùng thần lực phóng ánh sáng lớn ấy, vô lượng a tăng kỳ chư Phật thế giới chấn động sáu cách. Có vô lượng a tăng kỳ chúng sanh phát tâm vô thượng đạo. Có vô lượng a tăng kỳ Bồ Tát được Vô Sanh Pháp nhẫn. Còn có vô lượng a tăng kỳ Bồ Tát được thiện căn Nhứt sanh Bồ xứ. Lại còn có quá vô lượng a tăng kỳ chúng sanh được Thanh Văn thừa trụ bực học vô học.

Đức Phật nói kinh này rồi, Hư Không Tạng Bồ Tát, Tôn giả A Nan, đại chúng chư Bồ Tát, chư Thanh Văn, chư Thiên thế nhơn nghe lời Phật nói đều rất vui mừng.

## **Pháp Hội Hư Không Tạng Bồ Tát Thứ Năm Mười Lăm Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **56 PHÁP HỘI VÔ NGÔN BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI SÁU**

**(Hán bộ từ quyển 142 đến quyển 143)<sup>29</sup>**

<sup>29</sup> Theo daitangkinh.org: Bộ Đại Tập, tập 1, số 397, Q 12, Phẩm 6

## Hán dịch: Tam tạng Đàm Vô Sâm.

## Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy tôi nghe, Đức Thế Tôn lúc ấy vẫn ở trong Đại Bửu Phường Đình giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới, cùng hàng đại chúng vây quanh thuyết pháp.

Bảy giờ trong thành Vương Xá nhà của Sư Tử Tướng Quân sanh một con trai. Lúc trai ấy vừa sanh ra, trên hư không có đông chư Thiên nói rằng: “Này đồng tử! Phải nên niệm pháp, tư duy nơi pháp. Lúc phát ngôn chớ nói thể sự. Thường nên tuyên nói pháp xuất thế. Thường phải giữ miệng, cẩn thận lời nói, nói ít. Chớ sanh giác quán nơi thể sự. Phải y nơi nghĩa, chớ y văn tự”.

Lúc đồng tử nghe lời chư Thiên nói liền chẳng còn kêu khóc, không có tướng trẻ nít, cho đến bảy ngày sắc mạo vui vẻ thấy người mừng rỡ mắt chưa từng nhắm.

Có người bảo cha mẹ đồng tử rằng trẻ này bất tường chẳng nên nuôi dưỡng. Tại sao? Vì nó câm không hề lên tiếng vậy.

Cha mẹ đồng tử nói: “Con trai chúng tôi dầu câm chẳng phát ra tiếng, nhưng thân nó có đủ các tướng, hình thể không thiếu chỗ nào. Do đây nên biết trẻ này ắt có phước đức chẳng phải là người bất tường bạc phước”.

Nhơn vì trẻ ấy không phát ra tiếng nên đặt tên cho nó là Vô Ngôn.

Đồng tử Vô Ngôn lần lần trưởng đại như trẻ lên tám, đi đến đâu đều được mọi người thích nhìn. Hễ chỗ nào có thuyết pháp chuyển pháp luân thì đồng tử Vô Ngôn đều thích đến nghe, mà miệng không hề nói.

Do thần lực của Phật, Vô Ngôn đồng tử cùng cha mẹ và quyến thuộc tôn thân đến Đại Bửu Phường Đình. Đến nơi rồi thấy Phật, đồng tử lòng rất vui mừng lễ kính cúng dường hữu nhiều ba vòng chấp tay đứng yên. Đồng tử gồm thấy chư Bồ Tát từ mười phương đến lòng thêm mừng rỡ.

Tôn giả Xá Lợi Phát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Đồng tử con trai của nhà Sư Tử Tướng Quân thân căn đầy đủ mà chẳng nói được. Là do ác nghiệp hơn duyên gì mà gây nên như vậy?”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phát! Nay ông chớ nên nói như vậy, chớ nên khinh đồng tử này. Tại sao, vì đồng tử này là một vị đại Bồ Tát đã ở chỗ vô lượng vô biên chư Phật vun trồng thiện căn bất thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Bồ Đề. Lúc đồng tử này sanh ra, có nhiều chư Thiên đến bảo rằng: Lành thay đồng tử! Nên niệm chánh pháp, nên tư duy chánh pháp, chớ có tuyên nói sự việc

thế gian, nên thường tuyên nghĩa xuất thế, thường phải giữ miệng, cẩn thận lời nói, ít nói, chớ có giác quán nơi thế sự. Nên y nơi nghĩa chớ y văn tự.

Này Xá Lợi Phát! Đồng tử này tuân lời chư Thiên nên không nói mà yên lặng tư duy được Tứ thiên.

Này Xá Lợi Phát! Vô Ngôn Bồ Tát thị hiện thân như vậy thì có thể điều phục vô lượng chúng sanh nên yên lặng không nói.

Này Xá Lợi Phát! Nay Phật nói kinh Đại Tập thậm thâm này, Vô Ngôn Bồ Tát có thể ở trong kinh điển này lợi ích lớn cho vô lượng chúng sanh”.

Lúc ấy Vô Ngôn Bồ Tát dùng sức nguyện của mình thần thông đạo lực của mình làm cho hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đều riêng thấy trong bàn tay hữu của mình có hoa sen lớn như vòng xe đầy đủ sắc hương tươi đẹp đệ nhất được người thích thấy, trên mỗi hoa đài đều có một Bồ Tát ngồi kiết già đủ ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân hình.

Hiện đại thần thông như vậy rồi, Vô Ngôn Bồ Tát chấp tay cúi đầu xưng rằng: Nam Mô Phật Đà, nam mô

Phật Đà. Các Bồ Tát ngồi trên đài hoa sen cũng đồng xướng nam mô Phật Đà, nam mô Phật Đà.

Tiếng xướng ấy vừa dứt thì cả đại địa trong mười hằng hà sa thế giới chấn động sáu cách. Chư Thiên trong hư không dùng các thứ hoa hương kỹ nhạc cúng dường Đức Phật.

Vô Ngôn Bồ Tát do Phật thần lực và nguyện lực của mình cùng chư Bồ Tát đồng vọt lên hư không cao bằng bảy cây đa la hướng ngay về phía Đức Phật mà nói kệ rằng:

*Như Lai không sắc thị hiện sắc  
Cũng lại nơi sắc không nhiễm trước  
Nếu có chúng sanh nhập Phật pháp  
Thế nào sẽ biết sắc chơn thiệt  
Trong khối phi sắc có Như Lai  
Cũng chẳng rời sắc có Như Lai  
Như Lai đã rời các sắc tướng  
Vì thương chúng sanh mà hiện sắc  
Như Lai vì thương các chúng sanh  
Dùng các tướng hảo trang nghiêm sắc  
Thiệt không sắc tướng vì chúng nói  
Vì vậy Như Lai khó nghĩ bàn  
Chánh pháp Như Lai không vãn tự*

Rời văn tự rời không có tiếng  
Không có văn tự không nói được  
Thậm thâm tịch tĩnh không giác quán  
Như Phật ngày trước ở đạo thọ  
Giác ngộ các pháp cũng như vậy  
Pháp ấy không chữ không âm thanh  
Cũng không tạo tác không nói được  
Các pháp như vậy không tướng mạo  
Cũng vì xa lìa tất cả tướng  
Tất cả các pháp nếu vô tướng  
Như Lai thế nào mà diễn nói  
Như Lai đầy đủ đại từ bi  
Thế nên thương xót làm lợi ích  
Pháp chẳng nói được mà diễn nói  
Cũng biết chơn thiệt chẳng nói được  
Như Lai biết rõ chẳng nói được  
Cũng biết âm thanh tánh không tịch  
Chơn thiệt biết rõ tất cả nghĩa  
Vì vậy gọi Phật đáng Chánh Giác  
Những pháp được nói gọi thế đế  
Như Lai chơn thiệt biết rõ đó  
Thế đế chẳng ngoài tánh có không  
Chẳng tạo tác được không thời kỳ  
Chơn thiệt không có sắc tướng mạo



Vì chúng nên hiện các thứ sắc  
Biết pháp không pháp đáng Vô thượng  
Vì chúng sanh nên diễn nói pháp  
Lúc tôi sơ sanh được trời bảo  
Vì vậy nín lặng không nói năng  
Chỉ tâm niệm pháp tư duy pháp  
Vì vậy chẳng thấy sắc và tiếng  
Nếu được nhập vào thâm pháp giới  
Bấy giờ không có các sắc thanh  
Nếu xa lìa được các tâm nghiệp  
Thì được xa lìa các khẩu nghiệp  
Không có ngôn thuyết tức là lời  
Dẫu có ngôn thuyết cũng không lời  
Lời chẳng phải làm chẳng phải nói  
Vì bốn tánh ngôn ngữ tịch tĩnh  
Nay tôi chỉ tâm niệm Bồ Đề  
Cũng lại chỉ tâm tu Bồ Đề  
Nay tôi nói lời vô thượng này  
Quyết định sẽ được chơn thiệt đạo  
Tâm tôi chẳng được đạo Bồ Đề  
Khẩu và khẩu hành cũng chẳng được  
Vô Thượng Bồ Đề tức rỗng không  
Tánh ấy bốn lai thường tịch tĩnh  
Như tánh Bồ Đề thanh cũng vậy

Chẳng thấy chẳng lấy pháp tánh vậy  
Như vậy thanh âm chẳng thấy được  
Bồ Đề được cầu cũng như vậy  
Vì Bồ Đề nên có tu hành  
Hành ấy cũng không có chỗ đến  
Như vậy hành ấy không chỗ đến  
Nên chỗ Bồ Đề chẳng phải chỗ  
Sáu Ba la mật như Bồ Đề  
Tất cả thiện pháp cũng như vậy  
Tất cả ngữ ngôn không ngữ ngôn  
Trong không ngữ ngôn hay thuyết ngữ  
Nếu có bố thí diệu âm thanh  
Chủ bố thí ấy và tài vật  
Bình đẳng bố thí tức Bồ Đề  
Tất cả thấy đều bất khả thuyết  
Nếu bố thí ấy miệng nói được  
Thế Bồ Đề lẽ ra nói được  
Tánh thế Bồ Đề như hư không  
Tất cả âm thanh cũng như vậy  
Nếu nơi tâm hay chơn thiệt biết  
Biết rồi hay tuyên thuyết âm thanh  
Tùy biết thanh ấy diệt chỗ nào  
Tức là Bồ Đề chơn thiệt tướng  
Nếu hay xa nghiệp thân khẩu ý

Tất cả phiền não cũng là xa  
Tức là tất cả Ba la mật  
Là thiết pháp tánh được Phật nói  
Bồ thí chẳng ở trong Bồ Đề  
Bồ Đề chẳng ở trong bồ thí  
Hai pháp như vậy tức âm thanh  
Cũng không chỗ trụ không chỗ đến  
Nếu hay biết được như vậy thấy  
Tức là chơn thiết đại Bồ Đề  
Nếu lúc bồ thí chẳng kiêu mạn  
Tức là thí chủ đại vô thượng  
Hộ trì cấm giới tức là thanh  
Không có hình sắc không chỗ đến  
Các pháp chẳng sanh cũng chẳng diệt  
Tức là tướng trì giới vô thượng  
Cấm giới như vậy không năng tác  
Cũng lại không nghiệp thân khẩu ý  
Chẳng sanh chẳng diệt chẳng tạo tác  
Thế nào gọi được là cấm giới  
Vì lưu bố phát ra âm thanh  
Chúng sanh đặt tên gọi cấm giới  
Biết các cấm giới thanh cũng vậy  
Hai pháp như vậy đều vô lậu  
Vì được miệng nói là cấm giới

Nên nói các loại thứ trang nghiêm  
Âm thanh cũng không các trang nghiêm  
Chơn thiệt biết là vô sở hữu  
Thân nghiệp khẩu nghiệp và tâm nghiệp  
Hay hỏi giới này hướng Bồ Đề  
Cấm giới âm thanh và Bồ Đề  
Hai pháp như vậy như hư không  
Nếu hay chơn thiệt biết như vậy  
Người này thì hành chỗ giới hành  
Thì hay đến được giới bỉ ngạn  
Chỗ ấy thậm thâm khó thấy được  
Nói nhân âm thanh tức là không  
Tánh không không xứ không tạo tác  
Nhân nhục với không là hai pháp  
Không có sai biệt như hư không  
Tiếng nhân nhục chẳng phải sắc tướng  
Chẳng nhìn thấy được không xứ sở  
Nếu hay tu tu tập tâm bình đẳng  
Tức là tướng nhân chơn thiệt vậy  
Nhân nhục dầu là niệm niệm diệt  
Mà cùng sắc thân thường đi chung  
Tất cả vẫn tự đều vô lậu  
Chúng sanh đặt tên gọi nhân nhục  
Nếu hay điều phục thân khẩu ý

Đây là nhân nhục tối vô thượng  
Nếu hay nhân người nhân nhục<sup>30</sup>  
Đây cũng là nhân nhục vô thượng  
Nếu có chúng sanh nghiền thân mình  
Lóng đốt nát nhỏ như hột mè  
Xem thân dường như gỗ củ khô  
Đây thì gọi là thân nhân nhục  
Lúc nghe ác khẩu tiếng mắng chửi  
Tâm niệm chẳng động trụ đứng pháp  
Quán sát âm thanh như hư không  
Đây là vô thượng khẩu nhân nhục  
Nếu hay thông đạt như thiền nào  
Xa lìa tất cả các phiền não  
Đây thì gọi là tâm nhân nhục  
Chẳng bị phiền não làm nhiễm ô  
Như nhân nhục là tánh Bồ Đề  
Thân khẩu ý nghiệp cũng như vậy  
Néy hay hồi nhân hướng Bồ Đề  
Đây thì gọi là được Bồ Đề  
Nếu có chúng sanh siêng tinh tiến  
Hoặc thượng trung hạ hoặc thô tế  
Trong vô lượng kiếp tu tập đó  
Vô sở đắc cũng vô cứu cánh

---

<sup>30</sup> Theo daitangkinh.org, Bộ Đại Tập, tập 1, số 397, quyển 12: "Người nào thành tựu hạnh nhân nhục"

Nếu người tinh tiến vô sở đắc  
Nên gọi Bồ Đề vô sở đắc  
Nếu hay chẳng được tất cả pháp  
Tức là vô thượng cần tinh tiến  
Nếu hay tinh tiến được như vậy  
Chẳng tăng chẳng giảm như hư không  
Như vậy tức là đại Bồ Tát  
Siêng hành tinh tiến vô sở úy  
Tất cả các thiên không có họp  
Không có tạo tác không chỗ đến  
Nếu hay tư duy tất cả pháp  
Tức là chơn thiên Ba la mật  
Xa lìa tất cả các ác sắc  
Ác thân ác khẩu cũng xa lìa  
Hay tiêu tất cả các phiền não  
Tức là chơn thiên Ba la mật  
Nếu hay quán tâm chơn thiệt tánh  
Trong tất cả pháp cũng chẳng thấy  
Nếu hay vô tâm xa rời tâm  
Tức là chơn thiên Ba la mật  
Nếu hay quán tâm và Bồ Đề  
Tức là vô thượng chơn thiệt thấy  
Nếu hay như vậy chơn thiệt thấy  
Chứng được Bồ Đề chẳng khó khăn

Nếu hay thấy biết không văn tự  
Tất cả các pháp không sanh diệt  
Nếu người xem thấy được như vậy  
Đây thì gọi là đại trí huệ  
Dầu là miệng nói đại trí huệ  
Trí huệ cũng chẳng ở miệng tiếng  
Nếu biết miệng tiếng thiệt không tiếng  
Tức là chơn tánh của trí huệ  
Nếu pháp không trụ đây trụ kia  
Trung gian cũng lại không chỗ trụ  
Tất cả pháp tánh không chỗ trụ  
Đây là vô thượng đại trí huệ  
Không có văn tự không có hành  
Không có tướng mạo không có tánh  
Không có hai tướng thủ xả thấy  
Đây gọi vô thượng đại trí huệ  
Nếu quán tất cả Ba la mật  
Tánh nó bình đẳng như hư không  
Đây thì gọi là không bình đẳng  
Hay quán tất cả pháp bình đẳng  
Nếu hay bình đẳng tất cả pháp  
Cũng hay quán chúng sanh bình đẳng  
Đều hay bình đẳng quán chư Phật  
Trí huệ được đó không bình đẳng

*Nếu chư Bồ Tát người có trí  
Hay quán pháp vô đẳng như vậy  
Thì được Vô Thượng Bồ Đề quả  
Cũng như Tiên Phật đã chứng được.*

Lúc Vô Ngôn Bồ Tát nói kệ ấy, có một vạn hai ngàn na do tha chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, sáu vạn Bồ Tát được Vô sanh nhẫn.

Chư Bồ Tát trong hoa đài đều đứng dậy đầu mặt lễ Phật, rồi dùng diệp liên hoa cung kính cúng dường lên Vô Ngôn Bồ Tát miệng tuyên lời rằng: “Tôi là người biết ơn, nay đây tôi báo ơn”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có nhơn duyên gì mà Bồ Tát này nói: Tôi là người biết ơn nay tôi báo ơn?”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát này đều nhơn nơi Vô Ngôn Bồ Tát mà phát Bồ Đề tâm, vì vậy nên đồng lên tiếng nói: Tôi là người biết ơn, nay tôi báo ơn.

Nay chư Bồ Tát ấy lại nhơn nơi Vô Ngôn Bồ Tát mà được nghe thọ kinh điển Đại Tập thậm thâm này gồm đến đây thân cận nhìn thấy cúng dường nơi ta”.



Vô Ngôn Bồ Tát bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có chỗ nghi nay muốn thưa hỏi. Ngưỡng mong Đức Như Lai thương xót hứa cho”.

Đức Phật nói: “Này Vô Ngôn! Tùy ý ông hỏi, Phật sẽ vì ông mà nói”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Vô Ngôn Bồ Tát: “Thưa Đại Sĩ! Nếu không có ngôn ngữ sao lại hỏi được?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Tất cả các pháp thấy đều vô ngôn vô tự vô thuyết, tại sao, vì tất cả chúng sanh tánh vô ngôn vậy. Do nơi giác quán mà có âm thanh phát ra, nếu không có giác quán thì làm sao có âm thanh làm sao nói được làm sao có văn tự.

Thưa Đại Đức! Luận về trong giác quán không văn tự không ngôn thuyết, lìa rời giác quán cũng không có âm thanh văn tự, thể của giác quán tức chẳng phải giác quán. Tôi làm văn tự cũng chẳng giác quán. Tôi như nơi giác quán mà có công đức lớn. Nếu hay quán thâm pháp như vậy thì gọi là thập nhị như duyên. Nếu pháp từ duyên sanh tức là rỗng không tịch tĩnh thì không có tướng nhứt định. Nếu có chơn thiệt biết như vậy tức là chơn thiệt biết rõ pháp tánh.

Thưa Đại Đức! Các pháp đều từ nhơn duyên hòa hiệp. Mà trong hòa hiệp thiết không có tác giả không có sanh không có xuất. Vì vậy mà các pháp không có chủ không có âm không có thanh không có tâm không có giác quán chẳng phải không giác quán. Tại sao, vì điên đảo nhơn duyên mà có sanh có diệt. Vì vậy nên nếu có hỏi có nghe có giải nói đều chẳng hiệp chẳng tan là nhứt tướng là vô tướng.

Thưa Đại Đức! Luận về vấn nạn gạn hỏi đó tức là đại bi. Tôi có đại bi nên tôi hỏi Phật. Hỏi như vậy tức là bi vấn chẳng phải là khẩu vấn. Luận về khẩu vấn là Thanh Văn vấn. Thanh Văn thủ trước nơi thanh nên gọi là Thanh Văn. Bồ Tát thì bi rộng khắp nên không có khẩu vấn”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Nếu tất cả pháp tánh vô định thì tất cả chúng sanh tánh vô định, nếu là vô định thì Bồ Tát vì ai mà tu tâm bi?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Nếu các chúng sanh có tánh nhứt định thì tất cả Bồ Tát trọn chẳng tu tâm bi. Tất cả chúng sanh thiết chẳng phải chúng sanh, vì điên đảo mà quan niệm chúng sanh, vì vậy mà Bồ Tát tu tập tâm bi, vì phá hoại điên đảo nên tuyên nói không có ngã.

Thưa Đại Đức! Chư đại Bồ Tát chẳng vì phá hoại các cõi mà nói chánh pháp, chẳng vì phá hoại ngã thọ mạng sĩ phu mà tu từ bi tuyên nói chánh pháp, vì biết chơn thiệt thâm pháp giới mà tuyên nói chánh pháp. Chơn pháp giới đó là Không tam muội, Vô Tướng, Vô Nguyện.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Lành thay, lành thay, thưa Đại Sĩ! Tôi cũng chơn thiệt biết rõ như vậy, sở dĩ tôi hỏi là muốn thử trí của Đại Sĩ. Vì muốn Phật pháp tăng trưởng nên hỏi, vì muốn lợi ích chúng sanh nên hỏi”.

Vô Ngôn Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như trong kệ kinh nói có hai môn duyên có thể sanh chánh kiến, đó là nghe tiếng và khéo tư duy. Ngưỡng mong thương xót vì chư Bồ Tát mà diễn nói đó. Thế nào là nghe tiếng và khéo suy nghĩ có thể sanh chánh kiến?”

Đức Phật nói: “Này Vô Ngôn! Chí tâm lắng nghe, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

Này Vô Ngôn! Vì tâm Bồ Đề mà nghe pháp tức là nghe tiếng, chí tâm nghĩ nhớ tâm Bồ Đề đó là khéo tư duy, quán tâm Bồ Đề đó là chánh kiến.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Vì Bồ Đề đạo mà nghe pháp đó là nghe tiếng, chẳng xa lìa đạo là khéo tư duy, như pháp mà trụ là chánh kiến.

Vì điều phục tâm mà nghe pháp là nghe tiếng, xa lìa ác tâm là khéo tư duy, được thiện tâm là chánh kiến.

Vì trang nghiêm thiện pháp mà nghe pháp đó là nghe tiếng, tu tập trang nghiêm là khéo tư duy, nguyện đến Bồ Đề đó là chánh kiến.

Vì nghe pháp bố thí đó là nghe tiếng, có thể xả bỏ tất cả là khéo tư duy, chẳng cầu quả báo thì gọi là chánh kiến.

Vì nghe các cấm giới đó là nghe tiếng, chí tâm hộ giới đó là khéo tư duy, nguyện đến Bồ Đề gọi là chánh kiến.

Vì nghe pháp nhẫn gọi là nghe tiếng, bị đánh mắng chẳng báo trả gọi là khéo tư duy, nguyện đến Bồ Đề gọi là chánh kiến.

Vì nghe tinh tiến gọi là nghe tiếng, phá hoại giải đãi gọi là khéo tư duy, nguyện hướng Bồ Đề gọi là chánh kiến.

Vì nghe tam muội gọi là nghe tiếng, hay tịnh thân tâm là khéo tư duy, nguyện đến Bồ Đề là chánh kiến.

Vì nghe các trí huệ là nghe tiếng, nghe rồi chánh quán gọi là khéo tư duy, nguyện đến Bồ Đề gọi là chánh kiến.

Vì nghe Tứ nhiếp pháp gọi là nghe tiếng, nhiếp thủ chúng sanh gọi là khéo tư duy, biết rõ pháp nhiếp thủ ấy không có thủ không có tác rỗng không không sở hữu đây gọi là chánh kiến.

Vì nghe pháp Ngũ thông gọi là nghe tiếng, được thân tâm nhẹ gọi là khéo tư duy, nguyện đến Bồ Đề gọi là chánh kiến.

Nghe Tứ vô ngại gọi là nghe tiếng, tu tập Tứ vô ngại là khéo tư duy, nguyện đến Bồ Đề gọi là chánh kiến.

Vì nghe pháp Tứ y gọi là nghe tiếng, siêng tu Tứ y gọi là khéo tư duy, nguyện đến Bồ Đề gọi là chánh kiến.

Nghe Ba mươi bảy phẩm trợ đạo gọi là nghe tiếng, diễn nói bốn niệm là Tứ niệm xứ, nói về bỏ lìa là Tứ chánh cần, nói về các môn định là Tứ như ý túc, nói vô sở úy là Ngũ căn, nói không hư hoại được là Ngũ lực, nói lìa phiền não là Thất giác phần, nói chơn thiết biết pháp là Bát chánh đạo, đây gọi là khéo tư duy, chẳng thủ trước đoạn thường đem đạo như vậy nguyện đến Bồ Đề đây gọi là chánh kiến.

Nghe pháp Tứ đế gọi là nghe tiếng, biết Khổ lìa Tập chúng Diệt tu Đạo gọi là khéo tư duy, thấy những pháp như vậy bất sanh bất diệt gọi là chánh kiến.

Vì nghe Ba môn giải thoát gọi là nghe tiếng, tin Không tam muội, chẳng sợ Vô Tướng, chẳng nghi Vô Nguyên là khéo tư duy, đem pháp như vậy nguyện đến Bồ Đề gọi là chánh kiến.

Tu Không tam muội điều tâm thấy rõ, tu tập Vô Tướng để trừ giác quán, tu tập Vô Nguyên vì cầu các cõi đây gọi là chánh kiến.

Nghe pháp phát tâm gọi là nghe tiếng, tu tập đạo Bồ Đề là khéo tư duy, tâm Bồ Đề bất thối là chánh kiến.

Được thiện tri thức gọi là nghe tiếng, cúng dường thân cận gọi là khéo tư duy, thọ lãnh lời dạy bảo gọi là chánh kiến.

Nghe pháp giới gọi là nghe tiếng, quán pháp giới là khéo tư duy, như pháp mà trụ là chánh kiến.

Thấy Phật Thế Tôn gọi là nghe tiếng, nhớ chư Bồ Tát là khéo tư duy, được đạo cứu cánh gọi là chánh kiến.

Mới đầu nghe tám vạn bốn ngàn pháp môn gọi là nghe tiếng, quán các chúng sanh hành xử như vậy gọi là khéo tư duy, điều phục tám vạn bốn ngàn các căn gọi là chánh kiến.

Này Vô Ngôn! Tùy theo như duyên gì mà có thể sanh được thiện pháp thì gọi là nghe tiếng. Nghe rồi

chẳng rời các thiện như duyên gọi là khéo tư duy. Đem pháp như vậy nguyện đến Bồ Đề thì gọi là chánh kiến.

Này Vô Ngôn! Hai pháp như vậy không có sai biệt, đó là khéo tư duy và chánh kiến. Tại sao, vì tất cả pháp bình đẳng vô nhị là khéo tư duy, hay quán bình đẳng là chánh kiến vậy.

Không tăng giảm tức là chánh kiến.

Không thủ xả tức là chánh kiến.

Không có tác và tác giả tức là chánh kiến.

Không có giác quán tức là chánh kiến.

Không có niệm và niệm xứ tức là chánh kiến.

Không có tạo tác không có tư duy tức là chánh kiến.

Không có nhứt không có nhị tức là chánh kiến.

Một môn một vị một thừa một hạnh, tánh ấy là một không có các phiền não kiêu mạn v.v... các kiết sử, không nghe không nói, không cầu không tịnh, tánh pháp giới chẳng phân biệt được, như như bất động, tam thế bình đẳng, không có ngã ngã sở, không có như thọ mạng chúng sanh, không có văn tự không có âm thanh, không thể tuyên nói, chẳng biết chẳng thấy, trong tất cả pháp được tâm tri tức, xa lìa các tướng dạng, dứt tất cả hỉ lạc

giác quán y chỉ, nhãn đến tán thán Phật mà chẳng có quan niệm là Phật. Lúc nhập định quán pháp giới thậm thâm như vậy thì gọi là khéo tư duy.

Từ định dậy vì các chúng sanh mà diễn nói pháp giới thậm thâm như vậy thì gọi là chánh kiến”.

Lúc Đức Phật nói pháp ấy, có mười ngàn Bồ Tát được chánh kiến như vậy.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Vô Ngôn Bồ Tát rằng: “Thưa Đại Sĩ! Theo ai nghe pháp mà được chánh kiến?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Nếu có người chẳng được tâm Bồ Đề quá khứ vị lai hiện tại, tôi từ nơi người ấy nghe pháp mà được chánh kiến.

Người quán tam thế bình đẳng, tất cả pháp bình đẳng, nơi tất cả pháp chẳng sanh giác quán, tâm chẳng trụ hữu vi vô vi, xa lìa tất cả tướng chúng sanh mà vì chúng sanh tu tất cả khổ hạnh, cũng xa lìa hai thứ tướng, một là tướng chúng sanh và hai là tâm tướng. Xa lìa hai tiết biết thiết pháp tánh, thiết pháp tánh là không có không chẳng có, thông đạt tất cả thâm pháp của chư Phật mà chẳng sanh lòng kiêu mạn tự nói là ta biết. Thưa Đại Đức! Tôi từ người ấy nghe thọ chánh pháp. Người ấy cũng chẳng tuyên nói một chữ mà làm cho tất cả đều thích nghe. Biết



pháp chơn thiết chẳng thể tuyên nói được mà vì chúng sanh tuyên nói đó, ra khỏi thế gian chẳng bị thế gian nhiễm ô, cứu cánh tu tập không có ai biết được là tu cùng chẳng tu. Tôi từ nơi người ấy nghe thọ chánh pháp trụ nơi pháp tánh, nơi chúng sanh tánh chẳng sanh phân biệt. Quán chúng sanh tánh pháp tánh không tánh thấy đều bình đẳng. Tôi ở bên người ấy nghe pháp. Người ấy chẳng ngồi dưới cây Bồ Đề, chẳng dậy, chẳng đi, chẳng nghỉ, chẳng nằm, chẳng ngủ, chẳng thức mà được Bồ Đề, được Bồ Đề rồi trọn chẳng hiện tướng nói là được Bồ Đề, tất cả chúng sanh cũng chẳng biết người ấy đã được Bồ Đề, không được mà được nên không có tướng được.

Thưa Đại Đức! Luận về chánh pháp không có quang minh, không có quang minh tức là không có xứ sở, không có xứ sở tức là không có thân, không có thân tức là vô sở úy, vô úy tức là bất xuất, bất xuất tức là bất sanh, bất sanh tức là bất diệt, bất diệt tức là bất trước, bất trước tức là bất động, bất động tức là bất biến, bất biến tức là không phóng chạy không tới tăm, không phóng không tới tức là không giác quán, không giác quán tức là không thời gian, không thời gian tức là không có các món vật, không vật thì không có tham, không tham tức là tánh thanh tịnh, tánh tịnh ấy chẳng hiệp với phiền não, chẳng hiệp với

phiền não thì không điên đảo, chẳng điên đảo thì là bình đẳng, bình đẳng tức là chơn thiệt, chơn thiệt là bất sanh bất diệt, bất sanh bất diệt ấy gọi là từ nhơn duyên, từ nhơn duyên ấy tức là chẳng khứ chẳng lai, chẳng khứ lai tức là không có cảnh giới, không cảnh giới tức là vô cú, vô cú tức là chẳng cuồng, chẳng cuồng ấy tức là không có nghe, không có nghe ấy tức là không có tạo tác, không có tác ấy tức là không có trụ, không trụ ấy tức là không có chữ, không có chữ tức là không có tướng, không có tướng tức là quá tâm ý thức, quá tâm ý thức tức là tịch tĩnh, tịch tĩnh ấy tức là không nhiệt não, không nhiệt tức là không có sân, không sân ấy tức là cứu cánh, cứu cánh tức là không có, không có tức là Niết Bàn đây gọi là pháp.

Thưa Đại Đức! Tức là chánh pháp, tức là thuyết pháp, tức là nghe pháp, tức là chánh kiến.

Thưa Đại Đức! Luận về người chánh kiến chẳng thấy có thân, hễ thân hành thì bịnh hành, chẳng thấy nơi thấy chẳng sanh tham trước chẳng giác chẳng quán, đây gọi là Phật pháp thánh kiến chánh kiến.

Còn nữa, thưa Đại Đức! Quán vô minh và ái bình đẳng với giải thoát không có sai biệt, đây gọi là chánh kiến. Chánh kiến như vậy chẳng trước chẳng thủ, đây gọi là thánh kiến.

Còn nữa, thưa Đại Đức! Quán tham, sân, và si với Không, Vô tướng, và Vô Nguyên bình đẳng không có hai chẳng thấy nơi tướng thấy tướng không có tướng, đây gọi là thánh kiến. Chẳng thấy một hai bình đẳng tất cả pháp, gọi là thánh chánh kiến.

Còn nữa, thưa Đại Đức! Nếu có thể quán ngã và chúng sanh bình đẳng, vì chúng sanh bình đẳng nên Như Lai bình đẳng, vì Như Lai bình đẳng nên Phật pháp bình đẳng, vì Phật pháp bình đẳng nên thánh và chúng sanh bình đẳng, vì thánh và chúng sanh bình đẳng nên đại từ bình đẳng, vì đại từ bình đẳng nên hư không bình đẳng, dùng bất trụ mà trụ bình đẳng như vậy gọi là thánh chánh kiến.

Thưa Đại Đức! Như tất cả pháp âm thanh cũng như vậy. Như âm thanh tức là thánh kiến tức là chánh kiến.

Thưa Đại Đức! Thánh chánh kiến cũng không có sanh không có xuất. Nếu không có sanh xuất thì theo ai để nghe pháp!

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Như tôi hiểu nghĩa của Đại Sĩ nói thì tất cả các pháp không có ngữ ngôn”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Đúng như vậy đúng như vậy, thưa Đại Đức! Tất cả các pháp thiệt không có ngôn ngữ”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Nếu nói Như Lai thành tựu công đức. Trong lời nói ấy mắc những tội gì?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Nếu có nói như vậy thì phải biết người nói ấy có tội lỗi lớn. Tại sao, vì Như Lai công đức chẳng quyết định vậy. Tại sao? Vì không phước không tội gọi là Như Lai. Nếu thấy Như Lai có công đức đây gọi là dục, luận về người có dục tức là đại dục. Có dục và đại dục tức là lỗi lầm vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Thế nào được gọi là không tội lỗi?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Như đệ ngũ đại, như đệ thất căn, như đệ thập cửu giới vô xuất vô nhập vô sanh vô diệt, không có tạo tác, không có tâm ý thức mới gọi là không lỗi. Nếu có tri kiến xa lìa chứng tu đây gọi là tội lỗi. Nếu có các giới đây gọi là tội lỗi, nếu không có các giới đây gọi là không lỗi”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay, này Vô Ngôn! Đúng như lời ông nói. Lời ông nói đó tức là thiện thuyết”.

Lúc nói pháp này, có một vạn hai ngàn Bồ Tát được Vô sanh Pháp nhẫn.

Vô Ngôn Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như Phật đã nói đại Bồ Tát có bốn thứ lực. Đó là tín lực, tiến lực, niệm lực và huệ lực. Ngưỡng mong Đức Như Lai rộng phân biệt nói thế nào gọi là bốn lực của Bồ Tát?”.

Đức Phật nói: “Này Vô Ngôn! Chí tâm lắng nghe nay Phật sẽ nói.

Nếu có Bồ Tát ở nơi chánh pháp của Phật thâm tín thuận hiểu chẳng sanh lòng nghi đây gọi là tín lực. Nếu siêng năng tinh tiến cầu Phật pháp chẳng nghỉ chẳng thôi chẳng sanh lòng nghi hối, đây gọi là tiến lực. Nếu có Bồ Tát cầu thiện pháp được rồi chẳng mất niệm Bồ Đề tâm, thiện căn được làm nguyện đến Bồ Đề, đây gọi là niệm lực. Nếu có Bồ Tát nội tâm tư duy chẳng theo lời người, rõ biết pháp tánh, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu có tín tâm thân cận thánh nhơn, đây gọi là tín lực. Nếu hay cúng dường thánh nhơn như vậy, đây gọi là tiến lực. Chí tâm nghe thọ lời dạy của thánh nhơn, đây gọi là niệm lực. Nghe thánh pháp rồi như pháp mà trụ, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Tin nghiệp quả đây gọi là tín lực. Đã có lòng tin rồi chẳng làm các việc ác, đây gọi là tiến lực. Thiện nghiệp quá khứ hiện nay vẫn tăng trưởng,

đây gọi là niệm lục. Nếu biết các pháp có như có quả, đây gọi là huệ lục.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu tin tâm pháp chẳng thể nói được, đây gọi là tín lục. Nếu như lòng tin này mà điều phục tâm, đây gọi là tiến lục. Nếu hay chí tâm, đây gọi là niệm lục. Quán pháp như huyền, đây gọi là huệ lục.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu thấy pháp không, đây gọi là tín lục. Nếu đoạn dứt tà kiến, đây gọi là tiến lục. Nếu thấy nội ngoại thấy đều không tịch chẳng sanh bổ úy, đây gọi là niệm lục. Nếu hay quán thấy đệ nhất nghĩa không, đây gọi là huệ lục.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu hay quán thấy vô tướng vô nguyện, đây gọi là tín lục. Vì người mà diễn nói vô tướng vô nguyện, đây gọi là tiến lục. Chí tâm quán sát vô tướng vô nguyện, đây gọi là niệm lục. Biết rõ pháp ấy chẳng tuyên nói được, đây gọi là huệ lục.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Hay bố thí tất cả chẳng cầu quả báo, đây gọi là tín lục. Bố thí rồi chẳng hối tiếc cũng chẳng thôi nghĩ thường làm chẳng tuyệt, đây gọi là tiến lục. Lúc thí chí tâm niệm Bồ Đề phát nguyện hồi hướng Bồ Đề, đây gọi là niệm lục. Chẳng quán tài vật người thí người thọ và quả báo, đây gọi là huệ lục.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu có thọ trì thanh tịnh cấm giới chẳng cầu quả báo, đây gọi là tín lực, chẳng sanh phiền não hủy hoại cấm giới, đây gọi là tiến lực. Tịnh giới như vậy chí tâm hộ trì nguyện hồi hướng Bồ Đề, đây gọi là niệm lực. Quán thân khẩu ý như thủy nguyệt, như hương, như ảo, như diệm v.v... đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu có tu hành pháp nhẫn nhục chẳng cầu quả báo, đây gọi là tín lực. Nếu có bị đánh mắng hay nhin lạng yên, đây gọi là tiến lực. Vì nhẫn nhục mà tu tâm từ bi bất phóng dật nguyện hướng Bồ Đề, đây gọi là niệm lực. Quán thân khẩu ý đều không có gì để nhẫn, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu có rõ biết do siêng năng tinh tiến được Vô Thượng Bồ Đề chẳng phải do giải đãi, đây gọi là tín lực. Nếu hay điều phục tất cả chúng sanh, hộ trì người nghe thọ, cúng dường chánh pháp, hay vì chúng sanh mà cung cấp phục dịch, hay tịnh Phật độ, đây gọi là tiến lực. Hay làm cho chúng sanh xa lìa giải đãi siêng tu tinh tiến nguyện hướng Bồ Đề, đây gọi là niệm lực. Nếu tu tinh tiến chẳng tăng chẳng giảm, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu thích tịch tĩnh là nói việc đời, đây gọi là tín lực. Nếu trụ không tịch được tứ

thiền và bát giải thoát, đây gọi là tiến lực. Nếu ở nơi các thiền giải thoát không có thối thất, đây gọi là niệm lực. Nếu quán các thiền vô thường khổ vô ngã, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Nếu nghe các Ba la mật các phẩm trợ đạo tin mà không nghi, đây gọi là tín lực. Nghe rồi vì chúng sanh mà diễn nói, đây gọi là tiến lực. Tâm khéo tư duy, đây gọi là niệm lực. Như pháp mà trụ, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Vì các chúng sanh mà tu tập tâm từ, đây gọi là tín lực. Thương mến chúng sanh làm cho họ lìa khổ, đây gọi là tiến lực. Quan sát pháp rồi lòng được đại hỷ, đây gọi là niệm lực. Với oán thân tâm luôn bình đẳng tu tập đại xả, đây gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Quán sát thân này do vô lượng thứ ác xấu làm thành gạc găm kẻ phạm phu dường như hình tướng ảo huyền, đây gọi là tín lực. Lúc thọ tử khổ chuyên tâm hệ niệm Phật Pháp Tăng Tam bửu chẳng tiếc thân mạng, đây gọi là tiến lực. Cũng chẳng sanh các tâm ác, tâm Thanh Văn, tâm Bích Chi Phật, tâm tham, tâm sân, tâm si, tâm tật đố, tâm xan lẫn, tâm hủy giới, đây gọi là niệm lực. Nếu quán pháp giới, quán vô ngại trí, cũng biết quá khứ vị lai hiện tại, đây gọi là huệ lực.



Còn nữa, này Vô Ngôn! Hỉ gọi là tín, bất thối chuyên gọi là tinh tiến, chẳng cuồng loạn gọi là niệm lực, biết rõ ràng gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Do tín lực mà có được làm, do tiến lực mà việc được cứu cánh, do niệm lực mà không sót mất, do huệ mà có thể nói đúng chánh pháp.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Vì quán lưới nghi nên gọi là tín lực, xa lìa nghi gọi là tiến lực, không còn sanh nghi nữa gọi là niệm lực, nói pháp có thể phá nghi gọi là huệ lực.

Còn nữa, này Vô Ngôn! Tin Phật pháp đây gọi là tín lực. Vì Bồ Đề mà tu hành đây gọi là tiến lực. Được nhu thuận nhẫn đây gọi là niệm lực. Được Vô sanh nhẫn đây gọi là huệ lực.

Này Vô Ngôn! Tín căn tín lực không có sai biệt, tiến căn tiến lực, niệm căn niệm lực, huệ căn huệ lực cũng như vậy không có sai biệt”.

Đức Phật nói pháp này, có trăm ngàn Bồ Tát được bực Vô Sanh nhẫn. Bốn vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Lúc ấy trong đại hội có một Bồ Tát tên là Liên Hoa nói với Vô Ngôn Bồ Tát rằng: “Thưa Đại Sĩ! Vừa rồi Đại

Sĩ hỏi Phật. Đức Thế Tôn đã phân biệt giải nói. Đại Sĩ có mừng chăng?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Thưa Đại Sĩ! Tôi cũng chẳng hỏi chẳng nghe một pháp thì thế nào có lòng mừng”.

Liên Hoa Bồ Tát nói: “Thưa Đại Sĩ! Ngài ở chỗ Đức Phật chẳng có nghe pháp sao?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Chư Phật Như Lai đều không có nói, làm sao tôi có nghe. Tại sao, vì tôi chẳng phải là pháp khí vậy”.

Liên Hoa Bồ Tát nói: “Thưa Đại Sĩ! Nay Ngài chẳng phải là pháp khí, vậy là khí gì?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Thưa Đại Sĩ! Thân tôi nay còn chẳng phải là pháp khí huống là khí khác”.

Liên Hoa Bồ Tát nói: “Nay Đại Sĩ chẳng phải là chơn pháp khí thì làm sao được Vô Thượng Bồ Đề?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Vô Thượng Bồ Đề cũng chẳng phải là khí. Nay Đại Sĩ! Nếu rời Phật pháp mà có Bồ Đề nên biết là có khí. Tất cả Phật pháp tức là Bồ Đề, Bồ Đề tức là Phật pháp. Nay Đại Sĩ! Vì thế nếu tôi xa lìa phiền não chẳng thấy Phật pháp chẳng thấy Bồ Đề. Phiền não Phật pháp và Bồ Đề không có sai biệt. Nếu trong phiền

não mà thấy Bồ Đề tức là như như kiến. Nếu rời phiền não thấy Bồ Đề là điên đảo kiến”.

Liên Hoa Bồ Tát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Thế nào là đảo kiến?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Thấy ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng, rời ngoài các thứ ấy riêng có tham dục, sân hận, ngu si đây gọi là đảo kiến. Tất cả pháp tánh và Bồ Đề tánh không có sai biệt, vô tác vô thọ. Ngã tánh, nhơn tánh, chúng sanh tánh, thọ mạng tánh tức là tham dục, sân hận, ngu si. Các pháp như vậy tức là Bồ Đề đây gọi là như như kiến.

Chính ở trong tứ đại và trong tứ đại sở tạo mà cầu Bồ Đề chẳng ở chỗ khác cầu.

Thế nào gọi là cầu? Lúc cầu chẳng thấy tất cả các vật. Chẳng thấy ấy tức là vô xứ. Vô xứ ấy tức là vô trụ. Vô trụ ấy tức là tánh của tất cả pháp. Tất cả các pháp nếu là vô tánh tức là thiết tướng. Thiết tướng ấy chẳng phải thường chẳng phải đoạn gọi là cứu cánh tiết. Nếu có thể thấy được các tiết như vậy, nên biết người ấy chẳng lưu chẳng tán. Chẳng lưu chẳng tán tức là không sanh diệt, tức là Niết Bàn, tức là Chơn Như. Tất cả các pháp nếu là như vậy, người được Niết Bàn tức là Thánh, nhập vào Niết Bàn. Vì vậy nên trong kệ kinh Đức Như Lai nói:

Tự chẳng điều phục có thể điều phục người, tự chẳng giải thoát có thể giải thoát người, tự chẳng tịch tĩnh có thể tịch tĩnh người, tự chẳng Niết Bàn làm cho người được Niết Bàn thì không bao giờ có lẽ ấy. Nếu tự điều phục rồi khiến người điều phục, tự đã giải thoát khiến người giải thoát, tự đã tịch tĩnh khiến người tịch tĩnh, tự đã Niết Bàn khiến người Niết Bàn đây thì có lẽ vậy.

Thưa Đại Sĩ! Đại Bồ Tát tu Bồ Đề hạnh hiểu rõ sở hành của tất cả chúng sanh, nơi các pháp tướng và pháp giới chẳng sanh phân biệt. Lúc tu hành tất cả thiện pháp cũng chẳng thấy có các đồ chúng ma. Dầu cầu Phật pháp mà chẳng thấy người cầu. Dầu điều phục chúng sanh mà không thấy ngã và nhơn. Dầu hành các pháp mà phiền não chẳng nhiễm ô. Dầu thuận thế pháp mà chẳng nhiễm thế gian. Dầu mang gánh ngũ âm cũng không có sở trụ. Dầu lìa các giới mà chẳng động pháp giới. Dầu tu các môn giải thoát mà chẳng thôi thất thiện pháp. Dầu thấy rõ tam giới mà chẳng rời phiền não. Dầu hành Đàn Ba la mật mà chẳng sanh kiêu mạn nhẫn đến hành Bát Nhã Ba la mật cũng như vậy. Dầu tùy theo tất cả hành mà thiết thì chẳng hành nơi tất cả hành. Nếu có thể tu hành các hạnh như vậy thì nên biết là hành Bồ Đề đạo. Nơi Bồ Đề đạo và Bồ Đề hạnh chẳng sanh phân biệt. Nếu tu hành

Bồ Đề đạo hạnh như vậy thì ở trong các pháp chẳng thấy có ngã không, tham không, sân không, oán không thân không có chướng ngại. Nếu không có chướng ngại thì tức là hạnh vô vi. Nếu hạnh vô vi tức là chơn thiệt Bồ Tát vậy”.

Liên Hoa Bồ Tát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Nhơn duyên gì mà gọi là Bồ Tát?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Hay làm cho chúng sanh giác ngộ chỗ chẳng giác ngộ thì gọi là Bồ Tát. Vì hay giác ngộ vô minh thù miên chúng sanh nên gọi là Bồ Tát. Vì diễn thuyết tùy thuận pháp Bồ Đề nên gọi là Bồ Tát. Hay làm cho chúng sanh rất thích tịch tĩnh đây gọi là Bồ Tát. Tăng trưởng lời Phật dạy, dựng tràng chánh pháp, hộ niệm Thánh chúng, nơi Bồ Đề tâm không có động chuyển, chẳng trụ tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật, trọn chẳng bỏ lìa tâm chí thành phát nguyện cứu cánh, hay độ người chưa độ, hay hiểu người chưa hiểu, vì người không có chỗ nương về hay làm chỗ nương về, hay diệt chỗ chưa diệt, hay điều phiền não mà chẳng lìa phiền não, quán lỗi sanh tử cũng cầu các cõi, tu không tam muội mà chẳng bỏ chúng sanh, tu tập vô tướng mà chẳng bỏ tướng Bồ Đề, tu tập vô nguyện mà rất thích các cõi, dầu thích Phật pháp mà ở nơi tham chẳng tham, biết các hữu vi có

nhiều tội lỗi mà nơi nội tâm chẳng bỏ hữu vi, dầu lìa các mê tối mà chẳng được đại minh, được đại trí huệ dùng làm giáp mặc và binh khí, rất ưa bố thí phát đại trang nghiêm tịnh Phật thế giới, đầy đủ tịnh giới đầy đủ thế nguyện, đầy đủ nhẫn nhục hay điều phục tất cả chúng sanh chẳng nhẫn nhục, siêng tu tinh tiến cầu bất hoại thân, hay phá hoại Dục giới thích thọ thân cõi Sắc, dầu thọ các cõi mà tâm chẳng hồi, khéo biết phương tiện thường tự điều phục cầu Bồ Đề, vì các chúng sanh mà tu tập tâm từ, vì trừ khổ cho chúng sanh mà tu tập tâm bi, vì điều người chẳng điều mà tu tập tâm hỷ, chẳng phải cứu cánh xả mà tu tập tâm xả, thông đạt rõ ràng hiểu nghĩa thậm thâm chẳng phải cảnh giới Thanh Văn, Duyên Giác, y nơi nghĩa nơi pháp nơi kinh liễu nghĩa và trí mà chẳng y nơi thế pháp, cũng vì chúng sanh mà làm chỗ y chỉ, vì các chúng sanh mà trang nghiêm thân khẩu, như thuyết mà làm trang nghiêm nơi tâm, vì các chúng sanh mà trang nghiêm thân thông, làm lợi ích chúng sanh như đại địa, hay làm sạch tất cả như nước trong, đốt các phiền não như ngọn lửa, nơi pháp vô ngại như gió mạnh, nơi pháp bình đẳng như hư không, được đà la ni trì tất cả pháp được nghe, lạc thuyết vô ngại khiến người thích nghe, chí tâm niệm Phật để tịnh tâm niệm, hay đại pháp thí vì đoạn thực thí, chánh mạng tự sống oai nghi thanh

tịnh, tu vô tránh tam muội rất thích tịch tĩnh, ưa điều phục chúng sanh lìa nói lời thể tục, thấy người thích thể tục thì quở trách dạy bảo, đủ bảy thánh tài tâm ấy nhu nhuyễn, hành bố thí kiên cố chẳng thôi bỏ, quyền thuộc chẳng hư thân cận thiện hữu biết ơn báo ơn, quán nghiệp quá khứ tùy theo ý chúng sanh hay phá lòng nghi, quán sát sanh tử nhiều tội lỗi, chỗ làm thì chí tâm, hiểu tất cả ngữ ngôn, tu tập Đại thừa, chẳng nghi Tam thừa, được chúng sanh thích thấy theo lời hỏi mà giải thích được vô ngại trí, được chư Phật hộ niệm nói đúng thời tiết chẳng nói nhiều, sáng rõ mát mẽ như thu nguyệt, đầy đủ thiện pháp như trăng tròn, chúng sanh thích thấy như trăng sáng, tăng trưởng thiện pháp như trăng đầu tháng, nhứt vị ngọt ngon như trăng nhứt vị, quán tất cả pháp như trăng hiện trong nước, thanh tịnh vô cấu như trăng không mờ, dễ cùng nói năng các căn đầy đủ, nơi tất cả pháp như cây cầu hay độ chúng sanh qua bốn dòng nước chảy, vì các chúng sanh mà làm Phật sự, tâm vẫn chẳng động cảnh giới Bồ Tát, do các nghĩa như vậy nên gọi là Bồ Tát”.

Liên Hoa Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vô Ngôn Bồ Tát nói thâm pháp như vậy nên biết chẳng lâu sẽ được Vô Thượng Bồ Đề chuyển pháp luân diệu

bửu vô thượng. Nếu có ai hay tin thọ trì pháp của Vô Ngôn Bồ Tát nói thì cũng sẽ được công đức như vậy”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay, này Liên Hoa! Như lời ông nói, Vô Ngôn Bồ Tát được Huệ Đăng tam muội, vì vậy nếu muốn trong vô lượng kiếp nói nghĩa một câu chẳng thể cùng tận”.

Liên Hoa Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Đức Như Lai rủ lòng thương vì tăng trưởng các thiện pháp chúng sanh, vì trang nghiêm kinh Đại Tập vô thượng mà vì đại chúng khai thị phần ít Huệ Đăng tam muội. Nếu Bồ Tát có trí huệ được nghe cũng sẽ được tam muội ấy, được rồi cũng sẽ mau được Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Phật nói: “Này Liên Hoa! Chí tâm lắng nghe, Phật sẽ vì ông mà phân biệt nói ít phần.

Huệ đăng tức là trí đăng. Trí đăng tức là phá tối. Không có tối tức là phá nghi, phá nghi tức là huệ đăng. Huệ đăng ấy tức là các pháp không có hai tướng vậy.

Này Liên Hoa! Trí tỏ rõ, trí chẳng nghi, trí chẳng mất, trí chẳng kéo níu, trí chẳng tùy, trí không tối, trí thánh, trí mạnh mẽ lanh lẹ, trí mau chóng, trí rành rẽ, trí rộng lớn, trí thuần nhứt, trí biết tất cả, trí biết quá khứ, trí biết



vị lai, trí biết hiện tại, trí tam thể bình đẳng, trí tam giới, trí ba môn giải thoát, trí tam huệ, trí tam bửu, trí tam thừa, trí tam nhãn, trí ba nhơ, trí ba cận, trí ba tụ, trí tâm ý thức, trí âm nhập giới, trí nhọn duyên hòa hiệp, trí thấy cứu cánh, trí như pháp giới, trí tự tướng, trí đệ nhất nghĩa, trí phương tiện, trí nhất thiết thanh ngữ, trí nhất thiết tự, trí vô ngại, trí ngữ bất hoại, trí hay thuyết pháp, trí thượng trung hạ căn, trí vô tác vô thọ, trí nhất thiết chú, trí nhất thiết y, trí tất cả thế sự, trí trang nghiêm đà la ni, trí nhứt nguyệt tam muội, trí nhập tam muội, trí thánh, trí thánh tam muội, trí kim cương tam muội, trí vô tránh tam muội, trí tâm đẳng tam muội, trí hoại ma tam muội, trí nhứt quang tam muội, trí vô tướng tam muội, trí bửu tràng tam muội, trí nhất thiết pháp môn tam muội, trí nhất thiết pháp khí tam muội, trí vô biên quang tam muội, trí phước đức tam muội, trí vô trụ tam muội, trí lạc kiến tam muội, trí thiện kiến tam muội, trí vô tận khí tam muội, trí cứu cánh tận, nhất thiết trí, vô động trí, trí na la diên tam muội, trí tất cả đều thấy, sáu vạn môn tam muội trí như vậy, lúc xưa ta thấy Phật Nhiên Đăng liền được các môn tam muội như vậy. Các tam muội môn như vậy đều được nhiếp trì tất cả nơi huệ đẳng tam muội.

Này Liên Hoa! Như mặt nhật mọc lên hay làm bốn việc: Một là phóng ánh sáng lớn, hai là trừ diệt tối tăm, ba là hiển bày các sắc tượng, bốn là hay khiến chúng sanh làm các công việc.

Đại Bồ Tát trụ trong tam muội này cũng hay làm bốn việc: Một là xuất đại huệ quang, hai là phá tất cả phiền não tối tăm, ba là chỉ bày các công hạnh cho tất cả chúng sanh, bốn là khai thị cho chúng sanh đạo và phi đạo.

Này Liên Hoa! Ví như bửu châu để trên tràng cao ánh sáng của nó chiếu khắp bốn do tuần, ban cho chúng sanh các thứ vật cần dùng, mà thể tướng của bửu châu vẫn không tăng giảm.

Huệ đặng tam muội cũng như vậy. Đại Bồ Tát trụ tam muội này dứt hẳn tất cả phiền não tập khí, tịnh giới, tịnh định, tịnh huệ, tịnh thân tâm, tịnh các phương tiện, tịnh đà la ni, tu tập đại bi, phóng đại quang minh chiếu khắp vô lượng chư Phật thế giới, tùy theo ý chúng sanh mà làm các Phật sự. Bồ Tát dầu làm các sự việc như vậy mà tướng tánh Bồ Tát vẫn không tăng giảm.

Này Liên Hoa! Ví như hư không dung thọ Phật độ không có chướng ngại. Cũng chẳng chướng ngại tất cả giọt mưa, hỏa tai, thủy tai, phong tai, vô lượng vô biên tất cả chúng sanh.

Huệ đấng tam muội cũng như vậy. Đại Bồ Tát trụ tam muội này vì các chúng sanh nói tất cả pháp không có chướng ngại. Phương tiện giáo hóa tất cả chúng sanh. Vì người có sức thiện hơn mà diễn nói phương tiện khiến họ giải thoát điều phục thành thực. Vì kẻ tà định mà phương tiện diễn nói khiến phá tà định. Vì người không có như lạnh phương tiện diễn nói khiến gieo như lạnh. Người không pháp khí khiến làm pháp khí. Vì người pháp khí phân biệt tuyên nói Vô Thượng Bồ Đề. Với người cầu Thanh Văn thì phương tiện thuyết pháp cho họ được bốn quả Sa Môn. Với người cầu Duyên Giác thì phương tiện dạy bảo cho họ được Bích Chi Phật đạo. Lại vì các người cầu Nhị thừa ấy phương tiện thuyết pháp tiệm tiến khiến họ đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề trụ bực bất thối. Thông đạt tám vạn bốn ngàn pháp môn, vì phá tâm nghi của các chúng sanh mà khai thị phân biệt giải thuyết chánh pháp. Giải thuyết một sự trong vô lượng kiếp chẳng thể cùng tận. Dầu làm vô lượng sự như vậy mà tam muội ấy cũng không có tăng giảm.

Này Liên Hoa! Ví như sức một ngọn đèn lớn hay hiển thị các sắc tượng.

Huệ đấng tam muội cũng như vậy, Bồ Tát trụ tam muội này, trong một tâm có thể nơi vô lượng thế giới chư

Phật thị hiện các loại sắc tượng mà tam muội này không có khuynh động.

Vì vậy, nên trong Tứ niệm xứ, pháp niệm xứ làm đầu, trong Tứ chánh cần chưa sanh thiện pháp hay sanh thiện pháp làm đầu, trong Tứ như ý túc thân tâm tịch tĩnh gọi là đứng đầu, trong Ngũ căn, Ngũ lực thì huệ căn và huệ lực làm đầu, trong Thất giác phần thị trạch pháp làm đầu, trong Bát chánh đạo thì chánh kiến làm đầu. Tất cả hàng ngoại đạo chỗ có những xa ma tha thì tỳ bà xá na làm đầu. Trong tứ chơn đế thì diệt đế làm đầu. Trong Tứ y thì y nghĩa làm đầu. Trong Tứ vô ngại trí thì nghĩa vô ngại trí làm đầu. Trong Lục thần thông thì lậu tận thông làm đầu. Trong Tứ vô lượng tâm thì bi tâm đứng đầu. Trong tu Phạm hạnh thì trí huệ đứng đầu. Trong các Ba la mật thì Bát Nhã đứng đầu. Trong tất cả phương tiện thì biết tâm chúng sanh đứng đầu. Trong tất cả các Lực thì xứ phi xứ lực đứng đầu. Trong Tứ vô sở úy thì thuyết nhưt thiết trí vô úy đứng đầu. Trong Bát cộng pháp thì vô ngại đứng đầu. Trong ba mươi hai tướng thì vô kiến đánh tướng đứng đầu. Trong tám mươi tùy hảo thì thuyết pháp chẳng luống uổng đứng đầu. Trong trang nghiêm khẩu thì hiểu tất cả ngữ ngôn đứng đầu. Trong trang nghiêm tâm thì phá kiêu mạn đứng đầu. Trong tất cả

pháp thì trí huệ đứng đầu. Đây gọi là huệ đăng tam muội vậy”.

Lúc Đức Phật nói pháp ấy, Liên Hoa Bồ Tát và một vạn Bồ Tát được huệ đăng tam muội. Đại địa khắp Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách. Tất cả đại chúng đem hoa hương các thứ kỹ nhạc cúng dường Đức Phật Thế Tôn và kính trọng tán thán.

Chư Bồ Tát trong đại hội đều nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Từ trước đến nay chúng tôi chưa từng được nghe tên hiệu của tam muội này, huống là được nghe phân biệt rộng nói huệ đăng tam muội. Nay chúng tôi đều được tam muội ấy nên vì báo ơn mà làm sự cúng dường này. Nếu có người được nghe danh hiệu huệ đăng tam muội thì có thể được lợi ích lớn chẳng mất tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay, đúng như lời các ông nói. Nay chư thiện nam tử! Nếu có chúng sanh đã ở chỗ vô lượng vô biên chư Phật vun trồng thiện căn thân cận thiện tri thức rồi sau mới được nghe diễn nói tam muội huệ đăng này”.

Lúc nói lời trên, trong rún của Phật xuất hiện một Bồ Tát thân màu chơn kim đủ ba mươi hai tướng tốt tám mươi tùy hảo phóng đại quang minh, trừ Phật quang

minh không có quang minh nào bằng. Bồ Tát ấy kính lễ chun Phật hữu nhiều bảy vòng quỳ dài chấp tay bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Huệ Kiều Như Lai chuyển ý vô lượng thăm hỏi Thế Tôn đi đứng nhẹ nhàng thân không có bệnh hoạn, đại chúng có an ổn chăng?”

Nay cõi này của tôi có sáu vạn ức chư Bồ Tát đến nghe thọ kinh điển Đại Tập thâm diệu và cũng muốn thấy Vô Ngôn Bồ Tát cùng chư Bồ Tát từ mười phương đến, đồng thời được nghe huệ đặng tam muội.

Lành thay, lành thay, Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn mong được khai thị khiến các người đến đều được huệ đặng tam muội trở lại cõi này”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Huệ Kiều Như Lai ở phương nào cách đây bao xa, thế giới ấy tên gì, Bồ Tát này tên là gì, sáu vạn ức chư Bồ Tát ở tại đâu?”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Thế giới Phật ấy ở phương Đông cách đây số thế giới bằng số cát sông Hằng trong những sông Hằng bằng số cát một sông Hằng. Thế giới tên là Kim Cương Kiên Cấn, Phật hiệu Huệ Kiều Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá Lợi Phát! Có nhơn duyên gì mà thế giới ấy tên là Kim Cương Kiên Cản?

Này Xá Lợi Phát! Thế giới ấy đất bằng kim cương, do nguyện lực của Huệ Kiều Như Lai làm thành. Thân thể của Phật ấy và thân của Bồ Tát của chúng sanh đều là kim cương nên thế giới ấy có tên như vậy.

Bồ Tát này hiệu là Kim Cương Tê. Bồ Tát này có thể trong một niệm phá hoại tất cả núi kim cương, thẳng đến vô lượng thế giới chư Phật thị hiện trong rún của chư Phật mà đi ra. Do thần lực của Phật và tự nguyện lực nên hiệu là Kim Cương Tê vậy.

Này Xá Lợi Phát! Vừa rồi ông có hỏi chư Bồ Tát như vậy nay ở tại chỗ nào. Ông nên hỏi Bồ Tát Kim Cương Tê sẽ được giải đáp cho ông”.

Tôn giả Xá Lợi Phát liền hỏi Kim Cương Tê Bồ Tát: “Thưa Đại Sĩ! Ngài nói sáu vạn ức Bồ Tát ấy, nay ở tại đâu!”.

Kim Cương Tê Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Như Lai nói Đại Đức là bực trí huệ đệ nhất, Đại Đức nên dùng thánh trí xem coi chư Bồ Tát ấy ở tại đâu?”.

Tôn giả Xá Lợi Phát liền dùng thánh trí để xem mà chẳng thấy, liền nói với Kim Cương Tê Bồ Tát rằng: “Thưa Đại Sĩ! Tôi đã dùng tận thánh trí mà chẳng thấy”.

Kim Cương Tê Bồ Tát nói: “Đồng học của Đại Đức là Tôn giả A Nâu Lô Đà có thiên nhãn đệ nhất nên bảo xem coi ở tại chỗ nào?”.

Lúc ấy Tôn giả A Nâu Lô Đà dùng thiên nhãn xem khắp Đại Thiên thế giới rồi nói với Tôn giả Xá Lợi Phát: “Tôi dùng thiên nhãn xem mà chẳng thấy được”.

Kim Cương Tê Bồ Tát nói với Tôn giả Xá Lợi Phát: “Bạn đồng học của Đại Đức nếu chẳng thấy được thì chẳng nên gọi là thiên nhãn mà nên gọi là nhục nhãn”.

Tôn giả Xá Lợi Phát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Thiên nhãn của Đại Sĩ có nghĩa là gì?”.

Kim Cương Tê Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Thiên nhãn của tôi, những sắc mà hàng Thanh Văn các ông chẳng thấy được, tôi đều có thể thấy”.

Tôn giả Xá Lợi Phát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Những sắc gì tôi chẳng thấy được mà Đại Sĩ thì thấy”.

Kim Cương Tê Bồ Tát hỏi: “Thưa Đại Đức! Nay đại đức có thấy thế giới Kim Cương Kiên Căn, Phật Huệ Kiều và chúng Bồ Tát ở thế giới ấy chăng?”.



Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Tôi không thấy, thưa Đại Sĩ. Tôi chỉ nghe danh mà chẳng được thấy”.

Kim Cương Tê Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Phật độ ấy cùng Phật và chư Bồ Tát cùng các chúng sanh ở cõi ấy, thiên nhãn của tôi đều thấy rõ cả. Đây gọi là Bồ Tát thanh tịnh thiên nhãn.

Thiên nhãn như vậy, hàng Thanh Văn và Duyên Giác không có được”.

Lúc nói pháp ấy, có sáu vạn chúng sanh cầu Thanh Văn liền bỏ chí cũ mà phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, đều nói rằng: Nguyện tôi được vô ngại Phật nhãn mà chẳng cần chướng ngại nhãn của Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Kim Cương Tê Bồ Tát liền nhập tam muội, do thần thông lực của Phật và tự nguyện lực làm cho đại chúng tất cả đều thấy sáu vạn ức chư Bồ Tát ở tại trong thân Phật ngồi đài liên hoa chí tâm chuyên niệm nghe lời nói của Phật, mà chẳng bức chạm thân Phật, thân của Phật cũng không tăng không giảm không có chướng ngại. Đại chúng thấy rồi, cúng dường cung kính hoan hỉ tán thán sự việc của Như Lai bất khả tư nghị. Đại chúng còn đồng nói rằng: “Thân Như Lai, trí huệ tam muội Như Lai tất cả thấy đều bất khả tư nghị. Tại sao, vì sáu vạn ức chư Bồ Tát đều ở tại trong thân Phật mà không chướng ngại”.

Quan sát đại chúng, Kim Cương Tê Bồ Tát nói: “Thưa đại chúng! Các Ngài chẳng biết thân Như Lai như hư không chẳng? Thân Như Lai là thân vô biên, là thân không chướng ngại, là thân rộng, là thân pháp, là thân không có tướng mạo, là thân vô lượng.

Thưa đại chúng! Đức Như Lai nếu muốn nạp tất cả vật như là quốc độ, thành ấp, thôn xóm, tụ lạc, núi sông, cây cỏ, để trong thân cũng không có chướng ngại, vì vậy nên Như Lai bất khả tư nghị.

Thưa đại chúng! Mười phương thế giới vô lượng tịnh độ vô lượng Bồ Tát đến chỗ Như Lai nghe kinh Đại Tập thành tựu diệu sắc đủ hai mươi tám tướng đại nhơn, Đức Như Lai cũng nạp để trong thân của mình. Tại sao, vì nếu để chúng sanh cõi Ta Bà này cả đến hàng Đế Thích, Phạm Thiên, các Thiên Vương mà thấy thì họ sẽ hổ thẹn, vì vậy mà chẳng cho thấy một người”.

Lúc ấy do công đức lực của Phật và oai thần lực của Kim Cương Tê Bồ Tát đều làm cho đại chúng thấy sáu vạn ức chư Bồ Tát ấy từ một lỗ lông của Phật đi ra. Rồi lễ Phật hữu nhiều bảy vòng rồi ngồi một phía.

Kim Cương Tê Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nhơn duyên gì mà Vô Ngôn Bồ Tát có tên là Vô Ngôn?”.

Đức Phật nói: “Này Kim Cương Tê! Ông tự nên hỏi Vô Ngôn Bồ Tát, ông ấy sẽ giải đáp cho ông”.

Kim Cương Tê Bồ Tát liền hỏi Vô Ngôn Bồ Tát: “Thưa Đại Sĩ! Nhơn duyên gì mà Ngài tên là Vô Ngôn?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nín lặng. Hỏi lần thứ hai lần thứ ba, Vô Ngôn Bồ Tát vẫn nín lặng như vậy.

Kim Cương Tê Bồ Tát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Sao Ngài không đáp?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Tôi tìm ngôn từ trọn không thể được, vì vậy nên tôi nín lặng không có tuyên nói”.

Kim Cương Tê Bồ Tát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Nếu tìm ngôn từ không thể được sao lại có lời nói là không thể được ấy?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Thưa Đại Sĩ! Tôi đáp tất cả Phật ngữ, tất cả thế ngữ.

Thế nào gọi là đáp Phật ngữ?

Tôi dùng niệm lực thọ trì chỗ nói của tất cả chư Phật chẳng quên chẳng mất mà trọn chẳng thấy âm thanh tự cú, vì lưu bố mà tuyên nói đó, cũng vì chúng sanh phá hoại âm thanh tự cú ấy mà diễn thuyết pháp.

Thế nào gọi là đáp thế ngữ?

Hiểu các loại ngôn ngữ âm thanh của tất cả chúng sanh, tùy theo ngữ ngôn của họ mà diễn thuyết pháp”.

Kim Cương Tê Bồ Tát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Ngài có thể tùy thuận thuyết pháp như vậy từ bao lâu rồi?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Tôi từ lúc trừ diệt giác quán thì có thể tùy thuận thuyết pháp như vậy”.

Kim Cương Tê Bồ Tát hỏi: “Do nhơn duyên gì mà thuyết pháp như vậy?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Nếu không có giác quán thì âm thanh làm sao phát xuất. Vì nhơn duyên ấy mà thuyết pháp như vậy”.

Kim Cương Tê Bồ Tát hỏi: “Luận về âm thanh phát xuất ấy, là từ thân phát xuất hay từ nơi tâm phát xuất?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Luận về âm thanh thì nó chẳng ở thân và tâm. Tại sao, vì thân như cỏ cây còn tâm thì như ảo hóa, do các nhơn duyên có âm thanh phát xuất. Nếu từ nhơn duyên mà phát xuất tức là vô thường. Nếu là vô thường tức là vô định. Vô thường vô định tức là rỗng không không có. Luận về âm thanh ấy dường như hư không chẳng thể nhìn thấy được chẳng thể tuyên nói được, như hư không tất cả các pháp cũng như vậy. Nếu âm thanh không có thì pháp do âm thanh biểu thị cũng

không có. Vì âm thanh rỗng không nên tất cả pháp rỗng không. Vì âm thanh tịch tĩnh nên tất cả pháp tịch tĩnh. Vì âm thanh chẳng thấy được nên tất cả pháp cũng chẳng thể thấy. Vì âm thanh chẳng xuất sanh nên tất cả pháp cũng chẳng xuất sanh. Nếu chẳng xuất sanh thì không khứ lai. Nếu không khứ lai thì là thậm thâm mười hai nhơn duyên. Thậm thâm mười hai nhơn duyên không tạo tác không hệ thuộc. Nếu không có tác thuộc thì không có sanh xuất. Không sanh không xuất tức là câu không có. Nếu là câu không có tức là chẳng sanh nhãn sắc và thức, chẳng sanh nhĩ thanh và thức, chẳng sanh tỷ hương và thức, chẳng sanh thiệt vị và thức, chẳng sanh thân xúc và thức, chẳng sanh ý, pháp và ý thức. Không có các khổ sanh lão bệnh tử. Không có quan niệm nhật nguyệt quang minh oán thân, dứt tất cả hành, khó nhìn thấy được, chẳng gần chẳng xa”.

Kim Cương Tê Bồ Tát hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Các lời nói như vậy là nói những gì?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Như vậy tức là cứu cánh chẳng xuất”.

Kim Cương Tê Bồ Tát hỏi: “Những gì gọi là cứu cánh chẳng xuất?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Chẳng gần chẳng xa là cứu cánh chẳng xuất”.

Kim Cương Tê Bồ Tát hỏi: “Những gì gọi là chẳng gần chẳng xa?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Tức là hư không vậy. Nếu thấy các pháp như hư không thì gọi là bình đẳng”.

Kim Cương Tê Bồ Tát hỏi: “Do nghĩa gì mà gọi tất cả pháp như hư không?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Pháp quá khứ không có chung cánh, pháp vị lai và pháp hiện tại cũng không có chung cánh. Tam thế vô chung tức là thiết tướng tức là không có hai. Luận về hai ấy tức là nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiết vị, thân xúc, ý pháp. Nếu có hai tức là nói được. Nếu không hai tức là chẳng nói được. Chẳng nói được tức là không có thức không có tâm không có ý. Vì nghĩa ấy nên chẳng tuyên nói được.

Luận về có nói được tức là hai pháp, còn chẳng nói được tức là không hai”.

Kim Cương Tê Bồ Tát hỏi: “Ai làm hai ấy?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Luận về không hai thì chẳng có thể làm hai, mà hai cũng chẳng có thể làm không hai. Như vững chắc chẳng thể làm mỏng manh, mà mỏng

manh cũng chẳng thể làm vững chắc. Pháp sanh tử chẳng thể làm không hai, pháp Niết Bàn chẳng thể làm hai. Tánh chánh kiến chẳng làm tà kiến, tánh tà kiến chẳng làm chánh kiến”.

Kim Cương Tê Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vô Ngôn Bồ Tát phàm có giải quyết tợ như đã được Huệ Đăng tam muội như vậy”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay, này Kim Cương Tê! Ông cho rằng Vô Ngôn Bồ Tát chẳng được Huệ Đăng tam muội chẳng?”.

Lúc đó chư Bồ Tát chúng của Huệ Kiền Như Lai ở Kim Cương Kiên Căn thế giới hỏi Vô Ngôn Bồ Tát: “Thưa Đại Sĩ! Ngài trụ địa nào có thể đáp như vậy?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Như lời Phật có nói Bồ Tát trụ giới địa thì có thể đáp như vậy”.

Chư Bồ Tát nói: “Lành thay, lành thay, thưa Đại Sĩ! Mong được giải nói giới địa như vậy”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Nếu không có thân trụ tâm trụ ý trụ nội trụ ngoại trụ và nội ngoại trụ tức là trụ nơi giới vậy.

Nếu vô tướng vô mạng vô tác vô hành tức là trụ nơi giới vậy.

Nếu Bồ Tát trụ giới như vậy tức là vô trụ. Nếu là vô trụ thì hẳn chẳng quan niệm rằng tôi hay phát ra tiếng có chỗ diễn thuyết.

Thưa chư Đại Sĩ! Như các Ngài có hỏi trụ tại địa nào có thể đáp như vậy? Tôi trụ pháp tánh thiết tướng pháp giới nên có thể đáp như vậy. Nếu biết pháp chơn thiết như vậy thì không giác quán, nếu không giác quán thì làm sao có nói”.

Chư Bồ Tát hỏi: “Lúc nói như vậy là nói những gì?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Lúc nói như vậy là nói hai pháp. Đó là diệt tận và bất xuất, là quá khứ và vị lai, vì hiện tại chẳng trụ nên chẳng nói được.

Pháp quá khứ chẳng thể duyên lấy, pháp vị lai và pháp hiện tại cũng như vậy. Giả như có người ở nơi pháp tam thế mà duyên lấy có tướng tức là điên đảo. Vì vậy nên nghĩa của tất cả pháp chẳng thể tuyên nói được. Nghĩa của tất cả pháp thân khẩu ý v.v... chỗ chẳng nói được. Tại sao, vì không nghiệp không tác không có sắc mao không có khẩu nghiệp không có giác quán, vì như vang như hóa.

Chư Phật và Bồ Tát phàm có ngôn thuyết đều trái nghịch thế ngữ, vì vậy nên chư Phật chư Bồ Tát bất khả



tư nghị. Chư Phật chư Bồ Tát chỗ có trí huệ bất khả tư nghị bất khả cùng tận, chẳng động pháp giới”.

Chư Bồ Tát đồng lên tiếng tán thán Vô Ngôn Bồ Tát: “Lành thay, lành thay, Vô Ngôn Bồ Tát khéo có thể phân biệt pháp môn như vậy làm cho chúng tôi được lợi ích lớn và được thấy vô lượng đại Bồ Tát như vậy”.

Kim Cương Tê Bồ Tát nói với Vô Ngôn Bồ Tát rằng: “Thưa Đại Sĩ! Tôi muốn cùng Ngài trở về Kim Cương Kiên Cản thế giới để lễ kính cúng dường Huệ Kiều Như Lai”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Kim Cương Kiên Cản thế giới tức là nơi đây Ta Bà thế giới, Huệ Kiều Như Lai tức là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, tôi cần gì qua thế giới kia”.

Kim Cương Tê Bồ Tát nói: “Phật thế giới này đất chẳng phải kim cương, sao lại nói tức là thế giới kia”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Thần thông của Ngài có thể phá hoại vô lượng núi kim cương đi thẳng qua vô ngại. Nay Ngài thử phá hoại vi trần cõi này. Như vi trần này bị phá hoại vậy sau mới biết tên hiệu Ngài là Kim Cương”.

Nói xong, Vô Ngôn Bồ Tát liền nhập Kim Cương tam muội biến hết cõi này tất cả núi rừng cỏ cây vi trần đều là kim cương.

Kim Cương Tê Bồ Tát tận thân lực mình nhẫn đến chẳng phá hoại được một vi trần.

Kim Cương Tê Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thân lực của tôi có thể phá hoại tất cả thế giới kim cương và các núi vách. Do có gì nay ở cõi này nhẫn đến chẳng hoại được một vi trần, là do thân lực của Như Lai hay là do đạo lực của Vô Ngôn Bồ Tát?”.

Đức Phật nói: “Này Kim Cương Tê! Đây là do Vô Ngôn Bồ Tát nhập Kim Cương tam muội, vì sức tam muội ấy làm cho Đại Thiên thế giới này tất cả sở hữu đều là kim cương, nếu muốn lại làm cho vô lượng thế giới làm kim cương sức tam muội ấy cũng có khả năng”.

Kim Cương Tê Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát có đủ mấy pháp thì có thể được tam muội ấy?”.

Đức Phật nói: “Đại Bồ Tát có bốn pháp thì có thể được Kim Cương tam muội như vậy: một là chí tâm niệm Bồ Đề, hai là thiện pháp được làm thì cứu cánh, ba là chí

tâm trang nghiêm thiện pháp nguyện hướng Bồ Đề, bốn là có thể quán mười hai như duyên.

Còn có bốn pháp: Một là thành tựu thần thông, hai là tu ba môn giải thoát, ba là trì giới tinh tiến thường quán pháp giới, biết tất cả pháp không có căn bản, không có giác quán chẳng tuyên nói được, bốn là biết nghĩa biết thời biết thiết biết tất cả pháp thấy đều bình đẳng.

Còn có bốn pháp: Theo tâm đại bi cầu đại trí huệ, hai là theo thiện phương tiện cầu ba mươi bảy pháp trợ Bồ Đề, ba là theo tâm đại từ quán tất cả chúng sanh thấy đều bình đẳng, bốn là từ tâm xả quán tứ chơn đế.

Còn có bốn pháp đó là thân nghiệp khẩu nghiệp ý nghiệp và Bồ Đề tâm chẳng bị trở ngại hư hoại, đều như kim cương.

Này Kim Cương Tê! Đại Bồ Tát thành tựu đầy đủ những pháp như vậy thì có thể được Kim Cương tam muội”.

Lúc Đức Phật nói pháp ấy, sáu vạn ức Bồ Tát đều được Kim Cương tam muội.

Bảy giờ Vô Ngôn Bồ Tát thưa cha mình là Sư Tử Tướng Quân rằng: “Thưa Tôn Trưởng! Phật xuất thế tức

là đầy đủ vô lượng công đức, khôi đại công đức tức là Như Lai.

Lúc Phật xuất thế vô lượng chúng sanh được đại lợi ích, đại lợi ích ấy tức là Niết Bàn. Luận về Niết Bàn ấy thường chẳng biến đổi. Có sao Tôn Trưởng chẳng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề?”.

Người cha đáp rằng: “Lúc ta sơ sanh đã phát tâm Vô Thượng Bồ Đề rồi.

Lúc ấy cũng có vô lượng chư Thiên đến bảo rằng:

Như Ngài vậy không có khác. Sự việc như vậy chỉ có Phật chứng biết.

Quyển thuộc theo Sư Tử Tướng Quân số đủ năm trăm người đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Vô Ngôn Bồ Tát khen quyển thuộc mình: “Lành thay, lành thay, khéo có thể trang nghiêm tâm Bồ Đề”.

Các quyển thuộc hỏi: “Thế nào gọi là trang nghiêm tâm Bồ Đề?”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Có bốn mươi sự trang nghiêm tâm Bồ Đề.”.

Những gì là bốn mươi? Đó là:

Tin Phật chẳng nghi.

Chẳng động pháp giới.

Cúng dường Thánh chúng.

Thân cận thiện hữu.

Nơi chư Bồ Tát quan niệm là y vương.

Nơi các chúng sanh tâm mình bình đẳng.

Cúng dường cung kính các Sư trưởng, Hòa thượng, cha mẹ có đức.

Thuận thọ lời dạy bảo của các bậc ấy.

Hộ pháp, cầu pháp, chí tâm nghe pháp.

Đã thọ trì rồi vì người diễn nói rộng.

Cúng dường cung kính người hộ pháp.

Vì người thuyết pháp chẳng có ý tham.

Phá hoại kiêu mạn.

Biết ơn báo ơn.

Thường khéo tư duy.

Như pháp mà trụ.

Hay xả thí vật khó xả thí.

Chí tâm hộ giới.

Tinh tiến siêng tu tất cả pháp lành.

Đầy đủ thành tựu công đức trang nghiêm.

Tâm không tạt đổ.

Hộ trì chúng sanh.

Phòng ngừa chế ngự phiền não.

Điều phục tâm mình và tâm người.

Điều phục chúng sanh.

Hay dứt phiền não.

Tri túc tịch tĩnh.

Tu tịnh phạm hạnh.

Chẳng dứt giống Thánh.

Thế pháp chẳng ô nhiễm.

Cúng dường cung kính người thuyết pháp.

Tùy thuận thế gian.

Xa lìa giải đãi.

Không có phóng dật.

Chẳng cầu tâm Bồ Đề hạ thừa.

Tâm Vô Thượng Bồ Đề trọn chẳng động chuyển.

Ở tại sanh tử lòng chẳng nhàm hối.

Xa lìa tất cả pháp bất thiện.

Đầy đủ tất cả diệu pháp thuần thiện.

Trang nghiêm phạm hạnh.

Đây gọi là bốn mươi sự trang nghiêm tâm Vô Thượng Bồ Đề vậy”.

Sư Tử Tướng Quân nói với Vô Ngôn Bồ Tát: “Đại Sĩ nên luôn luôn thường thị hiện thân mình để cho chúng ta chẳng thôi tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Vô Ngôn Bồ Tát nói: “Thưa Tôn Trưởng! Nếu có đủ mười pháp thì thường được thân cận Phật và Bồ Tát. Những gì là mười? Đó là:

Tự xả bỏ vật vui thích của mình để ban cho chúng sanh.

Tu tập nhẫn nhục hộ trợ kẻ vô lực.

Thường khuyên chúng sanh tu tập thiện pháp.

Hóa đạo tất cả xu hướng Bồ Đề.

Nguyện cho chúng sanh trước được Vô Thượng Bồ Đề, tôi sẽ cúng dường nghe họ thuyết pháp thọ trì ủng hộ rồi sau tôi sẽ thành đạo vô thượng.

Biết thiện pháp tánh.

Vì hộ pháp mà chẳng tiếc thân mạng.

Nghe thâm pháp giới chẳng sanh kinh sợ.

Quán không có Bồ Đề không có người được.

Quán mình bình đẳng tất cả chúng sanh cũng bình đẳng.

Do chúng sanh bình đẳng quán pháp giới cũng bình đẳng.

Do pháp bình đẳng quán hư không bình đẳng.

Quán sanh tử khổ cũng chẳng bỏ lìa.

Thấy lỗi sanh tử lòng không thối hối.

Đầy đủ các thiện pháp như vậy thì thường thấy chư Phật chư Bồ Tát và thường thân cận”.

Lúc nói pháp ấy, tướng quân và quyến thuộc được nhu thuận hẳn.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Này A Nan! Ông nên thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển như vậy. Tại sao, trong kinh điển này phân biệt diễn nói tất cả pháp tướng, cũng làm cho vô lượng vô biên chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Này A Nan! Nếu có người ở chỗ vô lượng chư Phật trồng các thiện căn, người ấy mới có thể ở nơi kinh này thọ trì đọc tụng biên chép rộng phân biệt nói nghĩa ấy. Người thọ trì kinh này có ba sự: quyết định phát tâm Vô



Thượng Bồ Đề, hai là tâm bất thối, ba là hay hộ trì chánh pháp”.

Đại chúng nghe lời này, có bảy na do tha Bồ Tát đứng dậy bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi có thể sau khi Như Lai diệt độ thọ trì đọc tụng thơ tả kinh này”.

Vô Ngôn Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai Thế Tôn được những pháp gì mà khiến chư Bồ Tát này thọ trì đọc tụng thủ hộ?”.

Đức Phật nói: “Này Vô Ngôn! Nếu có thể hộ người trì pháp ấy tức là hộ pháp. Đó là người biên chép, người đọc tụng, người giải nói văn tự. Văn tự nói được còn pháp thì chẳng nói được.

Này Vô Ngôn! Có hai hạng người có khả năng hộ pháp, đó là người như pháp mà trụ và người tụng văn tự này. Nếu không có văn tự pháp chẳng thể nói được”.

Nghe Phật nói xong, tất cả đại chúng và Sư Tử Tướng Quân các quyền thuộc chư Thiên thế nhơn đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**Pháp Hội Vô Ngôn Bồ Tát Thứ Năm Mười Sáu Hết**

**HẾT TẬP 8**

**KINH ĐẠI BÙU TÍCH**

# 57 PHÁP HỘI BẤT KHẢ THUYẾT BỒ TÁT THỨ NĂM MƯỜI BẢY

(Hán bộ từ quyển 144 đến quyển 145)<sup>31</sup>

**Hán dịch: Bắc Lương, Tam Tạng Đàm Vô Sám.**

**Việt Dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

Như vậy tôi nghe, một lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ở tại Đại Bửu Phờng Đình giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới cùng chúng đại Tỳ Kheo câu hội. Vô lượng đại Bồ Tát từ mười phương Phật thế giới vân tập. Đại chúng vì nhiều nghe Phật thuyết pháp thậm thâm vì diêu Đại Tập kinh điển.

Lúc bấy giờ trong đại hội có một Bồ Tát tên Bất Khả Thuyết từ chỗ ngồi đứng dậy chỉnh lại y phục trịch y vai hữu lễ chun Phật rồi quỳ dài chấp tay hướng lên Đức Phật mà nói kệ rằng:

*Trí huệ vô ngại hành vô ngại  
Như tánh hư không bất khả thuyết  
Tam thế bình đẳng không giác quán  
Nay tôi kính lễ đáng Vô Thượng  
Quán pháp vô tướng thích tịch tĩnh.  
Điều phục các căn xa lìa tướng*

<sup>31</sup> Theo daitangkinh.org: Bộ Đại Tập, tập 1, số 397, Q 13, Phẩm 7

Rõ các pháp tướng không có hai  
Nay tôi kính lễ đáng Pháp Vương  
Quán chúng sanh tánh và pháp tánh.  
Hai tánh như vậy không sai biệt  
Tâm bình đẳng quán các chúng sanh  
Khiến tôi dứt hẳn tất cả tánh  
Bồ Đề đã được vô sở đắc  
Như tánh Bồ Đề sắc cũng vậy  
Vô tướng trang nghiêm trang nghiêm tướng  
Nay tôi kính lễ đáng Vô Thượng  
Tất cả pháp giới không giác quán  
Phàm phu thấy pháp có tướng hành  
Tánh của pháp giới chẳng phá hoại  
Phật chơn thiết biết nên tôi lễ  
Như Lai thân nghiệp bất khả thuyết  
Khẩu nghiệp ý nghiệp cũng như vậy  
Tất cả pháp tánh và chúng sanh  
Đáng Vô Thượng đều biết tỏ rõ  
Như Lai trụ nơi bực chơn thiết  
Pháp được Phật nói không tiếng chữ  
Chúng sanh thích nghe được lợi lớn  
Vì thế Như Lai khó nghĩ bàn  
Pháp được Phật nói không tướng mạo  
Điều phục chúng sanh dứt các tướng

*Khéo nói chúng sanh pháp tánh không  
Vì thế tôi lay đấng Vô Thượng*

Nói kệ xong, Bất Khả Thuyết Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát trong đại hội này đã đều thỉnh hỏi rồi. Nay tôi ở trong kinh Đại Tập này còn muốn hỏi chút ít, mong đức Như Lai thương xót hứa khả cho”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này Bất Khả Thuyết! Cứ theo chỗ nghi mà hỏi, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói”.

Được Phật hứa khả, Bất Khả Thuyết Bồ Tát liền nhập định ý. Do sức định ý đều khiến đại chúng ngồi đài báu lớn thẳng lên hư không mưa rải các thứ hoa hương kỹ nhạc để cúng dường Đức Phật, lại phát tiếng rằng: Đại Bồ Tát Bất Khả Thuyết này nay ở trong đại hội muốn hỏi đại sự.

Bất Khả Thuyết đại Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Phật Bồ Đề thanh tịnh tịch tĩnh, thanh tịnh vô cấu, quang minh không tối, chơn thiết như vậy. Bồ Đề tánh bình đẳng vi diệu thậm thâm không có giác quán, xa lìa cấu nhiễm chẳng tuyên nói được, không chữ không câu không có âm thanh quảng đại vô lượng, không có biên tế rời lìa tất cả biên tế, chẳng tăng chẳng giảm,

chẳng đến chẳng lui, không có dừng ở, không cao không bằng, không có, không không có, kiên cố không hư hoại, không có ngã ngã sở, không có thủ không có xả, không rộng không hẹp, không có pháp, không có chúng sanh, vô tận, không cứu cánh tận, chẳng rỗng không tánh rỗng không, chẳng phải xứ chẳng phải chẳng xứ, chẳng phải tâm chẳng phải tác, chẳng phải sanh chẳng phải diệt, như địa thủy hỏa phong không có biên tế chẳng thể đo lường được, bình đẳng khắp có, không có chướng ngại dường như hư không, chẳng phải nhãn thức giới cho đến chẳng phải ý thức giới, dứt tất cả cõi, chẳng ví dụ được là tất cả ví dụ vì như tất cả chư Phật chơn thiệt biết vậy.

Chẳng phải chẳng là như, tại sao? Vì tất cả chúng sanh thấy đều được vậy.

Chẳng phải khác như, tại sao? Vì tất cả chúng sanh thấy đều bình đẳng vậy.

Tánh nó là có, tại sao? Vì là tánh chơn thiệt vậy.

Tánh nó là thiệt, tại sao? Vì không có quá khứ tế, vị lai tế, hiện tại tế vậy.

Không tác, không thọ, không sắc, không tâm, không có tướng. Không có thọ, dứt tất cả thọ. Không có tướng, dứt tướng. Không có hành, dứt hành. Không có thức, dứt

thức. Không có âm nhập giới, dứt âm nhập giới. Không có sơ trung hậu, lìa các ma nghiệp, không có lưu bố, là vô lậu, chẳng phải nhiếp, chẳng phải hành, chẳng phải dụng, không có tranh, không có tội, thường trụ tự tánh không có phân biệt, không sanh không có năng sanh, không diệt không có năng diệt, không có căn bản, không thượng không hạ, không có y chỉ, không vuông không tròn, chẳng phải trí chẳng phải huệ cũng chẳng phải huệ hành, chẳng phải nhiếp thuộc thánh đế, chẳng phải nhiếp thuộc sanh tử, không có đối trị, không có đủ công đức, xa lìa các tướng.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu những nghĩa như vậy là Bồ Đề thì là câu vô biên, câu vô giác, câu vô tham, câu vô tranh, câu kiên cố, câu bất hoại, câu bất động, câu bất tác, câu vô thân, câu vô sanh, câu vô tăng, câu bình đẳng, câu vô nhị, câu thiệt, câu có, câu chơn, câu đệ nhất nghĩa, câu vô phân biệt, câu nhưt vị, câu nhưt sự, câu nhưt thừa, câu vô tận, câu tam thế bình đẳng, câu phân biệt tam thế, câu không, câu vô tướng, câu vô nguyện, câu vô hành, câu tịch tĩnh, câu tánh, câu như, câu vô sanh, câu vô xuất, câu tận, câu vô y chỉ, câu pháp, câu thiệt tánh, câu tự thân tánh, câu vô thân, câu vô tác, câu vô tướng, câu vô tranh, câu vô đoạn, câu vô thường, câu thập nhị nhơn duyên,

câu khả quan, câu định, câu thượng, câu thắng, câu vô tội, câu vô thượng, câu cứu cánh, câu tịnh, câu vô đảnh, câu vô thắng, câu vô đẳng, câu vô y, câu niệm, câu vô tương tợ, câu thắng nhưt thiết thế gian, câu vô cú, câu sở y của tất cả câu.

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Đề như vậy chẳng phải xanh vàng đỏ trắng, chẳng phải sắc chẳng phải chẳng sắc, chẳng phải dài vẫn vuông tròn, không có quy củ, chẳng nhiếp thuộc tam giới, chẳng phải đạo, chẳng phải cứu cánh, chẳng phải đi, chẳng phải đến, chẳng phải có xứ sở, chẳng phải thủ, chẳng phải xả, là tất cả phiền não không có sâu sợ, dứt tất cả hỷ, không chơn không ngụy, là tất cả nhập, không có ngã ngã sở, không có chúng sanh thọ mạng sĩ phu, vô lượng vô biên bất khả tư nghị, không có phần giới dường như hư không, tánh nó cứu cánh chẳng tuyên nói được. Thành tựu vô lượng pháp như vậy mới gọi là Bồ Đề”.

Lúc nói pháp này, Đại Thiên thế giới cả đại địa chấn động sáu cách. Tất cả chư thiên cúng dường nhiều thứ hoa hương kỹ nhạc đồng nói:

“Lành thay, lành thay! Bất Khả Thuyết đại Bồ Tát nói pháp rất tốt”.

Lúc ấy trong đại hội có tám vạn bốn ngàn Bồ Tát được Vô Tận Khí đà la ni, Nhứt Thiết Pháp Tự Tại tam muội và Vô Ngại Giải Thoát pháp môn.

Nếu có ai tin được như vậy, thì người ấy cũng sẽ được pháp lợi như vậy.

Bất Khả Thuyết đại Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Giới Bồ Tát chẳng tuyên nói được, tại sao? Vì bốn tánh của thân chẳng thể nói được vậy, vì thế nên thân giới chẳng thể tuyên nói. Bốn tánh của khẩu chẳng thể nói vì thế nên khẩu giới chẳng tuyên nói được. Bốn tánh của ý chẳng thể nói vì thế nên ý giới chẳng thể tuyên nói được.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Bồ Tát lúc tu hành đạo Vô Thượng Bồ Đề thủ hộ mười pháp lành cũng chẳng thể tuyên nói. Nếu đem mười thiện nghiệp khuyên dạy các chúng sanh, thì chúng sanh được khuyến hóa ấy cũng chẳng thể tuyên nói. Tu tập tâm từ bi hỉ xả cũng chẳng thể tuyên nói, tại sao? Vì tu tập từ tâm quán không có chúng sanh, tu tập bi tâm vô tác vô thọ, tu tập hỉ tâm là kiêu mạn, tu tập xả tâm là hai tướng vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát tu tập tứ vô lượng tâm như vậy tức là tu tập thanh tịnh phạm hạnh, trụ ở phạm đạo, là phạm phương tiện thắng tất cả phạm,



thường được chư Phạm cúng dường, tại sao? Vì thắng hơn tất cả các phạm hạnh vậy, vì chẳng tu chúng sanh duyên từ vậy, vì chẳng tu chư pháp duyên bi vậy, vì chẳng tu nhị tướng duyên hỉ vậy, vì chẳng tu nội ngoại duyên xả vậy, vì lià tất cả thế gian hành vậy, vì lià bỏ các phạm hạnh thế gian vậy, vì thế nên thường được chư Phạm cúng dường.

Bạch Đức Thế Tôn! Do nhơn duyên ấy nên giới Bồ Tát chẳng thể tuyên nói. Giới Bồ Tát ấy trọn không tự dối phỉnh cũng chẳng dối phỉnh Phật. Tại sao? Vì tự tức là vô tánh, vô tánh tức là không có, không có tức là vô xuất, vô xuất tức là không có nhơn duyên. Không có nhơn duyên tức là không có chữ, không có chữ tức là chẳng thể tuyên nói. Nếu có Bồ Tát có thể học như vậy tức là chẳng tự dối phỉnh.

Thế nào gọi là chẳng dối phỉnh chư Phật?

Đức Như Lai biết rõ tất cả các pháp, các phi pháp và các pháp chẳng phải phi pháp. Nếu là phi pháp và chẳng phải phi pháp tức là bình đẳng. Bình đẳng như vậy thì chẳng thể tuyên nói. Nếu Bồ Tát học như vậy thì gọi là chẳng dối phỉnh chư Phật Như Lai.

Còn nữa, tự ấy là vô ngã và không có ngã sở. Tri ấy cũng vô ngã và không ngã sở. Nếu có thể tu tập học như

vậy cũng là vô ngã và không ngã sở. Nếu có thể tư duy quán như vậy tức là chẳng tự dối phỉnh.

Như lai ấy là có thể tùy thuận nơi như, tùy nơi như tức là tùy chúng sanh, tùy chúng sanh tức là tùy thuận tất cả pháp, tùy tất cả pháp tức là chẳng xuất chẳng diệt chẳng trụ pháp. Nếu pháp chẳng xuất chẳng diệt chẳng trụ tức là vô vi. Vì vậy nên nói pháp vô vi có ba tướng đó là: Không Xuất, Không Diệt, và Không Trụ. Do nghĩa như vậy nên gọi là vô vi. Vô vi tức là Thánh. Thánh gọi là không có oán. Vì Như Lai xa lìa tất cả oán nên gọi là Thánh. Oán ấy là nói vô minh, Như Lai xa lìa tất cả vô minh. Vì vậy nên chẳng bị tất cả oán thù xâm hại. Hàng phàm phu có đủ vô minh nên thường bị oán thù làm hại. Như Lai Thế Tôn hay quán thù oán giới và trí huệ giới, biết phiền não giới và tịch tĩnh giới, biết sanh tử giới và Niết Bàn giới, biết chúng sanh giới và pháp giới, biết rõ ma giới và Phật giới, quán sắc giới và nhãn giới, nhĩ giới và thanh giới, tỷ giới và hương giới, thiệt giới và vị giới, thân giới và xúc giới, ý giới và pháp giới, biết vô minh giới và trí huệ giới, tất cả thấy đều bình đẳng, tức là Phật giới là bất khả thuyết giới. Danh sắc giới và tri danh sắc giới đều bình đẳng tức là Phật giới là bất khả thuyết giới. Biệt lục nhập giới và lục thần thông giới đều bình đẳng

tức là Phật giới là bất khả thuyết giới. Xúc giới và quả giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Thọ giới và diệt giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Ái giới và diệt giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Thủ giới và diệt giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Hữu giới và diệt giới đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Sanh giới và diệt giới thấy đều bình đẳng là Phật giới là bất khả thuyết giới. Lão tử giới và diệt giới thấy đều bình đẳng tức là Phật giới là bất khả thuyết giới.

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát nếu có thể quán như vậy thì liền được nhập vào tất cả các giới.

Bồ Tát nếu nhập vào các giới như vậy thì thấy người có tham chẳng sanh sân, thấy người dứt tham cũng chẳng sanh ái. Thấy người có sân chẳng sanh tâm sân, thấy người dứt sân chẳng sanh tâm ái. Thấy người có si chẳng sanh tâm sân, thấy người dứt si chẳng sanh tâm ái. Tại sao? Vì đại Bồ Tát ở nơi những hai thứ như vậy đều biết tỏ rõ. Bồ Tát như vậy biết rõ ba tụ. Bồ Tát học như vậy thì chẳng dối phỉnh Như Lai. Tại sao? Vì biết các pháp sở học của Như Lai mà Bồ Tát này tùy thuận học theo vậy, thế nên Bồ Tát này chẳng dối Như Lai”.

Lúc ấy trong đại chúng có một Bồ Tát tên là Vô Sở Ủy hỏi Bất Khả Thuyết Bồ Tát rằng: “Thưa Đại sĩ! Đại Bồ Tát học thế nào gọi là đối phỉnh Như Lai?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Nếu có Bồ Tát tự nói rằng tôi trì giới còn người kia phá giới, Bồ Tát này tức là đối phỉnh Như Lai.

Nếu nói rằng tôi là người bố thí còn kia thì xan tham, tôi tu nhẫn nhục còn kia thì sân hận, tôi thì tinh tiến còn kia thì giải đãi, tôi thì tu chánh định còn kia thì loạn động, tôi tu trí huệ còn kia thì ngu si, tôi là người tri túc thiếu dục thích tịch tĩnh dễ nuôi dễ đủ khát phục thực phần tạo y chỉ có ba y, chẳng ở trong chúng đông người, học nhiều tịnh ngữ, lời nói dịu dàng chúng sanh thích thọ nhận, tôi có đủ niệm huệ, tịnh các oai nghi và các khẩu nghiệp, có đủ tứ nhiếp pháp từ bi hỷ xả chơn ngữ thiệt ngữ như lời mà trụ, tôi biết cảnh giới ma biết mình xa lìa, tôi thường có thể tu học sáu Ba la mật, hay khéo thuyết pháp, vì các chúng sanh mà phát thệ nguyện lớn, hay giáo hóa chúng sanh chẳng cho phóng dật.

Nếu nói những lời tự khen tài đức mình mà chê bai người khác như vậy, thì gọi là Bồ Tát phỉnh đối Như Lai.

Còn nữa, nếu Bồ Tát nói rằng tôi có thể quán sát các pháp như vậy, xa lìa, tu tập diệt. Đây cũng gọi là phỉnh

dối Như Lai. Tại sao? Vì chư Phật xuất thế và chẳng xuất thế pháp tánh thường trụ, vì thường trụ nên tất cả pháp giới chẳng thể thấy biết, chẳng thể xa lìa, chẳng thể tu diệt.

Nếu Bồ Tát nói ngã và ngã sở, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao? Vì tướng vô nhị vậy.

Nếu Bồ Tát nói tôi đã được chứng, tôi đã xa lìa, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao? Vì tánh thanh tịnh vậy.

Nếu Bồ Tát nói tôi có Tứ niệm xứ, đây cũng là phỉnh dối Như Lai, tại sao? Vì Như Lai biết rõ tất cả pháp không có niệm vậy.

Nếu Bồ Tát nói tôi có Tứ chánh cần, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao? Vì Như Lai biết rõ tất cả pháp bốn tánh ly vậy.

Nếu Bồ Tát nói tôi có Tứ như ý túc, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao? Vì Như Lai biết rõ tất cả pháp vô phân biệt vậy.

Nếu Bồ Tát nói tôi có đủ Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi và Bát chánh đạo, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao? Vì Như Lai Thế Tôn tánh vô vi vậy.

Nếu Bồ Tát nói ngã khác đạo khác, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao? Vì thân tức là đạo vậy.

Nếu Bồ Tát nói vô minh khác với hữu ái, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao? Vì vô minh cùng với ái tức là trí huệ, tức là giải thoát vậy.

Nếu Bồ Tát nói ba độc khác ba môn giải thoát, đây cũng là phỉnh dối Như Lai, tại sao? Vì Không, Vô Tướng và Vô Nguyện tức là tham, sân và si vậy.

Nếu Bồ Tát nói tứ đảo khác tứ quả, đây cũng gọi là dối phỉnh Như Lai, tại sao? Vì tứ đảo tức là tứ quả vậy.

Nếu Bồ Tát nói bát tà khác bát chánh, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao? Vì phá bát tà tu bát chánh vậy.

Nếu Bồ Tát nói chúng sanh cửu địa khác cửu thứ đệ định, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao? Vì không có hai tánh vậy.

Nếu Bồ Tát nói thập thiện khác mười pháp vô học, đây cũng gọi là phỉnh dối Như Lai, tại sao? Vì tất cả pháp không có tu học vậy.

Bồ Tát nếu học các pháp như vậy thì gọi là phỉnh dối Như Lai.

Tất cả chúng sanh với một chúng sanh không có hai không có khác, tại sao? Vì tánh vô ngã vậy.

Nếu nói một chúng sanh thì tất cả pháp không hai không khác. Nếu nói một pháp thì tất cả pháp giới không hai không khác. Một Phật Thế Tôn tất cả pháp giới không hai không khác. Nói một Phật giới, tất cả Phật giới, không hai không khác. Nói một phước điền, tất cả phước điền, không hai không khác. Tất cả phước điền với hư không, không hai không khác. Tất cả thánh như xa lìa phiền não, tất cả phạm phu không hai không khác. Tâm một chúng sanh bốn tánh thanh tịnh, tâm tất cả chúng sanh không hai không khác. Bốn tánh thanh tịnh một giới tất cả giới, một nhập tất cả nhập, một chúng sanh hành, tất cả chúng sanh hành, không hai không khác.

Nếu Bồ Tát nói các pháp nhãn đến không có một niệm tam trụ, chẳng tạo tội ác chẳng thủ trước thiện pháp, chẳng sanh kiêu mạn, trong bất khả đắc chẳng quan niệm có đắc, trong bất khả chứng chẳng quan niệm có chứng, biết sanh tử với Niết Bàn vô tác vô thọ, biết các phiền não không có căn bản, không có sợ sanh tử. Tùy thuận giới giới, tâm giới, huệ giới. Xa lìa phiền não chẳng bỏ chúng sanh, tịnh Đản ba la mật. Không có giới nơi giới, tịnh Thi la ba la mật. Không có như nơi như và không

có ngã, tịnh Nhân ba la mật. Không có tạo tác nơi tạo tác, tịnh Tinh tiến Ba la mật. Không có tịch tĩnh nơi tịch tĩnh, tịnh Thiên Ba la mật. Không có hành nơi hành, tịnh Bát Nhã Ba la mật. Vô tận vô sanh mà được nhân nhục, được tâm vô ký mà thọ ký biệt. Chẳng nhập vào chánh vị mà chẳng thối chuyển nhưt sanh bồ xứ, chẳng sanh cung trời Đâu Suất Đà, chẳng từ trời xuống ở thai mẹ, nơi tất cả pháp tâm vô sở trụ. Cũng chẳng tự nói ta đã vượt quá sanh lão bệnh tử, chẳng đi bảy bước, cũng chẳng chỉ trời chỉ đất nói ta là bậc tôn vô thượng thế gian, chẳng ở trong cung cùng vui với thể nữ, chẳng tập các sự nghề nghiệp thế gian, thị hiện người già để phá tham thân, thị hiện người bệnh khổ để phá tham thọ, thị hiện người chết để phá tham dục và ngã ngã sở, thị hiện Sa Môn để khiến chúng sanh chẳng cầu báo Thích, Phạm, Nhơn, Thiên, mà siêng cầu pháp xuất thế vô thượng. Leo ra khỏi cung thành là thị hiện xuất ly tam giới hệ phược và thị hiện tâm bi. Ngó trước nhìn sau là thị hiện không có sân và ái. Ba mươi hai tướng trang nghiêm thân mình là vì chúng sanh mà thị hiện phước điền lành tốt. Cởi vương phục bỏ chuỗi ngọc khiến Xiển Đà dắt ngựa Kiên Trắc trở về là thị hiện xa lìa tất cả phiền não. Cạo bỏ tóc râu là hiển thị chẳng tham trước tất cả pháp. Nhận mặc ca sa là hiển thị điều phục chúng sanh. Theo bên các ông Uất Đà Già A



La Lã hỏi học là hiển thị phá hoại tâm tự cao đại. Sáu năm khổ hạnh là đề phá ngoại đạo. Nhận món ăn uống là hiển thị tùy thuận pháp thế gian. Nhận bó cỏ là hiển thị tri túc. Ngồi trên nệm cỏ là hiển thị phá kiêu mạn. Chư Thiên Long Thần tán thán ngưỡng vọng là hiển thị quả báo công đức trang nghiêm. Hàng phục ma oán là hiển thị sức dũng mãnh. Tay hữu chỉ đất là hiển thị phước lực. Đại địa chấn động là hiển thị báo ơn. Được đạo Vô Thượng Bồ Đề là hiển thị biết rõ tất cả pháp tướng quán các pháp bình đẳng gọi đó là Phật. Trí huệ của Phật không gì hơn được do nghĩa ấy mà gọi là Như Lai. Tổ rõ thấy biết pháp thiện pháp bất thiện gọi là Chánh Biến Tri. Vì chơn thiệt ngữ nên gọi là Thiên Nhơn Sư. Chẳng ra ngoài các pháp gọi là chuyên pháp luân. Vì không có chuyên không có thuyết nên gọi là chuyên thuyết. Nhập không có nhập gọi là pháp. Nhập môn không có môn gọi là pháp môn. Tác không có tác gọi là pháp tác. Thiên không có thiên gọi là chánh thiên. Thoát không có thoát gọi là giải thoát. Tất cả các pháp tánh không có hệ không có phược, nếu là diệt pháp tức là quá khứ tức là bất sanh đây gọi là Phật. Xuất không có xuất tức gọi là Phật xuất.

Nếu Bồ Tát có thể học được như vậy thì gọi là chẳng dối phỉnh chư Phật Như Lai”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Bất Khả Thuyết khéo phân biệt nói Như Lai xuất thế. Nếu có ai tin được Phật xuất như vậy, người ấy chẳng thấy có tướng một pháp nhỏ. Người chẳng thấy ấy mới biết rõ được Như Lai xuất thế. Tại sao? Vì xuất không có xuất tức là Phật xuất, không có tác không tác giả, không có ái không ái giả, không có lậu không lậu giả, không có tranh, không có thấy, không có nhập, không có chuyển, không có sanh, không có diệt, không có Bồ Đề, không có đầu, không có phỉnh, không có tâm ý thức, không có nhãn, không có hai, không có nhãn hành nhãn đến ý hành, không có thuyết không có giáo, đây gọi là Phật xuất”.

Vô Úy Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật nói, Như Lai xuất thế và Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói Phật xuất ấy, ai sẽ nói đó?”.

Lúc ấy Bửu Nữ bảo Vô Úy rằng: “Này Pháp huynh! Như Lai xuất thế bất khả tư nghị, khó trang nghiêm được, khó chứng đắc được. Nếu là người giải đãi tâm chẳng chơn chánh hư ngụy, siểm khúc, kiêu mạn, ưa sân hận, ganh ghét, xan tham, chẳng biết ơn nghĩa, thọ ơn chẳng báo, ba giới cấm chẳng thanh tịnh, tham trước ba cõi bị ba cấu uế làm ô nhiễm. Chẳng kính Tam bửu, chẳng tu ba môn giải thoát, ngang ngược ác khẩu, thích nói lời vô

nghĩa, chẳng biết tầm quý, vì lợi dưỡng mà bề ngoài hiện tế hạnh, tự phỉnh gạt người tham nơi cúng dường, các căn chẳng điều, thích cầu pháp Thanh Văn thừa, pháp Bích Chi Phật thừa, tâm chẳng chơn thiệt, ít học ngu si không nhớ hay quên, chẳng biết phương tiện, chẳng tu từ bi hỉ xả các tâm vô lượng, thường hành ma giới, tham trước ngã hơn chúng sanh thọ mạng, nói là không có hơn quả không có nghiệp hành duyên, tâm họ phóng dật ưa làm việc ác, bỏ lìa đầu đà, ưa làm thế pháp, tự khen thân mình mà khinh chê thân người, tham thân mạng sắc v.v... năm thứ, ưa ngủ nghỉ, ưa nghe thế pháp, chẳng biết thời tiết, thân cận ác hữu, chẳng thể tu hành Tứ nhiếp pháp.

Này Vô Úy Pháp huynh! Người như vậy chẳng biết Phật xuất, chẳng tin Phật xuất”.

Vô Úy Bồ Tát nói: “Này Bửu Nữ! Nay cô đã xa lìa được các ác pháp như vậy chẳng?”.

Bửu Nữ nói: “Này Pháp huynh! Tôi đã xa lìa các ác pháp như vậy. Xa lìa thế nào? Như bất tham tế. Thế nào là bất tham? Như tham tế. Thế nào là tham tế? Như chơn thiệt tế. Thế nào là thiệt tế? Như ngã kiến tế. Thế nào là ngã kiến? Như quá khứ tế. Thế nào là quá khứ? Như vô minh tế. Thế nào là vô minh? Như tham ái tế. Thế nào là

vô minh tế tham ái tế? Như trí huệ tế giải thoát tế. Thế nào là trí huệ tế giải thoát tế? Như ảo huyền tế”.

Vô Úy Bồ Tát nói: “Này Bửu Nữ! Ảo huyền chẳng phải tâm chẳng phải ý, còn trí huệ giải thoát tức là tâm ý”.

Bửu Nữ nói: “Này Pháp huynh! Tất cả chúng sanh tâm ý trí huệ giải thoát thấy đều như ảo huyền cả”.

Vô Úy Bồ Tát hỏi: “Này Bửu Nữ! Như lời nói của Bất Khả Thuyết Bồ Tát cô có tin được chăng?”.

Bửu Nữ nói: “Này Pháp huynh! Ngài Bất Khả Thuyết trọn không có nói. Như ngài ấy có nói thì chẳng phải là bất khả thuyết. Nếu Ngài bất khả thuyết mà có nói thì làm sao được gọi là Bất Khả Thuyết, lẽ ra nên gọi là thuyết. Vì Ngài Bất Khả Thuyết thiệt không có nói, thế nên gọi là Bất Khả Thuyết vậy.

Nếu Ngài Bất Khả Thuyết thiệt không có nói, tôi nay là nghe những gì, nếu không có nghe gì thì tin những gì ư!”.

Vô Úy Bồ Tát nói: “Này Bửu Nữ! Bất Khả Thuyết Bồ Tát ấy thiệt có nói, nay có người chứng biết đó là đại chúng. Tất cả đại chúng thấy đều được nghe Bất Khả Thuyết Bồ Tát ấy tuyên nói”.

Bửu Nữ nói: “Này Pháp huynh! Trong đại chúng đây nếu có ai nói tôi nghe lời nói của Ngài Bất Khả Thuyết ấy nói thì là hư vọng, tại sao? Vì Ngài Bất Khả Thuyết thiết không có nói làm sao đại chúng lại nói là có nghe!”.

Vô Úy Bồ Tát hỏi: “Này Bửu Nữ! Nay cô có tin lời Phật chăng?”.

Bửu Nữ nói: “Này Pháp huynh! Nếu có người thế gian không tin tức là Phật vậy, tại sao? Vì tin ấy là tham dục sân hận. Như Lai không có tham dục sân hận thế nên không có tin. Nếu không có tin, tức là không có chứng. Này Pháp huynh! Không, Vô Tướng, Vô Nguyên chơn thiết không có chứng, thế nên Như Lai cũng không có chứng.

Này Pháp huynh! Pháp giới thiết tánh vô tác vô vi, các pháp hư không chơn thiết không có chứng, thế nên Như Lai cũng không có chứng”.

Vô Úy Bồ Tát hỏi: “Này Bửu Nữ! Lấy gì là chứng?”.

Bửu Nữ nói: “Này Pháp huynh! Nếu có người chẳng thấy vô lượng Phật pháp, người như vậy khả dĩ là chứng”.

Vô Úy Bồ Tát hỏi: “Này Bửu Nữ! Các Tôn giả Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên là chứng tin chăng?”.

Bửu Nữ nói: “Này Pháp huynh! Đúng như vậy, đúng như vậy, là chúng là tin, tại sao? Vì giới của người Thanh Văn có biên tế, còn giới của Như Lai không có biên tế. Như giới, những định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến cũng như vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Bửu Nữ rằng: “Này Bửu Nữ! Người Thanh Văn cũng có ba môn giải thoát, Đức Như Lai cũng có ba môn giải thoát, nay cứ chi cô cho người Thanh Văn là chúng tin mà chẳng nói là Như Lai?”.

Bửu Nữ nói: “Thưa Đại Đức! Như ao A Nậu Đạt có nước tám vị mưa xuống Diêm Phù Đề. Mưa rồi tất cả cỏ cây lùm rùng đều được tăng trưởng. Nước mưa như vậy có sai biệt chăng?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Không có sai biệt”.

Bửu Nữ nói: “Thưa Đại Đức! Như nước ao A Nậu Đạt vốn có một vị, mà người có đức dùng nước ấy thì có các thứ vị ngon ngọt, còn người bạc đức dùng nước ấy thì cảm thấy mùi vị không ngon.

Thưa Đại Đức! Ba môn giải thoát của Như Lai và hàng Thanh Văn cũng như vậy. Thế nên Đức Như Lai và hàng Thanh Văn có sai biệt, mà pháp giới tánh thiệt không có sai biệt”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Bửu Nữ khéo có thể phân biệt tuyên nói nghĩa ấy”.

Lúc Bửu Nữ nói pháp ấy, trong trời và người có ba vạn ba ngàn pháp tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Bửu Nữ lại nói với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: “Thưa Tôn giả! Như đại hải, nước biển một vị, có nhiều châu báu, cũng có châu thủy tinh giá rẻ.

Pháp giới cũng vậy, dầu là bình đẳng mà chư Phật học đó thì được vô giá bửu, còn hàng Thanh Văn học đó thì được báu hạ giá.

Thưa Đại Đức! Như núi Tu Di, trên núi có chư Thiên hưởng nhiều khoái lạc, cũng có chư Thiên hưởng ít khoái lạc, mà núi Tu Di thiết không có sai biệt.

Pháp giới cũng vậy, dầu không có sai biệt mà Như Lai ở nơi ấy thọ vô lượng lạc, còn hàng Thanh Văn ở nơi ấy hưởng vui hữu lượng.

Thưa Đại Đức! Như Chuyển Luân Vương dầu có ngàn Vương Tử, cũng chẳng được đều xưng nối ngôi vua. Hàng Thanh Văn cũng vậy, dầu có trí tuệ mà chẳng được gọi là Phật.

Thưa Đại Đức! Như đĩa đốt ngọn đèn, nếu bằng vàng thì ánh sáng màu vàng, nếu bằng đồng thì ánh sáng màu

đỏ. Màu sắc dầu khác mà ngọn đèn không có sai biệt. Pháp giới cũng vậy, chư Phật đôt lên thì trí quang vô biên, còn hàng Thanh Văn đôt lên thì trí quang hữu biên. Nhưng pháp giới tánh thiệt không sai biệt.

Thưa Đại Đức! Như Chuyển Luân Vương lúc vào thành áp tất cả nhơn dân đều hay biết. Còn người bạc đức lúc vào thành áp cho đến người thân hậu còn chẳng hay biết. Lúc Như Lai Thế Tôn nhập pháp giới cũng như vậy, tất cả thiên nhơn thấy đều hay biết, che trùm tất cả ngoại đạo dị học hơn cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật. Còn người Thanh Văn lúc vào thành áp, các Thanh Văn còn chẳng hay biết huông là người khác.

Thưa Đại Đức! Như trong núi có tiếng sư tử rống, có tiếng kêu của các loại chim, tiếng người, tiếng bò, tiếng lừa, tiếng ngựa, âm vang tùy theo tiếng phát ra. Âm vang thiệt không có sai biệt mà tùy theo tiếng phát ra nên âm vang chẳng đồng.

Tam giải thoát môn của Như Lai và Thanh Văn cũng như vậy. Như Lai có thể phá tất cả ma chúng, thắng tất cả ngoại đạo tà kiến, hay biết tâm niệm của tất cả chúng sanh, hay biết các loại sở hành của tất cả chúng sanh, hay điều các hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật, hay phát âm



thanh chư Phật Thế Tôn. Người Thanh Văn dầu đồng pháp giới mà chẳng đồng làm các sự như vậy.

Thưa Đại Đức! Như cây mía, vị ngọt của nó dầu là một, mà sản xuất bạch thạch mật cho người phước đức, sản xuất hắc thạch mật cho người bạc đức.

Pháp giới nhưt vị cũng như vậy, đại Bồ Tát thì được vị đại trí cam lộ chẳng tạp vị Thanh Văn, vị Bích Chi Phật. Còn hàng Thanh Văn chỉ được vị trí hữu biên.

Thưa Đại Đức! Như Đại Thiên thế giới có nhiều đại hải làm lợi cho vô lượng vô biên chúng sanh, cũng có những con sông nhỏ lợi ích cho phần ít chúng sanh. Pháp giới cũng như vậy.

Thưa Đại Đức! Như nhưt nguyệt tinh tú đều ở trên không, sáng của tinh tú không bằng nhưt nguyệt, tánh hư không ấy thiệt không có sai biệt.

Pháp giới cũng vậy, Như Lai và Thanh Văn dầu đều đi ở nơi ấy mà trí huệ quang minh thiệt chẳng đồng chẳng bằng nhau, nhưng pháp giới tánh vẫn không sai biệt.

Thưa Đại Đức! Như có hai người đồng học một nghề, một người khéo giỏi được nhiều lợi ích, một người vụng dở được lợi không bao nhiêu. Như Lai Thanh Văn và pháp giới cũng vậy.

Thưa Đại Đức! Như bông vải không có sai biệt. Do phương tiện khéo nên được y thượng giá, vì phương tiện vụng nên được y hạ giá.

Pháp giới nhưt tánh cũng như vậy. Như Lai do dùng trí huệ phương tiện đại từ đại bi nhiếp nhơn duyên ấy nên được đại tịch tĩnh vô giá trí huệ. Hàng Thanh Văn được hạ trí huệ mà chẳng thanh tịnh.

Thưa Đại Đức! Như trong đại hải có La Hầu A Tu La Vương mà cũng có các loại chúng sanh khác, nhưng chỉ có A Tu La Vương là có thể đứng đến đáy biển, các loại khác thì không được. Pháp giới cũng vậy, Như Lai thì được cứu cánh trí huệ, còn Thanh Văn thì không được.

Thưa Đại Đức! Như đại địa sản xuất hoa ngàn cánh cũng sản xuất hoa bảy cánh, chư Thiên và thế nhơn thấy hoa ngàn cánh đều vui mừng. Như Lai Thanh Văn pháp giới cũng như vậy. Chư Thiên và thế nhơn thấy Phật đều vui mừng lòng ưa mến, hàng Thanh Văn chẳng được như vậy.

Thưa Đại Đức! Do những nghĩa như vậy, nên Như Lai trí huệ vô lượng vô biên, còn Thanh Văn trí huệ hữu lượng hữu biên, mà pháp giới tánh vẫn không sai biệt”.

Vô Úy Bồ Tát nói với Bửu Nữ rằng: “Này Bửu Nữ! Bất Khả Thuyết Bồ Tát ấy quyết định là thầy của cô, hay dùng diệu pháp điều phục nơi cô”.

Bửu Nữ nói: “Thưa Pháp huynh! Bất Khả Thuyết Bồ Tát không có chỗ điều phục, tại sao? Bồ Tát như vậy chẳng thấy tự chẳng thấy tha và chẳng thấy đây kia, như thế ấy thì dùng gì điều phục.

Này Pháp huynh! Nếu người chẳng thấy biết tất cả cảnh giới và tự cảnh giới, người như vậy thì có thể điều phục.

Còn nữa, này Pháp huynh! Nếu có thể thấy biết tất cả pháp chẳng thấy có ngã và ngã sở, người như vậy thì có thể điều phục.

Còn nữa, này Pháp huynh! Nếu người có thể siêng tu khổ hạnh cũng khuyên người siêng tu khổ hạnh rồi mà tâm chẳng sanh cao, người như vậy thì có thể điều phục.

Còn nữa, này Pháp huynh! Như chư Bồ Tát vì chúng sanh nên ở sanh tử liền được giải thoát chẳng hiện Niết Bàn, người như vậy thì có thể điều phục, đây gọi là đệ nhất thiết nghĩa điều phục”.

Đức Phật nói: “Này Vô Úy! Bửu Nữ ấy chơn thiết từ Bất Khả Thuyết Bồ Tát kia mà được điều phục. Vì điều phục nên vị lai sẽ được Vô Thượng Bồ Đề”.

Bửu Nữ bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát thiết không có điều phục. Nếu điều phục ấy tức là đại bi. Bi hay điều phục chẳng phải người ấy vậy.

Người Thanh Văn thì cần phải điều phục, tại sao? Vì không có đại bi vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Như trái trên cây am la, trái chín thì vị ngọt ngon người ưa thêm, còn nếu là trái sống thì vị đắng người chê bỏ. Trí huệ Như Lai từ đại bi sanh vì vậy mà tự điều chẳng do nơi người”.

Vô Úy Bồ Tát nói với Bửu nữ rằng: “Cô cũng có thể báo đáp ơn cho Bất Khả Thuyết Bồ Tát chăng?”.

Bửu Nữ nói: “Thưa Pháp huynh! Nếu tôi biết ơn đâu được chẳng báo. Nếu có ai chẳng thể tu hành đạo Bồ Đề, người như vậy thì chẳng thể báo”.

Vô Úy Bồ Tát hỏi: “Này Bửu Nữ! Thế nào gọi là tu Bồ Đề đạo?”.

Bửu Nữ nói: “Ba mươi hai nghiệp gọi là Bồ Đề đạo. Những gì là ba mươi hai nghiệp? Đó là:

Trọn chẳng thôi thất tâm Bồ Đề, chẳng ham tâm Thanh Văn, tâm Bích Chi Phật, chí tâm tu hành không có siểm khúc, phàm chỗ tu hành không có chướng ngại, vì chúng sanh mà làm tâm không có nhàm hối, dầu hiện hành sanh tử mà lìa tâm tham sân, với các chúng sanh tâm luôn bình đẳng đều có thể giáo hóa để điều phục họ, dùng tứ nhiếp pháp để nhiếp lấy họ, vì cho chúng sanh được vui mà tu từ tâm, vì cứu khổ chúng sanh mà tu đại bi, như thuyết mà hành, tinh tiến kiên cố, trọn chẳng khi dôi tất cả chúng sanh, những trang nghiêm được tu vì trợ Bồ Đề chẳng cầu tất cả sự vui thế gian, tâm chẳng tham trước thế gian lợi dưỡng, chẳng vì tự thân mà gây tạo các sự ác, chẳng tham thọ mạng, chẳng thấy lỗi người, tâm mình điều phục, tịnh ba loại giới, trang nghiêm tu tập nghiệp tướng hảo, thường nhớ xuất gia báo đáp nghiệp lành đời trước, thường thích tịch tĩnh, học nhiều không nhàm, trí huệ hay lợi ích thân mình thân người, phàm có thuyết pháp không có ý tưởng ăn uống, hay xả bỏ tất cả chẳng cầu quả báo, tịnh nơi giới tự, chẳng sanh kiêu mạn, trọn chẳng tự khen công đức của mình, vì người mà siêng tu nhẫn nhục, vì tịnh Phật độ nên siêng hành tinh tiến, vì biết phương tiện nên cầu Nhứt thiết trí, dứt hẳn tất cả phiền não tập khí, vì được thần thông để hộ trì chánh

pháp, thân cận thiện hữu thiện tâm tư duy, xa lìa ma nghiệp như pháp mà trụ, được vô sanh diệt vi diệu trí huệ.

Nếu người chẳng thể hành những pháp như vậy, nên biết người ấy chẳng thể báo ơn, lại còn chẳng biết được ơn Như Lai.

Có hai hạng người quyết định chết chẳng trị chữa được, rốt ráo chẳng thể biết ơn và báo ơn:

Một là hàng Thanh Văn và hai là hàng Duyên Giác.

Này Pháp huynh! Ví như có người sa vào hố sâu, người ấy chẳng thể tự lợi lợi tha. Hàng Thanh Văn và Duyên Giác cũng như vậy, sa vào hố giải thoát chẳng thể tự lợi và lợi tha”.

Lúc ấy Vô Úy Bồ Tát liền cười thượng y của mình đang mặc để báo đáp ơn thuyết pháp của Bửu Nữ.

Bửu Nữ chẳng chịu nhận y ấy.

Vô Úy Bồ Tát nói: “Ta vì pháp vậy, mong nhận lấy đó”.

Bửu Nữ nói: “Thưa Pháp huynh! Pháp lìa nơi tham, vì vậy nên chẳng nên thuyết pháp mà thọ nhận, pháp không có lấy vì vậy nên chẳng nên lấy vật cúng dường, pháp không có tham vì vậy nên chẳng nên tham vật cúng dường, pháp vô ngã và ngã sở vì vậy nên chẳng nên đem

vật ngã sở để cúng dường, pháp thanh tịnh vì vậy nên chẳng nên đem vật bất tịnh để cúng dường, pháp không có thân tâm vì vậy nên thân tâm làm là chẳng phải cúng dường vậy, pháp chẳng phải tâm ý thức nên tâm ý thức chẳng phải cúng dường vậy, pháp không kéo níu nên có kéo níu là chẳng phải cúng dường vậy, pháp chẳng hữu vô vì vậy nên pháp hữu là chẳng phải cúng dường vậy, pháp chẳng phải các hữu vì vậy nên tướng hữu là chẳng phải cúng dường vậy, pháp chẳng phải giác quán người có giác quán là chẳng phải cúng dường vậy, pháp không tăng giảm người có tăng giảm là chẳng phải cúng dường vậy, pháp không cao hạ người có cao hạ là chẳng phải cúng dường vậy, pháp chẳng nói được chẳng nghe được không có văn tự, xả bỏ tất cả âm thanh lắng nghe, lìa xa thánh đạo vì vậy chẳng thể đem y cúng dường được, pháp không có cảnh giới chẳng phải nhãn cảnh giới nhãn đến ý cảnh giới không có chỗ y trụ vì vậy nên chẳng nên đem y cúng dường, pháp tức là mười hai như duyên chẳng phải thường chẳng phải đoạn vì vậy nên chẳng nên đem y cúng dường, pháp không chướng ngại, chẳng điên đảo, chẳng thể lường đo, không có ngã như chúng sanh thọ mạng, bất sanh bất diệt bất xuất vô vi vì vậy nên chẳng nên đem y cúng dường.

Vô Úy Bồ Tát nói: “Này Bửu Nữ! Đức Như Lai Thế Tôn cũng thọ pháp cúng dường như vậy”.

Bửu Nữ nói: “Đức Như Lai dầu thọ pháp cúng dường, như pháp giới tánh mà chẳng phân biệt”.

Vô Úy Bồ Tát hỏi: “Thế nào là phân biệt pháp giới?”.

Bửu Nữ nói: “Nếu nói pháp khác, cúng dường khác, người thọ khác, người thí khác, đây thì gọi là phân biệt pháp giới. Nếu chẳng phân biệt pháp và cúng dường chẳng phân biệt người thọ người thí, đây thì gọi là bất phân biệt pháp giới”.

Vô Úy Bồ Tát hỏi: “Nếu pháp giới ấy không có phân biệt sao lại nói phân biệt pháp giới và bất phân biệt pháp giới?”.

Bửu Nữ nói: “Tánh pháp giới dầu không có phân biệt, mà vì các chúng sanh tâm họ điên đảo sanh ra phân biệt. Như có món đồ nên gọi là có bề hư, nếu có tạo tác có thủ trước thì gọi là phá hư gọi là phân biệt. Như món đồ hư hoại mà hư không trong món đồ trọn chẳng bị hư hoại. Tánh pháp giới cũng như vậy”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay! Nếu người có thể thành tựu pháp ấy, người như vậy kham thọ sự cúng dường của nhơn thiên trong Đại Thiên thế giới”.



Đức Phật nói lời ấy xong, đại chúng mỗi người đều riêng cõi y Uất Đa La Tăng dâng lên Bửu Nữ.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Phàm có nói được ấy tức là pháp thế gian, còn chẳng nói được tức là xuất thế. Tuyên nói được ấy tức là ái tâm, chẳng nói được ấy tức là ly ái. Nói được ấy tức là thế gian hành, chẳng nói được ấy tức là xuất thế hành.

Bạch Đức Thế Tôn! Nghĩa xuất thế là không có tạo tác, không có tạo tác thì không tranh tụng. Không tranh tụng là pháp Sa Môn. Pháp Sa Môn là pháp xuất thế. Pháp xuất thế là không có tội lỗi. Không có tội lỗi là chẳng thủ chẳng sanh chẳng diệt. Chẳng thủ chẳng sanh chẳng diệt là xuất thế. Pháp xuất chẳng tuyên nói được chẳng hiển thị được. Do nghĩa này nên tất cả các pháp chẳng tuyên nói được”.

Lúc ấy trong đại chúng có một Thiên Tử tên Thắng Ý nói với Bất Khả Thuyết Bồ Tát rằng: “Thưa Đại Sĩ! Nếu tất cả pháp chẳng tuyên nói được, sao chúng sanh được có ngôn thuyết?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi: “Này Thiên Tử! Chừng Ngài có biết âm hưởng có ngôn thuyết chẳng?”.

Thắng Ý nói: “Thưa Đại Sĩ! Âm hưởng đều tùy theo nhơn duyên mà có”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi: “Nhơn của âm hưởng ấy định ở trong hay định ở ngoài?”.

Thắng Ý nói: “Thưa Đại Sĩ! Nhơn của âm hưởng ấy chẳng định ở trong cũng chẳng định ở ngoài”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Này Thiên Tử! Vì chúng sanh cưỡng làm hai tướng nên có ngôn thuyết. Tánh của các pháp thiệt chẳng nói được”.

Thắng Ý Thiên Tử hỏi: “Nếu tất cả pháp chẳng nói được, sao Đức Như Lai nói tám vạn bốn ngàn pháp môn khiến hàng Thanh Văn thọ trì đọc tụng?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Như Lai Thế Tôn thiệt không có chỗ nói. Không có chỗ nói tức là Như Lai.

Này Thiên Tử! Ngài biết những gì là Như Lai chẳng? Ngài toan chẳng cho là sắc thọ tướng hành thức là Như Lai chẳng? Ngài toan chẳng cho Phật là khứ lai, hiện tại, hữu vi, vô vi, âm giới nhập, là nhơn, là quả, nhiếp thuộc tam là hòa hiệp chẳng? Ngài toan chẳng cho Phật là tướng, chẳng phải tướng, cũng tướng, cũng phi tướng, chẳng phải tướng, chẳng phải phi tướng chẳng?”.

Thắng Ý nói: “Chẳng phải vậy, thưa Đại Sĩ”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Nếu tất cả như vậy chẳng phải là Phật thì thế nào nói được. Nếu là chẳng nói được sao lại nói rằng Đức Như Lai Thế Tôn diễn nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Vì thế nên tám vạn bốn ngàn pháp môn thiết chẳng nói được. Người Thanh Văn nghe thọ ấy cũng chẳng nói được. Chẳng nói được ấy là chánh nghĩa. Nghĩa nếu không có nói tức là chơn thiết. Nếu là nói được thì là bất định. Nếu chẳng nói được thì là chứng được, nếu nói được thì chẳng thể chứng, tại sao? Vì điên đảo vậy”.

Thắng Ý Thiên Tử bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chỗ nói của Bất Khả Thuyết Bồ Tát ai sẽ tin đó?”.

Lúc ấy Bất Khả Thuyết Bồ Tát liền dùng thần thông lực hóa ra một Tỳ Kheo nói rằng: “Nay tôi thâm tín chỗ nói của Bất Khả Thuyết Bồ Tát. Tại sao? Vì tôi như Đức Như Lai, cũng như pháp giới. Như Lai các uẩn chẳng nói được, tôi các uẩn cũng chẳng nói được. Như Lai giới nhập chẳng nói được, tôi giới nhập cũng chẳng nói được. Như Lai Bồ Đề, tôi Bồ Đề cũng vậy bình đẳng không có sai biệt. Như Lai biết rõ các chúng sanh giới, tôi cũng biết rõ các chúng sanh giới. Như Lai chuyển pháp luân vô thượng, tôi cũng chuyển pháp luân như vậy. Như Lai

nhập vô thượng Niết Bàn, tôi cũng nhập Niết Bàn như vậy”.

Thắng Ý Thiên Tử hỏi: “Này Tỳ Kheo! Phải chăng ông là ma tạo ra ư, mà tự nói rằng đồng với Như Lai?”.

Hóa Tỳ Kheo nói: “Này Thiên Tử! Nếu có người nói rằng tôi khác Phật khác. Nên biết người ấy là đệ tử ma.

Nếu có người nói rằng lấy tôi bình đẳng nên quán pháp bình đẳng. Vì pháp bình đẳng nên chúng sanh bình đẳng. Vì chúng sanh bình đẳng nên Như Lai bình đẳng. Người như vậy là chơn thiệt biết có thể vượt quá ma giới”.

Lúc hóa Tỳ Kheo nói lời ấy, có năm trăm Tỳ Kheo được lậu tận giải thoát, tám ngàn Bồ Tát thành tựu pháp nhẫn liền đem hoa hương cúng dường hóa Tỳ Kheo.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi: “Chư Đại Sĩ! Có chi cúng dường hóa Tỳ Kheo ấy?”.

Chư Bồ Tát hỏi: “Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Ai làm ra hóa Tỳ Kheo ấy?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Chư Đại Sĩ! Các Ngài nay chẳng biết là Bất Khả Thuyết Bồ Tát hóa ra chăng?”.

Chư Bồ Tát hỏi: “Thưa Tôn giả! Ví như Đức Phật lại hóa Như Lai. Có người cúng dường hóa Như Lai. Như vậy là cúng dường ai?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Người ấy tức là cúng dường Như Lai”.

Chư Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Người cúng dường hóa Tỳ Kheo này tức là cúng dường Bất Khả Thuyết Bồ Tát vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi: “Chư Đại Sĩ! Đại Bồ Tát Bất Khả Thuyết ấy sắm sửa cúng dường gì để tha hồ cúng dường?”.

Chư Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Nếu có người trí không âm thanh hành không tên, không sắc, không tâm, không làm, không chỗ tuyên nói, không tự không tha, không pháp không phi pháp, không tịnh không uế, cúng dường như vậy mới là tha hồ cúng dường’.

Hóa Tỳ Kheo nói với Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: “Này Đại Đức! Ý Ngài cho rằng nay tôi khác với Ngài chăng?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Này Tỳ Kheo! Chẳng có khác, tại sao? Như Lai thường nói tất cả các pháp dường như ảo hóa. Như Lai như thuyết ta cũng như tín”.

Hóa Tỳ Kheo nói: “Nếu người có thể cúng dường Như Lai thì tức là cúng dường hóa, không có sai khác vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Bất Khả Thuyết Bồ Tát: “Thưa Đại Sĩ! Ai nhập vào hóa Tỳ Kheo mà nói lời như vậy?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Thưa Đại Đức! Như tượng trong gương. Ai ở trong gương mà có tượng hiện?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Thưa Đại Sĩ! Không có ai ở trong gương cả, do vì như duyên tứ đại thanh tịnh mà có tượng hiện”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Hóa cũng như vậy. Do vì pháp tánh thanh tịnh nên có thể nói lời như vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi: “Nếu là như vậy, có sao tất cả chúng sanh chẳng thể tuyên nói như vậy?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi: “Thưa Tôn giả! Phía sau lưng gương chẳng rời lìa gương có chi tượng không hiện?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Do vì phía lưng gương tứ đại chẳng thanh tịnh vậy nên tượng không hiện”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Chúng sanh cũng vậy, vì chẳng thanh tịnh được pháp giới tánh nên chẳng tuyên nói được”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Thưa Đại Sĩ! Lời và nghĩa trước sau của Ngài chẳng tương ưng nhau. Tại sao? Vì trước đây Ngài nói tất cả pháp giới tánh tự thanh tịnh, nay sao Ngài lại nói pháp giới chẳng thanh tịnh?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi: “Thưa Tôn giả! Nếu là chẳng như vậy, Tôn giả sao lại hơn nơi A Thập Tỳ Kheo mà được pháp nhãn tịnh?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Thưa Đại Sĩ! Tôi chỉ hơn A Thập Tỳ Kheo khai đạo trừ diệt khách phiền não nên gọi là pháp nhãn tịnh kỳ thiết vô sở đắc. Như có người nói rằng tôi được hư không. Nói như vậy không đúng nghĩa, tại sao? Vì hư không tánh thường tự thanh tịnh, nếu đã là thường thanh tịnh thì làm sao khả đắc, do mây mù che phủ nên người chẳng thấy, trừ mây mù rồi thì gọi là thấy. Tánh pháp giới cũng như vậy, nên tôi thiết ra không có được pháp nhãn. Thưa Đại Sĩ! Nay sao Ngài lại nói những nghĩa chẳng tương ưng, đó là nói pháp giới tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Lời của Ngài nói với lời tôi nói đều là cảnh giới chư Phật Như Lai, chẳng phải chỗ thấy biết của chúng ta”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi: Thưa Đại Sĩ! Nếu cho rằng lời nói như vậy là cảnh giới Phật, chẳng phải chỗ biết của

tôi, sao lại còn nói tánh pháp giới không có phân biệt. Nếu có phân biệt thì nên biết pháp giới có vô lượng”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Pháp giới tánh nhưt, thiết chẳng phải vô lượng”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Thưa Đại Sĩ! Như pháp giới tánh ấy là nhưt, sao lại nói rằng là Phật cảnh giới chẳng phải chỗ biết của tôi. Như pháp giới tánh ấy là nhưt, thì do có gì mà tất cả chúng sanh chẳng gọi là Như Lai?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Ngài muốn phân biệt chúng sanh và Như Lai có tướng khác chăng?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Thưa Đại Sĩ! Như lời nói trước của Ngài, tôi chẳng muốn chúng sanh và Như Lai có tướng khác biệt”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi: “Thưa Tôn giả! Ý Ngài định cho rằng có vô sinh chăng?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Thưa Đại Sĩ! Có, đó là pháp giới vậy”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi: “Thưa Tôn giả! Ý Ngài lại cho rằng có tà chánh chăng?”.



Tôn giả Xá Lợi Phát nói: “Thưa Đại Sĩ! Chẳng có, khối tà chánh ấy tức là điên đảo”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi: “Thưa Tôn giả! Ngài cho rằng có pháp chẳng sanh sanh chẳng?”.

Tôn giả Xá Lợi Phát nói: “Chẳng có. Nếu là bất sanh thì cứu cánh bất sanh”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi: “Ý Ngài cho rằng pháp bất sanh có phân biệt chẳng?”.

Tôn giả Xá Lợi Phát nói: “Chẳng có. Thưa Đại Sĩ”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi: “Thưa Tôn giả! Như là chẳng có ấy, cứ sao lại nói tất cả chúng sanh chẳng phải Như Lai. Nếu là như vậy thì ai là chúng sanh ai là Như Lai?”.

Tôn giả Xá Lợi Phát nói: “Thưa Đại Sĩ! Tôi đã trước hiểu nghĩa như vậy, vì hiển thị trí huệ mà hỏi như vậy.

Thưa Đại Sĩ! Nếu ai chẳng hiểu ý của Ngài nói, các chúng sanh ấy sẽ đọa địa ngục, tại sao? Vì sanh phỉ báng vậy”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Pháp như vậy không người nào có thể phỉ báng, không người hay thọ nhận. Tại sao? Nếu có phỉ báng nhận thọ, thì nên biết người ấy cũng sẽ được pháp như vậy.

Thưa Tôn giả! Như đối với đại lực sĩ, những kẻ yếu kém chẳng thể sanh nghi. Pháp của tôi cũng vậy. Nếu người chẳng ở chỗ vô lượng chư Phật trông thiện căn thì trọn chẳng thể nghi được, chẳng thể thọ trì được”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Thưa Đại Sĩ! Như tôi hiểu nghĩa lời nói của Ngài thì nếu có người hay tin thuận pháp ngữ như vậy hơn vô lượng kiếp hành Đản Ba la mật, Thi Ba la mật, Nhẫn Ba la mật, Tiến Ba la mật, Thiên Ba la mật, thế gian Huệ Ba la mật”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Như lời Xá Lợi Phất nói, nếu ai tin hiểu những lời như vậy, thì nên biết người ấy đã ở nơi vô lượng a tăng kỳ kiếp tu hành sáu Ba la mật như vậy. Nếu người chẳng thể tin được lời nói ấy thì chẳng thể được Phật thọ ký thành Vô Thượng Bồ Đề. Nếu người có thể tin thì được Phật thọ ký Vô Thượng Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phất! Ta nhớ thuở trước trong vô lượng kiếp tu lục Ba la mật, vì chẳng thể tin lời nói như vậy nên chẳng được thọ ký, chẳng thành Vô Thượng Bồ Đề. Về sau ta tin rồi liền được thọ ký thành Vô Thượng Bồ Đề.

Vì thế nên biết rằng nếu người có thể tin hiểu lời nói ấy liền được thọ ký thành Vô Thượng Bồ Đề”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Do phần gì mà được thọ ký? Nếu là phần quá khứ mà được thọ ký thì nghĩa ấy chẳng đúng, tại sao? Vì là diệt pháp vậy. Nếu là phần vị lai mà được thọ ký thì nghĩa ấy cũng chẳng đúng, tại sao? Vì chưa sanh vậy. Nếu là phần hiện tại mà được thọ ký thì cũng chẳng đúng, tại sao? Vì chẳng nói được vậy. Nếu ba phần không có thọ ký ấy, sao lại nói rằng Bồ Tát thọ ký”.

Đức Phật nói: “Nếu có đại Bồ Tát tin bất khả thuyết, biết bất khả thuyết, nói bất khả thuyết, nơi bất khả thuyết chẳng sanh lòng kinh sợ, biết bất khả thuyết và sắc hai pháp ấy không có sai biệt, thọ tướng hành thức, nhãn nhĩ tử diệt thân ý, Phật Pháp Tăng Tam bảo, sanh tử giải thoát, pháp giới bất khả thuyết, những hai pháp ấy cũng đều không có sai biệt, đây gọi là Bồ Tát được nhận nhục phần, vô sanh phần, vô xuất phần, vô thủ phần, vô phần, vô hữu phần, vô tác phần, được đầy đủ thành tựu những phần như vậy, nơi tất cả pháp chẳng sanh hai tướng hai tâm hai ý hai phần hai duyên.

Nếu có Bồ Tát có thể quán như vậy thì gọi là bất khứ, bất lai, bất trụ. Vì bất trụ nên không sở tác, vì không sở tác nên không nguyện cầu, vì không nguyện cầu nên chẳng đoạn chẳng thường, nếu không đoạn thường tức là

trung đạo, nếu trung đạo tức là mười hai Nhơn duyên, mười hai Nhơn duyên không tác không cầu. Do vì nghĩa như vậy nên gọi là thậm thâm. Chẳng sanh mà sanh chẳng xuất mà xuất, do nghĩa này lại gọi là thậm thâm. Không có tác giả không có thọ giả, do nghĩa này lại gọi là thậm thâm.

Ví như ngọn lửa từ Nhơn duyên sanh, không có tác giả không có thọ giả. Lửa ấy tắt rồi không có chỗ đi không có chỗ đến. Tất cả các pháp cũng như vậy, không có tác giả không có thọ giả.

Này Bất Khả Thuyết! Nếu Bồ Tát có thể biết được như vậy, nên biết người ấy được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc Phật nói pháp ấy, có tám ngàn Bồ Tát được Vô Sanh Nhẫn. Được nhẫn rồi, chư Bồ Tát ấy thẳng lên hư không cao bằng bảy cây đa la chấp tay cung kính nói kệ rằng:

*Nếu hay quán sắc ấm phần này  
Và bất khả thuyết không hai tướng  
Người này liền được trí bình đẳng  
Cũng như Phật trước đã chứng được  
Quán bốn ấm thọ tướng hành thức  
Cũng như sắc ấm không có hai*

Chơn thiệt biết rõ bất khả thuyết  
Liên được thọ ký như Phật trước  
Có thể quán sát nhập giới thấy  
Và tất cả pháp không hai tướng  
Không tiếng không chữ không có (thời) tiết  
Vì vậy các pháp bất khả thuyết  
Bất khả thuyết phần tam thế phần  
Tức là nhứt phần không sai biệt  
Thiệt tánh chơn tướng đều bình đẳng  
Quán như vậy là chơn Bồ Tát  
Tham dục sân hận và ngu si  
Không vô tướng nguyện đều bình đẳng  
Sanh tử Niết Bàn không sai biệt  
Phật Pháp Tăng cũng không có hai  
Nghĩa của các pháp bất khả thuyết  
Không có sanh diệt như hư không  
Không tác không thọ như ngọn lửa  
Có duyên thì sanh không duyên diệt  
Diệt rồi không có chỗ đến đi  
Tất cả các pháp cũng như vậy  
Các pháp đều từ như duyên sanh  
Vì như duyên dứt nên gọi diệt  
Nếu các pháp bất sanh bất diệt  
Cũng lại chẳng thường cũng chẳng đoạn

Tức là thậm thâm thập nhị duyên  
Còn chẳng theo duyên mà xuất sanh  
Vốn không có sanh mà nay sanh  
Vốn không có xuất mà nay xuất  
Không có tạo tác không thọ giả.  
Không có các nhơn và quả báo  
Cũng chẳng phải có chẳng phải không  
Chẳng có thứ bĩ hai thứ tướng  
Cũng chẳng tại nội chẳng tại ngoại  
Tức là thậm thâm thập nhị duyên  
Pháp ấy vốn không mà nay có  
Pháp có rồi sau trở lại không  
Nếu là pháp có tam thế nhiếp  
Tánh tướng nó như trên đã nói  
Nếu là nội pháp trung ngoại không  
Tánh của ngoại pháp nội trung không  
Tất cả các pháp cũng như vậy  
Đây là đệ nhất chơn không nghĩa  
Tất cả chúng sanh tâm bốn tánh  
Thanh tịnh không như như hư không  
Phàm phu chẳng biết tâm tánh không  
Nói bị khách phiền não ô nhiễm  
Nếu khách phiền não làm tâm như  
Trọn chẳng sạch được như hàm bản

Vì khách phiền não che chướng tâm  
Nói rằng phàm phu tâm bất tịnh  
Như tâm tánh ấy là bản tịnh  
Lẽ ra chúng sanh đều giải thoát  
Vì bị phiền não khách che chướng  
Vì vậy nên chẳng được giải thoát  
Tâm chẳng sanh được thứ đệ tâm  
Tâm chẳng thấy được thứ đệ tâm  
Tất cả các tâm từ duyên sanh  
Vì vậy thứ đệ tâm chẳng dứt  
Có thể thấy biết tâm như vậy  
Dường như hư không và tướng huyễn  
Người ấy liền được tâm tự tại  
Cũng hay thấy rõ thứ đệ tâm  
Dường như ảo sư làm ảo tướng  
Vô lượng thế nghiệp sư cũng vậy  
Như tâm chúng sanh cũng như vậy  
Biết rõ thì được tâm tự tại  
Nếu người hay được nhân như vậy  
Dường như ảo huyễn không hơn duyên  
Biết được như vậy chẳng sanh tham  
Chẳng do hơn duyên được giải thoát  
Tất cả chúng sanh các tâm tánh  
Như Lai nói là tam thế nhiếp

Dường như vật ảo không chơn tánh  
Tâm các chúng sanh cũng như vậy  
Tâm hay biết rõ các chúng sanh  
Chúng sanh cũng hay rõ nơi tâm  
Tâm chẳng phải sắc chẳng thấy được  
Như tâm chúng sanh cũng như vậy  
Như chúng sanh tánh chơn pháp tánh  
Tánh pháp vô vi bất khả thuyết  
Như Lai biết rõ chơn pháp tánh  
Vì vậy gọi là vô ngại trí  
Tất cả phàm phu chẳng thấy biết  
Lưu chuyển trong vô lượng sanh tử  
Bị vô minh che mê chơn thiệt  
Chẳng biết như vậy và pháp giới  
Tánh của pháp giới như hư không  
Tất cả thế gian chẳng nói được  
Như Lai tu tập đại từ bi  
Trong pháp không chữ mà diễn nói  
Dường như thế gian sáu mùi vị  
Riêng riêng đều chẳng tự hay biết  
Chúng sanh dầu nói âm giới nhập  
Mà chẳng rõ biết tánh tướng nó  
Chúng sanh trí huệ chẳng sanh diệt  
Dường như hư không và ảo huyễn



Vì xa lìa tất cả điên đảo  
Nên gọi đây là tịnh trí huệ  
Như Lai biết rõ tất cả pháp  
Không tác không thọ như cỏ cây  
Nếu hay quán sát pháp như vậy  
Người ấy liền được Vô sanh nhẫn  
Nếu có vô lượng chư Bồ Tát  
Chứng được Vô sanh nhẫn như vậy  
Người ấy liền được vô lượng Phật  
Thọ ký Bồ Đề Vô Thượng đạo  
Nấy hay buông bỏ nội ngoại vật  
Nhẫn đến chẳng tiếc thân mạng mình  
Hay điều tất cả các chúng sanh  
Người ấy liền được Phật thọ ký  
Nếu hay thanh tịnh các chúng sanh  
Đã thanh tịnh rồi chẳng kiêu mạn  
Nói các chúng sanh đều thanh tịnh  
Do nhơn duyên ấy được thọ ký  
Nếu biết các pháp niệm niệm diệt  
Vì chúng sanh mà tu nhẫn nhục  
Lại hay diễn nói chúng sanh nhẫn  
Nhơn nơi nhẫn này được thọ ký  
Xa lìa ác pháp siêng tinh tiến  
Tu tập thiện pháp chẳng thôi nghỉ

*Lại hay diễn nói siêng tinh tiến  
Nhơn tinh tiến mà được thọ ký  
Tất cả các pháp bốn tánh tịnh  
Bình đẳng không khác như hư không  
Lại hay diễn nói bình đẳng ấy  
Nhơn tam muội này được thọ ký  
Nếu hay biết pháp bất khả thuyết  
Lúc nói chẳng sanh lòng kinh sợ  
Hay dùng phương tiện hóa chúng sanh  
Do nơi trí này được thọ ký*

Lúc bấy giờ Ma vương đem bốn binh chủng, đó là xa binh, mã binh, tượng binh và bộ binh đến chỗ Đức Phật. Ma vương tự hóa thân làm tượng Tỳ Kheo nói với Bất Khả Thuyết Bồ Tát rằng: “Này Đại Sĩ! Ma vương Ba Tuần nay đem bốn binh chủng đến chỗ Phật, nay Ngài muốn sắp đặt phương tiện gì?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Nếu ông ấy đến đây tôi sẽ làm cho ông [ấy] phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Tỳ Kheo nói: “Này Đại Sĩ! Ma vương Ba Tuần ấy đều không có tâm lành làm sao khiến ông [ấy] phát tâm Bồ Đề được?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Tôi sẽ điều phục khiến ông được tâm lành, được tâm lành rồi do nhơn duyên ấy mà ông phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Ta sẽ điều phục ông thế nào? Ta sẽ ở cung Trời Tha Hoá Tự Tại kia làm chủ cảnh giới ấy, cung trời kia sẽ thuộc về ta. Đã thuộc về ta rồi ta sẽ tùy ý mà điều phục họ”.

Ma vương nghe lời nói ấy lòng rất lo sợ liền muốn lui về mà không thể được, tự nghĩ rằng nay đây ta đã chẳng bị trói lại chẳng thoát được, lại cũng chẳng thể hiện sức thần thông.

Lúc ấy ma vương liền nghe trong hư không có tiếng nói rằng đây là thần thông lực của Bất Khả Thuyết Bồ Tát.

Ma vương liền đến lễ bái Bất Khả Thuyết Bồ Tát mà sám hối rằng: “Nay tôi bỏ lìa tất cả ma nghiệp”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát hỏi: “Này Ba Tuần! Ai trói buộc ông?”.

Ma vương nói: “Thưa Đại Sĩ! Tôi không có trói thả mà chẳng đi được”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Như nay ông chẳng trói chẳng thả mà chẳng thể đi được, tất cả

chúng sanh cũng như vậy, chẳng trói chẳng thả mà chẳng thể đi được. Tại sao? Vì bị vô minh ái v.v... điên đảo trói buộc mà chẳng được giải thoát.

Này Ba Tuần! Nay ông muốn phá hoại sự trói buộc thì ông phải mau phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Ma vương hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Tất cả chúng sanh thành tựu mấy pháp thì có thể phát tâm Vô Thượng Bồ Đề?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Chúng sanh thành tựu mười sáu pháp thì có thể phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Những gì là mười sáu pháp? Đó là:

Thường tu thượng tâm mài sáng các căn, siêng làm các thiện pháp trang nghiêm công đức, chí tâm trì giới chẳng sanh lòng hối nhàm. Tu tập đại bi thương xót chúng sanh, tin Phật Thế Tôn có đại từ bi, vì các chúng sanh thọ làm các điều khổ, hay phá các khổ não của chúng sanh, điều phục các căn, có đủ chánh niệm, tâm không kinh sợ, chẳng cầu các cõi, thích cầu Phật trí, chẳng thích Nhị thừa, thọ vui chẳng kiêu, thọ khổ chẳng hối, cung kính bực trí huệ, phá hoại kiêu mạn, biết ơn

báo ơn, có đủ sức lực nơi thân hộ trì chánh pháp chẳng dứt Tam bửu. Đây là mười sáu pháp vậy.

Này Ba Tuần! Nếu chúng sanh có đủ mười sáu pháp như vậy, nên biết rằng người ấy có thể phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Ma vương nói: “Thưa Đại Sĩ! Nếu chúng sanh có đủ các pháp như vậy có thể phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, nay tôi thiết không có các pháp ấy thì làm sao phát tâm Vô Thượng Bồ Đề được”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Như trồng cây là vì bông trái hột. Lúc đầu dầu chưa có, nên biết về sau chắc sẽ được chẳng nghi.

Chúng sanh nếu hướng về Bồ Đề tâm mà tu hành cũng lại như vậy, dầu chưa hiện hữu mà lần lần sẽ được mười sáu pháp ấy”.

Ma vương nói: “Lành thay, lành thay! Thưa Đại Sĩ! Đúng như lời Ngài nói”.

Lúc nói pháp ấy, có ba vạn hai ngàn chư Thiên và thế nhơn phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Ma vương hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Thế nào là hướng về Bồ Đề tâm mà tu hành?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Có ba mươi hai pháp hướng về Bồ Đề tâm mà được tăng trưởng.

Một là chí tâm. Hai là định tâm. Ba là tịnh tâm. Bốn là nguyện dục tâm. Năm là tâm chẳng phóng dật. Sáu là tu tập thiện pháp. Bảy là trang nghiêm xu hướng Vô Thượng Bồ Đề. Tám là hay dùng tứ nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sanh. Chín là thích làm phương tiện. Mười là điều phục chúng sanh. Mười một là hay thành thực chúng sanh. Mười hai là có thể biết nhơn duyên. Mười ba là siêng tu tinh tiến. Mười bốn là thân cận thiện hữu. Mười lăm là có đủ tín tâm. Mười sáu là vì có tín tâm bèn sanh lòng hoan hỉ. Mười bảy là cúng dường cung kính Sư trưởng Hòa thượng người có đức. Mười tám là có thể săn sóc người bệnh khổ. Mười chín là có thể thiện tư duy. Hai mươi là như pháp mà trụ. Hai mươi một là vì hộ pháp mà chẳng tiếc thân mạng. Hai mươi hai là thành tựu tổng trì. Hai mươi ba là có đủ niệm tâm. Hai mươi bốn là hay nói thâm pháp. Hai mươi lăm là đầy đủ trí huệ. Hai mươi sáu là có đủ các lực. Hai mươi bảy là nguyện muốn Bồ Đề. Hai mươi tám là chẳng bỏ chúng sanh. Hai mươi chín là tu tập tâm từ bi hỉ xả. Ba mươi là du nơi sanh tử mà chẳng sanh hối. Ba mươi một là vì thọ thân mà trang nghiêm phước đức vì phát tịnh nguyện mà trang nghiêm trí huệ.

Ba mươi hai là biết tất cả pháp chẳng tuyên nói được. Đây là ba mươi hai pháp hướng về Bồ Đề tâm mà được tăng trưởng.

Bồ Tát có thể tăng trưởng những pháp này quyết được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Ba Tuần! Ví như đêm mùa thu, mặt trăng đầu tháng tăng trưởng cũng sáng cũng tịnh. Chúng sanh chưa phát tâm Vô Thượng Bồ Đề có đủ ba mươi hai pháp cũng như vậy.

Này Ba Tuần! Bồ Tát nếu có thể đủ ba mươi hai pháp như vậy thì được thân có sắc tướng đẹp, thường được như thiên cúng dường, có thể bỏ tất cả chẳng cầu quả báo, phát đại thệ nguyện, thanh tịnh ba đời, trì giới hoàn toàn thanh tịnh chẳng lậu chẳng phá, tu tập nhẫn nhục, được pháp lành từ nội nghe, Vô Sanh Pháp Nhẫn trang nghiêm thiện pháp, thân tâm tịch tĩnh chẳng tham thiện căn, trọn chẳng tu tập ưa thềm các thiện, cũng chẳng tu tập duyên chúng sanh từ. Chỉ tu pháp duyên và vô duyên từ, tu tập đại bi, làm việc làm của người, biết ơn báo ơn chẳng bỏ chúng sanh, thích nghe chánh pháp như chỗ được nghe mà diễn nói. Lúc thuyết pháp không có ý tưởng tham lợi danh, hay điều tự và tha rời lìa tâm tham sân, dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp thủ chúng sanh, tu hành

hai thứ phước trí trang nghiêm tỳ bà xá na và xa ma tha, đầy đủ niệm tâm thanh tịnh các oai nghi, thành tựu được tứ vô ngại trí, thân khẩu ý ba nghiệp theo nơi trí huệ, tâm trí kiên cố không có thối chuyển, thường làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Này Ba Tuần! Vì các chúng sanh nhập vào Phật pháp nên hiển thị có văn tự âm thanh diễn thuyết. Trong đệ nhất nghĩa đều không có văn tự âm thanh diễn nói như vậy. Đây thì gọi là nhưt thiết pháp tánh. Nhưt thiết pháp tánh, tánh ấy chẳng nói được”.

Ba Tuần hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Nếu tất cả pháp chẳng nói được ấy, làm sao Bồ Tát phát đại thế nguyện hướng đến Bồ Đề?”.

Bát Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Ví như hư không tánh nó vô biên, trong ấy chùng có thể làm ao làm giếng được chăng?”.

Ba Tuần nói: “Chẳng được, Thưa Đại Sĩ!”.

Bát Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Nếu tất cả pháp tánh không có chẳng nói được ấy thì trọn chẳng thể chứng chẳng thể tuyên nói”.

Ma vương hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Thế nào gọi là phát Bồ Đề tâm?”.



Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Biết rõ tham tánh thì gọi là phát tâm. Nếu biết rõ sân, si, xan lãn, tật đố, âm, nhập, giới, vô minh đến sanh lão tử khổ lớn, đây gọi là phát tâm”.

Ma vương hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Tất cả các pháp có những tánh gì?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Tất cả các pháp, vô xuất là tánh”.

Ma vương hỏi: “Thưa Đại Sĩ! Thế nào là vô xuất?”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Luận về vô xuất tức là không có dấu vết của ma. Dấu vết ma ấy tức là ngã và ngã sở. Lìa ngã và ngã sở thì gọi là vô xuất.

Giác quán như duyên hành tướng hợp lấy, nói tướng phi tướng, sanh diệt thiện ác, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, thế xuất thế, đây tức là dấu ma. Nếu không các điều ấy tức là vô xuất”.

Lúc nói pháp ấy, có tám ngàn Bồ Tát được Vô Sanh Nhẫn.

Trong hư không phát ra tiếng nói: “Lành thay, lành thay, này Ba Tuần! Lúc nói pháp ấy có tám ngàn Bồ Tát được Vô sanh nhẫn”.

Ma vương hỏi hư không: “Bồ Tát có đủ những pháp gì mà được Vô sanh nhẫn?”.

Tiếng trong hư không đáp rằng: “Người tu tập đầy đủ sáu Ba la mật thì được Vô sanh nhẫn”.

Bất Khả Thuyết Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai vì chur Bồ Tát mà nói về bất khả thuyết”.

Đức Phật nói: “Này Bất Khả Thuyết! Nếu có Bồ Tát lúc hành Đàn Ba la mật, quán thân như ảo huyễn, quán thọ như mộng mơ, quán Bồ Đề như hư không, lúc làm bố thí chẳng thấy một pháp, đây gọi là Đàn Ba la mật bất khả thuyết.

Nếu Bồ Tát quán giới và giới địa, hủy giới và hủy giới địa, quán các chúng sanh không có ngã tánh, quán chur pháp tánh, đây gọi là trì giới chẳng hủy phá giới, đủ giới rồi chẳng phát ba nhãn: Một trì giới nhãn, hai phá giới nhãn, ba Bồ Tát nhãn. Dầu trì giới mà chẳng cầu một pháp, chẳng thấy Bồ Đề quá khứ vị lai hiện tại. Đây gọi là lúc hành Giới Ba la mật bất khả thuyết.

Nếu Bồ Tát quán các chúng sanh bất sanh bất xuất mà tu nhẫn nhục, quán Bồ Đề chúng sanh và các pháp thấy đều không tịch, trong chúng sanh rỗng không chẳng

có tâm giận mừng, cũng lại chẳng hay biết tướng một pháp oán thù mà tu nhẫn nhục, cũng lại chẳng biết xa lìa một pháp mà tu nhẫn nhục, đây gọi là Nhẫn Ba la mật bất khả thuyết.

Nếu Bồ Tát siêng tu tinh tiến trọn không thấy có thân khẩu ý ba nghiệp là sanh là diệt mà tu tinh tiến, chẳng hoại pháp giới, vì độ chúng sanh mà tu trang nghiêm hư không vô ngã chẳng sanh làm loạn. Vì muốn đầy đủ tất cả Phật pháp mà hành trang nghiêm, nghe nói Phật pháp tức là không có pháp, trong sự ấy chẳng sanh lòng kinh sợ, thanh tịnh trang nghiêm Như Lai thế giới, dầu có trang nghiêm mà quán đó như hư không, cũng chẳng trang nghiêm chuyển chánh pháp luân, tại sao? Vì tất cả các pháp chẳng nói được vậy, đây gọi là Tiến Ba la mật bất khả thuyết.

Nếu Bồ Tát tu Thiên Ba la mật, tu rồi chẳng thấy quá khứ tâm tánh, tịnh bản tánh rồi chẳng thấy trụ xứ, cũng chẳng thấy tâm tham sân si, tâm thương trung hạ tâm huê vô tham vô sân vô si, cũng chẳng phân biệt, tại sao? Vì như tánh tham sân si thì vô tham vô sân vô si cũng như vậy, quán như vậy rồi cũng nhập thiên định, cũng chẳng có thể làm bình đẳng, bình đẳng cũng chẳng có thể lấy pháp bất bình đẳng mà làm bình đẳng, cũng chẳng rõ biết

âm giới nhập, thiện ác, tịnh uế, hữu lậu vô lậu, thế gian xuất thế gian, sanh tử Niết Bàn các pháp đối trị, đây gọi là Thiên Ba la mật bất khả thuyết.

Thế nào gọi là chẳng thể tuyên nói Bát Nhã Ba la mật?

Nếu không có huệ hành, không có ngã ngã sở, không có chúng sanh thọ mạng sĩ phu, không có đoạn thường hữu vô các kiến chấp, không có Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, đây gọi là vô hành. Không có tranh tụng, không có khứ, không có lai, đây gọi là tùy theo huệ hành. Rồi lìa tối vô minh và ác tà kiến quán pháp như vậy tức là chơn thiệt quán.

Này Bất Khả Thuyết! Lúc hỏa tai khởi lên đốt hết tất cả vô minh như duyên chỉ trừ hư không. Lúc Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật chẳng nói được ấy cũng như vậy, không có như duyên thấy tất cả pháp bỗng tánh tận diệt, do phương tiện mà vì chúng sanh nói Niết Bàn, cũng biết chúng sanh không có danh tự do phương tiện nên tuyên nói danh tự, do huệ lực biết quá khứ vị lai nói sanh diệt, dầu biết không có thân tâm mà do phương tiện nên nói thân tâm, dầu biết các pháp chẳng thể tuyên nói mà vì chúng sanh nên phương tiện tuyên nói, dầu biết không có người thí kẻ thọ mà vì phương tiện nên nói bố thí nói thọ lãnh, dầu biết các pháp bỗng tánh thanh tịnh mà vì

phương tiện nên nói có cấm giới, dầu biết các pháp vốn không tánh sân mà vì phương tiện nên tu nhẫn nhục, dầu biết không có tu không có viên ly mà vì phương tiện nên siêng tu tinh tiến, dầu biết các pháp bản tánh tịch tĩnh mà vì phương tiện nên tu hành thiền định, dầu biết không có sanh tử Niết Bàn mà vì phương tiện nên tu tập trí huệ, dầu biết các pháp bản tánh tự diệt mà vì phương tiện nói Niết Bàn tức là Bát Nhã. Luận về Bát Nhã ấy, không có tiếng không có chữ chẳng nói được, chẳng thể thấy được, chẳng thể nghe được, không có tâm ý thức, chẳng thủ chẳng xả. Chẳng phải ngã ngã sở. Chẳng phải có xứ sở, chẳng phải có hình chất quy củ, chẳng cao chẳng hạ, chẳng phải sắc chẳng phải thấy, chẳng phải đối đãi. Chẳng phải tạo tác, chẳng phải giác, chẳng phải tướng, không có trụ xứ, chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, chẳng phải sắc thanh hương vị xúc pháp, chẳng phải sáng chẳng phải tối, chẳng phải hư không, chẳng phải nội chẳng phải ngoại, chẳng phải làm, chẳng phải có, chẳng phải mập chẳng phải gầy, chẳng phải tăng chẳng phải giảm, bản tánh thanh tịnh chẳng phải tham sân si, chẳng phải cuồng loạn, không có biên tế, chẳng thể cân lường, đây gọi là Bát Nhã Ba la mật bất khả thuyết”.

Lúc nói pháp ấy, Ma vương Ba Tuần ở nơi trời buộc được mở thoát, lòng rất vui mừng liền nói rằng: “Như nay tôi nghe pháp bất khả thuyết mà được giải thoát. Nếu có thiện nam tử thiện nữ như nghe pháp ấy cũng sẽ như tôi ở trong điên đảo mà được giải thoát, tất cả chúng ma chẳng được tiện lợi”.

Lúc ấy trong đại hội có một vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Bấy giờ Tôn giả A Nan bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chánh pháp như vậy gọi tên là gì và phụng trì thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! Kinh này gọi là Phương Đẳng Đại Tập, cũng gọi là Bất Khả Thuyết Pháp, cũng gọi là Nhập Nhứt Thiết Phật Pháp Đoạn Nhứt Thiết Phật Sở Hữu Danh Tự.

Nếu có người có thể đánh đỏi thọ trì pháp như vậy thì có thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Lúc ấy trong hư không trời nhiều kỹ nhạc nhiều hương hoa cúng dường Bất Khả Thuyết Bồ Tát, Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả A Nan đại chúng Bồ Tát, Thanh Văn, Nhơn, Thiên đều rất vui mừng tin thọ phụng hành.

## **Pháp Hội Bất Khả Thuyết Bồ Tát Thứ Năm Mười Bảy Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **58 PHÁP HỘI BỬU TRÀNG THỨ NĂM MƯỜI TÁM**

**(Hán bộ từ quyển 146 đến quyển 149)<sup>32</sup>**

**Hán dịch: Tam Tạng Đàm Vô Sám.**

**Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

## **PHẨM ĐIỀU PHỤC MA THỨ NHẤT**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn ở tại Đại Bửu Phường Đình giữa Dục giới và Sắc giới cùng đại chúng quyền thuộc câu hội thuyết pháp.

Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo đại chúng rằng: “Thuở trước, lúc ta mới được Vô Thượng Bồ Đề, ta ở vườn Trúc Lâm của Ca Lan Đà Trưởng giả tại thành Vương Xá. Bấy giờ trong thành có hai trí giả là ông Ưu Ba Đề Xá và ông

<sup>32</sup> Theo daitangkinh.org: Bộ Đại Tập, tập 1, số 397, Q 19 – Q 22, Phẩm 9

Câu Luật Đà đầy đủ thành tựu mười tám nghệ thuật, năm trăm đệ tử thường theo. Hai trí giả ấy bảo nhau rằng nếu ai trước được pháp vị cam lộ thì sẽ lại ban bố cho nhau.

Có một Tỳ Kheo tên là Mã Tinh sáng sớm từ thiên đình dậy vào thành Vương Xá thứ đệ khát thực.

Ông Ưu Ba Đề Xá giữa đường xa thấy Tỳ Kheo Mã Tinh liền tự nghĩ rằng ta từ trước ở thành Vương Xá này chưa từng thấy có một Sa Môn hay một Bà La Môn nào mà oai nghi tường tự như vị này, ta nên đến hỏi ông thờ ai làm thầy, theo ai để học pháp.

Ưu Ba Đề Xá đến trước Mã Tinh Tỳ Kheo hỏi rằng: “Thưa Tỳ Kheo! Thầy Ngài là ai? Ngài theo ai học pháp?”.

Mã Tinh đáp rằng: “Này thiện nam tử! Có Thích Ca Mâu Ni Như Lai Đại Sư bực tôn vô thượng hơn các bực xuất gia đã qua khỏi sanh tử được giải thoát có thể độ vô lượng chúng sanh gọi đó là Phật, có thể giác ngộ chúng sanh khéo làm các hạnh lành, có thể làm khô biển khổ, đã đầy đủ thành tựu những pháp như vậy là thầy của tôi, tôi học pháp theo Phật Thế Tôn ấy”.

Ưu Ba Đề Xá hỏi: “Thưa Tỳ Kheo! Thầy của Ngài thường dạy pháp gì?”.



Mã Tinh nói: “Này thiện nam tử! Nay người lắng nghe, tôi sẽ vì người mà phân biệt giải nói.

Pháp theo duyên mà sanh, thông đạt là nhơn, vì nhơn duyên diệt tức là tịch tĩnh. Thế gian là khổ, khổ nhơn gọi là tập, nếu tu bát chánh đạo thì thế gian tập dứt diệt, nếu không có khổ và tập thì gọi là Niết Bàn.

Này thiện nam tử! Thầy của tôi nói các pháp như vậy”.

Ưu Ba Đề Xá nghe lời ấy rồi liền được pháp nhãn tịnh gọi là Tu Đà Hoàn, bèn nói kệ rằng:

*Tôi nghe Tỳ Kheo nói tứ đế  
Liên qua khỏi được ba ác đạo  
Xưa chỗ chưa nghe nay được nghe  
Xưa chỗ chưa được nay đã được  
Tôi nay đã khỏi ba ác đạo  
Chơn thiệt biết rõ đạo phi đạo  
Tôi nay thành tâm quy y Phật  
Vì Phật hay nói pháp ấy vậy.*

Nói kệ xong, lại hỏi Tỳ Kheo Thế Tôn như vậy hiện nay ở tại đâu?

Mã Tinh nói: “Đức Thế Tôn nay ở tại thành Vương Xá vườn Trúc Lâm của Ca Lan Đà Trưởng giả cùng các

Ngài Ca Diếp một ngàn Tỳ Kheo câu hội và mười ngàn Bồ Tát, ông nên đến đó”.

Ưu Ba Đề Xá nói: “Thưa Tỳ Kheo! Nay tôi trở về hỏi bạn đồng học và đồ chúng của tôi”.

Ưu Ba Đề Xá kính lễ Mã Tinh Tỳ Kheo hữu nhiều ba vòng trở về trụ xứ.

Câu Luật Đà từ xa thấy Ưu Ba Đề Xá liền hỏi với rằng: “Này bạn Ưu Ba Đề Xá! Nay tôi nhìn bạn các căn tịch tĩnh thanh tịnh nhan sắc vui tươi, phải chăng bạn đã được pháp vị cam lộ rồi chăng?”.

Ưu Ba Đề Xá nói: “Này bạn Câu Luật Đà! Tôi đã được. Lắng nghe, lắng nghe, tôi sẽ vì bạn mà nói.

Pháp theo duyên sanh, thông đạt là nhơn, vì nhơn duyên diệt tức là tịch tĩnh. Thế gian là khổ, khổ nhơn gọi là tập, nếu tu bát chánh thế gian tập diệt dứt, nếu không khổ tập gọi là Niết Bàn”.

Câu Luật Đà nói: “Này bạn Ưu Ba Đề Xá! Lời nói ấy có thể hết các khổ tức là phạm hạnh, có thể dứt tà kiến tất cả nhơn duyên, cũng nói tất cả hữu vi đều rỗng không. Mong được bạn nói lại”.

Ưu Ba Đề Xá liền nói lập lại những lời trên.

Nghe xong, Câu Luật Đà liền được pháp nhãn tịnh thành Tu Đà Hoàn bèn nói rằng: “Lời pháp ngữ như vậy có thể qua khỏi tứ lưu, ra khỏi sanh tử, thông đạt ngũ âm, dứt hẳn phiền não. Pháp vị cam lộ nay tôi đã được chắt nên còn ở đây nữa.

Này bạn Ưu Ba Đề Xá! Bực Thầy như vậy nay ở tại đâu?”.

Ưu Ba Đề Xá nói: “Tôi nghe bực Thầy ấy hiện nay ở thành Vương Xá vườn Trúc Lâm của Trưởng giả Ca Lan Đà”.

Ưu Ba Đề Xá và Câu Luật Đà bảo các đệ tử rằng: “Nay trong xứ này có Thích Ca Như Lai, chúng ta đã học được pháp của Ngài nói. Các người hôm nay muốn về nơi đâu?”.

Bấy giờ trên Thiên cung Ma vương bảo hàng chư Thiên rằng: “Nước Ma Kiệt Đà có hai đại nhơn Trí huệ tối thắng là ông Ưu Ba Đề Xá và ông Câu Luật Đà nay muốn làm đệ tử Sa Môn Cù Đàm. Nếu hai đại nhơn ấy theo thọ pháp với Sa Môn Cù Đàm thì cảnh ta ắt trống rỗng, nay ta muốn đến đó xoay chuyển tâm xuất gia của hai đại nhơn ấy”.

Ma vương liền biến hóa thân mình làm tượng Mã Tinh Tỳ Kheo đến chỗ Ưu Ba Đề Xá và Câu Luật Đà mà bảo rằng: “Này các phạm chí! Trước đây ta nói như vậy là để thử trí của người thôi. Thiệt ra Thích Ca Như Lai chẳng nói như vậy. Như Lai thường nói không có nghiệp và quả thiện, không có nghiệp và quả ác, nếu người có thể gần kề vui ngũ dục thì người ấy liền được pháp vị cam lộ. Như Lai lại còn nói không có đời này đời sau vì thế nên không có nghiệp. Nếu không có nghiệp thì ai làm ai thọ. Đã không chủng tử làm sao có quả. Thích Ca Như Lai chỉ nói lời ấy thôi”.

Ưu Ba Đề Xá và Câu Luật Đà bảo nhau rằng: “Lời nói ấy tức là ma thuyết chẳng phải lời Như Lai, cũng chẳng phải là lời của Mã Tinh Tỳ Kheo”.

Ma vương biết như vậy liền biến mất.

Hai người lại bảo các đệ tử rằng: “Các người thường để quán sanh lão bệnh tử thế như không ai khỏi. Nay chúng ta đã có thể dứt hẳn các khổ, ngày nay các người muốn cầu điều gì?”.

Ma vương lại hiện hình Mã Tinh Tỳ Kheo nói rằng: “Ai có thể phá hoại được sanh lão bệnh tử! Như có người nói tôi có thể phá hoại hư không. Không bao giờ có lẽ ấy.

Nếu nói có thể phá hoại sanh lão bệnh tử thì cũng như vậy”.

Câu Luật Đà nói với Ma vương rằng: “Tôi muốn thông đạt pháp thanh tịnh xa lìa các khổ. Tất cả xuất gia đều không có giải thoát được phiền não khổ như vậy. Vì thế nên nay tôi muốn đến chỗ Đức Như Lai.

Này Ma vương! Như chồn rừng kêu mà nói là sư tử rống, hình sắc tương tự mà thiệt ra không phải là sư tử. Nay người dầu hiện hình Tỳ Kheo mà lời nói của người chẳng phải là lời của Tỳ Kheo.

Luận về Tỳ Kheo ấy là phá phiền não. Lời nói phá phiền não tức là thanh tịnh. Nói không có thiện ác thì chẳng phải lời của Tỳ Kheo”.

Trong hư không tất cả chư Thiên đều khen rằng: “Lành thay, lành thay! Này thiện nam tử! Tất cả xuất gia thì Phật đạo là tối thắng. Phật đạo ấy tức là Niết Bàn. Nay ông chẳng nhận lời nói của ma. Lành thay, lành thay!”.

Ma vương lòng rất khổ não liền ần mắt.

Các đệ tử bạch hai thầy rằng: “Nay thầy thọ chánh pháp vô thượng của Cù Đàm Sa Môn, chúng tôi cũng vậy nên đến chỗ Như Lai để hỏi học”.

Hai đại sư cùng năm trăm đệ tử đồng qua vườn Trúc Lâm Ca Lan Đà Trưởng giả.

Ma vương lại ở giữa đường ấy hóa làm hố lớn sâu năm trăm do tuần muốn khiến đoàn người ấy chẳng đến được chỗ Phật.

Đức Phật biết như vậy liền dùng thần thông lực làm cho đoàn người ấy thấy đường bằng phẳng không có hầm hố.

Ma vương lại hóa ra tòa núi cao lớn ngàn dặm. Do thần lực của Phật đoàn người ấy không thấy núi.

Ma vương lại sai trăm ngàn sư tử ngăn đường. Các sư tử thấy Ưu Ba Đề Xá và Câu Luật Đà cùng năm trăm đệ tử liền sanh thiện tâm mà nằm mọp yên lặng. Hai người và đệ tử được đến chỗ Phật.

Đến rồi, tất cả đoàn người đầu mặt lạy chun Đức Phật rồi đứng qua một phía mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngưỡng mong đức Như Lai cho tôi xuất gia, tôi muốn tu phạm hạnh thanh tịnh trong Phật pháp”.

Đức Phật nói: “Thiện lai các thiện nam tử. Tùy ý tu tập thanh tịnh phạm hạnh”.

Đức Phật nói xong, đều được đủ giới Tỳ Kheo.

Ma vương thấy hai người ấy được xuất gia rồi liền biến hóa làm tượng Trời Tụ Tại Thiên hướng lên Đức Phật mà nói kệ rằng:

*Thế gian nếu có người trí huệ  
Đầy đủ thành tựu thế phương tiện  
Đều đến lễ kính cúng dường ta  
Ta cũng vì họ nói tịnh đạo  
Cù Đàm nếu muốn độ sanh tử  
Nay nên thành tâm thấy quy y  
Nay lời ta nói đạo thanh tịnh  
Như Phật trước nói không có khác  
Phật liền nói kệ đáp Ma vương:*

*Ta chơn thiệt biết bát chánh đạo  
Hay vĩnh viễn lìa phá các khổ  
Các người chơn thiệt chẳng biết được  
Chớ dùng thân chôn sư tử hống*

Ma vương ẩn tượng Tụ Tại Thiên hiện hình Phạm Thiên nói kệ rằng:

*Chơn thiệt xa lìa các phiền não  
Hay quá Tam thiên Đại thiên giới  
Chớ vì chúng sanh thọ các khổ  
Phải nên yên lặng thọ thiên lạc  
Thế gian nhận đến không một người*

*Kham được đưng nhận vị cam lộ  
Nay ta thương xót nên bảo Ngài  
Phải nên mau nhập vào Niết Bàn  
Đức Phật lại nói kệ đáp rằng:  
Ta thấy thế gian nhiều chúng sanh  
Hay độ biển lớn khổ sanh tử  
Các loại thượng trung hạ như vậy  
Được độ trước rồi Phật mới diệt.*

Ma vương lòng rất rầu lo khổ não trở về bồn cung. Hàng quyến thuộc ma thấy vậy đều nói rằng vua ta có chi lại sầu khổ quá như vậy. Dầu bảo nhau như vậy mà không ai biết cả.

Lúc ấy các thể nữ ma số năm trăm người, thân đeo chuỗi ngọc trang sức xinh đẹp vì Ma vương mà trỗi kỹ nhạc ca vũ đùa giỡn để làm vui.

Ma vương đưa tay ngăn lại. Các thể nữ đều yên lặng. Lần thứ hai đến lần thứ bảy cũng bị Ma vương ngăn lại không cho ca múa.

Có một thể nữ tên là Điện Quang thưa rằng: “Tâu Đại Vương có chi sầu não như là mất ngôi trời, hay là hỏa tai khởi lên chẳng? Hay là có kẻ oán thù mà không trừ được chẳng?”.



Ma vương đáp rằng: “Ta có kẻ đại oán thù, đó là Thích Chung Tử. Người đại ác ấy thành tựu ảo thuật. Nếu không trị được người ấy thì cõi ta ắt sẽ trống rỗng”.

Thê nữ Điện Quang nói: “Thích Chung Tử ấy lấy gì để trang nghiêm, có đạo lực gì, ai là bạn đảng mà có thể làm trống cõi của Đại Vương?”.

Ma vương đáp: “Người ấy dùng thí giới nhân để trang nghiêm, dùng vô thường khổ không làm áo giáp binh khí. Nếu phá hoại các cõi thọ sanh của chúng sanh thì ta chẳng biết họ sẽ ở đâu.

Người ấy đầy đủ vô thượng đại thần thông lực, dùng đại từ đại bi làm bạn đảng có thể độ tất cả chúng sanh trong ba cõi. Vì vậy nên có thể làm cho cõi ta trống rỗng”.

Các Thiên thê nữ ấy nghe công đức của Phật đều mang cầm hoa hương và các kỹ nhạc đồng đến chỗ Phật tận tâm cúng dường. Trong đại chúng chỉ có Phật thấy họ, chúng hội đều không có ai thấy. Đại chúng có lòng nghi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Các hương hoa kỹ nhạc cúng dường như vậy có phải là do thần lực của Ngài Xá Lợi Phất hay Ngài Đại Mục Kiền Liên làm ra chăng?”.

Đức Phật nói: “Chẳng phải. Đây là những món cúng dường của năm trăm thể nữ của Ma vương. Chẳng bao lâu Ma vương sẽ đến đây”.

Các Thiên thể nữ nghe lời Phật nói lòng rất vui mừng liền được chẳng mất tâm Bồ Đề.

Các Thiên thể nữ quỳ dài chấp tay nói kệ rằng:

*Như Lai dứt hẳn các phiền não  
Hay thí chúng sanh tịnh pháp nhĩ  
Khiến chúng sanh độ biển sanh tử  
Nên tôi chí tâm ca ngợi lễ  
Tất cả trời người khen cúng dường  
Đáng đủ vô lượng vô biên trí  
Mong Phật vì tôi khai phương tiện  
Khiến tôi thoát được thân nữ nhơn  
Thế Tôn tu đại không tam muội  
Tỏ rõ thông đạt đệ nhất đế  
Đầy đủ Pháp bửu đại Thương Chủ  
Mong phá ma lực điều phục tôi.*

Các Thiên thể nữ nói kệ ca ngợi Đức Phật rồi trở về ma cung mà nói kệ rằng:

*Tự tại của vua chẳng phải thường (hằng)  
Cũng chưa lìa sanh lão bệnh tử*

*Các khổ phiền não vây thân vua  
Thường làm ngu tối ở ác đạo  
Nếu muốn qua biển sanh lão tử  
Phải có lòng tin đến Như Lai  
Nay tôi muốn lại đến chỗ Phật  
Hỏi học cam lộ chánh pháp vị.*

Ma vương sanh lòng giận ác muốn dùng năm thứ trói buộc để trói các thể nữ ấy. Do Phật thần lực nên chẳng trói được. Các thể nữ ấy liền trở lại chỗ Phật. Ma vương mắt thấy mà chẳng ngăn được. Ma vương lại ở hư không làm gió tỳ lam muốn làm cho thân các thể nữ ấy tan nát chẳng được thấy Phật. Do Phật thần lực nên chẳng làm hại được các thể nữ ấy.

Lúc ấy ma vương khóc khổ dùng âm thanh lớn báo các vợ con rằng: “Nay ta tan mất sức đại thần thông. Có một độc thọ mọc ra ở thế gian vì các chúng sanh mà nói dứt diệt thành tựu đại ảo thuật có phương tiện khéo giỏi”.

Nghe lời nói của ma vương các quyến thuộc đều tụ họp đến chỗ Ma vương hỏi rằng: “Đại Vương có chi sanh sầu não quá vậy. Đã không có tướng thối vị lai không có hỏa tai, trong Dục giới lại không có kẻ oán địch?”.

Ma vương nói: “Nay các người chẳng thấy thế gian có một người ngồi Bồ Đề thọ phá bốn binh chủng, dường

như lửa lớn đốt cháy cỏ khô. Tất cả người trí trong đời đều quy thuộc. Người ấy tức là kẻ oán địch của ta. Các người chẳng thấy năm trăm thể nữ bỏ ta mà đi quy y người ấy sao. Các người nếu không trị Thích Tử ấy thì cả cõi Đại Thiên như vậy chẳng bao lâu sẽ trống rỗng. Các người đều nên tự nghiêm bị vững mạnh cùng nhau tận lực trừ Thích Tử ấy”.

Các Ma tử nói: “Lành thay! Thưa Đại Vương chúng tôi sẽ trang bị tận thân lực mình, nếu trừ được người ấy thì tốt thay vui thay. Nếu như chẳng được lại sẽ quy y người ấy”.

Ma vương nói: “Ác nhơn! Nay sao ngươi thốt ra lời như vậy?”.

Ma tử thưa: “Tâu Đại Vương! Sa Môn Cù Đàm ngày trước một mình ngồi cây Bồ Đề còn khó làm trở ngại được, huống là ngày nay quyền thuộc vô lượng đông nhiều mà lại có thể trừ được”.

Ma vương nói: “Con thân mến! Nếu có thể giết chết Sa Môn Cù Đàm thì rất tốt rất hay. Nếu như không được thì chúng ta sẽ tự thủ cõi của mình”.

Lúc bấy giờ bốn binh chủng ma số đông vô lượng đầy cả Diêm Phù Đề cao tám mươi do tuần, phóng đại ác

phong tuôn mưa lớn, tay vỗ núi Tu Di lay động cả tứ thiên hạ, phát âm thanh ác lớn như tiếng đại Long Vương tiếng Dạ Xoa các quỷ, làm rung động tất cả sông ao khe suối. Tất cả trời rồng người quỷ đều kinh sợ run rẩy.

Ma chúng ở trên núi Tu Di lấy một khối đá lớn muốn đè chụp cả thành Vương Xá vườn Trúc Lâm Ca Lan Đà.

Phật liền nhập Pháp Ma Lực Thế tam muội, do sức tam muội ấy làm cho tất cả các binh khí, các khối đá lửa độc của ma chúng đều biến làm các thứ hoa, như là hoa ưu bát la, hoa bát đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi rơi xuống thành Vương Xá, lại còn biến ra các thứ hương thơm. Biến các âm thanh ác của ma thành tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng thần thông, tiếng Ba la mật, tiếng bát thời chuyển, tiếng Bồ Tát, tiếng phá binh ma, tiếng Niết Bàn, cũng làm cho ác phong lặng mất. Tất cả cỏ cây đều biến thành thất bửu vi diệu. Thân Phật lúc ấy cao đến Trời Sơ Thiên đủ ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp Đại Thiên thế giới, trong ấy tất cả Trời, Người, Rồng, Dạ Xoa, A Tu La, Ca Lô La, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn Phi Nhơn nhần đến các loài địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ đều thấy thân Phật. Vô lượng chư Thiên thiết lễ cúng dường lớn như là những hoa hương phan lọng kỹ

nhạc. Ba ác đạo chúng sanh xung Nam Mô Phật liền được thoát khỏi tam đồ thọ thân trời người.

Ma chúng thấy Phật hiện thân lực như vậy đều sanh tín tâm nói kệ rằng:

*Nay tôi quy y nơi Như Lai  
Đáng ba nghiệp tịnh trí vô thượng  
Hay hiện ma giới bát chánh đạo  
Cho chúng sanh tối ánh sáng lớn  
Có đủ thập lực không ai hơn  
Bình đẳng tất cả xem như con  
Tâm Phật bình đẳng như hư không  
Nên tôi kính lạy đại Pháp Vương  
Phiền não chẳng nhiễm tu từ bi  
Chúng được cát tường dạy như quả  
Hay ban chúng sanh chơn giải thoát  
Nên nay tôi cúi đầu lễ lạy  
Đại từ đại bi trời trong trời  
Đáng Thế Tôn tối thắng vô thượng  
Nói tất cả pháp như thủy nguyệt  
Nay tôi kính lễ đại Đạo Sư  
Chúng sanh bị bệnh phiền não nặng  
Nên tôi quy y đại Y vương  
Ác đạo chúng sanh nghèo thất tài*

*Nay nên quy y đấng Vô Lậu  
Ngưỡng mong xót thương cho sám hối  
Nơi chỗ Đức Phật sanh ác tâm  
Phật là cha mẹ hiền của chúng  
Nay tôi xả bỏ các nghiệp ma  
Tôi hay triệu thỉnh các chúng sanh  
Vì họ phát khởi tâm Bồ Đề  
Mong vì tôi nói đạo vô thượng  
Có những pháp gì được Bồ Đề  
Nay tôi phụng hiến diệu hương hoa  
Vì chúng sanh mà cúng dường Phật  
Thân cận thiện hữu thiện tư duy  
Chí tâm nghe học như pháp trụ.*

Năm trăm thể nữ cùng ma quyến thuộc dâng diệu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Phật.

Những món cúng dường ấy khắp đến vô lượng hằng hà sa thế giới chư Phật, đồng thời cúng dường vô lượng chư Phật, tất cả ma chúng thấy đều nhìn thấy sắc thân chư Phật đồng như nhau không có sai khác. Chỉ có tòa sư tử thế giới rừng cây nhà cửa đèn điện thì sai khác chẳng đồng.

Thấy rồi ma chúng đều rất vui mừng ngồi bên Đức Phật chí tâm nghe pháp. Nghe thọ pháp rồi trở về ma

cung tâu với Ma vương rằng: “Chúng tôi đến chỗ Sa Môn Cù Đàm tận thần lực cũng chẳng động được một sợi lông.

Đại Vương nên biết rằng nay chúng tôi đã thuộc về Sa Môn Cù Đàm”.

Ma vương tâm ác sanh sân nghĩ rằng ta sẽ làm sao giết Thích Tử ấy trừ diệt kẻ oán thù ấy.

Ma vương lòng rất lo rầu nhập vào nhà khổ.

Lúc bấy giờ ma chúng trở lại chỗ Đức Phật bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi muốn Đại thừa, niệm Đại thừa lại đủ thần thông đại từ đại bi.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát có đủ bao nhiêu pháp chẳng gần ác hữu mau được thành tựu Vô Thượng Bồ Đề?”.

Đức Phật nói: “Này các thiện nam tử! Đại Bồ Tát có đủ bốn pháp chẳng gần ác hữu mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Một là nếu Bồ Tát chẳng tham các pháp chẳng bỏ các pháp, chẳng thọ các pháp, chẳng giác các pháp, cũng không có ý tưởng ngã và ngã sở, làm bố thí chẳng cầu quả báo, chẳng sanh lòng tham trước, chẳng bỏ chẳng lấy, cũng không có hay biết ý tưởng ngã và ngã sở, nhân đến Niết Bàn cũng như vậy.



Hai là nếu Bồ Tát chẳng thấy chúng sanh thọ mạng  
sĩ phu, cũng chẳng bỏ chúng sanh giới, chẳng tham  
chẳng lầy, cũng chẳng hay biết ý tưởng ngã và ngã sở.

Ba là nếu Bồ Tát chẳng thấy sắc thanh hương vị xúc  
pháp, cũng chẳng bỏ sắc thanh hương vị xúc pháp chẳng  
bỏ chẳng lầy, cũng chẳng hay biết ý tưởng ngã và ngã sở.

Bốn là nếu Bồ Tát có thể thâm quán sát các pháp như  
vậy, nơi Phật chánh trí chẳng sanh giác quán, tại sao? Vì  
dứt tất cả hành dứt tất cả trí gọi là Phật trí, vì không có,  
không thừa, không thanh, không tướng, không chữ,  
không có vô lượng, không sanh, không xuất, không diệt,  
không tướng, không ngại, không chướng, không thấy, là  
tịch tĩnh không ngã, không thọ mạng, không danh, không  
sáng, không tối, không xứ, không tiết, không biên, không  
số, không giới, không căn, không cánh, không có tư duy,  
không thực, không tham, không tịnh, không cấu, không  
bực, không hành, không ái, không nghiệp, không dựa ở,  
không nắm lầy, không tạo tác, không hiển thị được,  
không niệm niệm diệt, đây tức là Phật trí.

Dường như hư không, như hư không không có giác  
quán chẳng thể tuyên nói không có nhiệm trước không  
có giác tri.

Đại Bồ Tát có đủ bốn pháp như vậy chẳng gần ác hữu mau được thành tựu Vô Thượng Bồ Đề.

Này các thiện nam tử! Nếu có người hay cầu trí huệ như vậy thì nên biết người ấy hay quán hai pháp, đó là nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc và ý pháp.

Còn có hai pháp đó là sanh tử và Niết Bàn

Còn có hai pháp đó là sanh và hữu.

Còn có hai pháp đó là thường và đoạn.

Còn có hai pháp đó là chúng sanh và thọ mạng.

Còn có hai pháp đó là thử và bỉ.

Còn có hai pháp đó là nội và ngoại

Này các thiện nam tử! Nếu người muốn cầu Phật trí mà lìa những hai pháp như vậy để quán các pháp khác, nên biết người ấy chẳng thể được.

Ví như có người cầu lửa mà lại lấy băng, cầu món ăn mà lấy đá, cầu hoa mà lấy sắt, cầu chất hương thơm mà lấy tử thi, cầu y phục mà lấy gỗ, cầu hương xoa mà lấy hư không. Người cầu Phật trí nếu lìa những hai pháp ấy lại quán pháp khác thì cũng như vậy”.

Trong đại hội Bửu Phường Đình có một Bồ Tát tên là Địa Ý nghe lời ấy rồi bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức

Thế Tôn! Nghĩa bất khả thuyết có thể hay biết được chẳng? Nếu chẳng hay biết được thì làm sao được gọi là Nhứt thiết trí ư?”.

Đức Phật nói: “Này Địa Ý! Trí bất khả thuyết tức là Nhứt thiết trí.

Này Địa Ý! Nay Phật hỏi ông tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ thế nào, lúc ta được Như Lai, Nhứt thiết trí ấy có sở đắc chẳng?”.

Nghe Đức Phật hỏi như vậy, Địa Ý Bồ Tát tự suy nghĩ: “Nếu ta nói có, tức là thường kiến, nếu ta nói không, tức là đoạn kiến, ta nên xa lìa hai bên ấy mà nói trung đạo”.

Suy nghĩ như vậy rồi liền bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nghĩa như vậy ấy cũng có cũng không. Nếu là bất xuất, bất diệt, vô số, vô lượng, phi minh, phi ám thì tức là Phật trí”.

Điện Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu là không khứ không lai thì tức là Phật trí’.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu pháp chẳng bị tam thế nhiếp thuộc, chẳng sa vào tam giới, chẳng phải là tam kiết tam trí tam thừa ám giới nhập.v.v không có tăng giảm tức là Phật trí”.

Kim Cương Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu chẳng phân biệt pháp phàm phu, pháp thánh nhơn, pháp hữu học, pháp vô học, pháp Thanh Văn pháp Duyên Giác và pháp Phật thì tức là Phật trí”.

Kiên Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Như pháp không có chuyển thì tức là Phật trí”.

Bửu Thủ Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu quán tướng sanh tướng hoại của các pháp, quán rời thông đạt biết không có đặc thất thì tức là Phật trí”.

Thiện Giác Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng sanh trong tam giới theo ý quán ý cũng chẳng hay biết ý thì tức là Phật trí”.

Phân biệt oán thân Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu người có thể chẳng ưa phiền não chẳng chán phiền não, chẳng ái, chẳng sân, chẳng bỏ, chẳng cầu, chẳng thí, chẳng niệm, thì tức là Phật trí”.

Liên Hoa Tử Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Chẳng thích tội phước được thâm pháp nhãn chẳng hay chẳng biết ngã và ngã sở. Nếu chẳng hay biết ngã và ngã sở thì tức là Phật trí”.

Nguyệt Quang Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thể quán sát tất cả các pháp dường như thủy nguyệt cũng chẳng thấy pháp có tăng có giảm thì tức là Phật trí”.

Vô Biên Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu ở nơi các pháp chẳng thấy minh ám, nơi tất cả tâm chẳng thấy sanh diệt thì tức là Phật trí”.

Di Lạc Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thể quán sát bốn thứ phạm hạnh và bất thiện hạnh bình đẳng không có hai thì tức là Phật trí”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu quán tam thế lục Ba la mật hai tướng không có sai biệt thì tức là Phật trí”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu ở nơi các pháp, tâm không có tham sân, cũng quán các pháp thậm thâm cảnh giới, cũng chẳng rõ biết chẳng phải chẳng rõ biết, cũng chẳng quán pháp có tăng có giảm, chẳng quán trí huệ và vô minh thì tức là Phật trí”.

Trong đại chúng có một Bồ Tát tên là Lạc Dục hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Thưa Đại Sĩ! Đức Như Lai Thế Tôn do nhơn duyên gì mà nói các nghĩa thậm thâm như vậy?”.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói: “Thưa Đại Sĩ! Vì khiến các chúng sanh xa lìa tà kiến được chánh kiến vậy. Được chánh kiến rồi chẳng sanh nhiễm trước, không có xan lãn, chẳng gần ác hữu, chánh mạng tự sống, chẳng nhiễm trước tam kiết, thương xót chúng sanh, chẳng trụ trước Tam bửu, chẳng phỉnh dối tất cả, nơi các chúng sanh chẳng trước thủ chẳng xả ly, chẳng tham trước tài vật, chẳng tham trước tam giới, chúng sanh bỗng (*kinh sợ*) thì hay cứu hộ, hay phá ác đạo. Mở bày chánh lộ, chẳng thủ trước nhân nhục, lìa tất cả tướng, diệt tất cả cấu, trừ tất cả ám, chẳng cầu quả báo. Do như duyên ấy cầu Nhưt thiết trí. Đã được trí ấy rồi nơi âm thanh lắng nghe chữ câu chẳng sanh giác quán Phật ngữ tà ngữ, Phật hạnh tà hạnh, Phật pháp pháp khác, âm giới nhập, công đức trang nghiêm, trí huệ trang nghiêm, mười Ba la mật, ba môn giải thoát, nghiệp và quả, thế trí Phật trí, nơi tất cả pháp như vậy chẳng sanh phân biệt. Vì có như vậy mà đức Như Lai nói những nghĩa thậm thâm ấy”.

Lạc Dục Bồ Tát nói: “Lành thay, lành thay! Thiết như lời đại sĩ nói. Nghĩa thậm thâm ấy tức là Phật trí, tại sao? Vì không có sở giác tri vậy. Vì không có sở giác nên bất khả thuyết. Bất khả thuyết ấy tức là Phật trí. Nếu có thể

biết được bất khả thuyết ấy thì nên biết rằng người ấy tức là được Phật trí”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Lạc Dục khéo có thể phân biệt tuyên nói Phật trí. Tại sao? Vì chẳng thủ trước các pháp bất sanh bất diệt tức là Phật trí.

Này Lạc Dục! Chẳng thủ trước các pháp tức là biên bất xuất, là biên bất phá hoại, là biên vô minh Niết Bàn chơn thiệt vô xuất, là biên hư không Niết Bàn tất cả các pháp tất cả chúng sanh bất khả thuyết, là biên hư không, là biên vô quái ngại, là biên không có vật, là biên không có âm, là biên ba hành rỗng không, là biên pháp âm nghiệp âm quả phi quả âm tụ âm không có vật, là biên không có vật, là biên hư không, là biên tất cả các pháp bất khả thuyết.

Nếu đại Bồ Tát có thể đầy đủ những biên như vậy tức là được Phật trí”.

Lúc nói Phật trí bất khả thuyết ấy tất cả ma chúng được Vô Sanh Pháp Nhân, bỏ thân thô được thân tế thân tùy tâm ý thân pháp hóa.

Còn có hai vạn tám ngàn chúng sanh ở trong các pháp được Vô sanh nhân. Có chín vạn hai ngàn Bồ Tát được vô lượng đà la ni.

Tất cả chúng ma đem diệu hương hoa kỹ nhạc cúng dường tán tụng Như Lai và nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Bực thiện tri thức tức là căn bản tất cả thiện pháp. Nay tôi vì gặp Phật thiện tri thức nên được lợi ích lớn”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Ông nên chí tâm quán nơi các nghiệp.

Bảy giờ Đức Thế Tôn vì chúng hội mà nói về quá khứ nghiệp.

Này thiện nam tử! Quá khứ vô lượng a tăng tỷ kiếp, kiếp ấy tên là Điện Trì, chúng sanh thuở ấy thọ mạng đủ sáu vạn tám ngàn tuổi, thế giới tên là Diệu Hương Quang Minh, Phật hiệu Hương Công Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thuở ấy thế gian có đủ ngũ trược. Có Chuyển Luân Vương tên là Hoa Mục thống trị tứ thiên hạ. Vương cùng với Đại Thần như dân quyền thuộc đến chỗ Đức Phật Hương Công Đức dung diệu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Đức Phật và Tỳ Kheo Tăng cung kính lễ lạy hữu nhiều ba vòng nói kệ khen Phật:

*Phật được trời người thường khen ngợi  
Xa lìa các ác thích tịch tĩnh*



*Đủ bảy thánh tài phá bần cùng  
Thế nào khiến chúng được thâm trí  
Tu tập ba pháp môn giải thoát  
Đã được lìa sanh lão bệnh tử  
Hay độ chúng sanh ba ác đạo  
Thế nào khiến chúng quá ma nghiệp.*

Phật Hương Công Đức nói: “Này Đại Vương! Có đủ ba pháp thì được thậm thâm trí: Một là chí tâm nhớ đến tất cả chúng sanh, hai là tu tập đại bi phá khổ chúng sanh và ba là thấy tất cả pháp không có chúng sanh thọ mạng và sĩ phu chẳng sanh phân biệt.

Còn có ba pháp hay quá ma nghiệp: Đối với chúng sanh chẳng sanh ác tâm, hai là lúc bố thí chẳng quán phước điền và phi phước điền, ba là quán tất cả pháp bình đẳng vô nhị dường như hư không bất sanh bất diệt không hành không vật không có tướng mạo chẳng tuyên nói được.

Bồ Tát có đủ các pháp như vậy thì được thậm thâm trí hay quá ma nghiệp”.

Luân Vương có một phu nhân tên là Thiện Kiến cùng với tám vạn bốn ngàn thể nữ đồng cúng dường Phật, cúng dường rồi nói kệ rằng:

*Đại Thiên thế giới không ai hơn  
Thường thích tịch tĩnh tu đại bi  
Khéo hành xa lìa không trần cấu  
Thế nào khiến tôi lìa thân nữ  
Đã được xa lìa tất cả oán  
Chon thiệt thấy sanh lão bệnh tử  
Ngưỡng mong vì tôi diển nói đạo  
Khiến tôi có đủ thân nam tử  
Lìa các cõi được đạo vô thượng  
Hay ban hoan hỉ thêm pháp lành  
Đầy đủ thập lục tứ vô úy  
Thế nào khiến tôi lìa nữ thân  
Xô diệt tứ ma tu tứ phạm  
Thiệt ngữ đầy đủ phương tiện khéo  
Ba mươi hai tướng tám mươi tốt  
Thế nào khiến tôi lìa nữ thân*

Phật Hương Công Đức nói:

“Này thiện nữ nơn! Có phương tiện khó được lìa thân nữ hay phá nữ nghiệp nhẫn đến lúc được Vô Thượng Bồ Đề trọn chẳng thọ thân nữ nơn, trừ vì thế nguyện độ chúng sanh.

Phương tiện khéo ấy là Bửu Tràng đà la ni môn. Nếu có thể tu tập môn đà la ni ấy thì được lìa thân nữ tính thân khẩu ý được lìa ba chướng.

Nếu người được nghe tên môn Bửu Tràng đà la ni ấy thì lìa nữ thân được thân nam tử, đầy đủ thân vi diệu trí huệ, tịnh thân khẩu ý thích các hạnh lành, đầy đủ đa văn xa lìa ác nghiệp và chẳng thọ khổ báo, có thể diệt tội trọng ngũ nghịch vô gián. Tại sao vậy, vì Bửu Tràng đà la ni như vậy được diễn nói nơi vô lượng chư Phật quá khứ để phá ác nghiệp và tăng trưởng thiện pháp vậy. Hiện tại mười phương vô lượng chư Phật cũng đồng nói đó để phá ác nghiệp và tăng trưởng thiện pháp vậy. Đời vị lai thập phương chư Phật cũng đồng nói đó để phá ác nghiệp khiến thiện pháp tăng trưởng vậy.

Hiện tại nay ta cũng lại tuyên nói môn Bửu Tràng đà la ni như vậy. Mười phương hiện tại chư Phật thấy đều tán thán đà la ni ấy.

Này Thiện nữ nơn! Nếu trong quốc độ được thống lãnh của Quốc Vương có tên đà la ni như vậy mà tán thán thọ trì đọc tụng thơ tả, thì nước ấy được mười phương hiện tại chư Phật hộ niệm ngợi khen, tất cả chư Thiên nhân đến Sắc Cứu Cánh Thiên cũng đồng hộ niệm ngợi khen. Nơi mà Quốc Vương ấy đi đứng ngồi nằm cũng có

vô lượng Thiên, Long Dạ Xoa đều đồng hộ niệm làm cho quốc độ ấy hòa an vô tranh, không có tật bệnh, binh cách chẳng khởi, không có mưa gió xấu ác, chẳng lạnh chẳng nóng, ngũ cốc được mùa, chư ác quỷ thần và ác cầm thú đều có tâm lành chẳng sanh lòng ác hại. Quốc độ nào có kinh điển này thì những ác tinh bất tường ác tướng ác bệnh thảy đều trừ diệt. Nếu Quốc Vương khởi binh chinh phạt mà chuyên niệm kinh này thì có thể dẹp cường địch khiến mình đắc thắng. Nếu cả hai Vương đều niệm thì hai binh hòa đồng chẳng xâm hại nhau.

Nếu có quốc độ thành ấp thôn xóm mà người hoặc súc vật có bệnh dịch thì nên chép kinh này đặt trên đầu trần phan, thì những tật dịch bất tường ấy thảy đều trừ diệt.

Nếu có pháp sư trì giới tinh tiến, ngày thứ mười lăm trong tháng, tự tắm rửa sạch sẽ dùng diêu hương hoa cúng dường Tam bảo, lên tòa sư tử tán thán đà la ni này. Pháp sư ấy có thể hộ trì quốc độ mình ở, những hiện tượng xấu ác liền tiêu diệt, cũng có thể điều phục giáo hóa chúng sanh nhần đến được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Thiện nữ nơn! Nếu có người hay đọc tụng kinh này nhần đến một bài kệ, người như vậy trọn chẳng còn thọ thân nữ nơn, cũng được chẳng thối thất tâm Bồ Đề.

Lúc Phật Hương Công Đức nói đà la ni ấy rồi lấy ngón chơn ấn đất. Liên đó cả đại địa chấn động sáu cách, mười phương đại địa cũng chấn động như vậy. Trong các cõi ấy những hàng Thiên Long Dạ Xoa do công đức lực của Phật Như Lai nên lòng sanh vui mừng cũng đều thấy và nghe diễn nói đà la ni”.

Đức Như Lai nói Bửu Tràng đà la ni rằng:

Nam mô bà già bà đế thọ đế tam miệu, già đà bà sa thất lợi đầu đa đà già đa dã, na ma xá ca mâu na đầu, đa tha già đa dã, đa đà già đa dã, đa đà dã, tha ám lạc sí, ám lạc sí mục sí, xà lệ, xà la xà lân nê, xà la bạt lại đế, xà hê lệ ba la, phú lữ sa, tam ma xa, a ma di, trầm ma di, ma ha di, xà ma di, bà la di, bà bà tì, bà bà tì, bà bà tì, bà xà tì, ba la ha, bà lệ tì, xà ha di, bà la ha, bà lệ tì, a la xà hê, xà đầu mục khô, bà phái la, sa phái la tư đà, bạt lại kỳ, đàn đế lệ, đàn đế la, đàn đế lệ, tu lệ tì ha già, chiêm đà tì ha già, chiêm đà tì ha già, chiết thu, thọ đề sa tì a già, tát bà xoa thương, đế đa phàm tu la tì ha ca da xà la xà la ca xa di lệ a, xa di lệ a, xa di lệ a, xa di lệ a, xa di lệ a, xa di lệ a, tỳ bà xa, a yết, ma đậu ninh, đậu ninh, đậu ninh, ôn ma, ốc tỳ bà xa đề, xà na khát lật đa, a nột bà đà lệ, nô ương quật lệ, đa quật lệ tỳ bà quật lệ cứu la a, nhờn đà bà lệ, bà ha na tỳ bà xa đà yết bà giá bà kỳ, giá bà kỳ, giá bà

kỳ, a mộ a đà xá ni, bà lệ bạt kỳ, bà sư cứu ma yết ma thọ kỳ, yết xà hê, xà hê thọ kỳ, nị ca tỳ la sa, tỳ la sa, tỳ la sa, tỳ la sa, tỳ lại xà, tỳ lại xà, kiếp bà ma ha kiếp sa, hê lợi hi lệ, hi lệ a na bà kỳ đàm ma đàn na xà na, a bà la di lệ đà, a la quân đà, ba thực tỳ bà kỳ na đế lệ bà phàm, yết ma xoa đế bà la đốt phả bà, phú lâu sa đa phàm, a tam ma, tam ma, tam ma, tỳ kỳ nhã đa đà, a kiệt đà, xá ha.

Đức Thế Tôn vì đại chúng nói đà la ni ấy, năm trăm thể nữ nghe rồi liền được thân nam tử. Còn có vô lượng người nữ và Thiên nữ cũng thọ thân nam tử và được bất thối tâm Bồ Đề dứt hẳn tất cả nghiệp quyết định nữ thân.

Lúc phu nhon Thiện Kiến nghe đà la ni ấy rồi, hàng quyến thuộc theo phu nhon tám vạn bốn ngàn nữ nhon cũng chuyển thân nữ được thân nam tử, còn có vô lượng nhon nữ Thiên nữ cũng chuyển nữ thân được thân nam tử.

Lúc ấy Chuyển Luân Vương đem tứ thiên hạ giao phó Thái Tử rồi cùng vô lượng người xuất gia tu Phật đạo.

Vô lượng chư Thiên nghĩ rằng Chuyển Luân Vương do nhon duyên gì bỏ nước xuất gia. Họ lại bảo nhau rằng cõi này có Như Lai diễn nói diệu pháp, do nơi pháp lực nên nữ chuyển thân nam, có bỏ nhà mặc ca sa có thể vì

hàng bạch y diễn nói vui như thiên phá khổ tam ác đạo diệt tất cả cõi xô ngã ma nghiệp làm cho ma thọ khổ. Ma đã thọ khổ chẳng thích nghe pháp cho rằng đại ảo thuật sư đó là Hương Công Đức Sa Môn vậy. Còn có kẻ nói nên biết Sa Môn ấy tức là ma vậy, tại sao? Vì hay chuyển thân nữ được thân nam tử.

Lúc ấy có một đại thần tên là Thiên Hạnh nói như vậy: Các phụ nữ của ta đều làm nam tử. Vô lượng vợ thiếp con gái các người cũng chuyển bốn hình mà thọ thân nam tử rồi cạo bỏ tóc râu mặc ca sa quy hướng thuộc về Sa Môn ấy. Chỉ còn lại mình ta chẳng đi. Chúng ta nên bỏ quốc độ này vĩnh viễn chẳng thấy chẳng nghe đại ác như ấy. Mọi người nghe lời nói ấy của đại thần đồng xưng lên rằng: Phải đó, nay ta nếu muốn chẳng thấy chẳng nghe xa lìa ác Sa Môn ấy thì nên vào thâm sơn. Mọi người bỏ nhà vào thâm sơn xuất gia tu pháp Bà La Môn mà nói rằng: Không có giải thoát không có thiện ác quả báo. Trong đời này có một Sa Môn xuất hiện tuyên nói đoạn kiến nói ma nghiệp khi đối chúng sanh, với ác Sa Môn đại ảo thuật sư ấy nếu người nào qua thấy nghe lời nói của ông thân cận lễ bái cúng dường cung kính thì tâm sẽ cuồng loạn không còn hiểu biết nên cạo bỏ tóc râu mặc ca sa bỏ nhà cửa của cải thọ pháp xin ăn ở gò má,

thọ pháp ăn một bữa, ở trong sanh tử sanh ý tưởng nhằm lìa chẳng còn thích ưa vui ngũ dục và các thứ hương hoa chuỗi ngọc trang sức kỹ nhạc, chẳng còn ưa nói đến sự việc thế gian, có đủ những pháp bất thiện như vậy, nói đoạn kiến hành nơi ma nghiệp, là kẻ oán thù lớn của các chúng sanh, giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh khiến họ sanh đoạn kiến. Nếu ai chẳng thấy ác Sa Môn ấy và chẳng nghe lời của ông thì được lợi ích lớn.

Lúc đó Hoa Mục Tỳ Kheo nghe có vô lượng người sanh đại tà kiến tự nghĩ rằng nếu ta chẳng điều phục được các chúng sanh tà kiến như vậy thì làm sao được Vô Thượng Bồ Đề.

Hoa Mục Tỳ Kheo đến thỉnh Phật Hương Công Đức cùng vô lượng Tỳ Kheo Tăng đi khắp cả nước thành áp tụ lạc các nơi thuyết chánh pháp, đó là xa lìa ác pháp tu hành thiện pháp, hoặc nói pháp Đại thừa, hoặc nói pháp Duyên Giác thừa, hoặc nói pháp Thanh Văn thừa, hoặc nói Sa Môn quả, hoặc giới Tỳ Kheo, hoặc giới Ưu Bà Tắc, hoặc nói pháp Tam Quy, hoặc lại nói pháp chuyển thân nữ, hoặc nói môn Bửu Tràng đà la ni, hoặc nói pháp thập thiện nghiệp đạo.

Lúc nói các pháp ấy, phá trừ được lưới nghi của vô lượng chúng sanh, khởi tâm lành phát tâm Vô Thượng



Bồ Đề, làm cho vô lượng chúng sanh đến chỗ Phật, chỉ trừ một mình đại thần Thiện Hạnh hướng về Hoa Mục Tỳ Kheo phát ác thệ nguyện: Nếu đời vị lai người thành vô thượng đạo thì ta sẽ ở cõi nước người làm ác ma đến Bồ Đề thọ làm sự khủng bố lớn. Nếu người thành Phật rồi ta sẽ phá pháp của người. Nếu ta ở nơi người mà sanh tín tâm thì người sẽ thọ ký cho ta”.

Thuật việc quá khứ ấy rồi, Đức Thế Tôn bảo chúng ma rằng: “Này các thiện nam tử! Thuở quá khứ ấy, Hoa Mục Tỳ Kheo nay là thân ta. Phu nhân Thiện Kiến ấy nay là Di Lạc Bồ Tát. Đại thần Thiện Hạnh ấy nay là ma vương Ba Tuần vậy.

Này Ba Tuần! Thuở quá khứ ấy người phát thệ nguyện như vậy, nay nếu ở chỗ ta mà người sanh tín tâm ta sẽ thọ ký cho. Vì vậy nay ta xúng bồng nguyện của người mà thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho người.

Này Ba Tuần! Thuở quá khứ ở chỗ Phật Hương Công Đức ông lễ bái cúng dường, do thiện căn ấy nay ta thọ ký Bồ Đề cho ông”.

Lúc nói pháp này, có năm trăm thể nữ được thân nam tử, vô lượng chúng sanh do pháp tam thừa mà được điều phục.

Bấy giờ Đại Thiên thế giới có trăm ức ma vương đều tụ họp đến chỗ ma vương Ba Tuần.

Ba Tuần nói với chúng ma vương rằng: “Này các Ngài! Các Ngài có biết chăng, nơi thế gian có Thích Chủng Tử xuất hiện làm đại ảo thuật sáu năm khổ hạnh, đến ngòi cội Bồ Đề. Lúc ấy ta lãnh ba vạn sáu ngàn ức binh chúng đến chỗ ấy dùng hết thần lực mà chẳng làm lay động được tòa kim cương. Cù Đàm nơi cội Bồ Đề thành tựu ảo thuật, do sức ảo thuật làm cho toàn cõi Đại Thiên chấn động sáu cách khiến quyền thuộc ta ngã té như cây trốc gốc.

Cù Đàm thành tựu vô tướng ảo thuật khiến mười phương những hàng trí như đũa đều quy thuộc. Ta suy tìm tâm tướng độ chúng sanh của Cù Đàm ở đâu mà chẳng biết được. Nếu có ai chí tâm quy y Cù Đàm, ta tận lực cũng chẳng động được một sợi lông của người ấy, cũng chẳng dối gạt được chẳng làm họ sợ được.

Nay năm trăm thế nữ của ta và các quyền thuộc ta đều quy hướng Cù Đàm mà ta không ngăn cản được.

Các Ngài phước đức rộng lớn có nhiều thần lực, nếu các ngài có lòng giúp ta thì ta ắt có thể phá diệt Thích Tử ấy, cũng có thể dẹp bọn quy y diệt hết các pháp Sa Môn

tăng trưởng ma nghiệp, các Ngài và ta sẽ thọ vui vô thượng”.

Trong chúng ấy có ma vương tên Thân Cận nói: “Thích Tử ấy trọn đã thành tựu vô lượng công đức có công đức trang nghiêm trí huệ trang nghiêm, chẳng ở các cõi, hay điều phục tất cả chúng sanh, hay phá mọi thứ khổ phiền não, thân tịnh tâm tịnh. Chúng ta chẳng thể khởi ác làm hại được”.

Ba Tuần nói: “Quyền thuộc của ta bị Thích Tử ấy gạt lằm. Nếu các Ngài chẳng làm phương tiện thì chẳng bao lâu thế giới này sẽ trống rỗng”.

Lại có ma vương lên tiếng nói: “Như Lai chẳng ở tất cả các cõi, tâm tịnh thân tịnh, xa lìa tất cả ác phiền não được giải thoát nơi tam giới, tất cả thứ hữu vi chẳng trói buộc được, thế nên gọi là vô thượng tịch tĩnh. Tịch tĩnh như vậy thì có ai hủy hại được”.

Ba Tuần nói: “Nếu các chúng sanh tham trước ngũ dục trong dục giới mà quy về Thích Tử ấy, người ấy có thể phá hoại bốn ma. Các người ác như vậy mà chẳng trị thì các Ngài làm sao thống trị Dục giới”.

Lại có ma vương lên tiếng nói: “Thích Tử ấy như ảo như dương diệm chẳng tuyên nói được, không có xứ sở không có chướng ngại. Người như vậy làm sao hại được”.

Ba Tuần nói: “Thích Tử ấy ở trong dục giới này thọ thực thọ cúng dường dôi gặt mê lầm chúng sanh, sao chúng ta lại không trừng trị”.

Lại có ma vương nói: “Nay thần lực của ta có và thần thông lực của quyến thuộc hiệp lại chẳng bằng một phần mười sáu thần thông lực của Thích Tử ấy thì sẽ làm thế nào hại được”.

Ba Tuần nói: “Lúc Cù Đàm ấy vào thành khát thực, ta sẽ dùng phương tiện khiến trọn ngày xin chẳng được một hột cơm, lại sẽ ném đá lớn mắng nhiếc chọc cho sanh lòng sân hận, một mình ta còn có hi vọng làm được việc ấy huống là các Ngài có đông quyến thuộc”.

Lại có ma vương nói: “Giả sử gây ra các ác sự như vậy để hại Thích Tử ấy mà chẳng làm ông sanh sân sanh hỉ. Nếu ông chẳng sân chẳng hỉ thì làm sao hại ông được”.

Ba Tuần nói: “Nếu Thích Tử ấy có đại trí huệ, do trí lực nên ở nơi sân chẳng sanh sân, ở nơi hỉ chẳng sanh hỉ, tu tập tâm đại từ đại bi với chúng sanh bình đẳng không

có hai, như vậy thì với ta ông cũng chẳng sanh lòng sân hỉ”.

Lại có ma vương nói: “Nếu là kẻ bị hệ phược trong tam giới thì ta có thể hại được”.

Ba Tuần nói: “Nếu các Ngài theo kế của ta thì hại ông chẳng khó. Các Ngài đều biến làm hình Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di cùng đi đến khắp các nước các thành ấp tụ lạc bảo các quốc vương, các đại thần, các Trưởng giả rằng:

Chúng ta đã quy thuộc Sa Môn Cù Đàm nên biết rõ, Sa Môn Cù Đàm thiệt chẳng phải Sa Môn mà dối nói là Sa Môn, chẳng phải là Bà la môn mà hư xưng là Bà la môn, thiệt chẳng trì giới mà hiện tướng trì giới, chơn thiệt phá giới chẳng khác kẻ phạm phu, các người nếu tin lời ta thì tốt lắm. Nếu như chẳng tin thì sau bảy ngày sẽ có mưa đá lớn lửa ngọn đao bén. Khi rao truyền lời ấy rồi chúng ta sẽ làm mưa ấy. Nếu làm cách như vậy thì Cù Đàm quyền thuộc sẽ hoại diệt chẳng còn lâu”.

Các ma vương đồng nói: “Tốt lắm”.

Các ma vương đều riêng tự trang nghiêm xong rồi đồng đến nước Ma Kiệt Đà.

Ba Tuần cùng quyền thuộc đến Tuyết Sơn. Lúc ấy trong Tuyết Sơn có một tiên nhơn tên là Quang Vị quyền thuộc năm trăm tiên nhơn đều có ngũ thần thông. Ba Tuần đến nơi rồi lễ bái Quang Vị tiên nhơn mà nói rằng: “Sa Môn Cù Đàm phá hoại hết dị kiến ngoại đạo, ở giữa đại chúng tuyên lời rằng: Trong tất cả chúng thiết không có Sa Môn và Bà la môn. Đại Đức nếu có thể cùng ta đồng đến nước Ma Kiệt Đà, ta có thể phá hoại Sa Môn Cù Đàm. Sa Môn Cù Đàm ấy rất chẳng thể cùng Đại Đức luận nghị hay so thử thần thông lực. Nếu xô diệt được Sa Môn Cù Đàm thì tất cả chúng sanh đều sẽ cung kính cúng dường Đại Đức”.

Nói với Tiên Nhơn xong, Ba Tuần đến chỗ vô lượng ma vương mà thuật lại việc làm vừa rồi.

Có một ma vương nói: “Lúc Cù Đàm vào thành Vương Xá khát thực, ta sẽ ở giữa đường hóa ra các hình tượng sư tử, cọp sói, la sát, ác quỷ làm cho ông sanh lòng kinh sợ. Đã có lòng kinh sợ thì ông chẳng thể nghị luận và hiện thần thông lực”.

Lại có ma vương nói: “Ta sẽ từ trên không mưa đá lớn xuống giết Cù Đàm ấy”.

Lại có ma vương nói: “Ta sẽ biến làm đệ tử của Cù Đàm để được đến gần bên giết hại ông”.

Lại có ma vương nói: “Ta sẽ hiện hình Trương giả thỉnh Cù Đàm thọ thực. Nếu Cù Đàm thọ thỉnh ta sẽ làm hại ông”.

Lại có ma vương nói: “Ta sẽ biến hình dâm nữ đến bảo Quốc Vương rằng: Cù Đàm cùng ta giao thông”.

Lại có ma vương nói: “Ta sẽ đến chỗ Cù Đàm tự phá thân mình ra làm bảy phần. Các Ngài sẽ kêu lên rằng bị Cù Đàm giết chết”.

Lại có ma vương nói: “Ta sẽ ở trên hư không bảo mọi người rằng: Sa Môn Cù Đàm là đại ác non, nếu có thiện nam tín nữ nào cúng dường ông thì sẽ phải đọa vào A tỳ địa ngục”.

Đức Thế Tôn biết rõ tâm niệm của các ma vương ấy liền biến Đại Thiên thế giới này đều là kim cương để khỏi bị mưa đá lớn lửa ngọn đao bén làm hư hại, cũng khiến chúng sanh chẳng thấy những ma nghiệp ấy.

Lúc ấy bốn đại đệ tử Phật vào thành Vương Xá thứ đệ khát thực.

Tôn giả Xá Lợi Phất từ cửa thành Đông vào, giữa đường gặp năm trăm ma tử tay cầm đao gậy bảo rằng: “Tỳ Kheo! Nếu ngươi ca múa thì tốt, bằng không chúng ta sẽ giết ngươi”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Này các đồng tử! Nay ta sẽ ca còn các ngươi thì múa”.

Chúng ma tử nói: “Tốt lắm, thưa Đại Đức!”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói kệ rằng:

*Ta nay chẳng cầu ám nhập giới*

*Vì trong nhiều đời bị dối lầm*

*Nếu người cầu các pháp như vậy*

*Người này trọn chẳng được giải thoát.*

Nói kệ rồi, Tôn giả Xá Lợi Phất lại nói đà la ni cú: “Bà a la, bà a la, bà la bà a la, ma lợi chí bà la ha, tát đa bà la ha, a ma bà a la, xá ha”.

Nghe đà la ni ấy rồi, năm trăm ma tử tâm được điều phục, liền lễ bái sám hối nói rằng: “Bạch Đại Đức Xá Lợi Phất! Nay tôi nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề quy y Tam Bửu, bỏ lìa tất cả ác nghiệp ma”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên từ cửa thành Nam vào, giữa đường gặp năm trăm ma tử tay cầm đao gậy bảo rằng: “Nếu ông ca vũ thì tốt, bằng không ta sẽ giết chết ông”.

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói: “Thiện tai, này các đồng tử! Ta sẽ ca, các ngươi sẽ múa”.

Các ma tử nói: “Tốt lắm, thưa Đại Đức!”.



Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói kệ rằng:

*Nay ta chẳng cầu ám nhập giới*

*Vì vô lượng đời bị gạt lằm*

*Nếu ai cầu các pháp như vậy*

*Người ấy trọn chẳng được giải thoát*

Nói kệ rồi, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên lại nói đà la ni cú: “A bà ma, a bà ma, ra xà, xa ha xa, ma tha, xa ma tha, già già na bà ma, xá ha”.

Nghe đà la ni ấy rồi, năm trăm ma tử tâm được điều phục lễ lạy sám hối mà nói rằng: “Bạch Đại Đức! Nay tôi nên phát tâm Bồ Đề quy y Tam Bửu, bỏ lìa tất cả sự nghiệp ác ma”.

Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử từ cửa thành Tây vào, giữa đường gặp năm trăm ma tử tay cầm đao gậy bảo rằng: “Nếu ông ca vũ thì tốt, bằng không chúng ta sẽ giết chết ông”.

Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử nói: “Tốt, nay ta sẽ ca còn các người thì múa”.

Các ma tử đồng nói: “Tốt lắm, thưa Đại Đức!”.

Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử nói kệ rằng:

*Nay ta chẳng cầu ám nhập giới*

*Vì trong nhiều đời bị dối lằm*

*Nếu ai cầu các pháp như vậy*

*Người ấy trọn chẳng được giải thoát*

Nói kệ ấy rồi, Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử lại nói đà la ni: “Khê kiệt bà, kê kiệt bà, kê kiệt bà, mậ giá ninh, mậ giá ninh, a bạt đa ni, tì bạt đa ni, sá ha”.

Nghe đà la ni ấy, năm trăm ma tử tâm được điều phục lễ bái sám hối mà nói rằng: “Bạch Đại Đức! Chúng tôi nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề quy y Tam Bửu, bỏ lìa tất cả sự nghiệp ác ma”.

Tôn giả Tu Bồ Đề từ cửa thành Bắc vào, giữa đường gặp năm trăm ma tử tay cầm đao gậy bảo rằng: “Nếu ông ca vũ thì tốt, bằng không chúng ta sẽ giết chết ông”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói: “Tốt, ta sẽ ca, còn các người thì múa”.

Các ma tử nói: “Tốt lắm, thưa Đại Đức!”.

Tôn giả Tu Bồ Đề nói kệ rằng:

*Nay ta chẳng cầu âm giới nhập*

*Vì vô lượng đời bị dối lầm*

*Nếu ai cầu các pháp như vậy*

*Người ấy trọn chẳng được giải thoát*

Nói kệ xong, Tôn giả Tu Bồ Đề lại nói đà la ni: “Sa mậu đề, tỳ mậu đề, mậu lợi xà xà hê, tư lệ, tư lệ, tư lệ, bà tư lệ, bà tư lệ, ha bà tư lệ, phục đa câu trí tư lệ, xá ha”.

Nghe đà la ni rồi, năm trăm Ma tử tâm được điều phục lễ bái sám hối mà nói rằng: “Bạch Đại Đức! Nay chúng tôi nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, quy y Tam Bửu, bỏ lìa tất cả sự nghiệp ác ma”.

Lúc bấy giờ do thần thông lực của Thế Tôn làm cho các chúng sanh trong thành Vương Xá, tất cả đều thấy địa thành trăm do tuần trong bốn cửa thành đều riêng có một đại đệ tử Phật. Trong thành xuất hiện một hoa sen lớn ngang rộng đủ hai mươi lăm trượng. Hoa sen lớn ấy, cọng bằng ngọc lưu ly, cánh bằng hoàng kim, râu bằng kim cương, có đến vô lượng cánh, hoa sen lớn ấy phóng ánh sáng chiếu ra xa. Chúng sanh đều thấy hoa sen ấy cao ba trượng. Các trời Tứ Vương Thiên cho đến trời Sắc Cứu Cánh Thiên cũng thấy như vậy.

Trong hoa sen báu lớn ấy phát ra lời nói kệ, các nơi chư Thiên và thế nhơn đều nghe:

*Trong thế giới này Phật xuất hiện  
Có thể xô dẹp hết các ma  
Hay chuyển vô thượng diệu pháp luân  
Điều phục chúng sanh thế giới này*

Đấng Lương Túc Tôn hay thành tựu  
Ưu Bà Đề Xá, Câu Luật Đà  
Hay phá gốc ba thứ phiền não  
Phật muốn đến đây điều chúng sanh  
Thấy rõ tam thế như bàn tay  
Đủ tam tụ giới lời nói tịnh  
Xa lìa ba cấu thương tất cả  
Phật muốn đến đây điều chúng sanh  
Đủ tứ như ý tứ vô úy  
Điều phục tứ chúng nói tứ quả  
Thường thích thuyết pháp chơn thiệt nghĩa  
Đấng Đại Pháp Vương vì chúng đến  
Có đủ ngũ lực và ngũ căn  
Thành tựu công đức vô ngại trí  
Vô thượng Thế Tôn vì chúng sanh  
Tu bi độ thoát chúng ác đạo  
Điều phục sáu căn được thượng tin  
Xa lìa lục nhập tu lục niệm  
Có đủ lục thông chơn thiệt ngữ  
Thế Tôn muốn đến điều chúng sanh  
Tất cả chúng sanh phiền não phược  
Mê tối chẳng biết đạo giải thoát  
Thường hành mê lộ chẳng biết thiệt  
Tham trước điên đảo mất trí huệ

*Chẳng biết kia đây và sanh tử  
Vì tham ngũ dục mà xa thiên  
Thế nên chẳng được chơn giải thoát  
Chẳng thể tu hành đáp lành trước  
Chúng sanh chẳng biết sanh lão tử  
Vì vậy chẳng tu tam giải thoát  
Xa lìa tất cả thí giới huệ  
Nên chẳng ra khỏi ba ác đạo  
Chúng sanh nếu lìa ngũ dục lạc  
Thân cận Như Lai nghe chánh pháp  
Chí tâm thọ trì nghĩa một kệ  
Người này giải thoát như Phật trước.*

Âm thanh nói kệ này lại vang đến mười sáu trời Sắc giới. Lời kệ rằng:

*Nếu ai tu tập pháp thanh tịnh  
Xa lìa tranh tụng tu thiên định  
Chí tâm chuyên niệm các giải thoát  
Không có tán loạn hoại phiền não  
Chúng được mười ba pháp nhẫn nhục  
Xa lìa ác xúc và loạn tâm  
Ra khỏi tất cả sanh lão tử  
Tu tứ vô lượng các thiên định  
Đoạn hẳn thường kiến và đoạn kiến*

*Quá ba ác đạo được chánh định  
Quán vô thường vô ngã vô lạc  
Được tùy pháp nhẫn như Phật trước  
Nếu muốn bỏ lìa như nước mũi  
Quán tất cả không hành không khác  
Thanh tịnh pháp giới và Bồ Đề  
Nơi pháp vô ngại như hư không  
Hay phá bốn ma diệt phiền não  
Tu tập chánh đạo các phương tiện  
Chẳng sợ tà kiến như sư tử  
Nên gần bên Phật thì được đờ*

Lúc hư không phát tiếng nói kệ như vậy, có vô lượng chúng sanh đến chỗ đại bửu liên hoa

Ma vương Ba Tuần tai nghe kệ ấy, mắt thấy trong thành Vương Xá có vô lượng chúng sanh đều ngồi dưới hoa sen báu lớn, lần lượt đến cung trời Sắc Cứu Cánh cũng như vậy. Ba Tuần rất khổ não nói với các ma vương rằng: “Các Ngài lắng nghe lắng nghe! Nay Sa Môn Cù Đàm hiện ảo thuật lớn, các Ngài chẳng làm ma nghiệp được, chỗ ở các Ngài chẳng mát rồi sẽ mất. Các Ngài nên tuôn mưa đao bén lửa ngọn đá lớn xuống”.

Có một ma vương bảo Ba Tuần rằng: “Sa Môn Cù Đàm đều đã thành tựu vô lượng công đức đủ phước trí

hai trang nghiêm và đại thần lực làm cho chúng ta cuồng loạn chẳng thể tạo tác sự nghiệp ma được. Với Sa Môn Cù Đàm nay lòng ta thiết kính sợ lắm”.

Lại có một ma vương bảo Ba Tuần rằng: “Nay Ngài ngu si đi nơi tà đạo. Người vô tâm nếu thấy Sa Môn Cù Đàm sẽ sanh lòng kính tin, huống là người có tâm tốt. Nay nếu Ngài muốn được lợi ích lớn thì nên chí tâm quy y tôn kính Sa Môn Cù Đàm”.

Lại có một ma vương bảo Ba Tuần rằng: “Nay Ngài sao lại ưa ác hạnh tạo ác nghiệp. Ngài nên xa lìa nghiệp ác ma. Nay Ngài chẳng thấy Như Lai Thế Tôn đến thành Vương Xá muốn ban vị cam lộ cho chúng sanh ư! Ngài đến đó nên đồng nhau quy y Sa Môn Cù Đàm”.

Các ma vương từ hư không xuống đất vào thành Vương Xá, hoặc hiện hình Quốc Vương, hoặc hiện hình Chuyển Luân Vương có đủ bảy báu, hoặc hiện hình trời Tự Tại, hoặc hiện hình Sa Môn phạm chí ni kiên tử, hoặc hiện hình Tứ Thiên Vương, hình Nhật Nguyệt, hình Thiên Đế Thích, hình Phạm Thiên, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc lễ lạy ca ngợi, hoặc đi vòng khắp thành Vương Xá, hoặc lên trên thành, hoặc thân hình sắc xanh áo trắng anh lạc trắng phan trắng lọng trắng, hoặc thân hình sắc vàng y đỏ anh lạc đỏ phan đỏ lọng đỏ, hoặc thân hình sắc đỏ y

xanh anh lạc xanh phan xanh lọng xanh, hoặc thân hình sắc thất bửu y thất bửu anh lạc thất bửu phan thất bửu lọng thất bửu, hoặc thân hình sắc lưu ly, hoặc thân hình sắc pha lê, các thứ sắc y các thứ anh lạc các thứ phan các thứ lọng.

Hoặc có những vị hướng lên Phật rải các thứ hoa đốt các thứ hương và lễ lạy, hoặc ca tụng tán thán vũ múa.

Ba Tuần thấy vô lượng ma vương làm như vậy bèn cất tiếng kêu khóc nghĩ rằng nay ta mất hết phước báu, tất cả ma chúng thấy đều quy thuộc Sa Môn Cù Đàm. Ta dầu mất phước không có bạn đảng nhưng ta vẫn có thể phá Sa Môn Cù Đàm. Ta sẽ hiện thế lực tối hậu nhổ bỏ hoa sen ấy.

Ba Tuần liền đến gần hoa sen báu lớn ấy, dầu mắt thấy hoa mà nắm chẳng được. Dường như người đời nói ta có thể nắm điện chớp, dầu thấy điện chớp mà nắm chẳng được, Ba Tuần đối với hoa sen báu ấy cũng như vậy, dầu mắt thấy mà tay nắm chẳng được.

Lòng Ba Tuần sâu não nghĩ rằng hoa sen như vậy nắm lấy còn không được huống là có thể nhổ bỏ. Ta nên phát xuất vô lượng ác thanh làm cho đại chúng kinh hãi bỏ Cù Đàm, mà chạy tản lạc.



Dầu Ba Tuần phát tiếng ác lớn, nhưng đại chúng không có ai nghe tiếng ấy cả, chỉ có Ba Tuần tự nghe, càng nghe càng kinh hãi run rẩy. Ba Tuần hai tay vỗ xuống đất vỗ mãi mà chẳng đụng đất được như là vỗ hư không, muốn lấy binh khí để đánh hàng tứ chúng mà không thấy được, lại càng sợ hãi hơn toàn thân rung chuyển như lá cây bị gió mạnh thổi.

Ba Tuần tự nghĩ rằng nay ta mất hẳn tất cả phước đức tất cả thần lực, chi bằng ta mau trở về bốn cung, nếu không mau về chắc chết tại đây.

Nghĩ rồi muốn đi mà chẳng biết đường nào để đi, Ba Tuần lại nghĩ rằng nếu ta ở đây chẳng bao lâu Sa Môn Cù Đàm và quyến thuộc đến sẽ tru lục ta, e rằng chúng sanh cõi này sẽ ngó thấy vậy ta nên chui vào đất, dầu muốn chui mà chui chẳng được.

Lúc ấy Ba Tuần trên dưới bốn phương đều chẳng thể chạy trốn được lại tự thấy thân mình tay chun đầu cổ cả năm chi đều bị trói chặt, càng sâu lo khổ não kêu khóc.

Có một ma vương hiện hình Chuyển Luân Vương tên là Thánh Đạo nói kệ bảo Ba Tuần rằng:

*Sao ông cứ chi phát ác thanh  
Khóc lóc sâu lo thọ khổ não*

*Như Lai nay sắp đến liên hoa  
Hay trừ chúng sanh các đau khổ  
Nay ông nếu muốn thọ an lạc  
Chí tâm quy y Vô thượng Tôn  
Nếu ông chẳng thích bị trói chặt  
Nên theo lời ta quy y Phật*

Ba Tuần nghe lời kệ rồi nghĩ rằng ta vì được thoát khỏi nên trớ quy y chớ chẳng phải thiệt lòng.

Ba Tuần liền hướng về phía Phật chấp tay nói kệ:

*Nay tôi quy y đấng Thế Tôn  
Hay phá chúng sanh các khổ não  
Lại cũng sám hối tất cả ác  
Nơi Phật quyền thuộc chẳng tạo nữa.*

Ba Tuần nói kệ xong, liền được khỏi trói. Được khỏi trói rồi liền muốn trốn chạy về bốn xứ lại bị trói chặt như trước, lần thứ hai cho đến lần thứ bảy cũng như vậy.

Đã chạy trốn chẳng được đành phải ở lại chí tâm nghe pháp.

Lúc bảy giờ Đức Thế Tôn vẫn ở Trúc Lâm thuyết pháp. Bốn Tôn giả đại đệ tử cùng các ma tử đi trong thành Vương Xá ca vũ tụng kệ, đại địa chấn động sáu cách, vô lượng nhơn thiên cảm thương mừng khóc bảo

nhau rằng: Khổ thay lành thay, nay Phật vẫn còn tại thế gian mà các đại đệ tử bị chúng ma lừa gạt.

Họ bèn tụ họp cùng đến chỗ Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai buông bỏ tâm đại xả, tại sao? Vì có các ma muốn phá hoại Phật pháp”.

Đức Phật nói: “Nay ta sẽ vào thành Vương Xá giáo hóa chúng sanh phá ma nghiệp hiện đại thần thông làm Phật sự”.

Lúc Đức Phật sắp vào thành Vương Xá lại có chư Thiên buồn kêu bạch Phật rằng: “Nay Đức Thế Tôn muốn vào thành thiệt chẳng phải lúc, tại sao? Vì hiện giờ trong thành có vô lượng ác quỷ đầy khắp hư không, vô lượng ác ma cầm đao lửa đá. Nếu Phật vào thành ắt sẽ bị hại”.

Còn có chư Thiên nói: “Trong thành Vương Xá có năm trăm ma tử tay cầm đao kích muốn hại Phật”.

Còn có chư Thiên nói: “Chẳng bao lâu Thích Chủng sẽ hoại”.

Còn có chư Thiên nói: “Vô thượng pháp thuyền nay sẽ bị diệt tan, chúng sanh trong tam giới ai sẽ độ họ đến bờ giải thoát”.

Còn có chư Thiên nói: “Tất cả chúng sanh thường bị phiền não triền nhiễu, nếu vô thượng Đại Sư bị hại thì ai sẽ làm cho họ được giải thoát”.

Còn có chư Thiên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Phật chẳng thấy trong hư không có vô lượng ma chúng muốn mưa đao lửa đá đó sao. Mong Như Lai vì thương chúng sanh chớ có nhập thành”.

Còn có chư Thiên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trong thành Vương Xá có hai vạn ma đều riêng hiện hình Bà La Môn, tay cầm đao kiếm muốn hại Như Lai, lại có hai vạn ma tay cầm sóc chờ Phật, lại có hai vạn ma tay cầm cung tên chờ Phật, lại có hai vạn ma tay cầm đuốc lửa lớn chờ Phật. Mong Như Lai nghe lời chúng tôi chớ đi vào thành”.

Đức Thế Tôn yên lặng đi vào cửa thành Vương Xá.

Chư Thiên thần thủ thành khóc kêu Phật nói rằng: “Mong Như Lai chớ vào thành, tại sao? Vì hiện nay trong thành ác ma đầy khắp nơi, nếu Như Lai bị hại tại đây thì chúng tôi làm sao còn dám nhìn thấy chư Thiên nữa. Nay ma chúng ở hư không muốn mưa đao bén lửa ngọn đá lớn xuống, nếu Như Lai bị hại thì chúng sanh đang đi đêm tối sẽ mất đuốc pháp sáng. Núi pháp lớn sụp đổ thì sanh, lão, bệnh, tử sẽ tự tại hoành hành”.

Dầu nghe chư Thiên nói lời cản ngăn, nhưng Thế Tôn vẫn không hứa khả.

Lại có chư Thiên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Phật chẳng tiếc thân mạng ắt muốn buông bỏ còn có sáu thành lớn khác hà tất nơi đây. Như Lai nếu bị hại tại thành này thì làm cho chúng tôi sẽ bị tiếng xấu trong vô lượng đời sau”.

Lại có vô lượng chư Thiên đến bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đã từng thấy vô lượng chư Phật giáo hóa chúng sanh, thiết chưa từng thấy ma chúng như vậy.

Thế gian chúng sanh thường bị vô lượng ác phiền não vây bọc, gặp được lương y thông đạt vô lượng phương thuốc thiết rất khó. Có chi Đức Như Lai bỏ tâm đại từ đại bi”.

Lại có chư Thiên bạch rằng: “Thuở xưa trong vô lượng kiếp, Như Lai vì chúng sanh nên tu tập khổ hạnh nay sao lại muốn bỏ chúng sanh mà vất thân mạng. Mong ở lại diễn nói chánh pháp điều phục tất cả chúng sanh mê tối mà ban cho ánh sáng, kẻ lạc đường chỉ cho đường chánh, dứt hẳn tất cả khổ ba ác đạo, mong Như Lai ở lâu thế gian chớ bỏ thân mạng”.

Chư Thiên trời Tịnh Cư bảo hàng chư Thiên ấy rằng: “Thôi chớ kêu khóc sầu não, Như Lai đầy đủ thập lực tứ vô úy, nay Phật muốn xô dẹp tất cả ma chúng. Giả sử có vô lượng vô biên chúng ma cũng chẳng thể động được một sợi lông của Đức Phật”.

Phạm Thiên Vương và Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn đến bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tất cả ma chúng định muốn làm hại Như Lai, mong Như Lai chớ đến đó. Đức Như Lai nên diệt vô minh tối cho chúng sanh. Ngày trước Đức Thế Tôn với các chúng sanh hứa ban cam lộ vị cho họ, sự ấy chưa xong sao lại muốn bỏ thân mạng. Chớ có ý lúc trước dưới cội Bồ Đề hàng phục được một ma vương rồi khinh miệt ma chúng khác, nếu Như Lai vào trong thành Vương Xá thì ắt phải diệt mất không còn nghi vậy”.

Đức Thế Tôn phát âm thanh lớn vang khắp Đại Thiên thế giới mà bảo rằng: “Lắng nghe lắng nghe, giả sử chúng ma đầy khắp mười phương thế giới tận thế lực của họ cũng chẳng làm động được một sợi lông của Phật. Xưa kia Phật với các chúng sanh hứa cho họ cam lộ vị, nay Phật sẽ diễn nói đệ nhất nghĩa để tăng trưởng thiện pháp nói rõ chánh đạo để xứng nguyện của Phật. Thuở xưa trong vô lượng kiếp Phật vì các chúng sanh mà thọ

nhiều khổ não, buông bỏ tất cả sở hữu những là kim ngân, thất bửu, của cải, quốc thành, thê tử, y phục, món ăn uống cho đến thân mạng, dâng diệu hương hoa phan lọng đèn sáng cúng dường chư Phật, thọ trì tịnh giới tu hành nhẫn nhục, như vậy có ai làm hại Phật được. Với các chúng sanh Phật thường tu từ bi, ai có thể khiến Phật diệt mất được. Như trước kia Phật đã xô dẹp ma quỷ thuộc nên biết nay đây Phật cũng có thể phá hoại tất cả chúng ma, các người chớ có kinh sợ”.

Vô lượng chư Thiên nghe lời ấy thấy đều vui mừng đồng xưng lên rằng: “Nam mô Đại Sĩ Như Lai Thế Tôn phá đại ma chúng phá các phiền não lìa hẳn tập khí, xô ngã núi kiêu mạn, nhổ bỏ cây sanh tử dứt diệt ngày tháng chết, trừ tối vô minh, khuyến hóa tất cả tà kiến chúng sanh, đốt khô bốn dòng, thấp đuốc pháp lớn, chỉ đường Bồ Đề, đánh trống pháp lớn, ban cho các chúng sanh vui thiện pháp, lại khiến giác ngộ tương bốn chơn đế, qua khỏi biên sanh tử vào nơi vô úy”.

Chư Thiên xưng lời ấy rồi dâng diệu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Phật, lại đem các thứ hoa đẹp rải khắp thành Vương Xá, những là hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa ma ha mạn thù sa, hoa ca ca la, hoa ma ha ca ca la, hoa ba lữ sa, hoa ma

ha ba lũ sa, hoa chiêm bà la, hoa ma ha chiêm bà la, hoa hoan hỷ, hoa đại hoan hỷ, hoa ái lạc, hoa đại ái lạc, hoa ba lợi chất đa, hoa câu tỳ giá la, hoa ưu bát la, hoa câu vật đầu, hoa ba đầu ma, hoa phân đà lợi, các thứ hoa như vậy che đầy những con đường Phật đi, hai bên đường có hàng cây thất bửu cao bằng một cây đa la, khoảng giữa các cây thất bửu có suối trong bát vị. Trên hư không có đông nhiều chư Thiên tay cầm thượng diệu phan lọng thất bửu, mưa các thứ hoa thất bửu, các thứ hương quý như ngưu đầu chiên đàn và bạch chiên đàn kiên gạch trầm thủy, các thứ hoa hương mưa khắp các con đường Phật đi. Còn có các thứ vi diệu kỹ nhạc đồng thời trỗi lên cúng dường ca ngợi Phật.

Tất cả nhơn dân thấy đều trang nghiêm quét dọn chỗ Phật đi ngoài thành Vương Xá. Các quyền thuộc chúng ma thì trang nghiêm trong thành.

Đức Thế Tôn vào thành Vương Xá tâm vào Thủ Lăng Nghiêm định thị hiện tám mươi thứ hình hảo. Nếu ai thờ voi thì thấy hình voi, ai thờ sư tử thì thấy hình sư tử, ai thờ bò thì thấy hình bò, ai thờ chim mạng mạng thì thấy hình chim mạng mạng, ai thờ quỉ thì thấy hình quỉ, ai thờ cá rồng quy rùa thì thấy hình cá rồng quy rùa, ai thờ Phạm Thiên Tự Tại thì thấy hình Phạm Thiên Tự Tại, ai



thờ Kiến Đà tám tay thì thấy hình Kiến Đà tám tay, ai thờ Thiên Đế Thích thì thấy hình Thiên Đế Thích, ai thờ A Tu La, Ca Lô La, hổ sói heo nai, nhật, nguyệt, tinh tú, quốc vương, đại thần, nam nữ, lớn nhỏ, Sa Môn, Bà La Môn, Tứ Thiên Vương, Dạ Xoa, Bồ Tát, Như Lai v.v... đều theo chỗ thờ của ai thì kẻ ấy thấy tượng hình mình thờ. Thấy rồi đều xưng: “Nam mô nam mô Vô thượng Thế Tôn! Hiệp chưởng cung kính lễ lạy cúng dường”.

Lúc ấy Tiên nhơn Quang Vị ở Tuyết Sơn cùng các đệ tử xuống cửa thành Tây đứng bên đường chờ Phật.

Tiên nhơn Quang Vị thấy Phật thân là hình tiên nhơn được sự cúng dường của vô lượng chúng bèn nói rằng: “Người như vậy chơn thiết đại tiên kham thọ thế gian nhơn thiên cúng dường, tại sao? Vì là tướng phước đức vậy, ta làm thế nào biết được kia lớn hay ta lớn. Nay ta nên hỏi kinh sách và xuất gia bao lâu”.

Tiên nhơn Quang Vị bảo các đệ tử mình rằng: “Này các đệ tử! Tiên nhơn kia đức tướng đều thành tựu rõ ràng có thể biết, là bậc thông minh sáng suốt hay hiểu thâm nghĩa, các người nên phải chí tâm kính tin. Như ta đã thấy tướng thơ ghi rõ thì người ấy ắt có thể nói đạo vô thượng, có thể làm cho ta ra khỏi sanh tử”.

Năm trăm đệ tử đồng thanh nói: “Lành thay lành thay, như lời thầy nói!”.

Quang Vị cùng năm trăm đệ tử đồng đến chỗ Phật hỏi rằng: “Ngài là ai vậy?”.

Đức Phật nói: “Là Bà La Môn”.

Quang Vị hỏi: “Họ Ngài là gì?”.

Đức Phật nói: “Ta họ Cù Đàm”.

Quang Vị hỏi: “Ngài thọ giới gì?”.

Đức Phật nói: “Ta thọ tam giới”.

Quang Vị hỏi: “Ngài tu tập hạnh gì?”.

Đức Phật nói: “Ta tu hạnh Không”.

Quang Vị lại hỏi: “Ngài xuất gia đến nay được bao lâu?”.

Đức Phật nói: “Từ lúc có đủ đại trí”.

Quang Vị hỏi: “Ngài có đọc tụng sách tinh tú chăng?”.

Đức Phật hỏi lại: “Ngài nay đọc tụng sách ấy được lợi ích gì?”.

Quang Vị đáp: “Nay ta tụng sách ấy giáo hóa chúng sanh được cúng dường nhiều”.

Đức Phật hỏi: “Ngài biết sách ấy rồi có thể qua khỏi được sanh lão tử chăng?”.

Quang Vị hỏi: “Thưa Cù Đàm! Sanh lão bệnh tử làm thế nào có thể dứt được?”.

Đức Phật nói: “Nếu người chẳng thể dứt được sanh tử thì cần gì đọc tụng sách tinh tú như vậy”.

Quang Vị lại nói: “Thưa Cù Đàm! Nếu Ngài chẳng biết sách tinh tú trên thân cơ sao có chỗ đi của tinh tú. Như chỗ tôi biết thì Cù Đàm quyết định thông đạt rốt ráo tinh tú như vậy”.

Đức Phật hỏi: “Thế nào gọi là tinh tú đạo?”.

Quang vị đáp: “Đó là hai mươi tám vì tinh tú, mặt nhật mặt nguyệt đi theo, tất cả chúng sanh ngày tháng năm tuổi thay đều hệ thuộc. Tất cả tinh tú dấu tích có bốn phần.

Phương Đông có bảy vì tinh tú, đó là các vì sao Giác, Can, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ. Nếu ngày sanh của người thuộc sao Giác thì miệng rộng bốn ngón trán cao cũng vậy, thân phía hữu có nhiều nốt đen trên ấy có lông, nên biết người này nhiều của giàu sang, trán rộng như voi thì thông minh nhiều trí quyền thuộc đông mạnh, cổ ngắn hai ngón chun dài tả hữu như vết dao thì có vợ con đông,

tánh tình ác hiểm khinh tháo, thọ tám mươi tuổi, lúc bốn mươi tuổi bị suy khổ, con trai trưởng chẳng thọ, lòng ưa pháp sự, suy hoạn ở nơi lửa. Người thuộc sao Giác thì có những tướng như vậy.

Người ngày sanh thuộc sao Can thì tâm ưa pháp sự bẩm tánh khéo giỏi thông minh phú quý có nhiều lòng tầm quý, kẻ oán thù chẳng hại được, thích muốn xuất gia, bẩm tánh dịu hòa khinh tháo đánh cá hết không cất giấu, thọ sáu mươi tuổi, lúc ba mươi lăm tuổi mang bệnh nặng, quanh cổ bốn ngón sẽ có vết sẹo, chẳng hạn con cái. Người thuộc sao Can thì có những tướng như vậy.

Thưa Cù Đàm! Người sanh nhứt thuộc sao Đê thì thân dũng kiện, giàu lớn hào quý, thọ hai mươi lăm tuổi, thân bên tả có nốt ruồi đen, có ác tâm đối với cha mẹ, kính trọng người xuất gia với quyền thuộc mình thì chẳng thể làm lành tốt.

Thưa Cù Đàm! Người sanh ngày thuộc sao Phòng thì bẩm tánh tệ xấu ngu đần vô trí, giàu lớn hào quý, thân bên hữu có nốt ruồi đen, thọ ba mươi lăm tuổi chết vì binh đao, hạn với anh em trai.

Thưa Cù Đàm! Người sanh ngày thuộc sao Tâm thì giàu sang nhiều của cải, ngu si bị bệnh phong, thọ bốn

mười lăm tuổi, đầu có vết sẹo, có danh tiếng lớn, các độc chẳng bị trúng, vợ con chẳng thích ưa.

Thưa Cù Đàm! Người sanh ngày thuộc sao Vĩ có đủ tướng tốt hùng mạnh giàu sang được đại tự tại, hai vú tướng vòng xe, có danh tiếng lớn, thân có ánh sáng hơn nhật nguyệt, thông minh đại trí không ai hơn, ưa thích xuất gia hay điều phiến não, tăng trưởng quyền thuộc, có nhiều tà mị, thọ trăm tuổi, lúc bốn mươi tuổi tạm có bị khổ, ngực có đức tướng người thích thấy, chẳng hạp cha mẹ.

Thưa Cù Đàm! Người sanh ngày thuộc sao Cơ thì ưa thích tranh tụng phạm nhiều cấm giới, bảm tánh xấu ác người chẳng thích thấy, tham dục xí thành, thọ sáu mươi tuổi nghèo cùng khốn khổ, thường thích rong đi, răng nhỏ thưa, ngực hông gầy cứng.

Đó là người ngày sanh thuộc các sao phương Đông thì có các tướng như vậy.

Thưa Cù Đàm! Phương Nam có bảy vì tinh tú, đó là các vì sao: Tinh, Quỷ, Liễu, Thất Tinh, Trương, Dục, Chân.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Tinh thì có nhiều của cải được người cung kính, tâm ưa thích

pháp, rún có vết sẹo, thọ tám mươi tuổi, có lòng từ hiếu thảo cúng dường cha mẹ Sư trưởng, tâm không xan lẫn, có nhiều tà quý, suy họa tại thủy.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Quỷ thì xan lẫn đoản thọ, dưới rún bốn ngón tay sẽ có nốt đen, chẳng hạn cha mẹ, ưa tranh tụng.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Liễu thì giàu sang trì cầm giới ưa pháp sự, thọ bảy mươi lăm tuổi quyền thuộc tăng trưởng, vai có nốt đỏ, kính mến người nói pháp, được người tin phục, sau khi chết sanh cõi trời.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Thất Tinh thì ưa làm nghề trộm cướp, gian dối siểm khúc bạc đức đoản thọ, cử động thô rần ngu si cuồng ngốc, ắt bị chết về binh đao.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Trương thì thọ tám mươi tuổi, thích âm nhạc, tóc thưa ít, lúc hai mươi bảy tuổi tạm suy đến ba mươi ba tuổi thì giàu sang, dũng kiện, có danh tiếng lớn, thông minh, không xan lẫn, thích pháp, tà quý, chẳng hạn cha mẹ và anh em trai, cổ có vết sẹo, quá ba mươi lăm tuổi mới có con cái, âm có nốt đen, vé có nốt vàng.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Dục thì giỏi biết toán số, xan lẫn tánh ác độn căn tà kiến thân bên hữu có nốt đỏ, thọ ba mươi ba tuổi, tuyệt không có con cái.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Chẩn thì giàu lớn hào quý quyền thuộc đông nhiều, thông minh dũng kiện, ưa pháp mền pháp, kính mền người thuyết pháp, thọ trăm tuổi, chết sanh cõi trời.

Người ngày sanh thuộc các sao phương Nam thì có những tướng như vậy.

Thưa Cù Đàm! Phương Tây có bảy vì tinh tú, đó là các vì sao: Khuê, Lôu, Vị, Mão, Tất, Tuy, Sâm.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Khuê thì hai má sẽ có nốt đen, trì giới ưa pháp kính người thuyết pháp, giàu sang thích bố thí, trên thân có vết phỏng lửa, thọ năm mươi tuổi.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Lôu thì thọ mạng ngắn ngủi bản cùng khốn khổ, ưa thấy phá giới, tâm xan lẫn, gôi có vết sẹo, thọ ba mươi tuổi, chẳng hạn với anh.

Thưa Cù Đàm! Người sanh thuộc sao Vị thì chẳng hạn cha mẹ, mất nhiều của cải ruộng vườn nhà cửa, gôi

có nốt đen, quá hai mươi hai tuổi được đại phú quý, chẳng xan lẫn ưả bố thí.

Thừa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Mão thì ưả chánh pháp có khẩu biện tài, thông minh giàu sang, có danh tiếng lớn, hộ trì cấm giới, được người kính tin, gồi có nốt xanh, thọ năm mươi tuổi, chết sanh cõi trời.

Thừa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Tất thì được người tin phục, tánh dữ ưả đấu tranh nơi chị và em gái mình có lòng tham, giàu sang, nhiều oán thù, thường đau nơi ngực, chẳng hạp tiền của, thân bên tả có nốt đen, thọ bảy mươi tuổi.

Thừa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Tuy thì giàu sang ưả bố thí, tâm quý không tham lam, không có bệnh khổ, người thích thấy, thọ tám mươi tuổi, suy tại lúc bảy mươi tuổi, chết sanh cõi trời.

Thừa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Sâm thì bầm tánh tệ ác tạo nhiều nghiệp ác, làm lính giữ ngực, thiên nhiều tham dục, thông minh, nghèo khổ, thân có nhiều nốt đen, thọ sáu mươi lăm tuổi.

Thừa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc các vì sao phương Tây thì có các tướng như vậy.



Phương Bắc có bảy vì tinh tú, đó là các vì sao: Đẩu, Ngu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Đẩu thì bẩm tính ngu si tham lam chẳng biết đủ, nghèo cùng tánh ác, thọ mạng ngắn ngủi, da đen gầy ốm, sẽ chết vì ăn uống.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Ngu thì ngu si nghèo cùng, ưa trộm cắp, tâm nhiều ganh ghét, thọ bảy mươi tuổi, không có vợ con.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Nữ thì trì giới ưa bố thí, lòng bàn chun có nốt đen, tăng trưởng quyền thuộc, thọ tám mươi tuổi, có danh tiếng lớn, không có bệnh khổ, hạp với cha mẹ và anh em.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Hư thì phước đức giàu sang được thân quyền mến ưa, tánh xan lẫn chẳng bố thí, dưới lòng bàn chun sẽ có nốt đen, thọ sáu mươi lăm tuổi.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Ngụy thì thân không có bệnh khổ, thông minh trì giới, thông đạt thế sự, giàu sang nhiều của, hạp các quyền thuộc, thọ tám mươi tuổi.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Thất thì bầm tánh tẻ ác phạm nhiều cấm giới, làm người sang giàu thọ trăm tuổi, chết đọa ác đạo, chẳng hạn cha mẹ và anh em.

Thưa Cù Đàm! Người ngày sanh thuộc sao Bích thì hùng mãnh có sức lực giàu sang tôn vinh, có danh tiếng lớn, quyền thuộc tăng trưởng, chẳng hạn cha mẹ, thọ trăm tuổi, thích pháp xuất gia, kính người học pháp, thông minh nhiều trí giỏi hiểu thế sự.

Người ngày sanh thuộc các vì sao phương Bắc thì có các tướng như vậy.

Nếu ai thông đạt rõ ráo sách tướng như vậy thì có trí huệ lớn”.

Đức Phật nói: “Này tiên nơn Quang Vị! Chúng sanh đi trong tối thủ trước điên đảo bị phiền não hệ phược nên chạy theo sách vở tinh tú như vậy.

Này tiên nơn! Tinh tú dầu tốt, cũng còn sanh vào các loài trâu ngựa heo chó, cũng có đồng thuộc một vì sao mà có giàu nghèo sang hèn sai khác. Vì vậy nên phải biết đó là pháp bất định.

Này tiên nơn! Ngài là người đặ́c thiên, ta là bực nhứt thiết trí, sao Ngài chẳng hỏi ta nơn duyên giải thoát, mà lại hỏi ta về sự như vậy”.

Quang Vị nói: “Nay Ngài hiện có thân thể như thể nơn không khác, mà tìm sự ấy thì cùng tiên nơn không khác, nay ta thiết chẳng biết Ngài là thiên, là tiên, là rồng hay là quỉ! Tiếng Ngài nói như âm thanh Phạm Thiên, hình sắc như bực cổ tiên nơn. Sắc tướng ấy và sự nghiệp ấy từ trước đến nay ta chưa được nghe thấy. Vì vậy nên ta hỏi Ngài là ai? Hệ thuộc nơi ai? Họ tên là gì? Tuyên nói sự gì? Mong được Ngài nói rộng ta sẽ lắng nghe thọ lãnh”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Nếu ai học tập sách tướng số  
Người ấy chẳng biết được đây kia  
Nếu ai bị phiền não hệ phược  
Chẳng được giải thoát thường thọ khổ  
Nay ta có đủ lực thần thông  
Nên gọi là đại Bà La Môn  
Lực Ba la mật là họ ta  
Dùng lực hòa kính điều các căn  
Ta đã thọ trì ba thứ giới  
Tu môn Không, Vô Tướng, Vô Nguyện*

Lúc xưa mới phát tâm Bồ Đề  
Ta được gọi là đại xuất gia  
Ta đều chẳng thấy một pháp tướng  
Nên chẳng nói đến sách tinh tú  
Pháp không chúng sanh không thọ mạng  
Nên ta nói không ngã không tranh  
Đã qua bờ ba thọ ba hành  
Dứt hết tướng nên không có tướng  
Ta đã chơn thiết biết các pháp  
Vì vậy nên được đại tịch tĩnh  
Nếu không chướng ngại như hư không  
Dầu hành Bồ Đề chẳng thấy pháp  
Tu tập cấm giới đại nhân nhục  
Liên được vô tướng đại trí huệ  
Nếu chẳng thấy nghiệp cầu quả báo  
Nhu pháp chẳng chuyển được Bồ Đề  
Tâm chẳng tham trước tất cả ấm  
Cũng lại chẳng thấy có đây kia  
Lại chẳng thấy biết mé Bồ Đề  
Đây hay mau được Bồ Đề đạo  
Không có tướng mạo không tưởng niệm  
Nơi tất cả pháp không giác quán  
Cũng chẳng tham trước nơi các pháp  
Thì hay chứng được Nhất thiết trí

*Nếu ai tu tập tịnh phạm hạnh  
Người ấy được gọi Bà La Môn  
Quan sát các pháp như hư không  
Người ấy liền được tên Đại Giác.*

Nghe Đức Thế Tôn nói kệ ấy rồi, Quang Vị tiên nơn và các tiên nơn quyền thuộc tất cả đều thấy bốn thân Như Lai. Thấy bốn thân Phật rồi thiện căn trước theo đến chúng được Bửu Tràng tam muội. Được tam muội này có thể quan sát tất cả tam muội nên gọi là Tràng, nơi các tam muội được tự tại nhập vào tất cả cảnh giới của tất cả tam muội nên gọi là Bửu Tràng tam muội.

Quang Vị chấp tay cung kính, cầm hoa vi diệu đầy một bụm nói kệ tán thán Đức Phật:

*Như Lai thành tựu vô lượng đức  
Dường như đại hải nước tràn đầy  
Công đức quang minh rất vi diệu  
Đều chiếu khắp Đại Thiên thế giới  
Dũng mãnh tinh tiến đại trí huệ  
Cao hơn tất cả các chúng sanh  
Có đủ tâm đại từ đại bi  
Vì vậy tôi lạy Vô Thượng Tôn  
Như Lai dứt hẳn các phiền não  
Nên tôi cúi lạy Đại Tiên Sư*

Thanh tịnh kim sắc giới quang minh  
Nay tôi lễ kính mặt nhật Phật  
Hay khô chúng sanh các phiền não  
Hay nói chơn thiệt Bồ Đề hạnh  
Hay hoại tất cả núi phiền não  
Chuyển chánh pháp luân tôi vô thượng  
Nay tôi tu tập hạnh Bồ Đề  
Để được vô thượng đại trí huệ  
Như Lai đầy đủ tất cả tướng  
Nguyện ký lúc tôi được Bồ Đề  
Tôi sẽ dứt phiền não thế nào  
Độ các chúng sanh khổ thế nào  
Diễn nói chánh chơn đạo thế nào  
Bình đẳng dường như mười phương Phật  
Chúng sanh tam thế tạo nghiệp ác  
Tôi sẽ làm sao khiến họ dứt  
Thân khẩu ý tôi có nghiệp lành  
Nguyện như duyên này dứt kiết họ  
Dứt hẳn tất cả bệnh phiền não  
Thân thọ diệu lạc như Phật trước  
Khiến thân diệu sắc các căn đủ  
Xa lìa các ác tu pháp lành  
Dứt trừ chúng sanh các tà kiến  
Tu tập đầy đủ chánh tri kiến

*Được biết túc mạng thích nghiệp lành  
Vượt biển sanh tử đến bờ kia  
Sáu Ba la mật được đầy đủ  
Biết Phật thâm pháp thường tại thế  
Thích tuôn mưa pháp lớn vô thượng  
Khiến các chúng sanh lìa nghèo đói  
Thân khẩu ý tôi nếu có ác  
Nay ở trước Phật đều sám hối  
Nay tôi có bao nhiêu phước đức  
Ban cho chúng sanh sớm thành Phật  
Tôi mời tất cả các chúng sanh  
Khuyên họ vun trồng giống Bồ Đề  
Lúc tôi vì chúng sanh thọ khổ  
Nguyện chẳng sanh hối và thối chuyển  
Thanh tịnh thế giới và chúng sanh  
Được vô ngại trí tịnh pháp giới  
Nếu tôi chơn thiết được Phật đạo  
Nguyện rải hoa này thành lọng hoa*

Quang Vị liền rải hoa, lúc ấy Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách, có vô lượng chúng sanh lòng kính vui. Những chúng sanh thờ voi thấy Phật là hình voi ấy nói rằng: Tại sao voi này có đại phước đức khiến tiên non ấy kính lễ cúng dường. Các chúng sanh tùy theo chỗ thờ

mà tự thấy Phật hình ấy đều nói như vậy. Cho đến chúng sanh kính thờ Phật thấy tiên như ấy kính lễ cúng dường Phật, họ thấy như vậy rồi sanh lòng tin lễ lạy cúng dường.

Bấy giờ Thế Tôn xuất Thủ Lăng Nghiêm định. Xuất định rồi, tất cả chúng sanh đều thấy thân Phật, họ đều sanh lòng cung kính vui mừng, mỗi người theo sức mình đều cung kính cúng dường.

Đức Thế Tôn bảo Quang Vị rằng: “Này thiện nam tử! Tất cả chư Thiên thấy ông quyết định phát tâm Vô Thượng Bồ Đề họ đều vui mừng hơn hờ nên khiến đại địa chấn động sáu cách.

Này thiện nam tử! Ông sẽ thành tựu vô lượng trí huệ rồi sau mới được Phật đạo vô thượng, sẽ ở nơi vô lượng thế giới thấp đền pháp lớn.

Này Quang Vị! Đời vị lai quá ba a tăng kỳ kiếp phương Bắc thế giới này có thế giới tên là Hương Hoa, cõi nước ấy công đức trang nghiêm như Cực Lạc thế giới của Phật A Di Đà. Ông sẽ ở trong thế giới Hương Hoa ấy thành Phật hiệu Quang Công Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn thường tuyên nói pháp Đại thừa, trọn chẳng nói pháp Thanh Văn, Duyên Giác.



Đại chúng tai nghe mắt thấy Quang Vị tiên nơn được Thế Tôn thọ ký thành Phật thấy đều vui mừng cung kính cúng dường. Năm trăm tiên nơn đệ tử và vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề kiên cố không thối chuyển.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn biết rõ tâm của chúng ma, Phật liền nhập tam muội, do sức tam muội khiến thành Vương Xá có mười hai thành môn, trong mỗi mỗi thành môn có một Như Lai.

Chúng ma thấy mười hai Như Lai, họ tự hiện thân hoặc hình tiên ngũ thông cho đến hoặc tự hiện thân ra hình Phạm Thiên đồng dâng diệu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Phật.

Lúc Đức Thế Tôn vào thành rồi lấy chun ấn đất làm cho toàn cõi Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách, trong ấy tất cả Nhơn, Thiên, A Tu La, Đế Thích, Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương, tất cả chúng sanh thấy đều được thấy. Chúng sanh thập phương thế giới đều đến tập họp tại thành Vương Xá mang theo hương hoa dâng cúng dường Phật. Do Phật thần lực khiến trong khối hương hoa nói kệ rằng:

*Ai muốn dứt hẳn ba ác đạo  
Phải nên phát khởi tâm Bồ Đề*

*Ở trong sanh tử tự giác ngộ  
Thì hay độ thoát các chúng sanh  
Ai muốn lìa các việc nhọc ác  
Phải nên tu tập nơi chánh định  
Nếu ai được gặp chư Như Lai  
Người ấy liền được thọ ký đạo  
Như Lai Đại Sĩ lợi chúng sanh  
Nay đến vào thành Vương Xá này  
Muốn dẹp tất cả các chúng ma  
Muốn chuyển vô thượng chánh pháp luân  
Phật vì ngũ trược các chúng sanh  
Tuyên nói tam thừa Thủ Lăng Nghiêm  
Như Lai nay muốn đại thọ ký  
Muốn nghe thiết nghĩa nên qua đó.  
Âm thanh nói kệ ấy được nghe khắp mọi nơi.*

Ca Lan Đà Trúc Lâm tinh xá chư Bồ Tát Chư A La Hán đều đến tập họp trong Vương Xá thành, cho đến mười phương vô lượng thế giới hoặc tịnh độ hay uế độ, cõi có Phật hay cõi không có Phật, tất cả chúng sanh đều đến tập họp.

Lúc bảy giờ Đức Thế Tôn nhập Phật Trang Nghiêm Anh Lạc tam muội. Do sức tam muội ấy làm cho toàn cõi Ta Bà thế giới thanh tịnh trang nghiêm dường như quốc

độ của Đức Như Lai Biến Kiến Phật. Quang minh của Thế Tôn tịnh diệu chúng sanh thích thấy. Tất cả chúng sanh trong vi trần thế giới mười phương cũng đều thích thấy quang minh thanh tịnh vi diệu của Thế Tôn, cũng thích nghe âm thanh của Thế Tôn.

Chư Bồ Tát ở mười phương vô lượng Phật độ cũng đến thành Vương Xá tụ họp. Vô lượng Bồ Tát đều dâng cúng Đức Thế Tôn, hoặc có Bồ Tát mua các thứ hương thơm, hoặc có Bồ Tát mua các thứ hoa đẹp, hoặc có Bồ Tát mua chơn châu báu, hoặc có Bồ Tát mua diệu anh lạc, hoặc có Bồ Tát mua kim ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não, chơn châu, thất báu, hoặc có Bồ Tát mua chiêm đàn trầm thủy các thứ hương, hoặc có Bồ Tát mua ngư đầu chiêm đàn, hoặc có Bồ Tát mua các thứ hoa như là hoa tu mạn na, hoặc có Bồ Tát dùng chơn báu pháp tán tán Đức Phật. Hoặc có Bồ Tát hiện làm hình Phạm Thiên, Đế Thích, Thiên Vương, hình Ma Vương, hình Tự Tại Thiên, hình Kiên Đà Thiên, hình Bát Tý Thiên, hình Chuyển Luân Vương, hình trôn báu, hình núi, hình rừng cây, hình đại thần, trưởng giả, nam nữ, sư tôn, hình các thú vương voi ngựa thủy ngư v.v... chư Bồ Tát hiện các hình tượng như vậy rồi đồng thẳng đến Vương Xá thành chỗ hoa sen báu lấy tay chạm hoa làm hoa lay động.

Liên lúc ấy tất cả chúng ma nam nữ lớn nhỏ và các quyền thuộc ma thấy đều dao động sanh lòng kinh hãi nói rằng có chi mà cung điện chúng ta khuynh động thế này. Hay là bực tôn quý của chúng ta sắp thôi thất mất phước trời chẳng? Hay là chúng ta sẽ tiêu diệt chẳng? Lúc trước chúng ta thường thấy thế giới này có đủ ngũ trược uế hôm nay có sao lại trang nghiêm thanh tịnh. Chúng ma thấy mười phương thanh tịnh Bồ Tát tụ hội Vương xá thành, tự nghĩ rằng đây là do quang minh nghiêm lệ của Phật Thế Tôn mà chúng sanh thích thấy nên có cảnh tượng như vậy. Chúng ma nhân đến chẳng thấy quyền thuộc mình còn có một người nào nên lại tự nghĩ tại sao ta không đến chỗ Đức Phật để được gần gũi cúng dường.

Ma Vương Ba Tuần đến chỗ Đức Phật chấp tay cung kính nói kệ rằng:

*Nay tôi quy y đức Như Lai  
Đã được hoan hỉ chí tâm ưa  
Nguyên được buông thả về nhà mình  
Về rồi sẽ nghe diễn chánh pháp.*

Đức Phật nói kệ đáp rằng:

*Ta chẳng dùng khừ lai khuyên người  
Tánh tướng các pháp cũng như vậy  
Nay người nếu có đại thần thông*

*Tùy ý tự tại không ai ngăn.*

Ba Tuần lại nói kệ rằng:

*Như Phật Thế Tôn chơn thiết ngữ*

*Nay thiết không ai ngăn cản tôi*

*Lúc tôi vừa muốn trở về nhà*

*Liền thấy thân mình bị ngũ phược*

Đức Phật nói: “Ta đã dứt hẳn tất cả hệ phược muốn cởi hệ phược cho tất cả chúng sanh, ta cũng chẳng nghĩ nhớ các ác của chúng sanh, nên ta được gọi là giải thoát hệ phược”.

Thấy mười phương chúng sanh đều đã tập hợp, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Tất cả đại chúng chí tâm nghe*

*Xa lìa tất cả lưới tâm nghi*

*Nay lời ta nói bất tư nghi*

*Nên phải xem kỹ nghiệp nhơn duyên*

*Vô thượng Thế Tôn đời khó có*

*Pháp Tăng hai bửu cũng như vậy*

*Thân người khó được tin cũng khó*

*Tâm bố thí phước điền đều khó*

*Khó được xa lìa khỏi bát nạn*

*Được như pháp nhẫn cũng khó hơn*

Tâm ấy khó được mà điều phục  
Tu không tam muội lại cũng khó  
Tu thiện tư duy như pháp tánh  
Hai sự như vậy cũng đều khó  
Tất cả phiền não khó xa lìa  
Chứng được Bồ Đề lại cũng khó  
Nay ta nói sự đến Bồ Đề  
Dường như người đời nói biến hóa  
Pháp của ta nói rời lìa ái  
Hay phá tối tăm tu pháp lành  
Phật dạy vô thượng chánh chơn đạo  
Nên phải chí tâm siêng tu tập  
Nếu muốn xa lìa ba ác cấu  
Và tất cả các ma nghiệp khác  
Chẳng bị phiền não nó làm hại  
Phải nên theo Phật nghe chánh pháp  
Nếu muốn có đủ ba thứ giới  
Phải học đủ ba giải thoát môn  
Liên hay phá hoại tam giới kiết  
Cũng hay qua khỏi ba ác đạo  
Nếu chẳng dứt tuyệt tánh Tam bửu  
Vì hộ chánh pháp tăng thân mạng  
Thì hay có đủ vô lượng thông  
Người ấy gọi là như pháp trụ

Ở nơi tam thế không giác quán  
Cũng chẳng còn trước tam thế pháp  
Người ấy hay qua khỏi tam giới  
Cũng còn chứng được như pháp nhân  
Phàm phu thường bị vô minh che  
Luôn bị tứ đảo nó vây bọc  
Nơi không có pháp tướng là pháp  
Nơi không có vật tướng là vật  
Vì hơn duyên ấy gọi điên đảo  
Người như vậy đi nơi tà đạo  
Nếu ai nói rằng mắt thấy sắc  
Cho đến nói ý hay biết pháp  
Người như vậy đi nơi điên đảo  
Lưu chuyển sanh tử vô lượng kiếp  
Nếu ai tu tập được tứ thiên  
Thì được gọi là thế gian huệ  
Hay độ tất cả các điên đảo  
Ở nơi sanh tử cũng giải thoát  
Ai hay điều phục các chúng sanh  
Cũng hay xa lìa khỏi tứ lưu  
Người như thế ấy khô sanh tử  
Cũng hay đến được nơi bỉ ngạn  
Nếu ai đầy đủ tứ như ý  
Thì gọi Bồ Tát vô sở úy

Cũng hay dứt hẳn dòng sanh tử  
Khiến các chúng sanh thoát khỏi bố  
Nếu ai tỏ rõ biết ngũ âm  
Người ấy hay đến bờ vô lậu  
Biết rõ bất sanh cũng bất diệt  
Hay khiến chúng sanh đến bỉ ngạn  
Nếu ai ở trước Phật Thế Tôn  
Sám hối phát lộ tất cả tội  
Người ấy xa lìa các tà kiến  
Hay đến bỉ ngạn khỏi sanh tử  
Quán sát sanh tử nhiều thọ khổ  
Hạnh nghiệp hơn duyên đọa ác đạo  
Do vì hơn duyên gần ác hữu  
Nên tạo vô lượng các ác nghiệp  
Nếu hay xa lìa ác tri thức  
Cũng hay xa lìa các tà kiến  
Người ấy hay quán lỗi sanh tử  
Cũng hay hỏi học đệ nhất nghĩa  
Nếu ai hay quán đệ nhất không  
Người ấy hay uống vị cam lộ  
Phật thường tuyên nói đệ nhất nghĩa  
Người chỉ tâm nghe không có tướng  
Phật nói lục nhập chơn thiệt không  
Không có tạo tác không kẻ thọ



*Chúng sanh điên đảo nói có tướng  
Pháp tánh chơn thiệt vô sở hữu  
Nếu có chúng sanh lục thọ ái  
Thì hay sanh ra như lục xúc  
Lục xúc như vậy chơn thiệt không  
Tất cả các pháp cũng đều không  
Như nhưt pháp tánh các pháp vũ  
Như tất cả pháp một cũng vậy  
Tất cả các pháp không sanh diệt  
Cũng không tướng mạo không có vật  
Như Lai tuyên nói vô thượng đạo  
Tất cả các pháp như một pháp  
Nếu thấy các pháp không tánh tướng  
Người ấy chứng được chơn pháp nghĩa  
Nếu ai tu hành mười ba nhẫn  
Thì được giải thoát bờ sanh tử  
Thiệt biết pháp tánh chúng sanh tánh  
Được đạo vô thượng như Phật trước.*

Lúc Đức Thế Tôn nói kệ ấy, mười phương hằng hà sa số thế giới ngũ trược, tất cả chúng sanh đều được nghe. Mỗi mỗi thế giới chúng sanh nghe rồi liền được bất thối chuyển Bồ Đề tâm, hoặc có chúng sanh chứng được đà la ni, hoặc có chúng sanh được tam muội chánh định,

hoặc có thành tựu được các nhân. Chúng sanh thế giới này nghe Phật nói kệ rồi, cũng có vô lượng chúng sanh được chẳng thôi chuyển tâm Bồ Đề, giáo hóa thành tựu vô lượng chúng sanh ở tam thừa.

Quang Vị Bồ Tát ở bên hoa sen tạo nấc thang thất bửu đủ các thứ hoa chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai Phật nhứt đại từ bi quang vô lượng chúng sanh thọ nhiều khổ não, ngưỡng mong tuôn xối pháp vũ vô thượng diệt trừ chúng sanh phiền não tật bệnh. Có những chúng sanh kham làm pháp khí có thể lãnh thọ vô thượng pháp vị của Như Lai. Nguyên Phật nói bát đạo tịnh nơi pháp nhãn thăng lên hoa sen xô dẹp chúng ma. Mười phương thế giới vô lượng Bồ Tát đều làm chứng nhơn. Tỏ rõ hay thấy các pháp không tịch không có tướng mạo dường như hư không biết pháp vô ngã. Ngửa mong Như Lai nhớ lại thuở xưa lúc mới phát tâm Vô Thượng Bồ Đề lập thế nguyện. Lúc ấy Đức Như Lai nói, nếu ta được đủ thập lực tứ vô sở úy sẽ thí ban chúng sanh cam lộ pháp vị đều khiến được khởi biển lớn sanh tử. Ngày nay đã được quả toại mong Phật diễn nói pháp thanh tịnh độ các chúng sanh nơi biển sanh tử, (*giáo*) hóa vô lượng người nơi đạo Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn liền lên thang báu vào ngòi trên đài hoa sen quán sát mười phương nói với Ba Tuần rằng: “Này Ba Tuần! Người cũng nên sanh tâm hoan hỷ, tại sao? Vì do người làm nhơn duyên mà có hội đại tập này, cũng nhơn nơi người làm cho Phật thuyết pháp. Nhơn duyên thuyết pháp dứt các sanh tử qua khỏi tứ lưu khiến các chúng sanh đều được chánh pháp được tướng hư không. Các sự việc như vậy đều nhơn nơi người. Vậy người nên tỉnh Phật, Phật sẽ thuyết pháp”.

Ba Tuần nói: “Cù Đàm nếu không có sân tâm kiêu mạn tật đố sao lại làm não tôi mà tuyên nói pháp. Nếu sân hận kiêu mạn tật đố sao lại nói rằng ta được giải thoát”.

Đức Phật nói: “Này Ba Tuần! Lúc ta ở thai mẹ trải qua mười tháng. Người muốn đến hại ta, lòng ta lúc ấy đối với người cũng không có sân hận. Lúc ta sơ sanh đại địa chân động sáu cách, người lại tuôn mưa đá khối. Lúc ta uống sữa, người đem thuốc độc đổ vào sữa. Lúc ta cỡi hương tượng, người làm đất rung động muốn cho ta té. Lúc ta ở trong rừng tu thiền định thế gian, người dắt thể nữ đến toan làm loạn tâm ta. Lúc ta khát thực người mang đậu thúi bổ thí ta, ta dầu thọ mà trọn không ăn đó. Lúc ta xuất thành, người tự biến thân làm rắn độc và ác tặc vây

bốn phía thành. Ta đi trên hư không, người lại phóng gió mưa. Lúc ta xuống ngựa, người tuôn lửa mạnh lớn. Lúc ta đi người làm âm thanh ác dữ, cố ý làm cho năm người đi theo ta kinh sợ mà bỏ ta. Thân ta gầy ốm, người làm gió lạnh. Lúc ta tắm gội, người tuôn luồng nước chảy mạnh. Lúc ta ra khỏi sông rồi, người muốn hại ta nên hóa làm vô lượng sư tử ác thú. Lúc ta thọ cháo sữa của mục nữ dâng, người lại bỏ thuốc độc vào cháo rồi đi. Lúc ta đi đến cây Bồ Đề, ở giữa đường người làm mưa kim cương. Lúc ta ngồi tòa kim cương gốc cây Bồ Đề, người sai bốn thể nữ đến muốn làm loạn rồi ta.

Ba Tuần! Dầu người muốn làm hại ta như vậy, mà với người, ta không hề có lòng sân hận. Các sự việc của người làm như vậy mà trọn chẳng loạn động được tâm ta. Người lại xuất lãnh vô lượng trăm ngàn muôn bốn binh chủng hiện ra vô lượng ác sự muốn ta chẳng được Bồ Đề. Lúc ta thành Vô Thượng Bồ Đề rồi, người lại đến thỉnh ta xả thọ mạng. Cũng do nơi người làm cho ta ở Sa La đại thôn kia khát thực chẳng được. Lại cũng do người mà vua A Xà Thế phóng voi say muốn hại ta. Cũng do người mà Đề Bà Đạt Đa xô khối đá lớn lăn xuống muốn hại ta. Cũng do người mà ta thọ Bà La Môn kia thỉnh ba tháng an cư ăn toàn lúa nuôi ngựa. Cũng do người mà ta bị nàng

Tôn Đà Lợi kia vu báng. Cũng do người mà Thi Lợi Cúc Đa dùng hàm lửa thuốc độc phỉnh ta.

Ngày trước người làm vô lượng ác sự như vậy chẳng hại được ta. Nay người lại tụ họp chúng ma như vậy muốn đến hại ta, nhưng với người ta không có tâm sân hận. Nay ta sẽ độ vô lượng ức ma, ta vì chúng sanh nên siêng tu tập từ bi hỉ xả.

Nếu người chẳng tin lời ta, mười phương chư Phật chư đại Bồ Tát có thể chứng minh. Chỉ vì người mà ta ở trong ác thế này làm Phật sự. Dầu với ta người làm vô lượng ác sự, mà ta vẫn cố theo dõi người. Nay ta thiết không có sân hận tật đố kiêu mạn, nơi người ta tu tập từ tâm mà người ở nơi ta sanh đại ác tâm.

Lành thay, này Ba Tuần! Người nên lìa ác tâm thừa thỉnh Phật nói pháp vô thượng. Ta muốn thọ ký Bồ Đề cho người. Đã thọ ký rồi, ta sẽ vì người nói rộng pháp yếu. Người được nghe pháp rồi sẽ được xa lìa tất cả ác nghiệp. Ta thường nghĩ nhớ các thứ phương tiện khiến người giải thoát mà người nơi ta thường sanh ác tâm. Ta thường ở nơi người sanh lòng từ mẫn. Nay người nên bỏ ác kiến ác ý, ta sẽ thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho người”.

Ba tuần nghe lời ấy sanh lòng sân ác muốn về nhà, lại liền thấy thân mình bị ngũ hệ phược, muốn phát tiếng

lớn cũng chẳng phát được liền phun hơi độc muốn hại Phật.

Đức Phật biến hơi độc ấy thành hoa tu mạn, do thần lực Phật làm cho hoa ấy khắp đến mười phương chỗ hằng hà sa chur Phật để cúng dường, trên mỗi Đức Phật hóa làm lọng hoa tu mạn.

Vô lượng Bồ Tát ở các thế giới ấy tự hỏi thần lực của ai biến hóa lọng ấy.

Vô lượng chur Phật bảo chúng Bồ Tát mình rằng: “Ta Bà thế giới, Thích Ca Mâu Ni Như Lai muốn vì ngũ trược chúng sanh mà diễn nói pháp yếu, nơi các pháp ấn cú môn nhập đà la ni hay phá tất cả ma cảnh giới lực, khai hiển tất cả Phật công đức lực, dựng tràng đại pháp chẳng dứt giống Phật, hay khiến tất cả thiện pháp tăng trưởng, hay hoại tất cả tà kiến chúng sanh, hay phá tất cả ác mộng bất tường, hay dứt tật bịnh binh đao cơ cấn đấu tụng các sự bạo ác, lại hay điều phục tất cả Thiên Long Bát Bộ, hay thấp đuốc huệ chỉ dẫn tất cả đường sá bằng thẳng, hay khiến tất cả viễn ly ác kiến, hay dứt tất cả các ác chủng tánh, hay khiến tất cả đồng nhứt tánh, hay thủ hộ tất cả thành ấp tự lạc Sa Môn Bà La Môn, hay biết tất cả tinh tú vận độ, hay học tất cả thế gian các sự, hay khiến tất cả xa lìa ác khẩu được vô ngại biện, quán tất cả pháp

thông đạt pháp tánh như pháp mà trụ, hay nói pháp Đại thừa an ủi Bồ Tát làm cho đều được tâm bất thối, hay ban bố pháp vị cam lộ vô thượng, hay làm cho chúng được Vô Sanh Pháp Nhẫn chuyển chánh pháp luân lợi ích điều phục vô lượng chúng trụ sáu pháp Ba la mật, hay khiến chúng sanh thấy đạo vô thượng, hay giảng pháp vũ hiển thị Phật sự quá tứ ma giới nhập đại Niết Bàn Kim Cương Pháp Tâm Nhơn Duyên Tự Tại đà la ni. Sắp muốn diễn nói các pháp như vậy. Như quá khứ chư Phật và vị lai chư Phật diễn nói pháp, hiện tại thập phương chư Phật Thế Tôn trụ thế thuyết pháp giáo hóa chúng sanh đều là Kim Cương Pháp Tâm Nhơn Duyên Tự Tại đà la ni vậy. Quá khứ vị lai chư Phật Thế Tôn đều cũng như vậy”.

Các phương vô lượng Bồ Tát đều riêng bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi từ trước chưa từng nghe Kim Cương Pháp Tâm Nhơn Duyên Tự Tại đà la ni. Thế nào gọi là Kim Cương Pháp Tâm Nhơn Duyên Tự Tại đà la ni? Mong Đức Thế Tôn phân biệt giải nói, nhằm đến khiến nhập đại Niết Bàn, lợi ích vô lượng nhơn thiên tạp loại”.

Các phương chư Phật Thế Tôn đều riêng nói với chúng Bồ Tát rằng: “Này các thiện nam tử! Ta cũng muốn thấy Thích Ca Mâu Ni Phật nghe thọ pháp ấy, vì

muốn lợi ích tất cả chúng sanh, vì phá hoại tất cả chúng sanh ác nghiệp, cho đến vì muốn nhập vào đại Niết Bàn.

Này các thiện nam tử! Nếu muốn cúng dường vô lượng chư Phật nơi một Phật thế giới, nếu muốn nghe học chánh pháp vô thượng pháp chưa từng nghe, nếu muốn thấy pháp hội Đại Tập, thì nên đến Ta Bà thế giới trụ sở của Phật Thích Ca Mâu Ni”.

Vô lượng chúng Bồ Tát nhận lãnh giáo sắc của Phật, đều nói rằng: “Chúng tôi muốn ở nơi một Phật thế giới mà được kính lễ cúng dường vô lượng chư Phật. Chúng tôi cũng muốn ở chỗ vô lượng chư Phật nghe học vô lượng pháp nghĩa, cũng muốn được nhìn thấy vô lượng thần thông và các sự bất tư nghị. Chẳng rõ cõi Ta Bà ấy có đủ chỗ ngồi chăng? Nếu có đủ chỗ ngồi thì được cúng dường lễ bái và nghe học vô lượng chánh pháp”.

Các phương chư Phật đều bảo chúng Bồ Tát rằng: “Này các thiện nam tử! Các ông chớ nên đối với Phật Như Lai sanh lòng nghi lự. Tại sao? Vì cảnh giới chư Phật bất khả tư nghị, trí huệ phương tiện của Phật bất khả tư nghị, vì muốn điều phục tất cả chúng sanh.

Này các thiện nam tử! Ta Bà thế giới Thích Ca Mâu Ni Như Lai trí huệ phương tiện chẳng hạn lượng được.



Giả sử tất cả thân ngũ ấm của tất cả chúng sanh đều cao lớn bằng núi Tu Di, nếu muốn Phật Thích Ca Mâu Ni có thể cho họ đều đủ chỗ ngồi trong một hội đình lịch, tất cả chúng sanh ấy thấy hội đình lịch chẳng rộng thêm mà chỗ ngồi của họ cũng chẳng hẹp, bốn chất của hội ấy như cũ chẳng tăng chẳng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Còn nữa, này các thiện nam tử! Đại địa trong tất cả thế giới mười phương đem cho vào trong một vi trần, mà vi trần ấy không có tướng tăng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Còn nữa, này các thiện nam tử! Tất cả nước sông biển của tất cả thế giới mười phương cho vào một hội bụi nhỏ, mà hội bụi ấy không có tướng tăng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Còn nữa, này các thiện nam tử! Bao nhiêu gió của tất cả thế giới mười phương có thể cho vào trong một lỗ chun lông, mà lỗ lông ấy không có tướng tăng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Còn nữa, này các thiện nam tử! Bao nhiêu lửa của tất cả thế giới mười phương có thể cho vào cả trong một lỗ chun lông, mà lỗ lông ấy không có tướng tăng giảm cũng không tổn hại. Đây gọi là Như Lai trí huệ Phương tiện.

Còn nữa, này các thiện nam tử! Bao nhiêu chúng sanh của tất cả thế giới mười phương có thể cho vào một vi trần, mà vi trần ấy vẫn như cũ không có tương tăng giảm. Đây gọi là Như Lai trí huệ phương tiện.

Lại này các thiện nam tử! Tất cả chúng sanh trong tất cả thế giới mười phương, tam thế có bao nhiêu nghiệp thân khẩu ý, tam thế thọ bao nhiêu khổ lạc không khổ không lạc, tam thế thọ quả báo, tam thế có bao nhiêu địa thủy hỏa phong cho đến tất cả pháp giới, Thích Ca Mâu Ni Như Lai trong một niệm tỏ rõ thông đạt chẳng cần suy nghĩ, cũng chẳng xưng rằng ta biết ta rõ.

Này các thiện nam tử! Phật Thích Ca Mâu Ni có đủ trí huệ phương tiện như vậy trụ nơi Ta Bà thế giới”.

Lúc nghe pháp ấy, trong mười phương vô lượng Phật độ, vô lượng Bồ Tát được nghe vô lượng công đức của Phật, mỗi mỗi Bồ Tát liền được vô lượng thần thông.

Bảy giờ phương Đông Diệu Lạc thế giới Phật A Súc Bệ Như Lai cùng vô lượng thần thông Bồ Tát, từ thế giới ấy trong một niệm đến Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến rồi Phật A Súc Bệ ngồi trên hóa liên hoa, vô lượng Bồ Tát cũng đều ngồi trên hóa liên hoa.

Đông phương vô lượng thế giới vô lượng chư Phật vô lượng thần thông Bồ Tát đều đến Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến rồi đều ngồi trên hóa liên hoa.

Như phương Đông, phương Nam, phương Bắc cũng như vậy.

Bảy giờ Tây phương An Lạc thế giới Phật Vô Lượng Thọ Như Lai cùng vô lượng thần thông Bồ Tát từ thế giới An Lạc trong khoảng một niệm đều đến Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến nơi rồi đều ngồi trên hóa liên hoa.

Tây phương vô lượng thế giới vô lượng chư Phật vô lượng thần thông Bồ Tát đều đến Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến nơi rồi Phật và Bồ Tát đều ngồi trên hóa liên hoa.

Như Tây Phương, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, Thượng phương và Hạ phương cũng như vậy. Vô lượng chư Phật vô lượng thần thông Bồ Tát trong khoảng một niệm đều đến Thích Ca Mâu Ni Phật Ta Bà thế giới chỗ pháp hội Đại Tập. Đến rồi đều ngồi trên hóa liên hoa.

Vô lượng thần thông Bồ Tát từ mười phương đến đều dùng phước lực thần thông của mình làm ra phẩm vật

cúng dường. Hoặc kim sa hòa hương thơm rải lên trên Đức Phật. Hoặc các thứ hương hoa đẹp rải lên trên Đức Phật. Hoặc đứng dậy hữu nhiều vô lượng vòng. Hoặc quỳ dài nói kệ tán thán. Hoặc nhiếp tâm chánh niệm tư duy. Hoặc mưa kim hoa nhẫn đến mưa Ưu bát la hoa. Hoặc dùng diệu nhãn ngắm nhìn thân Phật.

Bấy giờ có đồng tử tên là Tu Bồ Đề dùng thần lực của mình và thần lực Phật phát âm thanh lớn nói kệ rằng:

*Chư Phật vô lượng đại bửu tràng  
Hay phá tất cả tâm nghi hoặc  
Từ trước chưa từng được thấy nghe  
Đại hội vô lượng chúng như vậy  
Đầy thế giới này vô lượng Phật  
Chư Bồ Tát đầy đủ phước đức  
Chỗ này tức là đại bửu tháp  
Đều được cúng dường mười phương Phật  
Vô lượng chư Phật như duyên gì  
Đều đến họp thế giới ác này  
Nay quốc độ này ác chúng sanh  
Cũng còn chẳng tin được Phật sự  
Vì phá tất cả đại ma nghiệp  
Vì muốn đầy đủ đại công đức  
Vì muốn thị hiện đại thân thông*

*Vì vậy chư Phật họp tại đây  
Hội này nếu có các chúng sanh  
Chí tâm sanh lòng tin vui mừng  
Nếu đem tâm tin nghe học pháp  
Người này thì hay phá ma nghiệp  
Nếu muốn thông đạt vô thượng thừa  
Và muốn tu hành bát chánh đạo  
Nếu muốn dứt hẳn các phiền não  
Phải nên chí tâm nghe chánh pháp  
Thỉnh mời phương Phật và Bồ Tát  
Đều đến Đại Tập ngồi liên hoa  
Thích Ca Như Lai muốn nói pháp  
Vì hộ chánh pháp trụ vô lượng*

Âm thanh như vậy đầy khắp đại hội, có vô lượng Bồ Tát được vô lượng nhãn, khác miệng đồng lời nói rằng: “Chúng tôi đã ngồi xong rồi, ngưỡng mong tuyên nói chánh pháp nhiếp tất cả pháp vô úy vi diệu hay phá ma nghiệp qua khỏi ma đạo, xô ngã ma tràng kiến lập thắng tràng, phá các phiền não điều phục oán địch, xé các lưới nghi nhập vào môn Nhứt thiết chủng trí, qua khỏi các bố úy thủ hộ Bồ Tát, cũng làm cho chư Bồ Tát tất cả đều thọ lạc, được môn huệ phương tiện Bồ Tát, để tất cả chúng được an lạc được tất cả tam muội nhãn nhục quang minh,

được môn huệ phương tiện, được ba mươi bảy phẩm trợ đạo tâm đà la ni.

Ngưỡng mong Như Lai rộng phân biệt diễn nói để chúng sanh được an lạc được thượng sắc, thượng lực, thượng lạc, thượng xúc, thượng biện, thượng niệm, thượng ý, để khi nghe pháp rồi chẳng quên mất, để trừ điềm xấu ác trong quốc độ, để thọ trì cấm giới tu tập chánh đạo chẳng mất tâm Vô Thượng Bồ Đề vậy.

Ngưỡng mong Như Lai vì các sự việc như vậy mà ban tuyên rộng nói đà la ni ấy, vì để hộ pháp để chẳng dứt giống Tam bửu, để chỉ đường Bồ Đề cho tất cả Bồ Tát, để chẳng phân biệt hư không với pháp tánh, vì tướng không rộng bình đẳng vậy, hiển thị các tướng sáng tối có không kia đây đều bình đẳng, để chẳng phân biệt tất cả các pháp chúng sanh thọ mạng sĩ phu, bất sanh bất diệt dứt tất cả tướng tất cả biến dịch, không có vật như hư không là thiệt tánh.

Ngưỡng mong Thích Ca Mâu Ni Như Lai và chư Phật rộng tuyên phân biệt đà la ni lớn, để cho vô lượng vô biên chúng sanh chơn thiệt thấy tánh Tam bửu, để cho vô lượng vô biên chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Tất cả vô lượng chư Phật yên lặng hứa khả.

Hứa khả rồi, chư Phật liền nhập tam muội Chư Phật Thượng Diệu Cảnh Giới Thế Nguyên Công Đức.

Trong Ta Bà thế giới này có bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, các sự khổ liên dứt, được thấy chư Phật. Có những chúng sanh nghi hoặc không tin thì được tịnh tín. Tất cả chúng sanh thấy đều không có những bịnh tham dục, sân hận, ngu si, kiêu mạn, nghi ngờ, ác kiến, cuồng loạn, thâm tâm tịch tĩnh, mỗi mỗi đều tự nghĩ rằng: Riêng ta một mình ngồi trước Đức Phật nghe học chánh pháp. Đức Như Lai Thế Tôn chỉ vì ta mà thuyết pháp, riêng điều phục ta dứt các phiền não, như chỗ ta thỉnh mà thuyết pháp cho ta.

Tất cả chúng sanh trong thế giới khác miệng đồng lời nói rằng: “Nguyên Đức Phật Như Lai thuyết pháp, tôi sẽ đánh đời thọ trì”.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên tất cả chúng sanh thế giới này cúng dường chư Phật.

Chúng sanh ở thế giới này nghe lời khuyên bảo của Phật rồi liền đều cúng dường tất cả chư Phật những là hương hoa phan lọng kỹ nhạc tán thán.

Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn liền nói rằng: “Thập phương chư Phật! Lắng nghe, lắng nghe, ta vì bốn

nguyện lực thuở trước nên ở tại Ta Bà thế giới trong hàng chúng sanh có đủ ngũ trược ác mà thành Vô Thượng Bồ Đề. Các chúng sanh này mê mất chánh đạo, bị vô minh che đậy nên mất chánh niệm tăng trưởng phiền não, an ở ba ác đạo thích làm mười nghiệp ác, xa lìa thiện căn bỏ nghiệp công đức, ưa tạo tội ngũ nghịch ham mê phi pháp, phỉ báng chánh điển, chê bai Thánh Nhơn, sân hận quá nặng chẳng thích tu tâm từ, vật của Phật của Tăng tùy ý lấy dùng, nơi nghiệp Nhơn quả báo không có thâm tín, chẳng thích cúng dường Sư trưởng, Hòa thượng những bậc có đức. Vì những kẻ tệ ác như vậy mà ta tu tâm đại từ bi. Do Nhơn duyên ấy mà ta thành Phật đạo tại Ta Bà thế giới này. Đã thành đạo rồi ta thường thích tu tập pháp cần tinh tiến, nhẫn chịu các sự khổ đói khát lạnh nóng đi khắp nước thành ấp tụ lạc vì các chúng sanh mà diễn nói chánh pháp.

Hoặc có chúng sanh nghèo cùng bịnh khổ thân thể xấu hèn, vì thương xót họ mà ta thọ nhận họ cúng thí vật thực thúi dơ, vì muốn cho thí chủ tăng trưởng phước đức nên ta đều ăn đó. Ta cũng nhận những y phục to rít hôi dơ rách rưới của họ dâng cúng. Những chỗ ở trong núi bên khe bên sông trong đồng hoang vắng trong rừng rậm mà họ dâng cúng ta đều nhận. Hoặc là cỏ, là lá, là đá, là



gạch, vì thương chúng sanh nên họ thí cho món gì ta đều nhận lấy để ngồi nằm. Ta do cần tinh tiến mà tu thiện xảo phương tiện. Vì hàng Sát Đế Lợi nói việc nhà vua. Vì hàng Bà La Môn nói bốn phệ đà tinh tú tế tự. Vì các đại thần nói những sự trị hóa. Vì các y sư nói những bệnh do tứ đại tăng giảm. Vì các nông dân thương nghiệp mà nói về sự thủ hộ ngũ cốc tài sản. Vì hàng nữ nhơn mà nói thủ hộ anh lạc siêng làm điều lành được chồng bất cộng. Vì hàng xuất gia mà nói nhẫn nhục. Ta vì điều phục họ mà nói những pháp như vậy. Người chưa được lợi ích lành tốt thì khuyên họ khiến họ được. Người chưa được chứng thì khuyên họ cho họ được chứng. Người chưa giải thoát thì khuyên họ cho họ được giải thoát. Vì điều phục chúng sanh mà ta chịu khổ não. Ta vì chúng sanh mà tu tập đại từ bi nhưng các chúng sanh còn có kẻ sanh lòng ác độc đối với ta: hoặc đánh hoặc mắng hoặc ganh tỵ. Có kẻ nói Sa Môn Cù Đàm là nhà ảo thuật dầu nói trì giới mà ông chứa vợ con, dầu tán thán từ tâm mà ông hại chúng sanh, dầu tán thán việc bỏ giàu sang mà ông ở cung vua. Sa Môn Cù Đàm giỏi biết phương thuật nên dầu gần vợ mà chẳng sanh con cái. Sa Môn Cù Đàm hay khéo trị nữ thân nên khiến bà Mạt Lợi sanh lòng mến trọng. Sa môn Cù Đàm giỏi biết chú thuật nên khiến ông Tu Đạt sanh ý tưởng tôn kính. Sa Môn Cù Đàm giỏi biết dược pháp nên

khiến thân mình thường có quang minh. Ta bị vô lượng tiếng xấu như vậy.

Hoặc có kẻ lấy đá đất gỗ đao độc dược đánh ném muốn giết hại ta. Vì muốn giết ta nên có kẻ thả ác sư tử, ác tượng, độc xà. Nơi ta ở họ phóng lửa đốt, ném phân dơ bất tịnh. Họ làm các thứ ác phương tiện để phá hoại pháp ta, để diệt pháp ta, để xô tràng pháp, để phá thuyền pháp, để dứt pháp tánh, để phá pháp tạng.

Duy nguyện thập phương chư Phật quan sát quá khứ chư Phật, có Đức Phật nào thành đạo trong thế giới ngũ trược mà chẳng nói Đại Tập Kim Cương Pháp Tâm Như Duyên Tự Tại đà la ni như vậy, để phá hoại tất cả các ma lực, để giống Tam bảo chẳng đoạn tuyệt, để các chúng sanh tăng trưởng thiện pháp, để phá hoại tất cả oán địch của Phật pháp, để khiến chúng sanh xa lìa khổ, để diệt ác nghiệp nơi thân khẩu ý, để khiến như thiên tâm tánh điều nhu, để các quốc độ thọ hưởng an lạc, để phá thế gian các ác tướng, để khiến chúng sanh đều được lục Ba la mật, vì khiến họ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, vì dạy thiện xảo phương tiện cho chư Bồ Tát, vì làm cho chư Bồ Tát thứ đệ an trụ vậy.

Do những nhơn duyên như vậy nên quá khứ chư Phật vì các ngũ trược ác thế chúng sanh diễn nói Đại Tập Kim Cương Pháp Tâm Nhơn Duyên Tự Tại đà la ni này.

Nay tại Ta Bà thế giới này thập phương chư Phật đều đến tập họp, duy nguyện chư Phật đều riêng nói chú đà la ni ấy, vì thương xót chúng sanh vậy, vì sẽ lưu bố kinh Đại Tập vậy. Vì cho chánh pháp được còn lâu nơi thế giới này vậy, vì khiến các ác ma chẳng được tiện lợi vậy”.

Lúc ấy chư Phật liền đồng thanh nói đà la ni cú:

“An già lã, an già lã, bán già lã, bà bà già lã, bà lã bà già lã, bà xà tỉ ha, mạn ra bà tỳ, a rí, a khê bà lãnh, đề mế, độ mộ vãn, kiêu bà tri, kiêu do ly, ma bà a ni, tam ma đa bà đề lãnh, a di a di, đà ma kiêu xà, di ra nâu phá lê, phá la ba dẫn, già ninh, già gia bà lã dẫn, hi lợi, hi đề, hi la, kiêu hi la, chiêm bà đề, bà ca tư, tra ca dẫn, tra ca bà la dẫn, già na ba ha dẫn, hi lợi dẫn, thi lợi dẫn, tàn địa lợi bà dẫn, cụ bà hi, thù lãnh, di ra thù lãnh, thù tỉ, a kỳ ly, a bà di, bà lợi dã, đa đá thả, phú lưu, hi lợi, chiến địa ly, ma đà di, đà di cứu châu lưu, mâu châu lưu, a giá tra, chí lợi, chí di lợi, giá bà ha, châu bà, châu lữ, mê ra bà ha, cứu lữ, bà la cứu động, cứu động, ma ha bà lã sa, đoạn động, đoạn động, ma ha tát ra hi lực đà xà, phú bãi, tu phú bãi, độ ma ba lợi ha lợi, a bà di, lưu chi ninh, ca lã

xoa, a đà ma đầu, tử bà ha, đề đề lợi, ma ma lợi, ba xá khê, hoặc hoặc lã, lộ ca tử na xà ca, bà thì lợi, bà thì la đà ngâm, bà thì ly đà đề, chúc ca la bà thì ly, giá cư ly, giá ca la bà đề, đà ngâm, đà ngâm, bà lãnh, mâu ly tra ngâm, hưu hưu ngâm, đa già tần bà ngâm, xá lợi xa, lưu lưu châu, chi lợi châu lợi, mâu ngâm mộ đà ngâm, mộ đồ ninh, mộ đồ ninh, già già la ni, mâu đồ ninh, tán bà lã mâu đồ ninh, đề đề la xà ni, ma hê thủ la lã xà ni, luật sư bà ni, đà lã bà chí, chiến đồ lã tổ mé, tát bà tát tả a đề sát đa, xa đà đầu bà a na, ma di ni, bà lã lã đề, ô xà kỳ ly, tử tử na, bà na ha lã, phục Phật ngâm, cừu lưu, mâu lưu, mâu lưu, hi hi, hi hi, a lã, a lã, ca ca đồ bà ha, hi hi đa, a do na, kiên đồ chiêm bà tư, kiệt đà ni, a ba a ha ninh, mặt lực già tử lưu, phá la tát đá, a lộ sa bà đề, hi lợi hi lợi, dạ đá bà xà xà, tá kỳ la, dạ đá ba lan giá, hi lực đà bà ha, tát đa ba lợi bà bà, mặt lực già tỳ lô ha ni, a giá lã Phật đề, đà xà ba la lã giá ba giá xà, tân đồ hi lực đà xà, chiến đà lã bà lã ninh, a giá ngâm thâm đà ninh, ba lã ký lã ma lực già, y lã, ba lã ký lã ma lực già, y lã, y lợi ngâm, ba cát tì, bà la bà lã dẫn, tát bà lã đa đá, tát đa nâu kiệt tì, a na bà lã na phục luật dẫn, a la đồ, an già ngâm, xá di ni, tử bà la bà du hi, a hi đa, a bà hi, ni lã bà xà bà, a chi la mặt lực già, lã bà na, la cừu bà ngâm, lê lạc na bằng xá, đà ma già xà, xà la chiến đà, mâu đà la bà đề, ma ha phục đa tì tử già bà tam

mâu đà, đà la ni mâu đà ly na, ma khê mâu đà lã, sa lã bà  
đề, tư tử đà mâu đà, a bà đa ni, bà bà đa ni, mộ ca lã, tử  
đậu đa lã tư na, xí đề mâu địa ly đô tư, di ca chi, ti lợi si  
tử ca xà, bà ha bà ha ký đồ, ca bà tra, ni la ba la đề đa hi  
lực đà đà xà, mâu đà đa đà la ni, đà la, đà la, đà la, đàn  
đề la, đàn đề la hư ni la tát bà hi lực đà xà vật đà ly đô  
tư xà tra, xà bà tra, xà khê bà tra, tu ma đề, ma đề, ma ha  
phục đa vật đà la đa, dị kiều chi tán ca la, bà đồ xà đa na  
ni, thủ lực đa phục đa, y di ni di ni, bà giá ni, thân sa tát  
giá ni, mâu địa ly đa giá lợi dã hà đề mế na, bà tử đá, a na  
nhã đá, ma ha phú nhã tam mâu giá xà ba đa la ma ha già  
lưu ni ca mâu địa ly đa, tát bà tam miệu ba la đề ban, chí  
lã xà la đầu, tát bà ni lê, tát bà mâu ni bà la sa sa ma ha  
ca lưu na tam ma đề nhã na nhã na bà ly nan, ma ra đa  
kiệt tỳ, tử lợi dã tử lợi dã, bà lê na đề sát đa, tát bà phục  
đô ba xà, sa ha”.

Lúc ấy Ta Bà thế giới chúng sanh nghe đà la ni chú  
ấy rồi, đều xưng rằng: “Nam mô Nhứt Thiết Thập  
Phương Chư Phật. Lần thứ hai lần thứ ba cũng xưng như  
vậy. Thậm kỳ thậm đặc chư Phật đại hội bất khả tư nghị,  
sự việc của chư Bồ Tát cũng bất khả tư nghị. Từ xưa  
chúng tôi chưa từng được nghe tên đà la ni như vậy mà  
nay được nghe, có thể phá hoại tất cả ma cảnh giới, nói

thạnh tánh Tam bửu, dứt lưới nghi ma, được các pháp lành đầy đủ Phật sự, vì các sự như vậy mà nói đại tổng trì ấy, vì các chúng sanh thủ trước nơi tâm mà làm ân niêm, niêm phong pháp âm nhập giới của các chúng sanh nhân đến chúng được Đại bát Niết Bàn”.

Trong đại hội có một đồng tử Bồ Tát tên là Nguyệt Quang, từ liên hoa dậy nhứt tâm hiệp chưởng quán sát mười phương, do Phật thần lực phát âm thanh lớn nghe khắp Ta Bà thế giới mà nói kệ rằng:

*Hội Đại Tập này rất khó được  
Đầy đủ trí huệ cũng lại khó  
Khó được gần kẻ thiện tri thức  
Pháp âm như vậy khó được nghe  
Như Lai thương xót các chúng sanh  
Vì chúng sanh nên hộ chánh pháp  
Nói đà la ni vô thượng ấy  
Để phá hoại hết các ma lực  
Mười phương chư Phật nói chú ấy  
Để chẳng đoạn tuyệt tánh Tam bửu  
Hay trừ tất cả sự giận tranh  
Cũng hay tăng trưởng vô thượng nhân  
Tăng ích chúng sanh các thiện căn  
Tiêu diệt quốc độ các ác tướng*

*Hay phá chúng sanh ba nghiệp ác  
Cũng khiến xa lìa các ác kiến  
Phật nói tổng trì vô thượng ấy  
Vì muốn hiển thị đạo vô thượng  
Cũng để đủ sáu Ba la mật  
Chơn thiết tu tập đạo Bồ Đề  
Chú ấy tức là thiện phương tiện  
Cũng hay tăng trưởng vô ngại trí  
Nhiếp lấy tất cả các thiện pháp  
Thế nên gọi là chú vô thượng  
Tu đủ ba mươi bảy đạo phẩm  
Gọi là vô cầu Bồ Đề đạo  
Hay dứt tất cả tâm nghi hoặc  
Và dứt chúng sanh các phiền não  
Chú này tức là chơn thiết ngữ  
Tỏ rõ nhìn thấy đạo Bồ Đề  
Nay tôi muốn nói đà la ni  
Đây thì gọi là vô thượng thắng  
Vì muốn ủng hộ các Pháp sư  
Và hộ người nghe học chú này  
Ai muốn nghe muốn học chú này  
Tôi nay nói chú chớ sanh nghi  
Vô thượng vô thắng đà la ni  
Tức là trí huệ tối vô thượng.*

Lúc ấy có vô lượng hằng hà sa đồng tử Bồ Tát khác miệng đồng lời nói rằng: “Chúng tôi cũng muốn nói đà la ni, nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di trước nên tắm gội thân tâm sạch sẽ, mặc y phục mới, dâng diêu hương hoa cúng dường Tam bửu rồi lên pháp tòa nói đà la ni. Tứ chúng như vậy không có chúng sanh nào có thể khởi ác sự làm hại được. Người ấy thân tâm chẳng ô trược tứ đại thanh tịnh, các bệnh khổ nơi thân thấy đều xa lìa. Pháp sư ấy nếu có quá khứ nghiệp nhơn duyên bệnh thấy đều tiêu diệt. Người nghe pháp ấy cũng diệt trừ quá khứ nghiệp nhơn duyên bệnh”.

Lúc ấy Nguyệt Quang đồng tử Bồ Tát hướng lên thập phương chư Phật tại hội Đại Tập, quỳ dài chấp tay mà nói chú rằng:

“Ma đề a tam ma lộ ti, mế la tổ ma bà dẫn, y hi na giá cửu giá ni, na bà cửu giá ni, na giá cửu giá ni, mâu la thâm đà ni, bà đồ khô, bà đồ khô, tu la la ni, na bà tu la la ni, phục đa câu tri, ba lợi xa đà, xà la khô, xà la khô bà di, xà la khô na, ma xoa khô, ca ca khô, ha ha, ha ha, hưu hưu hưu, bát thi tỳ đà na lợi xa đà, a ma ma, khô ma, mâu đà la, a đà la khô bà, tán ca la ni, ba lợi xa đà Bồ Đề sa xí đề tử ma, tử tử ma, ma ha tử tử ma, phục đa câu tri, a ca xa giới bà bà ba lợi xa đà, xá ha”.



Nguyệt Quang Bồ Tát nói chú rồi, Ta Bà thế giới thập phương chư Phật, chư Bồ Tát, chư Thanh Văn, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương, Thiên Long Bát Bộ đồng thanh xưng rằng: “Lành thay, lành thay! Bồ Tát đồng tử khéo có thể nói đại đà la ni ấy để phá ma nghiệp và ác tri thức cùng các bịnh nơi thân tâm, đây là thượng huệ ẩn”.

Trong đại hội có một Phạm Vương tên là Bồ Đề Tự Tại biến thân mình làm hình nữ nhơn đoan nghiêm xinh đẹp hơn hàng nhơn thiên, dùng diệu anh lạc để tự trang nghiêm, ở trước Tây phương Phật A Di Đà Như Lai chấp tay bạch rằng: “Duy nguyện Đức Như Lai gia thần lực cho tôi làm cho tôi một âm thanh vang khắp Ta Bà thế giới này. Nay tôi muốn nói đà la ni chú để hỗ trợ người thuyết pháp và người nghe pháp. Cũng làm cho sau lúc Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ không ai có thể ở nơi người nói pháp này mà khởi ác sự gây hại được, hoặc là ma vương, hoặc là ma vương cha mẹ con cái quyến thuộc, hoặc là Thiên, Long, A Tu La, Dạ Xoa, Ca Lô La, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn và Phi nhơn, hoặc Cưu Bàn Trà, hoặc Phú Đôn Na, Ca Đa Phú Đôn Na, Lệ Lê Đa, Tì Xá Xà, Dạ Xoa, La Sát, cùng cha mẹ con cái quyến thuộc, tất cả ác quỷ thần chẳng có thể ở

nơi Pháp sư ấy gây hại được nhân đến chẳng thể động được một sợi lông của Pháp sư ấy.

Duy nguyện Như Lai gia thần lực cho tôi, khiến âm thanh nói chú của tôi vang khắp thế giới này”.

Có một Thiên Đế Thích tên là Cao Trì lên tiếng bảo Bồ Đề Tự Tại rằng: “Này đại tử! Chớ nên ở chỗ Đức Như Lai mà sanh tâm đùa giỡn, tại sao? Vì đùa giỡn là pháp phạm phu, Như Lai đã dứt sự nghiệp phạm phu, tất cả pháp hữu vi đều là vô thường, Như Lai chẳng tăng pháp hữu vi mà chỉ tăng pháp không, dứt các âm thanh tự cú. Như Lai ở nơi đại tử chẳng sanh tranh tụng, chỉ thấy bình đẳng nhưt tướng vô tướng dường như hư không. Luận về hư không thì không có ba hữu vi không có giác quán chẳng rời hữu vi không có chướng ngại. Như Lai Thế Tôn cũng như vậy nơi tất cả pháp không có chướng ngại, nơi đục nơi giác quán thọ mạng sĩ phu âm giới nhập âm thanh tự cú thấy đều vô ngại. Này đại tử! Nay sao lại ở nơi đức Như Lai mà sanh tâm đùa giỡn?”.

Vô Lượng Thọ Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: “Này Thiên Đế! Nên tư duy trước rồi sau sẽ phát ngôn chớ được lúc sau sanh lòng hối hận. Tại sao vậy? Nữ nhơn này là đại trượng phu đã ở chỗ vô lượng chư Phật tu các căn lành, vì muốn trang nghiêm đại chúng này mà hiện

thân nữ thiệt chẳng phải là nữ vậy, đây tức là thân đại Bồ Tát. Sao Thiên Đế lại gọi là đại tử?”.

Nghe Phật nói, Đế Thích đến trước Bồ Đề Tự Tại sám hối.

Bồ Đề Tự Tại Phạm Vương nói: “Ta thọ người sám hối để người khỏi bị quả ác khẩu”.

Phạm Vương bạch Phật Vô Lượng Thọ rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Thiên Đế Thích Cao Trì ấy mà không sám hối thì sẽ bị quả báo ác khẩu thế nào?”.

Vô Lượng Thọ Phật nói: “Này Phạm Vương! Nếu Thiên Đế ấy mà chẳng sám hối thì sẽ thường thọ thân nữ nhơn trong tám vạn bốn ngàn đời thân thể xấu xí hôi dơ bất tịnh. Vì vậy nên chúng sanh phải giữ gìn nơi miệng”.

Vô Lượng Thọ Phật bảo Phạm Vương Bồ Đề Tự Tại rằng: “Nay Phật ban cho ông oai thần đạo lực bèn được nói đà la ni chú”.

Phạm Vương cung kính bạch thập phương chư Phật, chư Bồ Tát và tất cả nhơn thiên: “Duy nguyện lắng nghe. Nếu ai muốn khiến chánh pháp Như Lai còn lâu tại thế gian, ai muốn ủng hộ người thuyết pháp và người nghe pháp. Duy nguyện chư Phật ban cho tôi thỏa mãn chí nguyện”.

Nói lời ấy rồi, âm thanh của Phạm Vương liền vang khắp Ta Bà thế giới. Tất cả Phạm Thiên tất cả Đế Thích đều nói rằng: “Ta cho ông toại nguyện và cũng muốn thọ trì”.

Bồ Đề Tự Tại Phạm Vương nói chú rằng: “A ma lê, tử ma lê, già na sa tri, ba lê chiến tri, ma ha chiến tri, giá di, ma ha giá di, tổ mế, đa di, a bà ha, tử bà ha, tu già xà ni ra khê bà, mâu la ba lợi xa đà. Dạ Xoa chiến tri, tử xá giá chiến đồ, a bà a đa ni, tam bà la đá ni, sa già la ni, chiêm bà ni, mộ ha ni, úc ma giá tra ni, ha ha ma ma ha ha, a đa giá ni, khê già xá bà, a ma la, a mâu la, mâu la ba lợi bạt dẫn, a sá la khê bà, sá ha”.

Nghe chú xong, tất cả nhơn thiên đều tán thán rằng: “Lành thay, lành thay, đà la ni này bất khả tư nghị không có gì hơn được”.

Phạm Vương lại nói rằng: “Nếu ai chẳng điều phục được ác quỷ nghe tụng trì này rồi thì có thể điều. Nếu ai thọ trì thần chú này mà ở quốc độ nào có tín tâm quốc vương, thì tất cả nam nữ hoặc lớn hay nhỏ hoặc chư Thiên hay thế nhơn đối với quốc vương ấy chẳng thể khởi sự ác làm hại được. Nếu ai khởi ác tâm gây ác sự thì đầu kẻ ấy sẽ bể làm bảy phần, tâm họ khô cháy, thậm bị bệnh lại, kẻ có thần thông thì bị thối thất, gió dữ thổi

thân họ sa vào địa ngục. Tùy xứ nào có thần chú này lưu bố thì tôi cũng tự sẽ thủ hộ khiến được xa lìa tất cả các ác sự, người thọ trì người nghe chú chẳng thiếu y thực, ngọa cụ, y dược, các vật cần dùng”.

Lúc ấy trong đại hội có một Phạm Thiên tên là Chánh Ngữ cũng hiện thân mình làm hình nữ như thê rằng: “Nay tôi ở Ta Bà thế giới trước chư Phật đây chí tâm hộ pháp cho đến sau lúc Thích Ca Như Lai diệt độ cũng sẽ hộ trì chánh pháp, tùy thần chú này được lưu bố ở xứ nào tôi sẽ hộ quốc độ ấy, người thuyết người nghe đều làm cho xa lìa ma nghiệp và tất cả sự ác. Nếu có Pháp sư muốn thuyết pháp để điều chúng sanh thì trước nên đọc tụng đà la ni này”.

Liên nói chú rằng: “A bà mế, tĩ ma mế, am bà la, am bà ngâm, ba lợi đồ, phú sa ba la bà ha, xà lưu ca, ma khê la xà, y lợi di lợi, ký lợi di lợi, kỳ đề giá la mâu xà ly, mâu đà la mục xí, sá ha”.

Nếu có Pháp sư trước khi thuyết pháp mà đọc tụng tổng trì ấy, tôi do thiên nhĩ sẽ đến nghe pháp. Nghe rồi tôi đến tại pháp hội ấy làm cho người dự hội xa lìa các ác sự chí tâm thỉnh thọ. Trì chú như vậy nếu tôi nghe rồi mà chẳng tự đến đó, thì là khi dôi quá khứ vị lai hiện tại thập phương vô lượng chư Phật Thế Tôn, cũng sẽ ở vị lai

tôi chẳng được thành Vô Thượng Bồ Đề. Nếu lúc tôi đến đó thì làm cho Pháp sư được vô ngại biện được vô sở úy, người nghe pháp thì xa lìa bệnh khổ và lòng nghi hoặc, cũng xa lìa đói khát lạnh nóng binh đao oán thù hổ sói độc trùng tất cả các sự ác.

Duy nguyện thập phương tất cả chư Phật gia thân lực cho tôi”.

Thích Ca Mâu Ni Như Lai bạch chư Phật rằng: “Nay ta sẽ ban thân chú cho Phạm Thiên này để hộ chánh pháp”.

Liên nói chú rằng: “Giá mộ tri, mộ đồ ba lợi xa đà, a mâu ma, a mâu ma, a mâu ma, sa la xoa, sa la cứu tư, di kê ba lợi bà ha, giá la ma, xà đá bà, tu tỉ kê, a mâu la ba lợi xa đề, tát bà Phật đà a đề sát dãn, xá ha”.

Nói thân chú ấy rồi, Thế Tôn bảo Phạm Thiên rằng: “Này Phạm Thiên! Sức trì thân chú ấy có thể điều phục tất cả chúng sanh”.

Phạm Thiên bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi sở dĩ hiện thân nữ này để điều phục tất cả nữ nhơn. Nếu có nữ nhơn muốn sanh nam tử thì nên đọc tổng trì này. Đọc rồi liền được sanh nam tử. Nếu nhàm

con cái liền chẳng còn sanh sản nữa. Nếu có người thọ trì đọc tụng chú này thì tôi sẽ chí tâm vệ hộ người ấy”.

Bấy giờ trong đại hội có một Bồ Tát tên là Thiện Hộ Ý đứng trước Phật Bửu Quang Công Đức hiện thân như Phạm Thiên, hoặc như Thiên Đế Thích, hoặc như Tự Tại Thiên, hoặc hiện hình Tha Hóa Tự Tại Thiên, hoặc Đâu Suất Thiên, hoặc Dạ Ma Thiên, hoặc hiện hình Đề Đầu Lại Tra, hoặc Tỳ Lô Lặc Xoa, hoặc Tỳ Lô Bắc Xoa, hoặc Tỳ Sa Môn Thiên Vương, hoặc hiện hình vua Rồng, hình vua A Tu La, hình vua Khẩn Na La, hình vua Ca Lô La, hình vua Dạ Xoa, hình vua La Sát, hình vua Tất Lực Ca, hình vua Tỳ Xá Xà, hình vua Cưu Bàn Trà, hình Sát Đế Lợi, hình Bà La Môn, hình Tỳ Xá, hình Thủ Đà, hình Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, hình Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, hoặc hiện hình sư tử, hổ, sói, độc xà, bò, ngựa, voi, hoặc hình các loài chim, trong một thời gian có thể thị hiện tám vạn bốn ngàn thân hình các loài.

Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử bạch Phật Thích Ca Như Lai rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có nhơn duyên gì mà Bồ Tát ấy thị hiện tám vạn bốn ngàn các thân hình như vậy?”.

Đức Phật nói: “Này Phú Lô Na! Thiện Hộ Ý Bồ Tát ấy nhập tam muội bất khả tư nghị chẳng phải là cảnh giới

của hàng Thanh Văn Duyên Giác. Bồ Tát ấy dùng các thiện phương tiện như vậy để điều phục chúng sanh. Tùy theo thân hình của chúng sanh, ý sắc tam muội đều có thể hiện làm như vậy.

Nếu có chúng sanh tôn thờ Phạm Thiên, kính niệm Phạm Thiên, liền hiện hình Phạm Thiên vì họ nói pháp tam thừa, cho đến kính thờ Phật liền hiện thân Phật mà vì họ nói tam thừa pháp.

Nếu có chúng sanh tôn thờ súc loại chim loại liền hiện thân súc thân chim ấy mà vì họ thuyết pháp.

Nếu có chúng sanh tôn thờ thần sơn cốc sông khe cây rừng trăm giống thảo mộc liền đều hiện thân như vậy để thuyết pháp điều phục.

Nếu có chúng sanh tham tài lợi thì trước dùng của cải ban thí rồi sau nói pháp tam thừa để phá lòng tham.

Nếu người có bệnh thì ban cho y dược, hoặc cho lúc thức, hoặc cho lúc chiêm bao, làm cho người bệnh được lành mạnh rồi vì họ thuyết pháp để điều phục họ.

Này Phú Lô Na! Bồ Tát Thiện Hệ Ý ấy có thể trong thời gian một ngày đêm, đem pháp tam thừa điều phục hằng hà sa số các chúng sanh”.



Tôn giả Phú Lô Na hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Thiên Hộ Ý từ lúc phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đến nay được bao lâu?”.

Đức Phật nói: “Này Phú Lô Na! Bồ Tát ấy đã phát tâm trong vô lượng hằng hà sa số kiếp. Từ khi Bồ Tát ấy được tam muội điều phục chúng sanh đến nay đã trải qua sáu vạn bốn ngàn ức a tăng kỳ kiếp”.

Tôn giả Phú Lô Na hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Thiên Hộ Ý bao lâu sẽ được vô thượng đạo, lúc thành Phật ở tại quốc độ nào?”.

Đức Phật nói: “Này Phú Lô Na! Trong thế giới này quá sáu đại kiếp, kiếp ấy tên là Tinh Tú kiếp. Trong kiếp ấy (*Bồ Tát đó*) sẽ thành Chánh Giác hiệu Bửu Man Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, lúc ấy chúng sanh thọ bốn vạn tuổi, đa số tạo ác nghiệp có đủ ngũ trược. Phật ấy thành đạo rồi trong bốn mươi năm tuyên nói ba thừa bèn nhập Niết Bàn”.

Tôn giả Phú Lô Na hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Lúc ấy các chúng sanh chưa được điều phục thì sẽ thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này Phú Lô Na! Chúng sanh lúc ấy không có một người nào là chưa được điều phục.

Này Phú Lô Na! Bồ Tát Thiện Hệ Ý thường lập thế rằng: Mười phương đều riêng ngàn Phật thế giới có bao nhiêu chúng sanh, nếu còn một người chẳng điều phục, tôi trọn chẳng thành Vô Thượng Bồ Đề. Nếu tôi chẳng có thể tỏ rõ thấy biết chư Phật nơi các thế giới như vậy thì tôi cũng chẳng thành Vô Thượng Bồ Đề. Mười phương ngàn thế giới các chúng sanh nếu có một người chẳng phải là tôi điều phục thì tôi cũng chẳng thành Vô Thượng Bồ Đề. Nếu thế giới khác có kẻ ác muốn sanh vào nước tôi, lúc sanh rồi tôi sẽ dùng pháp tam thừa điều phục họ.

Này Phú Lô Na! Bồ Tát Thiện Hệ Ý có đủ những sự bất tư nghị như vậy”.

Tôn giả Phú Lô Na nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi được lợi ích rất lớn, nhân đến thấy nghe đại Bồ Tát như vậy. Nếu có ai hay chí tâm thính thọ kinh Đại Tập thì cũng được lợi ích như vậy”.

Lúc bấy giờ Đức Phật A Súc Bệ Như Lai bảo đại chúng rằng: “Nay trong đại chúng này, hàng Phạm, Thích, Tứ Vương, A Tu La Vương, Nhơn Vương, Phi Nhơn Vương, các chúng như vậy tập hội rất là khó. Hôm nay mọi người mà được gặp gỡ nên phải chí tâm ở trước chư Phật tùy ý thích mà phát nguyện thâm trọng”.

Có Ma vương tên là Trang Nghiêm Hoa hiện đầu thất bửu mà làm thân hình nữ nhơn đeo các thứ vi diệu anh lạc lên tiếng thệ rằng: “Nay tôi chí tâm ở trước chư Phật lập đại thệ nguyện: Tôi nguyện ở Hiền kiếp Ta Bà thế giới đem thân nữ nhơn này thường ban thí chúng sanh các thứ hương hoa quả ngọt mà điều phục họ, do nhơn duyên ấy khiến họ thành tựu Vô Thượng Bồ Đề”.

Chư Phật đồng khen rằng: “Lành thay, lành thay, này thiện nam tử! Người có lòng vui tin mà ngày nay làm Phật sự lớn. Sẽ tùy theo lời nguyện của người đều được thành tựu”.

Ma vương lại nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Tùy ở quốc độ nào, chỗ có người thọ trì đọc tụng thơ tả tư duy phân biệt đà la ni ấy, tôi thường ở trong xứ ấy làm các thứ hoa quả rừng cây suối nguồn ao tắm ngũ cốc, khiến họ chẳng thiếu món cần dùng. Nếu có ai ở nơi kinh này mà diễn nói sai: Nghĩa nói phi nghĩa còn phi nghĩa thì nói nghĩa, tôi sẽ trừng trị người đó, hoặc làm họ bị bệnh khổ cuồng loạn lầm lộn bị quốc chủ đuổi săn hại.

Lời thệ này nếu hư thì là khi đời đại chúng mười phương, cũng chớ khiến tôi ở đời vị lai thành Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu đệ tử chur Phật thế giới này và thế giới khác mà chẳng được cúng dường lợi ích an lạc thì không có lẽ ấy. Trừ người có nghiệp quá khứ quyết định phải thọ khổ.

Như chỗ tôi bố thí những hoa quả ao tắm suối nguồn ngũ cốc tức là Đản Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi chúng được tâm từ thiện vô thượng tức là Thi la Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi có thể nhẫn tất cả thân khẩu ý ác tức là Nhẫn nhục Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi siêng tu tinh tiến tập hợp các thiện pháp tức là Tinh tiến Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi thâm quán các pháp tướng vô thường tức là Thiền Ba la mật của tôi. Thọ tôi bố thí rồi hay quán các pháp Không, Vô Tướng, Vô Nguyên tức là Bát Nhã Ba la mật của tôi.

Như vậy tôi thành tựu đầy đủ sáu Ba la mật.

Duy nguyện vô lượng chur Phật mười phương khiến tôi được đó”.

Thập phương vô lượng chur Phật yên lặng hứa khả.

Huệ Tràng Như Lai khen Trang Nghiêm Hoa: “Lành thay, lành thay! Nay thiện nam tử! Như chỗ thệ nguyện của người sẽ khiến người toại nguyện. Người đã toại nguyện rồi sẽ được lợi ích cho vô lượng chúng sanh”.

Ma vương Trang Nghiêm Hoa với thân hình nữ nhơn nói chú rằng: “Giá di khô, giá mế khô, giá mế khô, niết phục đa a đề, bà ha, bà ha, bà ha, mạt la, mạt ca, bà la tri, tỉ bà tỉ bà, sa la bà la sa lợi địa ly, sa la ma hi địa ly, sa la sa thì ly, địa ly đa ba xà mạt ca, hưu hưu hưu, a sa già xà tỳ, đa khô, đa khô, đa khô, bà du bà hê, ô ba na xà, tát đa ba xà, tần xà phá la, phú bồ sa đà, đà na đà ninh na, giá cư ly xí di, xà la bà ha ni, mạt la mạt ca, tam miệu ba la đề ba na bà diên, tát đa ba đà, tần xà phá la, phú bồ sa đà, đà na đà ninh na giá cư ly xí di, xà la bà ha ni, mạt la mạt ca, tam miệu ba la đề ba na bà diên, tát đa ca lợi xà ma mế ma mế ma mế xà bà la, sá ha.

Bạch Đức Thế Tôn! Đà la ni này lưu bố xứ nào, hoặc quốc độ đô ấp tụ lạc thôn xóm, tôi sẽ ở trong đó điều phục chúng sanh đều làm cho họ có đủ Phật đạo vô thượng”.

Bấy giờ thập phương chư Phật, vô lượng Bồ Tát, Phạm Thích, Tứ Vương, A Tu La, Càn Thát Bà, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Nhơn và Phi Nhơn đồng thanh khen rằng: “Lành thay, lành thay, này thiện nam tử! Ông có thể dùng thân nữ nhơn ấy mà hộ trì chánh pháp vô thượng của Như Lai, điều phục chúng sanh tu

hành đầy đủ sáu Ba la mật, diễn nói vô lượng công đức của chư Phật”.

Thích Ca Mâu Ni Phật bảo các đại chúng rằng: “Này các đại chúng! Ai có thể cùng đây đồng tâm hộ pháp?”.

Trong đại hội có vô lượng chúng sanh đều nói rằng: “Chúng tôi có thể cùng thiện nam tử này đồng cùng nhau hộ pháp chẳng bỏ rời nhau như bóng theo hình. Nguyên Bồ Tát này thành đạo vô thượng rồi sẽ lại thọ ký Phật đạo cho tôi”.

Trang Nghiêm Hoa bạch Đức Thích Ca Như Lai rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Sau khi Thế Tôn nhập diệt, tôi sẽ ở đây hộ trì chánh pháp vô thượng của Như Lai và người thọ pháp. Duy nguyện Như Lai vì thương xót tôi mà thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho tôi”.

Đức Phật nói: “Này Trang Nghiêm Hoa! Lúc ngươi được Vô Thượng Bồ Đề, thế giới tên Pháp Hạnh, Phật hiệu Công Đức Ý”.

Nghe Phật thọ ký rồi, Trang Nghiêm Hoa dâng hương hoa cúng dường Phật.

Trong đại hội có một Bồ Tát tên là Cát Ý bạch Ta Bà thế giới thập phương chư Phật rằng: “Bạch Chư Thế Tôn! Người này đã ở thuở đầu Hiền kiếp chỗ Phật Ca La Cưu

Tôn Đà phát đại thệ nguyện dùng thân nữ nhơn giáo hóa thành tựu vô lượng chúng sanh, cũng vì khiến họ xa lìa bốn trăm lẻ bốn bệnh khổ mà nói bốn trăm lẻ bốn thiện phương tiện những là rễ thuốc, trái thuốc, thuốc tán, thuốc hoàn, thuốc xỏ, thuốc ói, thuốc a già đà, thuốc dầu, thuốc tô, thuốc nước, đều riêng có bốn trăm lẻ bốn thứ. Dùng thiện phương tiện như vậy điều phục chúng sanh. Ông ấy lại còn trong thời gian bốn vạn bốn ngàn năm cúng dường cung kính Phật Ca La Cửu Tôn Đà Như Lai và chúng Tăng. Cúng dường xong liền được thọ ký. Đức Phật ấy bảo rằng: Này thiện nam tử! Đời vị lai lúc chúng sanh thọ trăm tuổi sẽ có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni do đại nguyện lực Ta Bà thế giới này sẽ có mười phương vô lượng chư Phật chư Bồ Tát tập hội, lúc đại hội Đại Tập ấy, ông sẽ ở trong đó sẽ được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề, các Đức Như Lai Ca Na Ca Mâu Ni và Ca Diếp Phật cũng như vậy. Thuở đó người ấy bạch Phật Ca La Cửu Tôn Đà rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Tôi vì bốn nguyện lực nên thường dùng thân nữ nhơn mang các thứ thuốc cấp thí cho chúng sanh bệnh khổ, do bốn nguyện ấy của tôi và phước đức lực làm cho tất cả cây cỏ hoa quả đều sản xuất vị cam lộ, nếu có ai ăn thứ ấy tức là nhơn Đản Ba la mật của tôi, nếu có ai ăn các thứ hoa quả vị cam lộ ấy liền bỏ trừ phá giới mà thọ trì tịnh giới tức là nhơn Thi la

Ba la mật của tôi, có ai ăn các thứ ấy liền siêng năng tinh tiến tu tập thiện pháp tức là như Tịnh tiến Ba la mật của tôi, ai ăn các thứ ấy liền kham nhẫn khổ nhục trì giới tu thiện tức là như Sẵn đề Ba la mật của tôi, có ai ăn các thứ ấy rồi mà thâm quán tướng vô thường của các pháp tức là như Thiên Ba la mật của tôi, có ai ăn các thứ ấy mà quán sát các pháp khổ không vô thường vô ngã tức là như Bát Nhã Ba la mật của tôi. Như ở thế giới này dùng thân nữ như giáo hóa điều phục chúng sanh, thập phương thế giới cũng như vậy”.

Cát Ý Bồ Tát lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thuật việc quá khứ ấy để cho Trang Nghiêm Hoa tăng trưởng thành tựu thế lực tinh tiến. Sau lúc Thế Tôn diệt độ, tôi sẽ cùng ông ấy đồng hộ chánh pháp. Duy nguyện Đức Thế Tôn ở trong đại chúng này thọ ký cho tôi”.

Thập phương vô lượng chư Phật đồng khen rằng: “Lành thay, lành thay! Nay Cát Ý! Thích Ca Mâu Ni Như Lai sẽ thọ ký cho ông”.

Đức Thế Tôn nói: “Nay Cát Ý! Đời sau ở Liên Hoa thế giới ông sẽ thành Phật hiệu là Thiện Kiến”.

Đức Thế Tôn lại nói với đại chúng: “Nay đại chúng! Như Cát Ý nữ, tất cả thân nữ những là địa thiên, thủy thiên, hỏa thiên, phong thiên, hư không thiên, chủng tử



thiên, hoa thiên, quả thiên, sơn thiên, thọ thiên, thảo thiên, đề thiên, giản thiên, bửu thiên, tứ thiên hạ thiên, nhân đến sáu vạn bảy ngàn thần thiên cũng như vậy, đều là Bồ Tát hiện thọ hình nữ để điều phục chúng sanh. Các nữ thiên ấy đều được thọ ký sẽ thành Vô Thượng Bồ Đề. Sở dĩ hiện hình nữ để giáo hóa điều phục chúng sanh ấy, là vì khiến chúng sanh chuyển đổi thân nữ vậy. Nếu chuyển đổi thân nam làm thân nữ thì dễ, còn chuyển đổi thân nữ làm thân nam thì khó, do đó nên dùng thân nữ giáo hóa chúng sanh”.

Sáu vạn bảy ngàn nữ thiên ấy được thọ ký rồi, có trăm ức Long Vương, trăm ngàn ức Dạ Xoa, trăm vạn ức A Tu La, bảy vạn ức chư Thiên chín ngàn vạn ức Ma Vương, hằng hà sa số thế như là Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, vô số Cưu Bàn Trà đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, vô số chúng sanh được chẳng thôi chuyển tâm Bồ Đề, vô số chúng sanh được Bồ Đề tam muội, vô số chúng sanh được Vô sanh nhẫn, vô số chúng sanh được Đà la ni, vô số chúng sanh được Bồ Tát địa, vô số chúng sanh được thành tựu nhân nhục, vô số chúng sanh được Sa Môn quả, vô số chúng sanh được tận lậu, vô số chúng sanh được chẳng thôi tâm Thanh Văn, vô số

chúng sanh được chẳng thối tâm Duyên Giác, vô số chúng sanh được chẳng thối tâm Bồ Đề Vô thượng.

Lúc bấy giờ Đức Thích Ca Như Lai bạch chư Phật rằng: “Chư Phật Thế Tôn vì thương xót tôi mà tập họp tại Ta Bà thế giới này. Trang Nghiêm Hoa và Cát Ý Bồ Tát vì hộ pháp mà phát nguyện thâm trọng như nguyện liền được”.

Lúc ấy thập phương chư Phật vì hai Chánh Sĩ ấy phát đại thệ nguyện nên liền đồng nói chú rằng: “Thọ đề bà bà, trì luật đề bà bà, mâu ni bà bà, tát đa bà bà, phú nhã lãng già bà bà, trương na bà bà, ma ha ca lưu na bà bà, ma ha phục luật đa bà bà, a mộ ha bà bà, lưu đề bà bà, xí đề bà bà, sa lợi la bà bà, khước già bà bà, bà do bà bà, bạt đa bà bà, a đề trác na bà bà, a ma bà bà, a phả na bà bà, đa tha đa bà bà, phục đa câu trí bà bà, ni đề đề bà bà, lê cứu xá la bà bà, lê dưỡng na bà bà, lê đà đầu bà bà, lê tử mục xoa bà bà, lê thủ cư la bà bà, lại tra đề na bà bà, bà bà, bà bà, bà bà, ma đa, a na nhã tam ma đa, tra tra tra tra tra tra tra, sa tra tư đề, tát bà Phật đà uyển xá la mâu la a đề trác na, xá ha”.

Nói chú ấy rồi, thập phương chư Phật còn bảo hai Chánh Sĩ rằng: “Các thiện nam tử! Nếu các ông muốn giáo hóa chúng sanh thì phải nên thọ trì thần chú ấy”.

Trang Nghiêm Hoa cùng chư Bồ Tát số đến mười vạn đồng nói rằng: “Thập phương chư Phật Như Lai vì chúng sanh mà nói thần chú ấy, chúng tôi sẽ phải chí tâm thọ trì. Nếu tôi hiện nay ở trước thập phương chư Phật lập thế nguyện rồi nghe thần chú ấy mà chẳng thể thọ trì được thì là khi đối chư Phật Như Lai, cũng đừng khiến tôi được Vô Thượng Bồ Đề. Nếu có trời hay người trì chú ấy, giả sử có ai đối với họ mà khởi ác tâm mà tôi chẳng thủ hộ họ cũng khiến tôi chẳng thành đạo Vô thượng. Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, thọ trì chú ấy cũng không có ai đối với hàng tứ chúng ấy khởi ác tâm được”.

Thập phương chư Phật đồng thanh khen rằng: “Lành thay, lành thay, các thiện nam tử có thể thọ trì pháp vũ vô thượng như vậy!”.

Bảy giờ Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn bảo Ba Tuần: “Người nên sanh tín tâm ở nơi Phật pháp. Do nhơn duyên người sẽ làm cho vô lượng vô số chúng sanh được quả giải thoát. Nay người đã mất lìa tất cả bè bạn, còn có ai sẽ cùng người làm sự ác nữa. Phật vì thương xót nên ân cần khuyên bảo người. Vậy người phải mau phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Ba Tuần nói: “Bạch Thế Tôn! Nay tôi nhận đến không có một niệm tâm phát Vô Thượng Bồ Đề.

Này Cù Đàm! Nay chưa dứt hẳn Dục giới chúng sanh thì làm sao khiến ta mất lìa hết bạn bè. Ta trọn chẳng có thể quy y Tam bảo được”.

Lúc ấy trong đại hội có Phật hiệu là Mạn Đà La Hoa Vi Diệu Hương nói với Thích Ca Mâu Ni Phật rằng: “Quá khứ thế, thập phương chư Phật vì thương xót nên đều tập hội thế giới ngũ trược để hộ chánh pháp để phá ma oán, vì thương mến chúng sanh, để ban bố đức đại trí, để nói chánh đạo. Nay hiện tại thập phương vô lượng chư Phật cũng như vậy, đều đến tập hội Ta Bà thế giới ngũ trược này. Vậy ai là người có thể giao phó pháp của Thích Ca Như Lai?”.

Thích Ca Như Lai nói: “Chánh pháp của ta có thể giao phó cho Tần Bà Sa La các vị Quốc Vương, Tứ Thiên Vương, Thiên Đế Thích, Phạm Thiên Vương v.v... Các đại chúng như vậy có thể hộ trì chánh pháp của ta. Nếu có ai phát tâm Bồ Đề thì nên biết là người có thể hộ trì chánh pháp”.

Bảy giờ trong đại hội tất cả hàng Thiên Vương, Phạm Vương, Long Vương khác miệng đồng lời nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi cần phải chí tâm hộ trì

chánh pháp. Tại sao? Vì chánh pháp Như Lai khó được, khó gặp. Trong một Phật thế giới có thập phương vô lượng chư Phật đến tập hội cũng là khó gặp. Thập phương chư Phật còn vì chúng sanh ngũ trược mà đến tập hội, chúng tôi tại sao lại chẳng hộ trì chánh pháp!”.

Thập phương chư Phật đồng khen rằng: “Lành thay, lành thay! Nay các thiện nam tử! Nếu có Quốc Vương hay hộ trì chánh pháp thì toàn cả nước ấy các sự suy ác và các binh tật đều làm cho tiêu diệt. Cả nước ấy có những cây cối hoa quả lúa gạo đều sum suê được mùa, cả nước ấy như dân thân thích quyến thuộc khiến lìa xa các sự ác, nếu trong nước ấy có hàng tứ chúng cũng sẽ được hộ trì. Tại sao? Vì quá khứ chư Bồ Tát được thành Vô thượng Chánh giác đều do nhưn duyên ủng hộ chánh pháp. Vị lai và hiện tại cũng như vậy.

Nếu có thể thủ hộ người học người nghe chánh pháp thì nên biết là chánh pháp còn lâu tại thế gian. Vì vậy nên Ta Bà thế giới chư Thiên Vương Như Vương nên thủ hộ chánh pháp để còn tại thế gian lâu chẳng đoạn tuyệt vậy.

Nay các thiện nam tử! Nếu có thiện nam thiện nữ muốn cho Phật pháp còn lâu tại thế gian mà chẳng diệt tận thì phải nên cúng dường kinh Đại Tập và người học

người giảng thuyết kinh này. Tại sao? Vì kinh Đại Tập này là ấn phong của thập phương chư Phật. Nếu có thể cúng dường Đại Tập như vậy tức là cúng dường thập phương chư Phật.

Sau khi Thích Ca Như Lai diệt độ, chỗ nào có kinh này lưu bố, nếu có ai nghe thọ trì đọc tụng giải thuyết thơ tả nhần đến một bài kệ một câu một chữ, cõi nước ấy tất cả ác sự đều tiêu diệt. Các loại cây hoa quả cây cỏ thuốc các loại ngũ cốc nhờ Tứ Đại Thiên Vương mưa tốt nên đều được tươi tốt. Phép nước của quốc độ ấy được tăng trưởng. Các quốc vương lân bang đều cầu hòa đồng đều có tâm hỉ tâm từ, tất cả chư Thiên và Phật đệ tử đều đến ủng hộ quốc độ như vậy, các vương tử, phu nhơn, các đại thần đều có lòng từ mẫn trung thực, lúa gạo dư nhiều, nhơn dân no ấm ít bệnh khổ, cũng không có tranh tụng binh cách nổi dậy, không có ác thú độc trùng gió mưa xấu, mọi người được xa lìa ác nghiệp quá khứ. Nếu các chúng sanh mà có nữ nghiệp thì hiện thọ hoặc sanh thọ hay hậu thọ có thể làm cho dứt, trừ người phạm tội ngũ nghịch, hủy báng kinh Đại thừa và Thánh nhơn, người phạm tứ trọng cấm, hạng nhứt xiển đề, còn các ác nghiệp khác dầu lớn như núi Tu Di đều có thể xa lìa tất cả, có thể tăng trưởng thiện pháp đầy đủ các căn, thân khẩu ý

đều thiện, xa lìa ác kiến phá hoại phiền não tu tập chánh đạo, cúng dường chư Phật đầy đủ thiện pháp và nội ngoại sự, có thể làm cho chúng sanh thọ mạng tăng trưởng, thành tựu niệm huệ”.

Lúc bấy giờ, Di Lạc Bồ Tát v.v... chín vạn bảy ngàn ức Bồ Tát đã được Vô Sanh Pháp Nhãn đồng nói rằng: “Sau khi Phật diệt độ, chúng tôi cũng có thể hộ trì chánh pháp, vì thương mến chúng sanh vậy. Chúng tôi sẽ ở nơi quốc ấp tự lạc nói rộng kinh điển này”.

Ta Bà thế giới vô lượng chư Phật đồng thanh khen rằng: “Lành thay, lành thay! Các thiện nam tử có thể phát thệ nguyện hộ pháp như vậy”.

Ta Bà thế giới tất cả Nhơn Thiên tại đại hội cũng đồng thanh nói rằng: “Chúng tôi cũng có thể sau khi Phật diệt độ hộ trì chánh pháp và hộ trì những người thọ trì kinh điển này”.

Thập phương vô lượng chư Phật khen rằng: “Lành thay, lành thay! Các thiện nam tử có thể chơn thiết hộ trì chánh pháp. Nếu muốn hộ trì chánh pháp, hàng Nhơn Thiên phải nên cúng dường vô lượng chư Phật đây”.

Chúng Nhơn Thiên lại bạch rằng: “Bạch chư Thế Tôn! Chúng tôi cần phải ủng hộ chỗ kinh này lưu bố,

hoặc là tụ lạc đô ấp thôn xóm những nhơn dân quyền thuộc và người thọ trì kinh điển này, cũng làm cho các xứ ấy lúa gạo dư nhiều cây cỏ thuốc tươi tốt. Tại sao? Vì xứ nào được kinh điển này lưu bố thì chúng tôi ở đó có thể lực lớn, do có thể lực nên chúng tôi mới có thể ủng hộ khiến lìa tất cả sự suy họa, cũng làm cho chúng sanh ở xứ ấy xa lìa ác sự sanh lòng tà quý lành tốt”.

Thập phương chư Phật đồng thanh khen rằng: “Lành thay, lành thay! Nay các thiện nam tử chơn thiết có thể hộ trì chánh pháp và người thọ trì người nghe học, cũng có thể cúng dường thập phương chư Phật”.

Thích Ca Mâu Ni Phật bảo chư Phạm Thiên, Đế Thích, Tứ Thiên Vương rằng: “Này các thiện nam tử! Phật vì các ác chúng sanh như vậy, vì bốn nguyện lực, vì rất thương mến mà ở xứ ác này thành Vô Thượng Bồ Đề để lợi ích cho những chúng sanh vô minh tối tăm khát ngưỡng chánh pháp, vì các chúng sanh thường thích tăng trưởng phiền não mà phá ma nghiệp kiến lập pháp tràng ban bố pháp vũ khiến các chúng sanh lìa phiền não khổ, làm cho vô lượng vô số chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Này các thiện nam tử! Vô lượng chư Phật và chư Bồ Tát đều đến đây tập hội để phá vô lượng ác nghiệp cho



chúng sanh, để nói giống Tam bửu. Sau khi Phật nhập Niết Bàn chánh pháp này giao phó cho các ông. Các ông nên thâm tâm ủng hộ. Nếu có Bồ Tát thành tựu phước đức cũng có thể ủng hộ chánh pháp của Phật. Nếu có chúng sanh ở chỗ chư Phật gieo trồng thiện căn, lúc pháp sắp diệt còn lại năm mươi năm, các người này thủ hộ chánh pháp tín kính thọ trì đọc tụng thơ tả giải thuyết nghĩa thú. Các Pháp sư như vậy, ở nơi đô ấp tụ lạc thôn xóm, nếu muốn lợi ích nhiều vô lượng chúng sanh, nên tắm gội sạch sẽ mặc y phục mới tốt trang nghiêm hương hoa ở trên một bàn đặt các thứ nước mùi thơm ngọt để trước tòa cao. Lúc ấy nếu các ông chẳng đến đó tập họp để thủ hộ Pháp sư ngăn các sự ác và nghe học chánh pháp để tự lợi lợi tha thì là các ông khi dối thập phương chư Phật”.

Chư Phạm Thiên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Xứ nào kinh điển này được lưu bố, hoặc là đô ấp thành thôn tụ lạc, chúng tôi sẽ chí tâm ủng hộ. Hoặc trong hàng tứ chúng mà có người muốn giảng thuyết kinh điển này, thì nên tắm gội sạch sẽ mặc y phục mới tốt, sắp đặt các hương hoa nước thơm ngọt để trước tòa cao, tôi cùng quyến thuộc quyết định đến họp tại chỗ ấy, nếu chúng tôi không đến thì là khi dối thập phương chư Phật.

Bạch Đức Thế Tôn! Trong thế giới này, tùy xứ nào có kinh điển này lưu bố, chúng tôi sẽ làm cho xứ ấy không có binh cách và các sự ác.

Nay tôi ở trước chư Phật chí thành lập thế thâm trọng”.

Liền nói chú rằng:

An cừ ha, đấng già, phú la na ha, xà mế, khê khê khê, bà khê, bà khê bà, cư ly na khê bà, sá ha.

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn nói chú rằng:

Khê bà mật xa, ma xa mật xa, na la khê, a mâu nhã, a mâu bà ha, a khê tra, a khê, a già khê thì phục luật xí, sá ha.

Đông phương Thiên Vương Đề Đầu Lại Tra nói chú rằng:

Tần đầu xà na, khê bà xà na, la mâu khê, xoa sa la, phú na bà ha, a mạc già bà tra, sá ha.

Nam phương Thiên Vương Tỳ Lô Lặc Xoa nói chú rằng:

Úc khê na bà xà đồ, tam mâu đà tư nhã, đa đa châu đa, bà lã na bà, bà lã xà, sá ha.

Tây phương Thiên Vương Tỳ Lưu Bác Xoa nói chú rằng:

Xà lộ già, a úc già, a ma mộ già, a ma bà lã xà, bà tỳ đã mau xà, sá ha.

Bắc Phương Thiên Vương Tỳ Sa Môn nói chú rằng:

Thu địa ly, thu thu thu địa ly, kê thu địa ly, a ni thu địa ly, hi lực đa thu địa ly, sa kiệt lã hi lực đa thu địa ly, tán cứu sa thu địa ly, đà ma xoa địa ly, sá ha.

Thập phương vô lượng chư Phật khen Phạm Thiên, Đế Thích và Tứ Thiên Vương rằng: “Lành thay lành thay! Nay các ông chơn thiết có thể hộ trì Phật pháp”.

Ta Bà thế giới có một vạn hai ngàn Đại Quỷ Tướng Quân thủ hộ thế giới này, còn có bốn vạn bốn ngàn Tiểu Tướng Quân thành tựu đại lực và đại công đức, đồng thanh nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng sẽ ở đời vị lai ủng hộ xứ nào có kinh điển này lưu bố, lúc thuyết pháp chúng tôi cũng thường đến, có người nghe pháp, chúng tôi sẽ vì họ mà phá hoại các ma nghiệp, thủ hộ người thuyết pháp làm cho được tăng trưởng tất cả thiện pháp, chúng tôi sẽ khuyến hóa các quốc vương đại thần, trưởng giả cúng thí y thực và các món vật cần dùng, chúng tôi cũng làm cho quốc độ ấy không có binh cách

những sự giặc cướp tai nạn và ác phong vũ. Nếu không như vậy thì là chúng tôi khi dổi thập phương chư Phật”.

Lúc ấy Ta Bà thế giới này có một Bồ Tát tên là Nghi Tâm bạch Phật Thích Ca Mâu Ni rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trong Ta Bà thế giới này có trăm ức ma vương, chẳng biết họ có đến tập họp tất cả chăng?”.

Đức Phật nói: “Họ đã đến tập hội tất cả”.

Nghi Tâm Bồ Tát hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả có tín tâm chăng?”.

Đức Phật nói: “Đều có tín tâm tất cả. Chỉ trừ Ba Tuần và một ngàn quyến thuộc sẽ ở đời vị lai phá hoại Phật pháp ta, họ thường tìm tội lỗi. Ma vương Ba Tuần và quyến thuộc một ngàn ấy phá hoại Tam bảo. Tại sao? Vì đều là quá khứ ác hơn duyên, quá khứ họ chẳng gieo trồng thiện căn hơn duyên.

Này Nghi Tâm! Lúc chánh pháp ta diệt, sau đó ma vương Ba Tuần ấy và ngàn quyến thuộc ở nơi chánh pháp mới sanh tín tâm gieo giống Bồ Đề tu Bồ Tát đạo nhân đến thành Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc ấy trong đại hội có một Ma Thiên tên là Thái Bạch đã ở chỗ vô lượng chư Phật thành tựu công đức, được tín căn không gì lay động được, phụng trì Tam bảo.

Đã ở chỗ chư Phật được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề. Ma Thiên Thái Bạch tự hiện thân mình thành hình tiên nhọn từ chỗ ngồi dậy quỳ dài chấp tay dùng âm thanh lớn vang đến các Phật quốc độ mà bạch Phật rằng: “Bạch chư Thế Tôn! Thích Ca Như Lai vì bốn nguyện nhọn duyên sanh lòng thương xót nên ở thế giới đủ ngũ trược này trong những chúng sanh hủy báng chánh pháp mà thành Vô Thượng Bồ Đề, do đại từ bi nói pháp tam thừa giải thoát ba ác đạo. Phật lại vì vô lượng vô biên Bồ Tát nói Vô Sanh Pháp Nhân chẳng dứt chúng tánh thập phương chư Phật. Vì vậy nên ở đời vị lai tôi sẽ chí tâm ủng hộ cho chánh pháp của Thích Ca Như Lai còn lâu tại thế gian, khiến các ma chúng chẳng được tiện lợi trọn chẳng thể gây ma nghiệp.

Chánh pháp Như Lai nếu không có người thọ trì thì Phật pháp diệt mất. Nếu trong hàng tứ chúng không có người thuyết, không có người nghe, thì chánh pháp suy diệt. Đời vị lai nếu có thiện nam thiện nữ tu lập tam nghiệp nối tánh Tam bửu, vì phá hoại các ác phiền não tam giới mà tu hành chánh đạo thì có thể phá hoại chúng sanh ba ác đạo khổ, tất cả chúng ma không làm gì được.

Duy nguyện thập phương chư Phật ban bố cho tôi công đức và trí huệ hai lực thế. Tôi muốn tụng chú để phá tất cả ác ma quyền thuộc”.

Thập phương chư Phật đồng thanh khen rằng: “Lành thay! lành thay!”.

Ma Thiên Thái Bạch liền nói chú rằng: A ma lê, a hán kê mê, a xà bà bà, a xà bà bà, a xà bà bà, mâu la bà lê, tỳ dã kê sa xí, xà ma sa lê, ha ha, ha ha, ha ha, già la sa tra, xà nan khước già, nhã xà khước già, tử nhã xà sa kê già, a mâu xoa lã, xoa xoa, xoa xoa, xoa xoa, mâu la bà ha kê ca, sa kê nhã, sa ba lợi bà đa, mâu la, nhã nhã, chiến đà tu lợi xà nhã nhã, sa đề nhã nhã, na bà ha nhã nhã, kê lã xoa nhã nhã, na ba la nhã nhã, phục đa câu tri nhã nhã, đá đá đá nhã nhã, tát bồ bà tử nhã nhã, lã đề tát đa nhã nhã, giá cư lã ma tần bà đa xoa bà, xoa ma ma, xoa ba nhã, nhã tử đa, ma la tử sa xà, sá ha.

Lúc nói chú này đại địa chấn động sáu cách, tất cả chúng ma lòng sanh bố úy, tất cả Nhơn Thiên nhĩn đến Phú Đơn Na đều lìa rời khùng bố được bất thối chuyển tâm Bồ Đề.

Lúc ấy ma vương Ba Tuần hỏi Kiên Ý Bồ Tát rằng: “Thưa Đại sĩ! Thái Bạch Ma Thiên ấy từ xứ nào đến đây vậy. Có thể lực gì mà hay phá hoại tất cả ma chúng và

các ác nghiệp, làm tăng trưởng pháp đoạn diệt của Cù Đàm. Nay ta nhìn thấy pháp ấy mà trong lòng ta muốn nôn ói, bốn phía đều tối tăm, thân tâm ta đều đau đớn, nhưng Ma Thiên ấy thấy pháp của Cù Đàm lại vui thích ưa muốn. Mong Đại Sĩ vì thương xót ta mà nói cho ta được biết”.

Kiên Ý Bồ Tát nói: “Này Ba Tuần! Đều là sức oai thần của chư Phật khiến Ma Thiên Thái Bạch ấy có thể lực như vậy. Do thế lực ấy nên có thể phá hoại các ma chúng làm tăng trưởng chánh pháp vô thượng của Như Lai.

Phước lực của Thái Bạch Bồ Tát, tất cả Nhơn Thiên không ai phá hoại được.

Này Ba Tuần! Nơi Tam bửu ông phải nên sanh lòng tin phát Bồ Đề tâm xa lìa tất cả thân khẩu ý ác”.

Ba Tuần nói: “Thưa Đại Sĩ! Nay ta đang muốn tạo thành các thứ thân khẩu ý ác thiệt chẳng thể phát tâm Bồ Đề vậy”.

Lúc bấy giờ Khoáng Dã Bồ Tát liền hiện thân quý, Tán Chỉ Bồ Tát liền hiện thân nai, Huệ Cự Bồ Tát liền hiện thân khỉ, Ly Ái Bồ Tát liền hiện thân dê, Tận Lậu Bồ Tát liền hiện thân nga vương, năm trăm Bồ Tát đều

riêng hiện các loại thân hình. Các thân ấy đều phát ra đại hương quang minh. Mỗi mỗi Bồ Tát đều tay cầm đèn sáng muốn để cúng dường thập phương vô lượng chư Phật.

Nghi Tâm Bồ Tát chí tâm quán sát năm trăm hình loại ấy liền biết tất cả đều là Bồ Tát Đại Sĩ, mới hỏi Khoáng Dã quỉ rằng: “Có chi các Ngài hiện thân hình như vậy để cúng dường chư Phật?”.

Khoáng Dã quỉ nói: “Thưa Đại Sĩ! Về quá khứ thuở xa xưa chín mươi một kiếp có Phật Thế Tôn hiệu là Tì Bà Thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thuở ấy ta cùng các Đại sĩ này làm anh em đồng một cha một mẹ thọ trì ngũ giới siêng tu tinh tiến thông minh trí huệ lòng ưa pháp lành mang các thứ vật cúng dâng lên cúng dường Phật. Cúng dường xong chúng ta đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, vì muốn điều phục tất cả chúng sanh. Đến thời kỳ các Đức Phật Thi Khí Như Lai, Tỳ Xá Phù Như Lai, Cưu Lô Tôn Đà Như Lai cũng như vậy đều dâng phẩm vật cúng dường.

Tán Chỉ Bồ Tát ở trước Phật ấy lập đại thệ nguyện rằng: Đời vị lai tôi dùng thân quỉ thần giáo hóa chúng



sanh, nếu có chúng sanh ác quỷ tệ ác tôi sẽ nói pháp tam thừa để giáo hóa họ cho họ được điều phục. Nhân đến vô lượng hằng hà sa số ác quỷ ác thú tôi làm cho họ được điều phục rồi sau tôi sẽ thành Vô Thượng Bồ Đề. Cũng có một vạn hai ngàn đại quỷ ở thế giới Ta Bà này phát đại thệ nguyện điều phục chúng sanh.

Còn tôi lúc ấy phát đại thệ nguyện rằng: Nếu có ác quỷ muốn phá hoại chánh pháp vô thượng của Như Lai tôi sẽ trừng trị nó. Vì thế nên tôi thọ thân quỷ này.

Nếu có ác quỷ có thể giết hại chúng sanh làm họ loạn tâm. Ác quỷ ấy ác tâm muốn sát hại sân chấp tà kiến làm cho hàng Sát Lợi, Bà La Môn, Tì Xá, Thủ Đà loạn tâm làm sự ác. Ác quỷ ấy ở trong quốc độ di chuyển nhật nguyệt, đổi lộn năm tháng, làm cho cõi nước hoang loạn, hàn thử không chừng, biến đổi thời tiết, làm mưa gió xấu, lúa gạo thất mùa và phá hư những cây cối bông trái. Tôi nguyện sẽ điều phục giáo hóa khiến họ an trụ trong tam thừa. Với các hạng ác quỷ ấy, tôi chẳng giết hại họ mà đồng thọ thân hình như họ, dùng lời dịu dàng nói luận cười đùa với họ rồi dùng pháp Tam thừa giáo hóa họ làm cho họ lìa ác đạo.

Nếu có chúng sanh xa lìa pháp lành mà thân khẩu ý làm ác nghiệp, bỏ thân hiện tại rồi sẽ sanh vào ác đạo.

Hoặc người tạo làm các nghiệp thiện nghiệp ác, người này xả mạng sẽ thọ thân quỷ. Vì thế nên lúc ấy ác quỷ đông nhiều mà thiện quỷ kém ít, do đó mà tôi muốn điều phục các ác quỷ nên hiện thọ thân quỷ này, cũng làm cho mọi người xa lìa ác tâm tăng trưởng nghiệp lành.

Thưa Đại Sĩ! Có thần chú Kim Cương Chùy, do sức chú này tất cả ác quỷ không thể làm sự ác hại nhơn dân được. Nếu những đô thành thôn ấp tụ lạc nơi nào có thần chú này thì tất cả ác quỷ không làm gì được. Chúng sanh trong xứ ấy đều tu tâm từ xa lìa tất cả những sự bất thiện, không có những bịnh dữ mưa xấu khô hạn đấu tranh, cho đến các loài thú chim đều sanh lòng lành xa lìa tất cả ác bố úy.

Nay tôi ở trước thập phương chư Phật phát đại thệ nguyện muốn nói thần chú ấy”.

Thích Ca Mâu Ni Như Lai bảo Khoáng Dã quỷ rằng: “Này Khoáng Dã! Nay thập phương chư Phật đồng ban cho ông sức thần thông, ông được nói chú ấy”.

Khoáng Dã quỷ đứng chấp tay nói chú Kim Cương Chùy:

Đậu ma, đậu ma, đà ma, đà ma, đậu ma, đậu ma, na na la, ni la, ni la, cứu tra ni, ma ha cứu tra ni, tra tra tra

mạt, ma ha tra tra tra, a sa bà, a tĩ, lợi ni, lợi ni, ma ha lợi ni lợi ni, lợi di, lợi di, lợi di, đà lợi tĩ, ma ha lợi tĩ, thủ lưu thủ lưu, ma ha thủ lưu thủ lưu, thủ lưu đa, ma ha thủ lưu thủ lưu, úc cừu ma, cừu ma, cừu ma, cừu ma na, lợi di lợi di, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, ni di ni di, hi ni, hi ni, mâu ni, mâu ni, mâu đề ni, bà lã bà lã bà lã tra, bạt ca na lợi dã, kỳ nĩnh, thì nĩnh lực sa bà, thời na, thời na, thời na lã sa bà, sá ha.

Bạch Đức Thế Tôn! Tùy ở quốc độ xứ nào tụng chú Kim Cương Chùy này, các ác quỷ ở xứ ấy đều nghe chú này mà đối với chúng sanh còn có ác tâm hung bạo khó điều phục chẳng thọ pháp giáo chẳng sanh lòng từ, tôi vì các ác quỷ ấy lại nói thần chú sau đây để điều phục họ. Liên nói chú rằng:

A xa, a xa, mâu ni, mâu ni, ni huu huu, mâu ni, mâu ni, ma na la sa bà, huu huu, a ni la na đồ, a đa đản đồ, a đa a đề, lưu tra, hi ni, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, hi lợi, úc cừu ma, cừu ma, cừu ma, cừu ma, hi lợi, hi lợi, hi lợi, ni lợi, ni lợi, ma ha ni lợi, mâu đà mế khê, a tra, a tra, a tra, đà la mế khê, xoa bà khê, xoa bà khê, ti lợi si tĩ, a ba dẫn xà, bà do, a ca xa, trác trác trác, cứu tì,

bà cùng tì, a xoa cùng tì, thị hoa cùng tì, tát đa già cùng tì, lã xà cùng tì, tát đa đầu cùng tì, sá ha.

Lúc bấy giờ thập phương vô lượng chư Phật đều muốn trở về bốn độ, đại địa liền chấn động sáu cách, hư không mưa các thứ hương hoa, kỹ nhạc vi diệu chẳng trôi tự kêu để cúng dường. Tất cả đại chúng đều chấp tay lễ kính chư Phật.

Lúc ấy Phạm Thiên bạch Phật Nguyệt Hương rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ai có thần lực gieo trồng thành tựu bao nhiêu phước đức ở đời vị lai có thể tin thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển như vậy?”.

Đức Nguyệt Hương Phật nói: “Này Phạm Thiên! Đều do thập phương chư Phật bốn nguyện lực phá hoại ma chúng trừ những ác tướng gió dữ mưa xấu hộ trì chánh pháp để điều phục chúng sanh tuyên dạy chánh đạo. Cũng do chư Phật bốn nguyện lực mà vị lai chúng sanh nào thành tựu mười pháp lành thì có thể ở đời vị lai hộ trì chánh pháp, chúng sanh ấy cũng được chư Thiên thủ hộ.

Này Phạm Thiên! Nếu có ai đầy đủ được niệm tâm thiện ý phương tiện, người này có thể ủng hộ chánh pháp, chẳng tham ngũ dục, thường tu không nhẫn, được thâm pháp nhẫn dùng pháp tứ nhiếp nhiếp thủ chúng sanh

mình người vô ngại, tu hành thanh tịnh Bồ Đề đạo hạnh bửu tràng tam muội. Người như vậy ở đời vị lai có thể ủng hộ chánh pháp thơ tả thọ trì đọc tụng giải thuyết. Người ấy xả thân được thấy hiện tại thập phương chư Phật và chư Bồ Tát cùng Tỳ Kheo Tăng. Cũng được nghe chư Phật nói diệu pháp, nghe rồi liền được hỉ lạc bực Thánh nhơn, diệt trừ tất cả pháp bất thiện được sanh quốc độ thanh tịnh của chư Phật, thường nghe diễn nói kinh điển Đại thừa, trọn chẳng còn sanh nơi quốc độ ngũ trược, thường được thân cận vô lượng chư Phật nơi Ta Bà thế giới như đây. Người ấy ở năm mươi năm tối hậu do Phật thần lực có thể hộ trì chánh pháp Như Lai”.

Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Phạm Thiên rằng: “Này Phạm Thiên! Tùy xứ nào có kinh điển này lưu bố, xứ ấy không có tất cả sự ác mưa xấu bịnh ác. Người nói người nghe kinh điển này thân không bịnh khổ y thực không thiếu”.

Hoa Tràng Như Lai bảo đại chúng rằng: “Nếu có người đem tất bửu đầy cả Đại Thiên thế giới này cúng dường chư Phật mười phương, chẳng bằng có người sau khi Phật diệt độ năm mươi năm rốt sau thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển này, người trì kinh được phước đức nhiều hơn người cúng dường chư Phật”.

Phật Hoa Tràng lại bảo đại chúng rằng: “Giả sử có người đem thượng diệu thất bửu đầy hăng hà sa thế giới cúng dường tất cả chư Phật mười phương được phước đức vẫn chẳng bằng người thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển này lúc sau khi Phật diệt độ còn dư năm mươi năm sau rốt. Người này được phước đức rất nhiều”.

Phật nói kinh này rồi, chư Thiên thế nhơn tất cả chúng hội nghe rồi đều hoan hỉ tín thọ phụng hành.

## **Pháp Hội Bửu Tràng Thứ Năm Mười Tám Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **59 PHÁP HỘI HƯ KHÔNG MỤC THỨ NĂM MƯỜI CHÍN**

**(Hán bộ từ quyển 150 đến quyển 154)<sup>33</sup>**

**Hán dịch: Tam Tạng Đàm Vô Sám.**

**Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.**

Tôi nghe như vậy: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác vẫn ở Đại Bửu Phờng Đình giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới, cùng vô lượng Tỳ Kheo Tăng và chư Đại Bồ Tát câu hội thuyết pháp.

---

<sup>33</sup> Theo daitangkinh.org: Bộ Đại Tập, tập 1, số 397, Q 22 - 24, Phẩm 10

Lúc bấy giờ các Tôn giả Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên v.v... xuất gia chưa bao lâu. Do nhơn duyên các Tôn giả ấy mà Đức Phật nói pháp Thanh Văn tạt Tứ chơn đế. Trong đại chúng có các hạng người gốc ngoại đạo căn tánh ám độn tự cho mình có trí huệ nên khởi tâm đại kiêu mạn, tăng trưởng sắc mạn, dục mạn, vô minh mạn, thắng mạn, phi pháp mạn, chưa được chứng quả thứ hai thứ ba thứ tư, vì vậy mà Đức Thế Tôn nói pháp trung đạo để lìa các ác phiền não như vậy.

Lúc Đức Như Lai Thế Tôn nói nghĩa trung đạo ấy, các hạng người như vậy đều luận nói đoạn kiến ngã kiến.

Đức Thế Tôn nghĩ rằng: Đáng thương thay cho các người ấy vì họ gốc ngoại đạo nên dẫu nhập vào Phật pháp mà sanh đại mạn, trong chỗ chưa được mà tưởng mình đã được, trong chỗ chưa biết mà tưởng mình đã biết, trong như pháp mà chẳng tu hành, dẫu thuận Tứ đế mà chẳng có thể được Tứ vô ngại trí nhẫn đến chẳng được chứng đệ Tứ quả.

Đức Thế Tôn hai tay đưa lên nắm tràng hoa chiêm bà phát đại thệ nguyện. Do sức thệ nguyện trong tràng hoa xuất sanh bốn báu: Một là Đế Thích bửu, hai là Thiên Quang bửu, ba là Kim Cương Quang bửu và bốn là Thắng Chư Quang bửu. Trong mỗi một báu đều phát ánh

sáng lớn chiếu khắp Ta Bà thế giới này. Bốn báu phát ánh sáng lớn rồi, Đức Thế Tôn ném lên hư không. Trong tràng hoa ấy liền có tiếng nói kệ rằng:

*Dầu cạo râu tóc chẳng bỏ kiết  
Dầu mặc nhiễm y chẳng lìa nhiễm  
Thờ Phật làm thầy chẳng nghe lời  
Người như vậy làm như đại chúng  
Như Lai lúc tuyên nói chánh pháp  
Lại chẳng chí tâm lắng tai nghe  
Người ấy chẳng được nghĩa chơn thật  
Cũng chẳng lìa được các phiền não  
Nếu người thấy được thiệt pháp tánh  
Người này phá hoại vô minh mạn  
Nếu được thân cận thiện tri thức  
Người này mau được vị cam lộ  
Nếu hay quả trách lỗi sanh tử  
Người này mau được đến bờ kia  
Người này có đủ giới đa văn  
Cũng được đủ thiên định trí huệ  
Nếu hay phá được ma phiền não  
Xa lìa ám ma và tử ma  
Xô dẹp thiên ma và quyền thuộc  
Thường nên gần kẻ Vô Thượng Tôn.*



Trong tràng hoa ở hư không phát tiếng nói kệ ấy rồi, những đệ tử Thanh Văn có lòng kiêu mạn đều tự nghĩ rằng Đức Như Lai biết ta có tâm ô nhiễm nên vì ta mà hiện thân lực nói kệ như vậy. Suy nghĩ rồi trong lòng sanh đại tà tâm quý. Trong tứ thiên hạ các đệ tử Phật cũng sanh lòng đại tà tâm quý như vậy, tất cả đều đến tập hội bên Đức Phật.

Lúc bấy giờ trăm ngàn vạn ức Thanh Văn đại chúng đều đến tụ tập. Đức Phật biết chúng hội đã định liền vì đại chúng mà nói tạp Tứ chơn đế.

Tràng hoa báu ấy đi thẳng qua phương Nam quá chín vạn hai ngàn hằng hà sa số thế giới chư Phật, nơi đó có thế giới tên là Kim Cương Quang Tạng, chúng sanh thế giới ấy có đủ ngũ trược, Phật Thế Tôn cõi ấy hiệu là Kim Cương Quang Minh Công Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, cũng vì tứ chúng đại hội mà tuyên nói tạp Tứ chơn đế pháp. Chư Bồ Tát Thanh Văn tứ chúng trong đại hội ấy thấy tràng hoa báu đại quang minh trụ trên hư không ngay đỉnh Phật, liền bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tràng hoa báu như vậy từ đâu bay đến và ai sai sử nó?”.

Đức Phật Kim Cương Quang Minh Công Đức nói: “Này các thiện nam tử! Phương Bắc cách đây chín vạn hai ngàn hằng hà sa số thế giới chư Phật có thế giới tên là Ta Bà có Phật Thế Tôn hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn vì đại hội tứ chúng tuyên nói pháp tạng Tứ chơn đế như thế giới ta đây không khác.

Các thiện nam tử! Thế giới Ta Bà ấy, chúng sanh có đủ ngũ trược rất là si ám thô lỗ khinh tháo sanh lòng đại kiêu mạn gây nhiều nghiệp ác khó điều khó giải, vì vậy nên Thích Ca Như Lai làm đại tập hội ở trong đại chúng Thanh Văn tập hội ấy mà diễn nói chánh pháp để phá hoại những ác sự lớn như vậy. Chúng sanh ở thế giới ấy nơi chưa được cho mình đã được, nơi chưa chứng tưởng mình đã chứng, nơi chưa tu tập tưởng mình đã tu tập. Vì có ấy nên Phật Thích Ca Mâu Ni muốn thuyết pháp rộng lớn như pháp tu hành để phá hoại lòng đại kiêu mạn ấy. Vì muốn đại chúng ấy được tận trí và vô sanh trí nên Phật ấy muốn tuyên nói pháp hành Hư Không Mục, để được các quả Thanh Văn, quả Duyên Giác, quả Phật, muốn khai thị Như Lai vô thượng pháp tạng, nên Phật ấy sai

tràng hoa báu này đến đây xin dục nơi ta, nay ta giữ dục cho đó và ta muốn đem Pháp Mục đà la ni tặng cho kia để làm tin, có thể làm vô lượng vi diệu quang minh, hay làm khô tất cả phiền não, hay thọ trì tất cả pháp được nghe chẳng quên mất, hay làm sạch tất cả cấu nhơ nơi tâm, hay hộ tất cả thiện cảm giới, hay nhập tất cả đại trí huệ, hay hộ tất cả tam muội vô thượng, hay hộ tâm mình sanh lòng vui cho người thọ trì Thánh Pháp xa lìa các tật bệnh, cầu Thiện Pháp gì thì liền được như nguyện, liền được tăng trưởng tất cả đồ cần dùng sanh sống, cũng hay trưởng dưỡng tất cả thiện căn, hay điều phục ác vương và tứ tánh, các ác quỷ thần điều thú độc trùng, hay hộ trì tất cả cội pháp lành, hay được tất cả pháp Phật nhãn đến được mười tám pháp bất cộng pháp. Vì vậy nên ta muốn sai Pháp Mục đà la ni như vậy đến thế giới Ta Bà kia tặng Thích Ca Như Lai”.

Phật Kim Cương Quang Minh Công Đức bảo đồng tử Kim Cương Sơn rằng: “Này Kim Cương Sơn! Ông nên qua thế giới Ta Bà xưng danh tự ta mà thăm hỏi Thích Ca Như Lai mà bạch Phật ấy rằng: Kim Cương Quang Minh Công Đức Như Lai dâng môn Pháp Mục đà la ni này xa tặng Thế Tôn”.

Kim Cương Sơn đồng tử bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lành thay, lành thay, tôi cũng muốn đến kính lễ Đức Phật ấy và muốn thưa hỏi pháp chưa từng được nghe là Hư Không Mục pháp môn”.

Còn có sáu vạn ức đại Bồ Tát, tám vạn ức Thanh Văn đồng thanh bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng muốn đến Ta Bà thế giới kính lễ Thích Ca Mâu Ni Như Lai và muốn học hỏi pháp môn Hư Không Mục chưa từng được nghe. Duy nguyện Như Lai gia thần lực cho chúng tôi được qua đến thế giới ấy”.

Phật Kim Cương Quang Minh Công Đức nói: “Lành thay, lành thay! Các thiện nam tử nên biết là phải lúc. Kim Cương Sơn đồng tử có thể điều phục các người, là thiện tri thức của các người”.

Đức Phật bảo Kim Cương Sơn đồng tử: “Này Kim Cương Sơn! Lắng nghe lắng nghe, ta sẽ vì ông mà nói môn Pháp Mục đà la ni.

Liên nói chú rằng:

A bà, a bà a bà, nang na xà sa tra, ma ha ma khê, ma ha tha sa bà sa, thọ dụ đê, a tha, na bà na tha nễ, Phật xà la di, an lũ lại di, xà la ca tha, a na nậu đắc xoa, phạm phục bà, na bà trà bà, lạc xoa lỗ giá na, sa tra khê bà, đà

la ni mậ xà, ba la già trác bà, tỳ na xí, bà na tỳ phu, a na ca tha, chiêm trà mế tu, bà la khê đa, tu lỗ giá na, lỗ giá na bà, lỗ giá xà nang bà bà tư, sá ha.

Này Kim Cương Sơn! Ông nên thọ trì đọc tụng thơ tả đà la ni ấy, đến Ta Bà thế giới thăm hỏi Thích Ca Như Lai, như lời ta mà bạch Phật ấy rằng: Tứ bộ đệ tử có thích thọ pháp chăng? Người tứ tánh có hay cúng dường chăng? Tâm chúng sanh có trực loạn chăng? Họ có thường hay gần kề Như Lai chăng? Họ có hay tôn trọng tán thán Phật chăng? Chánh pháp Phật có được thêm rộng lưu bố chăng? Phật Kim Cương Quang Minh Công Đức Như Lai xa tặng Thế Tôn môn Pháp Mục đà la ni này hay làm ánh sáng lớn khô cháy tất cả ác phiền não nhữ đến làm cho chúng sanh được Phật thập bát bát cộng pháp”.

Kim Cương Sơn đồng tử tuân Phật dạy thọ trì đọc tụng thơ tả môn Pháp Mục đà la ni rồi bảo các đại chúng rằng: Nếu muốn đến thế giới Ta Bà kính lễ Phật Thích Ca Mâu Ni và hỏi học pháp môn Hư Không Mục chưa từng được nghe ấy thì phải xa lìa tất cả sắc tướng, cũng chớ nhớ tướng phân biệt, mà phải thường tu tập tướng hư không, xa lìa tất cả tướng thủ xả, buông bỏ tất cả tướng trần lao, mở các kiết phược, chuyên niệm hư không”.

Đại chúng đồng thanh nói: “Lành thay, lành thay, thừa đồng tử!”.

Đại chúng liền đến trước Phật đánh lễ. Lễ Phật rồi nhiếp niệm quán tướng hư không, trong thời gian một niệm đến Ta Bà thế giới chỗ Thích Ca Như Lai. Đến rồi kính lễ Phật cúng dường cung kính tôn trọng tán thán hữu nhiều ba vòng qua một phía chấp tay mà đứng.

Lúc ấy tràng hoa báu lại đi thẳng qua phương Tây quá tám vạn ức thế giới chư Phật có thế giới tên là Huệ Âm đủ ngũ trược, có Phật hiệu Trí Tràng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn cũng vì tứ chúng tuyên nói pháp tạng Tứ chơn đế. Chư Bồ Tát, Thanh Văn tứ chúng thấy tràng hoa báu đại quang minh dừng trên không ngay đỉnh Đức Phật liền bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tràng hoa báu ấy từ đâu đến và ai sai sử nó?”.

Đức Phật Trí Tràng Như Lai nói: “Này các thiện nam tử! Phương Đông cách đây tám vạn ức thế giới chư Phật, có thế giới tên Ta Bà đủ ngũ trược. Phật Thế Tôn hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai đủ mười hiệu cũng vì tứ chúng tuyên nói pháp tạng Tứ chơn đế như ta đây không khác, cho đến vì muốn khai thị pháp tạng Như Lai nên sai tràng

hoa báu này đến xin dục nơi ta, ta cho đó và muốn tặng Phật ấy môn Tịnh Mục đà la ni hay làm ánh sáng lớn khô cháy các ác phiền não nhân đến có thể được Phật thập bát bất cộng pháp”.

Đức Trí Tràng Như Lai bảo Thắng Tràng đồng tử rằng: “Ông nên đến Ta Bà thế giới xưng danh tự ta mà thăm hỏi Đức Phật ấy và đem môn Tịnh Mục đà la ni xa tặng”.

Lúc ấy có vô lượng Bồ Tát Thanh Văn đồng bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lành thay, lành thay, chúng tôi cũng muốn đến thế giới Ta Bà kính lễ Thích Ca Như Lai cùng muốn hỏi học pháp môn Hu Không Mục chưa từng được nghe”.

Nhân đến Phật Trí Tràng liền nói thần chú rằng:

Vật lực ha, vật lực ha, vật lực ha, vật lực ha, a bà vật lực ha, tát tha vật lực ha, tu bà xa vật lực ha, na bà vật lực ha, tu phả bà, a năng già, đê tử xoa, xà xà tư la, na bà áo nam, kê già bát la, na la na diêm, túc sa, sí xa tư la, a bà la tư la, ma ha bách kỳ xà na, a na siêm đà la, a bà kê già, na du đa siêm đà la, sa phả la, a nang già già, na la noa, sa giá, thủ lưu đa kiệt bà xí na, sá ha.

Này Thắng Tràng! Ông nên thọ trì đọc tụng thơ tả đà la ni ấy. Nhân đến qua một phía chấp tay đứng”.

Lúc ấy tràng hoa báu đại quang minh đi thẳng qua phương Bắc quá chín vạn chín ức thế giới chư Phật, có thế giới tên là Vi Thường đủ ngũ trược, Phật hiệu là Phát Quang Minh Công Đức Như Lai đủ mười hiệu cũng vì hàng tứ chúng tuyên nói pháp tạng Tứ chơn đế. Trong pháp hội chư Bồ Tát, chư Thanh Văn và tứ chúng thấy tràng hoa báu dừng ở hư không ngay đỉnh Phật, liền bạch hỏi rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tràng hoa báu ấy từ đâu đến và ai sai khiến nó?”.

Đức Phật Phát Quang Minh Công Đức nói: “Này các thiện nam tử! Phương Nam cách đây chín vạn chín ức thế giới chư Phật có thế giới tên là Ta Bà đủ ngũ trược, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai đủ mười hiệu vì hàng tứ chúng tuyên nói pháp tạng Tứ chơn đế như nơi đây không khác, nhân đến vì muốn khai pháp tạng Như Lai nên sai tràng hoa tứ bửu này đến xin dục nơi ta. Nay ta giữ dục cho đó và muốn tặng môn Quang Mục đà la ni có thể làm ánh sáng lớn khô cháy ác phiền não, nhân đến hay được Như Lai thập bát bất cộng pháp”.

Đức Phật bảo Thắng Ý đồng tử rằng: “Này Thắng Ý! Ông nên đến thế giới Ta Bà xưng danh tự của ta thăm hỏi



Phật Thích Ca Mâu Ni, đem môn Quang Mục đà la ni đây xa tặng Như Lai ấy”.

Trong đại chúng còn có vô lượng Bồ Tát, Thanh Văn đồng bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thiện tai, thiện tai, chúng tôi cũng muốn đến đó kính lễ Phật Thích Ca và hỏi học pháp môn Hư Không Mục mà chúng tôi chưa từng được nghe, nhân đến Phật Phát Quang Minh Công Đức liền nói chú rằng: “Xà bà ma, xà bà ma, xà bà ma, a câu lô tra, tử bà xà bà, ma ha đà ma khê bà, a ra xà, san bồ đà, nang khê bà, a ra xà bà bà, ra xà bà bà, xà kỳ xoa xà bà bà, ma hê xà bà ni bạn đà, tỳ mâu giá bà bà, na ra xà noa bà bà, chước thu bà bà, thân lô đa bà bà, thân lô đa bà bà, già hận noa bà bà, thị chúc bà bà, ca xà bà bà, chất đa bà bà, sa mậu đà ra bà bà, cực ra noa bà bà, sát na tu lưu kỳ bà bà, xá ha”.

Này Thắng Ý! Ông nên thọ trì đọc tụng thơ tả môn Quang Mục đà la ni ấy đến Ta Bà thế giới, nhân đến qua một phía chấp tay đứng”.

Lúc ấy tràng hoa bốn báu đi thẳng qua phương Đông quá sáu vạn ngàn ức thế giới chư Phật, có thế giới tên là Bửu Đánh đủ ngũ trược, Phật hiệu là Bửu Cái Quang Minh Công Đức Như Lai đủ mười hiệu đang vì hàng tứ chúng tuyên nói pháp tạp Tứ chơn đế. Trong pháp hội

các Bồ Tát, Thanh Văn tứ chúng thấy tràng hoa báu đại quang minh trụ ở hư không ngay đỉnh Đức Phật liền bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tràng hoa tứ bửu ấy từ đâu đến và ai sai khiến nó?”.

Đức Bửu Cái Quang Minh Công Đức Như Lai nói: “Các thiện nam tử! Phương Tây cách đây sáu vạn ngàn ức thế giới chư Phật có thế giới tên là Ta Bà đủ ngũ trược, Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai đủ mười hiệu đang vì tứ chúng tuyên nói pháp tạng Tứ chơn đế như tại đây không khác, nhân đến vì muốn khai pháp tạng Như Lai nên sai tràng hoa tứ bửu ấy đến xin dục nơi ta. Nay ta giữ dục cho đó, và muốn tặng cho đó môn Thánh Mục đà la ni hay làm ánh sáng lớn khô cháy ác phiền não nhân đến được Như Lai thập bát bất cộng pháp”.

Đức Phật liền bảo Hư Không Thanh đồng tử rằng: “Này Hư Không Thanh! Ông nên đến thế giới Ta Bà xưng danh tự ta thăm hỏi Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai và đem dâng môn Thánh mục đà la ni xa tặng”.

Nhân đến còn có vô lượng Bồ Tát Thanh Văn đại chúng đồng thanh bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lành thay, lành thay, chúng tôi cũng muốn đến Ta Bà thế giới kính lễ Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai và hỏi học

pháp môn Hư Không Mục mà chúng tôi chưa từng được nghe”.

Đức Phật Bửu Cái Quang Minh Công Đức liền nói chú rằng: “A la ma, a la ma, a la ma, xà xà ra xà, tự lê xà ra xà, già xà phu, bà ra xà la, a na giá, a kê sa ra, kê già sa xà na, na ô ha, na ra xà na ô ha, ma hê thấp ba la giá ma, a ma ni ha, ha xà bà lợi la, chước thu giá ma, chước thu sa chước thu na, na bà na bà ma xà, a bà kê bà, xa bà na bà, kê già thiên lữ, sa ra chiêm đà ra, ma hê thấp ba la ni la na bà, sa đàn ma xoa xà, xá ha.

Này Hư Không Thanh! Ông nên thọ trì đọc tụng thư tả môn Thánh mục đà la ni ấy qua thế giới Ta Bà, dẫn đến qua một phía đứng chấp tay”.

Bảy giờ bốn đồng tử Bồ Tát biến thế giới này bằng phẳng, đầy đủ những hương hoa phan lọng bảy báu cúng dường Đức Phật. Tất cả cung chư Thiên, cung A Tu La đều bị chấn động sáu cách. Chư Thiên vui mừng đều thọ hỉ lạc đều đem dâng hương hoa phan lọng bảy báu các thứ kỹ nhạc cúng dường Phật.

Bốn đồng tử cúng dường Phật rồi thẳng lên hư không cao bảy cây đa la tay cầm tứ bửu nói kệ tán thán:

*Phật là vua sáng lớn thanh tịnh*

Vì chúng sanh nói pháp cam lộ  
Vời chúng sanh lòng Phật như đất  
Đại bửu thương chủ thương tất cả  
Vì chúng sanh nói pháp thanh tịnh  
Khiến lìa các khổ và phiền não  
Tâm Phật bình đẳng như hư không  
Lời Phật vi diệu biết chơn đạo  
Đầy đủ giới cấm và trí huệ  
Dứt hẳn phiền não mưa cam lộ  
Vì người khát pháp Phật xuất thế  
Đuốc huệ sáng lớn phá tối tăm  
Dầu kẻ không tu bất thánh đạo  
Và người được chứng quả giải thoát  
Như Lai bình đẳng thương xót đồng  
Ban cho Nhơn Thiên tịnh pháp nhĩn  
Hay độ chúng sanh khỏi sanh tử  
Hay ban vô thượng của bảy báu  
Hay khiến chúng sanh nhàm sanh tử  
Tu trọn ba mươi bảy đạo phẩm  
Pháp đã mất lâu nay Phật dạy  
Vì vậy được gọi Vô Thượng Tôn  
Chúng sanh bốn phương đã tập hội  
Duy nguyện xót thương chuyển pháp luân.

Đại chúng trong pháp hội này lòng sanh vui mừng đều nói rằng: “Vô lượng vô biên đại chúng từ đâu đến, tất cả đều oai nghi thanh tịnh đủ vô lượng đức, tâm quý trí huệ đều trọn đủ thành tựu, từ trước chúng ta chưa từng thấy chư Đại Tiên ngũ thông sắc thân vi diệu như vậy”.

Đức Phật bảo Tôn giả Kiều Trần Như: “Này Kiều Trần Như! Bốn phương có vô lượng Bồ Tát đều đến tập hội để được nghe pháp. Nay nên chí tâm thanh tịnh ý niệm”.

Đức Phật dùng âm thanh vi diệu bảo bốn đồng tử rằng: “Các thiện nam tử! Các ông đến đây rất tốt. Các ông từ phương nào đến và đến để làm gì?”.

Bốn đồng tử kính lễ chân Phật đi nhiễu giáp vòng. Kim Cương Sơn đồng tử bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nam phương cách đây chín vạn hai ngàn hằng hà sa thế giới chư Phật, có thế giới tên là Kim Cương Quang Tạng đủ ngũ trược, Phật Thế Tôn hiệu là Kim Cương Quang Minh Công Đức Như Lai đủ mười hiệu hiện đang vì tứ chúng tuyên nói pháp tập Tứ chơn đế.

Đức Kim Cương Quang Minh Công Đức Như Lai sai tôi đến thế giới Ta Bà này thăm hỏi Thế Tôn và muốn nghe pháp môn Hư Không Mục.

Bạch Đức Thế Tôn! Phật Kim Cương Quang Minh Công Đức trí kính ân cần thăm hỏi Thế Tôn và sai dâng tặng môn Pháp mục đà la ni hay làm ánh sáng lớn không cháy ác phiền não, nhân đến được Như Lai thập bát bát cộng pháp”.

Kim Cương Sơn đồng tử liền ở trước Phật nói chú như vậy. Ba đồng tử kia cũng bạch thưa và nói chú như vậy.

Bốn đồng tử nói chú rồi, đại địa chấn động sáu cách. Tất cả Long Vương đều nói rằng: “Chúng tôi cũng sẽ đồng đến chỗ Phật”.

Phương Đông có hai Long Vương tên là Ngưu Hộ và Bửu Hộ cùng sáu vạn Long Vương.

Phương Nam có hai Long Vương tên là Vi Nguyệt và Bà Tụ cùng bảy vạn Long Vương.

Phương Tây và phương Bắc mỗi phương cũng có hai Long Vương cùng mười vạn Long Vương.

Bốn phương chư Long Vương đến chỗ Phật kính lễ chun Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đều có thể thọ trì đọc tụng thơ tả các đà la ni như vậy. Nếu có hàng tứ chúng hay thọ trì đọc tụng thơ tả các đà la ni như vậy chúng tôi sẽ thành tâm thủ hộ”.

Nước Quy Tư có một Long Vương tên là Hải Đức em trai của Long Vương A Na Bà Đạt Đa cùng chín vạn Long Vương.

Nước Vu Điền có một Long Vương tên là Lạc Tạng Bửu cũng là em trai của Long Vương A Na Bà Đạt Đa cùng một vạn tám ngàn Long Vương.

Nước Ba La Việt có một Long Vương tên là Sơn Đức cũng là em trai Long Vương A Na Bà Đạt Đa cùng hai vạn Long Vương.

Nước Sư Tử có một Long Vương tên là Bửu Tạng cùng bốn vạn tám ngàn Long Vương.

Nước Tỳ Đồ có một Long Vương tên là Trường Phát cùng bốn vạn ba ngàn Long Vương.

Núi Niệm Mật Xa có một Long Vương tên là Bà Tu Cát cùng tám ngàn Long Vương.

Nước Ô Thành có một Long Vương tên là A Bát La La cùng hai vạn năm ngàn Long Vương.

Nước Càn Đà La có một Long Vương tên là Y La Bát Đa cùng ba vạn Long Vương.

Nước Chơn Đơn có một Long Vương tên là Tam Giác cùng tám ngàn Long Vương.

Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương cùng vô lượng Long Vương.

Các Long Vương như vậy đồng đến chỗ Phật kính lễ bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi có thể thọ trì đọc tụng thơ tả các môn đà la ni như vậy chẳng quên chẳng mất một chữ”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Chư Long Vương chớ thiệt hay thủ hộ chánh pháp”.

Đức Phật bảo Thiên Nữ Chánh Ngữ rằng: “Này Thiên Nữ! Nhà ngươi có thể thủ hộ chánh pháp Như Lai chăng?”.

Chánh Ngữ Thiên Nữ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lúc Như Lai còn tại thế gian và lúc sau khi Phật diệt độ, xứ nào có các đà la ni như vậy lưu bố tôi sẽ thủ hộ xứ ấy. Người nào thọ trì, tùy chỗ cần dùng tôi đều cung cấp đủ. Nếu ai muốn thấy thân tôi, tôi sẽ vì họ mà hiện thân.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu hàng tứ chúng có ai muốn thấy tôi, người ấy nên sạch thân mình trì giới tinh tiến, trong một ngày tắm gội ba lần, đoạn thực ba ngày ở riêng nơi tịch tĩnh, hoặc bên tượng Phật, hoặc trong tháp, hoặc ở tĩnh thất, dùng các hương hoa các phan lọng cùng các



thứ nước thơm ngon cúng dường Phật, day mặt về hướng chánh Đông tụng chú như vậy:

Bà tra trí, bà tra trí, hưu lâu, hưu lâu, đồn đậu lâu, đồn đậu lâu, kê tra, kê tra, tử sa ha.

Đã tụng chú như vậy rồi, tôi sẽ đến đó tùy chỗ nguyện cầu của tứ chúng tôi sẽ làm cho được thành tựu tất cả. Nếu tôi không đến đó, là khi dối thập phương chư Phật, cũng chớ khiến tôi thành Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Phật bảo La Hầu A Tu La Vương, Tỳ Ma Chát Đa A Tu La Vương, Tỳ Lô Giá Na A Tu La Vương rằng: “Nay Phật đem các đà la ni như vậy phó chúc chư A Tu La Vương, tại sao? Vì các ông có đại lực thế, có chúng sanh nào chẳng tin thì các ông có thể làm họ tin”.

Chư A Tu La Vương bạch rằng: “Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi sẽ hộ trì. Lúc Phật tại thế và lúc sau khi Phật diệt độ, nếu có hàng tứ chúng hay thọ trì đọc tụng thơ tả các đà la ni như vậy, chúng tôi sẽ có thể ban cho họ tám sự: Một là mạnh mẽ, hai là thích nghe học chánh pháp, ba là tâm không sợ sệt, bốn là thường sáng không tối, năm là thiện nguyện đầy đủ, sáu là giải thoát, bảy là biện tài và tám là thiện pháp tăng trưởng. Nếu có A Tu La nào làm não người ấy chúng tôi liền trừng trị.

Nếu ở nơi thế giới này mà chẳng thủ hộ Phật pháp thì là khi dối thập phương chư Phật Thế Tôn vậy”.

Đức Phật quan sát tứ chúng rồi, bảo Kiều Trần Như Tỳ Kheo rằng: “Này Kiều Trần Như! Tất cả đại chúng rất thích nghe pháp. Vô lượng chúng sanh trong vô lượng thế giới đều vì nghe pháp mà đến đây tập hội, đều muốn biết pháp hành phương tiện thành đại trí huệ, xa lìa tham dục và tất cả phiền não, chơn thiết biết rõ pháp hành phương tiện”.

Tôn giả Kiều Trần Như bạch rằng: “Lành thay, Đức Thế Tôn, thiết đúng như lời Phật dạy. Bốn phương thế giới có vô lượng Bồ Tát đều đem lời giữ dục của chư Phật đến đây và muốn hỏi học pháp hành Hư Không Mục. Nay chánh là phải lúc xin Phật thương xót vì chúng sanh mà tuyên nói đó.

Bạch Đức Thế Tôn! Được nói là pháp hành, pháp hành Tỳ Kheo. Thế nào gọi là pháp hành Tỳ Kheo?”.

Đức Phật nói: “Này Kiều Trần Như! Chí tâm lắng nghe, Phật sẽ vì ông mà giải nói.

Nếu có Tỳ Kheo đọc tụng mười hai bộ kinh Như Lai, đó là Tu đa la nhân đến Ưu bà đề xá, đây gọi là thích đọc chớ chẳng gọi là pháp hành. Còn có Tỳ Kheo đọc tụng

Như Lai mười hai bộ kinh thích vì đại chúng tuyên dương rộng nói, đây gọi là thích nói chớ chẳng gọi là pháp hành. Còn có Tỳ Kheo đọc tụng Như Lai mười hai bộ kinh hay rộng giảng nói suy nghĩ ý nghĩa, đây gọi là tư duy mà chẳng gọi là pháp hành. Còn có Tỳ Kheo thọ trì đọc tụng Như Lai mười hai bộ kinh giải thuyết tư duy quán nghĩa lý, đây gọi là thích quán mà chẳng gọi là pháp hành.

Này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo hay quán thân tâm, lòng chẳng tham trước tất cả tướng, ngoài khiêm hư hạ, ý chẳng kiêu chẳng mạn, chẳng dùng nước ái rưới tưới ruộng nghiệp, cũng chẳng ở trong đó gieo giống thức, dứt diệt giác quán cảnh giới đều dứt, xa lìa phiền não tâm tịch tĩnh. Tỳ Kheo như vậy, Phật gọi là pháp hành. Tỳ Kheo pháp hành ấy nếu muốn được Thanh Văn Bồ Đề hoặc Duyên Giác Bồ Đề hoặc Như Lai Bồ Đề thì có thể được cả.

Này Kiều Trần Như! Như thợ lò gốm nhồi đất sét nhuyễn dẻo rồi để trên vòng quay tùy ý thành món dùng. Pháp hành Tỳ Kheo cũng như vậy.

Nếu có Tỳ Kheo tu pháp hành thì nên quán ba sự việc là thân, thọ và tâm. Quán ba sự ấy rồi được hai thứ trí là tận trí và vô sanh trí. Thế nào là tận trí và vô sanh trí?

Này Kiều Trần Như! Trí hết phiền não gọi là tận trí, trí hết hữu chi gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, trí không có hành như gọi là tận trí, trí không có hành quả gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, trí hết các kiết sử gọi là tận trí, trí hết phiền não gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, trí hết các hành gọi là tận trí, trí hết tất cả hữu gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, phân biệt hết không có vật<sup>34</sup> gọi là tận trí, biết rõ các hệ phược giải thoát gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, biết hết căn giới gọi là tận trí, biết hết duyên giới gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, chẳng giác quán phiền não, gọi là tận trí, chẳng giác quán quả báo gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, trí hết phiền não đệ tam địa gọi là tận trí, trí hết tất cả phiền não gọi là vô sanh trí.

Còn nữa, sanh của ta đã hết phạm hạnh thanh tịch gọi là tận trí, không còn thừa thân trong ba cõi gọi là vô sanh trí.

---

<sup>34</sup> Theo daitangkinh.org, số 397, quyển 22: không thấy câu này.

Hai trí như vậy gọi là một trí cũng gọi một hạnh biết rõ tam đạo. Nếu có Tỳ Kheo dứt được tam đạo thì gọi là pháp hành.

Có thể quán như vậy là quán tâm và thọ.

Thế nào là Tỳ Kheo hay quán sát thân?

Nếu có Tỳ Kheo quán hơi thở vào ra, đây gọi là quán thân quán thọ quán tâm.

Thế nào là quán hơi thở vào ra?

Hơi thở vào ra gọi là A na ba na. Thở vào là A na, thở ra là Ba na. Quán hơi ra vào như cửa như ngõ. Nếu có Tỳ Kheo quán như vậy đây gọi là pháp hành.

Nếu có Tỳ Kheo có thể học có thể đếm theo hơi thở ra vào lạnh nóng dài vẫn. Hoặc khắp đầy thân, hoặc cột tâm nơi đầu mũi, hay thấy mới cũ, phân biệt rõ các tướng, hay quán sanh diệt cầu xa ma tha khéo vào trong định, cũng hay quán sát hơi thở thô tế, nhãn đến quán ở nội thân, thân tướng là thân, đây gọi là Tỳ Kheo tu tập pháp hành.

Này Kiều Trần Như! Lúc tu sở tức được hai sự đó là lìa ác giác quán và quán tướng mạo của hơi thở. Lúc tu tập tùy tức cũng được hai sự, đó là chuyên niệm niệm tâm và lìa thiện giác quán. Quán hơi lạnh nóng cũng

được hai sự, đó là phân biệt ra vào và quán tướng tâm số. Lúc quán thân cũng được hai sự, đó là thân khinh và tâm khinh. Chuyên quán sanh diệt cũng được hai sự, đó là biết tất cả pháp là tướng vô thường và biết tất cả pháp là tướng vô lạc.

Này Kiều Trần Như! Pháp hành Tỳ Kheo niệm xuất nhập tức cột tâm một chỗ, có số giảm và số tăng.

Thế nào là số giảm? Đó là hai đếm là một, ba đếm là hai, nhẫn đến mười đếm là chín.

Thế nào là số tăng? Đó là một đếm là hai, nhẫn đến chín đếm là mười.

Cớ sao lại tu số tức, vì phá tất cả giác quán vậy. Lúc được sơ thiền quán xuất nhập tức và quán tâm tướng. Sơ thiền có năm chi là giác, quán, hỷ, lạc và định. Lúc đủ năm chi thì lìa tham sân si.

Nếu có Tỳ Kheo đầy đủ năm chi thiền thì gọi là pháp hành, xa lìa năm sự, thành tựu năm sự, tu tập phạm hạnh thành đại công đức.

Này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo có thể được Nhị thiền thì gọi là pháp hành. Tỳ Kheo này quán tức nhập xuất cột tâm một chỗ xa lìa giác và quán được đệ Nhị thiền.

Nếu có Tỳ Kheo quán tức nhập xuất cột tâm một chỗ xa lìa hỉ được đệ Tam thiên.

Nếu có Tỳ Kheo quán tức nhập xuất cột tâm một chỗ xa lìa hỉ lạc bất khổ bất lạc được đệ Tứ thiên.

Nếu có Tỳ Kheo quán tức nhập xuất thì quán ngũ âm, nếu quán ngũ âm thì gọi là pháp hành.

Nếu Tỳ Kheo thấy tất cả pháp hành sanh diệt nhãn đến thấy tất cả phiền não sanh diệt, đây gọi là như pháp nhãn.

Nếu Tỳ Kheo thấy nhãn rộng không nhãn đến thấy ý thức rộng không, đây gọi là không nhãn.

Nếu Tỳ Kheo thấy nhãn không có tướng nhãn đến thấy ý thức không có tướng, đây gọi là vô tướng nhãn.

Nếu Tỳ Kheo chẳng nguyện cầu nơi nhãn nhãn đến chẳng nguyện cầu nơi ý thức, đây gọi là vô nguyện nhãn.

Nếu vì chúng sanh mà đi trong sanh tử, đây gọi là tùy thượng chơn đế nhãn.

Thế nào là tùy căn, tùy lực, tùy giác quán, nhãn đến tùy Niết Bàn?

Với các pháp nhãn đến ý thức như vậy mà tâm chẳng thủ trước thì gọi là tín nhãn, đây là tín chẳng gọi là tín

căn. Nếu nhiếp thân tâm chẳng cho tạo ác thì gọi là tinh tiến chẳng gọi là tiến căn. Nếu hay chuyên niệm các pháp như vậy thì gọi là niệm chẳng gọi là niệm căn. Tâm và tâm số pháp có thể cột một cảnh duyên thì gọi là định chẳng gọi là định căn. Nếu có thể chẳng thấy các tướng như vậy thì gọi là huệ chẳng gọi là huệ căn. Nếu quán những vô căn như vậy thì gọi là pháp hành.

Này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo quán đánh pháp, thế đệ nhứt pháp, quán tam giải thoát: Không, Vô Tướng và Vô Nguyện; Vô Thường, Khổ, Không, đây gọi là pháp hành, đây gọi là Không tam muội. Không tam muội ấy duyên không có thọ mạng, duyên không có tự tại. Vô Tướng tam muội duyên tận duyên hoại duyên diệt duyên yểm ly. Vô Nguyện tam muội duyên cam lộ chẳng phải cam lộ hành, có cam lộ hành chẳng phải duyên cam lộ. Có không tam muội duyên cam lộ chẳng phải cam lộ hành, có cam lộ hành chẳng phải duyên cam lộ. Vô Tướng tam muội duyên cam lộ chẳng phải cam lộ hành, có cam lộ hành chẳng phải duyên cam lộ.

Này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo duyên huệ diệt trang nghiêm nhập Vô Nguyện tam muội, đây gọi là duyên cam lộ chẳng phải cam lộ hành.



Nếu có Tỳ Kheo duyên huệ diệt mà được giải thoát, đây gọi là cam lộ hành chẳng phải duyên cam lộ.

Như Vô Nguyện, Không và Vô Tướng cũng vậy.

Này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo có thể quán như vậy, đây gọi là pháp hành.

Này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo quán thọ quán tâm, đây gọi là pháp hành. Tại sao? Vì có thể phá hoại hai mươi ngã kiến vậy.

Này Kiều Trần Như! Đoạn kiến và ngã kiến đều riêng có năm thứ.

Sắc đoạn nhãn đến thức đoạn đây gọi là năm đoạn kiến.

Sắc ngã nhãn đến thức ngã đây gọi là năm ngã kiến.

Năm đoạn kiến phân biệt thì có bốn mươi bốn thứ, đó là mười sáu thứ nói tướng, tám thứ nói vô tướng, tám thứ nói phi tướng phi phi tướng, sáu thứ nói các loại tướng và sáu thứ nói đoạn.

Năm ngã kiến phân biệt có mười tám thứ, đó là bốn thứ định nói ngã, bốn thứ nói biên, bốn thứ nói dị sự và sáu thứ nói vô cầu tam muội.

Này Kiều Trần Như! Đoạn kiến và ngã kiến phân biệt thành sáu mươi hai kiến.

Hai mươi ngã kiến như duyên có thể sanh bốn trăm lẻ bốn thứ phiền não. Vì rời lìa các phiền não như vậy mà quán thân tâm đây gọi là pháp hành. Tỳ Kheo có thể quán thân tâm như vậy.

Này Kiều Trần Như! Thế nào là bát như, thế nào là quyết định?

Này Kiều Trần Như! Người đoạn kiến nói rằng một niệm dứt. Người thường kiến nói rằng bát nhãn dứt. Hai hạng người ấy đều được quyết định. Về sau rời lìa phiền não cũng đều không có phòng ngại.

Này Kiều Trần Như! Người có thể được bát nhãn thì gọi là bát như. Người được mười sáu tâm đây gọi là quyết định, đây gọi là như pháp.

Này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo thành tựu pháp quán xuất nhập tức thì được bát như cũng gọi là quyết định.

Này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo thành tựu sở tức thì được tín căn nhãn đến huệ căn. Nếu được ngũ căn thì được thế gian đệ nhất pháp. Tỳ Kheo như vậy có thể

phá tất cả tâm nghi, đây gọi là chơn thiết tu tập thánh hạnh.

Nếu có Tỳ Kheo thành tựu khổ trí thì dứt mười thứ phiền não, đây gọi là tu tập sơ vô lậu tâm quán. Lúc ấy thứ đệ quán vô nguyên tam muội. Lúc quán vô nguyên tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đây gọi là vô lậu định trí, được khổ pháp nhãn khổ pháp trí, tập pháp nhãn tập pháp trí. Bảy giờ quán Sắc giới ngũ âm, Vô Sắc giới tứ âm, như Dục giới khổ, Sắc giới và Vô Sắc giới khổ cũng như vậy. Quán như vậy rồi dứt Sắc và Vô Sắc mười tám thứ phiền não. Mười tám thứ đã dứt rồi tư duy như vậy: Các khổ ấy từ nơi nào đến và ai tạo ra nó. Tư duy như vậy biết rõ khổ ấy từ ái nơn duyên, nếu ta không nhờ rã ái như vậy thì sẽ sanh khổ, vì vậy mà quán tập, quán tập như vậy rồi dứt bảy phiền não. Quán Dục giới tập rồi, quán Sắc giới, Vô Sắc giới tập cũng như vậy. Quán như vậy rồi được tỉ nhãn tỉ trí.

Lúc quán như vậy dứt mười ba phiền não.

Này Kiều Trần Như! Người đủ bát nhãn thì gọi là bực bát nơn pháp.

Dứt tập tam giới rồi lại quán như vậy: Do nơn duyên gì mà dứt khổ và tập? Vì an lạc vậy. Đại an lạc tức là diệt đế.

Bảy giờ sơ quán Dục giới diệt để được diệt pháp nhãn dứt bảy phiền não, Sắc và Vô Sắc cũng như vậy, quán như vậy được diệt tử nhãn dứt mười hai phiền não.

Lại quán như vậy: Do nhơn duyên gì được bảy nhãn, biết rằng nhơn tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Do sức bát chánh đạo mà biết Dục giới khổ tập và diệt để, biết Sắc giới và Vô Sắc giới khổ tập diệt để. Lúc này kế sanh đạo pháp nhãn, được rồi có thể dứt tám thứ phiền não. Lại quán Sắc giới và Vô Sắc giới được đạo tử nhãn dứt mười bốn phiền não.

Do tu tập pháp quán như vậy dứt tám mươi tám thứ phiền não, đây gọi là quyết định. Được quả Tu Đà Hoàn đây gọi là được mười sáu tâm, đây gọi là quyết định được Bồ Đề, đây gọi là bảy lần qua lại dứt hết tất cả khổ.

Này Kiều Trần Như! Có người từ tín quyết định, có người từ pháp quyết định. Có người một đời được quả Tu Đà Hoàn nhãn đến được quả A La Hán. Có người nhập tín căn nhãn đến huệ căn. Có người tu định, có người tu huệ. Có người được Sơ thiên nhãn đến Tứ thiên được nhập quyết định, quán tất cả hành vô thường, thứ đệ sanh diệt xa lìa tất cả pháp phạm phu. Có người quán tất cả hành vô thường, khổ, không, bất tịnh, chẳng được tự tại, không có tịch tĩnh, theo duyên mà sanh theo duyên

mà diệt, quán như vậy rồi được tịch tĩnh diệt đế, đây gọi là Tỳ Kheo như pháp mà hành.

Này Kiều Trần Như! Như Lai biết rõ tất cả chúng sanh các căn lợi độn, cũng biết tất cả chúng sanh tâm tánh tất cả phiền não tánh, vì vậy Như Lai theo chỗ chúng sanh đáng được mà vì họ thuyết pháp, tùy các phiền não tuyên nói đối trị, nên Như Lai được gọi là Nhứt thiết chủng trí.

Này Kiều Trần Như! Sau khi Phật Niết Bàn, các đệ tử Phật thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh thơ tả đọc tụng, diên đảo giải nghĩa, diên đảo tuyên nói. Vì diên đảo giải nói nên che ẩn pháp tạng. Vì che pháp nên gọi là Đàm Ma Cúc Đa.

Này Kiều Trần Như! Sau khi Phật Niết Bàn, các đệ tử Phật thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh đọc tụng thơ tả, mà lại còn đọc tụng thơ tả giải nói ngoại điển, thọ trì tam thế và nội ngoại điển phá hoại ngoại đạo, hay giải luận nghĩa, nói rằng tất cả tánh đều được thọ giới, phạm chỗ vấn nạn đều hay đối đáp, vì vậy nên gọi là Tát Bà Nhã Đế Bà.

Này Kiều Trần Như! Sau khi Phật Niết Bàn, các đệ tử Phật thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh đọc tụng thơ tả

nói rằng không có ngã và người thọ, chuyển các phiên não dường như tử thi, vì vậy nên gọi là Ca Diếp Tỳ Bộ.

Này Kiều Trần Như! Sau khi Phật Niết Bàn, các đệ tử Phật thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh đọc tụng thơ tả, chẳng trụ các tướng địa thủy hỏa phong hư không thức, vì vậy nên gọi là Sa Di Tắc Bộ.

Này Kiều Trần Như! Sau khi Phật Niết Bàn, các đệ tử Phật thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh đọc tụng thơ tả, đều nói rằng có ngã, chẳng nói tướng không, dường như tiểu nhi, vì vậy nên gọi là Bà Ta Phú La.

Này Kiều Trần Như! Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử Phật thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh đọc tụng thơ tả, rộng rãi xem khắp kinh thơ năm bộ, vì vậy nên gọi là Ma Ha Tăng Kỳ.

Này Kiều Trần Như! Năm bộ như vậy dầu đều dị biệt mà đều chẳng phòng ngại chư Phật pháp giới và đại Niết Bàn.

Thế nào gọi là Tùy Tín hành?

Nếu tin Tam bảo có đủ tín căn, từ tín như duyên nhập vào quyết định được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả Sắc giới, Vô Sắc giới được quả A La Hán. Từ tín được giải thoát nên gọi là tín giải

thoát, cũng gọi là nhứt phần, cũng gọi là thân chứng, cũng gọi là huệ giải thoát. Đây gọi là Tùy Tín hành.

Thế nào gọi là Tùy Pháp hành?

Nếu có người từ nơi pháp nhập quyết định đầy đủ huệ căn được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả Sắc giới, Vô Sắc giới được quả A La Hán, đây gọi là kiến đáo nhị phần giải thoát, cũng gọi là thân chứng huệ giải thoát tâm giải thoát được diệt tận định, vì vậy nên gọi là nhị phần giải thoát, đây gọi là vô học giải thoát, đây gọi là Tùy Pháp hành, đây gọi là thành tựu thân thân quán nhẫn đến thành tựu pháp pháp quán, đây gọi là thành tựu Tỳ bà xá na và Xa ma tha.

Thế nào là Xa ma tha?

Xa ma tha gọi là diệt. Có thể diệt tâm tham, tâm sân, tâm tán loạn gọi là Xa ma tha.

Thế nào là tướng Xa ma tha?

Hay diệt tướng tham, tướng sân, tướng si, gọi là tướng Xa ma tha.

Thế nào gọi là tùy Xa ma tha nhập vào quyết định?

Nếu người có thể tùy tu Xa ma tha hạnh tôn trọng tán thán hương Xa ma tha phương tiện trang nghiêm, đây gọi là Xa ma tha tướng.

Nếu có Tỳ Kheo thâm tự tư duy rằng tham tâm của ta chỉ quán bất tịnh mới phá hoại được. Sân tâm của ta chỉ quán từ mới phá hoại được. Tâm si của ta chỉ quán thập nhị nhơn duyên mới phá hoại được. Đây gọi là Xa ma tha tướng.

Thế nào gọi là Tỳ bà xá na?

Nếu tu thánh huệ hay quán ngũ âm thứ đệ sanh diệt, đây gọi là Tỳ bà xá na.

Còn nữa, nếu quán các pháp đều như, pháp tánh, thiết tánh, thiết tướng, chơn thiết biết rõ, đây gọi là Tỳ bà xá na.

Thế nào gọi là tướng Tỳ bà xá na?

Nếu có thể thành tựu đầy đủ niệm tâm quán tất cả hành từ duyên mà sanh từ duyên mà diệt, tất cả hành không tự tại, không tác, không thọ, đây gọi là tướng Tỳ bà xá na.

Thế nào gọi là Tỳ bà xá na nhập quyết định?

Nếu chí tâm niệm Tỳ bà xá na cung kính tôn trọng hướng trang nghiêm đạo, đây gọi là từ nơi Tỳ bà xá na nhập vào quyết định.

Thế nào gọi là xuất pháp nhiếp tâm chẳng phải diệt pháp nhiếp tâm?



Nếu Tỳ Kheo có thể quán tâm xuất nhơn duyên nhãn đến tất cả hành xuất nhơn duyên, đây gọi là xuất pháp nhiếp tâm chẳng phải diệt pháp nhiếp tâm.

Thế nào gọi là diệt pháp nhiếp tâm chẳng phải xuất pháp nhiếp tâm?

Nếu Tỳ Kheo hay thâm quán diệt tâm nhơn duyên nhãn đến tất cả hành diệt nhơn duyên, đây gọi là diệt pháp nhiếp tâm chẳng phải xuất pháp nhiếp tâm.

Thế nào gọi là chẳng phải xuất pháp nhiếp tâm chẳng phải diệt pháp nhiếp tâm?

Nếu Tỳ Kheo hay quán tâm tánh nhãn tánh nhãn đến ý tánh, đây gọi là chẳng phải xuất pháp nhiếp tâm chẳng phải diệt pháp nhiếp tâm.

Thế nào là duyên nhiếp tâm chẳng phải tư duy nhiếp tâm?

Nếu Tỳ Kheo hay quán xuất tức mà chẳng quán nhập tức, đây gọi là duyên nhiếp tâm chẳng phải tư duy nhiếp tâm.

Thế nào là tư duy nhiếp tâm chẳng phải duyên nhiếp tâm?

Nếu Tỳ Kheo hay quán nhập tức chẳng quán xuất tức, đây gọi là tư duy nhiếp tâm chẳng phải duyên nhiếp tâm.

Thế nào gọi là chẳng phải duyên nhiếp tâm chẳng phải tư duy nhiếp tâm?

Nếu Tỳ Kheo quán tâm tánh nhãn tánh nhãn đến ý tánh, đây gọi là chẳng phải duyên nhiếp tâm chẳng phải tư duy nhiếp tâm.

Này Kiều Trần Như! Nếu Tỳ Kheo hay nhiếp tâm thì được tám mươi môn tam muội và tu ba môn giải thoát.

Nếu Tỳ Kheo quán quá khứ thân và tu trang nghiêm, quán thân thấy thân, đây gọi là tu Vô Nguyện giải thoát môn.

Nếu Tỳ Kheo quán thân quá khứ rồi chỉ thấy tâm mà chẳng thấy thân và tu trang nghiêm quán thân thấy thân, đây gọi là tu Vô Tướng giải thoát môn.

Nếu Tỳ Kheo quán thân quá khứ rồi, chẳng thấy tác chẳng thấy tác giả. Tác giả không có thân, thân không có tác giả, tu trang nghiêm đạo quán thân thấy thân, đây gọi là Không giải thoát môn.

Quán thọ tâm và pháp cũng như vậy.

Còn nữa, này Kiều Trần Như! Ba môn giải thoát tu quán trang nghiêm, quán tất cả hành bất xuất bất diệt, xuất rồi thì diệt, diệt không có chỗ đến, chẳng đến chẳng

đi chẳng tới, đây gọi là Trang Nghiêm Vô Nguyên giải thoát môn.

Còn nữa, vị lai thế các hành chưa xuất, nếu hành chưa xuất thì không có diệt, không có xuất không có diệt, đây gọi là Trang Nghiêm Vô Tướng giải thoát môn.

Còn nữa, quán hành tất cánh tận, tất cánh tận thì không có sanh diệt. Nếu không có sanh diệt thì tất cánh tận. Nếu tất cánh tận thì tức là không như duyên. Nếu quán tất cánh tận như vậy, đây gọi là Trang Nghiêm Không giải thoát môn.

Còn nữa, nếu quán hành tất cánh tận thì không có sanh diệt, nếu không có sanh diệt tức là không có rỗng không. Tại sao? Vì trước có sau không có gọi là rỗng không. Nếu là bản không có thì không có sau không. Nếu không có sau không thì thế nào gọi là rỗng không.

Nếu không có hành tức là vô vi. Tất cánh tận ấy chẳng phải hữu vi chẳng phải vô vi. Rỗng không chẳng phải hành chẳng phải không có hành. Vì vậy nên tất cánh tận ấy chẳng phải nhiếp thuộc hữu vi chẳng phải nhiếp thuộc vô vi. Đây gọi là Trang Nghiêm Vô Tướng giải thoát môn.

Còn nữa, nếu các hành tất cánh tận ấy thì tức là Niết Bàn, chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, vì vậy nên chẳng phải quá khứ hành diệt gọi là Niết Bàn, cũng chẳng phải vị lai hiện tại hành diệt gọi là Niết Bàn. Người Tu Đà Hoàn thấy Niết Bàn ấy nhắm đến người A La Hán thấy Niết Bàn ấy.

Thế nào gọi là khổ đế?

Quán tất cả hành chẳng thấy Đệ nhất đế. Quán tất cả nhơn chẳng thấy Đệ nhị đế. Quán tất cả diệt chẳng thấy Đệ tam đế. Quán tất cả đạo chẳng thấy Đệ tứ đế.

Thế nào gọi là sanh?

Bổn không có sau mới có gọi là sanh.

Thế nào gọi là diệt?

Có rồi hoàn không gọi là diệt.

Không có xuất diệt đây gọi là tận.

Do nhơn duyên gì không có xuất diệt gọi đó là đạo?

Đạo có sáu hành đó là tu và chẳng phải tu, hành và chẳng phải hành, tri và chẳng phải tri.

Nếu có Tỳ Kheo hay thấy các pháp sanh diệt như vậy, thì hay nhàm tất cả các hành, hay thấy tướng vô thường của tất cả hành.

Thế nào là tướng vô thường chẳng phải pháp vô thường?

Nếu có tướng tạp với hành sơ vô lậu tướng, nếu có tướng tạp với hành vô nguyện giải thoát môn, nếu có tướng không rỗng, tướng khô, tướng bất tịnh, tướng vô ngã, đây gọi là tướng vô thường chẳng phải pháp vô thường.

Thế nào là pháp vô thường chẳng phải tướng vô thường?

Đó là tam giới sắc tướng thanh tướng đến pháp tướng, đây gọi là điên đảo tướng, gọi là xả tướng chẳng phải vô thường tướng. Đây gọi là pháp vô thường chẳng phải tướng vô thường.

Thế nào là vô thường tướng cũng vô thường pháp?

Đó là tất cả chúng sanh chưa được quyết định, do thế tục đạo nhập các tam muội tùy pháp tướng nhãn. Đây gọi là tướng vô thường cũng là pháp vô thường.

Thế nào là chẳng phải tướng vô thường và chẳng phải pháp vô thường?

Đó là tướng tịch tĩnh thường và tướng giải thoát tịnh. Đây gọi là chẳng phải tướng vô thường chẳng phải pháp vô thường.

Thế nào gọi là được Đệ nhứt đế?

Đó là quán sáu căn ngũ ấm dường như tượng trong gương, đây gọi là được đế thứ nhứt.

Thế nào là nhứt tâm quán Tứ đế?

Nếu quán các hành đều là nhơn khổ. Vì là nhơn khổ nên thấy được diệt dứt được xa lìa được, như vậy gọi là tâm duyên vô lậu. Vì vậy nên nhất tâm được tứ đế, gọi là lìa tâm vô lậu được giải thoát.

Nếu có Tỳ Kheo quán tâm tâm số, đây gọi là vô nguyên giải thoát môn.

Quán tâm tâm số rồi quán mười hai sự:

Mười hai sự là: Nghiệp, hành, khổ, không, hoại, chẳng tự tại, quá khứ, hiện tại, vị lai, nhơn duyên, vô tác và vô thọ.

Đây gọi là thấy tâm tâm số gọi là Vô Nguyên Giải Thoát môn.

Nếu có Tỳ Kheo quán sát tâm ấy, không có tâm sanh không có xuất nhập, không có năng viễn ly, không có sở viễn ly, đây gọi là thấy tâm tâm số được không giải thoát môn.

Nếu Tỳ Kheo quán không có tâm nhập định mà được xa lìa tất cả phiền não, vì không như duyên nên phiền não chẳng sanh. Đây gọi là viễn ly phiền não mà thấy tâm tâm số được vô tướng giải thoát môn.

Nếu quán như vậy thì được xa lìa tâm hữu lậu mà được vô lậu giải thoát.

Này Kiều Trần Như! Tất cả các hành hữu vi đều không có quyết định. Nếu đã bất định thì thế nào được nhập vào định tụ. Nếu nói rằng quán sát tam thế rồi được nhập định tụ, nghĩa ấy không phải. Tại sao? Vì quá khứ đã hết, vị lai chưa xuất, hiện tại vô thường, tam thế quán sai khác thì thế nào được nhập định tụ ư! Vì thế nên tất cả dị quán, tánh nó chẳng quyết định.

Như điện đường có bốn bậc thang. Nếu nói rằng chẳng do bậc thang thứ nhất mà đến bậc thứ tư thì chẳng có lẽ ấy.

Lúc lên bậc thứ nhất chẳng được gọi là lên bậc thứ tư. Đã là bốn bậc như vậy thì chẳng gọi là một.

Này Kiều Trần Như! Nếu bốn đế ấy là một đế thì mới có thể nhứt tâm được!

Này Kiều Trần Như! Lúc quán khác lúc được cũng khác.

Lúc quán khác đó là nhờn và quả đều hoại hết.

Lúc được khác đó là khổ trí, tập trí, diệt trí và đạo trí.

Nếu có Tỳ Kheo quán các hành là vô thường, là khổ, là vô ngã, là bất tịnh, là vô trụ, là lậu, là kiết duyên, là tất cả hữu, đây gọi là hệ phược, vì vậy nên chẳng cầu các ấm các hành mà nhàm tất cả hành và thích cầu Niết Bàn, chí tâm tư duy công đức Niết Bàn, rất thích tịch tĩnh, chẳng tiếc thân mạng, tu Xa ma tha và Tỳ bà xá na. Đây gọi là Tỳ Kheo tu tập pháp hành.

Này Kiều Trần Như! Thế nào là Tỳ Kheo tâm có thể quán sát tâm?

Nếu có Tỳ Kheo có thể quán sát tâm. Tâm vô thường là pháp sanh diệt, đây gọi là Tỳ Kheo tâm hay quán tâm.

Tỳ Kheo như vậy tu Không tam muội.

Thế nào gọi là không?

Đó là ngũ ấm không, thập nhị nhập không, thập bát giới không, tứ đế không, thiết không, thập nhị nhờn duyên không, tánh không.

Thế nào là Ngũ ấm không?

Đó là sắc ấm không, không có ngã ngã sở, đến thức ấm không, không ngã ngã sở. Đây gọi là ngũ ấm không.



Nhập và giới không cũng như vậy.

Thế nào là Tứ đế không?

Đó là khổ đế không có đặc không có xả, đến đạo đế không có đặc không có xả. Đây gọi là Tứ đế không.

Thế nào gọi là thiết không?

Trong tất cả pháp không có giác quán không có ngã ngã sở. Đây gọi là thiết không.

Thế nào là Thập nhị nhơn duyên không?

Thập nhị nhơn duyên tức là thập nhị hữu chi. Quán thập nhị chi không có ngã ngã sở, đây gọi là thập nhị nhơn duyên không.

Thế nào là Tánh không?

Nếu có Tỳ Kheo quán nhãn không, không có ngã ngã sở, đến quán ý không, không có ngã sở. Đây gọi là Tánh không.

Đây gọi là pháp hành có thể quán tâm tâm số.

Tỳ Kheo như vậy chẳng thấy chúng sanh thọ mạng sĩ phu. Tỳ Kheo ấy biết tất cả pháp tánh chơn thiết hiệu thế đế vì là lưu bố vậy. Nói âm nhập giới, biết tất cả pháp tánh không có xuất diệt.

Tỳ Kheo như vậy có thể qua khỏi sanh tử, có thể biết Khổ, Tập, Diệt, Đạo, có thể dứt phiền não.

Này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo tu tập pháp hành biết tất cả pháp từ nhơn duyên sanh từ nhơn duyên diệt. Tỳ Kheo như vậy được ba giải thoát, biết sắc chơn tướng. Sắc chơn tướng ấy tức là ngại tướng, thọ thọ tướng, tưởng giác tướng, hành hành tướng, thức tri tướng. Đây gọi là chơn thiệt biết tất cả pháp tướng, quán như vậy rồi được Không giải thoát môn.

Thấy tất cả pháp không có tác giả thọ giả, không có thọ mạng tự tại, chỉ thấy vô thường khổ vô ngã bất tịnh, đây gọi là được Vô Nguyện giải thoát môn.

Quán tất cả pháp không có sanh không có diệt, đây gọi là được Vô Tướng giải thoát môn.

Này Kiều Trần Như! Pháp hành Tỳ Kheo có thể được thần thông không có ác giác quán, miệng trọn chẳng nói bốn thứ ác, không có đấu tranh, không nghe lời ác, lúc bấy giờ xa lìa ngũ cái tăng trưởng năm thiện căn được Sơ thiên.

Nhập sơ thiên rồi muốn được thần thông, cột tâm đầu mũi quán hơi thở ra vào sâu thấy chín vạn chín ngàn lỗ

lông, hơi thở ra vào thấy thân đều rộng không, đến tứ đại cũng như vậy.

Quán như vậy rồi xa lìa sắc tướng được thần thông, đến Tứ thiên cũng như vậy.

Thế nào là pháp hành Tỳ Kheo được Nhãn thông?

Này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo quán hơi thở ra vào chơn thiệt thấy sắc. Đã thấy sắc rồi tư duy như vậy: Như ta được thấy tam thể các sắc, ý nếu muốn thấy tùy ý liền thấy. Đến Tứ thiên cũng như vậy.

Thế nào là pháp hành Tỳ Kheo được Nhĩ thông?

Này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo lúc được Sơ thiên quán hơi thở ra vào. Quán hơi thở ra vào rồi thứ đệ quán âm thanh, đến Tứ thiên cũng như vậy.

Thế nào là pháp hành Tỳ Kheo được Tha tâm trí?

Nếu có Tỳ Kheo lúc được Sơ thiên quán hơi thở ra vào tu Xa ma tha và Tỳ bà xá na, đây gọi là Tha tâm trí, đến tứ thiên cũng như vậy.

Thế nào là pháp hành Tỳ Kheo được Túc mạng trí?

Nếu có Tỳ Kheo quán hơi thở ra vào lúc được Sơ thiên được nhãn thông. Được nhãn thông rồi quán thân

ban sơ lúc ca la la nhân đến ngũ âm sanh diệt, trong vô lượng kiếp ngũ âm sanh diệt. Đến Tứ thiên cũng như vậy.

Nói là thiên ấy, có sao gọi là Thiên?

Vì mau chóng gọi là Thiên. Mau rất mau, trụ đại trụ, tĩnh tịch tĩnh, quán diệt viên ly, đây gọi là Thiên.

Sơ thiên ấy cũng gọi là cụ túc, cũng gọi là viên ly.

Thế nào là cụ túc? Thế nào là viên ly?

Nói viên ly là xa lìa ngũ cái.

Nói cụ túc là có đủ năm chi, đó là giác, quán, hỉ, an và định.

Thế nào là giác?

Như tâm giác đại giác, tư duy đại tư duy quán nơi tâm tánh. Đây gọi là giác.

Thế nào là quán?

Nếu quán tâm hành, đại hành, biến hành, đều tùy ý. Đây gọi là quán.

Thế nào là hỉ?

Như chơn thiệt biết, biết rất rõ, tâm động chí tâm. Đây gọi là hỉ.

Thế nào là an?

Đó là thân an, tâm an, thọ an, thọ nơi lạc xúc. Đây gọi là an.

Thế nào là định?

Nếu tâm trụ đại trụ, chẳng loạn nơi cảnh duyên, chẳng sai lầm, không có điên đảo. Đây gọi là định.

Nhị thiên ấy, đồng xa lìa ngũ cái, có đủ bốn chi là hỷ, an, nội tịnh và định.

Nhập Tam thiên cũng xa lìa ngũ cái, có đủ năm chi là niệm, xả, huệ, an và định.

Nhập Tứ thiên cũng lìa ngũ cái, có đủ bốn chi là niệm, xả, bất khổ bất lạc và định.

Này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo đầy đủ Tứ thiên, đây gọi là pháp hành.

Nếu có Tỳ Kheo quán thân nhàm sợ, xa lìa thân tướng, tất cả thân xúc, hỷ xúc, lạc xúc, phân biệt sắc ấm, xa lìa sắc ấm, quán vô lượng không xứ. Đây gọi là pháp hành Tỳ Kheo nhập không xứ định. Đây gọi là Tỳ Kheo tu tập pháp hành.

Thế nào là Tỳ Kheo được Thức xứ định?

Nếu có Tỳ Kheo tu Xa ma tha, Tỳ bà xá na quán tâm ý thức, tự biết thân này chẳng thọ ba thứ thọ, đã được xa

là ba thứ thọ ấy, vì vậy nên gọi là được thức xứ định. Đây gọi là pháp hành.

Thế nào là Tỳ Kheo được Thiểu xứ định?

Nếu có Tỳ Kheo quán tam thế không, biết tất cả hành cũng sanh cũng diệt, không xứ và thức xứ cũng sanh cũng diệt. Quán như vậy rồi thứ đệ quán thức: Nay ta quán thức cũng chẳng phải thức, chẳng phải chẳng thức. Nếu chẳng phải thức ấy đây gọi là tịch tĩnh. Nay ta thế nào dứt hẳn thức ấy. Quán như vậy rồi được ít thức xứ. Đây gọi là Tỳ Kheo được Thiểu xứ định.

Thế nào là Tỳ Kheo được Phi tướng phi phi tướng xứ định?

Nếu Tỳ Kheo có chẳng phải tâm tướng, suy nghĩ như vậy: Nay tướng ấy của ta là khổ là thống là nhọt, là ung, là chẳng tịch tĩnh, nếu ta có thể dứt được chẳng phải tướng chẳng phải chẳng tướng ấy, đây gọi là tịch tĩnh.

Nếu Tỳ Kheo có thể dứt được chẳng phải tướng chẳng phải chẳng tướng ấy, đây gọi là được Vô Tướng giải thoát môn. Tại sao? Pháp hành Tỳ Kheo suy nghĩ rằng:

Nếu có thọ tướng, nếu có thức tướng, nếu có xúc tướng, nếu có không, nếu có thức, nếu có phi tướng phi

phi tướng. Các thứ tướng ấy gọi là thô tướng. Nay nếu ta tu Vô Tướng tam muội thì có thể dứt được các tướng như vậy, vì thế nên thấy phi tướng phi phi tướng là tịch tĩnh xứ. Thấy như vậy rồi nhập phi tướng phi phi tướng định.

Nếu được Phi tướng phi phi tướng định rồi mà không ái không tham thì có thể phá vô minh, phá vô minh rồi thì gọi là được quả A La Hán.

Ba định trước không thức và thiếu xứ hai đạo sở đoạn. Định thứ tư sau đây trọn chẳng thể dùng thế tục đạo đoạn được. Phạm phu dầu ở nơi Phi tướng phi phi tướng xứ không có thô phiền não cũng còn có mười pháp. Đó là thọ, tướng, hành, xúc, tư, dục, giải, niệm, định và huệ.

Thọ là thức thọ, tướng là thức tướng, hành là pháp hành, xúc là ý xúc, tư là pháp tư, dục là muốn nhập định muốn xuất định, giải là pháp giải, niệm là niệm tam muội, định là tâm như pháp trụ, huệ là huệ căn và huệ lực.

Quán hương tứ quả hành đến được A La Hán quả, quán sanh diệt và không tam muội. Quán tứ đại như bốn rắn độc. Mười pháp như vậy, không xứ thứ tư có đủ cả. Do vì không có thô phiền não nên phạm phu gọi đó là Niết Bàn.

Này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo tu tập Thánh đạo nhằm lìa Tứ thiên và Tứ không xứ, quán nơi diệt định đạo trang nghiêm tư duy như vậy: Các hơi thở ra vào đều là vô thường, nếu ta dứt được xuất nhập tức thì là an lạc. Do đây nên tất cả các hành như duyên đều diệt, thọ diệt, tưởng diệt, nhãn đến huệ diệt. Vì giác quán diệt nên âm nhập giới đều diệt, tham sân si diệt, tất cả tâm số pháp diệt, tất cả phi tâm số pháp cũng diệt. Đây gọi là pháp bất cộng với phàm phu, chẳng phải pháp thế gian, là pháp vô học.

Này Kiều Trần Như! Bực Tu Đà Hoàn, bực Tư Đà Hàm trọn chẳng thể được diệt định ấy. Thứ đệ được quả A Na Hàm cũng chẳng thể được. Nếu người A Na Hàm xả thân này rồi được quả A La Hán cũng không thể được diệt định ấy.

Nếu người được bát giải thoát đầy đủ, người này mới được diệt định ấy.

Này Kiều Trần Như! Nếu giả sử Như Lai cùng kiếp tận kiếp nói môn Pháp Mục đà la ni ấy mới cùng tận được. Đây gọi là pháp vô ngại trí.

Này Kiều Trần Như! Pháp Mục đà la ni như vậy chẳng thể nghĩ bàn.



Giả sử có người dùng quỹ mao đếm được số giọt nước biển, nhưng chẳng đếm biết được công đức của Pháp Mục đà la ni. Nếu trừ Như Lai, có ai nói hết được thì không có lẽ ấy. Nhân đến tất cả vi trần trong Ta Bà thế giới cũng như vậy.

Đức Phật bảo Kim Cương Sơn Đồng tử rằng: “Này Kim Cương Sơn! Pháp Mục đà la ni của ông mang đến đây cùng với chỗ được nói hôm nay có khác không?”.

Kim Cương Sơn Đồng tử nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Không có khác vậy”.

Đức Phật hỏi: “Này Kim Cương Sơn! Nói như vậy chẳng?”.

Kim Cương Sơn Đồng tử nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Thiệt nói như vậy”.

Đức Phật nói: “Với pháp này, nếu có người thọ trì đọc tụng thơ tả rộng vì người giảng nói. Nên biết rằng người ấy thường được Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, tất cả Bát Bộ Thiên Thần thủ hộ. Tất cả tứ ma chẳng được tiện lợi, qua sông phiến nào nhập vào Bát chánh đạo”.

Kim Cương Sơn Đồng tử nói: “Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Thiệt đúng như lời Đức Phật dạy”.

Đức Phật bảo Tôn giả Kiều Trần Như: “Này Kiều Trần Như! Nếu có người trong hàng tứ chúng mà tu pháp ấy thì không gì phá hoại được. Đây gọi là thí quang, hay thanh tịnh tịch tĩnh, không có hành xử, không trược, không động, không có sở y, không ít, không nhiều, gọi là chí xứ hành, là tế hành, là kiên hành, hay phá bốn ma và tứ ma chúng, cùng tất cả tà kiến, qua sông sanh tử vào biển trí huệ, thường được chư Thánh tán thán, được gần chỗ ngồi của Như Lai, dầu chưa dứt hết tất cả phiền não, cũng được thượng thân thượng sắc thượng lực thượng biện thượng niệm thượng huệ thượng xứ. Hoặc được làm Chuyển Luân Vương thống lãnh bốn ba hai một thiên hạ. Hoặc làm Thiên Đế Thích đến Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương. Hoặc làm Phạm Thiên Vương. Hoặc được tòa kim cương dưới cội Bồ Đề, phạm âm thâm viễn, tâm thường bình đẳng, được tâm đại bi, được Xa ma tha phá các phiền não gọi là Vô Thượng Tôn”.

Lúc Phật nói pháp ấy, Tôn giả Xá Lợi Phất, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên v.v... từ chỗ ngồi được quả A La Hán.

Tất cả chư Thiên và thế nhơn tán thán rằng: “Như Lai công đức bất khả tư nghị”.

Vô lượng chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Tứ Thiên Vương và Công Đức Thiên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tùy xứ nào lưu bố kinh điển này, tôi sẽ ủng hộ tứ bộ đệ tử tại xứ ấy, cũng ủng hộ quốc độ ấy những thành ấp thôn xóm tụ lạc quốc vương và nhơn dân”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn phóng my gian bạch hào tướng quang chiếu suốt thế giới chư Phật mười phương làm mờ cả những nhứt nguyệt tinh tú châu lửa đèn đuốc. Những nơi được ánh sáng bạch hào ấy chiếu đến thì tất cả gai góc độc không còn hiện. Chúng sanh trong vô lượng hằng hà sa số thế giới mười phương thấy ánh sáng ấy, họ đều nhiếp niệm tư duy pháp lành.

Chư Phật mười phương thấy ánh sáng ấy đều bảo đại chúng mình rằng: “Này các thiện nam tử! Cách đây vô lượng hằng hà sa số thế giới có thế giới tên là Ta Bà đủ ngũ trược. Nơi đó hiện có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai đủ mười hiệu. Mười phương có vô lượng Bồ Tát, vô lượng Thanh Văn đều đến đó tập hội. Phật ấy vì đại chúng tuyên nói pháp hành môn Pháp Mục đà la ni. Phật ấy vì hàng Thanh Văn nói pháp hành xong phóng

đại quang minh, sắp sửa tuyên nói môn Tịnh Mục đà la ni, để người trung thừa được quả Duyên Giác, để chư Bồ Tát trang nghiêm thành tựu Vô Thượng Bồ Đề đầy đủ thập địa mười tám pháp bất cộng chuyển pháp luân bất thối, phá ba ác thú, khiến tu Bát thánh đạo được quả vô thượng”.

Vô lượng đại chúng chư Bồ Tát nghe Đức Phật mình tuyên lời ấy, tất cả đều bạch Phật mình rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay chúng tôi đều muốn đến Ta Bà thế giới kính lễ Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai và cũng để nghe học môn Tịnh Mục đà la ni”.

Bảy giờ mười phương vô lượng đại chúng Bồ Tát đến Ta Bà thế giới chỗ Đức Thế Tôn đầu mặt lễ Phật rồi ngồi qua một phía.

Thế giới này, vô lượng Phạm Thiên đồng đến chỗ Phật cúng dường kính lễ rồi ngồi qua một phía.

Trăm ức Ma Thiên, trăm ức Tha Hoá Tự Tại Thiên, trăm ức Hoá Lạc Thiên, trăm ức Đâu Suất Đà Thiên, trăm ức Dạ Ma Thiên, trăm ức Đao Lợi Đế Thích Thiên, trăm ức Tứ Thiên Vương Thiên, trăm ức Nhứt Nguyệt Thiên, trăm ức Diêm La Vương, trăm ức Địa Hành Quý, bốn trăm ức A Tu La, bốn trăm ức Long Vương. Đại chúng

như vậy đều đến cúng dường kính lễ Phật rồi ngồi qua một phía.

Vô lượng Sa Môn, Bà La Môn, những người có thần thông cũng đến chỗ Phật kính lễ rồi ngồi qua một phía.

Trong thế giới có các ngoại đạo tướng sư thấy quang minh ấy đều suy nghĩ rằng:

Ánh sáng ấy chẳng phải ánh sáng như nguyệt tinh tú châu lửa đèn đuốc, ắt là ánh sáng lạ, có thể chẳng bao lâu có bảy mặt như mộc sẽ đốt cháy hết đại hải, sông núi, cây cỏ, sau đó Dục giới sẽ có thủy tai.

Còn có người nói, sau đây chẳng lâu sẽ có mưa độc giết hại tất cả.

Còn có người nói, sau đây chẳng lâu sẽ có mưa đao kiếm giết hại người vật. Thời kỳ ác hại sắp đến rồi, ai có thể cứu được.

Có người nói: Chỉ có Cù Đàm Sa Môn thương xót tất cả có lẽ ông ấy sẽ cứu được khỏi chết.

Bấy giờ mọi người chí tâm niệm Phật. Niệm rồi liền thấy Đại Bửu Phưông Đình, do Phật thần lực, họ đến trong phưông đình.

Vua Ba Tư Nặc, do Phật thần lực cũng thấy bửu phưông và cũng được đến đó.

Vua Ưu Điền Da Na, vua Ác Tánh, vua Luân Đầu Đàn, vua Ma Hê Đà, vua Đầu Đà Xa Na, vua Tần Bà Sa La. Các vua ấy cũng do Phật thần lực thấy bửu phùng đều được đến đó. Các vua đến nơi rồi cúng dường kính lễ Phật rồi ngồi qua một phía.

Các vua ngồi rồi bảo nhau rằng: “Trong đây có đại tiên nhơn, có Phật Thế Tôn. Vậy nhơn duyên của ánh sáng ấy nên đem hỏi ai?”.

Vua Đầu Đà Xa Na nói: “Tôi có một đại Bà La Môn sư tên Điện Man, giỏi biết tướng pháp, hay giải hay nói, là người đáng nên hỏi”.

Tướng sư Điện Man nghe rồi liền nói: “Tôi xem rộng hết tất cả tướng thơ đều không có ghi sự này. Thiết tôi chẳng thể hiểu được diễm ánh sáng ấy. Chẳng riêng gì tôi, mà cả năm trăm tướng sư trong Diêm Phù Đề này cũng đều chẳng hiểu được”.

Vua Tần Bà Sa La nói: “Này các vua! Sao các vua lại rồi vậy. Trong đại chúng nơi bửu phùng này có Phật Thế Tôn hiệu Thích Ca Mâu Ni đủ Nhất thiết trí, giỏi biết tất cả tướng thế gian và xuất thế gian, biết rõ sách tướng lành mười hai tháng, có lòng đại từ bi thương mến tất cả chúng sanh, thiết ngữ chánh ngữ. Chỉ có Phật Thế

Tôn đây có thể giải nói điêm ánh sáng ấy. Chúng ta nên hỏi Phật”.

Các vua và đại chúng đều tôn ngưỡng đồng bạch rằng: “Ngũs mong Như Lai vì chúng tôi mà nói sách tướng mười hai tháng”.

Đức Phật nói: “Này các vua! Nay đại hội này chẳng nên nói sách tướng thế gian”.

Vua Tần Bà Sa La bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Nay trong đại chúng này có những người chẳng tin công đức Như Lai. Họ lại chẳng tin Thế Tôn là bực Nhứt thiết trí. Nguyên Phật vì phá hoại lòng nghi như vậy mà vì chúng tôi tuyên nói sách ấy. Những người như vậy được nghe rồi ắt vui mừng sanh lòng tin. Họ sanh lòng tin rồi mới có thể vì họ nói đạo xuất thế. Những người này cũng thường thích học hỏi để điều phục”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Chí tâm lắng nghe, Phật sẽ nói đó.

Này Đại Vương! Thuở xưa tại Tuyết Sơn có một tiên non tên Bạt Già Bà. Tiên ấy ăn rau quả rễ củ, tu tập từ tâm, chưa dứt được phiền não kiết sử, chẳng điều phục được lòng tham dục.

Chỗ tiên nhờn ấy ở có một cạp cái bèn cùng hành dục. Cạp cái có thai đủ ngày tháng đến chỗ tiên nhờn đẻ mười hai người con trai. Vì lòng thương, tiên nhờn tắm rửa các trẻ và mớm nuôi chúng. Cạp mẹ cũng mến yêu luôn cho chúng bú.

Tiên nhờn đặt tên cho chúng: Thứ nhất tên Đoan Già, thứ hai tên Bạt Già Bà, thứ ba tên Hồ, thứ tư tên Sư Tử, thứ năm tên Đám Trọng, thứ sáu tên Bà La Đọa Xà, thứ bảy tên Bộ Hành, thứ tám tên Bà La Nô, thứ chín tên Kiện Thực, thứ mười tên Ác Tánh, thứ mười một tên Sư Tử Thiêm, thứ mười hai tên Kiện Hành.

Mười hai đồng tử ấy đều ăn rau quả rễ củ, lúc lên bảy tuổi thì cả cha và mẹ đều chết. Các trẻ ấy sầu não lo lắng kêu khóc, ngược mặt lên trời mà nói rằng: Tại sao một lúc không có nơi nương dựa thế này.

Có thọ thần nghe lời kêu khóc ấy bảo rằng: Nay các đồng tử chớ kêu khóc. Có chỗ dựa nương đó là Phạm Thiên thường thương mến chúng sanh.

Các người ngày đêm sáu thời nên tự tắm gội, hướng lên hư không chí tâm lễ lạy cầu khẩn Phạm Thiên.

Phạm Thiên sẽ dùng vô ngại thiên nhĩ nghe tiếng của các người. Nghe rồi Phạm Thiên sẽ đến chỗ chúng người



ở. Đến rồi vì thương xót Phạm Thiên sẽ phá trừ si ám cho các người mà ban cho ánh sáng trí huệ. Được trí huệ rồi thì tất cả chư Thiên sẽ cúng dường các người huống là thế nhơn.

Các đồng tử y theo lời thọ thần mà thi hành suốt mười hai năm Phạm Thiên mới nghe tiếng kêu cầu của họ mà xuống cung Trời Đao Lợi.

Thiên Đế Thích thấy Phạm Thiên đến liền cung kính cúng dường rồi hỏi rằng: Đại Sĩ muốn việc gì?

Phạm Thiên nói: Này Kiều Thi Ca! Ông chẳng thấy mười hai tiên nhơn trong Tuyết Sơn kia sao? Nên cùng qua đó.

Thích Đề Hoàn Nhơn cùng vô lượng chư Thiên theo Phạm Thiên xuống Tuyết Sơn.

Thấy Phạm Thiên đến, mười hai tiên nhơn vui mừng hơn hở lễ bái cúng dường.

Phạm Thiên Vương hỏi:

Các người có chi trong mười hai năm tinh cần khổ hạnh cúng dường ta muốn cầu sự gì? Vì cầu danh tiếng sắc lực của cải, hay cầu thánh đạo trí huệ, hay cầu được thân chư Thiên?

Kiệt Già Tiên bạch Phạm Thiên: Thưa Đại Sĩ! Nay tôi chẳng cầu những sự ấy. Tôi muốn cầu trí huệ để vì chúng sanh. Chúng tôi coi cút trẻ nít sớm mất cha mẹ tự theo ý mình không có ai dạy bảo.

Duy nguyện Đại Sĩ ban cho chúng tôi trí huệ, cho chúng tôi biết các nghiệp thiện ác, cũng rõ chúng sanh những nghiệp thiện ác, cũng biết chúng sanh quốc độ thành ấp Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, nam nữ đại tiểu các tướng thiện ác các sự khổ vui, các vua tham nước chẳng biết chán đủ hưng binh đánh nhau các tướng thanh suy. Nếu tôi được biết rồi sẽ dùng phương tiện dạy họ dứt diệt tướng xấu ác cho họ được an lạc.

Này Đại Vương! Đây là nhơn duyên có sách tướng lành mười hai tháng, là nhơn sanh diệt thế gian chẳng phải pháp nhơn duyên vượt qua tam giới lục đạo cũng chẳng phải pháp dứt diệt ba ác đạo khổ”.

Lúc ấy Di Lạc Bồ Tát ở trước Phật tâm niệm nói kệ hỏi nơi Đức Phật Thế Tôn:

*Chẳng phải có đường sá  
Mà cũng có luân chuyển  
Như Lai cũng chẳng trụ  
Tất cả đạo phi đạo  
Phi đạo thấy là đạo*

*Đạo thấy là phi đạo.*

Đức Phật nói: “Này Di Lặc! Phi đạo là chẳng xuất chẳng diệt chẳng trụ, chẳng phải trí chẳng phải cảnh giới của trí, chẳng phải minh ám, chẳng phải thường đoạn, chẳng phải thiện ác, chẳng phải sắc ấm đến thức ấm. Đây gọi là thiệt tánh, là pháp tánh, là nhưt thiết hành, là chơn thiệt tiết. Đây gọi là phi đạo.

Trong đạo ấy, chư Phật Như Lai chuyển chánh pháp luân mà chẳng thủ trước.

Các đạo như vậy, nếu có chúng sanh đạo thấy là phi đạo, phi đạo thấy là đạo thì chẳng đạt được đạo và phi đạo. Mới biết rằng ba đạo Như Lai đều hay phân biệt giải nói nhần đến chẳng dứt nơi đạo.

Này Di Lặc! Như Lai Thế Tôn ở trong không có đạo mà chuyển pháp luân để phá hoại chúng sanh ba thứ đạo vậy. Những gì là ba thứ đạo? Đó là phiền não đạo, khổ đạo và nghiệp đạo.

Nghiệp đạo là hành và hữu. Phiền não đạo là vô minh, ái và thủ. Khổ đạo là thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, sanh và lão tử.

Ba đạo như vậy do nhơn duyên gì mà có. Đó là do xúc làm duyên mà có.

Này Di Lặc! Nhơn nhãn thấy sắc mà sanh ái tâm, ái tâm ấy là vô minh. Do ái tâm gây tạo nghiệp gọi là hành, chí tâm chuyên niệm gọi là thức, thức cùng đi chung với sắc gọi là danh sắc, sáu căn sanh tham gọi là lục nhập, nơn nhập cầu thọ gọi là xúc, tâm tham trước gọi là ái, cầu lấy các pháp ấy gọi là thủ, pháp như vậy sanh gọi là hữu, thứ đệ chẳng dứt gọi là sanh, thứ đệ dứt gọi là tử, sanh tử nơn duyên các khổ bức bách gọi là nã, n्हĩn đến thức nơn duyên sanh tham cũng như vậy.

Mười hai nơn duyên ấy, nơi một người trong một niệm đều có đủ cả.

Xuất có ba thứ, đó là nơn xuất, vật xuất và đạo xuất.

Nếu có Tỳ Kheo tu hành pháp hạnh quán sát tướng mạo ái tâm mà mình có. Tỳ Kheo nên quán sát nếu có ái tâm tức là vô minh. Thể tánh của vô minh hay xuất ra hai lỗi đó là xuất ra hành và thức. Thức cũng hay xuất ra hai lỗi đó là xuất ra danh và sắc. Danh sắc xuất ra hai là vô trụ và làm lục nhập. Lục nhập xuất ra hai là chẳng nhằm dục và xúc. Xúc cũng xuất ra hai là sanh tâm thọ và cầu thọ. Thọ xuất ra hai là thọ khổ lạc và tâm tham ái. Ái xuất ra hai là hệ phược bền chắc và cầu lấy tức là thủ. Thủ xuất ra hai là tâm tham và cầu có tức là hữu. Hữu xuất ra hai là thích ở và nơn duyên. Duyên xuất ra hai là sanh

già và khô duyên. Già xuất ra hai là hư hoại sắc trẻ và làm nhơn cho tử. Tử cũng xuất ra hai là hư hoại thọ mạng và ái biệt ly. Đây gọi là xuất nhơn.

Nếu Tỳ Kheo tu tập pháp hành quán các pháp như vậy cũng là xuất cũng là diệt thì gọi là vật xuất”.

Đức Thế Tôn lại bảo Tôn giả Kiều Trần Như: “Này Kiều Trần Như! Thế nào là đạo xuất?”

Nếu Tỳ Kheo kiến đạo thì có hai hạng là hành hành và huệ hành. Chừng ông có biết hành hành và huệ hành ấy chăng?”.

Tôn giả Kiều Trần Như nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi chưa biết. Duy nguyện Như Lai vì Tỳ Kheo quán mười hai nhơn duyên được đại trí huệ phá phiền não kiết sử mà phân biệt giải nói. Tỳ Kheo nghe rồi sẽ thọ trì đầy đủ”.

Đức Thế Tôn hỏi Bửu Tràng đồng tử: “Này Bửu Tràng! Chừng ông có biết hơi thở ra vào chăng?”.

Bửu Tràng đồng tử bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi chẳng biết”.

Đức Phật nói: “Này thiện nam tử! Pháp hành Tỳ Kheo trước tiên quán vô minh đến lão tử.

Thế nào gọi là trước quán vô minh?”

Trước tiên quán trung âm nơi cha mẹ sanh tâm tham ái. Do ái nhờn duyên nên tứ đại hòa hiệp hai giọt tinh huyết hiệp thành một giọt bằng hột đậu gọi là ca la la. Ca la la ấy có ba sự là mạng căn, thức và hơi nóng. Nghiệp duyên quả báo trong đời quá khứ không có tác giả và thọ giả. Sơ tức xuất nhập gọi là vô minh ca la la. Lúc ấy hơi thở ra vào có hai đường đó là theo hơi thở lên xuống của bà mẹ cứ bảy ngày thì một lần biến đổi. Hơi thở ra vào gọi là thọ mạng đây gọi là phong đạo. Chẳng thú chẳng rã đây gọi là noãn nóng. Tâm ý trong ấy gọi là thức.

Nếu người muốn được quả Bích Chi Phật thì nên quán mười hai nhờn duyên như vậy.

Lại quán ba thứ thọ, nhờn duyên ngũ âm, thập nhị nhập, thập bát giới. Quán thế nào?

Theo nơi niệm tâm quán hơi thở ra vào, quán sát nội thân da thừa thịt gân xương tủy như mây trên không. Gió động trong thân cũng như vậy. Có gió hay lên, có gió hay xuống, có gió hay đầy, có gió hay cháy, có gió hay tăng trưởng. Vì vậy nên hơi thở ra vào gọi là thân hành. Vì hơi thở ra vào theo giác quán mà sanh nên gọi là ý hành. Hòa hiệp phát ra âm thanh gọi là khẩu hành. Do nhờn duyên ba hành ấy nên có thức sanh. Do nhờn duyên thức nên có bốn ấm và sắc ấm nên gọi là danh sắc. Nờn

duyên ngũ âm mà thức hiện hành sáu chỗ gọi là lục nhập. Nhãn và sắc đối nhau đến ý và pháp đối nhau gọi đó là xúc. Nhơn duyên xúc nên nhớ ghi sắc ấy đến pháp ấy gọi là thọ. Tham trước nơi sắc đến pháp thì gọi đó là ái. Nhơn duyên ái nên tìm cầu bốn phương đây gọi là thủ. Do nhơn duyên thủ nên có thân sau đây gọi là hữu. Do nhơn duyên hữu nên có sanh và lão tử các thứ khổ.

Đây gọi là cội cây lớn mười hai nhơn duyên, ngũ âm, thập nhị nhập, thập bát giới vậy.

Vì thế nên duyên nơi xuất nhập tức hay sanh ra tất cả các khổ phiền não. Phàm phu lúc sanh là phiền não hệ phược, lúc tử cũng phiền não hệ phược, trọn chẳng được thân tâm tự tại, chẳng được tam muội, chẳng hết các lậu.

Nếu có Tỳ Kheo quán xuất nhập tức như gió trong hư không, không có ngã ngã sở, không có tác giả không có thọ giả, nó theo duyên mà sanh cũng từ nơi duyên mà diệt, không có tướng không có vật không có giác quán.

Gió của chúng sanh cũng như vậy, cùng chung tứ đại mà hiện hành.

Lúc sanh Ca la la chín lỗ đến chín vạn chín ngàn lỗ. Các lỗ ra vào không có tác giả không có thọ giả, chỉ là gió ra vào khối thịt như vậy.

Do nhờn duyên ấy mà có vô minh đến lão tử các khổ tụ họp.

Này thiện nam tử! Ví như hư không không có vật không có ngã. Cũng vậy, các hơi thở ra vào địa thủy hỏa phong thọ mạng noãn ấm thức tâm vô minh đến sanh lão bệnh tử cũng không có ngã không có vật.

Chúng sanh mê lầm điên đảo ở trong chẳng phải ngã mà lầm thấy ngã, trong chẳng phải vật mà lầm thấy vật. Nơi những thứ đồng hư không mà tưởng ấm nhập giới. Do điên đảo mê lầm như vậy mà phạm phu luân chuyển sanh tử không có cùng tận.

Nếu Tỳ Kheo quán hơi thở ấy lạnh thì cả thân lạnh, nếu quán hơi thở ấy ấm nóng thì cả thân ấm nóng. Thân thể lúc ấy theo ý theo hơi gió.

Nếu lúc quán lạnh mà chẳng được thiên định chẳng vào định tụ, thì người quán ấy đọa vào lãnh địa ngục.

Nếu lúc quán nóng mà chẳng được thiên định chẳng vào định tụ, thì người quán ấy đọa vào nhiệt địa ngục.

Nếu đệ tử Phật tu tập pháp hành lúc quán hơi thở ra vào lạnh hay nóng thì được chánh đạo.



Pháp hành Tỳ Kheo như thiết quán sát vô minh đến sanh lão bệnh tử, tâm chẳng điên đảo thì gọi là Tịnh Mục đà la ni vậy.

Này thiện nam tử! Nếu ông có thể học đà la ni ấy, tức là chơn thiết quán xuất nhập tức”.

Bửu Tràng Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Cảnh giới chư Phật bất khả tư nghị, chẳng phải Thanh Văn, Duyên Giác đến được”.

Tứ Đại Thiên Vương bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tùy xứ nào có lưu bố kinh điển này, chúng tôi cần phải theo hầu thủ hộ, bao nhiêu ác sự đều làm cho tiêu diệt”.

Vua Tần Bà Sa La bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nhơn nơi các hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật tu hành pháp hạnh nên khiến Diêm Phù Đề không có tật dịch đói kém và các ác sự.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm, nếu có tứ tánh chúng sanh cung kính cúng dường thì được bao nhiêu phước đức?”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Nếu có Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm, tùy xứ nào có Bồ Tát ấy ở thì xứ ấy có đủ tám sự lành cao thượng.

Một là nhơn dân xứ ấy cúng dường cha mẹ, tăng trưởng tâm quý, cung kính Sa Môn các Bà La Môn, bực kỳ cưu có đức thọ trì cấm giới.

Này Đại Vương! Xứ nào có Bồ Tát tu bốn tâm vô lượng thì nhơn dân xứ ấy thành tựu sự lành tốt ban đầu như vậy.

Hai là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì nhơn dân xứ ấy tu tập từ tâm xa lìa sát hại, lòng họ điều nhu không có tham dục sân hận mà thường bình đẳng không hai.

Ba là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì nhơn dân xứ ấy không tham gian, ưa thích bố thí, quở trách trộm cắp.

Bốn là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì nhơn dân xứ ấy vợ chồng trinh chánh, quở trách gian dâm phi pháp.

Năm là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì nhơn dân xứ ấy chơn ngữ, thiệt ngữ, hòa hiệp ngữ, nhu hòa ngữ, quở trách vọng ngôn, ác khẩu, lưỡng thiệt, ỷ ngữ.

Sáu là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì nhơn dân xứ ấy không có lòng ganh tỵ ghét ghen ác độc.

Bảy là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì hơn dân xứ ấy chánh kiến chẳng mê lầm, không có tà kiến.

Tám là Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì hơn dân xứ ấy tất cả cung kính cúng dường Tam bảo xa lìa ác kiến.

Còn nữa, này Đại Vương! Nếu Bồ Tát tu bốn tâm vô lượng ở xứ nào thì xứ ấy không có tám sự bổ úy.

Một là không có sự bổ úy về binh cách trong nước và ngoài nước.

Hai là không có bổ úy về ác quỷ.

Ba là không có bổ úy về ác tinh tú.

Bốn là không có bổ úy về ác bệnh.

Năm là không có bổ úy về ác thú.

Sáu là không có bổ úy về ác tặc.

Bảy là không có bổ úy về hạn khô và lụt lũ.

Tám là không có bổ úy về thiếu lương thực.

Còn nữa, này Đại Vương! Nếu Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì xứ ấy có tám hạng đại trượng phu:

Một là có các chúng sanh từ quá khứ ở chỗ vô lượng Phật vun trồng thiện căn thích sanh vào xứ ấy.

Hai là có các chúng sanh từ vô lượng đời quá khứ tu trì tịnh giới và đa văn thích sanh vào xứ ấy.

Ba là có các chúng sanh từ vô lượng đời quá khứ hiếu kính cúng dường cha mẹ, Sư trưởng, Hòa thượng kỳ cựu bực có đức thích sanh vào xứ ấy.

Bốn là có các chúng sanh từ vô lượng đời quá khứ tu tập nghiệp trời sẽ thọ thân trời mà cố ý chuyển báo trời thích sanh vào xứ ấy.

Năm là có các chúng sanh hay phá trừ ác nghiệp ba ác thú, thích sanh vào xứ ấy.

Sáu là có các chúng sanh đủ pháp Thanh Văn thừa thích sanh vào xứ ấy.

Bảy là có các chúng sanh đủ pháp Duyên Giác thừa thích sanh vào xứ ấy.

Tám là có các chúng sanh từ vô lượng đời quá khứ tu sáu Ba la mật thích sanh vào xứ ấy.

Còn nữa, này Đại Vương! Nếu có Bồ Tát tu bốn tâm vô lượng ở xứ nào thì xứ ấy đất đai màu mỡ, nước dùng lành tốt, có pháp vị vô thượng, tất cả nhơn dân cùng mọi loài có lòng thân yêu nhau, xả thân hiện tại đều được sanh cõi trời được Thiên thân.

Này Đại Vương! Như một cái hộp đựng bốn thứ hương thơm là trầm thủy hương, đa già la hương, ngu đầu chiên đàn hương và đa ma la diệp hương. Bốn thứ hương ấy hiệp có bốn lượng. Có người trong tứ tách đem bốn thứ y phục để vào hộp hương ấy được vài ngày rồi (mỗi) người mỗi tách tự cầm y phục của mình mà đi.

Bốn thứ hương trong hộp ấy vẫn còn đủ phân lượng, không có hao tổn, mà trong các y phục ấy đều có mùi thơm của hương.

Này Đại Vương! Nếu có Bồ Tát tu Tứ vô lượng tâm ở xứ nào thì như dân xứ ấy thành tựu các thứ công đức, mà Bồ Tát ấy không có tổn giảm”.

Vua Tần Bà Sa La bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát tứ vô lượng tâm bất khả tư nghị. Tại sao? Vì đại Bồ Tát tu bốn tâm vô lượng mà có thể làm cho vô lượng vô biên chúng sanh được lợi ích lớn”.

Bây giờ trong đại hội có một Bồ Tát tên là Tịnh Quang nói với Vô Thắng Bồ Tát rằng: “Thưa Đại Sĩ! Nay Ngài đã được lợi ích vô thượng. Tại sao? Vì Ngài thường tu tập tứ vô lượng tâm vậy.

Vô Thắng Bồ Tát nói: “Thưa Đại Sĩ! Nay tôi thế nào được đại lợi ích! Vì trong pháp như vậy không có tác

không có thọ, không có giác không có tri không có kiến, không có thử không có bỉ.

Như có người nói tôi có thể đem anh lạc trang nghiêm khắp hư không. Dầu nói như vậy mà chơn thiết chẳng thể trang nghiêm hư không được.

Tất cả các pháp cũng như hư không, không có xuất không có hoại, không sanh không diệt, không nơi chỗ, không có giác quán, là tịnh tam muội giải thoát không có tướng không có tác không có nguyện. Pháp giới như vậy không có chuyển đổi, không có tan rã, không có hiệp tụ, không có chướng ngại, không có trược, không có biên dường như hư không, không có hòa hiệp, không có mong muốn, không có tánh, không thấy không nói, pháp tánh không số không ít không nhiều, không có cảnh giới, không có hai, không thủ trước, không có lượng, không sắc không thanh tịch tĩnh, không biến đổi không biên lượng, dường như hư không, không sánh, không hơn, không thường không đoạn, khó thấy khó biết, khó tư duy được, kiên cố không có hành, không có sân hận, nhiếp chư Phật giới, đây gọi là phạm hạnh, gọi là Tứ vô lượng, Như Lai tu tập tâm không có nhàm đủ siêng tu tinh tiến, đây gọi là Phật pháp, là đại tín, đại niệm, đại bất phóng dật, chí tâm chẳng quên.

Nếu đại Bồ Tát tu tập tứ vô lượng tâm như vậy tức là đại Bồ Tát tu hành thậm thâm pháp giới. Bồ Tát như vậy gần nhập Vô Sanh Pháp Nhãn hành sáu Ba la mật hộ trì chư Phật pháp. Bồ Tát như vậy đã gần đệ tam như pháp pháp nhãn chơn thiết thấy thân Phật, hay phá ma chúng trừ tà đạo qua sông sanh tử vào biển đại trí, thông đạt tất cả cảnh giới chư Phật, trang nghiêm tất cả công đức chư Phật. Bồ Tát như vậy có sắc thân chủng tánh tài vật đều hơn các chúng sanh. Thứ đệ sẽ ngồi pháp tọa Như Lai, đầy đủ tất cả tam muội tổng trì, chẳng bị tất cả Thánh Nhơn khinh, được hàng Duyên Giác tán thán, thường được chư Phật hộ niệm, hay hiểu ngữ ngôn của các loài chúng sanh trong tất cả quốc độ, trong tất cả pháp chẳng thấy người thọ người thí, cũng không thấy có người nói người nghe pháp, không có tác giả không có thọ giả, dường như hư không”.

Tịnh Quang Bồ Tát nói: “Thưa Đại Sĩ! Vì lẽ như vậy nên tôi nói Ngài thành tựu vô lượng công đức. Tại sao? Vì đã trong vô lượng vô biên đời siêng tu tinh tiến vậy.

Thưa Đại Sĩ! Nếu Đức Phật có được Thập lực, Tứ vô sở úy, Thập bát bất cộng pháp, xuất gia khổ hạnh ngồi cội Bồ Đề thành Chánh giác, chuyển diệu Pháp luân, hiện

đại thần thông, nhập đại Niết Bàn, tất cả đều do tu Tứ vô lượng tâm, như vậy tức là Tứ vô lượng quả.

Vì nghĩa như trên nên các thiện nam tử các thiện nữ nơn phải nên tu tập Tứ vô lượng tâm”.

Lúc nói pháp ấy, có hai vạn chúng sanh được tùy từ nhĩn, vô lượng chúng sanh đủ tứ vô lượng tâm, tất cả đại chúng hoan hỷ đồng cúng dường Phật.

Lúc bấy giờ có một đồng tử Bồ Tát tên Vô Thắng Ý quỳ dài chấp tay bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Từ vô lượng tâm có những tướng gì? Có những thể gì? Những nơn duyên gì? Những quả báo gì? Thế nào là đầy đủ?”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Vô Thắng Ý có thể hỏi nghĩa thậm thâm như vậy”.

Như Lai liền nhập tam muội. Tam muội ấy tên là Điều Phục Chúng Sanh Vô Sở Úy Cụ.

Nhập tam muội rồi từ nhục kế Phật phóng đại quang minh. Ánh sáng ấy rất mạnh, có các màu sắc chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới, phát ra diệu âm thanh nói kệ rằng:

*Trong sinh lầy mọc hoa sen đẹp  
Cũng còn mọc lên các thứ hoa*



*Chúng sanh mang lấy cúng dường Phật  
Và cùng tất cả chư thiên thần  
Tất cả ác quốc cũng như vậy  
Sanh các thánh như đại Bồ Tát  
Hay điều chúng sanh rất khó điều  
Dường như chúng sanh cúng dường hoa  
Ta Bà thế giới ngũ trược ác  
Trong ấy Thích Ca tuyên nói pháp  
Nếu muốn có được vô lượng lợi  
Phải nên đến cõi Ta Bà kia.*

Các chúng sanh trong vô lượng thế giới nghe tiếng nói kệ ấy đều cúng dường Phật Thế Tôn ở cõi mình. Cúng dường rồi thừa thần lực Phật đều đến tập hội tại Ta Bà thế giới, đến chỗ Phật kính lễ rồi ngồi một phía. Bây giờ trong Đại Bửu Phưong Đình khắp đầy vô lượng chúng sanh.

Các chúng sanh ấy đều riêng tự nghĩ rằng: Riêng mình ta đến đây cúng dường Như Lai, riêng mình ta ở trước Phật thưa hỏi chánh pháp, Đức Như Lai chỉ riêng mình ta mà thuyết pháp.

Bây giờ Thế Tôn bảo Vô Thắng Ý Bồ Tát rằng: “Này thiện nam tử! Từ có ba thứ. Đó là chúng sanh duyên từ, pháp duyên từ và vô duyên từ.

Chúng sanh duyên là duyên nơi ngũ hữu.

Nếu pháp hành Bồ Tát muốn được đầy đủ sáu Ba la mật, đại từ đại bi, Bồ Tát thập địa mau được thành tựu Vô Thượng Bồ Đề chuyển chánh pháp luân, điều phục vô lượng vô biên chúng sanh qua khỏi sông lớn sanh tử không bờ, muốn phá ác ma bạn đảng, nhập đại Niết Bàn, thì nên tu tập Tứ vô lượng tâm.

Phải tu tập thế nào?

Nếu đại Bồ Tát vì hạ phương chúng sanh đến thượng phương chúng sanh mà tu tập tâm từ này, xem chúng sanh như cha, như mẹ, như Sư trưởng, như Hòa thượng, như Phật Thế Tôn, như Thanh Văn Duyên Giác.

Lúc tu như vậy nên tư duy như vậy: Nếu có chúng sanh vô cớ với tôi mà khởi sự ác hại, nếu tôi có lòng giận hờn chúng sanh ấy thì sẽ bị thập phương chư Phật thấy biết, sẽ bị quả trách rất đáng hổ thẹn. Chư Phật sẽ quả tội rằng: Sao người ấy vì Vô Thượng Bồ Đề mà chẳng tự điều phục được tâm mình. Người ấy khác gì người không có chun cẳng mà muốn đến Bắc Uất Đôn Việt, như người mù muốn đọc sách, như người không có tay mà muốn cầm nắm, xa lìa từ tâm mà muốn được Vô Thượng Bồ Đề cũng như vậy. Nếu chẳng dứt được lòng sân hận còn chẳng thể được Thanh Văn Bồ Đề, huống là Vô Thượng

Bồ Đề. Nếu ta chẳng điều phục được tự tâm sẽ bị chư Phật, chư Thanh Văn, Duyên Giác, Thiên Long, Bát Bộ quở trách. Nếu ta chẳng điều phục được tự tâm sẽ mắc đại tội thọ khổ địa ngục, chẳng được lợi ích hiện tại và vị lai, vì vậy nên phải tu tập từ tâm.

Pháp hành Bồ Tát ấy lại nghĩ rằng: Nếu có ai đối với ta đã làm các sự ác, hoặc đương làm hay muốn làm, hoặc đem sự ác gia nơi người thân của ta, đem sự lợi dưỡng đến cho kẻ oán thù của ta, cũng phải tư duy như trước.

Quán như vậy rồi, Bồ Tát trước tiên đối với chúng sanh một phương mà tu từ tâm, lần lần đến cả mười phương.

Đây gọi là Bồ Tát tâm từ duyên nơi chúng sanh.

Trong đại hội có một Thiên tử tên là Minh Tinh bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu đại Bồ Tát sơ tu từ tâm. Tâm từ ấy có những quả gì? Hiện tại và vị lai thành tựu bao nhiêu phước đức?”

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát tu tập từ tâm như vậy còn phải đọa ba ác đạo nữa chăng?”

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này thiện nam tử! Thuở xưa ông đã cung kính cúng dường vô lượng chư Phật nên nay ông có thể hỏi Phật như vậy. Ông đã vun

trông thiện căn kiên cố, trong vô lượng đời tu tập tâm từ, chẳng đồng với hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật, vì muốn lợi ích vô lượng chúng sanh nên nay ông có thể hỏi Phật như vậy.

Này thiện nam tử! Lắng nghe lắng nghe, nay Phật sẽ vì ông phân biệt giải nói.

Nếu có Bồ Tát tu tâm từ như trước đây ta đã nói, người này thì được thức ngủ an lành chẳng thấy ác mộng, những vật cần dùng không thiếu, chư Thiên thủ hộ, Nhơn Thiên đều thích thấy. Người này chẳng nghe tiếng ác, thân chẳng có ác bệnh, thường thích tịch tĩnh siêng tu tinh tiến, thích học chánh pháp thấy biết vô ngã, thường được Quốc chủ Sa Môn phạm chí nam nữ lớn nhỏ nhân đến điều thú cúng dường. Người này thường thân cận bạn lành đó là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chư Phật Như Lai. Người này thích ban cho, hay độ chúng sanh, những thiện tâm được có không bị tam độc phá hoại. Danh tiếng tốt của người này lưu bố bốn phương, hay trị lành ác bệnh của chúng sanh, hay khiến chúng sanh xa lìa các sự khổ, hay giải hệ phục cho chúng sanh, hay điều phục phiền não cho chúng sanh, hay phá tất cả ác kiến dị kiến, hay ban cho chúng sanh tín tâm niệm tâm, đại trí huệ tâm, trụ vững Đại thừa không gì lay động được,

chẳng theo lời người, hay trừ thân khẩu ý ác của chúng sanh, hay dứt chúng sanh ba thứ nghiệp chướng chỉ trừ tội ngũ nghịch, tội phỉ báng chánh pháp Đại thừa, phỉ báng bực Hiền Thánh, tội trộm cướp tài vật tứ phương Tăng.

Này thiện nam tử! Bồ Tát nếu có thể tu tâm từ như vậy, lúc lâm chung diện kiến thập phương chư Phật Thế Tôn tay xoa đầu, vì tay Phật chạm nên lòng người này vui mừng, vì lòng vui mừng nên được vãng sanh quốc độ của Phật ấy, cũng nghe những lời thiện diệu như vậy: Chớ có sợ chớ có sợ! Người là người thuần thiện tu tâm từ quyết định sanh vào Phật độ thanh tịnh, thấy vô lượng chư Phật Thế Tôn, lìa xa ba ác đạo, cứu cánh nhập Niết Bàn. Người này cũng nghe lời thiện diệu nói pháp duyên từ và vô duyên từ, cũng được đầy đủ tứ vô lượng tâm đến được Vô Thượng Bồ Đề”.

Thiên Tử Minh Tinh nghe pháp ấy liền được xuất nhập tự tại các thiên định.

Vô Thắng Ý Bồ Tát hỏi Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Thiên Tử ấy do sức gì mà ở nơi các thiên định nhập mau xuất mau như vậy?”.

Đức Phật nói: “Này Vô Thắng Ý! Minh Tinh Thiên Tử đã ở chỗ vô lượng chư Phật Như Lai trồng các căn

lành, đã ở trong vô lượng đời tu từ tâm pháp duyên. Do bốn nguyện nên sanh cõi Trời Tứ Vương Thiên, cách phía trước Trời Nhứt Thiên mười ngàn do tuần. Cung điện của trời ấy ngang rộng ba vạn hai ngàn do tuần, lưu ly làm nền, trước sau tả hữu đầy mười do tuần, có chư Thiên nam nữ cùng vây quanh. Minh Tinh Thiên Tử ở trong cung ấy xa cách quyền thuộc ba do tuần, một mình ngồi giường báu xuất nhập thiên đình một ngày một đêm.

Tứ thiên hạ đây có tám mươi xứ trời, sáu mươi xứ rồng, bốn xứ A Tu La, bốn xứ Ca Lô La, năm mươi hai xứ Khẩn Na La, bốn mươi sáu xứ Ma Hầu La Già, tám xứ Cựu Bàn Trà, ba mươi xứ Phú Đôn Na, ba mươi xứ Tỳ Xá Xà. Tất cả xứ ấy, Minh Tinh Thiên Tử đều có thể điều phục cả.

Chúng sanh như vậy do bốn nguyện lực từ xưa đã phát thệ, Diêm Phù Đề này qua canh năm, còn dư một phần đêm, sẽ ở trước mặt nhứt mười ngàn do tuần, làm tương sáng phá tối Diêm Phù Đề. Nếu các thiện chúng sanh ở Diêm Phù Đề muốn khỏi sanh tử mà tu thiên định, thì Thiên Tử Minh Tinh sẽ vì người ấy mà trừ bỏ ngũ nghĩ ban cho niệm tâm. Nếu muốn thấy thì Thiên Tử ấy sẽ hiện hình Hòa thượng, Sư trưởng, cha mẹ. Nếu có phạm phu tu tập pháp ngoại tà, Thiên Tử ấy sẽ phá hoại

tà tâm mà chỉ dẫn chánh đạo, nếu có chúng sanh ở nơi việc thế gian việc xuất thế gian mà giải đãi, Thiên Tử ấy sẽ cho thấy, thấy rồi trừ bỏ giải đãi siêng tu sự nghiệp. Nếu có chúng sanh mê mất chánh lộ lúc được thấy Thiên Tử ấy thì thấy chánh đạo trở lại. Nếu có chúng sanh thân mắc bệnh nặng, được thấy Thiên Tử ấy thì bớt hết đau khổ ngủ yên vui vẻ. Nếu có người già nhiều bệnh hay quên mà được thấy Thiên Tử ấy thì lại được niệm tâm. Lúc Thiên Tử ấy xuất hiện có thể làm cho chúng sanh nhiếp tâm niệm pháp lành. Nếu có chúng sanh lúc lâm chung, một niệm sau cùng, Thiên Tử vì người ấy nói kinh Đại thừa, nghe rồi thấy tượng Phật liền được vãng sanh quốc độ thanh tịnh. Nếu có người hoặc cầu Thanh Văn hoặc cầu Duyên Giác, Thiên Tử ấy sẽ vì họ mà nói pháp Thanh Văn hoặc pháp Duyên Giác. Nếu có chúng sanh có ba ác nghiệp nghe Thiên Tử ấy thuyết pháp thì ác nghiệp liền tiêu. Thiên Tử ấy do bốn nguyện lực thường tu hành sáu Ba la mật đến thành Vô Thượng Bồ Đề”.

Minh Tinh Thiên Tử bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi vì muốn lợi ích tất cả chúng sanh mà nói đà la ni”.

Liên nói chú rằng:

Lô giá la, lô giá na, lô giá na, ba la xoa rữ, sa la xoa rữ, sa la xoa sá, a bà ha ha, a bà trì trà, a bà xà bà, a bà xoa na, a xoa xoa xoa xoa, phú la bà lã, a bà xoa xoa, a bà xà bà, ma ha ca ba, a bà a bà ma ha sa ma, tần đậu, sa xà yết ba, a hoa, a hoa, ha ha ni ma, mặt lã sa luật xà, ca lưu na xà la, sá ha.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di hoặc nam hoặc nữ hoặc lớn hoặc nhỏ, nếu ai chí tâm niệm sự của tôi, người ấy thì được thanh tịnh các nghiệp, thần thông, thí, giới, nhẫn, tiến, thiên định, trí huệ và giải thoát cùng Phật độ tứ vô ngại trí. Những người ấy nếu chẳng thành tựu các sự như vậy, thì là tôi khi dôi thập phương chư Phật, đời vị lai cũng chớ khiến tôi thành Vô Thượng Bồ Đề”.

Vô Thắng Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nhơn dân các Phật thế giới phương khác thường nói rằng Ta Bà thế giới tạp uế bất tịnh. Nhưng nay tôi thường thấy thanh tịnh”.

Đức Phật nói: “Đúng như vậy, đúng như vậy. Này thiện nam tử! Đúng như lời ông nói.

Trong thế giới này có chư Bồ Tát hoặc làm thân Trời điều phục chúng sanh, hoặc làm thân Rồng, thân Quỷ, hoặc làm thân A Tu La, thân Ca Lô La, thân Khẩn Na



La, thân Càn Thát Bà, thân Ma Hầu La Già điều phục chúng sanh. Có Bồ Tát làm thân Dạ Xoa, thân Cưu Bàn Trà, thân Tỳ Xá Xà, thân Lệ Tiết Đà, thân thú, thân chim đi trong Diêm Phù Đề để giáo hóa các chủng loại chúng sanh như vậy.

Này Vô Thắng Ý! Nếu làm như thiên điều phục chúng sanh không lấy gì làm khó. Nếu làm súc sanh để điều phục chúng sanh thì rất khó.

Này Vô Thắng Ý! Ngoài Diêm Phù Đề trong biên phía Đông có núi lưu ly tên là Triều Sơn cao hai mươi do tuần đủ các thứ bửu, núi ấy có hang tên là Chủng Chủng Sắc, nơi ấy là chỗ ở xưa của Bồ Tát. Hang ấy rộng một do tuần cao sáu do tuần có một độc xà ở trong ấy tu tâm từ Thanh Văn. Núi ấy còn có một hang tên là Vô Tử cao rộng cũng như hang trước, cũng là chỗ ở xưa của Bồ Tát, nơi đây có một con ngựa tu tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên là Thiện Trụ Xứ, cao rộng cũng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong ấy có một con dê tu tâm từ Thanh Văn.

Thọ thần nữ của núi ấy tên là Vô Thắng, có La Sát nữ tên là Thiện Hành, đều có năm trăm quyến thuộc. Hai nữ như cùng đồng thường cúng dường ba thứ ấy.

Ngoài Diêm Phù Đề phương Nam trong biển có núi pha lê cao hai mươi do tuần, có hang tên là Thượng Sắc cao rộng cũng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong hang ấy có một di hâu tu tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên Thệ Nguyệt cao rộng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong ấy có một con gà tu tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên là Pháp Sàng cao rộng như trước, cũng là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong ấy có một con chó tu tâm từ Thanh Văn.

Núi ấy có Hỏa Thần nữ và La Sát nữ tên là Nhãn Kiến đều riêng có năm trăm quyến thuộc. Hai nữ nọ thường cùng đồng cúng dường hai thú một chim ấy.

Phương Tây ngoài Diêm Phù Đề, trong biển có núi bạch ngân tên là Bồ Đề Nguyệt cao hai mươi do tuần. Trong ấy có hang tên là Kim Cương, cao rộng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong ấy có một con heo tu tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên là Hương Công Đức, cao rộng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong hang ấy có một con chuột tu tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên là Cao Công Đức, cao rộng như trước, cũng là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong ấy có một con bò tu tâm từ Thanh Văn.

Núi ấy có Phong Thần nữ tên là Động Phong và La Sát nữ tên là Vô Hộ, đều riêng có năm trăm quyến thuộc. Hai nữ nhơn thường cùng đồng cúng dường ba thú ấy.

Diêm Phù Đề ngoài biển phương Bắc có núi hoàng kim tên là Công Đức Tướng cao hai mươi do tuần. Trong núi có một hang tên là Minh Tinh, cao rộng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong hang ấy có một sư tử tu tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên là Tịnh Đạo ngang rộng cao thấp cũng như trước, là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong ấy có một con thỏ tu tâm từ Thanh Văn. Còn có một hang tên là Hỉ Lạc ngang rộng cao thấp như trước cũng là chỗ ở xưa của Bồ Tát, trong hang này có một rồng tu tâm từ Thanh Văn. Núi Công Đức Tướng ấy có một Thủy Thần nữ tên là Thủy Thiên và có La Sát nữ tên là Tu Tầm Quý, đều riêng có năm trăm quyến thuộc. Hai nữ nhơn ấy thường cùng đồng cúng dường ba thú đó.

Mười hai thú và chim như vậy ngày đêm thường đi trong Diêm Phù Đề được nhơn thiên cung kính công đức thành tựu. Các chim thú ấy đã ở chỗ chư Phật phát thâm trọng nguyện: một ngày một đêm thường khiến một thú du hành giáo hóa, mười một thú còn lại an trụ tu tâm từ, luân lưu nhau chung nhi phục thí.

Tháng bảy ngày một, chuột du hành đem pháp Thanh Văn thừa giáo hóa tất cả chúng sanh thân chuột khiến lìa ác nghiệp siêng tu thiện sự. Như vậy đến ngày mười ba thì chuột lại tuần hành: luân lưu đến hết tháng mười hai, đến mười hai năm cũng như vậy thường để điều phục các chúng sanh.

Này Vô Thắng Ý! Do có ấy nên cõi này có nhiều công đức, nhân đến các loài thú chim cũng hay diễn nói giáo hóa đạo Vô Thượng Bồ Đề, nên chư Bồ Tát phương khác đều nên cung kính thế giới này”.

Trong đại hội có một Bồ Tát tên là Tịnh Đức bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi có thể thấy được mười hai thú ấy chăng?”.

Đức Phật nói: “Này Tịnh Đức! Nếu có ai trong hàng tứ chúng muốn được thấy mười hai thú ấy, muốn được đại trí đại niệm đại thần thông lực, muốn học tất cả sách vở nói về tứ vô lượng tâm, muốn hành chánh đạo được Xa ma tha, muốn được tịch tĩnh, muốn tăng trưởng pháp lành, người này nên lấy đất trắng đắp thành núi ngang rộng bảy xích, cao mười hai xích, dùng các thứ hương làm bùn trét, vàng mỏng thép bốn phía, giáp vòng hai mươi xích rải hoa chiêm bạc. Dùng đồ đựng bằng đồng đựng các thứ nước uống phi thời để bốn mặt núi ấy.

Người này trì giới thanh tịnh, mỗi ngày ba lần tắm gội, kính tin lễ lạy Tam bửu rồi đứng cách núi ấy ba trượng về phía chánh Đông mà tụng chú này:

Chiến a la ha, tu lợi xà tử ma, kỳ la phiêm, Phật dĩ mâu lã, nhã xà mâu lã, ha ha hi, ba ha ra hi, nhã xà ha hi, tát bà phục đa ha hi, lê tha bà ha hưu, ma sa xa bà mâu lê, ca bà phù, lã xa phù, tu lã xà mâu, kê ca na, ma hi xoa bà, ca sa ma ha, a xoa tử bà lã, đa ba tử bà, sa trì nhưn trì lợi xà tử bà, a xà mâu tha bà, bà lô bà xoa, bàn đà đá, giá la xoa bà hi, ha ca tử mâu, đá tử lạc suu, tán giá lạc suu, bà bà phù, bà la bà xoa suu, Phật dĩ giá, đá xá lại sa, đà xoa lã sa, ba lợi ba giá, tu lã tu, suu bà sa di, hi lã, bà la mâu sa la sa, mâu sa lã tư, lã bà lã bà, tần bà tư lã sa, bà bà lã sa, đà ma lô giá na lã sa, phú nang tỏa lan ha la bà, thủ đà lô giá na lã sa, bà ma ma lã sa, tử ma lô giá na kê già, tát điền ma lã sa, a lợi na giá na nhục nhục, tử ma mâu, bà lã ha man bà ha lã tư miễn miễn, a do tử mục hê, mâu ni lã đề trí sa, xá ha.

Đứng ở đó tụng chú mười lăm ngày, thường thấy trên núi có hình tượng mặt nguyệt lưỡi liềm, lúc ấy biết rằng thấy mười hai thú. Thấy rồi sở nguyện tùy ý liền được.

Này Tịnh Đức! Nếu người có thể khổ hạnh tu hành như vậy thì được mắt thấy mười hai thú ấy”.

Tịnh Đức Ưu Bà Tắc nói với Minh Tinh Thiên Tử rằng: “Thưa Đại Sĩ! Ngài hay giáo hóa điều phục chúng sanh, điều phục thế nào? Là dùng thân hay dùng khẩu dùng ý?”.

Thiên Tử đáp: “Ta không dùng thân khẩu mà chỉ dùng tâm nghiệp”.

Tịnh Đức hỏi: “Nếu Ngài dùng tâm nghiệp, vậy tâm ấy thuộc quá khứ hay vị lai hay hiện tại?”.

Thiên Tử đáp: “Chẳng phải quá khứ vị lai, chỉ là hiện tại. Ta chế phục tâm hiện tại chẳng cho làm ác”.

Tịnh Đức nói: “Ngài còn chẳng khiến được tâm hiện tại được giải thoát thì làm sao điều phục chúng sanh?”.

Minh Tinh Thiên Tử đáp: “Nay ta thọ trì tứ vô ngại trí, do thế lực của Tịnh Mục đà la ni nên có thể điều phục tất cả chúng sanh”.

Tịnh Đức nói: “Tứ vô ngại trí Tịnh Mục đà la ni ấy cũng còn chẳng thể điều phục chúng sanh được, tại sao? Vì không có giác quán vậy. Sao lại nói có thể điều phục chúng sanh?”.

Thiên Tử nói: “Nay ta hỏi Ngài, tùy ý Ngài đáp cho.

Nhiếp nhập hệ phược, giải thoát, thanh tịnh đạo và tịch tĩnh, đều là bình đẳng mà cũng là bất bình đẳng. Bình

đẳng và bất bình đẳng như vậy, do Nhơn duyên gì sanh, do Nhơn duyên gì xuất, Nhơn duyên gì tăng trưởng. Chẳng biết Ngài có rõ chăng?”.

Tịnh Đức nói: “Các sự như vậy do nơi ngã và ngã sở mà có sanh xuất có tăng trưởng”.

Thiên Tử hỏi: “Ngã ngã sở ấy do Nhơn duyên gì sanh?”.

Tịnh Đức nói: “Ngã ngã sở ấy do Nhơn duyên phong sanh”.

Thiên Tử hỏi: “Phong trụ ở chỗ nào?”.

Tịnh Đức đáp: “Phong trụ ở hư không”.

Thiên Tử hỏi: “Hư không trụ ở chỗ nào?”.

Tịnh Đức đáp: “Hư không trụ ở chí xứ”.

Thiên Tử hỏi: “Chí xứ lại trụ ở chỗ nào?”.

Tịnh Đức đáp: “Chí xứ trụ ở chỗ nào không thể tuyên nói được. Tại sao? Vì xa lìa tất cả xứ sở vậy, vì tất cả nơi chỗ chẳng nhiếp thuộc vậy, vì chẳng phải đếm chẳng phải cân chẳng phải lường vậy, vì chẳng phải giác quán chẳng phải hữu vô, chẳng phải hành chẳng phải sanh xuất, chẳng phải diệt, chẳng phải có tăng trưởng, chẳng phải chữ, chẳng phải niệm, chẳng phải tác, chẳng phải thọ,

chẳng phải minh ám, chẳng phải tăng giảm, chẳng phải trẻ già, tánh chơn thiệt, là môn tất cả pháp vô quái ngại. Vì vậy nên chí xứ không có chỗ ở”.

Minh Tinh Thiên Tử nói: “Như vậy tức là vô ngại trí Tịnh Mục đà la ni.

Nếu có Bồ Tát tu tập Tịnh Mục đà la ni ấy thì tất cả phiền não bị hư rã mà nhập vào pháp duyên từ, ở trong tất cả pháp không có lòng nghi”.

Lúc nói pháp ấy, thập phương thế giới có vô lượng chúng sanh được pháp duyên từ, vô lượng chúng sanh được gần vô ngại trí Tịnh Mục đà la ni.

Đức Thế Tôn khen hai người rằng: “Này các thiện nam tử! Các ông có thể như pháp hỏi, có thể như pháp đáp. Do thể lực nhơn duyên Tịnh Mục đà la ni ấy, nên sau khi Phật diệt độ, Tứ Thiên Vương có thể thủ hộ chánh pháp”.

Minh Tinh Thiên Tử bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người Thanh Văn hành pháp Thanh Văn thừa, người Bích Chi Phật hành pháp Bích Chi Phật thừa, hai hạng người ấy tu tâm bi thể nào, tư duy pháp nào, là phiền não nào?”.



Đức Phật nói: “Này Thiên Tử! Nếu có thiện nam hay thiện nữ hành Thanh Văn thừa hay Bích Chi Phật thừa chẳng quán những tướng vui của chúng sanh, chẳng quán các tướng oán thân cha mẹ, thương xót chúng sanh tu tập tâm bi, nhĩn đến thập phương chúng sanh cũng như vậy. Họ tư duy thế này: Nếu ta chẳng thể ở nơi ác chúng sanh mà tu tập tâm bi, thì nên quán tám tướng khổ của chúng sanh ấy, đó là sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ, oán tăng hội ngộ khổ, cầu bất đắc khổ và ngũ ấm xí thạnh khổ. Tại sao ta ở nơi kẻ khổ nào như vậy mà chẳng sanh tâm bi! Họ lại tư duy rằng: Chúng sanh ấy còn có ba thứ đại khổ cũng còn chưa được giải thoát khổ ba ác đạo, tại sao ta lại chẳng thương xót!

Thế nào gọi là quán sanh khổ?

Từ nghiệp nhơn duyên cha mẹ hòa hiệp thời kỳ ca la la ban sơ thọ ý thức, thân ấy như hột đình lịch, chưa có hơi thở vào ra, chưa hay biết khổ và vui chẳng khổ chẳng vui, đã lìa sắc tướng trước mà chưa đủ các tướng sắc sau, không có sức lực, không có mong muốn, không có tinh tiến, cũng không có kiêu mạn là thượng sắc thượng tánh thượng tự tại, không có tướng ngũ dục, các căn chẳng đủ, chúng sanh như vậy tại sao ta lại chẳng thương xót! Chúng sanh như vậy, quá khứ ái và thủ gọi là vô minh,

quá khứ nghiệp hữu gọi là hành, tâm sơ nhập thai gọi là thức, trong ca la la sắc và bốn ấm ban sơ gọi là danh sắc, lúc này chưa đủ mười hai hữu chi, do vì nhơn duyên sanh nên có thể nói là có mười hai chi nhơn duyên, chúng sanh như vậy có người trí nào mà chẳng xót thương!

Ca la la trụ sáu lần bảy ngày thì chuyển thành án phù đà hình sắc như trái táo nhỏ.

Án phù đà trụ bảy ngày chuyển thành già na hình sắc như hột hồ đào.

Già na trụ bảy ngày chuyển thành bệ thi hình sắc như trái tần bà la. Lúc này trên thân có năm u bóng nổi lên, đó là tượng đầu hai tay và hai chun.

Đến mười ba lần bảy ngày mới có tướng bộ tiêu hóa.

Hai mươi lần bảy ngày thì nam căn và nữ căn sai biệt.

Từ hai mươi một lần bảy ngày mới bắt đầu sanh xương lóng.

Trong ba mươi sáu lần bảy ngày thì thân thể đầy đủ thịt máu lông và các căn.

Ba mươi tám lần bảy ngày thì tất cả chi phần thân thể thành tựu trọn vẹn, bốn ngày bốn đêm ở chỗ hôi dơ trong bụng bà mẹ.

Chúng sanh như vậy, tại sao ta lại chẳng xót thương!

Bấy giờ hành giả lại tư duy nhớ lại sự thọ sanh của mình ngày trước, rất buồn rầu lo sợ mà tự suy nghĩ rằng ta phải tu pháp lành nguyện sau này chớ còn thọ sanh vào chỗ như vậy nữa, ta phải tinh tiến tu tập bất phóng dật xa lìa hẳn thọ sanh.

Kể đến tư duy lúc mới xuất thai cả thân chịu khổ bức bách gió suông và thân cũng rất khổ vừa rơi xuống đất nước rửa chà lau lại càng khổ hơn, khác gì sự khổ ở địa ngục, lúc này lại quên hết sự việc đời trước. Sanh xong lại còn có các sự khổ lớn những là già bệnh chết cứ theo mãi chẳng buông bỏ. Còn có phong bệnh, các bệnh bạch thủy hoàng thủy hòa hiệp. Tứ đại gây bệnh đều riêng có một trăm lẻ một bệnh cộng thành bốn trăm lẻ bốn bệnh cội gốc biết bao sự đau đớn khổ sở, nên gọi sanh là đại khổ vậy.

Đã chịu sanh khổ rồi, già nua theo dõi tiếp theo làm khổ, những là tóc bạc mặt nhăn, mắt trí hồ thẹn, lông tóc thưa thớt, vì các hành đã lâu cũ nên các căn suy yếu dễ hư dễ hoại rã mục mỏng manh, chỉ còn tham hai vị là mặn và chua. Già nua hay làm hư thân căn mất sự an vui thêm nhiều khổ não, đây là sông đại khổ, nó hay phá sắc trẻ trung mạnh khỏe ba đời của chúng sanh, nó hay quên

như trẻ nít, cuồng loạn như bị quỷ nhập. Chúng sanh có đủ sự xấu khổ như vậy, tại sao ta lại không xót thương!

Kể lại bị tử vong nó xâm bức, mất trí huệ thọ mạng. Những sở hữu phải lìa bỏ, thân hoại mạng hoại, tứ đại lìa tan. Sự tử vong là oán thù của tam thế thọ mạng của chúng sanh, tất cả chúng sanh không ai thoát khỏi. Chúng sanh như vậy, tại sao ta lại không xót thương!

Kể lại tư duy, các chúng sanh ấy lại còn phải những người những vật không ưa thích cứ đến gần kề, đó là lạnh, nóng, đói, khát, ác nhọn, ác thú v.v... Chúng sanh như vậy, tại sao ta lại không xót thương!

Còn có những người và vật yêu thích lại phải xa lìa, đó là trẻ mạnh, của cải, kho tàng, thọ mạng, cha mẹ vợ con thân thích quyến thuộc, sáu trần đẹp vui. Sự biệt ly ấy cũng rất buồn khổ. Chúng sanh như vậy, tại sao ta lại không xót thương!

Hoặc có chúng sanh trong ba đời cầu sáu trần phẩm thượng mà chẳng được, nên phải chịu các sự khổ não. Chúng sanh như vậy, tại sao ta lại chẳng thương xót! Nếu ta ở nơi các loại chúng sanh ấy mà chẳng thương thì ta sẽ thế nào được Vô Thượng Bồ Đề.

Các chúng sanh chịu gánh nặng ngũ âm, ta cũng vậy, nếu ta không tu tâm đại bi thì làm sao bỏ được gánh nặng ấy. Tất cả Thánh Nhơn đã xa lìa được gánh nặng ngũ âm. Nếu chẳng tu hành ba thứ tịnh giới, chẳng tư duy lành tốt, tâm thường phóng dật chẳng hành chánh đạo chẳng được giải thoát, người như đây phải chịu cả trăm thứ khổ. Chúng sanh đã chịu cả trăm sự khổ như vậy, tại sao ta không tu tâm đại bi!

Này Thiên Tử! Nếu có chúng sanh trong một ngày đêm có thể quán như vậy, người này được tâm dường như hư không. Người này ở nơi tất cả chúng sanh có thể tu tập đại bi. Người này có thể được thân tâm tịch tĩnh. Người này chẳng xa lìa chánh chơn pháp giới và chơn pháp tánh. Tu tập như vậy có thể được chúng sanh duyên bi của thừa Thanh Văn và Duyên Giác.

Nếu có Bồ Tát lúc ban sơ tu tập đạo phẩm, tư duy như vậy: Giả sử khiến ta có hằng hà sa số thân lớn như núi Tu Di, sẽ đem những thân ấy vì một người mà phải chịu khổ nhiều trong vô lượng đời để cho người ấy được an lạc, ta trọn chẳng hối tiếc cũng chẳng thôi thất tâm Bồ Đề.

Bồ Tát này lại tư duy, giả sử tất cả chúng sanh đều cầm chùy sắt lớn như núi Tu Di đến đập thân thể ta trong

vô lượng năm, ta sẽ nhin chịu chẳng sanh ác tâm đối với họ dầu chỉ là một niệm.

Bồ Tát này lại tư duy, người ấy đã chịu phải trăm thứ khổ não, tất cả chúng sanh cũng phải khổ như vậy mà họ chẳng biết niệm Vô Thượng Bồ Đề, nay ta học tập Vô Thượng Bồ Đề sao ta chẳng chịu được những đao kiếm lửa đá làm hại như vậy! Nếu ta ở nơi tất cả chúng sanh mà sanh ác tâm, chắc sẽ bị sự quở trách của chư Phật, chư Hiền Thánh. Các Ngài sẽ quở ta rằng người muốn được Vô Thượng Bồ Đề sao với những sự như vậy mà chẳng nhẫn nhục.

Đại Bồ Tát tu tịnh ý liền được nhẫn nhục. Nhẫn nhục là anh lạc trang nghiêm, là tinh tiến đạo tánh, là pháp khí, là cửa báu. Bồ Tát tu nhẫn như vậy thì có thể thanh tịnh thân tâm, hay tịnh trang nghiêm, hay kiên cố trang nghiêm, được đại trí huệ chẳng đồng chung với hàng Thanh Văn, hàng Bích Chi Phật. Là thù thắng nhất trong tất cả chúng sanh. Tất cả tứ ma chẳng được tiện lợi, tà ngoại chẳng lay động được, hay phá giảm phiền não, tất cả oán thù chẳng hại được, ngôn từ nói năng chẳng cùng tận, trí rất sâu rất rộng dường như đại hải, tinh tiến bền vững như núi Tu Di, bình đẳng với chúng sanh như nước biển nhất vị, hay làm lợi ích lớn dường như đại địa, rửa

sạch những đơ bản dường như nước trong, hay làm ánh sáng dường như mặt nhật, ở giữa chúng vô ngại như gió mạnh, thể pháp không ô nhiễm như hoa sen, nhìn xuống chúng sanh như kim sí điều, chúng sanh thích thấy như mây ngày mùa hạ, chúng sanh vui nhận như mưa mùa hạ, thấy mừng không mong gì khác như gặp lương y, phá hết nghèo cùng như châu như ý, ban cho chúng sanh thiên định như Phạm Thiên, sanh tử vô ngại như hư không, hiển thị bình bất bình như đèn sáng, hơn thiên cung kính như Đế Thích.

Nếu có Bồ Tát khởi lòng sân hận thì tất cả oán tặc đều được tiện lợi, hư mất tất cả thiện căn của báu, tất cả ma chúng nắm được tội lỗi, bị các phiền não ô nhiễm, vào chỗ rất tối tăm, mất tất cả thiện căn, bị tất cả Thánh hơn quả trách.

Nếu có Bồ Tát khởi tâm sân hận đến chừng một niệm thì là hư mất tất cả pháp lành. Phải tư duy như vậy: Giả sử ta đều chịu tất cả vô lượng ức số chúng sanh đánh mắng hủy nhục ta chẳng nên khởi tâm sân hận dù chỉ một niệm, tại sao? Vì các chúng sanh như vậy chẳng học từ bi, nếu không có các chúng sanh ấy giận đánh thì ta làm sao tu tập tâm từ bi, vì lẽ như vậy nên lúc chúng sanh

giận đánh ta nên vui mừng, tại sao? Vì chính đó là nhơn duyên bi của ta vậy.

Nếu có thiện nam thiện nữ có thể quán như vậy liền được chúng sanh duyên bi chẳng cùng đồng với hàng Thanh Văn và hàng Duyên Giác, cũng có thể mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Thiên Tử! Còn có người quán chúng sanh ba ác đạo khổ rồi tu tập tâm bi. Còn có người quán sát các chúng sanh bị khổ trong tam giới mà tu tập tâm bi. Còn có người quán sát ngũ ấm chúng sanh mà tu tập tâm bi, quán sát các nhập các giới cũng như vậy.

Do các nghĩa ấy nên đại Bồ Tát muốn được Vô Thượng Bồ Đề phải tu tập từ bi. Tại sao? Vì tâm từ bi là chủng tử của tất cả thiện pháp.

Nếu có chúng sanh được thân trời Sắc giới cũng là do nhơn duyên từ bi”.

Lúc nói pháp ấy, Minh Tinh Thiên Tử được Vô Sanh nhãn, nhãn này chẳng cùng đồng với hàng Thanh Văn. Còn có tám vạn bốn ngàn chúng sanh được Như Pháp nhãn. Năm vạn năm ngàn na do tha chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Mười vạn tám ngàn chúng sanh được tâm bất thối. Hai vạn chúng sanh thành tựu từ bi. Năm



ngàn Tỳ Kheo được quả A La Hán. Năm trăm Tỳ Kheo Ni được vô lậu. Mười vạn ức chúng sanh phá đại tà kiến được tâm chánh kiến.

Đức Thế Tôn bảo Vô Thắng Ý Bồ Tát rằng: “Này Vô Thắng Ý! Thuở quá khứ có Phật hiệu Phát Công Đức Ý Như Lai cũng nói đại từ đại bi như vậy”.

Vô Thắng Ý Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nói rằng như ấy, thế nào gọi là như?”.

Đức Phật nói: “Này Vô Thắng Ý! Xa lìa thân tướng gọi đó là như”.

Vô Thắng Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nói rằng thân ấy, tức là thiết tánh, tức là tịch tĩnh, tức là pháp giới, tức là vô lậu, tức là vô tận”.

Đức Phật nói: “Này Vô Thắng Ý! Như thân ấy, tức là thân tất cả chúng sanh. Như tức là biên tế của quá khứ, của vị lai, tức là tịch tĩnh”.

Vô Thắng Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu tất cả chư Phật, Như tức là thân”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Này Vô Thắng Ý! Pháp giới như vậy không có tăng giảm, tam thế bình đẳng, chẳng sanh chẳng xuất chẳng diệt dường như hư không. Như thân cũng như vậy”.

Lúc nói pháp ấy, ba vạn chúng sanh được Như pháp nhãn.

Đức Thế Tôn bảo Minh Tinh Bồ Tát rằng: “Này Minh Tinh! Thiện nam thiện nữ tu tập tâm hỉ như thế nào?”

Này Minh Tinh! Nếu có Bồ Tát chẳng tu từ bi, chẳng nhớ đến chúng sanh có những tướng vui, nhãn đến chẳng quán sát tam thú tam giới có những sự khổ mà cũng quán sát ngũ ấm xuất diệt, quán như vậy rồi sanh tâm hỉ, chỉ thích quán pháp, quán rồi sanh tâm hỉ. Tâm hỉ như vậy nguyện đến cùng chúng sanh, đây gọi là hỉ.

Này Minh Tinh! Thiện nam thiện nữ tu xả thế nào?

Nếu có Bồ Tát chẳng tu từ tâm nhãn đến hỉ tâm mà tu xả niệm xả cha mẹ nhãn đến Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chư Phật. Lúc tu xả ấy xa lìa tất cả tâm ái tâm sân. Người này tu tập Không, Vô Tướng, Vô Nguyện. Đã tu tập rồi chẳng lâu quyết định sẽ được nhập Niết Bàn.

Nếu người tu tập bốn tâm vô lượng như vậy, người ấy được thập phương chư Phật Bồ Tát tán thán, tất cả Trời, Rồng, Dạ xoa, Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đều cúng dường.

Quốc độ nào có hàng tứ chúng tu tập bốn tâm vô lượng như vậy, cõi nước ấy đã được xa lìa tất cả ác tướng suy họa. Chúng sanh xứ ấy xa lìa ác pháp thích tu thiện pháp.

Này Minh Tinh! Tứ vô lượng tâm có đủ vô lượng phước đức như vậy”.

Vô Thắng Ý Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hàng tứ chúng Duyên Giác thừa tu tập từ bi hỉ xả như thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này Vô Thắng Ý! Trong hàng tứ chúng Duyên Giác thừa có người tu tập từ bi hỉ xả. Người này quán sát chúng sanh an vui, hiểu chúng sanh an vui mà niệm pháp duyên từ trọn chẳng ức niệm chúng sanh duyên từ. Như trong tâm mình có sự thích ưa cũng nguyện chúng sanh đồng chung được đó. Người này quán pháp bình đẳng, quán vui bình đẳng, quán tâm bình đẳng, quán như bình đẳng. Quán như vậy rồi, người này trọn chẳng sanh tâm ác dầu chỉ nơi một chúng sanh. Giả sử có hơn duyên sanh tâm ác, thì phải suy nghĩ như vậy: Nay nếu ta nơi kẻ ấy mà sanh ác tâm thì thế nào sẽ được Vô Thượng Bồ Đề, đại Bồ Tát thành tựu vô lượng thuận thiện công đức, nếu ở nơi một người sanh tâm sân ác còn chẳng được Vô Thượng Bồ Đề, huống là ta chưa thành

các thiện công đức, do có ấy nên tu chúng sanh duyên từ và pháp duyên từ, bi hỉ xả cũng như vậy.

Này Vô Thắng Ý! Nếu có người muốn được Duyên Giác thừa phải tu tập từ bi hỉ xả như vậy”.

Lúc nói pháp ấy, trong đại hội có sáu vạn ức chúng sanh trụ bực Sơ địa, hoặc Nhị địa, Tam địa, Tứ địa, Ngũ địa, hoặc có chúng sanh được Vô Sanh nhân, hoặc có chúng sanh được Bích Chi Phật đạo, được Thanh Văn đạo. Có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Bấy giờ trong đại chúng có một đồng tử tên là Hư Không Thanh bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát trang nghiêm đạo Vô Thượng Bồ Đề, tu tất cả trí mục phương tiện vô duyên phạm hạnh, tất cả pháp mục phương tiện vô duyên phạm hạnh, tất cả âm nhập giới phương tiện, giải thoát phương tiện, tam muội phương tiện, đà la ni phương tiện, đặc nhân phương tiện, chư địa phương tiện?”

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ Tát tu tất cả trí mục môn, đồng hư không huệ qua đến bờ kia, vô duyên phạm hạnh vượt qua bốn dòng dứt bốn ma hệ phục?”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay! Nay Hư Không Thanh! Nay ông có thể vào biển tứ vô lượng, muốn độ chúng sanh qua sông sanh tử, nên ông phát ra lời hỏi như vậy. Ông lại còn muốn chẳng dứt biển Phật đại trí.

Nay Hư Không Thanh! Thập phương quốc độ nếu có Bồ Tát đồng cùng ông hành tam muội trí huệ, lúc Phật thuyết pháp, các hạng ấy đều làm minh chứng. Nếu không có hạng Bồ Tát như vậy làm chứng thì ta chẳng tuyên nói vô duyên phạm hạnh. Tại sao? Vì nếu ta tuyên nói pháp ấy, trong đây có nhiều người sanh lòng nghi. Nếu có người chưa được vô duyên phạm hạnh cũng sanh nghi. Vì lẽ như vậy nên chẳng nên tuyên nói”.

Đức Thế Tôn liền nhập tam muội. Tam muội ấy tên là Hư Không Tràng. Nhập rồi diện môn của Phật phóng quang minh lớn đủ các màu sắc chiếu khắp đến thập phương thế giới chư Phật làm mờ tất cả ánh sáng nhật nguyệt. Trong quang minh ấy phát ra tiếng nói rằng: Thế giới Ta Bà hiện có Phật Thích Ca Mâu Ni vì các chúng sanh mà tuyên nói phạm hạnh phá các phiền não, tuyên nói Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, vô duyên phạm hạnh, có vô lượng chúng sanh, vô lượng Bồ Tát thứ đệ ngồi nghe học chánh pháp. Cũng tuyên nói hạnh thanh tịnh Bồ Đề. Vì muốn lợi ích vô lượng chúng sanh nên

làm hội đại tập nói các thứ hạnh. Có vô lượng chúng sanh được Nhứt sanh bổ xứ, hoặc Hậu sanh bổ xứ.

Thập phương chúng sanh nghe lời nói trong quang minh phát ra như vậy, tất cả đều tập hội Ta Bà thế giới. Hoặc có Bồ Tát hiện thân chơn kim mưa cát chơn kim, hoặc có Bồ Tát hiện thân bạch ngân mưa cát bạch ngân, hoặc có Bồ Tát hiện thân lưu ly mưa cát lưu ly, hoặc có Bồ Tát hiện thân pha lê bửu mưa cát pha lê, hoặc có Bồ Tát hiện thân trầm thủy mưa cát trầm thủy, hoặc có Bồ Tát hiện thân chiêm đàn mưa cát chiêm đàn, hoặc có Bồ Tát hiện thân đa ma la bạt mưa cát đa ma la bạt để cúng dường Đức Phật. Cúng dường xong đều đầu mặt lễ kính rồi ngồi một phía.

Đức Phật bảo Hư Không Thanh đồng tử rằng: “Này Hư Không Thanh! Ngày nay mười phương chư đại Bồ Tát, trong ấy hoặc có vị được pháp nhẫn, có vị được Vô sanh nhẫn, có vị được nhứt sanh, có vị được hậu sanh đều vì ta mà chứng minh.

Chư Bồ Tát ấy tu tập tâm từ bi hỉ xả tỏ rõ thông đạt tánh các pháp, cũng hay xa lìa thân tướng nghiệp tướng. Tâm chư Bồ Tát ấy chẳng tham trước hữu vi vô vi, cũng chẳng tham trước nhãn nhĩ đến ý, chẳng tham trước sắc thanh đến pháp. Đều chí tâm tu tập vô duyên phạm hạnh,

không có giác quán, chẳng sanh kiêu mạn, không có chỗ tham trước, biết chơn thiệt tánh, quán tất cả pháp đều bình đẳng đó là tam thể, tam giới, tam tịnh giới, cũng được tăng trưởng đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Tất cả đều xa lìa ám giới nhập, xa lìa tất cả tự tụ danh tụ cú tụ các pháp hữu vi.

Bồ Tát ấy lúc quán như vậy liền được đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, tu tập đồng hư không tam muội phạm hạnh sáu ba la mật, được chư Phật hộ niệm, có thiện phương tiện trụ đệ tam nhãn quá đạo Thanh Văn, đạo Bích Chi Phật, xa lìa tất cả nhãn sắc nhưn duyên, nhĩ thanh nhưn duyên đến ý pháp nhưn duyên, quán pháp giới như tùy thuận chẳng điên đảo, được năng lực đại từ đại bi đại hỷ đại xả, trong tất cả pháp được đại tự tại, mà ở nơi sanh tử chẳng sanh tâm nhàm hối, có đại lực thế điều phục chúng sanh, ở trong tam thừa được trí phương tiện, hay mưa pháp vũ, được vô ngại trí, hiểu biết tất cả ngữ ngôn của các chúng sanh.

Đây gọi là Thánh Mục đà la ni đủ vô ngại trí tu tập phạm hạnh.

Này Hư Không Thanh! Nếu có Bồ Tát tu phạm hạnh này, thì Bồ Tát ấy thường được thấy Phật, hay đủ Phật pháp thanh tịnh Phật độ, Bồ Tát tánh tịnh, chúng tịnh,

hành tịnh, trí tịnh, ý tịnh, cúng dường cũng thanh tịnh, hay đủ thập địa thứ đệ sẽ ngồi pháp tòa Như Lai. Như vậy gọi là thanh tịnh pháp hành, đây gọi là Như Lai, là Thế Tôn, là quá bốn dòng, là Bồ Đề đạo. Hay được Vô Thượng Bồ Đề chuyển đại pháp luân.

Thế nào gọi là Nhứt thiết trí?

Nếu trí có thể thấy tất cả pháp bình đẳng, chúng sanh bình đẳng, tam thế bình đẳng, chẳng điên đảo bình đẳng. Bình đẳng tất cả pháp như vậy thấy Hư Không mục thấy pháp, Hư Không mục thấy vô hành, Hư Không mục thấy tánh, Hư Không mục thấy như không, Hư Không mục thấy như nội không, Hư Không mục thấy như ngoại không, Hư Không mục thấy như nội ngoại không, Hư Không mục thấy như đại không, Hư Không mục thấy như đệ nhứt nghĩa không, Hư Không mục thấy như hữu vi không, Hư Không mục thấy như vô vi không, Hư Không mục thấy như tất cánh không, Hư Không mục thấy như vô thủ không, Hư Không mục thấy như tánh không, Hư Không mục thấy như tán không, Hư Không mục thấy như tự tánh không, Hư Không mục thấy như nhứt thiết pháp không, Hư Không mục thấy như vô sở giác không, Hư Không mục thấy như vô pháp không, Hư Không mục thấy như hữu pháp không, Hư Không mục



thấy như vô pháp hữu pháp không, Hư Không mục thấy như vô tánh không, Hư Không mục thấy như thiết tánh không, Hư Không mục thấy như vô tướng vô nguyện, Hư Không mục thấy như Nhứt thiết pháp vô biên vô xứ, Hư Không mục thấy như đại từ đại bi, Hư Không mục thấy Nhứt thiết trí thấy không, Hư Không mục thấy Nhứt thiết trí. Thấy như vậy rồi chuyển chánh pháp luân. Đây gọi là bất cộng chúng sanh pháp giới, đây gọi là Nhứt thiết trí, là Phật cảnh giới”.

Lúc nói vô duyên phạm hạnh ấy, có chín vạn hai ngàn chúng sanh thành tựu pháp ấy. Có hằng hà sa số chúng sanh được như pháp nhẫn, hằng hà sa số chúng sanh xa trần lìa cấu được pháp nhẫn tịnh. Có một ngàn Tỳ Kheo được quả A La Hán. Vô lượng Nhơn Thiên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Bảy giờ, chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc đều dâng diệu hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Phật. Đồng bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lúc trước Như Lai ở Diêm Phù Đề chuyển chánh pháp luân, hôm nay ở trong Đại Bửu Phường Đình này Như Lai lại chuyển đại pháp luân, đó là vì Bồ Đề hành vậy.

Tất cả đại chúng lại nói như vậy: “Cảnh giới Như Lai bất khả tư nghị. Tại sao? Vì Đức Như Lai ở trong Đại

Bửu Phường Đình này lúc chuyên pháp luân, trong vô lượng các thế giới mười phương có bao nhiêu Bồ Tát đều tập hội nơi đây để nghe pháp hành Hư Không mục như vậy”.

Lúc ấy Văn Thù Sư Lợi đồng tử, Kim Cương đồng tử, Kim Cương Sơn đồng tử, Vô Thắng Tràng đồng tử, Vô Thắng Ý đồng tử, Hư Không Thanh đồng tử, chúng đồng tử như vậy số đến chín vạn hai ngàn ức bách Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Duy nguyện Như Lai vì nguyện lực làm cho pháp hành Hư Không mục ấy được còn lâu ở Ta Bà thế giới này và ở mười phương quốc độ không diệt mất. Tại sao? Vì trong pháp ấy nói ba phạm hạnh, nếu Bồ Tát tu ba phạm hạnh ấy thì được Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Phật nói: “Này các thiện nam tử! Nam phương thế giới có Phật hiệu Kim Cương Quang Minh Công Đức Như Lai, Tây phương thế giới có Phật hiệu Trí Tràng Như Lai, Bắc phương thế giới có Phật hiệu Phát Quang Công Đức Như Lai, Đông phương thế giới có Phật hiệu Bửu Cái Quang Minh Công Đức Như Lai, bốn Phật Như Lai ấy trước đã có phát nguyện. Do nguyện lực ấy, kinh này về sau sẽ lưu bố mười phương khiến các Bồ Tát đều được tu hành ba phạm hạnh như vậy.

Nay ta đem chánh pháp này phó chúc cho Tứ Đại Thiên Vương, Công Đức Thiên Nữ, Tứ Đại Long Vương, Thành Thiệt Ngũ Thiên, Tứ A Tu La Vương, Kiến Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Bát Tý Thiên, Địa Thần Nữ v.v...

Tại sao? Hoặ có chúng sanh tánh nó tệ ác có đại thể lực, tạo nhiều nghiệp trọng tội chẳng học kinh này, người ấy chết rồi thọ thân đại ác quỷ, thân ác long, các ác quỷ, ác long ấy muốn phá hoại Phật pháp nên tuôn mưa ác gió ác bụi mù để ở nơi các Tỳ Kheo tu hành ba nghiệp gây bệnh nặng, lấy tay mò bụng lấy tim gan thổi khí độc vào trong món ăn uống, khiến người ăn vào mắc phải bệnh nặng, thầy thuốc bó tay chẳng trị lành được. Các Tỳ Kheo tu hành ba nghiệp như vậy do đó đều chết cả, đây gọi là pháp diệt. Các ác quỷ ấy còn làm cho hàng đệ tử Phật những Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, những đại thần trưởng giả đều sanh ác tâm, đã sanh ác tâm rồi họ tàn hại nhau. Lúc bấy giờ, trong Diêm Phù Đề quốc độ thành thị thôn ấy đều hoang vắng không người. Nhơn dân đã không thì còn ai lưu bố kinh điển như vậy. Vì có ấy nên nay ta không đem kinh này phó chúc chư Bồ Tát và hàng tứ chúng, mà đem giao phó cho các Thiên Vương, các Long Thần, Địa Thần. Chư Thiên, chư Thần như vậy chí tâm hộ trì chánh pháp.

Nếu có hàng vua quan tứ tánh tứ chúng thọ trì đọc tụng kinh điển như vậy, chư Thiên, chư Thần ấy sẽ chí tâm thủ hộ, khuyến hóa các đàn việt khiến dâng cúng các món vật dùng như món uống ăn, y phục, thuốc men, giường nệm, nhà cửa, đèn đuốc. Các đàn việt ấy nếu có ác tướng ác bệnh, do oai lực chư Thiên, chư Thần đều khiến tiêu trừ cả. Vì vậy mà chánh pháp được tăng trưởng không diệt mất”.

Chư Thiên, chư Thần tất cả đồng bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hoặc hiện tại nay, hoặc sau khi Phật diệt độ, chúng tôi cần phải bỏ lìa công việc mình mà thủ hộ chánh pháp Như Lai. Nếu hàng tứ chúng đệ tử Phật có người hay thọ trì những kinh điển như vậy siêng tu tinh tiến, mặc dầu họ còn thọ chứa tám vật bất tịnh, chứa nuôi vợ con vàng bạc ruộng vườn nhà cửa người ở làm công, chúng tôi vì chánh pháp nên cũng sẽ thủ hộ họ, ngăn các ác quỷ chẳng cho đến gần nhiễu hại. Xứ nào có kinh điển này, chúng tôi làm cho đất đai màu mỡ, nhật nguyệt tinh tú chẳng trái vượt thường độ, oán thù binh cách đều tiêu phục. Nhơn dân nam nữ lớn nhỏ đều ưa thích thọ trì đọc tụng các kinh điển này, họ trì giới thanh tịnh, siêng tu tinh tiến.

Bạch Đức Thế Tôn! Do nhơn duyên ấy nên tất cả chư Thiên thích ở nhơn gian. Người trì kinh ấy chết liền được sanh cõi Trời, làm cho chư Thiên tăng trưởng sắc, lực và thọ mạng, những ác tướng diệt hết không còn thừa sót. Người không tin tôi có thể khiến họ tin.

Nếu hàng tứ chúng đê tử Phật, với kinh điển như vậy chẳng thể thọ trì đọc tụng thơ tả, chẳng ưa tịch tĩnh, chẳng thiện tư duy, thích cầu cúng dường, chẳng trì tịnh giới, lười biếng kiêu mạn, tâm không tầm quý gần kẻ hàng bạch y. Tỳ Kheo như vậy dùng sức lực của cái thể tục hủy báng đê tử Phật hoặc đánh hoặc giết, hoặc trói hoặc mắng, đến vua đến quan nói lỗi xấu. Hàng đê tử Phật nghe sự ấy rồi sanh tâm đại ác. Sanh ác tâm rồi, các thiện quỷ thần bỏ xứ ấy qua xứ khác, do đây ác quỷ được tiện lợi. Ác quỷ được tiện lợi rồi, các nước hưng binh đánh lẫn nhau, mưa gió xấu ác làm cho xứ ấy mất mùa nhơn dân đói kém, cướp giết lẫn nhau”.

Bấy giờ chư Bồ Tát thập phương thế giới bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Phật Như Lai vì các chúng sanh ở thế giới ngũ trược như vậy mà chế cấm giới. Duy nguyện Như Lai vì chánh pháp còn lâu mà chế cấm giới, đó là thân giới, khẩu giới, ý giới, chẳng được thọ chứa vật bất tịnh, chẳng được ác tâm đấu tranh, chẳng

được gần kề vua quan trưởng giả thọ chứa tất cả vật của người tục, như các Phật độ khác đã chế cấm giới”.

Đức Phật nói: “Thôi thôi, Phật tự biết thời. Nay các thiện nam tử! Nhơn duyên chưa phát xuất, thì Như Lai chẳng dự chế cấm giới”.

Đức Phật bảo vua Tần Bà Sa La rằng: “Này Đại Vương! Quốc pháp của nước vua, thế nào gọi là đại tội, sao gọi là tiểu tội?”.

Vua Tần Bà Sa La nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Quốc pháp nước tôi có bốn trọng tội: Một là giết chết người. Hai là trộm đến năm tiền. Ba là dâm phụ nữ khác và bốn là vì năm tiền mà ở bên vua bên đại chúng cố ý nói dối.

Bốn tội như vậy, người phạm bị tử hình”.

Đức Phật nói: “Nay Phật cũng vì đệ tử vị lai mà chế bốn trọng ấy.

Lại này Đại Vương! Vương Tử bao nhiêu tuổi thì chẳng cho vào nội cung?”.

Vua nói: “Bạch Thế Tôn! Quá hai mươi tuổi thì chẳng cho vào nội cung”.

Đức Phật nói: “Ta cũng vậy! Sa Di hai mươi tuổi hẳn đến đắc đạo chẳng cho nhập chúng”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Như quốc pháp của tôi có người phạm trọng tội thì quyết định phải chết, hoặc phải tội đánh, hoặc mắng, hoặc nhốt, hoặc trói, hoặc thâm tài vật, hoặc đuổi ra khỏi nước.

Trong pháp Phật thì thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Trong pháp Phật của ta cũng như vậy. Nếu có người sai phạm thì hoặc bắt phải làm việc nhọc một tháng hai tháng, hoặc chẳng cùng nói chuyện, chẳng cùng ngồi chung ăn chung, hoặc chẳng ở chung, hoặc đuổi đi, hoặc ra một nước, hoặc ra bốn nước. Xứ có Phật pháp xử trị các ác Tỳ Kheo như vậy rồi, các thiện Tỳ Kheo an lạc học chánh pháp nên làm cho Phật pháp còn lâu chẳng dứt diệt.

Này Đại Vương! Đời vị lai nếu có đệ tử Phật giàu sang nhiều của nhiều thế lực được vua quan thân ái, tất cả đại chúng chẳng đuổi trị được thì các vua chúa sẽ trị phạt. Nếu Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà chẳng thể trị được thì hàng tứ tánh như vậy làm dứt chủng tánh Tam bảo của Phật, hay làm tắt đuốc pháp, làm chìm thuyền pháp, cháy cạn pháp vị, cướp mất chúng sanh. Lúc chánh pháp Phật diệt hoại thì tâm buông bỏ.

Này Đại Vương! Ví như một người đoạt tất cả con mắt của mọi người thì tội ấy có nhiều chẳng?”.

Vua nói: “Rất nhiều, bạch Thế Tôn! Chẳng thể cân lường được, chẳng thể tính đếm được”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Nếu có hàng tứ tánh có thể lực lớn thấy Phật pháp diệt bỏ mà chẳng thủ hộ, người này mắc tội cũng như vậy.

Này Đại Vương! Nếu có quốc chủ trong vô lượng đời tu thí giới huệ thấy Phật pháp diệt bỏ mà chẳng thủ hộ, thì vô lượng thiện căn đã được vun trồng thảy đều diệt mất. Xứ ấy sẽ có ba sự bất tường: Một là gạo quý, hai là binh cách và ba là tật dịch. Tất cả thiện thần đều bỏ đi qua xứ khác, giáo lệnh nước ấy như dân chẳng theo, thường bị lân quốc xâm lăng nhiễu loạn, lửa dữ ngang nổi dậy, mưa gió xấu ác, lụt lũ tăng trưởng cuốn trôi như dân, người thân tín trong ngoài cùng nhau mưu phản. Vua xứ ấy chẳng lâu sẽ mắc trọng bệnh, chết sanh vào địa ngục. Nếu phước lành đời trước theo đến được lại sanh trong loài người, thì nhiều đời thường đui mù, nghèo cùng linh đình xin ăn để sống thường sanh ác tâm, do ác tâm ấy nên lại đọa trong địa ngục. Như vua, phu nhưn, thái tử, đại thần, chủ thành, chủ thôn, tướng soái, quận thú, tể quan cũng như vậy”.

Vua Tần Bà Sa La tai nghe lời ấy buồn khóc nghẹn ngào lau lệ bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi



được gặp Như Lai mà vẫn còn chưa trị nước đúng chánh pháp, huống là đời vị lai các vua chúa phóng dật chẳng thể trì giới tu hành tinh tiến, chẳng trị được ác Tỳ Kheo để hộ trì Phật pháp, chẳng thể nối thành chủng tánh Tam bảo. Các vua chúa như vậy mãi mãi thường đi trong ba ác đạo”.

Lúc ấy các vua, phu nhơn, thái tử, đại thần, thành chủ, thôn chủ, tướng soái, quận thú, tể quan đều bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay trong đời hiện tại, chúng tôi cần phải siêng tâm thủ hộ Phật Pháp, cũng nên cúng dường người thọ trì chánh pháp những món vật cần dùng như y phục, món ăn uống, giường nệm, thuốc men, chúng tôi phải trị ác Tỳ Kheo, nối thành tánh Tam bảo”.

Đức Phật nói: “Này đại chúng! Nếu các người có thể kiến lập sự việc ấy, đó là cúng dường tam thế chư Phật, cũng được vô lượng bất khả tư nghị các thiện công đức”.

Đức Phật lại bảo chư Thiên rằng: “Này chư Thiên Tử! Hôm nay các Ngài chớ có lòng lo lắng. Nay ta vì các chánh pháp nên sẽ lập nghiêm cấm chế cho hàng đệ tử Phật ở vị lai, vì để chẳng đoạn tuyệt tánh Tam bảo, vì muốn tăng trưởng các thiện pháp, vì tăng trưởng đa văn đầy kho pháp bảo, vì lìa tất cả khổ phiền não, vì thành đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Này chư Thiên Tử! Nay chỗ Phật nói tất cả Thanh Văn đầy đủ thành tựu được Thanh Văn thừa, tất cả Duyên Giác đầy đủ thành tựu được Duyên Giác thừa, tất cả Bồ Tát thành tựu đầy đủ ba thứ phạm hạnh được trí vô thượng.

Này chư Thiên Tử! Kinh này có thể lìa các ác chúng sanh, hay phá hoại các pháp ác bất thiện của các chúng sanh, hay diệt thân khẩu ý ba nghiệp bất thiện, hay phá trừ tất cả các quả báo ác.

Nếu có thiện nam thiện nữ cúng dường kinh này thì là cúng dường thập phương chư Phật”.

Lúc bấy giờ Ta Bà thế giới tất cả chúng sanh khác miệng đồng lời nói rằng: “Lành thay lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Tôi trước chưa nghe pháp tụ lớn này nay được nghe đó. Tôi có thể thọ trì thủ hộ pháp ấy, vì có hộ pháp tôi chẳng tiếc thân mạng. Nếu có hàng tứ chúng đệ tử Phật thọ trì pháp ấy, tôi sẽ cúng dường tùy chỗ cần dùng đều cung cấp cho họ. Nếu còn có người hay cúng dường những người thọ trì kinh này, chúng tôi cũng sẽ siêng thủ hộ người ấy, khiến nội ngoại của cải vàng ngọc chẳng bị tổn hao. Xứ nào có kinh này lưu bố, tôi cũng thủ hộ xứ ấy khiến không có các sự ác”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này thiện nam tử! Người có thể thủ hộ chánh pháp như vậy đó là cúng dường tam thể chư Phật.

Này thiện nam tử! Nếu các chúng sanh có tâm hộ pháp hoặc sanh như thiên đạị tự tại, nhữn đến sanh trong loài chim thú cũng có đạị lực, đượ người nể trọng chẳng bị các sự khỏn khỏ.

Này thiện nam tử! Người hộ pháp ấy, ác chẳng hại đượ, lòng không sợ sệt, không ai phá hoại đượ, các ma phiền nảo chẳng đượ tiện lợi, quyeñ thuộc đông nhiều, trí huệ đầy đủ. Phạm có nói ra không bị chương ngại, thích làm thập thiện tu tập chánh địn. Cha mẹ các vua quan thấy thì cung kính, hay thẳng pháp tòa chuyền chánh pháp luân, pháp đã đượ nghe trọn chẳng quên mất”.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai ngồi trên tòa sư tử phóng đạị quang minh dường như nhựt nguyệt, đượ đạị tự tại như Phạm Vương, Đế Thích, công đức cao hiền như núi Tu Di, pháp giới thậm thâm dường như đạị hải. Đức Thế Tôn ở trong đạị chúng diễn nói chánh pháp sơ trung hậu thiện, tự nghĩa chơn chánh, đầy đủ thanh tịnh ban tuyên phạm hạnh, vì chư Bồ Tát

mà thanh tịnh pháp ấn, khiến chư Bồ Tát nghe rồi tinh cần tu tập.

Đông phương quá chín vạn hai ngàn thế giới chư Phật, có thế giới tên là Thiện Hoa, có Phật hiệu Tịnh Trụ Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn tuyên nói chánh pháp để giáo hóa chúng sanh. Có một Bồ Tát tên là Bửu Kế cùng tám ngàn Bồ Tát rời thế giới ấy muốn đến cõi này mang theo lọng báu vi diệu muốn dâng lên Phật. Lọng báu ấy che khắp nhưt thiên Tiểu Thiên thế giới. Cũng còn mang theo hương hoa muốn cúng dường Phật. Dùng âm thanh vi diệu nói kệ tán thán Như Lai:

*Nếu hàng nhơn thiên được thấy Phật  
Thì tức là được lợi ích lớn  
Như Lai trước thọ khổ vô lượng  
Vì siêng tinh tiến được Bồ Đề  
Thuở trước tinh tiến được Bồ Đề  
Vượt hơn tất cả chư Bồ Tát  
Vì khiến chúng sanh được lợi ích  
Nên chuyển vô thượng chánh pháp luân  
Như Lai như vậy khó được thấy  
Chánh pháp Phật nói khó được nghe*

Được thân loài người cũng là khó  
Các căn đây đủ cũng như vậy  
Nếu các chúng sanh làm nghiệp ác  
Cũng chẳng làm được ba nghiệp thiện  
Nếu người muốn được đại lợi ích  
Phải nên gặp thấy Thích Thế Tôn  
Nếu muốn nghe học pháp vô thượng  
Cùng thấy mười phương chư Bồ Tát  
Đây đủ ba mươi hai diệu tướng  
Phải nên mau đến Đại Bửu Phờng  
Nay nếu chẳng trông các thiện căn  
Sau ắt chẳng được đại Niết Bàn  
Nếu muốn đầy đủ được thân người  
Phải nên mau đến cõi Ta Bà  
Nếu muốn phá hoại ba ác đạo  
Muốn thọ hơn thiên vi diệu lạc  
Muốn được vô thượng vô tỉ lạc  
Phải nên mau đến cõi Ta Bà  
Y Vương nay ban vị cam lộ  
Trừ diệt chúng sanh các phiền não  
Như Lai Đạo Sư Đại Pháp Vương  
Ngày nay nói pháp giới vô thượng.

Lúc Bửu Kế Bồ Tát nói kệ tán thán Phật, âm thanh ấy vang khắp Đại Thiên thế giới.

Tôn giả Xá Lợi Phất nghe tiếng kệ ấy bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tiếng nói kệ ấy diễn tại xứ nào?”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Đông phương quá chín vạn hai ngàn thế giới chư Phật, có thế giới tên là Thiện Hoa, có Phật hiệu là Tịnh Trụ Như Lai, có Bồ Tát tên là Bửu Kế cùng tám ngàn Bồ Tát đều muốn đến đây. Tiếng nói kệ ấy là của Bửu Kế Bồ Tát ấy nói vang khắp Đại Thiên thế giới đồng được nghe để khuyên các chúng sanh tu tập thiện pháp”.

Bửu Kế Bồ Tát và tám ngàn Bồ Tát cùng vô lượng như thiên đến chỗ Phật đầu mặt lễ bái bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thiện Hoa thế giới Tịnh Trụ Như Lai kính lời thăm hỏi Thế Tôn đi đứng nhẹ nhàng khí lực an lành chẳng, đại chúng có thích học chánh pháp chăng?”

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi từ thế giới kia đến đây để nghe Bồ Tát tịnh hạnh pháp ấn. Duy nguyện Như Lai đại từ thương xót vì tất cả đại chúng mà phân biệt giải nói. Khiến chư Bồ Tát nghe rồi tu tập, phá hoại tất cả phiền não tập khí, tu Bồ Tát hạnh biết rõ tất cả tâm chúng sanh, có thể tu tất cả hành tướng của Bồ Tát, hay hiểu rõ được trí huệ hành, hay biết tất cả phiền não hành, hay tu pháp

hành của Bồ Tát tu, hay quán sát sâu tất cả tội lỗi, thân được vô ngại, được thấy tất cả Phật”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này Bửu Kế! Lắng nghe lắng nghe, nay Phật sẽ nói một phần mười tịnh hạnh như vậy.

Này Bửu Kế! Đại Bồ Tát có bốn hạnh, đó là Ba la mật hạnh, trợ Bồ Đề hạnh, thần thông hạnh và điều phục chúng sanh hạnh.

Ba la mật hạnh là nguyện phương tiện. Trợ Bồ Đề hạnh là tu tập đạo phương tiện. Thần thông hạnh là điều tâm phương tiện. Điều phục chúng sanh hạnh là Bồ Đề tâm kiên cố phương tiện.

Này Bửu Kế! Thế nào gọi là Đàn Ba la mật? Đàn Ba la mật tức là tịnh hạnh, hay phá hoại si tâm, hay tu xả tâm, tu xả tâm rồi hay bố thí tất cả. Nếu Bồ Tát hay bố thí tất cả thì được bốn thứ vô phân biệt tâm, đó là chẳng phân biệt chúng sanh, chẳng phân biệt pháp, chẳng phân biệt tâm và chẳng phân biệt nguyện cầu.

Chẳng phân biệt chúng sanh là chẳng phân biệt kẻ đáng cho kẻ chẳng đáng cho, kẻ này cho nhiều kẻ kia cho ít, đây cho phần thượng đây cho phần hạ, đây kính cho kia khinh cho, đây cho trọn kia cho một phần, đây trì giới

kia phá giới, đây phước điền kia chẳng phước điền, đây được báo lớn kia chẳng báo lớn, đây chánh kiến kia tà kiến, đây hành chánh tụ kia hành tà tụ v.v...

Lúc bố thí không tâm kiêu mạn, không có tâm thương hạ, không có tâm chướng ngại, là tâm bình đẳng, là tâm chơn chánh, bình đẳng thí giới, bình đẳng từ bi, tâm không có phân biệt dường như hư không. Đây gọi là chẳng phân biệt chúng sanh.

Chẳng phân biệt pháp là chẳng phân biệt người học thì dạy người chẳng học thì chẳng dạy, với người học pháp thì cho vật cần dùng, người chẳng học pháp thì chẳng cho vật dùng, trọn chẳng quán sát với kẻ phạm phu thì chẳng nên ban cho với bậc Hiền Thánh thì nên ban cho. Đây gọi là chẳng phân biệt pháp.

Chẳng phân biệt tâm là quán sát các chúng sanh tâm Bồ Tát đều bình đẳng, chẳng vì báo đáp mà bố thí, chẳng tham nội ngoại vật mà bố thí, chẳng phải vì danh mà bố thí, chẳng cầu quả báo mà bố thí, vật được mến thích đem bố thí rồi thì chẳng hối tiếc, vì nhiếp chúng sanh nên làm việc bố thí. Đây gọi là chẳng phân biệt tâm.

Chẳng phân biệt nguyện cầu là lúc bố thí chẳng vì cầu được thân Đế Thích, thân Phạm Vương, thân Ma Vương, thân Chuyển Luân Vương, thân Trưởng Giả,



thân Đại Thần, lại cũng chẳng vì cầu được đại tự tại, được đại quyền thuộc, được cõi trên, cũng chẳng vì cầu Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa nhĩn đến chẳng vì cầu Vô Thượng Bồ Đề mà bố thí. Đây gọi là bất phân biệt nguyện vậy.

Này Bửu Kê! Lúc Bồ Tát tu bố thí đầy đủ thành tựu bốn sự như vậy thì được xa lìa tám bất chánh kiến, đó là ngã kiến, chúng sanh kiến, thọ mạng kiến, sĩ phu kiến, thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến. Lại còn xa lìa bốn thứ công đức hạ liệt, đó là phàm phu công đức, Thanh Văn công đức, Duyên Giác công đức và những công đức tu tập khác. Lại còn chẳng quán sát bốn tướng, đó là tướng thường, tướng lạc, tướng ngã và tướng tịnh. Lại còn hay tịnh bốn pháp, đó là tịnh thân, tịnh khẩu, tịnh tâm và tịnh nguyện. Lại còn xa lìa ba chương ngại, đó là quả báo ngại, Thanh Văn ngại và hồi tâm ngại. Lại còn được xa lìa ba sự bố úy, đó là kiêu mạn úy, thượng mạn úy và ma nghiệp úy. Lại còn có đủ bốn thứ pháp ấn, đó là nội không ấn, ngoại không ấn, chúng sanh không ấn và Bồ Đề không ấn. Lại còn đủ bốn thứ tinh tiến, đó là vì đầy đủ cho chúng sanh nên tinh tiến, vì thủ hộ Phật pháp nên tinh tiến, vì đủ ba mươi hai tướng, tám mươi hai hảo nên tinh tiến và vì tịnh Phật độ nên tinh tiến. Lại

còn được đủ bốn niệm, đó là niệm Bồ Đề tâm, niệm muốn thấy Phật, tâm thường niệm từ và niệm rời lìa phiền não. Còn được tịnh ba sự, đó là tịnh tự thân, tịnh tha thân và tịnh Bồ Đề. Còn tịnh bốn trí, đó là tịnh giới trí, tịnh chúng sanh mãn túc trí, tịnh nguyện trí và tịnh trợ Bồ Đề trí.

Bồ Tát nếu có thể hành các pháp như vậy thì có thể tịnh được Đản Ba la mật.

Này Bửu Kế! Thế nào là Bồ Tát tịnh Thi Ba la mật?”.

Có một thứ tịnh, đó là Bồ Tát thương xót tất cả thế gian chúng sanh hơn hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật, lòng từ có thể phá hoại ma nghiệp điều phục các chúng sanh đầy đủ vô lượng công đức bửu tự không có phóng dật.

Còn có hai thứ, đó là nơi các chúng sanh chẳng có ác tâm và điều phục chúng sanh khiến họ hướng đến Bồ Đề.

Còn có ba thứ, đó là tịnh thân vì xa lìa tất cả ác nghiệp nơi thân vậy. Tịnh khẩu vì xa lìa tất cả ác nghiệp nơi khẩu vậy. Tịnh ý vì xa lìa tất cả tâm tham sân và tà kiến vậy.

Còn có bốn thứ, đó là khuyên các chúng sanh khiến họ trì giới cấm. Khuyên các chúng sanh khiến họ trì tịnh

giới. Có thể điều các người phá giới. Thấy người trì giới thì cúng dường cung kính tôn trọng tán thán.

Còn có năm thứ, đó là trì giới rồi chẳng sanh kiêu mạn. Thấy người phạm giới chẳng sanh khinh mạn. Thấy người trì giới tâm không ganh ghét. Trọn chẳng cầu Thanh Văn thừa. Chẳng niệm Bích Chi Phật thừa.

Còn có sáu thứ, đó là niệm Phật vì siêu quá giới vậy. Niệm Pháp vì siêu quá giới rồi tâm không hối. Niệm Tăng vì đầy đủ Như Lai giới vậy. Niệm giới vì chẳng cầu các quả báo trong tam giới. Niệm thí vì có thể tất cả đều thí cho. Niệm thiên vì muốn đầy đủ tất cả thiện pháp.

Còn có bảy thứ, đó là thâm tín tất cả Phật pháp. Siêng tu tinh tiến để được Phật pháp. Đủ trí để biết tất cả Phật pháp. Nghe rồi có thể nói tất cả Phật pháp. Hay cúng dường cha mẹ, Sư trưởng, Hòa thượng. Sợ các ác nghiệp hiện tại và vị lai. Có tâm tâm quý.

Còn có tám thứ, đó là chẳng vì lợi dưỡng mà hiển dị hoặc chúng. Chẳng nói sự của mình vì rời lìa tất cả vậy. Chẳng tán thán cúng dường vì tâm tri túc vậy. Tu thánh chủng tánh vì thích thiện pháp vậy. Tu pháp đầu đà vì chẳng tiếc thân mạng vậy. Thích tịch tĩnh vì lìa nói thể sự vậy. Thâm tâm thích chánh pháp vì nhàm tam giới vậy. Chí tâm hộ pháp chẳng tiếc thân mạng.

Còn có chín thứ, đó là lìa chín ác tâm vì vượt quá chỗ ở của chín chúng sanh vậy. Niệm tịnh. Niệm tu. Tăng trưởng thiện pháp. Tâm thích tịch tĩnh. Lìa phiền não nhiệt. Trang nghiêm Xa ma tha. Siêng tu tinh tiến. Chẳng khi chúng sanh.

Còn có mười thứ, đó là tịnh thân ba nghiệp. Tịnh khẩu bốn nghiệp. Tịnh ý ba nghiệp. Xa lìa tật đố. Lìa tâm siểm khúc. Chí tâm niệm giới. Vì trì giới nên siêng tu tinh tiến. Lời dịu dàng để điều chúng sanh. Thọ thân để chịu sự sai sử của chúng sanh. Nơi các phước điền chẳng khinh mạn.

Này Bửu Kế! Bồ Tát tu Thi la Ba la mật có hai thứ tịnh hạnh: Một là có tâm có tướng và trang nghiêm, thà bỏ thân mạng trọn chẳng phá giới. Hai là vô tâm vô tướng và không có trang nghiêm, nơi tất cả pháp tâm không chỗ thủ trước.

Còn có hai thứ: Một là tịnh nội nhập. Hai là chẳng cầu tất cả ngoại nhập.

Còn có hai thứ: Một là thường nguyện tâm Bồ Đề. Hai là chẳng quán bốn hướng Bồ Đề giới tướng.

Này Bửu Kế! Thế nào là đại Bồ Tát tịnh Sằn đề Ba la mật hạnh? Đại Bồ Tát bị mắng chẳng báo vì khẩu

nghiệp tịnh vậy. Bị đánh chẳng báo vì thân nghiệp tịnh vậy. Bị sân chẳng báo vì ý nghiệp tịnh vậy.

Đại Bồ Tát dầu bị mạ nhục mà chẳng báo vì thủ hộ chúng sanh vậy. Bị các đau khổ mà chẳng báo vì thủ hộ đời sau vậy. Bị chặt tay chun mà từ tâm chẳng sân vì thủ hộ Bồ Đề vậy. Thấy có người cầu xin lòng chẳng sân hận vì tứ nhiếp pháp vậy, vì sanh tâm từ vậy, vì tặng Bồ Đề đạo vậy, vì phá xan tham vậy, vì phá ma nghiệp vậy.

Đại Bồ Tát niệm Phật rồi tu nhẫn nhục thọ tất cả sự khổ để được thân Phật.

Còn có Bồ Tát tu nhẫn nhục vì muốn được đầy đủ mười lực vậy.

Còn có Bồ Tát tu nhẫn nhục vì muốn thành đại sư tử hồng vậy.

Còn có Bồ Tát tu nhẫn nhục vì để biết tam thế không chướng ngại vậy.

Còn có Bồ Tát tu nhẫn nhục để được sức đại từ đại bi vậy.

Còn có Bồ Tát tu nhẫn nhục để được đầy đủ Nhứt thiết trí vậy.

Đại Bồ Tát thành tựu hai lực thì được thành tựu hai nhẫn. Đó là trí lực và tu lực. Do trí lực quán sát thân tâm

nên thành tựu nhân. Do tu lực nên chẳng thủ trước các pháp mà thành nhân.

Còn nữa, này Bửu Kế! Tịnh nhân Bồ Tát có thể quán sát trong tất cả pháp không có chúng sanh nên tu nhân nhục. Vì tất cả pháp tánh nó giải thoát nên Bồ Tát quán tất cả pháp không nhân không sân, nơi tất cả pháp tâm không có chỗ thủ trước đây gọi là nhân.

Bồ Tát có hai nhân, đó là quán như pháp thân và quán như pháp giới. Đại Bồ Tát nếu có thể quán hai pháp như vậy thì gọi là Bồ Tát tịnh Sằn đề Ba la mật hạnh.

Này Bửu Kế! Thế nào là Bồ Tát tịnh Tỳ lê gia Ba la mật? Nếu đại Bồ Tát nơi các hạnh tu tập chẳng nghỉ dứt chẳng hối, nơi các thiện pháp tâm không nhàm đủ, cũng thích tu hành năm Ba la mật thường cầu trang nghiêm tất cả thiện pháp, ủng hộ chánh pháp thích tuyên nói chánh pháp, điều phục chúng sanh lòng không thôi nghỉ, quá Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa, ủng hộ tất cả chư Phật chánh pháp, tu các khổ hạnh lòng không hối, trọn chẳng hư mất căn lành xưa trước, rộng tu đa văn lòng không nhàm mỏi, vì chúng mà chạy lo công việc lòng chẳng buồn hối, đây gọi là tinh tiến.

Tinh tiến như vậy thế nào gọi là tịnh?

Nếu Bồ Tát có thể quán thân như tượng như bóng, quán khẩu không ngôn thuyết, quán tâm rớt ráo thanh tịnh. Dùng tận trí quán các pháp. Dùng vô sanh trí biết các hữu đều tận. Lúc quán như vậy thì có thể trang nghiêm ba thứ tinh tiến: Một là thể trang nghiêm, hai là giác trang nghiêm và ba là phân biệt trang nghiêm.

Còn có ba thứ bất trước tinh tiến: Một là chẳng trước nhãn, hai là chẳng trước sắc và ba là chẳng trước nhãn thức. Nhãn đến chẳng trước ý pháp và ý thức cũng như vậy.

Đây gọi là chẳng thủ chẳng xả tinh tiến đầy đủ.

Siêng tinh tiến như vậy rồi, chẳng thủ bố thí chẳng xả xan tham, chẳng thủ trì giới chẳng xả hủy giới, chẳng thủ nhãn nhục chẳng xả sân hận, chẳng thủ tinh tiến chẳng xả giải đãi, chẳng thủ thiên định chẳng xả loạn tâm, chẳng thủ trí huệ chẳng xả ngu si, chẳng thủ thiện pháp chẳng xả ác pháp, chẳng thủ Phật đạo chẳng xả Nhị thừa. Đây gọi là hai thứ cần tinh tiến vậy. Hai tinh tiến ấy có thể thành tựu đủ Phật pháp.

Còn có hai thứ tinh tiến, đó là nội tinh tiến và ngoại tinh tiến vậy.

Đây gọi là tịnh Tỳ lê gia Ba la mật hạnh.

Này Bửu Kê! Thế nào là Bồ Tát tịnh Thiên Ba la mật hạnh?

Nếu có đại Bồ Tát thủ các thiên chi, quán các thiên chi. Quán rồi nhập định. Đã nhập định rồi chẳng tham trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đây gọi là thiên là chẳng phải trước nhãn thiên nhãn đến ý thiên. Đây gọi là thiên là chẳng phải trước sắc thiên nhãn đến pháp thiên. Đây gọi là thiên chẳng phải trước địa, thủy, hỏa, phong, không thiên. Đây gọi là thiên là chẳng phải trước nhật, nguyệt, Thích, Phạm, Tụ Tại Thiên Thiên. Đây gọi là thiên là chẳng phải trước Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới thiên. Đây gọi là thiên là chẳng phải trước thử bỉ thiên. Đây gọi là thiên là chẳng phải quán thân tâm thiên. Đây gọi là thiên là chẳng phải trước thượng hạ thiên. Đây gọi là thiên là chẳng phải trước tứ thủ thiên. Đây gọi là thiên là chẳng phải trước ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng tướng thiên. Đây gọi là thiên là chẳng phải trước thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến thiên. Đây gọi là thiên là chẳng phải cứu cánh lậu tận thiên. Đây gọi là thiên là chẳng phải nhập định tụ thiên. Đây gọi là thiên là chẳng phải được Sa Môn quả thiên.

Thiên như vậy đó chẳng phải cứu cánh hành thiên. Gọi là không điều phục thiên chẳng phải chơn không



thiền. Gọi là vô tướng điều phục thiền chẳng phải chơn vô tướng thiền. Gọi là vô nguyện điều phục thiền chẳng phải chơn vô nguyện thiền. Đây gọi là Bồ Tát đầy đủ thành tựu đại từ đại bi nhưt thiết không hành thiền.

Thế nào gọi là đủ nhưt thiết không?

Nếu Bồ Tát có thể chẳng quán bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, phương tiện, từ bi, hỉ xả, tứ đế, Bồ Đề, trí huệ, thệ nguyện, trang nghiêm, xa ma tha, tỳ bà xá na, giải thoát, tâm quý, đây gọi là chư Phật phương tiện tam muội thần thông vô ngại trí, nhiếp thủ thập lực, tứ vô sở úy và thập bát bất cộng pháp, chẳng bị nhị thừa nhiệm ô, đoạn các tập khí, đầy đủ vô lượng đại thần thông trí, được các chúng sanh quy y, trang nghiêm thế pháp và xuất thế pháp, hay khéo điều phục tất cả chúng sanh qua khỏi bốn dòng và biển lớn sanh tử, hay dứt tất cả hệ phược, tịnh các pháp tánh, đây gọi là tánh tịch tĩnh chẳng phải là hướng pháp tịch tĩnh, cũng lấy hướng pháp xả tánh, thấy tỏ rõ hướng pháp mạnh tánh, nghe rõ hướng pháp lung tánh, siêng điều phục hướng pháp đình trụ, tiêu diệt tịch tĩnh, điều phục xí nhiên. Đây gọi là Nhưt thiết hành không.

Này Bửu Kế! Ví như tam thiên Đại thiên thế giới tất cả chúng sanh đều giỏi biết họa. Trong ấy hoặc có kẻ giỏi

đắp tô, hoặc giỏi mài cho màu, hoặc biết họa thân chẳng hiểu họa tay chun, hoặc hiểu họa tay chun mà chẳng hiểu họa mặt mắt.

Có quốc vương trao chúng ấy một trương lụa mà bảo rằng: Người nào có khả năng họa thì đến tụ họp tại đây họa hình thân ta trên trương lụa này. Chúng ấy đều đến tụ họp tùy khả năng mình mà cùng chung làm. Có một họa sư vì duyên sự riêng nên không đến họp được. Chúng ấy họa xong đồng đem bức họa dâng cho quốc vương.

Này Bửu Kế! Như vậy có thể gọi là mọi người đều tụ họp tất cả chẳng?”.

Bửu Kế Bồ Tát nói: “Không, bạch Đức Thế Tôn!”.

Đức Phật nói: “Này Bửu Kế! Ta nói ví dụ ấy nghĩa của nó chưa tỏ. Vì còn một người chưa đến nên chẳng được gọi là tất cả đều họp lại làm, cũng chẳng được nói hình tượng thành tựu.

Phật pháp hành cũng như vậy. Nếu còn có một hành chẳng thành tựu thì chẳng gọi là đầy đủ Như Lai chánh pháp. Vì vậy cần phải đầy đủ các hành mới gọi là thành tựu Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc nói pháp ấy, có sáu vạn Bồ Tát nơi tất cả hành được đầy đủ không.

“Này Bửu Kê! Thế nào gọi là Bồ Tát tịnh Bát Nhã Ba la mật hạnh?

Đại Bồ Tát đủ mười hai huệ:

Một là biết quá khứ vô ngại, hai là biết vị lai vô ngại, ba là biết hiện tại vô ngại, bốn là biết hữu vi vô ngại, năm là biết vô vi vô ngại, sáu là biết tất cả thế tác vô ngại, bảy là biết xuất thế tác vô ngại, tám là biện tài vô ngại, chín là biết thiết vô ngại, mười là biết thế đế vô ngại, mười một là biết đệ nhất nghĩa vô ngại, mười hai là biết các chúng sanh lợi độn vô ngại. Đây gọi là huệ.

Huệ này, với khó phá thì hay phá được, với khó thấy thì hay thấy được, với khó hiểu thì hay hiểu được. Ví như kim cương không gì trở hoại được. Đây gọi là huệ xuất thế, là cứu cánh huệ, là Nhất thiết chúng sanh chơn giải tâm huệ, khó hành khó vào, thậm thâm khó thấy, khó tập học được, là chánh kiến chánh tu xa lìa các kiến và tập khí, tự biết tỏ rõ, thấy biết tâm tất cả chúng sanh, là pháp trí nghĩa trí không có tham trước, là quang minh rộng lớn không tranh không gàn, khéo biết thời tiết vượt quá thời tiết, là chánh tu thủ hộ chánh tu, là cứu cánh giác chánh giác thiết giác, xa lìa cấu uế, chẳng bị tất cả Thánh như quả trách, là nhất hành vô hành, là tất cả chúng sanh hành, là hành không có dấu chun, dầu rời lìa tất cả thế

gian hành mà cũng chẳng xa lìa tất cả thế gian hành, dầu lìa thế giới mà chẳng rời Phật độ, dầu lìa tất cả các hành trang nghiêm mà chẳng rời xa điều phục chúng sanh, dầu rời các hành mà chẳng lìa thiện hành, dầu rời chúng sanh tâm hành như duyên mà chẳng rời thấy biết tâm hành tất cả chúng sanh, dầu rời thế hành mà chẳng lìa thế pháp, dầu lìa các thân chúng sanh mà cũng nhập vào tâm chúng sanh. Đây gọi là huệ.

Trí huệ như vậy rất là khó được.

Nếu chẳng phải thiện căn thuần thực thì trọn chẳng thể được. Người chẳng thường tu hành thiện pháp luôn thì cũng chẳng thể được trí huệ như vậy. Người ngồi tòa kim cương dưới Bồ Đề thọ mới được đó. Là chơn như pháp tánh được chư Phật hộ niệm, đã qua đến bờ kia, biết tất cả pháp ban bố vị cam lộ, vì vậy nên gọi là Bát Nhã Ba la mật.

Này Bửu Kế! Trí huệ như vậy cứu cánh biết rõ tất cả duyên, tất cả tướng, tất cả tâm hành của tất cả chúng sanh, vì vậy nên gọi là trí huệ.

Trí huệ như vậy có hai tịch tĩnh: Một là biết tướng ngại tịch tĩnh và hai là biết tướng vô ngại tịch tĩnh.

Còn có hai thứ: Một là vô giác tịnh và hai là lìa các kiến tịnh.

Trí huệ như vậy, Bồ Tát thường dạo đi trong căn lợi độ của chúng sanh, trong tâm chúng sanh, trong tất cả pháp, quán các phiền não tức là trí huệ. Bồ Tát dầu trụ các cõi mà phần nhiều trụ cõi Phật. Hay khéo xem thấy thập phương thế giới, lìa tất cả cái chướng, đều là tất cả Phật pháp căn bản, đầy đủ tất cả vô thượng Phật pháp, chẳng học các pháp chẳng rời các pháp, chẳng hoại một pháp chẳng thành một pháp.

Bồ Tát thành tựu trí huệ như vậy có thể làm công đức, hay đọc tụng hay tuyên thuyết tất cả Phật pháp, tất cả phước đức đều có thể được, đều có thể tu thành tất cả thiện pháp. Đây gọi là Bồ Tát tịnh Bát Nhã Ba la mật hạnh”.

Lúc nói pháp ấy, có hai vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, tám ngàn Bồ Tát được Vô sanh nhẫn, năm trăm Tỳ Kheo lậu tận ý giải, mười ngàn Thiên Nhơn được quả Tu Đà Hoàn.

Tất cả hàng Nhơn Thiên đồng nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu người có thể tin pháp này thì nên biết người ấy được chư Phật hộ niệm, huống là người có thể thọ trì đọc tụng thơ tả cúng dường!”.

Đức Phật lại bảo Bửu Kế Bồ Tát: “Này Bửu Kế! Thế nào là đại Bồ Tát tịnh trợ Bồ Đề hạnh?”

Đại Bồ Tát thân niệm xứ có hai thứ hạnh: Một là bất tịnh hạnh, hai là tịnh hạnh.

Thân bất tịnh hạnh là quán thân bất tịnh hôi dơ đầy dẫy, vô thường vô trụ nó đối phỉnh phạm phu.

Thân tịnh hạnh là tư duy như vậy: Nay ta nhờn nơi thân bất tịnh này mà được tịnh Phật thân, được tịnh pháp thân, được tịnh công đức thân, được thân mà tất cả chúng sanh thích thấy.

Còn nữa, này Bửu Kế! Bồ Tát quán thân rồi có thể tịnh hai hạnh: Một là vô thường, hai là thường.

Bồ Tát quán thân vô thường tất định sẽ chết. Quán như vậy rồi chẳng vì thân mà gây kiết sử tạo ác nghiệp, chẳng tà mạng tự sống, tu ba kiên pháp<sup>35</sup>: Đó là thân kiên, mạng kiên và tài kiên. Quán như vậy rồi, Bồ Tát có thể vì chúng sanh mà làm cấp sử liền được xa lìa thân khẩu ý siểm khúc. Bồ Tát quán thân vô thường được vô lượng công đức như vậy.

Thế nào là thường?

---

<sup>35</sup> Theo daitangkinh.org, số 397, quyển 25: “không tạo nghiệp ác vì thân, tu tập ba pháp kiên cố”

Bồ Tát quán thân vô thường rồi thì được thường thân, nhưn quán vô thường mà được công đức thân, nhưn nơi vô thường mà chẳng dứt Phật chủng, Pháp chủng và Tăng chủng.

Lại này Bửu Kế! Thường ấy tức là vô tận, vô tận ấy tức là vô vi, vô vi ấy là chỗ sở hành của Nhứt thiết trí, sở hành của Nhứt thiết trí ấy tức là Không, Vô Tướng và Vô Nguyên.

Lại thường ấy tức là hư không. Đại Bồ Tát quán tất cả pháp dường như hư không. Đây gọi là đại Bồ Tát thường hạnh.

Này Bửu Kế! Còn có Bồ Tát tu thân niệm xứ, quán sát thân tất cả chúng sanh rốt ráo sẽ là thân Phật Như Lai. Như Phật thân, pháp thân cũng vậy. Hai thân như vậy thân ta cũng vậy. Đây gọi là Bồ Tát quán vô lậu thân. Bảy giờ những thiện pháp mà Bồ Tát đã được hoặc nhiều hay ít tất cả đều vô lậu. Dem pháp như vậy phát nguyện hồi hướng Nhứt thiết chủng trí. Đã được vô lậu thì trọn chẳng còn khởi hữu lậu. Nói là lậu ấy có ba thứ là Dục giới lậu, Sắc, Vô Sắc giới lậu cũng gọi là hữu lậu và vô minh lậu.

Bồ Tát biết rõ ba lậu rồi, vì chúng sanh mà thọ sanh Dục giới cũng chẳng bị dục lậu làm ô nhiễm, thọ sanh Sắc giới và Vô Sắc giới cũng vậy.

Vô minh lậu ấy đã nhỏ gốc rễ nó. Tại sao? Vì nhỏ vô minh thì không có kiến lậu.

Bồ Tát tu thân niệm xứ rồi, ở trong thân chẳng thấy có ngã ngã sở, chẳng sanh kiêu mạn, vì đã lìa ngã ngã sở nên chẳng cầu chẳng lấy tất cả tài vật. Vì chẳng cầu lấy nên ở nơi tài vật không tranh. Vì không tranh nên là tịch tĩnh. Luận về tịch tĩnh ấy tức là nhẫn nhục. Trụ nơi nhẫn nhục chẳng thượng chẳng hạ. Chẳng thượng hạ tức là như pháp trụ. Như pháp trụ thì chẳng hành thiện pháp chẳng hành ác pháp.

Chẳng thượng chẳng hạ rồi thì được thiện hữu. Được thiện hữu rồi thì được gặp thiện tri thức. Vì gặp thiện tri thức nên được nghe chánh pháp. Vì nghe chánh pháp nên chẳng dùng tâm hữu lậu hướng pháp hữu lậu. Đây gọi là vượt quá cảnh giới các lậu. Quá cảnh giới các lậu rồi sẽ nhập thiền định. Đã nhập định rồi nhẫn đến nơi một pháp cũng chẳng sanh giác quán. Vì không có giác quán nên chẳng làm một pháp chẳng biến một pháp. Đây gọi là như pháp. Đây gọi là tất cả pháp bình đẳng. Nếu được tất cả pháp bình đẳng như vậy thì gọi là Nhứt thiết trí.



Đại Bồ Tát nếu có thể quán thân niệm xứ như vậy đây gọi là quán thân thân niệm.

Này Bửu Kế! Bồ Tát ấy kể đến quán thọ niệm xứ. Đối với kẻ có thọ Bồ Tát sanh tâm từ bi hướng đến các chúng sanh mà bảo rằng: Cứu cánh lạc ấy dứt tất cả thọ. Nếu người có thể dứt tất cả thọ tức là thường lạc. Lúc bấy giờ Bồ Tát tùy sở thọ sanh tâm từ bi hoặc tự hoặc tha lúc thọ lạc thọ xa lìa tâm ái trước mà sanh tâm từ, lúc thọ khổ thọ xa lìa tâm sân mà sanh tâm bi, lúc thọ bất khổ bất lạc thọ thì xa lìa tâm vô minh mà sanh xả tâm.

Vì vậy nên Bồ Tát lúc thọ lạc chẳng sanh tham trước, lúc thọ khổ chẳng sanh sân hận, lúc thọ chẳng khổ chẳng lạc chẳng sanh vô minh. Bồ Tát lúc này quán tất cả thọ là vô thường khổ không vô ngã. Thấy người thọ lạc liền biết là khổ, thấy người thọ khổ như nhọt như ghẻ, thấy thọ chẳng khổ chẳng lạc là chẳng tịch tĩnh. Quán lạc thọ là vô thường, quán khổ thọ là rỗng không, bất khổ bất lạc thọ là vô ngã. Lúc quán như vậy rồi, Bồ Tát thấy các thọ tức là không có thọ, thấy tất cả thọ là hữu vi. Nếu là hữu vi tức là sanh diệt tán lậu vô trụ. Quán như vậy chẳng thấy có ngã, chẳng thấy người thọ, đây gọi là Bồ Tát đại trí phương tiện.

Nhơn phương tiện ấy, Bồ Tát thấy tất cả thọ vô thường sanh diệt, quán tất cả pháp thấy đều không vô, không có thọ không có thọ giả, không có tác không có tác giả, theo duyên mà sanh theo duyên mà diệt, không có thuộc không nhiếp thủ, nơi các Nhơn duyên chẳng sanh giác quán. Nhơn vì không có giác quán nên nói như vậy: Các pháp Nhơn duyên thấy đều là rỗng không.

Lúc quán như vậy, đại Bồ Tát thành tựu thọ niệm xứ có thể làm cho thân tâm thấy đều tịch tĩnh biết tất cả hành, đây gọi là Nhứt thiết trí. Đây gọi là tu thọ thọ niệm xứ.

Này Bửu Kê! Thế nào là Bồ Tát tu tâm niệm xứ?

Đại Bồ Tát trụ tâm Bồ Đề, quán sát tâm tánh ấy, chẳng thấy nội nhập tâm, chẳng thấy ngoại nhập tâm, chẳng thấy nội ngoại nhập tâm, chẳng thấy tâm ở trong ngũ ấm, chẳng thấy tâm ở trong thập bát giới. Đã chẳng thấy tâm rồi, Bồ Tát suy nghĩ rằng: Tâm duyên như vậy là dị biệt hay chẳng dị biệt. Nếu tâm khác với duyên thì lẽ ra trong nhứt thời có hai tâm, nếu tâm là duyên thì chẳng nên tâm lại hay quán tự tâm, như đầu ngón tay chẳng nên có tự chạm lấy nó. Quán vậy rồi, Bồ Tát thấy tâm vô trụ vô thường biến dị, chỗ sở duyên diệt thì biết là tâm, chẳng phải tâm duyên sanh, chẳng phải chẳng duyên sanh, chẳng phải thường chẳng phải đoạn, chẳng

phải nội, chẳng phải ngoại, chẳng phải hữu, chẳng phải vô. Bồ Tát quán tâm như vậy chẳng ngại pháp như, biết tâm tịch tĩnh. Đây gọi là Bồ Tát tu tâm tâm niệm xứ.

Còn nữa, này Bửu Kế! Đại Bồ Tát quán tâm chẳng phải sắc chẳng thể thấy nhìn được, chẳng phải giác quán. Đây gọi là Bồ Tát tu tâm niệm xứ.

Như tâm, các tâm số cũng vậy. Như tâm số, các tâm hành cũng vậy. Như tâm hành, các pháp sở cầu của tâm cũng vậy. Như pháp sở cầu, Bồ Đề cũng vậy. Như Bồ Đề, tất cả thiện pháp cũng vậy.

Bồ Tát nếu quán tâm như di hâu, vẽ nước, sương mai, ong chúa, ngư mẫu, như sông, như lửa, như tướng sự xa, như độc hành không thân, thường chuyển không dừng, tham trước các giới, thứ đệ sanh diệt, Bồ Tát có thể tư duy nhiếp vô lượng tâm như vậy, khiến trụ một chỗ chẳng động chẳng chuyển chẳng lậu chẳng làm chẳng loạn chẳng tan. Đây gọi là Xa ma tha.

Bồ Tát nếu có thể quán như vậy, đây gọi là thành tựu quán tâm tâm niệm xứ. Đây gọi là biết tâm cảnh giới, là biết tâm pháp giới, là biết tâm chơn thiết tướng, là biết tâm chơn thiết tánh, tức là quảng tri, tức là tịnh tri, liễu tri, chơn tri, thiết tri như huyễn ảo, đây gọi là tri pháp, tri tâm tánh, tri tâm tận, gọi là vô thủ tri, vô quái ngại tri.

Đại Bồ Tát quán như vậy rồi, khéo biết tất cả chúng sanh tâm tánh. Biết rồi Bồ Tát như chỗ đáng nên mà vì họ thuyết pháp.

Như biết tâm tánh ấy, biết tất cả chúng sanh tâm tánh cũng như vậy.

Như biết tự tâm tướng, biết tất cả chúng sanh tâm tướng cũng như vậy.

Như biết tự tâm không, biết tất cả chúng sanh tâm không cũng như vậy.

Như quán tự tâm bình đẳng, quán tất cả chúng sanh tâm bình đẳng cũng như vậy.

Quán như vậy rồi, chẳng động pháp giới. Đây gọi là Bồ Tát tu tâm tâm niệm xứ.

Này Bửu Kê! Thế nào là Bồ Tát tu pháp niệm xứ?

Đại Bồ Tát quán sát như vậy: Pháp xuất pháp diệt không có ngã, chúng sanh, thọ mạng, sĩ phu, không sanh, không diệt, không một, không xuất, đây gọi là pháp tánh. Nếu hay cầu pháp đây gọi là xuất pháp, nếu chẳng cầu pháp đây gọi là diệt pháp.

Các pháp hoặc thiện hay bất thiện, pháp xuất theo duyên, pháp diệt theo duyên.

Lúc quán như vậy, Bồ Tát quán nơi ba hành là ác hành, thiện hành và bất động hành.

Trong ba hành ấy, ta nên thường hành cực thiện hành là thập thiện pháp. Thập thiện pháp ấy là tịnh thân nghiệp để cầu Như Lai ba mươi hai tướng, tám mươi hình hảo người khác chẳng hại được. Thập thiện pháp ấy là tịnh khẩu nghiệp, phàm có lời nói ra mọi người thích nghe học. Thập thiện pháp ấy là tịnh tâm nghiệp, với các chúng sanh tâm thường bình đẳng, thường nhập thiền định tịnh tứ vô ngại trí. Vì tịnh tâm từ nên ban cho chúng sanh thường lạc. Vì tịnh tâm bi nên trong vô lượng đời vì chúng sanh thọ khổ mà tâm chẳng hối. Tịnh thập lực để biết chúng sanh các căn lợi độn. Tịnh tứ vô úy để biết chúng sanh chướng không chướng. Tịnh thập bát bát cộng pháp để biết tam thế vô ngại. Tịnh tất cả Phật pháp vì tất cả chúng sanh không ai hơn được vậy.

Đại Bồ Tát hay quán như vậy thì ở nơi các thiện pháp và các công đức tâm không nhàm đủ, gần kề thiện hành xa lìa ác hành và phiền não tập khí, chơn thiết biết rõ bất động hành. Dầu biết chẳng tham mà tâm được tự tại tùy nguyện vãng sanh chẳng phải kiết nghiệp sanh, Bồ Tát sanh vào Dục giới là vì chúng sanh vậy.

Này Bửu Kế! Đại Bồ Tát được thiện phương tiện quán pháp niệm xứ tu tập trang nghiêm pháp trợ Bồ Đề, xa lìa tất cả cấu chướng Bồ Đề. Được công đức ấy, Bồ Tát chẳng trước thường kiến chẳng trước đoạn kiến, lìa hai kiến ấy hành nơi trung đạo.

Luận về trung đạo có hai pháp: Một là niệm bất thiện và hai là vô minh. Trong hai pháp ấy tâm chẳng phóng dật đây gọi là trung đạo.

Còn có hai pháp: Một là hành, hai là thức.

Còn có hai pháp: Một là danh sắc, hai là lục nhập.

Còn có hai pháp: Một là xúc, hai là thọ.

Còn có hai pháp: Một là ái, hai là thủ.

Còn có hai pháp: Một là hữu, hai là sanh.

Còn có hai pháp: Một là lão, hai là tử.

Trong những hai pháp ấy tâm chẳng phóng dật đây gọi là trung đạo.

Trung đạo như vậy, trí huệ thế gian chẳng thể thấy được, chẳng tuyên nói được, chẳng hiển thị được, không có tướng mạo, không sắc, không xứ, không thủ, không xả, là thanh tịnh, là tịch tĩnh.

Này Bửu Kế! Về trung đạo ấy, chẳng thể nhãn thấy được nhãn đến chẳng thể thân xúc được, cũng không chỗ đến, cũng thể cũng xuất thể, chẳng tuyên nói được, chẳng phải nhiều chẳng phải ít, nên gọi là trung đạo.

Này Bửu Kế! Ngã cùng vô ngã gọi là nhị biên.

Nếu có Bồ Tát nói rằng: Chẳng thường chẳng đoạn, chẳng mạng căn chẳng sĩ phu, chẳng tướng chẳng chẳng tướng, chẳng giác chẳng chẳng giác, chẳng thiệt chẳng hư, chẳng thủ chẳng bỉ, chẳng hữu chẳng vô, chẳng hữu vi chẳng vô vi, chẳng hành chẳng chẳng hành, chẳng sanh tử chẳng Niết Bàn. Đây gọi là trung đạo.

Còn nữa, này Bửu Kế! Đại Bồ Tát quán pháp pháp niệm xứ chẳng phân biệt pháp giới. Như pháp giới, chúng sanh giới cũng vậy. Hai giới như vậy gọi là hư không giới. Tất cả các pháp đều nhập vào pháp giới. Pháp giới ấy tức là chúng sanh giới. Chúng sanh giới ấy tức là vô phân biệt. Đây gọi là quán sát tất cả pháp bình đẳng, thấy tất cả giới tức là pháp giới. Dầu thấy rành rõ mà tâm chẳng thủ trước, vì không trước thì không phân biệt.

Đại Bồ Tát chẳng dùng nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn quán pháp niệm xứ, tại sao? Vì ba nhãn như vậy không có tướng mạo. Vì thế nên quán pháp, Bồ Tát dùng

pháp nhãn. Dầu tỏ rõ biết mà Bồ Tát tâm chẳng trước. Dầu chẳng trước mà chẳng mất pháp giới, đây gọi là Phật trí. Có thể biết thậm thâm pháp giới như vậy mà chẳng mất nơi Nhứt thiết trí niệm. Đây gọi là Bồ Tát tu pháp pháp niệm xứ.

Này Bửu Kế! Đại Bồ Tát có chi tu tập bốn niệm xứ ấy, vì muốn xa lìa bốn điên đảo vậy. Tu thân niệm xứ để lìa tịnh đảo. Tu thọ niệm xứ để lìa lạc đảo. Tu tâm niệm xứ để lìa thường đảo. Tu pháp niệm xứ để lìa ngã đảo.

Còn lìa bốn thứ thực: Tu thân niệm xứ để lìa đoàn thực, tu thọ niệm xứ để lìa xúc thực, tu tâm niệm xứ để lìa thức thực, tu pháp niệm xứ để lìa tư thực.

Còn xa lìa bốn trụ xứ của thức. Tu thân niệm xứ xa lìa trụ sắc xứ. Tu thọ niệm xứ lìa trụ niệm xứ. Tu tâm niệm xứ lìa trụ tướng xứ. Tu pháp niệm xứ lìa trụ hành xứ.

Vì lìa ngũ ấm mà tu Tứ niệm xứ. Tu thân niệm xứ, để lìa sắc ấm. Tu thọ niệm xứ, để lìa thọ ấm. Tu tâm niệm xứ, để lìa thức ấm. Tu pháp niệm xứ, để lìa tướng hành ấm.

Đây gọi là Bồ Tát tịnh Tứ niệm xứ hành.



Này Bửu Kế! Thế nào là Bồ Tát tịnh Tứ chánh cần hành?

Đại Bồ Tát thường thích tu tập tất cả thiện pháp.

Ác pháp chưa sanh vì chẳng sanh mà siêng tu tinh tiến. Ác pháp đã sanh vì xa lìa mà siêng tu tinh tiến. Thiện pháp chưa sanh vì sanh mà siêng tu tinh tiến. Thiện pháp đã sanh vì trụ vững chẳng mất mà siêng tu tinh tiến.

Đại Bồ Tát nơi vô lượng đời tu tập thiện hành vì vậy nên tánh thiện chẳng dùng phương tiện khiến ác chẳng sanh. Nếu Bồ Tát tu Tứ chánh cần thì tâm được tự tại.

Chánh cần ấy, Bồ Tát lúc ấy tâm và tâm số cùng đại từ đại bi hòa hiệp cộng hành, đây gọi là chánh cần.

Bồ Tát lúc bấy giờ kế thứ tu Tứ như ý tức là dục, tâm, tiến và huệ.

Chuyên niệm chí tâm niệm nơi Bồ Đề đây gọi là dục.

Vì tu đại bi nên giác tâm nhẹ nhàng tiện lợi đây gọi là tâm.

Xa lìa ác pháp đây gọi là tinh tiến.

Vì được phương tiện nên gọi là huệ.

Bồ Tát tu Tứ như ý tức rồi được bốn tự tại. Một là thọ mạng tự tại. Do tự tại nên dầu sanh đoản thọ mà tự

được trường thọ để điều phục chúng sanh cùng kẻ trường thọ, nên diễn nói chánh pháp. Ở trong trường thọ có thể hiện đoản thọ. Tùy xứ nào Bồ Tát thọ sanh hoặc Trời hoặc loài người, Bồ Tát đều được thọ mạng tự tại.

Hai là thân được tự tại. Do tự tại nên tùy tâm mà làm thân, tùy tâm mà làm sắc, thị hiện oai nghi vì chúng sanh vậy. Bồ Tát nếu muốn thân mình cùng thân chúng sanh đồng cao lớn nhỏ bé đều có thể tùy tâm làm được cả.

Ba là được pháp tự tại. Vì tự tại nên có thể biết tất cả pháp thế gian tất cả pháp xuất thế. Chỉ dạy các chúng sanh tất cả thế sự, nơi xuất thế hành tâm cũng chẳng thối thất, biết rõ thậm thâm thập nhị nhơn duyên được vô ngại trí có thể vì chúng sanh nói các pháp. Vô lượng chúng sanh nghe pháp ấy rồi phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Bốn là nguyện được tự tại. Do tự tại nên có thể khiến bốn đại hải hiệp làm một mà chẳng lai chẳng khứ, không có động chuyển như cũ không khác. Cũng có thể khiến tất cả Tu Di sơn trong tam thiên Đại Thiên thế giới hiệp làm một mà chẳng lai chẳng khứ không có động chuyển như cũ không khác, với Tứ Vương Thiên Đạo Lợi Thiên không có phòng ngại. Nếu muốn khiến tam thiên Đại Thiên thế giới đều làm kim bửu, thất bửu, chiêm đàn, anh

lạc, hương hoa, hư không, thủy, hỏa đều tùy ý thành cả. Đây gọi là Bồ Tát được tứ tự tại.

Này Bửu Kế! Bồ Tát được Tứ như ý túc thì được diện kiến thập phương chư Phật cùng nói năng đi đứng một chỗ. Cũng diện kiến tất cả Phạm Vương, Đế Thích, Tứ Thiên Vương cùng Thiên, Long, Dạ Xoa, Bát Bộ Thần đồng nói năng đi đứng một chỗ.

Thế nào là trang nghiêm Tứ như ý túc?

Này Bửu Kế! Nếu Bồ Tát có thể cúng dường cha mẹ, Hòa thượng, Sư trưởng kỳ cựu có đức, thấy các chúng sanh tiên ý thăm hỏi (*thì đều dùng lời thăm hỏi trước*), dịu dàng nói năng, như lời mà làm, xem các chúng sanh (*và*) tâm mình bình đẳng, thiện tâm, chánh tâm, cung kính tâm, tầm quý tâm, xa lìa tham dục sân khuê ngu si, không (*khinh*) khi, không kiêu, không đố kỵ, không xan tham, kinh doanh sự nghiệp người như làm cho mình, người không có thể lực giúp họ thể lực, đường bùn lầy lấy đất đá lấp, nơi sông rạch bắt cầu làm đò, hoặc dùng thân mang gánh, hoặc cho thuyền chở, thường thí cho chúng sanh vật cần dùng, miệng chẳng nói sự suy não của người, cũng chẳng chê chọc người phạm tội, người có phạm tội hay như pháp trừ, ngăn các phiền não chẳng cho sanh khởi, vật mình trọng thích có thể đem cho, đã

cho rồi tâm không hồi, vì các chúng sanh mà phát nguyện hồi hướng, tín tâm dùng thiện pháp khuyên các chúng sanh chẳng tiếc thân mạng, thiếu dục, tri túc, nơi lợi dưỡng của người lòng không hi vọng, thường niệm xuất gia cũng khuyên người (*niệm*), niệm thiện tri thức lòng không xa rời, trong oán thân bình đẳng không hai, đem các thứ xe cho người đi đường, với người ốm thiếu thứ cho giường nệm, kẻ bị khủng bố có thể cứu hộ, xem các chúng sanh như cha mẹ, chẳng khi người hủy giới, đem tài vật cho kẻ nghèo, người bệnh gây cho thuốc men, thi ơn nơi người chẳng tự kể nhắc, trọn chẳng đoạn tuyệt Tam bửu chúng tánh, thường niệm vô vi, xa lìa thế sự tất cả các pháp ác bất thiện, chẳng bị thế pháp nhiễm ô, chẳng mất niệm Bồ Đề chí tâm.

Đây gọi là Bồ Tát trang nghiêm tịnh Tứ như ý túc hành.

Này Bửu Kê! Thế nào là Bồ Tát tịnh Ngũ căn hành?

Bồ Tát tín tâm chẳng thể động chuyển gọi là tín căn. Chẳng do người dạy bảo mà tự hành tinh tiến gọi là tinh tiến căn. Thường niệm Bồ Đề không quên gọi là niệm căn. Thường tu đại bi gọi là định căn. Nhiếp thủ thiện pháp gọi là huệ căn.

Còn nữa, tin các Phật pháp không động chuyển gọi là tín căn. Tự cầu các Phật pháp gọi là tinh tiến căn. Thường niệm các Phật pháp gọi là niệm căn. Được Phật tam muội gọi là định căn. Dứt các lưới nghi gọi là huệ căn.

Còn nữa, tâm hướng Bồ Đề không nghi gọi là tín căn. Tăng trưởng thiện pháp gọi là tinh tiến căn. Cầu thiện phương tiện gọi là niệm căn. Xem các chúng sanh lòng bình đẳng gọi là định căn. Quán thấy chúng sanh thương trung hạ căn gọi là huệ căn.

Còn nữa, tâm thanh tịnh không trược cấu gọi là tín căn. Phá các tâm trược cấu gọi là tinh tiến căn. Thường niệm pháp thanh tịnh gọi là niệm căn. Quán tâm tánh thanh tịnh gọi là định căn. Hay khiến chúng sanh trụ pháp thanh tịnh gọi là huệ căn.

Còn nữa, xa lìa tất cả pháp tặc ác gọi là tín căn. Cầu các thiện pháp gọi là tinh tiến căn. Được thiện pháp rồi chẳng mất gọi là niệm căn. Đã được thiện pháp như thiện pháp mà trụ gọi là định căn. Tư duy các pháp thiện bất thiện và vô ký gọi là huệ căn.

Còn nữa, tín căn là tâm bố thí. Tinh tiến căn tức là ưa thí không thôi nghỉ. Niệm căn là sau khi thí chẳng cầu quả báo. Định căn là bình đẳng thí không có phân biệt.

Huệ căn là chẳng quán sát phước điền và chẳng phước điền.

Còn nữa, tín căn là tâm sơ nhập thiện pháp. Tinh tiến căn là hay phá kiêu mạn. Niệm căn là rời ngã ngã sở. Định căn là xa lìa tất cả sáu mươi hai kiến. Huệ căn là xa lìa tất cả ác phiền não.

Đây gọi là Bồ Tát tịnh Ngũ căn hành.

Thế nào là Bồ Tát tịnh Ngũ lực hành?

Này Bửu Kế! Đại Bồ Tát có đủ Ngũ căn ấy không bị các chúng ma phá hoại thì gọi là Ngũ lực.

Tất cả Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa không bằng được, tất cả chúng sanh chẳng thể khiến thối thất Đại thừa tâm được, tất cả phiền não chẳng thể phá hoại được, hay khiến có tâm thiếu dục tri túc thân được đại lực, khéo che các căn được thân kim cương, đây gọi là lực.

Này Bửu Kế! Đại Bồ Tát lúc trụ tín lực trọn chẳng tạo tác tất cả các ác. Lúc trụ tinh tiến lực hay tạo tất cả thiện pháp. Lúc trụ niệm lực chẳng mất thiện pháp. Lúc trụ định lực chẳng bị ngũ dục lạc làm hư. Lúc trụ huệ lực xa lìa tất cả kiết phiền não.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực chẳng theo lời người. Lúc trụ tinh tiến lực cầu thiện pháp chẳng dứt. Trụ

niệm lực được đà la ni. Trụ định lực thuyết pháp bình đẳng. Lúc trụ huệ lực hay phá tâm nghi tất cả chúng sanh.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực thấy tội lỗi xan tham. Lúc trụ tinh tiến lực xa lìa xan tham. Lúc trụ niệm lực đem thiện pháp đã tu hồi hướng Bồ Đề. Lúc trụ định lực tâm bình đẳng. Lúc trụ huệ lực trọn chẳng cầu quả báo do bố thí, trì giới, thiền định.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực hay lìa tất cả trước cầu phá giới. Lúc trụ tinh tiến lực chí tâm đủ tịnh giới. Lúc trụ niệm lực đem trì tịnh giới ấy phát nguyện hồi hướng Bồ Đề. Lúc trụ định lực đủ thanh tịnh địa. Lúc trụ huệ lực xa lìa tác giới.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực xa lìa tâm sân hận. Lúc trụ tinh tiến lực tu tập nhẫn nhục. Lúc trụ niệm lực đem nhẫn nhục đã tu nguyện hồi hướng Bồ Đề. Lúc trụ định lực thủ hộ các chúng sanh. Lúc trụ huệ lực chẳng quán chúng sanh sĩ phu thọ mạng.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực xa lìa giải đãi. Lúc trụ tinh tiến lực các thiện pháp đã tu đều đến bờ cứu cánh. Lúc trụ niệm lực đem tinh tiến đã tu nguyện hướng Bồ Đề. Lúc trụ định lực thân tâm tịch tĩnh. Lúc trụ huệ lực chẳng làm thiện ác.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực xa lìa tất cả sự vội gáp. Lúc trụ tinh tiến lực siêng cầu thiên chi. Lúc trụ niệm lực đem định đã tu nguyện hướng Bồ Đề. Lúc trụ định lực tâm thường định. Lúc trụ huệ lực chẳng trước các định.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực xa lìa vô minh. Lúc trụ tinh tiến lực siêng cầu các thiện pháp. Lúc trụ niệm lực đem trí đã tu nguyện hướng Bồ Đề. Lúc trụ định lực tu thiện tư duy. Lúc trụ huệ lực như pháp mà trụ.

Còn nữa, đại Bồ Tát lúc trụ tín lực có đủ bảy lực. Lúc trụ tinh tiến lực được trụ thất (*bảy*) giác chi. Lúc trụ niệm lực được bát (*tám*) niệm xứ. Lúc trụ định lực lìa thất (*bảy*) thức xứ. Lúc trụ huệ lực lìa bát (*tám*) tà chi.

Còn nữa, đại Bồ Tát tâm ở nơi Bồ Đề không có thói chuyển gọi là tín lực tịnh tín lực hành. Chẳng thủ chẳng xả gọi là tinh tiến lực tịnh tinh tiến lực hành. Tu tứ niệm xứ gọi là niệm lực tịnh niệm lực hành. Điều phục tâm gọi là định lực tịnh định lực hành. Xa lìa các kiến biết thiện phương tiện gọi là huệ lực tịnh huệ lực hành.

Này Bửu Kế! Thế nào là Bồ Tát tịnh thất giác chi hành?



Đại Bồ Tát nếu trọn chẳng mất pháp trợ Bồ Đề đây gọi là niệm giác phần. Chẳng thủ chẳng xả Xa ma tha đây gọi là trạch pháp giác phần. Là tất cả ác đây gọi là tinh tiến giác phần. Là các sâu não đây gọi là hỉ giác phần. Thân tâm tịch tĩnh đây gọi là trừ giác phần. Được vị giải thoát đây gọi là định giác phần. Sở tác đã xong đây gọi là xả giác phần.

Còn nữa, chẳng bỏ Bồ Đề tâm đây gọi là niệm giác phần. Chí tâm hộ pháp gọi là trạch giác phần. Điều các chúng sanh chẳng thôi nghỉ gọi là tinh tiến giác phần. Đầy đủ thiện pháp gọi là hỉ giác phần. Là các phiền não gọi là trừ giác phần. Hay khiến các chúng sanh trụ trong tam muội gọi là định giác phần. Khiến các chúng sanh đều biết pháp tướng gọi là xả giác phần.

Còn nữa, đại Bồ Tát chẳng niệm Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa gọi là niệm giác phần. Phân biệt tất cả pháp tự cú nghĩa gọi là trạch giác phần. Lúc cầu thiện pháp ba nghiệp không thôi nghỉ gọi là tinh tiến giác phần. Là tâm oán thân gọi là hỉ giác phần. Như pháp mà trụ gọi là trừ giác phần. Tùy các thế gian mà hay điều phục gọi là định giác phần. Chẳng quán hai pháp gọi là xả giác phần.

Này Bửu Kế! Trợ Bồ Đề ấy giác tất cả pháp, biết tất cả pháp, phân biệt các pháp, tính lường các pháp, biết các chúng sanh tâm tánh tâm hành, đây gọi là Bồ Đề phân cũng gọi là thánh hành.

Thánh hành như vậy chẳng phải sở hành của tất cả phàm phu chúng ma tà kiến, chẳng phải sở hành sắc, thanh, hương, vị, xúc, chẳng phải tất cả pháp hành tất cả tướng, tất cả thọ, các tâm ý thức kiến văn giác tri, hữu tướng, vô tướng, nên gọi là thánh hành.

Thánh hành ấy chẳng phải giác chẳng phải chẳng giác, cũng chẳng phải đại giác, mà có thể đối trị tất cả pháp, nhưng lại chẳng tranh tụng với các pháp, đây gọi là thánh hành. Thánh hành ấy tức là pháp tá trợ Bồ Đề.

Này Bửu Kế! Thế nào là Bồ Tát tịnh bát đạo hành?

Bát (*Tám*) đạo là chánh kiến. Thế nào là chánh kiến?

Chánh kiến là thấy tất cả pháp thấy đều bình đẳng. Chánh kiến như vậy chẳng gọi là không kiến, tại sao? Vì tự có chánh kiến chẳng phải là không kiến. Hai kiến như vậy cũng gọi là đồng kiến. Còn có ngã kiến, chúng sanh kiến, không kiến, chẳng gọi là chánh kiến. Ba kiến như vậy cũng lại đồng kiến. Lại có chúng sanh kiến, thọ mạng kiến, không kiến, chẳng gọi là chánh kiến. Ba kiến như

vậy cũng lại đồng kiến. Còn có ngã kiến, đoạn kiến, không kiến, chẳng gọi là chánh kiến. Ba kiến như vậy cũng lại đồng kiến. Còn có hữu kiến, vô kiến, không kiến, chẳng gọi là chánh kiến. Ba kiến như vậy cũng lại đồng kiến.

Còn có bốn kiến: Phật kiến, Pháp kiến, Tăng kiến và Không kiến, đây gọi là chánh kiến. Bốn kiến như vậy chẳng gọi là không kiến.

Này Bửu Kế! Nếu có người trước các kiến như vậy thì chẳng gọi là chánh kiến. Tại sao vậy?

Luận về chánh kiến ấy là vô phân biệt, là bình đẳng không có hai. Sao gọi là bình đẳng kiến?

Nếu suy nghĩ rằng: Phàm phu pháp là hạ, học pháp là thượng, như vậy thì gọi là chẳng phải bình đẳng kiến.

Nếu suy nghĩ rằng: Phàm phu pháp là lậu, học pháp là vô lậu; Phàm phu pháp có thực, Duyên Giác pháp không thực; Phàm phu pháp cấu uế, Bồ Tát pháp thanh tịnh; Phàm phu hữu vi, Phật vô vi, các kiến như vậy chẳng phải bình đẳng kiến.

Nếu có thể quán sát phàm phu pháp đến Phật pháp không có sai biệt mới gọi là bình đẳng kiến.

Nếu có thể quán phàm phu pháp không đến Phật pháp không, đây gọi là chánh kiến.

Nếu quán phàm phu pháp từ như duyên sanh, Duyên Giác pháp cũng theo như duyên sanh, đây mới gọi là chánh kiến.

Nếu quán phàm phu pháp tịch tĩnh, Bồ Tát pháp tịch tĩnh, đây gọi là chánh kiến.

Nếu quán phàm phu pháp chẳng cụ túc, nhãn đến Phật pháp cũng chẳng cụ túc, đây gọi là chánh kiến.

Nếu quán ngã cùng vô ngã không có sai biệt, vô sai biệt kiến mới gọi là chánh kiến.

Nếu là kiến như vậy thì chẳng thấy pháp thượng trung hạ, nơi tất cả pháp cũng không có giác quán, đây gọi là chánh kiến.

Chánh kiến ấy gọi là vô sở kiến. Vô sở kiến ấy tức là chánh kiến.

Nếu là kiến như vậy, người ấy nhãn đến chẳng thấy một pháp, một pháp tướng mạo, một pháp quang minh.

Này Bửu Kế! Kiến như vậy gọi là chánh kiến của Phật pháp vậy”.

Lúc nói pháp ấy, có năm trăm Tỳ Kheo được quả A La Hán.

Đức Phật phán tiếp: “Này Bửu Kế! Thế nào là chánh giác?

Chánh giác ấy là tất cả giác. Giác ấy gọi là trí huệ phương tiện quán pháp biết pháp, đây gọi là chánh kiến.

Quán sát các pháp: Gì là cấu? Gì là tịnh? Quán như vậy rồi đều chẳng giác tri bình đẳng cùng bất bình đẳng, rồi là tất cả giác, đây gọi là chánh giác.

Thế nào là chánh ngữ?

Khẩu phát ra lời chẳng tự đốt não cũng chẳng não người, chẳng tự ô nhục cũng chẳng nhục người, chẳng tự sanh mạn chẳng sanh kiêu mạn cho người, chẳng tự dối phỉnh chẳng dối phỉnh người, đây gọi là chánh ngữ.

Còn nữa, chánh ngữ là phạm có nói thì nói tất cả pháp thấy đều bình đẳng, khéo có thể phân biệt tướng hữu vi, đây gọi là chánh ngữ.

Còn nữa, nói tất cả pháp không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô diệt, vô xuất, vô một, đây gọi là chánh ngữ.

Còn nữa, nói hữu vi là khổ vô thường vô ngã, Niết Bàn tịch tĩnh, đây gọi là chánh ngữ.

Còn nữa, nếu nói tất cả chúng sanh đều không có thọ mạng sĩ phu, tất cả các pháp theo như duyên sanh, theo như duyên diệt, dường như hột trái, đây gọi là chánh ngữ.

Tịnh chánh ngữ ấy tức là Phật ngữ. Đây gọi là tịnh chánh ngữ hành.

Thế nào là chánh nghiệp?

Nếu nghiệp đâu có thể hoại tất cả nghiệp cũng chẳng gọi là chánh nghiệp.

Nếu nghiệp có thể làm như tịch tĩnh bất tăng bất giảm, có thể hoại phiền não chẳng cho tăng trưởng, đây gọi là chánh nghiệp.

Đâu biết nghiệp như vậy mà vẫn làm thiện nghiệp, cũng quán các nghiệp thấy đều không tịch không có chắc thiết là khổ không lạc, đây gọi là chánh nghiệp.

Thế nào là chánh mạng?

Nếu mạng chẳng phòng ngại tự thân tha thân, chẳng tăng tất cả các ác phiền não, chẳng phải ác nghiệp để sống, đây gọi là chánh mạng.

Đại Bồ Tát nơi các chúng sanh tịnh nơi chánh mạng, đem chánh mạng ấy nguyện hướng Bồ Đề, đây gọi là chánh mạng.

Chánh mạng như vậy hay tự lợi lợi tha.

Thế nào là chánh tinh tiến?

Siêng làm phương tiện cầu các thiện pháp, dục tâm chẳng dứt không có nhàm hối, đây gọi là chánh tinh tiến.

Suy cầu tánh bình đẳng của các pháp, cũng chẳng quán các pháp bình đẳng cùng bất bình đẳng, chẳng làm chẳng phải chẳng làm, biết rõ nơi như, pháp tánh và thiết tánh, đây gọi là chánh tinh tiến.

Tuyên nói chánh pháp khiến các chúng sanh lìa tà tinh tiến, cũng biết hạnh được tu hành của chúng sanh, đây gọi là chánh tinh tiến.

Thế nào là chánh niệm?

Nếu niệm thí giới nhẫn tinh tiến thiền định trí huệ tứ vô lượng tâm, đây gọi là chánh niệm.

Còn có chánh niệm nhiếp thủ phiền não chẳng cho vọng khởi, chẳng gần tất cả ác ma nghiệp, chẳng đọa ác đạo chẳng khởi ác tâm, thường tu tất cả pháp chánh thiện, xa lìa tất cả pháp tà ác, đây gọi là chánh niệm.

Bồ Tát trụ trong chánh niệm ấy được chánh tụ Sa Môn chánh quả. Đây gọi là chánh niệm.

Thế nào là chánh định?

Tu hành thánh hạnh, biết khổ, lìa tập, chứng diệt, hành đạo, đây gọi là chánh định.

Còn có chánh định quán tất cả pháp thấy đều bình đẳng, nếu quán ngã tịnh thì tất cả cũng tịnh, nếu quán ngã không thì tất cả cũng không, dầu quán như vậy mà chẳng nhập chánh vị, đây gọi là Bồ Tát chánh định vậy.

Đại Bồ Tát trụ trong định ấy, khoảng một niệm được Nhứt thiết trí, đây gọi là chánh định”.

Lúc nói pháp ấy, có một vạn hai ngàn Thiên và Nhơn phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

“Này Bửu Kế! Thế nào là Bồ Tát tịnh thân thông hạnh?

Thiên nhãn năm thứ đều hay nhìn thấy thập phương thế giới, thấy thập phương thế giới chư Phật, thấy các chúng sanh xuất sanh thối một, thấy tất cả mười phương không có chướng ngại hơn cả Thanh Văn, Duyên Giác và hàng Thiên Nhơn. Bồ Tát có đủ năm sự như vậy thì có thể tỏ rõ thấy tất cả pháp. Đây gọi là Bồ Tát tịnh thiên nhãn hành.

Đại Bồ Tát được thiên nhĩ thông nghe năm thứ tiếng: Tiếng loài người, tiếng hàng phi nhơn, tiếng địa ngục, tiếng thuyết pháp của thập phương chư Phật, tiếng ngữ



ngôn của tất cả chúng sanh. Đây gọi là Bồ Tát tịnh thiên nhĩ hành.

Thế nào là Bồ Tát tịnh tha tâm trí hành?

Tri tha tâm trí cũng có năm thứ: Đều biết tất cả tâm của tất cả Nhơn Thiên, biết rõ tâm của tất cả chúng sanh, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, biết tâm quá khứ, biết tâm vị lai, biết tâm hiện tại. Đây gọi là Bồ Tát tịnh tha tâm trí hành.

Còn có tha tâm trí biết chúng sanh ấy là chánh định tụ, là tà định tụ, là bất định tụ, biết chúng sanh ấy có tham, có sân hay có si, đã biết rõ rồi tùy chỗ nên đáng mà thuyết pháp, chúng sanh nghe pháp rồi được hoại phiền não. Đây gọi là Bồ Tát tịnh tha tâm trí hành.

Thế nào là Bồ Tát tịnh tức mạng trí hành?

Bồ Tát biết rõ thân ấy từ tham sân si Nhơn duyên mà sanh, biết rõ thân ấy từ thí giới nhẫn tiến định huệ từ bi hỉ xả Nhơn duyên mà sanh, biết rõ thân ấy cụ túc chẳng cụ túc, biết rõ thân ấy từ vô minh ái và bốn điên đảo sanh, biết rõ thân ấy do thí Nhơn duyên nên có đủ tài vật và các quyền thuộc. Các trí như vậy gọi là Bồ Tát tịnh tức mạng trí hành.

Thế nào là Bồ Tát tịnh thần túc hành?

Thần túc hành ấy cũng có năm thứ:

Một là hiển thị hình sắc. Hai là hiểu các thứ ngôn ngữ của chúng sanh mà vì họ thuyết pháp. Ba là khéo biết rõ tâm ý thức v.v... Bốn là hay biết rõ tất cả pháp. Năm là hay diễn nói tất cả pháp. Đây gọi là Bồ Tát tịnh thần túc hành.

Này Bửu Kế! Ngũ thần thông như vậy để vì lậu tận, Bồ Tát tu tập ngũ thông mà chẳng tận lậu vì muốn biết rõ tất cả pháp. Tại sao? Vì để điều phục chúng sanh vậy.

Này Bửu Kế! Ví như một thành ngang rộng một do tuần có nhiều cửa ngõ đường hiểm trở tối đen nên rất kinh sợ, người nào vào thành được thì hưởng nhiều an lạc. Có một người có một con trai rất quý trọng mến yêu. Người ấy nghe thành kia nhiều an lạc như vậy liền bỏ con trai lại để đi đến thành. Người ấy phương tiện qua được đường hiểm ác đến cửa thành, một chun vào thành chưa cất chun kia liền nhớ con trai mình tự nghĩ rằng: Ta chỉ có một đứa con, lúc đến thành sao chẳng cùng chung vào. Ai có thể nuôi giữ nó cho nó khỏi khổ. Nghĩ vậy rồi người ấy bỏ thành trở lại chỗ đứa con để dắt nó đi.

Cũng như vậy, đại Bồ Tát thương xót chúng sanh như con một, tu tập ngũ thần thông. Đã tu tập rồi sắp được tận lậu mà chẳng thủ chứng. Tại sao? Vì thương chúng

sinh nên bỏ lậu tận thông nhân đến đi trong phạm phủ địa.

Này Bửu Kế! Thành kia là dụ Đại bát Niết Bàn. Có nhiều cửa là dụ tám vạn các môn tam muội. Đường hiểm ác là dụ các ma nghiệp. Đến cửa thành là dụ năm thần thông. Một chun bước vào là dụ trí huệ. Một chun chưa bước vào là dụ Bồ Tát chưa chứng giải thoát. Nói một con trai là dụ tất cả chúng sanh ngũ đạo. Nhớ lại con trai là dụ tâm đại bi. Trở lại chỗ con trai là dụ điều chúng sanh. Có thể được giải thoát mà chẳng chứng tức là phương tiện vậy.

Này Bửu Kế! Đại Bồ Tát đại từ đại bi bất khả tư nghị”.

Bửu Kế Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật nói đại từ đại bi bất khả tư nghị. Như thánh giáo thì chẳng những từ bi bất khả tư nghị, mà phương tiện và lực cũng bất khả tư nghị. Đại Bồ Tát tỏ rõ tự biết sẽ được Vô Thượng Bồ Đề mà chẳng chứng đó. Vì chúng sanh nên đại Bồ Tát hành nơi sanh tử chẳng bị sanh tử nhiễm ô.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát có đủ pháp gì mà ở trong sanh tử tâm chẳng nhàm hối?”.

Đức Phật nói: “Này Bửu Kế! Đại Bồ Tát có hai mươi một pháp ở trong sanh tử tâm chẳng hối.

Một là thiện pháp được tu cùng chung với Từ hành.

Hai là tâm Từ được tu cùng chung với đại bi hành.

Ba là đại bi được tu cùng chung với điều chúng sanh hành.

Bốn là điều phục chúng sanh cùng chung với Tinh Tiến hành.

Năm là Tinh Tiến được tu cùng với thiện tâm chung hành.

Sáu là thiện tâm được tu cùng với phương tiện chung hành.

Bảy là phương tiện được tu cùng với Huệ chung hành.

Tám là Huệ được tu tập cùng với thiền định chung hành.

Chín là thiền định được tu tập cùng với thần thông chung hành.

Mười là thần thông được tu cùng với trí chung hành.

Mười một là trí được tu tập cùng với dục chung hành.

Mười hai là dục được tu cùng với niệm chung hành.

Mười ba là niệm được tu tập cùng với Bồ Đề tâm chung hành.

Mười bốn là tâm Bồ Đề được tu tập cùng với tứ nhiếp pháp chung hành.

Mười lăm là tứ nhiếp được tu tập cùng với cấm giới chung hành.

Mười sáu là cấm giới được tu tập cùng với đa văn chung hành.

Mười bảy là đa văn được tu tập cùng với như pháp trụ chung hành.

Mười tám là như pháp trụ được tu cùng với đà la ni chung hành.

Mười chín là đà la ni được tu tập cùng với vô ngại trí chung hành.

Hai mươi là vô ngại trí được tu cùng với công đức trang nghiêm chung hành.

Hai mươi một là công đức được tu tập cùng với trí huệ trang nghiêm chung hành.

Đây gọi là Bồ Tát hai mươi một pháp ở tại sanh tử tâm chẳng nhàm hối”.

Bửu Kế Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát trang nghiêm tự thân cũng khiến chúng sanh được đại lợi ích?”.

Đức Phật nói: “Này Bửu Kế! Đại Bồ Tát nếu có đủ đa văn thì gọi là tự trang nghiêm, vì chúng sanh diễn nói thì gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ Tát được đại tổng trì gọi là tự trang nghiêm, vì chúng sanh diễn nói gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ Tát không có phóng dật gọi là tự trang nghiêm, điều phục chúng sanh gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ Tát có ba mươi hai tướng là tự trang nghiêm, có đại trí huệ gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ Tát nhu nhuyễn ngữ là tự trang nghiêm, nói rồi như lời nói mà làm gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ Tát hay tất cả bố thí là tự trang nghiêm, chẳng cầu quả báo gọi là đại lợi ích.

Đây gọi là đại Bồ Tát trang nghiêm tự thân cũng làm cho chúng sanh được đại lợi ích.

Này Bửu Kế! Thuở quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, kiếp ấy tên là Lạc Hỷ, trong kiếp ấy có Phật hiệu Như Thích Chúng Sanh Lạc Niệm Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô

Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới của Phật Nhứt Thiết Chúng Sanh Lạc Niệm ấy tên là Thiên Quán.

Này Bửu Kê! Tại sao kiếp ấy tên là Lạc Hỷ?

Trong đại kiếp ấy có sáu vạn chư Phật xuất thế. Lúc kiếp sơ ấy, Trời Thủ Đà Bà Thiên xưng rằng: Kiếp này sẽ có sáu vạn Đức Phật Như Lai xuất thế.

Chúng sanh nghe rồi thấy đều lạc hỷ, nên kiếp ấy có tên là Lạc Hỷ.

Này Bửu Kê! Thế giới Thiên Quán ấy trang nghiêm vi diệu không có hạn lượng, khoái lạc diệu hảo như cung trời không khác, vì vậy mà thế giới ấy tên là Thiên Quán.

Cõi ấy tất cả đều là chiêm đàn làm đất không có đất cát bụi bặm. Hơi thơm cõi ấy xông khắp vô lượng thế giới chư Phật. Khắp mọi nơi trong cõi ấy sản xuất liên hoa, mỗi hoa có đại quang minh chiếu khắp cõi ấy. Chúng sanh cõi ấy đều có thần thông chơn không đập đất, không có thai sanh, tất cả đều hóa sanh, không có sanh tử nữ nhơn, cũng không có danh từ ba ác đạo. Tất cả chúng sanh đều dùng thiên hỷ làm thực. Cõi ấy không có danh từ Nhị thừa. Tất cả chúng sanh cõi ấy đều dùng chơn kim anh lạc thiên quan châu báu trang nghiêm thân

mình. Dầu không cạo râu tóc mặc y ca sa mà cũng được gọi là người xuất gia. Tại sao? Vì đối với tất cả vật, chúng sanh cõi ấy xả bỏ mà chẳng tham vậy.

Phật Như Lai cõi ấy, hình sắc như Phạm Thiên. Phật ấy hiện thân Phạm Thiên vì chư Bồ Tát nói pháp yếu.

Nếu các thế giới khác chư Bồ Tát thấy Phật ấy rồi liền thọ đại hoan hỷ.

Này Bửu Kế! Đức Phật ấy lúc muốn tuyên nói chánh pháp giáo hóa thì thăng đại pháp tòa ở phía trên đại chúng cao bằng bảy cây đa la, thường lược thuyết pháp.

Tại sao lược nói? Vì tất cả chúng sanh cõi ấy căn tánh mãnh lợi vậy. Phật ấy nói pháp chỉ một câu mà các chúng sanh hiểu trăm ngàn câu.

Đức Phật ấy thường nói bốn tịnh pháp. Đó là Ba la mật tịnh, trợ Bồ Đề tịnh, thần thông tịnh và điều chúng sanh tịnh.

Lúc ấy có Bồ Tát tên là Bửu Tụ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát trang nghiêm tự thân cũng làm cho chúng sanh được đại lợi ích?”.

Đức Như Thích Chúng Sanh Lạc Niệm Như Lai ấy dạy rằng: “Này Bửu Tụ! Nếu Bồ Tát có đủ vô ngại trí thì



gọi là trang nghiêm, hay làm trí minh thì gọi là đại lợi ích.

Lúc Phật ấy nói như vậy rồi có sáu ngàn BỒ TÁT được Vô sanh nhẫn”.

Bửu Tụ BỒ TÁT lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là BỒ TÁT trang nghiêm BỒ ĐỀ THỌ?”.

Đức Phật ấy nói: “Này Bửu Tụ! Nếu BỒ TÁT có thể tu bất phóng dật, đây gọi là trang nghiêm BỒ ĐỀ THỌ.

Bất phóng dật ấy là như pháp trụ. Như pháp trụ là như thuyết mà trụ.

Còn nữa, bất phóng dật ấy gọi là vô lượng trang nghiêm, vô lượng bố thí, vô lượng trì giới, vô lượng nhẫn nhục, vô lượng tinh tiến, vô lượng thiên định, vô lượng trí huệ, vô lượng Phật pháp, vô lượng điều phục, vô lượng công đức trí huệ trang nghiêm, cúng dường vô lượng chư Phật Thế Tôn vì đủ trí huệ vậy, vô lượng đạ văn vì tăng trí huệ vậy, vô lượng tu Xa ma tha, Tỳ bà xá na. Thành tựu các pháp như vậy gọi là trang nghiêm BỒ ĐỀ THỌ, cũng hay mau được Vô Thượng BỒ ĐỀ.

Này Bửu Tụ! Tất cả pháp tá trợ BỒ ĐỀ do bất phóng dật mà làm căn bản, đủ đại trang nghiêm tất cả trí huệ, chẳng mất tất cả thiện pháp, xa lìa tất cả phiền não, nhiếp

thủ tất cả các pháp, nơi tất cả pháp không có chương ngại, điều phục các căn, thủ hộ các thiện pháp không cho thối thất, biết thời phi thời, đầy đủ thập lực tứ vô úy Phật bất cộng pháp đánh pháp. Đây gọi là bất phóng dật”.

Lúc Phật ấy nói pháp rồi, có vạn hai ngàn Bồ Tát được Vô sanh nhẫn.

Bửu Tụ Bồ Tát thuở xa xưa ấy, nay chính là thân ông, Bồ Tát Bửu Kế vậy.

Này Bửu Kế! Nay ông nên biết đủ bất phóng dật đại Bồ Tát liền có thể trang nghiêm Bồ Đề thọ.

Này Bửu Kế! Thế nào là Bồ Tát tịnh điều phục?

Chúng sanh hành vô lượng vô biên bất khả tư nghị, điều phục cũng vô lượng vô biên bất khả tư nghị, Bồ Tát hành cũng vô lượng vô biên bất khả tư nghị. Đại Bồ Tát nhứt tâm chí tâm điều phục chúng sanh.

Này Bửu Kế! Có các chúng sanh nghe nói huệ thí thì có thể điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe nói trì giới mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe nói thí và giới mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh do nhuyến ngữ mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh do sân ngữ mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh đủ hai thứ ngữ mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe nói thân

nghiệp mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe nói xả thân mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh dùng thẳng điều phục. Hoặc có chúng sanh dùng cương điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe lời quở trách được điều phục. Hoặc có chúng sanh lúc bố thí điều phục. Hoặc có chúng sanh lúc bị cướp điều phục. Hoặc có chúng sanh thấy diệu sắc được điều phục. Thanh, hương, vị, xúc cũng như vậy. Hoặc có chúng sanh thường gần gũi điều phục. Hoặc có chúng sanh ở xa thì được điều phục. Hoặc có chúng sanh thấy Phật được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe pháp được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe pháp vô thường mà được điều phục. Khổ, không, vô ngã cũng như vậy. Hoặc có chúng sanh nghe tiếng bố thí được điều phục. Tiếng giới, tiếng nhẫn, tiếng cần, tiếng định, tiếng huệ cũng như vậy. Hoặc có chúng sanh nghe nói tất cả hữu vi vô thường mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe tán thán Như Thiên mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe Thanh Văn thừa mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe Bích Chi Phật thừa mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe Phật thừa mà được điều phục. Hoặc dùng Tứ nhiếp mà được điều phục. Hoặc dùng tam, nhị hoặc dùng một nhiếp mà được điều phục. Hoặc chẳng dùng Tứ nhiếp mà được điều phục. Hoặc do nội thí, hoặc do ngoại thí, hoặc do

nội ngoại thí mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe nói sự khổ địa ngục, hoặc khổ ngã quý, súc sanh hoặc sự khổ loài người, loài trời mà được điều phục. Hoặc nghe thuần lạc, hoặc nghe thuần khổ mà được điều phục. Hoặc nghe cả khổ lạc mà được điều phục. Hoặc thấy hình tượng Tỳ Kheo, hoặc Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di hình tượng mà được điều phục. Hoặc do làm các thứ kỹ nhạc mà được điều phục.

Này Bửu Kế! Bồ Tát có thể biết những pháp điều phục chúng sanh hành như vậy. Đây gọi là Bồ Tát có thể hành lục Ba la mật, đầy đủ pháp tá trợ Bồ Đề, đầy đủ thần thông điều phục chúng sanh.

Này Bửu Kế! Nếu Bồ Tát có đủ bốn pháp thì hay điều phục chúng sanh. Đó là tâm chẳng nhàm hối, chẳng tham những sự vui, biết thời phi thời và biết rõ các tâm.

Còn có bốn pháp là chánh ngữ, ái ngữ, tịnh ngữ và như pháp ngữ.

Còn có bốn pháp là với các chúng sanh tâm không chướng ngại, tâm bi, tâm lợi ích và từ điều các căn.

Còn có bốn pháp là thanh tịnh tự tâm, thương mến tâm người, siêng làm tinh tiến và xa lìa thọ lạc.

Vì vậy nên đại Bồ Tát điều phục hành vô lượng vô biên bất khả tư nghị.

Này Bửu Kế! Thuở quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, có kiếp tên là Ái, Phật hiệu Quảng Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới Phật ấy tên là Tịch Tĩnh.

Đức Phật ấy có đại chúng Thanh Văn chín vạn sáu ngàn ức người. Tám vạn bốn ngàn chư Bồ Tát đại chúng.

Nhơn dân cõi ấy thọ mười bảy vạn hai ngàn tuổi.

Lúc ấy có một đại Vương Tử tên là Tài Công Đức, dòng Bà La Môn, diện mạo đoan chánh mọi người thích thấy. Năm mười sáu tuổi, Vương Tử ấy tự thị đoan chánh nên sanh kiêu mạn ban sơ chẳng chịu hướng Phật cung kính lễ bái.

Đức Quảng Quang Minh Như Lai nghĩ rằng: Vương Tử ấy nay sắp thôi Vô Thượng Bồ Đề, thiện căn chẳng thành thực. Nếu có được thiện hữu thì Vương Tử ấy đến chỗ Phật nghe pháp thọ trì.

Đức Như Lai ấy liền ở trong đại chúng tám vạn bốn ngàn Bồ Tát hành trì mà bảo rằng:

Trong đại chúng Bồ Tát có ai hay điều phục con trai Bà La Môn ấy, ai có thể trong tám vạn bốn ngàn năm thường qua lại nhà Vương Tử ấy, hoặc bị các sự khổ như mắng đánh mà chẳng hối. Trong số tám vạn bốn ngàn Bồ Tát ấy không có một người nào lấy thề. Đức Phật ấy xưng lần thứ hai, xưng lần thứ ba cũng như vậy.

Khi lời Phật xưng gọi lần thứ ba xong, có một Bồ Tát hiệu là Tịnh Tinh Tiến từ chỗ ngồi dậy trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi có thể đến nhà Vương Tử ấy cam tâm chịu khổ”.

Lúc nói lời ấy, cả tam thiên Đại Thiên thế giới đại chấn động. Tất cả nhơn thiên đồng thanh xưng rằng:

“Lành thay lành thay, thưa Đại Sĩ!”.

Lúc ấy Bồ Tát Tịnh Tinh Tiến liền qua đứng nơi cổng nhà Vương Tử Tài Công Đức.

Vương Tử thấy, dùng lời ác mắng nhiếc, dùng đất ném lấm mặt, dùng dao gậy ngói đá chém đập thân thể, mà Bồ Tát không giận cũng không bỏ đi tâm chẳng mỗi nhàm. Trải qua thời gian một ngàn năm bị khổ như vậy. Quá hai vạn năm mới được đến cổng thứ hai, quá tám

vạn bốn ngàn năm còn thiếu bảy ngày mới đến đứng được dưới công thứ bảy.

Lúc bảy giờ Vương Tử Tài Công Đức thấy Bồ Tát mới hỏi rằng:

“Này Đạo Sĩ! Nay ông đến đây cầu sự gì?”.

Nói xong, Vương Tử đôi với Bồ Tát liền sanh tâm bất tư nghị: Tại sao người này trải qua bao thời gian chịu nhiều sự khổ mà lòng không mỏi nhàm.

Vương Tử lần thứ hai thứ ba cũng hỏi rằng:

“Này Đạo Sĩ! Nay ông đến đây cầu sự gì?”.

Tịnh Tịnh Tiến Bồ Tát biết Vương Tử tâm đã điều phục liền nói kệ rằng:

*Tất cả tài vật của thế gian  
Vàng bạc lưu ly và pha lê  
Và bốn cúng dường ta chẳng cần  
Chỉ vì pháp mà ta đến đây  
Đời này có Phật Quảng Quang Minh  
Vì chúng sanh nói pháp vô thượng  
Chúng sanh nghe rồi lìa phiền não  
Cũng thọ vô lượng cam lộ vị  
Chư Phật xuất hiện nơi thế gian  
Còn khó hơn hoa linh thoại kia*

*Nay thế gian xuất hiện Như Lai  
Ngài còn phóng dật chìm biển dục  
Các chúng sanh thường đi trong tối  
Đấng Vô thượng Giác ban đuốc huệ  
Tự thị tài sắc sanh kiêu mạn  
Mà chẳng chịu đến chỗ Thế Tôn  
Tất cả tài bửu và mạng sống  
Phật nói hai thứ đều vô thường  
Chúng sanh nếu nghe cam lộ này  
Chẳng đến chỗ Phật là phóng dật  
Thuở xa xưa Ngài hành Bồ Đề  
Mời chúng sanh hứa ban pháp vị  
Nay Ngài còn thuộc các phiền não  
Điều phục sao được các phóng dật  
Nay ta cầu Ngài đồng đến Phật  
Phá hoại kiêu mạn lìa phiền não  
Siêng tu tinh tiến xả quốc sự  
Khiến Ngài lúc chết lòng chẳng hối.*

Vương Tử nghe lời kệ rồi xa lìa lòng kiêu mạn, liền sanh tín tâm tán thán Tịnh Tinh Tiến Bồ Tát và sám hối sự làm khổ hại cho Bồ Tát từ trước rồi thưa rằng:



“Thưa Đại Sĩ! Nay tôi bỏ lìa quốc sự và ngũ dục lạc thượng diệu, phá hoại kiêu mạn đến chỗ Đức Phật để nghe pháp cam lộ điều phục chúng sanh”.

Vương Tử Tài Công Đức cùng tám vạn bốn ngàn quyến thuộc mang hương hoa vi diệu theo Bồ Tát Tịnh Tinh Tiến đến chỗ Phật.

Đến rồi dâng hương hoa cúng dường phá kiêu mạn chí tâm nghe pháp.

Vương Tử lòng hoan hỷ kính lễ chun Phật quý dài chấp tay hướng lên Phật bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi quy y Tịnh Tinh Tiến Bồ Tát là người chịu khổ nhục hàng vạn năm lòng chẳng sân hận chẳng nhàm hối để điều phục tôi. Dầu tôi có cúng dường bao nhiêu cũng không báo đáp được ơn nặng ấy. Nay tôi ở trước Phật chí tâm sám hối.

Tôi trước tu hành Bồ Đề đạo, dùng tâm từ bi điều phục chúng sanh, tôi chẳng còn sanh lòng phóng dật nữa nhân đến được đạo Bồ Đề”.

Vương Tử Tài Công Đức liền bỏ vương vị, ở trong Phật pháp xuất gia nghe học chánh pháp như pháp mà trụ được Vô sanh nhẫn.

Này Bửu Kế! Ông có biết thuở ấy Tịnh Tinh Tiên là ai chẳng? Nay chính là thân ta, Thích Ca Mâu Ni Phật. Còn Vương Tử Tài Công Đức ấy, nay là Di Lặc Bồ Tát vậy.

Này Bửu Kế! Vì vậy nên đại Bồ Tát điều chúng sanh vô lượng vô biên bất khả tư nghị. Nếu Bồ Tát có thể điều phục chúng sanh, đây chơn thiệt là nghiệp hành được tu của Bồ Tát.

Này Bửu Kế! Bồ Tát có bốn thứ nghiệp:

Một là Bồ Tát nghiệp tịnh Phật quốc độ. Hai là Bồ Tát nghiệp tịnh thân. Ba là Bồ Tát nghiệp tịnh khẩu. Bốn là Bồ Tát nghiệp cầu tất cả Phật pháp.

Còn có bốn nghiệp. Đó là tri tâm, tri căn, tri bệnh và tri trị”.

Bửu Kế Bồ Tát nghe pháp ấy rồi, liền lấy châu chơn bửu trên búi tóc mình, châu ấy giá trị vô lượng, nó từ vô lượng Bồ Tát nghiệp xuất sanh, dâng lên cúng dường Như Lai và phát thệ nguyện rằng: “Nay tôi đem đánh châu này cúng Phật, nguyện công đức cúng đánh châu này làm nhơn đầu cho chúng sanh, do nhơn duyên này được vô thượng trí”.

Đức Thế Tôn liền mỉm cười, từ miệng Phật phóng ra đại quang minh nhiều màu sắc làm luột mắt tất cả ánh sáng khác.

Tật Biện Bồ Tát liền đứng dậy chấp tay bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Nhơn duyên gì mà Thế Tôn mỉm cười?”.

Đức Phật nói: “Này Tật Biện! Ông có thấy Bửu Kế dâng ta đánh châu đó chăng?”.

Tật Biện Bồ Tát nói: “Có thấy, bạch Đức Thế Tôn!”.

Đức Phật nói: “Này Tật Biện! Bửu Kế Bồ Tát đã ở chỗ vô lượng vô biên chư Phật phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, trì giới tinh tiến cầu Bồ Đề đạo, cúng dường vô lượng hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, cũng đã điều phục vô lượng hằng hà sa số chúng sanh.

Bửu Kế Bồ Tát ở đời vị lai quá mười a tăng kỳ kiếp sẽ được Vô Thượng Bồ Đề hiệu là Bửu Xuất Như Lai, thế giới tên là Tịnh Quang, kiếp ấy tên là Vô Cấu. Thế giới của Phật Bửu Xuất ấy thất bửu làm nên, quang minh chiếu khắp mười phương thế giới, tất cả nhơn dân không có đói khát, đều là thanh tịnh Bồ Tát, tai họ không hề nghe danh từ Nhị thừa, thường nghe pháp thuần nhưt Đại thừa, vì vậy mà Phật ấy có hiệu là Bửu Xuất. Tất cả Bồ

Tát cõi Tịnh Quang ấy có đủ thần thông. Thế giới ấy không có vua chúa, chỉ có Phật Pháp Vương. Tất cả chúng sanh đều hóa sanh, cũng không có danh từ nam nữ và ba ác đạo. Không có chúng sanh nào mà thân thể chẳng đầy đủ các căn, cũng không có chúng sanh biên địa, thọ mạng của họ là bốn vạn trung kiếp. Đức Phật Bửu Xuất ấy không diễn nói sự gì khác ngoại trừ lục Ba la mật. Chư Bồ Tát cõi Tịnh Quang ấy có đủ từ bi lợi căn trí huệ, nghe Phật nói một câu liền tỏ hiểu ngàn câu.

Đức Phật Bửu Xuất ấy thường vì tất cả Bồ Tát nói đà la ni Kim cương cú. Sao gọi là đà la ni Kim cương cú?

Đà la ni Kim cương cú ấy tức là nhưt cú. Một cú như vậy liền nhiếp hết tất cả pháp cú, vô tận pháp cú. Sao gọi là vô tận pháp cú? Vì tất cả chư Phật đều chẳng thể tận được, nên gọi là vô tận pháp cú.

Hành vô tận pháp cú thì nhiếp tất cả tự. Tất cả tự ấy nhiếp hết tất cả pháp cú. Nhưt thời chẳng được nói nhị tự nhưt tự, cũng lại chẳng hiệp nhị tự, vì vậy nên gọi là nhưt cú, gọi là tác cú, gọi là tự cú. Nếu chẳng phân biệt tự cú pháp cú tác cú thì gọi là đà la ni Kim cương cú.

Này Tật Biện! Đà la ni Kim cương cú như vậy, Phật Bửu Xuất ấy thường vì chư Bồ Tát diễn nói.

Này Tật Biện! Hoặc một kiếp hoặc giảm một kiếp ta nói công đức của Phật Bửu Xuất ấy cũng chẳng thể hết được”.

Bửu Kế Bồ Tát nghe Đức Phật thọ ký cho mình rồi tâm đại hoan hỷ nói kệ tán thán:

*Tất cả tri kiến tất cả sự  
Được đến bờ kia tất cả pháp  
Xa lìa tất cả các phiền não  
Vì vậy gọi Phật đáng Vô Thượng  
Tôi đã cúng dường vô lượng Phật  
Như Lai đều biết rõ tất cả  
Như Lai chứng được vô thượng trí  
Nên biết tam thế không chướng ngại  
Như Lai nay thọ ký cho tôi  
Khiến tôi xa lìa lòng nghi ngại  
Tôi cũng sẽ được chơn thiết đạo  
Như nay Thích Ca Mâu Ni Phật  
Tất cả đại địa đều khiến tan  
Hư không như nguyệt khiến rớt đất  
Lời nói của Phật không có hai  
Nên tôi quyết định được Bồ Đề  
Chánh ngữ thiết ngữ vi diệu ngữ  
Thọ ký tôi Vô Thượng Bồ Đề*

*Nếu tôi chơn thiết được Bồ Đề  
Sẽ khéo điều phục vô lượng chúng  
Cõi nước tịnh diệu tôi sẽ được  
Và cùng đại chúng Phật đã ghi  
Nay tôi nghe pháp vô thượng này  
Phá nghi thẳng đến Bồ Đề đạo  
Nay tôi tinh tiến tu Bồ Đề  
Điều phục chúng sanh lòng chẳng hối  
Nay Phật nói tín lực của tôi  
Vô thượng trí huệ và Phật lực.*

Lúc Phật thọ ký, có vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đều nói rằng: “Nguyện tôi đều sẽ được sanh thế giới ấy”.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan rằng: “Này A Nan! Ông nên thọ trì chánh pháp như vậy, đọc tụng rộng nói để đại lợi ích cho chư Thiên thế nhơn.

Này A Nan! Nếu có chúng sanh tín thọ kinh này, người ấy quyết định sẽ được ta thọ ký.

Này A Nan! Nếu đem thất bửu đầy trong tam thiên Đại Thiên thế giới cấp thí chúng sanh mãn một ngàn năm chẳng bằng người thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển này”.

Tôn giả A Nan bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên là gì và phụng trì thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! Kinh này tên là Phương Đẳng Đại Tập Đại Đà La Ni Đại Thiện Hành Bồ Tát Nhập Xứ”.

Nghe Phật nói kinh này rồi, Tôn giả A Nan và chư Thiên hàng thế nhơn đều rất hoan hỷ tín thọ phụng hành.

**Pháp Hội Hư Không Mục Thứ Năm Mười Chín Hết**

## **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

### **60 PHÁP HỘI NHỰT MẬT BỒ TÁT THỨ SÁU MƯỜI<sup>36</sup>**

**Hán dịch: Tam Tạng Đàm Vô Sám.**

**Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.**

Như vậy tôi nghe, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn vẫn ở Đại Bửu Phường Đình giữa hai cõi Dục và Sắc, cùng vô lượng đại Bồ Tát câu hội.

Đức Thế Tôn vì đại chúng nói pháp Hư Không Mục Xuất Tức Nhập Tức cam lộ môn rồi yên lặng mà trụ. Tất cả đại chúng cũng đều ngồi yên lặng suy nghĩ rằng:

---

<sup>36</sup> Theo daitangkinh.org: Bộ Đại Tập, tập 1, số 397, Q 31 - 33, Phẩm 13

Ngày nay Đức Như Lai biết rất rõ tâm tôi, cầu muốn chánh pháp không nhàm, ắt sẽ tuôn mưa pháp cam lộ.

Suy nghĩ vậy rồi, đại chúng đều chấp tay cung kính chăm nhìn Như Lai dường như người bệnh nặng ưa nhìn lương y, như người ở trong chỗ tối ưa nhìn ánh sáng, như người chìm trong nước ưa muốn đến bờ, như người bị nạn khổ ưa được chỗ nương cậy.

Trong chúng ấy có một Bồ Tát tên là Liên Hoa Quang Công Đức Đại Phạm. Bồ Tát này đã ở nơi vô lượng vô biên chư Phật vun trồng các công đức, thiện căn tăng trưởng, với Vô Thượng Bồ Đề tâm không thoái chuyển, thành tựu đầy đủ pháp duyên đại từ, từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay cung kính quỳ dài bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chỗ tâm sở duyên của tất cả chúng sanh không có biên tế nhanh chóng vô hình. Tánh nó bỗng lai thanh tịnh ở trong các cõi không có gì chướng ngại được. Vì muốn thông đạt biết rõ chơn thiệt nên siêng năng tu tập Tứ vô lượng tâm, như tu tập nên được tận trí.

Bạch Đức Thế Tôn! Giả sử tam giới tánh bỗng tịnh có chi tu tập tận trí như vậy? Duy nguyện Đức Thế Tôn vì chư Bồ Tát mà tuyên dương nói rộng để người thoái chuyển được bất thoái, để xô dẹp vô lượng phiền não giới,



để dứt phá vô biên khỏi khổ não. Duy nguyện Như Lai thương xót diễn nói pháp chưa từng được nghe. Chúng sanh nghe pháp chưa từng nghe rồi qua khỏi biển sanh tử xô gãy cây ái. Tại sao? Vì trong tất cả phiền não thì ái là căn bản vậy.

Duy nguyện Như Lai thương xót phân biệt diễn nói tội lỗi của ái. Như Lai có thể tịnh chúng sanh sáu căn. Nguyện Đức Như Lai diễn nói pháp tụ thanh tịnh”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này Liên Hoa Quang! Nếu người có thể hành lục Ba la mật thì có thể tự biết chỗ sở hành của tâm, người ấy trọn chẳng tương niệm Thanh Văn thừa. Dầu còn tu hành vô lượng các hành chưa được cứu cánh nhưng cũng chẳng kinh sợ thối lui sa vào hàng Thanh Văn, hàng Bích Chi Phật.

Nếu có Bồ Tát chẳng thể tu tập Tứ vô lượng tâm, Bồ Tát như vậy nơi đạo Bồ Đề là có thối thất, đây gọi là chẳng thể thanh tịnh sáu căn, đây gọi là nơi pháp có tham có xan, như vậy gọi là hành nơi tha hành, mà chẳng hành nơi tự hành, đây gọi là chẳng thành tựu được Thất thánh tài, chẳng thể độ thoát tất cả chúng sanh nơi biển sanh tử. Vì vậy nên Phật gọi hành giả như vậy là Thanh Văn hành, là Bích Chi Phật hành. Lúc ban sơ Phật diễn nói Tứ thánh đế hành, sau đó tiếp nối dạy chư Bồ Tát hành”.

Lúc ấy đại chúng đều nghĩ rằng: Đây là Như Lai sắp sửa muốn nói Thanh Văn thừa mà chẳng nói Đại thừa chẳng? Phải chăng Đức Như Lai chẳng thích chúng Bồ Tát như vậy chẳng? Như Lai chẳng muốn đoạn dứt chúng tánh Tam bảo chẳng?

Tại sao Đức Như Lai chẳng nói diệu pháp Đại thừa để hàng chư Thiên thể như được tín tâm. Để người chưa phát tâm Bồ Đề thì phát tâm, người đã phát tâm Bồ Đề thì được tăng trưởng. Để các chúng sanh được tín tâm vậy.

Đức Như Lai nếu nói pháp Đại thừa thì vô lượng chúng sanh sẽ được phát khởi tâm Bồ Đề, do được tu hành pháp Đại thừa bất cộng nên thành tựu đầy đủ pháp đà la ni.

Biết rõ tâm niệm của đại chúng, Đức Phật nói: “Này chư thiện nam tử! Thanh Văn thừa ấy tức là Đại thừa, Đại thừa ấy tức là Thanh Văn thừa, hai thừa như vậy không có sai khác”.

Bấy giờ trong đại chúng chư Bồ Tát ở bực Thập trụ bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi đã được Vô Sanh Pháp Nhãn. Chúng tôi đã có thể hành mười tám pháp hành bất cộng của Như Lai. Chúng tôi đã hiểu rõ Thanh Văn thừa và Đại thừa. Trong đại chúng này còn

vô lượng chúng sanh chẳng thể hiểu được Tiểu thừa và Đại thừa”.

Đức Phật bảo chư Bồ Tát ấy: “Này các thiện nam tử! Các ông nên tu Bất Thối Thiên Định”.

Chư Bồ Tát ấy liền tu nhập Bất Thối Thiên Định. Lúc nhập rồi, hoặc có Bồ Tát thân phóng quang minh như một ngọn đèn một ngọn đuốc, hoặc có thân phóng quang minh như thân Đế Thích, Phạm Vương, hoặc như quang minh như nguyệt, hoặc như quang minh ba mặt như, hoặc như bốn mặt như, như tám mặt như, như ngàn mặt như, như ánh sáng cả ức mặt như. Ánh sáng nơi thân chư Bồ Tát ấy phóng ra chiếu khắp tam thiên Đại Thiên thế giới. Quang minh ấy có thể làm cho vô lượng chúng sanh thân tâm tịch tĩnh. Kẻ trong ba ác đạo được rời lìa khổ não. Kẻ tà kiến xa lìa ác kiến. Lìa hẳn tham dục, sân hận, ngu si bố úy, các nạn khổ đói khát.

Chúng sanh cõi này đồng cúng dường Phật, Pháp, Tăng, tăng trưởng pháp lành.

Lúc bấy giờ thế giới Ta Bà này cùng mười phương vô lượng hằng hà sa số thế giới, hoặc không hay bất không, hoặc tịnh hay bất tịnh, quang minh ấy đều chiếu khắp. Chư Bồ Tát trong thập phương thế giới, những người có thể tu hành thánh hạnh Bồ Đề đạo trong khoảng

một niệm đều đến tụ tập trong Đại Bửu Phững Đình. Đến rồi đầu mặt lễ Phật ngồi qua một phía.

Đức Phật bảo chúng Thanh Văn rằng: “Này chư Tỳ Kheo! Các ông có thấy thiện thần túc như vậy chẳg?”

Thần túc như vậy hay phá hoại tất cả ác ma cảnh giới và các hữu xứ, hay hộ pháp giới, hay hành tất cả chư Phật cảnh giới, hay phân biệt cảnh giới Thanh Văn và Bích Chi Phật, hơn hẳn tất cả các thần thông.

Này chư Tỳ Kheo! Tất cả Bồ Tát sở dĩ thị hiện đại thần thông là để tăng trưởng các thiện căn cho chúng sanh, để chẳng đoạn tuyệt chủng tánh Tam bửu, để kẻ chưa tin thì được tín tâm, kẻ đã tin thì được tăng trưởng, để cho chúng sanh được thọ an lạc, để trưởng dưỡng pháp Đại thừa, để thân được thường, lạc, ngã, tịnh. Vì các nhơn duyên như vậy nên Bồ Tát vì chúng sanh mà thị hiện thần thông như vậy.

Này chư Tỳ Kheo! Tùy chỗ nào mà chư Bồ Tát như vậy đi đến thì trong ấy Phật pháp liền được tăng trưởng, hoặc hiện tại hay vị lai, Phật pháp còn ở lâu chẳng diệt mất. Nơi đó các chúng sanh xây dựng tháp miếu, cúng dường chúng Tăng, cầu thân vô tận, thân không khổ não. Các sự cúng dường ấy là tạo sanh thân và pháp thân. Sanh thân cúng dường là Pháp tượng. Pháp thân cúng

dường là thơ tả đọc tụng mười hai bộ kinh. Cúng dường như vậy hơn đem thất bửu, hương hoa, kỹ nhạc, phan lọng, anh lạc cúng dường.

Này chư Tỳ Kheo! Lúc ấy tâm ta cũng nhận thọ đó. Do cúng dường như vậy, các chúng sanh ấy sẽ được đầy đủ quả báo tam thừa tâm chẳng thối chuyển.

Nếu có chúng sanh vì ta mà tạo nhà cửa, chỗ kinh hành ta liền thọ dụng, hoặc là rừng cây, vườn hoa, giảng đường, tinh xá dâng cúng dường ta. Các hàng đệ tử có những ẩm thực, ngọa cụ, thuốc men, phòng nhà ta cũng thọ dụng. Nếu các Pháp sư thăng tòa cao thuyết pháp, lúc ấy ta cũng chí tâm lắng nghe. Nếu cúng thí cho Pháp sư ấy những y phục, ẩm thực, ngọa cụ, thuốc men, phòng nhà, vườn rừng, xe cộ, ruộng nương, nô tỳ, ta cũng thọ đó. Đây gọi là pháp cúng dường.

Người như vậy có thể tịnh thân tâm, trang nghiêm thân tâm, cũng có thể trang nghiêm Vô Thượng Bồ Đề, có thể được an lạc vi diệu, hay bố thí tất cả vật, cho tất cả người, trong tất cả thời gian, có thể thọ tất cả quả báo, thọ tất cả người, thọ tất cả thời. Đây gọi là thành tựu phước bố thí. Người này trọn chẳng đến ba ác đạo được pháp chẳng đọa lạc, như ý sở cầu, chẳng thối chuyển tam thừa.

Người này thường được có đủ hai thứ, đó là của cải và chánh pháp. Vì vậy nên những vật mong cầu đều tùy ý liền được. Thường được thập phương chư Phật hộ niệm. Hay phá tất cả cảnh giới ma.

Nếu có người kính tin đem vật sở hữu của mình phụng dâng cho Pháp sư, nếu người phá giới mà thọ vật phụng dâng ấy, nhân đến một lá, một bông, một trái, người ngu si này do có phá giới thọ cúng dường ấy nên mắc quả báo bất thiện, hiện tại liền bị bốn quả ác lớn, đó là tiếng ác đồn xa, thầy bạn thân thiện đều xa lìa, mắc phải bệnh nặng khổ ác mà chết, đó là lúc sắp chết ăn uống không vô, thấy cảnh ác dữ miệng không nói được, nằm ỉa đái dơ dáy, và sau khi chết sáu vật sở hữu cùng những của cải khác chẳng đến trong tăng hoặc bị lửa cháy hoặc trộm cướp lấy. Đời sau còn bị bốn ác báo, đó là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và nếu được làm người thì thân không có tay chân. Lúc thọ thân quý thì trong vô lượng năm chẳng thấy nước uống cũng chẳng nghe danh từ nước uống, lúc thọ thân súc sanh thì thường ăn bùn đất, nếu trở lại làm người thì ở xứ không có Tam bảo. Đời ngũ trược đui mù không mắt sáng, thường bị bệnh nặng ăn món dơ hôi. Bỏ thân người lại đọa vào địa ngục. Tại sao phải ác báo lớn như vậy vì kẻ phá giới mà thọ vật đáng

là của Pháp sư. Ác Tỳ Kheo này có thể hoại diệt có thể làm dứt Tam bửu nên phải bị ác báo như vậy”.

Trong chúng có một Đại Đức Tỳ Kheo tên là Già Gia Ca Diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thân người như vậy đáng gọi là người chảnh? Nay tôi suy nghĩ thì chảnh phải là người vậy. Tại sao? Vì người ấy lòng rất vì lợi dưỡng mà thọ cấm giới nên chảnh phải là người vậy”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này Ca Diếp! Thà thọ các thân địa ngục v.v... trọn chảnh thọ lấy các vật như vậy.

Này Ca Diếp! Thân người khó được nay đã được, Phật pháp khó gặp nay đã gặp, cấm giới khó thọ nay đã thọ, như vậy mà chảnh xu hướng thánh hạnh phạm hạnh, đây gọi là hư mất sự đại lợi ích.

Ác Tỳ Kheo ấy vì tâm tham ăn, tham tài lợi mà thọ cấm giới, chớ chảnh phải tâm vì chánh pháp. Người ngu si ấy cậy sức đa văn và thế lực quốc vương hay đại thần mà muốn thọ các vật tịnh thí ấy bèn sẽ bị ác quả lớn”.

Vua Tần Bà Sa La bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Người xuất gia thọ vật như vậy mắc quả như vậy. Còn người tại gia thọ tội ấy thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Nay vua chẳng nên hỏi sự như vậy”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi tu thánh hạnh trọn chẳng thọ lấy các vật như vậy. Tôi vì các vua ác đời vị lai mà hỏi sự ấy”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Nếu Phật tuyên nói ác nghiệp quả của các ác vương đời vị lai, nếu có kẻ chẳng tin lời Phật sẽ bị ác quả báo lớn. Vì vậy nên Phật thôi không nói đến”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Duy nguyện Như Lai vì đời vị lai các Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, người có lòng kính tin phụng trì Phật pháp thủ hộ Pháp sư và tài vật mà phân biệt nói đủ cả cho”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này Đại Vương! Nếu các ác vương đời vị lai mà xâm đoạt các vật của Pháp sư như vậy, nên biết ác vương ấy hiện đời mắc hai mươi điều ác:

Một là chư Thiên chẳng vệ hộ.

Hai là tiếng ác đồn xa.

Ba là thân hữu xa lìa.

Bốn là oán địch tăng trưởng.



Năm là tài vật tổn hao.  
Sáu là tâm nhiều tán loạn.  
Bảy là thân chẳng đầy đủ.  
Tám là ngủ chẳng yên.  
Chín là thường lo đói kém.  
Mười là món uống ăn biến thành ác độc.  
Mười một là nhờn dân chẳng ái kính.  
Mười hai là lân quốc hằng xâm lăng.  
Mười ba là quyền thuộc chẳng chịu nghe lời.  
Mười bốn là quốc sự bí mật bị mưu thần hiển lộ.  
Mười lăm là tài vật bị thủy hoả xâm đoạt.  
Mười sáu là thường có bệnh nặng.  
Mười bảy là thuốc men không nghiệm.  
Mười tám là chẳng chữa lành được.  
Mười chín là uống nước không xuống.  
Hai mươi là thường nhớ tưởng bất tịnh.  
Xả thân rồi liền lại sẽ sanh vô gián ngục chịu khổ một kiếp.

Quá một kiếp rồi thọ thân nga quý ở đồng hoang vắng, chẳng nghe tên nước uống, món ăn, thân thể tàn tật không đủ các căn thọ khổ não nhiều trong vô lượng kiếp.

Thọ quả nga quý rồi sẽ sanh làm thân thú lớn trong đại hải, thân lớn nhiều do tuần như khối thịt lớn, thường bị các chúng sanh nút cắn rất là đau khổ. Nếu được thân người thì sanh nhằm đời ngũ trược ác không có Phật xuất thế, tàn tật không đủ tai mắt.

Các ác vương vị lai bị những ác báo lớn như vậy”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi thà thọ thân địa ngục chớ trọn chẳng thọ thân ác vương như vậy”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Nay Phật đem các tài vật ấy của Pháp sư giao phó cho các vua, những quốc vương có tín tâm. Tại sao? Vì Pháp sư là tạng pháp thân của Như Lai vậy”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có hàng Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà có thể hộ trì pháp tài như vậy, người này sẽ được những công đức gì?”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Người như vậy hơn tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác.

Này Đại Vương! Ví như có kẻ có khả năng giết chết tất cả thập phương chúng sanh, đoạt cả mắt, chặt cả tay chun.

Này Đại Vương! Kẻ ấy mắc tội báo nhiều ít?”.

Vua Tần Bà Sa La yên lặng không đáp.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Có sao không đáp?”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Kẻ ấy mắc nghiệp quá ác chẳng thể cân lường chẳng thể tính đếm.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu gây ác hại như vậy cho một người tội còn khó kể được huống là với tất cả người”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Phật tại thế hoặc sau khi diệt độ, nếu có ác vương Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà mà xâm đoạt những vật như vậy của Pháp sư, mắc tội báo chia làm trăm phần, kẻ ác trên tội báo chẳng bằng một phần trăm ấy”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Đúng chánh pháp mà trị nước vua như vậy khó có được. Nếu chẳng phóng dật thì có thể hộ pháp, nếu phóng dật thì chẳng thể hộ.

Bạch Đức Thế Tôn! Người hay hộ chánh pháp được công đức gì?”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Ví như có người hay ban cho tất cả chúng sanh như trên sự sống còn và mắt sáng cùng tay chun, người này được phước chừng có nhiều chăng?”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Có thể ban cho một người sự sống mắt sáng và tay chun, phước còn nhiều huống là ban cho tất cả ngàn ấy người”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Nếu người hộ pháp được công đức chia làm trăm phần, người ban thí trên được phước chẳng bằng một phần trăm ấy”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có kẻ thọ lấy tài vật của một Pháp sư thì có mắc tội chăng? Nếu người ủng hộ một Pháp sư lại có được phước chăng?”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Nếu có kẻ thọ lấy tài vật của một Pháp sư cùng của năm Pháp sư mắc tội bằng nhau. Nếu có người hộ trì tài vật của một Pháp sư cùng của năm Pháp sư được phước như nhau không sai khác.

Này Đại Vương! Nếu một chùa miếu, hoặc một thôn lạc, một rừng cây trụ năm Pháp sư. Nếu đánh kiền chùy hội tứ phương Tăng. Khách Tăng tập hội rồi theo thứ đệ cung cấp phòng nhà, món uống ăn, ngọa cụ, y dược

không tâm lẫn tiếc. Đầu hôm cuối đêm đọc tụng giảng luận nhằm sợ sanh tử chuyên ưa Niết Bàn, chẳng tự tán thán thân mình, chẳng nói chỗ dở kẻ khác, thiếu dục tri túc, thường thích tán thán thiếu dục tri túc, siêng tu tinh tiến chí thích tịch tĩnh, tu tập niệm định thương mến chúng sanh.

Này Đại Vương! Đây gọi là chúng Tăng như pháp mà trụ hộ giới tinh tiến trì mật tạng của Phật, đọc tụng thơ tả phân biệt thánh giáo. Đây gọi là chúng Tăng lân mẫn chúng sanh lợi ích chúng sanh, hay thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh, cũng hay thọ trì cấm giới tịch tĩnh, đầy đủ tâm quý hiền thánh công đức.

Này Đại Vương! Đây gọi là chúng Tăng biến đại công đức là thầy như thiên hay đại lợi ích vô lượng chúng sanh, hay dứt chúng sanh vô lượng khổ não, hay ban cho tất cả chúng sanh giải thoát. Năm Tỳ Kheo ấy còn gọi là chúng Tăng hà hưởng gì đông vô lượng.

Này Đại Vương! Nếu vô lượng Tăng đều phá cấm giới, chỉ được năm Tỳ Kheo thanh tịnh như pháp mà trụ, người bố thí được phước vô lượng, chẳng thể cân lường chẳng thể tính đếm. Tại sao? Do có người hộ trì Phật pháp thương xót tất cả chúng sanh vậy, vì tâm bình đẳng không có hai tướng vậy”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Tỳ Kheo phá giới có được ở trong đại chúng thọ tín thí chăng?”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Như trong nước vua có một người tội chưa kịp đày đuổi, vua cấp thí cho hàng Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà người tội ấy có được thọ lạc chăng?”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Không được thọ lạc”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Cũng vậy, phá giới Tỳ Kheo dầu ở trong chúng thọ lấy tín thí chẳng được an lạc. Tại sao? Vì phá cấm giới, vì chẳng như pháp vậy.

Này Đại Vương! Người như vậy tất cả mười phương chư Phật chẳng hộ niệm, dầu gọi là Tỳ Kheo mà chẳng ở Tăng số. Tại sao? Vì nhập vào ma giới vậy. Người trì giới là đệ tử Phật. Người phá giới là đệ tử ma. Người trì giới là xuất thế đạo. Người phá giới là nhập thế đạo. Phật đều chẳng cho kẻ phá giới thọ của tín thí chừng bằng hộ đình lịch, tại sao? Vì kẻ ấy xa lìa Như Lai pháp vậy”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Người phá giới có những tướng gì có biết được chăng?”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Người có trí thì biết được.

Này Đại Vương! Nếu có người chẳng có thể cung kính Tam bửu chẳng sanh tín tâm không có tâm quý, với Sư trưởng Hòa thượng kỳ lão trưởng túc đồng sư đồng học chẳng sanh cung kính, xô ngã tràng thánh, chẳng tu phạm hạnh, tăng trưởng xan tham, thích ở nhà tục, chẳng có thể thanh tịnh được bốn nghiệp nơi miệng, thường tu tâm thực xa lìa tâm pháp, thích nói sự thế gian vô ích, đây gọi là Tỳ Kheo tướng ban sơ phá giới, chưa gọi là đầy đủ phá giới. Nếu người này thọ chứa tôi, tó, voi, ngựa, bò, dê, lạc đà, lừa, gà, heo nhân đến tám thứ vật bất tịnh, đây gọi là đầy đủ phá cấm giới vậy. Đây gọi là cặn bã trong Sa Môn, là vạy vò trong Sa Môn, là ảo huyền trong Sa Môn, là giặc trong Sa Môn, là say sưa trong Sa Môn, là Chiên Đà La trong Sa Môn vậy. Tỳ Kheo như vậy chẳng nên cộng trụ, chẳng cộng hòa hiệp, chẳng nên chung làm chín mươi chín yết ma. Đây gọi hư mất sự nghiệp Tỳ Kheo đọa vào chỗ nghèo cùng.

Này Đại Vương! Thà cùng chung ở với hàng Chiên Đà La mà chẳng ở chung với ác Tỳ Kheo như vậy. Tại sao? Vì Tỳ Kheo như vậy tiêu diệt thiện căn, dứt tam thể tâm thiện từ mãi. Ác Tỳ Kheo ấy chính là cầu tiêu thêm lớn pháp sanh tử, tức là chủng tử ác như thiên. Tại sao? Vì người này khi đối như thiên khác. Tỳ Kheo này

làm tắt đèn giải thoát xô ngã tràng pháp làm khô biên pháp, hay phá người thuyết pháp, hay phỉnh gạt thí chủ, phá hòa hiệp Tăng. Nếu có ác vương hoặc hàng Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà ủng hộ các ác Tỳ Kheo như vậy, thì là thêm lớn nghiệp ác đạo, là gieo trồng các giống ác hơn thiên.

Này Đại Vương! Nếu ác Tỳ Kheo quở mắng Tỳ Kheo như pháp trụ, thì các vua quan kính tin Tam bảo phải nên phạt đuổi. Nếu phạt đuổi kẻ ấy thì được nhiều phước. Nếu là vua không có tín tâm thì như pháp Tỳ Kheo chẳng nên cùng ác Tỳ Kheo cộng trụ.

Tỳ Kheo có trí nên trước qua chỗ vua mà thưa rằng: “Nay vua có thể hộ trì Phật pháp chăng? Nếu vua đáp là hay hộ trì thì Tỳ Kheo có trí nên nín lặng. Nếu vua ấy có tâm tham bảo rằng: Này Đại Đức! Trong chùa miếu ấy có đông chúng Tăng, sao ta lại vì năm Tỳ Kheo mà xua đuổi nhiều người. Tỳ Kheo có trí nghe lời ấy thì chẳng nên đến nữa, bèn nên bỏ đi đến chỗ tịch tĩnh”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có ác vương tùy thuận theo lời ác Tỳ Kheo như vậy thì cả đại địa này làm sao chở được vua ấy, từ đây quá hằng hà sa số kiếp sau trọn không còn được thọ thân người. Vô lượng chúng



sanh được giải thoát rồi, ác vương ấy vẫn còn chưa khỏi được nghiệp ba ác đạo”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Nếu đời vị lai có các vua có lòng kính tin Tam bửu, hoặc Sát Lợi, hoặc Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà có thể thủ hộ Pháp sư tạo lập tháp tượng cúng dường chúng Tăng các món cần dùng, vì hộ chánh pháp mà trị ác Tỳ Kheo, thà bỏ thân mạng để hộ một Tỳ Kheo như pháp, chớ chẳng hộ vô lượng ác Tỳ Kheo, người hộ pháp này xả thân sẽ sanh thanh tịnh Phật độ, thường gặp Tam Bửu, chẳng lâu sẽ được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Đại Vương! Nay Phật chẳng cho một người thọ chứa tám vật bất tịnh, chỉ cho đại chúng được thọ chứa và dùng.

Này Đại Vương! Nếu có người có thể hộ trì chánh pháp, nên biết người này là đại đàn việt của thập phương chư Phật Thế Tôn.

Này Đại Vương! Tăng vật khó chấp chưởng. Nay Phật chỉ cho hai hạng người chưởng hộ: Một là A La Hán Tỳ Kheo đủ bát giải thoát, hai là người Tu Đà Hoàn. Trừ hai hạng người này không còn có ai chưởng hộ được Tăng vật vậy”.

Lúc Đức Thế Tôn vì vua Tần Bà Sa La nói pháp ấy rồi, phương Đông có quốc độ tên là Vô Lượng, có Phật hiệu là Ngũ Công Đức thường nói diệu pháp giáo hóa chúng sanh. Cõi ấy có một Bồ Tát tên là Nhựt Mật chí tâm lắng nghe pháp ngược nhìn hư không thấy có vô lượng vô biên Bồ Tát từ phương Đông đến đi thẳng qua phương Tây, liền bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thấy phương Đông vô lượng Bồ Tát đi qua phương Tây. Có nhơn duyên gì mà họ bỏ nước tịnh diệu đi qua uế độ?”.

Đức Phật Ngũ Công Đức nói: “Này Nhựt Mật! Phương Tây quá đây vô lượng vô biên hằng hà sa số thế giới có thế giới tên là Ta Bà đủ ngũ trược, chúng sanh tệ ác đầy trong nước ấy. Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở trong thế giới ấy nói pháp tam thừa, vì muốn tăng trưởng Phật chánh pháp, vì chẳng dứt chủng tánh Tam bảo, vì phá ma giới dựng pháp tràng, vì chánh pháp còn ở lâu mà chẳng diệt tận. Thế giới ấy có vô lượng Phật, vô lượng Bồ Tát tuyên nói bửu kế đà la ni pháp. Đã nói pháp ấy rồi, Thích Ca Như Lai lại nói pháp tam thừa tứ vô ngại trí, bốn thứ phạm hạnh và bốn nhiếp pháp. Vô lượng chúng sanh lúc nghe pháp ấy lòng không mởi nhàm vì họ thích vị cam lộ vậy. Do bốn nguyện lực của Thích Ca

Như Lai nên vô lượng chư Phật, vô lượng Bồ Tát đều tập hội cõi ấy. Lúc Phật Thích Ca nói pháp chúng Bồ Tát nhập thiền định. Đã nhập định rồi thân phóng quang minh sáng như một ngọn đèn đuốc nhả đến sáng như ánh sáng cả ức mặt nhật. Nay Nhựt Mật! Nếu muốn hộ pháp thì nên khởi định đi đến thế giới Ta Bà.

Nay Nhựt Mật! Chúng sanh cõi Ta Bà phiền não bèn chặt, hệ phược sâu nặng, thân hình xấu xí hôi dơ, họ nhiều kiêu mạn ác khẩu lưỡng thiệt xa lìa thiệt ngữ, họ thiệt ngu si mà hiện tướng trí huệ, nhiều lòng xan tham mà hiện tướng xả ly, có nhiều siểm khúc mà hiện tướng chất trực, tâm nhiều trược loạn mà hiện tướng thanh tịnh, có nhiều tật đố mà hiện tướng nhu nhuyến, thích làm cho người ly biệt mà hiện tướng hòa hiệp, lòng nhiều tà kiến mà hiện tướng chánh kiến. Chúng sanh cõi ấy theo lời phụ nữ, vì nghe theo lời phụ nữ nên đoạn tuyệt thiện căn tăng trưởng ba ác đạo.

Nay Nhựt Mật! Nay ông và có thể vì ta mà làm sứ giả chăng? Ta muốn giữ dục khiến Như Lai ấy khéo nói pháp yếu. Nói dục ấy đó là chơn đà la ni. Chơn đà la ni này thành tựu đầy đủ vô lượng công đức, hay dứt được dục tham, sắc tham, vô sắc tham, kiêu mạn, ngã mạn, tất cả thủ tham, tất cả ngã cái, tất cả ngã kiến, đoạn kiến,

giới thủ, kiến thủ, tà kiến, thường kiến, chúng sanh kiến, sĩ phu kiến, tác giả kiến, thợ giả kiến, nhơn kiến, thiên kiến, sắc, thanh, hương, vị, xúc kiến, tứ đại kiến, xuất kiến, sanh kiến, trụ kiến, diệt kiến. Đây gọi là tùy như thuận nhãn. Đà la ni này chơn thiệt biết sắc đến thức, nhãn đến ý, âm nhập giới, giải thoát pháp giới, vô thượng diệu lạc.

Này Nhựt Mật! Chúng sanh Ta Bà thế giới kia như kẻ sanh lung, sanh manh, sanh á, tham dục say cuồng, vì vậy nên ta giữ dục pháp tùy như chơn thiệt đà la ni, đây là tạng tất cả pháp, là pháp môn bất khả tư nghị có thể phá hoại tất cả bạn đảng ma và cảnh giới ma.

Này Nhựt Mật! Đà la ni này cũng hay điều phục tất cả ma chúng, hay khủng bố tất cả ác độc long, hay khiến ác quỷ sanh ý tưởng tri túc, hay cảm hóa tất cả A Tu La chúng, hay điều tất cả Kim Sí điều, hay bố tất cả Khẩn Na La, hay làm cho Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà sanh lòng kính tin, hay phá tất cả kẻ tham thân nữ, khiến người đa văn sanh lòng ưa thích, người tập thiền định tâm được tịch tĩnh, hay khéo chữa lành tất cả ác trọng bệnh, hay trừ tất cả ác tướng trong quốc độ như là ác tặc, ác điều, ác thú, ác phong, ác vũ, ác hàn, ác nhiệt.

Này Nhứt Mật! Nếu có người hay tụng đà la ni này thì có thể được thấy vô lượng chư Phật.

Này Nhứt Mật! Ông thọ trì chú này đến thế giới Ta Bà kia hướng hàng tứ chúng mà tuyên nói đầy đủ đó”.

Đức Ngũ Công Đức Như Lai liền nói đà la ni rằng:

Bà di bà xà ba lợi bà linh, bà hê bà ha ba lợi bà linh, ti lợi si tử ti lợi si ba lợi bà linh, a tỳ a bà ba lợi bà linh, đê đê đê xà ba lợi bà linh, ma linh ma la ba lợi bà linh, kê kỳ khước già ba lợi bà linh, a lộ xí a lộ ca ba lợi bà linh, đá mế đá ma ba lợi bà linh, tư linh tư la ba lợi bà linh, già mế già ma ba lợi bà linh, a bộ bà a bộ bà ba lợi bà linh, la ma, la ma, la ma, la mế, la ma, lã la, lã la, lã la, ma tử toá nhã na, phục đa kỳ hê phục đa kỳ lực ma ba lợi bà linh, giá táp kỳ lực hê giá táp kỳ lực ma ba lợi bà linh, thân lộ đa kỳ lực hê thân lộ đa kỳ lực ma ba lợi bà linh, kỳ lãng na kỳ lực hê kỳ lãng na kỳ lãng ma ba lợi bà linh, thời chúc kỳ lực hê thời chúc kỳ lãng ma ba lợi bà linh, ca xà kỳ lực hê ca xà kỳ lực ma ba lợi bà linh, ma na kỳ lực hê ma na kỳ lực ma ba lợi bà linh, bát thi kỳ lực hê bát đà kỳ lực ma ba lợi bà linh, tỳ đà na kỳ lực hê tỳ đà na kỳ lực ma ba lợi bà linh, thất nang kỳ lực hê thất nang kỳ lực ma ba lợi bà linh, ưu ba đà kỳ lực hê ưu ba đà kỳ lực ma ba lợi bà linh, bà bà kỳ lực hê bà bà kỳ

lực ma ba lợi bà linh, xà đề kỳ lực hê xà đề kỳ lực ma ba lợi bà linh, xà lã ma na la kỳ lực hê xà lã ma na la kỳ lực ma ba lợi bà linh, đậu khê tát đa ba kỳ lực hê đậu khê tát đa ba kỳ lực ma ba lợi bà linh, a lã ba lã chùy xà kỳ lực hê a lã ba lã chùy xà kỳ lực ma ba lợi bà linh, a bạt đa, tỉ bạt la tả, a bà lã mâu ba ma tát tả tỉ già, tỉ ni bạt đa, a đà lợi dã lại mế, tán tỉ già phiến đề, sá ha.

Nhật Mật đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi có thể đến nơi Ta Bà thế giới kia tuyên nói chú ấy, chỉ ở nơi cõi ấy sanh lòng e sợ. Tại sao? Vì vừa rồi Như Lai vì tôi mà tuyên nói chúng sanh cõi Ta Bà có nhiều tệ ác dường như kẻ sanh lung, sanh manh, sanh á tùy theo ý nữ nhơn.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có kẻ thuận theo ý nữ nhơn thì nên biết người ấy dứt hẳn thiện căn”.

Đức Ngũ Công Đức Như Lai nói: “Này Nhật Mật! Nay ông chẳng vì hiện lợi hậu lợi mà nên vì lợi ích tất cả chúng sanh, chỉ qua đó tuyên nói thần chú chớ có lo sợ.

Này Nhật Mật! Ông chẳng phải là Duy Ma Cật ở bên kia ư! Có chi ông lại lo sợ?”.

Nhật Mật Bồ Tát nín lặng không đáp.

Đức Phật nói: “Này Nhựt Mật! Sao ông yên lặng vậy?”.

Nhựt Mật Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Duy Ma Cật kia tức là thân tôi. Tôi ở cõi kia hiện thân hình bạch y vì các chúng sanh mà tuyên nói pháp yếu, hoặc có lúc tôi hiện thân Bà La Môn, hoặc thân Sát Lợi, thân Tỳ Xá, thân Thủ Đà, hoặc thân Tự Tại Thiên, thân Thiên Đế Thích, thân Phạm Thiên, hoặc hiện thân Long Vương, A Tu La Vương, Ca Lô La Vương, Khẩn Na La Vương, hoặc hiện thân Thanh Văn, thân Bích Chi Phật, hoặc hiện thân Trưởng giả, thân Nữ nhơn, thân Đồng nam, thân Đồng nữ, thân Súc sanh, thân Nga quý, thân Địa ngục, tôi hiện các thứ thân hình như vậy để điều phục chúng sanh”.

Lúc ấy trong chúng có tám vạn Bồ Tát đồng một tam muội xuất nhập cùng đồng, còn có vô lượng vô số Bồ Tát tâm điều động chí tâm hệ niệm muốn được gần thấy lễ lạy Thích Ca Mâu Ni Phật và đại chúng, cũng muốn nghe học kinh điển Đại thừa vi diệu. Đại chúng như vậy đều đồng lòng muốn qua Ta Bà thế giới.

Nhựt Mật Bồ Tát nghĩ rằng: Ta vì đại chúng này muốn nói đại sự. Tại sao? Vì đại chúng này tâm họ chưa

định, nếu qua cõi kia hoặc có thể họ sanh tâm điên đảo gần kề ác tri thức.

Đức Ngũ Công Đức Phật bảo Nhựt Mật Bồ Tát rằng: “Này Nhựt Mật! Nay ông chớ nên sanh lòng e sợ, nay ta sẽ ban cho đại chúng Bồ Tát bất cộng pháp hành, vô tướng hành, điều phục hành, giải thoát hành, phân biệt sanh tử hành, bất đoạn Tam bửu hành, đại từ đại bi hành, Nhứt thiết trí giải thoát hành, phá hoại tứ ma ác tà luận hành, tận trí vô sanh trí hành, tất cánh nhập Niết Bàn hành. Đây gọi là Liên Hoa đà la ni môn. Đà la ni này làm cho Bồ Tát chẳng thích ưa tam giới mà chứng Vô Tướng Giải Thoát môn và nhập Vô Hành Giải Thoát môn.

Này Nhựt Mật! Nếu người tin thì nên chí tâm lắng nghe Liên Hoa đà la ni này, người ấy hay nhẹ mỏng tất cả tham dục tất cả phiền não, xả thân bảy đời thường được sanh cõi trời nhớ biết túc mạng, dầu ở Dục giới chẳng bị dục làm ô nhiễm, thường thích xuất gia được như thiên vui cúng dường. Nếu có người hay bảy ngày chí tâm rồi lắng nghe đà la ni này thì trọn chẳng đọa lạc trong ba ác đạo. Nếu hàng như thiên lắng nghe đà la ni này thì xa lìa tham dục mà tu tập thiên định. Nếu có người hay đối với Quốc Vương, Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà mà tuyên nói Liên Hoa đà la ni này, người



nghe liền phát tâm xuất gia. Nếu nữ nhơn chí tâm nghe đà la ni này thọ trì đọc tụng liền chuyển thân nữ nhơn được thân nam tử nơi Vô Thượng Bồ Đề tâm không thối chuyển nhân đến được Đại bát Niết Bàn, trọn chẳng còn thọ thân nữ nhơn trừ tự phát nguyện.

Này Nhựt Mật! Nếu có người hay đem chú này mà chú các cây cỏ thuốc, rồi đem sơn trét trống loa, lúc đánh lúc thổi, người nghe tiếng tất cả tà kiến cổ độc các bệnh tệ ác đều không làm hại được. Liên Hoa đà la ni này thành tựu vô lượng phước đức”.

Liên nói chú rằng:

Tư đà ma đề, tử lộ ca ma đề, y lê sí đê lợi tử, lưu giá tu lưu giá, phật đề tử phật đề, ma ha phật đề, ôn ma đề ôn ma đa ba la đề tử đa ninh, la già bà la ca đà la ba lợi đề tử đà ninh, tần đậu tần đậu ma đề, chí tra chí tra ba la đề tử đà ninh, át sí chiến đà đậu, ha ha chí trí, ha đa ni mế, ha đa ca ma tử kỳ, ha đa phú na bà bà la xà, ha đa tam mộ đê, ha đa tử ma đa phật đề, ha đa xà kỳ ly, ha đa tử tam ma kỳ ly, ha đa tam mâu đà xà tỳ, ha đa tử ma đa lỗ kỳ, ha đa hi hê, ha đa giá tri, ha đa đạt ba la xà, ha đa bà hưu la xà, ha đa bà xà ma đề, ha đa lưu già ma đề, ha đa ô già lại mế, ha đa đà ma mật đề, ha đa tát bà ưu ba đà na, nhã nhã

nhã, tử xà nhã nhã, tử bà xà nhã nhã, bà lão mặt lực già nhã  
nhã, y sa an đầu lão già đầu xỉ, sá ha.

Này Nhựt Mật! Liên Hoa đà la ni ấy hay dứt tứ lưu  
ông nên chí tâm thọ trì đà la ni ấy mà đến cõi Ta Bà. Tại  
sao? Vì thế giới kia có trăm ức ma chướng hay phá hoại  
các thiện pháp của chúng sanh, các ông nếu tụng đà la ni  
ấy thì chẳng bị ác ma kia xâm phạm.

Nhựt Mật Bồ Tát cùng vô lượng ức chư Bồ Tát và vô  
số như thiên bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai  
trí huệ bất khả tư nghị, từ trước chúng tôi chưa từng nghe  
đà la ni ấy”.

Lúc ấy tám vạn bốn ngàn nữ như nơi thế giới vô  
lượng nghe Liên Hoa đà la ni rồi liền chuyển thân nữ  
thành thân nam.

Phật Ngũ Công Đức lấy tràng hoa Chiêm Bạc bảo  
Nhựt Mật Bồ Tát rằng: “Này Nhựt Mật! Ông cầm tràng  
hoa Chiêm Bạc này và đà la ni qua thế giới Ta Bà cúng  
dường Phật Thích Ca Mâu Ni”.

Trong đại hội có tám vạn Bồ Tát đồng bạch rằng:  
“Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng muốn đến Ta Bà  
thế giới”.

Đức Ngũ Công Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, các ông nếu đi thì nên hiện thân Phạm Thiên”.

Đại chúng Bồ Tát ấy liền hóa làm thân Phạm Thiên qua Ta Bà thế giới đến chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni đầu mặt lễ lạy hữu nhiều ba vòng rồi ngồi qua một phía, bấy giờ cả cõi Ta Bà liền có trận mưa hoa chiêm bà khắp mọi nơi.

Đức Phật vẫn vì vua Tần Bà Sa La tuyên nói pháp hành.

Nam phương quá số thế giới bằng số cát đầy trong một thành cao rộng đều một do tuần, có một thế giới tên là Ca Sa Tràng đủ ngũ trược, có Phật hiệu là Sơn Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, hiện tại vì chúng sanh tuyên nói pháp yếu. Có một Bồ Tát hiệu là Hương Tượng Vương ngược nhìn hư không thấy có vô lượng Bồ Tát từ phương Nam đến đi thẳng qua phương Bắc liền bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có như duyên gì mà vô lượng đại Bồ Tát từ phương Nam đi thẳng qua phương Bắc?”.

Đức Phật Sơn Vương Như Lai nói: “Này Hương Tượng Vương! Về phương Bắc quá số thế giới bằng số

cát đây trong một thành cao rộng đều một do tuần, có thể giới tên Ta Bà, Phật Thích Ca Mâu Ni ở đó tuyên nói kinh Đại Tập vi diệu, phân biệt tam thừa để chẳng dứt chúng tánh Tam bửu, chẳng dứt pháp hành phá ma giới dụng pháp tràng. Tất cả mười phương chư Phật Thế Tôn đều ở nơi cõi ấy tuyên nói giải bày Bửu Tràng đà la ni, nói rồi chư Phật trở về bốn trụ xứ. Thích Ca Như Lai vì chư Bồ Tát và chúng Thanh Văn tuyên nói pháp yếu. Các ông có muốn qua Ta Bà thế giới nghe học pháp chẳng? Nay ta cũng muốn giữ dục cho Đức Phật ấy, đó là Đoạn Nghiệp đà la ni tùy thuận không môn dứt tham sắc kiêu mạn, mạn mạn, ngã mạn nhân đến để được tận trí vô sanh trí vậy”.

Liên nói chú rằng:

Đậu mạc đề, đậu mạc đề, áo xoa đậu mạc đề, ba la bà sa đậu mạc đề, tát bà a ca xá đậu ma, a tỳ khê già, tỳ mế đa khê già, a tỳ xoa khê già, a bà mạc a khước già, a na nhã khước già, tỳ dã phạt đề khước già, bà lộ giá khước già, thức xí khước già, tử đề di lã khước già, ô số ma khước già, ô la khước già, a xoa khước già, xà bà ma na khước già, thấp ba ba khước già, xà bà tử nhã na khước già, giá táp đà đầu khước già, xà bà ma ná tử nhã na đà đầu khước già, ti lợi si tử đà đầu khước già, xà bà tử nhã

na đà đầu khước già, chiết tóa lợi mật đầu ba na khước tử già, xà bà a tỳ đà ni ca khước già, đậu khô khước già, xà bà mật lực khước già, tử bà bà na, a tử xoa bà, a bà na na, tử na na, bà mâu đà na na, tát bà ca lã na na, tát bà tán đá na tử cụ ba na na, a ký chi na na, xoa bà, xoa bà, y lợi, mật lợi, y y lợi, y y lan di lợi, sá ha.

Này Hương Tượng Vương! Đây gọi là Tùy Không tam muội đà la ni vậy. Đà la ni này có năng lực dứt hẳn tất cả dục tham, sắc tham và vô sắc tham nhân đến dứt trừ tất cả phiền não. Ông nên nhứt tâm thọ trì đọc tụng đà la ni này qua thế giới Ta Bà kia giáo hóa chúng sanh”.

Hương Tượng Vương Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã thọ trì đọc tụng đà la ni Tùy Thuận Không tam muội ấy, nay tôi muốn qua thế giới kia nhưng có lòng e sợ. Tại sao? Vì tôi từng nghe Đức Phật nói chúng sanh cõi Ta Bà tệ ác có nhiều tham sân si”.

Đức Phật Sơn Vương nói: “Này Hương Tượng Vương! Ông thường hóa hiện nhiều thân để giáo hóa chúng sanh, hoặc hiện thân Bà La Môn, thân Ma Hê Thủ La, thân Đế Thích, thân Na La Diên, thân chư Thiên, thân Quỷ, thân Rồng, thân A Tu La, thân Chuyển Luân Vương, thân Bà La Môn, thân Sát Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà, thân Đại thần, Trưởng giả, thân Thanh Văn, Duyên Giác,

thân Nam, thân Nữ để giáo hóa chúng sanh. Sao lại nói với thế giới kia có lòng e sợ ư!

Nay ta sẽ ban cho ông đại pháp hành pháp Nhứt thiết trí huệ hay biết được các hành, hay phá tứ ma hành, hay điều tất cả chúng sanh hành, hay hỉ tất cả chúng sanh hành, chẳng dứt Tam bửu hành, hay điều tất cả ác long hành, hay phá tất cả chúng sanh ác nghiệp hành, đại từ đại bi hành, phá tam ác đạo hành, cứu chúng sanh hành, phá ác kiến hành, hay phá nữ nghiệp hành, tất cả pháp vô tận hành, hay phá tất cả xan tham hành, hay được tất cả tam muội thần thông hành, hay khiến chúng sanh hoan hỉ hành, nhẫn đến có thể được Bồ Đề đạo hành.

Nếu có chúng sanh nghe các hành này thì nên biết người này có thể phá hoại hằng hà sa các ác nghiệp như duyên, dứt tuyệt ba chương, chỉ trừ tội ngũ nghịch hủy báng kinh phương đẳng Đại thừa và chê bai Thánh như. Vì thế nên có người tín tâm hay nghe học các hành như vậy, thì người này tùy ý chúng được tam thừa, chẳng rời thập phương chư Phật, chư Bồ Tát A La Hán, hay thanh tịnh ba nghiệp tùy chúng sanh ý. Nên biết người này có thể xả thí tất cả nhẫn đến đầu mắt, tất cả các ác độc chẳng gia hại được. Người này nếu lúc Thi la Ba la mật thì được đủ nhẫn giới, giới Thánh như ưa, giới Thánh như nhớ,

giới đại tịch tĩnh, giới điều phục Phạm, Thích, Tứ Vương, giới điều phục Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, người này trọn chẳng tự khen mình mà chê trách người, tâm thường quở trách lợi dưỡng thế gian, ngủ yên thức an, thân không bệnh khổ dễ được uống ăn, mọi người đều thích thấy, lúc chết người ấy được thấy chư Phật, chư Bồ Tát khen rằng: Lành thay lành thay, người khéo trì cấm giới tinh tiến không lười sẽ sanh nước ta, ta có thể làm cho người trụ bực Thập trụ. Do thấy Phật lòng hoan hỷ, do nhơn duyên ấy nên xả thân liền sanh tịnh quốc vị ngang bực Thập trụ nhân đến được Vô Thượng Bồ Đề.

Người này nếu hành Tỳ lê gia Ba la mật thì thành tựu đại lực thân tâm không tật bệnh đi đứng mạnh mẽ, thành tựu Bồ thí Giới Ba la mật. Hàng chư Thiên và Bát Bộ Thần đều đến cúng dường, nhân đến được Vô Thượng Bồ Đề.

Nếu lúc hành Sằn đề Ba la mật, được pháp duyên nhân, chẳng giác chẳng thấy tất cả chúng sanh. Người này nếu bị tất cả chúng sanh cắt theo thân thể trọn chẳng sanh một niệm giận thù nhân đến được Vô Thượng Bồ Đề, thường được nhơn thiên cúng dường.

Người này nếu lúc hành Thiên Ba la mật được pháp duyên thiên định giải thoát, thập phương chư Phật không

lúc nào chẳng hộ niệm, nhân đến được Vô Thượng Bồ Đề, thường được hàng nhơn thiên cúng dường.

Người này nếu lúc hành Bát Nhã Ba la mật, thường được chư Phật, Bồ Tát hộ niệm, thích nơi tịch tĩnh điều phục tâm giới, tỏ rõ thông đạt tất cả pháp giới, tâm không nghi ngại, tất cả nhơn thiên chẳng thể trở ngại phá hoại được tâm người này, nhân đến được Vô Thượng Bồ Đề, thường được nhơn thiên cúng dường.

Này Hương Tượng Vương! Người thọ trì hành ấy thì qua thế giới Ta Bà không còn kinh sợ.

Này Hương Tượng Vương! Nếu là kẻ mà tịnh thế giới không chấp nhận thì đều ở cõi Ta Bà ấy, đó là kẻ phạm tội ngũ nghịch, hủy báng kinh điển phương đẳng Đại thừa, chê bai Thánh nhơn, phạm tứ trọng cấm. Những kẻ như vậy làm ô nhục thế giới Ta Bà. Phật Thích Ca Mâu Ni vì bốn nguyện nhơn duyên nên hiện thân trong cõi ấy.

Này Hương Tượng Vương! Nếu người ác cõi ấy nghe hành này thì trong bảy năm tu từ bi tâm lìa bốn lỗi nơi miệng tu tập lục niệm. Người này lại phải tự tắm gội sạch sẽ mặc y phục mới sạch hướng về phương Đông chí tâm lễ lạy tụng đại hành đà la ni nhân đến bảy năm, tất cả các tội ác đều tiêu diệt cả. Nếu có nữ nhơn hay hành như vậy



liền chuyển thân nữ thành thân nam, nhân đến được Vô Thượng Bồ Đề”.

Liền nói chú rằng:

Xá la na tỳ xà, thức xoa tỳ xà, mật đề tỳ xà, ba la ha na tỳ xà, luật đề tỳ xà, nhơn đề lợi xà tỳ xà, bà la tỳ xà, bộ trùng già tỳ xà, tam ma đề tỳ xà, đà la ni tỳ xà, xoa đề tỳ xà, trường na tỳ xà, a lưu ba tỳ xà, đà ni xà tỳ xà, mật lục già tỳ xà, a bí nhã tỳ xà, ba la đề tán tử đà tỳ xà, phục di tỳ xà, bí đà tỳ xà, ma ha mế la tỳ xà, ma ha già lưu na tỳ xà, ty lợi si tử tỳ xà, tát đỏa tỳ xà, đà ma tỳ xà, đa ma tỳ xà, a lộ ca tỳ xà, ba la đề ba sa tỳ xà, ba la đề thủ lục ca tỳ xà, già già na tỳ xà, ma lưu đa tỳ xà, thủ nhã đa tỳ xà, ba la đề đa tỳ xà, a ni mật đa tỳ xà, cụ sa tỳ xà, cần giá na tỳ xà, a tử bà sa, a nâu na, a nâu na, a bà ha giá giá, giá giá la tử mâu, xoa xà tử mâu, a ma tỳ xà tử mâu, a tam mâu đà giá la tử mâu, xa đà tử mâu, a ca xá tử mâu, bộ ba xá ma tử mâu, a na bà sa tử mâu, a ha ha tử mâu, a la ba lã tử mâu, úc ba xá ma sa lợi la tử mâu, sá ha.

Hương Tượng Vương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi thọ trì đọc tụng thơ tả đại hành đà la ni rồi qua Ta Bà thế giới”.

Cõi ấy còn có vô lượng đại Bồ Tát khởi định đồng bạch Phật Ngũ Công Đức rằng: “Bạch Đức Thế Tôn!

Chúng tôi cũng muốn cùng qua Ta Bà thế giới kính lễ Thích Ca Mâu Ni Như Lai và nghe học kinh điển Đại Tập”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, các ông muốn qua cõi đó thì tùy ý, nay chánh là phải lúc. Các ông nên hóa làm thân Thiên Đế Thích”.

Hương Tượng Vương Đại Bồ Tát cùng đại chúng Bồ Tát đều biến thân làm Thiên Đế Thích cùng đến Ta Bà thế giới. Đến nơi rồi, liền mưa các thứ hương xuống Ta Bà thế giới, đó là hương ngưu đầu chiên đàn, hương kiên ngạnh, hương đa ma la bạt, hương trầm thủy, hương đa già la để cúng dường Thích Ca Mâu Ni Phật.

Hương Tượng Vương đại Bồ Tát cùng chúng Bồ Tát từ hư không xuống đầu mặt lễ Phật hữu nhiều ba vòng ngòì qua một phía.

Tây phương quá bốn mươi hằng hà sa số chư Phật thế giới, có thế giới tên là Kiên Tràng đủ ngũ trược, có Phật hiệu là Cao Quý Đức Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn hiện đương tuyên nói Pháp yếu giáo hóa chúng sanh. Có một Bồ Tát tên là Quang Mật Công Đức ngược nhìn hư không thấy vô lượng Bồ Tát từ

phương Tây đến đi thẳng qua phương Đông liền bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có nhơn duyên gì mà vô lượng Bồ Tát chúng từ phương Tây đến đi thẳng qua phương Đông?”.

Đức Phật Cao Quý Đức Vương nói: “Này Quang Mật Công Đức! Phương Đông quá bốn mươi hằng hà sa số chư Phật thế giới có thế giới tên là Ta Bà đủ ngũ trược, do nhơn duyên ấy nên Thích Ca Mâu Ni Như Lai vì các chúng sanh tuyên nói diệu pháp tên là Đại Tập phân biệt tam thừa để chẳng đoạn tuyệt chủng tánh Tam bảo, để phá ma giới, để dựng pháp tràng, thập phương vô lượng chư Phật tập hội cõi ấy tuyên nói pháp tràng đà la ni, nói rồi chư Phật đều trở về bốn trụ xứ.

Thích Ca Như Lai vì chư Bồ Tát chúng Thanh Văn phô diễn tuyên nói tứ vô ngại trí thanh tịnh phạm hạnh.

Nay ông có muốn qua cõi đó để thấy Đức Phật Thích Ca chăng? Nay ta cũng muốn giữ dục cho Đức Phật ấy. Nói là dục ấy, đó là Đoạn Nghiệp đà la ni tùy vô nguyện định thành tựu đầy đủ vô lượng công đức, hay dứt dục tham, sắc tham, vô sắc tham, kiêu mạn, mạn mạn, ngã mạn nhĩn đến tận trí vô sanh trí được Vô Thượng Bồ Đề”.

Liền nói chú rằng:

Xá na xá bà, ma xá na xá bà, a bà xoa xá, xoa táp xá bà, giá táp xá bà, thâu lô đa xá bà, kỳ lãng na xá bà, thị chúc bà, ca xà xá bà, ma na xá bà, xoa bà bí đà, giá táp ti lợi si tử xoa bà, thâu lô đa a bà xoa bà, kỳ lãng na để kỳ xoa bà, thị chúc bà do xoa bà, ca xa ca lã ma xoa bà, ma na ô xà xoa bà, a lộ ca nhã xà xoa bà, tần xà tán ca la ma xoa bà, an cừ lã khước già xoa bà, ma lưu ba tỳ xà xoa bà, xá ma ca xà xoa bà, xoa xà lã sa xoa bà, phiến đa tỳ sa lã xoa bà, na nô na, nê na nô na, a bà nê na nô na, na xà ba na di na nô na, y bàn đô đầu khê tả, sá ha.

Này Quang Mật Công Đức! Ông thọ trì đà la ni này qua thế giới Ta Bà, trước lễ Phật thăm hỏi mạnh khỏe rồi tuyên đọc chú ấy.

Quang Mật Công Đức Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi đã thọ trì đà la ni ấy. Tôi dầu muốn qua đó mà lòng e sợ. Tại sao? Tôi có từng nghe Đức Thế Tôn nói chúng sanh cõi Ta Bà thành tựu ác kiến nhiều tham sân si tùy theo lời nữ nhơn hay mau tạo nghiệp địa ngục A Tỳ”.

Đức Phật nói: “Này Quang Mật Công Đức! Ông chẳng phải chính là đại Kim Sí điều ở tứ thiên hạ giữa hai giới Dục Sắc nơi cõi kia ngày hai mươi một khùng bố đại hải sáu vạn bốn ngàn ức các đại Long Vương

khiến được quy y Tam bửu Phật, Pháp, Tăng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề ư?”.

Bồ Tát nói: “Thiệt như lời Phật dạy, bạch Đức Thế Tôn!”.

Đức Phật nói: “Này Quang Mật Công Đức! Quốc độ bị khô hạn, ông chẳng phải là tượng long, mã long, kim sí điều long trong bảy ngày đêm tuôn mưa lớn và khùng bố các ác long ư?”.

Bồ Tát nói: “Thiệt như lời Phật vừa nói, bạch Đức Thế Tôn!”.

Đức Phật Cao Quý Đức Vương nói: “Này Quang Mật Công Đức! Ở trong các ác long như vậy mà ông còn chẳng e sợ, nay duyên có gì mà lại e sợ ư?”.

Bồ Tát nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Ví như người trí nghe xứ khác có nhiều bửu tàng bèn đến nơi ấy bươi tìm. Bươi lần lần thấy báu lòng rất vui mừng trọn không mỗi nhàm. Nay tôi cũng vậy, nhơn hỏi Phật được nghe thiệt ngữ. Nghe lời Phật rồi tôi được đại thế lực có thể chấp Phật ấn điều phục chúng sanh cõi Ta Bà ấy”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, ta sẽ ban cho ông đại thần chú hay tịnh các nghiệp, hay tịnh nhơn duyên, hay tịnh điều phục, hay tịnh nơi dục, tịnh tăng

trường, tịnh bình đẳng, tịnh ác phong, tịnh hành, tịnh vô minh, tịnh sanh tử, tịnh tất cả phiền não, tịnh tất cả pháp hữu vi tam giới, tịnh bỉ thử. Đây gọi là thần chú.

Này Quang Mật Công Đức! Chúng sanh cõi ấy được nghe thần chú này thì kiết sử thượng trung hạ đều mỏng kém, Sắc giới, Vô Sắc giới phiền não cũng kém mỏng, đều được siêu việt các nghiệp trong hằng hà sa số kiếp, tất cả ngũ đạo thân khẩu ý ác đều khiến thanh tịnh.

Nếu có người nghe học chú này thọ trì đọc tụng nhẫn đến bảy ngày chí tâm chẳng quên, nên biết rằng người này tất cả tội ác đều tiêu diệt, trừ tội ngũ nghịch hủy báng kinh điển phương đẳng Đại thừa, chê bai thánh nhơn, phạm bốn trọng tội. Người này cầu mong điều gì nhẫn đến Bồ Đề đều tùy ý liền được. Nếu người này muốn tu hành Đàn Ba la mật nhẫn đến Bát Nhã Ba la mật liền được thành tựu.

Này Quang Mật Công Đức! Chúng sanh nơi thế giới Ta Bà kia không có nhơn duyên gì mà phải bị pháp quả trách, tại sao? Vì mười phương thế giới các chúng sanh bị phạt đuổi đều đến sanh trong thế giới Ta Bà. Vì vậy mà họ hay tạo nghiệp ngũ nghịch hủy báng Đại thừa chê bai thánh nhơn phạm bốn trọng. Do nhơn duyên nghiệp ác như vậy nên họ sanh trong ba ác đạo thọ vô

lượng khổ. Đã thọ khổ rồi họ lại chẳng thể được pháp thập thiện, vì vậy mà họ lại sanh ở Ta Bà thế giới. Người ấy nếu trước có tu tập thiện căn như tín căn đến huệ căn thì trọn chẳng sanh vào quốc độ tề ác. Vì họ tạo nghiệp nhơn ác nên sanh nơi ác quốc độ các căn thiếu khuyết tàn tật, thân người chẳng đủ, không có niệm tâm, những món cần dùng và các thứ uống ăn, y phục ngọa cụ thuốc men phòng nhà đều khó được, thọ mạng ngắn ngủi ngủ thức chẳng yên, trí huệ thiện căn phước đức đều không đủ, sự lành tốt ít có, họ không có tâm từ bi ưa làm việc ác độc, ưa tu ác kiến, thích đọc sách tà luận, ưa tin bạn xấu ác, ưa phát nguyện xấu ác, thân nhiều bệnh dữ, nhiều sự việc ác, thường vui thích thêm lớn nhiều pháp tam ác đạo, kính thờ tà thần, bảm tánh tề ác, ưa cợt đùa ganh ghét, thành tựu đầy đủ các nghiệp bất thiện, ưa hủy báng Tam bảo, thích đi trong ba ác đạo.

Các chúng sanh như vậy nếu được nghe thần chú này rồi thì ở trong sanh tử họ sẽ sanh lòng hối rời lìa ác đạo tu tập tín căn đến huệ căn, họ sẽ cũng thích tu hành sáu Ba la mật thanh tịnh phạm hạnh, thêm thọ thêm phước, trừ bệnh ác khổ, trí huệ xí thạnh, thân hậu không giảm, tất cả thiện pháp không có hao tổn, thành tựu đầy đủ pháp thập thiện, thêm thạnh Tam bảo, thích tu pháp hành.

Thần chú này có thể làm cho các chúng sanh đầy đủ vô lượng thiện pháp như vậy.

Này Quang Mật Công Đức! Các chúng sanh cõi Ta Bà của Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu là người thọ trì cấm giới kính tin Tam bảo thưa hỏi diệu pháp đọc tụng thơ tả được tâm hoan hỷ, do nhơn duyên ấy liền được qua khỏi nghiệp ba ác đạo, nếu có tội trọng ác vị lai thì hiện tại thọ, hoặc hơi nhức đầu, hoặc mất tài vật, hoặc quyền thuộc hư lìa, danh xấu đồn xa, hoặc bị đánh mắng thì được trừ khỏi.

Thần chú này hay phá tất cả ác nghiệp đã có, hay làm lợi ích lớn cho chúng sanh, hay rửa sạch vô lượng ác tâm cho chúng sanh, hay làm đại quang minh, được đại niệm tâm, làm đại tịch tĩnh. Người này thường được thập phương chư Phật, chư Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác hộ niệm, được Thiên, Long, Quỷ, Thần thường ủng hộ. Lúc lâm chung, người này thấy thập phương chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, chư Phật khen rằng: Lành thay lành thay, nhà ngươi đến sanh trong quốc độ tịnh diệu của ta, ta có thể khiến ngươi mau trụ bực Thập địa. Người này nghe lời Phật nói liền sanh lòng hoan hỷ. Vì tâm hoan hỷ nên được thâm tín, do đây được sanh nơi quốc độ tịnh



diệu. Sanh rồi liền lên bực Thập trụ được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Quang Mật Công Đức! Ông nên thọ trì thần chú này đọc tụng thông thuộc qua Ta Bà thế giới, trước thăm hỏi lễ kính Thích Ca Như Lai rồi sau tuyên đọc đó”.

Đức Phật Cao Quý Đức Vương liền nói chú rằng:

Khước già ba lợi xa đà, kiệt bà xoa tư, kiệt bà linh, bí đà ba lã bà già sai, xoa bà du kỳ, ba lã đề ha linh, xa ma na tư ca đề, tam ma mế già thọ tử, ha xoa xà na đề, xoa bà bà kỳ, ni đà na xà tử, tam ma na xà tử, a đà xá xà xà tử, tử ba lã bà xà tử, tư xoa xà tử, tư nhã xà bà xà tử, xa lợi la cừu ha xà tử, sa la cừu ha xà tử, xí bà na câu thi, sa đà na câu bặc, tư bà đà na đề, tử bà ba lã la đề, ưu ba ca la ma na đề, a na bà đá la xí, ba la đề ca lã mế na, ba ca tha thi, bà lô giá na bà mế ca lã tha đà linh, ca ma sa thi, a xá khước kỳ, na xà quân kỳ, bí đà bà ninh, cơ ly na bà ninh, lưu giá bà ninh, bà mế ma ca linh, xá lợi xà bà ninh, ma già xà tử, ha lợi câu na bà, na xà na mục xí, sa la xoa câu la, na xà na thọ linh, nhưn đà la bà sa ninh, ô a, a bà a, a lã bà a, bà lã a bà lã lã, bà mế già đậu khê ni đề la Niết Bàn hi, sá ha.

Đức Cao Quý Đức Vương Như Lai nói thần chú xong, Quang Mật Công Đức đại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức

Thế Tôn! Tôi đã thọ trì đa la ni ấy sẽ qua Ta Bà thế giới tuyên đọc điều phục chúng sanh”.

Còn có vô lượng Bồ Tát đại chúng đồng thanh nói: “Lành thay lành thay, hôm nay chúng tôi cũng đều muốn qua thế giới đó”.

Đức Phật nói: “Đã phải lúc, các ông có qua đó thì nên biến làm thân Na La Diên”.

Quang Mật Công Đức đại Bồ Tát và đại chúng Bồ Tát tất cả biến thân làm Na La Diên đồng đến Ta Bà thế giới. Đến rồi mưa cát vàng ròng mịn nhuyễn để cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni rồi từ hư không xuống đầu mặt kính lễ hữu nhiều ba vòng rồi ngồi qua một phía.

Phương Bắc quá tám vạn hằng hà sa số thế giới chư Phật, có thế giới tên là Phổ Hương Thân đủ ngũ trược, Phật hiệu là Đức Hoa Mật Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn hiện tại vì chúng sanh thuyết pháp giáo hóa. Có Bồ Tát tên là Hư Không Mật ngược nhìn hư không thấy vô lượng Bồ Tát từ Bắc phương đến đi thẳng qua phương Nam liền bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có nhơn duyên gì mà vô lượng Bồ Tát từ phương Bắc đến đi thẳng qua Nam phương?”.

Đức Phật nói: “Này Hư Không Mật! Phương Nam quá tám vạn hằng hà sa số thế giới, có thế giới tên là Ta Bà đủ ngũ trược, có Phật Thế Tôn hiệu Thích Ca Mâu Ni Như Lai hiện tại vì chúng sanh tuyên nói diệu pháp phân biệt tam thừa dụng đại pháp tràng rộng nói pháp tụ. Thập phương chư Phật đều tập hội cõi ấy vì chư Bồ Tát giải nói bửu tràng đà la ni rồi đều trở về bốn trụ xứ. Thích Ca Như Lai vẫn vì đại chúng Bồ Tát Thanh Văn tuyên nói pháp yếu có nhiều lời bí mật cam lồ. Nếu muốn nghe thì nên qua cõi đó.

Thích Ca Như Lai thường phát đại nguyện, nếu có thập phương chư Bồ Tát đến nghe ta nói pháp liền được mười tám pháp bất cộng. Lại nguyện rằng lúc ta thành Phật rồi nguyện đất đai cõi ta có đủ thượng vị. Chư Bồ Tát cõi ấy có đại niệm tâm tinh tiến trì giới trí huệ đầy đủ như ở thế giới thanh tịnh chư Phật, tu tập đầy đủ thiên định, lúc nhập thiên định thân họ phóng quang minh hoặc sáng như một ngọn đèn nhân đến sáng như trăm ngàn vô lượng nhựt nguyệt. Họ đều tập hội nghe Phật thuyết pháp. Hoặc có thập phương chư Bồ Tát chúng khởi định đều đến cõi ấy lễ kính Thích Ca Mâu Ni Như Lai lắng nghe đà la ni du hí thần thông.

Này Hư Không Mật! Chúng sanh thế giới Ta Bà thọ mạng ngắn ngủi nhiều ác bệnh, trí huệ thiện căn phước đức thiện hành thấy đều kém mỏng, họ chẳng biết sợ ba ác đạo khổ, họ tham trước của cải tâm chẳng thanh tịnh, lòng nhiều tật đố không có tâm quý, ưa làm mười điều ác, các chúng sanh ấy hoặc có tạp hành sau khi xả thân liền ở cõi ấy làm đại ác quỷ nhân đến làm ác ca na, phú đơn na, họ làm ác quỷ rồi thâm lấy vị đất nhân đến tất cả các vị dưa trái, lúa gạo, cỏ cây, ai ăn thứ ấy thì sanh ác bệnh thân mất thế lực. Các ác quỷ ấy thường rình chúng sanh lúc sơ sanh lúc trưởng đại có thể cướp mất tánh mạng, đây cũng là một có mà chúng sanh cõi ấy đoán thọ.

Này Hư Không Mật! Trước kia lúc ta tu tập Bồ Đề đạo cũng thường phát nguyện tôi đời vị lai thường siêng tinh tiến chẳng thôi chẳng nghỉ cung kính cúng dường vô lượng chư Phật nghe học chánh pháp thừa hỏi thâm nghĩa. Tôi sẽ thế nào thủ hộ người ở thai khiến mẹ con kia sản sanh yên ổn. Hoặc Trời, Rồng Quỷ Thần, hoặc Quỷ La Sát, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, hoặc Câu Biện Trà, Lệ Lê Đa, Tỳ Xá Giá, Phú Đơn Na, Ca Đa Phú Đơn Na, Thọ Đa La, A Vệ Mật La, hoặc nhứt hành đến tứ hành, hoặc quỷ khởi thi, hoặc độc cổ, hoặc ác độc được xúc thân tâm, các độc sự như vậy không làm

tôn hại được mẹ con ấy, nhẫn đến lúc bú mớm ăn uống nuôi lớn khôn cũng chẳng làm hại được, cũng chẳng khiến tâm loạn trược được, cho đến trong giấc mộng cũng không làm tổn não được, thường hành thập thiện, thích bố thí, thích trì giới, với ba ác đạo lòng sanh bố úy, có chú được nào hay xong những sự việc như vậy. Lúc bấy giờ vô lượng Phật liền ban cho ta Tịnh đà la ni. Do sức lực của đà la ni ấy khiến ta thưở trước trong vô lượng đời điều phục vô lượng vô số chúng sanh khuyến họ thật hành sáu Ba la mật.

Trong vô lượng vô số đời trước ta thường nghĩ nhớ xứ nào có nữ nhơn chữa ghen đê phòng ngăn ác quỷ nhẫn đến độc được. Ta đến chỗ họ dạy tam quy y. Dạy họ tam quy rồi tất cả ác quỷ độc được chẳng làm hại được. Đưa con sanh ra thường được thiện tâm trí huệ đầy đủ thân thể không thiếu khuyết, lúc nó du hành thường được vô lượng thiện thần ủng hộ, diện mạo đoan chánh mọi người thích thấy, ưa tu từ bi, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, ở nơi tịch tĩnh thích tu thiền định, gần thiện tri thức có đủ trí huệ, phá các khổ não nhằm lìa sanh tử ưa mến Niết Bàn, tất cả thiên thần quý thích cúng dường. Nếu nó phát tâm Vô Thượng Bồ Đề thì được Bồ Đề Vô thượng, nếu phát tâm Bích Chi Phật thì được Bích Chi

Phật đạo, nếu phát tâm Thanh Văn thì được như thiết nhẫn. Các chúng sanh ấy xa lìa hẳn ba ác đạo thường đi trong thiện đạo.

Ta dùng vô lượng phương tiện như vậy điều phục chúng sanh vì Vô Thượng Bồ Đề.

Này Hư Không Mật! Nếu có chúng sanh bị bệnh rất nặng, lấy da sư tử tụng chú này vào rồi trao cho người bệnh. Nếu không có da thì dùng thịt hoặc xương. Nếu không có thịt xương sư tử thì dùng phần hoặc chỗ đất mà sư tử đi. Nếu không có phần có đất ấy thì tụng chú cột gút hoặc làm sách bùa trao cho người bệnh, thì bệnh liền lành. Nếu cây không trở hoa trái thì tụng chú vào nước mưa rồi xối tưới, cây ấy liền có bông trái. Hoặc lúc hạn khô, tìm tim rùa tụng chú năm biến đem đặt trong long tuyền thì trời sẽ mưa lớn. Hoặc lúc mưa nhiều lũ lụt hư hại lúa mạ thành áp tụ lạc, tìm da mãng xà tụng chú bảy biến đem đặt trong long tuyền thì mưa liền dứt. Nếu quốc độ nhiều tướng quái dị, ác phong, ác vũ, ác tinh nhật nguyệt, thì nên bảy ngày tắm gội sạch sẽ ăn cháo sữa, trong bảy ngày đọc tụng chú này thì các tướng quái dị liền tiêu diệt.

Này Hư Không Mật! Nếu có người nghe đà la ni này thì bao nhiêu phiền não đều nhẹ mỏng nhập chánh định tụ.

Ta dùng vô lượng phương tiện như vậy điều phục chúng sanh khiến họ tu tập sáu Ba la mật nhân đến được Vô Thượng Bồ Đề.

Này Hư Không Mật! Đà la ni này có thể làm lợi ích lớn cho chúng sanh, hay dứt tất cả các ác trọng bệnh, hay thủ hộ tất cả nữ nhơn thai nghén và kẻ ở trong thai, hay dứt tất cả kiết sử biết ám nhập giới, xô dẹp bốn ma cảnh giới, hay làm cho tất cả chư Thiên hoan hỉ, khiến các ác quỷ sanh ý tưởng tri túc, hay làm các ác long kinh sợ, hay phá tất cả các luận tà ác khiến hàng tứ tách hoan hỉ, hay khiến nữ nhơn trừ dứt tâm tham, khiến người đa văn niệm tâm vững chắc, người tọa thiền tâm được thiện tịch, hay trừ tất cả tướng xấu trong quốc độ, hay làm cho chủng tánh Tam bửu không đoạn tuyệt, hay làm cho pháp giới tăng trưởng không giảm, hay làm cho Phật pháp lưu bố khắp nơi, hay phá tất cả khối si vô minh, hay được tận trí vô sanh trí. Tất cánh hết khổ, đây gọi là chú”.

Đức Phật Đức Hoa Mật Như Lai liền nói đà la ni chú:

Ma na xoa, a bà xoa, già la bà xoa, xà la xoa, ma ma na xoa, xoa bà xoa, ma đà xoa, na đồ xoa, na đồ la hư,

tỉ bà na tra, khước già na tra, a tra na tra, cứu na tra, ba lợi cứu bà na tra, na đồ na tra, phú lợi ca na tra, ưu đa la na tra, già tỳ na tra, quân xà na tra, a mục khô na tra, giá phàm bà la na tra, khước kìm bà la na tra, phật ca la na tra, đê bà lưu đà lã na tra, ma la xà na tra, thi lợi câu bà na tra, kiêu đa tra, đa đồ la bà, ma lưu đa khước bà, đê hưu xoa, bà đê lã thù, tóa ma na thù, bà ha na phú trí, tán đê lã xà bà, a ma ma xà bà, ma hưu la già xà la, a niết na, a niết na lã bà, a niết na xoa, a bà ha mặt lực già niết na xoa, y bàn đô đậu khư tả, sá ha.

Lúc Phật nói chú ấy, trong đại chúng kia có sáu vạn ức người được như pháp nhẫn. Lại có sáu vạn người nhập chánh định tụ.

“Này Hư Không Mật! Nay ta dùng Tịnh đà la ni này giữ dục cho Phật Thích Ca Mâu Ni, ông nên thọ trì phúng tụng thơ tả”.

Hư Không Mật đại Bồ Tát kính vâng lời Phật thọ trì thơ tả đà la ni ấy rồi cùng vô lượng Bồ Tát đến Ta Bà thế giới, tất cả đều biến thân làm Chuyển Luân Vương, dâng các thứ châu báu cúng dường Phật, đầu mặt kính lễ hữu nhiều ba vòng rồi ngồi qua một phía.

Vua Tần Bà Sa La thấy vô lượng Bồ Tát hoặc là Phạm Vương, hoặc là Thiên Đế Thích, hoặc là Na La



Diên, hoặc là Chuyên Luân Vương, từ bốn phương đến tập hội, vua liền đứng dậy cung kính chấp tay.

Nhật Mật đại Bồ Tát ở trước Đức Phật nói kệ tán thán:

*Trong các bậc thánh rất thù thắng  
Ban đại quang minh trừ ác kiến  
Người hành chánh đạo cho pháp ấn  
Xô diệt ác long và tử ma  
Dựng vững pháp tràng ban giải thoát  
Dùng đuốc pháp sáng phá tối tăm  
Thân cận thiện hữu tu tập định  
Vì thương chúng sanh nói phước điền  
Phật Pháp Tăng bửu rất khó được  
Thân người lòng tin cũng còn khó  
Có thân người gặp thiện hữu khó  
Được thiện hữu phá được phiền não  
Chúng sanh đi tối chìm sông kiết  
Nhu Lai thuyền sư hay cứu vớt  
Bốn phương chư Phật sai tôi đến  
Nay trong đại hội nói giữ dục.*

Nhật Mật Bồ Tát nói kệ ấy rồi, như ở bốn độ đã được bốn Phật giáo giới đều nói y như vậy.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Phất: “Này Xá Lợi Phất! Đà la ni này là của tứ phương chư Phật giữ dục để làm

lợi ích cho các chúng sanh cõi này. Ông nên thọ trì đọc tụng thơ tả đà la ni này rồi ở trong hàng tứ chúng rộng phân biệt nói”.

Nhật Mật đại Bồ Tát lại nói kệ tán thán:

*Như Lai chơn thiết biết pháp giới  
Dạy ma chúng sanh đạo chánh trực  
Nếu người chơn thiết sanh tín tâm  
Người này hay phá ba ác đạo  
Cúng dường Như Lai một hương hoa  
Vô lượng đời thọ vô thượng lạc  
Trong vô lượng đời thân đầy đủ  
Cũng được vô thượng chơn trí huệ  
Nếu một lần nghe tổng trì này  
Liên trừ diệt được các phiền não  
Được hàng nhơn thiên thường cúng dường  
Chúng được vô sanh và tận trí.*

Đức Thế Tôn bảo bốn đại Bồ Tát rằng: “Này chư thiện nam tử! Nếu các ông thích ở thế giới này thì tùy ý tu tập các thiện pháp đã có”.

Bốn đại Bồ Tát và đại chúng Bồ Tát liền tùy ý nhập định. Đã nhập định rồi thân phát quang minh, hoặc như một ngọn đèn sáng nhẵn đến hoặc như ánh sáng vô lượng nhật nguyệt.

Thừa Phật thân lược, A Nhã Kiều Trần Như suy nghĩ rằng: Nay nếu ta hỏi Phật một nghĩa như đó hoặc Phật sẽ phân biệt nói rộng bốn đà la ni như vậy, tiếng nói của Phật ắt được nghe khắp Ta Bà thế giới, chúng sanh nghe rồi dứt lòng nghi, ở trong hướng pháp được đại quang minh đến bờ kia nhập chánh định tụ chẳng đọa ác đạo, tất cả đều hành pháp thuận thiện.

Suy nghĩ rồi Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy kính ý yên lặng chấp tay mà đứng.

Đức Phật nói: “Này Kiều Trần Như! Có phải ông muốn hỏi Phật đại nghĩa ư?”.

Tôn giả nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Đúng vậy, tôi muốn thưa hỏi duy nguyện Thế Tôn hứa cho”.

Đức Phật nói: “Này Kiều Trần Như! Nay ông biết phải lúc. Phật sẽ phá hoại tất cả điều nghi”.

Tôn giả nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Như trong kinh Phật nói có hai thứ là ái và sĩ phu đi trong sanh tử. Thế nào là ái, là sĩ phu. Có chi Phật nói hai thứ này đi trong sanh tử?”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này Kiều Trần Như! Ông khéo phát lời hỏi ấy, có thể làm lợi ích lớn cho vô lượng chúng sanh. Đây là biết phải lúc mà hỏi, đây là

hỏi đáp đúng. Lắng nghe lắng nghe, Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

Này Kiều Trần Như! Ái có ba thứ, đó là dục ái, sắc ái và vô sắc ái. Còn có ba thứ là hữu ái, đoạn ái và pháp ái.

Thế nào là dục ái?

Nói là dục ấy gọi là phóng dật, phóng dật như duyên là tham xúc, do xúc như duyên thì sanh ý tưởng lạc, lạc tưởng như duyên thì đốt cháy thân tâm, vì đốt thân tâm nên ưa làm thập ác nghiệp, thập ác như duyên thì hay tăng trưởng ba ác đạo khổ, nếu thọ thân người thì nghèo cùng khốn khổ. Vì tham như duyên nên thọ sanh trong ngũ đạo, sanh trong loài dê nhiều thọ khổ não. Dầu thọ khổ mà tâm không có tầm quý chẳng biết hối hận. Nếu như chút ít thiện được sanh làm người thì lòng ái tăng trưởng. Vì ái tăng trưởng nên thân khẩu bất tịnh tạo gây vô lượng tội ác nặng nhẩn đến tội ngũ nghịch. Do như duyên này lại sa địa ngục thọ đại khổ não. Tất cả thọ khổ đều như tâm ái. Vì vậy nên Như Lai nói chánh pháp để giải thoát tâm ái, quả trách tham dục. Nếu có chúng sanh nghe lời quả trách lòng dục rồi, xem dục như ngọn lửa, như cây đại độc, như độc bồn hành xí, như dao bén, như giặc ác, như chiêm đà la, như hòn sắt nóng, như mưa đá

ác, như gió ác, như độc xà, như oán thù, như quỷ La Sát nơi đồng hoang, như kẻ giết hại, như phân, như mả mồ. Nếu có người hay quán sát như vậy thì người này có bao nhiêu sự ái cùng tham, ái nhị, ái trước, ái trạch, ái nhiệt, ái tăng thấy đều trừ diệt. Dứt ái rồi niệm pháp, thích pháp, học pháp, thọ pháp, thủ pháp, siêng cầu pháp, cất chứa pháp, tịnh pháp, hành pháp, quy y nơi pháp. Người này lâm chung được pháp niệm. Như sức pháp niệm liền nghe thập phương chư Phật tuyên nói pháp yếu giáo hóa chúng sanh. Nghe pháp rồi lòng hoan hỉ. Vì hoan hỉ nên thấy sắc thân chư Phật. Người này xả thân sanh quốc độ thanh tịnh không có ba ác đạo, thường cùng thượng thiện nhưn chung ở, đầy đủ trí huệ, xả thí, tinh tiến, tu tập từ bi điều phục chúng sanh, dứt phiền não tập khí, đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm. Ví như hộp hương thơm đựng y phục, y phục đều thơm mà hộp hương không giảm hơi thơm.

Này Kiều Trần Như! Nếu các chúng sanh do sức thiện nguyện sanh quốc độ thanh tịnh cùng thượng thiện hữu đồng sự nghiệp thiện tự tăng thiện pháp mà thiện của thượng thiện hữu cũng không giảm bớt. Vì vậy nên có thiện nam thiện nữ muốn tự lợi lợi tha và cộng lợi thường nên cần cầu y dựa các thiện hữu.

Nếu có người hay quán sát tướng của dục tham như vậy, thì nên biết người ấy chẳng lâu sẽ được Vô Thượng Bồ Đề”.

Tôn giả nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là thiện hữu?”.

Đức Phật nói: “Này Kiều Trần Như! Thiện hữu ấy là chư Phật, chư Bồ Tát, chư A La Hán. Lại thiện hữu ấy là thân Phật ta đây. Tại sao? Vì ta thường thương xót tất cả chúng sanh, hay nói những lời họa của dục tham, vì vậy nên đại chúng phải học lời của ta. Lời Phật nói trọn không có hai, không có hư vọng, chẳng có lưỡng thiệt, chẳng phải vô nghĩa, chẳng phải thô ác. Là lời thành thiệt, lời từ lời bi, lời an lạc chúng sanh.

Nay Phật nói tội lỗi của dục tham các ông phải nên thọ trì. Đã thọ trì rồi thoát khỏi ba ác đạo mau được Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc bấy giờ Ta Bà thế giới tất cả chúng sanh đồng thanh nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Duy nguyện tuyên nói tội lỗi của dục tham. Nay chúng tôi sẽ chí tâm thọ trì”.

Đức Phật nói: “Này các Thiện nam tử! Dục có bốn thứ là sắc dục, hình dục, thiên dục và dục dục.

Thế nào là sắc dục?

Sắc do tứ đại tạo ra, hàng phàm phu chẳng thấy là không có ngã, không có chúng sanh nên sanh tướng điên đảo thấy tướng nam, tướng nữ, tướng thượng sắc, tướng hạ sắc, thấy sắc này đáng yêu, sắc này đáng ghét. Nhơn vì điên đảo thấy tướng nam nữ nên làm cho tham dục chưa sanh thì sanh, sanh rồi thì tăng trưởng. Người này do đó mà xa lìa thiện căn và thiện tri thức, chẳng thể thủ hộ khéo thân khẩu ý nghiệp. Vì vậy nên gọi là khối ác pháp. Tại sao? Vì chẳng thể quán sát dục giải thoát vậy. Do nghĩa này nên tăng ba ác đạo thọ các thân địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, trong vô lượng đời thọ đại khổ não đều do tham dục. Tham dục như duyên khiến dục tăng trưởng.

Nếu có người trí quán sát nữ sắc thấy tướng bất tịnh da thừa, thịt xương, gân cốt, máu mủ mạch lạc, thấy vậy rồi tâm thích tu tập quán tướng ấy. Như quán sát nữ thân, quán sát nam thân cũng như vậy. Như quán sát người gần, quán sát người xa cũng vậy. Như quán sát người này quán sát người kia cũng vậy. Như quán sát người quán sát mình cũng vậy.

Người ấy nếu có thể tu tập pháp tâm này thì ở nơi tham ái mau được giải thoát.

Quán sát thân này gân cốt lóng đốt dính liền nhau tâm theo thân hành, bấy giờ buộc tâm trụ tại trán chừng bằng trái táo. Tâm thích tu tập tướng như vậy rồi thì thân được tịch tĩnh, chẳng thấy ác tướng, chẳng thấy ác sự, chẳng thấy ác duyên. Đây gọi là Xa ma tha, gọi là tâm tịch tĩnh.

Thế nào lại gọi là thân tịch tĩnh?

Người này nhập định diệt nhập tức. Đã không có nhập tức thì nào có xuất tức. Đây thì gọi là thân tâm tịch tĩnh. Thân tâm tịch tĩnh tức là Xa ma tha như duyên vậy. Người này quán thân bao nhiêu lóng xương lìa tan như cát bụi bị gió thổi. Thấy rồi liền sanh ý tưởng không rỗng không có vật, quán nơi hư không. Đây thì gọi là thân tâm tịch tĩnh. Đây gọi là như xa ma tha định mà được giải thoát”.

Tôn giả nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Tướng hư không ấy có là tướng hữu vi chăng?”.

Đức Phật nói: “Này Kiều Trần Như! Hư không là tướng hữu vi”.

Tôn giả nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Hư không nếu là tướng hữu vi thì là tự tướng hay là tha tướng?”.



Đức Phật nói: “Này Kiều Trần Như! Nếu có thể quán sát tất cả pháp giới và hữu vi giới, đây gọi là tự tướng. Tại sao? Vì nếu có thể quán sắc tịch tĩnh ấy liền thấy Phật thân. Tại sao? Nếu người quán xương có thể thành cát bị gió thổi, người này có thể phá sắc tham sắc dục, có thể thâm quán sát sắc (*dục*) thiết tánh, chỗ thấy của người này đều như hư không, thập phương các sắc rỗng không như lưu ly, trong ấy lại thấy vô lượng chư Phật, thấy mười phương cũng như vậy. Lại thấy Như Lai đủ ba mươi hai tướng tám mươi hảo. Thấy thập phương thế giới chư Phật cũng như vậy. Người này nếu được hỏi pháp sanh tử liền tự tư duy, ta sẽ hội Phật, hư không như vậy ai làm ra sẽ thế nào diệt? Tư duy như vậy rồi tự biết rằng ta đã hỏi rồi ta đã biết rồi. Tánh hư không không có tác giả, đã không có tác giả thì làm sao diệt. Nói là hư không ấy, không có giác quán, không có vật, không có số, không có tướng mạo, không xuất, không diệt. Tất cả các pháp cũng như vậy. Lúc quán như vậy, người này được quả A Na Hàm. Người A Na Hàm dứt hết tâm tham dục. Chỉ có năm sự chưa trừ diệt được, đó là sắc ái, vô sắc ái, điệu, mạn, vô minh.

Người này nếu được thấy thân Như Lai bèn suy nghĩ như vậy: Ta nên biết số. Lúc ấy người này quán ít thấy ít

quán nhiều thấy nhiều. Lại suy nghĩ chư Phật như vậy từ xứ nào đến? Liền suy nghĩ rằng chư Phật như vậy không từ đâu lại, đi cũng không chỗ đến. Tâm tam giới của ta, tâm này như nơi thân. Ta theo giác quán muốn nhiều thấy nhiều muốn ít thấy ít. Chư Phật Như Lai ấy tức là tâm ta. Tại sao? Vì theo tâm mà thấy, tâm là thân ta, ta là hư không. Ta như giác quán thấy vô lượng Phật. Ta dùng giác tâm thấy Phật biết Phật. Tâm chẳng thấy tâm, tâm chẳng biết tâm. Ta quán pháp giới tánh không vững chắc, tất cả các pháp đều từ giác quán như duyên mà sanh. Vì vậy mà tất cả bao nhiêu tánh tướng tức là hư không. Tánh hư không cũng là không. Nếu có người sơ phát Bồ Đề tâm thì nên quán vô lượng các pháp như duyên. Người này nếu phát tâm cầu Thanh Văn liền được Vô Tướng tam muội khiến vô minh kia dứt hẳn tịch tĩnh, cũng chứng được tùy thuận không nhận. Người này nếu thấy hư không là không liền được thân tâm tịch tĩnh. Đây gọi là Không giải thoát môn, lấy quả A La Hán không khó.

Người này nếu lại tu hành diệt định giải thoát, để diệt vô lượng các pháp như duyên”.

Lúc nói pháp ấy, có chín vạn chín ngàn ức chúng sanh được tu định nhận. Tám vạn bốn ngàn chúng sanh

được tu không nhân. Sáu vạn chúng sanh được Không tam muội giải thoát môn. Hai vạn chúng sanh được Hiện Kiến Chư Phật tam muội. Tám vạn bốn ngàn chúng sanh được quả A La Hán. Vô lượng chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn.

Đức Phật phán tiếp: “Lại này Kiều Trần Như! Nếu có Tỳ Kheo tự quán thân mình làm tướng bất tịnh mà không điều phục được tự tâm mình. Người này nên tiếp quán tử thi, hoặc sắc xanh bầm, hoặc thúi rã, hoặc màu đỏ, hoặc sinh trương, hoặc rời rã, hoặc xương trắng như vỏ ốc, nên quán kỹ tâm mình thích trụ chỗ nào, biết rồi thì trụ tâm nơi tướng ấy. Như quán thân người quán thân mình cũng vậy, hoặc sắc xanh bầm nhân đến như vỏ ốc, như ngày ban đêm cũng vậy. Như đêm ban ngày cũng vậy. Như quá khứ vị lai cũng vậy. Như vị lai quá khứ cũng vậy.

Lúc bấy giờ nếu thấy vật ngoài hoặc cỏ, cây, người, vật, tạp vật đều quán xương trắng. Quán như vậy nhân đến mạng chung chẳng sanh tâm tham. Người này hiện tại hay là ái dục, đời khác cũng là.

Người này nếu có thể được tu Không đà la ni thì có thể quán xương làm tướng lìa tan như cát vi trần. Hoặc nơi mình nơi người chẳng thấy tướng sắc như vi trần,

liền chứng được tướng hư không, thấy tất cả sắc như thanh lưu ly. Thấy rồi lại quán hư không sắc vàng. Có thể quán sắc vàng, sắc đỏ, sắc trắng, nhiều màu, màu lưu ly. Nếu thấy đất và nước cũng như lưu ly, người này có thể thấy tất cả đại địa như chùng bằng bốn ngón tay. Nếu muốn lay động liền lấy ngón chun nhấn đó khiến động, tùy ý gần xa nhãn đến cả đại địa cây cối núi sông đều bị lay động. Hoặc quán các dòng nước làm nhiều thứ màu, hoặc hoa phân đà lợi, hoa ưu bát la, hoa câu vật đầu, hoa ba đầu ma, trên mặt nước tự ý đi đứng ngồi nằm. Quán tất cả núi làm nhiều thứ màu, hình nó dịu mềm như bông dâu la rồi ở trong đó đi đứng ngồi nằm. Lại tự quán thân nhẹ bay như gió. Tác quán như vậy rồi có thể đi đứng ngồi nằm trên hư không. Người này lại nhập hỏa quang tam muội, thân phóng ra các thứ quang minh sắc vi diệu. Lại du nhập viêm ma ca định, trên thân ra nước dưới thân ra lửa. Làm đại thần biến như vậy rồi suy nghĩ rằng: Ta sẽ thế nào được thấy chư Phật? Lúc ấy tùy phương diện được quán sát đều được thấy Phật, quán nhiều thấy nhiều quán ít thấy ít. Thấy rồi lại suy nghĩ chư Phật ấy không từ đâu lại đi cũng không chỗ đến. Tâm tam giới của ta, tâm ấy theo thân, ta theo giác quán muốn nhiều thấy nhiều muốn ít thấy ít. Chư Phật Như Lai tức là tâm ta. Tại sao? Vì theo tâm mà thấy vậy. Tâm ấy tức là thân ta,

ta tức là hư không. Ta nhìn giác quán thấy vô lượng Phật. Ta do giác tâm mà thấy Phật biết Phật. Tâm chẳng thấy tâm tâm chẳng biết tâm. Ta quán pháp giới tánh không vững chắc, tất cả các pháp đều từ giác quán nhìn duyên mà sanh, vì vậy nên pháp tánh tức là hư không, hư không tánh cũng là rỗng không. Ta nhìn tâm ấy thấy xanh vàng đỏ trắng tạp sắc và hư không. Làm thần biến ấy rồi, cảnh được thấy như gió không có chơn thiệt. Đây thì gọi là chung đồng người phạm phu như thiệt đà la ni.

Người này lại suy nghĩ rằng: Nếu có hư không tức là không có thủ không có giác quán, không thể tuyên nói được. Như tâm ta rời lìa tướng quán hư không, cũng quán tâm tướng chẳng có tác là viễn ly, lìa tất cả tác chẳng tác phát tâm. Giả sử có phát liền diệt. Vì tâm duyên diệt nên tâm ấy bèn diệt, tịnh thân khẩu ý tu tập diệt định. Người này lâu dài cột tâm tại định, từ diệt định khởi nhập vào Niết Bàn. Đây gọi là chẳng chung đồng người phạm phu như thiệt đà la ni.

Thế nào gọi là Cộng Phạm Phu Nhìn Như Thiệt đà la ni?

Nếu người ấy hay suy nghĩ như vậy:

Ta tùy ý quán sắc thì liền thấy sắc, sắc ấy tức là tâm ta, tâm ta tức là sắc. Như ta rời xa tất cả sắc tướng mà

quán hư không tướng. Người ấy lúc bấy giờ tu hư không tướng. Đây gọi là cộng phạm phu như như thiết đà la ni.

Thế nào gọi là bất cộng phạm phu như như thiết đà la ni?

Người ấy nếu suy nghĩ như vậy:

Sắc tức là hư không. Ta do sắc như duyên như vậy được thấy hư không. Tánh hư không gọi là không chướng ngại, là trụ xứ của gió. Gió như vậy như tứ đại sanh, sắc tướng này của ta cũng như tứ đại khởi. Hư không với gió và sắc tướng bình đẳng không sai biệt. Tất cả pháp tánh, tánh tự không tịch, tự tánh và tha tánh cũng không tịch. Hư không ấy tức là không sanh không diệt. Lúc quán như vậy cột niệm Như Lai. Niệm Như Lai rồi thấy trong hư không có vô lượng Phật, liền chứng được quả A Na Hàm. Đây gọi là bất cộng phạm phu như như thiết đà la ni vậy.

Người ấy lại suy nghĩ rằng:

Hư không ấy tức là ta, tức là ta tịnh, tức là tâm ta, ta không có sắc, như hư không vô biên ta cũng vô biên. Đây gọi là cộng phạm phu như như thiết đà la ni.

Nếu người ấy suy nghĩ rằng:

Trong tất cả pháp không có ta, không có sở hữu ta. Nói hư không ấy tức là không có ta, sắc không có ta. Nếu niệm Như Lai liền thấy Như Lai. Như Lai ấy tức là ta vậy. Ta thấy Phật rồi được quả Sa Môn đến quả A La Hán. Đây gọi là bất cộng phạm phu như thiết đà la ni.

Người ấy nếu quán ta tịnh tức là hư không xứ, hư không tức là tâm ta, nếu hay dứt hẳn tất cả phiền não tức là tịnh tâm, nếu hay tu tập bát chánh đạo thì gọi là tịnh tâm, hay tu như vậy thì có thể được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, đây gọi là bất cộng phạm phu như thiết đà la ni.

Nếu người ấy quán sắc, quán sắc tướng tức là phân biệt tướng, phân biệt tướng ấy tức là sân hận tướng, sân hận tướng ấy tức là sanh tử tướng. Nay ta vì đoạn dứt tướng sanh tử mà quán tâm tướng rỗng không. Đây gọi là cộng phạm phu như thiết đà la ni.

Người ấy lại quán ta tức là tịch tĩnh, nay ta cũng chưa dứt giác quán. Nếu ta quán ta, ta như hư không, ta ta ấy tức là khổ, như sanh ra khổ tức gọi là tập, khổ và tập ấy là pháp đoạn dứt được đây gọi là diệt, quán sát khổ tập và diệt ấy đây gọi là đạo. Được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, đây gọi là bất cộng phạm phu như thiết đà la ni.

Người ấy lại suy nghĩ rằng:

Ta có chi quán hư không, hư không ấy tức là ta của ta. Nếu xa lìa quán hư không kể đến quán thức xứ. Như quán hư không, quán thức xứ cũng vậy. Như hư không vô biên, thức xứ cũng vô biên. Đây gọi là cộng phạm phu như thiết đà la ni.

Nếu người ấy quán thức tức là khổ, biết sở nhơn của khổ gọi đó là tập, khổ và tập ấy đoạn dứt được đây gọi là diệt, quán khổ tập diệt đây gọi là đạo. Được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, đây gọi là bất cộng phạm phu như thiết đà la ni vậy.

Người ấy lại quán thức xứ tức là giác quán ghê chốc phiền não. Như ta xa lìa không xứ, thức xứ, tu vô tướng xứ. Tu vô tướng rồi được vô tướng định. Đây gọi là cộng phạm phu như thiết đà la ni.

Người ấy nếu quán thức xứ tức là pháp ghê chốc khổ não. Như ta xa lìa quán thức tướng kể quán vô tướng tướng. Nói vô tướng ấy tức là không có ta của ta. Quán như vậy rồi liền được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Đây gọi là bất cộng phạm phu như thiết đà la ni vậy.

Người ấy nếu có thể quán vô tướng xứ ấy tức là tế tướng. Nếu ta xa lìa vô tướng xứ mà quán phi hữu tướng



phi vô tướng xứ. Đây gọi là cộng phạm phu như như thiệt đà la ni.

Người ấy nếu quán phi tướng phi phi tướng xứ ấy là đại khổ não xứ có thể dứt có thể được giải thoát. Lúc quán như vậy được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Đoạn hẳn tất cả dục tham, sắc tham và vô sắc tham, rời lìa phạm phu gọi là được hiệu Thánh như. Dứt hẳn như của ba ác đạo. Đây gọi là như thiệt đà la ni vậy.

Đây là dục được chư Phật kia sai Nhứt Mật đại Bồ Tát mang đến, có thể dứt tất cả kiết sử phiền não, tất cả ác kiến, ngã kiến, thủ kiến, giới kiến, thường kiến, đoạn kiến, thọ mạng kiến, sĩ phu kiến, tác kiến, thọ kiến, sắc kiến, xúc kiến, xuất kiến, tứ đại kiến, hay đoạn dứt các kiến như vậy.

Đà la ni ấy khéo có thể rõ thấu ấm nhập giới, hay tịnh các kiến, hay kiến người thọ trì vĩnh viễn thọ an lạc, trở hoại chúng ma, điều phục ác ma, làm cho chư Thiên hoan hỉ, phá A Tu La, điều Ca Lô La, hay đem lại sự vui mừng cho Sát Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà, hay dứt ác dục. Hay khiến người tọa thiền ưa thích tịch tĩnh, hay chữa tất cả các ác trọng bệnh, hay phòng tất cả các ác đầu tụng, hay tăng pháp giới, hay hộ Tam bảo, hay được tận trí và vô sanh trí, phá hoại khối vô minh”.

Lúc nói pháp ấy, có vô lượng chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn, vô lượng chúng sanh được quả A La Hán, vô lượng chúng sanh được đà la ni ấy, vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, vô lượng chúng sanh được Vô sanh nhẫn.

Tôn giả Kiều Trần Như bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là Liên Hoa đà la ni được người trí thọ trì đọc tụng thơ tả được lợi ích lớn, chẳng ưa tam giới được vô tướng giải thoát môn, đều có thể dứt các phiền não, bảy lần thọ thân như thiên, dầu ở Dục giới mà chẳng bị dục ái nhiễm ô, thường được chư Thiên và thế nhưn cung kính. Đà la ni ấy trước đây được Nhựt Mật đại Bồ Tát tuyên nói”.

Đức Phật nói: “Này Kiều Trần Như! Liên Hoa đà la ni mà ông hỏi đó, chẳng phải là chỗ biết của Thanh Văn và Duyên Giác, đà la ni này nhẫn đến mười tám pháp hành bất cộng.

Này Kiều Trần Như! Giả sử ta ở trong vô lượng kiếp nói đà la ni ấy trọn chẳng hết được, cũng làm cho người nghe sanh tâm mê muội. Đà la ni ấy chỉ có Phật hay nói được, chỉ có Phật hay nghe được. Tại sao? Vì đà la ni ấy khó biết khó hiểu, ba đà la ni khác cũng vậy”.

Tôn giả nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Duy nguyện Như Lai sẽ nói như không không hành đà la ni”.

Đức Phật nói: “Này Kiều Trần Như! Chí tâm lắng nghe Phật sẽ vì ông mà tuyên nói.

Này Kiều Trần Như! Nếu có chúng sanh vì nhơn duyên phóng dật mà sanh tâm xúc dục, người này chẳng biết chỗ giải thoát, lưu chuyển sanh tử trong vô lượng đời ở ba ác đạo thọ đại khổ não. Đại Bồ Tát thấy các chúng sanh thọ vô lượng khổ não như vậy nên sanh lòng thương xót siêng năng chẳng nghỉ dứt, tu khắp các trợ Bồ Đề đạo. Tu tập các hành pháp rồi được Vô Thượng Bồ Đề tuyên nói khổ giải thoát. Chúng sanh nghe rồi liền được thoát khổ. Khổ giải thoát ấy tức là Sơ quả đến quả A La Hán.

Này Kiều Trần Như! Thế nào gọi là xúc dục?

Nói xúc dục ấy là hai thân hiệp nhau. Nhơn vì hai thân chung hiệp mà sanh cảm xúc. Nhơn xúc sanh lạc thọ, nhơn lạc thọ sanh khổ thọ. Vì khổ nhơn duyên nên sanh tử khổ não nhơn đó mà sanh.

Này Kiều Trần Như! Như bốn độc xà dùng bốn nhơn duyên có thể hại chúng sanh, đó là nhìn thấy, hà hơi, cắn mổ và chạm xúc. Dục cũng như vậy, có kiến nhơn duyên,

văn nhờn duyên, niệm nhờn duyên và xúc nhờn duyên. Do bốn nhờn duyên ấy làm cho các chúng sanh xa lìa tất cả các thiện căn bản, ở trong sanh tử thọ đại khổ não.

Này Kiều Trần Như! Thế nào gọi là xúc dục giải thoát?

Nếu Tỳ Kheo có thể quán bạch cốt suy nghĩ như vậy: Sắc ấy là sở tạo của tứ đại. Được tứ đại tạo ra thì là vô thường tánh nó không bền chắc là pháp ly tán, là do thịt máu xương. Người trí sao lại ở nơi thân như vậy mà sanh tướng sạch tốt. Quán như vậy rồi với tất cả tịnh sắc mười phương đều liền được tướng chẳng nên thích. Tỳ Kheo ấy lại suy nghĩ rằng: Ta thích tu tập tướng chẳng nên thích ấy thì dứt trừ tất cả phiền não sanh lão bệnh tử. Đây gọi là Xa ma [tha].

Nếu quán xương trắng ấy nhãn đến xương đầu thì gọi là Tỳ bà xá na.

Đã được Tỳ bà xá na và Xa ma tha ấy rồi quán sát tức nhập xuất. Thấy hơi ra liền suy nghĩ rằng: Hơi gió ấy từ nơi nào lại đi đến chỗ nào. Lúc quán như vậy xa lìa thân tướng sanh ra không tướng. Chẳng thấy nội thân đây gọi là nội không. Chẳng thấy vật sở hữu và sắc tướng ngoài, đây gọi là ngoại không.

Quán nội không và ngoại không rồi lại suy nghĩ rằng: Nay ta tu tập tướng nhập tức rồi làm lợi ích lớn, có thể phá hoại tất cả nội ngoại các sắc. Ta phá hoại nội ngoại sắc tướng như vậy đều là nhập tức quán như duyên vậy. Do như duyên ấy khiến tôi chẳng thấy nội ngoại các sắc. Ta không có sắc tướng tức là hư không lực. Nay ta quyết định biết tất cả các pháp không có chỗ đi không có chỗ đến. Quán như vậy thì tất cả giác quán đều dứt hẳn.

Lại quán thức ấy biết là tất cả giác quán như duyên, ta nên xa lìa tâm ý thức hành. Tại sao? Vì nếu có sanh thì biết quyết định diệt. Lúc quán như vậy được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Hoặc được như pháp nhẫn hoặc được Bồ Đề.

Nếu quán sát giác quán là tướng diệt liền được diệt định.

Đây gọi là bất cộng phạm phu như không đà la ni. Đà la ni ấy thành tựu vô lượng công đức, dứt hẳn vô lượng các khổ não lớn”.

Lúc nói pháp ấy, chín vạn hai ngàn chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn, sáu vạn chúng sanh được quả A La Hán, chín vạn chín ngàn chúng sanh được Như Không đà la ni, tám vạn chúng sanh được quả Bích Chi Phật, tám

ngàn ức chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, vô lượng chúng sanh được tâm bất thối.

Tôn giả Kiều Trần Như bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Phật Cao Quý Đức Vương Như Lai ban cho dục Tùy Vô Nguyện đà la ni. Duy nguyện Như Lai phân biệt giải nói”.

Đức Phật nói: “Này Kiều Trần Như! Ông nên chí tâm lắng nghe nay ta sẽ tuyên nói đó.

Này Kiều Trần Như! Có các chúng sanh bị xúc dục trói buộc chẳng giải thoát được. Người này nên quán Vô Nguyện giải thoát.

Người ấy suy nghĩ rằng: Dục dục, Sắc dục và Vô sắc dục, xúc dục, giải dục, các dục như vậy như giác quán sanh các hành như duyên. Các hành như vậy không có tác giả không có thọ giả như gió mà sanh. Thân khẩu hành của ta cũng như phong (*gió*) mà sanh. Như nơi gió này mà thân được tăng trưởng. Như nơi gió này mà khẩu được tăng trưởng. Như ta quán gió ấy tức là hơi thổi vào ra. Quán kỹ tất cả lỗ lông từ phong (*gió*) như duyên. Lại quán tất cả vật bất tịnh. Lại quán thân này lúc chết, thân ấy không còn gió vào ra. Lại suy nghĩ rằng: Thân khẩu hành của ta như phong (*gió*) như duyên. Nếu không có phong (*gió*) thì không có thân khẩu hành như

duyên. Do có ấy nên lúc này được Không tam muội tu tập tăng trưởng hơn vì tu tập nên có thể dứt dục tham đến xúc dục. Quán như vậy rồi được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Hoặc phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc bấy giờ Thiện Ý Giác Quán Bồ Tát Ma ha tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu người Thanh Văn tu bất tịnh tướng, thành tựu tướng ấy rồi thì có những tướng gì?”.

Đức Phật nói: “Này Thiện Ý Giác Quán! Nếu người ấy vì phá hoại kiết sử dục tham mà tu bất tịnh tướng, cột tâm giữa mày tụ quán xương thân mình, đây gọi là một tướng. Nếu quán xương thân mình và xương thân người thì gọi là hai tướng. Lại quán tất cả đều là bất tịnh đây gọi là ba tướng. Người này hay quán khổ tập, đều sạch gọi là xa ma tha, được tướng noãn pháp.

Người ấy lúc quán bạch cốt như vậy thấy trí mình như ngọn đèn sáng, quán thân bốn hành nhẫn đến vi trần, đây gọi là đánh pháp. Quán tứ chơn đế đây gọi là Thanh Văn. Bất tịnh quán thành tựu chứng được Xa ma tha định đây gọi là tướng quán bạch cốt.

Lúc quán tướng ấy được bát chánh đạo. Hơn bát chánh đạo được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Này Thiện Ý Giác Quán! Quang Minh Phật độ, hàng Thanh Văn quán pháp như vậy liền được đạo quả”.

Lúc nói pháp ấy, có vô lượng chúng sanh được như pháp nhãn, vô lượng chúng sanh được như thiết nhãn.

Đức Phật lại bảo Tôn giả Kiều Trần Như rằng: “Này Kiều Trần Như! Nếu tứ chơn đế có thể trong một niệm chúng được đó, Như Lai lẽ ra vì tất cả chúng sanh diễn nói một hạnh một pháp một sự, lẽ ra lúc một người chứng thì tất cả chúng sanh cũng đồng chứng, tại sao? Vì phiền não đồng vậy, và cũng lẽ ra chẳng nên có tám vạn pháp tụ sai biệt.

Này Kiều Trần Như! Vì vậy nên chúng sanh phải dùng nhiều thứ như duyên điều phục, chẳng do một duyên.

Này Kiều Trần Như! Tất cả chúng sanh thiết chẳng phải một thừa, một hành, một tham, một niệm, một dục, một giải, một tín. Vì vậy nên Như Lai tuyên nói các thứ cú kệ danh tự nhiều loại pháp môn. Do vì nghĩa ấy mà Như Lai đầy đủ mười thứ thần lực.

Này Kiều Trần Như! Tất cả chúng sanh có đủ các thứ tướng điên đảo, do đây Như Lai vì phá tịnh đảo mà nói tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng thân



sình, thâm rã, thâm xanh bầm, thâm hư hoại, tướng thâm là tan”.

Tôn giả nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là tướng chẳng đáng nên ưa của tất cả thế gian? Thế nào gọi là tướng thực (ãṇ) bất tịnh?”.

Đức Phật nói: “Này Kiều Trần Như! Nay ông chẳng nên hỏi sự như vậy. Tại sao? Vì giới kia đặc đạo cùng giới này đặc đạo, tướng ấy đều khác biệt. Nếu Phật nói đủ các chúng sanh nghe đó hoặc họ sanh mê muội”.

Tôn giả nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Duy nguyện Như Lai vì chư Bồ Tát, những người có thể tin hiểu, thương xót mà phân biệt tuyên nói.

Bạch Đức Thế Tôn! Những người này nếu nghe Phật tuyên nói hai tướng như vậy thì họ có thể gieo giống lành tăng trưởng căn lành hay phá được vô minh.

Bạch Đức Thế Tôn! Các chúng sanh vì si ái nơn duyên mà thích sanh tử, vì vậy mà sanh tử vô thỉ vô chung.

Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả chúng sanh do thực nơn duyên mà tăng trưởng tham dục. Vì họ chưa bao giờ được nghe hai tướng như vậy nên họ lưu chuyển sanh tử ngũ đạo thọ đại khổ não.

Đức Như Lai đại từ đại bi trong vô lượng đời thường nghĩ nhớ đến chúng sanh, duy nguyện Đức Như Lai vì thương xót mà tuyên nói tướng chẳng đáng nên ưa và tướng thực bất tịnh.

Nếu Đức Như Lai tuyên nói hai tướng ấy, các chúng sanh nghe rồi chẳng sanh dục tham, chẳng sanh thực tham.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có chúng sanh hay quở trách nặng dục tâm và thực tâm, nên biết người ấy mau đến được bờ kia”.

Đức Phật nói: “Này Kiều Trần Như! Chí tâm lắng nghe Phật sẽ vì ông mà tuyên nói tất cả thế gian tướng chẳng đáng nên ưa và tướng thực bất tịnh.

Này Kiều Trần Như! Thế có hai là chúng sanh thế và khí thế.

Chúng sanh thế là ngũ đạo chúng sanh.

Khí thế là trong Dục giới có hai mươi xứ, trong sắc giới có mười sáu xứ và trong Vô Sắc giới có bốn xứ.

Những gì là hai mươi xứ trong cõi Dục?

Tám đại địa ngục, mỗi đại địa ngục có mười sáu địa ngục vây quanh.

Tám đại địa ngục là: Huyết, Hắc thẳng, Chúng hiệp, Kiêu hoán, Đại hoán, Nhiệt, Đại nhiệt và A Tỳ địa ngục.

Nếu có chúng sanh thân khẩu ý ác đều sanh trong đại địa ngục ấy thọ đại khổ não. Các chúng sanh ấy dầu thấy diệu sắc chẳng sanh ý tưởng vui thích, do nhờn duyên ấy lại sanh đại khổ não. Như thấy sắc, với thanh, hương, vị và xúc cũng như vậy. Người có trí quán sát sự ấy rồi chẳng sanh lòng ưa thích.

Này Kiêu Trần Như! Nếu quán sát súc sanh, thân nó nhỏ như vi trần chia làm mười phần, có loài thân như vi trần, thân bằng trái táo, cao lớn một do tuần hoặc thân cao lớn đến trăm ngàn vạn do tuần. Các loài ấy hoặc có thọ mạng bằng thời gian một niệm đến khoảng bảy niệm, hoặc có thọ mạng một kiếp đến thời gian ngàn vạn kiếp. Các loài ấy không có pháp hành trí huệ tầm quý lòng từ mẫn phải thọ khổ não sanh kinh sợ nhiều, loài ấy thường sanh lòng giết hại nhau, xa lìa tất cả pháp lành, thường đi trong tối tăm, thường hành tà đạo. Do đây mà người trí tu ý tưởng chẳng vui.

Này Kiêu Trần Như! Người trí lại quán ngã quý. Thân nó hoặc cao một xích, hoặc bằng người, hoặc trăm do tuần, hoặc bằng núi Tuyết, thường khổ đói khát, trần truồng không y phục, tóc trùm quanh thân không có tầm

quý, ốm o lòi xương, thân không có máu thịt, họ đều có tâm ác độc không lòng thương xót, các hơi lạnh ẩm ướt vĩnh viễn không còn có, họ hoặc ăn các thứ sắt hoàn, sắt sơi, nước sắt, phân nóng, mủ nóng, máu nóng, gió nóng, cỏ nóng, trái nóng nhưng chẳng thường được cung cấp đầy đủ, thọ mạng ngàn muôn kiếp luôn thọ khổ não, đi nơi tối tăm. Người trí quán sát rồi tu tập ý tưởng thế gian chẳng đáng ưa thích.

Này Kiều Trần Như! Người trí kể đến quán thân người trong bốn châu, tất cả đều có sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ, oán tăng hội khổ, cầu bất đắc khổ, cơ khát khốn khổ, tham dục khổ, sân khuê khổ, tật đố các thứ khổ, lưỡng thiệt, ác khẩu, hàn, nhiệt v.v... nhiều khổ não, còn có khổ vì ác thú độc trùng, khổ vì ác vương, ác quan. Trong thân loài người ấy thọ ngàn ấy khổ não. Người trí sao lại chẳng tu tập ý tưởng chẳng đáng ưa thích!

Này Kiều Trần Như! Kể đến, người trí quán sáu tầng trời cõi Dục. Chư Thiên trong ấy bị dục ái đốt cháy họ thọ quả báo chẳng đồng nhau. Họ khổ vì vô thường, khổ vì chấp thủ, khổ vì chết, khổ vì ái biệt ly. Quán sát như vậy người trí có đâu chẳng tu tập tưởng chẳng đáng ưa thích!

Người trí kể đến quán Sắc giới mười sáu trụ xứ. Chư Thiên trong ấy tu thiền định thế gian, vì hữu lậu nên khổ, vì tịch tĩnh nên khổ, vì sở dục nên khổ, vì có thắng định nên khổ, vì thiện pháp tạng nên khổ, vì chưa giải thoát nên khổ, vì chẳng biết bĩ ngạn, vì chẳng dứt hẳn như duyên địa ngục, ngã quý, súc sanh nên khổ. Quán sự khổ như vậy nên người trí tu tập tướng chẳng đáng ưa thích.

Lại chư Thiên cõi Sắc hoặc có người tu tập vô lậu thiền định, những người này khổ vì chẳng đầy đủ bát chánh đạo, khổ lúc muốn đủ phương tiện bát chánh đạo, khổ vì vô học địa chẳng tự tại, khổ vì chẳng được Duyên Giác tam muội, khổ vì chẳng được Như Lai tam muội, khổ vì chẳng có thể quán sát cảnh giới tất cả chúng sanh. Người trong Sắc giới như vậy nếu nhập Niết Bàn thì thọ khổ như vậy. Người trí sao lại ở trong Sắc giới mà chẳng tu tập thế gian tướng chẳng đáng nên ưa thích.

Kể lại quán sát Vô Sắc giới tướng chẳng đáng ưa thích.

Chư Thiên cõi Vô Sắc khổ vì tu hữu lậu tam muội, khổ vì học địa chẳng được tự tại, khổ vì còn chẳng được nghe chánh pháp, khổ vì chẳng thể cứu cánh dứt tham ái, khổ vì lúc xả mạng sanh tà kiến, khổ vì chẳng dứt hẳn ba ác đạo, khổ vì xả mạng bị đọa, người trí quán sát biết chư

Thiên côi Vô sắc có những sự khổ như vậy nên với Vô Sắc giới tu tập tướng thế gian chẳng đáng ưa thích.

Còn nữa, này Kiều Trần Như! Thế gian ấy tức là hành. Có ba thứ là thân hành, khẩu hành và ý hành.

Thân hành ấy, đó là thở vào ra.

Khẩu hành ấy, đó là giác quán.

Ý hành ấy, đó là tưởng và thọ.

Ba thứ hành ấy tướng nó là một.

Người trí quán sát phân biệt thế nào để có thể biết được?

Người trí lúc quán đếm thở vào ra, quán kỹ lạnh nóng ẩm của hơi thở đến hơi vào ra một lỗ lông. Người này quán hơi thở biết rõ chắc hơi thở ấy trước không nay có. Nếu trước không mà nay có thì là tướng vô thường. Là tướng không quyết định như điện chớp, như vẽ trong nước. Lúc quán như vậy, được tướng thân hành.

Người trí lại quán sát tướng như vậy từ như duyên gì? Liền biết tướng ấy như nơi giác quán. Tánh giác quán trước không nay có nên là vô thường, là pháp có thể dứt được. Tướng giác quán ấy như tâm mà sanh, tâm cũng là trước không nay có nên cũng vô thường có thể phá hoại được, là tướng không có về đến nương dựa,

là tướng không có vật, là tướng không có ngã. Lúc quán như vậy thì ở trong các hành tâm sanh hồi có thể tu tập tướng thể gian chẳng đáng ưa thích.

Chúng Tỳ kheo các ông nếu có thể quán kỹ chắc tam thể như vậy thì có thể dứt hẳn các phiền não, hay tịnh chánh kiến, dứt pháp sanh tử, thành tựu đạo bình trực, được nhiếp trong chánh tụ, được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Đây là người trí tu tập tướng chẳng nên ưa thích.

Này Kiều Trần Như! Thế nào là Tỳ Kheo quán y được mặc ấy là tướng chẳng nên ưa?

Nếu có Tỳ Kheo lúc vá y, thấy y, chạm y, đắp y, cởi y, quán sát như máu thoa da thúi rã đáng gớm, là chỗ trùng ở, là chỗ chẳng đáng ưa. Lúc quán như vậy, lòng tham y liền trừ diệt.

Này Kiều Trần Như! Thế nào là tu tập tướng thực chẳng đáng ưa?

Nếu có Tỳ Kheo lúc cầm mang bát, quán sát như máu thoa sọ đầu, rã thúi đáng gớm, là chỗ côn trùng ở, là chỗ không đáng ưa. Lúc được món ăn, nên quán sát món ăn ấy như thầy trùng chết, nếu thấy bún xem như xương nát, thấy cơm nước tương như nước phân, thấy bánh tương là

da người, tích tượng đang cầm tướng là xương người, thấy nhũ lạc tướng máu mủ hôi dơ, thấy rau cải tướng tóc lông, thấy các thứ nước uống tướng là máu tươi. Quán sát như vậy gọi là nơi các món ăn uống quán tướng chẳng đáng ưa.

Này Kiều Trần Như! Thế nào là nơi phòng xá sanh ý tướng không đáng ưa thích?

Lúc vào phòng nhà, Tỳ Kheo nên suy nghĩ như vào địa ngục thọ các khổ não. Phòng nhà như vậy tức là tướng hòa hiệp, bao nhiêu cây gỗ tức là xương người, đất đắp là thịt người, đến tất cả ghế giường mềm nệm tức là xương người là da thịt người. Quán sát như vậy gọi là ý tướng thế gian chẳng đáng ưa thích.

Nếu có thể quán sát các tướng như vậy, người này liền được như thiết pháp nhẫn, được các nhẫn tùy Không, tùy Vô Tướng, tùy Vô Nguyện. Người này thích tu tập không tướng, thấy tất cả pháp đều sanh diệt khổ không vô ngã, thấy các ám nhập giới thập nhị nhơn duyên, tất cả pháp tánh đều là khổ không vô ngã. Thấy như vậy rồi, người này liền được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Này Kiều Trần Như! Người tu tập ý tướng thế gian chẳng đáng ưa thích thì có thể dứt dục tham, sắc tham,



vô sắc tham, kiêu mạn, nghi, điệu, vô minh, đến được bậc vô học. Đây gọi là đầy đủ tùy vô nguyện đà la ni.

Này Kiều Trần Như! Đà la ni này hay phá tất cả ác ma, đến có thể làm cho Tam bửu tăng trưởng”.

Lúc nói pháp ấy, có vô lượng chúng sanh được pháp nhãn tịnh, vô lượng ức chúng được dứt hẳn các lậu, tám na do tha chúng được tùy Vô Nguyện đà la ni, vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, năm vạn tám ngàn chúng sanh được bất thối tâm Bồ Đề, vô lượng chúng sanh được như Pháp nhãn.

Vô lượng chúng sanh bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả chúng sanh nếu nghe pháp ấy, thì đâu chẳng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Chúng tôi nay hộ trì nghe học pháp ấy”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này chư đại đàn việt! Nay mọi người muốn hộ trì đại pháp. Như hộ pháp mà đời vị lai sẽ được vô lượng phước đức quả báo”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Phật Đức Hoa Mật Như Lai sai Hư Không Mật đại Bồ Tát mang đến dục tịnh đà la ni ấy, duy nguyện Thế Tôn tuyên nói đó”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ đó sẽ vì ông mà nói.

Này Xá Lợi Phất! Đức Hoa Mật Phật sai mang đến dục tịnh đà la ni ấy để phá hoại tứ đảo của chúng sanh Ta Bà này:

Chúng sanh cõi này thường không có ngã mà vì tâm điên đảo ngang sanh ý tưởng có ngã. Người trí quán sát kỹ biết không có ngã, liền phá điên đảo.

Thế nào là người trí quán vô ngã? Đó là quán thân ngũ ấm biết chắc không có ngã, tại sao? Vì là tướng hòa hiệp vậy. Kế quán nhãn căn cũng không có ngã. Tại sao? Vì là tứ đại hiệp vậy. Nếu mắt chuyển nháy tức là phong (*gió*) lực, phong (*gió*) ấy như hơi không mà có khứ lai hồi chuyển, mà tánh hư không là vô sở hữu cũng là bất khả thuyết. Nếu là vô sở hữu và bất khả thuyết tức là không có ngã. Vì vậy nên hư không thiết không có ngã, phong (*gió*) trong hư không cũng lại không có vật chẳng tuyên nói được nên là vô ngã. Như quán phong (*gió*), quán địa (*đất*), thủy (*nước*), hỏa (*lửa*) cũng như vậy. Vì vậy mà biết rằng, nhãn căn tứ đại lại cũng không có vật chẳng tuyên nói được thế nên không có ngã.

Nếu còn có người nói rằng vì nhãn sắc như duyên nên có tướng ngã ấy, nghĩa này chẳng đúng. Tại sao? Vì

trong nhãn không có ngã, trong sắc cũng không có ngã, trong hai thứ hòa hiệp cũng không có ngã. Nhơn duyên hòa hiệp sanh ra nhãn thức, trong thức ấy cũng không có ngã. Nhơn thức sanh sắc gọi là danh sắc. Danh sắc nơn duyên sanh lục nhập. Lục nhập nơn duyên sanh xúc. Xúc nơn duyên sanh thọ. Thọ nơn duyên (*sanh*) ái. Ái nơn duyên (*sanh*) thủ. Thủ nơn duyên (*sanh*) hữu. Hữu nơn duyên sanh lão bệnh tử v.v... Các pháp như vậy nơn nhãn thức sanh, mà nhãn thức này cũng chẳng từ mười phương đến. Niệm sở nơn sanh nhãn thức ấy, niệm này cũng diệt, nhãn thức chẳng trụ. Trong hai niệm ấy cũng chẳng bảo nhau: Nay người trụ còn ta diệt. Diệt pháp này cũng không có xứ sở. Vì vậy nên các pháp hể duyên hiệp thì sanh, duyên ly thì diệt. Nếu nơn duyên thì sanh, không nơn duyên thì diệt. Vì vậy nên biết thiệt không có ngã, mà nơn duyên ấy cũng không có tác không có thọ. Nếu không có tác giả thì không có ngã. Nếu không có ngã thì ngã sở cũng không. Vì vậy nên nhãn tánh không có ngã ngã sở không hiệp không tan, tức là sanh diệt.

Tất cả các pháp cũng như vậy. Tất cả pháp tánh không có thủ không có xả chẳng phải tạo tác bởi chư Thanh Văn, Duyên Giác, chư Phật.

Như nhãn thức không, tất cả pháp không cũng như vậy.

Lúc quán như vậy được môn Không tam muội, hoặc được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Như quán nơi nhãn, quán nơi nhĩ tử thiết thân cũng như vậy.

Quán thân vô ngã, tóc, da, thớ, máu, thịt, xương, gân, tủy, não, ruột, gan, mủ, dãi, hơi ẩm gió trên dưới thọ mạng danh tự tất cả đều vô ngã, chỉ do các duyên hòa hiệp nên gọi là thân. Thân xúc như duyên nên sanh thân thức, thức như duyên danh sắc, đến hữu như duyên sanh lão bệnh tử v.v... Các pháp như duyên như vậy sanh thân thức, mà thân thức cũng chẳng từ mười phương đến. Niệm sở như sanh thân thức ấy, niệm này cũng diệt thân thức chẳng trụ. Trong hai niệm ấy cũng chẳng bảo nhau người trụ ta diệt. Mà pháp diệt ấy cũng không có xứ sở. Vì vậy nên các pháp, hễ duyên hiệp thì sanh mà duyên tan thì diệt. Nếu như duyên thì sanh không như duyên thì diệt. Vì vậy nên biết thiết không có ngã. Mà như duyên ấy cũng không có tác không có thọ. Không có tác giả thì không có ngã, đã không có ngã thì ngã sở cũng không có. Vì vậy mà thân tánh không ngã ngã sở, không hiệp không tan tức là sanh diệt. Tất cả các pháp

cũng như vậy, tất cả pháp tánh không có thủ không có xả, chẳng phải chư Thanh Văn, chư Giác Duyên, chư Phật làm ra.

Như thân thức không tất cả pháp không cũng như vậy.

Lúc quán như vậy, người ấy được Không tam muội, hoặc chứng quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Tỳ Kheo có thể quán nhãn căn đến thân căn vô ngã như vậy, nên biết người ấy được tam muội môn được chư Thiên và thế nhơn cúng dường”.

Lúc nói pháp ấy, có vô lượng chúng sanh ác nghiệp quá khứ đều được tiêu trừ, vô lượng chúng sanh được pháp nhãn tịnh, vô lượng chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, chín vạn bốn ngàn chúng sanh được tịnh đà la ni như vậy, vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, vô lượng chúng sanh chẳng thối chuyển tâm Bồ Đề, vô lượng chúng sanh được như pháp nhãn, vô lượng chúng sanh phá được dục tham, sắc tham và vô sắc tham, vô lượng chúng sanh được tùy Không, tùy Vô Tướng và tùy Vô Nguyện đà la ni, vô lượng chúng sanh thành tựu bất tịnh quán, vô lượng chúng sanh thành tựu a ni ba na, hoặc được xa ma tha, hoặc được tỳ bà xá na, hoặc được tánh địa, hoặc được Thanh Văn pháp, Bích Chi Phật pháp hoặc được Bồ Tát pháp, tất cả nữ

nhơn nghe rồi đều được chuyển nam thân, chúng sanh Dục giới đều thọ khoái lạc như đệ Tam thiên.

Tất cả chư Thiên, Nhơn, Bát Bộ cúng dường Đức Phật, hoan hỷ ngồi yên.

Vua Tần Bà Sa La bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Trong thế giới Ta Bà này, vô lượng Bồ Tát được thành tựu quang minh diệu sắc, từ giờ tôi chưa từng thấy chưa từng nghe.

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát quang minh ấy có thể chiếu khắp tất cả Ta Bà thế giới. Nếu là bậc Bồ Tát gần Vô Thượng Bồ Đề thì quang minh thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Nếu Bồ Tát thành tựu Vô Thượng Bồ Đề, quang minh chiếu tất cả mười phương thế giới. Tại sao? Vì thiện pháp trang nghiêm các công đức vậy, vì thành tựu đầy đủ pháp trang nghiêm vậy, vì tất cả thiện căn nhiều tăng trưởng vậy, vì gần Vô Thượng Bồ Đề đạo vậy, vì rốt ráo Vô Thượng Bồ Đề đạo vậy, vì thọ Như Lai chánh pháp quả vậy, vì phân biệt diễn nói vô biên pháp vậy, vì thân đã được không có quái ngại vậy, vì được thanh tịnh chơn thiết pháp vậy, vì chỗ được tu tập đều đến bờ kia vậy, vì nghiệp đời vị lai đã được hết hẳn vậy, vì thành tựu vô lượng Phật chánh pháp vậy, vì hay chuyển vô thượng diệu pháp luân vậy, vì

được tự tại nơi tất cả pháp vậy, vì thông đạt tất cả chúng sanh căn vậy, vì đoạn hẳn tất cả phiền não tập khí vậy. Vì vậy nên quang minh có thể chiếu khắp mười phương thế giới.

Này Đại Vương! Tùy sức thế lực lớn công đức của Phật cũng có thể nhìn thấy thập phương chư Phật”.

Vua nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi muốn được thấy thập phương chư Phật và chư Bồ Tát, chư Thanh Văn”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nhã Kiều Trần Như: “Nếu người Thanh Văn đệ tử Phật, hoặc tại gia hay xuất gia, thế nhưn đều thâm quán tự tu duy thiện pháp mình đã có. Ta cũng muốn nhập Như Lai tam muội. Nếu có hàng nhưn thiên được như thiết nhẫn, nếu có người chẳng thối chuyển nơi tam thừa, các người ấy cũng nhập chánh định, nếu có người được tâm kính tin nơi Tam bảo cũng nhập thiền định như vậy”.

Đức Thế Tôn liền nhập tam muội. Tam muội ấy tên là Nhứt Thiết Phật Cảnh Giới Hành Trí, rộng như hư không, tất cả người trí vui mừng, sáng như ánh sáng nhật nguyệt. Tam muội như vậy tất cả hàng Thanh Văn, Duyên giác, Bồ Tát chẳng biết được chẳng tính lường được. Đây gọi là Phật cảnh giới tam muội.

Thế Tôn nhập tam muội ấy rồi, Ta Bà thế giới trăm ức tứ thiên hạ, trăm ức Tu Di sơn, trăm ức nhứt nguyệt đến trăm ức Trời Hữu Đảnh, các cõi như vậy, đều nhập vào thân của Phật. Trong Ta Bà thế giới các địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, người và trời có ai thọ khổ liền được tiêu diệt, tất cả đều hoan hỷ như Tỳ Kheo nhập đệ Tam thiên.

Tất cả đại Bồ Tát đều khởi định thấy Phật quang minh. Thấy Phật quang minh rồi, quang minh của mình có liền tắt không còn hiện.

Tất cả hàng Thanh Văn thọ khoái lạc như Tỳ Kheo nhập đệ tam thiên.

Tất cả vô lượng chúng sanh thấy đều tự thấy lỗ lông Như Lai. Mỗi mỗi lỗ lông phóng vô lượng ánh sáng như ánh sáng của hằng hà sa nhứt nguyệt, cũng như ánh sáng của hằng hà sa vị Thập trụ Bồ Tát. Quang minh như vậy đều chiếu khắp mười phương quốc độ chư Phật.

Thập phương chư Phật Thế Tôn đều riêng bảo đại chúng rằng: “Chư thiện nam tử! Các người có thấy đại quang minh của Thích Ca Như Lai chăng? Quang minh như vậy thành tựu vô lượng vô biên công đức. Quang minh ấy như nơi đại từ đại bi vì thương xót các chúng sanh vậy. Nay Như Lai ấy hiển thị tướng đại thần biến



cho các chúng sanh. Tất cả chúng sanh thấy quang minh ấy rồi đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Thế giới phương khác có các chúng sanh được thần thông đều tập họp tại Ta Bà thế giới, kẻ không được thần thông thì với lễ lạy cúng dường”.

Lúc bấy giờ tất cả chư Phật, chư Bồ Tát và chúng Thanh Văn đều đến Ta Bà thế giới. Tất cả Bồ Tát đều dâng thất bửu các thứ hương hoa phan lọng kỹ nhạc cúng dường Thế Tôn cung kính tôn trọng tán thán. Có các chúng sanh ở thân Phật thấy đều thấy đó, thấy rồi lại thọ vô lượng khoái lạc.

Ta Bà thế giới tất cả chúng sanh đồng thanh nói rằng: “Chúng ta do nhơn duyên lành này nguyện đời sau đồng sanh trong một quốc độ, được thấy thập phương chư Phật, đã được tiêu diệt hết ba ác nghiệp đạo.

Nếu có chúng sanh nào thấy thần biến của Phật mà chẳng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, nên biết người ấy thường đi trong tối tăm. Chư Bồ Tát vì chúng sanh mà thọ nhiều thí khổ. Hoặc hóa làm Phật, làm Bích Chi Phật, làm Thanh Văn, Phạm Thiên, Đế Thích, Tứ Đại Thiên Vương, thân Na La Diên, thần Rồng, Quỷ, A Tu La, Chuyển Luân Vương. Nếu có thế giới đáng do Thanh Văn mà được điều phục thì hiện thân Thanh Văn. Ứng

hóa như vậy nếu chẳng phải bực Thập trụ đại Bồ Tát thì không thể làm được. Vì vậy nên tâm Vô Thượng Bồ Đề thành tựu vô lượng vô biên công đức”.

Bao nhiêu chúng sanh ở trong thân tất cả chư Phật đồng thanh nói kệ rằng:

*Do vì các ác tâm hơn duyên  
Lưu chuyển sanh lão bệnh tử khổ  
Vì chẳng thân cận thiện tri thức  
Thế nên chẳng đến được bờ kia  
Nếu hay xa lìa được ác tâm  
Các ác tà kiến ác hơn duyên  
Hay dứt sanh tử trong ba cõi  
Người này được đến nơi bờ kia  
Chúng sanh khó được trọn thân người  
Được rồi gặp thiện hữu rất khó  
Lòng tin chắc vững lại khó được  
Có rồi khó được nghe chánh pháp  
Nếu người hay phát tâm Bồ Đề  
Người này hay dứt các phiền não  
Cũng hay giáo hóa vô lượng chúng  
Hiện đại thân biến như Phật nay  
Nếu hay dứt hẳn hai pháp ấy  
Đó là thường đoạn hai kiến thảy*

*Nếu thấy tất cả hành vô ngã  
Người này được gọi thiện tư duy  
Nếu hay tu tập khổ tập đế  
Người này hay dứt các phiền não  
Nếu hay phát khởi Bồ Đề tâm  
Người này thắng được các thế gian.*

Nghe nói kệ ấy rồi, có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, hoặc có chúng sanh phát tâm Duyên giác, tâm Thanh Văn, hoặc được vô lượng đà la ni, có các chúng sanh được như pháp nhẫn, bất thối nhẫn, như thiết nhẫn, hoặc được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Bảy giờ ma vương Ba Tuần thấy rõ Ta Bà thế giới ở trong thân Phật, liền buồn khóc sầu não, hoặc ngồi, hoặc dậy, hoặc đi, hoặc đứng, tới lui ra vào lấy tay vỗ đầu càng thêm khổ não. Tất cả quyến thuộc ma cũng khổ não như vậy.

Ba Tuần có một đại thần tên là Không Thọ thấy ma vương khổ não nên nói kệ rằng:

*Có chi sầu não mà độc hành  
Tâm Vương mê loạn như người cuồng  
Đi đến chỗ nào cũng không vui  
Mong Thiên Vương nói như duyên ấy.*

Ba Tuần nói kệ đáp:

*Ta thấy Cù Đàm đại thần lực  
Nên ta khổ não đi như điên  
Nội tâm tháo động không được an  
Sâu nhiệt bức thiết đến quỵến thuộc  
Nhìn thấy Như Lai vô biên thân  
Dung thọ tất cả Ta Bà giới  
Khiến cảnh giới ta đều trống hư  
Vì vậy nay ta sanh sâu não  
Bao nhiêu thánh nhơn ở mười phương  
Đều đến tập hội thế giới này  
Thiết đại cúng dường cúng dường Phật  
Vì vậy khiến ta sanh sâu não  
Nhìn thấy Như Lai đại thần lực  
Và thấy quỵến thuộc quy y Phật  
Nay ta độc hành không bạn lữ  
Vì vậy khiến ta sanh sâu não.*

Đại thần Không Thọ lại nói kệ rằng:

*Nay tôi có đông các quỵến thuộc  
Lòng họ tệ ác đủ khí giới  
Sức hay phá hoại thân Như Lai  
Và hay hủy hoại đại thần lực.*

Ba Tuần nói kệ rằng:

*Nay quyền thuộc ta rất sợ Phật  
Làm sao hoại được đức thân thông  
Nếu lúc sanh tâm muốn hủy hoại  
Liên tự thấy mình bị ngũ phược.*

Không Thọ nói kệ rằng:

*Như oán địch ấy thế lực lớn  
Nên giả thân hậu thì phá được  
Nếu biết Cù Đàm có đại lực  
Trước nên trá hiện lòng thân hậu.*

Ma vương nói kệ rằng:

*Nếu ta trá hiện tâm thân hậu  
Vì muốn hủy hoại thân Cù Đàm  
Liên thấy cổ mình đeo tử thi  
Bị tất cả người đồng chê trách*

Đại thần Không Thọ lại nói kệ rằng:

*Tất cả cõi Dục thuộc ma giới  
Bao nhiêu hơn thiên thuộc Như Lai  
Xin Vương sắc lệnh ác Long Vương  
Thì hay phá được thân Cù Đàm.*

Ma vương Ba Tuần lại nói kệ rằng:

*Nếu người biết rõ rộng đủ sức  
Ta đã thất tâm người tự sai*

*Nếu thiệt rông phá được Cù Đàm  
Ta lại được nước và bốn tâm.*

Đại thần tuân lời ma vương liền bảo các ác Long Vương rằng: “Các Long Vương nên vì ta mà hủy hoại thân Cù Đàm”.

Các ác Long vừa muốn bay lên hư không mà không chuyển động được. Họ liền nói với đại thần rằng: “Kính phụng mạng lệnh vừa rồi muốn đi phá hoại Cù Đàm. Vừa sanh tâm ấy liền chẳng bay đi được”.

Đại thần nghe các ác Long Vương nói liền sanh lòng kính sợ suy nghĩ rằng: Nay ta hiện ma đại lực khiến các ác Long sanh tâm giận dữ. Vì tâm rông giận dữ thì có thể phá hoại thân Cù Đàm.

Bấy giờ cung rông có hóa tử thi đầy khắp mọi nơi. Các rông thấy vậy tự nơi cung thất mình lòng chẳng an vui suy nghĩ rằng: Đây là ai hóa làm những tử thi ấy.

Dầu có suy tìm mà chẳng biết là ai làm.

Trong tất cả tứ thiên hạ chư đại Long Vương và quyền thuộc nam nữ lớn nhỏ đều ra khỏi cung thất đến núi Khê La Kỳ. Núi ấy bằng phẳng ngang rộng bốn vạn do tuần, là chỗ ở của chư Thánh đời trước, có đủ bảy báu.

Nhấn đến Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương cũng bỏ cung điện mà đến núi ấy.

Trong tứ đại hải, bao nhiêu Long Vương và quyền thuộc vô lượng vô biên, như là Y La Bạt Long Vương, Thiện Trụ Long Vương, Quy Long Vương, A Na Bà Đạt Đa Long Vương. Mục Chơn Lân Đà Long Vương, Đức Hải Long Vương, Thủy Đức Long Vương, Xá Đức Long Vương, Lạc Đức Long Vương, A Ba Na La Long Vương, Sơn Đức Long Vương, Ngưu Đức Long Vương, Y La Bạt Đa Long Vương, Trường Tý Long Vương, Trường Phát Long Vương, Tịnh Long Vương, Ca Yết La Long Vương, Thủy Phiêu Long Vương, Hắc Phát Long Vương, Kim Sắc Long Vương, Xá Câu Long Vương, Niệm Di Long Vương, Tượng Long Vương, Lợi Nha Long Vương, Hữu Hành Long Vương, Nghi Vãng Long Vương, Trường Diện Long Vương, Xích Nhãn Long Vương, Lạc Kiến Long Vương.

Như vậy châu Diêm Phù Đề có tất cả Long Vương tám vạn và quyền thuộc, nhấn đến bốn vạn bốn ngàn quốc độ tất cả Long Vương và quyền thuộc đều đến núi Khê La Kỳ.

Bắc Uất Đôn Việt có hai Long Vương là Vô Biên Long Vương và Kim Thân Long Vương cùng vô lượng

chúng quyên thuộc, nhần đến bốn vạn bốn ngàn quốc độ tất cả Long Vương và quyên thuộc đều đến núi Khê La Kỳ.

Đông Phát Bà Đề có hai Long Vương là Nguyệt Long Vương và Bà Tư Tra Long Vương cùng vô lượng quyên thuộc, nhần đến bốn vạn bốn ngàn quốc độ tất cả Long Vương cùng quyên thuộc đều đến núi Khê La Kỳ.

Tây Cù Gia Ni có hai Long Vương là Bửu Phát Long Vương và Quang Phát Long Vương cùng vô lượng quyên thuộc, nhần đến bốn vạn bốn ngàn quốc độ tất cả Long Vương cùng quyên thuộc đều đến trong núi Khê La Kỳ.

Và trong tứ thiên hạ hàng tứ sanh Long Vương cùng quyên thuộc cũng đến trong núi Khê La Kỳ. Các Long Vương này thân hình đều như củ thuốc bốn tác, do vì giận dữ nên thân họ cao lớn như núi Tu Di.

Ba Tuần xem thấy chúng Long Vương như vậy rồi bảo quyên thuộc rằng: “Lắng nghe lắng nghe, do ma lực của ta làm cho các Long Vương như vậy từ cung thất ra đến Khê La sơn kia, họ đều mất thế lực chẳng phá hoại được Sa Môn Cù Đàm”.



Còn có ma đại thần tên là Giới Thê thừa ma vương rằng: “Đại Vương! Các Long Vương như vậy vì muốn phá hoại thân Thích Ca nên tập hội một chỗ. Họ đều nghĩ rằng: Nay ta nên dùng phương tiện gì phá hoại thân Cù Đàm”.

Ba Tuần nói: “Nếu chắc có sự như vậy người nên qua đó xem sao”.

Đại thần Giới Thê cùng trăm ngàn vạn quyến thuộc muốn đến núi Khê La Kỳ.

Lúc ấy Đức Thế Tôn từ thiên đình khởi ngồi một phía thị hiện thân bình thường.

Ma đại thần thấy thân thường Như Lai ở nước Ma Già Đà. Thấy rồi nghĩ rằng: Sa Môn Cù Đàm thôi tất thần thông có lẽ sợ ta chăng, hay muốn ta sanh đại ác chăng?

Ta nên trước đến chỗ Cù Đàm kia để cùng đàm luận.

Ma đại thần Giới Thê cùng đại chúng đến chỗ Phật nói kệ rằng:

*Thân Ngài chưa qua biển sanh tử  
Thế nào sẽ độ được chúng sanh  
Cù Đàm chớ gạt các chúng sanh  
Nói rằng sẽ được đại Niết Bàn*

Đức Như Lai nói kệ đáp:

*Ta đã được qua biển sanh tử  
Cũng được thoát hẳn tất cả cõi  
Ta vì nhơn duyên đại từ bi  
Nói rằng chúng sanh sẽ Niết Bàn  
Ngươi đã vô lượng đời thuở xưa  
Phát khởi Vô Thượng Bồ Đề tâm  
Đã từng cúng dường vô lượng số  
Trăm ngàn vạn ức các Thế Tôn  
Ngươi nay định sẽ được Phật đạo  
Tại sao nói Phật gạt chúng sanh  
Nay ta cho ngươi đại niệm lực  
Bèn nên chí tâm quán bốn thân.*

Ma đại thần Giới Thê nghe lời Phật tự quán sát quá khứ bốn thân thấy rõ ràng mình phát Bồ Đề tâm cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, thấy rồi tâm rất hồ thẹn ở trước Như Lai dập đầu mặt xuống đất sám hối tác lễ bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi đã nhớ vô lượng đời phát tâm Bồ Đề, đã từng cúng dường vô lượng ức Phật, ở chỗ chư Phật nghe học diệu pháp, đã được tu hành sáu Ba la mật.

Bạch Đức Thế Tôn! Thuở Phật Ca Diếp có một Tỳ Kheo nói Thanh Văn thừa. Tôi chẳng tư duy bèn nói lời

ấy chẳng phải là lời Phật là lời nói của ma. Tỳ Kheo ấy đã phát tâm Bồ Đề hành Bồ Đề đạo. Vì nhơn duyên ấy nên Ca Diếp Như Lai chẳng thọ ký cho tôi. Tôi nhơn việc ấy sanh trong ma giới thọ thân này đến nay đã trải qua năm vạn bảy ngàn ức năm.

Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thà đem những thân quá khứ ấy thọ khổ địa ngục chớ trọn chẳng thối tâm Bồ Đề”.

Đức Phật nói: “Này đại thần! Lành thay lành thay, nếu có người đem hoàng kim như núi Tu Di và các món vật bằng thất bửu trong vô lượng đời cúng dường chư Phật, phước ấy chẳng bằng phát tâm Bồ Đề. Tại sao? Vì phát tâm Bồ Đề mới là cúng dường thập phương chư Phật”.

Lúc ấy Giới Thê Bồ Tát liền ở tại chỗ được như pháp nhẫn, bèn rời chỗ ngồi đầu mặt tác lễ nhiều Phật ba vòng đem thượng y nơi thân cúng dường Đức Phật, nhẫn đến quyển thuộc bốn vạn bốn ngàn đại chúng cũng cúng dường như vậy.

Ma vương Ba Tuần thấy đại thần của mình cùng đại chúng quyển thuộc đều quy y Phật, tâm rất khổ não, đóng chặt cửa nẻo ngồi yên một chỗ.

Đức Phật vì đại chúng nói ba thứ từ tâm đó là Chúng sanh duyên từ, Pháp duyên từ và Vô duyên từ tâm như trong hội Hư Không Mục đã tuyên nói.

Trong lúc ấy tất cả Long Vương đều tập hội núi Khê La Kỳ muốn động chẳng động được, muốn đi chẳng đi được, muốn hiện thân lớn cũng lại chẳng được. Họ bèn hướng về Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương mà nói rằng: “Đại Vương! Trước kia hóa hiện tử thi trong cung thất là do Ba Tuần làm, vì vậy khiến chúng tôi đều đến núi này thọ thân nhỏ nhít. Nếu có thể quy y ma Ba Tuần thì có thể được giải thoát”.

Y La Bạt La Long Vương nói: “Nay ma vương đã thất bốn tâm và thần túc làm sao cứu tế các Ngài được”.

Các Long Vương ấy, hoặc có quy y Tứ Thiên Vương, hoặc có quy y Đao Lợi Thiên, hoặc có quy y Dạ Ma Thiên, hoặc Đâu Suất Thiên, hoặc Hoá Lạc Thiên. Hoặc có quy y Tha Hóa Tự Tại Thiên, hoặc có quy y Phạm Thiên.

Hải Long Vương nói: “Các Ngài chẳng thấy Thích Ca Như Lai được tất cả hiện thánh như thiên tạp loại thiết đại cúng dường mà quy y đó ư!”.

Có các Long Vương quy y Na Trà tiên nơn, hoặc Mã Tàng tiên nơn, hoặc Quảng tiên nơn, hoặc Quang Vị tiên nơn, hoặc Bạt Già Bà Tiên Nơn.

Các Long Vương quy y năm tiên nơn như vậy. Năm tiên nơn ấy đều được ngũ thông ở tại núi Tuyết đều đang nghe Quang Vị tiên nơn tuyên nói chánh pháp. Quang Vị Bồ Tát cũng dùng vô lượng các thứ tán thán để tán thán đức Như Lai.

Các tiên nơn đều nghe âm thanh của tất cả Long Vương, liền bạch Quang Vị tiên nơn rằng: “Ngài có nghe tiếng khóc kêu của các Long Vương chẳng?”.

Quang Vị đáp: “Tôi có nghe”.

Chư Thiên nói: “Thưa Đại Sĩ! Duy nguyện đến đó cứu khổ họ”.

Quang Vị nói: “Các Ngài nên đến đó, tôi đi chẳng được, tại sao? Vì hiện nay có Đại Thiên muốn được nghe Vô duyên từ tâm vậy”.

Bốn tiên nơn lễ lạy Quang Vị rồi đến núi Khê La Kỳ để cứu tế.

Chư Long Vương thấy bốn tiên liền cất tiếng cầu ai cứu tế.

Chư Tiên nói: “Ta chẳng cứu được. Trong núi Tuyết có một Bồ Tát tên là Quang Vị, người ấy có thể cứu. Các ngươi nên nhứt tâm cầu ai tác lễ”.

Chư Long Vương đều hướng về núi Tuyết làm lễ đồng thanh cầu cứu.

Quang Vị nghe tiếng ấy bèn cùng vô lượng chư Thiên đại chúng đến núi Khê La Kỳ.

Chư Long Vương thấy rồi đầu mặt lễ lạy: “Duy nguyện Đại Sĩ cứu khổ chúng tôi”.

Quang Vị Bồ Tát biết đã đến lúc, muốn nói tinh tú.

Hải Long Vương bạch rằng: “Bạch Đại Sĩ! Tinh tú ấy của ai nói? Ai làm đại tinh, ai làm tiểu tinh? Ai làm nhứt nguyệt? Trong ngày nào tinh nào ở trước? Thế nào là mãn nguyệt? Thế nào là thời giờ? Các tinh tú như vậy hệ thuộc Thiên nào, tánh là gì, tinh tú nào khinh, nào trọng, nào thiện, nào ác, nào thực, nào thí? Ai tạo ngày? Ai tạo đêm? Bóng có mấy bộ gọi là chuyển, thế nào là Nam chuyển. Thế nào là Bắc chuyển? Thưa Đại Sĩ! Ngài ở trong hàng chư Tiên là đệ nhứt hơn cả, duy nguyện đầy đủ phân biệt giải nói”.

Quang Vị Bồ Tát bảo chư Long Vương rằng: “Này Đại Vương! Đời quá khứ trước, ban sơ của Hiền kiếp,

thành Chiên Đà Diên có vua tên là Vô Lượng Tịnh dùng chánh pháp trị nước. Vua ấy chẳng tham dục lạc, thường thích tịch tĩnh tài trí thông đạt. Vua có phu nhân dục tâm phát động cùng vua du hành ở trong một khu rừng lòng tham dục nhìn vua liền có thai, đủ ngày sanh ra một con trai. Đứa trẻ ấy đầu tai mắt môi miệng cổ đều giống lừa, các phần khác giống người. Bà mẹ thấy rồi sợ quá ném nó vào nhà xí, thân nó chưa chạm đất được lũ quỷ ở trên không tiếp lấy đem đến núi Tuyết chăm sóc nuôi dưỡng như con đê. Trong núi Tuyết có thuốc ngọt ngon, lũ quỷ hái lấy cho trẻ ấy ăn. Trẻ ấy ăn rồi thân liền chuyển lạ có đại quang minh đầy đủ phước tướng có đại từ bi. Do có ấy nên được chư Thiên lễ bái cúng dường tán thán. Trẻ ấy tất cả thân tướng đều chuyển đổi chỉ có môi thì giống môi lừa, nên có tên là Lư Thần. Do phước lực của Lư Thần nên trong núi Tuyết sản xuất các thứ dưa quả và dược thảo.

Lư Thần tiên nhân suốt sáu vạn năm thọ trì cấm giới, thường co một chun lên. Tất cả Phạm Thiên, Ma Thiên, Đê Thích đại thiết cúng dường đê cúng dường đó và bạch Lư Thần tiên nhân muốn cầu sự gì xin được nói cho, chúng tôi biết rồi nếu sức chúng tôi làm được sẽ ban cho Ngài.

Lư Thần tiên nhơn nói:

Nay tôi muốn biết tinh tú để lợi ích mọi người vì lòng tôi thương xót họ.

Tất cả chư Thiên nói:

Nếu vì thương xót tất cả chúng sanh mà muốn được biết, nguyện sẽ nói đó.

Lư Thần tiên nhơn nói:

Thưa Phạm Thiên! Thiệt tôi chẳng hiểu tinh tú tối sơ v.v...”.

Lúc Quang Vị nói tinh tú ấy, chư đại Long Vương đối với Quang Vị Bồ Tát sanh tâm vui mừng.

Quang Vị Bồ Tát lại vì chư Long Vương phát âm thanh vi diệu tán thán Tam bửu rồi nói rằng: “Chư Đại Vương! Nay ta thiệt chẳng thể cứu vớt khổ các Ngài. Chỉ có Thích Ca Như Lai Thế Tôn mới cứu được. Đức Thích Ca Như Lai vì muốn điều phục các chúng sanh, nên trong vô lượng đời xả bỏ sở hữu trân quý tu tập từ bi để cứu khổ nã”.

Nghe lời ấy, tất cả Long Vương và quyền thuộc nam nữ lớn nhỏ đều chí tâm niệm Phật tán thán quy y: “Nam mô Phật Thế Tôn, ở trong tất cả chúng sanh rất là thù thắng, ở trong tất cả pháp tâm được tự tại, ở trong các



pháp hải đã đến bờ kia, hay cứu tất cả chúng sanh khổ não ban cho họ an lạc bình đẳng không hai, thương xót tất cả, hay chỉ đường chánh ban cho chánh nhân, được tất cả Thiên Long cúng dường, hay thọ cúng cụ vị diệu của tất cả nhơn thiên trong tất cả thế giới mười phương.

Chúng tôi thọ nhiều vô lượng khổ não, duy nguyện Đức Thế Tôn từ bi thương cứu”.

Thành tâm niệm Phật rồi, tất cả chư Long tự thấy thân mình như cũ.

Quang Vị Bồ Tát bảo chư Long Vương rằng: “N hư Lai công đức bất khả tư nghị, vì chúng sanh nên trong vô lượng đời Như Lai tu hành đầy đủ sáu Ba la mật, tuyên nói ba thứ từ bi điều phục chúng sanh, tuyên nói tất cả pháp vô ngã vô tác, tuyên nói âm, nhập, giới, tứ, đại, các phiền não tuyên nói tánh phiền não, và tánh chúng sanh, tuyên nói tất cả pháp vô tánh, vô tướng, vô ngại, vô tác, vô cấu, vô tịnh, vô minh, vô ám, vô thủ, vô xả, vô hành, vô trụ, vô nhứt, vô nhị, tất cả âm, nhập, giới tứ đại cũng đều như vậy. Đây gọi là Đệ nhứt nghĩa không.

Vì vậy nên Như Lai hay điều phục chúng sanh là đáng Vô Thượng Tôn. Vì vậy nên đức Như Lai có thể cứu vô lượng khổ não của các Ngài”.

Quang vị Bồ Tát cùng chư tiên như tất cả Long Vương và quyến thuộc đồng đến chỗ Đức Phật lễ bái cung kính hữu nhiều rồi ngồi qua một phía.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Quang Vị Bồ Tát rằng: “Này Quang Vị! Nay ông có muốn nghe nghiệp của chư Long chăng?”.

Quang Vị Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay đã đúng lúc, duy nguyện đức Như Lai tuyên nói đó”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, lắng nghe, lắng nghe, này Quang Vị! Phật sẽ vì ông mà diễn nói”.

Tất cả như thiên dâng hương hoa tốt, phan lọng, kỹ nhạc cúng dường Phật.

Đức Thế Tôn cùng chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc, vô lượng Thanh Văn và Bồ Tát từ nước Ma Già Đà thẳng đến núi Tu Di.

Phạm Vương thiết tòa thất bửu để chờ Như Lai, lại còn tạo làm đường thất bửu rồi bạch rằng: “Duy nguyện Như Lai đi trên đường này và ngồi tòa của tôi”.

Tha Hóa Tự Tại Thiên dùng diêm phù đàn na bửu làm tòa ngồi và đường đi cũng nguyện như trên.

Hóa Lạc Thiên dùng vàng cõi trời làm tòa ngồi và đường đi cũng ước nguyện như vậy.

Đâu Suất Đà Thiên dùng bạc cõi trời làm tòa ngồi và đường đi cũng cầu nguyện như vậy.

Dạ Ma Thiên dùng lưu ly làm tòa ngồi và đường đi cũng cầu nguyện như vậy.

Đao Lợi Thiên dùng chơn châu làm tòa ngồi và đường đi cũng cầu mong như vậy.

Tứ Thiên Vương dùng mã não làm tòa ngồi và đường đi cũng cầu nguyện như vậy.

Tứ A Tu La Vương dùng chiên đàn làm tòa ngồi và đường đi cũng cầu mong như vậy.

Vì lòng lân mẫn, Đức Thế Tôn hóa thân Phật khắp đi bảy đường, khắp ngồi bảy tòa. Còn chơn thân Như Lai thì đi và ngồi đường và tòa của Phạm Vương sắp đặt. Mỗi mỗi Hoá Phật đều có vô lượng Thanh Văn và Bồ Tát làm quyến thuộc. Quang minh của mỗi Hóa Phật như ánh sáng của vô lượng nhật nguyệt.

Chư Long Vương thấy Hóa Phật rồi lòng rất kính trọng đồng nói rằng: “Nay núi Tu Di bèn có trăm ngàn nhật nguyệt như vậy chẳng”.

Nan Đà, Bạt Nan Đà Long Vương nói: “Đức Như Lai Thế Tôn cùng vô lượng Phạm Thiên đến núi Tu Di, đó là quang minh của Phật chớ chẳng phải nhật nguyệt. Các

Ngài nếu muốn giải thoát thì nên chí tâm chuyên niệm Như Lai. Như Lai Thế Tôn đã phá hết vô minh nên nay có quang minh như vậy”.

A Na Bà Đạt Đa Long Vương nói: “Quang minh ấy là của Ma Vương chẳng phải của Phật. Tại sao? Vì tất cả Dục giới thuộc ma Ba Tuần, ma Ba Tuần hay làm điều ác ấy, nay vì thương xót nên có thể cứu khổ của chư Long Vương như vậy”.

Còn có Long Vương nói là của Hoá Tự Tại Thiên, còn có nói là của Hóa Lạc Thiên, Đâu Suất Thiên, Dạ Ma Thiên, Đao Lợi Thiên, Tứ Vương Thiên vì thương xót nên có thể cứu khổ chư Long Vương như vậy.

Thiện Trụ Long Vương nói: “Quang minh đó là của Quang Vị Bồ Tát vì thương xót nên có thể cứu khổ chư Long Vương như vậy”.

Bửu Kế Long Vương nói: “Quang minh ấy là của người đại đức xuất gia cạo bỏ râu tóc, vì thương xót nên có thể cứu khổ chư Long Vương như vậy”.

Hải Long Vương nói: “Quang minh ấy là của Như Lai. Tại sao? Vì thương xót vậy, Như Lai Thế Tôn ở nơi các chúng sanh tu nhứt tử tưởng, hay cứu chúng sanh tất cả khổ não, trong vô lượng đời tu hành đầy đủ sáu Ba la

mật chỉ vì cứu tế tất cả chúng sanh khổ não. Vì vậy nên chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc sắp đặt đại cúng cụ để cúng dường Phật”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích rằng: “Này Kiều Thi Ca! Như ta đi trong thế giới Ta Bà để giáo hóa chúng sanh, cũng như Ngài ở Đạo Lợi Thiên để độ chư Thiên”.

Đế Thích nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi chưa có vô biên trí, sao lại nói là tôi có thể hóa độ chư Thiên.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay núi Tu Di này có vô lượng chư Thiên, vô lượng Phạm Thiên, vô lượng Quý Thần, vô lượng Càn Thát Bà, vô lượng Khẩn Na La, vô lượng Ca Lô La, vô lượng A Tu La, vô lượng Ma Hầu La Già, vô lượng Chư Long, vô lượng Đại Tiên, vô lượng Thánh nhơn. Duy nguyện Như Lai thương xót hóa độ vô lượng chúng sanh như vậy”.

Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ miệng Phật phát xuất vô lượng sắc quang sanh vàng đỏ trắng pha lê nhiều màu chiếu khắp mười phương những chỗ tối tăm, hay phá hoại tất cả các ác nghiệp ma hơn hẳn quang minh của vô lượng ức Phạm Thiên, Đế Thích như nhật nguyệt.

Đức Phật nói với Thiên Đê Thích: “Này Kiều Thi Ca! Tất cả núi trong Ta Bà thế giới, núi Tu Di là lớn hơn cả. Ta cũng vậy, là hơn hết trong tất cả chúng sanh”.

Chư Long Vương nghe lời ấy đều bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Duy nguyện xót thương cứu khổ chúng tôi”.

Đức Phật nói: “Chư Long Vương! Các người nên trước chí tâm niệm Phật, ta sẽ cứu cho”.

Đức Phật dùng âm thanh nghe khắp mười phương thế giới mà bảo Tôn giả Kiều Trần Như rằng: “Này Kiều Trần Như! Tất cả các pháp đều vô thường, tất cả các pháp sanh trụ vô thường, tại sao? Vì sanh như duyên vậy. Tất cả như duyên sanh pháp tức là khổ vậy. Nếu lúc pháp sanh tức là khổ, tức là nhọt ghẻ, tức là hữu chi, tức là sanh lão, tức là sanh diệt.

Này Kiều Trần Như! Nhãn tức là vô thường khổ, nhãn sanh ấy tức là khổ, là nhọt ghẻ, là hữu chi, là sanh lão, tức là sanh diệt.

Như nhãn, nơi nhĩ, tử, thiệt, thân, và ý cũng vậy.

Này Kiều Trần Như! Nếu Nhãn diệt thì tức là sanh, lão, bệnh, tử diệt, tất cả hữu chi diệt, nhãn đến ý cũng như vậy.

Vì chúng sanh chẳng biết nhãn sanh diệt nên lưu chuyển trong ngũ đạo.

Đức Như Lai vì giúp nhãn sanh diệt nên diễn thuyết pháp, cũng vì nói khổ đạo khổ hành pháp.

Vì vậy nên Như Lai là Đạị Phạm trong Phạm, là Đạị Thiên trong Thiên, là Đạị Tượng trong Tượng, là Đạị Sa Môn trong Sa Môn, là Đạị Bà La Môn trong Bà La Môn, là Đạị Từ trong Từ, là Đạị Bi trong Bi, là Vô Thượng Tôn, là Đạị Trượng Phu, đã đến bờ kia của biển lớn sanh tử, là tối đạị phước điền, là vô thắng thí chủ, tâm thường bình đẳng, là đạị Pháp Vương trì đạị cấm giới, là vô thượng tinh tiến khéo tu phạm hạnh, biết rõ chánh đạo làm đạị Đạo Sư thông đạt các nghiệp khác.

Này Kiều Trần Như! Vì khéo biết nhãn sanh diệt nhưn duyên nên gọi là Như Lai. Vì chẳng biết rõ nhãn sanh diệt nhưn duyên nên gọi là phàm phu.

Thế nào là chẳng biết mà gọi là phàm phu?

Này Kiều Trần Như! Tất cả chúng sanh đều nói có ngã, do đây nên chẳng biết tướng nhãn sanh diệt mà phải luân chuyển ngũ đạo.

Này Kiều Trần Như! Có các nhà ngoại đạo nói rằng kiến là ngã, đến nói rằng tri ấy là ngã, nhãn ấy là nhưn

duyên của ngã, đến ý ấy là nhọn duyên của ngã. Họ nói nhãn dụ như lỗ trống, ngã dụ như thấy. Nếu như vậy thì gọi là điên đảo, tại sao? Vì thấy được nói đó là hòa hiệp, ở trong hòa hiệp mà cho là ngã nên là điên đảo.

Nếu nói lỗ trống dụ cho nhãn, còn thấy dụ cho ngã, nghĩa này chẳng đúng. Tại sao? Vì trong lỗ trống mà thấy đó, cũng có thấy, cũng có nghe, cũng có biết, cũng cảm xúc mà nhãn thì không có như vậy. Vì vậy nên thấy ấy chẳng được gọi là ngã.

Lỗ trống dầu lâu cũ mà thấy vẫn tỏ rõ. Nhãn nếu lâu cũ thì chẳng được như vậy.

Ngã ấy gọi là thường. Nếu ngã là thấy là nghe thì ngã là vô thường. Đã vô thường đâu được gọi là ngã.

Này Kiều Trần Như! Vì điên đảo nhọn duyên nên chúng sanh chẳng thấy tứ chơn đế. Như Lai đạt tướng điên đảo ấy nên gọi là chánh trí. Ngã ấy tức là Như Lai.

Nếu có người biết được Như Lai ngã ấy, người này có thể phá hoại tướng điên đảo. Nếu hoại điên đảo thì phá ma nghiệp. Nếu phá ma nghiệp, người này có thể cứu khổ chư Long.

Này Kiều Trần Như! Vì vậy nên nay Phật có thể cứu khổ não chư Long Vương vậy”.



Nghe pháp ấy, tất cả chư Long Vương và quyền thuộc vui mừng hớn hở lòng khỏ não liền trừ đồng kính lễ nhứt tâm quy hướng Tam bửu.

Phật nói pháp ấy rồi, tất cả đại chúng đều hoan hỉ tín thọ phụng hành.

## **Pháp Hội Nhứt Mật Bồ Tát Thứ Sáu Mười Hết**

### **KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

## **61 PHÁP HỘI VÔ TẬN Ý BỒ TÁT THỨ SÁU MƯỜI MỐT<sup>37</sup>**

**Hán dịch: Lưu Tống, Sa Môn Trí Nghiêm Và Bửu Vân.**

**Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.**

Như vậy tôi nghe, một lúc Đức Phật du Vương xá thành chỗ đi của Như Lai, ở tại nhà Bửu Trang Nghiêm Đường được tạo nên bởi đại công đức, là quả báo bốn hành tất cả pháp của Phật, hay dung chứa vô lượng chúng Bồ Tát, pháp được Phật giảng tuyên đều là vô lượng nghĩa thậm thâm, đều được Như Lai thần lực hộ trì, nhập vô ngại hành vi diệu pháp môn, tâm Phật hoan hỉ được niệm tiến ý, phân biệt trí huệ không có ai khinh hủy, nếu có người muốn tán thán công đức của Phật thì tận vị lai

<sup>37</sup> Theo daitangkinh.org: Bộ Đại Tập, tập 1, số 397, Q 27 - 30, Phẩm 12

thể chẳng cùng tận được. Như Lai chánh giác giác pháp bình đẳng, khéo chuyển pháp luân độ vô lượng chúng, được tự tại nơi tất cả pháp, biết tận nguồn gốc tâm ý của chúng sanh, khéo dứt các tập khí cho chúng sanh, dầu thường làm Phật sự mà tâm không có sở tác, cùng đại Tỳ Kheo sáu trăm vạn người câu hội, đều là Như Lai Pháp Vương Tử, khéo được giải thoát dứt phiền não tập, hiểu rõ thậm thâm Vô Sanh Pháp Nhẫn, thành tựu oai nghi đi đứng đoan nghiêm, kham thọ cúng dường làm phước điền cho đại chúng, khéo trì giáo giới của chư Phật dạy. Còn có đại Bồ Tát chúng số đông vô lượng chẳng xưng kể được, chẳng tư nghị được, chẳng tuyên nói được. Trong khoảng một niệm, chư Bồ Tát ấy có thể đi qua vô lượng vô biên Phật độ, đã từng cúng dường quá khứ chư Phật thừa học diệu pháp không có nhằm đủ, thường siêng giáo hóa vô lượng chúng sanh, khéo hiểu phương tiện đầy đủ trí huệ, tâm các Ngài an trụ vô ngại giải thoát, khéo trừ ức tướng thủ tướng hí luận, gần Nhứt Thiết Trí, đều là bậc Bồ Xứ. Tên các Ngài là: Điện Thiên Bồ Tát, Thắng Tranh Bồ Tát, Nhứt Tạng Bồ Tát, Dũng Kiện Bồ Tát, Ly Ác Ý Bồ Tát, Du Hành Bồ Tát, Quán Nhãn Bồ Tát, Ly Ám Bồ Tát, vô lượng Bồ Tát Đại Sĩ đầy đủ công đức như vậy câu hội.

Bảy giờ Đức Thế Tôn nhập Chư Bồ Tát Sở Hành Vô Ngại Chư Pháp Môn Kinh. Đó là trang nghiêm chư Bồ Tát đạo Phật pháp thậm thâm, thập lực vô úy trí huệ thành tựu, chứng được ấn môn tự tại tổng trì, môn phân biệt biện tài đại thần thông, chuyển pháp môn vô sanh bất thối chuyển, thông đạt các pháp đồng nhưt tướng, nơi pháp nhưt tướng chẳng sanh phân biệt, biết rõ chúng sanh căn tánh vô ngại, khéo hay quán sát thiết tướng của các pháp, phá hoại tất cả cảnh giới các ma, nhập môn thông đạt thiện tư duy, hay trừ tất cả phiền não các kiến chấp, vô ngại trí huệ thiện quyền phương tiện, tất cả Phật pháp bình đẳng vô nhị, thọ trì môn trí huệ của chư Phật, diễn thuyết các pháp như chơn thiết tướng, ức tướng thủ tướng nhập bình đẳng môn, thành tựu công đức nhập thâm nhưn duyên, trang nghiêm thân Phật thân khẩu ý nghiệp, niệm ý tiến trì hiển thị tứ đế, phân biệt diệu huệ vì giáo hóa hàng Thanh Văn, thân tâm tịch tĩnh vì giáo hóa Duyên Giác, được Nhưt Thiết Trí vì giáo hóa Đại thừa, nhập nhưt thiết pháp được Tự Tại trí vì tán thán các công đức Như Lai. Các môn như vậy đều được Thế Tôn tuyên nói khai thị dạy bảo chỉ dẫn phân biệt.

Lúc Đức Phật nói kinh Đại Tập này, phương Đông tự nhiên xuất hiện quang minh lớn màu chơn kim chiếu

khắp cả Đại Thiên thế giới này. Trừ Phật quang minh, tất cả quang minh của Phạm, Thích, Tứ Vương, Thiên, Long, Bát Bộ, nhật, nguyệt đều chẳng còn hiện, các tường vách cây cối lùm rừng tất cả sông núi quốc độ đều được quang minh kim sắc ấy chiếu suốt cả. Bao nhiêu địa ngục ở cõi này đều được quang minh ấy chiếu đến, chúng sanh trong đó lúc quang minh chạm đến thân liền trừ tất cả khổ, thọ lạc vi diệu.

Trước mặt Phật, dưới đất tự nhiên mọc lên sáu mươi ức tịnh diệu liên hoa, hương thơm lan khắp các thứ trang nghiêm nhiều màu làm vui đẹp lòng đại chúng. Hoa sen ấy có ức trăm ngàn cánh có lưới the báu giăng phía trên, chất hoa mềm dịu như thiên y, ai chạm đến đều thọ khoái lạc vi diệu. Các hơi hương của hoa sen ấy lan khắp Ta Bà thế giới làm luột mắt tất cả hơi hương của Nhơn Thiên trong thế giới này. Hàng Thiên, Long, Bát Bộ, Quỷ Thần nghe hơi hương ấy đều được vui vi diệu lần lần là phiên nào.

Tôn giả A Nan thấy quang minh kim sắc và các liên hoa ấy bèn bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ai làm thoại ứng ấy, có quang minh kim sắc và các tịnh diệu liên hoa?”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! Có đại Bồ Tát tên là Vô Tận Ý ở phương Đông cùng sáu mươi ức chư Bồ Tát quyền thuộc muốn đến đây nên trước hiện thoại tướng ấy”.

Vô Tận Ý Bồ Tát dùng thần lực cảm động cõi này làm cả đại địa chấn động lớn, phóng vô lượng quang, mưa các thứ hoa, vô lượng chư Thiên Như trời thiên kỹ nhạc, cùng sáu mươi ức chúng Bồ Tát vây quanh đồng đến chỗ Phật. Đến rồi ở trước Phật dùng trên hư không cao bảy cây đa la chấp tay hướng về Phật phát âm thanh vi diệu khắp nghe cả Đại Thiên thế giới, nói kệ tụng tán thán Đức Phật:

*Thanh tịnh là hẳn các cầu nhiễm  
Dũng kiện trừ diệt những tham dục  
Có thể dứt hết các trần lao  
Mà được thanh tịnh vi diệu nhĩn  
Ba cầu hoang vu uế trước thấy  
Khéo hay đoạn dứt rửa sạch hết  
Tất cả diệt hẳn không còn thừa  
Nay tôi cúi lạy Đại Từ Giác  
Trừ bỏ tất cả các bố úy  
Khéo hay diệt dứt lưới vô minh  
Thập lực Thánh chúa Đại Pháp Vương*

Tất cả tà luận chẳng phục được  
Các hàng ngoại đạo người dị kiến  
Thầy đều có lòng rất kính sợ  
Như Lai dường như sư tử chúa  
Riêng mình bước đi không có sợ  
Như Lai chánh giác đại quang minh  
Thanh tịnh vô cầu chói sáng khắp  
Trong tất cả Nhơn Thiên thế gian  
Có thể xa lìa tất cả tội  
Trừ hết tất cả các tội tã  
Sáng suốt không còn lưới vô minh  
Phật quang chiếu khắp thường minh tịnh  
Dường như mặt nhật ra khỏi mây  
Chúng sanh già bệnh chết rất khổ  
Không có được người cứu hộ họ  
Như Lai xót thương vì độ họ  
Mà vô lượng đời thọ khổ nhiều  
Có thể sanh lòng từ bi vững  
Chỉ có Như Lai Đẳng chánh giác  
Như Lai cũng như đại Y Vương  
Có thể chữa lành tất cả bệnh  
Tất cả các pháp từ bốn lai  
Tánh tất cả pháp không có ngã  
Dường như tiếng vang trong hang núi

Đều từ các duyên hòa hiệp sanh  
Tất cả chúng sanh bốn vô tánh  
Không có tác giả không thọ giả  
Như Lai có thể vì chúng ấy  
Mà sanh khởi lòng đại từ bi  
Các cõi dường như vực biển lớn  
Vô minh tối tăm rất rộng sâu  
Trong ấy có nhiều giác quán xấu  
Cuồn cuộn sôi tràn những sóng mòi  
Như Lai chẳng từ người nghe pháp  
Tự nhiên giác ngộ đến bỉ ngạn  
Dường như hoa sen mọc trong nước  
Đi khắp thế gian chẳng nhiễm ô  
Mùa thu cây cỏ đều héo úa  
Hạn nóng suối sông đều khô cạn  
Tỷ trí phân biệt biết thế pháp  
Đổi dời chuyển động chẳng thường trụ  
Chỗ thân cận của những người ngu  
Là chỗ Thánh trí luôn quở bỏ  
Biết rõ các pháp chẳng vững chắc  
Riêng mình qua khỏi các hữu lưu  
Như Lai mặt mắt rất rộng sáng  
Ví như hoa quý Ưu đàm bát  
Sáng rõ vi diệu rất thanh tịnh

*Hơn cả trăm ngàn mặt nhật nguyệt  
Tất cả bao nhiêu đời quá khứ  
Cùng đời hiện tại các chúng sanh  
Tất cả tán thán công đức lớn  
Như Lai đều hay thọ được cả  
Vì điều người chưa được điều phục  
Trừ hết nhiệt não được thanh lương  
Vì thế hôm nay tôi cung kính  
Đầu mặt cúi lạy đáng Vô Thượng  
Cứu độ thế gian phước tăng thượng  
Như Lai công đức vô biên lượng  
Tất cả các pháp đại Pháp Vương  
Nay tôi đánh lễ Phật phước điền.*

Vô Tận Ý Bồ Tát nói kệ tán thán Phật rồi từ hư không xuống đánh lễ chư Phật hữu nhiều ba vòng, cùng chư Bồ Tát sáu mươi ức đến ngồi kiết già trên đài liên hoa.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vô Tận Ý đại Bồ Tát từ xứ nào đến, Phật hiệu là gì, thế giới tên gì, cách đây bao xa?”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Ông nên hỏi Vô Tận Ý Bồ Tát, sẽ được giải đáp”.



Tôn giả kính thuận Phật giáo hỏi Vô Tận Ý Bồ Tát: “Bạch Đại Sĩ! Ngài từ xứ nào đến, Phật hiệu là gì, thế giới tên là gì, cách đây bao xa?”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Có tướng đến ư?”.

Tôn giả nói: “Thưa Đại Sĩ! Tôi biết tướng rồi”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Nếu biết tướng thì lẽ ra không có hai tướng, có gì lại hỏi từ xứ nào đến.”

Thưa Tôn giả! Có lai khứ ấy là nghĩa hòa hiệp, như hòa hiệp tướng là không hiệp không chẳng hiệp, không hiệp không chẳng hiệp tức là chẳng khứ chẳng lai, chẳng khứ chẳng lai ấy là thánh hành xứ.

Thưa Tôn giả! Có khứ lai ấy tức là nghiệp tướng. Như nghiệp tướng ấy không có tác không chẳng tác. Không có tác không chẳng tác ấy tức là chẳng khứ chẳng lai, chẳng khứ chẳng lai ấy là thánh hành xứ.

Thưa Tôn giả! Có khứ lai ấy tức là tướng quốc độ. Như tướng quốc độ ấy không có quốc độ, không chẳng quốc độ. Không quốc độ không chẳng quốc độ tức là chẳng khứ chẳng lai, chẳng khứ chẳng lai ấy tức là thánh hành xứ.

Thưa Tôn giả! Có khứ lai ấy tức là duyên tướng. Như duyên tướng ấy không duyên không chẳng duyên. Không duyên không chẳng duyên ấy tức là chẳng khứ chẳng lai, chẳng khứ chẳng lai ấy là thánh hành xứ.

Thưa Tôn giả! Có khứ lai ấy là nhơn sanh tướng. Như nhơn tướng ấy không có nhơn không chẳng nhơn. Không nhơn không chẳng nhơn tức là chẳng khứ chẳng lai, chẳng khứ chẳng lai ấy tức là thánh hành xứ.

Thưa Tôn giả! Có khứ lai ấy tức là văn tự ngữ ngôn, như văn tự tướng ấy không có văn tự không chẳng văn tự. Không văn tự không chẳng văn tự ấy tức là chẳng khứ chẳng lai. Chẳng khứ chẳng lai ấy tức là thánh hành xứ”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Bạch Đại Sĩ! Nay Ngài nói sự tướng vi diệu, từ trước tôi chưa từng nghe. Vừa rồi tôi có chỗ hỏi, bây giờ tôi lại xin hỏi nữa.

Như người chủ quan ải, nếu thấy người đi không, hoặc thấy người mang gánh thì phải gạn hỏi: Ông mang gánh đó là những vật gì? Nếu biết là hột lúa giống thì phải thu thuế.

Bạch Đại Sĩ! Chúng tôi cũng vậy, từ người khác nghe pháp theo âm thanh nhận hiểu để tự chiếu tâm, vì vậy nên nay tôi phải thưa hỏi.

Hàng Đại Sĩ các Ngài vì hộ Đại thừa xuất sanh vô lượng Thanh Văn, Duyên Giác.

Bạch Đại Sĩ! Xin Ngài phân biệt nói từ xứ nào đến”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Nay ngài tự hỏi Đức Như Lai, Phật sẽ nói cho Ngài hết nghi”.

Tôn giả bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Duy nguyện nói Bồ Tát ấy từ xứ nào đến, Phật hiệu là gì, thế giới tên là gì, cách đây bao xa? Nếu được nghe tên hiệu Phật và thế giới ấy, thì làm cho vô lượng vô biên Bồ Tát trang nghiêm Bồ Đề”.

Đức Phật nói: “Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ đó, nay ta sẽ nói công đức cõi ấy và danh hiệu Phật. Lúc ông nghe chớ có nghi sợ phải nên nhứt tâm tín thọ phụng trì”.

Tôn giả nói: “Lành thay lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Nguyện phải thời tuyên nói, tôi sẽ nhứt tâm đánh đời thọ trì”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Phương Đông cách đây chừng mười hằng hà sa quốc độ vi trần số thế giới, có thế giới tên là Bất Thuần, Phật hiệu là Phổ Hiền Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện

Thệ, Thệ Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn nay hiện tại thế.

Này Xá Lợi Phất! Cõi ấy không có Thanh Văn, Duyên Giác, nhân đến không nghe tên Nhị thừa. Tất cả Thánh chúng thuần là Bồ Tát đã lâu từ quá khứ tu đức bốn, thiện nghiệp thành xong đầy đủ bố thí, điều phục, tự thủ, phòng hộ, thí giới, đa văn, tâm không phóng dật an trụ công đức, oai nghi thành tựu nhân lực vô ngại, nơi vô thượng đạo kiên cố tinh tiến, các thiện căn được tu tất cả đều thành tựu chư thiên giải thoát tam muội, du hí thần thông trí huệ lớn chiếu sáng, khéo phân biệt biết rõ tất cả các pháp, lòng từ các Ngài bình đẳng như hư không, đại bi kiên cố cứu tế chúng sanh, thường hành hỷ tâm khiến người khác đồng vui, xả tâm các Ngài khéo dứt tầng ái, lưới ma tranh tụng dứt hết không thừa, khéo hiểu chúng sanh các căn lợi độn theo căn họ mà ban cho pháp tài. Tâm các Ngài bình đẳng như địa, thủy, hỏa, phong (*đất, nước, lửa, gió*), hay phá tất cả ngoại đạo dị luận, xô dẹp địch trận kiến lập thắng phan, nhập thâm Phật pháp Thập lực, Tứ vô sở úy, nơi các đại chúng tâm không có sợ, các Ngài thường quán thậm thâm thập nhị nhơn duyên, liã hữu kiến, vô kiến thường hành trung đạo, không có các tướng ngã, ngã sở, chúng sanh, thọ mạng, dưỡng dục, sĩ

phu, tác giả, thọ giả, đoạn, thường, hữu, vô, tất cả các kiến chấp kiết phược như duyên đều dứt chẳng còn khởi. Dùng Tổng Trì Vương Ấn để ấn đó. Từ biện phân biệt diễn giải của các Ngài na do tha kiếp nói chẳng hết được, có đại thần lực cảm động vô lượng vô biên Phật độ, khéo qua lại các Phật độ dứt trừ sân hận, bố úy, kiêu mạn, phóng dật. Các Ngài diễn thuyết như sư tử hồng, với tất cả chúng sanh kẻ oán người thân thấy đều đặt để cứu cánh Niết Bàn, mây pháp phủ trùm để nổi sấm chớp, tam minh giải thoát dùng làm chớp sáng, mưa pháp vô thượng dùng làm cam lộ, hay ban bố pháp tài để Tam bửu chẳng đoạn tuyệt, nội ngoại thanh tịnh dường như bửu châu, tướng hảo thù thắng tối thượng vô tỉ, dùng các thiện căn trang nghiêm thân mình, Phật pháp quán đánh được vị bồ xứ, khéo có thể phân biệt các chúng sanh hành tùy thuận điều phục cho được giải thoát, hay tịnh đạo tràng ngồi tòa sư tử, ở trong tất cả pháp được vô sở úy, hay tự biến hình như thân Phật, đều có thể thị hiện tất cả Phật sự, tâm được tự tại chuyển chánh pháp luân.

Này Xá Lợi Phất! Thế giới Bất Thuần ấy thuần có chư đại Bồ Tát như vậy làm quyến thuộc”.

Đại chúng nghe Đức Phật ca ngợi chư đại Bồ Tát ấy đầy đủ công đức trí huệ như vậy, đều hơn hờ vui mừng

đem các thứ hoa ưu bát la, hoa câu vật đầu, hoa ba đầu ma, hoa phân đà lợi, hoa mạn đà la rải cúng dường Vô Tận Ý Bồ Tát và sáu mươi ức Bồ Tát rồi khác miệng đồng lời nói rằng: “Chúng tôi hôm nay vui mừng được lợi lành mà thấy các Chánh Sĩ như vậy để lễ bái cúng dường cung kính vây quanh. Nếu có chúng sanh nghe tên các Ngài cũng được vô lượng lợi lành như vậy, nếu nghe tán thán xưng dương công đức ấy đều phát tâm Vô Thượng Bồ Đề”.

Lúc nói lời ấy, trong đại chúng có ba trăm sáu mươi vạn chúng sanh phát Vô Thượng Bồ Đề tâm.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Thế giới Bất Thuần của Phật Phổ Hiền Như Lai không có ba ác đạo và tên gọi, cũng không có tên tà hành viेत giới<sup>38</sup>, cũng không có danh từ nữ nhơn, xan tham, tật đố, phá giới, sân hận, giải đãi, loạn tâm, ngu si, chướng ngại âm cái. Các chúng sanh cõi ấy căn tánh đồng nhau không có thượng trung hạ thuần là nhứt thừa không có tên đại tiểu, Phật độ cũng không có tên tịnh hay uế, cũng không có danh xưng Tam bửu sai biệt, chẳng nghe tiếng đói khát ăn uống, chẳng có danh từ ngã, ngã sở, giá, hộ, ma vãng, vọng kiến.

---

<sup>38</sup> Theo daitangkinh.org, số 397, quyển 27: “tà hạnh, hủy giới”

Thế giới Bất Thuần của Phật Phổ Hiền Như Lai ấy bằng phẳng rộng lớn, một nhứt nguyệt chiếu giáp khắp sáu mươi ức trăm ngàn na do tha do tuần. Các sự hi hữu ấy đều do Bồ Tát cõi ấy bốn nguyện làm nên, lưu ly và các báu xen lẫn làm thành, đất mịn mềm như thiên y, người chạm đến thọ lạc vi diệu, cây báu trang nghiêm hàng ngũ tương đương, dây báu giăng nối để làm ranh tám ngả đường, tất cả các hoa đều tự nở, không có đá cát gai chông dơ dáy, tất cả đồi núi đều là các thứ báu trang sức, người và trời không có sai biệt, pháp hỉ thiên duyệt làm món ăn uống. Cõi Bất Thuần ấy không có danh từ vua chúa, chỉ có Phổ Hiền Như Lai làm Đại Pháp Vương. Phổ Hiền Như Lai và chư Bồ Tát chẳng dùng văn tự để có nói. Chư Bồ Tát ấy chỉ tu quán Phật nhìn kỹ không nhàm, mắt không hề nháy bèn có thể được niệm Phật tam muội ngộ Vô sanh nhẫn. Vì vậy mà cõi ấy có tên là Bất Thuần thế giới. Chư Bồ Tát ấy niệm Phật thế nào?

Đó là chẳng quán sắc tướng xuất sanh chủng tánh quá khứ tịnh nghiệp, lúc ấy trong tâm không có tự cao. Chẳng quán hiện tại âm giới các nhập kiến văn giác tri tâm ý thức v.v... không có tướng sanh trụ diệt hí luận, chẳng thủ chẳng xả chẳng niệm chẳng tư, chẳng quán tư tưởng và chẳng tư tưởng, chẳng phân biệt tướng pháp tướng kỹ

tướng, không có nhứt dị tướng, cảnh giới công đức nội ngoại trung gian chẳng khởi niệm giác quán thí chung, chẳng quán hình mạo oai nghi pháp thức, chẳng quán giới, định, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, thập lực, tứ vô sở úy, thập bát bất cộng pháp. Chánh niệm Phật ấy chẳng thể tư nghị. Chẳng tạo hành chẳng tác tướng, vô đẳng đẳng lìa tư duy, vô sở niệm vô tư xứ, không có tướng âm giới nhập sanh trụ diệt, không có xứ sở chẳng phải không xứ sở, chẳng động chẳng trụ, chẳng sắc, chẳng thức, chẳng tướng, chẳng thọ, chẳng hành. Nơi thức chẳng sanh thức tri, nơi địa thủy hỏa phong (*đất nước lửa gió*) chẳng sanh thức tri, nơi nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp cũng chẳng sanh thức tri.

Chẳng duyên tất cả cảnh giới như vậy, chẳng sanh các tướng ngã và ngã sở, chẳng khởi tướng kiến văn giác tri, cứu cánh có thể đến tất cả giải thoát, tâm và tâm sở pháp diệt dứt chẳng tương tục, tịnh các ức tướng chẳng ức tướng, khéo trừ tham ái, sân khuê, ngu si nhưn duyên tướng, thử bỉ và trung gian đều dứt không thừa. Pháp ấy thanh tịnh vì không có văn tự vậy. Pháp ấy không có hoan hỷ vì không có động chuyển vậy. Pháp ấy không có khổ vì không tham trước vậy. Pháp ấy không nhiệt nã



vì bốn tịch diệt vậy. Pháp ấy không giải thoát vì bốn xả ly vậy. Pháp ấy không có thân vì lìa sắc tướng vậy. Pháp ấy không có tướng thọ vì không có ngã vậy. Pháp ấy không có kiết phược vì tịch diệt vô tướng vậy. Pháp ấy vô vi vì không có sở tác vậy. Pháp ấy không có ngôn giáo vì không có thức tri vậy. Pháp ấy không có thí chung vì không có thủ xả vậy. Pháp ấy không dừng ở vì không có xứ sở vậy. Pháp ấy không có tác vì lìa thọ giả vậy. Pháp ấy không có diệt vì bốn vô sanh vậy.

Với tâm số tư duy sở duyên trụ pháp, chẳng lấy tướng nó chẳng sanh phân biệt, chẳng thọ chẳng trước chẳng nhiên chẳng diệt chẳng sanh chẳng xuất, pháp tánh bình đẳng như hư không, quá nơi nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp. Đây gọi là Bồ Tát niệm Phật tam muội.

Bồ Tát được niệm Phật tam muội ấy, ở trong tất cả pháp được môn Tự Tại Trí đà la ni, nghe Phật nói pháp đều có thể thọ trì hết chẳng quên mất, cũng được hiểu rõ tất cả chúng sanh ngôn từ âm thanh, được vô ngại biện tài.

Này Xá Lợi Phất! Phổ Hiền Như Lai kia chẳng như cõi này dùng hai như duyên để diễn nói chánh kiến, đó

là theo người khác nghe âm thanh và nội tâm chánh ức niệm.

Chư Bồ Tát kia lúc thấy Phật liền có thể phân biệt các nghĩa thâm diệu, đầy đủ thành tựu sáu Ba la mật. Tại sao vậy? Vì nếu chẳng lấy sắc tướng tức là đầy đủ Đàn Ba la mật. Nếu trừ sắc tướng tức là đầy đủ Thi Ba la mật. Nếu quán sắc tận tức là đầy đủ Nhẫn Ba la mật. Nếu thấy sắc tịch diệt tức là đầy đủ Tiên Ba la mật. Nếu chẳng duyên sắc tướng tức là đầy đủ Thiền Ba la mật. Nếu chẳng hí luận sắc tướng tức là đầy đủ Bát Nhã Ba la mật. Chư Bồ Tát ấy lúc quán Phật liền đủ sáu Ba la mật như vậy được Vô sanh nhẫn.

Này Xá Lợi Phất! Chư Phật thế giới nghiêm tịnh vi diệu ít có như Phổ Hiền Như Lai thế giới Bất Thuần ấy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Vô Tận Ý Bồ Tát rằng: “Bạch Đại Sĩ! Mừng thay các Ngài ở thế giới kia được thấy Phổ Hiền Như Lai được vô lượng lợi lành”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Phải chăng các Ngài muốn được thấy thế giới Bất Thuần Phổ Hiền Thế Tôn và đại chúng Bồ Tát chăng?”.

Tôn giả nói: “Vâng, chúng tôi muốn được thấy, để cho đại chúng đây tặng trưởng thiện căn”.

Vô Tận Ý Bồ Tát liền nhập Bồ Tát Thị Hiện Nhưt Thiết Phật Độ tam muội. Nhập tam muội rồi làm cho đại chúng đây và Xá Lợi Phất đều thấy cõi kia Phổ Hiền Như Lai và đại chúng. Thấy rồi tất cả đại chúng đây đồng đứng dậy chấp tay với kính lễ Phật Phổ Hiền và chúng Bồ Tát. Đại chúng đây nhờ thần lực Phật và Vô Tận Ý Bồ Tát nên đều được vi diệu hoa đời thật ít có. Hoa ấy màu sắc và hương vị chưa từng được thấy nghe, tự nhiên đầy nắm tay mỗi người, đồng với rải qua phương Đông dùng cúng dường Phổ Hiền Như Lai. Hoa ấy liền khắp đến Phổ Hiền Như Lai và đại chúng.

Chư Bồ Tát kia thấy hoa ấy liền bạch Phổ Hiền Như Lai rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hoa này thơm đẹp đời rất ít có. Đây là từ xứ nào hoa đến đây?”.

Phổ Hiền Như Lai nói: “Đây là Vô Tận Ý ở tại Ta Bà thế giới, nơi đó cũng còn có mười phương chư Bồ Tát đến tụ tập chỗ Phật Thích Ca để cúng dường cung kính tôn trọng tán thán nghe Phật Thế Tôn nói kinh Đại Tập. Hoa này là của đại chúng ấy rải đến”.

Chư Bồ Tát kia lại bạch Phật Phổ Hiền rằng: “Ta Bà thế giới ở phương nào cách đây bao xa?”.

Phổ Hiền Như Lai nói: “Này các thiện nam tử! Phương Tây cách đây mười hằng hà sa số thế giới vi trần số quốc độ chư Phật, có thế giới tên là Ta Bà”.

Chư Bồ Tát kia lại nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi rất muốn được thấy Thích Ca Như Lai và đại chúng”.

Phổ Hiền Như Lai liền phóng đại quang minh chiếu khắp thế giới này. Như Phật quang chư Bồ Tát kia đều được với thấy Ta Bà thế giới Thích Ca Như Lai và đại chúng.

Thấy rồi đồng chấp tay cung kính nói rằng: “Hi hữu Thế Tôn! Cõi ấy Bồ Tát tất cả đại chúng từ chỗ nào đến tập hội đầy khắp mọi nơi không còn chỗ trống”.

Phổ Hiền Như Lai nói: “Này các thiện nam tử! Đại chúng kia từ mười phương vô lượng thế giới đến đó tập hội để thưa hỏi nghe học pháp thậm thâm vi diệu”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi Vô Tận Ý Bồ Tát rằng: “Bạch Đại Sĩ! Ai đặt tên cho Ngài là Vô Tận Ý vậy?”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Tất cả pháp như duyên quả báo tên là Vô Tận Ý, tại sao? Vì tất cả pháp chẳng thể tận được vậy”.

Tôn giả nói: “Bạch Đại Sĩ! Mong ngài diễn nói vô tận pháp môn”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Lúc sơ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đã chẳng thể tận được. Tại sao? Phát Bồ Đề tâm vì chẳng lìa phiền não vậy, phát tâm tương tục vì chẳng mong thừa khác vậy, phát tâm kiên cố vì chẳng xen ngoại luận vậy, phát tâm chẳng hư hoại vì ma chẳng trở ngại vậy, phát tâm hằng thuận vì thiện căn tăng trưởng vậy, phát tâm đến thường trú vì pháp hữu vi vô thường vậy, phát tâm chẳng động chuyển vì chư Phật an ủi hộ trợ vậy, phát tâm thẳng diệu vì lìa suy tổn vậy, phát tâm ở yên vì chẳng hí luận vậy, phát tâm không ví dụ vì không có tương tự vậy, phát tâm kim cương vì phá các pháp vậy, phát tâm vô tận vì vô lượng công đức đều thành tựu vậy, phát tâm bình đẳng vì lợi ích chúng sanh vậy, phát tâm khắp che vì không có biệt dị vậy, phát tâm tươi sáng vì tánh thường thanh tịnh vậy, phát tâm vô cầu vì trí huệ sáng tỏ vậy, phát tâm thiện giải vì chẳng lìa cứu cánh vậy, phát tâm rộng srong vì từ tâm như hư không vậy, phát tâm lớn trống vì dung thọ tất cả chúng sanh vậy, phát tâm vô ngại vì trí huệ thông đạt vậy, phát tâm đến khắp nơi vì đại bi chẳng dứt vậy, phát tâm chẳng đoạn dứt vì khéo hiểu lập nguyện vậy, phát tâm làm chỗ về vì được chư Phật khen vậy, phát tâm thù thắng vì nhị thừa tôn ngưỡng vậy, phát tâm thâm viễn vì tất cả chúng sanh chẳng biết được vậy, phát tâm chẳng bại vì chẳng

phá Phật pháp vậy, phát tâm an ổn vì khéo cho chúng sanh những khoái lạc vậy, phát tâm trang nghiêm vì tất cả công đức đều thành tựu vậy, phát tâm khéo quán sát vì trí huệ thành tựu vậy, phát tâm tăng trưởng vì tùy ý ban cho vậy, phát tâm như nguyện vì giới thanh tịnh vậy, phát tâm Bồ Đề đến khắp mọi loài vì với kẻ oán người thân có đủ nhẫn nhục vậy, phát tâm khó hư hoại vì đủ tinh tiến vậy, phát tâm tịch diệt vì đủ thiên định vậy, phát tâm không bị hủy báng vì đủ trí huệ vậy, phát tâm vô nguyện vì tăng trưởng đại từ vậy, phát tâm Bồ Đề an trụ thiện căn vững chắc vì tăng trưởng đại bi vậy, phát tâm hòa duyệt vì tăng trưởng đại hỉ vậy, phát tâm bất động vì tăng trưởng đại xả vậy, phát tâm kham nhiệm gánh nặng vì được chư Phật dạy trao vậy, phát tâm chẳng tuyệt vì Tam bảo chẳng dứt đoạn vậy.

Thưa Tôn giả! Bồ Tát vì Nhứt thiết trí phát tâm Bồ Đề như vậy há có thể cùng tận được ư!”.

Tôn giả nói: “Bạch Đại Sĩ! Như hư không chẳng thể cùng tận, vì Nhứt thiết trí mà phát tâm Bồ Đề cũng chẳng cùng tận”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Phật cấm giới vô tận, như cấm giới phát Bồ Đề tâm cũng vô tận. Phật chánh định vô tận, như chánh định

phát Bồ Đề tâm cũng vô tận. Phật trí huệ vô tận, như trí huệ phát tâm Bồ Đề cũng vô tận. Phật giải thoát vô tận, như giải thoát phát tâm cũng vô tận. Phật giải thoát tri kiến vô tận, như giải thoát tri kiến phát tâm cũng vô tận.

Thưa Tôn giả! Phật giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến tánh nó vô tận, như năm tụ ấy mà phát Bồ Đề tâm há lại có thể tận được ư!

Như Lai thập lực, tứ vô sở úy, thập bát bất cộng pháp vô tận, như đó mà phát tâm Bồ Đề cũng vô tận.

Tóm lại mà nói, Như Lai tất cả pháp thấy đều vô tận, như đó để phát Bồ Đề tâm cũng vô tận.

Tam bửu vì chẳng dứt nên vô tận. Vì chúng sanh tánh vô tận nên vô tận. Vì như thiết trí vô tận nên vô tận. Vì tùy theo các chúng sanh vô lượng tâm hành trí vô tận nên vô tận. Vì hồi hướng vô thượng vô tận nên vô tận. Vì giáo hóa chúng sanh vô tận nên vô tận. Vì vô tận trí vô sanh nên vô tận. Vì ly tánh vô sanh nên vô tận. Vì biết tất cả pháp bốn tánh vô tận nên vô tận.

Đây gọi là Bồ Tát phát Bồ Đề tâm chẳng thể tận được vậy.

Còn nữa, thưa Tôn giả! Bồ Tát ấy tâm thanh tịnh vô tận, tâm thanh tịnh ấy là chẳng làm siểm khúc vậy.

Chẳng làm siểm khúc ấy là không có gian trá vậy. Không có gian trá ấy là khéo phân biệt vậy. Khéo phân biệt ấy là không có tà mạng vậy. Không tà mạng ấy là tâm trong trắng vậy. Tâm trong trắng ấy là thường chánh nhứt vậy. Thường chánh nhứt ấy là tánh thù thắng vậy. Tánh thù thắng ấy là không có khinh hủy vậy. Không khinh hủy ấy là diệt các cong vạy vậy. Diệt các cong vạy ấy là tâm chất trực vậy. Tâm chất trực ấy là nhập bình chánh vậy. Nhập bình chánh ấy là tâm kiên thiết vậy. Tâm kiên thiết ấy là chẳng hư hoại được vậy. Chẳng hư hoại được ấy là tánh kiên cố vậy. Tánh kiên cố ấy là chẳng động được vậy. Chẳng động được ấy là không có sở y vậy. Không có sở y ấy là trừ ngã tâm vậy. Trừ ngã tâm ấy là không có đồng bạn vậy. Không đồng bạn ấy là dứt chê khi vậy. Dứt chê khi ấy là làm thiện nghiệp vậy. Làm thiện nghiệp ấy là không có quở trách vậy. Không quở trách ấy là tiêu tội lỗi vậy. Tiêu tội lỗi ấy là chẳng nhiệt não vậy. Chẳng nhiệt não ấy là tánh chơn thiết vậy. Tánh chơn thiết ấy là không hư cuống vậy. Không hư cuống ấy là như thuyết hành. Như thuyết hành ấy là có thể khéo làm vậy. Hay khéo làm ấy là không có tỳ vết vậy. Không tỳ vết ấy là không có lộn lảm vậy. Không có lộn lảm ấy là không bị trệ ngại vậy. Không bị trệ ngại ấy là không thối chuyển vậy. Không thối chuyển ấy là quán chúng sanh vậy. Quán



chúng sanh ấy là đại bi căn sâu vậy. Đại bi căn sâu ấy là khéo giáo hóa chúng sanh không có mỗi nhọc vậy. Khéo hóa độ chúng sanh không mỗi nhọc ấy là chẳng cầu lợi cho mình vậy. Chẳng cầu lợi lạc cho mình ấy là chẳng tham lợi dưỡng vậy. Chẳng tham lợi dưỡng ấy là chẳng ái nhiễm vậy. Chẳng nhiễm ái ấy là duyên các pháp vậy. Duyên các pháp ấy là quán kém yếu vậy. Quán kém yếu ấy là thấy chúng sanh vậy. Thấy chúng sanh ấy là thường ủng hộ vậy. Thường ủng hộ ấy là làm chỗ quy y vậy. Làm chỗ quy y ấy là không có cấu uế hệ lụy vậy. Không có cấu lụy ấy là khéo quán sát vậy. Khéo quán sát ấy là không có luận chê vậy. Không có luận chê ấy là tâm thuần thiện vậy. Tâm thuần thiện ấy là chẳng động dao vậy. Chẳng động dao ấy là thiện thanh tịnh vậy. Thiện thanh tịnh ấy là thường tinh tiến vậy. Thường tinh tiến ấy là nội thanh tịnh vậy. Nội thanh tịnh ấy là thường tươi sáng vậy. Thường tươi sáng ấy là không có cấu nhiễm vậy.

Thưa Tôn giả! Tâm thanh tịnh ấy hay đoạn dứt xan lẫn cũng giáo hóa người khiến họ dứt xan lẫn.

Tâm thanh tịnh ấy hay dứt phá giới cũng giáo hóa người khiến họ dứt phá giới.

Tâm thanh tịnh ấy hay dứt sân hận cũng giáo hóa người khiến họ dứt sân hận.

Tâm thanh tịnh ấy hay dứt giải đãi cũng giáo hóa người khiến họ dứt giải đãi.

Tâm thanh tịnh ấy hay dứt loạn tâm cũng giáo hóa người khiến họ dứt loạn tâm.

Tâm thanh tịnh ấy hay dứt ngu si cũng giáo hóa người khiến họ dứt ngu si.

Thưa Tôn giả! Tâm thanh tịnh có khả năng dứt tất cả pháp bất thiện như vậy, đặt chúng sanh ở trong thiện pháp. Vì vậy nên gọi là Bồ Tát tâm thanh tịnh chẳng thể cùng tận được.

Còn nữa, thưa Tôn giả! Đại Bồ Tát tâm hành thanh tịnh cũng chẳng cùng tận được. Tại sao vậy?

Lúc Bồ Tát bố thí, tất cả đều thấy xả bỏ các sở hữu.

Bồ Tát lúc hành giới chẳng thể tận được, tất cả đều thấy trì các cấm giới đầu đà chánh hạnh oai nghi không có phạm.

Bồ Tát lúc hành nhẫn chẳng thể tận được, tất cả đều thấy với các chúng sanh tâm không sân hận trở ngại.

Bồ Tát lúc hành tinh tiến chẳng cùng tận được, tất cả đều thấy nơi các thiện pháp đều tinh cần tu tập.

Bồ Tát lúc hành thiên chẳng cùng tận được, tất cả đều thấy các thiên định không có lầm loạn.

Bồ Tát lúc hành huệ cũng chẳng cùng tận được, tất cả đều thấy tu tập đa văn.

Đây gọi là Bồ Tát hành thí, hành giới, hành nhẫn, hành tiến, hành định, hành huệ vậy.

Bồ Tát tu hành từ, bi, hỷ, xả cũng chẳng cùng tận được. Tất cả đều thấy cứu hết khổ hoan lạc dừng được khéo dứt tham ái sân khuê vậy.

Đây gọi là Bồ Tát hành từ, bi, hỷ, xả.

Bồ Tát sở hành ba nghiệp thanh tịnh, lìa thân ba ác, lìa khẩu bốn ác, lìa ý ba ác là tham dục, sân khuê và tà kiến.

Bồ Tát tu học đa văn vô tận vì chẳng lẫn tiếc vậy. Vì Bồ Tát tu hành không lẫn tiếc nên tập hợp Nhưt thiết trí vậy. Bồ Tát tu tập Nhưt thiết trí vì khuyên chư Bồ Tát khác phát đạo tâm vậy. Khuyên các Bồ Tát khác phát đạo tâm vì tu hành đặt ở thiện căn vậy. Tu hành đặt ở thiện căn vì nguyện hướng Vô Thượng Bồ Đề đạo vậy. Nguyện hướng Vô Thượng Bồ Đề đạo ấy là vì nhiếp lấy

tất cả các Phật pháp vậy. Nhiếp lấy tất cả Phật pháp ấy là vì bốn sự nhiếp thủ vậy.

Bồ Tát tu hành bốn sự nhiếp thủ ấy là vì sám hối các tội vậy. Bồ Tát tu hành pháp sám hối ấy là vì phát lồ các sự ác vậy. Bồ Tát tu hành phát lồ sự ác là vì hồi hướng tất cả các công đức vậy. Bồ Tát hồi hướng các công đức ấy là vì tích tụ vô lượng trân bửu vậy. Bồ Tát tích tụ vô lượng trân bửu ấy là vì khuyến thỉnh chư Phật vậy. Bồ Tát khuyến thỉnh chư Phật ấy là vì nhiếp lấy các pháp vậy. Bồ Tát nhiếp thủ các pháp ấy là vì hành Đại Sĩ pháp vậy. Bồ Tát hành Đại Sĩ pháp ấy là vì có thể vì chúng sanh mà làm trọng nhiệm vậy. Bồ Tát vì chúng sanh làm trọng nhiệm ấy là vì chẳng bỏ vững chắc các trang nghiêm vậy. Bồ Tát chẳng bỏ vững chắc các trang nghiêm ấy là vì thành tựu chúng sanh các thiện sự vậy!

Còn nữa thưa Tôn giả! Đại Bồ Tát có bốn hành vô tận, đó là tâm hành vô tận, pháp thí vô tận, giáo hóa vô tận và thiện căn vô tận.

Bồ Tát còn có bốn hành vô tận, đó là thích ở rảnh rang nhiếp trì oai nghi không có nhàm đủ, thường thích tụ tập vô lượng công đức mà không nhàm đủ, cầu nhiều học vấn rộng biết các nghĩa mà không nhàm đủ và

thường nguyện Vô Thượng Bồ Đề trí huệ mà không nhằm đủ.

Bồ Tát còn có bốn hành vô tận, đó là rõ so tính vô tận, rõ cân lường vô tận, rõ tư duy vô tận và rõ quán pháp vô tận.

Bồ Tát còn có bốn hành vô tận, đó là rõ cấu nhơn vô tận, rõ bạch pháp vô tận, quở các phiền não vô tận và tán thán bạch pháp vô tận.

Bồ Tát còn có bốn hành vô tận, đó là quán các âm tận vô tận, quán các giới tận vô tận, quán các nhập tận vô tận và quán nhơn duyên tận vô tận.

Bồ Tát còn có bốn hành vô tận, đó là thuyết vô thường hành vô tận, thuyết khổ hành vô tận, thuyết vô ngã hành vô tận và thuyết tịch diệt Niết Bàn vô tận.

Tóm lại để nói, Bồ Tát sở hành tất cả đều vô tận: Hướng Nhứt thiết trí, tôn Nhứt thiết trí, ngưỡng Nhứt thiết trí. Vì Nhứt thiết trí vô tận nên Bồ Tát sở hành tất cả đều vô tận.

Đây gọi là Bồ Tát tâm hành vô tận vậy.

Còn nữa thưa Tôn giả! Bồ Tát ấy tâm cứu cánh vô tận, tại sao? Vì chỗ tư duy nhấn đến nhứt niệm của Bồ Tát thường duyên Bồ Đề lòng chẳng nhằm mỗi, chuyên

đến các địa vị qua khỏi sanh tử vậy, cứu cánh tăng trưởng vì đến bỉ ngạn vậy, cứu cánh bốn hành vì càng tăng thượng hơn vậy, cứu cánh lìa mang nặng vì nhiếp thắng pháp vậy, cứu cánh không ngang bằng vì đầy đủ tất cả Phật pháp vậy, cứu cánh sở duyên vì tăng trưởng thiện pháp vậy, cứu cánh có thể đến vì vượt quá tâm hành xứ vậy, cứu cánh trang nghiêm vì không mỗi nhàm vậy, cứu cánh tu hành cát tường Bồ Đề vì các thứ khổ hạnh đều thành tựu vậy, cứu cánh chẳng trông mong vì chẳng cầu vui cho mình vậy, cứu cánh tùy thuận vì không có các ác vậy, cứu cánh điều phục vì an trụ thánh pháp vậy, cứu cánh chẳng xen tạp vì lìa phiền não vậy, cứu cánh bố thí khó vì chẳng tiếc đầu mắt vậy, cứu cánh giới cấm khó vì ủng hộ phạm cấm vậy, cứu cánh nhẫn nhục khó vì nhẫn các quá ác không có thể lực vậy, cứu cánh tinh tiến khó vì chuyên tu khổ hạnh bỏ nhị thừa vậy, cứu cánh thiên định khó vì chẳng tham trước các thiên định vậy, cứu cánh huệ khó vì chẳng tham trước tất cả thiện căn vậy, phát hành liền có thể đến vì tất cả thiện sự đều thành tựu vậy, cứu cánh xa lìa vì khéo phân biệt những mạn mạn, tăng thượng mạn, thắng mạn, ngã mạn, hạ mạn, kiêu mạn, tà mạn vậy, cứu cánh có thể xả thí vì ban cho chúng sanh chẳng cầu quả báo vậy, cứu cánh chẳng kinh sợ vì sâu quán Phật pháp thậm thâm vậy, cứu cánh tăng tiến vì

chẳng đ<sup>2</sup>ình tr<sup>2</sup>ệ v<sup>2</sup>ậy, cứu cánh vô tận vì thường tinh tiến  
v<sup>2</sup>ậy, cứu cánh chẳng hư cu<sup>2</sup>ồng vì quyết chắc vì chúng  
sinh mà làm kẻ g<sup>2</sup>ánh nặng v<sup>2</sup>ậy.

Lại nữa, cứu cánh ấy là điều nhu chúng sinh, là  
thương che lợi ích người hiền thiện, là thương cứu kẻ làm  
ác, là tôn kính bậc tôn trưởng, là thủ hộ kẻ không được  
hộ, là chỗ về cho kẻ không chỗ về, là đ<sup>2</sup>uốc soi cho kẻ  
không ánh sáng, là chỗ nương cho kẻ không nơi nương,  
là bạn cho kẻ không có bạn, là thẳng cho kẻ cong, là lành  
cho kẻ chẳng lành, là không gian cho kẻ gian, thanh tịnh  
kẻ tà mạng, làm ơn cho người ơn và kẻ không ơn cùng  
kẻ chẳng biết ơn, làm lợi cho kẻ chẳng đ<sup>2</sup>ược lợi, ch<sup>2</sup>ơn  
thiệt cho kẻ d<sup>2</sup>ối khi, chẳng kiêu với kẻ kiêu, chẳng phá  
hư tác giả, lời dịu dàng dạy răn các kẻ làm ác, hộ kẻ tà  
hành, thấy hành phương tiện chẳng cho là lỗi, với người  
thọ lãnh tâm bình đẳng cung kính, với Bồ Tát khác  
thường khuyên d<sup>2</sup>ắt, dùng lời dịu dàng để giảng dạy, thích  
ở chỗ vắng tu hành thiện pháp, lìa các lợi dưỡng chẳng  
tiếc thân mạng, không có tà niệm vì tâm tịch diệt v<sup>2</sup>ậy,  
không có tà si<sup>2</sup>ểm vì nhiếp lỗi nơi miệng v<sup>2</sup>ậy, chẳng dùng  
tà nghiệp để cầu lợi ích, tâm thường thiếu d<sup>2</sup>ục vì tri túc  
v<sup>2</sup>ậy, tâm điều nhu hòa vì không cầu u<sup>2</sup>ế v<sup>2</sup>ậy, trở lại ở sanh

tử vì đủ thiện căn vậy, hay nhân các sự khổ vì chúng sanh vậy.

Đây là Đại Sĩ sở hành tất cả đều cứu cánh mà chẳng tận được vậy.

Tâm Bồ Tát ấy, sanh từ phiền não vĩnh viễn không phá hoại được, tại sao? Vì tâm ấy tăng trưởng các công đức vậy, vì chứa nhận tất cả chúng sanh vậy, vì thành tựu vô tận diệu trí huệ vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát cứu cánh vô tận”.

Tôn giả nói: “Bạch Đại Sĩ! Chừng còn có pháp vô tận nữa chăng?”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Có.

Bồ Tát tu hành Đản Ba la mật chẳng thể cùng tận. Tại sao?

Vì đại Bồ Tát hành bố thí vô lượng, với kẻ cần ăn thì cho ăn vì đầy đủ mạng biện sắc lực lạc,

kẻ cần uống cho uống vì trừ khát ái vậy,

kẻ cần mặc cho y phục vì thanh tịnh sắc ấm không có hổ thẹn vậy,

kẻ cần xe cho xe vì được tất cả món vật vui thích thần thông vậy,



kẻ cần đèn cho đèn vì đủ Phật nhãn thanh tịnh vậy,  
kẻ cần âm nhạc cho âm nhạc vì đầy đủ thiên nhĩ thanh  
tịnh vậy,

kẻ cần hương cho hương thơm vì thân phát xuất đủ  
hơi hương vi diệu vậy,

kẻ cần tràng hoa cho tràng hoa vì đầy đủ đà la ni thất  
giác hoa vậy,

kẻ cần hương xoa hương bột đều cho đủ đó vì có đủ  
giới định huệ ướp thân vậy,

kẻ cần các thứ mùi vị đều theo ý muốn mà cho đó vì  
tướng vị cam lộ thành tựu vậy,

kẻ cần y chỉ thì cho y chỉ vì có thể vì chúng sanh đầy  
đủ cứu hộ làm nơi quy y vậy,

kẻ cần nệm trải lót đều cho đủ đó vì đầy đủ cứu cánh  
dứt trừ ám cái thành tựu Phạm Thiên, Hiền Thánh chư  
Phật những giường ghế vi diệu vậy,

kẻ cần tòa ngồi cho tòa ngồi vì đầy đủ tam thiên Đại  
Thiên thế giới dùng làm đạo tràng chỗ kim cương tòa đều  
thành tựu vậy,

kẻ cần những món cần dùng đều cho đủ cả vì thành  
tựu những thứ cần cho Bồ Đề vậy,

theo bịnh cho thuốc được không già chết vì cam lộ pháp được đều thành tựu vậy,

kẻ cần bốc sứ đều cấp cho vì tự tại trí huệ được đầy đủ vậy,

nếu dùng kim ngân thất bửu thí cho vì đầy đủ ba mươi hai tướng đại như vậy,

hay đem các thứ anh lạc thí cho vì đầy đủ tám mươi tùy hình hảo vậy,

hay đem các thứ xe cộ voi ngựa thí cho vì đầy đủ Đại thừa vậy,

nếu đem vườn rừng bố thí là vì đủ các thiên chi vậy,

nếu đem vợ con bố thí là vì đầy đủ pháp ái vô thượng đạo vậy,

nếu đem kho tàng thóc gạo của cải bố thí là vì đầy đủ các kho báu thiện pháp vậy,

nếu đem Diêm Phù Đề hoặc cả tứ thiên hạ bố thí là vì đầy đủ Pháp Vương được tự tại vậy,

nếu đem các vật thích dùng để bố thí là vì đầy đủ vô lượng pháp lạc vui thích vậy,

nếu đem chun cẳng bố thí là vì đầy đủ thành tựu chun pháp tiến đến đạo tràng vậy,

nếu bỏ thí cánh tay là vì đầy đủ tay pháp vô về chúng sanh khiến được an vui vậy,

nếu đem tai mũi bỏ thí là vì đầy đủ các căn thông lợi vậy,

nếu bỏ thí tròng mắt là vì muốn đầy đủ pháp nhãn vô ngại vậy,

nếu bỏ thí đầu là vì ở trong tam giới đầy đủ tất cả trí huệ thù thắng vậy.

Nếu đem máu thịt bỏ thí là đem vật chẳng bền chắc đổi vật bền chắc vậy,

nếu đem tủy não bỏ thí là vì được thân kim cương bất hoại vậy.

Bồ Tát chẳng hành tà mạng cầu có tài vật rồi đem bỏ thí,

chẳng bức ép chúng sanh cưỡng cầu tài vật để bỏ thí cho kẻ khác,

không khùng bỏ thí cho,

không tủi hổ thí cho,

không lẩn tiếc thí cho,

đúng như chỗ đã hứa lúc cho không bớt giảm,

không có chẳng thương mà thí cho,

cứu cánh thường thí cho,  
không có chẳng cứu cánh thí cho,  
không có dua gièm bô thí,  
không có gian trá bô thí,  
chẳng nghi nghiệp báo bô thí,  
không có tà mạng bô thí,  
không có ngu si bô thí,  
không có chẳng tin bô thí,  
không có chẳng hiểu bô thí,  
không có mỗi nhằm bô thí khó,  
không có dựa nương bô thí,  
không có lựa chọn bô thí,  
không có hiện dị tướng bô thí,  
chẳng cầu người thọ nhận bô thí,  
không có chúng sanh kẻ chẳng kham thọ nhận trì giới  
phạm giới không có tăng giảm bô thí,  
nơi người thọ nhận không có mong báo đáp bô thí,  
chẳng cầu danh bô thí,  
chẳng chê khen bô thí,

không có kiêu mạn chẳng kiêu mạn bỗ thí,  
không có nhiệt nảo bỗ thí,  
tâm chẳng hối tiếc bỗ thí,  
chẳng tự khen bỗ thí,  
không có tạp uế bỗ thí,  
chẳng mong nghiệp báo bỗ thí,  
không định xứ bỗ thí,  
không có giận hờn ái nhiễm bỗ thí,  
có kẻ đến xin chẳng nảo hại bỗ thí,  
không khinh khi bỗ thí,  
không nhăn mặt bỗ thí,  
chẳng ném quăng bỗ thí,  
không có chẳng cố ý bỗ thí,  
không có tay chẳng trao bỗ thí,  
không có chẳng thường bỗ thí,  
không có đoạn tuyệt bỗ thí,  
không có ganh ghét kiêu mạn bỗ thí,  
không có chùng hạn bỗ thí,  
đúng như chỗ đã hứa không có thay đổi bỗ thí,

không có kham nhiệm chẳng kham nhiệm bồ thí,  
không có chẳng phải phước điền bồ thí,  
chẳng khinh ít bồ thí,  
chẳng khen nhiều bồ thí,  
chẳng tiêu hao bồ thí,  
chẳng cầu đời sau bồ thí,  
chẳng cầu tự tại được của báu bồ thí,  
chẳng cầu quả báo Phạm, Thích, Tứ Vương, Chuyển  
Luân Vương bồ thí,  
chẳng nguyện Thanh Văn, Duyên Giác thừa bồ thí,  
chẳng cầu Vương tử được tự tại bồ thí,  
chẳng vì một đời bồ thí,  
chẳng nhàm đủ bồ thí,  
không có chẳng hồi hương Nhứt thiết trí bồ thí,  
không có bất tịnh bồ thí,  
không có chẳng phải lúc bồ thí,  
không có đao độc bồ thí,  
không có nã hại chúng sanh bồ thí.

Bồ Tát hành bố thí chẳng bị người trí khinh cười, tại sao? Vì quán không tịch hành bố thí vì vậy nên vô tận, không làm có công ơn bố thí nên vô tận, ra khỏi tướng tam hữu bố thí nên vô tận, chẳng lấy chỗ nơi nên vô tận, vì quả giải thoát là bố thí vô tận, vì phục chúng ma là bố thí vô tận, vì dứt kiết ái là bố thí vô tận, vì tăng thượng bố thí nên vô tận, khéo phân biệt bố thí nên vô tận, trợ Bồ Đề bố thí nên vô tận, chánh hồi hướng bố thí nên vô tận, trang nghiêm đạo tràng giải thoát quả bố thí nên vô tận, thí ấy vô biên nên vô tận, thí ấy không hư hoại nên vô tận, thí ấy chẳng đoạn dứt nên vô tận, thí ấy quảng đại nên vô tận, thí ấy vô trụ nên vô tận, thí ấy vô phục nên vô tận, vô đẳng đẳng bố thí nên vô tận, thí ấy tiến đến Nhứt thiết chủng trí nên vô tận.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành bố thí mà chẳng thể cùng tận được”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: “Lành thay lành thay, bạch Đại Sĩ! Vâng, ngài nói rất tốt về đại Bồ Tát hành Đàn Ba la mật chẳng thể cùng tận.

Duy nguyện Đại Sĩ nói về Bồ Tát Thi Ba la mật như Bồ Tát Thi Ba la mật chẳng thể cùng tận”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Bồ Tát giới tụ sáu mươi bảy sự thanh tịnh tu trì cũng chẳng thể cùng tận.

Những gì là sáu mươi bảy sự?

Với các chúng sanh chẳng khởi não hại.

Nơi tài vật của kẻ khác chẳng trộm cắp.

Nơi phụ nữ người chẳng sanh lòng tà.

Nơi các chúng sanh chẳng khi dối phỉnh gạt.

Chẳng hề lưỡng thiệt vì nơi quyền thuộc mình biết an đủ vậy.

Không có ác khẩu vì nhịn thô uế vậy.

Không có ỷ ngữ vì khéo nói vậy.

Nơi sự vui của người chẳng tham ganh vậy.

Không hề giận tức vì nhịn lời mắng nhiếc vậy.

Chánh kiến chẳng tà vì coi rõ đạo khác vậy.

Thâm tín nơi Phật vì tâm chẳng trược vậy.

Thâm tín nơi Pháp vì khéo quán pháp vậy.

Kính tín nơi Tăng vì tôn trọng Thánh chúng vậy.

Năm vóc gieo xuống đất vì chí niệm Phật vậy.



Năm vóc gieo xuống đất vì tư duy Pháp vậy.

Năm vóc gieo xuống đất vì tôn kính Tăng vậy.

Kiên trì cấm giới tất cả không phạm vì nhần đến điều cấm nhỏ cũng không buông bỏ vậy.

Thọ trì giới chẳng kém khuyết vì chẳng y theo các thừa khác vậy.

Thọ trì giới chẳng xuyên tạc vì lìa sanh xứ ác vậy.

Trì giới chẳng hoang vì chẳng tạp các kiết sử vậy.

Trì giới chẳng ô nhiễm vì chuyên tăng trưởng bạch pháp vậy.

Trì giới tán thán vì người trí chẳng quở vậy.

Trì giới thuần thiện vì chánh niệm biết rõ vậy.

Trì giới chẳng quở trách vì tất cả giới chẳng tản mất vậy.

Trì giới lành chắc vì phòng hộ các căn vậy.

Trì giới danh tiếng tốt vì được Phật hộ niệm vậy.

Trì giới tri túc vì không có chẳng nhàm chán vậy.

Trì giới thiếu dục vì chẳng tham lãn vậy.

Trì giới tánh thanh tịnh vì thân tâm tịch diệt vậy.

Trì giới a lan nhã vì lìa ồn náo vậy.

Trì thánh chủng giới vì chẳng cầu ý khác vậy.

Trì oai nghi giới vì tất cả thiện căn được tự tại vậy.

Trì như thuyết giới vì như thiên hoan hỷ vậy.

Trì từ tâm giới vì thủ hộ chúng sanh vậy.

Trì bi tâm giới vì hay nhẫn các sự khổ vậy.

Trì hỷ tâm giới vì tâm chẳng giải đãi vậy.

Trì xả tâm giới vì lìa tham ái sân khuê vậy.

Trì tự tỉnh giới vì khéo phân biệt vậy.

Trì giới chẳng tìm kém dở của người vì thủ hộ tâm người vậy.

Trì giới khéo nhiếp thủ vì khéo thủ hộ vậy.

Trì giới ban cho vì giáo hóa chúng sanh vậy.

Trì nhẫn nhục giới vì tâm không giận ngại vậy.

Trì tinh tiến giới vì không thối hườn vậy.

Trì thiên định giới vì tăng trưởng thiên chi vậy.

Trì trí huệ giới vì đa văn thiện căn chẳng nhàm đủ vậy.

Trì đa văn giới vì học rộng vững chắc vậy.

Trì giới thân cận thiện tri thức vì trợ thành Bồ Đề vậy.

Trì xa lìa ác tri thức giới vì xa lìa ác đạo vậy.  
Trì giới chẳng tiếc thân vì quán tưởng vô thường vậy.  
Trì giới chẳng tiếc mạng vì siêng hành thiện căn vậy.  
Trì giới chẳng hối tiếc vì tâm thanh tịnh vậy.  
Trì giới chẳng tà mạng vì tâm hành thanh tịnh vậy.  
Trì giới chẳng nhiệt não vì cứu cánh thanh tịnh vậy.  
Trì giới chẳng đốt cháy vì tu thiện nghiệp vậy.  
Trì giới không kiêu mạn vì tâm thấp chẳng kiêu vậy.  
Trì giới chẳng điều cử vì xa lìa các dục vậy.  
Trì giới chẳng tự cao vì tâm bằng thẳng vậy.  
Trì giới nhu hòa vì tâm không chống đối vậy.  
Trì giới điều phục vì không não hại vậy.  
Trì giới tịch diệt vì tâm không cấu uế vậy.  
Trì giới thuận theo lời vì như thuyết hành vậy.  
Trì giới giáo hóa chúng sanh vì chẳng rời nhiếp pháp  
vậy.  
Trì giới hộ chánh pháp vì chẳng trái như thiệt vậy.  
Trì như nguyện thành tựu giới vì với các chúng sanh  
tâm bình đẳng vậy.

Trì giới thân cận Phật vì nguyện cầu Như Lai vô thượng giới vậy.

Trì giới nhập Phật tam muội vì đầy đủ các Phật pháp vậy.

Đây gọi là Bồ Tát sáu mươi bảy sự tịnh giới tុ mà chẳng thể cùng tận được.

Lại này Tôn giả! Trong vô tận thanh tịnh giới của Bồ Tát không có dựa dính. Đó là phá tất cả tướng ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng, sĩ phu, dưỡng dục, sắc, thọ, tướng, hành, thức, địa, thủy, hỏa, phong.

Trong tịnh giới ấy không có tướng nhãn sắc, nhĩ thanh, tỷ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp, cũng không có thân tâm vì định tướng của giới ấy hẳn chẳng cùng chung vậy. Vì phân biệt tướng của giới ấy phương tiện duyên tất cả pháp vậy. Vì không tướng của giới ấy được vô tướng tế chẳng xen tạp tam giới vậy. Giới ấy bất tác vì Vô sanh nhẫn vậy. Trong tịnh giới ấy không có đã làm sẽ làm đang làm. Tịnh giới ấy quá khứ chẳng diệt vị lai chẳng đến hiện tại chẳng dừng ở.

Lại này Tôn giả! Trong tịnh giới ấy tâm tịnh vô cầu, thức chẳng dừng ở, và tư duy chẳng thân cận.

Tịnh giới ấy chẳng dựa Dục giới, chẳng gần Sắc giới, chẳng ở Vô Sắc giới.

Tịnh giới ấy bỏ lìa dục trần trừ sân ngại diệt vô minh chướng.

Tịnh giới ấy chẳng đoạn chẳng thường chẳng nghịch như duyên.

Tịnh giới ấy không có ngã tướng bỏ ngã sở tướng chẳng ở thân kiến.

Tịnh giới ấy chẳng lấy giả danh chẳng ở sắc tướng chẳng tạp danh sắc.

Tịnh giới ấy chẳng hệ thuộc nơi như chẳng khởi kiến chấp chẳng ở nghi hối.

Tịnh giới ấy không có tham sân si không tham trước thiện căn.

Tịnh giới ấy chẳng nã chẳng nhiệt tịch diệt ly tướng.

Tịnh giới ấy chẳng đoạn dứt Phật chủng vì cầu chánh pháp vậy, chẳng đoạn dứt Pháp chủng vì chẳng phân biệt pháp tánh vậy, chẳng đoạn dứt Tăng chủng vì tu vô vi vậy.

Thưa Tôn giả! Người trì tịnh giới tương tục chẳng đoạn dứt nên vô tận. Tại sao vậy?

Vì phàm phu giới tại thân thọ sanh nên có tận. Trong loài người thập thiện tận nên có tận. Chư Thiên cõi Dục phước báu công đức tận nên có tận. Chư Thiên cõi Sắc các thiên vô lượng tâm tận nên có tận. Chư Thiên cõi Vô Sắc định được nhập tận nên có tận. Ngoại đạo tiên nhơn có những giới cấm thôi thất thân thông tận nên có tận. Tất cả Thanh Văn học vô học giới nhập Niết Bàn tế tận nên có tận. Bích Chi Phật giới không có tâm đại bi tận nên có tận.

Bồ Tát tịnh giới không có tận. Tại sao? Trong tịnh giới ấy xuất sanh tất cả giới, như giống vô tận nên quả cũng vô tận. Vì Bồ Tát chủng ấy chẳng thể cùng tận nên Như Lai giới cấm cũng chẳng cùng tận. Vì vậy nên tịnh giới được chư Đại Sĩ thọ trì đều chẳng thể cùng tận được.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu trì tịnh giới mà chẳng cùng tận được”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Vô Tận Ý Bồ Tát: “Lành thay lành thay, Đại Sĩ đã nói tốt về Thi la Ba la mật chẳng thể cùng tận được của đại Bồ Tát. Duy nguyện Đại Sĩ nói về Sằn đề Ba la mật chẳng thể cùng tận được của chư đại Bồ Tát”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Bồ Tát có đủ ba mươi hai sự tu hành nhẫn nhục cũng chẳng thể cùng tận được.

Những gì là ba mươi hai sự?

Vì đoạn dứt các kiết sử nên biết là nhẫn.

Vì chẳng sanh hại nên biết là nhẫn.

Vì không có triền phược nên biết là nhẫn.

Vì không có não nên biết là nhẫn.

Vì không có trùm che nên biết là nhẫn.

Vì không có sân nên biết là nhẫn.

Vì không có tức giận tranh cãi nên biết là nhẫn.

Vì không có đấu tụng nên biết là nhẫn.

Vì nơi các trần giới tâm không có sai khác nên biết là nhẫn.

Vì thủ hộ mình và người nên biết là nhẫn.

Vì thuận tâm Bồ Đề nên biết là nhẫn.

Vì khéo tư duy nên biết là nhẫn.

Vì không có hai tướng nên biết là nhẫn.

Vì biết nghiệp báo nên biết là nhẫn.

Vì trang nghiêm thân nên biết là nhân.  
Vì miệng nói lời thanh tịnh nên biết là nhân.  
Vì tâm thanh tịnh nên biết là nhân.  
Vì tâm vững chắc nên biết là nhân.  
Vì ngôn ngữ tự tại nên biết là nhân.  
Vì nhớ biết nên biết là nhân.  
Vì khéo phân biệt tâm nên biết là nhân.  
Vì thủ hộ tâm người nên biết là nhân.  
Vì tu Phạm Thế hạnh nên biết là nhân.  
Vì thọ báo như thiên nên biết là nhân.  
Vì thân tướng thù thắng nên biết là nhân.  
Vì đủ phạm âm vi diệu nên biết là nhân.  
Vì trừ các lỗi tội nên biết là nhân.  
Vì dứt các cấu uế nên biết là nhân.  
Vì dứt tất cả bất thiện căn nên biết là nhân.  
Vì giết các giặc kiết sử nên biết là nhân.  
Vì nơi sự nã hại chúng sanh đều được siêu việt nên biết là nhân.  
Vì đầy đủ tất cả Phật pháp nên biết là nhân.



Đây gọi là Bồ Tát tu hành ba mươi hai sự nhẫn nhục mà chẳng thể cùng tận được.

Thưa Tôn giả! Thế nào là nhẫn?

Nếu bị người mắng nín lặng thọ chẳng báo, vì khéo biết âm thanh như trống tiếng vang vậy.

Bị người quở trách nín lặng thọ đó vì khéo biết thân tướng như ảnh tượng vậy.

Bị người giận lòng chẳng hờn vì khéo biết tâm tướng như ảo huyền vậy.

Bị giận tức chẳng báo vì tâm không tức vậy.

Nghe được xưng danh tâm không ái trước vì chẳng tự cao vậy.

Nghe chẳng xưng danh tâm cũng không ngại vì công đức đầy đủ vậy.

Nếu gặp vinh lợi tâm chẳng vui mừng vì khéo tự điều phục vậy.

Nếu gặp suy hao tâm không quá ngại vì tâm tịch diệt vậy.

Được người khen tâm chẳng kinh động vì khéo biết phân biệt vậy.

Bị người chê tâm không rút mất vì tâm quảng đại vậy.

Bị người khi dễ tâm không hạ vì khéo an trụ vậy.

Được tôn trọng tâm không cao vì chẳng khuynh động vậy.

Gặp sự vui tâm chẳng hoan dật vì biết pháp hữu vi là tướng vô thường vậy.

Nếu gặp sự khổ tâm không chán mỏi vì chúng sanh vậy.

Thế pháp chẳng nhiệm vì chẳng y chỉ vậy.

Nhẫn thọ các khổ thấy kẻ bị nguy bức đem thân thay họ.

Nhẫn chịu tay chun bị chặt gãy vì đầy đủ giác chi vậy.

Các khổ hại thân đều có thể nhẫn thọ vì đầy đủ tướng thân Phật vậy.

Nhẫn tội lỗi của người vì khéo làm nghiệp lực vậy.

Thị hiện đốt nóng tu các khổ hạnh vì hàng phục ngoại đạo vậy.

Thị hiện vào ngũ đạo vì vượt quá Thích, Phạm, Tứ Vương và chư Thiên vậy.

Đây gọi là Bồ Tát nhẫn nhục vậy.

Lại cứu cánh nhẫn ấy không có tranh tụng. Tại sao?

Nếu thấy người mắng mà ta hay nhẫn, là thấy có hai tướng, chẳng phải cứu cánh nhẫn.

Nếu nói ai mắng ta, nhẫn nhục như vậy là pháp công đức, chẳng phải cứu cánh nhẫn.

Hoặc là mắng nhãn ư, mắng nhĩ ư, mắng tỷ ư, mắng thiệt ư, mắng thân ư, mắng ý ư? Nhẫn như vậy là quán tướng lục nhập chẳng phải cứu cánh nhẫn.

Nếu không người mắng, nhẫn nhục như vậy là quán vô ngã, chẳng phải cứu cánh nhẫn.

Nếu biết giả danh, nhẫn như vậy là quán tướng mắng chẳng phải cứu cánh nhẫn.

Người và ta đều là vô thường, nhẫn như vậy là quán vô thường, chẳng phải cứu cánh nhẫn.

Họ điên đảo ta chẳng điên đảo, nhẫn như vậy là quán cao hạ, chẳng phải cứu cánh nhẫn.

Họ chẳng siêng tu ta siêng tu, nhẫn như vậy là quán siêng lười, chẳng phải cứu cánh nhẫn.

Họ ở ác đạo ta ở thiện đạo, nhẫn như vậy là quán thiện ác, chẳng phải cứu cánh nhẫn.

Ta nhẫn vô thường chẳng nhẫn có thường, ta hay nhẫn khổ chẳng thọ các lạc, ta nhẫn vô ngã chẳng nhẫn

hữu ngã, ta nhãn bất tịnh chẳng nhãn có tịnh, nhãn như vậy là quán có đối đãi, chẳng phải cứu cánh nhãn.

Ta nhãn nơi rỗng không chẳng nhãn các kiến, ta nhãn vô tướng chẳng nhãn các giác quán, ta nhãn vô nguyện chẳng nhãn nơi nguyện, ta nhãn vô tác chẳng nhãn có tác, ta nhãn kiết sử hết chẳng nhãn kiết sử còn, ta nhãn pháp thiện chẳng nhãn pháp bất thiện, ta nhãn xuất thế chẳng nhãn tại thế, ta nhãn vô tranh chẳng nhãn có tranh, ta nhãn vô lậu chẳng nhãn có lậu, ta nhãn bạch pháp chẳng nhãn hắc pháp, ta nhãn tịch diệt chẳng nhãn sanh tử, nhãn như vậy là quán tương đối, chẳng phải cứu cánh nhãn.

Thế nào gọi là cứu cánh nhãn?

Nếu nhập không tịch chẳng cùng các kiến chấp hòa hiệp, chẳng dựa lấy không, các kiến ấy cũng là rỗng không. Nhãn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhãn.

Nếu nhập vô tướng chẳng cùng các giác hòa hiệp, chẳng dựa lấy vô tướng, các giác ấy đều rỗng không. Nhãn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhãn.

Nếu nhập vô nguyện, chẳng cùng nguyện hòa hiệp, chẳng dựa lấy vô nguyện, các nguyện ấy đều rỗng không. Nhãn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhãn.

Nếu nhập vô tác chẳng cùng các tác hòa hiệp, chẳng dựa nơi vô tác, các tác ấy đều không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập tận kiết chẳng cùng các kiết hòa hiệp, chẳng dựa nơi tận kiết, các kiết ấy cũng đều không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập nên thiện chẳng cùng bất thiện hòa hiệp, chẳng dựa nơi thiện, các bất thiện cũng đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập xuất thế chẳng cùng thế hòa hiệp, chẳng dựa xuất thế, các thế ấy cũng đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập vô tranh chẳng cùng tranh hòa hiệp, chẳng dựa vô tranh các tranh ấy cũng đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập vô lậu chẳng cùng lậu hòa hiệp, chẳng dựa vô lậu các lậu ấy cũng đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập bạch pháp chẳng cùng hắc pháp hòa hiệp, chẳng dựa bạch pháp các hắc pháp đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu nhập tịch diệt chẳng cùng sanh tử hòa hiệp, chẳng dựa tịch diệt sanh tử cũng đều rỗng không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, là cứu cánh nhẫn.

Nếu tánh chẳng tự sanh chẳng cùng tha sanh chẳng hòa hiệp sanh, cũng không có xuất, chẳng thể phá hoại, chẳng thể phá hoại ấy là chẳng thể tận, nhẫn như vậy là cứu cánh nhẫn.

Không có tác không có chẳng tác, không chỗ dựa lấy, không có phân biệt, không có trang nghiêm, không có tu trì, không có phát tiến, trọn chẳng tạo sanh, nếu vô sanh ấy là chẳng thể tận, nhẫn như vậy là Vô sanh nhẫn, Vô sanh nhẫn ấy là vô xuất nhẫn, vô xuất nhẫn ấy là cứu cánh nhẫn.

Bồ Tát tu hành cứu cánh nhẫn như vậy được thọ ký nhẫn.

Đây gọi là Bồ Tát hành nhẫn vô tận vậy”.

Lúc nói pháp ấy, tất cả đại chúng khen Vô Tận Ý Bồ Tát rằng: “Lành thay lành thay! Vô Tận Ý nói các nhẫn rất hay!”.

Đại chúng nói lời khen ngợi xong liền mưa các thứ hoa ít có và hương bột, hương xoa, vô số y phục đẹp,

tràng phan, lọng báu để dâng cúng dường Vô Tận Ý đại Bồ Tát.

Trăm ngàn kỹ nhạc ở trên không tự nhiên phát thanh, nói rằng: “Nếu có các chúng sanh muốn được Như Lai thậm thâm nhẫn ấy, nghe lời nói ấy chẳng nên kinh sợ”.

Lúc bấy giờ các hương hoa, tạp y, phan lọng đầy khắp cả tam Thiên Đại Thiên thế giới.

Đức Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát rằng: “Này Vô Tận Ý! Các vật hoa hương người được cúng dường ấy, người tự tìm khí cụ đựng lấy trừ sạch hết đi”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Vâng, bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi sẽ dùng thần thông chính thân mình làm đồ đựng”.

Vô Tận Ý Bồ Tát liền nhập Bồ Tát Sắc Thân tam muội, nhập tam muội rồi bao nhiêu vật cúng dường đều nhập hết vào trong rún, thân thể như cũ chẳng tăng chẳng giảm.

Trong đại chúng có một Bồ Tát tên là Đại Trang Nghiêm hỏi Vô Tận Ý Bồ Tát rằng: “Bạch Đại Sĩ! Tam muội Ngài nhập ấy tên là gì mà Ngài nhập rồi tất cả món vật cúng dường đều nhập vào thân, thân Ngài như cũ không có tăng giảm?”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đại Sĩ! Tam muội ấy tên là Nhứt Thiết Sắc Thân tam muội”.

Đại Trang Nghiêm Bồ Tát hỏi: “Bạch Đại Sĩ! Tam muội ấy chừng còn có thể lực khác chăng?”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đại Sĩ! Thế lực tam muội ấy có thể làm cho thân thể thọ nhận hết cả tam thiên Đại Thiên thế giới có bao nhiêu những sắc tướng, thân thể như cũ cũng không có tăng giảm”.

Trong đại chúng có hàng như thiên suy nghĩ rằng: “Chừng có thể thấy được thế lực của tam muội ấy chăng?”.

Đức Phật biết tâm niệm của đại chúng bèn bảo Vô Tận Ý Bồ Tát rằng: “Này Vô Tận Ý! Ông nên thị hiện thần lực của tam muội ấy”.

Vô Tận Ý đại Bồ Tát từ lâu đã thông đạt tam muội ấy, vì vậy nên có thể đem tất cả đại chúng, chư Bồ Tát từ mười phương đến hội cùng Phật và Thánh tăng đều nạp vào trong thân mình. Thân ấy lúc bấy giờ dường như thế giới Đại Bửu Trang Nghiêm thọ tất cả các sự trang nghiêm của đại Bồ Tát. Đại chúng đều tự thấy thân mình ở trong thân của Vô Tận Ý Bồ Tát.



Vô Tận Ý Bồ Tát thị hiện đại thần thông như vậy rồi đại chúng đều huờn lại như cũ.

Đại Trang Nghiêm Bồ Tát hỏi Vô Tận Ý Bồ Tát rằng: “Bạch Đại Sĩ! Từ trước tới nay tôi chưa từng được thấy nghe thần thông biến hóa của tam muội ấy”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Bạch Đại Sĩ! Giả sử trọn cả tam thiên Đại Thiên thế giới nhập cả vào thân tôi còn không có tăng giảm huớng là chỉ có nơi đại hội này”.

Lúc nói vô tận nhẫn nhục và thị hiện thần thông biến hóa ấy, có bảy mươi sáu na do tha chư thiên và thế nhơn phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, một vạn hai ngàn đại Bồ Tát được Vô Sanh Pháp Nhẫn.

Bảy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Vô Tận Ý Bồ Tát rằng: “Bạch Đại Sĩ! Lành thay lành thay, Ngài đã nói rất tốt về Nhẫn nhục Ba la mật chẳng thể tận rồi, duy nguyện Ngài nói về Tinh tiến Ba la mật vô tận của Bồ Tát được”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Bồ Tát có đủ tám sự tu hành tinh tiến chẳng thể tận.

Những gì là tám sự?

Phát đại trang nghiêm không có tận.

Tích tập dũng tiến không có tận.

Tu hành các thiện pháp không có tận.

Giáo hóa chúng sanh không có tận.

Trợ đạo công đức không có tận.

Trợ vô thượng trí không có tận.

Trợ vô thượng huệ không có tận.

Họp trợ Phật pháp mà chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát trang nghiêm vô tận?

Bồ Tát nơi các sanh tử tâm không mỗi một, chẳng tính kiếp số sẽ thành Phật đạo, còn bao nhiêu kiếp mà làm trang nghiêm, còn bao nhiêu kiếp chẳng làm trang nghiêm. Bồ Tát trang nghiêm trải qua kiếp số chẳng thể kể tính.

Như từ ngày hôm nay đến sanh tử vốn là một ngày một đêm. Ba mươi ngày như vậy là một tháng, mười hai tháng là một năm. Ở trăm ngàn muôn năm ấy một lần phát đạo tâm, một lần thấy Phật. Phát tâm và thấy Phật như vậy số đến bằng số cát sông Hằng. Ở bên ngàn ấy số chư Phật như vậy mới biết được tâm hành của một chúng sanh. Như vậy cho đến biết khắp tâm sở hành của tất cả chúng sanh mà vẫn chẳng thôi thất trang nghiêm.

Đây gọi là trang nghiêm chẳng giải đãi, gọi là vô tận trang nghiêm.

Trải qua số lần thấy Phật phát tâm như vậy, lúc biết tâm sở hành của chúng sanh kia thường tu đầy đủ Đàn Ba la mật, Thi Ba la mật, Sằn đề Ba la mật, Tỳ lê gia Ba la mật, Thiên Ba la mật và Bát Nhã Ba la mật, cũng tu đầy đủ pháp trợ Bồ Đề, đầy đủ tu tướng hảo Thập lực, Vô úy, pháp Bất cộng, tu đầy đủ tất cả Phật pháp.

Đây gọi là trang nghiêm chẳng giải đãi, gọi là vô tận trang nghiêm.

Nếu có Bồ Tát nghe lời này mà chẳng kinh chẳng bố chẳng úy, nên biết Bồ Tát ấy tinh tiến chẳng giải đãi.

Đây gọi là Bồ Tát trang nghiêm vô tận.

Thế nào là Bồ Tát dũng tiến vô tận?

Giả sử cả tam thiên Đại Thiên thế giới có lửa mạnh đầy trong ấy, phải đi ngang qua lửa mạnh ấy để thấy Phật, hoặc vì nghe pháp giáo hóa chúng sanh đặt để chúng sanh nơi thiện pháp cũng phải đi ngang qua lửa mạnh ấy, Bồ Tát vẫn làm không thối thất.

Đây gọi là Bồ Tát dũng tiến vô tận.

Duyên có gì mà gọi là dũng tiến?

Vì thường vì kẻ khác vậy, vì tịnh kẻ khác vậy, vì điều phục kẻ khác vậy, vì diệt tận cho kẻ khác vậy, mà thường chẳng giải đãi chậm trễ vẫn vững chắc chẳng thối thất, tâm luôn ở trong đại bi thường siêng cần tinh tiến mà vì chúng sanh nên gọi là dũng tiến.

Mỗi bước đi Bồ Tát luôn chế ngự tâm mình đều hướng đến Bồ Đề, thường quán sát chúng sanh để hóa độ, dầu quán sát như vậy mà chẳng hề khởi phiền não.

Đây gọi là Bồ Tát dũng tiến vô tận.

Thế nào là Bồ Tát tu tập vô tận?

Như tất cả thiện tâm đã được phát khởi thường nguyện Bồ Đề, đây gọi là Bồ Tát tu tập vô tận. Tại sao vậy? Vì đem các thiện căn hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề không có cùng tận vậy.

Thưa Tôn giả! Ví như trời mưa một giọt nước rơi vào đại hải, giọt nước mưa ấy dầu nhỏ mà trọn không hề diệt tận. Bồ Tát thiện căn nguyện hướng Bồ Đề không có diệt tận cũng như vậy.

Tu tập thiện căn ấy, đó là chánh hồi hướng tu tập thiện căn, vì thủ hộ chúng sanh tu tập thiện căn, vì tùy theo chỗ cần dùng của chúng sanh mà tu tập thiện căn, vì muốn thành tựu Như thị thiết trí mà tu tập thiện căn.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành tập hợp vô tận vậy.

Thế nào là Bồ Tát giáo hóa vô tận?

Tánh của chúng sanh chẳng thể kể đếm, Bồ Tát ở trong đó chẳng nên kể đếm.

Nếu có Bồ Tát trong một ngày giáo hóa tất cả chúng sanh đầy trong tam thiên Đại Thiên thế giới, tính số như vậy nhân đến vô lượng bất khả tư nghị bất khả xưng số kiếp giáo hóa chúng sanh, dầu có giáo hóa chúng sanh bất khả xưng kể bất khả tư nghị như vậy, mà ở nơi phần chúng sanh còn chưa giáo hóa được một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhân đến toán số thí dụ chúng sanh được biết. Tại sao? Vì tánh chúng sanh ấy vô lượng vô biên bất khả xưng kể bất khả tư nghị vậy.

Nếu Bồ Tát nghe lời nói ấy mà chẳng kinh, chẳng bố, chẳng úy, nên biết Bồ Tát này siêng tu tinh tiến.

Đây gọi là Bồ Tát giáo hóa vô tận.

Thế nào là Bồ Tát trợ đạo vô tận?

Bồ Tát tu hành trợ đạo công đức vô lượng vô biên, ở trong ấy Bồ Tát chẳng nên hạn lượng. Tại sao? Vì tất cả chúng sanh có bao nhiêu công đức hoặc từ quá khứ, vị lai hoặc hiện tại, cùng tất cả Thanh Văn, Duyên Giác có bao nhiêu công đức, tập hợp tất cả công đức phàm thánh

ấy lại mới là thành tựu công đức của một lỗ lông nơi thân Phật Thế Tôn. Công đức của mỗi mỗi lỗ lông như vậy nhân đến tất cả lỗ lông tập hợp lại mới thành công đức của một tùy hình hảo của thân Như Lai. Công đức của mỗi mỗi tùy hình hảo như vậy nhân đến tất cả tùy hình hảo tập hợp lại mới thành công đức của một tướng đại hơn của Như Lai. Công đức của mỗi mỗi tướng như vậy nhân đến ba mươi tướng, tập hợp công đức trăm lần ba mươi tướng như vậy mới thành công đức bạch hào giữa chận hai chun mày của Như Lai. Tập hợp công đức của trăm ngàn bạch hào như vậy mới thành công đức vô kiến đánh tướng của Như Lai.

Đây gọi là Bồ Tát trợ đạo công đức vô tận.

Thế nào là Bồ Tát trợ trí vô tận?

Trợ trí được Bồ Tát tu tập vô lượng vô biên, ở trong ấy Bồ Tát chẳng nên hạn số. Tại sao vậy? Như trí của tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới bằng trí được thành của một vị Tín hành. Trí tín hành như vậy so với trí được thành tựu của một vị Pháp hành thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhân đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được bậc pháp hành, so với trí được thành tựu của một vị Bát hơn thì

chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhĩn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều là bực bát nhơn, so với trí đợc thành tựu của một vị Tu Đà Hoàn, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhĩn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều đợc trí Tu Đà Hoàn, so với trí đợc thành tựu của một vị Tư Đà Hàm, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhĩn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều đợc trí Tư Đà Hàm, so với trí đợc thành tựu của một vị A Na Hàm thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhĩn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều đợc trí A Na Hàm, so với trí đợc thành tựu của một vị A La Hán thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhĩn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều đợc trí A La Hán, so với trí đợc thành tựu của một vị Duyên Giác thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhĩn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả

chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được trí Duyên Giác, so với trí được thành tựu của một Bồ Tát trăm kiếp, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhĩn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được trí của Bồ Tát trăm kiếp, so với trí được thành tựu của một Bồ Tát đặc nhĩn, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhĩn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được trí của Bồ Tát đặc nhĩn, so với trí được thành tựu của một Bồ Tát [đặc] bất thối, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhĩn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều được trí của Bồ Tát bất thối, so với trí được thành tựu của một Bồ Tát bồ xứ, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhĩn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ. Nếu tất cả chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới đều được trí của một bồ xứ Bồ Tát, so với trí thị xứ phi xứ của một Như Lai, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn vạn, nhĩn đến chẳng bằng một phần toán số thí dụ.



Tóm lại, Như Lai Thập lực, Tứ vô úy, Thập bát bất cộng pháp cũng như vậy.

Nếu Bồ Tát được nghe lời ấy mà chẳng kinh chẳng bố, chẳng úy, thì nên biết Bồ Tát này siêng tu tinh tiến.

Đây gọi là Bồ Tát trợ trí vô tận.

Thế nào là Bồ Tát trợ huệ vô tận?

Tất cả chúng sanh có những tâm hành chẳng thể cùng tận, ở trong ấy Bồ Tát chẳng nên đếm tính.

Như quá khứ, vị lai, hiện tại tất cả chúng sanh có những tâm hành, nếu có người trong một niệm đủ những tâm hành của tam thế chúng sanh như vậy, mỗi mỗi niệm cũng đều có đủ những tâm hành như vậy. Như một người có đủ tâm hành như vậy, tất cả vô lượng vô biên chúng sanh đều cũng như vậy. Như tất cả tam thế chúng sanh có những tham dục sân khú ngu si và các phiền não, nếu có một người trong một niệm có đủ những phiền não như vậy của tất cả tam thế chúng sanh, mỗi mỗi niệm đều cũng có đủ phiền não như vậy. Như một người có đủ những phiền não như vậy, tất cả vô lượng vô biên chúng sanh đều cũng như vậy. Như tất cả tam thế chúng sanh có những kiết sử, nếu có một người trong một niệm có đủ những kiết sử như vậy của tất cả tam thế chúng sanh,

mỗi mỗi niệm đều cũng có đủ kiết sử như vậy. Như một người có đủ những kiết sử như vậy, tất cả vô lượng vô biên chúng sanh đều cũng như vậy.

Bồ Tát ở trong ấy sanh huệ quang minh. Một niệm huệ quang không có các trần lao che mờ đều chiếu rõ quá khứ, vị lai, hiện tại tất cả chúng sanh những phiền não cảnh sở duyên của các tâm hành những sanh trụ dị diệt đều không sót thừa. Bồ Tát này ở nơi tất cả tam thế chúng sanh phiền não tương ưng không gì chẳng biết rõ hết.

Ví như hư không kia không gì chẳng trùm chứa, cũng vậy, Bồ Tát huệ quang không chỗ nào chẳng chiếu rõ.

Nếu Bồ Tát nghe lời này mà chẳng kinh chẳng bố chẳng úy, thì nên biết Bồ Tát này siêng tu tinh tiến.

Đây gọi là Bồ Tát trợ huệ vô tận.

Thế nào là Bồ Tát tu tập trợ Phật pháp vô tận?

Bồ Tát sở hành tu tập trợ Phật pháp vô lượng vô biên, ở trong đó Bồ Tát chẳng nên hạn lượng. Từ lúc sơ phát tâm đến khi ngồi đạo tràng Bồ Đề, thời gian chặng giữa tu hành đầy đủ sáu Ba la mật, tu hành đầy đủ các pháp trợ đạo. Tất cả phát tâm tu hành tất cả thiện căn như vậy bất khả xưng kể thảy đều trợ Phật pháp. Đây gọi là Bồ Tát tu hành trợ Phật pháp mà không có tận.

Đây gọi là Bồ Tát tám sự tu hành tinh tiến vô tận vậy.

Còn nữa, thưa Tôn giả! Bồ Tát tinh tiến cũng chẳng thể tận. Hoặc thân thiện nghiệp, hoặc khẩu thiện nghiệp, hoặc ý thiện nghiệp thường siêng chẳng giải đãi. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát tu hành tinh tiến thường tương ưng với thân khẩu ý. Dầu thân khẩu tinh tiến mà đều do nơi tâm, tâm là tăng thượng.

Thế nào là Bồ Tát tâm tinh tiến?

Đó là tâm thủy và tâm chung.

Thế nào là tâm thủy? Vì là sơ phát tâm vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì là Bồ Đề tâm tịch diệt vậy.

Thế nào là tâm thủy? Vì ở nơi chúng sanh khởi đại bi vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì là không có ngã như vậy.

Thế nào là tâm thủy? Vì nhiếp chúng sanh vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì chẳng lấy các pháp vậy.

Thế nào là tâm thủy? Vì chẳng nhằm sanh tử vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì không có tam giới vậy.

Thế nào là tâm thủy? Vì xả thí sở hữu vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì không có khinh khi vậy.

Thế nào là tâm thủy? Vì thọ trì giới vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì chẳng trì giới vậy.

Thế nào là tâm thủy? Vì tu hành nhẫn nhục vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì không có giận tranh vậy.

Thế nào là tâm thủy? Vì phát hành các thiện pháp vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì riêng một chẳng xen tạp  
vậy.

Thế nào là tâm thủy? Vì tu tập chánh định vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì tâm thanh tịnh vậy.

Thế nào là tâm thủy? Vì đa văn không nhàm vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì thiện tư duy vậy.

Thế nào là tâm thủy? Vì tập thừa hỏi thâm nghĩa vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì pháp không có ngôn thuyết  
vậy.

Thế nào là tâm thủy? Vì cầu trí huệ vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì đoạn dứt hí luận vậy.

Thế nào là tâm thủy? Là tu bốn phạm hạnh vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì xả bỏ chơn trí vậy.

Thế nào là tâm thủy? Vì đủ ngũ thông vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì đủ lậu tận vậy.

Thế nào là tâm thủy? Là phát hành niệm xứ vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì niệm không có tư duy vậy.

Thế nào là tâm thủy? Vì phát hành chánh căn vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì lìa thiện và bất thiện vậy.

Thế nào là tâm thủy? Là phát hành như ý phần vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì đủ báo đặc vậy.

Thế nào là tâm thủy? Là phát phương tiện các căn vậy.

Thế nào là tâm chung? Là quán các căn pháp vậy.

Thế nào là tâm thủy? Là tập hợp các lực vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì trí chẳng hư hoại vậy.

Thế nào là tâm thủy? Là phát trợ Bồ Đề phần vậy.

Thế nào là tâm chung? Là khéo biết phân biệt phương tiện các giác phần vậy.

Thế nào là tâm thủy? Là cầu trợ đạo pháp vậy.

Thế nào là tâm chung? Vì là không có tiến thu vậy.

Thế nào là tâm thủy? Là cầu tịch diệt vậy.

Thế nào là tâm chung? Là tâm vĩnh viễn tịch diệt vậy.

Thế nào là tâm thủy? Là phát khởi huệ vậy.  
Thế nào là tâm chung? Là khéo biết pháp vậy.  
Thế nào là tâm thủy? Là hiểu biết hơn vậy.  
Thế nào là tâm chung? Là khéo biết hơn vậy.  
Thế nào là tâm thủy? Là từ người mà nghe vậy.  
Thế nào là tâm chung? Là ở trong các pháp không có phóng dật vậy.  
Thế nào là tâm thủy? Là phát nghiêm sức vậy.  
Thế nào là tâm chung? Là biết thân tánh vậy.  
Thế nào là tâm thủy? Là trang nghiêm khẩu vậy.  
Thế nào là tâm chung? Là thánh nín lặng vậy.  
Thế nào là tâm thủy? Là hành ba môn giải thoát vậy.  
Thế nào là tâm chung? Là không có sở tác vậy.  
Thế nào là tâm thủy? Là hàng phục tứ ma vậy.  
Thế nào là tâm chung? Là xả bỏ kiết tập vậy.  
Thế nào là tâm thủy? Là biết phương tiện vậy.  
Thế nào là tâm chung? Là trọn vẹn huệ vậy.  
Thế nào là tâm thủy? Là khéo biết phát vậy.  
Thế nào là tâm chung? Là khéo biết độ vậy.

Thế nào là tâm thủy? Là khéo biết thế tục vậy.

Thế nào là tâm chung? Là khéo biết chơn đế vậy.

Đây gọi là Bồ Tát tâm tinh tiến vậy. Tâm ấy đầy đủ tinh tiến vô tận nên nói thủy chung.

Bồ Tát đầy đủ những tướng tạo tác như vậy, mà tâm chưa từng có trụ trước nơi tác nghiệp. Bồ Tát này ở nơi các nghiệp tướng biết mà cố ý làm.

Thế nào là Bồ Tát biết mà cố ý làm?

Vì các thiện căn vậy, vì các chúng sanh tu nơi đại bi nên chẳng lìa bỏ hữu vi vậy, vì chư Phật chơn diệu trí nên chẳng theo sanh tử vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát Tỳ lê gia Ba la mật mà chẳng thể tận vậy”.

Lúc nói pháp ấy, có bảy mươi na do tha chư thiên và thế nhơn phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, ba vạn hai ngàn đại Bồ Tát được Vô Sanh Pháp Nhãn.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Vô Tận Ý Bồ Tát rằng: “Bạch Đại Sĩ! Lành thay lành thay, Ngài nói về Tinh tiến Ba la mật chẳng thể tận rất tốt. Duy nguyện Ngài nói về Thiên Ba la mật mà chẳng thể tận, như chư đại Bồ Tát đã được Thiên Ba la mật vô tận”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Nếu chư đại Bồ Tát dùng mười sáu sự tu hành Thiên Ba la mật mà không có tận, chẳng đồng với Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Những gì là mười sáu sự?

Bồ Tát tu chánh định không có ngô ngã, vì đầy đủ Như Lai các thiền định vậy.

Bồ Tát tu chánh định chẳng tham chẳng trước, vì chẳng cầu mình vui vậy.

Bồ Tát tu chánh định hành nơi đại bi, vì đoạn dứt phiền não kiết tập cho chúng sanh vậy.

Bồ Tát tu chánh định tăng ích các thiền quán, vì thấy lỗi họa của Dục giới vậy.

Bồ Tát tu chánh định đủ các nghiệp dụng thần thông, vì biết tâm hành các chúng sanh vậy.

Bồ Tát tu chánh định tâm thường nhu nhuyễn vì được tự tại ở trong chúng sanh vậy.

Bồ Tát tu hành chánh định khéo biết nhập xuất nơi các thiền tam muội vì hơn Sắc giới và Vô Sắc giới vậy.

Bồ Tát tu chánh định tâm thường tịch diệt vì hơn các thiền tam muội của hàng Nhị thừa vậy.



Bồ Tát tu hành chánh định trọn không còn có phát khởi, vì cứu cánh đã làm rồi vậy.

Bồ Tát tu hành chánh định không có suy hao, vì khéo đoạn trừ diệt các tập khí vậy.

Bồ Tát tu hành chánh định thường nhập trí huệ, vì siêu quá thế gian mà đến bỉ ngạn vậy.

Bồ Tát tu chánh định để biết tâm hành chúng sanh, vì độ chúng sanh vậy.

Bồ Tát tu chánh định chẳng đoạn dứt giống Tam bửu, vì được vô tận các thiên định vậy.

Bồ Tát tu chánh định không có thối thất, vì tâm thường định không có các sai lầm vậy.

Bồ Tát tu chánh định mà được tự tại, vì đầy đủ tất cả thiện pháp vậy.

Bồ Tát tu chánh định nội thiện tư duy, vì dứt hơi thở vào ra mà được thắng trí vậy.

Đây là Bồ Tát dùng mười sáu sự tu hành Thiên Ba la mật mà không có tận, chẳng đồng với hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Thế nào là Bồ Tát tu chánh định?

Vì đủ các thần thông trí huệ vậy.

Thế nào là thông và thế nào là trí?

Nếu thấy các sắc tướng đây gọi là thông. Nếu biết tất cả sắc tận pháp tánh mà chẳng chứng tận đây gọi là trí.

Nếu nghe âm thanh đây gọi là thông. Hiểu rõ tam thế tất cả âm thanh không có tướng ngôn từ đây gọi là trí.

Nếu biết tất cả chúng sanh tâm hành đây gọi là thông. Nếu biết tất cả tâm hành thấy đều diệt tận mà chẳng chứng nơi diệt đây gọi là trí.

Nếu nhớ quá khứ đây gọi là thông. Nếu biết tam thế không có chướng ngại đây gọi là trí.

Nếu hay đến khắp thế giới chư Phật đây gọi là thông. Nếu biết thế giới chư Phật đồng với tướng hư không đây gọi là trí.

Nếu cầu các pháp không phá hư tướng đây gọi là thông.

Nếu chẳng thấy có pháp đây gọi là trí.

Nếu chẳng hoại thế gian đây gọi là thông. Nếu chẳng tạp hành đây gọi là trí.

Nếu quá Phạm, Thích, Hộ Thế Tứ Vương đây gọi là thông. Quá trí của hàng học và vô học Nhị thừa đây gọi là trí.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành thiền định thông trí sai biệt.

Bồ Tát vì biết tất cả chúng sanh phiền não loạn tâm nên tu tập các pháp thiền định trợ thành tâm an trụ.

Thưa Tôn giả! Các chúng sanh phiền não loạn tâm như vậy, ở trong ấy Bồ Tát khéo tu tập trợ thành thiền định làm cho thiền định ấy trụ nơi tâm bình đẳng. Đây gọi là Bồ Tát tu hành thiền định.

Nếu trụ trong trí chúng sanh bình đẳng, đây gọi là định.

Tâm hành bình đẳng, tánh tướng bình đẳng, tất cánh bình đẳng, tu hành bình đẳng, đây gọi là định.

Trụ nơi thí giới, nhẫn, tiến, thiền định, trí huệ và các pháp v.v... đây gọi là định.

Như định bình đẳng thì chúng sanh bình đẳng. Như chúng sanh bình đẳng thì các pháp bình đẳng. Nhập vào các bình đẳng như vậy đây gọi là định.

Định bình đẳng như vậy thì bình đẳng với không. Bình đẳng với không thì chúng sanh bình đẳng, chúng sanh bình đẳng thì các pháp bình đẳng. Nhập bình đẳng như vậy đây gọi là định.

Như không bình đẳng thì vô tướng bình đẳng. Vô tướng bình đẳng thì vô nguyện bình đẳng. Vô nguyện

bình đẳng thì vô tác bình đẳng. Vô tác bình đẳng thì chúng sanh bình đẳng. Chúng sanh bình đẳng thì các pháp bình đẳng. Nhập bình đẳng như vậy đây gọi là định.

Vì tự tâm bình đẳng nên tha tâm cũng bình đẳng. Đây gọi là định.

Tất cả bình đẳng ấy, đó là lợi suy địa thủy hỏa phong. Được tâm bình đẳng ấy thì tâm như hư không, không có cao hạ, thường trụ bất động, oai nghi được làm thường định chẳng chuyển. Bốn tánh vốn tự như vậy chẳng cất chẳng cao, tự tại vô úy nín lặng không nói năng, biết nghĩa, biết pháp, biết thời, biết phi thời, tùy sở hành thế gian mà chẳng xen tạp thế gian, bỏ tám pháp thế gian, diệt tất cả kiết sử, xa lìa ồn náo thích ở một mình. Bồ Tát tu hành các pháp như vậy, nơi các thiền định tâm an trụ lìa rời sở tác thế gian. Bồ Tát này dùng phương tiện huệ nhập Thiền Ba la mật.

Lúc nhập thiền định sanh tâm đại bi vì các chúng sanh, đây gọi là phương tiện. Tâm ấy tịch diệt hẳn đây gọi là huệ.

Lúc nhập niệm Phật đây gọi là phương tiện. Chẳng y chỉ thiền định đây gọi là huệ.

Lúc nhập nhiếp thủ tất cả thiện pháp đây gọi là phương tiện. Chẳng phân biệt pháp tánh đây gọi là huệ.

Lúc nhập xu hướng trang nghiêm thân Phật đây gọi là phương tiện. Nơi Phật pháp thân chẳng sanh phân biệt đây gọi là huệ.

Lúc nhập nhớ âm thanh của Phật như phạm âm đây gọi là phương tiện. Ở trong pháp tánh không có tướng ngôn thuyết đây gọi là huệ.

Lúc nhập thọ trì tâm như kim cương đây gọi là phương tiện. Tư duy các pháp bốn tánh vốn tự chẳng loạn động đây gọi là huệ.

Lúc nhập chẳng xả bỏ bốn sở thệ nguyện độ các chúng sanh đây gọi là phương tiện. Nơi tất cả pháp tư duy vô ngã đây gọi là huệ.

Lúc nhập tư duy tất cả thiện căn đây gọi là phương tiện. Tư duy thiện căn tánh vô sở trụ đây gọi là huệ.

Lúc nhập quán khắp thế giới chư Phật đây gọi là phương tiện. Thấy thế giới chư Phật đồng với hư không đây gọi là huệ.

Lúc nhập trang nghiêm Bồ Đề đạo tràng đây gọi là phương tiện. Quán chỗ trang nghiêm đồng với tịch diệt đây gọi là huệ.

Lúc nhập muốn chuyển vô thượng pháp luân đây gọi là phương tiện. Tư duy pháp luân không có chuyển, không có chẳng chuyển đây gọi là huệ.

Lúc nhập một bề tu trợ giác phần đây gọi là phương tiện. Vì biết các tâm nhiệt não của chúng sanh nên tu tập Như Lai thiên định, biết tất cả pháp tương ưng chẳng tương ưng, có tướng không tướng tất cả tương tục, tùy thuận Bồ Tát quyết định tư duy, đây gọi là huệ.

Đây gọi là Bồ Tát nhập thiên định phương tiện huệ vậy.

Bồ Tát Thiên định Ba la mật phương tiện và trí huệ hai sự chung hành được Phật pháp khí, tất cả các ma chẳng phá hoại được”.

Lúc nói pháp ấy, ba vạn hai ngàn Bồ Tát được Nhật Đăng tam muội.

Duyên có gì mà gọi là Nhật Đăng tam muội?

Ví như mặt nhật mọc các ánh sáng của đèn lửa, mặt nguyệt, tinh tú đều không còn hiện.

Bồ Tát Đại Sĩ được định này rồi, thì trước kia tất cả những trí hữu học vô học Nhị thừa và các chúng sanh khác có bao nhiêu trí đều chẳng còn hiện, đây gọi là Nhật Đăng tam muội.

Bồ Tát an trụ nơi Thiên Ba la mật thì ở nơi vô lượng các thiên tam muội mà được tự tại. Nay ở trong đây nên một phần ít trong số vô lượng tam muội ấy. Những là Điện Đăng tam muội, Tịnh tam muội, Nguyệt Quang tam muội, Tịnh Trang Nghiêm tam muội, Nhật Quang tam muội, Bất Khả Tư Nghị tam muội, Dũng Xuất tam muội, Chiếu Minh tam muội, Vô Cấu Quang Minh tam muội, Công Đức Quang Minh tam muội, Nhứt Thiết Pháp Trung Đắc Tự Tại tam muội, Các Đạo tam muội, Vô Ưu tam muội, Kiên Xung tam muội, Dũng Xuất Như Tu Di Sơn Đẳng tam muội, Pháp Chiếu tam muội, Pháp Kiện tam muội, Pháp Tôn tam muội, Tự Tại Tri Nhứt Thiết Pháp tam muội, Trụ Pháp Tự tam muội, Tổng Trì Pháp Tịnh tam muội, Tùy Tri Tha Tâm Hành tam muội, Pháp Trang Anh Lạc tam muội, Thiêu Nhứt Thiết Phiền Nã tam muội, Phá Tứ Ma Lực tam muội, Thập Lực Thanh Dũng Kiện tam muội, Vô Ngại Đoạn Ngại tam muội, Thủ Đẳng tam muội, Thí Đắc Danh Văn tam muội, Trì Địa tam muội, Trụ Vô Ngã Như Tu Di Sơn tam muội, Thắng Chư Minh Trí tam muội, Trí Diệm tam muội, Sanh Huệ tam muội, Tu Thiên tam muội, Vô Lượng Tự Tại tam muội, Tâm Điều Phục Vô Ngã Vô Ngã Sở Thành Tự tam muội, Thủy Nguyệt tam muội, Nhứt Thanh tam muội, Vô Hữu Cao Hạ Như Phật tam muội, Ly Tướng

tam muội, Như Thiện Điều Tượng Sư Tử Du Hý tam muội, Niệm Phật tam muội, Niệm Pháp Đắc Trí Vô Ngại Tự Tại tam muội, Vô Thối Bất Thối tam muội, Bất Thuần tam muội, Thắng Tịnh Quang Vô Ngã tam muội, Không tam muội, Vô Tướng tam muội, Vô Nguyên tam muội, Trụ Tâm Bình Đẳng tam muội, Kim Cương tam muội, Tăng Thượng tam muội, Vô Năng Thắng tam muội, Triền tam muội, Tịnh Thanh tam muội, Thiện Phân Biệt tam muội, Ly Phiền Não tam muội, Quảng Đại Như Hư Không tam muội, Nhập Chư Công Đức tam muội, Niệm Ý Tiến Giác tam muội, Dũng Huệ tam muội, Biện Vô Tận tam muội, Ngũ Vô Tận tam muội, Tổng Trì tam muội, Bất Vong tam muội, Thiện Tác tam muội, Quán Nhứt Thiết Thế tam muội, Thiện Trì Sở Lạc tam muội, Sanh Dũng Dực tam muội, Dũng Từ Tâm Tịnh tam muội, Đại Bi Căn Bản tam muội, Nhập Hỷ tam muội, Xả Ly Tam Triền tam muội, Pháp Nghĩa tam muội, Pháp Tác tam muội, Trí Cự tam muội, Trí Hải tam muội, Bất Ba Đẳng tam muội, Nhứt Thiết Tâm Hỉ tam muội, Điều Phục tam muội, Giải Thoát Trí tam muội, Dĩ Tự Tại tam muội, Pháp Tràng Kim Cương Tràng tam muội, Liên Hoa tam muội, Liên Hoa Tăng Thượng tam muội, Ly Thế Pháp tam muội, Bất Động tam muội, Huệ Tăng Thượng tam muội, Chư Phật Sở Niệm Thủ Lăng Nghiêm



tam muội, Vô Tranh tam muội, Hỏa tam muội, Hỏa Minh tam muội, Giải Thoát Thắng Trí tam muội, Trang Nghiêm Phật Thân tam muội, Biến Chiêu tam muội, Nhập Nhứt Thiết Chúng Sanh tâm Hoan Hỷ tam muội, Thuận Trợ Đạo tam muội, Trang Nghiêm Chư Ba La Mật tam muội, Bửu Man tam muội, Giữ Chư Giác Hoa tam muội, Giữ Giải Thoát Quả tam muội, Cam Lộ tam muội, Tóc Tật Như Phong tam muội, Bửu Tể tam muội, Giá Hải Đào tam muội, Sơn Tướng Bác tam muội, Quảng Đại Thần Túc tam muội, Kiến Vô Lượng Chư Phật tam muội, Văn Trì tam muội, Bất Loạn tam muội, Nhứt Niệm Tri Vô Lượng Công Đức Hải Tịnh tam muội. Bất khả kể na do tha các tam muội như vậy lúc nhập Thiên Ba la mật đều được thanh tịnh.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành thiên định mà chẳng thể tận”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Vô Tận Ý Bồ Tát rằng: “Bạch Đại Sĩ! Lành thay lành thay, Ngài đã nói về Bồ Tát Thiên Ba la mật. Duy nguyện Đại Sĩ sẽ nói về Bồ Tát Bát Nhã Ba la mật, như chư Bồ Tát đã được Bát Nhã Ba la mật vô tận.

Bạch Đại Sĩ! Bát Nhã Ba la mật, hành thế nào và nhập thế nào?”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Bát Nhã Ba la mật như nghe rồi tu hành khéo nhập tư duy”.

Tôn giả nói: “Bạch Đại Sĩ! Thế nào là như nghe tu hành?”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Nghe ấy đủ tám mươi hành.

Những gì là tám mươi hành?

Muốn tu hành,

thuận tâm hành,

cứu cánh tâm hành,

thường phát khởi hành,

thân cận thiện hữu hành,

không có kiêu mạn hành,

chẳng phóng dật hành,

cung kính hành,

tùy thuận giáo hành,

theo thiện ngữ hành,

hăng đến chỗ pháp sư hành,

chí tâm nghe pháp hành,

thiện tư duy hành,  
chẳng loạn tâm hành,  
tinh tiến tâm hành,  
sanh bửu tướng hành,  
khởi được tướng hành,  
trừ các bệnh hành,  
niệm khí hành,  
tiến giác hành,  
ý hỷ hành,  
nhập giác hành,  
nghe không nhàm hành,  
tăng trưởng xả hành,  
điều trí hành,  
thân cận đa văn hành,  
phát hoan hỷ hành,  
thân nhẹ vui hành,  
tâm nhu hòa hành,  
nghe không mỏi mệt hành,  
nghe nghĩa hành,

nghe pháp hành,  
nghe oai nghi hành,  
nghe người nói hành,  
nghe chỗ chưa nghe hành,  
nghe các thần thông hành,  
chẳng cầu các thừa khác hành,  
nghe các Ba la mật hành,  
nghe Bồ Tát tạng hành,  
nghe các nhiếp pháp hành,  
nghe phương tiện hành,  
nghe bốn phạm hành,  
nghe niệm chánh trí hành,  
nghe sanh phương tiện hành,  
nghe vô sanh phương tiện hành,  
nghe bất tịnh hành,  
tư duy từ hành,  
quán nhơn duyên hành,  
quán vô thường hành,  
quán khổ hành,

quán vô ngã hành,  
quán tịch diệt hành,  
quán không hành,  
quán vô tướng hành,  
quán vô nguyện hành,  
quán vô tác hành,  
tác thiện hành,  
trì chơn thiết hành,  
chẳng mất hành,  
chỗ ở tốt xấu phòng hộ tâm hành,  
siêng tinh tiến không giải đãi hành,  
thiện phân biệt các pháp hành,  
biết các phiền não chẳng phải bạn bè hành,  
thủ hộ các thiện pháp bạn bè mình hành,  
hàng phục phiền não chẳng phải bạn bè hành,  
thân cận chánh pháp tài hành,  
dứt các nghèo cùng hành,  
được người trí khen hành,  
mừng vui lợi căn hành,

được các thánh vui hành,  
khiến kẻ chẳng phải thánh sanh hoan hỷ hành,  
quán các chơn đẽ hành,  
quán các âm lỗi họa hành,  
tư lương hữu vi nhiều lỗi họa hành,  
tư duy nghĩa hành,  
chẳng làm tất cả ác hành,  
tự lợi lợi tha hành,  
tùy thuận tăng tiến các thiện nghiệp hành,  
tiên tăng thượng hành,  
được tất cả Phật pháp hành.

Đây gọi là Bồ Tát như chỗ được nghe đủ tám mươi hành.

Thưa Tôn giả! Đại Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đủ ba mươi hai sự khéo thiện nhập tư duy.

Những gì là ba mươi hai sự?

Thiện nhập thọ trì định,  
thiện nhập phân biệt huệ,  
thiện nhập tâm nhu hòa,

thiện nhập thân độc hành,  
thiện nhập mười hai duyên,  
thiện nhập chẳng đoạn dứt,  
thiện nhập bất thường,  
thiện nhập như duyên sanh pháp,  
thiện nhập không chúng sanh không thọ mạng không  
như,  
thiện nhập không có chỗ lai khứ an trụ,  
thiện nhập không có tác mà chẳng dứt như quả,  
thiện nhập rỗng không mà chẳng giải đãi,  
thiện nhập vô tướng mà chẳng phé,  
thiện nhập vô nguyện mà chẳng xả,  
thiện nhập chẳng chúng Không, Vô Tướng, Vô  
Nguyện,  
thiện nhập sanh các thiên định tam muội,  
thiện nhập chẳng theo thiên định thọ sanh,  
thiện nhập sanh các thông trí,  
thiện nhập chẳng chúng vô lậu pháp,  
thiện nhập nội quán pháp,

thiện nhập chẳng chứng quyết định,  
thiện nhập tư lương hữu vi pháp lỗi họa,  
thiện nhập chẳng tham trước hữu vi pháp,  
thiện nhập quán tất cả chúng sanh vô ngã mà chẳng  
xả bỏ đại bi,

thiện nhập tất cả thú những nơi bố úy,  
thiện nhập dầu thọ sanh các thú chẳng phải do nghiệp  
mà (*vấn*) cố ý thọ sanh,

thiện nhập ly dục,

thiện nhập chẳng chứng pháp ly dục,

thiện nhập xả bỏ lạc dục đã được,

thiện nhập chẳng xả bỏ pháp lạc,

thiện nhập xả bỏ tất cả hí luận giác quán,

thiện nhập chẳng xả bỏ các giác quán phương tiện.

Đây gọi là đại Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật đủ ba  
mươi hai sự thiện nhập tư duy.

Lại thiện tư duy ấy là thiện thuận cú.

Thiện thuận cú ấy là bất thủy cú, là bất chung cú, là  
bất trụ cú, là bất y chỉ cú, là bất động cú, là bất ý cú, là  
bình đẳng cú, là phi đẳng cú, là chơn thiệt cú, là chánh



chơn cú, là bất biến cú, là thanh tịnh cú, là vĩnh tịch cú, là bất nhiên cú, là bất cử cú, là bất hạ cú, là bất giảm cú, là bất tăng cú, là bất cộng cú, là bất hí luận cú, là như cú, là bất như cú, là như phi như cú, là phi như phi bất như cú, là như thiết cú, là tam thể bình đẳng cú, là tam tế cú, là bất trụ sắc cú, là bất trụ thọ tướng hành thức cú, là bất trụ địa đại cú, là bất trụ thủy hỏa phong cú, là chẳng trụ nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới cú, là bất trụ nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới cú, là bất trụ tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới cú, là bất trụ thiết giới, vị giới, thiết thức giới cú, là bất trụ thân giới, xúc giới, thân thức giới cú, là bất trụ ý giới, pháp giới, ý thức giới cú, là niệm nghĩa cú, là niệm trí cú, là liễu nghĩa kinh cú, là niệm pháp cú.

Đây gọi là đại Bồ Tát thiện nhập tư duy.

Lại nữa, thiện tư duy là tất cả pháp hoặc ngã hay vô ngã, các pháp như vậy tùy thuận quán sát. Nếu biết chúng sanh không có ngã tức là tùy thuận quán sát các pháp. Quán sát như vậy tức là thiện nhập tư duy. Như thiện tư duy tức là tư duy sanh tử và Niết Bàn đồng như pháp giới, quán hai cú ấy không có sai biệt. Thấy như vậy thì gọi là siêng tinh tiến thiện nhập tư duy. Nếu quán hắc pháp và bạch pháp hai tánh bình đẳng không có sai biệt, đây gọi là siêng tinh tiến thiện nhập tư duy. Nếu quán

các ách khổ cùng không có ách khổ chẳng động chẳng ý thị, đây gọi là siêng tinh tiến thiện nhập tư duy.

Nếu các Bồ Tát khởi thiện tư duy với các chúng sanh mà chẳng bỏ lìa, nơi các pháp tướng mà chẳng phân biệt, đây gọi là Bồ Tát phát thiện tư duy.

Người như văn hành được nhập báo thiện tư duy như vậy, đây gọi là huệ.

Thưa Tôn giả! Bồ Tát huệ ấy, có mười sáu pháp chẳng trụ trong đó.

Những gì là mười sáu pháp?

Chẳng trụ vô minh, hành, thức, danh, sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, nhân đến chẳng trụ vô minh diệt, hành diệt, thức diệt, danh sắc diệt, lục nhập diệt, xúc diệt, thọ diệt, ái diệt, thủ diệt, hữu diệt, sanh diệt, lão tử diệt.

Chẳng trụ căn bản thân kiến nhân đến chẳng trụ sáu mươi hai kiến.

Chẳng trụ cao hạ nhân đến chẳng trụ các thế gian pháp lợi, suy, hủy, dự, xung, cơ, khổ, lạc.

Chẳng trụ mạn mạn, tăng thượng mạn, thắng mạn, ngã mạn, hạ mạn, kiêu mạn, tà mạn, nhân đến chẳng trụ hai mươi phiền não.

Chẳng trụ nhờn tham khởi lên các kiết sử, hoặc thô hoặc tế hoặc thượng trung hạ, nhân đến chẳng trụ các kiết do tham dục khởi lên.

Chẳng trụ si tối phú cái các si, nhân đến chẳng trụ các kiết nhờn si khởi lên.

Chẳng trụ dâm dục ái trực.

Chẳng trụ ngũ, âm, tử, phiền não, thiên ma, nhân đến chẳng trụ các ma sự nhờn ma khởi lên.

Chẳng trụ ngã, nhờn chúng sanh, thọ mạng, dưỡng dục, sĩ phu, nhân đến chẳng trụ lấy tướng chúng sanh.

Chẳng trụ nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng, pháp chướng các kiến chướng, nhân đến chẳng trụ tất cả tập khí.

Chẳng trụ tư tưởng, ức tưởng, phân biệt tưởng, duyên tướng tướng, cảnh giới kiến văn giác tri, nhân đến chẳng trụ tất cả các kiết.

Chẳng trụ tùy chúng sanh tâm hành trí nhân đến chẳng trụ bát vạn tứ thiên pháp tụ.

Chẳng trụ xan tham, bố thí, phá giới, trì giới, sân khuê, nhân nhục, giải đãi, tinh tiến, loạn ý, thiên định, ngu si, trí huệ, nhân đến chẳng trụ các Ba la mật bạn phi bạn v.v...

Chẳng trụ định loạn, tà kiến, thiện bất thiện, thế gian xuất thế gian, khả tác bất khả tác, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, hắc pháp bạch pháp, sanh tử Niết Bàn, nhãn đến chẳng trụ tất cả pháp bạn chẳng phải bạn v.v...

Chẳng trụ chúng sanh dị tướng, các thừa dị tướng, Phật giới dị tướng, chư Phật dị tướng, chư Pháp dị tướng, chúng Thánh dị tướng, nhãn đến chẳng trụ tất cả dị tướng.

Chẳng trụ tri bất tri, thức bất thức, thế đế chơn đế, nhãn đến chẳng trụ tất cả các tướng.

Nghĩa là Bồ Tát tư duy huệ ấy, không nghe, không làm, không thân, không tướng, không hình vô vi. Chơn huệ như vậy chẳng trụ tất cả ức tướng tư duy tâm tác chỉ trụ danh tự dị tướng.

Đây gọi là Bồ Tát chơn trí huệ chẳng trụ trong mười sáu pháp như vậy.

Thưa Tôn giả! Thế nào là Bồ Tát huệ?

Xứ sở có tám phương tiện:

Các âm phương tiện, các giới phương tiện, các nhập phương tiện, các đế phương tiện, các duyên phương tiện, tam thế phương tiện, các thừa phương tiện, các pháp phương tiện.

Thế nào là các âm phương tiện?

Nếu nói về các âm thì như bọt nước, như bóng nước, như dương diệm, như thân cây chuối, như ảo, như mộng, như vang ứng tiếng, như tượng trong gương, như bóng, như hóa.

Sắc âm, như bọt nước, như tánh bọt nước, chẳng phải ngã, chẳng phải chúng sanh, chẳng phải thọ mạng, chẳng phải Nhơn. Sắc cũng như vậy, có thể biết như vậy thì gọi là Bồ Tát quán sắc phương tiện.

Thọ âm như bóng nước, tướng âm như dương diệm, hành âm như thân cây chuối, thức âm như ảo huyễn.

Như bóng nước dương diệm cây chuối, ảo huyễn ảo huyễn tánh chẳng phải ngã, chẳng phải chúng sanh, chẳng phải thọ mạng, chẳng phải Nhơn. Thọ, tướng, hành, thức cũng như vậy. Có thể biết như vậy thì gọi là Bồ Tát quán thọ, tướng, hành, thức phương tiện.

Các âm như mộng, như vang, như tượng, như ảnh, như hóa, như hóa tánh, không ngã, không chúng sanh, không thọ mạng, không Nhơn, các âm ấy đều cũng như vậy. Có thể biết như vậy thì gọi là Bồ Tát quán các âm phương tiện.

Gọi là âm ấy tức là tướng thế gian, tướng thế gian tức là tướng có thể hư hoại. Như tướng có thể hư hoại tức là

tánh vô thường, tánh khô, tánh vô ngã, tánh tịch diệt. Có thể biết như vậy thì gọi là Bồ Tát quán âm phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát biết giới phương tiện?

Pháp giới, địa giới, thủy, hỏa, phong giới, trong pháp giới ấy không có tướng cứng, tướng ướt, tướng nóng, tướng động.

Pháp giới, nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân ý giới, trong pháp giới ấy không có tướng thấy, tướng nghe, tướng ngửi, tướng nếm, tướng cảm giác, tướng rõ biết.

Pháp giới, Sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, trong pháp giới ấy không có tướng được thấy, tướng được nghe, tướng được ngửi, tướng được nếm, tướng được cảm giác, tướng được biết.

Pháp giới, nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, trong pháp giới ấy không có nhãn thức biết sắc, nhãn đến không có ý thức biết pháp.

Pháp giới sắc giới, pháp giới chẳng phải tướng sắc làm ra, nhãn đến pháp giới pháp giới, pháp giới chẳng phải tướng pháp làm ra.

Pháp giới và ngã giới không hai không khác.

Pháp giới, Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, ngã giới, sanh tử giới, Niết Bàn giới không hai không khác.

Pháp giới hư không giới, tất cả pháp giới, ngã giới hư không giới, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô tác, vô xuất, vô sở hữu đồng như Niết Bàn.

Hư không và Niết Bàn cùng tất cả các pháp không hai không khác.

Vô lượng hữu vi pháp giới như vậy nhập vào vô vi giới.

Có thể biết như vậy nói như vậy thì gọi là Bồ Tát biết giới phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán nhập phương tiện?

Như lời Phật nói nhãn không, ngã không, ngã sở không. Tại sao? Vì trong nhãn tánh ấy không có ngã không có ngã sở. Như nhãn không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân ý không cũng như vậy.

Người quán nhập ấy thấy tất cả pháp, hoặc thiện bất thiện không có hai tướng.

Đây gọi là Bồ Tát quán nhập phương tiện.

Nếu nhãn nhập sắc nhập, nếu thấy nhãn sắc ly dục, chẳng chứng ly dục pháp. Đây gọi là Bồ Tát quán nhập phương tiện.

Nhĩ nhập thanh nhập, tử nhập hương nhập, thiết nhập vị nhập, thân nhập xúc nhập, ý nhập pháp nhập, nếu thấy ly dục chẳng chứng ly dục pháp, đây gọi là Bồ Tát quán nhập phương tiện.

Gọi là nhập ấy, hoặc thánh nhập hoặc phi thánh nhập.

Thế nào là thánh nhập? Là tu tập đạo.

Thế nào là phi thánh nhập? Là chẳng tu tập đạo.

Nếu Bồ Tát an trụ nơi đạo với kẻ chẳng tu tập đạo sanh lòng đại bi chẳng bỏ nhập đạo, đây gọi là Bồ Tát quán nhập phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán đế phương tiện?

Đế ấy thậm thâm khó vào.

Thế nào là khó vào?

Như là khổ trí, tập trí, diệt trí và đạo trí.

Khổ trí ấy, quán các ấm vô sanh. Tập trí ấy, quán đoạn dứt tham ái nhờn. Diệt trí ấy, quán vô minh v.v... các phiền não không có hòa hiệp. Đạo trí ấy, được bình đẳng quán nơi tất cả pháp không chỗ dựa lấy.

Bồ Tát nếu ở trong bốn Thánh đế quán như vậy mà chẳng thủ chứng vì giáo hóa chúng sanh, đây gọi là Bồ Tát quán đế phương tiện.



Còn có ba đế là tục đế, đệ nhứt nghĩa đế và tướng đế.

Thế nào là tục đế? Như là ngữ ngôn, văn tự, các pháp giả danh được thế gian sử dụng.

Thế nào là đệ nhứt nghĩa đế? Đó là nhãn đến không có tâm hành, huông là lại có ngôn ngữ văn tự.

Thế nào là tướng đế?

Quán tất cả tướng đồng với nhứt tướng. Nhứt tướng ấy tức là vô tướng.

Bồ Tát tùy thuận tục đế mà chẳng nhàm mỏi, quán đệ nhứt nghĩa đế mà chẳng thủ chứng, quán tướng đế nhứt tướng vô tướng. Đây gọi là Bồ Tát quán đế phương tiện.

Còn có hai đế là tục đế và đệ nhứt nghĩa đế.

Thế nào là tục đế?

Như nói khổ tập đạo đế, như thế gian ngữ ngôn văn tự pháp giả danh v.v...

Thế nào là đệ nhứt nghĩa đế?

Như ở nơi pháp Niết Bàn trọn chẳng quên mất.

Tại sao vậy?

Như tánh pháp giới thường trụ. Bồ Tát tùy tục chẳng sanh nhàm mỏi, quán đệ nhất nghĩa đế mà chẳng thủ chúng.

Còn có một đế, đó là nơi tất cả pháp không có dựa lấy, mà vì hóa độ chúng sanh nên hiện có dựa lấy.

Đây gọi là Bồ Tát quán đế phương tiện.

Còn nữa, ngũ âm khổ, nếu thấy tướng khổ của ngũ âm, đây gọi là quán khổ.

Khổ tức không, đây gọi là khổ trí quán Khổ Thánh đế.

Nếu quán ngũ âm các phiền não nghiệp như kiến như đây gọi là tập.

Nếu quán ái như kiến như chẳng thủ chẳng trước chẳng mong chẳng cầu, đây gọi là tập trí quán Tập Thánh đế.

Ngũ âm cứu cánh tận tướng, quá khứ đã dứt, vị lai chưa sanh, hiện tại chẳng trụ, đây gọi là diệt. Có thể biết như vậy, đây gọi là diệt trí quán Diệt Thánh đế.

Nếu người đắc đạo chứng tập trí diệt trí, tử trí biết rồi, đây gọi là đạo.

Nếu ở trong ấy đều thấy tánh không, đây gọi là đạo trí quán Đạo Thánh đế.

Nếu Bồ Tát có thể quán tứ Thánh đế như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán đế phương tiện.

Nếu tất cả thọ gọi là khổ, ở nơi các thọ tư duy phân biệt, đây gọi là khổ trí quán khổ Thánh đế.

Thọ nhờn hòa hiệp, đây gọi là tập. Nếu ở nơi thọ nhờn biết đúng chơn thiết, đây gọi là tập trí quán Tập Thánh đế.

Nếu trừ các thọ không có kẻ thọ nhận thọ, quán thọ diệt tận mà chẳng chứng nơi diệt vì hóa độ chúng sanh. Đây gọi là diệt trí quán Diệt Thánh đế.

Nếu có sở thọ, đây gọi là đạo, dầu có hòa hiệp mà dụ như chiếc bè, chẳng vì sở thọ chẳng cầu nơi đạo, đây gọi là đạo trí quán Đạo Thánh đế.

Biết như vậy thấy bốn thánh đế thanh tịnh bình đẳng, đây gọi là Bồ Tát quán đế phương tiện.

Lại tóm lược để nói.

Sanh khổ đây gọi là khổ. Nếu quán nơi sanh đây gọi là khổ trí quán Khổ Thánh đế.

Sanh từ nơi nhờn duyên, đây gọi là tập. Nếu quán có chẳng phải có, đây gọi là tập trí quán Tập Thánh đế.

Tất cả sanh chẳng phải sanh tức là chẳng phải diệt. Nếu pháp chẳng sanh thì không có diệt, đây gọi là diệt.

Nếu quán diệt ấy, đây gọi là diệt trí quán Diệt Thánh đế.

Nếu ở những như vậy mà suy cầu xứng lượng tư duy phân biệt, đây gọi là đạo.

Nếu dứt diệt suy cầu phân biệt ấy mà nhập pháp môn, đây gọi là đạo trí quán Đạo Thánh đế.

Nếu trụ nơi trí chẳng chứng Thánh đế, đây gọi là Bồ Tát quán đế phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán duyên phương tiện?

Vì tụ tập bất thiện tư duy nên vô minh tập. Vì vô minh tập nên hành tập. Vì hành tập nên thức tập. Vì thức tập nên danh sắc tập. Vì danh sắc tập nên lục nhập tập. Vì lục nhập tập nên xúc tập. Vì xúc tập nên thọ tập. Vì thọ tập nên ái tập. Vì ái tập nên thủ tập. Vì thủ tập nên hữu tập. Vì hữu tập nên sanh tập. Vì sanh tập nên lão tử tập. Vì lão tử tập nên ưu bi khổ não tập.

Nếu biết các khổ tụ tập như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán duyên phương tiện.

Nếu trụ các pháp tụ tập như vậy thì chẳng trường dưỡng, không sở tác, không tranh tụng, không có chủ, không sở thuộc, không hệ phược. Nghĩa là nếu như thiện pháp, nếu như bất thiện pháp, nếu như bất động pháp, nếu như hướng Niết Bàn pháp. Các pháp như vậy phân biệt đúng thiệt.

Nếu các chúng sanh căn lượng chừng hạn, như các căn ấy gây tạo các nghiệp, hoặc có thọ báo hoặc chẳng thọ báo, đều khéo biết nguyên như tụ tập phương tiện. Đây gọi là Bồ Tát quán duyên phương tiện.

Nếu bất thiện tư duy diệt thì vô minh diệt. Vì vô minh diệt nên hành diệt. Vì hành diệt nên thức diệt. Vì thức diệt nên danh sắc diệt. Vì danh sắc diệt nên lục nhập diệt. Vì lục nhập diệt nên xúc diệt. Vì xúc diệt nên thọ diệt. Vì thọ diệt nên ái diệt. Vì ái diệt nên thủ diệt. Vì thủ diệt nên hữu diệt. Vì hữu diệt nên sanh diệt. Vì sanh diệt nên lão tử diệt. Vì lão tử diệt nên ưu bi khổ não diệt.

Nếu biết các khổ tụ diệt như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán duyên phương tiện.

Tất cả các pháp thuộc như, thuộc duyên, thuộc hòa hiệp. Nếu pháp thuộc như duyên hòa hiệp, thì pháp ấy chẳng thuộc ngã, như, chúng sanh, thọ mạng. Nếu pháp chẳng thuộc ngã, như, chúng sanh, thọ mạng thì chẳng

nhập vào pháp số. Có thể biết như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán duyên phương tiện.

Nếu Bồ Tát tu tập các pháp vì trợ Bồ Đề, an ở Bồ Đề. Các duyên như vậy đều thấy diệt tận mà chẳng thủ chứng vì hóa độ chúng sanh. Đây gọi là Bồ Tát quán duyên phương tiện.

Thế nào là quán tam thế phương tiện?

Nếu Bồ Tát nhớ quá khứ thế thân mình thân người, tâm tâm số pháp thiện và bất thiện. Tâm bất thiện thì quở trách chê mắng, tâm thiện thì hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là Bồ Tát quán quá khứ phương tiện.

Vị lai thế tâm và tâm số pháp một bề chuyên niệm đạo Bồ Đề. Nếu khởi thiện tâm đều nguyện hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Bao nhiêu tâm tâm số pháp bất thiện chẳng cho vào tâm. Phát nguyện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán vị lai phương tiện.

Hiện tại tâm và tâm số pháp thiện tư duy làm bao nhiêu nghiệp đều hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là Bồ Tát quán hiện tại phương tiện.

Quán phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán tam thế phương tiện.

Còn nữa, Bồ Tát khéo hiểu tam thế không, không có sở hữu. Nếu quán như vậy, do sức trí huệ quán tam thế rộng không, nơi tam thế chư Phật vun trồng vô lượng công đức đều đem hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, vì sức phương tiện vậy. Đây gọi là Bồ Tát quán tam thế phương tiện.

Còn nữa, Bồ Tát dầu thấy quá khứ tận pháp chẳng đến vị lai mà thường tu thiện pháp siêng tinh tiến chẳng giải đãi. Bồ Tát quán vị lai pháp dầu không có sanh xuất mà chẳng bỏ tinh tiến nguyện hướng Bồ Đề. Bồ Tát quán hiện tại pháp dầu niệm niệm diệt mà tâm mình chẳng quên phát xu Bồ Đề. Phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán tam thế phương tiện.

Quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại chẳng trụ, dầu quán tâm tâm số pháp sanh diệt tán hoại như vậy, mà thường chẳng bỏ tu tập các thiện căn trợ Bồ Đề pháp. Phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán tam thế phương tiện.

Còn nữa, Bồ Tát nếu các thần thông nhớ quá khứ thế những thiện căn đã được làm, nhớ rồi hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Niệm vị lai thế thiện căn chưa sanh nguyện tâm dự tính làm đều thành tựu như ý. Niệm hiện tại thế thường sanh thiện căn chuyên niệm chẳng giải đãi

hồi hướng đạo Vô Thượng Bồ Đề. Phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán tam thế phương tiện.

Còn nữa, Bồ Tát nếu hóa độ chúng sanh, niệm quá khứ thế đã làm thiện căn trợ đạo công đức, những là tùy chúng sanh tâm đáng được hóa độ ấy thì đúng như sở thích của họ đều đã hóa độ xong. Nếu các chúng sanh vị lai thế, hoặc họ cần thấy Phật thấy Thánh hơn mà được độ ấy thì tùy hình thích đáng đều làm cho họ được độ. Nếu các chúng sanh hiện tại thế nên nghe pháp hay là nên thấy thần lực thì cũng tùy chỗ thích đáng mà đều hiện hóa đó.

Tùy chỗ giáo hóa các chúng sanh rồi liền ở nơi tam thế thành tựu tự lợi lợi tha. Tất cả sự lợi ấy đều vì Bồ Đề đủ vô ngại trí.

Phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán tam thế phương tiện.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Thế nào là Bồ Tát quán các thừa phương tiện?

Xuất thế có ba thừa là Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa và Đại thừa.

Thế có hai thừa là Thiên thừa và Nhơn thừa.

Thế nào là Bồ Tát quán Thanh Văn thừa?



Phật chưa xuất thế thì không có Thanh Văn thừa. Tại sao vậy? Vì từ người khác nghe pháp sanh chánh kiến. Đó là nghe pháp rồi trì giới oai nghi, oai nghi đủ rồi giới tự thành tựu. Giới tự đầy đủ rồi định tự đầy đủ. Định tự đầy đủ rồi huệ tự đầy đủ. Huệ tự đầy đủ rồi giải thoát tự đầy đủ. Giải thoát tự đầy đủ rồi giải thoát tri kiến tự đầy đủ.

Phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán Thanh Văn thừa phương tiện.

Còn nữa, Bồ Tát quán Thanh Văn thừa, hoặc thiện bất thiện và bất động hành, tâm thường chê trách nhằm lìa tam giới, quán tất cả hành vô thường khổ vô ngã tịch diệt Niết Bàn, nhẫn đến chẳng có một niệm hy vọng thọ sanh, thường có lòng sợ sệt chẳng ưa thích, quán âm như oán thù, giới như rắn độc, nhập như xóm vắng trống, nơi tất cả thú chẳng nguyện thọ sanh. Nếu có thể khai thị phân biệt như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán Thanh Văn thừa phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán Duyên Giác thừa phương tiện?

Nếu Duyên Giác xuất thế, Bồ Tát quán sở hành của họ như thiết biết đó.

Sở hành của Duyên Giác vượt hơn công đức của Thanh Văn, dục tinh tiến bất phóng dật trì giới, ít nghe học, chẳng nhiều cúng dường chư Phật Thế Tôn cung cấp hầu hạ phục dịch, do trung căn nên thường sanh tâm nhàm, các việc được làm thấy đều kém ít, nhàm sợ ồn náo thường thích xa lìa, một mình ở nơi vắng vẻ rảnh rang, oai nghi tường tự, ra vào ngưng trọng, an tâm yên lặng bớt việc người, có thể vì chúng sanh mà hiện phước điền thế gian, tâm họ nghiên ngẫm quán mười hai môn duyên, thường niệm một pháp xuất thế Niết Bàn. Luôn đi trong thiền định, chẳng từ người nghe mà tự nhiên giác ngộ ít phần cảnh giới. Vì môn duyên ngộ đạo nên gọi là Duyên Giác.

Nếu có thể khai thị phân biệt như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán Duyên Giác thừa phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán Đại thừa phương tiện?

Thừa ấy vô lượng. Nay ở trong ấy sẽ nói phần ít.

Thừa ấy vô lượng hay dung thọ tất cả chúng sanh vì không có quái ngại vậy. Thừa ấy tăng trưởng tất cả thiện căn vì khiến vô lượng chúng sanh được thọ dụng vậy. Thừa ấy đầy đủ các Ba la mật vì hay tùy chúng sanh tâm hành mà hóa độ vậy. Thừa ấy có thể quá các pháp trợ đạo vì tiến đến vô ngại tới đạo tràng vậy. Thừa ấy bình đẳng

vì vô ngại quang minh chiếu vô lượng tất cả chúng sanh đều kham thọ vậy. Thừa ấy vô úy vượt quá khiếp nhược đạo vì đều có thể thị hiện các Phật pháp vậy. Thừa ấy có thể phá hoại tất cả các ma ngoại đạo tà chúng vì đã xong mười hai duyên kiến lập tá trợ tràng Bồ Đề vậy. Thừa ấy có thể trừ tất cả các biên kiến hữu vô đoạn thường nhưn duyên khởi lên phiền não chướng ngại che trùm nghi ngờ đùà cọt vì đượ Phật vô ngại chơn trí huệ vậy. Thừa ấy giàu đủ các trân bửu chơn thiệt chẳng hư hay lợi ích chúng sanh vì đại bi dũng mãnh bốn nguyện thành tựu vậy. Thừa ấy đầy đủ thập lực, vô úy pháp, bất cộng, tướng hảo nghiêm thân thân khẩu ý vậy.

Phương tiện như vậy, đây gọi là Bồ Tát quán Đại thừa phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán nhưt thiết pháp phương tiện?

Đó là hoặc hữu vi hoặc vô vi, Bồ Tát ở trong các pháp ấy khéo biết phương tiện.

Thế nào là Bồ Tát quán hữu vi phương tiện?

Những thân thiện nghiệp, những khẩu thiện nghiệp, những ý thiện nghiệp nguyện đem hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, đây gọi là hữu vi phương tiện.

Nếu quán các thiện nghiệp thân khẩu ý đồng tướng Bồ Đề mà hồi hướng Bồ Đề, đây gọi là Bồ Tát quán vô vi phương tiện.

Còn nữa, nếu có thể tụ tập ngũ Ba la mật, đây gọi là hữu vi phương tiện.

Dầu biết Bát Nhã Ba la mật tánh nó vô vi mà chỗ được tụ tập trọn không hề nhầm chệ, cần phải đầy đủ các Ba la mật, hiểu sâu thiện căn đồng vô lậu Bồ Đề mà còn nguyện thành Nhứt thiết chủng trí, đây gọi là Bồ Tát vô vi phương tiện.

Còn nữa, Bồ Tát trụ trong tâm vô ngại bình đẳng dùng Tứ nhiếp pháp nhiếp thủ chúng sanh, đây gọi là hữu vi phương tiện.

Nếu khéo hiểu chúng sanh vô ngã vô nhơn không chỗ mong cầu biết Tứ nhiếp pháp đồng vô vi giải thoát mà có thể hồi hướng Nhứt thiết chủng trí, đây gọi là vô vi phương tiện.

Còn nữa, nếu các phiền não sanh tử tương tục dứt đoạn khiến nó chẳng khởi chỗ có thiện căn trợ Bồ Đề ấy khiến chẳng đoạn tuyệt nhân đến chẳng hành chút phần phiền não, đây gọi là hữu vi phương tiện.

Dầu quán Không, Vô Tướng, Vô Nguyên biết ba môn không ấy tức là trợ đạo phương tiện nên có thể chẳng chứng, đây gọi là vô vi phương tiện.

Còn nữa, dầu ở tam giới mà chẳng bị tam giới phiền não ô nhiễm, đây gọi là hữu vi phương tiện.

Dầu xuất tam giới mà chẳng chứng xuất, đây gọi là vô vi phương tiện.

Như lời Phật nói biết các pháp phương tiện thì có thể đầy đủ Nhứt thiết chủng trí. Tại sao? Vì Nhứt thiết chủng trí vô lượng vô biên đầy đủ chánh niệm huệ phương tiện, vì vậy nên gọi là nhứt thiết pháp phương tiện.

Thưa Tôn giả! Đây gọi là Bồ Tát trí huệ duyên tám phương tiện vậy.

Thưa Tôn giả! Tám phương tiện ấy nhiếp vô tận trí huệ của Bồ Tát.

Huệ ấy có thể hiểu, vì quán rõ thiện pháp bất thiện pháp vậy.

Huệ ấy như mũi tên, vì hay bắn đúng pháp vậy.

Huệ ấy hay làm vì thánh pháp hiện tại vậy.

Huệ ấy chơn giải vì dứt trừ các kiến phiền não chướng ngại các phú cái vậy.

Huệ ấy định nguyện vì đều có thể đầy đủ bốn sở cầu vậy.

Huệ ấy tiêu dung vì có thể trừ phiền não các chấy nóng vậy.

Huệ ấy duyệt dự<sup>39</sup> vì chẳng dứt pháp lạc vậy.

Huệ ấy chánh niệm vì rõ nghĩa sở duyên vậy.

Huệ ấy an trụ vì đủ ba mươi bảy pháp trợ đạo vậy.

Huệ ấy đặc tướng vì như thừa được hành có thể đầy đủ vậy.

Huệ ấy giải tướng vì tánh trí chiếu vậy.

Huệ ấy hay độ vì quá các lưu vậy.

Huệ ấy hay tiến vì thành chánh định quyết định vậy.

Huệ ấy chánh kiến vì đầy đủ tất cả thiện pháp vậy.

Huệ ấy hoan hỷ vì có thể cứu vớt kẻ sa vào phiền não vậy.

Huệ ấy thù thắng vì được đánh pháp vậy.

Huệ ấy vi diệu vì tự nhiên giác vậy.

Huệ ấy chẳng hành vì chẳng gần tam thế vậy.

Huệ ấy nhiếp thủ vì đủ tất cả phương tiện vậy.

---

<sup>39</sup> Theo daitangkinh.org, số 397, quyển 28, chỉ dịch là “không đoạn pháp lành”

Huệ ấy hay đoạn dứt vì quá các tư tưởng vậy.

Huệ ấy chẳng phóng dật vì bỏ lìa tối mờ vậy.

Huệ ấy sơ thi vì phát hành tất cả thiện pháp vậy.

Huệ ấy hay phát vì đủ các thừa vậy.

Huệ ấy chiếu minh vì trừ lưới vô minh vậy.

Huệ ấy cho con mắt vì tất cả chúng sanh như chỗ hiểu của họ đều được tỏ rõ vậy.

Huệ ấy không y chỉ vì quá nhãn sắc vậy.

Huệ ấy đệ nhứt nghĩa vì xuất chơn thiệt vậy.

Huệ ấy không tranh vì khéo phân biệt vậy.

Huệ ấy tỏ rõ vì hướng về trí môn vậy.

Huệ ấy vô tận vì hay đi khắp vậy.

Huệ ấy chẳng nghịch vì thấy mười hai duyên vậy.

Huệ ấy giải thoát vì các triền hệ phược đều đã khéo dứt vậy.

Huệ ấy chẳng tạp vì lìa tất cả pháp chương ngại vậy.

Thưa Tôn giả! Tất cả chúng sanh có bao nhiêu tâm hành, trí huệ như vậy đều có thể chiếu suốt cả. Như chúng sanh bao nhiêu tâm hành huệ tư trí các phiền não môn, trí huệ như vậy thảy đều thấy rõ.

Nếu Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Như Lai có bao nhiêu trí huệ; Bồ Tát này đều có thể học khắp cả.

Đây gọi là Bồ Tát vô tận huệ. Do vô tận huệ ấy nên đủ vô tận trí”.

Lúc nói pháp ấy, có ba vạn hai ngàn Bồ Tát thiện căn thành thực được Vô Sanh Pháp Nhẫn.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Bồ Tát tu tâm từ cũng chẳng thể tận. Tại sao vậy?

Tâm từ của Bồ Tát vô lượng vô biên. Bồ Tát tu tâm từ không có hạn lượng, đồng với chúng sanh giới.

Bồ Tát tu tâm từ phát tâm che chở khắp tất cả chúng sanh.

Ví như hư không không đâu là chẳng khắp trùm che, tâm từ của Bồ Tát cũng như vậy, tất cả chúng sanh không ai là chẳng được trùm che.

Như chúng sanh giới vô lượng vô biên chẳng thể cùng tận, từ tâm của Bồ Tát cũng như vậy, vô lượng vô biên không có cùng tận.

Vì hư không vô tận nên chúng sanh vô tận. Vì chúng sanh vô tận nên Bồ Tát tu tâm từ cũng chẳng thể cùng tận.



Đây gọi là từ tâm được tu của Đại Sĩ chẳng thể cùng tận”.

Tôn giả Xá Lợi Phất hỏi: “Bạch Đại Sĩ! Ngang chừng nào gọi là chúng sanh giới”?

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Bao nhiêu địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới, lượng ấy vô biên mà còn chẳng nhiều hơn chúng sanh giới”.

Tôn giả nói: “Bạch Đại Sĩ! Chừng có thể nói ví dụ so sánh được chăng?”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Nói được, chỉ chẳng được dùng việc nhỏ để ví dụ.

Phương Đông cách đây trọn một hằng hà sa số thế giới chư Phật, Nam, Tây, Bắc, cùng bốn hướng và thượng hạ phương tất cả đều một hằng hà sa số thế giới chư Phật. Mười phương thế giới ấy chung làm thành một biển lớn đầy nước. Khiến một hằng hà sa số chúng sanh đồng tụ họp cầm một phần trăm của một sợi lông chẻ ra đồng chấm lấy giọt nước biển ấy. Một lần chấm lấy nước biển ấy là một hằng hà sa số giọt, nhẫn đến chấm lấy hết nước biển lớn ấy. Như vậy vẫn còn chưa hết số chúng sanh giới.

Từ tâm của Bồ Tát đều có thể che trùm hết chúng sanh như vậy.

Thưa Tôn giả! Ý Ngài nghĩ sao, Bồ Tát tu từ thiện căn có thể tận được chăng?”.

Tôn giả nói: “Bạch Đại Sĩ! Thiết chẳng thể tận. Hư không tánh còn có thể tận, từ tâm của Bồ Tát chẳng thể tận được. Nếu có Bồ Tát nghe lời này mà chẳng kinh sợ, thì nên biết Bồ Tát ấy được từ tâm vô tận vậy”.

Vô Tận Ý Bồ Tát nói: “Thưa Tôn giả! Từ ấy có thể ủng hộ tự thân, mà cũng hay lợi ích người khác. Từ ấy không có tranh. Từ ấy hay đoạn dứt tất cả sân hận giận thù hệ phược. Từ ấy hay lia các kiết sử. Từ ấy hoan hỷ. Từ ấy chẳng thấy lỗi tất cả chúng sanh phá giới. Từ ấy không có nóng thân tâm thọ lạc. Từ ấy xa lìa tất cả não hại. Từ ấy hay lia tất cả bố úy. Từ ấy hay thuận đạo chư Thánh. Từ ấy hay làm cho kẻ giận hoan hỷ. Từ ấy hay thắng tất cả đấu tranh. Từ ấy hay xuất sanh lợi dưỡng và khen ngợi. Từ ấy trang nghiêm oai đức Đệ Thích Phạm Vương. Từ ấy thường được người trí khen. Từ ấy thường thủ hộ phàm phu ngu muội. Từ ấy thường tùy thuận đạo thanh tịnh. Từ ấy chẳng tạp uế hay xa lìa Dục giới. Từ ấy hay hướng đến pháp môn giải thoát. Từ ấy hay nhiếp tất cả các thừa. Từ ấy hay nhiếp công đức pháp tài. Từ ấy

trường dưỡng tất cả công đức. Từ ấy hơn các công đức vô tác. Từ ấy hay trang nghiêm tướng hảo. Từ ấy hay lìa căn độn hạ liệt. Từ ấy hay mở chánh đạo lành như thiên Niết Bàn. Từ ấy hay lìa tam ác bát nạn. Từ ấy mến thích các thiện pháp. Từ ấy như nguyện tất cả chỗ mong muốn đều thành tựu tự tại. Từ ấy bình đẳng với các chúng sanh. Từ ấy phát hành lìa những dị tướng. Từ ấy hướng ngay môn trì giới. Từ ấy hay thủ hộ kẻ phạm giới. Từ ấy hay thành nhân lực vô thượng. Từ ấy hay lìa các mạn và phóng dật. Từ ấy phát khởi tinh tiến vô tranh nhập vào chánh đạo. Từ ấy căn bản nhập vào thánh thiên định. Từ ấy hay khéo phân biệt tâm hành lìa các phiền não. Từ ấy như huệ mà sanh tổng trì ngữ ngôn văn tự. Từ ấy làm bạn với chánh định mà lìa bạn ma kiết sử. Từ ấy thường ở chung với hoan hỷ. Từ ấy khéo làm sứ cho tâm. Từ ấy giữ chặt oai nghi giới cấm. Từ ấy hay lìa các điệu cử tháo động. Từ ấy hay diệt các thứ tướng. Từ ấy là hương lành tâm quý xoa thân. Từ ấy hay trừ hơi hôi thúi phiền não.

Thưa Tôn giả! Phạm người tu tâm từ thì hay ủng hộ tất cả chúng sanh. Hay xả sự vui của mình mà ban cho chúng sanh. Hàng Thanh Văn tu tâm từ ngang với thân mình. Bồ Tát tu tâm từ trọn vì vô lượng chúng sanh.

Thưa Tôn giả! Phàm người tu tâm từ hay qua khỏi các dòng.

Chỗ được đến của tâm từ là duyên chúng sanh, duyên pháp và không có duyên.

Duyên chúng sanh là sơ phát tâm từ. Duyên pháp duyên từ là đã tập làm. Duyên vô duyên là được thâm pháp nhẫn vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát tu hành đại từ mà chẳng thể tận vậy.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát tu hành đại bi cũng chẳng thể tận. Tại sao? Như mạng căn của người thì lấy hơi thở vào ra làm gốc. Bồ Tát tu học Đại thừa như vậy lấy đại bi làm gốc.

Như vua Chuyển Luân Vương lấy luân bửu làm gốc. Bồ Tát tu Nhứt thiết trí lấy đại bi làm gốc.

Như trưởng giả chỉ có một con trai thì tình thương yêu rất nặng. Bồ Tát đại bi với tất cả chúng sanh thương yêu như con trai một.

Đại bi như vậy ta đã làm rồi.

Đại bi như vậy làm rồi lợi mình.

Đại bi như vậy chẳng nhờ sự việc khác.

Đại bi như vậy tâm mình ra làm chẳng siểm khúc.

Đại bi như vậy việc ra làm phát xuất từ chánh quyết định.

Đại bi như vậy chủng tánh ra làm phát xuất từ trực đạo.

Đại bi như vậy tâm không tà vạy sanh chánh trực.

Đại bi như vậy không có kiêu mạn phát xuất cảnh giới chúng sanh.

Đại bi như vậy quên bỏ thân mình xuất sanh thân Như Lai.

Đại bi như vậy chẳng tham thọ mạng phát xuất chẳng làm điều ác.

Đại bi như vậy ủng hộ chúng sanh xuất sanh Bồ Đề.

Đại bi như vậy hộ pháp chơn thiệt phát xuất tâm thanh tịnh.

Đại bi như vậy thấy kẻ nghèo cùng hoạn nạn phát xuất sự giúp cứu.

Đại bi như vậy bền thệ kiên cố phát xuất tâm bất động.

Đại bi như vậy chẳng khi mình hơn thiên Hiền Thánh phát xuất chẳng hư dối.

Đại bi như vậy đồng hành thanh tịnh phát xuất thiện nghiệp.

Đại bi như vậy tự bỏ vui mình phát xuất ban vui cho người.

Đại bi như vậy chẳng làm khổ kẻ khác phát xuất chẳng cháy nóng.

Đại bi như vậy hay khiến chúng sanh bỏ gánh nặng phát xuất tinh tiến vững bền.

Đại bi như vậy có thể lực nhẫn phát xuất thủ hộ kẻ vô lực.

Đại bi như vậy chẳng nhằm sự đáng gớm phát xuất hay trông mong kẻ bình tật.

Đại bi như vậy được pháp tự tại phát xuất giáo hóa chúng sanh căn độn.

Đại bi như vậy che đậy công đức mình phát xuất hiển bày công đức người.

Đại bi như vậy phát xuất lìa các khổ.

Đại bi như vậy phát xuất cầu vô lậu lạc.

Đại bi như vậy phát xuất xả vật mình ưa thích.

Đại bi như vậy phát xuất làm những thiện nghiệp không hề nhiều nã.

Đại bi như vậy phát xuất khéo trì cấm giới chẳng bỏ kẻ phá giới cấm.

Đại bi như vậy phát xuất giáo hóa chúng sanh.

Đại bi như vậy phát xuất chẳng tiếc thân mạng.

Đại bi như vậy phát xuất xả bỏ tay chun mình.

Đại bi như vậy phát xuất sanh thiện căn cho người.

Đại bi như vậy phát xuất thiện căn lợi ích mình.

Đại bi như vậy phát xuất chẳng tham trước các thiên.

Đại bi như vậy phát xuất chẳng nhằm Dục giới.

Đại bi như vậy xuất sanh quán huệ.

Đại bi như vậy phát xuất thiện căn chẳng ô nhiễm.

Đại bi như vậy phát xuất các chúng sanh thành tựu như sở nguyện.

Đại bi như vậy phát xuất hữu vi vô vi.

Đại bi như vậy phát xuất chẳng chứng vô vi.

Đại bi như vậy phát xuất biết chúng sanh tánh đồng vô vi mà hay giáo hóa.

Đại bi như vậy phát xuất thủ hộ kẻ phạm giới cấm.

Đại bi như vậy phát xuất tán thán Phật cấm giới.

Các bi Đại thừa như vậy phát xuất đại bi.

Do nhơn duyên ấy nên gọi là đại bi.

Gọi rằng đại bi ấy, là quyết định khéo thật hành bố thí trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ và các trợ đạo pháp, để được trí huệ tự nhiên vô sư, kinh doanh sự nghiệp được làm của các chúng sanh khác, chuyên tinh cần mẫn như lo công việc của mình. Do nhơn duyên ấy nên gọi là đại bi.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành đại bi mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả! Đại Bồ Tát tu hành tâm hỷ cũng chẳng thể tận.

Thế nào là hỷ?

Thường niệm chánh pháp hoan hỷ dũng dức, chẳng sanh giải đãi không có những nhiệt não. Lìa vui ngũ dục an trụ nơi pháp lạc. Tâm hòa duyệt dự, thân nhẹ nhàng dịu dàng, ý siêng nhắc nhở dốc lòng thường sanh tâm bi. Thích cầu Như Lai vô thượng pháp thân, thích tu tướng hảo để tự trang nghiêm. Nghe pháp không nhàm nhớ làm chánh pháp, làm chánh pháp rồi tâm sanh hoan hỷ, sanh hoan hỷ rồi đủ được pháp bi. Thường với chúng sanh chẳng sanh tâm trở ngại, dùng tăng thượng dục siêng cầu chánh pháp. Siêng cầu pháp rồi thâm tâm được hiểu Phật



pháp thậm thâm. Xa lìa nhị thừa phát tâm vô thượng. Trừ những lần tiếc phát tâm xả, thấy người đến xin sanh lòng hoan hỷ. Lúc thí hoan hỷ thí rồi không tiếc, bố thí như vậy ba thời gian đều thanh tịnh. Được thanh tịnh rồi tâm được duyệt dự. Nơi người trì giới thường hành bố thí, nơi kẻ phá giới lòng vui nhiếp thủ, tự trì cấm giới tâm thường thanh tịnh. Có thể làm cho các chúng sanh ác đạo kinh sợ được không sợ hãi xa lìa ác đạo. Tất cả hồi hướng Như Lai cấm giới, kiên trì vững chắc chẳng thể kém hư. Bị người mắng nhiếc đánh đập kham nhẫn chẳng báo trả. Nơi các chúng sanh tâm không kiêu mạn, nơi các Tôn trưởng thì tâm khiêm hạ cung kính, nói năng hòa vui, lìa sự sứt sùi, trước dùng lời yêu thương trọn không dua vạy, chẳng có tà tâm dụ dỗ gạt phỉnh người, chẳng vì lợi dưỡng mà làm việc cho người, tâm mình thanh tịnh không có lỗi thô, nơi kẻ chẳng được chẳng thấy lỗi họ, chẳng tìm chỗ dở của người, chẳng cử tội người, chuyên tâm chánh niệm các pháp hòa kính. Nơi chư Bồ Tát tưởng là Như Lai. Thương mến người thuyết pháp coi trọng hơn thân mình. Mến trọng Như Lai như tiếc mạng mình. Nơi chư Sư trưởng tưởng như cha mẹ. Nơi các chúng sanh tưởng như con cái. Nơi các oai nghi như bảo hộ đầu mặt. Nơi các Ba la mật như thương tay chun mình. Nơi các thiện pháp coi như trân bửu. Nơi người dạy bảo

coi như ngũ dục. Nơi hạnh tri túc coi như không có bệnh. Ưa thích cầu pháp coi như diệu dược. Nơi người cử tội mình coi như lương y. Nhiếp ngự các căn không có giải đãi. Đây gọi là hỷ.

Hỷ ấy tịch tĩnh vì giác tri vi diệu vậy.

Hỷ ấy tịch diệt vì không có diệu hí vậy.

Hỷ ấy là chỗ dựa các hành vì không có hí luận vậy.

Hỷ ấy là căn bản vì tâm chẳng loạn vậy.

Hỷ ấy là đa văn vì nắm lấy thiện ngữ vậy.

Hỷ ấy là bình đẳng vì tâm nhu nhuyễn vậy.

Hỷ ấy dũng mãnh vì giỏi làm sự nghiệp vậy.

Hỷ ấy chẳng hối vì chuyên làm điều thiện vậy.

Hỷ ấy chánh trụ vì chẳng giải đãi vậy.

Hỷ ấy bất động vì không có sở y vậy.

Hỷ ấy bất cộng vì khó xô dẹp vậy.

Hỷ ấy thiệt nghĩa vì chẳng quên mất vậy.

Hỷ ấy chơn thiệt vì không có biến đổi khác vậy.

Hỷ ấy thành thiệt vì đúng như chỗ làm vậy.

Hỷ ấy hay xả vì thế lực kiên lao vậy.

Hỷ ấy đại lực vì không gì thắng hơn được vậy.

Hỷ ấy hay làm thần lực chư Phật vì cầu pháp chư Phật vậy.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành tâm hỷ mà chẳng thể tận.

Thừa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát tu hành tâm xả cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát tu xả vô tận?

Bồ Tát tu xả là xả ba thứ, đó là xả các phiền não, xả hộ mình người và xả thời phi thời.

Thế nào là xả các phiền não?

Được cung kính cúng dường tâm chẳng cao, bị khinh chê trách mắng tâm cũng chẳng hạ. Nếu được lợi dưỡng tâm chẳng tham cậy, bị suy não tâm cũng chẳng sâu. Nếu được thưởng khen trước mặt tâm không mừng rỡ, bị chê trước mặt tâm cũng không lui sụt. Nếu được khen sau lưng tâm khéo an trụ pháp giới, bị chê sau lưng tâm không kém sút. Nếu gặp sự khổ tâm gắng nhẫn thọ, gặp sự vui tâm thấy vô thường. Hay buông bỏ sở ái, hay đoạn dứt giận hờn. Nơi người thân người chẳng thân tâm luôn bình đẳng. Nơi người trì giới hay kẻ phá giới ý không tăng giảm. Nơi làm thiện làm ác tâm không có hai tướng. Nơi ái chẳng ái tâm không tham chấp. Nghe thiện bất

thiện tâm hay kham nhẫn. Nơi lời thiện ác tâm không  
dính buộc. Nơi tội lỗi họa tâm lượng không có hai. Nơi  
các chúng sanh được tâm bình đẳng. Nơi thượng trung  
hạ được quang minh đồng nhưt. Chẳng tiếc thân mạng,  
vớitốt xấu danh tiếng đồng như pháp giới. Nơi pháp thiết  
chẳng thiết tâm được thanh tịnh. Nơi những thể pháp  
được Bồ Tát xả. Đây gọi là Bồ Tát xả các phiền não.

Thế nào là Bồ Tát xả hộ mình người?

Nếu bị chặt đứt thân thể tay chun tâm không sân hận  
chẳng cầu thù báo.

Vì được tâm xả nên có thể xả hai thứ nội ngoại thân  
khẩu. Ở trong hai thứ ấy chẳng sanh tranh tụng. Nơi nhẫn  
cùng sắc không có dục nhớ, nơi nhĩ cùng thanh, tỷ cùng  
hương, thiệt cùng vị, thân cùng xúc và ý cùng pháp cũng  
đều không có dục nhớ. Ở trong những hai thứ ấy chẳng  
sanh tranh tụng nên gọi là xả. Chẳng tổn thương chẳng  
gây hại nên gọi là xả. Xả hộ mình và người nên gọi là xả.  
Nơi lợi chẳng lợi tâm hành bình đẳng nên gọi là xả. Nơi  
đệ nhưt nghĩa chẳng sanh tranh luận nên gọi là xả. Nơi  
tâm mình khéo hay phân biệt nên gọi là xả. Quán xả bỏ  
thân mình nên gọi là xả. Chẳng hại thân người nên gọi là  
xả.

Bồ Tát tu xả, nơi các thiên định thường hành xả tâm. Chư Phật Thế Tôn chẳng cho Bồ Tát ở nơi các chúng sanh mà hành xả tâm. Tại sao? Vì Bồ Tát thường tu tinh tiến vì lợi tự tha mà siêng cầu thiện căn vậy. Đây gọi là Bồ Tát xả hộ mình và người vậy.

Thế nào là Bồ Tát xả thời phi thời?

Phi khí chúng sanh xả mà chẳng dẫn tiếp. Suy hủy cơ khổ xả mà chẳng thọ. Xả người cầu Thanh Văn thành quyết định. Lúc hành bố thí xả tu trì giới. Lúc tu trì giới xả bố thí. Lúc tu nhẫn nhục xả thí giới tiến. Lúc tu tinh tiến xả thí giới nhẫn. Lúc hành thiên định xả bố thí. Lúc tu trí huệ xả năm Ba la mật. Việc chẳng nên làm trọn chẳng còn làm. Các pháp như vậy an trụ giới hạnh, tinh cần dũng mãnh đầy đủ tu hành. Đây gọi là Bồ Tát tu vô tận xả vậy.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Bồ Tát các thông cũng chẳng thể tận.

Những gì là các thông?

Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, và như ý thông, đây gọi là Bồ Tát các thông.

Thế nào là Bồ Tát thiên nhãn thông?

Bồ Tát thiên nhãn là đệ nhất trên tất cả những thiên nhãn của chư Thiên, Long, Bát Bộ, Thần và của hàng hữu học vô học Thanh Văn, Duyên Giác.

Bồ Tát thiên nhãn vi diệu thù thắng mở suốt tỏ rõ, do công đức hướng về Nhứt thiết trí cảm thành, chẳng đồng với Thiên Long và Nhị thừa.

Mười phương vô lượng vô biên thế giới chư Phật, trong ấy có bao nhiêu hình mạo sắc tượng quang minh hoặc thô hoặc tế hoặc gần hoặc xa, Bồ Tát thiên nhãn đều thấy tất cả soi rõ rành rẽ khéo hiểu khéo thấy, cũng thấy trong ấy bao nhiêu những chúng sanh thọ sanh các thú. Trừ Vô Sắc Thiên, còn bao nhiêu những nghiệp hành sanh tử tương tục, hoặc nghiệp hoặc quả các căn sai khác đều thấy biết không sót.

Mười phương vô lượng vô biên thế giới chư Phật trang nghiêm thanh tịnh vi diệu đều thấy rõ cả không thừa.

Thấy rõ như vậy rồi, Bồ Tát thanh tịnh trì giới nguyện hồi hướng trang nghiêm quốc độ mình. An trụ trì giới ấy đúng như sở nguyện đều được thành tựu vô lượng lợi ích lớn.

Trong những thế giới mười phương ấy, Bồ Tát thiên nhãn cũng thấy đại chúng chư Bồ Tát tu hành đạo Bồ Đề, bốn oai nghi nơi thân và chánh ức niệm, được pháp môn giải thoát an trụ tổng trì, biện tài phương tiện nhập vào huệ phương tiện. Thấy rồi, Bồ Tát tự tu đầy đủ những công hạnh ấy.

Bồ Tát thiên nhãn thanh tịnh vì thấy được sắc không có trở ngại vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chẳng ô nhiễm vì chẳng tham trước nơi các sắc vậy.

Bồ Tát thiên nhãn giải thoát vì xa lìa các kiến phiền não vậy.

Bồ Tát thiên nhãn sáng sạch vì tánh minh liễu vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chẳng y chỉ vì lìa cảnh sở duyên vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chẳng phát xuất vì đoạn dứt phiền não vậy.

Bồ Tát thiên nhãn không mờ vì đoạn dứt lưới nghi vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chẳng khởi vì đoạn dứt chướng ngại vậy.

Bồ Tát thiên nhãn được sáng vì soi rõ các pháp vậy.

Bồ Tát thiên nhãn niệm biết vì chẳng hành thức vậy.

Bồ Tát thiên nhãn không tham ái, sân khuê, ngu si vì hay dứt trừ các kiết sử vậy.

Bồ Tát thiên nhãn vô thượng vì thẳng đến thánh bốn vậy.

Bồ Tát thiên nhãn vô ngại vì quang minh bình đẳng chiếu chúng sanh vậy.

Bồ Tát thiên nhãn vô cầu vì dứt các ác pháp vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chẳng nhiễm vì tánh thanh tịnh vậy.

Bồ Tát thiên nhãn nhập Phật nhãn vì cứu cánh chẳng bỏ vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chẳng hệ phược vì dứt tham sân vậy.

Bồ Tát thiên nhãn chiếu nghĩa xuất sanh chơn thiết tu hành vì nhớ biết đạo pháp thanh tịnh vậy. Tại sao? Vì Đại Sĩ ấy an trụ đại bi thâm giải pháp tướng, khéo phân biệt nghĩa không có tranh tụng, tùy thấy nghe nói pháp trái pháp bất thiện, xu hướng đạo tràng tâm không có chướng ngại, thấy người xan lẫn thì hay xả bỏ của cải bố thí, thấy kẻ phạm giới thì hay thanh tịnh trì giới, thấy



người giận thù thì hay nhẫn chẳng tranh, thấy người giải đãi thì hay nhiếp thủ khuyên gắng, thấy người tán tâm thì chỉ dạy thiên chi, thấy người không có trí huệ thì hay ban cho huệ nhãn, thấy người hành tà đạo thì dạy họ chánh đạo, thấy người tu hạ hành thì vì họ nói Phật pháp thậm thâm vi diệu khiến nhập Nhứt thiết trí, chẳng thối thất các thần thông đầy đủ đạo Bồ Đề.

Đây gọi là Bồ Tát thiên nhãn thần thông mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát thiên nhĩ thần thông cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát thiên nhĩ thần thông?

Mười phương vô lượng vô biên thế giới chư Phật có bao nhiêu âm thanh, những là âm thanh của chư Thiên, Long, Bát Bộ, Thần, của Phi Nhơn và loài người, các âm thanh của Thánh Nhơn những là âm thanh của các hàng Thanh Văn, Duyên Giác, chư Bồ Tát của bậc Chánh Biến Tri, tất cả âm thanh ấy Bồ Tát thiên nhĩ đều nghe rõ cả, nhẫn đến các chúng sanh địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, ruồi, kiến, muỗi, mòng có bao nhiêu âm thanh đều nghe rõ cả.

Hoặc các chúng sanh tâm duyên chỗ nào là thiện hay bất thiện vô ký làm các sự nghiệp phát xuất âm thanh, Bồ Tát thiên nhĩ đều nghe biết tất cả.

Hoặc khẩu nghiệp thiện, khẩu nghiệp bất thiện, khẩu nghiệp vô ký, Bồ Tát thiên nhĩ đều biết hết đúng thiệt.

Hoặc khẩu nghiệp nhờn ái dục mà nói sân nói si, hoặc khẩu nghiệp nhờn sân hận mà nói dục ái nói ngu si, hoặc khẩu nghiệp nhờn ngu si mà nói ái dục nói sân hận.

Hoặc khẩu nghiệp nhờn dục ái nói dục ái, nhờn sân hận nói sân hận, nhờn ngu si nói ngu si. Tất cả các tiếng nói như vậy, Bồ Tát thiên nhĩ đều nghe biết cả.

Hoặc có khẩu nghiệp tâm tịnh mà khẩu thô, hoặc tâm thô mà khẩu tịnh, hoặc tâm tịnh khẩu tịnh, hoặc tâm thô khẩu thô, Bồ Tát vô ngại thiên nhĩ đều nghe biết đúng thiệt.

Bồ Tát thiên nhĩ cũng nghe biết thánh thanh và phi thánh thanh.

Nếu nghe biết thánh thanh tâm chẳng ái trước, nếu nghe biết phi thánh thanh tâm cũng không trở ngại. Nơi thánh thanh Bồ Tát ấy được đại từ, nơi phi thánh thanh Bồ Tát ấy được đại bi.

Bồ Tát ấy nếu nghe âm thanh quá khứ hay vị lai thì được tận bốn tế như thiết chánh trí.

Bồ Tát thiên nhĩ được nghe diệu pháp của tất cả chư Phật Thế Tôn nói. Nghe rồi ghi nhớ chánh trí tổng trì chẳng quên chẳng mất, tùy căn khí chúng sanh mà vì họ thuyết pháp.

Bồ Tát khéo biết các pháp tướng bền vững chẳng bền vững.

Bồ Tát thiên nhĩ nếu nghe một Phật nói pháp mà chẳng nghe chư Phật khác nói pháp thì không có lẽ ấy.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp, Bồ Tát ấy đều có thể nghe học cả.

Bồ Tát ấy nếu nghe tiếng thiện bất thiện vô ký đều khéo biết thời phi thời.

Đó là, hoặc chúng phải lúc mà chẳng phải lúc nói pháp thì nín lặng mà không nói.

Hoặc phải lúc nói pháp mà chẳng phải lúc có chúng, nghĩa là chánh vì một người hay lãnh thọ pháp nên nói pháp, mà chẳng vì tất cả chúng.

Hoặc sự chơn thiết mà e rằng có hại cho người nên chẳng vì họ nói. Hoặc sự chẳng thiết mà vì lợi ích cho người nên dùng tâm thanh tịnh phương tiện được nói.

Hoặc âm thanh thích thì có thể được nghe, nếu âm thanh không thích thì chẳng còn nghe.

Nếu nơi đại chúng lúc vì các chúng sanh diễn nói pháp tùy nhĩ thức của họ nghe được hiểu được, Bồ Tát thiên nhĩ đều nghe biết cả.

Bồ Tát ấy lúc nói pháp, hoặc có các chúng sanh đáng được hiểu tỏ ấy liền được nghe pháp, nếu là kẻ không hiểu tỏ thì chẳng nghe nói pháp.

Bồ Tát thiên nhĩ pháp giới tánh thanh tịnh, vì tri kiến ngã, nhơn, chúng sanh đều thanh tịnh vậy.

Bồ Tát ấy chánh phân biệt nhĩ giới như tướng ngôn ngữ văn tự được nói.

Nếu có ngũ thú tạp loại chúng sanh, tùy chỗ nhận hiểu ngôn ngữ âm thanh của họ mà vì họ thuyết pháp.

Bồ Tát đem thiên nhĩ ấy hồi hướng nhĩ giới của Như Lai được, vì chẳng cầu các thừa khác vậy.

Đây là Bồ Tát thiên nhĩ thân thông mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát tri tha tâm thông cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát tri tha tâm thông?

Tâm thượng trung hạ của các chúng sanh Bồ Tát đều biết.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy như bồ thí căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy như trì giới căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy như nhẫn nhục căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy như tinh tiến căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy như thiên định căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy như trí huệ căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy như từ bi hỷ xả căn.

Biết tâm tướng chúng sanh ấy như Thanh Văn, Duyên Giác Đại thừa căn.

Biết chúng sanh ấy như lực tăng thượng thiện căn đầy đủ.

Biết chúng sanh ấy như hành tăng thượng thiện căn nên được thọ sanh nơi đây.

Biết chúng sanh ấy hành thanh tịnh mà tâm chẳng thanh tịnh.

Biết chúng sanh ấy hành thanh tịnh mà tâm bất tịnh.

Biết chúng sanh ấy hành và tâm đều thanh tịnh.

Biết chúng sanh ấy hành và tâm đều bất tịnh.

Biết chúng sanh ấy đời quá khứ tâm các căn hành  
nhơn.

Biết chúng sanh ấy tùy duyên ngộ pháp.

Đây gọi là Bồ Tát tha tâm trí.

Bồ Tát lại biết tâm đời vị lai của kẻ khác.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai có nhơn trì giới,  
trong đời hiện tại có nhơn bố thí.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai có nhơn nhẫn  
nhục, trong đời hiện tại có nhơn trì giới.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai có nhơn tinh tiến,  
trong đời hiện tại có nhơn nhẫn nhục.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai có nhơn thiên định,  
trong đời hiện tại có nhơn tinh tiến.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai có nhơn trí huệ,  
trong đời hiện tại có nhơn thiên định.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai có nhơn xuất thế,  
trong đời hiện tại hành nhơn thế tục.

Biết chúng sanh ấy trong đời vị lai phát nhơn Đại  
thừa, trong đời hiện tại có nhơn hạ căn.

Chúng sanh vị lai có những nhơn những duyên như  
vậy, Bồ Tát có thể như thiệt biết các nhơn duyên ấy.

Bồ Tát với các chúng sanh chưa chấp nhận giáo hóa trọn không mỗi nhàm, đúng như tâm căn của họ đều biết đúng thiệt, tùy khí lượng họ mà thuyết pháp cho họ.

Nếu là người thích nghe ít thì trọn chẳng nói nhiều, nói pháp ắt có lợi ích chẳng luống uổng công.

Đây gọi là Bồ Tát tri tha tâm trí.

Đời hiện tại chúng sanh sở hành tâm và tâm số pháp đều biết đúng thiệt.

Những là, dục tâm biết đúng thiệt. Dục tâm ly dục tâm biết đúng thiệt.

Ly dục tâm sân khuể tâm biết đúng thiệt. Sân tâm ly sân tâm biết đúng thiệt.

Ly sân tâm si tâm biết đúng thiệt. Si tâm ly si tâm biết đúng thiệt.

Ly si tâm tán tâm biết đúng thiệt. Tán tâm nhiếp tâm biết đúng thiệt.

Nhiếp tâm giải đãi tâm biết đúng thiệt. Giải đãi tâm tinh tiến biết đúng thiệt.

Tinh tiến tâm hạ tâm biết đúng thiệt. Hạ tâm thượng tâm biết đúng thiệt.

Thượng tâm loạn tâm biết đúng thiệt. Loạn tâm định tâm biết đúng thiệt.

Định tâm không giải thoát tâm biết đúng thiệt. Không giải thoát tâm có giải thoát tâm biết đúng thiệt.

Có giải thoát tâm không tịch tĩnh tâm biết đúng thiệt, không tịch tĩnh tâm có tịch tĩnh tâm biết đúng thiệt.

Có tịch tĩnh tâm hữu lượng tâm biết đúng thiệt, hữu lượng tâm vô lượng tâm biết đúng thiệt.

Vô lượng tâm mỗi mỗi chúng sanh mỗi mỗi phiên nào triền phược che đậy tâm ấy, tất cả đều biết. Biết như vậy rồi, đúng đạo xuất ly ấy mà vì họ thuyết pháp.

Lại chỗ ở của Bồ Tát ấy, trước quán sát chúng sanh biết căn lượng của họ, tùy theo đó mà vì họ nói pháp xuất yếu. Các chúng sanh ấy căn thượng trung hạ đều biết đúng thiệt.

Tâm Bồ Tát ấy lúc biết tâm người khác không có chướng ngại. Tại sao? Vì tâm biết của Bồ Tát ấy mãnh lợi khéo phân biệt vậy. Là chỗ biết của niệm ý tiến huệ vậy. Khéo hay hiểu rõ tướng Bồ Đề vậy. Vì dứt các tập khí vậy. Vì thanh tịnh vô cấu vậy. Vì tỏ rõ không có tranh vậy. Vì không có các phiên não vậy. Vì không có các



dòng chảy vậy. Vì chiếu tất cả pháp vậy. Vì khéo nhập tất cả chúng sanh tâm vậy.

Có thể hiểu biết như vậy, vì tâm trí Bồ Tát ấy mãnh lợi, nơi các pháp như vậy chánh nhập biết đúng thiết.

Đây gọi là Bồ Tát tha tâm trí thông mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát túc mạng trí thông cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát túc mạng trí thông?

Bồ Tát ấy nhớ sự việc đời trước hoặc của mình hoặc của người khác đều khéo nhận nhớ lấy, an trụ pháp giới không có khuynh động. Không khuynh động thì có thể khéo hiểu rõ khéo tác nghiệp vậy.

Niệm nhớ ấy không có nhiều não vì an trụ thiên định vậy.

Niệm nhớ ấy vô úy vì nhiếp trí huệ vậy.

Niệm nhớ ấy chẳng từ người khác cầu vì hiện được khéo biết rõ vậy.

Niệm nhớ ấy nhớ đúng vì cứu cánh chẳng mất vậy.

Niệm nhớ ấy trợ công đức vì khéo hiểu Đại thừa vậy.

Niệm nhớ ấy trợ trí vì chẳng từ người khác mà đầy đủ vậy.

Niệm nhớ ấy thiện căn các Ba la mật đầy đủ vì có thể đến tất cả Phật pháp vậy.

Túc mạng trí ấy nếu niệm nhớ một đời, hai đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, nhẫn đến vô lượng trăm ngàn đời, và trời đất thành hoại, vô lượng đời thành, vô lượng đời hoại, vô lượng đời thành hoại, vô lượng kiếp thành hoại, biết chúng sanh trong ấy, chủng tánh như vậy, danh tự như vậy, sắc tượng như vậy, âm thực như vậy, thọ mạng như vậy, thọ khổ lạc v.v... ở trong ấy chết sanh lại trong ấy, ở trong kia chết trở lại sanh trong kia. Bồ Tát ấy niệm nhớ vô lượng sanh tử như vậy. Niệm nhớ đời quá khứ của mình và của các chúng sanh cùng tận quá khứ tế.

Bồ Tát ấy tự nhớ thiện căn của mình hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Nhớ thiện căn người nguyện phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát ấy dùng tâm chánh niệm nơi sanh tử hành khổ đời trước khéo quán vô thường, khổ, vô ngã. Hoặc quán vô thường, khổ, vô ngã rồi với các sắc dục phong áp, bổng lộc, thọ mạng, quyền thuộc, thế lực đều không tham trước. Cũng lại chẳng tham Thích, Phạm, Hộ Thế Chuyển Luân Thánh Vương, và chỗ thọ sanh ngũ dục hoan lạc. Vì giáo hóa chúng sanh mà hiện thọ sanh.

Bồ Tát ấy niệm vô thường, khổ, vô ngã rồi, những lỗi lầm quá khứ đều phát lộ sám hối. Hiện đời các ác trợn chẳng làm dầu phải mất thân mạng. Thiện căn quá khứ muốn tăng trưởng rộng lớn hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Hiện tại thiện căn cùng chúng sanh chung hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Bồ Tát ấy lìa các ác pháp vì nguyện chẳng dứt giống Tam bửu vậy. Có bao nhiêu thiện căn đều hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề.

Đây gọi là Bồ Tát niệm túc mạng trí mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát như ý thần thông cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát như ý thần thông?

Nếu các pháp được nhiếp của dục tiến tâm và huê điều phục nhu hòa tâm được tự tại, vì khéo tu tập nên hiện tại có thể được như ý thần thông như vậy.

Bồ Tát ấy làm các thứ thần thông biến hóa, dùng thần thông ấy để giáo hóa chúng sanh.

Bồ Tát ấy mỗi mỗi thị hiện các thứ thần thông giáo hóa chúng sanh, những là hoặc sắc tướng hoặc lực thế, hoặc biến hóa.

Bồ Tát ấy thị hiện sắc tướng cho chúng sanh thấy, thấy rồi tâm phục. Đó là hoặc sắc tượng Phật, sắc tượng Duyên Giác, sắc tượng Thanh Văn, sắc tượng Thích, Phạm, Hộ Thế các Thánh Vương, và các thứ vô lượng sắc tượng khác, nhằm đến thị hiện sắc tượng súc sanh. Vì giáo hóa chúng sanh mà thị hiện những sắc tượng như vậy. Thị hiện như vậy rồi tùy sở ưng mà thuyết pháp.

Nếu có chúng sanh tự cho thân mình có đại lực mà khởi kiêu mạn, giận dữ, công cao, vì muốn điều phục hạng chúng sanh ấy nên Bồ Tát thị hiện đại lực. Hoặc hiện sức lực một phần tư sức lực na la diên, hoặc hai phần tư, hoặc ba phần tư, hoặc thị hiện toàn thể lực na la diên.

Núi Tu Di cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, ngang rộng tám vạn bốn ngàn do tuần, dùng ba ngón tay cầm lên ném xa ngoài vô lượng thế giới phương khác, như là ném một quả a ma lặc. Nơi sức lực Bồ Tát không có tổn giảm. Hoặc bứt lấy Đại Thiên thế giới đến dưới thủy tề, dùng tay đưa lên cao đến Trời Hữu Đảnh đứng vậy trải qua một kiếp. Lúc Bồ Tát thành tựu thị hiện đại thể lực như vậy, có thể làm cho hàng chúng sanh giận dữ công cao, kiêu mạn kia nội tâm họ khéo điều phục.

Biết họ điều phục rồi, Bồ Tát ấy tùy ưng mà vì họ thuyết pháp.

Bồ Tát ấy tu như ý thần thông có thể được thể lực trí huệ biến hóa.

Do sức biến hóa ấy nên chỗ muốn làm đều được thành tựu.

Bồ Tát ấy có thể biến đại hải làm dầu chun trâu mà đại hải không nhỏ, hay biến dầu chun trâu làm đại hải mà dầu chun trâu chẳng lớn.

Hoặc kiếp sắp tận lúc hỏa tai khởi lên, muốn biến làm nước thì có thể biến như ý muốn, lúc thủy tai khởi hay biến làm lửa, lúc phong tai khởi hay biến làm lửa, lúc hỏa tai khởi hay biến làm phong, các sự biến hóa ấy đều thành tựu được như ý muốn.

Hoặc pháp thượng trung hạ tùy ý biến hóa, chỉ trừ chư Phật, không còn ai có thể di động trở ngại phá hoại được như ý thần thông của Bồ Tát, như là Thích, Phạm, Hộ Thế, ma vương và quyền thuộc.

Bồ Tát ấy thị hiện các thứ biến hóa cho chúng sanh được hoan hỷ rồi tùy ý mà vì họ thuyết pháp.

Thần thông của Bồ Tát ấy dũng kiện tự tại hay siêu quá cảnh giới các ma phiền não nhập vào Phật giới chẳng nhiều nào chúng sanh, bao nhiêu thiện căn đều được thành tựu. Tất cả ma chúng không có thể đoạn dứt được.

Đây gọi là Bồ Tát như ý thần thông mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát bốn nhiếp pháp cũng chẳng thể tận.

Những gì là bốn? Đó là: Bồ thí, Ái ngữ, Lợi hành, và Đồng lợi.

Thế nào là Bồ thí nhiếp?

Bồ thí có hai thứ là Tài thí và Pháp thí.

Thế nào là Ái ngữ nhiếp?

Với người cầu xin của cải và người nghe pháp thì nhu hòa nói năng với họ.

Thế nào là Lợi hành nhiếp?

Nơi người cầu xin tài vật và người nghe pháp, tùy sở cầu của họ đều làm thỏa mãn đầy đủ.

Thế nào là Đồng lợi nhiếp?

Nơi người cầu tài cầu pháp, đem lợi Đại thừa của mình mà khiến họ an ở nơi ấy.

Lại Bồ thí ấy, thấy người cầu xin sanh lòng thanh tịnh.

Ái ngữ ấy, nơi các người xin sanh lòng hoan hỷ.

Lợi hành ấy, nơi các người xin tùy chỗ được lợi đều khiến họ đầy đủ.

Đồng lợi ấy, thường đem Đại thừa dạy chúng sanh.

Lại nữa, Bồ thí ấy đó là tâm xả thí.

Ái ngữ ấy, đó là làm không có chùng hạn.

Lợi hành ấy, đó là cứu cánh chẳng hồi.

Đồng lợi ấy, đó là hồi hướng Đại thừa.

Lại nữa, Bồ thí ấy đó là khởi tâm từ hành xả thí.

Ái ngữ ấy, đó là chẳng bỏ tâm hỷ.

Lợi hành ấy, đó là đại bi trang nghiêm lợi ích chúng sanh.

Đồng lợi ấy, đó là bỏ tâm cao hạ mà phát tâm hồi hướng Nhứt thiết chủng trí.

Lại nữa, Bồ thí ấy đó là cầu tài đúng pháp thanh tịnh bồ thí.

Ái ngữ ấy, đó là dịu dặt kẻ thương mến đặt ở thiện pháp.

Lợi hành ấy, đó là nói lợi của mình để người được lợi ích.

Đồng lợi ấy, đó là khiến các chúng sanh phát tâm Nhứt thiết trí.

Lại nữa, Bồ thí ấy đó là xả bỏ nội tài, ngoại tài.

Ái ngữ ấy, đó là công đức trí huệ tâm không lẫn tiếc.

Lợi hành ấy đó là xả tự lợi hành mà hành lợi tha.

Đồng lợi ấy đó là lìa bỏ ngôi vị quan trọng lòng chẳng hề hối tiếc.

Lại nữa, Pháp thí ấy đó là như pháp được nghe đều có thể diễn nói.

Ái ngữ ấy đó là chẳng vì lợi dưỡng mà thuyết pháp.

Lợi hành ấy đó là dạy người phúng tụng tâm không có mỗi nhàm.

Đồng lợi ấy đó là Nhứt thiết trí tâm chỗ được diệu pháp, liền đem pháp ấy khuyến gắng chúng sanh.

Còn nữa, Pháp thí ấy đó là nếu có các chúng sanh mỗi người mỗi người nghe pháp, theo thứ đệ mà nói pháp không có làm lộn.

Ái ngữ ấy đó là vì người thuyết pháp chẳng từ xa gần.

Lợi hành ấy đó là có người cầu pháp thì cung cấp cho họ những uống ăn, y phục, giường nệm, thuốc men không để họ thiếu thốn rồi sau đó tùy ưng mà vì họ thuyết pháp.

Đồng lợi ấy đó là phạm nói pháp thường khuyến chúng sanh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề.



Còn nữa, Pháp thí ấy đó là biết trong các bố thí, đây là tối thắng, đem thắng pháp này vì người mà diễn nói.

Ái ngữ ấy đó là thường vì lợi ích chúng sanh mà thuyết pháp.

Lợi hành ấy đó là tùy nghĩa mà nói chớ chẳng tùy văn tự.

Đồng lợi ấy đó là thường vì đầy đủ Phật pháp mà nói pháp.

Còn nữa, Bố thí ấy đó là đầy đủ Đàn Ba la mật.

Ái ngữ ấy, đó là đầy đủ Thi la và Sằn đề Ba la mật.

Lợi hành ấy, đó là đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật.

Đồng lợi ấy, đó là đầy đủ Thiên na và Bát Nhã Ba la mật.

Còn nữa, Bố thí ấy đó là sơ phát tâm Bồ Đề.

Ái ngữ ấy, đó là tu hành Bồ Đề.

Lợi hành ấy, đó là chẳng thối Bồ Đề.

Đồng lợi ấy, đó là bực Nhứt sanh bổ xứ.

Còn nữa, Bố thí ấy đó là an trụ Bồ Đề chủng tử căn bản.

Ái ngữ ấy đó là tư trường<sup>40</sup> Bồ Đề mầm cây nhánh lá.

Lợi hành ấy đó là lần lần đơm nở hoa Bồ Đề.

Đồng lợi ấy đó là đã có thể thành tựu trái hột Bồ Đề.

Đây gọi là Bồ Tát Tứ nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sanh mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát Tứ vô ngại trí cũng chẳng thể tận.

Thế nào là bốn?

Một là nghĩa vô ngại.

Hai là Pháp vô ngại.

Ba là Từ vô ngại.

Bốn là Lạc thuyết vô ngại.

Thế nào là nghĩa vô ngại trí?

Ở trong các pháp biết đặng nhưt nghĩa đế, là tỉ<sup>41</sup> trí, là nhưn trí, là duyên trí, là hòa hiệp trí, là ly biến trí, là chẳng trụ chung trí, là thập nhị duyên trí, là chẳng khác pháp tánh trí, là như thiết trí, là chơn tế trí, là giác không không trí, là vô tướng tướng trí, là vô nguyên nguyên trí, là vô vi vi trí, là quán nhưt tướng trí, là quán vô ngã trí,

<sup>40</sup> Theo daitangkinh.org, số 397, quyển 29: "nuôi lớn"

<sup>41</sup> Theo daitangkinh.org, số 397, quyển 29: "so sánh"

là quán vô chúng sanh trí, là quán vô thọ mạng trí, là quán đệ nhất nghĩa trí, là quán quá khứ vô ngại trí, là quán vị lai vô biên trí, là quán hiện tại Nhất thiết chủng trí, là quán các âm như oán tặc trí, là quán các giới như độc xà trí, là các nhập như xóm vắng trống trí, là quán nội pháp vĩnh tịch diệt trí, là quán ngoại pháp vô hành xứ trí, là quán sở duyên như ảo hóa trí, là quán niệm chánh trụ trí, là quán nhãn chánh pháp trí, là quán tự thân trí, là quán chơn đế trí, là khổ chẳng hòa hiệp trí, là tập chẳng tạo tác trí, là diệt tự tánh trí, là đạo hay đến trí, là phân biệt các pháp trí, là quán chúng sanh các căn tâm hành tùy sở nhập trí, là các lực không gì phục được trí, là các giác như thiết hiệu trí, là thiên định thọ trì trí, là huệ quang minh trí, là ảo hóa trang nghiêm trí, là dương diệm mê hoặc trí, là sự muốn trông mộng trí, là tiếng vang cảnh sở duyên trí, là như tượng trong gương không có khứ lai trí, là các thứ tướng không có tướng trí, là ách ly ách trí, là thủ sanh ly sanh trí, là Thanh Văn thừa theo người nghe trí, là Duyên Giác thừa quán mười hai duyên trí, là Đại thừa đầy đủ các thiện căn trí. Đây gọi là Bồ Tát Nghĩa vô ngại trí.

Còn nữa, Nghĩa vô ngại là:

Tư duy nghĩa tất cả pháp. Tại sao?

Tất cả pháp ấy không có ngã, nhơn, thọ mạng, chúng sanh. Như không có ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng thì gọi là nghĩa.

Còn nữa, Nghĩa vô ngại là:

Là vô trụ thuyết. Là vô tận thuyết. Là đặc nhứt thiết pháp thuyết.

Nghĩa vô ngại như vậy được chư Phật hứa khả, là chơn thiết nghĩa vô biệt vô dị, trí huệ phân biệt không có chướng ngại.

Đây gọi là Bồ Tát Nghĩa vô ngại mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả! Thế nào là Bồ Tát pháp vô ngại trí?

Bồ Tát quán các pháp, những là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp thế gian, pháp xuất thế, pháp nên làm, pháp chẳng nên làm, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp hắc, pháp bạch, pháp sanh tử, pháp Niết Bàn. Trí ấy pháp tánh bình đẳng, trí ấy Bồ Đề bình đẳng, trí ấy tánh bình đẳng, đây gọi là Pháp vô ngại trí.

Còn nữa, Pháp vô ngại trí ấy:

Quán các chúng sanh tâm hành đa dục, tâm hành thiểu dục, tâm hành sơ phát dục, tâm hành dục tướng, tâm hành hiện tại dục được duyên, tâm hành hiện tại dục nhơn duyên, có các chúng sanh nội có dục hành mà ngoại

không có dục hành, hoặc ngoại có dục hành mà nội không có dục hành, hoặc nội ngoại đều có dục hành, hoặc nội ngoại đều không dục hành, hoặc sắc dục hành mà chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, hoặc thanh dục hành mà chẳng phải sắc, hương, vị, xúc, hoặc hương dục hành mà chẳng phải sắc thanh vị xúc, hoặc vị dục hành mà chẳng phải sắc, thanh, hương, xúc, hoặc có xúc dục hành mà chẳng phải sanh thanh, hương, vị. Nhập môn hành quán chúng sanh các dục hành như vậy. Dục hành ấy có hai vạn một ngàn hành. Sân hành ấy có hai vạn một ngàn hành. Si hành ấy có hai vạn một ngàn hành. Đẳng phần hành ấy có hai vạn một ngàn hành. Bồ Tát quán chúng sanh có tám vạn bốn ngàn hành như vậy, đều như thiết biết rõ cả, biết rồi tùy sở ưng mà vì họ thuyết pháp.

Đây gọi là Bồ Tát Pháp vô ngại trí mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả! Thế nào là Bồ Tát Từ vô ngại trí?

Nơi các âm thanh đều quán biết rõ:

Những là ngữ ngôn văn tự âm thanh của chư Thiên, Long, Bát Bộ, Thần, Nhơn và Phi Nhơn thấy đều có thể biết cả. Ngữ đạo tạp loại chúng sanh như vậy, tùy theo chủng loại ấy mỗi mỗi ngữ ngôn văn tự âm thanh mà vì họ thuyết pháp. Đây gọi là Từ vô ngại trí.

Ngữ pháp văn tự như vậy, Bồ Tát tư duy hiểu rõ vô ngại.

Bồ Tát ấy biết một ngôn ngữ, hai, ba ngôn ngữ nhân đến nhiều ngôn ngữ, ngôn ngữ của nam, của nữ, của phi nam nữ, ngôn ngữ quá khứ, vị lai, hiện tại đều biết rõ cả. Biết ngôn ngữ chứa một chữ đến nhiều chữ. Đây gọi là Từ vô ngại trí.

Từ vô ngại trí ấy, lúc nói không có sai lầm không có trệ ngại, lời nói vi diệu thông suốt chắc thiết chánh trực không có thô, bao nhiêu văn từ đầy đủ trang nghiêm, thính chúng được nghe không ai là chẳng hoan hỷ. Các thứ âm thanh vi diệu như vậy, sâu xa rộng khắp trang nghiêm tục đế và đệ nhất nghĩa đế. Dùng tên trí huệ khéo bản tà kiến. Từ vô ngại ấy được chư Phật hứa khả, có thể làm cho chúng sanh đều hoan hỷ.

Đây gọi là Bồ Tát Từ vô ngại trí mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả! Thế nào là đại Bồ Tát Lạc thuyết vô ngại trí mà chẳng thể cùng tận?

Diễn nói vô ngại, diễn nói chẳng trụ, diễn nói nhanh lẹ, diễn nói nhạy bén, như chỗ hỏi đáp, trả lời không có chướng ngại, trả lời không có chông trái, là trả lời tương ưng, trả lời trụ sức, nhân nhĩn, trả lời y nơi hai đế, trả lời

y nơi thí, giới, nhẫn, tiến, định, huệ, trả lời y nơi tất cả pháp chương cú, trả lời y nơi nghĩa thậm thâm của niệm, xứ, chánh cần, như ý, căn, lực, giác đạo, trả lời y nơi tịch diệt tư duy, đây là Lạc thuyết vô ngại trí.

Lạc thuyết vô ngại trí ấy, nếu tất cả ngôn ngữ văn tự phân biệt chánh trực mà đáp. Đó là tất cả thiên định tam ma bạt đề chơn đế trí mà đáp, biện luận thông sớ ba thừa tùy tâm hành tất cả chúng sanh như chỗ sở ưng mà đáp, lời nói xảo diệu, chẳng phải như dề cam thô bạo điệu hí, không hề có những lời lẽ xấu dở như vậy. Lời nói ra tịch diệt được người thọ dụng. Lời nói oai đức không có triền phược, lời nói tương ưng không trái vi diệu nhu hòa. Lời nói không bị chê trách được thánh như khen. Như lời dạy bảo của Phật Thế Tôn phạm âm trong suốt tất cả đều nghe.

Lạc thuyết vô ngại trí ấy được chư Phật hứa khả vì chúng sanh khác mà nói pháp vi diệu, nghe pháp ấy được vui xuất thế dứt hết các khổ. Đây gọi là Lạc thuyết vô ngại trí vậy.

Thưa Tôn giả! Đây gọi là đại Bồ Tát tứ vô ngại trí mà chẳng cùng tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát có bốn y pháp cũng chẳng cùng tận.

Những gì là Bốn y?

Y nghĩa chẳng y ngữ, y trí chẳng y thức, y kinh liễu nghĩa chẳng y kinh chẳng liễu nghĩa, và y pháp chẳng y nhơn.

Thế nào là Bồ Tát Y nghĩa chẳng y ngữ?

Ngữ ấy, là nếu nhập vào trong thế pháp thì có chỗ nói.

Nghĩa ấy là hiểu pháp xuất thế không có tướng văn tự.

Ngữ ấy, là nói bố thí điều phục ủng hộ.

Nghĩa ấy, là biết thí, giới, nhẫn vào tánh bình đẳng.

Ngữ ấy, là xưng nói sanh tử.

Nghĩa ấy, là biết sanh tử không có tánh.

Ngữ ấy, là nói Niết Bàn vị.

Nghĩa ấy, là biết Niết Bàn không có tánh.

Ngữ ấy, là nói các thừa tùy chỗ an ở.

Nghĩa ấy, là khéo biết các thừa nhập vào môn trí nhưt tướng.

Ngữ ấy, hoặc nói các xả thí.

Nghĩa ấy, ba thứ thanh tịnh.



Ngữ ấy, là nói thân khẩu ý thọ trì tinh giới công đức oai nghi.

Nghĩa ấy là tỏ thân khẩu ý đều không có sở tác mà có thể hộ trì tất cả tịnh giới.

Ngữ ấy, nếu nói nhẫn nhục dứt trừ sân khuê, công cao, kiêu mạn.

Nghĩa ấy, tỏ thấu các pháp được Vô sanh nhẫn.

Ngữ ấy, nếu nói siêng tu tất cả thiện căn.

Nghĩa ấy, an trụ tinh tiến không có chung thủy.

Ngữ ấy, nếu nói các thiền giải thoát tam muội.

Nghĩa ấy, biết diệt tận định.

Ngữ ấy, đều có thể khai thị tất cả văn tự trí huệ thiện căn.

Nghĩa ấy, biết nghĩa huệ ấy chẳng thể tuyên nói.

Ngữ ấy, nói ba mươi bảy pháp trợ đạo.

Nghĩa ấy, chánh biết tu hành các trợ đạo pháp hay chứng được quả.

Ngữ ấy, nói khổ tập đạo đế.

Nghĩa ấy, chứng được diệt đế.

Ngũ ấy, nói vô minh căn bản nhân đến sanh duyên  
lão tử.

Nghĩa ấy, biết vô minh diệt nhân đến sanh lão tử diệt.

Ngũ ấy, nói pháp trợ định huệ.

Nghĩa ấy, sáng trí giải thoát.

Ngũ ấy, nói tham khuể si.

Nghĩa ấy, hiểu ba bất thiện căn tức là giải thoát.

Ngũ ấy, thoát pháp chướng ngại.

Nghĩa ấy, được vô ngại giải thoát.

Ngũ ấy, xưng nói Tam bửu vô lượng công đức.

Nghĩa ấy, Tam bửu công đức ly dục pháp tánh đồng  
tướng vô vi.

Ngũ ấy, nói từ phát tâm đến ngồi đạo tràng, tu tập  
trang nghiêm Bồ Đề công đức.

Nghĩa ấy, dùng một niệm huệ giác liễu tất cả pháp.

Tóm lại, có thể nói tám vạn bốn ngàn pháp trụ, đây  
gọi là ngũ. Biết các văn tự chẳng thể tuyên nói, đây gọi  
là nghĩa.

Đây gọi là Bồ Tát Y nghĩa chẳng y ngũ.

Thế nào là Bồ Tát Y trí chẳng y thức?

Thức ấy có bốn xứ thức ở:

Thức ở nơi sắc, thức ở nơi thọ, thức ở nơi tưởng, và thức ở nơi hành.

Người trí biết rõ tánh bốn thức không có chỗ ở.

Người thức, hoặc biết địa đại, thủy đại, hỏa đại và phong đại.

Người trí biết ở tứ đại pháp tánh không có khác.

Người thức, nhãn thức trụ nơi sắc, nhĩ thức trụ nơi thanh, tỷ thức trụ nơi hương, thiệt thức trụ nơi vị, thân thức trụ nơi xúc và ý thức trụ nơi pháp.

Người trí, nội tánh tịch diệt còn ngoại tánh thì vô sở hành, biết rõ các pháp không có ức tướng.

Người thức, duyên lấy cảnh sở duyên để tư duy phân biệt.

Người trí, tâm không có cảnh sở duyên chẳng lấy tướng mạo, ở trong các pháp không có mong cầu.

Người thức, hành pháp hữu vi.

Người trí, biết pháp vô vi thức không có sở hành, vô vi pháp tánh không có thức tri.

Thức ấy, tướng sanh trụ diệt.

Trí ấy, không có tướng sanh trụ diệt.

Đây gọi là Bồ Tát Y trí chẳng y thức.

Thưa Tôn giả! Thế nào là Bồ Tát y kinh liễu nghĩa mà chẳng Y kinh chẳng liễu nghĩa?

Kinh chẳng liễu nghĩa ấy, phân biệt tu tập đạo.

Kinh liễu nghĩa ấy, chẳng phân biệt quả.

Kinh chẳng liễu nghĩa ấy, chỗ làm hành nghiệp tin có quả báo.

Kinh liễu nghĩa ấy, hết các phiền não.

Kinh chẳng liễu nghĩa ấy, quở các phiền não.

Kinh liễu nghĩa ấy, tán thán pháp bạch tịnh.

Kinh chẳng liễu nghĩa ấy, nói sanh tử khổ não.

Kinh liễu nghĩa ấy, sanh tử và Niết Bàn một tướng không có hai.

Kinh bất liễu nghĩa ấy, khen nói các thứ trang nghiêm văn tự.

Kinh liễu nghĩa ấy, nói kinh thậm thâm khó thọ trì khó hiểu tỏ.

Kinh bất liễu nghĩa ấy, phần nhiều vì chúng sanh nói tướng tội tướng phước, khiến người nghe pháp sanh lòng lo sợ hay ưa thích.

Kinh liễu nghĩa ấy, phạm pháp được nói làm cho người nghe tâm họ được điều phục.

Kinh bất liễu nghĩa ấy, hoặc diễn nói ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng, dưỡng dục, sĩ phu, tác giả, thọ giả, các thứ văn từ, các pháp không có thí giả, thọ giả mà vì chúng sanh nói có thí có thọ.

Kinh liễu nghĩa ấy, nói không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, không có ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng, dưỡng dục, sĩ phu, không có tác giả, thọ giả, thường nói vô lượng môn giải thoát.

Đây gọi là Bồ Tát Y kinh liễu nghĩa mà chẳng y kinh chẳng liễu nghĩa.

Thưa Tôn giả! Thế nào là Bồ Tát Y pháp mà chẳng y nơi người?

Người ấy, nhiếp lấy nhơn, kiến, tác giả, thọ giả.

Pháp ấy, hiểu không có nhơn, kiến, thọ giả, tác giả.

Người ấy, phạm phu, người lành, tín hành nhơn, pháp hành nhơn, bát nhơn, người Tu Đà Hoàn, người Tư Đà Hàm, người A Na Hàm, bực A La Hán, bực Bích Chi Phật, bực Bồ Tát. Một người xuất thế thì làm cho nhiều người lợi ích nhiều người thọ lạc, thương xót chúng sanh phát lòng đại bi, ở trong nhơn thiên có nhiều tư nhuận,

đó là Đức Phật Thế Tôn. Các điều như vậy gọi là Đức Phật y theo thế tục để vì giáo hóa chúng sanh nên diễn nói pháp như vậy.

Nếu có người nhiếp lấy sự thấy biết như vậy thì gọi là y nhưn.

Đức Như Lai vì giáo hóa người nhiếp nhưn kiến ấy nên nói phải y nơi pháp mà chẳng y nơi nhưn.

Pháp tánh ấy, chẳng biến chẳng đổi, không tác không chẳng tác, không trụ không chẳng trụ, tất cả bình đẳng. Bình đẳng cũng bình đẳng, mà bất bình đẳng ấy cũng bình đẳng. Không có nhưn không có duyên được chánh quyết định, nơi tất cả pháp không có biệt không có dị, tánh tướng vô ngại dường như hư không, đây gọi là pháp tánh.

Nếu người y chỉ pháp tánh ấy thì trọn không hề rời lìa pháp nhưn tướng. Người nhập môn ấy thấy tất cả pháp đồng nhưn pháp tánh. Vì vậy nên nói Bồ Tát y nơi tất cả pháp mà chẳng y nơi nhưn.

Đây gọi là đại Bồ Tát Tứ y vô tận vậy.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát tu tập trợ đạo công đức trí huệ cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát tu tập công đức vô tận?

Bồ Tát nếu bố thí trì giới tâm chỗ tu tập phát hành từ bi, tự có phạm tội thì phát lộ sám hối cũng thay thế chúng sanh mà phát lộ sám hối, đã làm sám hối rồi kể nên tùy hỉ.

Bồ Tát hạnh tùy hỉ thế nào?

Tất cả chúng sanh, bậc hữu học vô học, bậc Bích Chi Phật, Bồ Tát phát tâm người đã tu tập, bậc kiên trụ bất thoái, bậc nhứt sanh bồ xứ, các người như vậy trong tam thế tích tập công đức, nên dùng nhứt tâm tùy họ hoan hỷ.

Lại ở nơi tam thế chư Phật Thế Tôn có bao nhiêu thiện căn đều nhứt tâm tùy hỉ.

Bồ Tát tùy hỉ này cũng sẽ thành tựu tất cả công đức như vậy.

Tùy hỉ công đức xong rồi, kể nên khuyến thỉnh mười phương thế giới tất cả chư Phật mới thành đạo Vô Thượng Bồ Đề ấy chuyển pháp luân. Chư Phật Thế Tôn muốn nhập Niết Bàn thì thỉnh ở lâu trong đời.

Lại cũng thỉnh tất cả Bồ Tát thánh nhơn thường vì chúng sanh mà trụ thế thuyết pháp.

Những thiện căn như vậy cùng tương như thiện căn, tất cả đều hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề.

Bồ Tát ấy, với người chưa phát tâm thì khuyên họ phát tâm. Với người đã phát tâm thì vì họ mà nói các Ba la mật. Với kẻ bần cùng thì dùng tài vật cứu nhiếp họ. Với kẻ bệnh tật thì cho thuốc và tùy thời nghi chăm sóc. Với kẻ không thể lực thì khuyên họ nhẫn nhục. Với kẻ phạm cấm giới thì khuyên họ chớ giấu che. Với kẻ đã che giấu tội thì khuyên họ phát lộ. Nơi chư Phật hiện tại và đã Niết Bàn đều cung kính cúng dường. Kính trọng bực Sư trưởng coi như Phật Thế Tôn. Lúc có cầu chánh pháp thì dầu mất mạng cũng chẳng biếng nhác. Nơi pháp bửu ấy tưởng như báu vô giá. Nơi người thuyết pháp tưởng như Phật. Vì nghe pháp dầu xa quá trăm do tuần mà tâm lực mạnh mẽ không có ý tưởng mệt nhọc. Khi diễn giảng chánh pháp không vì lợi dưỡng. Với cha mẹ thì biết ơn báo ơn, cúng dường hầu hạ không hề nhàm hoi. Các công đức được làm không có nhàm đủ. Giữ gìn thân khẩu ý không để có siểm khúc. Công đức xây dựng Phật pháp bằng với phước của Phạm Thiên khuyến thỉnh Phật. Tại sao? Vì đầy đủ các thứ tướng tốt mở cửa đại thí vậy, vì được tùy hình hảo tu các thiện căn vậy, vì trang nghiêm thân không có kiêu mạn vậy, vì trang nghiêm khẩu không có lỗi nơi miệng vậy, vì trang nghiêm ý không có trụ nơi pháp vậy, vì trang nghiêm Phật độ thân thông giáo hóa vậy, vì trang nghiêm pháp rời lìa các dục



vậy, vì trang nghiêm Tăng vì không có lưỡng thiệt ác khẩu phá hoại người vậy, vì nơi người học pháp thì nói pháp đúng thiệt vậy, vì thuyết pháp hoan hỷ xưng tán thiện pháp vậy, vì công nghiệp được làm chẳng luống uổng vậy, vì lìa phú cái nên đến nghe pháp vậy, vì trang nghiêm cội Bồ Đề nên đem vườn rừng cúng dâng cho Phật vậy, vì trang nghiêm đạo tràng mà thành tựu tất cả thiện căn vậy. Vì xuất sanh thanh tịnh chẳng bị tất cả phiền não nhiễm ô vậy. Được bửu thủ vì có thể xả bỏ tất cả vật được coi trọng vậy. Được vô tận vì đem vô lượng bửu tàng mà bố thí vậy. Người thấy vui mừng vì thường hòa vui vậy. Thế được pháp tánh vì tâm huệ quang minh chiếu khắp chúng sanh vậy. Trang nghiêm quang minh vì chẳng khinh kẻ chưa học mà khéo dìu dắt họ vậy. Đòi đòi thường thanh tịnh vì trì giới công đức đều thành tựu vậy. Ở trong thai thanh tịnh vì chẳng thấy tội người vậy. Sanh nhưn thiên vì thanh tịnh hành thập thiện vậy. Huệ sáng độc bộ vì người được giáo hóa chẳng sanh phân biệt vậy. Nơi pháp được tự tại vì pháp được mến trọng không lẫn tiếc vậy. Trong thế gian riêng mình thù thắng vì cứu cánh thanh tịnh vậy. Vi diệu giải thoát vì chẳng cầu ít phần pháp hành vậy. Hành tất cả công đức vì chẳng bỏ Nhứt thiết trí tâm vậy. Thất tài đầy đủ vì lấy tín làm căn bản vậy. Nhiếp thủ chánh pháp vì chẳng tiếc thân mạng

vậy. Chẳng dối phỉnh thế gian vì đủ bốn nguyên vậy. Đây đủ tất cả Phật pháp vì các thiện căn mỗi mỗi môn đều đã hành cả vậy.

Đây là lược nói Bồ Tát công đức. Nếu nói rộng ra thì dầu trải qua một kiếp hay hơn một kiếp nói cũng chẳng hết được.

Thưa Tôn giả! Thế nào là Bồ Tát trí huệ vô tận?

Hoặc mỗi mỗi như nghe trí huệ, hoặc mỗi mỗi duyên được trí huệ.

Thế nào là như? Nội tạng thượng dục.

Thế nào là duyên? Ngoại cần cầu pháp.

Như và duyên như vậy y nơi Phật trí huệ, chẳng phải y nơi trí huệ của Thanh Văn, Duyên Giác.

Bồ Tát ấy thân cận trí giả tâm không có kiêu mạn. Ở nơi người lòng tương như Phật. Các trí giả ấy biết người học pháp tâm đã hòa nhu nên vì họ nói trí huệ dạy họ y chỉ, tùy theo căn chánh khí mà nói pháp vô nhiễm. Người nghe pháp ở trong pháp ấy siêng tu hành tụ tập trợ pháp tinh tiến, đây là trí huệ.

Thế nào là Bồ Tát trợ pháp tinh tiến?

Bồ Tát không có mong cầu bỏ tuyệt sự vụ bớt ít nói chuyện. Nơi các thứ sở dụng tâm thường biết đủ. Đầu hôm cuối đêm bớt ngủ nghỉ. Những pháp nghĩa được nghe hay khéo tư duy suy lường phân biệt, luôn cầu thiện pháp tâm không ái trước, trừ các ám cái không bị chướng che, những lỗi lầm đã phạm liền hay trừ diệt, chánh hạnh kiên cố xu hướng ngưỡng mộ, tôn kính pháp hành đủ tinh tiến hành, cầu pháp chẳng trễ như cứu đầu cháy, hành vô ngã hành chẳng trì hoãn, chẳng bỏ bỏn hành, tâm tăng thượng hành, quở chúng ồn náo, thường thích riêng mình hướng a lan nhã để tư duy hành, thánh chủng tri túc hành, bất động đầu đà hành, ưa thích pháp hành, chẳng tư duy thế gian ngôn ngữ hành, cầu xuất thế gian pháp hành, chẳng mất chánh niệm hành, phát xuất các pháp nghĩa hành, chơn chánh đạo hành, biết duyên tổng trì hành, tầm quý trang nghiêm hành, trí huệ vững chắc hành, trừ lưới vô minh kiết trói buộc mắt huệ thanh tịnh hành, khéo giác liễu hành, rộng giác liễu hành, chẳng giảm diệt giác liễu hành, phân tích giác hành, biết hiện tại hành, chẳng theo công đức người khác hành, chẳng tự thị công đức hành, tán thán các công đức người khác hành, khéo tu các nghiệp hành, như quả bất động hành biết thanh tịnh nghiệp hành. Đây gọi là Bồ Tát trợ pháp tinh tiến.

Thưa Tôn giả! Đại Bồ Tát có bốn thứ thí đầy đủ trí huệ:

Một là đem giấy viết mực cho Pháp sư để biên chép kinh.

Hai là các thứ trang sức trang nghiêm tòa ngồi đẹp dâng cho Pháp sư.

Ba là đem các thứ cần dùng cúng dường dâng cho Pháp sư.

Bốn là tâm không có siểm khúc thường tán thán Pháp sư.

Bồ Tát còn có bốn thứ trì cấm giới đầy đủ trí huệ:

Một là trì giới thường diễn thuyết pháp.

Hai là trì giới thường siêng cầu pháp.

Ba là trì giới chánh phân biệt pháp.

Bốn là trì giới hồi hướng Bồ Đề.

Bồ Tát còn có bốn thứ nhẫn nhục đầy đủ trí huệ:

Một là lúc cầu pháp, nhẫn kia mắng nhiếc.

Hai là lúc cầu pháp chẳng tránh đói khát lạnh nóng gió mưa.

Ba là lúc cầu pháp tùy thuận Hòa thượng A xà lê hành.

Bốn là lúc cầu pháp hay nhẫn không, vô tướng và vô  
nguyện.

Bồ Tát còn có bốn thứ tinh tiến đầy đủ trí huệ:

Một là siêng năng đa văn.

Hai là siêng năng tổng trì.

Ba là siêng năng lạc thuyết.

Bốn là siêng năng chánh hành.

Bồ Tát còn có bốn thứ thiên định đầy đủ trí huệ:

Một là thường thích ở một mình.

Hai là thường thích nhứt tâm.

Ba là cầu thiên và thông.

Bốn là cầu trí vô ngại giải.

Bồ Tát còn có bốn thứ trí huệ đầy đủ trí huệ:

Một là chẳng trụ đoạn kiến.

Hai là chẳng trụ thường kiến.

Ba là tỏ mười hai duyên.

Bốn là nhẫn vô ngã hành.

Bồ Tát còn có bốn pháp ủng hộ đầy đủ trí huệ:

Một là ủng hộ Pháp sư như vua chúa mình.

Hai là ủng hộ các thiện căn.

Ba là giúp hộ thể gian.

Bốn là ủng hộ lợi ích người khác.

Bồ Tát còn có bốn pháp mãn túc đầy đủ trí huệ:

Một là thuyết pháp mãn túc.

Hai là trí huệ mãn túc.

Ba là lợi ích mãn túc.

Bốn là các pháp mãn túc.

Bồ Tát còn có bốn lực đầy đủ trí huệ:

Một là tinh tiến lực vì cầu đa văn được giải thoát vậy.

Hai là niệm lực vì tâm Bồ Đề chẳng quên mất vậy.

Ba là định lực vì bình đẳng vô sai biệt vậy.

Bốn là huệ lực vì tu đa văn vậy.

Bồ Tát còn có bốn phương tiện đầy đủ trí huệ:

Một là tùy thể gian hành.

Hai là tùy chúng sanh hành.

Ba là tùy chư pháp hành.

Bốn là tùy trí huệ hành.

Bồ Tát còn có bốn đạo đầy đủ trí huệ:

Một là các Ba la mật đạo.

Hai là trợ Bồ Đề đạo.

Ba là hành bát thánh đạo.

Bốn là cầu Nhứt thiết trí huệ đạo.

Bồ Tát còn có bốn hành không nhàm đầy đủ trí huệ:

Một là thích đa văn không có nhàm đủ.

Hai là thích thuyết pháp không có nhàm đủ.

Ba là hành huệ không nhàm.

Bốn là hành trí không nhàm.

Lại trợ trí huệ ấy, là tùy tất cả chúng sanh tâm hành, là tùy tất cả pháp hành, là tùy bố thí hành, là tùy trì giới hành, là tùy nhẫn nhục hành, là tùy tinh tiến hành, là tùy thiên định hành, là tùy trí huệ hành, là tùy từ bi hỉ xả hành được đầy đủ trí huệ. Tại sao vậy? Như chư Bồ Tát chỗ phát khởi hành đều lấy trí huệ làm căn bản vậy. Trí huệ hành rồi trở lại y chỉ trí. Bồ Tát ấy an trụ nơi trí y chỉ nơi Nhứt thiết trí nên chúng ma và quyến thuộc ma không thể làm hại được, vì vậy mà có thể được Nhứt thiết trí.

Đây gọi là Bồ Tát trợ trí vô tận vậy.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát Tứ niệm xứ cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Bồ Tát Tứ niệm xứ vô tận?

Bồ Tát ấy quán thân tu thân hành, thấy các thân quá khứ, vị lai, hiện tại diên đảo hòa hiệp. Như các vật ngoài những tường vách, ngói đá, cỏ cây theo như duyên mà có chẳng thể trưởng dưỡng, không có chỗ hệ thuộc.

Thân này theo như duyên sanh chẳng thể trưởng dưỡng không có hệ phục cũng như vậy.

Trong âm giới nhập ấy, ngã và ngã sở rỗng không, thường và vô thường rỗng không.

Thân ấy không có ngã và ngã sở.

Thân ấy chẳng vững bền chẳng thể dựa nhờ.

Nên cầu thân Bồ Đề Chánh giác.

Thế nào là thân Bồ Đề Chánh giác?

Đó là pháp thân, là thân kim cương, thân chẳng thể hư hoại, là thân vững chắc, là thân ra khỏi tam giới.

Thân này của ta dầu có vô lượng tội lỗi nhưng ta nguyện sẽ trừ diệt thành thân Như Lai.

Bồ Tát ấy sở dĩ kiên nhẫn ở lâu nơi thân tứ đại các kiết khổ hoạn là vì lợi ích chúng sanh vậy.

Như sự vật ngoài, những thứ tứ đại địa thủy hỏa phong các thứ pháp môn, các thứ sở tác, các thứ hình



mạo, các thứ khí vật, các thứ sử dụng đều vì lợi ích tất cả chúng sanh.

Nay thân ta vì lợi ích chúng sanh cũng như vậy.

Đại Bồ Tát thấy sự lợi ích lớn như vậy rồi, quán thân các sự khổ não mà chẳng sanh nhàm lìa, quán thân vô thường mà chẳng nhàm sanh tử, quán thân vô ngã mà chẳng bỏ giáo hóa, quán thân tịch diệt mà chẳng theo nơi xả.

Bồ Tát ấy lúc quán nội thân chẳng sanh phiền não, lúc quán ngoài thân cũng chẳng sanh phiền não.

Bồ Tát ấy rời lìa thân nghiệp đen như mà thành thân nghiệp trắng sạch, có đủ diệu tướng để tự trang nghiêm, ở trong nhơn thiên có nhiều lợi ích.

Đây gọi là Bồ Tát quán thân mà tu thân hành.

Thế nào là Bồ Tát quán thọ tu thọ hành?

Bồ Tát tư duy như vậy:

Các thọ tất cả đều khổ, Bồ Tát khéo phân biệt thọ trí huệ suy lường biết thọ tịch diệt.

Lúc thọ lạc chẳng tham sử dụng, lúc thọ khổ quán ba ác đạo khởi lòng đại bi chẳng sanh giận hờn, lúc thọ bất khổ bất lạc chẳng khởi ngu si.

Bồ Tát chánh niệm thọ xứ, như chỗ được thọ hoặc vui hoặc khổ hay chẳng vui chẳng khổ, nơi các thọ như vậy biết xuất phát biết tu tập.

Bồ Tát quán chúng sanh thọ tịch diệt trang nghiêm, các chúng sanh ấy ở trong các thọ chẳng biết xuất tu, nên lúc họ thọ lạc sanh lòng tham trước, lúc thọ khổ sanh lòng giận hờn, lúc thọ chẳng vui chẳng khổ sanh lòng ngu si. Nay ta cần phải tiến tu trí huệ trừ tất cả thọ phát các thiện căn, khởi tâm đại bi nhiếp lấy trí huệ, cũng vì chúng sanh trừ dứt các thọ mà vì họ thuyết pháp. Kẻ chưa biết thọ thì thọ khổ, người hiểu được thọ thì thọ vui.

Thế nào là hiểu thọ?

Đó là không có thọ giả, không có ngã, nhơn, chúng sanh, thọ mạng, dưỡng dục, sĩ phu.

Diệt trừ kẻ nhiếp thủ thọ, kẻ nhiếp, kẻ thọ lấy, kẻ thọ thọ, kẻ thọ có, kẻ thọ điên đảo, kẻ thọ phân biệt, kẻ thọ các kiến chấp, kẻ thọ tướng nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, kẻ thọ tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thọ nhãn duyên sắc sanh xúc thọ khổ lạc bất khổ bất lạc, thọ nhĩ duyên thanh sanh xúc thọ khổ lạc bất khổ bất lạc, thọ tỷ duyên hương sanh xúc thọ khổ lạc bất khổ bất lạc, thọ thiệt duyên vị sanh xúc thọ khổ lạc bất khổ bất lạc, thọ thân duyên xúc sanh giác xúc thọ khổ lạc bất khổ bất lạc,

thọ ý duyên pháp sanh xúc thọ khổ thọ lạc thọ bất khổ bất lạc. Đây gọi là thọ.

Còn có một thọ, đó là tâm ý giác liễu.

Còn có hai thọ, đó là nội thọ, ngoại thọ.

Còn có ba thọ, đó là quá khứ, vị lai và hiện tại thọ.

Còn có bốn thọ, đó là giác liễu tứ đại.

Còn có năm thọ, đó là tư duy ngũ ấm.

Còn có sáu thọ, đó là phân biệt lục nhập.

Còn có bảy thọ, đó là thất thức trụ xứ.

Còn có tám thọ, đó là tám tà pháp vậy.

Còn có chín thọ, đó là chín xứ địa của chúng sanh.

Còn có mười thọ, đó là mười bất thiện pháp.

Tóm lại nói thì vô lượng chúng sanh có những tư duy thọ cảnh giới sở duyên tất cả đều gọi là thọ.

Ở trong đó, Bồ Tát tu thọ quán hạnh khởi đại trí huệ, biết các chúng sanh thiện hay bất thiện tướng sanh trụ diệt của thọ. Đây gọi là Bồ Tát chánh thọ niệm xứ mà chẳng thể cùng tận.

Thế nào là Bồ Tát quán tâm niệm xứ?

Tâm Bồ Đề chẳng quên chẳng mất, chánh niệm chẳng loạn quán tâm như vậy. Tâm sanh rồi diệt không có tướng trụ. Tâm ấy chẳng trụ ở trong cũng chẳng từ ngoài đến.

Lúc ta ban sơ phát tâm Bồ Đề ấy, tâm ấy đã tận quá khứ biến khác, nó chẳng đến chỗ nào, không có trụ xứ chẳng thể tuyên nói. Nếu tâm có tập hợp các thiện căn, nó cũng là quá khứ tận diệt biến khác, nó chẳng đến chỗ nào chẳng thể tuyên nói không có trụ xứ. Nếu tâm thiện căn hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề cũng là pháp diệt tận biến khác chẳng đến chỗ nào chẳng thể tuyên nói không có trụ xứ. Tâm chẳng biết tâm, tâm chẳng thấy tâm, tâm chẳng sanh tâm, ta dùng tâm nào thành Vô Thượng Bồ Đề. Tâm Bồ Đề ấy chẳng cùng tâm thiện căn hiệp. Tâm thiện căn ấy chẳng cùng tâm hồi hướng hiệp. Tâm hồi hướng chẳng cùng tâm Bồ Đề hiệp.

Nếu lúc quán tâm như vậy mà Bồ Tát chẳng kinh chẳng bố, đây gọi là Bồ Tát cần tinh tiến vậy.

Bồ Tát lại tư duy quán thậm thâm thập nhị môn duyên chẳng mất như quả. Biết tâm tánh ấy thuộc các môn duyên, chẳng thể trưởng dưỡng không có tác không hệ thuộc, như tâm tất cả các pháp cũng như vậy, như

pháp tu hành như chỗ được trang nghiêm. Nay ta phải chuyên cần tu tập trang nghiêm chẳng lìa tâm tánh.

Thế nào là tâm tánh và thế nào là trang nghiêm?

Tâm tánh ấy dường như ảo hóa không có chủ không có tác, không có thi thiết. Trang nghiêm ấy, chỗ làm bố thí đều đem hồi hướng trang nghiêm thanh tịnh Phật độ.

Tâm tánh ấy dường như cảnh được thấy trong mộng, tâm tướng tịch diệt. Trang nghiêm ấy, thanh tịnh trì giới tụ tập các thần thông.

Tâm tánh ấy như tượng trong gương, tướng nó thanh tịnh. Trang nghiêm ấy, nhẫn nhục được tu đều hồi hướng Vô Sanh Pháp Nhẫn.

Tâm tánh ấy như dương diệm cứu cánh tịch diệt. Trang nghiêm ấy nơi các thiện pháp thâm phát tinh tiến hồi hướng đầy đủ vô thượng Phật pháp.

Tâm tánh ấy không có sắc, không có đối, không có chỗ tạo tác. Trang nghiêm ấy tất cả chỗ tu thiền định giải thoát tam muội hồi hướng đầy đủ Phật thiền định.

Tâm tánh ấy chẳng thể thấy được cũng chẳng thể lấy được. Trang nghiêm ấy nơi tất cả gạn hỏi đều khéo phân biệt hồi hướng đầy đủ Phật trí huệ.

Tâm tánh ấy không có duyên thì chẳng sanh. Trang nghiêm ấy thường quán thiện căn.

Tâm tánh ấy không có nhơn thì chẳng sanh. Trang nghiêm ấy nhơn trợ Bồ Đề mà phát khởi tâm.

Tâm tánh ấy bỏ lìa lục trần thì không chỗ khởi. Trang nghiêm ấy nhập Phật cảnh giới.

Bồ Tát quán tâm hành ấy như vậy nhiếp niệm thân thông. Được thân thông rồi có thể biết tất cả chúng sanh các tâm. Đã biết tâm họ rồi tùy theo tâm lượng ấy mà vì họ thuyết pháp.

Bồ Tát lại quán tâm hành nhiếp niệm đại bi giáo hóa chúng sanh không có nhàm mỏi.

Bồ Tát lại quán tâm hành chẳng khởi tướng tận diệt biến khác, chẳng bỏ sanh tử tương tục phiền não. Chánh niệm tâm ấy biết không có sanh khởi thành chánh quyết định.

Hành giả như vậy chẳng sa vào Thanh Văn địa, Bích Chi Phật địa, tốt thế lực tâm ấy dùng nhưt niệm trí thành Vô Thượng Bồ Đề.

Đây gọi là Bồ Tát chánh tâm niệm xứ mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả! Thế nào là Bồ Tát quán pháp niệm xứ?

Bồ Tát thường dùng huệ nhãn thấy tất cả pháp đến lúc ngồi đạo tràng không có giữa chừng mất.

Đương lúc quán pháp như vậy, Bồ Tát ấy chẳng thấy một pháp nhãn đến tướng vi tế là không, vô tướng, vô nguyên, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô vật, cũng chẳng thấy một pháp nhãn đến tướng vi tế chẳng nhập vào thập nhị [nhân] duyên.

Bồ Tát quán pháp thấy các phi pháp không gì chẳng phải là pháp.

Thế nào là pháp? Đó là nghĩa vô ngã, vô nhơn, vô chúng sanh, vô thọ mạng, đây gọi là pháp.

Thế nào là phi pháp? Đó là ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ mạng kiến, đoạn kiến, thường kiến, hữu kiến, vô kiến, đây gọi là phi pháp.

Còn nữa, tất cả pháp là pháp, tất cả pháp là phi pháp. Tại sao vậy?

Quán không, vô tướng, vô nguyên, đây gọi là tất cả pháp là pháp.

Ngã mạn, kiêu mạn ngã và ngã sở nhiếp lấy các kiến, đây gọi là tất cả pháp là phi pháp.

Lúc quán pháp, Bồ Tát ấy chẳng thấy có pháp chẳng phải là như Bồ Đề như xuất thế đạo. Bồ Tát ấy biết tất cả pháp đều là xuất thế được vô ngại đại bi.

Bồ Tát ấy quán tất cả pháp phiền não kiết phược như tướng ảo hóa. Biết các pháp ấy chẳng phải có phiền não chẳng phải không phiền não. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát ấy tỏ biết các pháp nghĩa không có hai tánh, các phiền não ấy không có chỗ ẩn tàng không có tụ tập. Nếu hiểu phiền não thì hiểu Bồ Đề. Như phiền não tánh tức Bồ Đề tánh. Bồ Tát ấy an trụ chánh niệm không có một pháp có thể đem phân biệt được, không có các chướng ngại khéo hay hiểu rõ chánh trụ pháp tánh. Như trụ pháp tánh tức trụ chúng sanh tánh. Như trụ chúng sanh tánh tức trụ hư không tánh. Như trụ hư không tánh tức trụ Nhất thiết pháp tánh.

Lúc quán pháp, Bồ Tát y cứ Phật pháp hiểu tất cả pháp tức là Phật pháp, tâm Bồ Tát lúc ấy chẳng sanh tận trí vô vi. Dầu tận mà cũng chẳng tận, nhập vào vô sanh trí, cũng quán chúng sanh chẳng bỏ giả danh.

Pháp niệm xứ ấy, an trụ chánh niệm tất cả các pháp, đó là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát chánh giác chỗ biết tất cả giả danh các pháp tận vị lai tế trọn không quên mất.



Pháp niệm xứ ấy, nói vô lượng hành thân cận Phật pháp hoại các ma chúng được tự nhiên trí.

Đây gọi là Bồ Tát chánh pháp niệm xứ mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát Tứ chánh cần cũng chẳng thể tận. Những gì là bốn?

Nếu là pháp ác bất thiện chưa sanh, vì chẳng sanh nên sanh dục siêng tinh tiến nhiếp tâm chánh trừ. Pháp ác bất thiện đã sanh vì đoạn trừ nên sanh dục siêng tinh tiến nhiếp tâm chánh trừ.

Pháp thiện chưa sanh vì sanh nên sanh dục siêng tinh tiến nhiếp tâm chánh trừ. Pháp thiện đã sanh vì an trụ tu tập để tăng thêm rộng lớn chẳng mất nên sanh dục siêng tinh tiến nhiếp tâm chánh trừ.

Pháp ác bất thiện chưa sanh vì chẳng sanh nên sanh dục siêng tinh tiến.

Nói dục ấy, là thiện tư duy vậy.

Nói siêng tinh tiến ấy, là chẳng bỏ thiện tư duy vậy.

Nói nhiếp tâm chánh trừ ấy, là quán thiện tư duy vậy.

Tại sao vậy?

Vì lúc thiện tư duy chẳng cho pháp ác bất thiện nhập vào tâm.

Thế nào là pháp ác bất thiện?

Pháp ác bất thiện chẳng phải bè bạn của giới tỵ, chẳng phải bè bạn của thiên định, chẳng phải bè bạn của trí huệ.

Thế nào là chẳng phải bạn của giới tỵ?

Hoặc phá trọng giới và phá các giới khác. Đây gọi là chẳng phải bạn của giới tỵ.

Thế nào là chẳng phải bạn của thiên định?

Hoặc phá oai nghi và các pháp loạn tâm. Đây là chẳng phải bạn của định tỵ.

Thế nào là chẳng phải bạn của huệ tỵ?

Hoặc nhiếp lấy các kiến và các kiến chương ngại khác. Đây là chẳng phải bạn của huệ tỵ.

Đây gọi là những pháp ác bất thiện.

Lúc thiện tư duy, các pháp ác bất thiện ấy chẳng cho nhập vào tâm. Đây gọi là Chánh cần thứ nhứt.

Pháp ác bất thiện đã sanh vì đoạn dứt nên sanh dục siêng tinh tiến nhiếp tâm chánh trừ.

Như trên đã nói, pháp ác bất thiện tâm chẳng tụ họp không có nơi chỗ không có trụ xứ, pháp ác bất thiện ấy vì tâm hành đoạn dứt vậy, vì đã giác liễu vậy, vì theo duyên sanh vậy, vì tịnh mà sanh dục, vì ngại chướng mà sanh sân, vì vô minh duyên mà sanh ngu si. Thiện tư duy ấy lúc quán bất tịnh diệt tham dục, lúc tu tập từ tâm diệt sân hận, quán thập nhị [nhân] duyên diệt ngu si. Các phiền não như vậy tịch diệt tức là đoạn trừ tất cả giả danh, lại cũng chẳng thấy có gì để đoạn. Đây gọi là đệ nhị Chánh cần.

Pháp thiện chưa sanh vì sanh nên sanh dục siêng tinh tiến nhiếp tâm chánh trừ.

Các thiện pháp ấy có đến vô lượng. Tại sao?

Vô lượng thiện pháp được Bồ Tát tu tập, trong các thiện pháp ấy thì dục là căn bản.

Siêng tinh tiến tu tập nhiếp tâm ấy là vượt quá thiện pháp.

Chánh trừ ấy là tại tại xứ xứ thường ở tại thiện pháp. Đây gọi là đệ tam Chánh cần.

Pháp thiện đã sanh an trụ tu tập để tăng quảng chẳng mất nên nhiếp tâm chánh trừ.

Các thiện căn ấy đều đã hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao vậy? Vì các thiện căn hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề thì chẳng thể cùng tận. Tại sao? Vì các thiện căn như vậy chẳng y chỉ tam giới. Nếu y chỉ tam giới thì có tổn hao. Vì thế nên hồi hướng Nhất thiết chủng trí thì các thiện căn như vậy chẳng thể tận. Đây gọi là đệ tứ Chánh căn.

Đây gọi là Bồ Tát tu Tứ chánh căn mà chẳng thể tận vậy.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát Tứ như ý phần cũng chẳng thể tận.

Những gì là bốn? Đó là dục, tiến, tâm và tư duy.

Bốn pháp như vậy lấy từ bi hỷ xả làm căn bốn.

Bốn tâm vô lượng ấy thường thân cận. Vì thường thân cận nên tâm điều nhu. Vì tâm điều nhu nên được nhập sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền.

Vì nhập các thiền ấy nên thân được nhẹ nhàng. Thành tựu thân nhẹ tâm nhu như vậy nên nhập như ý phần. Khéo nhập như ý phần rồi liền sanh thần thông.

Hoặc dục, hoặc tiến, hoặc tâm, hoặc tư duy.

Dục ấy là chuyên hướng pháp kia, tiến ấy là thành tựu pháp kia, tâm ấy là quán sát pháp kia, tư duy ấy là phương tiện của pháp kia.

Như ý phần ấy đã được đầy đủ rồi thì có thể được thần thông. Dục ấy là trang nghiêm, tiến ấy là thành tựu, tâm ấy là chánh trụ, tư duy ấy là hay khéo phân biệt.

Bồ Tát ấy được như ý phần tùy theo chỗ hiểu, như chỗ làm, tâm được tự tại, tùy ý qua xứ nào khéo làm sự việc rốt ráo thành tựu tất cả bốn hành, như gió thổi hư không chẳng có chướng ngại.

Đây gọi là Bồ Tát Tứ như ý phần chẳng thể cùng tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát Ngũ căn cũng chẳng thể tận. Những gì là năm?

Tín căn, tiến căn, niệm căn, định căn và huệ căn.

Thế nào là Tín căn?

Tin nơi bốn pháp:

Một là ở trong sanh tử hành thế tục chánh kiến tin nơi nghiệp báo, nhẫn đến mất mạng trọn chẳng làm điều ác.

Hai là tin Bồ Tát hành chẳng theo các kiến, chuyên cầu Vô Thượng Bồ Đề chẳng cầu thừa khác.

Ba là tin hiểu các pháp đồng với pháp không, vô tướng, vô nguyên, đồng đệ nhất nghĩa đế, đồng với liễu nghĩa thậm thâm hơn duyên không có ngã, không có chúng sanh, không có phân biệt.

Bốn là tin tất cả chư Phật, Thập lực, Tứ vô úy, Thập bát bất cộng pháp, tin như vậy rồi tiêu trừ lưới nghi tu tập Phật pháp.

Đây gọi là Bồ Tát Tín căn.

Thế nào là Tiến căn?

Nếu pháp đã nhiếp về tín căn thì pháp ấy được tu của tiến căn. Đây gọi là Bồ Tát Tiến căn.

Thế nào là Niệm căn?

Nếu pháp được tu của tiến căn thì pháp ấy trọn chẳng quên mất. Đây gọi là Bồ Tát Niệm căn.

Thế nào là Định căn?

Nếu pháp đã nhiếp về niệm căn, pháp ấy chẳng quên chẳng mất như tâm bất loạn. Đây là Bồ Tát Định căn.

Thế nào là Huệ căn?

Nếu pháp được nhiếp về định căn, pháp ấy là sở quán của huệ, là thể tánh của huệ, nội tự chiếu tỏ chẳng từ người mà biết, tự trụ chánh hạnh. Đây là Bồ Tát Huệ căn.

Năm căn ấy cùng đồng nói nhau sanh đủ tất cả pháp được thọ ký biệt.

Ví như ngoại đạo ngũ thông thần tiên chẳng thể quyết định biết tướng sai biệt trong bào thai. Khi tướng nam nữ hiển hiện rồi họ mới biết được.

Có nhiều Bồ Tát không có các căn tín tiến v.v... chư Phật Thế Tôn chẳng thọ ký cho họ.

Nếu Bồ Tát thành tựu đầy đủ ngũ căn Phật mới thọ ký.

Đây gọi là Bồ Tát Ngũ căn vô tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát Ngũ lực cũng chẳng thể tận.

Những gì là năm?

Tín lực, tiến lực, niệm lực, định lực và huệ lực.

Thế nào là Tín lực?

Tín ấy trọn không hề bị trở hoại, nhân đến thiên ma biến làm thân Phật thị hiện xuất nhập thiền định giải thoát chẳng thể khuynh động được tín lực của Bồ Tát. Đây gọi là Bồ Tát Tín lực.

Thế nào là Tiến lực?

Bồ Tát tinh tiến ở nơi các thiện pháp được sức kiên cố, như lục đã được tu các thiện định, tất cả chư Thiên thế như chẳng trở hoại được, như bốn sở nguyện đều được thành tựu. Đây gọi là Bồ Tát Tiến lục.

Thế nào là Niệm lục?

Bồ Tát an trụ các thiện pháp chẳng bị phiền não phá hoại. Tại sao? Vì sức chánh niệm của Bồ Tát hay xô dẹp phiền não. Niệm lục như vậy không gì phá hoại được. Đây gọi là Bồ Tát Niệm lục.

Thế nào là Định lục?

Bồ Tát xa lìa ồn náo thường thích độc hành. Bồ Tát ấy dầu có chỗ nói mà ngôn ngữ âm thanh chẳng ngại Sơ thiên, khéo trụ giác quán chẳng ngại Nhị thiên, lòng sanh hoan hỷ chẳng ngại Tam thiên. Bồ Tát ấy dầu thích giáo hóa chúng sanh, chẳng bỏ Phật pháp mà cũng chẳng ngại đệ Tứ thiên. Lúc Bồ Tát ấy hành Tứ thiên, các pháp ngại chướng định không làm gì được. Lúc ấy Bồ Tát chẳng xả định cũng chẳng theo định, mà có thể tự tại thọ sanh các nơi. Đây gọi là Bồ Tát Định lục.

Thế nào là Huệ lục?

Bồ Tát ấy biết pháp thế gian biết pháp xuất thế gian không có một pháp nào có thể phá hoại được trí ấy. Bồ



Tát thọ sanh xứ nào, tất cả kỹ nghệ không theo thầy học mà đều tự nhiên biết. Thế gian ngoại đạo các khổ hạnh khó làm, vì giáo hóa họ, Bồ Tát ấy cũng thị hiện đồng hành với họ. Pháp xuất thế ấy hay vượt quá pháp thế gian do vì huệ lực thành tựu vậy, hàng chư Thiên và thế nhơn chẳng bằng được. Đây gọi là Bồ Tát Huệ lực.

Đây gọi là Bồ Tát Huệ lực vô tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát Thất giác phần cũng chẳng thể tận.

Những gì là bảy?

Niệm giác phần,

Trạch pháp giác phần,

Tiến giác phần,

Hỉ giác phần,

Trừ giác phần,

Định giác phần, và

Xả giác phần.

Thế nào là Niệm giác phần?

Nếu niệm giác phần có thể quán nơi pháp, có thể phân biệt pháp, soạn hợp tư duy trí huệ, cũng hay quán sát tự tướng các pháp.

Những gì là Tự tướng?

Quán tất cả pháp tự tánh đều không, niệm như vậy khiến đều hiểu tỏ. Đây gọi là Bồ Tát Niệm giác phần.

Thế nào là Trạch pháp giác phần?

Nếu có thể phân biệt hiểu rõ tám vạn bốn ngàn pháp tụ, như các pháp được hiểu rõ, liễu nghĩa là liễu nghĩa, bất liễu nghĩa là bất liễu nghĩa, thế đế là thế đế, đệ nhất nghĩa đế là đệ nhất nghĩa đế, giả danh là giả danh, rõ đúng không nghi là rõ đúng không nghi. Các pháp như vậy phân biệt tuyên trạch. Đây gọi là Bồ Tát Trạch pháp giác phần.

Thế nào là Tiến giác phần?

Như niệm pháp, trạch pháp, hỉ pháp, trừ pháp, định pháp, xả pháp, dùng trí nhiếp lấy tinh tiến dũng mãnh dục chẳng thối chuyển siêng tu gắng sức chẳng bỏ bỏ ý hành chánh đạo. Đây gọi là Bồ Tát Tiến giác phần.

Thế nào là Hỉ giác phần?

Pháp hỉ được tu, Bồ Tát ở nơi vô lượng pháp lòng sanh hỉ duyệt không có giải đãi thanh tịnh thích pháp, hỉ dũng dục ấy có thể trừ thân tâm bỏ các phiền não. Đây là Bồ Tát Hỉ giác phần.

Thế nào là Trừ giác phần?

Nếu trừ thân tâm và các phiền não, lìa các phú cái nhập vào cảnh giới định khiến tâm chánh trụ. Đây gọi là Bồ Tát Trừ giác phần.

Thế nào là Định giác phần?

Như định được nhập đều có thể biết rõ, chẳng phải chẳng nhập định là biết rõ pháp, lại rõ các kiến phiền não kiết phược vô thủy vô chung tâm thường bình đẳng tất cả các pháp không có tướng biệt dị, có thể biết các pháp bình đẳng như vậy. Đây gọi là Bồ Tát Định giác phần.

Thế nào là Xả giác phần?

Nếu pháp ưu hay hỷ, Bồ Tát tâm chẳng chìm, cũng chẳng bị pháp thế gian kéo níu, không có cao không có hạ chánh trụ bất động, không có các lậu không mừng không tham trước, không có các chướng ngại chánh trực tùy thuận chơn đế chánh đạo. Đây là Bồ Tát Xả giác phần.

Đây gọi là Bồ Tát Thất giác phần mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát Bát thánh đạo phần cũng chẳng thể tận.

Những gì là tám?

Chánh kiến,

Chánh tư duy,

Chánh ngữ,  
Chánh nghiệp,  
Chánh mạng,  
Chánh tinh tiến,  
Chánh niệm,  
Chánh định.

Thế nào là chánh kiến?

Nếu thấy xuất thế chẳng khởi ngã kiến, chúng sanh, thọ mạng, dưỡng dục, sĩ phu, đoạn kiến, thường kiến, hữu kiến, vô kiến, cũng lại chẳng khởi thiện cùng bất thiện vô ký các kiến chấp, nhãn đến chẳng khởi sanh tử Niết Bàn hai tướng kiến ấy. Đây gọi là Bồ Tát Chánh kiến.

Thế nào là Chánh tư duy?

Nếu tư duy mà hay phát khởi tham dục, sân hận, ngu si các phiền não thì chẳng gọi là chánh. Chánh tư duy ấy chẳng tư chẳng khởi các sự như vậy, chỉ tư giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Chánh tư duy ấy có thể suy nghĩ an trụ giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến như vậy. Tư duy như vậy gọi là Chánh tư duy.

Thế nào là Chánh ngữ?

Phàm có diễn nói chẳng làm cho mình có khổ não, cũng chẳng tổn người, thành tựu lời nói tốt lành vi diệu như vậy thẳng đến chánh đạo. Đây gọi là Chánh ngữ.

Thế nào là Chánh nghiệp?

Nếu là hắc nghiệp thì có hắc báo, là bạch nghiệp thì có bạch báo, là hắc bạch nghiệp thì có hắc bạch báo, là phi hắc bạch nghiệp thì có phi hắc bạch báo, Bồ Tát trọn chẳng dám làm.

Nếu là nghiệp có thể tận nghiệp thì Bồ Tát ắt làm.

Nghiệp được Bồ Tát ấy y chỉ, siêng tu các chánh nghiệp như vậy. Đây gọi là Bồ Tát Chánh nghiệp.

Thế nào là Chánh mạng?

Nếu chẳng bỏ Thánh chủng đầu đà oai nghi, chẳng động chẳng chuyển không có các gian siểm, chẳng bị lợi dưỡng thế gian kéo dắt, dễ nuôi dễ đủ, thường tự kiên trì oai nghi lễ tiết. Thấy người được lợi tâm chẳng sanh não. Nơi lợi dưỡng của mình thường biết thôi đủ. Chánh hạnh như vậy được Thánh nơn khen. Đây gọi là Bồ Tát Chánh mạng.

Thế nào là Chánh tiến?

Nếu tiến đến tà thì chẳng phải chỗ được Thánh khen, đó là tham dâm sân hận ngu si các phiền não. Chẳng chánh tinh tiến ấy Bồ Tát trọn chẳng làm.

Nếu là pháp có thể nhập vào chánh để thánh đạo tịch diệt Niết Bàn phan duyên chánh lộ. Chánh tinh tiến ấy Bồ Tát tu tập siêng làm. Đây gọi là Bồ Tát Chánh tinh tiến.

Thế nào là Chánh niệm?

Nếu là niệm chẳng mất chẳng động nơi pháp, chánh trực chẳng cong vạy, thấy lỗi sanh tử tiến đến Niết Bàn, cột tâm chẳng quên chẳng mất chánh đạo. Đây gọi là Bồ Tát Chánh niệm.

Thế nào là Chánh định?

Nếu là định chẳng loạn nơi tất cả pháp, lúc Bồ Tát ấy trụ như vậy thành chánh quyết định. Đây gọi là Chánh định.

Bồ Tát trụ tam muội ấy vì tất cả chúng sanh mà được giải thoát thành chánh quyết định. Đây gọi là Chánh định.

Bát Thánh đạo này đều là đạo của tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, Bồ Tát ấy hiểu rõ rồi diễn nói khai thị phân biệt hiển hiện thành tựu Phật đạo.

Đây gọi là Bồ Tát Bát Thánh đạo phần chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phát! Đại Bồ Tát tu hành định huệ cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Định?

Nếu tâm tịch tĩnh chánh tịch tĩnh diệt chẳng nã, tâm thường chẳng loạn thủ hộ các căn, chẳng động chẳng chuyển không có sốt bạo an tường tịch mặc kiên trì chẳng mất, khéo điều nhu nhuyễn ở riêng nhàn tĩnh, thân thì xa lìa, tâm chẳng hồi chuyển. Suy nghĩ ưa thích chỗ a lan nhã vắng vẻ, không có ác cầu, cũng không có chỗ mong cầu, chẳng có cầu nhiều, chánh hạnh chánh mạng oai nghi kiên cố, biết phải lúc, tùy theo phải lúc, thường biết thôi đủ. Dễ nuôi dễ đủ vì có sức kham nhẫn vậy. Tâm không có cao không có hạ có thể nhẫn được lời mắng nhiếc. Phát tâm chuyên hướng thiện pháp tư duy, thích tư duy niệm xứ và các thiền chi, phát khởi từ tâm nhập vào bi tâm, an trụ hỷ tâm khéo tu xả tâm, chánh nhập sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, không xứ, thức xứ, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng xứ, khéo có thể tư duy cứu thứ đệ định. Đây gọi là Định. Tóm lại, Bồ Tát trợ định vô lượng vô biên siêng năng tu tập. Đây gọi là Bồ Tát định chẳng thể tận.

Thế nào là Huệ?

Huệ ấy tu tập trợ đạo nhập vào các pháp vô ngã, vô nhơn, chúng sanh, thọ mạng. Huệ như vậy phân biệt các ấm như ảo như hóa, phân biệt các giới bình đẳng và các nhập hư không tụ, phân biệt các đế thấy đều sáng tỏ, tùy thuận quán biết mười hai nhơn duyên, phân biệt các kiến nhơn quả quả chứng.

Nói là phân biệt ấy, nơi tất cả pháp có thể được chánh kiến. Như thiết mà thấy chơn kiến, không kiến, vô tướng kiến, vô nguyên kiến. Lại phân biệt ấy là vì vô phân biệt nên phân biệt.

Nói là kiến ấy cũng không chỗ thấy không chỗ biết khác. Kiến như vậy là chơn thiết kiến. Thấy chơn thiết ấy tức được phương tiện.

Bồ Tát ấy huệ như vậy thấy chẳng theo vô vi, tu hành các thiện pháp tâm không chỗ trụ trước, đây gọi là huệ.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành định huệ mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát tổng trì biện tài cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Tổng trì?

Những thiện căn được tu tập, Bồ Tát chánh niệm tích tập. Bao nhiêu tám vạn bốn ngàn pháp tụ đã có Bồ Tát



có thể chánh thọ trì chẳng quên chẳng mất. Đây gọi là Bồ Tát tổng trì.

Lại Bồ Tát tổng trì ấy, hoặc là tất cả chư Phật chỗ nói diệu pháp, hoặc là tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, chư Thiên, thế nhơn, chúng sanh phàm phu có bao nhiêu âm thanh lời lành, đều có thể thọ trì cả. Đây gọi là Bồ Tát tổng trì.

Dầu lúc kiếp tai khởi phải bỏ mạng thọ sanh xứ khác, Bồ Tát ấy vẫn chánh niệm tổng trì chẳng quên chẳng mất. Như nhìn thấy quả a ma lặc trong bàn tay, Bồ Tát ấy xem thấy tất cả pháp cũng như vậy. Đây gọi là Bồ Tát tổng trì.

Thế nào là Biện tài?

Bồ Tát nói pháp không có trệ ngại, nói pháp vô trụ, nói pháp không dứt, nói pháp thông lẹ, nói pháp vui hòa, nói pháp nhanh chóng. Bồ Tát nói pháp như vậy là quả báo thanh tịnh do nghiệp lành đời trước, được chư Phật hộ niệm, chư Thiên nhiếp thọ, nói pháp không sai lầm, chẳng luống công, tiến đến Niết Bàn.

Bồ Tát thành tựu biện tài như vậy, có bao nhiêu sắc tượng và các loài chúng sanh, Bồ Tát biện tài ứng cơ chẳng dự tư duy trước chẳng dự phân biệt trước, Bồ Tát giỏi có thể tán nói kệ tụng trong khế kinh.

Bồ Tát nếu đến trong đại chúng Sát Lợi, Bà La Môn, Trưởng Giả, đại chúng Sa Môn, đại chúng Tứ Thiên Vương, Đạo Lợi Thiên, Phạm Thiên, ma chúng, nơi nơi chỗ chỗ tự nhiên có thể biết rõ tất cả chúng sanh căn lượng, Bồ Tát dùng vô ngại biện mà vì họ thuyết pháp.

Bồ Tát ấy như bốn hỷ lạc giảng tuyên pháp yếu trọn đời chẳng dứt. Đây gọi là Bồ Tát biện tài.

Đây gọi là Bồ Tát tổng trì biện tài cũng chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát soạn tập bốn pháp cũng chẳng thể tận.

Những gì là bốn?

Một là Bồ Tát ấy biết tất cả hành vô thường. Hai là biết tất cả hành khổ. Ba là biết tất cả pháp vô ngã và bốn là biết tất cả pháp tịch diệt Niết Bàn.

Thế nào là Vô thường nghĩa?

Vô sở hữu là vô thường nghĩa. Vô sở phá hoại là vô thường nghĩa. Nghĩa vô thường ấy tức là nghĩa vô ngã, nếu pháp vô ngã thì không gì phá hoại được vì là tánh diệt vậy. Đây gọi là vô thường nghĩa.

Thế nào là Khổ nghĩa?

Vì vô sở cầu nên là khổ nghĩa. Vì ái nhiễm hết nên là khổ nghĩa. Vì vô sở nguyện nên là khổ nghĩa. Vì không rỗng không có sở hữu nên là khổ nghĩa. Đây gọi là khổ nghĩa.

Thế nào là Vô ngã nghĩa?

Cứu cánh vô ngã là vô ngã nghĩa. Như vô ngã nghĩa tức là không rỗng nghĩa, là vô sở hữu nghĩa, là hư cuống chẳng thiết nghĩa. Đây gọi là vô ngã nghĩa.

Thế nào là Tịch diệt Niết Bàn nghĩa?

Tịch diệt nghĩa ấy chẳng phải là niệm niệm diệt. Như chẳng phải niệm niệm diệt tức là tịch diệt. Bồ Tát được trí huệ vô tận ấy biết tất cả pháp tướng đồng với tịch diệt. Tịch diệt ấy tức là Niết Bàn. Đây gọi là Tịch diệt Niết Bàn nghĩa.

Đây gọi là Bồ Tát soạn tập bốn pháp mà chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát nhưt đạo cũng chẳng thể tận.

Thế nào là Nhưt đạo?

Bồ Tát chỗ được chơn thiết trí huệ chẳng từ người khác nghe.

Lại nhứt đạo ấy, Bồ Tát độc nhứt không có bạn hữu, đã ở nơi Vô Thượng Bồ Đề có thể đại trang nghiêm dùng thể lực tinh tiến của mình nhiếp lấy, cứu cánh tự tu tập chẳng nhờ người làm. Bồ Tát tự dùng sức nhọn duyên dững mãnh kiến lập trang nghiêm kiên cố như vậy. Như các chúng sanh tạo tác bao nhiêu thiện nghiệp, ta cũng sẽ có thể làm nên tất cả như vậy. Và các Thánh Nhơn từ lúc sơ phát tâm đến sau làm bao nhiêu công hạnh ta cũng sẽ làm.

Bồ thí chẳng phải là bạn của ta mà ta là bạn của bồ thí. Trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định và trí huệ chẳng phải là bạn của ta mà ta là bạn của chúng.

Các Ba la mật chẳng thể sai sử ta mà ta có thể sai sử chúng, nhẫn đến các thiện căn cũng đều như vậy. Các pháp như vậy dầu chẳng phải bạn của ta mà ta cần phải làm. Chẳng cậy dựa nơi kia, Bồ Tát tự lực dững mãnh riêng làm không có bạn, ngồi tòa kim cương nơi đạo tràng phá các ma chúng, dùng một niệm huệ thành Vô Thượng Bồ Đề. Bồ Tát phải tỏ rõ phân biệt như vậy.

Đây gọi là Bồ Tát Nhứt đạo vô tận.

Thưa Tôn giả Xá Lợi Phất! Đại Bồ Tát sở tu phương tiện cũng chẳng thể tận.

## Thế nào là Phương tiện?

Thấy tất cả pháp là phương tiện. Phát khởi các pháp là phương tiện. Làm Bồ Tát sứ là phương tiện. Cứu cánh phân biệt là phương tiện. Không có hạn lượng là phương tiện. Chí ý thường cầu pháp xuất thế là phương tiện. Lúc bố thí liền có thể đầy đủ các Ba la mật là phương tiện. Lúc trì giới nơi nơi xứ xứ tự tại vãng sanh là phương tiện. Lúc nhẫn nhục trang nghiêm tự thân và Bồ Đề đạo là phương tiện. Lúc hai tinh tiến tâm không có sở trụ là phương tiện. Lúc tu thiên định không có thối thất là phương tiện. Lúc tu trí huệ chẳng chứng vô vi là phương tiện. Lúc tu tâm từ thương kẻ không có thế lực là phương tiện. Lúc tu tâm bi chẳng nhằm sanh tử là phương tiện. Lúc tu tâm hỷ chẳng thích ở chỗ vui là phương tiện. Lúc tu tâm xả phát tâm tu tập tất cả thiện căn là phương tiện. Lúc tu thiên nhãn là muốn thành tựu chư Phật nhãn là phương tiện. Lúc tu thiên nhĩ là vì muốn thành tựu chư Phật nhĩ là phương tiện. Lúc tu tha tâm trí là vì muốn được chư Phật trí biết tất cả chúng sanh căn lượng cạn sâu là phương tiện. Lúc tu túc mạng trí là vì được Phật trí biết tam thế vô ngại là phương tiện. Lúc tu tập thần thông là vì muốn được chư Phật thần thông lực là phương tiện. Tùy chúng sanh tâm là phương tiện. Đã tự hiểu rõ

lại hiểu rõ chúng sanh là phương tiện. Đã tự độ rồi thì hiện chưa độ mà gắng sức siêng tu cầu được độ thể là phương tiện. Đã lìa phiền não mà thị hiện phiền não là phương tiện. Đã xả bỏ gánh nặng mà thị hiện có gánh nặng là phương tiện. Hay biết căn lượng chúng sanh tùy căn lượng thuyết pháp là phương tiện. Khéo có thể dạy bảo tiến tu hàng độn căn chúng sanh là phương tiện. Biết thời biết phi thời là phương tiện. Biết chúng sanh có thể hành đạo mà sa vào tà kiến có thể đặt ở chánh đạo là phương tiện. Có thể khiến lượng làm vô lượng khiến vô lượng làm lượng là phương tiện. Khiến tổn hoại hoàn phục như cũ là phương tiện. Thị hiện thắng kẻ kia là phương tiện. Thị hiện nói Niết Bàn có ngũ dục lạc là phương tiện. Đã được giải thoát thị hiện có hệ phược là phương tiện. Ở nơi sanh tử mà chẳng đọa sanh tử là phương tiện. Nơi các oai nghi không chỗ chuyên đúng cũng chẳng thôi thất là phương tiện. Chỉ quán chúng sanh chẳng thấy trì giới hay phá giới là phương tiện. Nhiếp các kiến duyên chẳng sanh tranh cạnh là phương tiện. Rõ âm thanh ấy giả danh không thiệt là phương tiện. Thường đi trong tam giới là phương tiện. Được giải thoát tướng hành là phương tiện. Thân cận phạm phu như thân cận Thánh nhưn là phương tiện. Chẳng chứng Niết Bàn thường ở sanh tử là phương tiện. Nơi ma hành xứ hiển

hiện đại quang minh không có phiền não là phương tiện. Tất cả thị tất cả phi là phương tiện.

Đây gọi là Bồ Tát tu hành phương tiện cũng chẳng thể tận.

Thưa Tôn giả! Đây gọi là Bồ Tát tám mươi vô tận. Tám mươi vô tận ấy đều có thể chứa đựng tất cả Phật pháp”.

Lúc Vô Tận Ý đại Bồ Tát nói pháp môn phẩm ấy, có sáu mươi bảy trăm ngàn chúng sanh, người chưa phát tâm, đều liền phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Năm trăm hai ngàn đại Bồ Tát được Vô Sanh Pháp Nhân.

Bảy giờ đại chúng dâng các thứ hoa, các thứ tràng hoa, các thứ lọng hoa cúng dường Như Lai và Vô Tận Ý đại Bồ Tát cùng kinh điển ấy.

Trên hư không có vô lượng thiên nhạc tự nhiên phát thanh nói rằng: “Chư Phật Thế Tôn trong vô lượng kiếp tập hợp Vô Thượng Bồ Đề, nay trong hội Đại Tập này Vô Tận Ý Bồ Tát đã nói nghĩa ấy. Nếu có ai nghe pháp môn vô tận ấy mà tin hiểu thọ trì đọc tụng giải thuyết, nên biết người ấy là đầy đủ pháp vô tận ấy vậy”.

Đức Thế Tôn lấy y trùm vai ban cho Vô Tận Ý Bồ Tát mà nói rằng: “Lành thay lành thay! Đại Sĩ nói nghĩa

ấy rất hay, chẳng phải chỉ có ta hứa khả, thập phương chư Phật cũng như vậy”.

Vô Tận Ý đại Bồ Tát hai tay bung y để trên đỉnh đầu mình mà bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Thiên và thế nhơn sẽ coi y này hơn cái tháp, vì là vật được Như Lai dùng”.

Lúc bấy giờ có nhiều các thứ y báu, các thứ lọng báu, các thứ phan báu, các thứ cây báu, các thứ tràng hoa báu tự nhiên từ thập phương thế giới bay đến che Vô Tận Ý đại Bồ Tát để cúng dường.

Các thứ y, lọng, phan, thọ, tràng hoa báu ấy tự nhiên diễn nói lời rằng: “Lành thay lành thay! Thiện nam tử có thể khéo nói pháp môn vô tận ấy. Như lời ông đã nói, được chúng ta hứa khả”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Những y báu cúng dường như vậy từ xứ nào đến phát ra tiếng nói như vậy?”.

Đức Phật nói: “Này Xá Lợi Phất! Lúc Vô Tận Ý Bồ Tát sơ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề giáo hóa các chúng sanh ấy, nay họ đã thành Vô Thượng Bồ Đề ở thế giới mười phương. Đây là chư Phật Chánh Biến Tri kia vì biết ơn báo ơn nên sai các thứ báu ấy đến khen ngợi công đức



chơn thiết của Vô Tận Ý Bồ Tát và cũng cúng dường kinh điển được tuyên nói”.

Lúc này đại chúng đối với Vô Tận Ý Bồ Tát càng thêm cung kính tôn trọng tán thán đồng nói rằng: “Hôm nay chúng tôi mừng được đại lợi ích, được thấy Vô Tận Ý Bồ Tát cung kính cúng dường tôn trọng tán thán và được nghe pháp môn vô tận. Nếu có ai tai được nghe danh tự Vô Tận Ý Bồ Tát cũng được lợi ích lành hà huông mắt thấy gồm được nghe kinh này”.

Đức Thế Tôn ở trong đại chúng nghe lời ấy liền bảo Xá Lợi Phất Tôn giả rằng: “Này Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam tử thiện nữ như học Bồ Tát đạo trong một kiếp cúng dường chư Phật học giới oai nghi do sức kham nhẫn tận sanh tử khổ tế của các chúng sanh, siêng năng tinh tiến tu tập như cứu đầu cháy, nơi các thiên định nứt tâm thành tựu trí huệ phương tiện, nếu rời lìa kinh điển này, ta nói người ấy chưa có thể đầy đủ sáu Ba la mật”.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam tử thiện nữ như nghe kinh điển này tin hiểu thọ trì đọc tụng giải nghĩa như thuyết tu hành, ta nói người ấy đã là đầy đủ sáu Ba la mật mau được thành tựu Vô Thượng Bồ Đề. Tại sao vậy?

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát thọ trì kinh này vì người diễn nói tức là đầy đủ Đản Ba la mật. Tại sao? Vì trong các sự bố thí thì pháp thí là hơn cả, chẳng hề quên mất tâm Bồ Tát.

Nếu trì kinh này tức là trì giới, nên có thể đầy đủ Thi Ba la mật. Tại sao? Vì cấm giới của tất cả Bồ Tát học được nhiếp nơi kinh này.

Nếu ở kinh này có thể kham nhẫn thích ưa, tất cả chúng sanh chẳng trở hoại được, có thể ở nơi đây tiến tu nhẫn nhục, tức là đầy đủ Sằn Đề Ba la mật.

Nếu ở kinh này siêng làm chuyện nói, thân khẩu ý ba nghiệp tinh tiến tu tập, tức là đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật.

Nếu ở kinh này tâm được tịch diệt không có tán loạn, nhứt tâm định ý phân biệt pháp tướng, tức là đầy đủ Thiên na Ba la mật.

Nếu ở kinh này tự được hiện trí, chẳng từ người nghe được chánh hành trí, tức là đầy đủ Bát Nhã Ba la mật.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát siêng học kinh này nếu muốn đầy đủ các Ba la mật thì không khó.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát học tập kinh này thọ trì đọc tụng như thuyết tu hành biên chép kinh quyển, nên biết người ấy tất cả Phật pháp đã ở trong tay.

Tánh tứ đại có thể biến đổi khác, tâm Bồ Tát ấy ở nơi Vô Thượng Bồ Đề chẳng thể còn chuyển đổi.

Này Xá Lợi Phát! Kinh điển này là ấn bất thối chuyển của Bồ Tát, vì vậy nên Bồ Tát phải cầu ấn ấy.

Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn thân cận ấn ấy thì tức là thân cận tất cả Phật pháp”.

Lúc bấy giờ Tứ Thiên Vương cùng các quyền thuộc từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tứ (*Thiên*) Vương chúng tôi là đệ tử Phật đã được dẫu đạo. Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn thọ trì kinh này, chúng tôi kham nhiệm vì họ mà làm kẻ vệ hộ cung cấp hầu hạ, sẽ coi người ấy như Đức Như Lai. Tại sao? Vì trong kinh điển này xuất sanh các thừa vậy”.

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nơn từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tôi thường theo Phật nghe vô lượng vô biên kinh điển, chưa từng được nghe kinh điển phân biệt nghĩa thậm thâm như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Nơi nơi xứ xứ, chỗ nào có điển nói kinh này, đích thân tôi và chư Thiên Đạo Lợi sẽ đến đó nghe học, thủ hộ Pháp sư tăng thêm khí lực mạnh mẽ tinh tiến chánh niệm biện tài, khiến Pháp sư ấy ở trong

đại chúng được vô sở úy rộng có thể tuyên nói kinh điển như vậy”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay! Này Kiều Thi Ca! Ông có thể ủng hộ người thuyết pháp ấy khiến được dũng mãnh tinh tiến chánh niệm biện tài.

Này Kiều Thi Ca! Nếu có thể ủng hộ người thuyết pháp ấy tức là ủng hộ chư Phật chánh pháp. Người ủng hộ chánh pháp tức là người ủng hộ tất cả chúng sanh”.

Phạm Tụ Tại Thiên Vương quỳ dài chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu xứ nào có kinh điển này lưu bố, đích thân tôi cùng chư Phạm Thiên và quyến thuộc sẽ bỏ thiên hỷ lạc để đến đó nghe học thưa hỏi thỉnh cầu.

Lúc tôi đến đó sẽ hiện bốn điềm tướng khiến được hay biết:

Một là làm cho thấy quang minh vi diệu.

Hai là được nghe mùi hương thơm lạ.

Ba là khiến người thuyết pháp được vô ngại biện và chánh ức niệm, pháp được nói lành tốt chẳng mất chương cú.

Bốn là khiến đại chúng ấy phát tâm lành muốn vui mừng nghe pháp không có nhàm đủ.

Có bốn điềm tốt ấy, nên biết đó là Phạm Thiên Vương cùng quyến thuộc chư Phạm Thiên đích thân đến nghe pháp”.

Đệ Lục Dục Thiên Ma Ba Tuần chấp tay bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh điển như vậy khiến thế lực tôi yếu kém. Tại sao? Vì nếu có Bồ Tát nghe kinh này thọ trì đọc tụng vì người mà rộng nói, phải biết người ấy tức là được thọ ký.

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát như vậy đến xứ nào, đến thế giới chư Phật, nên biết như là Đức Phật Thế Tôn.

Nay tôi có những tâm kiêu mạn tật đố công cao, do sức oai đức của Vô Tận Ý mà đều bị xô dẹp hết cả.

Nay tôi sẽ thủ hộ kinh điển này và người thuyết pháp. Nơi nào có lưu bố kinh này, tôi chẳng khởi một niệm tâm trở ngại, huống là tự mình đến đó làm hại”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan rằng: “Này A Nan! Từ ngày hôm nay ông nên vì chánh pháp ở lâu thế gian mà thọ trì kinh điển này đọc tụng giải thuyết”.

Tôn giả A Nan liền đứng dậy chỉnh y phục trích bày vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay hướng Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi kính vâng lời Phật thọ trì

kinh ấy, chỉ tự hận chẳng có thể rộng tuyên nói lưu bố như chư Bồ Tát”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! Ông nên an lòng. Nay ở trong pháp hội này có chư đại Bồ Tát có thể hộ trì khiến kinh điển này rộng tuyên lưu bố”.

Liền đó trong đại hội có sáu mươi ức chư đại Bồ Tát, những người đáng phải hộ pháp, từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay hướng Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng tôi cần phải tuyên truyền kinh này đến khắp mười phương.

Tại Ta Bà thế giới này có Di Lặc Đại Sĩ, Ngài ở đây tự sẽ hộ trì kinh này và người thuyết pháp.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu lúc Phật diệt độ rồi, năm trăm năm sau, nếu có Bồ Tát nghe kinh điển này thọ trì đọc tụng, nên biết đều là sức oai thần của Di Lặc Bồ Tát kiến lập”.

Đức Phật khen chúng đại Bồ Tát hộ pháp rằng: “Lành thay lành thay! Chư Thiện nam tử! Các ông chẳng những ngày nay ở trước ta hộ trì chánh pháp, mà các ông cũng đã từng hộ trì chánh pháp của hằng hà sa số chư Phật quá khứ”.

Vô Tận Ý đại Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi tự dùng phần ít trí huệ nói kinh điển này, vẫn tự cú nghĩa ắt chẳng đầy đủ. Nay tôi ở trước Phật và chư đại Bồ Tát đã thành tựu vô tận pháp mà sám hối tội lỗi”.

Đức Phật nói: “Này Vô Tận Ý! Nếu Bồ Tát có đủ bốn vô ngại trí thì chỗ giảng thuyết không có sai lầm. Bồ Tát như vậy được chơn không nghĩa phân biệt pháp môn mới có thể tuyên nói kinh điển như vậy.

Này Vô Tận Ý! Nay ông đã đến chỗ đệ nhất thành tựu tứ biện tự tại vô ngại. Kinh Đại thừa này chẳng từ người nghe mà có thể phân biệt.

Này Vô Tận Ý! Nay ông thành tựu bực trụ như vậy thân khẩu ý nghiệp không có sai lầm. Tại sao? Vì Bồ Tát tu tập ba nghiệp thành tựu thường dùng trí huệ làm căn bản vậy.

Này Vô Tận Ý! Đã có vô lượng trăm ngàn vạn ức chư Phật Thế Tôn đều đồng khen ngợi nghe ông thuyết pháp.

Này Vô Tận Ý! Ông trước đã ở chỗ ta và chư Phật cứu cánh sám hối không có sót mất”.

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên là gì và phụng trì thế nào?”.

Đức Phật nói: “Kinh này tên là Vô Tận Ý sở thuyết bất khả tận nghĩa chương cú pháp môn. Còn có tên là Đại Tập. Ông nên phụng trì như vậy.

Này A Nan! Ông phải tín thọ kinh điển như vậy. Tại sao? Vì ông thọ trì kinh này rồi thì những pháp đã được trì niệm sẽ tăng hơn trước cả ngàn lần. Nếu vì người nói thì là kiến lập Phật sự vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Vô Tận Ý đại Bồ Tát, các Tôn giả Xá Lợi Phất, A Nan, chư Thiên, Long, Thần, Càn Thát Bà, A Tu La v.v... tất cả đại chúng nghe lời Phật nói đều rất vui mừng làm lễ mà đi.

**Pháp Hội Vô Tận Ý Bồ Tát Thứ Sáu Mười Một Hết**

**KINH ĐẠI BỬU TÍCH**

**62 PHÁP HỘI QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT  
THỨ SÁU MƯỜI HAI<sup>42</sup>**

**Hán dịch: Tam Cương Lương Gia Xá**

**Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh**

---

<sup>42</sup> Theo daitangkinh.org: Bộ Đại Bảo Tích, tập 5, số 365



Như vậy, tôi nghe một lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng đại Tỳ Kheo một ngàn hai trăm năm mươi người câu hội.

Chúng Bồ Tát có ba vạn hai ngàn, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử đại Bồ Tát làm thượng thủ.

Lúc bấy giờ thành Vương Xá có một Thái Tử tên là A Xà Thế thuận theo lời bảo của ác hữu Điều Đạt bắt vua cha Tần Bà Sa La nhốt trong nhà tối bảy tầng cửa, cấm các quan không một ai được vào.

Quốc Thái phu nhân tên là Vi Đề Hi cung kính Đại Vương, tắm gội sạch sẽ, lấy tô và mật nhồi mì sợi rồi trét lên thân, trong hột chuỗi ngọc đeo đựng nước nho, đi vào ngục thăm Đại Vương kín đáo dâng lên.

Đại Vương Tần Bà Sa La ăn mì uống nước nho rồi xin nước súc miệng. Súc miệng xong, Đại Vương chấp tay cung kính hướng về núi Kỳ Xà Quật với đánh lễ Thế Tôn mà bạch rằng: “Tôn giả Đại Mục Kiền Liên là thân hữu của tôi, nguyện hưng từ bi truyền thọ giới Bát Quan Trai cho tôi”.

Liên đó Tôn giả Đại Mục Kiền Liên như chim ưng bay mau đến chỗ vua, truyền giới bát Quan Trai cho vua.

Ngày ngày đều như vậy, đến truyền giới cho vua.

Đức Thế Tôn cũng sai Tôn giả Phú Lô Na đến vì vua mà thuyết pháp.

Thời gian như vậy trải qua hai mươi một ngày, Đại Vương Tần Bà Sa La ăn mì mật, uống nước nho, lại được thọ giới Bát Quan Trai, được nghe thuyết pháp nên nhan sắc vua hòa vui.

A Xà Thế hỏi người giữ cửa ngục rằng: “Hôm nay Phụ Vương ta vẫn còn sống ư?”.

Người giữ cửa ngục tâu rằng: “Tâu Đại Vương! Quốc Thái phu nhơn trên thân trét mì mật, trong chuỗi ngọc đựng nước nho đem dâng lên vua. Còn có Sa Môn Đại Mục Kiên Liên và Phú Lô Na đi từ trên hư không đến vì vua thuyết pháp chẳng thể cấm cản được”.

A Xà Thế nghe lời ấy giận mẹ mình rằng: “Mẹ ta là giặc làm bạn với giặc. Sa Môn ác nhơn huyễn hoặc chú thuật khiến ác vương ấy nhiều ngày mà chẳng chết”.

A Xà Thế liền cầm gươm bén muốn giết mẹ.

Lúc ấy có một đại thần tên là Nguyệt Quang thông minh nhiều trí cùng với Kỳ Bà đến lễ vua A Xà Thế mà tâu rằng: “Tâu Đại Vương! Chúng thần nghe Tỳ Đà Luận kinh nói từ kiếp sơ đến nay có các ác vương vì tham ngôi

vua mà giết hại cha mình đến số một vạn tám ngàn. Chưa từng nghe nói có kẻ vô đạo hại mẹ. Nay Đại Vương làm sự sát nghịch này ô uế dòng Sát Đế Lợi. Chúng thần chẳng nở nghe. Đây là Chiên Đà La. Chúng tôi chẳng nên còn ở lại nơi đây”.

Hai vị đại thần tâu rồi lấy tay vỗ lên grom đeo đi lui mà ra.

A Xà Thế kinh sợ hãi hùng bảo Kỳ Bà rằng: “Còn anh cũng chẳng vì ta chẳng?”.

Kỳ Bà tâu rằng: “Đại Vương cần thận chớ có hại mẹ”.

A Xà Thế nghe lời ấy sấm hối cầu cứu liền bỏ grom thôi không hại mẹ, truyền lệnh cho nội quan nhốt mẹ vào thâm cung chẳng cho ra nữa.

Vi Đề Hi bị giam nhốt rồi sầu lo tiêu tụy với hướng về núi Kỳ Xà Quạt lạy Phật mà nói rằng: “Ngày trước Đức Như Lai Thế Tôn thường sai Tôn giả A Nan đến thăm hỏi tôi. Nay tôi sầu lo, Đức Thế Tôn oai trọng không sao được thấy. Duy nguyện Đức Thế Tôn sai các Tôn giả Đại Mục Kiền Liên và A Nan đến cho tôi được thấy”.

Nói xong, Vi Đề Hi buồn khóc lệ rơi như mưa với hướng lạy Phật, trong khoảng thời gian chưa cất đầu lên,

Đức Thế Tôn ở núi Kỳ Xà Quật biết tâm niệm của Vi Đề Hi liền bảo Đại Mục Kiền Liên và A Nan đi trên hư không. Đức Phật từ núi Kỳ Xà Quật ẩn mất hiện ra nơi vương cung.

Vi Đề Hi lạy rồi ngược đầu lên thấy Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật thân màu tử kim ngồi trên hoa sen trăm báu. Tôn giả Đại Mục Kiền Liên hầu bên tả, Tôn giả A Nan hầu bên hữu. Trong hư không hàng Phạm Vương, Đế Thích, Hộ Thế Tứ Vương mưa hoa trời khắp nơi đẽ cúng dường.

Vi Đề Hi thấy Phật Thế Tôn liền tự bứt chuỗi ngọc, cả thân mình gieo xuống đất kêu khóc hướng Phật mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Xưa tôi tội gì mà sanh đũa ác tử ấy. Đức Thế Tôn lại có ơn duyên gì mà cùng làm quyến thuộc với Đề Bà Đạt Đa. Duy nguyện Đức Thế Tôn vì tôi mà nói rộng những xứ không có lo khổ tôi sẽ vãng sanh, tôi không còn thích cõi Diêm Phù Đề trước ác thế này. Xứ trước ác này đầy những địa ngục, naga quỷ, súc sanh, nhiều khối bất thiện. Nguyện tôi đời vị lai chẳng nghe danh từ ác, chẳng thấy người ác. Nay tôi hướng về Thế Tôn năm vóc gieo xuống đất cầu thương cho tôi sám hối. Duy nguyện Phật Nhựt dạy tôi quán nơi xứ nghiệp hành thanh tịnh”.

Đức Thế Tôn phóng ánh sáng giữa hai mày, ánh sáng ấy màu chơn kim chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới trở về trụ tại đỉnh đầu Phật hóa làm đài chơn kim lớn như núi Tu Di, bao nhiêu quốc độ thanh tịnh vi diệu của mười phương chư Phật đều hiện rõ trong đài vàng ấy. Hoặc có quốc độ thất bửu hiệp thành. Hoặc có quốc độ thuần là liên hoa. Lại có quốc độ như tự tại Thiên cung. Lại có quốc độ như gương pha lê. Có vô lượng quốc độ chư Phật như vậy trang nghiêm xinh đẹp khiến Vi Đề Hi được thấy.

Vi Đề Hi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Dầu các Phật độ ấy đều thanh tịnh đều có quang minh. Nay tôi thích sanh về Cực Lạc thế giới chỗ của Đức Phật A Di Đà.

Duy nguyện Đức Thế Tôn dạy tôi tư duy, dạy tôi chánh thọ”.

Đức Thế Tôn liền mỉm cười có ánh sáng ngũ sắc từ miệng Phật phóng ra, mỗi mỗi ánh sáng chiếu đỉnh đầu vua Tần Bà Sa La.

Dầu bị giam cầm ngục tối, tâm nhãn vua không chướng ngại xa thấy Đức Thế Tôn, vua đầu mặt lạy Phật tự nhiên tăng tiến đạo lực thành bực A Na Hàm.

Đức Phật bảo Vi Đề Hi: “Nay Thái phu nhơn có biết chẳng?”

Phật A Di Đà cách đây chẳng xa, bà nên nhiếp niệm quán kỹ cõi nước ấy thì tịnh nghiệp được thành.

Nay ta sẽ vì bà mà nói rộng các pháp quán, cùng khiến đời vị lai tất cả hàng phàm phu, những người muốn tu tịnh nghiệp được thọ sanh Tây phương Cực Lạc quốc độ.

Này Vi Đề Hi! Người muốn sang nước Cực Lạc ấy nên tu ba phước:

Một là hiếu nuôi cha mẹ, kính thờ bực Sư trưởng, có tâm nhơn từ chẳng giết hại và tu tập mười nghiệp lành.

Hai là thọ trì tam quy y đầy đủ các cấm giới và chẳng phạm oai nghi.

Ba là phát tâm Bồ Đề sâu tin nhơn quả, đọc tụng kinh điển Đại thừa và khuyên dạy sách tiến người tu hành.

Ba sự như vậy gọi là tịnh nghiệp.

Này Vi Đề Hi! Nay bà có biết chẳng? Ba tịnh nghiệp ấy là chánh nhơn tịnh nghiệp của tam thế chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi rằng: “Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ kỹ. Nay Như Lai vì tất cả chúng sanh đời vị lai, những kẻ bị giấc phiền não nhiều hại mà nói nghiệp thanh tịnh.

Lành thay cho Vi Đề Hi khéo hỏi được việc ấy.

Này A Nan! Ông nên thọ trì rộng vì đại chúng mà tuyên nói lời Phật.

Hôm nay Phật vì Vi Đề Hi và vị lai tất cả chúng sanh quán nơi Tây phương Cực Lạc quốc độ, do nguyện lực Phật nên sẽ được quốc độ thanh tịnh ấy như cầm gương sáng tự thấy hình tượng mặt mình. Thấy những sự vui cùng cực vi diệu của quốc độ ấy nên tâm vui mừng liền được Vô Sanh Pháp Nhẫn”.

Đức Phật bảo Vi Đề Hi: “Bà là phàm phu tâm tướng yếu kém chưa được thiên nhãn chẳng thể thấy được xa. Chư Phật Như Lai có phương tiện lạ khiến bà được thấy”.

Vi Đề Hi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như hôm nay tôi nhờ oai lực của Đức Phật Thế Tôn mà được thấy quốc độ Cực Lạc ấy. Nếu sau khi Đức Phật Thế Tôn diệt độ, các chúng sanh trược ác bất thiện bị ngũ khổ bức ngặt, họ làm thế nào có thể được thấy A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới?”.

Đức Phật bảo Vi Đề Hi: “Bà và chúng sanh nên phải chuyên tâm buộc niệm một chỗ tướng nơi phương Tây.

Tướng niệm thế nào?

Tất cả chúng sanh những người có mắt sáng mà chẳng phải là kẻ sanh manh thì đều thấy mặt nhựt lặn cả.

Phàm người tu tập quán tướng nên phát khởi tướng niệm, ngồi ngay thẳng hướng về phía Tây quán kỹ chỗ mặt nhựt sắp lặn khiến tâm niệm trụ vững chuyên tướng nhớ chẳng dời. Thấy mặt nhựt sắp lặn dạng như mặt trống đồng treo. Đã thấy mặt nhựt rồi, nhắm mắt mở mắt đều khiến phải sáng tỏ. Đây là nhựt tướng, gọi là pháp quán ban đầu.

Kế đó quán tướng nước. Thấy nước đứng trong, cũng khiến phải sáng tỏ, ý tướng không phân tán. Đã thấy nước rồi nên quán tướng băng, thấy băng chói suốt tướng làm lưu ly. Tướng này thành rồi thấy đất lưu ly trong ngoài suốt chói, phía dưới có tràng vàng kim cương thất bửu bung chông đất lưu ly. Kim tràng ấy tám phương đầy đủ tám cạnh. Mỗi mỗi phương diện do trăm châu báu làm thành. Mỗi mỗi bửu châu có ngàn ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng có tám vạn bốn ngàn màu chói đất lưu ly sáng như ức ngàn mặt nhựt chẳng thể thấy đủ hết được.



Trên đất lưu ly có dây hoàng kim xen kết lẫn lộn với thất bửu giảng phân ranh giới chùng ngăn ngang rộng phân minh. Trong mỗi mỗi thất bửu ấy có ánh sáng ngũ sắc. Ánh sáng ấy như đóa hoa lại có như sao như trăng lững lờ trên hư không tụ thành đài ánh sáng. Có ngàn vạn lầu các do trăm báu hiệp thành. Hai bên đài đều riêng có trăm ức hoa tràng với vô lượng nhạc khí dùng làm trang nghiêm. Tám thứ gió mát từ ánh sáng phát ra xao động các nhạc khí ấy vang ra tiếng diển nói khổ, không, vô thường, vô ngã.

Đây là thủy tượng gọi là pháp quán thứ hai.

Lúc quán tượng này đã thành phải mỗi mỗi sự quán thấy thiệt rất rõ ràng. Lúc nhắm mắt lúc mở mắt chớ để tan mất, chỉ trừ lúc ăn, thường nhớ sự ấy. Như tượng quán ấy gọi là thô thấy đất Cực Lạc quốc độ. Nếu được tam muội thì thấy đất cõi nước Cực Lạc tỏ rõ phân minh chẳng thể nói đủ hết. Đây là địa tượng gọi là pháp quán thứ ba.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Này A Nan! Ông thọ trì lời Phật vì đời vị lai tất cả đại chúng những người muốn thoát khổ mà nói pháp quán địa ấy. Nếu người quán địa ấy thì trừ được tội sanh tử trong tám mươi ức

kiếp, bỏ thân hiện tại, đời khác quyết định thọ sanh quốc độ thanh tịnh, tâm được không nghi.

Quán tướng đây gọi là chánh quán. Nếu quán tướng khác thì gọi là tà quán”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan và Vi Đề Hi: “Địa quán thành rồi, kế tướng bửu thọ.

Người quán cây báu phải quán mỗi mỗi cây. Tướng bảy lớp hàng cây báu. Mỗi cây báu cao tám ngàn do tuần. Các cây báu ầu đều đầy đủ bông lá bảy báu. Mỗi mỗi bông lá tướng màu khác lạ. Trong màu lưu ly phóng ánh sáng màu hoàng kim. Trong màu pha lê phóng ánh sáng màu hồng. Trong màu mã não phóng ánh sáng màu xa cừ. Trong màu xa cừ phóng ánh sáng màu lục chơn châu. San hô hồ phách tất cả các báu dùng làm chói đẹp. Màn lưới diệu chơn châu giăng che trên cây báu. Trên mỗi mỗi cây báu có bảy lớp màn lưới. Khoảng mỗi mỗi lưới có năm trăm ức cung điện xinh đẹp vi diệu như cung Trời Phạm Vương, có các thiên đồng tử, tự nhiên ở trong ấy. Mỗi mỗi đồng tử có năm trăm ức châu ma ni Thích ca tỳ lăng già dùng làm chuỗi đeo. Ánh sáng mỗi châu ma ni ấy chiếu trăm ức do tuần, dường như hòa hiệp ánh sáng của trăm ức nhứt nguyệt chẳng thể kể hết. Các báu xen lẫn màu sắc sáng đẹp như trong các màu sắc.

Các cây báu ấy hàng hàng ngay nhau, lá lá kế nhau. Giữa khoảng các lá sanh những hoa vi diệu. Trên hoa tự nhiên có quả thất bửu. Mỗi mỗi lá cây ngang rộng đều hai mươi lăm do tuần. Lá ấy có ngàn màu trăm thứ lẫn vẽ như chuỗi ngọc Trời. Có những hoa vi diệu màu diêm phù đàn kim như vòng lửa xoay chói sáng uyển chuyển khoảng giữa lá, vọt sanh những quả như bình báu của Thiên Đê Thích, phóng đại quang minh hóa thành tràng phan và vô lượng lọng báu. Trong lọng báu ấy chói hiện tất cả Phật sự trong toàn cõi thế giới, thập phương thế giới chư Phật cũng hiện bóng trong lọng báu ấy.

Thấy bửu thọ ấy rồi cũng phải mỗi mỗi quán sát thấy thân cây nhánh lá bông trái đều phải phân minh.

Đây là thọ tướng gọi là pháp quán thứ tư.

Kế nên tướng nước.

Người muốn tướng nước nên biết Cực Lạc thế giới có ao nước bát công đức. Mỗi mỗi ao nước bảy báu làm thành. Báu ấy nhu nhuyễn từ như ý châu vương sanh chia làm mười bốn chi, mỗi mỗi chi làm sắc đẹp bảy báu. Hoàng kim làm lòng ao. Dưới lòng ao có kim cương nhiều màu làm cát trắng đáy.

Trong nước mỗi mỗi bấu ấy đều có sáu mươi ức hoa sen thất bửu. Mỗi mỗi hoa sen tròn đều mười hai do tuần. Nước ma ni chảy rót trong khoảng lá theo thân cây sen mà lên xuống phát ra âm thanh vi diệu diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã, các Ba la mật, còn có tiếng tán thán tướng hảo của chư Phật.

Như ý châu vương phóng ra ánh sáng vi diệu màu hoàng kim. Ánh sáng ấy hóa ra các giống chim màu trăm bấu hòa hót êm nhã thường tán thán niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Đây là tướng nước bát công đức gọi là pháp quán thứ năm.

Trong quốc độ Cực Lạc diệu bửu ấy, mỗi mỗi khu vực có năm trăm ức lầu bấu. Trong lầu các ấy có vô lượng chư Thiên trời thiên kỹ nhạc. Còn có nhạc khí treo ở hư không như bửu tràng cỡi Trời chẳng đánh tự kêu. Trong các âm thanh ấy đều diễn nói niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tỳ Kheo Tăng.

Pháp tướng này thành rồi gọi là thô thấy Cực Lạc thế giới bửu thọ, bửu địa và bửu trì đây là tổng quán tướng gọi là pháp quán thứ sáu.

Nếu thấy như vậy thì trừ vô lượng ức kiếp cực trọng ác nghiệp, sau khi mạng chung quyết định sanh nước Cực Lạc.

Quán đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ kỹ đó. Ta sẽ vì các người phân biệt giải thuyết pháp trừ khổ não. Các người ghi nhớ thọ trì rộng vì đại chúng phân biệt giải thuyết”.

Lúc Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn nói lời ấy, Phật Vô Lượng Thọ hiện đứng trên hư không, Quán Thế Âm Bồ Tát đứng hầu bên tả, Đại Thế Chí Bồ Tát đứng hầu bên hữu, ánh sáng chói rực chẳng thể thấy rõ hết, trăm ngàn lần màu vàng diêm phù đàn kim chẳng thể sánh được.

Vi Đề Hi thấy Phật Vô Lượng Thọ rồi tiếp túc lễ lạy.

Lễ lạy xong, Vi Đề Hi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi như oai lực Phật mà được thấy Vô Lượng Thọ Như Lai cùng hai Đại Sĩ Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát. Đời vị lai các chúng sanh sẽ phải thế nào quán thấy Phật Vô Lượng Thọ và hai Bồ Tát ấy?”.

Đức Phật bảo Vi Đề Hi: “Người muốn quán Phật Vô Lượng Thọ thì nên khởi tưởng niệm: Ở trên mặt đất thất bửu tướng có hoa sen, trên mỗi mỗi cánh hoa tướng màu bá bửu có tám vạn bốn ngàn đường gân đường như bức họa cõi Trời, mỗi đường gân có tám vạn bốn ngàn ánh sáng tỏ rõ ràng rẽ đều được thấy cả. Cánh hoa nhỏ như ngón ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, tòa hoa sen ấy có đủ tám vạn bốn ngàn cánh. Khoảng mỗi cánh hoa có trăm ức ma ni châu vương để làm sáng đẹp. Mỗi mỗi châu ma ni vương ấy phóng ra ngàn ánh sáng, ánh sáng ấy như lọng bảy báu hiệp thành che khắp mặt đất. Đài hoa sen ấy bằng báu thích ca tỳ lãng già, có tám vạn kim cương chân thúc ca bửu, phạm ma ni bửu và lưới diêu chơn châu dùng để nghiêm sức. Ở trên đài ấy tự nhiên có bốn trụ bửu tràng, mỗi mỗi bửu tràng cao lớn như trăm ngàn muôn ức núi Tu Di. Trên bửu tràng có màn báu như Dạ Ma Thiên cung còn có năm trăm ức bửu châu vi diệu để làm sáng đẹp. Mỗi mỗi bửu châu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng làm tám vạn bốn ngàn kim sắc nhiều loại lạ khác nhau. Mỗi mỗi kim sắc khắp cả cõi nước Cực Lạc nơi nơi biến hóa đều riêng làm những tướng hình khác lạ: Hoặc làm đài kim cương, hoặc làm lưới chơn châu, hoặc làm mây nhiều loại hoa, nơi mười phương diện tùy ý biến hiện ra làm Phật sự.

Đây là tượng tòa ngòai hoa sen, gọi là pháp quán thứ bảy.

Này A Nan! Hoa sen vi diệu như vậy là do bốn nguyện lực của Pháp Tạng Tỳ Kheo, tiền thân Phật Vô Lượng Thọ cảm thành. Nếu người muốn niệm Đức Phật ấy thì phải trước tượng hoa tòa ấy. Lúc quán tưởng chẳng được tạp quán. Đều phải quán mỗi mỗi chi tiết, mỗi mỗi cánh hoa, mỗi mỗi bửu châu, mỗi mỗi ánh sáng, mỗi mỗi đài, mỗi mỗi tràng đều phải phân minh, như thấy tượng mặt mình hiện trong gương. Pháp tượng này thành diệt trừ trăm muôn ức kiếp tội sanh tử, tất định sẽ sanh Cực Lạc thế giới. Quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Thấy hoa tòa rồi kể nên tưởng Phật. Tại sao vậy? Vì chư Phật Như Lai là thân pháp giới vào khắp trong tâm tưởng của tất cả chúng sanh, nên lúc các người tâm tưởng Phật, tâm ấy tức là ba mươi hai tướng tám mươi tùy hình hảo, tâm ấy làm Phật, tâm ấy là Phật. Chư Phật Chánh Biến Tri hải từ tâm tưởng sanh, vì vậy nên nhứt tâm buộc niệm quán kỹ Đức Phật ấy, Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Người muốn tưởng Đức Phật ấy trước nên tưởng hình tượng. Thấy một bửu tượng màu như vàng diêm phù

đàn ngòì trên hoa tòa kia. Thấy tượng Phật ngòì rồi tâm nhĩn đợc khai thông, tỏ rõ phân minh thấy quốc đợc Cực Lạc thất bửu trang nghiêm, đất báu, ao báu, cây báu bày hàng. Màn lưới báu cõì Trời giĩng che phía trên, các màn lưới báu đầy khắp hư không, thấy sự như vậy khiến rất rõ ràng như thấy trong lòng bàn tay. Thấy sự ấy rồi lại nĩn tưởng một hoa sen lớn ở bên tả tượng Phật như trước không khác. Rồi lại tưởng một hoa sen lớn như trước ở bên hữu tượng Phật. Rồi tưởng một tượng Quán Thế Âm Bồ Tát ngòì tòa sen bên tả cũng kim sắc như trước. Rồi tưởng một tượng Đại Thế Chí Bồ Tát ngòì tòa sen bên hữu. Lúc pháp tướng này thành rồi tượng Phật và tượng Bồ Tát đều phóng ánh sáng. Ánh sáng ấy kim sắc chiếu những bửu thọ. Dưới mỗi mỗi bửu thọ đều có ba tòa hoa sen, tượng Phật và tượng hai Bồ Tát ngòì trên ấy, như vậy khắp cả quốc đợc Cực Lạc.

Lúc pháp tướng này đã thành, hành giả nĩn nghe nước chảy, ánh sáng, các bửu thọ, những chim cưu nhận uyĩn ương đều diễn nói diệu pháp, lúc xuất đĩnh lúc nhập đĩnh luôn nghe diệu pháp. Pháp đợc nghe trong đĩnh, lúc xuất đĩnh nhớ giữ chẳng bỏ phải khế hiệp với lời trong kinh. Nếu chẳng hiệp thì gọi là vọng tưởng. Nếu hiệp thì gọi là thô tưởng thấy Cực Lạc thế giới.



Đây là tượng tướng gọi là pháp quán thứ tám. Quán pháp này trừ được vô lượng ức kiếp tội sanh tử. Nơi thân hiện tại được niệm Phật tam muội”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Kể lại nên quán Phật Vô Lượng Thọ thân tướng quang minh. A Nan phải biết, Phật Vô Lượng Thọ thân như trăm ngàn muôn ức sắc vàng diêm phù đàn Trời Dạ Ma, thân Phật cao sáu mươi muôn ức na do tha hằng hà sa do tuần, bạch hào giữa hai mày xoay bên hữu uyển chuyển như năm tòa núi Tu Di, mắt Phật như bốn đại hải xanh biếc và trắng phân minh. Các lỗ lông nơi thân Phật phóng ánh sáng ra như núi Tu Di. Viên quang của Phật ấy như trăm ức Đại Thiên thế giới. Trong viên quang ấy có trăm vạn ức na do tha hằng hà sa Hóa Phật. Mỗi mỗi Hoá Phật cũng có đông nhiều vô số Hóa Bồ Tát làm thị giả. Thân Phật Vô Lượng Thọ có tám vạn bốn ngàn tướng. Trong mỗi mỗi tướng đều riêng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo. Trong mỗi mỗi hình hảo còn có tám vạn bốn ngàn quang minh, mỗi mỗi quang minh chiếu khắp thập phương thế giới nhiếp lấy chúng sanh niệm Phật chẳng bỏ sót. Quang minh tướng hảo và Hóa Phật ấy chẳng thể nói đủ hết, chỉ nên nhớ tướng khiến tâm nhãn được thấy. Thấy sự ấy

liền thấy thập phương tất cả chư Phật. Vì thấy chư Phật nên gọi là niệm Phật tam muội.

Quán tướng đây gọi là quán thân tất cả Phật, vì quán thân Phật nên cũng thấy tâm Phật. Phật tâm là đại từ bi tâm, dùng từ vô duyên nhiếp thọ các chúng sanh.

Người tu quán này, bỏ thân đời khác sanh trước chư Phật được Vô sanh nhẫn. Vì vậy nên người trí phải buộc niệm quán kỹ Vô Lượng Thọ Phật. Người quán Vô Lượng Thọ Phật từ một tướng hảo mà vào, chỉ quán lông trắng giữa hai mày khiến rất tỏ rõ. Được thấy lông trắng ấy rồi thì tám vạn bốn ngàn tướng hảo tự nhiên sẽ hiện. Thấy Phật Vô Lượng Thọ liền thấy vô lượng chư Phật mười phương. Vì thấy vô lượng chư Phật nên được chư Phật hiện tiền thọ ký.

Đây là khắp quán tướng tất cả sắc thân Phật gọi là pháp quán thứ chín. Quán như đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Đã thấy Vô Lượng Thọ Phật tỏ rõ phân minh rồi, kẻ cũng nên quán Quán Thế Âm Bồ Tát.

Bồ Tát này thân cao tám mươi vạn ức na do tha do tuần, thân màu tử kim, đỉnh có nhục kế, cổ có viên quang

mỗi phương diện đều trăm ngàn do tuần. Trong viên quang có năm trăm Hóa Phật như Thích Ca Mâu Ni. Mỗi mỗi Hóa Phật có năm trăm Hóa Bồ Tát và vô lượng chư Thiên làm thị giả. Trong ánh sáng toàn thân hiện tất cả sắc tướng của chúng sanh trong ngũ đạo. Trên đỉnh có thiên quang bằng tỳ lăng già ma ni bửu. Trong thiên quang có một Hóa Phật đứng cao hai mươi lăm do tuần. Mặt của Quán Thế Âm Bồ Tát như màu vàng diêm phù đàn. Lòng trắng giữa hai mày đủ màu thất bửu chiếu ra tám vạn bốn ngàn thứ ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng có vô lượng vô số trăm ngàn Hóa Phật. Mỗi mỗi Hóa Phật có vô số hóa Bồ Tát làm thị giả biến hiện tự tại khắp thập phương thế giới. Cánh tay màu như hoa sen hồng có tám mươi ức ánh sáng vi diệu làm chuỗi đeo. Trong chuỗi đeo ánh sáng ấy khắp hiện tất cả sự trang nghiêm. Bàn tay màu năm trăm ức hoa sen đẹp. Bàn tay mười đầu ngón mỗi mỗi đầu ngón có tám vạn bốn ngàn lần đường như ấn văn. Mỗi mỗi lần có tám vạn bốn ngàn màu, mỗi mỗi màu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng, ánh sáng ấy mềm dịu chiếu khắp tất cả. Bồ Tát dùng tay báu này tiếp dẫn chúng sanh. Lúc Bồ Tát cất chun lên, dưới lòng bàn chun có tướng thiên bức luân tự nhiên hóa thành năm trăm ức đài quang minh. Lúc để chun xuống có hoa kim cương ma ni rải rác tất cả không chỗ nào là chẳng đầy

khắp. Các tướng khác nơi thân Bồ Tát đầy đủ những hình hảo như thân Phật không khác, chỉ có nhục kế trên đỉnh và vô kiến đánh tướng chẳng bằng Thế Tôn. Đây là tướng sắc thân chơn thiệt của Quán Thế Âm Bồ Tát gọi là pháp quán thứ mười. Nếu người muốn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát nên tu quán ấy. Tu quán ấy thì chẳng gặp các tai họa, trừ sạch nghiệp chướng, trừ tội sanh tử trong vô số kiếp. Quán Thế Âm Bồ Tát ấy chỉ nghe danh hiệu còn được phước vô lượng huống là quán kỹ. Nếu người muốn quán Quán Thế Âm Bồ Tát thì trước quán nhục kế sau quán thiên quang. Các tướng khác cũng theo thứ tự mà quán kỹ đều phải tỏ rõ như nhìn trong bàn tay. Quán như đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán.

Kế đó quán Đại Thế Chí Bồ Tát. Bồ Tát này thân lượng lớn nhỏ đều đồng như Quán Thế Âm Bồ Tát. Viên quang mỗi mặt đều một trăm hai mươi lăm do tuần chiếu hai trăm năm mươi do tuần. Ánh sáng toàn thân chiếu thập phương quốc độ màu tử kim. Chúng sanh có duyên thấy đều được thấy. Chỉ thấy ánh sáng một lỗ lông của Bồ Tát này liền thấy quang minh tịnh diệu vô lượng chư Phật mười phương, vì vậy nên đặt hiệu Bồ Tát này là Vô Biên Quang. Dùng ánh sáng trí huệ chiếu khắp tất cả

khiến lìa tam đồ được vô thượng lực nên Bồ Tát này có tên là Đại Thế Chí.

Thiên quang của Đại Thế Chí Bồ Tát có năm trăm hoa báu, mỗi mỗi hoa báu có năm trăm đài báu, trong mỗi mỗi đài, tướng dài ngắn của quốc độ thanh tịnh vi diệu chư Phật mười phương đều hiện rõ. Nhục kế trên đỉnh như hoa bát đầu ma, trên nhục kế có một bình báu đựng các ánh sáng khắp hiện Phật sự. Các thân tướng khác như Quán Thế Âm không khác.

Lúc Đại Thế Chí Bồ Tát đi, thập phương thế giới tất cả chấn động. Đương lúc đất động có năm trăm ức hoa báu, mỗi mỗi hoa báu trang nghiêm cao rõ như Cực Lạc thế giới. Lúc Bồ Tát này ngồi, quốc độ thất bửu đồng thời dao động. Từ hạ phương Kim Quang Phật thế giới nhân đến thượng phương Quang Minh Vương Phật thế giới, trong khoảng giữa ấy vô lượng vô số phân thân Vô Lượng Thọ Phật, phân thân Quán Thế Âm Bồ Tát, phân thân Đại Thế Chí Bồ Tát thấy đều vân tập Cực Lạc thế giới chật đầy hư không ngồi tòa liên hoa diễn nói diệu pháp độ khổ chúng sanh. Tu pháp quán này gọi là quán thấy Đại Thế Chí Bồ Tát. Đây là quán thấy tướng sắc thân thiết Đại Thế Chí gọi là pháp quán thứ mười một. Quán Đại Thế Chí Bồ Tát trừ vô số kiếp vô số tội sanh

tử. Người tu quán này chẳng còn ở bào thai, thường du hành quốc độ thanh tịnh vi diệu chư Phật.

Pháp quán này thành rồi gọi là đầy đủ quán Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát.

Lúc thấy sự ấy rồi nên khởi tự tâm sanh nơi Tây phương Cực Lạc thế giới trong hoa sen ngồi kiết già, tưởng hoa sen búp lại, tưởng hoa sen nở ra. Lúc hoa sen nở có ánh sáng năm trăm màu chiếu đến thân. Tưởng mắt mở ra thấy Phật và Bồ Tát đầy cả hư không, nước chim cây rừng cùng chư Phật phát ra âm thanh đều diễn nói diệu pháp hiệp với mười hai bộ kinh. Lúc xuất định nhớ giữ không mất. Thấy sự này rồi gọi là thấy Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc thế giới. Đây là phổ quán tưởng gọi là pháp quán thứ mười hai. Vô Lượng Thọ Phật hóa thân vô số cùng Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát thường đến chỗ hành như vậy”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người muốn chí tâm sanh Cực Lạc thế giới trước nên quán tượng Phật Vô Lượng Thọ cao một trượng sáu xích ở trên mặt nước ao báu.

Như trước đã nói Vô Lượng Thọ Phật thân lượng vô biên chẳng phải tâm lực của phàm phu kịp được. Nhưng do nguyện lực đời trước của Đức Như Lai ấy nên ai có

tâm nhớ tưởng thì ắt được thành tựu. Chỉ tưởng tượng Phật được phước vô lượng, huông là quán đủ thân tướng của Phật.

A Di Đà Phật thân thông như ý nơi mười phương quốc độ biến hiện tự tại. Hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không, hoặc hiện thân nhỏ một trượng sáu xích, hoặc là tám xích. Thân hình Phật hiện ra đều màu chơn kim, viên quang Hóa Phật và hoa sen báu như đã nói ở trên. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát ở tất cả xứ thân đồng với chúng sanh. Chỉ quán tưởng trên đầu biết là Quán Thế Âm hay Đại Thế Chí. Hai đại Bồ Tát ấy trợ Phật A Di Đà khắp hóa độ tất cả. Đây là tạp tướng quán gọi là pháp quán thứ mười ba”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người sanh Cực Lạc thế giới, bậc thượng phẩm thượng sanh ấy. Nếu có chúng sanh nguyện sanh Cực Lạc thế giới phát ba thứ tâm liền được vãng sanh.

Những gì là ba tâm?

Một là chí thành tâm. Hai là thâm tâm và ba là hồi hướng phát nguyện tâm. Người đủ ba tâm này ắt sanh Cực Lạc thế giới.

Còn có ba hạng chúng sanh sẽ được vãng sanh.

Những gì là ba hạng?

Một là từ tâm bất sát đủ các giới hạnh. Hai là đọc tụng kinh điển phương đẳng Đại thừa. Ba là tu hành lục niệm hồi hướng phát nguyện nguyện sanh Cực Lạc.

Người đủ các công đức này từ một ngày đến bảy ngày liền được vãng sanh.

Lúc sanh về nước ấy, vì người này tinh tiến dũng mãnh nên A Di Đà Như Lai cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô số Hóa Phật, trăm ngàn Tỳ Kheo Thanh Văn đại chúng, vô lượng chư Thiên, cung điện bảy báu. Quán Thế Âm Bồ Tát cầm đài kim cương cùng Đại Thế Chí Bồ Tát đến trước hành như. A Di Đà Phật phóng đại quang minh chiếu thân hành giả cùng các Bồ Tát trao tay nghinh tiếp. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí cùng vô số Bồ Tát tán thán hành giả khuyến khích sách tiến tâm hành giả. Hành giả thấy rồi hoan hỷ dũng dực tự thấy thân mình ngồi đài kim cương đi theo sau Phật. Như khoảng khảy ngón tay vãng sanh nước Cực Lạc. Sanh nước Cực Lạc rồi thấy sắc thân Phật A Di Đà đầy đủ các tướng. Thấy chư Bồ Tát sắc tướng đầy đủ. Quang minh cây rừng báu diễn nói diệu pháp nghe rồi liền ngộ Vô Sanh Pháp Nhãn. Trong thời gian giây lát đi khắp thập phương thế giới kính thờ chư Phật. Ở trước chư Phật thứ đệ thọ ký.



Trở về bốn quốc được vô lượng trăm ngàn môn đà la ni. Đây gọi là người thượng phẩm thượng sanh.

Người thượng phẩm trung sanh ấy. Người này bắt tất thọ trì đọc tụng kinh điển phương đẳng Đại thừa, chỉ khéo hiểu nghĩa thú, nơi đệ nhứt nghĩa tâm chẳng kinh động, thâm tín như quả, chẳng hủy báng Đại thừa. Đem công đức ấy hồi hướng nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới. Người có công hạnh như vậy, lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô lượng đại chúng vây quanh cầm đài tử kim đến trước hành giả khen rằng: Này Pháp tử! Người hành Đại thừa hiểu đệ nhứt nghĩa nên nay ta đến nghinh tiếp ngươi. Đức Phật A Di Đà cùng ngàn Hóa Phật đồng thời trao tay. Hành giả ấy tự thấy mình ngồi đài tử kim, chấp tay xếp cánh tán thán chư Phật. Như khoảng một niệm liền sanh nước Cực Lạc trong ao thất bửu. Đài tử kim ấy như hoa sen lớn qua một đêm liền nở. Thân hành giả màu vàng tử ma, dưới chun cũng có hoa sen bảy báu.

Phật và Bồ Tát đồng thời phóng quang chiếu thân hành giả mắt liền mở sáng. Như tức tập trước nên khắp nghe các âm thanh thuần nói thậm thâm đệ nhứt nghĩa đế. Hành giả ấy liền xuống kim đài lạy Phật chấp tay tán thán Thế Tôn, qua bảy ngày liền được chẳng thối chuyển

Vô Thượng Bồ Đề, liền có thể bay đi đến khắp mười phương kính thờ chư Phật, ở trước chư Phật tu các tam muội, qua một tiểu kiếp được Vô sanh nhẫn hiện tiền thọ ký. Đây gọi là người thượng phẩm trung sanh vậy.

Người thượng phẩm hạ sanh ấy. Người này cũng tin như quả chẳng hủy báng Đại thừa, chỉ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Dem công đức ấy hồi hướng nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới.

Hành giả ấy lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí và chư Bồ Tát cầm hoa sen vàng hóa làm năm trăm Phật đến rước. Năm trăm Hóa Phật đồng thời trao tay khen rằng: Nay Pháp tử. Nay người thanh tịnh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, ta đến rước người. Hành giả lúc thấy sự ấy liền tự thấy thân mình ngồi kim liên hoa. Ngồi rồi hoa búp lại theo sau Phật liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới trong ao thất báu. Qua một ngày một đêm kim liên hoa mới nở. Qua bảy ngày mới được thấy Phật. Dầu thấy thân Phật mà chẳng thấy tỏ rõ các tướng hảo. Sau hai mươi một ngày mới thấy rõ hết. Nghe các âm thanh đều diễn diệu pháp, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật. Ở trước chư Phật nghe thậm thâm pháp. Qua ba tiểu kiếp được bá pháp minh

môn trụ bực Hoan hỉ địa. Đây gọi là người thượng phẩm hạ sanh vậy.

Đây gọi là pháp tướng hàng thượng phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ mười bốn”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người trung phẩm thượng sanh ấy.

Nếu có chúng sanh thọ trì ngũ giới, trì bát giới trai, tu hành các giới, chẳng tạo ngũ nghịch, không có các tội lỗi. Dem thiện căn này nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới. Hành giả lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng các Tỳ Kheo quyến thuộc vây quanh phóng ánh sáng kim sắc đến chỗ hành giả diễn nói khổ không vô thường vô ngã tán thán xuất gia được lìa các sự khổ. Hành giả thấy rồi lòng rất vui mừng tự thấy thân mình ngồi đài liên hoa quý dài chấp tay đánh lễ Phật, lúc chưa cất đầu lên liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới, liên hoa liền nở. Lúc hoa sen nở nghe các âm thanh tán thán tứ đế liền được A La Hán đạo tam minh, lục thông, đủ bát giải thoát. Đây gọi là người trung phẩm thượng sanh vậy.

Người trung phẩm trung sanh ấy.

Nếu có chúng sanh hoặc một ngày một đêm trì bát giới trai, hoặc một ngày một đêm trì giới Sa di, hoặc một

ngày một đêm trì Cụ Túc giới oai nghi không kém thiếu. Dem công đức này hồi hướng nguyện cầu sanh Tây phương Cực Lạc thế giới.

Do giới hương huân tu, hành giả này lúc lâm chung thấy A Di Đà Phật cùng các quyền thuộc phóng kim sắc quang cầm bửu liên hoa đến trước hành giả. Hành giả tự nghe hư không có tiếng khen rằng: Này thiện nam tử! Như người hàng thiện như tùy thuận lời dạy tam thế chư Phật nên ta đến rước. Hành giả tự thấy thân mình ngồi trên hoa sen, hoa sen liền búp lại sanh trong ao báu Tây phương Cực Lạc thế giới. Qua bảy ngày liên hoa mới nở. Hoa nở rồi mở mắt chấp tay tán thán Thế Tôn, nghe pháp hoan hỷ được quả Tu Đà Hoàn. Qua nửa kiếp thành bực A La Hán. Đây gọi là người trung phẩm trung sanh vậy.

Trung phẩm hạ sanh ấy.

Nếu có thiện nam thiện nữ hiếu dưỡng cha mẹ làm việc như từ thế gian. Người này lúc lâm chung gặp thiện tri thức vì họ mà nói rộng những sự vui nơi quốc độ Phật A Di Đà cũng nói bốn mươi tám nguyện của Pháp Tạng Tỳ Kheo, nghe rồi liền chết. Ví như khoảng thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, liền được vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới. Qua bảy ngày gặp Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát, nghe pháp hoan hỷ được quả

Tu Đà Hoàn. Qua một tiểu kiếp thành A La Hán. Đây gọi là người trung phẩm hạ sanh vậy.

Đây gọi là pháp tướng hạng trung phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ mười lăm”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người hạ phẩm thượng sanh ấy.

Hoặc có chúng sanh tạo những nghiệp ác. Người ngu như vậy dầu chẳng hủy báng kinh điển Phương đẳng Đại thừa mà tạo nhiều việc ác không có tâm quý. Người này lúc lâm chung gặp thiện tri thức vì họ mà nói mười hai bộ kinh Đại thừa danh tự đầu đề. Do nghe tên các kinh như vậy dứt trừ ngàn kiếp ác nghiệp cực trọng. Trí giả lại bảo chấp tay xếp cánh xưng Nam mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật nên trừ năm mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc ấy Phật A Di Đà liền sai Hóa Phật, hóa Quán Thế Âm, hóa Đại Thế Chí đến trước hành giả khen rằng: Này thiện nam tử! Vì người xưng danh hiệu Phật các tội tiêu diệt ta đến rước ngươi. Nghe nói lời ấy rồi, hành giả liền thấy quang minh của Hóa Phật chiếu sáng cả nhà. Thấy rồi hoan hỉ mạng chung ngồi bửu liên hoa theo sau Hóa Phật sanh trong ao báu Cực Lạc thế giới. Qua bốn mươi chín ngày hoa sen báu mới nở. Đương lúc hoa nở, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát

phóng đại quang minh đứng trước người ấy, vì người ấy nói thậm thâm Thập nhị bộ kinh. Người ấy nghe rồi tin hiểu phát vô thượng đạo tâm. Qua mười tiểu kiếp đủ bá pháp minh môn được nhập bực Sơ địa. Đây gọi là người hạ phẩm thượng sanh vậy”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người hạ phẩm trung sanh ấy.

Hoặc có chúng sanh hủy phạm ngũ giới bát giới và cụ túc giới. Người ngu nầy trộm của vật Tăng kỳ, trộm của vật hiện tiền Tăng, bất tịnh thuyết pháp, không có tâm quý, dùng các ác nghiệp để tự trang nghiêm. Người tội như đây do nghiệp ác phải đọa địa ngục, lúc lâm chung các lửa địa ngục đồng thời hiện đến. Gặp thiện tri thức vì lòng đại từ bi vì người ấy mà khen nói thập lực oai đức của Đức Phật A Di Đà, rộng khen quang minh thần lực của Đức Phật A Di Đà, cũng tán dương giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Người ấy nghe rồi trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lửa mạnh địa ngục biến thành gió mát thổi các thiên hoa bay đến. Trên hoa đều có Hóa Phật, Hóa Bồ Tát tiếp rước người ấy. Trong khoảng một niệm liền được sanh trong hoa sen nơi ao báu Cực Lạc thế giới. Qua sáu kiếp hoa sen mới nở. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng phạm âm

thanh an úy người ấy, vì người ấy mà nói kinh điển Đại thừa thậm thâm. Nghe pháp ấy rồi, người ấy liền phát tâm vô thượng đạo. Đây gọi là người hạ phẩm trung sanh vậy”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người hạ phẩm hạ sanh ấy.

Hoặc có chúng sanh tạo nghiệp bất thiện ngũ nghịch, thập ác đủ các bất thiện. Người ngu như vậy, do ác nghiệp phải đọa ác đạo trải qua nhiều kiếp thọ khổ vô cùng. Người ngu ấy lúc lâm chung gặp thiện tri thức dùng nhiều lời an úy vì nói diệu pháp dạy bảo niệm Phật. Người ấy bị khổ bức không rảnh niệm được. Thiện hữu bảo rằng nếu người chẳng thể niệm Phật kia được thì người nên xưng danh hiệu Phật A Di Đà, như vậy chí tâm khiến tiếng xưng danh chẳng dứt đủ mười niệm. Nên xưng như vậy: Nam mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật nên trong mỗi niệm trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc mạng chung thấy kim liên hoa dường như mặt nhật trụ trước người ấy. Như khoảng một niệm liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới ở trong hoa sen mãn mười hai đại kiếp hoa sen ấy mới nở. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng âm thanh đại bi vì người ấy diễn nói thiết tướng các pháp, nói pháp trừ diệt tội.

Người ấy nghe pháp rồi rất vui mừng liền phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là người hạ phẩm hạ sanh.

Đây gọi là pháp tướng hạng hạ phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ mười sáu vậy”.

Quốc Thái phu nhân Vi Đề Hi cùng năm trăm thị nữ nghe lời Đức Phật nói về mười sáu pháp quán ấy, liền lúc đó thấy tướng rộng lớn Cực Lạc thế giới. Được thấy sắc thân Phật A Di Đà và hai Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, lòng rất hoan hỷ khen chưa từng có. Vi Đề Hi hoát nhiên đại ngộ được Vô sanh nhẫn. Năm trăm thị nữ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề nguyện sanh Cực Lạc thế giới. Đức Thế Tôn thọ ký đều sẽ vãng sanh. Sanh nước Cực Lạc rồi được chư Phật hiện tiền tam muội. Còn có vô lượng chư Thiên phát tâm vô thượng đạo.

Lúc bảy giờ Tôn giả A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này sẽ gọi tên là gì? Pháp yếu này sẽ thọ trì thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! kinh này tên là Quán Cực Lạc Quốc Độ Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát.

Cũng có tên là Tịnh trừ nghiệp chướng sanh chư Phật tiền.



Ông nên thọ trì như vậy chớ để quên mất.

Người hành tam muội này thì thân hiện đời được thấy Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nếu thiện nam, thiện nữ chỉ nghe danh hiệu Phật A Di Đà, nghe danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nghe danh hiệu Đại Thế Chí Bồ Tát thì trừ vô lượng kiếp tội sanh tử, huống là nhớ niệm.

Nếu là người niệm Phật, nên biết người ấy là hoa phân đà lợi trong loài người. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là thắng hữu của người ấy. Người ấy sẽ ngồi đạo tràng sanh vào nhà chư Phật”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Này A Nan! Người phải trì lời này cho tốt. Người trì lời này tức là trì danh hiệu Vô Lượng Thọ Phật”.

Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Mục Kiền Liên, Tôn giả A Nan và Vi Đề Hi cùng thị nữ quyến thuộc nghe lời Đức Phật dạy tất cả đều rất vui mừng.

Bảy giờ Đức Thế Tôn chân đi trên hư không trở về núi Kỳ Xà Quật.

Tôn giả A Nan vì đại chúng nói rộng sự ấy. Vô lượng chư Thiên, Long, Bát Bộ nghe lời Phật nói đều rất vui mừng lạy Phật lui ra.

## **Pháp Hội Quán Vô Lượng Thọ Phật Thứ Sáu Mười Hai Hết**

### **HẾT TẬP 9**

## **KINH ĐẠI BẢO TÍCH HẾT**

### **Lời Ghi Nhận Sau Kinh Của Người Phiên Dịch**

Tôi từ bé đôi mắt đã bệnh yếu lại thêm càng ngày càng cận. Lúc tôi cầm viết ghi mấy dòng này là lúc đôi mắt đã bệnh nhiều suốt hơn một năm, kể từ đầu tháng Tám năm ngoái, năm Mậu Thìn (1988), nay nhìn chữ chỉ thấy lờ mờ.

Hồi nhớ lại từ ngày vào đạo, theo nghĩa thế tục, đến nay đã hơn nửa thế kỷ, luôn luôn lấy việc học kinh, tụng kinh, niệm Phật, dạy kinh, giảng kinh và phiên dịch kinh từ Hán tạng ra Việt văn làm chánh hạnh của đời mình.

Năm 1947, bộ kinh Diệu Pháp Liên Hoa là bộ kinh đầu tiên được ấn hành, kế đến là Phổ Hiền Hạnh Nguyện, bộ Tam Bảo, bộ kinh Địa Tạng Bốn Nguyện v.v... Đến năm 1953 bộ Đường về Cực Lạc hai tập được ra đời, do bộ này mà hai năm sau, năm 1955, hội Cực Lạc Liên Hữu

được thành lập, lấy chùa Vạn Đức ở Thủ Đức làm trung tâm và ngày mùng sáu tháng tám, ngày khánh lễ tổ Huệ Viễn là ngày đại hội thường niên. Nhớ lại biết bao đạo tình đạo nghĩa của bao nhiêu Hòa Thượng, Thượng Tọa, Ni Sư, Đại Đức, Sư Cô, bao nhiêu Tăng Ni cùng các Đạo hữu cư sĩ từ các tỉnh miền Nam nước Việt, có cả các vị từ Nam Vang (Cambodge) cũng về dự đại hội, tiếng niệm hồng danh Đức Phật, số ghi công đức niệm Phật được lan rộng gần xa...

Tôi ghi vài dòng trên đây là có ý ghi lại ảnh hưởng của bộ Đường về Cực Lạc.

Rồi các năm sau, những bộ kinh khác do tôi phiên dịch được tiếp tục ấn hành, như là bộ kinh Hoa Nghiêm, bộ kinh Đại Bát Niết Bàn, bộ kinh Đại Bát Nhã. Những năm 1970, tôi dịch xong bộ kinh Đại Bảo Tích, và mãi đến năm 1987 mới được bắt đầu ấn hành. Vì những năm trước đó điều kiện ấn hành không được thuận lợi, nên cũng làm uể oải tinh thần dịch kinh, nên tôi không sốt sắng phiên dịch thêm, để thời gian quý báu tuần tự trôi qua trong lúc tuổi già thật là điều đáng tiếc. Nhờ vào sự ấn hành bộ kinh Đại Bửu Tích, thúc đẩy tôi phấn khởi, nên trong ba tháng liền an cư năm 1988, tôi dịch xong bộ kinh Đại Tập, và nó được ấn hành tiếp nối bộ kinh Đại

Bửu Tích, muốn được thuận lợi, tôi vẫn đề là kinh Đại Bửu Tích, Hán tạng Bộ Hạ.

Bộ kinh Đại Bửu Tích Hán văn được lưu hành từ xưa nay, vì thể theo ba môn Vô lậu học Giới Định Huệ, nên Ngài Bồ Đề Lưu Chí để pháp hội Tam tụ Tịnh Giới ở đầu bộ kinh. Bộ viết văn này, tôi thể theo Tam bửu Phật Pháp Tăng nên tôi để pháp hội Vô Lượng Thọ Phật khởi đầu, và cũng có ý muốn cho người đọc lúc mở kinh ra đã kết duyên với Đức Phật A Di Đà, Đức Phật đã được giới thiệu trong nhiều bộ kinh Đại thừa, và cũng là hồng danh mà phần lớn Phật tử ta luôn trì niệm. Nếu các pháp hữu muốn so với bộ Hán văn, chỉ giản đơn sửa tập I Việt văn thành tập II, và sửa tập Việt văn tập II thành tập I, là hai bộ Hán và Việt ăn khớp nhau.

Nội dung bộ Đại Bảo Tích Hán văn đến pháp hội Quảng Bác Tiên Nhơn là hết, nhưng hết với nửa chừng. Trong bộ Việt văn này, tôi sưu tầm trong Đại tạng, bổ sung phần cuối trọn vẹn cho pháp hội này. Và cũng từ Đại tạng tôi dịch thêm pháp hội Diệu Cát Tường Bồ Tát.

Tiếp theo đó, nếu các pháp hữu thấy pháp hội nào có câu Đức Phật ngự tại giữa khoảng cõi Dục và cõi Sắc trong Đại Bửu Phương Đình thì đó chính là kinh Đại Tập. Cũng từ trong Đại tạng, tôi phiên dịch thêm pháp hội Vô

Tận Ý Bồ Tát nói sau bộ kinh Đại Tập Hán văn đã lưu hành và để kết thúc toàn bộ kinh Đại Bửu Tích Việt văn, tôi đặt pháp hội Quán Vô Lượng Thọ Phật.

Chư pháp hội thân mến, cho phép tôi được dùng từ này để gọi tất cả các giới Phật tử xuất gia cũng như tại gia, tôi có ý nguyện nhỏ, dầu nhỏ nhưng là từ đáy lòng thiết tha, muốn cùng các pháp Hữu, tất cả các pháp Hữu, những ai có đọc có tụng có nghe thấy những quyển kinh sách do tôi dịch soạn, sẽ là người bạn quyển thuộc thân thiết với tôi đời này và mãi mãi những đời sau cùng nhau kết pháp duyên, cùng nhau dự pháp hội, cùng dìu dắt nhau, dìu dắt tôi để được vững bước mãi trên con đường đạo dài xa, con đường đạo nhiều trở ngại chông gai lồng giữa cõi đời thế tục mà lớp vỏ cứng của nó là tứ lưu bát nạn, cạm bẫy của nó là lợi danh ngũ dục, sức mạnh của nó là cơn lốc bát phong. Tôi chơn thành nói lên câu cần dìu dắt nhau. Vì vào giây phút mà tôi đang nguệch ngoạc ghi lại vài dòng này, chính tôi, phải chính tôi, không dám ngừng mặt tự xưng là Tỳ Kheo chơn chánh, chỉ biết như thảo phú địa, nhứt tâm sám hối mười phương pháp giới.

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát.

